

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

02 - 2019

371

HÀ NỘI

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A**

**INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME A**

02-2019

371

HÀ NỘI

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn

(15) Ngày cấp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
- (54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
- (55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
- (57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
- (62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả KDCN
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
- (74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID

- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	500
<u>PHẦN III:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	530
<u>PHẦN IV:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	817
<u>PHẦN V:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý	2518
<u>PHẦN VI:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	2519
<u>PHẦN VII:</u> Sửa đổi đơn	2524
<u>PHẦN VIII:</u> Chuyển giao đơn	2862
<u>PHẦN IX:</u> Đính chính	2925

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	9
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	500
<u>PART III:</u> Applications for Industrial Design Patents	530
<u>PART IV:</u> Applications for Registration of Trademark	817
<u>PART V:</u> Applications for Registration of Geographical Indications	2518
<u>PART VI:</u> Requests on Substantive Examination	2519
<u>PART VII:</u> Amendment of Applications	2524
<u>PART VIII:</u> Transfer of Applications	2862
<u>PART IX:</u> Correction	2925

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **61473**

(21) 1-2017-02682

(51)⁷ **B29C 65/78, G02F 1/13, G09F 9/00**

(22) 06.12.2016

(43) 25.02.2019

(86) PCT/JP2016/086156 06.12.2016

(87) WO2017/195394A1 16.11.2017

(30) 201620422687.2 11.05.2016

CN

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

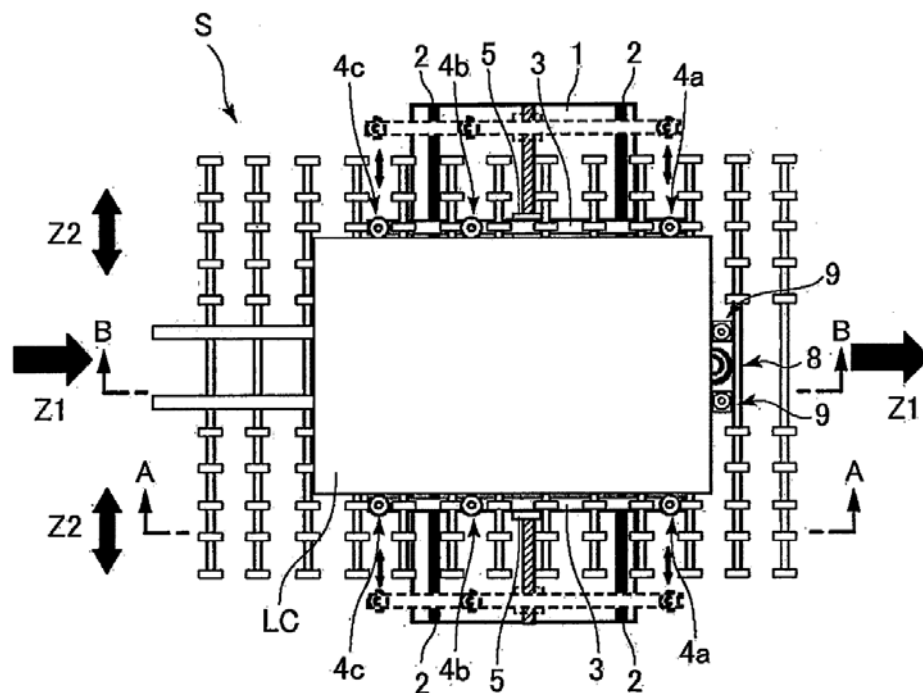
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

(72) Kazuo KITADA (JP), Hirofumi SAIGOU (JP), Satoru TAKEDA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ VÀ HỆ THỐNG GẮN MÀNG QUANG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điều chỉnh vị trí và hệ thống gắn màng quang bằng cách sử dụng thiết bị có hai cụm gồm cơ cấu điều chỉnh thứ nhất (4a), cơ cấu điều chỉnh thứ hai (4b) và cơ cấu điều chỉnh thứ ba (4c) được bố trí theo thứ tự này dọc theo hướng vận chuyển (Z1), trong đó hai cụm cơ cấu điều chỉnh từ thứ nhất (4a) đến thứ ba (4c) được tạo kết cấu để tiếp xúc với vật cần được vận chuyển (LC) từ các phía đối diện theo hướng vận chuyển ngang (Z2) để nhờ đó hiệu chỉnh vị trí của vật cần được vận chuyển (LC), và trong đó khoảng cách giữa cơ cấu điều chỉnh thứ nhất (4a) và cơ cấu điều chỉnh thứ ba (4c) bằng kích thước cạnh dài của vật cần được vận chuyển (LC), và khoảng cách giữa cơ cấu điều chỉnh thứ nhất (4a) và cơ cấu điều chỉnh thứ hai (4b) bằng kích thước cạnh ngắn của vật cần được vận chuyển (LC).



(11) **61474**

(21) 1-2017-02789

(51)⁷ **F04D 29/64**

(22) 19.04.2016

(43) 25.02.2019

(86) PCT/CN2016/079689

19.04.2016

(87) WO2017/181350

26.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.07.2017

(71) 1. GD MIDEA ENVIRONMENT APPLIANCES MFG CO., LTD. (CN)

No. 28 East District Hesui Industrial Park, Dongfu Road, Dongfeng, Zhongshan, Guangdong 528425, China

2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)

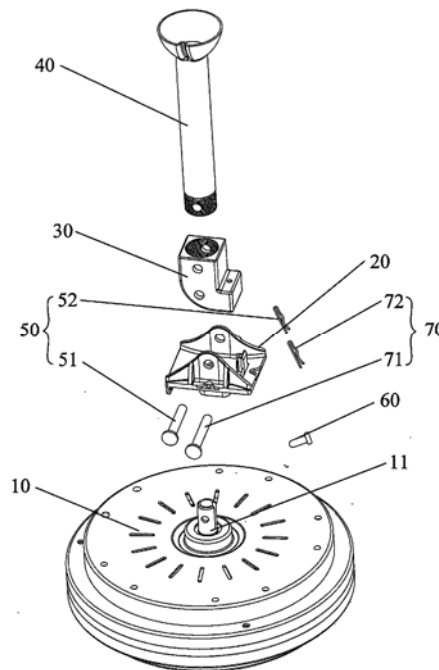
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

(72) TANG, Xinmin (CN), LEI, Shuisheng (CN), LIANG, Yaoguang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM TRỤC NỐI VÀ QUẠT TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm trục nối và quạt trần. Cụm trục nối bao gồm: mô-tơ điện, cụm lắp ráp nối và trục nối. Cụm lắp ráp nối được nối với trục mô-tơ điện của mô-tơ điện; và trục nối được nối với cụm lắp ráp nối và có khả năng quay tương ứng với mô-tơ điện bằng cụm lắp ráp nối. Đối với quạt trần được đề xuất bởi sáng chế, trục nối có khả năng quay so với mô-tơ điện, và trục nối được gấp lại trong suốt quá trình vận chuyển và xử lý để giảm kích thước của quạt trần, nhờ đó giảm kích thước đóng gói. Theo cách khác, có khả năng tránh mất các bộ phận nhỏ gây ra do sự tháo rời và đóng gói các bộ phận riêng rẽ của quạt trần. Theo cách khác, có khả năng tránh việc xử lý không thuận tiện và hiệu quả vận chuyển thấp của quạt trần do kích thước lớn của trục nối và mô-tơ điện trong quạt trần đã lắp ráp. Kích thước của quạt trần tương đối nhỏ sau khi trục nối quay so với mô-tơ điện, sao cho nhiều quạt trần có thể được vận chuyển mà không làm thay đổi không gian vận chuyển trong các phương tiện vận chuyển, do đó cải thiện hiệu quả vận chuyển, và ngoài ra, việc xử lý bằng tay có thể thuận tiện, do đó cải thiện hiệu quả xử lý.



(11) **61475**

(21) 1-2017-02844

(51)⁷ **B41M 1/26**, 1/40, 5/00

(22) 25.07.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.12.2017

(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MTS VINA (VN)**

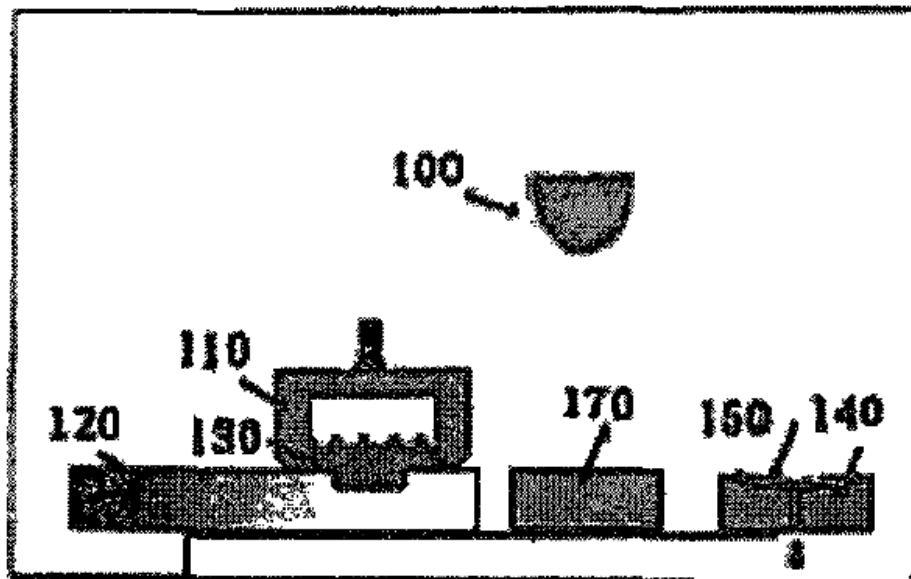
Thôn Sơn Trung, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(72) **PARK BYOUNG HEE (KR)**

(74) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP IN TRÊN BỀ MẶT CONG NHỜ MIẾNG ĐỆM SILICON**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp in trên bề mặt cong nhờ miếng đệm silicon bao gồm các bước sau: cốc mực, trong đó chứa mực, được dịch chuyển đến vị trí thứ nhất, mực chảy từ cốc mực vào trong hình in chìm được bố trí trên đĩa hình; cốc mực được di chuyển sang vị trí thứ hai để lộ hình in chìm chứa đầy mực ra ngoài; miếng đệm silicon được di chuyển đến vị trí ở phía trên hình in chìm; mực chứa trong hình in chìm dính vào miếng đệm silicon khi miếng đệm silicon được hạ xuống tiếp xúc với hình in chìm - mực dính vào miếng đệm silicon được nâng lên và di chuyển về vị trí phía trên mặt cong - cốc mực được di chuyển về vị trí thứ nhất và tiến hành nạp mực cho cốc mực; trong khi miếng đệm silicon được di chuyển lên phía trên mặt cong, miếng đệm silicon nhận khí nóng từ máy sấy khí nóng và làm khô mực dính trên miếng đệm silicon; miếng đệm silicon được hạ xuống tiếp xúc với mặt cong, lúc này mực dính trên miếng đệm silicon được chuyển giao cho mặt cong; miếng đệm silicon được nâng lên quay trở về vị trí ban đầu, phía trên thiết bị tự động loại bỏ bụi; băng dính vệ sinh được di chuyển lên phía trên thiết bị tự động loại bỏ bụi, miếng đệm silicon hạ xuống tiếp xúc với băng dính vệ sinh bụi dính miếng đệm silicon được tự động loại bỏ; và miếng đệm silicon được nâng lên quay trở về vị trí ban đầu, hoàn thành chu trình in.



(11) **61476**

(21) 1-2017-02864

(51)⁷ **E06B 9/56**

(22) 25.07.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2017

(71) GLADOOR TAIWAN LIMITED (TW)

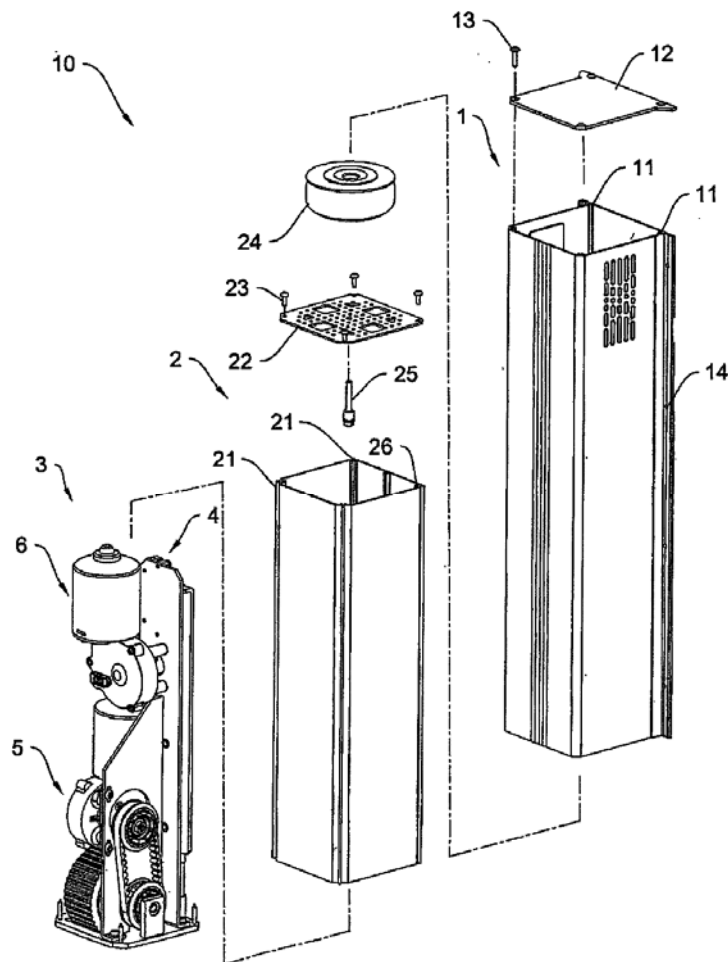
No.105, Zhongxing Rd, Luzhu Dist, Taoyuan City 33857, Taiwan

(72) CURTIS LIU (CN), LIAO, YU-TSUNG (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ LỰC TRUYỀN ĐỘNG CHO CỬA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ lực truyền động cho cửa, và thiết bị hỗ trợ lực truyền động bao gồm vỏ ngoài, vỏ trong và thân chính, vỏ trong có thể trượt đến vỏ ngoài, và thân chính được lắp đặt vào bên trong vỏ trong, và thân chính bao gồm chân đỡ và mô đun truyền tải lực truyền động được cố định trên chân đỡ, và mô đun truyền tải lực truyền động bao gồm trục lăn và động cơ đầu được cấu trúc để làm trục lăn quay. Thiết bị hỗ trợ lực truyền động có thể được cài đặt cho cánh cửa để điều khiển cánh cửa quay.



(11) **61477**

(21) 1-2017-02865

(51)⁷ **E06B 9/56**

(22) 25.07.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2017

(71) GLADOOR TAIWAN LIMITED (TW)

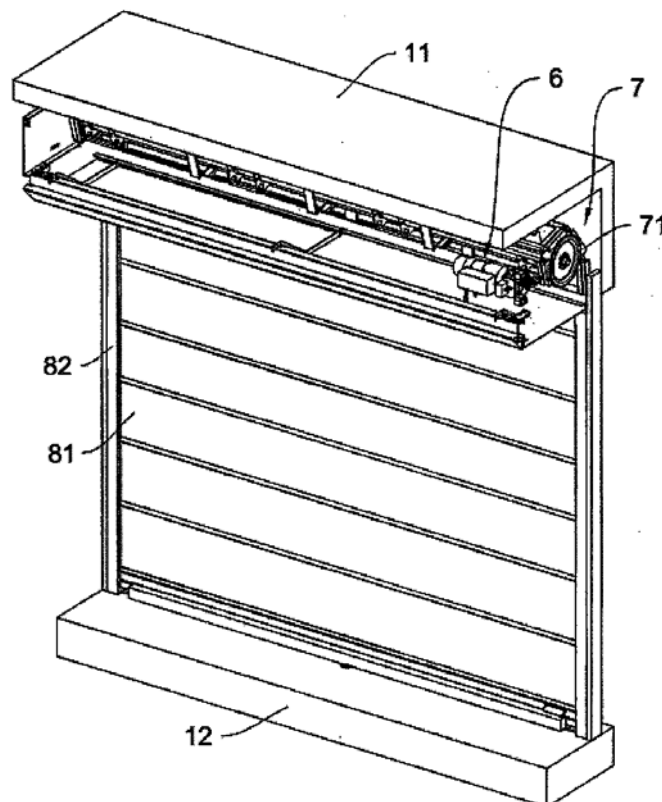
No.105, Zhongxing Rd, Luzhu Dist, Taoyuan City 33857, Taiwan

(72) CURTIS LIU (CN), LIN, CHIH-TA (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ CỬA CUỐN CÓ KHẢ NĂNG PHÁT HIỆN VỊ TRÍ CỬA CUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cửa cuốn có khả năng phát hiện vị trí cửa cuốn. Thiết bị cửa cuốn bao gồm máy phát hiện vị trí cửa cuốn. Máy phát hiện vị trí cửa cuốn bao gồm bộ mã dạng bánh răng thứ nhất và bộ mã dạng bánh răng thứ hai khớp với nhau, và bộ mã dạng bánh răng thứ nhất bao gồm cấu trúc mã vòng thứ nhất và cấu trúc mã vòng thứ hai và bao gồm bộ phát sáng thứ nhất và bộ phát sáng thứ hai được bố trí tương ứng ở mặt đầu tiên của bộ mã dạng bánh răng thứ nhất và bộ mã dạng bánh răng thứ hai; và bộ tiếp nhận ánh sáng thứ nhất và bộ tiếp nhận ánh sáng thứ hai được bố trí tương ứng tại mặt thứ hai của bộ mã dạng bánh răng thứ nhất và bộ mã dạng bánh răng thứ hai. Bộ phát sáng thứ nhất và bộ tiếp nhận ánh sáng thứ nhất được tạo thành trên cấu trúc mã vòng thứ nhất, và bộ phát sáng thứ hai và bộ tiếp nhận ánh sáng thứ hai được tạo thành trên cấu trúc mã vòng thứ hai, từ đó tạo ra và truyền giá trị mã tuyệt đối đến mô đun kỹ thuật số.



(11) **61478**

(21) 1-2017-02866

(51)⁷ **G01D 5/00**

(22) 25.07.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2017

(71) GLADOOR TAIWAN LIMITED (TW)

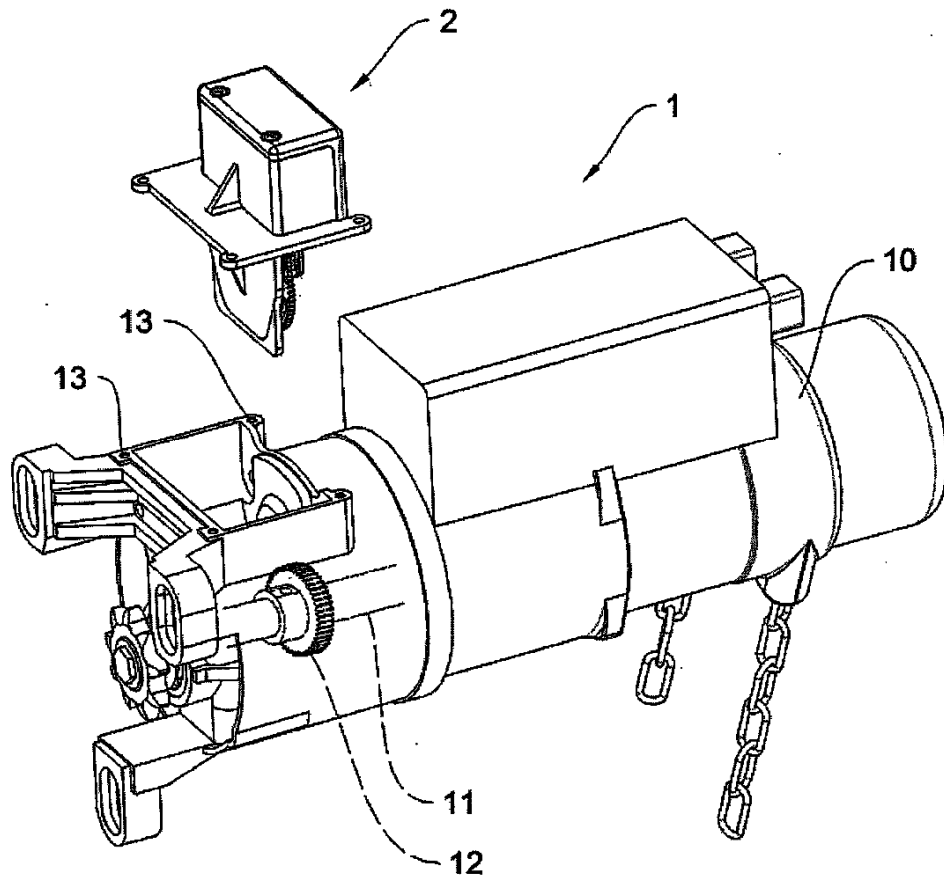
No.105, Zhongxing Rd, Luzhu Dist, Taoyuan City 33857, Taiwan

(72) CURTIS LIU (CN), LIN, CHIH-TA (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA TUYỆT ĐỐI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa tuyệt đối bao gồm đế, bộ mã dạng bánh răng thứ nhất và bộ mã dạng bánh răng thứ hai được gắn với đế. Bộ mã dạng bánh răng thứ nhất gồm cấu trúc mã vòng thứ nhất và bộ mã dạng bánh răng thứ hai gồm cấu trúc mã vòng thứ hai. Cổng ánh sáng phía trên và cổng ánh sáng phía dưới được cài đặt riêng biệt ở hai bên của bộ mã dạng bánh răng, cổng ánh sáng phía dưới bao gồm các nguồn phát sáng thứ nhất và các nguồn phát sáng thứ hai, và cổng ánh sáng phía trên bao gồm các bộ thu ánh sáng thứ nhất và các bộ thu ánh sáng thứ hai. Các bộ thu ánh sáng thứ nhất và các bộ thu ánh sáng thứ hai có thể đọc mã tạo thành trên cấu trúc mã vòng thứ nhất và cấu trúc mã vòng thứ hai để tạo ra chuỗi mã tuyệt đối.



(11) **61479**

(21) 1-2017-02895

(51)⁸ **H02K 7/116, B60L 11/18**

(22) 26.07.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.07.2017

(71) **HYOSUNG POWERTEC CO., LTD. (KR)**

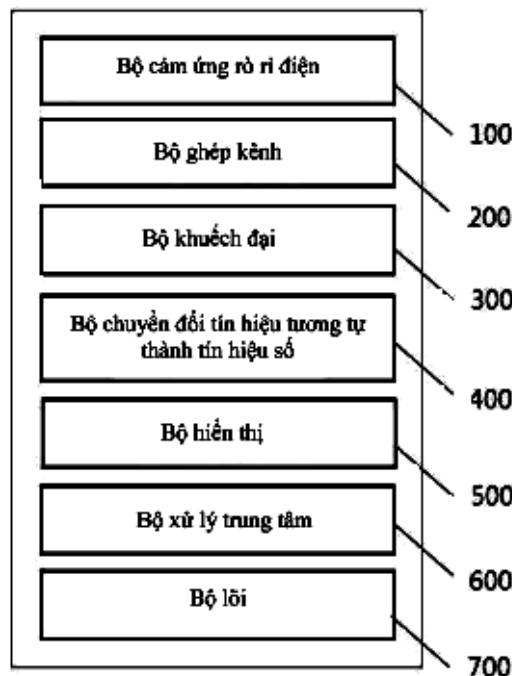
11, Sinbukjeong-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, 50571, Republic of Korea

(72) **HEO, Kwang Sik (KR)**

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN SỰ RÒ RỈ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện sự rò rỉ điện có khả năng thiết lập giá trị dòng điện rò rỉ nhỏ bằng cách sử dụng dữ liệu số, hiển thị lượng rò rỉ không đối, và truyền độ rò rỉ đến thiết bị đầu cuối của người sử dụng. Đó là thiết bị đo lường nạp điện của dây và và thiết bị tải được nối với dây điện, thiết bị này bao gồm: bộ cảm ứng sự rò rỉ điện được lắp đặt ở từng dây điện và thiết bị tải để phát hiện độ rò rỉ của dây điện và thiết bị tải; bộ ghép kênh để nhận lượng rò rỉ được phát hiện từ bộ cảm ứng phát hiện rò rỉ và liên tục xuất ra lượng rò rỉ được nhập vào; bộ khuếch đại để khuếch đại lượng ánh sáng được xuất ra từ bộ ghép kênh; bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự thành tín hiệu số để chuyển đổi lượng rò rỉ ở tín hiệu tương tự được xuất ra từ bộ khuếch đại thành tín hiệu số; bộ hiển thị để hiển thị lượng rò rỉ; bộ xử lý trung tâm để điều khiển bộ hiển thị và bộ ghép kênh; và dây tín hiệu được nối với cuộn dây cảm ứng được quấn ở một đầu để nối được với bảng mạch điện tử, và lõi bao gồm lõi dưới được lắp trên tấm lắp ráp dưới và lõi trên được lắp trên tấm lắp ráp trên.



(11) **61480**

(21) 1-2017-02923

(51)⁷ **F04D 29/34**, 29/64

(22) 19.04.2016

(43) 25.02.2019

(86) PCT/CN2016/079688

19.04.2016

(87) WO2017/181349

26.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2017

(71) 1. GD MIDEA ENVIRONMENT APPLIANCES MFG CO., LTD. (CN)

No. 28 East District Hesui Industrial Park, Dongfu Road, Dongfeng, Zhongshan, Guangdong 528425, China

2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)

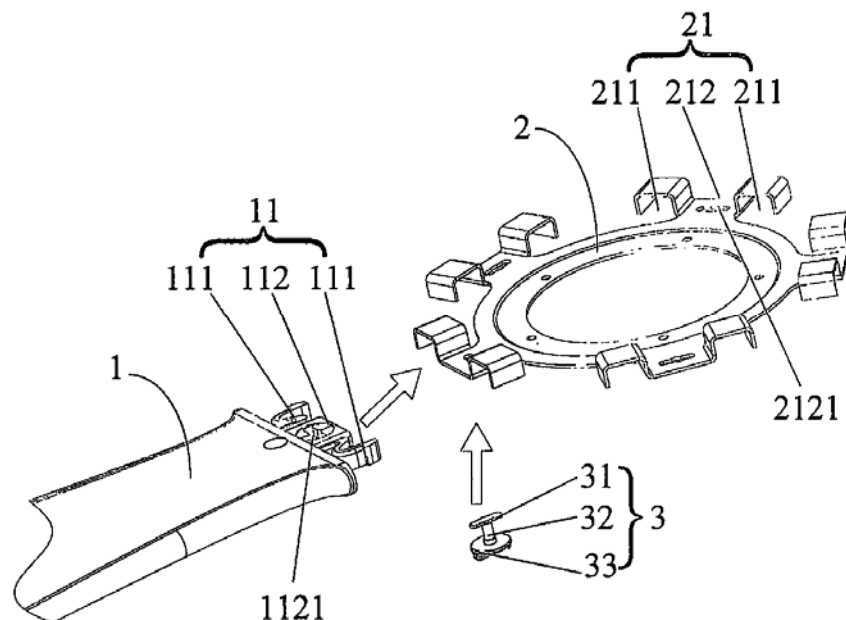
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

(72) TANG, Xinmin (CN), LEI, Shuisheng (CN), LIANG, Yaoguang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU CÁNH CỦA QUẠT TRẦN VÀ QUẠT TRẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cánh của quạt trần và quạt trần. Cơ cấu cánh của quạt trần bao gồm: ít nhất một cánh quạt được tạo phần cài vào thứ nhất; và giá lắp ráp được tạo phần cài vào thứ hai, và có khả năng nối tháo ra được với cánh quạt thông qua sự vừa khít giữa phần cài vào thứ nhất và phần cài vào thứ hai. Cách lắp ráp cánh quạt thay đổi, và bộ phận nối được sử dụng trong phương pháp lắp ráp đang có của cánh quạt được loại bỏ. Cánh quạt được tạo phần cài vào thứ nhất, giá lắp ráp được tạo phần cài vào thứ hai, và thông qua sự cài vào tương ứng giữa phần cài vào thứ nhất và phần cài vào thứ hai, cánh quạt có thể được lắp ráp với giá lắp ráp nhanh chóng. Do đó, cơ cấu cánh của quạt trần có số lượng các bộ phận và giá thành thấp. Ngoài ra, trong quy trình lắp ráp cánh quạt, hoạt động lắp ráp có thể được hoàn thành mà không cần sự trợ giúp của phương tiện phụ trợ, và hoạt động lắp ráp đơn giản và mất ít thời gian.



(11) **61481**

(21) 1-2017-02934

(51)⁷ **A46B 11/0003**

(22) 28.07.2017

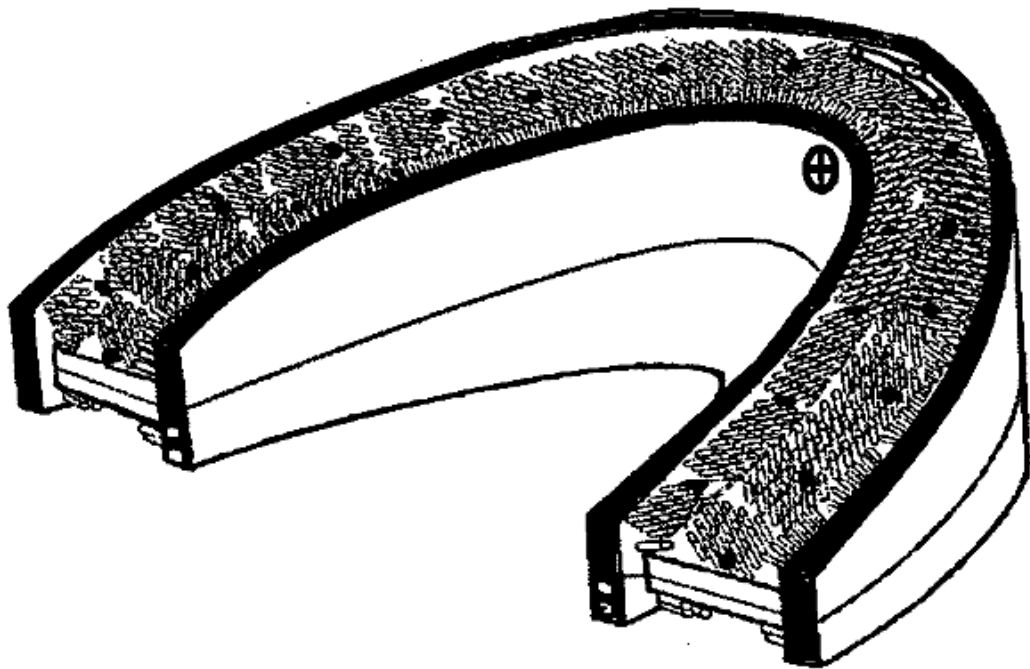
(43) 25.02.2019

(75) **VŨ MẠNH CUỒNG (VN)**

523D Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **DỤNG CỤ CHẢI RĂNG KÍN HÚT CHẤT LỎNG DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến loại dụng cụ chải răng kín hút chất lỏng dùng một lần làm tăng tối đa sự thuận tiện cho người sử dụng do: tay không phải cầm/giữ khi chải răng; không phải mở miệng khi đang chải răng, chải được toàn bộ bề mặt hai hàm răng trong cùng một thời điểm, chủ động điều tiết hút - chất lỏng thải trong khoang miệng; và rút ngắn thời gian chải răng, bao gồm một thân khuôn hàm, một tấm lông chải phủ đều toàn bộ lòng thân khuôn hàm và một hệ thống khoang chứa chất lỏng nằm bên trong thân khuôn hàm. Các đặc điểm của các bộ phận nêu trên và phương pháp tích hợp các bộ phận này thành một hệ thống tạo nên ưu điểm của sáng chế là tận dụng được lượng chất lỏng sạch hạn chế có sẵn trong dụng cụ trong những điều kiện không thuận tiện cho việc súc rửa răng miệng bên ngoài phòng tắm hay khu vực vệ sinh công cộng và/hoặc tình huống hay không gian không dễ dàng xả chất lỏng thải ra ngoài trong quá trình chải răng.



(11) **61482**

(21) 1-2017-02967

(51)⁷ **A41H 3/00**

(22) 31.07.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.07.2017

(71) 1. HSIN-LI CHEMICAL INDUSTRIAL CORPORATION (TW)

No.121, Huazong Rd., Xuejia Dist., Tainan City 726, Taiwan

2. YI LUNG GILDING CO., LTD. (TW)

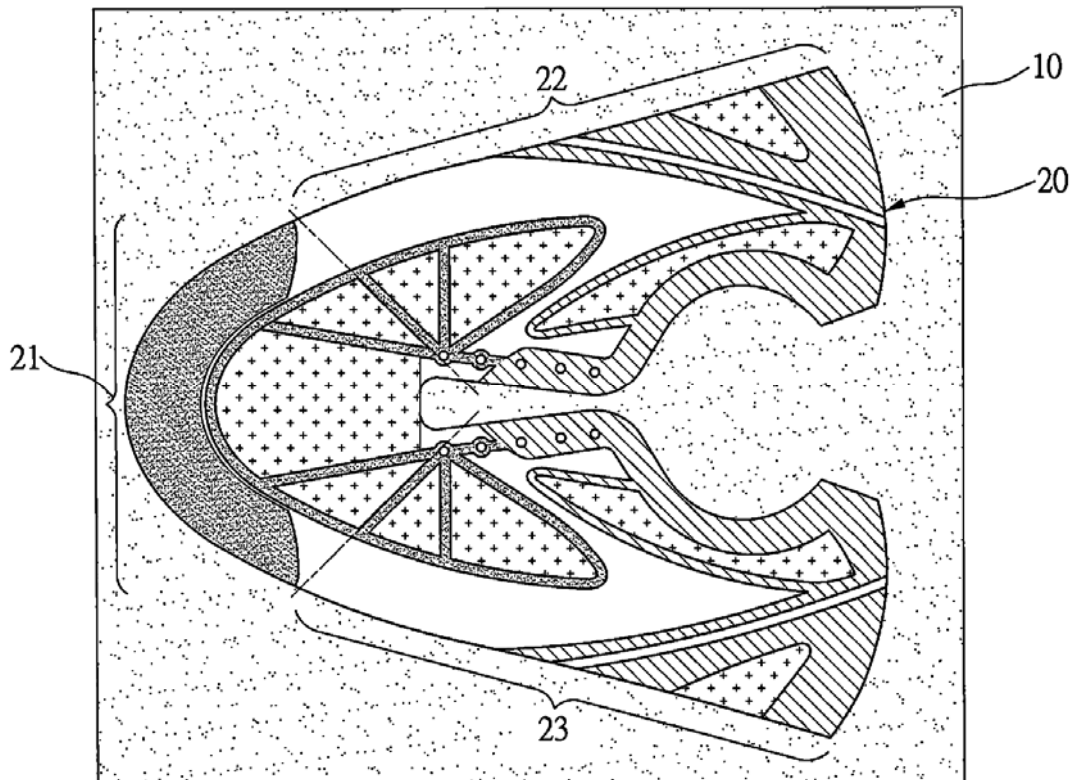
No.10, Ln. 149, Wensheng St., Banqiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(72) Shan-Lung Li (TW), Jui-Tung Li (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) MIẾNG MẪU HÌNH TỔNG HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến miếng mẫu hình tổng hợp dùng để gắn với vật (9) bao gồm thân (10) và nhiều miếng mẫu hình (20) được gắn với thân (10). Lớp kết dính (30) được nối giữa các miếng mẫu hình (20) và thân (10) để thể hiện các mẫu hình tổng hợp trên thân (10). Các miếng mẫu hình (20) có thể được gắn với vật (9) theo các lớp. Mỗi trong số các miếng mẫu hình (20) gồm có khu vực thứ nhất (21), khu vực thứ hai (22) và khu vực thứ ba (23). Khu vực thứ nhất (21) nằm cạnh khu vực thứ hai (22) và khu vực thứ ba (23).



(11) **61483**

(21) 1-2017-02971

(22) 31.07.2017

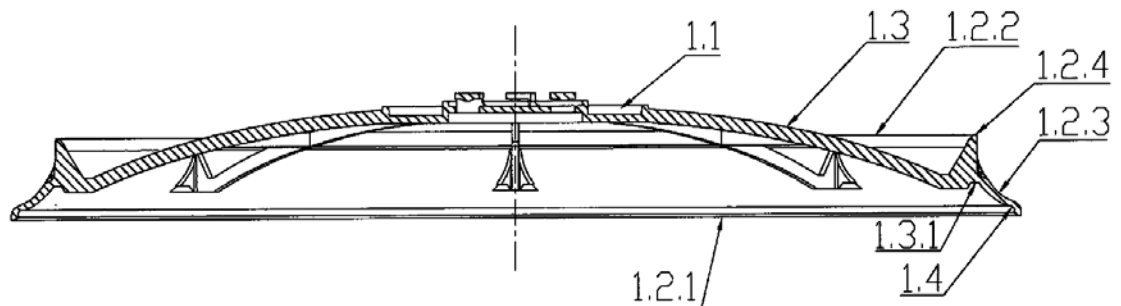
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.07.2017

(75) **TRẦN CHÍ (VN)**

28 Phong Phú, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **KHUNG GIÓ QUẠT ĐIỆN**

(57) Khung gió quạt điện (1) được cấu tạo gồm chính giữa là lõi tròn xoay trung tâm (1.1), bên ngoài cùng là khung hướng gió (1.2), lõi tròn xoay trung tâm (1.1) và khung hướng gió (1.2) liên kết với nhau qua các gân chịu lực (1.3). Khung hướng gió (1.2) có cửa gió vào (1.2.1) rộng hơn cửa thoát gió (1.2.2), chân khung hướng gió (1.2) có rãnh kết nối (1.4). Biên dạng (1.2.3) khung hướng gió (1.2) là đường thẳng hoặc đường cung hoặc đường cong hoặc sự kết hợp của những đường này và được bố trí nằm nghiêng theo nguyên tắc cửa gió vào (1.2.1) rộng hơn cửa thoát gió (1.2.2). Thân khung hướng gió (1.2) có độ dày mỏng khác nhau và được bố trí xen kẽ nhau. Khi xếp chồng các khung gió quạt điện (1) với nhau, phần đỉnh (1.2.4) của khung gió quạt điện (1) nằm bên dưới sẽ cài vào rãnh (1.3.1) của khung gió quạt điện (1) nằm bên trên.



(11) **61484**

(21) 1-2017-03016

(51)⁸ **B24C 1/10, 3/06, 9/00**

(22) 15.12.2016

(43) 25.02.2019

(86) PCT/KR2016/14696 15.12.2016

(87) WO2017213314 14.12.2017

(30) 10-2016-0071455 09.06.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.04.2018

(71) DAEWON APPLIED ENG. CO. (KR)

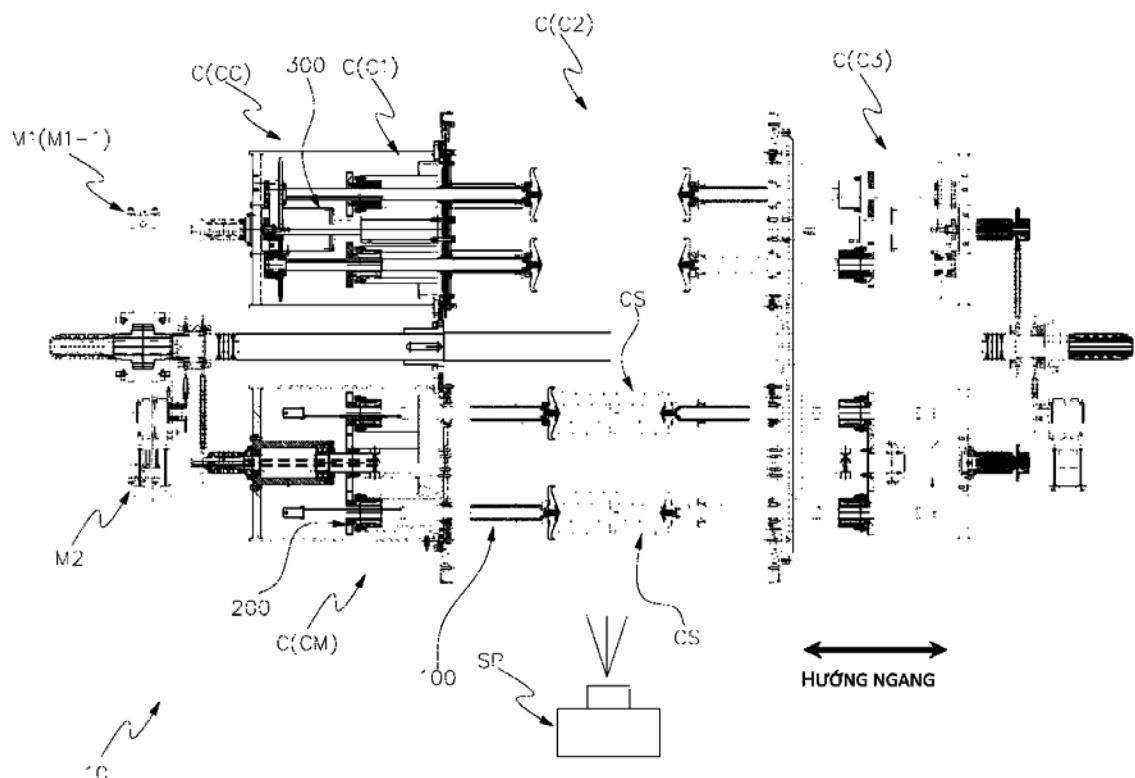
37, Gongdan 1-daero, 196beon-gil Siheung-si, Gyeonggi-do 15090, Republic of Korea

(72) Chan-Ki CHUNG (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN BI LIÊN TỤC ĐỂ XỬ LÝ Lò XO XOẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phun bi để xử lý lò xo xoắn, và cụ thể là thiết bị và phương pháp phun bi liên tục để xử lý lò xo xoắn, trong đó lò xo xoắn quay tròn và quay vòng đồng thời trong suốt quá trình xử lý phun bi để cho phép xử lý lò xo xoắn đồng đều hơn, và quá trình phun bi và quá trình chuẩn bị được thực hiện đồng thời thông qua chuyển động quay đồng thời của buồng chứa ở vị trí gia công và buồng chứa ở vị trí chuẩn bị, sao cho thiết bị và phương pháp theo sáng chế có cấu hình đơn giản và không gian làm việc nhỏ hơn giải pháp tiên thân và có thể thực hiện phun bi lên nhiều lò xo xoắn trong khoảng thời gian ngắn.



(11) **61485**

(21) 1-2017-03028

(51)⁸ **H01R 4/18**, 43/48, 43/55

(22) 07.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2017

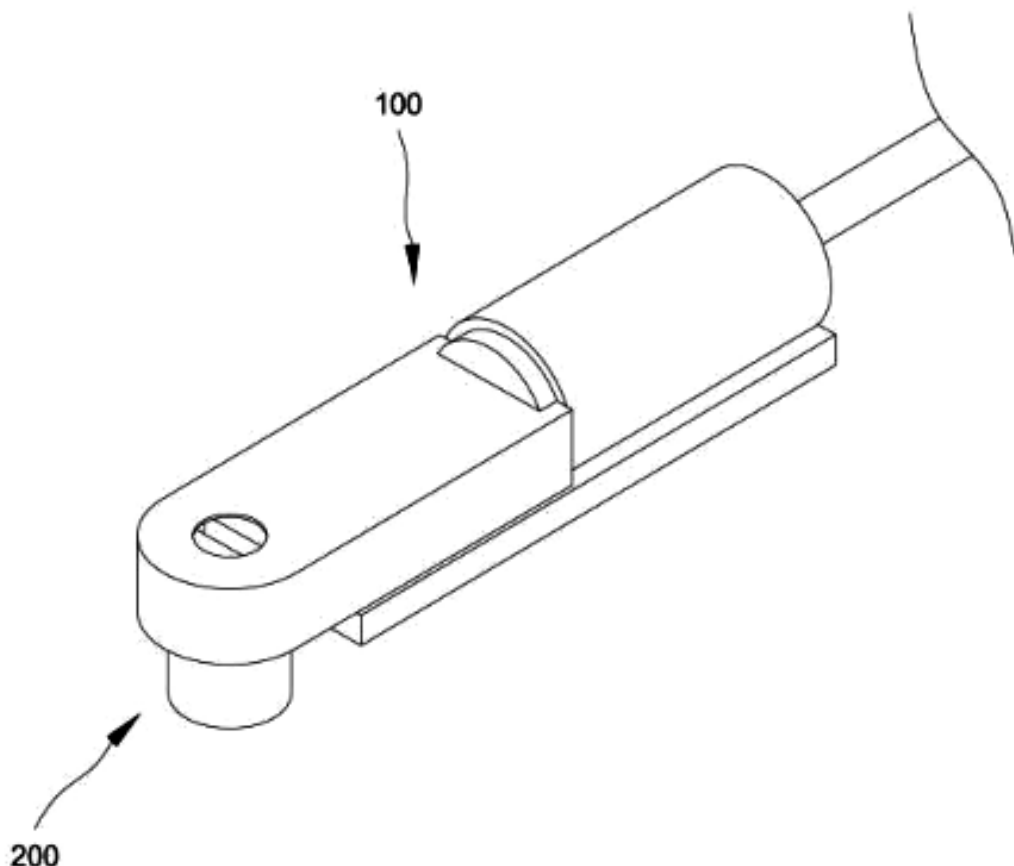
(75) **CHOI, JUN HO (KR)**

105ho, 203dong, 193, Hyoyeol-ro, Buk-gu, Busan, 46506, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY DẬP ĐẦU CUỐI CHỐT**

(57) Sáng chế đề xuất máy dập đầu cuối chốt bao gồm vỏ bọc, bộ phận dập, và bộ phận dẫn động, vỏ bọc có lỗ gắn ở bề mặt trên của nó. Bộ phận dập bao gồm mâm cặp thứ nhất, mâm cặp thứ hai, và giá đỡ mâm cặp. Mâm cặp thứ nhất và thứ hai xuyên qua vỏ bọc từ mặt bên dưới sao cho bề mặt trên của nó được tiếp xúc thông qua lỗ gắn. Mâm cặp thứ nhất và thứ hai cách nhau sao cho đầu cuối chốt có thể được cài vào khoảng trống giữa mâm cặp thứ nhất và thứ hai. Mâm cặp thứ nhất được lắp cố định và mâm cặp thứ hai được lắp theo cách trượt được trong giá đỡ mâm cặp. Bộ phận dẫn động bao gồm xilanh, cần vận hành được lắp trong xylanh và dập mâm cặp thứ hai bằng cách sử dụng khí lực, nhờ đó dập đầu cuối chốt sao cho đầu cuối chốt có thể được uốn cong hướng vào trong, và lò xo kéo nghiêng đàn hồi cần vận hành.



(11) **61486**

(21) 1-2017-03042

(51)⁷ **C02F 1/48**

(22) 08.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2017

(71) **CHUNG-MING LEE (TW)**

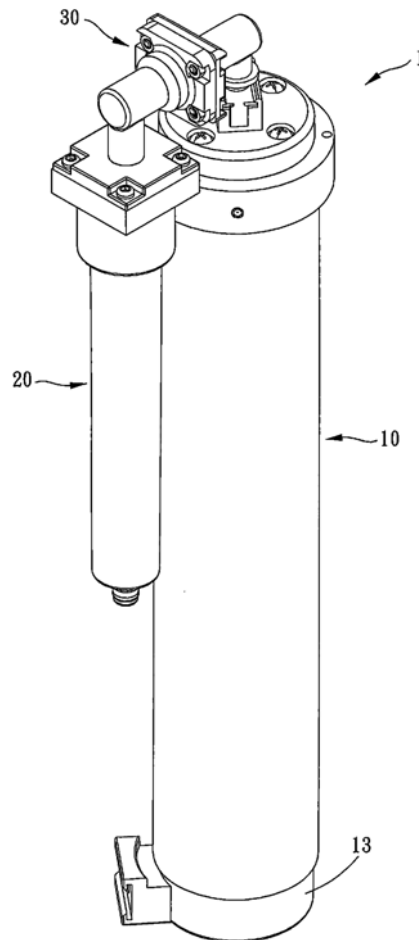
No. 57, Sec. 2, Jiao-Tang Rd., Fong-Yuan Dist., Taichung City, Taiwan

(72) **Wen-Pin LEE (TW)**

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY HOẠT HÓA CHẤT LỎNG**

(57) Máy hoạt hóa chất lỏng được đề xuất bao gồm: modun hoạt hóa bao gồm thân vỏ thứ nhất (11) và bộ phận hoạt hóa thứ nhất (10) nằm trong thân vỏ thứ nhất (11); bộ phận hoạt hóa thứ hai (22) bao gồm thân vỏ thứ hai (21) độc lập nằm bên ngoài thân vỏ thứ nhất (11) và bộ phận hoạt hóa thứ hai (22) nằm trong thân vỏ thứ hai (21), modun hoạt hóa thứ hai (20) và modun hoạt hóa thứ nhất (10) được liên kết theo cách có thể tháo rời riêng biệt và thông với nhau, bộ phận hoạt hóa thứ hai (22) và bộ phận hoạt hóa thứ nhất (10) khác nhau về cấu trúc.



(11) **61487**

(21) 1-2017-03044

(51)⁷ **G05B 19/00**

(22) 08.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2017

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Vũ Đức Lung (VN), Phan Đình Duy (VN), Lê Văn La (VN), Trần Ngọc Đức (VN),
Trần Văn Quang (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ HÌNH ẢNH THÔNG QUA MÀN NƯỚC RƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị hình ảnh thông qua màn nước rơi bao gồm các bước sau: (a) chuẩn bị thiết bị điều khiển hiển thị và các hình ảnh cần hiển thị; (b) chuyển đổi các định dạng ảnh dùng để hiển thị; (c) mã hóa hình ảnh thành mảng nhị phân và truyền xuống bộ điều khiển để điều khiển hoặc lưu vào USB, (d) thể hiện hình ảnh thông qua việc đóng mở chuỗi các van điện từ.

(11) **61488**

(21) 1-2017-03059

(51)⁷ **A01K 67/00**, 67/02, 1/015

(22) 10.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2017

(71) VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG (VN)

Tổ 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Trần Văn Phùng (VN)

(54) QUY TRÌNH CHĂN NUÔI LỢN NÁI TUẦN HOÀN TRONG SẢN XUẤT LỢN ĐẶC SẢN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chăn nuôi lợn nái tuần hoàn với hiệu quả cao, quy trình này về cơ bản bao gồm bước chuẩn bị chuồng trại, chuẩn bị thức ăn theo tỷ lệ và tiến hành cho ăn theo lịch trình tương ứng với từng giai đoạn sinh sản của lợn nái. Cụ thể hơn, trong quy trình chăn nuôi lợn nái theo sáng chế, các giai đoạn cụ thể của lợn nái được phân thành như sau:

i) giai đoạn chứa,

ii) giai đoạn lợn nái đẻ và nuôi con, và

iii) giai đoạn lợn nái cai sữa và chờ để tiếp tục phối giống;

trong đó, tương ứng với mỗi giai đoạn trên đây, lợn được tiến hành cho ăn với hỗn hợp thành phần thức ăn bao gồm các thảo dược tự nhiên sẵn có khác nhau được tối ưu hóa về mặt dinh dưỡng và thành phần, dễ chế biến và có thể sản xuất tại chỗ với giá thành rẻ, đặc biệt là không sử dụng thuốc kháng sinh và chất kích thích tăng trưởng, phù hợp với từng thời điểm sinh sản của lợn nái góp phần làm tăng năng suất chăn nuôi, nhờ đó đã góp phần làm giảm chi phí sản xuất và nâng cao lợi nhuận.

(11) **61489**

(21) 1-2017-03075

(51)⁷ **C22C 37/00**

(22) 11.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.08.2017

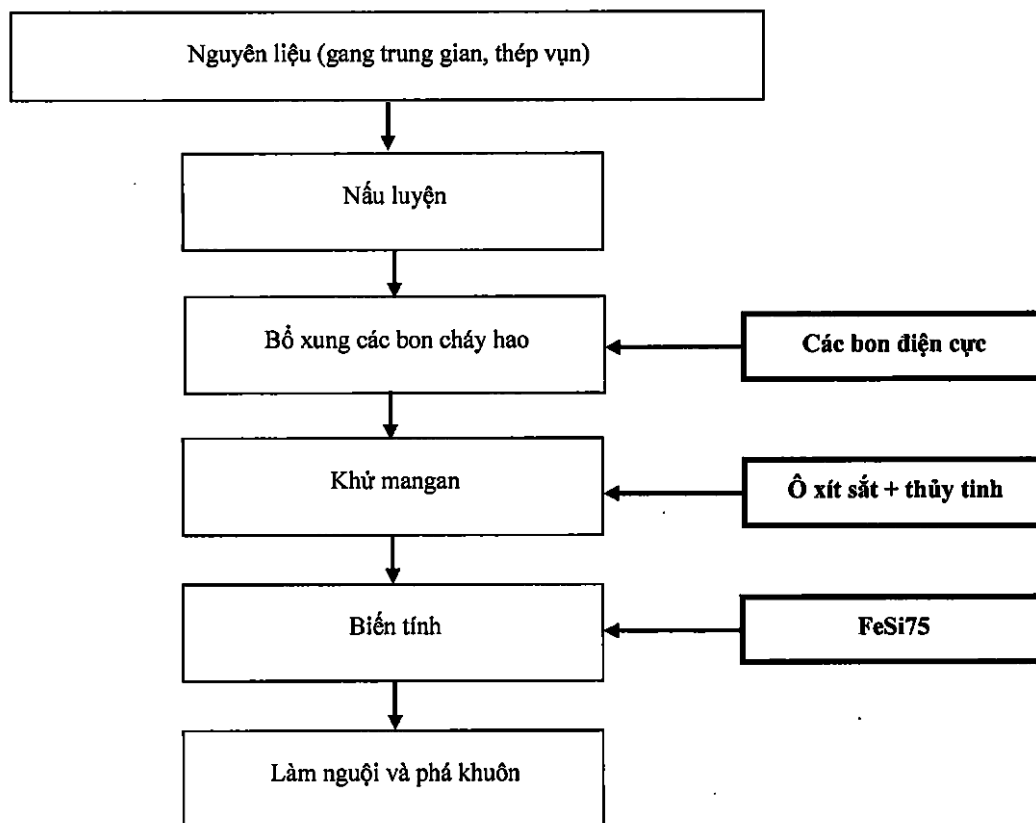
(71) **NGUYỄN HUY TRƯỞNG (VN)**

Số 2, nhà B, ngách 106, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Huy Trường (VN), Nguyễn Văn Thái (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÒNG GĂNG CHO MÁY NÉN KHÍ AK-150 BẰNG CÁCH NẤU LUYỆN MÁC GANG HỢP KIM**

(57) Sáng chế đề xuất vòng găng cho máy nén khí AK-150 có sử dụng hợp kim gang có độ đàn hồi và khả năng chịu mài mòn cao khi làm việc để làm các bộ phận vòng găng cho họ máy nén khí AK-150 nói riêng và các loại máy nén khí và động cơ nổ khác nói chung do tính chịu mài mòn và khả năng đàn hồi tạo độ kín cũng như khả năng tự bôi trơn trong quá trình làm việc. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp nấu luyện mác gang hợp kim gang có độ đàn hồi và khả năng chịu mài mòn cao khi làm việc bao gồm các bước: nấu luyện gang trung gian, nấu luyện phối gang thành phẩm và nhiệt luyện.



(11) **61490**

(21) 1-2017-03099

(51)⁷ **A61K 31/35**, C07D 493/00

(22) 14.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2017

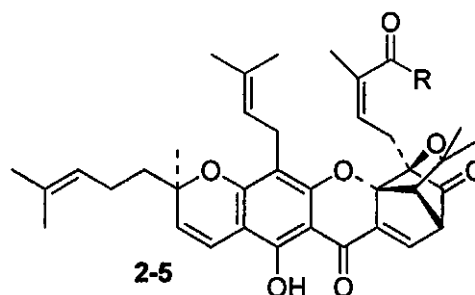
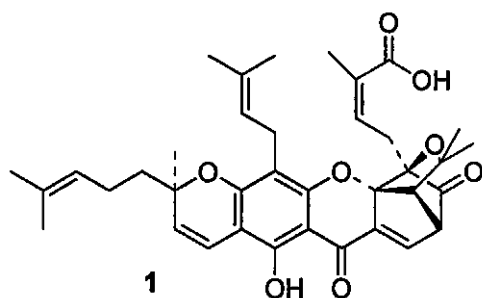
(71) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Thu Thủy (VN), Phạm Quốc Long (VN), Đinh Thị Hà (VN), Nguyễn Thị Kim An (VN), Lê Tất Thành (VN), Phạm Minh Quân (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP AXIT GAMBOGIC TỪ NHỰA CÂY GARCINIA HANBURYI VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP CÁC DẪN XUẤT AMIT CÓ HOẠT TÍNH GÂY ĐỘC TẾ BÀO TỪ AXIT GAMBOGIC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân lập axit gambogic (1) từ nhựa cây *Garcinia hanburyi* mọc tại Việt Nam bằng phương pháp sắc ký cột và quy trình, bán tổng hợp các dẫn xuất amit của axit gambogic (2-5) chỉ qua một giai đoạn phản ứng với xúc tác phản ứng là DDC/DMAP và kết quả thử hoạt tính gây độc tế bào in vitro trên dòng tế bào ung thư gan ở người HepG2, ung thư phổi Lu-1, và ung thư mô liên kết RD của 5 hợp chất (1-5).



R= diallylamine, piperidine, morpholine, 1(4-trifluoromethylbenzyl)-piperazine

(11) **61491**

(21) 1-2017-03100

(51)⁷ **A61K 35/616**

(22) 14.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2017

(71) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Thu Thủy (VN), Phạm Quốc Long (VN), Đinh Thị Hà (VN), Đoàn Lan Phương (VN), Nguyễn Văn Tuyến Anh (VN), Phạm Minh Quân (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP CHOLESTEROL TỪ SAO BIỂN ANTHENEA ASPERA VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỢP CHẤT CHỐNG UNG THƯ CHOLESTANE-3BETA,5ALPHA,6BETA-TRIOL TỪ CHOLESTEROL NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân lập hợp chất cholesterol lần đầu tiên từ loài sao biển *Anthenea aspera* thu thập được ở vùng Biển Đông của Việt Nam. Quy trình bán tổng hợp hợp chất hoạt tính chống ung thư in vitro cholestane-3 β ,5 α ,6 β -triol từ cholesterol chỉ qua một giai đoạn phản ứng với tác nhân phản ứng là axit formic 88% và kết quả thử hoạt tính gây độc tế bào in vitro trên dòng tế bào ung thư gan ở người HepG2 và dòng tế bào ung thư não T98.

(11) **61492**

(21) 1-2017-03115

(51)⁷ **F24J 2/12**

(22) 14.08.2017

(43) 25.02.2019

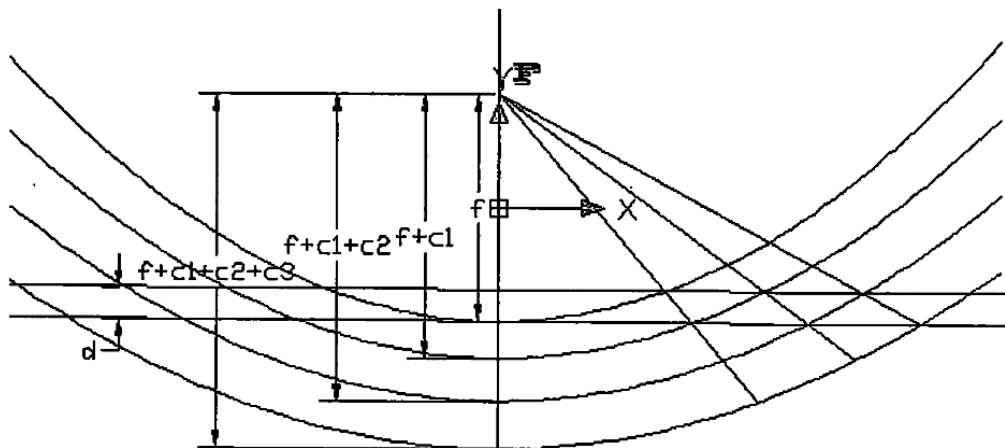
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2017

(75) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)

Số 11, tổ dân phố số 1, Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ GƯƠNG PARABON DẠNG ĐĨA VÀ DẠNG MÁNG TẬP TRUNG NĂNG LƯỢNG NHIỆT MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ gương parabol dạng đĩa và dạng máng tập trung năng lượng mặt trời. Sáng chế cũng đề cập đến cách thiết kế, xây dựng và ghép các gương parabol, gương cầu lõm dạng đĩa hoặc các gương parabol, gương cầu lõm dạng máng có cùng trục đối xứng và khác nhau về tiêu cự thành một hệ gương duy nhất có cùng một tiêu cự f . Khi các tia sáng chiếu song song với trục đối xứng của hệ gương, hệ gương sẽ thu được một chùm tia hội tụ tại tiêu điểm của gương. Tại tiêu điểm của gương, chúng ta đặt hệ thống thu năng lượng nhiệt để sử dụng cho mục đích sinh hoạt hoặc công nghiệp khác nhau.



(11) **61493**

(21) 1-2017-03139

(51)⁷ **H02B 7/00**

(22) 15.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2017

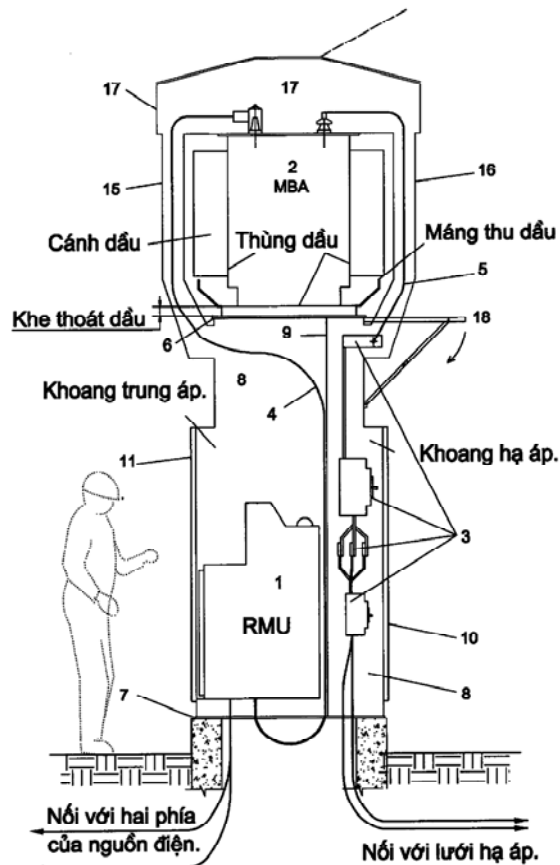
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC (EDI). (VN)**

Phòng 804, tòa nhà A3B 92 Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Viết Thống (VN)

(54) **TRẠM BIẾN ÁP MỘT CỘT CÓ MÁNG THOÁT DẦU**

(57) Trạm biến áp một cột có máng thoát dầu bao gồm: máy biến áp được bố trí trên trụ đỡ rỗng; cụm hạ áp và có thể cả cụm trung áp được bố trí trong trụ đỡ máy biến áp, máy biến áp là loại ngâm trong dầu mà vỏ máy có cánh tản nhiệt, các kết cấu bao che là chụp cực và máng cáp đảm bảo yêu cầu của loại trạm kín, kết cấu giá đỡ gấp lại được kết hợp với cửa mở ở mặt trên của chụp cực làm cho việc quản lý vận hành dễ dàng. Tương ứng với phần dưới của cánh tản nhiệt của máy và mặt trên của trụ đỡ của trạm biến áp để xuất theo sáng chế này có kết cấu mòng thoát dầu, nhờ thế mà khắc phục được trường hợp dầu rơi tự do xuống nền trạm khi có sự cố máy biến áp để bảo đảm an toàn mà vẫn có kết cấu đơn giản, kích thước nhỏ gọn, và có khả năng tự làm sạch nên giảm được chi phí quản lý vận hành.



(11) **61494**

(21) 1-2017-03140

(51)⁷ **C05G 3/00**

(22) 16.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2017

(71) **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÂN BÓN HÀN QUỐC (VN)**
638, tổ 8, ấp 2, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(72) Lê Văn Dẫn (VN)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ BÓNG, CHỐNG MỐC VÀ TĂNG CƯỜNG VI CHẤT CHO HẠT PHÂN BÓN**

(57) Sáng chế đề cập phẩm phủ bóng, chống mốc và tăng cường vi chất cho hạt phân bón. Chế phẩm này có thành phần như sau (% khối lượng)

Dầu thực vật: 40 - 95%;

Axit humic: 1 - 20%;

Kali humat: 1- 20%;

Rong biển: 1 - 1 5%; và

Hỗn hợp vi chất còn lại: đủ 100%.

(11) **61495**

(21) 1-2017-03158

(51)⁷ **B07C 5/00**

(22) 17.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2017

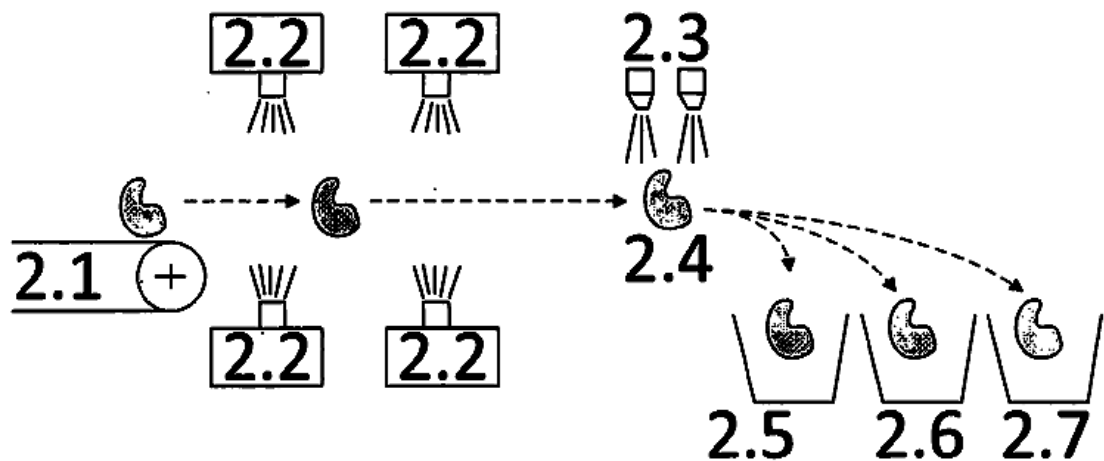
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Anh Sơn (VN), Phan Huỳnh Lâm (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN LOẠI ĐA LUỒNG**

(57) Sáng chế này đề cập một hệ thống phân loại đa luồng dùng cho việc phân loại sản phẩm. Hệ tích hợp nhận dạng gồm mạch điện nhận dạng, xử lý tốc độ cao, camera tốc độ cao, hai hệ van tốc độ cao, hệ đèn chiếu sáng. Hệ thống có hai hàng van có tác dụng phân loại sản phẩm thành nhiều nhóm khác nhau, không cần thực hiện phân loại lại, giúp giảm chi phí tăng, hiệu suất. Việc kết hợp bộ phận phân tích quỹ đạo sản phẩm vào hệ thống van, giúp chính xác hóa việc xử lý bản loại sản phẩm.



(11) **61496**

(21) 1-2017-03225

(51)⁷ **E21D 11/40**

(22) 22.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2017

(71) VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ - VINACOMIN (VN)

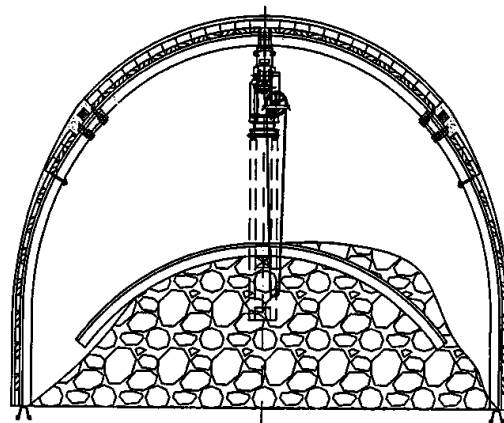
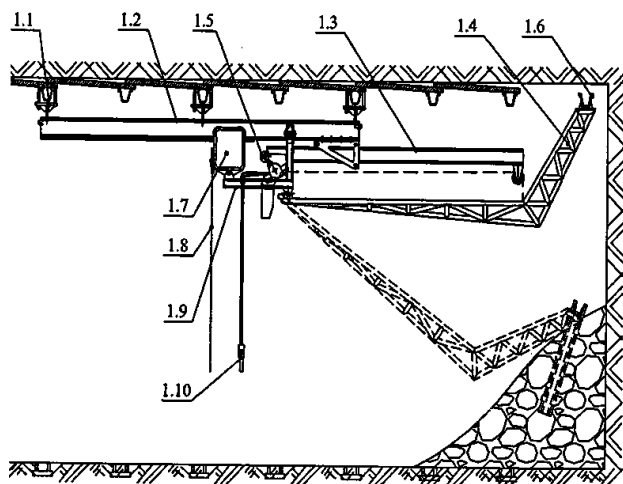
Số 3 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Quốc Trung (VN), Trần Tú Ba (VN), Đào Hồng Quảng (VN), Nguyễn Đình Thống (VN), Phạm Trung Hải (VN)

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ LẮP ĐẶT VÌ CHỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ lắp đặt vì chống, cụ thể là thiết bị được sử dụng để lắp dựng các loại vì thép chống đỡ trong các công trình ngầm và mỏ.

Thiết bị hỗ trợ lắp đặt vì chống theo sáng chế có nguyên lý hoạt động như sau: Như hình 1b, toàn bộ thiết bị được treo lên nóc lò bằng bộ móc treo (1.1) dầm ray treo (1.2). Để nâng vì chống từ nền lò lên nóc, sử dụng pa lăng khí nén (1.5) để nâng tay nâng (1.4). Để di chuyển cơ cấu theo tiến độ khâu gương đào lò, sử dụng sử dụng xích kéo tay (1.8) để di chuyển cụm cơ cấu di chuyển (1.7). Cơ cấu này hoạt động liên hợp trục vít - bánh vít với thanh răng và bánh răng, cho phép di chuyển, đồng thời hãm chuyển động khi đường lò dốc. Sau khi đi hết hành trình dầm ray treo (1.2) thì cố định toàn bộ tay nâng (1.4) và cụm cơ cấu di chuyển (1.7), kéo xích tay (1.8) để di chuyển dầm ray treo về phía trước. Thực hiện lặp lại các thao tác với chu kỳ mới.



(11) **61497**

(21) 1-2017-03229

(51)⁷ **E04H 13/00**

(22) 22.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2017

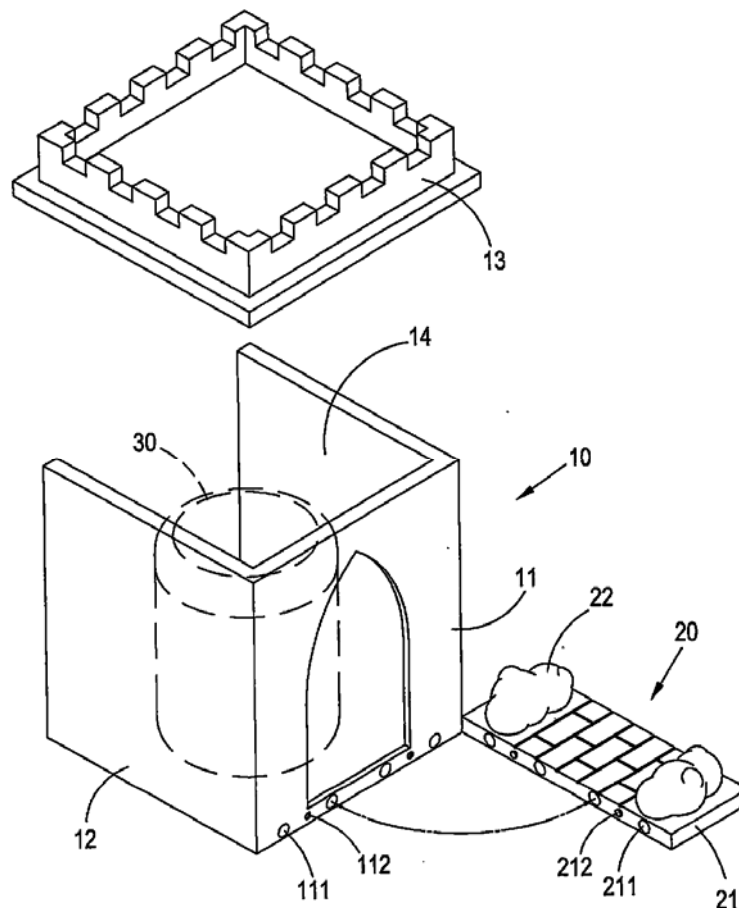
(75) TSUNG-HUA LU (TW)

No. 81-2, Jianxing Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU TRANG TRÍ DÙNG CHO HỮ ĐỰNG TRO CỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu trang trí dùng cho hũ đựng tro cốt bao gồm bộ phận khuôn mẫu (10) và ít nhất một bộ phận tạo cánh (20) được nối với bộ phận khuôn mẫu. Bộ phận khuôn mẫu bao gồm tấm trước (11), hai tấm bên (12) và nắp chụp bên trên (13). Bộ phận khuôn mẫu có phần bên trong xác định không gian chứa (14) để chứa hũ đựng tro cốt (30). Ít nhất một bộ phận tạo cánh bao gồm thân chính (21) và các bộ phận trang trí (22) được lắp trên thân chính. Do vậy, kết cấu trang trí che đậy một phần và trang trí hũ đựng tro cốt.



(11) **61498**

(21) 1-2017-03234

(51)⁸ **B29C 44/00**

(22) 22.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2017

(71) FENG TAY ENTERPRISES CO., LTD. (TW)

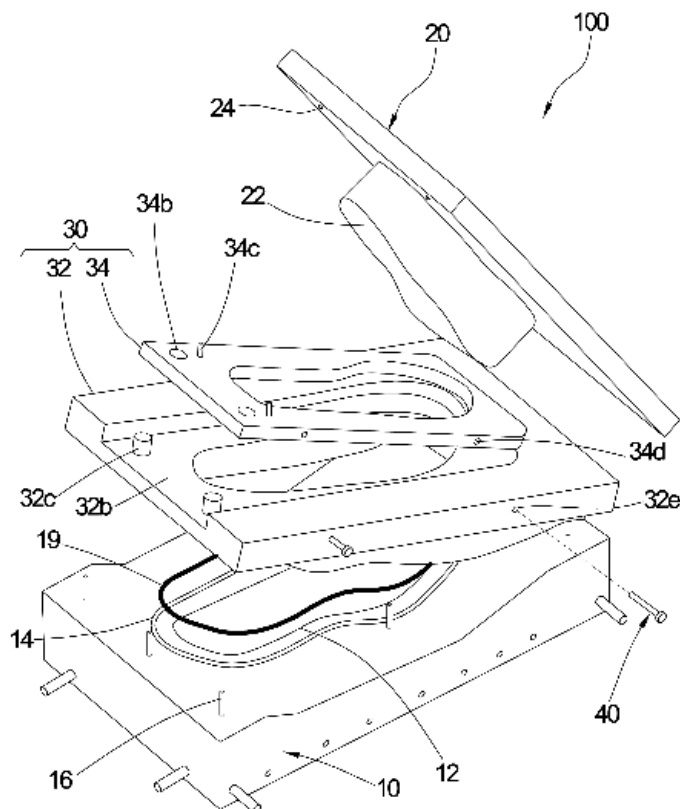
No.52, Kegong 8th Rd., Douliu City, Yunlin County 640, Taiwan

(72) CHI-YUAN HUNG (TW), YIH-CHEN LIN (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHUÔN ĐỂ PHỦ MÀNG NHỰA NHIỆT DẺO LÊN XỐP POLYURETAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XỐP POLYURETAN**

(57) Sáng chế đề xuất khuôn để phủ màng nhựa nhiệt dẻo lên xốp polyuretan và phương pháp sản xuất xốp polyuretan. Khuôn bao gồm đáy khuôn thứ nhất chứa khoang khuôn, đáy khuôn thứ hai có rượt khuôn, và khung giữa được định vị giữa đáy khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai. Trong đó, một màng nhựa nhiệt dẻo được định vị giữa đáy khuôn thứ nhất và khung giữa, và màng nhựa nhiệt dẻo còn lại được định vị giữa đáy khuôn thứ hai và khung giữa, và hỗn hợp polyuretan được định vị giữa hai màng nhựa nhiệt dẻo. Bằng cách đóng và gia nhiệt khuôn, hỗn hợp polyuretan phản ứng tạo thành xốp polyuretan được tạo hình kết hợp với hai màng nhựa nhiệt dẻo. Sau đó, xốp polyuretan được tạo hình được phủ bằng màng nhựa nhiệt dẻo có thể lấy ra bằng cách mở khuôn.



(11) **61499**

(21) 1-2017-03273

(51)⁸ **B60P 7/00**, F16G 11/10

(22) 23.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2018

(71) WOORYOUNG S&L CO., LTD. (KR)

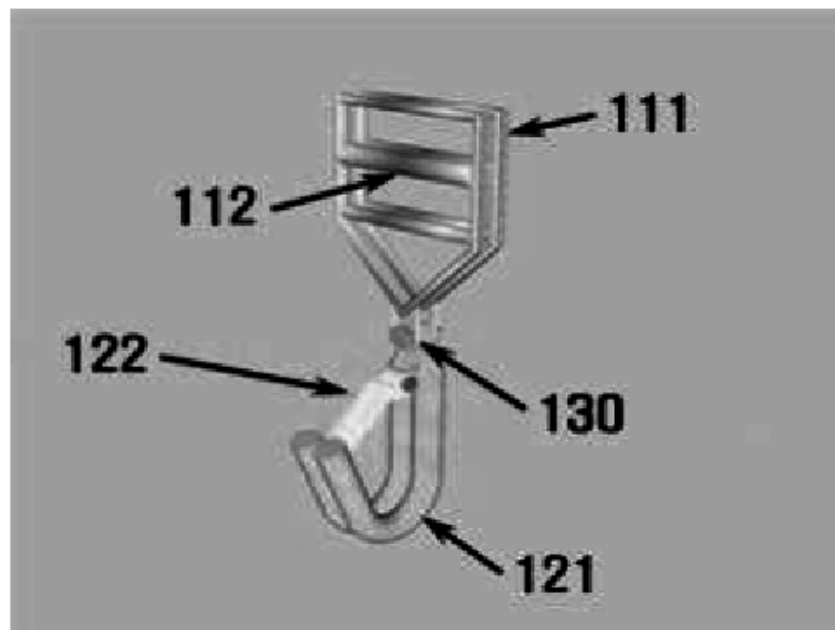
8, UN pyeonghwa-ro 153beon-gil, Nam-gu, Busan, 48531, Republic of Korea

(72) JUNG, Yu seung (KR)

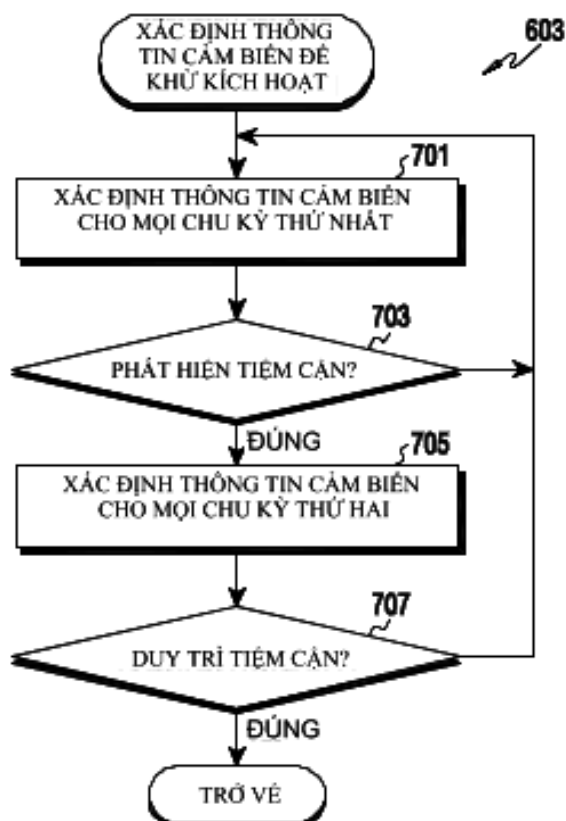
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN BƯỚC HÀNG HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện bước hàng hóa, và cụ thể hơn, là đề cập đến phương tiện bước hàng hóa mà có khả năng phân phối trọng tải bằng cách sử dụng khoan nhiều hướng và góc, đặc trưng ở chỗ khung được làm bằng kim loại sao cho dây đai mà giữ hàng hóa được nối và được đỡ và thanh đỡ hình thanh kéo dài từ một đầu của mặt bên trong của khung đến đầu kia. Móc hình móc được móc tháo ra được với vòng nhỏ được cố định với thân mang hàng hóa. Bộ khóa bao gồm thân cố định để mở và đóng một bên của móc và ngăn chi tiết khóa không bị tuột ra khỏi vòng khóa, và bộ khóa nối bộ khóa thất và bộ khóa và mỗi bộ khóa thất được nối bằng bản lề để quay được theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.



- (11) **61500**
- (21) 1-2017-03858 (51)⁸ **H04M 1/725**, 1/73, G06F 3/0346
- (22) 14.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/KR2017/001574 14.02.2017 (87) WO2017/142282 24.08.2017
- (30) 10-2016-0020040 19.02.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677 Republic of Korea
- (72) KANG, Jeong Gwan (KR), LEE, Byungjun (KR), HONG, Hyunsu (KR), KIM, Narin (KR), SEO, Yunhwa (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này. Phương pháp này bao gồm các bước, trong khi màn hình hiển thị nội dung, xác định bởi bộ xử lý thứ nhất, thông tin trạng thái của thiết bị điện tử sử dụng bộ cảm biến thứ nhất trên cơ sở chu trình thứ nhất, xác định, bởi bộ xử lý thứ nhất, xem có hay không thông tin trạng thái được duy trì sử dụng bộ cảm biến thứ nhất trên cơ sở chu trình thứ hai khi xác định rằng thông tin trạng thái được duy trì trên cơ sở chu trình thứ hai, cấp bởi bộ xử lý thứ nhất, tới bộ xử lý thứ hai, thông tin thông báo thứ nhất tương ứng với bước xác định, và thay đổi, bởi bộ xử lý thứ hai, trạng thái hiển thị tương ứng với thông tin thông báo thứ nhất.



(11) **61501**

(21) 1-2017-03924

(51)⁷ **B65G 57/00**

(22) 04.10.2017

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0100883 09.08.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.10.2017

(71) HAREX ENGINEERING CO., LTD. (KR)

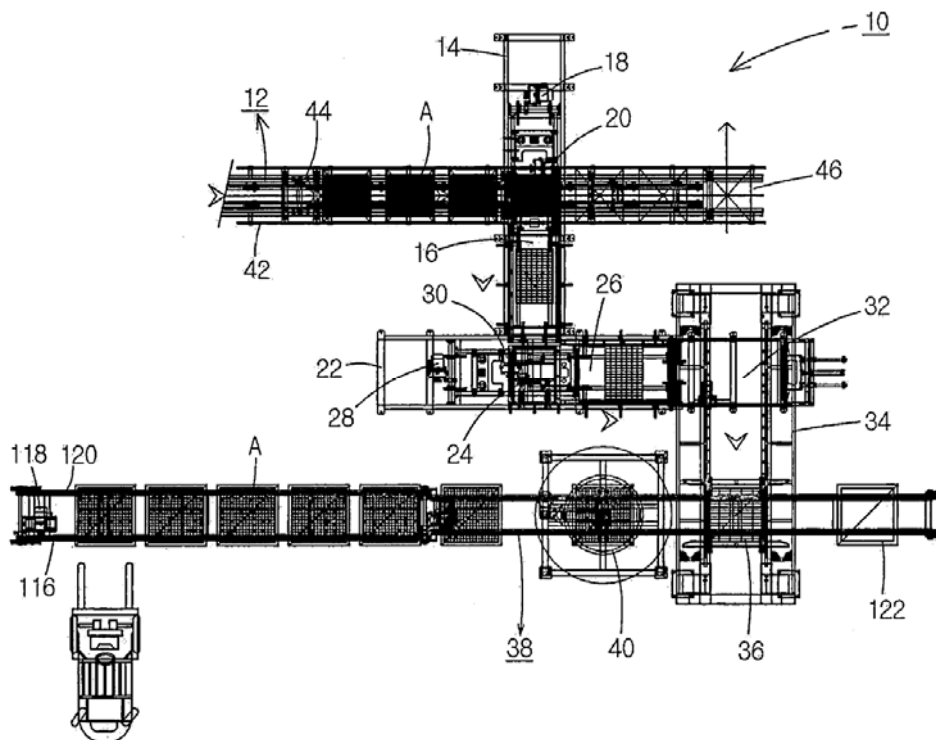
45, Seongseo-ro 9-gil, Dalseo-gu, Daegu, Korea

(72) JUNG, Pan Hyup (KR)

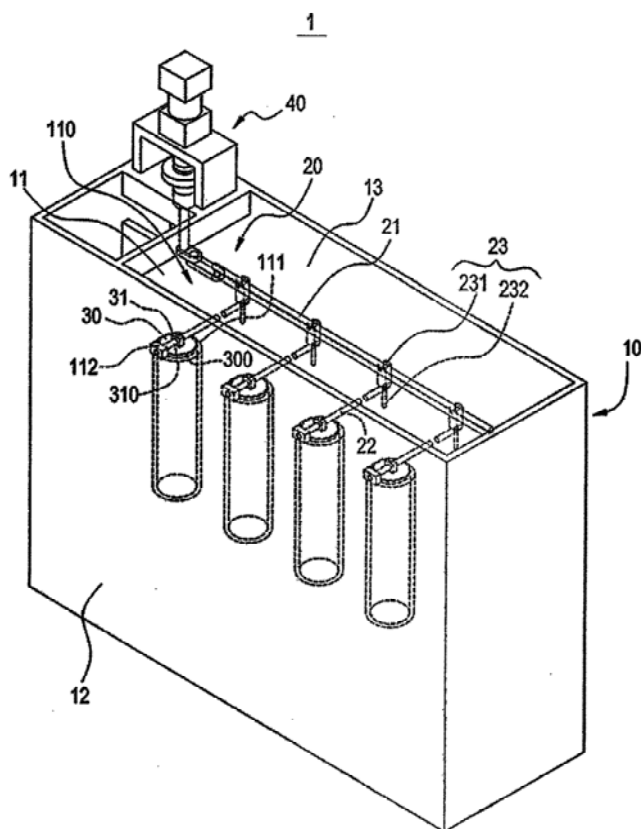
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ XẾP GẠCH ĐỂ BAO GÓI SẢN PHẨM BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xếp gạch để bao gói sản phẩm bê tông, trong đó các sản phẩm bê tông, được xử lý sau khi được đúc, được vận chuyển bởi tấm dẫn hướng thứ nhất và các cơ cấu đẩy thứ nhất và thứ hai, được chia tách thành từng nhóm khi đi tới bộ chia tách sản phẩm, từng nhóm các sản phẩm bê tông được vận chuyển bởi tấm dẫn hướng thứ hai và các cơ cấu đẩy thứ ba và thứ tư và được thay đổi hướng có chọn lựa khi đưa vào một cơ cấu vận chuyển sao cho các sản phẩm bê tông được định hướng nằm ngang trực tiếp đi vào băng tải vào các sản phẩm bê tông được định hướng theo hướng thẳng đứng đi vào băng tải sau khi được đặt lên một phía do trục lăn có bậc để nhờ đó được vận chuyển đến thiết bị tạo khối tự động và các sản phẩm bê tông được kẹp bởi thiết bị tạo khối tự động và được chông ổn định thành nhiều lớp trên giá nâng hàng được bố trí trên băng tải xích dỡ hàng và sau đó được dỡ ra sau khi được bao gói bởi máy đóng gói.



- (11) **61502**
- (21) 1-2017-04212 (51)⁷ **H05K 3/00**, 3/0011, 3/007, 3/10
- (22) 24.10.2017 (43) 25.02.2019
- (30) 106211791 10.08.2017 TW
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2017
- (71) AMPOC FAR-EAST CO., LTD. (TW)
17F., No. 171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan
- (72) Tien-TA CHUNG (TW), Shih-Da HUANG (TW), Li-Jung LU (TW), Kun-Shin WU (TW)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ UỚT CƠ CHẤT CÓ VAN MỘT CHIỀU
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý uớt cơ chất có van một chiều (1) gồm bàn máy (10), bộ liên kết (20), van một chiều (30) và mô-đun dẫn động (40). Bàn máy (10) gồm bể xử lý (11) và bể một chiều (12) thông với bể xử lý (11) gồm khoang chứa (110) và cổng một chiều (111), và thông với bể một chiều (12) qua cổng một chiều (111). Bộ liên kết (20) trên bàn máy (10) ở một phía của bể xử lý (11). Van một chiều (30) nối với bộ liên kết (20) tương ứng trên cổng một chiều (111), được dẫn động bởi bộ liên kết (20) để xoay quanh trục tương ứng với cổng một chiều. Mô-đun dẫn động (40) được lắp trên bàn máy (10) ở một phía của bể xử lý (11), dẫn động bộ liên kết (20) và van một chiều (30) để van này mở hoặc đóng cổng một chiều (111).



(11) **61503**

(21) 1-2017-04236

(51)⁷ **B29C 65/00, B29D 35/00**

(22) 25.10.2017

(43) 25.02.2019

(30) 106128680

24.08.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2017

(71) DAH LIH PUH CO., LTD. (TW)

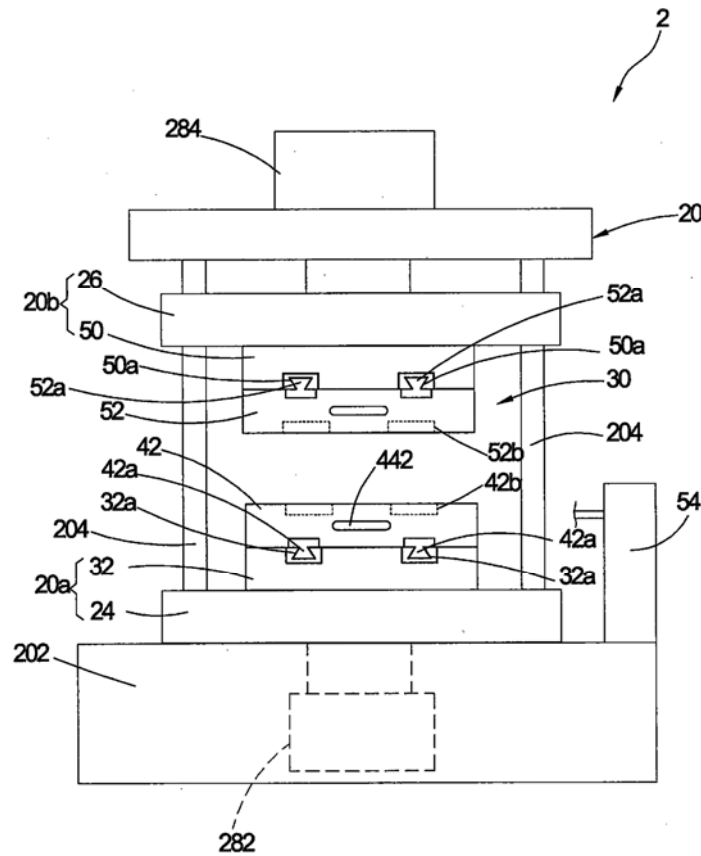
No. 928, Zhongshan Rd., Shengang Dist., Taichung City 429, Taiwan

(72) JUI-FEN SHIAO (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CƠ CẤU ĐÚC ĐỂ GIÀY VÀ MÁY ĐÚC ĐỂ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đúc đế giày bao gồm khối giữ thứ nhất, khuôn thứ nhất, bộ phận định vị thứ nhất, khối giữ thứ hai, khuôn thứ hai, và bộ phận định vị thứ hai. Khuôn thứ nhất được ăn khớp theo cách có thể tháo rời với khối giữ thứ nhất theo hướng trục định trước thứ nhất. Bộ phận định vị thứ nhất được sử dụng để kết hợp với lỗ định vị thứ nhất để giới hạn vị trí của khuôn thứ nhất theo hướng trục định trước thứ nhất. Khuôn thứ hai được ăn khớp theo cách có thể tháo rời với khối giữ thứ hai theo hướng trục định trước thứ hai. Bộ phận định vị thứ hai được sử dụng để kết hợp với lỗ định vị thứ hai để giới hạn vị trí của khuôn thứ hai theo hướng trục định trước thứ hai. Máy đúc đế giày còn bao gồm bộ phận truyền động để truyền động ít nhất một khối giữ trong số khối giữ thứ nhất và khối giữ thứ hai để di chuyển theo hướng trục định trước thứ ba.



(11) **61504**

(21) 1-2017-04371

(51)⁷ **F04D 29/64**

(22) 19.04.2016

(43) 25.02.2019

(86) PCT/CN2016/079682 19.04.2016

(87) WO2017/181347 26.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2017

(71) 1. GD MIDEA ENVIRONMENT APPLIANCES MFG CO., LTD. (CN)

No. 28 East District Hesui Industrial Park, Dongfu Road, Dongfeng, Zhongshan, Guangdong 528425, China

2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)

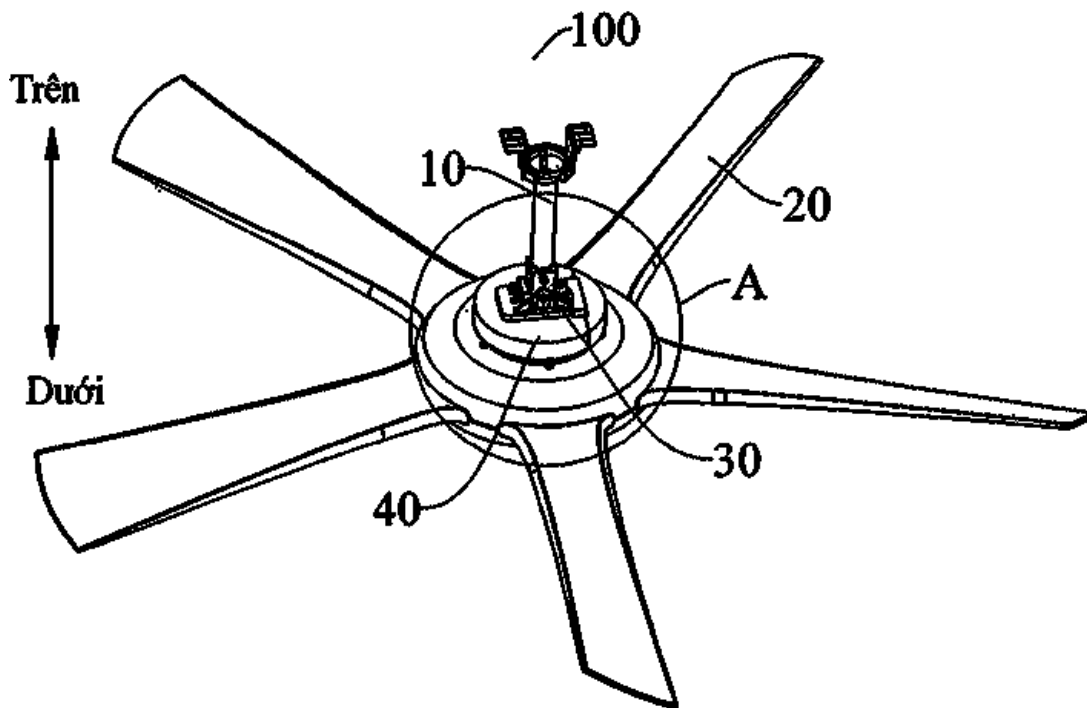
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

(72) TANG, Xinmin (TW), LEI, Shuisheng (CN), LIANG, Yaoguang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU QUẠT TRẦN**

(57) Cơ cấu quạt trần (100) bao gồm trục nối (10); quạt trần (20) được nối với đầu dưới của trục nối (10); đế nối (30) được lắp với trục nối (10) và được đặt trên quạt trần (20); và hộp chứa (40) được tạo liền khối rãnh lắp ráp (40a) xuyên vào hộp chứa (40) theo hướng lên-và-xuống, hộp chứa (40) được đặt ở ngoại vi của trục tâm của trục nối (10) và được nối tháo ra được với đế nối (30).



(11) **61505**

(21) 1-2017-04523

(51)⁸ **B60R 9/00, 9/055**

(22) 13.11.2017

(43) 25.02.2019

(30) 201710614065.9

25.07.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.11.2017

(71) GALAXY TECHNOLOGY HK LIMITED (HK)

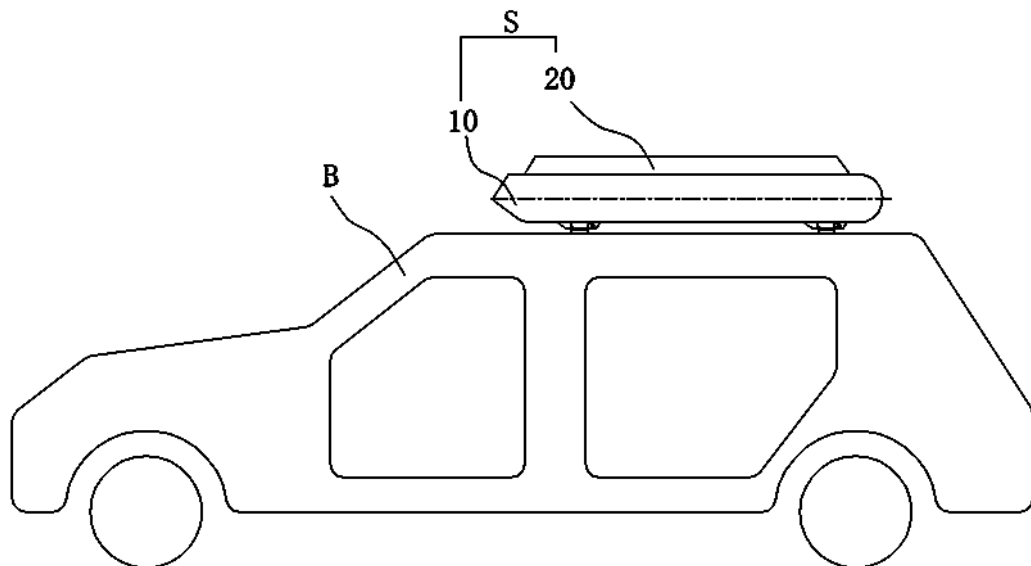
RM 707,7/F Tower A New Mandarin Plaza, No 14 Science Museum Rd Tst East Kl, Hong Kong

(72) YOSHINAGA TOYOHIRO (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THÙNG HÀNH LÝ NÓC Ô TÔ ĐA CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THOÁT HIỂM BẰNG THÙNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thùng hành lý nóc ô tô đa chức năng và phương pháp thoát hiểm bằng cách sử dụng thùng hành lý này. Thùng hành lý này bao gồm đế và nắp trên được nối với đế theo cách đóng kín có thể tháo rời hoặc sử dụng bản lề đóng kín. Nắp trên được tạo kết cấu có phần vỏ đóng kín có thể tháo rời mà, khi được mở ra, tạo ra một khoang rộng chứa được một người trong đó. Đế có mạch điều khiển bao gồm môđun cung cấp nguồn, bộ vi điều khiển được kết nối với môđun cấp nguồn, và đầu vào tín hiệu và đầu ra tín hiệu được kết nối với bộ vi điều khiển, với đầu vào tín hiệu bao gồm bộ cảm biến độ ẩm được bố trí ở đáy của đế, nút ấn tay và môđun truyền thông không dây được kết nối không dây với đầu cuối điều khiển bên ngoài, và đầu ra tín hiệu bao gồm khóa điều khiển điện tử. Thùng hành lý này được lấy ra và được sử dụng như một dụng cụ thoát hiểm.



(11) **61506**

(21) 1-2017-04636

(51)⁸ **G09G 3/3208**

(22) 21.11.2017

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0095415

27.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.11.2017

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

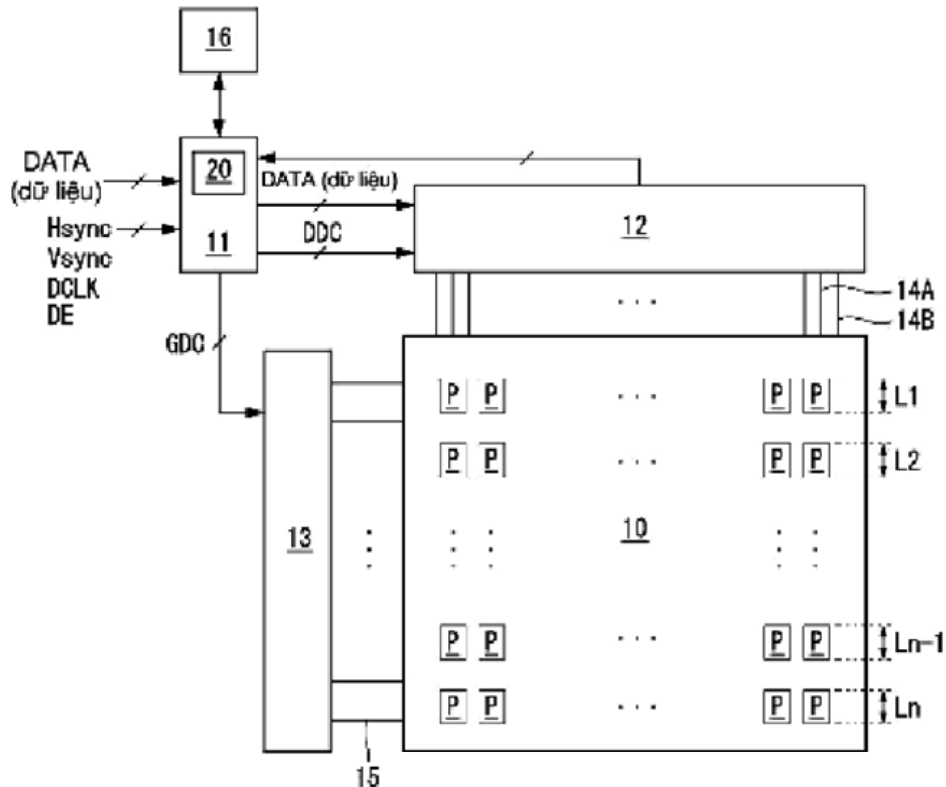
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Osung DO (KR), Kyoungdon WOO (KR), Hyuckjun KIM (KR), Jaeyoon BAE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị điện phát quang và phương pháp điều khiển thiết bị này. Thiết bị hiển thị điện phát quang này bao gồm tấm nền hiển thị mà bao gồm các đường dữ liệu, các đường cảm biến, các đường nối cổng, và các điểm ảnh được sắp xếp thành ma trận tại mỗi điểm giao giữa các đường này để tạo thành các dòng hiển thị; mạch cảm biến, để cảm biến dòng điện trong các điểm ảnh, tích phân dòng điện của điểm ảnh này để thu được điện áp cảm biến, và tạo ra dữ liệu cảm biến dựa trên điện áp cảm biến này trong khoảng thời gian của thao tác cảm biến; và khối bù để tính giá trị bù cho các đặc trưng điện của các điểm ảnh dựa trên dữ liệu cảm biến này.



(11) **61507**

(21) 1-2017-04667

(51)⁸ **G09G 3/3208**, H01L 27/32

(22) 22.11.2017

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0101274

09.08.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2017

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

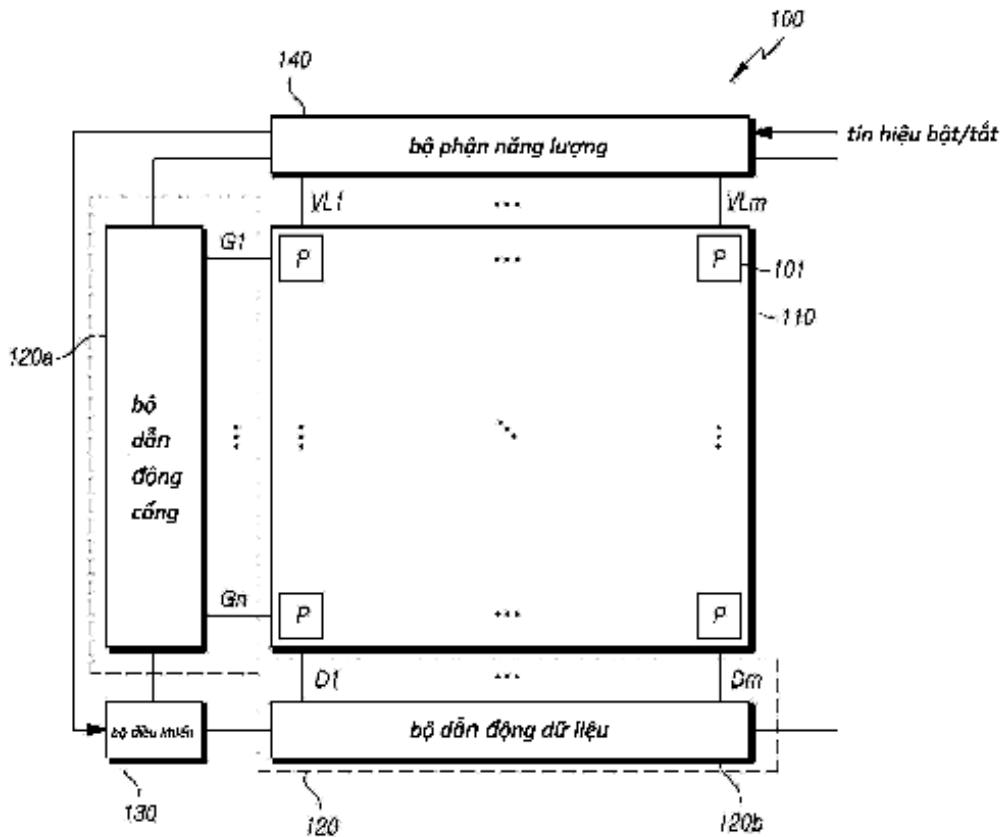
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JinWoo PARK (KR), Seokyu JANG (KR), ChangBok LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ, BỘ ĐIỀU KHIỂN, VÀ PHƯƠNG PHÁP DẪN ĐỘNG THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ bao gồm: bảng hiển thị; IC dẫn động được tạo kết cấu để cấp tín hiệu dẫn động đến bảng hiển thị; và bộ điều khiển được tạo kết cấu để vận hành theo một trong số sơ đồ dẫn động thứ nhất, trong đó, khi bật lên, chu kỳ cảm ứng nhằm cảm ứng các đặc tính của bảng hiển thị được thực hiện, sau đó chu kỳ hiển thị nhằm hiển thị hình ảnh trên bảng hiển thị được thực hiện, và sơ đồ dẫn động thứ hai, trong đó, khi bật lên, chu kỳ hiển thị nhằm hiển thị hình ảnh trên bảng hiển thị được thực hiện, bộ điều khiển vận hành theo sơ đồ dẫn động thứ hai khi bật lên trong thời gian được thiết lập trước sau khi đã bị tắt.



(11) **61508**

(21) 1-2017-04838

(51)⁷ **E06B 9/322**, 9/307, 9/382

(22) 30.11.2017

(43) 25.02.2019

(30) 15/672,442

09.08.2017

US

(71) **WHOLE SPACE INDUSTRIES LTD (TW)**

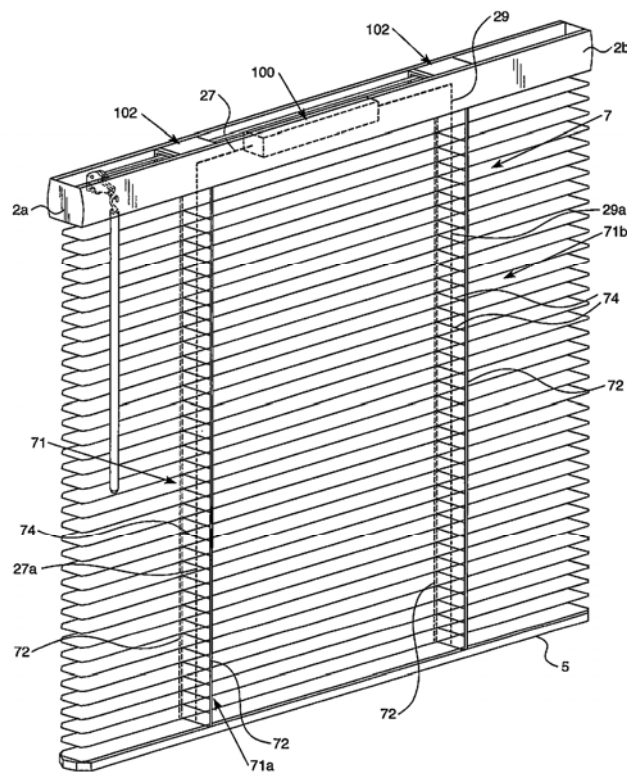
11/f, 21, Sec. 6 Chung Hsiao E. Road, Taipei, Taiwan

(72) Tzu-Yen LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MÀN CHE CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến màn che cửa sổ bao gồm ray thứ nhất và nhiều phần không dịch chuyển được bố trí liên kế ít nhất một bộ lò xo được bố trí trong ray thứ nhất. Các thành phần không dịch chuyển tiếp xúc với ít nhất một dây nâng để định tuyến của dây nâng qua ray thứ nhất để tăng lực ma sát sinh ra trong quá trình chuyển động của (các) dây nâng diễn ra trong quá trình điều chỉnh độ cao của các thành phần màn che cửa sổ. Các thành phần không dịch chuyển cũng có thể được định vị để tiếp xúc với ít nhất một dây nâng để định tuyến của dây nâng qua ray thứ nhất để tăng lực ma sát sinh ra trong quá trình chuyển động của (các) dây nâng diễn ra trong quá trình điều chỉnh độ cao của các thành phần màn che cửa sổ. Các thành phần không dịch chuyển và các chi tiết không dịch chuyển có thể được bố trí trong ray thứ nhất sao cho chúng không dịch chuyển tương đối với ray thứ nhất khi màn che cửa sổ được lắp và được lắp đặt để người sử dụng sử dụng để che cửa sổ theo cách có thể điều chỉnh được.



(11) **61509**

(21) 1-2017-04866

(51)⁸ **H01L 27/32**

(22) 01.12.2017

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0102006

11.08.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.12.2017

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

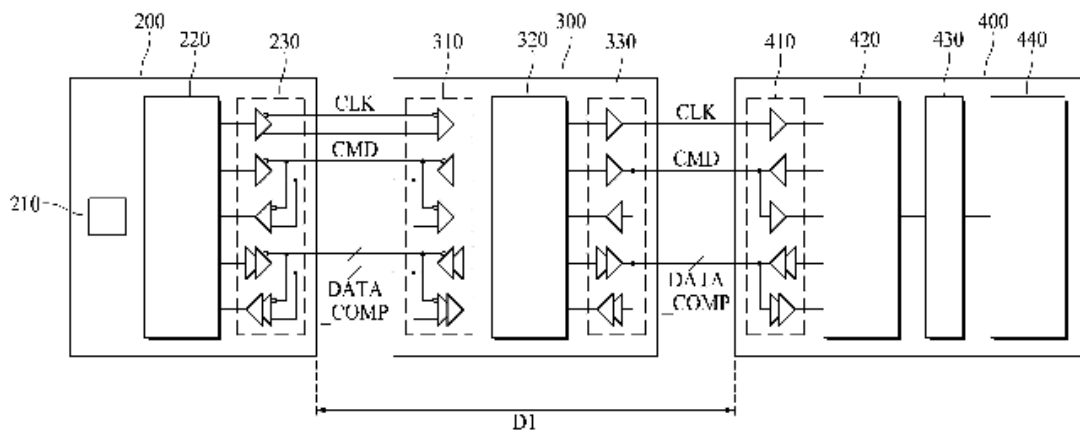
LG Twins Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Boeon, Byeon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ

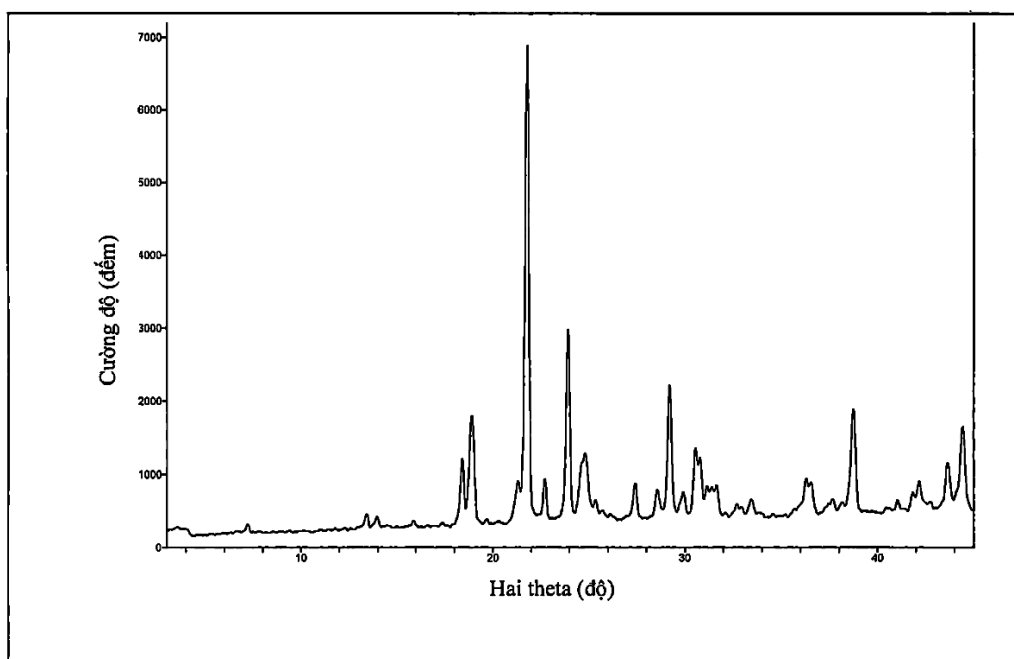
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ làm giảm hạn chế kết nối giữa bộ điều khiển định thời và bộ nhớ. Thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ bao gồm tấm nền hiển thị mà các điốt phát sáng hữu cơ và các tranzito điều khiển điều khiển các điốt phát sáng hữu cơ được sắp xếp trên đó; bộ điều khiển dữ liệu sinh ra dữ liệu cảm biến dựa trên các hiệu điện thế ngưỡng tương ứng của các tranzito điều khiển và các mức suy giảm tương ứng của các điốt phát sáng hữu cơ; bộ điều khiển định thời sinh ra dữ liệu bù, có thể được sử dụng để thực hiện việc bù bên ngoài và việc bù nhòe, dựa trên dữ liệu cảm biến và đưa ra dữ liệu bù; mạch cầu nhận dữ liệu bù từ bộ điều khiển định thời; và bộ nhớ nhận dữ liệu bù từ mạch cầu. Mạch cầu và bộ nhớ được đóng gói trong bảng mạch in nguồn. Mạch cầu nhận xung nhịp được sinh ra nằm trong bộ điều khiển định thời, đầu vào lệnh từ hệ thống chủ bên ngoài, và dữ liệu bù trong chế độ tín hiệu vi phân.



- (11) **61510**
 (21) 1-2017-04881 (51)⁷ **C07D 271/08**, A61K 31/4245, A61P 1/00, 11/00, 17/00, 19/00, 25/00, 27/00, 29/00, 31/00, 35/00, 37/00, 43/00
- (62) 1-2011-00299
 (22) 07.07.2009 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2009/049794 07.07.2009 (87) WO2010/005958 14.01.2010
 (30) 61/078,876 08.07.2008 US
 61/150,873 09.02.2009 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2017

- (71) INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
 (72) COMBS, Andrew, P. (US), YUE, Eddy, W. (US), SPARKS, Richard, B. (US), ZHU, Wenyu (CN), ZHOU, Jiacheng (US), LIN, Qiyan (CN), WENG, Lingkai (US), YUE, Tai-Yuen (GB), LIU, Pingli (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT 1,2,5-OXADIAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ INDOLAMIN 2,3-DIOXYGENAZA
 (57) Sáng chế hợp chất 1,2,5-oxadiazol và chế phẩm chứa chúng có tác dụng làm chất ức chế indolamin 2,3-dioxygenaza và hữu ích trong việc điều trị bệnh ung thư và các rối loạn khác, và sáng chế đề cập đến các quy trình và các sản phẩm trung gian để điều chế hợp chất 1,2,5-oxadiazol này.



(11) **61511**

(21) 1-2017-05031

(51)⁸ **G09G 3/36**, G06F 3/14

(22) 12.12.2017

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0099230

04.08.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2017

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

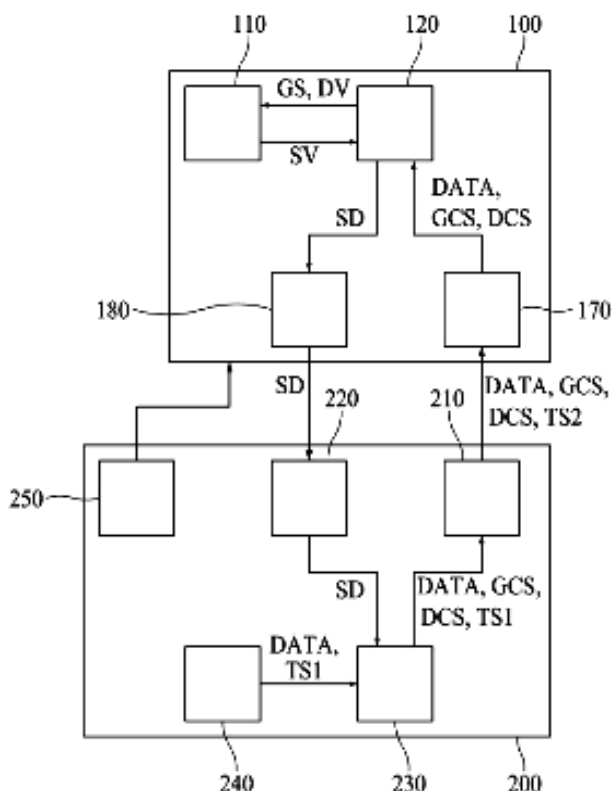
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Uitaek Jeong (KR), GeunWoo Lee (KR), Jaeyeon Song (KR), Ansu Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIAO TIẾP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

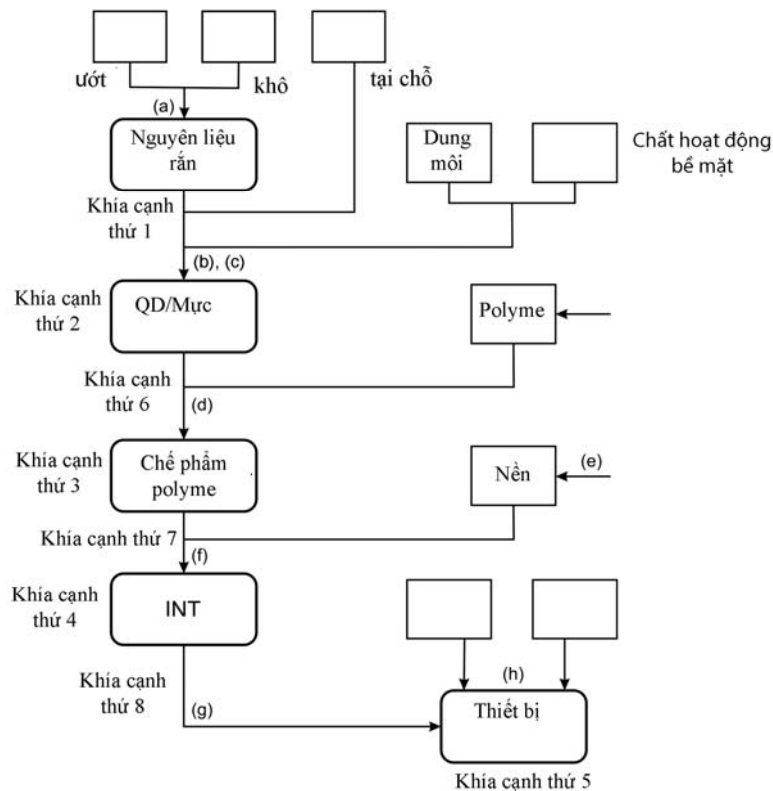
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giao tiếp mà có thể được áp dụng cho thiết bị hiển thị mà trong đó bộ điều khiển định thời được bố trí ở bảng mạch hệ thống thay vì ở môđun hiển thị, và thiết bị hiển thị dùng phương pháp này. Phương pháp giao tiếp này bao gồm các bước là chuyển đổi dữ liệu video số và các tín hiệu điều khiển thành gói truyền và truyền gói truyền này từ môđun truyền thứ nhất của bảng mạch hệ thống đến môđun nhận thứ nhất của bảng mạch giao diện qua dây cáp, khôi phục dữ liệu video số và các tín hiệu điều khiển từ gói truyền này, và truyền dữ liệu video số và các tín hiệu điều khiển khôi phục được từ môđun nhận thứ nhất đến bộ điều khiển tấm nền hiển thị mà cấp các tín hiệu điều khiển đến tấm nền hiển thị.



- (11) **61512**
 (21) 1-2017-05039 (51)⁸ **C09K 11/66**, 11/77, C30B 29/12, H01L 51/42, B82B 1/00
 (22) 26.06.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/065713 26.06.2017 (87) WO2018/028869A1 15.02.2018
 (30) 16 183 790.1 11.08.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

- (71) AVANTAMA AG (CH)
 Laubisrutistrasse 50 8712 Stafa (CH)
 (72) LUCHINGER, Norman Albert (CH), OSZAJCA, Marek (PL), KISSEL, Patrick (CH), PROTESESCU, Loredana (RO), KOVALENKO, Maksym (UA), KRIEG, Franziska (CH)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TINH THỂ PHÁT QUANG, CHẾ PHẨM CHỨA TINH THỂ PHÁT QUANG, LINH KIỆN, THIẾT BỊ VÀ VẬT DỤNG BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các tinh thể phát quang (LC), và cụ thể hơn là đến các chấm lượng tử (QD) có công thức $A^1_a M^2_b X_c$, trong đó các phân tử thế là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các tinh thể phát quang này, cụ thể là nhờ phân tán vật liệu ban đầu thích hợp khi có mặt của chất lỏng và nhờ sự hỗ trợ của các viên nghiền; đến các chế phẩm chứa các tinh thể phát quang và đến các thiết bị điện tử, lớp phủ trang trí; và đến các linh kiện chứa các tinh thể phát quang.



- (11) **61513**
- (21) 1-2017-05378 (51)⁸ **D01F 6/60**, B60C 9/00, D02G 3/48
- (22) 09.06.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/TR2016/050173 09.06.2016 (87) WO2017/213598 14.12.2017
- (71) **KORDSA TEKNIK TEKSTIL ANONIM SIRKETI (TR)**
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No:90 Izmit/Kocaeli, Turkey
- (72) FIDAN, M. Saadettin (TR), AYYILDIZ, Yucel (TR), KANYA, Basak (TR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SỢI MÀNH POLYAMIT 6.6 ĐƯỢC NHÚNG VÀ ĐỊNH HÌNH NHIỆT GỒM HAI HOẶC BA SỢI ĐƠN**
- (57) Sáng chế đề xuất các sợi mảnh nilông 6.6 môđun cao được nhuộm và định hình nhiệt có các giá trị ứng suất kéo căng ở độ giãn dài 4% nằm trong khoảng từ 1, 2 tới 2,0cN/dtex được sử dụng làm vật liệu gia cường trong các hợp phần cao su định hình. Độ co nhiệt tối thiểu của các sợi mảnh này là 4% và độ co nhiệt lớn nhất là 7%.

(11) **61514**

(21) 1-2018-00047

(22) 15.05.2017

(86) PCT/JP2017/018132 15.05.2017

(30) 2016-113956 08.06.2016 JP

(51)⁷ **F28F 3/08**, 3/04, F28D 9/00

(43) 25.02.2019

(87) WO2017/212872 14.12.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.01.2018

(71) ARCHIVEWORKS CO. LTD. (JP)

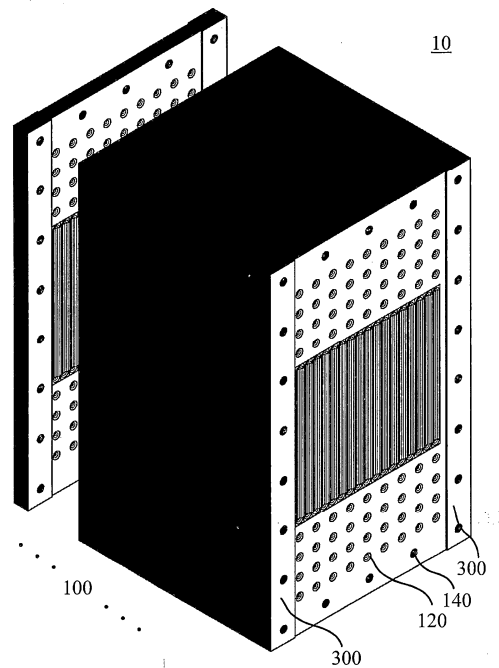
2693-46, Higashiomura 1-chome, Omura-shi, Nagasaki, 8560032, Japan

(72) MATSUO Eito (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT KIỂU TẮM**

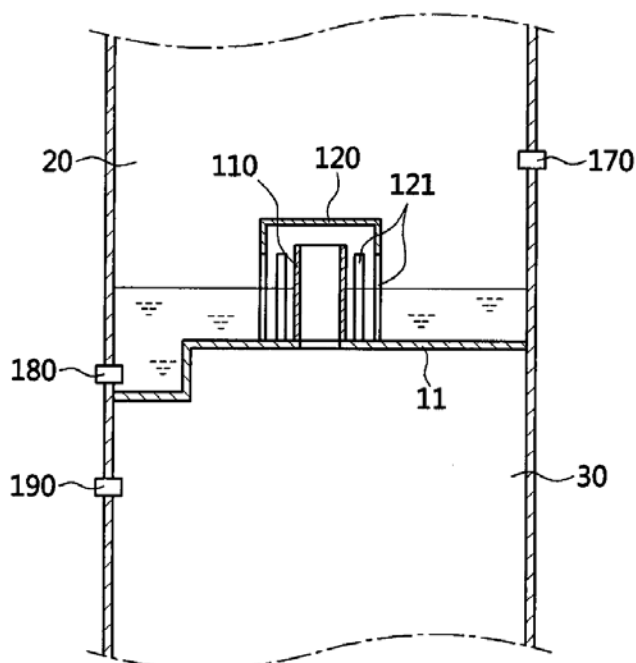
(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt kiểu tấm có thể duy trì hiệu quả truyền nhiệt cao, có thể được làm sạch một cách dễ dàng và có thể được tạo ra với kết cấu nhỏ gọn bằng cách tạo ra một cửa nạp và cửa xả lớn cho ít nhất một chất lỏng trong khi cho phép bề mặt truyền nhiệt duy trì một diện tích lớn. Bộ trao đổi nhiệt kiểu tấm (10) bao gồm: nhiều tấm (100) được tạo ra bằng cách bố trí các tấm có các phần lõm (120) và lồi (130) song song với nhau; và nhiều thành phân cách (200, 300) được kẹp giữa nhiều tấm (100), trong đó các thanh phân cách (200, 300) bao gồm: các thanh phân cách thứ nhất (200) nơi các thanh phân cách (200) thứ nhất được đặt ở các mép bề mặt tấm của tấm với một khoảng cách xác định trước giữa chúng tạo ra một lối chảy thứ nhất kết hợp với bề mặt tấm; và các thanh phân cách thứ hai 300 nơi các thanh phân cách thứ hai (300) được đặt ở các mép bề mặt tấm của tấm với một khoảng cách định trước giữa chúng tạo ra một lối chảy thứ hai có cửa nạp và cửa xả khác hướng lối chảy thứ nhất kết hợp với bề mặt tấm, và các thanh phân cách (200) thứ nhất và các thanh phân cách (300) thứ hai được bố trí xen kẽ giữa nhiều tấm (100).



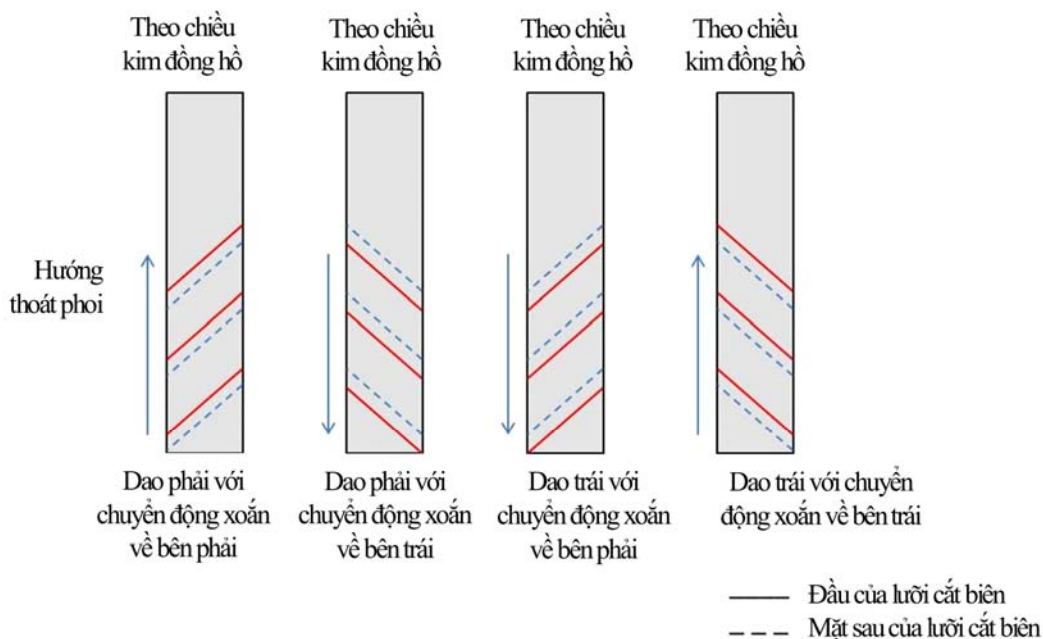
- (11) **61515**
(21) 1-2018-00212 (51)⁷ **B01D 3/42**, 3/32, 53/78, 47/00
(22) 17.01.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/KR2017/000554 17.01.2017 (87) WO2017/200179 23.11.2017
(30) 10-2016-0059661 16.05.2016 KR
10-2016-0133521 14.10.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2018

- (71) BENIT M CO., LTD. (KR)
906, 302, Munsu-ro, Nam-gu Ulsan 44661, Republic of Korea
(72) KANG, Ki-Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH TỶ LỆ PHÂN CHIA HƠI
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phân chia hơi bao gồm: khay ống thông (11) chia không gian bên trong của vỏ chứa (10) thành không gian phía trên (20) và không gian phía dưới (30); ống thông (110) được tạo ra trên khay ống thông (11) cho phép không gian phía trên (20) và không gian phía dưới (30) nối thông với nhau; nắp che ống thông (110) có khe hở ở giữa sao cho lỗ xả khí được tạo ra để khí đi ra qua ống thông (110), có thể được truyền đến không gian phía trên (20) qua lỗ xả khí; cụm cấp chất lưu (170) để cấp chất lưu vào không gian phía trên (20); và cụm xả chất lưu (180) để xả chất lưu ra khỏi không gian phía trên (20). Kích cỡ của lỗ xả khí được điều chỉnh nhờ điều chỉnh chiều cao của cột chất lưu được gom trên ống thông. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp điều chỉnh tỷ lệ phân chia hơi sử dụng bộ phân chia hơi.



- (11) **61516**
- (21) 1-2018-00518 (51)⁸ **B23C 3/00, 5/10, G02B 5/30**
- (22) 29.06.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/023915 29.06.2017 (87) WO2018/016285 25.01.2018
- (30) 2016-144587 22.07.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) HIGUCHI, Naotaka (JP), NAKAI, Kota (JP), OSE, Yuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM PHÂN CỤC VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM PHÂN CỤC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm phân cực có hình dạng biến đổi có phần lõm R và/hoặc phần lỗ có đường kính nhỏ hơn, cụ thể là, đó là phương pháp sản xuất tấm phân cực có hình dạng biến đổi theo cách như vậy để loại bỏ sự xuất hiện của các vết nứt, vỡ và sự thay đổi màu sắc mà sẽ xuất hiện trong tấm phân cực có hình dạng biến đổi khi gia công và theo cách như vậy để loại bỏ sự tích tụ của các phoi ở phần chân của các dao của dao phay ngón. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất tấm phân cực. Phương pháp sản xuất tấm phân cực có hình dạng biến đổi có phần lõm R được đề xuất, mà bao gồm bước tạo nên phần lõm R sử dụng phương tiện cắt để đưa các dao tiếp xúc với bề mặt cắt theo phương ngang để cắt bề mặt cắt, trong đó phương tiện cắt được cấu thành bởi dao phay ngón, chiều quay của dao phay ngón nêu trên là về bên trái, khi nhìn từ phía cán, khi các dao của dao phay ngón nêu trên là các dao trái với chuyển động xoắn về bên trái, và, ngoài ra, chiều quay của dao phay ngón nêu trên là về bên phải, khi nhìn từ phía cán, khi các dao của dao phay ngón nêu trên là các dao phải với chuyển động xoắn về bên phải.

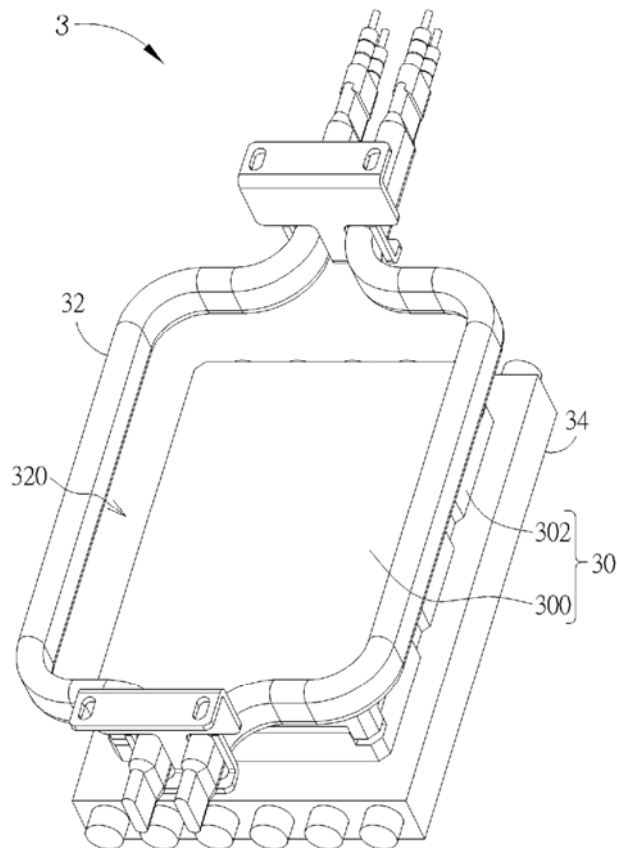


- (11) **61517**
(21) 1-2018-00591 (51)⁸ **C03B 17/06**, 11/12
(67) 2-2018-00043
(22) 30.01.2018 (43) 25.02.2019
(30) 106212390 22.08.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2018

- (71) MIRLE AUTOMATION CORPORATION (TW)
No. 3, R&D Road II, Science Park, HsinChu, Taiwan
(72) Chiu Ming-Che (TW), Chu Chien-Hsing (TW), Peng Chung-Hui (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) CƠ CẤU ĐÓNG KHUÔN THỦY TINH

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu đóng khuôn thủy tinh (3) có kết cấu tạo khuôn (30) và bộ gia nhiệt bức xạ hình tròn (32). Kết cấu tạo khuôn có hốc đóng khuôn thủy tinh (304) và hốc đóng khuôn thủy tinh này tiếp nhận thủy tinh đóng khuôn (4). Bộ gia nhiệt bức xạ hình tròn (32) có khoảng trống gia nhiệt hình tròn (320). Kết cấu tạo khuôn (30) được bố trí trong khoảng trống gia nhiệt hình tròn (320). Bộ gia nhiệt bức xạ hình tròn (32) chiếu bức xạ hồng ngoại tới chu vi của kết cấu tạo khuôn để gia nhiệt kết cấu tạo khuôn và thủy tinh đóng khuôn từ chu vi của kết cấu tạo khuôn.



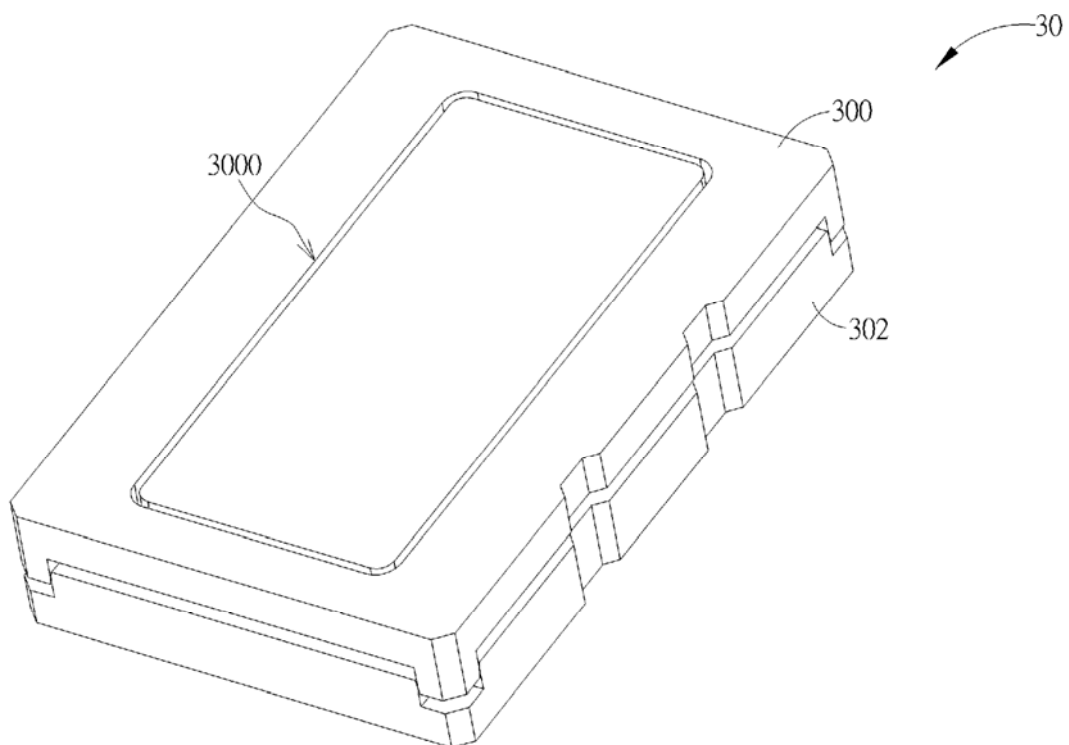
- (11) **61518**
(21) 1-2018-00592 (51)⁸ **C03B 11/06**
(67) 2-2018-00044
(22) 30.01.2018 (43) 25.02.2019
(30) 106212457 23.08.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2018

- (71) MIRLE AUTOMATION CORPORATION (TW)
No. 3, R&D Road II, Science Park, HsinChu, Taiwan
(72) Liaw Jeng-Shong (TW), Chiu Ming-Che (TW), Chu Chien-Hsing (TW)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU TẠO KHUÔN ĐỂ SẢN XUẤT THỦY TINH ĐÓNG KHUÔN**

- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu tạo khuôn (30) được sử dụng để sản xuất thủy tinh đóng khuôn. Kết cấu tạo khuôn (30) này có khuôn trên (300) và khuôn dưới (302). Khuôn trên (300) có rãnh hạn chế nhiệt thứ nhất (3000) và phần tạo khuôn dạng cong thứ nhất (3002), trong đó vị trí của rãnh hạn chế nhiệt thứ nhất tương ứng với vị trí của phần tạo khuôn dạng cong thứ nhất. Khuôn dưới (302) có phần tạo khuôn dạng cong thứ hai (3020). Khuôn trên (300) và khuôn dưới (302) phối hợp với nhau để tiếp nhận thủy tinh đóng khuôn. Phần tạo khuôn dạng cong thứ nhất (3002) và phần tạo khuôn dạng cong thứ hai (3020) phối hợp với nhau để đóng khuôn chu vi của thủy tinh đóng khuôn bằng cách ép nhiệt.



(11) **61519**

(21) 1-2018-00698

(51)⁷ **B01D 21/00**, 21/04, 21/06, 21/18

(22) 13.02.2018

(43) 25.02.2019

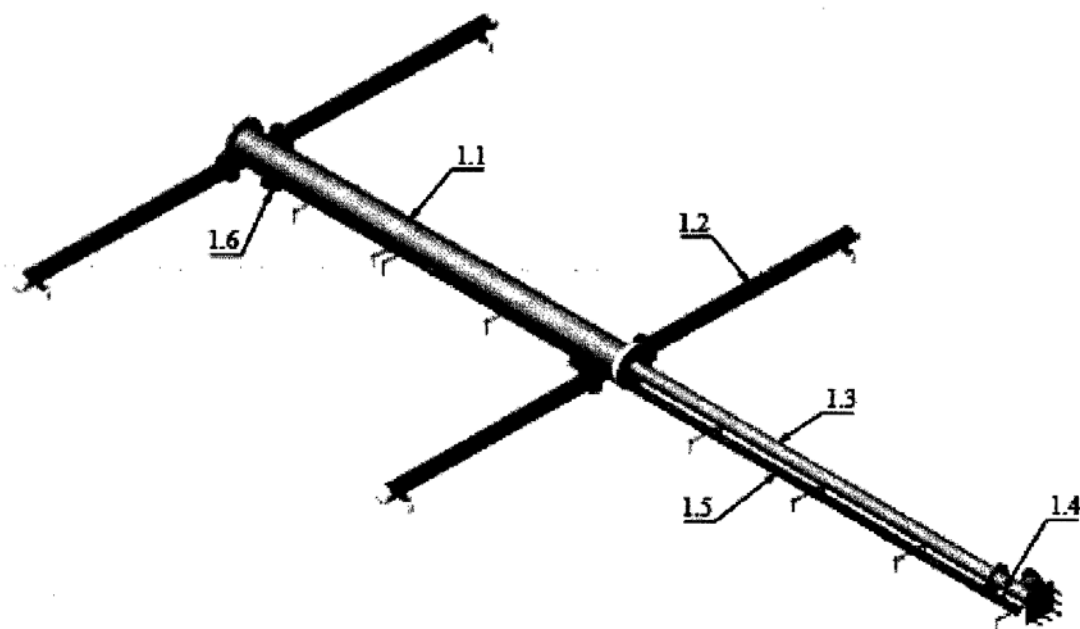
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU KỸ THUẬT VIỆT (VN)
299/8D Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Khắc Hoàn (VN)

(54) THIẾT BỊ XẢ BÙN TỰ ĐỘNG CHO BỂ LẮNG NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả bùn tự động cho bể lắng nhà máy xử lý nước có cấu tạo bao gồm: ống thu bùn (1.1) có cấu tạo dạng ống rỗng thẳng, với chiều dài bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài của bể lắng; mỗi đầu của ống thu bùn (1.1) được gắn với đầu hút bùn (1.2) có cấu tạo dạng ống thẳng rỗng và có ít nhất một lỗ hút ở mỗi đầu hút bùn (1.2), đầu hút bùn (1.2) được đặt nằm ngang vuông góc với ống thu bùn (1.1) và cố định trên ống thu bùn (1.1); một đầu của ống thu bùn (1.1) được nối với đầu vào của ống dẫn bùn (1.3); ống dẫn bùn (1.3) có cấu tạo dạng ống thẳng rỗng bên trong và có đường kính ống nhỏ hơn đường kính của ống thu bùn (1.1), chiều dài của ống thu bùn (1.1) bằng với chiều dài của ống dẫn bùn (1.3); ống thu bùn (1.1) và ống dẫn bùn (1.3) tạo thành cơ cấu dạng pit-tông; đầu ra của ống dẫn bùn (1.3) được nối với van xả bùn (1.4) có thể mở hoặc đóng khi hút và xả bùn, van xả bùn (1.4) là dạng ống được đặt ở dưới đáy bể lắng và có đầu nối ra ngoài hướng xuống bên dưới của bể lắng để tạo độ chênh áp; ống ray dẫn (1.5) được đặt cố định bên dưới của ống thu bùn (1.1) và ống dẫn bùn (1.3) với chiều dài gấp đôi chiều dài của ống thu bùn (1.1), ống thu bùn (1.1) kết nối với ống ray dẫn (1.5) thông qua ít nhất một bát chạy (1.6), bát chạy (1.6) được gắn cố định vào bên dưới của ống thu bùn (1.1) và có thể di chuyển tịnh tiến dọc theo ống ray dẫn (1.5).



(11) **61520**

(21) 1-2018-00699

(51)⁷ **B01D 21/02**

(22) 13.02.2018

(43) 25.02.2019

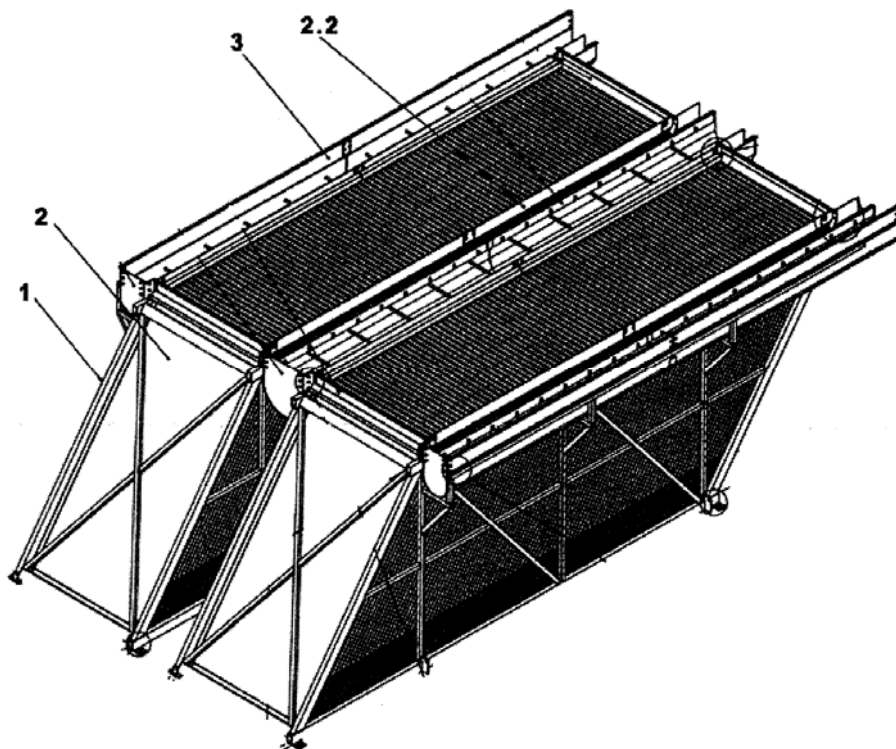
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2018

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU KỸ THUẬT VIỆT (VN)
299/8D Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

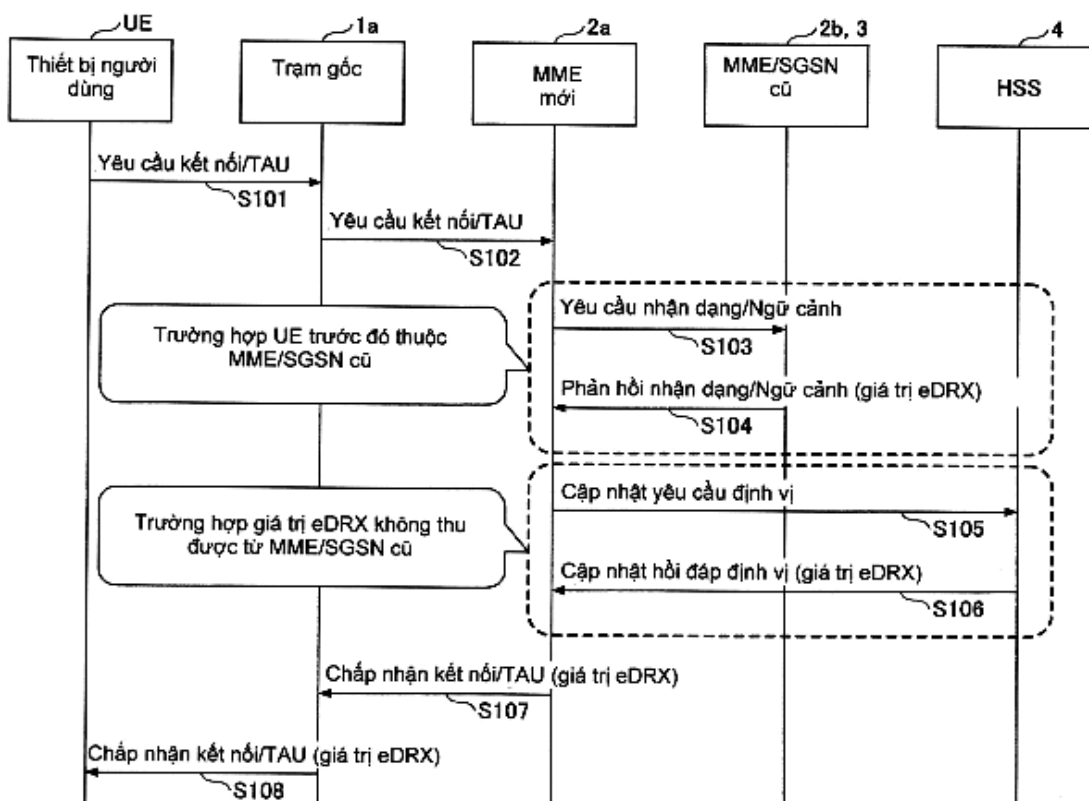
(72) Trương Khắc Hoàn (VN)

(54) KHUNG TẮM LẮNG TẢI TRỌNG CAO TRONG BỂ LẮNG XỬ LÝ NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến khung tấm lắng tải trọng cao để xử lý nước bao gồm các bộ phận sau: bộ khung lắng (1) với cấu tạo gồm nhiều thanh dọc ghép thành, bên trong bộ khung tấm lắng (1) gồm nhiều bộ tấm lắng (2); bộ tấm lắng (2) gồm nhiều tấm phẳng (2.3) được đặt song song và nghiêng một góc 55 độ so với mặt phẳng nằm ngang, kết nối ở hai tấm phẳng (2.3) tạo thành khối nhờ vào thanh khung tấm lắng (2.1) ở hai thành trái và phải của tấm phẳng (2.3); phía trên của thanh khung tấm lắng (2.1) được gắn với ống thu nước (2.2) để sau khi dòng nước di chuyển từ dưới lên, nước sẽ tràn qua ống thu nước (2.2) và tràn vào bên trong ống thu nước (2.2) nhờ các lỗ thu nước (2.2.1); khoảng trống bên trong giữa hai tấm phẳng (2.3) được tạo từ bề mặt tấm phẳng trên (2.3.1) và bề mặt tấm phẳng dưới (2.3.2), trong đó, bề mặt tấm phẳng trên (2.3.1) sẽ có cấu tạo bề mặt nhám để tạo độ ma sát cao, còn bề mặt tấm phẳng dưới (2.3.2) có cấu tạo bề mặt nhẵn; xung quanh bề mặt phía trên của bộ khung lắng (1) có các máng thu nước (3) với cấu tạo hình chữ U.



- (11) **61521**
 (21) 1-2018-00829 (51)⁸ **H04W 52/02, 8/22**
 (22) 09.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/017526 09.05.2017 (87) WO2017/199791 A1 23.11.2017
 (30) 2016-098139 16.05.2016 JP
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
 (72) FUJISHIMA, Daisuke (JP), YO, Na (CN), MIAO, Zhen (CN), HIGA, Reika (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH, MÁY CHỦ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển mạch trong hệ thống truyền thông vô tuyến bao gồm thiết bị chuyển mạch được cấu hình để truyền thông với thiết bị người dùng và máy chủ điều khiển được cấu hình để quản lý thiết bị người dùng bao gồm: bộ thu được cấu hình để thu tham số thu nhận gián đoạn ở chế độ rời mở rộng để thiết lập trong thiết bị người dùng từ máy chủ điều khiển; và bộ phát được cấu hình để phát tham số thu nhận gián đoạn ở chế độ rời mở rộng tới thiết bị người dùng.



(11) **61522**

(21) 1-2018-00850

(51)⁷ **G01N 21/88**

(22) 28.02.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2018

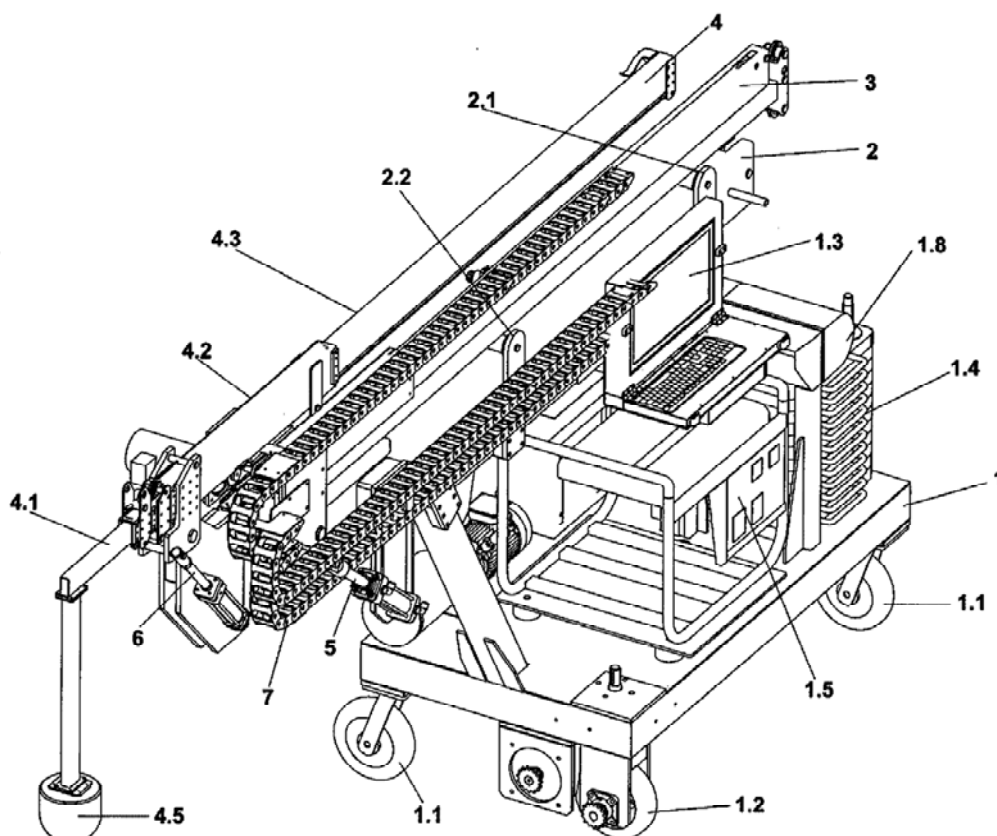
(75) NGUYỄN QUANG MINH (VN)

Số 205 C28, đường Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA CẦU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra cầu, trong đó thiết bị này bao gồm thân máy (1), cần thứ nhất (2) đặt trên thân máy (1) và tỳ lên khớp trượt thứ nhất (2.1) và khớp trượt thứ hai (2.2), cần thứ hai (3) đặt phía trên cần thứ nhất (2) và có khả năng di động nâng hạ theo phương thẳng đứng, cần thứ ba (4) đặt phía trên cần thứ hai (3) có khả năng di động theo phương ngang; khác biệt ở chỗ thân máy (1) được đặt trên bốn bánh xe bốn bánh xe có khả năng quay trục 90⁰ đảm bảo việc máy di chuyển dọc hoặc vuông góc với thành cầu, bộ di chuyển gồm hai bánh xe bị động (1.1) và hai bánh xe chủ động (1.2) được bố trí chéo nhau điều khiển bằng bộ điều khiển kết nối với máy tính (1.3) gắn trên thân máy, ngoài ra còn khác biệt ở chỗ cần thứ hai (3) có thể quay và dựng đứng nhờ xi lanh thủy lực thứ nhất (5) rút lại và cần thứ ba (4) được chế tạo ở dạng ống lồng ba đốt.



(11) **61523**

(21) 1-2018-01150

(51)⁷ **A61K 31/00**

(22) 21.03.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN), Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHỮ TƯƠNG NANO RESVERATROL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano resveratrol, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) tạo hỗn hợp chất mang PLA/PEG; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách pha trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang PLA/PEG và chất nhũ hóa Tween 80; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano resveratrol.

(11) **61524**

(21) 1-2018-01151

(51)⁷ **A61K 31/00**

(22) 21.03.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN), Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHỮ TƯƠNG NANO SILYMARIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano silymarin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang PEG/EG; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang PEG/EG và chất nhũ hóa lexitin, và d) tạo hệ vi nhũ tương nano silymarin.

- (11) **61525**
 (21) 1-2018-01233 (51)⁸ **A63H 33/06**, 33/08
 (22) 14.02.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/KR2017/001614 14.02.2017 (87) WO2017/200186 23.11.2017
 (30) 10-2016-0059841 16.05.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.01.2019

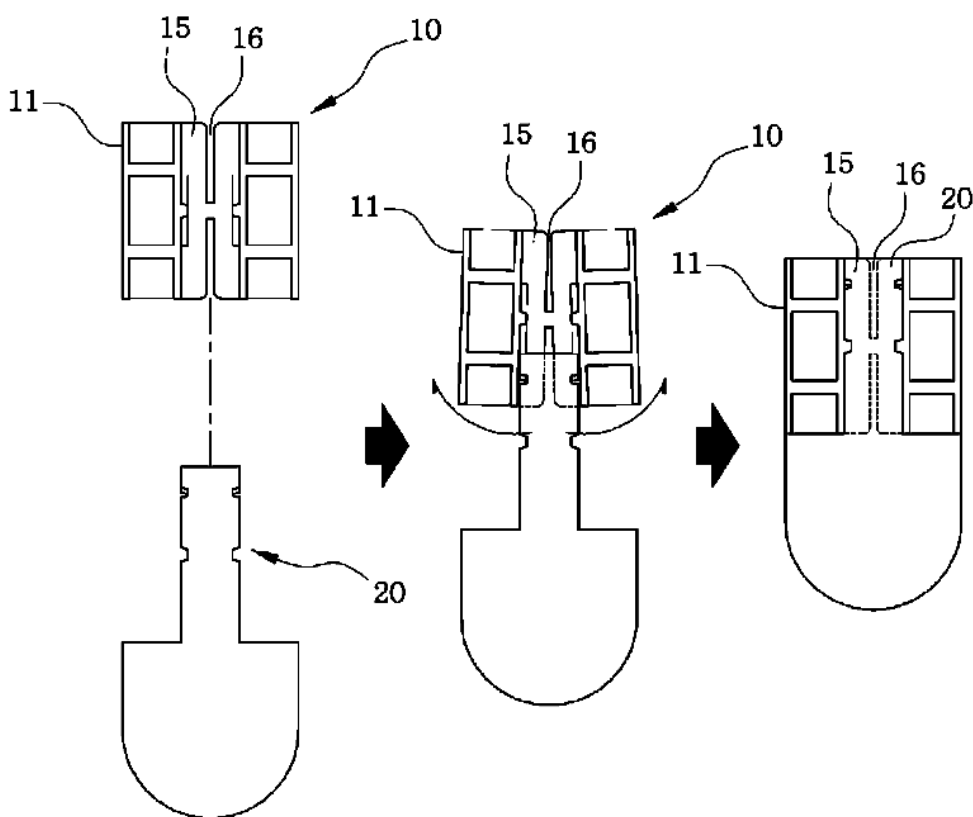
(71) IRINGO CO., LTD. (KR)
 403, Hambangmoe-ro, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea

(72) HEO In-Duk (KR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỒ CHƠI RÒNG RỌC XÍCH DẼ NỐI VÀ NGĂN KHÔNG CHO MÒN BẰNG CÁCH ĐƯỢC VẬN HÀNH BỞI LỰC ĐÀN HỒI NHỜ VIỆC XOAY VỀ PHÍA BÊN TRÁI VÀ BÊN PHẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chơi ròng rọc xích được lắp ráp bằng cách nối liền nhiều khối lắp ráp theo cách lắp bằng cách dùng chi tiết nối có lỗ cắm và chi tiết nối có chốt cắm. Cụ thể là, trong mỗi khối lắp ráp được tạo ra có các chi tiết nối có lỗ cắm được xác định bởi vách ngăn, rãnh hở được tạo ra trong vách ngăn để tạo ra các chi tiết nối có lỗ cắm sao cho, khi nối hoặc tháo chi tiết nối có chốt cắm hoặc quay chúng ở trạng thái nối, các chi tiết đỡ thẳng đứng của các chi tiết nối có lỗ cắm được xoay về phía bên trái và bên phải, nhờ vậy tạo điều kiện thuận lợi cho việc nối và tháo, trong khi ngăn không cho mòn bằng cách giảm đến mức tối thiểu ma sát.



(11) **61526**

(21) 1-2018-01261

(51)⁷ **G10L 15/26**

(22) 26.03.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2018

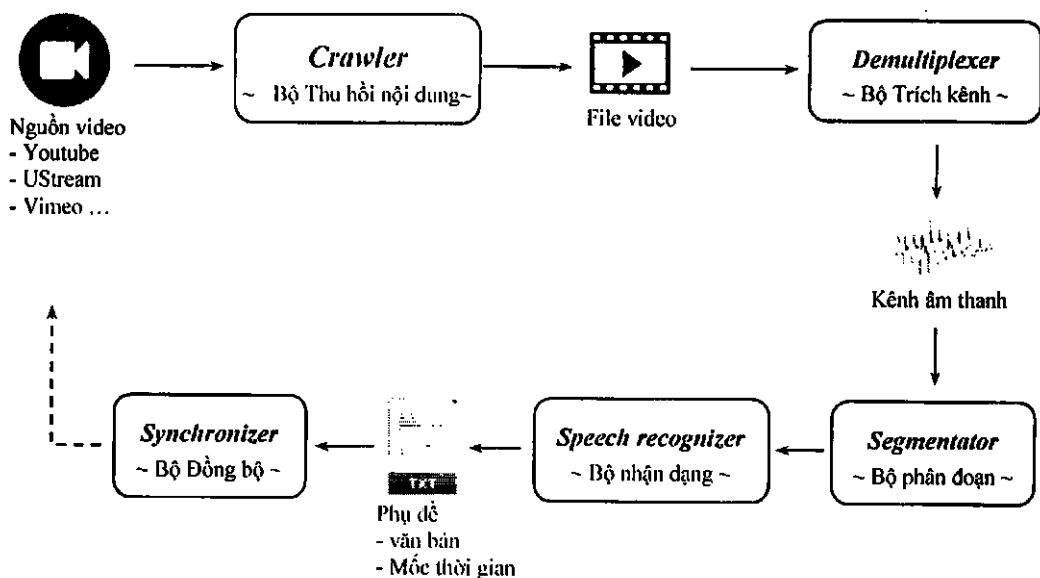
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) **Vũ Hải Quân (VN)**

(54) **HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG PHÁT SINH PHỤ ĐỀ CHO CÁC BẢN TIN THỜI SỰ TIẾNG VIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến đặc tả hệ thống tự động phát sinh phụ đề tiếng Việt cho các nguồn video trực tuyến bao gồm bộ thu hồi nội dung (Crawler); bộ tách kênh (Demultiplexer); bộ phân đoạn (Segmentator); bộ nhận dạng (Speech recognizer); bộ tổng hợp (Synchronizer). Sáng chế giúp giảm nhân lực truyền thông, cung cấp thêm dạng thức thông tin hỗ trợ (phụ đề) giúp cho người khiếm thính tiếp cận dễ dàng hơn với thông tin và hòa nhập xã hội.



- (11) **61527**
(21) 1-2018-01614 (51)⁷ **A45D 44/08**, 44/02, 6/00
(22) 18.05.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/KR2017/005149 18.05.2017 (87) WO2017/200309 23.11.2017
(30) 10-2016-0060949 18.05.2016 KR

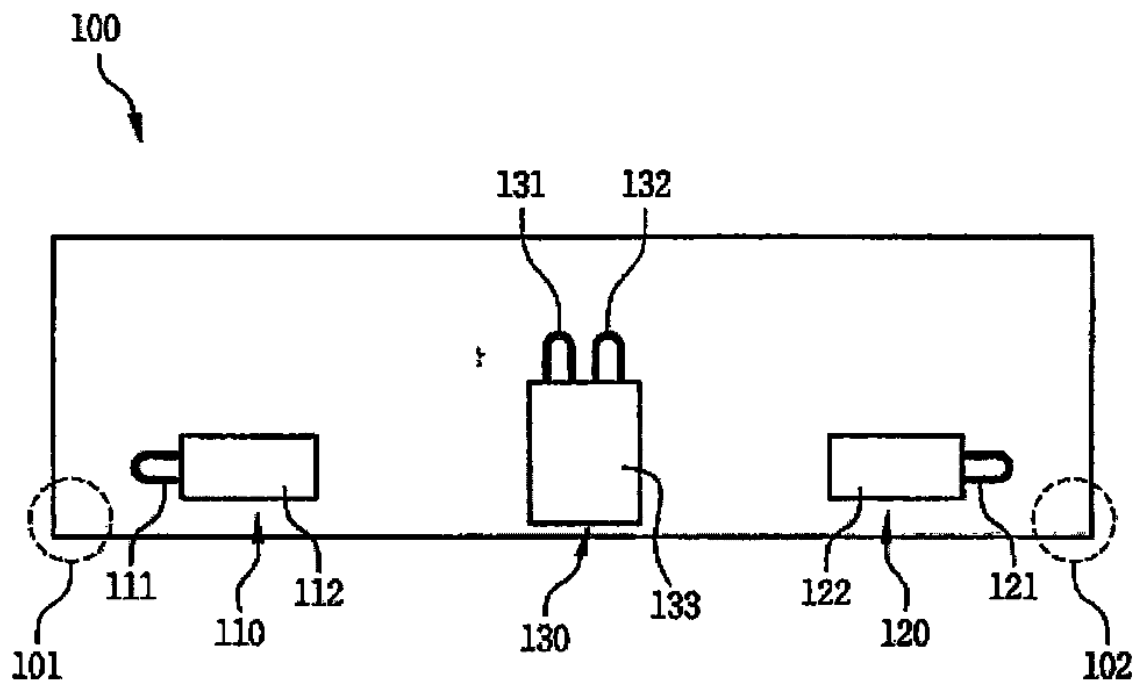
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2018

(75) KIM, CHAN SOO (KR)
(Wolgye-dong, Hyundai Apt.) #701. 105-dong, 49, Seokgye-ro Nowon-gu Seoul 01901, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHĂN THẨM DUNG DỊCH UỐN TÓC

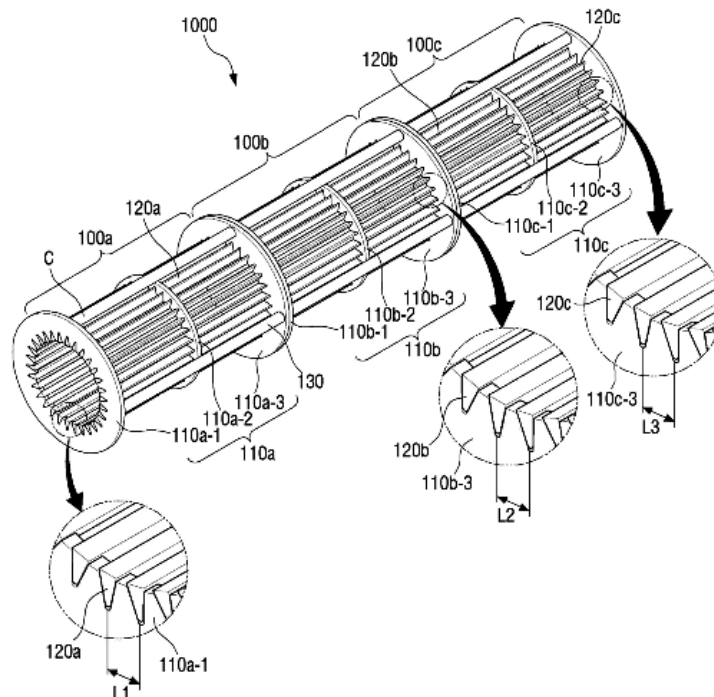
(57) Sáng chế đề cập đến khăn thấm dung dịch uốn tóc mà có thể dễ dàng được buộc chặt quanh cổ để ngăn ngừa chảy nhỏ giọt. Khăn thấm dung dịch uốn tóc bao gồm phần ghép nối thứ nhất 110 và phần ghép nối thứ hai 120 được tạo kết cấu để gấp và buộc chặt các phần góc 101 và 102 của cả hai đầu của khăn thấm dung dịch uốn tóc với nhau bằng cách kéo các dây được tạo ra tương ứng trên các phần góc 101 và 102.



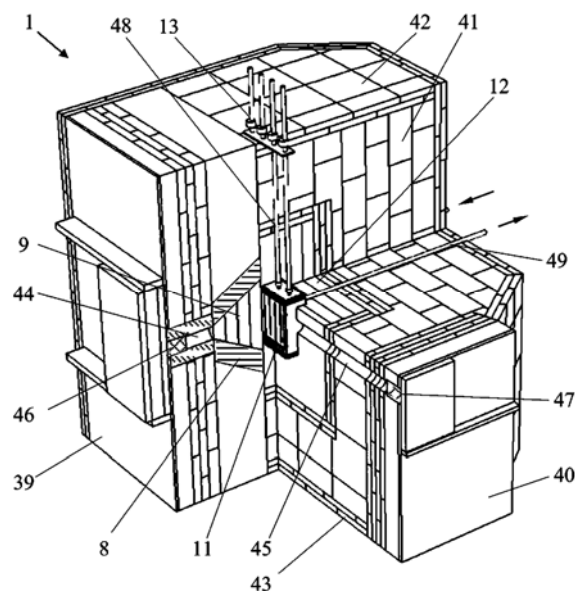
- (11) **61528**
 (21) 1-2018-01700 (51)⁸ **B01D 29/25**, B04B 1/20, C02F 11/12
 (22) 20.04.2018 (43) 25.02.2019
 (30) 10-2017-0101773 10.08.2017 KR
 10-2017-0101842 10.08.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.04.2018

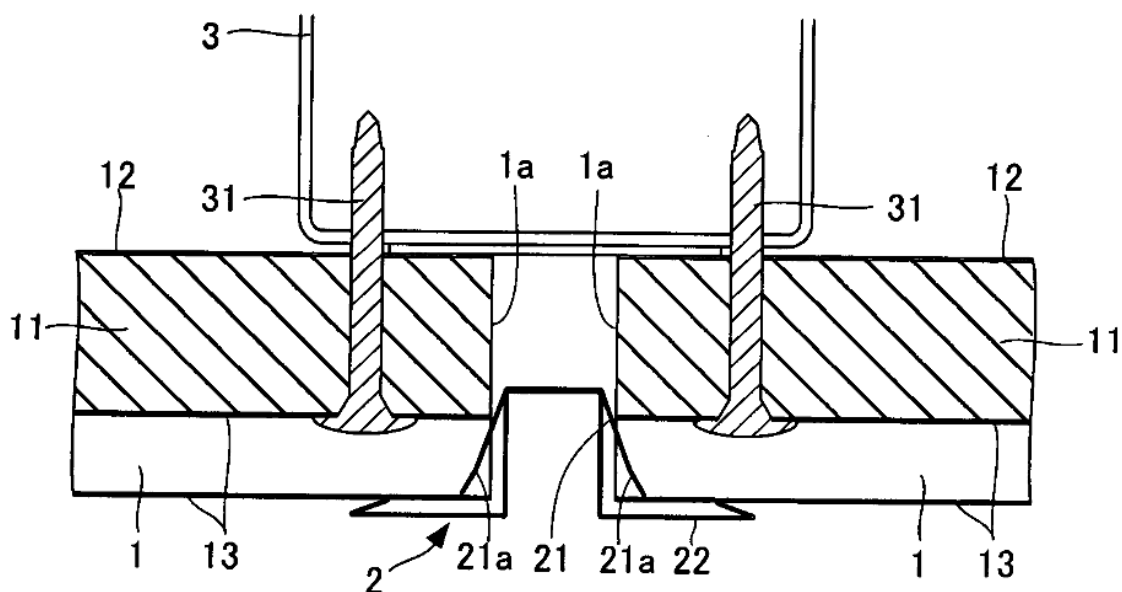
- (71) 1. KUKJAE ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY Co., Ltd. (KR)
 38-7, Maekdo-gil 473beon-gil, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea
 2. LEE JINSEOK (KR)
 #801, 277-32, Bodong-gil, Seo-gu, Busan, Republic of Korea
 (72) LEE JINSEOK (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CƠ CẤU LƯỚI CHẮN KIỂU NÊM NHIỀU TẦNG VÀ THIẾT BỊ TÁCH CHẤT RẮN-CHẤT LỎNG CÓ CƠ CẤU NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu lưới chắn kiểu nệm nhiều tầng có: bộ phận lưới chắn thứ nhất (100a); và bộ phận lưới chắn thứ hai (100b) nối với bộ phận lưới chắn thứ nhất (100a) theo chiều dài. Khe hở giữa các thanh dạng nệm thứ nhất (120a) của bộ phận lưới chắn thứ nhất (100a) và khe hở giữa các thanh dạng nệm thứ hai (120b) của bộ phận lưới chắn thứ hai (100b) là khác nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới thiết bị tách chất rắn-chất lỏng có cơ cấu lưới chắn kiểu nệm nhiều tầng cho phép đồng thời đạt được hai mục tiêu là tăng tối đa khả năng xử lý và giảm tới mức tối thiểu hàm lượng hơi ẩm của các chất rắn.



- (11) **61529**
- (21) 1-2018-01723 (51)⁸ **A61N 5/10, G21C 1/00**
- (22) 23.09.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/RU2016/000641 23.09.2016 (87) WO2017/052418 30.03.2017
- (30) 2015140722 24.09.2015 RU
- (71) RESEARCH AND DEVELOPMENT CENTER FOR INNOVATIONS (RU)
Territory of Innovation Center "Skolkovo", Nobel str., d.7, floor 4, pom.46-2, Moscow, 143026, Russia
- (72) DOROHOVICH, Sergey Leonidovich (RU), KAZANSKIY, Yuriy Alekseevich (RU), KURACHENKO, Yuriy Aleksandrovich (RU), LEBEDEV, Larion Aleksandrovich (RU), LEVCHENKO, Valeriy Alekseevich (RU), LEVCHENKO, Aleksandr Valerevich (RU), MATUSEVICH, Evgeniy Sergeevich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) NGUỒN NƠTRON DỪNG TRONG Y HỌC, Lò phản ứng hạt nhân và phương pháp sử dụng của nguồn nơtron dừng trong y học này
- (57) Sáng chế đề cập tới nguồn nơtron dừng trong y học, lò phản ứng hạt nhân và phương pháp sử dụng nguồn nơtron này. Chất tải nhiệt có nhiệt độ không thay đổi được cấp vào trong lõi của lò phản ứng của nguồn nơtron dừng trong y học ở trạng thái cận tới hạn. Lõi của lò phản ứng được chuyển từ trạng thái cận tới hạn sang trạng thái tới hạn cho đến khi đạt được công suất danh định của lò phản ứng hạt nhân. Đường dẫn thoát ra nơtron được mở để tiến hành phiên trị liệu nơtron, và hoạt động của lò phản ứng được duy trì ở mức công suất danh định trong khi phiên trị liệu nơtron được tiến hành. Tại thời điểm kết thúc phiên trị liệu nơtron, đường dẫn thoát ra nơtron được đóng lại tại thời điểm lõi của lò phản ứng được chuyển sang trạng thái cận tới hạn. Nhiệt độ của chất tải nhiệt đi vào lõi được duy trì không thay đổi và bằng nhiệt độ thiết lập, cả khi lõi được chuyển sang trạng thái tới hạn và trong khoảng thời gian hoạt động của lò phản ứng hạt nhân ở mức công suất danh định.



- (11) **61530**
- (21) 1-2018-01777 (51)⁷ **E04F 13/08**, 13/12
- (22) 23.09.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2016/078049 23.09.2016 (87) WO2017/051884 A1 30.03.2017
- (30) 2015-0188437 25.09.2015 JP
- (71) FUJITA CORPORATION (JP)
4-32-22 Nishi Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo Japan 1608378
- (72) Takashi IWASAKI (JP), Noriyuki AKITAKE (JP), Yusuke KATO (JP), Yasutaka TOMITA (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **TẮM CHE MỐI NỐI VÀ KẾT CẤU TƯỜNG NGOÀI**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm che mối nối và kết cấu tường ngoài không đòi hỏi biện pháp chống thấm nước, không dễ bị hư hỏng do lệch tấm ốp tường ngoài và có khả năng lắp đặt dễ dàng. Tấm che mối nối được lắp vào mối nối được tạo ra giữa các đầu (1a) của các tấm ốp tường ngoài (1) liên kề nhau, và được tạo bởi tấm che mối nối (2) bao gồm: bộ phận ăn khớp (21) có các chi tiết ăn khớp (21a) để lắp vào mối nối để ăn khớp với mỗi đầu (1a); và bộ phận thân chính (22) để đặt lên mặt ngoài của bộ phận ăn khớp (21) để che mối nối.



(11) **61531**

(21) 1-2018-01823

(51)⁷ **G06Q 20/42**, G06F 21/33, 21/43,
G06Q 20/32, 20/40, H04L 9/32

(22) 29.09.2016

(43) 25.02.2019

(86) PCT/AU2016/050919 29.09.2016

(87) WO2017/054050 06.04.2017

(30) 2015903975 30.09.2015

AU

(71) BLUECHAIN PTY LTD (AU)

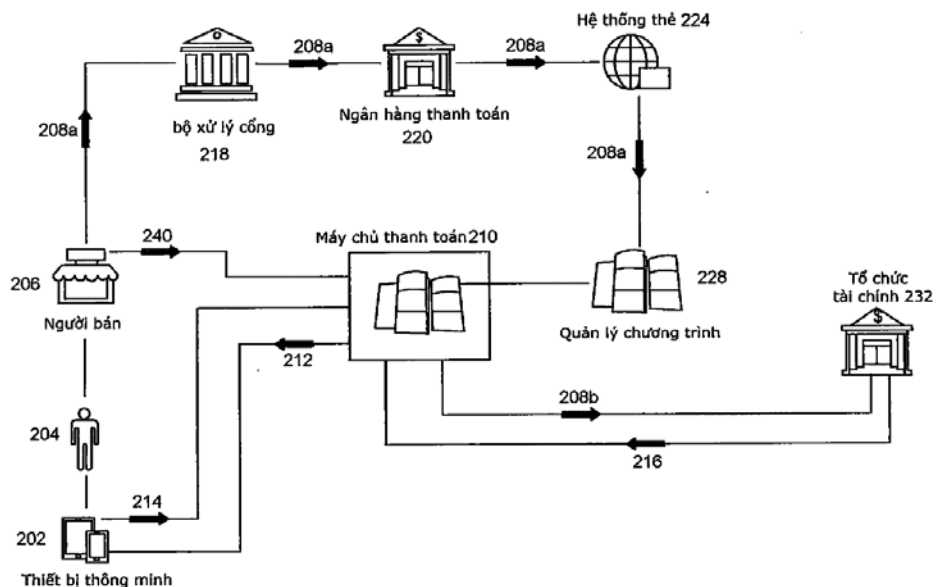
Level 1 313 Burwood Road Hawthorn, Victoria 3122 (AU)

(72) GLENDENNING, Craig (US), MCAULEY, Michael (AU)

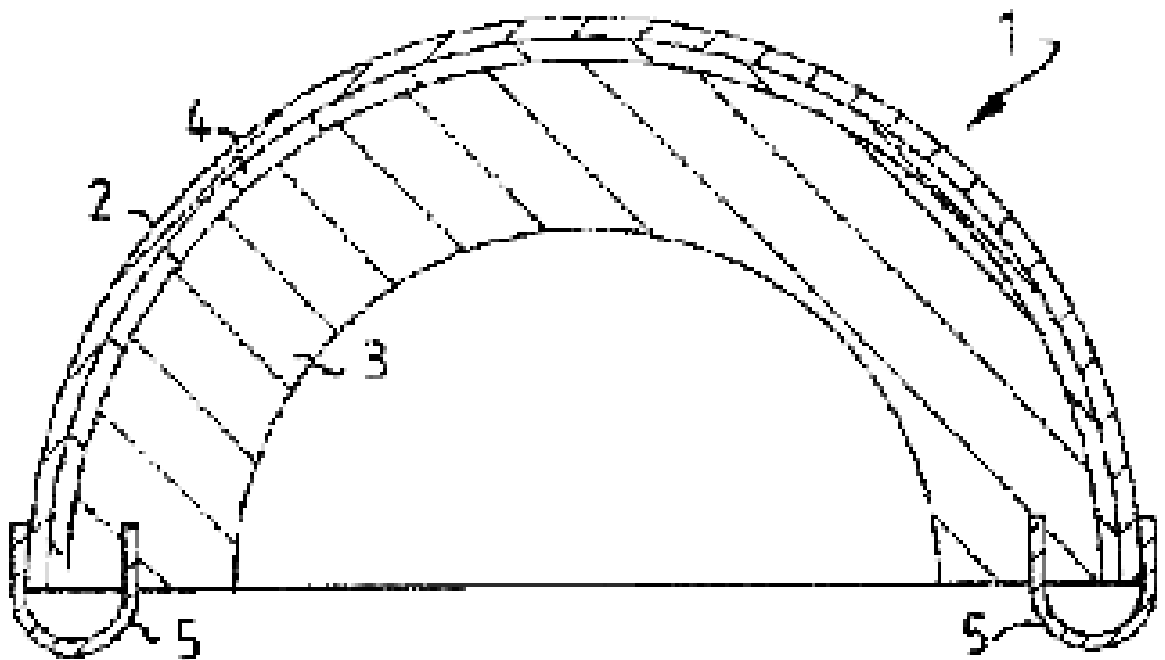
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC VÀ CHO PHÉP GIAO DỊCH BẰNG THIẾT BỊ DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xác thực và cho phép giao dịch bằng thiết bị di động, phương pháp được đề cập bao gồm việc nhận tại một hệ thống máy chủ được liên kết với ngân hàng phát hành thẻ hoặc quản lý chương trình thẻ, yêu cầu để giao dịch, yêu cầu giao dịch có chứa dữ liệu để xác định số tài khoản khách hàng; truyền cho thiết bị điện toán di động yêu cầu thanh toán, yêu cầu thanh toán bao gồm: (i) chứng nhận thực thể yêu cầu được ký với khóa cá nhân của ngân hàng phát hành thẻ hoặc quản lý chương trình thẻ và (ii) dữ liệu giao dịch xác định giao dịch và được ký với khóa cá nhân được xác định trong (i); và nhận từ thiết bị điện toán di động tin nhắn cho phép thanh toán bao gồm tài liệu mã hóa dựa trên (i) dữ liệu trong chứng nhận thực thể yêu cầu, (ii) dữ liệu trong chứng nhận thực thể thanh toán, (iii) dữ liệu giao dịch và (iv) dữ liệu thiết bị điện toán di động, trong đó tài liệu mã hóa được ký hiệu bằng khóa tài liệu mã hóa được lưu trữ trên thiết bị điện toán di động. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống máy chủ được liên kết với ngân hàng phát hành thẻ hoặc quản lý chương trình thẻ.



- (11) **61532**
- (21) 1-2018-02037 (51)⁸ **A42B 3/06**
- (22) 28.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/054663 28.02.2017 (87) WO/2017/148958 08.09.2017
- (30) 1603566.9 01.03.2016 GB
- (71) MIPS AB (SE)
Kalltorpsvagen 2, SE-183 71 Taby, Sweden
- (72) GRINNEBACK, Kay (SE), LANNER, Daniel (SE), SEYFFARTH, Marcus (SE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) MŨ BẢO HIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MŨ BẢO HIỂM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hiểm (1) và phương pháp sản xuất mũ bảo hiểm, trong đó mũ bảo hiểm (1) có cấu tạo gồm:
hai lớp (2,3) được tạo cấu hình để trượt với nhau; và
trong đó bề mặt của một hoặc cả hai lớp (2,3) chứa chi tiết điều phối trượt (4) để cải thiện độ trượt giữa hai lớp (2,3), trong đó chi tiết điều phối trượt (4) chứa
(i) polyme hữu cơ, polysiloxan và chất hoạt động bề mặt;
(ii) polyme hữu cơ và copolyme dựa trên polysiloxan và polyme hữu cơ; hoặc
(iii) polyme liên kết ngang không đàn hồi thu được và có thể thu được đưa polysiloxan và polyme hữu cơ vào phản ứng liên kết ngang.



(11) **61533**

(21) 1-2018-02247

(51)⁷ **F16H 1/28, H02K 7/116**

(22) 28.05.2018

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0105949

22.08.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.06.2018

(71) MBI CO., LTD. (KR)

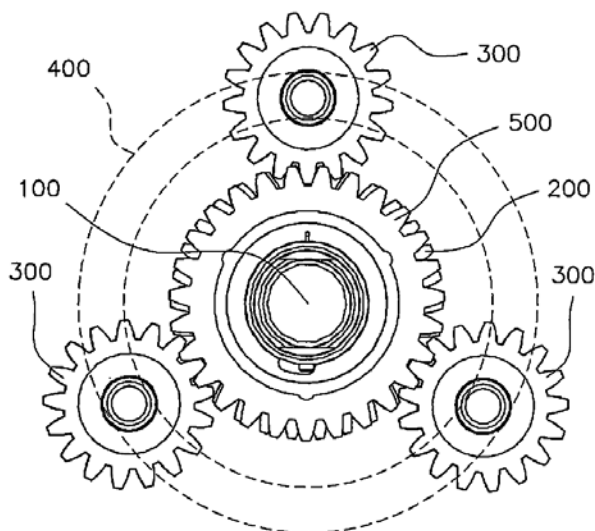
(Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140, Sajik-daero, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28647, Republic of Korea

(72) YOO, Hyuk (KR), JUNG, Tae-Jin (KR), AN, Sung-Cheol (KR), Yoo, Moon-soo (KR)

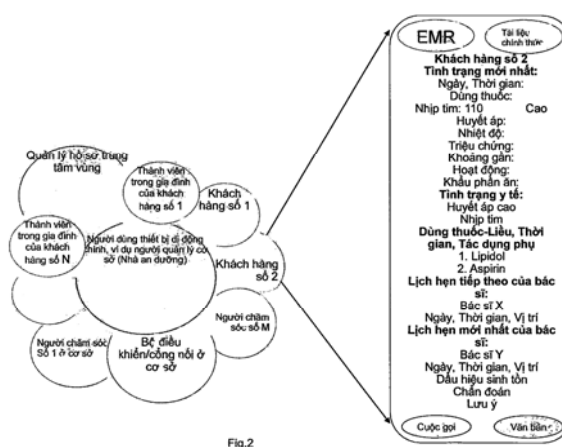
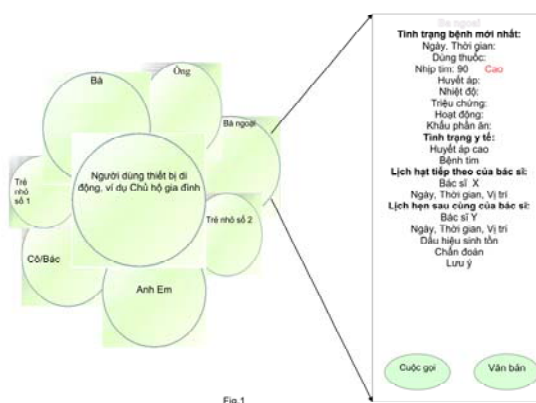
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU GIẢM TỐC VÀ BỘ GIẢM TỐC TÍCH HỢP ĐỘNG CƠ CÓ CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến cơ cấu giảm tốc và bộ giảm tốc tích hợp động cơ có cơ cấu này, và cụ thể hơn là cơ cấu giảm tốc nhỏ gọn có chỉ số truyền cảm cao và cấu trúc đơn giản, và bộ giảm tốc tích hợp động cơ được kết cấu để có cả cơ cấu giảm tốc và động cơ gắn trong vỏ ổ bánh. Cơ cấu giảm tốc bao gồm bánh răng mặt trời thứ nhất (200) được bố trí trên ngoại biên ngoài của trục không quay (100); các bánh răng hành tinh (300) lắp khớp với bánh răng mặt trời thứ nhất (200); cần dẫn (400) được kết cấu có thể quay quanh trục không quay (100) bằng cách nhận lực dẫn động quay và đỡ các bánh răng hành tinh (300) theo cách thức có thể quay quanh trục; và bánh răng mặt trời thứ hai (500) được kết cấu có số lượng răng khác với số lượng răng của bánh răng mặt trời thứ nhất (200) và được bố trí có thể quay trên trục đồng tâm với bánh răng mặt trời thứ nhất (200), trong đó bánh răng mặt trời thứ hai được lắp khớp với các bánh răng hành tinh và quay ở tốc độ giảm trong khi cấp ra lực dẫn động quay. Cơ cấu giảm tốc và bộ giảm tốc tích hợp động cơ có các cấu trúc đơn giản và do đó giảm trọng lượng và chi phí sản xuất, theo đó nâng cao hiệu suất sản xuất sản phẩm và cạnh tranh thị trường, và cũng cung cấp bộ giảm tốc tích hợp động cơ sử dụng động cơ tốc độ cao có đặc tính xả thải tốt và có kích thước nhỏ và tiện ích vượt trội cho các xe ô tô chở hành khách và các ứng dụng công nghiệp khác, và cụ thể không tải có thể đạt được trong khi lái xe quán tính trong đó tốc độ quay của vỏ ổ bánh là cao hơn tốc độ quay cấp ra.



- (11) **61534**
- (21) 1-2018-02290 (51)⁸ **A61B 5/00**, 5/02, 5/04, 34/10, G06Q 50/24, G08B 21/00, 21/02
- (22) 28.10.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2016/059530 28.10.2016 (87) WO2017/075496 04.05.2017
- (30) 62/248,251 29.10.2015 US
- 62/311,922 23.03.2016 US
- (75) TEE, LAI, KING (US)
1277 Tea Rose Cir., San Jose, CA 95131, United States of America
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG NỀN TẢNG DI ĐỘNG ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ QUẢN LÝ SỨC KHỎE SỐ VÀ TRỢ GIÚP THEO DÕI NGƯỜI BỆNH TỪ XA**
- (57) Sáng chế đề cập đến ứng dụng di động dùng để theo dõi và quản lý người dùng hoặc người bệnh có tình trạng sức khoẻ hoặc tình trạng bệnh khác nhau. Hệ thống phần mềm có nền tảng mà lịch sử y tế, tình trạng bệnh xảy ra gần đây và dữ liệu đo theo thời gian thực đối với người bệnh có thể được thiết lập và được dùng chung trong số nhiều người khác nhau mà tham gia vào việc chăm sóc người bệnh này. Ngoài dữ liệu dùng chung trong môi trường nối mạng riêng bảo mật, nền tảng tích hợp các chức năng thiết yếu đối với người trong các nhóm người chăm sóc sức khỏe khác nhau để giao tiếp với nhau theo thời gian thực để cộng tác trong việc chăm sóc người bệnh.



(11) **61535**

(21) 1-2018-02305

(51)⁸ **G03B 17/14**

(22) 30.05.2018

(43) 25.02.2019

(30) 2017-108264

31.05.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2018

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

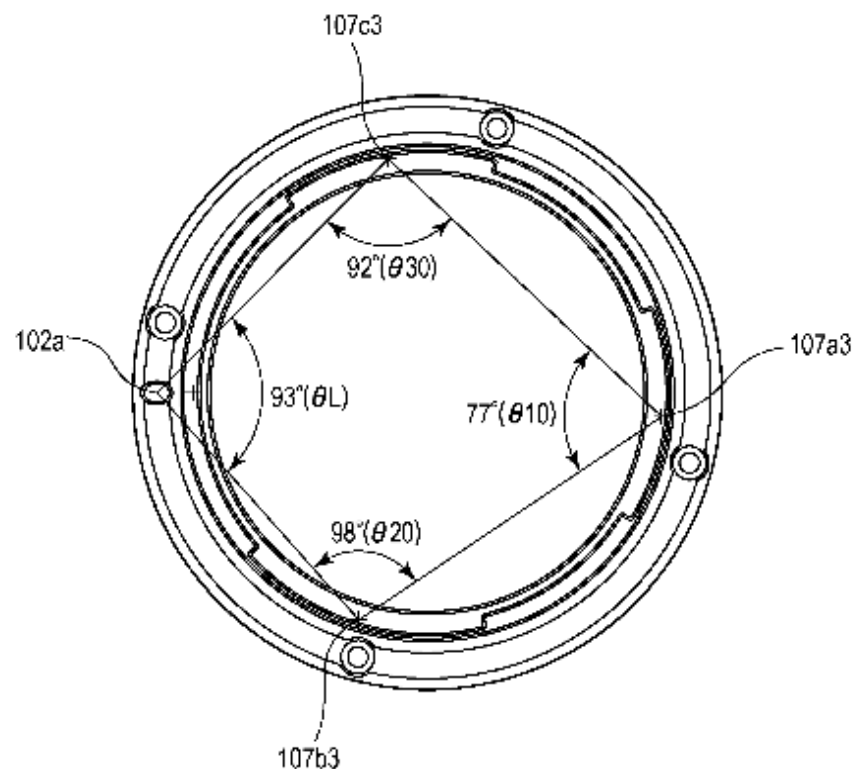
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Kunihiro Sasaki (JP), Toshinori Yamazaki (JP), Masahisa Tamura (JP), Masayasu Shigematsu (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHỤ TÙNG, THIẾT BỊ THU NHẬN ẢNH MÀ PHỤ TÙNG NÀY LẮP ĐƯỢC VÀO ĐÓ, VÀ HỆ THỐNG CAMERA

(57) Sáng chế đề cập đến cụm ống kính thay đổi được có các phần vấu phía ống kính được tạo kết cấu để cho phép gài khớp với các phần vấu phía camera, và phần lõm chốt khóa mà chốt khóa được gài vào trong đó. Hơn nữa, $\theta 1$ là góc được tạo ra bởi đường đi qua đầu phía ống kính thứ năm và quang trục, và đường đi qua tâm của phần lõm chốt khóa và quang trục, và $\theta 2$ là góc được tạo ra bởi đường đi qua đầu phía ống kính thứ tư và quang trục, và đường đi qua tâm của phần lõm chốt khóa và quang trục. Như đã nêu trên đây, $\theta 1$ và $\theta 2$ thỏa mãn biểu thức điều kiện định trước.



(11) **61536**

(21) 1-2018-02306

(51)⁸ **G03B 17/14**

(22) 30.05.2018

(43) 25.02.2019

(30) 2017-108265

31.05.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2018

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

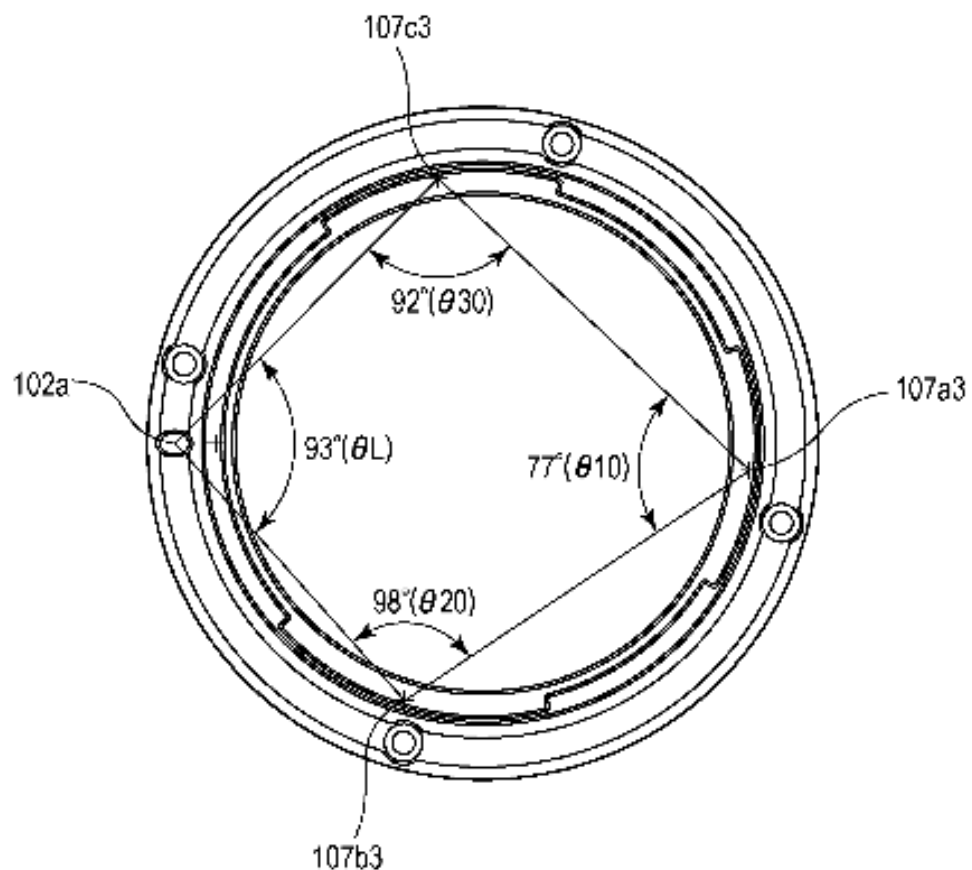
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Toshinori Yamazaki (JP), Kunihiko Sasaki (JP), Masahisa Tamura (JP), Masayasu Shigematsu (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHỤ TÙNG, THIẾT BỊ THU NHẬN ẢNH MÀ PHỤ TÙNG NÀY LẮP ĐƯỢC VÀO ĐÓ, VÀ HỆ THỐNG CAMERA

(57) Sáng chế đề cập đến cụm ống kính thay đổi được có các phần vấu phía ống kính và phần lõm chốt khóa. Hơn nữa, các góc trong của hình tứ giác được tạo ra bằng cách nối tâm của phần vấu phía ống kính thứ nhất, tâm của phần vấu phía ống kính thứ hai, tâm của phần vấu phía ống kính thứ ba, và tâm của phần lõm chốt khóa thỏa mãn điều kiện định trước.



(11) **61537**

(21) 1-2018-02361

(22) 01.06.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.06.2018

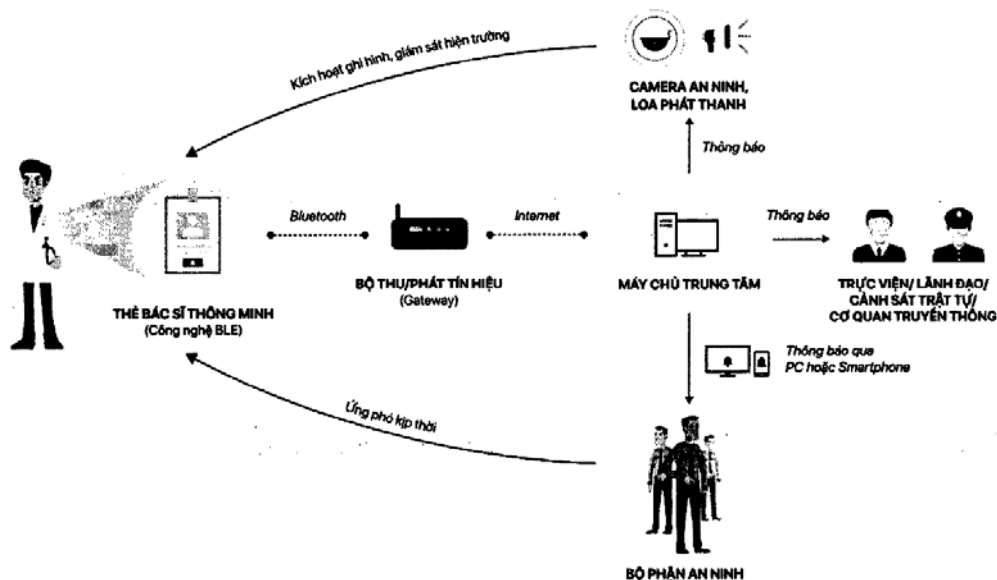
(75) **ĐINH XUÂN THÀNH (VN)**

20 Ngõ Chợ Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO AN NINH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cảnh báo an ninh bao gồm thiết bị di động, được đối tượng cần phát cảnh báo mang theo, thiết bị này bao gồm bộ xử lý, khối thu phát vô tuyến, cơ cấu kích hoạt, khối quản lý năng lượng (pin). Hệ thống còn bao gồm bộ thu phát tín hiệu vô tuyến để tiếp nhận tín hiệu từ thiết bị di động thông qua kết nối vô tuyến và chuyển tiếp tín hiệu này qua mạng TCP/IP; máy chủ xử lý thông tin được kết nối với bộ thu phát tín hiệu vô tuyến thông qua kết nối mạng TCP/IP; thiết bị báo động được kết nối tới, và được điều khiển bởi, máy chủ xử lý thông tin. Thiết bị di động liên tục hoặc ngắt quãng hoặc định kỳ truyền tín hiệu vô tuyến tới máy chủ xử lý thông tin thông qua bộ thu phát tín hiệu vô tuyến để máy chủ xử lý thông tin, dựa trên tín hiệu này và nhờ công nghệ định vị trong nhà (Indoor Positioning), liên tục hoặc ngắt quãng hoặc định kỳ, xác định được vị trí của thiết bị di động. Khi cơ cấu kích hoạt được tác động để phát cảnh báo an ninh thì bộ xử lý sẽ gửi tín hiệu báo động, có mang thông tin định danh của thiết bị di động, qua bộ thu phát tín hiệu vô tuyến đến máy chủ xử lý thông tin. Sau khi nhận và phân tích tín hiệu báo động, máy chủ xử lý thông tin thực hiện quy trình báo động thông qua thiết bị báo động để hỗ trợ an ninh cho đối tượng phát cảnh báo đã được định danh và đang ở một vị trí đã được xác định.



- (11) **61538**
- (21) 1-2018-02517 (51)⁷ **A23L 27/30**, 33/125
- (22) 12.11.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/IB2016/056828 12.11.2016 (87) WO2017/081667 18.05.2017
- (30) 2416/CHE/2015 12.11.2015 IN
- 2417/CHE/2015 12.11.2015 IN
- (71) PETIVA PRIVATE LIMITED (IN)
8-2-248, Lakshmi Tower, Nagarjuna Hills, Punjagutta, Hyderabad, Telangana 500082 (IN)
- (72) PANDEY, Banibrata (IN), KANUMURU, Rahul Raju (IN), RAY, Sibnath (IN), BHATTACHARYYA, Biplab (IN)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG CHỨA CHẾ PHẨM ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG NĂNG LƯỢNG CALO THẤP, CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP (GI) VÀ ỔN ĐỊNH
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đường giải phóng năng lượng calo thấp, chỉ số đường huyết thấp và ổn định bao gồm hỗn hợp của isomaltuloza, trehaluloza và D- alluloza; ít nhất một trong những thành phần sau: các nguyên tố vi lượng thiết yếu, các oligosacarit hòa tan và các chất độn, và tùy ý, một hoặc nhiều chất làm ngọt dinh dưỡng để sử dụng trong một sản phẩm thực phẩm và đồ uống.

- (11) **61539**
- (21) 1-2018-02518 (51)⁷ **C12P 19/24**
- (22) 12.11.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/IB2016/056827 12.11.2016 (87) WO2017/081666 18.05.2017
- (30) 2416/CHE/2015 12.11.2015 IN
- 2417/CHE/2015 12.11.2015 IN
- (71) PETIVA PRIVATE LIMITED (IN)
8-2-248, Lakshmi Tower, Nagarjuna Hills, Punjagutta Hyderabad 500082, India
- (72) BANIBRATA, Pandey (IN), KANUMURU, Rahul Raju (IN), IYAPPAN, Saravanakumar (IN), VENKATA NARAYANAN, Karthikeyan (IN), SHEIKH, Humaira Parveen (IN)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **NUỐC ÉP VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NƯỚC ÉP GIẢI PHÓNG NĂNG LƯỢNG KÉO DÀI, KHÔNG GÂY BỆNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến nước ép và quy trình điều chế nước ép giải phóng năng lượng kéo dài, không gây bệnh. Quy trình này bao gồm việc phản ứng của nước ép với enzym cố định trên Duolite ở 30°C đến 50°C trong thời gian từ 1 đến 5 giờ, trong đó enzym có khả năng chuyển đổi đường gây bệnh thành đường không gây bệnh; và tách nước ép ra khỏi hỗn hợp enzym.

(11) **61540**

(21) 1-2018-02587

(51)⁷ **C02F 1/00**

(22) 15.06.2018

(43) 25.02.2019

(30) 15/799965

31.10.2017

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.06.2018

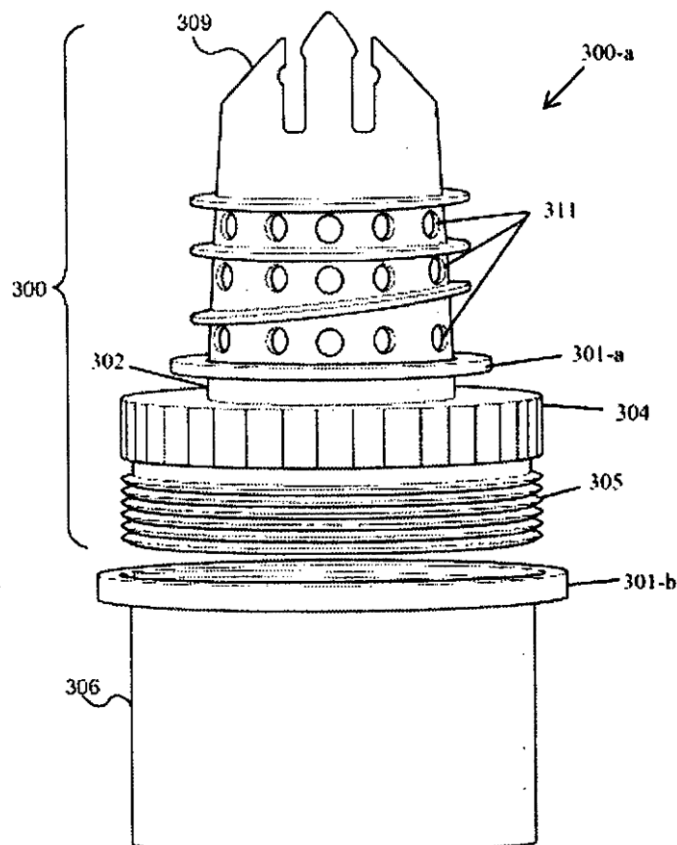
(75) MINH VAN PHAN (US)

25401 Alicia Pkwy, Suite 443, Laguna Hills, CA 92653, United States of America

(74) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống lọc nước có bộ điều hợp rỗng (300-a); và phần ren đầu (305) kết nối với bộ lọc nước có phần ren thứ hai (301-b); có ít nhất một đai ốc giúp hệ thống lọc nước kết nối với thùng chứa bằng cách vặn vào phần ren đầu tiên; có ít nhất một máy rửa lắp vào bộ chuyển đổi để tránh rò rỉ nước từ bình chứa; các bộ lọc nước có mặt bên ngoài gắn vào một bộ lọc rỗng được đặt vào bình rỗng bằng một bộ lọc carbon dứa; bộ lọc rỗng được cấu hình để loại bỏ các tạp chất nhằm tạo ra nước lọc; bộ lọc nước cho phép nước lọc thoát ra khỏi bộ lọc nước bằng trọng lực, sao cho nước đã lọc thoát ra khỏi hệ thống sẽ vào trong thùng chứa.



(11) **61541**

(21) 1-2018-02599

(51)⁸ **H03F 1/00, 3/00, H04L 27/00**

(22) 15.06.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.06.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**

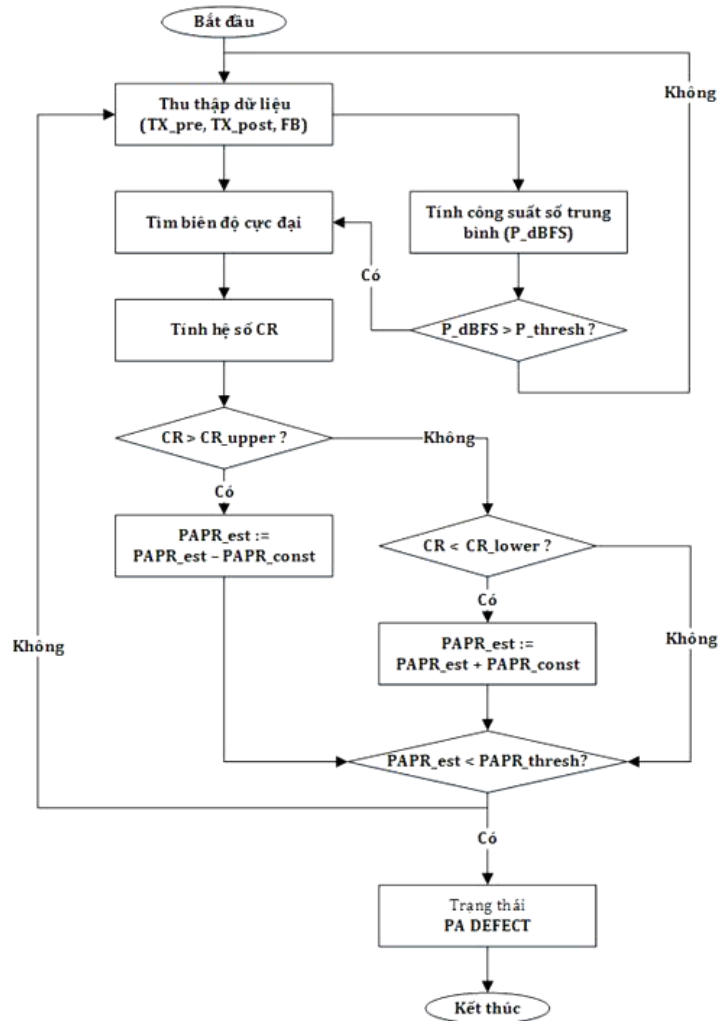
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Xuân Thắng (VN), Từ Tuấn Linh (VN), Hà Văn Hường (VN), Lê Ngọc Quý (VN), Đặng Văn Quân (VN), Nguyễn Tiến Sáng (VN), Phan Thanh Trung (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH TỶ LỆ NÉN TÍN HIỆU THEO SỰ BIẾN ĐỔI CHẤT LƯỢNG CỦA BỘ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống điều chỉnh tỷ lệ nén tín hiệu hay còn gọi là tối ưu hóa hệ số nén tín hiệu (Compress Ratio Optimization - CROPT) theo sự biến đổi chất lượng của bộ khuếch đại công suất bằng cách điều chỉnh tỷ số công suất đỉnh trên công suất trung bình theo trạng thái hoạt động của bộ khuếch đại công suất này.



- (11) **61542**
 (21) 1-2018-02619 (51)⁷ **B62D 1/20**, F16D 1/02, 1/06
 (22) 15.12.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/045108 15.12.2017 (87) WO2018/173389 27.09.2018
 (30) 2017-059614 24.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2018

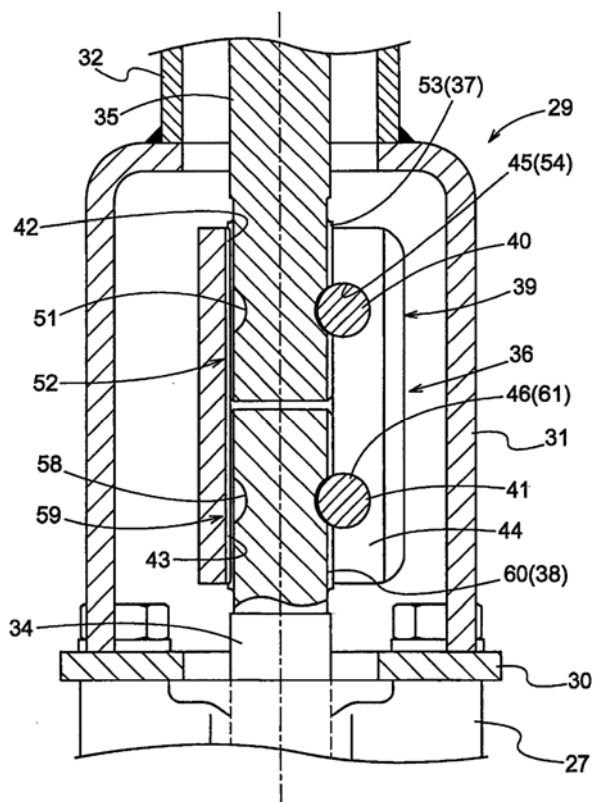
(71) KUBOTA CORPORATION (JP)
 2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) SHOEN Shigeo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) XE CÔNG TÁC

(57) Sáng chế đề cập đến xe công tác bao gồm trục điều khiển (35) và chi tiết bọc (39) có hình dạng không đều ăn khớp với nhau, và chi tiết khóa thứ nhất (40) ăn khớp với cả rãnh ăn khớp thứ nhất (51) của trục điều khiển (35) lẫn lỗ xuyên thứ nhất (45) của chi tiết bọc (39), do đó hạn chế sự dịch chuyển tương đối giữa chi tiết bọc (39) và trục điều khiển (35) theo hướng của trục quay X. Ngoài ra, trên xe công tác này, trục lái (34) và chi tiết bọc (39) có hình dạng không đều ăn khớp với nhau, và chi tiết khóa thứ hai (41) ăn khớp với cả rãnh ăn khớp thứ hai (58) của trục lái (34) và lỗ xuyên thứ hai (46) của chi tiết bọc (39), do đó hạn chế sự dịch chuyển tương đối giữa chi tiết bọc (39) và trục lái (34) theo hướng của trục quay X.



- (11) **61543**
 (21) 1-2018-02642 (51)⁷ **A01B 63/112**
 (22) 22.12.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/046137 22.12.2017 (87) WO2018/168147 A1 20.09.2018
 (30) 2017-051661 16.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.06.2018

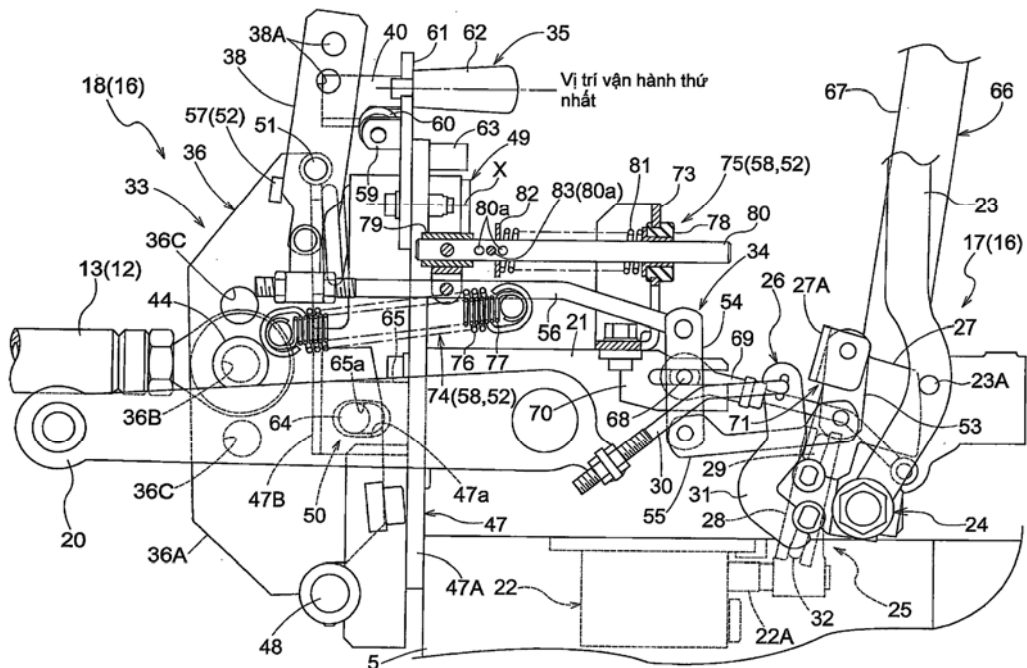
(71) KUBOTA CORPORATION (JP)
 2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) YANAGIHARA Katsumi (JP), KIYAMA Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

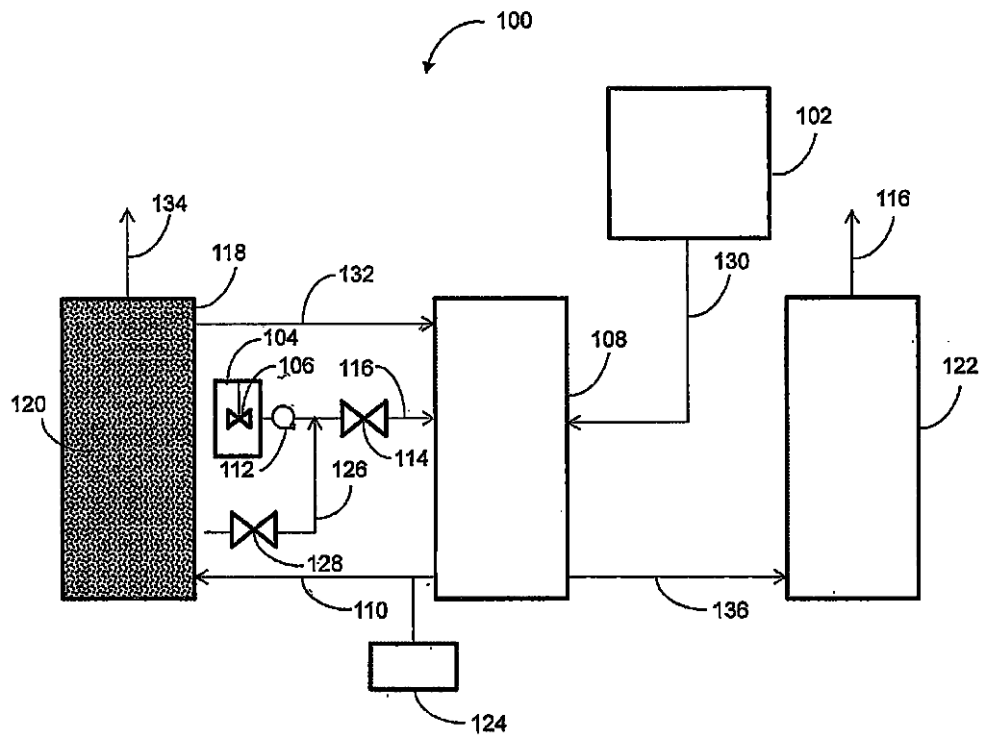
(54) MÁY KÉO

(57) Sáng chế đề cập đến máy kéo bao gồm bộ phận dẫn động nâng thủy lực (17) để dẫn động nâng máy xới và bộ phận nối cơ khí (18) dùng để nâng tự động có kết cấu để biến đổi lượng thay đổi của tải kéo thành lượng điều khiển nâng ở thời điểm diễn ra công việc cày cấy và để truyền lượng điều khiển nâng đến bộ phận dẫn động nâng (17). Bộ phận nối cơ khí (18) bao gồm chi tiết phát hiện tải (36) quay được tới và lui theo tải kéo, cơ cấu đẩy (49) để đẩy quay chi tiết phát hiện tải (36) theo hướng giảm của tải kéo, chi tiết quay (38) được đỡ quay bởi chi tiết phát hiện tải (36), cơ cấu giới hạn (52) dùng để hạn chế chuyển động quay của chi tiết quay (38) tương đối với chi tiết phát hiện tải (36), và cơ cấu liên kết (34) để nối điều khiển được chi tiết quay (38) với bộ phận dẫn động nâng (17). Cơ cấu giới hạn (52) bao gồm bộ phận tiếp nhận (57) quay được cùng với chi tiết phát hiện tải (36) và bộ phận đẩy (58) để đẩy quay chi tiết quay (38) để ép chi tiết quay (38) vào bộ phận tiếp nhận (57).



- (11) **61544**
(21) 1-2018-02651 (51)⁷ **C07D 405/14**, A61K 31/415, 31/4155, C07D 231/14, 401/04, 401/06, 403/04, 405/04, 405/06, 405/08, 413/06, A61P 35/00
- (22) 16.12.2016 (43) 25.02.2019
(86) PCT/GB2016/053968 16.12.2016 (87) WO2017/103611 22.06.2017
(30) 1522245.8 16.12.2015 GB
1613945.3 15.08.2016 GB
- (71) LOXO ONCOLOGY, INC. (US)
281 Tresser Blvd., 9th Floor, Stamford, Connecticut 06901, United States of America
(72) GUISOT, Nicolas (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT HỮU ÍCH DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM KẾT HỢP
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là chất ức chế tyrosin kinaza. Cụ thể, hợp chất theo sáng chế hữu ích dùng làm chất ức chế tyrosin kinaza Bruton (BTK). Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng hợp chất này để điều trị bệnh có thể điều trị bằng cách ức chế tyrosin kinaza Bruton, ví dụ, bệnh ung thư, u lymphô, bệnh bạch cầu và bệnh miễn dịch.

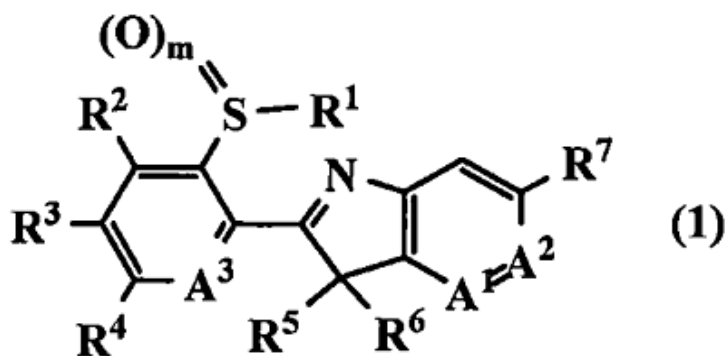
- (11) **61545**
 (21) 1-2018-02719 (51)⁷ **C02F 1/66**, 3/28, 3/30, 101/30, C01F 5/14
 (22) 28.12.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2016/068860 28.12.2016 (87) WO2017/117211 06.07.2017
 (30) 62/273,507 31.12.2015 US
 (71) BP CORPORATION NORTH AMERICA INC. (US)
 501 Westlake Park Boulevard, Houston, TX 77079, United States of America
 (72) CHANDNANI, Mamtu (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHỨA AXIT TEREPHTALIC VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị để xử lý nước thải chứa axit terephtalic. Quy trình và thiết bị này sử dụng magie hydroxit để xử lý nước thải trước khi đi vào bộ phận phản ứng kị khí.



- (11) **61546**
 (21) 1-2018-02812 (51)⁸ **C07D 401/04**, A01N 43/40, 43/90, A01P 5/00, 7/04, A61K 31/437, 31/4439, A61P 33/00, C07D 471/04
 (22) 30.11.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2016/085483 30.11.2016 (87) WO/2017/094750 08.06.2017
 (30) 2015-234665 01.12.2015 JP
 2016-172747 05.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2018

- (71) NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
 19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 (JP)
 (72) YONEMURA, Ikki (JP), SANO, Yusuke (JP), SUWA, Akiyuki (JP), FUJIE, Shunpei (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) HỢP CHẤT 3H-PYROLOPYRIDIN, CHẤT DIỆT VẬT KÝ SINH NGOÀI BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP DIỆT VẬT KÝ SINH NGOÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG GÂY HẠI TRONG NÔNG NGHIỆP
 (57) Trong quá trình sản xuất cây trồng trong lĩnh vực nông nghiệp làm vườn và tương tự, sự thiệt hại gây ra bởi các loài côn trùng gây hại v.v.. vẫn còn rất lớn, và các loài côn trùng gây hại kháng cự lại thuốc trừ sâu hiện xuất hiện. Trong các trường hợp như vậy, sự phát triển của thuốc trừ sâu mới dùng trong nông nghiệp và làm vườn được mong muốn. Sáng chế đề xuất hợp chất 3H-pyrolOPYRIDIN làm thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp và làm vườn, chất diệt vật ký sinh ngoài bao gồm hợp chất này, phương pháp diệt vật ký sinh ngoài, và phương pháp kiểm soát côn trùng gây hại trong nông nghiệp. Hợp chất 3H-pyrolOPYRIDIN làm hoạt chất theo sáng chế có công thức chung (1):
 [Công thức hóa học 1]



(trong đó mỗi A¹, A², và A³ là nguyên tử nitơ hoặc nhóm CH, R¹ là nhóm etyl, mỗi R² và R⁴ là nguyên tử hydro, mỗi R³ và R⁷ là nhóm haloalkyl, mỗi R⁵ và R⁶ là nguyên tử flo, và m là 0 hoặc 2), N-oxit của nó hoặc muối của nó.

(11) **61547**

(21) 1-2018-02820

(51)⁸ **H01L 29/786**, 29/10, 33/00

(22) 28.06.2018

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0099215 04.08.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

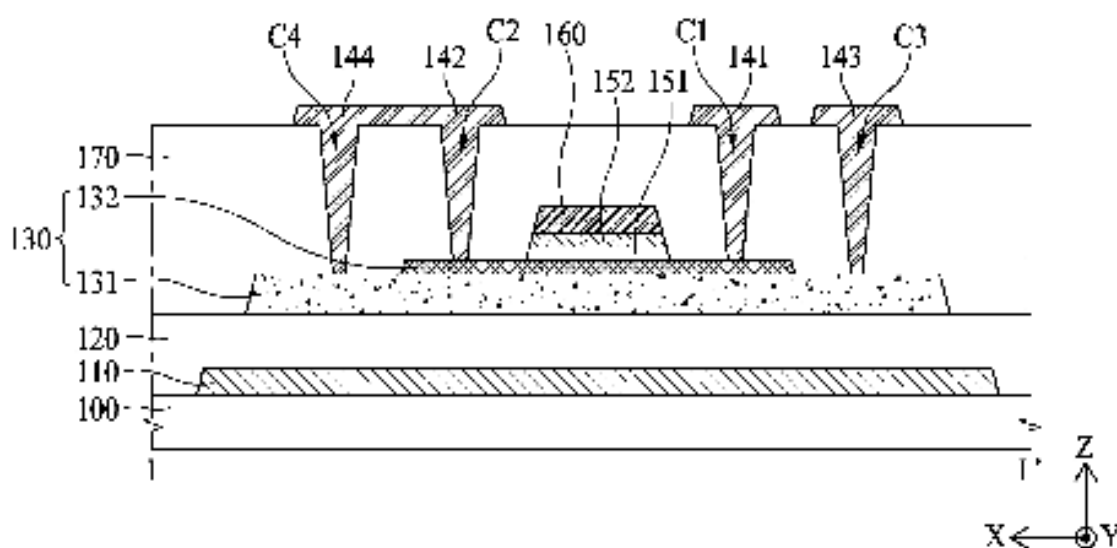
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SeungMin Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) TRANZITO MÀNG MỎNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM TRANZITO MÀNG MỎNG

(57) Sáng chế đề xuất tranzito màng mỏng và thiết bị hiển thị bao gồm tranzito màng mỏng. Tranzito màng mỏng bao gồm: điện cực cổng đáy trên đế; lớp bán dẫn chông với điện cực cổng đáy, trong đó lớp bán dẫn bao gồm lớp bán dẫn loại N và lớp bán dẫn loại P, và lớp bán dẫn loại N được chông một phần với lớp bán dẫn loại P; điện cực nguồn thứ nhất và điện cực máng thứ nhất lần lượt được nối với lớp bán dẫn loại P; điện cực nguồn thứ hai và điện cực máng thứ hai lần lượt được nối với phần chia của lớp bán dẫn loại N mà không được chông với lớp bán dẫn loại P; và điện cực cổng đỉnh bên trên lớp bán dẫn. Theo phương án của sáng chế, độ phức tạp của quy trình sản xuất tranzito màng mỏng được giảm.



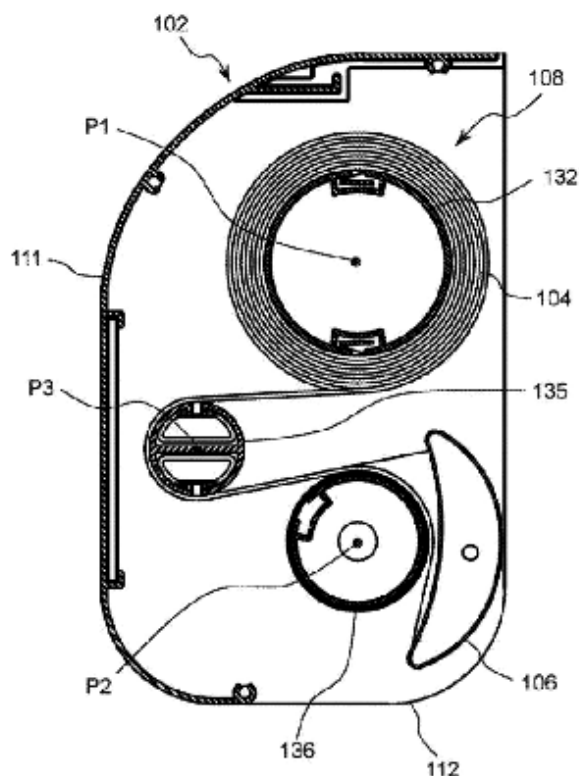
- (11) **61548**
 (21) 1-2018-02865 (51)⁸ **E06B 9/24**
 (22) 16.06.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2017/037870 16.06.2017 (87) WO/2017/218890 21.12.2017
 (30) 62/351,352 17.06.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.07.2018

- (71) TEH YOR CO., LTD. (TW)
 129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec. 1 Taipei, 10418, Taiwan
 (72) Chin-Tien HUANG (TW), Chien-Lan HUANG (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **MÀN HỒ CỬA SỔ**

(57) Màn hồ cửa sổ bao gồm ống cuộn và con lăn được nối quay được với khung trên ở hai vị trí cách xa nhau, li hợp được kết nối vận hành được với con lăn này và có thể chuyển được giữa trạng thái ăn khớp ngăn không cho con lăn này quay theo hướng thứ nhất và trạng thái nhả khớp để quay con lăn này theo hướng thứ hai ngược lại, và cụm khung màn hồ bao gồm nhiều lá màn ngang lần lượt được nối với khung thứ nhất và khung thứ hai. Ống cuộn này có thể quay được để cuộn và nhả cuộn cụm khung màn hồ này với khung màn hồ thứ nhất này được duy trì tiếp xúc với con lăn này. Cụm khung màn hồ này có thể chuyển giữa trạng thái mở để ánh sáng đi qua và trạng thái đóng để chặn ánh sáng bằng cách quay các lá màn ngang này. Ống cuộn này có thể quay được theo hướng nhả cuộn trong khi con lăn này được giữ đứng yên bởi li hợp này ở trạng thái ăn khớp để chuyển cụm khung màn hồ này từ trạng thái đóng sang trạng thái mở.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61549**
- (21) 1-2018-02866 (51)⁸ **C07K 16/30**, A61K 31/55, 45/06,
A61P 35/02, C07D 519/00
- (22) 02.12.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2016/064617 02.12.2016 (87) WO2017/096163 08.06.2017
- (30) 62/263,542 04.12.2015 US
- 62/427,027 28.11.2016 US
- (71) ABBVIE STEMCENTRX LLC (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
- (72) FONG, Sarah (US), SISODIYA, Vikram Natwarsinhji (US), STULL, Robert A. (US),
WILLIAMS, Samuel A. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THỂ LIÊN HỢP THUỐC KHÁNG THỂ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng CLDN và thể liên hợp thuốc kháng thể (ADC) bao
gồm dẫn xuất của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa thể liên hợp
thuốc kháng thể này, và phương pháp sản xuất thể liên hợp thuốc kháng thể này.

Sắp xếp thẳng hàng trình tự protein CLDN6 và CLDN9 ở người

```

CLDN6      1          60
masagmqTLLGTVI.TTLGWNVI.VSCALPMMKVTAFIGNSI.VVAQVVWEGLMSCVVQSTG
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
CLDN9      1          60
mastgletLLGMTLAVLGWLGTLVSCALPLWKVTAFIGNSI.VVAQVVWEGLMSCVVQSTG

CLDN6      61          120
QMCKVYDSLLALPQDLQAARALCVIALIIVALFGLLVYLACAkcttcveekds karIVLVT
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
CLDN9      61          120
QMCKVYDSLLALPQDLQAARALCVIALIIVALFGLLVVAITGAqcttcvedegakarIVLVT

CLDN6      121         180
SGIVFVISGLTLIPVCTAHTAIRDFYNPLVAEAQKREIGASLYLGWAASGLLLGGGL
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
CLDN9      121         180
AGVILLLAGILVLIIPVCTAHTAIRDFYNPLVAEALKREIGASLYLGWAAAALLMLGGGL

CLDN6      181         220
lcctcpaggsqgpshymarystsapaisrgpseyptknyv (SEQ ID NO: 10)
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
CLDN9      181         217
lcctcPPPqverprg--prlgysiprs-gasgldkrdyv (SEQ ID NO: 11)
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

```

- (11) **61550**
 (21) 1-2018-02938 (51)⁷ **C22B 7/04**, 26/12
 (22) 04.01.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/050097 04.01.2017 (87) WO2017/121663 20.07.2017
 (30) 16150857.7 12.01.2016 EP

(71) UMICORE (BE)

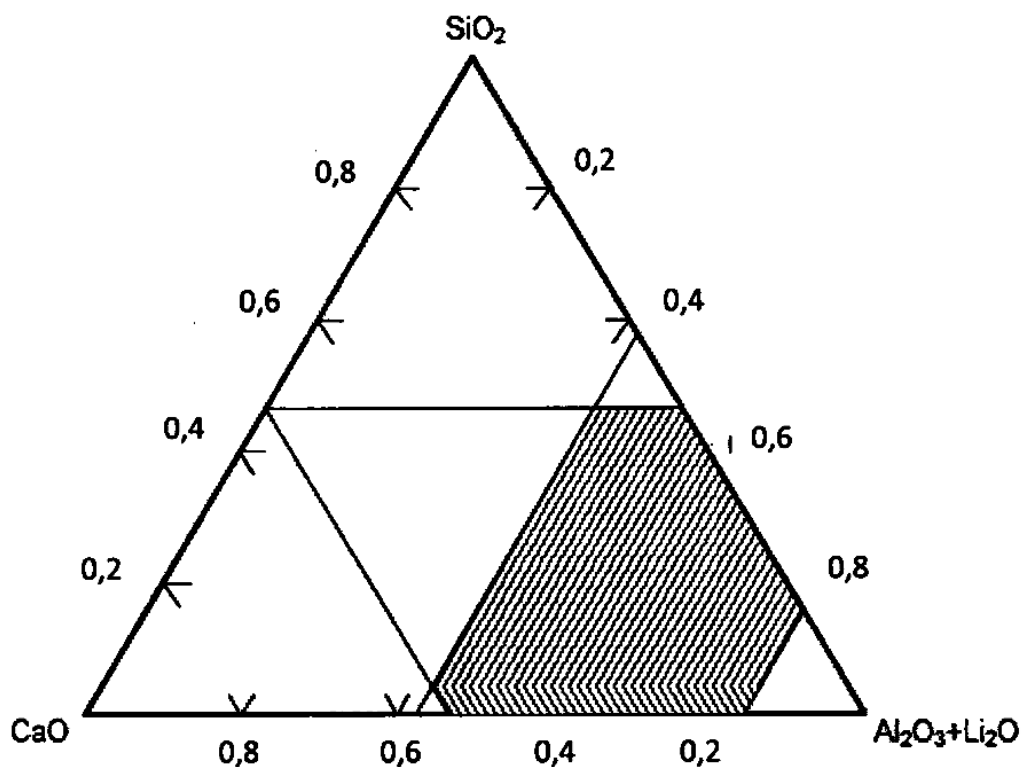
Rue du Marais 31, B-1000 Brussels, Belgium

(72) QUIX, Maarten (BE), VAN HOREBEEK, David (BE), SUETENS, Thomas (BE)

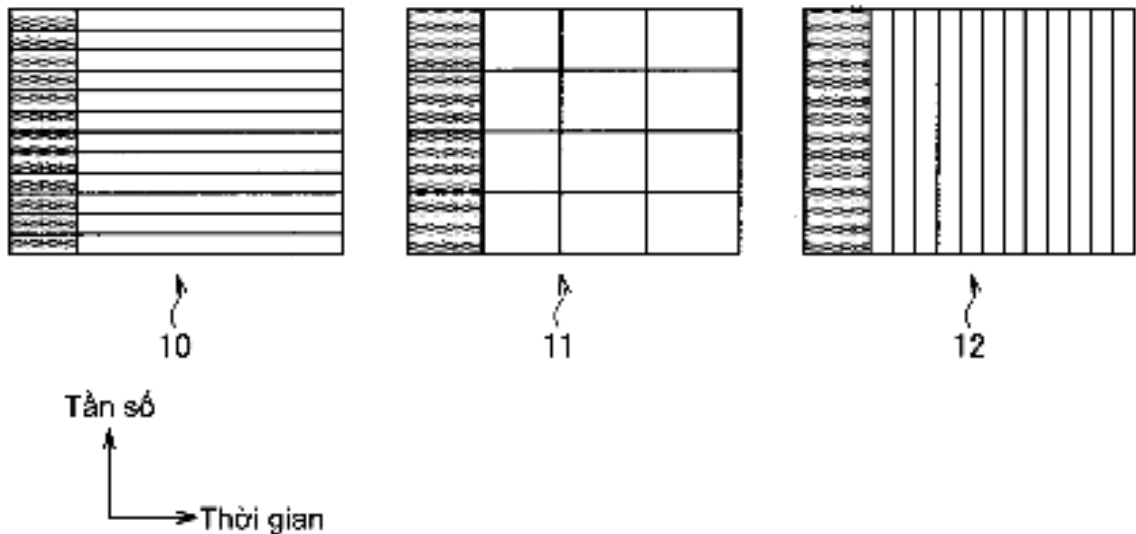
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) XỈ LUYỆN KIM MANG Li_2O VÀ QUY TRÌNH NẤU CHẢY SẢN XUẤT XỈ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến xỉ luyện kim mang Li_2O có hàm lượng lithi cao, thích hợp làm chất phụ gia trong quá trình sản xuất sản phẩm tiêu dùng, hoặc để thu hồi một cách kinh tế lithi có mặt. Hàm lượng lithi quả thực so sánh tích cực với hàm lượng spodumen, khoáng chất thông thường được khai thác để sản xuất lithi. Xỉ này khác biệt ở chỗ các thành phần là: $3\% < Li_2O < 20\%$; $1\% < MnO < 7\%$; $38\% < Al_2O_3 < 65\%$; $CaO < 55\%$, và, $SiO_2 < 45\%$. Sáng chế còn đề cập đến quy trình nấu chảy bao gồm bước đưa pin mang lithi hoặc mảnh vụn của nó vào lò, nhờ đó sản xuất hợp kim mang kim loại, và xỉ luyện kim mang Li_2O .



- (11) **61551**
- (21) 1-2018-02951 (51)⁸ **H04L 27/26, H04J 1/00**
- (22) 16.11.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2016/083971 16.11.2016 (87) WO2017/126206 27.07.2017
- (30) 2016-009626 21.01.2016 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) YOSHIZAWA, Atsushi (JP), SANADA, Yukitoshi (JP), ENJOJI, Yuka (JP), AKAI, Yuta (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm: bộ phận xử lý được tạo cấu hình để thiết đặt ở dạng thay đổi ít nhất bất kỳ trong số số lượng của các sóng mang con hoặc số lượng của các ký hiệu phụ nào được bao gồm trong tài nguyên đơn vị bao gồm một hoặc nhiều sóng mang con hoặc một hoặc nhiều ký hiệu phụ, và thiết đặt hệ số bộ lọc mà được áp dụng phù hợp với các quy tắc khác nhau mà tùy thuộc vào xem số lượng của các ký hiệu phụ được bao gồm trong tài nguyên đơn vị là số chẵn hoặc số lẻ. Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ chế mà có thể thực hiện thành công việc giải điều biến ở phía thu ngay cả khi sự hạn chế về việc thiết đặt tài nguyên được nâng lên.



- (11) **61552**
(21) 1-2018-02952 (51)⁷ **A61B 17/06**, A61F 2/00, A61L 33/06
(22) 24.01.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/KR2017/000831 24.01.2017 (87) WO2017/131416 03.08.2017
(30) 10-2016-0010922 28.01.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.07.2018

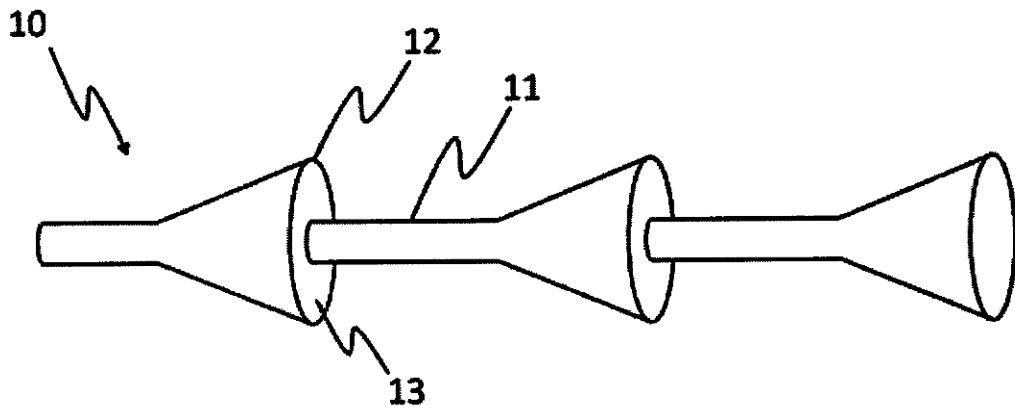
(71) JETEMA CO., LTD (KR)
(Samsung-dong) 15F, 623, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06173, Republic of Korea

(72) JUNG, Young Choon (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHỈ KHÂU DÙNG ĐỂ CĂNG DA MẶT VÀ CĂNG DA TOÀN THÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến chỉ khâu để làm tăng hiệu quả phẫu thuật căng da, và đề xuất chỉ khâu dùng để căng da mặt và căng da toàn thân, trong đó chỉ khâu được làm bằng vật liệu polyme và có nhiều phần nhô ra hình nón hoặc nhiều phần nhô ra hình phễu được tạo thành trên mặt ngoài của sợi chính của chỉ khâu.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61554**
- (21) 1-2018-03087 (51)⁷ **A61K 39/395**, C07K 16/28, A61K 39/00
- (22) 16.12.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2016/067200 16.12.2016 (87) WO/2017/106656 22.06.2017
- (30) 62/269,044 17.12.2015 US
- 62/331,371 03.05.2016 US
- 62/344,784 02.06.2016 US
- 62/347,331 08.06.2016 US
- 62/359,781 08.07.2016 US
- 62/381,384 30.08.2016 US
- 62/400,787 28.09.2016 US
- 62/414,128 28.10.2016 US
- 62/431,846 09.12.2016 US
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
- (72) BILIC, Sanela (US), HOWARD, Danny, Ronald, Jr. (US), CAMERON, John, Scott (US), DRANOFF, Glenn (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **PHÂN TỬ KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM DẠNG LIỀU CHỨA PHÂN TỬ KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử kháng thể kháng PD-1. Phân tử kháng thể này có thể được sử dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa tình trạng và rối loạn ung thư hoặc nhiễm trùng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và chế phẩm bào chế dạng liều chứa phân tử kháng thể này.

- (11) **61555**
 (21) 1-2018-03088 (51)⁷ **G06Q 50/00**
 (22) 17.07.2018 (43) 25.02.2019
 (30) JP2017-146385 28.07.2017 JP
 (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

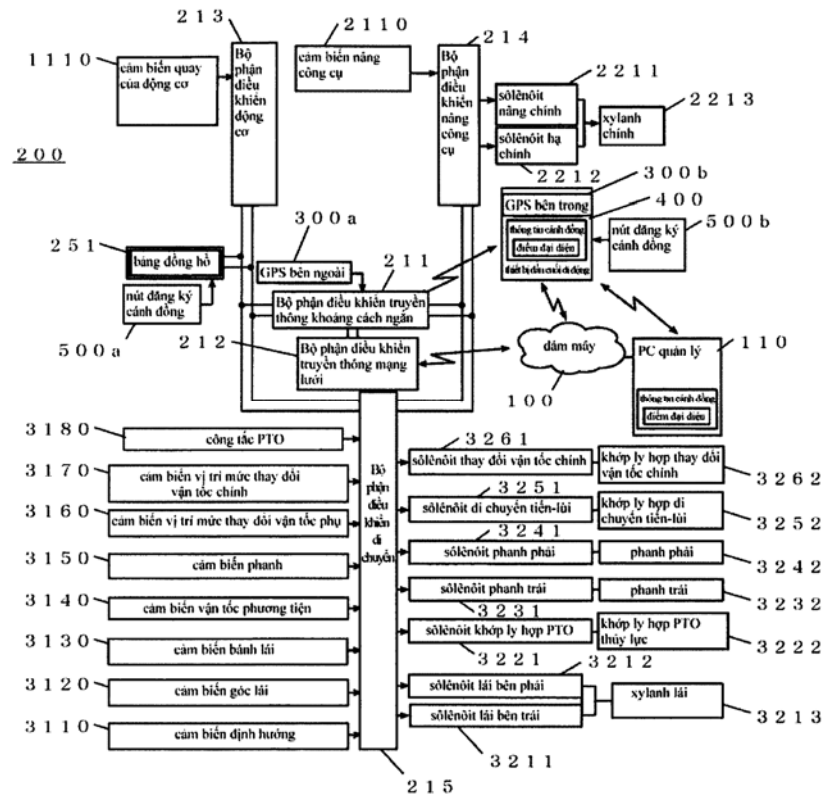
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Roman Arimura (JP)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÁNH ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý cánh đồng để giảm nỗ lực cần thiết cho người dùng khi tìm kiếm cơ sở dữ liệu để thu được thông tin cánh đồng cần thiết. Hệ thống quản lý cánh đồng bao gồm thiết bị đầu cuối di động (400) lưu trữ thông tin cánh đồng chứa thông tin vị trí cánh đồng, kết hợp tương ứng với hai hoặc nhiều hơn hai cánh đồng, và hiển thị thông tin cánh đồng; và hệ thống định vị toàn cầu (Global Positioning System-GPS) bên ngoài (300a) và GPS bên trong (300b) đo các vị trí; GPS bên ngoài (300a) được lắp đặt trong máy kéo (200) mà thiết bị đầu cuối (400) di động được đặt vào, trong khi GPS (300b) được lắp đặt trong thiết bị đầu cuối di động (400), và thiết bị đầu cuối di động (400) hiển thị thông tin cánh đồng về tất cả hoặc một số cánh đồng trong số hai hoặc nhiều hơn hai cánh đồng theo khoảng cách tương ứng giữa vị trí của mỗi cánh đồng trong số hai hoặc nhiều hơn hai cánh đồng và vị trí đo được, thu được bởi thông tin vị trí cánh đồng.



(11) **61556**

(21) 1-2018-03142

(22) 19.07.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2018

(51)⁷ **F03D 5/06**

(43) 25.02.2019

(75) 1. **TRẦN ĐÌNH THUY (VN)**

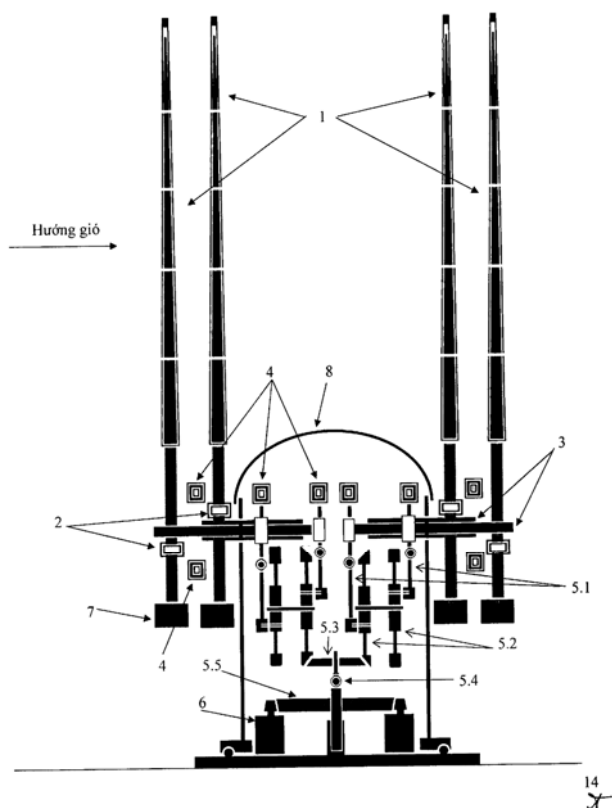
26, Đinh Tiên Hoàng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

2. **NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)**

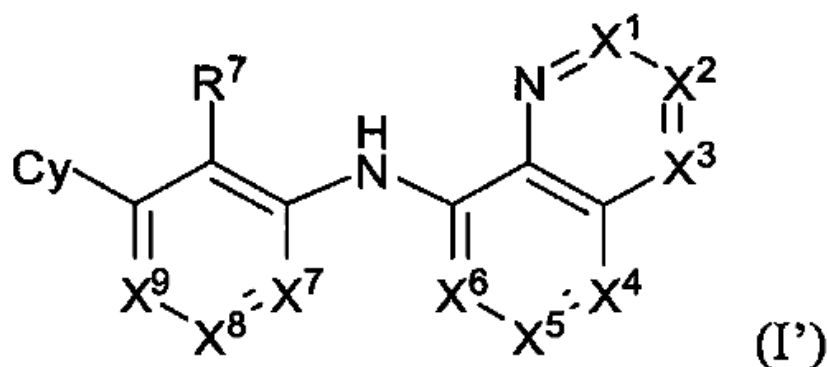
P 909 chung cư 8X Plus, 163 A Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **ĐỘNG CƠ GIÓ KIỂU CÁNH ĐỘNG CHUYỂN ĐỘNG QUA LẠI**

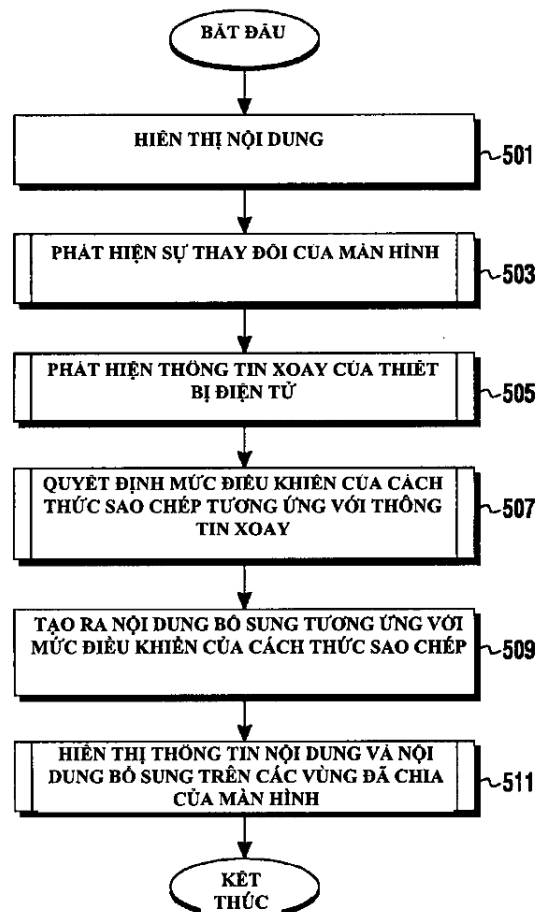
(57) Sáng chế đề cập đến động cơ gió cánh động chuyển động qua lại gồm một hoặc nhiều tầng cánh chuyển động qua lại ngược chiều nhau, cắt ngang hướng gió và mỗi tầng cánh chỉ có một cánh (1). Động cơ gió theo sáng chế bao gồm bộ phận đảo chiều góc cánh đón gió (2) bố trí ở góc cánh (1) và trục động cơ (3); bộ phận tích trữ/giải phóng năng lượng và quán tính (4) của cánh (1) tích trữ năng lượng khi cánh (1) dịch chuyển ra khỏi vị trí cân bằng, và giải phóng năng lượng khi cánh (1) có góc nghiêng lớn nhất so với vị trí cân bằng; cụm cơ cấu cơ khí biến đổi tốc độ (5) biến đổi chuyển động qua lại của cánh (1) thành chuyển động quay tròn và được bố trí giữa trục (3) và máy động lực (6). Động cơ gió có thể bao gồm đối trọng (7) gắn với cánh (1) đối xứng qua trục (3). Vỏ ngoài (8) có thể được bố trí trên mặt đất và tự động quay theo hướng gió, hoặc được bố trí trên trụ (9) trong trường hợp xây dựng động cơ gió trên biển, hồ nước, sông. Trong đó, trụ (9) này ngắn hơn chiều dài cánh (1) nhiều lần.



- (11) **61557**
 (21) 1-2018-03159 (51)⁷ **C07D 215/40**, 471/04, A61K
 31/4375, 31/47, 31/519, 31/4985,
 A61P 35/00, 31/00
 (22) 21.12.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2016/067925 21.12.2016 (87) WO2017/112730 29.06.2017
 (30) 62/270,931 22.12.2015 US
 62/324,502 19.04.2016 US
 62/385,341 09.09.2016 US
 (71) INCYTE CORPORATION (US)
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
 (72) LAJKIEWICZ, Neil (US), WU, Liangxing (CN), YAO, Wenqing (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG DỪNG LÀM CHẤT ĐIỀU HÒA MIỄN DỊCH
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I') để sử dụng làm các chất điều hòa miễn dịch, và các chế phẩm dược chứa các hợp chất này. Các hợp chất này hữu ích trong việc điều trị, ngăn ngừa hoặc cải thiện các bệnh và các rối loạn như các bệnh ung thư hoặc các bệnh truyền nhiễm.



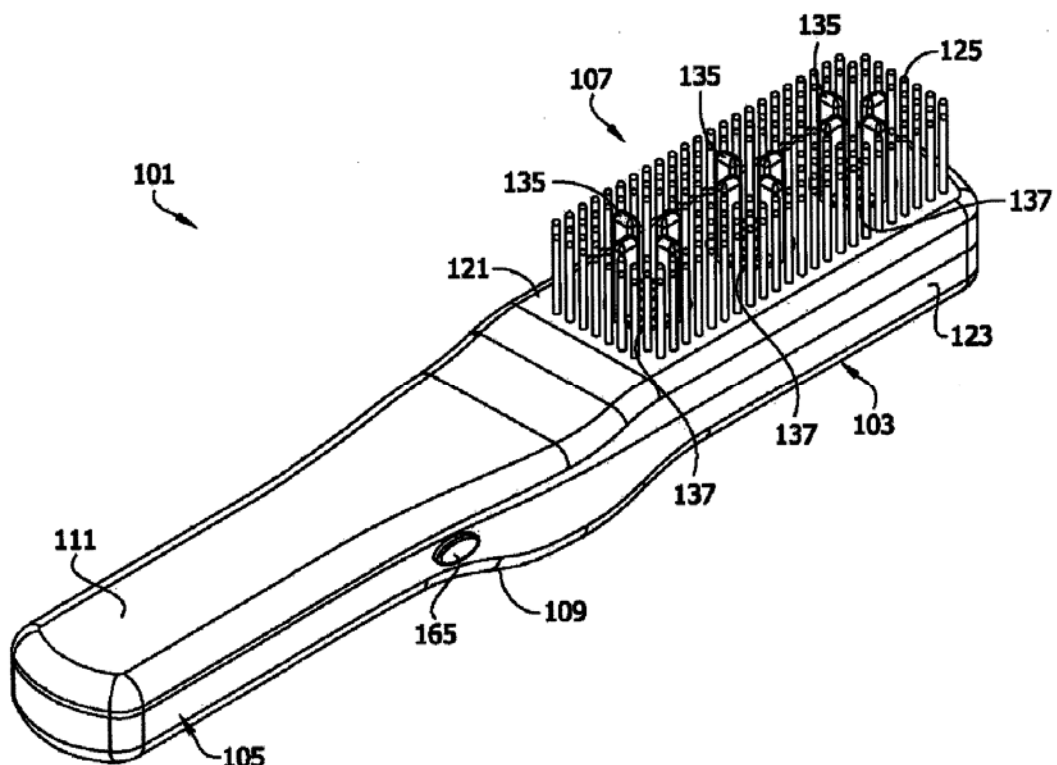
- (11) **61558**
- (21) 1-2018-03166 (51)⁷ **G06F 3/01**, 3/048, G09F 9/30, H04M 1/725
- (22) 19.12.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/KR2016/014873 19.12.2016 (87) WO2017/116054 06.07.2017
- (30) 10-2015-0187810 28.12.2015 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Jiwon KIM (KR), Sungyoun AN (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm màn hình, bộ cảm biến và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để hiển thị nội dung trên màn hình, phát hiện thông tin xoay của thiết bị điện tử khi phát hiện thông tin thay đổi hình dạng của màn hình qua bộ cảm biến, quyết định thông tin điều khiển dựa vào thông tin xoay của thiết bị điện tử, tạo ra nội dung bổ sung tương ứng với nội dung này dựa vào thông tin điều khiển, và hiển thị nội dung này và nội dung bổ sung trên các vùng hiển thị khác nhau của màn hình.



- (11) **61559**
(21) 1-2018-03208 (51)⁷ **A45D 2/00, 6/00, 24/10**
(22) 16.10.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/CN2017/106352 16.10.2017 (87) WO2018/223576 A1 13.12.2018
(30) PCT/CN2017/087427 07.06.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.07.2018

- (71) WORLD WIDE DAILY HOLDINGS COMPANY LIMITED (CN)
19/F, Koon Wah Mirror Factory 3rd Industrial Building 5-9 Ka Hing Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong, China
(72) TO, Chun Yuen (HK)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) THIẾT BỊ TẠO KIỂU TÓC CẦM TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KIỂU TÓC SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo kiểu tóc cầm tay có thân có bèn rộng nằm giữa các bèn hẹp. Để có thể quay được được lắp trên thân để quay tương đối với thân. Để có thể quay được có bề mặt lộ ra về cơ bản quay mặt ra xa thân. Đường trục quay của đế có thể quay được kéo dài gần như là vuông góc với đường trục dọc của thân. Các chi tiết tạo kiểu tóc về cơ bản nhô ra xa khỏi thân được tạo ra trên bề mặt lộ ra của đế có thể quay được để quay tương đối với thân bằng đế có thể quay được. Phương pháp tạo kiểu tóc bao gồm bước quay để có thể quay được và các chi tiết tạo kiểu tóc trên đó trong khi ít nhất một vài chi tiết trong số các chi tiết tạo kiểu tóc tiếp xúc với tóc của người.



(11) **61560**

(21) 1-2018-03210

(51)⁷ **A61K 31/00**

(22) 23.07.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.07.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN), Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO RUTIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano rutin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang PEG/EG; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang PEG/EG và chất nhũ hóa lecithin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano rutin.

(11) **61561**

(21) 1-2018-03216

(51)⁸ **B62K 25/00**, F16F 11/00

(22) 24.07.2018

(43) 25.02.2019

(30) 106125212

27.07.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2018

(71) KAIFA INDUSTRY CO., LTD. (TW)

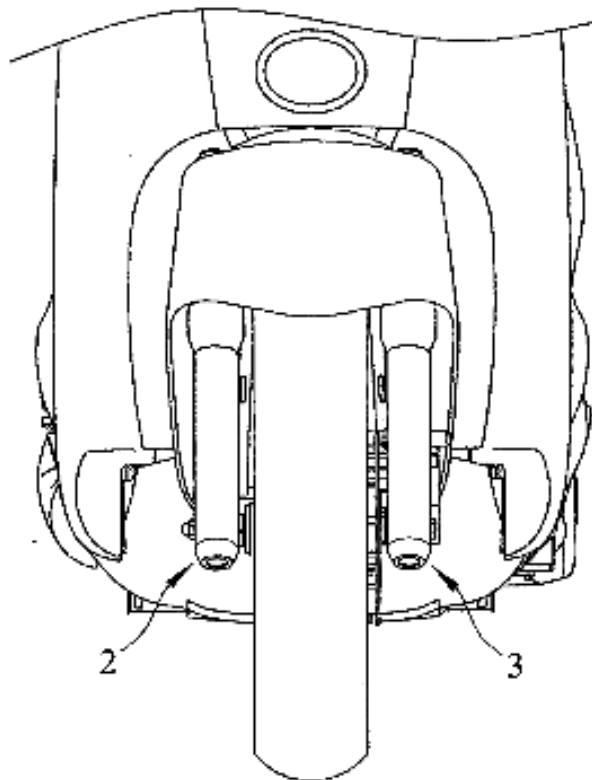
No. 20, Kao Nan Highway, Jen Wu Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Chi-Hsiang LIN (TW), Min-Tai WANG (TW), Chun-Yu CHEN (TW)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ GIẢM CHẤN DỪNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giảm chấn bao gồm các cụm giảm chấn thứ nhất và thứ hai (2, 3) lần lượt bố trí ở hai bên đối diện của xe. Cụm giảm chấn thứ nhất (2), với van một chiều thứ nhất (26), giảm lực giảm chấn và tăng lưu lượng chất lưu đi qua đó khi cụm (2) được ép, và tạo ra lực giảm chấn thích hợp ở bên được kéo căng khi được kéo căng. Cụm giảm chấn thứ hai (3), với van một chiều thứ hai (36), tạo ra lực giảm chấn thích hợp ở bên được ép khi cụm (3) được ép, và giảm lực giảm chấn để tăng lưu lượng chất lưu đi qua đó khi được kéo căng. Không cần phải trang bị phân dòng và van điều chỉnh cho bộ giảm chấn này để tiết kiệm chi phí và giảm ồn.



- (11) **61562**
 (21) 1-2018-03229 (51)⁸ **F24H 1/10**
 (22) 24.07.2018 (43) 25.02.2019
 (30) 2017-148748 01.08.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2018

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Ryoji MATSUMURA (JP), Kazuya SHIMOBOW (JP), Toru MORIYAMA (JP),
 Yasutaka TOKUNAGA (JP), Masayuki OKANO (JP), Dai MIYOSHI (JP)

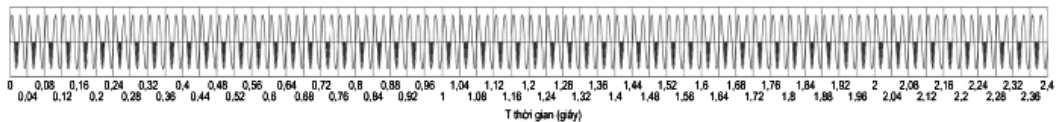
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BÌNH NÓNG LẠNH

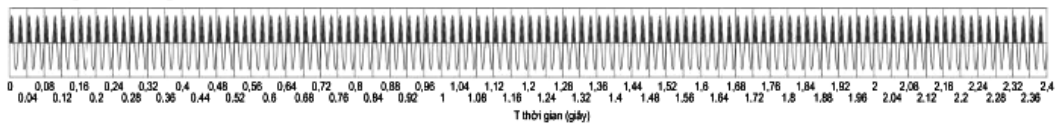
(57) Sáng chế đề cập đến bình nóng lạnh bao gồm các thiết bị gia nhiệt bằng điện thứ nhất (2) và thứ hai (3) để gia nhiệt nước; bộ kiểm soát lượng điện (8) để kiểm soát tổng đầu ra của các thiết bị gia nhiệt bằng điện; và bộ điều khiển. Thiết bị gia nhiệt bằng điện thứ hai có công suất lớn hơn thiết bị gia nhiệt bằng điện thứ nhất. Bộ điều khiển kết hợp các mô hình đầu ra của thiết bị gia nhiệt bằng điện thứ hai mà là 0%, xấp xỉ 50%, và 100% công suất đủ của nó với các mô hình đầu ra của thiết bị gia nhiệt bằng điện thứ nhất, mà làm giảm lượng phần trăm định trước trong các bộ nửa sóng AC tại mọi điểm cắt zero từ 100% công suất đủ của nó. Bộ điều khiển còn xác định sự kết hợp của một trong số các mô hình đầu ra của thiết bị gia nhiệt bằng điện thứ nhất và một trong số các các mô hình đầu ra của thiết bị gia nhiệt bằng điện thứ hai dựa trên độ lớn đích của tổng đầu ra của các thiết bị gia nhiệt bằng điện này mà được thiết lập bởi bộ kiểm soát lượng điện.

Các mô hình đầu ra của các thiết bị gia nhiệt bằng điện
 ở mức 25 (đầu ra công suất: 1,875 kw)

Thiết bị gia nhiệt bằng điện thứ nhất: 1,5 kw đầu ra: 25%



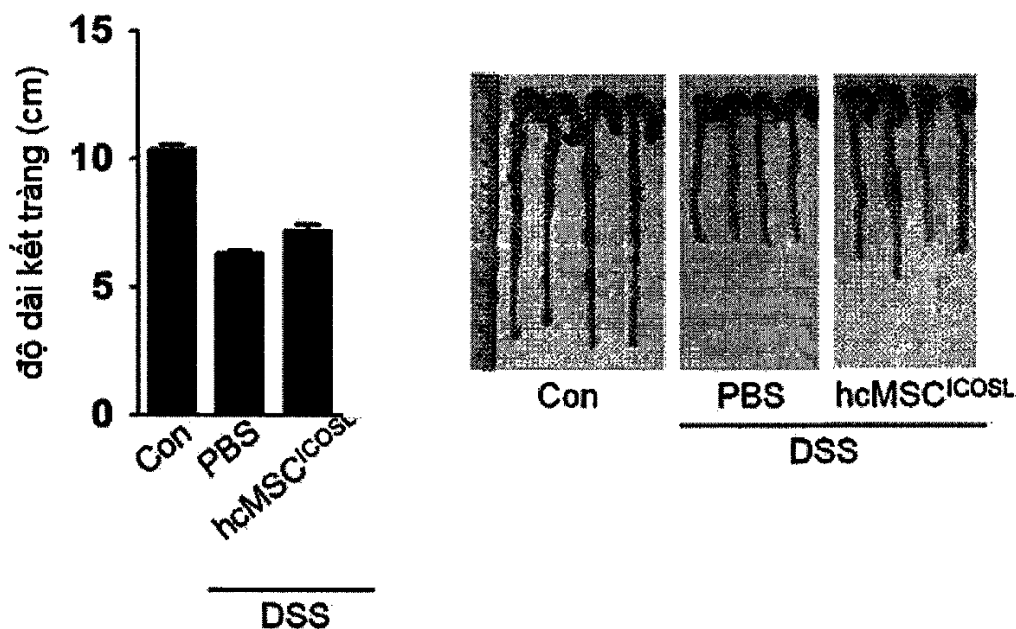
Thiết bị gia nhiệt bằng điện thứ hai: 3 kw đầu ra: 50%



- (11) **61563**
 (21) 1-2018-03231 (51)⁷ **C12N 5/0783**, 15/85, 5/0775
 (22) 24.02.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/KR2017/002096 24.02.2017 (87) WO2017/146538 31.08.2017
 (30) 10-2016-0023551 26.02.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.07.2018

- (71) SCM LIFESCIENCE CO., LTD. (KR)
 310, 366, Seohaedae-ro, Jung-gu Incheon 22332, Republic of Korea
 (72) SONG, Sun Uk (US), YI, Tae Ghee (KR), LEE, Hyun Joo (KR)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **DUỐC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH QUA TRUNG GIAN TẾ BÀO T ĐIỀU HÒA VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢM ỨNG SỰ BIỆT HÓA VÀ TĂNG SINH CỦA TẾ BÀO T CD4+ THÀNH TẾ BÀO T ĐIỀU HÒA**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp để cảm ứng tế bào T CD4⁺ để biệt hóa thành tế bào T điều hòa và tăng sinh qua phối tử đồng kích thích tế bào T cảm ứng (ICOSL) hoặc tế bào gốc trung mô biểu hiện quá mức ICOSL và để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh qua trung gian tế bào T điều hòa. Phối tử đồng kích thích tế bào T cảm ứng (ICOSL) hoặc tế bào gốc trung mô biểu hiện quá mức ICOSL theo sáng chế ngăn ngừa một cách hiệu quả sự tăng sinh các PBMS, cảm ứng biểu hiện của ICOS trong các tế bào T điều hòa, theo cách đó cảm ứng sự biệt hóa và sự tăng sinh của các tế bào T điều hòa qua cơ chế PI3K-Akt, và vì vậy, ngăn ngừa và điều trị một cách hiệu quả các bệnh qua trung gian tế bào T điều hòa.



(11) **61564**

(21) 1-2018-03247

(51)⁷ **H01F 27/30**, H01B 3/30, H01F 27/26, 27/32

(22) 25.07.2018

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0102607

11.08.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2018

(71) ASEFA CO., LTD (KR)

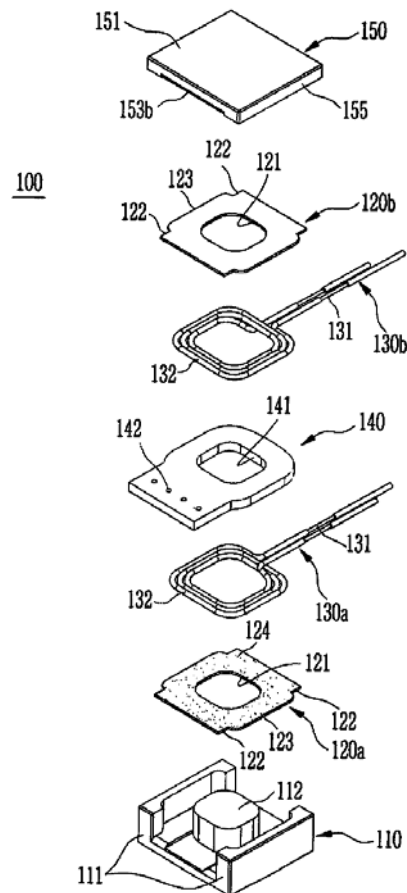
1214, Gyeongin-ro, Bypyeong-gu, Incheon, Republic of Korea

(72) Lee Keumyoung (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **MÁY BIẾN ÁP**

(57) Máy biến áp bao gồm lõi loại chữ E có phần chân trung tâm ở phần trung tâm và phần chân bên ngoài ở cạnh trái và cạnh phải; cuộn dây thứ cấp bên dưới mà tại đó phần chân trung tâm được chèn vào; cuộn dây sơ cấp được lắp đặt trên cuộn dây thứ cấp mà tại đó phần chân trung tâm được chèn vào; cuộn dây thứ cấp trên được lắp trên cuộn dây sơ cấp mà tại đó phần chân trung tâm được chèn vào; và lõi loại chữ I bao phủ phần trên của cuộn dây thứ cấp trên và bao phủ phần trên của lõi loại chữ E. Cuộn dây thứ cấp dưới được liên kết với mặt của bộ phận liên kết cách điện dưới. Cuộn dây thứ cấp trên được liên kết với mặt của bộ phận liên kết cách điện trên.



(11) **61565**

(21) 1-2018-03248

(51)⁷ **H01F 27/30**, H01B 3/30, H01F 27/26, 27/32

(22) 25.07.2018

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0102516

11.08.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2018

(71) ASEAF A CO., LTD (KR)

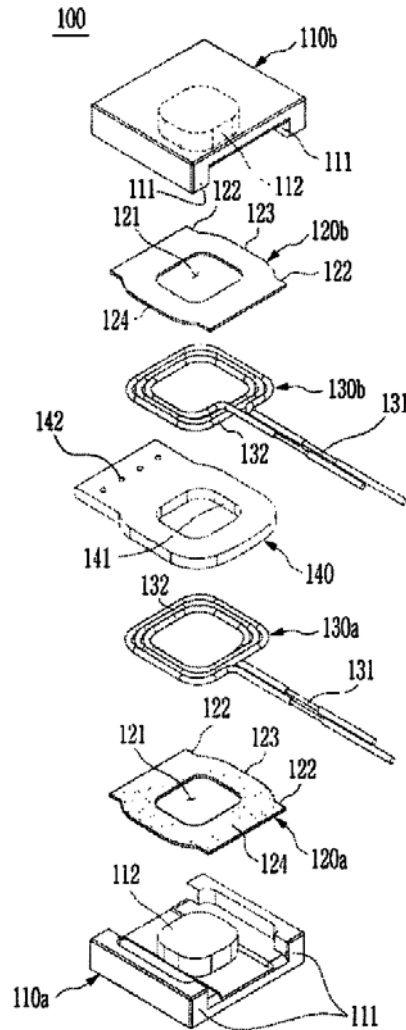
1214, Gyeongin-ro, Bypyeong-gu, Incheon, Republic of Korea

(72) Lee Keumyoung (KR)

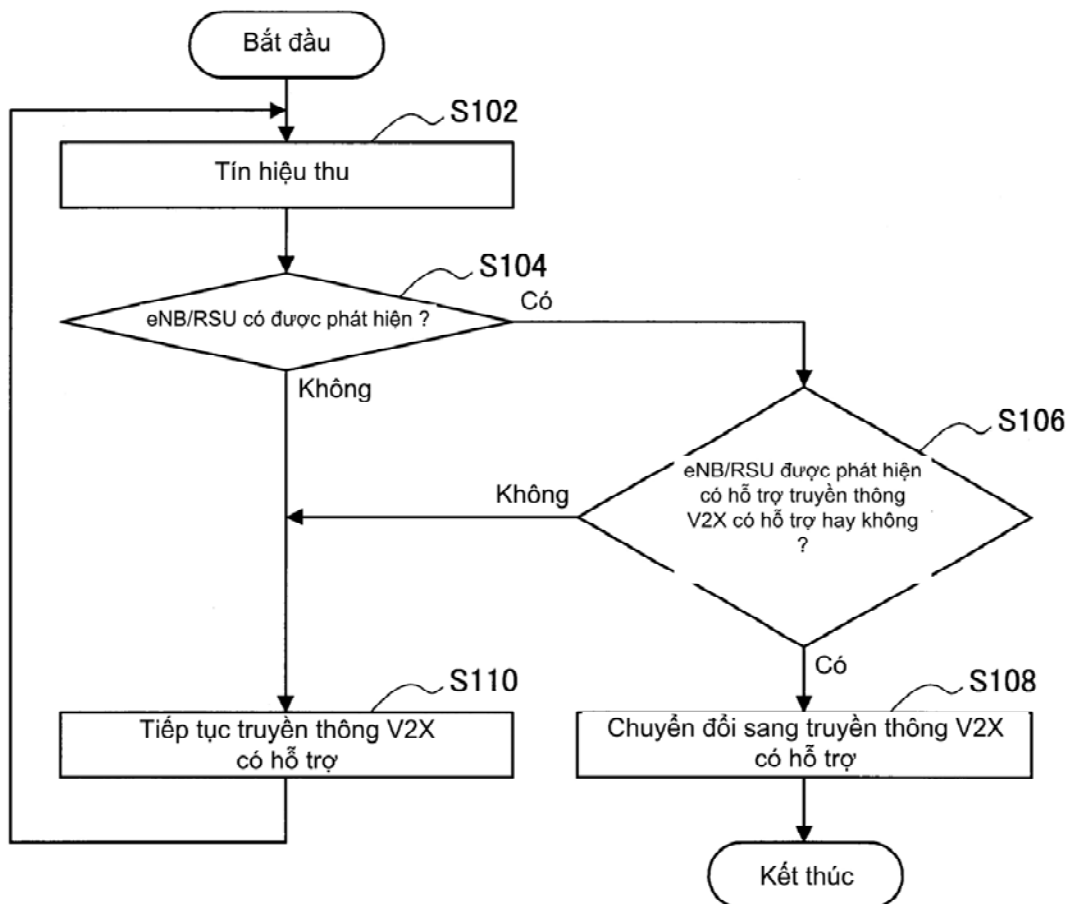
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) MÁY BIẾN ÁP

(57) Máy biến áp bao gồm lõi dưới và lõi trên và cuộn dây thứ cấp dưới và cuộn dây thứ cấp trên được lắp ở lõi dưới và lõi trên. Cuộn dây thứ cấp dưới được liên kết với một mặt của bộ phận liên kết cách điện dưới. Cuộn dây thứ cấp trên được liên kết với một mặt của bộ phận liên kết cách điện trên.



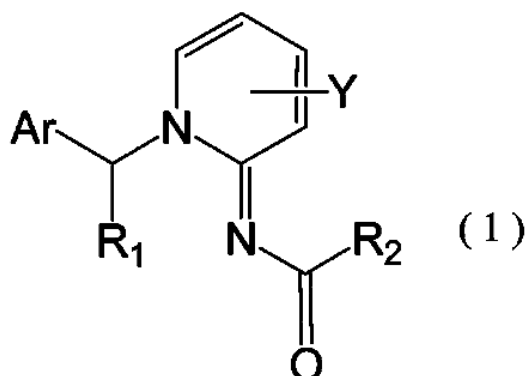
- (11) **61566**
- (21) 1-2018-03265 (51)⁸ **H04W 4/00**
- (22) 17.01.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/001437 17.01.2017 (87) WO2017/135028 10.08.2017
- (30) 2016-020196 04.02.2016 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) UCHIYAMA, Hiromasa (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: mạch được tạo cấu hình để thu tín hiệu từ ít nhất một trong số trạm gốc hoặc thiết bị gắn trên đường (RSU); xác định xem ít nhất một trong số trạm gốc hoặc RSU có hỗ trợ truyền thông xe tới X (V2X) phối hợp hay không; và thực hiện truyền thông V2X phối hợp với thiết bị điện tử lắp trên xe có hỗ trợ từ ít nhất một trong số trạm gốc hoặc RSU dựa vào sự xác định này.



- (11) **61567**
 (21) 1-2018-03278 (51)⁸ **A01N 43/40**, 31/14, 43/56, 43/80, 43/90, A01P 7/04
 (22) 27.12.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2016/088847 27.12.2016 (87) WO2017/115781 A1 06.07.2017
 (30) 2015-257614 29.12.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2018

- (71) MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
 4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048002 Japan
 (72) ONOZAKI Yasumichi (JP), TAKEUCHI Haruka (JP), HORIKOSHI Ryo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI CHỨA DẪN XUẤT IMINOPYRIDIN, SẢN PHẨM PHỐI HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT HỮU ÍCH KHỎI SINH VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng trừ sinh vật gây hại chứa: ít nhất một chất phòng trừ sinh vật gây hại được chọn từ nhóm (a) gồm có dẫn xuất iminopyridin được biểu diễn bởi công thức (1) dưới đây và muối cộng axit của nó và ít nhất một chất phòng trừ sinh vật gây hại được chọn từ nhóm (b) gồm có các chất phòng trừ sinh vật gây hại không thuộc nhóm (a), làm thành phần hoạt tính:
 [Công thức 1],

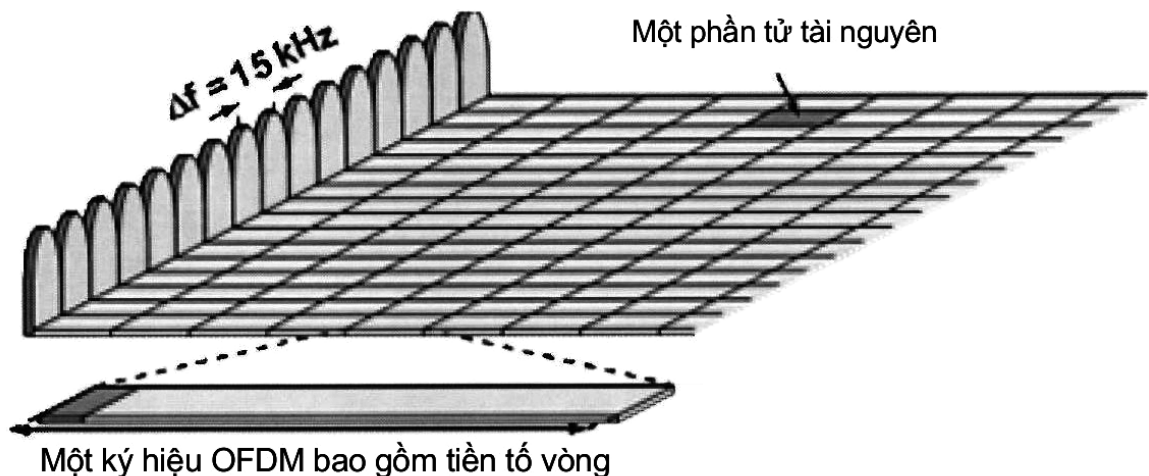


trong công thức (1), Ar là nhóm pyridyl hoặc nhóm pyrimidyl có thể được thế bằng nguyên tử halogen, nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon có thể được thế bằng nguyên tử halogen, nhóm alkyloxy có thể được thế bằng nguyên tử halogen, nhóm hydroxyl, nhóm xyano, hoặc nhóm nitro; R1 là nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon; Y là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm hydroxyl, nhóm alkyl có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon có thể được thế bằng nguyên tử halogen, nhóm alkyloxy có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon có thể được thế bằng nguyên tử halogen, nhóm xyano, nhóm fomlyl, hoặc nhóm nitro; và R2 là nhóm alkyl có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon mà được thế bằng nguyên tử halogen. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm phối hợp và phương pháp bảo vệ thực vật hữu ích khỏi sinh vật gây hại.

- (11) **61568**
 (21) 1-2018-03283 (51)⁸ **H04W 74/08**
 (22) 03.02.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/IB2017/050607 03.02.2017 (87) WO/2017/134624 10.08.2017
 (30) 62/292,002 05.02.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.07.2018

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) KARAKI, Reem (LB), CHENG, Jung-Fu (US), FALAHATI, Sorour (SE),
 KOORAPATY, Havish (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN
 HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT TRUY CẬP VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ NGƯỜI
 DÙNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT MẠNG
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển thiết bị người dùng (User Equipment - UE),
 phương pháp này bao gồm bước xác định môi trường hoạt động của UE, và ra lệnh một
 cách có lựa chọn cho UE để thực hiện quy trình nghe trước khi nói (Listen Before Talk -
 LBT) thứ nhất hoặc quy trình LBT thứ hai hoặc sử dụng tập hợp thông số LBT thứ nhất
 hoặc tập hợp thông số LBT thứ hai, theo môi trường hoạt động xác định được. Sáng chế
 còn đề xuất phương pháp vận hành thiết bị người dùng, nút truy cập vô tuyến, thiết bị
 người dùng, và phương pháp vận hành nút mạng.



(11) **61569**

(21) 1-2018-03317

(51)⁸ **G06F 1/16, G09F 9/30**

(22) 27.07.2018

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0096363 28.07.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

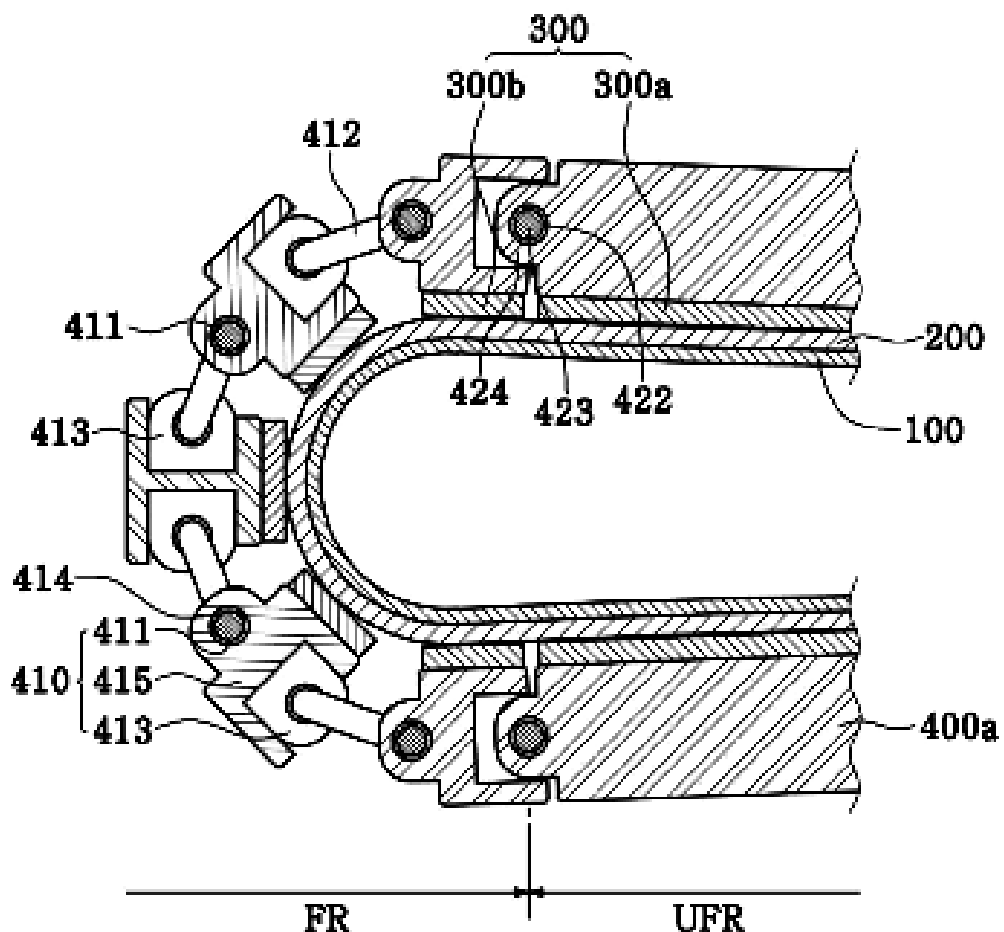
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Jun-Hyung KIM (KR), Tae-Woo KIM (KR), Jung-Kyu PARK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ LINH ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ THIẾT BỊ HIỂN THỊ LINH ĐỘNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị linh động và thiết bị điện tử có thiết bị hiển thị linh động này. Thiết bị hiển thị linh động bao gồm nhóm thân có từ tính được dính với tấm dưới bố trí bên dưới tấm panen hiển thị nhờ lực hút từ. Do đó, thiết bị hiển thị linh động có độ tin cậy cải thiện cho dù thực hiện thường xuyên thao tác gập và mở gập và có khả năng tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình làm việc lại.



(11) **61570**

(21) 1-2018-03318

(51)⁸ **G09F 9/30**

(22) 27.07.2018

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0096876 31.07.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

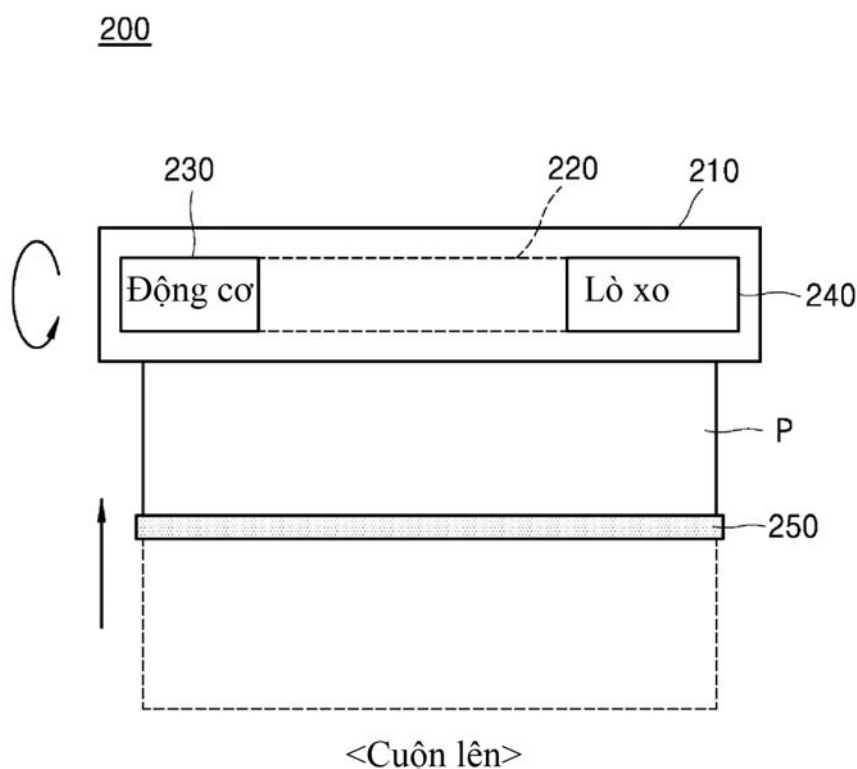
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Jeonghun Kim (KR), Bongchul Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ TẤM NỀN HIỂN THỊ CUỘN ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị (200) chứa tấm nền hiển thị cuộn được (P) được định cấu hình để hiển thị hình ảnh; bộ phận cuộn tấm nền hiển thị (220), tấm nền hiển thị (P) được cố định vào đó, bộ phận cuộn tấm nền hiển thị (220) là thon dài; khung đỡ (210), bộ phận cuộn tấm nền hiển thị (220) được ghép nối theo cách quay được vào khung đỡ (210); động cơ dẫn động (230) được định cấu hình để quay bộ phận cuộn tấm nền hiển thị (220) so với khung đỡ (210), trong đó, việc quay của bộ phận cuộn tấm nền hiển thị (220) cho phép việc cuộn lên của tấm nền quanh bộ phận cuộn tấm nền hiển thị (220) hoặc cuộn xuống của tấm nền từ bộ phận cuộn tấm nền hiển thị (220); và bộ phận đàn hồi (240) được định cấu hình để tạo ra lực đàn hồi để trợ giúp việc cuộn lên của tấm nền hiển thị (P) quanh bộ phận cuộn tấm nền hiển thị (220). Nó cho phép làm giảm kích cỡ hoặc dung tích của động cơ dẫn động (230).



(11) **61571**

(21) 1-2018-03319

(51)⁸ **G09F 9/30**

(22) 27.07.2018

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0096878

31.07.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

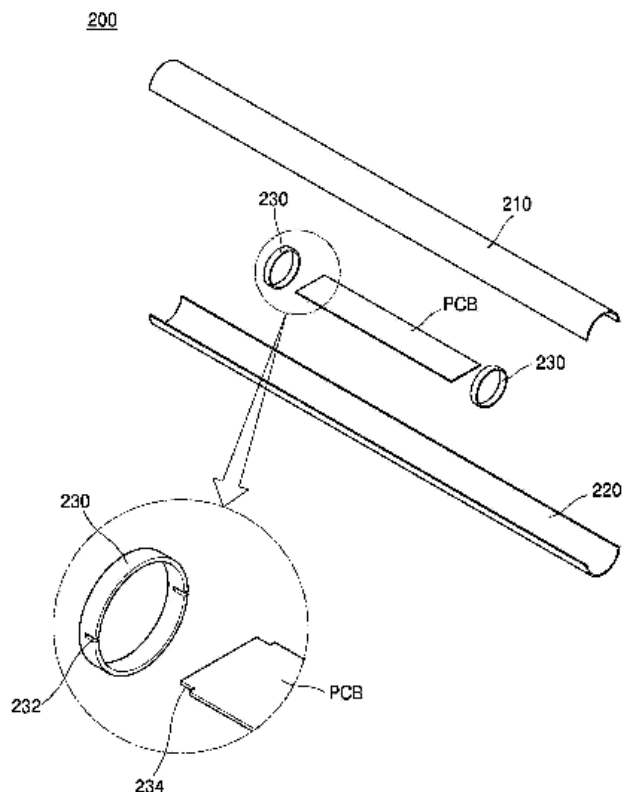
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Jeonghun Kim (KR), Bongchul Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ TẤM NỀN HIỂN THỊ CUỘN ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị chứa: tấm nền hiển thị cuộn được được định cấu hình để hiển thị hình ảnh; bộ phận cuộn tấm nền hiển thị, tấm nền hiển thị được cố định vào đó; và khung đỡ, bộ phận cuộn tấm nền hiển thị được ghép nối theo cách quay được vào khung, trong đó, bộ phận cuộn tấm nền hiển thị chứa: các đĩa được làm tròn hình bán nguyệt kéo dài thứ nhất và thứ hai quay mặt ra khỏi nhau để tạo thành không gian bên trong kéo dài về cơ bản là hình trụ; và các vòng hình khuyên đỡ thứ nhất và thứ hai được đặt cách biệt với nhau, trong đó, các vòng hình khuyên đỡ thứ nhất và thứ hai được bố trí trong không gian bên trong. Do đó, tấm nền hiển thị cuộn được có thể được cố định một cách dễ dàng hơn vào bộ phận cuộn tấm nền hiển thị.



(11) **61572**

(21) 1-2018-03328

(51)⁸ **C09J 7/02**

(22) 30.07.2018

(43) 25.02.2019

(30) JP 2017-149625 02.08.2017 JP

(71) PLUS CORPORATION (JP)

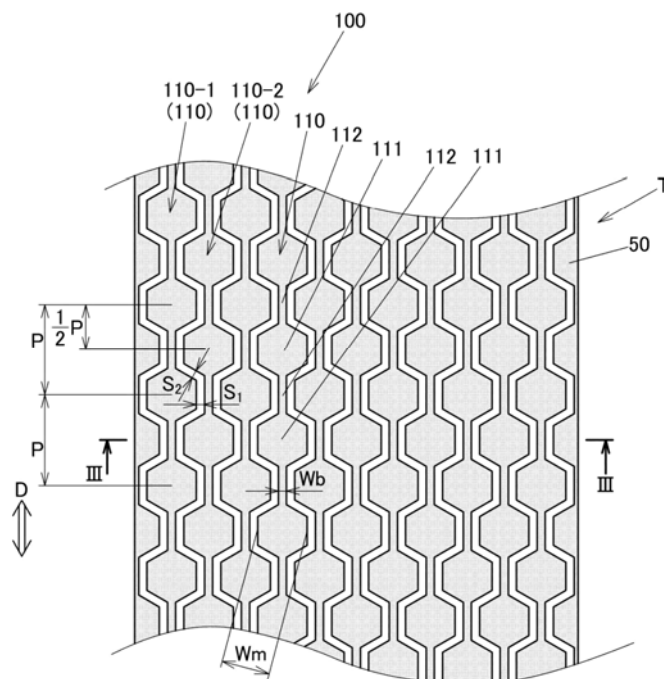
1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

(72) Yasuo NARITA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BĂNG DÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dán (T) mà có thể tăng diện tích gắn có hiệu quả đồng thời ngăn không để xảy ra hiện tượng căng. Băng dán (T) bao gồm nền dạng màng (50) và lớp dán (100) được tạo ra trên một bề mặt của nền (50) và được tạo kết cấu để dán được trên bề mặt dự định dán bằng cách được ấn tỳ từ bề mặt còn lại của nền (50), trong đó lớp dán (100) có các cột dán (110) làm bằng chất tự kết dính hoặc chất kết dính, mà được tạo ra để kéo dài theo hướng dán, và trong đó mỗi cột dán (110) bao gồm các phần tấm (111) và các phần cầu nối (112) được tạo kết cấu để nối các phần tấm (111) với nhau và có chiều rộng nhỏ hơn chiều rộng của các phần tấm (111).



(11) **61573**

(21) 1-2018-03329

(51)⁸ **B65H 35/07**, B43L 19/00

(22) 30.07.2018

(43) 25.02.2019

(30) 2017-148795 01.08.2017

JP

(71) PLUS CORPORATION (JP)

1-28, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

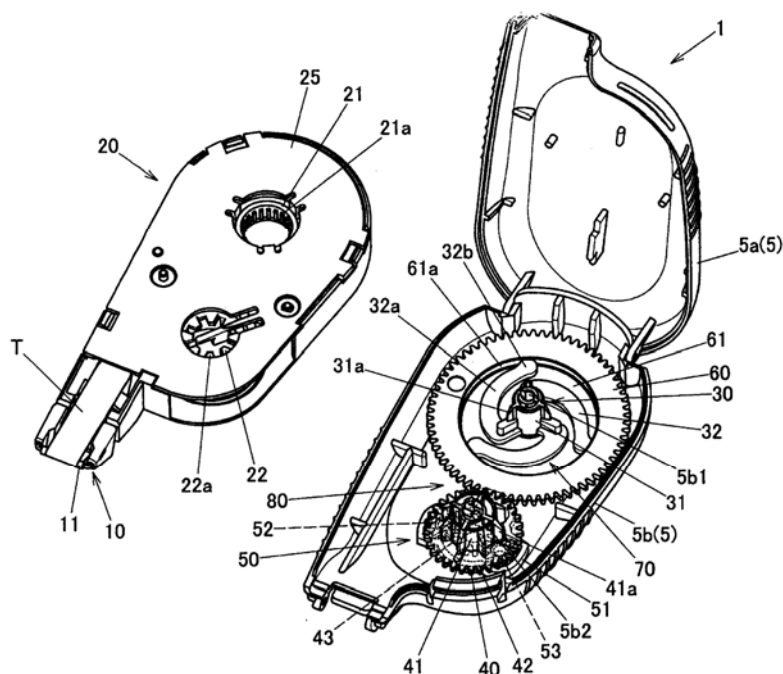
(72) Yasuhiro YAMAMOTO (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ TRUYỀN MÀNG

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ truyền màng bao gồm cơ cấu chống quay ngược mà không cần phải có biên dạng răng của bánh răng phức tạp để nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc chế tạo bánh răng.

Dụng cụ truyền màng (1) có thân chính vỏ (5), trục truyền động lõi cấp (31) truyền động lõi cấp (21) giữ băng truyền chưa sử dụng (T) vòng quanh đó, trục truyền động lõi cuốn (41) truyền động lõi cuốn (22) cuốn phân đã sử dụng của băng truyền (T) vòng quanh đó, cơ cấu ghép quay (80) ghép trục truyền động lõi cấp (31) và trục truyền động lõi cuốn (41) với nhau theo cách quay được, và cơ cấu chống quay ngược (50) ngăn cản chuyển động quay ngược của cơ cấu ghép quay (80). Cơ cấu chống quay ngược (50) có bánh răng cuộn ghép với hệ thống quay tạo thành từ trục truyền động lõi cấp (31), trục truyền động lõi cuốn (41) và cơ cấu ghép quay (80), các bánh răng di chuyển (52, 53) chuyển động trên phạm vi định trước quanh bánh răng cuộn (43) và ăn khớp với bánh răng cuộn (43), và các phần nhô khóa được bố trí đối diện với hướng quay ngược của bánh răng cuộn (43) để khóa các bánh răng di chuyển (52, 53).



(11) **61574**

(21) 1-2018-03337

(22) 31.03.2016

(86) PCT/CN2016/078165 31.03.2016

(30) PCT/CN2015/100336 31.12.2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.07.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

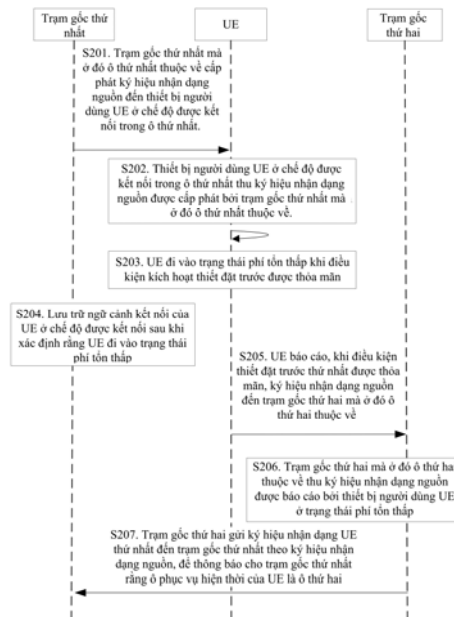
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Bingzhao (CN), QUAN, Wei (CN), ZHANG, Jian (CN), LIU, Weihua (CN)

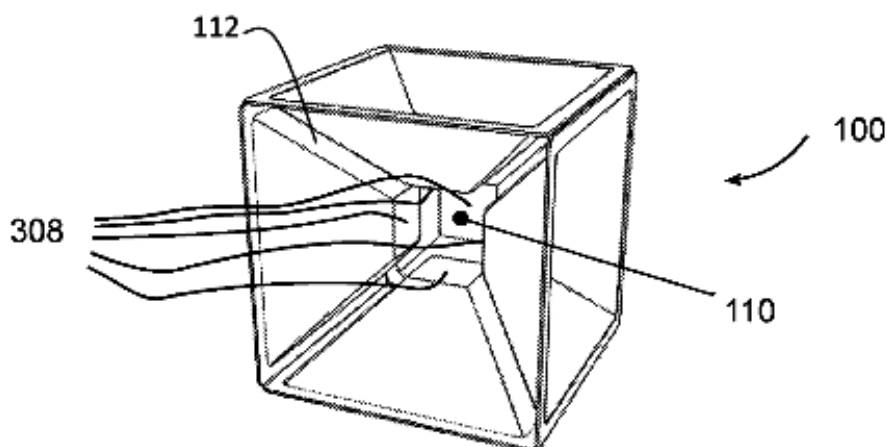
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ DI ĐỘNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý di động, thiết bị đầu cuối, và trạm gốc. Phương pháp quản lý di động có thể bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị người dùng (UE) ở chế độ được kết nối, ký hiệu nhận dạng nguồn của UE từ trạm gốc thứ nhất, trong đó ký hiệu nhận dạng nguồn được sử dụng để nhận dạng duy nhất UE trong trạm gốc thứ nhất; đi vào, bởi UE, trạng thái phí tổn thấp sau trong trường hợp điều kiện kích hoạt phí tổn thấp được thỏa mãn, trong đó ở trạng thái phí tổn thấp, UE lưu trữ ngữ cảnh kết nối của UE ở chế độ được kết nối, và nằm ở ô theo tiêu chuẩn lựa chọn lại ô trong suốt thời gian di chuyển; và báo cáo, bởi UE khi điều kiện thiết đặt trước thứ nhất được thỏa mãn, ký hiệu nhận dạng nguồn đến trạm gốc thứ hai mà ở đó ô thứ hai thuộc về, trong đó ô thứ hai là ô phục vụ mà ở đó UE hiện nằm trong đó. Theo sáng chế, UE tự thực hiện quản lý di động dựa vào việc chọn lại ô sau khi UE đi vào trạng thái phí tổn thấp, và báo cáo chỉ thông tin thay đổi vị trí của UE, nhờ đó đơn giản hóa thủ tục chuyển vùng và làm giảm các tài nguyên truyền thông của thiết bị mạng.



- (11) **61575**
- (21) 1-2018-03341 (51)⁸ **B65D 1/30**, 1/36, 21/02, 69/00
- (22) 23.12.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/NO2016/050268 23.12.2016 (87) WO/2017/116236 06.07.2017
- (30) 20151802 29.12.2015 NO
- (71) SMART PACKAGING INDUSTRIES HOLDING AS (NO)
Lilleakerveien 16, Postboks 146, 0216 Oslo, Norway
- (72) KNUTSEN, Stian Valentin (NO)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) BỘ BAO GÓI GỒM NHIỀU NGĂN BAO GÓI CON VÀ NGĂN BAO GÓI CON NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến ngăn bao gói con (200) và bộ bao gói (100) bao gồm nhiều ngăn bao gói con (200). Ngăn bao gói con (200) được tạo ra với phần thân (300) thu nhỏ dần có các thành bên (304) hướng về đầu hẹp (307, 308) từ bề mặt ngoài hoặc đối diện thứ nhất (204) tại đầu đối diện với đầu hẹp. Bộ bao gói (100) bao gồm nhiều ngăn bao gói con (200), tại đó các ngăn bao gói con (200) được định vị trí sao cho các bề mặt đối diện thứ nhất tạo thành mặt ngoài của bộ bao gói.



(11) **61576**

(21) 1-2018-03364

(51)⁷ **A61G 5/10**

(22) 01.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 106126227

03.08.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2018

(71) KARMA MEDICAL PRODUCTS CO., LTD. (TW)

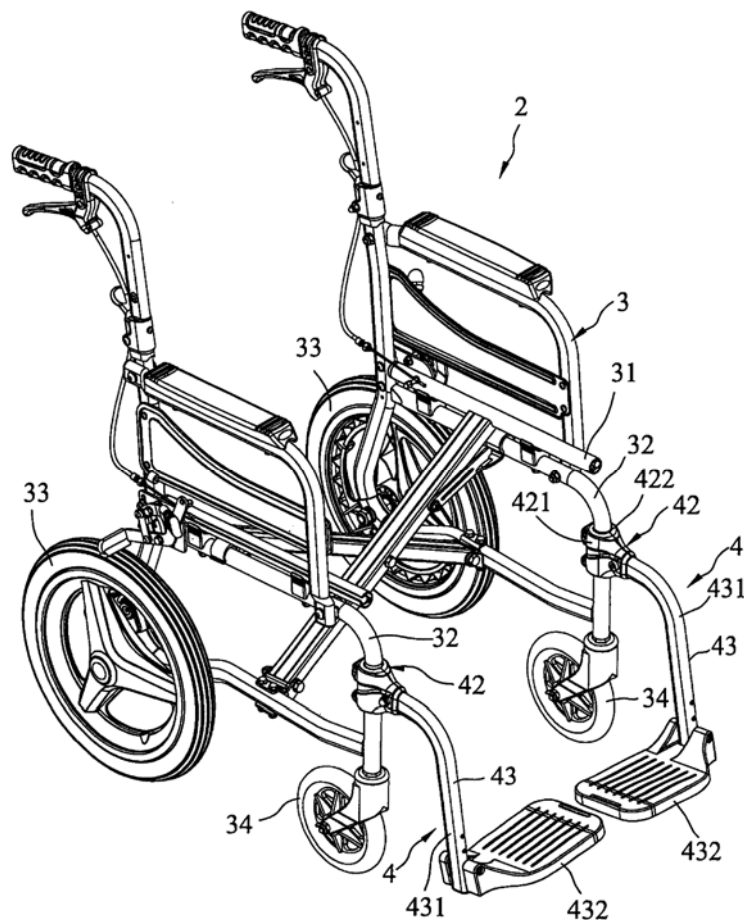
No. 2363, Sec. 2, Dasyue Rd., Minsyong Township, Chiayi County, Taiwan

(72) Yen-Tsung LIN (TW)

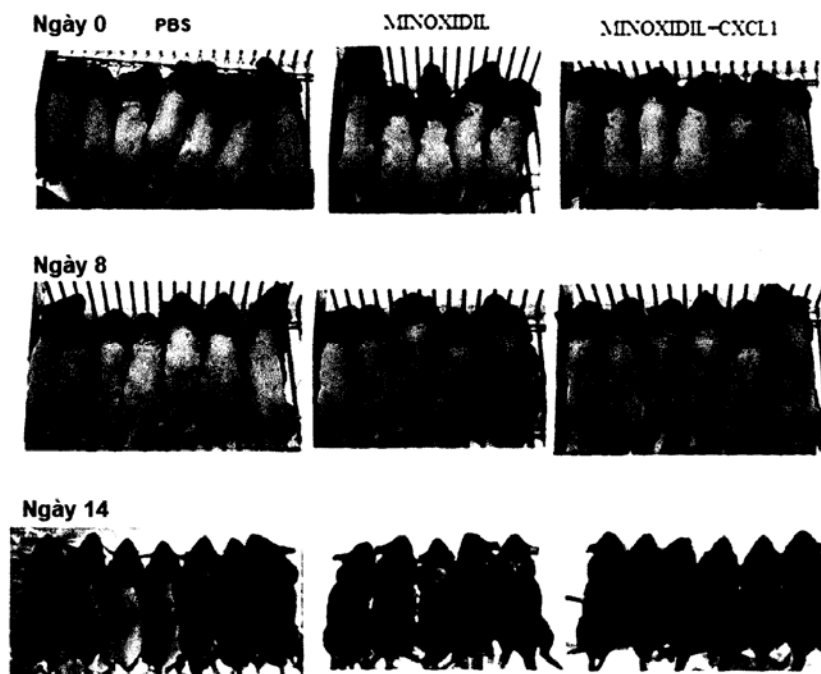
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) XE LĂN

(57) Sáng chế đề cập đến xe lăn (2) bao gồm cơ cấu khung ghế (3) và hai cơ cấu bàn đạp (4). Cơ cấu khung ghế (3) bao gồm thân khung (31) và hai cần gắn bàn đạp (32). Các cơ cấu bàn đạp (4) được gắn tương ứng vào các cần gắn bàn đạp (32). Mỗi trong số các cơ cấu bàn đạp (4) bao gồm chi tiết chốt xoay (42) được khớp nối trên cần gắn bàn đạp tương ứng (32) và có rãnh dẫn hướng (423), chi tiết định vị (41) được gắn vào cần gắn bàn đạp tương ứng (32) và ăn khớp với rãnh dẫn hướng (423), và bộ bàn đạp (43) được gắn vào chi tiết chốt xoay (42).

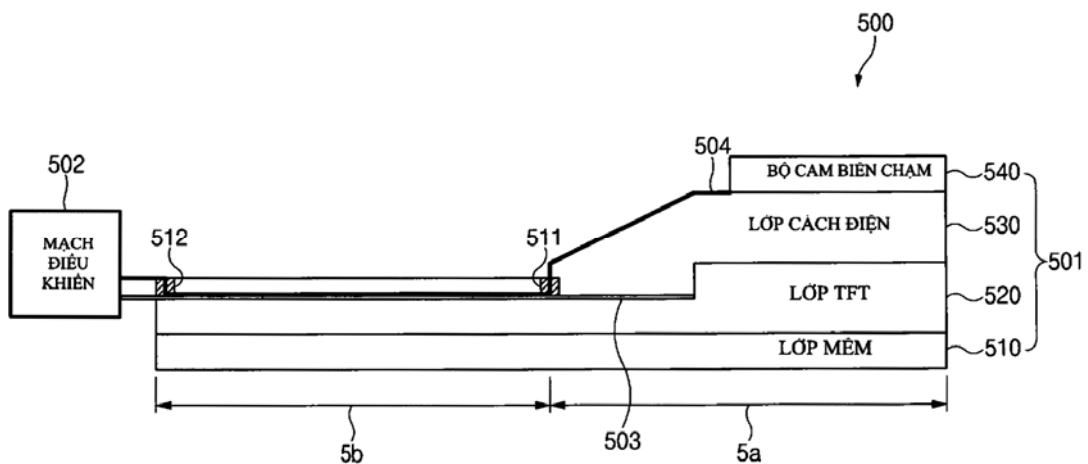


- (11) **61577**
- (21) 1-2018-03377 (51)⁷ **A61K 038/19**, 008/64, A61Q 007/00, A61K 038/17, A23L 001/305
- (22) 01.08.2018 (43) 25.02.2019
- (30) 10-2017-0100314 08.08.2017 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2018
- (71) **SCM LIFESCIENCE CO., LTD.** (KR)
310, 366, Seoha-daero, Jung-gu Incheon 22332, Republic of Korea
- (72) **SONG, Sun Uk** (US), **SUNG, Jong Hyuk** (KR)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DỪNG ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ RỤNG TÓC CHỨA PROTEIN PHỐI TỬ CHEMOKIN (MOTIF C-X-C) 1 (CXCL1) VÀ MINOXIDIL LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để ngăn ngừa, điều trị hoặc cải thiện rụng tóc, thúc đẩy mọc tóc và phát triển tóc. Chế phẩm này chứa protein phối tử chemokin (motif C-X-C) 1 (CXCL1) và minoxidil làm thành phần hoạt tính. Protein CXCL1 theo sáng chế không có tác dụng phụ tại thời điểm điều trị rụng tóc và có hiệu quả mọc tóc trong thời gian ngắn, và vì vậy được sử dụng làm dược phẩm và được sử dụng hữu ích làm dược mỹ phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.



- (11) **61578**
- (21) 1-2018-03385 (51)⁸ **C12R 1/125**, A61K 35/742, A23K 10/18, 50/80
- (22) 22.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/018843 22.02.2017 (87) WO2017/147130 31.08.2017
- (30) 62/298, 578 23.02.2016 US
- (71) NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark
- (72) DRAHOS, David (US), D'IMPERIO, Seth (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHỨNG BACILLUS SUBTILIS VÀ HỢP PHẦN CHỨA CHỨNG NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH Ở TÔM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng *Bacillus subtilis* và hợp phần chứa chủng này để điều trị bệnh ở tôm như hội chứng tôm chết sớm.

- (11) **61579**
- (21) 1-2018-03388 (51)⁷ **G02B 00/14, G06F 003/041**
- (22) 02.08.2018 (43) 25.02.2019
- (30) 10-2017-0098289 02.08.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Sung Won HONG (KR), Yong Hwan KIM (KR), Eui Jin KIM (KR), Hak Yeol KIM (KR), Jong Dae PARK (KR), Woo Young OH (KR), Su Jin YUN (KR), Kwang Tai KIM (KR), Hyung Sup BYEON (KR), Su Cheol CHEONG (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ PANEN HIỂN THỊ ĐÉO
- (57) Thiết bị điện tử bao gồm dây dẫn thứ nhất, dây dẫn thứ hai, panen hiển thị cảm ứng chạm bao gồm vùng màn hình và vùng kéo dài mà kéo dài từ vùng màn hình, và mạch điều khiển. Panen hiển thị cảm ứng chạm bao gồm chất nền dẻo, lớp tranzito màng mỏng (TFT) bao gồm nhiều bộ phận phát quang, lớp cách điện trong đó một lỗ thông được tạo ra, và bộ cảm biến chạm. Dây dẫn thứ nhất được tạo ra trên lớp TFT trong vùng màn hình và vùng kéo dài và nối mạch điều khiển và nhiều bộ phận phát sáng. Dây dẫn thứ hai được tạo ra trên lớp cách điện trong vùng màn hình và trên lớp TFT trong vùng kéo dài, và kéo dài từ vùng màn hình đến vùng kéo dài qua lỗ thông được tạo ra trong lớp cách điện và nối mạch điều khiển và bộ cảm biến chạm.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61580**
- (21) 1-2018-03393 (51)⁸ **A23G 1/02**, A23L 33/105, A61K 31/353, 36/185, A61P 39/06
- (22) 27.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/007341 27.02.2017 (87) WO2017/150409 08.09.2017
- (30) 2016-037005 29.02.2016 JP
- (71) MEIJI CO.,LTD. (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan
- (72) TAMURA Kazuji (JP), TSUCHIYA Asami (JP), YAHIRO Nobutaka (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) DỊCH CHIẾT NƯỚC TỪ CACAO CHỨA POLYPHENOL, THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG CHỨA DỊCH CHIẾT NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỊCH CHIẾT CACAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT POLYPHENOL
- (57) Sáng chế đề cập đến dịch chiết cacao có mùi vị tốt hơn và trong đó mùi vị hỗn tạp giảm đi và phương pháp sản xuất dịch chiết cacao này. Dịch chiết nước từ cacao theo sáng chế chứa polyphenol. Trong dịch chiết cacao nước này, tỷ lệ của tổng lượng của các proanthoxyanidin dime đến các proanthoxyanidin tetrame so với tổng lượng của các proanthoxyanidin từ monome đến octame là 40% hoặc lớn hơn. Ngoài ra, trong phương pháp sản xuất dịch chiết cacao này, thành phần hoạt tính như polyphenol được chiết từ nguyên liệu thô chứa cacao như bột cacao sử dụng nước được điều chỉnh đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50°C đến 90°C bao gồm cả giới hạn đầu và cuối và độ pH nằm trong khoảng từ 2,0 đến 5,0 bao gồm cả giới hạn đầu và cuối.

- (11) **61581**
- (21) 1-2018-03410 (51)⁸ **C09J 7/02**
- (22) 03.08.2018 (43) 25.02.2019
- (30) 2017-152786 07.08.2017 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
- (72) IWAMOTO, Masaki (JP), TOMOYOSE, Ryuta (JP), FUJIHARA, Arata (JP), NAKAI, Kota (JP), NONAKA, Takahiro (JP), OSE, Yuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG DÍNH QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng dính quang học, trong đó màng dính quang học dạng tấm thu được bằng cách cắt tấm gốc trong đó tấm dính nhạy áp được tạo mẫu và màng quang học được bố trí trên nền mang. Tấm gốc dạng dải dài (155) thu được bằng cách gắn màng quang học (1) và tấm ép (154) với nhau trong đó tấm dính nhạy áp được tạo mẫu (21) được bố trí trên nền mang dạng dải dài (4) bằng phương pháp quấn cuộn. Màng quang học và tấm dính nhạy áp của tấm gốc được cắt thành tấm có hình dạng định trước được bao quanh bởi các đường cắt (32a₁ và 32a₂). Màng dính quang học dạng tấm bao gồm, trên phần bề mặt chính, vùng không dính mà tấm dính nhạy áp thứ nhất không được bố trí ở đó.

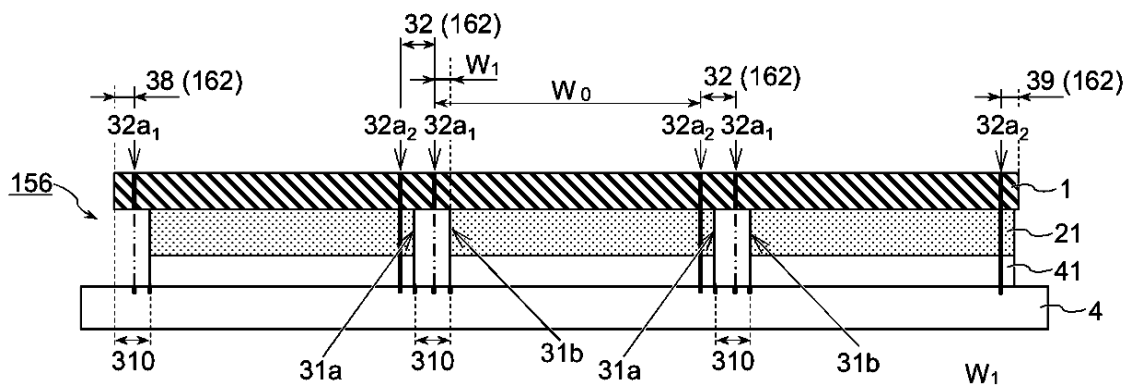
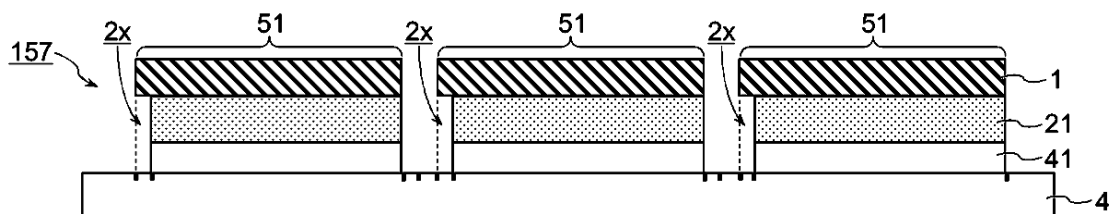


FIG. 3G



(11) **61582**

(21) 1-2018-03430

(51)⁸ **G06K 9/00**

(22) 06.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 106126714

08.08.2017

TW

(71) **POU CHEN CORPORATION (TW)**

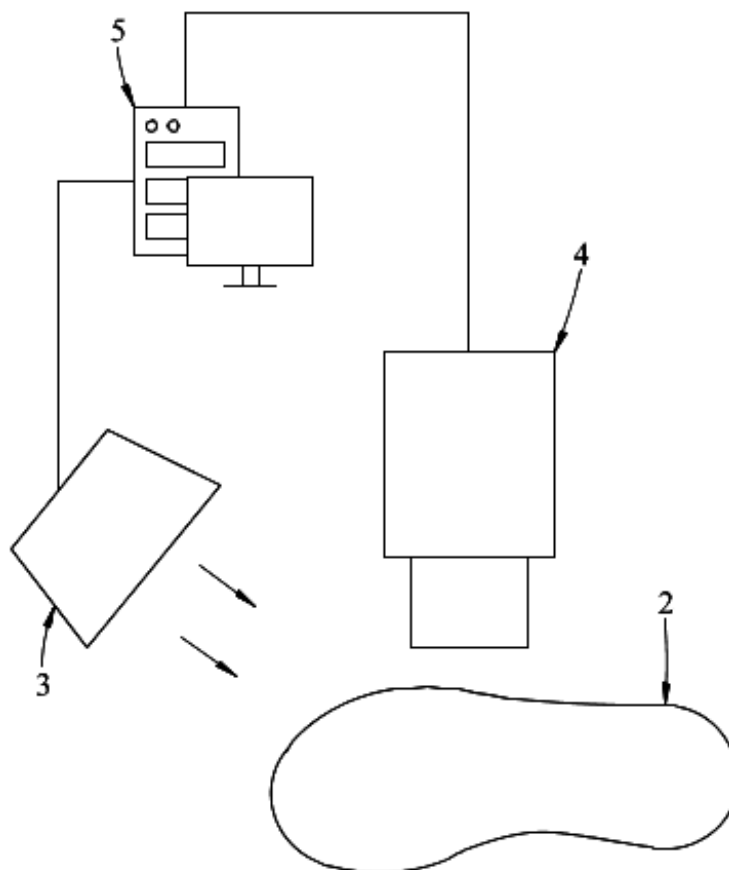
No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Hsian, Chang Hwa Hsien, Taiwan

(72) Ying-Chih CHEN (TW), Wei-Hsin HSU (TW), Han-Cheng CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH LƯỢNG KEO ĐƯỢC DÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác định lượng keo được dán vào phần giày (2) bao gồm thiết bị chiếu sáng (3), thiết bị chụp ảnh (4) và bộ xử lý (5). Thiết bị chiếu sáng (3) chiếu sáng phần giày (2) với các chùm sáng có các bước sóng trong khoảng định trước. Thiết bị chụp ảnh (4) chụp ảnh được liên kết với phần giày (2) khi chiếu sáng các chùm sáng, và xuất ảnh được liên kết với phần giày (2). Bộ xử lý (5) thu các giá trị sắc độ của điểm ảnh được chọn từ một ví dụ của ảnh được liên kết với phần giày (2) được dán keo, và tạo kết quả đánh giá liên quan đến lượng keo được dán vào phần giày (2) dựa vào các giá trị sắc độ và ít nhất một giá trị tham chiếu.



(11) **61583**

(21) 1-2018-03457

(51)⁸ **F01N 3/08**

(22) 07.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 2017-156578

14.08.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.08.2018

(71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)

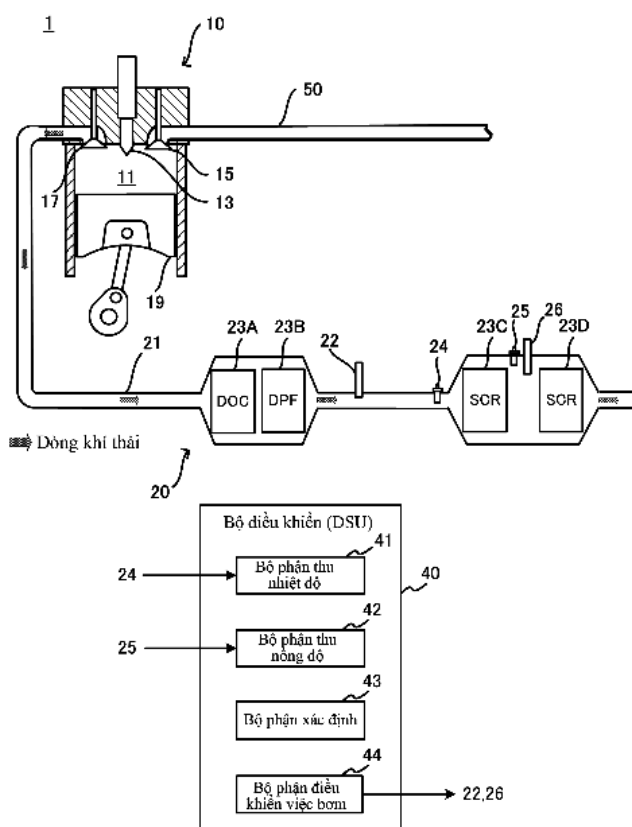
6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Kohei OKA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH KHÍ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm sạch khí thải bao gồm: thiết bị xúc tác khử chọn lọc thứ nhất được bố trí trong ống xả thông qua đó khí thải được xả từ động cơ đốt trong đi qua, thiết bị xúc tác khử chọn lọc thứ nhất chứa chất xúc tác khử chọn lọc sử dụng vanadi; bộ phận bơm thứ nhất được bố trí trên phía đầu vào của thiết bị xúc tác khử chọn lọc thứ nhất trong ống xả, bộ phận bơm thứ nhất được tạo cấu hình để bơm chất khử; và thiết bị xúc tác khử chọn lọc thứ hai được bố trí trên phía đầu ra của thiết bị xúc tác khử chọn lọc thứ nhất trong ống xả, thiết bị xúc tác khử chọn lọc thứ hai chứa chất xúc tác khử chọn lọc sử dụng đồng.



- (11) **61584**
- (21) 1-2018-03464 (51)⁷ **C09D 5/00**
- (22) 27.01.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/051834 27.01.2017 (87) WO2017/129784 03.08.2017
- (30) 16153504.2 29.01.2016 EP
- (71) JOTUN A/S (NO)
P.O. Box 2021 3202 Sandefjord (NO)
- (72) THVEDT, Thor Hakon Krane (NO), UNDRUM, Havard (NO)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) SƠN NỀN LỎNG, BỘ DỤNG CỤ, QUY TRÌNH BẢO VỆ CHẤT NỀN KHỎI SỰ ẪN MÒN VÀ CHẤT NỀN ĐƯỢC BAO PHỦ BỞI SƠN NỀN
- (57) Sáng chế đề cập đến sơn nền lỏng sử dụng cho các chất nền như thép bao gồm các thành phần sau, tính theo % khối lượng: (A) dung dịch keo lỏng polysilan với lượng 0,5 đến 80%; (B) chất xúc tác được lựa chọn từ ít nhất một trong số các chất sau: kẽm phosphat, kẽm oxit, canxi stronti kẽm phosphosilicat, ziriconi hydro phosphat, sắt phosphit, canxi ziriconat, bari ziriconat, ziriconi nitrit, kẽm titanat và sắt (III) titanat; (C) ít nhất một sắc tố chống ăn mòn với lượng 15 đến 40%; (D) vi cầu với lượng 0,5 đến 10%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ dụng cụ, quy trình bảo vệ chất nền khỏi sự ăn mòn và chất nền được phủ bởi sơn nền này.

- (11) **61585**
 (21) 1-2018-03471 (51)⁷ **A61F 13/472**, 13/475, 13/476, 13/532, 13/533
 (22) 20.05.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2016/064994 20.05.2016 (87) WO/2017/199419 23.11.2017
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2018

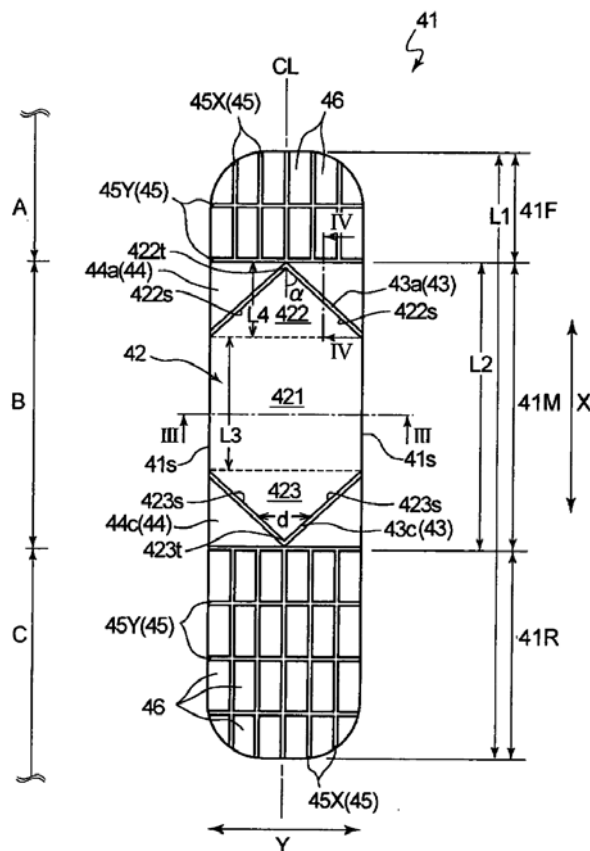
(71) KAO CORPORATION (JP)
 14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

(72) HAYASHI, Yuka (JP), HIROSE, Yuichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

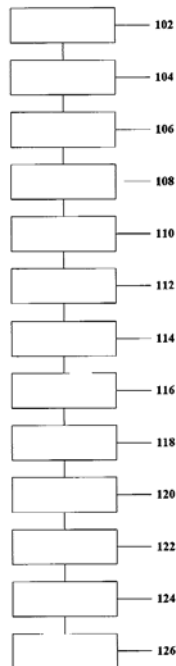
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm lõi thẩm hút (41). Lõi thẩm hút (41) bao gồm phần dựng lên (42) trong vùng đối diện với phần bài tiết (B). Phần dựng lên (42) có độ dày lớn hơn so với độ dày của vùng thứ nhất (41F) và của vùng thứ hai (41R) của lõi thẩm hút (41). Trong hình chiếu bằng, phần dựng lên (42) có phần chiều rộng tối đa là lớn nhất trong đó chiều dài theo hướng nằm ngang (Y) vuông góc với hướng chiều dọc (X) của lõi thẩm hút (41). Chiều dài theo hướng nằm ngang (Y), của phần chiều rộng tối đa bằng chiều dài tối đa theo hướng nằm ngang (Y), ở vùng giữa (41M) của lõi thẩm hút (41).



- (11) **61586**
- (21) 1-2018-03473 (51)⁸ **B60L 11/18**
- (22) 08.08.2018 (43) 25.02.2019
- (30) 201710681753.7 10.08.2017 CN
- (71) **ROBERT BOSCH G.M.B.H. (DE)**
Postfach 30 02 20 , 70442 Stuttgart, Germany
- (72) Sabrina Kathrin RECHKEMMER (DE), Xiaoyun Zang (CN), Oliver Sawodny (DE), Weiya Li (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ VIỆC NẠP ĐIỆN, THIẾT BỊ NẠP ĐIỆN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý việc nạp điện, phương pháp này bao gồm các bước: dùng dữ liệu di chuyển của xe chạy điện của ngày hiện tại nhằm ước tính mức phóng điện tiêu thụ có thể (DOD) của ắc quy cấp điện cho xe chạy điện vào ngày thứ hai, và mức độ lão hóa của ắc quy tính đến ngày hiện tại, trong đó dữ liệu di chuyển chỉ báo sự thay đổi theo thời gian của tốc độ di chuyển của xe chạy điện vào ngày hiện tại; xác định khoảng trạng thái nạp điện tối ưu (SOC) của ắc quy tương ứng với mức độ lão hóa đã được ước tính, trên cơ sở thông tin chỉ báo các khoảng SOC tối ưu của ắc quy tương ứng với các mức độ lão hóa khác nhau của ắc quy; xác định SOC tối đa của ắc quy khi được dùng vào ngày thứ hai, trên cơ sở DOD có thể đã được ước tính và khoảng SOC tối ưu đã được xác định; và nạp điện ắc quy đến SOC tối đa, khi ắc quy có thể được nạp điện để dùng vào ngày thứ hai. Phương pháp và thiết bị có thể kéo dài thời hạn sử dụng của ắc quy cấp điện cho xe chạy điện.

100



(11) **61587**

(21) 1-2018-03474

(51)⁷ **G01B 11/12**

(22) 08.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 2017-153927

09.08.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2018

(71) SYNZTEC CO., LTD. (JP)

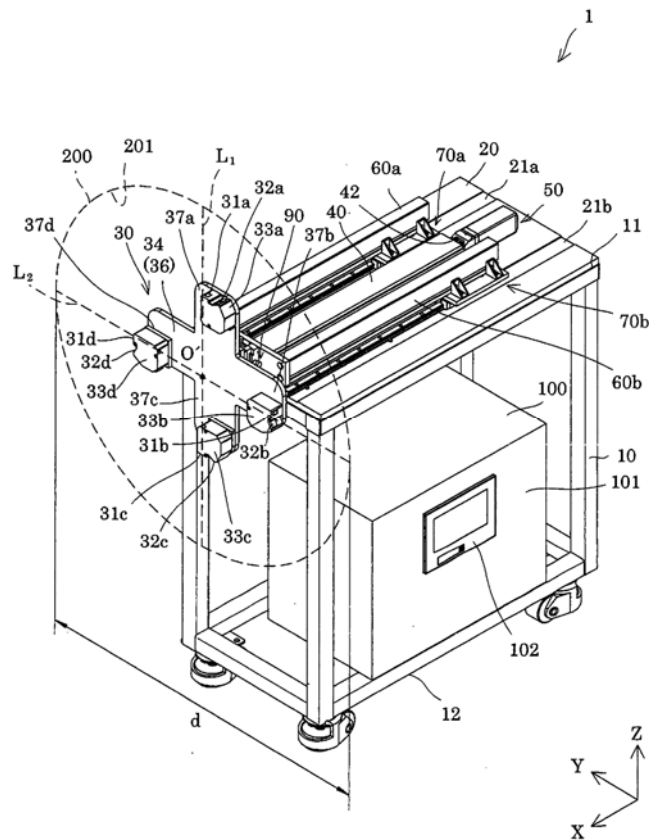
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan

(72) Phan My Tien (VN), Shuji ABE (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐO ĐƯỜNG KÍNH TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo đường kính trong (1) bao gồm bốn cảm biến chuyển vị lade (33a, 33b, 33c, 33d) được giữ vào tấm đế (34) để các cảm biến chuyển vị lade nằm trên đường tham chiếu thứ nhất (L_1) phát ra tia lade hướng tới vùng thứ nhất của bề mặt thành bên trong của một lỗ, và các cảm biến chuyển vị lade trên đường tham chiếu thứ hai (L_2) vuông góc và giao nhau với đường tham chiếu thứ nhất phát ánh sáng lade tới vùng thứ hai của bề mặt thành bên trong của lỗ; cánh tay giữ để ở đầu thứ nhất của nó và mở rộng theo hướng giao với tấm đế; bộ phận di chuyển và định vị giữ đầu thứ hai của cánh tay và di chuyển cánh tay theo chiều dọc của nó; và phương tiện xử lý dữ liệu để tính đường kính trong của lỗ từ khoảng cách thứ nhất giữa các vùng thứ nhất và khoảng cách thứ hai giữa các vùng thứ hai.



(11) **61588**

(21) 1-2018-03483

(51)⁸ **A61L 2/06, 2/26, F26B 3/08**

(22) 08.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0105999 22.08.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.08.2018

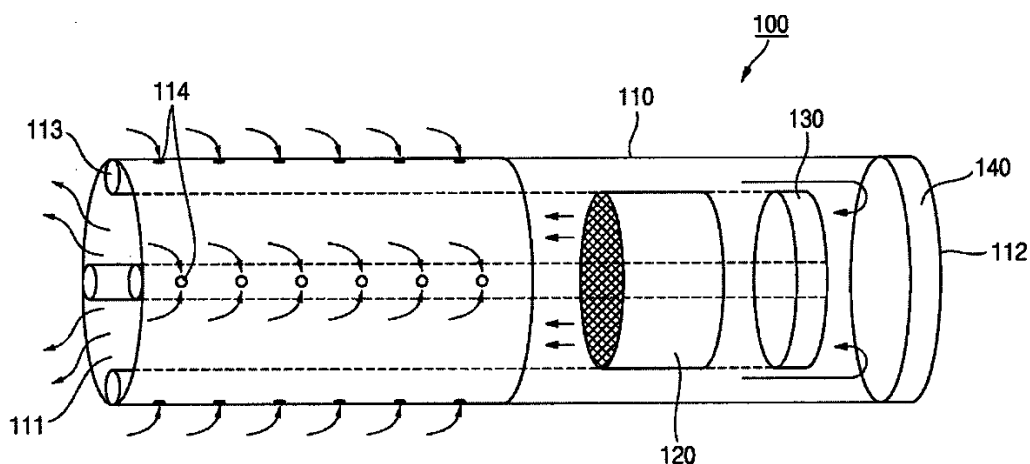
(75) YANG, JUNG HEE (KR)

205-1001, 41, Pungmu-ro 68beon-gil, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10115 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG VÀ LÀM KHÔ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị khử trùng và làm khô. Thiết bị khử trùng và làm khô bao gồm: phần thân được tạo cấu hình để được nối với phần bên trong của đối tượng cần khử trùng và để hút và xả không khí bên trong của đối tượng cần khử trùng; thiết bị gia nhiệt bằng cacbua silic dạng tổ ong được bố trí bên trong phần thân và được tạo cấu hình để khử trùng, làm sạch, làm khô và gia nhiệt không khí được hút và xả không khí đã được khử trùng, làm sạch và gia nhiệt; quạt thông khí được bố trí phía sau thiết bị gia nhiệt bằng cacbua silic dạng tổ ong và được tạo cấu hình sao cho không khí bên trong của đối tượng cần khử trùng được hút, đi qua thiết bị gia nhiệt bằng cacbua silic dạng tổ ong và sau đó xả và pin được bố trí trên một mặt của quạt thông khí và được tạo cấu hình để cấp nguồn cho thiết bị gia nhiệt bằng cacbua silic dạng tổ ong và quạt thông khí.



(11) **61589**

(21) 1-2018-03484

(51)⁸ **B60K 17/00**

(22) 08.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 106212525

24.08.2017

TW

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

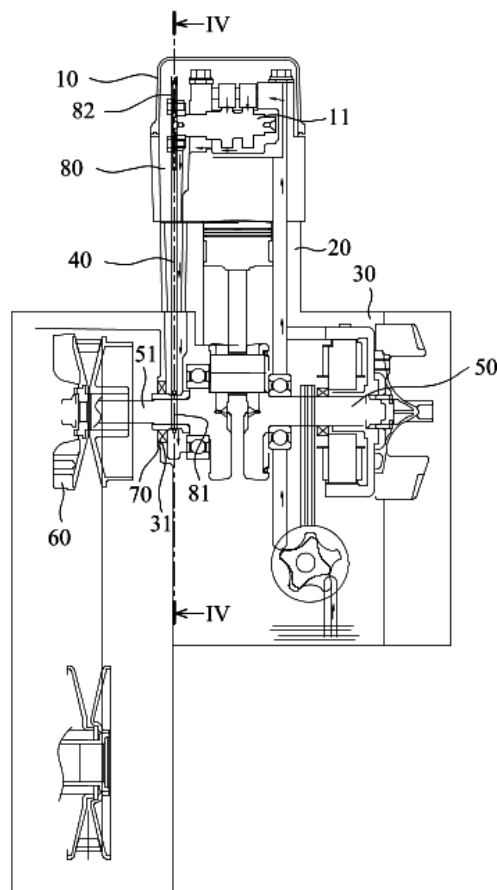
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN

(72) Mao-Lin LIN (TW), Gom-Ji HONG (TW)

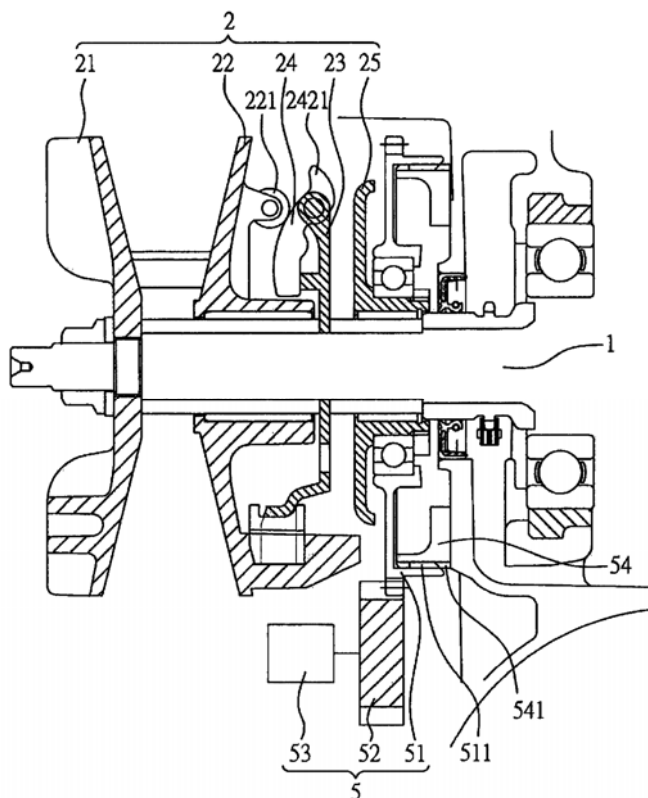
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG DỪNG CHO XE MÔ TÔ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền động dùng cho xe mô tô. Hệ thống truyền động bao gồm đầu xi lanh, xi lanh, vỏ động cơ, xích, trục khuỷu, puly và vòng đệm chặn dầu. Xi lanh được nối với đầu xi lanh. Vỏ động cơ được kết nối với xi lanh, trong đó khoang xích kéo dài trong đầu xi lanh, xi lanh và vỏ động cơ. Dây xích di chuyển trong khoang xích, trong đó dầu máy bên trong khoang xích bị văng tung tóe bởi dây xích. Trục khuỷu được bố trí trong vỏ động cơ, trong đó trục khuỷu bao gồm phần đầu, và phần đầu đi qua lỗ thông qua của vỏ động cơ. Puly được nối với phần đầu của trục khuỷu. Vòng đệm chặn dầu được bố trí trong lỗ thông qua của vỏ động cơ.



- (11) **61590**
- (21) 1-2018-03510 (51)⁷ **F16H 3/42**, 59/06
- (22) 09.08.2018 (43) 25.02.2019
- (30) 106127123 10.08.2017 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) YU, Jyun-Jhe (TW), CHEN, Wei-Yu (TW), LU, Wei-Ming (TW), CHOU, Ming-Hsuan (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN VÔ CẤP ĐA CHẾ ĐỘ**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu truyền động biến thiên vô cấp đa chế độ gồm có trục ly hợp và cụm puli dẫn động. Cụm puli dẫn động này gồm có puli dẫn động, puli dẫn động trượt, tấm ép tĩnh, các chi tiết dẫn động, và tấm ép động. Nhiều chi tiết dẫn động được bố trí theo cách quay được trên tấm ép tĩnh, và bao gồm ít nhất một chi tiết dẫn động thứ nhất và ít nhất một chi tiết dẫn động thứ hai, trong đó ít nhất một chi tiết dẫn động thứ hai có phần tiếp xúc có thể tỳ vào tấm ép động để kiểm chế một phần các chi tiết dẫn động không quay. Bên cạnh đó, tấm ép động được nối với môđun chuyển số sao cho chuyển động dọc trục của tấm ép động có thể được điều khiển. Nhờ đó, không chỉ các vị trí ban đầu của quá trình chuyển tốc độ tại các chế độ khác nhau có thể được duy trì ở cùng vị trí, mà còn có thể đạt được cả mục đích có được các đặc tính chuyển tốc độ khác nhau thông qua việc thay đổi lực thành phần dọc trục khi dịch chuyển puli dẫn động trượt.



(11) **61591**

(21) 1-2018-03518

(51)⁷ **B60W 20/00**

(22) 10.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 2017-161501

24.08.2017

JP

2018-040656

07.03.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.08.2018

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

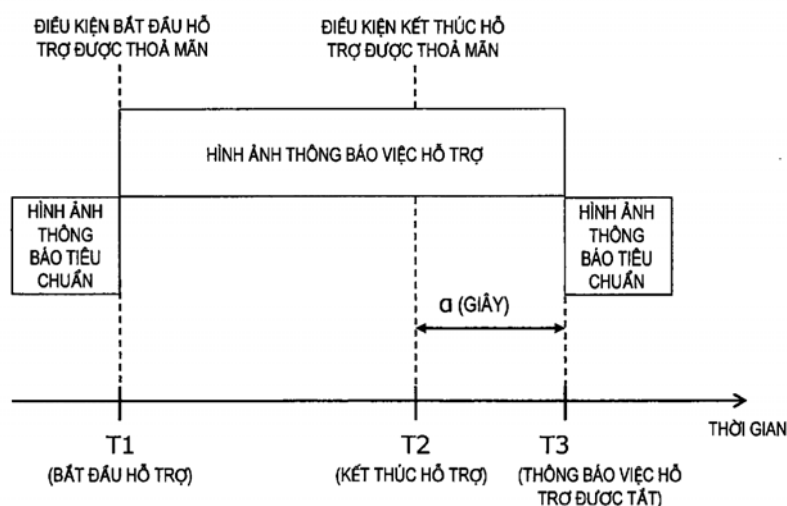
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Yusuke AKIMOTO (JP), Kazuhiro YOSHIDA (JP)

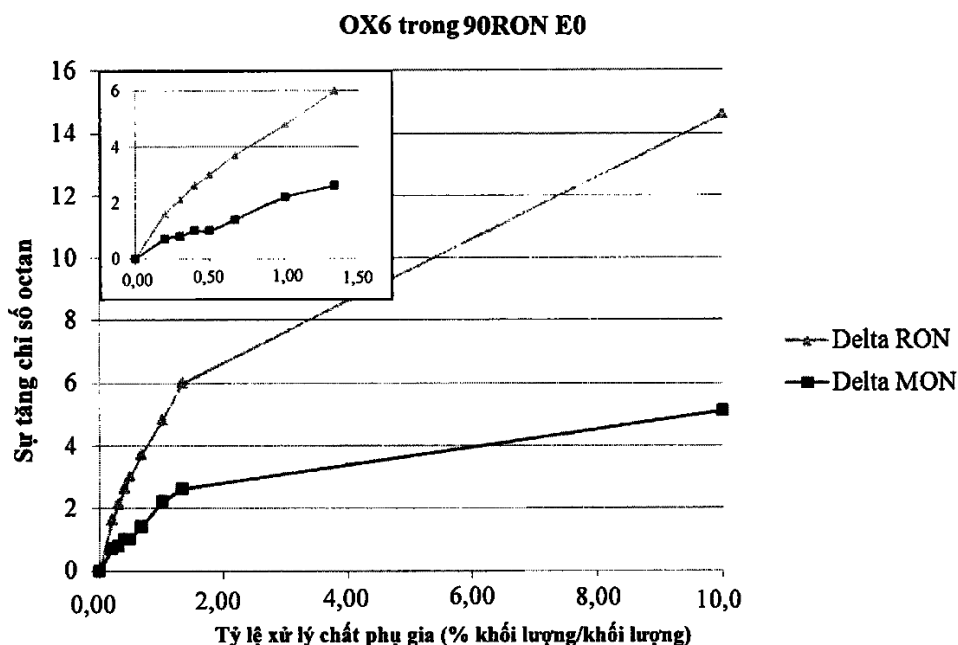
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU HIỂN THỊ VIỆC HỖ TRỢ, CƠ CẤU ĐỒNG HỒ ĐO TỐC ĐỘ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN CÓ CƠ CẤU HIỂN THỊ VIỆC HỖ TRỢ HOẶC CƠ CẤU ĐỒNG HỒ ĐO TỐC ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ VIỆC HỖ TRỢ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đồng hồ đo tốc độ (200) được dùng ở phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (100, 102) có động cơ (10) và máy điện quay (30) trong đó công suất của động cơ được hỗ trợ bằng cách dùng công suất của máy điện quay. Cơ cấu đồng hồ đo tốc độ gồm phần hiển thị tốc độ (220) được tạo kết cấu để hiển thị tốc độ di chuyển của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên; phần hiển thị việc hỗ trợ (230) được tạo kết cấu để đưa ra thông báo rằng động cơ là đang được hỗ trợ; và phần điều khiển (240) được tạo kết cấu để điều khiển việc thông báo bởi phần hiển thị việc hỗ trợ. Phần điều khiển làm cho phần hiển thị việc hỗ trợ đưa ra thông báo trong suốt khoảng thời gian trong đó động cơ là đang được hỗ trợ, và thậm chí sau khi kết thúc sự hỗ trợ, tiếp tục đưa ra thông báo trong suốt khoảng thời gian định trước sau khi kết thúc sự hỗ trợ.



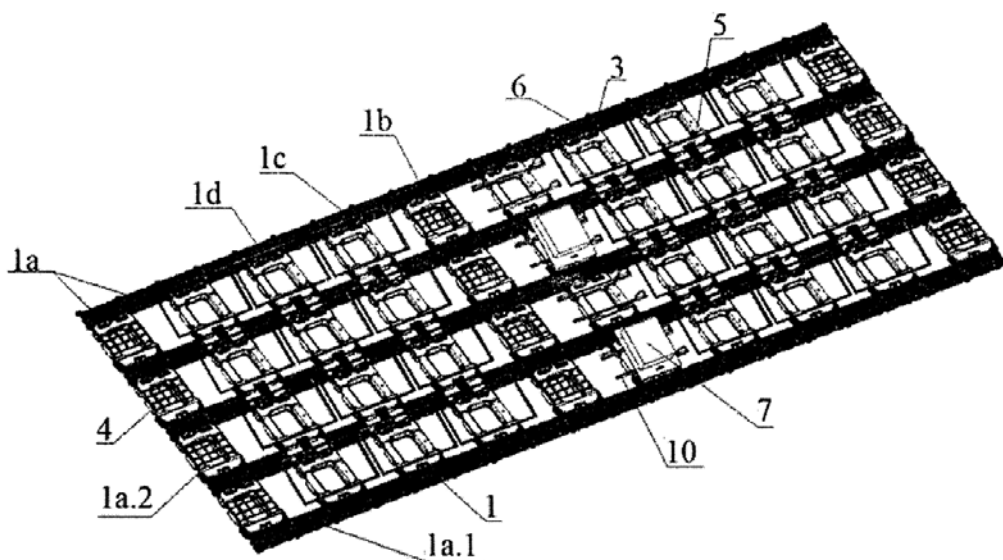
- (11) **61592**
- (21) 1-2018-03542 (51)⁷ **C10L 1/02**, 1/233, 10/10
- (22) 09.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/052928 09.02.2017 (87) WO2017/137518 17.08.2017
- (30) 16155209.6 11.02.2016 EP
- (71) **BP OIL INTERNATIONAL LIMITED (GB)**
Chertsey Road, Sunbury on Thames Middlesex TW 16 7BP, United Kingdom
- (72) **FILIP, Sorin Vasile (RO)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP PHẦN NHIÊN LIỆU CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG ĐÁNH LỬA BẰNG TIA LỬA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP PHẦN NHIÊN LIỆU NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG CHỈ SỐ OCTAN HOẶC CẢI THIỆN ĐẶC ĐIỂM TỰ BỐC CHÁY CỦA NHIÊN LIỆU**
- (57) Hợp phần nhiên liệu cho động cơ đốt trong đánh lửa bằng tia lửa chứa chất phụ gia có cấu trúc hóa học chứa vòng thơm 6 cạnh có cùng hai nguyên tử cacbon thơm liền kề với vòng dị vòng bão hòa 6 hoặc 7 cạnh, vòng dị vòng bão hòa 6 hoặc 7 cạnh này chứa nguyên tử nitơ gắn kết trực tiếp với một trong số các nguyên tử cacbon được chia sẻ để tạo ra amin bậc hai và nguyên tử được chọn từ oxy hoặc nitơ gắn kết trực tiếp với nguyên tử cacbon được chia sẻ còn lại, các nguyên tử còn lại trong vòng dị vòng 6 hoặc 7 cạnh là cacbon. Chất phụ gia làm tăng chỉ số octan của nhiên liệu, theo đó cải thiện đặc điểm tự bốc cháy của nhiên liệu.



- (11) **61593**
 (21) 1-2018-03569 (51)⁷ **H02S 20/00**
 (22) 14.08.2018 (43) 25.02.2019
 (30) 201710693334.5 14.08.2017 CN
 201810015877.6 08.01.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2018

- (71) CHANGJIANG SURVEY PLANNING DESIGN AND RESEARCH CO., LTD. (CN)
 No.1863, Jiefang Avenue, Jiangan District, Wuhan, Hubei, China 430010
 (72) CHENG, Weimin (CN), YUAN, Bo (CN), ZHAO, Xin (CN), LIU, Haibo (CN), YU,
 Fei (CN), TAO, Tieling (CN), SU, Yi (CN), ZHANG, Tao (CN), JIN, Qian (CN),
 LIU, Shuang (CN), ZHANG, Shun (CN), CHEN, Hongshen (CN), GUI, Shengqiang
 (CN)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN QUANG ĐIỆN ĐƯỢC ĐỠ ĐỘC LẬP TRÊN MẶT NƯỚC
 CHO CÁC KÊNH VẬN HÀNH VÀ ĐẢO DƯỠNG RIÊNG BIỆT VÀ PHƯƠNG
 PHÁP LẮP ĐẶT HỆ THỐNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện quang điện được đỡ độc lập trên mặt nước cho
 các rãnh vận hành và bảo dưỡng riêng biệt. Hệ thống bao gồm kênh vận hành và bảo
 dưỡng liên tục bao quanh. Kênh vận hành và bảo dưỡng liên tục bao quanh bao gồm các
 kênh dài theo chiều dài và các kênh rộng theo chiều rộng. Kênh dài được tạo ra bởi
 nhiều thân sàn nổi được lắp ráp lần lượt dọc theo hướng hai mặt của nó, và kênh rộng
 được tạo ra bởi thân sàn nổi và thân nổi nổi được lắp ráp lần lượt dọc theo hướng hai mặt
 của nó. Thân nổi nổi được gắn trên thành bên của thân sàn nổi. Kênh vận hành và bảo
 dưỡng liên tục bao quanh được chia thành vài khu vực phát điện quang điện bởi các sàn
 vận hành và bảo dưỡng. Sáng chế này có độ truyền ánh sáng cao, đặc tính ưa nước tốt và
 kết cấu ổn định. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp lắp đặt hệ thống phát điện quang
 điện được đỡ độc lập trên mặt nước cho các kênh vận hành và bảo dưỡng riêng biệt.



(11) **61594**

(21) 1-2018-03600

(51)⁷ **A23P 1/00**, 1/08

(22) 16.08.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2018

(75) **TRẦN DOÃN SƠN (VN)**

Số 44 Đường số 3, Cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT BÁNH TRÁNG RẾ TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất bánh tráng rế tự động thay thế được quá trình lấy bánh bằng thủ công và không làm hư hỏng bánh cũng như phù hợp với năng suất của thiết bị tạo hình bánh. Bộ phận chính của thiết bị sản xuất bánh tráng rế tự động lấy bánh là xẻng gấp bánh, xẻng gấp bánh từ lúc chuẩn bị lấy bánh cho đến khi thả bánh xuống băng tải phải trải qua chín vị trí, cụ thể là:

Vị trí 1: Chờ đĩa tráng vào vị trí;

Vị trí 2: Xẻng gấp bánh tiếp xúc với đĩa ở mép đĩa và không chạm bánh;

Vị trí 3: Xẻng gấp bánh chuyển động tịnh tiến vào xúc bánh và được kẹp bằng tay đòn và con lăn;

Vị trí 4: Xẻng gấp bánh nâng bánh và đòn kẹp lên;

Vị trí 5: Xẻng gấp bánh quay 90° về bên phải;

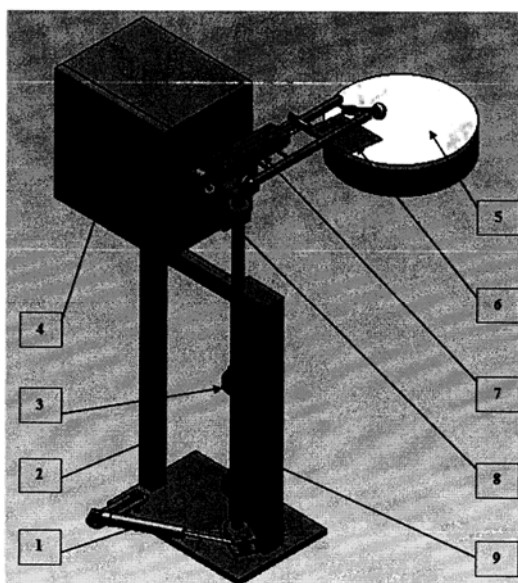
Vị trí 6: Xẻng gấp bánh gập xuống;

Vị trí 7: Xẻng gấp bánh rút về và bánh rơi xuống băng tải;

Vị trí 8: Xẻng gấp bánh gập lên; và

Vị trí 9: Xẻng gấp bánh quay 90° để trở lại vị trí đầu tiên là vị trí 1.

Quá trình thực hiện chín vị trí được điều khiển bởi ba xy lanh (một xy lanh đôi và 2 xy lanh đơn) bằng hệ thống khí nén và lập trình PLC. Thời gian thực hiện đủ chín vị trí nêu trên được điều khiển bởi các van khí nén và các thiết bị cảm biến gắn trên các xy lanh (mỗi xy lanh có hai thiết bị cảm biến).



(11) **61595**

(21) 1-2018-03637

(51)⁸ **H04N 19/593**

(22) 17.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 2017-159965

23.08.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2018

(71) FUJITSU LIMITED (JP)

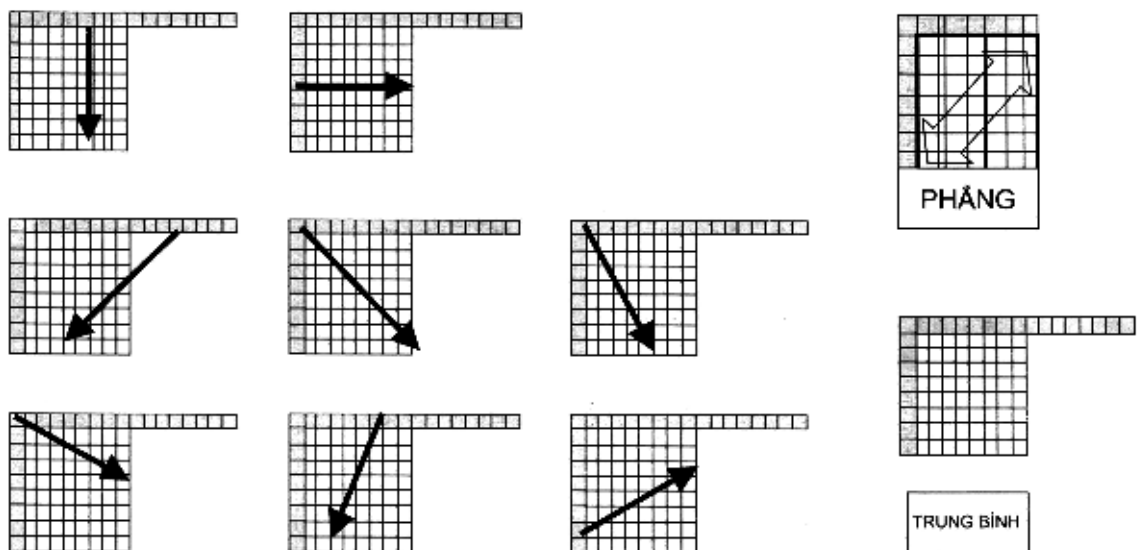
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588 Japan

(72) Akihiro YAMORI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh để thực hiện thao tác dự báo trong trên khối ảnh, trong hình ảnh, thu được bằng cách phân chia hình ảnh để mã hóa khối ảnh này, thiết bị mã hóa hình ảnh này bao gồm: bộ phận chọn khối ảnh để chọn khối ảnh hình chữ nhật làm khối ảnh, và bộ phận xác định hướng dự báo để bổ sung một hướng dự báo nhất định làm hướng dự báo trong cho đích lựa chọn khi khối ảnh hình chữ nhật được chọn, trong đó hướng dự báo nhất định này là một trong số các hướng dự báo mà trong đó điểm ảnh liền kề với cạnh ngắn của khối ảnh hình chữ nhật được tham chiếu đến, và điểm ảnh liền kề trong khối ảnh ở bên trái hoặc ở phía trên liền kề với cạnh dài của khối ảnh hình chữ nhật được tham chiếu đến theo một hướng dự báo khác ngược 180 độ với hướng dự báo nhất định này.

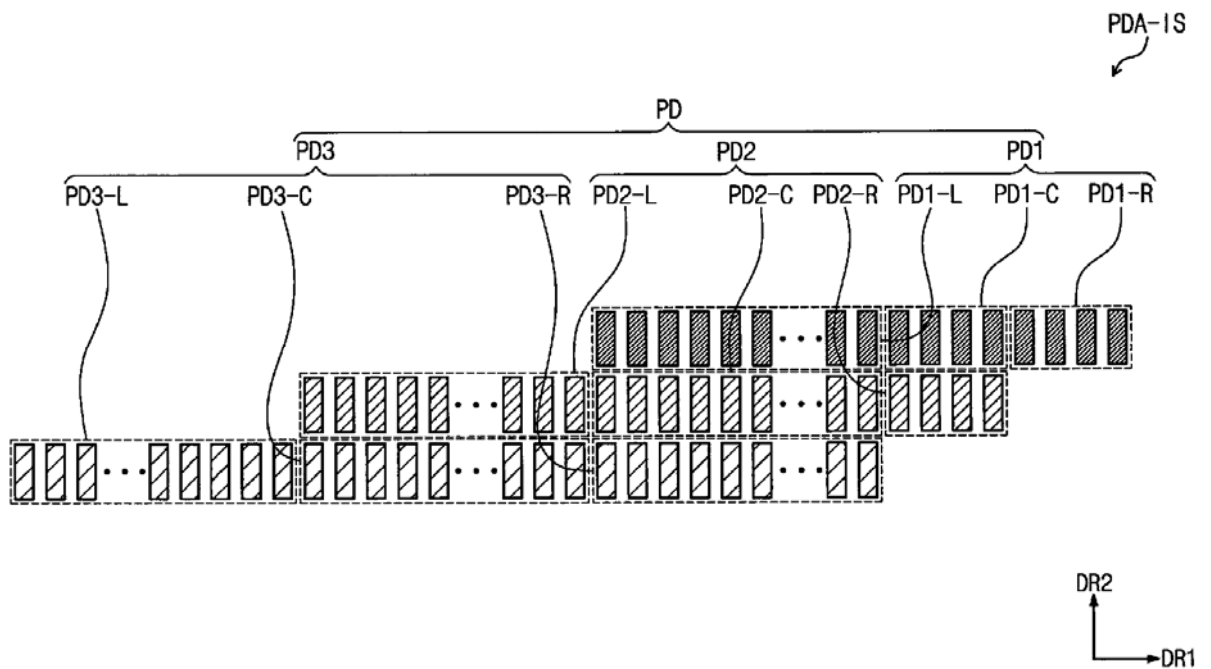


- (11) **61596**
- (21) 1-2018-03643 (51)⁷ **C08L 77/00**, C08J 5/00
- (22) 17.08.2018 (43) 25.02.2019
- (30) 17 186 923.3 18.08.2017 EP
- (71) EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland
- (72) Etienne Aepli (CH), Botho Hoffmann (DE)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ĐÚC POLYAMIT CÓ ĐỘ MỀM THẤP ĐƯỢC GIA CƯỜNG VÀ VẬT ĐÚC ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ HỢP CHẤT ĐÚC POLYAMIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất đúc polyamit bao gồm các thành phần sau đây hoặc chỉ gồm có các thành phần này: (A) từ 40 đến 95% trọng lượng của hỗn hợp polyamit cụ thể gồm có các polyamit (A1) và (A2); (B) từ 5 đến 50% trọng lượng của ít nhất một chất độn thủy tinh có hệ số khúc xạ nằm trong khoảng từ 1,540 đến 1,600; và (C) từ 0 đến 10% trọng lượng của ít nhất một chất phụ gia; trong đó các tỷ lệ trọng lượng của các thành phần từ (A) đến (C) là đủ 100% trọng lượng; trong đó ít nhất một polyamit trong suốt (A2) có độ trong suốt ít nhất là 90% và độ mờ tối đa là 3%.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật đúc được sản xuất từ hợp chất đúc polyamit này.

- (11) **61597**
- (21) 1-2018-03644 (51)⁷ **C08L 77/00**, C08J 5/00
- (22) 17.08.2018 (43) 25.02.2019
- (30) 17 186 920.9 18.08.2017 EP
- (71) EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland
- (72) Etienne Aepli (CH), Botho Hoffmann (DE), Thomas Wiedemann (DE), Heinz Hoff (DE)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ĐỨC POLYAMIT VÀ VẬT ĐỨC ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất đức polyamit bao gồm các thành phần: (A) từ 50 đến 95% trọng lượng của hỗn hợp bao gồm các polyamit (A1) và (A2); (B) từ 5 đến 50% trọng lượng của ít nhất một chất độn thủy tinh có hệ số khúc xạ nằm trong khoảng từ 1,540 đến 1,600; và (C) từ 0 đến 10% trọng lượng của ít nhất một chất phụ gia; trong đó tổng lượng của các thành phần từ (A) đến (C) là 100% trọng lượng; trong đó hàm lượng của (A1) trong hỗn hợp (A) > 50% trọng lượng, nếu tỷ lệ $\Delta 2/\Delta 1 > 1$ và của (A2) trong hỗn hợp (A) > 50% trọng lượng, nếu tỷ lệ $\Delta 2/\Delta 1 \leq 1$, trong đó $\Delta 1 = n(\Delta 1) - n(B)$ và $\Delta 2 = n(B) - n(A2)$; trong đó các polyamit trong suốt (A1) và (A2) có độ trong suốt ít nhất là 90% và độ mờ tối đa là 3%; và trong đó hỗn hợp (A) có độ trong suốt ít nhất là 88% và độ mờ tối đa là 5%.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật đúc được tạo thành từ hợp chất polyamit này.

- (11) **61598**
- (21) 1-2018-03645 (51)⁷ C08L 77/00, C08J 5/00
- (22) 17.08.2018 (43) 25.02.2019
- (30) 17 186 918.3 18.08.2017 EP
- (71) EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland
- (72) AEPLI, Etienne (CH), HOFFMANN, Botho (DE), HOFF, Heinz (DE)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ĐÚC POLYAMIT VÀ VẬT ĐÚC ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất đúc polyamit bao gồm các thành phần: (A) từ 50 đến 95% trọng lượng của hỗn hợp bao gồm các polyamit cụ thể (A1) và (A2); (B) từ 5 đến 50% trọng lượng của ít nhất một chất độn thủy tinh có hệ số khúc xạ nằm trong khoảng từ 1,510 đến 1,539; và (C) từ 0 đến 10% trọng lượng của ít nhất một chất độn; trong đó tổng lượng của các thành phần từ (A) đến (C) là 100% trọng lượng; trong đó hàm lượng của (A1) trong hỗn hợp (A) > 50% trọng lượng, nếu tỷ lệ $\Delta 2/A1 > 1$ và hàm lượng (A2) trong hỗn hợp (A) > 50% trọng lượng, nếu tỷ lệ là $\Delta 2/\Delta 1 \leq 1$, trong đó $\Delta 1 = n(A1) - n(B)$ và $\Delta 2 = n(B) - n(A2)$; trong đó polyamit trong suốt (A1) và (A2) có độ trong suốt ít nhất là 90% và độ mờ tối đa là 3%; và trong đó hỗn hợp (A) có độ trong suốt ít nhất là 88% và độ mờ tối đa là 5%.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật đúc được tạo thành từ hợp chất polyamit này.

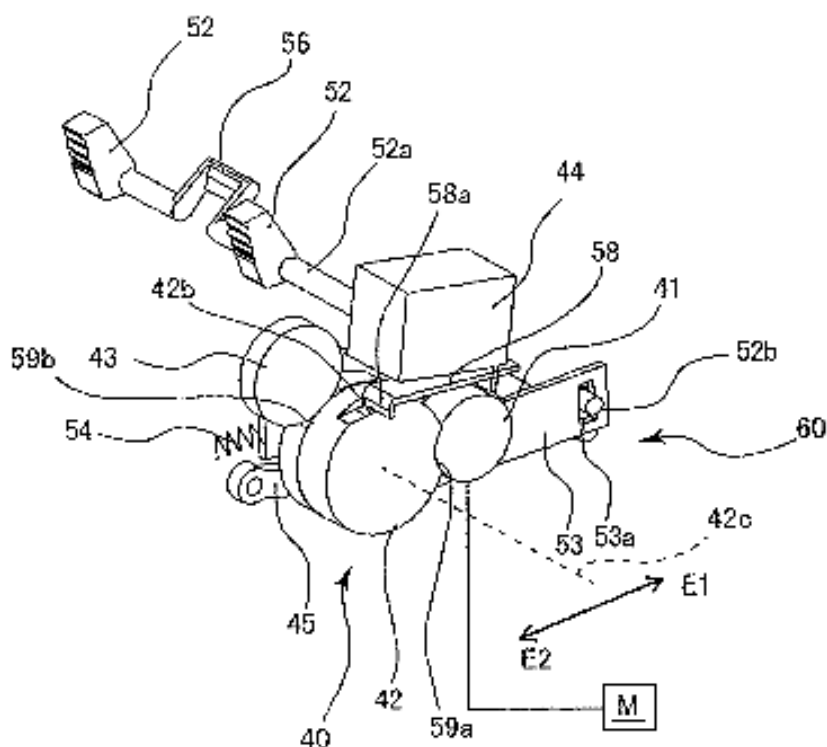
- (11) **61599**
 (21) 1-2018-03653 (51)⁷ **G06F 003/041**
 (22) 17.08.2018 (43) 25.02.2019
 (30) 10-2017-0104279 17.08.2017 KR
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) Mi-ae PARK (KR), Jinhwan KIM (KR), Byeong-jin LEE (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ HIỂN THỊ**
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị bao gồm bộ phận cảm biến đầu vào có các điện cực cảm ứng, các đường tín hiệu, mỗi đường được nối với một điện cực tương ứng trong số các điện cực cảm ứng, và các đế hàn cảm ứng, mỗi đế hàn được nối với một đường tương ứng trong số các đường tín hiệu. Các đế hàn cảm ứng được bố trí theo kết cấu không tuyến tính, chẳng hạn như các hàng khi được quan sát trên hình chiếu bằng.



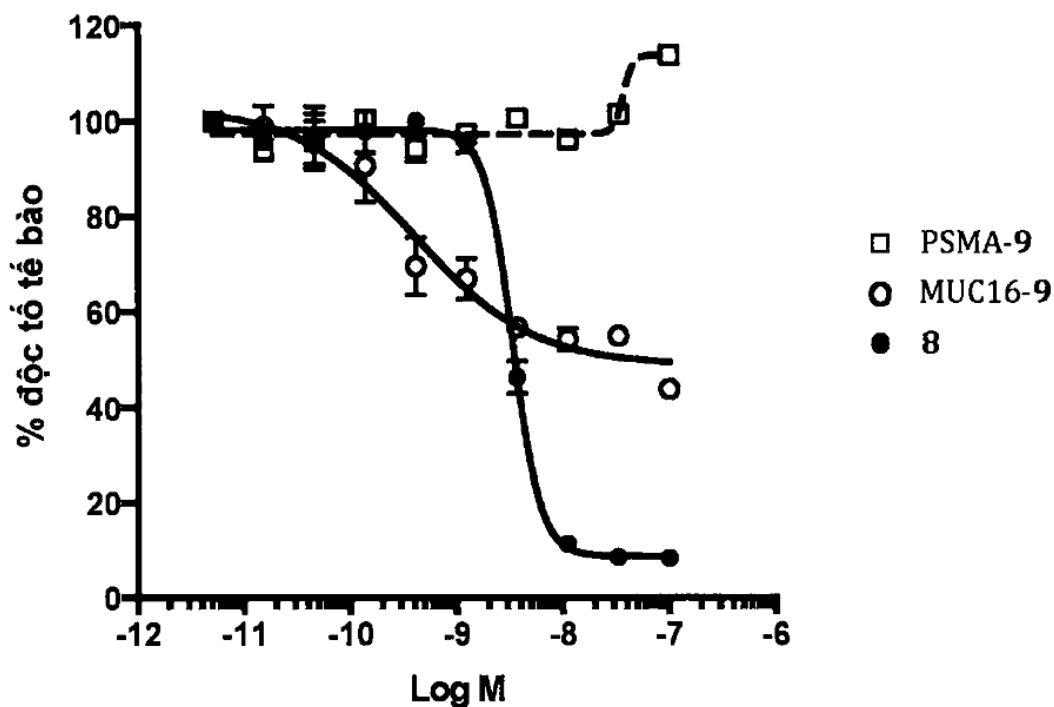
- (11) **61600**
 (21) 1-2018-03661 (51)⁸ **B65H 3/52**
 (22) 20.08.2018 (43) 25.02.2019
 (30) 2017-159736 22.08.2017 JP
 2017-159735 22.08.2017 JP
 2017-230515 30.11.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2018

- (71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
 (72) Fumiya Sawashima (JP), Tetsuji Suzuki (JP), Ryuji Hamasaki (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) CƠ CẤU CẤP TẮM VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH
 (57) Cơ cấu cấp tắm bao gồm phần xếp chồng, phần cấp, phần tách, phần tựa bao gồm vùng tựa, phần tựa được tạo kết cấu để di chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai, phần truyền động bao gồm chi tiết quay và được tạo kết cấu để truyền lực truyền động từ nguồn truyền động tới phần cấp qua chi tiết quay, chi tiết quay được tạo kết cấu để được dừng ở mỗi một vòng quay, và phần di chuyển được tạo kết cấu để di chuyển phần tựa nhằm đáp lại chuyển động quay của chi tiết quay sao cho (1) phần tựa định vị ở vị trí thứ nhất ở trường hợp trong đó chi tiết quay được dừng, và (2) phần tựa di chuyển từ vị trí thứ nhất tới vị trí thứ hai và từ vị trí thứ hai về vị trí thứ nhất trong khi chi tiết quay thực hiện một vòng quay.



- (11) **61601**
 (21) 1-2018-03666 (51)⁷ **C07D 498/18**, A61K 31/535, A61P 35/00
 (22) 24.01.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2017/014782 24.01.2017 (87) WO2017/132173 03.08.2017
 (30) 62/286,858 25.01.2016 US
 (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
 (72) NITTOLI, Thomas (US), MARKOTAN, Thomas P. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT MAYTANSINOIT, THỂ LIÊN HỢP CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất maytansinoit, dẫn xuất của nó, và thể liên hợp của nó.



(11) **61602**

(21) 1-2018-03673

(51)⁷ **G06Q 90/00**, 40/04, 10/10, 20/00

(22) 20.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 106128325

21.08.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2018

(71) TAIWAN DEPOSITORY & CLEARING CORPORATION (TW)

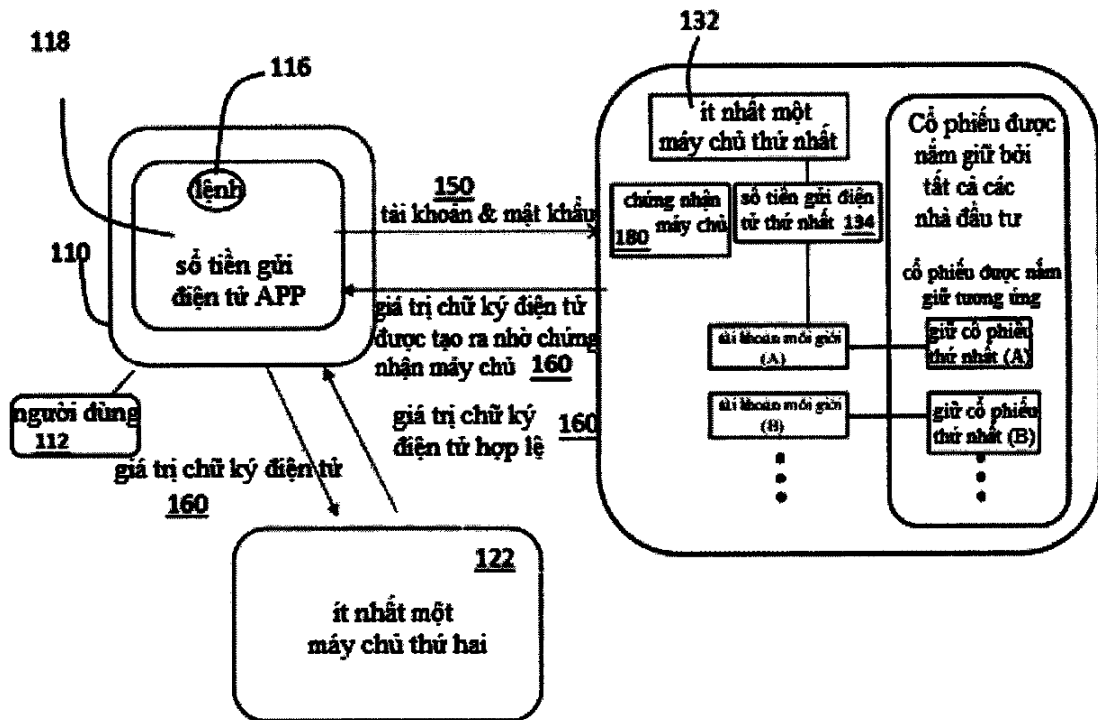
11F., No.363, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 10543, Taiwan

(72) Ching-Li Meng (TW)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC BIỂU QUYẾT ĐIỆN TỬ CỦA CỔ ĐÔNG THÔNG QUA SỔ TIỀN GỬI ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để thực hiện việc biểu quyết điện tử của cổ đông thông qua sổ tiền gửi điện tử, trong đó sổ tiền gửi điện tử được lập ra để ghi nhận và kiểm tra tất cả các giao dịch cổ phiếu, chủ tài khoản của sổ tiền gửi có thể thu được chữ ký điện tử dùng cho việc biểu quyết của cổ đông thông qua thiết bị di động, được kết nối với máy chủ thứ nhất, và máy chủ thứ nhất có thể tạo ra chữ ký điện tử nhờ sử dụng chứng nhận của máy chủ thứ nhất và nhận dạng của chủ tài khoản của sổ tiền gửi điện tử, và chủ tài khoản của sổ tiền gửi điện tử có thể gửi chữ ký điện tử này tới máy chủ thứ hai để thực hiện việc biểu quyết điện tử của cổ đông.



(11) **61603**

(21) 1-2018-03675

(51)⁸ **A63B 53/04**

(22) 20.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 106128252

21.08.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.08.2018

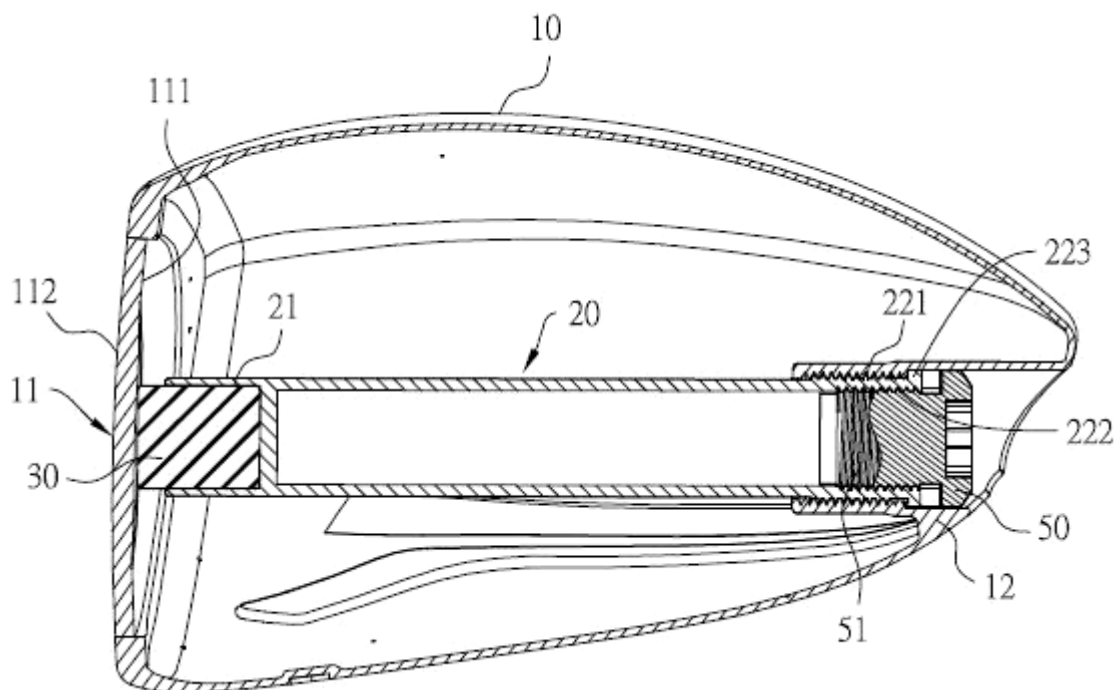
(75) WEN-CHENG TSENG (TW)

No. 6, Aly. 1, Ln. 89, Yule Rd., Qianzhen Dist., Kaohsiung City, Taiwan

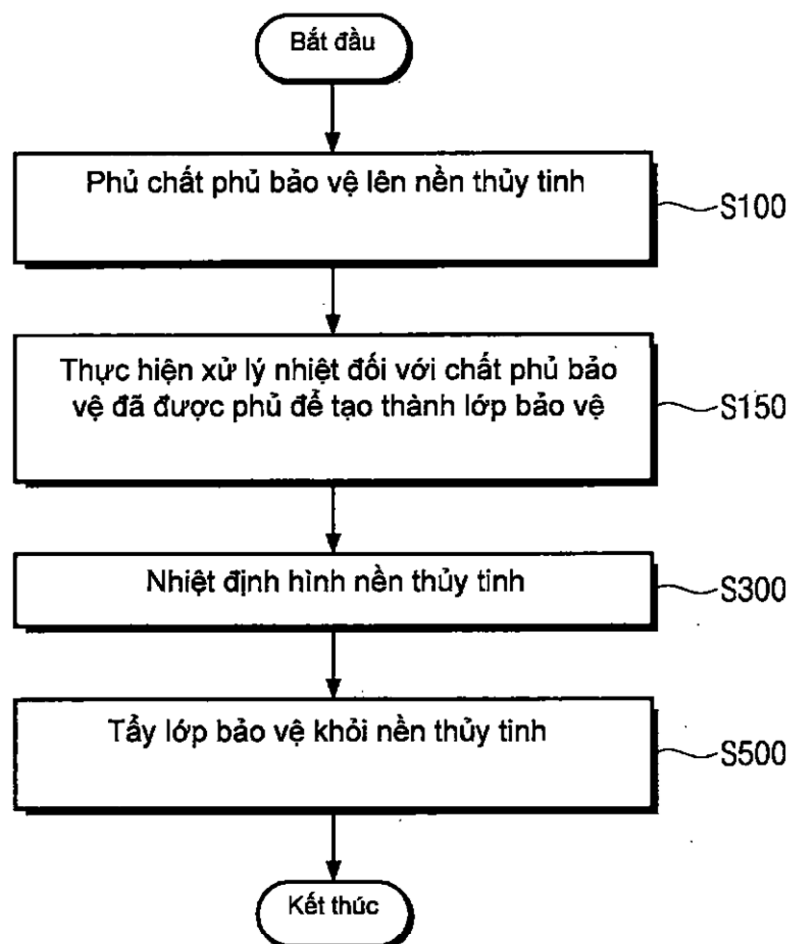
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN CÓ CHỈ SỐ TRUYỀN NĂNG LƯỢNG CAO**

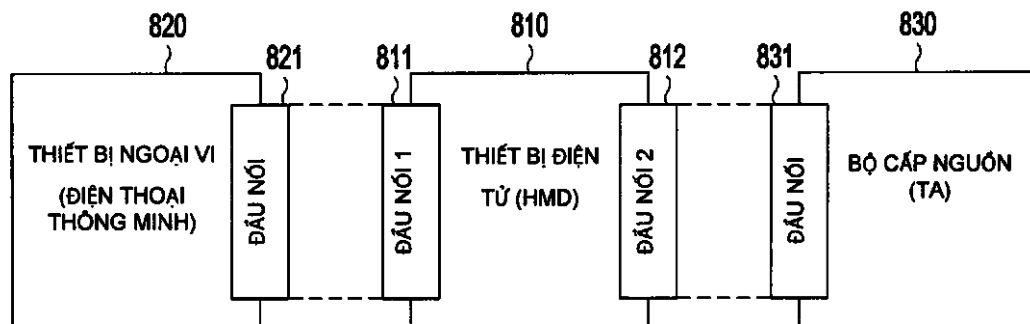
(57) Sáng chế đề cập đến đầu gậy đánh gôn có chỉ số truyền năng lượng cao. Đầu gậy đánh gôn có thân đầu gậy, trụ đỡ, và miếng đệm. Thân đầu gậy có tám mặt gậy và đế lắp. Tám mặt gậy được lắp trên một mặt của thân đầu gậy. Đế lắp được tạo trên mặt còn lại của thân đầu gậy và có lỗ thông. Trụ đỡ dạng thanh dài, được lắp trong thân đầu gậy, và có khoang trống và phần lắp được tạo ra trên hai đầu của trụ đỡ. Phần lắp được lắp chắc chắn trên đế lắp. Miếng đệm là khối có thể nén và đàn hồi, và tỳ vào tám mặt gậy. Khi đánh bóng gôn, tám mặt gậy biến dạng lõm, và xung lực được bảo toàn bởi miếng đệm sao cho tám mặt gậy có thể không bị tách rời hoặc vỡ.



- (11) **61604**
- (21) 1-2018-03689 (51)⁷ C03C 17/30, 17/28, 25/10, 19/00
- (22) 21.08.2018 (43) 25.02.2019
- (30) 10-2017-0105685 21.08.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) Jinnyoung HEO (KR), Jongkap JO (KR), Hyoungsuk ROH (KR), Sanghee LEE (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG BỘ PHẬN CỦA SỔ
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gia công bộ phận cửa sổ. Phương pháp gia công bộ phận cửa sổ theo phương án bao gồm bước phủ chất phủ bảo vệ bao gồm ít nhất một trong số dẫn xuất siloxan và hợp chất sol vô cơ lên trên nền thủy tinh, thực hiện xử lý nhiệt đối với chất phủ bảo vệ đã được phủ để tạo thành lớp bảo vệ trên nền thủy tinh, nhiệt định hình nền thủy tinh, và tẩy lớp bảo vệ khỏi nền thủy tinh, để gia công bộ phận cửa sổ mà không làm suy giảm các đặc tính quang học và không làm hư hại bề mặt của nền thủy tinh.



- (11) **61605**
- (21) 1-2018-03690 (51)⁷ **G06F 13/00**
- (22) 21.08.2018 (43) 25.02.2019
- (30) 10-2017-0106946 23.08.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Tae-Kyung LEE (KR), Woo-Taek SONG (KR), Hyun-Ji SONG (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐIỀU KHIỂN NGUỒN ĐIỆN GIỮA CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau có thể bao gồm đầu nối thứ nhất bao gồm ít nhất một chân cắm thứ nhất và ít nhất một chân cắm thứ hai được tạo cấu hình để nối với thiết bị điện tử ngoại vi; đầu nối thứ hai bao gồm ít nhất một chân cắm thứ ba và ít nhất một chân cắm thứ tư được tạo cấu hình để nối với bộ cấp nguồn; mạch chuyển mạch; và bộ xử lý được nối điện với đầu nối thứ nhất, đầu nối thứ hai, và mạch chuyển mạch, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định xem có sự kết nối với thiết bị điện tử ngoại vi hoặc kết nối với bộ cấp nguồn hay không, và bộ xử lý được cài đặt để khiến, khi nối với thiết bị điện tử ngoại vi thông qua đầu nối thứ nhất và nối với bộ cấp nguồn thông qua đầu nối thứ hai, nguồn điện nhận được từ bộ cấp nguồn thông qua ít nhất một chân cắm thứ ba được cấp cho ít nhất một chân cắm thứ nhất sử dụng mạch chuyển mạch.



(11) **61606**

(21) 1-2018-03691

(51)⁸ **B32B 27/08**, 27/18, 7/02, C09D 5/00, G02B 1/113

(22) 21.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0106226

22.08.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.08.2018

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

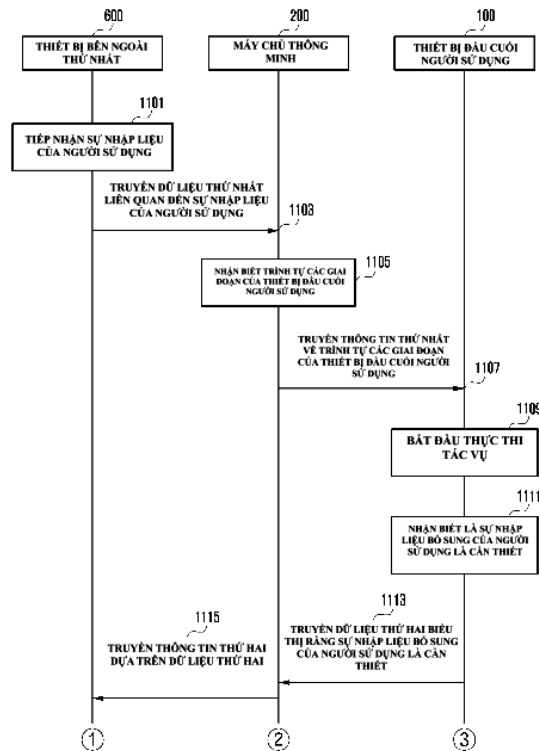
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) Seongmin JE (KR), Jaeyung YEO (KR), Taekwang UM (KR), Jungmin CHO (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KHẨU LỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY

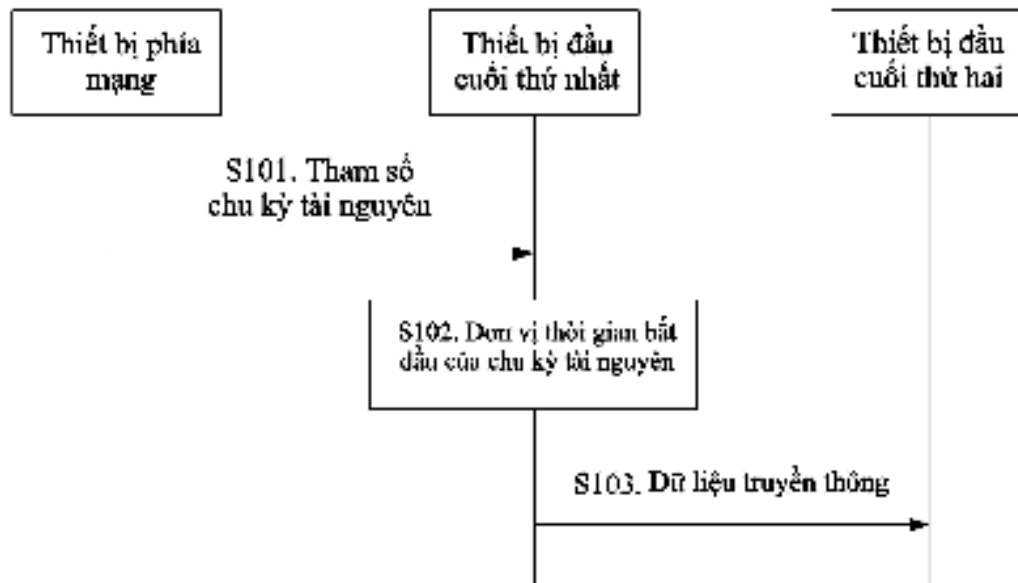
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển hoạt động của thiết bị điện tử này. Phương pháp này bao gồm bước tiếp nhận dữ liệu thứ nhất liên quan đến sự nhập liệu bao gồm yêu cầu thực hiện tác vụ bằng cách sử dụng thiết bị bên ngoài thứ hai và thu được thông qua micrô và bao gồm thông tin về giao diện người sử dụng của thiết bị bên ngoài thứ nhất từ thiết bị bên ngoài thứ nhất, nhận biết trình tự các giai đoạn của thiết bị bên ngoài thứ hai để thực thi tác vụ dựa trên ít nhất một số dữ liệu thuộc dữ liệu thứ nhất, truyền thông tin thứ nhất về trình tự các giai đoạn của thiết bị bên ngoài thứ hai đến thiết bị bên ngoài thứ hai thông qua giao diện mạng, tiếp nhận dữ liệu thứ hai biểu thị yêu cầu sự nhập liệu bổ sung để hoàn thành tác vụ từ thiết bị bên ngoài thứ hai thông qua giao diện mạng, và truyền thông tin thứ hai đến thiết bị bên ngoài thứ nhất dựa trên ít nhất một số dữ liệu thuộc dữ liệu thứ hai.



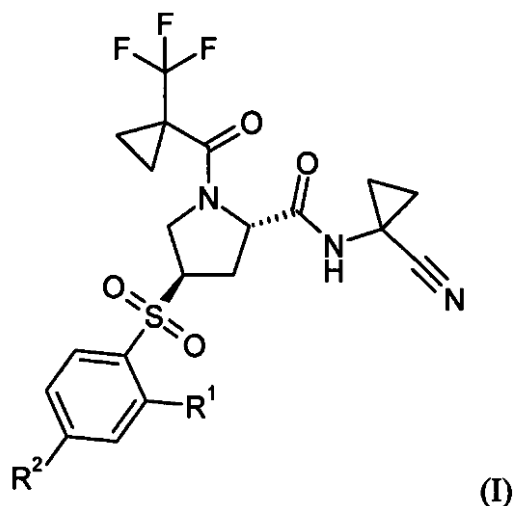
- (11) **61607**
 (21) 1-2018-03709 (51)⁸ **H04W 72/04**
 (22) 29.09.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/100876 29.09.2016 (87) WO2017/128757 03.08.2017
 (30) PCT/CN2016/072410 27.01.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.08.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
 (72) LIU, Deping (CN), LU, Zhenwei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Trong phương pháp truyền thông này, thiết bị đầu cuối thứ nhất thu nhận tham số chu kỳ tài nguyên, trong đó tham số chu kỳ tài nguyên được gửi bởi thiết bị phía mạng hoặc được cấu hình trước bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, có ít nhất một tài nguyên, và tham số chu kỳ tài nguyên bao gồm khoảng thời gian chu kỳ của mỗi trong số ít nhất một tài nguyên; thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định đơn vị thời gian bắt đầu của chu kỳ tài nguyên; và thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi dữ liệu truyền thông theo đơn vị thời gian bắt đầu của chu kỳ tài nguyên và tham số chu kỳ tài nguyên. Do đó, đơn vị thời gian bắt đầu của chu kỳ tài nguyên là ngẫu nhiên và linh hoạt hơn, và có thể áp dụng đặc tính ngẫu nhiên của thời điểm tạo gói tin dữ liệu của thiết bị đầu cuối, và ngoài ra, hiệu năng truyền dữ liệu truyền thông có thể được cải thiện, và độ trễ có thể được làm giảm.



- (11) **61608**
 (21) 1-2018-03710 (51)⁷ **C07D 403/12**, A61K 31/4025,
 31/41, 31/4155, 31/4192, 31/4196,
 31/422, 31/427, 31/4439, 31/506,
 C07D 401/12, 403/14, 405/12,
 413/12
 (22) 22.02.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/053967 22.02.2017 (87) WO2017/144483 31.08.2017
 (30) 16157679.8 26.02.2016 EP
 (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) HAAP, Wolfgang (DE), KUHN, Bernd (CH), LUEBBERS, Thomas (DE), PETERS,
 Jens-Uwe (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT PYROLIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



trong đó: R¹ và R² được xác định như trong phần mô tả và các điểm yêu cầu bảo hộ. Hợp chất có công thức (I) có thể được sử dụng làm thuốc.

(11) **61609**

(21) 1-2018-03730

(51)⁸ **H02K 33/00**

(22) 23.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 10-2017-0107773

25.08.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2018

(71) MPLUS CO., LTD. (KR)

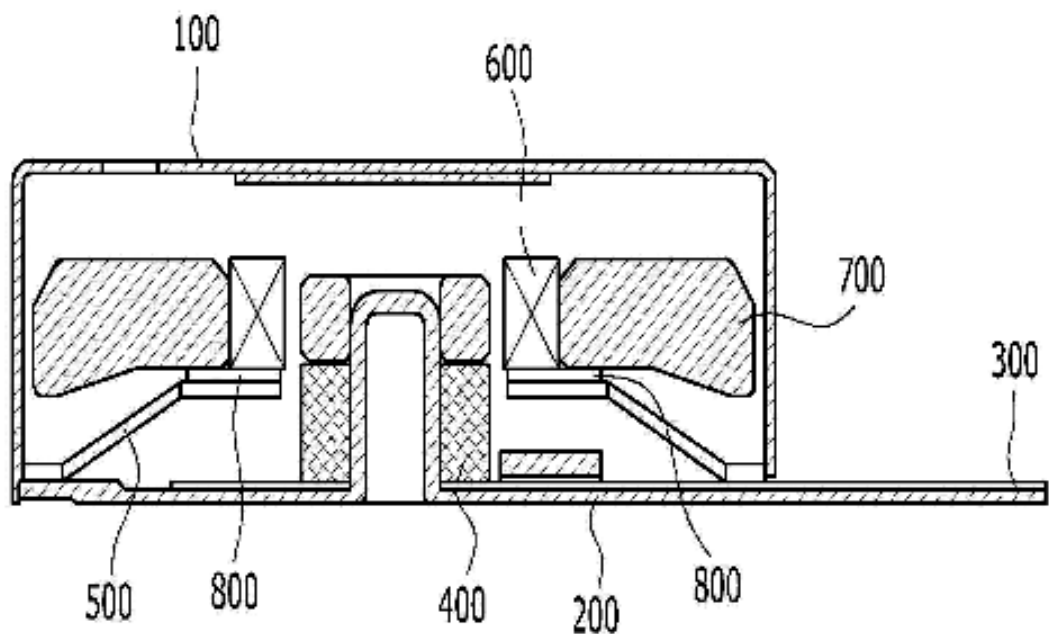
(Maetan-dong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Republic of Korea

(72) CHUNG, Seuk Hwan (KR), KIM, Nam Sock (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

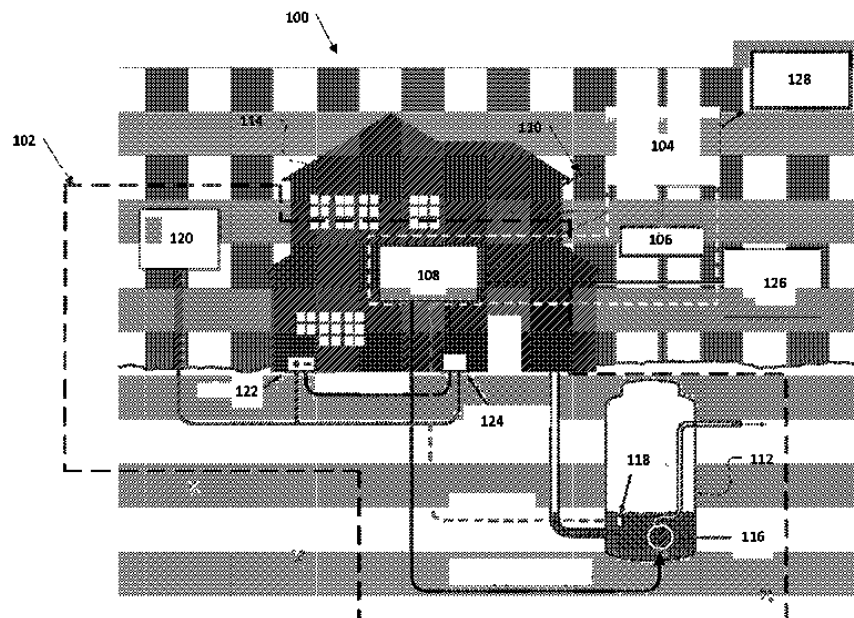
(54) **BỘ TẠO RUNG TUYẾN TÍNH CÓ CẤU TRÚC ĐỂ TRÁNH VIỆC MẮT KẾT NỐI CỦA CUỘN CẢM**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ tạo rung tuyến tính có cấu trúc để tránh việc mất kết nối của cuộn cảm được bao gồm trong bộ tạo rung tuyến tính và, đặc biệt hơn, là giải pháp kỹ thuật nhằm để cải thiện cấu trúc thiết bị sao cho tác động từ bên ngoài không xảy ra trong cuộn cảm để để giải quyết vấn đề mà trong đó một số các phụ kiện (cụ thể là, cuộn cảm) được bao gồm trong bộ tạo rung tuyến tính bị tách rời hoặc hư hỏng do thực hiện các thử nghiệm nhỏ về va đập hoặc thả rơi lên bộ tạo rung tuyến tính.



- (11) **61610**
- (21) 1-2018-03732 (51)⁸ **C12Q 1/68**, A61K 31/519
- (22) 30.01.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/051903 30.01.2017 (87) WO2017/134000 10.08.2017
- (30) 62/289,713 01.02.2016 US
- 62/376,017 17.08.2016 US
- (71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
MullerstraBe 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) LIU, Li (US), PENA, Carol (US), CHENG, Jie (US), KÖCHERT, Karl (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHỈ THỊ SINH HỌC COPANLISIB, DƯỢC PHẨM CHỨA COPANLISIB VÀ QUY TRÌNH THỬ NGHIỆM ĐỂ ĐO DẤU HIỆU BIỂU HIỆN GEN**
- (57) Sáng chế đề xuất các chỉ thị sinh học dựa trên biến dạng biểu hiện gen mà có thể phân biệt các bệnh nhân mà đáp ứng và/hoặc có sự sống không có sự tiến triển của bệnh dài hơn với các bệnh nhân mà không đáp ứng và/hoặc có sự sống không có sự tiến triển của bệnh ngắn hơn khi điều trị bằng copanlisib đối với bệnh u lympho bao gồm NHL lan chậm và lan nhanh và CLL. Sáng chế đề cập đến việc sử dụng các gen từ các quy trình BCR, PI3K, NFκB, IL6, viêm và cơ chất làm các chỉ thị sinh học dự báo đối với các bệnh ung thư khác nhau ở người bao gồm, nhưng không giới hạn ở, NHL.

- (11) **61611**
- (21) 1-2018-03743 (51)⁸ **F04D 15/00**, F04B 49/06, E03F 5/22, 7/00, H02J 3/06, 3/32, 7/00, G05D 7/00
- (22) 25.01.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/AU2017/050058 25.01.2017 (87) WO2017/127889 03.08.2017
- (30) 2016900237 27.01.2016 AU
- (71) SOUTH EAST WATER CORPORATION (AU)
WatersEdge, 101 Wells Street, Frankston, Victoria 3199, Australia
- (72) Rohan OGIER (AU), Paul PASTULOVIC (AU), Eamon CASEY (AU)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VIỆC CẤP ĐIỆN DO MÁY PHÁT ĐIỆN THEO THỜI TIẾT PHÁT RA**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển nước thải có áp lực bao gồm máy chủ nối thông với một hoặc nhiều thiết bị nước thải có áp lực qua mạng truyền thông. Mỗi trong số một hoặc nhiều thiết bị nước thải có áp lực bao gồm bộ điều khiển và một hoặc nhiều bể chứa nước thải. Máy chủ được tạo cấu hình để xác định dữ liệu thời tiết dành cho khu vực kết hợp với thiết bị nước thải có áp lực và to ước tính công suất phát điện của máy phát điện theo thời tiết của thiết bị nước thải có áp lực trong khoảng thời gian dựa trên dữ liệu thời tiết. Máy chủ còn được tạo cấu hình để tiếp nhận dữ liệu mức chất lưu biểu thị mức chất lưu trong một hoặc nhiều bể chứa nước thải từ bộ điều khiển và để xác định có hay không việc thao tác bơm sẽ bị kích hoạt bởi bộ điều khiển để bơm chất lưu từ bể chứa nước thải dựa trên công suất phát điện ước tính của máy phát điện theo thời tiết và dữ liệu mức chất lưu. Máy chủ còn được tạo cấu hình để truyền lệnh điều khiển bơm đến bộ điều khiển để làm cho bộ điều khiển kích hoạt bơm để đáp lại việc xác định rằng thao tác bơm sẽ bị kích hoạt bởi bộ điều khiển.



(11) **61612**

(21) 1-2018-03754

(51)⁷ **C25B 11/06**

(22) 24.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 201721073215.1 25.08.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.08.2018

(75) LIN, HSIN-YUNG (CN)

No.758, Jiaxin Highway, Jiading District, Shanghai, China

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện phân nước để tạo ra khí hydro bao gồm hộp chứa, bộ cấp điện, và thiết bị điện phân màng trao đổi ion. Hộp chứa có không gian chứa bao gồm không gian phần đáy và không gian phần đỉnh. Không gian phần đáy lớn hơn không gian phần đỉnh. Bộ cấp điện được bố trí trong không gian phần đáy để cấp điện cho hoạt động của thiết bị điện phân nước. Thiết bị điện phân màng trao đổi ion bao gồm màng trao đổi ion và catot, và catot tạo ra khí hydro trong đó thiết bị điện phân màng trao đổi ion điện phân nước.

(11) **61613**

(21) 1-2018-03755

(51)⁷ **C25B 11/06**

(22) 24.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 201710739861.5 25.08.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.08.2018

(75) LIN, HSIN-YUNG (CN)

No.758, Jiaxin Highway, Jiading District, Shanghai, China

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

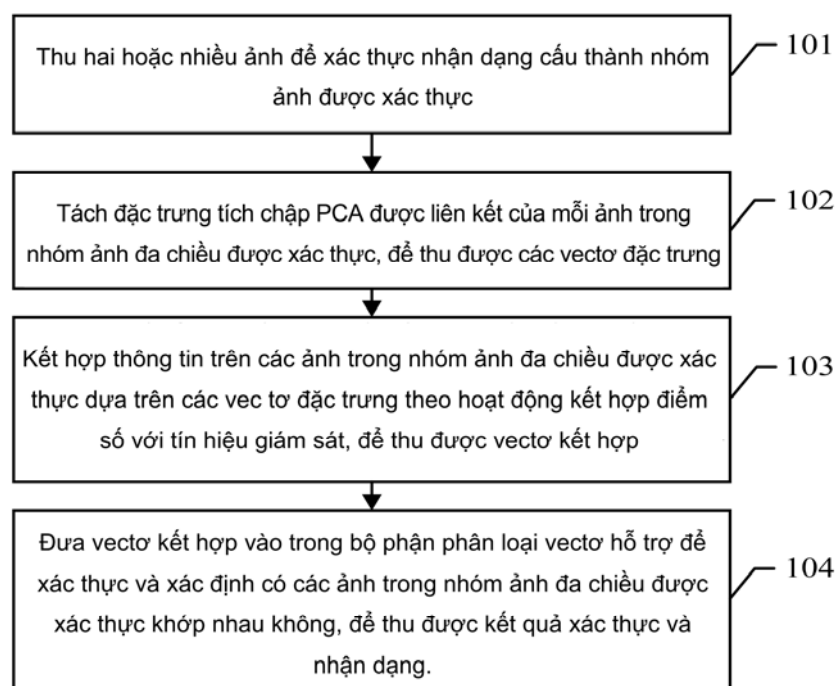
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN NƯỚC

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện phân nước bao gồm bình điện phân màng trao đổi ion. Bình điện phân màng trao đổi ion này bao gồm màng trao đổi ion, buồng catot, buồng anot, ống thoát hydro, và ống thoát oxy. Anot được bố trí trong buồng anot, và catot được bố trí trong buồng catot. Màng trao đổi ion nêu trên được bố trí nằm giữa buồng anot và buồng anot. Ống thoát hydro được nối với buồng catot, và ống thoát oxy được nối với buồng anot. Khi nước được điện phân bởi bình điện phân màng trao đổi ion, khí oxy được tạo ra bởi anot, sau đó thoát ra ngoài qua ống thoát oxy, và khí hydro được tạo ra bởi catot và sau đó ra ngoài qua ống thoát hydro. Các khí hydro và oxy này được đưa ra ngoài từ cùng một bên của bình điện phân màng trao đổi ion.

- (11) **61614**
- (21) 1-2018-03768 (51)⁸ **G06K 9/64**
- (22) 12.06.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2017/087867 12.06.2017 (87) WO2017/215540 21.12.2017
- (30) 201610410966.1 12.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2018

- (71) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 9 & 11 Kelin Road, Science City, High-tech Industry Development Zone, Guangzhou, Guangdong 510663, P.R. China
- (72) LIANG, Tiancai (CN), XU, Dandan (CN), ZHANG, Yong (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC THỰC NHẬN DẠNG NGOẠI TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị xác thực nhận dạng ngoại tuyến. Phương pháp này bao gồm các bước: thu hai hoặc nhiều ảnh để xác thực nhận dạng cấu thành nhóm ảnh đa chiều được xác thực; tách đặc trưng tích chập PCA được liên kết của mỗi ảnh trong nhóm ảnh đa chiều được xác thực, để thu được các vectơ đặc trưng; kết hợp thông tin trên các ảnh trong nhóm ảnh đa chiều được xác thực dựa trên các vectơ đặc trưng theo hoạt động kết hợp điểm số với tín hiệu giám sát, để thu được vectơ kết hợp; và đưa vectơ kết hợp vào trong bộ phận phân loại vectơ hỗ trợ để xác thực và xác định có các ảnh trong nhóm ảnh đa chiều được xác thực khớp nhau không, để thu được kết quả xác thực nhận dạng.



(11) **61615**

(21) 1-2018-03773

(51)⁷ **E06B 9/68**

(22) 27.08.2018

(43) 25.02.2019

(30) 106129036

25.08.2017

TW

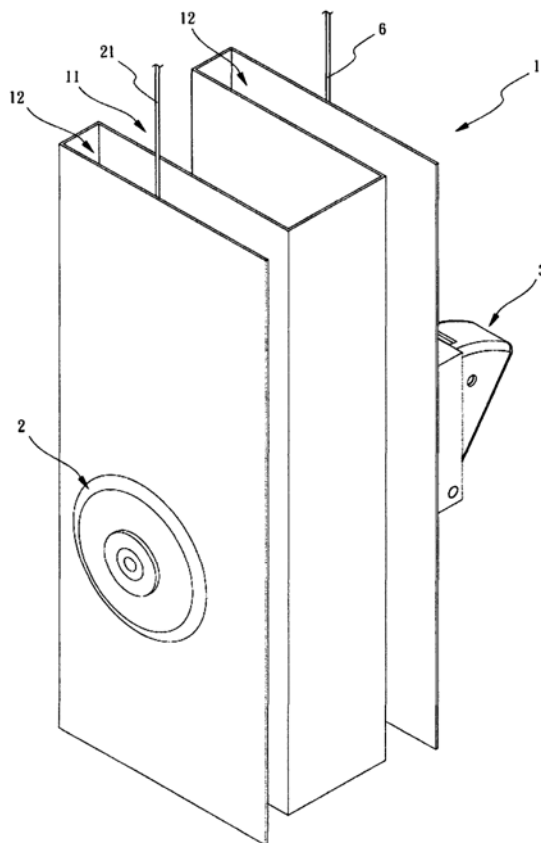
(75) MICHAEL SHIH (TW)

12F-4, No.666, Sec.2, Wuquan W. Rd., Nantun District, Taichung City 408, Taiwan

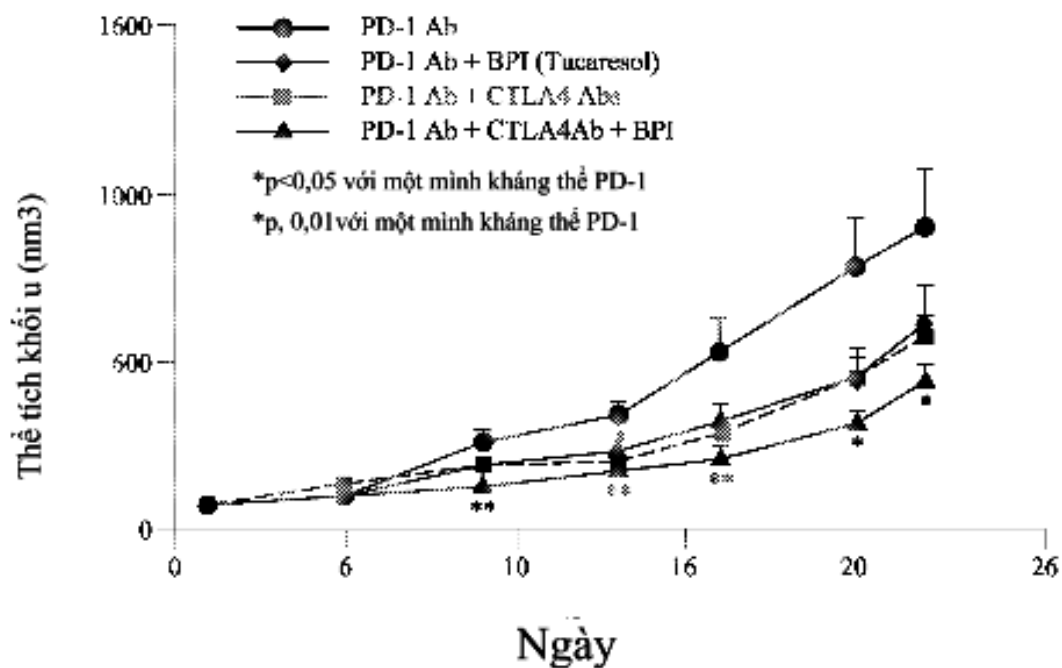
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ AN TOÀN DÙNG CHO CỬA CUỐN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị an toàn dùng cho cửa cuốn được lắp đặt ở giữa tường (10) và cửa cuốn (20), và nối với khớp ly hợp (30) bao gồm khung (1), khóa (2) và bộ điều khiển (3). Khóa (2) bao gồm cáp (21) được nối ở giữa khóa (2) và khớp ly hợp (30). Khóa (2) điều khiển khớp ly hợp (30) theo chế độ vận hành bằng tay hoặc chế độ vận hành bằng điện. Bộ điều khiển (3) bao gồm nút ấn (331) và nút ấn (332), khi nút ấn được ấn, chi tiết thứ nhất (321) được xoay để ấn vào chi tiết thứ hai (322) của thiết bị an toàn. Chi tiết thứ hai (322) điều khiển cáp thứ hai (6) để kích hoạt khớp ly hợp (30) sao cho cửa cuốn (20) có thể được mở bằng tay.



- (11) **61616**
 (21) 1-2018-03776 (51)⁸ **A61K 31/277**, 31/24, 31/235, 31/216, 31/20, 31/192, 31/41, 31/506, 39/395, A61P 35/00
 (22) 06.02.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2017/016740 06.02.2017 (87) WO/2017/139231 17.08.2017
 (30) 62/292,763 08.02.2016 US
 (71) BEYONDSRING PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 28 Liberty Street, 39th Floor, New York, New York 10005, United States of America
 (72) Lan HUANG (CN), Ramon MOHANLAL (US), George Kenneth LLOYD (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **DUỐC PHẨM CHỨA TUCARESOL HOẶC CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ CỦA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hóa học và dược phẩm. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến tucaresol và các chất tương tự của nó, dược phẩm chứa tucaresol hoặc chất tương tự của nó.



- (11) **61617**
- (21) 1-2018-03813 (51)⁸ **C12Q 1/68**, A61K 31/519
- (22) 31.01.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/051988 31.01.2017 (87) WO2017/134030 10.08.2017
- (30) 62/289,715 01.02.2016 US
- (71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
MullerstraBe 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) PENA, Carol (US), LIU, Li (US), CHENG, Jie (US), KÖCHERT, Karl (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) COPANLISID, DƯỢC PHẨM KẾT HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến copanlisid, dược phẩm kết hợp và dược phẩm chứa hợp chất này. Các đối tượng này là hữu ích để điều trị bệnh u lympho không Hodgkin (non-Hodgkin's lymphoma-NHL).

(11) **61618**

(21) 1-2018-03819

(51)⁷ **F04B 39/00**

(22) 29.08.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.08.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

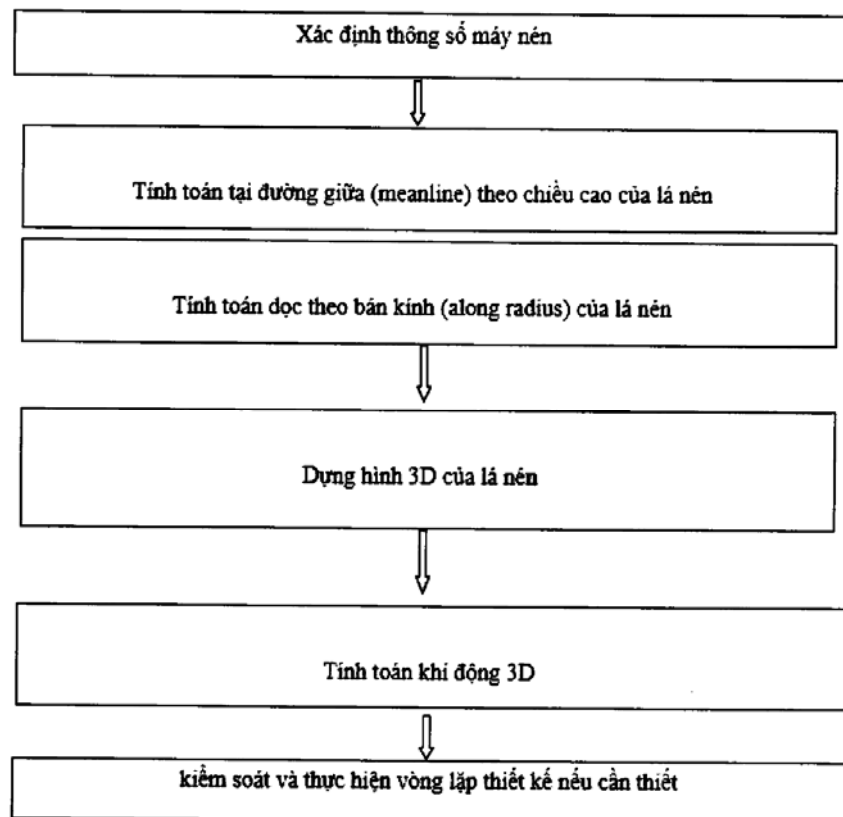
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Vũ Xuân Hùng (VN), Nguyễn Phi Minh (VN), Đinh Tiến Dũng (VN), Nguyễn Quang Hải (VN), Nguyễn Trường Giang (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

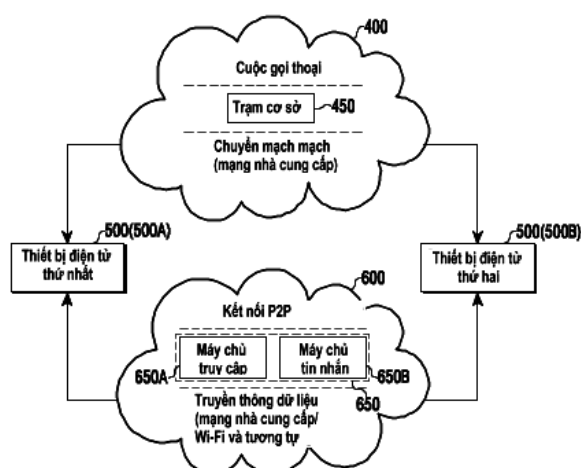
(54) **QUY TRÌNH THIẾT KẾ MÁY NÉN KHÍ DỌC TRỤC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình thiết kế máy nén khí dọc trục được thực hiện trên phần mềm tính toán tích hợp từ trước vào máy tính. Nhằm đảm bảo độ chính xác và chất lượng cấu hình máy nén được tạo thành, quy trình thiết kế thực hiện ba lần kiểm soát độ chính xác các thông số sau tính toán bao gồm các bước sau: xác định thông số máy nén; tính toán tại đường giữa (meanline) theo chiều cao của lá nén; tính toán dọc theo bán kính (along radius) của lá nén; dựng hình 3D của lá nén; kiểm soát và thực hiện vòng lặp thiết kế nếu cần thiết.



- (11) **61619**
- (21) 1-2018-03830 (51)⁸ **A61K 9/16**, 31/4704
- (22) 03.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/016582 03.02.2017 (87) WO/2017/136774 10.08.2017
- (30) 62/291,480 04.02.2016 US
- 62/348,102 09.06.2016 US
- (71) 1. STEM CELL THERANOSTICS, INC. (US)
640 Galveston Drive, Redwood City, CA 94063, United States of America
2. CAPELLA BIOSCIENCES, INC. (US)
550 Hamilton Ave., Suite 230, Palo Alto, CA 94301, United States of America
- (72) ARMSTRONG, Christopher, G. (GB), KIM, Kevin, J. (US), PHAM, Lisa Maria Lucia (US), PARK, Eunhye (US), ZHONG, Zhong (US), HUANG, Guanyi (CN), WU, Joseph, C. (US), ELMER, Sidney, Paul (US), VISUTHIKRAISEE, Viwat (US), CADAG, Eithon Michael, G. (US), FREEMAN, Thomas, Bernard (US), LUM, Pek, Yee (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **DUỢC PHẨM VÀ KIT CHỐNG NGỘ ĐỘC TIM DO HÓA TRỊ LIỆU GÂY RA**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm và kit để làm giảm hoặc tránh việc ngộ độc tim, cụ thể là ngộ độc tim gây ra do điều trị ung thư hoặc trị liệu khác. Trong một số trường hợp, dược phẩm và kit này ngăn ngừa hoặc làm giảm sự ngộ độc tim gây ra bởi việc điều trị bằng antraxyclin. Dược phẩm và kit được theo sáng chế này bao gồm đồng chế phẩm của một chất bảo vệ với chất bảo vệ khác hoặc với dược chất điều trị ung thư (ví dụ, dược chất antraxyclin).

- (11) **61620**
- (21) 1-2018-03879 (51)⁸ **H04W 76/02**, H04N 7/14, H04W 4/18
- (22) 01.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/KR2017/001066 01.02.2017 (87) WO2017/135665 10.08.2017
- (30) 10-2016-0012793 02.02.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Wonsik (KR), SHIN, Jongkyun (KR), LEE, Hyunyeul (US), RATHORE, Pragam (IN), KWON, Yang-Hee (KR), KIM, Young-Rim (KR), KIM, June-Seok (KR), SONG, Jinho (KR), WON, Ji-In (KR), LEE, Dong Oh (KR), LEE, Sunjung (KR), LEE, Jingoo (KR), RHEE, Taik Heon (KR), LIM, Wan-Soo (KR), JEON, Sung-Bin (KR), CHUNG, Seungyeon (KR), CHOI, Kyuhyung (KR), PARK, Taegun (KR), YEOM, Dong-Hyun (KR), YOON, Suha (KR), JUNG, Euichang (KR), CHEONG, Cheolho (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CUNG CẤP DỊCH VỤ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền ảnh trong lúc thực hiện cuộc gọi thoại giữa các thiết bị điện tử. Theo các ví dụ khác nhau của sáng chế, thiết bị điện tử bao gồm: camera; màn hình hiển thị; bộ truyền thông được tạo cấu hình để thiết lập sự truyền thông vô tuyến với thiết bị điện tử khác bằng cách sử dụng ít nhất một giao thức; và bộ xử lý được kết nối theo chức năng với camera, màn hình hiển thị và bộ truyền thông, trong đó bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để: thực hiện cuộc gọi thoại với thiết bị điện tử khác trên cơ sở mạng thứ nhất; phát hiện sự nhập liệu từ người dùng để thực hiện cuộc gọi video với thiết bị điện tử khác trong lúc thực hiện cuộc gọi thoại với thiết bị điện tử khác; kết nối cuộc gọi video trên cơ sở mạng thứ hai và hiển thị giao diện người dùng liên quan đến cuộc gọi video trên màn hình hiển thị, theo sự nhập liệu từ người dùng; và màn hình hiển thị, qua giao diện người dùng, ảnh thu được từ camera và truyền ảnh cần được hiển thị thông qua mạng thứ hai tới thiết bị điện tử khác. Các ví dụ khác nhau là có thể.



- (11) **61621**
 (21) 1-2018-03899 (51)⁷ **G01R 1/04**, 3/00, H01B 5/16, 5/14, G01R 31/28
 (22) 11.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/KR2017/004872 11.05.2017 (87) WO2017/196094 16.11.2017
 (30) 10-2016-0057823 11.05.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.09.2018

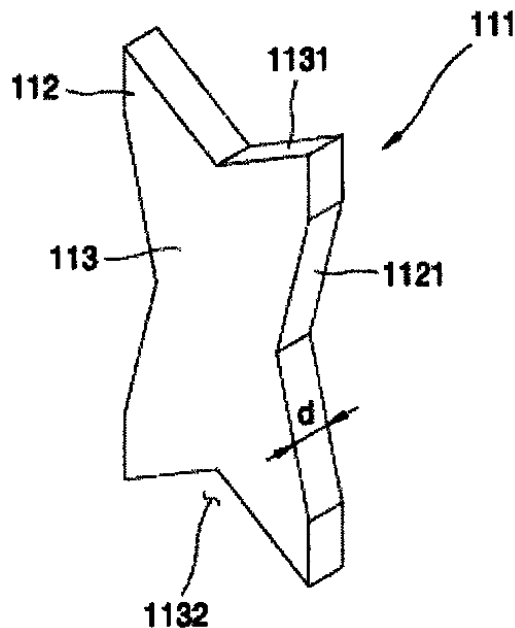
(71) ISC CO., LTD. (KR)
 6F, 215, Galmachi-ro Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

(72) CHUNG, Young Bae (KR)

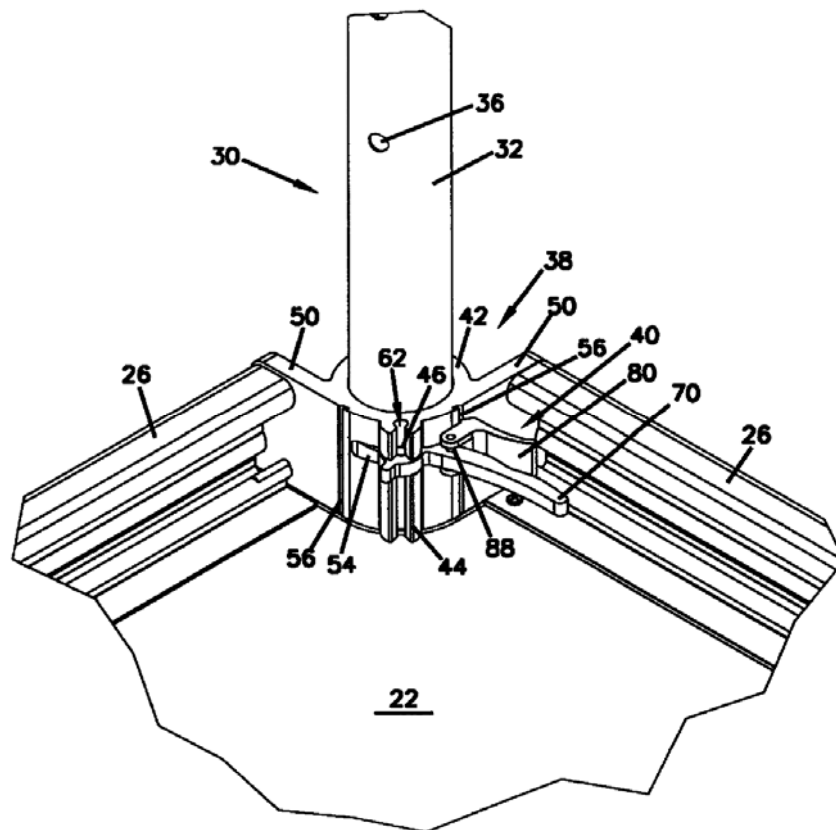
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẾ CẮM KIỂM TRA VÀ CÁC PHẦN TỬ DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến đế cắm kiểm tra. Cụ thể hơn, đế cắm kiểm tra được tạo kết cấu được đặt giữa thiết bị đích kiểm tra và máy kiểm tra để kết nối điện các cực của thiết bị đích kiểm tra với các đệm của máy kiểm tra. Đế cắm kiểm tra bao gồm: các phần dẫn điện được bố trí ở các vị trí tương ứng với các cực của thiết bị đích kiểm tra và được đặt cách xa nhau theo hướng bề mặt của đế cắm kiểm tra, mỗi trong số các phần dẫn điện bao gồm các phần tử dẫn điện được chứa trong vật liệu cách điện đàn hồi và được xếp thẳng hàng theo hướng chiều dày của đế cắm kiểm tra; và phân đỡ cách điện được bố trí giữa các phần dẫn điện được đặt cách xa nhau để đỡ các phần dẫn điện và cách điện các phần dẫn điện với nhau theo hướng bề mặt, trong đó mỗi trong số các phần tử dẫn điện bao gồm: thân có dạng hình trụ; và ít nhất hai phần nhô mà nhô ra từ đầu phía trên của thân, trong đó phần lõm mà lõm vào trong thân được bố trí giữa các phần nhô mà liền kề với nhau, và góc giữa các bề mặt trong đối diện tương hỗ của các phần nhô là góc tù lớn hơn 90°.



- (11) **61622**
- (21) 1-2018-03907 (51)⁷ **E04H 3/28**, F16B 2/14, 12/40, 12/52
- (22) 16.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/018115 16.02.2017 (87) WO/2017/143025 24.08.2017
- (30) 62/296,469 17.02.2016 US
- (71) SICO INCORPORATED (US)
7525 Cahill Road, Edina, Minnesota 55439-2745, United States of America
- (72) EDMAN, Matthew, Neal (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) SÀN KHẤU MANG ĐƯỢC, CỤM LẮP CHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP SÀN KHẤU NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sàn được đỡ bởi khung và chân có thể tháo rời. Chân được lắp vào bộ phận nhận dưới sàn sàn khấu ở mỗi góc. Cụm nhận chân bao gồm lỗ nhận hình trụ mà phần đầu của chân chèn vào. Cụm nhận chân cũng bao gồm liên kết giữ mở rộng qua khe ở phía bên của lỗ nhận và lắp chân. Liên kết giữ cũng bao gồm chốt thao tác bằng tay kết hợp với cam để duy trì cam lắp với chân.



- (11) **61623**
- (21) 1-2018-03911 (51)⁷ **G06F 17/30, G06Q 20/36, 20/38**
- (22) 29.03.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2016/024776 29.03.2016 (87) WO2017/171733 05.10.2017
- (30) 15/083,241 28.03.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.09.2018

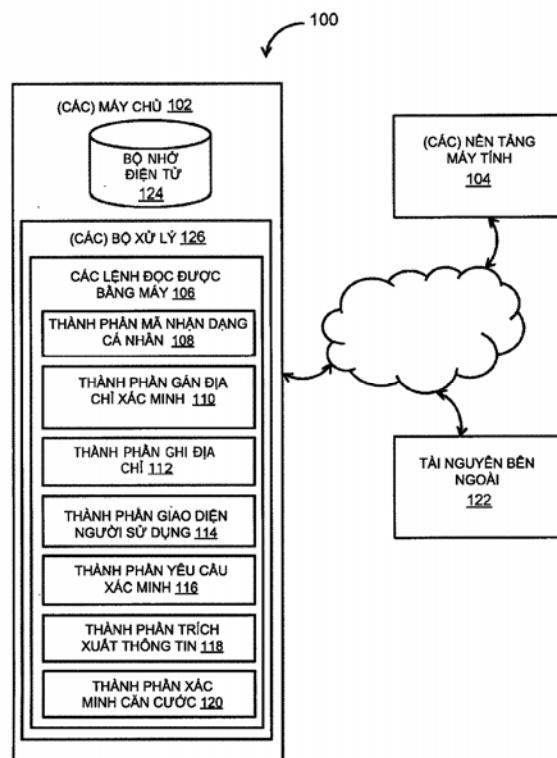
(71) **BLACK GOLD COIN, INC.** (US)
7495 Azure Drive, Suite 100, Las Vegas, Nevada 89130, United States of America

(72) **ANDRADE, Marcus** (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC MINH CĂN CƯỚC CÁ NHÂN ĐA NHÂN TỐ DỰA VÀO CHUỖI KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến việc xác minh căn cước cá nhân đa nhân tố dựa vào chuỗi khối (block chain). Các địa chỉ xác minh có thể được thiết lập trên chuỗi khối bằng cách: kết hợp mã nhận dạng với các cá nhân có căn cước cá nhân được xác minh trước đó, gán địa chỉ xác minh trên chuỗi khối cho cá nhân và ghi mã nhận dạng và dữ liệu sinh trắc được kết hợp với các cá nhân tại địa chỉ xác minh tương ứng. Xác minh căn cước cá nhân đa nhân tố dựa vào chuỗi khối sử dụng địa chỉ xác minh có thể được thực hiện bằng cách: nhận một hoặc nhiều mã nhận dạng liên quan đến một hoặc nhiều yêu cầu để xác minh căn cước của một hoặc nhiều cá nhân, trích xuất dữ liệu sinh trắc được kết hợp với một hoặc nhiều cá nhân từ các địa chỉ xác minh tương ứng và xác minh căn cước của một hoặc nhiều cá nhân khi nhận dữ liệu sinh trắc và khóa cá nhân phù hợp.



- (11) **61624**
- (21) 1-2018-03912
- (51)⁷ **C07D 403/12**, 413/14, 413/12, 417/12, 471/04, 261/18, 487/04, 491/048, 495/04, 498/04, 498/14, 513/04
- (22) 03.02.2017
- (86) PCT/US2017/016509 03.02.2017
- (87) WO2017/136727 10.08.2017
- (43) 25.02.2019
- (30) 62/292,202 05.02.2016 US
- 62/341,019 24.05.2016 US
- 62/363,775 18.07.2016 US
- 62/385,217 08.09.2016 US
- 62/417,219 03.11.2016 US
- (71) DENALI THERAPEUTICS INC. (US)
151 Oyster Point Boulevard, 2nd Floor, South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) ESTRADA, Anthony A. (US), FENG, Jianwen A. (US), FOX, Brian (US), LESLIE, Colin Philip (IT), LYSSIKATOS, Joseph P. (US), POZZAN, Alfonso (IT), SWEENEY, Zachary K. (US), DE VICENTE FIDALGO, Javier (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA TƯƠNG TÁC VỚI THỤ THỂ 1**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và các dẫn xuất N-azepinyl- carboxamid, có tác dụng để làm chất ức chế protein kinaza tương tác với thụ thể 1, là chất điều biến quan trọng đối với quá trình viêm, quá trình chết theo chương trình của tế bào và quá trình hoại tử theo chương trình của tế bào (necroptosis - quá trình hoại tử theo chương trình của tế bào).

- (11) **61625**
- (21) 1-2018-03914 (51)⁷ **C07D 401/04**, 403/04, 403/14, A61K 31/506, A61P 33/02
- (22) 02.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/016224 02.02.2017 (87) WO2017/136556 A1 10.08.2017
- (30) 62/291,900 05.02.2016 US
- 62/375,712 16.08.2016 US
- (71) VYERA PHARMACEUTICALS, LLC (US)
600 Third Avenue, 10th Floor, New York, NY 10016, United States of America
- (72) THOMAS Stephen (US), HOPPER Allen T. (US), WELSCH Mathew (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất chất ức chế dihydrotolat reductaza và dược phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế cũng đề xuất hợp chất ức chế nêu trên để dùng trong điều trị nhiễm ký sinh trùng, ví dụ, nhiễm T. gondii, T. cruzi, P. falciparum, T. hrucei hoặc L. major.

- (11) **61626**
(21) 1-2018-03925 (51)⁷ **G01R 1/04**, 31/28, 3/00, H01B
5/14, 5/16
(22) 11.05.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/KR2017/004870 11.05.2017 (87) WO2017/196092 16.11.2017
(30) 10-2016-0057821 11.05.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.09.2018

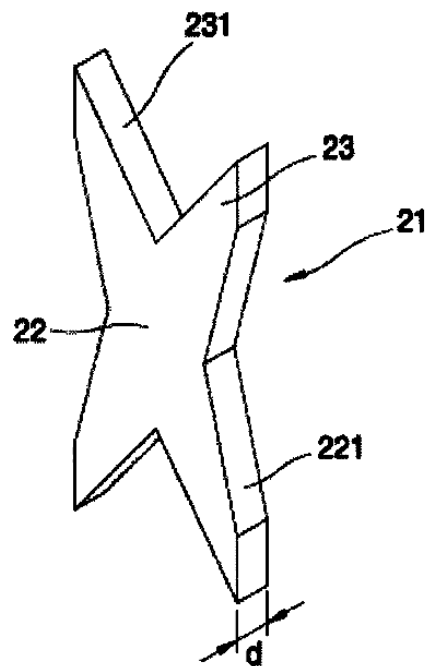
(71) ISC CO., LTD. (KR)
6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

(72) CHUNG, Young Bae (KR)

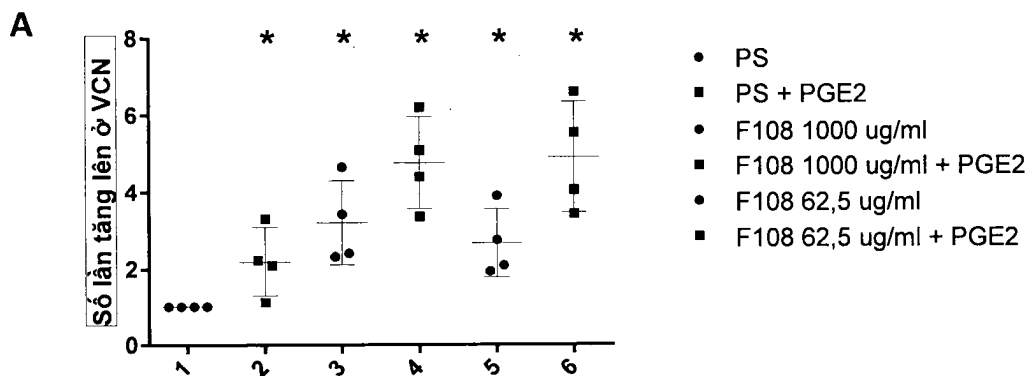
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẾ CẮM KIỂM TRA VÀ CÁC PHẦN TỬ DẪN ĐIỆN**

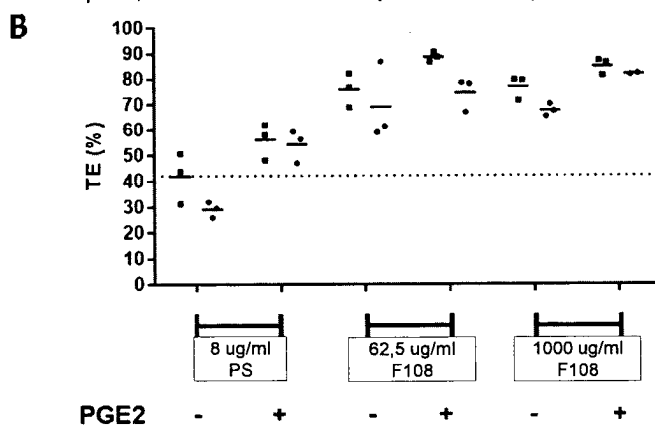
(57) Sáng chế đề cập đến đế cắm kiểm tra. Cụ thể hơn, đế cắm kiểm tra được tạo kết cấu được đặt giữa thiết bị đích kiểm tra và máy kiểm tra để kết nối điện các cực của thiết bị đích kiểm tra với các đệm của máy kiểm tra. Đế cắm kiểm tra bao gồm: các phần dẫn điện được bố trí ở các vị trí tương ứng với các cực của thiết bị đích kiểm tra và được đặt cách xa nhau theo hướng bề mặt của đế cắm kiểm tra, mỗi trong số các phần dẫn điện bao gồm các phần tử dẫn điện được chứa trong vật liệu cách điện đàn hồi và được xếp thẳng hàng theo hướng chiều dày của đế cắm kiểm tra; và phân bố cách điện được bố trí giữa các phần dẫn điện được đặt cách xa nhau để đỡ các phần dẫn điện và cách điện các phần dẫn điện với nhau theo hướng bề mặt, trong đó mỗi trong số các phần tử dẫn điện bao gồm: thân có dạng hình trụ; và ít nhất hai phần nhô mà nhô ra từ đầu phía trên của thân, trong đó phần lõm mà lõm vào trong thân được bố trí giữa các phần nhô mà liền kề với nhau, và góc giữa các bề mặt trong đối diện tương hỗ của các phần nhô là góc nhọn nhỏ hơn 90°.



- (11) **61627**
 (21) 1-2018-03944 (51)⁷ **C12N 5/078, 5/074**
 (22) 10.02.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2017/017372 10.02.2017 (87) WO2017/139576 17.08.2017
 (30) 62/294,615 12.02.2016 US
 62/313,571 25.03.2016 US
 62/417,085 03.11.2016 US
 62/429,514 02.12.2016 US
 (71) BLUEBIRD BIO, INC. (US)
 60 Binney Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
 (72) BONNER, Melissa (US), NEGRE, Olivier (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) GIỐNG NUÔI CẤY CHỨA TẾ BÀO GỐC HOẶC TẾ BÀO TỔ TIÊN TẠO MÁU
 (57) Sáng chế đề xuất giống nuôi cấy có chứa tế bào gốc hoặc tế bào tổ tiên tạo máu, môi trường nuôi cấy, vật truyền retrovirus, tác nhân làm tăng sự truyền tín hiệu thụ thể EP prostaglandin, và poloxamer có khối lượng phân tử bằng ít nhất là 10.000 Dalton.



* $p < 0,05$ so sánh với 1 (PS – tải nạp tiêu chuẩn)

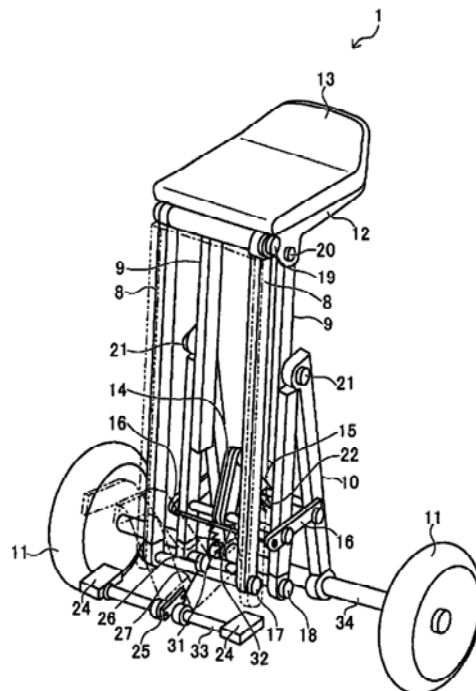


- (11) **61628**
 (21) 1-2018-03965 (51)⁷ **B62K 5/06**, A61G 5/02, B62K 13/08
 (22) 26.08.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2016/075053 26.08.2016 (87) WO2017/138173 17.08.2017
 (30) 2016-023302 10.02.2016 JP

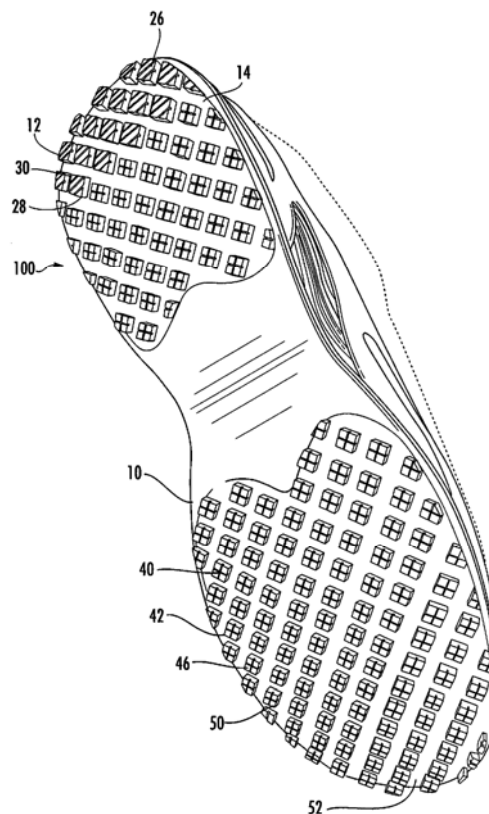
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.09.2018

- (71) 1. ACCURATE SYSTEMS INC. (JP)
 4-7-5, Sotokanda, Chiyoda-Ku, Tokyo 1010021, Japan
 2. YASU, JUNICHI (JP)
 1-5-13, Saiwai-Cho, Higashikurume-Shi, Tokyo 2030052, Japan
 (72) YASU, Junichi (JP), KANO, Mitsutoshi (JP), KONDO, Yoshinori (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) XE BÁNH KÉP

- (57) Sáng chế đề cập đến xe bánh kép, trong đó, ghế có thể được điều chỉnh trong khi vẫn duy trì được việc thu gọn xe và việc lên và xuống xe có thể được thoải mái. Khung thứ nhất (8) và khung thứ hai (9) mà chúng tạo thành liên kết song song bao gồm phần yên xe (ghế) (13) được bố trí ở phần trên được làm để xoay được so với khung đế (2), và các càng treo (10) mà chúng đỡ các bánh sau (11), (11) theo cách xoay được tại các phần đầu dưới được làm để xoay được so với khung thứ hai (9), để tách riêng phần yên xe (ghế) (13) so với khung trước (3) và mở rộng khoảng cách ở giữa, và dịch chuyển các bánh sau (11), (11) đến các vị trí xa hơn về phía sau so với vị trí của phần yên xe (ghế) (13). Việc lên và xuống xe được tạo điều kiện thuận lợi ở trạng thái lên và xuống xe, trong khi vẫn có được kết cấu nhỏ gọn ở trạng thái xe đang đi.



- (11) **61629**
- (21) 1-2018-03971 (51)⁷ **A43B 13/22**, 13/26
- (22) 10.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/017297 10.02.2017 (87) WO2017/139528 A1 17.08.2017
- (30) 15/040,751 10.02.2016 US
- (71) SHOES FOR CREWS, LLC (US)
250 S. Australian Avenue, 17th Floor, West Palm Beach, FL 33401, United States of America
- (72) LUBART, Randy, N. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **ĐÉ GIÀY CÓ KẾT HỢP CHI TIẾT TĂNG MA SÁT CHỐNG TRƯỢT**
- (57) Sáng chế đề cập tới đế giày có kết hợp chi tiết tăng ma sát chống trượt. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới đế giày có kết hợp chi tiết tăng ma sát đặc biệt phù hợp với các môi trường làm việc trong đó người công nhân cần phải thực hiện tư thế đi bộ trên các bề mặt sàn trơn nhẵn, một số bề mặt sàn như vậy có thể bị phủ một phần bởi chất lỏng. Kết hợp chi tiết tăng ma sát chống trượt theo sáng chế có đế ngoài có chi tiết tăng ma sát tiếp đất bằng gót có mép dẫn có mồm nhọn với các rãnh tăng độ bám để quét và dẫn chất lỏng ra xa phần tâm của chi tiết tăng ma sát để ngăn chặn trạng thái trượt về phía trước. Phần giữa bàn chân và phần trước bàn chân của các chi tiết tăng ma sát đế ngoài có rãnh tăng độ bám dạng chữ thập để giảm bớt hoặc ngăn chặn trạng thái trượt về phía bên của phần trước bàn chân.



(11) 61630

(21) 1-2018-03981

(51)⁷ A21C 11/20, A23P 1/12, A23L
1/16

(22) 11.09.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2018

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

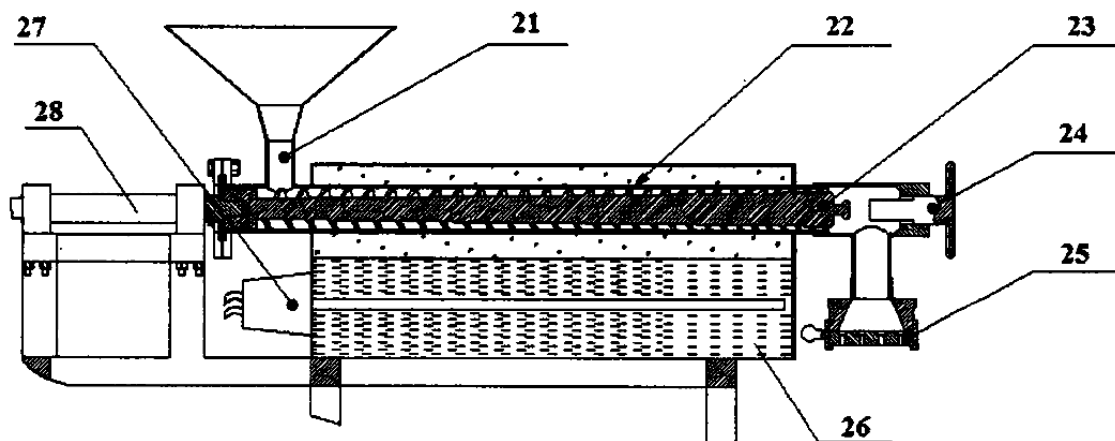
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Doãn Sơn (VN)

(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(54) CƠ CẤU ÉP ĐÙN BỘT NƯỚC VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BÚN BAO GỒM CƠ CẤU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ép đùn bột và thiết bị sản xuất bún bao gồm cơ cấu này. Thiết bị sản xuất bún bao gồm: cụm ép đùn, làm chín bột nước và tạo sợi bún (20) có cơ cấu ép đùn bột nước gồm xy lanh (22) và trục vít (23); và cụm truyền động (10) gồm động cơ (11) và bộ truyền động đai (12) để tạo chuyển động quay cho trục vít (23); khác biệt ở chỗ: biên dạng của trục vít (23) có bước và chiều sâu giảm dần theo chiều ép đùn bột nước nguyên liệu từ đầu này đến đầu kia của xy lanh (22), và đường kính ngoài của xy lanh (22) cũng giảm dần theo chiều ép đùn bột nước nguyên liệu từ đầu này đến đầu kia của xy lanh (22), nhờ đó nhiệt độ trong lòng trục vít (23) được thay đổi tăng dần theo chiều ép đùn bột nước nguyên liệu, đảm bảo bột làm bún được làm chín từ từ và chín dần dần sau khi được ép đùn ra khỏi trục vít (23) mà không cần phải qua khâu luộc hoặc hấp nữa.



(11) **61631**

(21) 1-2018-03996

(51)⁷ **A47B 3/083**, 3/14

(22) 27.02.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/US2017/019632 27.02.2017

(87) WO/2017/151485 08.09.2017

(30) 62/301,366

29.02.2016

US

(71) SICO INCORPORATED (US)

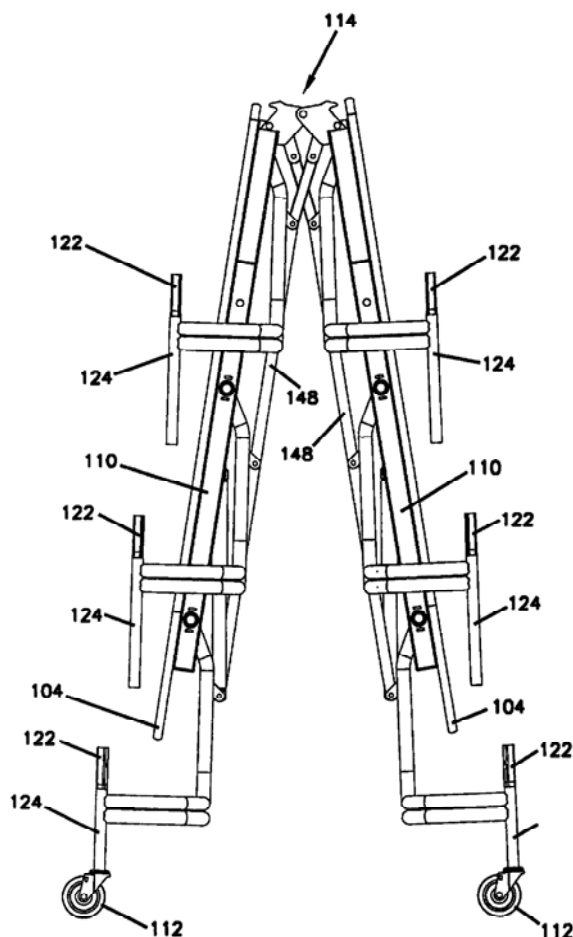
7525 Cahill Road, Edina, Minnesota 55439-2745, United States of America

(72) DICKEY, Christopher, C. (US), SVOBODNY, Monica (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **BÀN GẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP GẤP BÀN NÀY**

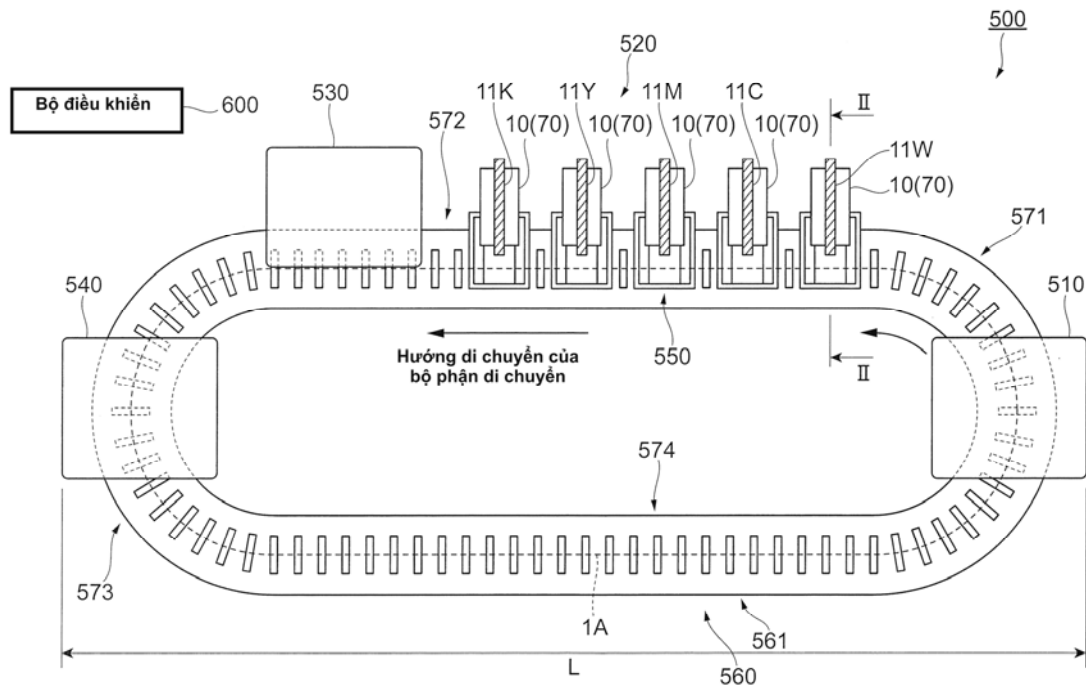
(57) Sáng chế đề cập đến bàn gấp và kết cấu chỗ ngồi bao gồm cặp mặt bàn, mỗi mặt bàn có khung mặt bàn. Khung hỗ trợ gấp mặt bàn và tạo điều kiện gấp mặt bàn giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai, khung gấp xác định trục quay với mỗi mặt bàn. Hệ thống hỗ trợ gấp trong quá trình gấp và bao gồm bộ phận thanh chống cơ khí gắn vào khung gấp và cung cấp lực kéo sẵn. Nắp hay phần nhận chèn vào lỗ trong khung mặt bàn của bàn và căn chỉnh với trục quay để nhận tay bắt chéo hình ống. Nắp cung cấp ma sát thấp và có các miếng để gắn vào các vị trí tương ứng trong khung mặt bàn của bàn.



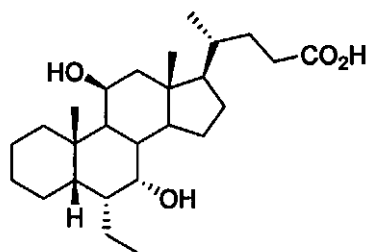
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 61632 | | | | |
| (21) | 1-2018-03998 | | (51) ⁸ | B41J 2/01 | |
| (22) | 27.03.2017 | | (43) | 25.02.2019 | |
| (86) | PCT/JP2017/012346 | 27.03.2017 | (87) | WO2017/187863 | 02.11.2017 |
| (30) | 2016-090964 | 28.04.2016 | JP | | |
| | 2016-090965 | 28.04.2016 | JP | | |
| | 2017-014594 | 30.01.2017 | JP | | |
| | 2017-014600 | 30.01.2017 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2018

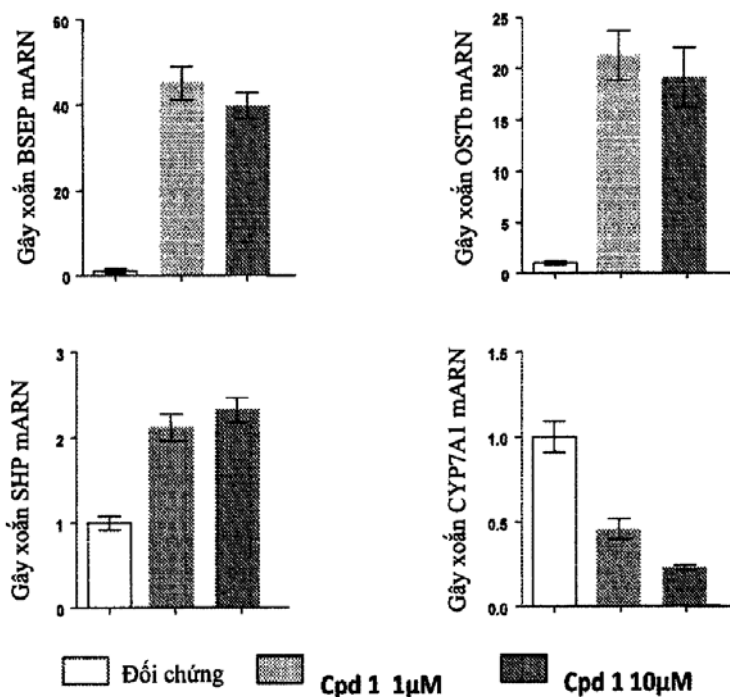
- (71) SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan
- (72) KIMURA, Nobuhiko (JP), OJIMA, Shinichi (JP), IKEDA, Kazunori (JP), SUWA, Asumi (JP), FUJINUMA, Kenji (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ IN
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị in trong đó chất lượng của ảnh được tạo ra trên thân lon được cải thiện bằng cách sử dụng các bộ phận tạo ảnh. Thiết bị in (500) có bộ phận di chuyển (550) được di chuyển trong khi đỡ các thân lon (10). Ngoài ra, thiết bị in (500) có bộ phận in (520) có nhiều đầu phun mực (11W, 11C, 11M, 11Y, 11K) và để thực hiện in lên các thân lon (10) được đỡ bởi bộ phận di chuyển (550). Hơn nữa, thiết bị in (500) có cơ cấu di chuyển (560) để làm cho bộ phận di chuyển (550) di chuyển bằng cách sử dụng một cơ cấu chuyển động thẳng.



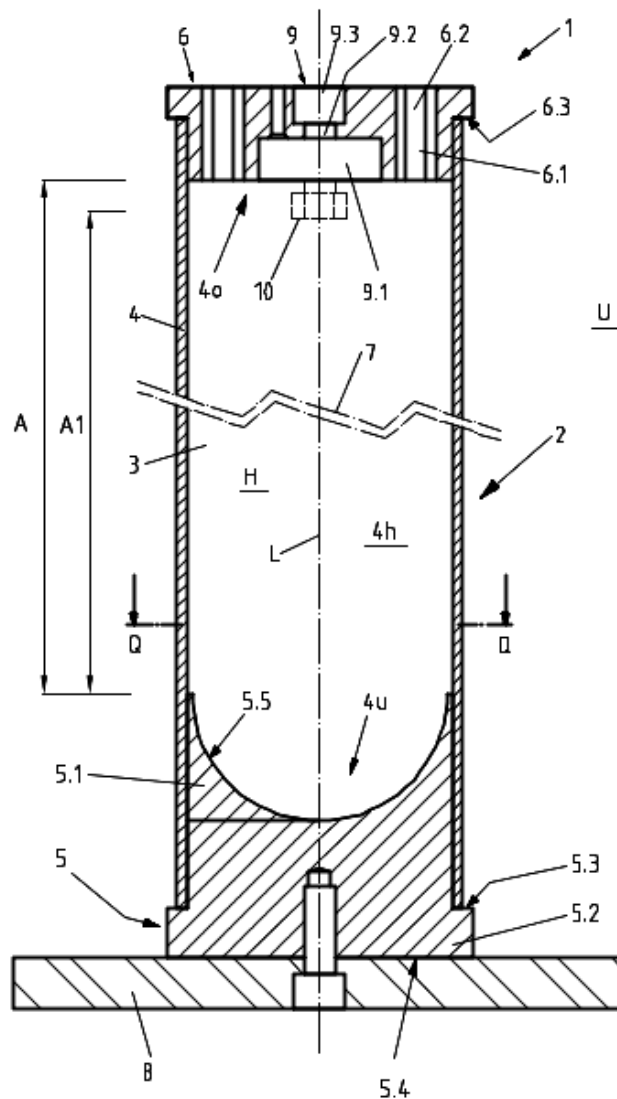
- (11) **61633**
 (21) 1-2018-04001 (51)⁷ **A61P 3/04**, 9/02, C07J 9/00
 (22) 07.03.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2017/021194 07.03.2017 (87) WO2017/156024 14.09.2017
 (30) 62/306,914 11.03.2016 US
 (71) INTERCEPT PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 450 W. 15th Street, Suite 505, New York, NY 10011, United States of America
 (72) PELLICCIARI, Roberto (IT), GIOIELLO, Antimo (IT)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) AXIT 7ALPHA, 11BETA-DIHYDROXY-6ALPHA-ETYL-5BETA-CHOLAN-24-OIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1) hoặc muối dược dụng hoặc thể liên hợp amino axit của hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến chất hoạt hóa thụ thể farnesoid X (FXR).



(1),



- (11) **61634**
 (21) 1-2018-04016 (51)⁸ **C04B 35/043**, B28B 1/26
 (22) 29.04.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2016/059636 29.04.2016 (87) WO2017/186304 02.11.2017
 (71) REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
 11, Wienerbergstrasse, 1100 Wien, Austria
 (72) SEITZ, Patrick (AT), KAUFMANN, Helmut (AT)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MỀ VẬT LIỆU CHỊU LỬA**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý mềm vật liệu chịu lửa và phương pháp xử lý mềm vật liệu chịu lửa này.



- (11) **61635**
 (21) 1-2018-04020 (51)⁸ **A61K 9/00**, 38/18, 38/39, 47/10, 47/14, 47/18, 9/06, 47/32
 (62) 1-2018-01436
 (22) 01.09.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/IB2016/055247 01.09.2016 (87) WO/2017/037655 09.03.2017
 (30) 62/214,618 04.09.2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2018

- (71) REMEDOR BIOMED LTD. (IL)
 12, Haavodah Street, P.O. Box 21073, 1784124 Nazareth Elite, Israel
 (72) HAMED, Saher (IL)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA ERYTHROPOIETIN DÙNG TẠI CHỖ ĐỂ THỨC ĐẨY QUÁ TRÌNH CHỮA LÀNH VẾT THƯƠNG**
 (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm dùng tại chỗ chứa erythropoietin (EPO), tốt hơn là còn chứa fibronectin (FN), cụ thể là ở dạng gel, được sử dụng để thúc đẩy quá trình chữa lành vết thương, ví dụ, vết thương do bị bỏng, so với quá trình chữa lành không sử dụng dược phẩm này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp bào chế dược phẩm này.

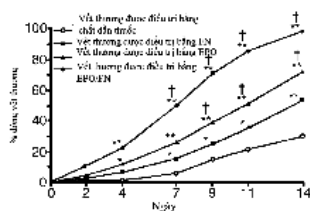


FIG. 1A

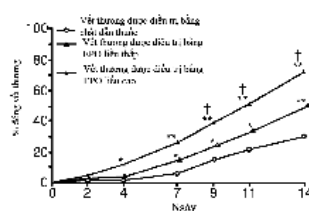


FIG. 1B

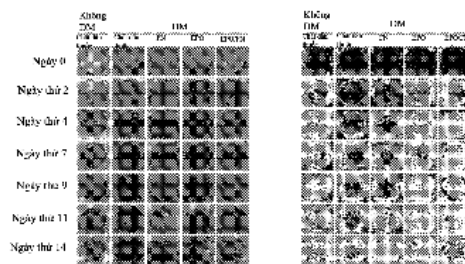


FIG. 1C

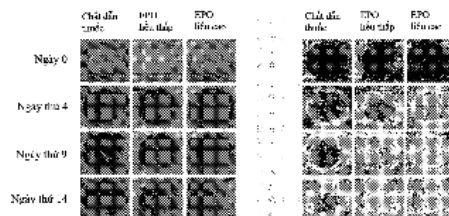


FIG. 1D

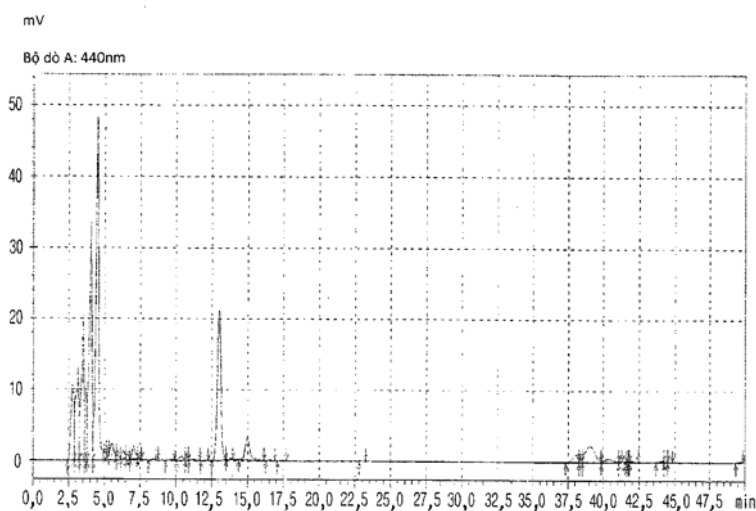
- | | | | |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | 61636 | | |
| (21) | 1-2018-04040 | | (51) ⁷ A23L 3/00, 3/40, A23D 7/06, B65D 85/72 |
| (22) | 27.10.2016 | | (43) 25.02.2019 |
| (86) | PCT/KR2016/012147 | 27.10.2016 | (87) WO2017/159949 21.09.2017 |
| (30) | 10-2016-0031502 | 16.03.2016 | KR |
| | 10-2016-0138963 | 25.10.2016 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.09.2018

- (71) **SPRING OF LIFE (KR)**
 20-107, Bongam-gil Mongtan-myeon Muan-gun Jeollanam-do 58546, Republic of Korea
- (72) OH, Hng Sang (KR), CHO, Hee Sook (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LƯU GIỮ CHẤT DIỆP LỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lưu giữ chất diệp lục tự nhiên a trong thực phẩm để làm ổn định nó. Theo sáng chế, chất diệp lục tự nhiên a được chiết xuất và diệp lục tự nhiên a được chiết xuất này được lưu giữ bằng cách làm lắng trong bột sữa, dầu ăn (dầu đậu nành, dầu lạc, dầu ô liu, dầu hạt nho và dầu hạt hướng dương), protein (đậu nành) protein, protein nước sữa (WPI, WPC, WPH), protein casein và protein trứng), hỗn hợp của dầu ăn và protein, hoặc hỗn hợp bột sữa và bột đậu, và sự thay đổi hàm lượng chất diệp lục trong thực phẩm được phân tích theo thời gian. Kết quả là, khi chất diệp lục a được làm lắng trong bột sữa, hàm lượng chất diệp lục a được duy trì đến 8 tháng sau khi bảo quản và chất diệp lục được dự kiến sẽ duy trì trong thời gian dài hơn. Khi chất diệp lục a được làm lắng trong dầu ăn, sự ổn định của chất diệp lục tăng lên khi nó được lưu trữ trong viên nang mềm để ngăn không cho nó tiếp xúc với không khí, trong khi chất diệp lục được làm lắng trong hỗn hợp protein và protein đậu nành hoặc hỗn hợp của bột sữa và bột đậu, chất diệp lục bắt đầu thoái biến nhưng các thành phần hoạt tính của nó được lưu trữ trong khoảng thời gian khá dài.



- (11) **61637**
- (21) 1-2018-04043 (51)⁷ **C08L 33/14**, 23/22, C08F 220/06, 220/38, 10/10, C08K 5/00, 5/372, C05B 17/00, C05G 3/00
- (22) 17.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/018489 17.02.2017 (87) WO2017/143271 24.08.2017
- (30) 62/296,752 18.02.2016 US
- (71) VERDESIAN LIFE SCIENCES U.S., LLC (US)
1001 Winstead Drive, Suite 480, Cary, North Carolina 27513, United States of America
- (72) MAZO, Jacob (US), MAZO, Grigory (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYME, HỖN HỢP PHÂN BÓN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỖN HỢP PHÂN BÓN VÀ PHƯƠNG PHÁP BÓN PHÂN CHO ĐẤT SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme bao gồm copolyme thứ nhất có ít nhất hai trong số các đơn vị lặp lại maleic, itaconic, và sulfonat, và copolyme thứ hai có các đơn vị lặp lại maleic và oletinic. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hỗn hợp phân bón chứa phân bón phosphat dạng rắn hoặc lỏng và chế phẩm polyme, phương pháp tạo ra hỗn hợp phân bón và phương pháp bón phân cho đất sử dụng chế phẩm polyme này.

(11) **61638**

(21) 1-2018-04044

(51)⁷ **G06F 11/30**, 11/34, G07B 15/00

(22) 03.02.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/JP2017/003995 03.02.2017

(87) WO2017/159106 21.09.2017

(30) 2016-055308

18.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.09.2018

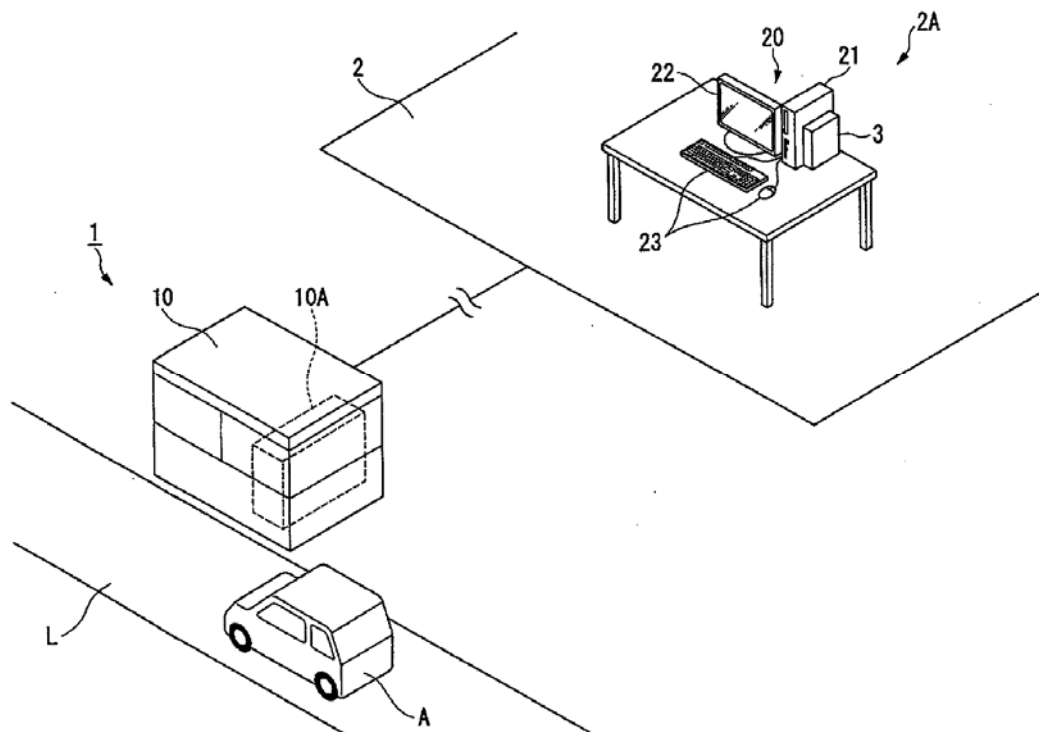
(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

(72) OWARI Nobuyuki (JP), TAKEUCHI Yosuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ GIÁM SÁT, HỆ THỐNG CỘNG GỘP, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế cung cấp thiết bị giám sát (3) được kết nối giữa phần thân chính (21) của thiết bị đầu cuối thực hiện xử lý thông tin và thiết bị ngoại vi đầu vào (23) truyền đến phần thân chính (21) của thiết bị đầu cuối các mẫu tín hiệu điện gắn liền với các hoạt động nhập liệu của người dùng, thiết bị giám sát (3) này bao gồm: giao diện kết nối phía thân chính được kết nối với phần thân chính (21) của thiết bị đầu cuối; giao diện kết nối phía ngoại vi được kết nối với thiết bị ngoại vi đầu vào (23), bộ phận xác định hoạt động nhập liệu xác định các hoạt động nhập liệu của người dùng gắn liền với mẫu tín hiệu điện; và bộ phận ghi hoạt động nhập liệu giúp ghi lại trong vật ghi, trong số các hoạt động nhập liệu xác định, hoạt động nhập liệu được xác định trước là cần được ghi lại.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61639**
- (21) 1-2018-04061 (51)⁷ **A01H 5/00**, A01N 63/02, A61K 35/66, 35/742, C07K 14/32, 14/325
- (22) 07.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/016826 07.02.2017 (87) WO2017/146899 31.08.2017
- (30) 201610105880.8 26.02.2016 CN
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel (CH)
- (72) QIANQIAN, Duan (CN), CHUNPING, Luo (CN), CHANGMING, Ning (CN), XIAOJUN, Wang (CN), FENSHAN, Wang (CN), WENQIAN, Mei (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, PROTEIN VÀ HỢP PHẦN DIỆT CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI CÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic, protein diệt côn trùng mà gây độc đối với loài gây hại là sâu bọ cánh vảy. ADN mã hóa cho protein diệt côn trùng này có thể được sử dụng để biến nạp sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân chuẩn để biểu hiện protein diệt côn trùng này. Sinh vật tái tổ hợp hoặc hợp phần có chứa sinh vật tái tổ hợp này hoặc một mình protein diệt côn trùng hoặc kết hợp với chất mang dùng trong nông nghiệp thích hợp có thể được sử dụng để kiểm soát loài gây hại là sâu bọ cánh vảy trong nhiều môi trường khác nhau.

```

BT-0049pro      1 mnpynkndheilnatqncrcmpncysryplndpqi soqnnykdwlnkyenittssl
BT-0211pro      1 .s.--.n.tmv.spe.--ys.ivnk..yasn.n.em...mag..ef-ap...

BT-0049pro      61 sgiltsigmfkvlmltgvlgvtpiviniildmvrzlidmgtgddllahteqliqqlaaq
BT-0211pro      55 .l..s...il.q.it.....k..ei...vqe.....rgn...n...v.v.....t.

BT-0049pro      121 yrsaatgaiygisrayenylmffkqwernrtpgngqqvesaftvtntloitalapqalls
BT-0211pro      115 .....nd..k..r.....n.....s..

BT-0049pro      181 rrgfetlllpnyalaanfhlillrldaviyrzswlpnsvsiksvaltilrnaiseyznhon
BT-0211pro      175 .....t.....l..tq..ansm.trni.iq..tr..d.....

BT-0049pro      241 hwyndglnrfaresfndwvrfnayrrdmtlsvldfitvftpydpiiypkatnieltrivy
BT-0211pro      235 y...i.....t.t.....v.....r..rp..v.....

BT-0049pro      301 tnpippipegfprtntpftngmenliisgcpsflnqlriyttfyhdphnlsrdfwagngf
BT-0211pro      295 .d..s.....s.....g.....hvy..y....x.y

BT-0049pro      361 langtirtsgalagrriidfsmqnidvfrvmtthdidalsrsgygvhradfigvniqnnq
BT-0211pro      355 ...if.q..st.pwstnip....i.....l.....mq.....ti...

BT-0049pro      421 gtsilynvpldttzfmtrmetaflpgdglepneznythzlfqvmtyrznpnarraafl
BT-0211pro      415 r.tif.hqnv.n.sl.l....v.....q.....t.....

BT-0049pro      481 hawthrsllrrngfradqiiqipavkaintsddsavvsnvgenmklidnttslykita
BT-0211pro      475 .....t...m.....t.s.g..x...l.y...i.....sg...v..

BT-0049pro      541 edseasnrfrivriyasmnnklnlilngtqiaslnvegtmqngg-sltdlqyenfkya
BT-0211pro      535 t..a.....v.....d.....v...a.....x.v.....s...a..c.d....

BT-0049pro      600 afaenfkigsqsiigifketsnadfildkielipvdvipllkqtqdcnnyndtiytqng
BT-0211pro      595 t..gd.qm....l....di.....sh.mss.e....dys...n.....

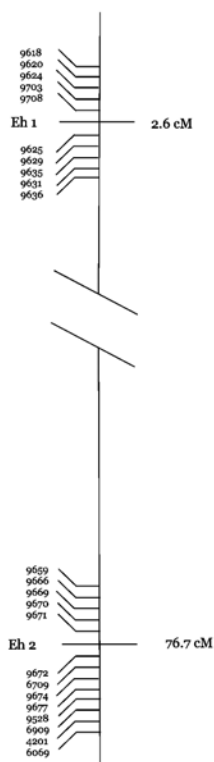
BT-0049pro      660 gydayepnasdsydsvyhpdandaydegddntynqynsmynqnadntydqsynnydpm
BT-0211pro      655 ..gt.dh.s.nm.-----h.n.k..tqd.

BT-0049pro      720 entyqpsydngyeqnydsddsdyntynqntnmyncqynndnppngctekqcyngny
BT-0211pro      680 dt....d.....ntd..dsg...sq.--t...n.g..n.f

BT-0049pro      780 pk
BT-0211pro      721 ..
    
```

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61640**
- (21) 1-2018-04110 (51)⁸ **A01H 5/06**, C07K 14/415, C12N 15/82
- (22) 22.02.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2016/053667 22.02.2016 (87) WO2017/144077 A1 31.08.2017
- (71) BEJO ZADEN B.V. (NL)
Trambaan 1, 1749 CZ Warmenhuizen, The Netherlands
- (72) HAARSMA, Adriana Dorien (NL), ZWAAN, Willem Arie (NL), NIJKAMP, Jurgen Franciscus (NL), WIJNKER, Jacobus Petrus Martinus (NL), DEKKER, Peter Arnoldus (NL), KROON, Laurentius Petrus Nicolaas Martinus (NL), SCHRIJVER, Albertus Johannes Maria (NL)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) GEN KHÁNG NẤM MỐC BỘT Ở CÂY CÀ RỐT
- (57) Sáng chế đề cập đến cây cà rốt hoặc cây *Daucus carota* kháng nấm mốc bột, và đặc biệt là nấm mốc bột gây ra bởi vi sinh vật gây bệnh cho thực vật *Erysiphe heraclei*, trong đó tính kháng nấm mốc bột là do một hoặc hai gen trội kháng nấm mốc bột quy định. Sáng chế cũng đề cập đến chất đánh dấu phân tử liên kết về mặt di truyền với nấm mốc bột theo sáng chế, và đặc biệt là nấm mốc bột gây ra bởi vi sinh vật gây bệnh cho thực vật *Erysiphe heraclei*, gen quy định tính kháng và việc sử dụng để xác định cây cà rốt hoặc cây *Daucus carota*, kháng nấm mốc bột, đặc biệt là nấm mốc bột gây ra bởi vi sinh vật gây bệnh cho thực vật *Erysiphe heraclei*. Sáng chế cũng đề cập đến hạt, các phần của cây, hạt phần, tế bào trứng, mô sẹo, dịch huyền phù tế bào, phôi xoma và các phần ăn được của các cây theo sáng chế.



- (11) **61641**
 (21) 1-2018-04112 (51)⁸ **H04M 1/02**, G06F 1/16, G06K 9/00
 (22) 05.04.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/078494 05.04.2016 (87) WO2017/173580 A1 12.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.09.2018

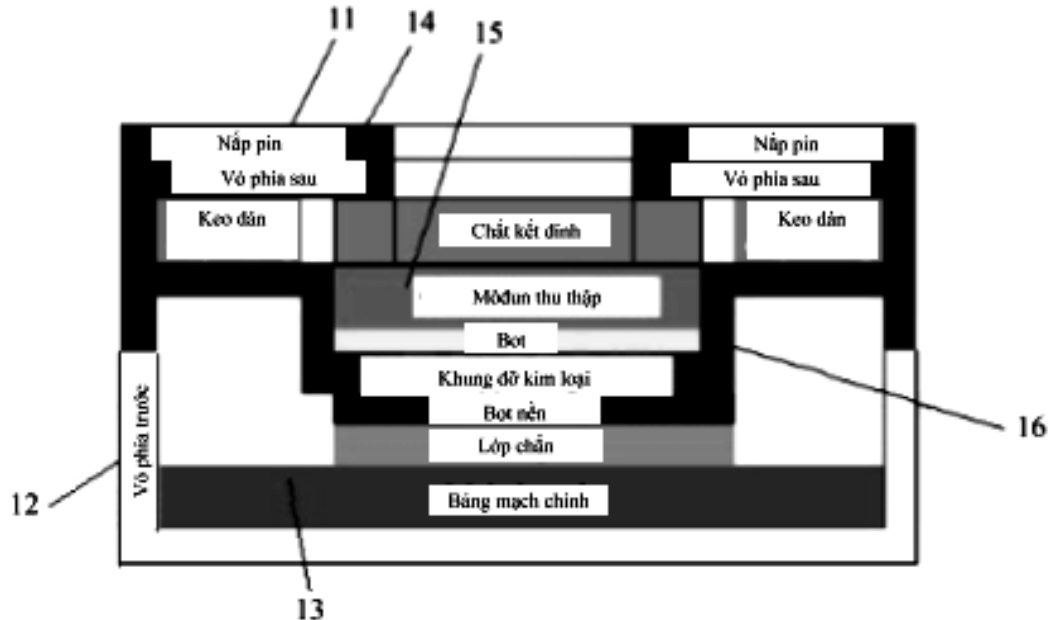
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Zhimin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP MÔĐUN THU THẬP CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương pháp lắp ráp môđun thu thập của thiết bị đầu cuối. Môđun thu thập được gắn bên trong khung đỡ kim loại, và khung đỡ kim loại được gắn vào vỏ phía sau của thiết bị đầu cuối. Theo cách này, môđun thu thập không cần phải được bố trí trên nắp pin, và được đỡ bởi khung đỡ kim loại. Điều này giải quyết vấn đề sự thất bại khi đỡ lực ấn xảy ra khi môđun thu thập đang được sử dụng. Hơn thế nữa, việc gắn môđun thu thập và khung đỡ kim loại vào vỏ phía sau thuộc về việc lắp ráp hình dạng bậc 2. Điều này giải quyết vấn đề trong việc lắp ráp hình dạng bậc 1 trong đó các vết xước nhỏ trên nắp pin có thể làm hỏng môđun nhận dạng dấu vân tay. Việc lắp ráp toàn bộ môđun thu thập là đơn giản và có chi phí thấp.



- (11) **61642**
 (21) 1-2018-04114 (51)⁸ **E02D 3/12, 5/80**
 (22) 06.07.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/KR2016/007281 06.07.2016 (87) WO2017/204400 A1 30.11.2017
 (30) 10-2016-0065121 26.05.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.09.2018

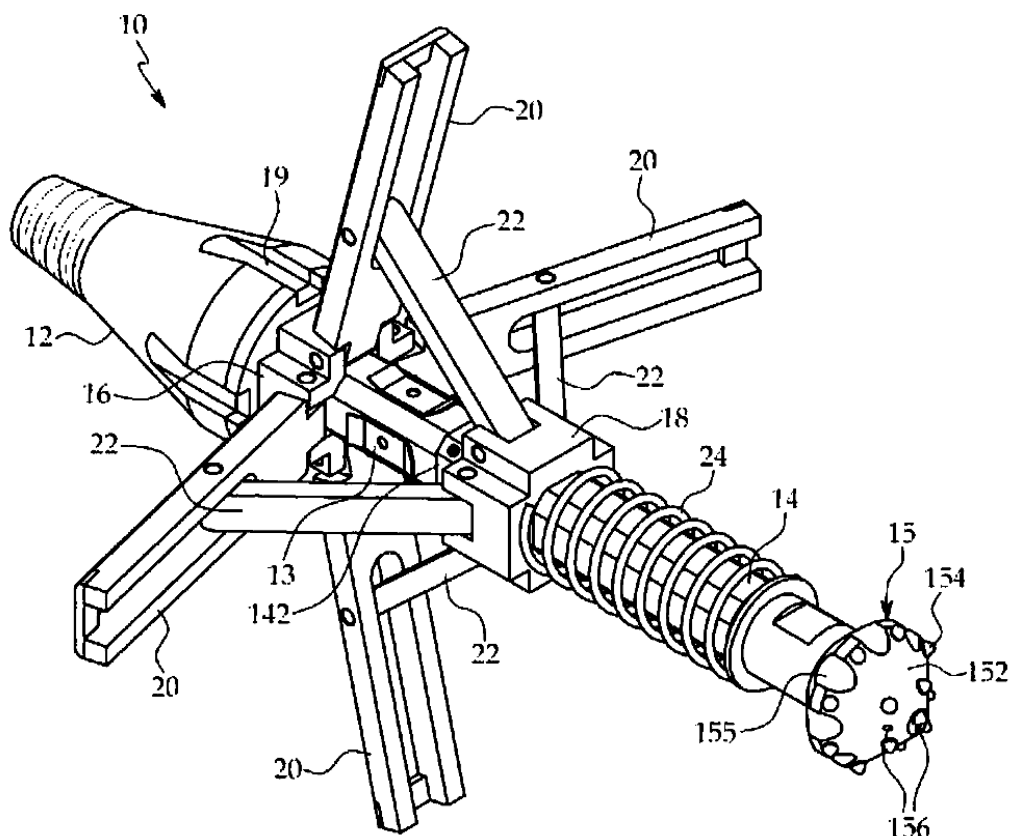
(71) DAEAN SOILTEC CO., LTD. (KR)
 310ho, Maplecounty 2-cha, 12, Jingwan 2-ro, Eunpyeong-gu, Seoul 03311, Republic of Korea

(72) KIM, In Cheol (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT NEO ĐẤT

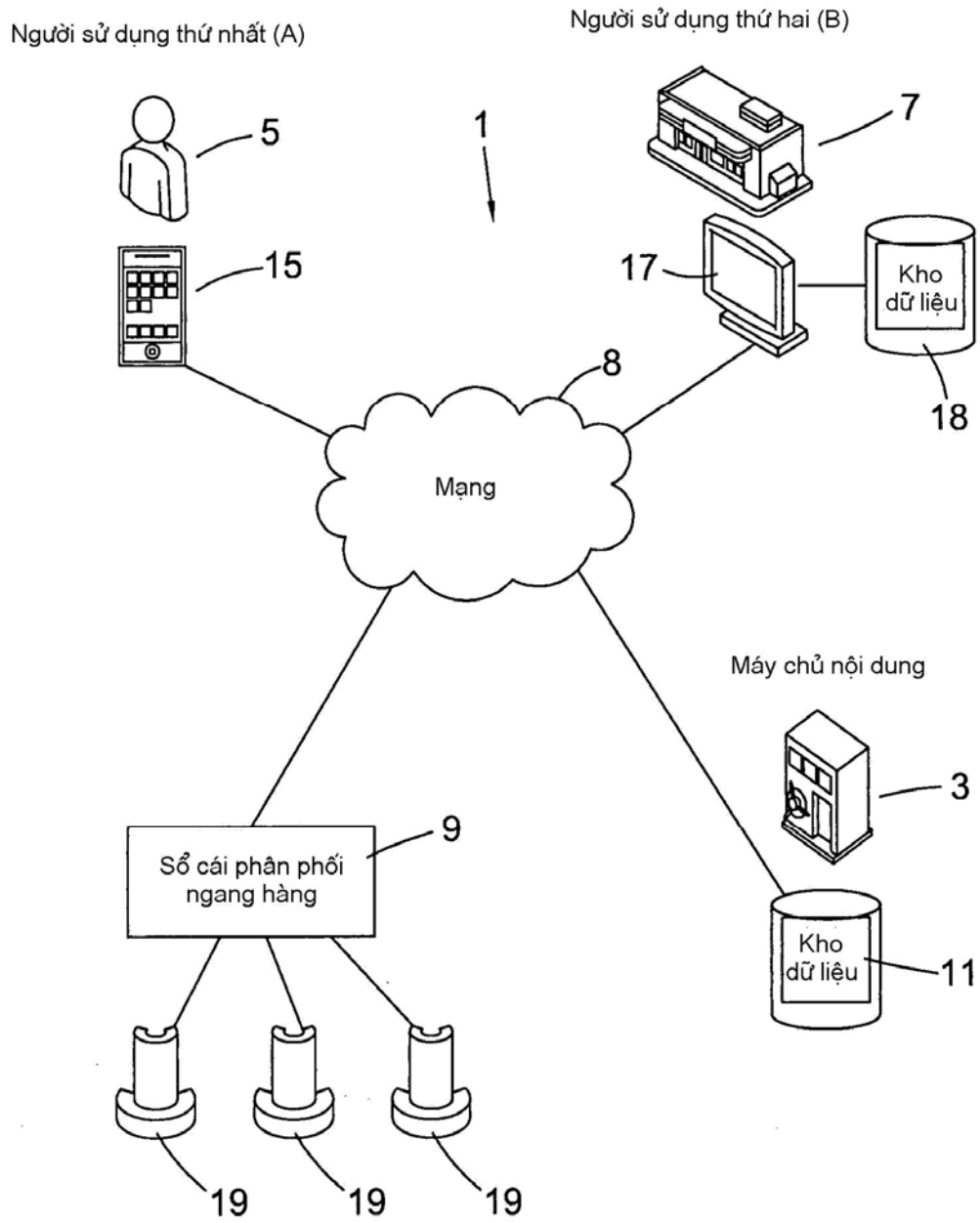
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp đặt neo đất loại tăng cường liên kết mở rộng bằng cách sử dụng thiết bị khuấy khoan mở rộng, phương pháp này tăng cường tác dụng khuấy vật liệu vữa xi măng trong phần chiều dài neo cố định, tăng tính năng giữ chặt kéo của neo bằng cách tạo ra bầu xi măng chất lượng cao, và cho phép rút ngắn thời gian xử lý cho việc khoan mở rộng và khuấy.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61643**
- (21) 1-2018-04153 (51)⁸ **C07C 265/14**, 265/08, C08G 18/71, 18/76, G02B 1/04
- (22) 11.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/014828 11.04.2017 (87) WO2017/179575 A1 19.10.2017
- (30) 2016-078597 11.04.2016 JP
- 2017-001099 06.01.2017 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.09.2018
- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan
- (72) KUMA, Shigetoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM XYLYLEN DIISOXYANAT, NHỰA VÀ CHẾ PHẨM POLYME HÓA ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xylylen diisoxyanat chứa xylylen diisoxyanat và clometylbenzyl isoxyanat. Tỷ lệ hàm lượng của clometylbenzyl isoxyanat là 0,2 phần triệu hoặc cao hơn và thấp hơn 600 phần triệu. Sáng chế cũng đề cập đến nhựa và chế phẩm polyme hóa được chứa chế phẩm xylylen diisoxyanat này.

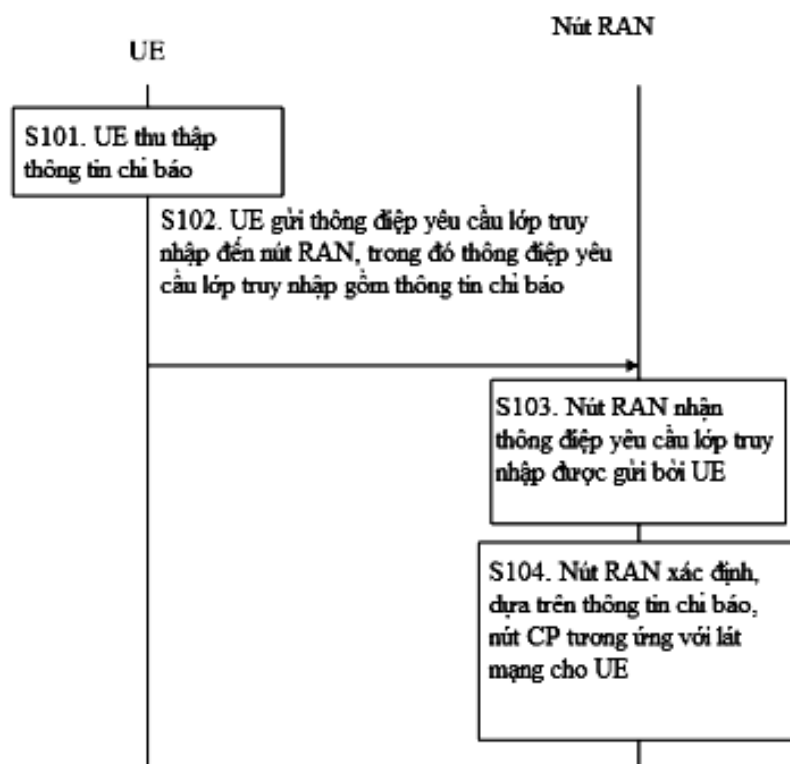
- (11) **61644**
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-----------------|------------|
| (21) | 1-2018-04174 | | (51) ⁸ | H04L 9/30, 9/32 | |
| (22) | 21.02.2017 | | (43) | 25.02.2019 | |
| (86) | PCT/IB2017/050978 | 21.02.2017 | (87) | WO2017/145047 | 31.08.2017 |
| (30) | 1603117.1 | 23.02.2016 | | GB | |
| | 1607484.1 | 29.04.2016 | | GB | |
| | 1619301.3 | 15.11.2016 | | GB | |
- (71) NCHAIN HOLDINGS LIMITED (AG)
Fitzgerald House, 44 Church Street, St. John's, ANTIGUA AND BARBUDA
- (72) Craig Steven WRIGHT (GB), Stephane SAVANAH (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐƯỢC BỐ TRÍ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VIỆC TRUYỀN VÀ/HOẶC PHÂN PHỐI NỘI DUNG SỐ, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TIẾP NHẬN NỘI DUNG SỐ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VIỆC TRUYỀN VÀ/HOẶC PHÂN PHỐI NỘI DUNG SỐ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được thực hiện bằng máy tính được bố trí để điều khiển việc truyền và/hoặc phân phối nội dung số, phương pháp được thực hiện bằng máy tính để tiếp nhận nội dung số, và phương pháp được thực hiện bằng máy tính để điều khiển việc truyền và/hoặc phân phối nội dung số. Hệ thống (1) bao gồm nút thứ nhất (15) và nút thứ hai (17). Nút thứ nhất (15) liên quan đến người sử dụng thứ nhất (5) có thiết bị xử lý thứ nhất được tạo cấu hình để: (A) gửi, trên mạng truyền thông (8), yêu cầu đến nút thứ hai (17) để cung cấp đoạn nội dung số từ chuỗi nội dung số; (B) xác định giao dịch thanh toán (27) để truyền từ địa chỉ chung (23) lượng tiền thanh toán của tiền tệ mật mã đến người sử dụng thứ hai (7), trong đó lượng tiền thanh toán của tiền tệ mật mã dựa trên số lượng các đoạn của nội dung số trong chuỗi nội dung số được yêu cầu bởi người sử dụng thứ nhất (5); và (C) ký, bằng khóa riêng thứ nhất (V_1), giao dịch thanh toán (27) và sau đó gửi giao dịch thanh toán (27) đến nút thứ hai (17). Nút thứ hai (17) liên quan đến người sử dụng thứ hai (7) có thiết bị xử lý thứ hai được tạo cấu hình để: (I) tiếp nhận, trên mạng truyền thông (8), yêu cầu từ nút thứ nhất (15) để cung cấp đoạn nội dung số và giao dịch thanh toán (27), bằng khóa riêng thứ nhất đã được ký; (II) kiểm tra giao dịch thanh toán, bao gồm bước kiểm tra giao dịch thanh toán có lượng tiền thanh toán của tiền tệ mật mã đến người sử dụng thứ hai (7), và dựa trên kết quả kiểm tra thiết bị xử lý thứ hai còn được tạo cấu hình để: (III) cung cấp sự truy cập, trên mạng truyền thông (8), cho đoạn nội dung số (i) có sẵn đến nút thứ nhất (15); và (IV) cùng ký, bằng khóa riêng thứ hai của người sử dụng thứ hai (5), giao dịch thanh toán và gửi giao dịch thanh toán đã cùng được ký đến sổ cái phân phối (chuỗi khối) (9).



- (11) **61645**
 (21) 1-2018-04177 (51)⁸ **H04W 48/08**
 (22) 29.02.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/074836 29.02.2016 (87) WO2017/147751 08.09.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) WANG, Yuan (CN), ZHU, Fenqin (CN), MA, Jingwang (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH NÚT MẶT PHẪNG ĐIỀU KHIỂN, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề xuất phương pháp xác định nút mặt phẳng điều khiển, thiết bị, và hệ thống truyền thông không dây, để lựa chọn, đối với UE (User Equipment - thiết bị người dùng), nút CP (control plane - mặt phẳng điều khiển) tương ứng với lát mạng mà có UE, nhờ đó đảm bảo rằng nút CP có thể cung cấp dịch vụ tùy chỉnh cho UE. Phương pháp gồm các bước: thu thập, bởi UE, thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo lát mạng mà có UE; và gửi, bởi UE, thông điệp yêu cầu lớp truy nhập đến RAN (Radio Access Node - nút truy nhập vô tuyến), trong đó thông điệp yêu cầu lớp truy nhập gồm thông tin chỉ báo, và thông điệp yêu cầu lớp truy nhập được sử dụng để kích hoạt RAN để xác định, dựa trên thông tin chỉ báo, nút CP tương ứng với lát mạng cho UE.



(11) **61646**

(21) 1-2018-04192

(51)⁷ **A61K 31/00**

(22) 21.09.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN), Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO TETRAHYDROCUCUMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano tetrahydrocurcumin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang Acrysol K 140/EG; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang Acrysol K140/EG và chất nhũ hóa lecithin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano tetrahydrocurcumin.

- (11) **61647**
 (21) 1-2018-04196 (51)⁷ **A61B 18/04**, H05H 1/24, 1/48
 (22) 26.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2017/029728 26.04.2017 (87) WO2017/147625 31.08.2017
 (30) 15/055,028 26.02.2016 US
 15/213,201 18.07.2016 US

(71) CHISCAN HOLDINGS, LLC (US)

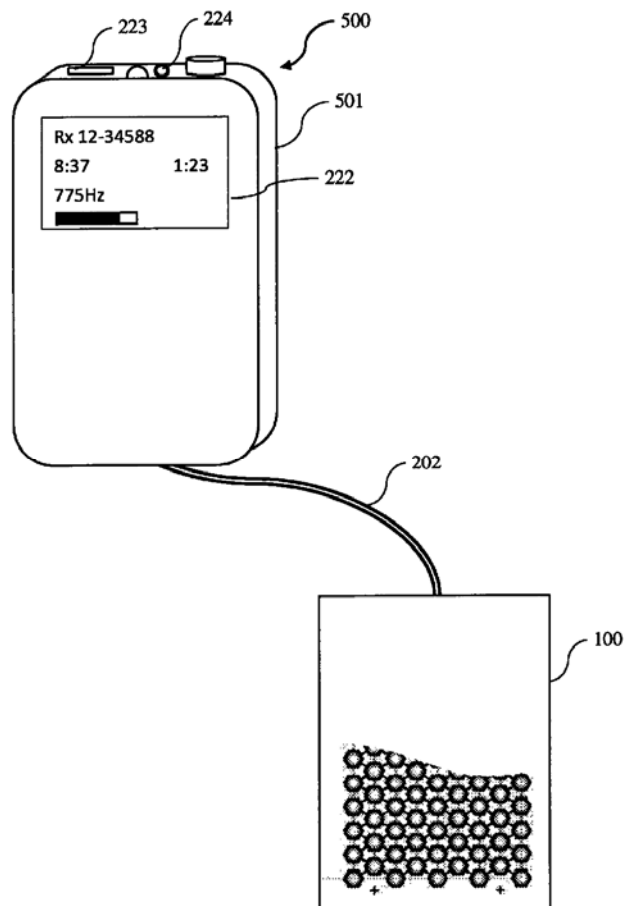
10781 West Twain Avenue, Las Vegas, NV 89135, United States of America

(72) ECKERT, Bradley, N. (US), TRUONG, Huan (US), ECKERT, Bryon, K. (US)

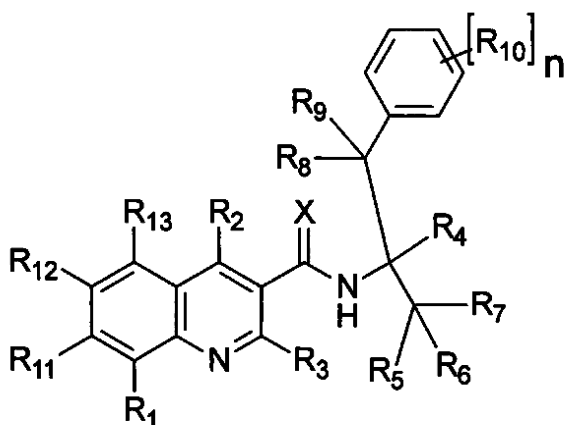
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ TẠO PLASMA NGUỘI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo plasma nguội. Theo một phương án, thiết bị tạo plasma nguội bao gồm lớp đế, các điện cực điều khiển, các điện cực nối đất. Lớp đế có bề mặt đỉnh và bề mặt đáy, không có các lỗ thủng giữa bề mặt đỉnh và bề mặt đáy và được làm từ vật liệu điện môi. Các điện cực điều khiển nằm trên bề mặt đỉnh của lớp đế. Các điện cực nối đất nằm trên bề mặt đáy của lớp đế, sao cho các đầu phát plasma được tạo thành trên bề mặt lớp đế giữa các điện cực điều khiển và các điện cực nối đất.



- (11) **61648**
- (21) 1-2018-04201 (51)⁷ **A01N 43/42**, C07D 215/54
- (22) 07.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/055273 07.03.2017 (87) WO2017/153380 14.09.2017
- (30) 16159707.5 10.03.2016 EP
- 17154212.9 01.02.2017 EP
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) WEISS, Matthias (CH), BOU HAMDAN, Farhan (LB), QUARANTA, Laura (IT)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT DẪN XUẤT QUINOLIN (THIO)CARBOXAMIT DIỆT VI SINH VẬT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Các hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó các nhóm thế là như được xác định theo điểm 1 .

Ngoài ra, sáng chế liên quan đến chế phẩm hóa nông mà có chứa hợp chất có công thức (I), điều chế chế phẩm này, và việc sử dụng hợp chất hoặc chế phẩm trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để chống lại, ngăn ngừa hoặc kiểm soát sự lây nhiễm ở cây trồng, cây lương thực đã thu hoạch, hạt hoặc vật liệu không sống bởi vi sinh vật gây bệnh ở cây, cụ thể là nấm.

(11) **61649**

(21) 1-2018-04203

(51)⁷ **C10B 53/02**

(22) 24.09.2018

(43) 25.02.2019

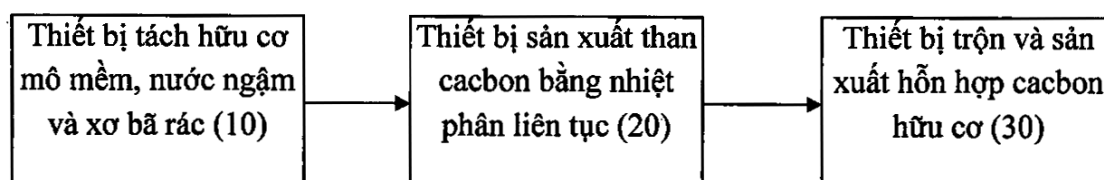
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2018

(75) NGUYỄN GIA LONG (VN)

187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

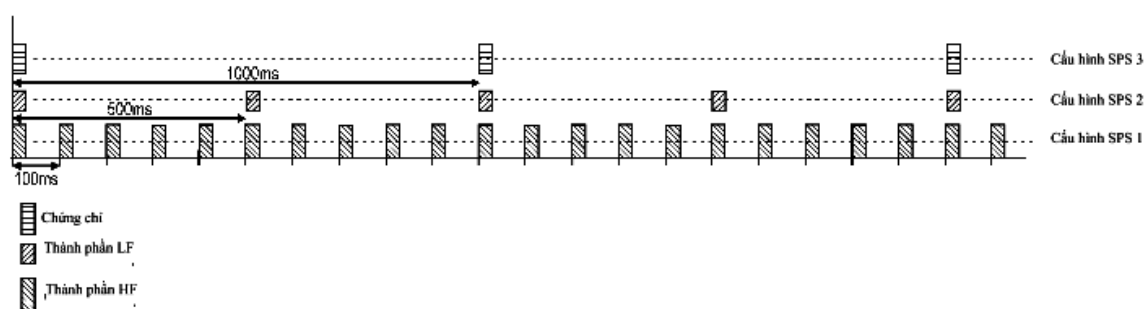
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT HỖN HỢP CACBON HỮU CƠ TỪ NGUỒN RÁC THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thiết bị sản xuất hỗn hợp cacbon hữu cơ từ nguồn rác thải hữu cơ và rác thải sinh hoạt, mà có thể tạo ra một sản lượng lớn hỗn hợp cacbon hữu cơ có được các chất lượng tốt nhất của các loại phân hữu cơ thông thường đã biết, từ đó có thể đáp ứng nhu cầu thiếu hụt phân bón hữu cơ hiện nay ở quy mô công nghiệp. Hệ thống thiết bị sản xuất hỗn hợp cacbon hữu cơ bao gồm thiết bị tách hữu cơ mô mềm, nước ngấm và xơ bã rác (10); thiết bị sản xuất than cacbon bằng nhiệt phân liên tục (20); và thiết bị trộn và sản xuất hỗn hợp cacbon hữu cơ (30).

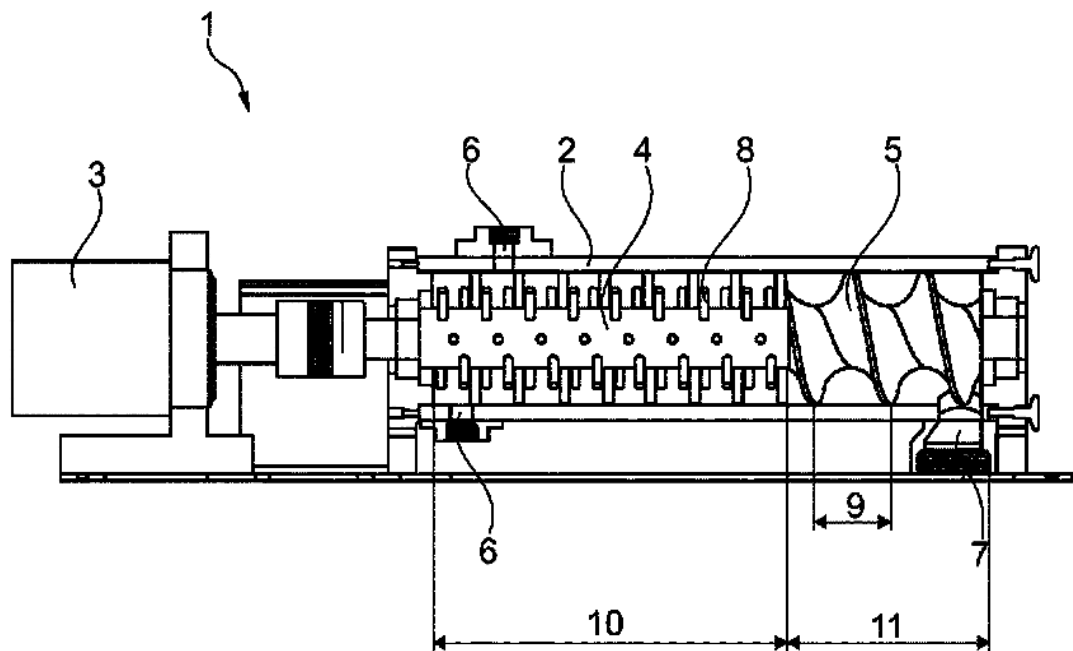


- (11) **61650**
- (21) 1-2018-04229 (51)⁸ **A61K 47/68**
- (22) 02.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/020529 02.03.2017 (87) WO2017/151979 08.09.2017
- (30) 62/302,562 02.03.2016 US
- (71) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10 Koishikawa, 4-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
- (72) ALBONE, Earl, F. (US), CHENG, Xin (US), CUSTAR, Daniel, W. (US), FURUUCHI, Keiji (JP), LI, Jing (US), MAJUMDER, Utpal (US), UENAKA, Toshimitsu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THỂ LIÊN HỢP DƯỢC CHẤT-KHÁNG THỂ DỰA TRÊN ERIBULIN, CHẾ PHẨM CHỨA NHIỀU BẢN SAO CỦA THỂ LIÊN HỢP NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP HOẶC CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ LIÊN HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất nhóm liên kết độc tố và thể liên hợp kháng thể-dược chất gắn kết với kháng nguyên ung thư đích của người như thụ thể folat alpha và/hoặc tạo ra hoạt tính dược chất kháng-tubulin. Nhóm liên kết độc tố và thể liên hợp kháng thể-dược chất bao gồm gốc dược chất eribulin và có thể được nội bào hóa vào trong tế bào biểu hiện kháng nguyên đích. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và chế phẩm để sử dụng trong việc điều trị bệnh ung thư bằng cách sử dụng thể liên hợp kháng thể-dược chất được đề xuất trong đây.

- (11) **61651**
- (21) 1-2018-04238 (51)⁸ **H04W 72/04**
- (22) 01.04.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2016/078246 01.04.2016 (87) WO2017/166260 05.10.2017
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, USA
- (72) FENG, Sujuan (CN), LOEHR, Joachim (DE), BASU MALLICK, Prateek (IN),
WANG, Lilei (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐỂ TRUYỀN TẢI DỮ LIỆU CÓ TÍNH CHU KỲ VÀ TRẠM GỐC VÔ TUYẾN ĐỂ PHÂN BỐ NGUỒN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN TỚI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động trên phương tiện giao thông (mobile terminal - MT) nhằm truyền tải dữ liệu có tính chu kỳ. MT truyền tải thông tin trên dữ liệu có tính chu kỳ tới trạm gốc vô tuyến (base station - BS), sao cho BS xác định được các chu kỳ truyền tải có thể khác nhau và/hoặc kích thước gói tin có thể khác nhau của thành phần dữ liệu trong dữ liệu có tính chu kỳ. MT tiếp nhận cấu hình của nhiều nguồn bán ổn định (SPS) từ BS, mỗi cấu hình có thể sử dụng để truyền tải ít nhất một trong các thành phần dữ liệu được hỗ trợ. MT chỉ định các thành phần dữ liệu cho BS được truyền tải bởi MT. MT tiếp nhận lệnh kích hoạt từ BS để kích hoạt một hoặc nhiều cấu hình SPS nhằm phân bổ nguồn tài nguyên vô tuyến chu kỳ cho MT để truyền tải từng thành phần dữ liệu được chỉ định. Sau đó, MT truyền tải một hoặc nhiều thành phần dữ liệu trên cơ sở nguồn tài nguyên vô tuyến và chu kỳ truyền tải như được tạo cấu hình bởi một hoặc nhiều cấu hình được kích hoạt SPS.



- (11) **61652**
- (21) 1-2018-04245 (51)⁸ **B01F 7/04**, 15/02, B28C 5/12
- (22) 01.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/054824 01.03.2017 (87) WO2017/149040 08.09.2017
- (30) 16158056.8 01.03.2016 EP
- (71) SIKA TECHNOLOGY AG (CH)
Zugerstrasse 50, 6340 Baar, Switzerland
- (72) KUHN, Patrick (CH), BRUHWILER, Armin (CH), BOURQUIN, Raphael (CH),
LOOTENS, Didier (FR), OBLAK, Luka (SI)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) MÁY TRỘN, HỆ THỐNG RẢI VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU TỪ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
- (57) Sáng chế đề cập đến máy trộn (1) bao gồm trống (2) có ít nhất một đầu vào (6) và một đầu ra (7). Máy trộn (1) còn bao gồm bộ dẫn động (3) và một trục khuấy trộn (4), được bố trí trong trống (2) và được nối với bộ dẫn động (3). Ngoài ra, máy trộn (1) còn bao gồm cơ cấu vận chuyển (5) được bố trí trong trống (2) và được bố trí trên cùng một trục với trục khuấy trộn (4).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống rải vật liệu xây dựng và phương pháp sản xuất kết cấu từ vật liệu xây dựng.



- (11) **61653**
 (21) 1-2018-04270 (51)⁷ **G07B 15/00, G08G 1/09**
 (22) 31.03.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/013614 31.03.2017 (87) WO2017/171010 05.10.2017
 (30) 2016-073573 31.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.09.2018

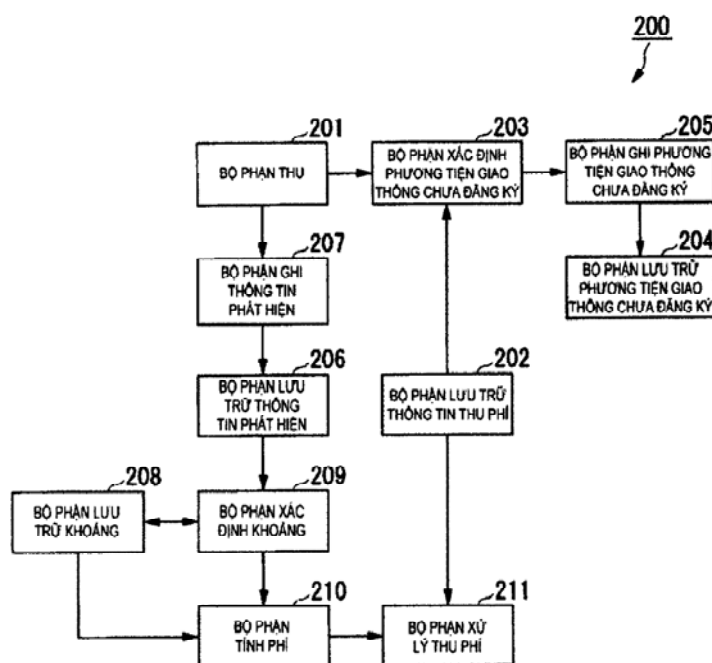
(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

(72) HAYAKAWA Yoshifumi (JP), KAGA Tomoya (JP)

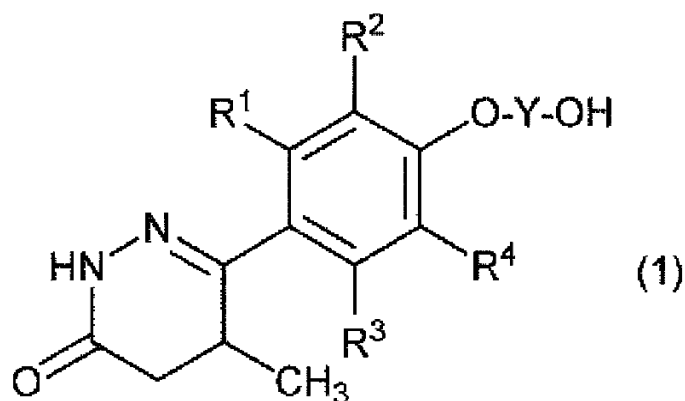
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ KHOẢNG DỊCH CHUYỂN, HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ KHOẢNG DỊCH CHUYỂN, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KHOẢNG DỊCH CHUYỂN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Trong thiết bị đánh giá khoảng dịch chuyển theo ứng dụng hiện tại, bộ phận thu thông tin nhận dạng phương tiện giao thông dùng để nhận dạng phương tiện giao thông từ thiết bị đọc thông tin nhận dạng được bố trí trong từng khu vực phát hiện riêng của đường chính cần giám sát, các khu vực phát hiện được chia vùng tại các điểm kết nối kết nối đường chính và đường nhánh; Thông tin nhận dạng phương tiện giao thông, thời gian phát hiện thông tin nhận dạng phương tiện giao thông, và khu vực phát hiện mà tại đó việc phát hiện được thực hiện được liên kết trong thông tin phát hiện, thông tin này được ghi trong bộ phận lưu trữ thông tin phát hiện bằng bộ phận ghi thông tin phát hiện. Bộ phận xác định khoảng xác định khoảng dịch chuyển trên đường chính mà phương tiện giao thông được biểu thị bởi thông tin nhận dạng phương tiện giao thông đã di chuyển, dựa trên thông tin phát hiện được ghi trong bộ phận lưu trữ thông tin phát hiện.



- (11) **61654**
- (21) 1-2018-04294 (51)⁸ **C07D 237/02**, 237/14, A61K 31/50, A61P 35/00
- (22) 02.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/008246 02.03.2017 (87) WO2017/150654 A1 08.09.2017
- (30) 2016-042535 04.03.2016 JP
- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
- (72) KATO, Takahiro (JP), IIDA, Masatoshi (JP), TERAUCHI, Yuki (JP), YAMAGUCHI, Kazuya (JP), HIROSE, Toshiyuki (JP), YOKOYAMA, Fumiharu (JP), NISHIMORI, Hikaru (JP), OBUCHI, Yutaka (JP), NABESHIMA, Hiroshi (JP), TAKAKI, Emiri (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT 5-METYL-6-PHENYL-4,5-ĐIHYĐRO-2H-PYRIDAZIN-3-ON VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ KHỐI U ÁC TÍNH CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (1):



trong đó từ R¹ đến R⁴ là nguyên tử hydro, halogen, hoặc các nhóm khác Y là nhóm alkylen được thế tùy ý hoặc các nhóm khác. Sáng chế cũng đề xuất thuốc điều trị khối u ác tính chứa hợp chất này.

- (11) **61655**
 (21) 1-2018-04342 (51)⁸ **A61M 31/00**, B65D 75/58, 1/09, 35/08
 (22) 30.03.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/057515 30.03.2017 (87) WO2017/202529 30.11.2017
 (30) 16171312.8 25.05.2016 EP

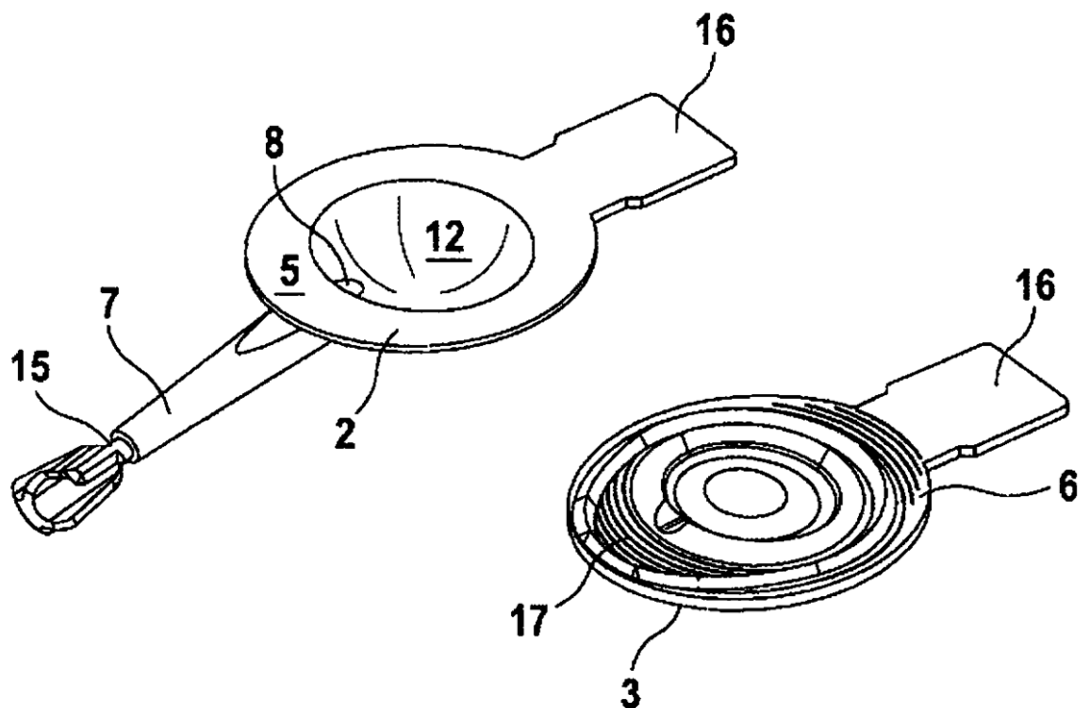
(75) MATTERN, CLAUDIA (CH)

Schynweg 7, 6376 Emmetten, Switzerland

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ DỤNG CỤ RỒNG HAI CHI TIẾT BẰNG VẬT LIỆU DẸO VÀ THIẾT BỊ XỊT DƯỢC CHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất bộ dụng cụ rồng hai chi tiết bằng vật liệu dẻo để sản xuất thiết bị xịt dược chất chứa liều đơn vị của chế phẩm dược chất và phân phối liều đơn vị này vào mũi người, bao gồm chi tiết đáy (2) và chi tiết nắp (3) tách biệt với chi tiết đáy (2), chi tiết đáy (2) có khoảng không gian tiếp nhận (12) được bao bởi vòng bít kín (5), và ống xịt (7) được đúc liền trên đoạn kéo dài từ khoảng không gian tiếp nhận (12) và bít kín ở đầu tự do bằng nắp bít kín (10) được đúc liền thông qua bộ phận gắn (15), bộ phận gắn (15) có chiều dày thành nằm trong khoảng từ 0,1 mm đến 0,5mm, tốt hơn nếu nằm trong khoảng từ 0,2mm đến 0,3mm, và chi tiết nắp (3) có kích cỡ bao trùm hoàn toàn khoảng không gian tiếp nhận (12) của chi tiết đáy (2) khi được đặt lên chi tiết này, và có vòng bít kín (6) được lắp kín với vòng bít kín (5) của chi tiết đáy, trong đó vấu đỡ (16) kéo dài từ vòng bít kín tương ứng (5,6) nằm trên cùng mặt phẳng với vòng bít kín (5,6), được đúc trên ít nhất chi tiết nắp (3) hoặc chi tiết đáy (2); và thiết bị xịt dược chất (1).

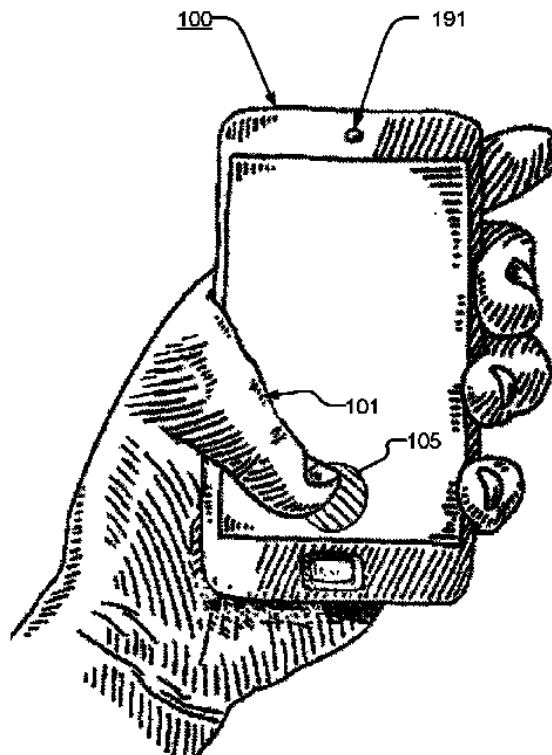


- (11) **61656**
(21) 1-2018-04379 (51)⁸ **C23C 30/00**, 28/02, C21D 8/04,
1/673, C23C 2/26, 2/28
(22) 26.04.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/IB2017/000482 26.04.2017 (87) WO2017/187255 02.11.2017
(30) PCT/IB2016/000549 29.04.2016 IB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.10.2018

- (71) ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
(72) GEORGES, Cédric (FR), DUMINICA, Florin (BE), STUREL, Thierry (FR),
DRILLET, Pascal (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TĂNG CỨNG THÉP BẰNG CÁCH ÉP VÀ CHI TIẾT ĐƯỢC TẠO
RA TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cứng thép bằng cách ép bao gồm bước chuẩn bị
tấm thép cacbon đó được phủ lớp phủ lót kiểu rào chắn chứa niken và crom, trong đó tỷ
lệ khối lượng Ni/Cr nằm trong khoảng từ 1,5 đến 9.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chi tiết được tạo ra từ phương pháp này.

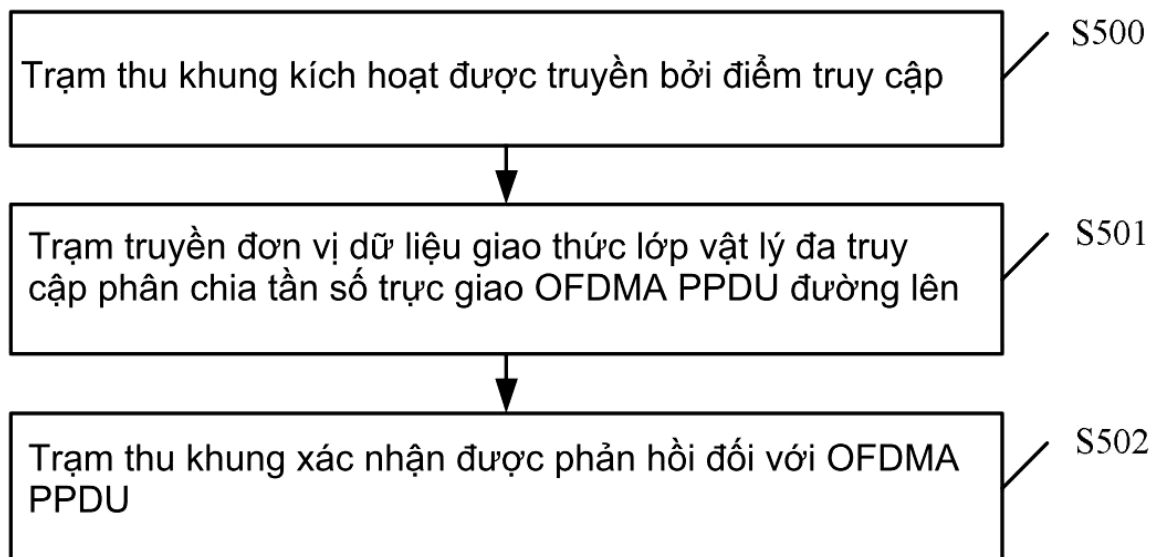
- (11) **61657**
- (21) 1-2018-04381 (51)⁸ **H04N 5/232, 5/225**
- (22) 04.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/IB2017/051269 04.03.2017 (87) WO2017/149517 08.09.2017
- (30) 62/303,620 04.03.2016 US
- 15/440,971 23.02.2017 US
- (71) ROLLCALL, LLC (US)
302 W 12th St, Apt. 11A, New York 10014, United States of America
- (72) Kathleen STRICKER (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) NÚT MÀN TRẬP TRÊN GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG CÓ THỂ DI CHUYỂN ĐƯỢC DÙNG CHO MÁY ẢNH
- (57) Thiết bị điện tử có máy ảnh và các phương pháp hỗ trợ màn hình hiển thị cảm ứng để chụp ảnh bằng cách sử dụng nút màn trập có thể di chuyển trên đó. Thiết bị điện tử thực thi ứng dụng máy ảnh mà có thể có một nút màn trập có thể di chuyển được hiển thị trên màn hình hiển thị cảm ứng, hoặc hai nút màn trập, một trong hai nút này được cố định và nút còn lại có thể di chuyển. Trường hợp mà hai nút màn trập được sử dụng, nút thứ hai có thể xuất hiện khi ứng dụng máy ảnh được thực thi, hoặc có thể được tạo ra đáp ứng với việc người sử dụng đưa vào cử chỉ để di chuyển nút màn trập thứ nhất.



- (11) **61658**
- (21) 1-2018-04400 (51)⁸ **H04W 72/04**, 74/00, 88/08
- (22) 15.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2017/084378 15.05.2017 (87) WO2017/215386 A1 21.12.2017
- (30) 201610416585.4 14.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2018

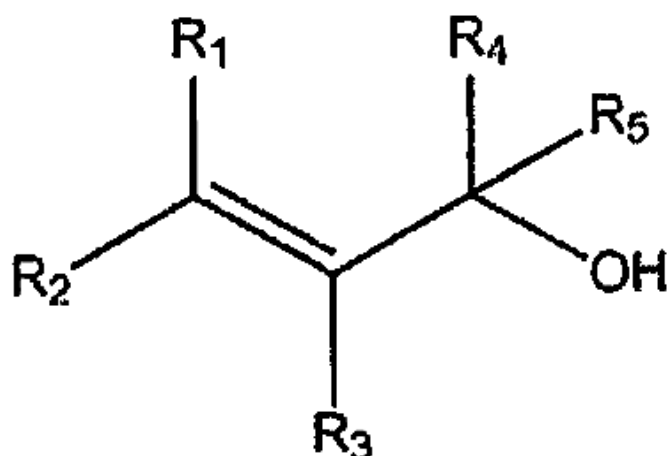
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) GAN, Ming (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm các bước: thu, bằng trạm, khung kích hoạt được truyền bởi điểm truy cập, trong đó khung kích hoạt bao gồm bộ định danh của đơn vị tài nguyên miền tần số đích RU (resource unit - đơn vị tài nguyên) được cấp phát cho trạm; truyền, bằng trạm, OFDMA PPDU (orthogonal frequency division multiple access physical layer protocol data unit - đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý đa truy cập phân chia tần số trực giao) đường lên, trong đó phần dữ liệu của OFDMA PPDU được truyền trong RU đích, và mào đầu lớp vật lý chung của OFDMA PPDU được truyền trong ít nhất một đơn vị kênh cơ bản trong đó RU đích được bố trí; và thu, bằng trạm, khung xác nhận được phản hồi đối với OFDMA PPDU. Bằng cách sử dụng các phương án của sáng chế, được thiết kế là mào đầu lớp vật lý chung được truyền trong ít nhất một đơn vị kênh cơ bản trong đó RU đích được bố trí, để cải thiện việc sử dụng phổ.



- (11) **61659**
(21) 1-2018-04413 (51)⁷ **C07F 5/06**
(22) 19.05.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/EP2017/062055 19.05.2017 (87) WO2017/202701A1 30.11.2017
(30) 16171007.4 24.05.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2018

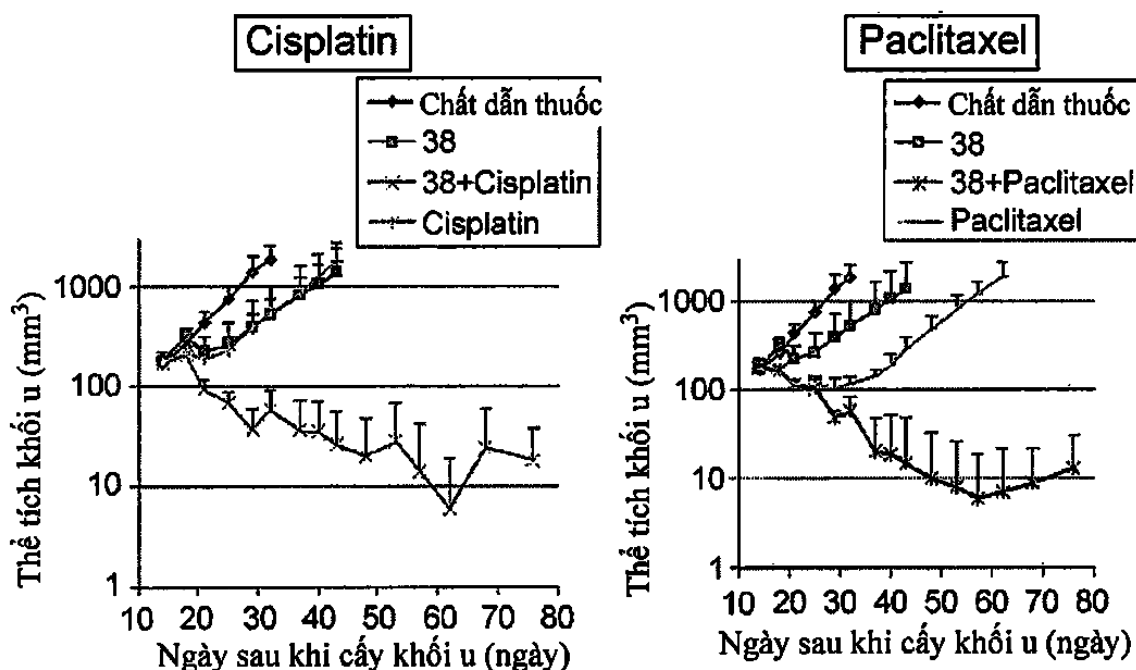
- (71) AKZO NOBEL CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
(72) VAN DER KRUIJS, Peter (NL)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) ALUMINOXAN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ALUMINOXAN VÀ QUY TRÌNH POLYME HÓA HOẶC OLIGOME HÓA SỬ DỤNG ALUMINOXAN LÀM THÀNH PHẦN XÚC TÁC
(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế alkylaluminoxan bằng cách cho 1 đương lượng mol nhôm alkyl phản ứng, trong điều kiện không có dung môi, với từ 0,1 đến 0,8 đương lượng mol rượu allylic có thể có công thức:



trong đó R₁ và R₂ được chọn độc lập với nhau từ các nhóm hydrocarbon béo và thơm, và mỗi nhóm R₃, R₄, và R₅ được chọn độc lập với nhau từ các nhóm hydrocarbon béo và thơm và nguyên tử hydro.

- (11) **61660**
- (21) 1-2018-04435 (51)⁷ **A61K 39/395**, 45/00, A61P 35/00, 43/00
- (22) 24.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/007033 24.02.2017 (87) WO2017/159287 21.09.2017
- (30) 2016-050095 14.03.2016 JP
- (71) CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan
- (72) KINOSHITA, Yasuko (JP), KAWAI, Yumiko (JP), TSUNENARI, Toshiaki (JP), ISHIGURO, Takahiro (JP), ENDO, Mika (JP), SANNO, Yuji (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT CHỐNG UNG THƯ CHỨA KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chất chống ung thư chứa, làm thành phần hoạt tính, kháng thể đặc hiệu kép bao gồm miền chứa vùng biến đổi kháng thể liên kết với glycan 3, và miền chứa vùng biến đổi kháng thể liên kết với phức hợp thụ thể tế bào T, chuỗi L chung có thể tăng cường ái lực với hai kháng nguyên, cũng như dược phẩm chứa kháng thể đặc hiệu kép này làm thành phần hoạt tính. Dược phẩm này để sử dụng kết hợp với chất chống ung thư khác. Kháng thể đặc hiệu kép này là phân tử mới được tạo ra với hiệu suất cao và có hoạt tính kháng khối u mạnh, cũng như độ an toàn và dược lực học tốt. Kháng thể đặc hiệu kép này có thể được mong đợi áp dụng cho nhiều loại ung thư khác nhau.

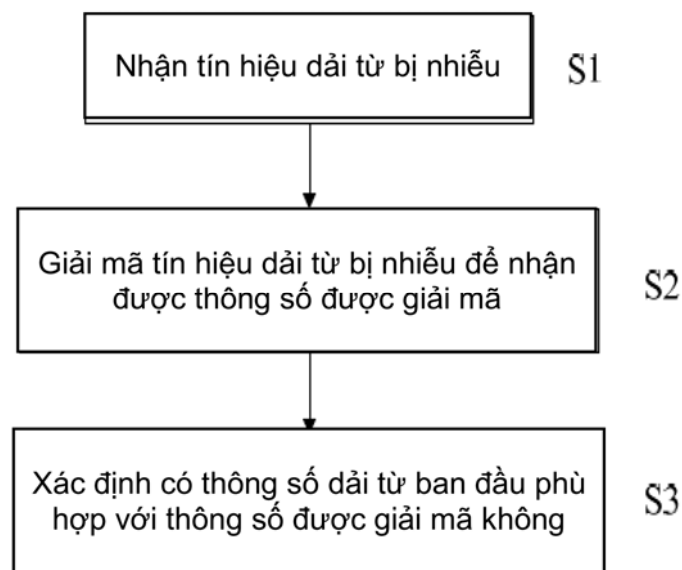
NCI-H446 (Phổi)



- (11) **61661**
- (21) 1-2018-04436 (51)⁸ **G01R 31/00**
- (22) 08.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2017/083459 08.05.2017 (87) WO2017/193887 16.11.2017
- (30) 201610303887.0 09.05.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.10.2018

- (71) 1. GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 9 & 11 Kelin Road, Science City, High-tech Industry Development Zone, Guangzhou, Guangdong 510663, P.R. China
2. GRG BANKING IT CO., LTD. (CN)
Research Institute office 9 Kelin Road, Science City, High-tech Industry Development Zone, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
- (72) SHANGGUAN, Lixian (CN), GONG, Wenchuan (CN), JIN, Xiaofeng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN NHIỄU ĐIỆN TỬ CHỐNG ĐỌC LƯỚT**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị phát hiện nhiễu từ chống đọc lướt, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: S1 : tạo tín hiệu dải từ ban đầu; nhận tín hiệu dải từ bị nhiễu bằng cách kết hợp tín hiệu dải từ ban đầu và tín hiệu nhiễu của nguồn nhiễu điện từ được kiểm tra; S2: giải mã tín hiệu dải từ bị nhiễu để nhận được thông số được giải mã; và S3 : xác định có thông số dải từ ban đầu phù hợp với thông số được giải mã không; nếu có, nhận được kết quả kiểm tra thứ nhất mà nguồn nhiễu điện từ không đủ điều kiện thỏa mãn yêu cầu đối với nhiễu điện từ của thiết bị đọc thẻ từ; ngược lại, nhận được kết quả kiểm tra thứ hai mà nguồn nhiễu điện từ đủ điều kiện thỏa mãn yêu cầu đối với nhiễu điện từ của thiết bị đọc thẻ từ. Bằng cách sử dụng phương pháp và thiết bị theo các phương án của sáng chế, có nguồn nhiễu điện từ có khả năng thỏa mãn yêu cầu đối với nhiễu điện từ của thiết bị đọc thẻ từ không có thể được kiểm tra chính xác, ngoài ra sự bảo mật của thiết bị đọc thẻ từ có thể được tăng cường và thẻ từ có thể được bảo vệ không bị đọc lướt.



- (11) **61662**
 (21) 1-2018-04450 (51)⁸ **H04W 4/06**, 28/04, 28/06
 (22) 21.02.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/006311 21.02.2017 (87) WO2017/183278 26.10.2017
 (30) 2016-082984 18.04.2016 JP
 (71) SONY CORPORATION (JP)

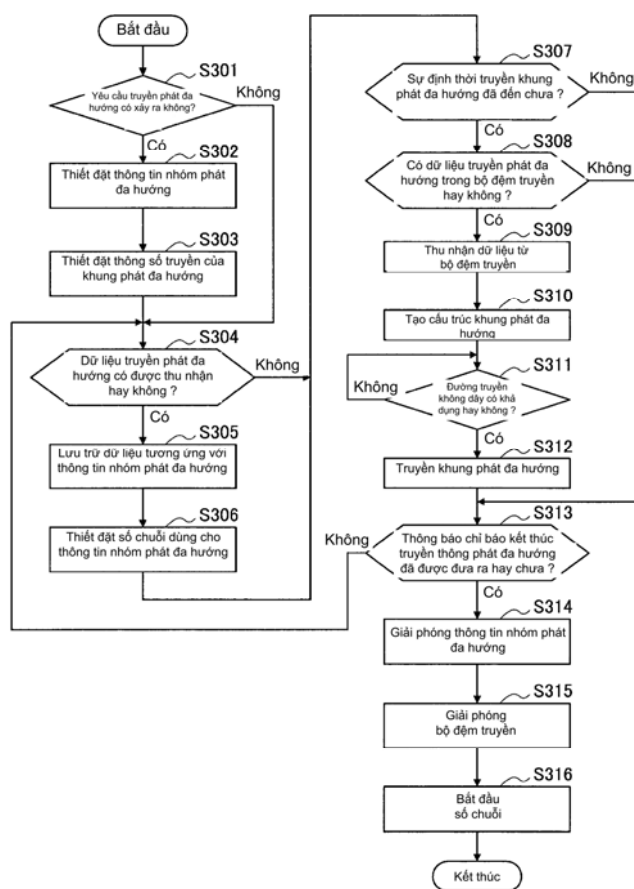
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) SUGAYA, Shigeru (JP)

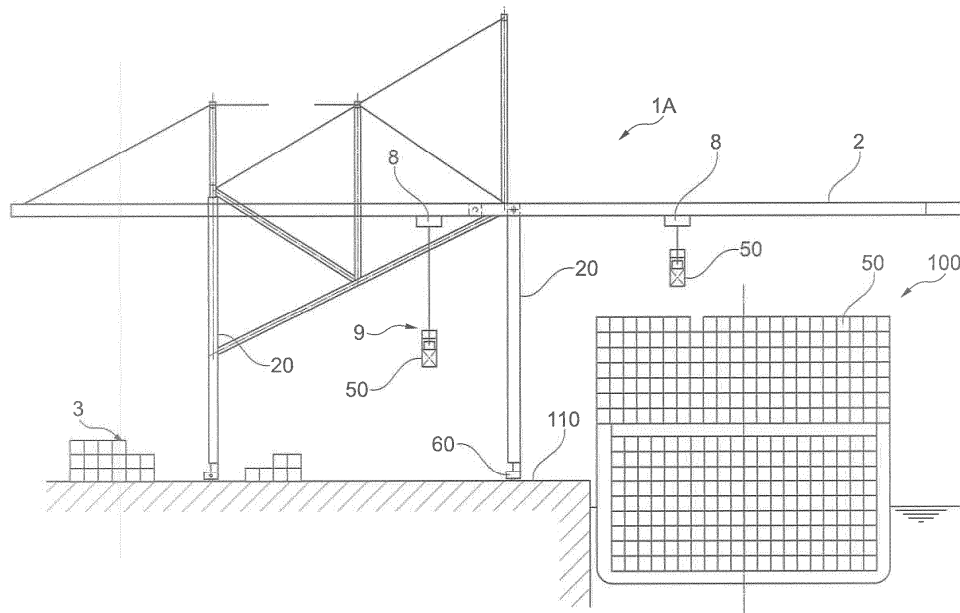
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG

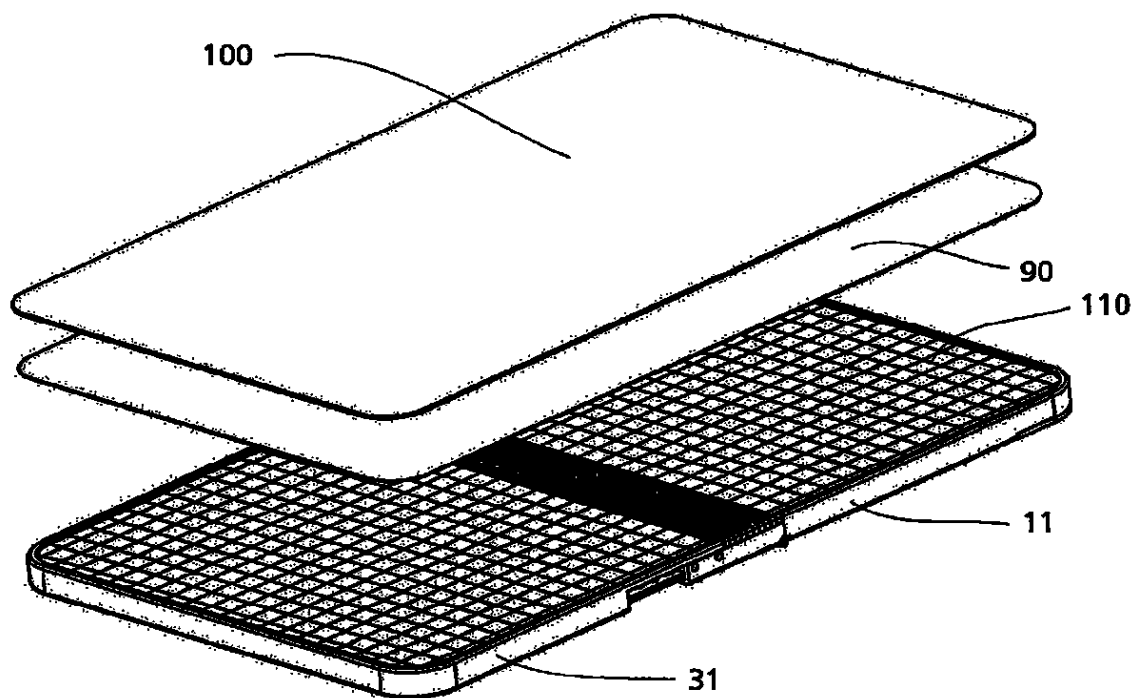
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, thiết bị này bao gồm: bộ xử lý được tạo cấu hình để tạo đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) thứ nhất bao gồm thông tin số chuỗi thứ nhất mà định rõ số chuỗi thứ nhất của đơn vị dữ liệu được thiết đặt cho mỗi nhóm phát đa hướng, thông tin nhóm phát đa hướng mà định rõ nhóm phát đa hướng, và đơn vị dữ liệu; và bộ truyền thông không dây được tạo cấu hình để truyền PDU thứ nhất được tạo bởi bộ xử lý. Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu mà có khả năng nâng cao hiệu quả của truyền thông không dây ngay cả trong trường hợp trong đó nhiều loại truyền thông phát đa hướng mà khác nhau trong nhóm phát đa hướng có vai trò như đích được thực hiện.



- (11) **61663**
- (21) 1-2018-04451 (51)⁸ **G06Q 10/06**, 50/28, B65G 63/00
- (22) 20.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/056593 20.03.2017 (87) WO/2017/162606 28.09.2017
- (30) PA201600171 21.03.2016 DK
- (71) **APM TERMINALS B.V. (NL)**
Turfmarkt 107 2511 DP Den Haag, Netherlands
- (72) Alexandru DUCA (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TỔ HỢP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ XẾP DỖ CÔNGTENƠ**
- (57) Sáng chế đề xuất tổ hợp điều khiển CHE (Container Handling Equipment - thiết bị xếp dỡ công ten nơ) bao gồm:
bộ điều khiển thực thi có kết nối hoạt động được với một hoặc nhiều động cơ của CHE và được tạo cấu hình để điều khiển sự chuyển động của CHE;
bộ điều khiển liên lạc có bộ nhớ để ít nhất là lưu giữ công việc cần được thực hiện bởi CHE này, bộ điều khiển liên lạc này còn bao gồm giao diện thứ nhất để truy hồi các lệnh từ thực thể bên ngoài, cụ thể là từ hệ thống điều hành cảng, liên quan đến các công việc cần được thực hiện bởi CHE này, và giao diện thứ hai để liên lạc với ít nhất một CHE thứ hai; giao diện điều khiển giữa bộ điều khiển thực thi và bộ điều khiển liên lạc được làm thích ứng để cung cấp các lệnh đến bộ điều khiển thực thi, đáp lại việc thực hiện công việc nêu trên, và giao diện thứ hai được làm thích ứng để chuyển tiếp ít nhất một công việc trong số các công việc nêu trên, đáp lại yêu cầu tương ứng bởi ít nhất một CHE thứ hai nêu trên.



- (11) **61664**
- (21) 1-2018-04459 (51)⁷ **H04M 1/02**, G09F 9/30
- (22) 18.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/KR2017/002918 18.03.2017 (87) WO/2017/164578 28.09.2017
- (30) 10-2016-0034313 22.03.2016 KR
- (75) PARK, HYUN MIN (KR)
88-5, Ewhayeodae-gil, Seodaemun-gu Seoul 03765, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG CÓ LẮP MÀN HIỂN THỊ UỐN CONG VỚI CẤU TRÚC TRÁNH TẠO RA BỌT KHÍ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông di động có lắp màn hiển thị uốn cong với cấu trúc tránh tạo ra bọt khí, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông di động có lắp màn hiển thị uốn cong tránh tạo ra bọt khí, bọt khí đó có thể được tạo ra trong quá trình sản xuất thiết bị truyền thông di động như máy điện thoại thông minh có màn hiển thị uốn cong được lắp trên mặt ngoài của thiết bị và đoạn giữa gập lại được, trên mặt trong của màn hiển thị uốn cong, và tránh được tình trạng mặt ngoài của màn hiển thị uốn cong bị vỡ khi màn hiển thị uốn cong được gập vào hoặc mở ra.



- (11) **61665**
- (21) 1-2018-04499 (51)⁷ **C07D 401/14**, 413/14, 213/73, 213/74, 213/78, 401/04, 417/14, A01N 43/40
- (22) 16.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/056283 16.03.2017 (87) WO2017/162521 28.09.2017
- (30) 1604969.4 23.03.2016 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) CARTER, Neil, Brian (GB), BRIGGS, Emma (GB), LING, Kenneth (GB), MORRIS, James, Alan (GB), MORRIS, Melloney (GB), WAILES, Jeffrey, Steven (GB), WILLIAMS, John (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **DẪN XUẤT PYRIDINO-/PYRIMIDINO-PYRIDIN CÓ HOẠT TÍNH DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA DẪN XUẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất pyridino-/pyrimidino-pyridin hoạt tính diệt cỏ, cũng như các quy trình và các hợp chất trung gian dùng để điều chế các dẫn xuất này. Sáng chế còn mở rộng đến chế phẩm diệt cỏ chứa các dẫn xuất này, cũng như việc sử dụng các hợp chất này và chế phẩm trong kiểm soát sinh trưởng của cây không mong muốn: cụ thể là sử dụng trong kiểm soát cỏ dại, trong mùa vụ của cây có ích.

- (11) **61666**
- (21) 1-2018-04500 (51)⁷ **C07D 405/14**, 213/89, 413/14, 401/04, A01N 43/40, C07D 409/14, 213/75, 417/14
- (22) 16.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/056286 16.03.2017 (87) WO2017/162522 28.09.2017
- (30) 1604979.3 23.03.2016 GB
- 1606639.1 15.04.2016 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) CARTER, Neil, Brian (GB), BRIGGS, Emma (GB), MORRIS, James, Alan (GB), MORRIS, Melloney (GB), TATE, Joseph, Andrew (GB), WAILES, Jeffrey, Steven (GB), WILLIAMS, John (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **DẪN XUẤT PYRIDINO-/PYRIMIDINO-PYRIDIN CÓ HOẠT TÍNH DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA DẪN XUẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất pyridino-/pyrimidino-pyridin có hoạt tính diệt cỏ. Sáng chế còn đề xuất quy trình và các hợp chất trung gian dùng để điều chế các dẫn xuất này. Sáng chế còn mở rộng đến hợp phần diệt cỏ có chứa các dẫn xuất này, cũng như là việc sử dụng hợp chất và hợp phần này trong việc kiểm soát sự sinh trưởng thực vật không mong muốn: cụ thể là sử dụng trong việc kiểm soát cỏ dại, trong nhóm cây trồng hữu dụng.

- (11) **61667**
- (21) 1-2018-04501 (51)⁷ **C07D 401/14**, 213/85, A01N 43/40, C07D 401/04, A01N 43/48, C07D 409/14, A01N 43/78, C07D 417/14, 213/75
- (22) 16.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/056291 16.03.2017 (87) WO2017/162524 28.09.2017
- (30) 1604970.2 23.03.2016 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) CARTER, Neil, Brian (GB), BRIGGS, Emma (GB), KITSIOU, Christiana (CY), LING, Kenneth (GB), MORRIS, James, Alan (GB), TATE, Joseph, Andrew (GB), WAILES, Jeffrey, Steven (GB), WILLIAMS, John (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **DẪN XUẤT PYRIDINO-/PYRIMIDINO-PYRIDIN CÓ HOẠT TÍNH DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA DẪN XUẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất pyridino-/pyrimidino-pyridin có hoạt tính diệt cỏ. Sáng chế còn đề xuất quy trình và các hợp chất trung gian dùng để điều chế các dẫn xuất này. Sáng chế còn mở rộng đến hợp phần diệt cỏ có chứa các dẫn xuất này, cũng như là đến việc sử dụng hợp chất và hợp phần này trong việc kiểm soát sự sinh trưởng thực vật không mong muốn: cụ thể là sử dụng trong việc kiểm soát cỏ dại, trong nhóm cây trồng hữu dụng.

- (11) **61668**
- (21) 1-2018-04503 (51)⁸ **G06Q 10/06**, 50/28, B65G 63/00
- (22) 20.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/056595 20.03.2017 (87) WO/2017/162608 28.09.2017
- (30) PA201670163 21.03.2016 DK

(71) APM TERMINALS B.V. (NL)
Turfmarkt 107, 2511 DP Den Haag, Netherlands

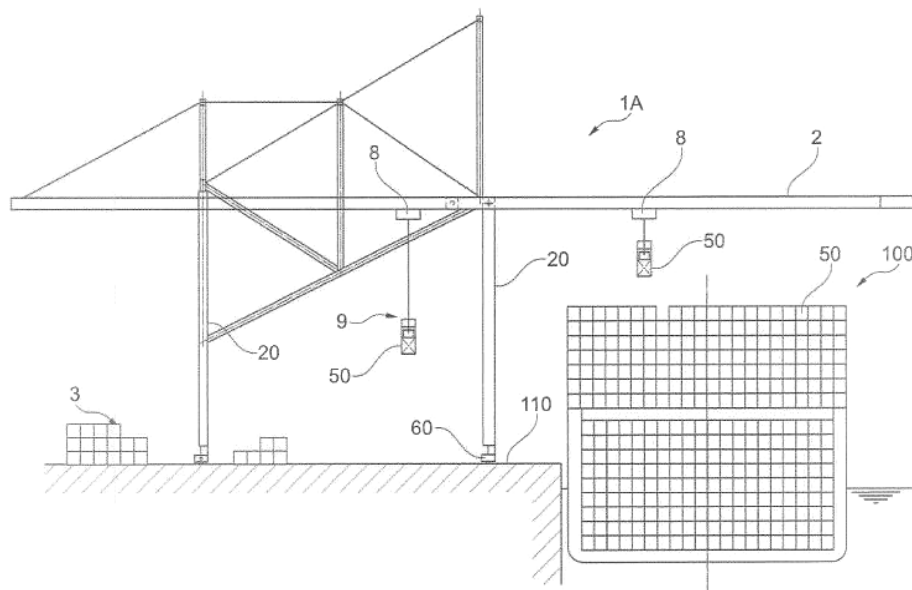
(72) Alexandru DUCA (NL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỔ HỢP LIÊN LẠC VÀ HỆ THỐNG LIÊN LẠC DÀNH CHO THIẾT BỊ XẾP DỠ CÔNG TEN NƠ, VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN LẠC**

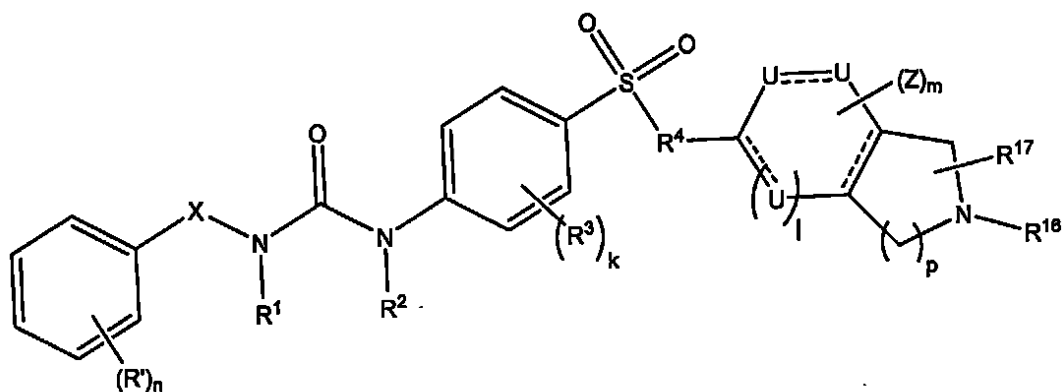
(57) Sáng chế đề xuất tổ hợp liên lạc dành cho ít nhất hai thiết bị xếp dỡ công ten nơ (Container Handling Equipment - CHE), ít nhất hai CHE này được tạo kết cấu để hoạt động trong vùng bao gồm các điểm đặt công ten nơ được sắp xếp thành các hàng và các cột, trong đó tổ hợp liên lạc này, đối với mỗi trong số ít nhất hai CHE này, bao gồm: môđun liên lạc thứ nhất được tạo cấu hình để truy hỏi, từ hệ thống điều hành cảng, các công việc cần được thực hiện bởi CHE tương ứng trong vùng này, công việc này bao gồm các lệnh để di chuyển công ten nơ và xác định điểm đặt công ten nơ trong số các điểm đặt công ten nơ nêu trên, CHE tương ứng này là CHE thứ nhất trong số ít nhất hai CHE nêu trên;

môđun liên lạc thứ hai được tạo cấu hình để liên lạc với ít nhất một CHE thứ hai khác trong số ít nhất hai CHE đang hoạt động trong vùng, việc liên lạc với CHE thứ hai này là tự động từ những lần nhận từ môđun liên lạc thứ nhất và/hoặc được kích hoạt thủ công, và được tạo cấu hình để truyền thông điệp chia sẻ công việc đến CHE thứ hai trong số ít nhất hai CHE nêu trên, thông điệp chia sẻ công việc này chỉ thị công việc cần được thực hiện bởi CHE thứ hai trong số ít nhất hai CHE này, công việc này là công việc trong số các công việc nêu trên.



- (11) **61669**
- (21) 1-2018-04507 (51)⁸ **D21H 27/30**, 17/42, 17/44, 17/63, 17/68, 21/16
- (22) 19.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/062072 19.05.2017 (87) WO2017/198804 23.11.2017
- (30) 16170565.2 20.05.2016 EP
- (71) KEMIRA OYJ (FI)
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
- (72) BISBAL, Josep Lluís (ES), SANTOS, Daniel Nuno da Rita (PT), HIETANIEMI, Matti (FI)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ ĐỂ SẢN XUẤT GIẤY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ xử lý để sản xuất giấy hoặc lớp bề mặt của bìa nhiều lớp từ huyền phù sợi, trong đó ít nhất 90% khối lượng của sợi xuất phát từ quy trình nghiền bột giấy hóa học, quy trình nghiền bột giấy hóa - nhiệt cơ học và/hoặc quy trình nghiền bột khử mực giấy thải văn phòng. Huyền phù sợi còn bao gồm các hạt khoáng vô cơ và tinh bột cation. Copolyme cation của acrylamit và các monome cation được kết hợp vào huyền phù sợi và cho phép nó tương tác bằng cách tạo keo tụ với ít nhất một số thành phần nêu trên của huyền phù sợi. Copolyme anion của acrylamit và hơn 30% mol của các monome anion được bổ sung vào huyền phù sợi, và huyền phù sợi được tạo thành màng sợi và sấy khô màng sợi tới trạng thái khô ít nhất 80%. Chế phẩm bề mặt chứa nước bao gồm chất kết dính polyme được phủ lên bề mặt của màng sợi.

- (11) **61670**
- (21) 1-2018-04511 (51)⁷ **C07C 311/00**, C07D 239/26, C07C 317/14, 317/26, C07D 209/04
- (22) 21.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/053937 21.02.2017 (87) WO2017/162390 28.09.2017
- (30) 62/311,573 22.03.2016 US
- (71) HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, 6912 Lugano/Pazzallo, Switzerland
- (72) GIULIANO, Claudio (IT), DAINA, Antoine (CH), PIETRA, Claudio (IT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT BENZENSULFONYL-URE BẤT ĐỐI
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất benzensulfonyl ure bất đối, có công thức chung (IV) và muối dược dụng của nó, cấu trúc và phân tử thế của hợp chất này được mô tả chi tiết trong bản mô tả. Sáng chế đề xuất quá trình để tổng hợp các hợp chất này. Hợp chất tác dụng trên thụ thể ghrelin, cụ thể là chúng có hoạt tính chủ vận ngược; chúng hữu ích trong việc ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh bị gây ra về mặt sinh lý bệnh bởi thụ thể ghrelin, ví dụ như bệnh béo phì, bệnh đái tháo đường và chứng lạm dụng chất gây nghiện. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất như được xác định trong bản mô tả này và chất mang dược dụng hoặc tá dược lỏng.



IV

(11) **61671**

(21) 1-2018-04516

(51)⁷ **C01B 31/02, 31/04**

(22) 12.10.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2018

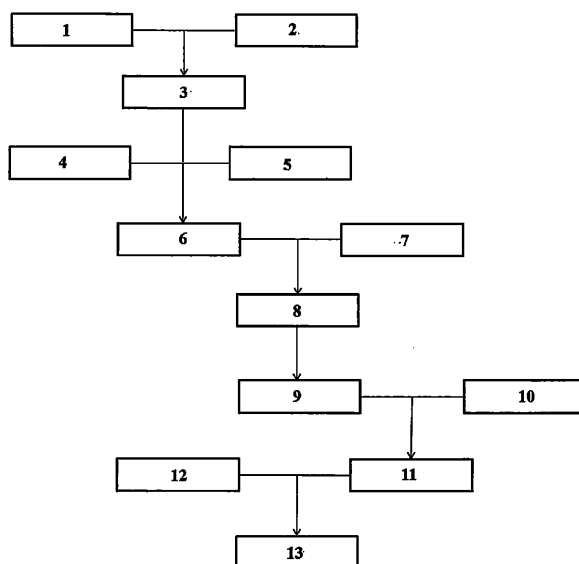
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

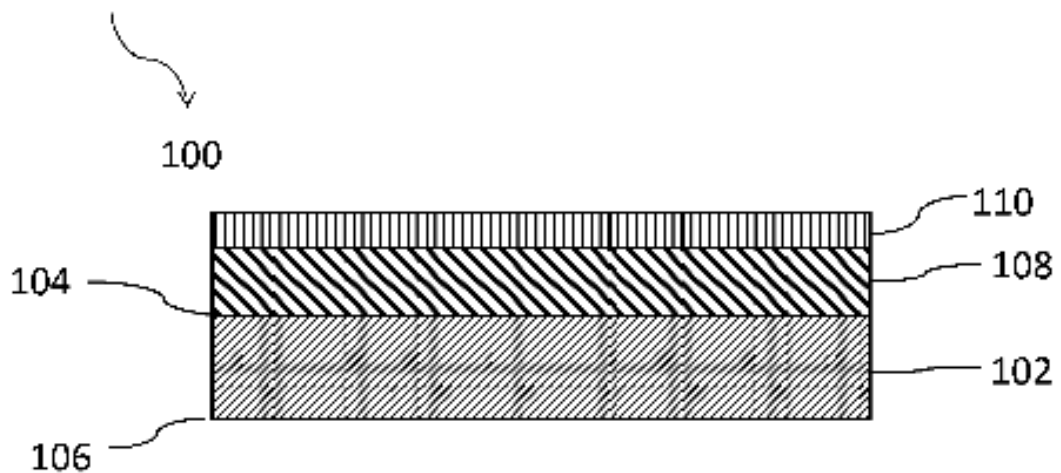
(72) Bùi Hùng Thắng (VN), Nguyễn Việt Dũng (VN), Đoàn Đình Phương (VN), Vũ Đình Lâm (VN), Phan Ngọc Minh (VN)

(54) QUY TRÌNH TÁCH LỚP GRAPHIT TRONG CHẤT LỎNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHUẤY CẮT CẢI TIẾN ĐỂ CHẾ TẠO VẬT LIỆU GRAPHEN

(57) Sáng chế đề này đề xuất quy trình tách lớp graphite trong chất lỏng bằng phương pháp khuấy cắt cải tiến để chế tạo vật liệu graphene với những ưu điểm về kỹ thuật để nâng cao hiệu quả tách bóc graphite cũng như nâng cao công suất và hiệu suất chế tạo graphene bằng cách bổ sung bước nghiền graphite, bước lắng đọng sau bóc tách và sử dụng thêm chất hoạt động bề mặt. Quy trình tách lớp graphite nêu trên bao gồm các bước : nghiền nguyên liệu graphite (1) bằng máy nghiền bi năng lượng cao (2) để thu được bột graphite (3); phân tán sơ bộ bột graphite (3) vào trong hỗn hợp dung môi (4) và chất hoạt động bề mặt (5) để tạo ra hỗn hợp chất lỏng chứa bột graphite (6); tách bóc hỗn hợp chất lỏng chứa bột graphite (6) bằng máy khuấy cắt (7) với điều kiện thời gian, tốc độ và nhiệt độ thích hợp để tạo ra chất lỏng thu được sau quá trình tách bóc (8); giữ chất lỏng thu được sau quá trình tách bóc (8) ở trạng thái tĩnh trong một thời gian nhất định để các hạt graphite và vật liệu graphene có kích thước lớn lắng xuống, sau đó loại bỏ phần lắng ở phía dưới để thu được chất lỏng chứa vật liệu graphene (9); làm sạch chất lỏng chứa vật liệu graphene (9) bằng hệ thống lọc hút chân không (10) để thu được vật liệu graphene ướt (11); và sấy khô vật liệu graphene ướt (11) trong tủ sấy (12) để tạo ra sản phẩm cuối cùng là vật liệu graphene (13).



- (11) **61672**
- (21) 1-2018-04523 (51)⁸ **C03C 17/36**
- (22) 03.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/IN2017/050158 03.05.2017 (87) WO2017/191655 09.11.2017
- (30) 201641015929 06.05.2016 IN
- (71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
18, Avenue D'Alsace, 92400 Courbevoie, FRANCE
- (72) Rajappa TADEPALLI (IN), Shreyas TANKSALE (IN), Anand PRAKASH (IN),
Unnikrishnan AR (IN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) KÍNH XỬ LÝ ĐƯỢC BẰNG NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KÍNH XỬ LÝ
ĐƯỢC BẰNG NHIỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến kính xử lý được bằng nhiệt và phương pháp sản xuất kính xử lý
được bằng nhiệt. Kính xử lý được bằng nhiệt (100) này bao gồm nền thủy tinh (102) có
lớp phản xạ (108) và lớp tráng men (110). Hệ số phản xạ của kính xử lý được bằng nhiệt
lớn hơn ít nhất là 20% và nhỏ hơn ít nhất là 70%.



(11) **61673**

(21) 1-2018-04524

(22) 27.02.2017

(86) PCT/IN2017/000050 27.02.2017

(30) 201621009279 17.03.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2018

(71) ADVIK HI-TECH PVT LTD (IN)

Gat No. 357/99, Chakan Talegaon Road, Village, Kharabwadi, Chakan, Tal. Khed, Pune 410501, Maharashtra, India

(72) Shyam Balram GAWADE (IN), Sachin Dattatray VISPUTE (IN), Raghunath Babu RATHOD (IN), Lenis MOHANTY (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CƠ CẤU CĂNG LÒ XO KÉP

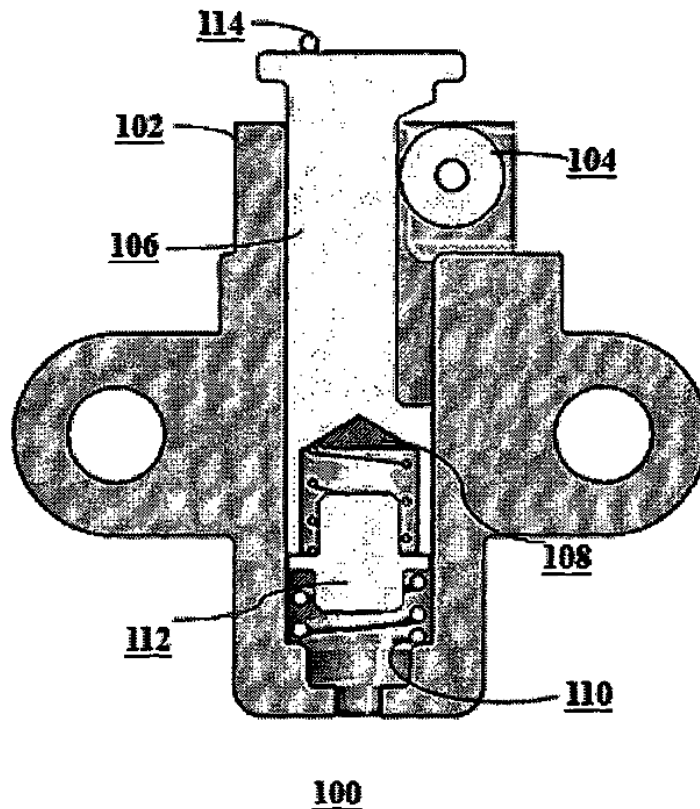
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu căng. Cơ cấu căng này bao gồm các lò xo kép như lò xo đẩy chốt đẩy và lò xo giữ mà góp phần bổ sung vào hợp lực nâng chốt đẩy theo hướng nhô ra theo cách bố trí và các đặc điểm kỹ thuật của lò xo đẩy chốt đẩy và lò xo giữ này.

(51)⁸ **F16H 7/08**

(43) 25.02.2019

(87) WO2017/158613 21.09.2017

IN



- (11) **61674**
 (21) 1-2018-04529 (51)⁸ **F04B 13/02**, 53/22
 (22) 06.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/058249 06.04.2017 (87) WO2017/174719 12.10.2017
 (30) 16 53055 07.04.2016 FR
 (71) DOSATRON INTERNATIONAL (FR)

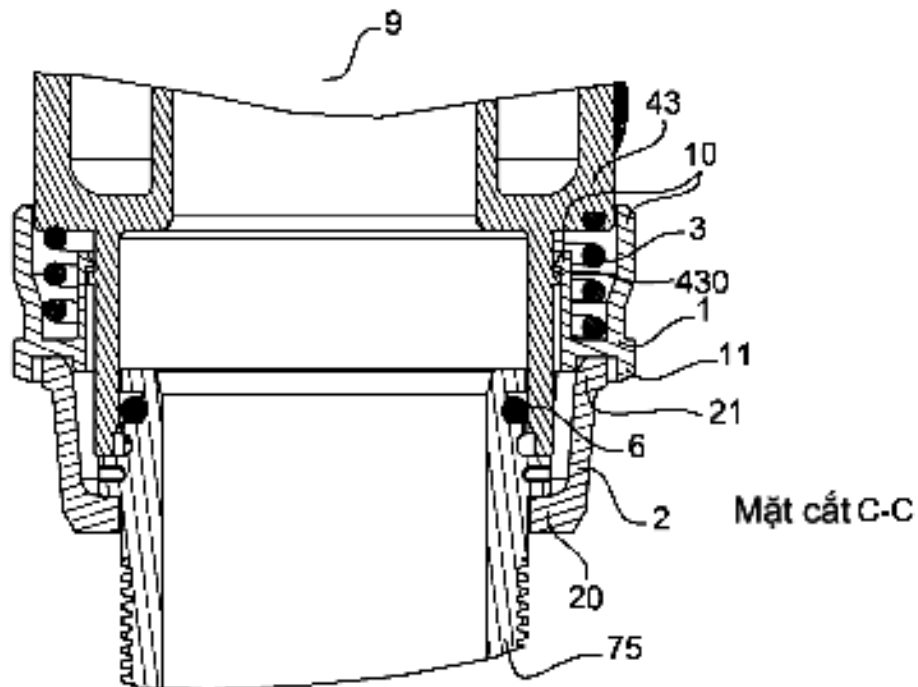
Rue Pascal, F-33370 Tresses, France

(72) LAATIAOUI, Najib (FR), CHARRIERE, Christophe (FR)

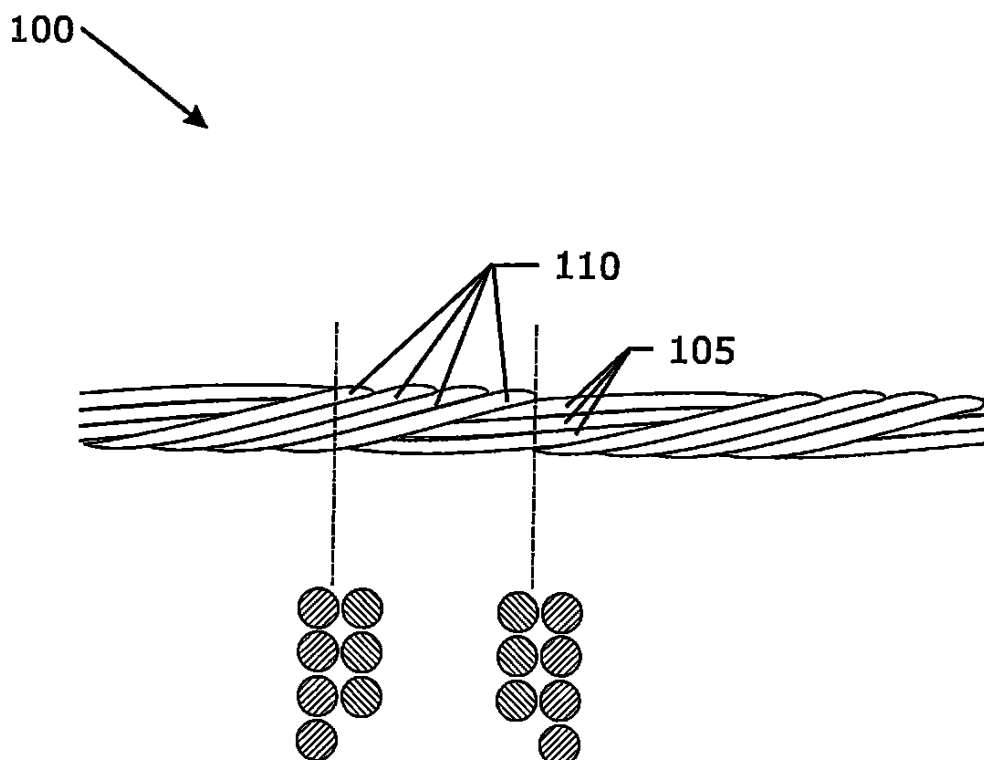
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BƠM ĐỊNH LƯỢNG TỶ LỆ, PHƯƠNG PHÁP LẮP BƠM ĐỊNH LƯỢNG TỶ LỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP THÁO BƠM ĐỊNH LƯỢNG TỶ LỆ

(57) Sáng chế đề cập đến bơm định lượng tỷ lệ bao gồm máy thủy lực (4), cụm kết cấu định lượng (7) có vòi (75), khác biệt ở chỗ, bơm còn bao gồm phương tiện để lắp vòi với ống để thâm vào khoang bên trong máy thủy lực (43), phương tiện bao gồm vòng giữ cố định (2) lắp theo chuyển động quay quanh một trong số các đầu của vòi (75), vòng hãm (1) mà được lắp để có thể tịnh tiến dọc theo đường trục dọc (9) quanh ống để thâm vào khoang trộn và được ép, theo hướng của cụm kết cấu định lượng, tỳ vào gờ được tạo ra trên ống thâm nhờ lò xo (3), vòng giữ cố định và ống có thể ăn khớp theo liên kết ren ở đầu của nó mà chúng được giữ cố định theo chuyển động quay để ngăn hoạt động tháo ren vòng giữ cố định. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp và tháo cụm kết cấu định lượng trên máy thủy lực của bơm định lượng.



- (11) **61675**
- (21) 1-2018-04537 (51)⁷ **D07B 1/06, 3/10**
- (22) 15.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/056050 15.03.2017 (87) WO2017/157937 A1 21.09.2017
- (30) PCT/CN2016/076572 17.03.2016 CN
- (71) NV BEKAERT SA (BE)
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium
- (72) WANG, He (CN), ZHOU, Wei (CN), ZHU, Xiangyu (CN), ZHU, Hongzhen (CN)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) DÂY THÉP GIA CỐ CAO SU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ LỚP XE SỬ DỤNG DÂY THÉP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến dây thép để gia cố cao su bao gồm nhóm thứ nhất các sợi lõi có số lượng m và nhóm thứ hai các sợi vỏ có số lượng n, m là ba hoặc bốn, các sợi lõi tạo thành đường xoắn, các sợi lõi không xoắn lại với nhau và gần như song song hoặc các sợi lõi có bước xoắn lớn hơn 300mm; nhóm thứ hai và nhóm thứ nhất được xoắn với nhau, và các sợi vỏ tạo thành đường xoắn phẳng theo cùng hướng xoắn của các sợi lõi, và các sợi vỏ có bước xoắn, tại bất kỳ mặt cắt ngang nào của dây thép, ít nhất một khe giữa hai sợi lõi liền kề có mặt. Dây thép này cải thiện khả năng chống mài mòn và có thể góp phần làm giảm trọng lượng của lớp xe.



- (11) **61676**
(21) 1-2018-04540 (51)⁸ **B29C 65/02**, 65/40, E01C 13/08,
D05C 17/02, B32B 27/02, 27/12,
27/32, 27/36
(22) 12.12.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/CN2017/115542 12.12.2017 (87) WO2018/209931 22.11.2018
(30) 201710337490.8 15.05.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2018

- (71) COCREATION GRASS CO., LTD. (CN)
No.66, East Guangzhou Road, Huaian Economic Development Zone, Huaian, Jiangsu,
China
(72) Qian Hao (CN), Zhao Chungui (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THẨM CỎ NHÂN TẠO CÓ THỂ TÁI CHẾ HOÀN TOÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT THẨM CỎ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến thảm cỏ nhân tạo có thể tái chế hoàn toàn và phương pháp sản xuất
thảm cỏ nhân tạo này. Thảm cỏ nhân tạo theo sáng chế có thể giải quyết vấn đề khó kết
cụm của thảm cỏ nhân tạo hiện có, có hiệu suất kết cụm cao, có độ bền cao, và có thể
được tái chế toàn bộ. Thảm cỏ nhân tạo có thể tái chế hoàn toàn theo sáng chế bao gồm
sợi cỏ nhân tạo và phân vải đế, trong đó phân vải đế gồm có vải dệt, sợi cỏ nhân tạo
được kết cụm trên phân vải đế gồm có vải dệt, gốc của sợi cỏ nhân tạo được nóng chảy
hoặc nóng chảy cục bộ, và sợi cỏ nhân tạo được tạo liền khối với phân vải đế thành khối
thống nhất sau khi làm lạnh và tạo hình, trong khi vật liệu làm sợi cỏ nhân tạo có nhiệt
độ nóng chảy thấp hơn nhiệt độ nóng chảy của vật liệu làm phân vải đế.

Sợi cỏ nhân tạo



Vải dệt

- (11) **61677**
 (21) 1-2018-04555 (51)⁸ **H02M 1/44**, 3/28, 5/10, H01F 27/36
 (22) 16.03.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/KR2017/002841 16.03.2017 (87) WO2017/160098 21.09.2017
 (30) 10-2016-0032274 17.03.2016 KR
 10-2016-0040079 01.04.2016 KR

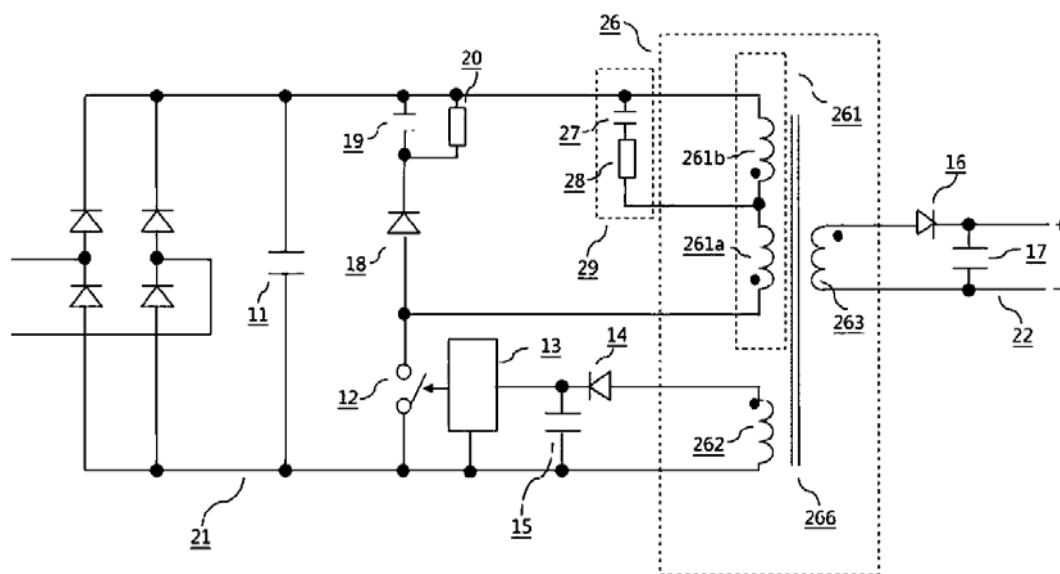
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.10.2018

(75) PARK, CHAN-WOONG (KR)
 603-1703, 158, Seongbok 2-ro, Suji-gu Yongin-si, Gyeonggi-do 16809 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LÀM GIẢM NHIỄU SINH RA TỪ ĐIỐT CHỈNH LƯU ĐƯỢC ĐẶT Ở CẠNH SƠ CẤP CỦA NGUỒN ĐIỆN CHUYỂN MẠCH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nguồn chuyển mạch, và đặc biệt, đề cập đến phương pháp và thiết bị làm giảm nhiễu điện từ (EMI) của nguồn điện bằng việc làm giảm nhiễu sinh ra bởi điốt chỉnh lưu được đặt ở cạnh sơ cấp của bộ nguồn chuyển mạch. Để đạt được mục tiêu đã được mô tả ở trên, bộ nguồn chuyển mạch bao gồm tụ lọc đầu vào và bộ chỉnh lưu bao gồm biến áp bao gồm lõi của biến áp và cuộn dây đầu vào thứ nhất, cuộn dây đầu vào thứ nhất được quấn quanh lõi của biến áp, được nối giữa một đầu của tụ lọc đầu vào và một đầu của thiết bị chuyển mạch, dòng điện của chúng được kiểm soát bởi thao tác điều chỉnh thiết bị chuyển mạch, và được chia thành cuộn dây đầu vào chính thứ nhất và cuộn dây uốn thứ nhất được nối tiếp với nhau; tụ điện thứ nhất được nối giữa các đầu của cuộn dây uốn thứ nhất của biến áp, và bao gồm ít nhất một thiết bị bao gồm tụ điện thứ nhất; và bộ kẹp được tạo cấu hình để giới hạn điện áp cực đại được sinh ra bởi cuộn dây đầu vào thứ nhất khi bộ chỉnh lưu được tắt trong suốt thao tác điều chỉnh của thiết bị chuyển mạch, bộ kẹp bao gồm điốt chỉnh lưu.



- (11) **61678**
- (21) 1-2018-04581 (51)⁸ **C07K 14/725**, A61K 39/00, C07K 14/74, C12N 5/0783
- (22) 16.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/056289 16.03.2017 (87) WO2017/158116 A1 21.09.2017
- (30) 1604494.3 16.03.2016 GB
- 62/308,970 16.03.2016 US

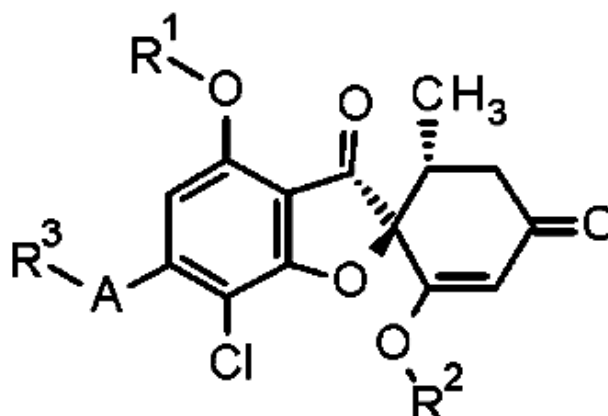
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.10.2018

- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tübingen, Germany
- (72) MAURER, Dominik (DE), ALTEN, Leonie (DE), BUNK, Sebastian (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THỤ THỂ TẾ BÀO T, AXIT NUCLEIC, VECTƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH KHÁNG BỆNH UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến thụ thể tế bào T (TCR) gắn kết với các kháng nguyên liên quan đến khối u (TAA) để hướng đích các tế bào ung thư, các tế bào T biểu hiện thụ thể này, phương pháp tạo ra chúng, và phương pháp điều trị bệnh ung thư bằng cách sử dụng thụ thể này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các thụ thể TCR và biến thể của chúng gắn kết với các phân tử kháng nguyên bạch cầu ở người (HLA) nhóm I hoặc nhóm II bằng peptit, như IGF2BP3-001 có trình tự axit amin KIQEILTQV (SEQ ID NO:1). Sáng chế còn đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập liệu pháp miễn dịch đối với bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vacxin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **61679**
- (21) 1-2018-04588 (51)⁸ **A23L 33/135**, A23C 9/12
- (22) 11.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/061270 11.05.2017 (87) WO2017/194650 16.11.2017
- (30) 16169215.7 11.05.2016 EP
- 16197223.7 04.11.2016 EP
- (71) CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Alle 10-12, 2970 Hoersholm, Denmark
- (72) GILLELADEN, Christian (DK), TRIHAAS, Jeorgos (DK), JANZEN, Thomas (DE),
OEHRSTROEM RUNGE, Mette (DK)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG
VÀ CHỦNG VI KHUẨN AXIT LACTIC ĐỂ BẢO QUẢN THỰC PHẨM Ở NHIỆT
ĐỘ MÔI TRƯỜNG
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất thực phẩm bảo quản ở nhiệt độ môi trường bao gồm bước chế biến thực phẩm có độ pH nằm trong khoảng từ 3,4 đến 4,4, xử lý nhiệt thực phẩm này để thu được thực phẩm được xử lý nhiệt, bổ sung trong điều kiện vô trùng một hoặc nhiều chủng vi khuẩn axit lactic để bảo quản thực phẩm ở nhiệt độ môi trường vào thực phẩm đã được xử lý nhiệt này để thu được thực phẩm bảo quản ở nhiệt độ môi trường, và bảo quản thực phẩm này ở nhiệt độ môi trường trong thời gian xác định, trong đó chủng vi khuẩn axit lactic để bảo quản thực phẩm ở nhiệt độ môi trường được chọn từ nhóm bao gồm các chủng, (i) chủng có thể duy trì khả năng sống sót khi kết thúc bảo quản trong 150 ngày ở nhiệt độ 25°C, và (ii) trong đó độ pH của sản phẩm sữa chua lên men thử nghiệm này giảm tối đa 0,8 đơn vị trong thời gian bảo quản, và (iii) chủng vi khuẩn axit lactic này được chọn từ nhóm bao gồm *Lactobacillus paracasei*, *Lactobacillus rhamnosus*, *Lactobacillus fermentum* và *Lactobacillus delbrueckii* subsp, *bulgaricus*, chủng vi khuẩn đột biến và chủng vi khuẩn biến thể của chủng; và chủng vi khuẩn axit lactic để bảo quản thực phẩm ở nhiệt độ môi trường.

- (11) **61680**
- (21) 1-2018-04589 (51)⁸ **C07D 301/12**
- (22) 10.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/055656 10.03.2017 (87) WO2017/162446 28.09.2017
- (30) 16161439.1 21.03.2016 EP
- (71) 1. EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser StraBe 1-11, 45128 Essen, Germany
2. THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)
ThyssenKrupp Allee 1, 45143 Essen, Germany
- (72) WOLL, Wolfgang (DE), BRENDDEL, Marc (DE), JAEGER, Bernd (DE), BREDEMEYER, Niels (DE), KOLBE, Börbel (DE), ULLRICH, Norbert (DE), BERNHARD, Maik (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH EPOXY HÓA PROPEN
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình epoxy hóa propen bằng hydro peroxit trong dung môi metanol với chất xúc tác titan silicalit được tạo hình trong thiết bị phản ứng dạng bó ống có vỏ làm mát, môi trường làm mát được nạp ở tốc độ để nạp đầy thiết bị phản ứng với nhiệt độ đầu vào không đổi từ 20°C đến 50°C, dung môi metanol được nạp ở tốc độ từ 50% đến 100% để nạp đầy thiết bị phản ứng, hydro peroxit được nạp ở tốc độ ban đầu không lớn hơn 10% tốc độ để nạp đầy thiết bị phản ứng và gia tăng liên tục hoặc từ từ để duy trì nhiệt độ tối đa trong tầng cố định không lớn hơn 60°C và nhiệt độ đầu vào của môi trường làm mát không lớn hơn 20°C và propen được nạp ở tốc độ từ 20% đến 100% tốc độ để nạp đầy thiết bị phản ứng, gia tăng tốc độ nạp khi tỷ lệ mol của propen với hydro peroxit đạt đến tỷ lệ mol để nạp đầy thiết bị phản ứng.

- (11) **61681**
 (21) 1-2018-04590 (51)⁸ **C07D 307/94**, A61K 31/343, 31/4155, 31/4245, A61P 29/00, 43/00, C07D 405/04, 413/04
 (22) 29.03.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/012777 29.03.2017 (87) WO2017/170623 A1 05.10.2017
 (30) 2016-067076 30.03.2016 JP
 (71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
 (72) SAITO, Keiji (JP), NAKAJIMA, Katsuyoshi (JP), TANIGUCHI, Toru (JP), IWAMOTO, Osamu (JP), SHIBUYA, Satoshi (JP), OGAWA, Yasuyuki (JP), AOKI, Kazumasa (JP), KURIKAWA, Nobuya (JP), TANAKA, Shinji (JP), OGITANI, Momoko (JP), KIOI, Eriko (JP), ITO, Kaori (JP), NISHIHAMA, Natsumi (JP), MIKKAICHI, Tsuyoshi (JP), SAITOH, Wataru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT GRISEOFULVIN, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC ỨC CHẾ TNF-ALPHA CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (1) hoặc muối dược lý dụng của nó.
 [Công thức 1]



(1)

trong đó các ký hiệu trong công thức này được xác định dưới đây:

R¹: ví dụ, nhóm C1-C6 alkyl; R²: nhóm C1-C6 alkyl; A: ví dụ, nguyên tử oxy; và R³: ví dụ nhóm C1-C6 alkyl. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và thuốc ức chế TNF- α chứa hợp chất này.

(11) **61682**

(21) 1-2018-04597

(51)⁷ **C12N 1/00**

(22) 17.10.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.10.2018

(71) VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà E2, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Thúy Hằng (VN), Nguyễn Quỳnh Uyên (VN)

(54) CHŨNG VI KHUẨN PEDIOCOCCUS PENTOSACEUS PD1 PHÂN LẬP TỪ PHÂN TRỄ SƠ SINH Ở VIỆT NAM MANG CÁC ĐẶC TÍNH LỢI KHUẨN TỐT

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Pediococcus pentosaceus* Pd1 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ phân trẻ sơ sinh khỏe mạnh ở Việt Nam, dưới 6 tháng tuổi và đang bú mẹ hoàn toàn. Chủng Pd1 được chứng minh an toàn và có những đặc tính lợi khuẩn tốt như (i) có khả năng lên men nhiều loại hợp chất hydratcacbon (bao gồm cả lactoza) để sinh axit lactic và làm giảm pH môi trường tới dưới 4 chỉ sau 24 giờ, (ii) có khả năng sống sót sau 2 giờ tiếp xúc với điều kiện khắc nghiệt của đường ruột pH = 1 và nồng độ muối mật 1%, (iii) sinh trưởng tốt ở điều kiện kỵ khí và vi hiếu khí và (iv) có tác dụng tăng sức đề kháng và chất lượng thịt gà khi được bổ sung vào nước uống hàng ngày cho gà với tỷ lệ 10^5 - 10^6 MPN/ml). Chủng *Pediococcus pentosaceus* Pd1 có tiềm năng ứng dụng tốt làm lợi khuẩn cho chăn nuôi.

- (11) **61683**
(21) 1-2018-04600 (51)⁷ **A61Q 11/00**, A46B 1/00, 9/00, A61C 3/00
(22) 28.03.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/EP2017/057327 28.03.2017 (87) WO2017/182239 A1 26.10.2017
(30) 16165732.5 18.04.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.10.2018

(71) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

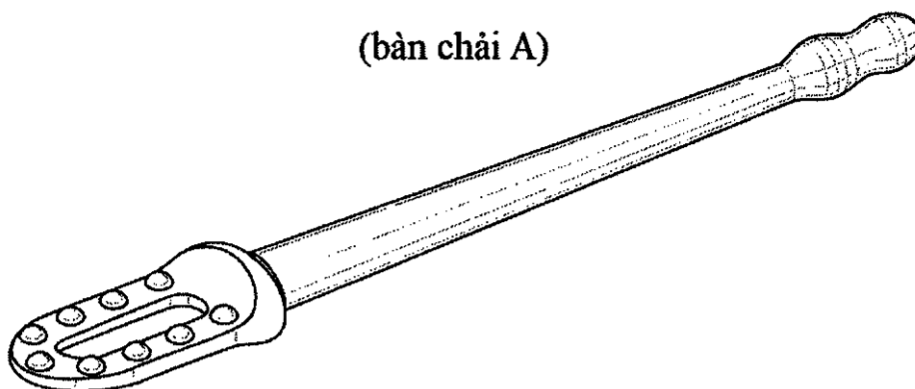
(72) BLASCO Alessandro (IT), LANDI Giovanna (IT), MUCCIO Manuela (IT)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) SẢN PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm chăm sóc răng miệng bao gồm que bôi chét và chế phẩm chăm sóc răng miệng, que bôi chét có bề mặt sử dụng về cơ bản là bẹt, rộng, triển khai ra từ cán tay cầm, bề mặt sử dụng để bôi chét chế phẩm có một phần cong nhô ra khỏi bề mặt của nó với chiều dài chi tiết nhô ra lớn hơn chiều cao.

(bản chải A)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61684**
(21) 1-2018-04601 (51)⁷ **A61K 8/24**, A61Q 11/00, A61K 8/25, 8/73, 8/36, 8/81
(22) 28.03.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/EP2017/057336 28.03.2017 (87) WO2017/182240 A1 26.10.2017
(30) 16165739.0 18.04.2016 EP

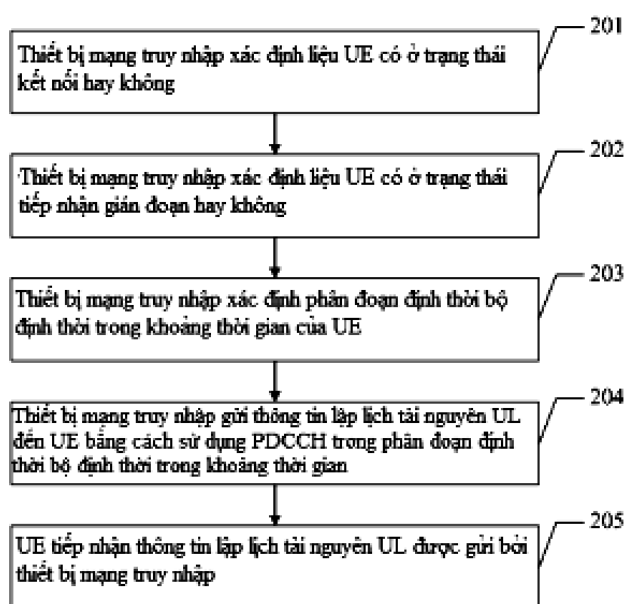
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.10.2018

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) BLASCO Alessandro (IT), LANDI Giovanna (IT)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa chất giảm độ nhạy cảm, chế phẩm có độ nhớt 3 tuần hoặc lâu hơn từ khi sản xuất là nằm trong khoảng từ 10.000 đến 60.000 cps ở nhiệt độ 25°C.

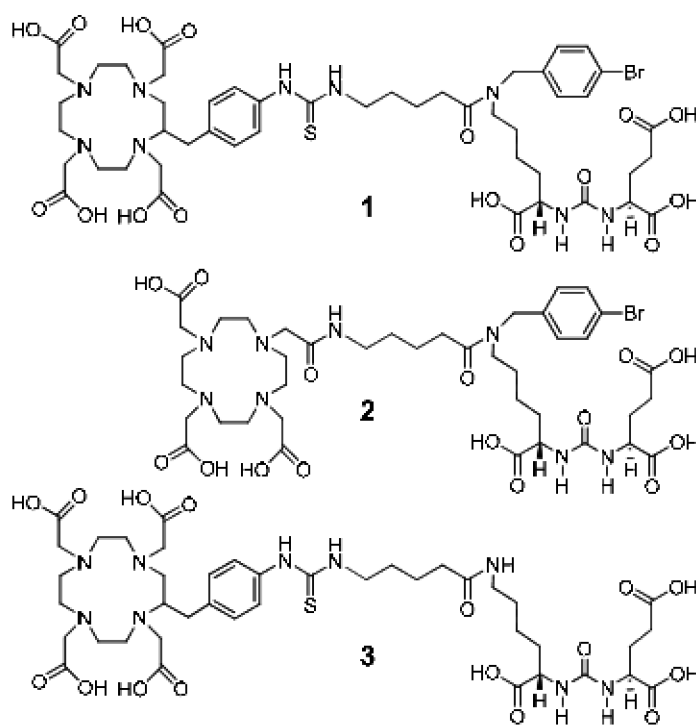
- (11) **61685**
- (21) 1-2018-04605 (51)⁸ **H04W 72/04, 72/12, 48/08**
- (22) 04.11.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2016/104527 04.11.2016 (87) WO2017/166814 05.10.2017
- (30) PCT/CN2016/078381 01.04.2016 CN
- PCT/CN2016/085614 13.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.10.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SHAN, Baokun (CN), YU, Yinghui (CN), CHEN, Li (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập lịch tài nguyên, thiết bị mạng truy nhập, và UE (user equipment - thiết bị người dùng), để giảm số lần lấy tài nguyên UL (uplink-liên kết lên) bằng cách sử dụng quá trình truy nhập ngẫu nhiên, giảm các chi phí bổ sung báo hiệu thêm được mang đến cho UE, và giảm tiêu thụ điện của UE. Một phần phương pháp theo các phương án thực hiện sáng chế gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng truy nhập, khoảng thời gian đích trong đó UE giám sát kênh điều khiển liên kết xuống; và gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập, thông tin lập lịch tài nguyên UL đến UE bằng cách sử dụng kênh điều khiển liên kết xuống trong khoảng thời gian đích.



- (11) **61686**
- (21) 1-2018-04618 (51)⁸ **C07D 257/02**, 401/12, A61K 51/04
- (22) 22.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/023508 22.03.2017 (87) WO/2017/165473 28.09.2017
- (30) 62/311,697 22.03.2016 US
- (71) THE JOHNS HOPKINS UNIVERSITY (US)
3400 N. Charles Street Baltimore, Maryland 21218 (US)
- (72) RAY, Sangeeta (US), POMPER, Martin G. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT DỪNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ TUYẾN TIỀN LIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dùng để điều trị bệnh ung thư tuyến tiền liệt. Hợp chất này có ái lực cao nhắm tới kháng nguyên màng đặc hiệu tuyến tiền liệt dùng cho nội xạ trị ung thư tuyến tiền liệt.



- (11) **61687**
 (21) 1-2018-04631 (51)⁷ **H01L 29/06**, B82B 3/00
 (22) 21.03.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/056739 21.03.2017 (87) WO2017/162696 28.09.2017
 (30) 1604818.3 22.03.2016 GB

(71) XTPL S.A. (PL)

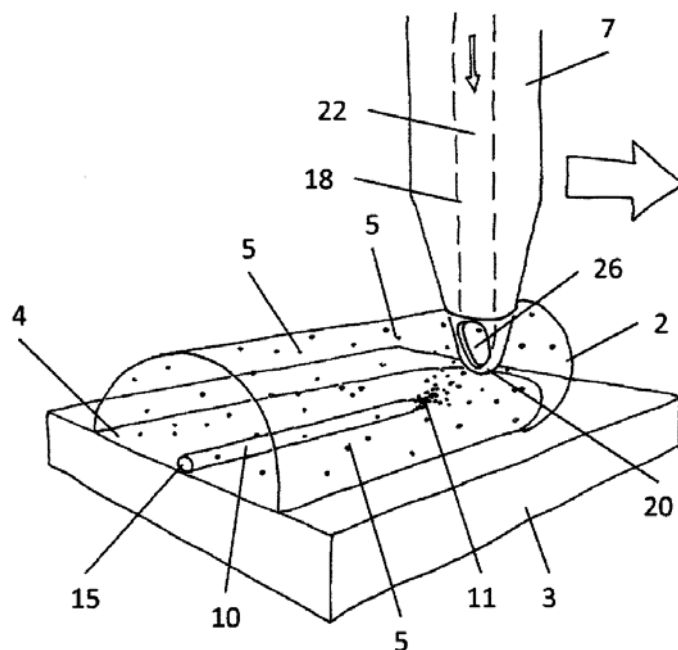
Stablowicka 147 54-066 Wroclaw (PL)

(72) GRANEK, Filip (PL), ROZYNEK, Zbigniew (PL)

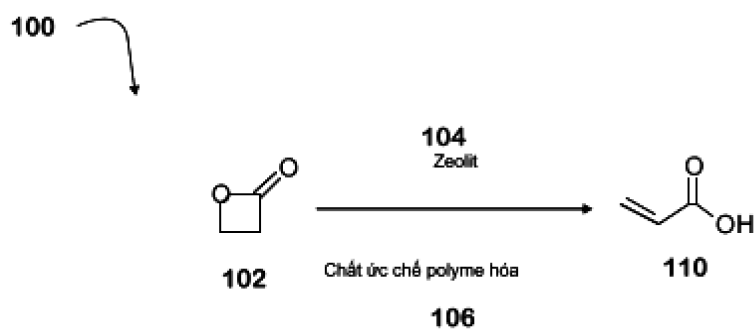
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾT CẤU CHẤT NỀN, TỔ HỢP BAO GỒM CHẤT NỀN CÓ KẾT CẤU DÀI ĐƯỢC TẠO THÀNH TRÊN NÓ VÀ THIẾT BỊ TẠO KẾT CẤU TRÊN CHẤT NỀN

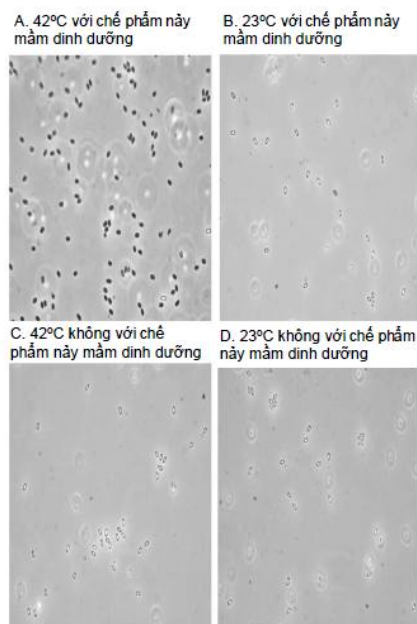
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo kết cấu trên chất nền. Phương pháp bao gồm: lắng đọng chất lỏng lên chất nền để xác định vùng ướt, chất lỏng chứa các hạt nano phân cực điện; áp dụng điện trường xoay chiều vào chất lỏng trong vùng, sử dụng điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, sao cho phần lớn các hạt nano được liên kết để tạo thành kết cấu dài kéo dài từ điện cực đầu tiên tới điện cực thứ hai; và loại bỏ chất lỏng sao cho kết cấu dài vẫn còn trên bề mặt. Sáng chế còn đề cập đến (1). Tổ hợp bao gồm chất nền có kết cấu dài được tạo thành trên nó, trong đó kết cấu dài có chiều rộng đường phụ micromet và chiều dài đường theo thứ tự vài xentimet; và (2). Thiết bị tạo kết cấu trên chất nền, bao gồm: đầu in để lắng đọng chất lỏng chứa các hạt nano phân cực điện lên chất nền, điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai và thiết bị loại bỏ chất lỏng để loại bỏ chất lỏng lắng đọng từ chất nền.



- (11) **61688**
- (21) 1-2018-04647 (51)⁸ **C07C 51/09**, 51/50, 57/04, B01J 27/18, 29/40, 8/02
- (22) 21.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/023269 21.03.2017 (87) WO2017/165323 28.09.2017
- (30) 62/311,262 21.03.2016 US
- (71) NOVOMER, INC. (US)
200 West Street, Floor 4E, Waltham, Massachusetts 02451, United States of America
- (72) SOOKRAJ, Sadesh H. (US), TSEITLIN, Alexander (CA), POKROVSKI, Konstantin (RU), MUKADDAM, Waheed (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT ACRYLIC CẢI TIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME SIÊU THẤM HÚT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit acrylic từ β -propiolacton (bPL). Phương pháp này bao gồm việc sử dụng chất xúc tác dị thể, như zeolit ở điều kiện pha hơi. Phương pháp này có thể sử dụng vùng tiếp xúc tầng cố định, tầng chuyển động hoặc tầng sôi làm kết cấu của thiết bị phản ứng.



- (11) **61689**
- (21) 1-2018-04661 (51)⁸ **C12N 1/20**, 1/38, A01N 63/02, C12R 1/07, C02F 3/34, A23K 10/18, A61K 35/74
- (22) 05.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/026122 05.04.2017 (87) WO2017/176872 12.10.2017
- (30) 62/318,587 05.04.2016 US
- (71) NCH CORPORATION (US)
2727 Chemsearch Blvd., Irving, TX 75062, United States of America
- (72) EVERETT, Gabriel, F.K. (US), GREENWALD, Charles (US), PRUITT, Judy (US), ROSMARIN, Amanda (US), CHURCH, Jordan (US), ABERLE, Daniel (US), ABOAGYE, George (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NẤY MẦM BÀO TỬ VI KHUẨN VÀ CHẾ PHẨM NẤY MẦM DINH DƯỠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nẩy mầm dinh dưỡng để hỗ trợ sự nẩy mầm bào tử và phương pháp để gia tăng hiệu suất nẩy mầm bào tử. Chế phẩm này chứa các L-axit amin, D-glucoza và/hoặc D-fructoza, chất đệm phosphat, chất bảo quản công nghiệp, và có thể chứa bào tử vi khuẩn hoặc chúng có thể được kết hợp một cách riêng rẽ để nẩy mầm. Phương pháp bao gồm các bước cung cấp chế phẩm nẩy mầm dinh dưỡng và bào tử vi khuẩn, tốt hơn là của một hoặc nhiều loài *Bacillus*, và gia nhiệt đến nhiệt độ cao được ưu tiên nằm trong khoảng từ 41°C đến 44°C trong thời gian ủ nằm trong khoảng từ 2 đến 60 phút. Chế phẩm nẩy mầm dinh dưỡng tốt hơn là ở dưới dạng lỏng đặc mà được pha loãng ngay trước khi bắt đầu phương pháp này mầm/ủ tại điểm sử dụng. Phương pháp này có thể còn gồm bước phân phối dung dịch bào tử được nẩy mầm đến điểm sử dụng/tiêu thụ, như thức ăn, nước, hoặc ổ của động vật, hoặc đến hệ thống nước thải hoặc đường thoát nước.



(11) **61690**

(21) 1-2018-04670

(51)⁷ **E03F 5/02, 5/14, E02D 29/14**

(22) 04.05.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/KR2017/004711 04.05.2017

(87) WO2017/213350 14.12.2017

(30) 10-2016-0071509 09.06.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2018

(71) MIRAЕ INDUSTRIES CO., LTD. (KR)

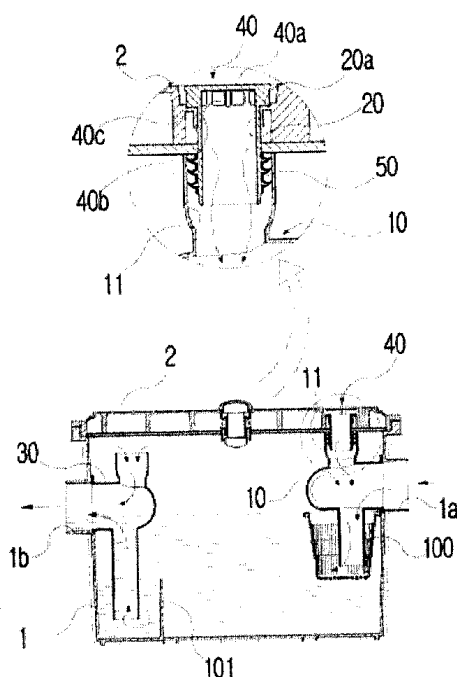
153, Jucheol-ro, Seongju-eup, Seongju-gun, Gyeongsangbuk-do 40018, Republic of Korea

(72) SON, Myeong Suk (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **HỐ GA CÓ CHỨC NĂNG TÁCH DẦU VÀ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hố ga có chức năng tách dầu và nước được cấu hình để cho phép không khí bên ngoài được dẫn một cách tự nhiên vào ống cảm ứng dẫn vào được đặt trong hố ga, nhờ đó dễ dàng tách nước thải thành dầu và nước, và hố ga được lắp đặt và sử dụng thuận tiện ở nơi mà lượng dầu và nước thải sinh hoạt được thải ra với lượng nhỏ hoặc không ổn định, cụ thể như nhà riêng, nhà chung cư, nhà hàng, đường xá, bãi đỗ xe, trạm xăng, v.v... Hố ga theo sáng chế được đề xuất với ống cảm ứng dẫn vào được bố trí bên trong ống dẫn vào. Theo sáng chế, nếu nước thải bao gồm dầu và nước thải sinh hoạt được dẫn vào bên trong hố ga, thì không khí bên ngoài được dẫn vào ống cảm ứng dẫn vào thông qua dòng xoáy sinh ra từ quá trình dẫn nước thải vào trong ống cảm ứng dẫn vào cho phép nước thải được tách thành dầu và nước nhờ tách trọng lực, vì vậy nếu dầu được tập trung lại và tạo thành khối lớn do độ nhớt của nó, thì có thể dễ dàng loại bỏ khối dầu sau khi nắp được tháo ra khỏi thân hố ga, do đó thuận tiện trong sử dụng.



(11) **61691**

(21) 1-2018-04674

(51)⁸ **D21J 5/00**, 3/00

(22) 28.03.2016

(43) 25.02.2019

(86) PCT/CN2016/000172 28.03.2016

(87) WO/2017/165986 05.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2018

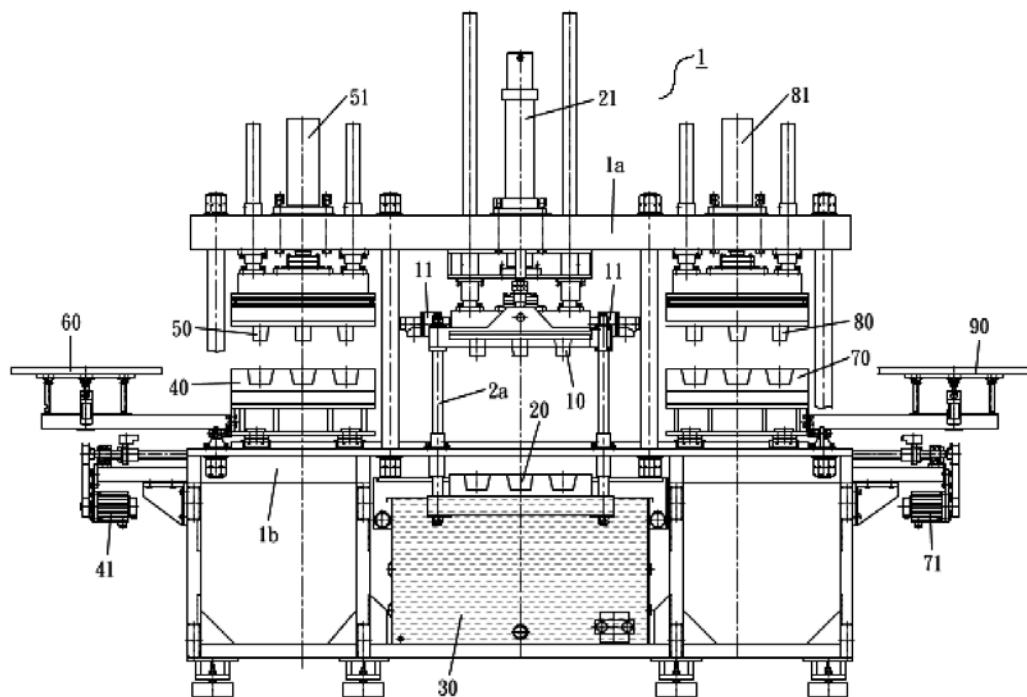
(71) DELUXE ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 802-1, 8F, No. 1, Lane 819, Yinxiang Road Nanxiang Town, Jiading District
Shanghai 201802, China

(72) LAI, Zongshen (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MÁY ĐÚC TỰ ĐỘNG DÙNG CHO SẢN PHẨM ĐÚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ THÀNH PHẨM

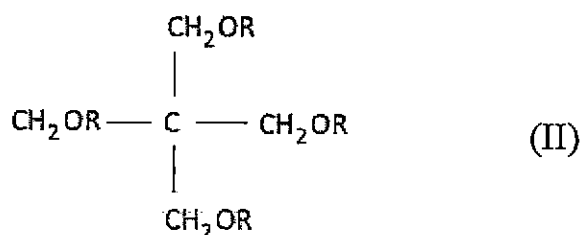
(57) Sáng chế đề cập đến máy đúc tự động dùng cho sản phẩm đúc, phương pháp sản xuất và thành phẩm, trong đó khuôn hút bột giấy phía trên và khuôn hút bột giấy phía dưới có thể hút đồng thời bột giấy trong hộp chứa bột giấy, và các khuôn được đóng và được tạo hình thành vật được tạo hình rỗng, sau khi khử nước, dập nóng và tạo hình sẽ trở thành thành phẩm của sản phẩm đúc. Sáng chế chủ yếu có ưu điểm là làm tăng tốc độ sản xuất, tăng độ dày của thành phẩm, tăng hiệu quả chống sốc, và tạo ra bề mặt ưu việt.



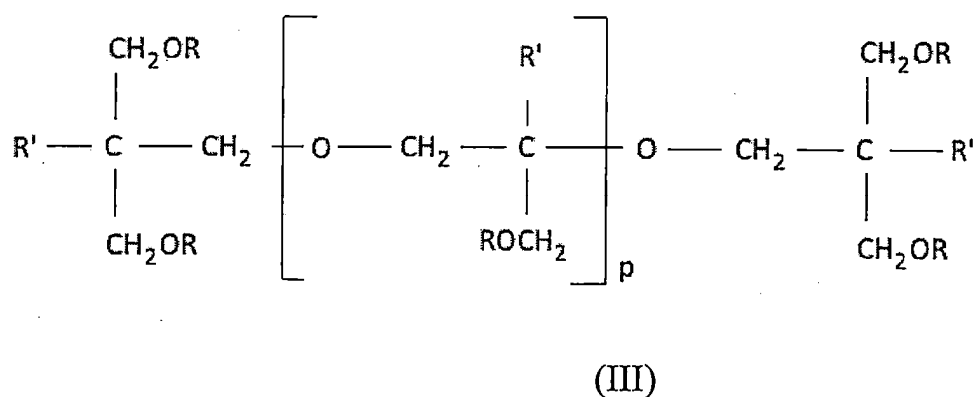
- (11) **61692**
 (21) 1-2018-04693 (51)⁸ **C08F 218/18**
 (22) 28.03.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/IB2017/051771 28.03.2017 (87) WO2017/168325 A1 05.10.2017
 (30) 102016000032114 29.03.2016 IT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2018

- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan
 (72) RENZI, Fiorenzo (IT), FORESTIERI, Roberto (IT), VECCHIONE, Andrea (IT), BOS, Willem (NL)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM POLYME HÓA ĐƯỢC DỰA TRÊN MONOME ALYL CARBONAT, SẢN PHẨM ĐƯỢC POLYME HÓA THU ĐƯỢC TỪ CHẾ PHẨM NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme hóa được dựa trên monome alyl carbonat gồm: - từ 40% đến 90% là thành phần phản ứng thứ nhất (thành phần A) gồm ít nhất 50% theo trọng lượng là dietylen glycol bis(alyl carbonat);
 - từ 10% đến 60% là thành phần phản ứng thứ hai (thành phần B) gồm có ít nhất một hợp chất có công thức chung (II)



hoặc có công thức chung (III)



- từ 0,4 đến 10,0 phm (phần theo trọng lượng trên mỗi 100 phần của tổng trọng lượng của các thành phần A và B) là ít nhất một chất khơi mào gốc peroxit. Sáng chế cũng đề xuất các sản phẩm được polyme hóa mà có thể thu được từ chế phẩm ở trên và quy trình điều chế của chúng.

- (11) **61693**
 (21) 1-2018-04696 (51)⁷ C25F 3/16
 (22) 24.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/ES2017/070247 24.04.2017 (87) WO2017/186992 02.11.2017
 (30) P201630542 28.04.2016 ES
 (71) DRYLYTE, S.L. (ES)

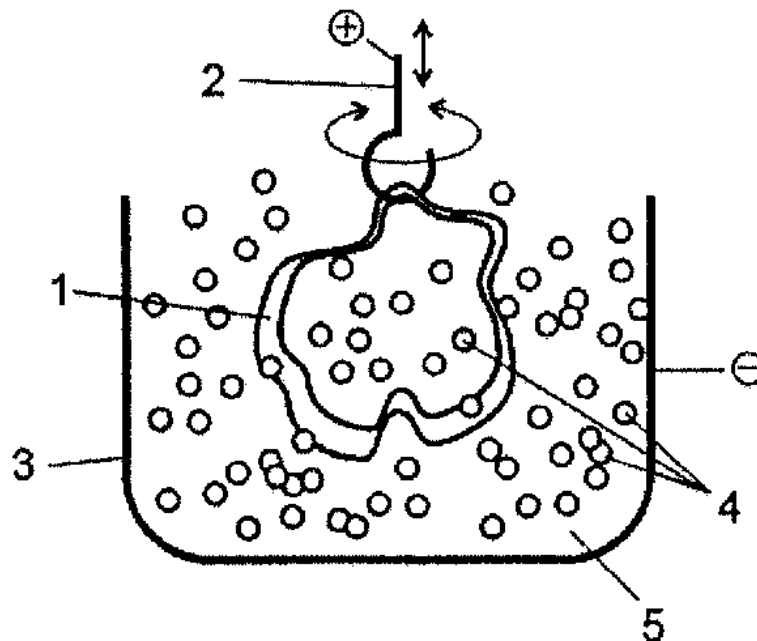
C/. Salvador Alarma N° 16 08035 Barcelon (ES)

(72) SARSANEDAS MILLET, Pau (ES)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM MỊN VÀ ĐÁNH BÓNG KIM LOẠI THÔNG QUA PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN ION BẰNG CHẤT RẮN TỰ DO, VÀ CHẤT RẮN ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm mịn và đánh bóng các bộ phận kim loại, ví dụ bộ phận kim loại cho các bộ phận giả nha khoa, dựa trên việc vận chuyển ion, theo phương thức mới, được thực hiện với các chất rắn tự do (các hạt) có khả năng dẫn điện trong môi trường khí. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chất rắn nói trên, bao gồm các hạt có hình dạng đa dạng có độ xốp và lực hấp dẫn để giữ lại lượng chất lỏng điện phân để chúng có khả năng dẫn điện.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61694**
- (21) 1-2018-04704 (51)⁷ **C07K 16/10**, 14/005, G01N
33/543, 33/569, 35/00
- (22) 23.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/KR2017/003156 23.03.2017 (87) WO2017/164678 28.09.2017
- (30) 10-2016-0034727 23.03.2016 KR
- (71) 1. SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION (KR)
1, Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Republic of Korea
2. INSTITUT PASTEUR KOREA (KR)
16, Daewangpangyo-ro 712beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13488, Republic of Korea
- (72) CHUNG, Junho (KR), KIM, Ki-Hyun (KR), KIM, Hyori (KR), OH, Myoung-don (KR), PARK, Wan Beom (KR), KIM, Seungtaek (KR), KIM, Jinhee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI GLYCOPROTEIN VỎ CỦA VIRUT GÂY SỐT NẶNG VỚI HỘI CHỨNG GIẢM TIỂU CẦU, CHẾ PHẨM, BỘ KIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết đặc hiệu với glycoprotein vỏ của virus gây sốt nặng với hội chứng giảm tiểu cầu (SFTSV) và mầm bệnh gây ra sốt nặng với hội chứng giảm tiểu cầu (SFTS), và được sử dụng để tìm ra hoặc chẩn đoán SFTSV và điều trị SFTS hữu hiệu.

Dòng liên kết glycoprotein Gc

	LFR1	LCDR1	LFR2	LCDR2	LFR3	LCDR3	LFR4
H1Gc1A02 :	ELTLTQSEATLISLSPGETATLSC	GASQSVSTNYLA	WYQQRKGLAPRLLIY	DASSRAT	GIPDRFSGSGSGTDFTLTISRILAPEDSAVYYC	QYQSSPLT	FGGGTKLEIK
H1Gc1A04 :	ELLVTPPPSVSGAPGRVITIS	SGSSNNIGNVTN	WYQQLPGTAPKLLIY	SNMGRPS	GVPDRFSGSKGTSASLAITGLQADDEADYYC	QSFQSSLNDWV	FGGGTKLTVL
H1Gc1F07 :	ELELTPPPSVSGAPGRVITIS	TGSSNNIGAGYDVR	WYQQLPGTAPKLLIY	GNSMRPS	GVPDRFSGSKGTSASLAISGLRSEDEADYYC	AAMWDSLNGQV	FGGGTKLTVL
H1Gc3B09 :	ELVLTPPPSVSGTIGRQVITIS	SGSSNNIGNVTN	WYQQLPGTAPKLLIY	SNMGRFP	GVPDRFSGSKGTSASLAISGLRSEDEADYYC	QSYDSSLSYV	FGGTGKTVTL
H1Gc3E02 :	ELVVTQSESLTVEPGETVITLC	GSSSTGPTVTQYFY	WYQQRKGLAPRLLIY	DTNNRHP	WTPARFSGSLGKKAALISGAQPEDDA--YIC	ILTSASAPWV	FGGGTKLTVL

	HFR1	HCDR1	HFR2	HCDR2	HFR3	HCDR3	HFR4
H1Gc1A02 :	QVQLVQSGPEVKKPKGSSVKVSKCAS	GGTFSTYALIS	WVRQAPKQGLEWNG	GIIPISGTYAQAQKFG	RVTITADESTSTAYMELSSLRAEDTAVYYCA	VPV-----VPAASGFFDYWG	QGTLVTVSS
H1Gc1A04 :	EVQLVESGGGLVFRGGSRLRSCAAS	GFTFSSYSMN	WVRQAPKQGLEWWS	SISSSSRYIFYADSVKG	RFTISRDNKNSLYLQMNSLRRAEDTAVYYCA	SLGYCSGGSCYGFPEGGNAFDIWG	QGTMVTVSS
H1Gc1F07 :	QVQLVQSGSGGLVFRPSEFTLICTVTS	GGSFSSCYTWS	WTRQPPKQGLEWIG	ELIHSSTNYNPSLKS	RVTISVDTSRNQFSLKLSVTAADTAVYYCA	RGDYID-----SSGAFDYWG	QGTLVTVSS
H1Gc3B09 :	EVQLVESGGGLVFRGGSRLRSCAAS	GFTFSSYSMN	WVRQAPKQGLEWWS	SISSSSRYIFYADSVKG	RFTISRDNKNSLYLQMNSLRRAEDTAVYY--	SLGYCSGGSCYGFPEGGNAFDIWG	QGTMTVTVSS
H1Gc3E02 :	QVQLVQSGGGLVFRPGLRSLRSCAS	GFTFSSYAMH	WVRQAPKQGLIYVWS	AISSDGGSTYYADSVKG	RFTISRDNKNSLYLQMNSLRRAEDTAVYYCV	NDG-----SSNHFQDYWG	QGTMTVTVSS

Dòng liên kết glycoprotein Gn

	LFR1	LCDR1	LFR2	LCDR2	LFR3	LCDR3	LFR4
H1Gn2A08 :	ELALTPPPSVSVAAPKTAITIC	GGDDIGSKTVQ	WYQQTSGQAPVLLVY	DSDRPS	GIPDRFSGANSQNDATLISRVEAGDEADYYC	QVWGRSDHW	FGGGTKLTVL
H1Gn2B05 :	ELVLTPPPSVSVAAPKQVITIS	SGSSNNIGNNVWS	WYQQLPGTAPKLLIY	DMRDRPS	GIPDRFSGSKGTSATLITGLQDEADYYC	ATWQDGLTAGRVL	FGGGTKLTVL
H1Gn2F05 :	ELALTPPPSVSVAAPKTAITIC	GGDDIGSKTVQ	WYQQTSGQAPVLLVY	DSDRPS	GIPDRFSGANSQNDATLISRVEAGDEADYYC	QVWGRSDHW	FGGGTKLTVL
H1Gn2G10 :	ELELTPPPSVSGTIGRQVITIS	SGSRNIGNGVVN	WYQQLPGKAPKLLIY	NNDQRP	GVPDRFSGSKGTSASVAVSLQIPEDEADYYC	AAKDDLNGV	FGGGTKLTVL
H1Gn3H10 :	ELVVTQSESLTVEPGETVITLC	RASQSIYTYLN	WYHQTPKAPKLLIIS	AASSLQ	GVPDRFSGSGSGTDFTLTISLQPEDFATYYC	QQYADVFT	FGGGTKLEIK

	HFR1	HCDR1	HFR2	HCDR2	HFR3	HCDR3	HFR4
H1Gn2A08 :	QVQLVQSGAEVVKPKGSLKISCKGS	GYIFPNYWG	WVRQMPKQGLEWM	GIIPGSDSTRYSPSFDG	QVTLISADRSISTATLQWSSLKASDTAMTYCA	RLKLRGFSGVGSGRRYFDYWG	QGTIVTVSS
H1Gn2B05 :	QVQLVQSGAEVVKPKGSLKISCKGS	GYSPTSYWG	WVRQMPKQGLEWM	GIIPGSDSTRYSPSFDG	QVTLISADRSISTATLQWSSLKASDTAMTYCA	RLKLRGFSGVGSGRRYFDYWG	QGTIVTVSS
H1Gn2F05 :	QVQLVQSGAEVVKPKGSLKISCKGS	GYIFPNYWG	WVRQMPKQGLEWM	GIIPGSDSTRYSPSFDG	QVTLISADRSISTATLQWSSLKASDTALTYCA	RLKLRGFSGVGSGRRYFDYWG	QGTIVTVSS
H1Gn2G10 :	QVQLVQSGAEVVKPKGSLKISCKGS	GYNFTNYWG	WVRQMPKQGLEWM	GIIPGSDSTRYSPSFDG	QVTLISADRSISTATLQWSSLKASDTAMTYCA	RLRVIGFYQ--SSPPLFDYWG	QGTIVTVSS
H1Gn3H10 :	EVQLVESGGGVVPRGRSLRSLRSCAAS	GFTFSSYGIH	WVRQAPKQGLEWV	ALISYDSKMYAVDSVKG	RFTISRDNKNSLYLQMNSLRRAEDTAVYYCA	KDR----DYFQSG--FFDYWG	QGTIVTVSS

(11) **61695**

(21) 1-2018-04708

(51)⁷ **A61L 15/00**

(22) 23.10.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2018

(71) 1. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)

Lô I3, đường N2, khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

2. CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI GEN (GENE WORLD) (VN)

Lô I5-1, đường N7, khu công nghệ cao, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Văn Lăng (VN), Nguyễn Thị Kim Anh (VN), Hoàng Thùy Dương (VN), Lâm Hoàng Anh Thư (VN), Nguyễn Duy Khánh (VN), Trần Mai Quỳnh Anh (VN), Bùi Văn Thiện (VN), Vũ Duy Quang (VN)

(54) BĂNG DÁN VẾT THƯƠNG DẠNG GEL VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY

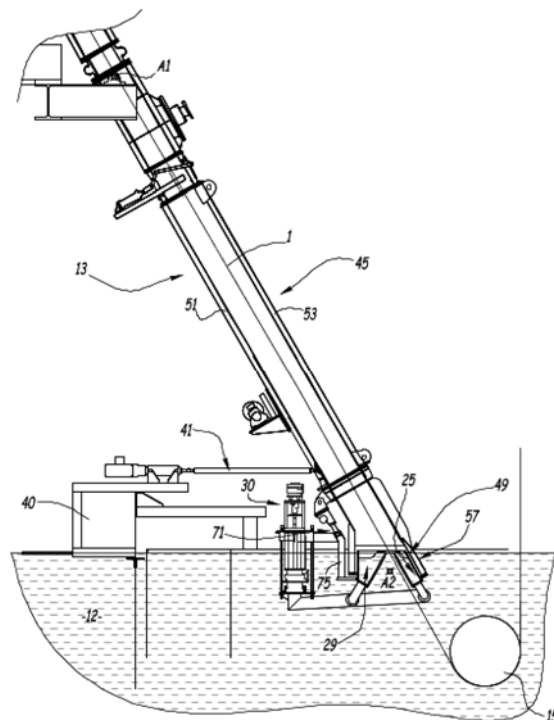
(57) Sáng chế đề cập đến băng dán vết thương dạng gel bao gồm: chitosan 3-4%, dịch chiết nhung hươu: 10-15% bột sợi sinh học từ vi khuẩn (BC- Bacterial Cellulose): 0,05-0,15%; và nước tinh khiết: 80,85-86,9%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm băng dán vết thương dạng gel, bao gồm các bước: i) điều chế dung dịch lỏng; ii) điều chế pha gel; iii) bổ sung dịch chiết nhung hươu; và iv) đóng gói và bảo quản sản phẩm.

- (11) **61696**
 (21) 1-2018-04714 (51)⁸ **C23C 2/00, 2/40, 2/06, 2/12, 2/20**
 (22) 26.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/IB2017/052405 26.04.2017 (87) WO2017/187359 02.11.2017
 (30) PCT/IB2016/052360 26.04.2016 IB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.11.2018

- (71) ARCELORMITTAL (LU)
 24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg
 (72) VEG, José (FR), DAUCHELLE, Didier (FR), SAINT-RAYMOND Hubert (FR)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ MẠ NHÚNG NÓNG LIÊN TỤC THANH KIM LOẠI

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) dùng để mạ nhúng nóng liên tục thanh kim loại (1). Thiết bị này bao gồm bể chứa để chứa kim loại nóng chảy (12), con lăn dưới (15) và vỏ dịch chuyển (13) cho thanh kim loại (1). Vỏ (13) bao gồm phần trên (45) và phần dưới (57), phần dưới (57) mang hộp rót (49) phân cách ít nhất hai khoang rót kim loại lỏng (25, 29), mỗi khoang rót kim loại lỏng (25, 29) này được phân cách ở phía trong bởi thành trong bao gồm mép trên, vỏ (13) được tạo ra có hộp rót (49) quay được tương đối với thanh kim loại (1) quanh trục quay thứ nhất (A1) và hộp rót (49) quay được tương đối với phần trên (45) của vỏ (13) quanh trục quay thứ hai (A2). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mạ nhúng nóng liên tục thanh kim loại bằng cách sử dụng thiết bị mạ nêu trên.



(11) **61697**

(21) 1-2018-04719

(51)⁷ **B31D 1/02**, C11D 13/00

(22) 24.10.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2018

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN JU DING (VN)**

Thửa đất số 823, tờ bản đồ số 40, khu phố Bình Chánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(72) **CHUANG YA HSIN (VN)**

(54) **NHÃN MÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DÙNG CHO SẢN PHẨM DỆT MAY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHÃN MÁC NÀY**

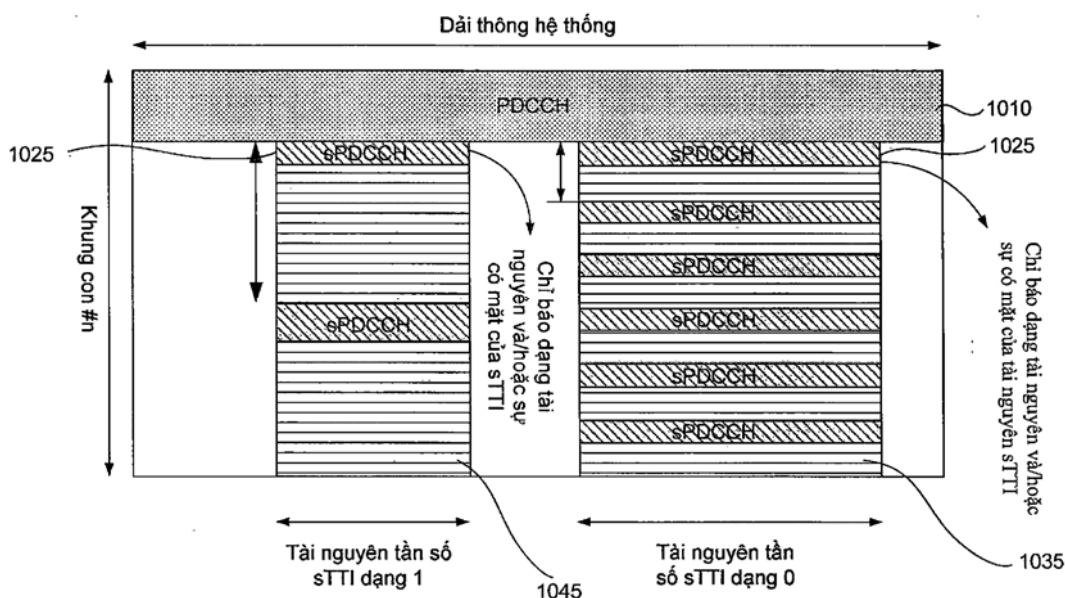
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhãn mác bảo vệ môi trường dùng cho sản phẩm dệt may bao gồm các bước: phân tán chất có tính hoạt động bề mặt và tinh bột trong nước để tạo thành dung dịch đầu tiên; phân tán rượu polyvinyllic, xelluloza hydroxypropyl và chất phụ trợ trong dung môi để tạo thành dung dịch thứ hai, trong đó dung môi là hỗn hợp của glycerol, nước và ethanol, tác nhân phụ trợ là một trong các chất được chọn từ nhóm bao gồm chất chống oxy hóa, chất bảo quản, kháng khuẩn, mùi thơm và chất tạo màu; khuấy trộn dung dịch thứ nhất và thứ hai với nhau ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, sau đó để yên để thu được dung dịch hỗn hợp; đem dung dịch hỗn hợp phủ lên bề mặt nền thấm nước, sau đó sấy khô và gỡ ra để lấy giấy xà phòng; ép các lớp giấy xà phòng thu được từ bước trên để tạo ra giấy xà phòng có chiều dày thích hợp; và in nhãn mác lên giấy xà phòng nêu trên để thu được nhãn mác dùng cho các sản phẩm dệt may.

- (11) **61698**
- (21) 1-2018-04722 (51)⁸ **B01L 7/00, C12Q 1/68**
- (22) 28.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/024530 28.03.2017 (87) WO2017/172760 05.10.2017
- (30) 62/314,909 29.03.2016 US
- (71) WILLIAM MARSH RICE UNIVERSITY (US)
6100 Main St., Houston, TX 77005, United States of America
- (72) KHODAKOV, Dmitriy, A (AU), ZHANG, David (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THIẾT BỊ BAO GỒM BỀ MẶT CÓ NHIỀU PHỨC HỢP OLIGONUCLEOTIT, BUỒNG PHẢN ỨNG HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG CHẤT LƯU VÀ PHƯƠNG PHÁP KHUẾCH ĐẠI AXIT NUCLEIC ĐÍCH
- (57) Sáng chế cung cấp các phương pháp, chế phẩm và thiết bị để thực hiện PCR trên cơ sở dòng đối lưu và khuếch đại các trình tự axit nucleic không enzym. Các kỹ thuật và thuốc thử được sử dụng trong các phương pháp này bao gồm các mẫu dò đệm, các phản ứng thay thế sợi, đối lưu Rayleigh-Benard, các gradien nhiệt độ, khuếch đại đa môi, phát hiện đa môi, và chức hóa ADN trong các hệ thống đóng và mở, để sử dụng trong các xét nghiệm và thử nghiệm nucleic.

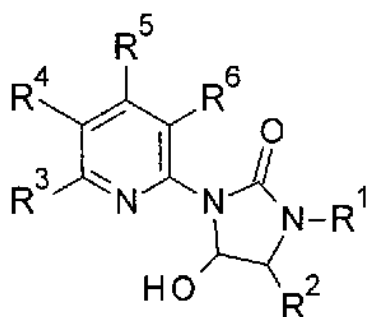
- (11) **61699**
- (21) 1-2018-04723 (51)⁸ **H04W 72/04, 72/12, H04L 1/18**
- (22) 30.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/024943 30.03.2017 (87) WO2017/173038 05.10.2017
- (30) 62/315,404 30.03.2016 US
- 62/334,886 11.05.2016 US
- 62/373,046 10.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.10.2018

- (71) INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Moon-il LEE (KR), Janet A. STERN-BERKOWITZ (US), Erdem BALA (TR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể thu, trong thông báo tăng cao hơn, một cấu hình của kênh điều khiển đường xuống vật lý ngắn (sPDCCH) có khoảng thời gian truyền dẫn ngắn. Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể giám sát, trong điều kiện rằng kênh điều khiển đường xuống vật lý ngắn (sPDCCH) có mặt trên khung con, tập con của các ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) dựa trên tập con của các cấp độ cộng gộp. Thiết bị thu phát không dây (WTRU) cũng có thể giám sát, trong điều kiện rằng kênh điều khiển đường xuống vật lý ngắn (sPDCCH) không có mặt, tập hợp đầy đủ các ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị thu phát không dây.



- (11) **61700**
- (21) 1-2018-04731 (51)⁷ **C07D 213/75**, 401/04, 263/26
- (22) 24.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/059620 24.04.2017 (87) WO2017/186624 02.11.2017
- (30) 201611015026 29.04.2016 IN
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) SMITS, Helmars (LV), GHORAI, Sujit, Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) QUY TRÌNH VÀ CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT
PYRIDINYLMIDAZOLON DIỆT CỎ
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và chất trung gian để điều chế hợp chất có công thức (I)



trong đó R¹, R², R³, R⁴, R⁵ và R⁶ là như được xác định trong bản mô tả.

(11) **61701**

(21) 1-2018-04739

(51)⁸ C23C 2/00, 2/06, 2/12, 2/20, 2/40

(22) 26.04.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/IB2017/052413 26.04.2017

(87) WO2017/187364 02.11.2017

(30) PCT/IB2016/052358 26.04.2016 IB

(71) ARCELORMITTAL (LU)

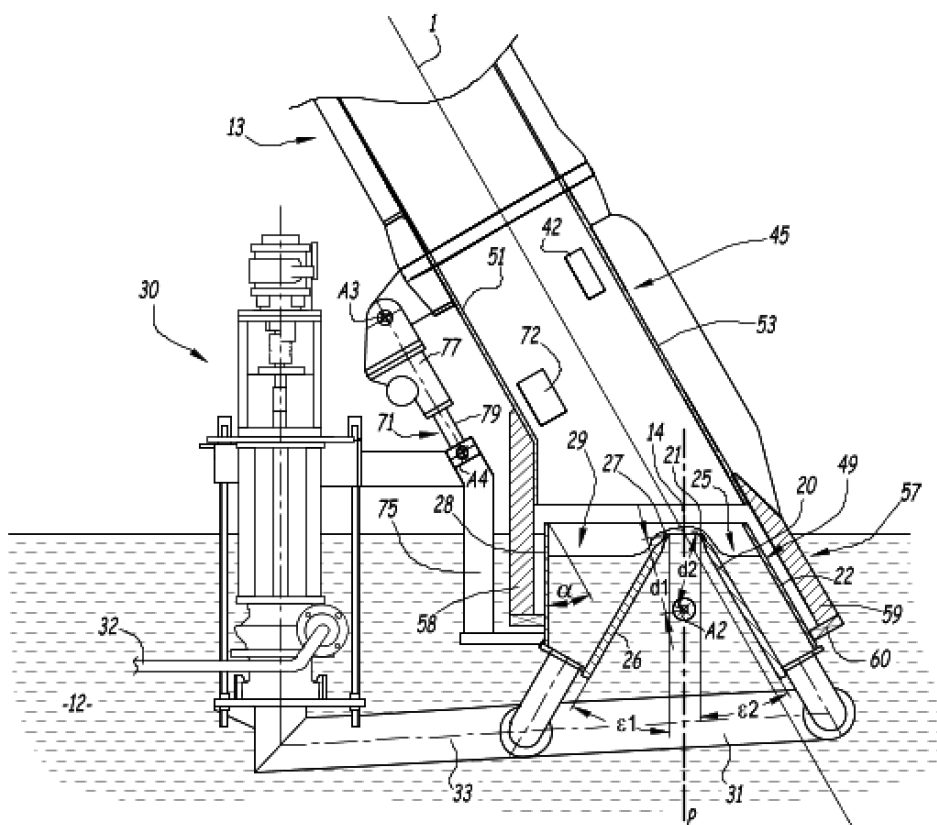
24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) SAINT-RAYMOND Hubert (FR), VEG José (FR), DAUCHELLE Didier (FR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MẠ NHÚNG NÓNG LIÊN TỤC DẢI KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) dùng để mạ nhúng nóng liên tục dải kim loại (1). Thiết bị này bao gồm thùng chứa để chứa kim loại nóng chảy (12), con lăn dưới và vỏ dạng cuộn (13) của dải kim loại (1). Vỏ (13) đỡ, ở đầu dưới của nó, hộp rót (49) xác định ranh giới giữa ngăn rót trước (25) dùng cho kim loại lỏng và ngăn rót sau (29), mỗi ngăn rót kim loại lỏng (25, 29) này được phân cách ở phía trong bởi thành trong (20, 26) và được xác định ranh giới bên ngoài bởi thành ngoài (22, 28). Thành ngoài (28) của ngăn rót sau (29) tạo ra với mặt phẳng đường dẫn của dải kim loại (1) một góc (α) lớn hơn hoặc bằng 15° trong kết cấu đang được sử dụng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mạ nhúng nóng liên tục dải kim loại bằng cách sử dụng thiết bị mạ nêu trên.



- (11) **61702**
- (21) 1-2018-04750 (51)⁸ **C23C 22/07**, 22/78, 22/12
- (22) 25.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/029321 25.04.2017 (87) WO/2017/189519 02.11.2017
- (30) 15/137,016 25.04.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018
- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) MCMILLEN, Mark W. (US), LEMON, Steven J. (US), VOTRUBA-DRZAL, Peter L. (US), WEHRLE, Matthew E. (US), SILVERNAIL, Nathan J. (US), KARABIN, Richard F. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) DUNG DỊCH RỬA HOẠT HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch rửa hoạt hóa để xử lý ít nhất một phân nền, bao gồm hệ phân tán các hạt phosphat kim loại có kích thước hạt D_{90} không lớn hơn $10\mu\text{m}$, trong đó phosphat kim loại bao gồm các kim loại hóa trị hai hoặc hóa trị ba hoặc các dạng kết hợp của chúng; chất phân tán; và các muối sulfat kim loại. Sáng chế cũng bộc lộ các phương pháp xử lý nền với dung dịch rửa hoạt hóa. Nền được xử lý một cách tùy ý với dung dịch rửa hoạt hóa cũng được bộc lộ.

(11) **61703**

(21) 1-2018-04751

(51)⁸ **A61F 13/532**, 13/15, 13/514

(22) 10.01.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/JP2017/000470 10.01.2017

(87) WO/2017/187667 02.11.2017

(30) 2016-092040

28.04.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

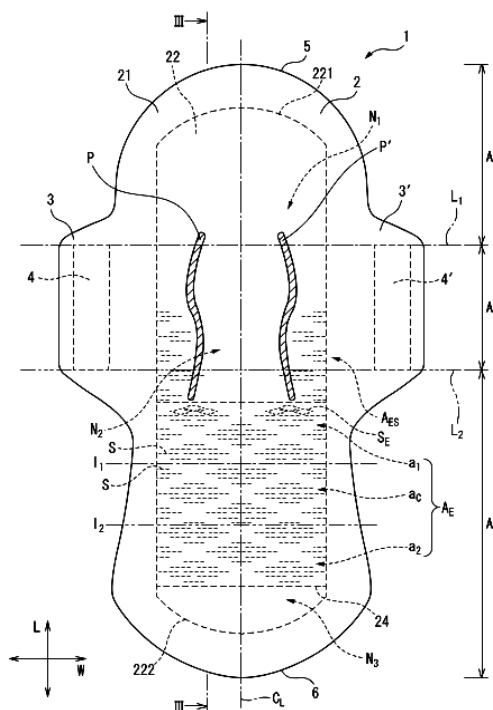
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) NOMOTO, Takashi (JP), NANAUMI, Hisataka (JP), KAWAKAMI, Hikari (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà có khả năng mang lại cho người mặc sự kỳ vọng về vật dụng thẩm hút có chất lượng mà có, cụ thể là, độ đàn hồi ưu việt mà không cần kéo căng vật dụng thẩm hút trước khi mặc, và có khả năng tạo ra cảm giác thoải mái ưu việt khi mặc và thể hiện khả năng thẩm hút cao khi được mặc. Vật dụng thẩm hút này bao gồm tấm co giãn (24) được bố trí trong vùng phía sau (A_3) và được bố trí về phía bề mặt không hướng vào da của phần thẩm hút (22), và tấm bề mặt (21) có hệ số truyền ánh sáng là 45% hoặc lớn hơn. Hơn nữa, phần thẩm hút (22) có, trong vùng phía sau (A_3) mà xếp chồng với tấm co giãn (24) theo hướng chiều dày, vùng có sẵn phần khe hở (A_E) mà trong đó nhiều phần khe hở mà kéo dài theo hướng ngang có sẵn, và vùng không có sẵn phần khe hở (N_2) trong vùng tương ứng lỗ bài tiết (A_2), trong đó vùng có sẵn phần khe hở (A_E) bao gồm phần khe hở rộng (S_E) trong vùng có sẵn thứ nhất (a_1) mà gần nhất với vùng tương ứng lỗ bài tiết (A_2).



(11) **61704**

(21) 1-2018-04774

(51)⁷ **F22B 1/00**, 37/00

(22) 26.10.2018

(43) 25.02.2019

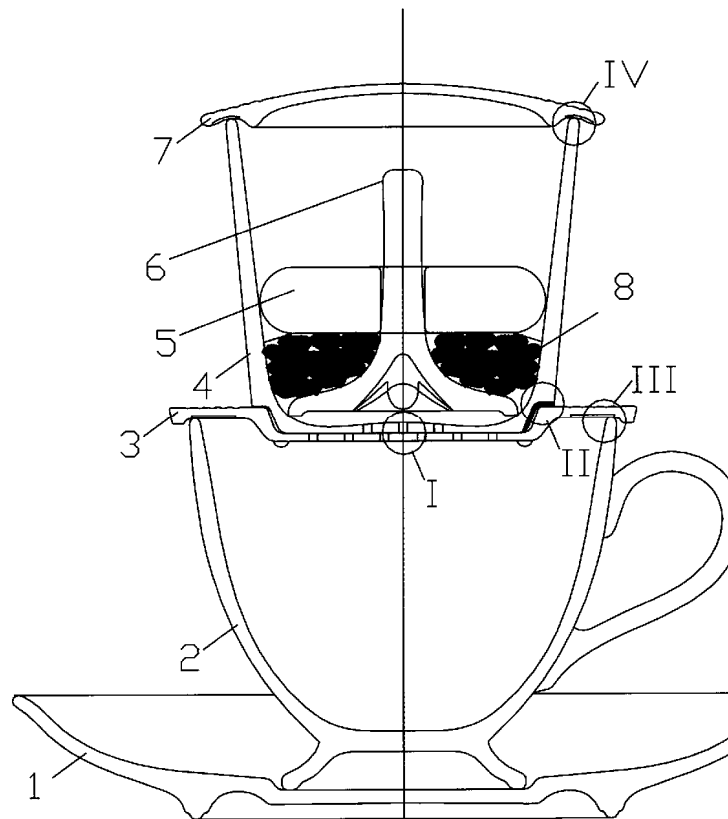
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

(75) LÝ NGỌC MINH (VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(54) **BỘ DỤNG CỤ LỌC ĐỒ UỐNG CÓ CHỨC NĂNG ĐIỀU TIẾT ÁP SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ lọc đồ uống có chức năng điều tiết áp suất bao gồm bộ chuẩn bị nguồn và bộ phin trà, trong đó bộ phin trà có hai bộ lọc và cây chặn và viên sứ có tác dụng giữ nhiệt khi ủ trà, giữ cho trà được ủ liên tục trong nhiệt độ ổn định, tinh chất trà sẽ tiết ra liên tục, vừa đủ cho từng lần pha. Vì vậy, qua nhiều lần pha nhưng vẫn giữ được hương vị trà như lần đầu. Toàn bộ phin trà được làm bằng sứ do đó đảm bảo vệ sinh an toàn của dụng cụ pha chế.



(11) **61705**

(21) 1-2018-04775

(51)⁷ **A01M 1/20**

(22) 26.10.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

(71) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)

20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(72) Chan Chek Chiew (SG), Chan Su Min Charmaine (SG)

(54) **HỖN HỢP DIỆT MUỖI CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG**

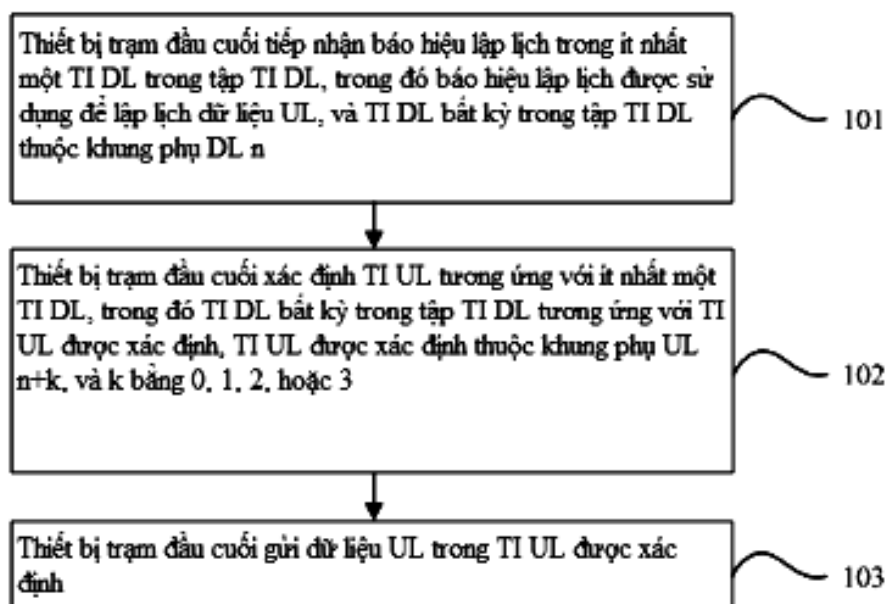
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt muỗi có tác dụng hiệp đồng, trong đó hỗn hợp này bao gồm các thành phần sau đây (theo tỷ lệ % khối lượng):

Bifenthrin : 10 - 25

Permethrin: 25 - 40

Chất mang: 40 - 50

- (11) **61706**
- (21) 1-2018-04782 (51)⁸ **H04W 72/04, 72/12**
- (22) 31.03.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2016/078113 31.03.2016 (87) WO2017/166204 05.10.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LI, Chaojun (CN), CLASSON, Brian (US), LYU, Yongxia (CN), MA, Sha (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI DỮ LIỆU LIÊN KẾT LÊN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP LỊCH DỮ LIỆU LIÊN KẾT LÊN VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi dữ liệu UL (uplink - liên kết lên). Phương pháp gồm các bước: tiếp nhận, bởi thiết bị trạm đầu cuối, báo hiệu lập lịch trong ít nhất một TI DL (downlink - liên kết xuống) trong tập TI DL, trong đó báo hiệu lập lịch được sử dụng để lập lịch dữ liệu UL, và TI DL bất kỳ trong tập TI DL thuộc khung phụ DL n; xác định, bởi thiết bị trạm đầu cuối, TI UL tương ứng với ít nhất một TI DL, trong đó TI DL bất kỳ trong tập TI DL tương ứng với TI UL được xác định, TI UL được xác định thuộc khung phụ UL n+k, và k bằng 0, 1, 2, hoặc 3; và gửi, bởi thiết bị trạm đầu cuối, dữ liệu UL trong TI UL được xác định. Theo giải pháp nêu trên, độ trễ từ việc tiếp nhận thông tin lập lịch to gửi dữ liệu UL có thể được giảm.



- (11) **61707**
 (21) 1-2018-04789 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 27/00, 27/30, G02F 1/1335, G09F 9/00, H05B 33/02, 33/14
- (22) 17.03.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/010974 17.03.2017 (87) WO2017/169917 A1 05.10.2017
 (30) 2016-064266 28.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) UENO, Tomonori (JP), HIRAOKA, Shinya (JP), IKESHIMA, Hiromi (JP), KISHI, Atsushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC BẢO VỆ MỘT MẶT, MÀNG PHÂN CỰC CÓ GẮN LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập màng phân cực được bảo vệ một mặt có lớp phân cực và màng bảo vệ được bố trí trên chỉ một bề mặt của lớp phân cực, trong đó lớp phân cực chứa nhựa gốc polyvinyl alcohol, có độ dày là 10µm hoặc nhỏ hơn, và được tạo kết cấu sao cho các đặc tính quang học được thể hiện bởi hệ số truyền thân đơn T và độ phân cực P đáp ứng mối tương quan sau đây: $P > -(10^{0,929T-42,4}-1) \times 100$ (với điều kiện $T < 42,3$) hoặc $P \geq 99,9$ (với điều kiện $T < 42,3$), lớp trong suốt được bố trí trên bề mặt khác của lớp phân cực, và hệ số ma sát động của bề mặt trên đó màng bảo vệ được bố trí là 0,2 hoặc nhỏ hơn. Trong màng phân cực được bảo vệ một mặt này, có thể chống lại sự xuất hiện của các vết nứt xuyên qua và các khe nanô ngay cả khi lớp phân cực có các đặc tính quang học riêng và độ dày là 10 µm hoặc nhỏ hơn.

Fig.1A



Fig.1B



- (11) **61708**
- (21) 1-2018-04803 (51)⁷ **C01C 1/04**, B01J 12/00, 19/08, 19/12, 23/745, 35/00
- (22) 24.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/059595 24.04.2017 (87) WO2017/186613 02.11.2017
- (30) PA 2016 00241 26.04.2016 DK
- (71) HALDOR TOPSOE A/S (DK)
Haldor Topsoes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
- (72) HOJLUND NIELSEN, Poul Erik (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIA NHIỆT KHỞI ĐỘNG CHO THIẾT BỊ CHUYỂN HÓA PHẢN ỨNG TỔNG HỢP AMONIAC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia nhiệt khởi động cho thiết bị chuyển hóa phản ứng tổng hợp amoniac trong nhà máy tổng hợp amoniac, trong đó việc sử dụng bộ gia nhiệt bằng khí đốt thông thường được thay thế bằng việc gia nhiệt cảm ứng. Việc gia nhiệt cảm ứng này được thực hiện bằng cách sử dụng dòng điện xoay chiều tần số cao, dòng điện này được cho đi qua cuộn dây cảm ứng được đặt bên trong lò phản ứng, cụ thể là được gắn bên trong khoang áp lực. Phương pháp gia nhiệt này có thể thực hiện các phản ứng ở nhiệt độ cao và áp lực cao theo cách hiệu quả.

- (11) **61709**
 (21) 1-2018-04808 (51)⁷ **B65B 51/06**, 61/20, B65H 16/10, 43/00, 18/08, 23/06, C09J 7/02, G06K 19/07
 (22) 26.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/KR2017/004461 26.04.2017 (87) WO2017/188735 A1 02.11.2017
 (30) 10-2016-0051594 27.04.2016 KR

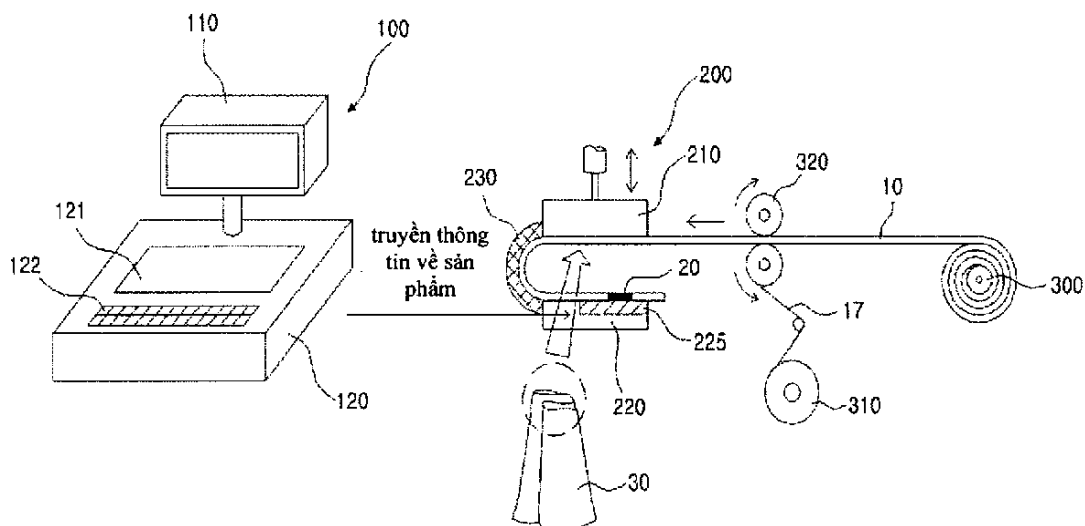
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

(75) SONG, KYEONG KEUN (KR)
 (Imaechon Samsung Apt., Imae-dong) 1009-903, 220, Yanghyeon-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13566, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

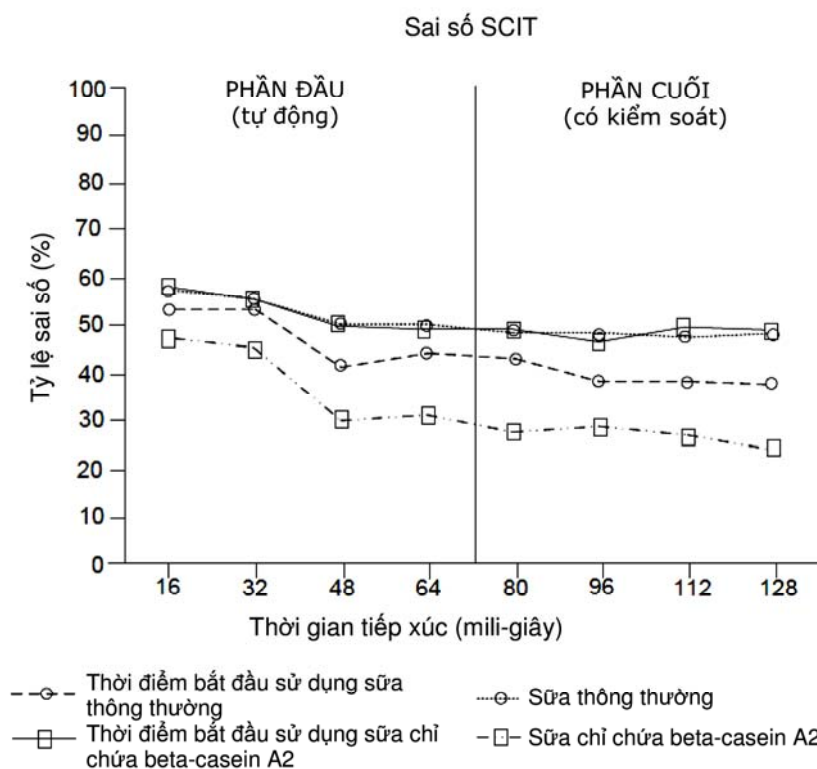
(54) THIẾT BỊ NIÊM PHONG ĐỂ BẢO VỆ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI

(57) Sáng chế đề cập một thiết bị niêm phong để gắn chặt vật liệu đóng gói. Thiết bị niêm phong để gắn chặt vật liệu đóng gói bao gồm: một cuộn cung cấp băng dán để cung cấp băng niêm phong mà thẻ RFID đã được ghép nối; và một bộ phận niêm phong để niêm phong, với băng niêm phong, một phần mở của vật liệu đóng gói bằng nhựa chứa sản phẩm, trong đó phần niêm phong dính vào thẻ RFID, được ghép nối với một đầu của băng niêm phong có chiều dài cho một lần sử dụng, nhờ chất bám dính ở phần đầu kia của băng niêm phong có chiều dài cho một lần sử dụng, trong đó thẻ RFID bị hư hại bởi độ bám dính đối với phần đầu khác khi băng niêm phong niêm phong vật liệu đóng gói bằng nhựa bị rách.



- (11) **61710**
- (21) 1-2018-04822 (51)⁷ **A23F 3/16**, A23L 2/00, 2/52
- (22) 31.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/013766 31.03.2017 (87) WO2017/171062 05.10.2017
- (30) 2016-071083 31.03.2016 JP
- 2016-217837 08.11.2016 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) HIRANO, Aki (JP), MATSUBAYASHI, Hideki (JP), KARASUDANI, Yukie (JP), TAGUCHI, Wakana (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG TỪ TRÀ CHỨA INULIN NỒNG ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG TỪ TRÀ**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống từ trà đã được đóng gói chứa inulin ở nồng độ cao và khác biệt ở chỗ vị chất đặc trưng của inulin được ức chế. Các hàm lượng của inulin, hợp chất catechin, và polyphenol trong trà được polyme hóa trong đồ uống được điều chỉnh nằm trong các khoảng cụ thể. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đồ uống từ trà đã được đóng gói.

- (11) **61711**
 (21) 1-2018-04828 (51)⁸ **A61K 35/20**, A23C 9/20, A23L 33/19, A61P 25/28
 (22) 29.03.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/NZ2017/050035 29.03.2017 (87) WO/2017/171563 05.10.2017
 (30) 62/315,441 30.03.2016 US
 (71) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)
 C/- Simpson Grierson, Level 27, 88 Shortland Street, Auckland (NZ)
 (72) CLARKE, Andrew John (NZ), YELLAND, Gregory Wayne (AU)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) CHẾ PHẨM CHỨA BETA-CASEIN DÙNG ĐỂ CẢI THIỆN CHỨC NĂNG NHẬN THỨC THỨC
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa beta-casein dùng để cải thiện chức năng nhận thức. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải thiện chức năng nhận thức của động vật bằng cách sử dụng chế phẩm này.



- (11) **61712**
 (21) 1-2018-04831 (51)⁷ **C04B 28/02**, 20/00, 18/02, C02F
 1/28, 101/30, 103/00
 (22) 11.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/058593 11.04.2017 (87) WO2017/186478 A1 02.11.2017
 (30) 16167418.9 28.04.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2018

(71) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) ABDUL KAREEM Shajahan (IN), GUPTA Santosh Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG HẠT VÀ BỘ LỌC ĐỂ LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm dạng hạt chứa:

(i) hydroxit hai lớp có công thức phân tử $[M^{2+}_{1-x}M^{3+x}(OH)_2]^{q+}(X^{n-})_{q/n}yH_2O$ với lượng từ 95 đến 98% trọng lượng;

trong đó,

M^{2+} là ít nhất một trong số Ca^{2+} , Mg^{2+} , Mn^{2+} , Fe^{2+} , Co^{2+} , Ni^{2+} , Cu^{2+} hoặc Zn^{2+} ;

M^{3+} là ít nhất một trong số Al^{3+} , Fe^{3+} , Cr^{3+} , Ga^{3+} hoặc V^{3+} ;

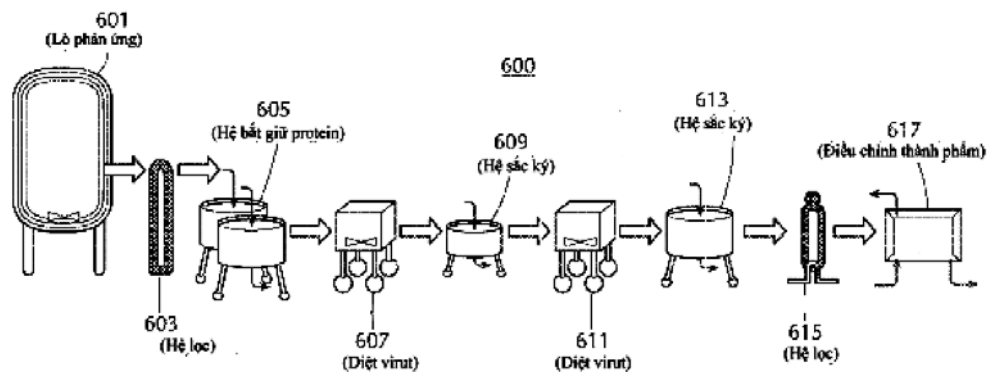
X là anion lớp trung gian mà là ít nhất một trong số Cl^- , Br^- , NO_3^- , CO_3^{2-} , SO_4^{2-} hoặc SeO_4^{2-} ; và, "x" là tỷ lệ phân tử kim loại từ 0,1 đến 0,33.

chất kết dính vô cơ với lượng từ 0,3 đến 2% trọng lượng là ít nhất một trong số xi măng, xi măng trắng, thạch cao, đá vôi, phấn, nhôm silicat, tro bay, bentonit, bitumen, canxi aluminat, đất sét, vôi hydrat hóa hoặc natri silicat; và,

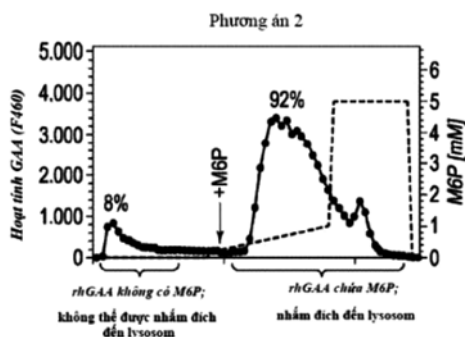
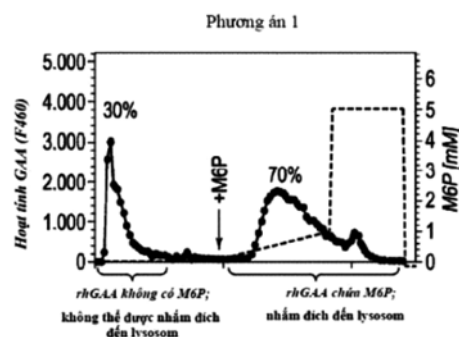
chất kết dính hữu cơ với lượng từ 0,2 đến 1,5% trọng lượng có trọng lượng phân tử từ 1000 đến 500.000 Dalton và có nhiệt độ phân hủy là $\leq 400^\circ C$, ít nhất là một trong số rượu polyvinyl, polyetylen glycol, polyvinyl pyrrolidon, axit polyacrylic, đường, tinh bột, xenluloza, alginat, agar, gelatin hoặc gôm guar.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ lọc để lọc nước chứa chế phẩm này và quy trình điều chế chế phẩm dạng hạt này.

- (11) **61713**
- (21) 1-2018-04832 (51)⁸ **C12N 9/26**
- (22) 30.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/024981 30.03.2017 (87) WO2017/173059 A1 05.10.2017
- (30) 62/315, 400 30.03.2016 US
- 62/457, 584 10.02.2017 US
- 15/473, 994 30.03.2017 US
- (71) AMICUS THERAPEUTICS, INC. (US)
1 Cedar Brook Drive, Cranbury, New Jersey 08512, US
- (72) DO, Hung V. (US), GOTSCHALL, Russell (US)
- (74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN LYSOSOM TÁI TỔ HỢP CỦA NGƯỜI VÀ SẢN PHẨM PROTEIN LYSOSOM TÁI TỔ HỢP THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất protein lysosom tái tổ hợp của người. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm protein lysosom tái tổ hợp thu được từ phương pháp này và dược phẩm chứa sản phẩm protein lysosom tái tổ hợp.



- (11) **61714**
- (21) 1-2018-04833 (51)⁸ **A61K 38/47**, A61P 3/00, C12N 9/26
- (22) 30.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/024982 30.03.2017 (87) WO2017/173060 A1 05.10.2017
- (30) 62/315, 436 30.03.2016 US
- 62/457, 588 10.02.2017 US
- 15/473, 999 30.03.2017 US
- (71) AMICUS THERAPEUTICS, INC. (US)
1 Cedar Brook Drive, Cranbury, New Jersey 08512, US
- (72) CHAR, Hing (US), TESLER, Sergey (US), SUNDERLAND, Wendy (US), Diloné, Enrique (US)
- (74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA AXIT ALPHA-GLUCOSIDAZA TÁI TỔ HỢP DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH POMPE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DUỐC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa axit α -glucosidaza tái tổ hợp ở tế bào trứng chuột đồng Trung Quốc (CHO) và chứa hàm lượng tăng của đơn vị N-glycan mang một hoặc hai gốc manozơ-6-phosphat khi so với hàm lượng của đơn vị N-glycan mang một hoặc hai gốc manozơ-6-phosphat của alpha alglucosidaza; ít nhất một chất đệm được chọn từ nhóm bao gồm xitrat, phosphat và hỗn hợp của chúng; và ít nhất một tá dược được chọn từ nhóm bao gồm manitol, polysorbat 80 và hỗn hợp của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế dược phẩm và phương pháp điều trị bệnh Pompe sử dụng dược phẩm này.



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|
| (11) | 61715 | | | |
| (21) | 1-2018-04853 | | (51) ⁷ | A44B 19/26 , B29C 45/00, B22D 17/16 |
| (22) | 31.03.2017 | | (43) | 25.02.2019 |
| (86) | PCT/US2017/025385 | 31.03.2017 | (87) | WO2017/173276 05.10.2017 |
| (30) | 201621011697 | 01.04.2016 | | IN |
| | 15/385,000 | 20.12.2016 | | US |
| | 15/385,294 | 20.12.2016 | | US |

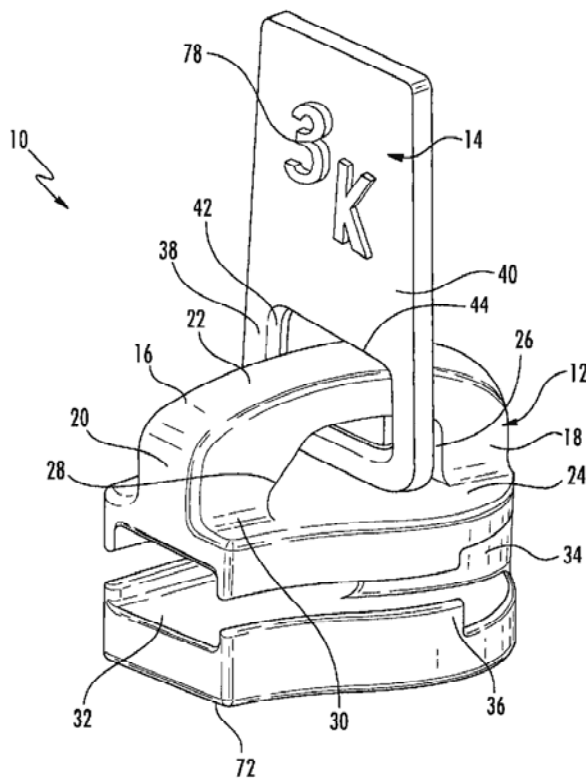
(71) **SHAH TECHNOLOGIES LLC (US)**
2855 PGA Boulevard, Palm Beach Gardens, FL 33410, United States of America

(72) **SHAH, Nirav, Ashok (IN)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ĐẦU KHÓA DỪNG CHO KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đầu khóa dừng cho khóa kéo. Cụm đầu khóa (10) được tạo ra trong một công đoạn đúc khuôn để bao gồm đầu khóa (12) và tay kéo (14) được tạo ra đồng thời. Ít nhất một máng lệch bên (46) được kết hợp vào trong khuôn, máng này cho phép cầu nối (16) và phần vòng (38) của tay kéo (14) được tạo ra với dạng hình học đầy đủ của chúng và không quy về các bề mặt phẳng cần phải có trong kỹ thuật đã biết.



- (11) **61716**
 (21) 1-2018-04854 (51)⁷ **A44B 19/30**
 (22) 31.03.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2017/025395 31.03.2017 (87) WO2017/173282 05.10.2017
 (30) 201621011697 01.04.2016 IN
 15/385,294 20.12.2016 US
 15/385,000 20.12.2016 US

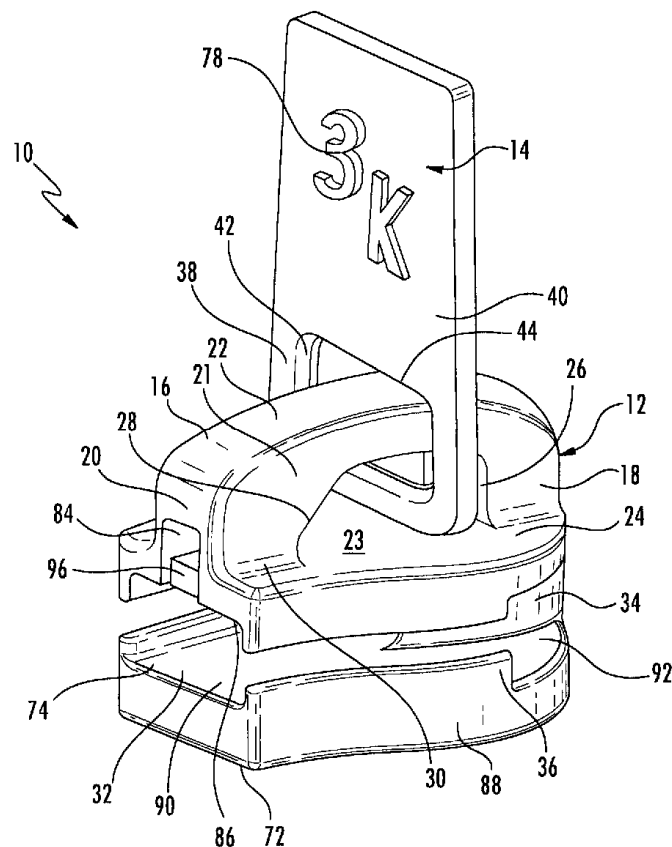
(71) **SHAH TECHNOLOGIES LLC (US)**
 2855 PGA Boulevard, Palm Beach Gardens, FL 33410, United States of America

(72) **SHAH, Nirav, Ashok (IN)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ĐẦU KHÓA DÙNG CHO KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đầu khóa dùng cho khóa kéo. Cụm đầu khóa (10) được tạo ra trong một công đoạn đúc khuôn để bao gồm đầu khóa (12) và tay kéo (14) được tạo ra đồng thời. Ít nhất một máng lệch bên (46) được kết hợp vào trong khuôn, máng này cho phép cầu nối (16) và phần vòng (38) của tay kéo (14) được tạo ra với dạng hình học đầy đủ của chúng và không quy về các bề mặt phẳng cần phải có trong kỹ thuật đã biết.



(11) **61717**

(21) 1-2018-04857

(51)⁷ **H01P 1/203**

(22) 30.10.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

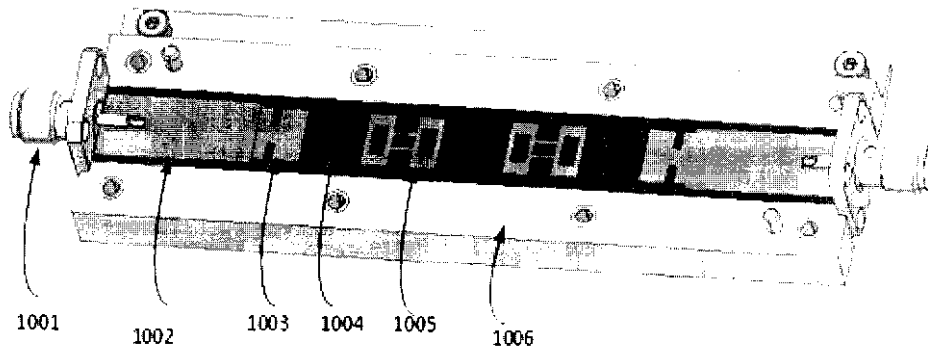
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Tân Lê Hoàng Long (VN), Nguyễn Hoàng Linh (VN), Nguyễn Thái Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **BỘ LỌC TỔN HAO THẤP**

(57) Sáng chế đề xuất bộ lọc tổn hao thấp. Cụ thể, sáng chế này dựa trên mô hình bộ lọc cao tần đường dải treo trong ống dẫn sóng, trong đó sử dụng mô hình cộng hưởng 3 vòng vi dải khép kín. Bộ lọc tổn hao thấp bao gồm các bộ phận như sau: ống dẫn sóng hình chữ nhật; tấm điện môi; khung cộng hưởng vi dải ba đường vi dải khép kín; khung cộng hưởng có trở kháng nhảy bậc; đường vi dải 50Ohm; giắc kết nối cao tần.



(11) **61718**

(21) 1-2018-04858

(51)⁷ **H04L 27/00**

(22) 30.10.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

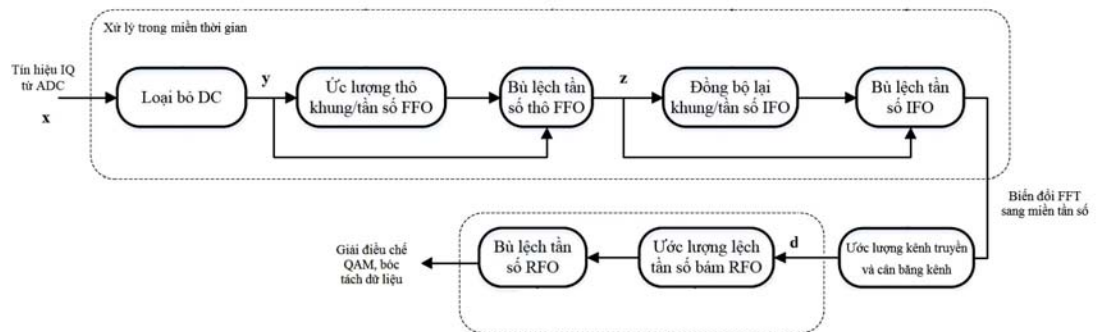
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) **Đồng Quang Trung (VN), Phạm Ngọc Thành (VN)**

(74) **Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)**

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ TÍN HIỆU ĐIỀU CHẾ SÓNG MANG TRỰC GIAO (OFDM) BẰNG RỘNG TỐC ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp ước lượng và đồng bộ điểm bắt đầu của khung dữ liệu điều chế sóng mang dẫn kênh phân tần trực giao (OFDM- Orthogonal Frequency Multiplexing), đồng thời cũng cho phép ước lượng và đồng bộ lại sai lệch tần số giữa bên phát và bên thu. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: loại bỏ DC, bước 2: là thực hiện đồng bộ thô khung dữ liệu; bước 3: đồng bộ sai lệch tần số phân số (FFO-Fractional Frequency Offset); bước 4: đồng bộ lại khung dữ liệu và sai lệch tần số nguyên (IFO- Integer Frequency Offset); bước 5: ước lượng kênh truyền và cân bằng kênh; bước 6: ước lượng lệch tần số bám hoặc sai lệch tần số dư (RFO- Residual Frequency Offset).



(11) **61719**

(21) 1-2018-04859

(51)⁷ **G06N 3/08**, G06F 17/10

(22) 30.10.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

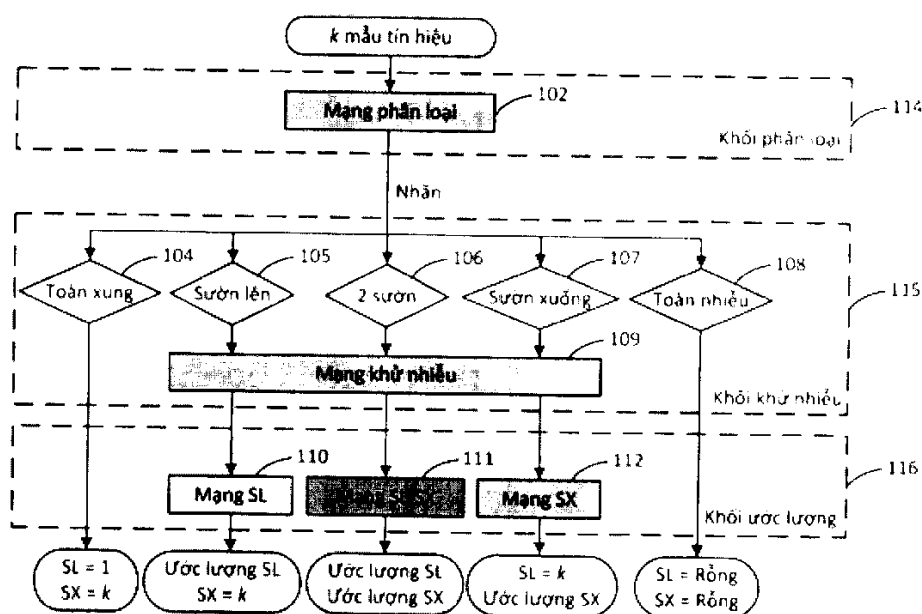
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Thành Đạt (VN), Nguyễn Quý Hà (VN), Đỗ Văn Lộng (VN), Nguyễn Trần Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG PHÁT HIỆN DÂY XUNG THỪA TRONG DỮ LIỆU CHUỖI THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp tự động phát hiện dây xung thừa trong dữ liệu chuỗi thời gian sử dụng Học sâu. Phương pháp xác định dựa trên nguyên lý: một tín hiệu được chia thành các đoạn liên tiếp theo thời gian với một phân chồng lấn. Vị trí xuất hiện (sườn lên) hoặc/và vị trí kết thúc (sườn xuống) của xung, nếu có trong mỗi đoạn, sẽ được ước lượng bởi 3 khối thành phần: khối phân loại, khối khử nhiễu, và khối ước lượng, trong đó, hoạt động mỗi khối dựa trên các mạng Noron tích chập thành phần.



(11) **61720**

(21) 1-2018-04860

(51)⁷ **G06N 99/005**

(22) 30.10.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

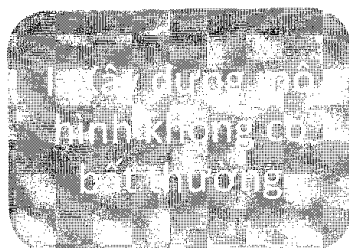
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Thanh Xuân (VN), Lê Trần Sự (VN), Nguyễn Quang Bằng (VN)

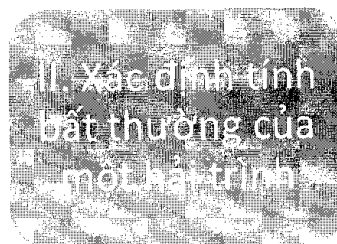
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐƯỜNG ĐI BẤT THƯỜNG CỦA TÀU BIỂN**

(57) Sáng chế phát triển một phương pháp mới giải bài toán phát hiện đường đi bất thường của tàu biển. Phương pháp này gồm hai giai đoạn tương ứng với năm bước thực hiện, bao gồm: bước 1: xác định đặc trưng của giao thông hàng hải; bước 2: mô phỏng mô hình hải trình dựa vào quá trình Gaussian nhiễu biến; bước 3: dự đoán hải trình; bước 4: xác định ngưỡng bất thường; bước 5 : xác định hải trình bất thường.



- Xác định đặc trưng của giao thông hàng hải
- Mô phỏng mô hình hải trình bằng quá trình Gauss



- Dự đoán hải trình
- Xác định ngưỡng bất thường
- Xác định hải trình bất thường

(11) 61721

(21) 1-2018-04862

(51)⁷ H01P 5/00

(22) 30.10.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

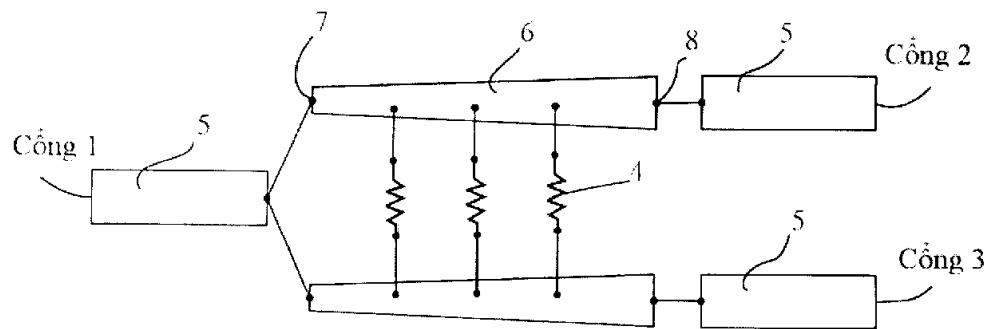
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Bá Đạt (VN), Nguyễn Hoàng Linh (VN), Nguyễn Thái Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) BỘ CHIA CÔNG SUẤT BĂNG TẦN RỘNG TRÊN CÔNG NGHỆ MẠCH DẢI TREO

(57) Sáng chế đề cập tới bộ chia công suất băng tần rộng trên công nghệ mạch dải treo. Bộ chia công suất gồm các bộ phận hợp kim loại, tấm nền điện môi, đường mạch và điện trở với đặc trưng là đưa ra một thiết kế bộ chia công suất cụ thể, đáp ứng những yêu cầu kỹ thuật cụ thể như sau: băng tần hoạt động 8-18GHz; trở kháng các cổng 50Ω; hệ số sóng đứng < 1.25 tương ứng với hệ số phản xạ công suất -20dB; hệ số cách ly giữa các cổng < -25dB.



- (11) **61722**
 (21) 1-2018-04864 (51)⁸ **H01B 13/14**, 7/14, 7/02, 3/42
 (22) 08.12.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/KR2016/014387 08.12.2016 (87) WO2017/171199 05.10.2017
 (30) 10-2016-0039536 31.03.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2018

(71) KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)
 89, Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do
 31056, Republic of Korea

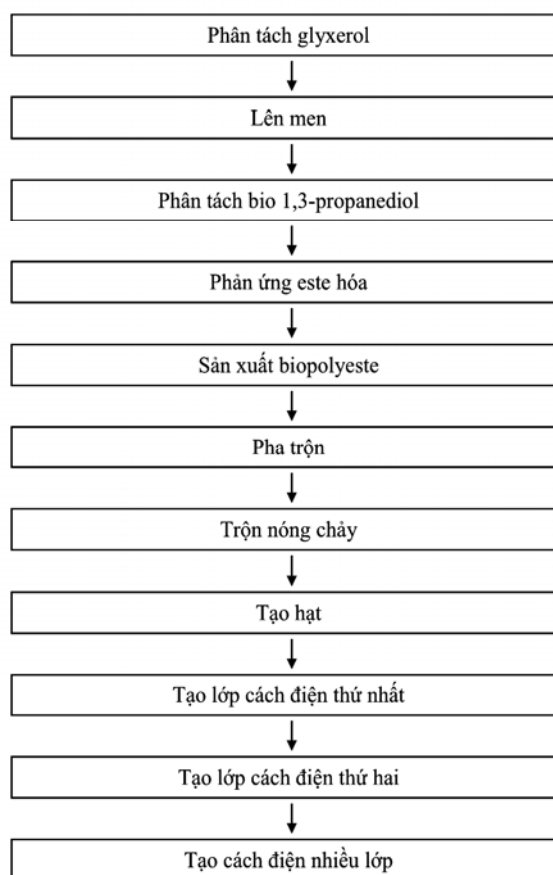
(72) KIM, Sang Bum (KR), CHOI, Young Tai (KR), LEE, Sun Jong (KR), PARK, Eun Soo (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY DẪN ĐIỆN CÓ BỌC CÁCH ĐIỆN NHIỀU LỚP ĐƯỢC BỌC CÁCH ĐIỆN BẰNG NHỰA BIOPOLYESTE, VÀ DÂY DẪN ĐIỆN CÓ BỌC CÁCH ĐIỆN NHIỀU LỚP ĐƯỢC BỌC CÁCH ĐIỆN BẰNG NHỰA BIOPOLYESTE ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất dây dẫn điện có bọc cách điện nhiều lớp cách điện bằng nhựa biopolyeste, trong đó bao gồm phân tách glyxerol từ sản phẩm phụ dầu diesel sinh học; tách bio-1,3-propandiol bằng cách lên men glyxerol; điều chế nhựa biopolyeste từ bio-1,3-propandiol bằng cách este hóa và đa trùng ngưng; điều chế hạt biopolyeste bằng cách trộn nóng chảy hỗn hợp thu được bằng cách trộn nhựa biopolyeste với chất chống oxy hóa và chất màu; hình thành hai hoặc nhiều lớp vật liệu cách nhiệt trên chu vi bên ngoài của một dây dẫn bằng cách ép hạt biopolyeste sau đó tạo thành lớp cách nhiệt ngoài cùng trên lớp cách nhiệt bằng cách ép hạt nhựa polyme; và dây dẫn điện có bọc cách điện nhiều lớp cách điện cách nhiệt bằng nhựa biopolyeste sản xuất bởi phương pháp này. Theo sáng chế, dây dẫn điện có bọc cách điện nhiều lớp có đặc tính cần thiết như là khả năng chịu nhiệt và khả

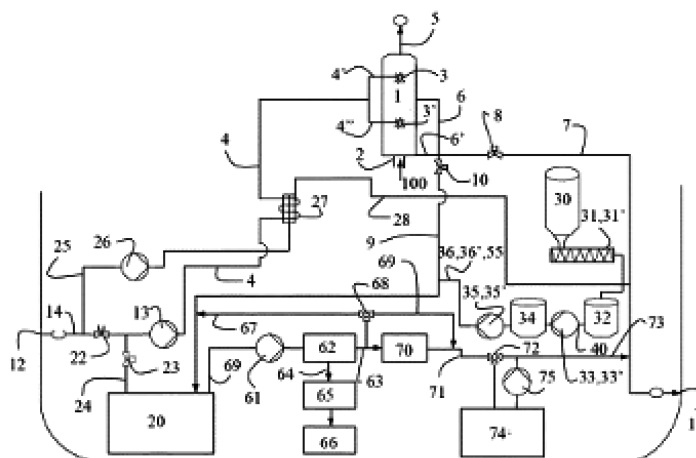
năng chịu tác động, tính linh hoạt trước và sau khi gia nhiệt, và chống trầy xước, mà được yêu cầu để sử dụng trong hệ thống dây điện và cuộn dây của pin và thiết bị điện tử, có thể dễ dàng sản xuất mà vẫn đồng thời đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.



- (11) **61723**
- (21) 1-2018-04867 (51)⁸ **B01D 53/14, 53/18**
- (22) 11.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/061259 11.05.2017 (87) WO2017/194645 16.11.2017
- (30) 16169118.3 11.05.2016 EP

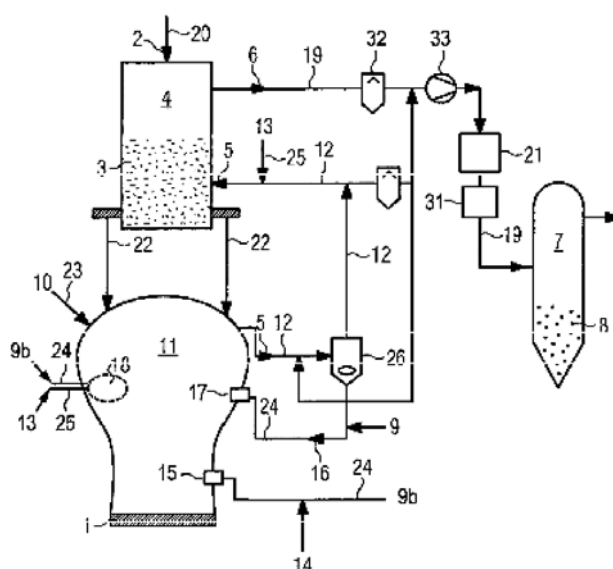
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2018

- (71) YARA MARINE TECHNOLOGIES AS (NO)
Drammensveien 134 Building no. 6, 0277 Oslo, Norway
- (72) BAHADUR THAPA, Shyam (NP), STRANDBERG, Peter (SE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG LOẠI BỎ LƯU HUỖNH CÓ MẶT TRONG KHÍ THẢI XẢ RA BIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM LƯỢNG LƯU HUỖNH OXIT CÓ MẶT TRONG KHÍ THẢI TỰ ĐỘNG CƠ ĐIEZEN TÀU BIỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống loại bỏ lưu huỳnh có mặt trong khí thải xả ra biển để làm giảm lượng lưu huỳnh oxit có mặt trong khí thải của một hoặc nhiều động cơ điezen tàu biển và có kết cấu để có thể vận hành ở chế độ chu trình hở và chu trình kín. Hệ thống này bao gồm hệ thống rửa khí bao gồm ít nhất một thiết bị rửa khí (1) được bố trí để rửa khí thải sinh ra từ động cơ điezen tàu biển bằng dung dịch rửa khí, nhờ đó tạo ra dung dịch rửa khí đã qua sử dụng, trong đó thiết bị rửa khí (1) này có một hoặc nhiều ống hút dung dịch rửa khí đã qua sử dụng (6, 6) để hút dung dịch rửa khí đã qua sử dụng ra khỏi thiết bị rửa khí (1). Hệ thống này cũng bao gồm ít nhất một bể chuẩn bị (32) được bố trí để chuẩn bị huyền phù đặc chứa magie hydroxit bằng cách thủy phân bột magie oxit bằng nước, bể chuẩn bị (32) này có phương tiện bổ sung nước (42), phương tiện bổ sung bột magie oxit (31, 31') và phương tiện khuấy (44) để khuấy trộn nước và bột magie oxit. Hệ thống này còn có phương tiện vận chuyển huyền phù đặc (40, 40', 36, 36', 55) để vận chuyển huyền phù đặc chứa magie hydroxit đã được chuẩn bị từ ít nhất một bể chuẩn bị (32) đến dung dịch rửa khí đã qua sử dụng hút ra khỏi thiết bị rửa khí (1) trong một hoặc nhiều ống hút dung dịch rửa khí đã qua sử dụng (6, 6), nơi huyền phù đặc chứa magie hydroxit được cho tiếp xúc với dung dịch rửa khí đã qua sử dụng để làm sạch dung dịch rửa khí đã qua sử dụng và/hoặc để trung hòa độ axit của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm giảm lượng lưu huỳnh oxit có mặt trong khí thải của một hoặc nhiều động cơ điezen tàu biển.



- (11) **61724**
- (21) 1-2018-04868 (51)⁸ **C07D 261/04**, 453/04, A61K 31/42, A61P 33/00
- (22) 05.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/026245 05.04.2017 (87) WO2017/176948 12.10.2017
- (30) 62/319,207 06.04.2016 US
- (71) Merial, Inc. (US)
3239 Satellite Blvd. Duluth, GA 30096, United States of America
- (72) YANG, Chunhua (US), LE HIR DE FALLOIS, Loic, Patrick (US), MENG, Charles, Q. (US), LONG, Alan (US), GORTER DE VRIES, Roelof, Johannes (FR), BAILLON, Bruno (FR), LAFONT, Sylvaine (FR), GAY DE SAINT MICHEL, Myriam (FR), KOZLOVIC, Stephane (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT ISOXAZOLIN, CHẤT XÚC TÁC CHUYỂN PHA BẤT ĐỐI, TOLUEN SOLVAT TINH THỂ CỦA (S)-AFOXOLAN, CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG HOẶC DIỆT VẬT KÝ SINH CHỨA TOLUEN SOLVAT TINH THỂ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ TOLUEN SOLVAT TINH THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất isoxazolin có tác dụng chống vật ký sinh được làm giàu về mặt đồng phân đối ảnh bằng cách sử dụng chất xúc tác chuyển pha bất đối trên cơ sở quinin. Sáng chế cũng đề cập đến chất xúc tác chuyển pha trên cơ sở quinin và đến toluen solvat tinh thể của (S)-afoxolan.

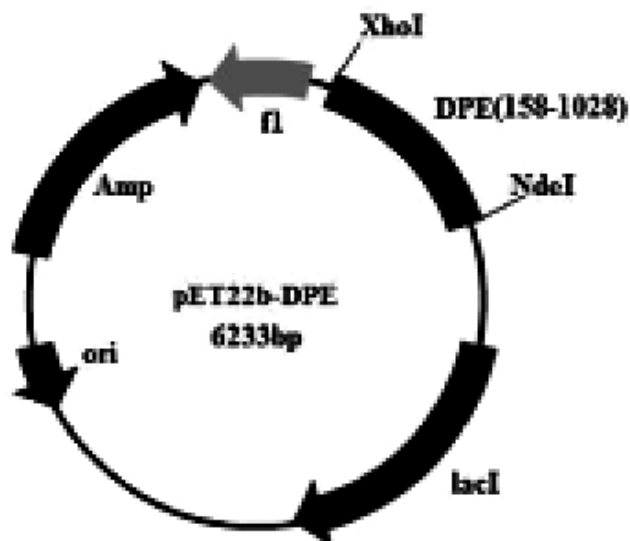
- (11) **61725**
- (21) 1-2018-04869 (51)⁸ **C21B 13/14**, 13/00
- (22) 26.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/059908 26.04.2017 (87) WO2017/186782 02.11.2017
- (30) 16167288.6 27.04.2016 EP
- (71) PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)
Turmstrasse 44, 4031 Linz, Austria
- (72) MILLNER, Robert (AT), PANHUBER, Wolfgang (AT), REIN, Norbert (AT), ROSENFELLNER, Gerald (AT), WURM, Johann (AT), HOLZLEITHNER, Franz (AT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GANG LỎNG VÀ THIẾT BỊ KHÍ HÓA NẤU CHẢY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất gang lỏng (1) bao gồm các bước: hoàn nguyên nguyên liệu nạp chứa sắt oxit (2) để tạo ra sản phẩm sắt thứ nhất đã được hoàn nguyên một phần (3) trong hệ thống hoàn nguyên thứ nhất (4), đưa sản phẩm sắt thứ nhất đã được hoàn nguyên một phần (3), khí chứa oxy thứ nhất (9, 9a), và chất mang carbon thứ nhất (10) vào thiết bị khí hóa nấu chảy (11), đưa khí và/hoặc chất mang carbon lỏng thứ hai (13) và khí chứa oxy thứ hai (9b) vào vùng trộn (18) trong thiết bị khí hóa nấu chảy (11) bên trên lớp cố định trong thiết bị khí hóa nấu chảy, trộn khí và/hoặc chất mang carbon lỏng thứ hai (13) với khí chứa oxy thứ hai (9b) trong vùng trộn (18), trong đó tỷ lệ không khí dùng để đốt cháy nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,4, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 0,3 đến 0,35, để oxy hóa một phần khí hoặc chất mang carbon lỏng thứ hai (13) trong vùng trộn (18), và trộn khí thu được từ việc oxy hoá một phần trong vùng trộn (18) với phần còn lại của khí trong thiết bị khí hóa nấu chảy (11). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị khí hóa nấu chảy (11).



- (11) **61726**
- (21) 1-2018-04874 (51)⁸ **C12N 9/90**, 15/61, C12P 19/24
- (22) 31.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2017/078923 31.03.2017 (87) WO2017/167255 A1 05.10.2017
- (30) 201610047300.4 01.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2018

- (71) 1. LANGNAI BIOTECH CO., LTD (CN)
No.9 Kechuang Road Luhe, Nanjing, Jiangsu 211505, China
2. L&P FOOD INGREDIENT CO., LTD (CN)
Wengcheng Industrial Park, Wengcheng Town, Wengyuan County, Shaoguan City, Guangdong Province 512627, China
- (72) WANG, Sanyong (CN), LI, Chunrong (CN), HAN, Shilei (CN), YAN, Ming (CN), WEI, Miao (CN), CHEN, Sheng (CN), ZHANG, Zhilin (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) ENZYM 3-EPIMERAZA, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA ENZYM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT HOẶC PROTEIN
- (57) Sáng chế đề cập đến enzym 3-epimeraza và polynucleotit mã hóa enzym này, vectơ cấu trúc hoặc biểu hiện axit nucleic, tế bào chủ bao gồm polynucleotit và phương pháp sản xuất polypeptit hoặc protein.



(11) 61727

(21) 1-2018-04886

(51)⁷ F03B 17/02

(22) 01.11.2018

(43) 25.02.2019

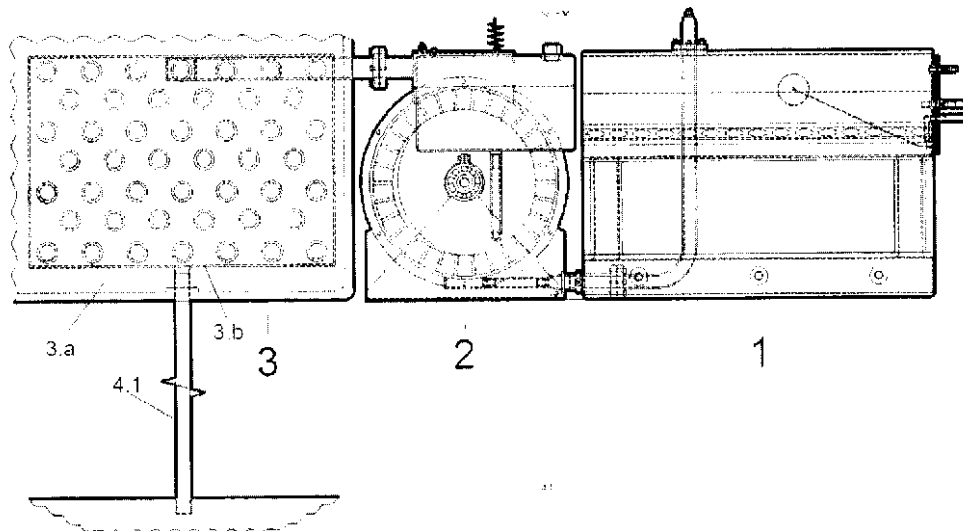
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.01.2019

(75) TRẦN ĐỨC NHÂN (VN)

Số nhà: 37/QL14, đội 2, ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(54) ĐỘNG CƠ NHIỆT TUABIN KHÍ - THỦY

(57) Sáng chế Động cơ nhiệt Tuabin khí-thủy đề cập đến một loại động cơ nhiệt, giống Động cơ nhiệt Tuabin hơi nước ở chỗ, có các bộ phận : Sinh hơi (1) ; Sinh công (2) ; Làm lạnh (3). Khác là: Dùng Tuabin khí-thủy (2) để khí-động, nên chỉ cần nguồn nhiệt có nhiệt độ thấp. Có chu trình nhiệt động hở. Ống (4.1) dài khoảng 10m, nối thông dưới Dàn lạnh (3.b), đầu kia cắm thẳng xuống nước tạo ra thể trên kín dưới hở, nhằm treo một cột nước trong đó, làm hình thành áp suất thấp trong Dàn lạnh. Khi tuabin làm việc, hơi vào Dàn lạnh bị mất nhiệt thành nước, chảy qua ống (4.1) ra ngoài, nhờ duy trì trạng thái áp suất thấp trong Dàn lạnh - nâng cao hiệu suất của động cơ.



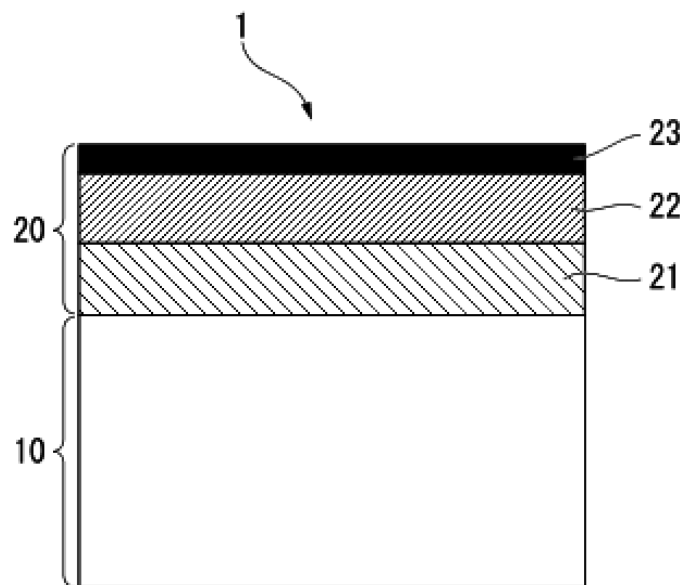
- (11) **61728**
 (21) 1-2018-04894 (51)⁸ **C23C 2/28**, 2/06, 2/12, C22C
 38/00, 38/58
 (22) 10.05.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2016/063856 10.05.2016 (87) WO2017/195269 A1 16.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2018

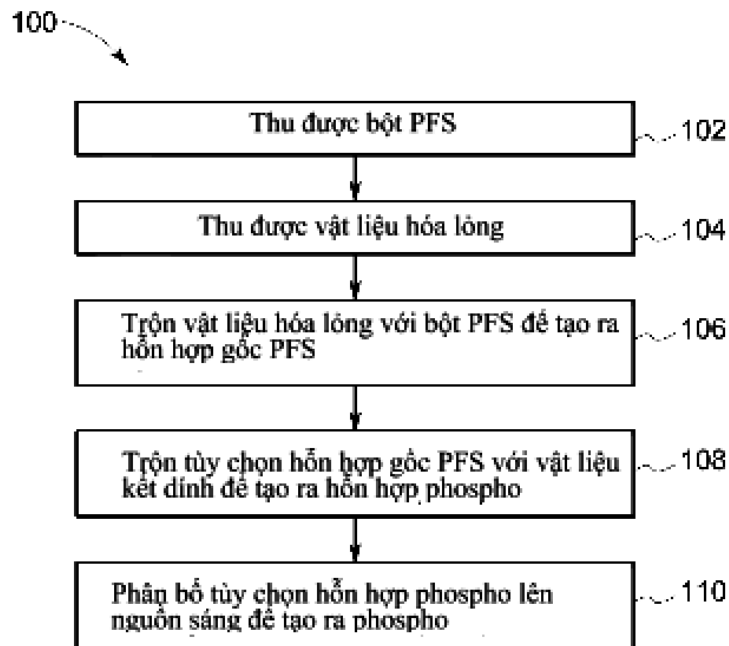
- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) SENGOKU Akihiro (JP), TAKEBAYASHI Hiroshi (JP), AKIOKA Koji (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THÉP ĐẦM NỆN NÓNG**

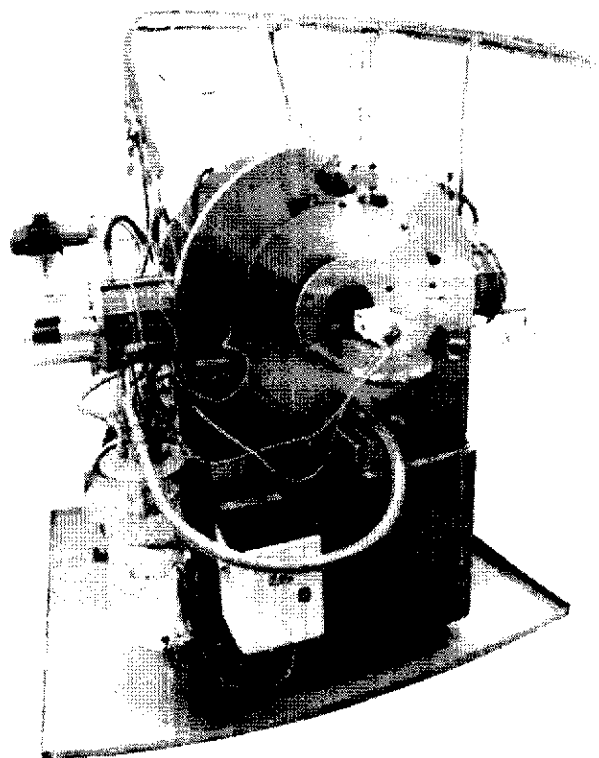
(57) Sáng chế đề cập đến thép đấm nện nóng (1) theo một phương án của sáng chế bao gồm kim loại nền và lớp mạ (20), trong đó lớp mạ này bao gồm lớp phân cách (21), lớp trung gian (22), và lớp oxit (23) theo thứ tự từ phía kim loại nền đến phía bề mặt; trong lớp phân cách, cấu trúc bao gồm 99% diện tích hoặc lớn hơn trong tổng lượng αFe , Fe_3Al , và FeAl , hàm lượng Al trung bình nằm trong khoảng từ 8,0% khối lượng hoặc lớn hơn và 32,5% khối lượng hoặc nhỏ hơn, hàm lượng Zn trung bình được giới hạn là lớn hơn hàm lượng Zn của vật liệu nền và 5% khối lượng hoặc nhỏ hơn, phần còn lại của chế phẩm hóa học bao gồm Fe và các tạp chất, và độ dày lớp trung bình là 1,0 μm hoặc lớn hơn; trong lớp trung gian, cấu trúc bao gồm 99% diện tích hoặc lớn hơn trong tổng lượng $\text{Fe}(\text{Al}, \text{Zn})_2$ và $\text{Fe}_2(\text{Al}, \text{Zn})_5$, hàm lượng Al trung bình là 30% khối lượng đến 50% khối lượng, hàm lượng Zn trung bình là 10% khối lượng đến 40% khối lượng, phần còn lại của chế phẩm hóa học bao gồm Fe và các tạp chất, và độ dày lớp trung bình là 5,0 μm hoặc lớn hơn; và trong lớp oxit, độ dày lớp trung bình là 0,1 μm đến 3,0 μm .



- (11) **61729**
- (21) 1-2018-04895 (51)⁸ **C09K 11/61**, H05B 33/14, 33/20
- (22) 26.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/029534 26.04.2017 (87) WO2017/192322 09.11.2017
- (30) 62/330,401 02.05.2016 US
- 15/374,087 09.12.2016 US
- (71) **GE LIGHTING SOLUTIONS LLC (US)**
 GE Lighting Solutions LLC, 1975 Noble Road, Nela Park, East Cleveland, OH 44112, United States of America
- (72) **BEERS, William, Winder (US), DU, Fangming (CN), NELSON, Clark, David (US)**
- (74) **Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)**
- (54) **VẬT LIỆU PHOSPHO DÙNG CHO NGUỒN SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HÓA LỎNG VẬT LIỆU PHOSPHO NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu phospho cho nguồn sáng và phương pháp hóa lỏng vật liệu phospho bao gồm các bước: thu bột gốc kali hexaflosilicat (PFS: potassium hexafluorosilicate), thu vật liệu hóa lỏng, và trộn bột gốc PFS này với vật liệu hóa lỏng để tạo ra hỗn hợp gốc PFS. Hỗn hợp gốc PFS này được tạo cấu trúc để trộn với vật liệu kết dính nhằm tạo ra hỗn hợp phospho lỏng được tạo cấu trúc để được đặt trên nguồn sáng, tạo ra phospho trên nguồn sáng.



- (11) **61730**
- (21) 1-2018-04905 (51)⁷ **F16C 7/023**
- (22) 01.11.2018 (43) 25.02.2019
- (71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- (72) Trần Thị Thanh Hải (VN), Lưu Trọng Thuận (VN), Lê Giang Nam (VN), Bùi Tuấn Anh (VN), Nguyễn Thiết Lập (VN), Đặng Vũ Vinh (VN), Đinh Hồng Bộ (VN), Hoàng Lê Vượng (VN), Nguyễn Đình Tân (VN)
- (54) THIẾT BỊ MÔ PHÒNG BÔI TRƠN Ổ ĐẦU TO THANH TRUYỀN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mô phỏng bôi trơn ổ đầu to thanh truyền động cơ đốt trong phục vụ nghiên cứu và đào tạo. Các đặc tính bôi trơn khảo sát trên thiết bị bao gồm: áp suất, nhiệt độ và chiều dày màng dầu.
Để mô phỏng lại quá trình cháy của động cơ bốn kỳ, thiết bị sử dụng cụm thanh truyền dẫn (5) truyền chuyển động từ trục khuỷu (4) tới cụm pít - tông dẫn (7) và cụm cơ cấu tạo tải (8, 9) từ đó tới thanh truyền nghiên cứu (11a, 11b). Trên trục của ổ nghiên cứu (12) có lắp cảm biến áp suất và trên thanh truyền nghiên cứu lắp cảm biến nhiệt độ để khảo sát đặc tính áp suất và nhiệt độ của màng dầu bôi trơn ổ đầu to. Phía trước thiết bị bố trí cụm ca - mê - ra độ phân giải cao (22) để chụp lại ảnh màng dầu, từ đó xác định được chiều dày màng dầu.



(11) **61731**

(21) 1-2018-04933

(22) 19.05.2017

(86) PCT/EP2017/062111 19.05.2017

(30) 16170329.3 19.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2018

(71) SICPA HOLDING SA (CH)

Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

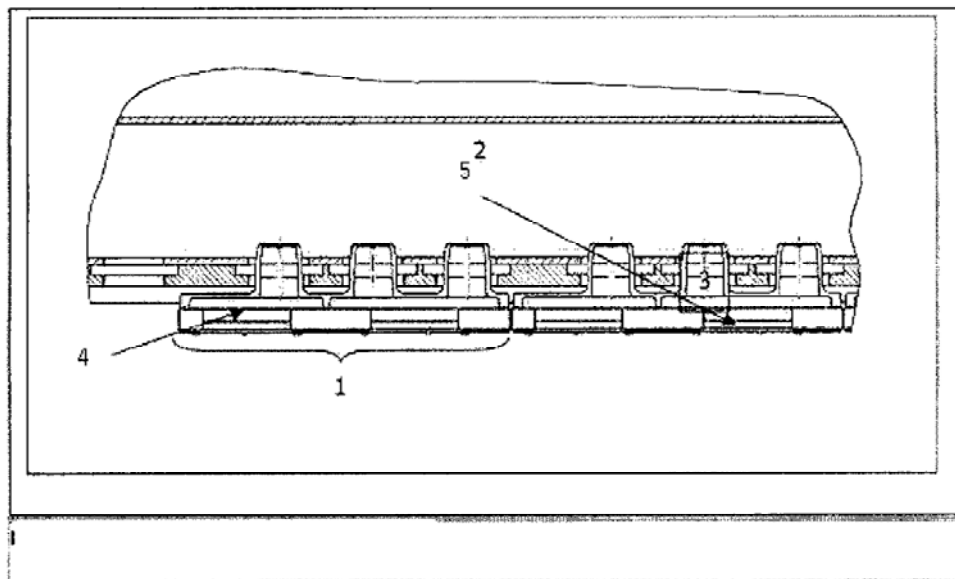
(72) CIAMPINI, Davide (IT)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ NGÂM TẮM VẬT LIỆU XỐP

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để ngâm tẩm vật liệu xốp, chế phẩm này bao gồm: 40-90% trọng lượng monome acrylic, 0,1-10% trọng lượng chất khơi mào gốc nhờ nhiệt, 0,1-10% trọng lượng chất khơi mào quang gốc, 0-30% trọng lượng chất tăng cường kết dính silan hữu cơ, và 0-5% trọng lượng chất hoạt động bề mặt chứa silic.

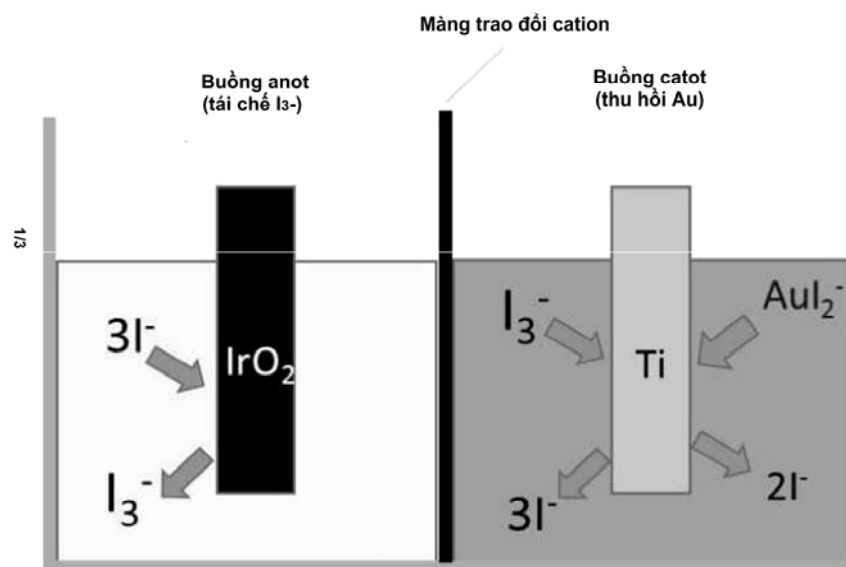
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp ngâm tẩm vật liệu xốp, bao gồm các bước: nhúng vật liệu xốp vào trong chế phẩm dạng lỏng bao gồm monome acrylic, chất khơi mào gốc nhờ nhiệt, và chất khơi mào quang gốc; xử lý chân không vật liệu xốp đã được nhúng; loại bỏ chất lỏng dư ra khỏi bề mặt vật liệu xốp này; cho vật liệu xốp thu được tiếp xúc với bức xạ ánh sáng; và xử lý nhiệt vật liệu xốp thu được.



- (11) **61732**
 (21) 1-2018-04973 (51)⁸ **C25C 1/20, C23F 1/46, C25C 1/00**
 (22) 19.01.2018 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2018/001580 19.01.2018 (87) WO2018/150811 23.08.2018
 (30) 2017-025928 15.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.01.2019

- (71) MATSUDA SANGYO COMPANY LIMITED (JP)
 26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630558, Japan
 (72) SATO Kengo (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI VÀNG TỪ DUNG DỊCH KHẮC ĂN MÒN DỰA TRÊN IOT ĐÃ QUA SỬ DỤNG VÀ ĐỒNG THỜI TÁI CHẾ DUNG DỊCH KHẮC ĂN MÒN
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp thu hồi bằng điện phân Au (vàng) từ dung dịch khắc ăn mòn dựa trên iot đã qua sử dụng chứa Au và đồng thời tái chế dung dịch khắc ăn mòn đã qua sử dụng, khác biệt ở chỗ, phương pháp này có các công đoạn: thiết lập điện thế catot từ -0,75 V tới -0,95 V (điện cực chuẩn: Ag/AgCl), và thiết lập tỷ số của mật độ dòng điện của anot so với mật độ dòng điện của catot nằm trong khoảng từ lớn hơn 3 tới 50. Sáng chế đề xuất phương pháp để xử lý dung dịch khắc ăn mòn dựa trên iot đã qua sử dụng, nghĩa là, phương pháp này có thể thu hồi Au và tái chế dung dịch khắc ăn mòn dựa trên iot theo cách ổn định và hiệu quả mà không cần kiểm soát chính xác độ pH.

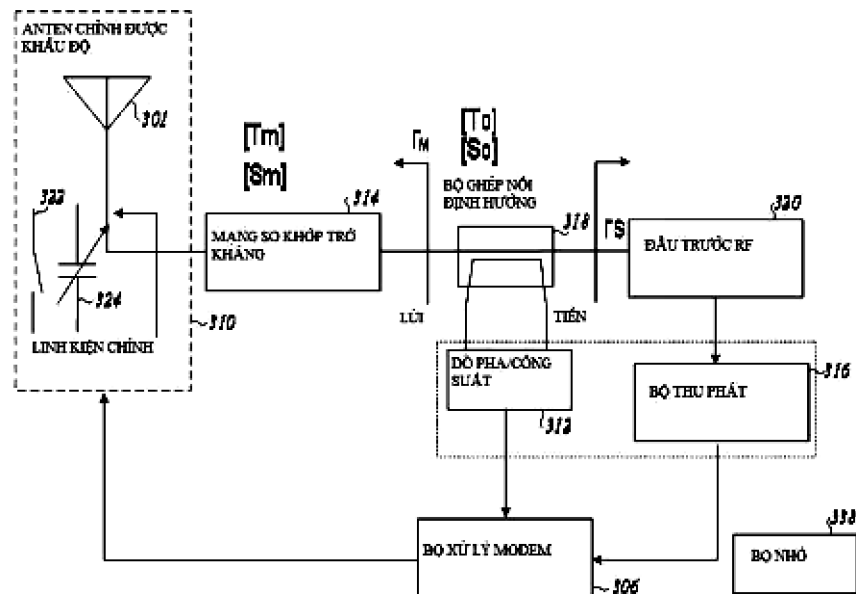


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61733**
 (21) 1-2018-04978 (51)⁸ **H01Q 5/314**
 (22) 23.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2017/085578 23.05.2017 (87) WO2017/202313 30.11.2017
 (30) 15/167,279 27.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) SHI, Ping (US), WEI, Yonghua (US)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ MẠCH TẦN SỐ VÔ TUYẾN, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị bao gồm mạch Anten RF (radio frequency - tần số vô tuyến); mạch chỉnh khẩu độ Anten; mạch đo trở kháng Anten; và mạch bộ xử lý được nối điện với mạch khẩu độ Anten chỉnh được và mạch đo trở kháng. Mạch bộ xử lý được tạo cấu hình để: thiết lập mạch chỉnh khẩu độ Anten về trạng thái chỉnh khẩu độ Anten theo một hoặc nhiều tham số của mạng truyền thông RF; khởi tạo phép đo trở kháng Anten; và thay đổi trạng thái chỉnh khẩu độ Anten về trạng thái chỉnh khẩu độ Anten được chỉ báo bởi trở kháng Anten.



- (11) **61734**
(21) 1-2018-04987 (51)⁸ **A24F 47/00**
(22) 12.05.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/EP2017/061523 12.05.2017 (87) WO2017/194766 A1 16.11.2017
(30) 62/336,284 13.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.11.2018

(71) BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (GB)

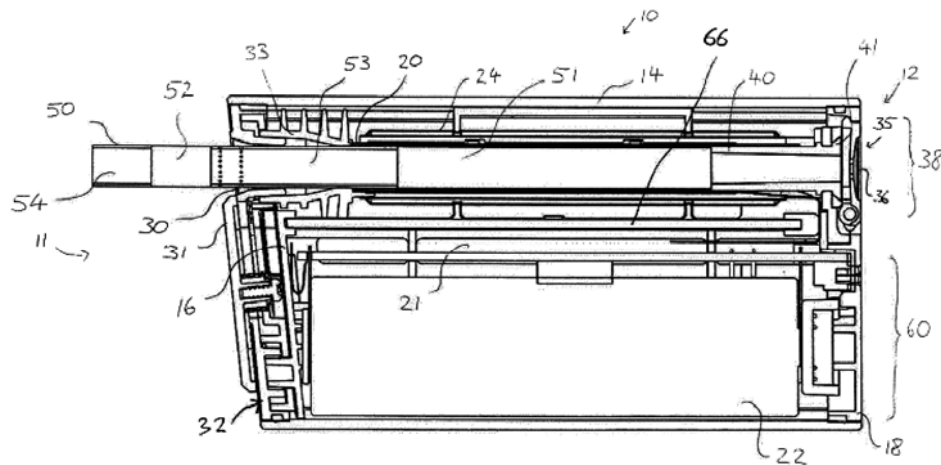
Globe House 1 Water Street London WC2R 3LA, United Kingdom

(72) THORSEN, Mitchel (US), MEHNERT, John Clay (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) DỤNG CỤ CHỨA NGUYÊN LIỆU HÚT ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ (10) để chứa nguyên liệu hút được để cho phép ít nhất một thành phần của nguyên liệu hút được được làm bay hơi. Theo một ví dụ, dụng cụ này bao gồm vỏ ngoài (14) có ngăn thứ nhất (38) và ngăn thứ hai (60). Ngăn thứ nhất (38) là ngăn nung nóng để chứa nguyên liệu hút được khi sử dụng. Ngăn thứ hai (60) là ngăn chứa các linh kiện điện tử và chứa ít nhất một linh kiện trong số mạch điều khiển (21) và nguồn điện (22). Ngăn thứ nhất (38) và ngăn thứ hai (60) gần như được gắn kín với nhau để làm giảm đến mức tối thiểu hoặc ngăn không cho không khí hoặc hơi đi qua giữa các ngăn (38, 60).



- (11) **61735**
- (21) 1-2018-05001 (51)⁸ **B23K 35/362**, C22C 22/00, 30/00
- (22) 18.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/018713 18.05.2017 (87) WO/2017/200051 23.11.2017
- (30) 2016-100422 19.05.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2018
- (71) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 (JP)
- (72) TOYODA Takamasa (JP), SUENAGA Kazuyuki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THUỐC HÀN DỪNG CHO HÀN HỒ QUANG CHÌM
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc hàn dùng cho hàn hồ quang chìm có chứa hợp kim Fe-Si-Mn. Do đó, thuốc hàn dùng cho hàn hồ quang chìm này làm cho kim loại được hàn có độ bền, độ cứng và khả năng chống khiếm khuyết lỗ rỗng ưu việt.

- (11) **61736**
(21) 1-2018-05005 (51)⁸ **F03G 7/00**
(22) 28.03.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/CN2017/078371 28.03.2017 (87) WO2017/193718 16.11.2017
(30) 201610317269.1 13.05.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2018

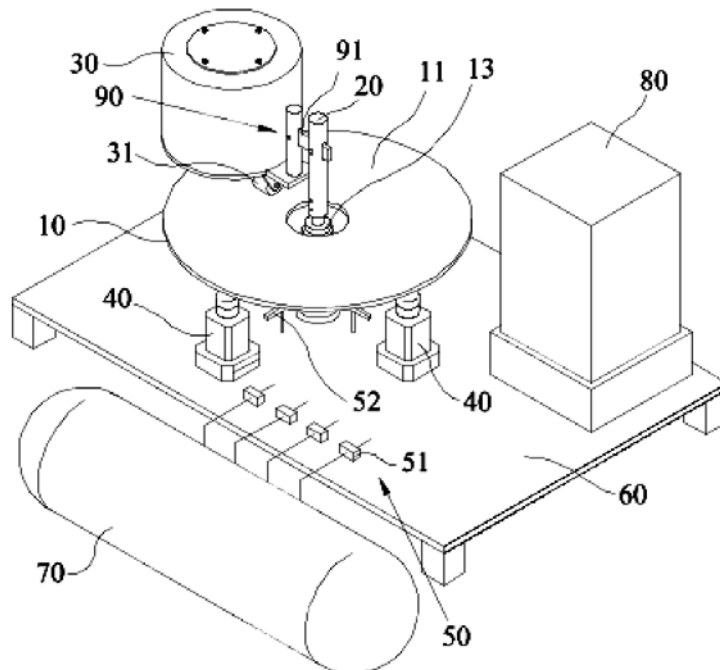
(71) IMUSHROOM DIGITAL LIMITED (TW)
5F., No. 282, Minzu Rd. Wufu Village, Zhongli Dist. Taoyuan, Taiwan

(72) LO, Chi-chung (TW), LEE, Ming-hsiu (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

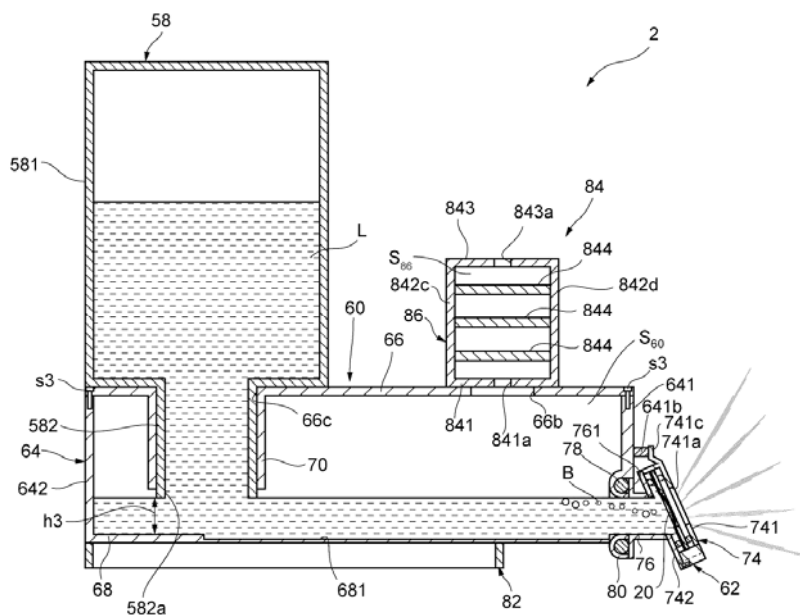
(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN GRADIENT TUẦN HOÀN**

(57) Hệ thống điện gradient tuần hoàn bao gồm bộ dẫn động có khả năng thay đổi hướng nghiêng và góc nghiêng. Trục dọc trung tâm của bộ dẫn động được đề xuất với trục quay. Trục quay được nối trục với đối trọng. Đối trọng được dịch chuyển xoay tròn khỏi điểm trên của bộ dẫn động theo hướng điểm dưới của bộ dẫn động về trục quay bởi trọng lực. Ít nhất bốn xilanh điện được bố trí đều ở bốn góc chéo quanh chu vi của trục dọc trung tâm của bộ dẫn động để dẫn động bộ dẫn động để thay đổi hướng nghiêng và góc nghiêng. Môđun điều khiển được nối với xilanh điện có chức năng điều khiển hoạt động của xilanh điện mà được đặt trước khi đối trọng được dịch chuyển liên tục với chu kỳ định trước.



- (11) **61737**
- (21) 1-2018-05011 (51)⁷ **C08L 83/06**, C08K 5/01, 5/56, C09D 7/12, 183/04
- (22) 29.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/013001 29.03.2017 (87) WO2017/187874 02.11.2017
- (30) 2016-087978 26.04.2016 JP
- (71) **THREEBOND CO., LTD.** (JP)
3-3, Minamiosawa 4-chome, Hachioji-shi, Tokyo, Japan
- (72) **KIRINO Manabu** (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM HÓA CỨNG ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP PHỦ BẰNG CÁCH PHỦ CHẾ PHẨM VÀ LỚP PHỦ HÓA CỨNG ĐƯỢC TẠO RA THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa cứng được chứa: (A) 100 phần khối lượng nhựa silicon có độ nhớt từ 50-500 mm²s⁻¹ ở 25°C và có nhóm có thể thủy phân, (B) 1,0-30 phần khối lượng chất xúc tác gốc nhôm cho phản ứng ngưng tụ, và (C) 600- 1700 phần khối lượng dung môi hữu cơ chứa 40% theo khối lượng hợp chất hydrocacbon naphten hoặc nhiều hơn và trong số các thành phần này, dải nhiệt độ từ điểm sôi hoặc điểm sôi ban đầu đến điểm khô nằm trong khoảng từ 140-200°C. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo lớp phủ bằng cách phủ chế phẩm hóa cứng được này và lớp phủ hóa cứng được tạo ra bằng phương pháp này.

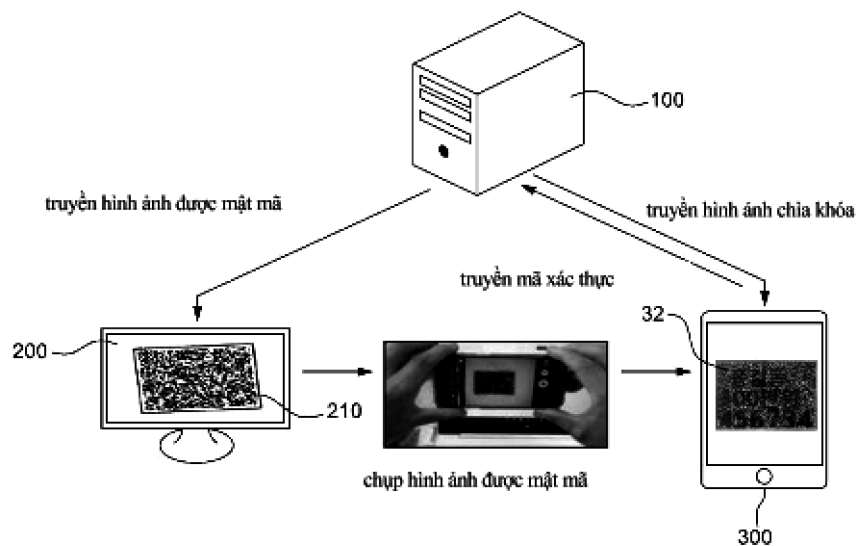
- (11) **61738**
- (21) 1-2018-05021 (51)⁸ **B05B 17/06**
- (22) 11.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/017910 11.05.2017 (87) WO2017/203993 A1 30.11.2017
- (30) 2016-106347 27.05.2016 JP
- (71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
- (72) DAU Van Thanh (VN), OKUIE Takahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ PHUN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun 2 theo phương án bao gồm bể chứa chất lỏng 60 chứa chất lỏng L được phun, bộ phận cấp chất lỏng 58 để cung cấp chất lỏng vào bể chứa chất lỏng, và bộ phận phun 62 thông với bể chứa chất lỏng và được cấu hình để phun chất lỏng trong bể chứa chất lỏng, trong đó cổng cấp chất lỏng 582a của bộ phận cấp chất lỏng được bố trí trong bể chứa chất lỏng ở trạng thái cổng cấp chất lỏng quay về phía phân đáy 68 của bể chứa chất lỏng trong bể chứa chất lỏng, và nằm ngoài phân đáy, và bể chứa chất lỏng được mở ra không khí.



- (11) **61739**
 (21) 1-2018-05026 (51)⁸ **G06F 21/36, 21/60, H04L 9/32**
 (22) 14.12.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/KR2016/014647 14.12.2016 (87) WO2017/209363 07.12.2017
 (30) 10-2016-0069318 03.06.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2018

- (71) TOBESMART CO., LTD. (KR)
 Tobesmart Institute of technology, 405, Daeduckglory building, 11, Sunae-ro 46beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 34016, Republic of Korea
- (72) KIM, Kwang (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ XÁC THỰC SỬ DỤNG MẬT MÃ TRỰC QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác thực và phương pháp xác thực sử dụng mật mã trực quan. Phương pháp xác thực bao gồm: nhận, từ máy chủ xác thực, hình ảnh chìa khóa trong đó chuỗi mật mã cá nhân của người dùng được tạo ra bởi máy chủ xác thực được tách ra; yêu cầu xác thực người dùng từ máy chủ xác thực; nhận, từ máy ảnh, hình ảnh được mật mã được hiển thị trên thiết bị hiển thị; trích xuất vùng được mật mã từ hình ảnh được mật mã đã nhận được; chuyển đổi khu vực được mật mã đã được trích xuất để khớp với hình ảnh chìa khóa về kích thước và hình dáng và phủ khu vực được mật mã bằng hình ảnh chìa khóa được lưu trữ sẵn trong thiết bị đầu cuối thông minh; hiển thị mã xác thực được hiển thị trong vùng nơi khu vực được mật mã được phủ bởi hình ảnh chìa khóa và nhận mã xác thực để truyền mã xác thực đến máy chủ xác thực; và nhận kết quả xác thực từ máy chủ xác thực để cung cấp kết quả xác thực cho người dùng.



(11) **61740**

(21) 1-2018-05027

(51)⁷ **C09K 5/00**, C01B 32/00, B82Y
30/00

(22) 09.11.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2018

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)

Lô I3, đường N2, khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

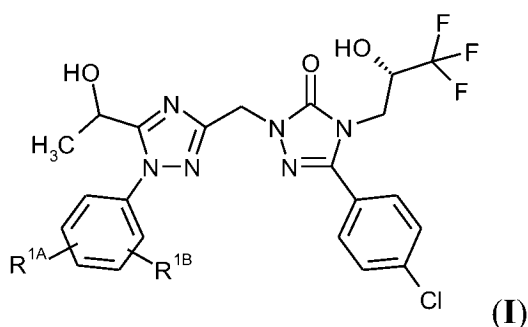
(72) Tiêu Tư Doanh (VN), Đỗ Hữu Quyết (VN), Nguyễn Thị Hồng Thắm (VN), Hoàng Công Quý (VN), Đỗ Thanh Sinh (VN)

(54) **KEO TẢN NHIỆT VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO KEO TẢN NHIỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất keo tản nhiệt bao gồm (các thành phần tính theo phần trăm khối lượng): 0,01-9% graphen nanoribon từ than ống nano (CNTs - Carbon Nanotube) dài từ 5µm đến 100µm, rộng từ 10nm đến 50nm; 0,01-9%; than ống nano có độ dài đồng nhất từ 10µm đến 200µm; 75-85% dầu silicon; 10-20% bột oxit kim loại.

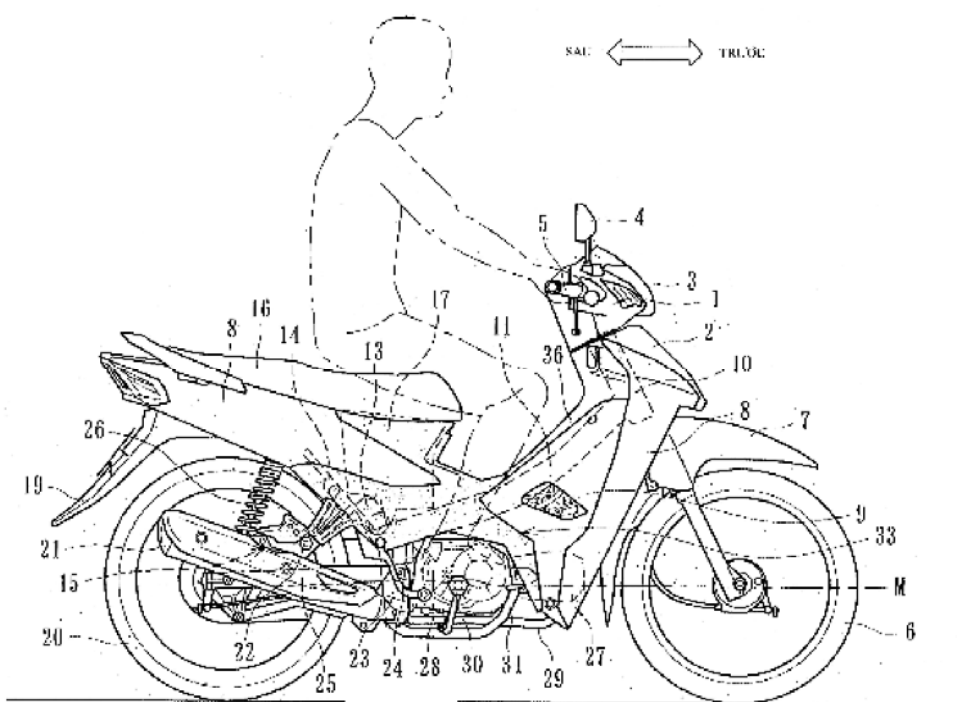
Theo một khía cạnh, sáng chế còn đề xuất quy trình chế tạo keo tản nhiệt bao gồm các giai đoạn sau: i) cho dầu silicon vào cốc becher, khuấy và gia nhiệt; ii) cho lần lượt theo thứ tự sau: graphen nanoribon từ than ống nano có kích cỡ dài từ 5µm đến 100µm, rộng từ 10nm đến 50nm; và than ống nano với độ dài đồng nhất từ 10µm đến 200µm vào dầu silicon ở bước i); iii) cho bột oxit kim loại vào hỗn hợp ở bước ii); iv) làm lạnh hỗn hợp thu được ở bước iii) xuống nhiệt độ phòng và thu được sản phẩm keo tản nhiệt.

- (11) **61741**
- (21) 1-2018-05029 (51)⁸ **C07D 403/06**, A61K 31/4196, A61P 9/00, 13/00
- (22) 02.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/060367 02.05.2017 (87) WO2017/191104 09.11.2017
- (30) 16168163.0 03.05.2016 EP
- 16168165.5 03.05.2016 EP
- 16168169.7 03.05.2016 EP
- 16168166.3 03.05.2016 EP
- 16168172.1 03.05.2016 EP
- 17160086.9 09.03.2017 EP
- (71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) SCHIRMER, Heiko (DE), RUBENBAUER, Philipp (DE), MILITZER, Hans-Christian (DE), COLLIN-KROPELIN, Marie-Pierre (FR), SUSSMEIER, Frank (DE), GERICKE, Kersten, Matthias (DE), NEUBAUER, Thomas (DE), FURSTNER, Chantal (CH)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 1-PHENYL-1,2,4-TRIAZOL ĐƯỢC THẾ 5-HYDROXYALKYL, HỢP CHẤT THU ĐƯỢC Ở DẠNG TINH THỂ ĐA HÌNH I VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 5-(hydroxyalkyl)-1-phenyl- 1,2,4-triazol có công thức (I)

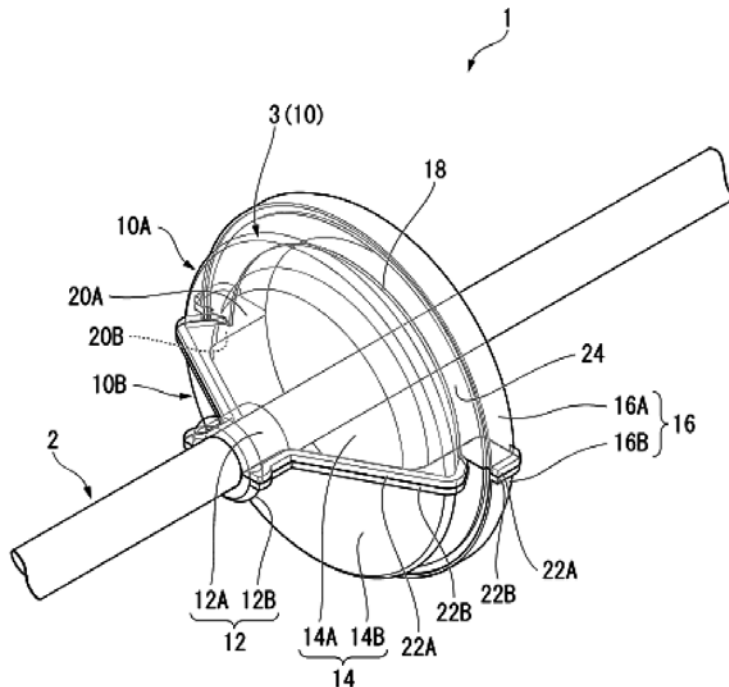


trong đó R^{1A} và R^{1B} độc lập được chọn từ nhóm bao gồm hydro, flo, clo, metyl, monoflometyl, diflometyl, triflometyl, etyl, metoxy, dinometoxy và triflometoxy, đến tiền chất để điều chế nó, và đến việc điều chế dạng đa hình tinh thể I của hợp chất (5-(4-elophenyl)-2-({ 1-(3-elophenyl)-5-[(1S)-1-hydroxyetyl]-1H-1,2,4-triazol-3-yl}metyl)-4-[(2S)-3,3,3-triflo-2-hydroxypropyl]-2,4-dihydro-3H-1,2,4-triazol-3-on có công thức (I-A-1) .

- (11) **61742**
- (21) 1-2018-05044 (51)⁸ **B62J 23/00**
- (22) 30.05.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/TH2016/000049 30.05.2016 (87) WO2017/209699 07.12.2017
- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
- (72) SAKAWPRYPU, Paritas (TH), HARNSOPAWANAKUL, Thanadon (TH),
AYDOUNG, Tawatchai (TH), TONGDEE, Athayuth (TH), POONSAWAT, Puntawee
(TH), HONGSAI, Tanayoot (TH)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KẾT CẤU NẮP CHE QUANH BẬC ĐỂ CHÂN CỦA XE MÁY**
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu nắp che quanh bậc để chân của xe máy, trong đó phần bậc để chân mà nằm phía trước bậc để chân và không được sơn màu khác với màu vật liệu được tạo liền khối trong nắp che giữa, nhờ đó giảm số lượng các chi tiết cấu thành để giảm các chi phí, và cải thiện độ dễ dàng lắp ráp. Kết cấu nắp che quanh bậc để chân của xe máy bao gồm bậc để chân (30) sẽ được bố trí bên dưới yên xe máy (16) cho người lái ngồi lên và người lái đặt chân của họ lên đó, và chi tiết nắp che sẽ che vùng bên dưới yên xe (16) và vùng bên trong của bậc để chân (30). Chi tiết nắp che được tạo bằng nắp che giữa (33) kéo dài theo cách liền khối từ ít nhất một phần của vùng bên dưới yên xe (16) tới phần bậc để chân (33a) nằm phía trước bậc để chân (30) và có bề mặt ngoài của nó không được sơn màu khác với màu vật liệu làm chi tiết nắp che. Phần bậc để chân có đầu dưới kéo dài tới bên dưới bậc để chân.



- (11) **61743**
- (21) 1-2018-05052 (51)⁸ **H02G 3/22**, B29C 65/16, B60R 16/02, F16L 5/02, H01B 7/00, 17/58, 19/00
- (22) 16.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/018320 16.05.2017 (87) WO2017/199938 A1 23.11.2017
- (30) 2016-099691 18.05.2016 JP
- (71) 1. SEIEN GUM INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
6988-1, Toyooka, Iwata-shi, Shizuoka 438-0231 Japan
2. RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
2-101, Kanda-Awajicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8336 Japan
- (72) TAKAI Taro (JP), TOMITAKA Shinya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VÒNG ĐỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒNG ĐỆM NÀY, BỘ DÂY DẪN CÓ VÒNG ĐỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ DÂY DẪN NÀY VÀ BỘ CHI TIẾT ĐỂ LẮP RÁP VÒNG ĐỆM**
- (57) Sáng chế đề cập đến vòng đệm (3) và phương pháp sản xuất vòng đệm (3) bằng cách lắp ráp các chi tiết. Ít nhất hai trong số các chi tiết này là các chi tiết dẻo nhiệt được làm từ chế phẩm dẻo nhiệt; và ít nhất hai (chi tiết truyền ánh sáng (10A) và chi tiết hấp thụ ánh sáng (10B)) trong số các chi tiết dẻo nhiệt này được ghép với nhau bằng cách sử dụng phương pháp hàn laze. Sáng chế cũng đề cập đến bộ dây dẫn có vòng đệm (1) và phương pháp sản xuất bộ dây dẫn này và bộ chi tiết để lắp ráp vòng đệm (3).



- (11) **61744**
- (21) 1-2018-05053 (51)⁸ **A23L 27/00**, A23D 9/007, 9/02, C12N 9/20, 11/00
- (22) 21.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/016094 21.04.2017 (87) WO2017/188161 A1 02.11.2017
- (30) 2016-089215 27.04.2016 JP
- (71) ADEKA CORPORATION (JP)
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 1168554, Japan
- (72) KURIHASHI, Taiko (JP), MIZUTANI, Kanako (JP), NEZU, Toru (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT CẢI THIÊN HƯƠNG VỊ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất cải thiện hương vị bao gồm thành phần hoạt tính là sản phẩm thủy phân một phần của dầu/chất béo động vật/thực vật, sản phẩm thủy phân một phần này đã được cho tiếp xúc với chất hấp phụ. Tốt hơn, nếu chất hấp phụ có độ pH nằm trong khoảng từ 3,0 đến 8,0. Tốt hơn, nếu chất hấp phụ là silicagel. Tốt hơn, nếu sản phẩm thủy phân một phần của dầu/chất béo động vật/thực vật thu được nhờ quy trình phân giải bằng enzym. Tốt hơn, nếu quy trình phân giải bằng enzym sử dụng enzym được cố định sử dụng nhựa trao đổi ion làm chất mang. Trước hoặc sau khi cho tiếp xúc với chất hấp phụ, sản phẩm thủy phân một phần của dầu/chất béo động vật/thực vật tốt hơn là được cho tham gia (A) bước thực hiện việc xử lý oxy hóa sao cho giá trị peroxit của sản phẩm thủy phân một phần của dầu/chất béo động vật/thực vật nằm trong khoảng từ 5 đến 60. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chất này.

- (11) **61745**
 (21) 1-2018-05055 (51)⁸ **F04D 29/38**
 (22) 16.06.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2016/068002 16.06.2016 (87) WO2017/216937 A1 21.12.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.11.2018

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

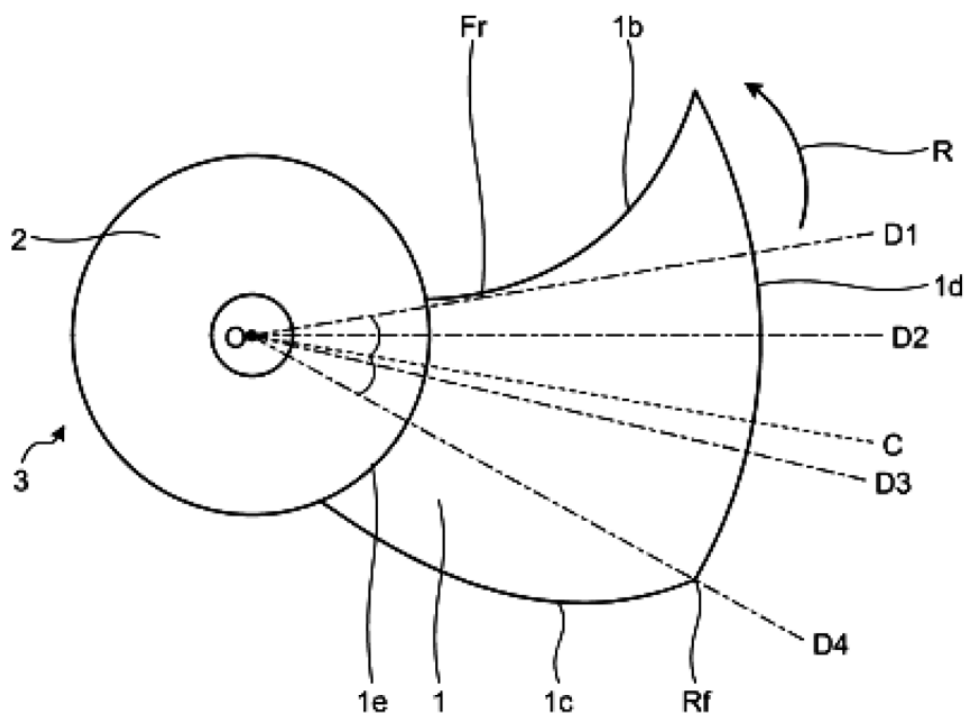
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) ARAI, Toshikatsu (JP), KADOI, Chikage (JP)

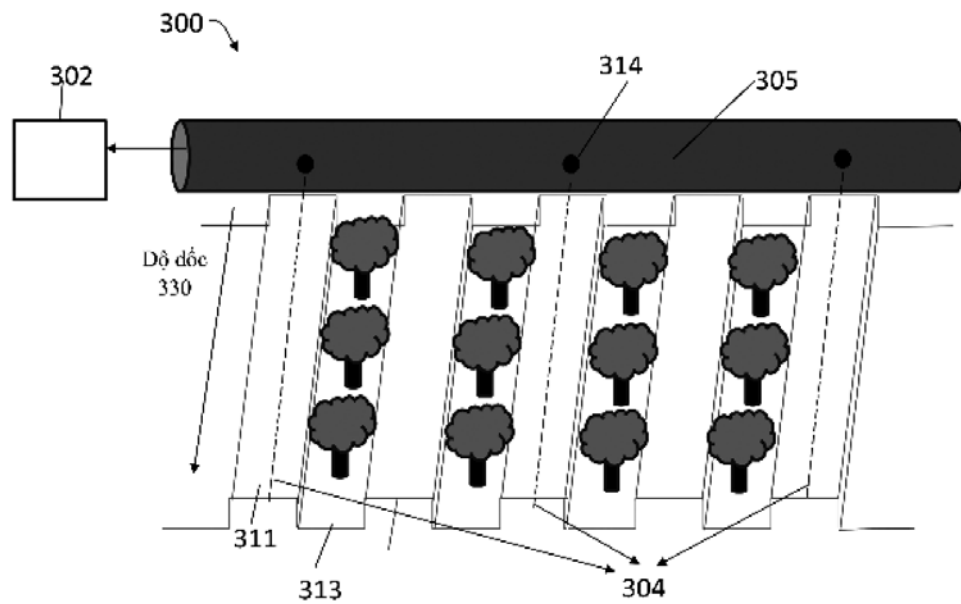
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ CÁNH QUẠT VÀ QUẠT HƯỚNG TRỰC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cánh quạt và quạt hướng trực. Bộ cánh quạt (3) bao gồm: phần vấu (2) được dẫn động để quay bởi động cơ; và các cánh quạt quay (1) nhô ra hướng tâm từ phần vấu (2) theo chiều trong đó đường kính gia tăng từ trục quay (4) của động cơ và tạo nên dòng không khí theo hướng trực của trục quay (4). Các cánh quạt quay (1) có mặt cắt ngang xuyên tâm dạng hình chữ S trong đó phần phía chu vi bên trong lõm lên so với dòng không khí và phần phía chu vi ngoài lõm xuống so với dòng không khí, và phần được tạo dạng rãnh của các cánh quạt quay (1) có sự phân bố giá trị bán kính cong sao cho giá trị bán kính cong giảm dần về phía phần mép sau của cánh quạt (1c) từ phần mép trước của cánh quạt (1b) và tỷ lệ giảm dần này trở nên nhỏ hơn về phía phần mép sau của cánh quạt (1c).



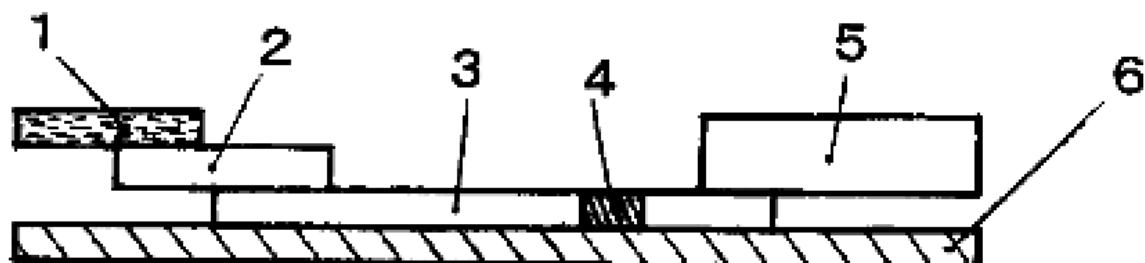
- (11) **61746**
(21) 1-2018-05058 (51)⁸ **A01G 25/00**
(22) 04.05.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/IL2017/050494 04.05.2017 (87) WO2017/191640 09.11.2017
(30) 62/332,017 05.05.2016 US
(71) N-DRIP LTD. (IL)
12 HaRishonim Street, Bnei Atarot, 6099100, Israel
(72) Uri SHANI (IL), Xiaohong XIA (IL), Asher VITNER (IL), Boaz ROZENGARTEN (IL), Sharon DABACH (IL), Zvi MILLER (IL)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TƯỚI
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tưới, trong đó phương pháp này bao gồm việc cung cấp nước đến ống tưới nghiêng được tạo thành có nhiều bộ phận chảy nhỏ. Nước được cung cấp sao cho áp lực ở mức cao nhất của ống tưới nghiêng tối đa là 90 cm H₂O. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống tưới.



- (11) **61747**
(21) 1-2018-05068 (51)⁸ **G01N 33/569**, 33/531, 33/543, C07K 16/08
(22) 17.05.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/JP2017/018540 17.05.2017 (87) WO/2017/200008 23.11.2017
(30) 2016-098845 17.05.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.11.2018

- (71) TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422 (JP)
(72) SUZUKI Keita (JP), IWAMOTO Hisahiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ PHÂN TÍCH SẮC KÝ MIỄN DỊCH ĐỂ PHÁT HIỆN VIRUT ZIKA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH SẮC KÝ MIỄN DỊCH ĐỂ PHÁT HIỆN VIRUT ZIKA
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phân tích sắc ký miễn dịch mà cho phép chẩn đoán nhiễm virus Zika đơn giản và nhanh, và mục tiêu của sáng chế là tạo ra thiết bị phân tích sắc ký miễn dịch mà có thể làm giảm phản ứng chéo với virus thuộc họ Flaviviridae mà không phải là virus Zika và có thể phát hiện virus Zika một cách đặc hiệu. Sáng chế đề cập tới thiết bị phân tích sắc ký miễn dịch để phát hiện virus Zika bao gồm bộ phận thêm mẫu (1), bộ phận giữ chất đánh dấu (2), bộ phận môi trường sắc ký (3) có bộ phận phát hiện (4) và bộ phận hấp thụ (5), trong đó mỗi bộ phận giữ chất đánh dấu và bộ phận phát hiện có chứa kháng thể nhận biết protein kháng có cấu trúc NS1 của virus Zika có SEQ ID NO: 1.



- (11) **61748**
(21) 1-2018-05070 (51)⁸ **C09K 3/18**, C08G 18/80, D06M
13/02, 13/395, 15/564, 15/643
(22) 27.04.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/JP2017/016813 27.04.2017 (87) WO2017/199726 A1 23.11.2017
(30) 2016-098727 17.05.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.11.2018

- (71) MEISEI CHEMICAL WORKS, LTD. (JP)
1, Nakazawa-cho, Nishikyogoku, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6158666 Japan
(72) MATSUMURA Tatsuya (JP), HASHIMOTO Takafumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT KHÔNG THẤM NƯỚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT KHÔNG THẤM NƯỚC NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chất không thấm nước không chứa flo có thể truyền tính không thấm nước ban đầu và độ bền giặt của chất không thấm nước tuyệt vời cho nhiều loại sợi. Chất không thấm nước là nhũ tương nước không chứa thành phần chứa flo và gồm có nhũ tương lai chứa thành phần không thấm nước và thành phần tạo liên kết ngang có khả năng phản ứng với thành phần không thấm nước, hai thành phần này được chứa trong mỗi hạt. Ưu tiên thành phần tạo liên kết ngang là isoxyanat được tạo khối. Ưu tiên thành phần không thấm nước và thành phần tạo liên kết ngang được chứa với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 90% khối lượng và từ 10 đến 80% khối lượng, tương ứng, tính theo các thành phần chất rắn của chất không thấm nước.

- (11) **61749**
- (21) 1-2018-05076 (51)⁷ **A61K 36/02**, 36/53, 36/61, 36/28, A61Q 5/00, 19/00
- (22) 01.08.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/MY2016/050042 01.08.2016 (87) WO2017/204617 30.11.2017
- (30) PI 2016701850 23.05.2016 MY
- (75) TAN, YEE THIN (MY)
No. 1, Lorong Changkat Mewah 3, Taman Changkat Mewah 31000 Batu Gajah Perak, Malaysia
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM TỰ NHIÊN KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN ĐƯỢC KHỬ TRÙNG BẰNG TIA BỨC XẠ GAMA DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ, CHĂM SÓC DA, TÓC, HOẶC ĐIỀU TRỊ VÀ CHĂM SÓC HỖN HỢP CẢ DA VÀ TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để điều trị và/hoặc chăm sóc da và/hoặc tóc và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Cụ thể là, chế phẩm này bao gồm chiết xuất tảo biển, tinh dầu có công dụng kháng vi sinh vật, trong đó tỉ lệ phần trăm của chiết xuất tảo biển so với tinh dầu là từ 2%-80% đến 0,1%-10%. Phương pháp sản xuất chế phẩm này bao gồm các bước: làm sạch rong biển bằng nước, sấy khô tảo biển, tán nhỏ tảo biển khô thành bột, trộn bột tảo biển với một trong số tinh dầu bất kỳ hoặc hỗn hợp của chúng để thành hỗn hợp và đưa hỗn hợp này qua tia bức xạ gama.

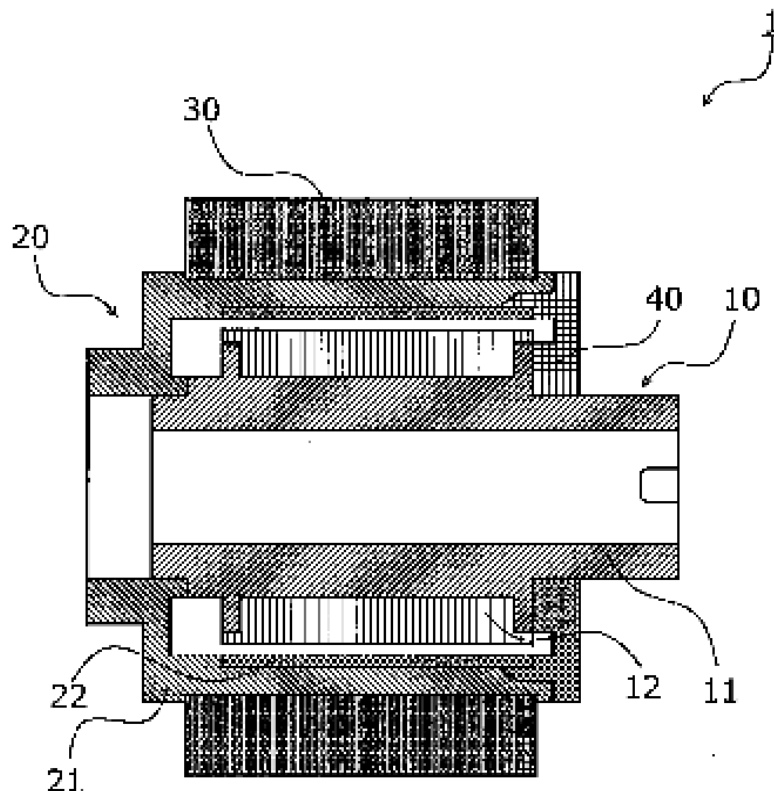
- (11) **61750**
 (21) 1-2018-05083 (51)⁸ **F16D 7/02, B65H 3/52**
 (22) 17.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/018565 17.05.2017 (87) WO2017/200015 A1 23.11.2017
 (30) 2016-100300 19.05.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.11.2018

- (71) YAMAUCHI CORP. (JP)
 2-7, Shodai-tajika, Hirakata, Osaka 573-1132 Japan
 (72) HIRAYAMA, Tadashi (JP), TAHARA, Akitoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ GIỚI HẠN MÔMEN VÀ CƠ CẤU TÁCH**

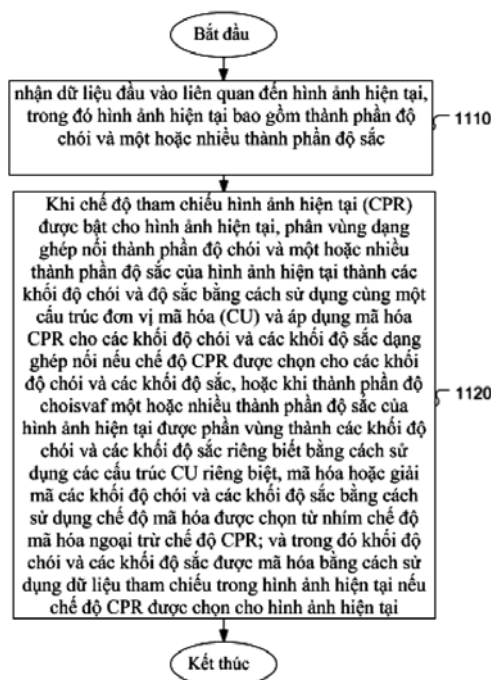
(57) Sáng chế đề cập đến bộ giới hạn mômen (1) bao gồm thân quay thứ nhất (10) có phần ngoại biên ngoài hình trụ được cấu tạo bằng nam châm vĩnh cửu; thân quay thứ hai (20) được bố trí đồng trục và quay được tương quan với thân quay thứ nhất, thân quay thứ hai có phần ngoại biên trong hình trụ được làm bằng vật liệu từ trễ và hướng về phần ngoại biên ngoài hình trụ; và thân đàn hồi được cố định vào phần ngoại biên ngoài của thân quay thứ hai, có tỉ số của môđun động E1 (22°C) trên tang tổn hao tan δ) (22°C) của E1 (22°C) / tan δ) (22°C) là 20 MPa hoặc lớn hơn, và môđun động E1 (22°C) là 1,0 MPa hoặc lớn hơn nhưng không lớn hơn 10 MPa.



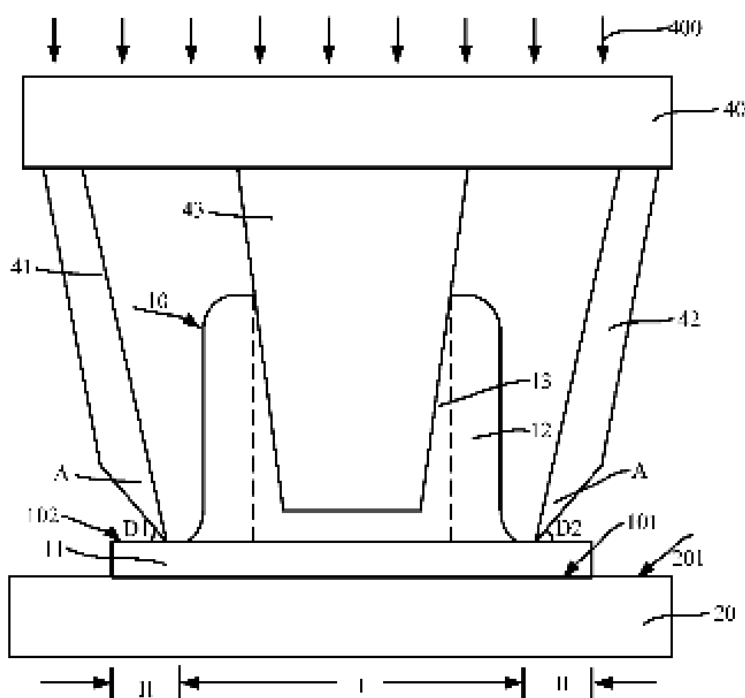
- (11) **61751**
- (21) 1-2018-05087 (51)⁸ **H04N 19/00**
- (22) 26.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2017/086049 26.05.2017 (87) WO2017/206803 07.12.2017
- (30) 62/342,883 28.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.11.2018

- (71) **MEDIATEK INC. (TW)**
No.1, Dusing Road 1st Science-Based Industrial Park Hsin-Chu 300, Taiwan
- (72) **Tzu-Der CHUANG (TW), Ching-Yeh CHEN (TW), Yu-Chen SUN (TW), Yu-Wen HUANG (TW), Shan LIU (US), Xiaozhong XU (CN)**
- (74) **Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)**
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THAM CHIẾU HÌNH ẢNH HIỆN TẠI ĐỂ MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng cho hệ thống mã hóa VIDEO có chế độ tham chiếu hình ảnh hiện tại (CPR) được kích hoạt. Theo một phương pháp, các khối độ chói và độ sắc của hình ảnh hiện tại được mã hóa dạng ghép nối bằng cách sử dụng cùng một cấu trúc đơn vị mã hóa (CU) nếu chế độ CPR được chọn cho các khối độ chói và độ sắc. Ngoài ra, nếu các thành phần độ chói và độ sắc được phân vùng thành các khối độ chói và độ sắc riêng biệt bằng cách sử dụng các cấu trúc CU riêng biệt, các khối độ chói và độ sắc được mã hóa hoặc giải mã bằng cách sử dụng chế độ mã hóa được chọn từ nhóm chế độ mã hóa ngoại trừ chế độ CPR. Theo phương pháp khác, các khối độ chói và độ sắc của hình ảnh hiện tại được mã hóa riêng biệt bằng cách sử dụng cấu trúc CU khác nhau nếu chế độ CPR được chọn cho các khối độ chói và độ sắc. Theo một phương pháp khác, dữ liệu tham chiếu được tái tạo được bọc lỏ cho chế độ CPR với CU bằng PU.



- (11) **61752**
- (21) 1-2018-05098 (51)⁸ **B23K 11/02**
- (22) 04.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2017/082996 04.05.2017 (87) WO2017/198073 A1 23.11.2017
- (30) 201610342210.8 20.05.2016 CN
- (71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
18 Avenue d' Alsace, F-92400 Courbevoie, France
- (72) SHI, Ce (CN), YU, Shengwen (CN), WU, Huanhuan (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HÀN ĐIỆN TRỞ, CỤM CHI TIẾT ANTEN VÀ KÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống hàn điện trở và cụm chi tiết anten và kính. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra kính và bộ phận anten bao gồm cấu trúc nền và cấu trúc hình trụ có lỗ ở mặt trước của cấu trúc nền; hình thành mối hàn trên bề mặt cần hàn của kính hoặc bề mặt cần hàn của cấu trúc nền; hàn điện trở các mặt cần hàn của kính và cấu trúc nền để làm chảy mối hàn, trong đó trong quy trình hàn điện trở, cực thứ nhất và thứ hai được dùng để áp dụng ứng suất và dòng nhiệt cho phần mép ở mặt trước của cấu trúc nền, và trụ đỡ được đưa vào lỗ và áp dụng ứng suất cho bộ phận anten để gắn bộ phận anten này vào kính. Điểm nóng và sự nứt vỡ của bộ phận anten được tránh, và cụm chi tiết có chất lượng tốt.



- (11) **61753**
- (21) 1-2018-05104 (51)⁸ **C12C 11/00**, 7/00
- (22) 01.02.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/003640 01.02.2017 (87) WO2017/187695 A1 02.11.2017
- (30) 2016-088217 26.04.2016 JP

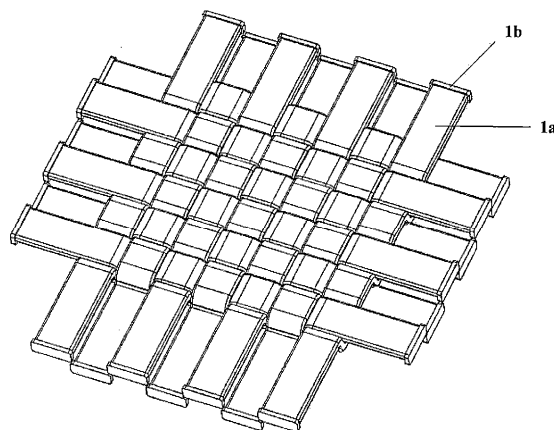
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.11.2018

- (71) SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522, Japan
- (72) SHINKAI Tetsuro (JP), MATSUI Yuta (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG CÓ HƯƠNG VỊ BIA VÀ ĐỒ UỐNG CÓ HƯƠNG VỊ BIA
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ uống có hương vị bia và đồ uống có hương vị bia, trong đó phương pháp bao gồm bước sử dụng nguyên liệu ngũ cốc đại mạch (mugi) làm nguyên liệu, và bổ sung glucoamylaza và β -amylaza trong bước xử lý lên men.

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) | 61754 | | | | |
| (21) | 1-2018-05121 | | (51) ⁷ | A47C 5/00, 7/00 | |
| (22) | 04.03.2017 | | (43) | 25.02.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/075669 | 04.03.2017 | (87) | WO/2017/177774 | 19.10.2017 |
| (30) | 201610242248.8 | 15.04.2016 | CN | | |
| | 201610239481.0 | 15.04.2016 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.11.2018

- (75) **LI, HONGGUANG (CN)**
 Building 3-1, East Hardware Road, Dongcheng Street, Yongkang, Jinhua, Zhejiang Province 321000, China
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **CẤU TRÚC ĐAN MÂY, GHẾ MÂY ĐƯỢC TẠO RA VỚI CẤU TRÚC NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KHỚP NỐI LỖI CHO CẤU TRÚC ĐAN MÂY NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đan mây, ghế mây được làm từ cấu trúc này và phương pháp tạo ra khớp nối lỗi (1b) của cấu trúc này. Cấu trúc đan mây có khớp nối lỗi (1b) tại mép ngoài của nó. Khớp nối lỗi (1b) có mặt cắt ngang lớn hơn mặt cắt ngang của phần giữa của sợi mây (1a). Ghế mây có mặt ghế (1), bộ khung (2), tay vịn (3) và chân ghế (4). Mặt ghế (1) có khớp nối lỗi (1b) ở mép ngoài của nó. Bộ khung (2) là ống. Ống có khoang rỗng bên trong (2c). Khoang rỗng bên trong (2c) thông với bên ngoài qua khe hẹp (2d). Khe hẹp (2d) hơi rộng hơn so với mặt cắt ngang của phần giữa của sợi mây (1a), và hẹp hơn mặt cắt ngang của khớp nối lỗi (1b). Mặt ghế (1) đan bằng mây được lắp lồng vào khe hẹp (2d) sao cho khớp nối lỗi (1b) được cố định trong khoang rỗng (2c) của bộ khung (2); và tay vịn (3) và chân ghế (4) được cố định trên bộ khung (2). Phương pháp tạo khớp nối lỗi (1b) bao gồm ép chặt và cố định mép ngoài của sợi mây nhựa (1a) với khuôn (6), sau đó đặt các chi tiết làm nóng (7) bao quanh mép ngoài của sợi mây nhựa, làm nóng mép ngoài của sợi mây nhựa bằng các chi tiết làm nóng để tạo sự co nhiệt và dôn tụ trên khuôn và cuối cùng hình thành khớp nối lỗi (1b). Sáng chế có lợi thế ở chỗ quy trình sản xuất sản phẩm đơn giản, độ bền cao, có khả năng lắp đặt và cố định với các bộ khung uốn cong. Khớp nối lỗi có hiệu quả sản xuất cao và độ bền cao.



(11) **61755**

(21) 1-2018-05123

(51)⁷ **H04W 74/00**

(22) 19.04.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/CN2017/081050 19.04.2017

(87) WO2017/186038 02.11.2017

(30) 201610289638.0 29.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

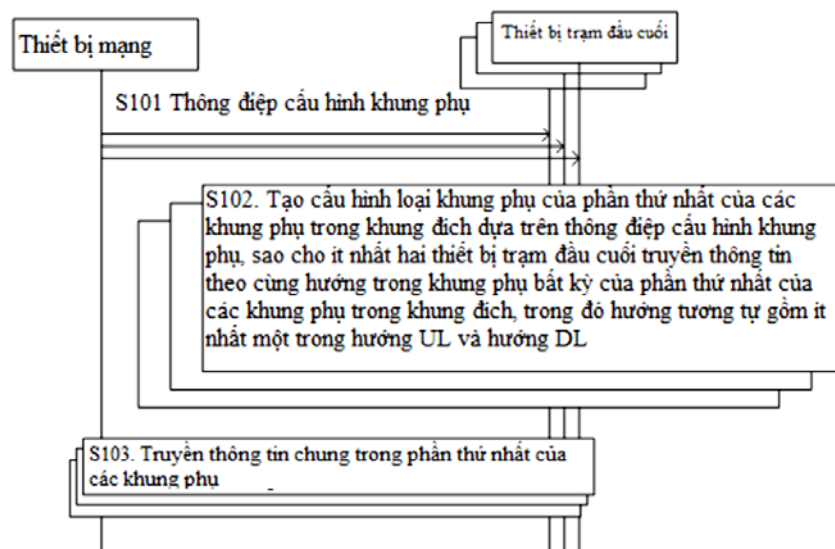
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Zhongfeng (CN), CAO, Yongzhao (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤU HÌNH KHUNG PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp và thiết bị cấu hình khung phụ, để ít nhất giảm, trong hệ thống truyền thông TDD (time division duplex - song công phân chia thời gian), giao thoa với thông tin chung được truyền bởi một thiết bị trạm đầu cuối trong một khung phụ gây ra bởi thông tin được truyền bởi thiết bị trạm đầu cuối khác theo hướng ngược lại trong khung phụ. Phương pháp gồm: gửi, bởi thiết bị mạng, thông điệp cấu hình khung phụ đến ít nhất hai thiết bị trạm đầu cuối, trong đó thông điệp cấu hình khung phụ mang loại khung phụ của phần thứ nhất của các khung phụ trong khung đích, và được sử dụng để ra lệnh ít nhất hai thiết bị trạm đầu cuối tạo cấu hình loại khung phụ của phần thứ nhất của các khung phụ trong khung đích, sao cho ít nhất hai thiết bị trạm đầu cuối truyền thông tin theo cùng hướng trong khung phụ bất kỳ của phần thứ nhất của các khung phụ trong khung đích; hướng tương tự gồm ít nhất một trong hướng UL (uplink - liên kết lên) và hướng DL (downlink - liên kết xuống); và phần thứ nhất của các khung phụ đề cập đến các khung phụ cụ thể trong khung, và phần thứ nhất của các khung phụ trong khung đích được sử dụng để truyền thông tin chung.



- (11) **61756**
(21) 1-2018-05124 (51)⁷ **C09J 163/00**
(22) 19.05.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/EP2017/062112 19.05.2017 (87) WO2017/198820 A1 23.11.2017
(30) 16170330.1 19.05.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2018

- (71) SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland
(72) CIAMPINI, Davide (IT)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DÍNH KẾT ĐỂ GẮN KẾT VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN KẾT SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm dính kết để gắn kết các vật liệu, bao gồm từ 40 đến 80% trọng lượng của đơn phân epoxy, và từ 15 đến 30% trọng lượng của đơn phân oxetan, và từ 0,1 đến 10% trọng lượng của tác nhân thúc dính kết, và 0,1 đến 5% trọng lượng của chất làm nhạy, và từ 1 đến 10% trọng lượng của chất khởi đầu quang hóa có thể kích hoạt bằng bức xạ và nhiệt độ hoặc hỗn hợp của chất khởi đầu quang hóa và chất khởi đầu nhiệt. Ngoài ra, sáng chế này cũng đề cập đến phương pháp gắn kết ít nhất hai phần mà một trong hai phần này ít nhất là vật liệu trơ, bao gồm các bước: sử dụng chế phẩm dính kết nêu trên cho một phần, đặt một phần khác cần gắn kết lên phần này, cho các phần này tiếp xúc với bức xạ ánh sáng UV và xử lý nhiệt cho phần này.

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------|------------|
| (11) | 61757 | | | | |
| (21) | 1-2018-05125 | | (51) ⁷ | C12N 5/0775 | |
| (22) | 27.04.2017 | | (43) | 25.02.2019 | |
| (86) | PCT/JP2017/016702 | 27.04.2017 | (87) | WO2017/188370 | 02.11.2017 |
| (30) | 2016-088684 | 27.04.2016 | JP | | |
| | 2017-087339 | 26.04.2017 | JP | | |

(71) KINTAROCELLSPOWER CO., LTD. (JP)
22-37 Higashi-gotanda 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410022, Japan

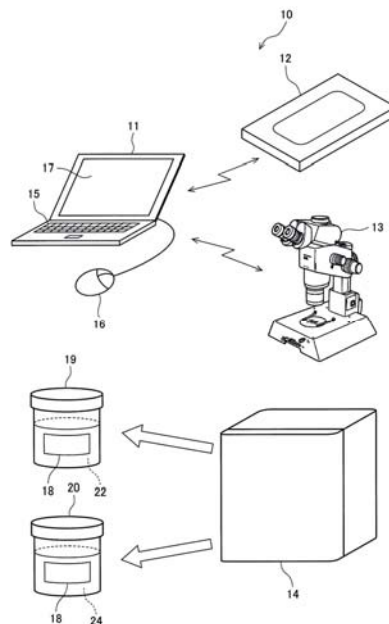
(72) GLADKOV Alexei (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO MẦM HOẠT HOÁ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra tế bào mầm hoạt hóa mà nhờ phương pháp này có thể tạo ra một cách hiệu quả loại tế bào mầm đơn ở trạng thái nghỉ và tạo ra lượng tế bào mầm hoạt hóa đơn cần thiết có đủ hoạt tính.

Phương pháp tạo ra tế bào mầm hoạt hóa theo sáng chế bao gồm bước cố định tế bào mầm ở trạng thái nghỉ mà bơm dung dịch sản phẩm nuôi cấy được tạo ra trong quá trình nuôi cấy loại tế bào mầm đơn ở trạng thái nghỉ, dung dịch nuôi cấy định trước, và loại tế bào mầm đơn trước khi bảo quản các tế bào mầm ở trạng thái nghỉ và dụng cụ nuôi cấy thứ nhất có dung tích định trước và bề mặt đáy có diện tích định trước và cố định các tế bào mầm ở trạng thái nghỉ vào bề mặt đáy của dụng cụ nuôi cấy thứ nhất này, và bước nuôi cấy tế bào mầm ở trạng thái nghỉ mà nuôi cấy các tế bào mầm ở trạng thái nghỉ được cố định vào bề mặt đáy của dụng cụ nuôi cấy thứ nhất nhờ bước cố định tế bào mầm ở trạng thái nghỉ, nuôi và hoạt hóa các tế bào mầm ở trạng thái nghỉ đến khi tổng diện tích trên mặt phẳng của các tế bào mầm ở trạng thái nghỉ so với diện tích bề mặt đáy của dụng cụ nuôi cấy thứ nhất đạt tỷ lệ đích thứ nhất, và biến đổi các tế bào mầm ở trạng thái nghỉ thành loại tế bào mầm hoạt hóa đơn.

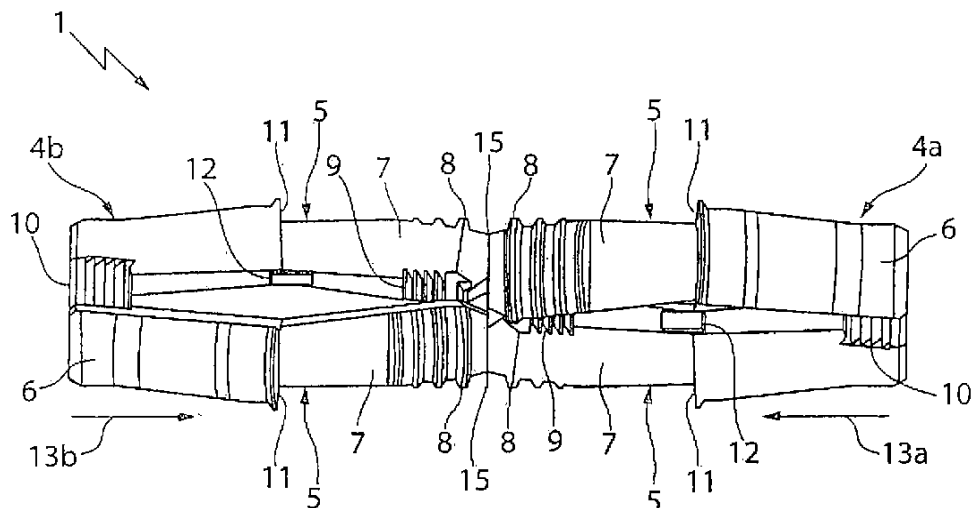


- (11) **61758**
 (21) 1-2018-05126 (51)⁷ **F16B 12/20**, 13/12, 12/16, 5/00
 (22) 08.11.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2016/076990 08.11.2016 (87) WO/2017/186318 02.11.2017
 (30) 20 2016 102 176.6 25.04.2016 DE

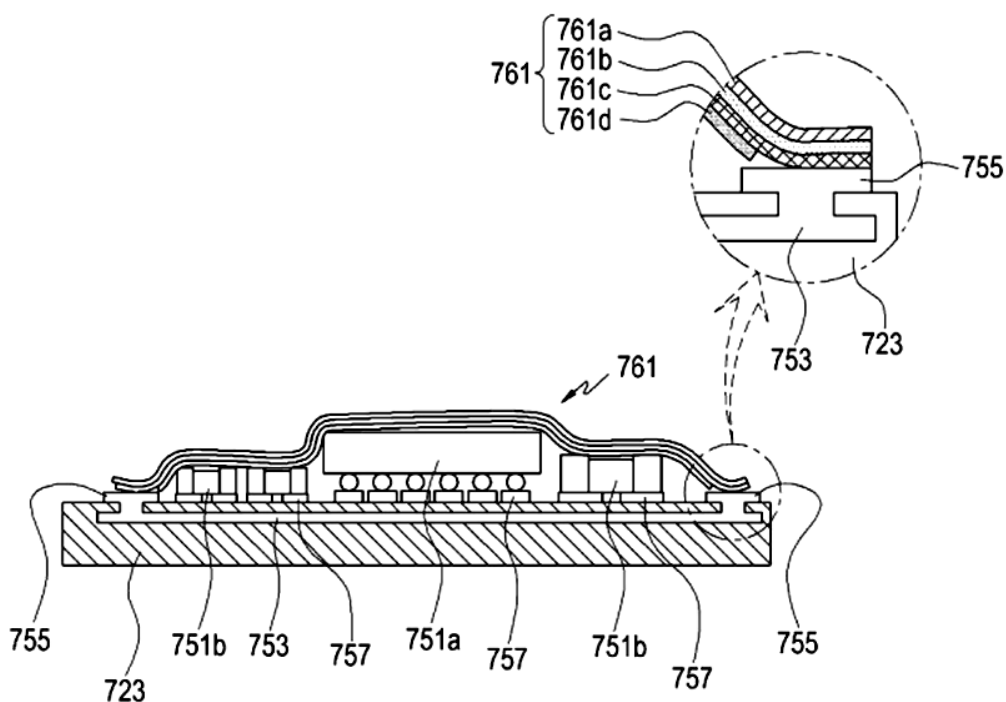
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2018

- (71) HAFELE GMBH & CO KG (DE)
 Adolf-Hafele-Strasse 1, 72202 Nagold, Germany
 (72) Gunter Nitschmann (DE), Lory Arnold (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **ĐẦU NỐI ĐÔI VÀ KẾT CẤU SỬ DỤNG ĐẦU NỐI ĐÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối đôi (1; 21) để nối đôi đầu nhau hai bộ phận (2a, 2b), bao gồm hai phần đầu nối (4a, 4b; 22a, 22b) có thể được đẩy cùng nhau đến vị trí lắp ráp bị khóa và mỗi phần bao gồm một phần đầu cuối thứ nhất trải ra được (5, 24) để chèn vào lỗ (3a, 3b) của bộ phận (2a, 2b), và phần đầu thứ hai (6; 23) để trải rộng phần đầu thứ nhất (5; 24) của phần đầu nối kia trong mỗi trường hợp ở vị trí lắp ráp và ít nhất một phần khóa (9, 10; 33, 35) để khóa liên động hai bộ phận cắm (4a, 4b; 22a, 22b) ở vị trí lắp ráp.



- (11) **61759**
- (21) 1-2018-05136 (51)⁷ **H05K 9/00**, C09J 11/04, 9/02, 7/02, 163/00, 167/00
- (22) 03.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/KR2017/003638 03.04.2017 (87) WO2017/188615 02.11.2017
- (30) 10-2016-0052622 29.04.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) BANG, Jung-Je (KR), PARK, Min (KR), YE, Jac-Heung (KR), LEE, Yong-Won (KR), KIM, Sang-Seob (KR), KIM, Jun-Yeong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **BỘ PHẬN CHẮN KIỂU MÀNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM BỘ PHẬN CHẮN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ phận chắn kiểu màng và bao gồm lớp ngăn cách, lớp chắn được tạo thành trên bề mặt của lớp ngăn cách, và lớp kết dính nhựa được tạo thành trên bề mặt của lớp chắn. Lớp kết dính nhựa có thể bao gồm chất kết dính nhựa nhiệt dẻo có bột dẫn điện. Lớp kết dính nhựa của bộ phận chắn duy trì kết nối ổn định với lớp tiếp đất sau khi gia công nhiệt, do đó tạo ra môi trường hoạt động ổn định của thiết bị điện tử. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới thiết bị điện tử có chứa bộ phận chắn này.



- (11) **61760**
- (21) 1-2018-05139 (51)⁷ **A61Q 11/00**, A61K 8/25, 8/24
- (22) 10.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/058546 10.04.2017 (87) WO2017/198392 23.11.2017
- (30) PCT/CN2016/082601 19.05.2016 CN
- 16176565.6 28.06.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2018

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) LI Xiaoke (CN), LIU Weining (CN), XING Huaiyong (CN), ZHOU Huanjun (CN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa từ 3 đến 80% trọng lượng canxi silicat, nguồn canxi hòa tan, nguồn phosphat và chất mang chấp nhận được về mặt sinh lý, trong đó canxi silicat và nguồn canxi hòa tan có mặt với tỷ lệ trọng lượng từ 1:3 đến 20:1.

- (11) **61761**
 (21) 1-2018-05143 (51)⁸ **E02F 9/28**, F16C 11/00
 (22) 05.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2017/031398 05.05.2017 (87) WO2017/193067 09.11.2017
 (30) 62/332,286 05.05.2016 JP
 (71) ESCO GROUP LLC (US)

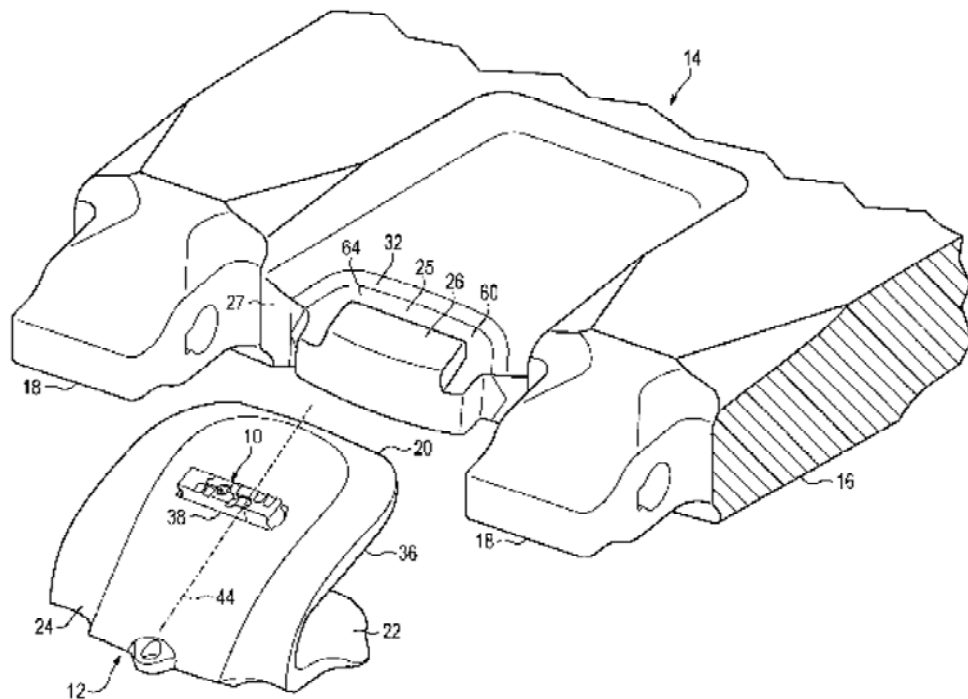
2141 NW 25th Avenue Portland, OR 97210, United States of America

(72) ZENIER, Scott, H. (US), ROSKA, Michael, B. (US), HANKLAND, Joel, S. (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN MÒN DỪNG CHO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT**

(57) Khóa có khớp nối để giữ chặt thành phần mòn vào thiết bị làm đất bao gồm nhiều phần thân được nối kết với nhau để chuyển động quay giữa hướng được mở rộng với các phần thân được căn chỉnh thẳng hàng và hướng bị rút lại với việc các phần thân được gập lại. Khóa theo hướng được mở rộng có thể vào khớp tại lỗ của thành phần mòn tại vị trí giữ bên trong để giữ chặt thành phần mòn vào thiết bị làm đất hoặc tại vị trí nhả bên ngoài. Theo hướng bị gập lại, khóa nhả khớp ra khỏi lỗ của thành phần mòn. Mỗi phần thân có khe và đầu vấu và, theo hướng được mở rộng, đầu vấu của mỗi phần thân sẽ được lắp vào khe của phần thân còn lại để hạn chế việc các phần thân bị tách ra.



- (11) **61762**
 (21) 1-2018-05144 (51)⁸ **G06F 17/24**
 (22) 28.04.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/080438 28.04.2016 (87) WO2017/185272 02.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018

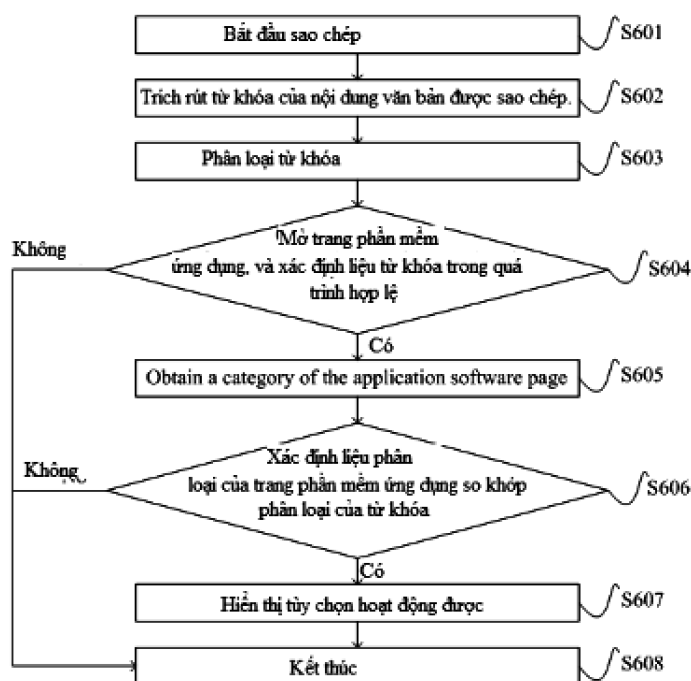
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chundong (CN), LI, Ronggen (CN), ZHAO, Wei (CN), DONG, Lijun (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TƯƠNG TÁC MÁY - NGƯỜI VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tương tác người - máy được áp dụng cho thiết bị điện tử, và gồm: thu thập nội dung được người dùng sao chép trên trang thứ nhất, và xác định phân loại mà có nội dung; thu thập phân loại của trang thứ hai; so khớp phân loại của nội dung với phân loại của trang thứ hai; và nếu kết quả so khớp không trống, hiển thị ít nhất một tùy chọn thao tác trên trang thứ hai, trong đó ít nhất một tùy chọn thao tác có chức năng thực hiện hoạt động cho nội dung trên trang thứ hai, sao cho thiết bị điện tử trực tiếp thực hiện chức năng sau khi người dùng lựa chọn tùy chọn hoạt động. Ở phương pháp, phân loại của nội dung văn bản được sao chép được trích rút và được so khớp với phân loại của từ khóa, và nhóm được so khớp được sử dụng làm thao tác nhắc. Thao tác nhắc được hiển thị ở dạng hộp thoại, để nhắc hoạt động tiếp theo có thể được thực hiện bởi người dùng, sao cho độ phức tạp của các thao tác người dùng được giảm, và tính chính xác của việc dẫn thông tin văn bản được cải thiện.

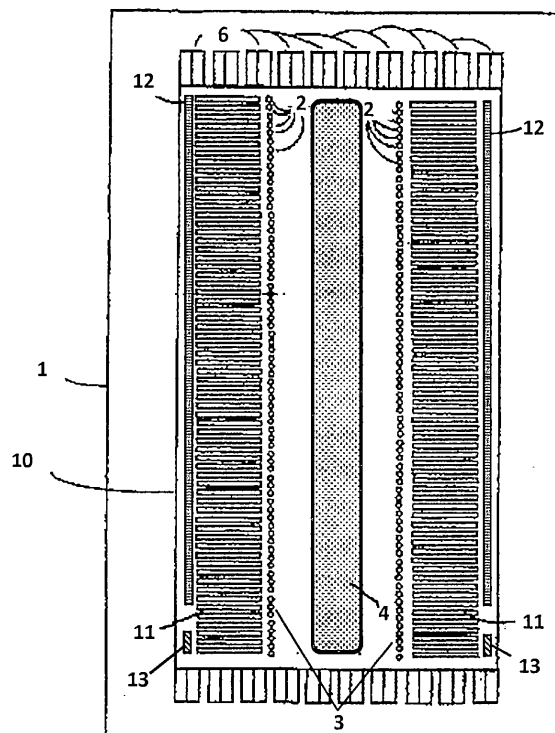


- (11) **61763**
 (21) 1-2018-05149 (51)⁷ **B41J 2/14**, 2/145, 2/15, 2/155, 2/16
 (22) 19.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/062113 19.05.2017 (87) WO2017/198821 A1 23.11.2017
 (30) 16170381.4 19.05.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018

- (71) SICPA HOLDING SA (CH)
 Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland
 (72) SORIANI, Pier Luigi (IT), SCARDOVI, Alessandro (IT)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **ĐẦU IN PHUN MỰC BẰNG NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU IN PHUN MỰC BẰNG NHIỆT**

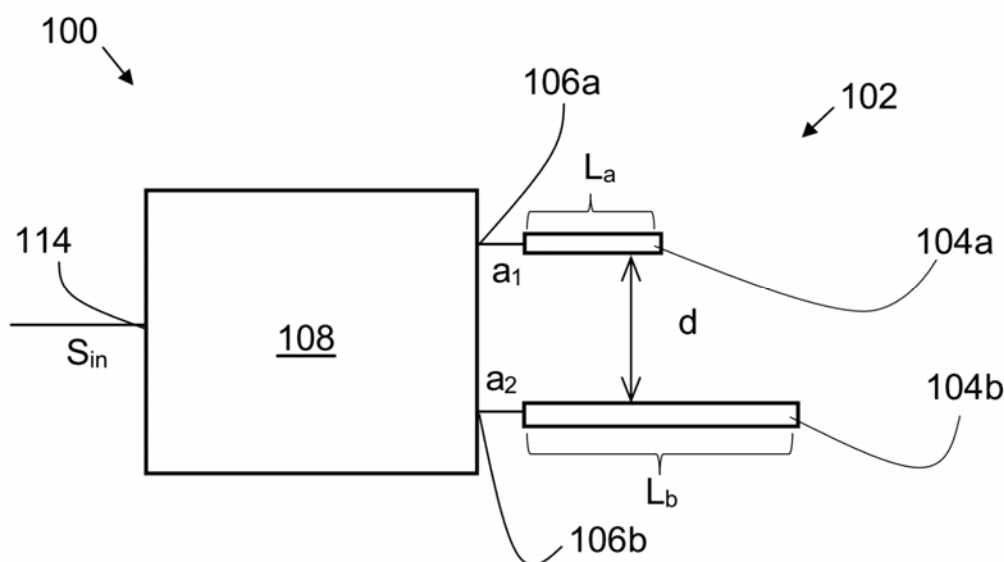
- (57) Sáng chế này đề cập đến đầu in phun mực bằng nhiệt, bao gồm kênh nạp chất lỏng để phân bố chất lỏng, các khoang chất lỏng được bố trí gần kênh nạp chất lỏng, các điện trở để dẫn động chất lỏng trong các khoang, được bố trí trong mẫu hình so le so với các dòng in thẳng đứng. Ít nhất một phần của kênh nạp chất lỏng đối diện với mặt phía sau của đầu in kéo dài gần như trực giao với bề mặt chip, và kênh lỏng có các mép so le theo mẫu hình so le của các điện trở sao cho độ dài đường dẫn chất lỏng giữa mép điện trở và mép so le tương ứng gần như tương tự cho mỗi điện trở. Sáng chế này cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đầu in phun mực bằng nhiệt.



- (11) **61764**
 (21) 1-2018-05153 (51)⁸ **H01Q 1/24**, 21/00, H04B 7/06
 (22) 28.07.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2016/068058 28.07.2016 (87) WO2017/182105 26.10.2017
 (30) PCT/EP2016/058755 20.04.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) HANNULA, Jari-Matti (FI), VIIKARI, Ville (FI), VALKONEN, Risto (FI), ILVONEN, Janne (FI)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) CẤU TRÚC ANTEN, PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO CẤU TRÚC ANTEN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc anten, phương pháp dùng cho cấu trúc anten và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bởi máy tính. Cấu trúc anten này gồm có mảng anten gồm có phần tử anten thứ nhất bao gồm điểm tiếp sóng thứ nhất, và phần tử anten thứ hai bao gồm điểm tiếp sóng thứ hai. Cấu trúc anten cũng gồm có thiết bị xử lý tín hiệu được tạo kết cấu để nhận tín hiệu đầu vào (S_{in}), thu trọng số phức thứ nhất (w_1), thu trọng số phức thứ hai (w_2), tạo tín hiệu tiếp sóng thứ nhất (a_1) dựa trên tín hiệu đầu vào (S_{in}) và trọng số phức thứ nhất (w_1), tạo tín hiệu tiếp sóng thứ hai (a_2) dựa trên tín hiệu đầu vào (S_{in}) và trọng số phức thứ hai (w_2), cấp tín hiệu tiếp sóng thứ nhất (a_1) đến điểm tiếp sóng thứ nhất và cấp tín hiệu tiếp sóng thứ hai (a_2) đến điểm tiếp sóng thứ hai để kiểm soát đặc tính tần số của mảng anten. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp dùng cho cấu trúc anten.



- (11) **61765**
(21) 1-2018-05154 (51)⁸ **H01Q 1/36**
(22) 12.04.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/CN2017/080315 12.04.2017 (87) WO2017/181896 A1 26.10.2017
(30) 16166174.9 20.04.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018

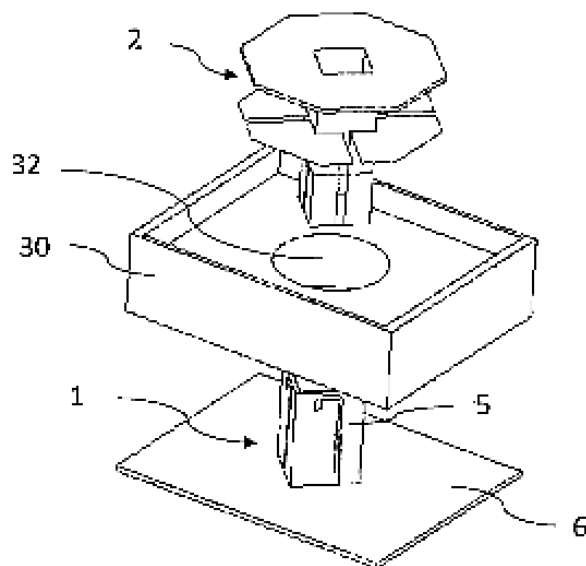
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KOKKINOS, Titos (GR), PFUHL, Nadine (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHẦN TỬ BỨC XẠ DÙNG CHO ANTEN CỦA TRẠM GỐC, ANTEN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN TỬ ANTEN

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử bức xạ dùng cho anten của trạm gốc, anten và phương pháp sản xuất phần tử anten, trong đó phần tử bức xạ dùng cho anten của trạm gốc gồm có : ổ cắm và phần bức xạ, trong đó ổ cắm có các phương tiện dùng để cung cấp phần đỡ cơ học dùng cho phần bức xạ và các đường vi dải của hệ thống cấp dùng để cấp phần bức xạ, và phần bức xạ được tạo kết cấu để nhận được bởi ổ cắm và bao gồm ít nhất một cặp khe không dẫn điện trong phần tử dẫn điện, các khe được căn chỉnh với các đường vi dải của hệ thống cấp khi phần bức xạ được nhận bởi ổ cắm, và trong đó chu vi ngoài của ổ cắm nhỏ hơn chu vi ngoài tối đa của phần bức xạ.



- (11) **61766**
(21) 1-2018-05163 (51)⁸ **B60B 9/28**
(22) 24.05.2016 (43) 25.02.2019
(86) PCT/CN2016/000276 24.05.2016 (87) WO2017/201636 30.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018

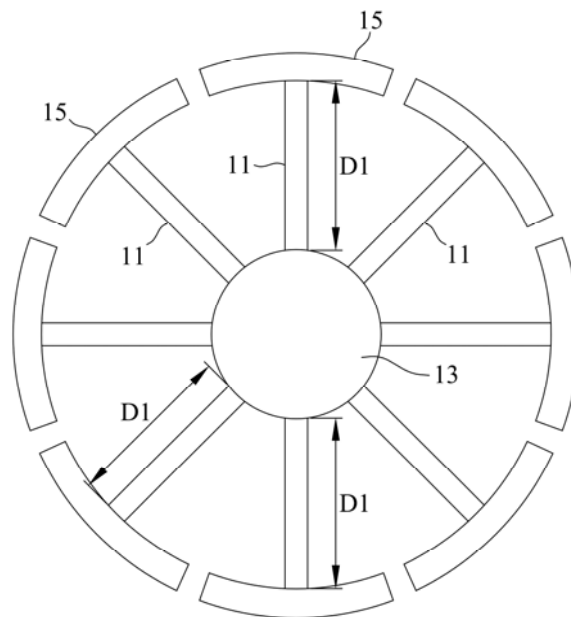
(75) LIN, PO-KANG (CN)
2F, No.283-1, Changchun Rd., Zhongshan Dist. Taipei, Taiwan 104, P.R China

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

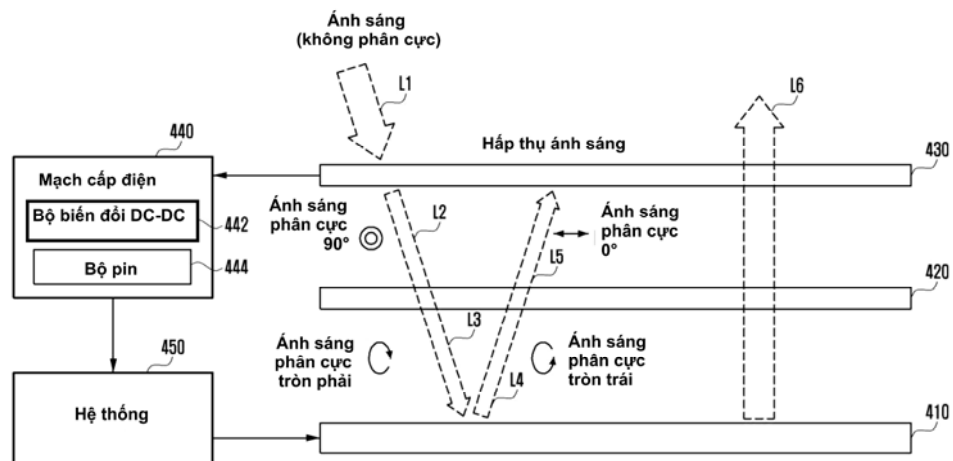
(54) BÁNH XE CÓ THỂ BIẾN DẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến bánh xe có thể biến dạng (1,2) bao gồm các nan hoa (11). Đầu thứ nhất của mỗi nan hoa (11) được liên kết với kết cấu lõi (13), đầu thứ hai của mỗi nan hoa (11) được liên kết với thân bánh xe (15), độ dài thứ nhất (D1) được tạo ra giữa thân bánh xe (15) được liên kết với mỗi nan hoa (11) và kết cấu lõi (13), và các nan hoa (11) có độ đàn hồi thu lại được, trong đó các nan hoa (11) được cố định và được đỡ bởi kết cấu lõi (13), và mỗi nan hoa (11) điều chỉnh động độ dài thứ nhất (D1) bởi độ đàn hồi thu lại được.

1



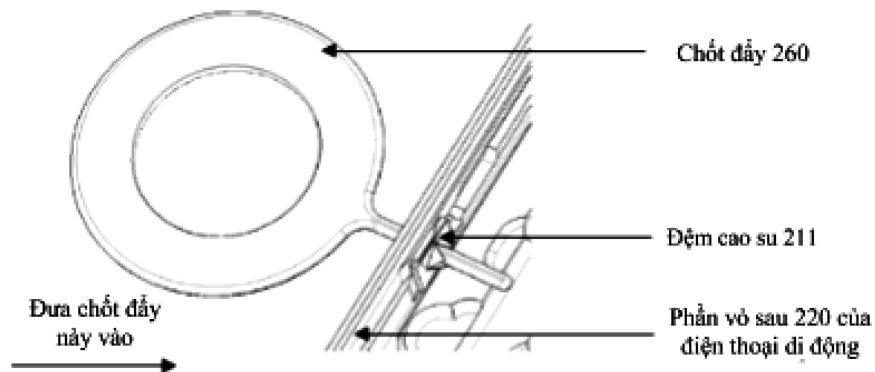
- (11) **61767**
 (21) 1-2018-05165 (51)⁸ **H01L 31/0224**, 31/042, 31/052, H02S 40/30, 40/38, H01L 51/50, G02F 1/13
 (22) 19.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/KR2017/005223 19.05.2017 (87) WO2017/217666 21.12.2017
 (30) 10-2016-0073880 14.06.2016 KR
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) RHEE, Bongjae (KR), MOON, Sungsoo (KR), PARK, Jihoon (KR), SEO, Kemsuk (KR), AN, Taeyoon (KR), LEE, Changsu (KR), HEO, Jihun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) PIN QUANG ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ PIN QUANG ĐIỆN NÀY
 (57) Sáng chế đề cập tới pin quang điện và thiết bị điện tử có pin quang điện này. Pin quang điện theo sáng chế có điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai có đặc tính trong suốt và được bố trí đối nhau, và lớp pin quang điện nằm giữa các điện cực thứ nhất và thứ hai, và được làm thích ứng để tạo ra điện năng bằng cách hấp thụ một phần của ánh sáng tới, trong đó lớp pin quang điện có các phần tử pin được bố trí cách nhau khoảng cách nhất định và được tạo ra có các khe để phân cực ánh sáng tới, và chi tiết cách điện trong suốt được bố trí trong các khe.



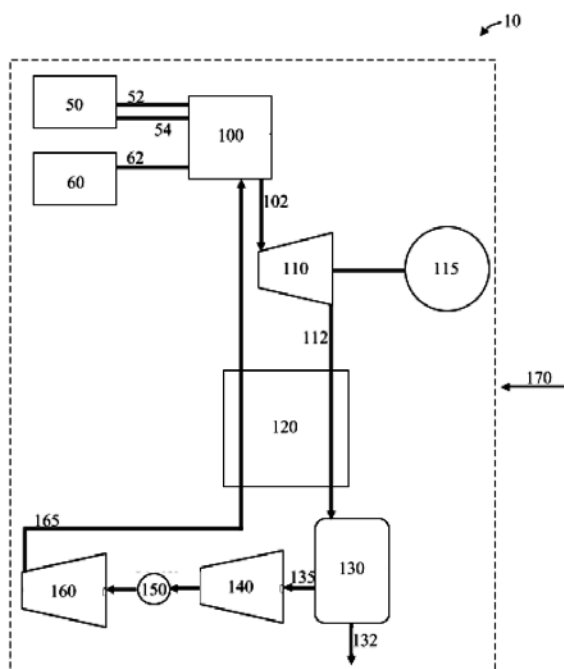
- (11) **61768**
- (21) 1-2018-05170 (51)⁸ **H04M 1/18, H05K 5/06**
- (22) 19.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2017/081109 19.04.2017 (87) WO/2017/186039 02.11.2017
- (30) 201620384187.4 29.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) GAO, Jiuliang (CN), LI, Ruifeng (CN), LI, Guanglong (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **MÁY THU PHÁT CẦM TAY, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VỎ DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất máy thu phát cầm tay, thiết bị điện tử và vỏ dùng cho thiết bị điện tử này. Giắc cắm được bố trí trên vỏ này. Bộ phận bịt kín được bố trí ở giắc cắm này và nằm bên trong vỏ này. Lỗ được bố trí trên bộ phận bịt kín này. Lỗ này được đặt ở giữa giắc cắm này. Khi chốt đi xuyên qua bộ phận bịt kín này sau khi đi xuyên qua giắc cắm này, lỗ này trên bộ phận bịt kín này được mở ra. Khi rút chốt này ra khỏi bộ phận bịt kín này, lỗ này trên bộ phận bịt kín này được đóng kín lại. Do đó, bộ phận bịt kín này được bố trí ở lỗ cắm chốt dùng để tháo khay gắn thẻ của đầu cuối người dùng này, để thực hiện việc bịt kín ở lỗ cắm chốt này với chi phí thấp và chiếm dụng không gian nhỏ, và thực hiện tác dụng chống thấm nước.



- (11) **61769**
- (21) 1-2018-05176 (51)⁸ **F01K 25/10, F02C 3/34**
- (22) 20.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/IB2017/052283 20.04.2017 (87) WO2017/182980 26.10.2017
- (30) 62/325.752 21.04.2016 US
- (71) 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America
- (72) Brock Alan FORREST (US), Jeremy Eron FETVEDT (US), Peter Michael MCGRODDY (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phát điện, cụ thể là đề cập đến hệ thống và phương pháp trong đó dòng hydrocarbon lỏng có thể được oxy hóa để truyền bổ sung năng lượng cho hệ thống phát điện. Việc oxy hóa có thể được thực hiện mà hydrocarbon không bị đốt cháy đáng kể. Theo cách này, các dòng hydrocarbon lỏng mà nếu không sẽ phải trải qua các quá trình tách tốn kém có thể được sử dụng một cách hiệu quả để cải thiện hệ thống và phương pháp phát điện. Cụ thể là, hệ thống và phương pháp này có thể sử dụng dòng hydrocarbon lỏng chứa lượng carbon dioxide đáng kể, như có thể được sản xuất trong quá trình thu hồi hydrocarbon, như tận thu dầu hoặc các quá trình thu hồi hydrocarbon thông thường.

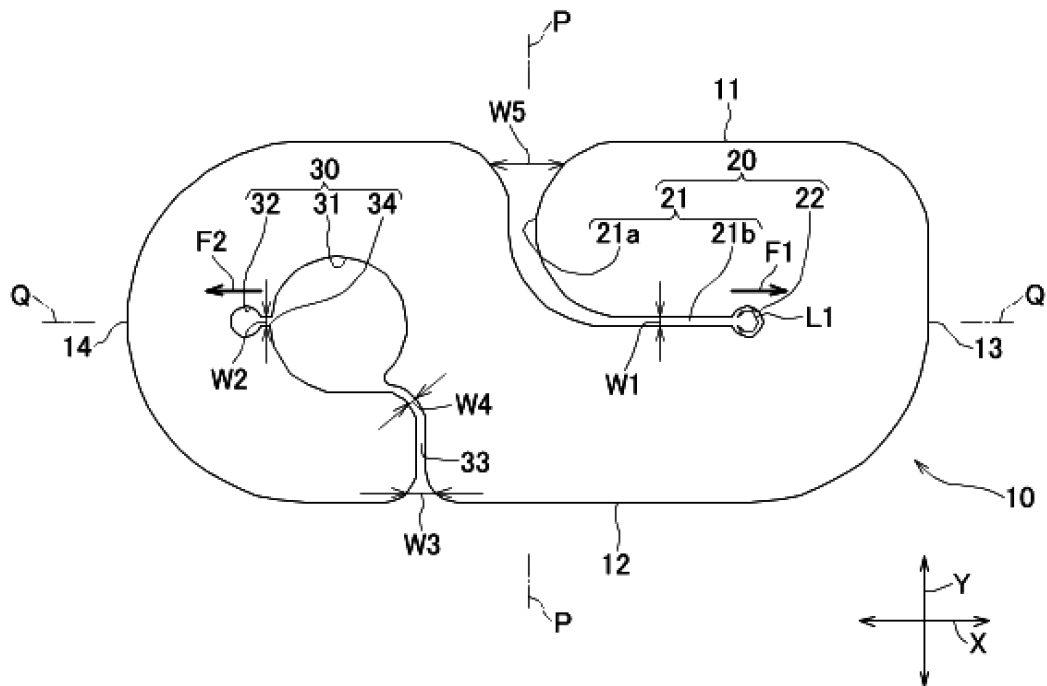


- (11) **61770**
 (21) 1-2018-05178 (51)⁸ **A41D 13/11**, A62B 18/02
 (22) 13.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/015059 13.04.2017 (87) WO/2017/183545 26.10.2017
 (30) 2016-085601 21.04.2016 JP
 (71) **KOKEN LTD. (JP)**

7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028459, Japan

- (72) **SHIBATA, Shinnosuke (JP)**
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **MẶT NẠ CÓ MÓC CÀI**

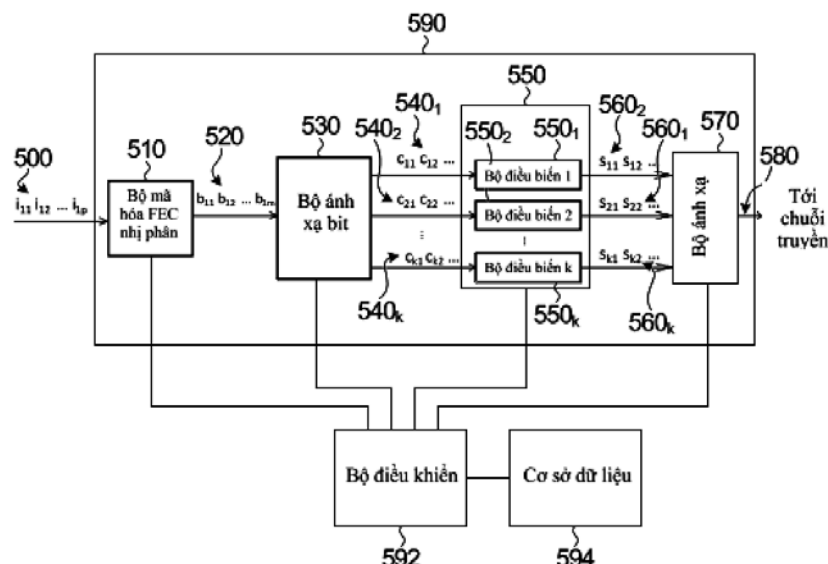
- (57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ có móc cài mà có thể duy trì trạng thái được móc cài của các dây gài và ngăn chặn xô dịch khi mặt nạ được đeo. Móc cài (10) của mặt nạ (1) ở dạng tấm mỏng thuôn dài, và bao gồm phần móc cài thứ nhất (20) móc cài để cài theo kiểu tháo ra được một dây gài (4) của mặt nạ (1) và phần móc cài thứ hai (30) được định vị phía trên mép đầu thứ hai (14) của phần móc cài thứ nhất (20), có lỗ thông để lồng vào (31) để lồng dây gài khác (3) của mặt nạ (1) từ trước. Phần móc cài thứ nhất (20) có rãnh dẫn (21) kéo dài từ mép bên thứ nhất (11) và lỗ cài thứ nhất (22) được nối với rãnh dẫn (21), và phần móc cài thứ hai (30) có lỗ cài thứ hai (32) thông với lỗ thông để lồng vào (31), và có dạng ngoài nhỏ hơn so với nó, và lỗ cài thứ nhất (22) và lỗ cài thứ hai (32) được định hướng theo các hướng đối diện nhau theo hướng nằm ngang (X).



- (11) **61771**
 (21) 1-2018-05179 (51)⁸ **H04L 29/08**
 (22) 18.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2017/084933 18.05.2017 (87) WO2017/198197 A1 23.11.2017
 (30) 62/339,275 20.05.2016 US
 62/377,019 19.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2018

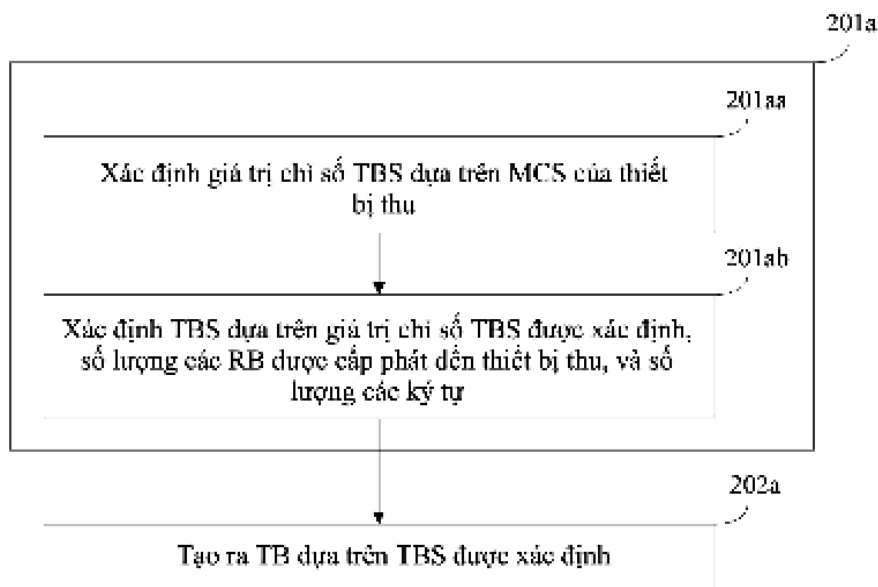
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) TAHERZADEH BOROJENI, Mahmoud (IR), BAYESTEH, Alireza (CA), BALIGH, Mohammadhadi (CA)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông. Việc mã hóa hiệu chỉnh lỗi trước được áp dụng cho dòng thứ nhất của các bit đầu vào liên quan đến lớp dữ liệu thứ nhất để tạo ra dòng thứ nhất của các bit được mã hóa. Dòng thứ nhất của các bit được mã hóa được ánh xạ tới các dòng nhị phân. Tập đặc trưng theo lớp thứ nhất của các bộ điều biến đặc trưng theo dòng được áp dụng cho các dòng nhị phân K_1 để tạo ra các dòng ký hiệu giá trị phức độc lập K_1 . Các dòng ký hiệu được truyền sử dụng T_1 phân tử tài nguyên trong số N_1 phân tử tài nguyên. T_1 phân tử tài nguyên được xác định bởi chữ ký đặc trưng theo lớp thứ nhất có độ dài N_1 , trong đó $1 < T_1 < N_1$. Quy trình xử lý tương tự cũng có thể được tiến hành cho dòng thứ hai của các bit đầu vào liên quan đến lớp dữ liệu thứ hai sử dụng tập đặc trưng theo lớp thứ hai của các bộ điều biến đặc trưng theo dòng và chữ ký đặc trưng theo lớp thứ hai, mà có thể khác với chữ ký đặc trưng theo lớp thứ nhất về mô hình thưa và/hoặc mức thưa.



- (11) **61772**
- (21) 1-2018-05180 (51)⁸ **H04W 28/18**
- (22) 24.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2017/078186 24.03.2017 (87) WO2017/185931 02.11.2017
- (30) 201610262568.X 25.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2018

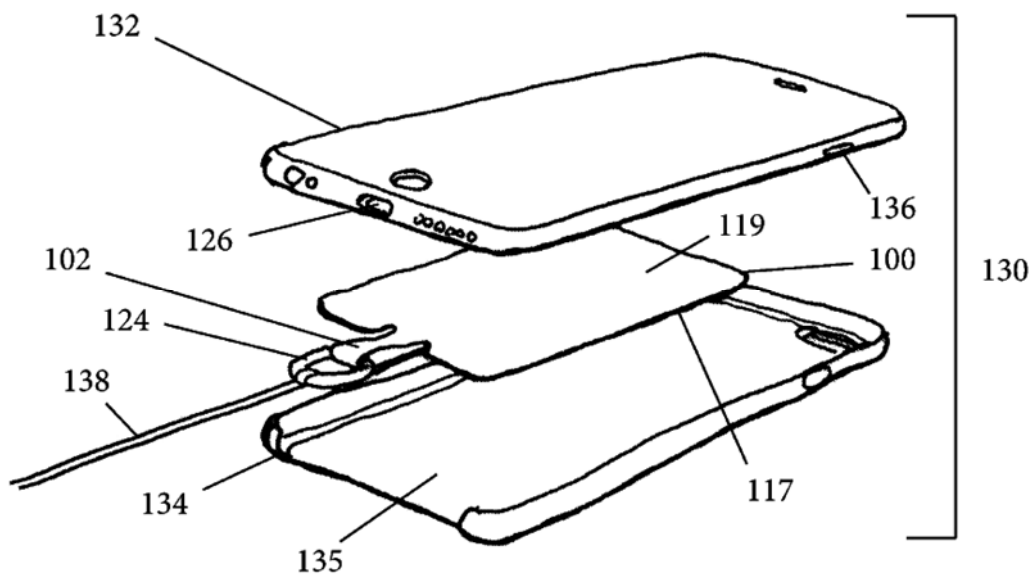
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
- (72) GE, Shibin (CN), BI, Xiaoyan (CN), CHEN, Dageng (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA KHỐI TRUYỀN TẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông, và đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo ra khối truyền tải. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định kích cỡ khối truyền tải (TBS) dựa trên cơ chế điều chế và mã hóa (MCS) của thiết bị thu, đặc tính tài nguyên của khối tài nguyên (RB) được cấp phát cho thiết bị thu, và số lượng ký tự, trong đó số lượng ký tự là số lượng ký tự được chứa trong mỗi RB, và mỗi RB bao gồm cùng một số lượng các ký tự; và Trong sáng chế này, TBS được xác định dựa trên MCS của thiết bị thu, số lượng các RB được cấp phát cho thiết bị thu, và số lượng ký tự được chứa trong RB, và TB được tạo ra dựa trên TBS được xác định, số lượng ký tự được chứa trong RB được xem xét trong quá trình xác định TBS. Do đó, TBS được xác định có thể thay đổi với số lượng ký tự được chứa trong RB. Việc tạo ra TB như vậy dựa trên TBS được xác định có thể tránh làm lãng phí các tài nguyên thời gian-tần số và hiệu quả sửa lỗi tương đối kém, nhờ đó thỏa mãn yêu cầu dịch vụ. Điều này có thể áp dụng được cho việc tạo ra TB khi số lượng ký tự được chứa trong RB là thay đổi được.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|---|
| (11) | 61773 | | | (51) ⁸ | A45C 13/30 , 11/00, A45F 5/00, H04M 1/02, 1/21 |
| (21) | 1-2018-05185 | | | (43) | 25.02.2019 |
| (22) | 22.04.2017 | | | (87) | WO/2017/185078 26.10.2017 |
| (86) | PCT/US2017/029019 | 22.04.2017 | | | |
| (30) | 62/326,159 | 22.04.2016 | | US | |
| | 62/414,257 | 28.10.2016 | | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2018

- (71) NITE IZE, INC. (US)
5660 Central Avenue, Boulder, Colorado 80301, United States of America
- (72) OSMANSKI, John (US), SOLBERG, Kent (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CƠ CẤU, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI THIẾT BỊ DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu, phương pháp và hệ thống nối thiết bị di động để cho phép người dùng nối hoặc buộc, về mặt vật lý, thiết bị di động có vỏ bao vào người dùng, bề mặt, hoặc cơ cấu, mà không cần dùng chất dính. Cơ cấu nối thiết bị di động này bao gồm nhiều lớp vật liệu để tạo ra điểm nối cho các thiết bị di động, chẳng hạn điện thoại di động, cơ cấu này là tương thích với các thiết bị có vỏ bao, có thể tái sử dụng, bền bỉ và ngăn không cho các thiết bị di động bị hỏng, bị thất lạc, và bị trộm. Ngoài ra, cơ cấu nối thiết bị di động này cho phép người dùng tương tác với điện thoại của mình theo những cách mới.



- (11) **61774**
(21) 1-2018-05186 (51)⁸ **C08G 59/62, 59/32**
(22) 28.04.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/JP2017/017100 28.04.2017 (87) WO2017/188455 02.11.2017
(30) 2016-091768 28.04.2016 JP

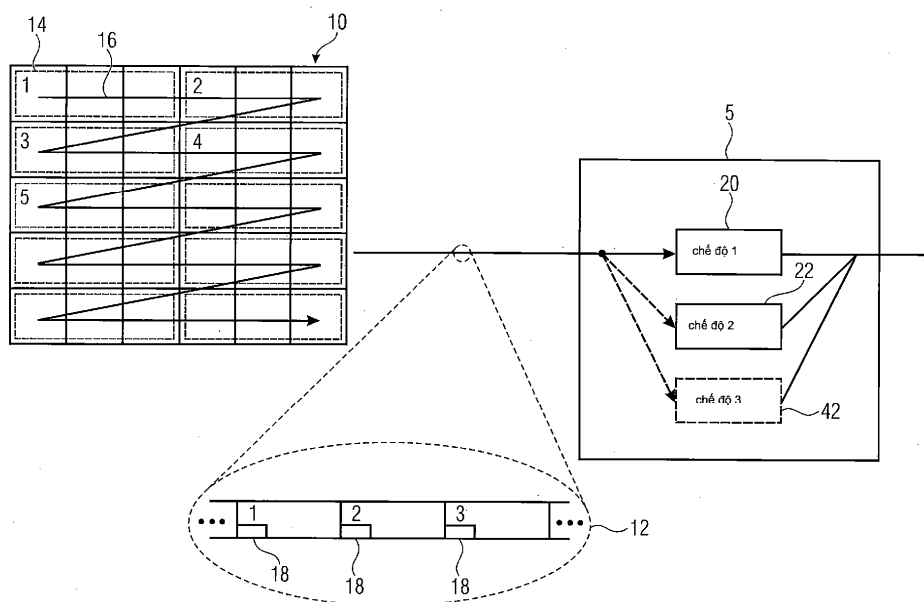
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2018

- (71) HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan
(72) ISHIGURO, Tadashi (JP), BABA, Toru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỖN HỢP NHỰA EPOXY VÀ THIẾT BỊ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp nhựa epoxy bao gồm nhựa epoxy chứa hợp chất có công thức (1) và chất đóng rắn chứa ít nhất một nhựa được lựa chọn từ nhóm bao gồm nhựa phenol aralkyl loại biphenylen, nhựa phenol aralkyl, và nhựa phenol loại triphenylmetan. Mỗi một R₁ độc lập là nguyên tử hydro hoặc nhóm hydrocacbon hóa trị một có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon; mỗi một R₂ là phân tử thế có công thức (a); m là số nằm trong khoảng từ 0 đến 20; p nằm trong khoảng từ 0,5 đến 2,0; và mỗi một trong số các R₃ độc lập là nguyên tử hydro hoặc nhóm hydrocacbon hóa trị một có từ 1 đến 6 nguyên tử cacbon. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị linh kiện điện tử.

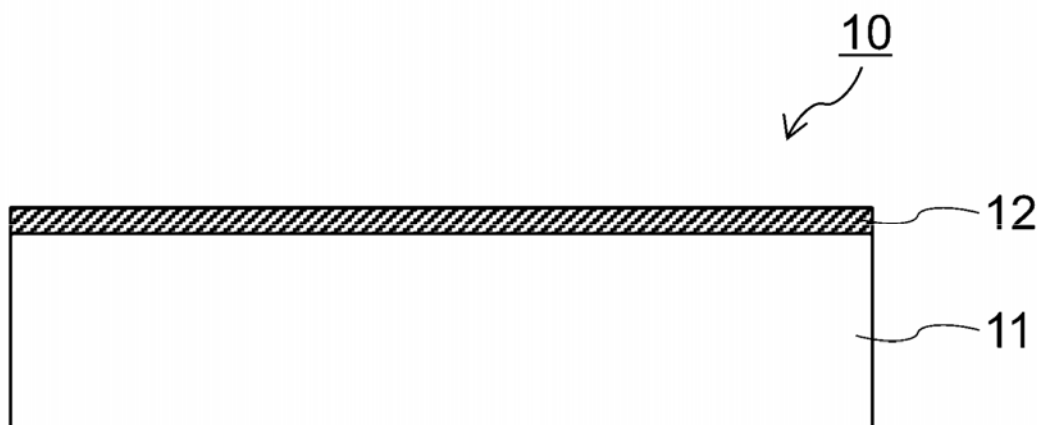
- (11) **61775**
 (21) 1-2018-05191 (51)⁷ **H04N 7/26**
 (62) 1-2014-03777
 (22) 15.04.2013 (43) 25.02.2019
 (30) 61/624,098 13.04.2012 EP
 61/666,185 29.06.2012 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.04.2013

- (71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
 (72) SCHIERL, Thomas (DE), GEORGE, Valeri (DE), HENKEL, Anastasia (RU),
 MARPE, Detlev (DE), GRUENEBERG, Karsten (DE), SKUPIN, Robert (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC VÀ MÃ HÓA ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để khôi phục ảnh, bộ mã hóa để mã hóa ảnh, và phương pháp để khôi phục và mã hóa ảnh, trong đó các khái niệm xử lý song song như xử lý song song mặt đầu sóng (WPP), với độ trễ từ đầu đến cuối được giảm đi bằng cách từ bỏ khái niệm lát thông thường mà theo đó các lát được mã hóa hoặc được giải mã hoàn toàn độc lập từ các vùng của bức ảnh nằm phía ngoài lát tương ứng, hoặc ít nhất độc lập với các vùng phía ngoài lát tương ứng do đó mã hóa entropy được quan tâm, cụ thể hướng về các lát của các chế độ khác nhau, cụ thể các lát được gọi là các lát phụ thuộc cho phép các tính liên phụ thuộc vượt qua các biên lát, và các lát khác không phải là lát phụ thuộc, được gọi là các lát thông thường. Kết hợp với một khía cạnh hoặc không, khái niệm xử lý WPP được tạo ra một cách hiệu quả hơn sử dụng các phân cú pháp khởi đầu của lát để định vị các điểm vào WPP.



- (11) **61776**
- (21) 1-2018-05193 (51)⁸ **C09D 177/00**, B32B 15/08, C09D 5/00, 7/12, 183/04, C09J 11/04, 11/06, C23C 26/00, H05K 3/38
- (22) 13.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/009992 13.03.2017 (87) WO2017/195456 16.11.2017
- (30) 2016-094536 10.05.2016 JP
- (71) MEC COMPANY LTD. (JP)
3-4-1, Kuise Minamishimmachi, Amagasaki-shi, Hyogo 6600822, Japan
- (72) AKIYAMA, Daisaku (JP), SENGOKU, Yoichi (JP), TOMATSU, Itsuro (JP), OKADA, Masao (JP), MITANI, Ryoko (JP), JOKO, Keisuke (JP), AMITANI, Yasutaka (JP), SATOMI, Tokuya (JP), TAKAHASHI, Masaru (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM TẠO MÀNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHI TIẾT KIM LOẠI ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU HỖN HỢP KIM LOẠI-NHỰA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo màng phủ là dung dịch có độ pH nằm trong khoảng từ 6 đến 9 và chứa hợp chất thơm có nhóm amino và vòng thơm trong một phân tử, axit đa chức có hai hoặc nhiều nhóm carboxy, và ion halogenua. Hàm lượng của axit đa chức trong chế phẩm tạo màng phủ cao gấp từ 0,05 đến 10 lần hàm lượng của hợp chất thơm, và nồng độ ion halogenua nằm trong khoảng từ 5 đến 600mM. Màng phủ có độ bám dính rất tốt với nhựa có thể được tạo ra trên bề mặt của chi tiết kim loại bằng cách cho chế phẩm tạo màng phủ tiếp xúc với bề mặt của chi tiết kim loại. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chi tiết kim loại được xử lý bề mặt và phương pháp tạo ra vật liệu hỗn hợp kim loại - nhựa.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61777**
- (21) 1-2018-05196 (51)⁷ **A61K 9/00**, 36/899
- (22) 25.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2017/085898 25.05.2017 (87) WO2017/085898 30.11.2017
- (30) 201610364217.X 27.05.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

- (71) SHANGHAI GREEN LOTUS BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 16, Lane 285, Tiangong Road, Jinshan Industrial Park, Jinshan District, Shanghai
201506, China
- (72) WU, Jianguo (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)
- (54) THUỐC SẮC Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG QUỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU
CHẾ THUỐC SẮC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc sắc y học cổ truyền Trung Quốc và phương pháp điều chế thuốc sắc này. Phương pháp điều chế thuốc sắc theo sáng chế bao gồm các bước: trộn lẫn các dược thảo Trung quốc và nước, và sắc để thu được hỗn hợp; làm nguội hỗn hợp, cất và nghiền, và lọc; đồng nhất hóa; và đóng hộp và khử trùng. Thuốc sắc có tỉ lệ hấp thụ cao trong đường ruột và có thể được bảo quản ở nhiệt độ thường trong thời gian dài.

- (11) **61778**
(21) 1-2018-05202 (51)⁸ **H01L 23/66**
(22) 29.12.2016 (43) 25.02.2019
(86) PCT/CN2016/112986 29.12.2016 (87) WO/2017/193592A1 16.11.2017
(30) 201610318942.3 13.05.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.11.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

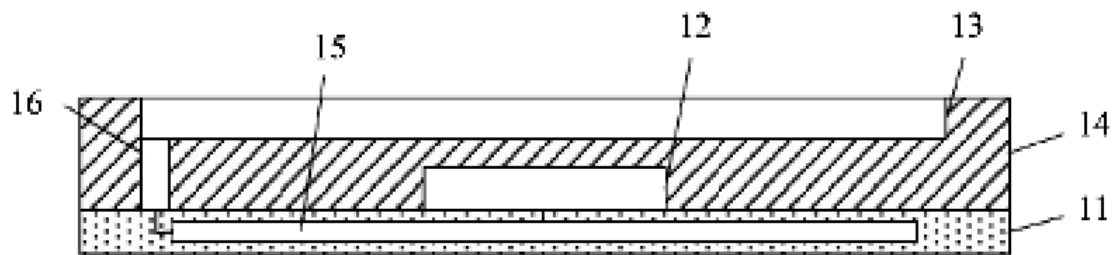
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Teweì (CN), LIU, Guowen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) THIẾT BỊ GÓI MẠCH TÍCH HỢP ĐƯỢC TRIỂN KHAI CÙNG VỚI ĂNG-TEN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ GÓI MẠCH TÍCH HỢP

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị gói mạch tích hợp được triển khai cùng với ăng-ten và phương pháp chế tạo thiết bị gói mạch tích hợp, và liên quan đến lĩnh vực gói mạch tích hợp. Thiết bị gói mạch tích hợp này bao gồm vật nền gói (22), ăng-ten (23), chip (24), và mạch kết nối (25). Vật nền gói (22) này bao gồm ít nhất một mặt tiếp đất (21), ăng-ten (23) này được triển khai trên bề mặt ngoài của một bên của vật nền gói (22) này và được đặt ở một bên của ít nhất một mặt tiếp đất (21) này, chip (24) này và mạch kết nối (25) này được triển khai ở bên kia của ít nhất một mặt tiếp đất (21) này, trong đó ăng-ten (23) này được cách ly với chip (24) này và mạch kết nối (25) này bằng cách sử dụng ít nhất một mặt tiếp đất (21) này, và ăng-ten (23) này được kết nối với chip (24) này bằng cách sử dụng mạch kết nối (25) này và lỗ thông bằng kim loại thứ nhất (26) theo phương chiều dày của vật nền gói (22) này. Theo sáng chế, sự cách ly giữa ăng-ten (23) này và mạch phi ăng-ten bao gồm chip (24) này và mạch kết nối (25) này được tăng cường, và độ tin cậy và độ bền của thiết bị gói mạch tích hợp này được cải thiện.



- (11) **61779**
 (21) 1-2018-05211 (51)⁷ A24F 47/00, H05B 3/34
 (22) 22.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/062251 22.05.2017 (87) WO2017/207320 A1 07.12.2017
 (30) 16172195.6 31.05.2016 EP

(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

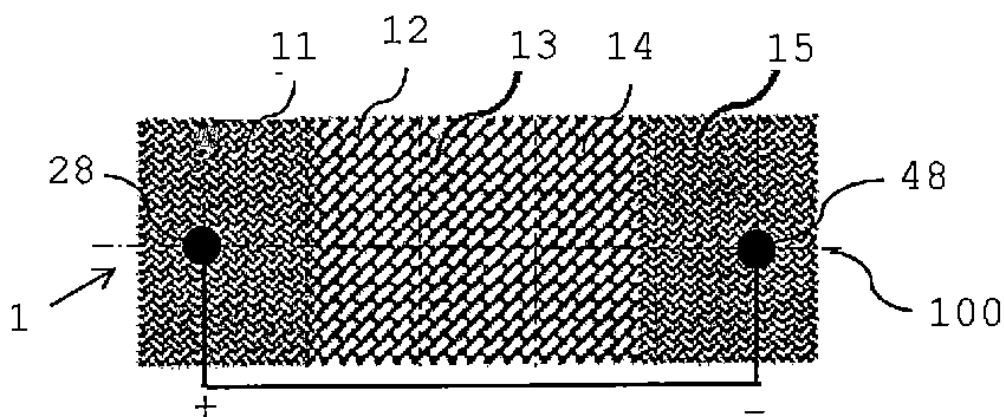
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH), ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) TỔ HỢP SỢI PHẪNG DẪN ĐIỆN DÙNG TRONG CỤM BỘ PHẬN LÀM NÓNG CÓ THỂ THẤM ĐƯỢC LƯU CHẤT DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ, CỤM BỘ PHẬN LÀM NÓNG CÓ THỂ THẤM ĐƯỢC LƯU CHẤT DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VẬN HÀNH BẰNG ĐIỆN

(57) Tổ hợp sợi phẳng dẫn điện dùng trong cụm bộ phận làm nóng có thể thấm được lưu chất dùng cho các hệ thống tạo sol khí, cụm bộ phận làm nóng dùng cho các hệ thống tạo sol khí và hệ thống tạo sol khí vận hành bằng điện. Tổ hợp sợi phẳng bao gồm phần giữa (3) và hai phần bên (2, 4), trong đó hai phần bên (2, 4) được bố trí ở các phía đối diện của phần giữa (3). Phần giữa (3) xác định vùng làm nóng của tổ hợp sợi và các phần bên (2, 4) xác định các vùng tiếp xúc điện của tổ hợp sợi. Mỗi phần trong số phần giữa (3) và hai phần bên (2, 4) bao gồm nhiều lỗ, mỗi lỗ này xác định vùng lỗ của phần giữa (3) và vùng lỗ của mỗi phần bên trong số hai phần bên (2, 4).



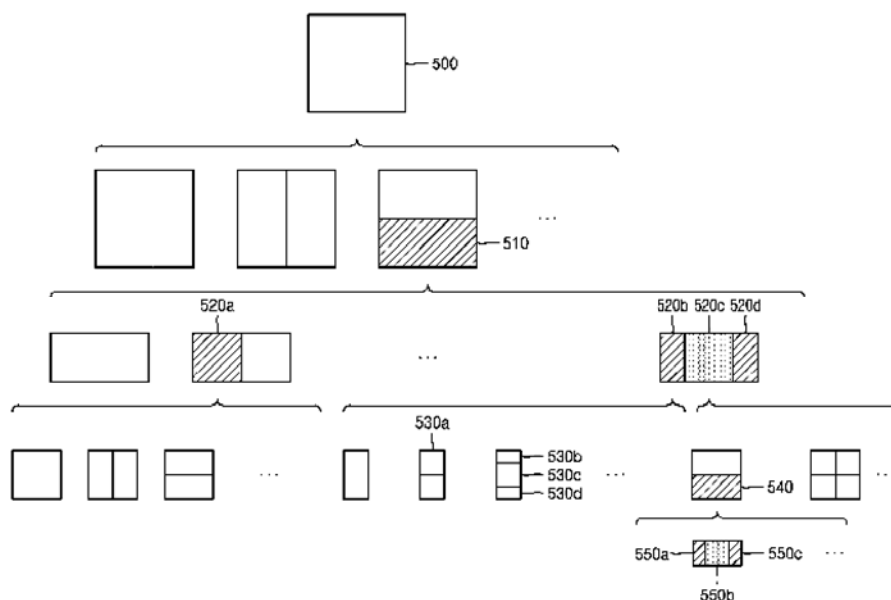
- (11) **61780**
- (21) 1-2018-05212 (51)⁸ **H04N 19/119**, 19/176, 21/235
- (22) 10.10.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/KR2016/011303 10.10.2016 (87) WO2017/195945 16.11.2017
- (30) 62/334,004 10.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.11.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129 Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) PARK, Min-woo (KR), JIN, Bo-ra (KR), KIM, Chan-yul (KR), MIN, Jung-hye (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

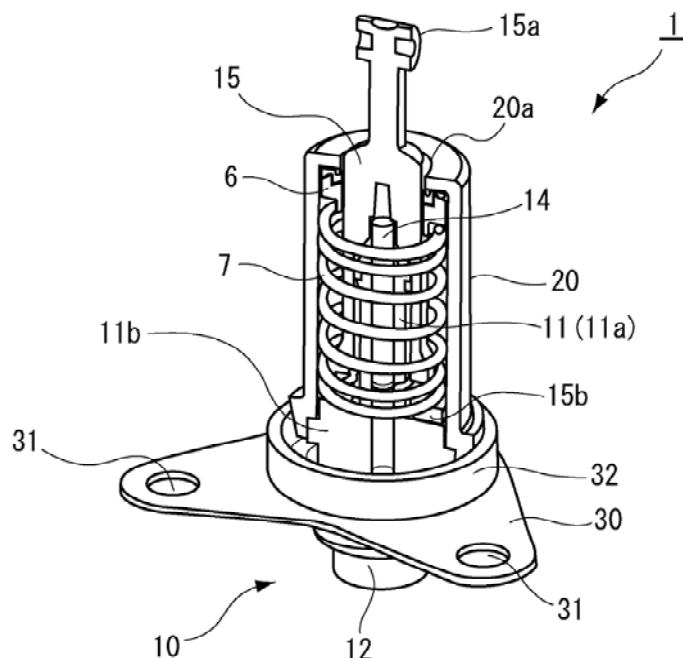
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Theo một phương án thực hiện sáng chế, sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin hình dạng khối ảnh và/hoặc thông tin hình dạng phân tách liên quan đến đơn vị mã hoá thứ nhất ở trong hình ảnh; xác định ít nhất một đơn vị mã hoá thứ hai ở trong đơn vị mã hoá thứ nhất dựa vào thông tin hình dạng khối ảnh và/hoặc thông tin hình dạng phân tách thu được; và giải mã hình ảnh dựa vào ít nhất một đơn vị mã hoá thứ hai, trong đó thông tin hình dạng khối ảnh chỉ báo hình dạng của đơn vị mã hoá thứ nhất, và thông tin hình dạng phân tách chỉ báo về việc đơn vị mã hoá thứ nhất có được phân tách ra thành đơn vị mã hoá thứ hai hay không. Sáng chế có thể đề cập đến phương pháp mã hoá hình ảnh tương ứng với phương pháp giải mã hình ảnh. Ngoài ra, sáng chế có thể đề cập đến thiết bị mã hoá hình ảnh hoặc thiết bị giải mã hình ảnh có khả năng thực hiện phương pháp mã hoá hình ảnh hoặc phương pháp giải mã hình ảnh.

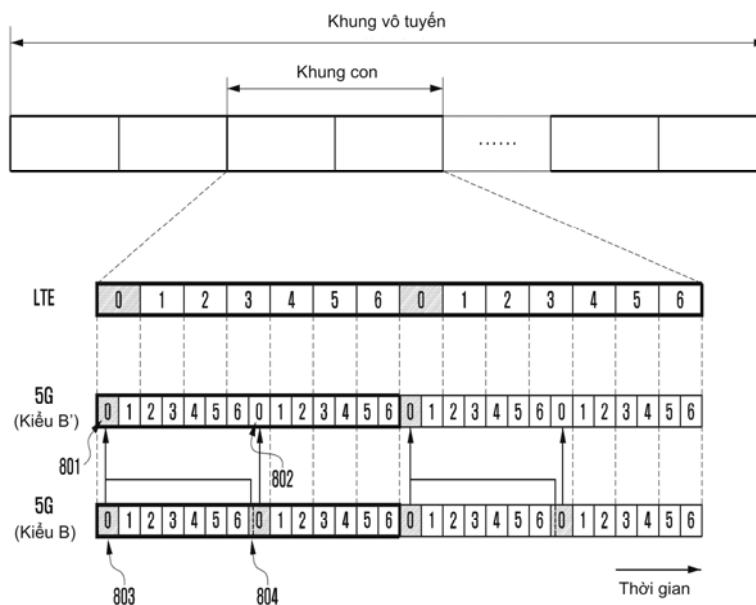


- (11) **61781**
 (21) 1-2018-05213 (51)⁸ **F15B 15/26**, F01P 7/16, F15B 15/02
 (22) 22.02.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/006506 22.02.2017 (87) WO2017/217016 21.12.2017
 (30) 2016-120914 17.06.2016 JP
 (71) NIPPON THERMOSTAT CO.,LTD. (JP)
 59-2,Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi Tokyo 2040003, Japan
 (72) SHIMOMURA, Kazuhito (JP), SATO Yoji (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CƠ CẤU DẪN ĐỘNG NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu dẫn động nhiệt được bố trí cơ cấu khóa có độ bền tốt và có khả năng khóa trọn tru vật giữ tại đúng vị trí trong trạng thái nâng lên của vật giữ. Bộ phận dẫn hướng (11) mà đỡ vật giữ (15) được cấu thành bởi phần hình trụ (11a) chuyển động tiến từ phần đáy, phần có dạng côn (11c) có đường kính bên ngoài tăng lên về phía đầu của phần hình trụ, và rãnh gài (11d) cho bộ phận khóa, liên tục với phần có dạng côn (11c) và được xẻ rãnh theo chiều trục. Vật giữ (15) bao bọc phần hình trụ (11a) và phần có dạng côn (11c) của bộ phận dẫn hướng (11), và được cấu tạo để di chuyển tương đối theo chiều trục so với bộ phận dẫn hướng nhằm đáp lại sự nở ra và co lại của sáp. Trong trạng thái nâng định trước của vật giữ, các phần của bộ phận khóa (17) được lắp trên vật giữ (15) trượt dọc theo phần có dạng côn (11c) của bộ phận dẫn hướng (11) để lắp vào trong rãnh gài và do đó khóa vật giữ tại đúng vị trí.



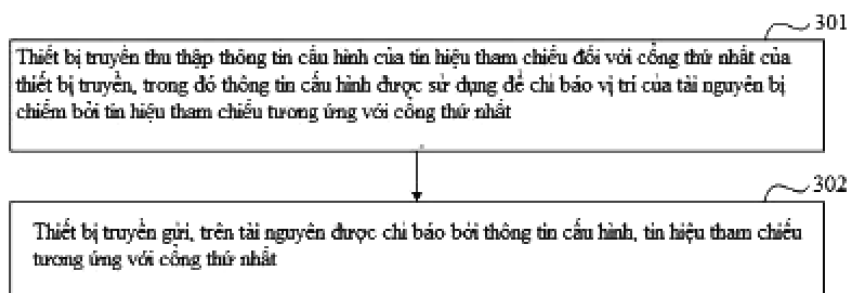
- (11) **61782**
- (21) 1-2018-05215 (51)⁸ **H04L 5/00**
- (22) 18.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/KR2017/005192 18.05.2017 (87) WO2017/200327 23.11.2017
- (30) 10-2016-0061495 19.05.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Youngbum (KR), KIM, Younsun (KR), KWAK, Yongjun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **TRẠM GỐC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP THU CÁC TÍN HIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập tới trạm gốc, thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền, và phương pháp thu các tín hiệu trong hệ thống truyền thông không dây để hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn vượt qua hệ thống thế hệ thứ 4 (4G: 4th Generation) với công nghệ mạng lưới vạn vật kết nối (IoT Internet of Things). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa trên công nghệ truyền thông 5G và công nghệ liên quan tới IoT, chẳng hạn như nhà thông minh, tòa nhà thông minh, thành phố thông minh, xe thông minh, xe được kết nối, chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, bảo mật và các dịch vụ an toàn. Thiết bị và phương pháp được đề xuất để truyền và thu các tín hiệu trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp truyền bao gồm bước truyền tín hiệu thứ nhất sử dụng kết cấu khung thứ nhất tới thiết bị đầu cuối thứ nhất; và bước truyền tín hiệu thứ hai sử dụng kết cấu khung thứ hai tới thiết bị đầu cuối thứ hai. Khoảng cách sóng mang con của kết cấu khung thứ hai là bội của khoảng cách sóng mang con của kết cấu khung thứ nhất. Chiều dài của khung con trong kết cấu khung thứ nhất là bội của chiều dài của khung con trong kết cấu khung thứ hai.



- (11) **61783**
(21) 1-2018-05219 (51)⁸ **H04B 7/04**
(22) 06.05.2016 (43) 25.02.2019
(86) PCT/CN2016/081341 06.05.2016 (87) WO2017/190361 09.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2018

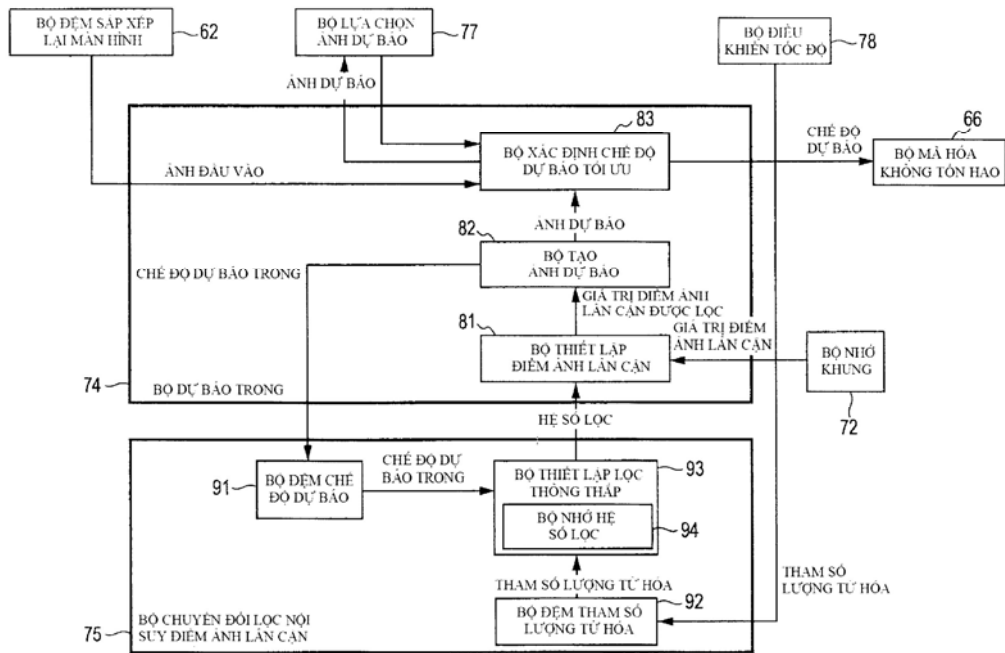
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Yongping (CN), LIU, Jinnan (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu tham chiếu, để giải quyết vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết về việc chi phí bổ sung tương đối cao của các tài nguyên bị chiếm bởi các tín hiệu tham chiếu được truyền trong hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo cấu hình, bởi thiết bị truyền, một nhóm tín hiệu tham chiếu tương ứng với một cổng trong ký hiệu thời gian thứ nhất, và tạo cấu hình một tín hiệu tham chiếu tương ứng với cổng trong mỗi ký hiệu trong các ký hiệu thời gian ngoại trừ ký hiệu thời gian thứ nhất. Điều này làm giảm các chi phí bổ sung của các tài nguyên bị chiếm bởi các tín hiệu tham chiếu được truyền trong hệ thống truyền thông và cải thiện hiệu suất truyền dữ liệu dịch vụ trong khi đảm bảo rằng thiết bị tiếp nhận có thể thu thập tham số kênh của cổng.



- (11) **61784**
 (21) 1-2018-05222 (51)⁸ **H04N 19/50**, 19/117, 19/12, 19/134, 19/136, 19/146, 19/147, 19/152, 19/154, 19/159, 19/176, 19/19, 19/196, 19/423, 19/46, 19/503, 19/51, 19/513, 19/593, 19/61, 19/625, 19/70, 19/80, 19/91
- (62) 1-2011-03573
 (22) 23.06.2010 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2010/060605 23.06.2010 (87) WO2011/001865 A1 06.01.2011
 (30) 2009-156563 01.07.2009 JP
 2009-244753 23.10.2010 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2018

- (71) VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
 Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland
 (72) SATO Kazushi (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh cho phép thực hiện khử nhiễu theo các ảnh và các tốc độ bit. Bộ thiết lập lọc thông thấp (93) thiết lập, từ các hệ số lọc được lưu giữ trong bộ nhớ hệ số lọc gắn liền (94), hệ số lọc tương ứng với thông tin chế độ dự báo trong và thông số lượng tử hóa. Bộ thiết lập ảnh lân cận (81) sử dụng hệ số lọc được thiết lập bởi bộ thiết lập lọc thông thấp (93) để xử lý lọc các giá trị điểm ảnh lân cận của khối hiện tại từ bộ nhớ khung (72). Bộ tạo ảnh dự báo (82) thực hiện dự báo trong có sử dụng các giá trị điểm ảnh lân cận được xử lý lọc, từ bộ thiết lập ảnh lân cận (81), và tạo ảnh dự báo. Ví dụ, sáng chế có thể áp dụng được cho thiết bị mã hóa ảnh để thực hiện mã hóa bằng định dạng H.264/AVC.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|------------|
| (11) | 61785 | | | | |
| (21) | 1-2018-05223 | | (51) ⁸ | C10L 5/44 , 9/10, 5/06, 5/36, F26B 23/00, C05F 11/00 | |
| (22) | 08.05.2017 | | (43) | 25.02.2019 | |
| (86) | PCT/KR2017/004748 | 08.05.2017 | (87) | WO2017/196033 | 16.11.2017 |
| (30) | 10-2016-0056600 | 09.05.2016 | | KR | |
| | 10-2016-0068512 | 02.06.2016 | | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.12.2018

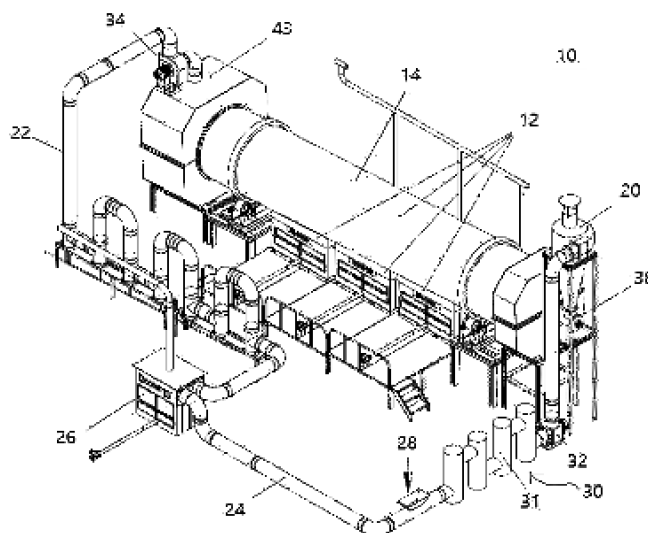
(75) JEONG, JEONG HOON (KR)

103ho 3-55, Garak-ro 5-gil, Songpa-gu, Seoul 05680, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU RẮN VÀ HỆ THỐNG ĐỂ SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU RẮN THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

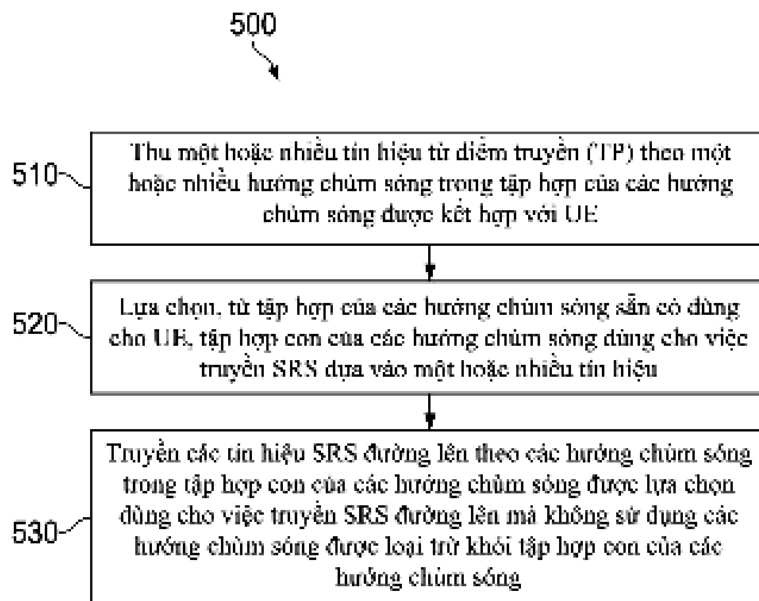
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất nhiên liệu rắn, trong đó nhiên liệu rắn thân thiện với môi trường, khác biệt ở chỗ, nhiên liệu rắn thân thiện với môi trường được sản xuất bằng cách bổ sung than củi, mà thu được bằng cách đốt chất chứa một loại bất kỳ hoặc sự kết hợp của hai hoặc nhiều loại trong số trấu, vỏ lạc, và thân cây bông, và hơi ẩm, tinh bột, oxit silic, và natri cacbonat, là các chất phụ gia được thêm vào than củi, trong đó, xấp xỉ 1300 g than củi, 300 đến 500 g nước, 40 đến 50 g tinh bột, 100 đến 300 g oxit silic, và 5 đến 30 g natri cacbonat được thêm vào dưới dạng chất phụ gia. Do đó, sáng chế có các ưu điểm là: giảm sự phát thải lượng cacbon đioxit ở thời điểm đốt, vốn là nhân tố chính góp phần vào sự nóng lên toàn cầu; làm giảm bụi lơ lửng và bụi mịn do tro còn lại sau khi đốt cháy; và tái sử dụng tro còn lại sau khi đốt cháy để làm phân bón hoặc phân trộn, và kết quả là, không phát sinh chi phí để xử lý lại tro, mà là chất thải. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống sản xuất để sản xuất nhiên liệu rắn thân thiện với môi trường.



- (11) **61786**
 (21) 1-2018-05225 (51)⁸ **H04W 72/04, H04B 7/04**
 (22) 11.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2017/080103 11.04.2017 (87) WO2017/185979 A1 02.11.2017
 (30) 15/139,987 27.04.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) STIRLING-GALLACHER, Richard (GB), TENNY, Nathan Edward (US), LIU, Bin (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU THĂM DÒ VÀ TRẠM GỐC
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền thông các tín hiệu tham chiếu thăm dò (các SRS) trong hệ thống sóng milimét song công phân chia theo thời gian (TDD) di động. Điểm truyền (TP) có thể truyền các tín hiệu tham chiếu được điều hướng đến thiết bị người dùng (UE), mỗi trong số các tín hiệu tham chiếu được điều hướng đã được truyền theo hướng chùm sóng trong tập hợp của các hướng chùm sóng sẵn có dùng cho TP. TP có thể thu tin nhắn phản hồi từ UE nhận dạng một trong số các tín hiệu tham chiếu được điều hướng được truyền đến UE. TP có thể lựa chọn, từ tập hợp của các hướng chùm sóng sẵn có dùng cho TP, tập hợp con của các hướng chùm sóng dùng việc thu SRS dựa vào tin nhắn phản hồi được thu từ UE, và thu các tín hiệu SRS đường lên theo các hướng chùm sóng trong tập hợp con của các hướng chùm sóng. Tập hợp của các hướng chùm sóng sẵn có dùng cho TP bao gồm ít nhất một hướng chùm sóng được loại trừ khỏi tập hợp con của các hướng chùm sóng.



- (11) **61787**
 (21) 1-2018-05226 (51)⁸ **F25D 19/00**, F25B 39/04, F25D 11/00, 21/14, F28D 1/047, 1/053
 (22) 21.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/016032 21.04.2017 (87) WO2017/188147 A1 02.11.2017
 (30) 2016-089338 27.04.2016 JP
 2016-160117 17.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2018

(71) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)

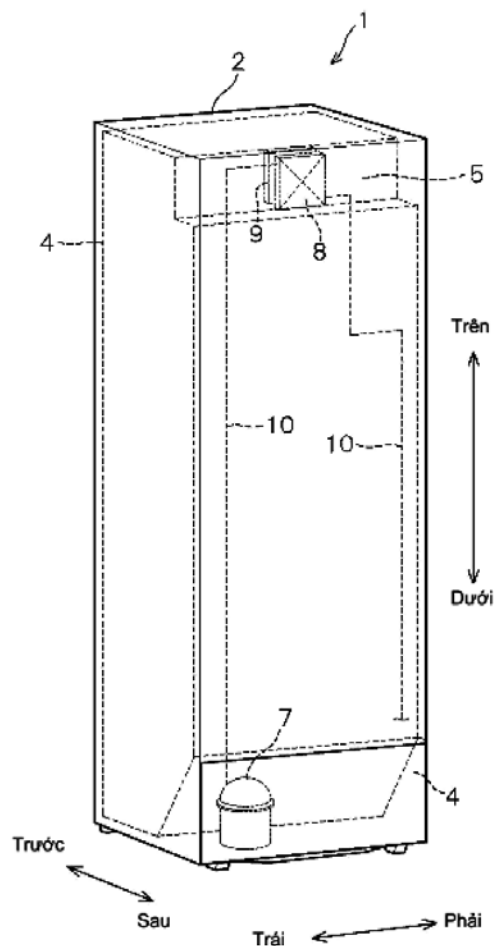
25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(72) HAYASHI, Hidetake (JP), NOGUCHI, Akihiro (JP), NISHIMURA, Kousei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TỦ LẠNH

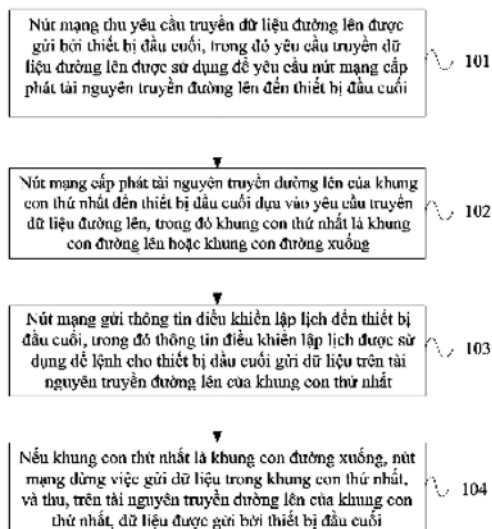
(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm vỏ ngoài (2), vỏ trong (3) được bố trí với khoảng trống được tạo ra giữa vỏ trong (3) và vỏ ngoài (2), giàn ngưng (8) tạo thành chu trình làm lạnh, và ống bức xạ nhiệt (10) được nối với giàn ngưng (8), bên trong ống bức xạ nhiệt có các đường lưu chuyển cho môi chất lạnh, và được tạo dạng dẹt.



- (11) **61788**
 (21) 1-2018-05227 (51)⁸ **H04W 72/04**
 (22) 12.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2017/080234 12.04.2017 (87) WO2017/185991 02.11.2017
 (30) 201610266409.7 26.04.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LIU, Qi (CN), ZHANG, Yi (CN), TANG, Zhenfei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, NÚT MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ HỆ THỐNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền dữ liệu, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, nút mạng, thiết bị đầu cuối và hệ thống viễn thông di động. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi nút mạng, yêu cầu truyền dữ liệu đường lên được gửi bởi thiết bị đầu cuối, trong đó yêu cầu truyền dữ liệu đường lên được sử dụng để yêu cầu nút mạng cấp phát tài nguyên truyền đường lên đến thiết bị đầu cuối; cấp phát, bởi nút mạng, tài nguyên truyền đường lên của khung con thứ nhất đến thiết bị đầu cuối theo yêu cầu truyền dữ liệu đường lên, trong đó khung con thứ nhất là khung con đường lên hoặc khung con đường xuống; gửi, bởi nút mạng, thông tin điều khiển lập lịch đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin điều khiển lập lịch được sử dụng để lệnh cho thiết bị đầu cuối gửi dữ liệu trên tài nguyên truyền đường lên của khung con thứ nhất; và nếu khung con thứ nhất là khung con đường xuống, dừng, bởi nút mạng, việc gửi dữ liệu trong khung con thứ nhất, và thu, trên tài nguyên truyền đường lên của khung con thứ nhất, dữ liệu được gửi bởi thiết bị đầu cuối. Điều này tránh nhiễu được gây ra bởi dữ liệu đường xuống đến dữ liệu đường lên, và đảm bảo sự hài lòng chất lượng của dịch vụ (QoS) của dịch vụ có độ trễ thấp.

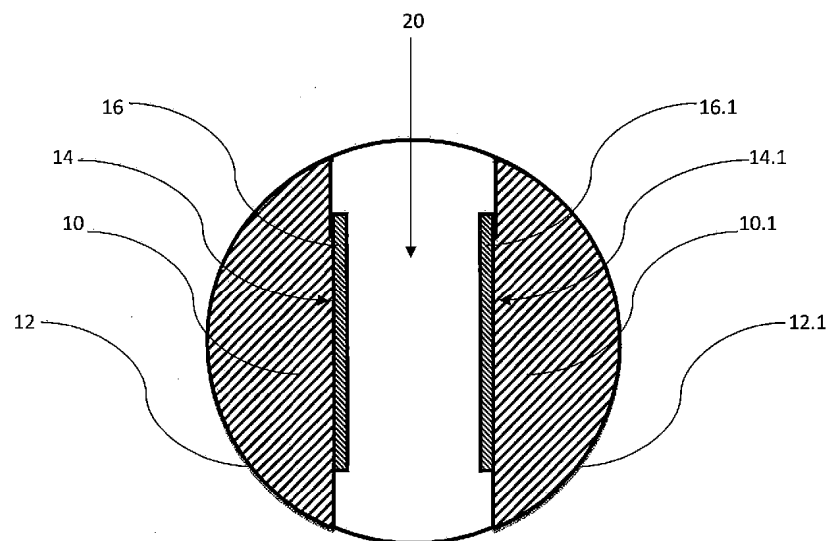


- (11) **61789**
- (21) 1-2018-05230 (51)⁷ **C11D 1/14**, 3/43, 17/08, D06L
1/12, D06M 13/256, C07C 303/20,
303/32, 309/08, 309/20
- (22) 30.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/020063 30.05.2017 (87) WO/2017/209120 07.12.2017
- (30) 2016-108447 31.05.2016 JP
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
- (72) MORIKAWA Satoshi (JP), SAKURABA Ayako (JP), KUSUNOKI Ayako (JP), ENDO Hiroko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG LỎNG DÙNG CHO SẢN PHẨM DỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT SẢN PHẨM DỆT SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt dạng lỏng dùng cho sản phẩm dệt chứa thành phần (A) là olefin sulfonat nội có từ 17 đến 24 nguyên tử cacbon với lượng từ 10 đến 60% khối lượng, trong đó tỷ lệ khối lượng (IO-1S)/(IO-2S) của olefin sulfonat nội có từ 17 đến 24 nguyên tử cacbon (IO-1S) có nhóm axit sulfonic ở vị trí thứ 2 đến thứ 4 so với olefin sulfonat nội có từ 17 đến 24 nguyên tử cacbon (IO-2S) có nhóm axit sulfonic ở vị trí thứ 5 hoặc cao hơn là từ 0,75 đến 5,5; thành phần (B) là dung môi hữu cơ có nhóm hydroxyl; và nước.

- (11) **61790**
- (21) 1-2018-05231 (51)⁷ **C11D 1/14**, 3/43, D06L 1/02
- (22) 30.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/020061 30.05.2017 (87) WO/2017/209118 07.12.2017
- (30) 2016-108445 31.05.2016 JP
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
- (72) TAWA Kosuke (JP), OZAKI Takanori (JP), TASE Yuichiro (JP), ENDO Hiroko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG LỎNG DÙNG CHO SẢN PHẨM DỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT SẢN PHẨM DỆT SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt dạng lỏng dùng cho sản phẩm dệt chứa thành phần (A) với lượng từ 10 đến 60% khối lượng, thành phần (B) và nước. Thành phần (A): olefin sulfonat nội có từ 14 đến 16 nguyên tử cacbon, trong đó tỷ lệ khối lượng (IO-1S)/(IO-2S) của olefin sulfonat nội có từ 14 đến 16 nguyên tử cacbon (IO-1S) có nhóm axit sulfonic ở vị trí thứ 2 đến thứ 4 so với olefin sulfonat nội có từ 14 đến 16 nguyên tử cacbon (IO-2S) có nhóm axit sulfonic ở vị trí thứ 5 hoặc cao hơn là từ 0,50 đến 4,2. Thành phần (B): dung môi hữu cơ có nhóm hydroxyl.

- (11) **61791**
- (21) 1-2018-05232 (51)⁷ **D06L 1/12**, C11D 1/14, 3/386, 17/08
- (22) 30.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/020062 30.05.2017 (87) WO/2017/209119 07.12.2017
- (30) 2016-108446 31.05.2016 JP
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
- (72) YAMADA Kouzou (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH VẢI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch vải, bao gồm bước làm sạch vải bằng chất làm sạch dạng lỏng có độ pH nằm trong khoảng từ 3,5 đến 8,5 ở nhiệt độ 20°C thu được bằng cách trộn thành phần (A) và thành phần (B) sau đây, và nước có độ cứng: thành phần (A): olefin sulfonat nội phân tử có 15 đến 24 nguyên tử cacbon; và thành phần (B); proteaza.

- (11) **61792**
- (21) 1-2018-05238 (51)⁷ **A61M 15/06**, 11/04, A24F 47/00
- (22) 02.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/060393 02.05.2017 (87) WO2017/207195 A1 07.12.2017
- (30) 16172074.3 31.05.2016 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) SILVESTRINI, Patrick, Charles (CH), ZINOVIK, Ihar, Nikolaevich (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **HỘP CHỨA DỪNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM HỘP CHỨA NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỘP CHỨA NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa dùng cho hệ thống tạo sol khí. Hộp chứa này bao gồm phần chứa chất lỏng (10, 10.1) bao gồm phần thân (12, 12.1) để giữ nền tạo sol khí dạng lỏng. Phần thân (12, 12.1) có khoảng hở thứ nhất và khoảng hở thứ hai (14, 14.1). Hộp chứa này còn bao gồm cụm bộ phận làm nóng phẳng có thể thấm được thứ nhất và thứ hai (16, 16.1), trong đó cụm bộ phận làm nóng phẳng thứ nhất (16) được gắn vào phần thân (12, 12.1) và kéo dài qua khoảng hở thứ nhất (14) của phần thân (12, 12.1), và cụm bộ phận làm nóng phẳng thứ hai (16.1) được gắn vào phần thân (12, 12.1) và kéo dài qua khoảng hở thứ hai (14.1) của phần thân (12, 12.1). Các cụm bộ phận làm nóng phẳng có thể thấm được thứ nhất và thứ hai (16, 16.1) được bố trí đối diện nhau sao cho chúng hướng vào nhau và tạo ra rãnh dẫn dòng khí (20) ở giữa chúng. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm hộp chứa này và quy trình sản xuất hộp chứa này.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61793**
- (21) 1-2018-05241 (51)⁸ **H01M 4/04**, C22C 11/00, 11/08, 11/10, H01M 4/14, 4/20, 4/38, 4/56
- (22) 26.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/029559 26.04.2017 (87) WO2017/189675 02.11.2017
- (30) 62/328,150 27.04.2016 US
- (71) RSR TECHNOLOGIES, INC. (US)
4828 Calvert Street, Dallas, TX 75247, USA
- (72) PRENGAMAN, R., David (US), ELLIS, Timothy, W. (US), RAIFORD, Matthew, T. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) HỢP KIM TRÊN CƠ SỞ CHÌ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÌ OXIT PHA TẠP, BỘT CHÌ OXIT PHA TẠP, ĐIỆN CỰC ẮCQUY AXIT CHÌ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ẮCQUY AXIT CHÌ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim trên cơ sở chì chứa các chất bổ sung tạo hợp kim gồm bismut, antimon, arsen, và thiếc được dùng để sản xuất chì oxit pha tạp, hoạt chất ắc quy axit chì, điện cực ắc quy axit chì, và ắc quy axit chì. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chì oxit pha tạp, bột chì oxit pha tạp, điện cực ắc quy axit chì và quy trình sản xuất, ắc quy axit chì và quy trình sản xuất.

- (11) **61794**
- (21) 1-2018-05244 (51)⁸ **B22F 3/20**, C22C 9/00
- (22) 12.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/IB2017/052806 12.05.2017 (87) WO2017/199147 23.11.2017
- (30) 102016000051168 18.05.2016 IT
- (71) ALMAG S.P.A. (IT)
Via Vittorio Emanuele II, 39, 25030 Roncadelle, Brescia, Italy
- (72) GNUTTI, Gabriele (IT), BERTELLI, Marco (IT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI ĐỒNG THAU KHÔNG CHỨA CHÌ HOẶC CHỨA HÀM LƯỢNG CHÌ THẤP VÀ PHÔI ĐỒNG THAU KHÔNG CHỨA CHÌ HOẶC CHỨA HÀM LƯỢNG CHÌ THẤP
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phôi đồng thau không chứa chì hoặc chứa hàm lượng chì thấp bao gồm bước ép đùn hỗn hợp chứa vảy đồng thau không chứa chì hoặc chứa hàm lượng chì thấp và bột graphit bằng máy ép đùn xuôi hoặc máy ép đùn ngược để thu được phôi đồng thau không chứa chì hoặc chứa hàm lượng chì thấp; và phôi đồng thau không chứa chì hoặc chứa hàm lượng chì thấp thu được bằng phương pháp này.

(11) **61795**

(21) 1-2018-05247

(22) 14.04.2017

(86) PCT/JP2017/015308 14.04.2017

(30) 2016-092290 02.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2018

(71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)

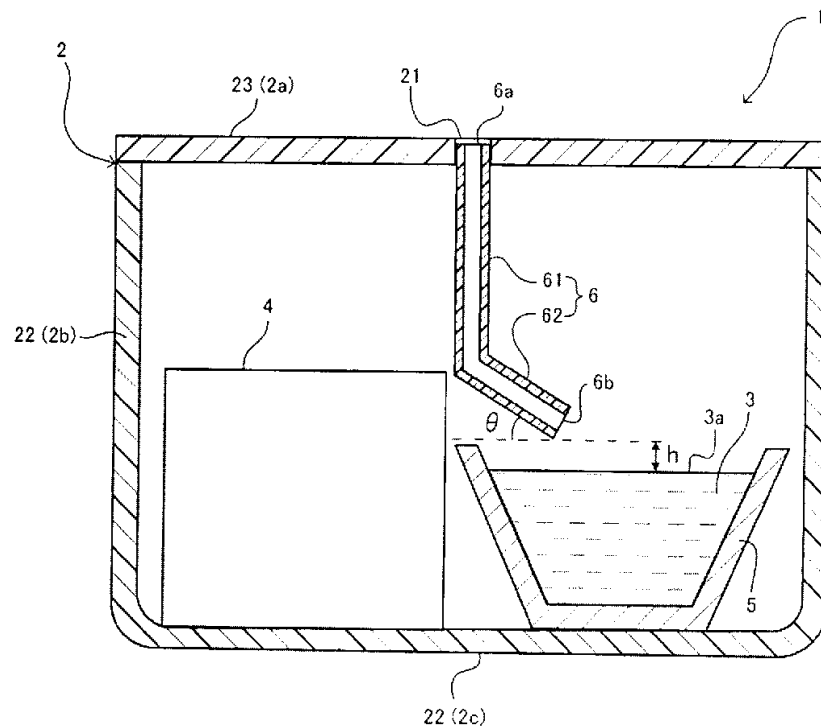
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) HORIUCHI Tatsuya (JP), SUGANO Kenichi (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ TÍNH CHẤT TÁN XẠ CỦA BỘT

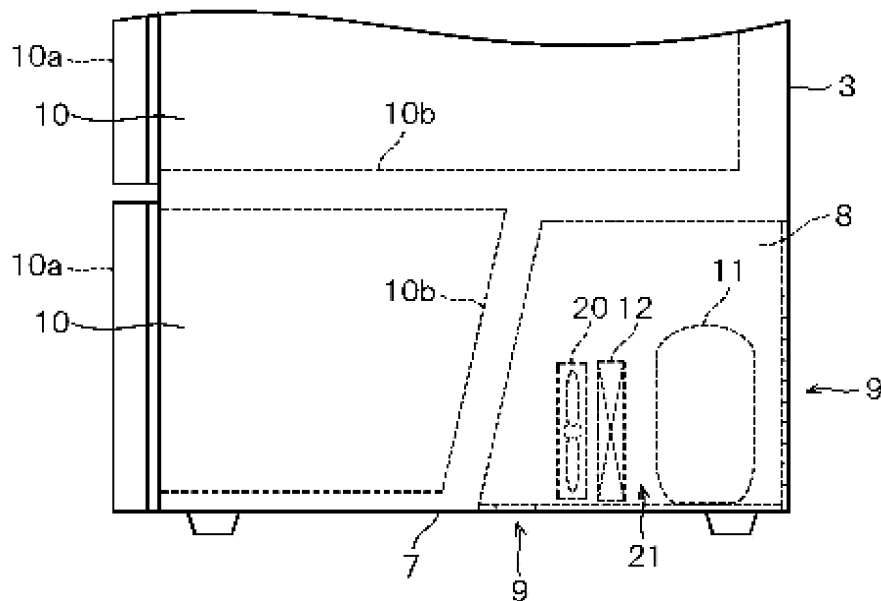
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mà theo đó tính chất tán xạ của bột có thể được đánh giá rõ ràng hơn. Phương pháp để đánh giá đặc điểm tán bột theo sáng chế bao gồm bước thả bột cần được đánh giá vào chất lỏng được đặt trong hộp, do đó tán bột như là bụi trong hộp, và đo lường một nồng độ bụi trong không khí ở hộp có máy đo nồng độ bụi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị đánh giá đặc điểm tán xạ bột, thiết bị này bao gồm hộp trong đó chất lỏng được đặt, và máy đo nồng độ bụi đo nồng độ bụi trong không khí trong hộp khi bột cần được đánh giá được thả vào chất lỏng được đặt trong hộp và tán xạ như là bụi.



- (11) **61796**
 (21) 1-2018-05248 (51)⁸ **F25D 19/00**, F25B 39/04, F25D 11/00, 21/14, F28D 1/047, 1/053
 (22) 21.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/016031 21.04.2017 (87) WO2017/188146 A1 02.11.2017
 (30) 2016-089338 27.04.2016 JP
 2016-161225 19.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2018

- (71) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
 25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
 (72) HAYASHI, Hidetake (JP), NOGUCHI, Akihiro (JP), NISHIMURA, Kousei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TỦ LẠNH
 (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) thực hiện việc trao đổi nhiệt của chu trình làm lạnh (21) bằng cách sử dụng giàn ngưng loại đa dòng lưu chuyển (12) có ống dẹt (14) mà được tạo dạng dẹt trong đó các đường lưu chuyển mà môi chất lạnh lưu chuyển trong các đường lưu chuyển này được tạo ra bên trong ống dẹt (14), và phân đầu (13) mà là cửa nạp hoặc cửa xả cho môi chất lạnh đến ống dẹt.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------------------|
| (11) | 61797 | | |
| (21) | 1-2018-05251 | (51) ⁸ | E04B 2/74 |
| (22) | 24.03.2017 | (43) | 25.02.2019 |
| (86) | PCT/KR2017/003220 | 24.03.2017 | (87) WO2017/204453 30.11.2017 |
| (30) | 10-2016-0064635 | 26.05.2016 | KR |

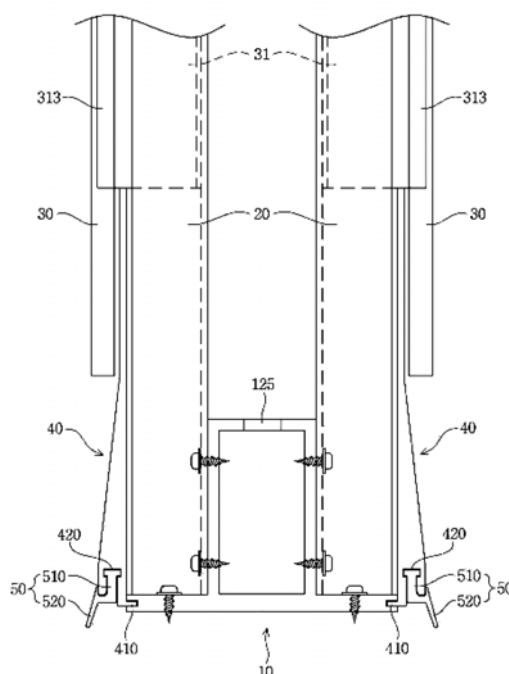
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2018

(75) LEE, CHUNG JONG (KR)
1003, Kolon Science Valley 1, 43, Digital-ro 34-gil, Guro-gu, Seoul, 08378 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) TƯỜNG ĐÚC SẴN DÙNG CHO NỘI THẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG TƯỜNG NÀY

(57) Sáng chế đề xuất tường đúc sẵn dùng cho nội thất, mà phân vùng không gian trong nhà của tòa nhà, tường đúc sẵn này bao gồm: thanh dẫn được lắp đặt đối diện với trần nhà và sàn nhà; nhiều khung thẳng được lắp đặt và cố định thẳng đứng ở cả hai bên theo chiều rộng của thanh dẫn; và tấm hoàn thiện được ghép nối với nhiều khung thẳng, trong đó mỗi khung thẳng bao gồm một cặp rãnh ghép nối kéo dài song song với nhau theo chiều dài, tấm hoàn thiện bao gồm một cặp chi tiết ghép nối đàn hồi được ghép nối cố định với cả hai đầu bên trái và phải của bề mặt bên trong của tấm hoàn thiện để kéo dài theo chiều thẳng đứng, và tấm hoàn thiện được lắp đặt ở các phần mặt trước của nhiều khung thẳng bằng cách lắp gài và ghép nối các chi tiết ghép nối đàn hồi vào trong rãnh ghép nối. Do đó, sáng chế giảm thiểu việc sử dụng ốc vít để tạo điều kiện lắp đặt/tháo gỡ và lắp ghép lại tường, cho phép một số ít nhân công thực hiện đồng thời việc lắp đặt hoặc tháo gỡ, giảm chi phí nhân công và rút ngắn thời gian thi công.



- (11) **61798**
 (21) 1-2018-05253 (51)⁷ **H04N 13/02**, 13/00, 5/225
 (22) 09.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/061028 09.05.2017 (87) WO2017/194524 16.11.2017
 (30) 102016208210.8 12.05.2016 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2018

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

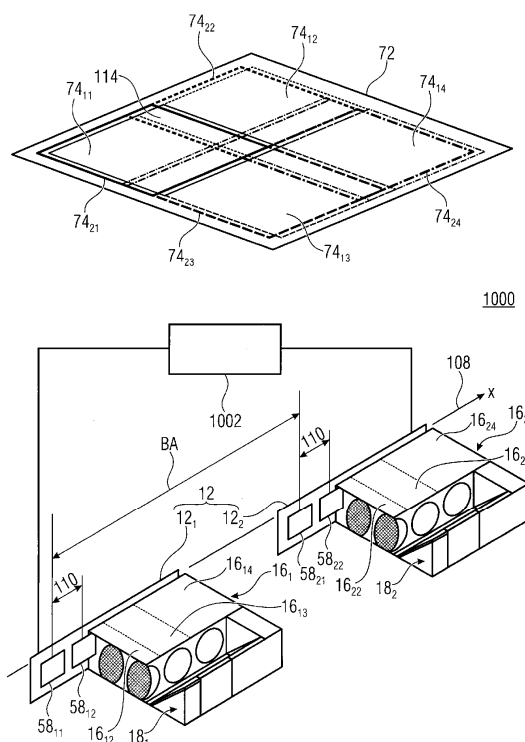
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WIPPERMANN, Frank (DE), BRUECKNER, Andreas (DE), BRAEUER, Andreas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH ĐA KHẨU ĐỘ BA CHIỀU, THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TÍN HIỆU ĐẦU RA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh đa khẩu độ 3D, bộ xử lý để tạo thành tín hiệu, thiết bị xử lý tín hiệu đầu vào và phương pháp cung cấp tín hiệu đầu ra. Thiết bị tạo ảnh đa khẩu độ 3D được mô tả ở đây bao gồm bộ cảm biến ảnh (12) với nhiều vùng cảm biến ảnh, trong đó từng vùng cảm biến ảnh gồm nhiều điểm ảnh. Thiết bị tạo ảnh đa khẩu độ 3D gồm phần nhiều thứ nhất (14₁) gồm các kênh quang học (16₁₁, 16₁₂, 16₁₃, 16₁₄) để chiếu sự chồng lấp các trường nhìn riêng phần thứ nhất (30₁₁, 30₁₂, 30₁₃, 30₁₄) của trường nhìn toàn bộ (28) trên các vùng cảm biến ảnh thứ nhất (12₁₁, 12₁₂, 12₁₃, 12₁₄) của bộ cảm biến ảnh và gồm phần nhiều thứ hai (14₂) gồm các kênh quang học (16₂₁, 16₂₂, 16₂₃, 16₂₄) để chiếu các trường nhìn riêng phần thứ hai (30₂₁, 30₂₂, 30₂₃, 30₂₄) của trường nhìn toàn bộ (28) chồng lấp nhau và các trường nhìn riêng phần thứ nhất lên các vùng cảm biến ảnh thứ hai (12₂₁, 12₂₂, 12₂₃, 12₂₄) của bộ cảm biến ảnh. Phần nhiều kênh quang học thứ nhất và thứ hai được sắp xếp lệch theo hướng bên khỏi nhau với khoảng cách cơ sở (base distance -BA). Thiết bị tạo ảnh đa khẩu độ 3D gồm bộ xử lý mà được tạo cấu hình để nhận dữ liệu cảm biến ảnh từ bộ cảm biến ảnh bao gồm thông tin về các trường nhìn riêng phần thứ nhất và thứ hai được chiếu lên phần nhiều vùng cảm biến ảnh thứ nhất và thứ hai và được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu đầu ra bao gồm phần đầu dữ liệu và dữ liệu trọng tải, trong đó phần đầu dữ liệu bao gồm thông tin về kết cấu của thiết bị tạo ảnh đa khẩu độ 3D và trong đó dữ liệu trọng tải bao gồm thông tin ảnh thu được từ các điểm ảnh của các vùng cảm biến ảnh thứ nhất và các vùng cảm biến ảnh thứ hai.



- (11) **61799**
 (21) 1-2018-05254 (51)⁷ **H05B 3/84**, A24F 47/00, A61M 11/04
 (22) 22.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/062303 22.05.2017 (87) WO2017/220274 A1 28.12.2017
 (30) 16175298.5 20.06.2016 EP
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) DUC, Fabien (CH), TABASSO, Alain (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) CỤM BỘ PHẬN LÀM NÓNG DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CỤM BỘ PHẬN LÀM NÓNG DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ
 (57) Sáng chế đề cập đến cụm bộ phận làm nóng dùng cho hệ thống tạo sol khí bao gồm nền thủy tinh được tạo lỗ (10) và chi tiết làm nóng (12, 14, 16), trong đó chi tiết làm nóng (12, 14, 16) được bố trí trong hoặc trên nền thủy tinh (10). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo sol khí và quy trình sản xuất cụm bộ phận làm nóng dùng cho hệ thống tạo sol khí.

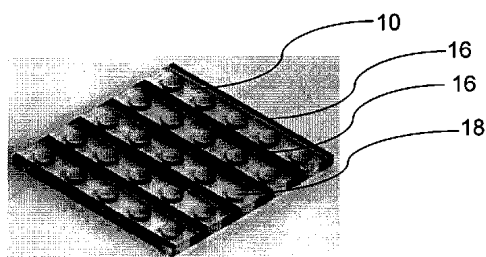


Fig. 1a

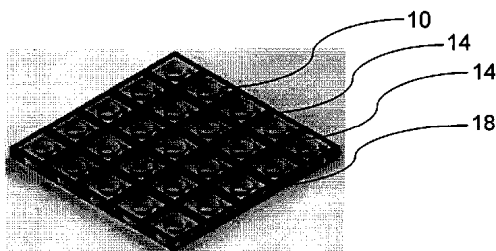


Fig. 1b

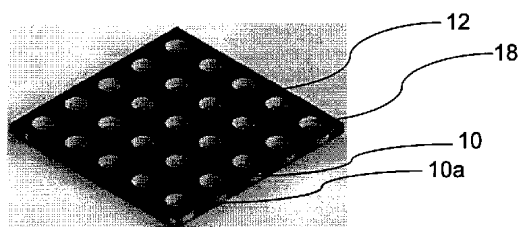


Fig. 1c

- (11) **61800**
 (21) 1-2018-05255 (51)⁷ **A24F 47/00**, H05B 3/34
 (22) 22.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/062257 22.05.2017 (87) WO2017/207322 A1 07.12.2017
 (30) 16172198.0 31.05.2016 EP
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

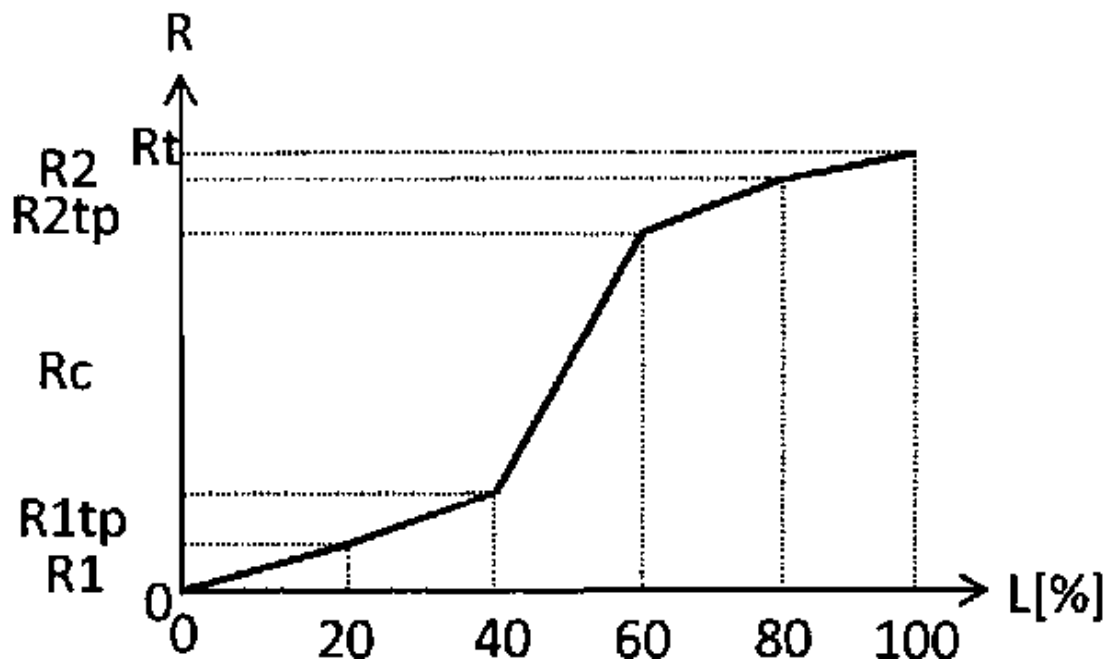
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

- (72) MIRONOV, Oleg (CH), ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

- (54) **CỤM BỘ PHẦN LÀM NÓNG CÓ THỂ THẨM LƯU CHẤT DỪNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VẬN HÀNH BẰNG ĐIỆN**

- (57) Cụm bộ phận làm nóng có thể thẩm lưu chất dừng cho hệ thống tạo sol khí bao gồm tổ hợp sợi phẳng dẫn điện và điểm tiếp xúc thứ nhất (28) và điểm tiếp xúc thứ hai (48) dùng cho việc tiếp xúc điện của tổ hợp sợi phẳng, trong đó trục dọc được xác định ở giữa điểm tiếp xúc thứ nhất (28) và điểm tiếp xúc thứ hai (48). Điện trở trung tâm R_c là điện trở giữa hai điểm được đặt trên trục dọc, một trong số hai điểm này được đặt cách điểm tiếp xúc thứ nhất (28) một khoảng là 40 phần trăm và điểm còn lại trong số hai điểm này được đặt cách điểm tiếp xúc thứ nhất (28) một khoảng là 60 phần trăm. Sáng chế cũng đề cập tới hệ thống tạo sol khí vận hành bằng điện.

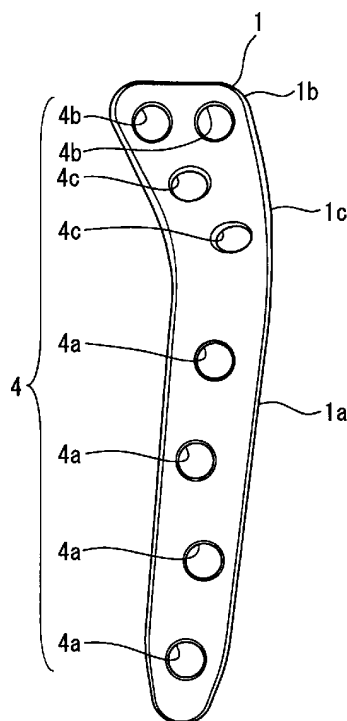


- (11) **61801**
 (21) 1-2018-05256 (51)⁷ **A61B 17/80**
 (22) 31.05.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2016/065960 31.05.2016 (87) WO2017/208318 07.12.2017

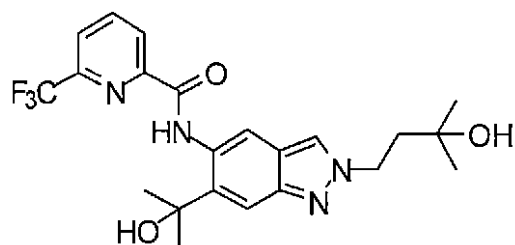
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2018

- (71) OLYMPUS TERUMO BIOMATERIALS CORP. (JP)
 1-50-1 Sasazuka, Shibuya-ku, Tokyo 151-0073, Japan
 (72) KURODA, Koichi (JP), URATA, Mitsuya (JP), TAKEUCHI, Ryohei (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **NEP XƯƠNG VÀ HỆ THỐNG NEP XƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp xương và hệ thống kẹp xương được tối ưu hóa cho HTO lai. Kẹp xương theo sáng chế bao gồm phần thân (1a) được cố định vào mặt trước tiên của xương chày (X) bên dưới mặt thủ thuật đục xương trong xương chày (X), phần thân này kéo dài theo hướng dọc của xương chày; phần mở rộng (1b) rộng hơn phần thân (1a) và được cố định vào mặt chu vi ngoài của xương chày (X) ở vị trí cao hơn mặt thủ thuật đục xương; phần nối (1c) để nối phần thân (1a) và phần mở rộng (1b); và nhiều lỗ vít (4, 4a, 4b, 4c) được bố trí trên phần thân (1a), phần mở rộng (1c) và phần nối (1c). Mặt trong kéo dài từ phần mở rộng (1b) đến phần nối (1c) và đối mặt với xương chày (X) có hình cong liên khối xoắn xung quanh trục theo hướng dọc của xương chày (X). Phần mở rộng (1b) lệch theo hướng chiều dày kẹp ra ngoài so với phần thân (1a). Khi kẹp xương được lắp vào xương chày (X) thì độ cong của mặt bên của phần nối (1c) khít với mặt sau của xương chày (X) lớn hơn độ cong của mặt bên của phần nối (1c) khít với mặt trước của xương chày (X).



- (11) **61802**
(21) 1-2018-05260 (51)⁸ **C07D 401/12**, A61K 31/4439, A61P 35/00, 37/00, 27/00, 9/00
(22) 25.04.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/EP2017/059748 25.04.2017 (87) WO2017/186693 02.11.2017
(30) 16167650.7 29.04.2016 EP
16167649.9 29.04.2016 EP
(71) BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
(72) THALER, Tobias (DE), PLATZEK, Johannes (DE), GUIMOND, Nicolas (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT INDAZOL
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất indazol được thế ở vị trí 2 có công thức (I)

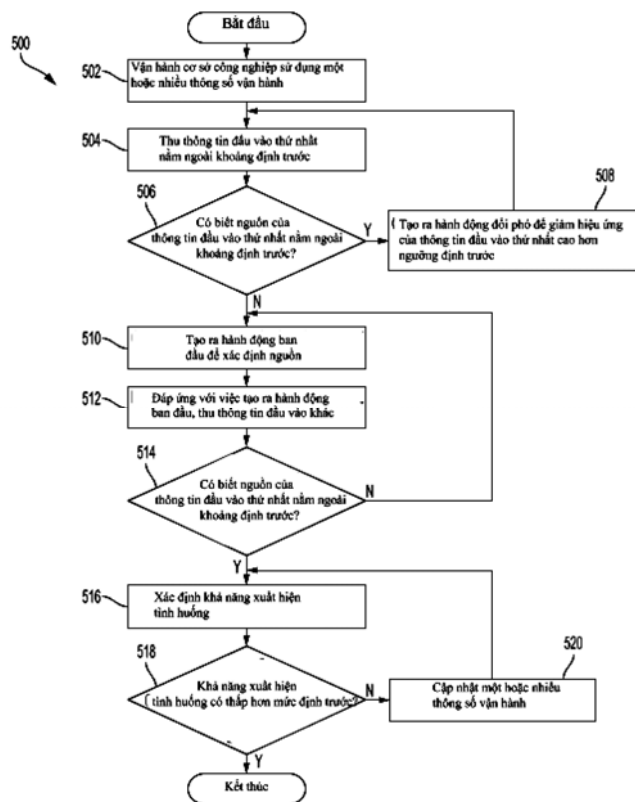


(I)

Và đến các hợp chất trung gian.

- (11) **61803**
- (21) 1-2018-05261 (51)⁸ **G05B 23/02**, 19/418, G06Q 50/10
- (22) 05.06.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/036013 05.06.2017 (87) WO2017/210698 07.12.2017
- (30) 62/345,717 03.06.2016 US
- (71) SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC. (US)
1011 Warrenville Road, 6th Floor, Lisle, Illinois 60532, United States of America
- (72) QUANCI, John, Francis (US), KALININ, Andre, V. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM CÁC HIỆU ỨNG VÀ NGĂN CHẶN SỰ XUẤT HIỆN TÌNH HUỐNG KHÔNG MONG MUỐN TRONG CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TỰ ĐỘNG TẠO RA HÀNH ĐỘNG XỬ LÝ TRONG CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP

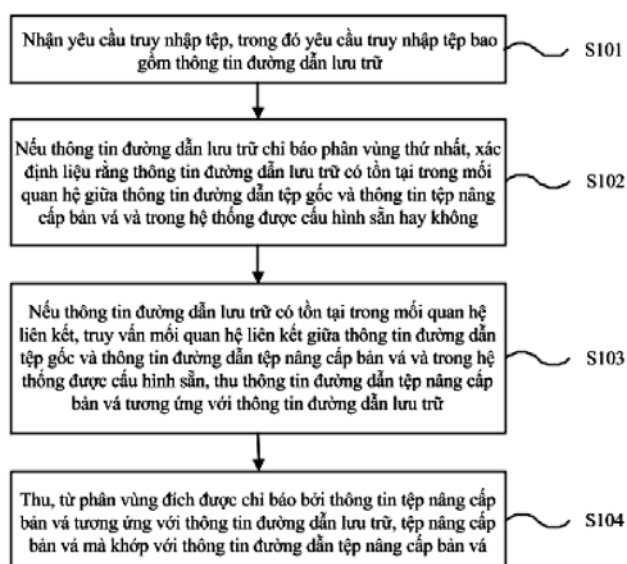
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp làm giảm các hiệu ứng của sự xuất hiện tình huống trong cơ sở công nghiệp. Theo một số phương án thực hiện, thông tin đầu vào thứ nhất được thu từ bộ cảm biến thứ nhất và, ít nhất dựa trên một phần thông tin đầu vào thứ nhất, hành động ban đầu được tự động tạo ra, đáp ứng với hành động ban đầu, thông tin đầu vào thứ hai được thu từ bộ cảm biến thứ hai và, dựa trên ít nhất một phần của các thông tin đầu vào thứ nhất và thứ hai đã thu được, khả năng xuất hiện tình huống được xác định. Dựa trên ít nhất một phần của khả năng đã được xác định, hành động xử lý được tạo ra để ngăn không xảy ra của sự xuất hiện tình huống được tự động tạo ra. Theo một số phương án thực hiện, hành động xử lý được tạo ra theo thời gian thực và có thể được chuyển đến điều kiện xử lý, điều kiện môi trường, hoặc nguồn thứ cấp. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp ngăn chặn sự xuất hiện tình huống không mong muốn trong cơ sở công nghiệp và các hệ thống để tự động tạo ra hành động xử lý trong cơ sở công nghiệp.



- (11) **61804**
 (21) 1-2018-05264 (51)⁸ **G06F 9/445**
 (22) 27.04.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/080342 27.04.2016 (87) WO2017/185253 02.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) CHEN, Lei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TỆP DỰA TRÊN NÂNG CẤP BẢN VÁ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tệp dựa trên nâng cấp bản vá, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm bước: nhận yêu cầu truy nhập tệp, trong đó yêu cầu truy nhập tệp bao gồm thông tin đường dẫn lưu trữ; nếu thông tin đường dẫn lưu trữ chỉ báo phân vùng thứ nhất, xác định rằng liệu thông tin đường dẫn lưu trữ có tồn tại trong mối quan hệ liên kết giữa thông tin đường dẫn tệp gốc và thông tin đường dẫn tệp nâng cấp bản vá và trong hệ thống được cấu hình sẵn hay không; nếu thông tin đường dẫn lưu trữ tồn tại trong mối quan hệ liên kết, truy vấn mối quan hệ liên kết giữa thông tin đường dẫn tệp gốc và thông tin đường dẫn tệp nâng cấp bản vá và trong hệ thống được cấu hình sẵn, để thu thông tin đường dẫn tệp nâng cấp tương ứng với thông tin đường dẫn lưu trữ; và thu, từ một phân vùng đích được chỉ báo bởi thông tin đường dẫn tệp nâng cấp bản vá tương ứng, tệp nâng cấp bản vá mà khớp với thông tin đường dẫn tệp nâng cấp bản vá. Theo các giải pháp kỹ thuật được đề cập trong sáng chế, việc nâng cấp nhanh bằng cách sử dụng bản vá nhỏ có thể được thực hiện, và khối lượng công việc được giảm xuống.



- (11) **61805**
 (21) 1-2018-05265 (51)⁸ **H04W 8/02, 4/02**
 (22) 29.04.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/080844 29.04.2016 (87) WO2017/185382 02.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) XIONG, Yingying (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI THẺ MÔĐUN NHẬN DẠNG THUÊ BAO (SIM) ẢO, PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP MẠNG, THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ MÁY CHỦ THẺ SIM ẢO
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân phối thẻ môđun nhận dạng thuê bao (SIM) ảo, phương pháp truy nhập mạng, và các thiết bị liên quan. Phương pháp truy nhập mạng bao gồm: xác định, từ ít nhất hai thẻ SIM ảo sơ cấp, ít nhất hai thẻ SIM ảo sơ cấp ứng viên mà đáp ứng thông số môi trường mạng của nơi đến thăm của thiết bị di động; tải về thẻ SIM ảo thứ cấp bằng cách sử dụng thẻ SIM ảo sơ cấp được truy nhập mà trong số ít nhất hai thẻ SIM ảo sơ cấp ứng viên và đăng ký và truy nhập mạng thành công; và truy nhập mạng di động đích của nơi đến thăm bằng cách sử dụng thẻ SIM ảo thứ cấp. Các phương án của sáng chế giúp cải thiện tỷ lệ truy nhập mạng thành công và độ tin cậy truy nhập mạng của thiết bị di động và làm giảm chi phí vận hành.

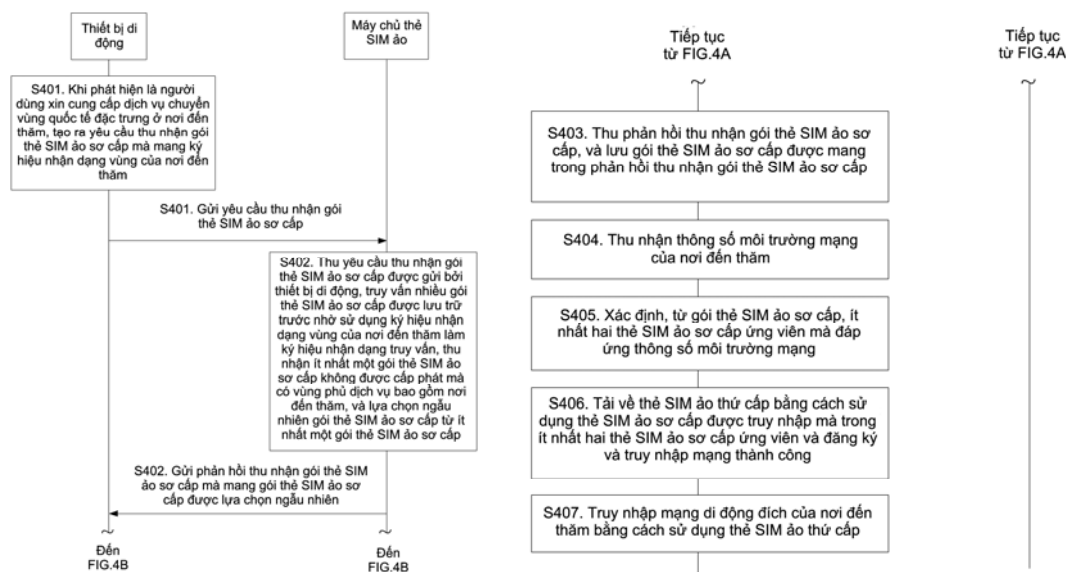
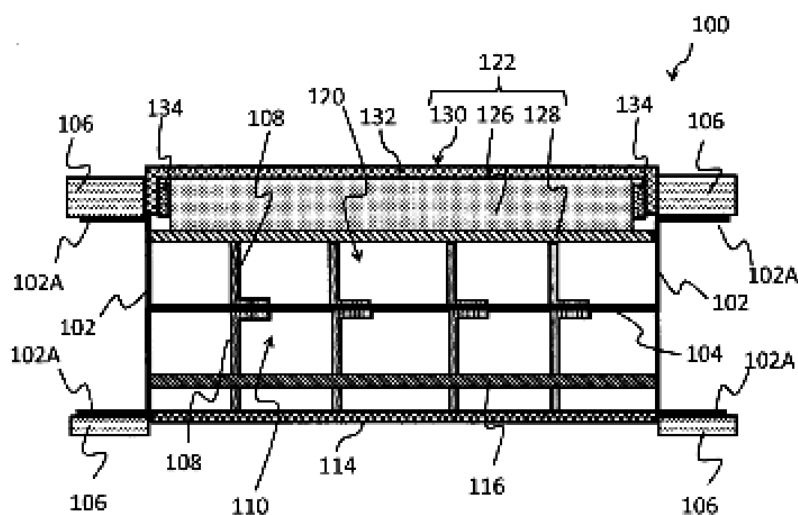


FIG. 4A

FIG. 4B

- (11) **61806**
- (21) 1-2018-05266 (51)⁸ **C25B 11/04**, 11/03, 15/00
- (22) 27.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/016872 27.04.2017 (87) WO2017/188421 A8 02.11.2017
- (30) 2016-089143 27.04.2016 JP
- (71) DE NORA PERMELEC LTD (JP)
2023-15, Endo, Fujisawa-shi, Kanagawa 2520816 Japan
- (72) TAKAHASHI Suguru (JP), MADONO Akihiro (JP), KISHI Takamichi (JP), ARIMOTO Osamu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) ĐIỆN CỰC ĐỂ ĐIỆN PHÂN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC ĐỂ ĐIỆN PHÂN VÀ BỂ ĐIỆN PHÂN
- (57) Sáng chế đề xuất điện cực để điện phân có độ bền rất tốt chống lại dòng ngược và phương pháp sản xuất điện cực để điện phân này với chi phí thấp. Điện cực để điện phân (130) bao gồm đế dẫn điện (132) trên đó lớp xúc tác được tạo ra, và khối hấp thụ dòng ngược (134) được ghép nối vào đế dẫn điện (132) theo cách có thể tháo ra được, trong đó khối hấp thụ dòng ngược (134) này được tạo ra từ bánh ép thiêu kết chứa niken. Phương pháp sản xuất điện cực để điện phân (130) này bao gồm bước tạo ra bánh ép thiêu kết bằng cách thiêu kết bột nguyên liệu thô chứa nguyên liệu bất kỳ trong số các hạt hợp kim niken Raney chứa niken và nguyên tố kim loại tan trong kiềm, hạt niken kim loại, hỗn hợp gồm hạt hợp kim niken Raney và hạt niken kim loại, và bước ghép nối để ghép nối bánh ép thiêu kết vào đế dẫn điện (132). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bể điện phân có chứa điện cực trên.



- (11) **61807**
- (21) 1-2018-05267 (51)⁸ **H01B 1/22**, B22F 1/00, 1/02, B82Y 30/00, 40/00, H01B 1/00, H01L 21/52
- (22) 25.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/016265 25.04.2017 (87) WO2017/188206 A1 02.11.2017
- (30) 2016-091285 28.04.2016 JP
- 2017-082296 18.04.2017 JP
- (71) DOWA ELECTRONICS MATERIALS CO., LTD. (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
- (72) KURITA Satoru (JP), HORI Tatsuro (JP), ENDOH Keiichi (JP), MIYOSHI Hiromasa (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT GẮN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN KẾT SỬ DỤNG CHẤT GẮN KẾT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chất gắn kết có thể ngăn cản sự tạo thành các lỗ rỗng trong lớp bạc gắn kết bằng cách ngăn chặn sự cuốn theo các bọt khí trong quá trình tạo thành lớp phủ ngay cả khi màng phủ được làm dày lên, và phương pháp gắn kết sử dụng chất gắn kết này. Chất gắn kết là keo bạc này bao gồm các hạt bạc mịn, dung môi và chất bổ sung, trong đó dung môi bao gồm dung môi thứ nhất là diol, như octandiol, và dung môi thứ hai là dung môi phân cực (tốt hơn là một hoặc nhiều dung môi được chọn từ nhóm bao gồm dibutyl diglycol, hexyl diglycol, decanol và dodecanol) có sức căng bề mặt thấp hơn sức căng bề mặt của dung môi thứ nhất và trong đó chất bổ sung là triol.

(11) **61808**

(21) 1-2018-05271

(51)⁷ **F15B 11/06**, 11/00, F16K 31/122

(22) 12.04.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/JP2017/014948 12.04.2017

(87) WO2017/187980 02.11.2017

(30) 2016-089423 27.04.2016 JP

(71) SMC CORPORATION (JP)

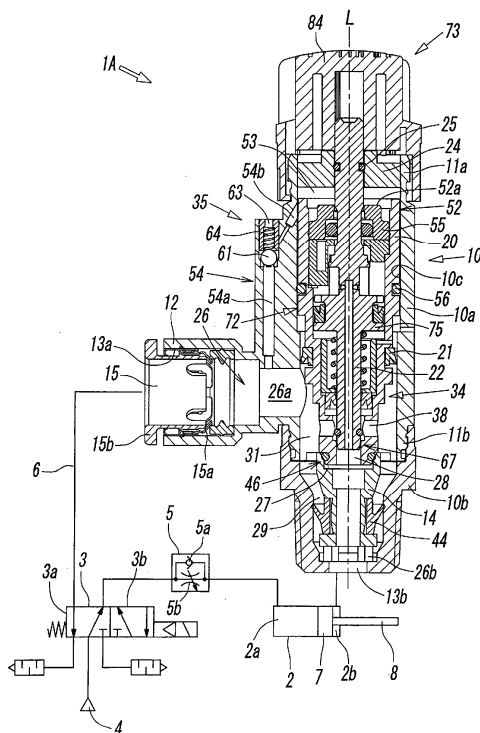
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) SUGA Naoyuki (JP), YOSHIWARA Masahiko (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) VAN ĐIỀU KHIỂN CHẤT LƯU

(57) Sáng chế đề xuất van điều khiển chất lưu có cấu trúc đơn giản và kích thước thu gọn và có độ nhạy tốt khi được nối với mạch áp suất chất lưu. Van điều khiển chất lưu có đường dòng chảy thứ nhất (27) và đường dòng chảy thứ hai (28) nối cửa thứ nhất (13a) và cửa thứ hai (13b) theo cách song song. Đường dòng chảy thứ nhất (27) được bố trí với cơ cấu van mở và đóng (34) để mở tạm thời đường dòng chảy thứ nhất (27) khi chất lưu truyền áp được cấp vào cửa thứ nhất (13a). Đường dòng chảy thứ hai (28) được bố trí với cơ cấu van tiết lưu (41) để mở giới hạn đường dòng chảy thứ hai (28). Cơ chế mở và đóng van (34) có phần van mở và đóng (46) bao gồm đế van mở và đóng (46a) và thân van mở và đóng (46b), các phương tiện tạo lực mở van (47) tạo ra lực mở van trong thân van mở và đóng (46b), và cơ cấu đóng van trễ (35) để đóng thân van mở và đóng (46b) sau khi thời gian trễ kết thúc. Cơ cấu van tiết lưu (41) có phần van tiết lưu (67) bao gồm lỗ tiết lưu (40) và kim (68). Diện tích mở của phần van mở và đóng (46) lớn hơn diện tích mở của phần van tiết lưu (67).



(11) **61809**

(21) 1-2018-05274

(51)⁸ **C25B 11/04**, 11/03, 15/00

(22) 27.04.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/JP2017/016873 27.04.2017

(87) WO2017/188422 A8 02.11.2017

(30) 2016-089143

27.04.2016

JP

(71) DE NORA PERMELEC LTD (JP)

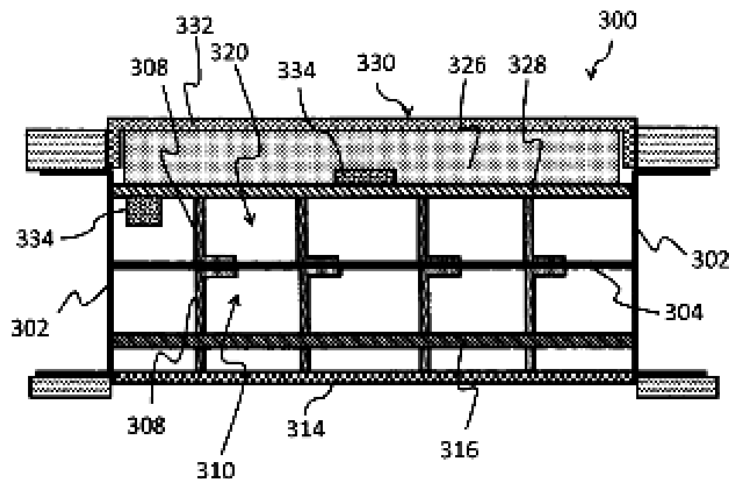
2023-15, Endo, Fujisawa-shi, Kanagawa 2520816 Japan

(72) TAKAHASHI Suguru (JP), MADONO Akihiro (JP), KISHI Takamichi (JP), ARIMOTO Osamu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỂ ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề xuất bể điện phân có độ bền rất tốt chống lại dòng ngược. Bể điện phân (300) này bao gồm anot (314), ngăn anot (310) chứa anot (314), catot (330), ngăn catot (320) chứa catot (330), và màng chắn để tách riêng ngăn anot (310) và ngăn catot (320), trong đó khối hấp thụ dòng ngược (334) được tạo ra từ bánh ép thiêu kết chứa niken được đặt trong ít nhất một trong số phần bên trong của ngăn catot (320) và phần bên trong của ngăn anot (310), và khối hấp thụ dòng ngược (334) này không được ghép nối trực tiếp với catot (330) và anot (314) nhưng được kết nối bằng điện với ít nhất một trong số catot (330) và anot (314).



- (11) **61810**
(21) 1-2018-05278 (51)⁷ **A61K 8/31**, 8/36, A61Q 5/02,
5/12, A61K 8/02
(22) 16.05.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/EP2017/0617688 16.05.2017 (87) WO2017/202654 A1 30.11.2017
(30) 16171817.6 27.05.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) LI Ningning (CN), MUSCAT Joseph (GB), SAINT-GEORGES Marine Pauline
Charlotte (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) PHƯƠNG PHÁP DƯỠNG TÓC
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dưỡng tóc bằng cách sử dụng chế phẩm dầu gội dưỡng,
trong đó tóc là tóc đã qua xử lý oxy hóa và trong đó chế phẩm dầu gội dưỡng chứa:
(i) pha liên tục chứa nước có chứa chất hoạt động bề mặt làm sạch,
(ii) pha phân tán chứa các giọt nhỏ nhũ hóa của silicon không bay hơi, có đường
kính giọt nhỏ trung bình (D3.2) từ 1 micromet trở xuống, và
(iii) chất dưỡng dạng chất lỏng tựa dầu được hòa tan dành cho da và/hoặc tóc;
trong đó chất dưỡng dạng chất lỏng tựa dầu được hòa tan trong các mixen dạng
ống trong pha liên tục chứa nước thông qua sự kết hợp của ít nhất một chất điện phân vô
cơ và ít nhất một phân tử liên kết được chọn từ các hợp chất có công thức chung $R(X)_n$,
trong đó R là vòng aryl có từ 6 đến 10 nguyên tử cacbon hoặc một mạch ankyl hoặc
hydroxyankyl hóa trị một, hóa trị hai hoặc hóa trị ba, có từ 3 đến 14 nguyên tử cacbon;
n là từ 1 đến 3 và mỗi X được chọn một cách riêng biệt từ các nhóm -OH, -COOH và -
COO-M⁺, trong đó M là kim loại kiềm, amom hoặc cation ankanolamoni;
và trong đó mức độ của chất dưỡng dạng chất lỏng tựa dầu được hòa tan trong chế
phẩm dầu gội dưỡng nằm trong khoảng từ 0,45 đến 3% trọng lượng dựa trên tổng trọng
lượng của chế phẩm dầu gội dưỡng.
Phương pháp theo sáng chế đem lại sự cải thiện trong việc dưỡng tóc đã qua xử lý oxy
hóa so với việc dưỡng tóc tự nhiên.

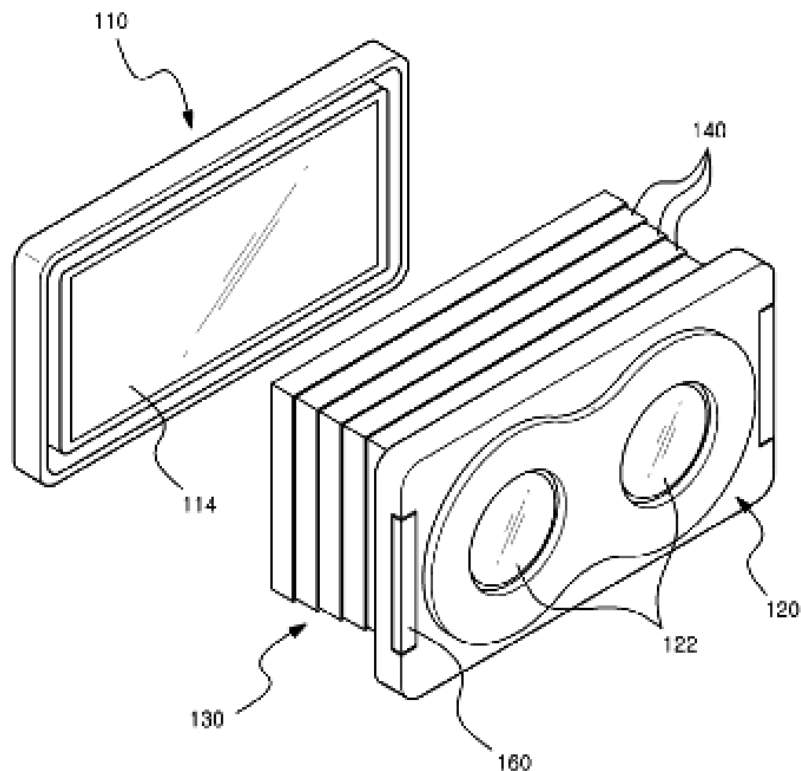
- (11) **61811**
- (21) 1-2018-05280 (51)⁸ **H04M 1/04**
- (22) 26.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/KR2017/004466 26.04.2017 (87) WO2017/188740 02.11.2017
- (30) 10-2016-0052245 28.04.2016 KR
- 10-2016-0058341 12.05.2016 KR
- 10-2016-0058311 12.05.2016 KR

(75) MIN, SANG KYU (KR)
29, Nakseongdaeyeok 14ga-gil Gwanak-gu Seoul 08797, Republic of Korea

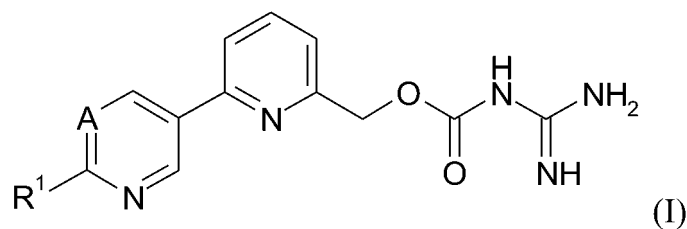
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG THỰC TẾ ẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến điện thoại di động thực tế ảo bao gồm: thân chính có màn hiển thị; tấm kính mắt được tạo kết cấu để duy trì khoảng cách thay đổi so với bề mặt sau của thân chính; và bộ phận điều chỉnh khoảng cách và màn chắn được đặt xen giữa thân chính và tấm kính mắt, và được tạo kết cấu để dịch chuyển tấm kính mắt giữa trạng thái thu lại mà tại đó tấm kính mắt đi vào tiếp xúc kín với thân chính và trạng thái kéo dài mà tại đó tấm kính mắt duy trì khoảng cách định trước so với thân chính. Bộ phận điều chỉnh khoảng cách và màn chắn có các hộp màn chắn được tạo kết cấu để trượt về phía sau và được giữ cố định trong khi được đặt chồng lên nhau.



- (11) **61812**
 (21) 1-2018-05282 (51)⁸ **C07D 401/14**, 405/14, 413/14, 401/04, 417/14, A61K 31/506, A61P 1/16
 (22) 08.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/060890 08.05.2017 (87) WO2017/194453 16.11.2017
 (30) 16169356.9 12.05.2016 EP
 (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany
 (72) BLUM, Andreas (DE), GODBOUT, Cédricx (CA), HEHN, Joerg, P. (DE), PETERS, Stefan (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) HỢP CHẤT PYRIDINYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridinyl có công thức sau:



trong đó R¹ và A là như được xác định trong bản mô tả và đến dược phẩm chứa hợp chất này. Các hợp chất này là hữu ích trong điều trị bệnh và tình trạng bệnh bằng cách ức chế AOC3.

- (11) **61813**
- (21) 1-2018-05284 (51)⁸ **C12C 11/00**, 11/02
- (22) 03.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/060544 03.05.2017 (87) WO2017/191192 09.11.2017
- (30) 16168121.8 03.05.2016 EP
- (71) CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, 1799 Copenhagen V, DENMARK
- (72) Surinder SINGH (MY), Michael JAKOB (DE)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LÊN MEN ĐỂ LÊN MEN DỊCH ĐƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lên men dịch đường trong thùng lên men có cửa đáy và ít nhất ba cửa bên, là cửa bên thứ nhất, cửa bên thứ hai, và cửa bên thứ ba, trong đó các cửa bên này được nối thông chất lưu với nhau, phương pháp này bao gồm các bước: nạp dịch đường vào trong thùng lên men qua cửa đáy, trộn dịch đường với nấm men; ủ dịch đường với nấm men ở các điều kiện cho phép nấm men phát triển, nhờ đó thu được dịch đường lên men một phần, và bơm dịch đường lên men một phần ra khỏi thùng lên men qua ít nhất một trong số các cửa bên và trở lại vào trong thùng lên men qua ít nhất một cửa khác trong số các cửa bên. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống lên men để lên men dịch đường.

- (11) **61814**
- (21) 1-2018-05285 (51)⁸ **A23L 2/38**, 2/52, 2/66, C12C 7/00
- (22) 02.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/060376 02.05.2017 (87) WO2017/191109 09.11.2017
- (30) PA 2016 70285 02.05.2016 DK
- (71) 1. CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
Ny Carlsberg Vej 100, 1799 Copenhagen V, Denmark
2. UNIVERSITY OF COPENHAGEN (DK)
Norregade 10, 1165 Copenhagen K, Denmark
- (72) Birthe MOLLER (DK), Skau Mette MIKKELSEN (DK), Georg Morten JENSEN (DK), Zoran GOJKOVIC (DK)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐỒ UỐNG CHỨA β -GLUCAN TỪ LÚA MẠCH VÀ ĐỒ UỐNG ĐƯỢC TẠO RA THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế biến đồ uống chứa β -glucan với lượng ít nhất là 2g/l. β -glucan này có phân tử lượng trung bình trong khoảng từ 80kDa đến 200kDa. Phương pháp này bao gồm các bước:
- (a) cung cấp hạt của cây lúa mạch, trong đó hạt này có các đặc tính sau:
 - (i) chứa ít nhất là 10% β -glucans;
 - (ii) tỷ lệ giữa DP3/DP4 trong β -glucan này thấp nhất là 3
 - (b) ngâm hạt nêu trên với nước khi có hợp phần enzym, trong đó hợp phần này có hoạt tính α -amylaza và hoạt tính endo-1,3(4)- β -glucanaza, nhờ đó thu được chiết xuất trong nước;
 - (c) tách chiết xuất trong nước ra khỏi hạt lúa mạch, nhờ đó thu được đồ uống hoặc nền đồ uống. Đồ uống theo sáng chế có tác dụng làm giảm nguy cơ mắc tình trạng lâm sàng như bệnh tim mạch vành, bệnh tiểu đường và nhiễm khuẩn, giảm nồng độ trong máu của ít nhất một lipit trong số các triglyxerit, cholesterol, và LDL, và giảm nguy cơ béo phì hoặc giảm béo phì ở cá thể có nhu cầu.

(11) **61815**

(21) 1-2018-05286

(51)⁷ **H04W 4/04**, 64/00

(22) 02.05.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/CN2017/082744 02.05.2017

(87) WO2017/211146 14.12.2017

(30) 201610409715 07.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018

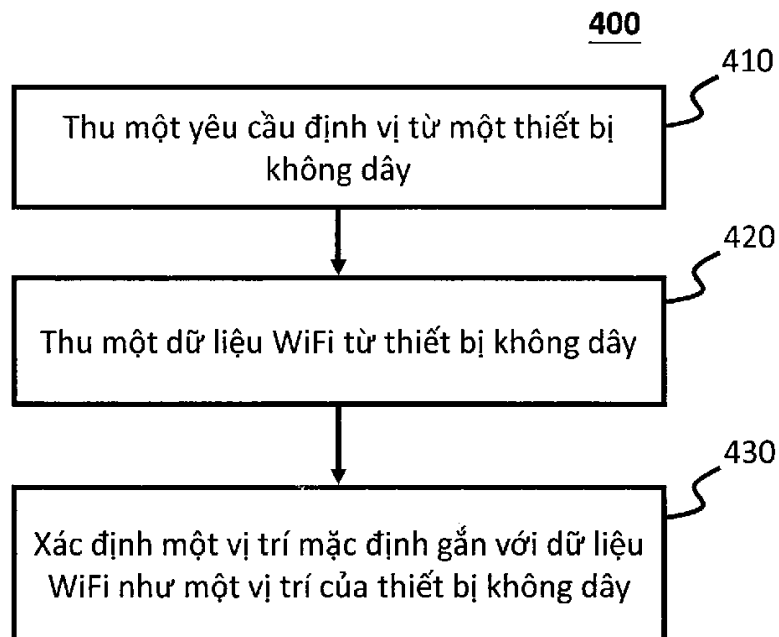
(71) BEIJING DIDI INFINITY TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Building 34, No. 8 Dongbeiwang West Road, Haidian District, Beijing, 100193,
People's Republic of China

(72) ZHAO, Renyu (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

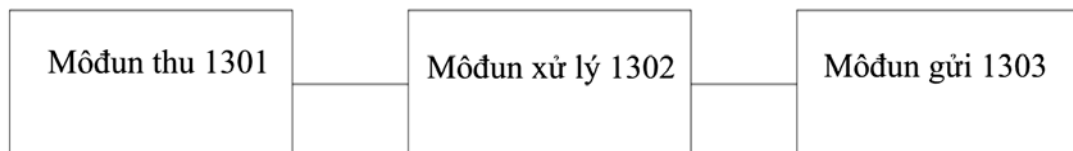
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp định vị thiết bị không dây có thể bao gồm ít nhất một phương tiện lưu đọc được bằng máy tính chứa một tập hợp các lệnh để định vị thiết bị không dây có khả năng kết nối không dây (WiFi), và ít nhất một bộ xử lý truyền thông với phương tiện lưu đọc được bằng máy tính, trong đó khi thực hiện tập hợp các lệnh, ít nhất một bộ xử lý được điều khiển để: thu được một yêu cầu định vị từ thiết bị không dây, thiết bị không dây là truyền thông với ít nhất một mạng WiFi; thu được dữ liệu WiFi từ thiết bị không dây; và xác định một vị trí mặc định gắn với dữ liệu WiFi làm một vị trí của thiết bị không dây.



- (11) **61816**
- (21) 1-2018-05291 (51)⁸ **H04L 1/06**
- (22) 11.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2017/083978 11.05.2017 (87) WO2017/193961 16.11.2017
- (30) 201610319166.9 13.05.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018

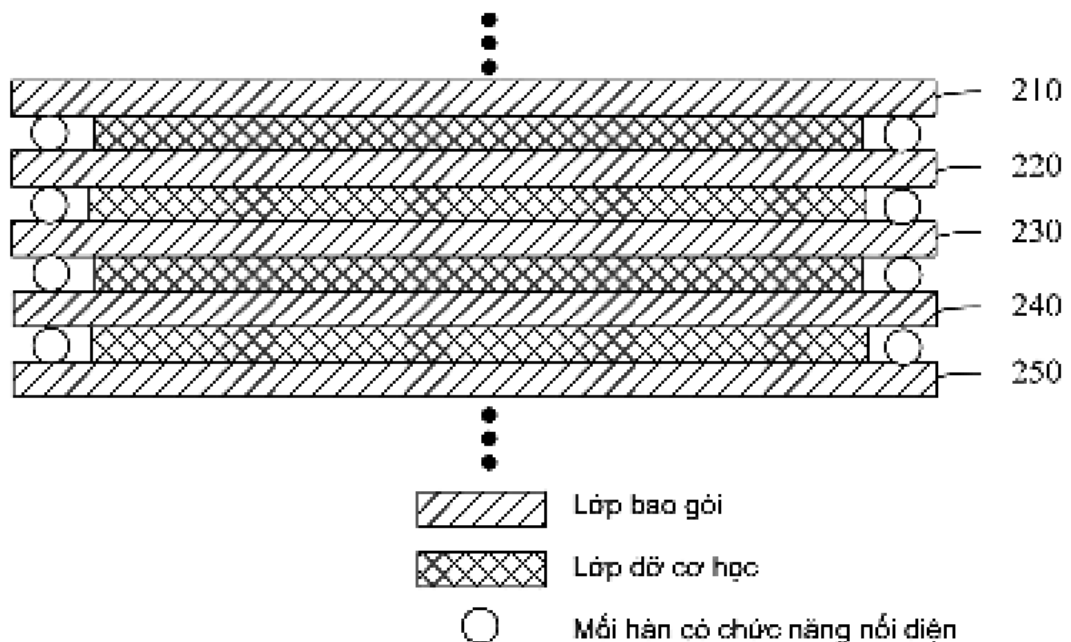
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
- (72) LIU, Kunpeng (CN), ZHANG, Di (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN KÊNH, PHƯƠNG PHÁP GỬI DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin kênh, phương pháp gửi dữ liệu, thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai, để cải thiện độ chính xác phản hồi của ma trận tiền mã hóa. Thiết bị truyền thông thứ nhất bao gồm: môđun thu, có cấu trúc để thu tín hiệu tham chiếu; môđun xử lý, có cấu trúc để đo lường tín hiệu tham chiếu để thu nhận thông tin kênh thứ nhất và thông tin kênh thứ hai; và môđun gửi, có cấu trúc để gửi thông tin kênh thứ nhất và thông tin kênh thứ hai, trong đó thông tin kênh thứ nhất bao gồm thông tin nhận dạng của M vectơ thứ nhất, M là số nguyên không nhỏ hơn 2, thông tin kênh thứ hai bao gồm thông tin về hệ số kết hợp có trọng số được sử dụng để thực hiện việc kết hợp có trọng số trên N vectơ thứ nhất trong M vectơ thứ nhất, N là số nguyên dương không lớn hơn M, và thông tin kênh thứ nhất và thông tin kênh thứ hai được sử dụng để cấu thành ma trận tiền mã hóa, khi tạo ra ma trận tiền mã hóa, thiết bị thứ hai có thể thực hiện việc kết hợp có trọng số trên M vectơ thứ nhất dựa trên hệ số kết hợp có trọng số được chỉ báo bởi thông tin kênh thứ hai thu được, thay vì lựa chọn chỉ một vectơ đặc trưng từ nhiều vectơ đặc trưng, sao cho ma trận tiền mã hóa được tạo ra chính xác hơn.



- (11) **61817**
 (21) 1-2018-05292 (51)⁸ **H01L 25/00**, 23/488
 (22) 30.03.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2017/078888 30.03.2017 (87) WO2018/126545 12.07.2018
 (30) 201710007262.4 05.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) SHI, Hongbin (CN), YE, Runqing (CN), LONG, Haohui (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **KẾT CẤU GÓI ĐIỆN TỬ CÓ ĐỘ TIN CẬY CAO, BẢNG MẠCH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
 (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu gói điện tử có độ tin cậy cao, bảng mạch, và thiết bị điện tử. Kết cấu gói điện tử có độ tin cậy cao bao gồm nhiều lớp gói và các lớp đỡ cơ học. Mỗi hàn có chức năng nối điện được bố trí trong vùng thứ nhất của từng lớp gói, và hai lớp gói liền kề bất kỳ được nối bằng cách sử dụng các mối hàn có chức năng nối điện. Lớp đỡ cơ học được bố trí trong vùng thứ hai của từng lớp gói, và lớp đỡ cơ học được tạo kết cấu để đỡ hai lớp gói liền kề. Vùng thứ nhất được bố trí trên biên của vùng thứ hai. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong các phương án của sáng chế có thể giải quyết vấn đề chip silic trong tại lớp gói trên hoặc lớp gói dưới nứt và hỏng khi lớp gói trên hoặc lớp gói dưới được cho tác động tải trọng cơ học.

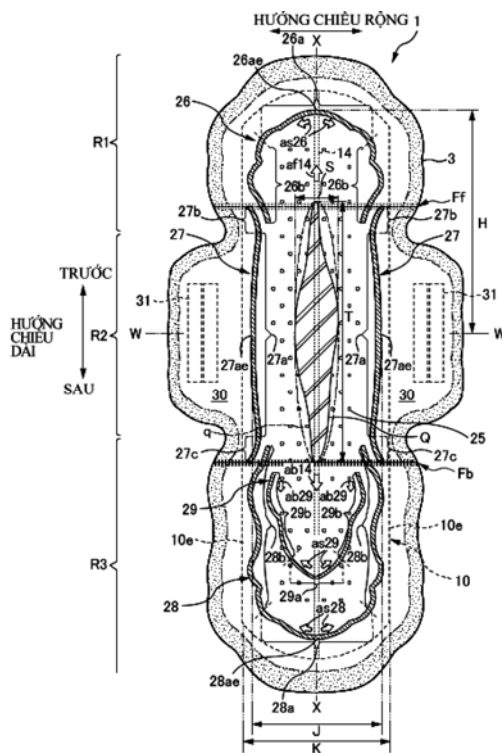


- (11) **61818**
 (21) 1-2018-05295 (51)⁸ **A61F 13/533**, 13/476
 (22) 17.01.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/001370 17.01.2017 (87) WO/2017/187669 02.11.2017
 (30) 2016-091771 28.04.2016 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) TANIGUCHI, Kenta (JP), KUDO, Jun (JP), MAETANI, Nozomi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút trong đó thân thẩm hút (10) bao gồm phần dẫn trung tâm (14) được tạo kết cấu để dẫn chất bài tiết và được bố trí ở vùng trung tâm theo hướng chiều rộng của thân thẩm hút (10) được làm lõm theo hướng chiều dày và chạy dọc hướng chiều dài, và phần nén phía trước (26a) được bố trí ở vùng phía trước của thân thẩm hút (10) theo hướng chiều dài để được làm lõm theo hướng chiều dày và giao cắt với hướng chiều dài. Trong trường hợp vùng chứa chất bài tiết (Q) được xác định là vùng có chất bài tiết khi được thẩm hút bằng thân thẩm hút (10), phần dẫn trung tâm (14) dẫn chất bài tiết sao cho trị số khi lấy một nửa chiều dài (T) theo hướng chiều dài của vùng chứa chất bài tiết (Q) (T12) chia cho chiều dài (S) theo hướng chiều rộng của vùng chứa chất bài tiết (Q), lớn hơn hoặc bằng trị số khi lấy khoảng cách (H) từ phần đầu ở phía trước nhất (26ae) theo hướng chiều dài của phần nén phía trước (26) của thân thẩm hút (10) đến phần trung tâm theo hướng chiều dài của phần đỉnh ở cánh (31) chia cho chiều dài (K) theo hướng chiều rộng của thân thẩm hút (10) ở trung tâm .

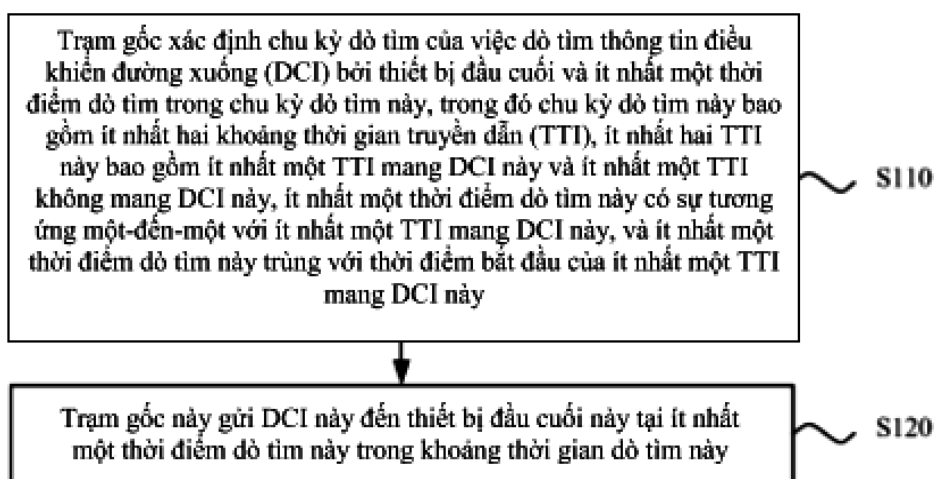


- (11) **61819**
 (21) 1-2018-05302 (51)⁸ **H04L 29/08**, 1/00
 (22) 12.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2017/084044 12.05.2017 (87) WO/2017/193980 16.11.2017
 (30) 201610321880.1 13.05.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LYU, Yongxia (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dẫn thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI). Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi trạm gốc, chu kỳ dò tìm của việc dò tìm DCI bởi thiết bị đầu cuối và ít nhất một thời điểm dò tìm trong chu kỳ dò tìm này, trong đó chu kỳ dò tìm này bao gồm ít nhất hai khoảng thời gian truyền dẫn (transmission time interval - TTI), ít nhất hai TTI này bao gồm ít nhất một TTI mang DCI này và ít nhất một TTI không mang DCI này, ít nhất một thời điểm dò tìm này có sự tương ứng một-đến-một với ít nhất một TTI mang DCI này, và ít nhất một thời điểm dò tìm này trùng với thời điểm bắt đầu của ít nhất một TTI mang DCI này; và gửi, bởi trạm gốc này, DCI này đến thiết bị đầu cuối này tại ít nhất một thời điểm dò tìm này trong chu kỳ dò tìm này. Do đó, số lần thực hiện dò tìm mù bởi thiết bị đầu cuối (user equipment - UE) này trên PDCCH có thể được làm giảm một cách hiệu quả mà không ảnh hưởng đến dịch vụ sẽ được truyền, nhờ đó làm giảm tiêu hao năng lượng và các phí tổn của UE này. Ngoài ra, sáng chế còn liên quan đến thiết bị phía mạng, thiết bị đầu cuối và vật ghi đọc được bằng máy tính.

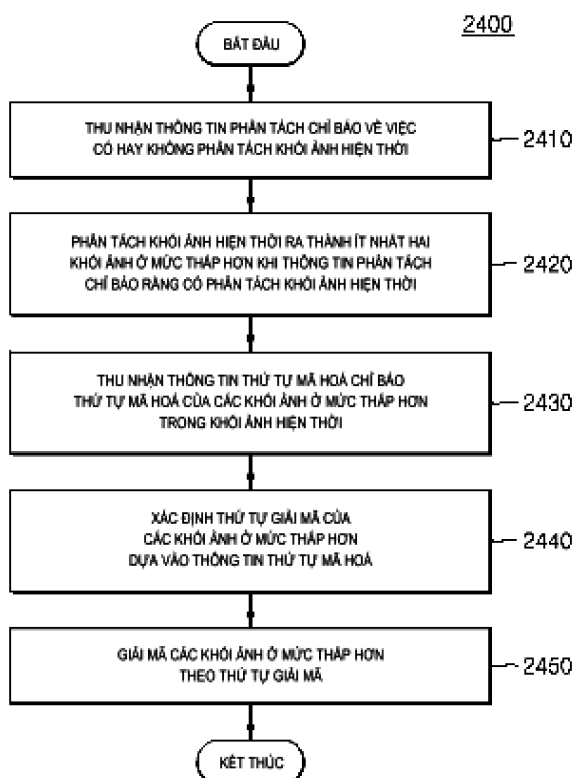
100



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|------------|
| (11) | 61820 | | | | |
| (21) | 1-2018-05303 | | (51) ⁸ | H04N 19/119 , 19/176, 19/37,
19/146, 19/44 | |
| (22) | 19.04.2017 | | (43) | 25.02.2019 | |
| (86) | PCT/KR2017/004170 | 19.04.2017 | (87) | WO2017/209394 | 07.12.2017 |
| (30) | 62/344,102 | 01.06.2016 | US | | |
| | 10-2016-0157438 | 24.11.2016 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.11.2018

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) PIAO, Yin-ji (CN), CHEN, Jie (CN), KIM, Chan-yul (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu video, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: thu nhận thông tin phân tách chỉ báo về việc có hay không phân tách khối ảnh hiện thời; phân tách khối ảnh hiện thời ra thành ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn khi thông tin phân tách chỉ báo rằng có phân tách khối ảnh hiện thời; thu nhận thông tin thứ tự mã hoá chỉ báo thứ tự mã hoá của ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn trong khối ảnh hiện thời; xác định thứ tự giải mã của ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn dựa vào thông tin thứ tự mã hoá; và giải mã ít nhất hai khối ảnh ở mức thấp hơn theo thứ tự giải mã.



- (11) **61821**
 (21) 1-2018-05305 (51)⁸ **F03G 7/06**
 (22) 22.02.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/006507 22.02.2017 (87) WO2017/217017 21.12.2017
 (30) 2016-120913 17.06.2016 JP

(71) NIPPON THERMOSTAT CO.,LTD. (JP)
 59-2,Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi Tokyo 2040003, Japan

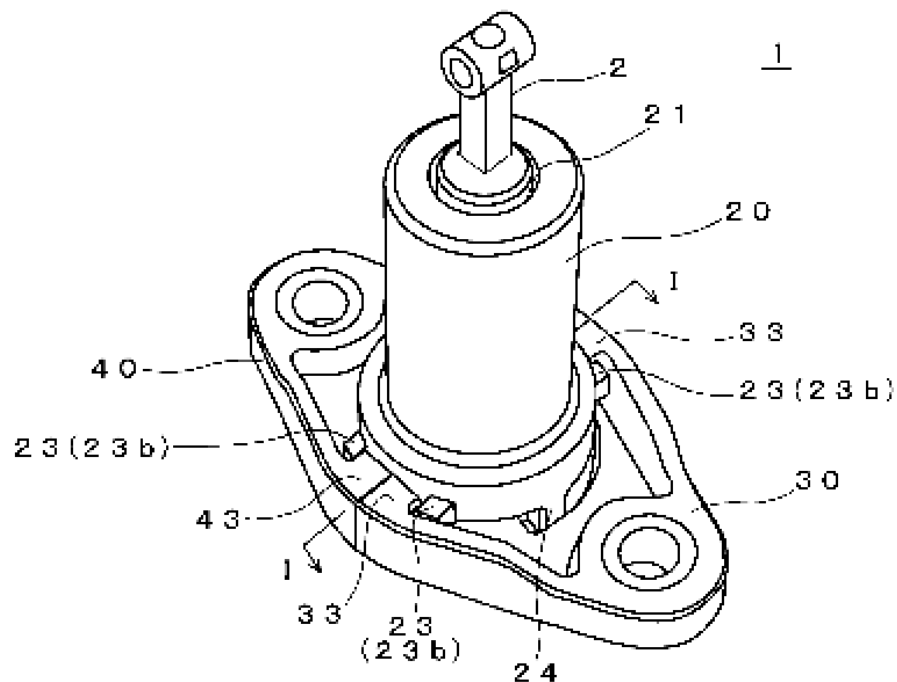
(72) SHIMOMURA, Kazuhito (JP), SATO Yoji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU VỎ CỦA CƠ CẤU DẪN ĐỘNG NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu vỏ của cơ cấu dẫn động nhiệt mà đảm bảo làm giảm vết nứt vỡ gần phần miệng trên thân vỏ do việc lắp ép chi tiết đỡ và kết cấu vỏ này còn làm giảm hư hỏng phần nối của thân vỏ với mặt bích.

Kết cấu vỏ của cơ cấu dẫn động nhiệt bao gồm phần tử nhiệt (10), thân vỏ có dạng ống (20) được làm từ nhựa tổng hợp, các mặt bích (30), (40) được làm từ nhựa tổng hợp được tạo thành tách rời khỏi thân vỏ, và lò xo (7) được chứa trong thân vỏ (20) tác động lực đẩy giữa thân vỏ (20) và phần tử nhiệt (10). Hoạt động xoay thân vỏ (20) trong khi ép vào trong thân vỏ (20) ngược lại lực đẩy từ lò xo (7) khóa thân vỏ (20) với mặt bích (30), (40) được kết hợp.



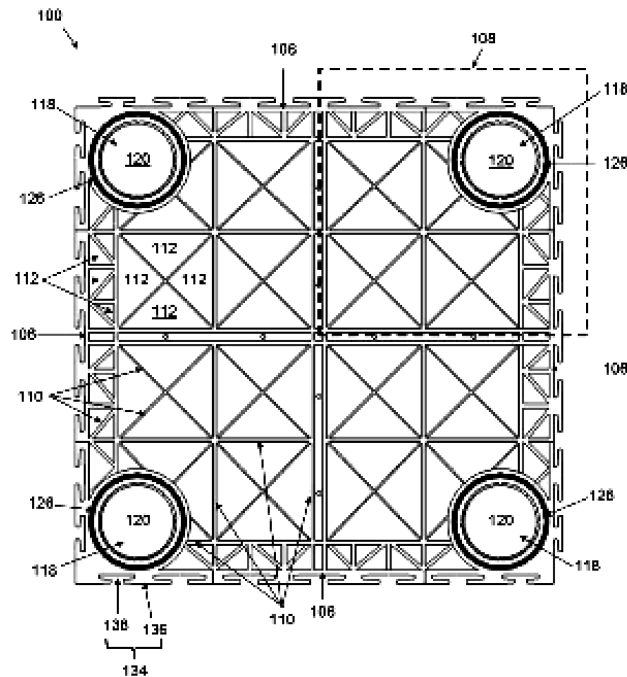
- (11) **61822**
 (21) 1-2018-05308 (51)⁸ **B65D 19/04**, A01G 9/12
 (22) 16.05.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/SG2016/050229 16.05.2016 (87) WO2017/200482 23.11.2017
 (75) LIM, JEE KENG (SG)

No. 104 Jalan Bumbong, Singapore 739918, SINGAPORE

- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM NÂNG HÀNG DẠNG MÔĐUN VÀ KẾT CẤU ĐỠ NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nâng hàng dạng môđun để dùng trong việc đỡ và vận chuyển hàng hóa. Tấm nâng hàng dạng môđun bao gồm các chân rỗng liên khối với phía trong của thành bên và các phương tiện khóa liên động liên khối với phía ngoài của thành bên để nối các tấm nâng hàng dạng môđun khác theo phương nằm ngang, trong đó mỗi chân rỗng có lỗ trên được xếp thẳng hàng với bề mặt trên của tấm nâng hàng và lỗ dưới nằm cách xa hơn nữa khỏi bề mặt dưới của tấm nâng hàng, và rãnh trên dọc theo mép theo chu vi của lỗ trên và rãnh dưới dọc theo chu vi của chân rỗng liền kề với bề mặt dưới. Kết cấu đỡ nhiều lớp bao gồm ít nhất hai lớp bằng các tấm nâng hàng dạng môđun được phân cách bởi các cột đỡ rỗng để được đặt trên mặt đất nhằm đỡ bộ phận tạo cảnh quan cứng/bộ phận tạo cảnh quan mềm, mà được bố trí trên đó trong khi cho phép rễ cây phát triển, thoát nước và cất giữ các vật dụng.



- (11) **61823**
- (21) 1-2018-05309 (51)⁸ **C23C 18/20**, 18/30, 18/40, 18/18, 18/24, 18/16
- (22) 04.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/060665 04.05.2017 (87) WO2017/191260 09.11.2017
- (30) 16168347.9 04.05.2016 EP
- (71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany
- (72) WENDELN Christian (DE), STAMP Lutz (DE), DOSSE Bexy (DE), WURDINGER Kay (DE), KRILLES Gerson (DE), NGUYEN Tang Cam Lai (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH LẮNG PHỦ KIM LOẠI HOẶC HỢP KIM LOẠI LÊN BỀ MẶT CỦA NỀN
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình lắng phủ kim loại hoặc hợp kim kim loại lên ít nhất một bề mặt của nền, bao gồm các bước:
- (a) cung cấp nền ;
 - (b) xử lý bề mặt của nền này bằng dung dịch hoạt hóa bao gồm ít nhất một nguồn ion kim loại được chọn từ nhóm bao gồm ruteni, rođi, paladi, osmi, iridi, platin, đồng, bạc, ni-ken, cô-ban, vàng và hỗn hợp của chúng sao cho ít nhất một phần ion kim loại được hấp phụ lên bề mặt của nền này;
 - (c) xử lý bề mặt của nền thu được ở bước (b) bằng dung dịch xử lý bao gồm:
 - i) ít nhất một chất phụ gia độc lập được chọn từ nhóm bao gồm thiol, thioete, đisulphua và dị vòng chứa lưu huỳnh, và
 - ii) ít nhất một chất khử thích hợp để khử ion kim loại hấp phụ lên bề mặt của nền này được chọn từ nhóm bao gồm chất khử trên cơ sở bo, nguồn ion hypo- phosphit, hydrazin và dẫn xuất hydrazin, axit ascorbic, axit iso-ascorbic, nguồn formaldehyt, axit glyoxylic, nguồn axit glyoxylic, axit glycolic, axit formic, đường, và muối của các axit nêu trên; và
 - (d) xử lý bề mặt của nền thu được ở bước (c) bằng dung dịch mạ kim loại chứa dung môi và ít nhất một nguồn ion kim loại được lắng phủ sao cho kim loại hoặc hợp kim kim loại được lắng phủ trên đó.
- Quy trình mạ kim loại nền này không những hữu ích nhất trong ngành công nghiệp điện tử mà còn có thể ứng dụng trong các quy trình mạ kim loại nền không dẫn điện thông thường như chất dẻo. Quy trình này có hiệu quả về mặt chi phí và có lợi về mặt sinh thái do làm giảm được tổng lượng hóa chất cần phải dùng.

(11) **61824**

(21) 1-2018-05310

(22) 30.05.2017

(86) PCT/JP2017/019987 30.05.2017

(30) 2016-106934 30.05.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

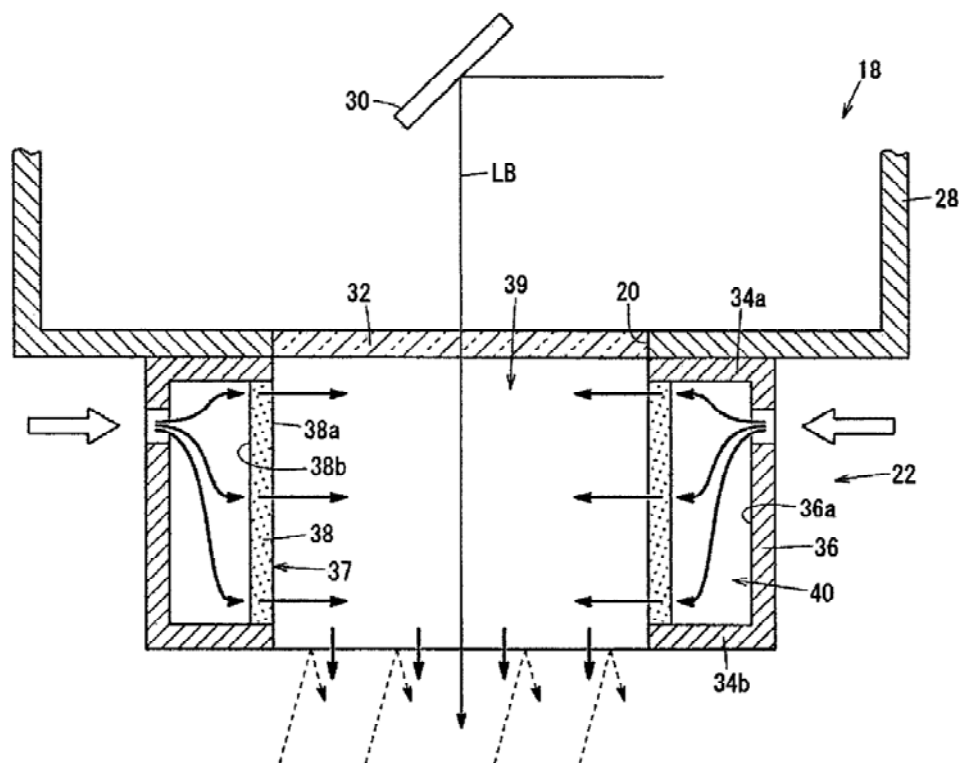
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Hideaki AKAHOSHI (JP), Kotaro FUJIKURA (JP), Kohei KANAYA (JP), Akira YAMAGUCHI (JP), Akio SHIMODA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ GIA CÔNG BẰNG LAZE

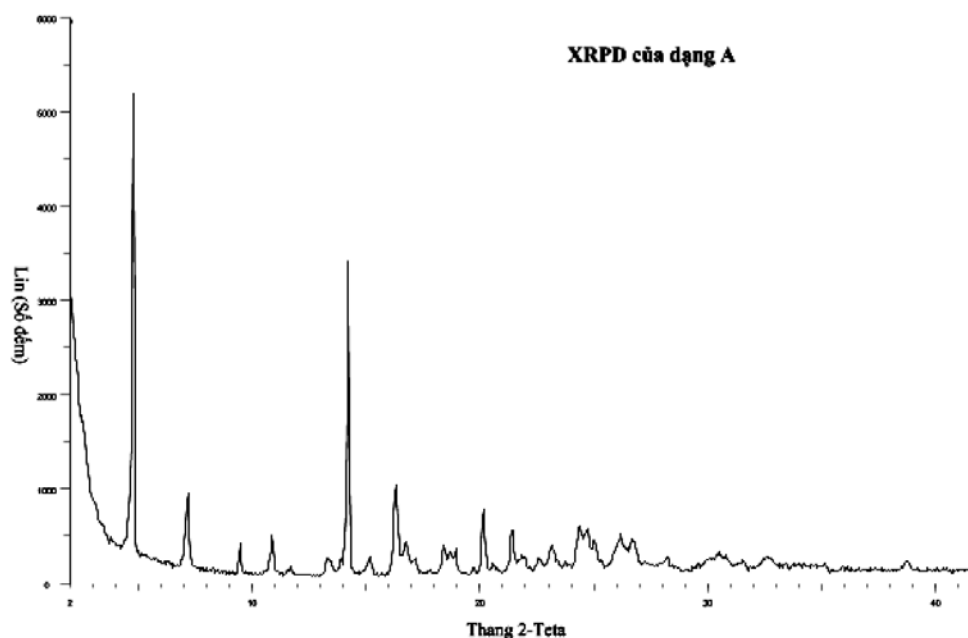
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia công bằng laze trong đó sự bám dính của khói vào thấu kính có thể được ngăn chặn theo cách có hiệu quả. Thiết bị gia công bằng laze được trang bị bộ quét tia laze (18) được trang bị kính bảo vệ (32) trên miệng phát ra tia laze, và chi tiết hình trụ (22) có đường thông suốt (39) mà chùm tia laze (LB) đã cấp ra qua kính bảo vệ (32) đi qua đó được tạo ra ở phía tâm theo hướng kính. Bộ lọc (38) có dạng hình trụ được bố trí trên phần thành trong (37) của chi tiết hình trụ (22) mà hướng về phía đường thông suốt (39). Chi tiết hình trụ (22) xả khí vào trong đường thông suốt (39) qua bộ lọc (38).



- (11) **61825**
 (21) 1-2018-05313 (51)⁸ **C07D 401/04**, A61K 31/4439, 31/4184, A61P 35/00
 (62) 1-2014-04076
 (22) 04.06.2013 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2013/044116 04.06.2013 (87) WO/2013/184681 12.12.2013
 (30) 61/656,888 07.06.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

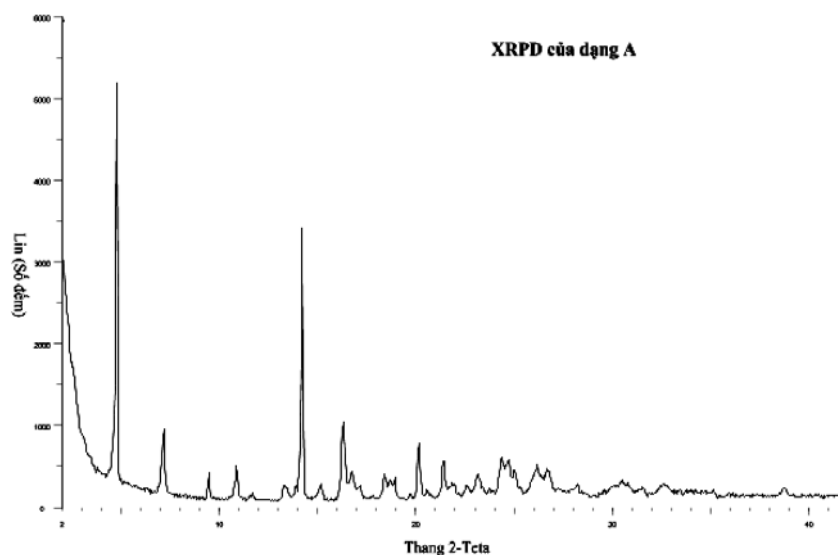
- (71) 1. ARAGON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 12780 E1 Camino Real, Suite 301 San Diego, CA 92130, United States of America
 2. SLOAN-KETTERING INSTITUTE FOR CANCER RESEARCH (US)
 1275 York Avenue New York, NY 10065, United States of America
 (72) SMITH, Nicholas, D. (US), HERBERT, Mark, R. (US), OUERFELLI, Ouathék (US), DILHAS, Anna (FR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ ANDROGEN Ở DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất điều biến thụ thể androgen 4-[7-(6-xyano-5-triflometylpyridin-3-yl)-8-oxo-6-thioxo-5,7-diazaspiro[3,4]oct-5-yl]-2-fluor-N-metylbenzamid ở dạng vô định hình và ở dạng tinh thể. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa chất điều biến thụ thể androgen dùng cho động vật có vú. Chất điều biến thụ thể androgen này được dùng riêng rẽ hoặc kết hợp với các hợp chất khác để điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh liên quan đến hoạt tính thụ thể androgen.



- (11) **61826**
 (21) 1-2018-05314 (51)⁸ **C07D 401/04**, A61K 31/4184, 31/4439, A61P 35/00
 (62) 1-2014-04076
 (22) 04.06.2013 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2013/044116 04.06.2013 (87) WO/2013/184681 12.12.2013
 (30) 61/656,888 07.06.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

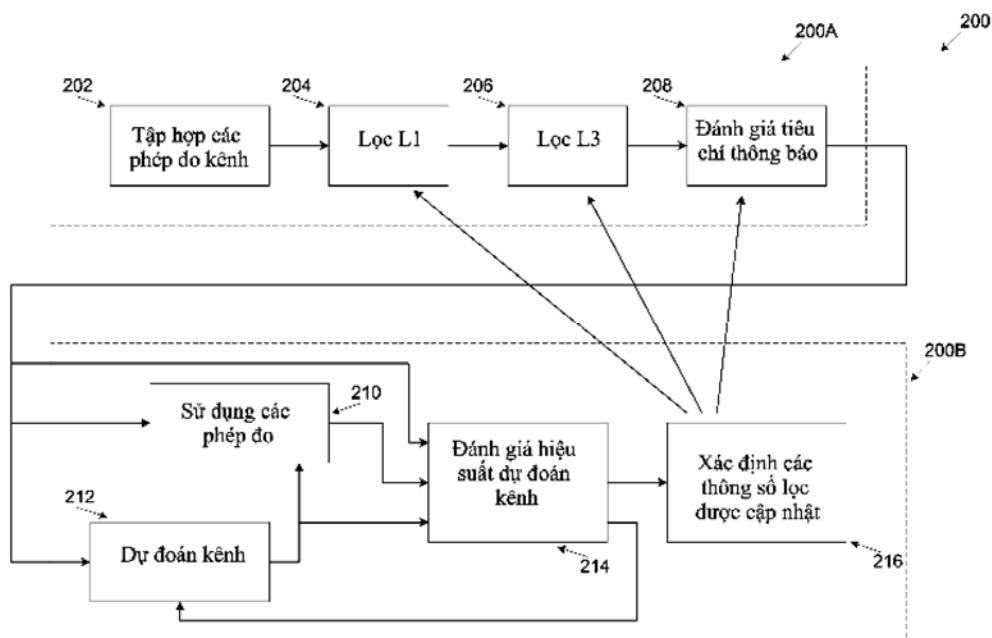
- (71) 1. ARAGON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 12780 E1 Camino Real, Suite 301 San Diego, CA 92130, United States of America
 2. SLOAN-KETTERING INSTITUTE FOR CANCER RESEARCH (US)
 1275 York Avenue New York, NY 10065, United States of America
 (72) SMITH, Nicholas, D. (US), HERBERT, Mark, R. (US), OUERFELLI, Ouathék (US), DILHAS, Anna (FR)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ ANDROGEN Ở DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất điều biến thụ thể androgen 4-[7-(6-xyano-5-triflometylpyridin-3-yl)-8-oxo-6-thioxo-5,7-diazaspiro[3.4]oct-5-yl]-2-flo-N-metylbenzamid ở dạng vô định hình và ở dạng tinh thể. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa chất điều biến thụ thể androgen dùng cho động vật có vú. Chất điều biến thụ thể androgen này được dùng riêng rẽ hoặc kết hợp với các hợp chất khác để điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh liên quan đến hoạt tính thụ thể androgen.



- (11) **61827**
 (21) 1-2018-05317 (51)⁸ **H04W 36/00, H04B 17/30**
 (22) 29.04.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2016/059667 29.04.2016 (87) WO2017/186309 02.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) FEKI, Afef (FR), AMARA, Mustapha (DE), MEKKI, Sami (FR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO MẠNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH ĐỂ CHUYỂN TIẾP CÁC CẬP NHẬT CỦA CÁC THÔNG SỐ MÔ HÌNH ĐO ĐẾN THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT BỘ LỌC CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạng, phương pháp dùng cho mạng không dây được điều chỉnh để chuyển tiếp các cập nhật của các thông số mô hình đo đến thiết bị truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phương pháp cập nhật bộ lọc của thiết bị người dùng, trong đó thiết bị mạng bao gồm bộ thu được điều chỉnh để thu/tập hợp/thu nhận thông tin đo kênh, bộ xử lý được điều chỉnh để tính toán cập nhật thông số để cập nhật thông số của bộ lọc của thiết bị người dùng (UE) việc tính toán bao gồm, xác định hiệu suất dự đoán dựa vào thông tin đo kênh, và xác định việc cập nhật thông số để cập nhật thông số của bộ lọc của UE dựa vào mô hình đo của bộ lọc và hiệu suất dự đoán và bộ truyền được điều chỉnh để truyền và/hoặc để đưa ra việc cập nhật thông số đến UE.



(11) **61828**

(21) 1-2018-05318

(51)⁸ **H04B 5/00**

(22) 09.08.2016

(43) 25.02.2019

(86) PCT/CN2016/094226 09.08.2016

(87) WO2018/027587

15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

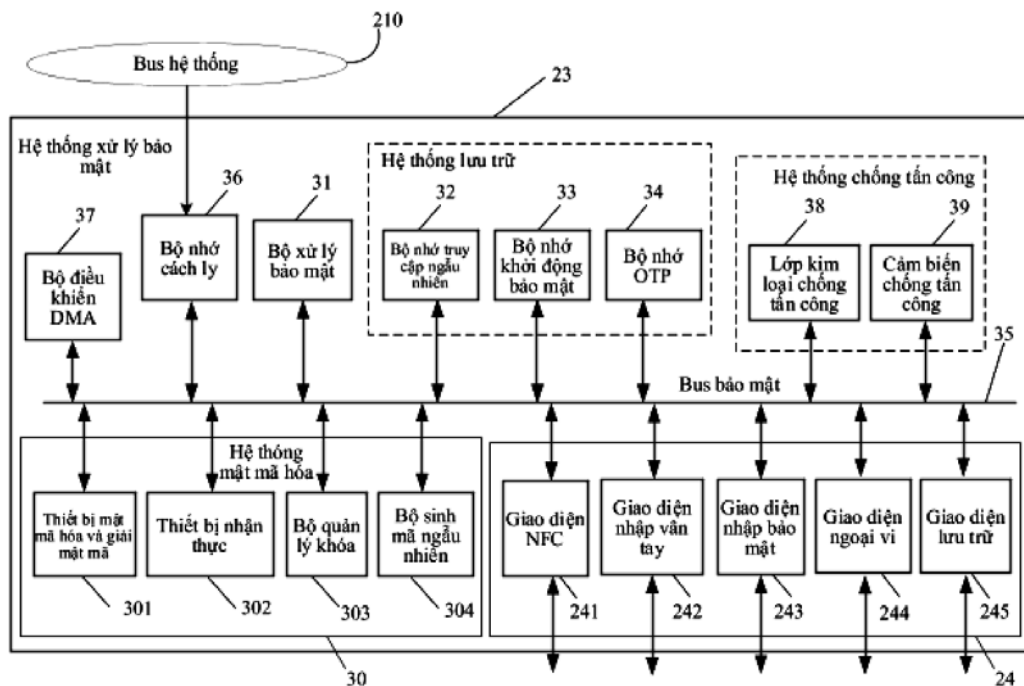
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) TAN, Zhufeng (CN), LU, Jiayin (CN), LIU, Yu (CN), SUN, Shaojie (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MẠCH TÍCH HỢP HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ

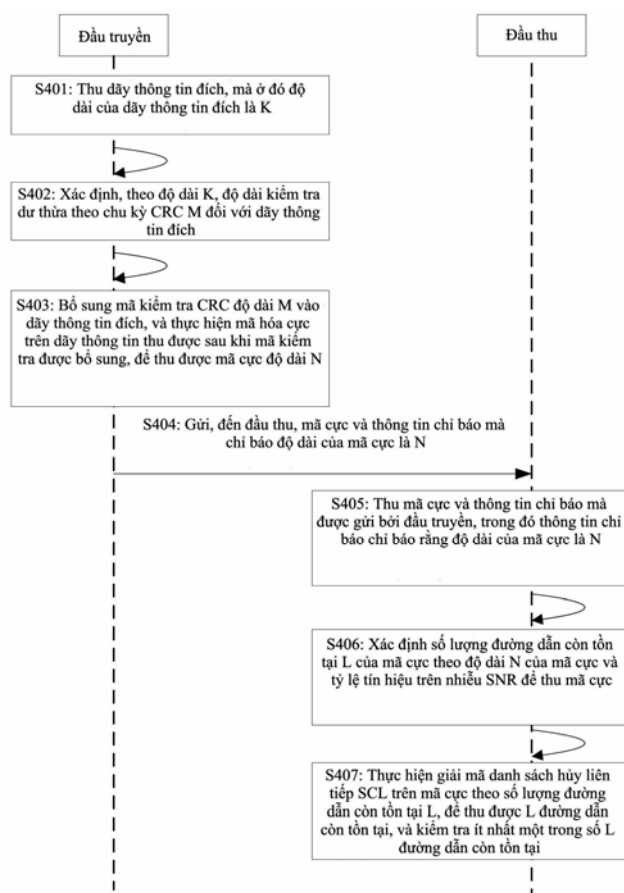
(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp hệ thống được tích hợp trên vi mạch bán dẫn thứ nhất, và bao gồm: kênh truyền hệ thống, ít nhất một bộ xử lý nối với kênh truyền hệ thống, và hệ thống xử lý bảo mật nối với kênh truyền hệ thống. Hệ thống xử lý bảo mật bao gồm bộ xử lý bảo mật, bộ nhớ thứ nhất, các giao diện, và kênh truyền bảo mật, trong đó bộ xử lý bảo mật, bộ nhớ thứ nhất, và các giao diện được nối với kênh truyền bảo mật, và kênh truyền bảo mật được nối với kênh truyền hệ thống. Bộ xử lý bảo mật được tạo cấu hình để thực thi phần mềm hệ điều hành bảo mật và ít nhất một ứng dụng phần mềm bảo mật nhờ phần mềm hệ điều hành bảo mật, trong đó ít nhất một ứng dụng phần mềm bảo mật bao gồm phần mềm thanh toán di động dùng để thực hiện thanh toán di động. Các giao diện bao gồm giao diện truyền thông trường gần (near field communication - NFC) và giao diện nhập nhận dạng sinh trắc.



- (11) **61829**
 (21) 1-2018-05319 (51)⁸ **H03M 13/00**, 13/35, 13/09, H04L 1/00
 (22) 29.04.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/080839 29.04.2016 (87) WO2017/185377 02.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

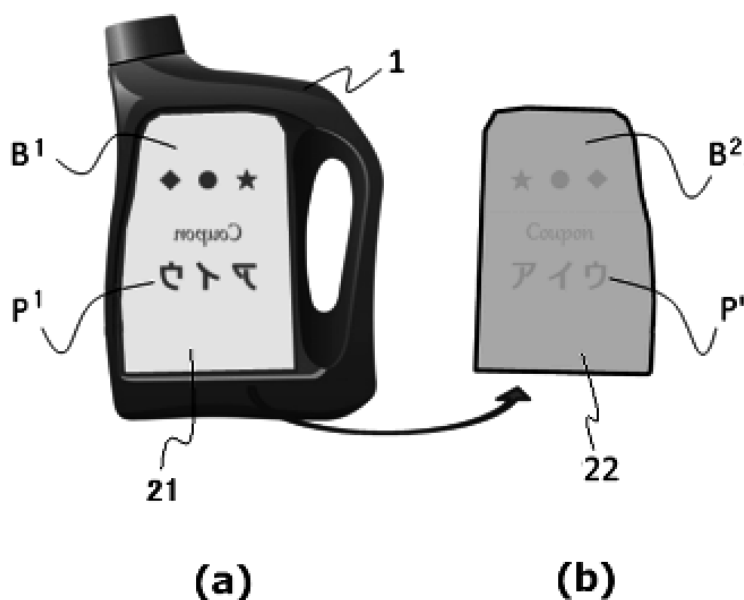
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) YU, Rongdao (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA MÃ CỤC, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ MÃ CỤC, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa mã cục, phương pháp giải mã mã cục, thiết bị mã hóa và thiết bị giải mã. Phương pháp giải mã này có thể bao gồm các bước: thu, bởi đầu thu, mã cục và thông tin chỉ báo mà được gửi bởi đầu gửi, mà ở đó thông tin chỉ báo chỉ báo rằng độ dài của mã cục là N; xác định số lượng đường dẫn còn tồn tại L của mã cục theo độ dài mã N của mã cục và tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu (SNR) để thu mã cục, mà ở đó L là số nguyên dương; và thực hiện giải mã danh sách hủy liên tiếp (SCL) trên mã cục theo số lượng đường dẫn còn tồn tại L, để thu được L đường dẫn còn tồn tại, và kiểm tra ít nhất một trong số L đường dẫn còn tồn tại, để thu được kết quả giải mã mã cục. Sáng chế có thể giải quyết nhược điểm của kỹ thuật trước đó đó là việc giải mã phức tạp bởi vì số lượng đường dẫn còn tồn tại cố định L để giải mã mã cục.



- (11) **61830**
 (21) 1-2018-05321 (51)⁸ **B29C 49/20**, 45/16, B32B 5/18 ,
 G09F 3/02 , 3/04
 (22) 26.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/016488 26.04.2017 (87) WO2017/188298 A1 02.11.2017
 (30) 2016-091936 28.04.2016 JP
 2016-091937 28.04.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

- (71) YUPO CORPORATION (JP)
 3, Kandasurugadai 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010062 Japan
 (72) SUZUKI Tatsuya (JP), ISHIGE Atsushi (JP), NAKAMURA Kou (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT PHẨM ĐÚC BẰNG NHỰA ĐƯỢC GẮN NHÃN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm đúc bằng nhựa được gắn nhãn bao gồm vật phẩm đúc bằng nhựa và nhãn được gắn vào vật phẩm đúc bằng nhựa này, nhãn bao gồm lớp nền (A); lớp xốp (B) được tạo ra trên lớp nền (A); các lỗ xốp có mặt bên trong lớp xốp (B); và chế phẩm mực có mặt chiếm một phần các lỗ xốp, nhãn được gắn vào vật phẩm đúc bằng nhựa trên bề mặt ở phía lớp xốp (B), trong đó khi một vết rạch được tạo ra qua mặt đầu của lớp xốp (B) sao cho lớp xốp (B) được chia đôi theo chiều dày, và nhãn được bóc ra khỏi vật phẩm đúc bằng nhựa bằng cách kéo lớp nền (A) để mở rộng vết rạch, lớp xốp (B) được tách thành lớp tách xốp thứ nhất (B¹) vẫn gắn với vật phẩm đúc bằng nhựa, và lớp tách xốp thứ hai (B²) được bóc ra cùng với lớp nền (A), và mẫu in bằng mực thứ nhất (P¹) được tạo ra từ chế phẩm mực xuất hiện trên bề mặt lộ ra sau khi bóc lớp tách xốp thứ nhất (B¹), mẫu in bằng mực thứ nhất (P¹) này có thể được nhận biết bằng mắt. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm đúc này.



(11) **61831**

(21) 1-2018-05324

(51)⁸ **A23F 5/36, 5/42, 5/40, A23L 2/60**

(22) 04.05.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/KR2017/004717 04.05.2017

(87) WO2017/192021 09.11.2017

(30) 10-2016-0055307 04.05.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

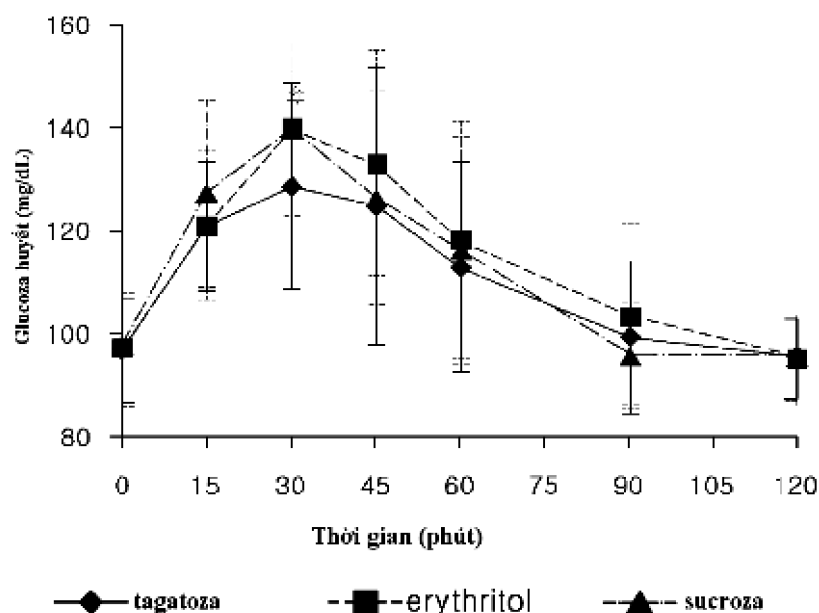
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) PARK, Byung Gyu (KR), LEE, Young Mi (KR), KIM, Seong Bo (KR), PARK, Seung Won (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THỰC PHẨM CHỨC NĂNG CÓ LỢI CHO SỨC KHỎE CHỨA CÀ PHÊ VÀ TAGATOZA ĐỂ ỨC CHẾ SỰ GIA TĂNG GLUCOZA HUYẾT

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm chức năng có lợi cho sức khỏe chứa cà phê và tagatoza để ức chế sự gia tăng glucoza huyết.

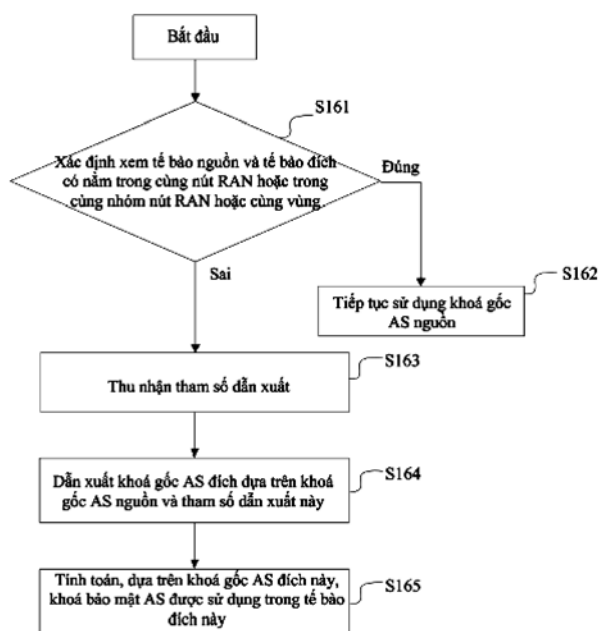


- (11) **61832**
- (21) 1-2018-05326 (51)⁸ **C07D 403/04**, 413/14, 403/14,
417/14, A61K 31/4178, A61P 11/00
- (22) 26.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/062754 26.05.2017 (87) WO2017/207430 07.12.2017
- (30) 16172196.4 31.05.2016 EP
- (71) CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, 43122 Parma, Italy
- (72) SUTTON, Jonathan Mark (GB), HEALD, Robert Andrew (GB), JENNINGS, Andrew
Stephen Robert (GB), CAPALDI, Carmelida (IT), ARMANI, Elisabetta (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT IMIDAZOLON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazolon có đặc tính ức chế elastaza của bạch cầu trung
tính người. Các hợp chất này là hữu hiệu trong trị liệu. Sáng chế cũng đề cập đến dược
phẩm chứa các hợp chất này.

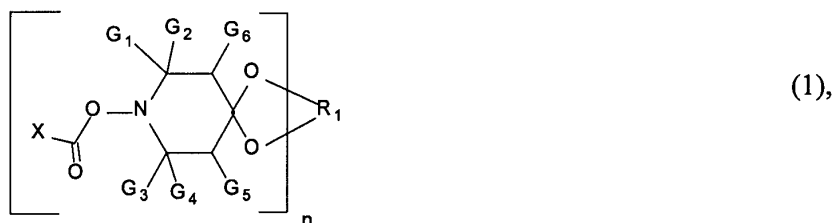
- (11) **61833**
- (21) 1-2018-05333 (51)⁸ **H04W 12/04**
- (22) 11.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2017/084002 11.05.2017 (87) WO/2017/193974 16.11.2017
- (30) 201610319275.0 13.05.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIN, Bo (CN), YING, Jiangwei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BẢO MẬT TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị bảo mật truyền thông, và vật ghi đọc được bằng máy tính được áp dụng cho việc xử lý bảo mật tầng truy nhập (Access Stratum - AS) khi đầu cuối được chuyển giao từ tế bào nguồn đến tế bào đích. Phương pháp này bao gồm: thu nhận tham số dẫn xuất; dẫn xuất khoá gốc AS đích dựa trên khoá gốc AS nguồn và tham số dẫn xuất này; và tính toán, dựa trên khoá gốc AS đích này, khoá bảo mật AS được sử dụng trong tế bào đích này. Khoá gốc AS nguồn này là khoá gốc AS được sử dụng trong tế bào nguồn này, khoá gốc AS đích này là khoá gốc AS được sử dụng trong tế bào đích này, tham số dẫn xuất này được sử dụng để dẫn xuất khoá gốc AS này và tương ứng với nút mạng truy nhập vô tuyến (Radio Access Network - RAN) hoặc nhóm nút RAN hoặc vùng chứa tế bào đích này, và các tế bào trong cùng nút RAN hoặc trong cùng nhóm nút RAN hoặc cùng vùng có cùng tham số dẫn xuất. Theo cách này, đầu cuối này không cần cập nhật khoá bảo mật AS này khi được chuyển giao trong cùng nút RAN hoặc trong cùng nhóm nút RAN hoặc cùng vùng, nhờ đó giảm các phí tổn của việc cập nhật khoá bảo mật AS này.



- (11) **61834**
 (21) 1-2018-05335 (51)⁷ **D04H 3/007**, 3/147
 (22) 12.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/061424 12.05.2017 (87) WO2017/207244 07.12.2017
 (30) 16172182.4 31.05.2016 EP
 (71) BASF SE (DE)
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) MUELLER, Daniel (CH), VILLENEUVE, Sebastien (FR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) SỢI HAI THÀNH PHẦN, VẢI KHÔNG DỆT LÀM TỪ SỢI NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt chứa sợi hai thành phần, trong đó sợi hai thành phần này chứa ít nhất hai vùng polyme phân biệt a) và b) gắn chặt với nhau dọc theo chiều dài của sợi, và
 - vùng polyme a) chứa hợp chất có công thức (1),



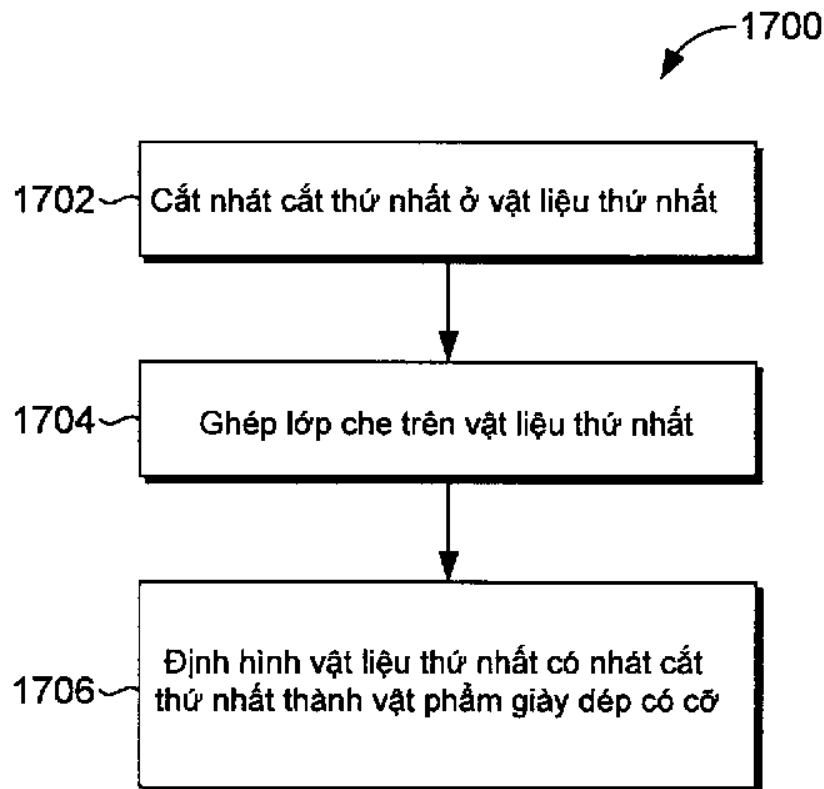
trong đó phân tử thể được xác định như trong bản mô tả này, và
 - vùng polyme b) không có hợp chất có công thức (1),
 cũng như quy trình sản xuất vải không dệt này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến sợi hai thành phần tương ứng.

- (11) **61835**
- (21) 1-2018-05337 (51)⁷ **A01N 37/06**, 43/14, C05F 11/10
- (22) 03.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/030726 03.05.2017 (87) WO2017/192645 09.11.2017
- (30) 62/330,999 03.05.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018
- (71) VALENT BIOSCIENCES LLC (US)
870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America
- (72) SILVERMAN, Franklin, Paul (US), SURPIN, Marci Ann (US), WOOLARD, Derek, D. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ SINH TRƯỞNG VÀ TÍNH CHỊU BẤT LỢI Ở CÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện sự sinh trưởng của cây bằng cách cấp lượng hữu hiệu của axit (S)-absxismic và glyxin betain cho cây. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cải thiện tính chịu bất lợi ở cây bằng cách cấp lượng hữu hiệu của axit (S)-absxismic và glyxin betain cho cây.

- (11) **61836**
(21) 1-2018-05338 (51)⁷ **A43B 1/00, 3/00, 23/02, A43D 8/22**
(22) 01.06.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/US2017/035454 01.06.2017 (87) WO2017/210430 07.12.2017
(30) 62/344,294 01.06.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) FIGUR, Kassio (BR), KILGORE, Bruce J. (US), WOOD, Christina M. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MŨ GIÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY VÀ HỆ THỐNG GIA CÔNG MŨ GIÀY
(57) Sáng chế đề xuất mũ giầy, phương pháp sản xuất giầy và hệ thống gia công mũ giầy. Theo phương pháp sản xuất giầy, đường khâu được sử dụng cho giầy hoặc các thành phần giầy và sau đó được in. Đường khâu này có thể được tạo thành từ sợi chỉ liền. Sau khi in, một phần sợi chỉ liền có thể có màu hoặc hình thức khác so với (các) phần khác của sợi chỉ liền.



(11) **61837**

(21) 1-2018-05345

(51)⁸ **F16B 43/00**, F16G 3/08

(22) 06.06.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/FR2017/051419 06.06.2017

(87) WO2017/212161 14.12.2017

(30) 16/00917

07.06.2016

FR

(71) MLT MINET LACING TECHNOLOGY (FR)

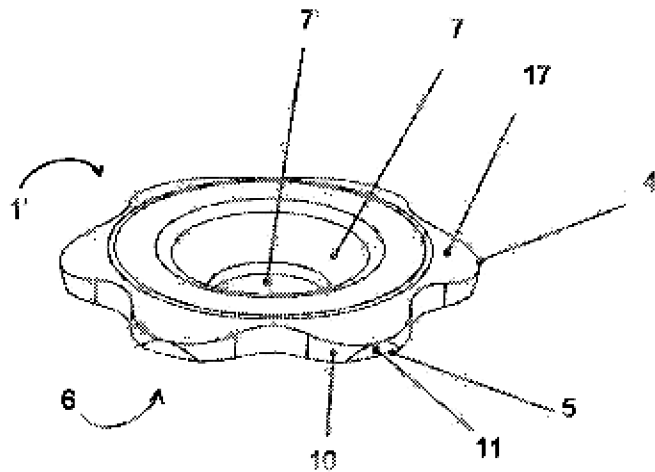
Rue Michel Rondet ZI du Clos Marquet 42400 Saint-Chamond, France

(72) JAKOB, Horst (DE)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

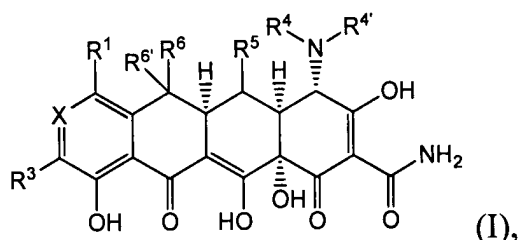
(54) **VÒNG ĐỆM ĐỖ**

(57) Vòng đệm theo sáng chế có dạng gần như hình tròn và được sử dụng để đỡ đầu đinh vít, thân của nó xuyên qua lỗ tâm (7') của vòng đệm. Khi nhìn từ hình vẽ phối cảnh phẳng, các mép ngoài của vòng đệm có dạng hình sin với các phần lồi (9) và các phần nhô (10).



- (11) **61838**
- (21) 1-2018-05347 (51)⁸ **C07J 73/00**, A61K 31/58, A61P 13/08, 17/00, 17/02, 17/14, 35/00
- (22) 10.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/017619 10.05.2017 (87) WO2017/195804 16.11.2017
- (30) 2016-095382 11.05.2016 JP
- (71) ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1088532 Japan
- (72) Takayoshi NAKAGAWA (JP), Hiroyuki HAYASHI (JP), Koichi MIYAZAKI (JP), Shigeki IWASHITA (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT 15 BETA-HYDROXY-OSATERON AXETAT DẠNG ĐA HÌNH TINH THỂ A, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 15 β -hydroxy-osateron axetat dạng đa hình tinh thể A có độ ổn định được cải thiện (độ ổn định khi bảo quản, độ ổn định khi tán bột, và các đặc tính hấp thụ). Trong phổ nhiễu xạ bột tia X, các đỉnh nhiễu xạ đặc trưng của hợp chất 15 β -hydroxy-osateron axetat dạng đa hình tinh thể A xuất hiện ở các góc nhiễu xạ 2 θ là 9,6° \pm 0,2°, 17,1° \pm 0,2°, và 20,2° \pm 0,2°. Hợp chất dạng đa hình tinh thể A này có điểm nóng chảy là 280 đến 283°C và là tinh thể hình trụ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 15 β -hydroxy-osateron axetat dạng đa hình tinh thể A và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **61839**
 (21) 1-2018-05348 (51)⁷ **C07C 237/26**, C07D 221/18,
 471/04, 207/08, 295/155, A61K
 31/437, A61P 31/04
- (62) 1-2015-01040
 (22) 30.08.2013 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2013/057690 30.08.2013 (87) WO2014/036502 06.03.2014
 (30) 61/695,947 31.08.2012 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2013
- (71) TETRAPHASE PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 480 Arsenal Street, Suite 110, Watertown, MA 02472, United States of America
- (72) XIAO, Xiao-Yi (US), CLARK, Roger, B. (US), HUNT, Diana, Katharine (US), SUN,
 Cuixiang (CN), RONN, Magnus (US), ZHANG, Wu-Yan (US), HE, Minsheng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT TETRAXYCLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức cấu trúc (I):



hoặc muối dược dụng của hợp chất này. Các tham số của công thức cấu trúc (I) được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức cấu trúc (I), hoặc muối dược dụng của hợp chất này. Các hợp chất và các dược phẩm này là hữu hiệu để điều trị và phòng ngừa nhiễm trùng hoặc sự hình thành khuẩn lạc.

(11) **61840**

(21) 1-2018-05349

(51)⁷ **H01P 5/00**

(22) 29.11.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

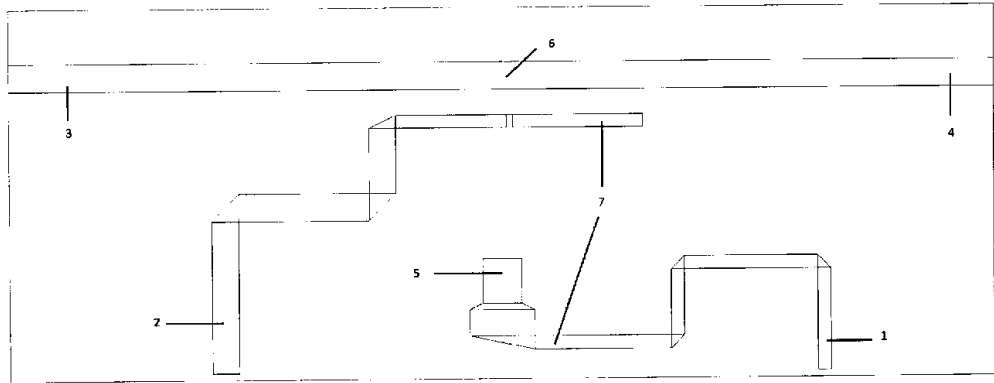
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tất Thắng (VN), Đinh Ngọc Việt Tùng (VN), Trần Hoàng Việt (VN), Ngô Thị Hương (VN), Phạm Đình Toại (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **BỘ GHÉP LAI CÓ CỔNG TỔNG VÀ CỔNG HIỆU ĐỒNG HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ghép lai (Hybrid Coupler) có cổng tổng và cổng hiệu đồng hướng với cấu trúc đơn giản, sử dụng vật liệu dễ chế tạo giúp cho việc tích hợp bộ ghép lai vào các mạch cao tần trở nên đơn giản, hiệu quả hơn. Để đạt được mục đích trên, sáng chế bao gồm các bộ phận: cổng tổng, cổng hiệu, cổng ra 1, cổng ra 2, đường nối 1, đường nối 2 và đường vi dải.



(11) **61841**

(21) 1-2018-05350

(51)⁷ **G01S 13/06**, 7/02

(22) 29.11.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

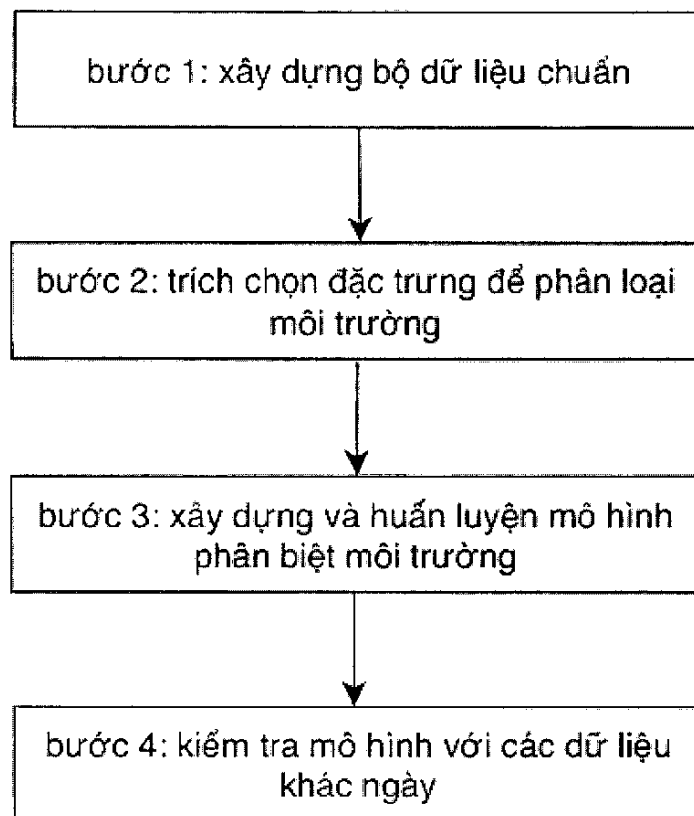
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Thanh (VN), Lưu Hoài Nam (VN), Trần Quốc Tuấn (VN), Trần Vũ Hợp (VN), Nguyễn Văn Lợi (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG NHẬN DIỆN NHIỀU THỜI TIẾT NHẪM NÂNG CAO KHẢ NĂNG PHÁT HIỆN CHO ĐÀI RAĐA BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải quyết bài toán tự động nhận diện nhiều thời tiết bằng sự kết hợp giữa thuật toán lựa chọn đặc trưng và kỹ thuật học máy để giải quyết bài toán phân loại môi trường đồng nhất và không đồng nhất. Sáng chế đề xuất thực hiện qua các bước, bước 1: xây dựng bộ dữ liệu chuẩn; bước 2: trích chọn đặc trưng để phân loại môi trường; bước 3: xây dựng và huấn luyện mô hình phân biệt môi trường; bước 4: kiểm tra mô hình với các dữ liệu khác ngày.



(11) **61842**

(21) 1-2018-05351

(51)⁷ **G01S 13/00**, G08G 3/00, G06Q 50/00

(22) 29.11.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

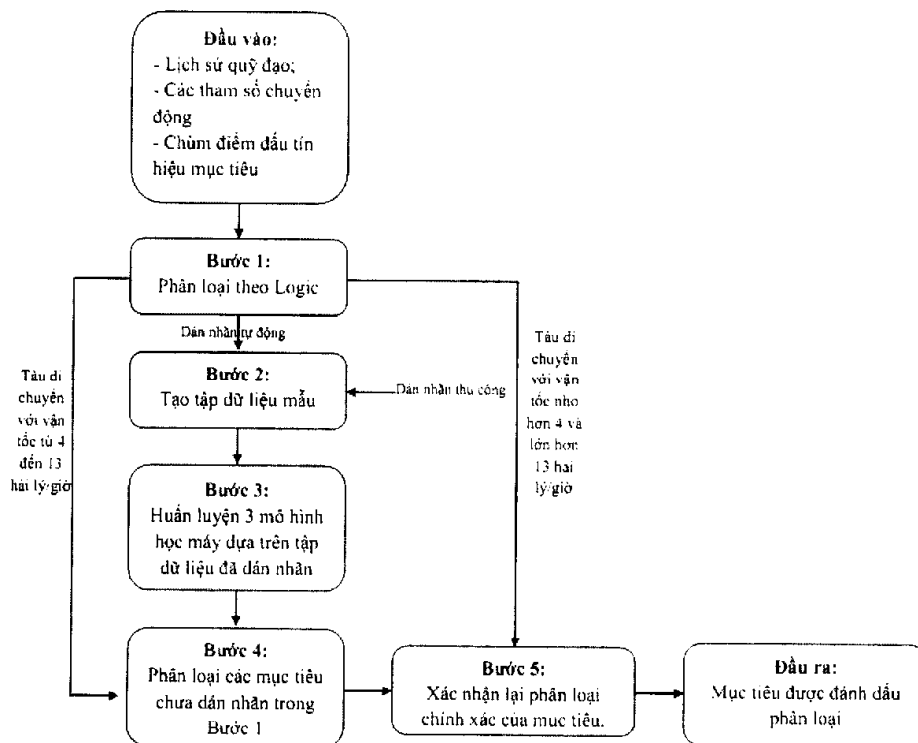
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Trung Kiên (VN), Nguyễn Văn Lợi (VN), Nguyễn Xuân Thắng (VN), Nguyễn Đức Dương (VN), Nguyễn Xuân Chung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DIỆN TỰ ĐỘNG MỤC TIÊU TÀU CÁ TRÊN RAĐA CẢNH GIỚI BIỂN**

(57) Phương pháp nhận diện tự động mục tiêu tàu cá trên radar cảnh giới biển sử dụng kết hợp các phân tích thống kê về đặc tính và hành vi của mục tiêu tàu cá, kết hợp với việc đề xuất 3 phương pháp xử lý dữ liệu tín hiệu mục tiêu dựa trên các giải pháp học máy khác nhau để việc nhận diện mục tiêu tàu cá trong vùng quan sát của đài radar cảnh giới biển có kết quả tốt hơn. Phương pháp này bao gồm 5 bước: bước 1: phân loại theo logic; bước 2: tạo tập dữ liệu mẫu; bước 3: huấn luyện 3 mô hình học máy dựa trên tập dữ liệu đã dán nhãn; bước 4: phân loại các mục tiêu chưa dán nhãn trong bước 1; bước 5: xác nhận lại phân loại chính xác của mục tiêu.



(11) **61843**

(21) 1-2018-05352

(51)⁷ **G06T 7/00**

(22) 29.11.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

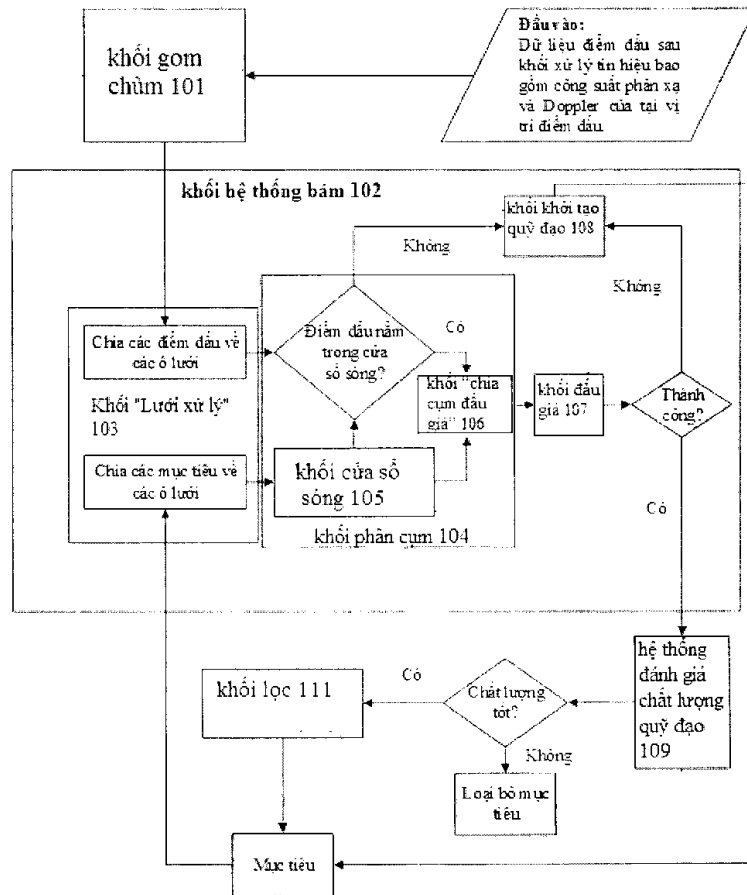
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Thắng (VN), Trần Trung Kiên (VN), Nguyễn Bảo Trung (VN), Nguyễn Đức Dương (VN), Trần Vũ Hợp (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỞI TẠO, BẮM SÁT TỰ ĐỘNG MỤC TIÊU MẶT NƯỚC TRÊN NỀN NHIỀU THỤ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp khởi tạo, bám sát tự động mục tiêu mặt nước trong nhiều thụ động trên radar cảnh giới biển. Hệ thống được đề xuất bao gồm: khối gom chùm; khối hệ thống bám; khối cửa sổ sóng; hệ thống đánh giá chất lượng quỹ đạo; khối lọc. Phương pháp đề xuất bao gồm: bước 1: gom chùm sử dụng hệ thống gom chùm; bước 2: đưa các điểm dấu và mục tiêu đã có vào hệ thống bám; bước 3: đánh giá chất lượng các quỹ đạo để loại bỏ các quỹ đạo giả và xác nhận các quỹ đạo thật; bước 4: lọc các quỹ đạo thật để đảm bảo chất lượng hiển thị quỹ đạo; bước 5 : khởi tạo điểm dấu mô côi.



(11) **61844**

(21) 1-2018-05353

(51)⁷ **G01S 3/00**

(22) 29.11.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

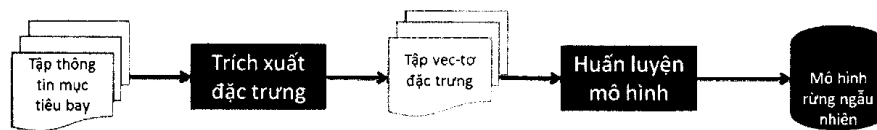
(72) Nguyễn Anh Tuấn (VN), Nguyễn Quang Bằng (VN), Nguyễn Thanh Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

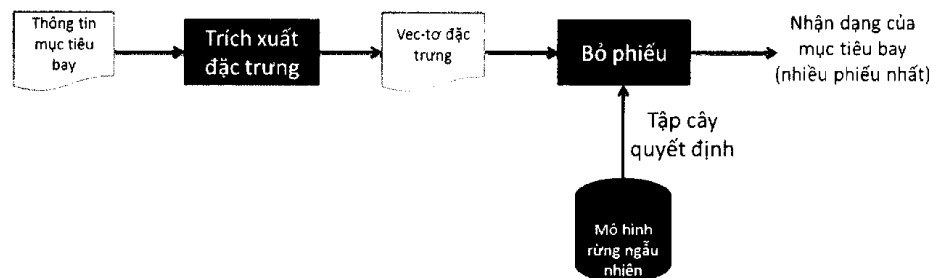
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG NHẬN DẠNG MỤC TIÊU BAY DỰA TRÊN ĐẶC TRƯNG THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG, THỜI GIAN VÀ THÔNG TIN ĐỊNH DANH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tự động nhận dạng mục tiêu bay dựa trên các thông tin vật lý (tọa độ, hướng, vận tốc), thông tin thời gian và thông tin định danh (mã 31A). Phương pháp bao gồm hai bước: trích xuất đặc trưng và xây dựng mô hình học máy. Ở bước trích xuất đặc trưng, các đặc trưng được trích xuất bao gồm chỉ mục ô kinh vĩ tương ứng với tọa độ, thông tin đường bay của máy bay, thông tin thời gian ngày đêm, kết hợp với các thông tin hướng, vận tốc và thông tin định danh mã 31A tạo thành vec-tơ đặc trưng 84 chiều. Vec-tơ này được đưa vào làm đầu vào huấn luyện mô hình rừng ngẫu nhiên, cho phép tự động gán nhãn nhận dạng cho mục tiêu bay.

Xây dựng mô hình



Sử dụng mô hình



(11) **61845**

(21) 1-2018-05354

(51)⁷ **H01Q 19/00**

(22) 29.11.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

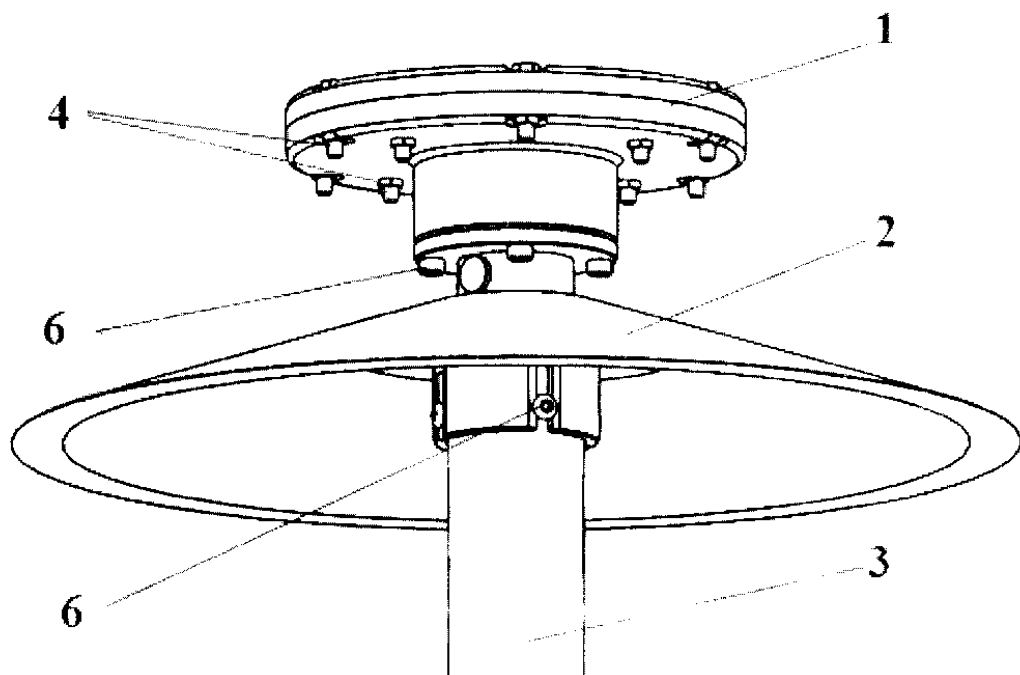
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Duy (VN), Nguyễn Thế Anh (VN), Phạm Đình Toại (VN), Phí Xuân Bách (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) NÓN KIM LOẠI ĐIỀU HƯỚNG BÚP SÓNG ẶNG TEN VÔ HƯỚNG TRONG ĐÀI RAĐA

(57) Sáng chế đưa phương án tiến hành việc điều hướng búp sóng Ặng ten vô hướng trong mặt phẳng góc tà và giảm thiểu các ảnh hưởng của cấu trúc kim loại lên các đặc tính của Ặng ten vô hướng trong đài radar cảnh giới. Trung tâm của sáng chế này là sử dụng nón kim loại có kích thước (góc mở θ , đường kính D2) phù hợp để điều hướng búp chính và độ rộng búp tại 3 dB của Ặng ten vô hướng lớn hơn hoặc bằng với vùng quan sát góc tà của Ặng ten chính của đài. Nón cấu trúc đơn giản, dễ dàng chế tạo và tích hợp vào hệ thống, vật liệu của nón là nhôm nhằm giảm khối lượng hệ thống.



(11) **61846**

(21) 1-2018-05355

(22) 29.11.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

(51)⁷ **H04L 25/02**

(43) 25.02.2019

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

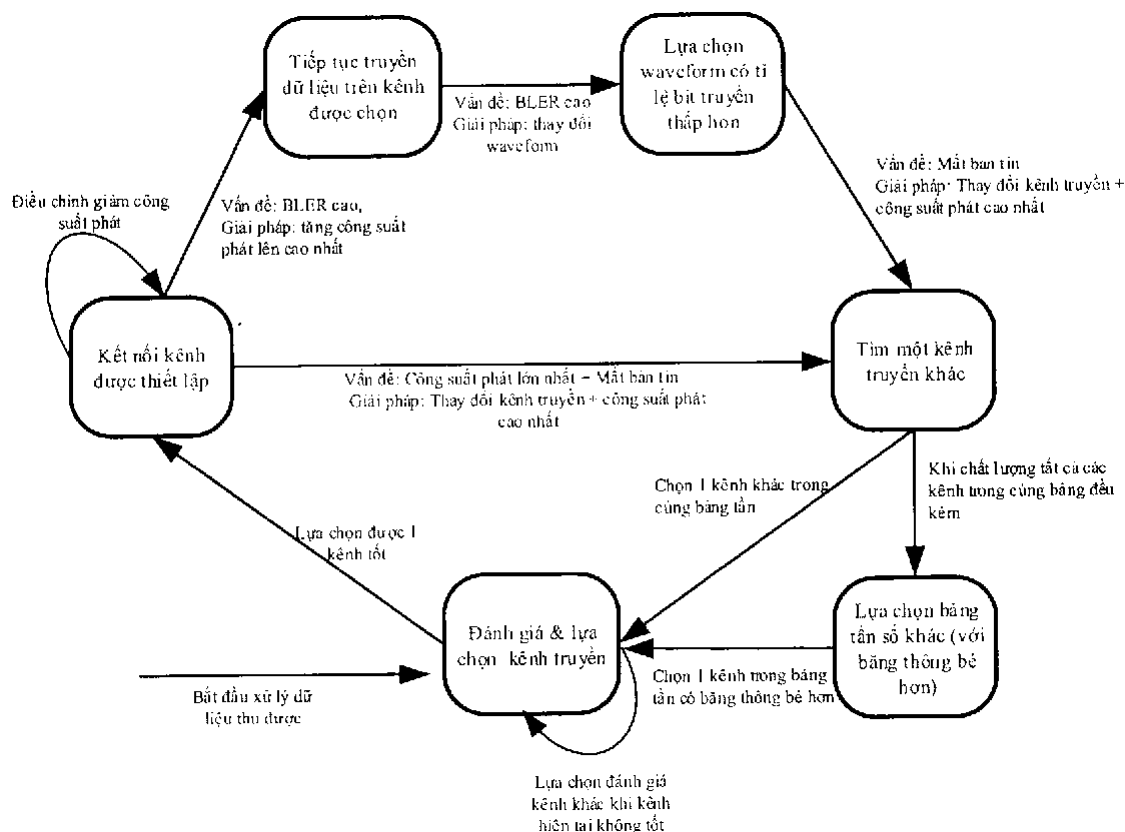
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Ngọc Thành (VN), Đồng Quang Trung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN KÊNH TRUYỀN VÀ CÁC THAM SỐ TRUYỀN TIN BĂNG RỘNG TỐC ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp tự động đánh giá kênh truyền, lựa chọn kênh truyền và các tham số truyền tin băng rộng tốc độ cao. Hệ thống bao gồm các khối: khối quét kênh truyền; khối thực hiện cuộc gọi; khối truyền dữ liệu. Phương pháp đề xuất bao gồm bước 1 : đánh giá, lựa chọn kênh truyền; bước 2: kết nối thiết lập kênh truyền; bước 3: truyền dữ liệu trên kênh được chọn, bước 4: lựa chọn dạng sóng có tỉ lệ bit truyền thấp hơn; bước 5: tìm một kênh khác trong cùng băng thông BW_i ; bước 6: khi tất cả các kênh trong cùng băng thông đã được quét và đánh giá.



(11) **61847**

(21) 1-2018-05362

(51)⁸ **A23P 30/00**

(22) 29.11.2018

(43) 25.02.2019

(30) 2018-036426

01.03.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

(71) MYCOOK INDUSTRY CO., LTD. (JP)

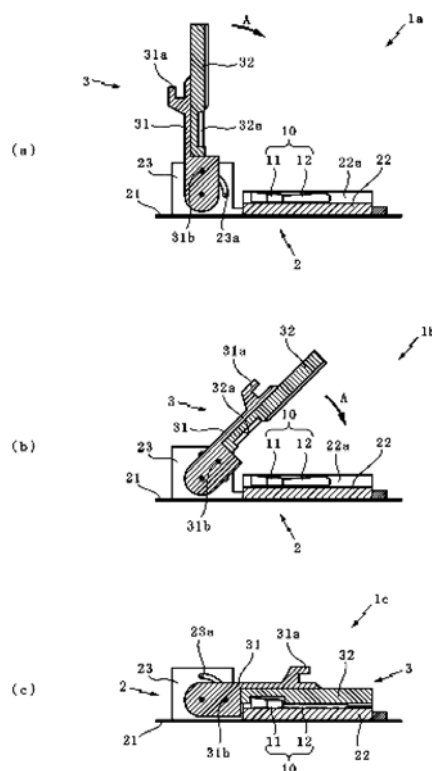
2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

(72) Hiroaki Kyojuka (JP), Yoichi Kyojuka (JP)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CÔNG CỤ VÀ THIẾT BỊ NẤU THẮNG TÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ nấu thắng tôm có khả năng duy trì không đổi chất lượng của tôm được nấu thắng, và thiết bị nấu thắng tôm bao gồm nhiều công cụ nấu thắng tôm này cho phép nấu thắng liên tục rất nhiều tôm. Như được thể hiện trên Fig.2 dưới đây, công cụ nấu thắng tôm (1) bao gồm đế (2) để đặt tôm (10) trên đó, và bộ dụng cụ ép (3) được lắp có thể xoay trên phía đầu gần của nó vào đế (2) theo cách để tạo sự chuyển đổi lặp đi lặp lại từ trạng thái đứng so với đế (2) đến trạng thái nằm. Trong quy trình chuyển đổi trạng thái của bộ dụng cụ ép từ trạng thái đứng so với đế (2) đến trạng thái nằm, phần thịt nõn tôm (12) của tôm (10) được ép liên tục và được nấu thắng từ phía đuôi (11) của nó bởi bộ dụng cụ ép 3. Thiết bị nấu thắng tôm theo sáng chế bao gồm các đĩa xích lượn được bố trí tại các phía đầu và cuối trong chiều vận chuyển, xích vòng được quấn quanh các đĩa xích này, và nhiều công cụ nấu thắng tôm (1) được lắp vào xích vòng.



(11) **61848**

(21) 1-2018-05364

(51)⁷ **H04L 7/00**

(22) 29.11.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

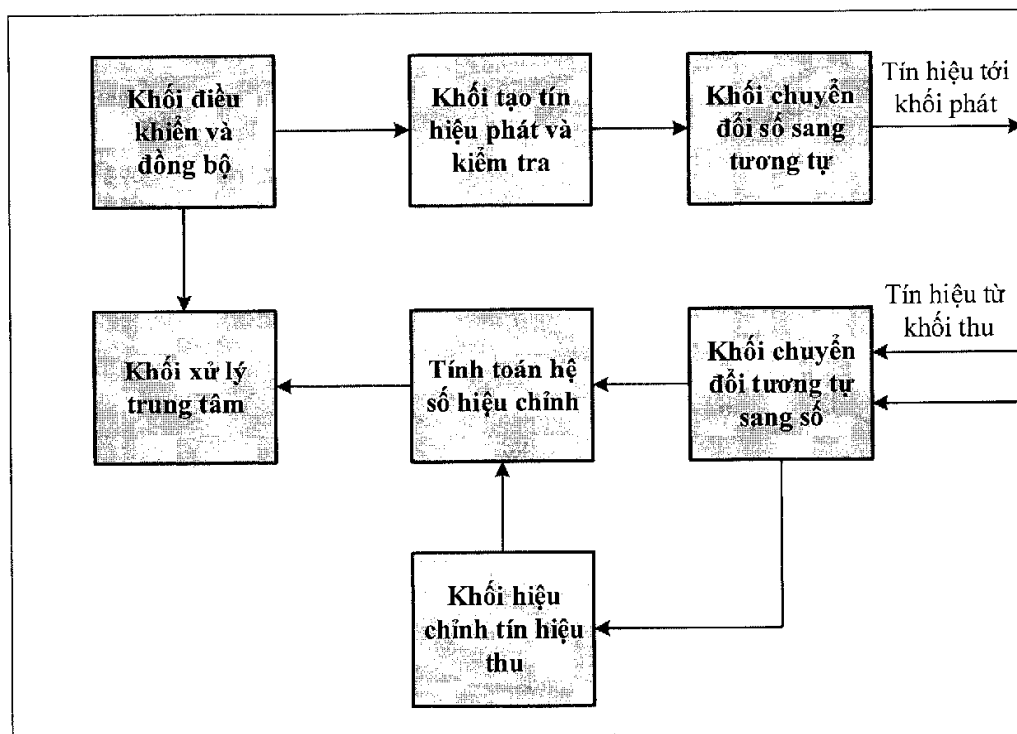
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Như Thành (VN), Đồng Xuân Hoàng (VN), Nguyễn Mạnh Tuấn (VN), Nguyễn Mạnh Thắng (VN), Nguyễn Bá Dương (VN)

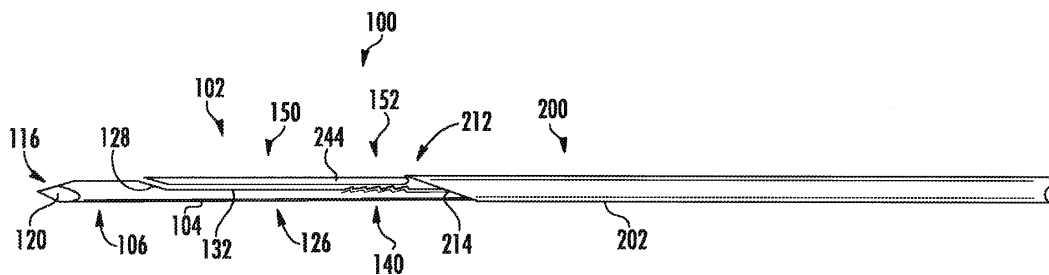
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ MÁY THU ĐA KÊNH THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp đồng bộ máy thu đa kênh theo thời gian thực. Hệ thống đồng bộ máy thu đa kênh theo thời gian thực đảm bảo hiệu chỉnh hàm truyền đạt của các kênh thu của máy thu đa kênh theo một hàm thống nhất. Các bước cơ bản của phương pháp đồng bộ máy thu đa kênh theo thời gian thực bao gồm: Bước 1: Tạo tín hiệu kiểm tra; Bước 2: Tính toán hệ số hiệu chỉnh; Bước 3: Hiệu chỉnh tín hiệu thu.



- (11) **61849**
- (21) 1-2018-05375 (51)⁷ **A61B 10/00**
- (22) 25.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/034505 25.05.2017 (87) WO2017/205640 30.11.2017
- (30) 62/341,292 25.05.2016 US
- (71) 3D BIOPSY, INC. (US)
Suite 100, 12635 East Montview Boulevard, Aurora, Colorado 80045, United States of America
- (72) STONE, Nelson (US), SCHECHTER, David (US), GOETZ, Joshua (US), CROWLEY, Timothy (US)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ SINH THIẾT
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sinh thiết, cụ thể là cụm lắp ráp kim sinh thiết (100) bao gồm lõi (102) bên trong ống thông (200), cụm lắp ráp kim được phóng vào trong mô đích để thu được mẫu mô sử dụng nguồn lực truyền chuyển động đến cụm lắp ráp kim. Thiết kế lõi và ống thông, và các đặc tính nguồn lực làm giảm thiểu độ lệch kim, và cho phép cụm lắp ráp kim cắt các mẫu mô có độ dài được kéo dài. Lõi tạo thành các gờ giữ mô (140) trong vùng mẫu mô để làm giảm sự phân đoạn của mẫu mô.



(11) **61850**

(21) 1-2018-05376

(51)⁷ **A61K 36/00**

(22) 29.11.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

(75) CÔNG TY TNHH NÔNG TRẠI HỮU CƠ GEN XANH (GENGREEN CO., LTD)
(VN)

Căn F32, Khu dân cư Park River Side, số 101 đường Bung Ông Toàn, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(54) CHẾ PHẨM THẢO DƯỢC DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN LIPIT MÁU, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM THẢO DƯỢC NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm thảo dược dùng để phòng ngừa và điều trị rối loạn lipit máu, và quy trình điều chế chế này. Chế phẩm này chứa các thành phần sau (tính theo % khối lượng)

Trạch tả	3-5
Sơn tra Nam	14-20
Thảo quyết minh	40-55
Hà thủ ô đỏ	25-35

(11) **61851**

(21) 1-2018-05378

(51)⁷ **C08G 63/02**, 63/20, 63/52

(22) 30.11.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)**

Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Xuân Năng (VN), Phạm Anh Tuấn (VN), Trần Vĩnh Diệu (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(54) **NHỰA POLYESTE KHÔNG NO CHỊU BỨC XẠ TỬ NGOẠI VÀ BỀN THỜI TIẾT DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT ĐÁ ỐP LÁT NHÂN TẠO VÀ CÁC LOẠI VẬT LIỆU POLYME COMPOZIT**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa polyeste không no có khả năng chịu bức xạ tử ngoại và bền thời tiết được tạo thành từ phản ứng ngưng tụ giữa ít nhất hai diol được chọn từ nhóm bao gồm etylen glycol (EG), propylen glycol (PG), dietylen glycol (DEG) và dipropylen glycol (DPG), và anhydrit diaxit bao gồm anhydrit maleic (AM) và anhydrit phtalic (AP), trong đó AP được thay thế một phần hoặc hoàn toàn bằng ít nhất một anhydrit alkythdrophthalic được chọn từ nhóm bao gồm hexahydrophthalic anhydrit (HHPA); metyl hexahydrophthalic anhydrit (MHHPA), metyl tetrahydrophthalic anhydrit (MTHPA) và tetrahydrophthalic anhydrit (THPA). Phản ứng este hóa này được thực hiện với sự có mặt của chất xúc tác và chất chống gel hóa. Nhựa polyeste không no thu được có chỉ số axit nằm trong khoảng từ 20 đến 50mg KOH/g và được pha loãng trong dung môi styren với tỷ lệ từ 30 đến 45% khối lượng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61852**
- (21) 1-2018-05379 (51)⁸ **H04W 72/04**
- (22) 11.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2017/083997 11.05.2017 (87) WO2017/193971 16.11.2017
- (30) 62/336,232 13.05.2016 US
- 15/454,758 09.03.2017 US

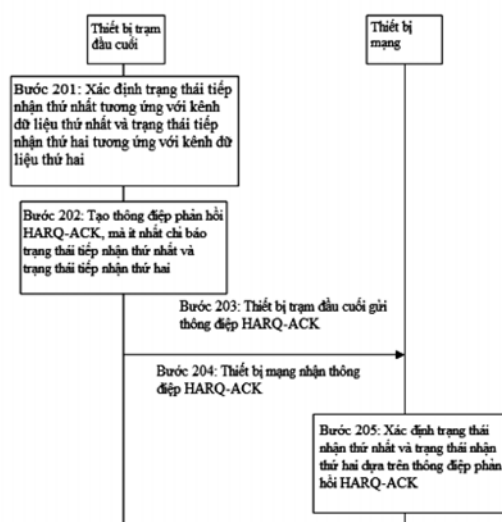
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Liqing (CA), MA, Jianglei (CA), AU, Kelvin Kar Kin (CA), TONG, Wen (CA)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẬN DỤNG BĂNG THÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các trạm gốc và các phương pháp tận dụng băng thông. Trong việc lập lịch băng thông, có thể là toàn bộ băng thông kênh mang hoặc băng phụ, việc lập lịch được sử dụng để dự trữ vùng bảo vệ ở biên của băng thông được lập lịch. Điều này có thể được dựa trên các khả năng cục bộ hóa tần số của bộ truyền sẽ được lập lịch. Vùng bảo vệ có thể được xác định theo độ phân giải giống như độ phân giải lập lịch ở trường hợp trong đó vùng bảo vệ được xác định toàn bộ thông qua việc lập lịch. Theo cách khác, vùng bảo vệ có thể được xác định theo độ phân giải nhỏ hơn độ phân giải lập lịch ở trường hợp trong đó việc lập lịch và báo hiệu khác có thể được tận dụng để xác định vùng bảo vệ.

Băng thông kênh mang 300

302	304	306	308	310	312	314	316	318	320	322	324	326	328	330	332	334	336	338	340
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

- (11) **61853**
- (21) 1-2018-05380 (51)⁸ **H04L 1/18**
- (22) 12.05.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2016/081871 12.05.2016 (87) WO2017/193336 16.11.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LI, Chaojun (CN), LYU, Yongxia (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI THÔNG điệp PHẢN HỒI, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN THÔNG điệp PHẢN HỒI VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi thông điệp phản hồi, gồm: xác định, bởi thiết bị trạm đầu cuối, trạng thái tiếp nhận thứ nhất tương ứng với kênh dữ liệu thứ nhất và trạng thái tiếp nhận thứ hai tương ứng với kênh dữ liệu thứ hai; tạo, bởi thiết bị trạm đầu cuối, thông điệp phản hồi HARQ-ACK (hybrid automatic repeat request-acknowledgement - yêu cầu lặp lại tự động lai - báo nhận), trong đó thông điệp phản hồi HARQ-ACK ít nhất được sử dụng để chỉ báo trạng thái tiếp nhận thứ nhất và trạng thái tiếp nhận thứ hai, độ dài của tài nguyên miền thời gian bị chiếm bởi kênh dữ liệu thứ nhất là độ dài thời gian thứ nhất, độ dài của tài nguyên miền thời gian bị chiếm bởi kênh dữ liệu thứ hai là độ dài thời gian thứ hai, và độ dài thời gian thứ nhất nhỏ hơn độ dài thời gian thứ hai; và gửi, bởi thiết bị trạm đầu cuối, thông điệp phản hồi HARQ-ACK trên tài nguyên miền thời gian có độ dài thời gian thứ ba. Bằng cách sử dụng giải pháp nêu trên, thiết bị trạm đầu cuối có thể phản hồi hiệu quả, bằng cách sử dụng một thông điệp phản hồi HARQ-ACK, các trạng thái tiếp nhận tương ứng với các kênh dữ liệu hoặc các đoạn truyền dữ liệu chiếm các tài nguyên miền thời gian có các độ dài khác nhau, nhờ đó đảm bảo chất lượng dịch vụ truyền thông.



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-------------------------------|
| (11) | 61854 | | | |
| (21) | 1-2018-05381 | | (51) ⁸ | H01R 13/02 , H04M 1/02 |
| (22) | 28.04.2017 | | (43) | 25.02.2019 |
| (86) | PCT/CN2017/082546 | 28.04.2017 | (87) | WO2017/190636 09.11.2017 |
| (30) | 15/145,757 | 03.05.2016 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018

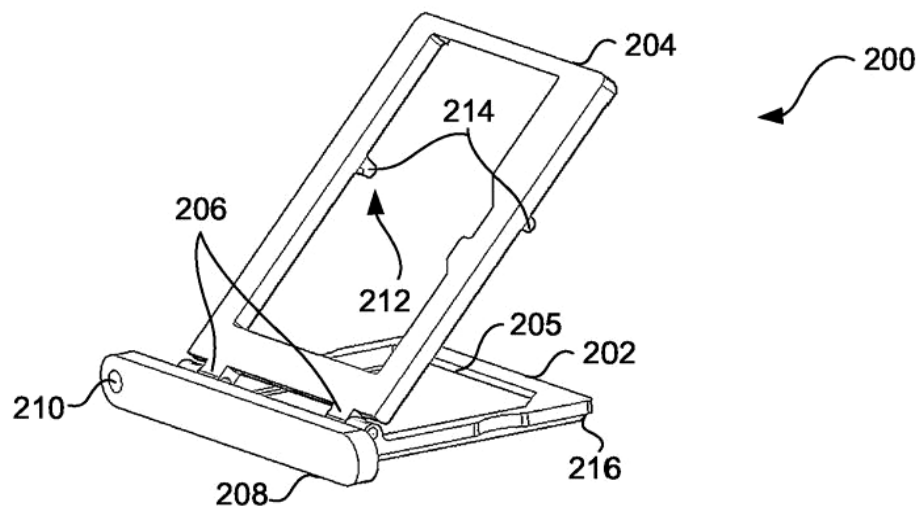
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LEMPIAINEN Risto Juhani (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NHẬN CÁC THẺ CÓ CÁC KÍCH THƯỚC KHÁC NHAU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp để nhận các thẻ có các kích thước khác nhau được đề xuất để dùng với thẻ thứ nhất có kích thước thứ nhất [ví dụ, thẻ môđun nhận dạng thuê bao (SIM), v.v.] và thẻ thứ hai có kích thước thứ hai (ví dụ, thẻ nhớ, v.v.). Khay lắp thẻ có phần thứ nhất và phần thứ hai, được tạo kết cấu nhằm được thao tác bằng tay để có sự định hướng thứ nhất và sự định hướng thứ hai. Sự định hướng thứ nhất phải sao cho phần thứ nhất của khay lắp thẻ được định vị để tiếp nhận tháo ra được thẻ thứ nhất, hoặc phần thứ hai của khay lắp thẻ được định vị để tiếp nhận tháo ra được thẻ thứ hai. Hơn nữa, sự định hướng thứ hai phải sao cho thẻ thứ nhất được xếp chồng lên thẻ thứ hai để được lắp tháo ra được trong thiết bị. Điều này cho phép truyền thông điện giữa thiết bị và thẻ thứ nhất khi thẻ thứ nhất được tiếp nhận tháo ra được trong phần thứ nhất của khay lắp thẻ, và hơn nữa cho phép truyền thông điện giữa thiết bị và thẻ thứ hai khi thẻ thứ hai được tiếp nhận tháo ra được trong phần thứ hai của khay lắp thẻ.



- (11) **61855**
- (21) 1-2018-05382 (51)⁸ **C07F 5/06**
- (22) 05.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/GB2017/051257 05.05.2017 (87) WO2017/191467 09.11.2017
- (30) 1607989.9 06.05.2016 GB
- (71) SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok, 10800, Thailand
- (72) O'HARE, Dermot (GB), BUFFET, Jean-Charles (FR), KILPATRICK, Alexander (GB), SOMSOOK, Ekisath (TH), NEALMONGKOLRATTANA, Nitiphat (TH), CHAROENCHAIDET, Sumate (TH), SRIPOTHONGNAK, Saovalak (TH)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẤT MANG PHA RẮN THÍCH HỢP ĐỂ MANG CHẤT XÚC TÁC METALOXEN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT MANG PHA RẮN NÀY VÀ HỖN HỢP XÚC TÁC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất mang pha rắn dùng để mang chất xúc tác metaloxen. Hỗn hợp xúc tác metaloxen trên nền chất mang pha rắn này là chất xúc tác hữu hiệu dùng cho phản ứng polyme hóa olefin vì có hoạt tính xúc tác cao hơn đáng kể so với các chất xúc tác sử dụng chất mang thông thường.



(a)



(b)

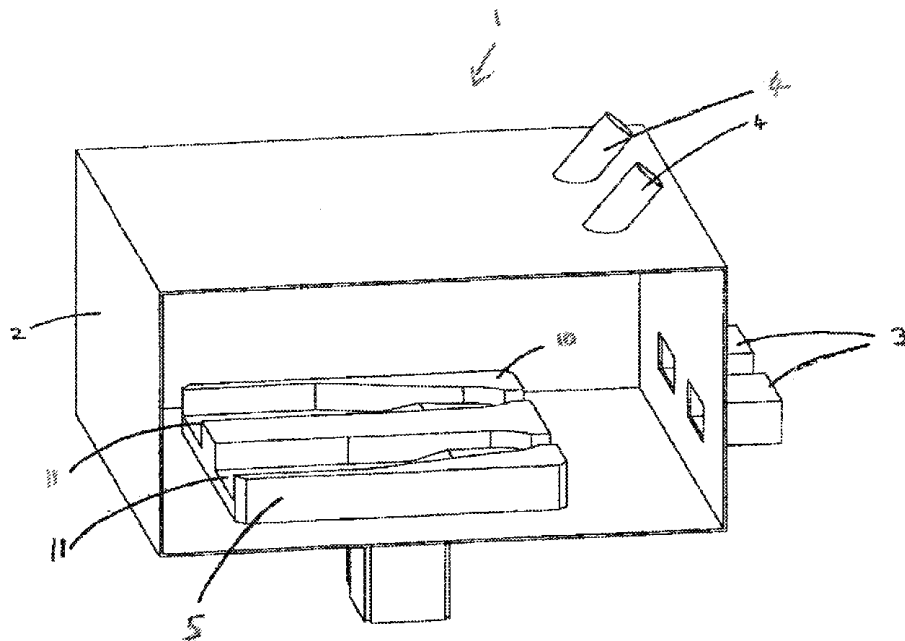
- (11) **61856**
 (21) 1-2018-05387 (51)⁷ **B29D 35/12**, A43D 11/12
 (22) 04.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/GB2017/051244 04.05.2017 (87) WO/2017/191454 09.11.2017
 (30) 1607792.7 04.05.2016 GB
 (71) **TEXON MANAGEMENT LIMITED (GB) (GB)**

Skelton Industrial Estate, Skelton, Saltburn by the Sea, Cleveland TS12 2LH, GB
 (72) **VAIDHYANATHAN, Balasubramaniam (GB), CHI-TANGYIE, George (GB), ANSHUMAN, Aashu (GB), BRADSHAW, Simon (GB)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐÚC GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đúc chi tiết gia cố đúc được của giày dép (12). Phương pháp bao gồm các bước: tạo ra chi tiết gia cố đúc được có thể gia nhiệt vi sóng và đặt chi tiết nêu trên ở vị trí thích hợp làm một phần của giày dép (12); định vị giày dép (12) vào khuôn giày (17) để giữ giày dép (12) ở hình dạng thích hợp; đặt giày dép (12) trong trường vi sóng bên trong buồng vi sóng (2) mà chứa trường vi sóng và nhờ đó gia nhiệt chi tiết gia cố đúc được đến nhiệt độ mà ở đó nó có thể đúc; và di chuyển vị trí thích hợp của giày dép (12) tương đối với trường vi sóng trong quá trình gia nhiệt nêu trên. Phương pháp này đặc biệt có lợi hơn các phương pháp vi sóng trong tình trạng kỹ thuật trước đó để đúc giày dép ở chỗ không cần điều khiển chính xác trường vi sóng và không cần sử dụng khuôn bên ngoài. Sáng chế cũng đề xuất bộ gia nhiệt (1) để đúc giày dép bao gồm buồng (2), bộ phát vi sóng (7) và thiết bị (6) để di chuyển giày dép (12) được đặt trong buồng (2) tương đối với trường vi sóng được tạo ra bởi bộ phát vi sóng (7).



- (11) **61857**
 (21) 1-2018-05391 (51)⁸ **G01B 21/02**, G06F 1/16, H04L 29/06, G01B 21/04
 (22) 03.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/060578 03.05.2017 (87) WO/2017/191218 09.11.2017
 (30) 102016000045519 04.05.2016 IT

(71) MARPOSS SOCIETA' PER AZIONI (IT)

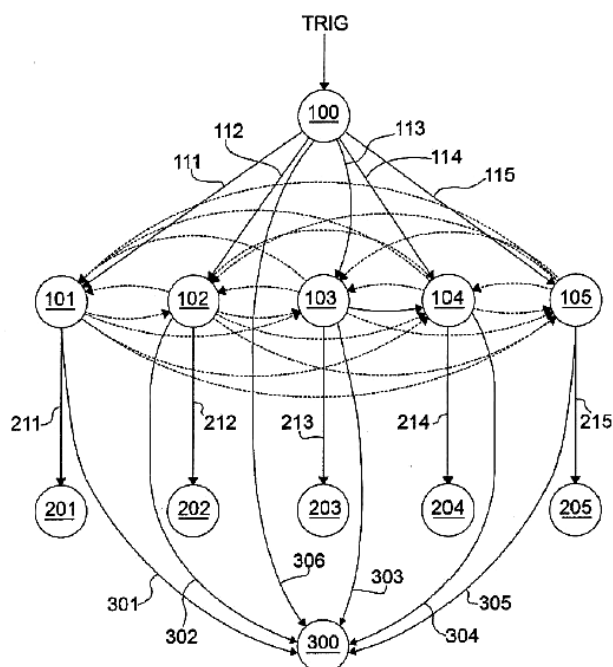
Via Saliceto 13 40010 Bentivoglio BO, Italy

(72) CASTALDINI, Davide (IT), LOMBARDO, Paolo (IT), BRUNI, Roberto (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG GIAO THỨC GIAO TIẾP CHO QUE DÒ, VÀ QUE DÒ DÙNG CHO HỆ THỐNG KIỂM TRA

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để que dò tự nhận biết giao thức giao tiếp để dùng để giao tiếp với trạm cơ sở (7), que dò (4) này được tạo cấu hình để mô phỏng các giao thức giao tiếp mà có các thủ tục kích hoạt tương ứng. Mỗi thủ tục kích hoạt đều cho phép trạm cơ sở kích hoạt que dò để thực hiện chu trình kiểm tra. Theo phương pháp này, theo lệnh mà người dùng nhập vào bằng các giao diện phần cứng (5, 15, 16) của que dò, thì que dò được đặt vào trạng thái tìm kiếm (100- 105) mà trong đó tất cả các thủ tục kích hoạt đều được thử và được nhận dạng xem thủ tục nào trong số các thủ tục kích hoạt này là được thực hiện thành công. Sau đó, que dò được chuyển mạch sang trạng thái hoạt động (201-205) dựa trên giao thức giao tiếp mà có thủ tục kích hoạt nhận dạng được này. Tốt hơn nếu thủ tục kích hoạt này được nhận dạng sau khi đã xuất hiện một số lượng định trước (N) lần kết thúc thành công.



(11) **61858**

(21) 1-2018-05392

(51)⁸ **H01P 1/00**

(22) 30.11.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**

Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

(72) Lê Đình An (VN), Nguyễn Đức Nhật (VN), Hoàng Mạnh Cường (VN), Cao Quang Hoàng (VN), Khổng Văn Mạnh (VN), Hoàng Đình Hải Truyền (VN), Phan Thanh Trung (VN), Đinh Văn Hải (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **BỘ LỌC THÔNG THẤP CÓ CẤU TRÚC ĐỒNG TRỤC SỬ DỤNG VẬT LIỆU TEFLON VÀ ĐỒNG MẠ BẠC**

(57) Sáng chế đề xuất bộ lọc thông thấp có cấu trúc đồng trục sử dụng vật liệu đồng mạ bạc và Teflon để sử dụng trong thiết bị thu phát trạm gốc trong hệ thống Tiến Hóa Dài hạn thế hệ thứ tư (4th Generation Long Term Evolution - 4G LTE) bao gồm:

thân chính làm bằng vật liệu đồng mạ bạc, có cấu trúc bao gồm ba đĩa đồng (5) (7) (9), hai thanh trụ đồng (6), (8) và thanh trụ nối vào (4), trong đó các đĩa đồng và các thanh trụ đồng này được ghép nối liên tiếp nhau và đồng trục với nhau;

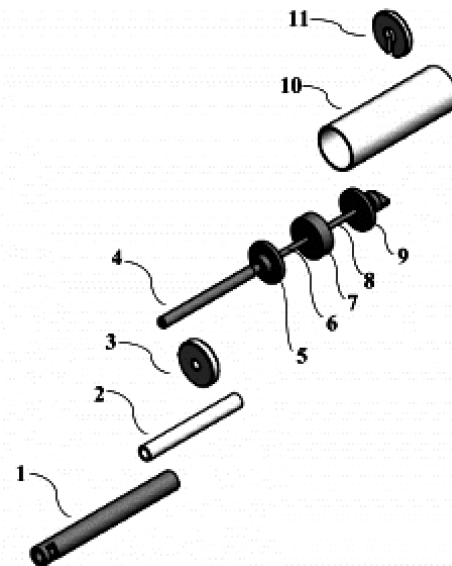
thân phụ (1) làm bằng vật liệu đồng mạ bạc, có cấu trúc trụ tròn rỗng ở giữa;

ống Teflon lớn (10) làm bằng vật liệu Teflon nằm giữa các đĩa đồng và khối đồng bao ngoài (12);

ống Teflon nhỏ (2) làm bằng vật liệu Teflon nằm giữa thân phụ (1) và thanh trụ đồng (4);

vòng chặn (3) làm bằng vật liệu Teflon, trong đó vòng chặn này được lắp ở giữa thân phụ này và thân chính này; và

vòng chặn (11) làm bằng vật liệu Teflon, trong đó vòng chặn này dùng để cách ly đĩa đồng của thân chính với bên ngoài.



- (11) **61859**
 (21) 1-2018-05405 (51)⁸ **D04B 9/26**, 9/42, 1/10, 1/24, 9/06, 15/32
 (22) 09.12.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/KR2016/014454 09.12.2016 (87) WO2017/191881 30.11.2017
 (30) 10-2016-0053805 02.05.2016 KR

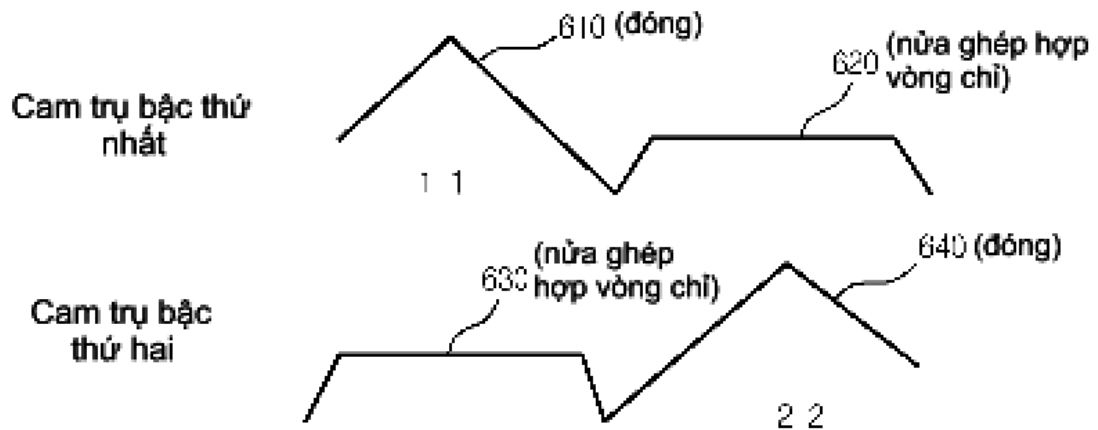
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018

(75) JUN, KUM HEE (KR)
 (YOUNGHWHA I-NIX APT) 102-702, 9, Bongsol-ro, Soheul-eup, Pocheon-si Gyeonggi-do 11180, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỆT VẢI MỘT MẶT VÀ VẢI MỘT MẶT ĐƯỢC DỆT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

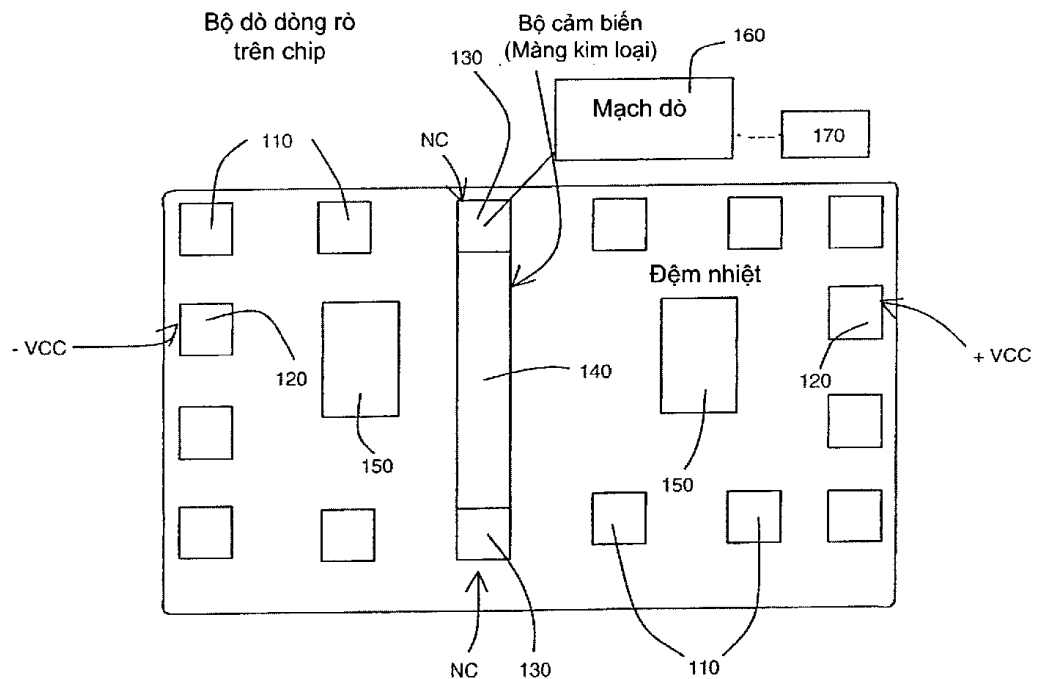
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dệt vải một mặt bao gồm các bước: tạo ra luân phiên vị trí đóng và vị trí nửa ghép hợp vòng chỉ ở cam trụ bậc thứ nhất; và tạo ra vị trí nửa ghép hợp vòng chỉ và vị trí đóng ở cam trụ bậc thứ hai được tạo ra bên dưới cam trụ bậc thứ nhất, trong đó vị trí nửa ghép hợp vòng chỉ của cam trụ bậc thứ hai được bố trí bên dưới vị trí đóng của cam trụ bậc thứ nhất, và vị trí đóng của cam trụ bậc thứ hai được bố trí bên dưới vị trí nửa ghép hợp vòng chỉ của cam trụ bậc thứ nhất, và trong đó sợi không được bọc được cấp đến vị trí đóng của cam trụ bậc thứ nhất, và sợi được bọc được cấp đến vị trí nửa ghép hợp vòng chỉ của cam trụ bậc thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vải một mặt được dệt bằng phương pháp này.



- (11) **61860**
 (21) 1-2018-05410 (51)⁷ **H05K 1/16**, 1/18
 (22) 31.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2017/035239 31.05.2017 (87) WO2017/210310 07.12.2017
 (30) 15/170,710 01.06.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018

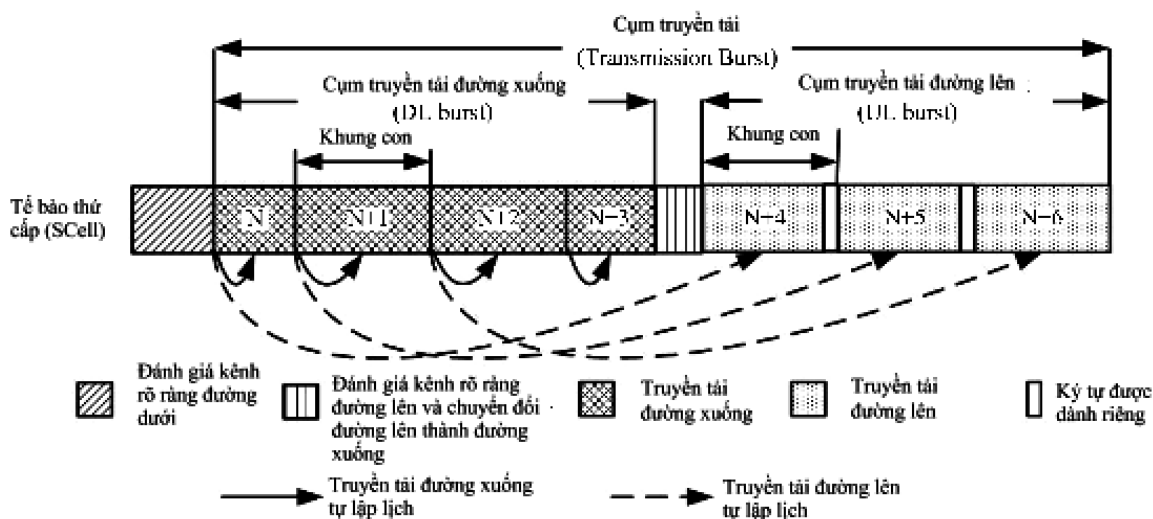
- (71) KYZEN CORPORATION (US)
 430 Harding Industrial Drive, Nashville, Tennessee 37211, United States of America
 (72) MCMEEN, Mark Taylor (US), TYNES, Jason Edward (US), BIXENMAN, Michael L. (US), LOBER, David T. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT MẠCH ĐIỆN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giám sát đặc tính của môi trường của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử có thể bao gồm bảng mạch in (100) và thành phần. Bộ cảm biến (140) được đặt trên bảng mạch in (100), và có thể ở giữa thành phần và tấm mạch (100), và nối với bộ giám sát (160), hoặc bộ dò (160). Thiết bị người dùng đầu cuối (170) có thể được sử dụng để lưu trữ, đánh giá, hiển thị và hiểu dữ liệu thu được từ bộ cảm biến (140) thông qua bộ giám sát (160).



- (11) **61861**
 (21) 1-2018-05416 (51)⁸ **H04W 16/14**
 (22) 04.05.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/081001 04.05.2016 (87) WO2017/190294 09.11.2017

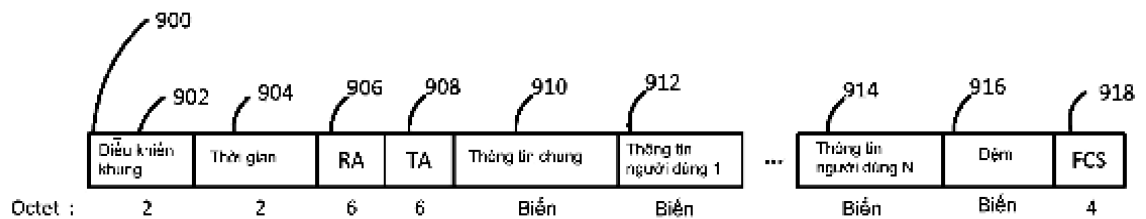
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) XU, Kai (CN), LI, Xiaocui (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TẢI ĐƯỜNG LÊN DỰA TRÊN HỆ THỐNG TRUY NHẬP ĐƯỢC HỖ TRỢ CẤP PHÉP LAA VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tải đường lên dựa trên hệ thống truy nhập được hỗ trợ cấp phép (LAA) và thiết bị mạng truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: đối với cụm truyền tải được truyền trên sóng mang không được cấp phép, dành riêng ít nhất một ký tự đa truy nhập phân chia theo tần số sóng mang đơn (SC-FDMA) trong khung con của cụm truyền tải đường lên tương ứng với cụm truyền, trong đó trong ít nhất một ký tự SC-FDMA được dành riêng- truy nhập kênh, bởi thiết bị người dùng, bằng cách sử dụng cơ chế truy nhập nghe- trước khi-nói (LBT). Trong giải pháp nêu trên, khoảng thời gian để truy nhập kênh thông qua LBT có thể được dành riêng cho thiết bị người dùng (UE) khác trong cụm truyền tải đường lên. Điều này giúp nâng cao khả năng truy nhập thành công kênh băng UE khác, do đó, đa số thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông LAA có thể thực hiện ghép kênh đường lên.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61862**
- (21) 1-2018-05417 (51)⁸ **H04W 84/12**, H04B 7/0452, H04J 1/00, H04L 27/26, H04W 28/04, 72/12
- (22) 04.07.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/024482 04.07.2017 (87) WO2018/016313 25.01.2018
- (30) 2016-144911 22.07.2016 JP
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, California 90503, United States of America
- (72) CHITRAKAR Rojan (NP), Lei HUANG (SG), Yoshio URABE (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền bao gồm bộ truyền mà truyền khung kích hoạt (Trigger Frame) để phân bổ tài nguyên cho truyền dẫn nhiều người dùng đường lên (UL MU), khung kích hoạt bao gồm trường thông tin chung mà bao gồm trường con phân loại (type subfield) chỉ báo một trong số các kiểu kích hoạt, trong đó các kiểu kích hoạt bao gồm: kiểu kích hoạt thứ nhất chỉ báo kiểu kích hoạt cơ bản dùng để yêu cầu loại khung phản hồi bất kỳ từ trạm đầu cuối bên nhận; loại kích hoạt thứ hai chỉ báo kiểu kích hoạt đặc trưng dùng để yêu cầu kiểu khung phản hồi UL MU đặc trưng từ các trạm đầu cuối; và bộ nhận mà nhận kiểu khung phản hồi UL MU đặc trưng từ các trạm đầu cuối khi trường con phân loại chỉ báo kiểu kích hoạt thứ hai.



- (11) **61863**
 (21) 1-2018-05420 (51)⁸ **A43B 1/04, 23/02, 23/04**
 (62) 1-2015-02038
 (22) 19.11.2013 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2013/070648 19.11.2013 (87) WO2014/081679 30.05.2014
 (30) 13/681,766 20.11.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.06.2015

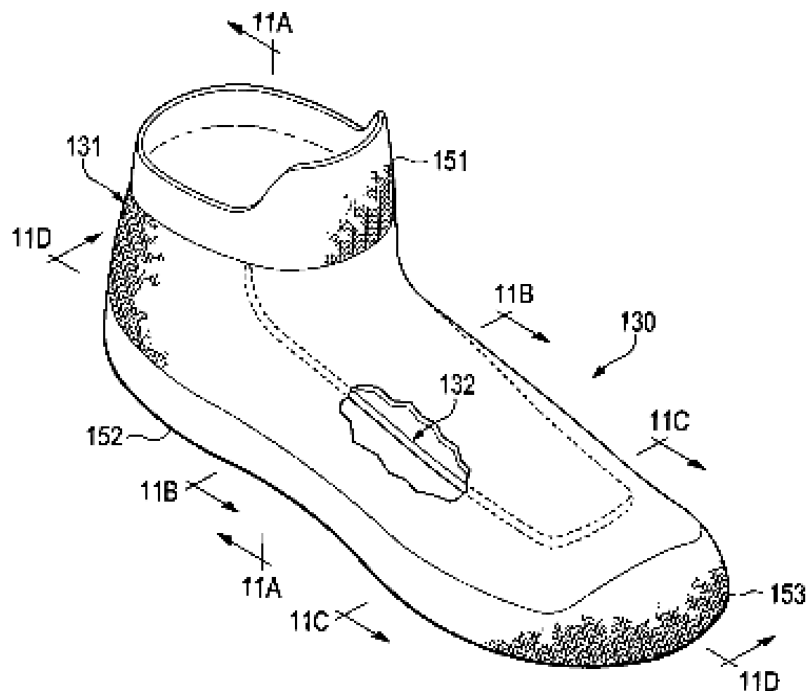
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) CRAIG Kenneth T. (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

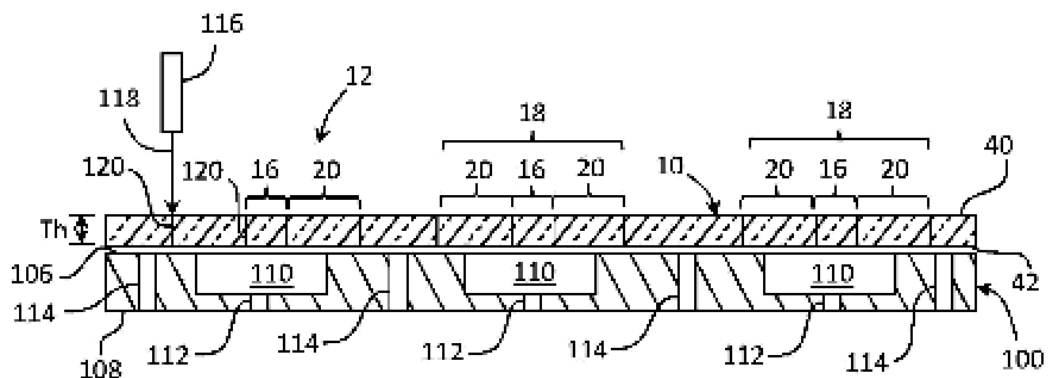
(54) GIÀY DÉP CÓ MŨ GIÀY KẾT HỢP VỚI PHỤ KIỆN DỆT KIM CÓ PHẦN MIẾNG LÓT TRONG GIÀY VÀ PHẦN LƯỠI, PHỤ KIỆN DỆT KIM, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GIÀY DÉP

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép có mũ giày kết hợp với phụ kiện dệt kim có phần miếng lót trong giày và phần lưỡi, phụ kiện dệt kim, phương pháp chế tạo giày dép. Giày dép có thể có phụ kiện dệt kim tạo ra từ cấu tạo dệt kim đồng nhất. Phụ kiện dệt kim bao gồm phần miếng lót trong giày và phần lưỡi. Phần miếng lót trong giày có kết cấu rỗng (a) tạo ra lỗ mắt cá chân trong vùng gót của giày dép và (b) kéo dài giữa vùng gót và vùng trước bàn chân của giày dép để tạo ra khoảng trống bên trong giày dép để chứa bàn chân. Phần lưỡi có kết cấu thon dài (a) kéo dài qua ít nhất một phần của chiều dài của vùng thót của mũ giày và (b) gồm có hai lớp dệt kim nằm liền kề với nhau.



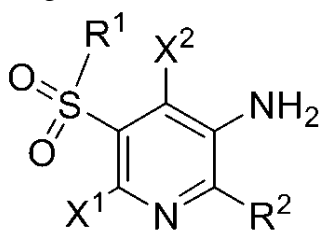
- (11) **61864**
- (21) 1-2018-05427 (51)⁷ **A61K 33/26**, 31/355, 31/455, 31/519, 31/714, 31/715, 9/08, A61P 7/06
- (22) 20.05.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/RU2016/000301 20.05.2016 (87) WO/2017/200415 23.11.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.12.2018
- (71) OBSHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOSTJU "VIK-ZDOROVE ZHIVOTNYH" (RU)
Egorievskoe shosse, 3A Ljubereckij rajon, Moskovskaja obl., pos. Kraskovo, 140051, Russia
- (72) CHERNYSHOVA, Marina Pavlovna (RU), SEMENOV, Sergej Vjacheslavovich (RU), PRISTENSKIJ, Dmitrij Vladimirovich (RU), ANISKOV, Aleksandr Andreevich (RU), VIOLIN, Boris Viktorovich (RU)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ TIÊM CÓ THỂ SỬ DỤNG NGAY CỦA HỖN HỢP DEXTRAN SẮT VỚI VITAMIN ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH THIẾU MÁU
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc và thuốc thú y có thể được sử dụng để ngăn ngừa và điều trị bệnh thiếu máu thiếu sắt và để thúc đẩy sự tạo máu. Chế phẩm dùng để tiêm có thể sử dụng ngay để ngăn ngừa và điều trị bệnh thiếu máu thiếu sắt theo sáng chế, chứa hỗn hợp sắt với dextran, trong đó hỗn hợp sắt với dextran là sắt (III) và axit dextranheptonic hoặc oligomaltosit sắt (III) là thành phần hoạt tính, và một dung môi, trong đó chế phẩm còn chứa thêm axit folic và chất điều chỉnh pH trong khoảng 6,0 - 8,0 với các hàm lượng của các thành phần như sau, % tính theo khối lượng:
hỗn hợp sắt với dextran - 0,5 - 20,0;
axit folic - 0,1 - 4,0;
chất điều chỉnh pH - 0,5 - 6,0;
dung môi - phần còn lại;
trong đó hỗn hợp sắt với dextran chứa ion sắt tự do thấp hơn hoặc bằng 0,05%.

- (11) **61865**
- (21) 1-2018-05429 (51)⁸ **C03B 33/02**, 33/04, 33/09, B23K 26/53
- (22) 04.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/031030 04.05.2017 (87) WO2017/192835 09.11.2017
- (30) 62/332,618 06.05.2016 US
- 62/350,978 16.06.2016 US
- (71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) BOWDEN, Bradley Frederick (US), GUO, Xiaojun (CN), HACKERT, Thomas (DE), PIECH, Garrett Andrew (US), WIELAND, Kristopher Allen (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT VẬT PHẨM RA KHỎI CHẤT NỀN VÀ VẬT PHẨM THỦY TINH ĐƯỢC TẠO RA BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt vật phẩm ra khỏi chất nền, phương pháp này tách và lấy các hình dạng có đường bao trong trên các chất nền mỏng ra khỏi nền, cụ thể là các chất nền thủy tinh. Phương pháp này bao gồm bước sử dụng laze xung siêu ngắn để tạo ra các đường khuyết tật trong chất nền mà theo đó có thể sử dụng chùm laze thứ hai để thúc đẩy sự cách ly của phân tạo ra bởi đường bao trong này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật phẩm thủy tinh được chế tạo bởi phương pháp nêu trên.



- (11) **61866**
- (21) 1-2018-05430 (51)⁸ **A01N 43/76**, A61F 5/441, A61K 31/42, 31/421, 31/422, 31/423, 31/424, A61L 15/46
- (22) 23.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/033930 23.05.2017 (87) WO2017/205328 30.11.2017
- (30) 62/340,316 23.05.2016 US
- 15/601,033 22.05.2017 US
- (71) MICROBAN PRODUCTS COMPANY (US)
11400 Vanstory Drive, Huntersville, North Carolina 28078, United States of America
- (72) WELCH, Karen Terry (US), ONG, Ivan W. (SG), LAN, Tian (CN), SLOAN, Gina Parise (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ SẢN PHẨM ĐỂ KIỂM SOÁT MÙI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát mùi đối với sợi tự nhiên hoặc vật liệu chứa polyme và sản phẩm được xử lý kiểm soát mùi. Phương pháp bao gồm bước phủ dung dịch hấp thụ mùi lên sợi tự nhiên hoặc vật liệu chứa polyme, trong đó dung dịch hấp thụ mùi bao gồm homopolyme oxazolin hoặc polyme kéo dài hoặc cải biến trên cơ sở homopolyme oxazolin.

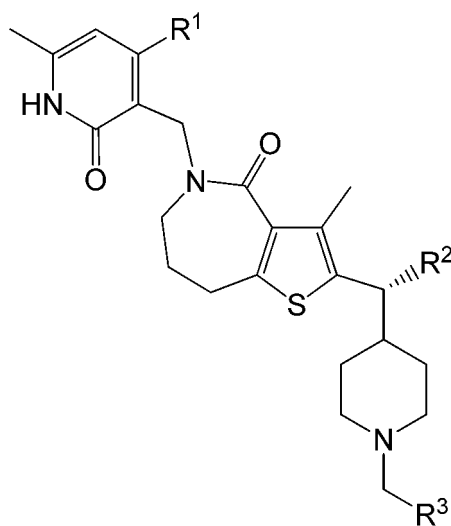
- (11) **61867**
- (21) 1-2018-05431 (51)⁸ **C07D 413/14**, 413/04, 417/04, 417/14, A61K 31/4439, A61P 11/00
- (22) 24.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/IB2017/053068 24.05.2017 (87) WO2017/208115 07.12.2017
- (30) 62/345,315 03.06.2016 US
- (71) 1. ABBVIE S.A.R.L (LU)
26 Boulevard Royal, 2449 Luxembourg, Luxembourg
2. GALAPAGOS NV (BE)
Generaal De Wittelaan L11/A3, 2800 Mechelen, Belgium
- (72) ALTENBACH, Robert J. (US), BOGDAN, Andrew (US), COTI, Ghjuvanni Petru Diunisu (BE), COWART, Marlon D. (US), GRESZLER, Stephen N (US), KELGTERMANS, Hans (BE), KYM, Philip R. (US), VAN DER PLAS, Steven Emiel (BE), WANG, Xueqing (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDIN ĐƯỢC THẾ HETEROARYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I),



I,

trong đó X¹, X², R¹, và R² như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế đề cập đến hợp chất, phương pháp sản xuất chúng và dược phẩm có chứa chúng. Hợp chất này là hữu ích trong việc điều trị xơ nang.

- (11) **61868**
- (21) 1-2018-05432 (51)⁸ **C07D 495/04**
- (22) 01.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/IB2017/052523 01.05.2017 (87) WO2017/191545 A1 09.11.2017
- (30) 62/332,131 05.05.2016 US
- 62/359,904 08.07.2016 US
- 62/454,143 03.02.2017 US
- 62/482,964 07.04.2017 US
- (71) GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY (NO.2) LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
- (72) KNIGHT, Steven David (US), LAFRANCE, III, Louis Vincent (US), TIAN, Xinrong (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ CHẤT TĂNG CƯỜNG ZESTE HOMOLOG 2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) mà là chất có tác dụng ức chế chất tăng cường Zeste Homolog 2 (EZH2), và dược phẩm chứa nó.

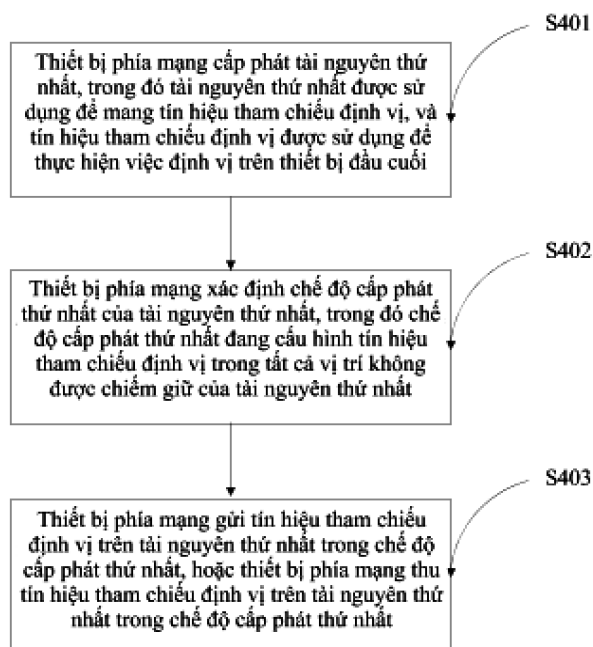


(I)

- (11) **61869**
 (21) 1-2018-05433 (51)⁸ **H04W 64/00**
 (22) 03.05.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/080903 03.05.2016 (87) WO2017/190274 09.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.12.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) XUE, Jiantao (CN), SI, Ye (CN), LI, Anjian (CN), GAO, Yuan (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phát tài nguyên, thiết bị phía mạng, thiết bị đầu cuối và vật ghi đọc được bằng máy tính. Cách thức cấp phát tài nguyên bao gồm: cấp phát, bởi thiết bị phía mạng, tài nguyên thứ nhất, trong đó tài nguyên thứ nhất được sử dụng để mang tín hiệu tham chiếu định vị, và tín hiệu tham chiếu định vị được sử dụng để thực hiện việc định vị trên thiết bị đầu cuối; xác định, bởi thiết bị phía mạng, chế độ cấp phát thứ nhất của tài nguyên thứ nhất, trong đó chế độ cấp phát thứ nhất đang cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị trong tất cả vị trí không được chiếm giữ của tài nguyên thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị phía mạng, tín hiệu tham chiếu định vị trên tài nguyên thứ nhất trong chế độ cấp phát thứ nhất, hoặc thu, bởi thiết bị phía mạng, tín hiệu tham chiếu định vị trên tài nguyên thứ nhất trong chế độ cấp phát thứ nhất. Bằng cách thiết lập chế độ cấp phát thứ nhất mà trong đó tín hiệu tham chiếu định vị được cấu hình trong tất cả các vị trí không được chiếm giữ của tài nguyên thứ nhất, tín hiệu tham chiếu định vị này chiếm giữ lượng tài nguyên và thời gian tương đối lớn, để làm giảm sau số đo lường tín hiệu tham chiếu định vị và cải thiện độ chính xác định vị.



(11) **61870**

(21) 1-2018-05434

(22) 19.04.2018

(86) PCT/CN2018/083659 19.04.2018

(30) 201710291371.3 28.04.2017 CN

(51)⁸ **G06M 1/272**

(43) 25.02.2019

(87) WO2018/196674 01.11.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.12.2018

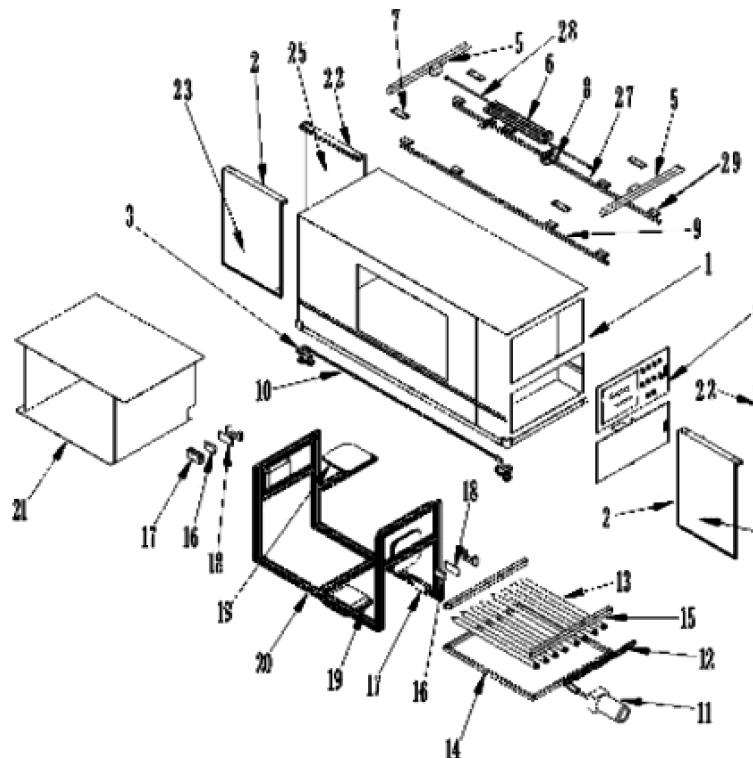
(71) DONGGUAN CRYSTAL KNITTING AND GARMENT CO., LTD (CN)
Sima Village Changping Town Dongguan, Guangdong 523000 , P.R. China

(72) LUO, Xiangping (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẾM TẦN SỐ RADIO KHÔNG DÂY**

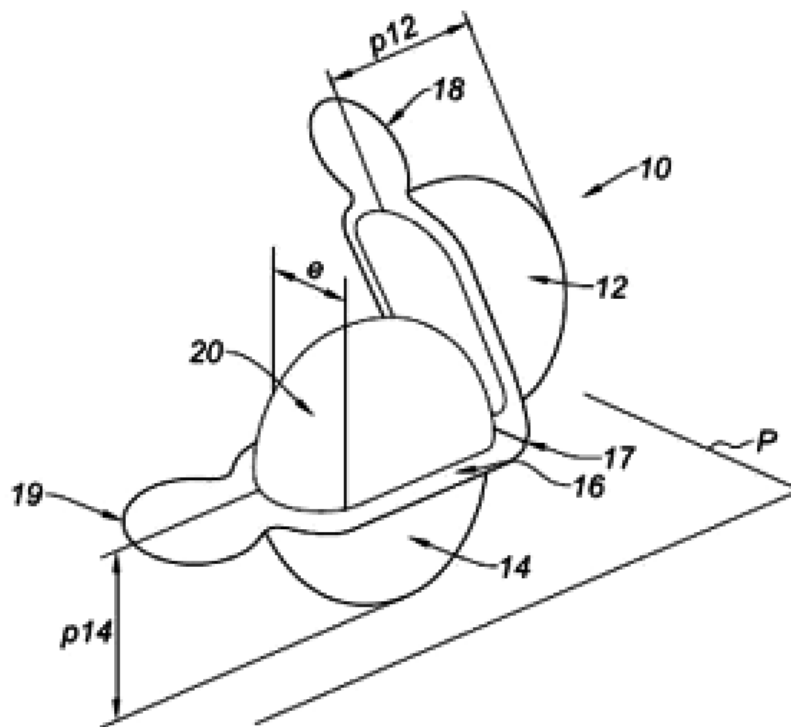
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đếm tần số radio không dây bao gồm buồng máy và bảng thao tác. Cửa tháo lắp được thứ nhất được bố trí ở lỗ mở của mặt trước của buồng máy, và cửa tháo lắp được thứ nhất được kết nối trượt với mặt trước của buồng máy nhờ ray dẫn hướng phía trên thứ nhất và ray dẫn hướng phía dưới thứ nhất song song với nhau. Cửa tháo lắp được thứ hai được bố trí ở lỗ mở của mặt sau của buồng máy, và cửa tháo lắp được thứ hai được kết nối trượt với mặt sau của buồng máy nhờ ray dẫn hướng phía trên thứ hai và ray dẫn hướng phía dưới thứ hai song song với nhau. Đầu trên của cửa tháo lắp được thứ nhất được nối với đầu trên của cửa tháo lắp được thứ hai nhờ thanh đỡ cố định của tháo lắp được, giá lắp được bố trí ở bề mặt trên của buồng máy, và xi lanh thứ nhất được bố trí trên giá lắp.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61871**
- (21) 1-2018-05437 (51)⁷ C10L 1/02, 1/06
- (22) 19.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/IT2017/000078 19.04.2017 (87) WO/2017/191661 A1 09.11.2017
- (30) 102016000046985 06.05.2016 IT
- (71) CHIMEC S.P.A. (IT)
Via delle Ande, 19, 00144 Roma, Italy
- (72) BUCCOLINI Marco (IT), MANTARRO Milena (IT), BASCELLI Matteo (IT), IANNI Alberto (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM XĂNG KHÔNG CHỨA CÁC HỢP CHẤT HỮU CƠ KIM LOẠI HỮU ÍCH ĐỂ LÀM NHIÊN LIỆU CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình để điều chế chế phẩm xăng không chứa các hợp chất hữu cơ kim loại có RON nằm trong khoảng từ 95 đến 102, áp suất hơi RVP nằm trong khoảng từ 0,5 đến 0,7 bar (0,05 đến 0,07 MPa), tốt hơn là nhỏ hơn 0,6 bar (0,06 Mpa), và hàm lượng hydrocacbon C4 nằm trong khoảng từ 2,5% đến 8,0% khối lượng.

- (11) **61872**
- (21) 1-2018-05448 (51)⁸ **B65D 75/22, 75/32, 75/58, 85/76**
- (22) 18.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/061955 18.05.2017 (87) WO2017/207287 07.12.2017
- (30) 1654998 02.06.2016 FR
- (71) SAVENCIA SA (FR)
42 rue Rieussec, 78220 VIROFLAY, France
- (72) COURAUD, Pascal (FR), PORTE, Joel (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) BAO GÓI THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BAO GÓI THỰC PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới bao gói thực phẩm (10), cụ thể là cho các sản phẩm phomat hoặc sữa (20), bao gồm hai vỏ rỗng (12, 14), mỗi một trong số hai vỏ (12, 14) có mặt phẳng đối xứng (S) và kéo dài trên độ sâu định trước (p12, p14) và độ dày (e), mặt phẳng ghép (16) gần như vuông góc với mặt phẳng đối xứng (S), bao gói này được đặc trưng bởi thực tế rằng ít nhất một trong số hai vỏ (12, 14) có độ sâu (p12, p14), đo trong mặt phẳng đối xứng (S), lớn hơn hoặc bằng độ dày của nó (e) đo trong mặt phẳng ghép (16). Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp chế tạo bao gói thực phẩm (10), cụ thể là cho các sản phẩm phomat hoặc sữa (20).

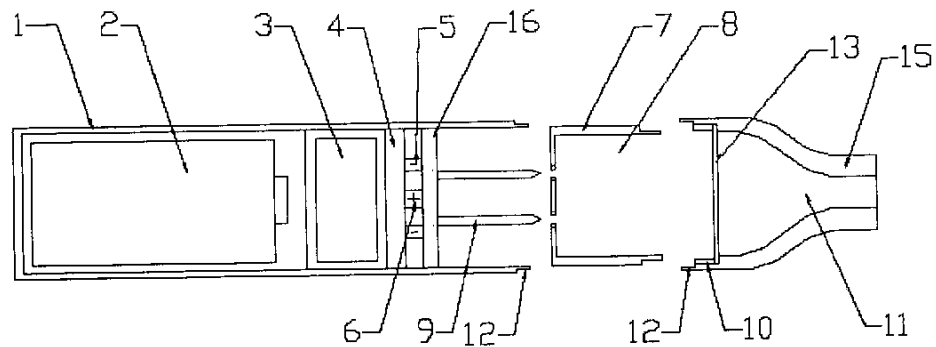


- (11) **61873**
- (21) 1-2018-05451 (51)⁸ **C07D 495/04**, A61K 31/519, A61P 35/00
- (22) 05.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2017/083162 05.05.2017 (87) WO2017/193872 16.11.2017
- (30) 62/333,165 07.05.2016 US
- (71) 1. SHANGHAI FOCHON PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Room 512, Building A, No.1289 Yishan Road, Shanghai 200233, China
2. FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD. (CN)
565 Tushan Road, Nanan District, Chongqing 400061, China
- (72) ZHAO, Xingdong (CN), LI, Tongshuang (CA), CHEN, Zhifang (CN), TAN, Rui (CN), CHEN, Ling (CN), WANG, Xianlong (CN), YANG, Lijun (CN), ZHOU, Zuwen (CN), LIU, Yanxin (CN), LIN, Min (CN), SUN, Jing (CN), WANG, Weibo (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT DỪNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất một số hợp chất ức chế kinaza phụ thuộc xyclin 4/6 (cyclin- dependent kinase 4/6 - CDK4/6), và dược phẩm chứa chúng. Các hợp chất này là hữu dụng trong điều trị các bệnh tăng sinh quá mức như bệnh ung thư và chứng viêm.

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-------------------|------------|
| (11) | 61874 | | | | |
| (21) | 1-2018-05454 | | (51) ⁷ | A24F 47/00 | |
| (22) | 11.05.2017 | | (43) | 25.02.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/083973 | 11.05.2017 | (87) | WO2017/193958 | 16.11.2017 |
| (30) | 201610310575.2 | 12.05.2016 | CN | | |
| | 201710024509.3 | 11.01.2017 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018

- (71) HUBEI CHINA TOBACCO INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 1355, Jinshan Avenue, Dongxihu District Wuhan, Hubei 430040, China
- (72) LIU, Huachen (CN), CHEN, Yikun (CN), DONG, Aijun (CN), KE, Weichang (CN), LIU, Bing (CN), LUO, Chenghao (CN), DENG, Tengfei (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)
- (54) **ĐIỆN TRỞ ĐỐT NÓNG DẠNG KIM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN TRỞ NÀY, VÀ ĐIỀU THUỐC LÁ ĐƯỢC NUNG NÓNG BẰNG ĐIỆN BAO GỒM ĐIỆN TRỞ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất điện trở đốt nóng dạng kim (9) bao gồm thân đốt nóng dạng kim và thành phần phát nhiệt (20). Thân đốt nóng dạng kim bao gồm chóp nhọn (18) và đế điện trở đốt nóng (19) được nối với phần đáy của chóp nhọn (18). Thành phần phát nhiệt (20) được gắn với đế điện trở đốt nóng (19) nhờ quá trình in phủ. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất điện trở đốt nóng dạng kim (9) và điều thuốc lá được nung nóng bằng điện bao gồm điện trở đốt nóng dạng kim (9). Điện trở đốt nóng dạng kim (9) có thể nung nóng tốt sản phẩm thuốc lá. Hơn nữa, điều thuốc lá theo sáng chế có thiết kế thuận tiện để nhồi sản phẩm thuốc lá vào trong khoang nung nóng (8), và sản phẩm thuốc lá có thể được thay thế dễ dàng, do đó, thuận tiện cho quá trình sử dụng.



- (11) **61875**
- (21) 1-2018-05457 (51)⁸ **H04W 74/08, 56/00**
- (22) 02.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/017228 02.05.2017 (87) WO2017/191840 09.11.2017
- (30) 2016-093481 06.05.2016 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan
- (72) TAKEDA, Kazuki (JP), TAKEDA, Kazuaki (JP), HARADA, Hiroki (JP), NAGATA, Satoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RADIO
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng và phương pháp truyền thông radio, theo đó khoảng thời gian để áp dụng việc truyền dữ liệu đường lên (UL) trên cơ sở tranh chấp có thể được tạo cấu hình một cách thích hợp. Thiết bị đầu cuối người dùng theo sáng chế có bộ phận truyền để truyền dữ liệu UL tới trạm gốc radio, và bộ phận điều khiển để điều khiển sự ứng dụng của việc truyền dữ liệu UL trên cơ sở tranh chấp trong đó dữ liệu UL được truyền mà không có cấp quyền UL từ trạm gốc radio, và bộ phận điều khiển điều khiển xem có áp dụng việc truyền dữ liệu UL hay không trên cơ sở tranh chấp dựa vào trạng thái hoạt động của bộ định thời định thời sớm (timing advance, viết tắt là TA).

FIG. 3A

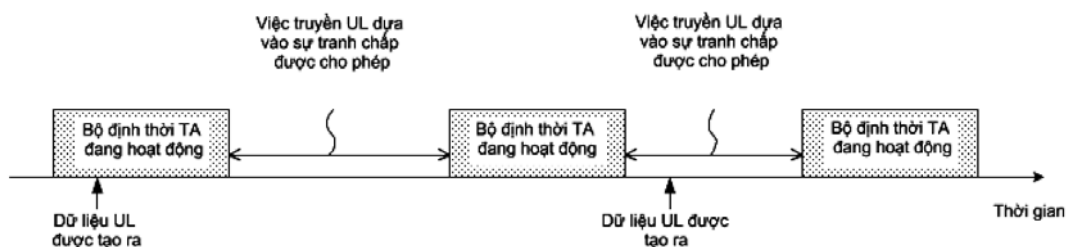
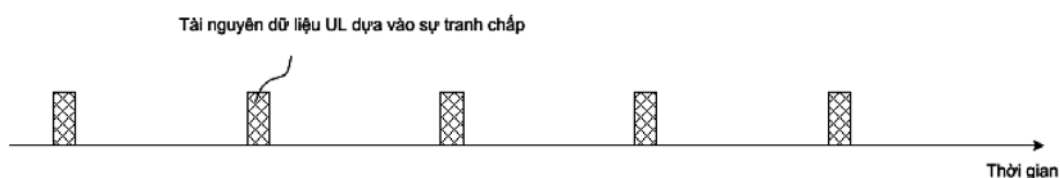


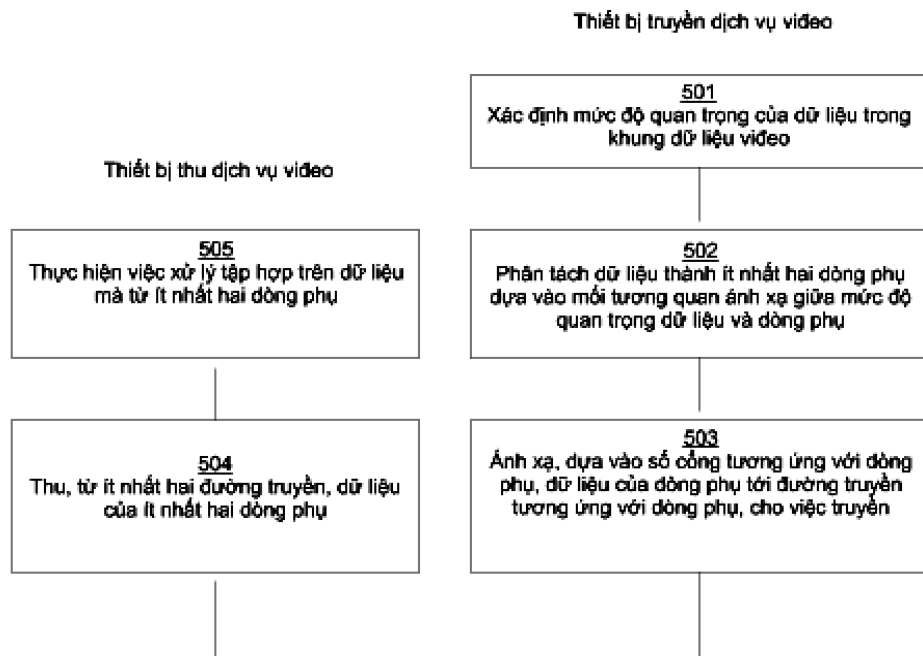
FIG. 3B



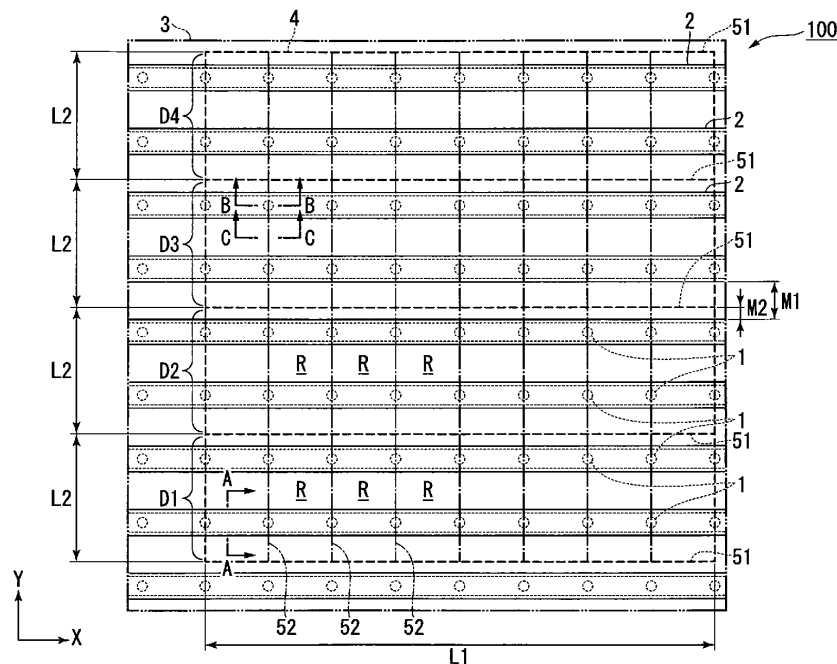
- (11) **61876**
 (21) 1-2018-05458 (51)⁸ **H04N 21/63**, 21/643, 21/647
 (22) 05.05.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/081174 05.05.2016 (87) WO2017/190329 09.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018

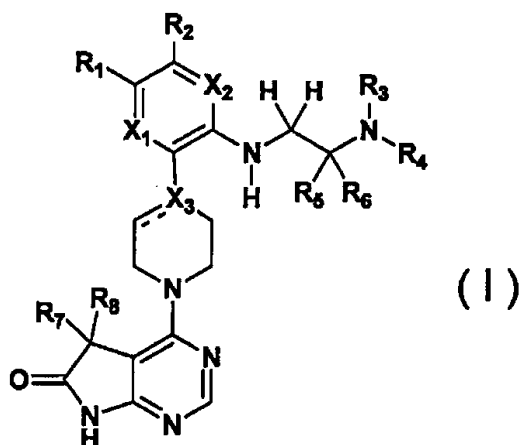
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) WEI, Dongdong (CN), NI, Qiling (CN), ZHOU, Guohua (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỊCH VỤ VIDEO, THIẾT BỊ THU DỊCH VỤ VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dịch vụ video, thiết bị thu dịch vụ video và vật ghi đọc được bởi máy tính trong lĩnh vực công nghệ truyền thông, trong đó dữ liệu trong khung dữ liệu video có thể được phân tách thành ít nhất hai dòng phụ dựa vào mối tương quan ánh xạ giữa mức quan trọng dữ liệu và dòng phụ, và dữ liệu của ít nhất hai dòng phụ được ánh xạ, dựa vào các số cổng tương ứng với ít nhất hai dòng phụ, tới các kênh truyền tương ứng với ít nhất hai dòng phụ, cho việc truyền. Bởi vì mạng có thể sử dụng các phương pháp xử lý khác nhau đối với dữ liệu trên các kênh truyền khác nhau, việc truyền tin cậy của các khung dữ liệu video có mức quan trọng cao có thể được đảm bảo với quyền ưu tiên nhờ sử dụng phương pháp và thiết bị truyền dịch vụ video, để nâng cao sự trải nghiệm dịch vụ của những người dùng video theo kịch bản của các tài nguyên truyền gặp trở ngại.



- (11) **61877**
- (21) 1-2018-05461 (51)⁷ **E04B 5/32**, 1/62, 5/43
- (22) 01.06.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/020452 01.06.2017 (87) WO2017/213019 14.12.2017
- (30) 2016-116093 10.06.2016 JP
- (71) SHIMIZU CORPORATION (JP)
16-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048370, Japan
- (72) TSUJINO Masato (JP), OZEKI Haruhisa (JP), YAMADA Manabu (JP), NAKASHIMA Hidemi (JP), ISHIKURA Atsushi (JP), SHIMURA Futoshi (JP), KOMORI Takashi (JP), YAMAGISHI Tsukasa (JP), SAKAKIMA Takayuki (JP), NISHIDA Hirokazu (JP), MAEDA Nobuyuki (JP), YAMANOBE Koji (JP), KIKUCHI Toshifumi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KẾT CẤU SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KẾT CẤU SÀN**
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu sàn và phương pháp chế tạo kết cấu sàn. Kết cấu sàn (100) bao gồm: tấm sàn (3) có phân bê tông (4) và thanh cốt thép dọc được bố trí trong phân bê tông (4); và các phân đỡ tấm sàn (2) để đỡ tấm sàn (3), kéo dài theo hướng vuông góc (X) mà nó vuông góc với hướng của thanh cốt thép dọc (Y) trong đó thanh cốt thép dọc kéo dài trên hình chiếu bằng, và được bố trí cách nhau theo hướng của thanh cốt thép dọc (Y), trong đó các mối nối (52) theo hướng của thanh cốt thép dọc (Y) được bố trí cách nhau theo hướng vuông góc (X) trên bề mặt của phân bê tông (4).



- (11) **61878**
- (21) 1-2018-05462 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/519, A61P 35/00, 43/00
- (22) 19.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/018825 19.05.2017 (87) WO2017/200087 23.11.2017
- (30) 2016-101599 20.05.2016 JP
- (71) TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan
- (72) SUGIMOTO Tetsuya (JP), SAKAMOTO Toshihiro (JP), YAMAMOTO Fuyuki (JP), KOBAYAKAWA Yu (JP), EGASHIRA Naoki (JP), ICHIKAWA Koji (JP), MACHIDA Takumitsu (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT 5H-PYROLO[2,3-D]PYRIMIDIN-6(7H)-ON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối của nó, có hoạt tính ức chế kháng ít nhất một kinaza được chọn từ nhóm bao gồm Akt kinaza, Rsk kinaza, và S6K kinaza và/hoặc tác dụng ức chế sự tăng sinh tế bào và hữu ích làm chất phòng ngừa và/hoặc điều trị cho các bệnh liên quan đến các kinaza nêu trên, đặc biệt là bệnh ung thư. [Trong công thức, R₁ là nhóm dị vòng một vòng, không no, có 4 đến 6 cạnh có từ 1 đến 3 dị nguyên tử độc lập được chọn từ N, S và O và có thể có phân tử thế; R₂ là nguyên tử hydro hoặc nguyên tử tương tự; R₃, R₄ và R₅, có thể giống hoặc khác với một gốc khác và độc lập là nguyên tử hydro hoặc nguyên tử tương tự; R₆ là nguyên tử hydro hoặc nguyên tử tương tự; R₇ và R₈, có thể giống hoặc khác nhau và độc lập là nguyên tử hydro hoặc nguyên tử tương tự; X₁ và X₂ có thể giống hoặc khác nhau và độc lập là N hoặc CR₉; R₉ là nguyên tử hydro hoặc nguyên tử tương tự; và X₃ là N hoặc CH khi đường nét đứt (-----) là liên kết đơn, và là C khi đường nét đứt chỉ liên kết đôi, trong đó ít nhất một trong số X₁ hoặc X₂ là N.]



(11) **61879**

(21) 1-2018-05466

(51)⁸ **H04W 72/12**

(22) 13.05.2016

(43) 25.02.2019

(86) PCT/CN2016/082123 13.05.2016

(87) WO/2017/193399 16.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.12.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

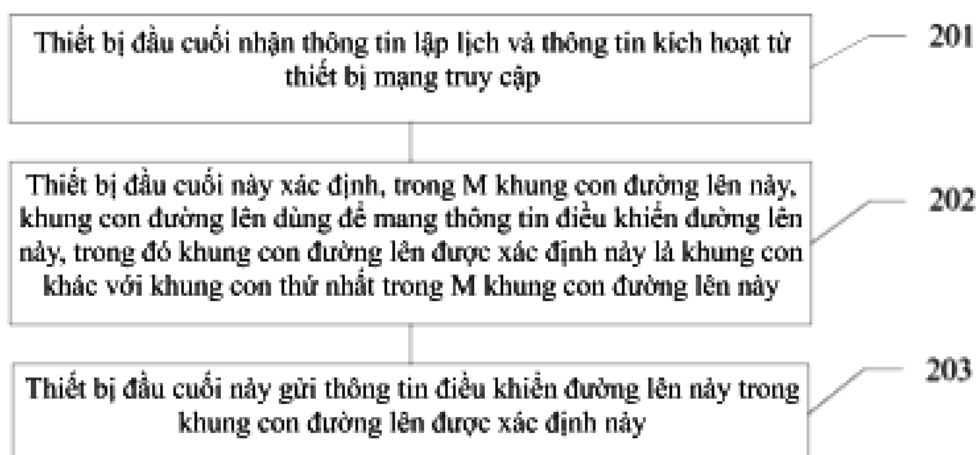
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHENG, Juan (CN), GUAN, Lei (CN), YAN, Zhiyu (CN)

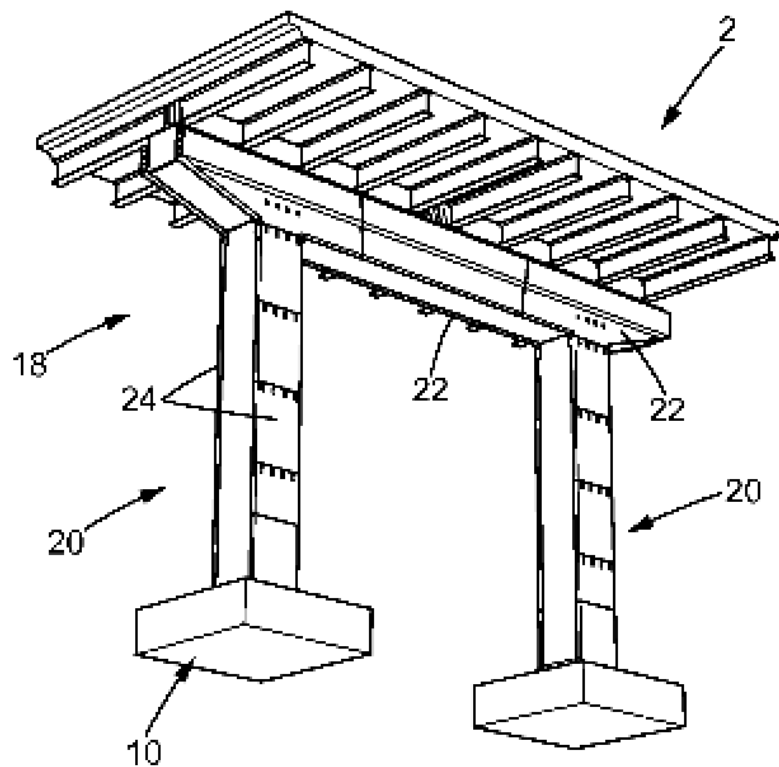
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ TRUYỀN DẪN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính dùng để truyền dẫn thông tin điều khiển đường lên. Phương pháp truyền dẫn thông tin điều khiển đường lên theo các phương án này của sáng chế bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin lập lịch và thông tin kích hoạt từ thiết bị mạng truy cập, trong đó thông tin lập lịch này được sử dụng để lệnh cho thiết bị đầu cuối này truyền dẫn, trong M khung con đường lên, dữ liệu đường lên được lập lịch bởi thông tin lập lịch này, M là số nguyên dương không nhỏ hơn 2, và thông tin kích hoạt này được sử dụng để lệnh cho thiết bị đầu cuối này gửi thông tin điều khiển đường lên; xác định, bởi thiết bị đầu cuối này, trong M khung con đường lên này, khung con đường lên dùng để mang thông tin điều khiển đường lên này, trong đó khung con đường lên được xác định này là khung con khác với khung con thứ nhất trong M khung con đường lên này, và khung con thứ nhất này là khung con đường lên thứ nhất trong M khung con đường lên này; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối này, thông tin điều khiển đường lên này trong khung con đường lên được xác định này.



- (11) **61880**
- (21) 1-2018-05467 (51)⁸ **E01D 22/00**
- (22) 10.05.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/IB2016/00767 10.05.2016 (87) WO2017/194986 16.11.2017
- (71) SOLETANCHE FREYSSINET (FR)
280 avenue Napoléon Bonaparte 92500 Rueil-Malmaison, France
- (72) COUSIN, Boris (GB), BOTTOMLEY, Paul, Arthur (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ GIA CỐ ĐỂ GIA CỐ KẾT CẤU BAO GỒM TRỤ VÀ DÂM NGANG, CỤM KẾT CẤU BAO GỒM THIẾT BỊ GIA CỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG THIẾT BỊ GIA CỐ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia cố để gia cố kết cấu bao gồm ít nhất là một trụ đặt tỳ trên các móng, dầm ngang đặt tỳ trên trụ này và ít nhất là một cấu kiện kết cấu được bố trí bên trên dầm ngang, thiết bị gia cố này bao gồm ít nhất là một cột (20) được dự định để bao quanh trụ tại ít nhất là một phần, được ghép cơ học với trụ và đặt tỳ trên các móng nêu trên, và ít nhất là một dầm nằm ngang (22) được cố định tương đối với cột và được dự định để được ghép cơ học với dầm ngang.



(11) **61881**

(21) 1-2018-05470

(51)⁷ **B08B**, B63B 35/44, E04H 9/14,
E02B 17/08, E02D 27/52, B63C
9/04

(22) 05.12.2018

(43) 25.02.2019

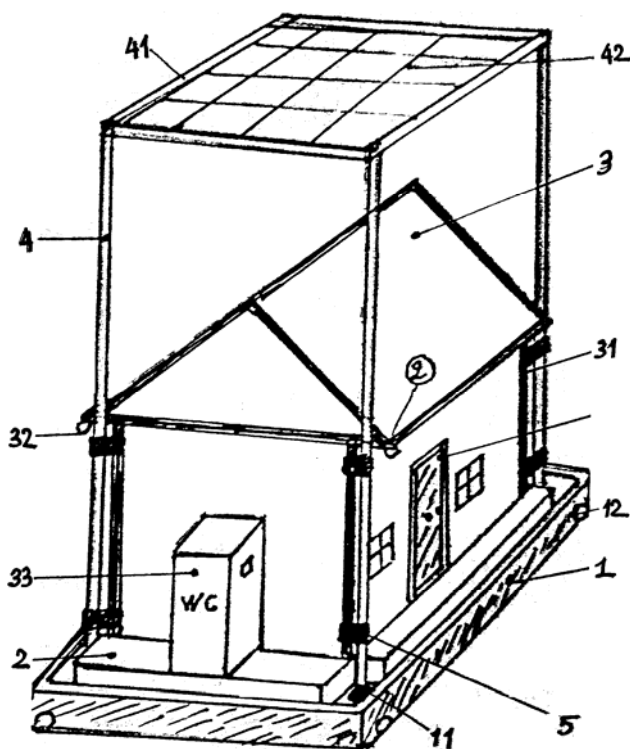
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2018

(75) PHAN QUỐC NGUYỄN (VN)

Số 78, phố Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(54) NHÀ CHỐNG BÃO LŨ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

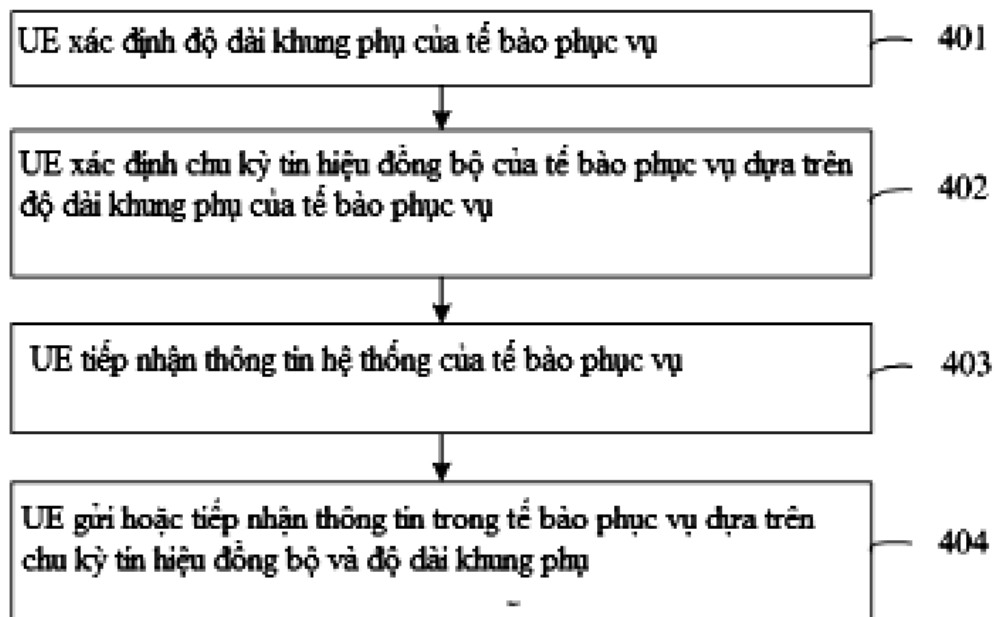
(57) Sáng chế đề cập đến nhà chống lũ thân thiện với môi trường, khác biệt ở chỗ: nền nhà (1) có cấu trúc như một bể chứa nước bao gồm đáy phẳng nông và các thành xung quanh cao lên sao cho nước từ bên ngoài không thấm được vào khoang trong; hệ thống định vị ngôi nhà gồm có bốn cột (4) thẳng đứng cao hơn nóc nhà (3), các cột này có đầu dưới được cố định với nền đất, xuyên qua bốn lỗ (11) xuyên qua nền nhà (1) tại bốn vị trí kề với bốn cột góc (31) của nhà tiền chế (3), mỗi cột xuyên qua ít nhất hai khớp trượt (5) gắn cố định vào cột góc (31) tương ứng của nhà tiền chế (3) sao cho khớp trượt (5) có thể chuyển động trượt được dọc theo cột (4) tương ứng; các lỗ (11) có gờ nhô cao ngang với thành xung quang nền nhà (1) và ôm lấy cột (4) để ngăn nước chảy vào nền nhà (1); các đầu cao còn lại của các cột (4) được liên kết với nhau bởi các thanh giằng (41) để giữ cho các cột được vững chắc.



- (11) **61882**
 (21) 1-2018-05471 (51)⁸ **H04L 27/26**
 (22) 09.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2017/083615 09.05.2017 (87) WO2017/193908 16.11.2017
 (30) 201610316999.X 12.05.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2018

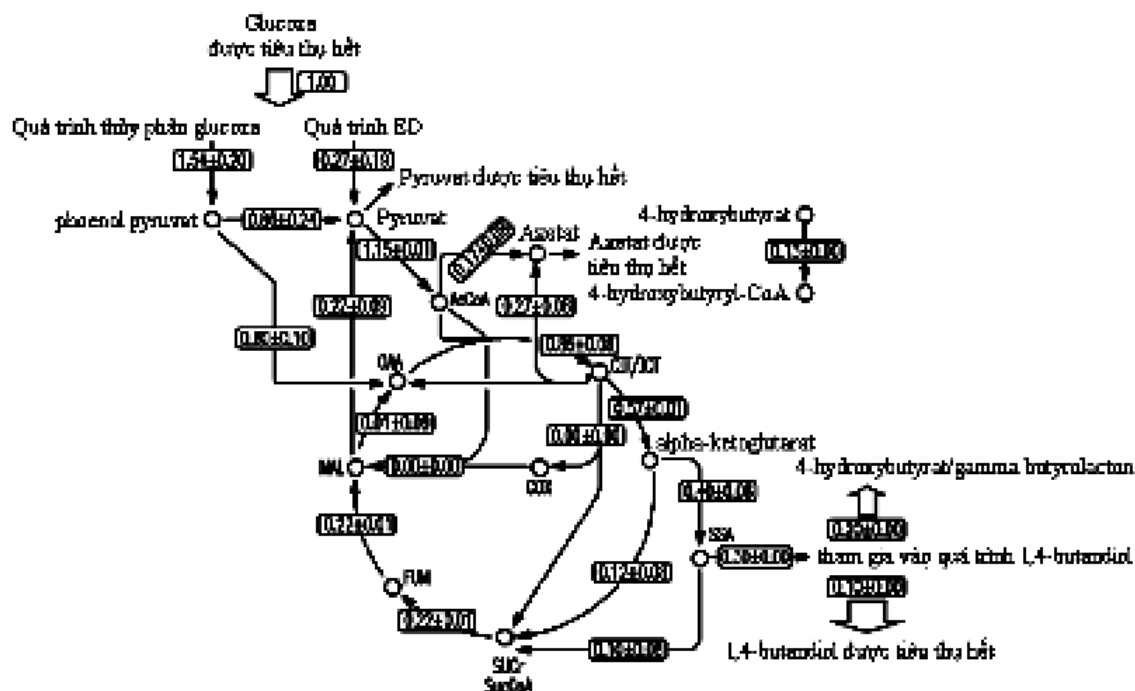
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) CHENG, Yan (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU NHẬN THÔNG TIN, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống thu nhận thông tin, và liên quan đến trường ứng dụng mạng. Phương pháp thu nhận thông tin gồm: xác định độ dài khung phụ của tế bào phục vụ; xác định chu kỳ tín hiệu đồng bộ của tế bào phục vụ dựa trên độ dài khung phụ của tế bào phục vụ; và gửi hoặc nhận thông tin trong tế bào phục vụ dựa trên chu kỳ tín hiệu đồng bộ và độ dài khung phụ. Theo sáng chế, chu kỳ tín hiệu đồng bộ của tế bào phục vụ được xác định dựa trên độ dài khung phụ của tế bào phục vụ, sao cho vấn đề thiết kế của các tín hiệu đồng bộ tương ứng với các độ dài khung phụ khác nhau trong mạng truyền thông 5G được giải quyết.



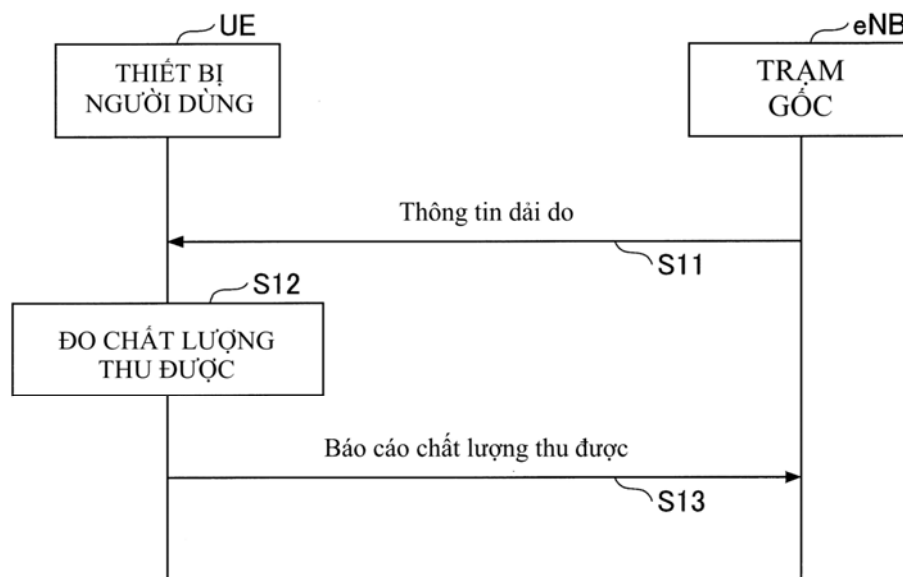
- (11) **61883**
 (21) 1-2018-05477 (51)⁸ **C12P 7/16**
 (62) 1-2012-00022
 (22) 04.06.2010 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/US2010/037544 04.06.2010 (87) WO2010/141920 09.12.2010
 (30) 61/184,311 04.06.2009 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2018

- (71) GENOMATICA, INC. (US)
 10520 Wateridge Circle, San Diego, CA 92121, United States of America
 (72) VAN DIEN, Stephen, J. (US), BURGARD, Anthony, P. (US), HASELBECK, Robert (US), PUJOL-BAXLEY, Catherine, J. (US), NIU, Wei (CN), TRAWICK, John, D. (US), YIM, Harry (US), BURK, Mark, J. (US), OSTERHOUT, Robin, E. (US), SUN, Jun (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) VI SINH VẬT KHÔNG CÓ TRONG TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 1,4-BUTANDIOL NHỜ SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật không có trong tự nhiên chứa quá trình sinh tổng hợp 1,4-butandiol (BDO) bao gồm ít nhất một axit nucleic ngoại sinh mã hóa cho enzym tham gia vào quá trình sinh tổng hợp 1,4-butandiol được biểu hiện với mức độ đủ để sinh tổng hợp 1,4-butandiol và còn được tối ưu hóa để biểu hiện 1,4-butandiol. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp sử dụng vi sinh vật này để sản xuất 1,4-butandiol.



- (11) **61884**
- (21) 1-2018-05479 (51)⁸ **H04W 24/10**, 16/28, 48/06, 48/08
- (22) 31.03.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/013534 31.03.2017 (87) WO2017/195494 16.11.2017
- (30) 2016-096524 12.05.2016 JP
- 2016-192351 29.09.2016 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan
- (72) TAKAHASHI, Hideaki (JP), TAKEDA, Kazuaki (JP), SAGAE, Yuta (JP), NAGATA, Satoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng của hệ thống truyền thông radio bao gồm trạm gốc và thiết bị người dùng, thiết bị người dùng này bao gồm bộ thu mà thu, từ trạm gốc, thông tin dải đo chỉ báo khoảng tần số mà trong đó chất lượng thu được đo trong dải tần hệ thống; và dụng cụ đo mà đo chất lượng thu được trong dải tần số được chỉ báo bởi thông tin dải đo.



- (11) **61885**
 (21) 1-2018-05480 (51)⁸ **H04L 1/00**
 (22) 12.05.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/081864 12.05.2016 (87) WO2017/193335 16.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2018

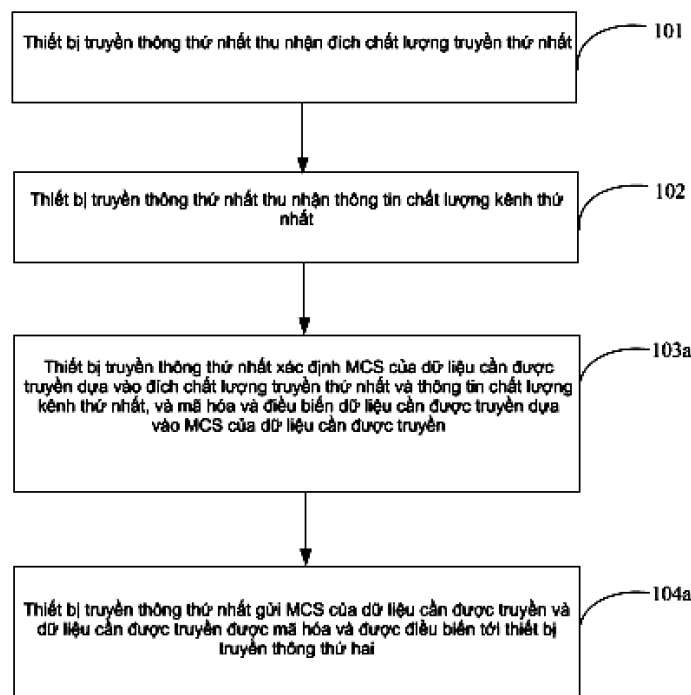
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China

(72) FENG, Shulan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT,
 THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
 VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

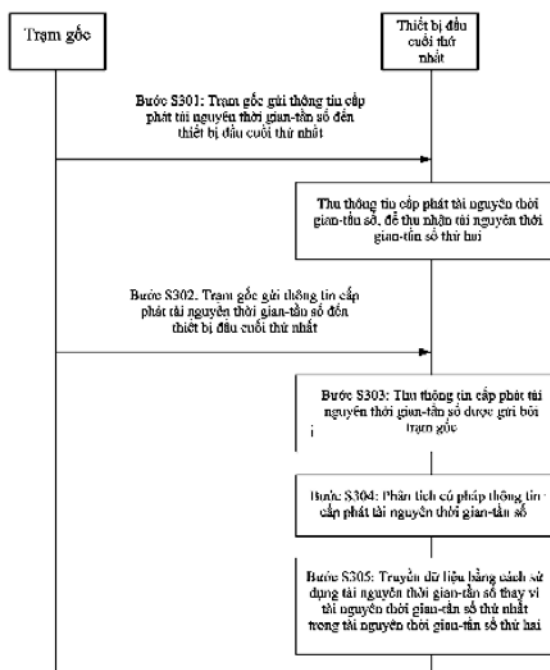
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền thông thứ nhất, thiết bị truyền thông thứ hai, vật ghi đọc được bởi máy tính và thiết bị truyền thông, để khắc phục nhược điểm trong kỹ thuật đã biết mà đích chất lượng truyền không thể đáp ứng yêu cầu của dịch vụ độ trễ thấp và độ ổn định cao và yêu cầu hiệu quả hệ thống ở cùng thời điểm. Giải pháp cụ thể là như sau: thiết bị truyền thông thứ nhất thu nhận đích chất lượng truyền thứ nhất và thông tin chất lượng kênh thứ nhất, xác định sơ đồ điều biến và mã hóa MCS của dữ liệu cần được truyền dựa vào đích chất lượng truyền thứ nhất và thông tin chất lượng kênh thứ nhất, mã hóa và điều biến dữ liệu cần được truyền dựa vào MCS của dữ liệu cần được truyền, và gửi MCS của dữ liệu cần được truyền và dữ liệu cần được truyền được mã hóa và được điều biến tới thiết bị truyền thông thứ hai. Sáng chế được ứng dụng để truyền dữ liệu.



- (11) **61886**
 (21) 1-2018-05481 (51)⁸ **H04W 72/04**
 (22) 12.05.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/081852 12.05.2016 (87) WO2017/193330 16.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) TANG, Hao (CN), WEI, Dongdong (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT VÀ TRẠM GỐC
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo tài nguyên, thiết bị đầu cuối thứ nhất và trạm gốc. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi trạm gốc, thông tin chỉ báo tài nguyên thời gian-tần số đến thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo tài nguyên thời gian-tần số được sử dụng để chỉ báo rằng tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất được cấp phát bởi trạm gốc cho thiết bị đầu cuối thứ hai, miễn thời gian của tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất là một phần của miền thời gian của tài nguyên thời gian-tần số thứ hai, và tài nguyên thời gian-tần số thứ hai là tài nguyên thời gian-tần số được cấp phát bởi trạm gốc cho thiết bị đầu cuối thứ nhất cho việc truyền dữ liệu; và thực hiện, bởi trạm gốc, việc truyền dữ liệu với thiết bị đầu cuối thứ nhất bằng cách sử dụng tài nguyên thời gian-tần số mà nằm trong tài nguyên thời gian-tần số thứ hai và không trùng lặp với tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất. Trong các phương án của sáng chế, hiệu quả sử dụng tài nguyên thời gian-tần số có thể được cải thiện, và có thể đảm bảo được việc xử lý kịp thời của dịch vụ có độ trễ ngắn.



(11) **61887**

(21) 1-2018-05484

(51)⁷ **C07C 67/10**, 67/58, C09D 9/00,
C09K 3/00

(22) 05.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2018

(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

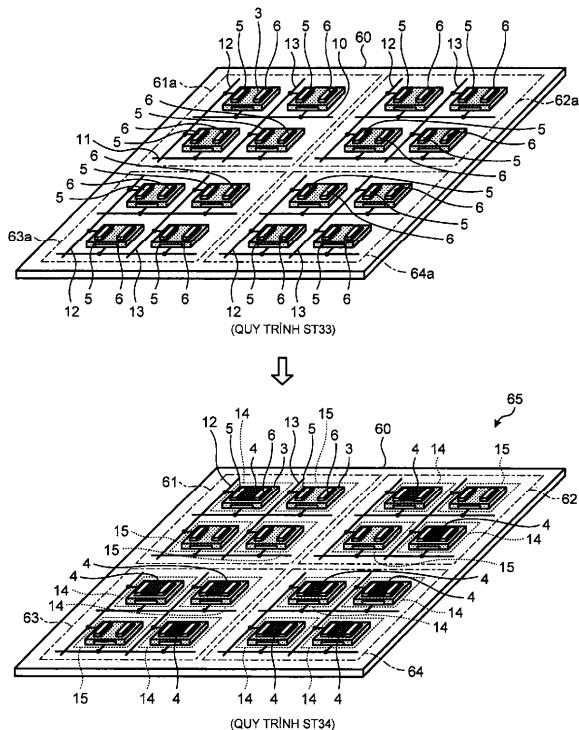
(72) Vũ Thị Thu Hà (VN), Phạm Anh Tài (VN), Trần Thị Thanh Hằng (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ DUNG MÔI SINH HỌC GỐC SỬ DỤNG CHẤT XÚC TÁC DỊ THỂ VÀ HỆ DUNG MÔI SINH HỌC GỐC THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ dung môi sinh học gốc từ dầu mỡ động thực vật không ăn được hoặc hỗn hợp axit béo phế thải bằng quá trình phản ứng một nôi giữa dầu mỡ động thực vật không ăn được hoặc hỗn hợp axit béo phế thải, với ít nhất một este của axit hữu cơ mạch ngắn có 2, 3 hoặc 5 nguyên tử cacbon, có nguồn gốc từ sinh khối, trong sự có mặt của chất xúc tác dị thể.

Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ dung môi sinh học gốc, chứa alkyl este của axit béo, trieste của glycerin, este của axit hữu cơ mạch ngắn có 2, 3 hoặc 5 nguyên tử cacbon, phù hợp để pha chế thành nhiều loại dung môi sinh học có thành phần khác nhau, tùy theo yêu cầu ứng dụng.

- (11) **61888**
- (21) 1-2018-05486 (51)⁷ **H01L 21/8246**, 27/10, 27/112, 29/786, 51/05, 51/30
- (22) 29.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/019953 29.05.2017 (87) WO2017/212972 14.12.2017
- (30) 2016-112416 06.06.2016 JP
- 2016-147013 27.07.2016 JP
- 2017-034620 27.02.2017 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) KAWAI, Shota (JP), MURASE, Seiichiro (JP), SHIMIZU, Hiroji (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MẢNG NHỚ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MẢNG NHỚ, TẤM MẢNG NHỚ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM MẢNG NHỚ, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến mảng nhớ có các dây dẫn thứ nhất, ít nhất một dây dẫn thứ hai vắt ngang các dây dẫn thứ nhất, và các phân tử nhớ được bố trí tương ứng với các điểm bất chéo tương ứng của các dây dẫn thứ nhất và dây dẫn thứ hai được tạo thành trên nền. Các phân tử nhớ này có thể ghi các đoạn thông tin tương ứng khác nhau. Tấm mảng nhớ là phương án theo sáng chế có các mảng nhớ bao gồm mảng nhớ trên tấm. Mảng nhớ này hoặc mảng nhớ được cắt ra từ tấm mảng nhớ được sử dụng cho thiết bị truyền thông không dây.



- (11) **61889**
- (21) 1-2018-05491 (51)⁷ **C07D 307/50**
- (22) 01.06.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/063240 01.06.2017 (87) WO2017/207679 07.12.2017
- (30) 201621019001 02.06.2016 IN
- 16181578.2 28.07.2016 EP
- (71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) DIVEKAR, Sunil Sadashiv (IN), KUMBHAR, Pramod Shankar (IN), BAGAL, Rahul Vasantrao (IN), SATAV, Shreekant Uttam (IN)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DÒNG THẢI DẠNG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT FURFURAL
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dòng thải dạng nước thu được trong sản xuất furfural và phương pháp sản xuất furfural. Dòng thải dạng nước chứa dung môi hữu cơ, furfural và nước được trải qua quá trình chung cất đẳng phí để thu được dòng sản phẩm chung cất và dòng thải được xử lý có các giá trị BOD và COD thấp mà có thể được giảm thêm bằng bước biến đổi sinh học.

(11) **61890**

(21) 1-2018-05497

(51)⁸ **H04L 5/00**

(22) 05.05.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/CN2017/083229 05.05.2017

(87) WO2017/193874 16.11.2017

(30) 201610309302.6 11.05.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.12.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

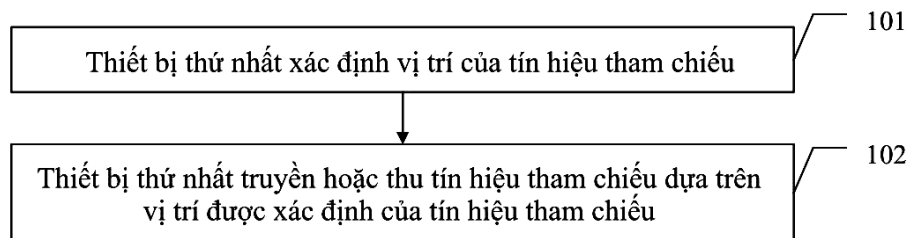
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHENG, Yan (CN), XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

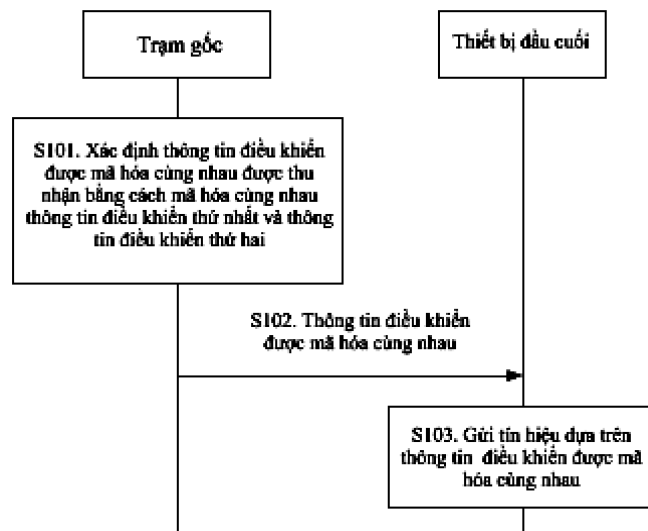
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và thu thông tin, thiết bị người dùng, và trạm gốc để hỗ trợ tốt hơn cho song công phân chia theo thời gian (TDD) động và giữ khả năng tương thích. Phương pháp trong phương án của sáng chế bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị thứ nhất, vị trí của tín hiệu tham chiếu; và truyền hoặc thu, bởi thiết bị thứ nhất, tín hiệu tham chiếu dựa trên vị trí được xác định của tín hiệu tham chiếu.



- (11) **61891**
 (21) 1-2018-05498 (51)⁸ **H04W 72/12**
 (22) 09.05.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/081462 09.05.2016 (87) WO2017/193265 A1 16.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.12.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) LI, Yuan (CN), GUAN, Lei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ ĐẦU
 CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin điều khiển, trạm gốc, thiết bị đầu cuối
 và vật ghi đọc được bằng máy tính. Trạm gốc xác định thông tin điều khiển được mã
 hóa cùng nhau cho khung con đường lên, trong đó thông tin điều khiển được mã hóa
 cùng nhau là thông tin điều khiển được thu nhận bằng cách mã hóa cùng nhau thông tin
 điều khiển thứ nhất và thông tin điều khiển thứ hai; và trạm gốc gửi thông tin điều khiển
 được mã hóa cùng nhau. Thiết bị đầu cuối thu thông tin điều khiển được mã hóa cùng
 nhau được gửi bởi trạm gốc, trong đó thông tin điều khiển được mã hóa cùng nhau là
 cho khung con đường lên, và là thông tin điều khiển được thu nhận bằng cách mã hóa
 cùng nhau thông tin điều khiển thứ nhất và thông tin điều khiển thứ hai; và thiết bị đầu
 cuối thực hiện đánh giá kênh rõ ràng CCA (clear channel assessment) dựa trên thông tin
 điều khiển được mã hóa cùng nhau, và chiếm giữ, sau khi kết thúc CCA, khung con
 đường lên để gửi tín hiệu. Theo sáng chế, các chi phí báo hiệu điều khiển có thể được
 giảm đi.



- (11) **61892**
(21) 1-2018-05499 (51)⁸ **H04M 1/02**
(22) 12.05.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/CN2017/084086 12.05.2017 (87) WO2018/126576 12.07.2018
(30) 201710007485.0 05.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.12.2018

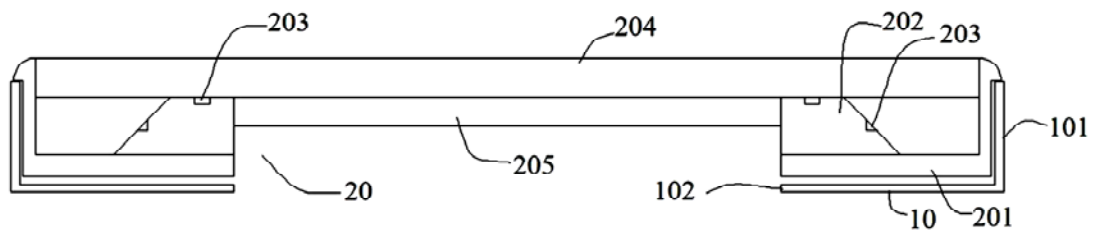
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Renwei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ VỎ CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI BỘ VỎ CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến bộ vỏ của thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối và phương pháp nối bộ vỏ của thiết bị đầu cuối. Bộ vỏ này bao gồm bộ vỏ trước và kính che. Bộ vỏ trước bao gồm vỏ trước và nhiều chi tiết đỡ được bố trí trên mặt của vỏ trước. Các rãnh dẫn keo thứ nhất được bố trí trên mặt của vỏ trước theo các khoảng. Các rãnh dẫn keo thứ hai được bố trí trên các mặt của các chi tiết đỡ. Các phần nhô của rãnh dẫn keo thứ nhất và rãnh dẫn keo thứ hai trên mặt của vỏ trước là các vòng hoàn chỉnh mà không chồng lên nhau. Keo phân phối được bố trí trong rãnh dẫn keo thứ nhất và rãnh dẫn keo thứ hai, sao cho kính che được nối kín với bộ vỏ trước .

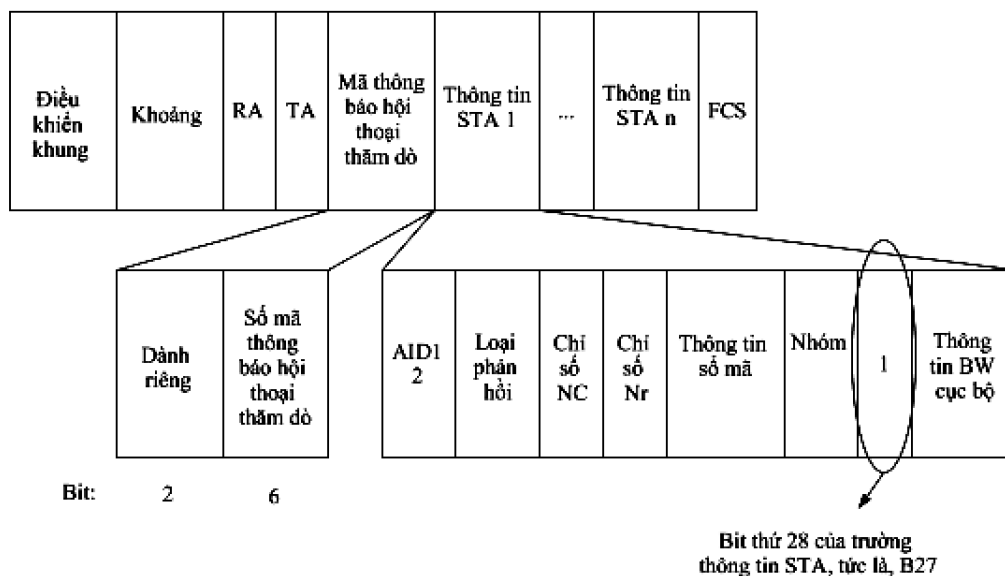


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **61893**
 (21) 1-2018-05500 (51)⁸ **H04L 1/00, H04B 5/00**
 (22) 27.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2017/082167 27.04.2017 (87) WO2017/193818 16.11.2017
 (30) 201610305870.9 10.05.2016 CN

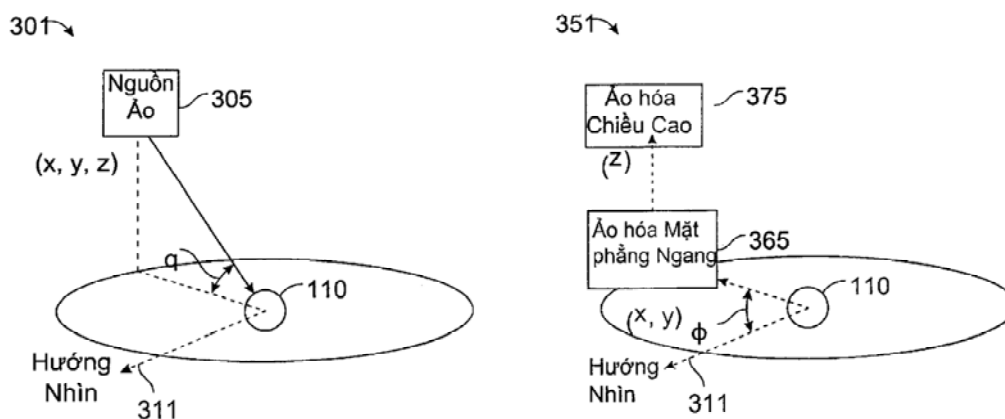
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.12.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) GUO, Yuchen (CN), YU, Jian (CN), YANG, Xun (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ THU KHUNG RADIO, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ THU KHUNG RADIO
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp gửi và thu khung radio, thiết bị truyền dữ liệu và thiết bị thu khung radio, trong đó phương pháp gửi khung radio bao gồm các bước: tạo, bồi đầu truyền, khung radio, mà ở đó khung radio bao gồm một hoặc nhiều trường thông tin trạm, độ dài của mỗi trường thông tin trạm là 2K byte, mà ở đó K là số tự nhiên, và giá trị của bit B16j+11 trong mỗi trường thông tin trạm được thiết đặt là 1, mà ở đó j=1, 2, 3, ..., K-1; và gửi khung radio.



- (11) **61894**
- (21) 1-2018-05502 (51)⁷ **C07K 16/28**, A61K 39/00
- (22) 17.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/061901 17.05.2017 (87) WO2017/198741 23.11.2017
- (30) EP16170174.3 18.05.2016 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) ZETTL, Markus (AT), LORENZ, Ivo (CH), SCHAAF, Otmar (DE), WURM, Melanie (DE), FORTIN, Jean-Francois (CA), BRODEUR, Scott (US), CANADA, Keith A. (US), CHLEWICKI, Lukasz (US), DAVIDSON, Walter Carroll (US), GUPTA, Pankaj (US), GUPTA, Priyanka (IN), PEREZ, Rocio K. (US), WOSKA Jr., Joseph Robert (US), XIAO, Haiguang (US), YANG, Danlin (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHÂN TỬ KHÁNG THỂ KHÁNG PD1 VÀ KHÁNG LAG3, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CÁC PHÂN TỬ KHÁNG THỂ, VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA CÁC AXIT NUCLEIC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phân tử kháng thể kháng PD1 và kháng LAG3 mới. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic mã hóa các phân tử kháng thể này và các vectơ biểu hiện chứa các axit nucleic này; đề cập đến các phương pháp sản xuất các phân tử kháng thể này; các tế bào chủ biểu hiện hoặc có khả năng biểu hiện các phân tử kháng thể này; và các dược phẩm hoặc các kit gồm các phân tử chứa các phân tử kháng thể này. Các phân tử kháng thể hoặc các dược phẩm này là hữu dụng đặc biệt trong các mục đích trị liệu trong lĩnh vực bệnh ung thư.

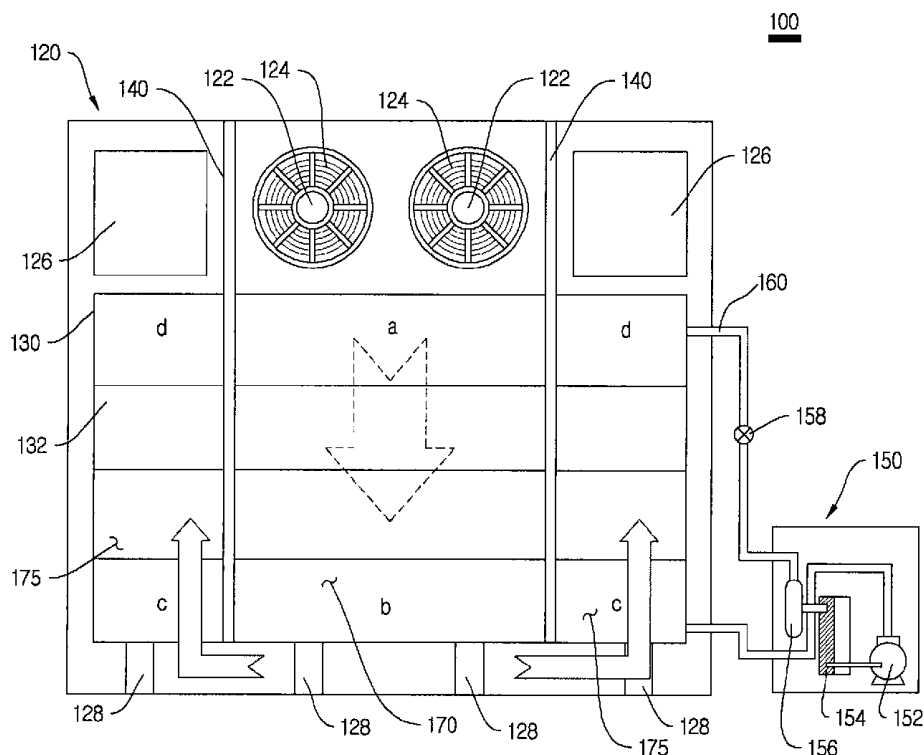
- (11) **61895**
- (21) 1-2018-05503 (51)⁷ **H04S 5/00**, 1/00, G06F 17/00, H04S 3/00, H04R 5/02, H04S 3/02
- (22) 05.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/031269 05.05.2017 (87) WO2017/192972 09.11.2017
- (30) 62/332,872 06.05.2016 US
- (71) DTS, INC. (US)
5220 Las Virgenes Rd., Calabasas, CA 91302, United States of America
- (72) JOT, Jean-Marc (FR), NOH, Daekyoung (KR), CASSIDY, Ryan James (CA), KATSIANOS, Themis George (US), WALKER, Oveal (US)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG TÁI TẠO ÂM THANH CHÌM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tái tạo âm thanh chìm có thể tạo ra nguồn loa ảo được nâng lên trong trường âm thanh ba chiều bằng cách sử dụng các loa ở trong mặt phẳng ngang. Trong một ví dụ, mạch bộ xử lý có thể nhận ít nhất một tín hiệu âm thanh trên cao bao gồm thông tin được dùng để tái tạo bằng cách sử dụng loa được nâng lên tương đối so với người nghe, và di chuyển một cách tùy chọn từ hướng quay về của người nghe bằng một góc phương vị xác định. Bộ lọc ảo trên cao thứ nhất có thể được chọn để sử dụng dựa vào góc phương vị xác định. Tín hiệu âm thanh ảo hóa có thể được tạo ra bằng cách áp dụng bộ lọc ảo trên cao thứ nhất cho ít nhất một tín hiệu âm thanh trên cao. Khi tín hiệu âm thanh ảo hóa được tái tạo bằng cách sử dụng một hoặc nhiều loa trong mặt phẳng ngang, tín hiệu âm thanh ảo hóa có thể được cảm nhận bởi người nghe như bắt nguồn từ nguồn loa được nâng lên tương ứng với góc phương vị.



- (11) **61896**
 (21) 1-2018-05507 (51)⁷ **F25D 3/00**, F25B 41/00, F28D 1/047, 20/00
 (22) 17.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/KR2017/004091 17.04.2017 (87) WO2017/195994 16.11.2017
 (30) 10-2016-0056991 10.05.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.12.2018

- (71) LEEWOOS CO., LTD. (KR)
 409-ho, 124, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13207, Republic of Korea
 (72) LEE, Sangryoul (KR), JUN, Youngho (KR), KIM, Jinhong (KR), MOON, Jinho (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG ĐÔNG LẠNH VÀ LÀM LẠNH TRỮ LẠNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đông lạnh và làm lạnh trữ lạnh. Hệ thống đông lạnh và làm lạnh trữ lạnh theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm: các môđun trữ lạnh quay mặt vào nhau; và đường ống làm lạnh được định vị giữa các môđun trữ lạnh và trở nên tiếp xúc với các môđun trữ lạnh, trong đó đường ống làm lạnh có các đường ống làm lạnh riêng, và đường ống làm lạnh riêng có thể bao gồm các đường ống làm lạnh ngang và đường ống làm lạnh nghiêng, mà nối các đường ống làm lạnh ngang với nhau và được đặt nghiêng.



(11) **61897**

(21) 1-2018-05511

(51)⁷ **H01Q 1/12, G01C 5/00, 17/00**

(22) 11.05.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/KR2017/004877 11.05.2017

(87) WO2017/196097 16.11.2017

(30) 10-2016-0058210 12.05.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.12.2018

(71) KMW INC. (KR)

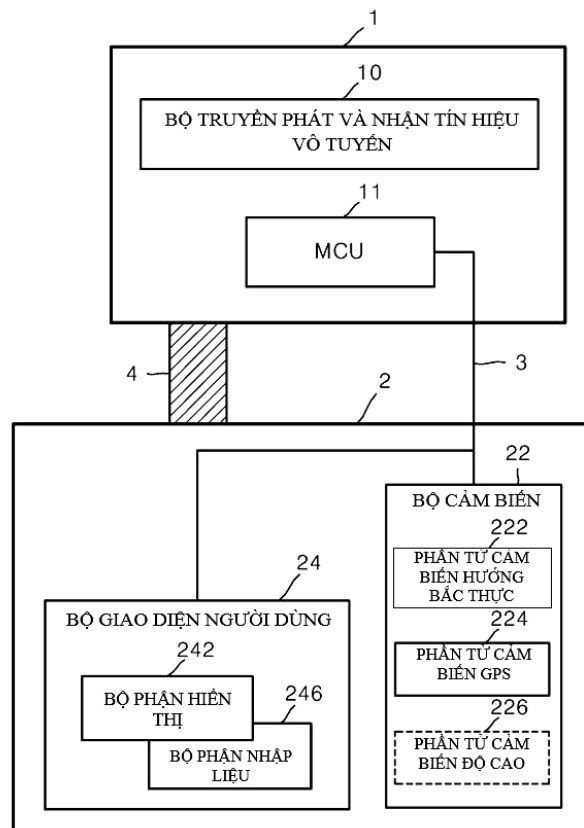
183-6, Yeongcheon-ro, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea

(72) LEE, Dong-Hun (KR), JUN, Yong-Hyo (KR), PARK, Min-Ji (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ CHỈ DẪN ĐỊNH HƯỚNG ẶNG-TEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chỉ dẫn định hướng ăng-ten giữa các thiết bị truyền thông, thiết bị bao gồm: bộ cảm biến để nhận biết góc phương vị của thiết bị chỉ dẫn định hướng và thông tin về vị trí của nó; bộ giao diện người dùng để hiển thị thông tin về vị trí được nhận biết bởi bộ cảm biến và để nhận đầu vào thiết lập hoạt động và thông tin về vị trí của thiết bị khác; và cơ cấu cố định dùng để lắp, ở trạng thái đã được định hướng, thiết bị chỉ dẫn định hướng ở phần định trước trên thiết bị truyền thông trên cơ sở hướng phát tín hiệu vô tuyến của thiết bị truyền thông.



- (11) **61898**
 (21) 1-2018-05513 (51)⁸ **F16D 55/22, 65/02**
 (22) 24.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/016235 24.04.2017 (87) WO2017/191773 09.11.2017
 (30) 2016-093230 06.05.2016 JP
 (71) NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)

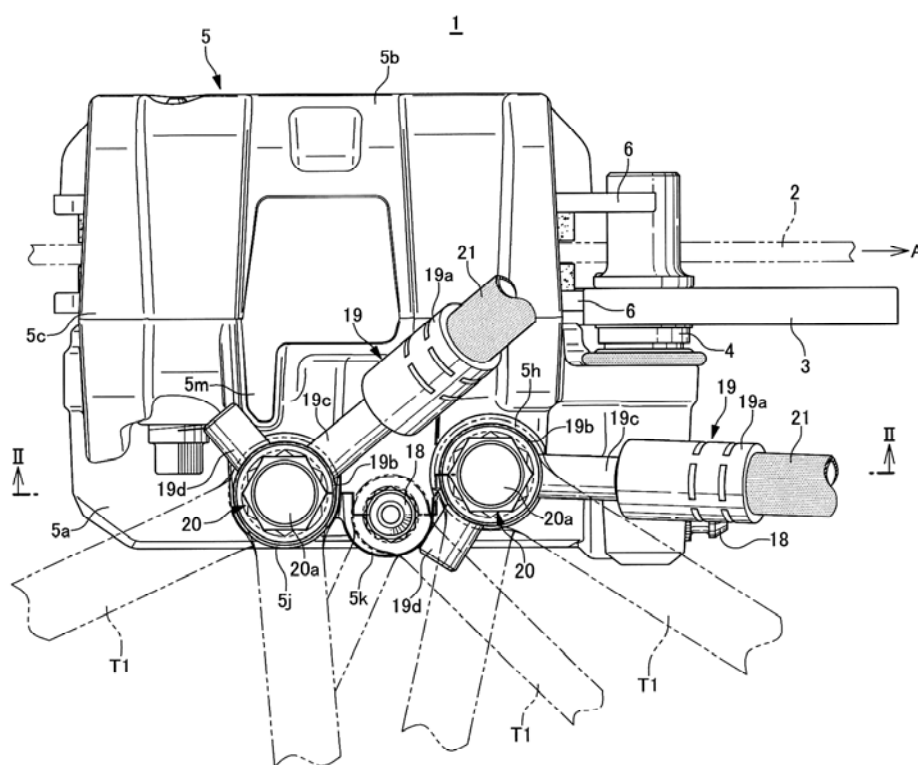
801 Kazawa, Tomi-city, Nagano, 3890514 Japan

(72) ATSUTA, Daiki (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHANH ĐĨA XE

(57) Sáng chế đề cập đến phanh đĩa xe trong đó các vít van xả khí và/hoặc bulông banjô có thể được vặn thỏa mãn vào phần lồi có lỗ kết hợp và/hoặc phần lồi có lỗ van xả khí, phần lồi được bố trí với khối bộ kẹp, trong đó phần lồi kết hợp thứ nhất (5h), phần lồi kết hợp thứ hai (5j), và phần lồi van xả khí thứ hai (5k), mà được bố trí thẳng hàng trên phía ngoài của khối bộ kẹp (5) đối với hướng kính đĩa được bố trí sao cho phần lồi kết hợp thứ nhất (5h) được bố trí trên mặt đĩa xoay ra và phần lồi kết hợp thứ hai (5j) được bố trí trên mặt đĩa xoay vào là gần đĩa rôto hơn so với phần lồi van xả khí thứ hai (5k) bố trí ở tâm. Vị trí bề mặt đỡ (S1) của bulông banjô (20) được gắn với phần lồi kết hợp thứ nhất (5h) và vị trí bề mặt đỡ (S2) của bulông banjô (20) được gắn với phần lồi kết hợp thứ hai (5h) nhô ra phía ngoài theo hướng kính (ra xa hơn so với vị trí bề mặt đỡ (S3) của vít van xả khí (18) được gắn với phần lồi van xả khí thứ hai (5k).



- (11) **61899**
- (21) 1-2018-05514 (51)⁸ **A61K 31/366**, 9/51, 35/28, 47/34, A61P 29/00
- (22) 27.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/016858 27.04.2017 (87) WO2017/191808 09.11.2017
- (30) 2016-093398 06.05.2016 JP
- 2016-166299 26.08.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.12.2018
- (71) EDUCATIONAL FOUNDATION OF OSAKA MEDICAL AND PHARMACEUTICAL UNIVERSITY (JP)
2-7 Daigaku-machi, Takatsuki City, Osaka 5698686, Japan
- (72) II, Masaaki (JP), TABATA, Yasuhiko (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) HẠT NANO CHỨA STATIN, TẾ BÀO GỐC CÓ CHỨC NĂNG ĐƯỢC GIA TĂNG CHỨA HẠT NANO NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA TẾ BÀO NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ VIÊM NHIỄM
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt nano chứa statin hoặc hạt tương tự thu được bằng cách bao kín statin trong hạt nano chứa polyme có thể hấp thụ sinh học, hạt nano được dùng để làm gia tăng chức năng của tế bào gốc và tế bào gốc được dùng để điều trị viêm nhiễm chứa hạt nano này.

(11) **61900**

(21) 1-2018-05515

(51)⁷ **A62B 17/00**

(22) 06.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.12.2018

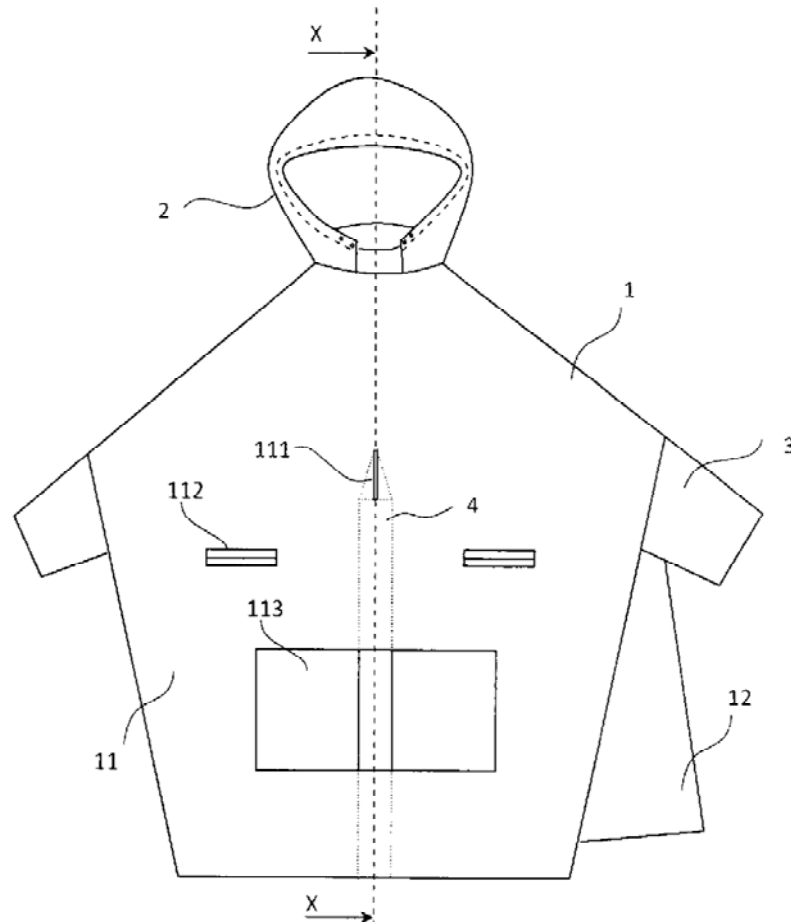
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN THỦY (VN)**

136 góc 2, Quang Trung, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Thành Sơn (VN)

(54) **ÁO MƯA DÙNG CHO NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE HAI BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến áo mưa có máng thoát nước dùng cho người điều khiển xe hai bánh bao gồm thân áo (1), mũ (2), ống tay (3) và máng thoát nước (4) được may liền với nhau, trong đó phần máng thoát nước (4) dạng ống có một đầu được may liền với lỗ thoát nước (111) trên thân trước và đầu còn lại hở tạo thành máng thoát nước để nước mưa đọng trên phần thân trước (11) sẽ theo phần máng thoát nước (4) thoát thẳng xuống bên dưới gầm xe.



(11) **61901**

(21) 1-2018-05516

(51)⁷ **E01B 7/02**

(22) 09.06.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/EP2017/064114 09.06.2017

(87) WO/2017/220345 28.12.2017

(30) 10 2016 111 210.0 20.06.2016 DE

(71) 1. VOESTALPINE BWG GMBH (DE)

Alte Wetzlarer Str. 55, 35510 Butzbach, Germany

2. VOESTALPINE VAE GMBH (AT)

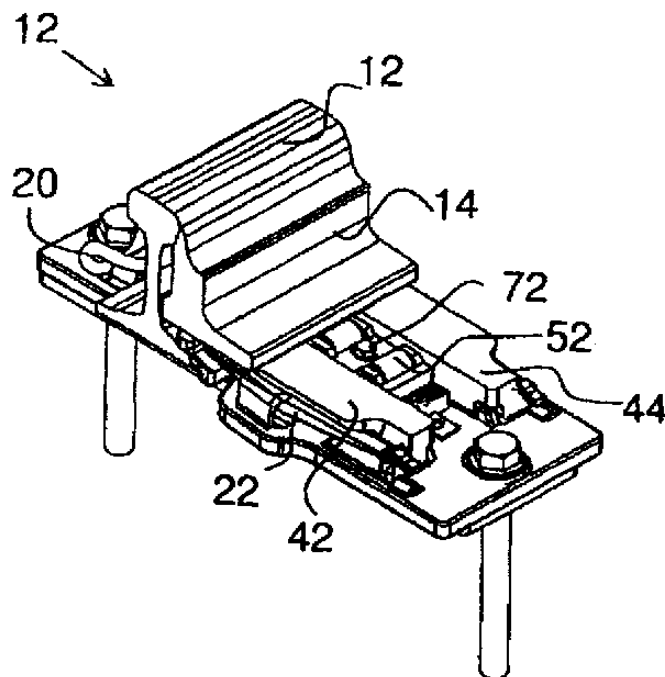
RotenturmstraBe 5-9, 1010 Wien, Austria

(72) DIMITROV, Martin (DE), MARX, Mario (DE), SCHMOCK, Martin (DE)

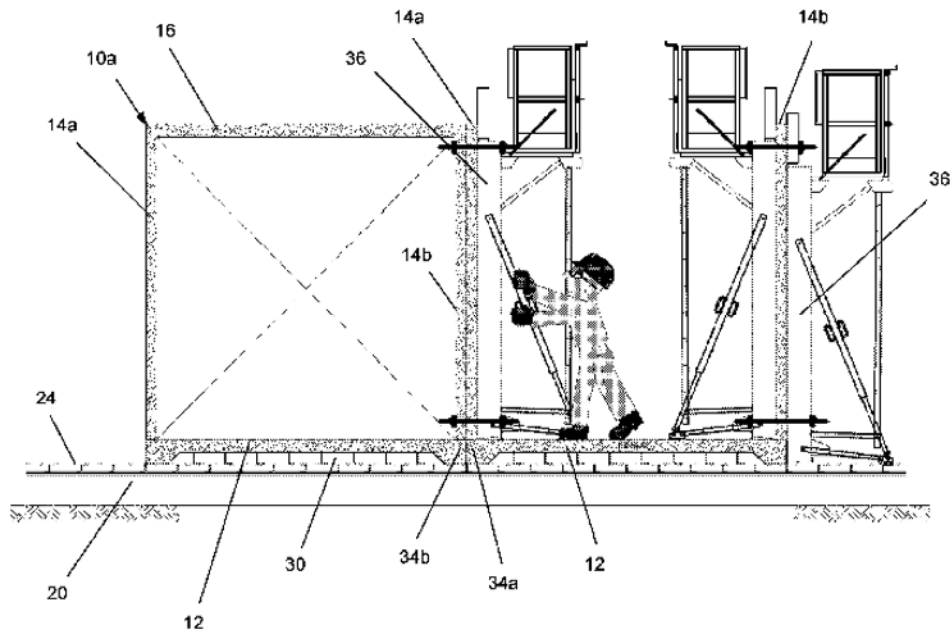
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) CỤM CHUYỂN LƯỖI RAY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chuyển lười ray (14) sang ụ gá ray (12) bao gồm bộ giữ (54) với ít nhất một con lăn (50, 52) đỡ lười ray, bộ giữ có thể điều chỉnh được so với ụ gá ray, trong đó: bộ giữ (54) được nối với tấm đế (48) có dạng hình nêm hoặc với phần được thiết kế dạng hình nêm trên đó bộ giữ được đỡ trên tấm đế, tấm đế có thể điều chỉnh theo sự dẫn hướng theo hướng ngang theo chiều dọc của ụ gá ray hoặc lười ray (12, 14), và bộ giữ có thể điều chỉnh từng bước theo chiều ngang và chiều dọc tương ứng với tấm đế ngang theo chiều dọc của ụ gá ray hoặc lười.



- (11) **61902**
- (21) 1-2018-05518 (51)⁸ **E04B 1/35, E04H 1/00, E04B 1/04, 1/61**
- (22) 20.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/SG2017/050219 20.04.2017 (87) WO2017/196256 16.11.2017
- (30) 10201603706Q 10.05.2016 SG
- (71) DRAGAGES SINGAPORE PTE LTD (SG)
10 Hoe Chiang Road, #23-01 Keppel Towers, Singapore 089315, SINGAPORE
- (72) Gilles Alain Marius CHAILLAN (FR)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ LẮP CHUỖI CẤU KIỆN CÓ THỂ TÍCH, HOÀN THIỆN TRƯỚC, ĐƯỢC ĐÚC SẴN (PPCV)**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo chuỗi các cấu kiện xây dựng có thể tích, hoàn thiện trước, được đúc sẵn (PPCV), bao gồm các bước đúc tấm của cấu kiện mới trong chuỗi các cấu kiện sắt vào tấm liên kê của cấu kiện trước trong chuỗi các cấu kiện; đúc các thành đối diện của cấu kiện mới trên các cạnh đối diện của tấm, trong đó một trong số các thành được đúc sắt vào thành liên kê của cấu kiện trước; đúc tấm nóc trên các thành đối diện của cấu kiện mới, tấm nóc được đúc sắt vào tấm lợp liên kê của cấu kiện trước; tách cấu kiện mới ra khỏi cấu kiện trước; lặp lại các bước từ (a) đến (d) cho mỗi cấu kiện kế tiếp trong chuỗi này, trong đó các thành bên của mỗi cấu kiện trong chuỗi các cấu kiện được lắp vào các thành bên của các cấu kiện lân cận trong chuỗi các cấu kiện.



(11) **61903**

(21) 1-2018-05520

(51)⁸ **H04W 88/08**, H04L 29/06

(22) 13.05.2016

(43) 25.02.2019

(86) PCT/CN2016/082139 13.05.2016

(87) WO2017/193407 16.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.12.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

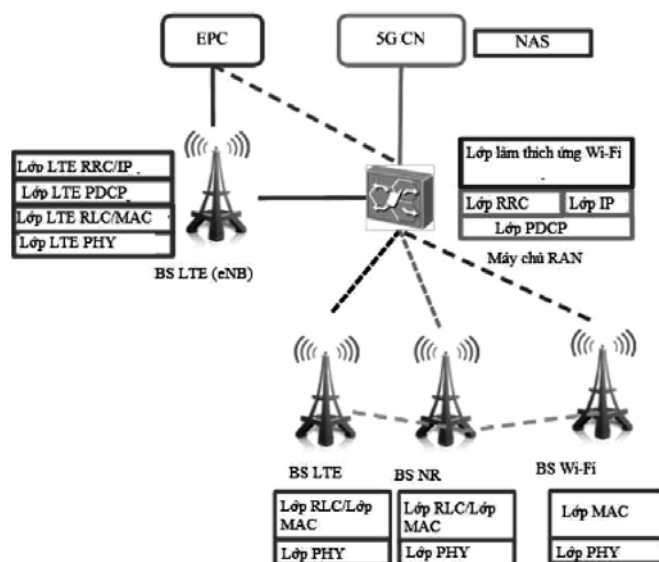
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHI, Xiaoli (CN), ZHANG, Hongzhuo (CN), PENG, Wenjie (CN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÁY CHỦ MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN TRẠM ĐẦU CUỐI

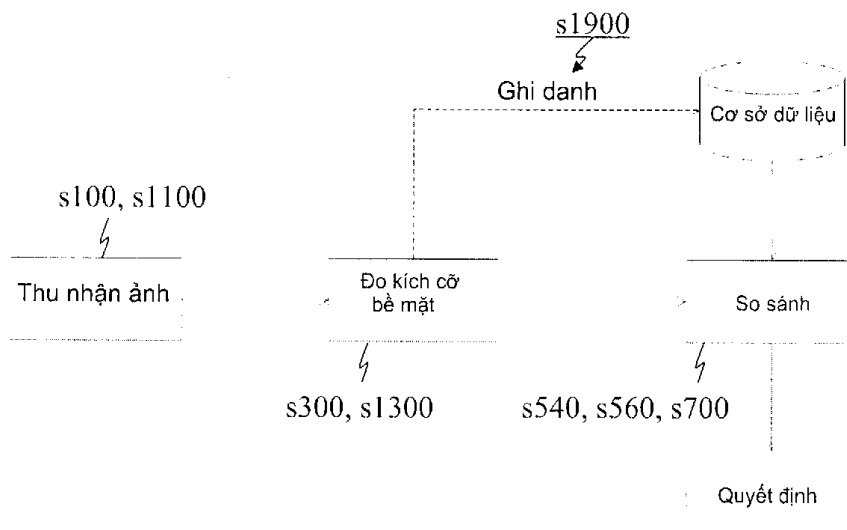
(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ RAN (radio access network - mạng truy nhập vô tuyến), hệ thống truyền thông không dây, và phương pháp gắn trạm đầu cuối. Máy chủ RAN được tạo cấu hình để quản lý tập trung các BS (base station - trạm gốc) của các chuẩn truyền thông không dây được đưa vào, và máy chủ RAN được sử dụng làm nút trung tâm để triển khai giao diện thống nhất đến CN (core network - mạng lõi). BS của chuẩn truyền thông không dây bất kỳ và được quản lý bởi máy chủ RAN có thể cung cấp dịch vụ truyền dữ liệu đến trạm đầu cuối, sao cho hệ thống truyền thông không dây theo sáng chế về cơ bản không gây trễ thêm. Ngoài ra, TAI (tracking area identity - danh tính khu vực theo dõi) không liên quan chuẩn truyền thông không dây của BS được mang trong thông điệp yêu cầu gắn, thông điệp chấp nhận gắn, và thông điệp hoàn thành gắn được trao đổi trong quá trình gắn trạm đầu cuối, sao cho CN 5G không nhận thức được rằng trạm đầu cuối đang sử dụng BS mà loại của nó chuẩn truyền thông không dây để khởi tạo quá trình gắn. Do vậy, thủ tục gắn với cùng báo hiệu có thể được sử dụng bất kể chuẩn truyền thông không dây của BS được sử dụng bởi trạm đầu cuối để truy nhập CN 5G, nhờ đó đạt được sự thống nhất báo hiệu.



- (11) **61904**
 (21) 1-2018-05522 (51)⁷ **G06K 9/00, G06F 3/02**
 (22) 16.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/061684 16.05.2017 (87) WO2017/211548 A1 14.12.2017
 (30) 16173961.0 10.06.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.12.2018

- (71) SICPA HOLDING SA (CH)
 Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland
 (72) DECOUX, Eric (FR)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TẠO RA BIỆN PHÁP XÁC THỰC VẬT
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ảnh để tạo ra biện pháp xác thực vật (20) bao gồm bề mặt (30) bao gồm hoặc được phủ bởi lớp sần có không đồng nhất (40). Dấu hiệu (50) đã được in trên bề mặt (30) sao cho tính chất của lớp sần có (40) có thể dò tìm được thông qua ít nhất một phần của dấu hiệu (50). Dấu hiệu (50) bao gồm ký hiệu có thể đọc được bằng máy của mã. Phương pháp bao gồm tạo ảnh (s100) dấu hiệu (50); đọc (s200) mã được thể hiện bởi dấu hiệu được tạo ảnh; tạo ra (s300) chữ ký dựa trên tính chất của lớp sần có (40) như được dò tìm bởi thiết bị tạo ảnh (10) thông qua ít nhất một phần của ký hiệu có thể đọc được bằng máy được tạo ảnh của mã; và việc tạo ra biện pháp xác thực vật (20) dựa trên mã được đọc và chữ ký được tạo ra. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị, hệ thống và chương trình máy tính dùng cho mục đích đó.



(11) **61905**

(21) 1-2018-05526

(51)⁷ **H04W 24/10, 52/02**

(22) 12.05.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/SE2017/050491 12.05.2017

(87) WO2017/196249 16.11.2017

(30) 15/154,403

13.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.12.2018

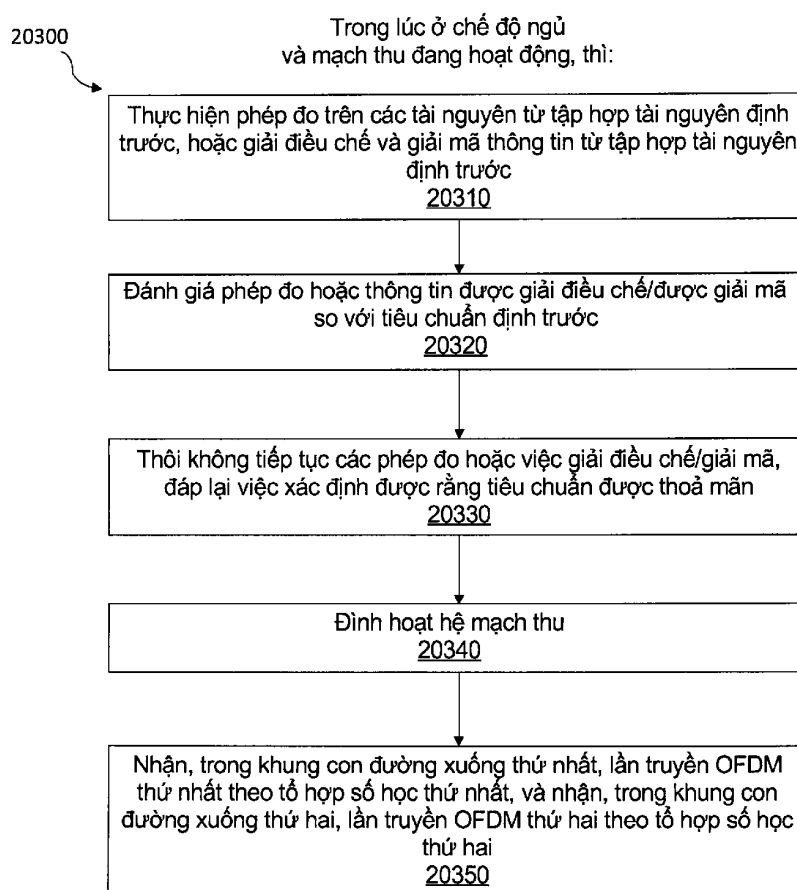
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) PARKVALL, Stefan (SE), ABRAHAMSSON, Richard (SE), AKTAS, Ismet (DE), ALRIKSSON, Peter (SE), ANSARI, Junaid (DE), ASHRAF, Shehzad Ali (PK), ASPLUND, Henrik (SE), ATHLEY, Fredrik (SE), AXELSSON, Hakan (SE), AXMON, Joakim (SE), AXNAS, Johan (SE), BALACHANDRAN, Kumar (US), BALDEMAIR, Robert (AT), BARK, Gunnar (SE), BERG, Jan-Erik (SE), BERGSTROM, Andreas (SE), BJORKEGREN, Hakan (SE), BRAHMI, Nadia (IN), CAPAR, Cagatay (TR), CARLSSON, Anders (SE), CEDERGREN, Andreas (SE), COLDREY, Mikael (SE), DA SILVA, Icaro L. J. (BR), DAHLMAN, Erik (SE), EL ESSAILI, Ali (DE), ENGSTROM, Ulrika (SE), ERICSON, Marten (SE), ERIKSSON, Erik (SE), FALLGREN, Mikael (SE), FAN, Rui (CN), FODOR, Gabor (SE), FRENGER, Pal (SE), FRIDEN, Jonas (SE), FROBERG OLSSON, Jonas (SE), FURUSKAR, Anders (SE), FURUSKOG, Johan (SE), GARCIA, Virgile (FR), GATTAMI, Ather (SE), GUNNARSSON, Fredrik (SE), GUSTAVSSON, Ulf (SE), HAGERMAN, Bo (SE), HARRYSSON, Fredrik (SE), HE, Ning (SE), HESSLER, Martin (SE), HILTUNEN, Kimmo (FI), HONG, Songnam (KR), HUI, Dennis (US), HUSCHKE, Jorg (DE), IRNICH, Tim (DE), JACOBSSON, Sven (SE), JALDEN, Niklas (SE), JARMYR, Simon (SE), JIANG, Zhiyuan (CN), JOHANSSON, Martin (SE), JOHANSSON, Niklas (SE), KANG, Du Ho (KR), KARIPIDIS, Eleftherios (GR), KARLSSON, Patrik (SE), KHAYRALLAH, Ali S. (US), KILINC, Caner (SE), KLANG, Goran N. (SE), KRONANDER, Jonas (SE), LANDSTROM, Sara (SE), LARSSON, Christina (SE), LI, Gen (CN), LINCOLN, Bo (SE), LINDBOM, Lars (SE), LINDGREN, Robert (SE), LINDOFF, Bengt (SE), LINDQVIST, Fredrik (SE), LIU, Jinhua (CN), LOHMAR, Thorsten (DE), LU, Qianxi (CN), MANHOLM, Lars (SE), MARIC, Ivana (RS), MEDBO, Jonas (SE), MIAO, Qingyu (CN), MILDH, Gunnar (SE), MOOSAVI, Reza (IR), MULLER, Walter (SE), MYHRE, Elena (SE), NILSSON, Johan (SE), NORRMAN, Karl (SE), OLSSON, Bengt-Erik (SE), PALENIUS, Torgny (SE), PEISA, Janne (FI), PETERSSON, Sven (SE), PRADAS, Jose Luis (ES), PRYTZ, Mikael (SE), QUESETH, Olav (NO), RAMACHANDRA, Pradeepa (SE), RAMOS, Edgar (VE), REIAL, Andres (SE), RIMHAGEN, Thomas (SE), RINGH, Emil (SE), RUGELAND, Patrik (SE), RUNE, Johan (SE), SACHS, Joachim (DE), SAHLIN, Henrik (SE), SAXENA, Vidit (IN), SEIFI, Nima (IR), SELEN, Yngve (SE), SEMAAN, Eliane (SE), SHARMA, Sachin (IN), SHI, Cong (CN), SKOLD, Johan (SE), STATTIN, Magnus (SE), STJERNMAN, Anders (SE), SUNDMAN, Dennis (SE), SUNDSTROM, Lars (SE), TERCERO VARGAS, Miurel Isabel (SE)

(54) THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ HOẠT ĐỘNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây, chẳng hạn thiết bị người dùng, mà đang hoạt động trong chế độ ngủ, các phương pháp này bao gồm các bước thực hiện phép đo trên mỗi trong số các tài nguyên từ tập hợp tài nguyên định trước, hoặc giải điều chế và giải mã thông tin từ mỗi trong số các tài nguyên từ tập

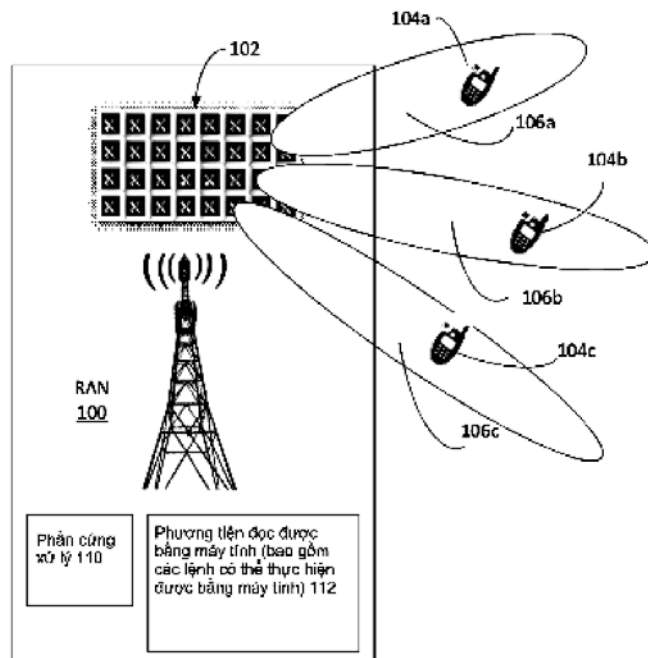
hợp tài nguyên định trước, chẳng hạn tập hợp các chùm. Các phương pháp này còn bao gồm các bước đánh giá phép đo hoặc thông tin được giải điều chế và được giải mã đối với mỗi trong số các tài nguyên so với tiêu chuẩn định trước, và sau đó thôi không tiếp tục việc thực hiện và việc đánh giá các phép đo, hoặc thôi không tiếp tục việc giải điều chế và việc giải mã và việc đánh giá thông tin, đáp lại việc xác định được rằng tiêu chuẩn định trước này là được thoả mãn, để một hoặc nhiều tài nguyên trong tập hợp tài nguyên định trước này không được đo cũng không được giải điều chế và không được giải mã. Các phương pháp này còn bao gồm bước đình hoạt hệ mạch thu, cũng là để đáp lại việc xác định được rằng tiêu chuẩn định trước này được thoả mãn. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận, ở khung con đường xuống thứ nhất, lần truyền ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiplex - OFDM) thứ nhất mà được định dạng theo tổ hợp số học (numerology) thứ nhất, và nhận, ở khung con đường xuống thứ hai, lần truyền OFDM thứ hai mà được định dạng theo tổ hợp số học thứ hai, tổ hợp số học thứ hai này khác với tổ hợp số học thứ nhất.



- (11) **61906**
 (21) 1-2018-05528 (51)⁸ **H04B 7/06**
 (22) 15.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/IB2017/052863 15.05.2017 (87) WO2017/195183 16.11.2017
 (30) 62/336,287 13.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.12.2018

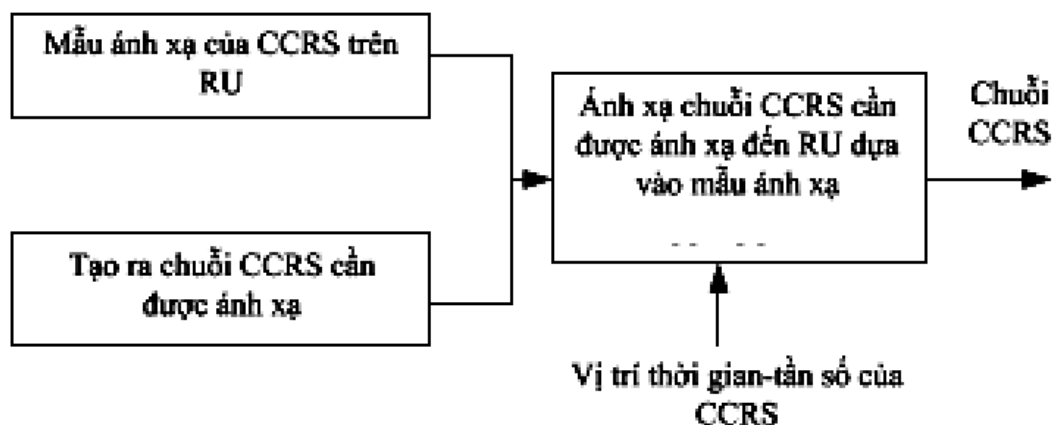
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
 (72) WU, Lu (CN), HAN, Wei (CN), SHANG, Peng (CN), LIU, Jin (CN), BI, Xiaoyan (CN), GE, Shibin (CN), CHEN, Dageng (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ NÚT TRUY CẬP RADIO**
 (57) Sáng chế đề cập đến nút truy cập radio (RAN) và phương pháp vận hành RAN. RAN bao gồm mảng nhiều anten thu và anten phát đa đầu vào-đa đầu ra (MIMO) cỡ lớn. Nút truy cập radio RAN bao gồm phần cứng xử lý được tạo cấu hình để thực hiện phương pháp truyền thông bao gồm bước thu luồng dữ liệu số để truyền trên tài nguyên thời gian-tần số. RAN mã hóa trước luồng dữ liệu số bằng cách sử dụng giai đoạn tạo chùm số để hoàn trả luồng dữ liệu đường xuống số được mã hóa trước để truyền tín hiệu luồng dữ liệu đường xuống đến thiết bị người dùng. Giai đoạn tạo chùm số bao gồm giai đoạn mã hóa trước thứ nhất được tạo cấu hình theo ma trận dài hạn, và giai đoạn mã hóa trước thứ hai được tạo cấu hình theo ma trận ngắn hạn. Nút truy cập radio RAN còn được tạo cấu hình để tạo tín hiệu truyền luồng dữ liệu đường xuống đến thiết bị người dùng theo luồng dữ liệu đường xuống số được mã hóa trước.



- (11) **61907**
 (21) 1-2018-05532 (51)⁸ **H04L 5/00**
 (22) 05.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2017/079455 05.04.2017 (87) WO2017/193734 16.11.2017
 (30) 201610322321.2 13.05.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.12.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LIU, Jin (CN), BI, Xiaoyan (CN), GE, Shibin (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN THAM CHIẾU ĐIỀU KHIỂN Ô, PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐIỀU KHIỂN Ô, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin tham chiếu điều khiển ô, phương pháp thu tín hiệu tham chiếu điều khiển ô, trạm gốc và thiết bị người dùng. Phương pháp gửi thông tin tham chiếu điều khiển ô bao gồm các bước: tạo ra, bởi trạm gốc có M cổng anten trước khi thông tin điều khiển chung cần được gửi, thông tin tham chiếu điều khiển ô được sử dụng để phát hiện thông tin điều khiển chung; ánh xạ, bởi trạm gốc, thông tin điều khiển chung và thông tin tham chiếu điều khiển ô đến một hoặc nhiều đơn vị tài nguyên RU của N cổng anten, trong đó N cổng anten là một vài trong số M cổng anten; và gửi, bởi trạm gốc bằng cách sử dụng một hoặc nhiều RU, thông tin điều khiển chung và thông tin tham chiếu điều khiển ô được sử dụng để phát hiện thông tin điều khiển chung đến UE nằm trong vùng phủ sóng của trạm gốc.



- (11) **61908**
- (21) 1-2018-05535 (51)⁸ **A61K 31/58**, A61P 35/00, A61K 31/436, 31/568, 31/20, 31/455, 31/55
- (22) 18.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/033213 18.05.2017 (87) WO2017/201217 23.11.2017
- (30) 62/338,122 18.05.2016 US
- (71) TYME, INC. (US)
2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
- (72) Steven HOFFMAN (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **KIT ĐIỀU TRỊ UNG THƯ CHỨA DIHYDROTESTOSTERON, DẪN XUẤT HOẶC CHẤT HOẠT HÓA DIHYDROTESTOSTERON**
- (57) Sáng chế đề cập đến kit điều trị ung thư chứa lượng có hiệu quả điều trị của dihydrotestosteron, dẫn xuất dihydrotestosteron, chất hoạt hóa dihydrotestosteron, hoặc tổ hợp của chúng cho bệnh nhân cần được điều trị.



(11) **61909**

(21) 1-2018-05557

(51)⁷ **A24F 47/00**

(22) 12.05.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/EP2017/061519 12.05.2017

(87) WO2017/194763 A3 16.11.2017

(30) 62/336,296

13.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2018

(71) **BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (BG)**

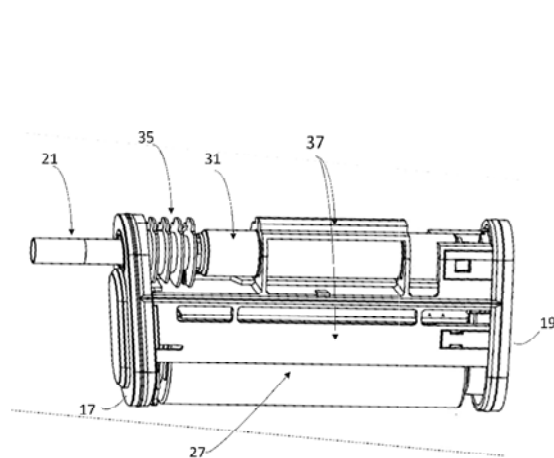
Globe House 1 Water Street London WC2R 3LA, United Kingdom

(72) **THORSEN, Mitchel (US)**

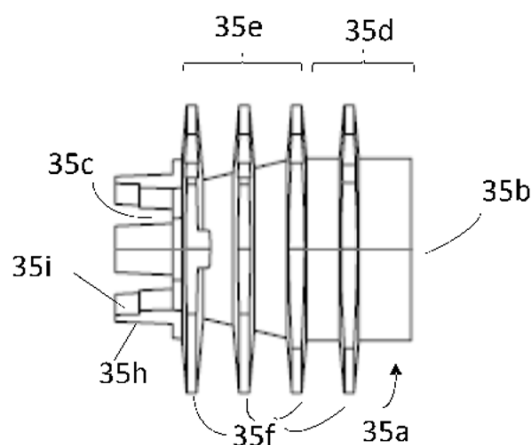
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ ĐỂ ĐỐT NÓNG NGUYÊN LIỆU CÓ THỂ HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ (1) để đốt nóng nguyên liệu có thể hút để làm bay hơi ít nhất một thành phần của nguyên liệu có thể hút này. Dụng cụ này bao gồm: hộp chứa (9), hộp này có lỗ hở thứ nhất ở đầu thứ nhất mà qua đó vật phẩm tiêu hao chứa nguyên liệu có thể hút có thể được đưa vào dụng cụ này theo cách tháo ra được; ít nhất một bộ phận đốt nóng (23) được bố trí trong hộp chứa để đốt nóng nguyên liệu có thể hút trong vật phẩm tiêu hao khi sử dụng và khoang rỗng ở giữa lỗ hở thứ nhất và ít nhất một bộ phận đốt nóng. Khoang rỗng này bao quanh ít nhất một phần vật phẩm tiêu hao khi vật phẩm tiêu hao này được đưa vào dụng cụ và thành trong của khoang và ít nhất một phần vật phẩm tiêu hao tạo thành khe không khí giữa chúng. Hơi nước nóng thoát ra từ vật phẩm tiêu hao khi sử dụng có thể ngưng tụ trên thành trong của khoang này.



Hình. 4

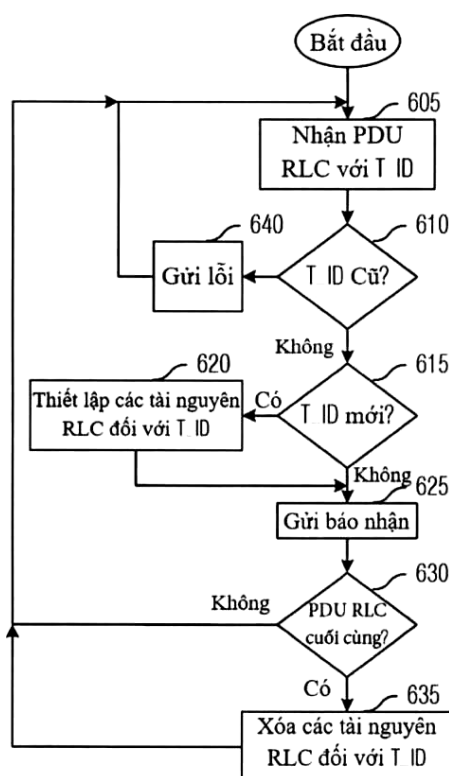


Hình. 5a

- (11) **61910**
 (21) 1-2018-05562 (51)⁷ **H04W 56/00**, 92/10, H04L 29/08
 (22) 28.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2017/082550 28.04.2017 (87) WO2017/193835 16.11.2017
 (30) 62/334,740 11.05.2016 US
 15/484,540 11.04.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2018

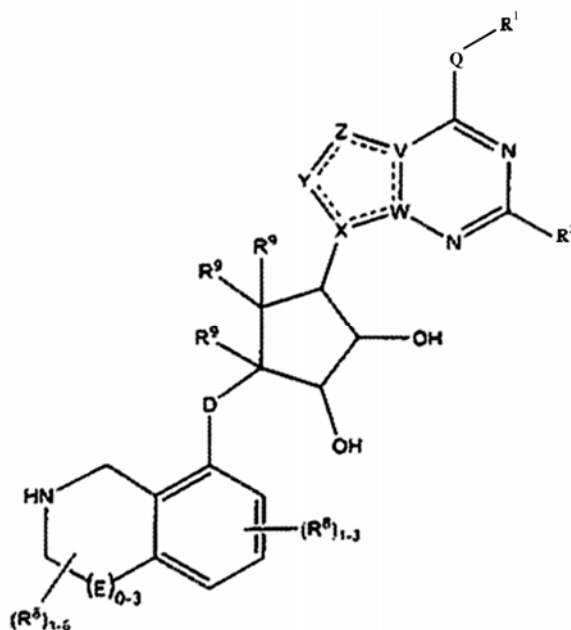
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) TENNY, Nathan Edward (US), ZHENG, Xiaoxiao (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NHẬN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ TRUYỀN, THIẾT BỊ NHẬN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để vận hành thiết bị nhận, phương pháp vận hành thiết bị truyền, thiết bị nhận và thiết bị truyền. Phương pháp vận hành thiết bị nhận bao gồm bước nhận đơn vị dữ liệu giao thức thứ nhất (PDU - Protocol Data Unit) của truyền dẫn kiểu cụm thứ nhất, PDU thứ nhất bao gồm mã định danh truyền dẫn thứ nhất (T_ID - Transmission Identifier) liên quan đến truyền dẫn kiểu cụm thứ nhất, và PDU thứ nhất còn bao gồm chỉ báo PDU cuối cùng chỉ báo rằng PDU thứ nhất là PDU cuối cùng của truyền dẫn kiểu cụm thứ nhất, và bước giải phóng tài nguyên điều khiển liên kết vô tuyến (RLC - Radio Link Control) thứ nhất liên quan đến T_ID thứ nhất khi tài nguyên RLC thứ nhất liên quan đến T_ID thứ nhất tồn tại.



- (11) **61911**
 (21) 1-2018-05565 (51)⁷ **C07D 239/42**, 239/84, 251/18, 487/04, 491/048, 519/00, A61K 31/519, 31/505, 31/53, A61P 35/00
 (22) 03.06.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/IB2017/053295 03.06.2017 (87) WO2017/212385 14.12.2017
 (30) 62/346,226 06.06.2016 US
 62/376,856 18.08.2016 US
 62/431,714 08.12.2016 US
 62/506,076 15.05.2017 US

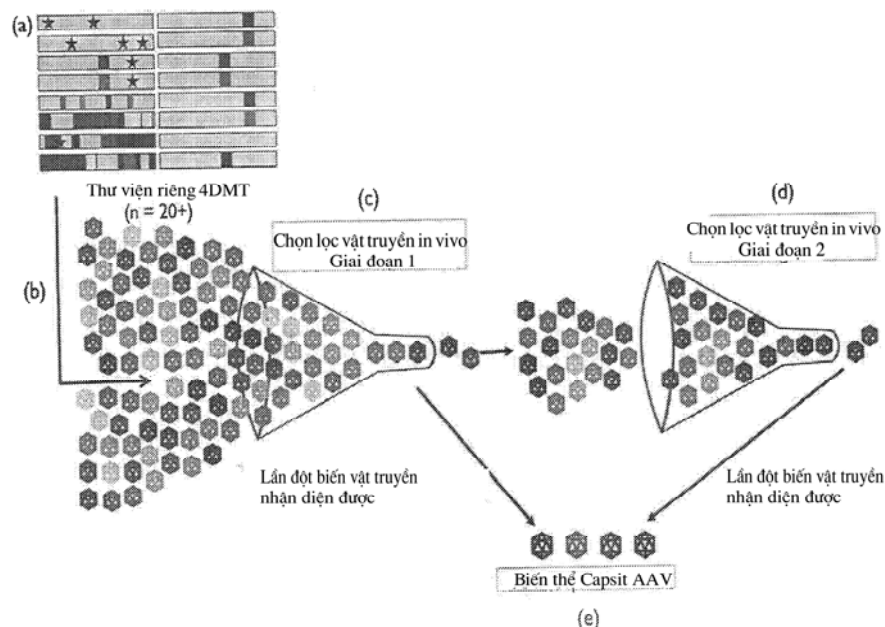
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2018

- (71) PFIZER INC. (US)
 235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
 (72) KUMPF, Robert Arnold (US), MCALPINE, Indrawan James (US), MCTIGUE, Michele Ann (US), PATMAN, Ryan (US), RUI, Eugene Yuanjiin (US), TATLOCK, John Howard (US), TRAN-DUBE, Michelle Bich (US), WYTHES, Martin James (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) HỢP CHẤT CARBONUCLEOSIT ĐƯỢC THỂ HỮU ÍCH DÙNG LÀM CHẤT CHỐNG UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung

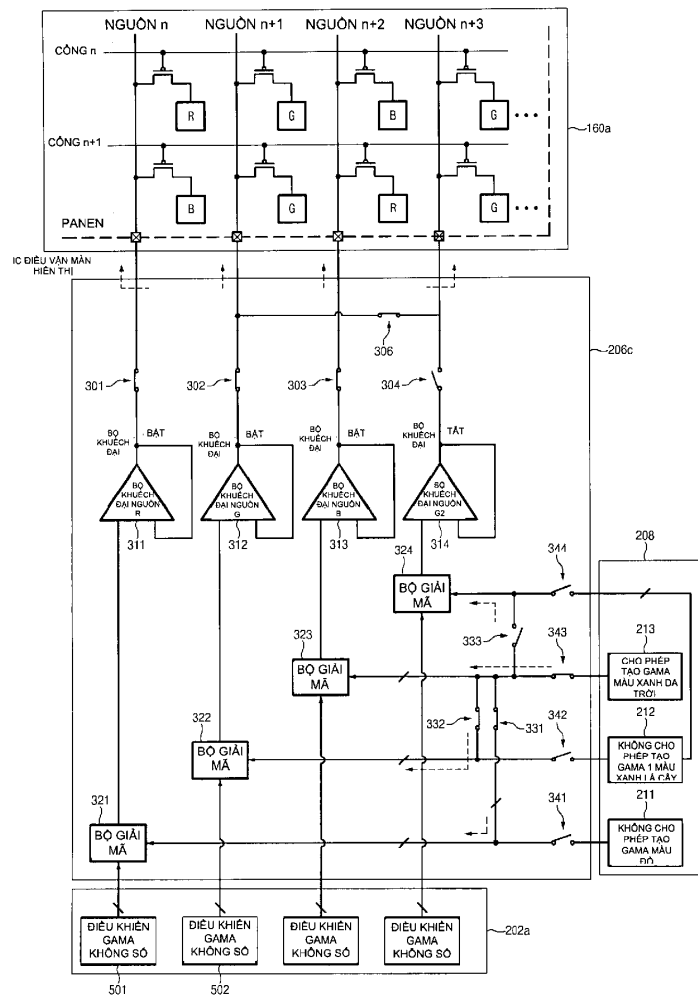


quy trình điều chế các hợp chất này và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **61912**
- (21) 1-2018-05567 (51)⁷ **C07K 14/075**, C12Q 1/70, C12N 15/62, 15/63, 15/861
- (22) 12.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/032542 12.05.2017 (87) WO/2017/197355 16.11.2017
- (30) 62/336,441 13.05.2016 US
- 62/378,106 22.08.2016 US
- 62/384,590 07.09.2016 US
- 62/454,612 03.02.2017 US
- (71) 4D MOLECULAR THERAPEUTICS INC. (US)
5980 Horton Street, Suite 460, Emeryville, CA 94608, U.S.A.
- (72) KIRN, David, H. (US), KOTTERMAN, Melissa (KR), SCHAFFER, David (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) CAPSIT PROTEIN CỦA VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN AĐENO (AAV) BIẾN THỂ, VIRION RAAV VÀ DUỐC PHẨM CHỨA VIRION NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến capsit protein của virus liên quan đến adeno (AAV) biến thể có một hoặc nhiều cải biến về trình tự axit amin so với capsit protein AAV bố mẹ, mà, khi có mặt trong virion AAV, tạo ra tính lây nhiễm tăng ở một hoặc nhiều dạng tế bào võng mạc so với tính lây nhiễm ở tế bào võng mạc bởi virion AAV bao gồm capsit protein AAV bố mẹ chưa được cải biến. Sáng chế còn đề cập đến virion AAV tái tổ hợp và được phẩm chứa chúng bao gồm capsit protein AAV biến thể như được đề cập trong bản mô tả này, phương pháp tạo ra các capsit protein và virion rAAV này, và phương pháp sử dụng các capsit protein và virion rAAV này trong nghiên cứu và trong ứng dụng thực tế lâm sàng, ví dụ, trong phân phối trình tự axit nucleic đến một hoặc nhiều tế bào võng mạc để điều trị các rối loạn và bệnh lý về võng mạc.



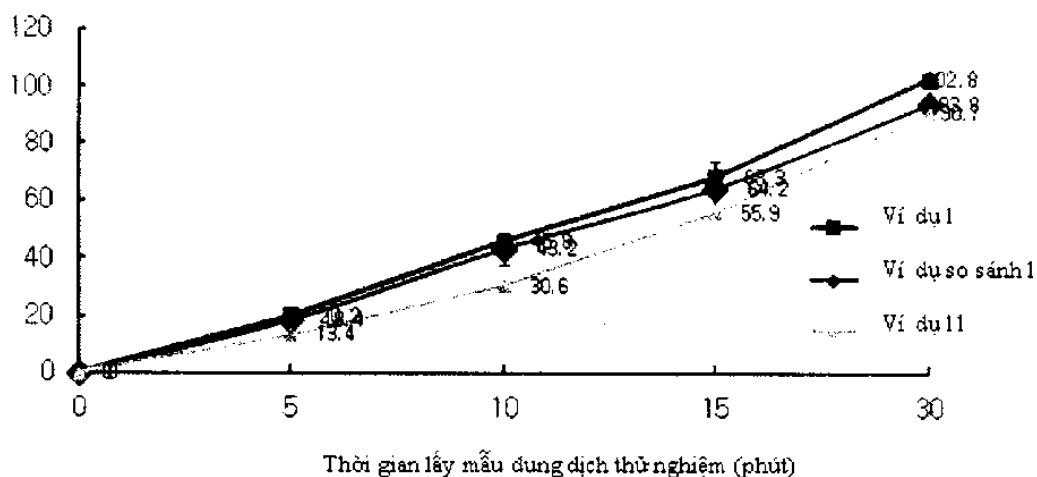
- (11) **61913**
- (21) 1-2018-05574 (51)⁷ **G09G 3/20**
- (22) 19.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/KR2017/005248 19.05.2017 (87) WO2017/200352 23.11.2017
- (30) 10-2016-0062241 20.05.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) BAE, Jong Kon (KR), KIM, Dong Hwy (KR), HAN, Dong Kyoon (KR), KIM, Han Yu Ool (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều vận màn hiển thị và thiết bị điện tử hỗ trợ phương pháp này. Phương pháp này bao gồm bước xác định thiết đặt độ sáng của đầu ra của panen hiển thị; bước tạo ra giá trị gama tương ứng với ít nhất một điểm ảnh con trong số các điểm ảnh con bao gồm điểm ảnh của panen hiển thị khi thiết đặt độ sáng bằng với hoặc thấp hơn giá trị được chỉ định; và bước cung cấp giá trị gama được tạo ra cho ít nhất một điểm ảnh con và ít nhất một điểm ảnh con khác.



- (11) **61914**
 (21) 1-2018-05580 (51)⁷ **A61K 9/28**, 9/20, 31/661, C09D
 129/04
 (22) 24.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/KR2017/005391 24.05.2017 (87) WO2017/204548 A1 30.11.2017
 (30) 10-2016-0064394 25.05.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2018

- (71) KOREA PRIME PHARM CO., LTD. (KR)
 211, Jungang-ro, Dong-gu, Gwangju 61473, Republic of Korea
 (72) KIM, Dae Ik (KR), SHIN, Woo Cheoul (KR), PARK, Yang Sin (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
 (54) VIÊN NÉN KHÔNG HÚT ẨM CHỨA CHOLIN ALFOSCERAT VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ VIÊN NÉN NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến viên nén được bao màng chứa cholin alfoscerat và phương pháp bào chế viên nén được bao màng này. Viên nén được bao màng theo sáng chế được bào chế bằng cách ép cholin alfoscerat chảy rữa thành các viên nén chưa được bao và bao chất tạo màng cụ thể lên từng viên nén chưa được bao để tạo ra lớp được bao màng. Dược phẩm chứa cholin alfoscerat theo sáng chế được bào chế mà không cần thêm bước xử lý bổ sung, không giống như viên nang mềm, viên nén và/hoặc viên nén được bao màng hiện có. Viên nén được bao màng theo sáng chế có tính ổn định trong quá trình bảo quản và tiện lợi để uống.



(11) **61915**

(21) 1-2018-05587

(51)⁷ **G06F 17/00**

(22) 11.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

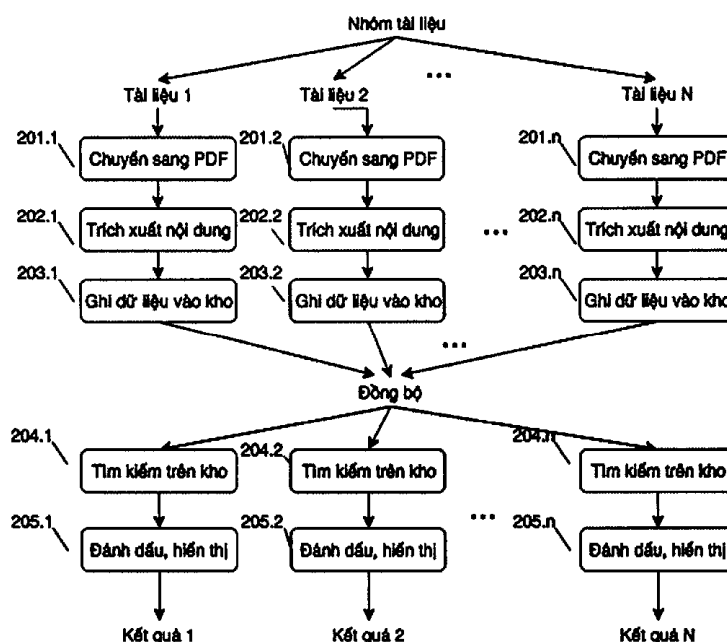
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

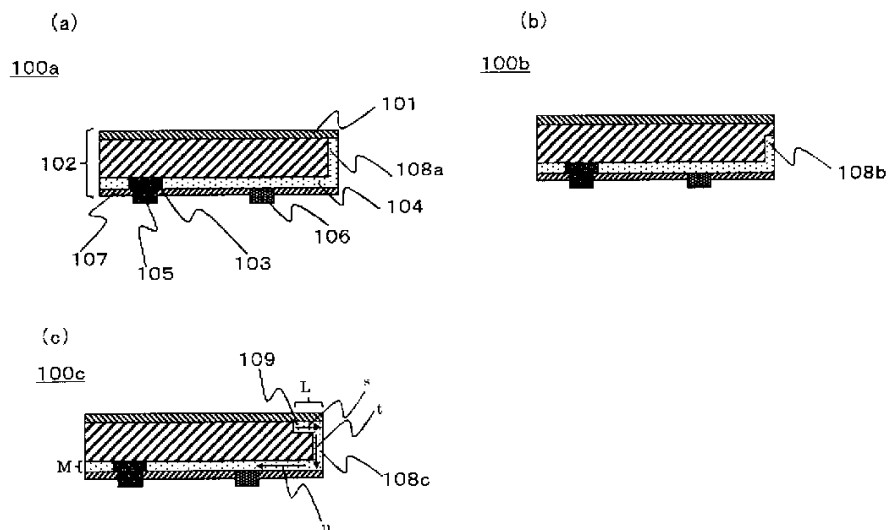
(72) **Võ Đình Hiếu (VN), Nguyễn Ngọc Sơn (VN), Trần Minh Tuấn (VN), Nguyễn Văn Sơn (VN)**

(54) **QUY TRÌNH KIỂM TRA TRÙNG LẬP TRONG NHÓM VĂN BẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình kiểm tra trùng lặp trong nhóm văn bản để chỉ ra các nội dung trùng lặp hoặc tương đồng của văn bản cần kiểm tra khi so sánh với các văn bản khác trong nhóm văn bản, quy trình này bao gồm các bước: trích xuất nội dung tài liệu của từng văn bản trong nhóm các văn bản và ghi vào kho dữ liệu có thể tìm kiếm được, trong đó nội dung tài liệu được trích xuất là các câu văn có ý nghĩa và kho dữ liệu có thể tìm kiếm được sử dụng kỹ thuật đánh chỉ mục ngược; truy vấn nội dung của văn bản cần kiểm tra và so sánh tính trùng lặp của từng câu văn có ý nghĩa của văn bản cần kiểm tra này lần lượt với các câu văn có ý nghĩa của các văn bản khác trong nhóm văn bản, trong đó việc so sánh tính trùng lặp dựa trên giá trị độ tương đồng được tính toán dựa trên n-gram (một chuỗi liên tục các đối tượng trong một câu văn); xác định các câu văn trong các văn bản là câu tương đồng khi kết quả giá trị độ tương đồng tính được lớn hơn giá trị ngưỡng tương đồng xác định trước; đánh dấu và hiển thị các nội dung tương đồng trên nền web, máy tính hoặc thiết bị di động.



- (11) **61916**
- (21) 1-2018-05593 (51)⁷ **H01L 31/18**, 31/068
- (22) 07.04.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/014521 07.04.2017 (87) WO2017/217089 A1 21.12.2017
- (30) 2016-116979 13.06.2016 JP
- (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) Takenori Watabe (JP), Hiroyuki Ohtsuka (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
- (54) **TẾ BÀO QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO QUANG ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề xuất tế bào quang điện bao gồm: nền bán dẫn có loại dẫn điện thứ nhất; lớp dẫn điện loại thứ nhất có loại dẫn điện giống loại dẫn điện thứ nhất và lớp dẫn điện loại thứ hai có loại dẫn điện thứ hai ngược với loại dẫn điện thứ nhất, được bố trí trên mặt chính thứ nhất của nền; cực góp thứ nhất trên lớp dẫn điện loại thứ nhất được bố trí trên mặt chính thứ nhất; và cực góp thứ hai trên lớp dẫn điện loại thứ hai được bố trí trên mặt chính thứ nhất. Trong tế bào quang điện, lớp dẫn điện loại thứ hai có loại dẫn điện thứ hai được tạo thành trên mặt bên của nền bán dẫn và tiếp tục từ lớp dẫn điện loại thứ hai được bố trí trên mặt chính thứ nhất. Do đó, có thể tạo ra tế bào quang điện có hiệu suất chuyển hóa cao và có khả năng thu các hạt tải một cách hiệu quả.



(11) **61917**

(21) 1-2018-05594

(51)⁷ **B03C 5/00**

(22) 11.12.2018

(43) 25.02.2019

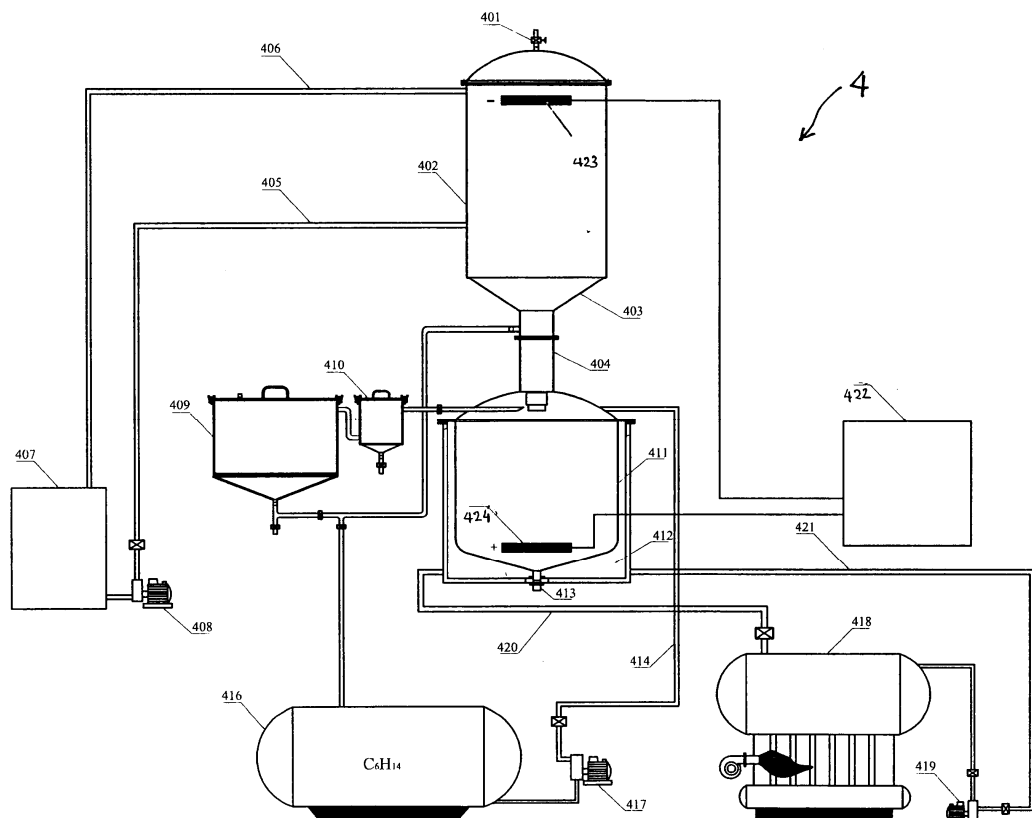
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

(75) **TRINH ĐÌNH NĂNG (VN)**

Tổ 1, phường Sông Cầu, thị xã Bắc Cạn, tỉnh Bắc Cạn

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TÁCH CHIẾT CÁC HOẠT CHẤT THIÊN NHIÊN**

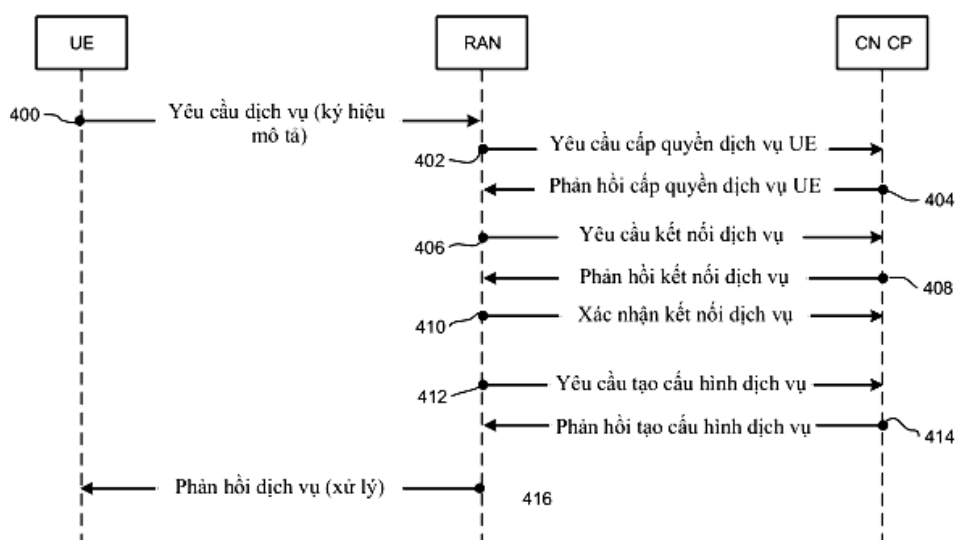
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị tách chiết các hoạt chất thiên nhiên bao gồm: thiết bị bóc vỏ và rửa củ (1); thiết bị phay (2); thiết bị tách dầu nhẹ và sấy bột (3); thiết bị tách lipit (4) và thiết bị tách hoạt chất thiên nhiên (5); thiết bị làm giàu hoạt chất thiên nhiên (6); thiết bị nghiền cỡ hạt nm (7); và thiết bị trộn, khác biệt ở chỗ, thiết bị tách lipit (4) và thiết bị tách hoạt chất thiên nhiên (5) là thiết bị trích ly có cấu tạo bao gồm hệ thống điện gồm: nguồn điện một chiều (422, 522) cung cấp điện cho hai nam châm điện gồm nam châm (423, 523) nối với điện cực âm ở bên trong, gần đỉnh của khoang hấp thụ (402, 502) và nam châm (424, 524) nối với điện cực dương ở bên trong, gần đáy của nồi bay hơi (411, 511); hai nam châm (423, 523) và (424, 524) có cực từ trái dấu nhau, trong đó, mỗi nam châm điện (423, 424, 523, 524) gồm có mâm từ kết hợp với lõi từ và cuộn dây nối với các cực (-) và (+) tương ứng của nguồn điện một chiều (422, 522).



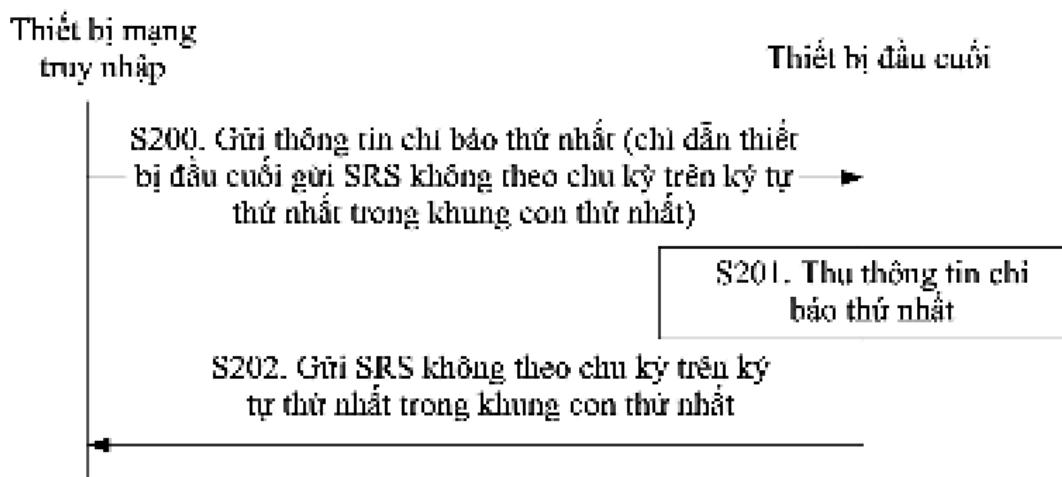
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-------------------|------------|
| (11) | 61918 | | | | |
| (21) | 1-2018-05602 | | (51) ⁷ | H04L 12/70 | |
| (22) | 11.05.2017 | | (43) | 25.02.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/083986 | 11.05.2017 | (87) | WO2017/193965 | 16.11.2017 |
| (30) | 62/336,297 | 13.05.2016 | | US | |
| | 15/590,580 | 09.05.2017 | | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) GAGE, William Anthony (CA)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP Ở NÚT MẠNG ĐỂ TẠO CẤU HÌNH CHO VIỆC GẮN NGĂN MẠNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG TRUY CẬP RADIO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ở nút mạng để tạo cấu hình cho việc gắn ngăn mạng cho thiết bị người dùng và nút mạng truy cập radio. Phương pháp để tạo cấu hình và gắn ngăn mạng bao gồm các bước: thu yêu cầu dịch vụ từ thiết bị người dùng; lựa chọn nút mạng thứ hai để xử lý yêu cầu dịch vụ; thu cấu hình cho ngăn mạng để cho phép dịch vụ được yêu cầu bởi thiết bị người dùng; nhận dạng điểm hiện diện thứ nhất để thu thông tin mặt phẳng người dùng tương ứng với ngăn mạng; nhận dạng điểm hiện diện thứ hai để thu thông tin mặt phẳng điều khiển tương ứng với ngăn mạng; chuyển lưu lượng tương ứng với ngăn mạng đến điểm hiện diện thứ ba; truyền đến thiết bị người dùng sự xử lý nhận dạng ngữ cảnh thiết bị người dùng và cấu hình ngăn mạng; và truyền đến thiết bị người dùng cấu hình thiết bị người dùng tương ứng với ngăn mạng.



- (11) **61919**
- (21) 1-2018-05603 (51)⁸ **H04L 1/00**
- (22) 13.05.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/CN2016/082129 13.05.2016 (87) WO2017/193400 16.11.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) YAN, Zhiyu (CN), GUAN, Lei (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÝ TỰ THAM CHIẾU THĂM DÒ KHÔNG THEO CHU KỲ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền ký tự tham chiếu thăm dò (SRS) không theo chu kỳ và thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng truy nhập và vật ghi đọc được bởi máy tính, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông, để giải quyết vấn đề mà thiết bị đầu cuối hiện tại không thể gửi SRS không theo chu kỳ trên sóng mang của phổ tần không cần được cấp phép. Phương pháp truyền này bao gồm: thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ dẫn thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) không theo chu kỳ trên ký tự thứ nhất trong khung con thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, SRS không theo chu kỳ trên ký tự thứ nhất dựa trên thông tin chỉ báo thứ nhất.



- (11) **61920**
- (21) 1-2018-05604 (51)⁷ **H04L 5/14, 5/00**
- (22) 12.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/SE2017/050487 12.05.2017 (87) WO2017/196246 16.11.2017
- (30) 15/154,212 13.05.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

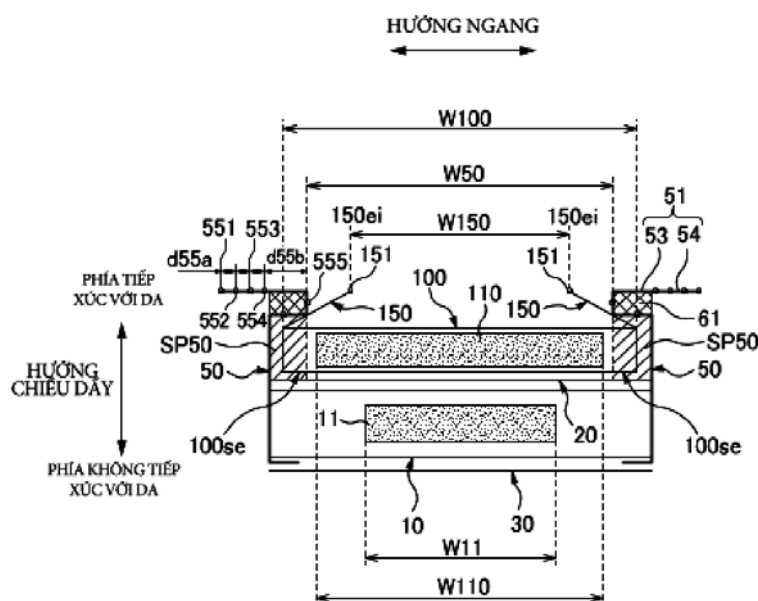
- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) BALDEMAIR, Robert (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HOẠT ĐỘNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị cho các hoạt động truyền thông không dây thể hệ thứ năm, bao gồm phương pháp được nêu làm ví dụ, ở thiết bị không dây, mà bao gồm bước nhận tín hiệu đường xuống mà bao gồm chỉ số cấu hình truy cập đường lên, dùng chỉ số cấu hình truy cập đường lên này để xác định cấu hình truy cập đường lên trong số các cấu hình truy cập đường lên định trước, và truyền đến mạng truyền thông không dây theo cấu hình truy cập đường lên xác định được. Vẫn ở thiết bị không dây này, phương pháp ví dụ này còn bao gồm các bước nhận, trong khung con đường xuống thứ nhất, lần truyền OFDM (Orthogonal Frequency-Division Multiplexing - ghép kênh phân chia theo tần số trực giao) thứ nhất mà được định dạng theo tổ hợp số học (numerology) thứ nhất, và nhận, trong khung con đường xuống thứ hai, lần truyền OFDM thứ hai mà được định dạng theo tổ hợp số học thứ hai, tổ hợp số học thứ hai là khác với tổ hợp số học thứ nhất, trong đó tổ hợp số học thứ nhất có khoảng cách sóng mang con thứ nhất và tổ hợp số học thứ hai có khoảng cách sóng mang con thứ hai, khoảng cách sóng mang con thứ nhất là khác với khoảng cách sóng mang con thứ hai. Các biến thể của phương pháp này, các thiết bị tương ứng, và các phương pháp và các thiết bị ở phía mạng tương ứng cũng được bộc lộ.

18200

Nhận tín hiệu đường xuống mà bao gồm chỉ số cấu hình truy cập đường lên, dùng chỉ số cấu hình truy cập đường lên này để xác định cấu hình truy cập đường lên trong số các cấu hình truy cập đường lên định trước, và truyền đến mạng truyền thông không dây theo cấu hình truy cập đường lên xác định được
18210

Nhận, trong khung con thứ nhất, lần truyền OFDM (Orthogonal Frequency-Division Multiplexing - ghép kênh phân chia theo tần số trực giao) thứ nhất mà được định dạng theo tổ hợp số học (numerology) thứ nhất, và nhận, trong khung con thứ hai, lần truyền OFDM thứ hai mà được định dạng theo tổ hợp số học thứ hai, tổ hợp số học thứ hai này khác với tổ hợp số học thứ nhất
18220

- (11) **61921**
- (21) 1-2018-05605 (51)⁸ **A61F 13/505**, 13/47, 13/475, 13/494, 13/496
- (22) 16.05.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2016/064504 16.05.2016 (87) WO/2017/199300 23.11.2017
- (30) 2016-097880 16.05.2016 JP
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN
- (72) NAGAI, Takahito (JP), KAWAKAMI, Yusuke (JP), SONODA, Junko (JP), ICHIKAWA, Makoto (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN KIỂU MẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP MẶC TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN KIỂU MẶC**
- (57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần kiểu mặc (1) bao gồm: thân chính thấm hút (10); cặp vách chống rò rỉ (50); tấm lớp ngoài (30); và tấm thấm hút (100) có thể được gắn vào và được tháo ra. Cặp vách chống rò rỉ (50) trong đó mỗi vách bao gồm phần ghép (61) tại vị trí có chiều dài nhỏ nhất mà là vị trí theo chiều dọc nơi mà chiều dài theo hướng ngang của tấm lớp ngoài (30) là nhỏ nhất. Trị số tổng thứ nhất là lớn hơn trị số tổng thứ hai; trị số tổng thứ nhất là trị số tổng có được bằng hai lần khoảng cách giữa đầu theo hướng ngang của thân chính thấm hút (10) và phần ghép (61) cộng với chiều rộng theo hướng ngang của thân chính thấm hút (10) tại vị trí có chiều dài nhỏ nhất khi thân chính thấm hút (10) và các vách chống rò rỉ (50) được kéo giãn theo hướng ngang, và trị số tổng thứ hai là trị số tổng có được bằng hai lần chiều dài của tấm thấm hút (100) cộng với chiều rộng theo hướng ngang của tấm thấm hút (100) tại vị trí có chiều dài nhỏ nhất khi tấm thấm hút (100) được kéo giãn theo hướng ngang. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mặc tã lót dùng một lần kiểu mặc.



- (11) **61922**
 (21) 1-2018-05606 (51)⁷ **A61F 13/494**, 13/49, 13/496
 (22) 16.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/018286 16.05.2017 (87) WO2017/199932 23.11.2017
 (30) 2016-097869 16.05.2016 JP
 2016-097874 16.05.2016 JP
 2016-097878 16.05.2016 JP
 2017-036157 28.02.2017 JP

- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan
 (72) KAWAKAMI, Yusuke (JP), NAGAI, Takahito (JP), SONODA, Junko (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN KIỂU MẶC**

- (57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần kiểu mặc (1001) bao gồm: thân chính thấm hút (1010); phần thắt lưng phía trước (1003); phần thắt lưng phía sau (1004); thân bên ngoài (1020) được bố trí ở phía không tiếp xúc với da của thân chính thấm hút (1010); và vách chống rò rỉ (1050) được bố trí ở các phía ngang tương ứng của thân chính thấm hút (1010). Các vách chống rò rỉ (1050) bao gồm phần ghép (1061) và phần không ghép (1062); bộ phận ghép (1061) là phần trong đó các phần bề mặt của mỗi vách chống rò rỉ (1050) được ghép với nhau ở một phía theo hướng chiều dầy, và phần không ghép (1062) là phần mà trong đó các phần bề mặt không được ghép với nhau theo hướng chiều dầy. Khi thân bên ngoài (1020) và vách chống rò rỉ (1050) được kéo giãn ra ngoài theo hướng ngang sao cho các chiều dài theo hướng ngang của thân bên ngoài (1020) và vách chống rò rỉ (1050) là các chiều dài tối đa, độ nhô theo hướng ngang (W21) của phần nhô ra ngoài của thân bên ngoài (1020) từ đầu ngoài cùng (1010e) của thân chính thấm hút (1010) nhỏ hơn độ nhô (W50) của phần nhô ra ngoài của mỗi vách chống rò rỉ (1050) từ đầu ngoài cùng (1010e), tại vị trí có chiều dài nhỏ nhất (P20).

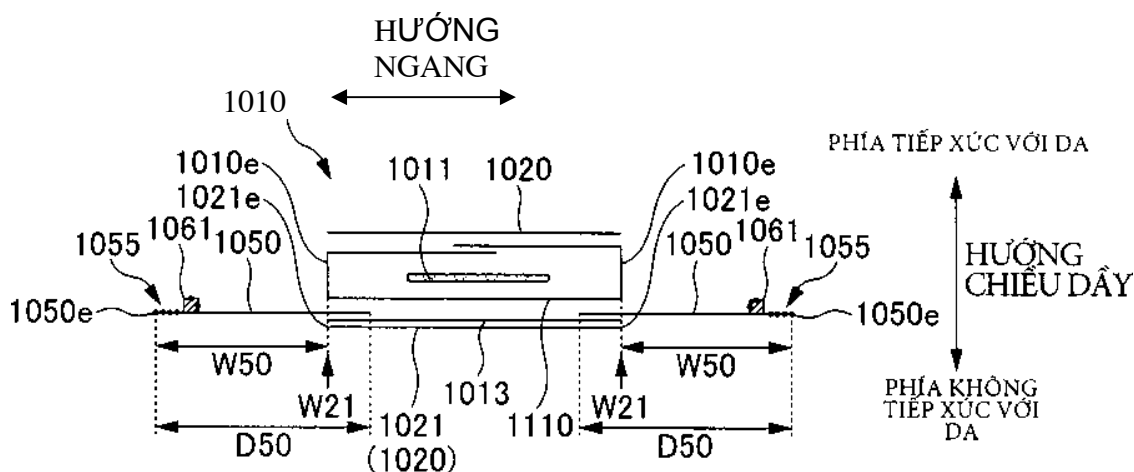


FIG. 8A

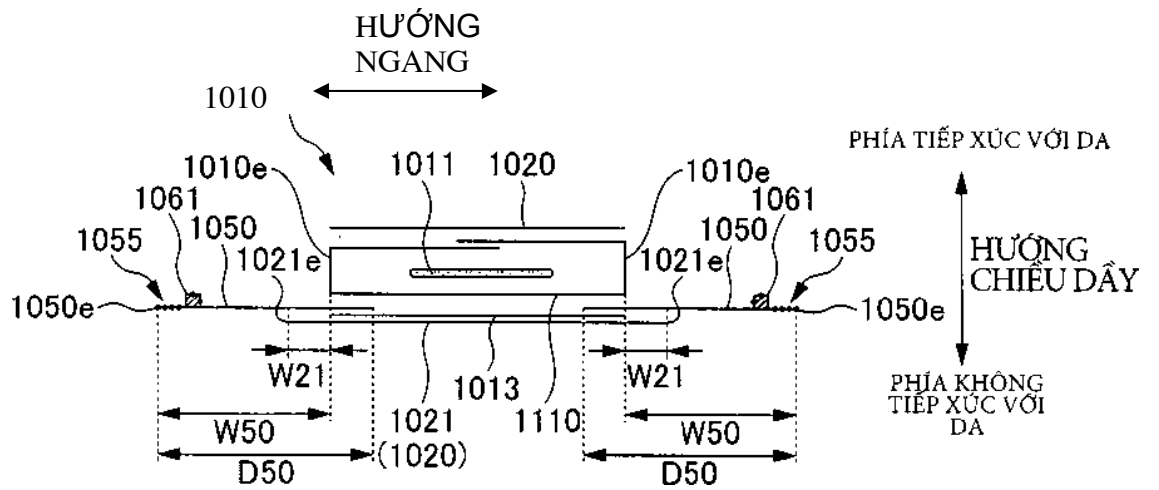


FIG. 8B

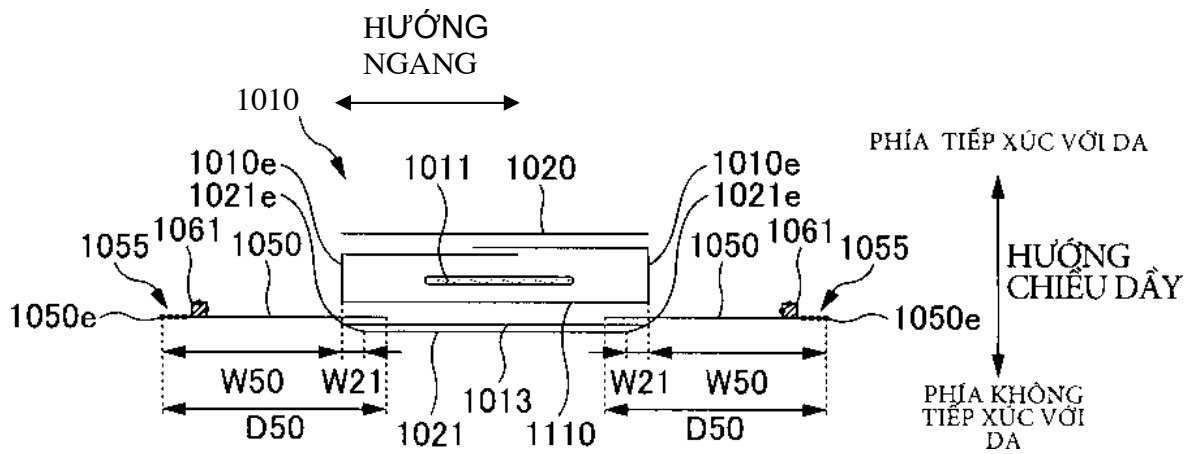
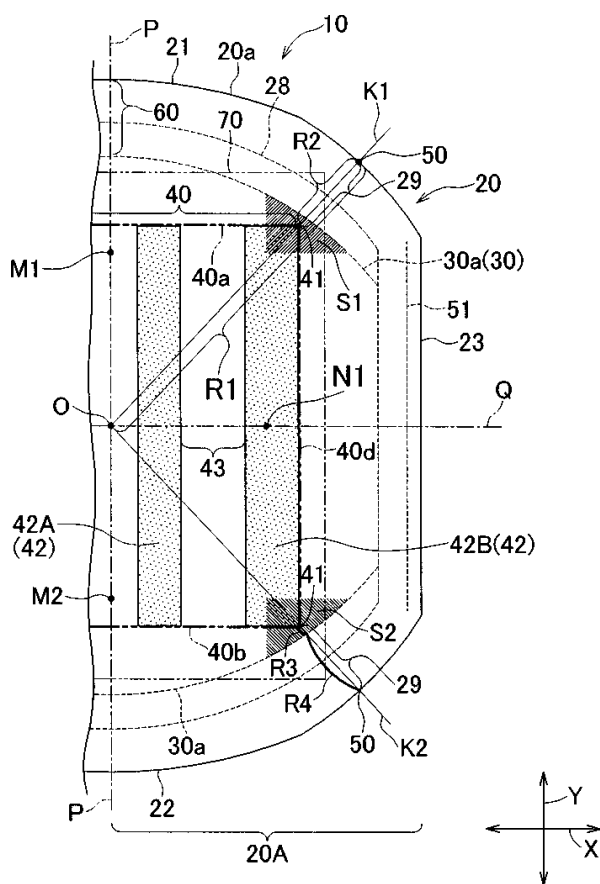


FIG. 8C

- (11) **61923**
 (21) 1-2018-05607 (51)⁷ **A41C 3/04**
 (22) 20.05.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2016/064959 20.05.2016 (87) WO2017/195380 A1 16.11.2017
 (30) 2016-097447 13.05.2016 JP
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) SOGA, Hiroyuki (JP), MURAKAMI, Hiroko (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) MIẾNG LÓT THẨM SỮA
 (57) Sáng chế đề xuất miếng lót thấm sữa trong đó miếng lót thấm sữa được đặt chắc chắn trên áo ngực hoặc tương tự và thân miếng lót không bị gập hoặc xoắn khi thao tác mặc miếng lót thấm sữa. Vùng gắn chặt (40) được bố trí ở bề mặt không hướng về phía cơ thể người dùng của thân miếng lót (20) bao gồm nhiều phần gắn chặt (42) kéo dài theo hướng thẳng đứng Y và được bố trí cách ra theo hướng nằm ngang trong vùng có mặt lớp thấm hút chất lỏng (30). Một phần của phần gắn chặt (42) được định vị bên ngoài theo hướng nằm ngang X của điểm trung gian N1 giữa điểm tâm O mà trục thẳng đứng P và trục nằm ngang Q giao nhau ở đó và mép phía bên (23, 24), và bên ngoài theo hướng thẳng đứng Y của các điểm trung gian tương ứng M1, M2 giữa điểm tâm O và các mép đầu tương ứng (21, 22).



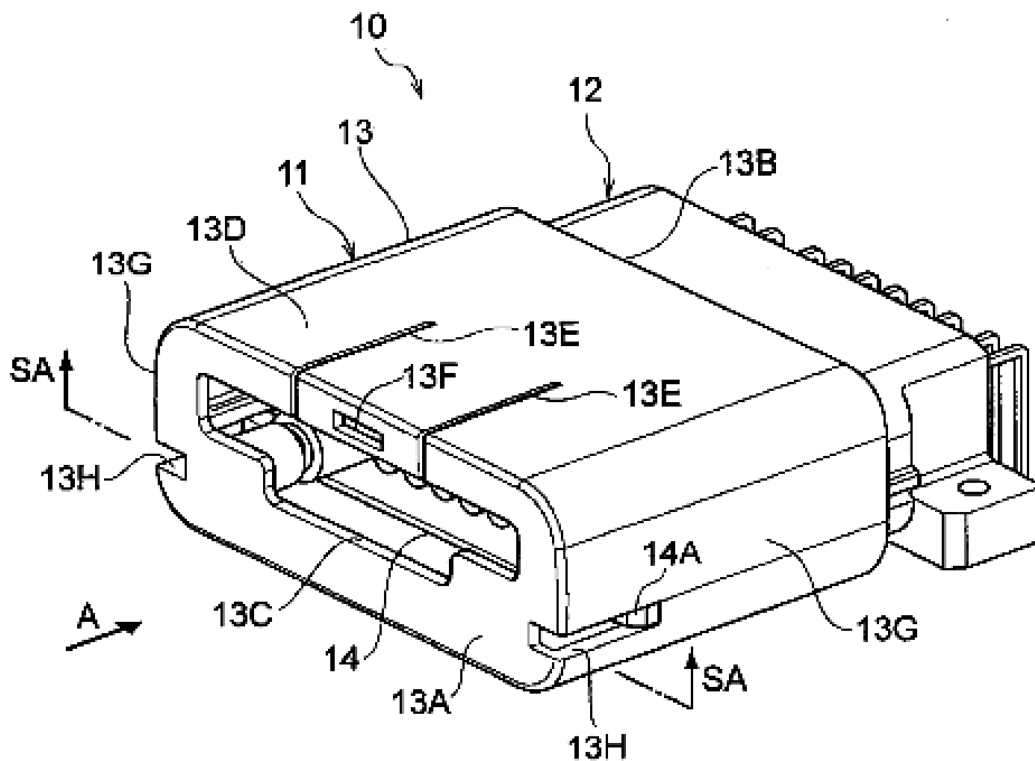
- (11) **61924**
 (21) 1-2018-05609 (51)⁸ **H01R 13/64**, 13/52
 (22) 04.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/014023 04.04.2017 (87) WO2017/217081 A1 21.12.2017
 (30) 2016-118790 15.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

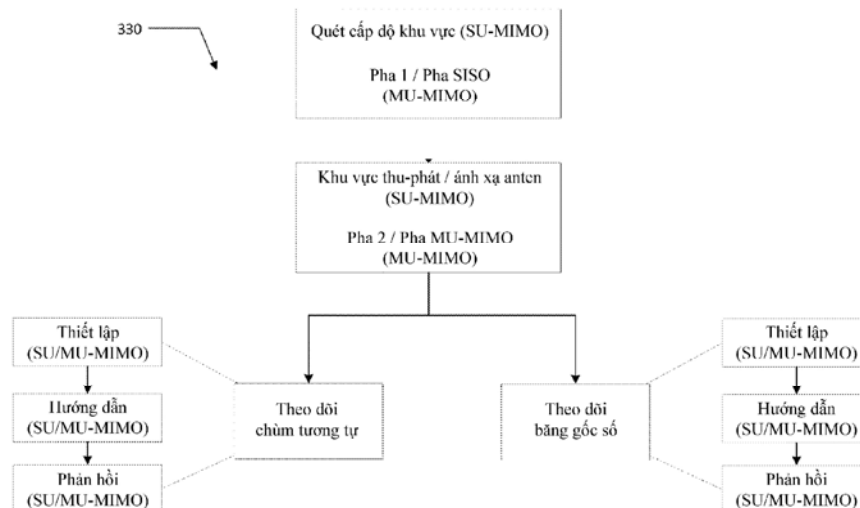
- (71) 1. YAZAKI CORPORATION (JP)
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333, Japan
 2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 (JP)
 (72) Kozo OISHI (JP), Tomoyuki MIYAKAWA (JP), Kazuyuki OCHIAI (JP), Daisuke FUJIHIRA (JP), Shintaro MATSUDA (VN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẦU NỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nối (10) bao gồm: đầu nối thứ nhất (11) bao gồm vỏ ngoài hình ống (13) và vỏ trong (14) mà trong đó nhiều đầu cực thứ nhất (20) được bố trí; đầu nối thứ hai (12) bao gồm vỏ đối khớp hình dạng ống có đáy (12B) mà trong đó nhiều đầu cực thứ hai (21) được bố trí; và chi tiết đàn hồi (15) được bố trí trong vỏ ngoài và đẩy vỏ trong về phía trước của đầu nối thứ nhất theo hướng ghép. Vỏ trong được di chuyển bởi chi tiết đàn hồi về phía trước theo hướng ghép tại thời điểm ghép.



- (11) **61925**
- (21) 1-2018-05611 (51)⁷ **H04B 7/06**
- (22) 09.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/US2017/031829 09.05.2017 (87) WO2017/196900 16.11.2017
- (30) 62/335,519 12.05.2016 US
- 62/365,281 21.07.2016 US
- 62/445,639 12.01.2017 US
- 62/501,615 04.05.2017 US
- (71) INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) OTERI, Oghenekome (US), YANG, Rui (US), SAHIN, Alphan (TR), LOU, Hanqing (US), Li-Hsiang, SUN (TW)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI ĐIỀU HƯỚNG CHÙM TÍN HIỆU TÍN HIỆU TRONG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY SÓNG MMWAVE**
- (57) Thiết bị trả lời thực hiện hoạt động điều hướng chùm tín hiệu hỗn hợp bằng cách có nhiều anten được tạo cấu hình để thu gói hướng dẫn, nhanh chóng tạo tín hiệu thu được điều hướng chùm tín hiệu bằng cách xử lý gói hướng dẫn thu được với hệ số chùm tín hiệu tương tự được xác định trước, xác định sự theo dõi kênh bằng gốc số (DBC) có được chỉ báo hay không dựa trên thông số kiểu theo dõi được chứa trong gói hướng dẫn thu được, xử lý tín hiệu hướng dẫn không được tiền mã hóa trong tín hiệu thu được điều hướng chùm tín hiệu và nhanh chóng xác định ước tính DBC, và cung cấp thông báo phản hồi có dữ liệu bộ tiền mã hóa của bộ phát dựa trên ước tính DBC.



- (11) **61926**
 (21) 1-2018-05614 (51)⁸ **H04W 72/04**
 (22) 13.05.2016 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/CN2016/082070 13.05.2016 (87) WO/2017/193381 16.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

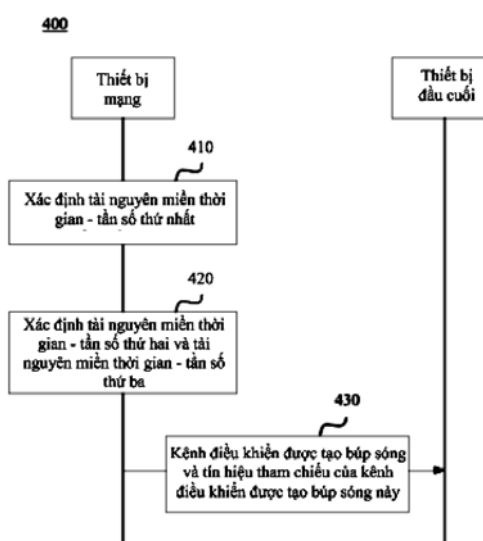
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HE, Chuanfeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối dùng để truyền dẫn tín hiệu. Phương pháp này bao gồm: xác định tài nguyên miền thời gian - tần số thứ nhất; thu nhận tài nguyên miền thời gian - tần số thứ hai và tài nguyên miền thời gian - tần số thứ ba dựa vào tài nguyên miền thời gian - tần số thứ nhất này và quy tắc được thiết lập trước, trong đó tài nguyên miền thời gian - tần số thứ ba này bao gồm ít nhất một phần tử tài nguyên (resource element - RE) ở vị trí được xác định trước trong tài nguyên miền thời gian - tần số thứ nhất này, tài nguyên miền thời gian - tần số thứ hai này bao gồm tài nguyên khác với tài nguyên miền thời gian - tần số thứ ba này trong tài nguyên miền thời gian - tần số thứ nhất này, quy tắc được thiết lập trước này chỉ báo vị trí được xác định trước này, tài nguyên miền thời gian - tần số thứ hai này được sử dụng để mang kênh điều khiển được tạo búp sóng, và tài nguyên miền thời gian - tần số thứ ba này được sử dụng để mang tín hiệu tham chiếu của kênh điều khiển được tạo búp sóng này; và truyền dẫn kênh điều khiển được tạo búp sóng này và tín hiệu tham chiếu của kênh điều khiển được tạo búp sóng này bằng cách sử dụng tài nguyên miền thời gian - tần số thứ hai này và tài nguyên miền thời gian - tần số thứ ba này. Theo các phương án này của sáng chế, kênh điều khiển được tạo búp sóng này và tín hiệu tham chiếu của kênh điều khiển được tạo búp sóng này được truyền dẫn.



- (11) **61927**
 (21) 1-2018-05620 (51)⁷ **B63B 27/14, 27/30, 35/00, F03D**
 13/25, 80/50
 (22) 15.06.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/022180 15.06.2017 (87) WO2017/217505 21.12.2017
 (30) 2016-120774 17.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

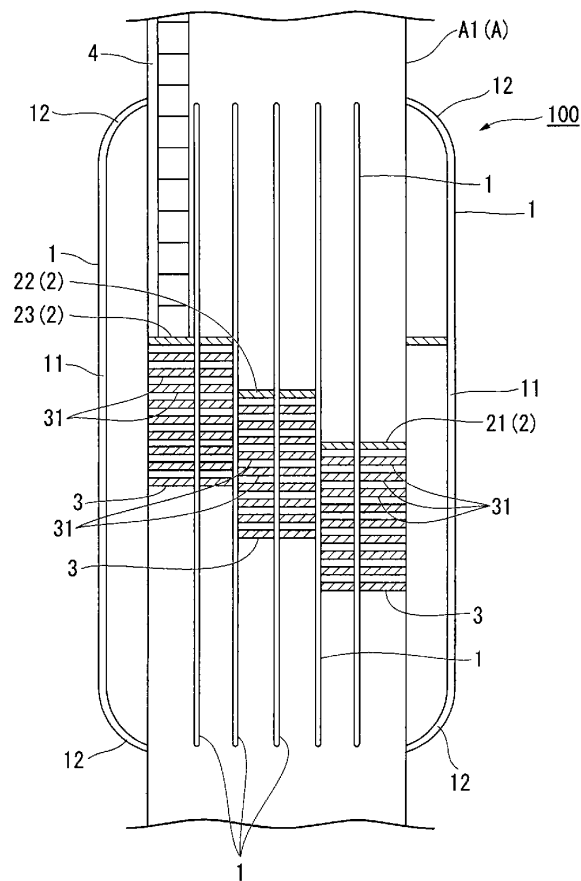
(71) ELECTRIC POWER DEVELOPMENT CO., LTD. (JP)
 15-1, Ginza 6-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048165, Japan

(72) INABA Shinichi (JP), NAKASHIMA Shuusaku (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU TIẾP CẬN ĐỂ TIẾP CẬN KẾT CẤU NGOÀI KHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tiếp cận (100) để tiếp cận kết cấu ngoài khơi bao gồm các sàn (21, 22 và 23) được bố trí trên chu vi ngoài của kết cấu ngoài khơi (A) và được bố trí liên kế với nhau và cụm tấm neo (3) được bố trí phía dưới các sàn (21, 22 và 23). Các sàn (21, 22 và 23) có các chiều cao khác nhau và các sàn (21, 22 và 23) được bố trí qua hướng chu vi của kết cấu ngoài khơi (A).



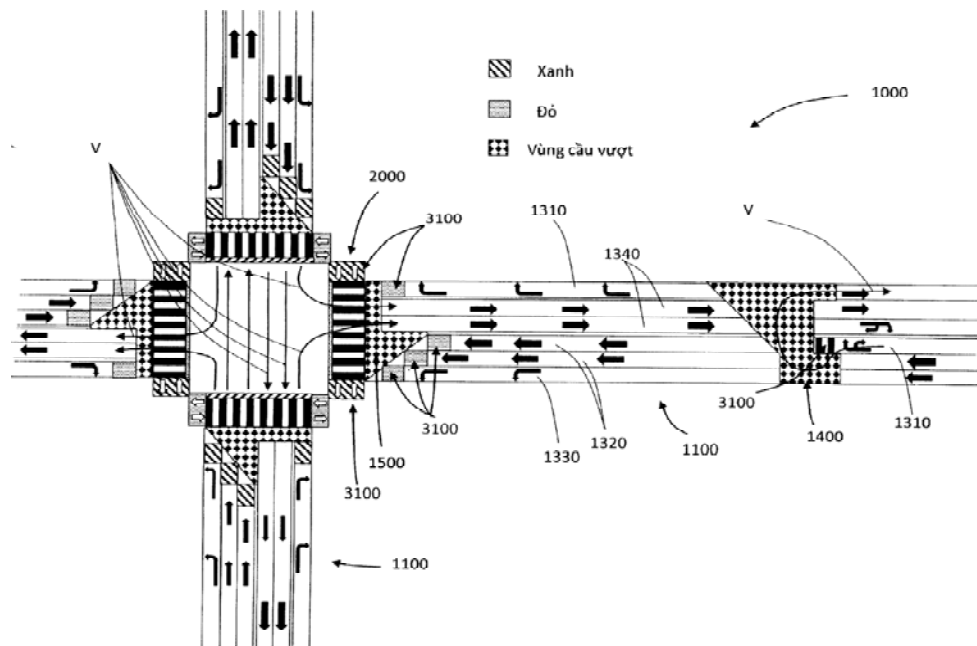
- | | | | |
|------|-----------------------------|-------------------|--|
| (11) | 61928 | | |
| (21) | 1-2018-05624 | (51) ⁷ | E01C 1/00, 1/02, 1/04, E01F 9/00, G08G 1/00 |
| (22) | 18.05.2017 | (43) | 25.02.2019 |
| (30) | 2016901871 | | 19.05.2016 |
| (75) | VALIANT YUK YUEN LEUNG (AU) | | AU |

(75) VALIANT YUK YUEN LEUNG (AU)
No. 1 Nanowie Street, Narwee, New South Wales 2209, Australia.

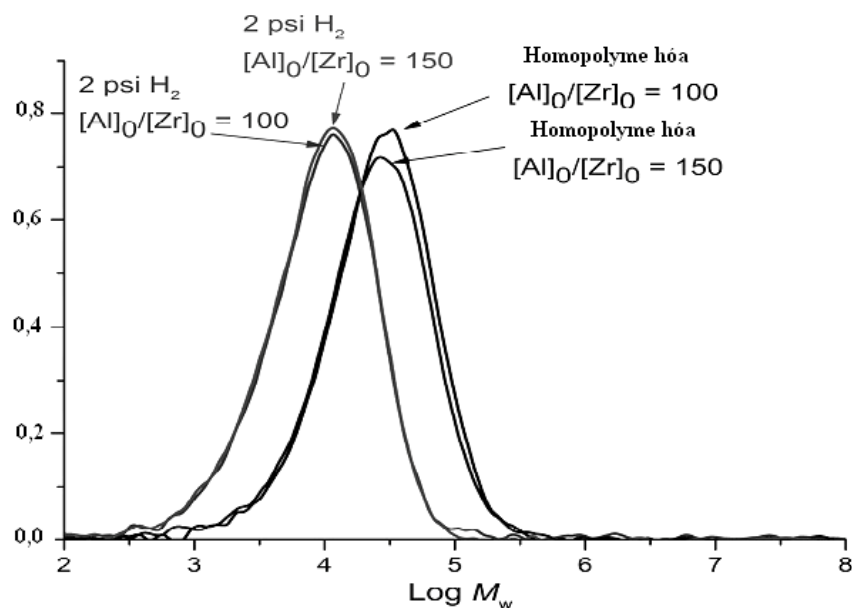
(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(54) NÚT GIAO THÔNG ĐIỀU PHỐI

(57) Sáng chế đề xuất nút giao thông nằm ở chỗ giao cắt của hai đường nhiều làn, mỗi đường có chứa một số lượng các làn giao thông nằm sát nhau, nút giao thông này có chứa khu vực giao cắt trong đó diện tích bề mặt của các đường giao cắt chồng lên nhau, khu vực gần trong đó mỗi đường đi vào nút xác định ít nhất là một làn rẽ phải để dẫn hướng các phương tiện giao thông rẽ sang phải ở nút nằm trên đường giao cắt, ít nhất là một làn đi thẳng để dẫn hướng các phương tiện giao thông đi thẳng qua nút trên cùng đường và ít nhất là một làn nhập làn đi thẳng để nhập làn các phương tiện giao thông đi thẳng qua nút.



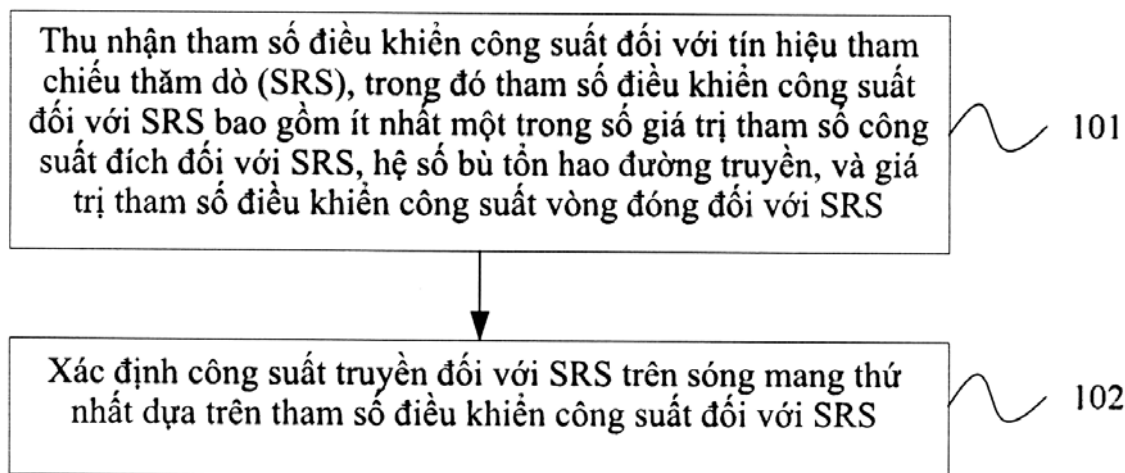
- (11) **61929**
- (21) 1-2018-05626 (51)⁷ **C07F 17/00**, C08F 4/659
- (22) 10.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/GB2017/051305 10.05.2017 (87) WO2017/194943 16.11.2017
- (30) 1608384.2 12.05.2016 GB
- (71) SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok, 10800, Thailand
- (72) O'HARE Dermot (GB), BUFFET Jean-Charles (FR), LAMB Jessica (GB),
KHAMNAEN Tossapol (TH), CHARERNSUK Manutsavin (TH), PARAWAN
Thawesak (TH), CHAROENCHAIDET Sumate (TH)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẤT XÚC TÁC METANLOXEN BẤT ĐỐI XỨNG, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG
VÀ QUY TRÌNH POLYME HÓA SỬ DỤNG CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất metanloxen bất đối xứng trên cơ sở các phối tử xyclopentadienyl, cũng như chế phẩm xúc tác chứa các hợp chất được mang trên chất nền rắn. Hợp chất và chế phẩm này là hữu ích dùng làm chất xúc tác trong quy trình polyme hóa olefin. Cụ thể, hợp chất và chế phẩm này là chất xúc tác hữu ích trong quy trình điều chế polyetylen có trọng lượng phân tử thấp (ví dụ, sáp polyetylen) và copolyme được tạo ra từ quy trình polyme hóa etylen và α -olefin khác.



- (11) **61930**
(21) 1-2018-05629 (51)⁷ **H04W 52/14**
(22) 13.05.2016 (43) 25.02.2019
(86) PCT/CN2016/082122 13.05.2016 (87) WO2017/193398 16.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2018

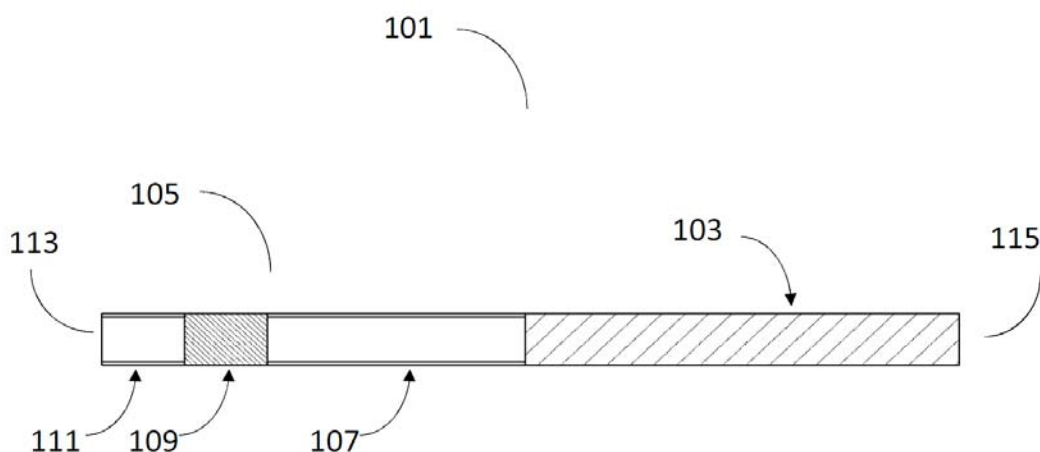
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Lili (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển công suất. Phương pháp này bao gồm: thu nhận tham số điều khiển công suất đối với tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS), trong đó tham số điều khiển công suất đối với SRS bao gồm ít nhất một trong số giá trị tham số công suất đích đối với SRS, hệ số bù tổn hao đường truyền, và giá trị tham số điều khiển công suất vòng đóng đối với SRS; và xác định công suất truyền đối với SRS trên sóng mang thứ nhất dựa trên tham số điều khiển công suất đối với SRS. Theo cách này, SRS được truyền tại công suất truyền tối ưu trên sóng mang được chuyển đổi tới, mà đảm bảo rằng SRS được thu chính xác.



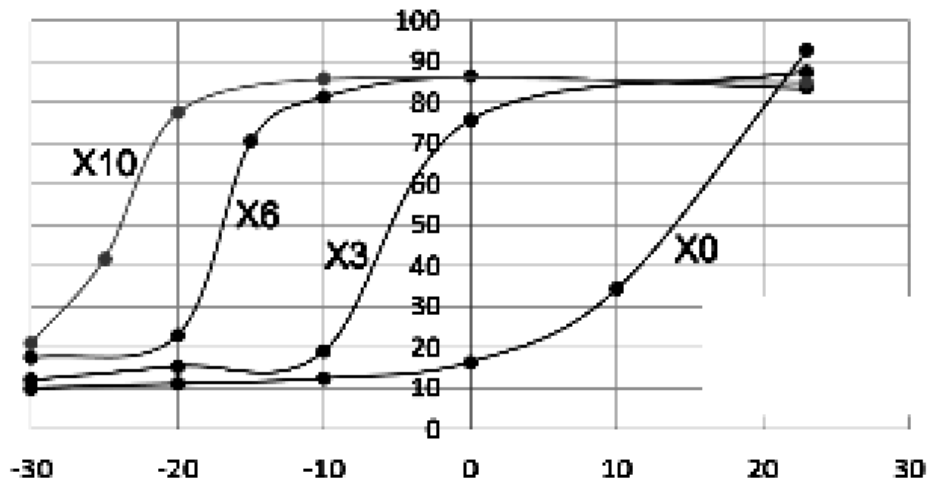
- (11) **61931**
 (21) 1-2018-05645 (51)⁷ **A24D 1/00, 1/02**
 (22) 19.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/EP2017/0621476 19.05.2017 (87) WO2017/198837 A1 23.11.2017
 (30) 1608928.6 20.05.2016 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018

- (71) BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (GB)
 Globe House 1 Water Street London WC2R 3LA, United Kingdom
 (72) ENGLAND, Will (GB), WOODMAN, Tom (GB), PHILLIPS, Jeremy (GB),
 GOMEZ, Pablo Javier Ballesteros (GB)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT PHẨM ĐỂ HÚT THUỐC ĐỂ SỬ DỤNG CÙNG VỚI DỤNG CỤ ĐỐT NÓNG
 NGUYÊN LIỆU CÓ THỂ HÚT VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐỐT NÓNG NGUYÊN LIỆU
 CÓ THỂ HÚT**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm để hút thuốc (101) để sử dụng cùng với dụng cụ đốt nóng
 nguyên liệu có thể hút (103) để làm bay hơi ít nhất một thành phần của nguyên liệu có
 thể hút (103), vật phẩm (101) này bao gồm khối nguyên liệu có thể hút (103) và bộ phận
 lọc (105). Bộ phận lọc (105) bao gồm phần làm nguội (107) có chiều dài nằm trong
 khoảng từ 20mm đến 30mm để làm nguội ít nhất một thành phần được làm bay hơi của
 nguyên liệu có thể hút (103), phần đầu lọc (109) liền kề với phần làm nguội (107) để lọc
 ít nhất một thành phần được làm bay hơi của nguyên liệu có thể hút (103) và phần đầu
 ngậm (111) liền kề với phần đầu lọc (109) để đưa vào miệng của người sử dụng. Phần
 làm nguội (107) được bố trí ở giữa khối nguyên liệu có thể hút (103) và phần đầu lọc
 (109). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống để đốt nóng nguyên liệu có thể hút.



- (11) **61932**
- (21) 1-2018-05646 (51)⁸ **C08L 77/02**, 77/06, C08G 69/40
- (22) 17.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/FR2017/051192 17.05.2017 (87) WO2017/198949 23.11.2017
- (30) 1654352 17.05.2016 FR
- (71) ARKEMA FRANCE (FR)
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France
- (72) MALET, Frédéric (FR), SABARD, Mathieu (FR), BLONDEL, Philippe (FR), DEYRAIL, Yves (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỐNG VA ĐẬP, TRONG SUỐT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống va đập, trong suốt chứa:
- (A) một copolyme vô định hình hoặc gần như vô định hình chứa các khối polyamit và chứa các khối polyete, các khối polyamit này chứa các đơn vị vòng béo;
 - (B) một polyme hoặc copolyme bán tinh thể chứa các đơn vị amit;
 - (C) một polyme hoặc copolyme khác chứa các đơn vị amit; và
 - (D) một polyme đa lớp chứa ít nhất một lớp (D1) và một lớp (D2).
- Chế phẩm này có các đặc tính có lợi về độ trong suốt và độ bền va đập, đặc biệt là để sản xuất vật dụng thể thao.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm chống va đập, trong suốt này.

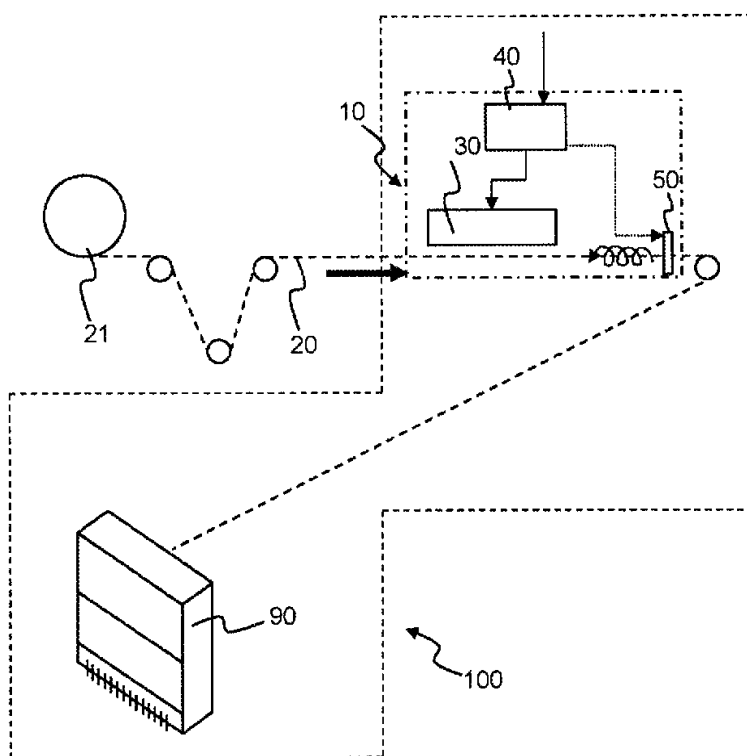


- (11) **61933**
 (21) 1-2018-05655 (51)⁷ **D05C 11/24, D05B 67/00, D06P 5/30, D03J 1/04, D04B 35/22**
 (22) 17.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/SE2017/050516 17.05.2017 (87) WO2017/200473 23.11.2017
 (30) 1650668-5 17.05.2016 SE

- (71) **COLOREEL GROUP AB (SE)**
 Science Park, SE-553 18 Jonkoping, Sweden
 (72) **EKLIND, Martin (SE), STABERG, Joakim (SE)**
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ SỢI CHỈ TRONG DÂY CHUYÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý ít nhất một sợi chỉ trong dây chuyên. Hệ thống này được tạo kết cấu được sử dụng cùng với cơ cấu tiêu thụ chỉ và bao gồm bộ xử lý có các đầu phun được sắp xếp ở các vị trí khác nhau so với ít nhất một sợi chỉ, ít nhất một sợi chỉ này dịch chuyển trong quá trình sử dụng, từng đầu phun được tạo kết cấu để cấp phát một hoặc nhiều chất phủ lên ít nhất một sợi chỉ khi được kích hoạt; và ít nhất một cơ cấu mắc chỉ được tạo kết cấu để quay ít nhất một sợi chỉ dọc theo trục dọc của nó khi ít nhất một sợi chỉ di chuyển qua bộ xử lý.



- (11) **61934**
 (21) 1-2018-05673 (51)⁷ **A61F 13/494**, 13/539
 (22) 02.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/017238 02.05.2017 (87) WO2017/203955 A1 30.11.2017
 (30) 2016-102246 23.05.2016 JP
 2016-255769 28.12.2016 JP

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

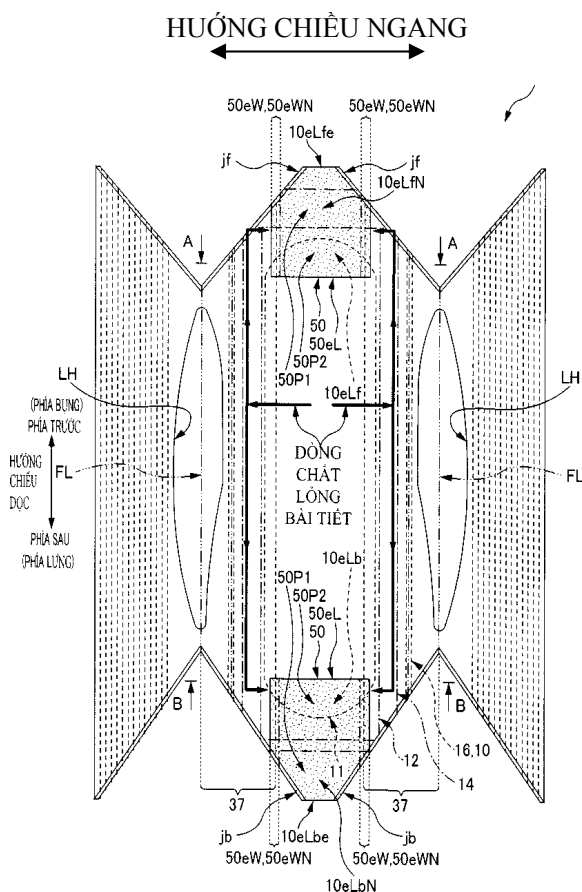
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) FUJIMOTO, Kazuya (JP), NAKAJIMA, Kaiyou (JP), ETOH, Yumi (JP)

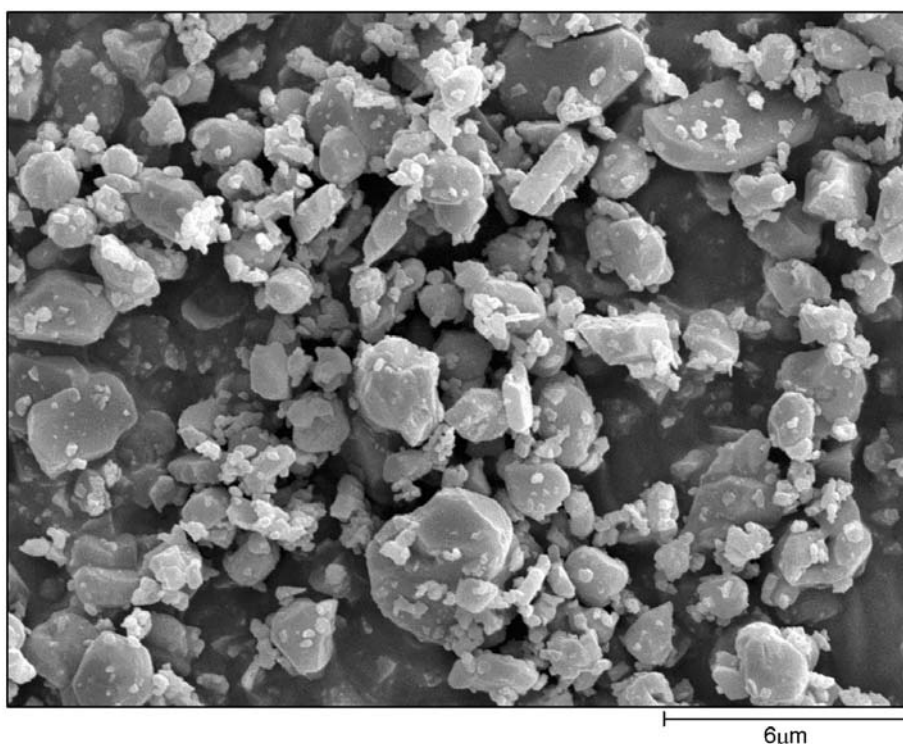
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút (1) mà có hướng thẳng đứng và hướng chiều ngang cắt nhau. Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm thân chính thẩm hút (10) mà có hướng chiều dọc theo hướng thẳng đứng. Thân chính thẩm hút (10) có các phần đầu theo hướng chiều dọc (10eLf), (10eLb), các phần đầu (10eLf), (10eLb) bao gồm ít nhất một phần đầu (10eLb), mà tấm không thấm nước (50) được gắn vào để che phủ bề mặt ở phía tiếp xúc với da của thân chính thẩm hút (10). Tấm không thấm nước (50) có các phần đầu theo hướng chiều ngang (50eW) mỗi phần đầu bao gồm phần không gắn (50eWN) mà không được gắn vào bề mặt ở phía tiếp xúc với da và phần không gắn (50eWN) được tạo kết cấu đúng dụng thẳng đứng từ bề mặt ở phía tiếp xúc với da.



- (11) **61935**
- (21) 1-2018-05674 (51)⁷ **C08K 3/22**, C08L 23/08
- (22) 15.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/061601 15.05.2017 (87) WO/2017/198611 23.11.2017
- (30) 62/336,781 16.05.2016 US
- (71) MARTINSWERK GMBH (DE)
Kolner Str. 110 D-50127 Bergheim, DE
- (72) HOFIUS, Henning (DE), BAKERLY, Bashar Diar (DE), MIES, Martijn Jacobus Marinus (NL), GIESSELBACH, Monika (DE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) SẢN PHẨM NHÔM OXIT, HỢP PHẦN POLYME VÀ VẬT DỤNG SẢN XUẤT BAO GỒM HỢP PHẦN POLYME NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm nhôm oxit chứa thành phần kích thước hạt mịn và thành phần kích thước hạt thô, và với các đặc tính kích thước hạt xác định và hình dạng các hạt không đều và không phải hình cầu. Các sản phẩm nhôm oxit này có thể được sử dụng trong các chế phẩm polyme để sản xuất các composit có tính dẫn nhiệt đẳng hướng cao. Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần polyme và vật dụng sản xuất bao gồm hợp phần này.



- (11) **61936**
(21) 1-2018-05688 (51)⁷ **B65D 88/16**, 81/32, B28C 7/00
(22) 12.05.2017 (43) 25.02.2019
(86) PCT/AU2017/050436 12.05.2017 (87) WO2017/197443 23.11.2017
(30) 2016901832 17.05.2016 AU

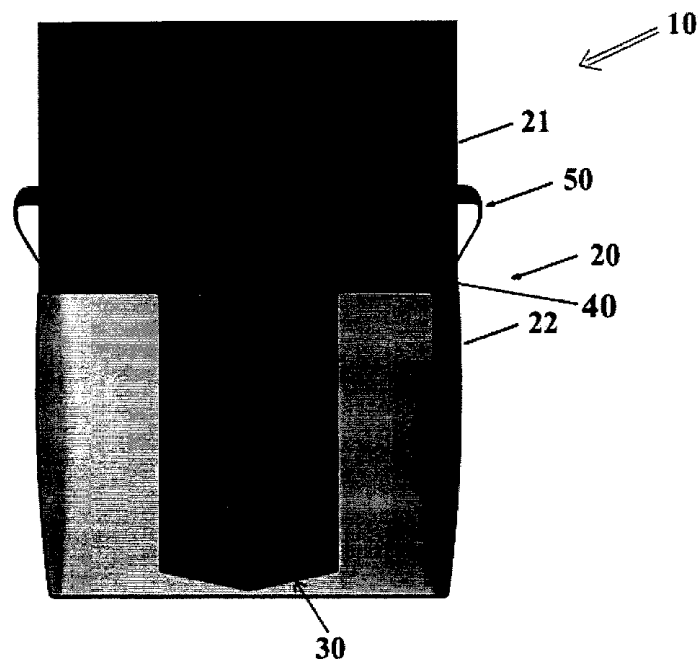
(71) UNDERCON PTY LTD (AU)
10 Oakendale Road, Glen Oak NSW 2320, Australia

(72) BENSON, Adam John (AU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TÚI ƯỚT DỪNG ĐỂ LƯU TRỮ CÁC VẬT LIỆU PHỐI TRỘN BÊ TÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến túi ướt dùng để lưu trữ các vật liệu phối trộn bê tông trong điều kiện khí hậu hoặc môi trường bất kỳ mà không làm biến chất các vật liệu được lưu trữ. Túi ướt (10) có túi ngoài có thể thấm ẩm (20) và túi trong chống ẩm (30) được bố trí và được định vị ở trung tâm của túi ngoài (20). Túi trong (30) chỉ chứa hỗn hợp xi măng khô bên trong. Túi ngoài (20) chứa túi trong (30) và các cốt liệu trong đó, trong đó các cốt liệu bao quanh toàn bộ túi trong (30). Túi ướt (10) cho phép hơi ẩm đi vào và đi ra khỏi túi ngoài (20) trong khi không cho phép hơi ẩm đi xuyên qua túi trong (30) vào hỗn hợp xi măng khô. Do đó, túi ướt (10) có thể được sử dụng, được lưu trữ và được vận chuyển trong các môi trường hoặc khí hậu khô và ướt mà không làm biến chất các vật liệu được lưu trữ bên trong các túi tương ứng và cho phép hấp thụ hơi ẩm môi trường vào trong các cốt liệu bên trong túi ngoài mà không kích hoạt quá trình kết tinh của hỗn hợp xi măng khô bên trong túi trong.



(11) 61937

(21) 1-2018-05690

(51)⁷ A23N 17/00, B02C 18/00

(22) 17.12.2018

(43) 25.02.2019

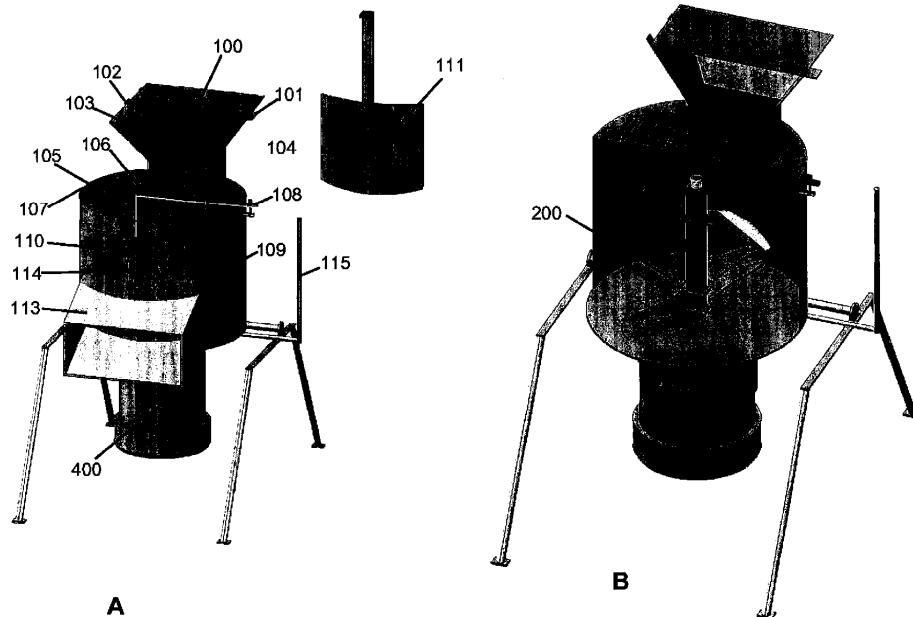
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.12.2018

(75) ĐINH VĂN GIANG (VN)

Thôn 11, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(54) THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI HỮU CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế biến thức ăn chăn nuôi bao gồm thùng chứa (109); phễu nạp nguyên liệu (104), phía đáy phễu có van điều tiết nguyên liệu (105); bộ dao đa năng (200) bao gồm: ít nhất hai dao thứ nhất (201) được bố trí song song với nhau, đầu của mỗi dao này được tạo vếch lên một góc (a) nằm trong khoảng từ 2 đến 3° so với mặt phẳng nằm ngang, dao thứ nhất (201) dưới cùng cách đáy thùng từ 10 đến 20 mm, khoảng cách giữa mỗi hai dao thứ nhất (201) nằm trong khoảng từ 20 đến 50 mm, dao thứ hai (204) có phần lưỡi được tạo vếch lên sao cho mép lưỡi cao hơn so với bề mặt trên của dao một độ cao (h) từ 2 đến 3 mm, khoảng cách giữa dao thứ hai (204) với dao thứ nhất (201) ngay bên dưới nó nằm trong khoảng từ 109 đến 135 mm, trong đó các đầu của các dao thứ nhất (201) và thứ hai (204) được tạo nghiêng về phía sống dao một góc (β) nằm trong khoảng từ 20 đến 40°; nắp điều tiết sản phẩm (111); và cơ cấu truyền động để làm quay bộ dao.



(11) **61938**

(21) 1-2018-05691

(51)⁷ **A23N 17/00**, B02C 18/00

(22) 17.12.2018

(43) 25.02.2019

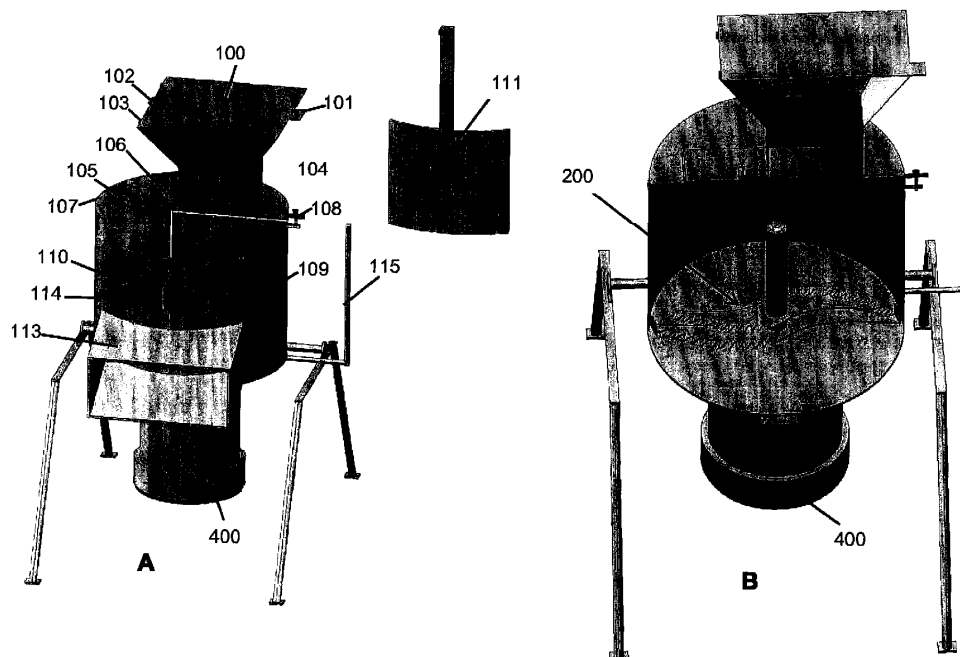
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.12.2018

(75) **ĐINH VĂN GIANG (VN)**

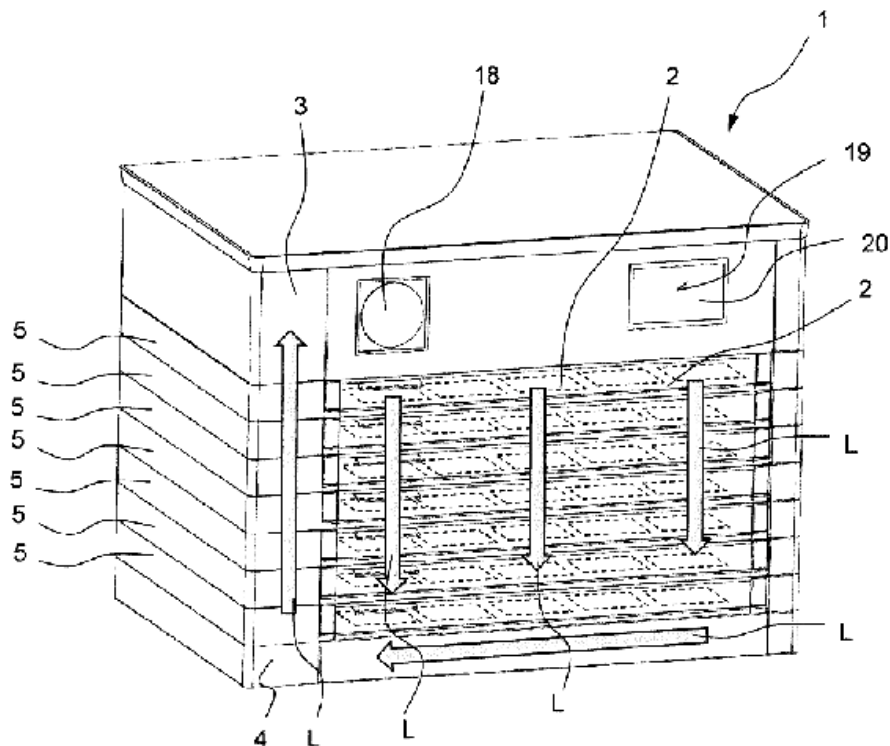
Thôn 11, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(54) **THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế biến thức ăn chăn nuôi bao gồm thùng chứa (109); phễu nạp nguyên liệu (104), phía đáy phễu có van điều tiết nguyên liệu (105); bộ dao chuyên dùng (200) bao gồm dao dạng răng cưa thứ nhất (201) có các răng nghiêng về phía đầu dao, dao này cách đáy thùng từ 10 đến 20 mm, các tấm đẩy sản phẩm (202) được bố trí trên các đầu của dao dạng răng cưa thứ nhất (201) và nghiêng về phía đầu răng để tạo với phương tiếp tuyến của đầu dao một góc (μ) nằm trong khoảng từ 20 đến 40°, ít nhất một dao dạng răng cưa thứ hai (204) cũng có răng nghiêng về phía đầu dao, dao này được tạo ngắn hơn và được bố trí song song so với dao dạng răng cưa thứ nhất (201), khoảng cách giữa mỗi hai dao liền kề của bộ dao dao chuyên dùng này cũng được xác định bởi ống cân thứ nhất (203) tương ứng có độ cao nằm trong khoảng từ 20 đến 50 mm, và trong đó các đầu của các dao dạng răng cưa thứ nhất (201) và thứ hai (204) được tạo nghiêng về phía sống dao một góc (β) nằm trong khoảng từ 20 đến 40°; ít nhất một sàng điều chỉnh kích thước sản phẩm (111); và cơ cấu truyền động để làm quay bộ dao.



- (11) **61939**
- (21) 1-2018-05702 (51)⁷ **A01N 1/02, A61M 1/02**
- (22) 03.07.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/066529 03.07.2017 (87) WO2018/010999 18.01.2018
- (30) 10 2016 212 609.1 11.07.2016 DE
- (71) **B MEDICAL SYSTEMS S.A R.L. (LU)**
17, op der Hei L-9809 Hosingen Luxembourg
- (72) RUSHING, Alan (BE), FOYEN, Marc (BE)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG BẢO QUẢN SẢN PHẨM MÁU DẠNG MÔĐUN DÙNG ĐỂ BẢO QUẢN THEO CÁCH ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ CÁC SẢN PHẨM MÁU**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bảo quản sản phẩm máu dạng môđun (1) để bảo quản theo cách điều chỉnh nhiệt độ được các sản phẩm máu (2) có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ (3) để điều chỉnh nhiệt độ của hệ thống bảo quản sản phẩm máu (1), bộ phận đế (4) và ít nhất một bộ phận khuấy (5) có cạnh nối trên (6), cạnh nối dưới (7), ngăn di chuyển được (8) để nhận các sản phẩm máu (2) và bộ truyền động (9) để di chuyển ngăn (8), trong đó ngăn (8) được sắp xếp giữa cạnh nối trên (6) và cạnh nối dưới (7), trong đó cạnh nối trên (6) của bộ phận khuấy (5) có thể nối chọn lọc với bộ phận điều chỉnh nhiệt độ (3) hoặc bộ phận khuấy khác (5), và trong đó cạnh nối dưới (7) của bộ phận khuấy (5) có thể nối chọn lọc với bộ phận đế (4) hoặc bộ phận khuấy khác (5).



- (11) **61940**
 (21) 1-2018-05705 (51)⁷ **F16K 31/06**
 (22) 10.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/017639 10.05.2017 (87) WO2017/199804 23.11.2017
 (30) 2016-100914 19.05.2016 JP

(71) SMC CORPORATION (JP)

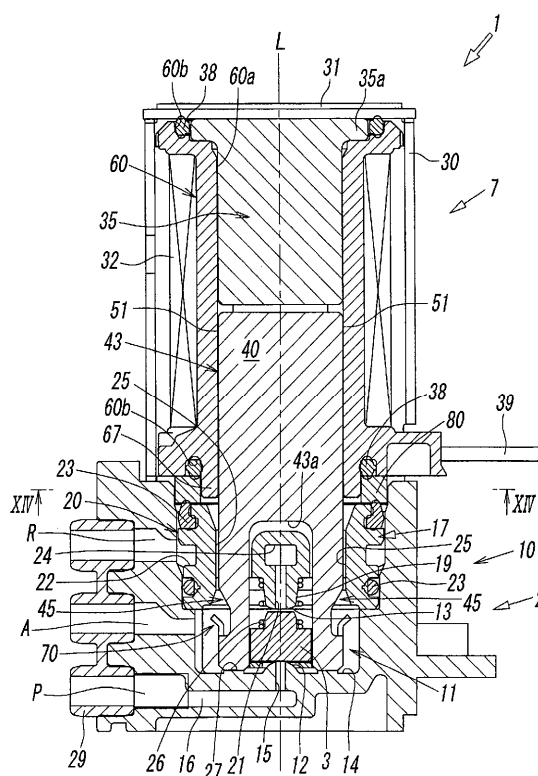
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) YOSHIMURA Shinichi (JP), UMEDA Kazuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) VAN ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến van điện tử có thể ngăn lưu lượng chất lưu đi qua để van hoặc khả năng đáp ứng của van điện tử bị thay đổi nhiều nhất có thể bằng cách giảm ngoại lực như lực nén tác dụng lên đĩa van khi đĩa van tỳ vào đế van và ngăn đĩa van bị mòn hoặc biến dạng không đảo ngược được do ngoại lực tác dụng lặp đi lặp lại lên đĩa van. Van điện tử theo sáng chế bao gồm chi tiết vận hành van 40 bao gồm phần đỡ van (hai tay đỡ 45) để đỡ đĩa van 3 trong khi vẫn cho phép đĩa van 3 dịch chuyển so với chi tiết vận hành van 40 theo hướng đường trục L. Chi tiết đàn hồi 26 được bố trí trong hộp van 11. Chi tiết đàn hồi 26 đẩy liên tục đĩa van 3 vào đế van theo hướng đường trục L để làm cho đĩa van 3 tỳ vào đế van nhờ lực đẩy. Phần đỡ van bao gồm phần lắp khớp van 73 lắp khớp với phần lắp khớp 4 của đĩa van 3 tỳ vào đế van và tách đĩa van 3 ra khỏi đế van. Khi đĩa van 3 tỳ vào đế van thì phần lắp khớp van 73 không tiếp xúc với đĩa van 3 theo hướng đường trục L.



(11) **61941**

(21) 1-2018-05710

(51)⁷ **A43B 23/02**, A43C 11/14

(62) 1-2015-03332

(22) 12.02.2014

(43) 25.02.2019

(86) PCT/US2014/016012 12.02.2014

(87) WO2014/130319 28.08.2014

(30) 13/774,186 22.02.2013

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

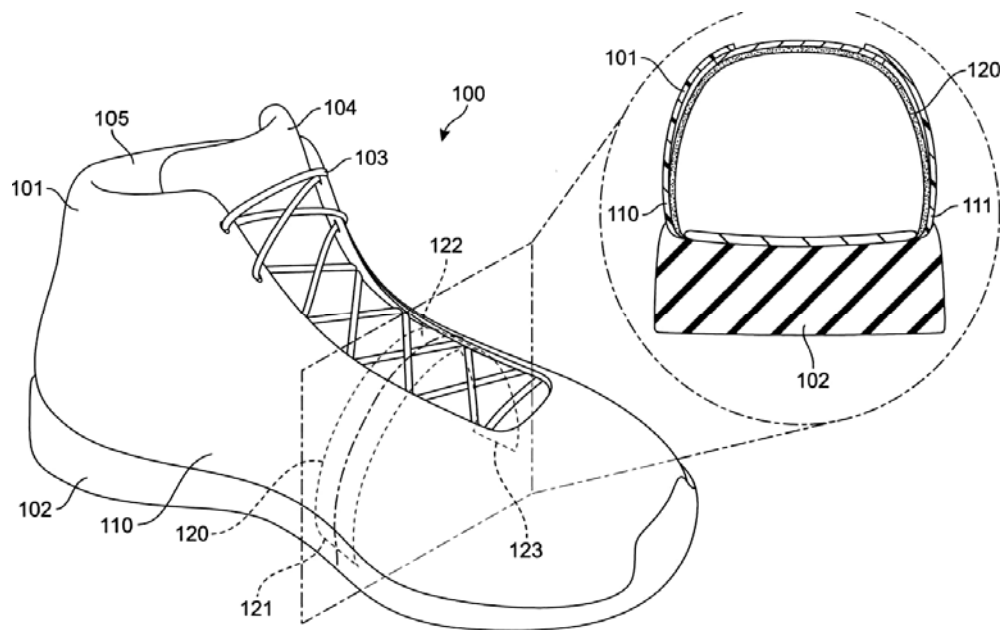
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) HULL N. Scot (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) GIÀY DÉP CÓ CÁC LỚP PHẢN LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống buộc chặt dùng cho giày dép bao gồm quai, quai này có chức năng làm chi tiết kiểm chế để ôm chặt khít hơn giày dép vào bàn chân người đi khi quai bị kéo căng. Quai có thể là quai liên khối làm bằng chất liệu với hệ số Poisson âm. Quai cũng có thể có kết cấu hỗn hợp, với lớp bên ngoài và lớp bên trong, trong đó lớp bên trong được làm bằng chất liệu với hệ số Poisson âm. Khi quai được đặt phải chịu lực căng theo hướng dọc, độ dày và/hoặc chiều rộng của quai có thể giãn ra để tăng khả năng đỡ.



(11) **61942**

(21) 1-2018-05714

(51)⁷ **D06M 15/643**, 13/188

(22) 20.05.2016

(43) 25.02.2019

(86) PCT/JP2016/065004 20.05.2016 (87) WO2017/199422 A1 23.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018

(71) KB TSUZUKI K.K. (JP)

11-31, Sakae 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0008, Japan

(72) Hiroshi MIYAMOTO (JP), Motohisa NOMA (JP), Atsushi HIROSUE (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **SỢI KỊ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI KỊ NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất sợi kị nước, thu được bằng cách cải biến sợi tự nhiên chứa chất liệu sợi mà không cần sử dụng hợp chất flo, có đặc tính làm khô nhanh, độ bền, đặc tính mặc ngay sau khi giặt và đặc tính chống bám bẩn được cải thiện đồng thời duy trì đầy đủ sự hấp thụ và giải hấp hơi ẩm và của các sợi tự nhiên; sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất các sợi này. Bằng cách gắn màng mỏng làm bằng chất đàn hồi silicon vào ít nhất một phần bề mặt của chất liệu sợi này mà chứa các sợi xenluloza và/hoặc sợi từ các động vật, sợi này được cải biến thành sợi kị nước có sức căng bề mặt nhỏ hơn 72mN/m. Màng mỏng làm bằng chất đàn hồi silicon chứa metylhydro polysiloxan được tạo liên kết ngang nhờ kẽm stearat được dùng làm tác nhân liên kết ngang.

- (11) **61943**
- (21) 1-2018-05715 (51)⁷ **D06M 15/643**, 11/45
- (22) 20.05.2016 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2016/065003 20.05.2016 (87) WO2017/199421 A1 23.11.2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018
- (71) KB TSUZUKI K.K. (JP)
11-31, Sakae 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0008, Japan
- (72) Hiroshi MIYAMOTO (JP), Motohisa NOMA (JP), Atsushi HIROSUE (JP), Satoshi MIYATAKE (JP)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
- (54) SỢI CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI CHỨC NĂNG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi chức năng mà có thể duy trì khả năng giữ nhiệt tốt và các đặc tính khử mùi và kháng khuẩn trong khoảng thời gian dài mà không làm giảm khả năng hấp thụ và giải hấp hơi ẩm và có thể được tạo ra theo cách hiệu quả, và phương pháp sản xuất sợi chức năng này. Sợi chức năng theo sáng chế có chất liệu sợi được bổ sung chức năng chống bức xạ hồng ngoại và chức năng khử mùi và kháng khuẩn. Màng chất đàn hồi Silicon chứa các hạt nhôm oxit với đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng 1-10 µm được cố định vào ít nhất một phần bề mặt của chất liệu sợi này. Màng chất đàn hồi Silicon có thành phần chính là polyoxyetylen alkyl ete có 12-15 nguyên tử cacbon và có khung siloxan.

- (11) **61944**
- (21) 1-2018-05724 (51)⁷ **A23L 2/00, 2/60**
- (62) 1-2017-01429
- (22) 30.09.2015 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2015/077831 30.09.2015 (87) WO2016/052659 07.04.2016
- (30) 2014-202600 30.09.2014 JP

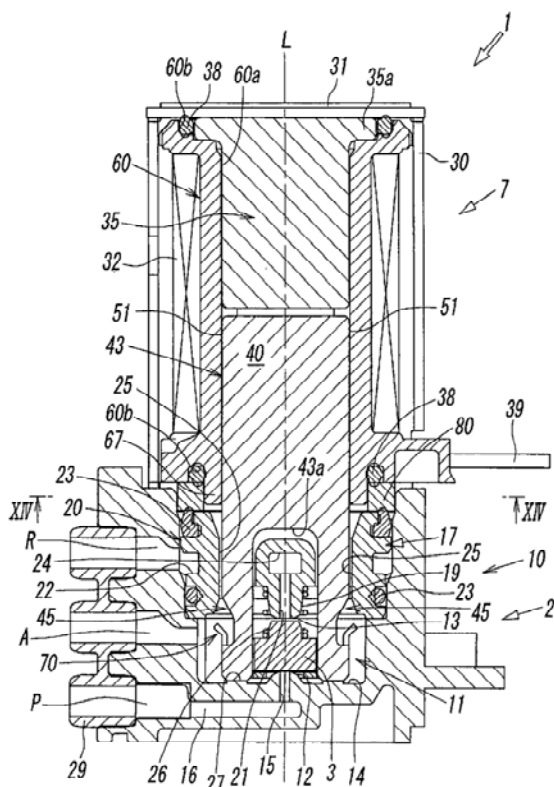
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018

- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) URAI, Soichiro (JP), IZUMI, Akiko (JP), NAGAO, Koji (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA, NƯỚC ĐƯỜNG DÙNG ĐỂ TẠO RA ĐỒ UỐNG CÓ GA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG CÓ GA VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN SỰ TẠO BỌT Ở ĐỒ UỐNG CÓ GA**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống có ga chứa chất chiết cây cỏ ngọt trong đó sự tạo bọt được ngăn chặn và phương pháp sản xuất đồ uống này. Đồ uống có ga chứa RebA và RebD và/hoặc RebM, trong đó hàm lượng RebA thấp hơn hoặc bằng 500 ppm; hàm lượng RebD và/hoặc RebM thấp hơn hoặc bằng 486 ppm; tỷ lệ khối lượng ((RebD và/hoặc RebM)/RebA) cao hơn hoặc bằng 0,45; và tổng hàm lượng RebA và RebD và/hoặc RebM nằm trong khoảng từ 0,5 đến 13,5 độ Brix xét theo sucroza.

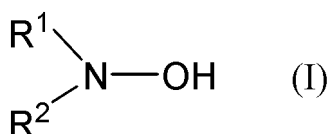
- (11) **61945**
- (21) 1-2018-05725 (51)⁷ **F16K 31/06**
- (22) 10.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/017637 10.05.2017 (87) WO2017/199803 23.11.2017
- (30) 2016-100913 19.05.2016 JP
- (71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
- (72) YOSHIMURA Shinichi (JP), UMEDA Kazuhiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) VAN SOLENOIT

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất van solenoid để vận hành đĩa van cùng với lõi di động được dịch chuyển bởi sự kích thích solenoid, van solenoid này được cải tiến để được tạo kết cấu hợp lý hơn giúp giảm bớt chi phí sản xuất.

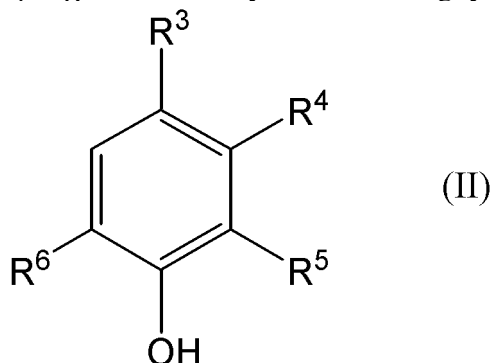
Van solenoid này bao gồm: lõi di động (40) gồm có lõi sắt (43) được tạo thành tám có tiết diện gần như hình chữ nhật, và chi tiết đỡ van tiếp nối với lõi sắt (43). Chi tiết đỡ van này gồm có cặp tay đỡ (45). Cặp tay đỡ (45) này được sắp xếp cạnh nhau theo hướng chiều rộng của lõi di động (40) để song song với nhau và được tạo liền khối không có đường nối với lõi sắt (43). Bề mặt (50) của lõi di động (40) ở một phía theo hướng chiều dày và bề mặt (50) của lõi di động 40 ở phía còn lại là các bề mặt phẳng đơn song song với nhau và kéo dài liên tục từ lõi sắt (43) đến cặp tay đỡ (45). Đĩa van (3) được đỡ giữa cặp tay đỡ (45).



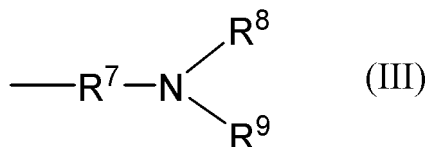
- (11) **61946**
 (21) 1-2018-05733 (51)⁸ **C23F 11/14**, C02F 1/70, C23F 11/12, F22B 37/52
 (22) 27.06.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/023600 27.06.2017 (87) WO2018/008477 A1 11.01.2018
 (30) 2016-134271 06.07.2016 JP
 (71) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 164-0001 Japan
 (72) LIN, Qian (JP), SHIMURA, Yukimasa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM KHỬ DỪNG CHO NỒI HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ HỆ THỐNG NƯỚC NỒI HƠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khử dừng cho nồi hơi là vượt trội về hiệu quả loại oxy trong điều kiện khoảng nhiệt độ rộng và phương pháp khử hệ thống nước nồi hơi bằng chế phẩm này. Chế phẩm khử dừng cho nồi hơi chứa (A) hợp chất hydroxylamin được thể hiện bằng công thức chung (I), (B) hợp chất dị vòng có nhóm amin được thế N, và (C) dẫn xuất aminophenol được thể hiện bằng công thức chung (II),



trong đó mỗi R¹ và R² độc lập là nhóm alkyl có 1 đến 5 nguyên tử cacbon;



trong đó mỗi R³ đến R⁶ độc lập là nhóm bất kỳ có (a) công thức chung (III) sau đây, (b) -OR¹⁰ và (c) -R¹¹, ít nhất một trong số R³ đến R⁶ là (a), và mỗi R¹⁰ và R¹¹ độc lập là nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl có 1 đến 4 nguyên tử cacbon;



trong đó R⁷ là liên kết đơn hoặc nhóm alkylen có 1 đến 4 nguyên tử cacbon, và mỗi R⁸ và R⁹ độc lập là nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl có 1 đến 4 nguyên tử cacbon.

- (11) **61947**
- (21) 1-2018-05738 (51)⁷ **A61K 38/00**, 38/27, C07K 14/475
- (22) 24.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/EP2017/062583 24.05.2017 (87) WO2017/202936 30.11.2017
- (30) PCT/CN2016/083104 24.05.2016 CN
- PCT/CN2016/103574 27.10.2016 CN
- (71) NOVO NORDISK A/S (DK)
Novo Allé, 2880 Bagsvaerd, Denmark
- (72) ZHANG, Xujia (CN), GAO, Xiang (CN), GUAN, Hongtao (CN), THOGERSEN, Henning (DK), SASS-ORUM, Kristian (DK), IVERSEN, Lars, Fogh (DK), NORGAARD, Per (DK), JORGENSEN, Sebastian, Beck (DK), HANSEN, Kristian, Tage (DK), WANG, Yi (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT XYTOKIN-1 ỨC CHẾ ĐẠI THỰC BÀO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất xytokin-1 ức chế đại thực bào (Macrophage Inhibitory Cytokine-1-MIC-1). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hợp chất chứa polypeptit MIC-1 và đoạn kéo dài axit amin đầu N, trong đó đoạn kéo dài nói trên gồm 3 đến 36 gốc axit amin và trong đó hợp chất này có pI tính toán nhỏ hơn 6,5. Hợp chất theo sáng chế có hoạt tính MIC-1.

(11) **61948**

(21) 1-2018-05744

(51)⁷ **A23K 30/00**, A23B 9/26

(22) 19.05.2017

(43) 25.02.2019

(86) PCT/SE2017/050531 19.05.2017

(87) WO2017/200479 23.11.2017

(30) 1630112-9

20.05.2016 SE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018

(71) PERSTORP AB (SE)

Bruksvagen 1, 284 80 Perstorp, Sweden

(72) HJELM, Hugo (SE), BJORCK, Jenny (SE), ROSQVIST, Lena (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT HỮU HIỆU LÀM CHẤT BẢO QUẢN PHỔ RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia thức ăn cho động vật hữu hiệu làm chất bảo quản phổ rộng, chất phụ gia thức ăn này chứa axit propionic, các glyxeryl propionat, axit hexanoic và tùy ý các lượng nhỏ của muối kim loại kiềm và/hoặc axit béo C7-C12 là các thành phần hoạt tính.

Chất phụ gia thức ăn cho động vật hữu dụng làm chất ức chế nấm mốc và/hoặc nấm men và làm chất ức chế vi khuẩn ưa khí. Chất phụ gia thức ăn cho động vật cũng hữu dụng trong bảo vệ thức ăn cho động vật tránh sự hư hỏng hiếu khí.

(11) **61949**

(21) 1-2018-05745

(51)⁷ **A01G 31/02**, 31/00, 27/00

(22) 19.12.2018

(43) 25.02.2019

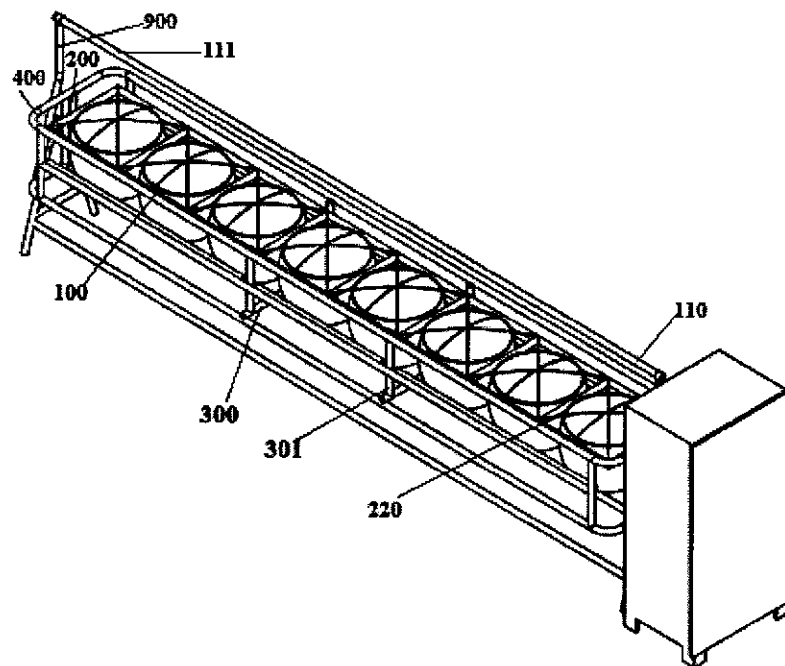
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2018

(75) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)

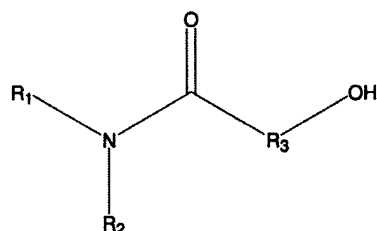
Đội 6, thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG LÀM GIÁ ĐỔ TỰ ĐỘNG LẬT ÚP, TƯỚI LIÊN HOÀN CHO GIÁ ĐỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm giá đỡ tự động lật úp, tưới nước liên hoàn phục vụ sản xuất giá đỡ. Hệ thống này gồm các chức năng: đỡ và tự động lật úp các nôi ủ theo thời gian mong muốn với số lượng lớn; tự động bơm và cất nước chính xác cho các nôi ủ. Để thực hiện các chức năng trên, hệ thống này gồm ba phần: phần khung đỡ (100) để xếp và giữ các nôi ủ cho phép có thể đặt nhiều nôi ủ và có khả năng quay để lật úp các nôi ủ trong quá trình tưới nước; mạch điều khiển lật úp tự động cung cấp tín hiệu điều khiển lật úp nôi ủ giá theo hai thời gian nhanh và chậm; và mạch điều khiển bơm và cất nước liên hoàn cho phép cấp nước phù hợp với số lượng nôi ủ và đảm bảo cung cấp đủ nước cho tất cả các nôi ủ.



- (11) **61950**
 (21) 1-2018-05749 (51)⁷ **A61Q 5/10**, 5/12, 19/00, C09K 3/00
 (22) 07.06.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/021154 07.06.2017 (87) WO2017/213177 A1 14.12.2017
 (30) 2016-114276 08.06.2016 JP
 (71) KOKYU ALCOHOL KOGYO CO., LTD. (JP)
 Taiei Kogyo Danchi, 641-6, Kichioka, Narita-shi, Chiba 2870225, Japan
 (72) INOUE, Takanori (JP), MASUNO, Mari (JP)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **CHẤT NỀN MỸ PHẨM BAO GỒM RƯỢU AMIT VÀ MỸ PHẨM CHỨA CHẤT NỀN NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất chất nền mỹ phẩm và sản phẩm mỹ phẩm bao gồm rượu amit được biểu diễn bởi công thức (I):



(I)

trong đó,

R₁ là nhóm hydrocarbon C6-C22 được thể tùy ý,

R₂ là H, hoặc nhóm hydrocarbon C6-C22 được thể tùy ý,

R₃ là nhóm hydrocarbon C2-C21 mạch thẳng hoặc mạch nhánh, được thể tùy.

- (11) **61951**
- (21) 1-2018-05757 (51)⁷ **A61K 31/55**, 45/06
- (62) 1-2014-04403
- (22) 30.05.2013 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2013/065637 30.05.2013 (87) WO2013/180310 A1 05.12.2013
- (30) 61/653,524 31.05.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2018

- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
- (72) FUJIKI, Hiroyuki (JP), AIHARA, Miki (JP), KINOSHITA, Shizuo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TỔ HỢP DƯỢC PHẨM VÀ KIT DÙNG ĐỂ NGĂN CHẶN SỰ TIẾN TRIỂN CỦA BỆNH THẬN ĐA U NANG VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH THẬN ĐA U NANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp dược phẩm có các hiệu quả phòng ngừa và/hoặc điều trị đối với bệnh thận đa u nang. Sáng chế đề cập đến thuốc phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh thận đa u nang chứa tổ hợp dược phẩm của tolvaptan hoặc tiền dược chất của nó với dẫn xuất của somatostatin. Sáng chế còn đề cập đến kit để phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh thận đa u nang.

- (11) **61952**
- (21) 1-2018-05760 (51)⁷ **C11B 9/00**, A61L 9/01, 9/14
- (22) 25.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/019592 25.05.2017 (87) WO2017/204305 A1 30.11.2017
- (30) 2016-106723 27.05.2016 JP
- (71) 1. YAMAMOTO PERFUMERY CO., LTD. (JP)
1-3-6, Kitakyuhoujimachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0057, Japan
2. SHIKIBO LTD. (JP)
2-6, Bingomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8516, Japan
- (72) IWAI, Ryota (JP), TSUJIMOTO, Yutaka (JP), YAMAMOTO, Yoshikuni (JP), HIGE, Takakazu (JP), KUDOH, Shoichiro (JP), FUJIHARA, Toshiki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN MÙI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN MÙI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất điều biến mùi mà điều biến các chất bốc mùi được tạo ra trong môi trường sống hàng ngày hoặc các ngành công nghiệp thành mùi khác sao cho tác hại gây ra bởi các chất bốc mùi có thể được giải quyết dễ dàng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chất điều biến mùi bao gồm ít nhất một hợp chất vòng chứa oxy được chọn từ nhóm bao gồm các hợp chất furan, các hợp chất pyran, và các dẫn xuất xyclopentanon. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều biến mùi.

(11) **61953**

(21) 1-2018-05770

(22) 18.05.2017

(86) PCT/JP2017/019443 18.05.2017

(30) 2016-112219 19.05.2016

(71) NIPPON PREMIUM CO., LTD (JP)

5F, Urban Square Kanda Building 1-18 Kandasudachou, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041, Japan

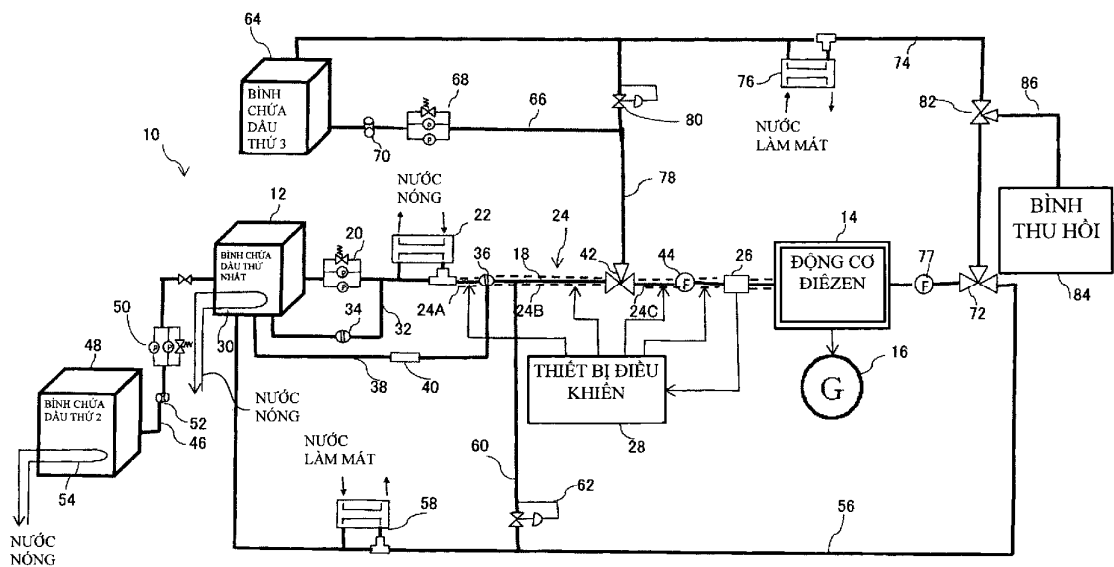
(72) YAGINUMA, Noriyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN ĐIÊZEN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phát điện điêzen có khả năng phát điện một cách tin cậy bằng cách sử dụng nhiên liệu sinh học, sao cho không bị đông tụ, theo đó nhiên liệu sinh học được sử dụng để dẫn động động cơ điêzen và máy phát điện được dẫn động dựa vào lực dẫn động của động cơ điêzen để phát điện, trong khi điều khiển động cơ điêzen với hiệu quả mong muốn, nhiên liệu sinh học không bị hóa rắn mà không gây hư hại ở nhiệt độ cao.

Hệ thống phát điện điêzen (10) sử dụng nhiên liệu sinh học theo sáng chế được bố trí với thiết bị gia nhiệt nhiên liệu thứ nhất (22) để gia nhiệt nhiên liệu sinh học được chuyển bằng bơm cấp nhiên liệu (20) qua đường ống cấp nhiên liệu (18) đến khoảng nhiệt độ thứ hai được thiết lập thấp hơn khoảng nhiệt độ thứ nhất trong đó động cơ điêzen (14) được dẫn động với hiệu quả định trước, thiết bị gia nhiệt nhiên liệu thứ hai (24) được bố trí trong một phần của đường ống cấp nhiên liệu (18) giữa thiết bị gia nhiệt nhiên liệu thứ nhất (22) và động cơ điêzen (14) và gia nhiệt nhiên liệu sinh học chảy qua đó, thiết bị cảm biến nhiệt độ (26) được đặt xen vào phía trên của động cơ điêzen (14) của đường ống cấp nhiên liệu (18) và đo nhiệt độ của nhiên liệu sinh học chảy vào động cơ điêzen (14), và, thiết bị điều khiển (28) để điều khiển thiết bị gia nhiệt nhiên liệu thứ hai (24) sao cho nhiên liệu sinh học chảy vào động cơ điêzen (14) được duy trì trong khoảng nhiệt độ thứ nhất, dựa vào kết quả đo của thiết bị cảm biến nhiệt độ (26).



(11) **61954**

(21) 1-2018-05778

(51)⁷ **C04B 2/02**, 2/08

(22) 19.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2018

(75) **DƯƠNG VĂN ĐÔN** (VN)

Thôn Phong Phú, xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÔI BẰNG LÒ TUYNEL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vôi bằng lò tuynel bao gồm các bước:

(i) xếp viên nhiên liệu theo chiều ngang và dọc để tạo ra các khoảng không thông nhau, có vai trò làm các kênh dẫn khí; xếp lớp các cục đá vôi lên lớp viên nhiên liệu lên trên goòng và lặp lại việc xếp này cho đến khi xếp đầy goòng;

(ii) xếp bao bên ngoài đồng nguyên liệu đến hết độ cao cần thiết của goòng bằng các viên gạch đất sét mộc để tạo ra các vách bao ngoài, độ dày của vách bao ngoài nằm trong khoảng từ 1 đến 4 lần độ dài viên gạch;

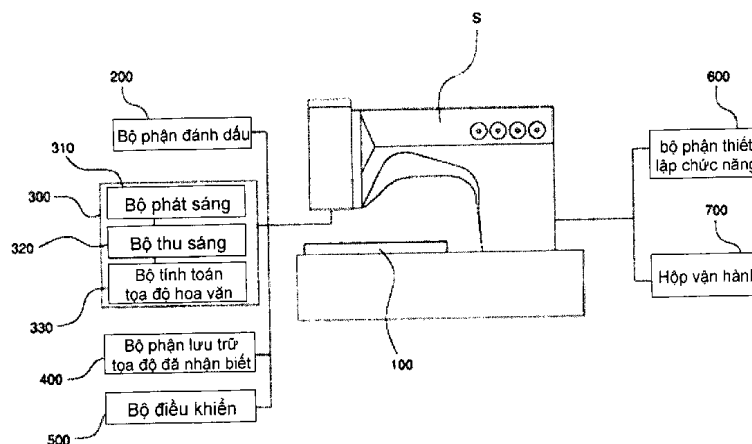
(iii) đẩy các goòng liên tục vào lòng lò tuynel đã nung từ trước để làm cháy, sao cho các cục đá vôi được nung ở nhiệt độ từ 950°C đến 1050°C, đồng thời thổi không khí tươi theo chiều ngược với chiều di chuyển của các goòng; và

(iv) thu vôi trên các goòng ở đầu ra của lò tuynel.

- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|
| (11) | 61955 | | | |
| (21) | 1-2018-05782 | | (51) ⁷ | D05B 19/00 , 19/12, D05C 5/02, 11/00, 13/02 |
| (22) | 23.05.2017 | | (43) | 25.02.2019 |
| (86) | PCT/KR2017/005330 | 23.05.2017 | (87) | WO2017/204521 30.11.2017 |
| (30) | 10-2016-0064661 | 26.05.2016 | | KR |
| | 10-2016-0084632 | 05.07.2016 | | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.12.2018

- (71) BOGM CO., LTD. (KR)
(Sungin-dong) 101, Sungin B/D 383, Cheonggyecheon-ro Jongno-gu, Seoul 03117, Korea
- (72) PARK, In Chul (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)
- (54) **MÁY MAY HOA VĂN ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BẰNG ĐIỆN TỬ DÙNG ĐỂ TỰ ĐỘNG PHÁT HIỆN VÀ LẬP TRÌNH TỌA ĐỘ CỦA VẬT PHẨM MAY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy may hoa văn được điều khiển bằng điện tử có thể tự động nhận biết và lập trình tọa độ đường may của vật phẩm may ngay cả khi tọa độ của đường may không được thiết lập thủ công và lập trình, nhờ đó làm giảm chi phí và không cần đến công nhân kỹ thuật. Theo sáng chế, máy may hoa văn được điều khiển bằng điện tử bao gồm: khuôn được bố trí trên máy may để căng vải, và trên khuôn có lỗ xuyên tạo hình hoa văn được tạo thành; bộ phận cảm biến được lắp ráp vào một đầu của máy may để nhận biết tọa độ của viên lỗ xuyên tạo hình hoa văn của khuôn; bộ phận lưu trữ tọa độ đã nhận biết để lưu trữ tọa độ được nhận biết bởi bộ phận cảm biến; bộ điều khiển để tự động chuyển đổi các tọa độ được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ tọa độ đã nhận biết thành tọa độ may phù hợp với máy may hoa văn được điều khiển bằng điện tử; bộ phận cài đặt chức năng để thiết lập các chức năng may theo các tọa độ may được chuyển đổi bởi bộ điều khiển; và hộp vận hành để vận hành máy may hoa văn được điều khiển bằng điện tử để cho phép máy may hoa văn được điều khiển bằng điện tử thực hiện hoạt động may theo các tọa độ may được chuyển đổi bởi bộ điều khiển và chức năng may được thiết lập bởi bộ phận cài đặt chức năng.



- (11) **61956**
(21) 1-2018-05831 (51)⁷ **C22C 38/00**, 38/12
(22) 21.09.2016 (43) 25.02.2019
(86) PCT/JP2016/077844 21.09.2016 (87) WO2018/055695 A1 29.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2018

(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) HAYASHI, Kumo (JP), AUMA, Masafumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có thành phần hóa học định trước và có cấu trúc thép bao gồm các thành phần sau được tính theo tỷ lệ thể tích: martensit đã tôi và bainit: tổng lượng lớn hơn hoặc bằng 70% và nhỏ hơn 92%, austenit dư: lớn hơn hoặc bằng 8% và nhỏ hơn 30%, ferit: nhỏ hơn 10%, martensit mới tạo ra: nhỏ hơn 10%, và pearlit: nhỏ hơn 10%. Mật độ theo số lượng của carbua nền sắt trong martensit đã tôi và bainit dưới là lớn hơn hoặc bằng $1,0 \times 10^6$ (hạt/mm²), và đường kính hiệu dụng của hạt tinh thể của martensit đã tôi và bainit 1 nhỏ hơn hoặc bằng 5 μ m.

(11) **61957**

(21) 1-2018-05927

(51)⁷ **C07C 209/00**, 209/08, 211/38

(22) 26.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2018

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC - HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)

158A, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phan Đình Châu (VN), Vũ Bình Dương (VN), Trần Thị Vân (VN)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 1- ADMANTYLAMIN HYDROCLORUA

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp 1-amantylamin hydroclorua (I) đơn giản, giảm số bước của quá trình, rút ngắn thời gian, tiết kiệm nguyên liệu, hiệu suất cao.

Theo giải pháp này, quy trình tổng hợp 1-amantylamin hydroclorua (I) đi từ 1-bromo-adamantan với ba phản ứng được thực hiện trong hai bước hoặc tiến hành ngay trong một bình phản ứng: trước hết là cho 1-bromo-amanadin (II) tác dụng với formamit (III) và axit sulfuric để thu được N-(1-adamantyl)formamit (IV), bước tiếp theo là deformatyl hóa và tạo muối trong dung dịch axit clohydric với tỷ lệ mol giữa hợp chất IV : axit clohydric là 1 : 4 để thu được luôn amantadin hydroclorua (I).

(11) **61958**

(21) 1-2018-05928

(51)⁷ **C07C 209/00**, 209/08, 211/38

(22) 26.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2018

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC - HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)

158A, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phan Đình Châu (VN), Vũ Bình Dương (VN), Hoàng Văn Mạnh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AMANTADIN HYDROCLORUA

(57) Bản chất kỹ thuật của giải pháp là đưa ra một phương pháp tổng hợp amantadin hydroclorid (I) có quy trình thao tác đơn giản, giảm số bước của quá trình tổng hợp, rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu suất quy trình:

Theo giải pháp này, amantadin hydroclorua (I) được tổng hợp trong hai bước: Bước một là cho amantadin (II) tác dụng với axit nitric ở nhiệt độ từ 30-35°C trong 0,5 giờ, sau đó cho hỗn hợp này tác dụng với axetamid ở 90-110°C để được N-(1- adamantyl)axetamid (III), bước tiếp theo là deaxetyl hoá với NaOH trong hỗn hợp nước - propylen glycol trong 120-140°C để cho amantadin (IV) và tạo I bằng cách cho hợp chất IV với dung dịch HCl 6N. Hiệu suất tổng gộp cả quy trình là trên 69%.

- (11) **61959**
- (21) 1-2018-05942 (51)⁸ **D01F 8/14**, 8/06, D04H 1/541
- (22) 25.05.2017 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/JP2017/019580 25.05.2017 (87) WO2017/208967 A1 07.12.2017
- (30) 2016-107259 30.05.2016 JP
- (71) 1. ES FIBERVISIONS CO., LTD. (JP)
3-23, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-6108, Japan
2. ES FIBERVISIONS HONG KONG LIMITED (CN)
Unit No. 2810, 28/F, The Metropolis Tower, 10 Metropolis Drive, Hunghom, Kowloon, Hong Kong, China
3. ES FIBERVISIONS LP (US)
1885 Olympic Drive, Athens, Georgia 30601, United States of America
4. ES FIBERVISIONS APS (DK)
Engdraget 22, DK-6800 Varde, Denmark
- (72) HYAKUTAKE Takahiro (JP), GIMA Shinei (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) SỢI KẾT HỢP NÓNG CHẢY BỞI NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY VÀ VẢI KHÔNG DỆT SỬ DỤNG SỢI KẾT HỢP NÓNG CHẢY BỞI NHIỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến các sợi kết hợp nóng chảy bởi nhiệt có mức độ kết tinh cao, trong khi mức độ định hướng được ngăn chặn, và vải không dệt xốp và mềm sử dụng các sợi kết hợp này. Các sợi kết hợp nóng chảy bởi nhiệt theo sáng chế có nhựa trên cơ sở polyeste là thành phần thứ nhất và nhựa trên cơ sở olefin là thành phần thứ hai, nhiệt độ nóng chảy của thành phần thứ hai thấp hơn nhiệt độ nóng chảy của thành phần thứ nhất, trong đó mức độ định hướng trong nhựa trên cơ sở polyeste là 6,0 hoặc thấp hơn, và mức độ kết tinh trong nhựa trên cơ sở polyeste là 20% hoặc lớn hơn. Các sợi kết hợp tốt hơn là các sợi kết hợp kiểu lõi - vỏ trong đó thành phần thứ nhất là thành phần lõi và thành phần thứ hai là thành phần vỏ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sợi kết hợp nóng chảy này và vải không dệt.

- (11) **61960**
 (21) 1-2018-05974 (51)⁷ **C11D 17/08**, 1/04, 1/14, 1/68,
 1/72, 3/43, D06F 21/00
 (22) 30.05.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/JP2017/019986 30.05.2017 (87) WO/2017/209085 07.12.2017
 (30) 2016-108053 31.05.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2018

- (71) KAO CORPORATION (JP)
 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
 (72) SAKURABA, Ayako (JP), UCHIYAMA, Tetsuya (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA DẠNG LÔNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa dạng lông chứa olefin sulfat nội ở nồng độ cao và có độ bền tốt ở nhiệt độ thấp mà không làm giảm khả năng tẩy rửa. Chế phẩm tẩy rửa dạng lông chứa các thành phần (A) đến (D) sau đây, trong đó tỷ lệ khối lượng của thành phần (A) với tổng khối lượng của thành phần (B) và thành phần (C), (A/(B+C)), là nằm trong khoảng từ 0,6 đến 5; tỷ lệ khối lượng của thành phần (B) so với thành phần (C), (B/C), là nằm trong khoảng từ 0,05 đến 1,8. Thành phần (A): muối của olefin sulfonat nội có 16 đến 18 nguyên tử cacbon với lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 40% khối lượng, trong đó muối của olefin sulfonat nội có nhóm sulfonic ở vị trí C-2 với lượng nằm trong khoảng từ 5% đến 25% khối lượng; (B); muối của axit béo có công thức (1) sau đây:



trong đó R¹ là nhóm alkyl hoặc alkenyl có 10 đến 14 nguyên tử cacbon; và M là nguyên tử hydro, kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ (1/2 nguyên tử), amoni hoặc aroni hữu cơ; (C): dung môi hữu cơ có một hoặc nhiều nhóm hydroxyl; và (D) nước.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **4023**

(21) 2-2017-00209

(22) 25.07.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2017

(75) NGUYỄN VĂN NGỌC (VN)

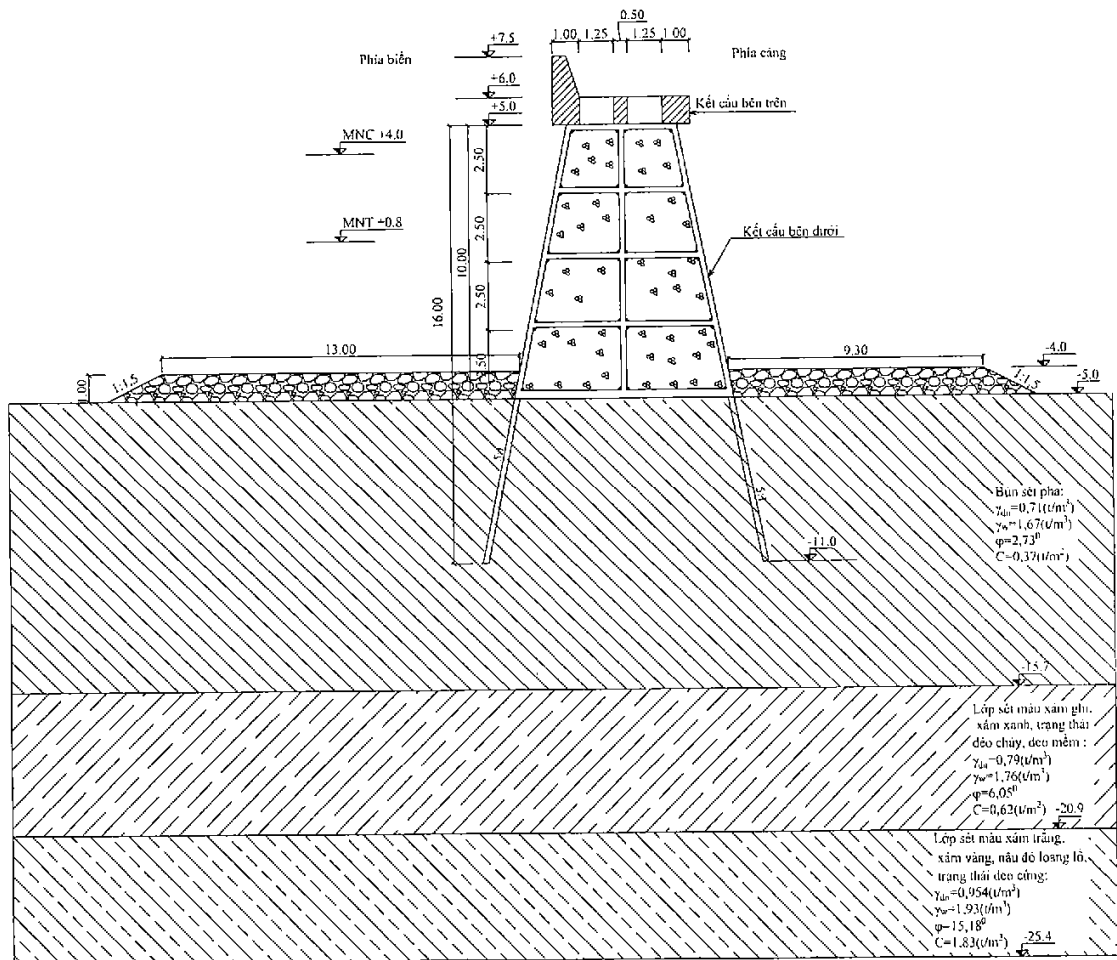
32/29 Hai Bà Trưng, thành phố Hải Phòng

(54) **CẤU KIỆN RỒNG ĐỂ XÂY DỰNG ĐÊ BẢO VỆ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN VÀ ĐÊ CHẮN SÓNG ĐÁ ĐỔ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu kiện rồng để xây dựng đê bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê chắn sóng đá đổ bao gồm: có sáu loại cấu kiện rồng cơ bản; các cấu kiện rồng hở mặt trên và mặt dưới, vì vậy cho phép thi công cắm vào trong đất như một cây cọc; làm việc vừa là công trình móng sâu vừa là công trình móng nông. Đây là loại công trình có hình thức tuyến chạy dài trên mặt bằng, vì vậy cấu kiện rồng được thiết kế thành các mô đun, thi công lắp ghép thành đê sẽ có lợi nhất về kinh tế - kỹ thuật.

(51)⁷ **E02B 3/06, 3/16**

(43) 25.02.2019



(11) **4024**

(21) 2-2017-00212

(51)⁷ **H01R 12/71**, 9/05

(22) 25.07.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2017

(71) ACE ANTENNA CO., LTD. (VN)

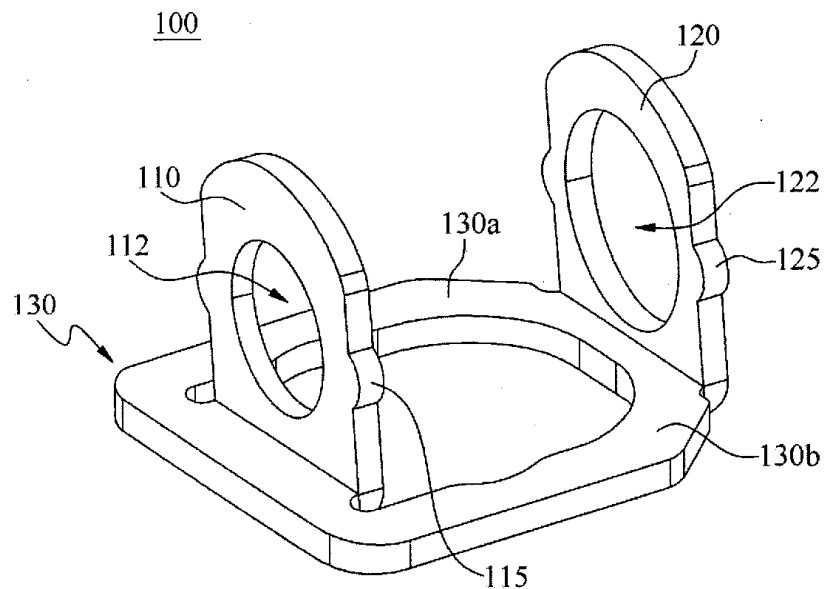
Khu công nghiệp Đông Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(72) Seung Yong LEE (KR), Min Seok JUNG (KR), Gi Nam IM (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĐẦU KẸP DÂY CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu kẹp dây cáp bao gồm: phần đỡ được cấu hình để cố định vào bề mặt dưới của bảng và phần đưa vào được đặt trên phần đỡ và có lỗ đưa vào tạo ra trên đó để chứa dây cáp đã đưa vào, trong đó phần đưa vào bao gồm phần đưa vào thứ nhất và phần đưa vào thứ hai được tách rời nhau dọc hướng dây cáp, với phần đưa vào thứ nhất có lỗ đưa vào thứ nhất và phần đưa vào thứ hai có lỗ đưa vào thứ hai, và ở đó đường kính trong của lỗ đưa vào thứ nhất là nhỏ hơn đường kính trong của lỗ đưa vào thứ hai.



(11) 4025

(21) 2-2017-00224

(51)⁷ F04B 9/14

(22) 01.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2017

(75) NGUYỄN TẮT HẢI (VN)

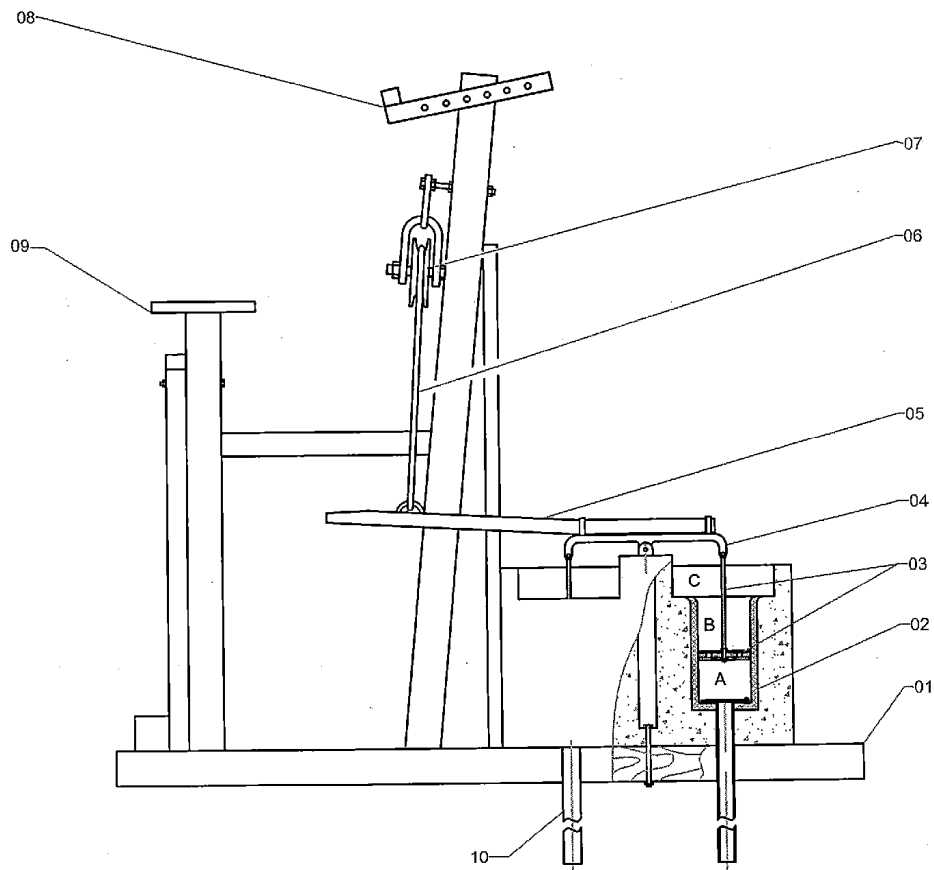
Xóm Hợp Thành, xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

(54) MÁY BƠM NƯỚC ĐẠP CHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến máy bơm nước đạp chân gồm thân máy (01) được chế tạo từ gỗ hoặc thép cán dạng hộp. Được liên kết bằng bu lông hoặc phương pháp hàn.

Xi lanh (02) gồm bốn chiếc bằng gốm sứ, được bố trí trên thân máy (01) nhờ đúc vữa xi măng và lắp ghép bu lông, có van một chiều ở đáy (trên đỉnh ống hút 10) nhằm chỉ cho nước đi một chiều lên.

Piston (03) chuyển động lên xuống trong xi lanh (02) nhờ lực truyền từ chân người đạp lên tay đòn đạp chân (05) qua cánh tay đòn điều khiển piston (06). Khi piston đi lên áp suất trong buồng A giảm nước được hút vào buồng A qua ống hút và van một chiều trên ống hút. Khi piston đi xuống áp suất trong buồng A tăng lên, van một chiều trên ống hút đóng, van một chiều trên piston mở cho nước tràn vào buồng B. Tiếp theo piston đi lên van một chiều trên piston đóng, nước trong buồng B được đẩy tràn ra ngoài (cửa C), đồng thời áp suất trong buồng A giảm van một chiều ở đáy mở cho nước hút vào buồng A, cứ tiếp tục như vậy cho cả bốn xi lanh nước được bơm liên tục và đều đặn.



(11) **4026**

(21) 2-2017-00225

(51)⁷ **A47C 23/00**

(22) 02.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.08.2017

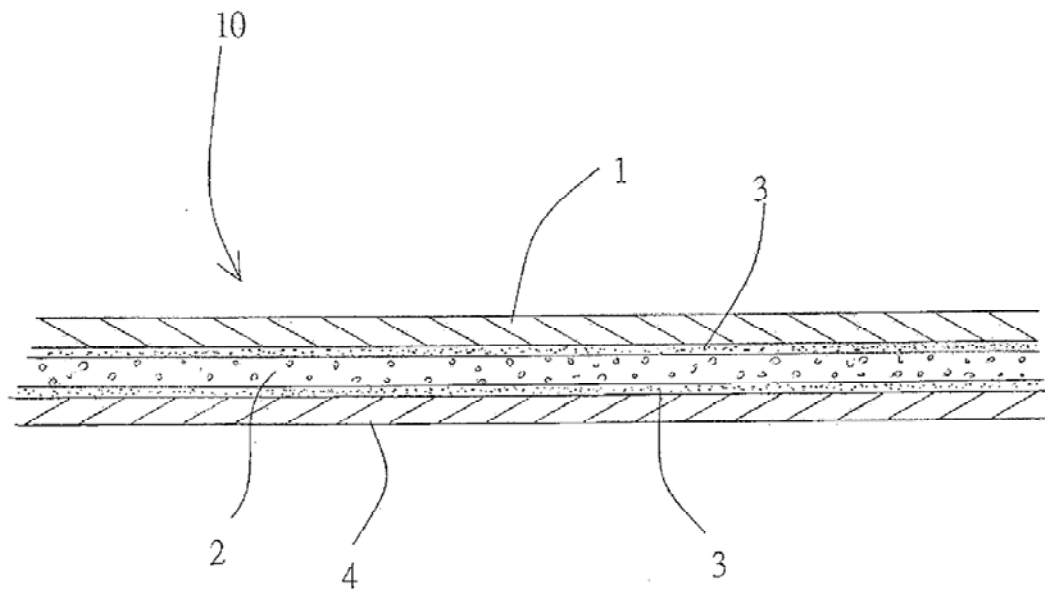
(75) CHEN, I-CHENG (TW)

No. 2-5, Lun Ding Li, Taibao City, Chiayi County, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(54) LỚP LÓT CỦA BỘ ĐỒ GIƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến lớp lót (10) của bộ đồ giường gồm tấm không trượt thứ nhất (1), tấm không trượt thứ hai (4), và màng mỏng thoáng khí không thấm nước (2) được kết dính giữa tấm không trượt thứ nhất (1) và tấm không trượt thứ hai (4), trong đó keo dính (3) được tạo kết cấu để kết dính tấm không trượt thứ nhất (1), màng mỏng thoáng khí không thấm nước (2), và tấm không trượt thứ hai (4) lại với nhau. Sau đó, tấm không trượt thứ nhất (1), màng mỏng thoáng khí không thấm nước (2), và tấm không trượt thứ hai (4) được ép nóng chảy nóng ở áp suất cao để vừa khít giữa bộ đồ giường và vải phủ bảo vệ, vì vậy mà thu được tác dụng thoáng khí và không thấm nước và tránh hiện tượng hư hại của bộ đồ giường.



(11) 4027

(21) 2-2017-00226

(51)⁷ F24F 6/18, A01M 1/06

(22) 02.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.08.2017

(75) 1. KIỀU VĂN GIỎI (VN)

Khu phố 5, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

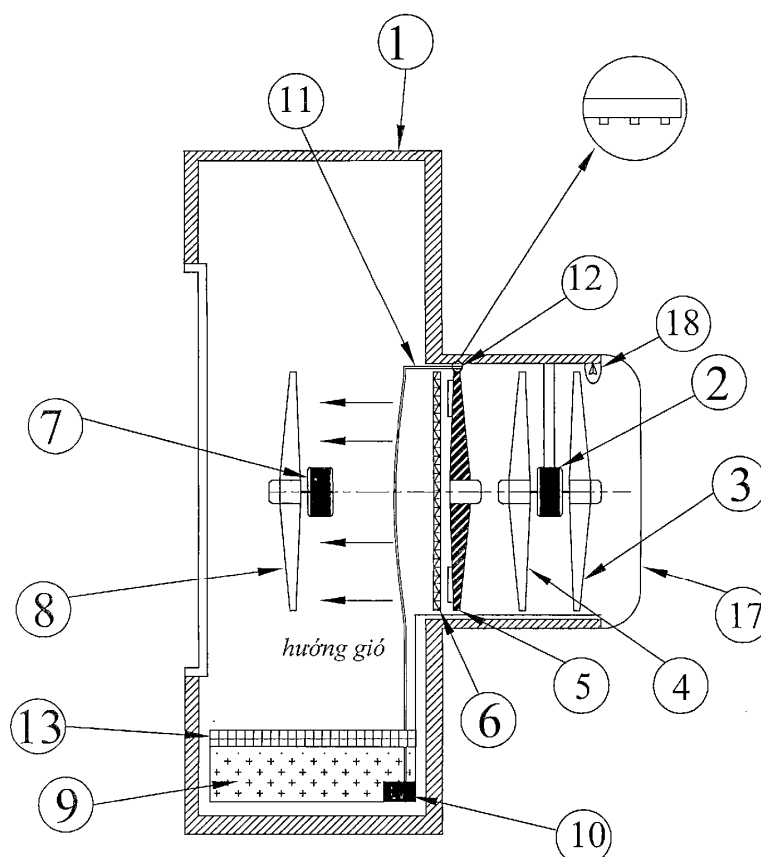
2. NGÔ MINH THỦY (VN)

Khu phố 9, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ LÀM MÁT ĐA NĂNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị làm mát đa năng có các chức năng: hút bụi trong không khí; diệt ruồi, muỗi; làm mát phục vụ cho sinh hoạt gia đình và phục vụ cho chăn nuôi. Thiết bị này bao gồm: vỏ bảo vệ (1) bên ngoài; động cơ điện thứ nhất (2) dẫn động quạt thứ nhất (3) làm quay quạt thứ hai (4) và quạt thứ ba (5); tấm chắn (6) có chức năng lọc bụi; động cơ điện thứ hai (7) dẫn động quạt thứ tư (8) để hút hơi mát từ tấm chắn (6) và thổi về phía trước; ngăn chứa nước (9) nằm ở phần đáy của thiết bị, bao gồm bơm nước (10) có ống dẫn nước (11) có vòi phun nước (12), nhận nước từ bơm nước (10) bơm từ ngăn chứa nước (9) qua ống dẫn nước (11).



(11) **4028**

(21) 2-2017-00232

(51)⁷ **B08B 3/08**, 3/10

(22) 09.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.08.2017

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NATECH VIỆT NAM (VN)

Số 18 ngõ 699 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Trần Ngọc Hà (VN), Hoàng Văn Đức (VN), Lưu Xuân Đĩnh (VN)

(54) QUY TRÌNH TẨY TRẮNG CAO LẠNH BẰNG HỆ AXIT SULFURIC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tẩy trắng cao lanh bằng hệ axit sulfuric bao gồm các bước:

(i) đưa cao lanh vào máy trộn, sau đó cho nước vào với tỷ lệ 1/1 (theo khối lượng), tiến hành trộn đều cho đến khi tạo thành hỗn hợp đặc sệt.

(ii) cho hỗn hợp hòa tách sắt, là hệ $H_2SO_4/(NH_2)_2CS/H_2C_2O_4$ vào hỗn hợp đặc sệt nêu trên theo tỷ lệ khối lượng: hỗn hợp cao lanh/ $H_2SO_4/(NH_2)_2CS/H_2C_2O_4$ là 400/26/2/1,2, sau đó tiến hành khuấy trộn thêm 20 phút, rồi bơm hỗn hợp này xuống bể chứa.

(iii) cấp hơi nước vào bể chứa để nâng nhiệt độ của hỗn hợp lên 90°C, ủ hỗn hợp ở nhiệt độ này trong 24 giờ tính từ khi cấp hơi nước để phản ứng xảy ra; và

(iv) pha loãng hỗn hợp thu được ở bước (iii) bằng nước với tỷ lệ thể tích hỗn hợp/nước là 1/30 và rửa hỗn hợp này bằng máy lọc ép khung bản, thu được sản phẩm cao lanh được tẩy trắng dưới dạng bánh ép.

(11) **4029**

(21) 2-2017-00241

(51)⁷ **B65G 15/00**

(22) 16.08.2017

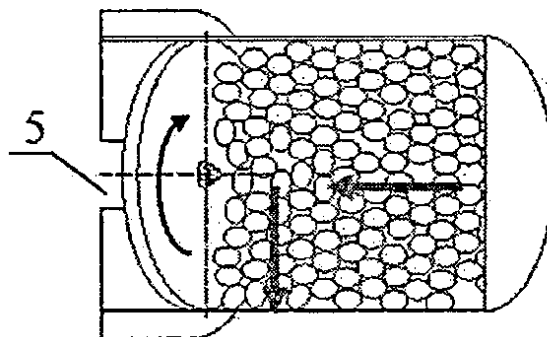
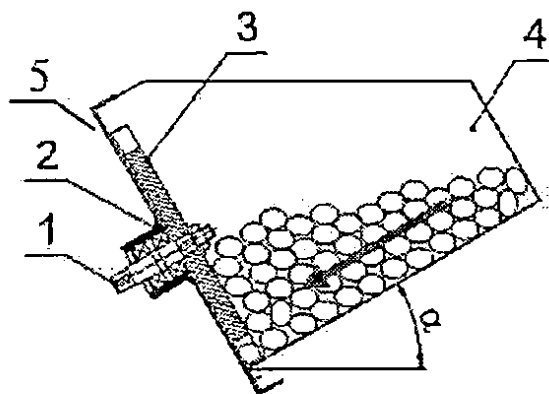
(43) 25.02.2019

(75) NGUYỄN VĂN DỰ (VN)

Tạp chí Khoa học Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên

(54) **CƠ CẤU CẤP LIỆU DẠNG HẠT**

(57) Sáng chế này đề cập đến việc cấp và tách hạt, đặc biệt hữu ích cho việc tách các viên phân nén dúi sâu của Việt Nam sản xuất. Hạt liệu có thể có hình dạng, kích thước sai khác lớn nhưng vẫn tự động được tách và cấp đều đặn, không bị kẹt, vỡ. Cơ cấu tách và cấp liệu dạng hạt có ưu điểm đơn giản, rẻ tiền, dễ chế tạo, phù hợp với sản xuất đơn lẻ và loạt lớn. Cơ cấu bao gồm một đĩa tách hạt có chuyển động quay được trích từ chuyển động chính của máy mang cơ cấu có tỷ số truyền xác định. Đĩa quay được gắn trên trục quay có phương vuông góc với đáy thùng chứa. Thùng chứa có dạng bán trụ, có đường kính lớn hơn đường kính đĩa một khe hở vừa đủ để tránh cọ sát với đĩa quay. Đường sinh thùng chứa được gá nghiêng với phương ngang một góc 30 độ. Hạt liệu được chứa trong thùng chứa, có góc nghiêng làm việc lớn hơn góc tự chảy của nó nên sẽ tự động chảy liên tục vào vị trí chờ mức. Đĩa tách nhận chuyển động từ trục quay sẽ tách từng hạt vào trong rãnh nghiêng của đĩa rồi vận chuyển hạt từ vị trí mức đến vị trí cửa ra có đặt phễu hứng để từ đó chảy sang ống dẫn.



(11) **4030**

(21) 2-2017-00242

(51)⁷ **E04G 11/48**, 1/15, 5/02, 11/00,
11/24

(22) 16.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2017

(71) **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ PHÚ VINH (VN)**

Lô số 37, đường Trung Tâm khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

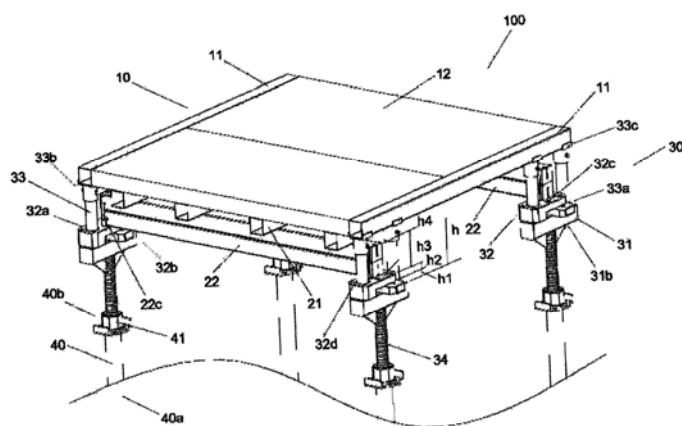
(72) Nguyễn Phú Vinh (VN)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

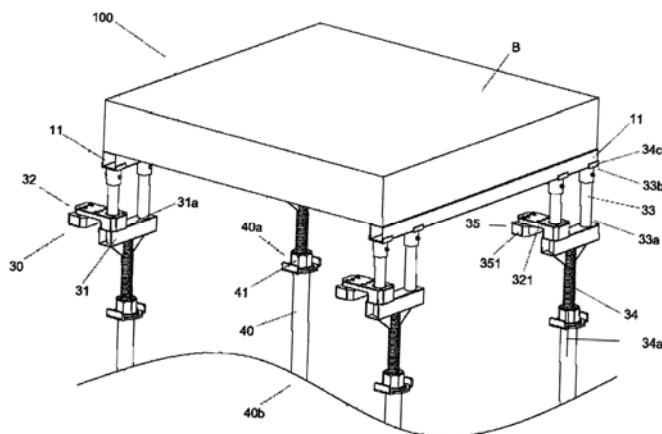
(54) **BỘ CỐP PHA THÁO SỚM VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP/THÁO BỘ CỐP PHA NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới bộ cốp pha tháo sớm (100) bao gồm phần đỡ vật liệu (10) bao gồm các dầm đỡ (11) và các tấm cốp pha (12) được ghép tháo được với các dầm đỡ (11) để tạo thành mặt phẳng đỡ vật liệu cần thi công. Hai dầm tháo sớm thứ nhất (21) và hai dầm tháo sớm thứ hai (22). Cụm đỡ dầm tháo sớm kiểu xoay (30) có kết cấu bao gồm phần đỡ thứ nhất (31) liên kết xoay được với phần đỡ thứ hai (32) có phương tiện tỳ (35) có thể tỳ dịch chuyển được lên mặt trên của thanh phần đỡ thứ nhất (31).

Khi xoay phần đỡ thứ hai (32) và giải phóng trạng thái tỳ của phương tiện tỳ (35), phần đỡ thứ hai (32) sẽ di chuyển trượt xuống dưới, các dầm tháo sớm thứ hai (22) có thể di chuyển xuống theo và nhờ vậy các dầm tháo sớm thứ nhất (21) và các tấm cốp pha (12) có thể được lấy ra và để lại phần vật liệu đã thi công (B) được đỡ trên các dầm đỡ (11).



H.1



H.2

(11) **4031**

(21) 2-2017-00245

(51)⁷ **E04B**, E04C

(22) 16.08.2017

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.08.2017

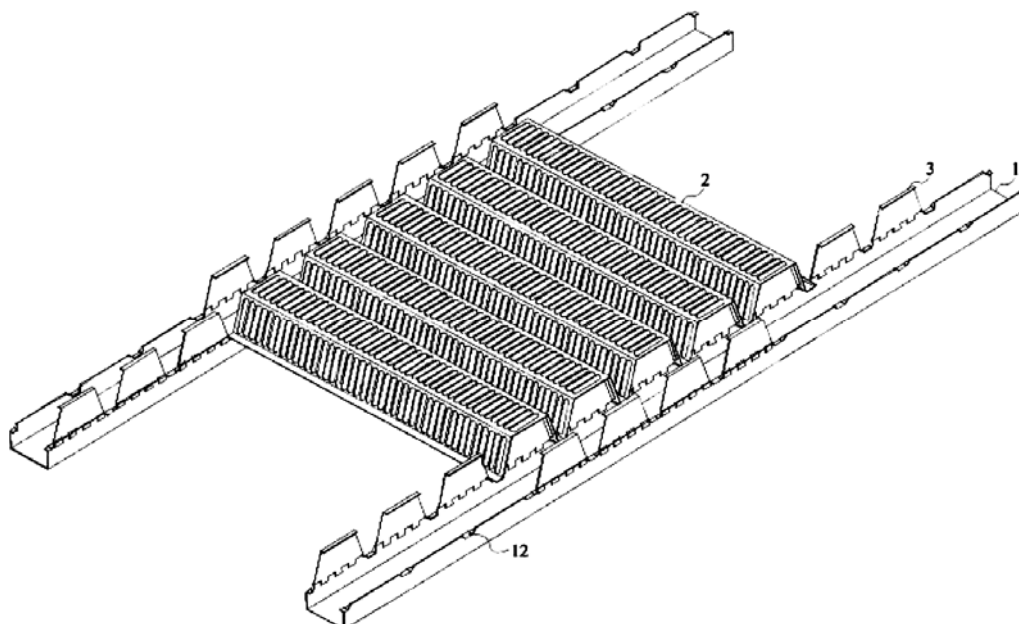
(75) **ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)**

Số nhà 45, ngõ 4/21, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ KHUNG SÀN TẤM CỐP PHA THÉP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ khung sàn tấm cốt pha thép bao gồm thanh dầm (1), các tấm cốt pha thép (2) và các tấm chắn (3), trong đó tấm chắn (3) được tạo hình thích ứng với phần sóng âm dưới của tấm cốt pha thép (2) sao cho có thể bịt kín phần sóng âm này để ngăn nước bê tông không thoát đi khi đổ bê tông dầm và sàn.



- (11) **4032**
- (21) 2-2017-00258 (51)⁷ C12N 5/00, C07D 305/08, A61K 35/78
- (22) 24.08.2017 (43) 25.02.2019
- (71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Trịnh Thị Thủy (VN), Nguyễn Thị Hoàng Anh (VN), Nguyễn Thanh Tâm (VN), Đào Đức Thiện (VN), Trần Đức Quân (VN), Lê Thị Hồng Nhung (VN), Phạm Thị Giang (VN)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT CAO CHIẾT TỪ BÀI THUỐC NAM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM ĐẠI TRÀNG
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột cao chiết từ bài thuốc nam để điều trị bệnh viêm đại tràng, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết sản phẩm bột dược liệu; c) loại dung môi dịch chiết; và d) thu bột cao chiết. Quy trình theo sáng chế cho phép thu được sản phẩm bột cao chiết chứa palmatin và berberin với hàm lượng tương ứng là 0,53 và 0,10%. Sản phẩm theo giải pháp hữu ích thích hợp để bào chế thuốc viêm đại tràng.

(11) **4033**

(21) 2-2017-00386

(51)⁷ **B62D 25/10, F02M 35/16**

(22) 01.12.2017

(43) 25.02.2019

(30) JP2017-146976 28.07.2017 JP

(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

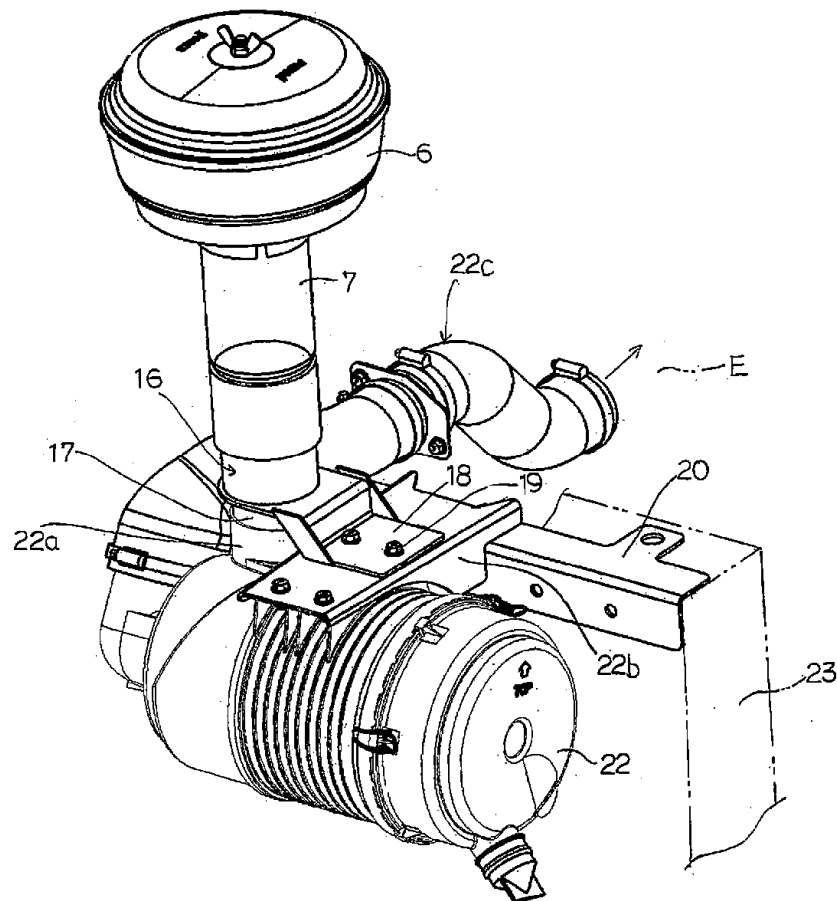
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Etsuro Miyake (JP), Taiki Nakamura (JP)

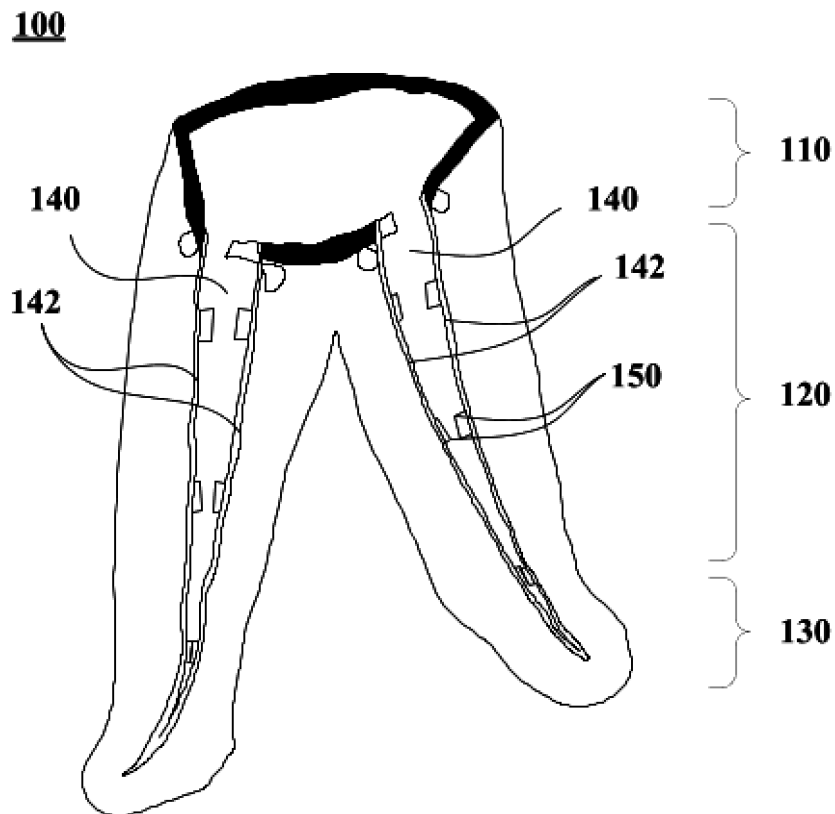
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **MÁY KÉO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy kéo để đơn giản hóa kết cấu lắp đặt của bộ làm sạch không khí. Ngoài ra, giải pháp hữu ích để cải thiện sự dễ dàng trong việc bảo trì động cơ, v.v. được thực hiện bằng cách mở nắp đậy. Máy kéo bao gồm: động cơ (E); bộ tản nhiệt (23) để làm mát nước làm mát của động cơ (E); bộ làm sạch không khí (22) để làm sạch không khí cấp cho động cơ (E); nắp đậy (5) để che phủ bộ làm sạch không khí (22); bộ làm sạch sơ bộ được bố trí phía trên nắp đậy (5) bởi ống thu bên ngoài (16) được nối với bộ làm sạch không khí (22) và ống thu (7) được nối với ống thu bên ngoài (16); và khung đỡ bộ tản nhiệt (20) để lắp đặt bộ tản nhiệt (23); trong đó bộ làm sạch không khí (22) được gắn vào khung đỡ bộ tản nhiệt (20).



- (11) **4034**
(21) 2-2018-00194 (51)⁷ **A41D 027/00**, 013/00
(22) 13.06.2018 (43) 25.02.2019
(30) 106211002 26.07.2017 TW
(75) WEI-CHI CHAN (TW)
2F., No.171, Gongshang rd., Wugu dist., new Taipei city 24856, Taiwan
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **QUẦN BẢO HỘ CÓ ĐỘ KÍN CAO VÀ TRANG PHỤC BẢO HỘ CÓ ĐỘ KÍN CAO**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quần bảo hộ có độ kín cao (100) và trang phục bảo hộ có độ kín cao. Quần bảo hộ có độ kín cao (100) bao gồm phần hông (110), hai ống quần (120) và phần bọc giày (130). Hai ống quần (120) có các phần trên được nối với một cách riêng rẽ với phần hông (110). Hai phần bọc giày (130) có các phần trên được nối lần lượt với các phần ống quần (120). Hai phần nối mở được theo đường thẳng (140) được bố trí bắt đầu từ phần hông (110), qua hai ống quần (120), để kết thúc ở hai phần bọc giày (130).

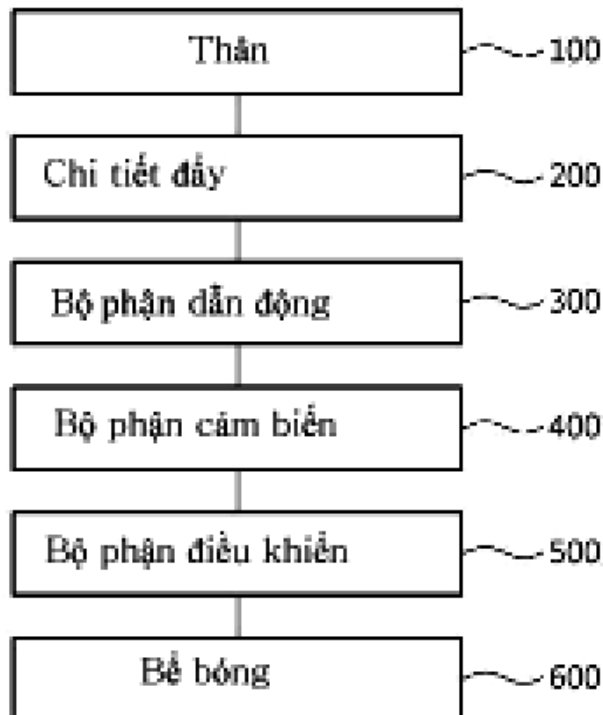


- (11) **4035**
 (21) 2-2018-00214 (51)⁷ **A63G 31/00**, A63B 4/00, 6/00, A63H 29/00, 31/00
 (22) 26.06.2018 (43) 25.02.2019
 (30) 20-2017-0004280 11.08.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2018

- (71) **PLAYTIMEGROUP CO., LTD (KR)**
 6-27, Gwangpyeong-ro 51-gil, Gangnam-gu, Seoul 06349, Republic of Korea
 (72) **KIM, Jong Su (KR), SON, Gi Jin (KR)**
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ VUI CHƠI**
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị vui chơi bao gồm thân có lỗ đẩy được tạo ra ở bề mặt trước của nó và đường di chuyển được tạo ra ở đầu dưới của nó, chi tiết đẩy nằm trong lỗ đẩy và được tạo kết cấu để nhô ra hoặc thu vào, bộ phận dẫn động được tạo ra trên thân để cho phép chi tiết đẩy nhô ra hoặc được thu vào, và bộ phận cảm biến được bố trí trên đường di chuyển hoặc được bố trí liền kề với chi tiết đẩy để phát hiện tự động sự dịch chuyển của đối tượng mà đi qua đường di chuyển. Ở đây, sự vận hành của bộ phận dẫn động được điều khiển dựa trên sự dịch chuyển của đối tượng mà đã được phát hiện tự động bởi bộ phận cảm biến sao cho chi tiết đẩy được nhô ra hoặc thu vào một cách tự động.

10



- (11) **4036**
(21) 2-2018-00311 (51)⁷ **B01F 003/04**, C25B 001/02
(22) 17.08.2018 (43) 25.02.2019
(30) 106212221 18.08.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.08.2018

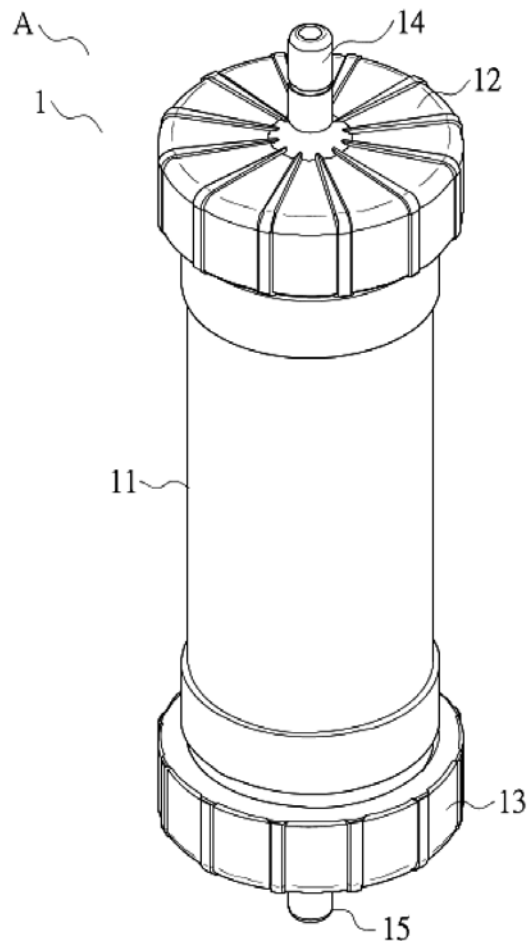
(71) TRIWIN WATERTEC CO.,LTD (TW)
No.3, Ln. 45, Sec. 3, Dafu Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan

(72) YU FU LIU (TW), CHIH KAI YANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) BỘ TRỘN KHÍ-NUỚC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới bộ trộn khí-nước (A) bao gồm thân bộ trộn (1) bao gồm ống (11). Ống (11) bao gồm nắp phía trên (12) được lắp ở một đầu của nó và nắp phía dưới (13) được lắp ở một đầu còn lại của nó. Nắp phía trên (12) bao gồm đường dẫn nước vào được nối với ống dẫn khí-nước vào (14). Nắp phía dưới (13) bao gồm đường dẫn nước ra được nối với ống dẫn khí-nước ra (15). Bộ phận trộn thứ nhất (3) được lắp trong ống (11) và bao gồm các lỗ nhỏ kéo dài qua bộ phận trộn thứ nhất (3).



(11) 4037

(21) 2-2018-00337

(51)⁷ G01T 1/20

(22) 30.08.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2018

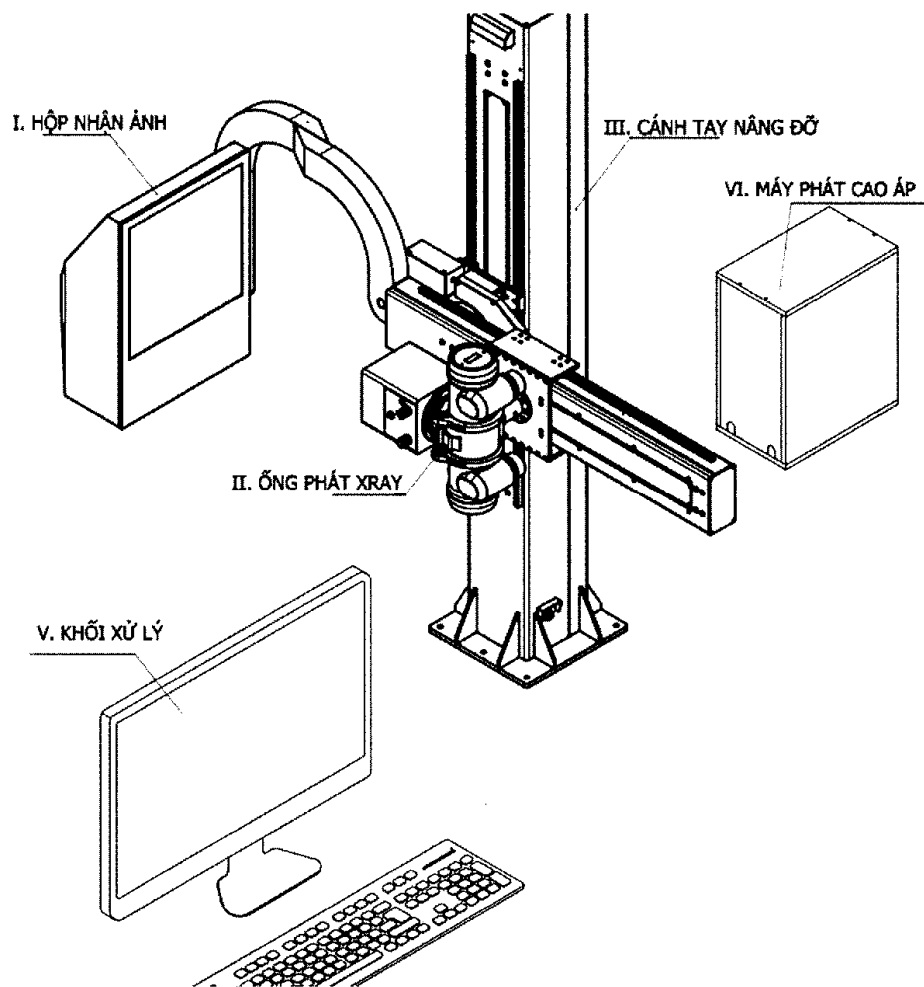
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN HANEL (VN)

Số 2 phố Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Trường Hải (US)

(54) THIẾT BỊ CHỤP X-QUANG KỸ THUẬT SỐ

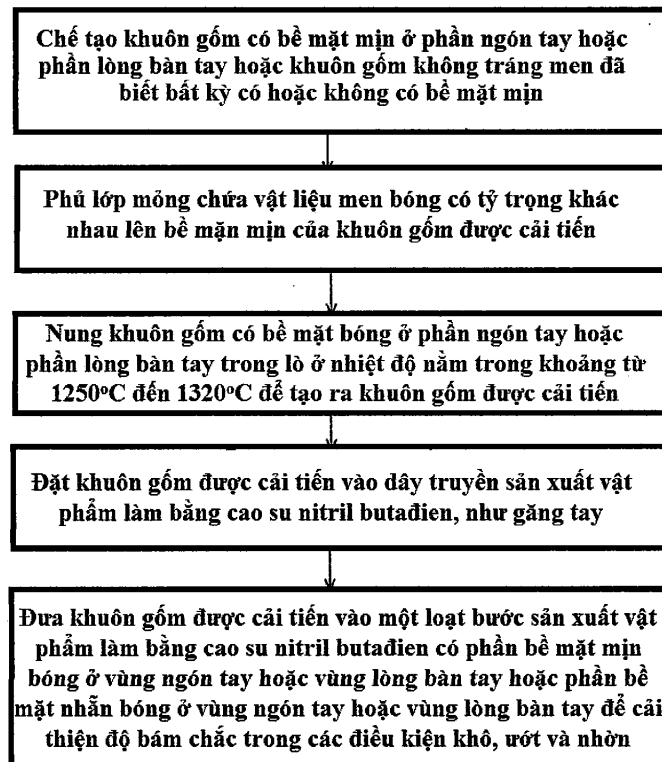
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị chụp x quang kỹ thuật số, sử dụng hộp nhận ảnh gồm một tấm nhấp nháy ảnh hiển thị ảnh tia x, ảnh được một thiết bị camera thu qua một gương phản xạ ảnh và gửi về máy tính xử lý. Hộp nhận ảnh có khung hộp, khung camera và vỏ hộp. Điều khác biệt là vị trí các thiết bị này được lắp đặt ở các vị trí tránh sự phá hủy của tia x vào các linh kiện điện tử và dễ dàng bảo dưỡng, các linh kiện sản xuất phổ thông nhằm giảm giá thành. Khối xử lý thực hiện quản lý toàn bộ hoạt động thiết bị chụp x quang kỹ thuật số nhằm số hóa hoàn toàn thiết bị như đặt lệnh chụp, cài thông số cho toàn hệ thống, xử lý và quản lý thông tin bệnh nhân.



- (11) **4038**
 (21) 2-2018-00416 (51)⁷ **B29C 41/14**, 41/40, C04B 41/86, 33/34, A41D 19/015, 19/00
 (22) 05.04.2017 (43) 25.02.2019
 (86) PCT/MY2017/000014 05.04.2017 (87) WO2017188809 02.11.2017
 (30) PI2016000789 29.04.2016 MY

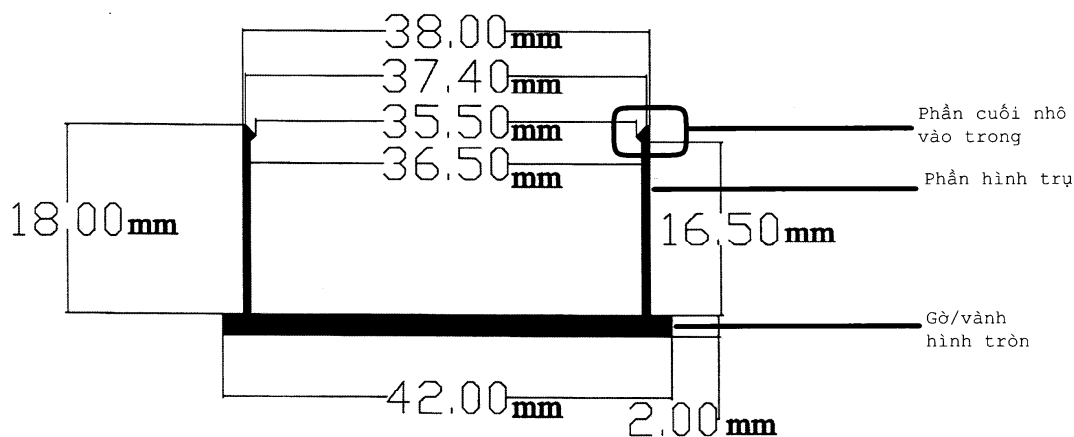
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018

- (71) TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN BHD (MY)
 Lot 4969, Jalan Teratai, Batu 6, Off Jalan Meru, Klang Selangor Darul Ehsan, 41050, Malaysia
 (72) BAN, Wong Chong (MY), CHOW, Chang Wai (MY), XIAN, Teo Zu (MY)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
 (54) **KHUÔN GỒM ĐƯỢC CẢI TIẾN ĐỂ SẢN XUẤT VẬT PHẨM LÀM BẰNG CAO SU NITRIL BUTADIEN CÓ ĐỘ BÁM ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM LÀM BẰNG CAO SU NITRIL BUTADIEN**
 (57) Giải pháp hữu ích đề xuất khuôn gôm được cải tiến để sản xuất vật phẩm làm bằng cao su nitril butadien có độ bám chắc được cải thiện bao gồm bề mặt mịn ở phần ngón tay hoặc phần lòng bàn tay và bề mặt bóng ở phần ngón tay hoặc phần lòng bàn tay hoặc cả phần ngón tay và phần lòng bàn tay của khuôn gôm được cải tiến này; và phương pháp sản xuất vật phẩm làm bằng cao su nitril butadien. Bước phun cát hoặc xịt cát tạo bề mặt mịn ở phần ngón tay hoặc phần lòng bàn tay. Bước phủ lớp mỏng chứa vật liệu men bóng có tỷ trọng khác nhau lên bề mặt mịn của khuôn gôm được cải tiến. Bước nung trong lò ở nhiệt độ thích hợp để tạo thành khuôn gôm được cải tiến có bề mặt bóng. Bề mặt của khuôn gôm được cải tiến này được chế tạo từ các vật liệu gôm được biến đổi để tạo ra bề mặt bóng ở phần ngón tay hoặc phần lòng bàn tay hoặc cả phần ngón tay và phần lòng bàn tay để cải thiện độ bám chắc trong các điều kiện khô, ướt và nhờn.



- (11) **4039**
- (21) 2-2018-00435 (51)⁷ **B05C 17/00**, 17/035, 17/02, 1/08
- (22) 31.10.2018 (43) 25.02.2019
- (30) 2017101333 03.10.2017 AU
- (71) **CÔNG TY TNHH NGUYỄN HÙNG (VN)**
 Ấp 1, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
- (72) Nguyen, Tho Hung (AU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)
- (54) **NẮP CHỤP CẢI TIẾN DÙNG CHO CON LĂN SƠN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nắp chụp cải tiến bao gồm gờ/vành hình tròn làm bằng nhựa, có phần hình trụ rỗng mà có phần cuối nhô ra hướng vào trong, trong đó nắp chụp cải tiến có thể gá vào con lăn sơn bằng cách đặt nắp chụp cải tiến lên một đầu cuối của chi tiết phủ bề mặt con lăn sơn trước khi chèn khung con lăn sơn vào trong chi tiết phủ bề mặt con lăn sơn mà sẽ khóa khung con lăn sơn và chi tiết phủ bề mặt con lăn sơn lên nắp chụp cải tiến. Sự vừa khít của nắp chụp cải tiến với phần cuối nhô ra hướng vào trong khi nó được gá vào con lăn sơn có chi tiết phủ bề mặt con lăn sơn sẽ giữ chi tiết phủ bề mặt con lăn sơn không bị trượt so với khung con lăn sơn thậm chí khi sơn được phủ lên chi tiết phủ bề mặt con lăn sơn, ngăn sơn chảy vào bên trong khung con lăn sơn, giữ cho vít chặn con lăn sơn ở vị trí giống/tương tự, ngăn vít chặn này bị quay, cho phép dễ dàng phủ sơn một cách mịn màng lên trên bề mặt. Nắp chụp cải tiến cũng có thể được tháo ra khỏi con lăn sơn bằng cách kéo khung con lăn sơn từ thanh nối tay cầm, mà cho phép chi tiết phủ bề mặt con lăn sơn được thay thế và nắp chụp cải tiến được tái sử dụng trên cùng con lăn sơn này hoặc trên con lăn sơn khác.

(mặt cắt ngang của nắp chụp)



(11) **4040**

(21) 2-2018-00464

(51)⁷ **F23D 14/00**

(22) 15.11.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.11.2018

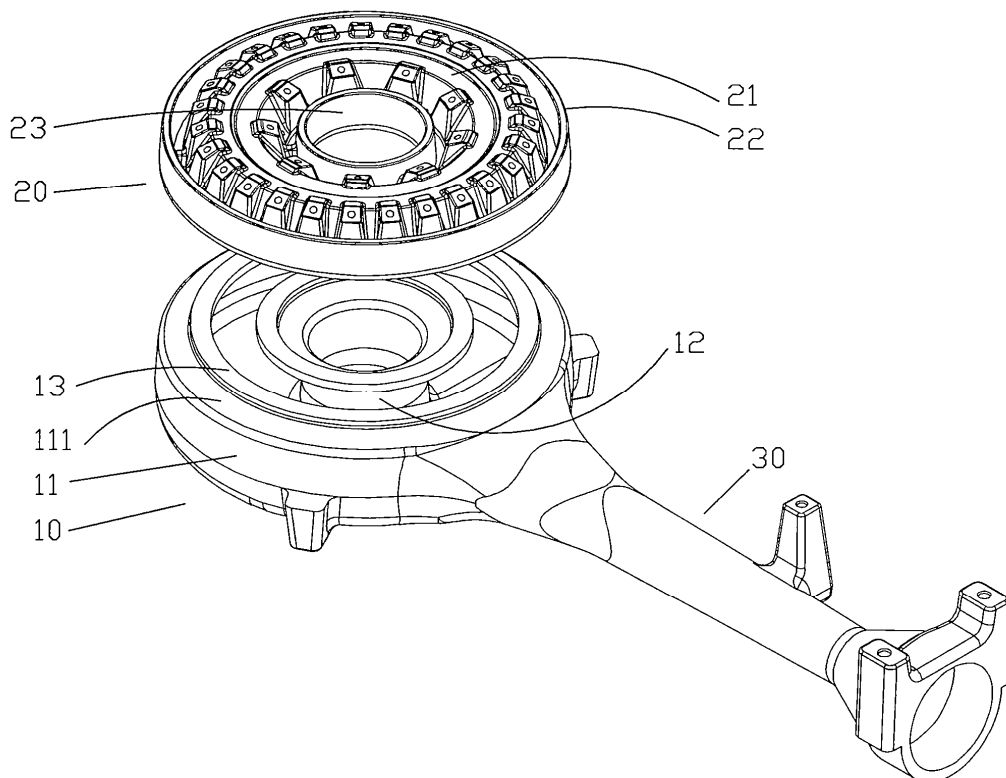
(75) **LÊ TIẾN THẮNG (VN)**

6/2 đường số 15, KP 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **ĐẦU ĐỐT CỦA BẾP GA CÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đầu đốt của bếp ga công nghiệp bao gồm khoang trộn khí đốt, nắp chụp đầu đốt, ống dẫn khí đốt. Khoang trộn khí đốt bao gồm vách ngoài có vành đỡ được mở rộng vào phía trong từ mép trên của vách ngoài, vách trong có vành đỡ được mở rộng ra phía ngoài từ mép trên của vách trong. Nắp chụp đầu đốt bao gồm phần chụp, vành ngoài lắp cách mặt ngoài của phần chụp khoảng hở nằm trong khoảng 4 mm đến 5 mm, vành trong lắp cách mặt trong của phần chụp khoảng hở nằm trong khoảng 4 mm đến 5 mm. Khi thức ăn tràn từ dụng cụ nấu nướng xuống bếp ga sẽ chảy sẽ lần lượt được thoát ra ngoài thông qua các khoảng hở và mà không bị bít kín, nhờ đó kéo dài thời gian cần vệ sinh bếp ga, giảm hao ga và tiện dụng cho người sử dụng.



(11) **4041**

(21) 2-2018-00471

(51)⁷ **B63B 35/44**

(22) 20.11.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2018

(75) NGUYỄN MINH HOÀNG (VN)

Tổ 3, ấp Lợi Hòa, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

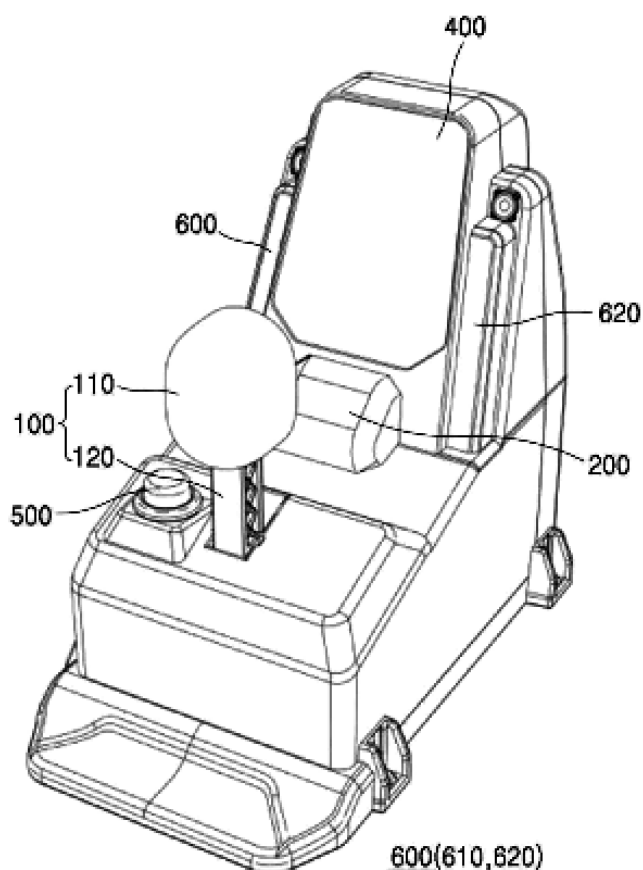
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) NHÀ LƯỠNG CƯ

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất nhà lững cư bao gồm các khối móng (1), hệ thống sàn nổi (3) gồm sàn bê tông nhẹ (3.3), khung thép (3.1) phía dưới có các chân (3.2) đặt trực tiếp trên các khối móng bê tông chịu lực (1); hệ thống sàn nổi (3) liên kết với các khối móng bê tông thông qua cơ cấu dẫn hướng (2) bao gồm các cọc dẫn hướng (2.1) và các bản dẫn hướng (2.2, 2.3) được hàn phía trên và phía dưới các chân (3.2); phía trên hệ thống sàn nổi (3) lắp đặt nhà (4) có khung, tường, mái làm bằng các vật liệu nhẹ. Khi có lũ, nhà (4) được nổi lên nhờ hệ thống sàn nổi (3) trượt dọc theo các cọc dẫn hướng (2.1).



- (11) **4042**
- (21) 2-2018-00479 (51)⁷ **A63F 13/00**
- (22) 24.04.2018 (43) 25.02.2019
- (86) PCT/KR2018/004724 24.04.2018 (87) WO2018216910 29.11.2018
- (30) 20-2017-0002511 23.05.2017 KR
- (71) SAMJIN INTERNATIONAL., LTD. (KR)
#08390, Suite1106, 31, Digital-ro 30-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea
- (72) Jung Byeong Hun (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRÒ CHƠI ĐẤM BỐC**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị trò chơi đấm bốc, mà cụ thể là thiết bị trò chơi đấm bốc mà có khả năng quy đổi thời gian di chuyển của bộ phận đấm thành điểm số khi đấm và hiển thị điểm số ở bảng hiển thị. Giải pháp hữu ích sử dụng cảm biến mà có thể quy đổi thời gian di chuyển của trục khi đấm thành điểm và điểm số hoá một cách chính xác lực đấm của người chơi nên giúp tăng hứng thú cho trò chơi. Ngoài ra, giải pháp hữu ích khác với thiết bị trò chơi đấm bốc đã có ở chỗ, do tiến hành chơi game bằng lực đấm của ngón tay nên kích thước của thiết bị nhỏ, có thể dễ dàng mang đi được, và tăng hứng thú cho trò chơi gấp nhiều lần. Hơn nữa, giải pháp hữu ích còn được trang bị riêng nút bắt đầu lại nên có thể dễ dàng bắt đầu lại trò chơi.



(11) **4043**

(21) 2-2018-00500

(51)⁷ **B01D 65/00**, 43/00

(22) 05.12.2018

(43) 25.02.2019

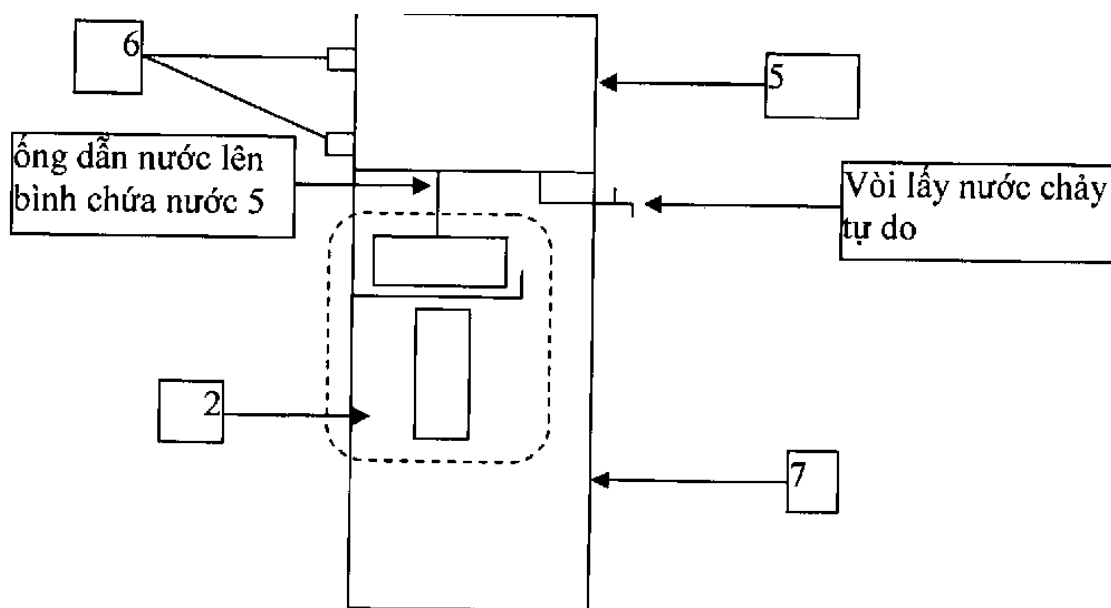
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2018

(75) **LẠI TRUNG TÙNG (VN)**

Xóm Đình, thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(54) **MÁY LỌC NƯỚC MÀNG THẨM THẤU NGƯỢC KHÔNG BÌNH ÁP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy lọc nước màng thẩm thấu ngược (RO) không bình áp bao gồm: các bộ lọc (2); bơm nước đầu vào (3); van điện từ (4); bình chứa nước đã lọc (5), cảm biến không chạm (6), và vỏ máy lọc nước (7), trong đó cảm biến không chạm (6) bao gồm cảm biến không chạm mức cao (61) và cảm biến không chạm mức thấp (62), khác biệt ở chỗ, được bố trí trên thành bình chứa nước đã lọc, cảm biến không chạm mức thấp (62) để cấp điện cho bơm nước đầu vào (3) vào cung cấp nước đi vào các bộ lọc cho đến khi đạt trạng thái đầy nước trong bình chứa nước đã lọc (5) thì cảm biến không chạm mức cao (61) sẽ gửi tín hiệu ngắt điện khỏi bơm nước đầu vào (3) để ngừng cấp nước cho máy lọc nước. Nhờ đó, máy lọc nước thẩm thấu ngược không bình áp theo giải pháp hữu ích có kết cấu gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí sản xuất máy lọc nước, giúp cho người sử dụng thuận tiện khi thực hiện bảo dưỡng định kỳ, làm sạch máy lọc nước, hoạt động an toàn hơn về mặt kỹ thuật và bền hơn so với loại máy lọc nước có bình áp đã biết.



(11) **4044**

(21) 2-2018-00508

(51)⁷ **C02F 1/62**, 1/66, 3/00

(22) 10.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2018

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thị Kim Anh (VN), Đỗ Thị Hải (VN), Nguyễn Hồng Chuyên (VN)

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI MỎ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý nước thải mỏ bao gồm các bước :

(i) thu gom nước thải mỏ vào bể điều hòa;

(ii) cấp nước thải mỏ từ bể điều hoà vào bể trung hoà bằng đá vôi để làm tăng độ pH của nước thải về khoảng trung tính;

(iii) cấp nước thải mỏ đã xử lý bằng đá vôi vào bể đất ngập nước nhân tạo dòng chảy ngầm, trong đó bể đất ngập nước nhân tạo dòng chảy ngầm này bao gồm :

- hệ lọc ba lớp có lớp đáy là đá vôi dạng cục có kích thước từ 1x1cm đến 4x4cm, lớp giữa nằm trên lớp đáy là vỏ trấu thuỷ phân xenluloza, lớp trên cùng là cát vàng để cố định lớp giữa và lọc các chất rắn lơ lửng, và

- thực vật thuỷ sinh thuộc nhóm cây sậy hoặc cây thuỷ trúc được trồng trên hệ lọc ba lớp này;

(iv) tuỳ ý, dẫn nước thoát ra từ bể đất ngập nước nhân tạo dòng chảy ngầm sang bể lọc chứa đá vôi cục và cát vàng để loại bỏ triệt để các chất rắn lơ lửng; và

(v) thu gom nước thải mỏ đã được làm sạch vào bể chứa để quay vòng sản xuất hoặc thải trực tiếp ra môi trường.

(11) **4045**

(21) 2-2018-00518

(51)⁷ **A61K 36/00**

(22) 13.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018

(71) **CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)**

Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Chanh (VN), Phạm Thị Hòa (VN)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM TẮM HỖ TRỢ CHỮA BỆNH PHONG THẤP**

(57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ chữa bệnh phong thấp, trong đó chế phẩm bao gồm dịch chiết từ các thành phần bao gồm: tía tô từ 12 đến 16%, lá lốt từ 12 đến 16% hy thiêm từ 12 đến 16%, trinh nữ từ 12 đến 16%, đơn tương quân từ 5 đến 10%, lá long não từ 5 đến 10%, hoắc hương từ 3 đến 6%, dây đau xương từ 12 đến 16% quế chi từ 4 đến 7% và thiên niên kiện từ 4 đến 7%. Chế phẩm theo giải pháp hữu ích tiện lợi trong việc sử dụng và có hiệu quả trong việc điều trị bệnh phong thấp. Ngoài ra giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

(11) **4046**

(21) 2-2018-00519

(51)⁷ **A61K 36/00**

(22) 13.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018

(71) **CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)**

Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Chanh (VN), Phạm Thị Hòa (VN)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM TẮM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ CẢM CÚM**

(57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị cảm cúm, trong đó chế phẩm bao gồm dịch chiết từ các thành phần bao gồm: lá tre từ 8 đến 15%, lá duối từ 8 đến 15% hoặc hương từ 3 đến 8%, tía tô từ 8 đến 15%, lá long não từ 3 đến 8%, cây ngũ sắc từ 8 đến 15%, tang diệp từ 8 đến 15%, cúc hoa từ 2 đến 5%, kinh giới từ 8 đến 15%, lá chanh từ 6 đến 10%, bạc hà từ 4 đến 8% và đại toán tử 3 đến 6%. Chế phẩm theo giải pháp hữu ích tiện lợi trong việc sử dụng và có hiệu quả trong việc điều trị bệnh cảm cúm. Ngoài ra giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

(11) **4047**

(21) 2-2018-00520

(51)⁷ **A61K 36/00**

(22) 13.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018

(71) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)

Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Chanh (VN), Phạm Thị Hòa (VN)

(54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM TẮM DƯỠNG DA

(57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tắm dưỡng da, trong đó chế phẩm bao gồm dịch chiết từ các thành phần bao gồm: hoa hồng đỏ từ 4 đến 8%, hoa hồng trắng từ 5 đến 10%, cánh sen từ 8 đến 15%, nhụy sen từ 3 đến 5% lá sen từ 10 đến 15%, kê huyết đằng từ 10 đến 15%, mẫu đơn bì từ 5 đến 10%, bạch phục linh từ 4 đến 6%, trinh nữ từ 8 đến 15%, hương nhu từ 4 đến 6%, củ sả từ 5 đến 10% và chanh tươi từ 5 đến 10%. Chế phẩm theo giải pháp hữu ích tiện lợi trong việc sử dụng và có hiệu quả trong việc dưỡng da. Ngoài ra giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

(11) **4048**

(21) 2-2018-00521

(51)⁷ **A61K 36/00**

(22) 13.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018

(71) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)

Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Chanh (VN), Phạm Thị Hòa (VN)

(54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM TẮM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH PHONG HÀN

(57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tẩm hỗ trợ điều trị bệnh phong hàn, trong đó chế phẩm bao gồm dịch chiết từ các thành phần bao gồm: lá tre từ 10 đến 15%, lá cây ngũ sắc từ 10 đến 15%, cây sả từ 10 đến 15%, lá bưởi từ 5 đến 10%, hương nhu từ 5 đến 10%, ngải cứu từ 5 đến 10%, tía tô từ 5 đến 10%, kinh giới từ 5 đến 10%, xạ can từ 4 đến 8%, sinh khương từ 4 đến 8%, quế chi từ 1 đến 5%, bạc hà từ 2 đến 6% và cúc hoa từ 2 đến 6%. Chế phẩm theo giải pháp hữu ích tiện lợi trong việc sử dụng và có hiệu quả trong việc điều trị bệnh phong hàn. Ngoài ra giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

(11) **4049**

(21) 2-2018-00522

(51)⁷ **A61K 36/00**

(22) 13.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018

(71) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)

Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Chanh (VN), Phạm Thị Hòa (VN)

(54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM TẮM NHẪM TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE

(57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tắm nhằm tăng cường sức khỏe, trong đó chế phẩm bao gồm dịch chiết từ các thành phần bao gồm: thiên niên kiện từ 3 đến 8%, quế chi từ 2 đến 6%, thỏ tam thất từ 2 đến 6%, kê huyết đằng từ 8 đến 13%, dây đau xương từ 10 đến 15%, củ đinh lăng từ 3 đến 8%, trinh nữ từ 8 đến 13%, lá lốt từ 8 đến 13%, hy thiêm từ 10 đến 15%, lá long não từ 3 đến 8%, xương bồ từ 3 đến 8% và cây sả từ 5 đến 10%. Chế phẩm theo giải pháp hữu ích tiện lợi trong việc sử dụng và có hiệu quả trong việc tăng cường sức khỏe, giúp phục hồi sức khỏe sau một ngày làm việc mệt nhọc. Ngoài ra giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

(11) **4050**

(21) 2-2018-00523

(51)⁷ **A61K 36/00**

(22) 13.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018

(71) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)

Số 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Chanh (VN), Phạm Thị Hòa (VN)

(54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ NGÂM TẮM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ VIÊM DA

(57) Giải pháp đề cập đến chế phẩm dùng để ngâm tắm hỗ trợ điều trị viêm da, trong đó chế phẩm bao gồm dịch chiết từ các thành phần bao gồm lá thông từ 15 đến 25%, lá và hoa khế từ 15 đến 25%, lá long não từ 12 đến 18%, thanh hao từ 15 đến 25% và lá khổ sâm từ 15 đến 25% chế phẩm theo giải pháp hữu ích tiện lợi trong việc sử dụng và có hiệu quả trong việc dưỡng da. Ngoài ra giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

(11) **4051**

(21) 2-2018-00528

(51)⁷ C12M 1/00

(22) 18.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018

(71) CÔNG TY TNHH SINH HỌC HOÀN CẦU (VN)

Đường Đền Bà Chúa Kho, thôn Cổ Mễ, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(72) Huang Qi Fa (CN), Bùi Thị Ánh (VN)

(54) THIẾT BỊ NUÔI TẢO ĐƠN BÀO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị nuôi tảo đơn bào bao gồm:

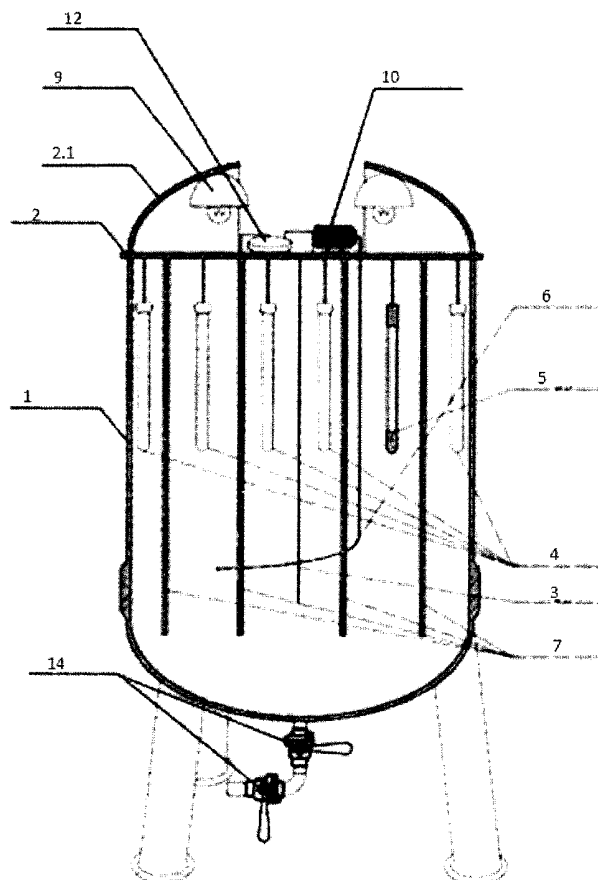
- thân (1) hình trụ rỗng có nắp trên (2.1), nắp dưới (2.2) dạng bán cầu, lỗ thoát khí (13) được bố trí ở gần đỉnh của thân và giá treo (2);

- nắp trên (2.1) được thiết kế để bao gồm cửa cấp nguyên liệu (12) để nạp nguyên liệu vào trong thân thiết bị, bơm khí (10) để bơm không khí theo đường ống (6) vào phía đáy thân thiết bị, và cụm điều khiển (30) để điều khiển tự động hoạt động của thiết bị;

- nắp dưới (2.2) có van (14) để xả tảo đơn bào sau mỗi mẻ nuôi; và

- giá treo (2) là các thanh ngang được bố trí tại chỗ tiếp xúc giữa nắp trên (2.1) và thân (1) để treo thả nhiệt kế (3), que sủi (4), đèn tia cực tím (5) và dây đèn chiếu sáng (7) vào trong lòng thiết bị, theo phương song song với thân (1) của thiết bị.

Thiết bị này thích hợp để cung cấp lượng lớn tảo đơn bào chất lượng ổn định để xử lý và làm ổn định môi trường nuôi trồng thủy sản.



(11) 4052

(21) 2-2018-00529

(51)⁷ C12M 1/00

(22) 18.12.2018

(43) 25.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018

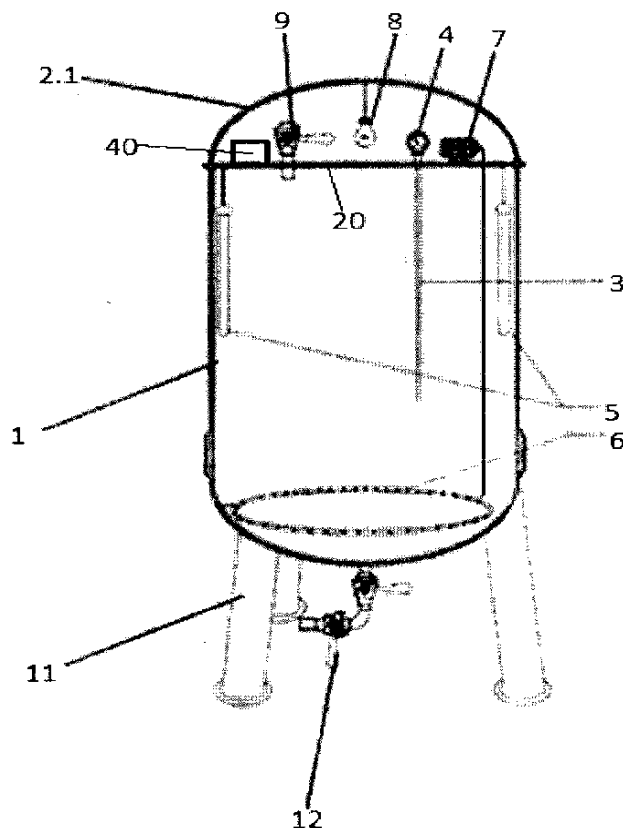
(71) CÔNG TY TNHH SINH HỌC HOÀN CẦU (VN)

Đường Đền Bà Chúa Kho, thôn Cổ Mễ, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(72) Huang Qi Fa (CN), Bùi Thị Ánh (VN)

(54) THIẾT BỊ LÊN MEN VI SINH VẬT HỮU ÍCH

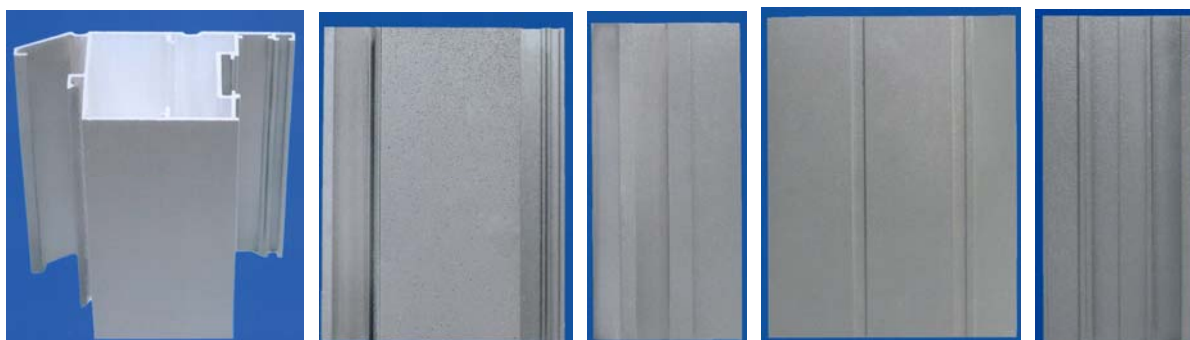
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lên men vi sinh vật hữu ích bao gồm: thân (1) hình trụ rỗng có nắp trên (2.1), nắp dưới (2.2) dạng bán cầu. Nắp trên (2.1) được thiết kế bao gồm cửa cấp nguyên liệu (9) để nạp nguyên liệu vào trong thân thiết bị, bơm khí (7) để sục khí theo đường ống (6) vào thân thiết bị, và cụm điều khiển (40) để điều khiển tự động hoạt động của thiết bị; nắp dưới (2.2) có van (12) để xả dịch lên men sau mỗi mẻ lên men. Ống gia nhiệt (5) và nhiệt kế (3) được lắp phía trong của nắp trên và treo thả vào trong thân (1) và đèn chiếu sáng 8 được lắp phía trong của nắp trên, trong đó ống sục khí dạng ống đục lỗ được bố trí chạy dọc thân (1) đến sát đáy, và cụm điều khiển (40) được lập trình để điều khiển thời gian bật tắt của bơm khí (7) và bật tắt ống gia nhiệt (5) để ổn định nhiệt độ môi trường lên men trong thân (1) ở nhiệt độ định trước dựa trên nhiệt độ đo được từ nhiệt kế. Hơn nữa, thiết bị này còn bao gồm máy khuấy được bố trí ở trung tâm của thân thiết bị để tăng cường khuấy trộn.



PHẦN III

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) **34793**
(21) 3-2016-02329 (28) 01
(54) THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 11.11.2016 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ATC VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Tâm (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)
(55)



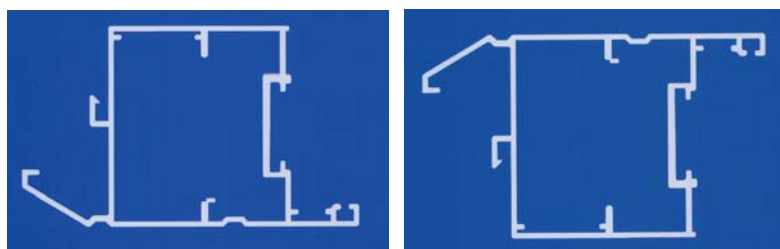
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

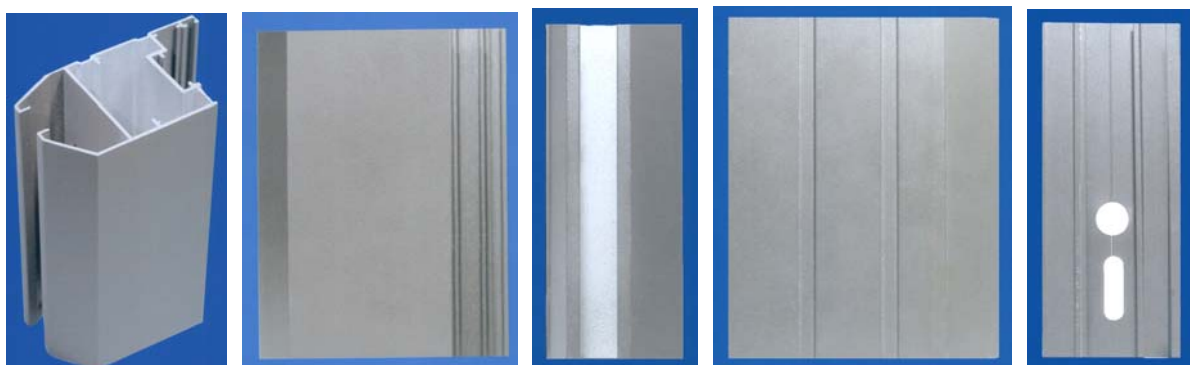


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34794**
(21) 3-2016-02331 (28) 01
(54) THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 11.11.2016 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ATC VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Tâm (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)
(55)



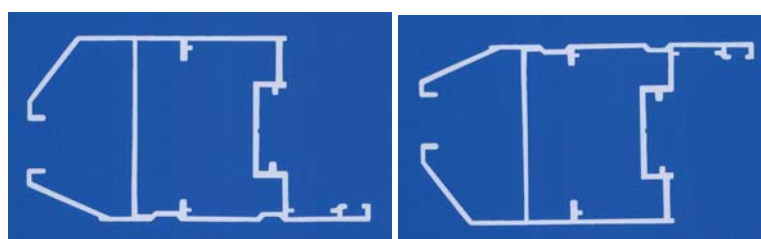
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34795**
(21) 3-2016-02332 (28) 01
(54) THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 11.11.2016 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ATC VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Tâm (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)
(55)



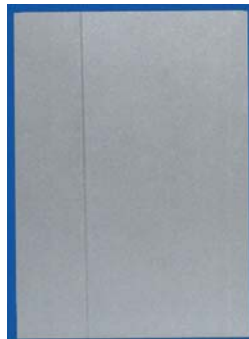
1.1



1.2



1.3



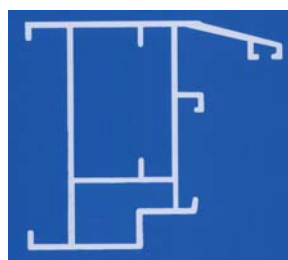
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 34796 | | |
| (21) | 3-2017-01725 | (28) | 01 |
| (54) | BỘ NHÃN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 05.09.2017 | (43) | 25.02.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SẮC KÝ F.D.A (VN)
Số D21, khu phố 5A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | | |
| (72) | Đỗ Thị Lệ Quyên (VN) | | |
| (55) | | | |

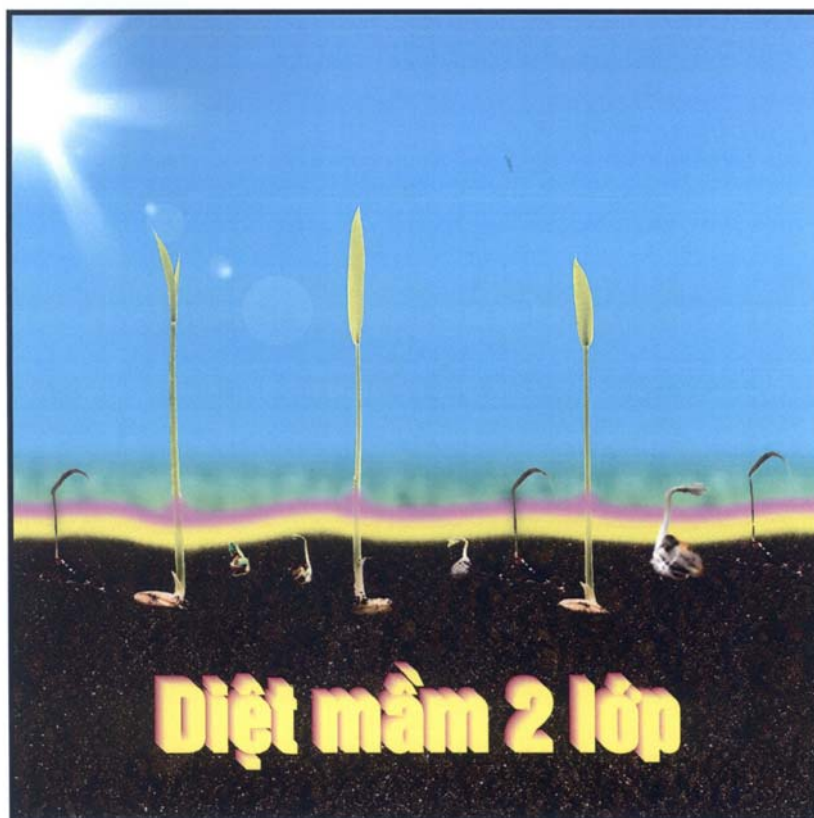


1.1



1.2

- (11) **34797**
(21) 3-2017-01951 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 28.09.2017 (43) 25.02.2019
(71) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, USA
(72) Dương Thị Kim Quyên (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

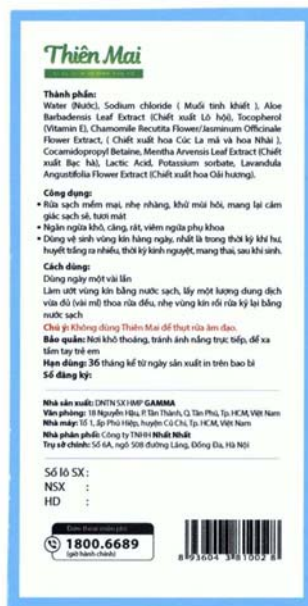


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34798**
(21) 3-2017-02026 (28) 01
(54) **BỘ NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 06.10.2017 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)**
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Kim Giang (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34799**
(21) 3-2017-02480 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM** (51) **09-03**
(22) 24.11.2017 (43) 25.02.2019
(71) **CƠ SỞ NGÂN ANH (VN)**
Ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(72) **Phạm Hồng Phượng (VN)**
(74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)**
(55)



1.1



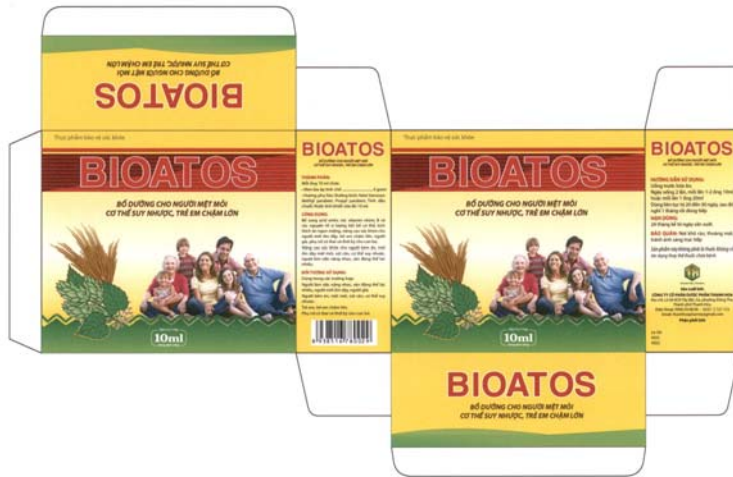
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34800**
(21) 3-2017-02537 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **09-03**
(22) 01.12.2017 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)**
Lô 04, khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(72) Mai Thế Vỹ (VN)
(74) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)
(55)

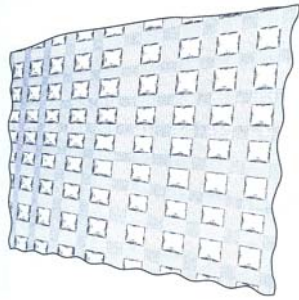


1.1

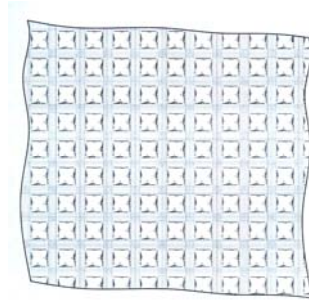


1.2

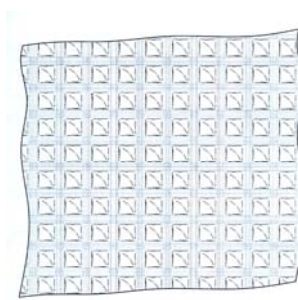
- (11) **34801**
(21) 3-2017-02558 (28) 01
(54) VẢI (51) **05-05**
(22) 04.12.2017 (43) 25.02.2019
(30) 29/607391 13.06.2017 US
(71) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
115 Tabor Road, M/S 4D3, Morris Plains, New Jersey 07950, United States of America
(72) ARDIFF, Henry Gerard (US), BHATNAGAR, Ashok (US), WARING, Brian (US),
LITOW, Shari E. (US), EHLE, Tamara L. (US), ARVIDSON, Brian Duane (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

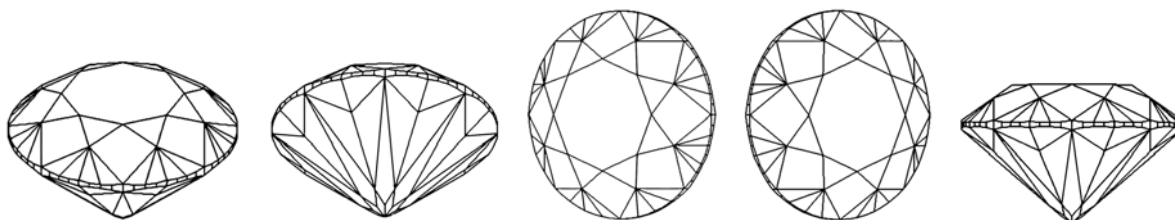


1.5



1.6

- (11) **34802**
(21) 3-2018-00038 (28) 01
(54) VIÊN KIM CƯỜNG (51) **11-01**
(22) 09.01.2018 (43) 25.02.2019
(30) 297294 05.09.2017 IN
(71) H. DIPAK & CO. (IN)
D-10, Road No. 21, MIDC, Marol Ind. Estate, Andheri (East), Mumbai -400093,
Maharashtra, India
(72) Ankit H. Mehta (IN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



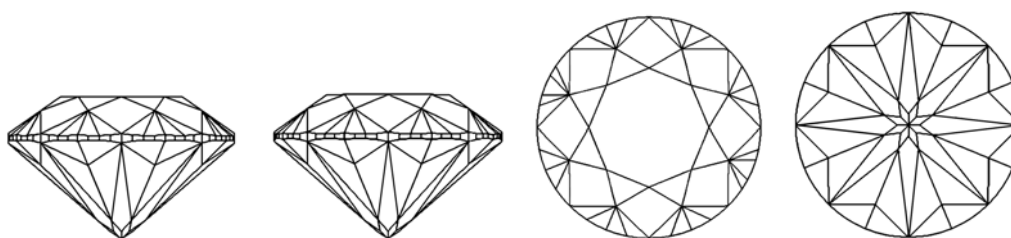
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

1.8

1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34803**
- (21) 3-2018-00166 (28) 02
- (54) **BỘ NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
- (22) 19.01.2018 (43) 25.02.2019
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)**
 Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú,
 thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Kajiwara Junichi (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (55)



1.1



1.2



1.3



2.1



2.2



2.3

- (11) **34804**
(21) 3-2018-00209 (28) 01
(54) QUẢ BÓNG (51) **21-02**
(22) 25.01.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)
Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Phú Sơn (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34805**
(21) 3-2018-00699 (28) 01
(54) TAY CẦM BÀN CHẢI ĐÁNH (51) **04-02**
RĂNG
(22) 09.04.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) LÂM WAI (VN)
(55)



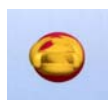
1.1



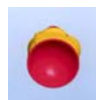
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34806**
(21) 3-2018-00724 (28) 02
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 12.04.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)**
Lô 32 khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) **Ngô Sỹ Quang (VN)**
(74) **Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)**
(55)



1.1



1.2



1.3



2.1



2.2



2.3

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34807**
(21) 3-2018-00725 (28) 02
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 12.04.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)**
Lô 32 khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) **Ngô Sỹ Quang (VN)**
(74) **Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)**
(55)



1.1



1.2



1.3



2.1



2.2



2.3

- (11) **34808**
(21) 3-2018-00726 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 12.04.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Lô 32 khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Sỹ Quang (VN)
(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3

- (11) **34809**
(21) 3-2018-00727 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 12.04.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Lô 32 khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Sỹ Quang (VN)
(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3

- (11) **34810**
(21) 3-2018-00728 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 12.04.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)**
Lô 32 khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) **Ngô Sỹ Quang (VN)**
(74) **Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)**
(55)



1.1

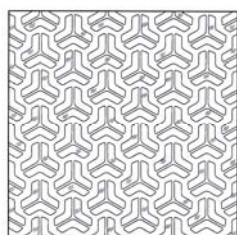


1.2

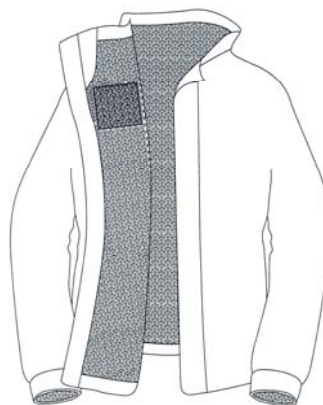


1.3

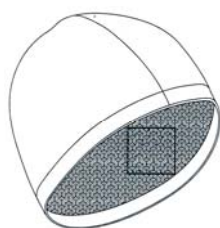
- (11) **34811**
(21) 3-2018-00768 (28) 01
(54) VẢI (51) **05-05**
(22) 16.04.2018 (43) 25.02.2019
(30) 29/622,247 16.10.2017 US
(71) COLUMBIA SPORTSWEAR NORTH AMERICA, INC. (US) (US)
14375 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America
(72) Chris Araujo (US), David Reid (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)



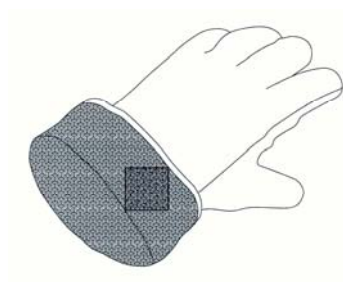
1.1



1.2



1.3



1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34812**
(21) 3-2018-00771 (28) 01
(54) LON ĐỰNG RAU CỦ QUẢ (51) **09-03**
(22) 17.04.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Tổ 20 phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(72) Mai Thị Trâm Anh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34813**
(21) 3-2018-00851 (28) 01
(54) KHAY ƯƠM CÂY (51) **99-00**
(22) 24.04.2018 (43) 25.02.2019
(30) 298799 25.10.2017 IN
(71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058, Basel, Switzerland
(72) SEYMOUR, Paul Edgar (GB), PIPER, Catherine Julia (GB), POPESCU, Cnstian Ionut
(CH), CREAN, Colm (IE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)



1.1



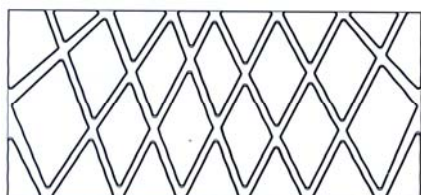
1.2



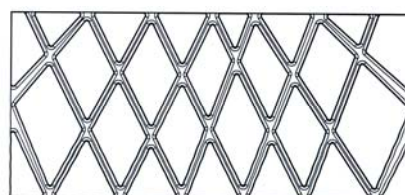
1.3



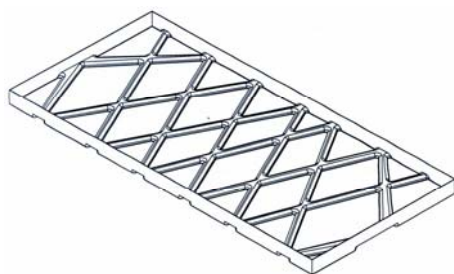
1.4



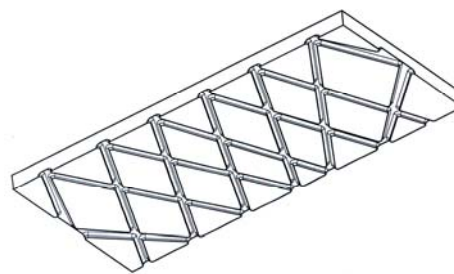
1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34814**
(21) 3-2018-00892 (28) 01
(54) MÁY LỌC NƯỚC (51) **23-01**
(22) 27.04.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KORIHOME VIỆT NAM (VN)
Số 36 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Thị Thanh Hải (VN)
(55)



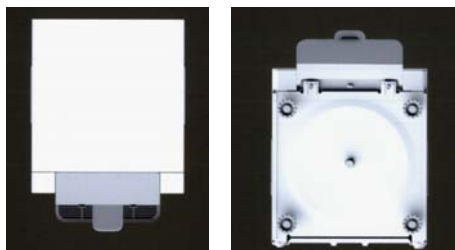
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 34815 | | |
| (21) | 3-2018-00929 | (28) | 01 |
| (54) | BAO GỐI SẢN PHẨM | (51) | 09-05 |
| (22) | 03.05.2018 | (43) | 25.02.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀNG HẢI (VN) | | |
| | Cụm công nghiệp xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội | | |
| (72) | Bùi Quang Tiệp (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2



1.3

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34816**
(21) 3-2018-00930 (28) 01
(54) BAO GỐI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 03.05.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀNG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Quang Tiệp (VN)
(55)



1.1

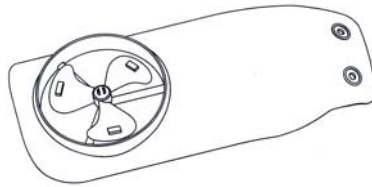


1.2

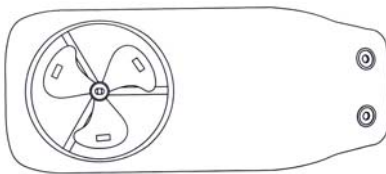


1.3

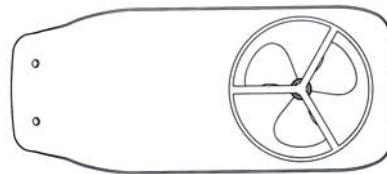
- (11) **34817**
(21) 3-2018-00975 (28) 01
(54) MIẾNG NHỰA CHỐNG VĂNG (51) **12-16**
NƯỚC DÙNG CHO XE MÁY
(22) 08.05.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH NHỰA VIỆT SON (VN)
Số F50/68A, ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Son Ouk Kyu (KR)
(55)



1.1



1.2



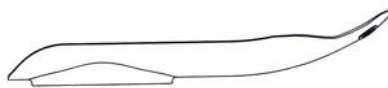
1.3



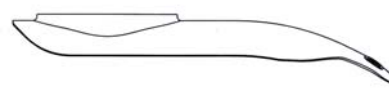
1.4



1.5

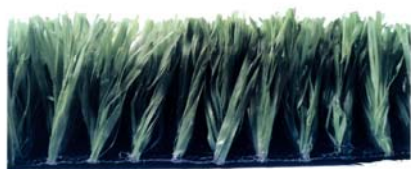


1.6



1.7

- (11) **34818**
(21) 3-2018-01006 (28) 01
(54) CỎ GIẢ (51) **11-04**
(22) 14.05.2018 (43) 25.02.2019
(71) QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
No. 8 Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao Shandong, 266300, China
(72) YU, Kang (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)



1.1



1.2



1.3

- (11) **34819**
(21) 3-2018-01050 (28) 04
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 18.05.2018 (43) 25.02.2019
(30) 004513778 20.11.2017 EM
(71) ECOLEAN AB (SE)
Box 812, 251 08 HELSINGBORG, Sweden
(72) Martin Sjudahl (SE), Jens Olofsson (SE), Johan Lindberg (SE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



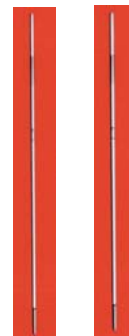
1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7



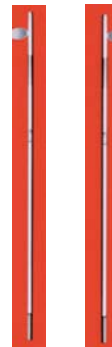
2.1



2.2



2.3



2.4 2.5



2.6



2.7



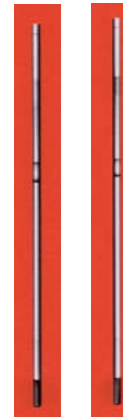
3.1



3.2



3.3



3.4 3.5



3.6



3.7



4.1



4.2



4.3



4.4



4.5



4.6



4.7

- (11) **34820**
(21) 3-2018-01051 (28) 04
(54) BAO GÓI (51) **09-05**
(22) 18.05.2018 (43) 25.02.2019
(30) 004513778 20.11.2017 EM
(71) ECOLEAN AB (SE)
Box 812, 251 08 HELSINGBORG, Sweden
(72) Martin Sjudahl (SE), Jens Olofsson (SE), Johan Lindberg (SE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7



3.1



3.2



3.3



3.4



3.5



3.6



3.7



4.1



4.2



4.3



4.4



4.5



4.6



4.7

- (11) **34821**
(21) 3-2018-01079 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 22.05.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MEROT (VN)
174/33/30 Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Lệ Hiền (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34822**
(21) 3-2018-01081 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 22.05.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MEROT (VN)
174/33/30 Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Lệ Hiền (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **34823**
(21) 3-2018-01082 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 22.05.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MEROT (VN)
174/33/30 Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Lệ Hiền (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

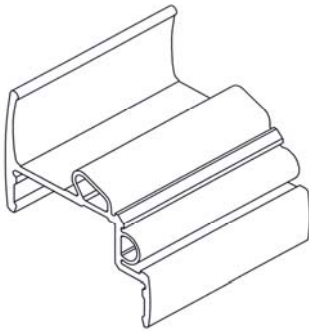


1.5

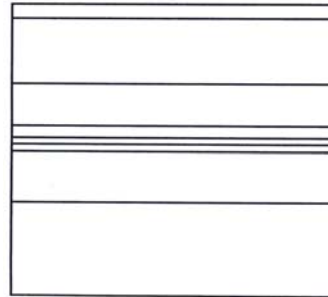


1.6

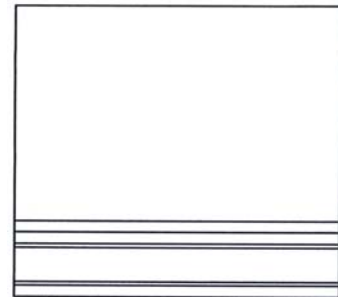
- (11) **34824**
(21) 3-2018-01127 (28) 01
(54) MIẾNG ĐỆM CỬA THÙNG Ô TÔ (51) **12-16**
TÀI
(22) 29.05.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ Ô TÔ QUYỀN (VN)
Lô 2A Đức Hòa Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh
Long An
(72) Hứa Duy Luân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



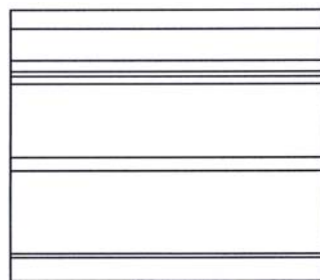
1.1



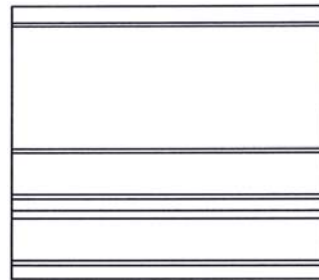
1.2



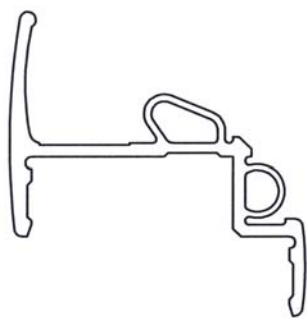
1.3



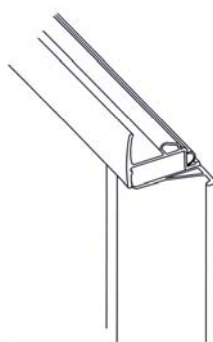
1.4



1.5

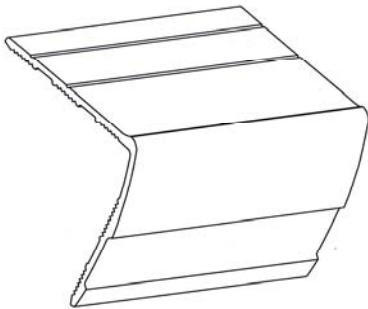


1.6

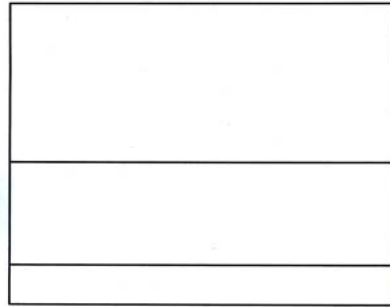


1.7

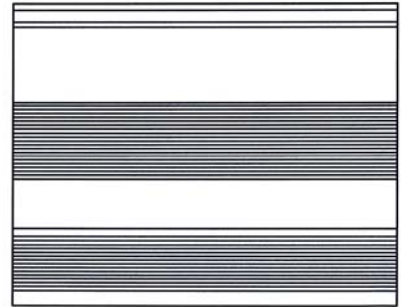
- (11) **34825**
(21) 3-2018-01128 (28) 01
(54) THANH ỐP GÓC DỌC THÙNG Ô TÔ (51) **12-16**
TÔ TẢI
(22) 29.05.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ Ô TÔ QUYỀN (VN)
Lô 2A Đức Hòa Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh
Long An
(72) Hứa Duy Luân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



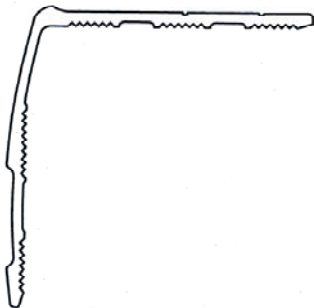
1.1



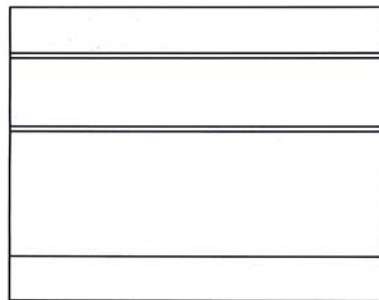
1.2



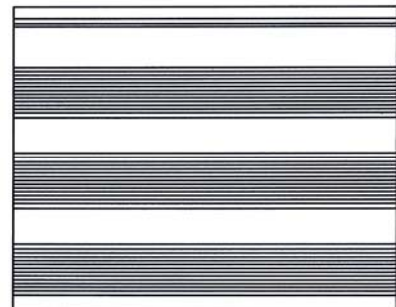
1.3



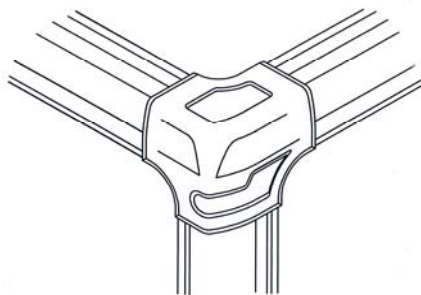
1.4



1.5



1.6

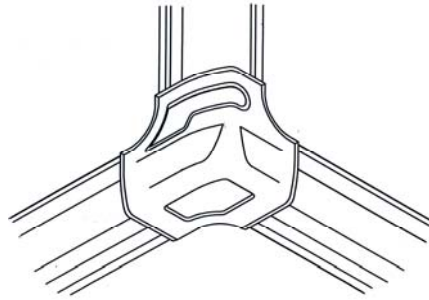


1.7

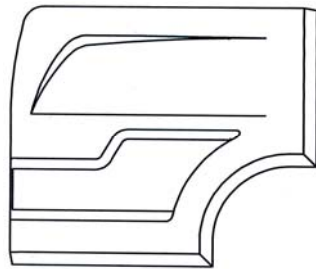
- (11) **34826**
(21) 3-2018-01129 (28) 01
(54) MIẾNG ỐP GÓC THÙNG Ô TÔ TẢI (51) **12-16**
(22) 29.05.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ Ô TÔ QUYỀN (VN)
Lô 2A Đức Hòa Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Hứa Duy Luân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



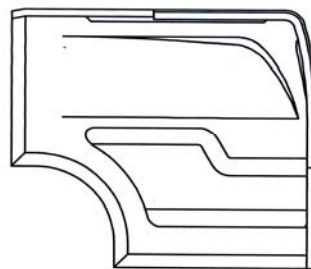
1.1



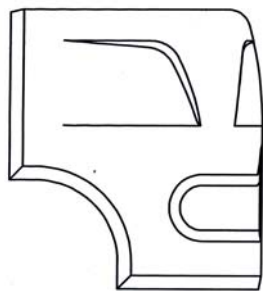
1.2



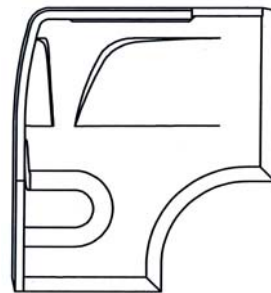
1.3



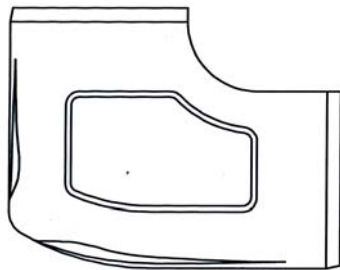
1.4



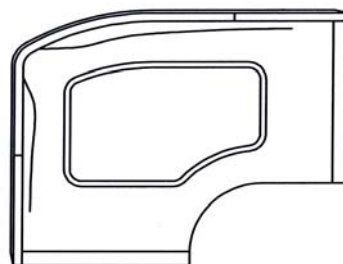
1.5



1.6



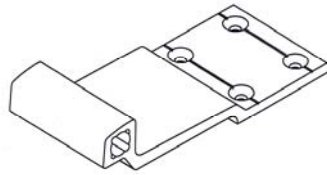
1.7



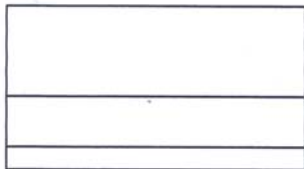
1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

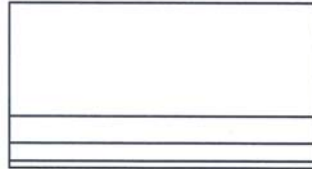
- (11) **34827**
(21) 3-2018-01130 (28) 01
(54) BÀN LỀ CỬA SAU (51) **12-16**, 08-06
(22) 29.05.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ Ô TÔ QUYỀN (VN)
Lô 2A Đức Hòa Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Hứa Duy Luân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



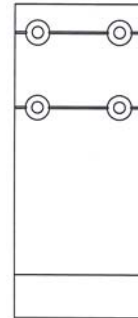
1.1



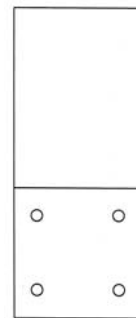
1.2



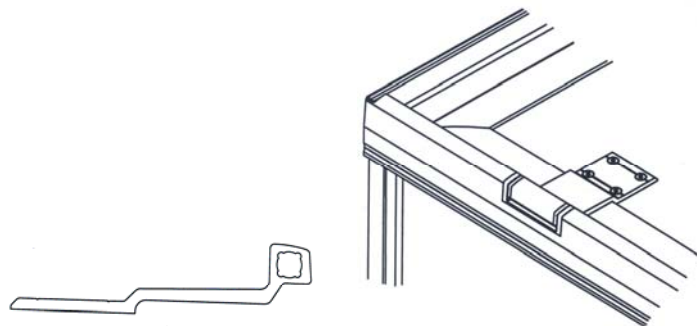
1.3



1.4



1.5

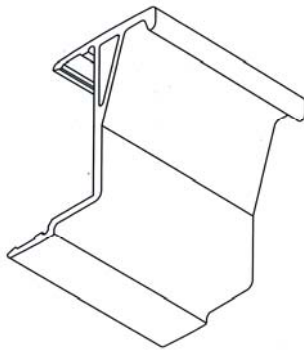


1.6

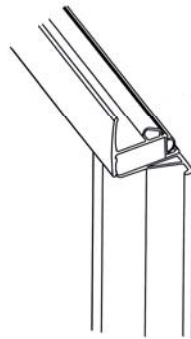
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

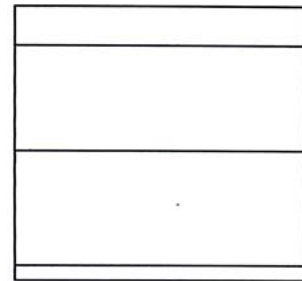
- (11) **34828**
(21) 3-2018-01131 (28) 01
(54) THANH ĐỊNH HÌNH (51) **12-16**, 25-01
(22) 29.05.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ Ô TÔ QUYỀN (VN)
Lô 2A Đức Hòa Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(72) Hứa Duy Luân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



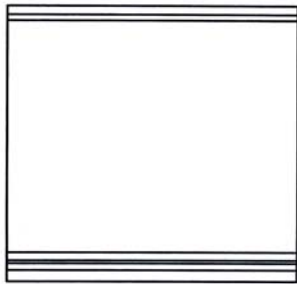
1.1



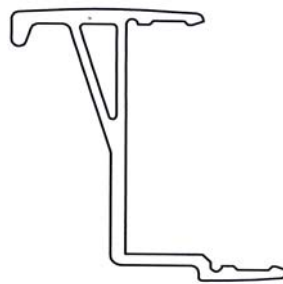
1.2



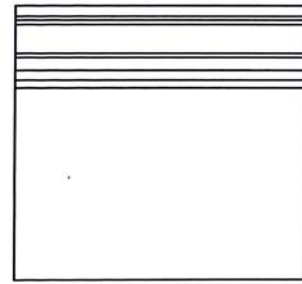
1.3



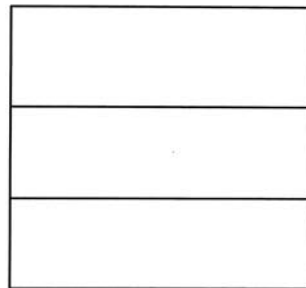
1.4



1.5

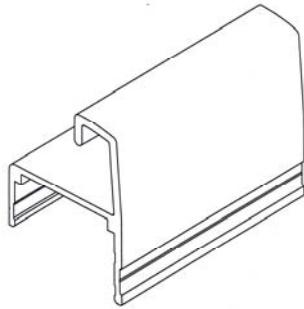


1.6

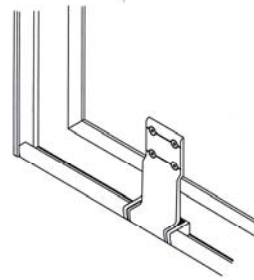


1.7

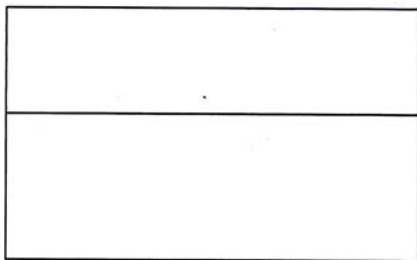
- (11) **34829**
(21) 3-2018-01132 (28) 01
(54) KHUNG TRỤ CỬA SAU (51) **12-16**, 25-01
(22) 29.05.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ Ô TÔ QUYỀN (VN)
Lô 2A Đức Hòa Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh
Long An
(72) Hứa Duy Luân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



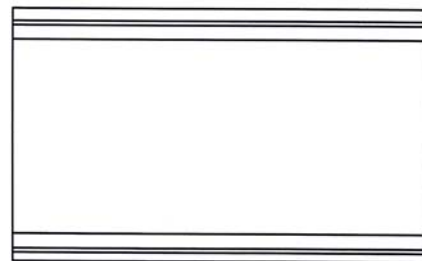
1.1



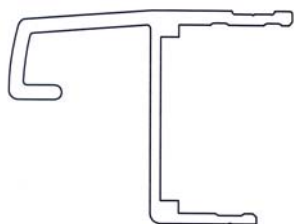
1.2



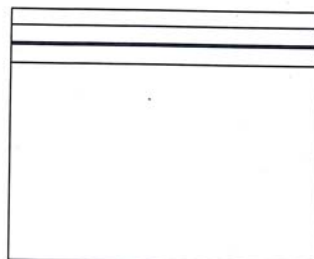
1.3



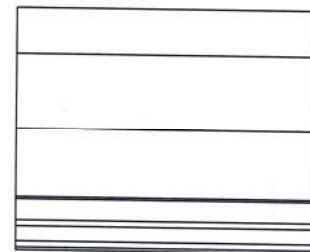
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34830**
(21) 3-2018-01174 (28) 01
(54) **HỘP** (51) **09-03**
(22) 05.06.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)**
Số 25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) **Bùi Thị Thanh Hương (VN)**
(74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)**
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34831**
(21) 3-2018-01175 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 05.06.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
Số 25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Thanh Hương (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(55)



1.1



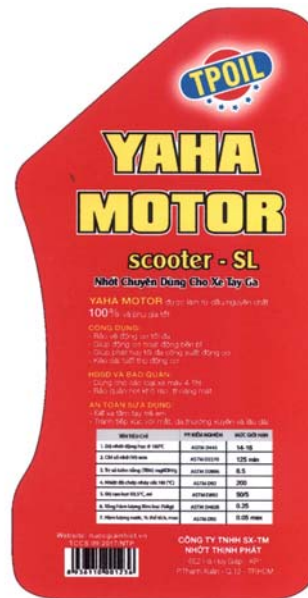
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34832**
 (21) 3-2018-01198 (28) 01
 (54) BỘ NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
 (22) 07.06.2018 (43) 25.02.2019
 (71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỚT THỊNH PHÁT (VN)
 6E2 đường Hà Huy Giáp, khu biệt thự Thạnh Xuân, khu phố 1, phường Thạnh Xuân,
 quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Nguyễn Ngọc Hà Đô (VN)
 (55)



1.1



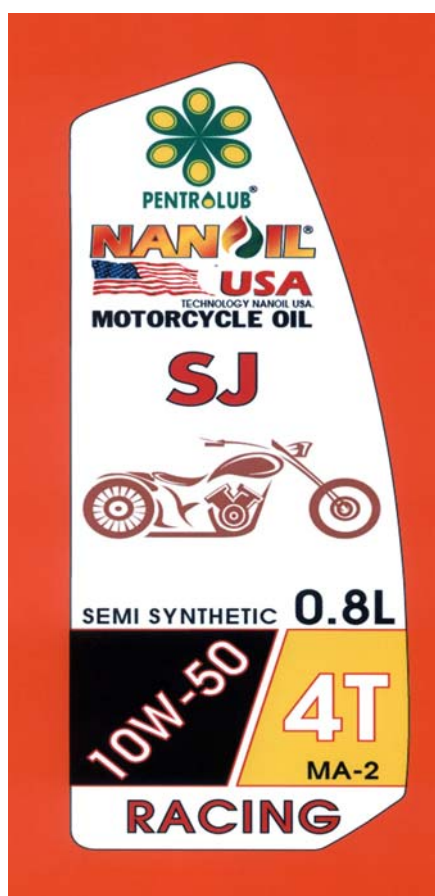
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34833**
(21) 3-2018-01207 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 11.06.2018 (43) 25.02.2019
(71) MAI XUÂN QUANG (VN)
Số 31, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Xuân Quang (VN)
(55)



- (11) **34834**
(21) 3-2018-01210 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 11.06.2018 (43) 25.02.2019
(71) MAI XUÂN QUANG (VN)
Số 31, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Xuân Quang (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 34835 | | |
| (21) | 3-2018-01211 | (28) | 01 |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 11.06.2018 | (43) | 25.02.2019 |
| (71) | MAI XUÂN QUANG (VN) | | |
| | Số 31, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Mai Xuân Quang (VN) | | |
| (55) | | | |

NANOIL USA 10W - 50 SEMI SYNTHETIC RACING SJ MOTORCYCLE OIL MA - 2

1 Liters Formulated in U.S.A

TECHNOLOGY NANOIL USA. DẦU NHỜN CÔNG NGHỆ MỸ

FULLY SYNTHETIC NANOIL USA GOLD SN là dầu nhờn động cơ 4 thì dùng cho xe mô tô. Với công nghệ giảm ma sát của NANOIL USA cho ra đời một sản phẩm vượt trội. Bảo vệ động cơ tối đa trong mọi hoạt động khắc nghiệt của môi trường làm việc. **FULLY SYNTHETIC NANOIL USA GOLD SN** is a 4-stroke engine lubricant for motorcycle. With NANOIL USA's friction reduction technology, Motor protection in all or any of the working environment.

Outstanding Technology NaNoil USA:

- Fuel savings from 20% to 30%.
- Extend the cycle of oil change from 5,000 km to 10,000 km
- Friction loss of 95%, increase of engine power.
- Safeguard engine against engine oil leakage.
- Reduces abrasion, antioxidant and improves engine life.
- Reduce emissions, engine noise, environmentally friendly.

Ingredient:
 Fully-synthetic and specialty US additives.

Standard Base: TCSS - FULLY SN/18/NANOIL USA

PRODUCTION AND PACKAGING AT:
 NANOIL USA IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED
 HI SON EXPANDED INDUSTRIAL ZONE, DUC HOA DISTRICT, LONG AN PROVINCE

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34836**
(21) 3-2018-01216 (28) 01
(54) **ỐNG THỞ CHO MẶT NẠ LẠN** (51) **21-02**
(22) 11.06.2018 (43) 25.02.2019
(30) 004542322-0002 11.12.2017 EM
(71) DECATHLON (FR)
4 Boulevard De Mons, 59650 Villeneuve d'Ascq, France
(72) Raphael Vis (FR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

- (11) **34837**
(21) 3-2018-01217 (28) 01
(54) MẶT NẠ LẶN (51) **21-02**
(22) 11.06.2018 (43) 25.02.2019
(30) 004542322-0003 11.12.2017 EM
(71) DECATHLON (FR)
4 Boulevard De Mons, 59650 Villeneuve d'Ascq, France
(72) Raphael vis (FR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

1.6



1.7

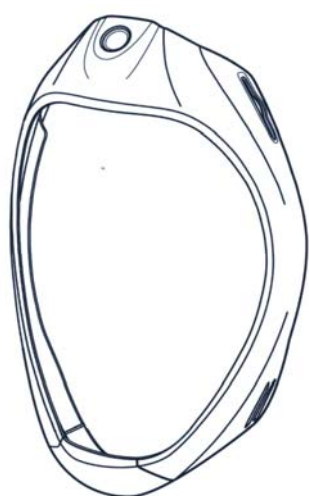


1.8

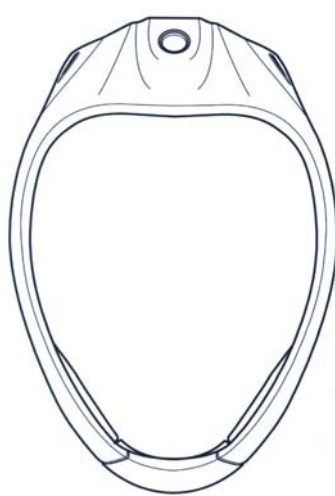


1.9

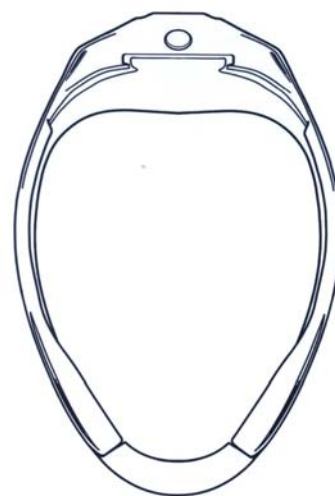
- (11) **34838**
(21) 3-2018-01218 (28) 01
(54) KHUNG CỬA MẶT NẠ LẶN (51) **21-02**
(22) 11.06.2018 (43) 25.02.2019
(71) DECATHLON (FR)
4 Boulevard De Mons, 59650 Villeneuve d'Ascq, France
(72) Raphael Vis (FR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



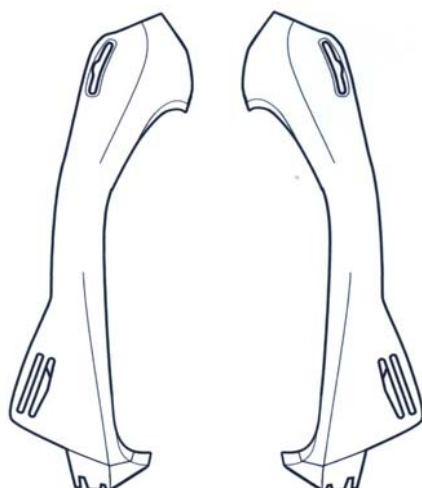
1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7

- (11) **34839**
(21) 3-2018-01220 (28) 01
(54) MẶT NẠ LẶN (51) **21-02**
(22) 11.06.2018 (43) 25.02.2019
(30) 004542322-0008 11.12.2017 EM
(71) DECATHLON (FR)
4 Boulevard De Mons, 59650 Villeneuve d'Ascq, France
(72) Raphael Vis (FR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

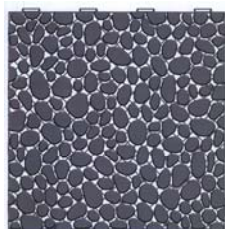


1.7

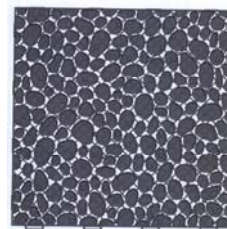
- (11) **34840**
(21) 3-2018-01230 (28) 01
(54) **VỈ NHỰA LÓT SÀN** (51) **25-01**
(22) 14.06.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NGÔI SAO ĐẤT VIỆT (VN)**
50 đường S9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Việt Hiến (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34841**
(21) 3-2018-01231 (28) 01
(54) KHUNG VỢT CẦU LÔNG (51) **21-02**
(22) 14.06.2018 (43) 25.02.2019
(30) CN 201730639147.X 14.12.2017 CN
(71) YONEX KABUSHIKI KAISHA (JP)
23-13, Yushima 3-Chome Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
(72) TAKAHIRO YAMAKAWA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6



1.7

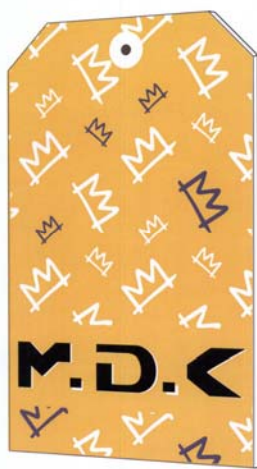
1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34842**
(21) 3-2018-01245 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 18.06.2018 (43) 25.02.2019
(71) MAI XUÂN QUANG (VN)
Số 31, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Xuân Quang (VN)
(55)



- (11) **34843**
(21) 3-2018-01358 (28) 02
(54) THẺ TREO (51) **19-08**
(22) 03.07.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH MAY THÊU M.D.K (VN)
269 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Mai Đăng Khoa (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4 1.5



1.6



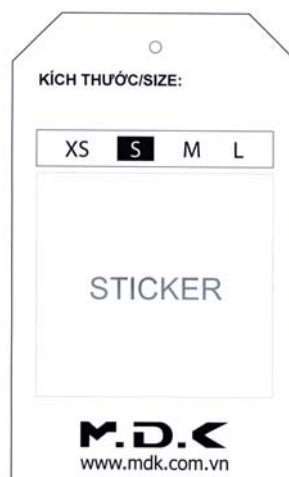
1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5

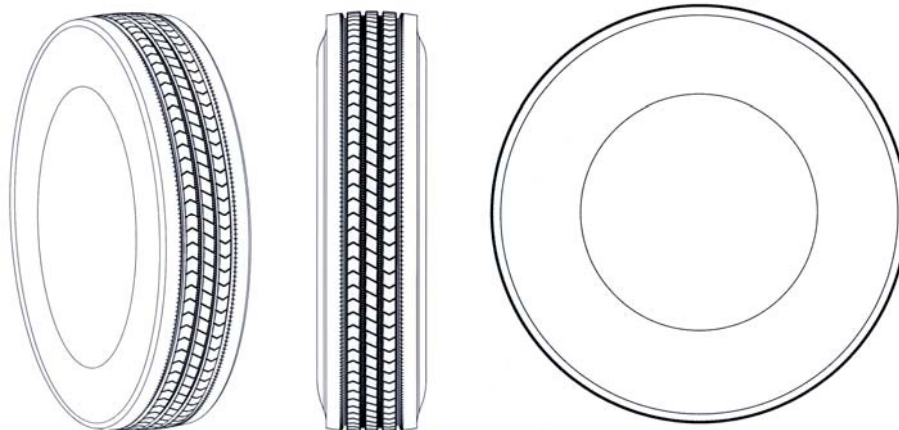


2.6



2.7

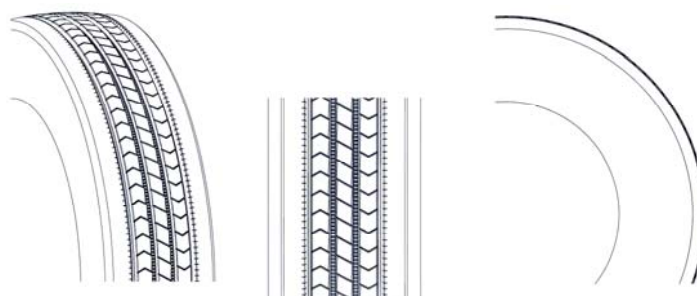
- (11) **34844**
(21) 3-2018-01430 (28) 01
(54) LỚP XE (51) **12-15**
(22) 11.07.2018 (43) 25.02.2019
(30) 29/633,250 12.01.2018 US
(71) COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
701 Lima Avenue, Findlay, Ohio, 45840 United States of America
(72) Craig R. Davenport (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34845**
(21) 3-2018-01433 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 11.07.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)**
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Quang (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



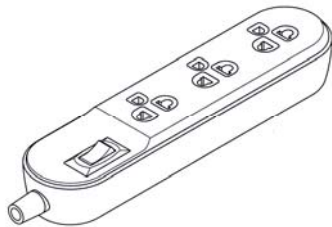
1.1



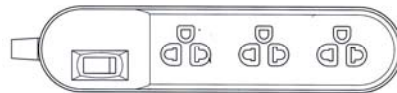
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34846**
(21) 3-2018-01454 (28) 01
(54) Ổ CẮM ĐIỆN (51) **13-03**
(22) 13.07.2018 (43) 25.02.2019
(30) 1802000180 16.01.2018 TH
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Kazuaki OHARA (JP), Kei YAMAMOTO (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



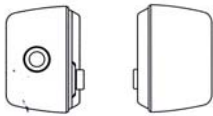
1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7

- (11) **34847**
(21) 3-2018-01478 (28) 01
(54) **ỐNG CHỨA ĐIỀU NGẢI CỨU** (51) **24-02**
(22) 17.07.2018 (43) 25.02.2019
(71) BÙI MINH TÂM (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Minh Tâm (VN)
(74) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34848**
(21) 3-2018-01521 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 23.07.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH MTV NHÀ MÁY CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ (VN)
Lô I-9-8, đường D2 khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thuý Linh (VN)
(74) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)
(55)



1.1



1.2

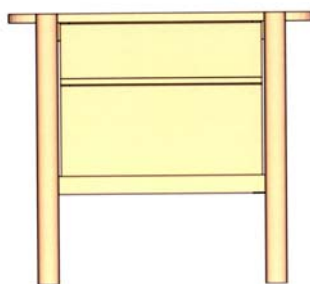


1.3

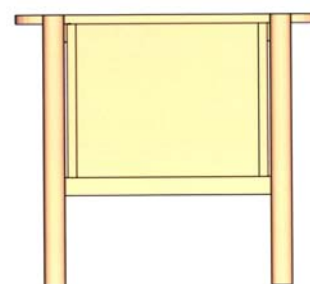
- (11) **34849**
(21) 3-2018-01531 (28) 01
(54) **KỆ ĐỤNG ĐỒ** (51) **06-04**
(22) 23.07.2018 (43) 25.02.2019
(71) KANG, RAE SEUNG (KR)
3rd Floor, 100 Poeun-Ro, Mapo-Gu, Seoul, South Korea
(72) Kang, Rae Seung (KR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)



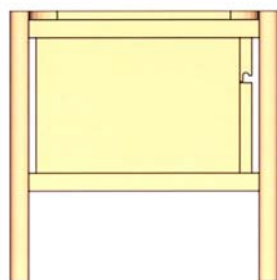
1.1



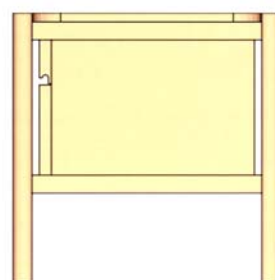
1.2



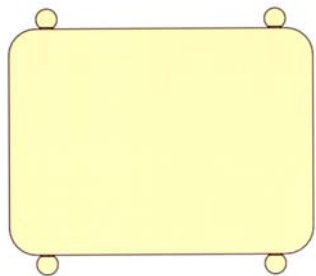
1.3



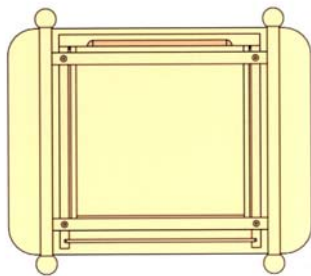
1.4



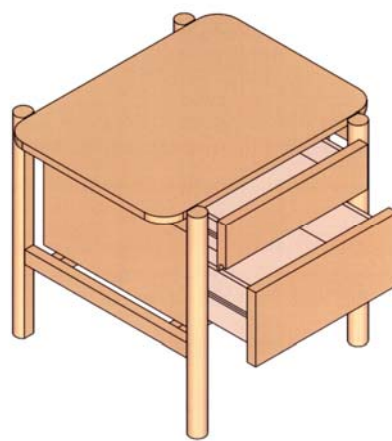
1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34850**
- (21) 3-2018-01535
- (54) **TRANG GIẤY**
- (22) 23.07.2018
- (30) 2018-006351 26.03.2018 JP
- 2018-006352 26.03.2018 JP
- 2018-006353 26.03.2018 JP
- (71) **KOKUYO CO., LTD. (JP)**
1-1, Oimazato-minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
- (72) Atsushi YOSHIOKA (JP), Kenta SASAHARA (JP), Junko MIYANISHI (JP), Kotaro KIYOTA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (55)

1.1

1.2

1.3

2.1

2.2

2.3

3.1

3.2

3.3

3.4

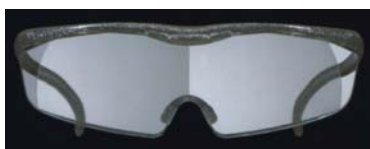
3.5

3.6

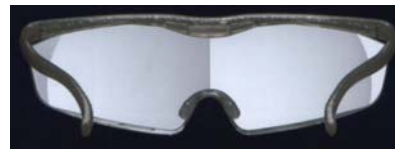
- (11) **34851**
(21) 3-2018-01538 (28) 01
(54) KÍNH ĐEO MẮT (51) **16-06**
(22) 24.07.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-003153 16.02.2018 JP
(71) HAZUKI COMPANY KABUSHIKI KAISHA (JP)
10-1 Roppongi 6-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Kenzo MATSUMURA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34852**
(21) 3-2018-01546 (28) 01
(54) **TƯỢNG TRANG TRÍ** (51) **11-02**
(22) 25.07.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

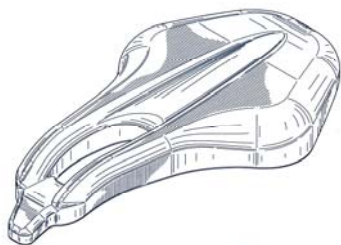


1.7



1.8

- (11) **34853**
(21) 3-2018-01603 (28) 01
(54) YÊN XE ĐẠP (51) **12-16**
(22) 01.08.2018 (43) 25.02.2019
(30) 29/635,828 02.02.2018 US
(71) ISM SADDLES, LLC (US)
1909 Foggy Ridge Parkway, Lutz, Florida 33559, United States of America
(72) Steven G. Toll (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



1.3



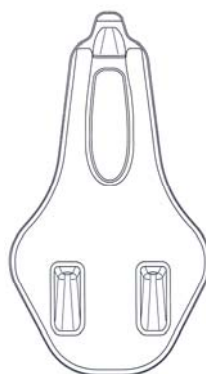
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34854**
(21) 3-2018-01624 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG RƯỢU (51) **09-03**
(22) 07.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)
Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(72) Khuất Quang Thảo (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34855**
(21) 3-2018-01625 (28) 02
(54) **HỘP ĐỰNG RƯỢU** (51) **09-03**
(22) 07.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)**
Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(72) **Khuất Quang Thảo (VN)**
(55)



1.1



1.2



2.1



2.2

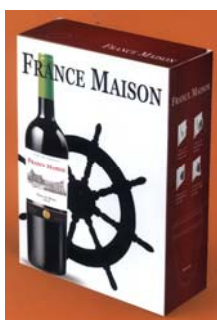
- (11) **34856**
(21) 3-2018-01626 (28) 02
(54) HỘP ĐỰNG RƯỢU (51) **09-03**
(22) 07.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)
Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(72) Khuất Quang Thảo (VN)
(55)



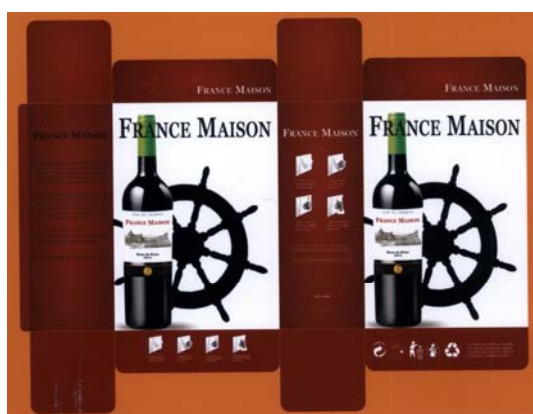
1.1



1.2



2.1



2.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34857**
(21) 3-2018-01627 (28) 01
(54) BỘ NHÃN SẢN PHẨM RƯỢU (51) **19-08**
(22) 07.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SEVICO VIỆT NAM (VN)
Điểm công nghiệp Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(72) Khuất Quang Thảo (VN)
(55)



1.1



1.2

- (11) **34858**
(21) 3-2018-01632 (28) 01
(54) BỘ ĐÈN PHÍA TRƯỚC CỦA Ô TÔ (51) **26-06**
(22) 13.03.2017 (43) 25.02.2019
(30) 2016-020003 15.09.2016 JP
(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Ian Richard Cartabiano (US), Junwon HAN (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

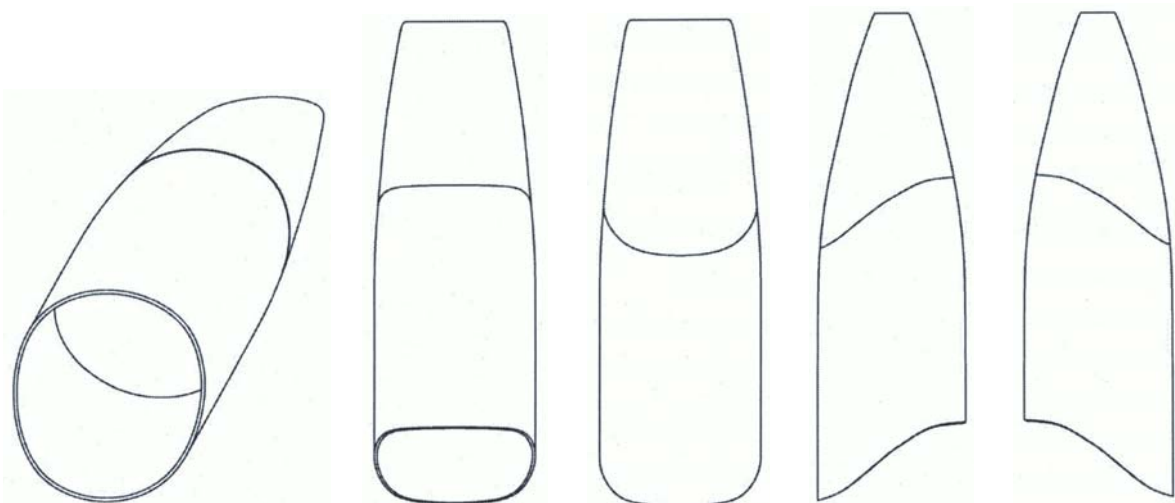
1.5



1.6

1.7

- (11) **34859**
(21) 3-2018-01639 (28) 01
(54) THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ (51) **27-99**
(22) 02.02.2017 (43) 25.02.2019
(30) 003325349-0003 31.07.2016 EM
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Mitchell Stone (GB)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)



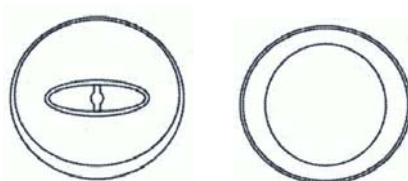
1.1

1.2

1.3

1.4

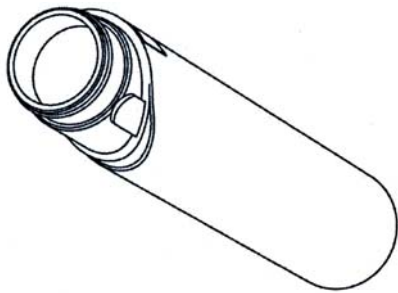
1.5



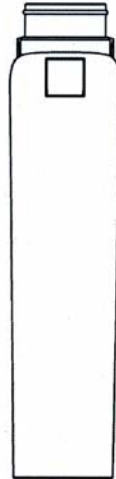
1.6

1.7

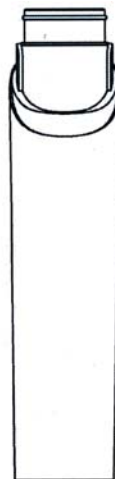
- (11) **34860**
(21) 3-2018-01640 (28) 01
(54) THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ (51) **27-99**
(22) 02.02.2017 (43) 25.02.2019
(30) 003325349-0005 31.07.2016 EM
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Mitchell Stone (GB)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)



1.1



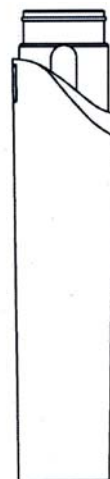
1.2



1.3



1.4



1.5

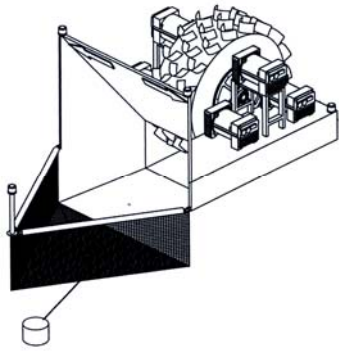


1.6

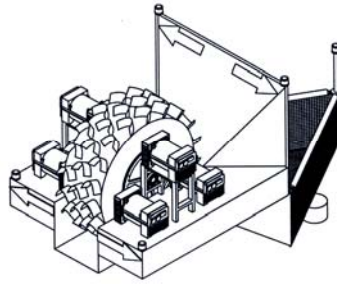


1.7

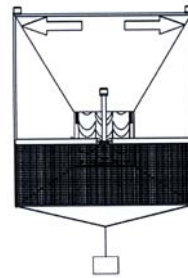
- (11) **34861**
(21) 3-2018-01667 (28) 01
(54) MÁY PHÁT ĐIỆN (51) **13-01**
(22) 09.08.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-002719 09.02.2018 JP
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGUYỄN CHÍ (VN)
49/21 đường TL 41, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thành Nguyên (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



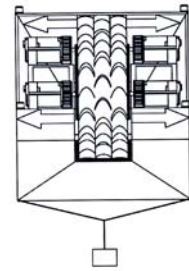
1.1



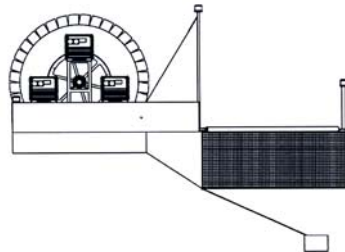
1.2



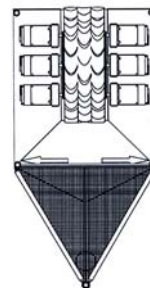
1.3



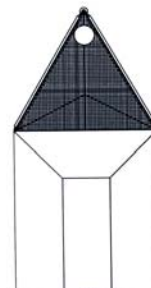
1.4



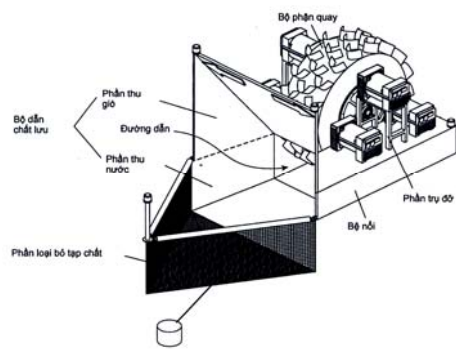
1.5



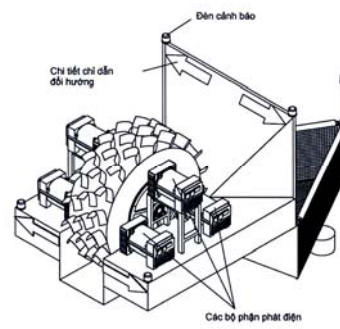
1.6



1.7



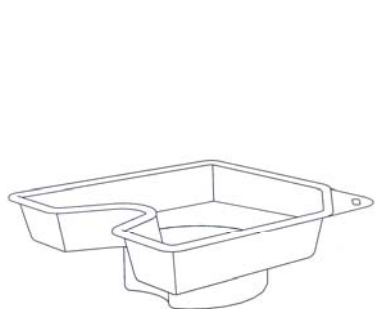
1.8



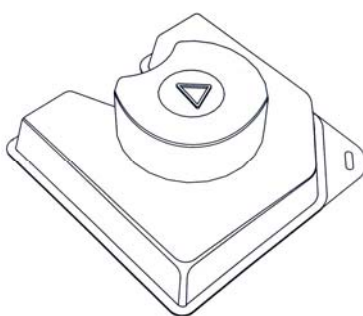
1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

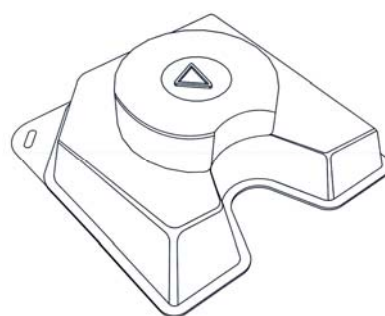
- (11) **34862**
(21) 3-2018-01731 (28) 01
(54) HỘ ĐỤNG THỰC PHẨM (51) **09-03**, 07-07
(22) 14.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) HỘ KINH DOANH IRON STEAK (VN)
624 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Minh Chí Thiện (VN)
(55)



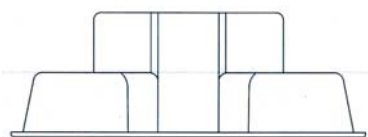
1.1



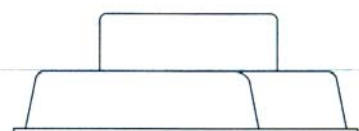
1.2



1.3



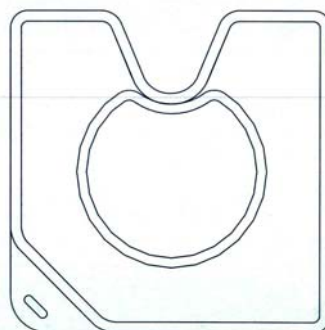
1.4



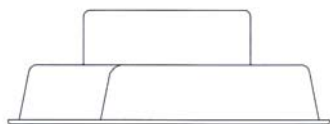
1.5



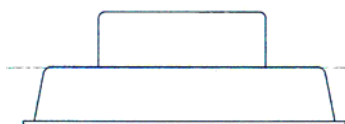
1.6



1.7

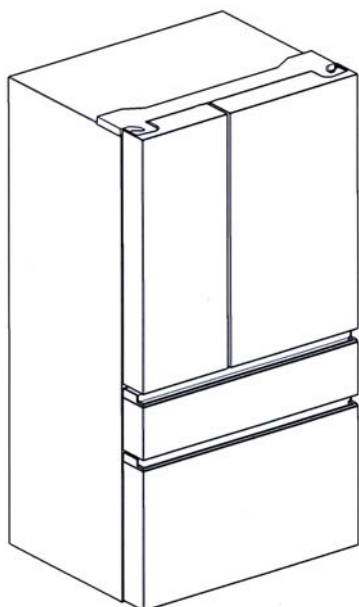


1.8

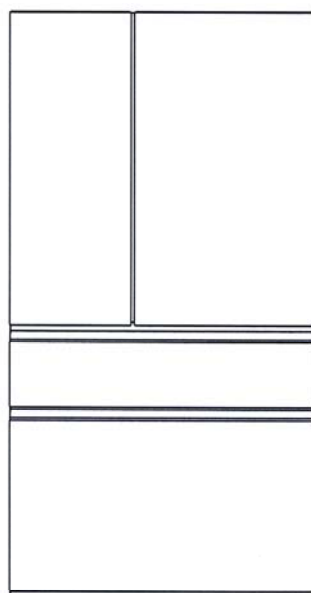


1.9

- (11) **34863**
(21) 3-2018-01745 (28) 01
(54) TỦ LẠNH (51) **15-07**
(22) 15.08.2018 (43) 25.02.2019
(30) 302018000821-9 01.03.2018 BR
(71) ELECTROLUX DO BRASIL S.A. (BR)
Rua Ministro Gabriel Passos, 360, Guabirota, Curitiba, Paraná, Brazil
(72) Eunice CHENG (SG), Ola LANTZ (SE), Swaminathan IYER (AU), Gabriel LIED
(BR), Luis Fernando Zeni FILHO (BR), Rodrigo SCANDELARI (BR), Jérôme
ESTEVE (FR), Simona IUCULANO (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



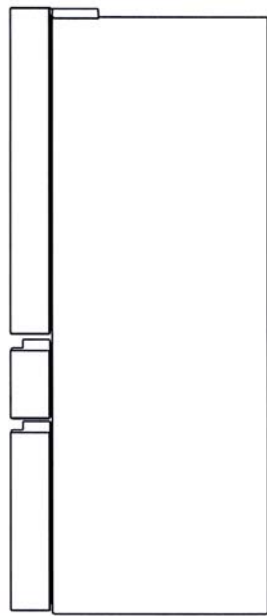
1.1



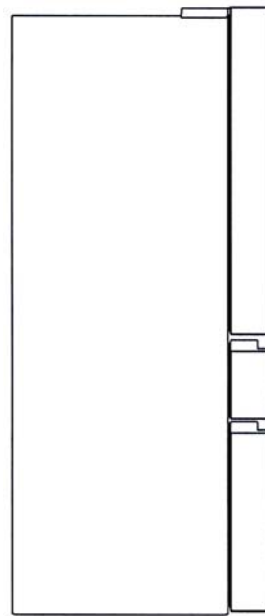
1.2



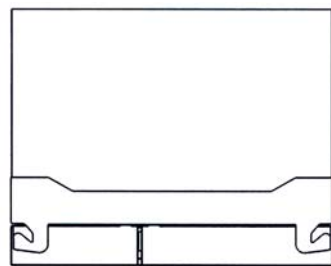
1.3



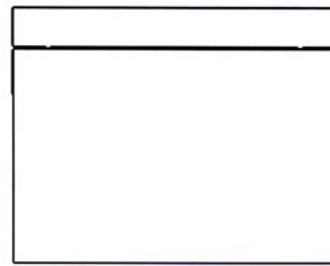
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

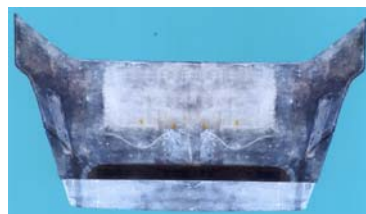
- (11) **34864**
(21) 3-2018-01752 (28) 01
(54) ỐP SAU XE Ô TÔ (51) **12-16**
(22) 16.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GMG (VN)
Lô D5, Đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP.
Hồ Chí Minh
(72) Lưu Cẩm Thành (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

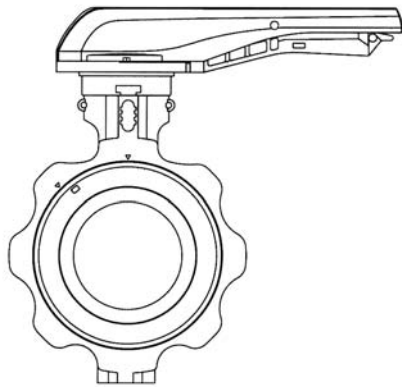


1.6

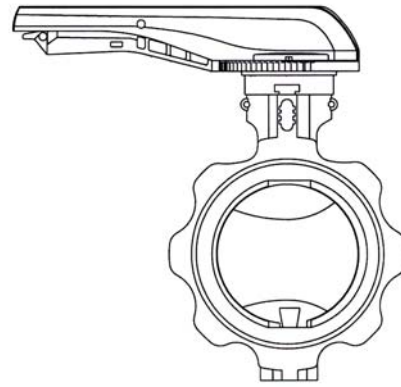


1.7

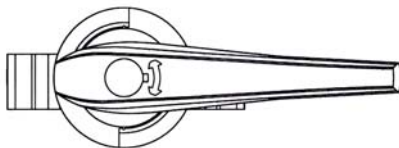
- (11) **34865**
(21) 3-2018-01756 (28) 01
(54) VAN BUỒM (51) **23-01**
(22) 16.08.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-003230 16.02.2018 JP
(71) ASAHI YUKIZAI CORPORATION (JP)
2-5955 Nakanose-cho, Nobeoka-shi, Miyazaki, 882-8688 Japan
(72) Takashi Nasu (JP), Nobuyuki Matsukuma (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



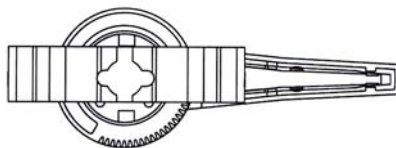
1.1



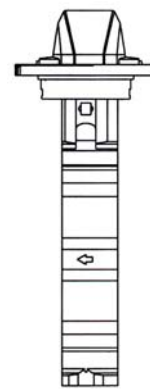
1.2



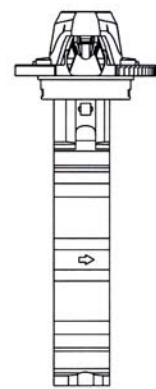
1.3



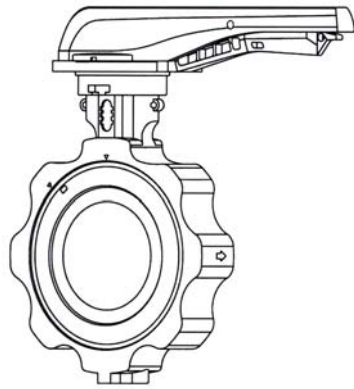
1.4



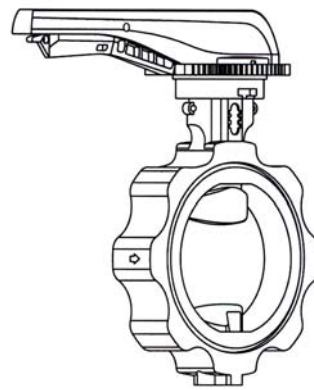
1.5



1.6



1.7



1.8

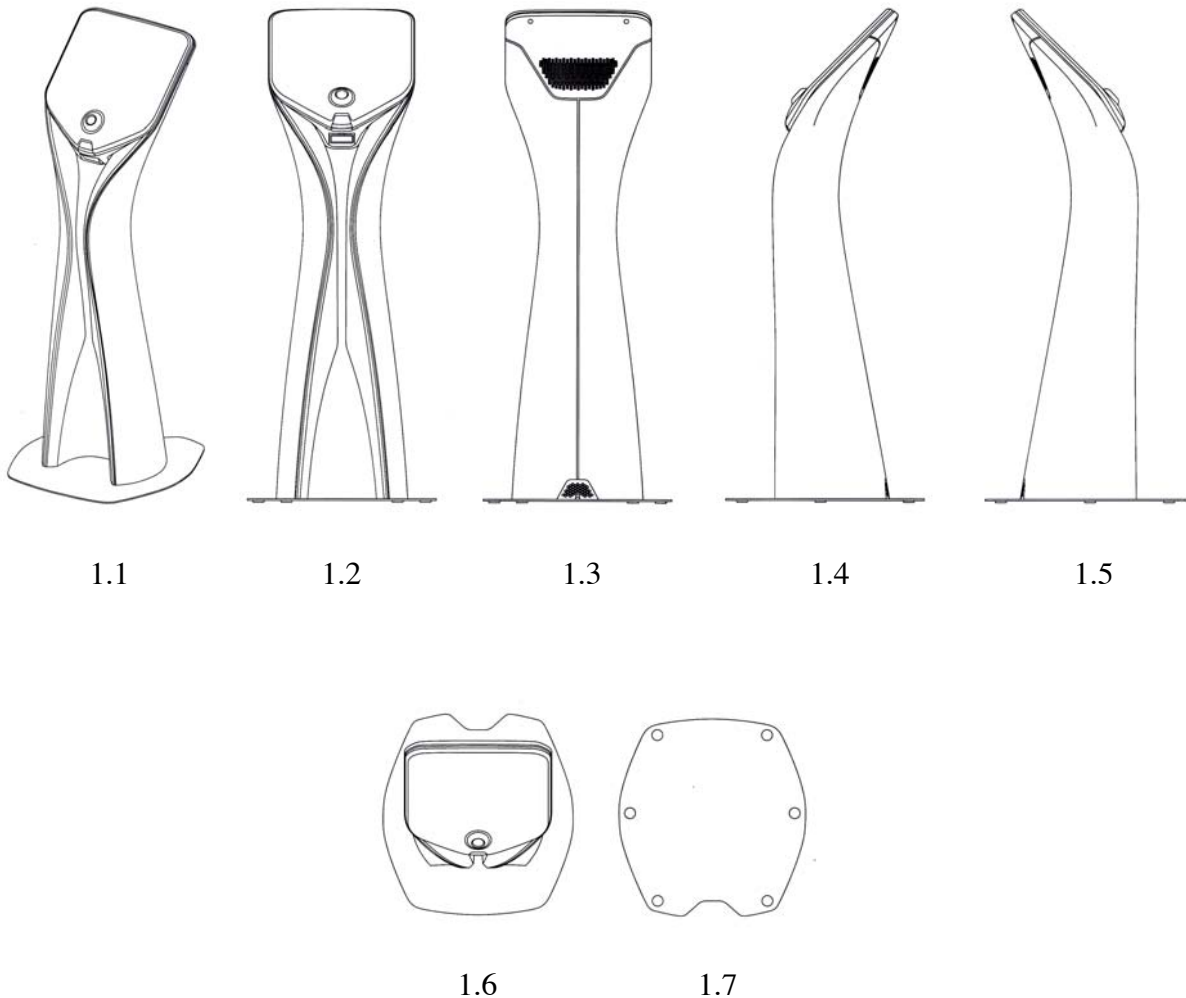


1.9

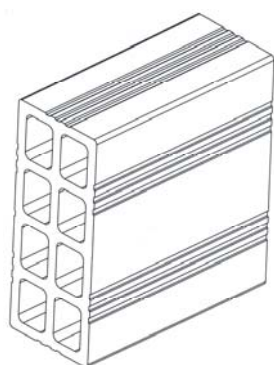


1.10

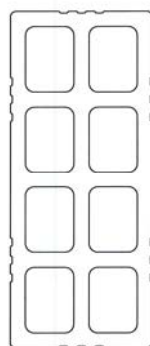
- (11) **34866**
(21) 3-2018-01759 (28) 01
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÙNG (51) **14-02**
CHO DỤNG CỤ TẬP THỂ DỤC
(22) 16.08.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-003365 19.02.2018 JP
(71) MTG CO., LTD. (JP)
32, Honjin-tori 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi, JAPAN
(72) Tsuyoshi MATSUSHITA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



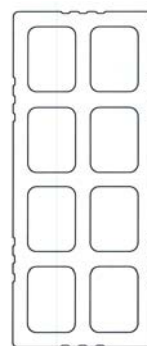
- (11) **34867**
(21) 3-2018-01771 (28) 01
(54) GẠCH XÂY (51) **25-01**
(22) 17.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH GẠCH ỐNG KHÔNG NUNG NGÔI SAO BÌNH DƯƠNG (VN)
Thửa đất 178, tờ bản đồ 06, khu phố Cây Chàm, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên,
tỉnh Bình Dương
(72) Nguyễn Chí Dũng (VN)
(55)



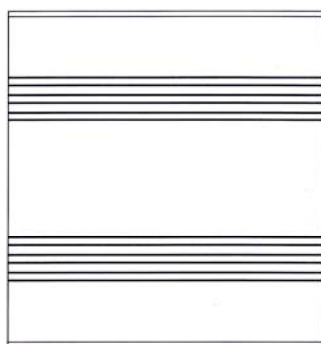
1.1



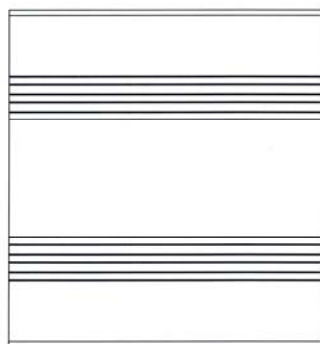
1.2



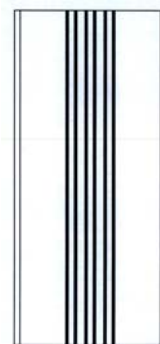
1.3



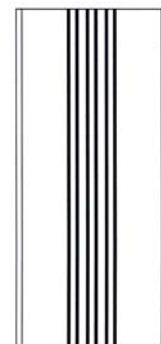
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34868**
(21) 3-2018-01776 (28) 01
(54) GHẾ XE Ô TÔ (51) **06-01**
(22) 17.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GMG (VN)
Lô D5, Đường số 1, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp.
Hồ Chí Minh
(72) Lưu Cẩm Thành (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

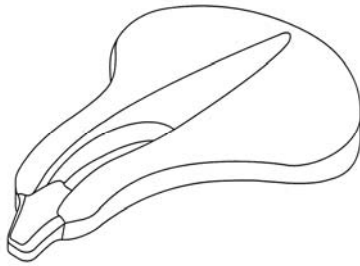


1.6



1.7

- (11) **34869**
(21) 3-2018-01801 (28) 01
(54) YÊN XE ĐẠP (51) **12-16**
(22) 21.08.2018 (43) 25.02.2019
(30) 29/637,837 22.02.2018 US
(71) ISM SADDLES, LLC (US)
1909 Foggy Ridge Parkway, Lutz, Florida 33559, United States of America
(72) Steven G. Toll (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



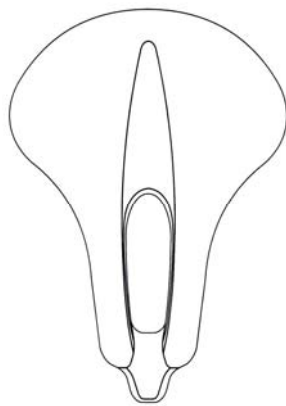
1.3



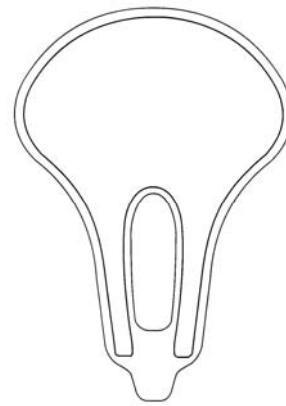
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34870**
(21) 3-2018-01802 (28) 01
(54) **NẮP CHAI** (51) **09-07**
(22) 21.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



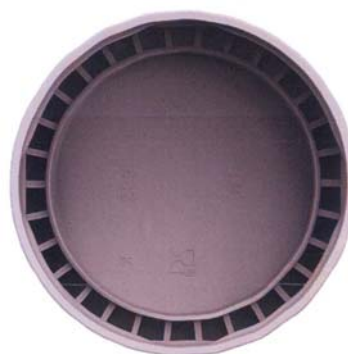
1.2



1.3



1.4



1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34871**
(21) 3-2018-01831 (28) 01
(54) TÚI BÁNH (51) **09-05**
(22) 28.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 2 - VIỆT NAM (VN)
Số 233, đường Sào Nam, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34872**
(21) 3-2018-01833 (28) 01
(54) TÚI BÁNH (51) **09-05**
(22) 28.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 2 - VIỆT NAM (VN)
Số 233, đường Sào Nam, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2

- (11) **34873**
(21) 3-2018-01834 (28) 01
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 28.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VĂN MIẾU (VN)
Thôn Sơn Trung, xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(72) Tạ Văn Hoài (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)



1.1



1.2

- (11) **34874**
(21) 3-2018-01843 (28) 01
(54) BÌNH (51) **11-02**
(22) 29.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34875**
(21) 3-2018-01848 (28) 01
(54) MÁY NÔNG NGHIỆP (51) **15-03**
(22) 29.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) TẠ ĐÌNH HUY (VN)
Xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Tạ Đình Huy (VN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34876**
(21) 3-2018-01859 (28) 01
(54) CẤU KIỆN TẠO RỔNG BÊ TÔNG CỐT THÉP (51) **25-02, 25-01**
(22) 30.08.2018 (43) 25.02.2019
(71) TRƯỜNG THÀNH (VN)
Số 3, đường Nguyễn Trường Tộ, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Trương Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)



1.1



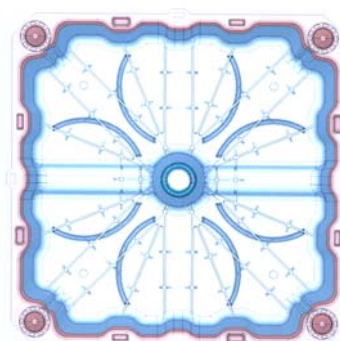
1.2



1.3



1.4



1.5

- (11) **34877**
(21) 3-2018-01881 (28) 01
(54) **BỒN CẦU** (51) **23-02**
(22) 05.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TRÌ VIGLACERA (VN)**
Phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(72) Nguyễn Văn Khang (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **34878**
(21) 3-2018-01882 (28) 01
(54) BỒN CẦU (51) **23-02**
(22) 05.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TRÌ VIGLACERA (VN)
Phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(72) Phạm Văn Tảng (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **34879**
(21) 3-2018-01899 (28) 01
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 07.09.2018 (43) 25.02.2019
(30) 201830088808.9 09.03.2018 CN
(71) CHERY AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
8 Changchun Road, Economy & Technology Development Zone Wuhu, Anhui 241006,
China
(72) STEVE EUM (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



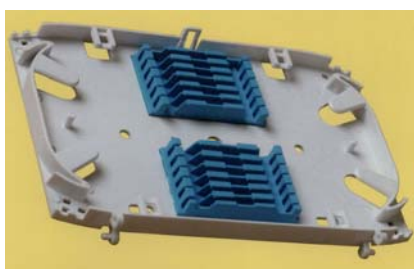
1.5



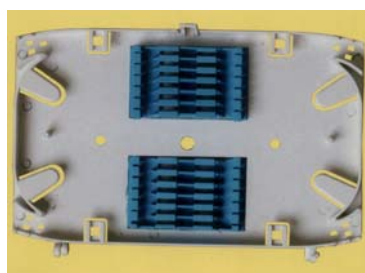
1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

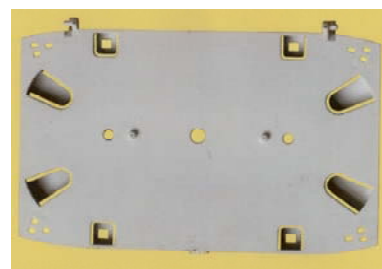
- (11) **34880**
(21) 3-2018-01924 (28) 01
(54) KHAY ĐẤU NỐI CÁP QUANG (51) **13-03**
(22) 10.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI VIỆT PHÁP (VN)
Số nhà 76, tổ 60, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hoàng Long (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34881**
(21) 3-2018-01925 (28) 01
(54) PHÍCH CẮM ĐIỆN (51) **13-03**
(22) 10.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VƯỢT DŨNG TIẾN (VN)
Xóm 6, thôn Tân Hưng (tại nhà ông Vũ Văn Vượt), xã Tây Hưng, huyện Tiên Lãng,
thành phố Hải Phòng
(72) Vũ Văn Vượt (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



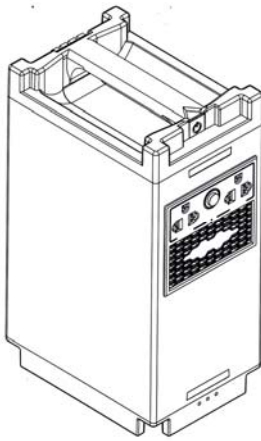
1.5



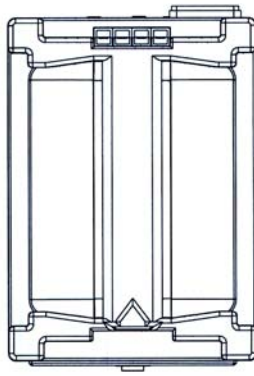
1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

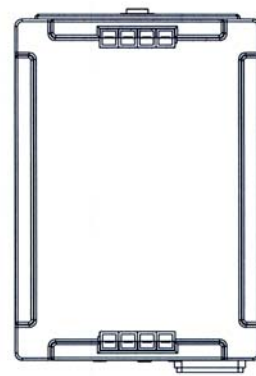
- (11) **34882**
(21) 3-2018-01937 (28) 01
(54) THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ PHÁT (51) **13-02**
ĐIỆN
(22) 13.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH POWERNHEAT (VN)
Tầng 4, lô I3B-1, đường N6, khu CNC, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Minh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)
(55)



1.1



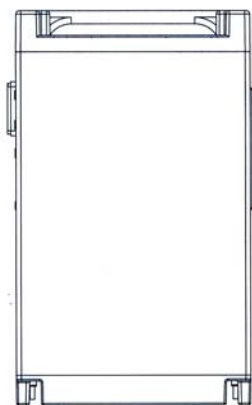
1.2



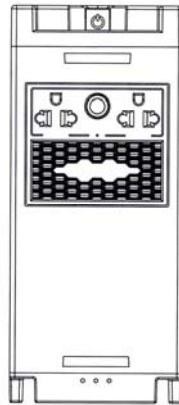
1.3



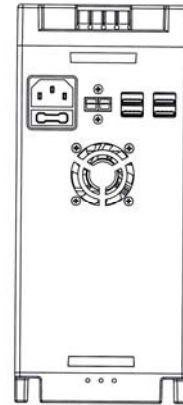
1.4



1.5



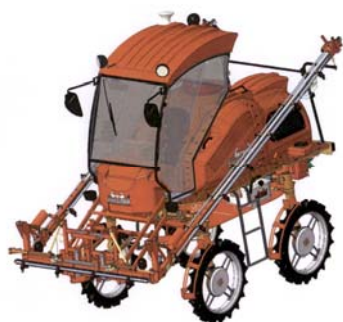
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34883**
(21) 3-2018-01938 (28) 01
(54) **MÁY PHUN NÔNG NGHIỆP** (51) **15-03**
(22) 13.09.2018 (43) 25.02.2019
(30) 304834 17.04.2018 IN
(71) TIRTH AGRO TECHNOLOGY PRIVATE LIMITED (IN)
SHAKTIMAN, Survey No.108/1, Plot No B, National Highway No 27, Near Bharudi
Toll Plaza, Village: Bhunava, Taluka: Gondal, Dist: Rajkot 360311, Gujarat, INDIA
(72) LASHKARI, Jayesh Prabhudasbhai (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



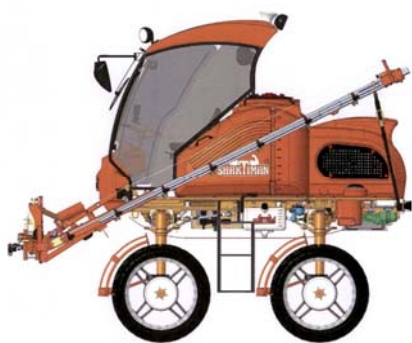
1.3



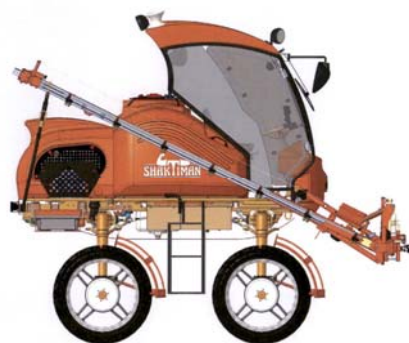
1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34884**
(21) 3-2018-01945 (28) 01
(54) XE MÔ TÔ (51) **12-11**
(22) 14.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304,
TAIWAN
(72) Jun-Sheng CHU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1



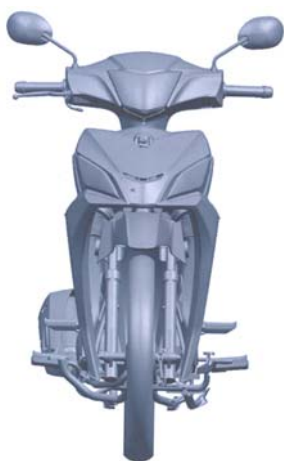
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

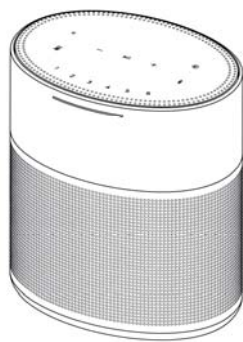


1.8

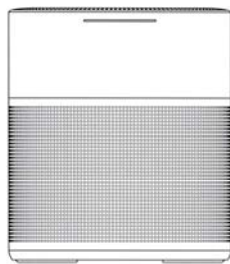


1.9

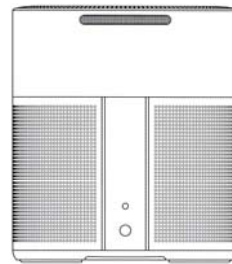
- (11) **34885**
(21) 3-2018-01965 (28) 01
(54) LOA (51) **14-01**
(22) 19.09.2018 (43) 25.02.2019
(30) 29/642,099 27.03.2018 US
(71) BOSE CORPORATION (US)
The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America
(72) Paul Summerson (US), Alexander Decastro Calachan (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



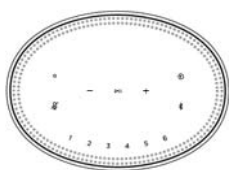
1.1



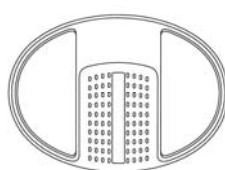
1.2



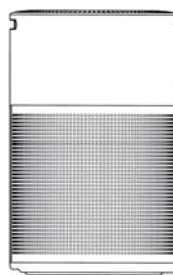
1.3



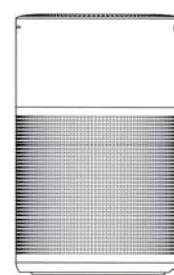
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34886**
(21) 3-2018-01984 (28) 01
(54) BAO ĐỤNG KÈM (51) **09-05**
(22) 20.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN)
700/15 đường Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Minh Tuấn (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5 1.6



1.7



1.8

- (11) **34887**
(21) 3-2018-02006 (28) 01
(54) **NẮP CHAI** (51) **09-07**
(22) 24.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM NGỌC THỦY (VN)
101/31 Phạm Đình Hổ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Gia Phú (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

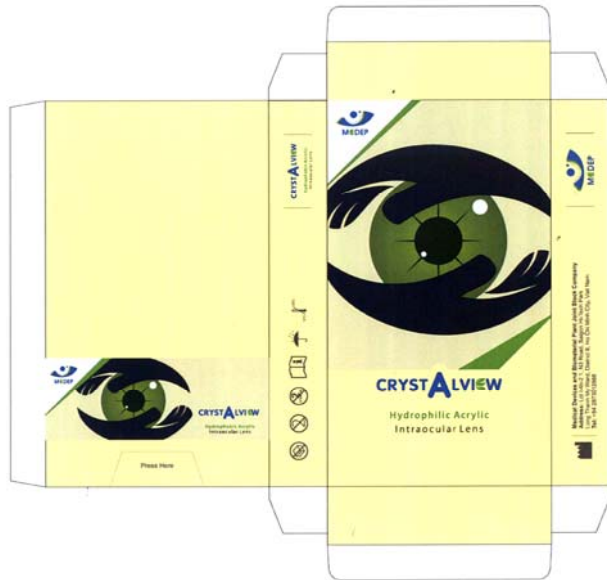
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34888**
(21) 3-2018-02007 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 25.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)
I-4B-2.1, đường N3, khu Công Nghệ Cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cao Minh Hiền (VN)
(74) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)
(55)



1.1

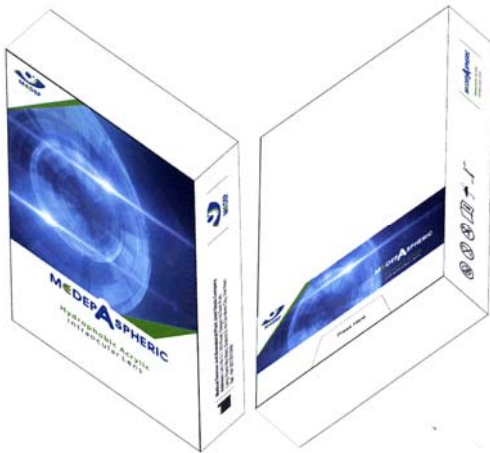
1.2



1.3

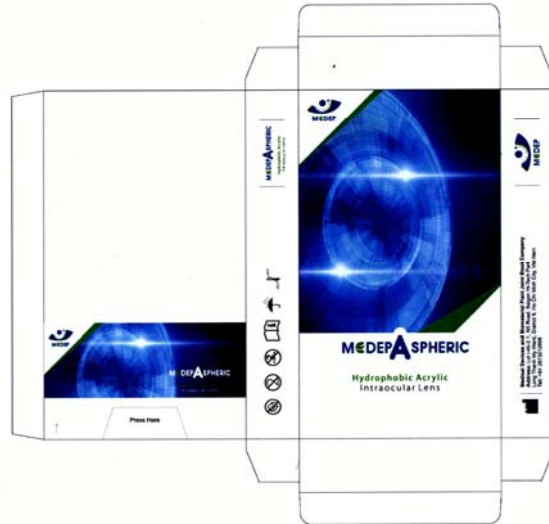
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34889**
(21) 3-2018-02008 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 25.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)
I-4B-2.1, đường N3, khu Công Nghệ Cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cao Minh Hiền (VN)
(74) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)
(55)



1.1

1.2



1.3

- (11) **34890**
(21) 3-2018-02009 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 25.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)
I-4B-2.1, đường N3, khu Công Nghệ Cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cao Minh Hiền (VN)
(74) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)
(55)



1.1

1.2



1.3

- (11) **34891**
(21) 3-2018-02010 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 25.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)
I-4B-2.1, đường N3, khu Công Nghệ Cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cao Minh Hiền (VN)
(74) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)
(55)



1.1

1.2



1.3

- (11) **34892**
(21) 3-2018-02034 (28) 02
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 26.09.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018/0095 29.03.2018 SE
(71) THE ABSOLUT COMPANY AKTIEBOLAG (SE)
117 97 Stockholm, Sweden
(72) Rowan MILLER (GB), Clare VICKERS (GB), Ivan BELL (GB), Nick BAKER (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



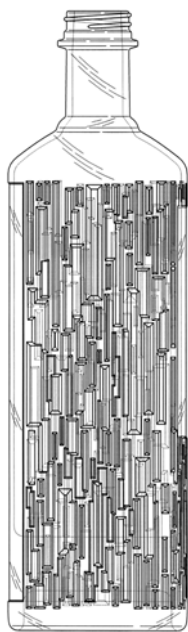
1.1

1.2

1.3

1.4

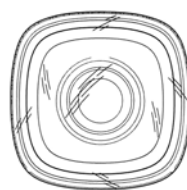
1.5



1.6



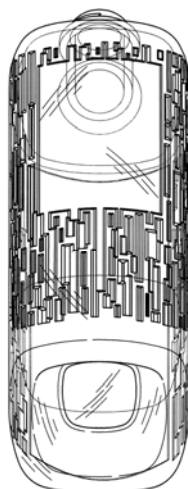
1.7



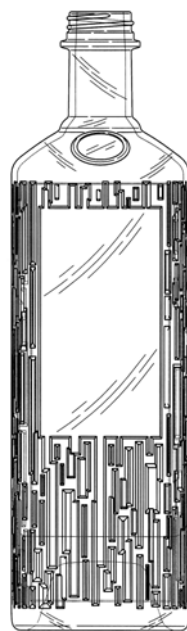
1.8



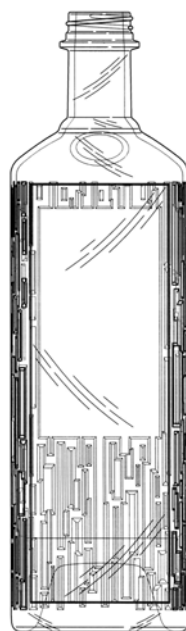
2.1



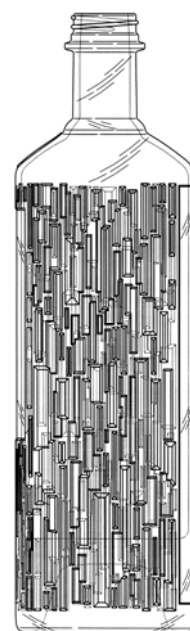
2.2



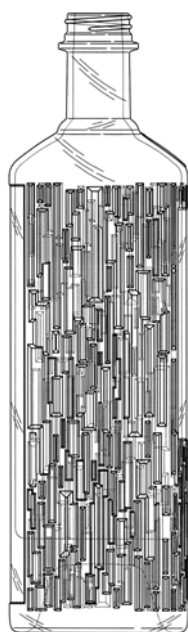
2.3



2.4



2.5



2.6

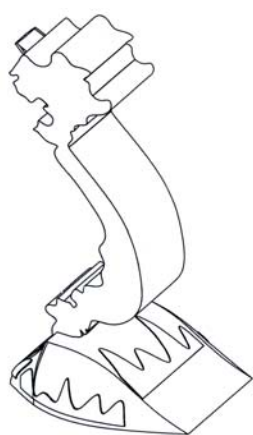


2.7

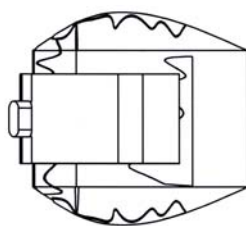


2.8

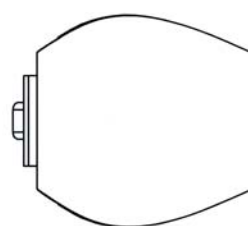
- (11) **34893**
(21) 3-2018-02037 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 26.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) NGUYỄN THANH HẢI (VN)
343A/32 Phan Xích Long, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thanh Hải (VN)
(55)



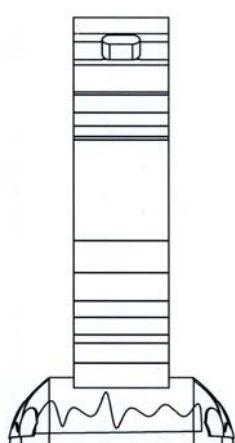
1.1



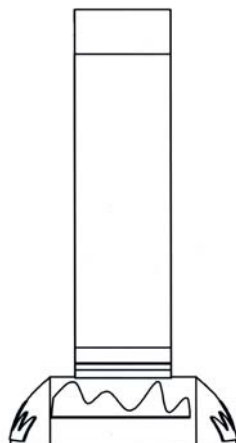
1.2



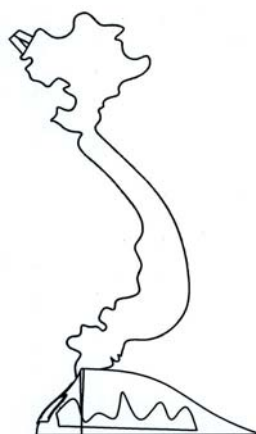
1.3



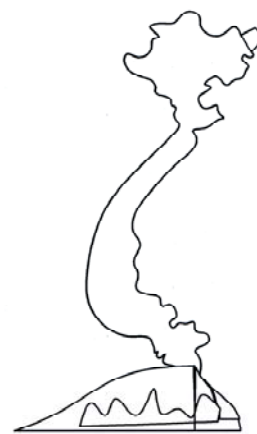
1.4



1.5

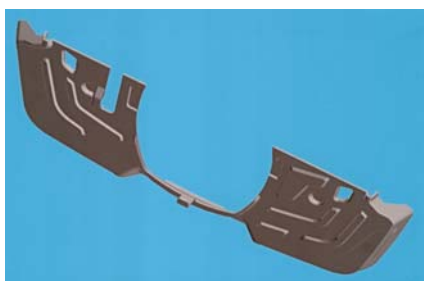


1.6

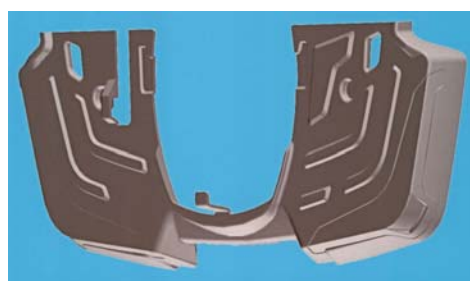


1.7

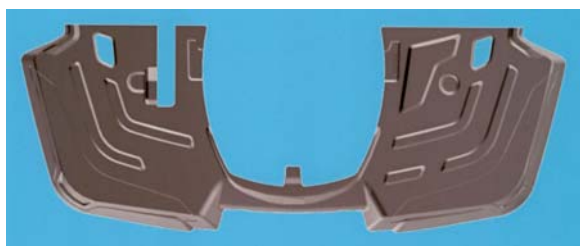
- (11) **34894**
(21) 3-2018-02057 (28) 01
(54) SẢN CỬA PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC (51) **15-03**
(22) 27.09.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-007083 30.03.2018 JP
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
(72) Yasuhito Nakanishi (JP), Hitoshi Yamasaki (JP), Manabu Namoto (JP), Makoto Yamaguchi (JP), Kazuhiro Ishiyama (JP), Yoshihiro Yamamoto (JP), Koichi Kageura (JP), Yoshihiro Tai (JP), Akira Okimoto (JP), Yuta Susuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



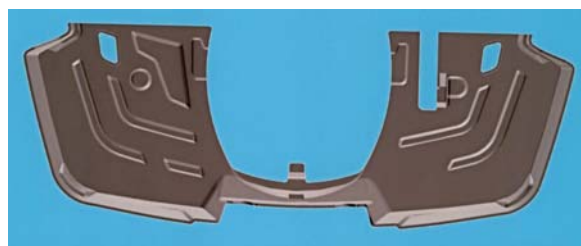
1.1



1.2



1.3



1.4



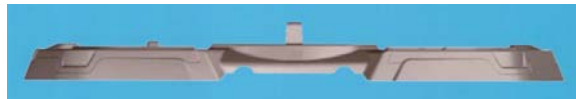
1.5



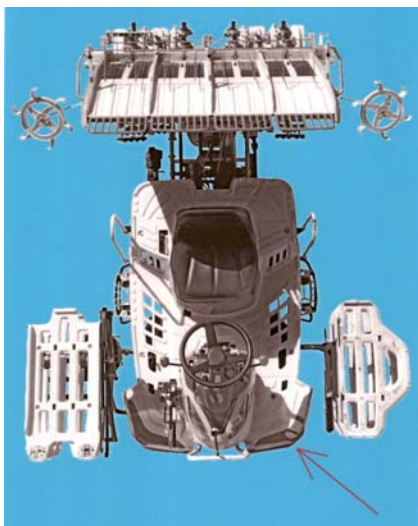
1.6



1.7

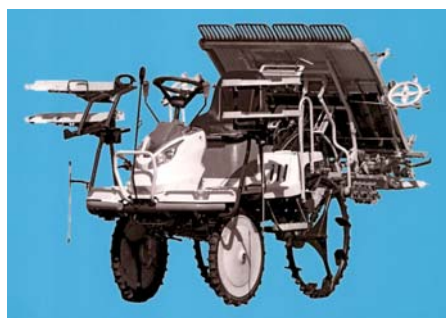


1.8



1.9

- (11) **34895**
(21) 3-2018-02058 (28) 01
(54) MÁY TRỒNG CÂY (51) **15-03**
(22) 27.09.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-007088 30.03.2018 JP
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Yasuhito Nakanishi (JP), Hitoshi Yamasaki (JP), Manabu Namoto (JP), Makoto Yamaguchi (JP), Kazuhiro Ishiyama (JP), Yoshihiro Yamamoto (JP), Koichi Kageura (JP), Yoshihiro Tai (JP), Akira Okimoto (JP), Yuta Susuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



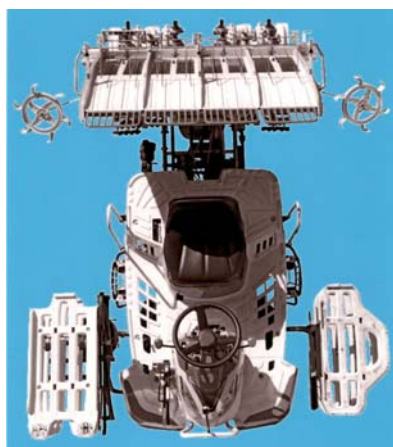
1.4



1.5



1.6

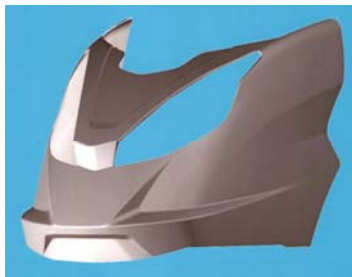


1.7

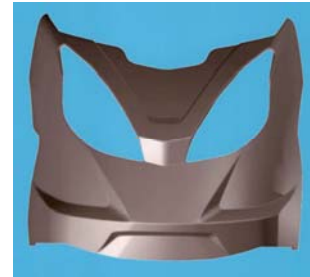
- (11) **34896**
(21) 3-2018-02059 (28) 01
(54) **NẮP ĐẬY PHÍA TRƯỚC BỘ VẬN HÀNH CỦA MÁY TRỒNG CÂY** (51) **15-03**
(22) 27.09.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-007081 30.03.2018 JP
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Yasuhito Nakanishi (JP), Hitoshi Yamasaki (JP), Manabu Namoto (JP), Makoto Yamaguchi (JP), Kazuhiro Ishiyama (JP), Yoshihiro Yamamoto (JP), Koichi Kageura (JP), Yoshihiro Tai (JP), Akira Okimoto (JP), Yuta Susuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



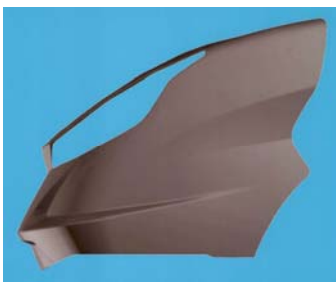
1.2



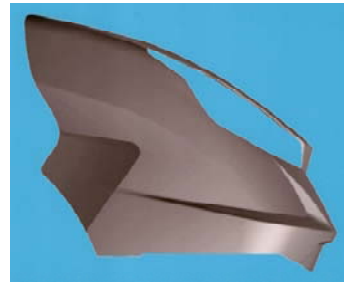
1.3



1.4



1.5



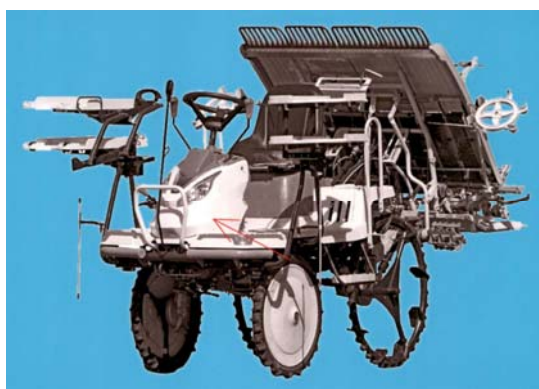
1.6



1.7



1.8



1.9

- (11) **34897**
(21) 3-2018-02064 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 28.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH TACA FOODS (VN)
X-3.05 Sunrise City - North, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thành Tiên (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)



1.1



1.2

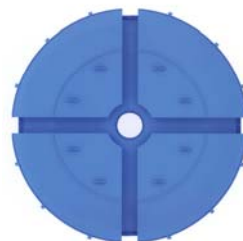
- (11) **34898**
(21) 3-2018-02071 (28) 01
(54) CẤU KIỆN TẠO RỔNG CHO SÀN (51) **25-02**, 25-01
BÊ TÔNG CỐT THÉP
(22) 28.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) NGUYỄN XUÂN THUY (VN)
Thôn 4, xã Quảng Long, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
(72) Nguyễn Xuân Thủy (VN)
(55)



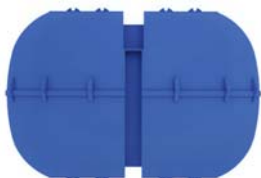
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34899**
(21) 3-2018-02072 (28) 01
(54) BỘ PHẬN CẤU KIỆN TẠO RỔNG (51) **25-01**, 25-02
CHO SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP
(22) 28.09.2018 (43) 25.02.2019
(71) NGUYỄN XUÂN THUỶ (VN)
Thôn 4, xã Quảng Long, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
(72) Nguyễn Xuân Thuỷ (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34900**
(21) 3-2018-02110 (28) 01
(54) MŨ BẢO HIỂM (51) **02-03**
(22) 03.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thành Tính (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34901**
(21) 3-2018-02144 (28) 01
(54) CỤM ĐÈN PHÍA TRƯỚC XE Ô TÔ (51) **26-06**
(22) 09.10.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-008537 18.04.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Suthai CHOKNGAMVONG (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34902**
(21) 3-2018-02145 (28) 01
(54) MŨ BẢO HIỂM (51) **02-03**
(22) 09.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN
(VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thành Tính (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

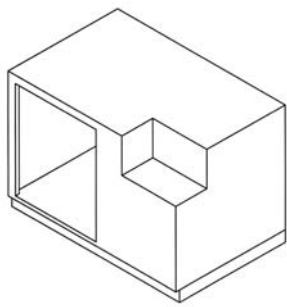


1.7

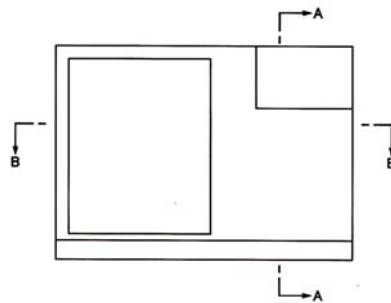


1.8

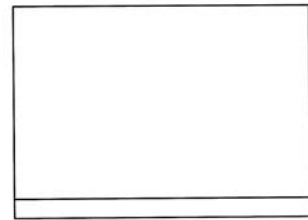
- (11) **34903**
 (21) 3-2018-02146 (28) 01
 (54) HỘP NGỬ (51) **25-03**
 (22) 10.10.2018 (43) 25.02.2019
 (30) 2018-010361 14.05.2018 JP
 (71) HAMATOMO SHOJI CO., LTD. (JP)
 331-21, Sunayama-cho, Naka-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 430-0926 Japan
 (72) Keiji OISHI (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



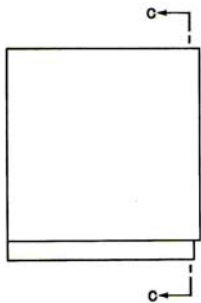
1.1



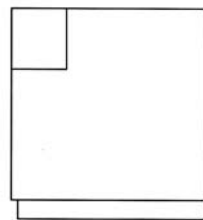
1.2



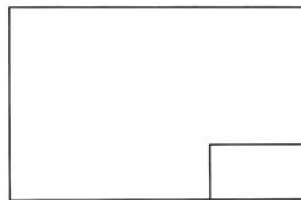
1.3



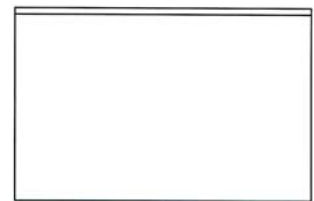
1.4



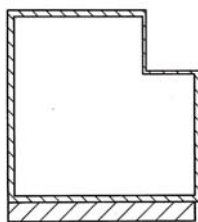
1.5



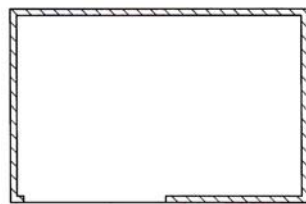
1.6



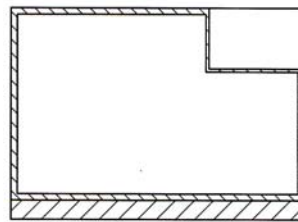
1.7



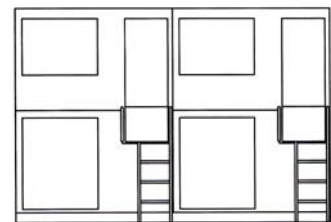
1.8



1.9

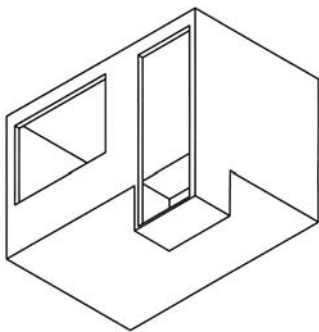


1.10

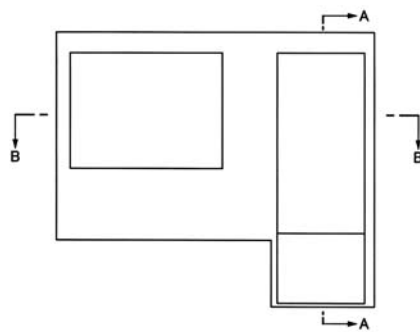


1.11

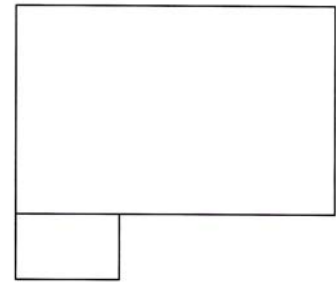
- (11) **34904**
(21) 3-2018-02147 (28) 01
(54) HỘP NGỬ (51) **25-03**
(22) 10.10.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-010362 14.05.2018 JP
(71) HAMATOMO SHOJI CO., LTD. (JP)
331-21, Sunayama-cho, Naka-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 430-0926 Japan
(72) Keiji OISHI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



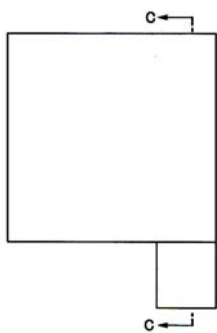
1.1



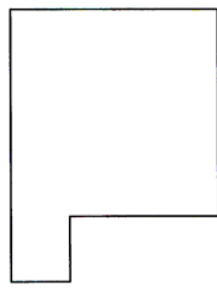
1.2



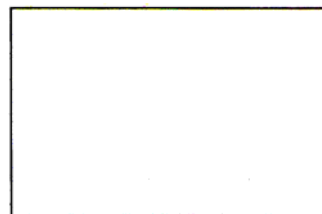
1.3



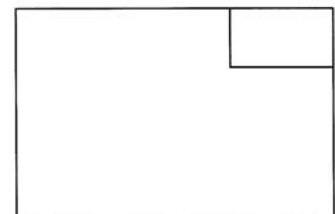
1.4



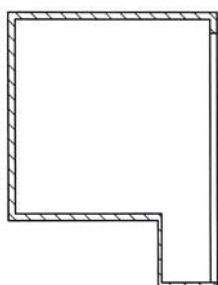
1.5



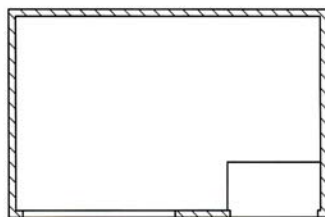
1.6



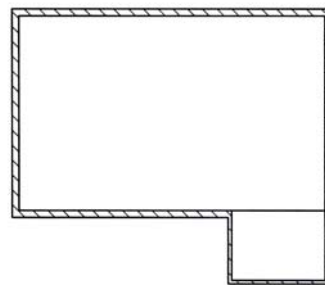
1.7



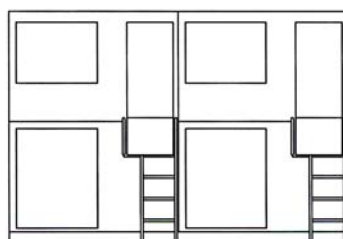
1.8



1.9



1.10



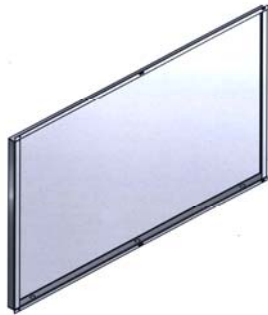
1.11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

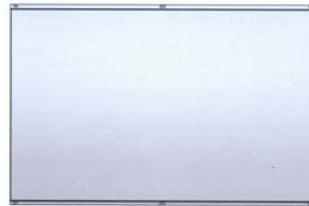
- (11) **34905**
(21) 3-2018-02169 (28) 02
(54) THÉP TẤM (51) **25-01**
(22) 12.10.2018 (43) 25.02.2019
(30) 201812141 12.04.2018 AU
201812142 12.04.2018 AU
(71) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne VIC 3000, Australia
(72) Michael LETTE (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



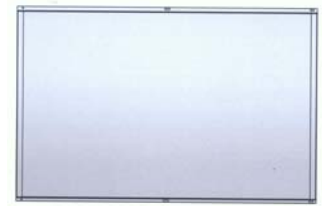
1.1



1.2



1.3



1.4



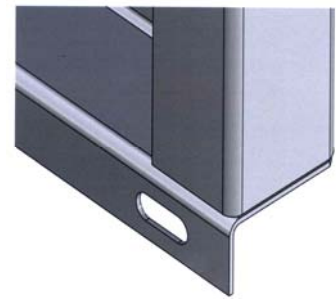
1.5



1.6



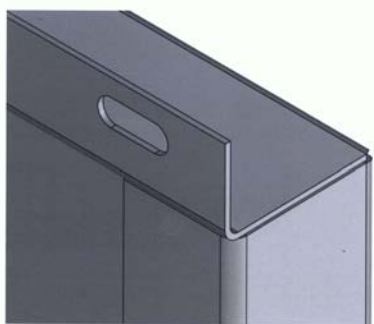
1.7



1.8



1.9



1.10



1.11



2.1



2.2



2.3



2.4



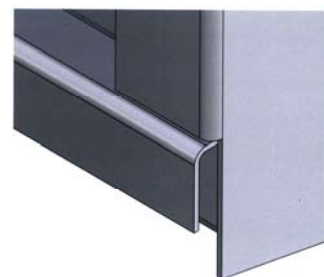
2.5



2.6



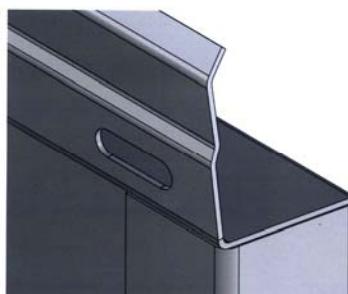
2.7



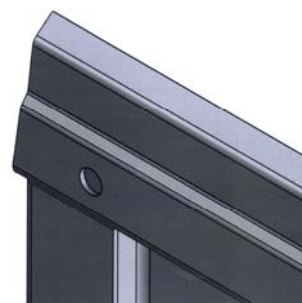
2.8



2.9

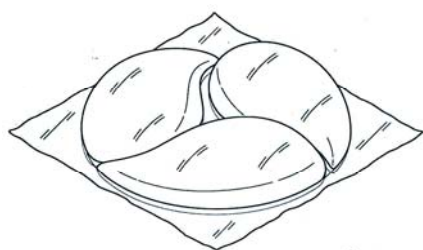


2.10



2.11

- (11) **34906**
(21) 3-2018-02172 (28) 02
(54) BAO NANG (51) **09-05**
(22) 12.10.2018 (43) 25.02.2019
(30) 005247582-0001 25.04.2018 EM
005247582-0002 25.04.2018 EM
(71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) CAO Xinyue (CN), HUANG Yihan (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)



1.1



1.2



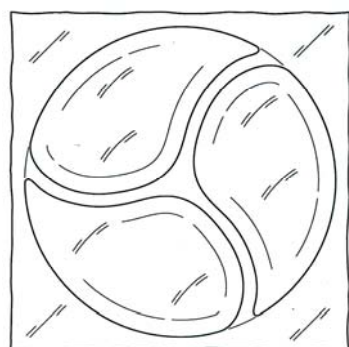
1.3



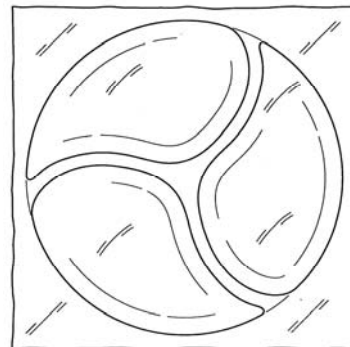
1.4



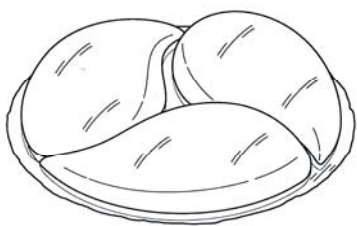
1.5



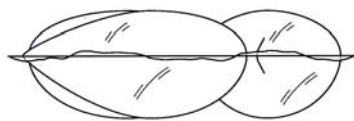
1.6



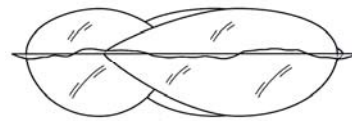
1.7



2.1



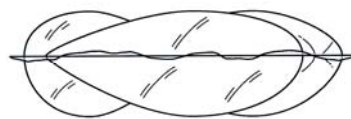
2.2



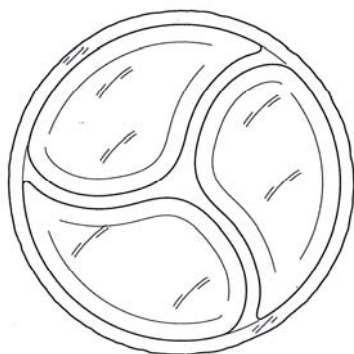
2.3



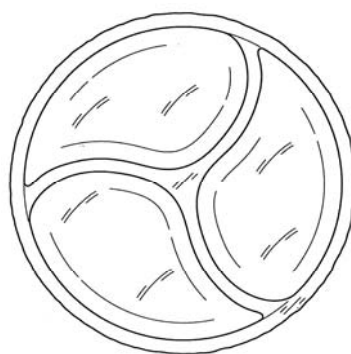
2.4



2.5



2.6



2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34907**
(21) 3-2018-02185 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG SỮA NGHỆ (51) **09-03**
(22) 17.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN VNB VIỆT NAM (VN)
Số 14, ngách 58/42 Nguyễn Khánh Toàn, tổ 3, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thị Mai Hà (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

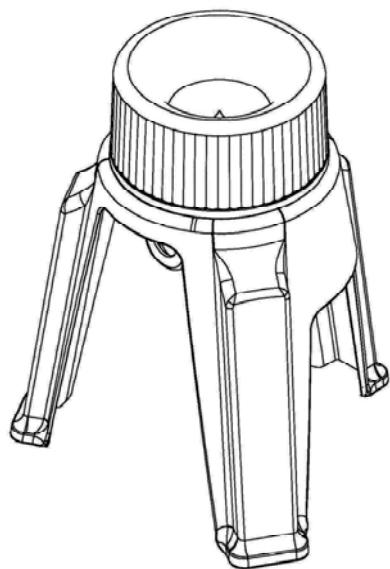


1.1

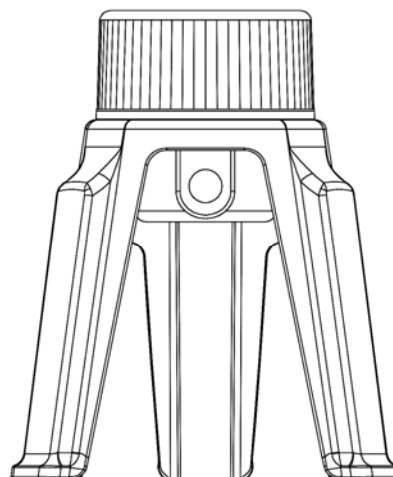


1.2

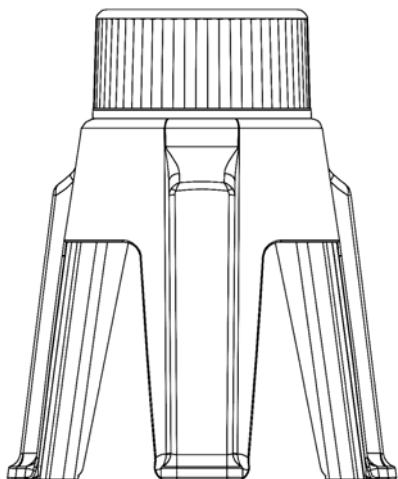
- (11) **34908**
(21) 3-2018-02187 (28) 01
(54) CHÂN BÌNH NƯỚC (51) **07-07**
(22) 17.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH (VN)
2BIS, đường Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Đăng (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



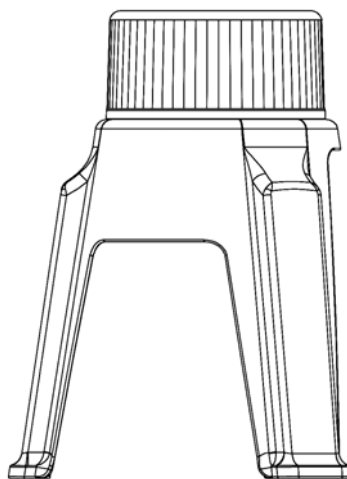
1.1



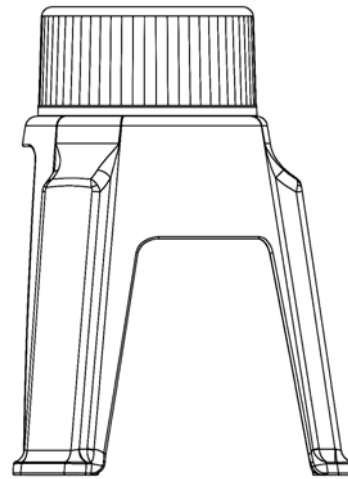
1.2



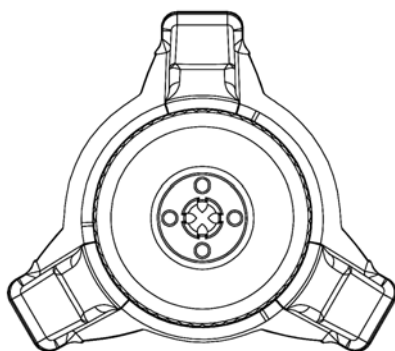
1.3



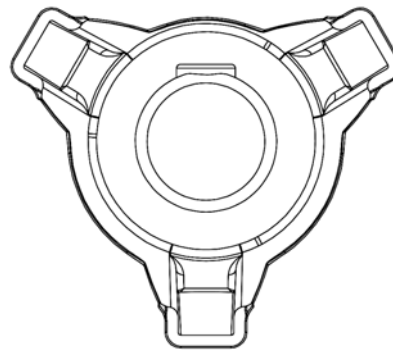
1.4



1.5



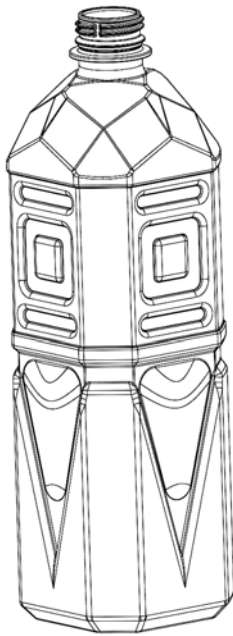
1.6



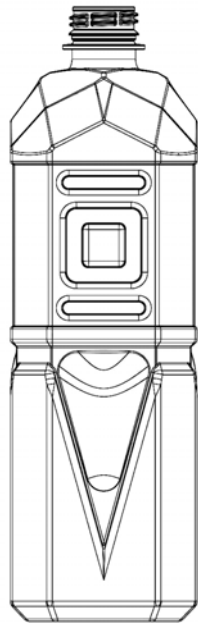
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

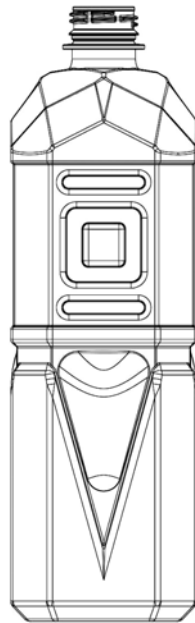
- (11) **34909**
(21) 3-2018-02188 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 17.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH (VN)
2BIS, đường Nơ Trang Long, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Đăng (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



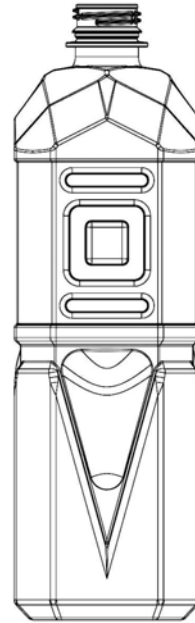
1.1



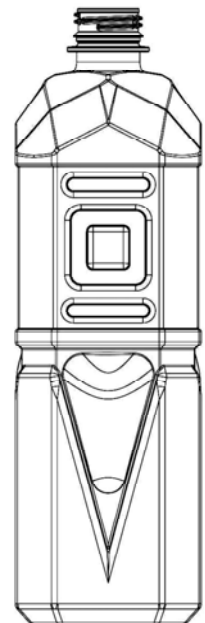
1.2



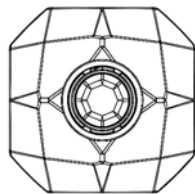
1.3



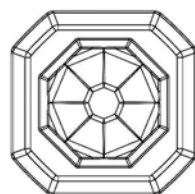
1.4



1.5

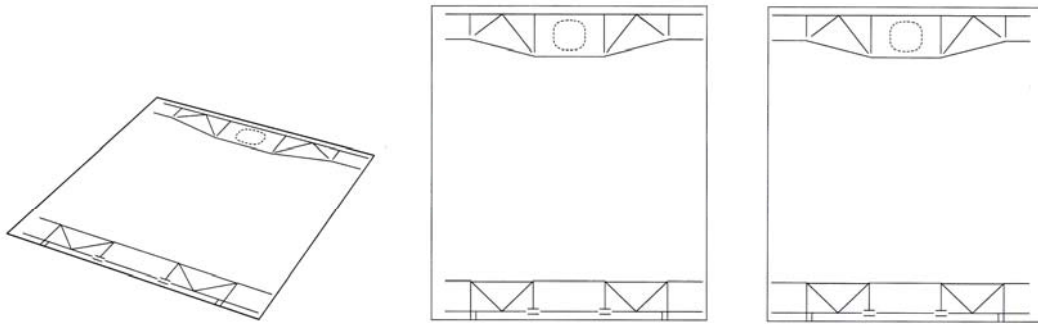


1.6



1.7

- (11) **34910**
(21) 3-2018-02208 (28) 02
(54) TÚI ĐỰNG THỰC PHẨM (51) **09-05**
(22) 19.10.2018 (43) 25.02.2019
(30) 005241767 20.04.2018 EM
(71) TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)
70, Avenue General-Guisan, CH-1009 PULLY, SWITZERLAND
(72) Roberto DE PIETRI TONELLI (IT), Marcello BARBIERI (IT), Marco MARCHETTI
(IT), Luisa D'AMATO (IT), Alberto MAMELI (IT), Davide MORCIANO (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3

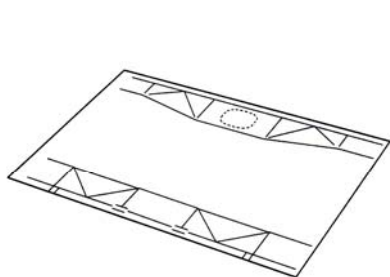


1.4

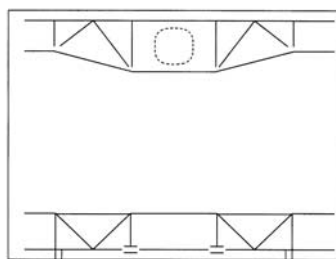
1.5

1.6

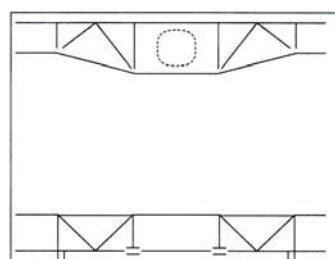
1.7



2.1



2.2



2.3



2.4

2.5

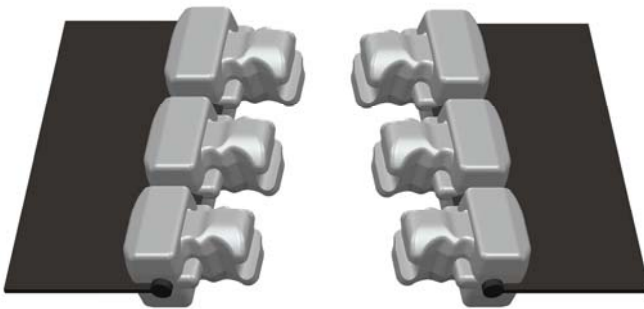


2.6



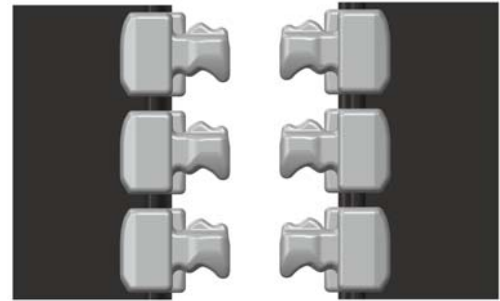
2.7

- (11) **34911**
(21) 3-2018-02209 (28) 02
(54) CHUỖI RĂNG CỦA KHÓA KÉO (51) **02-07**
(22) 19.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan
(72) Yuchen TUNG (TW), Shigeyoshi TAKAZAWA (JP), Yoshinori KOJIMA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4



1.5



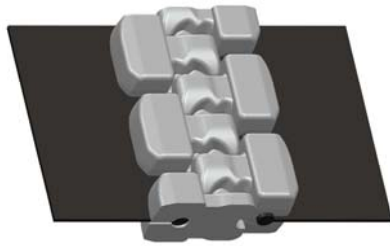
1.6



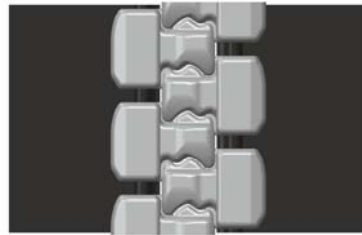
1.7



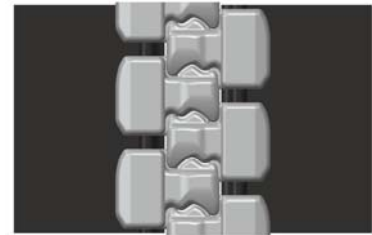
1.8



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



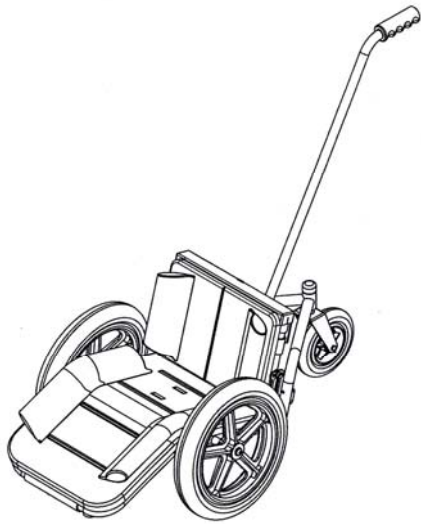
2.6



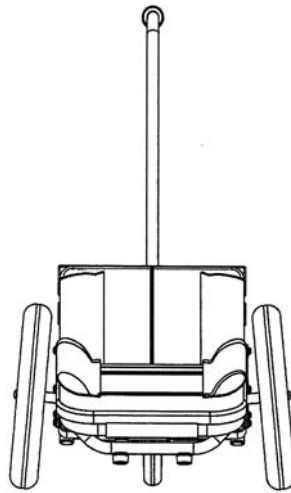
2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

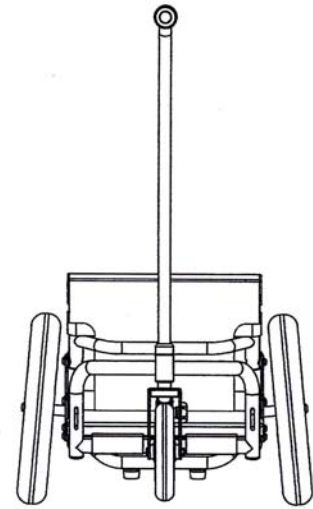
- (11) **34912**
(21) 3-2018-02219 (28) 01
(54) XE BA BÁNH DI ĐỘNG (51) **12-12**
(22) 19.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) PAUL JOHNY JOHANSSON (US)
401 East Las Olas Blvd., Suite # 130-119, Fort Lauderdale, FL 33301, USA
(72) Paul Johny Johansson (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



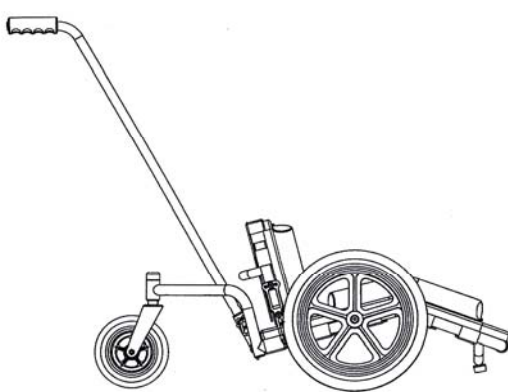
1.1



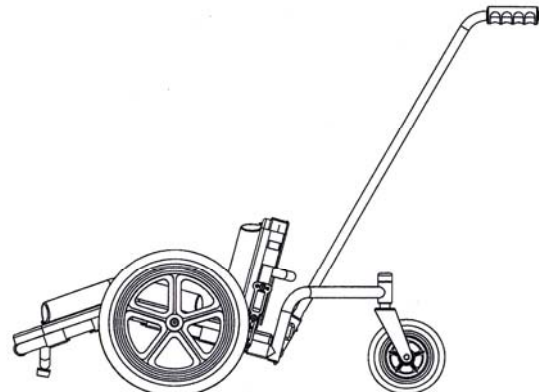
1.2



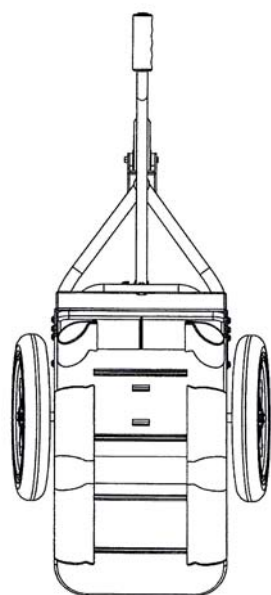
1.3



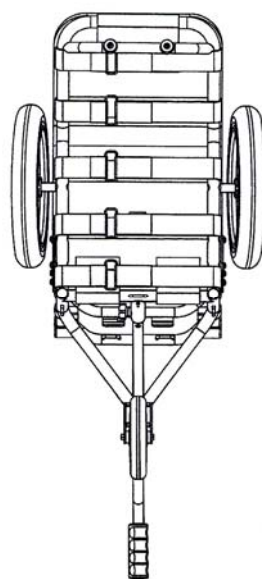
1.4



1.5



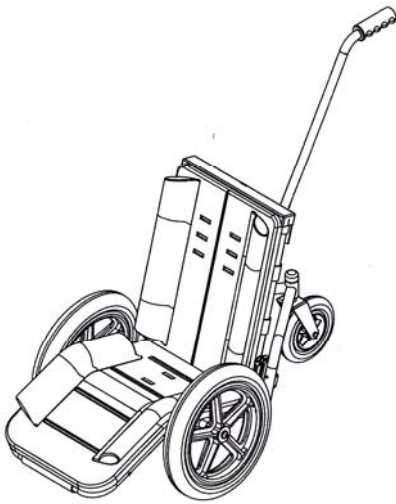
1.6



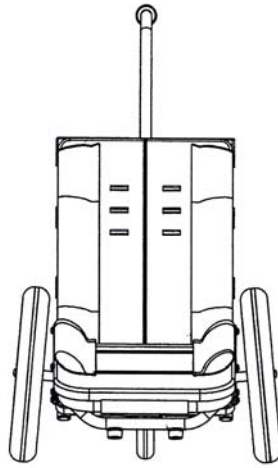
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

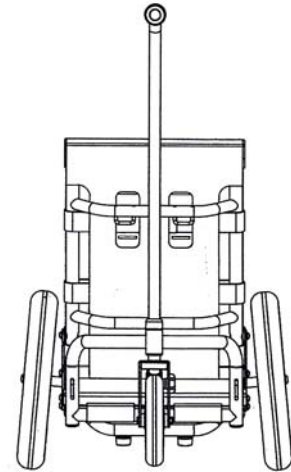
- (11) **34913**
(21) 3-2018-02220 (28) 01
(54) XE BA BÁNH DI ĐỘNG (51) **12-12**
(22) 19.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) PAUL JOHNY JOHANSSON (US)
401 East Las Olas Blvd., Suite # 130-119, Fort Lauderdale, FL 33301, USA
(72) Paul Johny Johansson (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



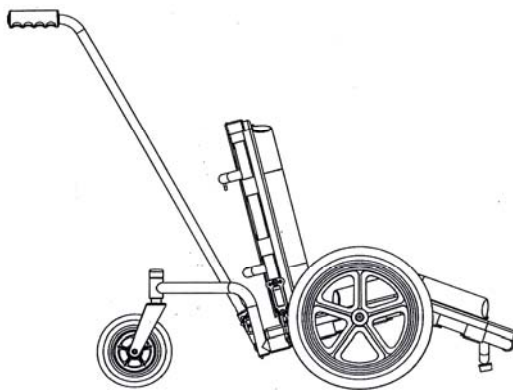
1.1



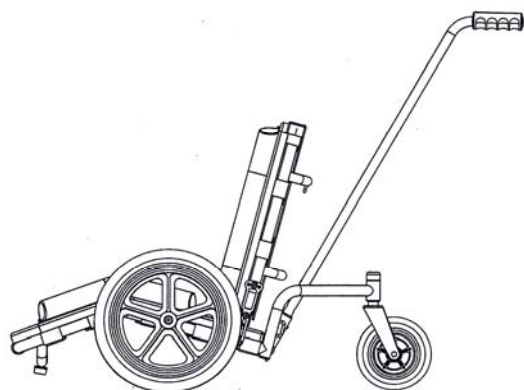
1.2



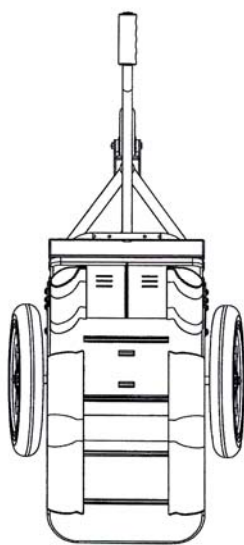
1.3



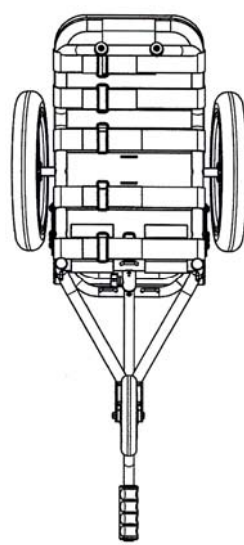
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34914**
(21) 3-2018-02222 (28) 01
(54) XE SCUTƠ (51) **12-11**
(22) 22.10.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-009325 26.04.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Mei HUAN (CN), Xiaohong LIANG (CN), Yan HUANG (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

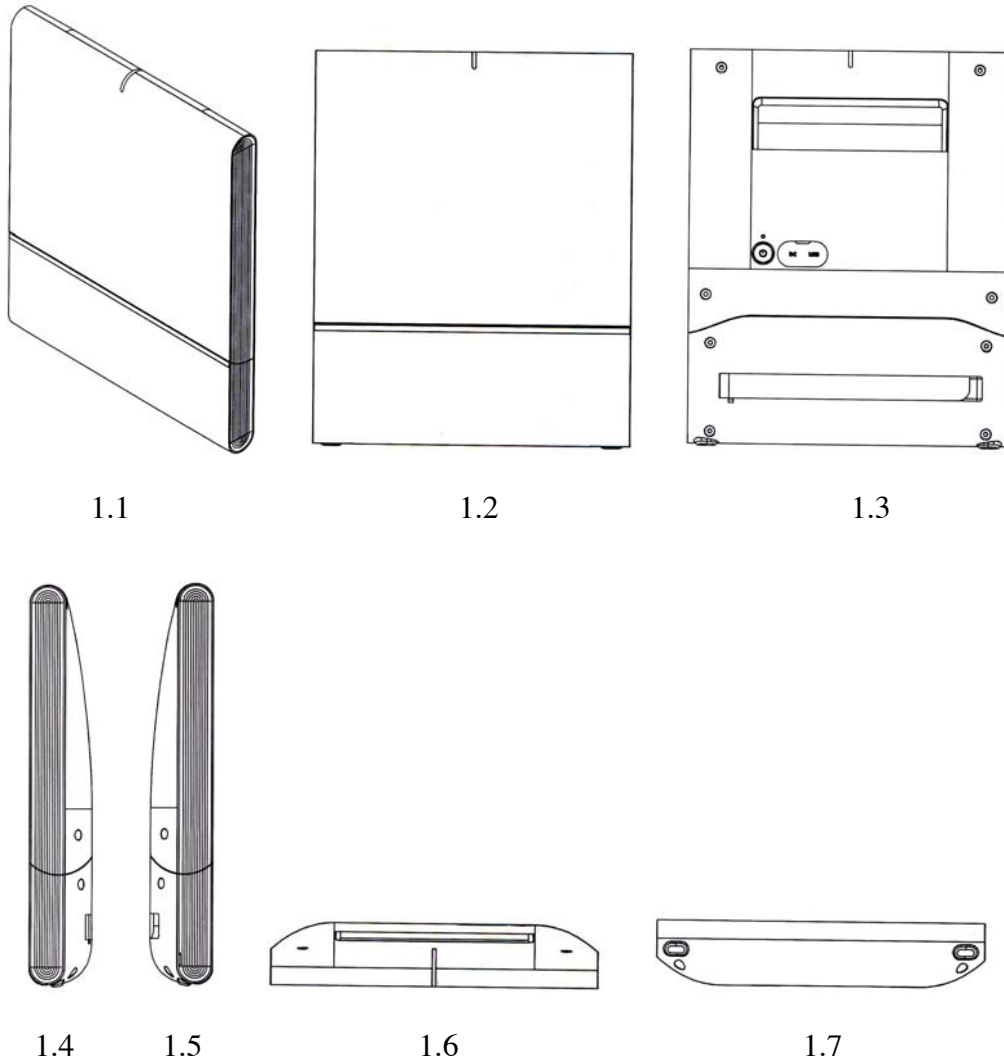


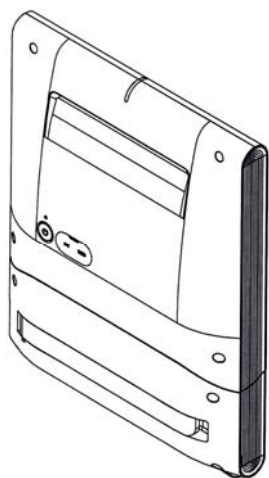
1.9



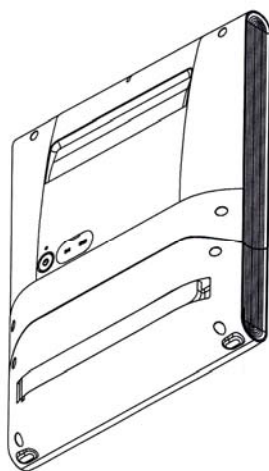
1.10

- (11) **34915**
(21) 3-2018-02225 (28) 01
(54) THIẾT BỊ CẢM BIẾN QUẢ BÓNG (51) **10-05**
GÔN
(22) 22.10.2018 (43) 25.02.2019
(30) 30-2018-0019638 26.04.2018 KR
(71) GOLFZON CO., LTD. (KR)
(Doryong-dong) 40, Expo-ro 97beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea (ZIP code: 34125)
(72) KIM, Jin-gyu (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

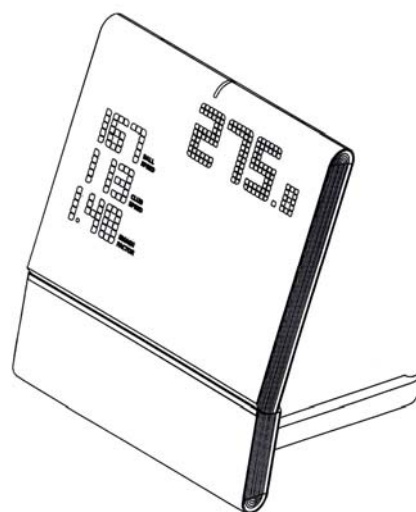




1.8

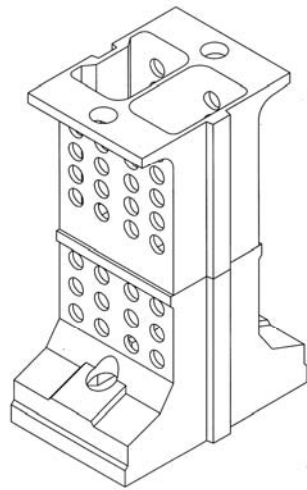


1.9

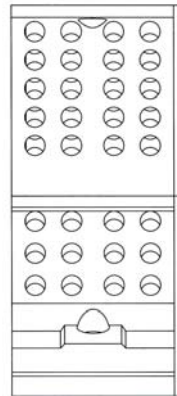


1.10

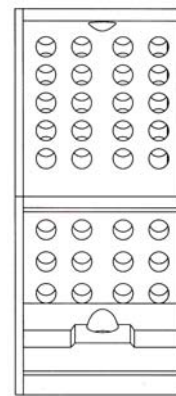
- (11) **34916**
(21) 3-2018-02227 (28) 01
(54) CẤU KIỆN PHÁ SÓNG CHỖNG (51) **25-02**
GHÉP
(22) 23.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT
(BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



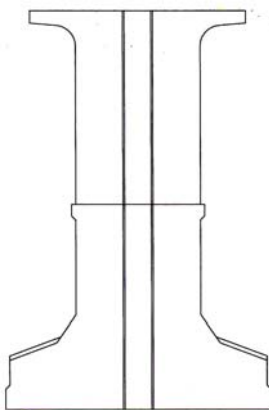
1.1



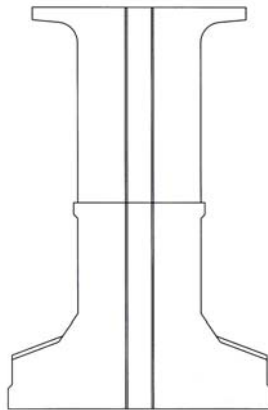
1.2



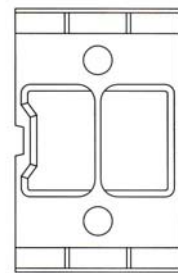
1.3



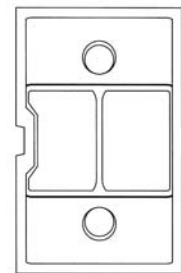
1.4



1.5

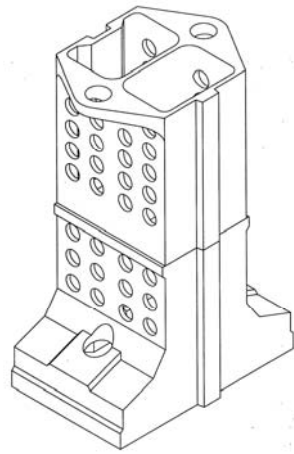


1.6

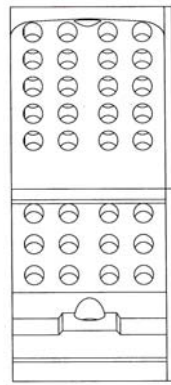


1.7

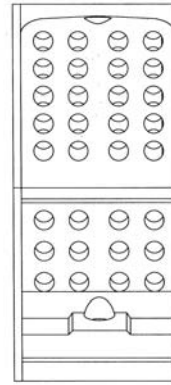
- (11) **34917**
(21) 3-2018-02228 (28) 01
(54) CẤU KIỆN PHÁ SÓNG CHỖNG (51) **25-02**
GHÉP
(22) 23.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT
(BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



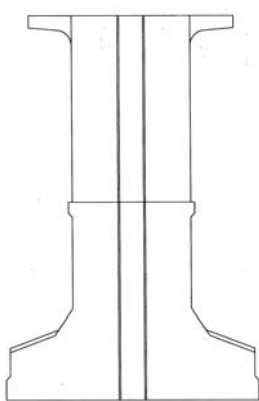
1.1



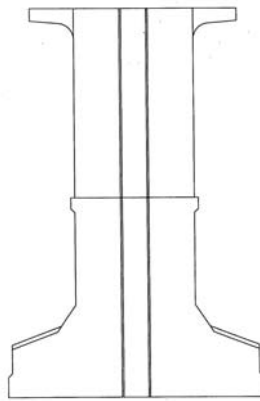
1.2



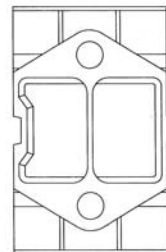
1.3



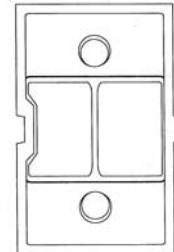
1.4



1.5

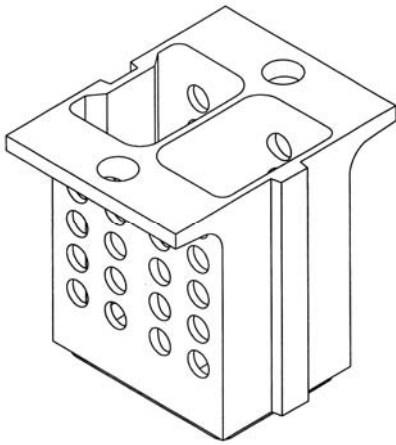


1.6

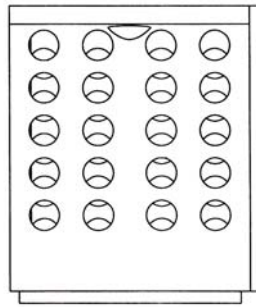


1.7

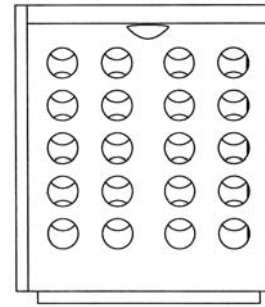
- (11) **34918**
(21) 3-2018-02229 (28) 01
(54) CẤU KIỆN PHÁ SÓNG (51) **25-02**
(22) 23.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT
(BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



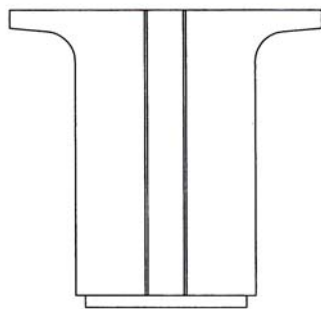
1.1



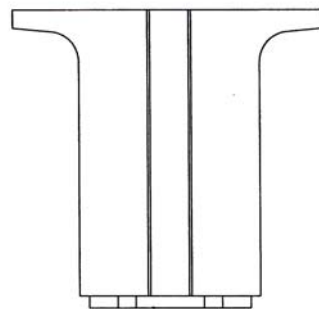
1.2



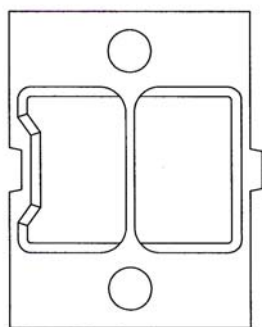
1.3



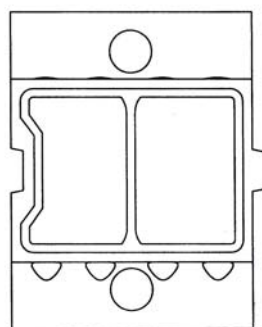
1.4



1.5



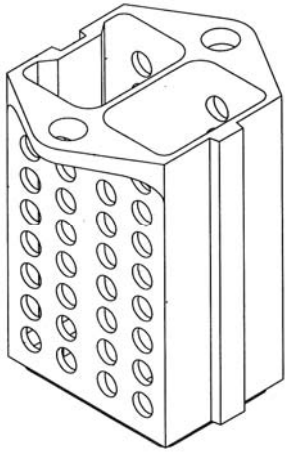
1.6



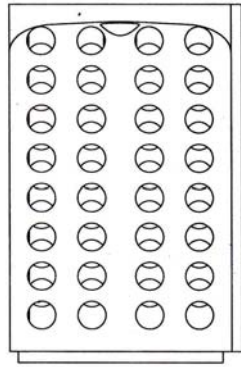
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

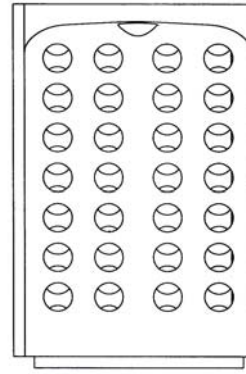
- (11) **34919**
(21) 3-2018-02230 (28) 01
(54) CẤU KIỆN PHÁ SÓNG (51) **25-02**
(22) 23.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT
(BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



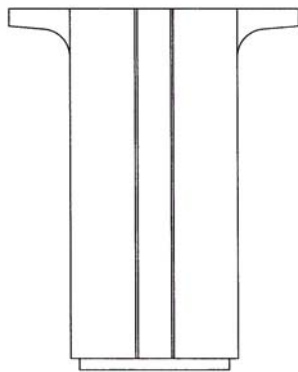
1.1



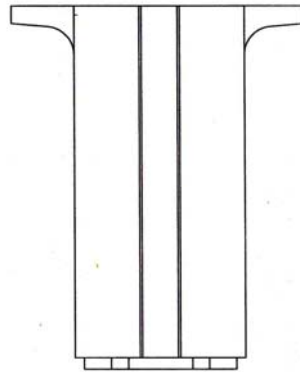
1.2



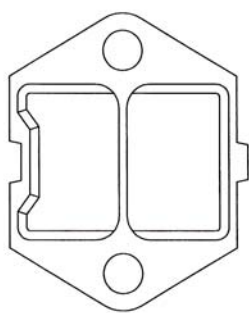
1.3



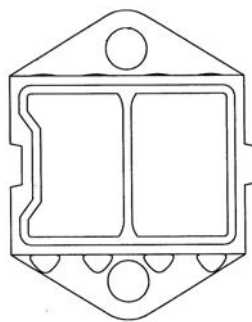
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34920**
(21) 3-2018-02234 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 23.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NGÂN ĐÌNH (VN)
79 đường số 37, khu dân cư Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Kha Minh (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



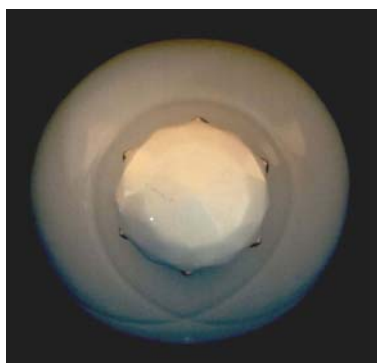
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(11) **34921**

(21) 3-2018-02236

(54) MÁY LỌC NƯỚC

(22) 24.10.2018

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)

Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Thị Thanh Hải (VN)

(55)

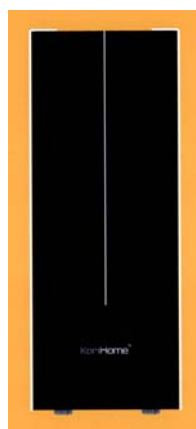
(28) 01

(51) **23-01**

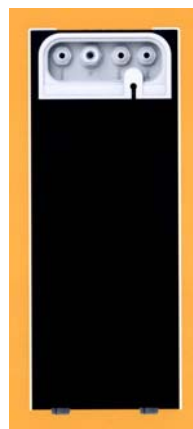
(43) 25.02.2019



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

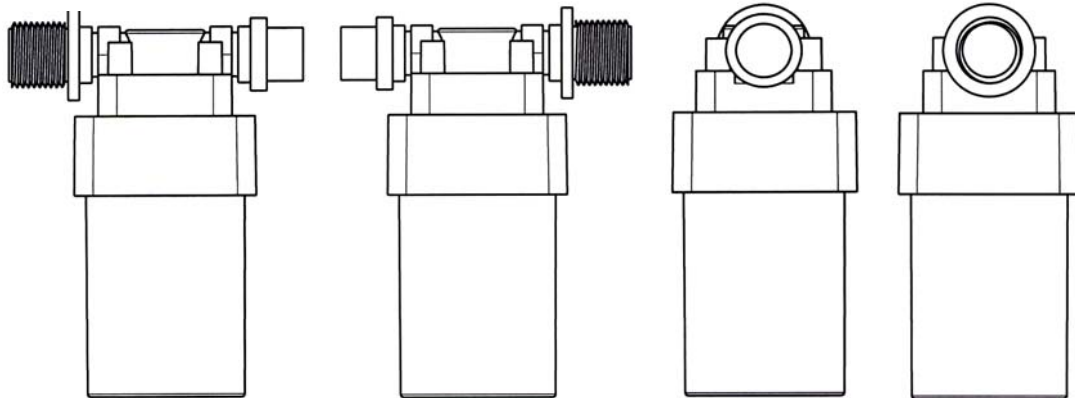


1.6



1.7

- (11) **34922**
(21) 3-2018-02237 (28) 01
(54) VAN PHAO CƠ (51) **23-01**
(22) 24.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC TRIỆU (VN)
Số 29, tổ 60, ngõ 12, đường Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Văn Tăng (VN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

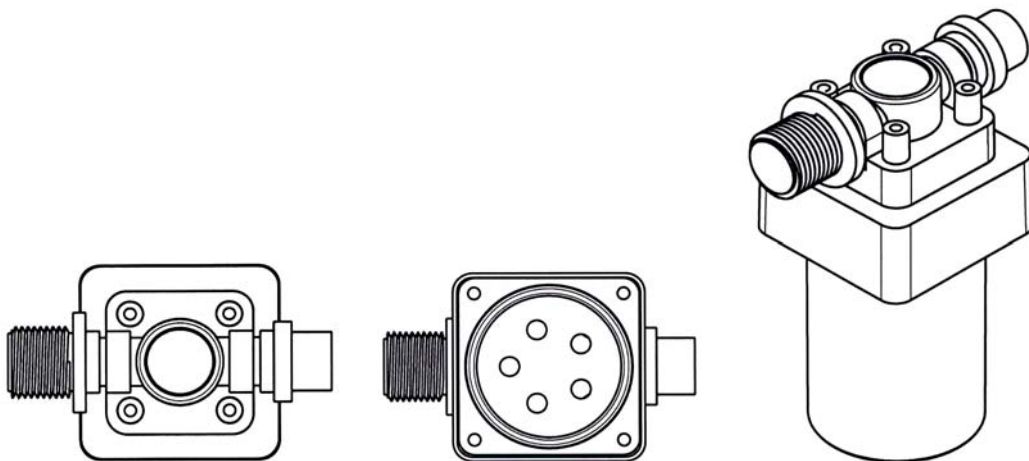


1.1

1.2

1.3

1.4

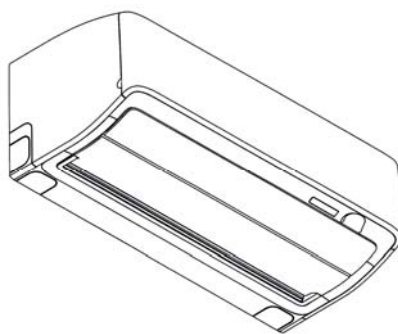


1.5

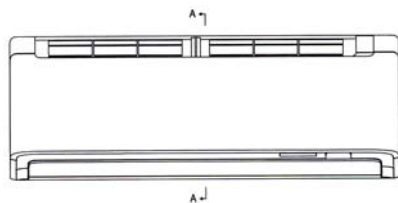
1.6

1.7

- (11) **34923**
(21) 3-2018-02250 (28) 01
(54) MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ (51) **23-04**
(22) 25.10.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-010166 10.05.2018 JP
(71) DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12 Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu,
JAPAN
(72) Takaaki SANAGI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



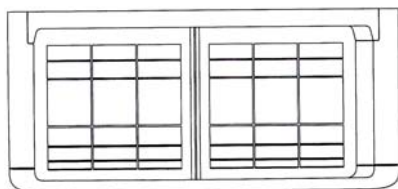
1.1



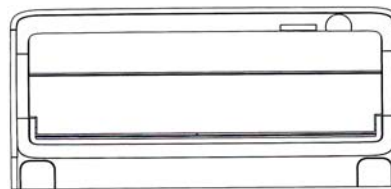
1.2



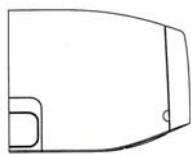
1.3



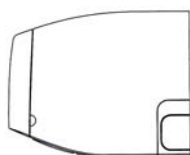
1.4



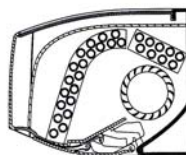
1.5



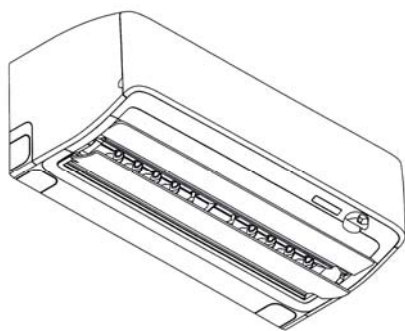
1.6



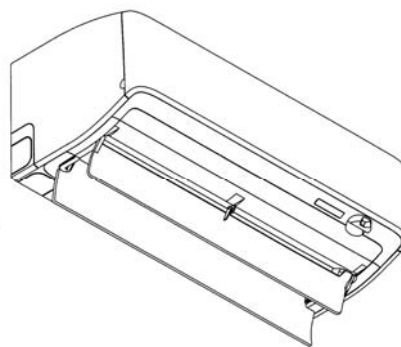
1.7



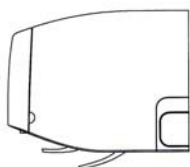
1.8



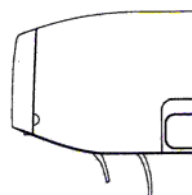
1.9



1.10



1.11



1.12

- (11) **34924**
(21) 3-2018-02264 (28) 01
(54) BÌNH (51) **09-01**, 07-07
(22) 29.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Chí Cường (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

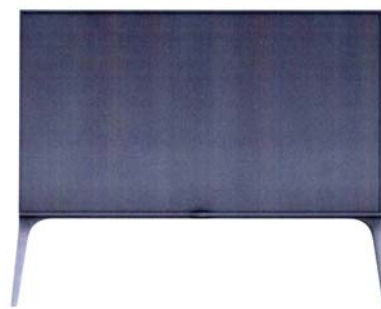
- (11) **34925**
(21) 3-2018-02281 (28) 01
(54) MÁY THU HÌNH (51) **14-03**
(22) 30.10.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-009888 07.05.2018 JP
(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) Yasutaka SHIMAMOTO (JP), Akihiko HOTTA (JP), Takeshi KODERA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



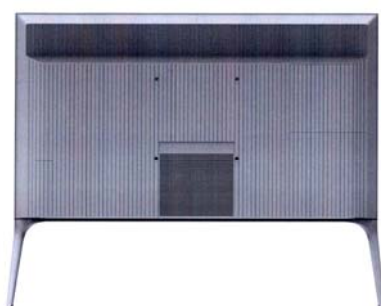
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

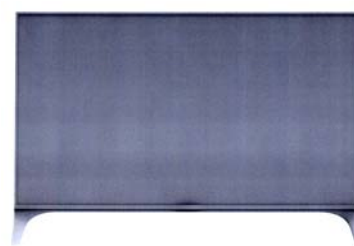
- (11) **34926**
(21) 3-2018-02282 (28) 01
(54) MÁY THU HÌNH (51) **14-03**
(22) 30.10.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-010277 11.05.2018 JP
(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) Yasutaka SHIMAMOTO (JP), Akihiko HOTTA (JP), Takeshi KODERA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



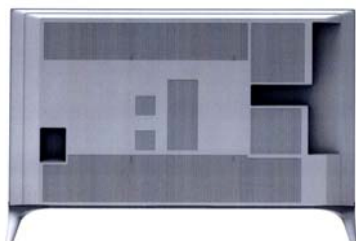
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34927**
(21) 3-2018-02288 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 30.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34928**
(21) 3-2018-02290 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 30.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34929**
(21) 3-2018-02291 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 30.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34930**
(21) 3-2018-02292 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 30.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34931**
(21) 3-2018-02293 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 30.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34932**
(21) 3-2018-02294 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 30.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34933**
(21) 3-2018-02295 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 30.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34934**
(21) 3-2018-02296 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 30.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34935**
(21) 3-2018-02299 (28) 01
(54) HỮ (51) **09-03**, 09-01
(22) 30.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34936**
(21) 3-2018-02300 (28) 01
(54) **TƯỢNG TRANG TRÍ** (51) **11-02**
(22) 31.10.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)**
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



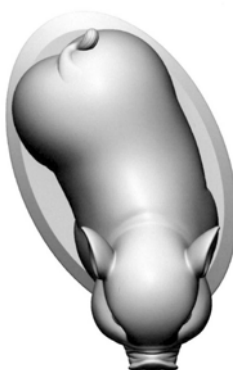
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

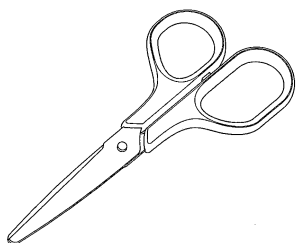


1.7

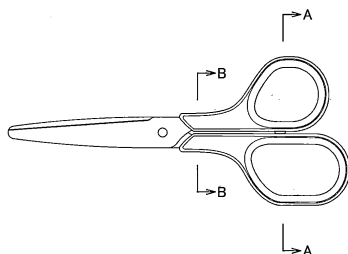


1.8

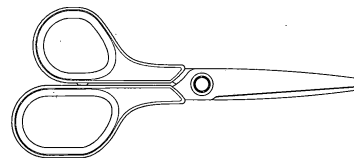
- (11) **34937**
 (21) 3-2018-02312 (28) 01
 (54) **KÉO** (51) **08-03**
 (22) 01.11.2018 (43) 25.02.2019
 (30) 2018-011401 25.05.2018 JP
 (71) PLUS CORPORATION (JP)
 1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
 (72) Hiroyuki NAGAHAMA (JP), Hayato Horie (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



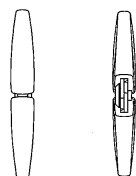
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



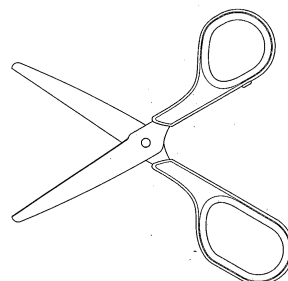
1.7



1.8

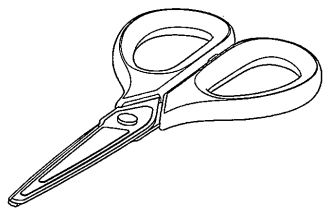


1.9

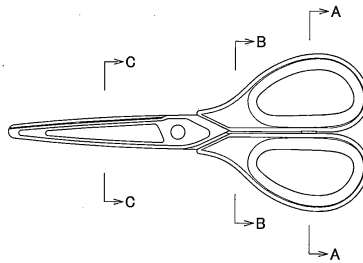


1.10

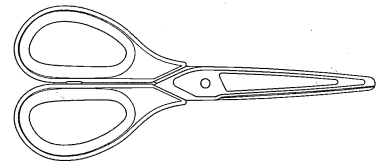
- (11) **34938**
 (21) 3-2018-02313 (28) 01
 (54) **KÉO** (51) **08-03**
 (22) 01.11.2018 (43) 25.02.2019
 (30) 2018-011402 25.05.2018 JP
 (71) PLUS CORPORATION (JP)
 1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN
 (72) Hiroyuki NAGAHAMA (JP), Hayato Horie (JP)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



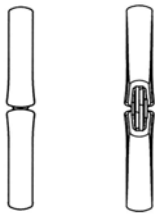
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



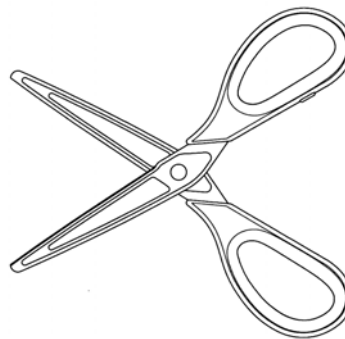
1.8



1.9

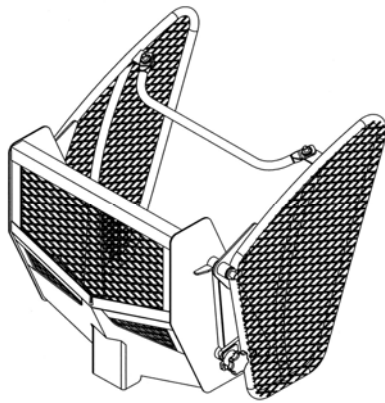


1.10

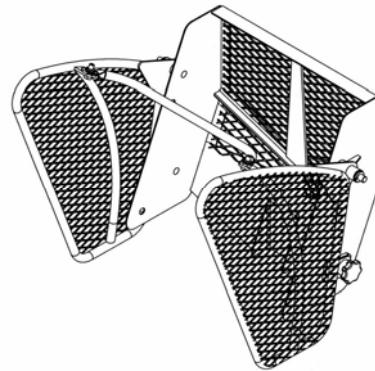


1.11

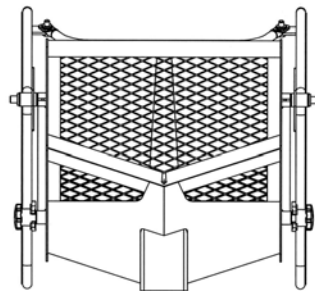
- (11) **34939**
(21) 3-2018-02336 (28) 01
(54) TẮM BẢO VỆ PHÍA TRƯỚC MÁY (51) **12-16**, 15-03
KÉO
(22) 05.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 1802004384 09.10.2018 TH
(71) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
No.101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung, Sub-district,
Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand
(72) Sittipong Obthong (TH), Nat Siriyut (TH), Apisorn Aungsusiripong (TH), Viradech
Suvannakita (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



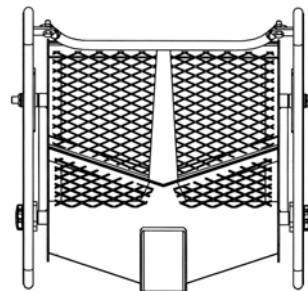
1.1



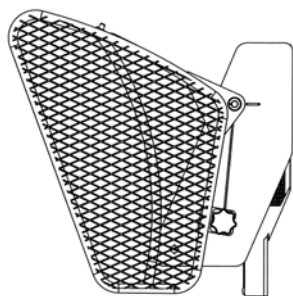
1.2



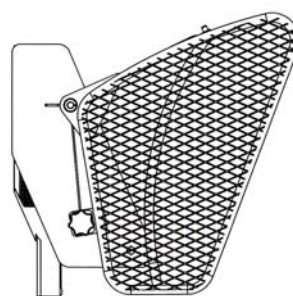
1.3



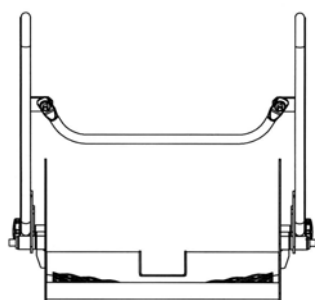
1.4



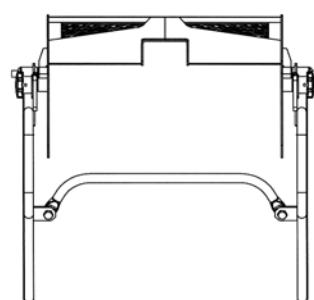
1.5



1.6



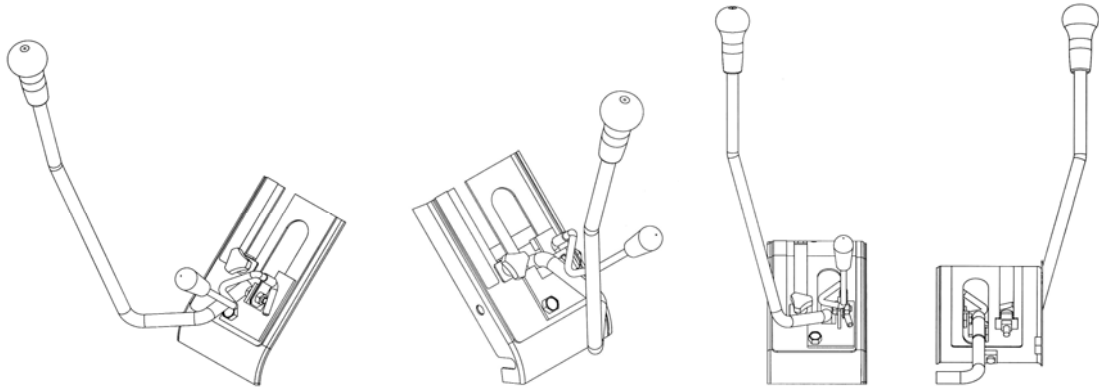
1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34940**
(21) 3-2018-02338 (28) 01
(54) THIẾT BỊ KHÓA CẦN GẠT (51) **15-03**
(22) 05.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 1802004150 25.09.2018 TH
(71) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
No.101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung, Sub-district,
Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand
(72) Chalermpol Jantachotkanich (TH), Viradech Suvannakita (TH), Saksorn Ratarpa (TH),
Patiphat Benjarsinsawad (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

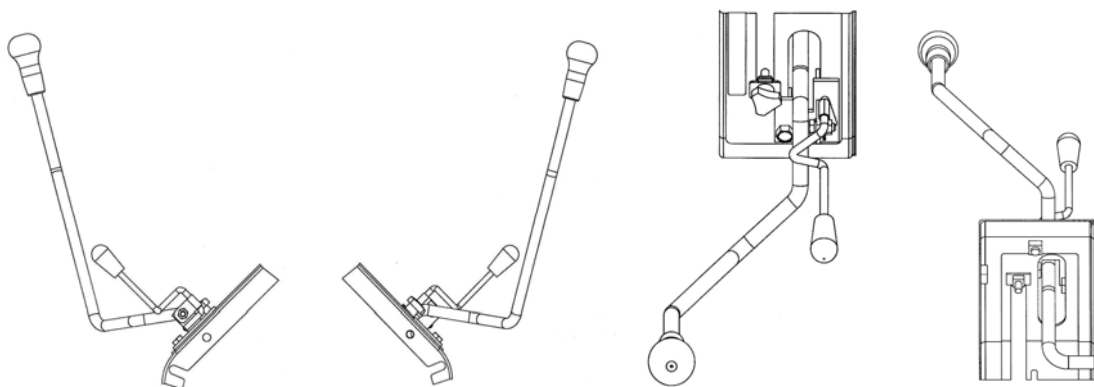


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34941**
(21) 3-2018-02341 (28) 01
(54) BAO GỐI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 05.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34942**
(21) 3-2018-02342 (28) 01
(54) BAO GỐI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 05.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34943**
(21) 3-2018-02343 (28) 01
(54) BAO GỐI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 05.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 34944 | | |
| (21) | 3-2018-02344 | (28) | 01 |
| (54) | BAO GỐI BĂNG VỆ SINH | (51) | 09-05 |
| (22) | 05.11.2018 | (43) | 25.02.2019 |
| (71) | CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Linh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội | | |
| (72) | Đỗ Anh Tú (VN) | | |
| (74) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34945**
(21) 3-2018-02345 (28) 01
(54) BAO GỐI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 05.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



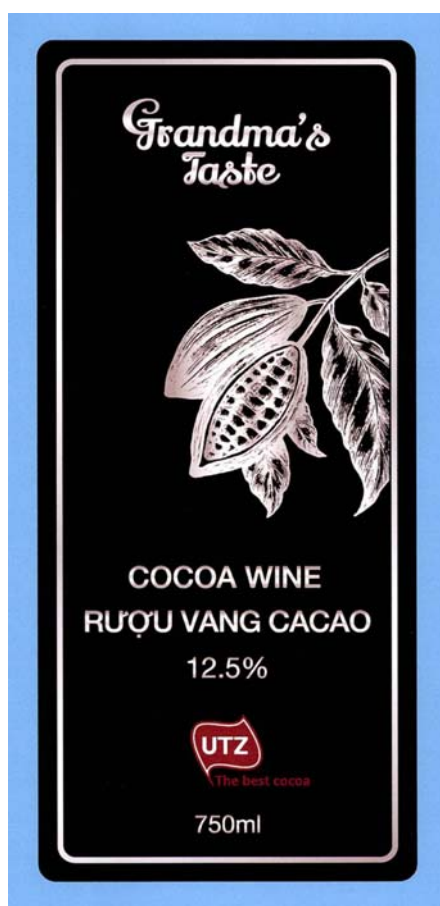
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34946**
(21) 3-2018-02349 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 05.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH MÙA XUÂN (VN)
28 Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Tuyết Mai (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34947**
(21) 3-2018-02353 (28) 01
(54) BAO GỐI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 06.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34948**
(21) 3-2018-02354 (28) 01
(54) BAO GỐI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 06.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Linh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34949**
(21) 3-2018-02355 (28) 01
(54) BAO GỐI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 06.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

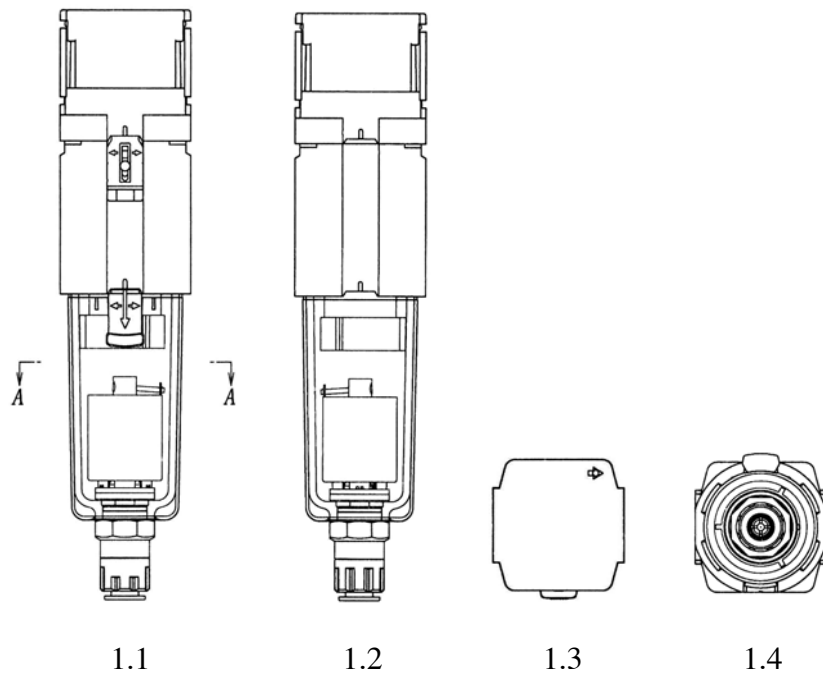


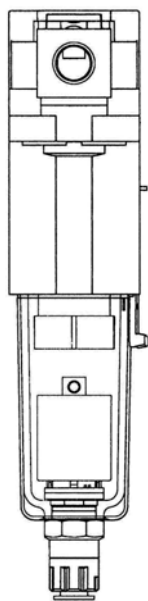
1.1



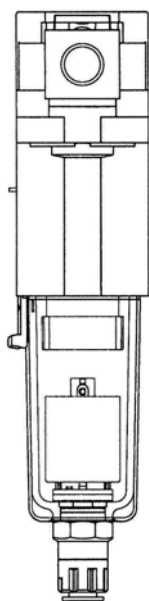
1.2

- (11) **34950**
(21) 3-2018-02358 (28) 02
(54) BỘ LỌC (51) **23-01**
(22) 06.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-011701 29.05.2018 JP
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN
(72) Takayuki TANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

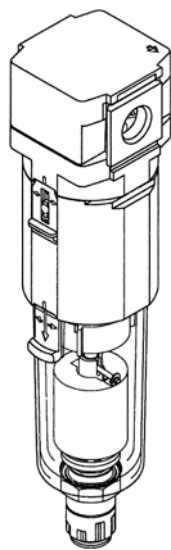




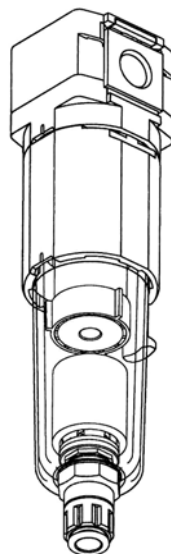
1.5



1.6



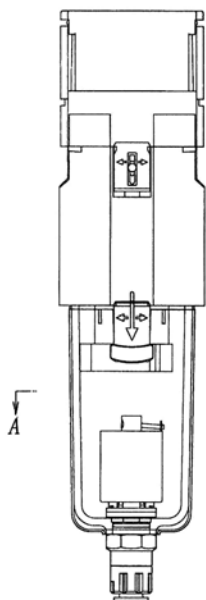
1.7



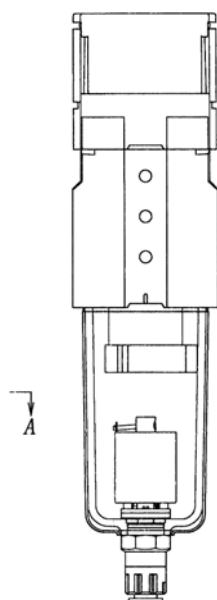
1.8



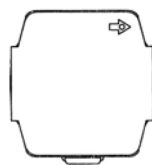
1.9



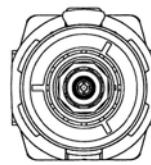
2.1



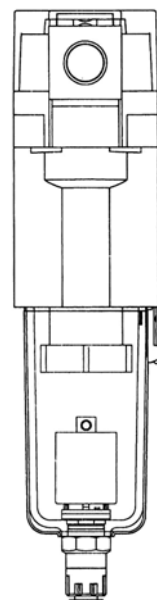
2.2



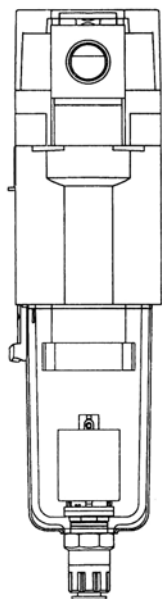
2.3



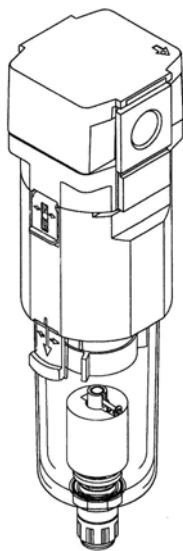
2.4



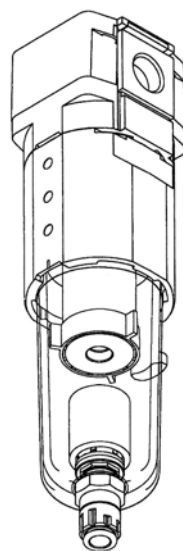
2.5



2.6



2.7

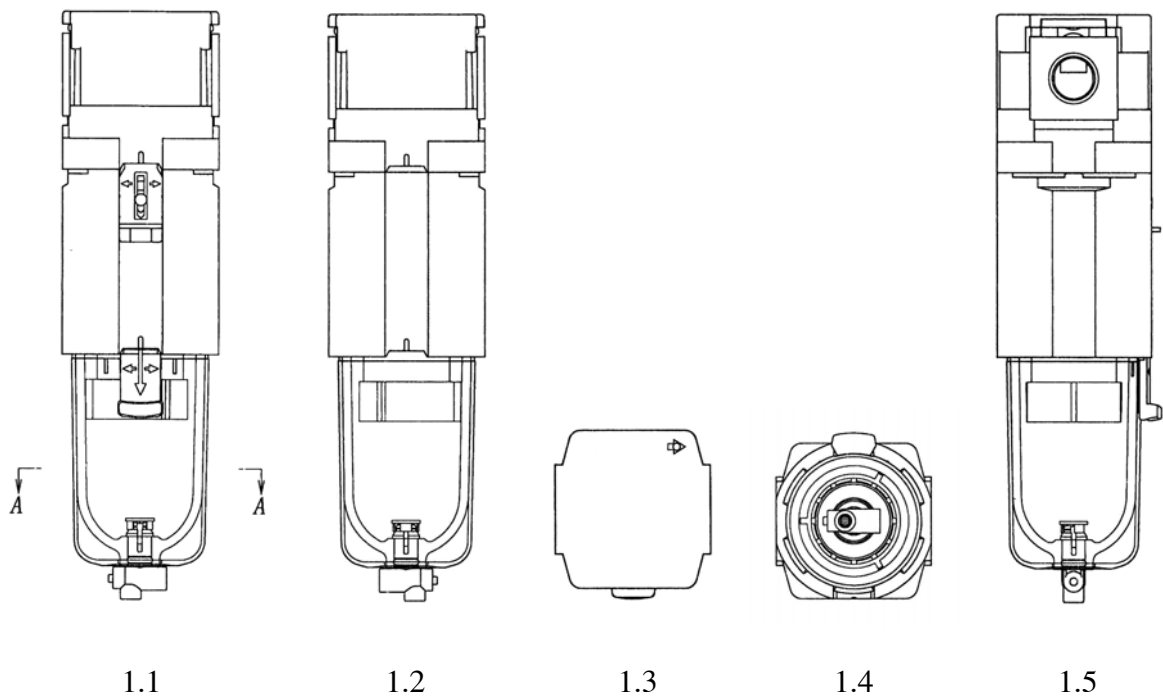


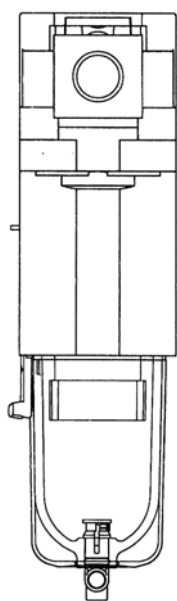
2.8



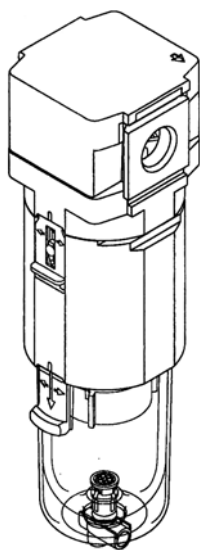
2.9

- (11) **34951**
(21) 3-2018-02359 (28) 02
(54) BỘ LỌC (51) **23-01**
(22) 06.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-011703 29.05.2018 JP
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN
(72) Takayuki TANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

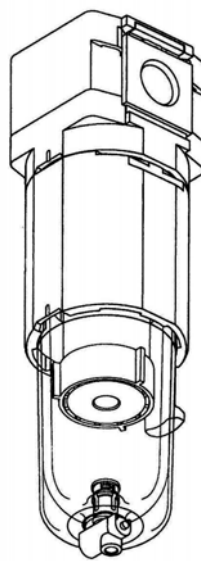




1.6



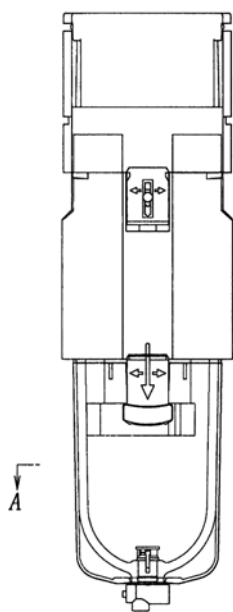
1.7



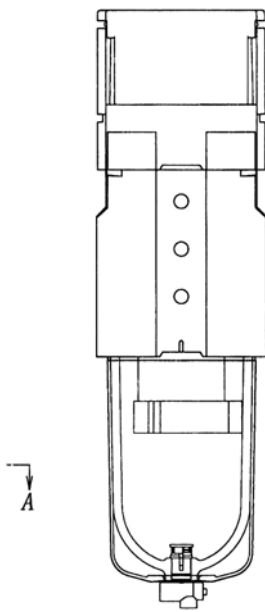
1.8



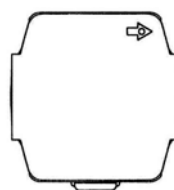
1.9



2.1



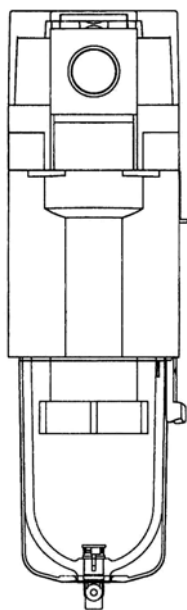
2.2



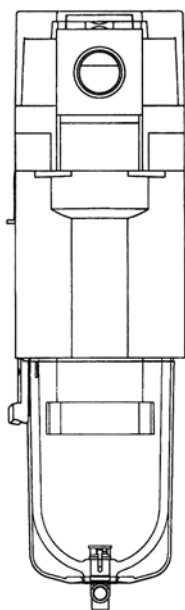
2.3



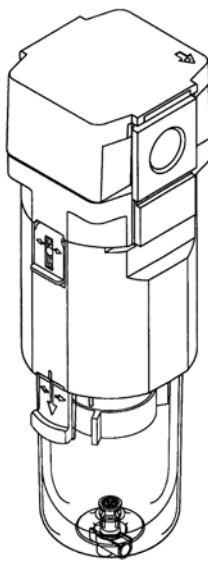
2.4



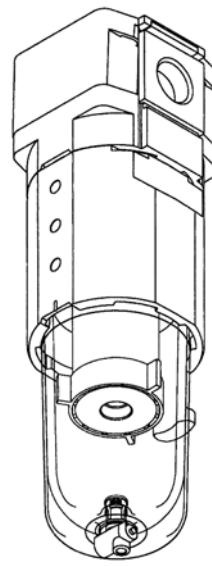
2.5



2.6



2.7



2.8



2.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34952**
(21) 3-2018-02360 (28) 01
(54) MÁY BÈ ĐAI THÉP TỰ ĐỘNG (51) **15-04, 15-09**
(22) 07.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH HỒ HOÀN CẦU (VN)
Xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(72) Hồ Xuân Vinh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34953**
(21) 3-2018-02364 (28) 01
(54) **ỐNG MỤC** (51) **19-06**
(22) 07.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)**
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Cô Gia Thọ (VN)**
(74) **Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)**
(55)



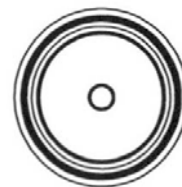
1.1



1.2



1.3



1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34954**
(21) 3-2018-02383 (28) 01
(54) BAO GỐI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 12.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



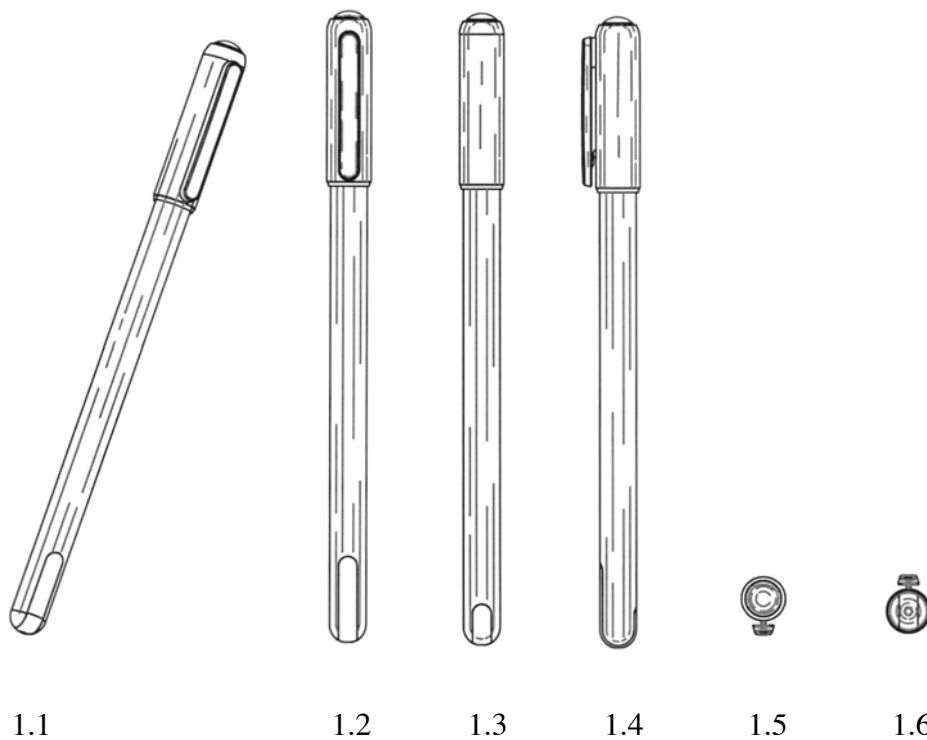
1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34955**
(21) 3-2018-02385 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 12.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 29/659,092 06.08.2018 US
(71) LINC PEN & PLASTSCS LIMITED (IN)
Satyam Towers, 3 Alipore Road, Kolkata - 700 027, State Of West Bengal, India
(72) DEEPAK JALAN (IN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



- (11) **34956**
(21) 3-2018-02387 (28) 02
(54) Ổ TRƯỢT CỦA KHÓA KÉO (51) **02-07**
(22) 13.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-011427 25.05.2018 JP
2018-014186 27.06.2018 JP
(71) YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan
(72) Hsien Hsiang HSU (TW), Shinya HONDA (JP), Aya MATSUSHIMA (JP), Kazuki HOSOE (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7

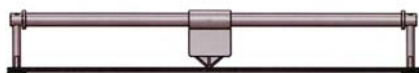
- (11) **34957**
(21) 3-2018-02392 (28) 01
(54) **DAO CẮT** (51) **08-03**
(22) 13.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP ĐÓNG GÓI MAGIX (VN)**
Số 02-04 Alexandre de Rhodes, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Đỗ Hữu Tân (VN)**
(74) **Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)**
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

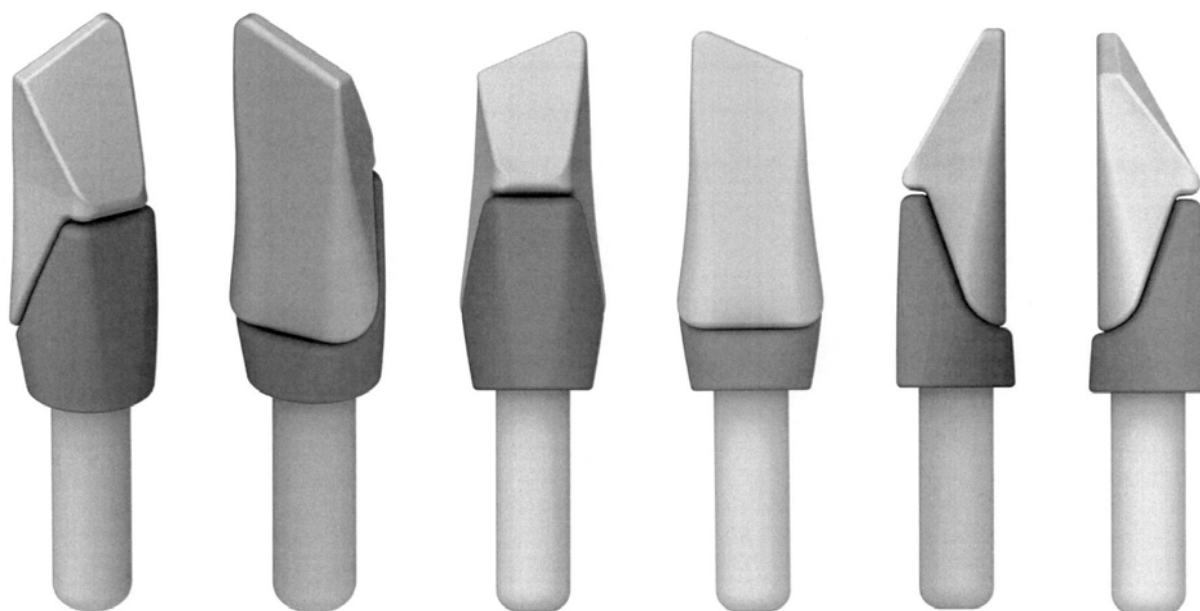


1.7



1.8

- (11) **34958**
(21) 3-2018-02395 (28) 01
(54) **ĐẦU BÚT TRANG ĐIỂM** (51) **28-02**
(22) 13.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 30-2018-0039446 24.08.2018 KR
(71) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) YEOM, Yunhee (KR), KIM, Yae Sol (KR), PARK, Songeun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1

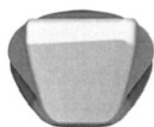
1.2

1.3

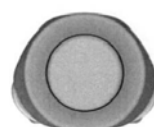
1.4

1.5

1.6



1.7



1.8

- (11) **34959**
(21) 3-2018-02396 (28) 01
(54) CỜ LÊ (51) **08-05**
(22) 13.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 30-2018-0024137 24.05.2018 KR
(71) SONG, JOON WON (KR)
Geumwonchowon Mansion 1207, 16-2, Hanggok 7-gil, Goa-eup, Gumi-si,
Gyeongsangbuk-do, 39143 Republic of Korea
(72) SONG, Joon Won (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10



1.11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 34960 | | |
| (21) | 3-2018-02409 | (28) | 01 |
| (54) | NHÃN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 14.11.2018 | (43) | 25.02.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TIP TOP (VN)
87/1A đường TA 32, khu phố 7, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Lai Vĩ Hùng (VN) | | |
| (74) | Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật) | | |
| (55) | | | |

NEW

Oatmeal pure

Yến Mạch nguyên chất

Chất xơ - Chất đạm - Fiber - Protein

ÚC AUSTRALIA

Khối lượng tịnh 350 G

Không chất bảo quản - No preservatives

Thành phần: 100% yến mạch nguyên chất.

Hướng dẫn sử dụng:
Cách 1: Nấu sôi sữa. Lấy 3 muỗng canh (tương đương 30 - 34 g) yến mạch hòa với 250ml nước đun sôi, khuấy đều khoảng 3 - 5 phút, sau khi sôi cho đường và 1 muỗng canh sữa đặc hoặc sữa tươi cho thêm ít sữa cho vị thơm ngon. Nếu nấu với sữa tươi thì lấy 3 muỗng canh (tương đương 30 - 34 g) yến mạch hòa với 150ml nước, đun sôi, khuấy đều khoảng 3 - 5 phút, thêm 100ml sữa tươi, khi sôi lại cho đường và ít sữa.
Cách 2: Nấu với nước sục sôi, thả thêm yến mạch khoảng 250ml nước cùng với ít thì băm (băm lườn cá...) cho thật sôi, nêm thêm gia vị (muối). Lấy 3 muỗng canh (tương đương 30 - 34 g) yến mạch cho vào nồi nước sục sôi và thì băm, khuấy đều tay để yến mạch không bị vón cục, nấu tiếp trong 3 phút, bỏ cho hạnh nhân và nêm lại cho vừa ăn.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát.
Cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng.
NSX & HSD: xem trên bao bì.
Khối lượng tịnh: 350 g
Xuất xứ: yến mạch được nhập khẩu từ Úc (Australia)
Nhà sản xuất: Impregny Pty Ltd (Australia)

Chỉ tiêu dinh dưỡng /100 g

Chất đạm trong khoảng	10 - 12,3 g
Chất béo trong khoảng	9,6 - 11,7 g
Carbohydrate trong khoảng	61,6 - 75,3 g
Xo dinh dưỡng	8,9 - 10,9 g
Năng lượng trong khoảng	373,5 - 496,5 kcal
Độ ẩm không lớn hơn	± 8,32 %

Thông tin chi tiết về chất lượng sản phẩm:
 Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Tip Top
 Địa chỉ: 87/1A Đường TA32, phường Thới An, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đóng gói tại:
 Công ty TNHH Thực phẩm Summa
 Địa chỉ: Lũy P6, Đường số 05, KCN Hải Sơn (GD 3 - 4), Xã Đức Hòa An, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
Nhà Phân Phối:
 Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kinh Thương
 Địa chỉ: T05 Đường 5/2, phường 12, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.
 Điện Thoại: 0281 3929286 - Fax: 0281 3929287
 Website: nuothungtop.com / ymn.vn
 Email: nuothungtop@gmail.com
 Tờ Bạt: 02/11/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34961**
(21) 3-2018-02412 (28) 06
(54) BỘ HỮU ĐỤNG MỨT (51) **07-01**
(22) 15.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10



1.11



1.12



1.13



1.14



1.15



1.16



1.17



1.18



1.19



1.20



1.21



1.22



1.23



1.24



1.25



1.26



1.27



1.28



1.29



1.30



1.31



1.32



1.33



1.34



1.35



1.36



1.37



1.38

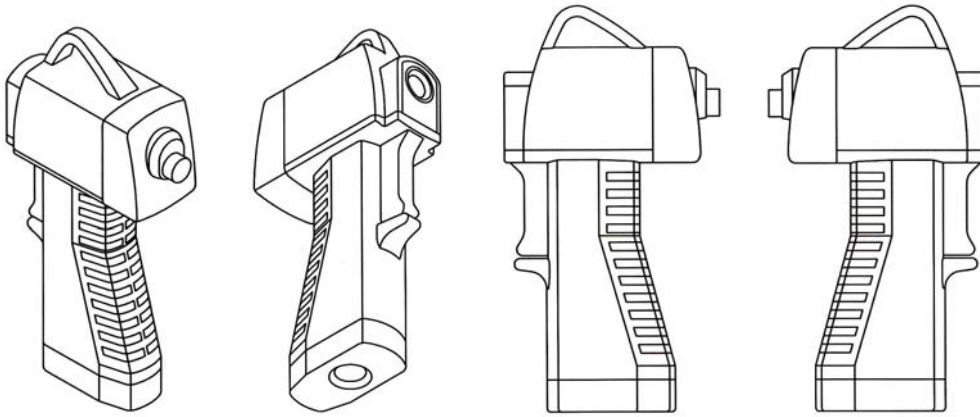


1.39



1.40

- (11) **34962**
(21) 3-2018-02415 (28) 02
(54) SÚNG THỔI KHÍ (51) **08-05**
(22) 15.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-011602 29.05.2018 JP
2018-011608 29.05.2018 JP
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
(72) Yoshitada DOI (JP), Masayuki OSHIMA (JP), Hiroaki SASAKI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

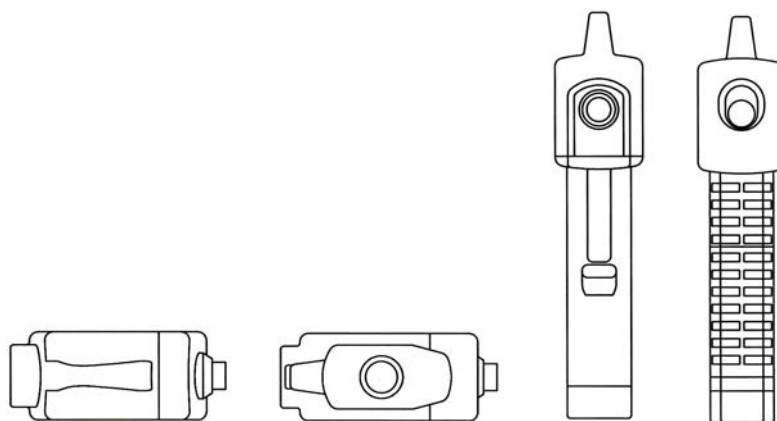


1.1

1.2

1.3

1.4

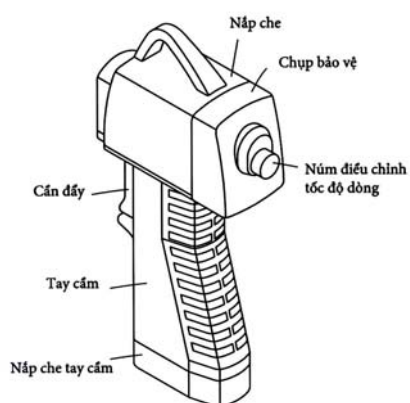


1.5

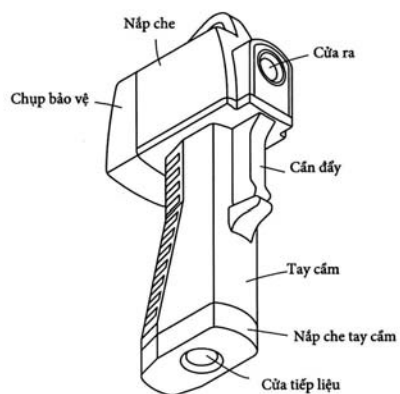
1.6

1.7

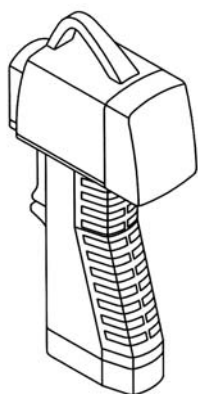
1.8



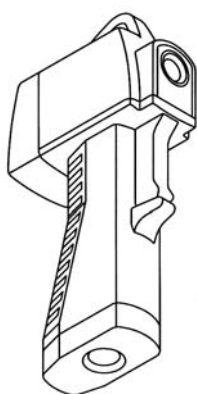
1.9



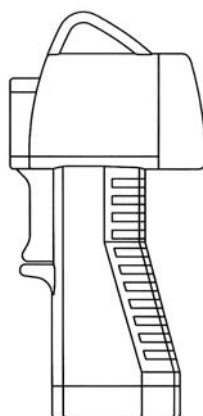
1.10



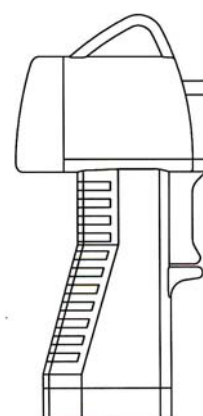
2.1



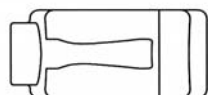
2.2



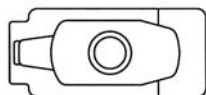
2.3



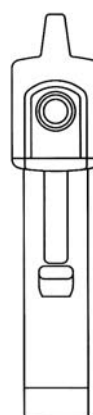
2.4



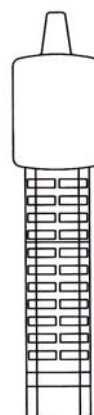
2.5



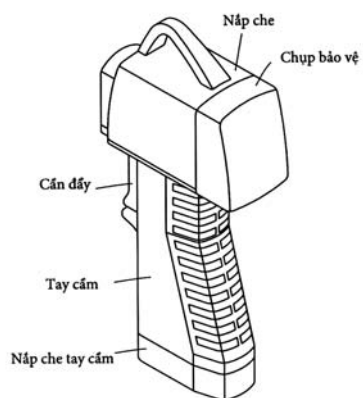
2.6



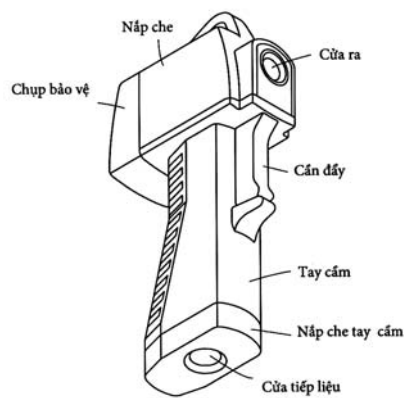
2.7



2.8



2.9



2.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34963**
(21) 3-2018-02417 (28) 01
(54) LỐP XE (51) **12-15**
(22) 15.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 005660255-0001 26.09.2018 EM
(71) DAVANTI TYRES LIMITED (GB)
Oak House, Woodlands Park, Ashton Road, Newton-le-Willows, Merseyside, WA12
0HF, United Kingdom
(72) Guofeng Shi (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

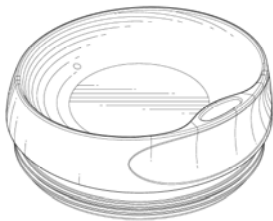


1.5

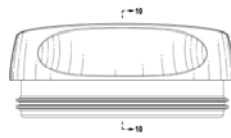
1.6

1.7

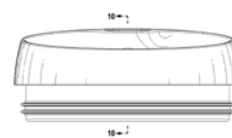
- (11) **34964**
 (21) 3-2018-02423 (28) 01
 (54) **NẮP CỐC** (51) **09-07**
 (22) 15.11.2018 (43) 25.02.2019
 (30) 29/647,791 15.05.2018 US
 (71) RUNWAY BLUE, LLC (US)
 35 S. Pfeifferhorn Dr., Alpine, Utah 84004, United States of America
 (72) David O. MEYERS (US), John R. OMDAHL, II (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (55)



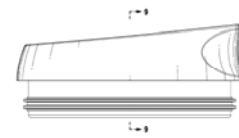
1.1



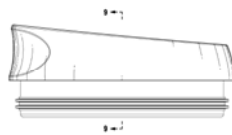
1.2



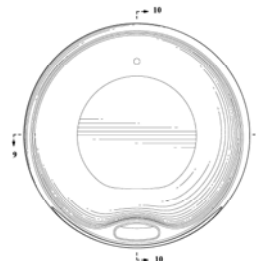
1.3



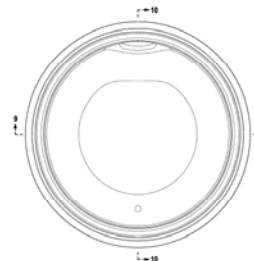
1.4



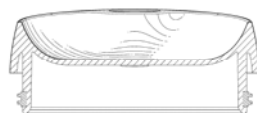
1.5



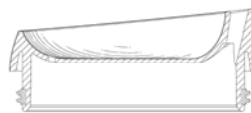
1.6



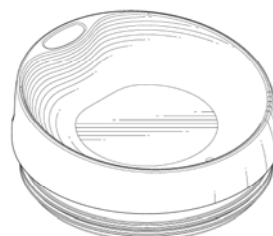
1.7



1.8



1.9



1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34965**
(21) 3-2018-02431 (28) 01
(54) NHÂN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 16.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM HUẾ (VN)
Số 4 Hoài Thanh, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) Kunihiko Kurokawa (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34966**
(21) 3-2018-02432 (28) 01
(54) BÌNH ĐỰNG NƯỚC (51) **07-07**
(22) 16.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) TRIIP PTE. LTD. (SG)
24 Raffles Place, #18-00 Clifford Centre, Singapore (048621)
(72) Hồ Việt Hải (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)



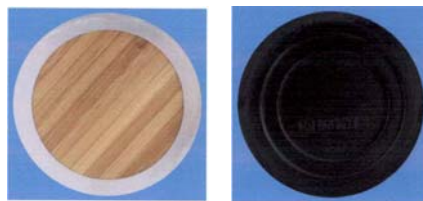
1.1

1.2

1.3

1.4

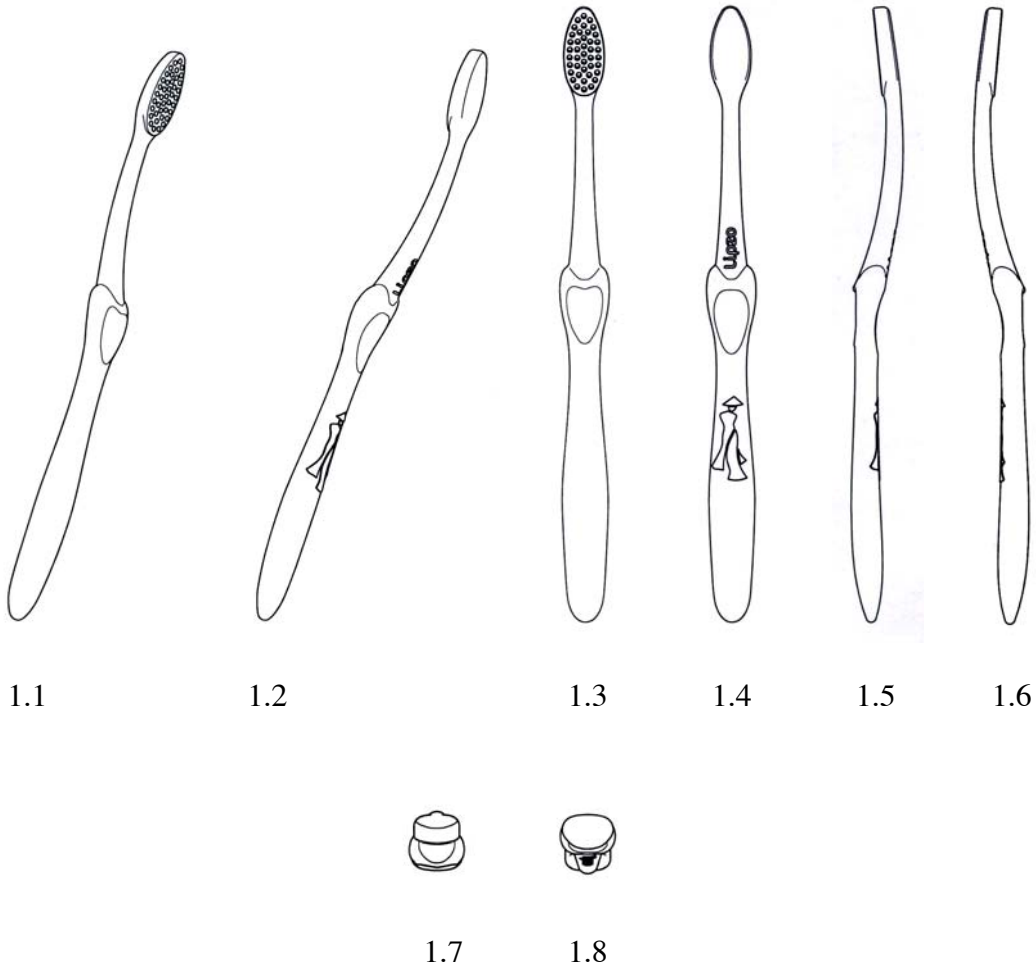
1.5



1.6

1.7

- (11) **34967**
(21) 3-2018-02440 (28) 01
(54) TAY CẦM BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG (51) **04-02**
(22) 16.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO HOLDINGS (VN)
Tầng 2, tòa nhà N03T5, Khu Đoàn Ngoại Giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đức Sỹ (VN)
(55)



- (11) **34968**
(21) 3-2018-02441 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 19.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) **LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)**
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) **LEE, Hye Jin (KR)**
(74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)**
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



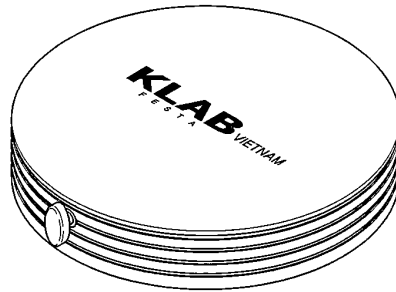
1.6



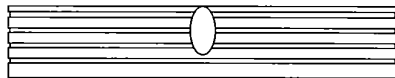
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34969**
(21) 3-2018-02442 (28) 01
(54) HỘ PHẤN TRANG ĐIỂM (51) **09-03**
(22) 19.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) MEIT CORPORATION CO., LTD (KR)
(Yeoksam-dong) 42, Teheran-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Young Woo SEO (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)
(55)



1.1



1.2



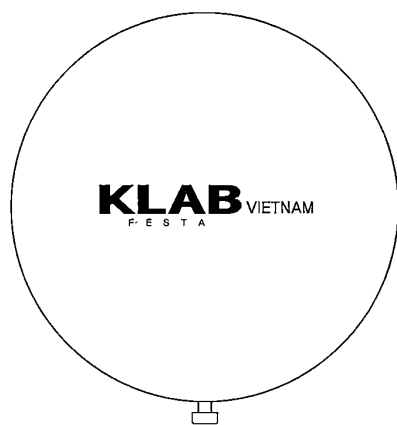
1.3



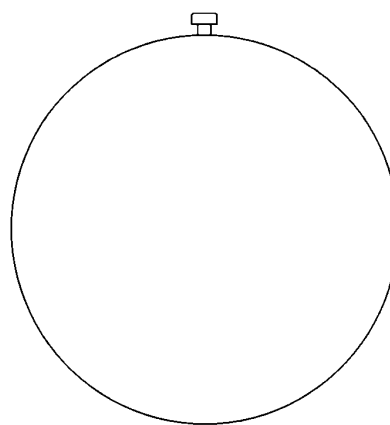
1.4



1.5



1.6



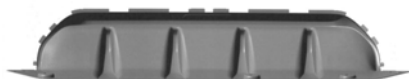
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

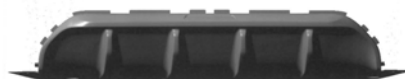
- (11) **34970**
(21) 3-2018-02447 (28) 01
(54) TẮM HƯỚNG GIÓ CHO XE CỘ (51) **12-16**
(22) 19.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 005282985-0001 25.05.2018 EM
(71) IGOR AKRAPOVIC (SI)
Rozna Dolina C.VIII/10A, SI-1000 LJUBLJANA, Slovenia
(72) Igor Akrapovic (SI)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2

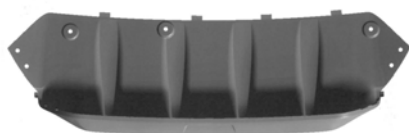


1.3

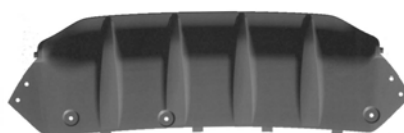


1.4

1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) **34971**
(21) 3-2018-02448 (28) 01
(54) ĐUÔI ỐNG XÁ (51) **12-16**
(22) 19.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 005283017-0001 25.05.2018 EM
(71) IGOR AKRAPOVIC (SI)
Rozna Dolina C.VIII/10A, SI-1000 LJUBUANA, Slovenia
(72) Igor Akrapovic (SI)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



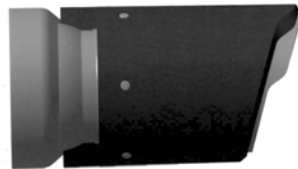
1.1



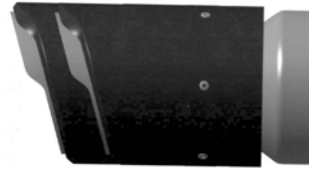
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **34972**
(21) 3-2018-02449 (28) 01
(54) ĐUÔI ỐNG XÁ (51) **12-16**
(22) 19.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 005283033-0001 25.05.2018 EM
(71) IGOR AKRAPOVIC (SI)
Rozna Dolina C.VIII/10A, SI-1000 LJUBUANA, Slovenia
(72) Igor Akrapovic (SI)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



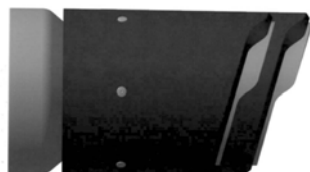
1.1



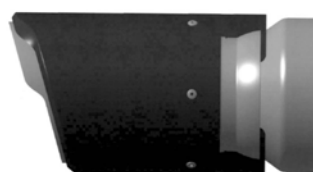
1.2



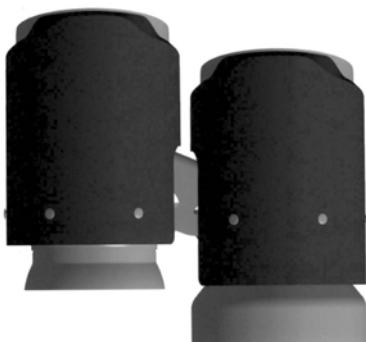
1.3



1.4



1.5

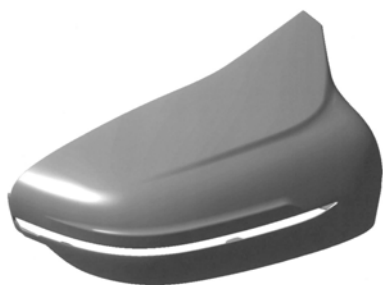


1.6



1.7

- (11) **34973**
(21) 3-2018-02450 (28) 01
(54) TẮM ỐP GUỒNG XE (51) **12-16**
(22) 19.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 005430006-0001 05.07.2018 EM
(71) IGOR AKRAPOVIC (SI)
Rozna Dolina C.VIII/10A, SI-1000 LJUBUANA, Slovenia
(72) Igor Akrapovic (SI)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



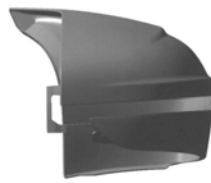
1.2



1.3



1.4



1.5

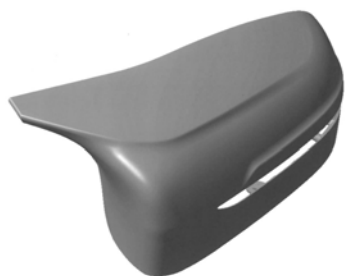


1.6

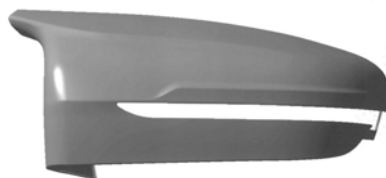


1.7

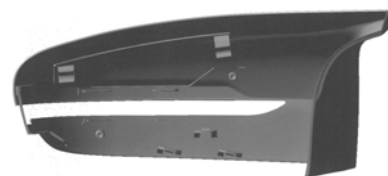
- (11) **34974**
(21) 3-2018-02451 (28) 01
(54) TẮM ỐP GUỒNG XE (51) **12-16**
(22) 19.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 005430006-0002 05.07.2018 EM
(71) IGOR AKRAPOVIC (SI)
Rozna Dolina C.VIII/10A, SI-1000 LJUBUANA, Slovenia
(72) Igor Akrapovic (SI)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



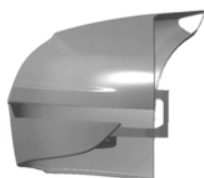
1.1



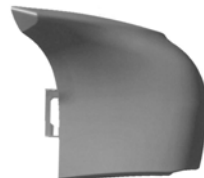
1.2



1.3



1.4



1.5



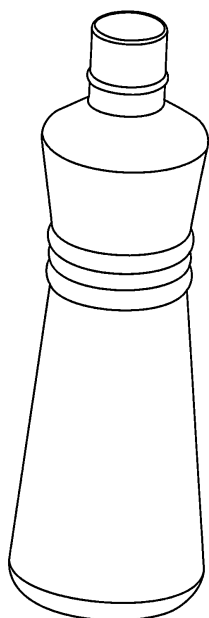
1.6



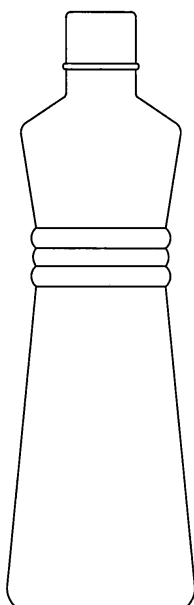
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

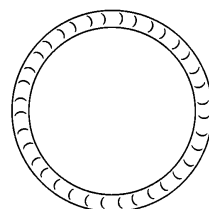
- (11) **34975**
(21) 3-2018-02453 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 19.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) HO JOONG (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



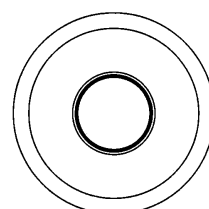
1.1



1.2

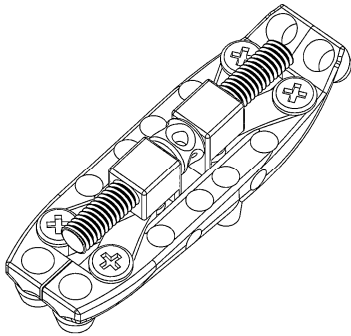


1.3

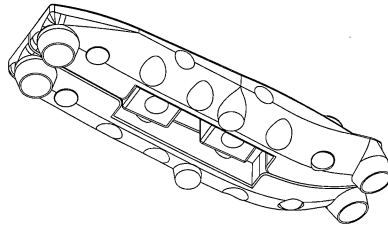


1.4

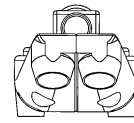
- (11) **34976**
(21) 3-2018-02454 (28) 01
(54) DỤNG CỤ NONG VÒM MIỆNG (51) **24-02**
(22) 19.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 30-2018-0028219 19.06.2018 KR
(71) MOON, SUNG CHUL (KR)
F-2502, 56, Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul 06294 Republic of Korea
(72) Moon, Sung Chul (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



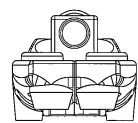
1.1



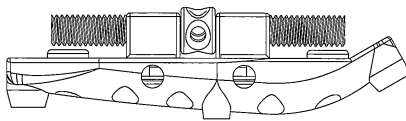
1.2



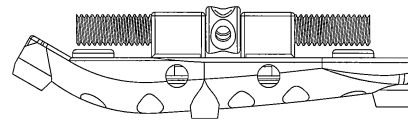
1.3



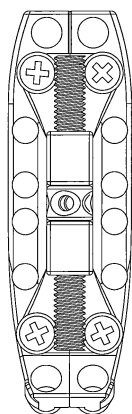
1.4



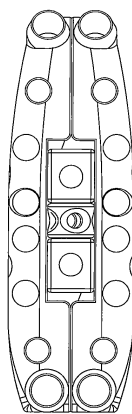
1.5



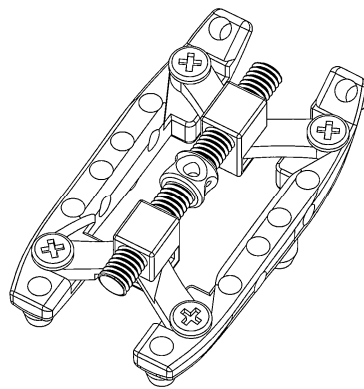
1.6



1.7

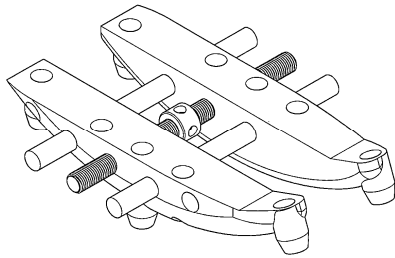


1.8

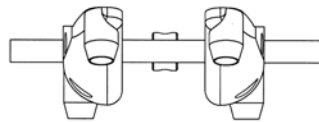


1.9

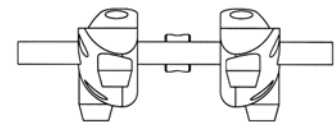
- (11) **34977**
 (21) 3-2018-02455 (28) 02
 (54) DỤNG CỤ NONG VÒM MIỆNG (51) **24-02**
 (22) 19.11.2018 (43) 25.02.2019
 (30) 30-2018-0024616 28.05.2018 KR
 (71) MOON, SUNG CHUL (KR)
 F-2502, 56, Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul 06294 Republic of Korea
 (72) MOON, Sung Chul (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (55)



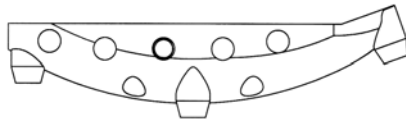
1.1



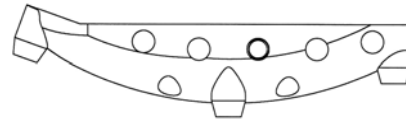
1.2



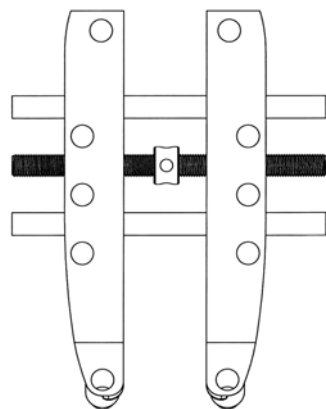
1.3



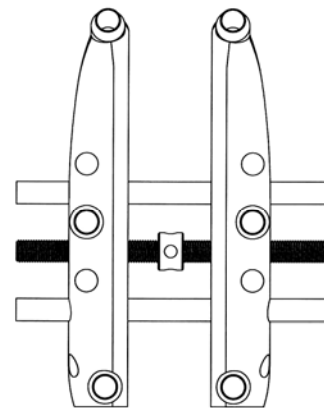
1.4



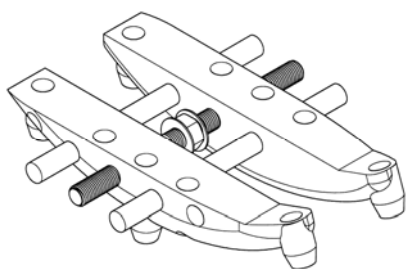
1.5



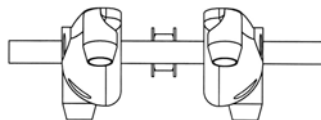
1.6



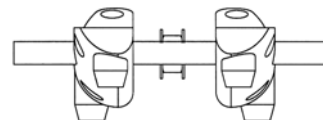
1.7



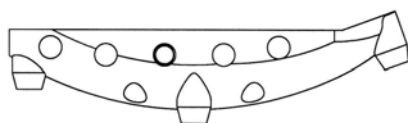
2.1



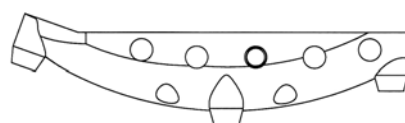
2.2



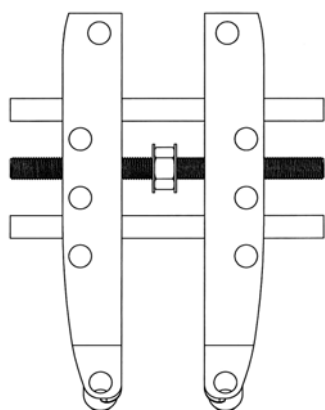
2.3



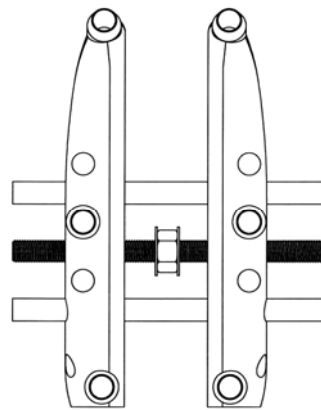
2.4



2.5



2.6



2.7

- (11) **34978**
(21) 3-2018-02473 (28) 01
(54) **ĐẾ GIÀY** (51) **02-04**
(22) 20.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) GEOX SPA (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) ANDREA GUARNIER (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



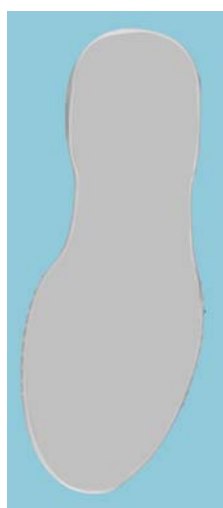
1.3



1.4



1.5



1.6

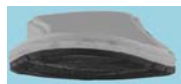


1.7

- (11) **34979**
(21) 3-2018-02474 (28) 01
(54) **ĐẾ GIÀY** (51) **02-04**
(22) 20.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) GEOX SPA (IT)
Via Feltrina Centro, 16 31044 Biadene di Montebelluna (TV) - Italia
(72) Marconato Cristina (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



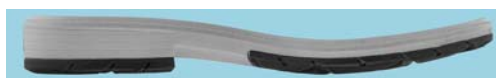
1.1



1.2



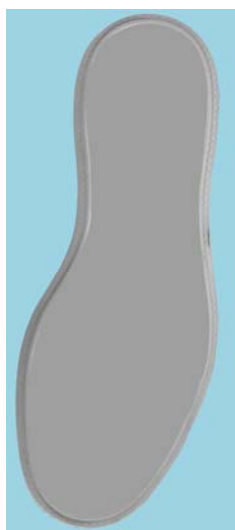
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

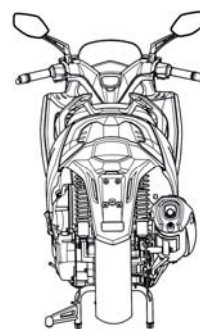
- (11) **34980**
(21) 3-2018-02480 (28) 01
(54) XE SCUTO (51) **12-11**
(22) 20.11.2018 (43) 25.02.2019
(30) 107305269 06.09.2018 TW
(71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung City, Taiwan
(72) HUANG, Kuo-Feng (TW)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)



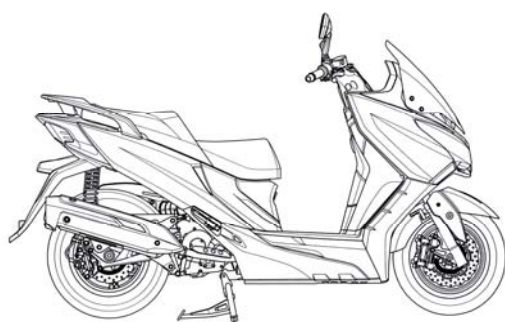
1.1



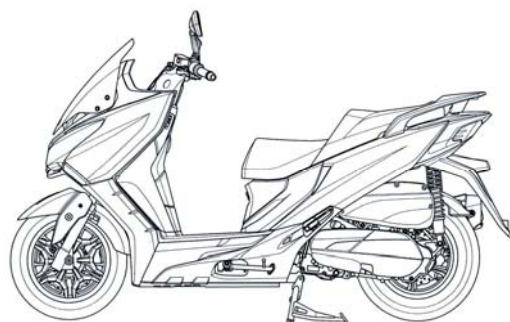
1.2



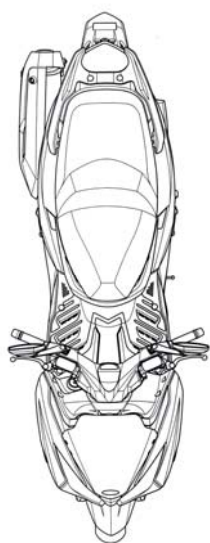
1.3



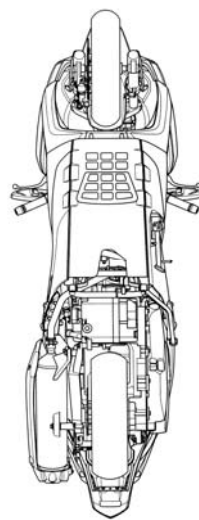
1.4



1.5

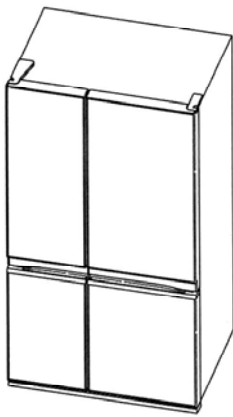


1.6

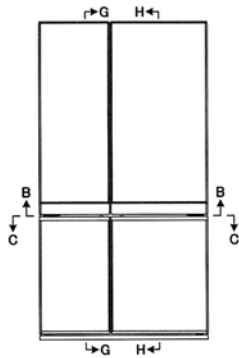


1.7

- (11) **34981**
 (21) 3-2018-02491 (28) 05
 (54) TỦ LẠNH (51) **15-07**
 (22) 21.11.2018 (43) 25.02.2019
 (30) 2018-011228 22.05.2018 JP
 2018-011230 22.05.2018 JP
 2018-011224 22.05.2018 JP
 2018-011227 22.05.2018 JP
 2018-011223 22.05.2018 JP
 (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
 (72) Alessandro DADONE (IT), Shingo KAWAKAMI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (55)



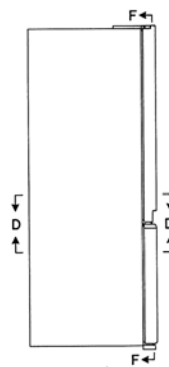
1.1



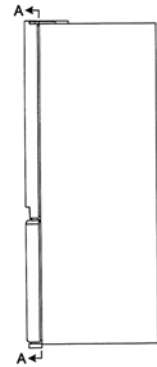
1.2



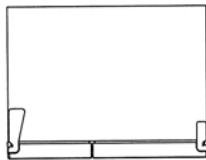
1.3



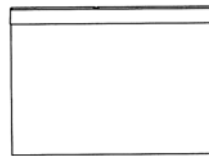
1.4



1.5



1.6



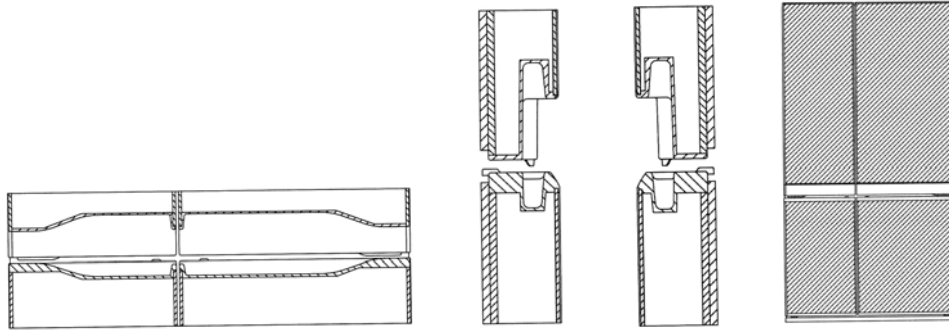
1.7



1.8



1.9

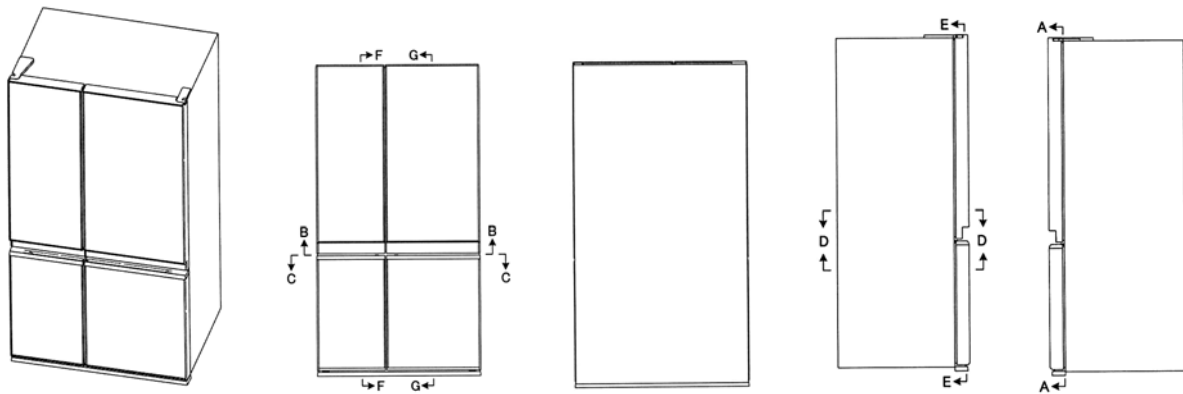


1.10

1.11

1.12

1.13



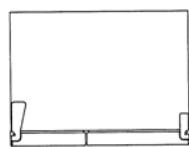
2.1

2.2

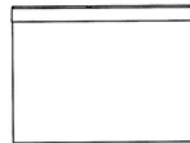
2.3

2.4

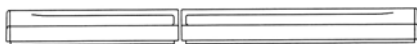
2.5



2.6



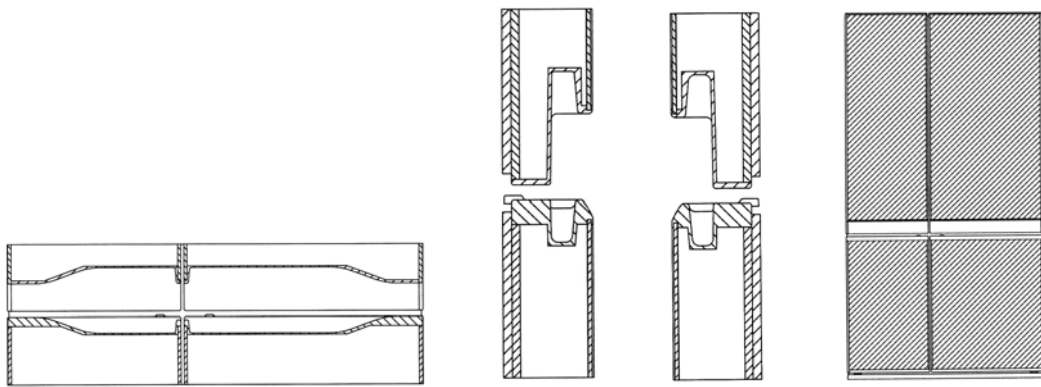
2.7



2.8



2.9

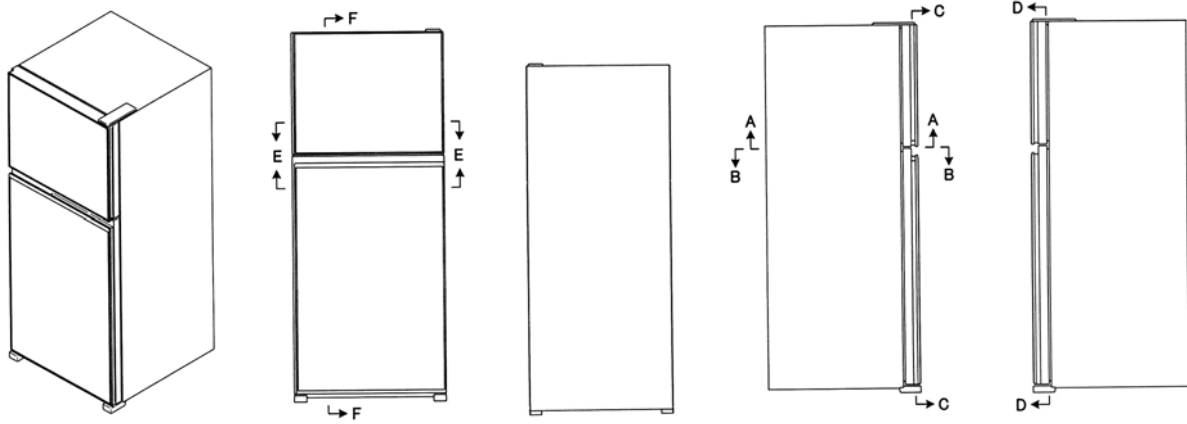


2.10

2.11

2.12

1.13



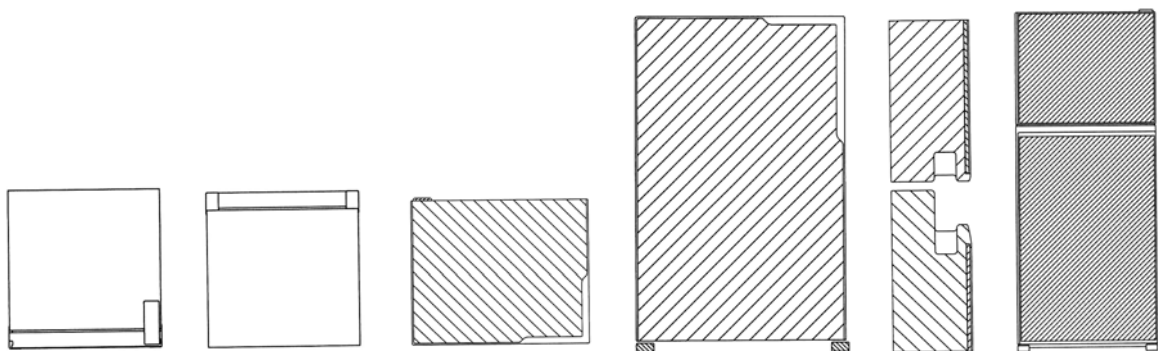
3.1

3.2

3.3

3.4

3.5



3.6

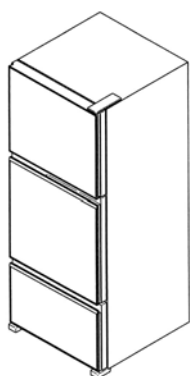
3.7

3.8

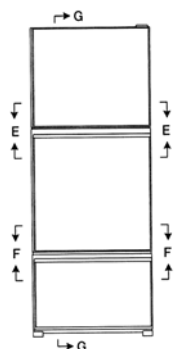
3.9

3.10

3.11



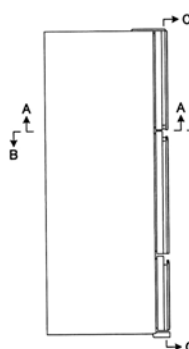
4.1



4.2



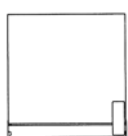
4.3



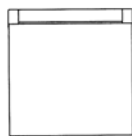
4.4



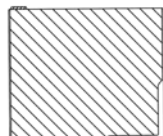
4.5



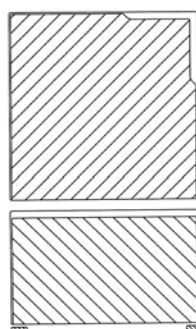
4.6



4.7



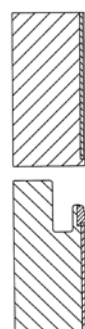
4.8



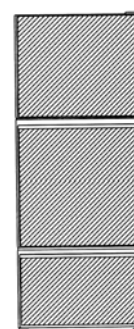
4.9



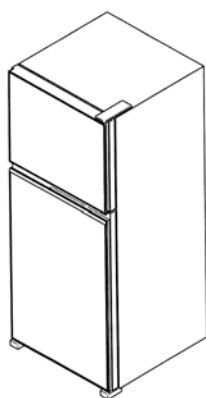
4.10



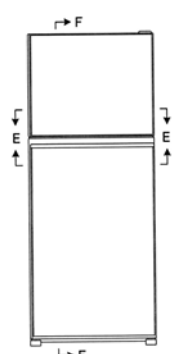
4.11



4.12



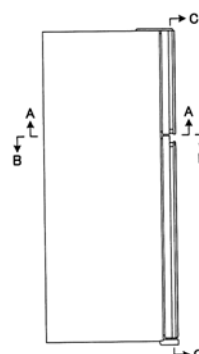
5.1



5.2



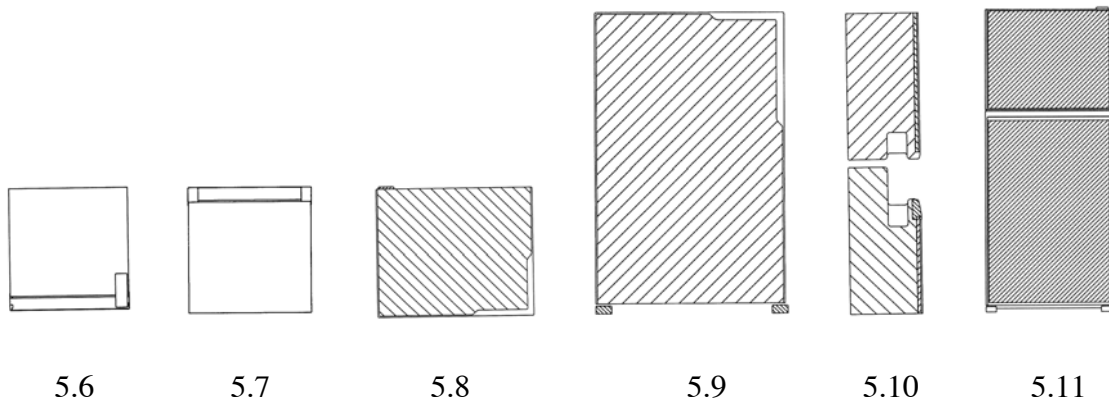
5.3



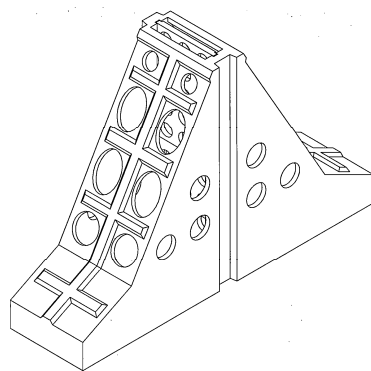
5.4



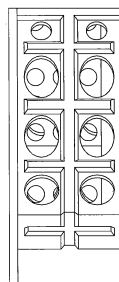
5.5



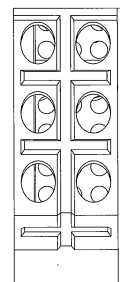
- (11) **34982**
(21) 3-2018-02500 (28) 01
(54) **CẤU KIỆN PHÁ SÓNG BÊ TÔNG** (51) **25-02**
ĐÚC SẴN
(22) 22.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) **Hoàng Đức Thảo (VN)**
(55)



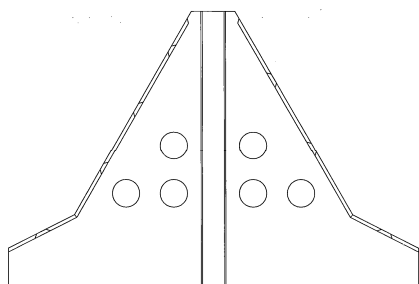
1.1



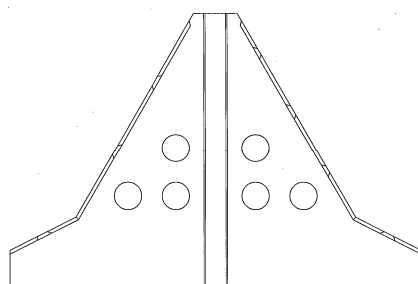
1.2



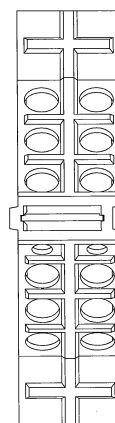
1.3



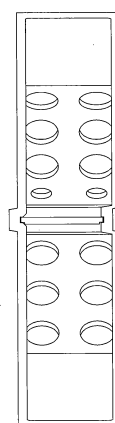
1.4



1.5

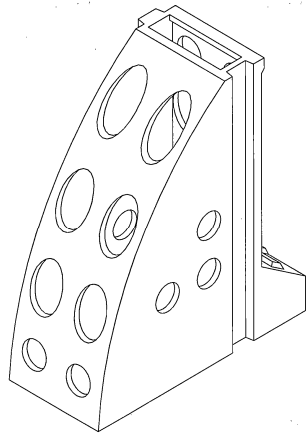


1.6

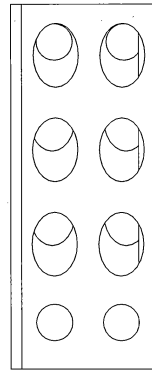


1.7

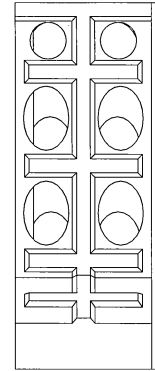
- (11) **34983**
(21) 3-2018-02501 (28) 01
(54) CẤU KIỆN PHÁ SÓNG BÊ TÔNG (51) **25-02**
ĐÚC SẴN
(22) 22.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



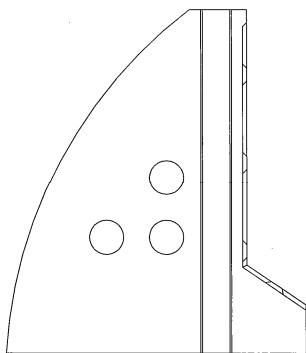
1.1



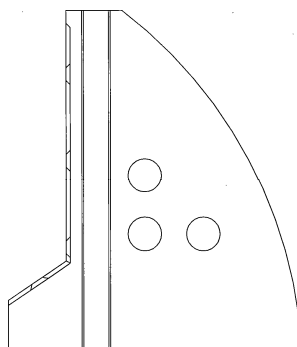
1.2



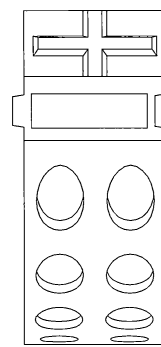
1.3



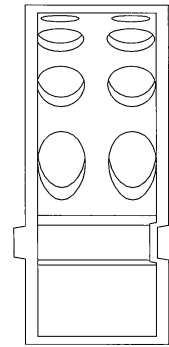
1.4



1.5

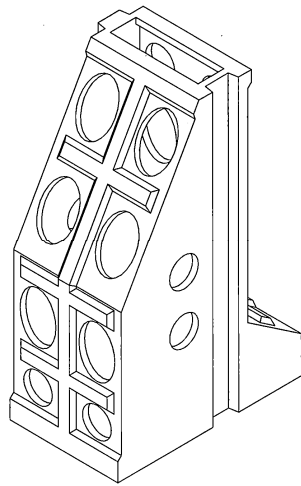


1.6

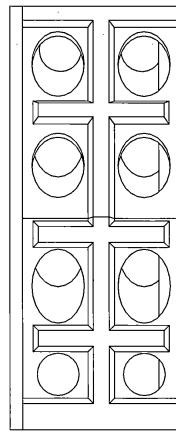


1.7

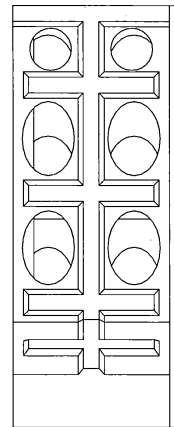
- (11) **34984**
(21) 3-2018-02502 (28) 01
(54) **CẤU KIỆN PHÁ SÓNG BÊ TÔNG** (51) **25-02**
ĐÚC SẴN
(22) 22.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) **Hoàng Đức Thảo (VN)**
(55)



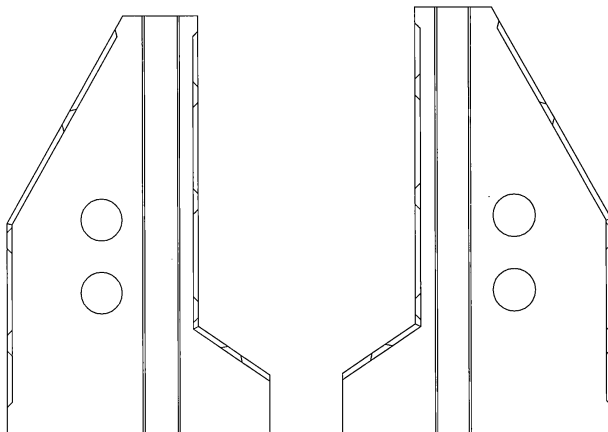
1.1



1.2

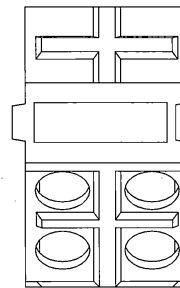


1.3

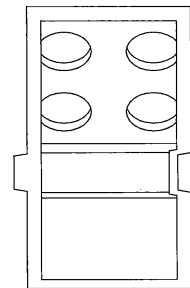


1.4

1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34985**
(21) 3-2018-02512 (28) 01
(54) **THÙNG ĐỰNG ĐÁ** (51) **07-07, 09-02**
(22) 23.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)**
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trịnh Chí Cường (VN)**
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10



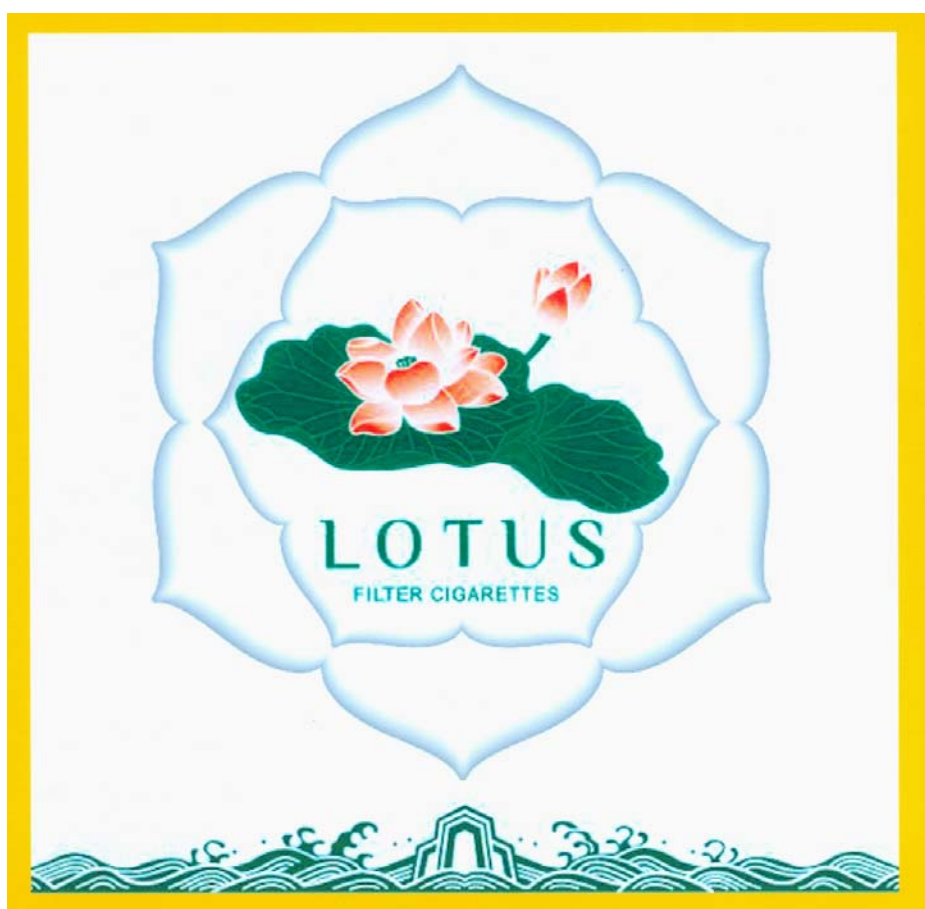
1.11

- (11) **34986**
(21) 3-2018-02517 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 23.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(55)



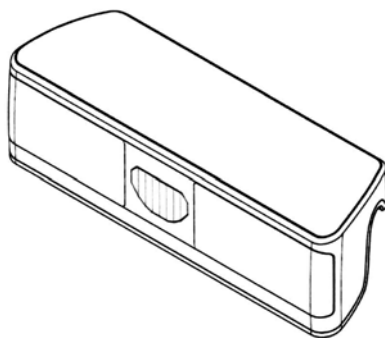
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **34987**
(21) 3-2018-02518 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 23.11.2018 (43) 25.02.2019
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)**
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(55)

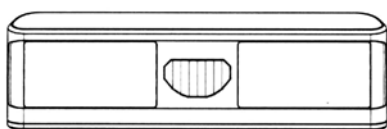


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

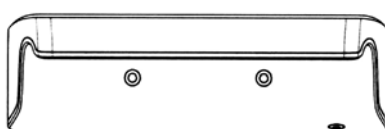
- (11) **34988**
(21) 3-2018-02597 (28) 01
(54) ĐÈN XE ĐẠP NĂNG LƯỢNG MẶT (51) **26-06**
TRỜI
(22) 04.12.2018 (43) 25.02.2019
(30) 201830436759.3 08.08.2018 CN
(71) HANERGY MOBILE ENERGY HOLDING GROUP (CN)
Room 107, No. 2, Comprehensive Office Building, Olympic Village Sub-district,
Chaoyang District, Beijing, P. R. China
(72) JIANG, Jinsheng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
(55)



1.1



1.2



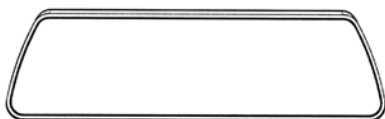
1.3



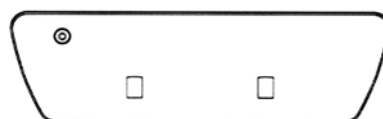
1.4



1.5

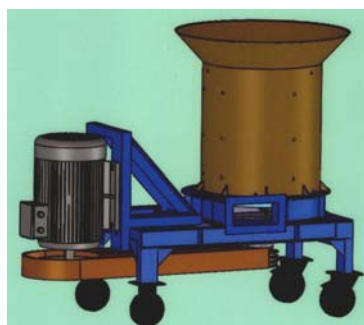


1.6

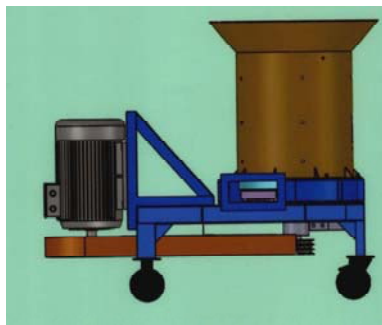


1.7

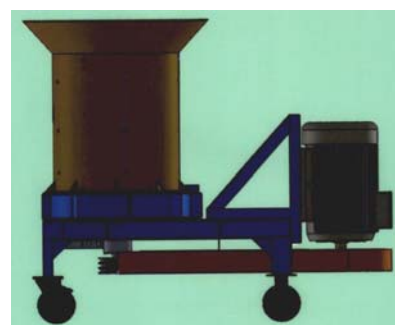
- (11) **34989**
(21) 3-2018-02599 (28) 01
(54) MÁY BĂM XƠ DỪA (51) **15-03**
(22) 04.12.2018 (43) 25.02.2019
(71) NGUYỄN HẢI CHÂU (VN)
Phòng 319, C4, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hải Châu (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



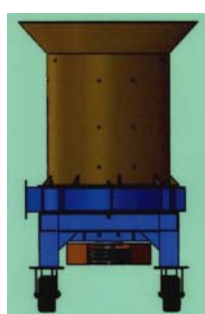
1.1



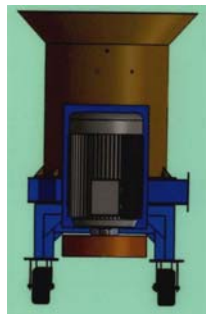
1.2



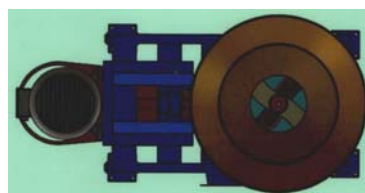
1.3



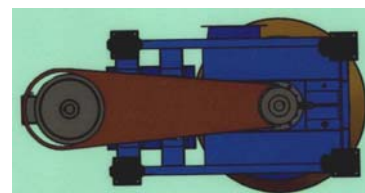
1.4



1.5



1.6



1.7

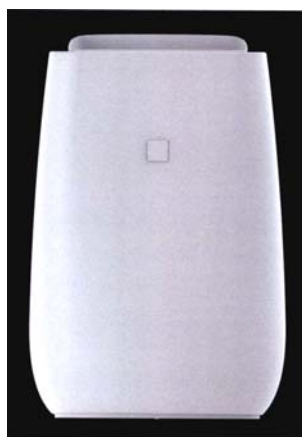
- (11) **34990**
(21) 3-2018-02629 (28) 01
(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ (51) **23-04**
(22) 07.12.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-014273 28.06.2018 JP
(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) Nobuhiro Fujii (JP), Muhammad Arif Bin Asat (MY)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



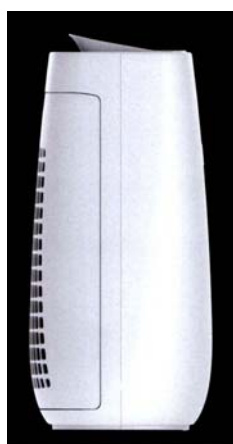
1.3



1.4



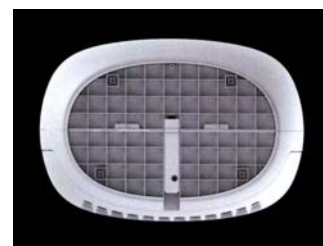
1.5



1.6



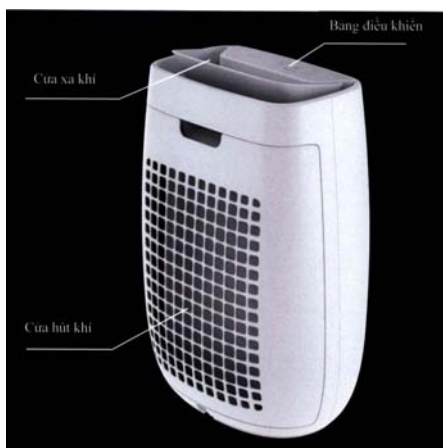
1.7



1.8



1.9



1.10

- (11) **34991**
(21) 3-2018-02630 (28) 01
(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ (51) **23-04**
(22) 07.12.2018 (43) 25.02.2019
(30) 2018-014274 28.06.2018 JP
(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) Nobuhiro Fujii (JP), Muhammad Arif Bin Asat (MY)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9



1.10

- (11) **34992**
(21) 3-2018-02642 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 07.12.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Lê Khánh Vân (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



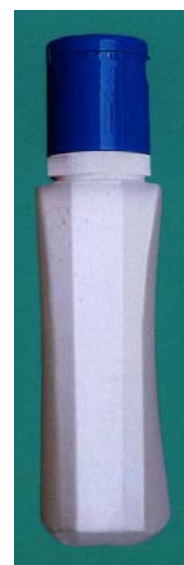
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **34993**
(21) 3-2018-02648 (28) 01
(54) NỒI HƠI (51) **23-03**
(22) 10.12.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CƠ NHIỆT ĐIỆN VÀ XÂY LẮP (VN)
Cụm CN Cành Hâu, Lãm Hà, Kiến An, thành phố Hải Phòng
(72) Đặng Vũ Nguyên (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



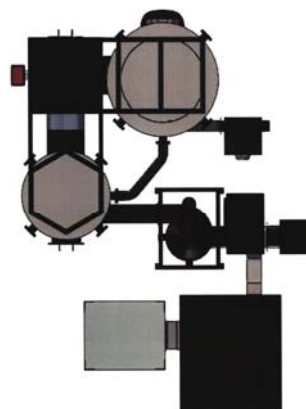
1.4



1.5



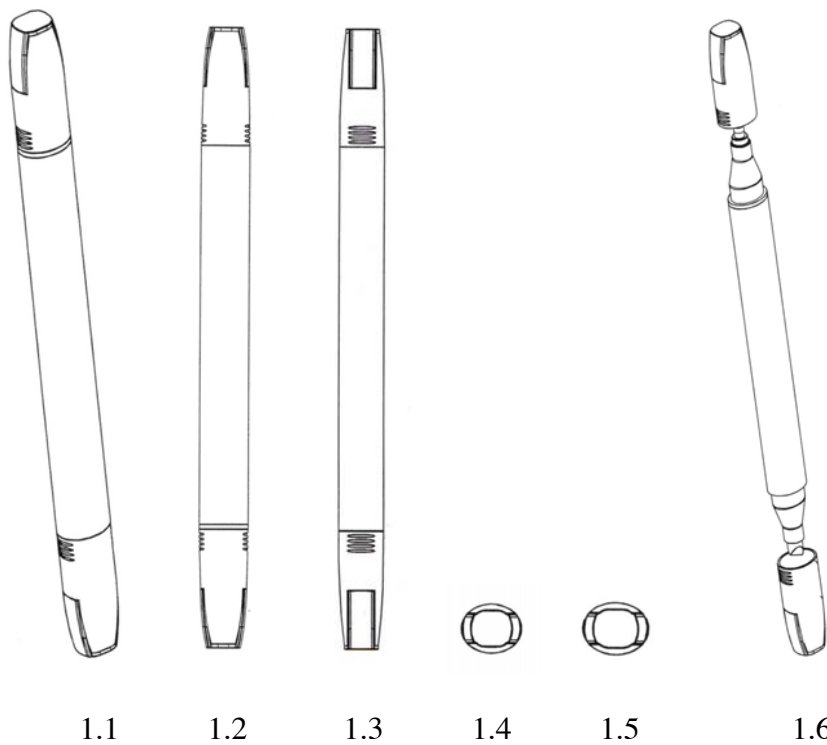
1.6



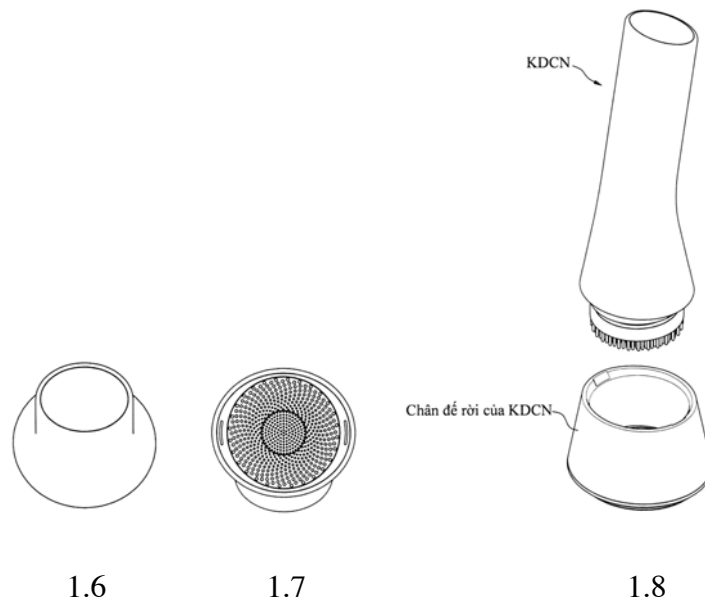
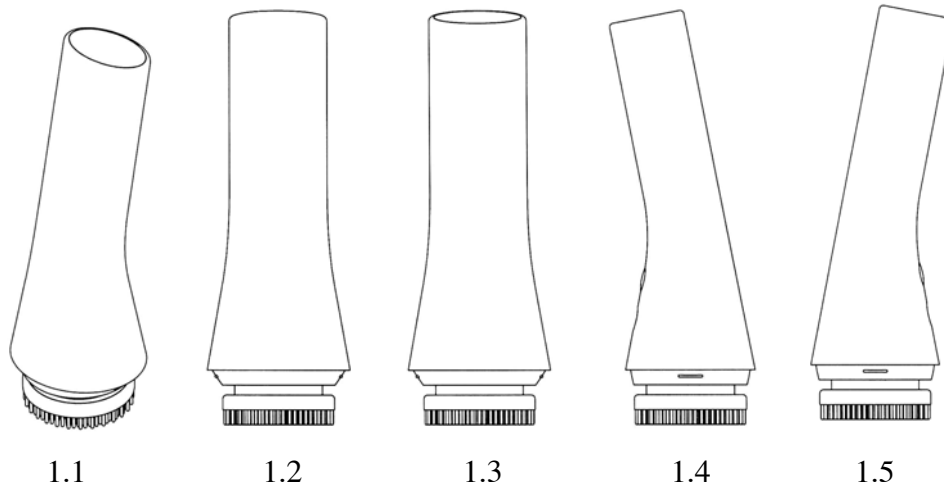
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

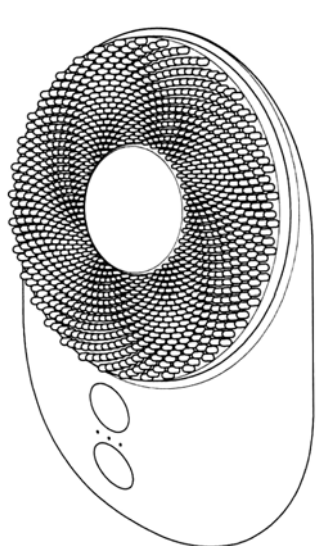
- (11) **34994**
(21) 3-2018-02669 (28) 01
(54) BÚT (51) **19-06**
(22) 11.12.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



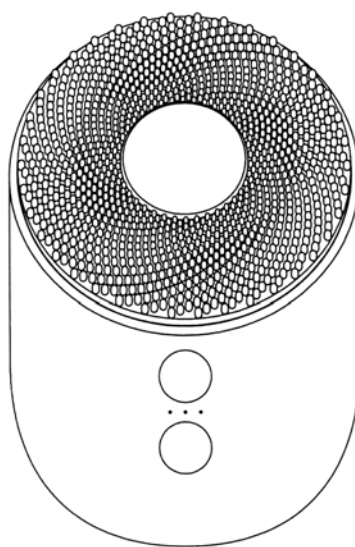
- (11) **34995**
(21) 3-2018-02674 (28) 01
(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH DA (51) **28-03**
(22) 11.12.2018 (43) 25.02.2019
(30) 30-2018-0026842 11.06.2018 KR
(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Sanghoon Yoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



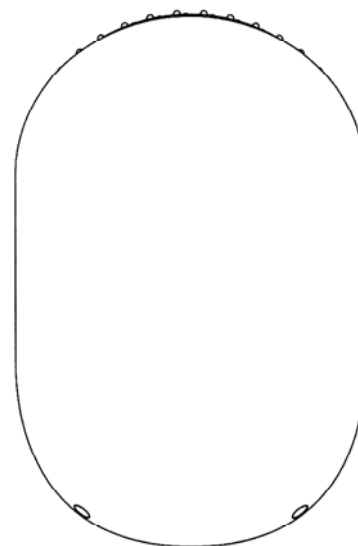
- (11) **34996**
(21) 3-2018-02675 (28) 01
(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH DA (51) **28-03**
(22) 11.12.2018 (43) 25.02.2019
(30) 30-2018-0026843 11.06.2018 KR
(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Sanghoon Yoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



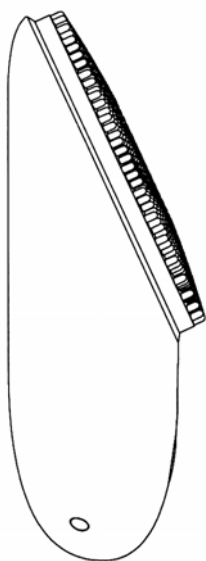
1.1



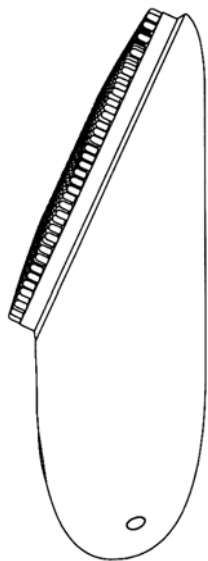
1.2



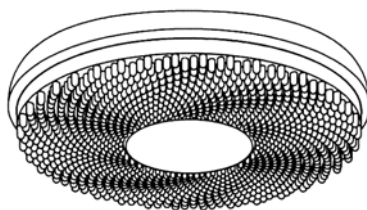
1.3



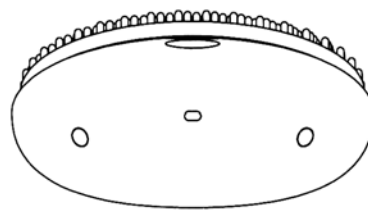
1.4



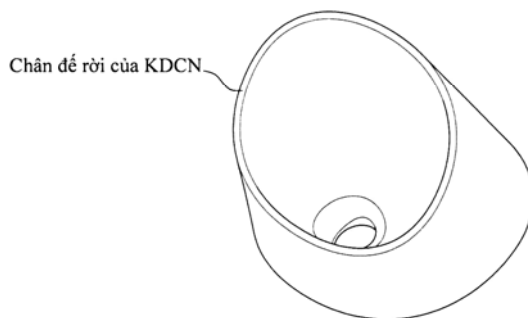
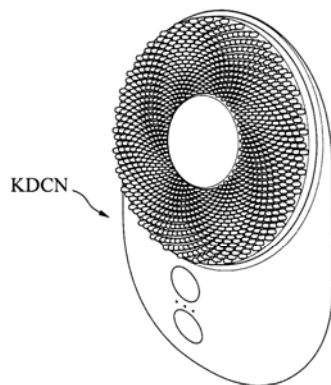
1.5



1.6

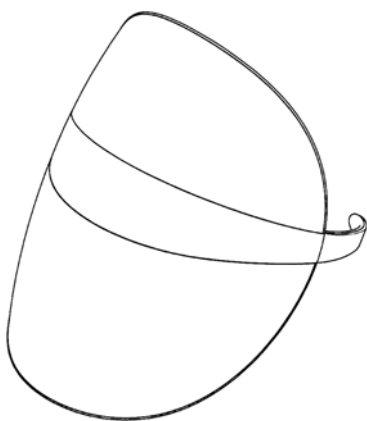


1.7

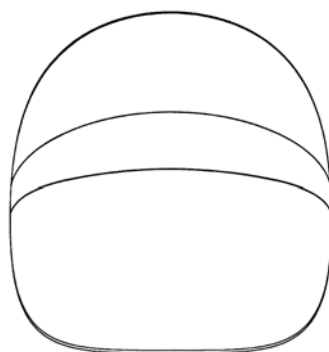


1.8

- (11) **34997**
(21) 3-2018-02676 (28) 01
(54) THIẾT BỊ CHĂM SÓC DA (51) **28-03**
(22) 11.12.2018 (43) 25.02.2019
(30) 30-2018-0027096 12.06.2018 KR
(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Sunha Park (KR), Sooyoung Park (KR), Chaelin Lee (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



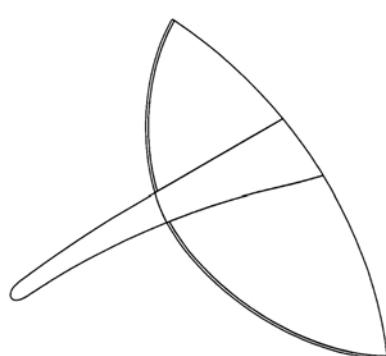
1.1



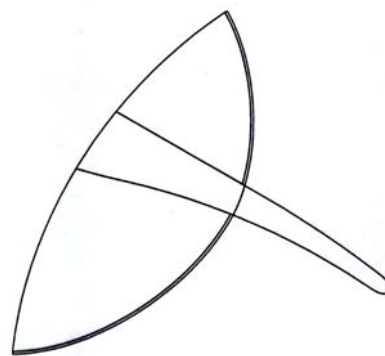
1.2



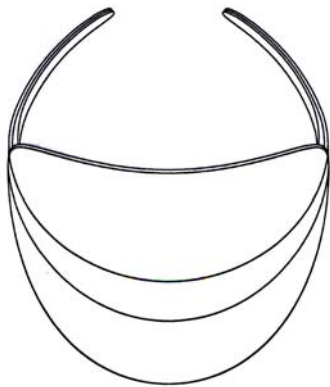
1.3



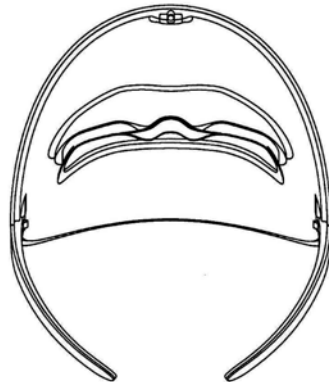
1.4



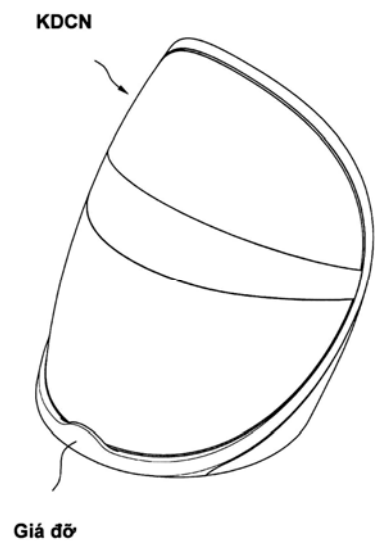
1.5



1.6

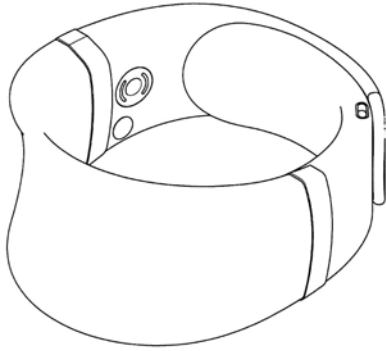


1.7

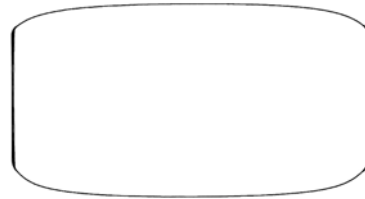


1.8

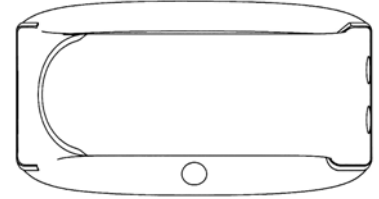
- (11) **34998**
(21) 3-2018-02677 (28) 01
(54) THIẾT BỊ CHĂM SÓC DA (51) **28-03**
(22) 11.12.2018 (43) 25.02.2019
(30) 30-2018-0054387 22.11.2018 KR
(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Sunha Park (KR), Sooyoung Park (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



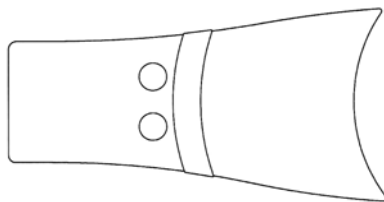
1.1



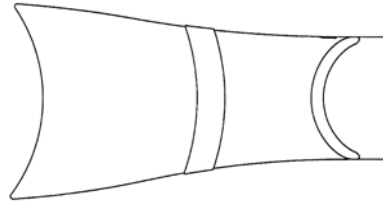
1.2



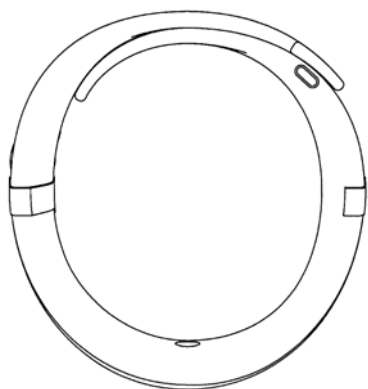
1.3



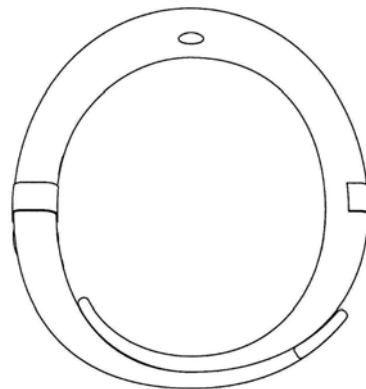
1.4



1.5

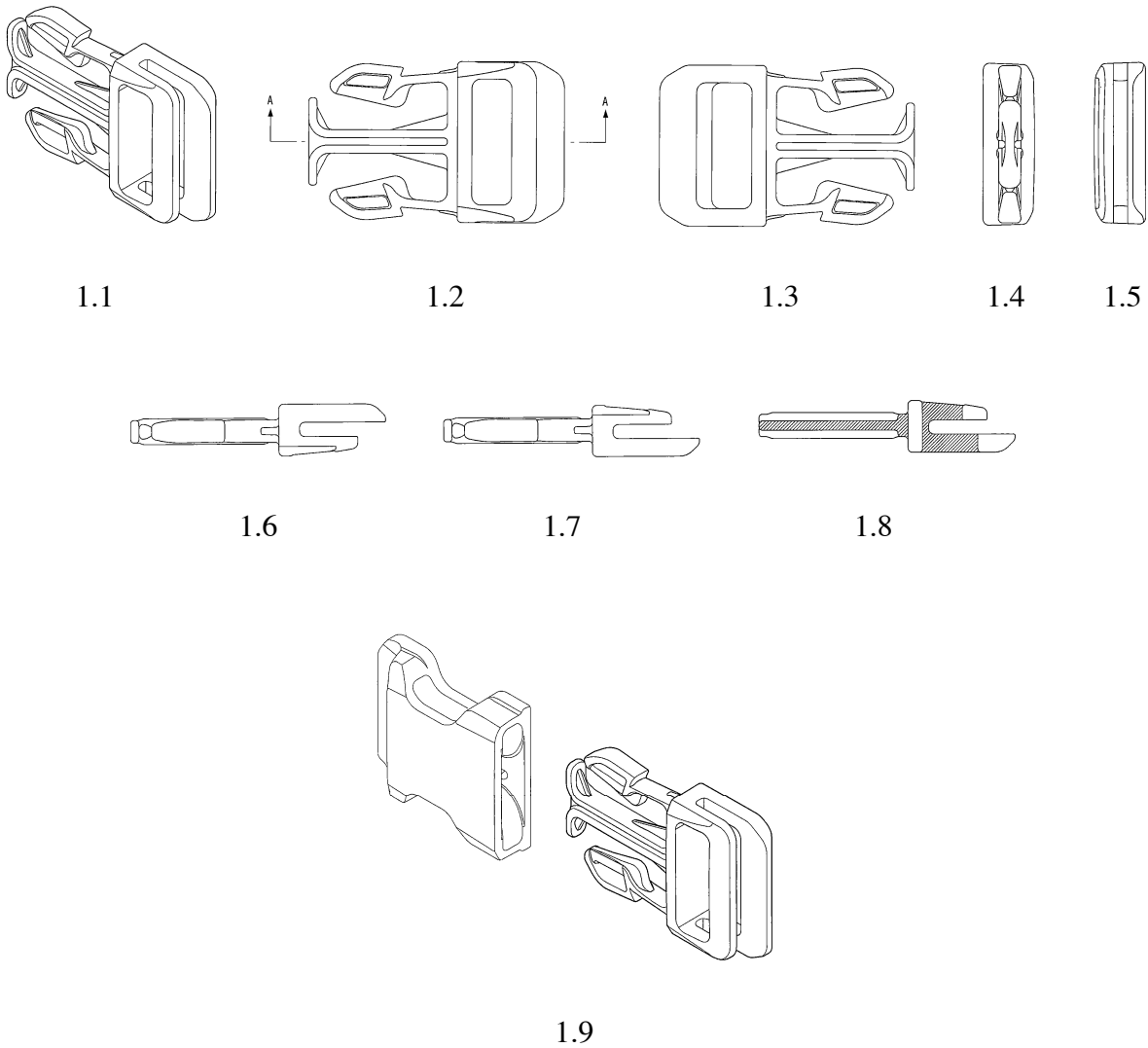


1.6

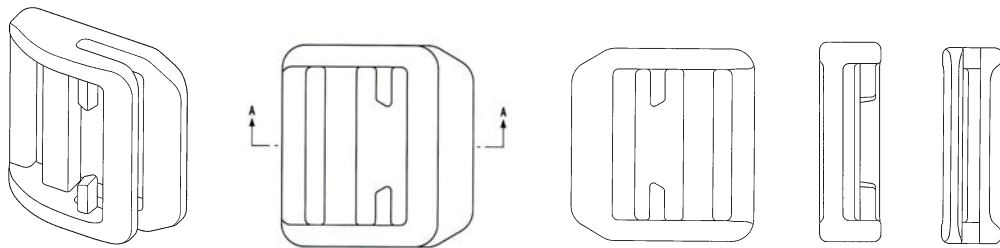


1.7

- (11) **34999**
(21) 3-2018-02748 (28) 01
(54) **CHỐT KHOÁ ĐỤC CỦA KHOÁ (51) 02-07**
DÂY ĐAI
(22) 18.12.2018 (43) 25.02.2019
(71) **WOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)**
68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
(72) **Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (KR)**
(74) **Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)**
(55)



- (11) **35000**
(21) 3-2018-02749 (28) 01
(54) KHOÁ CỐ ĐỊNH DÂY ĐEO (51) **02-07**
(22) 18.12.2018 (43) 25.02.2019
(71) WOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
(72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



1.1

1.2

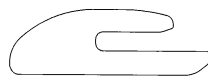
1.3

1.4

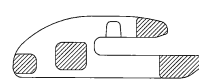
1.5



1.6



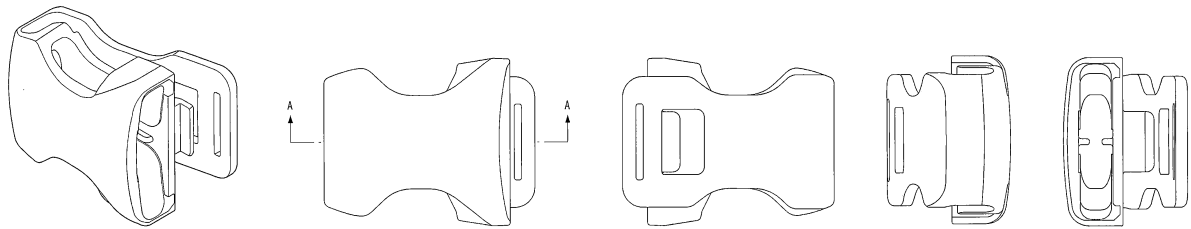
1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **35001**
(21) 3-2018-02751 (28) 01
(54) CHỐT KHOÁ CÁI CỬA KHOÁ (51) **02-07**
DÂY ĐAI
(22) 18.12.2018 (43) 25.02.2019
(71) WOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea
(72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



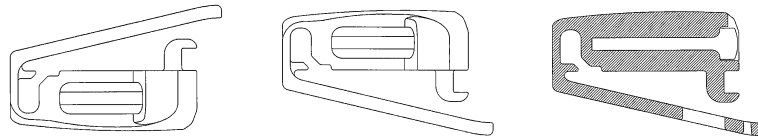
1.1

1.2

1.3

1.4

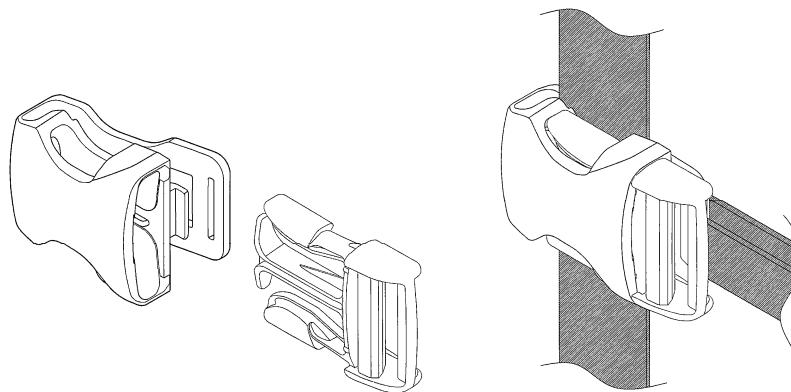
1.5



1.6

1.7

1.8



1.9

1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (11) **35002**
(21) 3-2018-02764 (28) 01
(54) **VÀNH XE** (51) **12-16**
(22) 20.12.2018 (43) 25.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HUNG (VN)
81 Bình Tây, phường 01, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Tam Biên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(55)



1.1

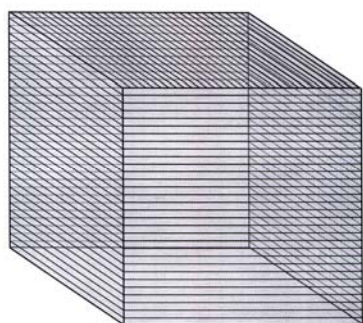


1.2

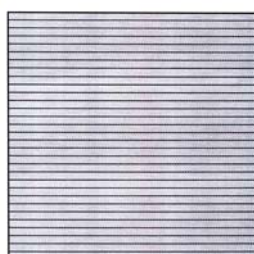


1.3

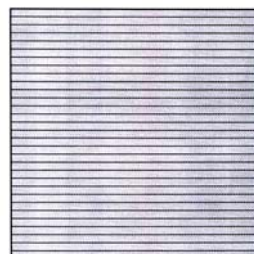
- (11) **35003**
(21) 3-2018-02771
(54) LƯỚI CHẮN MUỐI
(22) 20.12.2018
(71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen, Germany
(72) Volker Frenz (DE), Holger Mueller (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)
(28) 01
(51) **06-10**
(43) 25.02.2019



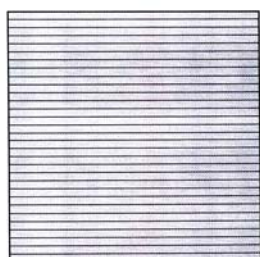
1.1



1.2



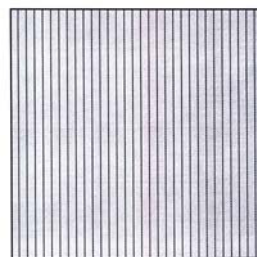
1.3



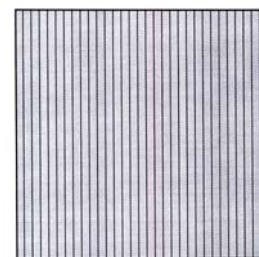
1.4



1.5

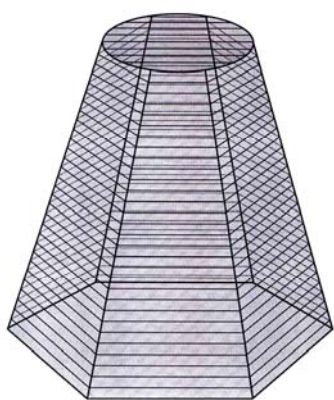


1.6

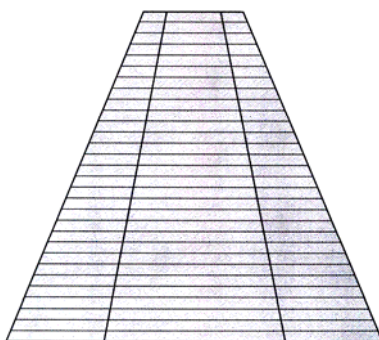


1.7

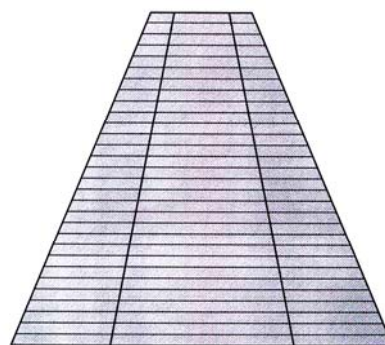
- (11) **35004**
(21) 3-2018-02772 (28) 01
(54) LƯỚI CHẮN MUỐI (51) **06-10**
(22) 20.12.2018 (43) 25.02.2019
(71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen, Germany
(72) Volker Frenz (DE), Holger Mueller (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



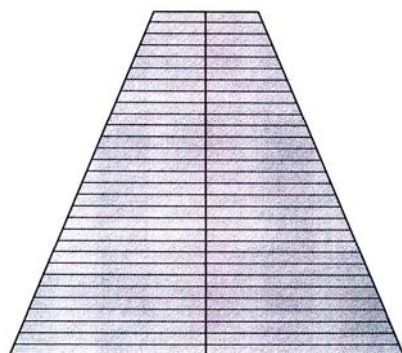
1.1



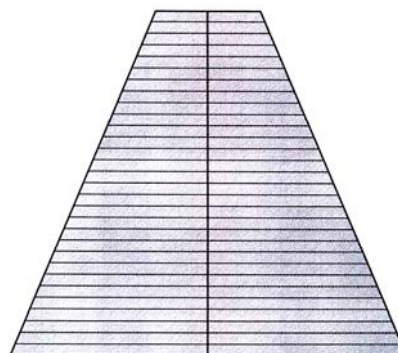
1.2



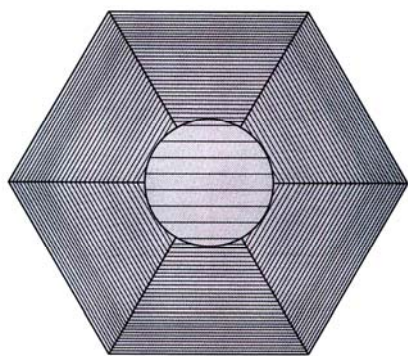
1.3



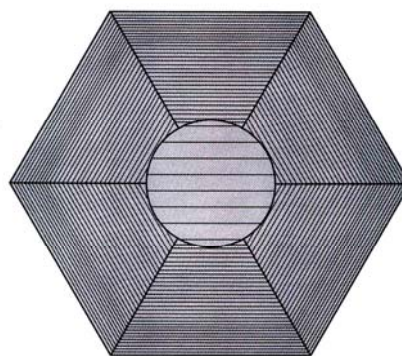
1.4



1.5



1.6



1.7

PHẦN IV

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2016-35402**

(220) 09.11.2016

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATA PAINT HÀ NAM (VN)

KOKO PAINT

Lô P - KCN Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 02: Sơn trang trí các loại; thuốc màu; vecni; chất chống rỉ và bảo quản gỗ; thuốc nhuộm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, bột bả tường; xi măng trắng.

(210) **4-2016-38913**

(220) 07.12.2016

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 5.7.13; A5.7.23; A26.11.12

(591) Xanh, đỏ.

(731) ĐỖ XUÂN TÙNG (VN)



P1206, tòa nhà P1, KĐT Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 31: Quả mọng, trái cây tươi; quả tươi; rau củ tươi; thảo mộc tươi; rau tươi.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng; đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây.

(210) **4-2017-22963**

(220) 25.07.2017

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 9.7.1; 2.1.1; 1.15.11; 2.9.12; A2.1.19

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PROS (VN)



178/4B đường Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2017-28422**

(540)



(220) 07.09.2017

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.12; A5.3.13; 25.1.25; A26.11.8

(591) Đen, nâu.

(731) PHẠM THU THỦY (VN)

Tổ 1, khu Vĩnh Tuy 1, thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; kem làm trắng da; tinh dầu; mỹ phẩm; phấn làm trắng.

(210) **4-2017-40135**

(540)

OSIA

(220) 01.12.2017

(441) 25.02.2019

(731) OUTSOURCING INC. (JP)

19F Marunouchi Trust Tower Main. 1-8-3 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý hàng hoá trong kho và hậu cần bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh) và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ đại lý quản lý bán hàng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh) và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ đại lý quản lý mua bán hàng hoá những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; phân loại hóa đơn chi phí bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; quảng cáo bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và các chương trình khuyến mãi liên quan đến tem thưởng hàng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; quản lý kinh doanh khách sạn bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ giới thiệu việc làm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; bán đấu giá bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ đặt mua báo chí cho người khác bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh); dịch vụ tốc ký bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ ghi chép lại bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sao chụp tài liệu bởi những nhân viên tạm

thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và các dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; lưu trữ tài liệu hoặc băng từ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong vận hành thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là máy tính, máy chữ, máy điện báo và các loại máy văn phòng khác bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ đón tiếp khách tham quan tòa nhà bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê tài liệu quảng cáo và tiếp thị; cho thuê máy chữ, máy sao chép và thiết bị xử lý văn bản; cung cấp thông tin về việc làm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tư vấn liên quan đến phát triển kinh doanh cho người khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ đại diện trong xử lý hành chính về tiền lương, tiền thưởng và bảo hiểm xã hội của người lao động; cung cấp thông tin liên quan đến việc thành lập công ty; dịch vụ tư vấn liên quan đến tuyển dụng công ty; cung cấp thông tin liên quan đến kế toán; dịch vụ tư vấn liên quan đến điều kiện làm việc của người lao động trong công ty; dịch vụ tư vấn liên quan đến trợ cấp phúc lợi trong công ty; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc mở rộng ra nước ngoài của các công ty; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý tổ chức và quản lý nhân sự trong văn phòng hoặc công ty; dịch vụ phân tích và tư vấn liên quan đến chiến lược quản lý nguồn nhân lực trong công ty; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến việc làm; dịch vụ tư vấn và cố vấn về hệ thống tiền lương, đánh giá nhân sự và tổ chức doanh nghiệp, dịch vụ tư vấn, phân tích và cung cấp thông tin liên quan đến phương pháp nâng cao tinh thần nhân viên; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ sắp xếp nhân sự và việc làm; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến sắp xếp, tuyển dụng và quản lý nhân sự; tư vấn kinh doanh bởi nhân sự tạm thời; dịch vụ quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh bởi nhân sự tạm thời; dịch vụ tư vấn liên quan đến đánh giá kinh doanh cho người khác.

Nhóm 36: Đại lý bảo hiểm xã hội.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; tư vấn xây dựng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; vận hành và bảo trì thiết bị xây dựng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ đóng tàu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc làm sạch tàu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; bảo dưỡng, sửa chữa, làm sạch máy bay bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc làm sạch xe đạp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo trì hoặc làm sạch ô tô bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo dưỡng hoặc làm sạch đầu máy đường sắt bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo dưỡng hoặc làm sạch xe hai bánh có động cơ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị điện ảnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp

đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị và dụng cụ quang học bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị nhiếp ảnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị chất và bốc dỡ hàng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì các thiết bị báo cháy bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo trì hoặc làm sạch máy và thiết bị văn phòng; sửa chữa, bảo trì hoặc làm sạch thiết bị điều hoà không khí bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng đèn đốt bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì nội hơi bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy bơm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị làm lạnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị điện tử bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo dưỡng máy và thiết bị viễn thông bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị xây dựng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo dưỡng hoặc làm sạch thiết bị điện gia dụng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo trì hoặc làm sạch thiết bị chiếu sáng dùng điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy phát điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng động cơ điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì các thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị đo và thử nghiệm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị y tế bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và các dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng súng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị in hoặc đóng sách bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo dưỡng máy và thiết bị xử lý hoá chất bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị sản xuất đồ thủy tinh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này;

sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị và dụng cụ đánh cá bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và dụng cụ gia công kim loại bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và dụng cụ để sản xuất giày bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì lò nung công nghiệp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị khai thác mỏ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa, bảo dưỡng máy và thiết bị sản xuất đồ cao su bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và hệ thống sản xuất mạch tích hợp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và hệ thống sản xuất chất bán dẫn bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị chế biến thực phẩm hoặc đồ uống bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị xe gỗ, gia công gỗ, hoặc gỗ dán hoặc làm gỗ dán bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị dệt bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy chế biến thuốc lá bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị sơn bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và dụng cụ nông nghiệp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị gia công giấy bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị xử lý chất dẻo bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị đóng gói hoặc bao gói bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy may bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì các bể chứa bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị trạm bán xăng dầu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì hệ thống đỗ xe cơ giới bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị để đỗ xe đạp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì các máy rửa bát đĩa công nghiệp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị nấu nướng cho mục đích công nghiệp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan

đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy giặt công nghiệp bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng hệ thống làm sạch xe cộ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy bán hàng tự động bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy làm sạch sàn vận hành bằng điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị vui chơi giải trí bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị và dụng cụ dùng trong các tiệm làm đẹp hoặc tiệm cắt tóc bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị kiểm soát ô nhiễm nước bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị lọc nước bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì máy và thiết bị nén chất thải bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị nghiền chất thải bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị lặn bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các nhà máy điện hạt nhân bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các nhà máy hoá chất bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh); sửa chữa đồ nội thất bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa ô bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng nhạc cụ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; bảo trì hoặc sửa chữa tủ sắt, két an toàn bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa giày bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng đồng hồ và đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; mài dao nhà bếp và kéo bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc lắp đặt khóa bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị làm nóng dùng ga bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa bếp nấu không dùng điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng nồi choạc chảo nấu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo trì biển hiệu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa túi xách hoặc túi/bao nhỏ bởi những nhân viên tạm

thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa đồ trang trí cá nhân bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa đồ chơi hoặc búp bê bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa thiết bị thể thao bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa thiết bị chơi bi-a bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa máy và thiết bị chơi trò chơi bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa hoặc bảo dưỡng phụ kiện bồn tắm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa bộ ghế nhà vệ sinh có vòi rửa bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa dụng cụ câu cá bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa kính đeo mắt bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và các dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa và bảo dưỡng da lông thú bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ giặt là bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; là hơi quần áo; sửa chữa quần áo bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm phong mềm bông cho nệm futon bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sửa chữa chiếu tatami bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; nạo ống khói bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch bề mặt bên ngoài tòa nhà bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch cửa sổ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch tấm thảm và thảm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; đánh bóng sàn bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch bề tự hoại bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch nội hơi trong phòng tắm có bồn và bồn tắm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch đường phố bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; làm sạch bể chứa bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; tẩy uế ống (nghe và nói) điện thoại bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ diệt động vật có hại (trừ dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp nghề làm vườn và lâm nghiệp) bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; khử trùng thiết bị và dụng cụ y tế bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê máy và thiết bị xây dựng; cho thuê máy làm sạch sàn; cho thuê giẻ lau sàn nhà; cho thuê

thiết bị rửa xe; cho thuê máy giặt chạy điện; cho thuê máy sấy là; cho thuê máy quay khô quần áo; cho thuê máy và thiết bị khai thác mỏ.

Nhóm 39: Vận tải bằng đường sắt bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; vận tải bằng ô tô bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cung cấp thông tin về đường xá và giao thông bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ lái xe bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; vận tải bằng tàu thuyền bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; vận tải bằng đường hàng không bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; đóng gói hàng hoá bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; môi giới vận tải bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ dỡ hàng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ chuyển nhà bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; môi giới hàng hải bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; trực vớt tàu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ dẫn lái tàu thuyền bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; sắp xếp và đặt chỗ cho các chuyến du lịch trọn gói, cho chuyến đi trọn gói bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ hướng dẫn viên du lịch bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ sắp xếp và đặt chỗ cho các chuyến đi, trừ dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xếp hàng vào kho và tạo điều kiện thuận lợi bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; giữ an toàn tạm thời các đồ dùng cá nhân bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cung cấp ga bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; phân phối điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cung cấp và phân phối nước bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ cung cấp nhiệt [phân phối] bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ đỗ xe; vận hành đường thu phí giao thông; cung cấp phương tiện neo đậu tàu thuyền; dịch vụ sân bay; điều hành bãi đậu xe bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê máy và thiết bị chất và bốc dỡ hàng; cho thuê ô tô; cho thuê thuyền; cho thuê xe lăn; cho thuê xe đạp; cho thuê máy bay; cho thuê hệ thống đậu xe cơ giới; cho thuê máy và thiết bị đóng gói hoặc bao gói; cho thuê tủ sắt; cho thuê tủ lạnh-máy ướp lạnh dùng trong gia đình; cho thuê máy ướp lạnh dùng cho gia đình; cho thuê máy và thiết

bị làm lạnh; cho thuê thiết bị cho trạm bán xăng dầu, không để sửa chữa và bảo dưỡng xe ô tô; cung cấp thông tin liên quan đến thủ tục xin thị thực.

Nhóm 40: Gia công hoặc lắp ráp các sản phẩm công nghiệp tại các dây chuyền sản xuất bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ khử độc bức xạ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý hoặc gia công vải, quần áo hoặc lông thú, bao gồm cả làm khô bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; may đo bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thêu thùa bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; gia công kim loại bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý cao su bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý chất dẻo bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý gốm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; gia công gỗ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý giấy bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; gia công đá bằng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; nhồi da động vật bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý tre, vỏ cây, mây, cây leo hoặc các vật liệu thực vật khoáng sản khác, trừ xử lý thành phần bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; chế biến thực phẩm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; gia công chân tay giả hoặc răng giả, bao gồm cả xử lý vật liệu y tế bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý phim điện ảnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; phóng ảnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; in ảnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và các dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý phim ảnh bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; đóng sách bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; xử lý nước bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; tái chế chất thải và rác thải bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và các dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; tái chế nhiên liệu hạt nhân bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; khắc dấu niêm phong bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; khắc ảnh trên bản kẽm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh); cho thuê máy và thiết bị để xử lý vải dệt; cho thuê máy và thiết bị tráng phim, in ảnh, phóng ảnh hoặc chỉnh sửa hoàn thiện

ảnh; cho thuê máy và thiết bị xử lý kim loại; cho thuê máy đóng sách; cho thuê máy và thiết bị chế biến thực phẩm hoặc đồ uống; cho thuê máy và thiết bị đốn gỗ, gia công gỗ hoặc ốp gỗ dán hoặc làm gỗ dán; cho thuê máy và thiết bị để sản xuất bột giấy, làm giấy hoặc gia công giấy; cho thuê thiết bị tinh chế nước; cho thuê máy và thiết bị lên rác thải; cho thuê máy và thiết bị nghiền rác thải; cho thuê máy và thiết bị xử lý hóa chất; cho thuê máy và thiết bị sản xuất đồ thủy tinh; cho thuê máy làm giày; cho thuê máy chế biến thuốc lá; cung cấp thông tin về xử lý vật liệu hỗn hợp và không phải là vật liệu định rõ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ in bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh); thu gom, phân loại và xử lý chất thải và rác thải sinh hoạt bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê máy dệt; cho thuê máy may; cho thuê máy và thiết bị in; cho thuê máy làm mát không gian cho mục đích gia đình; cho thuê máy điều hoà không khí.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục do các trường học cung cấp và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ đó.

Nhóm 42: Cung cấp thông tin về khí tượng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ kiến trúc bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; trắc địa bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; nghiên cứu địa chất bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thiết kế máy, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm máy, thiết bị và dụng cụ đó bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thiết kế bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo trì phần mềm máy tính bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; tư vấn kỹ thuật liên quan đến thực hiện, vận hành, và nhiều công việc khác về máy tính, ô tô và các máy khác đòi hỏi hiểu biết, kỹ năng hoặc kinh nghiệm cá nhân ở trình độ cao của người vận hành để đáp ứng yêu cầu chính xác trong việc vận hành chúng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thử nghiệm, kiểm tra, nghiên cứu dược phẩm, mỹ phẩm hoặc thực phẩm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; nghiên cứu về xây dựng công trình hoặc quy hoạch thành phố bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về phòng ngừa ô nhiễm bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về điện bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về kỹ thuật dân dụng bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; thử nghiệm, kiểm tra hoặc nghiên cứu về nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh); thử nghiệm hoặc nghiên cứu về máy móc, thiết bị và dụng cụ bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

doanh), và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; cho thuê thiết bị đo và máy đo; cho thuê máy vi tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu bởi những nhân viên tạm thời hoặc nhân viên thuê ngoài (theo hợp đồng kinh doanh); cho thuê thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm; cho thuê dụng cụ vẽ kỹ thuật; dịch vụ tư vấn liên quan đến phát triển sản phẩm công nghiệp cho người khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả bộ phận của chúng] hoặc các hệ thống bao gồm máy móc, thiết bị và dụng cụ đó cho người khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính cho người khác.

Nhóm 45: Cho thuê kết sắt; cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

(210) **4-2017-42767**

(220) 21.12.2017

(441) 25.02.2019

(540)

(731) SNOWCREST FOODS LTD. (CA)

SNOWCREST

1925 Riverside Road, Abbotsford,
British Columbia, V2S 4J8, Canada

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây xay nhuyễn; mút trái cây (mút ướt); thạch trái cây; nhân trái cây (để nhồi vào thức ăn); nhân trái cây và nhân trên cơ sở trái cây để làm bánh; trái cây được bảo quản; chất phết làm từ trái cây và chất phết trên cơ sở trái cây; nguyên liệu rải lên mặt bánh kẹo làm từ trái cây; lát thức ăn mỏng làm từ sữa chua dựa trên cơ sở trái cây; rau đông lạnh; rau xay nhuyễn; nhân rau (để nhồi vào thức ăn); nhân rau và nhân trên cơ sở rau để làm bánh; rau được bảo quản; chất phết làm từ rau và chất phết trên cơ sở rau; các sản phẩm sữa chua; lát thức ăn mỏng làm từ sữa chua; sữa chua đông lạnh dùng để làm bánh, nấu ăn và trộn; trái cây phủ bởi sữa chua; trái cây sạch và rau sạch được thái sẵn.

Nhóm 30: Đồ gia vị; bánh kẹo; bánh mì; bánh sữa nhỏ; nước sốt trái cây và nước sốt trên cơ sở trái cây; nước sốt làm từ rau và nước sốt trên cơ sở rau.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau.

(210) **4-2017-42768**

(220) 21.12.2017

(441) 25.02.2019

(540)

(731) SNOWCREST FOODS LTD. (CA)

SNOWCREST FARMS

1925 Riverside Road, Abbotsford,
British Columbia, V2S 4J8, Canada

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây xay nhuyễn; mút trái cây (mút ướt); thạch trái cây; nhân trái cây (để nhồi vào thức ăn); nhân trái cây và nhân trên cơ sở trái cây để làm bánh; trái cây được bảo quản; chất phết làm từ trái cây và chất phết trên cơ sở trái cây; nguyên liệu rải lên mặt bánh kẹo làm từ trái cây; lát thức ăn mỏng làm từ sữa chua dựa trên cơ sở

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

trái cây; rau đông lạnh; rau xay nhuyễn; nhân rau (để nhồi vào thức ăn); nhân rau và nhân trên cơ sở rau để làm bánh; rau được bảo quản; chất phết làm từ rau và chất phết trên cơ sở rau; các sản phẩm sữa chua; lát thức ăn mỏng làm từ sữa chua; sữa chua đông lạnh dùng để làm bánh, nấu ăn và trộn; trái cây phủ bởi sữa chua; trái cây sạch và rau sạch được thái sẵn.

Nhóm 30: Đồ gia vị; bánh kẹo; bánh mì; bánh sữa nhỏ; nước sốt trái cây và nước sốt trên cơ sở trái cây; nước sốt làm từ rau và nước sốt trên cơ sở rau.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau.

(210) **4-2017-42769**

(540)



(220) 21.12.2017

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 26.1.2; A6.19.9

(731) SNOWCREST FOODS LTD. (CA)

1925 Riverside Road, Abbotsford,
British Columbia, V2S 4J8, Canada

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây xay nhuyễn; mút trái cây (mút ướt); thạch trái cây; nhân trái cây (để nhồi vào thức ăn); nhân trái cây và nhân trên cơ sở trái cây để làm bánh; trái cây được bảo quản; chất phết làm từ trái cây và chất phết trên cơ sở trái cây; nguyên liệu rải lên mặt bánh kẹo làm từ trái cây; lát thức ăn mỏng làm từ sữa chua dựa trên cơ sở trái cây; rau đông lạnh; rau xay nhuyễn; nhân rau (để nhồi vào thức ăn); nhân rau và nhân trên cơ sở rau để làm bánh; rau được bảo quản; chất phết làm từ rau và chất phết trên cơ sở rau; các sản phẩm sữa chua; lát thức ăn mỏng làm từ sữa chua; sữa chua đông lạnh dùng để làm bánh, nấu ăn và trộn; trái cây phủ bởi sữa chua; trái cây sạch và rau sạch được thái sẵn.

Nhóm 30: Đồ gia vị; bánh kẹo; bánh mì; bánh sữa nhỏ; nước sốt trái cây và nước sốt trên cơ sở trái cây; nước sốt làm từ rau và nước sốt trên cơ sở rau.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau.

(210) **4-2017-42788**

(540)



(220) 21.12.2017

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5; 25.1.6; A26.11.7; A26.11.9

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN HÙNG (VN)

Tổ 4, thị trấn Đông Anh, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2017-43500**

(220) 27.12.2017

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
TỔNG HỢP THUẬN THÀNH JSC
(VN)

Don Cigarettes

Khu 7, phường Hải Yên, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2017-43501**

(220) 27.12.2017

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
TỔNG HỢP THUẬN THÀNH JSC
(VN)

SEVEN WOLVES

Khu 7, phường Hải Yên, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-03178**

(220) 26.01.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(591) Xanh lam, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
CHUỖI CUNG ỨNG SMARTLOG
(VN)

smartlog
infinite . smart . logistics

282 Ung Văn Khiêm (Số nhà 207 đường
D1), phường 25, quận Bình Thạnh, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tư vấn đào tạo logistics.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; lập trình máy tính; cập nhật phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-05779**

(220) 28.02.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome,
Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

AONODOKUTSU

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn chế biến sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của thịt, cá, gia cầm, hải sản, đậu phụ, rau củ, nấm, pho mát, và/hoặc trứng; đồ ăn chế biến sẵn đông lạnh gồm chủ yếu là hỗn hợp của thịt, cá, gia cầm, hải sản, đậu phụ, rau củ, nấm, pho mát, và/hoặc trứng; sản phẩm thực phẩm làm từ thịt; sản phẩm thực phẩm làm từ cá; sản phẩm thực phẩm làm từ trứng; sản phẩm thực phẩm làm từ rau củ; sản phẩm thực phẩm làm từ trái cây; món tempura thịt, hải sản và rau; sa-lát khoai tây; cà-ri hầm đã nấu chín sẵn; món hầm ăn liền; xúp; chế phẩm nấu xúp; chế phẩm nấu món hầm; nước canh thịt; rau củ đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; nho khô; thạch cho thực phẩm; mút nhão; mút quả ướt; quả hạch đã chế biến; đậu đã được bảo quản; đậu và mỡ có thể ăn được; thực phẩm có chứa thành phần chủ yếu là mỡ; sản phẩm làm từ sữa; kem [sản phẩm từ sữa]; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ thịt; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ cá; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ rau củ; nhân nhồi hoặc bột nhão làm từ hoa quả; xúp đậu đỏ ngọt có chứa các miếng mochi (oshiruko); nguyên liệu đóng gói sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của xúp, thịt đã nấu sẵn, cá, hải sản, đậu phụ, nấm, và/hoặc rau củ dùng để làm món cơm Nhật Bản (donnogu); nguyên liệu đóng gói sẵn gồm chủ yếu là hỗn hợp của xúp, thịt đã nấu sẵn, cá, hải sản, đậu phụ, nấm, và/hoặc rau củ dùng để làm món cơm takikomi Nhật Bản (takikomi gohannomoto).

Nhóm 30: Mì sợi; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; các loại mì Ý (pasta); xốt mì ống; mì ống chế biến sẵn đông lạnh; đồ ăn đã được chế biến, đông lạnh hoặc đóng gói gồm chủ yếu là mì ống hoặc gạo; món ăn đông khô với thành phần chính là mì ống; món spaghetti; mì ống; bánh nhân thịt; mì kiểu Nhật Bản bao gồm cả mì udon, soba, cha soba, somen, yakisoba và mì ramen; bột mì; bột dùng làm thực phẩm; bột; chế phẩm ngũ cốc; gạo; tinh bột cho thực phẩm; hỗn hợp bột mì; hỗn hợp bột nhão làm bánh để làm món tempura; hỗn hợp bột nhão làm bánh; hỗn hợp bột mì dùng để làm bánh; hỗn hợp bột nhão làm bánh cho món gà chiên kiểu Nhật Bản (kraage); hỗn hợp bột nhão làm bánh cho món bánh xèo nhật bản (okonomiyaki); hỗn hợp bột nhão làm bánh cho món bánh kẹp dạng viên tròn kiểu nhật bản (takoyaki); vụn bánh mì (panko); bánh kẹp dạng viên tròn kiểu Nhật Bản nhồi bạch tuộc thái hạt lựu (takoyaki); món bánh xèo Nhật Bản (okonomiyaki); món phủ vụn bánh mì và pho mát bỏ lò đã nấu chín đông lạnh với thành phần chính là mì ống và nước xốt; bánh bao làm từ bột mì; vỏ bánh bao; nem cuốn; bánh bao hấp có nhân thịt băm (niku-manjuh); cơm cuốn kiểu Nhật Bản; bánh xăng đuych; đồ ăn trưa đóng gói sẵn gồm chủ yếu là cơm, và cũng có thịt, cá hoặc rau củ; sản phẩm bánh mì cho thực phẩm; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ gia vị; gia vị; gia vị cay; nước xốt (gia vị); hỗn hợp nước xốt; nước xốt cà chua; xốt may-on-ne; nước xốt cho sa-lát; hỗn hợp cà ri, bột, bột nhão và xốt; bột nở; natri hydrocacbonat cho mục đích nấu nướng; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; mầm lúa mì dùng làm thức ăn cho người; gluten được chế biến làm thực phẩm; men làm bánh; nấm men; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu lỏng lên men; phụ gia làm tăng chất lượng bánh mì là chế phẩm trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; lúa mạch nha lên men (koji); chế phẩm nhồi có hương vị dùng cho bánh kẹo và làm bánh; bánh trứng; chất làm ngọt tự nhiên; nước mật đường; bột nhào; đá lạnh ăn được; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; bánh pudding trắng miệng; hỗn hợp dùng để làm bánh kẹo đông lạnh; bột ăn liền dùng để làm đồ tráng miệng; cà phê; ca cao; trà; chè xanh dạng bột (matcha); bánh gạo; cơm đã nấu chín; cháo gạo (okayu); bánh gạo giã với lớp phủ mút đậu azuki (zenzai); nước xốt cô đặc để làm món lẩu kiểu Nhật Bản (nabenomoto).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-06181**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.1; 1.15.23

(591) Trắng, xanh dương đậm

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THE ONLY WAY (VN)
82-82A-82B-82C Võ Văn Tần, phường
6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: nông sản sạch, thức ăn chế biến sẵn, thực phẩm tươi sống, thực phẩm khô, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống, hóa mỹ phẩm, đồ gia dụng (bao gồm: máy điều hòa không khí, giường, chăn, máy xay, tủ, bàn, ghế, máy sấy, phin cà phê, ghế sofa, sa-lông, ấm, chén, đĩa, ly, tách, máy rửa chén, quạt, tủ lạnh, bàn ủi, đèn, lò vi sóng, nồi chảo), bánh kẹo, sữa, các thực phẩm dùng cho trẻ em; dịch vụ cửa hàng bán lẻ: nông sản sạch, thức ăn chế biến sẵn, thực phẩm tươi sống, thực phẩm khô, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống, hóa mỹ phẩm, đồ gia dụng (bao gồm: máy điều hòa không khí, giường, chăn, máy xay, tủ, bàn, ghế, máy sấy, phin cà phê, ghế sofa, sa-lông, ấm, chén, đĩa, ly, tách, máy rửa chén, quạt, tủ lạnh, bàn ủi, đèn, lò vi sóng, nồi chảo), bánh kẹo, sữa, các thực phẩm dùng cho trẻ em; dịch vụ quản lý kinh doanh cửa hàng bán lẻ; dịch vụ cửa hàng chính bán buôn: nông sản sạch, thức ăn chế biến sẵn, thực phẩm tươi sống, thực phẩm khô, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống, hóa mỹ phẩm, đồ gia dụng (bao gồm: máy điều hòa không khí, giường, chăn, máy xay, tủ, bàn, ghế, máy sấy, phin cà phê, ghế sofa, sa-lông, ấm, chén, đĩa, ly, tách, máy rửa chén, quạt, tủ lạnh, bàn ủi, đèn, lò vi sóng, nồi chảo), bánh kẹo, sữa, các thực phẩm dùng cho trẻ em; dịch vụ quản lý kinh doanh đặc quyền cửa hàng lớn; dịch vụ quảng cáo bán hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-06252**

(540)



(220) 05.03.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN
TẢI BIỂN HẢI VÂN (VN)
26 Mỹ Phú 2C, Phú Mỹ Hưng, phường
Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm điện thoại; thiết bị cầm tay dùng để sắp xếp các dịch vụ giao thông vận tải, cụ thể là phần mềm cho dịch vụ vận tải, đăng thông tin nhu cầu vận tải, tư vấn vận tải, bốc xếp, đóng gói và lưu kho hàng hóa, dịch vụ sắp xếp các chuyến vận tải hàng hóa; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ điện ảnh; thiết bị

và dụng cụ quang học, thiết bị và dụng cụ cân; thiết bị và dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ báo hiệu; thiết bị và dụng cụ kiểm tra (giám sát); thiết bị và dụng cụ cấp cứu; thiết bị giảng dạy; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; các cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu và máy tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; cung ứng và quản lý nguồn lao động; môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản, bảo hiểm); mua bán thiết bị, máy móc, vật tư ngành hàng hải, dầu mỡ, trang thiết bị chằng buộc, chèn, lót cho tàu, thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi), người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động, dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt cho mục đích công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế, máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính, thiết bị và dụng cụ đo lường, kiểm tra, công cụ, dụng cụ, thiết bị và đồ dùng bảo hộ lao động, phương tiện vận tải đường biển, đường sông, đường bộ, cụ thể là: tàu biển, sà lan, xe tải và xe đầu kéo, remoooc, xe container; dịch vụ cung ứng tàu biển, cụ thể là mua bán vật tư và thiết bị cho tàu.


Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải; dịch vụ vệ sinh tàu biển.


Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử trên internet về dịch vụ vận tải; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ các cuộc gọi định tuyến, tin nhắn thông báo ngắn (SMS), và thông báo phát rộng gửi cho người có nhu cầu vận chuyển và người điều khiển phương tiện địa phương nằm trong vùng lân cận của người gọi sử dụng điện thoại di động; dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hải; môi giới hàng hải, môi giới tàu biển; thuê tàu chở hàng, cung ứng dịch vụ hàng hải; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ ứng phó, cứu hộ sự cố tràn dầu; dịch vụ lai dắt tàu biển; dịch vụ trục vớt tàu thuyền, xà lan, phao neo tàu, phao tín hiệu; cứu hộ tàu biển; dịch vụ giao nhận hàng hóa; đại lý vận tải hàng hóa; môi giới thuê tàu biển (trừ kinh doanh đường hàng không); dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ nhận thuê hộ thiết bị bốc dỡ và các thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải; tư vấn vận tải; cung cấp thông tin chuyên về dịch vụ vận tải, đăng thông tin nhu cầu vận tải, tư vấn vận tải, bốc xếp đóng gói và lưu kho hàng hóa, dịch vụ sắp xếp các chuyến vận tải hàng hóa (thông qua một trang mạng).

Nhóm 42: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; kiến trúc; khảo sát các chương ngại vật trên luồng hàng hải (trừ khảo sát công trình xây dựng); cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không thể tải xuống và có thể tải xuống dưới hình thức ứng dụng trên máy tính, điện thoại và các thiết bị cầm tay khác liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ vận tải, đăng thông tin nhu cầu vận tải, tư vấn vận tải, bốc xếp, đóng gói và lưu kho hàng hóa, sắp xếp các chuyến vận tải hàng hóa; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-06834** (220) 09.03.2018
(441) 25.02.2019
- (300) 87/650756 18.10.2017 US
(540)  (731) TWITCH INTERACTIVE, INC. (US)
225 Bush Street, 6th Floor, San
Francisco, CA 94104, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 25: Mũ len; mũ lưỡi trai đội đầu; mũ; áo có mũ; áo vét; áo sơ mi; mũ bóng chày; áo
phông.

- (210) **4-2018-07900** (220) 19.03.2018
(441) 25.02.2019
- (300) 469489 22.09.2017 PK
469483 22.09.2017 PK
469484 22.09.2017 PK
469485 22.09.2017 PK
469486 22.09.2017 PK
- (540)  (731) SWEET ROSE TRADING LIMITED
(GB)
Suite 33, 10 Barley Mow Passage,
London, England, W4 4PH, United
Kingdom
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ
DREWMARKS (DREWMARKS CO
,LTD.)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được; nền tảng phần
mềm để làm dễ dàng, cho phép và xử lý các thanh toán điện tử và truyền dữ liệu; phần
mềm cho việc sử dụng trong các giao dịch không tiếp xúc với nhà bán lẻ, nhà buôn, và
nhà cung cấp bao gồm cả thông qua thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc lưu giữ,
truyền, kiểm tra, xử lý và xác nhận thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thanh toán khác và thông tin
giao dịch; phần mềm máy tính cho việc xử lý thanh toán theo thời gian thực; phần mềm
phân tích dữ liệu; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm máy tính cho việc xử lý kết
nối trực tiếp hoặc thông qua Internet hoặc giao dịch dựa vào mạng lưới máy tính; phần
mềm máy tính cho việc xử lý giao dịch tài chính; phần mềm máy tính để đọc, quét, nhận
dạng và xác nhận dữ liệu nhận dạng, thẻ nhận dạng, mã nhận dạng, thẻ căn cước, vòng
đeo nhận dạng và vòng đeo tay nhận dạng; thiết bị máy tính đeo cổ tay với khả năng theo
dõi; phần mềm máy tính cho việc hoạt động hệ thống kiểm soát ra vào và hệ thống an
 ninh; phần mềm máy tính để quét, phát hành và xử lý vé sự kiện có thể tải xuống được; bộ
 dò và bộ cảm biến hồng ngoại bị động; thiết bị và dụng cụ theo dõi điện tử; thiết bị thu
 thập dữ liệu; phần mềm xác thực, phần mềm máy tính cho hệ thống sinh trắc học để nhận
 dạng và xác thực người; máy quét sinh trắc học và thiết bị nhận dạng sinh trắc học; máy
 quét võng mạc sinh trắc học; hệ thống kiểm soát ra vào sinh trắc học; hệ thống nhận diện
 giọng nói sinh trắc học; máy đọc bàn tay và vân tay sinh trắc học; phần cứng và phần
 mềm ứng dụng tương tác thực tế tăng cường; phần mềm ứng dụng tương tác thực tế tăng
 cường cho việc sử dụng trong các thiết bị di động để tích hợp dữ liệu điện tử với môi
 trường thế giới thực; phần cứng và phần mềm ứng dụng thực tế ảo; phần mềm trò chơi
 máy tính; phần mềm máy tính cho việc cung cấp thông tin sự kiện có thể tải xuống được;


phần mềm máy tính cho việc sử dụng liên quan đến lưu giữ điện tử, truyền, giới thiệu, kiểm tra, xác thực, và hoàn trả cupôn, hạ giá, chiết khấu, khuyến khích, và giá chào đặc biệt; thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử; phần mềm máy tính cho việc sử dụng liên quan đến thanh toán và chuyển tiền điện tử; phần mềm máy tính để mã hóa, giải mã và xác thực thông tin, tin nhắn và dữ liệu; phần mềm máy tính cho việc phân tích và báo cáo thương mại; ứng dụng phần mềm và tích hợp cơ sở dữ liệu; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị đọc thẻ; vòng đeo và vòng đeo tay nhận dạng được mã hóa bằng điện tử; thiết bị chứa chip nhận dạng tần số vô tuyến (RFID) và chip kết nối trường gần (NFC); thẻ và thiết bị đọc nhận dạng tần số vô tuyến (RFID) và kết nối trường gần (NFC) với các đặc tính an toàn cho mục đích nhận dạng; thẻ điện tử; thiết bị và hệ thống kiểm soát ra vào; thiết bị liên lạc điện tử kỹ thuật số có thể mang theo, ứng dụng di động có thể tải xuống được cho việc sử dụng với thiết bị máy tính có thể mang theo; thẻ kiểm soát ra vào [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ thanh toán từ tính; thẻ thanh toán trả trước đã được mã hóa; thiết bị cho việc xử lý thanh toán điện tử; cơ sở dữ liệu máy tính; thông tin và xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được.


Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và hỗ trợ bán hàng; dịch vụ quảng cáo và marketing được cung cấp qua các phương tiện truyền thông xã hội; phân tích và tư vấn dữ liệu kinh doanh; phân tích thống kê kinh doanh; quản lý dự án kinh doanh; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý hàng tồn kho; phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ thu thập dữ liệu nghiên cứu thị trường; phân tích và báo cáo thống kê; quản lý chương trình giảm giá làm cho người tham gia có thể nhận được sự giảm giá đối với các sản phẩm và dịch vụ thông qua việc sử dụng thẻ hoặc vòng đeo tay điện tử; dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu, dịch vụ quản lý bán hàng; biên tập dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua tài trợ; tổ chức chương trình bốc thăm trúng thưởng cho mục đích quảng cáo và đẩy mạnh bán hàng; thu thập dữ liệu.

Nhóm 36: Giao dịch tài chính và tiền tệ; dịch vụ giao dịch tài chính; xử lý thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán được cung cấp qua thiết bị và dụng cụ viễn thông không dây; điều hành giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt; thanh toán không tiếp xúc; tư vấn tài chính liên quan đến thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt; cung cấp giao dịch thương mại bảo đảm; dịch vụ thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ thanh toán); dịch vụ trả trước tài chính; dịch vụ xử lý giao dịch, xác nhận và xác thực thanh toán; dịch vụ chuyển vốn; dịch vụ nạp tiền điện tử; giao dịch tài chính trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục, dịch vụ xuất bản; dịch vụ đào tạo; tổ chức, sản xuất và/hoặc tiến hành sự kiện giải trí trực tiếp, sự kiện thể thao trực tiếp, sự kiện âm nhạc trực tiếp và sự kiện trải nghiệm trực tiếp cho mục đích giải trí, buổi hòa nhạc, lễ hội, buổi trình diễn, hội nghị, hội thảo chuyên đề, hội thảo, buổi lễ, hội nghị chuyên đề, cuộc triển lãm hoặc trưng bày; tổ chức các cuộc thi; cung cấp (không bao gồm mua bán) trang bị và công nghệ tương tác thực tế tăng cường và thực tế ảo cho các sự kiện văn hóa, giải trí, giáo dục và thể thao; cung cấp (không bao gồm mua bán) trang bị và công nghệ sinh trắc học cho các sự kiện văn hóa, giải trí, giáo dục và thể thao; cho thuê thiết bị tương tác thực tế tăng cường và thực tế ảo cho mục đích giải trí; sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp trò chơi điện tử ứng dụng hóa cho các sự kiện; cung cấp các sự kiện giải trí; hoạt động văn hóa và thể thao; tổ chức các trò chơi; tổ chức các sự kiện bao gồm các yếu tố chơi trò chơi, cụ thể là, cho điểm, thi đấu với người khác và quy tắc chơi cho hoạt động không trò chơi; tổ chức các sự kiện bao gồm kỹ thuật thiết kế trò chơi kỹ thuật số ứng dụng cho hoạt động không trò chơi; cho thuê thiết bị cho các trò chơi; cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị chơi game.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính bao gồm cả các ứng dụng di động; cho thuê dụng cụ và thiết bị phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn và hỗ trợ cho việc phát triển hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu máy tính và ứng dụng máy tính; xây dựng và cho thuê nền tảng internet cho việc xử lý và chuyển thanh toán; tích hợp và kết nối hệ thống máy tính, nền tảng máy tính, ứng dụng phần mềm máy tính và mạng lưới máy tính; mật hóa, giải mã và xác thực thông tin, tin nhắn và dữ liệu; dịch vụ lưu trữ (hosting) nền tảng thương mại điện tử trên Internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và nền tảng phần mềm trực tuyến không tải xuống được nhằm làm dễ dàng, cho phép và xử lý các thanh toán điện tử và truyền dữ liệu (bao gồm thông qua điện thoại di động); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được nhằm theo dõi người bằng vòng đeo tay điện tử qua mạng lưới máy tính và internet; hoạt động hệ thống kiểm soát ra vào và hệ thống an ninh; dịch vụ xác thực (kiểm soát) dữ liệu và tin nhắn được truyền qua viễn thông; dịch vụ thiết kế và phát triển liên quan đến phần mềm tương tác thực tế tăng cường và thực tế ảo; dịch vụ lập trình máy tính cho việc phân tích và báo cáo thương mại; lập trình phần mềm cho nền tảng thương mại điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chạy thuê phần mềm cho việc tạo, thực hiện, phân phối, tải xuống, truyền, nhận, chơi, hiệu chỉnh, lập mã, giải mã, trưng bày, lưu giữ và tổ chức văn bản, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video, nội dung đa phương tiện và xuất bản phẩm điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chạy thuê phần mềm cho việc sử dụng liên quan đến các giao dịch tài chính; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho việc quét, phát hành và xử lý vé sự kiện có thể tải xuống được; cung cấp thông tin sự kiện có thể tải xuống được; lưu trữ dữ liệu trực tuyến; cho thuê bộ đồ và bộ cảm biến hồng ngoại bị động; cho thuê dụng cụ và thiết bị theo dõi điện tử; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(210)	4-2018-08510	(220)	23.03.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(731)	CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NGUYỄN KIM (VN) Số 10 Hàng Lược, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH Vương Nguyễn ASSOCIATES (V&N LAW FIRM)
(511)	Nhóm 11: Bếp nấu bao gồm bếp từ, bếp điện, bếp hồng ngoại, bếp gas; nồi từ; thiết bị nấu bếp; kiềng bếp.		

(210)	4-2018-09400	(220)	29.03.2018
		(441)	25.02.2019
(300)	1907465	16.02.2018	AU
(540)		(731)	RAIZ INVEST AUSTRALIA LIMITED (AU) L11, 2 Bulletin P1 Sydney, Nsw, 2000 Australia
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ tài chính, bao gồm dịch vụ tài chính trực tuyến và dịch vụ tài chính vi mô; dịch vụ cho vay (dịch vụ tài chính); cho vay tài chính; dịch vụ vay mượn tài chính; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ bảo lãnh cho vay; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); và môi giới thế chấp; bảo hiểm ngân hàng thế chấp; dịch vụ tài chính thế chấp; dịch vụ cho vay thế chấp; cung cấp các khoản vay thế chấp; môi giới thế chấp thương mại; phát hành trái phiếu thế chấp; cho vay dựa trên thế chấp; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bao gồm bảo hiểm tai nạn; bảo hiểm hỏa hoạn; bảo hiểm sức khỏe; bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm tiền vay có thế chấp; và dịch vụ bảo hiểm tiền vay cầm cố; quỹ trợ cấp; quỹ hưu trí; và quỹ phụ cấp (quỹ dự trữ hưu bổng); dịch vụ quỹ hưu bổng; quản lý quỹ hưu bổng; quản lý đầu tư quỹ trợ cấp; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến kế hoạch nghỉ hưu; dịch vụ đầu tư, bao gồm dịch vụ đầu tư trực tuyến và dịch vụ đầu tư vi mô; dịch vụ tư vấn liên quan đến các vấn đề tài chính; tư vấn đầu tư; dịch vụ phân tích đầu tư; và dịch vụ đánh giá đầu tư; quản lý đầu tư, bao gồm quản lý đầu tư trực tuyến và quản lý đầu tư vi mô; kiểm tra (giám sát) quỹ đầu tư bao gồm kiểm tra (giám sát) trực tuyến việc đầu tư và đầu tư vi mô; dịch vụ tài khoản đầu tư; quản lý tài sản đầu tư; quản lý quỹ đầu tư; quản lý đầu tư bao gồm quản lý trực tuyến đầu tư và đầu tư vi mô; dịch vụ quản lý liên quan đến việc đầu tư bao gồm dịch vụ quản lý bằng máy tính liên quan đến đầu tư và đầu tư vi mô; giao dịch hàng hóa (dịch vụ tài chính); dịch vụ tài chính được điều khiển và thao tác bằng máy tính; quản lý tài sản tài chính; hỗ trợ tài chính; môi giới tài chính; môi giới tiền tệ; phân tích tài chính; thu thập thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua máy tính trực tuyến; theo dõi (kiểm tra, giám sát) danh mục vốn đầu tư tài chính; thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua trang web; quản lý và kiểm soát cổ phiếu; quản lý trực tuyến các danh mục cổ phiếu; môi giới cổ phiếu; mua bán cổ phiếu; dịch vụ hợp tác đầu tư.

(210) **4-2018-09401**

(220) 29.03.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.15.15



(591) Da cam, vàng, xanh lá cây đậm và xanh lá cây nhạt.

(731) RAIZ INVEST AUSTRALIA LIMITED (AU)

L11, 2 Bulletin P1 Sydney, Nsw, 2000 Australia

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ tài chính, bao gồm dịch vụ tài chính trực tuyến và dịch vụ tài chính vi mô; dịch vụ cho vay (dịch vụ tài chính); cho vay tài chính; dịch vụ vay mượn tài chính; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ bảo lãnh cho vay; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); và môi giới thế chấp; bảo hiểm ngân hàng thế chấp; dịch vụ tài chính thế chấp; dịch vụ cho vay thế chấp; cung cấp các khoản vay thế chấp; môi giới thế chấp thương mại; phát hành trái phiếu thế chấp; cho vay dựa trên thế chấp; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bao gồm bảo hiểm tai nạn; bảo hiểm hỏa hoạn; bảo hiểm sức khỏe; bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm tiền vay có thế chấp; và dịch vụ bảo hiểm tiền vay cầm cố; quỹ trợ cấp; quỹ hưu trí; và quỹ phụ cấp (quỹ dự trữ hưu bổng); dịch vụ quỹ hưu bổng; quản lý quỹ hưu bổng; quản lý đầu tư quỹ trợ cấp; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến kế hoạch nghỉ hưu; dịch vụ đầu tư, bao gồm dịch vụ đầu tư trực tuyến và dịch vụ đầu tư vi mô; dịch vụ tư vấn liên quan đến các vấn đề tài chính; tư vấn

đầu tư; dịch vụ phân tích đầu tư; và dịch vụ đánh giá đầu tư; quản lý đầu tư, bao gồm quản lý đầu tư trực tuyến và quản lý đầu tư vi mô; kiểm tra (giám sát) quỹ đầu tư bao gồm kiểm tra (giám sát) trực tuyến việc đầu tư và đầu tư vi mô; dịch vụ tài khoản đầu tư; quản lý tài sản đầu tư; quản lý quỹ đầu tư; quản lý đầu tư bao gồm quản lý trực tuyến đầu tư và đầu tư vi mô; dịch vụ quản lý liên quan đến việc đầu tư bao gồm dịch vụ quản lý bằng máy tính liên quan đến đầu tư và đầu tư vi mô; giao dịch hàng hóa (dịch vụ tài chính); dịch vụ tài chính được điều khiển và thao tác bằng máy tính; quản lý tài sản tài chính; hỗ trợ tài chính; môi giới tài chính; môi giới tiền tệ; phân tích tài chính; thu thập thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua máy tính trực tuyến; theo dõi (kiểm tra, giám sát) danh mục vốn đầu tư tài chính; thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua trang web; quản lý và kiểm soát cổ phiếu; quản lý trực tuyến các danh mục cổ phiếu; môi giới cổ phiếu; mua bán cổ phiếu; dịch vụ hợp tác đầu tư.

(210) **4-2018-09402**

(220) 29.03.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.21; 26.3.23; 26.15.15

(591) Da cam, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt và đen.



(731) RAIZ INVEST AUSTRALIA LIMITED (AU)


L11, 2 Bulletin P1 Sydney, Nsw, 2000 Australia

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ tài chính, bao gồm dịch vụ tài chính trực tuyến và dịch vụ tài chính vi mô; dịch vụ cho vay (dịch vụ tài chính); cho vay tài chính; dịch vụ vay mượn tài chính; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ bảo lãnh cho vay; ngân hàng thế chấp (ngân hàng cầm cố bất động sản); và môi giới thế chấp; bảo hiểm ngân hàng thế chấp; dịch vụ tài chính thế chấp; dịch vụ cho vay thế chấp; cung cấp các khoản vay thế chấp; môi giới thế chấp thương mại; phát hành trái phiếu thế chấp; cho vay dựa trên thế chấp; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm bao gồm bảo hiểm tai nạn; bảo hiểm hỏa hoạn; bảo hiểm sức khỏe; bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm tiền vay có thế chấp; và dịch vụ bảo hiểm tiền vay cầm cố; quỹ trợ cấp; quỹ hưu trí; và quỹ phụ cấp (quỹ dự trữ hưu bổng); dịch vụ quỹ hưu bổng; quản lý quỹ hưu bổng; quản lý đầu tư quỹ trợ cấp; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến kế hoạch nghỉ hưu; dịch vụ đầu tư, bao gồm dịch vụ đầu tư trực tuyến và dịch vụ đầu tư vi mô; dịch vụ tư vấn liên quan đến các vấn đề tài chính; tư vấn đầu tư; dịch vụ phân tích đầu tư; và dịch vụ đánh giá đầu tư; quản lý đầu tư, bao gồm quản lý đầu tư trực tuyến và quản lý đầu tư vi mô; kiểm tra (giám sát) quỹ đầu tư bao gồm kiểm tra (giám sát) trực tuyến việc đầu tư và đầu tư vi mô; dịch vụ tài khoản đầu tư; quản lý tài sản đầu tư; quản lý quỹ đầu tư; quản lý đầu tư bao gồm quản lý trực tuyến đầu tư và đầu tư vi mô; dịch vụ quản lý liên quan đến việc đầu tư bao gồm dịch vụ quản lý bằng máy tính liên quan đến đầu tư và đầu tư vi mô; giao dịch hàng hóa (dịch vụ tài chính); dịch vụ tài chính được điều khiển và thao tác bằng máy tính; quản lý tài sản tài chính; hỗ trợ tài chính; môi giới tài chính; môi giới tiền tệ; phân tích tài chính; thu thập thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua máy tính trực tuyến; theo dõi (kiểm tra, giám sát) danh mục vốn đầu tư tài chính; thông tin tài chính; cung cấp thông tin tài chính qua trang web;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

quản lý và kiểm soát cổ phiếu; quản lý trực tuyến các danh mục cổ phiếu; môi giới cổ phiếu; mua bán cổ phiếu; dịch vụ hợp tác đầu tư.

(210)	4-2018-09644	(220)	02.04.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	9.1.10; A5.3.13; 3.7.17; 26.11.3
		(591)	Đỏ, vàng, vàng cam, trắng, đen.
		(731)	UNI-PRESIDENT ENTERPRISES CORP. (TW) No.301, Zhongzheng Rd., Yongkang Dist., Tainan City 71001, Taiwan
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa dê; pho mát; sữa lactic; sữa bột; sữa đã lên men; đồ uống được lên men bởi vi khuẩn lactic (được làm từ sữa lên men hoặc sữa chua); sữa chua; sữa chua uống; sữa có mùi thơm của nước ép đu đủ; sữa có mùi thơm của bột đậu xanh nhão; sữa có mùi thơm của nước ép trái cây; sữa có các hương vị; kem (sản phẩm sữa); bơ; dầu mè; dầu lạc; dầu ngô; dầu ô liu dùng làm thực phẩm; đậu phụ; đậu thực vật; đậu từ hạt hướng dương dùng làm thực phẩm; thạch dùng làm thực phẩm; thạch trái cây; thạch trà xanh; thạch cà phê; thạch hạnh nhân; thịt chiên được cắt miếng nhỏ; thịt sấy khô; ruốc thịt; pa-tê thịt; thịt được bảo quản; cá chiên được cắt miếng nhỏ; ruốc cá; cá viên; thịt viên; xúc xích; thịt lợn muối xông khói; thịt gà miếng tẩm bột chiên; cá miếng tẩm bột chiên; thịt gia cầm; thịt và rau được tẩm bột chiên; thực phẩm đã chuẩn bị làm từ cá, thịt và rau; xúc xích kiểu Đức; thịt giảm béo; thực phẩm ăn liền đông lạnh đã chế biến làm từ cá, thịt và rau; nước canh thịt ăn liền cô đặc; thịt và thịt được bảo quản đóng hộp; thực phẩm đông lạnh hoặc sấy khô làm từ trái cây và rau tươi; rau và trái cây sấy khô; konnyaky sấy khô hoặc nước quả nấu đông được làm từ rễ cây lưỡi quỳ; dưa muối; rau đã được muối; cây đậu đã được chế biến thành rau; dưa chuột muối; trứng; trứng được bảo quản; trứng muối; chất chiết từ thịt gà; phần hoa có thể ăn được; chất le-xi-tin có thể ăn được (không dùng cho mục đích y tế); glu-ten được chiên; thịt xay; đậu phụ, đậu phụ đã nêm gia vị và đậu phụ khô; rau, trái cây, cá và thịt đã được bảo quản; thực phẩm đã được chuẩn bị được làm từ thịt, cá gia cầm, thú săn hoặc rau, tất cả đã được bảo quản, sấy khô, làm lạnh, đông lạnh hoặc đã nấu; xúp; cà chua dạng sệt; sản phẩm sữa; sữa đã chế biến; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống không có cồn đã được chế biến từ sữa hoặc sữa chua; dầu có thể ăn được; thực phẩm đã được chế biến đông lạnh làm từ cá, thịt và rau; khai tây chiên; xúp đậu; xúp đậu có hương vị sữa; lát khoai tây rán giòn; xúc xích nóng.

Nhóm 30: Chè (trà) đen; chè (trà) xanh; chè (trà) ô long; chè (trà) hoa ô long với osmanthus; chè (trà) nhài; trà chanh; chè (trà) hương trái cây; chè (trà) hương lúa mì; trà sữa; trà pha với sữa; cà phê pha trộn; ngũ cốc pha trộn; chè túi lọc; lá chè (đã chế biến); đồ uống làm từ chè; cà phê; cà phê sữa; cà phê pha với sữa nóng; chất thay thế cà phê; đồ uống làm từ cà phê, ca cao hoặc sô cô la; sô cô la; đá dùng cho thức ăn, đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; kem lạnh; kem que; kem que có phủ sô cô la; đá (ăn được) ở dạng bột hoặc dạng hạt; kem nước hoa quả; muối dùng để nấu ăn và muối dùng để bảo quản thức ăn; nước tương; nước tương dạng kem; nước xốt; nước xốt ớt ngọt; nước xốt dùng cho món thịt nướng; tương ớt; nước xốt cà chua nấm; đồ gia vị; dấm; đường; mật ong; đường fructoza; sữa ong chúa dùng làm thực phẩm cho người (không dùng cho mục đích y tế); keo ong dùng làm thực phẩm cho người; bánh mứt kẹo; kẹo; kẹo cao su; bánh quy;

bánh gạo giòn; bánh nướng; bánh ngọt; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh mì nướng; bánh ngọt pho mát; bánh mì; bánh xăng-đuých; bánh hamburger; bánh pút đỉnh; bánh pút đỉnh với đậu đông; bánh pút đỉnh nướng; bánh mì hấp; bánh bao hấp có nhân; bánh bao kiểu trung quốc; bánh bao kiểu Trung Quốc nhân thịt nướng; bánh bao loại nhỏ hấp có nhân; bánh bao kiểu Ý; bánh bao nhân cá; bánh bao nhân trứng; bánh bao nhân thịt; bánh bao nhân tôm; bánh bao nhân mực ống; gạo; lúa mì đã chế biến dùng làm thực phẩm cho người; mầm gạo dùng làm thực phẩm; bột lúa mì; bột mì; bột dùng để rán gà; bột dùng để rán; các sản phẩm được làm từ ngũ cốc; ngũ cốc đã trộn sẵn dưới dạng bột; bột lúa mì dùng để nướng; bánh mì vụn; bột yến mạch; tinh bột dùng làm thực phẩm; thức ăn được làm từ tinh bột dạng viên; cháo đặc ngọt; cháo ăn liền; cháo yến mạch; mì ăn liền; mì gạo ăn liền; mì đậu ăn liền; mì ramen (món mì kiểu nhật bản); mì chiên giòn; mì làm bằng bột kiều mạch; mì sợi ăn liền; bột nhào đông lạnh; bánh bao nhân táo; bánh bao nhân táo đông lạnh; mì; mì gạo; men bia có thể ăn được; chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè có chứa hoặc có hương vị nước ép trái cây hoặc nước ép rau; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước sốt trộn salad; mì spaghetti; mì ống; mì sợi; gluten dùng để rán dùng làm thực phẩm; bột làm từ đậu; cà phê hạt.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau tươi; rau trồng trong nước; lợn (động vật sống); cá (động vật sống); thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho cá; thức ăn cho tôm; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho rùa; thức ăn bổ sung cho động vật; hoa tươi; cây cối; lúa; cây trồng tự nhiên; hoa tự nhiên; cây trồng trong chậu; thức ăn cho tôm pandas.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không chứa cồn; đồ uống có ga; đồ uống có ga có hương vị nước trái cây ép; nước uống có khí ga; nước khoáng; nước tinh khiết có hương vị nước trái cây ép; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước trái cây ép; nước trái cây ép loãng; nước rau trái cây ép; nước rau ép; đồ uống không có thuốc có thêm các chất dinh dưỡng và vitamin (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ cây hoa cúc; đồ uống thảo mộc cô đặc không dùng cho mục đích y tế; nước mía ép; nước uống từ cây bí trắng; nước mận tây ép; nước ép chà là mật ong; nước uống từ quả hạnh; nước uống chiết từ gạo; nước uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống không cồn có chứa cùi trái cây; nước uống tinh khiết; nước ép cà chua (đồ uống).

(210) 4-2018-09647

(220) 02.04.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.2.7; A26.11.12



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DOANH PHONG (VN)

44 đường Liên Khu 1-6, khu phố 6,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thùng bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng; bể chứa bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-09660**

(540)



(220) 02.04.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.9.24; A3.9.4; 24.17.15; 24.17.21

(591) Đen, trắng, nâu, xanh lá cây.

(731)

1. ĐINH THỊ SONG NGA (VN)
Xóm 15, xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng,
tỉnh Hà Nam

2. LÊ THỊ NGỌC MAI (VN)
P209, A1, KTT NXB Bản đồ, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

3. LÊ TRỌNG HIẾU (VN)
P1106, CT7B, KĐT Văn Quán, đường
Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Bán buôn dược phẩm, bán buôn cây dược liệu, bán buôn thuốc đông y, bán buôn thuốc từ dược liệu, bán buôn thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, bán buôn thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ chẩn đoán, kê đơn, bốc thuốc, châm cứu theo y học cổ truyền, dịch vụ trồng các loại cây dược liệu đông y, dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người và dịch vụ vệ sinh cho người, dịch vụ mát xa; dịch vụ spa.

(210) **4-2018-09682**

(540)



(220) 02.04.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5

(591) Đen xám, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH MINH LONG I
(VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng
Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; men gốm/men sứ; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho họa sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu, mực in.

Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện. dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa).

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; đèn chùm, đèn treo; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; sứ cách điện.

Nhóm 18: Giả da (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn), gôm và sứ dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm: bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vaj, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ dụng đồ gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chén; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giết sát [không còn sống]; dầu có thể ăn được; trứng, cá đã lạng xương, thân cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu été và tinh dầu]; trà (chè); cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu), bột.

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia, nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu alcolli (tinh dầu rượu).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh và hàng tiêu dùng.

Nhóm 39: Vận tải; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải.

Nhóm 40: Nung đồ gốm; xử lý kim loại; dịch vụ in; làm đông lạnh sản phẩm; mạ vàng; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

(210) **4-2018-09683**

(540)



(220) 02.04.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5

(591) Đen xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thấp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 06: Hộp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại); phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại); dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể là khóa bằng kim loại (trừ khóa điện), kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu (trừ máy tính); dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống loá mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); len (trái); lưới; dải dây để buộc hoặc quấn không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức tranh treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục: đồ trang hoàng cây Noel ngoài trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt; thiết bị rèn luyện cơ thể.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đốt thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; kết nối và chuyển hướng viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp kênh cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường: cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; kiến trúc.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(210) **4-2018-09684**

(540)



(220) 02.04.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thấp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại); phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại); dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể là khóa bằng kim loại (trừ khóa điện), kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu (trừ máy tính); dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống loá mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trượt dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải), đồ đạc; đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); lều (trại); lưới; dải dây để buộc hoặc quán không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức tranh treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục: đồ trang hoàng cây Noel ngoài trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt; thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đốt thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình: lắp đặt sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; kết nối và chuyển hướng viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp kênh cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường: cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; kiến trúc.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(210) **4-2018-09685**

(220) 02.04.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5

(591) Đen xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thấp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại); phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại); dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể là khóa bằng kim loại (trừ khóa điện), kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu (trừ máy tính); dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống loá mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải), đồ đạc; đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); lều (trại); lưới; dải dây để buộc hoặc quán không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức tranh treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục: đồ trang hoàng cây Noel ngoài trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt; thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đốt thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình: lắp đặt sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; kết nối và chuyển hướng viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp kênh cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường: cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; kiến trúc.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(210) **4-2018-09686**

(540)



(220) 02.04.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thấp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại); phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại); dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể là khóa bằng kim loại (trừ khóa điện), kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu (trừ máy tính); dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống loá mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải), đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); lều (trại); lưới; dải dây để buộc hoặc quấn không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải: đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức tranh treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục: đồ trang hoàng cây noel ngoài trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt; thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đốt thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình: lắp đặt sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giặt là.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; kết nối và chuyển hướng viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp kênh cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường: cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; kiến trúc.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(210) **4-2018-09687**

(220) 02.04.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thấp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại); phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại); dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể là khóa bằng kim loại (trừ khóa điện), kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu (trừ máy tính); dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống loá mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải), đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); lều (trại); lưới; dải dây để buộc hoặc quấn không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức tranh treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục: đồ trang hoàng cây Noel ngoài trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt; thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đốt thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình: lắp đặt sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; kết nối và chuyển hướng viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp kênh cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường: cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; kiến trúc.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(210) **4-2018-09688**

(540)



(220) 02.04.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ: men gốm/men sứ; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho họa sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu, mực in.

Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện. dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa).

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; đèn chùm, đèn treo; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý: đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; sứ cách điện.

Nhóm 18: Giả da (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn), gốm và sứ dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm: bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vai, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ dụng cụ gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ xây cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chén; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giết mổ [không còn sống]; dầu có thể ăn được; trứng, cá đã lạng xương, thân cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu été và tinh dầu]; trà (chè); cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu), bột.

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia, nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu alcoholic (tinh dầu rượu).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội trợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo: dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh và hàng tiêu dùng.

Nhóm 39: Vận tải; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải.

Nhóm 40: Nung đồ gốm; xử lý kim loại; dịch vụ in; làm đông lạnh sản phẩm; mạ vàng; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

(210) **4-2018-09689**

(540)



(220) 02.04.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5

(591) Đen xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; men gốm/men sứ; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho họa sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghề sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu, mực in.

Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện, dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa).

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; đèn chùm, đèn treo; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; sứ cách điện.

Nhóm 18: Da giả (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn), gốm và sứ dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm: bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vaj, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ đựng đồ

gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chén; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác. Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giết sát [không còn sống]; dầu có thể ăn được; trứng, cá đã lạng xương, thân cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giết sát [không còn sống]; dầu có thể ăn được; trứng, cá đã lạng xương, thân cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu été và tinh dầu]; trà (chè); cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu), bột.

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia, nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu alcoholic (tinh dầu rượu).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội trợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo: dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh và hàng tiêu dùng.

Nhóm 39: Vận tải; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải.

Nhóm 40: Nung đồ gốm; xử lý kim loại; dịch vụ in; làm đông lạnh sản phẩm; mạ vàng; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

(210) **4-2018-10688**

(220) 09.04.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) QURATE RETAIL, INC. (US)

12300 Liberty Boulevard, Englewood,
Colorado 80112, United States of
America

QURG

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống dùng cho việc bán lẻ tương tác và bán hàng hóa qua bưu điện hoặc thư đặt hàng.


Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ tương tác hàng hóa được cung cấp qua máy vi tính, truyền hình, và các thiết bị kỹ thuật số, trong các lĩnh vực: thời trang cụ thể là quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, phụ kiện quần áo, kính râm và gọng kính râm, kính đeo mắt và gọng kính đeo mắt, túi xách tay, va li (hành lý), ô, đồ châu báu, đồ trang sức, đồ kim hoàn và đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi, các sản phẩm làm đẹp cụ thể là mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, đồ trang điểm, nước hoa và xà phòng, kẹp uốn tóc, dụng cụ uốn lông mi, các sản phẩm chăm sóc răng miệng, cụ thể là bàn chải, kem đánh răng, nước súc miệng (không dùng trong y tế), chỉ nha khoa, miếng ngậm làm thơm mát hơi thở, bao đựng điện thoại di động và máy tính bảng, các sản phẩm điện tử dùng cho mục đích giải trí, cụ thể là máy đọc đĩa CD, máy đọc đĩa DVD, máy nghe nhạc và máy thu âm, trò chơi video và máy chơi trò chơi video, ti vi và máy thu thanh (radiô), nhạc cụ điện tử, máy hát karaoke, máy ảnh kỹ thuật số, máy quay video kỹ thuật số, điện thoại thông minh, máy vi tính, phụ kiện máy vi tính, cụ thể là hộp pin (hộp ắc quy), bàn phím máy vi tính, ổ đĩa cho máy vi tính, chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính), miếng đệm lót chuột máy vi tính, dụng cụ thể thao và giải trí, cụ thể là xe đạp đặt cố định để luyện tập, máy chạy bộ, máy tập với tạ, và tạ giảm cân, quả tạ và thanh tạ, và bàn cờ trò chơi, và đồ chơi, sản phẩm trang trí, cụ thể là đệm (nệm), chăn cuộn, chăn, tấm trang trí treo tường, áp phích quảng cáo, tác phẩm đồ họa, tác phẩm nhiếp ảnh, tượng nhỏ, khung ảnh và tác phẩm điêu khắc, cây thông Giáng sinh giả và đồ trang trí cây thông Giáng sinh, phụ kiện du lịch, cụ thể là túi du lịch, túi đựng quần áo và va li, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, cụ thể là giấy thủ công, keo dán, hạt cườm, bút đánh dấu, bút chì màu, kéo, dụng cụ nấu ăn và bộ đồ ăn, đồ dùng gia dụng, cụ thể là thảm dây trải sàn, thảm sàn, khăn trải giường bằng vải lanh, khăn tắm và khăn trải bàn và dụng cụ cho mục đích gia dụng, thìa, đũa, chai lọ, tách (chén, cốc), đĩa, xô (gầu, thùng), bình đựng đồ uống (bình thót cổ), bình (hũ đựng), đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, dao phay (dao rựa, dao bổ củi), dao, dao kéo, dụng cụ dùng để vệ sinh, vải dệt và phụ kiện may vá, cụ thể là chỉ, sợi, kim, kim đan, que móc, mẫu khâu và đan dùng trong gia đình, thiết bị điện để sưởi ấm, thiết bị điện để làm nóng và nấu nướng, cụ thể là máy nướng, lò nướng bánh bằng điện, máy pha cà phê, máy tạo váng sữa, ấm pha trà, lò vi sóng, lò đối lưu, máy làm súp, máy làm thức ăn trẻ em, máy trộn, máy xay sinh tố, nồi điện để rán thức ăn, nồi chiên không dầu, thiết bị nấu nướng, nồi, chảo, thiết bị nhà bếp dùng điện, khuôn bánh quế, bàn là hơi nước, máy làm nước ép, máy khâu điện tử, chế

phẩm dược phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, bánh kẹo; dịch vụ đặt hàng qua bưu điện; dịch vụ đặt hàng qua catalog; cung cấp dịch vụ điều hành và quản lý kinh doanh thương mại; xác định (nhận dạng) các liên kết chiến lược, cụ thể là tìm kiếm và tư vấn các đối tác kinh doanh cho người khác (dịch vụ môi giới kinh doanh) trong lĩnh vực bán lẻ tương tác và bán hàng hóa qua bưu điện hoặc thư đặt hàng; quảng bá (đẩy mạnh) việc bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác.

Nhóm 36: Cung cấp quản lý tài chính với bản chất là dịch vụ kiểm soát tài chính và báo cáo tài chính cho người khác trong lĩnh vực bán lẻ tương tác và bán hàng hóa qua bưu điện hoặc thư đặt hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng truyền thanh qua internet; và dịch vụ phát sóng truyền hình qua internet; phát sóng các chương trình mua sắm hàng hóa tại nhà; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến; cung cấp diễn đàn tương tác trực tuyến; và cung cấp bảng tin điện tử để truyền tin giữa những người sử dụng trong các lĩnh vực mua bán hàng hóa, giải trí và mua sắm tại nhà; phát chương trình truyền hình (dịch vụ truyền hình).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các chương trình truyền hình không tải xuống được (giải trí truyền hình).

(210)	4-2018-10689	(220)	09.04.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(731)	QURATE RETAIL, INC. (US) 12300 Liberty Boulevard, Englewood, Colorado 80112, United States of America
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống dùng cho việc bán lẻ tương tác và bán hàng hóa qua bưu điện hoặc thư đặt hàng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ tương tác hàng hóa được cung cấp qua máy vi tính, truyền hình, và các thiết bị kỹ thuật số, trong các lĩnh vực: thời trang cụ thể là quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, phụ kiện quần áo, kính râm và gọng kính râm, kính đeo mắt và gọng kính đeo mắt, túi xách tay, va li (hành lý), ô, đồ châu báu, đồ trang sức, đồ kim hoàn và đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi, các sản phẩm làm đẹp cụ thể là mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, đồ trang điểm, nước hoa và xà phòng, kẹp uốn tóc, dụng cụ uốn lông mi, các sản phẩm chăm sóc răng miệng, cụ thể là bàn chải, kem đánh răng, nước súc miệng (không dùng trong y tế), chỉ nha khoa, miếng ngậm làm thơm mát hơi thở, bao đựng điện thoại di động và máy tính bảng, các sản phẩm điện tử dùng cho mục đích giải trí, cụ thể là máy đọc đĩa CD, máy đọc đĩa DVD, máy nghe nhạc và máy thu âm, trò chơi video và máy chơi trò chơi video, ti vi và máy thu thanh (radiô), nhạc cụ điện tử, máy hát karaoke, máy ảnh kỹ thuật số, máy quay video kỹ thuật số, điện thoại thông minh, máy vi tính, phụ kiện máy vi tính, cụ thể là hộp pin (hộp ắc quy), bàn phím máy vi tính, ổ đĩa cho máy vi tính, chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính), miếng đệm lót chuột máy vi tính, dụng cụ thể thao và giải trí, cụ thể là xe đạp đặt cố định để luyện tập, máy chạy bộ, máy tập với tạ, và tạ giảm cân, quả tạ và thanh tạ, và bàn cờ trò chơi, và đồ chơi, sản phẩm trang trí, cụ thể là đệm (nệm), chăn cuộn, chăn, tấm trang trí treo tường, áp phích quảng cáo, tác phẩm đồ họa, tác phẩm

nhiếp ảnh, tượng nhỏ, khung ảnh và tác phẩm điêu khắc, cây thông Giáng sinh giả và đồ trang trí cây thông Giáng sinh, phụ kiện du lịch, cụ thể là túi du lịch, túi đựng quần áo và va li, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, cụ thể là giấy thủ công, keo dán, hạt cườm, bút đánh dấu, bút chì màu, kéo, dụng cụ nấu ăn và bộ đồ ăn, đồ dùng gia dụng, cụ thể là thảm dây trải sàn, thảm sàn, khăn trải giường bằng vải lanh, khăn tắm và khăn trải bàn và dụng cụ cho mục đích gia dụng, thìa, đĩa, chai lọ, tách (chén, cốc), đĩa, xô (gâu, thùng), bình bệt đựng đồ uống (bình thốt cỏ), bình (hũ đựng), đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, dao phay (dao rựa, dao bổ củi), dao, dao kéo, dụng cụ dùng để vệ sinh, vải dệt và phụ kiện may vá, cụ thể là chỉ, sợi, kim, kim đan, que móc, mẫu khâu và đan dùng trong gia đình, thiết bị điện để sưởi ấm, thiết bị điện để làm nóng và nấu nướng, cụ thể là máy nướng, lò nướng bánh bằng điện, máy pha cà phê, máy tạo váng sữa, ấm pha trà, lò vi sóng, lò đối lưu, máy làm súp, máy làm thức ăn trẻ em, máy trộn, máy xay sinh tố, nồi điện để rán thức ăn, nồi chiên không dầu, thiết bị nấu nướng, nồi, chảo, thiết bị nhà bếp dùng điện, khuôn bánh quế, bàn là hơi nước, máy làm nước ép, máy khâu điện tử, chế phẩm dược phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, bánh kẹo; dịch vụ đặt hàng qua bưu điện; dịch vụ đặt hàng qua catalô; cung cấp dịch vụ điều hành và quản lý kinh doanh thương mại; xác định (nhận dạng) các liên kết chiến lược, cụ thể là tìm kiếm và tư vấn các đối tác kinh doanh cho người khác (dịch vụ môi giới kinh doanh) trong lĩnh vực bán lẻ tương tác và bán hàng hóa qua bưu điện hoặc thư đặt hàng; quảng bá (đẩy mạnh) việc bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác.

Nhóm 36: Cung cấp quản lý tài chính với bản chất là dịch vụ kiểm soát tài chính và báo cáo tài chính cho người khác trong lĩnh vực bán lẻ tương tác và bán hàng hóa qua bưu điện hoặc thư đặt hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng truyền thanh qua internet; và dịch vụ phát sóng truyền hình qua internet; phát sóng các chương trình mua sắm hàng hóa tại nhà; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến; cung cấp diễn đàn tương tác trực tuyến; và cung cấp bảng tin điện tử để truyền tin giữa những người sử dụng trong các lĩnh vực mua bán hàng hóa, giải trí và mua sắm tại nhà; phát chương trình truyền hình (dịch vụ truyền hình).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các chương trình truyền hình không tải xuống được (giải trí truyền hình).

(210) **4-2018-10947**

(220) 11.04.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) HEMERA COLORS LLC (US)
52 Niagra Avenue, San Francisco, CA
94112, USA

hemera colors

(740) Công ty TNHH VIET - PRO
CONSULTANT (VIET-PRO
CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng.

(210) 4-2018-11494

(220) 16.04.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CSC VIỆT NAM (VN)

Số 28, ngõ 23 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Môi giới thương mại; dịch vụ bán đấu giá tài sản; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; đại lý ký gửi và mua bán hàng hóa gồm: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa tay, chậu rửa bát, bằng inox, bồn tắm, nội thất gia đình (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, bàn bằng kim loại, giá sách, salon, bàn ghế giám đốc, tủ bếp, phụ kiện gương phòng tắm bằng nhựa), đồ dùng văn phòng, đồ đạc bằng kim loại, hàng trang trí nội thất (đèn pha lê, thủy tinh trang trí nghệ thuật, thảm, rèm cửa, khăn phủ giường, khăn trải giường), bình nước nóng, dầm kim loại dùng trong xây dựng, khung kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu gia lực bằng kim loại cho xây dựng, tấm panel xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được, lớp phủ bằng kim loại cho công trình xây dựng, chi tiết bằng kim loại cho xây dựng, phụ kiện giá lắp bằng kim loại cho xây dựng, mái che tường bằng kim loại cho công trình xây dựng, mái che khe nối bằng kim loại cho công trình xây dựng, khung kim loại cho xây dựng, khung nhà bằng kim loại cho xây dựng, lớp lót bằng kim loại cho công trình xây dựng, đường gờ kim loại dùng trong xây dựng, tấm kim loại dùng cho xây dựng, cột trụ bằng kim loại cho xây dựng, vật liệu gia cường bằng kim loại cho xây dựng, công trình xây dựng bằng thép, tấm lát nền bằng kim loại cho xây dựng, lớp phủ ngoài tường bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng, lớp ốp tường bằng kim loại cho công trình xây dựng, lớp lót tường bằng kim loại cho công trình xây dựng, thiết bị nâng, bếp nấu, bếp điện, đồ gia dụng (tivi, tủ lạnh, nồi cơm điện, lò vi sóng, điều hoà, lò sưởi, ấm đun nước, quạt, dụng cụ nấu nướng, máy sấy tóc, máy hút bụi), bản lề bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, khoá cửa bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, tấm cửa bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại, nhà kính bằng kim loại có thể chuyên chở được, dầm nhà bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, ngói cong bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, ống thép, tấm thép, dây thép, đầu nối cáp bằng kim loại không dẫn điện, dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện, đầu nối của dây cáp bằng kim loại không dẫn điện, lõi ứng điện [bộ phận của máy], hộp đấu nối [điện], ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện, dây cáp điện, cuộn dây điện từ, lõi của cuộn điện, cuộn dây điện, dây dẫn điện, cáp dẫn điện, đầu nối cho dây điện, đường nối điện, bộ nối [điện], dây đồng được cách điện, vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định, vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường, vỏ bọc cho ổ cắm điện chìm, ống dẫn [điện], bộ dây điện cho xe ô tô, cuộn điện từ, ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện, vỏ bọc cho dây cáp điện, ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện, sợi để nhận dạng dùng cho dây điện, chất cách điện cho dây cáp, vật liệu cách điện cho dây cáp, giấy cho tụ điện, chất điện môi [cách điện], chất cách điện cho ống dẫn điện, vật liệu cách điện cho ống dẫn điện, nhựa kết dùng để cách điện

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

cho cáp ngầm, vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt, dải cách điện, giấy cách điện, vật liệu chịu lửa để cách điện, băng cách điện, vecni cách điện, lá kim loại cách điện.

(210) **4-2018-11704**

(540)



(220) 17.04.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.11.12

(591) Vàng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm

(731) TỔ HỢP TÁC CHÈ THÔN CÂY, XÃ MINH THANH (VN)

Xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 30: Trà xanh.

(210) **4-2018-12445**

(540)

VPS

(220) 20.04.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VN)

Tầng 3&4 tòa nhà 362 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ tính toán bảo hiểm; phân tích tài chính; định giá đồ cổ; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá các tác phẩm nghệ thuật; đánh giá đồ trang sức, định giá đồ trang sức; định giá tiền xu cổ, định giá tiền cổ; định giá bất động sản, đánh giá bất động sản; định giá tem; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đại diện bảo lãnh; dịch vụ ngân hàng; môi giới; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; đầu tư vốn; quyên góp quỹ từ thiện; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; ngân hàng hối đoái [tài chính]; thu tiền thuê nhà, bất động sản; tổ chức quyên góp từ thiện; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; ký gửi các đồ vật quý giá, ký thác các đồ vật quý giá; quản lý bất động sản, đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản], định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính], ước lượng chi phí sửa chữa [định giá tài chính]; định giá tài chính gỗ thẳng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá tài chính hàng len; thông tin về tài chính, cung cấp thông tin tài chính; quản lý tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; bảo hiểm hỏa hoạn; định giá tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; bảo hiểm y tế; thuê mua tài chính; dịch vụ ngân hàng tại nhà; thông tin bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm; trả góp, trả góp (trả tiền từng phần); môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư quỹ; phát hành phiếu có giá; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; thuê mua tài chính giá rẻ; cho thuê theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; bảo hiểm sinh mạng; cho vay [tài chính];

bảo hiểm hàng hải; ngân hàng thế chấp, ngân hàng cầm cố bất động sản, quỹ tương hỗ, quỹ tương hỗ đầu tư; dịch vụ cầm đồ, dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán, báo giá chứng khoán, thông tin giá cả thị trường chứng khoán, môi giới chứng khoán và trái phiếu; ủy thác quản lý tài chính.

(210) **4-2018-12446**

(220) 20.04.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VN)



Tầng 3&4 tòa nhà 362 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ tính toán bảo hiểm; phân tích tài chính; định giá đồ cổ; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá các tác phẩm nghệ thuật; đánh giá đồ trang sức, định giá đồ trang sức; định giá tiền xu cổ, định giá tiền cổ; định giá bất động sản, đánh giá bất động sản; định giá tem; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đại diện bảo lãnh; dịch vụ ngân hàng; môi giới; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; đầu tư vốn; quyên góp quỹ từ thiện; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; ngân hàng hối đoái [tài chính]; thu tiền thuê nhà, bất động sản; tổ chức quyên góp từ thiện; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; ký gửi các đồ vật quý giá, ký thác các đồ vật quý giá; quản lý bất động sản, đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản], định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính], ước lượng chi phí sửa chữa [định giá tài chính]; định giá tài chính gỗ thẳng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá tài chính hàng len; thông tin về tài chính, cung cấp thông tin tài chính; quản lý tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; bảo hiểm hỏa hoạn; định giá tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; bảo hiểm y tế; thuê mua tài chính; dịch vụ ngân hàng tại nhà; thông tin bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm; trả góp, trả góp (trả tiền từng phần); môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư quỹ; phát hành phiếu có giá; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; thuê mua tài chính giá rẻ; cho thuê theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; bảo hiểm sinh mạng; cho vay [tài chính]; bảo hiểm hàng hải; ngân hàng thế chấp, ngân hàng cầm cố bất động sản, quỹ tương hỗ, quỹ tương hỗ đầu tư; dịch vụ cầm đồ, dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ

xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán, báo giá chứng khoán, thông tin giá cả thị trường chứng khoán, môi giới chứng khoán và trái phiếu; ủy thác quản lý tài chính.

(210) **4-2018-12447**

(220) 20.04.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.3.1; 26.3.23

(591) Đen, trắng, ghi xám.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ SÀI GÒN (VN)**



SAIGON CAPITAL

Phòng 3, tầng 7, tòa nhà AB, số 76 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ tính toán bảo hiểm; phân tích tài chính; định giá đồ cổ; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá các tác phẩm nghệ thuật; đánh giá đồ trang sức, định giá đồ trang sức; định giá tiền xu cổ, định giá tiền cổ; định giá bất động sản, đánh giá bất động sản; định giá tem; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đại diện bảo lãnh; dịch vụ ngân hàng; môi giới; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; đầu tư vốn; quyên góp quỹ từ thiện; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; ngân hàng hối đoái [tài chính]; thu tiền thuê nhà, bất động sản; tổ chức quyên góp từ thiện; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; ký gửi các đồ vật quý giá, ký thác các đồ vật quý giá; quản lý bất động sản, đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản], định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính], ước lượng chi phí sửa chữa [định giá tài chính]; định giá tài chính gỗ thẳng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá tài chính hàng len; thông tin về tài chính, cung cấp thông tin tài chính; quản lý tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính; bảo hiểm hỏa hoạn; định giá tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; bảo hiểm y tế; thuê mua tài chính; dịch vụ ngân hàng tại nhà; thông tin bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm; trả góp, trả góp (trả tiền từng phần); môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư quỹ; phát hành phiếu có giá; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; thuê mua tài chính giá rẻ; cho thuê theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; bảo hiểm sinh mạng; cho vay [tài chính]; bảo hiểm hàng hải; ngân hàng thế chấp, ngân hàng cầm cố bất động sản, quỹ tương hỗ, quỹ tương hỗ đầu tư; dịch vụ cầm đồ, dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán, báo giá chứng khoán, thông tin giá cả thị trường chứng khoán, môi giới chứng khoán và trái phiếu; ủy thác quản lý tài chính.

(210) **4-2018-12538**

(540)



(220) 23.04.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; 26.7.25; 26.1.2; 26.3.2

(591) Trắng, vàng, nâu, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM QUYÊN THANH (VN)

67 đường số 72, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng da; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem trị nám (mỹ phẩm); kem trị mụn (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-12959**

(540)

Prottie

(220) 26.04.2018

(441) 25.02.2019

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)

15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống giàu protein ở dạng bột trên cơ sở cà phê; đồ uống giàu protein ở dạng bột trên cơ sở ca cao; đồ uống giàu protein ở dạng bột trên cơ sở trà; đồ uống giàu protein ở dạng bột trên cơ sở sô cô la; đồ uống giàu protein ở dạng bột trên cơ sở kẹo caramen; đồ uống giàu protein ở dạng bột trên cơ sở hương liệu vani.

(210) **4-2018-13188**

(540)



(220) 27.04.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A1.1.2; A5.3.13; A1.1.12; 1.3.1

(591) Đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XÃ GIA THANH (VN)

Khu 6, xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 31: Quả tươi; Quả hồng không hạt tươi.

(210) 4-2018-14298

(220) 08.05.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) DC COMICS (US)

2900 West Alameda Avenue, Burbank, California 91505, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Ấn phẩm và sản phẩm bằng giấy cụ thể là, sách có nội dung các nhân vật phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và kịch, sách dành cho trẻ em đang những chuyện kể chủ yếu bằng hình vẽ, tiểu thuyết có hình ảnh minh họa, sách trẻ em, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí có nội dung về các nhân vật trong phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và kịch, sách tô màu, sách hoạt động cho trẻ em; văn phòng phẩm, giấy viết, phong bì, sổ ghi chép, quyển nhật ký, thẻ ghi chú, thiệp mừng, thiệp giao dịch; tờ in thạch bản; bút, bút chì, hộp bút và hộp bút chì, tẩy, bút màu, bút đánh dấu, bút chì màu, bộ dụng cụ vẽ, phân (viết, đánh dấu) và bảng viết phấn; nhãn dính có hình và sách có nhãn dính có hình; đề can, đề can in hình khi dùng lực ấn vào hay tác dụng nhiệt; áp phích; phim bằng chất dẻo có mặt dính trên giấy bỏ đi để dán ảnh trang trí; ảnh chụp có khung và không có khung; cái bọc sách, cái đánh dấu trang sách, lịch, giấy gói quà; đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy cụ thể là, khăn ăn giấy, tấm lót tách chén trên bàn ăn bằng giấy, giấy xếp, giấy mời, khăn trải bàn bằng giấy, đồ trang trí bánh ngọt bằng giấy; mẫu in hình thêu hay mẫu in để in hình lên vải; mẫu in hình cho trang phục, bộ đồ ngủ pijama, áo bằng vải bông dày hay dệt kim và áo phông.

Nhóm 16: Phim điện ảnh có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình, và phim điện ảnh để phát triển truyền hình có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; đĩa nghe nhìn, và đĩa DVD có nội dung âm nhạc, phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; tai nghe choàng qua đầu âm thanh nổi; pin (ắc quy); điện thoại không dây; đầu máy chạy đĩa CD; chương trình phát âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống dùng cho nội dung phương tiện với chức năng đa phương tiện và tương tác; phần mềm chú thích và tìm kiếm video; phần mềm bảo vệ nội dung; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính để truy cập, xem lướt qua và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm cho phép người sử dụng chơi và lập trình nội dung âm thanh, hình ảnh, văn bản và nội dung đa phương tiện liên quan đến giải trí; phần mềm ứng dụng máy tính để truyền phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho điện thoại di động và điện thoại; chương trình trò chơi video và trò chơi máy tính; hộp đựng băng trò chơi video; phần mềm trò chơi máy tính và trò chơi video; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho máy đánh bạc bao gồm máy có khe rút xu; phần mềm máy tính hoặc vi chương trình (phần mềm hệ thống) dùng cho các trò chơi may rủi trên các nền tảng vi tính hóa, bao gồm máy chơi trò chơi chuyên dụng, máy có khe rút xu trên cơ sở video, máy có khe rút xu trên cơ sở băng và thiết bị đầu cuối chơi trò chơi may rủi có video; đĩa ghi trò chơi máy tính trên bộ nhớ chỉ đọc CD-ROM và đĩa DVD và chương trình máy vi tính, cụ thể là phần mềm kết nối các phương tiện nghe nhìn số hoá tới mạng thông tin máy tính toàn cầu; phần mềm để truyền phát nội dung nghe nhìn và nội dung đa phương tiện qua internet và mạng thông tin liên lạc toàn cầu; phần mềm để truyền phát nội dung nghe nhìn và nội dung đa phương tiện cho các thiết bị điện tử kỹ thuật số di động; phần mềm máy tính để truyền nội dung

không dây; phần mềm máy tính để mua, truy cập và xem sách truyện tranh, tiểu thuyết có hình minh họa, phim, chương trình truyền hình, video và nội dung đa phương tiện; các ứng dụng di động để truy cập và truyền phát nội dung nghe nhìn và nội dung đa phương tiện qua internet và mạng thông tin liên lạc toàn cầu; phần mềm trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi máy tính; trò chơi máy tính có thể tải xuống; chương trình trò chơi viđêô tương tác; hộp đựng băng trò chơi máy tính và đĩa trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính cá nhân; chương trình trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính cá nhân và thiết bị điện tử cầm tay; phần mềm và phần cứng trò chơi thực tế ảo; phim ảnh và chương trình truyền hình có thể tải xuống về các câu chuyện tiểu thuyết (hư cấu) và phi hư cấu liên quan đến các chủ đề khác nhau được cung cấp qua dịch vụ video theo yêu cầu; thẻ từ tính được mã hoá từ tính, cụ thể là, thẻ điện thoại, thẻ tín dụng, thẻ rút tiền mặt, thẻ ghi nợ, thẻ quà tặng và thẻ chìa khoá từ tính; tấm lót chuột; thiết bị lưu trữ dữ liệu trống (USB để trống); phụ kiện cho điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, máy ảnh kỹ thuật số, máy nghe nhạc kỹ thuật số, đồng hồ thông minh, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, và máy đọc sách điện tử, cụ thể là, bao đựng bảo vệ, vỏ bọc, bao (túi) đựng, vỏ che bề mặt, vỏ bao ngoài, dây treo trang trí và vỏ bảo vệ màn hình; tai nghe qua đầu; tai nghe; bộ đàm (máy thu và phát vô tuyến xách tay); điện thoại; điện thoại di động; tai nghe cho điện thoại di động; bộ sạc điện cho điện thoại di động; kính mắt; phụ kiện kính mắt, cụ thể là, dây đeo, dây đeo cổ và dây đeo qua đầu để giữ kính khỏi rơi; kính đeo mắt; kính râm; hộp đựng kính mắt và kính râm; ống nhòm; nam châm trang trí; thước đo; kính lúp; micro; mũ bảo hiểm thể thao; mũ bảo hiểm xe đạp; áo phao cứu sinh; ấn phẩm có thể tải xuống có bản chất là sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, truyện tranh, tiểu thuyết có hình minh họa, sách trẻ em, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí có các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí.

Nhóm 18: Túi thể thao, túi em bé đeo lưng, ba lô, túi đi biển, túi đựng sách, túi đựng đồ cho trẻ sơ sinh, túi vải buộc dây, túi đeo chéo vai, cặp đựng giấy tờ tài liệu, túi đựng đồ đi tập thể dục, túi xách to (túi đi mua hàng), ví đựng tiền xu, túi đeo hông, túi đeo vai, túi nhỏ đeo ngang hông, túi mua hàng, túi mua hàng tái sử dụng; ô; ví đựng tiền; phụ kiện bằng da, cụ thể là ví đựng tiền, túi xách tay và dây đeo vai (dây đai).

Nhóm 21: Đồ dùng (vật dụng) bằng thủy tinh, gốm và đất nung, cụ thể là bát, đĩa, tách (cốc) uống cà phê và cốc (tách, chén); đồ chứa đựng đồ uống bằng thủy tinh, cụ thể là, bình (hũ đựng), ca (chén, vại) và cốc để uống; bộ đựng đường và sữa; chén (cốc) dành cho trẻ em; lọ đựng bánh quy; tượng nhỏ bằng gốm, thủy tinh và sứ; bàn chải đánh răng; bình cà phê không dùng điện không bằng kim loại quý; hộp đựng bữa ăn trưa (hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa); thùng đựng thức ăn dùng buổi trưa, giỏ đựng giấy bỏ đi; thùng đựng đá lạnh; xô (gầu, thùng) bằng nhựa; giá đựng đồ dùng để tắm; khuôn bánh ngọt; dụng cụ nấu ăn, cụ thể là khay đựng bánh, đế xoay để làm bánh ngọt, bàn xẻng, lưới nạo dùng cho mục đích gia dụng, và khay đựng bánh ngọt; hộp đựng dao đĩa, bị đông; lót cốc bằng nhựa; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống; dụng cụ cắt bánh quy (khuôn cắt bánh quy); dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; chai đựng nước rỗng; bình thon cổ, lọ đựng nước uống; găng tay làm vườn; găng tay gia dụng bằng cao su, và đồ dùng để ăn tối, cụ thể là đĩa giấy và cốc giấy; tấm lót đĩa trên bàn ăn không bằng giấy hoặc vải; khăn lau bát đĩa.

Nhóm 25: Quần áo cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là áo sơ mi, áo phông, áo bằng vải bông dày hay dệt kim, bộ đồ mặc khi chạy bộ, quần dài, quần đùi, quần soóc, áo dệt kim không tay, áo mưa, yếm dãi bằng vải cho trẻ sơ sinh, váy, áo bờ-lu, áo váy, bộ quần áo liền ôm sát thân cho trẻ con, dây đeo quần áo hay tất, áo len dài tay, áo jăckét (áo vét), áo choàng, áo choàng đi mưa, bộ đồ đi tuyết, cà vạt, áo choàng thung, mũ, mũ lưỡi trai, mũ che nắng nửa đầu, găng tay, thắt lưng, khăn quàng cổ, quần áo ngủ, bộ đồ ngủ pijama, quần áo lót, bộ đồ lót, giầy bốt (giày cao cổ), giầy, giầy đế mềm, xăng đan, bút tất, giầy cổ ngắn, bút tất chống trượt, quần áo bơi và trang phục hoá trang và trang phục mặc trong lễ Halloween.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các chương trình giải trí và giáo dục, cụ thể là đăng ký mua bán các chương trình phim và chương trình truyền hình; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các hàng hóa tiêu dùng cụ thể là quà tặng, đồ lưu niệm, bộ sưu tập, trò chơi máy tính, phụ kiện máy tính, phụ kiện điện thoại di động, đĩa DVD, sách, truyện tranh, tiểu thuyết có hình minh họa, sách được ghi âm sẵn, sách điện tử, kính râm, nam châm, đồ trang sức, dây đeo chìa khóa, đồng hồ, đồ nữ trang rẻ tiền, ấn phẩm, xuất bản phẩm, thẻ, áp phích quảng cáo, vật dụng nghệ thuật, văn phòng phẩm, giấy dính có hình, đồ dùng văn phòng và đồ dùng cho trường học, túi xách, ví, ba lô, quần áo cho vật nuôi, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc, gối, đồ vải lạnh dùng trong gia đình, bộ đồ ăn dùng trong gia đình, đồ dùng gia đình dùng cho nhà bếp, quần áo, phụ kiện thời trang, mũ, giày dép, trang phục, phụ kiện trang phục, đồ trang trí cây thông Noel, trò chơi, đồ thể thao, đồ chơi, bức tượng nhỏ, thực phẩm, kẹo và đồ uống; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực kinh doanh giải trí; quảng cáo và dịch vụ quảng cáo bán hàng; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tiếp thị (marketing), quảng cáo và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ nghiên cứu thị trường và cung cấp thông tin thị trường; dịch vụ quảng cáo cụ thể là thúc đẩy việc bán các sản phẩm và dịch vụ cho người khác qua máy tính và mạng lưới truyền thông; điều hành các chợ trực tuyến cho người khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là bản ghi âm thanh, video kỹ thuật số đã được ghi sẵn và bản ghi dữ liệu có nội dung âm nhạc, văn bản, video, trò chơi, hài kịch, phim/kịch truyền hình, phim hành động, phim mạo hiểm hoặc phim hoạt hình; xúc tiến việc bán sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho người khác qua internet; cung cấp quản lý cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cung cấp cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong lĩnh vực giải trí cho người khác; quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên internet; cung cấp dịch vụ bán đấu giá trực tuyến; dịch vụ mua sắm so sánh, cụ thể là cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng và cung cấp dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ marketing (tiếp thị).

Nhóm 38: Viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc bằng viễn thông; cung cấp các phương tiện trực tuyến để tương tác thời gian thực với những người dùng máy tính khác liên quan đến các chủ đề quan tâm chung; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến, bảng thông báo điện tử và diễn đàn trực tuyến để truyền tin giữa những người sử dụng; truyền phát nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua internet; truyền và chuyển phát nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; truyền tải âm thanh và video theo yêu cầu; truyền phát nội dung âm thanh và hình ảnh; phát thanh và truyền hình; truyền tải và chuyển phát nội dung âm thanh và hình ảnh; dịch vụ phát thanh hoặc truyền hình qua internet; dịch vụ truyền phát video qua internet; dịch vụ phát thanh qua internet; dịch vụ phát video qua internet hoặc mạng truyền thông khác, cụ thể là truyền điện tử các đoạn trích (clip) video; dịch vụ phát thanh hoặc truyền hình và cung cấp truy cập, viễn thông vào nội dung video và âm thanh được cung cấp qua dịch vụ video theo yêu

câu qua internet; cung cấp quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính toàn cầu cho nhiều người sử dụng; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện; dịch vụ cung cấp cổng thông tin điện tử; dịch vụ thư điện tử; cung cấp quyền truy cập internet cho người sử dụng; cung cấp dịch vụ mạng trực tuyến cho phép người sử dụng tạo hồ sơ cá nhân có thông tin mạng xã hội; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tra cứu trong lĩnh vực giải trí; cung cấp quyền truy cập vào mạng máy tính hoặc trang web có các nhóm thảo luận tương tác, bao gồm các nhóm thảo luận liên quan đến sách, truyện tranh, tiểu thuyết có hình minh họa, sách thiếu nhi, tác giả và việc đọc sách truyện.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là xuất bản các tác phẩm văn bản và đồ họa của người khác trên mạng bao gồm các bài viết, tiểu thuyết, kịch bản, truyện tranh, hướng dẫn chiến lược, ảnh và tài liệu hình ảnh; cung cấp các ấn phẩm không thể tải xuống có bản chất là các cuốn sách có các nhân vật từ hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, hài kịch và/hoặc kịch, truyện tranh, sách thiếu nhi, hướng dẫn chiến lược, tạp chí có các nhân vật hoạt hình, phiêu lưu hành động, hài kịch và/hoặc kịch, sách tô màu, sách và tạp chí hoạt động của trẻ em trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến, trò chơi điện tử trực tuyến và trò chơi video trực tuyến; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không thể tải xuống; cung cấp các tiện nghi đánh bạc và tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ giải trí, cụ thể là chơi đánh bạc trong sòng bạc; dịch vụ chơi đánh bạc điện tử; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển phim ảnh và sân khấu đa kênh, tổ chức triển lãm phim, phân phối (trình chiếu) phim; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp phim và chương trình truyền hình không thể tải xuống qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp phim và chương trình truyền hình không thể tải xuống qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp trang web có các chương trình truyền hình, phim và nội dung giải trí đa phương tiện không thể tải xuống cũng như thông tin, các bình luận và giới thiệu về chương trình truyền hình, phim và nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển, dựng, sản xuất, phân phối và hậu kỳ các bộ phim điện ảnh, chương trình truyền hình, các sự kiện đặc biệt và nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí có bản chất là một buổi biểu diễn sân khấu, âm nhạc hoặc hài kịch trực tiếp; dịch vụ công viên giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp hoặc đã được ghi âm trước và/hoặc phim; thông tin giải trí và/hoặc tiêu khiển; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ.

(210) **4-2018-14395**

(540)



(220) 09.05.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 8.1.25; A6.3.5; 18.3.2

(591) Vàng xanh, trắng, xám, đỏ.

(731) HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ TỨ YÊN.
(VN)

Xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh tẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-14520**

(540)



Tinh Tủy Từ Thiên Nhiên

(220) 09.05.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; A5.1.5; A5.1.16; A5.5.20; 19.3.1

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VINA - SẢ (VN)

Đường Nguyễn Văn Tiềm, ấp 4, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

(210) **4-2018-15196**

(540)



(220) 15.05.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.24

(731) HUỖNH QUANG NHẬT (VN)

628C, xa lộ Hà Nội, tầng 3, phòng 304, chung cư The Vista, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Định giá liên quan đến thương hiệu và các tác phẩm nghệ thuật; đầu tư vốn; định giá tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản tạp chí; dịch vụ văn hóa giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi mang tính chất giáo dục và giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; học viện đào tạo nghệ; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế đồ nội thất; thiết kế trang sức; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế trang trí nội, ngoại thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc (salon); dịch vụ xoa bóp (massage).

(210) **4-2018-15240**

(540)



(220) 15.05.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.1; 26.1.6; 1.13.1; A1.13.10

(591) Đen, trắng.

(731) KETO SCIENCE PTE. LTD. (SG)

150 Beach Road, #16-01, Gateway West, Singapore 189720

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; chất phụ gia hóa học để sử dụng trong sản xuất; chất phụ gia nhiên liệu hóa học; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học; hóa chất để sử dụng trong sản xuất; hóa chất để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm gia dụng; hóa chất để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất nhũ tương; este của axit béo để sử dụng trong sản xuất; este; chế phẩm phân bón; hóa chất công nghiệp; các chất thành phần của mỹ phẩm; các chất thành phần của các chế phẩm chăm sóc da; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; chất để thuộc da; các chất thành phần của màu thực phẩm; các chất thành phần của chất thơm; các chất thành phần của thực phẩm có lợi cho sức khỏe; các chất thành phần của thức ăn cho trẻ em; thành phần hóa học để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm dược; hóa chất, chế phẩm hóa học, chất bảo quản thực phẩm, chất phụ gia hóa học và abumin động vật [nguyên liệu thô] để sử dụng trong sản xuất thực phẩm dinh dưỡng cho động vật; chất béo trung tính; axit béo để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm; chất béo trung tính để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm.

Nhóm 03: Xà phòng, không chứa thuốc; sữa tắm dạng kem, không chứa thuốc; dầu gội, không chứa thuốc; chế phẩm để tẩy trắng và các chất khác để giặt; chế phẩm để làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; muối tắm, không dùng cho mục đích y tế; bộ mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt.


Nhóm 05: Chất bổ sung cho thực phẩm, không chứa thuốc, dùng làm thức ăn cho người (dầu); chất bổ sung cho thực phẩm có lợi cho sức khỏe được làm chủ yếu từ dầu; chế phẩm sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm cho động vật (dầu); chế phẩm được dưới dạng dầu dùng cho người để điều trị sự thiếu hụt dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế, cụ thể là dưới dạng lỏng, bao gồm chất có nguồn gốc từ thực vật và động vật và chiết xuất từ chất có nguồn gốc từ thực vật và động vật; thực phẩm dùng cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng để tạo và làm săn chắc cơ bắp; thảo mộc và chế phẩm thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thực phẩm và chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích dược phẩm, có chứa chất béo trung tính chuỗi trung bình và tốt cho sức khỏe; chất bổ sung cho thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; dầu y tế; xà phòng chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể, chứa thuốc; dầu gội chứa thuốc; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để tắm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được; bơ sữa dùng để phết lên bánh; chất béo để sử dụng trong sản xuất mỡ ăn; bơ thực vật; dầu dừa và chất béo từ dừa (dùng cho thực phẩm); kem đánh dầy bột; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mì; dầu olein hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu stearin hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); chất béo thực vật đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu được làm cứng (dầu thực vật đã được hydro hóa dùng cho thực phẩm); dầu đậu tương (có thể ăn được); dầu mù tạt (có thể ăn được); dầu lạc (có thể ăn được); dầu cá (có thể ăn được); dầu hạt cọ (có thể ăn được); dầu cọ (có thể ăn được); dầu hạt cải (có thể ăn được);

chất béo đã được hydro hóa từ dầu hoặc mỡ; bơ tinh (bơ đã được đun chảy và loại bỏ nước và sữa); dầu bơ; kem bơ; bơ lạc; thực phẩm có chứa giá trị dinh dưỡng đặc biệt, cụ thể là dầu là thực phẩm làm thức ăn cho con người.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; thông tin về thương mại; báo cáo kinh doanh; hoạt động chức năng văn phòng; điều tra thương mại; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác; giới thiệu các loại sản phẩm (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các sản phẩm này ở các đại lý bán lẻ hoặc bán buôn; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ mua bán chất béo trung tính, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chất phụ gia hóa học, chế phẩm hóa học, hóa chất, chất làm mềm, este, axit béo, chế phẩm phân bón, các chất thành phần của mỹ phẩm, các chất thành phần của màu thực phẩm, các chất thành phần của chất thơm, các chất thành phần của thực phẩm, chất để thuộc da, chất bảo quản thực phẩm, xà phòng, sữa tắm dạng kem, dầu gội, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, chế phẩm mài mòn, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, muối tắm, bộ mỹ phẩm, nước thơm, chế phẩm để tắm, chất khử mùi, chất tẩy rửa, chế phẩm để giặt, chất bổ sung cho thực phẩm, chế phẩm dược, chất ăn kiêng, thực phẩm, thảo mộc và các sản phẩm thảo mộc, chế phẩm vitamin, chế phẩm trị liệu dùng để tắm, chất chiết xuất từ thực vật, dầu y tế, nước thơm y tế, chiết xuất thảo mộc, dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được, bơ sữa để phết lên bánh, chất béo, bơ thực vật, dầu dừa và chất béo từ dừa, kem đánh răng bột, hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mì, dầu olein hạt cọ, dầu stearin hạt cọ, chất béo thực vật, dầu được làm cứng, dầu đậu tương, dầu mù tạt, dầu lạc, dầu cám, dầu hạt cọ, dầu cọ, dầu hạt cải, chất béo đã được hydro hóa từ dầu hoặc mỡ, bơ tinh (bơ đã được đun chảy và loại bỏ nước và sữa), dầu bơ, kem bơ, bơ lạc; cung cấp các dịch vụ trợ giúp kinh doanh liên quan tới việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động bán buôn và bán lẻ trực tiếp nhiều loại sản phẩm cụ thể là dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được, hóa chất, thực phẩm, chất bổ sung cho thực phẩm, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chế phẩm làm sạch, nến, các sản phẩm chăm sóc cơ thể và răng miệng, xà phòng và thức ăn động vật; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới thiết lập nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới phát triển sản phẩm; dịch vụ tư vấn marketing; giới thiệu các loại sản phẩm (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các sản phẩm này từ một trang web chung về hàng hóa trong mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ cung cấp thông tin về thương mại thông qua trang web; quảng cáo sản phẩm và dịch vụ trên không gian của trang web; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán qua một trang web; dịch vụ đặt hàng trực tuyến và bán lẻ trực tuyến có hỗ trợ của máy vi tính liên quan tới chất béo trung tính, chất bổ sung dinh dưỡng và dầu có thể ăn được; cung cấp thông tin sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua internet hoặc qua mạng lưới thông tin liên lạc khác; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; xử lý hành chính đơn đặt mua hàng; tổ chức rút thăm trúng thưởng cho mục đích hỗ trợ bán hàng; phân phát hàng mẫu; quảng cáo qua thư; cập nhật tài liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ tổ chức và quản lý liên quan tới việc cung cấp lợi ích cho chương trình khách hàng thân thiết và người mua hàng thường xuyên hoặc khách hàng bay thường xuyên; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tổ chức và quản lý chương trình thẻ giảm giá cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông

qua chương trình khách hàng thân thiết (cho người khác); dịch vụ tổ chức và quản lý chương trình khuyến mại và hỗ trợ bán hàng (chương trình khách hàng mua hàng thường xuyên); dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn cho tất cả các dịch vụ trên.

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-15241 | (220) | 15.05.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) |  | (531) | 26.13.1; 26.1.6; 1.13.1; A1.13.10 |
| | | (591) | Đen, trắng. |
| | | (731) | KETO SCIENCE PTE. LTD. (SG)
150 Beach Road, #16-01, Gateway West,
Singapore 189720 |
| | | (740) | Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW) |

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; chất phụ gia hóa học để sử dụng trong sản xuất; chất phụ gia nhiên liệu hóa học; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học; hóa chất để sử dụng trong sản xuất; hóa chất để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm gia dụng; hóa chất để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất nhũ tương; este của axit béo để sử dụng trong sản xuất; este; chế phẩm phân bón; hóa chất công nghiệp; các chất thành phần của mỹ phẩm; các chất thành phần của các chế phẩm chăm sóc da; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; chất để thuộc da; các chất thành phần của màu thực phẩm; các chất thành phần của chất thơm; các chất thành phần của thực phẩm có lợi cho sức khỏe; các chất thành phần của thức ăn cho trẻ em; thành phần hóa học để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm dược; hóa chất, chế phẩm hóa học, chất bảo quản thực phẩm, chất phụ gia hóa học và abumin động vật [nguyên liệu thô] để sử dụng trong sản xuất thực phẩm dinh dưỡng cho động vật; chất béo trung tính; axit béo để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm; chất béo trung tính để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm.

Nhóm 03: Xà phòng, không chứa thuốc; sữa tắm dạng kem, không chứa thuốc; dầu gội, không chứa thuốc; chế phẩm để tẩy trắng và các chất khác để giặt; chế phẩm để làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; muối tắm, không dùng cho mục đích y tế; bộ mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt.

Nhóm 05: Chất bổ sung cho thực phẩm, không chứa thuốc, dùng làm thức ăn cho người (dầu); chất bổ sung cho thực phẩm có lợi cho sức khỏe được làm chủ yếu từ dầu; chế phẩm sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm cho động vật (dầu); chế phẩm được dưới dạng dầu dùng cho người để điều trị sự thiếu hụt dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế, cụ thể là dưới dạng lỏng, bao gồm chất có nguồn gốc từ thực vật và động vật và chiết xuất từ chất có nguồn gốc từ thực vật và động vật; thực phẩm dùng cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng để tạo và làm săn chắc cơ bắp; thảo mộc và chế phẩm thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thực phẩm và chất

bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích dược phẩm, có chứa chất béo trung tính chuỗi trung bình và tốt cho sức khỏe; chất bổ sung cho thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; dầu y tế; xà phòng chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể, chứa thuốc; dầu gội chứa thuốc; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để tắm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được; bơ sữa dùng để phết lên bánh; chất béo để sử dụng trong sản xuất mỡ ăn; bơ thực vật; dầu dừa và chất béo từ dừa (dùng cho thực phẩm); kem đánh dầy bột; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mì; dầu olein hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu stearin hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); chất béo thực vật đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu được làm cứng (dầu thực vật đã được hydro hóa dùng cho thực phẩm); dầu đậu tương (có thể ăn được); dầu mù tạt (có thể ăn được); dầu lạc (có thể ăn được); dầu cám (có thể ăn được); dầu hạt cọ (có thể ăn được); dầu cọ (có thể ăn được); dầu hạt cải (có thể ăn được); chất béo đã được hydro hóa từ dầu hoặc mỡ; bơ tinh (bơ đã được đun chảy và loại bỏ nước và sữa); dầu bơ; kem bơ; bơ lạc; thực phẩm có chứa giá trị dinh dưỡng đặc biệt, cụ thể là dầu là thực phẩm làm thức ăn cho con người.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; thông tin về thương mại; báo cáo kinh doanh; hoạt động chức năng văn phòng; điều tra thương mại; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác; giới thiệu các loại sản phẩm (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các sản phẩm này ở các đại lý bán lẻ hoặc bán buôn; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ mua bán chất béo trung tính, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chất phụ gia hóa học, chế phẩm hóa học, hóa chất, chất làm mềm, este, axit béo, chế phẩm phân bón, các chất thành phần của mỹ phẩm, các chất thành phần của màu thực phẩm, các chất thành phần của chất thơm, các chất thành phần của thực phẩm, chất để thuốc da, chất bảo quản thực phẩm, xà phòng, sữa tắm dạng kem, dầu gội, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, chế phẩm mài mòn, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, muối tắm, bộ mỹ phẩm, nước thơm, chế phẩm để tắm, chất khử mùi, chất tẩy rửa, chế phẩm để giặt, chất bổ sung cho thực phẩm, chế phẩm dược, chất ăn kiêng, thực phẩm, thảo mộc và các sản phẩm thảo mộc, chế phẩm vitamin, chế phẩm trị liệu dùng để tắm, chất chiết xuất từ thực vật, dầu y tế, nước thơm y tế, chiết xuất thảo mộc, dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được, bơ sữa để phết lên bánh, chất béo, bơ thực vật, dầu dừa và chất béo từ dừa, kem đánh dầy bột, hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mì, dầu olein hạt cọ, dầu stearin hạt cọ, chất béo thực vật, dầu được làm cứng, dầu đậu tương, dầu mù tạt, dầu lạc, dầu cám, dầu hạt cọ, dầu cọ, dầu hạt cải, chất béo đã được hydro hóa từ dầu hoặc mỡ, bơ tinh (bơ đã được đun chảy và loại bỏ nước và sữa), dầu bơ, kem bơ, bơ lạc; cung cấp các dịch vụ trợ giúp kinh doanh liên quan tới việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động bán buôn và bán lẻ trực tiếp nhiều loại sản phẩm cụ thể là dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được, hóa chất, thực phẩm, chất bổ sung cho thực phẩm, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chế phẩm làm sạch, nén, các sản phẩm chăm sóc cơ thể và răng miệng, xà phòng và thức ăn động vật; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới thiết

lập nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới phát triển sản phẩm; dịch vụ tư vấn marketing; giới thiệu các loại sản phẩm (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các sản phẩm này từ một trang web chung về hàng hóa trong mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ cung cấp thông tin về thương mại thông qua trang web; quảng cáo sản phẩm và dịch vụ trên không gian của trang web; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán qua một trang web; dịch vụ đặt hàng trực tuyến và bán lẻ trực tuyến có hỗ trợ của máy vi tính liên quan tới chất béo trung tính, chất bổ sung dinh dưỡng và dầu có thể ăn được; cung cấp thông tin sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua internet hoặc qua mạng lưới thông tin liên lạc khác; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; xử lý hành chính đơn đặt mua hàng; tổ chức rút thăm trúng thưởng cho mục đích hỗ trợ bán hàng; phân phát hàng mẫu; quảng cáo qua thư; cập nhật tài liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ tổ chức và quản lý liên quan tới việc cung cấp lợi ích cho chương trình khách hàng thân thiết và người mua hàng thường xuyên hoặc khách hàng bay thường xuyên; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tổ chức và quản lý chương trình thẻ giảm giá cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình khách hàng thân thiết (cho người khác); dịch vụ tổ chức và quản lý chương trình khuyến mại và hỗ trợ bán hàng (chương trình khách hàng mua hàng thường xuyên); dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn cho tất cả các dịch vụ trên.

(210) **4-2018-15668**

(220) 17.05.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HẢI VIỆT (VN)

139/31 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 07: Băng tải; dây cu-roa; trục cao su dùng trong máy dệt; máy in; trục chà lúa; vòng bi.

Nhóm 12: Săm; lốp; má phanh; xích; chấn bùn dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 17: Cao su đệm; ống cao su; ống nhựa mềm; vòng gioăng phốt.

(210) **4-2018-15669**

(220) 17.05.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A25.7.21; A24.15.7; 25.5.25; 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HẢI VIỆT (VN)

139/31 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 12: Săm; lốp; má phanh; xích; chấn bùn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-16357**

(540)



(220) 23.05.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A25.7.21

(591) Xanh dương, vàng, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ A HÙNG
(VN)

Thôn Đa Kim, xã Đa Mi, huyện Hàm
Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Sầu riêng (chưa chế biến).

(210) **4-2018-17117**

(540)



(220) 28.05.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.11.3; A26.11.12

(591) Trắng, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT LÊ DƯƠNG (VN)

Số 16, khu tập thể Cánh Kiến, phường
Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn đồ ngũ kim, sơn, kính; bán buôn nhựa đường; bán buôn máy móc và phụ tùng xe máy; bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; bán buôn vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-17860**

(540)

AK BEER
BIA ANH KIỆT

(220) 01.06.2018

(441) 25.02.2019

(731) 1. DƯƠNG THỊ TUYẾT (VN)


Số nhà 63, ngõ 112 Ngọc Khánh, phường
Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

2. NGUYỄN TUẤN LAM (VN)


Số nhà 63, ngõ 112 Ngọc Khánh, phường
Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210)	4-2018-18935	(220)	11.06.2018
(540)	BEAUTY PERFECT CO., LTD 	(441)	25.02.2019
		(531)	A1.1.10; A1.1.4
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẮC ĐẸP HOÀN MỸ (VN) Số 122/12 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210)	4-2018-18942	(220)	11.06.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	A26.4.24; 26.3.23; 26.4.1
		(731)	FACEBOOK, INC. (US) 1601 Willow Road, Menlo Park, California 94025, United States of America
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm để nối mạng xã hội; công cụ phát triển phần mềm; phần mềm dùng làm giao diện lập trình ứng dụng (api); giao diện lập trình ứng dụng (api) dùng để xây dựng các ứng dụng phần mềm; phần mềm để tạo, quản lý, và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm để tạo, sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, nhúng, truyền, và chia sẻ hoặc cung cấp môi trường điện tử hoặc thông tin qua mạng máy tính và mạng truyền thông; phần mềm cho phép truyền hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và video và dữ liệu; phần mềm để thu thập, quản lý, sửa, tổ chức, thay đổi, truyền, chia sẻ, và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để gửi và nhận tin nhắn, cảnh báo, thông báo và nhắc nhở điện tử; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế tăng cường; phần mềm trò chơi thực tế hỗn hợp; phần mềm thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp được sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay và máy tính bảng cung cấp trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm trò chơi điện tử và trò chơi thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế hỗn hợp; phần mềm trò chơi video; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực nhằm mục đích giải trí, giáo dục, chơi trò chơi, truyền thông, và nối mạng xã hội; phần mềm để cung cấp nội dung, dữ liệu và thông tin không dây; phần mềm để tạo, quản lý và truy cập các nhóm trong cộng đồng ảo; phần mềm thực tế ảo sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính cho máy chơi trò chơi video tại nhà; phần mềm thực tế ảo để dẫn đường trong môi trường thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường để dẫn đường trong môi trường thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay và máy tính bảng cung cấp trải nghiệm thực tế tăng cường; chương trình trò chơi máy tính và video; phần mềm giải trí tương tác; thiết bị truyền phương tiện số; phần mềm hiển thị video; phần mềm để dẫn đường trong môi trường thực tế ảo; phần mềm sử dụng để tạo

khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay và máy tính bảng cung cấp trải nghiệm thực tế ảo và trải nghiệm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo để theo dõi vật thể, điều khiển chuyển động và trực quan hóa nội dung; phần mềm thực tế tăng cường để theo dõi vật thể, điều khiển chuyển động và hiển thị nội dung; phần mềm thực tế ảo để người sử dụng trải nghiệm trực quan hóa, điều khiển và tham gia vào thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường để người sử dụng trải nghiệm trực quan hóa, điều khiển và tham gia vào thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo để giải trí tương tác; phần mềm thực tế tăng cường để giải trí tương tác; phần mềm sử dụng để tạo và thiết kế phần mềm thực tế ảo và thực tế tăng cường; giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm máy tính để phát triển và tạo trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm và phần sụn cho chương trình hệ điều hành; hệ điều hành máy tính; phần mềm để hiển thị, xem, điều khiển, trực quan hóa và theo dõi chuyển động trong trải nghiệm thực tế tăng cường và thực tế ảo; phần mềm và phần sụn cho phép thiết bị điện tử chia sẻ dữ liệu và liên lạc với nhau; phần mềm hệ điều hành máy tính; chương trình điều khiển phần mềm cho thiết bị điện tử để cho phép phần cứng máy tính và thiết bị điện tử liên lạc với nhau; phần mềm để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm nhắn tin; phần mềm trò chơi tương tác.

Nhóm 36: Dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp giao dịch thương mại và phương thức thanh toán bảo đảm; dịch vụ chuyển vốn; dịch vụ xử lý giao dịch thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ quà tặng; dịch vụ thương mại, cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán; cung cấp dịch vụ thanh toán di động điện tử cho người khác; dịch vụ tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp tiền ảo được sử dụng bởi thành viên của cộng đồng trực tuyến thông qua internet và mạng truyền thông.

Nhóm 38: Dịch vụ chia sẻ ảnh và chia sẻ video, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh số, video và nội dung nghe nhìn giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền điện tử dữ liệu, tin nhắn, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video và thông tin; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để thông tin về các chủ đề quan tâm chung; cung cấp các liên kết truyền thông trực tuyến để truyền người dùng internet tới vị trí trực tuyến cục bộ và toàn cầu khác; tạo thuận lợi truy cập tới websites bên thứ ba hoặc nội dung điện tử bên thứ ba thông qua qua đăng nhập vạn năng; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến, dịch vụ thư điện tử, nhắn tin tức thời, và bảng thông báo điện tử; dịch vụ phát âm thanh, ký tự và video trên mạng internet hoặc mạng truyền thông; dịch vụ truyền giọng nói trên giao thức ip (voip); dịch vụ chia sẻ dữ liệu và ảnh ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh và video số, nội dung đồ họa và âm thanh giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông và dịch vụ máy tính mạng ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền dữ liệu quảng cáo truyền thông và thông tin; truyền và truyền trực tiếp video, nội dung nghe nhìn, và nội dung nghe nhìn tương tác qua internet; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền điện tử nội dung thực tế tăng cường và thực tế ảo và dữ liệu; cung cấp bảng tin điện tử để truyền tin nhắn giữa người sử dụng trong lĩnh vực quan tâm chung; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp tiện nghi và thiết bị để hội nghị truyền hình; dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp diễn đàn cộng đồng trực tuyến cho người sử dụng chia sẻ và truyền thông tin, âm thanh, video, tin tức thời gian thực, nội dung giải trí, hoặc thông tin để thiết lập cộng đồng ảo, và kết nối mạng xã hội; dịch vụ viễn thông, cụ thể chuyển đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, ký tự và đồ họa thông qua internet và mạng viễn thông; truyền âm thanh, tài liệu trực quan và nghe nhìn thông qua mạng máy tính toàn cầu; truyền nội dung trò chơi âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn thông

qua mạng máy tính toàn cầu; truyền điện tử và truyền nội dung truyền thông số cho người khác thông qua mạng máy tính cục bộ và toàn cầu; truyền điện tử và truyền nội dung truyền thông số về trò chơi cho người khác thông qua mạng máy tính cục bộ và toàn cầu; truyền tài liệu âm thanh trên internet; truyền tài liệu video trên internet; truyền dữ liệu; truyền phát video; phát thanh; truyền và cung cấp internet và mạng truyền thông không dây video và âm thanh; dịch vụ giải trí, cụ thể là truyền trực tiếp nội dung trò chơi thông qua một trang web; cung cấp môi trường mạng trực tuyến để tương tác thời gian thực với người sử dụng máy tính khác để chơi trò chơi.


Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ chia sẻ hình ảnh và video; dịch vụ xuất bản điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là tạo thuận lợi cho dịch vụ trò chơi một người chơi và nhiều người chơi và tương tác để trò chơi được chơi qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; cung cấp thông tin về trò chơi video, trò chơi đa phương tiện tương tác hoặc trò chơi điện tử qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; tổ chức và tiến hành các cuộc thi và tạo điều kiện cho các sự kiện cho người chơi trò chơi điện tử hoặc đa phương tiện tương tác; cung cấp phương thức trực tuyến cho người phát triển phần mềm; tổ chức các cuộc thi và chương trình giải thưởng khuyến khích cho người phát triển phần mềm; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, nội dung thực tế ảo và giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế tăng cường, nội dung thực tế tăng cường và giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp, nội dung thực tế hỗn hợp và giải trí tương tác; cung cấp trò chơi máy tính để sử dụng trên toàn hệ thống mạng bởi người sử dụng mạng; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi video trực tuyến; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực giải trí tương tác, thực tế ảo và thực tế tăng cường, điện tử dân dụng và công nghiệp giải trí trò chơi video cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến để truyền nội dung giải trí và truyền trực tiếp video về sự kiện giải trí; cung cấp trò chơi video và máy tính trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, giải trí tương tác và nội dung thực tế ảo; dịch vụ giải trí, cụ thể là sắp xếp và tiến hành các cuộc thi để khuyến khích sử dụng và phát triển giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường, điện tử dân dụng và phần mềm giải trí trò chơi video; cung cấp những chương trình giải trí, cụ thể là các trò chơi máy tính và trò chơi video dưới dạng phần mềm; dịch vụ trò chơi thực tế ảo sử dụng máy trò chơi vận hành bằng đồng xu; dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường sử dụng máy trò chơi vận hành bằng đồng xu; dịch vụ trò chơi thực tế ảo trực tuyến được cung cấp từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến được cung cấp từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến và trò chơi tương tác; sản xuất video thực tế tăng cường; sản xuất video thực tế ảo; dịch vụ sản xuất chương trình giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế tăng cường và nội dung giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế ảo trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí từ những chỉ mục có thể tra cứu và cơ sở dữ liệu thông tin, bao gồm cả văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh chụp và thông tin nghe nhìn, qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp thông tin về trò chơi máy tính trực tuyến và trò chơi video thông qua mạng máy tính hoặc mạng truyền thông; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi và tạo điều kiện cho các sự kiện cho người chơi trò chơi máy tính và người chơi trò chơi video; dịch vụ giáo dục; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện của internet; cung cấp hệ thống dựa trên web và cổng trực tuyến cho người tiêu dùng tham gia vào chơi trực tuyến, điều khiển và sắp xếp các cuộc đấu, giải đấu trò chơi và các chuyển đi cho mục đích chơi trò chơi máy tính giải trí; dịch vụ giải trí,

cụ thể là tiến hành các trò chơi thực tế luân phiên thông qua internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp video trực tuyến có trò chơi được chơi bởi người khác; cung cấp trò chơi bài trực tuyến; dịch vụ trò chơi bản chất là cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người tiêu dùng để xem trò chơi được chơi bởi người khác; dịch vụ trò chơi bản chất là cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người tiêu dùng để phát quá trình chơi trò chơi tới người khác; cung cấp trò chơi máy tính để sử dụng toàn hệ thống mạng bởi người dùng mạng; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường mạng trực tuyến để truyền nội dung giải trí và truyền trực tiếp video về sự kiện giải trí; dịch vụ xuất bản chương trình giải trí đa phương tiện dưới dạng phân mềm; dịch vụ giải trí, cụ thể là tạo và cung cấp nội dung giải trí đa phương tiện và dịch vụ tạo dựng hậu kỳ nội dung giải trí đa phương tiện thông qua mạng truyền thông.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tổ chức các nhóm và các sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận, nhận ý kiến phản hồi từ những người ngang hàng, và tham gia liên kết mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ lưu trữ các phương tiện điện tử cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc gặp gỡ, sự kiện và thảo luận tương tác qua mạng truyền thông; dịch vụ máy tính có bản chất là hồ sơ điện tử tùy chỉnh của nhóm và cá nhân hoặc trang web có thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, bao gồm cả âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để có được dữ liệu trên internet và mạng truyền thông; cung cấp phương tiện trực tuyến có công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo hồ sơ cá nhân có thông tin nổi mạng xã hội và mạng kinh doanh, và để truyền và chia sẻ thông tin đó giữa nhiều thiết bị trực tuyến; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho kết nối mạng xã hội, để tạo cộng đồng ảo, và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự và dữ liệu; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp); cung cấp môi trường mạng trực tuyến liên quan đến kỹ thuật để cho phép người dùng truyền dữ liệu nhận dạng cá nhân đến và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa nhiều thiết bị trực tuyến; cung cấp thông tin từ chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu được, bao gồm cả ký tự, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, môi trường điện tử, hình ảnh và nội dung nghe nhìn, qua internet và mạng truyền thông; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để gửi và nhận tin nhắn, thông báo và cảnh báo điện tử; dịch vụ phát triển trò chơi đa phương tiện tương tác và điện tử; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung thực tế ảo, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung thực tế tăng cường, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung thực tế hỗn hợp, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) để sử dụng trong nhắn tin điện tử và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung và dữ liệu; cung cấp phần mềm để nhắn tin điện tử; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được để chia sẻ và hiển thị vị trí của người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho việc chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để tạo, quản lý và truy cập vào nhóm riêng tư được người dùng tạo và quản lý trong cộng đồng ảo; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để cung cấp thị trường ảo; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas) cung cấp nền phần mềm cho nối mạng xã hội và truyền hình ảnh, nội dung nghe-nhìn, nội dung video và tin nhắn; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để truyền nội dung giải trí đa phương tiện; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế

ảo; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế hỗn hợp; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi video; dịch vụ máy tính bản chất là cung cấp trang trực tuyến tùy chỉnh có thông tin được người dùng xác định hoặc chỉ định, hồ sơ cá nhân, nội dung thực tế tăng cường và thực tế ảo và dữ liệu; phát triển phần mềm; thiết kế và phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; bảo dưỡng và sửa chữa phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm không tải xuống được để truyền, chia sẻ, nhận, tải xuống, hiển thị, tương tác với và chuyển nội dung, ký tự, sản phẩm trực quan, sản phẩm âm thanh, sản phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, hồ sơ, tài liệu và tác phẩm điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực phát triển phần mềm và kỹ thuật thông qua internet; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố bản chất là chuẩn đoán vấn đề phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ nhà cung cấp máy chủ đám mây; cung cấp trực tuyến phần mềm điện toán đám mây không tải xuống được để sử dụng trong việc lưu trữ điện tử dữ liệu; cung cấp trực tuyến phần mềm điện toán đám mây không tải xuống được cho môi trường và ứng dụng thực tế ảo, thực tế tăng cường; dịch vụ chia sẻ tài liệu hồ sơ, cụ thể là cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người khác có công nghệ cho phép người dùng tải lên và tải xuống hồ sơ tài liệu điện tử; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung số trên internet; dịch vụ khoa học và kỹ thuật và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ đó; thiết kế và chỉnh sửa chương trình máy tính và trò chơi video cho người khác; dịch vụ phát triển lập trình trò chơi video; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm trò chơi video sử dụng với máy tính, hệ thống chương trình trò chơi video và mạng máy tính; dịch vụ phát triển trò chơi video trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210)	4-2018-18943	(220)	11.06.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	26.4.1
		(591)	Xanh nước biển, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
		(731)	FACEBOOK, INC. (US) 1601 Willow Road, Menlo Park, California 94025, United States of America
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm để nối mạng xã hội; công cụ phát triển phần mềm; phần mềm dùng làm giao diện lập trình ứng dụng (api); giao diện lập trình ứng dụng (api) dùng để xây dựng các ứng dụng phần mềm; phần mềm để tạo, quản lý, và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm để tạo, sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, nhúng, truyền, và chia sẻ hoặc cung cấp môi trường điện tử hoặc thông tin qua mạng máy tính và mạng truyền thông; phần mềm cho phép truyền hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và video và dữ liệu; phần mềm để thu thập, quản lý, sửa, tổ chức, thay đổi, truyền, chia sẻ, và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để gửi và nhận tin nhắn, cảnh báo, thông báo và nhắc nhở điện tử; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế tăng cường; phần mềm trò chơi thực tế hỗn hợp; phần mềm thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp được sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay và máy tính bảng cung cấp trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm trò chơi điện tử và trò chơi thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm thực

tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế hỗn hợp; phần mềm trò chơi video; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực nhằm mục đích giải trí, giáo dục, chơi trò chơi, truyền thông, và nối mạng xã hội; phần mềm để cung cấp nội dung, dữ liệu và thông tin không dây; phần mềm để tạo, quản lý và truy cập các nhóm trong cộng đồng ảo; phần mềm thực tế ảo sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính cho máy chơi trò chơi video tại nhà; phần mềm thực tế ảo để dẫn đường trong môi trường thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường để dẫn đường trong môi trường thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay và máy tính bảng cung cấp trải nghiệm thực tế tăng cường; chương trình trò chơi máy tính và video; phần mềm giải trí tương tác; thiết bị truyền phương tiện số; phần mềm hiển thị video; phần mềm để dẫn đường trong môi trường thực tế ảo; phần mềm sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay và máy tính bảng cung cấp trải nghiệm thực tế ảo và trải nghiệm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo để theo dõi vật thể, điều khiển chuyển động và trực quan hóa nội dung; phần mềm thực tế tăng cường để theo dõi vật thể, điều khiển chuyển động và hiển thị nội dung; phần mềm thực tế ảo để người sử dụng trải nghiệm trực quan hóa, điều khiển và tham gia vào thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường để người sử dụng trải nghiệm trực quan hóa, điều khiển và tham gia vào thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo để giải trí tương tác; phần mềm thực tế tăng cường để giải trí tương tác; phần mềm sử dụng để tạo và thiết kế phần mềm thực tế ảo và thực tế tăng cường; giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm máy tính để phát triển và tạo trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm và phần sụn cho chương trình hệ điều hành; hệ điều hành máy tính; phần mềm để hiển thị, xem, điều khiển, trực quan hóa và theo dõi chuyển động trong trải nghiệm thực tế tăng cường và thực tế ảo; phần mềm và phần sụn cho phép thiết bị điện tử chia sẻ dữ liệu và liên lạc với nhau; phần mềm hệ điều hành máy tính; chương trình điều khiển phần mềm cho thiết bị điện tử để cho phép phần cứng máy tính và thiết bị điện tử liên lạc với nhau; phần mềm để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm nhắn tin; phần mềm trò chơi tương tác.

Nhóm 36: Dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp giao dịch thương mại và phương thức thanh toán bảo đảm; dịch vụ chuyển vốn; dịch vụ xử lý giao dịch thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ quà tặng; dịch vụ thương mại, cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán; cung cấp dịch vụ thanh toán di động điện tử cho người khác; dịch vụ tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp tiền ảo được sử dụng bởi thành viên của cộng đồng trực tuyến thông qua internet và mạng truyền thông.

Nhóm 38: Dịch vụ chia sẻ ảnh và chia sẻ video, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh số, video và nội dung nghe nhìn giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền điện tử dữ liệu, tin nhắn, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video và thông tin; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để thông tin về các chủ đề quan tâm chung; cung cấp các liên kết truyền thông trực tuyến để truyền người dùng internet tới vị trí trực tuyến cục bộ và toàn cầu khác; tạo thuận lợi truy cập tới websites bên thứ ba hoặc nội dung điện tử bên thứ ba thông qua qua đăng nhập vạm năng; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến, dịch vụ thư điện tử, nhắn tin tức thời, và bảng thông báo điện tử; dịch vụ phát âm thanh, ký tự và video trên mạng internet hoặc mạng truyền thông; dịch vụ

truyền giọng nói trên giao thức ip (voip); dịch vụ chia sẻ dữ liệu và ảnh ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh và video số, nội dung đồ họa và âm thanh giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông và dịch vụ máy tính mạng ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, truyền dữ liệu quảng cáo truyền thông và thông tin; truyền và truyền trực tiếp video, nội dung nghe nhìn, và nội dung nghe nhìn tương tác qua internet; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền điện tử nội dung thực tế tăng cường và thực tế ảo và dữ liệu; cung cấp bảng tin điện tử để truyền tin nhắn giữa người sử dụng trong lĩnh vực quan tâm chung; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp tiện nghi và thiết bị để hội nghị truyền hình; dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp diễn đàn cộng đồng trực tuyến cho người sử dụng chia sẻ và truyền thông tin, âm thanh, video, tin tức thời gian thực, nội dung giải trí, hoặc thông tin để thiết lập cộng đồng ảo, và kết nối mạng xã hội; dịch vụ viễn thông, cụ thể chuyển đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, ký tự và đồ họa thông qua internet và mạng viễn thông; truyền âm thanh, tài liệu trực quan và nghe nhìn thông qua mạng máy tính toàn cầu; truyền nội dung trò chơi âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn thông qua mạng máy tính toàn cầu; truyền điện tử và truyền nội dung truyền thông số cho người khác thông qua mạng máy tính cục bộ và toàn cầu; truyền điện tử và truyền nội dung truyền thông số về trò chơi cho người khác thông qua mạng máy tính cục bộ và toàn cầu; truyền tài liệu âm thanh trên internet; truyền tài liệu video trên internet; truyền dữ liệu; truyền phát video; phát thanh; truyền và cung cấp internet và mạng truyền thông không dây video và âm thanh; dịch vụ giải trí, cụ thể là truyền trực tiếp nội dung trò chơi thông qua một trang web; cung cấp môi trường mạng trực tuyến để tương tác thời gian thực với người sử dụng máy tính khác để chơi trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ chia sẻ hình ảnh và video; dịch vụ xuất bản điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là tạo thuận lợi cho dịch vụ trò chơi một người chơi và nhiều người chơi và tương tác để trò chơi được chơi qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; cung cấp thông tin về trò chơi video, trò chơi đa phương tiện tương tác hoặc trò chơi điện tử qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; tổ chức và tiến hành các cuộc thi và tạo điều kiện cho các sự kiện cho người chơi trò chơi điện tử hoặc đa phương tiện tương tác; cung cấp phương thức trực tuyến cho người phát triển phần mềm; tổ chức các cuộc thi và chương trình giải thưởng khuyến khích cho người phát triển phần mềm; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, nội dung thực tế ảo và giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế tăng cường, nội dung thực tế tăng cường và giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp, nội dung thực tế hỗn hợp và giải trí tương tác; cung cấp trò chơi máy tính để sử dụng trên toàn hệ thống mạng bởi người sử dụng mạng; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi video trực tuyến; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực giải trí tương tác, thực tế ảo và thực tế tăng cường, điện tử dân dụng và công nghiệp giải trí trò chơi video cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến để truyền nội dung giải trí và truyền trực tiếp video về sự kiện giải trí; cung cấp trò chơi video và máy tính trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, giải trí tương tác và nội dung thực tế ảo; dịch vụ giải trí, cụ thể là sắp xếp và tiến hành các cuộc thi để khuyến khích sử dụng và phát triển giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường, điện tử dân dụng và phần mềm giải trí trò chơi video; cung cấp những chương trình giải trí, cụ thể là các trò chơi máy tính và trò chơi video dưới dạng phần mềm; dịch vụ trò chơi thực tế ảo sử dụng máy trò chơi vận hành bằng đồng xu; dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường sử dụng máy trò chơi vận hành bằng đồng xu; dịch vụ trò chơi thực tế ảo

trực tuyến được cung cấp từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến được cung cấp từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến và trò chơi tương tác; sản xuất video thực tế tăng cường; sản xuất video thực tế ảo; dịch vụ sản xuất chương trình giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế tăng cường và nội dung giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế ảo trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí từ những chỉ mục có thể tra cứu và cơ sở dữ liệu thông tin, bao gồm cả văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh chụp và thông tin nghe nhìn, qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp thông tin về trò chơi máy tính trực tuyến và trò chơi video thông qua mạng máy tính hoặc mạng truyền thông; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi và tạo điều kiện cho các sự kiện cho người chơi trò chơi máy tính và người chơi trò chơi video; dịch vụ giáo dục; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện của internet; cung cấp hệ thống dựa trên web và cổng trực tuyến cho người tiêu dùng tham gia vào chơi trực tuyến, điều khiển và sắp xếp các cuộc đấu, giải đấu trò chơi và các chuyến đi cho mục đích chơi trò chơi máy tính giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là tiến hành các trò chơi thực tế luân phiên thông qua internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp video trực tuyến có trò chơi được chơi bởi người khác; cung cấp trò chơi bài trực tuyến; dịch vụ trò chơi bản chất là cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người tiêu dùng để xem trò chơi được chơi bởi người khác; dịch vụ trò chơi bản chất là cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người tiêu dùng để phát quá trình chơi trò chơi tới người khác; cung cấp trò chơi máy tính để sử dụng toàn hệ thống mạng bởi người dùng mạng; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường mạng trực tuyến để truyền nội dung giải trí và truyền trực tiếp video về sự kiện giải trí; dịch vụ xuất bản chương trình giải trí đa phương tiện dưới dạng phần mềm; dịch vụ giải trí, cụ thể là tạo và cung cấp nội dung giải trí đa phương tiện và dịch vụ tạo dựng hậu kỳ nội dung giải trí đa phương tiện thông qua mạng truyền thông.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tổ chức các nhóm và các sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận, nhận ý kiến phản hồi từ những người ngang hàng, và tham gia liên kết mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ lưu trữ các phương tiện điện tử cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc gặp gỡ, sự kiện và thảo luận tương tác qua mạng truyền thông; dịch vụ máy tính có bản chất là hồ sơ điện tử tùy chỉnh của nhóm và cá nhân hoặc trang web có thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, bao gồm cả âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để có được dữ liệu trên internet và mạng truyền thông; cung cấp phương tiện trực tuyến có công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo hồ sơ cá nhân có thông tin nối mạng xã hội và mạng kinh doanh, và để truyền và chia sẻ thông tin đó giữa nhiều thiết bị trực tuyến; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho kết nối mạng xã hội, để tạo cộng đồng ảo, và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự và dữ liệu; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp); cung cấp môi trường mạng trực tuyến liên quan đến kỹ thuật để cho phép người dùng truyền dữ liệu nhận dạng cá nhân đến và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa nhiều thiết bị trực tuyến; cung cấp thông tin từ chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu được, bao gồm cả ký tự, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, môi trường điện tử, hình ảnh và nội dung nghe nhìn, qua internet và mạng truyền thông; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (saas) có phần mềm để gửi và nhận tin nhắn, thông báo và cảnh báo điện tử; dịch vụ phát triển trò chơi đa phương tiện tương tác và điện tử; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung thực tế ảo, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi

và chia sẻ nội dung thực tế tăng cường, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp các vị trí trực tuyến cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, sửa đổi và chia sẻ nội dung thực tế hỗn hợp, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) để sử dụng trong nhắn tin điện tử và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung và dữ liệu; cung cấp phần mềm để nhắn tin điện tử; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được để chia sẻ và hiển thị vị trí của người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho việc chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để tạo, quản lý và truy cập vào nhóm riêng tư được người dùng tạo và quản lý trong cộng đồng ảo; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để cung cấp thị trường ảo; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas) cung cấp nền phần mềm cho nối mạng xã hội và truyền hình ảnh, nội dung nghe-nhìn, nội dung video và tin nhắn; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để truyền nội dung giải trí đa phương tiện; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế ảo; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế hỗn hợp; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi video; dịch vụ máy tính bản chất là cung cấp trang trực tuyến tùy chỉnh có thông tin được người dùng xác định hoặc chỉ định, hồ sơ cá nhân, nội dung thực tế tăng cường và thực tế ảo và dữ liệu; phát triển phần mềm; thiết kế và phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; bảo dưỡng và sửa chữa phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm không tải xuống được để truyền, chia sẻ, nhận, tải xuống, hiển thị, tương tác với và chuyển nội dung, ký tự, sản phẩm trực quan, sản phẩm âm thanh, sản phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, hồ sơ, tài liệu và tác phẩm điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực phát triển phần mềm và kỹ thuật thông qua internet; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố bản chất là chuẩn đoán vấn đề phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ nhà cung cấp máy chủ đám mây; cung cấp trực tuyến phần mềm điện toán đám mây không tải xuống được để sử dụng trong việc lưu trữ điện tử dữ liệu; cung cấp trực tuyến phần mềm điện toán đám mây không tải xuống được cho môi trường và ứng dụng thực tế ảo, thực tế tăng cường; dịch vụ chia sẻ tài liệu hồ sơ, cụ thể là cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người khác có công nghệ cho phép người dùng tải lên và tải xuống hồ sơ tài liệu điện tử; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung số trên internet; dịch vụ khoa học và kỹ thuật và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ đó; thiết kế và chỉnh sửa chương trình máy tính và trò chơi video cho người khác; dịch vụ phát triển lập trình trò chơi video; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm trò chơi video sử dụng với máy tính, hệ thống chương trình trò chơi video và mạng máy tính; dịch vụ phát triển trò chơi video trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2018-19241**

(220) 13.06.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A5.1.16; A5.1.7; 7.3.11; 26.3.4; 7.1.24; 26.2.7

(591) Đỏ, đen, xanh lục, da cam, vàng nhạt.

(731) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ ỨNG DỤNG VI SINH MIỀN NAM (VN)
Lô D08, đường số 2, CCN Đức Thuận,
xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh
Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

(210) **4-2018-19620**

(540)



(220) 15.06.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; 25.5.25

(591) Trắng, đen, đỏ, ghi xám

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ HATRAN (VN)

Số nhà 8, dãy A1, khu B tập thể trường Đại học Mở Địa Chất, tổ dân phố số 4, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; công viên vui chơi giải trí; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm (giải trí).

(210) **4-2018-19732**

(540)



(220) 15.06.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; A12.3.25; 13.3.1; A14.1.2

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VN THIÊN PHÚ (VN)

1/22W đường Tiên Lân 18, ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo lưu lượng nước; thiết bị báo mức nước; chuông báo cháy; thiết bị báo động; vòi cứu hỏa; vòi chữa cháy; ống vòi rồng chữa cháy..

Nhóm 17: Ống mềm để tưới nước; băng tan (băng tan PTPE cao su non chống rò rỉ nước).

(210) **4-2018-19886**

(540)



(220) 18.06.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(731) RAFFINE WORKS CO., LTD. (JP)

2-5, Toranomom 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0001 Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa; hương thơm để thấp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-20163**

(220) 20.06.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GENPA

(731) HÀ THỊ THÚY (VN)

Tổ dân phố Nam Phong, phường Kỳ
Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Keo nối lông mi; chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp
tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm); lông mi giả làm từ tóc; lông
mi nối.

Nhóm 35: Mua bán: keo nối lông mi, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chổi lông
trang điểm, nhíp nối lông mi, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp
tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm), lông mi giả làm từ tóc, lông
mi nối, lông mi khay, lông mi chùm, thuốc dưỡng lông mi, thực phẩm chức năng dùng
cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-21026**

(220) 26.06.2018

(441) 25.02.2019

(540)



Jet Commerce

(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Đa cam, đen.

(731) PT. GLOBAL JET ECOMMERCE (ID)
Landmark Tower Pluit Blok B1 Lt. 03,
Jl. Pluit Selatan Raya Kel. Pluit, Kec.
Penjaringan, Jakarta Utara 14450,
Indonesia

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ quảng cáo
trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người
bán hàng hóa và dịch vụ; điều hành sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán
hàng hóa và dịch vụ; điều hành sàn giao dịch trực tuyến, cụ thể là sàn giao dịch các sản
phẩm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, thiết bị và dụng cụ y tế, các sản phẩm thời trang và
phong cách sống, các sản phẩm cho mẹ, bé và trẻ sơ sinh, các thiết bị và đồ dùng chạy
điện tử, cụ thể là máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh, đồng hồ thông
minh, tivi và các dụng cụ sử dụng trong gia đình, cụ thể là dụng cụ cầm tay, thao tác thủ
công, dao, kéo, đồ ăn và đồ uống, thức ăn cho thú cưng và đồ dùng thiết yếu cho động vật,
đồ nội thất, quần áo thể thao và giày; dịch vụ đại lý thông tin thương mại.

(210) **4-2018-21352**

(220) 28.06.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MOHNO

(731) HEISHIN LTD. (JP)

1-1-54, Misakihommachi, Hyogo-ku,
Kobe-shi, Hyogo, Japan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 07: Máy công cụ; dụng cụ vận hành bằng điện; động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu ghép nối cho máy móc, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho máy móc, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; lò ấp trứng; máy bán hàng tự động; máy và thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; máy cơ điện để chuẩn bị và chế biến thực phẩm; máy cơ điện để chuẩn bị và chế biến đồ uống; máy và thiết bị gia công gỗ; máy và thiết bị gia công giấy; máy và thiết bị xử lý giấy; máy in và thiết bị in; máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp; máy nông nghiệp; máy và thiết bị sơn; máy và thiết bị sơn phủ; máy và thiết bị đóng bao; máy và thiết bị bao gói; máy và thiết bị xử lý chất dẻo; máy móc và hệ thống sản xuất chất bán dẫn; máy xử lý cao su; máy bơm trục vít [máy móc]; máy bơm chất lỏng [máy móc]; máy trộn thực phẩm cho mục đích thương mại; máy bóc vỏ thực phẩm cho mục đích thương mại; máy cắt thực phẩm cho mục đích thương mại; máy băm thực phẩm dùng cho mục đích thương mại; máy cắt lát thực phẩm cho mục đích thương mại; máy rửa bát đĩa; máy và thiết bị đánh bóng xi ván sàn, dùng điện; máy hút bụi chân không, dùng điện; máy nén chất thải; máy nghiền đập chất thải; máy bơm; rô bốt công nghiệp; cánh tay rô bốt cho mục đích công nghiệp [máy móc]; máy và thiết bị đẩy chất lỏng sử dụng trong sản xuất các sản phẩm yêu cầu độ chính xác như đồng hồ bấm giây, kính hiển vi, camera, thiết bị đo, máy công cụ để cắt bằng kim loại, thực phẩm và đồ uống, chất bán dẫn và các bộ phận của xe ô tô; thiết bị phân phối chất lỏng sử dụng trong sản xuất các sản phẩm yêu cầu độ chính xác như đồng hồ bấm giây, kính hiển vi, camera, thiết bị đo, máy công cụ để cắt bằng kim loại, thực phẩm và đồ uống, chất bán dẫn và các bộ phận của xe ô tô; máy và thiết bị phủ chất lỏng sử dụng trong sản xuất các sản phẩm yêu cầu độ chính xác như đồng hồ bấm giây, kính hiển vi, camera, thiết bị đo, máy công cụ để cắt bằng kim loại, thực phẩm và đồ uống, chất bán dẫn và các bộ phận của xe ô tô; máy và thiết bị sơn chất lỏng sử dụng trong sản xuất các sản phẩm yêu cầu độ chính xác như đồng hồ bấm giây, kính hiển vi, camera, thiết bị đo, máy công cụ để cắt bằng kim loại, thực phẩm và đồ uống, chất bán dẫn và các bộ phận của xe ô tô; máy và thiết bị rót chất lỏng sử dụng trong sản xuất các sản phẩm có độ chính xác như đồng hồ bấm giây, kính hiển vi, camera, thiết bị đo, máy công cụ để cắt bằng kim loại, thực phẩm và đồ uống, chất bán dẫn và các bộ phận của xe ô tô; máy và thiết bị tháo chất lỏng; thiết bị phân phối chất lỏng sử dụng trong sản xuất các sản phẩm yêu cầu độ chính xác như điện thoại thông minh, điện thoại di động; máy và thiết bị sơn chất lỏng; máy và thiết bị phủ chất lỏng; máy và thiết bị rót chất lỏng; máy nghiền chất thải; máy móc để nghiền rác thải; máy móc để nghiền, ép rác; máy nghiền, ép chất thải để làm phân bón; máy nghiền, ép chất thải để xử lý chất thải; máy nghiền, ép để xử lý nước thải công nghiệp; máy nghiền nguyên liệu hóa chất trong sản xuất dược phẩm hoặc hóa chất; máy nghiền, ép nguyên liệu gia công giấy để gia công và chế biến giấy; máy nghiền đập để xử lý chất thải công nghiệp; máy để nghiền thực phẩm; máy ép để chế biến thực phẩm; máy nghiền đập chất thải cho bã thực phẩm; máy nghiền; máy nghiền đập; máy nghiền để xử lý hóa chất; máy hủy rác; máy nghiền chất thải thực phẩm; máy công cụ để loại bỏ phế liệu; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xếp dỡ hóa chất; máy loại bỏ phế liệu trong quá trình công nghiệp; các bộ phận và linh kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên, tất cả sản phẩm nói trên không sử dụng trên tàu và trên biển.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học; thiết bị và dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ điện ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ báo hiệu; thiết bị và dụng cụ kiểm tra (kiểm soát, giám sát); thiết bị và dụng cụ cấp cứu; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ

dùng để chuyển mạch năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để biến đổi năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để tích năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để điều chỉnh năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để kiểm soát năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa compact; đĩa dvd; phương tiện ghi kỹ thuật số; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị dập lửa; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm; máy sinh khí ozon [thiết bị tạo ozon]; máy điện phân; đèn soi trứng; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; máy và thiết bị tháo chất lỏng để sử dụng trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu; bộ phân phối chất lỏng để sử dụng trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu; máy và thiết bị phủ chất lỏng để sử dụng trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu; máy và thiết bị sơn chất lỏng để sử dụng trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu; máy và thiết bị rót chất lỏng để sử dụng trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu; thiết bị điều khiển có thể lập trình được; thiết bị điều khiển logic có thể lập trình được; các bộ phận và linh kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị nấu nướng; thiết bị làm lạnh; thiết bị sấy; thiết bị thông gió [điều hoà không khí]; thiết bị cung cấp nước; thiết bị vệ sinh dùng cho mục đích công nghiệp và mục đích gia dụng; bể xử lý nước thải dùng cho mục đích công nghiệp và mục đích gia dụng; hố rác tự hoại dùng cho mục đích công nghiệp và mục đích gia dụng; thiết bị để làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị hút ẩm; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị thu hồi nhiệt để xử lý hóa chất; thiết bị để sinh hơi nước; thiết bị bay hơi; thiết bị chưng cất, không cho mục đích khoa học và thí nghiệm; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; thiết bị khử trùng sữa; thiết bị sấy khô thức ăn cho gia súc; chảo rán sâu lòng, dùng điện; máy sấy khô bát đĩa dùng trong thương mại; nồi nấu cơm, dùng điện; nồi nấu dùng điện; lò nướng; lò nướng dùng để nấu ăn; vòi nước; van điều chỉnh mức cho bình chứa, thùng chứa; vòi cho đường ống dẫn; thiết bị xử lý bùn thải; hệ thống xử lý nước thải; thiết bị làm sạch chất thải; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; các bộ phận và linh kiện cho tất cả các sản phẩm nói trên.

(210) **4-2018-21395**

(220) 28.06.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) KCC CORPORATION (KR)

1301-4, Seocho-dong, Seocho-ku, Seoul, Republic of Korea

KORESEAL

(740)

Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 17: Các loại chất bịt kín cụ thể như: chất bịt kín bằng silicon, chất bịt kín bằng cao su, chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối, chế phẩm bịt kín dùng cho xây dựng, xi; chất gắn mối nối giãn nở; màng mỏng bằng cao su dùng để bao gói; len bông dùng để bao gói (bịt kín); màng mỏng bằng chất dẻo bán thành không dùng để bao gói; các loại cao su như cao su silicon, cao su cách điện, cao su tổng hợp, cao su lỏng; vật liệu dùng để bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc bằng chất dẻo; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; các vật liệu dùng để cách điện cách nhiệt như: sợi thủy tinh, len (tơ) thủy tinh, sợi đá, sợi khoáng, sứ, xỉ len, vải bằng sợi thủy

ting, sơn, véc-ni, thạch cao; vật liệu không dẫn nhiệt, điện để giữ nhiệt; chất cách điện và cách ẩm cho các toà nhà; vật liệu chịu nhiệt dùng để cách điện cách nhiệt; các loại sợi không dùng trong dệt may như: sợi tơ nhân tạo bằng chất dẻo bán thành phẩm, sợi a-mi-ăng, sợi đã lưu hóa, sợi vô cơ bán thành phẩm, sợi tơ bán tổng hợp bán thành phẩm, sợi và sợi mảnh bán tổng hợp bán thành phẩm (được xử lý hóa học từ sợi xơ tự nhiên), sợi a-ramít cách nhiệt bán thành phẩm, sợi cao su tái chế bán thành phẩm, sợi và sợi mảnh cao su tái chế bán thành phẩm, sợi các- bon, sợi bằng chất dẻo, sợi tổng hợp bán thành phẩm, sợi và sợi mảnh tổng hợp bán thành phẩm, sợi tơ hóa học bán thành phẩm, sợi và sợi mảnh hóa học bán thành phẩm; tấm chất dẻo các loại cụ thể: tấm chất dẻo bán thành phẩm, tấm chất dẻo bán thành phẩm dùng để phủ bề mặt; chất dẻo bán thành phẩm; các loại nhựa bán thành phẩm như: nhựa ac-cry-líc, nhựa nhân tạo, nhựa tổng hợp; chất dẻo bán thành phẩm bao gồm hoặc chứa hợp chất cơ si-líc; vật liệu cách âm; tấm cách âm; các-tông làm từ bột a-mi-ăng; hàng dệt a-mi-ăng; thân khuôn ép làm bằng chất dẻo; màng mỏng bằng nhựa silicon không dùng để bao gói; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng.

(210) **4-2018-22023**

(220) 04.07.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; 26.11.2; A26.11.9

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG
DI ĐỘNG VIETNAMOBILE (VN)**



Tầng 6, tòa nhà King Building, số 7 phố
Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Vật mang dữ liệu từ tính; thẻ thông minh (thẻ điện tử); thẻ đã mã hoá; thẻ dữ liệu từ tính; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh, dữ liệu; dụng cụ và thiết bị viễn thông cụ thể là máy fax, máy telex, máy điện thoại, thiết bị truyền tin nhắn không dây; phần mềm máy tính và thiết bị viễn thông (bao gồm cả mô dem) để kết nối với cơ sở dữ liệu và internet; phần mềm máy tính và các mạng dùng cho việc kết nối liên lạc đa phương tiện; phần mềm máy tính sử dụng cho việc tạo, sửa chữa và chuyển thông tin nguyên bản và sinh động thông qua mạng liên lạc bằng máy tính; chương trình máy tính cho việc xuất bản kỹ thuật số, in kỹ thuật số hình ảnh kỹ thuật số và thao tác, chuyển và phục hồi, lưu trữ tài liệu điện tử; chương trình máy tính dùng cho việc quản lý liên lạc và trao đổi dữ liệu giữa máy tính xách tay và máy tính để bàn; thiết bị viễn thông không dây kỹ thuật số; dữ liệu có thể tải xuống được bao gồm phần mềm và xuất bản phẩm; phần mềm máy tính và xuất bản phẩm dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ phương tiện được cung cấp trên internet (bao gồm các web sites); chương trình trò chơi điện tử (phần mềm) và trò chơi trên máy tính; chương trình trò chơi; đĩa trò chơi; bảng điều khiển của thiết bị giải trí điện tử dùng cho việc cung cấp âm thanh, hình ảnh và máy phát đa phương tiện.

Nhóm 16: Giấy, đồ dùng bằng các tông, sản phẩm của ngành in, báo và tạp chí xuất bản định kỳ, danh bạ; sách và tạp chí; văn phòng phẩm; ảnh chụp; bút để viết; nhãn; thẻ ghi địa chỉ dùng cho thẻ mục lục, thẻ không được từ tính mã hoá; dụng cụ giảng dạy và đào tạo (không phải là thiết bị).

Nhóm 35: Biên soạn quảng cáo để sử dụng như trang web trên internet; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ thông tin thương mại mang đến sự thuận lợi cho con người trong việc lựa chọn các hàng hoá đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc xem xét và mua sắm hàng hoá trong cửa hàng hoặc tại siêu thị hoặc tại quầy hàng điện tử bán lẻ hoặc tại hiệu thuốc hoặc từ một website internet mua bán hàng hoá nói chung, hoặc từ một website chuyên kinh doanh dược phẩm và hàng điện tử; tư vấn và trợ giúp cho việc chọn lựa hàng hoá và dịch vụ, dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trong thang máy và tòa nhà, dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng vốn điện tử; dịch vụ thanh toán; dịch vụ công bố giá cả thị trường chứng khoán, tất cả các dịch vụ trên được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc mạng internet.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và lắp đặt cho máy tính, mạng máy tính, máy, thiết bị, hệ thống và mạng viễn thông; dịch vụ xây dựng và sửa chữa hệ thống công nghệ thông tin và thiết bị viễn thông; dịch vụ bảo trì, sửa chữa, lắp đặt máy và thiết bị văn phòng; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa hoặc lắp đặt được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc mạng internet.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản, dịch vụ chuyển phát âm thanh, hình ảnh, liên lạc điện tử, dữ liệu và thông tin bằng các phương tiện: điện tử, máy tính, cáp, sóng radio, máy nhận radio, máy điện báo ghi chữ, điện tín, thư điện tử, máy fax, ti vi, sóng ngắn (vi ba), tia la-ze, liên lạc vệ tinh, kết nối sóng ngắn (vi ba), các phương tiện trên mặt đất, hệ thống kết nối không dây hoặc có dây hoặc bằng cáp, hoặc các phương tiện liên lạc khác; dịch vụ cung cấp thông tin đa phương tiện và đa phương tiện tương tác; cung cấp và điều khiển phương tiện tìm kiếm liên quan đến dịch vụ viễn thông; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy tính; truyền phát dữ liệu; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ viễn thông liên quan đến internet; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông tới internet hoặc cơ sở dữ liệu; dịch vụ điện toán cung cấp tin tức và các thông tin khác trên màn hình ti vi cho những người đặt thuê; dịch vụ truy cập viễn thông trực tuyến và kết nối internet và mạng nội bộ, cung cấp bảng thông báo tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập tới cơ sở dữ liệu khác; tất cả các dịch vụ trên được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ internet; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp vé lễ hành; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; tất cả các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí, thể thao và vui chơi để phát trên các phương tiện mặt đất, cáp, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống kết nối không dây hoặc có dây và các phương tiện truyền thông khác; cung cấp thông tin liên quan đến các chương trình truyền hình và truyền thanh, giải trí, âm nhạc, thể thao và thư giãn; thông tin liên quan đến giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính trên internet hoặc qua các phương tiện mặt đất, cáp, kênh vệ tinh, hệ thống kết nối không dây hoặc có dây và các phương tiện truyền thông khác, cung cấp các trò chơi điện tử qua phương tiện internet hoặc qua các phương tiện mặt đất, cáp, kênh vệ tinh, hệ thống kết nối không dây hoặc có dây và các phương tiện truyền thông khác; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ đặt chỗ cho cuộc biểu diễn; dịch vụ trò chơi, dịch vụ cá cược, xổ số, đánh bạc; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến giáo dục và giải trí; tất cả các dịch vụ nói trên được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc từ mạng internet.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, vẽ đồ họa và bài viết sẵn có, tất cả dùng cho việc biên soạn các trang web trên internet; dịch vụ thiết kế và duy trì các trang web; dịch vụ cho thuê trang web chủ; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập đến cơ sở dữ liệu máy tính (không phải nhà cung cấp dịch vụ internet); tất cả các dịch vụ trên được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc internet.

Nhóm 44: Dịch vụ: y tế, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp; tất cả các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc internet.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi; dịch vụ câu lạc bộ hẹn hò (gặp gỡ); tất cả các dịch vụ này được cung cấp trực tuyến từ dữ liệu máy tính hoặc internet.

(210) **4-2018-22086**

(540)



(220) 05.07.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT Ý TUỞNG (VN)

16 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Mô tơ không dùng cho xe cộ; các loại động cơ điện không dùng cho xe cộ; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ.

Nhóm 35: Bán buôn: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp.

Nhóm 37: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính: lập trình phần mềm điều khiển hệ thống tự động hóa, phần mềm nhúng, robot, CAD/CAM/CAE; hoạt động thiết kế chuyên dụng: thiết kế máy móc, thiết bị trong lĩnh vực công nghệ, tự động hóa, công nghiệp và dân dụng; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật: nghiên cứu phát triển sản phẩm và máy móc công nghiệp, robot, tự động hóa.

(210) **4-2018-22872**

(540)



(220) 11.07.2018

(441) 25.02.2019

(531) 9.7.1; A11.1.6; A10.3.11; 26.1.1; A10.3.13

(591) Xanh rêu đậm.

(731) 1. LÊ ĐẶNG XUÂN HUY (VN)
Xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

2. TRẦN THỊ NHƯ THỦY (VN)
93 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Khô gà; hồng treo [hồng sấy]; lap xưởng; chả lụa; đậu phộng cháy tỏi.

Nhóm 30: Bánh pía; mật ong; cơm cháy chà bông; cà phê; trà.

(210) **4-2018-22949**

(220) 11.07.2018

(441) 25.02.2019

(300) 017923039 25.06.2018 EM

(540)



(531) A24.15.7; A24.15.8

(731) EICHER MOTORS LIMITED (IN)

3rd Floor, Select Citywalk, A-3 District
Centre, Saket, New Delhi, 110 017, India

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; các bộ phận và phụ tùng của xe máy.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; váy sợi chui đầu; áo ngoài mặc chui đầu; áo len chui đầu; quần áo giả da; vật giữ ấm chân; quần ống bó (quần dài); quần dài; quần áo bằng vải lạnh; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo cho người lái xe mô tô.

(210) **4-2018-23059**

(220) 12.07.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.1.1

(731) TRẦN VĂN DŨNG (VN)

Tân Hà 4, phường Thống Nhất, thị xã
Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán bánh canh.

(210) **4-2018-23151**

(220) 12.07.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HOUSE OF SUTRA

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING
COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar,
Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; chế biến thực phẩm (do nhà hàng, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, khách sạn thực hiện); dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; nhà trọ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-23155**

(220) 12.07.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

HOUSE OF SILK

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; chế biến thực phẩm (do nhà hàng, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, khách sạn thực hiện); dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; nhà trọ.

(210) **4-2018-23604**

(220) 17.07.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM ĐẠI UY (VN)

PARIMAXX

Số nhà 258 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Bông vô trùng dùng trong y tế; băng vô trùng dùng trong y tế; gạc y tế; gói bông băng gạc y tế.

(210) **4-2018-23851**

(220) 18.07.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 5.7.1; 3.5.5; A3.5.24

(591) Đỏ, trắng, đen, nâu đậm, nâu nhạt, vàng, xanh dương, xám đen.



(731) CÔNG TY TNHH TM DV&SX LD (VN)

Thôn Phước Trung, xã Phước Đông, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

COFFEE CHỖN VIỆT

(511) Nhóm 30: Hạt cà phê (đã rang); cà phê dạng bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-23852**

(540)



(220) 18.07.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 26.1.1; 25.5.25

(591) Đỏ, vàng, da cam, xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, xám đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV&SX LD (VN)

Thôn Phước Trung, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến và bảo quản.

(210) **4-2018-23853**

(540)



(220) 18.07.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; 25.1.9; A25.1.10

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh lam, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH SALE 247 VIỆT NAM (VN)

01 LK41, khu ĐTM Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: mỳ, miến, nấm hương, mộc nhĩ, bánh đa nem, đỗ xanh (đậu xanh), đỗ đỏ (đậu đỏ), đỗ trắng (đậu trắng), đỗ đen (đậu đen), đỗ tương (đậu nành), hạt sen, trà xanh, trà dưỡng sinh, trà sen, trà thanh nhiệt giải độc, hoa quả khô, hoa quả tươi, nước uống đóng chai, nước ép trái cây, bánh kẹo, mứt, gia vị, bột nêm, bột canh, muối, thực phẩm có nguồn gốc động vật (thịt, cá), đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, bia, nước uống có ga (đồ uống).

(210) **4-2018-24393**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.1; A24.15.7; 26.1.1

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) PACIFIC LINKS FOUNDATION (US)
Sobrato Center for Nonprofits - Milpitas,
534 Valley Way Milpitas, CA 95035,
USA

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông và hàng hóa làm bằng các vật liệu này không được xếp trong các nhóm khác cụ thể là: bưu thiếp; tranh ảnh; sách mỏng; tấm lót bằng giấy; tờ quảng cáo; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; bút lông; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ đặc bằng gỗ); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản in đúc (clisê).

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo, giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; trình bày các tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật cho công chúng nhằm mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(210) **4-2018-24394**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.7.23

(591) Xanh nước biển.

(731) PACIFIC LINKS FOUNDATION (US)
Sobrato Center for Nonprofits - Milpitas,
534 Valley Way Milpitas, CA 95035,
USA

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông và hàng hóa làm bằng các vật liệu này không được xếp trong các nhóm khác cụ thể là: bưu thiếp; tranh ảnh; sách mỏng; tấm lót bằng giấy; tờ quảng cáo; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; bút lông; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ đặc bằng gỗ); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản in đúc (clisê).

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo, giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; trình bày các tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật cho công chúng nhằm mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

(210) **4-2018-24501**

(540)



(220) 24.07.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.7; A3.7.24; A17.2.2

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THỰC PHẨM HƯƠNG VỊ
VIỆT (VN)
41 Nguyễn Thị Đặng, phường Hiệp
Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột gạo, bột khoai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-24672**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.14; 24.13.1; A5.3.13; 24.17.5

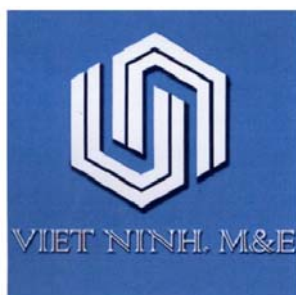
(591) Tím, vàng, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAGUNA (VN)
Số 127B phố Bùi Thị Xuân, phường Bùi
Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-25201**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; 26.5.2; 26.5.1

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY
DỰNG THƯƠNG MẠI VIỆT NINH
M&E (VN)
Số 2, ngõ 201, đường Lĩnh Nam, phường
Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 37: Thi công công trình xây dựng.

(210) **4-2018-25205**

(540)



(220) 27.07.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TRƯỜNG
PHÁT (VN)
Số 106 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Hạt nhựa màu cho ngành công nghiệp nhựa; hạt nhựa tăng trơn trượt; màng nhựa (không dùng để bao gói); ống tròn (ống mềm phi kim loại); ống ruột gà (ống mềm phi kim loại).

Nhóm 19: Vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại cụ thể là băng cản nước PVC; ván ốp tường nhựa PVC (vật liệu xây dựng); tay vịn cầu thang bằng PVC; ống nhựa cứng.

Nhóm 35: Buôn bán băng cản nước PVC, ván ốp tường nhựa PVC (vật liệu xây dựng), tay vịn cầu thang bằng PVC.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-25206**

(220) 27.07.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SFC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TRƯỜNG
PHÁT (VN)

Số 106 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Hạt nhựa màu cho ngành công nghiệp nhựa; hạt nhựa tăng trơn trượt; màng nhựa (không dùng để bao gói); ống tròn (ống mềm phi kim loại); ống ruột gà (ống mềm phi kim loại).

Nhóm 19: Vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại cụ thể là băng cản nước PVC; ván ốp tường nhựa PVC (vật liệu xây dựng); tay vịn cầu thang bằng PVC; ống nhựa cứng.

Nhóm 35: Buôn bán băng cản nước PVC; ván ốp tường nhựa PVC (vật liệu xây dựng); tay vịn cầu thang bằng PVC; tủ đựng bằng nhựa PVC, tủ nhiều ngăn bằng PVC, ống ruột gà.

(210) **4-2018-25343**

(220) 30.07.2018

(441) 25.02.2019

(540)

mta
HANOI

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.4

(731) SINGAPORE EXHIBITION SERVICES
PTE LIMITED (SG)

10 Kallang Avenue, #09-16 Aperia
Tower 2, Singapore 339510

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng.

(210) **4-2018-25344**

(220) 30.07.2018

(441) 25.02.2019

(540)

mta
VIETNAM

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5

(731) SINGAPORE EXHIBITION SERVICES
PTE LIMITED (SG)

10 Kallang Avenue, #09-16 Aperia
Tower 2, Singapore 339510

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-25554

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 25.02.2019

(531) A18.1.19; 26.1.1; A5.3.13; 3.7.19

(591) Xám nhạt, đen, vàng, xanh lá mạ, xanh da trời, cam, trắng, xám, hồng, xanh tím, xanh cỏ vịt, xanh nhạt.

(731) VŨ THỊ NHƯỜNG (VN)

Lô 07 liên kê 11, đường Nguyễn Tri Phương, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải không dệt; miếng tẩm vải lót phủ bàn; vỏ gối; áo gối; chăn ga.

(210) 4-2018-25706

(540)

SmartBuddy

(220) 01.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.8; 26.2.7

(591) Đen, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SAVINGS MARKETPLACE (VN)

Lầu 06, tòa nhà Mê Linh Point, số 02 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ website so sánh (phục vụ cho mục đích kinh doanh thương mại) là dịch vụ so sánh giá cả.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bảo hiểm.

(210) 4-2018-25728

(540)

PATTA

(220) 01.08.2018

(441) 25.02.2019

(731) KING POINT ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

15 fl.-6, No. 110, San Duo 4th road, Ling Ya Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; chất chống gỉ; chất bảo quản gỗ; chất màu; lớp phủ (sơn).

Nhóm 06: Đinh tán bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại; chốt cắm tự tarô bằng kim loại; kẹp ống bằng kim loại; khung neo kim loại; mỏ neo kim loại; bulông neo bằng kim loại; đinh; que bằng kim loại để hàn đồng và hàn; kim loại hàn; dây hàn bằng kim loại; ống bọc ngoài chẻ đuôi bằng kim loại để gắn đinh vít; cùi chỏ cửa bằng kim loại, không dùng điện; lò xo giữ cửa đóng mở, không dùng điện.

Nhóm 07: Máy khoan điện; máy đục bê-tông [máy móc]; búa khoan kiểu xoay [máy móc]; máy mài góc; máy thổi [máy móc]; máy cắt chạy bằng nguồn điện hoặc ắc quy; cửa tròn; máy khuấy; máy khoan kiểu khí nén; súng tán đinh; mũi khoan cho khoan điện; chìa vặn vít cho tua vít điện; đầu dụng cụ cắt để sử dụng cho các dụng cụ cầm tay chạy bằng điện; đĩa mài là bộ phận của máy; đĩa cắt là bộ phận của máy; tua vít chạy bằng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ tán đinh cầm tay; búa [dụng cụ cầm tay], búa cày (cái vồ) và búa tạ, cuốc chim; rìu; dao đa năng; cái kìm; mũi khoan cho dụng cụ cầm tay; mũi khoan cho khoan tay; đĩa cắt [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài [dụng cụ cầm tay], tua vít, không dùng điện, chìa vặn điều chỉnh được; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Thước cuộn; kính bảo hộ; mũ bảo hộ; máy đo mức nước; thiết bị đo điện năng; mặt nạ phòng độc để lọc không khí.

Nhóm 11: Máy thổi khí nóng; đèn pha dùng điện; thiết bị thổi hơi nóng dạng khẩu súng, van an toàn cho ống dẫn nước; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 12: Xe đẩy tay; phương tiện giao thông trên bộ; xe nâng hàng; xe tải vận chuyển có tám nâng hàng, xe đạp kéo sau; ống lót cho xe cộ.

Nhóm 20: Chốt cắm vào tường bằng nhựa; phích cắm tự khoan không bằng kim loại; đinh tán phi kim loại; đai ốc, không bằng kim loại; đinh vít, không bằng kim loại; kẹp ống phi kim loại; thiết bị neo phi kim loại; bu-lông neo, không bằng kim loại; đinh, không bằng kim loại; ống bọc ngoài chẻ đuôi phi kim loại để gắn đinh vít; cùi chỏ cửa bằng vật liệu phi kim loại, không dùng điện; lò xo giữ cửa đóng mở phi kim loại.

Nhóm 22: Dây rút nhựa (dùng để buộc).

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao; mật ong; xi rô có mùi thơm (hương liệu), nấm men; bột nở; muối; mù tạt; dấm; nước sốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ đồ ngũ kim; dịch vụ bán lẻ dụng cụ cầm tay dùng cho xây dựng; dịch vụ bán lẻ dụng cụ chạy bằng điện dùng cho xây dựng; dịch vụ bán lẻ máy đo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ ngũ kim; dịch vụ bán lẻ trực tuyến dụng cụ cầm tay dùng cho xây dựng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến dụng cụ chạy bằng điện dùng cho xây dựng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến máy đo.

Nhóm 37: Sửa chữa dụng cụ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các dụng cụ cầm tay dùng cho xây dựng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng dụng cụ chạy bằng điện dùng cho xây dựng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy đo; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; sửa chữa đồ gỗ nội nhem.

Nhóm 39: Dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ vận chuyển bưu kiện; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa; dịch vụ thuê tàu chở hàng; dịch vụ kho hàng chuyên chở; dịch vụ đóng gói hàng hoá.

Nhóm 41: Dịch vụ thể thao và thể hình; dịch vụ cung cấp thiết bị tập luyện thể dục và thể hình; dịch vụ tổ chức các lớp thể hình; dịch vụ sắp xếp và tổ chức các hoạt động giải trí; dịch vụ sắp xếp và tổ chức các hoạt động văn hóa; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và cuộc thi thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-25751** (220) 02.08.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 1.5.1; 25.1.6; 5.7.3; A1.1.10; A1.1.5
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV BỘT MÌ ĐẠI NAM (VN)
Đường Đinh Tiên Hoàng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long



- (511) Nhóm 30: Bánh mì không có men; bánh quy; chế phẩm của ngũ cốc; bột mì cho thực phẩm; bột mì trắng và mịn; bột gạo; bột nếp; tinh bột dùng cho thực phẩm; bột để làm bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mì cuộn; gạo; bánh.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn gia súc; chế phẩm khi gia công hạt ngũ cốc dùng để nuôi súc vật.

- (210) **4-2018-25775** (220) 02.08.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 2.3.1; A5.3.13; A5.7.23; A5.3.15; 2.3.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN ĐỨC TOÀN DTC (VN)
Thôn Tam Đa, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên



- (511) Nhóm 32: Nước uống từ hoa quả.

- (210) **4-2018-25830** (220) 02.08.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.1; A11.3.3
(731) CÔNG TY TNHH BẾP VUI HÀ THÀNH (VN)
Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



- (511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao.

- (210) **4-2018-25835** (220) 02.08.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.17
(731) NINGBO JINTIAN COPPER (GROUP) CO., LTD. (CN)
NO.1 Chengxi West Road, Cicheng, Jiangbei District, Ningbo, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; ống bằng kim loại; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; khuỷu ống bằng kim loại cho ống dẫn; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; van ống nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Bộ điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy]; van áp lực [bộ phận của máy]; van [bộ phận của máy]; động cơ và máy thủy lực; van xả hơi.

Nhóm 09: Dây đồng, được cách điện; nam châm; cuộn điện từ; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; cuộn dây điện; dây từ.

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để làm sạch nước; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; hệ thống làm sạch nước; thiết bị lọc nước; vòi.

Nhóm 12: Động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dịch vụ chống gỉ; dịch vụ tráng mạ lại thiếc; dịch vụ hàn chì.

Nhóm 40: Dịch vụ mài mòn; dịch vụ từ hóa; dịch vụ mạ crôm; dịch vụ mạ kim loại; dịch vụ xử lý kim loại; dịch vụ đúc kim loại.

(210) **4-2018-25853**

(540)



雪印メグミルク

(220) 02.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; 1.15.17

(591) Xanh dương.

(731) MEGMILK SNOW BRAND Co., Ltd.
(JP)

1-1, Naebo-cho 6-chome, Higashi-ku,
Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa dạng lỏng hoặc dạng bột cho trẻ nhỏ và trẻ em; sữa bổ sung dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, không dùng cho mục đích y tế; sữa bổ sung dinh dưỡng cho sự tăng trưởng của trẻ nhỏ và trẻ em, không dùng cho mục đích y tế; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột cho phụ nữ mang thai và cho con bú không dùng cho mục đích y tế; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột bổ sung vitamin và khoáng chất cho người trưởng thành và người cao tuổi không dùng cho mục đích y tế; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột giàu protein cho người trưởng thành và người cao tuổi không dùng cho mục đích y tế; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột cho người trưởng thành và người cao tuổi không dùng cho mục đích y tế; sữa chức năng dạng lỏng hoặc dạng bột cho người trưởng thành và người cao tuổi không dùng cho mục đích y tế; sữa bột; sữa tươi; sữa ít béo; bột sữa nguyên chất; sữa không kem; sữa đặc; sữa cô đặc; đồ uống từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống chứa lợi khuẩn axit lactic, bao gồm chủ yếu là sữa hoặc sữa chua; sữa khuấy; sữa chua khuấy; sữa lên men; đồ uống từ sữa chua, sữa chua là chủ yếu; sữa chua; bơ; bơ phết lên bánh (sữa là chủ yếu); pho mát; pho mát phết lên bánh; kem (sản phẩm sữa); kem đánh dầy bột; sữa ceramide (sản phẩm sữa); ceramide (sản phẩm sữa); sphingomyelin (sản phẩm sữa); lactoferrin có chứa

sắt (sản phẩm sữa); sữa và sản phẩm sữa; pho mát nhân tạo (hoặc giả pho mát); bơ thực vật và chất béo để phết lên bánh; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên bánh mì; chất béo dùng để sản xuất mỡ ăn; mỡ pha vào bánh cho xốp giòn; kem không sữa (kem làm từ dầu và/hoặc mỡ có thể ăn được); mỡ lợn cho thực phẩm; dầu và mỡ có thể ăn được; kem hỗn hợp (kem làm từ kem sữa và dầu và/hoặc mỡ có thể ăn được); bơ hạt sô-cô-la; bơ lạc; đậu nành lên men; đậu phụ lên men; sữa đậu nành (thay thế sữa); nước sữa; sản phẩm thịt; sản phẩm hải sản; nước quả nấu đông; thạch vị cà phê cho thực phẩm; mút nhào làm từ trái cây (nghiên nhuyễn); mút nhào làm từ trái cây (mút quả ướ); xúp; chất dinh dưỡng không chứa thuốc có chứa sữa, sữa là chủ yếu.

(210) **4-2018-25854**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A1.1.10; A1.1.2; 1.15.17

(591) Xanh dương.

(731) MEGMILK SNOW BRAND Co., Ltd.
(JP)

1-1, Naebo-cho 6-chome, Higashi-ku,
Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa dạng lỏng hoặc dạng bột cho trẻ nhỏ và trẻ em; sữa bổ sung dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, không dùng cho mục đích y tế; sữa bổ sung dinh dưỡng cho sự tăng trưởng của trẻ nhỏ và trẻ em, không dùng cho mục đích y tế; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột cho phụ nữ mang thai và cho con bú không dùng cho mục đích y tế; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột bổ sung vitamin và khoáng chất cho người trưởng thành và người cao tuổi không dùng cho mục đích y tế; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột giàu protein cho người trưởng thành và người cao tuổi không dùng cho mục đích y tế; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột cho người trưởng thành và người cao tuổi không dùng cho mục đích y tế; sữa chức năng dạng lỏng hoặc dạng bột cho người trưởng thành và người cao tuổi không dùng cho mục đích y tế; sữa bột; sữa tươi; sữa ít béo; bột sữa nguyên chất; sữa không kem; sữa đặc; sữa cô đặc; đồ uống từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống chứa lợi khuẩn axit lactic, bao gồm chủ yếu là sữa hoặc sữa chua; sữa khuấy; sữa chua khuấy; sữa lên men; đồ uống từ sữa chua, sữa chua là chủ yếu; sữa chua; bơ; bơ phết lên bánh (sữa là chủ yếu); pho mát; pho mát phết lên bánh; kem (sản phẩm sữa); kem đánh dầy bột; sữa ceramide (sản phẩm sữa); ceramide (sản phẩm sữa); sphingomyelin (sản phẩm sữa); lactoferrin có chứa sắt (sản phẩm sữa); sữa và sản phẩm sữa; pho mát nhân tạo (hoặc giả pho mát); bơ thực vật và chất béo để phết lên bánh; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên bánh mì; chất béo dùng để sản xuất mỡ ăn; mỡ pha vào bánh cho xốp giòn; kem không sữa (kem làm từ dầu và/hoặc mỡ có thể ăn được); mỡ lợn cho thực phẩm; dầu và mỡ có thể ăn được; kem hỗn hợp (kem làm từ kem sữa và dầu và/hoặc mỡ có thể ăn được); bơ hạt sô-cô-la; bơ lạc; đậu nành lên men; đậu phụ lên men; sữa đậu nành (thay thế sữa); nước sữa; sản phẩm thịt; sản phẩm hải sản; nước quả nấu đông; thạch vị cà phê cho thực phẩm; mút nhào làm từ trái cây (nghiên nhuyễn); mút nhào làm từ trái cây (mút quả ướ); xúp; chất dinh dưỡng không chứa thuốc có chứa sữa, sữa là chủ yếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-25857**

(540)



(220) 02.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; 1.15.17

(591) Xanh dương.

(731) MEGMILK SNOW BRAND Co., Ltd. (JP)

1-1, Naebo-cho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa dạng lỏng hoặc dạng bột cho trẻ nhỏ và trẻ em; sữa bổ sung dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, không dùng cho mục đích y tế; sữa bổ sung dinh dưỡng cho sự tăng trưởng của trẻ nhỏ và trẻ em, không dùng cho mục đích y tế; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột cho phụ nữ mang thai và cho con bú không dùng cho mục đích y tế; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột bổ sung vitamin và khoáng chất cho người trưởng thành và người cao tuổi không dùng cho mục đích y tế; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột giàu protein cho người trưởng thành và người cao tuổi không dùng cho mục đích y tế; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột cho người trưởng thành và người cao tuổi không dùng cho mục đích y tế; sữa chức năng dạng lỏng hoặc dạng bột cho người trưởng thành và người cao tuổi không dùng cho mục đích y tế; sữa bột; sữa tươi; sữa ít béo; bột sữa nguyên chất; sữa không kem; sữa đặc; sữa cô đặc; đồ uống từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống chứa lợi khuẩn axit lactic, bao gồm chủ yếu là sữa hoặc sữa chua; sữa khuấy; sữa chua khuấy; sữa lên men; đồ uống từ sữa chua, sữa chua là chủ yếu; sữa chua; bơ; bơ phết lên bánh (sữa là chủ yếu); pho mát; pho mát phết lên bánh; kem (sản phẩm sữa); kem đánhậy bột; sữa ceramide (sản phẩm sữa); ceramide (sản phẩm sữa); sphingomyelin (sản phẩm sữa); lactoferrin có chứa sắt (sản phẩm sữa); sữa và sản phẩm sữa; pho mát nhân tạo (hoặc giả pho mát); bơ thực vật và chất béo để phết lên bánh; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên bánh mì; chất béo dùng để sản xuất mỡ ăn; mỡ pha vào bánh cho xốp giòn; kem không sữa (kem làm từ dầu và/hoặc mỡ có thể ăn được); mỡ lợn cho thực phẩm; dầu và mỡ có thể ăn được; kem hỗn hợp (kem làm từ kem sữa và dầu và/hoặc mỡ có thể ăn được); bơ hạt sô-cô-la; bơ lạc; đậu nành lên men; đậu phụ lên men; sữa đậu nành (thay thế sữa); nước sữa; sản phẩm thịt; sản phẩm hải sản; nước quả nấu đông; thạch vị cà phê cho thực phẩm; mút nhào làm từ trái cây (nghiền nhuyễn); mút nhào làm từ trái cây (mút quả ươi); xúp; chất dinh dưỡng không chứa thuốc có chứa sữa, sữa là chủ yếu.

(210) **4-2018-25967**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.21; 1.15.15; 1.15.23; 26.13.1

(591) Vàng, cam, tím, tím đậm, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xám.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)

Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-25989**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) LÊ THỊ THÁI HÒA (VN)

54/7 Diệp Minh Châu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát gồm: nước bí đao - hạt chia; nước mía ép cốt dừa - sầu riêng; nước trân châu - đường đen; nước đóng chai.

(210) **4-2018-26108**

(540)



(220) 03.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ S2NC (VN)

177 đường III, tổ 1, khu phố 6, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-26140**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2

(731) AEON CO., LTD. (JP)

1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi, Chiba, Japan

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (ATM); bộ đọc mã vạch; máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị mã hoá từ tính; thẻ từ được mã hoá; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; mạch tích hợp; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị để nhập, xuất, lưu trữ và/hoặc xử lý dữ liệu; thiết bị để xử lý giao dịch qua thẻ; thiết bị để xử lý thanh toán qua thẻ; thiết bị để xác nhận dữ liệu trên thẻ từ được mã hóa.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết, quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ giới

thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; trưng bày sản phẩm; tổ chức các chương trình khuyến khích người sử dụng các thẻ thông minh có thể nạp tiền lại để đẩy mạnh kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; phát hành thẻ tín dụng; phát hành phiếu có giá; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ thông minh có thể nạp tiền lại; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; các dịch vụ đăng ký thẻ thông minh có thể nạp tiền lại [thẻ tín dụng]; xử lý dữ liệu liên quan đến các giao dịch qua thẻ; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán qua thẻ; xử lý thanh toán điện tử; phát hành thẻ thanh toán điện tử liên quan đến các chương trình thưởng và phần thưởng.

(210) **4-2018-26141**

(220) 06.08.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) AEON CO., LTD. (JP)

1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi,
Chiba, Japan

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (ATM); bộ đọc mã vạch; máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị mã hoá từ tính; thẻ từ được mã hoá; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; mạch tích hợp; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị để nhập, xuất, lưu trữ và/hoặc xử lý dữ liệu; thiết bị để xử lý giao dịch qua thẻ; thiết bị để xử lý thanh toán qua thẻ; thiết bị để xác nhận dữ liệu trên thẻ từ được mã hoá.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết, quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; trưng bày sản phẩm; tổ chức các chương trình khuyến khích người sử dụng cá thẻ thông minh có thể nạp tiền lại để đẩy mạnh kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; phát hành thẻ tín dụng; phát hành phiếu có giá; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ thông minh có thể nạp tiền lại; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; các dịch vụ đăng ký thẻ thông minh có thể nạp tiền lại (thẻ tín dụng); xử lý dữ liệu liên quan đến các giao dịch qua thẻ; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán qua thẻ; xử lý thanh toán điện tử; phát hành thẻ thanh toán điện tử liên quan đến các chương trình thưởng và phần thưởng.

(210) **4-2018-26142**

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) AEON CO., LTD. (JP)

1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi,
Chiba, Japan

WAON

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy rút tiền tự động (ATM); bộ đọc mã vạch; máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị mã hoá từ tính; thẻ từ được mã hoá; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; mạch tích hợp; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị để nhập, xuất, lưu trữ và/hoặc xử lý dữ liệu; thiết bị để xử lý giao dịch qua thẻ; thiết bị để xử lý thanh toán qua thẻ; thiết bị để xác nhận dữ liệu trên thẻ từ được mã hoá.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết, quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; trưng bày sản phẩm, tổ chức các chương trình khuyến khích người sử dụng cá thẻ thông minh có thể nạp tiền lại để đẩy mạnh kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; phát hành thẻ tín dụng; phát hành phiếu có giá; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ thông minh có thể nạp tiền lại; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; các dịch vụ đăng ký thẻ thông minh có thể nạp tiền lại (thẻ tín dụng); xử lý dữ liệu liên quan đến các giao dịch qua thẻ; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán qua thẻ; xử lý thanh toán điện tử; phát hành thẻ thanh toán điện tử liên quan đến các chương trình thưởng và phần thưởng.

(210) **4-2018-26180**

(220) 06.08.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.2; A1.1.12; 1.3.1; 18.5.10

(591) Đen, đỏ, vàng, xanh ngọc, xanh dương,
cam, xanh lá.



LITTLE EM'S
HỌC VIỆN MẮT TRỜI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMBASSY
EDUCATION (VN)

Số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục; giáo dục thể thao và giải trí; giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tổ chức sự kiện giáo dục; đào tạo; xuất bản sách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-26181**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.2; A1.1.12; 1.3.1; 18.5.10; 7.1.6; 7.1.24; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, vàng, xanh ngọc, xanh dương, cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMBASSY EDUCATION (VN)

Số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục; giáo dục thể thao và giải trí; giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tổ chức sự kiện giáo dục; đào tạo; xuất bản sách.

(210) **4-2018-26315**

(540)



(220) 06.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A1.1.10; 26.1.1

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) NHÀ MÁY XI MĂNG LƯU XÁ - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (VN)

Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (xi măng pooc lăng hỗn hợp).

(210) **4-2018-26688**

(540)



(220) 09.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.2; 25.1.6; 26.1.1; 1.15.23

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh dương.

(731) BAEKJEGEUMSAN GINSENG COOPERATIVE ASSOCIATION (KR)

311, Seongwang-ro, Buyeo-eup, Buyeo-gun, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Viên nang hồng sâm dùng cho mục đích y tế; hồng sâm cô đặc dùng cho mục đích y tế; bột hồng sâm dùng cho mục đích y tế; viên thuốc hồng sâm dùng cho mục đích y tế; chiết xuất hồng sâm; hồng sâm jeolpyeon (hồng sâm Hàn Quốc thái lát) dùng cho

mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu dựa trên hồng sâm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng chủ yếu dựa trên nhân sâm.

Nhóm 29: Nhân sâm được chế biến thành các sản phẩm thực phẩm; hồng sâm đã qua chế biến; nhân sâm đã qua chế biến; nhân sâm đã được bảo quản; hồng sâm đã được bảo quản; hồng sâm jeolpyeon; hồng sâm cô đặc; kẹo dẻo hồng sâm, bột hồng sâm; mút nhào hồng sâm (tất cả đều không dùng cho mục đích y tế); thịt đã chế biến có chứa hồng sâm; thực phẩm đã chế biến từ trái cây có chứa hồng sâm; trứng có chứa hồng sâm; các sản phẩm thực phẩm được làm từ cá và động vật có vỏ, có chứa hồng sâm; các sản phẩm thực phẩm được làm từ dầu và mỡ, có chứa hồng sâm; các sản phẩm rong biển đã chế biến có chứa hồng sâm.


Nhóm 30: Hồng sâm được bảo quản tẩm mật ong; các sản phẩm được chế biến từ ngũ cốc có chứa hồng sâm; các chế phẩm ngũ cốc có chứa hồng sâm; bánh kẹo có chứa hồng sâm; kẹo gôm có chứa hồng sâm; mật ong có chứa hồng sâm; bánh gạo có chứa hồng sâm; bánh mì có chứa hồng sâm; nước sốt có chứa hồng sâm; muối ăn được có chứa hồng sâm; kem có chứa hồng sâm (kem lạnh); yeot (kẹo bơ cứng Hàn quốc) có chứa hồng sâm; nước sốt đậu nành và bột nhào làm từ bột đậu nành có chứa hồng sâm; bánh kẹo được làm từ hoa quả/gừng/cà rốt hoặc nhân sâm được bảo quản trong hoặc đun sôi với mật ong hoặc đường (Jeun-kwa); trà hồng sâm; sô cô la có chứa hồng sâm; kẹo có chứa hồng sâm; bánh có chứa hồng sâm; bánh pudding có chứa hồng sâm; các loại gia vị có chứa hồng sâm (tất cả các sản phẩm nêu trên đều không dùng cho mục đích y tế).


Nhóm 32: Chiết xuất nhân sâm [dùng cho đồ uống]; chiết xuất hồng sâm [dùng cho đồ uống]; nước ép nhân sâm [đồ uống]; nước ép hồng sâm [đồ uống]; bột nhân sâm [dùng cho đồ uống]; bột hồng sâm [dùng cho đồ uống]; si-rô hồng sâm, chiết xuất hồng sâm dùng cho đồ uống; nước uống hồng sâm; các loại đồ uống từ vi khuẩn axit lactic có chứa hồng sâm (mục đích giải khát không chứa cồn).


Nhóm 35: Các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực bánh kẹo; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực bánh mì; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực xà phòng làm đẹp; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực nhân sâm chưa qua chế biến; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực sản phẩm sữa; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung sức khỏe dựa trên nhân sâm; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung sức khỏe dựa trên hồng sâm; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực chiết xuất nhân sâm [dùng cho các loại đồ uống]; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực chiết xuất hồng sâm [dùng cho các loại đồ uống]; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực trà; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực sản phẩm đã qua chế biến dựa trên ngũ cốc; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực nước sốt đậu nành và bột nhào làm từ bột đậu nành; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mút nhào; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực sô cô la; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực sản phẩm hồng sâm đã chế biến; các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực hồng sâm đã chế biến, các dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực nhân sâm đã chế biến; các dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan tới thư đặt hàng qua các thiết bị viễn thông; trung tâm mua sắm toàn diện bằng internet: dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, đẩy mạnh bán hàng trực tuyến qua mạng máy vi tính và website, cho thuê không gian quảng cáo trên website, cung cấp thông tin thương mại không qua mạng internet, mạng cáp hoặc các

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

dạng truyền dữ liệu khác, cung cấp chợ trực tuyến cho người mua và người bán các sản phẩm và dịch vụ.

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-26829 | (220) | 09.08.2018 |
| (540) |  | (441) | 25.02.2019 |
| | | (531) | 2.3.1; 2.5.1; 26.1.1 |
| | | (591) | Hồng nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, đỏ, đen, xanh lá cây nhạt. |
| | | (731) | NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Tổ dân phố Phú Chiên, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT) |
- (511) Nhóm 30: Trà sữa (trà là thành phần chính).
-

- | | | | |
|-------|--|-------|--|
| (210) | 4-2018-26957 | (220) | 10.08.2018 |
| (540) |  | (441) | 25.02.2019 |
| | | (731) | VÕ THANH TÚ (VN)
139 ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang |
- (511) Nhóm 33: Rượu (không nhằm mục đích chữa bệnh).
-

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-27221 | (220) | 13.08.2018 |
| (300) | 29303208 | (441) | 25.02.2019 |
| | 14.02.2018 CN | (531) | 26.4.2 |
| (540) |  | (591) | Đen, trắng, đỏ. |
| | | (731) | MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, WI 53005, United States of America |
| | | (740) | Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) |

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy cưa; cưa điện; mũi khoan cho búa khoan; máy công cụ để cắt và đào vật liệu lát mặt đường; búa khoan; búa máy; búa khí nén; búa khí nén (cầm tay); búa điện; búa điện (cầm tay); búa [bộ phận máy móc]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi cưa [cơ cấu bộ phận của máy]; cưa máy có lưỡi cưa đĩa; cưa cắt; cưa dịch chuyển tịnh tiến đảo chiều; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; máy khoan; mũi khoan cho khoan điện; mâm cặp mũi khoan [bộ phận máy]; bệ máy; máy để sản xuất dây và cáp điện; khoan cầm tay chạy điện; khoan điện; máy sản xuất điện; máy phát điện; dụng cụ làm sạch đường ống; máy và thiết bị để làm sạch chạy điện; thiết bị rửa; công cụ nạo vét đường ống điện động; cưa cắt chạy điện; lưỡi cắt cho cưa cắt chạy điện; máy

khoan lấy mẫu/lõi vật liệu; mũi khoan cho máy khoan lấy mẫu/lõi vật liệu; máy làm sạch đường ống; búa đập bê tông; đầu/mũi của búa đập bê tông; trạm phát điện; thiết bị/bộ cấp điện; công cụ vận hành bằng điện; công cụ vận hành bằng hơi/khí; dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện; thiết bị bảo dưỡng sàn nhà; máy và cơ cấu/thiết bị máy móc; bộ phận và phụ tùng kèm theo.

Nhóm 09: Chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); thiết bị và dụng cụ để cân; dụng cụ đo; máy thu thanh; máy thu thanh bán dẫn; thiết bị đo; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; khóa điện; pin điện; thiết bị nạp pin điện; thiết bị sạc pin và ác quy; thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho điện thoại cầm tay; phần mềm máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bộ phận và phụ tùng kèm theo.

Nhóm 11: Đèn; đèn chiếu rọi có thể mang theo; đèn pha di chuyển được/có thể mang theo; đèn pin để chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn pha để rọi sáng; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn uốn; quạt gió [điều hoà không khí]; đèn đa năng có thể mang theo; tháp đèn di động; đèn chiếu sáng khu vực làm việc; áo khoác sưởi bằng điện; máy sưởi tay chạy điện; hệ thống và thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, thông gió; sinh hơi nước; sấy khô, cấp nước và mục đích vệ sinh; thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; thiết bị và máy làm sạch không khí; bộ phận và phụ tùng kèm theo.

Nhóm 12: Xe đẩy tay; xe vận chuyển có bánh được đẩy bằng tay; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; lốp cho bánh xe cộ; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; xe thô sơ do sức vật kéo; xe cút cút; xe cộ; bơm lốp xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; bộ phận và phụ tùng kèm theo.

(210)	4-2018-27226		(220)	13.08.2018
			(441)	25.02.2019
(300)	29303209	14.02.2018	CN	
(540)			(731)	MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US) 13135 West Lisbon Road, Brookfield, WI 53005, United States of America
	MXFUEL		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy cưa; cưa điện; mũi khoan cho búa khoan; máy công cụ để cắt và đào vật liệu lát mặt đường; búa khoan; búa máy; búa khí nén; búa khí nén (cầm tay); búa điện; búa điện (cầm tay); búa [bộ phận máy móc]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi cưa [cơ cấu bộ phận của máy]; cưa máy có lưỡi cưa đĩa; cưa cắt; cưa dịch chuyển tịnh tiến đảo chiều; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; máy khoan; mũi khoan cho khoan điện; mâm cặp mũi khoan [bộ phận máy]; bộ máy; máy để sản xuất dây và cáp điện; khoan cầm tay chạy điện; khoan điện; máy sản xuất điện; máy phát điện; dụng cụ làm sạch đường ống; máy và thiết bị để làm sạch chạy điện; thiết bị rửa; công cụ nạo vết đường ống điện động; cưa cắt chạy điện; lưỡi cắt cho cưa cắt chạy điện; máy

khoan lấy mẫu/lõi vật liệu; mũi khoan cho máy khoan lấy mẫu/lõi vật liệu; máy làm sạch đường ống; búa đập bê tông; đầu/mũi của búa đập bê tông; trạm phát điện; thiết bị/bộ cấp điện; công cụ vận hành bằng điện; công cụ vận hành bằng hơi/khí; dụng cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời vận hành bằng điện; thiết bị bảo dưỡng sàn nhà; máy và cơ cấu/thiết bị máy móc; bộ phận và phụ tùng kèm theo.

Nhóm 09: Chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); thiết bị và dụng cụ để cân; dụng cụ đo; máy thu thanh; máy thu thanh bán dẫn; thiết bị đo; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; khóa điện; pin điện; thiết bị nạp pin điện; thiết bị sạc pin và ác quy; thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho điện thoại cầm tay; phần mềm máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bộ phận và phụ tùng kèm theo.

Nhóm 11: Đèn; đèn chiếu rọi có thể mang theo; đèn pha di chuyển được/có thể mang theo; đèn pin để chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn pha để rọi sáng; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn uốn; quạt gió [điều hoà không khí]; đèn đa năng có thể mang theo; tháp đèn di động; đèn chiếu sáng khu vực làm việc; áo khoác sưởi bằng điện; máy sưởi tay chạy điện; hệ thống và thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, thông gió, sinh hơi nước, sấy khô, cấp nước và mục đích vệ sinh; thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; thiết bị và máy làm sạch không khí; bộ phận và phụ tùng kèm theo.

Nhóm 12: Xe đẩy tay; xe vận chuyển có bánh được đẩy bằng tay; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; lốp cho bánh xe cộ; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; xe thô sơ do sức vật kéo; xe cút cút; xe cộ; bơm lốp xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; bộ phận và phụ tùng kèm theo.

(210) **4-2018-27244**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.5.21

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COPLAN (VN)
Tầng 6, toà nhà Sông Thao, số 140/2 Đội
Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và hạ tầng khu đô thị; xây dựng; sửa chữa, lắp đặt, hoàn thiện công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng, cầu cống, hạ tầng giao thông, thủy lợi, công trình truyền tải; tư vấn dự án xây dựng, giám sát thi công xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng khu đô thị, dịch vụ thiết kế xây dựng, tư vấn thiết kế xây dựng, thiết kế trang trí nội thất, thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-27246**

(540)



(220) 14.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.3; 18.2.1; 26.4.1; 26.4.2

(591) Đỏ, cam, vàng, vàng nhạt, xanh lá, xanh ngọc, xanh dương, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH URSIN (VN)

Tầng 23, tòa nhà TTTM Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa.

(210) **4-2018-27413**

(540)

MAPPYSUN

(220) 15.08.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HUYỀN GIA (VN)

Lầu 3, tòa nhà Á Đông, số 76, đường Nguyễn Văn Thương, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng mặt trời, đèn năng lượng mặt trời.

(210) **4-2018-27521**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; 26.4.1; 26.4.7

(731) THE RELATED COMPANIES, L.P. (US)

60 Columbus Circle, New York, New York 10023, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Môi giới, cho thuê và quản lý bất động sản; các dịch vụ tài chính và đầu tư liên quan đến bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ phát triển bất động sản, cụ thể là: dịch vụ xây dựng và thi công, giám sát thi công, cải tạo tòa nhà, và bảo trì bất động sản.

Nhóm 45: Dịch vụ hỗ trợ cho cá nhân bao gồm thực hiện các yêu cầu sắp xếp cá nhân, các việc vặt và đặt chỗ cho cá nhân; và cung cấp thông tin riêng biệt cho từng khách hàng để đáp ứng các nhu cầu cá nhân của các khách hàng trong một khu căn hộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-27644**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; 26.1.1; A26.11.12

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ THƯỜNG MẠI VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN GIA TÂN (VN)

Thôn Vân Thị, xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Thủy sản nước ngọt còn sống như cá nước ngọt, tôm nước ngọt.

(210) **4-2018-27764**

(540)



(220) 16.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.1.23; A18.1.8; 18.1.21

(591) Xanh lá, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NHƠN TRẠCH (VN)

03 Lý Thái Tổ, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông đường bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 39: Các dịch vụ để vận chuyển hành khách, động vật hay hàng hóa từ vị trí này đến vị trí khác.

(210) **4-2018-28116**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.3.1; 26.4.3; 25.5.25; A6.19.11

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đen, đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯỜNG MẠI THUẬN THUẬN HÙNG (VN)

265 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Chỉ bằng bông; chỉ thêu; chỉ chun dùng trong ngành dệt, và chỉ tơ nhân tạo, chỉ tơ, chỉ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-28117**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 5.7.13; 26.4.1; 25.1.9

(591) Xanh lá cây, đen, đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯỜNG MẠI THUẬN THUẬN HUNG (VN)

265 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Chỉ bằng bông; chỉ thêu; chỉ; chun dùng trong ngành dệt; chỉ tơ nhân tạo, chỉ tơ, chỉ.

(210) **4-2018-28324**

(540)



(220) 21.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.11.8

(731) SHENZHEN XINGRISHENG INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

No.2, Baolong Avenue No.3, Baolong Industrial City, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province 518116 P.R.China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị uống nước tự động cho động vật; thiết bị uống nước có thể mang đi được cho động vật.

Nhóm 21: Máng uống nước cho vật nuôi; máng đựng thức ăn gia súc; máng ăn cho động vật; bể nuôi loài thủy sinh trong nhà; nắp bể nuôi loài thủy sinh; thiết bị cấp thức ăn tự động cho động vật; dụng cụ cấp thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hộp rải ổ rơm cho vật nuôi trong nhà; khay rải ổ cho vật nuôi trong nhà; bể cá trong nhà; chuồng nuôi động vật trong nhà (vườn nuôi thú); lồng cho vật nuôi trong nhà; lược cho động vật.

(210) **4-2018-28351**

(540)



(220) 22.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1

(731) 1. WORAKORN DIEOSUTHICHAT (TH)

No. 100 Soi Chot Sahai, Bang Sue Sub-District, Bang Sue District, Bangkok 10800, Thailand

2. SITA CHUTIPHAWORAKAN (TH)
No. 706/1 Pho Klang Road, Nai Mueang Sub-District, Mueang District, Nakhon Ratchasima Province 30000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê quần áo.

(210) **4-2018-28511**

(220) 22.08.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 25.7.17; 26.3.23; A2.3.16; 2.3.10;
26.1.1; 26.1.5; 26.7.25; 26.11.3



(591) Đen, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
ICO VI WORLDWIDE (VN)
385/27 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Sản phẩm thời trang: quần áo; trang phục nam nữ.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thời trang: quần áo, trang phục nam nữ.

(210) **4-2018-28513**

(220) 22.08.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 2.9.1; 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21; 25.12.1



(591) Xanh cốm, xanh lá, cam, vàng, đen, trắng.

(731) HỒ QUỲNH HƯƠNG (VN)
Nhà Landmark1 29.01 Vinhomes Central Park, đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 29: Thực phẩm chay từ rau, củ, quả.

Nhóm 30: Thực phẩm chay từ bột ngũ cốc; thức uống từ trà: trà thanh nhiệt, trà giảm cân.

Nhóm 32: Nước khoáng và nước có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô, chất cô đặc và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá tour/chuyến du lịch.

Nhóm 39: Đại lý du lịch; tổ chức các tour/chuyến du lịch.

Nhóm 40: Bảo quản rau sạch.

Nhóm 41: Giáo dục; thể thao; giải trí; hoạt động sáng tác nghệ thuật giải trí, hoạt động ghi âm và sản xuất âm nhạc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng khách sạn; kinh doanh chuỗi nhà hàng thuần chay.

Nhóm 44: Kinh doanh spa làm đẹp; nông trại (làm vườn, chăn nuôi động vật).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-28527**

(220) 22.08.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) TOPOWER CO., LTD. (TW)

No. 170, Zhuzijiao, Xinhua Dist., Tainan City 712, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

TOPOWER

(511) Nhóm 11: Đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô (đèn có ánh sáng dịch chuyển); đèn sử dụng năng lượng mặt trời; đèn bên trong xe cộ; bóng đèn cho ô tô; bóng đèn cho xe máy; đèn cho xe cộ; đèn xe máy; đèn giúp xe đi trong sương mù, đèn ở đuôi xe sáng lên khi đạp phanh (đèn stop); đèn trắng ở đuôi xe cộ (báo hiệu xe đang cài số lùi); đèn pha dùng cho xe cộ; đèn hậu (đèn đỏ ở đằng sau xe cộ); đèn bên cạnh dùng cho xe cộ; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; đèn báo hiệu phanh khẩn cấp; đèn báo dừng; đèn phản quang của xe cộ; bộ chống chói cho xe cộ (bộ phận của đèn); thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang dùng cho xe cộ [LED].

(210) **4-2018-28528**

(220) 22.08.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A3.9.2; A3.9.24; 24.1.1

(731) TOPOWER CO., LTD. (TW)

No. 170, Zhuzijiao, Xinhua Dist., Tainan City 712, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 11: Đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô (đèn có ánh sáng dịch chuyển); đèn sử dụng năng lượng mặt trời; đèn bên trong xe cộ; bóng đèn cho ô tô; bóng đèn cho xe máy; đèn cho xe cộ; đèn xe máy; đèn giúp xe đi trong sương mù, đèn ở đuôi xe sáng lên khi đạp phanh (đèn stop); đèn trắng ở đuôi xe cộ (báo hiệu xe đang cài số lùi); đèn pha dùng cho xe cộ; đèn hậu (đèn đỏ ở đằng sau xe cộ); đèn bên cạnh dùng cho xe cộ; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; đèn báo hiệu phanh khẩn cấp; đèn báo dừng; đèn phản quang của xe cộ; bộ chống chói cho xe cộ (bộ phận của đèn); thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang dùng cho xe cộ [LED].

(210) **4-2018-28554**

(220) 22.08.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A24.15.11; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LONG HẢI (VN)

Số 12, dãy B, lô số 2, khu đô thị Trung Yên, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)



(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn dùng điện; máy hàn điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 09: Linh kiện bán dẫn (điện tử); loa; máy cát-sét.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc, gia cầm, tôm, cá.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm sau: vật liệu xây dựng, đồ ngũ kim, sơn, kính trong xây dựng, vải, hàng may sẵn, giày dép, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự (giá, kệ), đèn điện, đồ dùng gia đình (máy rửa bát đĩa, bộ đồ ăn, máy xay dùng trong gia đình), nông sản, lâm sản (trừ gỗ, tre, nứa), gạo, thực phẩm, đồ uống, máy móc (máy hàn điện, máy cát-xét), thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp, nhiên liệu rắn, lỏng, khí, kim loại, phân bón, hóa chất, ô tô, mô tô, phụ tùng mô tô xe máy.

Nhóm 36: Đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; quỹ đầu tư.

Nhóm 37: Xây dựng (nhà các loại, các công trình đường sắt, đường bộ, công trình công ích, công trình dân dụng).

Nhóm 39: Vận tải; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hành khách; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-28583**

(220) 23.08.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.2

(731) GF INTERNATIONAL HOLDINGS PTE. LTD (SG)



Golden Agri Plaza 108 Pasir Panjang Road #06-00 Singapore 118535

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau và trái cây đã nấu chín, sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây lát mỏng; sản lát rán giòn ít béo; khoai tây lát rán giòn; khoai tây lát rán giòn.

Nhóm 30: Khoanh sản rán giòn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sản; sản lát rán giòn ít béo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-28584**

(540)



GOLDEN FOOD

(220) 23.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A5.3.15; A5.3.13

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.

(731) GF INTERNATIONAL HOLDINGS PTE. LTD (SG)

Golden Agri Plaza 108 Pasir Panjang Road #06-00 Singapore 118535

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch được phủ đường; rau và trái cây đã nấu chín và sấy khô; quả hạch có tẩm hương vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; lát trái cây mỏng; thạch trái cây; sắn lát rán giòn ít béo; sữa; quả hạch; khoai tây rán giòn.

Nhóm 30: Bánh quy, kẹo; thanh ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô cô la; cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo/bánh kẹo đường; bánh quy cookie (để chỉ một loại bánh nhỏ và phồng lên khi nướng); bánh bột ngô nướng; bánh quy giòn; thạch trái cây (dạng bánh kẹo); chất làm ngọt tự nhiên; bỏng ngô; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh xốp; quả hạch được phủ sô-cô-la; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; khoai sắn rán giòn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sắn; lát khoai tây rán giòn ít béo.

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; bột tạo gaz cho đồ uống, chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống thể thao giàu protein; nước uống giải khát (không chứa cồn); xi-rô dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); nước uống.

(210) **4-2018-28586**

(540)



(220) 23.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; 26.13.1; A26.11.9

(731) GF INTERNATIONAL HOLDINGS PTE. LTD (SG)

Golden Agri Plaza 108 Pasir Panjang Road #06-00 Singapore 118535

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch được phủ đường; rau và trái cây đã nấu chín và sấy khô; quả hạch có tẩm hương vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; lát trái cây mỏng; thạch trái cây; lát khoai tây rán giòn ít béo; sữa; quả hạch; khoai tây rán giòn.

Nhóm 30: Bánh quy, kẹo; thanh ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô cô la; cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

phê; bánh kẹo/bánh kẹo đường; bánh quy cookie (để chỉ một loại bánh nhỏ và phồng lên khi nướng); bánh bột ngô nướng; bánh quy giòn; thạch trái cây; chất làm ngọt tự nhiên; bông ngô; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh xốp; quả hạch được phủ sô-cô-la; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; khoai sắn rán giòn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sắn; sắn lát rán giòn ít béo.

(210) **4-2018-28588**

(220) 23.08.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A26.4.24; 26.4.2; 26.13.1

(731) GF INTERNATIONAL HOLDINGS PTE. LTD (SG)



Golden Agri Plaza 108 Pasir Panjang Road #06-00 Singapore 118535

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch được phủ đường; rau và trái cây đã nấu chín và sấy khô; quả hạch có tẩm hương vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; lát trái cây mỏng; thạch trái cây; lát khoai tây rán giòn ít béo; sữa; quả hạch; khoai khoai tây rán giòn.

(210) **4-2018-28593**

(220) 23.08.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN



MAY TÚI XÁCH KITY BAGS (VN)

10 đường DC9, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô du lịch; ba lô học sinh; cặp công sở; túi du lịch; túi xách tay; vali.

(210) **4-2018-28766**

(220) 24.08.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) HÀ ĐỨC BÌNH (VN)

La Petite Maison

A1002, chung cư Citihome, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà trọ; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-28778**

(220) 24.08.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRE VIỆT (VN)

TREVIET

Nhà ông Thịnh, thôn Vũ Xá, xã An Đông, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 20: Màn, rèm bằng tre che cửa trong nhà; tấm trải để ngủ.

(210) **4-2018-28869**

(220) 24.08.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 1.5.1; 26.11.22; A16.1.5; 14.1.13

(591) Xanh đen, xanh dương, xanh lá mạ, đen.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ WORLD FI (VN)

271/5 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị thu phát vô tuyến điểm - điểm - đa điểm, thiết bị thu phát vô tuyến sử dụng kỹ thuật điều chế trải phổ (trừ thiết bị trạm gốc), thiết bị thu phát vô tuyến Wimax, thiết bị mạng nội bộ không dây, thiết bị viễn thông, thiết bị điều khiển, thiết bị phát sóng, chống sét, quan sát, báo động, điện tử và ăng ten parapol, máy móc và thiết bị truyền hình, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính và phần mềm máy tính, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); tư vấn đầu thầu xây dựng; tư vấn lập hồ sơ mời thầu; lập dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng.

Nhóm 36: Hoạt động tư vấn đầu tư tài chính; tư vấn đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; lập dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng nhà; xây dựng công trình giao thông và cầu đường; xây dựng công trình dân dụng, xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng; xây dựng hệ thống cấp thoát nước; xây dựng công trình thủy lợi, hoàn thiện công trình xây dựng; chuẩn bị mặt bằng để xây dựng; cho thuê máy móc và thiết bị ngành xây dựng; lắp đặt hệ thống và cấu kiện xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; hoạt động trang trí nội thất; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng; tư vấn giám sát chất lượng công trình xây dựng; lắp đặt thiết bị viễn thông, thiết bị phát sóng - chống sét - quan sát - báo động - điện tử và ăng ten parapol.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng ISP; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); đại lý dịch vụ viễn thông, internet; cho thuê thiết bị viễn thông, thiết bị điện tử và thiết bị phát sóng; cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng; dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng; dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng internet nhằm hỗ trợ cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

việc truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trên internet; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính).

Nhóm 42: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; tư vấn về môi trường; tư vấn công nghệ; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội ngoại thất công trình; thẩm tra dự án (công trình xây dựng); thẩm tra dự toán công trình; thiết kế kết cấu công trình cầu và đường bộ; thiết kế hệ thống cấp nhiệt, thông gió và điều hòa không khí công trình xây dựng; thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp; khảo sát đo đạc bản đồ địa chính; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; tư vấn máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính.

(210) **4-2018-28871**

(220) 24.08.2018

(441) 25.02.2019

(540)

The logo for OKANO features the word "OKANO" in a bold, black, sans-serif font. The letters are filled with a blue and white horizontal striped pattern, giving it a textured appearance.

(591) Màu inox, trắng

(731) CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU - ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GIA THĂNG (VN)

18 Nguyễn Thị Thập, khu phố 3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ti vi, điện thoại di động, loa, ampli, máy tính xách tay, máy tính để bàn.

(210) **4-2018-28956**

(220) 24.08.2018

(441) 25.02.2019

(540)



BANYAN TREE

(531) A5.1.5; A5.1.16

(731) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)

211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình; giám sát công trình xây dựng; dịch vụ quản lý xây dựng; lắp ghép [xây dựng]; lắp đặt [xây dựng]; bảo dưỡng và sửa chữa các tòa nhà; làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch tòa nhà [bên trong]; dịch vụ làm sạch [sàn toà nhà]; quản lý dự án xây dựng [giám sát thi công xây dựng]; quản lý dự án công trường xây dựng; dịch vụ tân trang [tòa nhà]; dịch vụ cải tạo [tòa nhà]; kỹ thuật xây dựng; dịch vụ tư vấn kỹ thuật xây dựng; dịch vụ chăm sóc [tòa nhà]; xây dựng; dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng công trình theo yêu cầu; lắp dựng các cấu kiện và khối nhà tiền chế; lắp dựng giàn giáo xây dựng; lắp đặt hệ thống thiết bị đo đạc cho tòa nhà; cải tạo và phục hồi các tòa nhà; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị xây dựng; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị xây dựng; làm sạch tòa nhà khách sạn; dịch vụ dọn dẹp; cung cấp thiết bị và dịch vụ giặt là; cho thuê thiết bị giặt là; dịch vụ giặt là; thi công xây dựng bất động sản (công trình, nhà ở); thi công xây dựng dự án bất động sản (công trình, nhà ở).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-28976**

(540)



(220) 24.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A10.3.16; A10.3.15; 26.1.1; A3.13.16; A3.13.24

(591) Đỏ, xám, nâu, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH GIA CÔNG TÚI XÁCH NGỌC VUI (VN)**

Số 48B, đường số 407, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 18: Vali; túi xách; cặp học sinh; ba lô; bóp (ví).

(210) **4-2018-29001**

(540)



(220) 27.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(591) Cam, xanh ngọc.

(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUẢNG CÁO HOA MẶT TRỜI (VN)**

2A Duy Tân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; bóp ví; cặp xách; vali; địu trẻ em.

Nhóm 20: Tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em; tấm trải để ngủ; ghế bành; thùng; vật dụng che phủ quần áo; sọt; gói.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ dùng gia đình; găng tay gia dụng; túi giữ nhiệt; dụng cụ nhà bếp; vật dụng giữ giấy vệ sinh; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại

Nhóm 24: Áo gối; chăn mền; găng tay tắm; khăn phủ giường; rèm vải.

Nhóm 25: Dép; khăn choàng; nón; tấm che mắt khi ngủ; tạp dề; yếm.

(210) **4-2018-29304**

(540)



(220) 28.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.11; 26.5.1; 26.1.6

(591) Đỏ, trắng, hồng, xanh dương.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BẾN THÀNH (VN)**

2 - 4 Lưu Văn Lang, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính (con chuột máy vi tính, màn hình máy vi tính, camera, loa); máy in dùng với máy tính.

Nhóm 18: Đồ da và giả da bao gồm: túi xách, bóp (ví), va li, cặp sách, ba lô.

Nhóm 25: Quần, áo thời trang; quần áo trẻ em; mũ (nón); giày; dép.

Nhóm 29: Thủy hải sản đông lạnh (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến); rau, củ, quả (đóng gói); thịt; gia cầm (không còn sống).

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; gạo; bánh, kẹo; cà phê; trà (chè); ca cao.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thủy hải sản (còn sống); rau, củ, quả tươi; hoa tươi; hạt giống; cây giống.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không ga; bia; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không cồn); nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu; nước trái cây lên men (có cồn).

Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính (con chuột máy vi tính, màn hình máy vi tính, camera, loa), máy in dùng với máy tính, đồ da và giả da bao gồm: túi xách, bóp (ví), va li, cặp sách, ba lô, quần, áo thời trang, quần áo trẻ em, mũ (nón), giày, dép, thủy hải sản đông lạnh (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến), rau, củ, quả (đóng gói), thịt, gia cầm (không còn sống), bột ngũ cốc, gạo, bánh, kẹo, cà phê, trà (chè), ca cao, thức ăn gia súc, thủy hải sản (còn sống), rau, củ, quả tươi, hoa tươi, hạt giống, cây giống, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không ga, bia, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không cồn), nước khoáng, đồ uống có cồn, rượu, nước trái cây lên men (có cồn); quảng cáo; môi giới thương mại, tiếp thị để bán hàng; đấu giá bất động sản; quản lý điều hành kinh doanh bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; quản lý quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ khai thuế hải quan.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp); thi công công trình xây dựng; lắp đặt các thiết bị trong nhà, xưởng bao gồm (thiết bị điện, điện tử, điện lạnh); san lấp mặt bằng; sửa chữa (nhà, xưởng, xe cộ, máy móc, thiết bị trong nhà).

Nhóm 38: Cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành (trong và ngoài nước) vận chuyển khách vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe; đại lý bán vé (máy bay, tàu hỏa, tàu thủy).

Nhóm 40: Gia công sản phẩm kim loại.

Nhóm 41: Giáo dục; (từ mầm non đến trung học phổ thông); đào tạo nghề; đào tạo ngoại ngữ; tư vấn du học; tổ chức các chương trình nghệ thuật, vui chơi giải trí; tổ chức các chương trình học ngoại khóa.

Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn hạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng; quán ăn nhanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cắt tóc gội đầu; dịch vụ y tế.

(210) **4-2018-29305**

(220) 28.08.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 15.7.11; 26.5.1; 26.1.6

(591) Đỏ, trắng, hồng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ BẾN THÀNH (VN)

2 - 4 Lưu Văn Lang, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)



Benthanh TSC

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính (con chuột máy vi tính, màn hình máy vi tính, camera, loa); máy in dùng với máy tính.

Nhóm 18: Đồ da và giả da bao gồm: túi xách, bóp (ví), va li, cặp sách, ba lô.

Nhóm 25: Quần, áo thời trang; quần áo trẻ em; mũ (nón); giày; dép.

Nhóm 29: Thủy hải sản đông lạnh (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến); rau, củ, quả (đóng gói); thịt; gia cầm (không còn sống).

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; gạo; bánh, kẹo; cà phê; trà (chè); ca cao.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thủy hải sản (còn sống); rau, củ, quả tươi; hoa tươi; hạt giống; cây giống.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không ga; bia; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không cồn); nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu; nước trái cây lên men (có cồn)

Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính (con chuột máy vi tính, màn hình máy vi tính, camera, loa), máy in dùng với máy tính, đồ da và giả da bao gồm: túi xách, bóp (ví), va li, cặp sách, ba lô, quần, áo thời trang, quần áo trẻ em, mũ (nón), giày, dép, thủy hải sản đông lạnh (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến), rau, củ, quả (đóng gói), thịt, gia cầm (không còn sống), bột ngũ cốc, gạo, bánh, kẹo, cà phê, trà (chè), ca cao, thức ăn gia súc, thủy hải sản (còn sống), rau, củ, quả tươi, hoa tươi, hạt giống, cây giống, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga và không ga, bia, nước ép hoa quả, nước trái cây lên men (không cồn), nước khoáng, đồ uống có cồn, rượu, nước trái cây lên men (có cồn); quảng cáo; môi giới thương mại, tiếp thị để bán hàng; đấu giá bất động sản; quản lý điều hành kinh doanh bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; quản lý quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ khai thuế hải quan.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp); thi công công trình xây dựng; lắp đặt các thiết bị trong nhà, xưởng bao gồm (thiết bị điện, điện tử, điện lạnh); san lấp mặt bằng; sửa chữa (nhà, xưởng, xe cộ, máy móc, thiết bị trong nhà).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 38: Cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Du lịch lữ hành (trong và ngoài nước) vận chuyển khách vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe; đại lý bán vé (máy bay, tàu hỏa, tàu thủy).

Nhóm 40: Gia công sản phẩm kim loại.

Nhóm 41: Giáo dục; (từ mầm non đến trung học phổ thông); đào tạo nghề; đào tạo ngoại ngữ; tư vấn du học; tổ chức các chương trình nghệ thuật, vui chơi giải trí; tổ chức các chương trình học ngoại khóa.

Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn hạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng; quán ăn nhanh.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cắt tóc, gội đầu; dịch vụ y tế.

(210) **4-2018-29309**

(540)



(220) 28.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHAN VĂN THẮNG (VN)

107 Lê Lợi, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; mũ.

(210) **4-2018-29357**

(540)

天马时空

(220) 28.08.2018

(441) 25.02.2019

(731) BEIJING TIANMASHIKONG
NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)

Beijing Shijingshan District Hing Street
NO. 30 Institute of building 3 five storey
5117 room, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-29370** (220) 28.08.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) BEIJING TIANMASHIKONG
NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
Beijing Shijingshan District Hing Street
NO. 30 Institute of building 3 five storey
5117 room, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

天马时空

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo trên đài phát thanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh.
-

- (210) **4-2018-29406** (220) 29.08.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.2; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SEVEN COLORS
(VN)
Số 226/2, An Phú 17, khu phố 1B,
phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh
Bình Dương



- (511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

- (210) **4-2018-29427** (220) 29.08.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.6; 26.1.4; A1.1.10; 25.3.1
(591) Tím, cam, đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh
dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT
NHẬP KHẨU - DU LỊCH BOYS (VN)
Số 313/2, ấp Long Khánh, xã Long Hậu,
huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp



- (511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất xử lý môi trường; hóa chất dùng trong nông nghiệp (loại trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản; rau củ quả tươi; gia súc còn sống; gia cầm còn sống; cá còn sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-29546**

(540)

MACAXY

(220) 29.08.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH CẨM THIỀU (VN)
Số 86, ấp Vĩnh Kiên, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 29: Mứt dẻo.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; tinh bột cho thực phẩm; bánh tráng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-29548**

(540)

Galileo Star

(220) 29.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) GALILEO STAR (SHENZHEN)
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
30C, Unit 1, Unit 1, Building A,
Zhonghai Kangcheng Garden, No.149,
Qinghui Road, Longcheng Street,
Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ly tâm dùng trong phòng thí nghiệm; kính viễn vọng; nút bấm chuông.

(210) **4-2018-29689**

(540)



(220) 30.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8; 26.4.2; 26.3.23

(591) Xanh đen, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ XÂY
DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
VIỆT NAM (VN)

Số 7, liên kề 10 khu đô thị Xa La,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 37: Xây dựng, thi công công trình.

Nhóm 42: Thiết kế công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-29736**

(540)



(220) 30.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; A26.4.6; 26.11.3; 26.4.9

(591) Xanh dương, xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY (VN)

Lô CN5 và Lô CN6 cụm công nghiệp
Nguyễn Giáp, xã Nguyễn Giáp, huyện
Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Vách bằng hợp kim nhôm; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 19: Vách bằng kính.

Nhóm 35: Quảng cáo và xúc tiến thương mại; mua bán các sản phẩm công nghệ cao như: máy vi tính, điện thoại, máy in, máy chiếu, đồng hồ, máy ảnh; mua bán vật liệu xây dựng như: gạch, sắt thép, xi măng, đá hoa; mua bán máy xây dựng như máy xúc, máy ủi, máy trộn bê tông; mua bán máy móc thiết bị điện, vật liệu điện.

Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý tòa nhà; kinh doanh bất động sản; cho thuê căn hộ; đại lý làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thang máy.

Nhóm 39: Dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ cho thuê: kho bãi, phương tiện để vận chuyển hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ phân phát các bưu kiện.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế bản vẽ xây dựng; đo đạc đất đai; dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê giải khát.

(210) **4-2018-29737**

(540)



(220) 30.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.4.6; 26.4.9

(591) Xanh dương, xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY (VN)

Lô CN5 và Lô CN6 cụm công nghiệp
Nguyễn Giáp, xã Nguyễn Giáp, huyện
Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Vách bằng hợp kim nhôm; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 19: Vách bằng kính.

Nhóm 35: Quảng cáo và xúc tiến thương mại; mua bán các sản phẩm công nghệ cao như: máy vi tính, điện thoại, máy in, máy chiếu, đồng hồ, máy ảnh; mua bán vật liệu xây dựng như: gạch, sắt thép, xi măng, đá hoa; mua bán máy xây dựng như máy xúc, máy ủi, máy trộn bê tông; mua bán máy móc thiết bị điện, vật liệu điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý tòa nhà; kinh doanh bất động sản; cho thuê căn hộ; đại lý làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng, dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thang máy.

Nhóm 39: Dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ cho thuê: kho bãi, phương tiện để vận chuyển hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ phân phát các bưu kiện.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế bản vẽ xây dựng; đo đạc đất đai; dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê giải khát.

(210) **4-2018-29738**

(540)



(220) 30.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.4.6; 26.4.9

(591) Xanh dương, xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HASKY (VN)

Lô CN5 và Lô CN6 cụm công nghiệp
Nguyễn Giáp, xã Nguyễn Giáp, huyện
Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Vách bằng hợp kim nhôm; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 19: Vách bằng kính.

Nhóm 35: Quảng cáo và xúc tiến thương mại; mua bán các sản phẩm công nghệ cao như: máy vi tính, điện thoại, máy in, máy chiếu, đồng hồ, máy ảnh; mua bán vật liệu xây dựng như: gạch, sắt thép, xi măng, đá hoa; mua bán máy xây dựng như máy xúc, máy ủi, máy trộn bê tông; mua bán máy móc thiết bị điện, vật liệu điện.


Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý tòa nhà; kinh doanh bất động sản; cho thuê căn hộ; đại lý làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng, dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thang máy.

Nhóm 39: Dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ cho thuê: kho bãi, phương tiện để vận chuyển hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ phân phát các bưu kiện.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế bản vẽ xây dựng; đo đạc đất đai; dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê giải khát.

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-29799 | (220) | 30.08.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) |  | (731) | GLOBAL ESPRIT INC. (TW)
8F, No. 506, Yuen Shan Rd., Chung-Ho
Dist., New Taipei City, Taiwan |
| | | (740) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |

- (511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai thể thao và mũ thể thao; mũ tắm; mũ bơi; đồ bơi; đồ mặc đi bơi cho nam và nữ; quần bơi; bộ quần áo tắm; bộ quần áo tắm cho nam; các bộ phận của quần áo, cụ thể là miếng vải đệm (lót) cho quần áo bó, miếng vải lót tất cao cổ, miếng vải lót bộ quần áo tắm, miếng vải lót cho quần áo lót, miếng vải lót cho bộ áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, diễn viên múa; bộ đồ bơi; trang phục tắm; áo chui đầu dài tay mặc khi bơi; đồ đi chân dùng ở bãi biển; giày dùng ở bãi biển; dép và giày dùng ở bãi biển; giày trượt tuyết; đồ mặc khi trượt tuyết; đồ mặc khi lướt sóng; áo choàng thể thao; áo sơ mi thể thao; áo khoác choàng thể thao; áo nịt len thể thao và quần ống túm dùng khi chơi thể thao; quần thể thao; áo gi-lê thể thao; quần áo cho vận động viên, cụ thể là áo sơ mi, quần dài, áo khoác ngoài, đồ đi chân, mũ và mũ lưỡi trai, đồng phục của vận động viên; đồ mặc bên dưới thân [quần áo]; quần áo dùng cho vận động viên, cụ thể là quần dài có miếng lót bên trong; quần áo dùng cho vận động viên, cụ thể là áo sơ mi có miếng lót bên trong; quần áo dùng cho vận động viên, cụ thể là quần đùi có miếng lót bên trong; quần áo dùng cho thể thao ba môn phối hợp, cụ thể là quần áo bó, quần đùi, áo may ô (áo lót), áo sơ mi, bộ quần áo; áo len chui đầu; quần áo chống nắng, cụ thể áo sơ mi và quần dài; giày và giày cao cổ chống nước; đồ đi chân chống nước; bộ quần áo trượt tuyết; bộ quần áo dùng cho các cuộc thi trượt tuyết; bộ quần áo dùng khi chơi ván trượt tuyết; bộ áo váy gồm có áo vest và chân váy; áo khoác choàng và quần dài chống nước; bộ đồ nghề (quần áo giày mũ) trượt băng; áo nịt len dùng cho người đi xe đạp; bộ vét kèm áo gi-lê; áo khoác dài tay mặc khi bơi; dép dùng ở bãi biển; dép lê dùng khi tắm; quần áo; áo khoác ngoài có nhiều túi dùng cho người câu cá; áo sơ mi ngắn tay; dép đi trong nhà; áo may ô (áo lót) thể thao; tất thấm mồ hôi; áo len dài tay/áo len chui đầu/áo ngoài mặc chui đầu; đồng phục; tấm che nắng [đồ đội đầu]; áo chèn không tay/áo gi-lê.

Nhóm 28: Chân vịt để bơi; tay chèo (dùng cho ván chèo đứng); bánh lái (dùng cho việc lướt sóng); chân vịt dùng để lặn; chân chèo hở ngón dùng để bơi; tay chèo dùng cho ván nằm lướt sóng; bể bơi bơm hơi [đồ chơi]; bể bơi dạng phao để chơi; ván dùng cho luyện tập thể thao dưới nước; tấm chống trượt dùng cho dụng cụ thể thao, cụ thể là, ván lướt sóng, ván nằm lướt sóng, ván chèo đứng; ván tập bơi; thiết bị nổi dạng ván dùng cho mục đích vui chơi; ván lướt sóng (dùng cho lướt ván điều); ván chèo đứng; ván bơi; ván tập bơi; ván lướt sóng; ván bơi dùng cho mục đích vui chơi; phao dùng cho tắm và bơi lội; phao có hình dạng tấm đệm hơi dùng cho mục đích vui chơi; phao bơm hơi dạng tấm đệm hoặc tấm thảm dùng cho mục đích vui chơi; phao bơm hơi hình vòng dùng cho mục đích vui chơi trên nước; phao bơi dùng cho mục đích vui chơi; dụng cụ hỗ trợ việc bơi lội, cụ thể là chỉ rõ loại, ví dụ là, phao tròn, phao đeo cánh tay, dùng cho mục đích vui chơi; phao dùng cho mục đích vui chơi, cụ thể là phao làm từ xốp; phao bơi dạng đeo hai bên tay; phao bơi dạng đeo hai bên tay dùng cho mục đích vui chơi; phao bơm hơi dạng ghế dài dùng cho mục đích vui chơi; thắt lưng có gắn phao dùng cho bơi lội; áo phao; đai lưng; đai lưng đốt mỡ bụng dùng trong tập luyện [dụng cụ thể thao]; miếng bảo vệ đầu gối dùng trong điền kinh; miếng bảo vệ ống chân dùng trong điền kinh; miếng bảo vệ vai và khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; miếng bảo vệ cánh tay dùng trong điền kinh; thiết bị thể thao cho môn đấm bốc và võ thuật, cụ thể là gang tay đấm bốc, bao cát đấm bốc, vật dụng hỗ trợ, có thể

mang theo được, dùng cho môn nhảy và các bài tập thể dục khác; thiết bị dùng cho vận động viên, cụ thể là vật dụng đỡ [liệt kê ra như là loại hình và mục đích đặc biệt như vật dụng đỡ cho miệng, cho mũi và cho cằm]; tấm che bảo vệ ngực dùng trong thể thao; các sản phẩm thể thao dùng cho vận động viên, cụ thể là vật dụng đỡ cổ tay và khớp ngón tay; vật dụng bảo vệ khuỷu tay dùng cho vận động viên; dụng cụ tập thể dục, cụ thể là (liệt kê ra ví dụ như là dây tập thể dục, xà tập thể dục, máy tập chèo thuyền) [không dùng cho mục đích vật lý trị liệu]; các thiết bị rèn luyện cơ thể; xe đạp tập thể dục và dụng cụ trục lăn (roller) để đạp xe đạp tại chỗ; thiết bị thể dục, cụ thể là máy chạy bộ vận hành thủ công; thiết bị thể dục, cụ thể là máy mô phỏng đi bộ cầu thang; thiết bị tập thể dục, cụ thể là thiết bị tập để mở ngực; máy tập thể dục; thiết bị để tập thể dục, cụ thể là máy đẩy tạ; máy móc và thiết bị để tập thể dục thể hình, cụ thể là máy đo trọng lượng, máy chạy bộ, máy tạo lực cản, máy đạp xe; túi đựng thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt; tuyết và ván lướt sóng; lưới cho thể thao; đai cho ván lướt sóng.

(210) **4-2018-29801**

(220) 31.08.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A5.3.13; 5.7.3; A26.1.18

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VEIGG VIETNAM (VN)

Thửa đất 280 tờ bản đồ 11 ấp Đồng Bé, xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng nông sản như: rau quả tươi, chè (trà), đậu ăn, nước ép rau củ quả, bánh kẹo, sản phẩm từ sữa, rau, củ, quả các loại.

Nhóm 44: Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ trồng nông sản.

(210) **4-2018-29802**

(220) 31.08.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A5.3.13; 5.7.3; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH VEIGG VIETNAM (VN)

Thửa Đất 280 tờ bản đồ 11 ấp Đồng Bé, xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng nông sản như: rau quả tươi, chè (trà), đậu ăn, nước ép rau củ quả, bánh kẹo, sản phẩm từ sữa; rau; củ; quả các loại.

Nhóm 44: Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ trồng nông sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-29805**

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh nước biển đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)

Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; khuy măng sét; ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; hộp trang sức; đồng hồ; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ảnh chụp, văn phòng phẩm; máy đóng dấu dùng cho văn phòng; gọt bút chì; giấy ăn và khăn trải bàn bằng giấy; túi giấy; giấy bao gói; bức tượng nhỏ bằng giấy; tác phẩm nghệ thuật bằng giấy.

Nhóm 22: Túi đựng thư; vật liệu lót không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; vật liệu sợi dệt dạng thô.

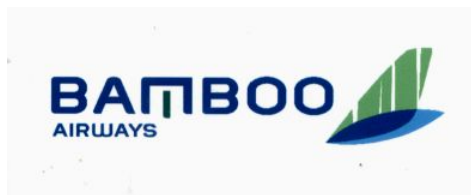
Nhóm 24: Vải, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo; túi ngủ, lớp lót dùng cho túi ngủ; màn chống muỗi.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-29806**

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh nước biển đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG KHÔNG TRE VIỆT (VN)

Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm, túi nhỏ làm thơm đồ vải; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm cạo râu; kem, xi đánh giày, chế phẩm chống nắng.

Nhóm 17: Vật liệu đệm lót và nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; nút bằng cao su; đệm giảm xóc bằng cao su; túi hoặc bao bì dùng để đóng gói bằng cao su.

Nhóm 18: Cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bìa kẹp hồ sơ dùng cho hội nghị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) và bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, thìa, đĩa; lược và bọt biển, bàn chải; đồ lau dọn; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm không dùng trong xây dựng; đồ thủy tinh dùng để chứa đựng, đồ sành dùng để chứa đựng, đồ sứ và đồ bằng đất nung dùng để chứa đựng.

Nhóm 28: Đồ trang hoàng cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

(210) **4-2018-29827**

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.5.3; 26.1.2; A25.7.21; 7.1.18

(591) Vàng, đỏ, trắng, nâu, xanh lá cây, xanh dương đậm, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MINH ĐỨC (VN)

Số nhà 62, ngõ 521, phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán dây chuyền (máy móc) sản xuất thực phẩm, đồ uống; mua bán máy móc và thiết bị phục vụ ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, dệt may, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý chất thải, xử lý môi trường; mua bán thiết bị phục vụ văn phòng, giảng dạy; mua bán nước tinh khiết, đồ uống các loại, thiết bị lọc nước, hàng điện, hàng điện tử, hàng điện lạnh, hàng điện dân dụng, thiết bị y tế, thiết bị phòng cháy chữa cháy, máy tính và linh kiện máy tính, phần mềm máy tính, máy in, máy chiếu, máy sao chụp (photocopy), máy fax, điện thoại di động, điện thoại cố định, vật liệu xây dựng, rô bốt (người máy) dùng trong công nghiệp và dân dụng.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

(210) **4-2018-29883**

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TỔNG HỢP HÀ NỘI (VN)

Số 07, ngách 268/56, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống và thú săn không còn sống.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu sản phẩm bim bim da cá vị trứng muối và bim bim da cá vị ớt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-29888

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.3; 25.1.25; A11.1.19; 2.3.9

(591) Xanh lá cây, xanh dương, nâu, vàng, trắng, đen, xanh dương đậm, nâu đỏ, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỊA TRUNG HẢI (VN)

Tầng 2, số 07, phố Nguyễn Thái Học, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao, chè (trà), đường (thực phẩm), bột sắn, chất thay thế cà phê.

(210) 4-2018-29910

(540)

BOFA

(220) 31.08.2018

(441) 25.02.2019

(731) BANK OF AMERICA CORPORATION (US)

100 North Tryon Street, Charlotte, North Carolina 28255, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ liên quan đến các vấn đề tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ phân tích tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới trái phiếu và cổ phiếu; giao dịch và kinh doanh các công cụ tài chính; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ trao đổi tài chính; dịch vụ trao đổi chứng khoán; dịch vụ trao đổi hàng hóa liên quan đến tài chính; dịch vụ tài chính có bản chất là các dịch vụ đầu tư; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; phân tích tài chính; cung cấp trực tuyến các dịch vụ trên (dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ liên quan đến các vấn đề tài chính, dịch vụ tiền tệ, dịch vụ bất động sản, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ phân tích tài chính, quản lý tài chính, tư vấn tài chính, tư vấn về bảo hiểm, dịch vụ đầu tư vốn, dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ môi giới trái phiếu và cổ phiếu, giao dịch và kinh doanh các công cụ tài chính, cung cấp thông tin tài chính, dịch vụ trao đổi tài chính, dịch vụ trao đổi chứng khoán, dịch vụ trao đổi hàng hóa liên quan đến tài chính, dịch vụ tài chính có bản chất là các dịch vụ đầu tư, dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; phân tích tài chính).

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng, bao gồm: dịch vụ nghiên cứu và phân tích khoa học trong lĩnh vực ngân hàng và đầu tư, dịch vụ nghiên cứu kỹ thuật, dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm/máy tính; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính để truy nhập thông tin và dịch vụ tài chính thông qua mạng máy tính toàn cầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-30005**

(540)



(220) 31.08.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.15; 26.4.9; 2.9.1; 2.1.1

(591) Tím, xanh lá cây, trắng, đen, xanh ngọc, đỏ đỏ, xanh lá mạ; vàng sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VITABELLA (VN)

Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-30007**

(300) 1917123

28.08.2018 CA

(540)

Manulife

(220) 31.08.2018

(441) 25.02.2019

(731) THE MANUFACTURERS LIFE INSURANCE COMPANY (CA)

200 Bloor St. East, NT-10 Toronto, Ontario, Canada M4W 1E5

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ tiết kiệm và hưu trí, cụ thể là, quản trị tài chính đối với kế hoạch cấp tiền trợ cấp cho nhân viên, doanh nghiệp, tùy chọn chứng khoán và các dịch vụ định giá trợ cấp, các dịch vụ quỹ lương hưu, các dịch vụ trợ cấp hằng năm, và các dịch vụ quản lý tài chính quỹ hưu trí; dịch vụ lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý đầu tư; dịch vụ quản lý tài sản, và dịch vụ tạo dựng tài sản, cụ thể là ngân hàng đầu tư, đầu tư tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm, đầu tư tài chính trong lĩnh vực quỹ tương hỗ, đầu tư tài chính trong lĩnh vực thương phẩm, và thu xếp tài chính đối với các quỹ cổ phần tư nhân cho người khác, và thu xếp tài chính bán riêng đối với bảo hiểm và công cụ phái sinh cho người khác; kinh doanh các công cụ tài chính, cụ thể là kinh doanh thương phẩm (trong lĩnh vực tài chính), kinh doanh tiền tệ, kinh doanh chứng khoán và trái phiếu, và quỹ tương hỗ; dịch vụ thu xếp bán riêng (dịch vụ tài chính) và thị trường vốn; dịch vụ môi giới đầu tư tài chính để bán các quỹ đầu tư, quỹ tương hỗ, quỹ cộng đồng, quỹ đối xứng, các sản phẩm tài khoản thế chấp trọn gói, các quỹ đầu tư tách biệt, và các sản phẩm đầu tư trên cơ sở bảo hiểm do các nhà môi giới, đại lý và cố vấn tài chính đưa ra; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ công ty ký thác; dịch vụ tín dụng và cho vay; dịch vụ thế tín dụng; dịch vụ phát triển bất động sản, cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, dịch vụ đầu tư bất động sản, dịch vụ thế chấp; cung cấp thông tin về lĩnh vực bảo hiểm và dịch vụ tài chính thông qua trang web, blog và các trang tin về truyền thông xã hội.

(210) **4-2018-30010**

(220) 31.08.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THỊ THÙY (VN)

Số nhà 307 Phạm Văn Đồng, tổ dân phố
Cáo Đình 1, phường Xuân Đình, quận
Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

True Action

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dung dịch cọ rửa; xà phòng để giặt; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-30169**

(220) 04.09.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) ALIBABA GROUP HOLDING
LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O.
Box 847, George Town, Grand Cayman,
Cayman Islands

ANT FINANCIAL

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; thiết bị dập lửa; kính đeo mắt và kính râm; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động; máy phát tiền; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử tới người khác và từ người khác; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện của việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); phần mềm và trò chơi điện tử trên máy video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); các ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-30185**

(540)



LEIYUNSHANG
Sincel734

(220) 04.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) LEI YUN SHANG
PHARMACEUTICAL GROUP
COMPANY LIMITED (CN)

No. 86, Hengshan Road, Suzhou New &
High Tech Industrial Development Zone,
Jiangsu, People's Republic of China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược Trung Quốc dùng cho mục đích y tế; thuốc thảo dược đã được chuẩn bị sẵn thành gói nhỏ để sắc; thảo dược đóng thành gói dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dạng bột làm từ nấm linh chi; chế phẩm thú y và vệ sinh; chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) **4-2018-30186**

(540)



LEIYUNSHANG
Sincel734

(220) 04.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) LEI YUN SHANG
PHARMACEUTICAL GROUP
COMPANY LIMITED (CN)

No- 86, Hengshan Road, Suzhou New &
High Tech Industrial Development Zone,
Jiangsu, People's Republic of China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Tổ chim được rắc đường, có thể ăn được; quả cầu kỷ tử sấy khô; nhân sâm đã được bảo quản không dùng cho mục đích y tế; táo gai được cắt lát mỏng; hoa khô có thể ăn được; hải sâm, không còn sống; tổ chim ăn được; nhung hươu; nấm linh chi đã được bảo quản; trái cây được cắt lát mỏng.

(210) **4-2018-30187**

(540)



LEIYUNSHANG
Sincel734

(220) 04.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) LEI YUN SHANG
PHARMACEUTICAL GROUP
COMPANY LIMITED (CN)

No- 86, Hengshan Road, Suzhou New &
High Tech Industrial Development Zone,
Jiangsu, People's Republic of China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Trà trái cây; trà lúa mạch rang; trà nhân sâm đỏ; trà quả câu kỷ tử; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống có thành phần chính là trà; sữa ong chúa; bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; thảo mộc Trung Quốc đã được bảo quản (gia vị).

(210) **4-2018-30188**

(540)



LEIYUNSHANG
Since 1734

(220) 04.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) LEI YUN SHANG
PHARMACEUTICAL GROUP
COMPANY LIMITED (CN)

No- 86, Hengshan Road, Suzhou New &
High Tech Industrial Development Zone,
Jiangsu, People's Republic of China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(210) **4-2018-30190**

(540)

REGAL NAILS SALON & SPA

(220) 04.09.2018

(441) 25.02.2019

(731) REGAL NAILS, SALON & SPA, LLC.
(US)

5150 Florida Blvd., Baton Rouge,
Louisiana 70806, United States

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; thẩm mỹ viện chăm sóc móng tay móng chân; dịch vụ làm đẹp và chăm sóc sức khỏe cụ thể là dịch vụ thẩm mỹ chăm sóc cơ thể, dịch vụ cắt tóc, dịch vụ xoa bóp mặt; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ cắt và sơn sửa móng tay móng chân.

(210) **4-2018-30191**

(540)



(220) 04.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8; 26.4.2

(731) REGAL NAILS, SALON & SPA, LLC.
(US)

5150 Florida Blvd., Baton Rouge,
Louisiana 70806, United States

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt và sơn sửa móng tay móng chân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-30273**

(540)



(220) 05.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; A24.15.7

(591) Xanh tím than, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ L.G
ASEAN VIỆT NAM (VN)
Thôn Đông Du, xã Đào Viên, huyện Quế
Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-30283**

(540)



SUNHOO

(220) 05.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HÀ VIẾT
TUÔNG (VN)

Thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp
Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Bếp ga; thiết bị điều chỉnh khí ga; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong
thùng chứa.

(210) **4-2018-30290**

(540)



(220) 05.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 2.9.14; 26.1.1; A2.9.15; 2.7.9

(591) Xanh da trời, hồng, trắng, đen.

(731) BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH HƯNG
YÊN (VN)

Thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện
Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ đỡ đẻ.

(210) **4-2018-30368**

(540)

YOUGOV

(220) 05.09.2018

(441) 25.02.2019

(731) YOUGOV PLC (GB)

4th Floor, 50 Featherstone Street London
EC1 Y8RT, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; thăm dò dư luận; nghiên cứu thị trường; điều tra thị trường; dịch vụ đấu giá trực tuyến; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tạo mẫu thống kê; dịch vụ theo dõi thương hiệu; dịch vụ phân tích bán hàng; phân tích giá thành; thiết kế phương pháp luận nghiên cứu cụ thể là cung cấp các thông tin thống kê dành cho mục đích thương mại hoặc kinh doanh, theo dõi thương hiệu, các dịch vụ liên quan tới phân tích và đánh giá tên thương hiệu, thực hiện các điều tra nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

(210) **4-2018-30420**

(220) 06.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) **VŨ THỊ THANH THÚY (VN)**

SHINHANDOOR

Cán hộ 1301A - nhà chung cư CT1 dự án khu nhà ở Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề sàn bằng kim loại; kẹp kính bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; phụ kiện cho cửa trượt bằng kim loại; phụ kiện cho cửa mở hai phía bằng kim loại; phụ kiện cho cửa quay bằng kim loại.

Nhóm 07: Thiết bị đóng cửa bằng điện; thiết bị đóng cửa dùng thủy lực.

(210) **4-2018-30429**

(220) 06.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.1; A5.5.20; 25.7.25; 24.1.1

(591) Đen, trắng, hồng, đỏ, cam, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, nâu, nâu nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh da trời, đỏ tím.

(731) "GRAND CANDY" LIMITED LIABILITY COMPANY (LLC) (AM)

31 Masis str., 0061, Yerevan, Armenia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đường, không dùng cho mục đích y tế; kẹo; kẹo hình thoi; kẹo sô cô la hình thoi; sô cô la; bánh quy mạch nha; bánh quy poti bơ; bánh quy đường; bột nhồi; bánh quế; bánh quy; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-30444**

(220) 06.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HL
Healthy Life
HOÀNG LIÊM

(731) **NGUYỄN HOÀNG LIÊM (VN)**

248 BS Yersin, tổ 10 khu 2, phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

(210) **4-2018-30483**

(540)



(220) 06.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; A24.15.11

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) JEFF GEHRS (US)

BrakeTech USA, Inc., 18630 Collier Ave, Suite G, Lake Elsinore, California 92530, the USA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phanh cho xe máy; phanh cho xe scuto; phanh cho xe địa hình.

(210) **4-2018-30495**

(540)



(220) 06.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8; 1.15.23; A5.3.13; A25.1.10

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt,, vàng đồng, nâu, đỏ đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ LỘC MAI (VN)

Tổ 3, khu vực 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: ca cao, bột sắn, quả và rau quả tươi, rượu từ quả, trà, bánh, kẹo.

(210) **4-2018-30580**

(540)



(220) 07.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 26.1.1; A2.1.23

(731) NGUYỄN DUY CHINH (VN)

Thôn Vô Hối Đông, xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công bao gồm: dao, kéo, thìa và đĩa; vũ khí lạnh; dao cạo.

(210) 4-2018-30664

(540)



**HEALTHIER, LONGER,
BETTER LIVES**

(220) 07.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) AIA COMPANY LIMITED (HK)

AIA Building, No. 1, Stubbs Road, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Lịch; biểu đồ (đồ thị); phong bì (văn phòng phẩm); sách hướng dẫn lập kế hoạch tài chính dưới dạng in sẵn; bìa giữ quyển séc (sổ séc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); thẻ y tế dùng cho các thành viên tham gia (không được mã hóa và không phải thẻ từ tính); bản tin; đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Kế toán; xử lý hành chính các đơn đặt hàng; kiểm toán (doanh nghiệp, tài chính); dịch vụ kế toán; dịch vụ đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); khảo sát kinh doanh thương mại; tổ chức và quản lý (điều hành) kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp (hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp); biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; lập các báo cáo thống kê tài khoản (lập các báo cáo thống kê kế toán); dự báo kinh tế; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ so sánh giá cả.

Nhóm 36: Dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; môi giới tui chính; môi giới tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu; môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ quản lý vốn; nghiệp vụ thanh toán tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng (xử lý thanh toán và phát hành thẻ tín dụng); phân tích tài chính; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); thông tin tài chính; quản lý tài chính; lập kế hoạch tài chính; phân tích đầu tư; dịch vụ phân bổ danh mục đầu tư; thẩm định tài chính; đầu tư quỹ; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm (cung cấp thông tin bảo hiểm); bảo lãnh phát hành bảo hiểm; cho thuê bất động sản; quỹ tương hỗ (quỹ hỗ tương đầu tư); quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà (bất động sản); cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ trả lương hưu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn); tổ chức và điều khiển các lớp dạy nấu ăn theo từng nhóm và cho các cá nhân; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các hoạt động thể thao; dịch vụ cung cấp các hoạt động văn hóa.

Nhóm 44: Dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến lối sống lành mạnh, thói quen ăn uống có lợi cho sức khỏe và luyện tập thể chất (fitness); dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe; đối chiếu và biên soạn thông tin liên quan đến lối sống lành mạnh, thói quen ăn uống có lợi cho sức khỏe và luyện tập thể chất (fitness); cung cấp và phổ biến thông tin liên quan đến lối sống lành mạnh, thói quen ăn uống có lợi cho sức khỏe và luyện tập thể chất (fitness); dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe chủ động (để có được sức khỏe toàn diện cả về thể chất và tinh thần thông qua chế độ ăn uống/tập luyện đều đặn và lối sống lành mạnh) (wellness); các chương trình chăm sóc sức khỏe chủ động (để có

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

được sức khỏe toàn diện cả về thể chất và tinh thần thông qua chế độ ăn uống/tập luyện đều đặn và lối sống lành mạnh); dịch vụ chăm sóc sức khỏe có kiểm soát; dịch vụ tư vấn và đánh giá để sức khỏe và chế độ chăm sóc sức khỏe chủ động được cải thiện (nâng cao chất lượng); dịch vụ cung cấp thông tin và ý kiến trong lĩnh vực sức khỏe, chăm sóc sức khỏe chủ động, dinh dưỡng, và về các vấn đề y tế và chăm sóc sức khỏe, bao gồm dịch vụ thông tin dựa trên internet và trang mạng (website) liên quan đến sức khỏe, chăm sóc sức khỏe chủ động, dinh dưỡng, và về các vấn đề y tế và chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-30665**

(220) 07.09.2018

(540)



**HEALTHIER, LONGER,
BETTER LIVES**

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 26.1.1

(731) AIA COMPANY LIMITED (HK)

AIA Building, No. 1, Stubbs Road, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Lịch; biểu đồ (đồ thị); phong bì (văn phòng phẩm); sách hướng dẫn lập kế hoạch tài chính dưới dạng in sẵn; bìa giữ quyển séc (sổ séc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); thẻ y tế dùng cho các thành viên tham gia (không được mã hóa và không phải thẻ từ tính); bản tin; đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Kế toán; xử lý hành chính các đơn đặt hàng; kiểm toán (doanh nghiệp, tài chính); dịch vụ kế toán; dịch vụ đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); khảo sát kinh doanh thương mại; tổ chức và quản lý (điều hành) kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp (hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp); biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; lập các báo cáo thống kê tài khoản (lập các báo cáo thống kê kế toán); dự báo kinh tế; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; môi giới tủy chính; môi giới tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu; môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ quản lý vốn; nghiệp vụ thanh toán tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng (xử lý thanh toán và phát hành thẻ tín dụng); phân tích tài chính; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); thông tin tài chính; quản lý tài chính; lập kế hoạch tài chính; phân tích đầu tư; dịch vụ phân bổ danh mục đầu tư; thẩm định tài chính; đầu tư quỹ; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm (cung cấp thông tin bảo hiểm); bảo lãnh phát hành bảo hiểm; cho thuê bất động sản; quỹ tương hỗ (quỹ hỗ tương đầu tư); quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà (bất động sản); cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ trả lương hưu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn); tổ chức và điều khiển các lớp dạy nấu ăn theo từng nhóm và cho các cá nhân; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các hoạt động thể thao; dịch vụ cung cấp các hoạt động văn hóa.

Nhóm 44: Dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến lối sống lành mạnh, thói quen ăn uống có lợi cho sức khỏe và luyện tập thể chất (fitness); dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe; đối chiếu và biên soạn thông tin liên quan đến lối sống lành mạnh, thói quen ăn uống có lợi cho sức khỏe và luyện tập thể chất (fitness); cung cấp và phổ biến thông tin liên quan đến lối sống lành mạnh, thói quen ăn uống có lợi cho sức khỏe và luyện tập thể chất (fitness); dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe chủ động (để có được sức khỏe toàn diện cả về thể chất và tinh thần thông qua chế độ ăn uống/tập luyện đều đặn và lối sống lành mạnh) (wellness); các chương trình chăm sóc sức khỏe chủ động (để có được sức khỏe toàn diện cả về thể chất và tinh thần thông qua chế độ ăn uống/tập luyện đều đặn và lối sống lành mạnh); dịch vụ chăm sóc sức khỏe có kiểm soát; dịch vụ tư vấn và đánh giá để sức khỏe và chế độ chăm sóc sức khỏe chủ động được cải thiện (nâng cao chất lượng); dịch vụ cung cấp thông tin và ý kiến trong lĩnh vực sức khỏe, chăm sóc sức khỏe chủ động, dinh dưỡng, và về các vấn đề y tế và chăm sóc sức khỏe, bao gồm dịch vụ thông tin dựa trên internet và trang mạng (website) liên quan đến sức khỏe, chăm sóc sức khỏe chủ động, dinh dưỡng, và về các vấn đề y tế và chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-30683**

(220) 07.09.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731)

VENERA INN

1. NGUYỄN QUỐC NGUYỄN (VN)
Phòng 401 nhà A5 tập thể Giảng Võ,
phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

2. DƯƠNG ĐỨC NGHĨA (VN)
127 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực
(TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trọ; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-30793**

(220) 10.09.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(591) Xanh.

(731)

C.P. SEEDS

CÔNG TY TNHH HẠT GIỐNG CP.
VIỆT NAM (VN)

Lô I-4, đường số 1, KCN Định Quán, xã
La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón vô cơ; phụ gia phân bón; hợp chất ni tơ; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ thuốc diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt (vật) ký sinh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé làm từ các sản phẩm nông nghiệp; thuốc trừ sâu; thuốc chống sâu bọ và côn trùng; thuốc diệt cỏ.


Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy phát điện; máy xới; máy cày; máy bơm nước; động cơ diesel dùng cho máy nông cụ.

Nhóm 30: Các sản phẩm nông nghiệp như: gạo; ngô (đã chế biến).

Nhóm 31: Hạt giống nông nghiệp như: hạt bắp; hạt rau; hạt đậu, cây giống, con giống; xoài, mít, cam, sầu riêng (chưa chế biến).

Nhóm 42: Thử nghiệm và nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp.

(210)	4-2018-30820	(220)	10.09.2018
		(441)	25.02.2019
(540)	ТУРОПЕРАТОР МИР ТУР NHÀ ĐIỀU HÀNH TOUR HÒA BÌNH	(731)	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHÀ ĐIỀU HÀNH TOUR HÒA BÌNH (VN) 16B/17 Pastuer, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(511)	Nhóm 39: Du lịch.		

(210)	4-2018-30848	(220)	10.09.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(531)	A5.1.5; A26.11.8
		(591)	Xanh cốm nhạt, xanh cốm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, đen, trắng.
		(731)	HỒ HẢI SƠN (VN) 46/6 ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cây giống; cây cảnh (cây kiểng); hạt giống.

Nhóm 35: Mua bán: cây cảnh (cây kiểng), cây giống, hạt giống, các loại hoa cảnh (kiểng), nguyên liệu phục vụ trồng cây.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cây cảnh, cây xanh; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; làm vườn.

(210)	4-2018-30880	(220)	10.09.2018
		(441)	25.02.2019
(540)	Sanrio Hello Kitty World	(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm phòng; đồ vệ sinh cá nhân, cụ thể là, chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm cắt sửa móng tay (chế phẩm chăm sóc tay/móng tay); mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; bột màu xanh được sử dụng để bảo vệ độ trắng của quần áo khi giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; tấm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn/chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa; chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nơ; nước thơm để xúc sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, dầu xả và làm ẩm tóc; nước hoa; son môi; kem và nước thơm cho da và mặt; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và vec ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà; kem đánh giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tẩy sơn, tẩy vec-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc; chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỡ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thấp [hương, nhang]; nước hoa; giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-30881**

(220) 10.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

**Sanrio
Hello Kitty World**

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp và mỡ công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất hấp thu, thấm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm cồn động cơ) và chất chiếu sáng; nến, bấc; nến dùng

cho cây thông Noel; chế phẩm để khử bụi; chất bôi trơn dùng cho đai truyền; chất bôi trơn dùng chất bôi trơn dùng cho da thuộc, cho đồ da; chất bôi trơn dùng cho giầy; bắc đèn; đèn ngủ [nến]; chế phẩm chống trơn trượt dùng cho đai truyền; dầu để bảo quản da thuộc, đồ da; dầu dùng cho chất màu/sơn; đóm để châm lửa; hợp chất kết dính bụi dùng cho quét dọn; bắc cho nến; dầu diesel; xăng; dầu hoả; xăng dầu; chất bôi trơn; la-nô-lin (mỡ lông cừu); sáp bôi cho ván trượt.

(210)	4-2018-30882	(220)	10.09.2018
		(441)	25.02.2019
(540)	Sanrio	(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
	Hello Kitty World		1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp sử dụng trong ngành y tế hoặc thú y, thức ăn cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng dành cho người và động vật; thạch cao và vật liệu dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất diệt khuẩn; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ; bông thấm hút; nùi thấm hút; băng vải dính dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dính dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm tươi mát không khí; chế phẩm làm sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; thực phẩm và chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; sữa chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm cho động vật (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); bông khử trùng; chất sát trùng; dầu (nhựa) thơm dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; băng dùng trong kỳ kinh nguyệt; băng dùng để băng bó; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế; nước tắm ô xi; muối dùng cho nước tắm khoáng; dây đai dùng cho băng vệ sinh [dạng khăn lau]; miếng đệm chăm sóc ngực; kẹo chứa thuốc; bao con nhộng dùng cho y tế; bao con nhộng dùng cho mục đích dược phẩm; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; bánh kẹo chứa thuốc; chế phẩm để khử trùng, rửa, cất giữ và làm sạch kính áp tròng; chất bôi trơn và dung dịch cho và/hoặc dùng với kính áp tròng; hóa chất chống thụ thai; thuốc (chế phẩm) điều trị vết chai ở chân; vòng dùng để chữa vết chai ở chân; bông dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho y tế; chế phẩm dược phẩm dùng để điều trị gàu ở đầu; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng và đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng; chất ăn kiêng; chất tẩy uế (chất diệt khuẩn) dùng cho mục đích vệ sinh; nước thơm dùng cho chó cho mục đích thú y; chế phẩm để tắm cho chó (thuốc diệt sâu bọ, côn trùng); thuốc trừ rệp dùng cho chó; đồ uống/y tế; nước rửa mắt các loại; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; chất dính bắt ruồi; giấy bắt ruồi; chế phẩm diệt ruồi; keo dính ruồi; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; vải gạc để băng bó, chất diệt khuẩn, sát trùng, diệt trùng; gỗ cây thông tùng dùng để diệt trừ sâu bọ, côn trùng; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; thuốc diệt trừ côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất nhờn (mỡ) từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; lactoza dùng cho mục đích dược phẩm; khăn giấy dược ngâm, tắm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; nước thơm dùng cho mục đích thú y; viên thuốc ngậm; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; cồn y tế; thảo dược y tế; dầu y tế; trà để chữa bệnh; hộp thuốc [xách tay] [có chứa thuốc];

thuốc (dược phẩm) dùng cho người; miếng thấm dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tinh dầu bạc hà; thuốc mỡ; thực phẩm bổ sung khoáng chất; giấy chống nhậy cảm, chống mốc cảm; chế phẩm chống nhậy cảm, chống mốc cảm; nước súc miệng cho mục đích y tế; bùn để tắm chữa bệnh; tã lót dùng cho người không chủ động đại tiểu tiện được; chất phụ gia bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; quần trẻ con vệ sinh; khăn vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót vệ sinh; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dành cho người không chủ động đại tiểu tiện được; miếng lót của quần lót vệ sinh; chất diệt ký sinh trùng; thuốc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng để chẩn đoán mang thai; trà giảm béo cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh đở mồ hôi; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm; khăn lau vệ sinh; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc da; muối ngửi để chữa ngứa, chữa nhức đầu buồn nôn; chế phẩm khử trùng/điệt trùng/tiệt trùng; thuốc mỡ/kem bôi trị rộp nắng, cháy nắng; chế phẩm chống cháy nắng, rộp nắng dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin; bông tăm dùng cho mục đích y tế; kem chống nắng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; gạc y tế; thuốc đắp và/hoặc gạc y tế để giảm nhiệt độ cơ thể hoặc để hạ sốt hoặc giảm đau đầu; vật liệu băng bó [dùng cho y tế]; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; thuốc hạ sốt/giảm sốt/hạ nhiệt; trà thảo dược; cao đắp mù tạt; chế phẩm y tế dùng cho mục đích làm thon nhỏ người; sợi dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; quần tã trẻ em [quần tã lót]; tã lót; quần tã lót; chất bổ sung dinh dưỡng; đầu gan cá tuyết; thuốc giảm béo; viên ngậm bọc đường cho mục đích dược phẩm; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng từ protein; chất bổ sung ăn kiêng từ protein dùng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; dầu gội đầu có chứa thuốc; xà phòng có chứa thuốc; nước xúc tóc có chứa thuốc và kem đánh răng có chứa thuốc; men dùng cho mục đích dược phẩm.

- | | | | |
|-------|--------------------------|-------|---|
| (210) | 4-2018-30884 | (220) | 10.09.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) | Sanrio | (731) | SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan |
| | Hello Kitty World | (740) | Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC) |
- (511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ và dạy học; dụng cụ và thiết bị điện để kiểm soát, chuyển đổi, biến đổi, điều chỉnh, dẫn, tích và chứa điện, dụng cụ để ghi, truyền hoặc sản xuất âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa com-pắc, DVD và các bản ghi truyền thông kỹ thuật số khác; cơ chế cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy đếm tiền, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; phần mềm máy vi tính; thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy nghe băng; dây đeo của kính mắt; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa com-pắc; đĩa compắc [nghe - nhìn]; đĩa compắc [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình vận hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in trắng; thiết bị báo cháy; đèn nháy [nhiếp ảnh]; khung

cho phim ảnh dương bản; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện tử; phương tiện mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp; phương tiện, thiết bị và dụng cụ đo lường; micro, ống nói; kính hiển vi; tín hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; đĩa than; máy photocopy; máy tính bỏ túi; máy chiếu; màn chiếu; máy thu thanh; máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; máy dò khói; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [kính]; kính râm; cầu dao điện; máy thu băng; thiết bị điện thoại, ống nghe điện thoại, máy truyền phát điện thoại, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng chống trộm, chạy điện; nhiệt kế; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi điện tử; bản ghi hình; băng video; màn hình video; đầu ghi hình video; thiết bị xử lý văn bản; đĩa video compắc; đĩa kỹ thuật số đa năng; máy chạy đĩa video compắc và đĩa kỹ thuật số đa năng; thiết bị nghe nhìn đi kèm với thiết bị hát theo; khung giữ, giá đỡ và hộp đựng cho băng ghi âm và băng ghi hình, đĩa com-pắc, đĩa laze, đĩa video và đĩa kỹ thuật số đa năng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại cầm tay, điện thoại di động, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại di động; máy nhắn tin, và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe chùm qua đầu; tai nghe; tai nghe và ống nói/loa ngoài dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ báo cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; lịch trình điện tử; chuông báo động điện; máy báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; bộ phận xử lý trung tâm [bộ xử lý]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa [từ tính]; thiết bị cửa thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị hình ảnh]; dây đeo gọng kính mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc [nhiếp ảnh]; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [ghi âm]; máy đo độ ẩm; mạng tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy vi tính]; máy lập hóa đơn; nắp che ống kính máy ảnh; thiết bị băng từ tính [cho máy vi tính]; băng từ tính; muông đo lường; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền, màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; cáp quang [sợi] [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dụng quang học; đồng hồ đo thời gian đồ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ tính; dây điện báo; máy điện báo [thiết bị]; máy điện báo ghi chữ; máy nhắc chữ; máy chữ điện báo; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; dụng cụ đo giờ luộc trứng; kính bảo hộ để chơi thể thao; mũ bảo hiểm để chơi thể thao; thiết bị điều hướng dùng cho xe cộ [máy vi tính được lắp trên xe]; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi trên máy vi tính; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; máy nghe nhạc âm thanh nổi cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ dùng cho điện thoại di động; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch điện tử và đĩa CD-ROMS cho phép ghi lại chương trình chạy tự động dùng cho dụng cụ âm

nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; đầu đĩa DVD; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; ổ USB nhanh (ổ USB flash); ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [LED]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn dùng cho cá nhân; mặt nạ bảo hộ; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn; vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ dụng cụ không dùng tay dành cho điện thoại; vòi chữa cháy; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân; vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; nhãn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; giao diện âm thanh; phim bảo vệ cho màn hình máy vi tính; phim bảo vệ cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe/tai nghe chòm đầu thực tế ảo; robot có hình dáng giống người với trí tuệ nhân tạo; túi đựng cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh.

- | | | | |
|-------|-------------------------------------|-------|--|
| (210) | 4-2018-30886 | (220) | 10.09.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) | Sanrio
Hello Kitty World | (731) | SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo,
Japan |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC) |
- (511) Nhóm 11: Thiết bị cho mục đích chiếu sáng, đốt nóng, tạo hơi nước, nấu ăn, làm lạnh, làm khô, thông gió, cung cấp nước và vệ sinh; thiết bị điều hòa; thiết bị khử mùi không khí; máy sấy khô không khí [máy sấy]; máy và thiết bị làm sạch không khí; miếng vòi chống tóe nước; thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh; thiết bị sưởi bể cá cảnh; thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; lò nướng; vỉ để nướng; phụ kiện và thiết bị dùng cho phòng tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm ấm giường ngủ; thiết bị làm lạnh đồ uống; đèn dùng cho xe đạp; chân điện; máy đun nước; máy nướng bánh mì; thảm sưởi bằng điện; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm; đèn điện cho cây thông Noel; máy lọc cà phê chạy bằng điện; máy pha cà phê; bình pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; thùng chứa hàng có gắn thiết bị làm lạnh; nồi cơm điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống làm lạnh chất lỏng và nước; hệ thống làm lạnh thuốc lá; đệm sưởi [dạng tấm]; bộ giảm nhiệt; chảo rán sâu lòng dùng điện; thiết bị khử trùng; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong phòng vệ sinh; thiết bị chưng cất; máy sấy tóc; bộ lọc nước uống; thiết bị sấy rom và cỏ làm thức ăn cho gia súc; đèn điện; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện; thiết bị hâm nóng bình cho trẻ em ăn/uống chạy điện; thiết bị xối nước; vòi phun nước để trang trí; máy ướp lạnh; thiết bị rang trái cây; bật lửa ga; vỉ nướng điện; vỉ nướng; thiết bị sấy khô tay dùng trong nhà vệ sinh; phụ kiện để tắm khí nóng; lò khí nóng; tấm sưởi ấm; bình đun nước nóng; số nhà có dạ quang; máy giữ độ ẩm; hộp ướp lạnh, dùng điện; thùng đựng nước đá; thiết bị và máy làm đá lạnh; ấm đun nước, dùng điện; vỏ đèn; bóng đèn dầu; bầu thủy tinh của đèn; chao đèn; giá treo đèn; măng xông đèn; chụp phản quang của đèn; chụp đèn; đèn; giá đỡ chụp đèn; đèn lồng chiếu sáng; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng; lò vi sóng; hệ thống làm lạnh sữa; vòi nóng lạnh cho ống nước; lò hâm thức ăn; đèn rọi bỏ túi; đèn pin bỏ túi; thiết bị sưởi bỏ túi; chảo áp suất nấu ăn dùng điện; bể chứa nước tạo áp suất; bộ tản nhiệt dùng điện; ngăn làm lạnh; buồng làm lạnh; tủ lạnh; lò nướng; thiết bị

nướng; thiết bị quay xiên nướng thịt; xiên thịt để nướng trong lò quay; lò quay thịt; đèn an toàn; buồng tắm đứng có vòi sen; vòi hoa sen; bồn rửa; đui đèn điện; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; máy nướng bánh mì bằng điện; chậu vệ sinh (gắn cố định); bệ xí vệ sinh; nắp bệ xí vệ sinh; nhà vệ sinh di động; đèn pin; xô/bình đi tiểu; khuôn bánh quế, dùng điện; khuôn làm bánh/khuôn nấu ăn bằng điện; lồng áp có cán dài để sưởi; chậu rửa tay (gắn cố định); thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị tiết trùng nước; đèn bỏ túi; máy làm sạch không khí bằng điện; thiết bị chống lóa mắt dùng cho ô tô [phụ kiện của đèn]; thiết bị chống chói cho cộ [phụ kiện của đèn]; đèn hồ quang; nồi hấp [nồi áp suất dùng điện]; bồn tắm; đèn lồng; thiết bị bảo vệ đèn chiếu sáng; bộ khuếch tán ánh sáng; bật lửa; đèn cho ô tô; đèn cho xe cộ; lò đốt; lò sưởi [thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng]; nồi nấu cơm, bằng điện; thiết bị làm phẳng vải bằng nước; thiết bị làm sữa chua bằng điện; thiết bị chiếu sáng bằng đi-ốt phát quang [LED]; máy buồng tắm; thiết bị tạo xoáy nước; máy làm bánh mì; nồi nấu đa năng; dụng cụ phun số cô dạng tháp, dùng điện.

- | | | | |
|-------|-------------------------------------|-------|--|
| (210) | 4-2018-30887 | (220) | 10.09.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) | Sanrio
Hello Kitty World | (731) | SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo,
Japan |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC) |
- (511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước; thiết bị chống lóa mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói mắt dùng cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đẩy trẻ em; tấm phủ cho xe đẩy trẻ em; chuông cho xe đạp, xe máy hoặc xe ba bánh; xe máy, xe đạp và xe ba bánh, và bộ phận và linh kiện đi kèm; xe kéo tay; xe đẩy tay; vỏ bọc ghế dùng cho xe cộ; lưới bảo vệ giúp tránh rách áo, váy dài của phụ nữ dùng cho xe máy, xe đạp hoặc xe ba bánh; ô tô nhỏ dùng để di chuyển trong sân chơi gôn; xe đẩy hàng hóa bằng tay; goòng đẩy tay bốn bánh; cái tựa đầu cho ghế ngồi của xe cộ; mui cho xe đẩy của trẻ em; mui cho xe cộ; còi cho xe cộ; nắp chụp moay-ơ; moay-ơ cho bánh xe cộ; giá để hành lý cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; xe tải chở hành lý; chấn bùn; thiết bị chống trượt cho lốp xe cộ; mái giâm để chèo thuyền, xuống; mái chèo; bàn đạp cho xe đạp; xe giường đẩy bốn bánh cho trẻ em [xe đẩy trẻ em]; bơm cho xe đạp, xe máy hoặc xe ba bánh; tấm phủ cho xe đẩy; mui cho xe đẩy; ghế gấp có bánh xe cho trẻ em; bọc yên xe máy, xe đạp, xe ba bánh hoặc xe mô tô; yên xe máy, xe đạp, xe ba bánh hoặc xe mô tô; dây an toàn cho ghế xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em [cho xe cộ]; ghế xe cộ; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; màn cửa che nắng chuyên dùng cho ô tô; lốp cho bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe điện ba hoặc bốn bánh dùng cho người khó đi lại; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; thùng chứa đồ lật vật dùng cho xe cộ; đồ chứa/đựng tinh dầu và nước hoa chuyên dụng để sử dụng cho xe cộ (bộ phận không thể tách rời của xe cộ); máy bay; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; khinh khí cầu; ô tô; ô tô chở khách du lịch; gương chiếu hậu; xe ô tô buýt; xe ô tô con; xe mô tô; xe đẩy khi đi mua hàng; ghế xe đẩy cho trẻ em; lốp cho xe đạp, xe máy, xe đạp ba bánh hoặc xe mô tô; xe cộ chạy điện; phương tiện chạy dưới nước; tấm bảo vệ cho tay cầm ô tô; tấm bảo vệ bánh xe; bật lửa xì gà hoặc bật lửa thuốc lá cho ô tô; xe đạp điện; máy bay (không người lái) dân sự.

(210)	4-2018-30888	(220)	10.09.2018
		(441)	25.02.2019
(540)	Sanrio Hello Kitty World	(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khay măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí [trang sức]; đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; trâm cài [trang sức]; dây chuyền (đồ trang sức); hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo và vòng đeo chìa khóa; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khay măng sét; hoa tai, khuyên tai; sợi dây bằng vàng; hộp đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ; ghim cài (đồ trang sức); ghim ve áo [trang sức]; nhẫn; tượng và tượng nhỏ bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận và phụ kiện của chúng; dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa tách ra được kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồ trang trí/đồ trang sức loại nhỏ/rẻ tiền và dây đeo đồng hồ bỏ túi; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền; vòng đeo tai [trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trung bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ và đồng hồ đeo tay, chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cưới ngựa [trang sức]; huy hiệu bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] bằng kim loại quý; khiên kỷ niệm bằng kim loại quý; bùa may mắn bằng kim loại quý; hạt dùng làm đồ trang sức.

(210)	4-2018-30892	(220)	10.09.2018
		(441)	25.02.2019
(540)	Sanrio Hello Kitty World	(731)	SANRIO COMPANY, LTD. (JP) 1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ gia dụng hoặc dụng cụ nhà bếp và đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; lược và miếng bọt biển; bàn chải, trừ chổi quét sơn; vật liệu dùng để làm bàn chải; dụng cụ dùng cho mục đích làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ chứa đựng bằng thủy tinh, đồ sứ và đất nung; chậu tắm cho trẻ em [có thể mang đi được]; giỏ dùng trong gia đình; ca/chén/vại; lồng chim; máy trộn khuấy không chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; tấm ván để lã; vật dụng để xỏ giày ống; dụng cụ mở nút chai; nút chai lọ làm bằng/làm từ đồ gốm, sành, thủy tinh, pha lê, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) và sứ; chai, lọ; bát; hộp đựng xà phòng; thớt dùng để cắt bánh mì; xô; bộ đồ uống rượu [khay để phục vụ]; chuồng cho vật nuôi trong nhà; khuôn bánh ngọt; khuôn bánh quế; vật dụng tắt nến; vòng trang trí chân nến; giá đỡ nến; hộp đựng kẹo; hộp đựng

lược; đồ trang trí bằng sứ, đồ làm bằng sứ; đũa; khung căng quần áo; giẻ lau để làm sạch; lót cốc (bộ đồ ăn), không bằng giấy hoặc vải; thìa khuấy rượu cốc tai; lọc cà phê, không dùng điện; cối xay cà phê thao tác bằng tay; bình pha cà phê không dùng điện có bộ phận lọc và ống thẳng đứng; bộ đồ uống cà phê; lược điện; lược cho động vật; túi để đựng và phun kem phủ lên bề mặt bánh kẹo; khuôn dùng trong nấu nướng; nồi nấu không dùng điện; cái xiên để nướng; xô đựng đá; thùng ướp lạnh có thể mang đi được; dụng cụ làm lạnh thực phẩm có chứa chất lỏng trao đổi nhiệt, dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; dụng cụ mỹ phẩm; nắp đậy đĩa; tấm phủ chậu hoa; bát đĩa bằng sành; tách; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bình thon cổ; chảo rán ngập dầu không dùng điện; đĩa đựng xà phòng; dụng cụ chia xà phòng; bình đựng đồ uống, cốc để uống, máng uống nước cho vật nuôi, bình để uống; giàn phơi đồ giặt; thùng rác; cốc đựng trứng để ăn; máng đựng thức ăn gia súc; chậu hoa; dụng cụ ba ruồi; gang tay cho mục đích gia dụng; ly/cốc nhỏ có chân; nạo dùng cho nhà bếp; vỉ nướng không dùng điện; thùng chứa cách nhiệt; vật dụng hâm nóng bình sữa, không dùng điện; giá đỡ cho cây và hoa; bình đun nước nóng, không làm nóng bằng điện; thùng đựng đá lạnh; khuôn làm đá viên; vỏ bọc tấm ván để là; hũ đựng; ấm đun nước không dùng điện; giá đỡ dao; khay tròn có nhiều ô; bộ đồ để uống rượu; hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa; vật dụng đỡ bảng thực đơn; hộp thiếc để đóng hộp thực phẩm; thìa trộn [dụng cụ nhà bếp]; giẻ lau sàn; vật dụng giữ khăn ăn; vòng đánh dấu khăn ăn; miếng vòi dùng cho bình tưới (dạng tia); vật dụng làm sạch dạng tấm/miếng; chảo rán bánh; đĩa giấy; dụng cụ cắt bánh; cối xay hạt tiêu; lư đốt xông nước hoa, hương liệu, tinh dầu và chất thơm; bình xịt nước hoa; bình phun nước hoa; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại; lợn đựng tiền tiết kiệm; nắp bình; ấm; nồi áp suất không dùng điện; lọ trộn muối; lọ rắc hạt tiêu; chảo bằng đất nung; đĩa nông; muôi cán dài (bộ đồ ăn); miếng cọ rửa; chổi cạo râu; khung căng áo; bàn chải đánh giày; dụng cụ đón giày; cốt giày [khung giữ dáng cho giày]; cái sàng dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị hấp thụ khói thuốc dùng cho mục đích gia dụng; vật dụng giữ xà phòng; bát đựng xúp; bộ đựng đồ gia vị; vật dụng đựng bột biển; bột biển cho mục đích gia dụng; giá để chổi cạo râu; tượng bằng sứ, gốm đỏ (tena-cotta) hoặc thủy tinh; tượng nhỏ bằng sứ, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; dụng cụ để lọc dạng lưới; ống phun để tưới hoa và cây; cốc vại; quả cầu lọc để pha trà; hộp đựng chè; đồ pha trà; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; bàn chải vệ sinh; hộp đựng đồ vệ sinh cá nhân; vật dụng giữ giấy vệ sinh; bột biển dùng để vệ sinh; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; dụng cụ dùng để vệ sinh; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; vật dụng giữ tăm; tăm; vòng và giá treo khăn tắm; thùng rác; khay rải ổ; khay dùng cho mục đích gia đình; giá ba chân [đồ dùng trên bàn]; vật dụng ép phẳng và giữ nếp cho quần; vật dụng để giữ căng quần; phích đựng chất lỏng; hộp đựng đồ trang điểm; bình, hũ; khuôn làm bánh quế và bánh kẹp, không dùng điện; khuôn làm bánh và nấu ăn, không dùng điện; ván để giặt; chậu giặt; bình tưới; dụng cụ để tưới cây; dụng cụ đánh xi, không dùng điện; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; đồ trang trí cho cửa sổ hoặc cửa ra vào làm bằng/từ gốm, sành, thủy tinh, pha lê, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) và sứ; hộp và hộp đựng thức ăn; bẫy chuột; chỉ tơ nha khoa; dây đai/đai cho hộp đựng cơm trưa và hộp đựng đồ gia dụng hoặc hộp đựng đồ trong nhà bếp; hộp đựng nước hoa và chất thơm; chai làm lạnh; hộp bằng thủy tinh; chổi; đồ dùng để chải; đĩa đựng bơ; nắp đậy đĩa bơ; vạc để nấu; dụng cụ lau chùi [vận hành bằng tay]; cái kẹp phơi quần áo; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; lọ đựng bánh quy; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bàn chải lông mày; bàn chải đánh đồ đi chân; chảo rán; phễu để rót; gang tay làm vườn; bình thớt cổ bằng thủy tinh [đồ chứa đựng]; bình cách điện; nùi bông để thoa phấn; lọ trộn; vật dụng để lọc trà dạng lưới, không bằng kim loại quý; dụng cụ đánh kem, chày, không dùng điện; đồ chứa bằng kim loại để làm đá và đồ uống ướp lạnh; dụng cụ cắt bánh quy; lọ đựng gia vị; khăn lau bụi; bình lắc hỗn hợp đồ uống; hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng thuốc viên, thuốc tròn; vỏ bọc hộp đựng

khăn giấy ăn bằng gỗ, hoặc bằng chất dẻo; giá để bàn chải đánh răng; hộp đựng vật dụng gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng và dùng trong nhà; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bình cà phê, không dùng điện; hộp đựng dụng cụ nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; vật dụng và hộp đựng dùng cho mục đích gia dụng và gia đình; hộp đựng thuốc [gỗ, chất dẻo]; đồ dùng tẩy trang; ống hút; dụng cụ khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; giỏ đựng giấy bỏ đi; bát (bát to); cốc vại để uống bia; thùng chứa cách điện; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bể cá trong nhà; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; thiết bị điện dùng để thu hút và diệt trừ côn trùng; que trộn mỹ phẩm; dụng cụ kẹp võ quả hạch; kẹp gấp đường miếng; kẹp gấp đá; khay đựng bánh; muối mức để phục vụ rượu; găng tay vệ sinh; găng tay để giặt.

- | | | | |
|-------|-------------------------------------|-------|---|
| (210) | 4-2018-30900 | (220) | 10.09.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) | Sanrio
Hello Kitty World | (731) | SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC) |
- (511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn [không còn sống]; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ướn, trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; bơ; trứng cá muối; pho mát; sản phẩm thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; pa-tê gan; bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoai tây lát rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; rau củ quả trộn; dưa cải bắp; xúc xích; đậu vừng; chế phẩm để nấu xúp; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dầy bột; sữa chua; xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món cà-ri đã được nấu chín sẵn; món thịt hầm cà-ri được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la; thịt lợn ướp; rau quả tẩm bột rán; trái cây dầm đường; cá đóng hộp; thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; đậu ngó; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; sản phẩm làm từ/chế biến từ anbumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; anginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu đã được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn làm từ rau củ lên men [kim chi]; tahini [bột nhão làm từ hạt mè]; táo tía nướng; nước sữa; lò hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic (lợi khuẩn sữa); sữa làm từ hạnh nhân [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở sữa Yakitori [món thịt xiên nướng kiểu Nhật Bản]; đồ ăn nhanh làm từ phô mai.
-

- | | | | |
|-------|-------------------------------------|-------|---|
| (210) | 4-2018-30905 | (220) | 10.09.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) | Sanrio
Hello Kitty World | (731) | SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC) |

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các thực phẩm ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nén, bắc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn, dầu nhờn cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh và băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh radio; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mì, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: đĩa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (terra-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), nhẫn kim loại quý, hộp bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: khay măng sét bằng kim loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giầy bằng kim loại quý, tượng lớn bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng

phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: đồ đặc nội thất, gương, giá và kệ treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, dụng cụ gia dụng nhỏ và phụ kiện của chúng, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phù hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm dây trải sàn, chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư; điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác]; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng, quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai/quảng bá; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính để bàn và máy fax); dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi thường xuyên.

(210) **4-2018-30908**

(220) 10.09.2018

(540)

**Sanrio
Hello Kitty World**

(441) 25.02.2019

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quây rượu, khi ăn uống, căng tin, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán rượu cốc tai; cung cấp thông tin liên quan tới đồ ăn và đồ uống (được thực hiện bởi nhà hàng); cung cấp và giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời và địa điểm cắm trại, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ và cung cấp các thông tin có liên quan; dịch vụ liên quan tới đặt phòng trong khách sạn bởi nhà môi giới du lịch hoặc đại lý du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp phương tiện và tiện nghi cho triển lãm, cụ thể là dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống cho triển lãm, do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quây rượu, khu ăn uống, căng tin và sảnh chờ được trang bị các thiết bị nghe nhìn và các thiết bị hát theo, dịch vụ chăm sóc trẻ em, cụ thể là cung cấp đồ ăn và đồ uống cho trẻ em (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà gửi trẻ ban ngày; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quây rượu (bar); chuẩn bị đồ ăn và đồ uống cho tiệc đám cưới do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị tiệc cưới [địa điểm] do nhà hàng thực hiện; cho thuê máy nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, tấm sưởi ấm, thiết bị và đồ dùng dụng cụ để chuẩn bị đồ ăn và nước uống; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cung cấp tiện nghi cho việc cắm trại; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê đồ dùng nấu nướng; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

(210) **4-2018-30962**



(540)

(220) 10.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; 26.4.1; 3.7.17

(731) NGUYỄN XUÂN PHÚ (VN)

Thôn Phước Thị, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất đi chân.

(210) **4-2018-31000**



(540)

(220) 11.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.3.23; A24.15.7

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ 25 (VN)

Khu hành chính 2, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bình lọc nước uống; bộ lọc nước uống; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị lọc nước; mua bán máy lọc nước uống; xuất nhập khẩu hệ thống cung cấp nước; quảng cáo bình lọc nước uống; xuất nhập khẩu thiết bị và máy móc để làm sạch nước; quảng cáo hệ thống cung cấp nước.

(210) **4-2018-31005**

(220) 11.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

TOMECC

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; môi giới đầu tư; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới trong lĩnh vực tài chính (môi giới tài chính); môi giới chứng khoán và trái phiếu; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đổi tiền; quỹ đầu tư; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ bảo lãnh nợ.

(210) **4-2018-31006**

(220) 11.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

TOMECC

(511) Nhóm 35: Mua, bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, sơn, xà phòng, thuốc đánh răng, nước hoa, tinh dầu, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thảo mộc y tế, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, văn phòng phẩm các loại, thiết bị điện lạnh, thiết bị công nghiệp trong lĩnh vực y tế, cụ thể như hệ thống máy giặt là quần áo cho bệnh nhân, hệ thống máy xử lý rác thải bệnh viện, thiết bị nông nghiệp, vật tư máy móc trang thiết bị ngành y tế, xây dựng, khai khoáng, giao thông, bưu chính viễn thông, ô tô, xe máy và phụ tùng thay thế, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, hàng may mặc, quần áo, giày dép, mũ nón, đồ gỗ và thủ công mỹ nghệ, hàng nông, lâm, hải sản, lương thực, thực phẩm, bia, rượu, nước giải khát; thức ăn gia súc, gia cầm, đồ chơi trẻ em; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực y tế, dược phẩm; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; phân phát hàng mẫu; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cung ứng lao động, dịch vụ bán hàng trong siêu thị, cụ thể là bán các thiết bị và dụng cụ y tế: thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, thiết bị phân tích ADN và ARN dùng cho mục đích y tế, thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị thử máu, thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể, thiết bị mài dùng trong nha khoa, quần áo chuyên dụng cho phòng mổ, thiết bị nén (phẫu thuật), thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, dụng cụ chỉnh hình, thiết bị vật lý trị liệu, máy hô hấp nhân tạo; đại lý mua bán hàng hóa, ký gửi hàng hóa, cụ thể là các thiết bị và dụng cụ y tế: thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, thiết bị phân tích ADN và ARN dùng cho mục đích y tế, thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị thử máu, thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể, thiết bị mài dùng trong nha khoa, quần áo chuyên dụng cho phòng mổ, thiết bị nén (phẫu thuật), thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, dụng cụ chỉnh hình, thiết bị vật lý trị liệu, máy hô hấp nhân tạo; dịch vụ đánh giá thị trường; mua bán hàng trực tuyến, cụ thể là mua bán các thiết bị và dụng cụ y tế: thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, thiết bị phân tích ADN và ARN dùng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

cho mục đích y tế, thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị thử máu, thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể, thiết bị mài dùng trong nha khoa, quần áo chuyên dụng cho phòng mổ, thiết bị nén (phẫu thuật), thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, dụng cụ chỉnh hình, thiết bị vật lý trị liệu, máy hô hấp nhân tạo.

(210) **4-2018-31008**

(220) 11.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

TOMECC

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh, phòng khám đa khoa. Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ thầy thuốc; dịch vụ nhãn khoa; dịch vụ tâm thần học; dịch vụ nha khoa, dịch vụ trạm y tế; dịch vụ xét nghiệm phục vụ cho y tế; dịch vụ phụ khoa và sản khoa; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng tinh trùng; dịch vụ sinh sản được hỗ trợ; dịch vụ kiểm tra sức khỏe thai nhi; dịch vụ ngân hàng máu; chương trình quản lý trọng lượng cơ thể; dịch vụ nắn khớp xương; dịch vụ da liễu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn, hướng dẫn y tế; cung cấp dịch vụ điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe tại nhà; dịch vụ điều dưỡng; dịch vụ phục hồi sức khỏe; vật lý trị liệu; liệu pháp điều trị bằng lao động, liệu pháp điều trị bằng điện thuyết; liệu pháp điều trị cai thuốc lá; dịch vụ chẩn đoán bằng hình ảnh và chẩn đoán bằng siêu âm; dịch vụ dược phẩm và thực phẩm bổ dưỡng cho sức khỏe; dịch vụ y tế liên quan đến nhi khoa và chống lão hóa; điều trị y tế và phẫu thuật di động; dịch vụ lập kế hoạch cho bệnh viện; cung cấp và quy hoạch thiết bị y tế; dịch vụ liên quan đến phẫu thuật thẩm mỹ và phẫu thuật nhi khoa; dịch vụ chẩn đoán trước khi sinh; dịch vụ kiểm tra sức khỏe y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ giới thiệu chuyên gia chăm sóc sức khỏe, giới thiệu dịch vụ liên kết chữa bệnh (như liên kết chữa bệnh với các bệnh viện trong và ngoài nước); dịch vụ chữa bệnh 24 giờ/ngày; dịch vụ cung cấp thông tin về tiêm chủng y tế cho việc du lịch ở nước ngoài.

(210) **4-2018-31014**

(220) 11.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.11.11; A3.11.24; A3.11.25

(591) Xanh, đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT XÂY DỰNG A&P (VN)

Số 59 đường Thiên Đức, Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; sản phẩm vữa dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng, máy móc và thiết bị công nghiệp, công nghệ xây dựng; tư vấn lập hồ sơ mời thầu, tư vấn đấu thầu và chọn thầu xây dựng; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet) công nghệ xây dựng, các loại vật liệu xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng và nhà ở.

Nhóm 37: Nhận thầu, tổng thầu thi công xây lắp và hoàn thiện, sửa chữa, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, thủy lợi, đường hầm, các công trình văn hóa thể thao, vui chơi giải trí, khách sạn, công sở, trường học, bệnh viện, cấp thoát nước, các công trình liên quan đến điện; sửa chữa, lắp đặt, bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thang máy, các thiết bị dây chuyền công nghệ và thiết bị tự động hóa phục vụ cho xây dựng; tư vấn giám sát thi công xây dựng.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng; tư vấn kỹ thuật về thiết bị công nghệ mới, thiết bị tự động hóa phục vụ cho xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất thủy văn, đo đạc công trình, thiết kế, thẩm tra đề án thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, kiểm định các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, thủy lợi, đường hầm, các công trình văn hóa thể thao, vui chơi giải trí, du lịch khách sạn, công sở, trường học, bệnh viện, cấp nước, thoát nước, các công trình liên quan đến điện; thẩm tra dự án đầu tư.

(210) **4-2018-31015**

(220) 11.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT
XÂY DỰNG A&P (VN)

The logo for MOVAREDY mix features the word "MOVAREDY" in a bold, sans-serif font. "MOVA" is in blue, "REDY" is in red, and "mix" is in a smaller, lowercase red font. A red checkmark-like shape is positioned above the letter 'V' in "MOVAREDY".

Số 59 đường Thiên Đức, Yên Viên,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vữa dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng, máy móc và thiết bị công nghiệp, công nghệ xây dựng; tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn đấu thầu và chọn thầu xây dựng; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet) công nghệ xây dựng, các loại vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-31016**

(220) 11.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT
XÂY DỰNG A&P (VN)

The logo for DUR MOVA features the words "DUR" and "MOVA" in a bold, sans-serif font. "DUR" is in red and "MOVA" is in blue. A red checkmark-like shape is positioned above the letter 'V' in "MOVA".

Số 59 đường Thiên Đức, Yên Viên,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vữa dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng, máy móc và thiết bị công nghiệp, công nghệ xây dựng; tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn đấu thầu và chọn thầu xây dựng; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet) công nghệ xây dựng, các loại vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-31116**

(540)

KEISUI

(220) 11.09.2018

(441) 25.02.2019

(731) IBARAKI PREFECTURAL GOVERNMENT (JP)
978-6, Kasahara-cho, Mito-shi, Ibaraki
310-8555, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Quả lê tươi.

(210) **4-2018-31143**

(540)



(220) 11.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.2; A1.1.9; 26.4.1

(591) Trắng, vàng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THÔNG TIN NICE VIỆT NAM (NICE INFO VIETNAM CO., LTD) (VN)

Phòng 3005, tầng 30, Tòa Đông, Lotte Center Hanoi, số 54, đường Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng thanh toán di động cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; điện thoại di động; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay (thiết bị nghe nhạc cầm tay); tai nghe; pin có thể sạc; thiết bị nạp ắc quy (thiết bị sạc pin); bao da chuyên dụng cho điện thoại di động; bao da chuyên dụng cho điện thoại thông minh; bao da chuyên dụng cho máy tính bảng; máy tính bảng; máy vi tính; máy in cho máy vi tính; phần mềm máy tính; chương trình ứng dụng vi tính dùng cho điện thoại di động; bộ nắn điện; máy biến thế (máy biến áp) (điện); chất bán dẫn.

Nhóm 16: Lịch; phiếu (thẻ, danh thiếp); vật dụng kẹp tiền; dụng cụ đóng dấu thẻ tín dụng, không chạy điện; sổ tay hướng dẫn; bản tin; văn phòng phẩm; giấy gói (giấy bọc) (văn phòng phẩm); túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; tiền giấy; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bao gói; giấy.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh (tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh); giới thiệu sản phẩm (trưng bày sản phẩm); marketing; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp (hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp); dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); kế toán; dịch vụ mua bán các sản phẩm sau: phần mềm ứng dụng thanh toán di động cho điện thoại thông minh và điện thoại di động, điện thoại di động, máy ảnh kỹ thuật số, máy nghe nhạc cầm tay (thiết bị nghe nhạc cầm tay), tai nghe, pin có thể sạc, thiết bị nạp ắc quy (thiết bị sạc pin), bao da cho điện thoại di động, bao da cho điện thoại thông minh, bao da cho máy tính bảng, máy tính bảng, máy vi tính, máy in cho máy vi tính, phần mềm máy vi tính, chương trình ứng

dụng vi tính cho điện thoại di động, bộ nắn điện, máy biến thế (máy biến áp) (điện), chất bán dẫn, màn hình cảm ứng (dùng cho thiết bị điện tử), mô-đun cảm ứng (dùng cho thiết bị điện tử), chip (mạch tích hợp) [vi mạch (mạch tích hợp), vi mạch (mạch ic)], bộ pin, hộp pin (hộp ắc quy), bình ắc quy, lịch, phiếu (thẻ, danh thiếp), vật dụng kẹp tiền, dụng cụ đóng dấu thẻ tín dụng, không chạy điện, sổ tay hướng dẫn, bản tin, văn phòng phẩm, giấy gói (giấy bọc) (văn phòng phẩm), túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, tiền giấy, hộp bằng giấy hoặc bìa cứng, giấy bao gói, giấy, dụng cụ viết, giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm, vật liệu lọc bằng giấy, giấy lọc, đầu bàn chải đánh răng dùng điện, bàn chải dùng điện (trừ phân máy), bàn chải dao động âm dùng để chăm sóc da, mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, tóc, cơ thể (mỹ phẩm), dược phẩm, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế (chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng, bánh xe cộ, khung bằng kim loại, dây kim loại thường, hợp kim của kim loại thường; dịch vụ cung cấp thông tin với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ tư vấn với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tiền tệ; thanh toán điện tử cho người khác; phát hành tiền ảo; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; đại diện thanh toán và nhận tiền; dịch vụ tích hợp ví điện tử di động; dịch vụ thanh toán di động; tư vấn đầu tư vốn; quản lý đầu tư vốn; định giá trái phiếu; quản lý tài chính; định giá (đánh giá) bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ tư vấn với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì xe cộ; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị điện tử; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị điện; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy móc; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy móc và thiết bị văn phòng; phục chế đồ đạc; dịch vụ cung cấp thông tin với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ tư vấn với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa (trực tuyến); truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền tập tin số; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ bảng thông báo điện tử (dịch vụ bảng tin điện tử) (dịch vụ viễn thông); cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền phát dữ liệu; dịch vụ cung cấp thông tin với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ tư vấn với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Bổ sung tiền mặt cho máy rút tiền tự động; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận tải; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ cung cấp thông tin với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ tư vấn với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục và đào tạo; cung cấp các bài báo trực tuyến không tải xuống được thông qua ứng dụng di động; tổ chức và điều khiển hội thảo (sắp xếp và tiến hành hội thảo); xuất bản sách; xuất bản sách trực tuyến; xuất bản báo điện tử trực tuyến; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử (tạo ra tài liệu xuất bản điện tử); dịch vụ cung cấp thông tin với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ tư vấn với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 42: Tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; nghiên cứu mỹ phẩm; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; nghiên cứu khoa học; dịch vụ cung cấp thông tin với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ tư vấn với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; tư vấn sở hữu trí tuệ; mở khoá an toàn; theo dõi tài sản bị đánh cắp; cho thuê kết sắt; dịch vụ vệ sỹ (dịch vụ bảo vệ); dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ tư vấn với nội dung liên quan đến các dịch vụ nói trên.

(210) **4-2018-31168**

(220) 11.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ERREUNO

(731) MORANGE LIMITED (HK)

Unit 706, 7/F., South Seas Centre, Tower 2, 75 Mody Road, TsimShaTsui, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi du lịch [đồ da]; túi nhỏ bằng da; bao đựng chìa khóa [đồ da]; ví đựng tiền xu bằng kim loại quý; túi xách đa dụng; túi đựng hộp cơm trưa, rỗng; thẻ hành lý; túi đựng tài liệu; ba lô; túi dùng đi biển; túi lưới dùng để mua sắm; túi cho trẻ em; lọng che nắng; túi xách thân thiện với môi trường, được làm từ vật liệu tái chế có bản chất là da hoặc giả da; ô; ví đựng tiền; ví đựng thẻ; cặp học sinh; túi xách tay.

(210) **4-2018-31197**

(220) 11.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)



BANYAN TREE

(531) A5.1.5; A5.1.16

(731) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)

211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Quản lý dự án kiến trúc; dịch vụ kiến trúc cho thiết kế tòa nhà; quy hoạch kiến trúc; dịch vụ kiến trúc liên quan đến phát triển đất đai; dịch vụ quản lý dự án kỹ thuật; dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ xây dựng; dịch vụ kỹ thuật kết cấu; quản lý dự án [thiết kế]; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế công trình; dịch vụ kiểm định xây dựng và kết cấu [dịch vụ kỹ thuật, đánh giá chất lượng và khảo sát]; dịch vụ thiết kế xây dựng; thiết kế nội thất tòa nhà; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế nội thất; nghiên cứu xây

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

dựng công trình hoặc quy hoạch thành phố; thiết lập các bản vẽ xây dựng; quy hoạch xây dựng; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật cho các dự án xây dựng; tư vấn trong lĩnh vực kiến trúc và quy hoạch xây dựng.

(210) **4-2018-31202**

(220) 11.09.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A1.1.9; A1.1.2

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD.
(KR)

The logo for 'Acrich' features the word 'Acrich' in a bold, italicized, sans-serif font. A small red star with a white center is positioned above the letter 'i'.

97-11, Sandan-ro, 163 beon-gil,
Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt; đi-ốt phát quang; đi-ốt laze; thấu kính quang học, quang kế; màn hình hiển thị đi-ốt phát quang; chất bán dẫn; bóng bán dẫn; bộ đi-ốt phát quang.

Nhóm 11: Đèn cho tàu thuyền; đèn cho máy bay; đèn cho phương tiện đường sắt; đèn cho xe mô-tô; đèn ô tô; đèn xe đạp; thiết bị và máy làm sạch không khí; thiết bị khử mùi không khí, cụ thể là, thiết bị khử mùi phòng bằng điện, thiết bị khử trùng nước; đèn đường; đèn diệt khuẩn; đèn neon; đèn sợi đốt và phụ kiện của chúng; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; đèn đánh dấu; đèn hồng ngoại; đèn pin dùng điện để chiếu sáng; đèn huỳnh quang; máy lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; đèn đốt sợi đốt sử dụng như đèn chiếu sáng; máy làm lạnh; máy giữ độ ẩm, tủ lạnh chạy điện; lò sưởi điện dùng cho mục đích gia dụng; đèn đi-ốt phát quang; đèn pha; thiết bị chiếu sáng bằng đi-ốt phát quang; thiết bị chiếu sáng bằng đi-ốt phát quang dùng để hiển thị, dùng trong ứng dụng chiếu sáng thương mại, công nghiệp, dân dụng và kiến trúc; đèn điện; đèn; đèn trên cao; đèn chiếu; đèn giúp da rám nắng; thiết bị chiếu sáng cho xe ô tô; đèn ngoài trời; máy điều hòa không khí; bóng đèn.

(210) **4-2018-31345**

(220) 12.09.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A20.1.3; 20.1.1

(591) Xanh nước biển, đen, trắng.

(731) BÙI TRƯỜNG HUY (VN)



284 Bến Chương Dương, phường Cầu
Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy đào tạo về đồ họa vi tính; tổ chức và điều khiển hội thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-31454**

(540)



(220) 13.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.2; A11.3.6; A26.11.12

(591) Xanh dương đậm, vàng gold.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT (VN)
219 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh
Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; hạt phỉ, đã chế biến; nước quả nấu đông, thạch trái cây, thạch hoa quả.

Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; trà.

Nhóm 32: Đồ uống không còn có hương vị cà phê; đồ uống không còn có hương vị trà; nước quả [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống từ nước quả ép không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống; nước [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-31520**

(540)



(220) 13.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.15; 4.5.13; 4.5.12

(591) Đen, trắng, ghi xám.

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm phòng; đồ vệ sinh cá nhân, cụ thể là, chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm cắt sửa móng tay (chế phẩm chăm sóc móng tay và chế phẩm chăm sóc tay không chứa thuốc); mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu (tinh dầu); vỏ cây thạch kiềng dùng để giặt; muối để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; tấm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho da thuộc; chất tẩy nhờn; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa, trừ loại dùng

trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm Cô-lô-nơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt- tóc, dầu gội, dầu xả và làm ẩm tóc; son môi; kem và nước thơm cho da và mặt; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và vec ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướn, nhúng ướn, thấm ướn khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng, bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà (chế phẩm chải lông không chứa thuốc); kem đánh giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tay sơn, tẩy vec-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc; chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; giấy thấm dầu dùng cho da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); giấy thấm dùng cho mặt (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-31521**

(540)



(220) 13.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.15; 4.5.12; 4.5.13

(591) Đen, trắng, ghi xám.

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ và công cụ cầm tay (vận hành bằng tay); dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ mở nắp bịt chai rượu vang, thao tác thủ công; dụng cụ mở hộp, không bằng điện; hộp dao cạo; kim cắt biểu bì; cặp nhíp biểu bì; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay); công cụ cắt, [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ gạn chất lỏng [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ vật lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ dập nổi (công cụ cầm tay), dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dụng cụ bấm/cắt móng [dùng điện hoặc không dùng điện]; dụng cụ nhỏ đỉnh, vận hành bằng tay; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân dùng điện hoặc không dùng điện; đĩa/nĩa; dụng cụ làm vườn, vận hành bằng tay; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; nhíp nhổ lông, tóc; dụng cụ phá/đục băng; cửa soi; dao; kéo xén cò; dây da để liếc dao cạo; kích nâng, vận hành bằng tay; dụng cụ giữa móng; dụng cụ giữa móng (dùng điện); kim nhỏ đỉnh; giữa hình kim; kim bấm, tũa, cắt móng, kẹp móng; dụng cụ đục số; dụng cụ để tách, mở con sò, con hàu; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ diệt vật ký sinh trên cây trồng, vận hành bằng tay; lưỡi dao cạo; da liếc dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc

không dùng điện; kéo; dụng cụ mài sắc; thìa; bình phun, xịt thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng (dụng cụ cầm tay); bình phun thuốc (dụng cụ vận hành bằng tay) dùng trong vườn để phun thuốc diệt cỏ; bình phun, xịt dùng cho làm vườn (dụng cụ cầm tay); con dấu (dụng cụ cầm tay); dụng cụ mở đồ hộp, không dùng điện; dụng cụ thái, dao, dụng cụ bào vụn và dụng cụ thái lát rau và thịt, và bộ phận và linh kiện đi kèm; kéo lớn dùng để cắt góc; kẹp tạo nếp tóc; kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; nhíp, kẹp; dụng cụ cắt lát trứng [không dùng điện]; dụng cụ thái lát pho mát [không dùng điện]; dụng cụ cắt bánh [không dùng điện]; dùi cui; dụng cụ uốn cong lông mi; bộ đồ ăn (dao, đĩa và thìa); bàn là phẳng chuỗi của dụng cụ cầm tay.

(210) **4-2018-31524**

(540)



(220) 13.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15

(591) Đen, trắng, ghi, xám.

(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; đồ văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đặc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu để vẽ và dùng cho nghệ sĩ; bút lông để vẽ/chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); tấm phủ, màng mỏng và túi đựng bằng chất dẻo để bọc và đóng gói; chữ in, bản in đúc; lịch, sách, cataloo, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, tạp chí xuất bản định kỳ, ấn phẩm in, báo và tạp chí; thiệp chúc mừng; dụng cụ viết; con dấu bằng cao su (văn phòng phẩm); con dấu (văn phòng phẩm); miếng đệm dùng để đóng dấu, hộp mực dấu; an-bom ảnh; miếng lót bằng bìa cứng hoặc giấy dùng làm khung cho tranh vẽ, tranh ảnh hoặc ảnh chụp; giá vẽ của họa sỹ; giấy thấm dầu cho da; giá đựng ảnh chụp; mực; khăn giấy để tẩy trang, giấy vệ sinh để tẩy trang và khăn ăn bằng giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; tấm lót đĩa và miếng lót cốc bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bao gói, giấy để bọc, và vật liệu để đóng gói; màu nước của họa sỹ (để vẽ); phiên bản đồ họa, ảnh chân dung; tờ in thạch bản; bút, bút chì, bút máy, bút bi; ngòi bút; ống cắm bút; ống cắm bút chì; dụng cụ đồ mực cho bút và dụng cụ viết; ruột bút chì; bút chì màu, bút sáp màu; hộ đựng bút và bút chì; gọt bút chì; máy gọt bút chì; cái kẹp giấy; vật dụng chặn giấy; kẹp giấy, kẹp vẽ; bút màu; hồ dán và keo dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy bồi; khay và giá công văn; khay để thư; cái mở thư; băng dính và bộ phận phối băng dính (đồ dùng văn phòng); vật liệu vẽ, bảng vẽ, bút vẽ và dụng cụ vẽ; hộp dụng cụ vẽ; an-bom tem và tiền xu; túi cho thùng rác bằng giấy; túi đựng rác bằng giấy; túi giữ đông bằng bìa cứng hoặc giấy (để bao gói); túi đựng quà bằng bìa cứng hoặc giấy; túi giấy; túi mang bằng giấy; túi đựng bánh sắn-uyệtch (giấy); túi tiệc liên quan bằng giấy; túi quà tặng bằng giấy; túi đá viên bằng bìa cứng hoặc giấy; túi giấy hình nón; túi đựng bánh sắn-uyệtch bằng chất dẻo; túi nấu ăn dùng cho lò vi sóng; túi bằng giấy; túi bằng giấy dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói; túi rác bằng giấy; túi đựng thẻ đã được độn (văn phòng phẩm); phong bì; giấy thấm; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; cái đánh dấu trang sách; vật dụng đánh dấu trang sách; giá nhỏ chia ngăn/tủ để đựng văn phòng phẩm; vải bạt để vẽ tranh; sổ tay; nhật ký; tệp xếp giấy tờ (văn phòng phẩm); tập giấy viết, tập giấy ghi nhớ, giấy viết; giấy vẽ; hộp đựng đồ viết; phấn, băng đen, bản áp phích; bìa bọc hộ chiếu; bìa giữ quyển séc; băng đàn hồi cho mục đích văn phòng; tranh ảnh; khuôn tô

màu; vật phẩm tẩy xóa; vật dụng xóa; chất lỏng tẩy xóa; dụng cụ mở thư chạy điện (văn phòng phẩm); vở chép nhạc; bảng có thể lau chùi; đồ trang trí làm từ giấy và/hoặc từ bìa cứng; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; túi mang đồ ăn buổi trưa bằng giấy; hòm và hộp đựng làm bằng bìa cứng; sách tô màu; bìa tệp hồ sơ báo cáo; bìa cặp bằng giấy; sổ tay bỏ túi; bút dạ (nỉ); băng sách; hộp bút chì ruột đen; hộp bút chì màu; thước kẻ; tấm lót để vẽ; sách ghi chữ ký; vật dụng kẹp giấy (văn phòng phẩm); đồ bấm giấy (máy văn phòng); dụng cụ cắt băng (văn phòng phẩm); biển báo hiệu thận trọng làm bằng bìa cứng hoặc giấy; máy hủy giấy sử dụng cho văn phòng; máy nghiền CD sử dụng tại nhà hoặc cho văn phòng (đồ dùng văn phòng); máy và thiết bị phủ chất dẻo (văn phòng phẩm); thiết bị chạy điện gắn xi bằng nhiệt bảo vệ để niêm phong, đóng gói và đóng khung dùng cho tài liệu và ảnh chụp; vật dụng đựng hoặc hộp đựng thẻ bằng giấy; giấy trang trí cho hộp đựng đồ ăn trưa hoặc hộp đựng thực phẩm; tập anbon; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; thẻ; vật đựng và hộp đựng cho đóng dấu và con dấu; truyện tranh; com pa để vẽ; băng giấy và thẻ dùng để ghi các chương trình máy tính; giấy sao chụp (văn phòng phẩm); chất lỏng để xóa (đồ dùng văn phòng); bìa tệp hồ sơ; bao ngón tay (đồ dùng văn phòng); cờ bằng giấy; bìa xếp thư mục (đồ dùng văn phòng); bìa cứng đã gập bằng giấy; băng phết gồm (văn phòng phẩm); khăn tay bỏ túi bằng giấy; thẻ thư mục (văn phòng phẩm); ruy băng mực; bìa bọc sách bằng giấy; nhãn mác bằng bìa cứng hoặc giấy; bản đồ; thiệp chúc mừng có nhạc; bản tin; tập giấy viết (văn phòng phẩm); hộp màu vẽ (đồ dùng học sinh); sách mỏng; ống đựng ruột bút chì; tem thư; giấy dính; khăn bàn ăn giấy; đinh ấn; vé; ruy băng máy chữ; máy chữ (dùng điện hoặc không dùng điện); giấy gói (văn phòng phẩm); bút lông để viết; phấn viết; bảng viết chữ; bìa (văn phòng phẩm); giấy bọc chậu hoa; dao cắt/xén giấy (đồ dùng văn phòng); yếm tạp dề bằng giấy; túi cho lò vi sóng; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; cuốn sách nhỏ; mẫu thêu; dao rọc giấy (đồ dùng văn phòng); khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy gân (giấy làm từ sợi lanh hoặc có gân giống sợi lanh); bảng hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ cho phiếu thư mục; tập giấy; hình dán cho điện thoại di động; bức tranh vẽ (tranh ảnh) đã có hoặc chưa có khung; giấy vệ sinh; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng; hộp đựng mũ bằng bìa cứng; thiết bị dán nhãn bằng tay; bút đánh dấu; khay đựng màu để vẽ; bút lông dùng cho họa sỹ; tẩy cho bảng viết; giấy Xuan dùng để vẽ và viết thư pháp; bút chì cơ học; giấy washi; khuôn tô màu giấy dán tường.

(210) **4-2018-31526**

(540)



(220) 13.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15

(591) Đen, trắng, ghi xám.



(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)

1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 20: Gương, khung tranh ảnh; đồ chứa đựng, không bằng kim loại để lưu trữ hoặc vận chuyển; xương, sừng, miếng sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; hồ phách vàng; đệm lót khí; đệm khí; gối hơi; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí; phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường cho vật nuôi trong nhà; thùng, không bằng kim loại; nút chai, không bằng kim loại; giá nhiều ngăn để chai lọ; nút chai bằng li-e; thẻ khóa

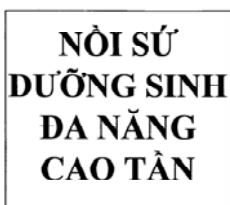
bằng nhựa, không mã hóa và không từ tính; hòm, không bằng kim loại; chum chuông gió; móc treo quần áo, không bằng kim loại; mắc treo áo, không bằng kim loại; móc treo áo, không bằng kim loại; giá treo áo; vật đựng giữ rèm, không bằng vật liệu dệt; móc rèm; thanh ray cho rèm; vòng treo rèm; thanh treo rèm; con lăn cho rèm; cái móc màn; đệm; thiết bị phân phối khăn lau tay, gắn cố định, không bằng kim loại; cũi cho vật nuôi; giường, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; khung thêu; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; màn chắn lửa [đồ đạc]; bệ chậu hoa; giá để hoa [đồ đạc]; giá để mũ; ghế cao cho trẻ em; bảng số nhà, không bằng kim loại, không phản quang; hộp làm ổ cho vật nuôi; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; tủ phiếu thư mục; khung tập đi cho trẻ em; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; hộp thư, không bằng kim loại hoặc công trình xây; giá để thư (đồ đạc); giá để tạp chí; nệm; thùng bằng chất dẻo để đóng hàng; gói; giá để bát đĩa; biển đăng ký, không bằng kim loại; biển hiệu, bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; khay bàn phím máy vi tính, không bằng kim loại; khay, không bằng kim loại; khay để trứng làm bằng chất dẻo; khay bằng chất dẻo để đóng gói thực phẩm; khay là một phần của đồ đạc trưng bày tại cửa hàng; đồ đan lát làm từ cây liễu gai; khung tranh và ảnh chụp; dải làm viền trang trí làm bằng chất dẻo và/hoặc gỗ để sử dụng với phụ kiện lắp ráp cửa sổ; đồ trang trí và trang hoàng cho cửa sổ hoặc cửa ra vào làm bằng hoặc từ chất dẻo, sáp, gỗ, nút bần, sậy, trúc, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đất sét trắng hoặc chất thay thế của các vật liệu này; kẹp túi bịt kín, không bằng kim loại; cái tựa đầu bơm hơi; đồ trang trí bằng chất dẻo cho thực phẩm và hộp đựng đồ ăn trưa; hộp để treo và lưu giữ chìa khóa; tủ thuốc; vòng đeo và dây xích chìa khóa, không bằng kim loại; cái chặn cửa, không bằng kim loại hoặc cao su; ghế bành; giỏ, không bằng kim loại; giường; ghế dài [đồ đạc]; hộp đựng làm bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng; bàn để máy tính có bánh xe [đồ đạc]; hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; ghế [ngồi]; hòm đựng cho đồ chơi; nút bần; đồ bọc quần áo [để cất giữ, lưu kho]; nôi cho trẻ em; màn tre; ghế xếp; bàn làm việc; quạt ăn đi động [đồ đạc]; cái tựa đầu [đồ đạc]; bảng treo chìa khóa; giá sách của thư viện; tủ có khóa; khóa [trừ khóa điện], không bằng kim loại; ma nơ canh; giá [đồ đạc]; giá cửa; đồ đạc trường học; ghế ngồi; ghế trường kỷ; bàn; xe đẩy dọn trà; bàn dọn đồ uống trà có bánh xe; xe đẩy tay dùng cho máy tính [đồ đạc]; giá để ô; giường cũi cho trẻ em; tủ đựng; bảng niêm yết; cửa sập ống tiêu nước [van] bằng chất dẻo; bàn trang điểm; ghế để chân và ghế đầu; hòm mây đựng thực phẩm [rổ, giỏ]; móc cho giá mắc quần áo, không bằng kim loại; thang bằng gỗ hoặc chất dẻo; miếng lót có thể tháo ra được cho bồn rửa; biển ghi tên không bằng kim loại; biển số xe không bằng kim loại; cọc móc và chốt trụ (không bằng kim loại); xe cũi đẩy cho trẻ em; thanh gỗ cho mèo cào chân; giá kệ; tác phẩm nghệ thuật, tượng, tượng nhỏ và đồ trang trí, trang hoàng nhỏ bằng gỗ, nút bần, sậy, trúc, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đất sét trắng, và các chất thay thế cho những nguyên liệu này, hoặc bằng sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; nắp chai, không bằng kim loại; màn che cửa sổ bên trong nhà (đồ nội thất); màn che nắng cửa sổ bên trong nhà; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em; bệ dùng để thay đồ cho trẻ em; khóa, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; tay nắm cửa không bằng kim loại, tay nắm cửa làm bằng sứ; giá có móc treo giày, không bằng kim loại; miếng đệm lót giày, không bằng kim loại; giá bày báo chí; giá treo quần áo (đồ đạc); kệ đựng cốc.

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-31536 | (220) | 13.09.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) |  | (531) | 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15 |
| |  | (591) | Đen, trắng, ghi xám. |
| | | (731) | SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan. |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC) |

- (511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí; công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình biểu diễn, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp; rạp chiếu phim; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quây rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí]; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị dùng cho hoạt động giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa; giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video (không bao gồm phim và video quảng cáo); cho thuê phim chiếu bóng, hình ảnh động, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo; phòng chơi trò chơi và phòng dành cho khách chơi trò chơi [giải trí]; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình diễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ sáng tác nhạc; câu lạc bộ đêm [giải trí]; nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; ghi băng hình; đường trượt chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi); chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác điện tử thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình]; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê hình ảnh động; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm

theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; tổ chức và điều hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

(210) **4-2018-31641**



(540)

(220) 14.09.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; men gốm/men sứ; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này), kim loại lá dùng cho họa sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa).

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; đèn chùm, đèn treo; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; sứ cách điện.

Nhóm 18: Da giả (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại, lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); gốm và sứ dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vai, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chén; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa, đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giết sát [không còn sống]; dãn có thể ăn được; trứng; cá đã lạng xương, thân cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu été và tinh dầu]; trà (chè); cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu); bột.

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu alcoholic (tinh dầu rượu).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội trợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh.

Nhóm 39: Vận tải; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải.

Nhóm 40: Nung đồ gốm; xử lý kim loại; dịch vụ in; làm đông lạnh sản phẩm; mạ vàng; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

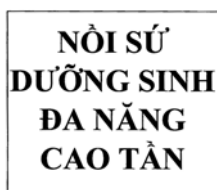
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

(210) **4-2018-31642**

(220) 14.09.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 Khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thấp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại), phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại); dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể là khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện), máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu (trừ máy tính); dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống loá mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); lều (trại); lưới; dải dây để buộc hoặc quấn không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải, khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức tranh treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đồ trang hoàng cây Noel (ngoại trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt); thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đốt thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; kết nối và chuyển hướng viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp kênh cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; kiến trúc.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(210) 4-2018-31643

(220) 14.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

**NỒI SỨ
DUỠNG SINH
ĐA NĂNG**

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I
(VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng
Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; men gốm/men sứ; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 02: Chất màu, men (thuốc màu, sơn) dùng cho gốm sứ; màu nhuộm (thuộc nhóm này), kim loại lá dùng cho họa sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); bộ đồ ăn (dao, đĩa, thìa).

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống nấu nướng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị đốt nóng; lò nung, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; đèn chùm, đèn treo; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ.

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; sứ cách điện.

Nhóm 18: Giả da (trừ quần áo, mũ, túi, ví thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại, lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); gốm và sứ dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); cốc vại, ca; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ bát đĩa, đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; nồi áp suất, nồi hầm, nồi hấp không dùng điện; bộ đựng đồ gia vị; bình, ấm; lọ, bình cắm hoa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ xay cho mục đích gia đình vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; đĩa; tách, chén, cốc; thớt để cắt dùng cho

nhà bếp; chậu [đồ chứa đựng]; tượng bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; chén; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, sành và bằng sứ dùng trong gia đình không thuộc các nhóm khác.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa, đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giết sát [không còn sống]; dân có thể ăn được; trứng; cá đã lạng xương, thân cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu été và tinh dầu; trà (chè); cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu); bột.

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu alcoholic (tinh dầu rượu).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội trợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh.

Nhóm 39: Vận tải; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; chuyên chở bằng xe tải.

Nhóm 40: Nung đồ gốm; xử lý kim loại; dịch vụ in; làm đông lạnh sản phẩm; mạ vàng; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quây rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân.

(210) 4-2018-31644

(220) 14.09.2018

(540)

**NỒI SỨ
DUỠNG SINH
ĐA NĂNG**

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I
(VN)

333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng
Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thấp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại), phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại); dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể là khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện), máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu (trừ máy tính); dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy thu thanh và thu hình.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống loá mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); lều (trại); lưới; dải dây để buộc hoặc quấn không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải, khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức trướng treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đồ trang hoàng cây Noel (ngoại trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt); thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đốt thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; kết nối và chuyển hướng viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp kênh cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; kiến trúc.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(210) 4-2018-31708

(220) 14.09.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.1; 26.4.1; 26.4.4

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY LÂM NGÂN (VN)



Tầng 9, số 126 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (sàn giao dịch thương mại điện tử bán buôn, bán lẻ các mặt hàng gồm: sản phẩm nông và thực phẩm, đồ uống, vải, hàng may sẵn, túi xách, giày dép, quà tặng, dụng cụ thể thao và đồ chơi, sức khỏe và sắc đẹp, máy vi tính, thiết bị điện tử, đồ gia dụng bao gồm: nồi cơm điện, lò vi sóng, quạt điện, bếp điện tử, máy hút bụi, bàn ủi, máy điều hòa, máy giặt, tủ lạnh, máy nước nóng, máy xay sinh tố, máy xay và ép trái cây, máy xay thực phẩm, bình đun siêu tốc, máy lọc nước, máy pha cà phê, vỉ nướng điện, máy nướng bánh mì, máy làm nước nóng lạnh, nồi áp suất, máy đánh trứng, máy sấy tóc, máy sấy quần áo, máy may, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng); Website thương mại điện tử (Website thương mại điện tử bán buôn, bán lẻ các mặt hàng gồm: sản phẩm nông và thực phẩm, đồ uống, vải, hàng may sẵn, túi xách, giày dép, quà tặng, dụng cụ thể thao và đồ chơi, sức khỏe và sắc đẹp, máy vi tính, thiết bị điện tử, đồ gia dụng bao gồm: nồi cơm điện, lò vi sóng, quạt điện, bếp điện tử, máy hút bụi, bàn ủi, máy điều hòa, máy giặt, tủ lạnh, máy nước nóng, máy xay sinh tố, máy xay và ép trái cây, máy xay thực phẩm, bình đun siêu tốc, máy lọc nước, máy pha cà phê, vỉ nướng điện, máy nướng bánh mì, máy làm nước nóng lạnh, nồi áp suất, máy đánh trứng, máy sấy tóc, máy sấy quần áo, máy may, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng); dịch vụ bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, máy vi tính, thiết bị viễn thông gồm: hàng điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng bao gồm: nồi cơm điện, lò vi sóng, quạt điện, bếp điện tử, máy hút bụi, bàn ủi, máy điều hòa, máy giặt, tủ lạnh, máy nước nóng, máy xay sinh tố, máy xay và ép trái cây, máy xay thực phẩm, bình đun siêu tốc, máy lọc nước, máy pha cà phê, vỉ nướng điện, máy nướng bánh mì, máy làm nước nóng lạnh, nồi áp suất, máy đánh trứng, máy sấy tóc, máy sấy quần áo, máy may, máy tính, điện thoại, thiết bị văn phòng, thời trang, mỹ phẩm, chăm sóc sức khỏe, đồ dùng cho mẹ và bé; quản lý đặt hàng và xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; bán đấu giá (trừ bán đấu giá bất động sản); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo, phác thảo cách trình bày trên tài liệu cho mục đích quảng cáo và dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ lựa chọn cho người khác hàng hóa để mua và nơi cung cấp dịch vụ cho mục đích kinh doanh; dịch vụ khuyến mại (cho người khác), đẩy mạnh bán hàng; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng cáo, hỗ trợ, quảng bá và tiếp thị bán hàng, phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ giới thiệu, chuẩn bị, trình bày và phân phối các vật liệu quảng cáo, các vật liệu hỗ trợ quảng bá và các vật liệu tiếp thị bán hàng; tổ chức các chiến dịch quảng cáo; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực phân cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ tạo lập và duy trì trang web cho người khác, tạo lập và duy trì trang điện tử cho người khác.

(210) **4-2018-31828**

(540)



(220) 17.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.13.4; 3.13.5; 26.5.4

(591) Vàng cam, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN PHƯƠNG DI GIA
LAI (VN)

Hẻm 196 Lê Thánh Tôn, phường
IaKring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ (thực phẩm chức năng); viên tinh nghệ mật ong (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa.

Nhóm 31: Phấn hoa (vật liệu thô).

(210) **4-2018-31840**

(540)



(220) 17.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.16; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng.

(731) VĂN NHẬT TÂN (VN)

213 ấp thị trấn A1, thị trấn Hòa Bình,
huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh phân phối thủy hải sản các loại đã qua chế biến và chưa chế biến như: tôm, cua, cá, mực.

(210) **4-2018-31863**

(540)



(220) 17.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.3; 26.4.9

(591) Cam, trắng.

(731) WORLD JB CO., LTD (JP)

4-27-5 3 F Taito, Taito - Ku, Tokyo,
Japan 1100016

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O
(S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dính để cố định lông mi giả; xà phòng; mỹ phẩm; móng giả; lông mi giả; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 09: Kính phóng lớn móng tay.

Nhóm 10: Thiết bị chăm sóc da không dùng trong phẫu thuật cụ thể là: thiết bị chăm sóc da tần số cao, thiết bị chăm sóc da siêu âm, thiết bị chăm sóc mặt dùng chân không, thiết bị tái tạo da mặt; thiết bị chăm sóc thân thể không qua thẩm mỹ cụ thể là: thiết bị chăm sóc thân thể tần số cao, thiết bị chăm sóc thân thể dùng sóng siêu âm, thiết bị chăm sóc thân thể dùng chân không, thiết bị chăm sóc thân thể dùng tần số vô tuyến, thiết bị chăm sóc thân thể dùng xung điện; thiết bị chăm sóc sắc đẹp cầm tay cụ thể là: thiết bị xung điện cầm tay, máy tái tạo da mặt dùng điện, thiết bị tần số cao cầm tay, thiết bị tần số vô tuyến cầm tay, máy làm sạch da mặt cầm tay

Nhóm 11: Máy làm nóng sáp paraffin; máy hấp đá; máy xông tinh dầu; đệm làm nóng bằng điện; máy sấy tóc; đèn LED sấy khô móng tay; đèn để bàn làm móng; bồn tắm; máy hấp khăn; máy uốn tóc; máy duỗi tóc; máy hấp tóc; chậu dùng để gội đầu; máy phun sương cầm tay cho da mặt.

Nhóm 20: Ghế ngồi khi cắt tóc; ghế ngồi trong phòng xông hơi; ghế ngồi dùng khi xoa bóp; giường nằm dùng khi xoa bóp; ghế đầu; kệ chứa hàng; gối dùng khi nằm xoa bóp; đệm nằm khi xoa bóp, ghế tựa; ghế.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng mỹ phẩm; đồ chứa mỹ phẩm làm bằng thủy tinh; đồ chứa mỹ phẩm làm bằng nhựa; bát; que trộn mỹ phẩm; đồ chứa mỹ phẩm dùng để sang chiết; cọ rửa mặt dùng điện.

(210) **4-2018-31873**

(540)



(220) 17.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Đỏ mận, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT - NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI GUD (VN)
Lầu 1, 170-170bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy gói hoa và quà; ấn phẩm; túi bằng giấy hoặc chất dẻo; hộp quà gói sẵn; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; thiệp chúc mừng.

Nhóm 22: Túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói.

Nhóm 35: Mua bán quà lưu niệm; buôn bán: mật ong, sâm, đông trùng hạ thảo, trà, cà phê, nước trái cây, rượu, rượu trái cây, rượu táo (cider), bánh kẹo, chocolate, khoai tây chiên, trái cây phủ sôcôla, gia vị, hạt dùng để ăn (như hạt chia, hạt dẻ, hạt óc chó, hạt macca), trái cây tươi, trái cây đóng hộp, trái cây ngâm, trái cây khô, phụ kiện làm đẹp (bông tai, dây chuyền, vòng đeo chân, khăn tay, khăn quàng cổ, phụ kiện cho tóc, thắt lưng), vải, phụ kiện trang trí nội thất cho nhà cửa (lưới sắt, gỗ, bình hoa, khung tranh bằng gỗ hoặc kim loại, đồ thủy tinh, đồ men sứ, đèn ngủ, đèn bàn, đèn treo tường, đèn chùm, bảng điện), dụng cụ nhà bếp, cây cối trang trí nhà cửa trái cây giả, hoa giả, hoa tự nhiên, hoa khô dùng để trang trí, hạt giống thực vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-31876**

(220) 17.09.2018

(300) 3328714 01.08.2018 GB

(441) 25.02.2019

(540)

SALESLINK

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
4333 Amon Carter Boulevard, Fort
Worth, Texas 76155, United States of
America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin về vận tải và chuyến đi cho phép khách hàng tự quản lý việc đặt chỗ cho chuyến bay; quản lý việc đặt chỗ cho vận tải và chuyến đi; cung cấp thông tin liên quan đến vận tải và chuyến đi.

Nhóm 42: Cung cấp cổng thông tin trực tuyến và trang web có tương tác cho các đại lý tra cứu thông tin về vận tải và chuyến đi.

(210) **4-2018-31910**

(220) 17.09.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 25.7.25

(591) Cam, cam nhạt.



(731) CÔNG TY TNHH LABO LA VI NA
(VN)

55 Trần Văn Quang, phường 10, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Răng giả; răng làm bằng sứ các loại; hàm răng giả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: răng giả, răng làm bằng sứ các loại, hàm răng giả.

(210) **4-2018-31945**

(220) 17.09.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A18.1.8; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, xanh ngọc, đen, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH TRẠM XE BUÝT
(VN)

Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-31948**

(540)



(220) 17.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; 1.15.23; 4.5.3; 26.13.25

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
Q & V VIỆT NAM (VN)
Số 14, gác 111, ngõ 50, thôn Mễ Trì
Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Vật tư y tế tiêu hao: viên đạn đặt phụ khoa (dụng cụ dùng để phòng và điều trị bệnh âm đạo).

(210) **4-2018-31969**

(540)

Steady

(220) 18.09.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI HÙ KIẾT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện
Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 08: Đĩa bằng nhựa dùng một lần.

Nhóm 11: Quạt điện, quạt gió (điều hòa không khí); tủ lạnh, tủ đông.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 20: Tủ, bàn, ghế, giường.

Nhóm 21: Tô, chén; thùng xốp dùng cho mục đích gia dụng; khuôn làm đá viên; hộp đựng bữa ăn trưa; vật dụng giữ lạnh, ướp lạnh; ống hút để uống; cốc để uống; hộp xốp, hộp nhựa dùng cho mục đích gia dụng; hộp đựng trứng; khay xốp, khay nhựa dùng cho mục đích gia dụng; đĩa đựng thức ăn làm bằng mút xốp dùng một lần.

Nhóm 25: Giày thể thao, giày cao su, dép, giày.

(210) **4-2018-31983**

(540)

RETA FOODS
REAL TASTE AROUND THE WORLD

(220) 18.09.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHUNG NHƯ
(VN)
468 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt (uớt), mứt quả (uớt); trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và kẹo; dấm và nước sốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

(210) **4-2018-32003**

(540)



(220) 18.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Trắng, xanh dương, vàng, nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT
NAM TOÀN CẦU (VN)
Số 17, tổ 7 ngách 279/42, đường Phúc
Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện và máy công cụ; động cơ (trừ động cơ cho các phương tiện giao thông trên bộ); li hợp và đai truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy công cụ lớn.

(210) **4-2018-32068**

(540)



(220) 18.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng.

(731) LƯU HOÀNG THÂM (VN)
453/11 Hà Hoàng Hổ, Tây Khánh 4,
phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên,
tỉnh An Giang

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; thiết bị nạp ắc quy; dây điện dùng cho xe cộ; công tắc dùng cho xe cộ.

(210) **4-2018-32086**

(540)



(220) 18.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1

(591) Đỏ, trắng, nâu.

(731) 1. CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ
THƯỜNG MẠI PHẠM GIA (VN)
Số 12 ngách 318/170/12 đường Ngọc
Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TỰ
ĐỘNG HÓA VITECH (VN)
Số 7, ngách 72/123 phố Quan Nhân,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ: các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); nông cụ (không thao tác thủ công).

(210) **4-2018-32089**

(220) 18.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA VÀ THƯƠNG MẠI CTM (VN)
Số 20, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Micro 1986

(511) Nhóm 17: Ống nước nhựa mềm; dụng cụ thủy canh bằng nhựa như: ống dẫn nước mềm, ống nối mềm, bít (dùng để bít hai đầu của ống cho nước không thoát ra), ron, khớp.

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; dụng cụ thủy canh bằng nhựa như: ống dẫn nước cứng, ống nối cứng.

Nhóm 21: Rọ thủy canh; giá đỡ (dụng cụ thủy canh bằng nhựa).

Nhóm 35: Bán buôn các loại sản phẩm được làm từ nhựa: ống nước; dụng cụ thủy canh như: rọ thủy canh, ống dẫn nước, ống nối, bít (dùng để bít hai đầu của ống cho nước không thoát ra), ron, khớp, giá đỡ, hạt nhựa.

(210) **4-2018-32101**

(220) 18.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; A11.7.7; 26.1.2

(591) Xanh da trời, xanh nõn chuối, xanh lá cây, xám nhạt, đen, cam, hồng, tím, xanh tím, xanh lam.

(731) VŨ MINH HẢI (VN)

Tổ 1, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy trắng để giặt.

(210) **4-2018-32112**

(220) 18.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TLA

(731) NGUYỄN HUY HÀ (VN)

Xóm Chùa, thôn Quảng Bó, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Van điều chỉnh mức trong bình chứa, thùng chứa; van khóa cho ống dẫn bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-32183**

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Vàng đồng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
THƯỜNG MẠI TÂM ANH (VN)
V6A - số 15 phố Victoria, khu đô thị
Văn Phú, phường Phú La, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing.

(210) **4-2018-32221**

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 6.1.2; 26.3.1

(591) Xanh dương, vàng, đỏ, xám, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)

Thôn Ninh Tập, xã Đại Tập, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn, vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, thép xây dựng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; bột trét tường; gạch men các loại; xi măng.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, vật liệu xây dựng bằng kim loại và không bằng kim loại.

(210) **4-2018-32244**

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
AN GIA PHÚ (VN)
11 Nguyễn Thế Lộc, phường 12, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-32263**

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH KPH COMMUNICATION (VN)

L14-08B, lầu 14, tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công may mặc quần áo, giày dép, mũ nón; dịch vụ in ấn; dịch vụ may thêu công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang, tạo mẫu; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên mạng internet; dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng điện thoại.

(210) **4-2018-32300**

(540)



(220) 19.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.12; 26.7.25

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GỐM CHI (VN)

Số nhà 21, ngõ 9, thôn Cống Thôn, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc: lọ hoa gốm; ấm trà gốm; chén trà gốm; cốc gốm; đĩa gốm; bát gốm; khối trang trí gốm.

(210) **4-2018-32301**

(641) 4-2016-40723

(540)



(220) 20.12.2016

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.4.7; A26.11.12

(731) MAXI-CASH FINANCIAL SERVICES CORPORATION LTD. (SG)

55 Ubi Avenue 1, #07-11 Ubi 55 Building, Singapore 408935

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; kinh doanh cầm đồ; định giá đồ cổ; định giá tác phẩm nghệ thuật; văn phòng tín dụng; ký gửi đồ vật quý giá; dịch vụ chuyển vốn điện tử; dịch vụ tài vụ, cụ thể là tư vấn tài chính, thông tin tài chính, quản lý tài chính, phân tích tài chính; dịch vụ tài chính; đánh giá tài chính; thuê mua tài chính; định giá đồ trang sức; thuê-mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh; cho vay (tài chính); đánh giá tiền tệ; định giá tem; ủy thác quản lý tài chính.

(210) **4-2018-32302**
(641) 4-2016-40724
(540)

(220) 20.12.2016
(441) 25.02.2019
(731) MAXI-CASH FINANCIAL SERVICES CORPORATION LTD. (SG)
55 Ubi Avenue 1, #07-11 Ubi 55 Building, Singapore 408935
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

MAXI-CASH

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; kinh doanh cầm đồ; định giá đồ cổ; định giá tác phẩm nghệ thuật; văn phòng tín dụng; ký gửi đồ vật quý giá; dịch vụ chuyển vốn điện tử; dịch vụ tài vụ, cụ thể là tư vấn tài chính, thông tin tài chính, quản lý tài chính, phân tích tài chính; dịch vụ tài chính; đánh giá tài chính; thuê mua tài chính; định giá đồ trang sức; thuê-mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh; cho vay (tài chính); đánh giá tiền tệ; định giá tem; ủy thác quản lý tài chính.

(210) **4-2018-32303**
(641) 4-2016-40725
(540)

(220) 20.12.2016
(441) 25.02.2019
(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.4.7; A26.11.12
(731) MAXI-CASH FINANCIAL SERVICES CORPORATION LTD. (SG)
55 Ubi Avenue 1, #07-11 Ubi 55 Building, Singapore 408935
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)



(511) Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; kinh doanh cầm đồ; định giá đồ cổ; định giá tác phẩm nghệ thuật; văn phòng tín dụng; ký gửi đồ vật quý giá; dịch vụ chuyển vốn điện tử; dịch vụ tài vụ; cụ thể là tư vấn tài chính, thông tin tài chính, quản lý tài chính, phân tích tài chính; dịch vụ tài chính; đánh giá tài chính; thuê mua tài chính; định giá đồ trang sức; thuê-mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh; cho vay (tài chính); đánh giá tiền tệ; định giá tem; ủy thác quản lý tài chính.

(210) **4-2018-32304**
(641) 4-2016-40726
(540)

(220) 20.12.2016
(441) 25.02.2019
(731) MAXI-CASH FINANCIAL SERVICES CORPORATION LTD. (SG)
55 Ubi Avenue 1, #07-11 Ubi 55 Building, Singapore 408935
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

TIỀN MẶT MAXI

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; kinh doanh cầm đồ; định giá đồ cổ; định giá tác phẩm nghệ thuật; văn phòng tín dụng; ký gửi đồ vật quý giá; dịch vụ chuyển vốn điện tử; dịch vụ tài vụ, cụ thể là tư vấn tài chính, thông tin tài chính, quản lý tài chính, phân tích tài chính; dịch vụ tài chính; đánh giá tài chính; thuê mua tài chính; định giá đồ trang sức; thuê-mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh; cho vay (tài chính); đánh giá tiền tệ; định giá tem; ủy thác quản lý tài chính.

(210) 4-2018-32305

(220) 20.12.2016

(441) 25.02.2019

(540)

(731) MAXI-CASH FINANCIAL SERVICES CORPORATION LTD. (SG)

55 Ubi Avenue 1, #07-11 Ubi 55 Building, Singapore 408935

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

MÁC XI CÁT

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; kinh doanh cầm đồ; định giá đồ cổ; định giá tác phẩm nghệ thuật; văn phòng tín dụng; ký gửi đồ vật quý giá; dịch vụ chuyển vốn điện tử; dịch vụ tài vụ, cụ thể là tư vấn tài chính, thông tin tài chính, quản lý tài chính, phân tích tài chính; dịch vụ tài chính; đánh giá tài chính; thuê mua tài chính; định giá đồ trang sức; thuê-mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh; cho vay (tài chính); đánh giá tiền tệ; định giá tem; ủy thác quản lý tài chính.

(210) 4-2018-32361

(220) 20.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; 3.7.7; A3.7.24

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLAMINGO (VN)

Số 63 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh, kinh doanh nhà đất, kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí); dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát, dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-32367**

(540)



(220) 20.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14

(591) Hồng nhạt, hồng đậm, tím, xanh da trời, xanh lá cây.

(731) TRẦN THANH HIỀN (VN)

Số 515 - M11 Láng Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón và các trang phục may sẵn thông thường khác.

Nhóm 28: Đồ chơi dành cho trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán các loại quần áo, giày dép, mũ nón và các trang phục may sẵn thông thường khác; mua bán các loại đồ chơi dành cho trẻ em.

(210) **4-2018-32387**

(540)



(220) 20.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 3.7.17; A24.15.11; 2.9.14

(591) Trắng, vàng, nâu.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐÀO TẠO PHUN XĂM THẨM MỸ QUỐC TẾ VIVIAN (VN)

Số 13 đường T4A, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện: phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xăm hình; dịch vụ trang điểm; viện điều dưỡng; dịch vụ trị liệu.

(210) **4-2018-32451**

(540)



(220) 20.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.2.1

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT SƠN THÁI LAN (VN)

Tầng 08, MD Complex, số 68 đường Nguyễn Cơ Thạch, KĐT Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; chất phủ sơn; chất pha loãng sơn; chất hãm màu; men cho sơn.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu sơn, vecni, chất phủ sơn, chất pha loãng sơn, chất hãm màu, men cho sơn.

(210) **4-2018-32495**

(220) 20.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MamyPoko

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)

182 Shimobun, Kinsei-cho,
Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm để lau mặt hoặc bàn tay của trẻ sơ sinh; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm để lau mặt hoặc bàn tay của trẻ sơ sinh để khử trùng; khăn giấy được tẩm, thấm ướt sữa tắm và các thành phần có cồn để loại bỏ mồ hôi; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm cho người lớn sau khi đi tiểu hoặc đại tiện; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm để lau cơ thể người lớn; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm cho người lớn sau khi đi tiểu hoặc đại tiện được sử dụng trong các bệnh viện; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm để lau cơ thể người lớn được sử dụng trong các bệnh viện; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích làm đẹp/mục đích mỹ phẩm; khăn ướt cho em bé cho mục đích vệ sinh cơ thể.

Nhóm 05: Khăn ướt được tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; khăn ướt cho em bé cho mục đích y tế; khăn lau ướt cho em bé chủ yếu là nước cho mục đích y tế; khăn lau ướt cho em bé được tẩm, thấm thành phần giữ ẩm cho mục đích y tế; khăn lau ướt cho em bé để khử trùng; khăn giấy ướt để lau mặt hoặc bàn tay của trẻ sơ sinh cho mục đích y tế; khăn giấy ướt để lau mặt hoặc bàn tay của trẻ sơ sinh để khử trùng; khăn giấy ướt được tẩm, thấm các thành phần có cồn để khử trùng ở người; khăn giấy ướt được tẩm, thấm các thành phần giữ ẩm cho người cho mục đích y tế; khăn giấy ướt chủ yếu là nước cho người cho mục đích y tế; khăn giấy ướt được tẩm, thấm các thành phần có cồn để khử trùng các vật dụng; khăn giấy ướt được tẩm, thấm các thành phần có cồn và chiết xuất lô hội để khử trùng; khăn giấy ướt để khử trùng đồ dùng; khăn giấy ướt để khử trùng (không cồn); khăn giấy ướt cho mục đích y tế; khăn giấy ướt được tẩm, thấm ướt nước sữa, các thành phần có cồn và các thành phần để khử trùng để loại bỏ mồ hôi; khăn giấy ướt được tẩm, thấm nước sữa và các thành phần có cồn để loại bỏ mồ hôi.

Nhóm 16: Khăn giấy; giấy dùng cho nhà bếp; tấm che bụi bằng giấy; khăn lau tay vệ sinh bằng giấy; khăn giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn tay bằng giấy; giấy ướt; khăn ướt cho em bé làm bằng giấy.

(210) **4-2018-32525**

(220) 20.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.7.6; A1.7.3; 26.1.1

(731) P.S. BEDDING CO., LTD. (TH)

92 Moo 3 Suksawat Rd. 70 Bangkru,
Prapadaeng, Samutprakan 10130,
Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Nệm; gối; gối dài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 24: Ga trải giường; chăn; chăn lông vũ; khăn trải giường (trừ quần áo); vỏ gối; khăn tắm.

(210) **4-2018-32588**

(220) 21.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) PHẠM THẾ DŨNG (VN)

Xóm Chùa, xã Tân Lân, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, nón, dây nịt, đồng hồ, túi xách, cặp xách, va li, balô, ví, đồ dùng cho trẻ em trẻ sơ sinh như: bình sữa, bím, hàng da và giả da, dụng cụ thời trang, chăn ga gối đệm, rèm cửa, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn, nước uống có ga, nước khoáng, nước tinh khiết, máy khoan, máy cắt, máy bơm nước, máy mài cầm tay, thiết bị điện tử: máy ảnh, máy tính xách tay, điện thoại, máy tính bảng, máy nghe nhạc, loa; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật); dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, thương mại.

(210) **4-2018-32598**

(220) 21.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.1; A26.4.5; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG HUNG (VN)

150 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy rang cà phê, máy xay cà phê.

(210) **4-2018-32608**

(220) 21.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.2

(591) Da cam, đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG BIT TOÀN CẦU (VN)

Số nhà 04, ngõ 292/20 đường Tây Mỗ, tổ dân phố Ngang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-32609** (220) 21.09.2018
(540) (441) 25.02.2019
(531) 26.4.1; 26.4.9; A25.7.3; 26.4.3
(591) Đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT
NGUYỄN HOÀNG (VN)
Số 5, nhà A3, KTT Công ty Xây lắp Điện
I, phố Đồng Bát, phường Mỹ Đình 2,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội



- (511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn thuế, dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn lập sổ sách báo cáo tài chính, quyết toán thuế.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý bao gồm: tư vấn sở hữu trí tuệ, tư vấn pháp luật doanh nghiệp, dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, dịch vụ tranh tụng, dịch vụ tư vấn làm giấy phép đầu tư (dịch vụ pháp lý), dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý, dịch vụ tư vấn hợp đồng (dịch vụ pháp lý).

- (210) **4-2018-32625** (220) 21.09.2018
(540) (441) 25.02.2019
(531) 2.9.1; A5.3.13; A5.3.15
(731) NGUYỄN THU HƯƠNG (VN)
Số 23A Hai Bà Trưng, phường Tràng
Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội



- (511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức giáo dục, chương trình hội thảo, nghệ thuật, văn hóa và nhân đạo nhằm làm từ thiện.

Nhóm 45: Các dịch vụ tư vấn và hỗ trợ bao gồm: tư vấn về giới, hôn nhân và gia đình (đặc biệt dành cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn).

- (210) **4-2018-32702** (220) 21.09.2018
(540) (441) 25.02.2019
(731) TECTURA (US)
951 Old County Road, Suite 2-317,
Belmont, CA 94002, United States of
America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

TECTURA

- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng cho sản xuất, chuỗi cung ứng, và sắp xếp hệ thống.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh trong lĩnh vực quản lý dự án, lập kế hoạch chiến lược, phân tích giá, căn chỉnh chương trình, cải tiến quy trình kinh doanh.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về máy vi tính liên quan đến phân tích, yêu cầu, cấu trúc, thiết kế, cài đặt, quản lý và điều chỉnh phần cứng máy vi tính, phân tích, yêu cầu, cấu trúc, thiết kế, cài đặt, quản lý và điều chỉnh phần mềm máy vi tính, phân tích, yêu cầu, cấu trúc,

thiết kế, cài đặt, quản lý và điều chỉnh mạng máy vi tính, phân tích, yêu cầu, cấu trúc, thiết kế, cài đặt; quản lý và điều chỉnh hệ thống máy vi tính và phân tích, yêu cầu, cấu trúc, thiết kế, cài đặt, quản lý và điều chỉnh cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý dự án, lập kế hoạch chiến lược, phân tích giá và rủi ro, căn chỉnh chương trình, cải tiến quy trình kinh doanh và thương mại điện tử; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, xử lý sự cố những vấn đề về phần cứng máy vi tính trừ việc cài đặt và sửa chữa phần cứng máy vi tính và xử lý sự cố những vấn đề về phần mềm máy vi tính, và thiết lập, cài đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phần mềm máy vi tính và phân tích hệ thống máy vi tính; dịch vụ về máy vi tính, cụ thể là thiết kế và triển khai trang web cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên trang web của người khác trên máy chủ cho mạng lưới máy tính toàn cầu.

(210) **4-2018-32712**

(540)



(220) 21.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; 26.4.4

(591) Xanh bạc hà, trắng.

(731) LÊ TUẤN LINH (VN)

Số 7 ngõ 100 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân phối, mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm vitamin, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, son, nước hoa, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa, thực phẩm cho em bé, quần áo, giày dép, mũ nón, đồ chơi, đồ dùng cho trẻ em (bao gồm bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị hâm nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng bình sữa, giường, gối, cũi, xe đẩy, ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em).

(210) **4-2018-32731**

(540)

foodphilo

foodphilo

(220) 21.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 25.7.17

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lam.

(731) BEST WORLD INTERNATIONAL LTD (SG)

26 TAI SENG STREET #05-01 SINGAPORE 534057

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê nâu; đồ uống từ cà phê; tinh dầu cà phê; chiết xuất cà phê; chất thay thế cà phê; cà phê xay; cà phê ướp lạnh; cà phê hòa tan; cà phê chưa rang; cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; viên nén cà phê vị lúa mạch, đã có cà phê; cà phê túi lọc vị lúa mạch, đã có cà phê; đồ uống làm từ cà phê; chất thay thế cà phê trên cơ sở rễ cây rau diếp xoăn; rễ rau diếp xoăn [chất thay thế cà phê]; hạt cà phê bọc sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống ướp lạnh trên cơ sở cà phê; đồ uống từ hạt cà phê; đồ uống từ cà phê có sữa; viên nén cà phê, đã có cà phê; cà phê ở dạng ủ; cà phê túi lọc, có chứa cà phê; viên nén cà phê vị nhân sâm, đã có cà phê; cà phê túi lọc vị nhân sâm, có chứa cà phê; đồ uống được chế biến trên cơ sở cà phê; đồ uống được chế biến từ cà

phê; hạt cà phê đã rang; hạt cà phê phủ đường; đồ uống trên cơ sở cà phê có sữa; cà phêphin dùng một lần, đã có cà phê; cà phê túi lọc, đã có cà phê; hỗn hợp gồm cà phê và rễ rau diếp xoăn; affogato [đồ uống trên cơ sở cà phê có chứa kem lạnh]; vỏ sôcôla chứa hạt cà phê xay; chế phẩm thực vật thay thế cà phê; rễ rau diếp xoăn và hỗn hợp rễ rau diếp xoăn sử dụng thay thế cà phê; trà; trà sữa [trên cơ sở trà]; trà ô long [trà Trung Quốc]; trà sữa trên cơ sở trà; trà ngũ gia bì; trà nhân tạo; trà lúa mạch; trà đen; trà chai (trà hỗn hợp gia vị); trà trái cây; trà gừng; trà xanh; trà ướp lạnh; trà hòa tan; trà hoa nhài; trà kombucha (trà lên men thành phần chính bao gồm trà lên men, đường, ga); trà chanh; trà làm từ lá cây đoạn; trà ô long; trà hồng nam phi; trà Hương thảo; trà xô thơm; trà giảm cân (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống từ trà; chất thay thế trà; trà trắng; trà kangzuan [trà Trung Quốc lên men]; đồ uống làm từ trà; trà bá tước; trà kỷ tử; trà xanh Nhật Bản; trà hoa chanh; trà hoa đoạn; hỗn hợp làm ra trà chai; hỗn hợp làm ra trà kangzuan; hỗn hợp làm ra trà kombucha; hỗn hợp làm ra trà; trà nhân sâm đỏ (không dùng cho mục đích y tế); trà lúa mạch đã rang; đồ uống trên cơ sở trà; nước uống trên cơ sở trà; đồ uống ướp lạnh trên cơ sở trà; đồ uống làm từ trà có sữa; trà ở dạng viên nén, đã có trà; chiết xuất của trà dùng cho mục đích nấu nướng; trà làm từ rong biển; trà túi lọc, đã có trà; trà không có caffeine; trà sữa, không trên cơ sở sữa; trà mugicha [trà lúa mạch rang]; đồ uống trên cơ sở trà có hương liệu trái cây; trà có thêm chất làm ngọt, không có caffeine; hoa hoặc lá dùng làm chất thay thế trà; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược, không dùng cho mục đích y tế; trà Nhật Bản làm từ tảo bẹ nghiền thành bột [tảo bẹ]; trà kombucha [trà của Nhật bản làm từ tảo biển]; đồ uống trên cơ sở hoa cúc; đồ uống trên cơ sở sô cô la có sữa; đồ uống từ sô cô la có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống từ hạt ca cao; đồ uống từ ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao đã được chế biến; đồ uống từ ca cao đã được chế biến; hương liệu vani cho đồ uống; hương liệu vani cho thực phẩm hoặc đồ uống; hương liệu hạnh nhân, không phải tinh dầu cho đồ uống; chiết xuất từ trà, không phải tinh dầu, cho đồ uống có hương liệu; hương liệu cho đồ uống, không phải tinh dầu; hương liệu trái cây cho thực phẩm hoặc đồ uống, trừ tinh dầu; hương liệu trái cây, không phải tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu thảo mộc, không phải tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu chanh, không phải tinh dầu, cho đồ uống; chiết xuất mạch nha được sử dụng như hương liệu cho đồ uống; hương liệu hạnh nhân, không phải là tinh dầu, cho thực phẩm hoặc đồ uống; hương liệu chanh, không phải là tinh dầu, cho thực phẩm hoặc đồ uống; chiết xuất mạch nha được sử dụng như hương liệu cho thực phẩm và đồ uống; chế phẩm lúa mạch nấu mạch nha được sử dụng để làm ra đồ uống; nhân sâm đã xử lý sử dụng như gia vị hoặc hương liệu cho thực phẩm hoặc đồ uống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở yến mạch cán nhỏ; thực phẩm ăn nhanh dùng để ăn điểm tâm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột sắn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh từ ngô có hương liệu pho mát; thực phẩm chứa đồ ăn nhanh trên cơ sở ngô; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngô ép đùn; thực phẩm ăn nhanh làm từ lúa mì ép đùn; thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở yến mạch cán nhỏ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngô; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở các món ăn điểm tâm; đồ ăn nhanh trên cơ sở bắp rang; thực phẩm chứa đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn nhanh trên cơ sở bột sắn hạt; thực phẩm chứa đồ ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; đồ ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; đồ ăn nhanh làm từ bắp rang có hương liệu phô mai; đồ ăn nhanh trên cơ sở tinh bột sắn ép đùn; đồ ăn nhanh trên cơ sở bột sắn ép đùn; đồ ăn nhanh trên cơ sở tinh bột sắn hạt ép đùn; đồ ăn nhanh trên cơ sở bột của cây ngọc giá ép đùn; pho mát phồng viên tròn (hình quả bóng) [thực phẩm ăn nhanh làm từ ngô]; bánh pho mát cuộn phồng [thực phẩm ăn nhanh từ ngô]; ngô cuộn [thực phẩm ăn nhanh từ ngô phồng có hương vị pho mát]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc không chứa gluten; hỗn hợp đồ ăn nhanh bao gồm bánh quy giòn, bánh quy xoắn, hoặc bông ngô; Nut Flour: là loại bột được mài từ các loại hạt có nhiều dầu như almond (hạnh nhân)

hay hazelnut (quả phỉ), thường được dùng thêm vào hay thay thế cho bột mì tạo độ khô và thêm mùi vị cho các loại bánh ngọt; quả hạch bọc sô cô la Brazil; hạt mắc ca bọc sô cô la; quả hạch bọc sô cô la; quả hạch phủ sô cô la Brazil; hạt mắc ca- phủ sô cô la; quả hạch phủ sô cô la; sô cô la phết bánh chứa hạt; nước cốt có quả hạch; nước cốt có hương vị quả hạch; sô cô la phết bánh chứa quả hạch; bánh yaksik [món ăn Hàn Quốc có thành phần chính là gạo nếp với các loại hạt và táo; bánh quy; bánh quy hạnh nhân; bánh quy khai vị; hỗn hợp bánh quy; bánh quy cho pho mát; bánh quy bơ; bánh quy ngũ cốc; bánh quy bơ sữa; bánh quy sô cô la; bánh quy trái cây; bánh quy vị gừng; bánh bích quy [bánh quy]; bánh quy phủ một lượt đường cô; bánh quy mạch nha; bánh quy yến mạch; bánh quy bột yến mạch; bánh quy hành tây; bánh quy gạo; bánh quy có muối; bánh quy chứa vị muối; bánh quy mặn; bánh quy giòn; bánh quy có gia vị; bánh quy có đường; bánh quy ngọt; bánh quy chay; bánh quy xốp; bánh quy có hương vị pho mát; bánh quy vị pho mát; bánh quy có lớp sô cô la mỏng; bánh quy bọc sô cô la; bánh quy xốp bọc sô cô la; bánh quy phủ sô cô la; bánh quy xốp phủ sô cô la; bánh quy không chứa gluten; bánh cuộn trứng; bánh quy bơ đậu phộng; bánh quy bơ petit-beurre, bánh xốp cuộn [bánh quy]; bánh quy chứa kẹo bơ cứng có lớp kẹo dẻo bên trong bọc sô cô la.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn; bán buôn hàng hoá (bằng mọi phương tiện); bán lẻ hàng hóa; quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ bán lẻ; tất cả các dịch vụ nêu trên liên quan đến mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da, chất bổ sung cho sức khỏe, dụng cụ làm đẹp; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, chất bổ sung cho sức khỏe, dụng cụ làm đẹp và đồ vệ sinh cá nhân; bán lẻ chất bổ sung cho sức khỏe, sản phẩm enzym, thực phẩm sấy khô và trái cây sấy khô bao gồm mận ngâm với vi khuẩn hoặc nấm men có lợi cho sức khỏe.

(210) **4-2018-32733**

(220) 21.09.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) BEST WORLD INTERNATIONAL LTD (SG)

26 Tai Seng Street #05-01 Singapore 534057

foodphilo

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê nâu; đồ uống từ cà phê; tinh dầu cà phê; chiết xuất cà phê; chất thay thế cà phê; cà phê xay; cà phê ướp lạnh; cà phê hòa tan; cà phê chưa rang; cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; viên nén cà phê vị lúa mạch, đã có cà phê; cà phê túi lọc vị lúa mạch, đã có cà phê; đồ uống làm từ cà phê; chất thay thế cà phê trên cơ sở rễ cây rau diếp xoăn; rễ rau diếp xoăn [chất thay thế cà phê]; hạt cà phê bọc sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống ướp lạnh trên cơ sở cà phê; đồ uống từ hạt cà phê; đồ uống từ cà phê có sữa; viên nén cà phê, đã có cà phê; cà phê ở dạng ủ; cà phê túi lọc, có chứa cà phê; viên nén cà phê vị nhân sâm, đã có cà phê; cà phê túi lọc vị nhân sâm, có chứa cà phê; đồ uống được chế biến trên cơ sở cà phê; đồ uống được chế biến từ cà phê; hạt cà phê đã rang; hạt cà phê phủ đường; đồ uống trên cơ sở cà phê có sữa; cà phê phin dùng một lần, đã có cà phê; cà phê túi lọc, đã có cà phê; hỗn hợp gồm cà phê và rễ rau diếp xoăn; affogato [đồ uống trên cơ sở cà phê có chứa kem lạnh]; vỏ sôcôla chứa hạt cà phê xay; chế phẩm thực vật thay thế cà phê; rễ rau diếp xoăn và hỗn hợp rễ rau diếp xoăn sử dụng thay thế cà phê; trà; trà sữa [trên cơ sở trà]; trà ô long [trà Trung Quốc]; trà

sữa trên cơ sở trà; trà ngũ gia bì; trà nhân tạo; trà lúa mạch; trà đen; trà chai (trà hỗn hợp gia vị); trà trái cây; trà gừng; trà xanh; trà ướp lạnh; trà hòa tan; trà hoa nhài; trà kombucha (trà lên men thành phần chính bao gồm trà lên men, đường, ga); trà chanh; trà làm từ lá cây đoạn; trà ô long; trà hồng nam phi; trà Hương thảo; trà xô thơm; trà giảm cân (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống từ trà; chất thay thế trà; trà trắng; trà kangzuan [trà Trung Quốc lên men]; đồ uống làm từ trà; trà bá tước; trà kỷ tử; trà xanh Nhật Bản; trà hoa chanh; trà hoa đoạn; hỗn hợp làm ra trà chai; hỗn hợp làm ra trà kangzuan; hỗn hợp làm ra trà kombucha; hỗn hợp làm ra trà; trà nhân sâm đỏ (không dùng cho mục đích y tế); trà lúa mạch đã rang; đồ uống trên cơ sở trà; nước uống trên cơ sở trà; đồ uống ướp lạnh trên cơ sở trà; đồ uống làm từ trà có sữa; trà ở dạng viên nén, đã có trà; chiết xuất của trà dùng cho mục đích nấu nướng; trà làm từ rong biển; trà túi lọc, đã có trà; trà không có caffein; trà sữa, không trên cơ sở sữa; trà mugicha [trà lúa mạch rang]; đồ uống trên cơ sở trà có hương liệu trái cây; trà có thêm chất làm ngọt, không có cafein; hoa hoặc lá dùng làm chất thay thế trà; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược, không dùng cho mục đích y tế; trà Nhật Bản làm từ tảo bẹ nghiền thành bột [tảo bẹ]; trà kombucha [trà của Nhật bản làm từ tảo biển]; đồ uống trên cơ sở hoa cúc; đồ uống trên cơ sở sô cô la có sữa; đồ uống từ sô cô la có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống từ hạt ca cao; đồ uống từ ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao đã được chế biến; đồ uống từ ca cao đã được chế biến; hương liệu vani cho đồ uống; hương liệu vani cho thực phẩm hoặc đồ uống; hương liệu hạnh nhân, không phải tinh dầu cho đồ uống; chiết xuất từ trà, không phải tinh dầu, cho đồ uống có hương liệu; hương liệu cho đồ uống, không phải tinh dầu; hương liệu trái cây cho thực phẩm hoặc đồ uống, trừ tinh dầu; hương liệu trái cây, không phải tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu thảo mộc, không phải tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu chanh, không phải tinh dầu, cho đồ uống; chiết xuất mạch nha được sử dụng như hương liệu cho đồ uống; hương liệu hạnh nhân, không phải là tinh dầu, cho thực phẩm hoặc đồ uống; hương liệu chanh, không phải là tinh dầu, cho thực phẩm hoặc đồ uống; chiết xuất mạch nha được sử dụng như hương liệu cho thực phẩm và đồ uống; chế phẩm lúa mạch nấu mạch nha được sử dụng để làm ra đồ uống; nhân sâm đã xử lý sử dụng như gia vị hoặc hương liệu cho thực phẩm hoặc đồ uống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở yến mạch cán nhỏ; thực phẩm ăn nhanh dùng để ăn điểm tâm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột sắn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh từ ngô có hương liệu pho mát; thực phẩm chứa đồ ăn nhanh trên cơ sở ngô; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngô ép đùn; thực phẩm ăn nhanh làm từ lúa mì ép đùn; thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở yến mạch cán nhỏ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngô; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở các món ăn điểm tâm; đồ ăn nhanh trên cơ sở bắp rang; thực phẩm chứa đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn nhanh trên cơ sở bột sắn hạt; thực phẩm chứa đồ ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; đồ ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; đồ ăn nhanh làm từ bắp rang có hương liệu phô mai; đồ ăn nhanh trên cơ sở tinh bột sắn ép đùn; đồ ăn nhanh trên cơ sở bột sắn ép đùn; đồ ăn nhanh trên cơ sở tinh bột sắn hạt ép đùn; đồ ăn nhanh trên cơ sở bột của cây ngọc giá ép đùn; pho mát phòng viên tròn (hình quả bóng) [thực phẩm ăn nhanh làm từ ngô]; bánh pho mát cuộn phòng [thực phẩm ăn nhanh từ ngô]; ngô cuộn [thực phẩm ăn nhanh từ ngô phòng có hương vị pho mát]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc không chứa gluten; hỗn hợp đồ ăn nhanh bao gồm bánh quy giòn, bánh quy xoắn, hoặc bỏng ngô; Nut Flour: là loại bột được mài từ các loại hạt có nhiều dầu như almond (hạnh nhân) hay hazelnut (quả phi), thường được dùng thêm vào hay thay thế cho bột mì tạo độ khô và thêm mùi vị cho các loại bánh ngọt; quả hạch bọc sô cô la Brazil; hạt mắc ca bọc sô cô la; quả hạch bọc sô cô la; quả hạch phủ sô cô la Brazil; hạt mắc ca- phủ sô cô la; quả hạch phủ sô cô la; sô cô la phết bánh chứa hạt; nước xốt có quả hạch; nước xốt có hương vị quả hạch; sô cô la phết bánh chứa quả hạch; bánh yaksik [món ăn Hàn Quốc có thành phần

chính là gạo nếp với các loại hạt và táo; bánh quy; bánh quy hạnh nhân; bánh quy khai vị; hỗn hợp bánh quy; bánh quy cho pho mát; bánh quy bơ; bánh quy ngũ cốc; bánh quy bơ sữa; bánh quy sô cô la; bánh quy trái cây; bánh quy vị gừng; bánh bích quy [bánh quy]; bánh quy phủ một lượt đường cô; bánh quy mạch nha; bánh quy yến mạch; bánh quy bột yến mạch; bánh quy hành tây; bánh quy gạo; bánh quy có muối; bánh quy chứa vị muối; bánh quy mặn; bánh quy giòn; bánh quy có gia vị; bánh quy có đường; bánh quy ngọt; bánh quy chay; bánh quy xốp; bánh quy có hương vị pho mát; bánh quy vị pho mát; bánh quy có lớp sô cô la mỏng; bánh quy bọc sô cô la; bánh quy xốp bọc sô cô la; bánh quy phủ sô cô la; bánh quy xốp phủ sô cô la; bánh quy không chứa gluten; bánh cuộn trứng; bánh quy bơ đậu phộng; bánh quy bơ petit-beurre, bánh xốp cuộn [bánh quy]; bánh quy chứa kẹo bơ cứng có lớp kẹo dẻo bên trong bọc sô cô la.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn; bán buôn hàng hoá (bằng mọi phương tiện); bán lẻ hàng hóa; quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ bán lẻ; tất cả các dịch vụ nêu trên liên quan đến mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da, chất bổ sung cho sức khỏe, dụng cụ làm đẹp; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, chất bổ sung cho sức khỏe, dụng cụ làm đẹp và đồ vệ sinh cá nhân; bán lẻ chất bổ sung cho sức khỏe, sản phẩm enzym, thực phẩm sấy khô và trái cây sấy khô bao gồm mận ngâm với vi khuẩn hoặc nấm men có lợi cho sức khỏe.

(210) **4-2018-32840**

(220) 24.09.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 24.13.1; 1.15.23

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, cam, vàng, xanh da trời.



(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ NAM SÔNG HƯƠNG (VN)
19 Nguyễn Chí Diểu, phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện); chế phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh.

(210) **4-2018-32982**

(220) 25.09.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOPCOM (VN)

TOMECC

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt (uớt); trứng, sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-32983**

(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TOMECC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây gia vị; cây dược liệu; các loại cây giống; các loại cây cảnh; các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến; rau và quả tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con, hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha.

(210) **4-2018-32985**

(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TOMECC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; đồ gốm; đồ sứ; dụng cụ lau chùi bằng tay; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; xoong nồi không dùng điện; bát đĩa bằng sành; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện); đồ pha lê (đồ thủy tinh); đồ bằng đất nung; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ dùng để vệ sinh; bàn chải (không kể bút lông).

(210) **4-2018-32986**

(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TOMECC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

(210) **4-2018-32988**

(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TOMECC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ

TOPCOM (VN)

231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, nước uống đóng chai.

- | | | | |
|-------|----------------------|-------|---|
| (210) | 4-2018-33017 | (220) | 25.09.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) | CAPITAL PLACE | (731) | CÔNG TY TNHH CAPITALAND - VISTA (VN)
628C xa lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh |
| | | (740) | Công ty luật TNHH YKVN (YKVN) |

(511) Nhóm 36: Đầu tư phát triển bất động sản; mua bán và cho thuê bất động sản, văn phòng, căn hộ, biệt thự, câu lạc bộ (bất động sản); quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng và bảo dưỡng tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, biệt thự, câu lạc bộ, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa; giám sát xây dựng.

- | | | | |
|-------|--|-------|---|
| (210) | 4-2018-33018 | (220) | 25.09.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) |  | (531) | A1.1.10; A1.1.2; 25.3.1; 26.4.4 |
| | | (591) | Trắng, màu xanh nước biển, đỏ. |
| | | (731) | NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội |
| | | (740) | Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) |

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích quảng cáo; hoạt động văn phòng, cụ thể là cho thuê máy và thiết bị văn phòng; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ nhựa và chất dẻo (cụ thể là giường, ghế, thùng, sọt, thang, bàn, bảng, giá sách, giá nhiều ngăn để chai lọ, hộp, khung ảnh, giỏ đựng, cán chổi, tượng bán thân, đồ nhựa mỹ thuật, tủ đựng, tủ đựng thuốc, kệ, thẻ nhựa, giá đỡ, chuông gió (trang trí), nắp đậy dùng cho đồ chứa đựng, mắc áo, cái treo áo, móc mắc áo, màn nhựa, quầy hàng, cái nôi, cối, manơ canh cho thợ may, ống hút để uống, khung thêu, tấm bình phong (tấm che) [dùng trong nhà], chậu hoa, máng đựng thức ăn cho vật nuôi, nhựa acrylic [bán thành phẩm], băng dính, màng, phim chống loá mắt dùng cho cửa sổ, tấm chắn nổi chống ô nhiễm, nhựa nhân tạo [bán thành phẩm], amiant, tấm vải amiant, tấm phủ amiant, hàng dệt amiant, tấm phốt amiant, sợi amiant, bảng amiant, bao gói amiant, giấy amiant, tấm rèm bảo hiểm bằng amiant, tấm phủ amiant, đá phiến amiant, đế amiant, bao, túi nhỏ, nhựa balata, gioăng bằng cao su dùng để nối các nắp bình, vỏ bọc để cách âm, tấm chắn nổi chống ô nhiễm, vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt trong nồi hơi, vật liệu bán thành phẩm dùng cho lót phanh, đệm bằng cao su để chống va đập, chất bọc cho cáp để cách điện, ống dẫn bằng vải bạt, giấy dùng cho tụ điện, sợi cacbon trừ loại dùng trong ngành dệt, vật liệu để bút, axetat xeluloz bán thành phẩm, xeluloz tái sinh khác với loại dùng cho bao bì, nắp van bằng cao su, vải amiant, ống dẫn khí nén; không bằng kim loại, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt xe cộ, dây bằng cao su, len bông dùng để bao gói [bít trét], rèm an toàn bằng amiăng, miếng đệm (gioăng) xi lanh, chất điện môi [cách điện], vòng đệm cho kín, cao su cứng ebonit, khuôn bằng cao su cứng ebonit, chỉ đàn hồi, sợi chỉ đàn hồi không dùng trong ngành dệt, chất bọc cách điện dùng cho ống dẫn điện, chất gắn mối nối dẫn nở, vải làm bằng sợi thủy tinh để cách nhiệt điện,

vải cách điện, phốt đệm [lót] amiant, phốt cách điện, sợi lưu hoá, vải bằng sợi thuỷ tinh để ngăn cách điện, sợi thuỷ tinh để ngăn cách (điện; nhiệt), sợi thuỷ tinh để cách điện, sợi bằng chất dẻo không dùng trong ngành dệt, vải bằng sợi thuỷ tinh để cách điện, sợi thuỷ tinh để cách điện, màng bằng chất dẻo [dính và có thể co giãn] dùng cho khay chuyển hàng, ống vòi rồng chữa cháy, ống dẫn khí nén không bằng kim loại, lá kim loại bọc cách điện, gioăng, miếng đệm, len (tơ) thuỷ tinh để ngăn cách điện, gang ngăn cách điện, cánh kiến; gôm lác, gutapeca; nhựa kết, vật liệu để ngăn cản sự phát xạ nhiệt, vật liệu để giữ nhiệt, ống (vòi) cứu hoả, ống (vòi) tưới nước, ống bằng vật liệu vải dệt, hợp chất chống ẩm trong các toà nhà, phốt dùng để cách điện và nhiệt, gang cách điện và nhiệt, dầu ngăn cách điện, sơn ngăn cách điện, giấy cách điện, chất cách điện, băng cách điện, vani cách điện, lá kim loại cách điện, chất cách điện; nhiệt, chất cách điện dùng cho ống dẫn điện, bọc (ống) không bằng kim loại, gioăng bằng cao su dùng cho lọ và bình, bao khớp nối, cái làm kín và co giãn khớp nối, đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống, mũ cao su, hợp chất hoá học để bịt lỗ rò rỉ, vật liệu bán thành phẩm dùng cho guốc phanh, guốc (lớp lót) khớp ly hợp, cao su lỏng, nhựa gắn, mát tít, mica thô hoặc bán thành phẩm, bìa amiăng, len khoáng cách âm, nhiệt, điện, hợp chất ngăn cách chống lại độ ẩm trong các toà nhà, khuôn (bằng ebonit), đầu nối (ống); vật liệu không dẫn nhiệt, dầu ngăn cách điện và nhiệt, bao bì amiăng, vật liệu đóng gói hàng [vật nhô; đệm] bằng cao su hoặc bằng chất dẻo, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, sơn ngăn cách nhiệt và điện, giấy amian, giấy cách nhiệt và điện, miếng đệm dùng cho ống dẫn, ống bao nối (mãng sông) ống dẫn (không bằng kim loại), miếng đệm (gioăng) dùng cho ống dẫn, đoạn nối ống (không bằng kim loại), vật liệu gia cố (không bằng kim loại dùng cho ống dẫn), vữa cách nhiệt và điện, màng mỏng bằng chất dẻo (ngoài loại dùng để bao gói), lớp lót nhựa dùng cho nông nghiệp, chất dẻo bán thành phẩm, chất để ngăn ngừa sự bức xạ nhiệt, chất ngăn cách nhiệt, điện và âm dùng cho đường sắt, vật liệu chịu nhiệt, vật liệu gia cố (không bằng kim loại dùng cho ống dẫn), nhựa nhân tạo [sản phẩm bán tinh chế], vòng bằng cao su, vòng để bịt kín, vòng để bịt kín nước, vật liệu cao su dùng để đắp lại lớp xe, cao su (thô hoặc bán thành phẩm), ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy, cao su hoà tan, nút bằng cao su, cao su tổng hợp, rèm bảo hiểm bằng amian, mát tít dùng cho mối nối, xi để gắn, tấm đá amiăng, tấncellulo tái sinh; không dùng để bao gói hàng, tấm đệm giảm xóc bằng cao su, xỉ len [chất cách], đá đen amiăng, sợi dây để hàn bằng chất dẻo, đế giày amiăng, vật liệu cách âm, nút chai bằng cao su, cái chặn bằng cao su, vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo, nhựa tổng hợp [sản phẩm bán gia công], băng cách điện, dây bằng chất dẻo dùng để hàn, sợi bằng cao su; không dùng trong ngành dệt, dầu cách điện dùng cho máy biến thế, ống có thể uốn được, vật liệu cao su để đắp lại lớp hơi, van bằng cao su hoặc sợi lưu hoá, véc ni cách nhiệt và điện, ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ, tấm viscô (ngoài loại dùng để bao gói), cao su cứng [ebônit], khuôn bằng cao su (êbônit), sợi đã lưu hoá, vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá, ống để tưới, bao bì không thấm nước, vòng làm kín nước, dải đệm km (tránh mưa nắng), hợp chất để bịt kín khe (tránh mưa nắng), đồ trang trí bằng chất dẻo dùng cho thực phẩm), phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tòi, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí (cụ thể là máy nén khí, máy

bom, máy nông cụ, máy gia công cơ khí), kim loại và các hàng hóa từ kim loại (cụ thể là như cột để dán quảng cáo bằng kim loại, ống kim loại dùng cho thông gió và điều hoà không khí, hộp kim của những kim loại thường, nhôm, lá nhôm, dây nhôm, tấm neo, mỏ neo, coóc nhe kim loại, chuông cho động vật bằng kim loại, bẫy thú vật hung dữ, kim loại chống ma sát, cái đe, áo giáp, vỏ bọc sắt, chuông chim bằng kim loại [kết cấu], biển hiệu bằng kim loại cho xe cộ, viên bi bằng thép, dây thép gai, đai thùng bằng kim loại, thùng bằng kim loại, hàng rào bảo hiểm dùng cho đường sá bằng kim loại (rào chắn đường), chấn song cho đường sắt, then cửa bằng kim loại, tay cầm của roi bằng kim loại, bể tắm cho chim kết cấu kim loại], móc hiệu bằng kim loại không chiếu sáng, đe hai mỏ, bánh xe nhỏ ở chân giường bằng kim loại, bộ đồ đặc của giường ngủ bằng kim loại, chuông, chuông dùng cho súc vật, bộ căng đai truyền bằng kim loại, đai bằng kim loại để vận chuyển hàng hoá nặng, bàn ê tô bằng kim loại, trang bị đậu xe đạp trong bãi bằng kim loại, bộ siết dây cáp bằng kim loại, dây buộc bằng kim loại dùng trong nông nghiệp, dây kim loại, thùng chứa bằng kim loại, bể tắm cho chim kết cấu bằng kim loại], thép cán thô [luyện kim], thang cơ động bằng kim loại để hành khách lên tàu, tấm đúc (panô) bằng kim loại dùng cho xây dựng, chốt, then cài cửa, then ổ khoá, bu lông bằng kim loại, nắp chai bằng kim loại, chai [bình chứa kim loại] dùng cho khí nén hoặc không khí lỏng, cái chốt hộp bằng kim loại, hộp bằng kim loại thường, hộp kết dựng tiền an toàn, vòng xuyên để nhận dạng bằng kim loại dùng cho các bệnh viện, dây treo dùng để chuyển vật nặng bằng kim loại, ke bằng kim loại dùng trong xây dựng, đinh nhọn đầu, ống nhánh bằng kim loại, đồng thau thô hoặc bán thành phẩm, hộp kim để hàn, que kim loại dùng để hàn vẩy, đồng thanh, tấm đồng thanh dùng cho bia mộ (mộ chí), đồ nghề thuật bằng đồng thanh [tác phẩm nghệ thuật], cán chổi bằng kim loại, khuyên bằng kim loại thường, ván bằng kim loại dùng cho xây dựng, khung nhà bằng kim loại, đồ trang trí bằng anfen (hợp kim nickel -bạc) dùng cho toà nhà hoặc cho đồ đạc trong nhà, tấm panen xây dựng bằng kim loại, cốt kim loại dùng cho xây dựng (cốt thép), đồ bằng sắt dùng trong xây dựng, công trình bằng kim loại, công trình có thể chuyên chở được bằng kim loại, nút thùng bằng kim loại, phao cứu đắm bằng kim loại (dùng trong hàng hải), tượng bán thân bằng kim loại thường, cái lều nhỏ bằng kim loại, đầu nối cáp bằng kim loại (không có điện), kẹp nối cáp hoặc ống [bằng kim loại], cáp kim loại không có điện, miếng bọc miếng chai bằng kim loại, cửa sổ hai cánh bằng kim loại, tráp tiền bằng kim loại, ván khuôn kim loại dùng cho giếng dầu mỏ, tấm kê thùng phuy bằng kim loại, gang thô hoặc bán thành phẩm, gang để luyện thép, bánh xe nhỏ của đồ mộc [không bằng kim loại], xích dùng cho gia súc, trần (nhà) bằng kim loại, gang thô, hoặc bán thành phẩm, gang để luyện thép, bánh xe nhỏ của đồ mộc [không bằng kim loại], xích dùng cho gia súc, trần (nhà) bằng kim loại, ống dẫn kim loại dùng cho sưởi nóng trung tâm, xích bằng kim loại, hòm bằng kim loại, kết bằng kim loại, chuông gà, khuôn nguội [nghề đúc], chụp ống khói bằng kim loại, mũ ống khói bằng kim loại, đường ống của ống khói bằng kim loại, lò sưởi bằng kim loại, fero crom [hợp kim sắt-crom], quặng crom, crom, lớp phủ bằng kim loại dùng trong xây dựng và nhà ở, kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại, cái nắp bằng kim loại dùng cho bình chứa, mắc áo, bằng kim loại, coban thô [kim loại], quan tài [bằng kim loại], vòng nối bằng kim loại cho đường ống, cột niêm yết bằng kim loại, kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm, bình đựng bằng kim loại dùng cho gaz nén hoặc không khí lỏng, bình đựng bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, bình đựng bằng kim loại dùng để chứa axit, công te nơ bằng kim loại [kho; vận chuyển], đồng, dây đồng không bọc, mái đua (gờ) bằng kim loại, chốt then, vật nối bằng kim loại dùng cho xích, móc sắt bằng kim loại, má kẹp bằng kim loại, thanh kẹp (móc sắt) bằng kim loại, hàng rào chắn đường bằng kim loại, cầu nhảy ở bể bơi bằng kim loại, bến nổi bằng kim loại để buộc (neo) tàu thuyền, xích cho chó, chuông cửa ra vào [không dùng điện], then chốt cửa, khung cửa bằng kim loại, lò xo đóng cửa [không dùng điện], bộ đồ cửa bằng kim loại, tay nắm cửa

bằng kim loại, búa (vòng sắt) gõ cửa, thiết bị không dùng điện để mở cửa, tấm cửa bằng kim loại, tấm gạt bùn ở cửa ra vào, cá chắn cửa bằng kim loại, cửa bằng kim loại, ống nước bằng kim loại, nắp van (van) ống nước bằng kim loại, tấm lát đường bùn lầy bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại dùng cho trung tâm sưởi nóng, ống dẫn bằng kim loại của trang bị thông gió và điều hoà không khí, khay ống bằng kim loại, hàng rào mô mả bằng kim loại, vòng treo đèn trần, vòng đai bằng kim loại dùng cho nối ống, hàng rào bằng kim loại, khâu bịt đầu gậy bằng sắt, khâu bịt bằng sắt dùng cho tay cầm [cán], đầu bịt gậy chống bằng kim loại, tượng nhỏ bằng kim loại thường, mặt sắt, thanh nối ray, bộ đồ bằng sắt dùng cho giường [trang trí], khung cột sắt dùng trong xây dựng, bộ đồ bằng kim loại dùng cho quan tài [trang trí], cột khung dùng cho ống dẫn khí nén bằng kim loại, bộ đồ bằng kim loại dùng cho đồ gỗ [trang trí], bộ đồ bằng kim loại dùng cho cửa sổ [trang trí], vòng kẹp bằng kim loại [cổ đèn], máng xối bằng kim loại cho xây dựng, container nổi bằng kim loại, bến nổi để buộc tàu thuyền bằng kim loại, tấm lát sàn bằng kim loại, sàn bằng kim loại, lá kim loại dùng để bao gói và đóng gói, khuôn để đúc bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, màn chắn lửa của lò, bánh xe nhỏ cho đồ đạc bằng kim loại, đồ trang trí bằng kim loại cho đồ đạc trong nhà, cái chặn cửa bằng kim loại, cổng bằng kim loại, đồng bạch (hợp kim mangan), xà rầm bằng kim loại, vẩy hàn vàng, lưới bằng kim loại, tấm bia mộ bằng kim loại, bia mộ bằng kim loại, ống nối để bơm mỡ, khung nhà kính bằng kim loại, nhà kính bằng kim loại có thể chuyên trở được, ray áp bằng kim loại, ống xối bằng kim loại, máng nước mưa bằng kim loại (dưới mái nhà), hafmi, khoá (xích) tay, chuỗi cầm tay, khay chuyển hàng bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, dây treo bằng kim loại để chuyển hàng nặng, bản lề bằng kim loại, móc dùng cho ngói đá đen [đồ ngũ kim bằng kim loại], cái móc [đồ ngũ kim bằng kim loại], móc bằng kim loại dùng cho giá xoay mắc quần áo, dải sắt để làm đai, dải thép để làm đai, vòng đai bằng kim loại dùng cho thùng tròn, phễu bằng kim loại [không cơ khí], đinh để đóng móng sắt cho ngựa, khuôn để làm cục nước đá bằng kim loại, móc sắt để treo núi đá, vòng tay nhận dạng bằng kim loại, tấm nhận dạng đồng nhất bằng kim loại, indium (hoá), thỏi kim loại thường, cái căng dải băng sắt [má kẹp căng], hợp kim sắt-crom, moliden sắt, quặng sắt, fero silic, thép làm tôn, lá sắt, sắt thô hoặc bán thành phẩm, dây sắt, đồ sắt dùng cho cửa, cửa sổ, mảnh mảnh bằng kim loại, rầm (nhà) bằng kim loại, đầu nối bằng kim loại dùng cho ống, chìa khoá, vòng đeo chìa khoá bằng kim loại thường, cán dao bằng kim loại, nút bấm tay nắm/bằng kim loại, vòng sắt dùng cho cửa, thang bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, then cửa, lati; mè bằng kim loại, lưới mắt cáo bằng kim loại, dấu niêm chì, chì thô hoặc bán thành phẩm, hộp thư bằng kim loại, chữ cái và chữ số [bằng kim loại thường], limonite [khoáng], đinh, niken, hợp kim bạc-niken, niobi (hoá), ống nối để tra mỡ, tấm ghi danh bạ bằng kim loại, chữ và chữ số bằng kim loại thường; trừ chữ in, đai ốc bằng kim loại, quặng kim loại, bức mảnh cửa bằng kim loại, thùng để đóng hàng bằng kim loại, bao bì bằng sắt tây, khoá móc, buồng nhỏ bằng kim loại dùng để phun sơn, hàng rào cọc bằng kim loại, khay chuyển hàng hoá bằng kim loại, khay chất hàng bằng kim loại, khay vận chuyển hàng bằng kim loại, tấm đúc dùng cho xây dựng bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, phiến lát bằng kim loại, cái chốt bằng kim loại, ống dẫn chịu áp [bằng kim loại], ván cừ bằng kim loại, cột trụ bằng kim loại dùng cho xây dựng, đinh chốt; cái chốt, chốt dùng cho bánh xe, ghim [đồ ngũ kim], ống bao nối (mãng sông) ống dẫn; bằng kim loại, ống dẫn dầu bằng kim loại, vòng nối bằng kim loại dùng cho đường ống, ống dẫn bằng kim loại, ống dẫn bằng kim loại; dùng cho trung tâm sưởi ấm, vật liệu cốt dùng cho ống dẫn [bằng kim loại], ống (vật liệu kim loại gia cường), hệ thống ống bằng kim loại, bản ghi danh bạ bằng kim loại, nền đúc sẵn bằng kim loại, nút đẩy lỗ bằng kim loại, chốt bằng kim loại, ghi đường sắt, sào bằng kim loại, bể bơi [cấu trúc bằng kim loại], cổng vòm lợp kính bằng kim loại [xây dựng], cột bằng kim loại dùng cho đường dây điện, móc treo nổi, hộp dùng để bảo quản bằng kim loại, cột chống bằng kim loại, ròng

roç bằng kim loại [ngoài loại dùng cho máy], kim loại tự cháy, tà vẹt đường sắt bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại, vật liệu dùng cho đường sắt bằng kim loại, guồng bằng kim loại, vật liệu cốt khung bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho bê tông, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho đai truyền máy, vật liệu cốt bằng kim loại dùng cho ống dẫn, vòng bằng kim loại thường dùng cho chìa khoá, vòng bằng kim loại, đinh tán bằng kim loại, que kim loại dùng để hàn vẩy hoặc hàn, mảnh mảnh bằng thép, tấm lợp mái bằng kim loại, rãnh máng dùng cho mái nhà bằng kim loại, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, vòng đầu dây cáp bằng kim loại, dây bằng kim loại, con lăn của cửa bằng kim loại, két an toàn, hộp đựng tiền an toàn, xích an toàn bằng kim loại, chốt khung kính trượt bằng kim loại dùng cho cửa sổ, con lăn cửa sổ khung kính trượt, giàn giáo bằng kim loại, tấm chắn lò, bu lông có vòng, đinh vít bằng kim loại, cái hót cỏ bằng kim loại, miếng bít nút bằng kim loại, miếng bọc niêng chai bằng kim loại, đầu chì bảo đảm, dây bằng kim loại để buộc các bó lượm, lá và tấm bằng kim loại, miếng chêm; miếng chèn, cửa chớp bằng kim loại, bảng báo hiệu không phát quang và không cơ giới bằng kim loại, biển hiệu bằng kim loại, Silic sắt, ngưỡng cửa bằng kim loại, hãm ủ tươi bằng kim loại, hợp kim thiếc mạ bạc, hợp kim để hàn bạc, sân trượt băng nhân tạo bằng kim loại, ống bọc ngoài [đồ ngũ kim bằng kim loại], dây móc bằng kim loại để vận chuyển hàng nặng, hợp kim để hàn vàng, sợi dây để hàn bằng kim loại, khoá tự động, lò xo [đồ ngũ kim], đinh thúc ngựa, bậc cầu thang bằng kim loại, cầu thang bằng sắt, giá bằng kim loại dùng cho thùng phuy, tường bằng kim loại thường, tường nhỏ bằng kim loại thường, hợp kim thép, toà nhà bằng thép, cột bằng thép, ống thép, tôn lá thép, đai thép, thép; thô hoặc bán gia công, dây thép, bậc lên xuống bằng kim loại, vòng hãm bằng kim loại, cái chặn bằng kim loại, bản lề sắt, đai bằng kim loại để vận chuyển hàng nặng, ống vận căng bằng kim loại [cái kẹp căng], cái căng đai bằng kim loại, râm cầu thang bằng kim loại [bộ phận của cầu thang], đai sắt, bể bơi [kết cấu bằng kim loại], thanh ghi đường sắt, đinh đầu bẹt, bể chứa bằng kim loại, tantali [kim loại], vòi của thùng lớn [bằng kim loại], cột điện báo bằng kim loại, buồng điện thoại bằng kim loại, cáp của cáp treo bằng kim loại, má kẹp căng, cọc lều bằng kim loại, vòng sắt đầu dây cáp, dây bằng kim loại để buộc, tấm đế neo, lớp ô vuông lát sàn bằng kim loại, ngói bằng kim loại, tấm vuông bằng kim loại dùng cho xây dựng, thiếc, hộp sắt tây dùng cho đồ hộp, giấy thiếc, sắt tây, titan (hoá), hợp kim sắt titan, đồng thau, đai kỷ niệm mộ chí bằng kim loại, đai tưởng niệm mộ chí bằng đồng, đai tưởng niệm mộ chí bằng kim loại, mộ bằng kim loại, tấm mộ chí bằng kim loại, tấm bia mộ chí bằng kim loại, hộp dụng cụ bằng kim loại [không có đồ đặc], tủ dụng cụ bằng kim loại [không có đồ đặc], chuôi cán dụng cụ cầm tay bằng kim loại, thiết bị phân phối khăn lau tay bằng kim loại, bẫy dùng cho thú vật hung dữ, cái che cây bằng kim loại, máng vữa của thợ nề bằng kim loại, tấm lót thành giếng bằng kim loại, ống bằng kim loại, vonfram, hợp kim sắt vonfram, cửa quay; không tự động, bàn quay [đường sắt], van bằng kim loại, vanadium (hoá), chong chóng bằng kim loại (khí tượng hoặc đo chiều gió), lớp áo [lớp phủ] tường bằng kim loại [xây dựng], chốt đóng vào tường bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại, van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn nước bằng kim loại, chong chóng gió bằng kim loại, thanh kim loại dùng để hàn, cái kẹp bánh xe [vỏ bọc], hợp kim giả bạc, khoá dây đồng hồ bằng kim loại, then của khung cánh cửa sổ, then móc cửa sổ bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại, chặn cửa bằng kim loại, cửa sổ (bộ đồ bằng kim loại dùng cho-), cửa sổ bằng kim loại, lưới thép (vải kim loại), dây ăngten, lưới thép mịn, dây kim loại thường, dây bằng hợp kim kim loại thường [trừ dây có thể chảy được], dây cáp, ống vận căng dây kim loại [mỏ kẹp căng], đồ nghệ thuật bằng kim loại thường, lá kim loại dùng để đóng kiện hoặc bao gói hàng, băng bằng kim loại để buộc bó, kềm, ziriconi, dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], rìu (dụng cụ), dụng cụ nghề nông (cầm tay), bàn ren hình khuyên, gươm đao giáo mác (đeo), máy phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], cái khoan [dụng cụ cầm tay], dùi, cái rìu, thanh để cắt, lưỡi lê, kéo xén (tông

đor) để xén râu, ống thổi lò (cầm tay)), các loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy (cụ thể là camera giám sát mặt khuôn, hệ thống phun bi, hệ thống phun cát, máy cắt mút xốp, máy cắt sắt, máy chấn gấp thủy lực, máy chấn thủy lực, máy cưa cần, máy doa, máy ép bùn, máy ép gạch, máy ép phế liệu, máy ép than quả bàng, máy gia công bằng tia lửa điện, máy giặt công nghiệp, máy hút ẩm công nghiệp, máy hút chỉ, máy khò, máy khuấy trộn công nghiệp, máy là công nghiệp, máy là tôn, máy mạ, máy mài gạch, máy mài vô tâm, máy nén khí các loại, máy nghiền bi, máy ổn nhiệt khuôn, máy pha màu sơn, máy quấn dây đồng, máy quấn màng Pallet, máy ren ống, máy rửa chi tiết kim loại, máy rút màng co, máy sàng lọc, máy sàng rung, máy sấy công nghiệp, máy sấy khí nén, máy tạo ozone công nghiệp, máy thổi khí, máy thổi lá, máy thổi nhiệt, máy trộn hoá chất, máy vát khô, máy vát mép, máy xung lỗ, máy xung tia lửa điện, máy đánh bóng mặt bên chậu rửa, máy đánh bóng sản phẩm, máy đánh bóng đáy chậu rửa, máy đánh toi cát, máy đồng hóa, máy đột dập, máy đúc công nghiệp, máy đục lỗ, thiết bị trao đổi nhiệt, máy gia công, khuôn mẫu các loại, máy bào kim loại, máy búa, máy cán, máy cắt bằng tia nước, máy cắt gas tự động, máy cắt góc, máy cắt góc thủy lực, máy cắt hơi, máy cắt kính, máy cắt laser, máy cắt plasma, máy cắt thủy lực, máy cắt tôn công nghiệp, máy cắt uốn sắt thép liên hợp, máy cắt đột liên hợp, máy chuốt thủy lực, máy cưa, máy cưa bàn, máy cưa dầm, máy cưa vòng, máy cuốn tròn thép, máy cuốn tròn tôn, máy cuốn tròn vật liệu, máy dập cơ, máy dập thủy lực, máy dập đinh, máy ép thủy lực, máy gấp mí tôn, máy gia công bánh răng, máy gia công cửa, máy gia công kính, máy gia công thanh cái, máy gia công trang sức, máy khoan bàn, máy khoan cần, máy khoan ngang, máy khoan từ, máy khoan đứng, máy làm phẳng, máy làm sạch nữ trang, máy lốc tôn, máy mài bàn, máy mài trục khuỷu, máy phay giường, máy phay gỗ, máy phay lăn răng, máy phay trục khuỷu, máy phay vạn năng, máy rửa khuôn công nghiệp, máy taro (máy khoan tạo ren), máy tiện bàn, máy tiện cao tốc, máy tiện ngang, máy tiện thủy lực, máy tiện tự động, máy tiện vạn năng, máy tiếp phối, máy trung tâm gia công, máy uốn mica, máy uốn ống cuốn xoắn, máy uốn ống góc nhỏ, máy uốn ống hai đầu, máy uốn ống thường, máy uốn ống thép, máy uốn tôn, máy viên chỉ, máy điều khắc, phụ kiện máy cắt, bể hàn, bộ hàn, cắt gió đá, máy hàn bấm, máy hàn cần cột, máy hàn công nghiệp, máy hàn dầm, máy hàn hồ quang, máy hàn lăn, máy hàn laser, máy hàn ma sát, máy hàn ống, máy hàn que, máy hàn rùa tự động, máy hàn siêu âm, máy hàn xung nhiệt, máy hàn điểm, máy phát hàn, máy trộn bê tông, máy ép giấy, cầu trục, cầu tháp, thang máy chở hàng, máy chế biến nông sản, máy xây dựng) và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuych, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, đĩa, dĩa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng,

thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học (cụ thể là thiết bị sắc ký cho phòng thí nghiệm sử dụng, thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế, thiết bị tia X không dùng cho mục đích y tế, màng chắn dùng cho các thiết bị khoa học, thiết bị chung cất cho mục đích khoa học, máy dò cho mục đích khoa học, vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học, máy ghi dao động điện, máy ly tâm dùng trong phòng thí nghiệm, kính hiển vi, lồng ấp để cấy vi khuẩn), thiết bị, phụ tùng và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa (cụ thể là cảm biến, bộ điều khiển, bộ xử lý, vi mạch tích hợp), máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy (cụ thể là thiệp, tranh giấy, đèn ngủ, con giáp, hộp đựng giấy, đĩa giấy, bát, lọ, bình, thùng đựng rác, sổ, cặp giấy, túi, bao bì bằng giấy, giấy viết, giấy in, giấy bao gói, giấy quảng cáo, giấy diêm và bia, giấy dán tường, giấy ráp, giấy vệ sinh, khăn lau, giấy trải bàn, băng giấy vệ sinh phụ nữ), các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su (cụ thể là vòng bằng cao su, vòng để bịt kín nước, ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy, nút bằng cao su, tấm đệm giảm xóc bằng cao su, nút chai bằng cao su, cái chặn bằng cao su, van bằng cao su hoặc sợi lưu hoá, khuôn bằng cao su), amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện (cụ thể là vải cách điện, phốt dùng để cách điện và nhiệt, gang cách điện và nhiệt, dầu ngăn cách điện, sơn ngăn cách điện, giấy cách điện, chất cách điện, băng cách điện, vani cách điện, lá kim loại cách điện, chất cách nhiệt, chất cách điện dùng cho ống dẫn điện), da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da cụ thể là ví, ví cầm tay của phụ nữ, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp, ví đựng chìa khóa, ví đựng giấy tờ, cặp giấy (để đựng hồ sơ, giấy tờ), túi, túi xách tay, túi xách đi chợ của phụ nữ, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, thắt lưng, dây đeo vai, dây đai, đai (nẹp), hộp; da động vật; da sống; va li và túi du lịch), đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc (cụ thể là bếp điện hoặc các thiết bị chạy bằng than đá hoặc khí đốt; tủ đông; máy trộn, máy chế biến thực phẩm, máy nướng bánh mì, ấm đun nước, đồ dùng nhà bếp đơn giản như dao kéo, chậu và khăn lau chén, quạt, quạt sưởi, máy điều chỉnh độ ẩm, máy lạnh, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, đèn điện, đèn bàn, máy sấy tóc, máy cạo râu, kẹp định hình tóc bằng nhiệt, lò sưởi, máy may, máy khoan cầm tay, cân, nhiệt kế kỹ thuật số, máy quay phim, máy ảnh, máy hủy giấy tờ, điện thoại, máy in nhỏ, máy fax), dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt (cụ thể là bít tất, khăn mặt, khăn quàng, mũ, vải dệt), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Môi giới, định giá và quản lý bất động sản; dịch vụ thuê, mua bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình kỹ thuật, công nghiệp, dân dụng, thể thao, văn hóa, giải trí, thương mại, giao thông, công trình ngầm; lập và thi công các dự án xây dựng; dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 39: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách bằng đường bộ, đường thủy; dịch vụ cho thuê kho bãi, bến cảng.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa như: phòng hòa nhạc, nhà hát, nhà biểu diễn, hội trường, phòng cưới, trường quay, rạp chiếu phim, phòng thể dục thể thao, sân bóng chuyên, sân bóng đá, sân golf, sân tennis, sân bowling, bể bơi, sân vận động, khu vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ; khu du lịch; khu nghỉ dưỡng nhằm mục đích du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210)	4-2018-33019		(220)	25.09.2018
			(441)	25.02.2019
(300)	711632018	27.03.2018	CH	
(540)			(731)	CISCO TECHNOLOGY, INC. (US) 170 West Tasman Drive, San Jose, California 95134 United States of America
	MERAKI GO		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để điều hành, quản lý, kiểm tra, bảo vệ và tối ưu hóa mạng máy tính; phần mềm máy tính để quản lý mạng; phần mềm máy tính dùng để phân tích lượng truy cập internet và trang web dựa trên vị trí; phần mềm máy tính trong lĩnh vực bảo mật mạng máy tính; phần cứng máy tính; bộ chuyển mạch mạng máy tính; thiết bị truy cập mạng nội bộ (mạng lan) và mạng nội bộ (mạng lan) không dây để kết nối người sử dụng máy tính trong mạng; phần cứng mạng diện rộng (mạng wan); bộ định tuyến mạng diện rộng (mạng wan); bộ định tuyến không dây; phần mềm điều hành mạng diện rộng (mạng wan); phần mềm máy tính dùng để quản lý cơ sở dữ liệu; bộ định tuyến cổng nối (gateway routers) có tính chất như phần cứng điều khiển bằng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ trên máy chủ các tiện ích trang web trực tuyến cho người khác để thiết lập và giám sát mạng không dây, quản lý người sử dụng, áp dụng các bản cập nhật phần mềm, thiết lập giới hạn băng thông và duy trì trang giới thiệu có chứa nhãn hiệu.

(210)	4-2018-33030		(220)	25.09.2018
			(441)	25.02.2019
(540)			(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VIETLIFE (VN) 210 Bis, Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
	Nano Chondroitin NDN			

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các thành phần dùng trong sản xuất dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-33031**

(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Nano Berberin NDN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC
VIETLIFE (VN)

210 Bis, Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các thành phần dùng trong sản xuất dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế.

(210) **4-2018-33032**

(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Nano Artemisinin NDN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC
VIETLIFE (VN)

210 Bis, Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các thành phần dùng trong sản xuất dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế.

(210) **4-2018-33033**

(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

**Nano Panax Notoginseng
Saponin NDN**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC
VIETLIFE (VN)

210 Bis, Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các thành phần dùng trong sản xuất dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế.

(210) **4-2018-33044**

(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AUM

(731) PHẠM THANH TÙNG (VN)
Số 8C Vũ Thạch, phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần thể thao, áo thể thao.

Nhóm 35: Quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 41: Đào tạo, tổ chức hoạt động thể thao.

(210) **4-2018-33058**

(540)



(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 26.1.2

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẢI ĐĂNG TOMI (VN)
487/46/6 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm không còn sống; gia súc không còn sống; hải sản; sữa và các sản phẩm từ sữa.

Nhóm 30: Cà phê; bánh mì; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước có gas; đồ uống hoa quả và nước ép quả.

(210) **4-2018-33086**

(540)



(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 3.4.18; A3.4.24; 1.15.24

(591) Đỏ, trắng, trắng xám, vàng, đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TACA FOODS (VN)
X-3.05 Sunrise City - North, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Lạp xường.

(210) **4-2018-33087**

(540)



(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.5.25; 3.4.18; A3.4.24; 1.15.24

(591) Xanh lá cây, trắng, trắng xám, vàng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TACA FOODS (VN)
X-3.05 Sunrise City - North, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Chả lụa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-33088

(540)



(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.4.4; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, trắng, trắng xám, vàng, đen, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TACA FOODS (VN)

X-3.05 Sunrise City - North, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Chả cá.

(210) 4-2018-33089

(540)



(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.4.4; 25.5.25

(591) Hồng, trắng, vàng, cam, trắng xám, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TACA FOODS (VN)

X-3.05 Sunrise City - North, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Chả bông heo.

(210) 4-2018-33149

(540)



(220) 25.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; 2.9.1; 7.1.24

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ REAL (VN)

Số 48 Khu vực STH 41, khu đô thị mới Lê Hồng Phong II, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bất động sản; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-33161**

(540)



(220) 26.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; 2.9.20; 2.9.19; 26.4.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN DUY QUANG (VN)

Số 12 Đỗ Nguyên Thụy, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, Bắc Ninh

(511) Nhóm 01: Hóa chất phủ chống trơn trượt.

(210) **4-2018-33168**

(540)



(220) 26.09.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BĂNG TẢI (VN)

Số 48 ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Băng tải; thiết bị làm sạch băng tải; cơ cấu chống trôi ngược cho băng tải; con lăn chống lệch băng tải.

Nhóm 17: Mối nối và vá băng tải phi kim loại; chất nhựa dẻo sửa chữa và làm đầy bề mặt cao su băng tải.

Nhóm 19: Cát dùng cho các thí nghiệm về cơ lý của xi măng.

Nhóm 20: Giường giảm chấn.

(210) **4-2018-33181**

(540)



(220) 26.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.13.1; 1.5.1; 25.7.25; 26.15.1

(591) Đen, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BLUEGER VIỆT NAM (VN)

Tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; bếp điện từ; hệ thống (thiết bị) khử mùi và làm sạch không khí; nồi cơm điện; máy sấy quần áo dùng điện; nồi áp suất dùng điện; bình đun nước nóng để uống dùng điện; ấm đun nước dùng điện; quạt điện; lò vi sóng; chảo dùng điện; thiết bị lọc nước uống dùng điện (dùng cho văn phòng và gia đình); thiết bị cung cấp nước nóng lạnh dùng điện; bình nước nóng lạnh (dùng điện hoặc gas) dùng cho nhà tắm; quạt điện; đèn led; tủ lạnh; điều hòa; tủ đông lạnh; ấm siêu tốc dùng điện; lò nướng dùng điện; vòi rửa bát; chậu rửa bát bằng inox [gắn cố định]; máy hút mùi (dùng cho gia đình và công nghiệp); máy lọc nước RO dùng cho gia đình và công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 21: Xoong nồi (không dùng điện); bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không dùng điện); chảo rán (không dùng điện); đồ chứa thức ăn giữ nhiệt; các đồ chứa thức ăn; chổi lau nhà đa năng; nồi áp suất (không dùng điện).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy hút bụi, âm ly, ti vi, máy vi tính, bếp ga, bếp điện, bếp điện từ, hệ thống (thiết bị) khử mùi và làm sạch không khí, nồi cơm điện, máy sấy quần áo dùng điện, nồi áp suất dùng điện, bình đun nước nóng để uống dùng điện, ấm đun nước dùng điện, quạt điện, lò vi sóng, chảo dùng điện, thiết bị lọc nước uống dùng điện (dùng cho văn phòng và gia đình), thiết bị cung cấp nước nóng lạnh dùng điện, bình nước nóng lạnh (dùng điện hoặc ga) dùng cho nhà tắm, quạt điện, đèn led, tủ lạnh, điều hòa, tủ đông lạnh, ấm siêu tốc dùng điện, lò nướng dùng điện, máy xay sinh tố dùng điện, vòi rửa bát, chậu rửa bát bằng inox, máy hút mùi (dùng cho gia đình và công nghiệp), máy lọc nước RO dùng cho gia đình và công nghiệp, xoong nồi (không dùng điện), bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không dùng điện), chảo rán (không dùng điện), đồ chứa thức ăn giữ nhiệt, các đồ chứa thức ăn, chổi lau nhà đa năng, nồi áp suất không dùng điện.

(210) **4-2018-33269**

(220) 26.09.2018

(441) 25.02.2019

(300) 87/852,714 27.03.2018 US

(540)

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

STARS ABOVE

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là, nước hoa, nước thơm cô-lô-nơ, chất thơm, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm để cho vào nước tắm, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, chế phẩm tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xịt toàn thân, xà bông bọt, kem dưỡng thể, kem dưỡng da mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng làm sạch da, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu thơm, dầu ướp hương liệu, chất ngấm chân không chứa thuốc, xịt thơm toàn thân, xịt thơm toàn thân dạng phun sương, nước thơm, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, son bóng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, gel tạo nếp tóc, dầu xúc tóc, kem mát-xa, nước thơm mát-xa, dầu mát-xa, sơn móng tay, phấn rôm, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, chế phẩm vệ sinh tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc, hoa cỏ khô tạo mùi thơm, hương trầm, túi nhỏ ướp nước hoa; nước hoa xịt phòng; bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt, phòng không dùng điện.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 11: Đèn ngủ dùng điện.

Nhóm 20: Gói.

Nhóm 24: Đồ chăn ga gối đệm, cụ thể là, chăn bông, khăn trải giường và bộ khăn trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, rèm che chân giường, tấm trải giường, chăn, khăn phủ giường, chăn lông vịt, chăn chăn bông và chăn đơn; vải lạnh; rèm nhà tắm và lớp lót rèm nhà tắm; khăn tắm và khăn mặt; vải che cửa sổ.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng cụ thể là, đồng hồ đeo tay, đồng hồ, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức và phụ kiện, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, dây và quai đồng hồ đeo tay, túi du lịch đa dụng, ba lô, túi dùng để đi biển, túi đựng chế phẩm làm sạch và mỹ phẩm không chứa đồ bên trong, túi đựng trang sức không chứa đồ bên trong, quần áo, cụ thể là, áo và quần, váy liền, quần áo mặc trong nhà, bộ đồ lót phong cách gợi cảm, cụ thể là, áo ngực, đồ lót, quần áo lót bằng vải của phụ nữ, quần áo mặc trong, quần lót, quần đùi lót của nam giới, áo nịt ngoài, áo ba lỗ cho nữ, váy mặc trong, quần áo ngủ, bộ quần áo ngủ (bộ pyjama), áo sơ mi, váy ngủ dáng sơ mi, quần dài, quần đùi, áo choàng của phụ nữ mặc sau khi tắm, áo choàng mặc trong nhà, áo ngủ, đồ lót có tác dụng tạo hình theo ý muốn của người mặc, dây thun bằng vải nối quần lót và tất chân, áo nịt ngực bó sát của phụ nữ (áo corset), dép lê, tấm che mắt khi ngủ, trang phục dệt kim, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, thắt lưng [trang phục], khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng dài, phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, cặp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng cựa cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và vật trang trí tóc có hình dạng lược, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là, nước hoa, nước thơm cô- lô-nhờ, chất thơm, hạt gel tắm, muối tắm dạng bông, dầu tắm, gel tắm để cho vào nước tắm, muối tắm, xà phòng tắm tạo bọt, chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc có bản chất là xịt toàn thân, dầu dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, chế phẩm tẩy da chết toàn thân, xà phòng tắm, sữa tắm, xịt toàn thân, xà bông bọt, kem dưỡng thể, kem dưỡng da mặt, xà phòng rửa mặt, kem dưỡng da, xà phòng làm sạch da, tinh dầu dùng cho cá nhân, dầu thơm, dầu ướp hương liệu, chất ngâm chân không chứa thuốc, xịt thơm toàn thân, xịt thơm toàn thân dạng phun sương, nước thơm, nước thơm dưỡng da tay, nước thơm dưỡng da mặt, son dưỡng môi, son bóng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, gel tạo nếp tóc, dầu xúc tóc, kem mát-xa, nước thơm mát-xa, dầu mát-xa, son móng tay, phấn rôm, kem tắm, gel tắm, xà phòng rửa tay, chế phẩm vệ sinh tay, sữa rửa mặt không chứa thuốc, hoa cỏ khô tạo mùi thơm, hương trầm, túi nhỏ ướp nước hoa, nước hoa xịt phòng, bình phun nước hoa xịt phòng, bình nước hoa dự phòng dùng cho bình phun nước hoa xịt phòng không dùng điện, nến, đèn ngủ dùng điện, đồ chăn ga gối đệm, cụ thể là, chăn bông, khăn trải giường và bộ khăn trải giường, khăn phủ gối, vỏ gối, rèm che chân giường, tấm trải giường, chăn, khăn phủ giường, chăn lông vịt, chăn chân bông và chăn đơn và gối, vải lanh, rèm nhà tắm và lớp lót rèm nhà tắm, khăn tắm và khăn mặt, vải che cửa sổ, rổ bằng kim loại, móc treo bằng kim loại, tay nắm cửa và ngăn kéo, cân điện tử, khung treo rèm, thanh treo và vòng treo rèm tắm, gối tắm, giá để khăn tắm và giá treo khăn tắm, hộp lưu trữ không bằng kim loại, sản phẩm lưu trữ và sắp xếp, tủ đựng thuốc, bàn để đầu giường, kệ, giá trưng bày đồ trang sức và cây treo đồ trang sức, đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ chia xà phòng, đĩa đựng xà phòng, giá để vòi hoa sen, dụng cụ phân phối cuộn bông, giá để giấy vệ sinh, dụng cụ phân phối giấy lau mặt, giá để bàn chải đánh răng, giá phơi quần áo cho khô, giỏ đựng rác, giá và đĩa để nến, giỏ mây để quần áo đã giặt khô, thảm trải sàn, thảm phòng tắm, miếng lót cố định thảm và tấm lót thảm chống trơn trượt.

(210) **4-2018-33338**

(220) 27.09.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731)

HASAKA

1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT THẮNG LỢI (VN)

352 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. CÔNG TY TNHH HASAKA VIỆT NAM (VN)

Lô LA8, đường số 1 khu công nghiệp Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 07: Máy may công nghiệp; phụ tùng máy may công nghiệp; máy cắt sắt; máy chấn sắt; máy cắt laze; máy trải vải tự động; máy cắt dập mẫu.

Nhóm 11: Quạt điện công nghiệp; quạt điện; đèn điện chiếu sáng; nồi hơi điện; nồi áp suất dùng điện; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán; quảng cáo; tiếp thị và xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy may công nghiệp; phụ tùng máy may công nghiệp; máy cắt sắt; máy chấn sắt; máy cắt lazer; bàn ủi hơi; bàn hút chân không dùng để ủi đồ; máy ép nhiệt các loại; máy trải vải công nghiệp.

(210) **4-2018-33346**

(220) 27.09.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15

(731)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ CHÍ NGUYỄN (VN)

Số 01 đường 30/4, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 06: Móc treo tường bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng gốm sứ bao gồm: lavabo; bồn cầu; chậu tiểu; vòi sen; máy nước nóng năng lượng mặt trời.

(210) **4-2018-33470**

(220) 22.07.2016

(641) 4-2016-22337

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.11.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731)



S.P. PLASTIC INDUSTRY CO., LTD (TH)

39 Soi 75, Prachauthit Road, Thung-khru, Thung-khru, Bangkok, 10140 Thailand

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 21: Các sản phẩm làm bằng nhựa dùng cho mục đích gia đình như: đồ chứa đựng; thùng chứa đựng; rổ; ga-lông [đồ chứa đựng]; chậu; xô; hộp giữ lạnh (không dùng điện, có thể mang đi được).

(210) **4-2018-33506**

(540)



(220) 28.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG
HÀNH TRÌNH XANH (VN)

46 đường 52, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy bơm: mua bán máy ép bã: mua bán thiết bị lọc nước; mua bán thiết bị xử lý nước: mua bán bộ lọc nước uống: mua bán thiết bị phục vụ xử lý môi trường.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; xử lý rác thải [chuyển hóa]; xử lý nước.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế công nghiệp; tư vấn công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

(210) **4-2018-33540**

(540)



(220) 28.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
TIỆN ÍCH THÔNG MINH (VN)

Số 46-48 đường Bàu Cát, phường 14,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện; chấn lưu điện tử; cuộn điện, bộ cấp nguồn, cầu dao điện.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị giám sát hành trình các phương tiện vận tải, thiết bị điện gồm: công tắc điện, ổ cắm điện, bộ biến đổi điện, máy biến thế (điện), thiết bị điều khiển phân phối (điện), thiết bị điều chỉnh điện, dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp, thiết bị báo cháy tự động, báo trộm, camera giám sát, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thanh, thiết bị truyền hình cáp và vô tuyến, thiết bị thu hình vệ tinh, ăng ten parabol.

(210) **4-2018-33609**

(540)



(220) 28.09.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6; A26.11.7

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, xanh dương,
xanh dương đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH LMP (VN)

Phòng 6, lầu 15, tòa nhà A&B, 76A Lê
Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; môi giới; dịch vụ bất động sản.

(210) **4-2018-33703**

(220) 01.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MINV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MNV (VN)
1119 Trần Hưng Đạo, phường 05, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón và hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: chất diệt nấm, diệt côn trùng, chất diệt động vật có hại, thuốc chống ký sinh trùng, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc trừ sâu bọ.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp.

Nhóm 40: Gia công phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp cho tổ chức và cá nhân khác.

(210) **4-2018-33704**

(220) 01.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MINV1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MNV (VN)
1119 Trần Hưng Đạo, phường 05, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón và hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: chất diệt nấm, diệt côn trùng, chất diệt động vật có hại, thuốc chống ký sinh trùng, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc trừ sâu bọ.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp.

Nhóm 40: Gia công phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp cho tổ chức và cá nhân khác.

(210) **4-2018-33705**

(220) 01.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MINV2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MNV (VN)
1119 Trần Hưng Đạo, phường 05, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón và hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: chất diệt nấm, diệt côn trùng, chất diệt động vật có hại, thuốc chống ký sinh trùng, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc trừ sâu bọ.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp.

Nhóm 40: Gia công phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp cho tổ chức và cá nhân khác.

(210) **4-2018-33706**

(220) 01.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MNV3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MNV (VN)
1119 Trần Hưng Đạo, phường 05, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón và hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: chất diệt nấm, diệt côn trùng, chất diệt động vật có hại, thuốc chống ký sinh trùng, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc trừ sâu bọ.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp.

Nhóm 40: Gia công phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp cho tổ chức và cá nhân khác.

(210) **4-2018-33707**

(220) 01.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MNV4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MNV (VN)
1119 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón và hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: chất diệt nấm, diệt côn trùng, chất diệt động vật có hại, thuốc chống ký sinh trùng, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc trừ sâu bọ.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp.

Nhóm 40: Gia công phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp cho tổ chức và cá nhân khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210)	4-2018-33783	(220)	01.10.2018
(300)	87/861,690	(441)	25.02.2019
(540)	03.04.2018 US	(731)	PETER DERTSAKYAN (US) United States 7700 Babcock Ave. North Hollywood California 91605
	EMPAWER	(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà, đồ chơi gặm không tiêu hóa được cho vật nuôi trong nhà, đồ chơi cho chó, đồ chơi gặm không tiêu hóa được cho chó.

(210)	4-2018-33881	(220)	02.10.2018
(540)		(441)	25.02.2019
	ROMAN	(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TAM KIM (VN) Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 02: Kim loại dạng lá sử dụng trong hội họa, trang trí, nghệ in và nghệ thuật; kim loại dạng bột sử dụng trong hội họa, trang trí, nghệ in và nghệ thuật.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 06: Két sắt an toàn, khóa tay; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy gia công kim loại; máy in; máy gia công gỗ; máy công cụ; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và đĩa.

Nhóm 09: Khóa điện.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, dùng điện.

Nhóm 12: Xe đạp điện.

Nhóm 14: Đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử tổng hợp.

Nhóm 16: Máy và thiết bị đóng sách (thiết bị văn phòng)

Nhóm 17: Băng keo.

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 19: Ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hoà không khí.

Nhóm 20: Chuông cửa ra vào bằng kim loại, không dùng điện.

Nhóm 21: Thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng.

Nhóm 22: Tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ].

Nhóm 24: Rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; màn chống muỗi.

Nhóm 25: Trang phục dệt kim.

Nhóm 26: Khóa kéo.

Nhóm 27: Giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để luyện tập.

Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo; gạo.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 38: Phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 39: Phân phối điện.

Nhóm 41: Trường đào tạo

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2018-33927**

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ

OMNI

OLLI (VN)

173A Nguyễn Văn Trỗi, phường 11,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh, thiết bị khuếch đại âm thanh và máy thu; máy nghe nhạc kỹ thuật số; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị ghi và nhận dạng giọng nói; micro; radio, bộ phát sóng vô tuyến điện và máy thu thanh; các thiết bị truyền thông không dây cho thoại

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

hoặc truyền dữ liệu; phần cứng máy tính để chạy, tổ chức, tải, chuyển, thao tác và xem lại các dữ liệu âm thanh và các dữ liệu đa phương tiện, thiết bị điện tử có khả năng truy cập internet và gửi, nhận và lưu trữ dữ liệu số, loa âm thanh thông minh điều khiển bằng giọng nói với các chức năng trợ lý cá nhân ảo; phần mềm trợ lý ảo; thiết bị và máy ra lệnh giọng nói điện tử, ghi nhận và điều khiển từ xa cho việc kiểm soát và giám sát các thiết bị điện tử tiêu dùng, chiếu sáng, thiết bị gia dụng, máy điều nhiệt, hệ thống sưởi ấm và điều hòa không khí, hệ thống báo động và an ninh gia đình và hệ thống giám sát, máy dò khói và carbon monoxide, chốt và khóa cho cửa sổ và cửa chính, và hệ thống tự động hóa nhà; điều khiển từ xa; phụ kiện cho loa âm thanh thông minh.

(210) **4-2018-33932**

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)

PICCADELI RICCO

Al -Wahda Street, Industrial Area No.1,
P.O Box No. 4115, Sharjah, United Arab
Emirates

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (tất cả các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; nui (macaroni); mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì Ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); sốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước sốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhào làm sẵn để nấu; bột nhào đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (dạng kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước sốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong.

(210) **4-2018-33933**

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)

PICCADELI COMBO

Al -Wahda Street, Industrial Area No.1,
P.O Box No. 4115, Sharjah, United Arab
Emirates

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (tất cả các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; nui (macaroni); mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì Ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); sốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước sốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhào làm sẵn để nấu; bột nhào đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (dạng kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước sốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong.

(210) **4-2018-33934** (220) 02.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1,
P.O Box No. 4115, Sharjah, United Arab Emirates
PICCADELI CARAWHEEL (740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (tất cả các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; nui (macaroni); mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì Ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); sốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước sốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhào làm sẵn để nấu; bột nhào đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (dạng kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước sốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong.


(210) **4-2018-33935** (220) 02.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1,
P.O Box No. 4115, Sharjah, United Arab Emirates
MUHAHA (740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (tất cả các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; nui (macaroni); mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì Ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); sốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước sốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhào làm sẵn để nấu; bột nhào đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (dạng kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước sốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-33936** (220) 02.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1,
P.O Box No. 4115, Sharjah, United Arab Emirates
BREAK CHEKERS
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
- (511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (tất cả các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; nui (macaroni); mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì Ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); sốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước sốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhào làm sẵn để nấu; bột nhào đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (dạng kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước sốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong.

- (210) **4-2018-33937** (220) 02.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al -Wahda Street, Industrial Area No.1,
P.O Box No. 4115, Sharjah, United Arab Emirates
JAMSTA
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
- (511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (tất cả các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; nui (macaroni); mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì Ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); sốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước sốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhào làm sẵn để nấu; bột nhào đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (dạng kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước sốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong.

- (210) **4-2018-33963** (220) 02.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 1.15.23
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) **LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)**
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; xà phòng (xà bông); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 30: Trà; cà phê; hạt tiêu.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước uống có gaz].

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; giới thiệu và môi giới lao động việc làm; mua bán; đồ lưu niệm, mỹ phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Khai thác bùn khoáng; khai thác nước khoáng.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan du lịch điều hành các chuyến du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị; thể thao, vui chơi giải trí; dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Trồng rừng và chăm sóc rừng; trồng cây ăn quả; trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh.

(210) **4-2018-33966**

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A25.7.6; 26.1.6; A26.11.9; 26.3.4;
26.7.25

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỀN THẢO
(VN)

56A đường số 39, khu phố 4, phường
Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh



(511) Nhóm 29: Cá viên; bò viên; tôm viên; hải sản viên, phô mai tẩm bột chiên; chả lụa; xú mại; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh mặn; bánh ngọt; bánh mì; bánh nướng; bánh quy, bánh dẻo, bánh pizza; gạo lứt rang; ngũ cốc tẩm gia vị; bột thực dưỡng; ngũ cốc đã qua chế biến; nem cuốn (chả giò); há cảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-33968**

(540)



DIM NAM SUM

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; A26.11.13

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIMNAMSUM (VN)

112-114-116-118 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán ăn nhanh; căng tin; quán cà phê có bán thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn được nấu từ nhà hàng.

(210) **4-2018-33977**

(540)



VICTANS

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC NAM THIÊN PHÚC (VN)

Số 8 phố Hồng Phúc, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-33985**

(540)



Ann Kids®
our ♥ for your kids

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; A5.3.13; A26.11.12

(591) Hồng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ OANH (VN)

P402 D7 TT Gia Cẩm, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em.

(210) **4-2018-33994**

(540)



HONDROXID

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC NAM THIÊN PHÚC (VN)

Số 8 phố Hồng Phúc, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược và chế phẩm thú y; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh (dùng trong ngành y); cao dán; vật liệu dùng để băng bó.

(210) **4-2018-33995**

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

iodoxid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM
THIÊN PHÚC (VN)

Số 8 phố Hồng Phúc, phường Nguyễn
Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-33996**

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Nigepan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM
THIÊN PHÚC (VN)

Số 8 phố Hồng Phúc, phường Nguyễn
Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-33997**

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CYTOVIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM
THIÊN PHÚC (VN)

Số 8 phố Hồng Phúc, phường Nguyễn
Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-33998**

(220) 02.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM
THIÊN PHÚC (VN)

VICALEN

Số 8 phố Hồng Phúc, phường Nguyễn
Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-33999**

(220) 02.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM
THIÊN PHÚC (VN)

MEFUFORM

Số 8 phố Hồng Phúc, phường Nguyễn
Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-34034**

(220) 02.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24

(591) Nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SINH
THÁI TAM CỐC (VN)



Thôn Đạm Khê, xã Ninh Hải, huyện Hoa
Lư, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và
thăm dò dư luận.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ tổ chức du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ vận tải
hàng hóa; vận chuyển hành khách; đại lý bán vé (máy bay, tàu hỏa, tàu thủy).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi; cung cấp thông tin giải trí, văn hóa.


Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực
hiện; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt phòng khách sạn
dành cho khách du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ mát xa (massage); dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi.


(210)	4-2018-34037	(220)	02.10.2018
(540)	 THIEN THANH	(441)	25.02.2019
		(531)	24.1.1; 26.5.1
		(591)	Xanh lá cây, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH THIÊN THÀNH VIỆT NAM (VN) Lô 1H10, đường CN6 và CN9, khu công nghiệp Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Giường, tủ, bàn ghế, chân ghế bằng gỗ; đồ đạc dùng trong văn phòng.

(210)	4-2018-34040	(220)	02.10.2018
(540)	 MY HOMY	(441)	25.02.2019
		(531)	2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 24.1.1; 2.9.14; A2.9.15
		(591)	Trắng, xanh lá, xanh nước biển, vàng, nâu.
		(731)	TRẦN QUỐC GIA LỘC (VN) 44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Đậu đã chế biến, hạt đã chế biến, dầu ăn các loại, bơ các loại, trái cây chế biến.

Nhóm 30: Đậu hạt chế biến có vỏ bọc bên ngoài (dạng kẹo), sô-cô-la, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh kẹo mút các loại thuộc nhóm này.

(210)	4-2018-34042	(220)	02.10.2018
(540)	 My GOLDEN NUTS	(441)	25.02.2019
		(531)	A5.5.21; 5.7.6; 5.7.1; A5.5.20
		(591)	Trắng, vàng, nâu.
		(731)	TRẦN QUỐC GIA LỘC (VN) 44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Đậu đã chế biến, hạt đã chế biến, trái cây chế biến, bơ các loại thuộc nhóm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 30: Đậu hạt chế biến có vỏ bọc bên ngoài (dạng kẹo), sô-cô-la, ngũ cốc đã chế biến, bánh kẹo các loại, mứt các loại thuộc nhóm này.

Nhóm 31: Đậu, hạt chưa chế biến, ngũ cốc chưa chế biến.

(210) **4-2018-34043**

(540)



(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.6; 5.9.19; 4.5.1

(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển, đen, xanh lá, trắng.

(731) TRẦN QUỐC GIA LỘC (VN)

44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Đậu đã chế biến, hạt đã chế biến, bơ các loại thuộc nhóm này.

Nhóm 30: Đậu hạt chế biến có vỏ bọc bên ngoài (dạng kẹo), ngũ cốc đã chế biến, bánh kẹo các loại, mứt các loại thuộc nhóm này.

Nhóm 31: Đậu chưa chế biến, hạt chưa chế biến, ngũ cốc chưa chế biến.

(210) **4-2018-34065**

(300) 87/859,842

02.04.2018 US

(540)

SUN SQUAD

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các sản phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là, kem dưỡng thể, nước thơm dưỡng thể, và sữa tắm, kem dưỡng da mặt, nước thơm dưỡng da mặt và sữa rửa mặt; chế phẩm xịt phun sương dùng cho mặt và cơ thể; nước hoa hồng dùng cho da; chế phẩm chăm sóc da khi tắm nắng không chứa thuốc, cụ thể là, kem và nước thơm dùng sau khi tắm nắng.

Nhóm 05: Chế phẩm chăm sóc da khi tắm nắng có chứa thuốc, cụ thể là, kem chống nắng, nước dưỡng sau khi tắm nắng và kem dưỡng dùng sau khi tắm nắng, chế phẩm dùng để khử trùng tay; băng dán vết thương nhẹ; chất làm sạch không khí; kem và thuốc mỡ có chứa chất kháng sinh; kem calamin bôi ngoài da; thuốc đuổi côn trùng; chế phẩm xịt chống côn trùng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-34067

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(300) 87/859,864 02.04.2018 US

(540)

SUN SQUAD

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính râm; hộp đựng kính râm; nhiệt kế thời tiết, không dùng cho mục đích y tế; dây cáp điện nối dài; loa cầm tay; vỏ bảo vệ cho điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3 và máy tính bảng; pin điện; phần mềm có thể tải về có bản chất là một ứng dụng di động dùng để tạo và quản lý danh mục mua sắm, tìm và lưu công thức nấu ăn, và để lên kế hoạch tổ chức buổi tiệc.

Nhóm 28: Đồ chơi dùng nước; bể bơi có thể bơm phồng và đồ chơi bãi biển; đồ chơi cát, chân vịt dùng để bơi lội; phao bơi nổi dùng cho mục đích vui chơi giải trí; quả bóng bãi biển; lều để chơi; bộ quà tặng bao gồm trò chơi cờ bàn, trò chơi dùng trong bữa tiệc, trò chơi lá bài, trò chơi để trên bàn, trò chơi câu đố, trò chơi xây dựng, trò chơi theo lượt, trò chơi với vòng, trò chơi trí nhớ và trò chơi kỹ năng hành động; đồ chơi nhồi bông và đồ chơi bằng nhung; hoa giấy để ném trong lễ hội; đồ chơi Pinata (trò đập niêu) và gậy chơi Pinata; trò chơi dùng trong bữa tiệc; gậy tạo bong bóng và bộ dụng cụ tạo bong bóng; con rối bù nhìn; bóng bay để chơi; đồ chơi tạo tiếng ồn; quả bóng để chơi; quả bóng để chơi thể thao; quả bóng cao su; quả bóng bãi biển, cái bơm đặc biệt dùng cho quả bóng để chơi; dây nhảy; kèn tắc kè (đồ chơi); quà tặng khách tham dự bữa tiệc có bản chất là món đồ chơi nhỏ; đồ chơi điện tử hành động, đồ chơi búp bê nhân vật; đồ chơi là các con vật; xe, thuyền, máy bay đồ chơi; đồ chơi đất nặn; đồ chơi cát tạo hình; rô bốt đồ chơi; còi đồ chơi; đồ chơi phun nước; đồ chơi lên dây cót; kính râm đồ chơi độc đáo, đồ chơi dạng miếng đệm hơi để tạo tiếng động lạ vui nhộn, cúp đồ chơi; đồ chơi phát sáng bao gồm gậy, còi, kiếm, đuá thân và đồ trang sức phát sáng, ô tô đồ chơi mô hình; mặt nạ hóa trang; đồ chơi tạo hình mềm bằng nhung và đồ chơi nhồi bông; đồ chơi trang sức độc đáo, cụ thể là vòng đeo tay, vòng đeo cổ, khuyên tai và nhẫn; đồ chơi trang điểm độc đáo; búp bê; nhà búp bê; đồ chơi, cụ thể là mỹ phẩm đồ chơi của trẻ em và phụ kiện để đeo của trẻ em; lá bài để chơi và trò chơi lá bài; đồ chơi ném đĩa; súng đồ chơi; quà tặng tham dự bữa tiệc, bằng giấy; mũ dùng trong bữa tiệc bằng giấy; máy phun bong bóng có mô tơ (đồ chơi); túi hạt đậu và trò chơi ném túi hạt đậu; bộ trò chơi crôkê và bowling trên cỏ; bộ đồ chơi câu cá; bộ đồ chơi đốt lửa trại bao gồm khúc củi đồ chơi và xiên nướng đồ chơi; giỏ dã ngoại đồ chơi; đồ chơi nướng thịt và phụ kiện của chúng; kính lúp đồ chơi; kính viễn vọng đồ chơi; đèn flash đồ chơi và đèn lồng đồ chơi; mạng nhện đồ chơi và lọ đựng côn trùng đồ chơi; đồ chơi làm vườn và bãi biển, cụ thể là, xô, xẻng, cào, cuốc, lon tưới nước, cái sàng, kéo tỉa cành, cái bay, xẻng xới và các dụng cụ làm vườn khác, xe cút kít đồ chơi bằng nhựa; đồ chơi ngoài trời; đồ chơi xe cộ điều khiển từ xa qua radio; bàn chơi cho trẻ em; xe đẩy chân đồ chơi và xe đồ chơi có thể ngồi lên để đi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-34068**

(220) 02.10.2018

(441) 25.02.2019

(300) 87/859,911 02.04.2018 US

(540)

SUN SQUAD

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Bộ làm đồ trang sức; đồ trang sức kiểu lạ, cụ thể là, vòng đeo tay, vòng đeo cổ và nhẫn; móc chìa khóa; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; ví bỏ túi; ví cầm tay cho phụ nữ; ba lô; túi đi biển; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm, không chứa đồ bên trong; ô; chân đế ô; túi bọc ô; vali.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo, quần, áo khoác, váy dài và quần áo bơi; trang phục mặc ngoài bikini dùng khi đi biển; đồ đi chân; mũ và đồ đội đầu; băng đô quấn đầu; tất; khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài; tạp dề; mũ dự tiệc; bộ đồ hóa trang dùng trong các buổi biểu diễn kịch của trẻ em; trang phục dùng trong các trò chơi nhập vai.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là, dây đàn hồi để buộc tóc và dây buộc tóc kiểu đuôi ngựa, dây chun buộc tóc, băng đô co giãn để buộc tóc, kẹp tóc, kẹp tóc, nơ cài tóc, que cài tóc, ruy băng buộc tóc, chun buộc tóc bản to, kẹp tóc mai, kẹp tóc dạng càng cua, kẹp tóc dạng ghim bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, kẹp tóc kiểu gấp, ghim kẹp tóc, kẹp tóc dạng thanh bấm, và vật trang trí tóc có hình dạng lược.

(210) **4-2018-34096**

(220) 03.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NỢ VIỆT (VN)

212 Nguyễn Thị Minh Khai, phường
Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố
Cần Thơ



(511) Nhóm 36: Bảo hiểm, tài chính, tiền tệ, bất động sản: dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; dịch vụ tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-34100**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15; 3.5.20

(591) Xanh tím than, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TVC COMMUNICATION (VN)

Số 14, ngõ 22, đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua hệ thống viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-34101**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; 3.13.1; 3.13.5; A3.13.24

(591) Xanh tím than, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TVC CAPITAL (VN)

Số 14, ngõ 22, đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua hệ thống viễn thông cho mục đích quảng cáo và bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-34105**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT AN THẢO (VN)

90A1 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; ví (bóp); vali; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót mặc bên trong; quần áo thể thao; quần áo dành cho trẻ em; mũ (nón); tất (vớ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ, đại lý ký gửi hàng thời trang như: hàng da và giả da (ba lô, túi xách tay, túi du lịch, ví (bóp), vali, cặp da, dây nịt bằng da), quần áo, quần áo lót mặc bên trong (người lớn và trẻ em), quần áo thể thao (đồng phục thể thao, quần lót đệm), quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh, quần áo đan, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), khăn choàng, mắt kính, mỹ phẩm, nước hoa, trang sức, đồng hồ đeo tay, bông tai, vòng đeo tay, vòng đeo chân, nữ trang thiết kế [đồ kim hoàn], hàng phụ kiện thời trang (ghim cài, trâm cài để trang sức, cài tóc, kẹp tóc, nhẫn, vòng cổ); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh và thương mại.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo theo đơn đặt hàng của người khác; dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ thuê thùa; dịch vụ in bản vẽ; dịch vụ viền vải; dịch vụ cắt vải.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế trang phục; dịch vụ thiết kế quần áo; dịch vụ thiết kế áo dài; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210) **4-2018-34132**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; 3.1.4; A3.1.24; 3.1.16

(591) Hồ phách, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẬT ONG BÌNH PHƯỚC (VN)

Ấp 4, xã Nha Bích, huyện Nhon Thành, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 33: Rượu từ mật ong lên men.

(210) **4-2018-34156**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lơ, trắng, xám, xanh lơ sẫm.

(731) MEGA LIFESCENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)


384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-34157 | (220) | 03.10.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) | | (731) | MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand |
| | MEGA We care Human Wellness | (740) | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.) |
| (511) | Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng. | | |
-

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-34197 | (220) | 03.10.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) |  | (731) | LION PENCIL CO., LTD. (TW)
No.186, sec.1, chung-shan rd., banqiao dist., new taipei city 220, taiwan |
| | | (740) | Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) |
| (511) | Nhóm 02: Màu nhuộm; chất nhuộm; chất màu; màu nước sử dụng trong nghệ thuật; sơn dầu để sử dụng trong nghệ thuật; mực cho ngành thuộc da. | | |

Nhóm 16: Ấn phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đặc; văn phòng phẩm; bút chì; bút lông để vẽ; bút màu [bút sáp].

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-34242 | (220) | 03.10.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) |  | (531) | 26.5.1; 25.7.17; A24.15.8; A16.1.5 |
| | | (591) | Xanh lam đậm, đỏ, trắng, đen. |
| |  | (731) | DAIRYFARM ESTABLISHMENT (LI)
Wuhrstrasse 6, Postfach 461, LI-9490 Vaduz, Liechtenstein |
| | | (740) | Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT) |

- (511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; lược và bọt biển; bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng làm bàn chải; đồ lau dọn; bụi nhùi bằng sợi thép rất mảnh (để chùi xoong); thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ thủy tinh, sành và sứ không xếp vào nhóm khác; bao tay nhấc nồi; thiết bị dùng trong gia đình không dùng điện; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa); hộp nhỏ (đựng trà, thuốc lá, cà phê); lọ đựng bánh quy, chén (không bằng kim loại quý); đĩa (không bằng kim loại quý), bát (không bằng kim loại quý); bộ đồ ăn tối (ngoại trừ dao, đĩa và thìa hoặc bằng kim loại quý); dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý); chai/lọ, bình để uống,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

thiết bị để khử mùi dùng cho cá nhân; tăm; dụng cụ mỹ phẩm; vật dụng giữ bàn chải đánh răng; hộp đựng bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; bàn chải đánh răng dùng điện; chỉ tơ nha khoa.

(210) **4-2018-34266**

(220) 04.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731)

1. PHAN BÁ THÔNG (VN)

Số nhà 418 đường Nguyễn Trãi, xóm 1, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

2. TRẦN HÙNG (VN)

Xã Đức Đồng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

3. NGUYỄN VĂN TÌNH (VN)

Thôn 2, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

ĐỒI SIM

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quây rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-34308**

(220) 04.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.3; A3.7.25; A3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, nâu, nâu nhạt, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ VĂN BÀO (VN)

Số 11B đường Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 29: Pho mát.

Nhóm 30: Bột mì; bột; bột nở; bột khoai tây.

(210) **4-2018-34320**

(220) 04.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(591) Vàng, đen.

(731) VŨ THANH THỦY (VN)

69/2/37 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi xách tay; da động vật; da sống; rương, hòm, va li và túi du lịch; ô, lọng và gậy chống; roi ngựa và yên cương.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-34321**

(540)

CARIS MALTON

(220) 04.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.11.2; A26.11.8

(591) Xanh tím than đậm, đen.

(731) HOÀNG VIỆT (VN)

69/2/37 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi xách tay; da động vật; da sống; rương, hòm, va li và túi du lịch; ô, lọng và gậy chống; roi ngựa và yên cương.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-34397**

(540)



(220) 04.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.4.24; 26.4.2

(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)

5959 Las Colinas Boulevard, Irving, Texas 75039-2298, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo/nhựa dạng thô; hợp chất phòng cháy và chữa cháy; chế phẩm dùng để tôi và hàn kim loại; chất để thuộc da động vật và da sống; chất dính dùng trong công nghiệp; ma-tít và các chất trám/bả dạng bột nhão khác; phân ủ/phân trộn, phân động vật, phân bón; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích công nghiệp và khoa học; chất lỏng dẫn động.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất hấp thu bụi, làm ẩm và kết dính; nhiên liệu và chất phát quang; nến và bấc để thắp sáng; dầu bôi trơn; dầu mỡ; dầu động cơ; chất bôi trơn bánh răng truyền động; dầu nhờn động cơ tổng hợp.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; dịch vụ sửa chữa xe cộ và máy móc; dịch vụ lắp đặt xe cộ và máy móc; dịch vụ tra dầu mỡ cho xe cộ.

(210) **4-2018-34399**

(540)



(220) 04.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.1.18; A3.13.24; A26.11.12

(591) Đỏ xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHYMEX (VN)

Số 4, khu nhà ở cán bộ Bệnh viện Bạch Mai, Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-34401**

(540)



(220) 04.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OLIC VIỆT NAM (VN)

Tầng 11, tòa nhà Zen Tower, số 12 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Huyết thanh ngừa mụn; kem chống nắng; kem nám; huyết thanh dưỡng trắng; gel săn chắc quế; dưỡng mi; mỹ phẩm chăm sóc da; ủ tảo tre; tẩy da chết cà phê; sữa rửa mặt ngừa mụn; tinh chất tảo tươi; gel lột mụn; son kem; nước tẩy trang; kem dưỡng thể; sữa rửa mặt dưỡng trắng; xịt buổi; kem dưỡng da; mặt nạ giải độc; phấn nước củ hành.

(210) **4-2018-34408**

(540)



(220) 04.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1

(731) ASICS CORPORATION (JP)

1-1 Minatojima-Nakamachi, 7-Chome, Chuo-Ku, Kobe City, Hyogo Prefecture, Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân, mũ nón; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-34450**

(540)

CHUBB LIFE ELITE PROGRAM

(220) 05.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) CHUBB INA HOLDINGS INC. (US)

436 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19106, United States

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại việc bán hàng hóa và dịch vụ bằng cách tổ chức các cuộc thi và các chương trình ưu đãi có thưởng; thực hiện chương trình ưu đãi có thưởng để thúc đẩy việc bán bảo hiểm; dịch vụ theo dõi và giám sát việc tuân thủ bảo hiểm cho người khác, vì mục đích kinh doanh; cung cấp các đánh giá thống kê về dữ liệu cho mục đích kinh doanh.


Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ cung cấp giới thiệu các đại lý bảo hiểm; biên soạn và phân tích thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-34451** (220) 05.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CHUBB INA HOLDINGS INC. (US)
436 Walnut Street, Philadelphia,
Pennsylvania 19106, United States
CHUBB AGENCY BUILDER (740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại việc bán hàng hóa và dịch vụ bằng cách tổ chức các cuộc thi và các chương trình ưu đãi có thưởng; thực hiện chương trình ưu đãi có thưởng để thúc đẩy việc bán bảo hiểm; dịch vụ theo dõi và giám sát việc tuân thủ bảo hiểm cho người khác, vì mục đích kinh doanh; cung cấp các đánh giá thống kê về dữ liệu cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ cung cấp giới thiệu các đại lý bảo hiểm; biên soạn và phân tích thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm.

- (210) **4-2018-34466** (220) 05.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC
THÀNH PHỐ (VN)
24 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng (như: xi măng, gạch ốp lát, kính xây dựng, ngói, đá, cát, sỏi, sơn, véc ni, gỗ xây dựng, gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ lót sàn, thiết bị vệ sinh), hàng trang trí nội thất (như: giường, tủ, bàn, ghế đều bằng gỗ, gương, kính nội thất, giấy dán tường), than đá.

Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê nhà; môi giới bất động sản; dịch vụ nhà đất; đầu tư vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và khu dân cư; cho thuê cao ốc văn phòng.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình cấp thoát nước và công trình điện; san lấp mặt bằng; dịch vụ trang trí nội thất.

- (210) **4-2018-34484** (220) 05.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH BÔ SAIGON (VN)
Bosaigon for you Số 36 đường Thảo Điền, phường Thảo
Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn tắm; khăn lau; khăn trải bàn và trải giường (tất cả đều làm bằng vải).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-34486**

(540)



(220) 05.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.3; 26.1.1; 3.7.17; 26.13.25

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN
HTP VIỆT NAM (VN)
Xóm Giếng Dợ, xã Hòa Xá, huyện Ứng
Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép hoa quả; máy ép thực phẩm chạy điện.

Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm; ổ áp; dây điện; cáp điện; bảng phân phối [điện].

Nhóm 11: Tủ lạnh; quạt điện; quạt hút khói của lò bếp nấu ăn; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị đun nước chạy điện; thiết bị lọc không khí; thiết bị sấy khô; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; thiết bị điều hòa không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị lọc nước uống; dụng cụ nấu nướng bằng điện; bếp gas.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng dùng điện; chảo bằng đất nung; chảo rán không dùng dùng điện.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; mua bán máy giặt, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy ép thực phẩm chạy điện, công tắc điện, ổ cắm, ổ áp, dây điện, cáp điện, bảng phân phối [điện], tủ lạnh, quạt điện, quạt hút khói của lò bếp nấu ăn, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, thiết bị đun nước chạy điện, thiết bị lọc không khí, thiết bị sấy khô, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], thiết bị điều hòa không khí, quạt gió [điều hoà không khí], thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, bình nước nóng cho nhà tắm, thiết bị lọc nước uống, dụng cụ nấu nướng bằng điện, bếp gas, bộ nồi nấu không dùng dùng điện, chảo bằng đất nung, chảo rán không dùng dùng điện.

(210) **4-2018-34500**

(540)

TRILL

(220) 05.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) ĐÀO XUÂN CÔNG (VN)
TT A45, tổ 56, phường Nghĩa Tân, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần, áo (trang phục); giày, dép.

(210) **4-2018-34507**

(540)



(220) 05.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 1.15.23; 26.7.25; 26.4.4

(591) Xám, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VINACEM (VN)
Đường Trần Khánh Dư, tổ 17, phường
Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi,
tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-34548**

(540)



(220) 05.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) LÊ ANH TUẤN (VN)

T18 - 1516 - Timescity, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi âm thanh hoặc hình ảnh gồm: camera hành trình, camera quan sát, máy ảnh kỹ thuật số, thiết bị bay mô hình; thiết bị truyền âm thanh hoặc hình ảnh gồm: máy chiếu hình ảnh, ti vi; điện thoại di động; phụ kiện điện thoại gồm: thẻ nhớ, sạc điện thoại, pin và pin dự phòng điện thoại, tai nghe, loa không dây; máy tính, máy tính xách tay; phụ kiện máy vi tính gồm: phần cứng máy tính, bàn phím, màn hình, con chuột, ổ đĩa, bộ nhớ cho máy tính điện tử, thiết bị ngoại vi; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị mạng gồm: USB wifi, thiết bị mạng wifi, thiết bị mạng khác; máy in (dùng với máy tính); đồng hồ thông minh; kính mắt; ổ cắm điện; âm kế; cảm biến nước; công tắc thông minh.

Nhóm 10: Máy đo huyết áp; máy đo nhiệt độ; máy đo đường huyết; ghế massage; gối massage; khẩu trang y tế.

Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng: kẹp ghim, giấy bút; giấy vệ sinh.

(210) **4-2018-34587**

(540)



(220) 05.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3; 26.13.1; 1.15.9

(591) Tím, trắng, xám, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH PURPLE DRAGON (VN)

69 đường số 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví (bóp).

(210) **4-2018-34630**

(540)



(220) 05.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.22; A5.3.13; 26.1.1

(591) Trắng, cam, xanh lá cây.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY (VN)

Thị trấn Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Nước ép từ sâm nam dùng cho mục đích y tế; cao sâm nam; rượu sâm nam dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sâm nam dùng làm thực phẩm; nước ép từ sâm nam dùng làm thực phẩm.

Nhóm 31: Sâm nam tươi.

Nhóm 33: Rượu sâm nam (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sâm nam và các sản phẩm chế biến từ sâm nam: sâm nam tươi, rượu sâm nam, nước ép từ sâm nam, cao sâm nam.

(210) **4-2018-34660**

(540)



(220) 05.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A8.1.11

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xanh dương, đỏ, cam nhạt.

(731) PT GARUDAFOOD PUTRA PUTRI JAYA (ID)

Jl. Bintaro Raya No. 10A, Jakarta Selatan, Indonesia 12240

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh bích quy; bánh quy giòn; bánh quy dẹt nhỏ; bánh mì; bánh kẹo.

(210) **4-2018-34666**

(540)



(220) 05.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 1.15.15

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU EUFAT (VN)

Số nhà 9, ngách 97/17, tổ 26, đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-34667**

(540)



(220) 05.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.5

(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG AN (VN)

Căn hộ 1, nhà G, tập thể Công ty kim khí Văn Điển, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-34767**

(220) 08.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 4.5.1; 5.7.21; A5.7.23

(591) Trắng, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
MIZOKAMI (VN)

106/17B, đường Hòa Bình, phường Hòa
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng, chiết xuất nấm men và chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe; đồ thay thế bữa ăn và đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc động vật; thủy sản, không còn sống; hải sản, không còn sống; trứng gia cầm; rau và quả đã được chế biến để tiêu dùng.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn kiêng trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm làm từ ngũ cốc; bánh ngọt và bánh mứt kẹo; nước xốt (gia vị); nước xốt cho sa-lát; gia vị; tinh chất trà.

(210) **4-2018-34768**

(220) 08.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Vùng alibaba

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
MIZOKAMI (VN)

106/17B, đường Hòa Bình, phường Hòa
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng, chiết xuất nấm men và chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe; đồ thay thế bữa ăn và đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc động vật; thủy sản, không còn sống; hải sản, không còn sống; trứng gia cầm; rau và quả đã được chế biến để tiêu dùng.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn kiêng trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm làm từ ngũ cốc; bánh ngọt và bánh mứt kẹo; nước xốt (gia vị); nước xốt cho sa-lát; gia vị; tinh chất trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-34787** (220) 08.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.1; 1.15.15; 26.4.9; 7.3.2
(591) Xanh nước biển, xám đậm.
(731) LÊ HÙNG VƯƠNG (VN)
28/17A Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- (511) Nhóm 11: Bồn tắm; vòi hoa sen; bồn rửa, thiết bị lọc nước; bồn nước; máy nước nóng năng lượng mặt trời; bồn cầu.
-



- (210) **4-2018-34938** (220) 09.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HD FAMI (VN)
Số 105, đường D1, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 07: Thiết bị kéo rèm cửa bằng điện.

Nhóm 09: Thiết bị phân tích không khí, chuông điện báo động, thiết bị báo hiệu chống trộm, công tắc điện, thiết bị dò khói, khóa điện, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, cầu dao điện, thiết bị ghi hình.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ, marketing, quảng cáo trên truyền hình, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện, lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới, lắp đặt và sửa chữa hệ thống khóa an toàn.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng.

- (210) **4-2018-34945** (220) 09.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.2; 25.5.2; A26.11.8
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, vàng sẫm.
(731) CÔNG TY TNHH GVM VIỆT NAM (VN)
A75/16 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 29: Thịt, cá đã được chế biến và bảo quản như: xúc xích, thịt hun khói, dăm bông, giò, pa-tê gan, chả cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-34983** (220) 09.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Xám, xanh da trời, tím, đỏ, da cam, xanh lá cây.
(731) CONNELL BROS. CO. LLC (US)
345 California Street, 27th Floor, San Francisco, California 94104, the United States
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn kinh doanh; quản lý chuỗi cung ứng; dịch vụ phân phối (mua bán) hàng hóa (thuộc nhóm này và không phải là dịch vụ vận chuyển).
-



- (210) **4-2018-35019** (220) 10.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 24.13.1; 24.17.5; 3.7.17; 26.11.3
(731) HERBPLUS CO., LTD. (HEAD OFFICE) (TH)
71 2nd Floor Ratchakru medical center Soi Phaholyothin 5 Phaholyothin Road, Samsennai, Phayathai, Bangkok Thailand 10400
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (511) Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung được làm từ thảo dược, không dùng cho mục đích y tế (mục đích dùng làm thức ăn); thực phẩm bổ sung được làm từ collagen, không dùng cho mục đích y tế (mục đích dùng làm thức ăn); chế phẩm dinh dưỡng được làm từ thảo dược, không dùng cho mục đích y tế (mục đích dùng làm thức ăn); chế phẩm dinh dưỡng được làm từ collagen, không dùng cho mục đích y tế (mục đích dùng làm thức ăn).
-



- (210) **4-2018-35020** (220) 10.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) HERBPLUS CO., LTD. (HEAD OFFICE) (TH)
71 2nd Floor Ratchakru medical center, Soi Phaholyothin 5 Phaholyothin Road, Samsennai, Phayathai, Bangkok Thailand 10400
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (511) Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung được làm từ thảo dược, để bổ sung chất dinh dưỡng, không dùng cho mục đích y tế (mục đích dùng làm thức ăn); thực phẩm bổ sung được làm từ collagen, để bổ sung chất dinh dưỡng, không dùng cho mục đích y tế (mục đích dùng làm



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

thức ăn); chế phẩm để làm thức ăn, được làm từ thảo dược để bổ sung chất dinh dưỡng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để làm thức ăn, được làm từ collagen để bổ sung chất dinh dưỡng, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-35027**

(220) 10.10.2018

(540)

MEGIC^a

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH AN HỮU (VN)

Số 45 Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị phục vụ ngành nông nghiệp, máy cắt cỏ, đầu phun áp lực, máy cưa xích, máy phun thuốc trừ sâu, dụng cụ điện cầm tay, tủ phân phối điện, cân bàn, cân điện tử dùng trong dân dụng công nghiệp và phụ tùng cân các loại, ống dẫn dùng trong nông nghiệp, mua bán dầu nhớt, máy thổi lá, dây xịt, máy rửa xe, đầu phát hàn, máy đóng kiện rơm, máy phun hạt giống, máy phun khói diệt côn trùng, máy phát điện, máy bơm nước.

(210) **4-2018-35029**

(220) 10.10.2018

(540)

NILE^a

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH AN HỮU (VN)

Số 45 Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc, thiết bị phục vụ ngành công nghiệp (máy xối, động cơ nổ, kéo tĩa cành, ống dẫn dùng trong nông nghiệp, máy đóng kiện rơm, máy bơm nước, máy phun hạt, máy thổi lá, máy khoan đất, máy phun khói diệt côn trùng, máy cắt cành, máy cắt cỏ), động cơ đa năng, máy phát điện, tổ máy phát điện, đầu phun áp lực, máy cưa xích, máy phun thuốc trừ sâu, dụng cụ điện cầm tay, tủ phân phối điện và phụ tùng tủ phân phối điện, cân bàn, cân điện tử dùng trong dân dụng và công nghiệp; mua bán: dầu nhớt, máy rửa xe motor, đầu máy hàn.

(210) **4-2018-35032**

(220) 10.10.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh ngọc, xanh lá cây, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ONE HEALTH (VN)

Số 5 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; đồ uống y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 16: Tạp chí [định kỳ].

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao; đường, mật ong; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; gia vị.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả không cồn và nước ép hoa quả; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo thương mại; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng, mua bán thuốc, mua bán sách báo, tạp chí, mua bán thiết bị dụng cụ phẫu thuật y tế; dược phẩm; đồ uống y tế; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; quỹ hỗ trợ đầu tư nhằm mục đích từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; phát chương trình truyền hình; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ bản tin điện tử (dịch vụ viễn thông).

Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm thể dục thể thao; câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ in ấn xuất bản tạp chí, sách, báo; tổ chức sắp xếp các buổi thiện nguyện; giáo dục; giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-35056**

(540)



(220) 10.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.9.24; 26.1.1; A26.11.13; A1.1.10

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ CÁ LỒNG THANH THỦY (VN)

Khu 5, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 31: Cá lồng còn sống.

(210) **4-2018-35090**

(540)



(220) 10.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; 26.1.1; 8.1.1

(591) Trắng, nâu, vàng.


(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ COBI (VN)

Phòng U2, tầng 2, tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh mì; mứt khô, dạng bánh kẹo; kem.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 43: Cửa hiệu phục vụ bánh mì; quán giải khát; quầy hàng chuyên phục vụ bánh mì; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.


(210)	4-2018-35091	(220)	10.10.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	26.1.1; 26.1.4
		(591)	Nâu, vàng sẫm.
		(731)	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ COBI (VN) Phòng U2, tầng 2, tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh mì; mứt khô, dạng bánh kẹo; kem.

Nhóm 43: Cửa hiệu phục vụ bánh mì; quán giải khát; quầy hàng chuyên phục vụ bánh mì; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210)	4-2018-35100	(220)	10.10.2018
(300)	2018-114011	11.09.2018	JP
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	2.9.14; 2.9.20; 26.4.2
		(731)	DINING INNOVATION LTD. (KABUSHIKI KAISHA DINING INNOVATION) (JP) Ebisuminami1-11-2 Shibuya-ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện chủ yếu cho món thịt nướng; dịch vụ cung cấp thông tin về việc cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện chủ yếu cho món thịt nướng.

(210)	4-2018-35101	(220)	10.10.2018
(300)	2018-102496	10.08.2018	JP
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	2.9.14; 2.9.20; 26.4.2
		(731)	DINING INNOVATION LTD. (KABUSHIKI KAISHA DINING INNOVATION) (JP) Ebisuminami1-11-2 Shibuya-ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện chủ yếu cho món thịt nướng; dịch vụ cung cấp thông tin về việc cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện chủ yếu cho món thịt nướng.

(210) **4-2018-35150**

(540)



(220) 10.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 5.1.1; 26.1.1; A5.1.6

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, tím, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH TIẾN (VN)

Số 162-164, Phạm Ngọc Thạch, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; thảo dược.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (không có cồn); xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn; rượu; rượu vang các loại; rượu Grappa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm gồm: trà thảo dược, thảo dược, cà phê, trà, chè, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống không cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, chế phẩm để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu, rượu vang, rượu Grappa.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ tổ chức cho khách du lịch đến tham quan các điểm du lịch như đường hầm rượu vang, dây chuyền sản xuất trà, rượu, nước cốt trái cây, tham quan khu nuôi cấy mô, đồng trùng hạ thảo (dịch vụ du lịch); dịch vụ vận tải.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, cụ thể là: nuôi cấy mô đồng trùng hạ thảo, trồng và chăm sóc vườn cây thuốc, trồng và chăm sóc vườn cây giống nông nghiệp, trồng và chăm sóc vườn cây giống lâm nghiệp; làm vườn; cố vấn trong lĩnh vực nông lâm nghiệp.

(210) **4-2018-35164**

(540)



(220) 11.10.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀ HUY MINH (VN)

Xóm 6, xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm hoặc vệ sinh cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; sữa tắm; dầu gội đầu; muối để tắm (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-35186**

(540)



(220) 11.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Hồng, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU CHÂU LONG (VN)

Số 10 lô 13 Kiến Thiết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Hệ thống siêu thị bán buôn, bán lẻ, phân phối các sản phẩm như: thực phẩm sạch, đồ gia dụng (nồi cơm điện, xoong, nồi, bàn là, quạt điện, ấm đun nước điện), đồ dùng nhà bếp, thiết bị văn phòng, sản phẩm thời trang (quần áo thời trang, giày, tất, mũ), mỹ phẩm.

(210) **4-2018-35223**

(540)



(220) 11.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A2.3.16; 4.1.3; 3.7.17

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV MỸ PHẨM RUBY'S WORLD (VN)

Số 17 ngõ 214, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(210) **4-2018-35242**

(540)

Livasta

(220) 11.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) LINTEC KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS LINTEC CORPORATION) (JP)

23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy có chất dính sẵn; giấy dính; giấy dính để in sử dụng làm nhãn hiệu hoặc nhãn dính; giấy dính dạng tấm; màng mỏng bằng chất dẻo có chất dính sẵn dùng để bao gói và bọc; màng mỏng bằng chất dẻo được phủ chất dính sẵn dùng cho mục đích văn phòng phẩm; băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy; giấy in; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói và bọc; nhãn mác, không bằng vải dùng cho mục đích văn phòng và dùng để gắn trang trí lên các sản phẩm hàng hóa sử dụng hàng ngày; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; nhãn dính (không bằng vải) dùng cho mục đích văn phòng và dùng để gắn trang trí lên các sản phẩm hàng hóa sử dụng hàng ngày; nhãn dính

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

bằng giấy; nhãn dính được in sẵn làm bằng giấy; văn phòng phẩm; giấy dính (văn phòng phẩm); ấn phẩm; giấy mạ kim loại lá được ép nhiều lớp (văn phòng phẩm).

Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo được phủ chất dính sẵn dùng trong sản xuất; màng mỏng bằng chất dẻo có chất dính sẵn để in sử dụng làm nhãn hiệu hoặc nhãn dính; màng mỏng bằng chất dẻo được phủ chất dính sẵn với giấy chống dính hoặc màng chống dính không dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dạng tấm được phủ chất dính sẵn dùng trong sản xuất; màng mỏng bằng chất dẻo dạng tấm tự dính dùng trong sản xuất; băng dính, không dùng cho mục đích văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc mục đích gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc mục đích gia dụng, màng mỏng bằng chất dẻo có chất dính sẵn dùng để dán cửa sổ; tấm bằng chất dẻo (chất dẻo bán thành phẩm); màng mỏng bằng chất dẻo dùng để in, không dùng để bao gói và bọc; màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói; tấm polyme dùng để sản xuất nhãn; tấm chất dẻo được mạ lớp kim loại kết tủa hơi; màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói được dát màng mỏng làm từ lá kim loại hoặc giấy, hoặc từ kim loại lá dát mỏng và giấy.

(210) **4-2018-35244**

(220) 11.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ tươi, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SENA TECH (VN)

Lô H3-1C, KCN Quế Võ, phường Văn Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)



(511) Nhóm 09: Màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại di động hoặc máy tính bảng (phụ kiện); miếng đệm lót dùng cho điện thoại hoặc máy tính bảng; miếng tản nhiệt bằng than chì dùng trong điện thoại hoặc máy tính bảng; miếng dẫn điện dùng cho điện thoại hoặc máy tính bảng.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: đồ gá bằng kim loại, linh kiện điện tử, băng dính, tấm tản nhiệt bằng than chì, miếng dính bằng nhựa, miếng đệm bằng nhựa, miếng dẫn điện, màng bảo vệ bằng nylon, tấm linh kiện bằng nhôm, miếng đệm bằng cao su, vải đã được ngâm tẩm, tráng, phủ hoặc ép với nhựa (plastic), đồng lá mỏng, vật liệu dính bằng nhựa (plastic) hoặc bằng nhựa PVC (polyme vinyl clorua) hoặc bằng protein đã được làm cứng dùng trong các linh kiện điện tử, điện thoại.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng; cho thuê nhà xưởng.


Nhóm 37: Sửa chữa sản phẩm cơ khí cụ thể là sửa chữa đồ gá; lắp đặt đồ gá.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công theo yêu cầu của khách hàng cụ thể là gia công các sản phẩm như: linh kiện điện tử, điện thoại, băng dính, tấm tản nhiệt bằng than chì, miếng dính bằng nhựa, miếng đệm bằng nhựa, miếng dẫn điện, màng bảo vệ bằng nylon, tấm linh kiện bằng nhôm cụ thể là (tấm linh kiện bằng nhôm trong thiết bị điện thoại), miếng đệm


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

bằng vật liệu như cao su hoặc bằng xốp, nhựa, vải dệt của các linh kiện điện tử, khuôn bế, đồ gá các sản phẩm linh kiện điện tử, điện thoại; lắp ráp các linh kiện điện tử hoặc điện thoại.

- (210) **4-2018-35283** (220) 11.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) EXMILE SPECIAL TYRE CO., LTD.
(CN)
Phoenix Industry Park- Laizhou
Economy Developing Zone, Shandong
Province, P.R.China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- EXTREMELIFT**
- (511) Nhóm 12: Lớp cho bánh xe cộ; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi [lốp]; ta lông dùng để đắp lại lớp xe; lớp xe bơm khí; lớp đặc dùng cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe bơm hơi.

- (210) **4-2018-35324** (220) 12.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, nâu, trắng, hồng đậm, hồng nhạt,
nâu đỏ.
(731) CHÂU MINH QUANG (VN)
Số nhà 53/70 Ngô Gia Tự, phường Tân
An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk
Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)
- 

(511) Nhóm 30: Cà phê (cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê rang xay).

- (210) **4-2018-35354** (220) 12.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.7.25; 26.1.2; 26.7.5; A5.3.13
(731) TEA AVENUE PTE. LTD. (SG)
31 Harrison Road, #08-01, Food Empire
Building, Singapore 369649
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- 

(511) Nhóm 29: Rau trộn; trái cây trộn; xúp; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; bột cá dùng làm thức ăn cho người; bột thịt dùng làm thức ăn cho người; lát khoai tây rán giòn.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; bột mì; bánh quế; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-35386**

(540)

TSP

(220) 12.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) TEKNOSEAL ENGINEERING SOLUTIONS (IN)

Flat No. 1&2, Bindu Apartments, Lane No. 3, Plot No. 54, Anand Park, Aundh, Pune - 411007, Maharashtra, India

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 17: Vật liệu để cách ly; vòng đệm làm cho kín; gioăng đệm kín, dầu để cách ly; vecni để cách ly; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối.

(210) **4-2018-35388**

(540)



(220) 12.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A5.11.15; 25.5.25

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAO (VN)
Nhà số 8, ngõ 56, phố Vũ Xuân Thiều, tổ 22, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống lô hội không chứa cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước ngọt.

(210) **4-2018-35389**

(540)



(220) 12.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; A3.13.4; A3.13.24

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh cốm, cam, vàng, đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI TÂN KIM (VN)

Số 84D, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; sáp ong; keo ong; sữa ong chúa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-35404**

(540)



(220) 12.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.2; 26.4.3; 26.4.8; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG YÊN HOLDINGS (VN)

Số 68, Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ ủy thác đầu tư; dịch vụ liên quan đến tài chính của cơ sở ngân hàng thành lập.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ thông tin du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ liên quan đến hoạt động của sân bay (cụ thể là: bán vé máy bay; quản lý hoạt động của sân bay; sắp xếp lịch trình bay).

(210) **4-2018-35426**

(540)



(220) 12.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; 24.1.1; 2.9.1

(731) LAZADA SOUTH EAST ASIA PTE. LTD. (SG)

8 Shenton Way #43-01 Singapore 068811

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; các tông; ấn phẩm; ấn phẩm in; ấn phẩm định kỳ; tạp chí; bản tin, bản tin tóm tắt; tờ rơi; tờ rơi khuyến mại; sách hướng dẫn; vật liệu đóng gói bằng giấy, màng mỏng dẻo và các tông; tài liệu quảng cáo bằng giấy và bìa cứng; áp phích; văn phòng phẩm; tờ rơi quảng cáo; phong bì; thư tiêu đề; danh thiếp; tệp tài liệu [văn phòng phẩm]; bìa kẹp tài liệu [văn phòng phẩm]; lịch; thẻ; nhãn dán; thẻ ghi; giấy dính; vật liệu bao gói bằng giấy và bìa; vật liệu dùng để viết; sách giới thiệu công ty; catalô.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ phát triển kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; trình bày và phân phối các tài liệu quảng cáo, quảng bá, công bố và tiếp thị; tổ chức các chiến dịch quảng cáo; thực hiện các chiến dịch quảng cáo; dịch vụ quản trị doanh nghiệp để xử lý bán hàng được thực hiện trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp một thị trường giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo, đặc biệt là phổ biến quảng cáo cho người khác thông qua mạng truyền thông điện tử trực tuyến; sắp xếp các giao dịch thương mại, cho người khác, trong khuôn khổ thương mại điện tử; cung cấp thông tin sản phẩm qua internet hoặc các mạng truyền thông khác; tiếp thị qua điện thoại di động, thiết bị di động khác và qua internet cho hàng hóa và dịch vụ, thông qua việc cung cấp tóm tắt sản phẩm, kết nối internet đến các trang web cửa hàng, qua thông tin giảm giá, phiếu quà tặng (thẻ), séc quà tặng, séc có giá trị, tem giảm giá và phiếu giảm giá; xúc tiến bán hàng (cho người khác); dịch vụ công khai trực tuyến thông tin người tiêu dùng trực tuyến; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; phân tích dữ liệu kinh doanh; thu thập dữ liệu; phân

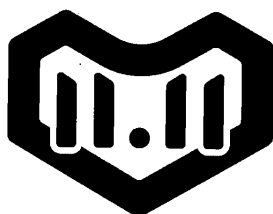
tích dữ liệu nghiên cứu thị trường và thống kê; xử lý và xác minh dữ liệu trên máy tính; xử lý và quản lý dữ liệu; cung cấp thông tin doanh nghiệp, thông qua internet, mạng cáp hoặc các hình thức chuyển dữ liệu khác; cung cấp dữ liệu kinh doanh; cập nhật và bảo trì dữ liệu các cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa dữ liệu cho cơ sở dữ liệu máy tính; nghiên cứu thị trường; dịch vụ xếp hạng vị trí thương hiệu; xây dựng chiến lược cho thương hiệu; quản trị, tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành; xúc tiến bán hàng thông qua các chương trình khách hàng thân thiết cho người khác; quản lý các chương trình khách hàng thân thiết liên quan đến giảm giá hoặc ưu đãi; quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho người khác bằng cách thu xếp các nhà tài trợ để liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các chương trình giải thưởng và các hoạt động thể thao và các cuộc thi; quảng cáo bất động sản thương mại hoặc bất động sản dân cư; tổ chức trưng bày và triển lãm nhà ở và bất động sản cho mục đích quảng bá hoặc quảng cáo; dịch vụ thông tin doanh nghiệp trên máy tính; tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web hàng hóa tổng hợp trong mạng lưới thông tin toàn cầu.

Nhóm 38: Viễn thông; cung cấp các diễn đàn internet và phòng chat internet; phòng chat ảo được thiết lập qua tin nhắn văn bản; truyền dữ liệu; truyền dữ liệu trực tuyến; dịch vụ phát trực tuyến video, âm thanh và truyền hình; truyền tải dữ liệu, âm thanh, video và các tệp đa phương tiện, bao gồm các tệp có thể tải xuống được và các tệp được truyền trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cổng thông tin internet; cung cấp quyền truy cập vào nền tảng và cổng trên internet, cung cấp quyền truy cập vào cổng thị trường điện tử trên mạng máy tính; cung cấp quyền truy cập vào cổng internet các chương trình video theo yêu cầu; truyền tín hiệu cho thương mại điện tử qua hệ thống viễn thông và hệ thống truyền thông dữ liệu; dịch vụ truyền thông được cung cấp trong thương mại điện tử, cổng thanh toán di động và ví điện tử, bao gồm dịch vụ điện thoại internet và chuyển dữ liệu, video và thông tin khác, qua mạng máy tính toàn cầu và mạng truyền thông khác và các hệ thống và mạng liên lạc khác, cho mọi người sử dụng máy tính cá nhân, điện thoại và các thiết bị liên lạc khác; dịch vụ truyền thông mạng thoại và dữ liệu; cung cấp cho người dùng bên thứ ba quyền truy cập vào cơ sở hạ tầng viễn thông; dịch vụ phát sóng dữ liệu; dịch vụ cung cấp dịch vụ Internet (cung cấp đường truyền); gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn; cung cấp quyền truy cập vào mạng và cơ sở dữ liệu máy tính (bao gồm truy cập mạng truyền thông toàn cầu).

(210) **4-2018-35427**

(220) 12.10.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; 2.9.1; 26.5.1

(731) LAZADA SOUTH EAST ASIA PTE. LTD. (SG)

8 Shenton Way #43-01 Singapore 068811

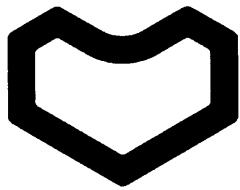
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; các tông; ấn phẩm; ấn phẩm in; ấn phẩm định kỳ; tạp chí; bản tin, bản tin tóm tắt; tờ rơi; tờ rơi khuyến mại; sách hướng dẫn; vật liệu đóng gói bằng giấy, màng mỏng dẻo và các tông; tài liệu quảng cáo bằng giấy và bìa cứng; áp phích; văn phòng phẩm; tờ rơi quảng cáo; phong bì; thư tiêu đề; danh thiếp; tệp tài liệu [văn phòng phẩm]; bìa kẹp tài liệu [văn phòng phẩm]; lịch; thẻ; nhãn dán; thẻ ghi; giấy dính; vật liệu bao gói bằng giấy và bìa; vật liệu dùng để viết; sách giới thiệu công ty; catalô.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ phát triển kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; trình bày và phân phối các tài liệu quảng cáo, quảng bá, công bố và tiếp thị; tổ chức các chiến dịch quảng cáo; thực hiện các chiến dịch quảng cáo; dịch vụ quản trị doanh nghiệp để xử lý bán hàng được thực hiện trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp một thị trường giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo, đặc biệt là phổ biến quảng cáo cho người khác thông qua mạng truyền thông điện tử trực tuyến; sắp xếp các giao dịch thương mại, cho người khác, trong khuôn khổ thương mại điện tử; cung cấp thông tin sản phẩm qua internet hoặc các mạng truyền thông khác; tiếp thị qua điện thoại di động, thiết bị di động khác và qua internet cho hàng hóa và dịch vụ, thông qua việc cung cấp tóm tắt sản phẩm, kết nối internet đến các trang web cửa hàng, qua thông tin giảm giá, phiếu quà tặng (thẻ), séc quà tặng, séc có giá trị, tem giảm giá và phiếu giảm giá; xúc tiến bán hàng (cho người khác); dịch vụ công khai trực tuyến thông tin người tiêu dùng trực tuyến; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; phân tích dữ liệu kinh doanh; thu thập dữ liệu; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường và thống kê; xử lý và xác minh dữ liệu trên máy tính; xử lý và quản lý dữ liệu; cung cấp thông tin doanh nghiệp, thông qua internet, mạng cáp hoặc các hình thức chuyển dữ liệu khác; cung cấp dữ liệu kinh doanh; cập nhật và bảo trì dữ liệu các cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa dữ liệu cho cơ sở dữ liệu máy tính; nghiên cứu thị trường; dịch vụ xếp hạng vị trí thương hiệu; xây dựng chiến lược cho thương hiệu; quản trị, tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành; xúc tiến bán hàng thông qua các chương trình khách hàng thân thiết cho người khác; quản lý các chương trình khách hàng thân thiết liên quan đến giảm giá hoặc ưu đãi; quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho người khác bằng cách thu xếp các nhà tài trợ để liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các chương trình giải thưởng và các hoạt động thể thao và các cuộc thi; quảng cáo bất động sản thương mại hoặc bất động sản dân cư; tổ chức trưng bày và triển lãm nhà ở và bất động sản cho mục đích quảng bá hoặc quảng cáo; dịch vụ thông tin doanh nghiệp trên máy tính; tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web hàng hóa tổng hợp trong mạng lưới thông tin toàn cầu.

Nhóm 38: Viễn thông; cung cấp các diễn đàn internet và phòng chat internet; phòng chat ảo được thiết lập qua tin nhắn văn bản; truyền dữ liệu; truyền dữ liệu trực tuyến; dịch vụ phát trực tuyến video, âm thanh và truyền hình; truyền tải dữ liệu, âm thanh, video và các tệp đa phương tiện, bao gồm các tệp có thể tải xuống được và các tệp được truyền trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cổng thông tin internet; cung cấp quyền truy cập vào nền tảng và cổng trên internet, cung cấp quyền truy cập vào cổng thị trường điện tử trên mạng máy tính; cung cấp quyền truy cập vào cổng internet các chương trình video theo yêu cầu; truyền tín hiệu cho thương mại điện tử qua hệ thống viễn thông và hệ thống truyền thông dữ liệu; dịch vụ truyền thông được cung cấp trong thương mại điện tử, cổng thanh toán di động và ví điện tử, bao gồm dịch vụ điện thoại internet và chuyển dữ liệu, video và thông tin khác, qua mạng máy tính toàn cầu và mạng truyền thông khác và các hệ thống và mạng liên lạc khác, cho mọi người sử dụng máy tính cá nhân, điện thoại và các thiết bị liên lạc khác; dịch vụ truyền thông mạng thoại và dữ liệu; cung cấp cho người dùng bên thứ ba quyền truy cập vào cơ sở hạ tầng viễn thông; dịch vụ phát sóng dữ liệu; dịch vụ cung cấp dịch vụ internet (cung cấp đường truyền); gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn; cung cấp quyền truy cập vào mạng và cơ sở dữ liệu máy tính (bao gồm truy cập mạng truyền thông toàn cầu).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-35428**
- (540)
- 
- (220) 12.10.2018
(441) 25.02.2019
(531) 2.9.1; 24.1.1; 26.5.1
(731) LAZADA SOUTH EAST ASIA PTE. LTD. (SG)
8 Shenton Way #43-01 Singapore 068811
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

- (511) Nhóm 16: Giấy; các tông; ấn phẩm; ấn phẩm in; ấn phẩm định kỳ; tạp chí; bản tin, bản tin tóm tắt; tờ rơi; tờ rơi khuyến mại; sách hướng dẫn; vật liệu đóng gói bằng giấy, màng mỏng dẻo và các tông; tài liệu quảng cáo bằng giấy và bìa cứng; áp phích; văn phòng phẩm; tờ rơi quảng cáo; phong bì; thư tiêu đề; danh thiếp; tệp tài liệu [văn phòng phẩm]; bìa kẹp tài liệu [văn phòng phẩm]; lịch; thẻ; nhãn dán; thẻ ghi; giấy dính; vật liệu bao gói bằng giấy và bìa; vật liệu dùng để viết; sách giới thiệu công ty; catalô.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ phát triển kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; trình bày và phân phối các tài liệu quảng cáo, quảng bá, công bố và tiếp thị; tổ chức các chiến dịch quảng cáo; thực hiện các chiến dịch quảng cáo; dịch vụ quản trị doanh nghiệp để xử lý bán hàng được thực hiện trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp một thị trường giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo, đặc biệt là phổ biến quảng cáo cho người khác thông qua mạng truyền thông điện tử trực tuyến; sắp xếp các giao dịch thương mại, cho người khác, trong khuôn khổ thương mại điện tử; cung cấp thông tin sản phẩm qua internet hoặc các mạng truyền thông khác; tiếp thị qua điện thoại di động, thiết bị di động khác và qua internet cho hàng hóa và dịch vụ, thông qua việc cung cấp tóm tắt sản phẩm, kết nối internet đến các trang web của hàng, qua thông tin giảm giá, phiếu quà tặng (thẻ), séc quà tặng, séc có giá trị, tem giảm giá và phiếu giảm giá; xúc tiến bán hàng (cho người khác); dịch vụ công khai trực tuyến thông tin người tiêu dùng trực tuyến; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; phân tích dữ liệu kinh doanh; thu thập dữ liệu; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường và thống kê; xử lý và xác minh dữ liệu trên máy tính; xử lý và quản lý dữ liệu; cung cấp thông tin doanh nghiệp, thông qua internet, mạng cáp hoặc các hình thức chuyển dữ liệu khác; cung cấp dữ liệu kinh doanh; cập nhật và bảo trì dữ liệu các cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa dữ liệu cho cơ sở dữ liệu máy tính; nghiên cứu thị trường; dịch vụ xếp hạng vị trí thương hiệu; xây dựng chiến lược cho thương hiệu; quản trị, tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành; xúc tiến bán hàng thông qua các chương trình khách hàng thân thiết cho người khác; quản lý các chương trình khách hàng thân thiết liên quan đến giảm giá hoặc ưu đãi; quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho người khác bằng cách thu xếp các nhà tài trợ để liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các chương trình giải thưởng và các hoạt động thể thao và các cuộc thi; quảng cáo bất động sản thương mại hoặc bất động sản dân cư; tổ chức trưng bày và triển lãm nhà ở và bất động sản cho mục đích quảng bá hoặc quảng cáo; dịch vụ thông tin doanh nghiệp trên máy tính; tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web hàng hóa tổng hợp trong mạng lưới thông tin toàn cầu.

Nhóm 38: Viễn thông; cung cấp các diễn đàn internet và phòng chat internet; phòng chat ảo được thiết lập qua tin nhắn văn bản; truyền dữ liệu; truyền dữ liệu trực tuyến; dịch vụ phát trực tuyến video, âm thanh và truyền hình; truyền tải dữ liệu, âm thanh, video và các

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

tệp đa phương tiện, bao gồm các tệp có thể tải xuống được và các tệp được truyền trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cổng thông tin internet; cung cấp quyền truy cập vào nền tảng và cổng trên internet, cung cấp quyền truy cập vào cổng thị trường điện tử trên mạng máy tính; cung cấp quyền truy cập vào cổng internet các chương trình video theo yêu cầu; truyền tín hiệu cho thương mại điện tử qua hệ thống viễn thông và hệ thống truyền thông dữ liệu; dịch vụ truyền thông được cung cấp trong thương mại điện tử, cổng thanh toán di động và ví điện tử, bao gồm dịch vụ điện thoại internet và chuyển dữ liệu, video và thông tin khác, qua mạng máy tính toàn cầu và mạng truyền thông khác và các hệ thống và mạng liên lạc khác, cho mọi người sử dụng máy tính cá nhân, điện thoại và các thiết bị liên lạc khác; dịch vụ truyền thông mạng thoại và dữ liệu; cung cấp cho người dùng bên thứ ba quyền truy cập vào cơ sở hạ tầng viễn thông; dịch vụ phát sóng dữ liệu; dịch vụ cung cấp dịch vụ internet (cung cấp đường truyền); gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn; cung cấp quyền truy cập vào mạng và cơ sở dữ liệu máy tính (bao gồm truy cập mạng truyền thông toàn cầu).

(210) **4-2018-35440**

(540)



(220) 12.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 1.15.24

(591) Xanh lá, vàng.

(731) HUỲNH THỊ XUÂN MỸ (VN)

A17/35AB, Nguyễn Văn Linh, ấp 1A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: tổ chim yến thô, tổ chim yến đã làm sạch, yến vụn làm sạch, yến đã làm sạch chia theo phần ăn.

(210) **4-2018-35480**

(540)



(220) 12.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2

(591) Đen, trắng, ghi.


(731) UNIQUE DETECT TECH INFORMATION CO., LTD. (TW)

No.12, Aly 115, Ln. 235, Fuyang Rd., Fengyuan Dist., Taichung city, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; thiết bị đo; thiết bị đo chính xác; dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ vật lý; cơ công kế; máy so mẫu; thiết bị đo tần số; nhật xạ kế.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210)	4-2018-35500		(220)	12.10.2018
			(441)	25.02.2019
(300)	1102585	13.09.2018 NZ		
(540)			(531)	10.3.7; 1.15.15; A5.5.20; 25.7.25
			(731)	ZESPRI GROUP LIMITED (NZ) 400 Maunganui Road, Mount Maunganui South, New Zealand
			(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm in về nông nghiệp và nghề làm vườn, bao gồm sách và tạp chí; tài liệu quảng cáo in sẵn, bao gồm tờ rơi, sổ tay và sách mỏng để quảng cáo có nội dung và cung cấp thông tin về các sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa hay chất dẻo, bao gồm túi, tấm; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa, bao gồm khay đựng và hộp đựng; sách và cuốn sách nhỏ; văn phòng phẩm, bao gồm giấy viết, phong bì, tập giấy thấm (giấy viết), phiếu thẻ, giấy viết thư, bút và bút chì; ảnh chụp; vật liệu hướng dẫn và giảng dạy đã in sẵn, bao gồm sách hướng dẫn, biểu đồ hay bản đồ, sách chỉ dẫn thực hành (sách giáo khoa); xuất bản phẩm in sẵn, bao gồm sách, tạp chí, bản tin, báo.

Nhóm 20: Vật liệu đóng gói được làm từ chất dẻo, bao gồm khay đựng (không dùng cho mục đích gia dụng) và hộp đựng.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn, cụ thể là, cây trồng và cây giống; nguyên liệu gây giống cây trồng, cụ thể là mô nuôi cấy, cành giâm, cành ghép và hạt giống; trái cây tươi; quả ki-uy (kiwi) tươi.


(210)	4-2018-35501		(220)	12.10.2018
			(441)	25.02.2019
(300)	1102584	13.09.2018 NZ		
(540)			(531)	10.3.7; A5.5.20; 1.15.15; 25.7.25
			(591)	Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
			(731)	ZESPRI GROUP LIMITED (NZ) 400 Maunganui Road, Mount Maunganui South, New Zealand
			(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm in về nông nghiệp và nghề làm vườn, bao gồm sách và tạp chí; tài liệu quảng cáo in sẵn, bao gồm tờ rơi, sổ tay và sách mỏng để quảng cáo có nội dung và cung cấp thông tin về các sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa hay chất dẻo, bao gồm túi, tấm; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa, bao gồm khay đựng và hộp đựng; sách và cuốn sách nhỏ; văn phòng phẩm, bao gồm giấy viết, phong bì, tập giấy thấm (giấy viết), phiếu thẻ, giấy viết thư, bút và bút chì; ảnh chụp; vật liệu hướng dẫn và giảng dạy đã in sẵn, bao gồm sách hướng dẫn, biểu đồ hay bản đồ, sách chỉ dẫn thực hành (sách giáo khoa); xuất bản phẩm in sẵn, bao gồm sách, tạp chí, bản tin, báo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 20: Vật liệu đóng gói được làm từ chất dẻo, bao gồm khay đựng (không dùng cho mục đích gia dụng) và hộp đựng.


Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn, cụ thể là, cây trồng và cây giống; nguyên liệu gây giống cây trồng, cụ thể là mô nuôi cấy, cành giâm, cành ghép và hạt giống; trái cây tươi; quả ki-uy (kiwi) tươi.

(210)	4-2018-35502		(220)	12.10.2018
			(441)	25.02.2019
(300)	1102583	13.09.2018 NZ	(531)	26.3.23
(540)			(591)	Đỏ, trắng.
			(731)	ZESPRI GROUP LIMITED (NZ) 400 Maunganui Road, Mount Maunganui South, New Zealand
			(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm in về nông nghiệp và nghề làm vườn, bao gồm sách và tạp chí; tài liệu quảng cáo in sẵn, bao gồm tờ rơi, sổ tay và sách mỏng để quảng cáo có nội dung và cung cấp thông tin về các sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa hay chất dẻo, bao gồm túi, tấm; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa, bao gồm khay đựng và hộp đựng; sách và cuốn sách nhỏ; văn phòng phẩm, bao gồm giấy viết, phong bì, tập giấy thấm (giấy viết), phiếu thẻ, giấy viết thư, bút và bút chì; ảnh chụp; vật liệu hướng dẫn và giảng dạy đã in sẵn, bao gồm sách hướng dẫn, biểu đồ hay bản đồ, sách chỉ dẫn thực hành (sách giáo khoa); xuất bản phẩm in sẵn, bao gồm sách, tạp chí, bản tin, báo.

Nhóm 20: Vật liệu đóng gói được làm từ chất dẻo, bao gồm khay đựng (không dùng cho mục đích gia dụng) và hộp đựng.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn, cụ thể là, cây trồng và cây giống; nguyên liệu gây giống cây trồng, cụ thể là mô nuôi cấy, cành giâm, cành ghép và hạt giống; trái cây tươi; quả ki-uy (kiwi) tươi.

(210)	4-2018-35503		(220)	12.10.2018
			(441)	25.02.2019
(300)	1102582	13.09.2018 NZ	(531)	10.3.7; A5.5.20; 25.7.25; 26.3.23
(540)			(591)	Đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
			(731)	ZESPRI GROUP LIMITED (NZ) 400 Maunganui Road, Mount Maunganui South, New Zealand
			(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm in về nông nghiệp và nghề làm vườn, bao gồm sách và tạp chí; tài liệu quảng cáo in sẵn, bao gồm tờ rơi, sổ tay và sách mỏng để quảng cáo có nội dung và cung

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

cấp thông tin về các sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa hay chất dẻo, bao gồm túi, tấm; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa, bao gồm khay đựng và hộp đựng; sách và cuốn sách nhỏ; văn phòng phẩm, bao gồm giấy viết, phong bì, tập giấy thấm (giấy viết), phiếu thẻ, giấy viết thư, bút và bút chì; ảnh chụp; vật liệu hướng dẫn và giảng dạy đã in sẵn, bao gồm sách hướng dẫn, biểu đồ hay bản đồ, sách chỉ dẫn thực hành (sách giáo khoa); xuất bản phẩm in sẵn, bao gồm sách, tạp chí, bản tin, báo.

Nhóm 20: Vật liệu đóng gói được làm từ chất dẻo, bao gồm khay đựng (không dùng cho mục đích gia dụng) và hộp đựng.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn, cụ thể là, cây trồng và cây giống; nguyên liệu gây giống cây trồng, cụ thể là mô nuôi cấy, cành giâm, cành ghép và hạt giống; trái cây tươi; quả ki-uy (kiwi) tươi.

(210) **4-2018-35504**

(540)



(220) 12.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.2; 26.5.4; A26.5.18

(731) NORTH LIFE CO., LTD (JP)

Uni Bldg, 2F,1-1, Nishimachi-Kita-6-chome, Nishi-ku, Sapporo, Hokkaido, Japan

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc móng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng về sức khỏe; thực phẩm chức năng về làm đẹp.

(210) **4-2018-35506**

(540)



(220) 12.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.7.1; A24.7.23; 26.1.1

(591) Xám, trắng.

(731) MU M EDUCATION (KR)

506, Hoedong-gil, Paju-si, Gyeonggi-do, 10881, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Sách; bưu thiếp; cuốn sách nhỏ; xuất bản phẩm dạng in; hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm); bút chì; dụng cụ viết.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-35522

(220) 12.10.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A5.11.2; 1.15.11; 1.15.23; 24.15.21

(591) Đỏ tươi, xanh dương, đỏ booc đô, vàng đồng, vàng đồng nhạt, trắng, đen.

(731) PUNGGI GINSENG COOPERATIVE ASSOCIATION (KR)

32, Geumgye-ro, Punggi-eup, Yeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Gói mặt nạ nhân sâm (mỹ phẩm); xà phòng.

Nhóm 05: Rễ nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế); dịch chiết nhân sâm (dùng làm thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế); viên uống nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế); nhân sâm đỏ tẩm mật ong (dùng làm thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế); nước uống nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Rễ nhân sâm đỏ (đã chế biến dùng làm thực phẩm); dịch chiết nhân sâm (đã chế biến dùng làm thực phẩm); viên uống nhân sâm đỏ (đã chế biến dùng làm thực phẩm); nhân sâm đỏ tẩm mật ong (đã chế biến dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Rễ nhân sâm đỏ (dùng làm bánh kẹo); dịch chiết nhân sâm (dùng làm bánh kẹo); viên uống nhân sâm đỏ (dùng làm bánh kẹo); nhân sâm đỏ tẩm mật ong (dùng làm bánh kẹo).

Nhóm 32: Dịch chiết nhân sâm (dùng làm đồ uống); nhân sâm đỏ tẩm mật ong (dùng làm đồ uống); nước uống nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống).

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm: gói mặt nạ nhân sâm, xà phòng, rễ nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm bổ sung), dịch chiết nhân sâm (dùng làm thực phẩm bổ sung), viên uống nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm bổ sung), nhân sâm đỏ tẩm mật ong (dùng làm thực phẩm bổ sung), nước uống nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm bổ sung), rễ nhân sâm đỏ (đã chế biến dùng làm thực phẩm), dịch chiết nhân sâm (đã chế biến dùng làm thực phẩm), viên uống nhân sâm đỏ (đã chế biến dùng làm thực phẩm), nhân sâm đỏ tẩm mật ong (đã chế biến dùng làm thực phẩm), rễ nhân sâm đỏ (dùng làm bánh kẹo), dịch chiết nhân sâm (dùng làm bánh kẹo), viên uống nhân sâm đỏ (dùng làm bánh kẹo), nhân sâm đỏ tẩm mật ong (dùng làm bánh kẹo), dịch chiết nhân sâm (dùng làm đồ uống), nhân sâm đỏ tẩm mật ong (dùng làm đồ uống), nước uống nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống).

(210) **4-2018-35530**

(220) 12.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 20.7.1; A20.7.2

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH STORY ART (VN)

2177 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh



(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ nghệ; hàng trang trí nội thất bằng gỗ; đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ, mây, song, sậy, tranh (vật liệu tết bện).

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh; gốm cho mục đích gia dụng; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; đồ gốm; phalê.

Nhóm 35: Mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ gỗ mỹ nghệ, hàng trang trí nội thất bằng gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ, mây, song, sậy, tranh (vật liệu tết bện), bàn trang điểm, khung tranh ảnh, gương soi, đồ trang trí bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh, tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh, đồ trang trí bằng kim loại, đồ trang trí làm bằng xi măng, gốm cho mục đích gia dụng, tượng bằng gốm, sứ, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, đồ gốm, phalê, giấy, sách, báo tạp chí, văn phòng phẩm, đồ kim hoàn, nhạc cụ, dụng cụ thể dục thể thao, đồ chơi, trò chơi, đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc điện, ổ cắm điện, máy giặt, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy thu hình, đầu đĩa, điện thoại, máy vi tính, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, lò vi sóng, lò nướng, bếp từ, thiết bị làm nước nóng lạnh, nồi cơm điện, bếp điện, quạt điện, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, ấm điện đun nước), thiết bị ngoại vi, phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, vật liệu xây dựng phi kim loại, sơn, đồng hồ, kính mắt; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng, giới thiệu và trưng bày sản phẩm; marketing; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội- ngoại thất; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí; hoàn thiện công trình; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế nội- ngoại thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn thiết kế trang web; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-35538** (220) 12.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH JOIST STEEL (VN)
Thôn 6, xã Thạch Hòa, huyện Thạch
Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP
Việt Nam (WITIP CO., LTD.)



- (511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm liên quan đến thép; cung ứng nhà thép tiền chế.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa phòng bọc thép; dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo hành cho nhà thép tiền chế, thi công nhà thép tiền chế; thi công các dự án xây dựng; quản lý các dự án xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật và thiết kế nhà thép tiền chế.

- (210) **4-2018-35540** (220) 12.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.11.2; 25.1.6; 25.1.9; A25.1.10
(591) Đỏ tươi, xanh dương, đỏ booc đô, vàng
đồng, vàng đồng nhạt, trắng, đen.
(731) PUNGGI GINSENG COOPERATIVE
ASSOCIATION (KR)
32, Geumgye-ro, Punggi-eup, Yeongju-
si, Gyeongsangbuk-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)



- (511) Nhóm 03: Gói mặt nạ nhân sâm (mỹ phẩm); xà phòng.

Nhóm 05: Rễ nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế); dịch chiết nhân sâm (dùng làm thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế); viên uống nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế); nhân sâm đỏ tẩm mật ong (dùng làm thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế); nước uống nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Rễ nhân sâm đỏ (đã chế biến dùng làm thực phẩm); dịch chiết nhân sâm (đã chế biến dùng làm thực phẩm); viên uống nhân sâm đỏ (đã chế biến dùng làm thực phẩm); nhân sâm đỏ tẩm mật ong (đã chế biến dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Rễ nhân sâm đỏ (dùng làm bánh kẹo); dịch chiết nhân sâm (dùng làm bánh kẹo); viên uống nhân sâm đỏ (dùng làm bánh kẹo); nhân sâm đỏ tẩm mật ong (dùng làm bánh kẹo).

Nhóm 32: Dịch chiết nhân sâm (dùng làm đồ uống); nhân sâm đỏ tẩm mật ong (dùng làm đồ uống); nước uống nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm: gói mặt nạ nhân sâm, xà phòng, rễ nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm bổ sung), dịch chiết nhân sâm (dùng làm thực phẩm bổ sung), viên uống nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm bổ sung), nhân sâm đỏ tẩm mật ong (dùng làm thực phẩm bổ sung), nước uống nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm bổ sung), rễ nhân sâm đỏ (đã chế biến dùng làm thực phẩm), dịch chiết nhân sâm (đã chế biến dùng làm thực phẩm), viên uống nhân sâm đỏ (đã chế biến dùng làm thực phẩm), nhân sâm đỏ tẩm mật ong (đã chế biến dùng làm thực phẩm), rễ nhân sâm đỏ (dùng làm bánh kẹo), dịch chiết nhân sâm (dùng làm bánh kẹo), viên uống nhân sâm đỏ (dùng làm bánh kẹo), nhân sâm đỏ tẩm mật ong (dùng làm bánh kẹo), dịch chiết nhân sâm (dùng làm đồ uống), nhân sâm đỏ tẩm mật ong (dùng làm đồ uống), nước uống nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống).

(210) **4-2018-35557**



(540)



(220) 15.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.5.15; A3.9.4; 3.7.16; 1.15.11; 24.13.1; 2.9.14; 2.5.6

(591) Trắng, đen, xanh, đen, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ Y TẾ (VN)

Số 26 ngõ 41, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

(210) **4-2018-35589**

Sant Anna

(540)

(220) 15.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH PHD (VN)

Số 18B, gác 1/5 Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-35682**



(540)

(220) 15.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1

(731) 1. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HUYỀN (VN)

Số 10 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. ĐÀU VŨ THÁI (VN)

Số 10 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

3. ĐÀO THỊ NGỌC (VN)

Số 10 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; quần áo lót; bộ quần áo tắm; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các mặt hàng: quần áo, quần áo ngủ, quần áo lót, bộ quần áo tắm, khăn quàng cổ.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

(210) **4-2018-35700**

(540)



(220) 16.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN LIỆU GỖ
SÀI GÒN (VN)

226A Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ tự nhiên, sàn gỗ kỹ thuật.

(210) **4-2018-35721**

(540)



(220) 16.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.11.8

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh da trời,
xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH RIVIERA POINT
(VN)

Số 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán, cho thuê bất động sản, văn phòng, căn hộ; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đầu tư vốn cho kinh doanh bất động sản và các dự án xây dựng.

(210) **4-2018-35728**

(540)



(220) 16.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.4; 26.3.3

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI HÀNG PHƯƠNG (VN)

156 Lê Sao, phường Phú Thạnh, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất (vớ); mũ nón; khăn choàng; băng cuốn cổ tay (trang phục); giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-35744**

(220) 16.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DVTECH

(731) NGUYỄN ĐỨC TUYẾN (VN)

Đội 3, thôn Trung, xã An Vĩ, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; ấm đun nước, dùng điện; quạt điện; cây nước nóng lạnh, máy sấy tóc; bếp gas; máy sấy bát; máy hút mùi nhà bếp; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; bình đun nước nóng; tủ lạnh.

(210) **4-2018-35769**

(220) 16.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MR spa

(591) Đen, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
NỘI THẤT - XÂY DỰNG HATI (VN)
35/6 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; hệ thống tắm hơi; phụ kiện bồn tắm; thiết bị sinh hơi nóng của bồn tắm; phụ kiện sinh hơi nóng của bồn tắm; bồn tắm khoáng; thiết bị để tắm mát xa bằng nước.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; buồng thay quần áo tắm không bằng kim loại.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy: gym, yoga, thiền, thể dục thẩm mỹ; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]: gym, yoga, thiền, thể dục thẩm mỹ; học viện [giáo dục]; trường đào tạo [giáo dục].

(210) **4-2018-35783**

(220) 16.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TCA
TECHNOLOGY

(531) 26.3.1; A26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ
CÔNG NGHỆ TCA VIỆT NAM (VN)
Xóm 1, thôn Nội Am, xã Liên Ninh,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 09: Tủ bảng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-35808**

(540)



(220) 16.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.5; A5.11.11; A1.1.10; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh đậm, xanh nhạt, vàng xạm, vàng nhạt, vàng cam, nâu, trắng

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NẤM AN TOÀN ĐỨC TRỌNG (VN)

128/5 quốc lộ 27, tổ 22, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Nấm khô (nấm đã qua chế biến).

Nhóm 31: Nấm tươi.

(210) **4-2018-35817**

(540)



(220) 16.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24; 26.4.3; 26.1.1; 26.4.9; A26.11.8

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ SÔNG KÔN (VN)

Xã Sông Kôn, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách bằng thổ cẩm; ví dẹt thổ cẩm; ba lô bằng thổ cẩm.

Nhóm 20: Gối làm bằng thổ cẩm.

Nhóm 24: Chăn, ga trải giường và khăn trải bàn (tất cả bằng thổ cẩm); miếng lót cốc, ấm và chén bằng thổ cẩm.

Nhóm 25: Quần áo, thắt lưng và khăn quàng (bằng thổ cẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thổ cẩm và các sản phẩm làm từ thổ cẩm: túi xách, ví, ba lô, gối, chăn, ga trải giường, khăn trải bàn, miếng lót cốc, ấm và chén, quần áo, thắt lưng, khăn quàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-35819**

(540)



(220) 16.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.11.1; A5.11.11; 6.1.2; 1.15.24; 26.1.1; A26.11.12

(591) Trắng, đen, xanh da trời.

(731) HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ TAM HẢI (VN)

Thôn Tân Lập, xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rong mứt khô.

Nhóm 31: Rong mứt tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rong mứt tươi và rong mứt khô.

(210) **4-2018-35820**

(540)



(220) 16.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.9.12; 5.9.17; A5.7.23; 26.1.1; A26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ SEN (VN)

Xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau ăn lá; rau ăn thân; rau ăn củ; rau ăn quả; rau gia vị (tất cả đều là rau tươi).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rau các loại: rau ăn lá, rau ăn thân, rau ăn củ, rau ăn quả, rau gia vị.

(210) **4-2018-35843**

(540)



(220) 16.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.13.8; A3.13.24; 4.5.15

(591) Trắng, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AHORA (VN)

Số 6, ngõ 186 đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; xuất bản phẩm dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet có thể tải xuống.

Nhóm 16: Thiệp giấy; vở viết các loại; bút; dụng cụ học sinh; đồ dùng văn phòng phẩm; ấn phẩm các loại.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin internet.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe.

(210) **4-2018-35865**

(220) 16.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) RIOT GAMES, INC. (US)

12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America

LEGENDS OF RUNETERRA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; chuột máy vi tính; nam châm trang trí; phần mềm ứng dụng trò chơi di động có thể tải xuống được; tai nghe loại nhỏ nhét vào tai; kính đeo mắt; phụ kiện máy vi tính và điện thoại di động, cụ thể là vỏ/ốp và bao bảo vệ dùng cho điện thoại di động, chuột máy vi tính, tai nghe, máy tính bảng, thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); tai nghe; bộ tai nghe đeo vòng qua đầu để dùng với máy vi tính; giá đỡ dùng cho các thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, cụ thể là máy chụp ảnh, điện thoại di động, máy tính bảng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; kính râm; phần mềm trò chơi video, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 16: Bản in nghệ thuật; sổ nhật ký chưa ghi; lịch; catalô có nội dung về các sản phẩm trò chơi máy vi tính; truyện tranh; đề can; tiểu thuyết dạng đồ họa; bức tranh tường/bích họa; sổ ghi chép; tiểu thuyết; biểu ngữ bằng giấy; bưu thiếp; áp phích quảng cáo; sổ tay hướng dẫn dành cho trò chơi nhập vai; văn phòng phẩm; giấy dính [văn phòng phẩm và/hoặc đồ trang trí]; tài liệu in sẵn hướng dẫn về chiến thuật cho trò chơi; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; nhãn dính dán tường; dụng cụ viết.

Nhóm 18: Túi xách đa năng; ba lô; ví đựng tiền xu; túi mỹ phẩm rộng; túi dây rút; túi bằng vải thô để đựng đồ thể thao hoặc cắm trại; túi nhỏ đeo trước bụng; túi xách tay; túi to đựng đồ (tote); ví/bóp tiền.

Nhóm 25: Thất lưng [trang phục]; áo choàng ngoài; trang phục để sử dụng trong trò chơi nhập vai; áo váy; găng tay [trang phục]; trang phục lễ halloween; trang phục lễ halloween và mặt nạ bán kèm theo bộ; áo có mũ trùm may liền với phần cổ áo; quần áo trẻ em; áo vét/khoác choàng [trang phục]; quần áo thoải mái mặc ở nhà; quần dài; áo len chui đầu; quần áo mặc đi mưa; khăn quàng cổ; áo sơ mi; quần đùi; váy; quần áo ngủ; bít tất ngắn cổ; quần nỉ; áo len dài tay; áo nỉ; đồ bơi; áo thun; áo [trang phục]; quần áo lót; giày dép [trang phục]; mũ nón [trang phục].

Nhóm 28: Búp bê nhồi vỏ đỗ (hạt khô); trò chơi cờ (bàn cờ) chiến thuật dành cho nhiều người chơi; búp bê đầu to; trò chơi thẻ bài/bài lá; mặt nạ hóa trang; đồ chơi hành động; đồ chơi nhân vật hư cấu; trò chơi trong nhà; hộp đồ chơi piñata; bài lá; đồ chơi bằng nhung; trò chơi nhập vai; nhân vật hành động đồ chơi và các phụ kiện kèm theo; tượng nhỏ đồ chơi; xe cộ đồ chơi; vũ khí đồ chơi; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; máy trò chơi viđêô.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên bán quần áo, vật phẩm sưu tầm, trang phục, truyền thông, đồ chơi mới lạ và đồ chơi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên bán quần áo, vật phẩm sưu tầm, trang phục, đĩa CD, đĩa DVD, sản phẩm âm nhạc có thể tải xuống được, viđêô có thể tải xuống được, đồ mới lạ, cụ thể là đồ tạo âm thanh hoạt não (thường dùng trong các bữa tiệc hay sự kiện), còi đồ chơi dùng trong các bữa tiệc, pháo giấy dùng trong các bữa tiệc và đồ chơi; cung cấp chương trình khuyến khích và tặng thưởng cho người chơi trò chơi viđêô.

Nhóm 38: Phát sóng và truyền trực tiếp việc chơi trò chơi viđêô và cuộc thi trò chơi viđêô trên các mạng truyền thông toàn cầu, mạng internet và các mạng không dây.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các cuộc thi trực tiếp chuyên về trò chơi viđêô; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi viđêô trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức các buổi họp mặt và hội nghị người hâm mộ với các trò chơi tương tác giữa những người tham dự trong lĩnh vực chơi trò chơi, trò chơi viđêô và thể thao điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là trình bày âm thanh và viđêô không tải xuống được trong lĩnh vực trò chơi viđêô thông qua một trang mạng; cung cấp thông tin về trò chơi viđêô; cung cấp các xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống được có bản chất là truyện tranh, truyện kể và tiểu thuyết dưới dạng đồ họa đặc trưng bởi các cảnh trí và nhân vật dựa trên trò chơi viđêô; cung cấp các bí quyết, mẹo vặt và chiến thuật cho trò chơi viđêô.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm máy vi tính trong lĩnh vực trò chơi viđêô; phát triển các trang mạng tùy chỉnh chuyên về thông tin trò chơi máy tính do người dùng xác định; cung cấp trang mạng chuyên về công nghệ cho phép người dùng tạo, tải lên, và chia sẻ các viđêô do người dùng tạo ra dựa trên việc chơi trò chơi máy tính; cung cấp các trang mạng trực tuyến và nguồn cung cấp dữ liệu, đặc trưng bởi thông tin do người dùng xác định, trong đó bao gồm các bài viết nhật ký mạng (blog), các nội dung truyền thông mới, các nội dung trực tuyến khác, và các đường dẫn địa chỉ mạng trực tuyến đến các trang mạng khác.

(210) **4-2018-35891**

(540)



(220) 17.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh.


(731) CÔNG TY TNHH KICHI VIỆT NAM (VN)


Số 25A-C1-TT Bệnh Viện 19/8 bộ Công An, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 02: Sơn nội thất, sơn ngoại thất, sơn chống thấm.

Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; sen vòi; chậu rửa; quạt điện; bóng đèn điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- | | |
|---|---|
| (210) 4-2018-35903 | (220) 17.10.2018 |
| (540) | (441) 25.02.2019 |
|  | (531) 3.9.16; A3.9.24; A5.3.13; A5.3.14 |
| | (591) Xanh lá cây, cam. |
| | (731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TỰ NHIÊN SÀI GÒN (VN)
Lầu 1, tòa nhà Rosana, 60 Nguyễn Đình Chiểu, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh |
- (511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; tôm, không còn sống; côn trùng ăn được, không còn sống; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ.
-

- | | |
|---|--|
| (210) 4-2018-35925 | (220) 17.10.2018 |
| (540) | (441) 25.02.2019 |
|  | (531) A5.3.13; A5.3.15; 26.5.4; A25.7.5 |
| | (591) Nâu, xanh da trời, xanh nước biển, xanh cốm, trắng. |
| | (731) CÔNG TY TNHH TÍN THÀNH ĐẠT (VN)
570 Phạm Văn Đồng, phường Đồng Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai |
- (511) Nhóm 30: Cà phê, hạt tiêu, trà (chè).
-

- | | |
|---|---|
| (210) 4-2018-35967 | (220) 17.10.2018 |
| (540) | (441) 25.02.2019 |
|  | (731) RAY MARKS CO. LLC (US)
900 Broadway, Suite 1001, New York, New York 10003, USA |
| | (740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) |
- (511) Nhóm 20: Đồ nội thất trong nhà; đồ nội thất được bọc nệm; bàn; ghế; tủ có nhiều ngăn; xe đẩy dùng trong nhà bếp có bản chất là xe phục vụ đồ ăn; gương; đồ dùng để chứa đựng và sắp xếp đồ đạc trong nhà, cụ thể là giá/kệ; giường; giường và đệm cho vật nuôi trong nhà; đồ đạc cho vật nuôi, đồ đạc ngoài trời; đồ đạc ngoài sân; giá treo ô; đồ trang trí cỡ bằng nhựa và gỗ; gối để quỳ kết hợp ghế để làm vườn; đệm ghế; giá và các bộ phận cấu thành, cụ thể là giá và thanh đỡ được bán dưới dạng một bộ; đệm; khung ảnh; đồ trang trí cửa sổ, cụ thể là, đồ trang trí cửa sổ phi kim loại, màn che cửa sổ bên trong nhà, màn che nắng và đồ ngũ kim cho trang trí cửa sổ, màn che cửa sổ và màn che nắng, cụ thể là thanh treo rèm, vòng treo rèm và hình trạm đầu thanh treo rèm; đồ dùng để chứa đựng và sắp xếp đồ đạc trong nhà, cụ thể là giá đỡ, móc phi kim loại, thùng phi kim loại và đồ chứa đựng không làm bằng giấy và kim loại (để đóng gói hàng hóa, lưu kho và vận chuyển), đồ dùng để đựng và sắp xếp giày dép, cụ thể là kệ giày và tủ giày; gối; đồ vật trang trí (lưu động) cho các bữa tiệc làm bằng nhựa, thạch cao, sáp, gỗ, nhựa acrylic; đồ trang trí dùng cho thực phẩm trong các bữa tiệc làm bằng nhựa, thạch cao, sáp, gỗ, nhựa acrylic, kệ rượu; cũi cho vật nuôi trong nhà; tấm trải để ngủ cho vật nuôi trong nhà (đệm hoặc nệm); đồ nội thất bằng da; thẻ đeo cho vật nuôi không làm bằng kim loại; hòm mây đựng thực phẩm (rổ, giỏ); đệm, hộp đệm lò xo, đệm lót giường, tấm nệm dày trải trên bề mặt đệm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

giúp làm mềm đệm (tấm topper), tấm độn đệm, giường và đệm futon Nhật Bản bằng lông; tấm trang trí tường bằng nhựa hoặc gỗ (đồ trang trí nội thất); giá để cây; kệ cây cảnh; bức tượng thạch cao; giá trưng bày và để đồ trang sức; bức tượng nhỏ bằng gỗ, sập, thạch cao hoặc chất dẻo; kệ đựng tạp chí; tác phẩm điêu khắc bằng nhựa và gỗ, kệ trưng bày bằng gỗ; khung ảnh bằng da; đồ trang trí bằng gỗ; hộp gỗ trang trí.

Nhóm 24: Tấm phủ ghế (tấm phủ đồ đạc bằng vải).

- (210) **4-2018-35968** (220) 17.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) RAY MARKS CO. LLC (US)
900 Broadway, Suite 1001, New York,
New York 10003, USA
RACHAEL RAY HOME
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (511) Nhóm 20: Đồ nội thất trong nhà; đồ nội thất được bọc nệm; bàn; ghế; tủ có nhiều ngăn; xe đẩy dùng trong nhà bếp có bản chất là xe phục vụ đồ ăn; gương; đồ dùng để chứa đựng và sắp xếp đồ đạc trong nhà, cụ thể là giá/kệ; giường; giường và đệm cho vật nuôi trong nhà; đồ đạc cho vật nuôi, đồ đạc ngoài trời; đồ đạc ngoài sân; giá treo ô; đồ trang trí cỏ bằng nhựa và gỗ; gói để quỳ kết hợp ghế để làm vườn; đệm ghế; giá và các bộ phận cấu thành, cụ thể là giá và thanh đỡ được bán dưới dạng một bộ; đệm; khung ảnh; đồ trang trí cửa sổ, cụ thể là, đồ trang trí cửa sổ phi kim loại, màn che cửa sổ bên trong nhà, màn che nắng và đồ ngũ kim cho trang trí cửa sổ, màn che cửa sổ và màn che nắng, cụ thể là thanh treo rèm, vòng treo rèm và hình trạm đầu thanh treo rèm; đồ dùng để chứa đựng và sắp xếp đồ đạc trong nhà, cụ thể là giá đỡ, móc phi kim loại, thùng phi kim loại và đồ chứa đựng không làm bằng giấy và kim loại (để đóng gói hàng hóa, lưu kho và vận chuyển), đồ dùng để đựng và sắp xếp giày dép, cụ thể là kệ giày và tủ giày; gói; đồ vật trang trí (lưu động) cho các bữa tiệc làm bằng nhựa, thạch cao, sập, gỗ, nhựa acrylic; đồ trang trí dùng cho thực phẩm trong các bữa tiệc làm bằng nhựa, thạch cao, sập, gỗ, nhựa acrylic, kệ rượu; cũi cho vật nuôi trong nhà; tấm trải để ngủ cho vật nuôi trong nhà (đệm hoặc nệm); đồ nội thất bằng da; thẻ đeo cho vật nuôi không làm bằng kim loại; hòm mây đựng thực phẩm (rổ, giỏ); đệm, hộp đệm lò xo, đệm lót giường, tấm nệm dày trải trên bề mặt đệm giúp làm mềm đệm (tấm topper), tấm độn đệm, giường và đệm futon Nhật Bản bằng lông; tấm trang trí tường bằng nhựa hoặc gỗ (đồ trang trí nội thất); giá để cây; kệ cây cảnh; bức tượng thạch cao; giá trưng bày và để đồ trang sức; bức tượng nhỏ bằng gỗ, sập, thạch cao hoặc chất dẻo; kệ đựng tạp chí; tác phẩm điêu khắc bằng nhựa và gỗ, kệ trưng bày bằng gỗ; khung ảnh bằng da; đồ trang trí bằng gỗ; hộp gỗ trang trí.

Nhóm 24: Tấm phủ ghế (tấm phủ đồ đạc bằng vải).

- (210) **4-2018-36001** (220) 17.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 3.9.1; A3.9.24; 18.4.1; A18.4.2
(591) Trắng, xanh dương.
(731) DIDIM INC. (KR)
39-24, Nonhyeon-ro 46beon-gil,
Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-36002**

(220) 17.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) AVX CORPORATION (US)



One AVX Boulevard, Fountain Inn,
South Carolina 29644, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Cái tụ (điện), tụ điện, thiết bị ngưng điện; bộ nối điện; thiết bị bảo vệ mạch điện tử, cụ thể là, cầu chì, bộ triệt áp, nhiệt điện trở và biến trở; thiết bị định thời gian của mạch điện tử, cụ thể là máy tạo dao động đồng hồ, thiết bị cộng hưởng và bộ cộng hưởng tinh thể; bộ lọc để dùng trong mạch điện tử; bộ tạo ra âm thanh bằng hiệu ứng áp điện dùng cho mạch điện tử; thiết bị màng mỏng điện tử cụ thể là bộ ghép định hướng và bộ cảm ứng cao tần; cái điện trở; ferit sắt từ tính dạng mềm để dùng làm lõi trong các bộ phận mạch điện tử; ăng-ten, hệ thống tần số vô tuyến bao gồm mạch tích hợp, phần mềm hệ điều hành và phần mềm giao thức hệ điều hành và bộ phận của chúng, dùng cho thiết bị không dây; mạch tích hợp và phần mềm để xử lý tín hiệu trong thiết bị không dây; phần mềm để kiểm tra hiệu suất của các thiết bị không dây; tấm dán tăng sóng loại nhỏ và hệ thống ăng-ten phân phối, cụ thể là, mạng lưới gồm phần cứng nút ăng-ten tách rời về mặt không gian kết nối với một bộ nguồn chung và các bộ phận của chúng; hệ thống không dây di động bao gồm điện thoại di động không dây; điện trở, điện trở có thể quay được và xoay được, chuyển mạch điện và điện tử, bộ mã hóa và chuyển mạch mã hóa quay, chuyển mạch DIL; cảm biến điện và điện tử, cụ thể là cảm biến nhiệt độ, cảm biến không tiếp xúc, cảm biến tốc độ, cảm biến vị trí, cảm biến áp suất, cảm biến mức nạp đầy, cảm biến góc, cảm biến khoảng cách, cảm biến bánh răng, cảm biến hãm, cảm biến khí xả, cảm biến nhiên liệu, cảm biến góc lái; kính quang phổ; nhiên liệu kế; thiết bị kiểm tra tốc độ cho xe cộ; thiết bị lái, tự động, cho xe cộ.

(210) **4-2018-36003**

(220) 17.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.4.4; A26.11.9



(731) AVX CORPORATION (US)

One AVX Boulevard, Fountain Inn,
South Carolina 29644, United States of
America

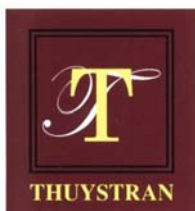
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Cái tụ (điện), tụ điện, thiết bị ngưng điện; bộ nối điện; thiết bị bảo vệ mạch điện tử, cụ thể là, cầu chì, bộ triệt áp, nhiệt điện trở và biến trở; thiết bị định thời gian của mạch điện tử, cụ thể là máy tạo dao động đồng hồ, thiết bị cộng hưởng và bộ cộng hưởng tinh thể; bộ lọc để dùng trong mạch điện tử; bộ tạo ra âm thanh bằng hiệu ứng áp điện dùng cho mạch điện tử; thiết bị màng mỏng điện tử cụ thể là bộ ghép định hướng và bộ cảm ứng cao tần; cái điện trở; ferit sắt từ tính dạng mềm để dùng làm lõi trong các bộ

phần mạch điện tử; ăng-ten, hệ thống tần số vô tuyến bao gồm mạch tích hợp, phần mềm hệ điều hành và phần mềm giao thức hệ điều hành và bộ phận của chúng, dùng cho thiết bị không dây; mạch tích hợp và phần mềm để xử lý tín hiệu trong thiết bị không dây; phần mềm để kiểm tra hiệu suất của các thiết bị không dây; tấm dán tăng sóng loại nhỏ và hệ thống ăng-ten phân phối, cụ thể là, mạng lưới gồm phần cứng nút ăng-ten tách rời về mặt không gian kết nối với một bộ nguồn chung và các bộ phận của chúng; hệ thống không dây di động bao gồm điện thoại di động không dây; điện trở, điện trở có thể quay được và xoay được, chuyển mạch điện và điện tử, bộ mã hóa và chuyển mạch mã hóa quay, chuyển mạch DIL; cảm biến điện và điện tử, cụ thể là cảm biến nhiệt độ, cảm biến không tiếp xúc, cảm biến tốc độ, cảm biến vị trí, cảm biến áp suất, cảm biến mức nạp đầy, cảm biến góc, cảm biến khoảng cách, cảm biến bánh răng, cảm biến hãm, cảm biến khí xả, cảm biến nhiên liệu, cảm biến góc lái; kính quang phổ; nhiên liệu kẹ; thiết bị kiểm tra tốc độ cho xe cộ; thiết bị lái, tự động, cho xe cộ.

(210) **4-2018-36022**

(540)



(220) 17.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.4.18

(591) Đỏ bã trâu, vàng, trắng, đen.

(731) TRẦN THỊ THÚY (VN)

Số 114 ngõ Lan Bá, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải; vải dùng để làm đồ đi chân; lụa [vải]; vải sử dụng trong ngành dệt.

Nhóm 25: Quần áo; váy; giày dép; mũ nón.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; sửa quần áo cho vừa số đo; gia công may mặc quần áo, giày dép, mũ nón.

(210) **4-2018-36042**

(540)

SmartFarm

(220) 18.10.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH KHÔI VIỆT (VN)

298 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Dụng cụ tưới dạng giọt (phụ kiện trang bị để tưới); vòi phun nước để trang trí; vòi phun cho đài phun nước; thiết bị làm sạch nước; hệ thống làm sạch nước; hệ thống tưới nước tự động; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống.

Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại: ống nhựa PE (po-ly-e-thy-lene); ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước: ống nhựa PE (po-ly-e-thy-lene); đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; mối nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khớp nối ống, không bằng kim loại; đầu nối ống, không bằng kim loại; mối nối ống, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Miệng vòi/vòi phun cho ống mềm tưới nước; ống phun để tưới hoa và cây; dụng cụ để tưới cây.

(210) **4-2018-36043**

(220) 18.10.2018

(540)

SmartFarm

(441) 25.02.2019

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH KHÔI VIỆT (VN)

298 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Dụng cụ tưới dạng giọt (phụ kiện trang bị để tưới); vòi phun nước để trang trí; vòi phun cho đài phun nước; thiết bị làm sạch nước; hệ thống làm sạch nước; hệ thống tưới nước tự động; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống.

Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại: ống nhựa PE (po-ly-e-thy- lene); ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước: ống nhựa PE (po-ly-e-thy- lene); đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; mối nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khớp nối ống, không bằng kim loại; đầu nối ống, không bằng kim loại; mối nối ống, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Miệng vòi/vòi phun cho ống mềm tưới nước; ống phun để tưới hoa và cây; dụng cụ để tưới cây.

(210) **4-2018-36085**

(220) 18.10.2018

(540)

EUPLUS

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KIM KHÍ THÔNG MINH VIỆT ĐỨC (VN)

Nhà số 1 ngách 298/77/30/21 đường Ngọc Hồi, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; móc bằng kim loại để treo đồ; tay nắm bằng kim loại; cùi chỏ cửa bằng kim loại; đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại; bản lề giảm chấn bằng kim loại; bản lề trượt bằng kim loại; bản lề thủy lực bằng kim loại; thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại; ray bi trượt bằng kim loại; thùng bằng kim loại; sọt bằng kim loại; ray trượt bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo; đồ kim loại dùng cho cửa gỗ; giá bằng kim loại kiểu mâm xoay; đồ ngũ kim cho nhà bếp.

Nhóm 21: Thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; giá để gia vị trong bếp; giá để dao thớt trong bếp; kệ để ở góc phòng tắm; khay dùng cho mục đích gia đình; thùng gạo; giá để dao dùng cho bàn ăn; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, móc bằng kim loại để treo đồ, tay nắm bằng kim loại, cùi chỏ cửa, đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại, bản lề giảm chấn bằng kim loại, bản lề trượt bằng kim loại, bản lề thủy lực bằng kim loại, thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại, ray bi trượt bằng kim loại, thùng bằng kim loại, sọt bằng kim loại, ray trượt bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo, đồ kim loại dùng cho cửa gỗ, giá bằng kim loại kiểu mâm xoay, thiết bị giá kệ đồ nhà bếp bằng inox,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

đồ ngũ kim cho nhà bếp, thùng đựng rác và các chi tiết của nó, hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, giá để gia vị trong bếp, giá để dao thớt trong bếp, kệ để ở góc phòng tắm, khay dùng cho mục đích gia đình, thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý), xoong nồi bằng kim loại và thủy tinh, bình chứa nước giữ nhiệt, dao kéo dùng cho nhà bếp, chậu rửa, chậu rửa bát, bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh], vòi sen, vòi lavabo, vòi tắm hoa sen, vòi rửa chén, máy hút mùi, máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp, bếp ga, bếp điện từ, chảo điện, ấm điện, máy lọc nước, máy xay sinh tố - dụng cụ chế biến thức ăn.

(210) **4-2018-36108**

(220) 18.10.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.1.5; A1.1.10; 1.13.1; A1.13.10

(591) Xanh lá, đỏ, đen, trắng.

(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH
GIA LAI (VN)
98B Phạm Văn Đồng, thành phố Pleiku,
tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 05: Sản phẩm từ nấm dùng làm dược phẩm; sản phẩm từ nấm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 31: Nấm tươi và sợi nấm để nhân giống.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; hoạt động nghiên cứu chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghệ thông tin, thống kê khoa học và công nghệ; nghiên cứu thực hiện các đề tài, dự án về khoa học và công nghệ.

(210) **4-2018-36142**

(220) 18.10.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.13.1; 25.5.25

(591) Hồng đất, vàng, xanh da trời, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ANGEL YOUR AIM
(VN)
104A Xuân Thủy, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-36145**

(540)



(220) 18.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; A26.11.8; 26.3.23; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI TRIỂN LÃM VÀ HỘI NGHỊ QUỐC TẾ - VIỆT NAM (VN)

Áp 1 (thửa đất số 558, tờ bản đồ số 16, 20) đường Võ Nguyên Giáp, quốc lộ 60, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê gian hàng tại trung tâm thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi và giải trí: sân bóng đá mini, hồ bơi; tổ chức và điều khiển hội nghị; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

Nhóm 43: Cho thuê phòng họp, cho thuê phòng tổ chức hội thảo, hội nghị; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (do nhà hàng thực hiện để đãi tiệc, tiệc cưới, tiệc hội nghị).

(210) **4-2018-36160**

(540)

VNCI

(220) 18.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Số 9A ngách 24 ngõ 162 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; kinh doanh, cho thuê bất động sản; tư vấn lập dự án đầu tư.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; trang trí nội thất; sửa chữa công trình xây dựng; thi công, giám sát công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế, thẩm tra các

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng các khu công nghiệp, khu đô thị; tư vấn lập quy hoạch các khu đô thị, du lịch sinh thái, khu công nghiệp.

(210) **4-2018-36183**

(540)



(220) 18.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1

(731) AVERY DENNISON CORPORATION
(US)

207 Goode Avenue, Glendale, California
91203, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chất dính không dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; và chất dính dùng trong sản xuất các sản phẩm y tế và thú y; chất dính, cụ thể là, nhũ tương acrylic, nhựa cao su nóng chảy, dung môi acrylic, chất dính cao su dung môi, chất dính nhạy áp, chất dính kết cấu, chất đàn hồi dạng lỏng, chất dính tách lớp và chất dính đệm dùng trong thương mại và công nghiệp, chất dính dẫn điện.

Nhóm 05: Sản phẩm bó chặt dùng cho y tế và thú y, cụ thể là băng dính, màng mỏng để dính có tính chất như băng dính để băng vết thương, chất dính dưới dạng bột để băng vết thương, chất dính dạng bột để băng bó các vết thương trên da, băng dính cuộn, miếng băng dính, và dải băng dính; chất dính dùng cho y tế và thú y, cụ thể là chất dính để băng vết thương; gel chống dính dùng với các thiết bị làm lạnh vết thương; miếng dính của tã dùng một lần được bán kèm với tã dùng một lần.

Nhóm 07: Máy cán dùng trong công nghiệp; máy cắt các mẫu cắt may; máy in tem nhãn và mác may mặc; máy in và đánh dấu dùng cho các nhãn mác có chất dính ở mặt sau; máy cắt dùng cho các nhãn và mác hàng may mặc; máy kẹp (máy nén chặt) chạy điện để cố định (gắn) các lớp vải, nhãn, mác, khóa (móc), nhãn hàng, thẻ và các thiết bị đánh dấu khác cho hàng hóa; máy kẹp (máy nén chặt) có bàn đạp chân chạy bằng điện; kim và các phụ tùng của máy kẹp (máy nén chặt); máy đóng gói và các bộ phận của nó; máy kẹp để cố định lớp xộp và các vật liệu dùng cho giường trong sản xuất nệm; máy đánh dấu; máy in chạy bằng điện; sản phẩm máy móc, cụ thể là máy phân phối nhãn mác chạy điện, máy dán nhãn, máy phun và máy đóng dấu; máy phân phát băng dính chạy điện; máy ghi giá cả chạy điện và các bộ phận của nó, cụ thể là máy điện báo (máy in), máy xếp thẻ và máy dính tem nhãn và mác; máy đánh dấu và dập nhãn mác và thẻ hàng chạy điện; máy sản xuất vật liệu tự dính, cụ thể là tem nhãn và mác; máy dán tem nhãn cầm tay chạy điện dùng dán nhãn trên các bộ lưu trữ dữ liệu điện tử; máy dọn bề mặt chạy bằng điện dùng để loại bỏ chất ở phía sau của nhãn dính.

Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính, cụ thể là, máy in và máy quét; phần mềm máy tính dùng trong việc tự động hóa các giao dịch kinh doanh, theo dõi vật liệu và kiểm soát hàng tồn kho; máy in mã vạch; phần mềm để tạo mã vạch; thẻ điện tử sử dụng trong việc theo dõi và kiểm soát hàng tồn kho; nhãn mác nhận dạng bằng tần số vô tuyến (RFID), cụ thể là các thẻ hàng hóa, mẫu, nhãn mác, nhãn dính và thẻ, và thiết bị đọc các nhãn mác nhận dạng bằng tần số vô tuyến; phần mềm để truyền, theo dõi và phân tích các thông tin theo dõi được nhận biết từ các nhãn mác nhận dạng bằng tần số vô tuyến RFID và bộ đầu đọc cảm biến; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính để quản lý dữ liệu y tế bệnh

nhân và dữ liệu thú y; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính để nhận, truyền, xử lý, lưu trữ và hiển thị các dữ liệu y tế; nhãn mác chứa các thẻ nhận dạng bằng tần số vô tuyến RFID; nhãn giấy điện tử, cụ thể là, nhãn có chứa thông tin được ghi bằng từ tính, quang học, hoặc điện tử hoặc thông tin được mã hóa; nhãn mác bao bì và túi bao bì bằng chất dẻo được ghi bằng từ tính, quang học, hoặc điện tử hoặc được mã hóa với các thông tin có thể đọc trên máy để nhận dạng và theo dõi các gói hàng; màng mỏng bằng chất dẻo, băng và dải băng có chất dính ở mặt sau được tích hợp thẻ nhận dạng bằng tần số vô tuyến RFID được dùng trong việc sản xuất khác; màng mỏng để bao gói bằng chất dẻo đàn hồi được tích hợp các thông tin có thể đọc bằng máy để nhận dạng và theo dõi các gói hàng bán cho các nhà sản xuất công nghiệp và thương mại; và nhãn mác điện tử bằng chất dẻo, cụ thể là nhãn có chứa thông tin được ghi bằng từ tính, quang học, hoặc điện tử hoặc thông tin được mã hóa; phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng một ứng dụng di động để xác minh tính xác thực của sản phẩm, nhận dạng các sản phẩm giả mạo, giám sát hoạt động bán hàng, thu thập và báo cáo thông tin về sản phẩm.

Nhóm 16: Máy in nhãn mác và máy dán nhãn dùng cho văn phòng, giấy để bao gói; bìa cứng; nhãn mác bằng giấy dùng trong công nghiệp và thương mại; thẻ bằng giấy; nhãn dính dưới dạng tấm và cuộn; nhãn mã vạch dùng trong thương mại, công nghiệp và kiểm kê; nhãn an toàn (nhãn bảo đảm) bằng giấy và chất dính, cụ thể là nhãn mã hóa các thông tin nhận dạng; thẻ (mác, biển hiệu) và thẻ hàng lưu kho có thể in bằng máy tính, cụ thể là, thẻ tên bằng giấy tự dính, thẻ an toàn, nhãn mác an toàn bằng giấy tự dính, thẻ và thẻ đặt trong bì bọc bằng chất dẻo, thẻ (mác, biển hiệu) nhận dạng bằng giấy, nhãn mác và thẻ nhận dạng ảnh bằng giấy; miếng dính bằng giấy có chất dính ở mặt sau dùng để dán chặt tờ dùng một lần; mực viết, mực xóa (in phôi).

Nhóm 17: Màng bằng chất dẻo, băng dính và dải băng có chất dính ở mặt sau sử dụng trong sản xuất các sản phẩm chăm sóc cá nhân, sản phẩm vệ sinh và sản phẩm y tế; tấm mỏng (formica) để trang trí theo mẫu và tấm mỏng (formica) để trang trí đã in được tạo thành từ màng mỏng được in bằng nhiệt ép trên nhựa, nhựa ABS (nhựa nhiệt dẻo), nhựa nhiệt TPO, và tấm lót nhựa polycarbonate phía sau; tấm mỏng bằng nhựa để che cửa sổ và ánh sáng mặt trời; tấm mỏng bằng nhựa dùng để trang trí; tấm mỏng bằng chất dẻo và polyme dùng cho mục đích đóng gói thương mại hoặc công nghiệp dưới dạng tấm hoặc cuộn; tấm mỏng có chất dính bằng chất dẻo và polyme dùng để trang trí ngoại thất và nội thất của thân xe cộ và cửa sổ; băng dính phản quang dùng cho mục đích thương mại, vận chuyển và công nghiệp; màng bằng chất dẻo phản quang dùng cho mục đích thương mại, vận chuyển, đồ họa và công nghiệp; màng bằng chất dẻo phản quang tán sắc và gắn hạt thủy tinh dùng cho mục đích thương mại, vận tải, đồ họa và công nghiệp; băng bằng chất dẻo phản quang tán sắc và gắn hạt thủy tinh dùng cho mục đích thương mại, vận tải, đồ họa và công nghiệp; băng dính dùng cho các ứng dụng công nghiệp, ô tô và điện tử.

Nhóm 24: Vải in và vải trơn, nhãn mác và thẻ hàng bằng vải dệt, nhãn mác và thẻ hàng bằng vải sợi và vải dệt dùng cho quần áo; vải bạt (vải thô) và vải được dệt dưới dạng tấm phủ để dùng với máy in để bàn; vải sợi và vải dệt trên cơ sở nhạy áp; vải có chất dính dùng để trang trí nội thất xe cộ, nhãn mác bằng vải dệt có thể dán bằng nhiệt với vải hoặc lớp nền bằng vải, nhãn mác cảnh báo túi khí bằng vải dệt, được in và không in dùng trên tấm che nắng và nhãn mác bằng vải dệt để cảnh báo chỗ ngồi trẻ em trên dây an toàn (đai an toàn); vật liệu tự dính dạng cuộn và dạng tấm, bao gồm các vật liệu làm từ vải, dùng cho các mục đích bao gồm trang trí, trưng bày, kẻ vạch xe ô tô, ghi nhãn nhanh, đánh dấu sự an toàn và đánh dấu thông tin; nhãn mác cảnh báo và nhãn mác theo dõi bằng vải dệt, nhãn vải dùng để đánh dấu các bộ phận vĩnh viễn trong quá trình sản xuất, nhận dạng xe

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

cộ và vận chuyển; các vật trang trí và nhãn mác bằng vải dệt để trang trí nội thất xe cộ, cụ thể là nhãn mác có thể dán bằng nhiệt và nhãn dính có thể dán bằng nhiệt dùng cho vải và lớp nền bằng vải, nhãn cảnh báo túi khí bằng vải dệt trên tấm che nắng và nhãn bằng vải dệt để cảnh báo chỗ ngồi trẻ em trên dây an toàn (đai an toàn); nhãn mác mã vạch bằng vải dệt được dùng để theo dõi các bộ phận.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực công nghệ nhãn cảm biến và nhận dạng tần số radio và tương tác khách hàng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực dán nhãn và thiết kế nhãn dán; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chất dính (chất dán) và thiết kế trên cơ sở chất dính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực băng dính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực kiến trúc y tế có phủ chất dính; dịch vụ máy tính cụ thể là cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để nhận và truyền các dữ liệu y tế của bệnh nhân; dịch vụ máy tính cụ thể là cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để theo dõi các dấu hiệu sống của bệnh nhân; và dịch vụ khoa học và nghiên cứu y tế cụ thể là thu thập, chuẩn bị, sắp xếp, bố trí, xử lý, tiếp nhận và cung cấp các thông tin và dữ liệu sinh hóa của bệnh nhân; cung cấp một hệ thống trên cơ sở một trang web và cổng trực tuyến cho khách hàng xem kết quả kiểm tra liên quan đến tính xác thực của sản phẩm, việc nhận dạng sản phẩm giả mạo và hoạt động bán hàng.

(210) **4-2018-36187**

(540)



(220) 18.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASA DE ESPANA VIỆT NAM (VN)

Tầng 1, tòa tháp Ngôi Sao, ô D32 KĐT M Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, mỹ phẩm như các sản phẩm dưỡng da, kem dưỡng, serum, nước tẩy trang, các sản phẩm làm sạch như dầu gội, sữa tắm, thực phẩm và đồ uống như: rượu, cocktail, sữa, ô liu, socola, bánh, kẹo, nước ép, thịt muối, thịt hun khói, xúc xích.

(210) **4-2018-36210**

(540)



(220) 18.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.14; 3.1.15; A19.3.5; 26.15.15

(591) Nâu, đen, hồng, đỏ, trắng.

(731) GRAND CANDY LLC (AM)

31, Masis Street, 0061 Yerevan, Armenia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; bột ngũ cốc [chế phẩm ngũ cốc]; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, không dùng cho mục đích y tế; bột nhồi; bánh kẹo; bánh quy; kẹo; caramen [kẹo]; sô-cô-la; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nước mật đường

(210) **4-2018-36211**

(540)



(220) 18.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.14; 3.1.15; A8.1.20; 26.15.25

(591) Nâu, đen, hồng, đỏ, trắng.

(731) GRAND CANDY LLC (AM)

31, Masis Street, 0061 Yerevan, Armenia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; bột ngũ cốc [chế phẩm ngũ cốc]; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, không dùng cho mục đích y tế; bột nhồi; bánh kẹo; bánh quy; kẹo; caramen [kẹo]; sô-cô-la; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nước mật đường .

(210) **4-2018-36403**

(540)



(220) 19.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 1.15.15; 1.15.23; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)

Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); bột giấy; cacbon/than hoạt tính; men sữa dùng cho mục đích hoá học; men sữa dùng cho mục đích công nghiệp, men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 05: Sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; sữa quả hạnh dùng cho mục đích dược phẩm; sữa bột dùng cho trẻ em; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột (cho trẻ nhũ nhi); sữa bột (cho trẻ sơ sinh), đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thuốc bảo vệ thực vật, gồm: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trị bệnh cho cây trồng; thuốc diệt ốc bươu vàng; Calomel (thuốc diệt nấm); tinh dịch động vật (dùng cho việc thụ tinh nhân tạo); chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; thuốc dành cho thú y.

Nhóm 06: Lá thiếc, giấy thiếc; bao bì bằng thiếc; hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy móc dùng trong công nghiệp sản xuất đường; máy móc nông nghiệp; dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất thực phẩm; các bộ phận và phụ tùng của các máy móc nói trên.

Nhóm 16: Bao bì nhựa, dùng để bao gói sản phẩm; bao bì giấy; vỏ bọc chai bằng bìa cứng hoặc giấy; bao bì chai bằng bìa cứng hoặc giấy; văn phòng phẩm, tranh ảnh.

Nhóm 21: Đồ nhựa gia dụng và dụng cụ chứa đựng bằng nhựa, bao gồm chai nhựa, lọ nhựa; thùng nhựa; hộp nhựa đựng thực phẩm; bát nhựa; đĩa nhựa; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; thìa (muỗng) nhựa; ống hút.

Nhóm 22: Túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt để bao gói; túi (bao tải) để vận chuyển và lưu giữ nguyên vật liệu để rời; sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói; bao bì bằng rơm dùng cho chai lọ; dây thừng, không bằng kim loại; thang dây.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa chua; pho mát; trái cây, đóng hộp; bơ; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế); kem lạnh; cà phê; trà (chè); ca cao; đường, bánh ngọt.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; động vật sống; hạt [ngũ cốc]; hạt giống thực vật, cây trồng; hoa tự nhiên; thức ăn gia súc, gia cầm; thức ăn thủy sản.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; nước uống không có gaz; bia; nước uống đóng chai; nước tinh khiết đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 33: Rượu: rượu vang; rượu gạo; rượu cồn (đồ uống); đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn (trừ bia); tinh dầu alcoholic (tinh dầu rượu).

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu: phân bón, hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), bột giấy, cacbon/than hoạt tính, men sữa dùng cho mục đích hoá học, men sữa dùng cho mục đích công nghiệp, men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm, sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm, sữa quả hạnh dùng cho mục đích dược phẩm, sữa bột dùng cho trẻ em, men sữa dùng cho mục đích dược phẩm, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, sữa bột (cho trẻ nhũ nhi), sữa bột (cho trẻ sơ sinh), đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé, thuốc bảo vệ thực vật, gồm: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, thuốc trị bệnh cho cây trồng, thuốc diệt ốc bươu vàng, Calomel (thuốc diệt nấm), tinh dịch động vật (dùng cho việc thụ tinh nhân tạo), chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, thuốc dành cho thú y, lá thiếc, giấy thiếc, bao bì bằng thiếc, hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm, vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy móc dùng trong công nghiệp sản xuất đường, máy móc nông nghiệp, dây chuyền (máy móc, thiết bị) sản xuất thực phẩm, các bộ phận và phụ tùng của các máy móc nói trên, bao bì nhựa, dùng để bao gói sản phẩm, bao bì giấy, vỏ bọc chai bằng bìa cứng hoặc giấy, bao bì chai bằng bìa cứng hoặc giấy, văn phòng phẩm, tranh ảnh, đồ nhựa gia dụng và dụng cụ chứa đựng bằng nhựa, bao gồm: chai nhựa, lọ nhựa, thùng nhựa, hộp nhựa đựng thực phẩm, bát nhựa, đĩa nhựa, cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa, thìa (muỗng) nhựa, ống hút, túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt để bao gói, túi (bao tải) để vận chuyển và lưu giữ nguyên vật liệu để rời, sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói, bao bì bằng rơm dùng cho chai lọ, dây thừng, không bằng kim loại, thang dây, sữa, sản phẩm sữa, sữa đậu nành, sữa chua, pho mát, trái cây, đóng hộp, bơ, bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu), bánh kẹo, bột

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

đinh dưỡng làm từ ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế), kem lạnh, cà phê, trà (chè), ca cao, đường, bánh ngọt, rau tươi, quả tươi, động vật sống, hạt [ngũ cốc], hạt giống thực vật, cây trồng, hoa tự nhiên, thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn thủy sản, nước uống có gaz, nước uống không có gaz, bia, nước uống đóng chai, nước tinh khiết đóng chai, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống không có cồn, đồ uống không cồn, có hương vị trà, rượu vang, rượu gạo, rượu côn (đồ uống), đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn (trừ bia), tinh dầu alcoholic (tinh dầu rượu); nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ ngành cơ khí chế tạo sản xuất đường và thực phẩm; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản (nhà ở, văn phòng, cửa hàng); kinh doanh (mua bán) nhà; chuyển nhượng quyền sử dụng đất; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; đầu tư vốn; tư vấn về tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; chuẩn bị mặt bằng để xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt dây chuyền thiết bị nhà máy đường và công nghệ thực phẩm tương tự; dịch vụ khai thác đất sét.

Nhóm 39: Cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ dỡ hàng; mua bán điện; dịch vụ phân phối năng lượng; dịch vụ cung cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ tái chế rác và phế thải; xử lý nước; sản xuất điện; cho thuê các thiết bị năng lượng mặt trời (quang điện); gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu kỹ thuật; tư vấn công nghệ; phân tích nước; thiết kế công nghiệp; chuyển giao công nghệ; nghiên cứu và phát triển vùng mía.

Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ thú y; dịch vụ thử nghiệm di truyền ở động vật cho mục đích chăn nuôi; chăn nuôi động vật; dịch vụ phối giống cho động vật.

(210) **4-2018-36439**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HẢI HÀ (VN)

Lô CN5.2Q, khu hóa chất hóa dầu, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y), nhiếp ảnh cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-36444**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; 25.1.9; A25.1.10; A3.13.4

(591) Vàng, trắng, đỏ, đen, nâu.

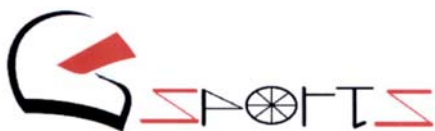
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FASTT (VN)

21 Đặng Trần Côn, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mật ong.

(210) **4-2018-36463**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A9.7.21; 18.1.21; 26.13.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) VY HOÀNG GIANG (VN)

Khu 5, xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; kính mắt; máy ảnh; túi chống thấm nước được thiết kế chuyên dụng dùng cho máy ảnh, điện thoại; giày bảo hộ phòng chống tai nạn; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn.

Nhóm 18: Túi du lịch; ô dù, dù che nắng; gậy chống; túi đeo trước bụng; túi đựng đồ may mặc và quần áo du lịch; túi đựng giày đi du lịch.

Nhóm 24: Đồ dùng phục vụ du lịch: túi ngủ; lớp lót túi ngủ; chăn du lịch [chăn cuộn]; màn chống muỗi, khăn mặt bằng vải; cờ.

Nhóm 25: Trang phục dùng cho mục đích thể thao và du lịch như: quần áo; giày; găng tay; mũ; áo mưa; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn bán hàng, kinh doanh, quảng cáo; bán hàng online các sản phẩm: mũ bảo hiểm, mũ bảo hộ, kính mắt, máy ảnh, túi chống thấm nước dùng cho máy ảnh, điện thoại, giày bảo hộ, quần áo bảo hộ, găng tay bảo hộ, va li, túi du lịch, ô, gậy chống, túi đeo trước bụng, túi đựng đồ may mặc và quần áo du lịch, túi đựng giày đi du lịch, túi ngủ, lớp lót túi ngủ, chăn du lịch, màn chống muỗi, khăn mặt, cờ, quần áo thể thao, áo khoác, áo gió, giày cao cổ, găng tay, mũ giữ ấm, mũ choàng chống nắng, áo mưa, khăn quàng cổ, võng, lều trại, dây thừng, đèn pin, đèn pin dùng điện bỏ túi, quạt mini dùng điện bỏ túi, sạc pin dự phòng, tai nghe; dịch vụ xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm dùng cho mục đích thể thao và du lịch như: mũ bảo hiểm, mũ bảo hộ, kính mắt, máy ảnh, túi chống thấm nước dùng cho máy ảnh, điện thoại, giày bảo hộ, quần áo bảo hộ, găng tay bảo hộ, va li, túi du lịch, ô, gậy chống, túi đeo trước bụng, túi đựng đồ may mặc và quần áo du lịch, túi đựng giày đi du lịch, túi ngủ, lớp lót túi ngủ, chăn du lịch, màn chống muỗi, khăn mặt, cờ, quần áo thể thao, áo khoác, áo gió, giày cao cổ, găng tay, mũ giữ ấm, mũ choàng chống nắng, áo mưa, khăn quàng cổ, võng, lều trại, dây thừng, đèn pin, đèn pin dùng điện bỏ túi, quạt mini dùng điện bỏ túi, sạc pin dự phòng, tai nghe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-36508**

(220) 22.10.2018

(300) 88/151,518 11.10.2018 US

(441) 25.02.2019

(540)

SEA SEQUINS

(731) TY INC. (US)

280 Chestnut Avenue, Westmont,
Illinois 60559, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Ghế lười dạng đồ chơi; búp bê; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi mềm được tạo hình; thú đồ chơi nhồi bông; đồ chơi nhồi bông; búp bê được nhồi hạt xốp hoặc hạt nhựa; búp bê bằng nhung; búp bê mềm được tạo hình; đồ chơi bằng nhung mềm được tạo hình; búp bê nhồi bông; đồ chơi bằng nhung được nhồi bông; đồ chơi có hình dạng động vật; đồ chơi, cụ thể là thú đồ chơi được nhồi hạt xốp hoặc hạt nhựa.

(210) **4-2018-36525**

(220) 22.10.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A25.7.2; 26.2.7

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MINH THIÊN THÀNH
(VN)

220 Tân Thành, phường 15, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại như: gạch, đá, cát, sỏi.

(210) **4-2018-36526**

(220) 22.10.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A19.7.16; 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, nâu.

(731) LIN ZHUO (CN)

Room 302, Unit 3, Lot 3, No 308
Jiangnan Street, Yuzhou District, Yulin
City, Guangzhou Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-36536**

(220) 22.10.2018

(300) 87940123 29.05.2018 US

(441) 25.02.2019

(540)

CommonSpirit Health

(731) COMMONSPIRIT HEALTH, LLC (US)
CORP2000, 32 West Loockerman Street,
Suite 107, Dover, Delaware 19904,
United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ quản lý bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

(210) **4-2018-36537**

(220) 22.10.2018

(540)

COMMONSPIRIT

(441) 25.02.2019

(731) COMMONSPIRIT HEALTH, LLC
(US)

CORP2000, 32 West Loockerman Street,
Suite 107, Dover, Delaware 19904,
United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ quản lý bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

(210) **4-2018-36538**

(220) 22.10.2018

(540)

CSH

(441) 25.02.2019

(731) COMMONSPIRIT HEALTH, LLC
(US)

CORP2000, 32 West Loockerman Street,
Suite 107, Dover, Delaware 19904,
United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ quản lý bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

(210) **4-2018-36539**

(220) 22.10.2018

(540)

CS

(441) 25.02.2019

(731) COMMONSPIRIT HEALTH, LLC
(US)

CORP2000, 32 West Loockerman Street,
Suite 107, Dover, Delaware 19904,
United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ quản lý bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

(210) **4-2018-36559**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1

(731) YIN HSING LIN (TW)

1F., No. 346-1, Shen-Aojeng Rd., Sini District, Keelung City 201, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột hạnh nhân dùng làm thực phẩm; bột bạch quả dùng làm thực phẩm; bột hạt vừng dùng làm thực phẩm; hỗn hợp bột nhào, làm chủ yếu từ các loại hạt; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2018-36562**

(300) 88/040,957 17.07.2018 US

(540)

SECURE CLICK

(220) 22.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) 3M COMPANY (US)

3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota 55144, USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ bảo vệ không dùng cho mục đích y tế; thiết bị thở bảo vệ trừ loại dùng cho hô hấp nhân tạo; thiết bị hô hấp trừ loại dùng cho hô hấp nhân tạo; mặt nạ hô hấp không dùng cho mục đích y tế; bộ phận và linh kiện kết cấu cho thiết bị hô hấp trừ loại dùng cho hô hấp nhân tạo; bộ lọc, hộp đựng, và các bộ phận cấu thành cho các sản phẩm nói trên (chỉ thuộc nhóm này); bộ phận và linh kiện thay thế cho các sản phẩm nói trên (chỉ thuộc nhóm này).

(210) **4-2018-36573**

(540)



(220) 22.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 20.7.1; 3.7.17; 7.1.24

(591) Xanh dương, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN BÌNH VIÊN (VN)

71-73 đường số 1B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ; dịch vụ mai táng; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; tiến hành các nghi lễ tôn giáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-36577**

(220) 22.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI - DỊCH VỤ - DU LỊCH
LONG PHỤNG (VN)

578 - 580 Hùng Vương, phường An Sơn,
thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) hải sản tươi sống.

(210) **4-2018-36581**

(220) 22.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5; A5.5.20; 5.5.19;
A5.5.21

(591) Xanh lam, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG
THIÊN QUANG (VN)

21A Trần Phú, phường Điện Biên, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn.

(210) **4-2018-36620**

(220) 23.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.7.17; 18.5.1; A18.5.3

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOVIC VIỆT
NAM (VN)

Biệt thự số 11, lô A1, khu đô thị Nghĩa
Đô Dịch Vọng, phường Quan Hoa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch, hướng dẫn khách du lịch, tham quan du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-36660**

(220) 23.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AN THỊNH PHÁT (VN)

984/12 quốc lộ 1A, khu phố 05, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

ATP-ANTIVIRUS

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu bệnh, chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho cây trồng.

(210) **4-2018-36661**

(220) 23.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AN THỊNH PHÁT (VN)

984/12 quốc lộ 1A, khu phố 05, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

ATPNANOBAC-TERIA

(Antibacteria)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu bệnh, chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho cây trồng.

(210) **4-2018-36662**

(220) 23.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AN THỊNH PHÁT (VN)

984/12 quốc lộ 1A, khu phố 05, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

ATP-ANTIINSECTA

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu bệnh, chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-36663**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AN THỊNH PHÁT (VN)

ATP-ANTIFUNGI

984/12 quốc lộ 1A, khu phố 05, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu bệnh, chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho cây trồng.

(210) **4-2018-36664**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AN THỊNH PHÁT (VN)

ATP-EMPLUS

984/12 quốc lộ 1A, khu phố 05, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu bệnh, chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho cây trồng.

(210) **4-2018-36665**

(220) 23.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.4; 7.3.11

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AN THỊNH PHÁT (VN)



Chuyên gia dinh dưỡng cây trồng

984/12 quốc lộ 1A, khu phố 05, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân trộn; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.


Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu bệnh, chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ; chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)


Nhóm 35: Mua bán: phân bón, phân ủ, phân trộn, chế phẩm phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, thuốc trừ sâu bệnh, chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học để chữa bệnh dùng cho cây trồng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

(210)	4-2018-36756	(220)	23.10.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	A24.15.11; 26.4.2; 24.17.5
		(591)	Đen, trắng, ghi.
		(731)	SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP) 7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061, Japan
		(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và các chế phẩm trang điểm.

(210)	4-2018-36768	(220)	23.10.2018
(300)	88077922	14.08.2018	US
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	2.9.4
		(731)	K & S HAWAIIAN CREATIONS, INCORPORATED DBA HONOLULU COOKIE COMPANY CORPORATION HAWAII (US) 255 Sand Island Access Road Honolulu, Hawaii 96819, United States
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo phong/áo thun ngắn tay.

(210)	4-2018-36769	(220)	23.10.2018
(300)	88077940	14.08.2018	US
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	2.9.4; 5.7.17
		(731)	K & S HAWAIIAN CREATIONS, INCORPORATED DBA HONOLULU COOKIE COMPANY CORPORATION HAWAII (US) 255 Sand Island Access Road Honolulu, Hawaii 96819, United States
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo phong, áo thun ngắn tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-36800**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.3.1; 1.15.3; 26.1.1; 24.15.2

(591) Cam, xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SAIGON

NANOMAT (VN)

Số 30 Khổng Tử, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý chất thải ao hồ; chế phẩm xử lý nước nuôi thủy sản; chế phẩm phụ gia chống tia UV, rêu mốc cho vật liệu sơn phủ; chế phẩm phụ gia diệt khuẩn cho vật liệu sơn phủ.

Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng tiêu độc trong chăn nuôi; chế phẩm diệt nấm và mầm bệnh từ vi sinh vật trong trồng trọt.

Nhóm 35: Mua bán sỉ và lẻ: chế phẩm khử trùng tiêu độc trong chăn nuôi, chế phẩm diệt nấm và mầm bệnh từ vi sinh vật trong trồng trọt; chế phẩm xử lý chất thải ao hồ, chế phẩm xử lý nước nuôi thủy sản, chế phẩm phụ gia chống tia UV, rêu mốc cho vật liệu sơn phủ, chế phẩm phụ gia diệt khuẩn cho vật liệu sơn phủ.

(210) **4-2018-36821**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; A18.7.25

(591) Xanh đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

UHMGROUP (VN)

385A Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ cung cấp giải pháp thương mại điện tử trong lĩnh vực tin học trên mạng internet; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng khoa học và công nghệ; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch.

(210) **4-2018-36822**

(540)



(220) 23.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

UHMGROUP (VN)

385A Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ cung cấp giải pháp thương mại điện tử trong lĩnh vực tin học trên mạng internet; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng khoa học và công nghệ; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch.

(210) **4-2018-36892**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; A25.3.3; A5.3.13; A5.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) QIAN YI SDN. BHD. (MY)

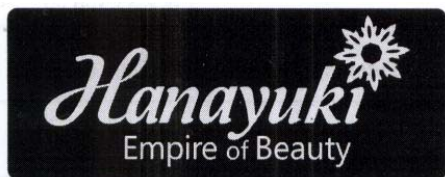
3D-6, Anzen Business Park, Jalan 4/37A
Kawasan Industri Bukit Maluri 52100
Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Khăn vệ sinh; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không kiểm chế được (người trưởng thành) và tã lót dùng cho vật nuôi cảnh.

(210) **4-2018-36902**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM E.B.C
GIANG ĐIỀN (VN)


Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang
Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.


Nhóm 25: Áo vét [trang phục], quần áo may sẵn, áo sơ mi, giày, váy, áo khoác ngoài, đồng phục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210)	4-2018-36924	(220)	24.10.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	3.7.17; A26.3.5; A26.3.6; A7.5.8
		(591)	Xanh lá cây, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯỜNG MẠI VŨ LÂM (VN) Số 23, gác 53, ngõ 459 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Thùng rác bằng kim loại và hợp kim; thùng rác bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán thùng rác bằng kim loại và hợp kim, thùng rác bằng nhựa, thùng rác trong nhà, thùng rác ngoài trời, thùng rác trang trí.

(210)	4-2018-36940	(220)	24.10.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(591)	Trắng, đen, xám.
		(731)	TRẦN NGỌC CUỒNG (VN) P3 Dãy B, Ao Sen, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

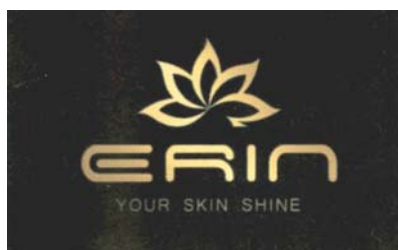
(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi âm thanh hoặc hình ảnh gồm: camera hành trình, camera quan sát, máy ảnh kỹ thuật số, thiết bị bay mô hình; thiết bị truyền âm thanh hoặc hình ảnh gồm: máy chiếu hình ảnh, ti vi; điện thoại di động; phụ kiện điện thoại gồm: thẻ nhớ, sạc điện thoại, pin và pin dự phòng điện thoại, tai nghe, loa không dây (loa bluetooth); máy tính, máy tính xách tay; phụ kiện máy vi tính gồm: phần cứng máy tính, bàn phím, màn hình, con chuột, ổ đĩa, bộ nhớ cho máy tính điện tử, thiết bị ngoại vi; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị mạng gồm: USB wifi, thiết bị mạng wifi, thiết bị mạng khác; máy in dùng với máy tính; đồng hồ thông minh; kính mắt; ổ cắm điện; âm kế; cảm biến nước; đèn cảm biến; công tắc thông minh.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị ghi âm thanh hoặc hình ảnh gồm: camera hành trình, camera quan sát, máy ảnh kỹ thuật số, thiết bị bay mô hình, thiết bị truyền âm thanh hoặc hình ảnh gồm: máy chiếu hình ảnh, ti vi, điện thoại di động, phụ kiện điện thoại gồm: thẻ nhớ, sạc điện thoại, pin và pin dự phòng điện thoại, tai nghe, loa Bluetooth, máy tính, máy tính xách tay, phụ kiện máy vi tính gồm: phần cứng máy tính, bàn phím, màn hình, con chuột, ổ đĩa, bộ nhớ cho máy tính điện tử, thiết bị ngoại vi, vật mang dữ liệu từ tính, thiết bị mạng gồm: USB wifi, thiết bị mạng wifi, thiết bị mạng khác, máy in, đồng hồ thông minh, kính mắt, ổ cắm điện, âm kế, cảm biến nước, đèn cảm biến, công tắc thông minh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-36955**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, vàng ánh kim.

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)

12 đường số 3, khu dân cư Nam Long,
khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Bột và kem tẩy trắng da toàn thân; kem tẩy tế bào chết; kem dưỡng trắng da chống nắng; tinh chất phục hồi tái tạo collagen (mỹ phẩm); kem trị mụn liên sẹo (mỹ phẩm); kem trị nám tàn nhang (mỹ phẩm); sữa rửa mặt trắng da ngừa mụn (mỹ phẩm); nước hoa hồng; nước tẩy trang; nước xịt khoáng; phấn nước cushion; phấn nén phủ; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chì viền mắt nước; chì kẻ lông mày; phấn mắt; kem lót trang điểm; kem che khuyết điểm; phấn má hồng; son môi; mặt nạ dưỡng trắng da mặt; mặt nạ thay da bàn chân; kem mát-xa; dầu dừa (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bột và kem tẩy trắng da toàn thân, kem tẩy tế bào chết, kem dưỡng trắng da chống nắng, tinh chất phục hồi tái tạo collagen, kem trị mụn liên sẹo, kem trị nám tàn nhang, sữa rửa mặt trắng da ngừa mụn, nước hoa hồng, nước tẩy trang, nước xịt khoáng, phấn nước cushion, phấn nén phủ, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), chì viền mắt nước, chì kẻ lông mày, phấn mắt, kem lót trang điểm, kem che khuyết điểm, phấn má hồng, son môi, mặt nạ dưỡng trắng da mặt, mặt nạ dùng cho bàn chân, kem mát-xa, dầu dừa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng; quảng cáo.

(210) **4-2018-36967**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; A25.3.3; 26.4.4

(591) Xanh dương, xanh lá, đen.

(731) 1. CÔNG TY TNHH ĐIỆN ĐIỆN TỬ
C&T (VN)

24/22 đường số 23, phường Hiệp Bình
Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

2. VÕ ĐÌNH TÙNG (VN)

24/22 đường số 23, phường Hiệp Bình
Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh


(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm và hệ thống quản lý tập trung; phần cứng và phần mềm máy tính dùng để thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ và thu thập các dữ liệu liên quan; hệ thống giao dịch giữa máy chủ và người dùng (trong hoạt động thanh toán

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

trực tuyến hoặc tiền mặt); hệ thống giao dịch thanh toán (trong hoạt động giao dịch hàng hóa tự động, máy bán hàng).

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán và giải quyết các giao dịch tài chính qua mạng internet; dịch vụ thanh toán trực tuyến qua mạng internet; dịch vụ thanh toán trực tuyến qua mạng điện thoại di động; dịch vụ thanh toán trực tuyến hoặc bằng tiền mặt (trong hoạt động giao dịch mua bán tự động, máy bán hàng).

-
- (210) **4-2018-36969** (220) 24.10.2018
(441) 25.02.2019
(540)
- DOWNY Mùa Hoa Anh Đào**
- (731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 03: Chất tẩy và các chất phụ gia dùng trong giặt là; xà phòng; các chế phẩm dạng lỏng và các chất để loại bỏ vết bẩn, các chế phẩm hoặc chất lỏng giặt là dùng để khử mùi quần áo và làm quần áo và vải vóc có mùi sạch sẽ, xà phòng làm sáng bóng sợi vải dùng để giặt, nước thơm, chất làm mềm vải dùng trong giặt là; các tác nhân (chế phẩm) làm sáng màu dùng cho mục đích giặt là trong gia đình, nước xả vải dùng cho mục đích gia đình; các chế phẩm tẩy trắng dùng để giặt; nước men (nước hồ) dùng trong giặt là và các chế phẩm giặt là.

-
- (210) **4-2018-36973** (220) 24.10.2018
(441) 25.02.2019
(540)
- 
- (531) 5.3.20; 2.9.14; 26.1.1; A6.19.9; A26.11.8; A2.9.15
(731) WANG, SHENG-YEN (TW)
No. 732, Sec. 1, Yuanji Rd., Tianzhong Township, Changhua County 520, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

- (511) Nhóm 01: Phân động vật; phân ủ; phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón làm từ bột cá; đất mùn để phủ bề mặt; đất sét trộn; phân đạm; than bùn (phân bón); đất trồng trọt.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ hăng thông tin thương mại; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

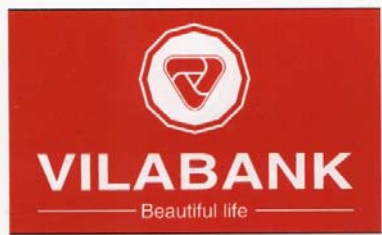
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-36986** (220) 24.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A1.1.10; 26.5.1; 1.15.17; A5.5.20
(591) Xanh dương, trắng.
(731) MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD.
(JP)
1-1, Naebo-cho 6-chome, Higashi-ku,
Sapporo, Japan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)



- (511) Nhóm 31: Thức ăn hỗn hợp để điều chỉnh ỉu xi-lô, dùng làm thức ăn cho gia súc; vi khuẩn axit lactic để ỉu xi-lô làm phụ gia thức ăn cho gia súc (không dành cho mục đích y tế); thức ăn chứa vi khuẩn axit lactic cho gia súc; chất phụ gia để ỉu xi-lô, dùng làm thức ăn cho gia súc; chế phẩm vi khuẩn để sử dụng trong hoặc dùng như thức ăn gia súc và chất để ỉu xi-lô, dùng làm thức ăn cho gia súc; hạt để gieo.

- (210) **4-2018-37014** (220) 24.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.10; A26.3.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN HÀNG
LAO ĐỘNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, BT4A, lô số 2, tiểu KĐT Vạn
Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội



- (511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Tư vấn du học.

- (210) **4-2018-37026** (220) 24.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.4; 20.7.1; 1.15.15; 26.4.7
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
ĐÓNG GÓI MAGIX (VN)
Số 2-4 Alexandre de Rhodes, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)



- (511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy bao gói; vật liệu đóng gói [đệm, lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; bìa cứng đã gập bằng giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn (in ấn mẫu vẽ, ảnh chụp); xử lý và gia công giấy, bao bì.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế bản vẽ (kiểu dáng) công nghiệp.

(210) **4-2018-37027**

(540)



(220) 24.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 20.7.1; 1.15.15; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP ĐÓNG GÓI MAGIX (VN)

Số 2-4 Alexandre de Rhodes, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy bao gói; vật liệu đóng gói [đệm, lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; bìa cứng đã gập bằng giấy.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn (in ấn mẫu vẽ, ảnh chụp); xử lý và gia công giấy, bao bì.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế bản vẽ (kiểu dáng) công nghiệp.

(210) **4-2018-37029**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(591) Trắng, xám đậm.

(731) CÔNG TY TNHH IBELIS (VN)

70 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo vét [quần áo]; áo vét [trang phục]; quần dài; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; bộ quần áo.

(210) **4-2018-37052**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; 1.15.5

(591) Xanh lá cây, vàng cam nhạt, cam cháy, đỏ đô.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NHUANPHAT (VN)

Tầng 3, P310, tòa nhà thương mại Machinco 1, số 10 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bình chữa cháy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bình chữa cháy, đầu báo cháy, xe moto chữa cháy, xe đẩy chữa cháy, nút ấn báo cháy, lăng vòi chữa cháy, balô chữa cháy.

(210) **4-2018-37082**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 16.1.4

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PROMATI VIET NAM (VN)

Phòng 15, tầng 12A-1-5, Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình.

(210) **4-2018-37084**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.11.8; 7.3.20; A9.1.20; 26.1.11

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, vàng đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU MỸ NGHỆ LÊ QUANG HUY (VN)

9 Cách Mạng Tháng Tám, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ dùng để trang trí bằng gỗ, sơn mài, tre, mây, mica.

Nhóm 21: Hàng thủ công mỹ nghệ dùng để trang trí bằng thủy tinh.

Nhóm 35: Mua bán: hàng thủ công mỹ nghệ dùng để trang trí bằng gỗ, sơn mài, tre, mây, thủy tinh, mica.

(210) **4-2018-37125**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 1.15.15; A26.1.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DẦU NHỚT KOMATSU (VN)

Tầng 2, số 88/8, Lê Lai, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu nhờn.

(210) **4-2018-37146**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) WATAMI CO., LTD. (JP)

1-1-3, Haneda, Ota-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-37176**

(300) 74891

26.04.2018 JM

(540)

HealthKit

(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) APPLE INC. (US)

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm, thiết bị ngoại vi máy tính và trò chơi trên máy tính, trò chơi viđêô; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; thiết kế cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần cứng, phần mềm và thiết bị ngoại vi của máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ tư vấn để phát triển hệ thống máy tính, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; tư vấn bảo mật máy tính và bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; cung cấp trực tuyến thông tin về phần cứng hoặc phần mềm máy tính; dịch vụ bảo quản, sửa chữa, và cập nhật phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi của máy tính và các ứng dụng máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật về việc chẩn đoán và xử lý sự cố phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và các dịch vụ trợ giúp và hỗ trợ cho người sử dụng máy tính; dịch vụ tạo lập, thiết kế, và bảo trì trang web; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; cung cấp công cụ tra cứu để lấy dữ liệu qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn trực tuyến khác có sẵn trên mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác; dịch vụ nối mạng xã hội trực tuyến; cung cấp trang web nối mạng xã hội; dịch vụ nghiên cứu và lập bản đồ; dịch vụ thiết kế công nghiệp [dịch vụ thiết lập bản vẽ công nghiệp]; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

(210) **4-2018-37184**

(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Si-Master

(731) SNOW BRAND SEED CO., LTD. (JP)
5-1-8, Kaminopporo 1-jo, Atsubetsu-ku,
Sapporo-shi, Hokkaido 004-8531, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật để ủ chua; vi khuẩn a-xít lactic để ủ chua như thức ăn bổ sung cho động vật (không dùng cho mục đích y tế); thức ăn có chứa vi khuẩn a-xít lactic cho động vật; thức ăn hỗn hợp vi khuẩn a-xít lactic cho động vật; phụ gia ủ chua cho thức ăn động vật; chế phẩm vi khuẩn để sử dụng trong hoặc như thức ăn (cỏ) cho động vật và chất ủ chua tiêm truyền như là một phần của thức ăn động vật.

(210) **4-2018-37185**

(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.15.1; A19.13.21; A25.7.6

(591) Xanh lá cây, cam, trắng, cam nhạt, xanh lá cây nhạt.

(731) SNOW BRAND SEED CO., LTD. (JP)
5-1-8, Kaminopporo 1-jo, Atsubetsu-ku,
Sapporo-shi, Hokkaido 004-8531, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật để ủ chua; vi khuẩn a-xít Lactic để ủ chua như thức ăn bổ sung cho động vật (không dùng cho mục đích y tế); thức ăn có chứa vi khuẩn a-xít lactic cho động vật; thức ăn hỗn hợp vi khuẩn a-xít Lactic cho động vật; phụ gia ủ chua cho thức ăn động vật; chế phẩm vi khuẩn để sử dụng trong hoặc như thức ăn (cỏ) cho động vật và chất ủ chua tiêm truyền như là một phần của thức ăn động vật.

(210) **4-2018-37192**

(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 24.17.5; 26.1.1; A26.1.18; 25.1.5

(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA NỘI
THẤT VIỆT (VN)


Ngõ Đoàn Kết, xóm Dền, xã Di Trạch,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 35: Buôn bán đồ gỗ.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng, thi công lắp đặt nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-37201** (220) 25.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.13.25; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh ngọc, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORI (VN)
48/19 Nguyễn Hiến Lê, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán: nước giải khát, bia, nước ngọt, nước uống có gaz, các loại đã uống không có cồn.

- (210) **4-2018-37209** (220) 25.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A3.4.4; 3.4.13; A3.4.14; 26.4.1
(591) Nâu, nâu nhạt, trắng, be.
(731) HỢP TÁC XÃ HUỆ HÙNG (VN)
Thôn Trung Tâm, xã Ngọc Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- 

(511) Nhóm 29: Thịt lợn sạch; thịt bò sạch; thịt gà sạch; giò chả; xúc xích; nem chua.

- (210) **4-2018-37240** (220) 25.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A26.11.12; 26.15.15; 26.11.3; 26.2.7
(591) Xanh dương, xám, đen, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH BALANCED SCORECARD VIETNAM (VN)
Số 341 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- 

(511) Nhóm 09: Bảng hình, đĩa nén, chương trình phần mềm máy tính cung cấp thông tin và hướng dẫn việc phát triển các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng liên cá nhân, kỹ năng lãnh đạo và kỹ năng bán hàng hiệu quả, các kỹ năng kinh doanh, quản lý thời gian và chương trình làm việc, truyền thông, đánh giá và đo lường tập thể và cá nhân, và phát triển chuyên môn và cá nhân; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống); xuất bản phẩm về máy tính dưới dạng đọc được [xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống], xuất bản phẩm về máy móc dưới dạng đọc được [xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống].

Nhóm 16: Sách hướng dẫn; tờ rơi; sách mỏng có bìa mềm; giấy báo (gửi cho khách hàng); tạp chí và xuất bản phẩm nói chung; tài liệu giảng dạy và đồ dùng giảng dạy (không kể máy móc) dùng cho mục đích này; áp phích và tranh ảnh và sách mỏng trên giấy hoặc bìa cứng về thuật lãnh đạo kinh doanh, quản trị, truyền thông, hiệu quả và đánh giá; bản in tổ chức và hoạch định thời gian dùng cho di động hoặc màn hình nền, tờ in hoạch định thời

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

gian; lịch; thẻ đánh dấu sách; sổ ghi chép không phải bằng da; bìa lưu trữ không phải bằng da và hộp các tông lưu trữ thẻ dùng cho hoạch định thời gian.

Nhóm 35: Dịch vụ tái lập cơ sở kinh doanh, dịch vụ tư vấn, điều hành và tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn quản lý nhân sự, dịch vụ quảng cáo, giải pháp marketing, nghiên cứu, phân tích thị trường, quan hệ công chúng; tư vấn và tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại; tư vấn quản trị doanh nghiệp, dịch vụ kế toán; dịch vụ tư vấn, đánh giá thuế.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn, quản lý, đánh giá tài chính; tư vấn bảo hiểm; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; định giá, cho thuê bất động sản, cho thuê văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền các chương trình truyền thanh và truyền hình qua internet hoặc mạng thông tin khác, cụ thể là: tải lên, gửi, trình chiếu, hiển thị, đánh dấu, truyền thông tin điện tử, đoạn băng hình và đoạn băng âm thanh; cung cấp dịch vụ truy cập dữ liệu thông tin, hình ảnh, âm thanh qua các trang web; diễn đàn trực tuyến; phần mềm thư điện tử và nhật ký trực tuyến qua internet; cung cấp dịch vụ tán gẫu trực tuyến và trao đổi tin nhắn giữa những người sử dụng liên quan đến lĩnh vực chung (dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet); cung cấp dịch vụ thảo luận trực tuyến (dịch vụ cung cấp diễn đàn trực tuyến).

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức và điều hành hội thảo; sắp xếp, tổ chức và điều hành hội nghị, thuyết trình và lớp học trong lĩnh vực quản lý thời gian và chương trình làm việc, lãnh đạo, quản trị, giáo dục, bán hàng, truyền thông, đánh giá và đo lường tập thể và cá nhân, phát triển chuyên môn và cá nhân, xuất bản sách và tài liệu phục vụ đào tạo; thông tin về giáo dục; sản xuất các chương trình truyền hình, phát thanh và các chương trình trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, tư vấn kiến trúc; lập kế hoạch đô thị hoá; dịch vụ thiết kế đồ họa; tư vấn chuyển giao công nghệ; nghiên cứu khoa học; dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học vào cuộc sống.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; hợp đồng cung cấp, trao đổi thông tin pháp lý; các thông tin chuyên ngành về các dịch vụ pháp lý và thực hành phát triển; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

(210) **4-2018-37242**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.8; 2.3.30; 26.1.1; 25.7.25

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, trắng, cam, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)

930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); chất khử mùi dùng cho người.

(210) **4-2018-37243**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A2.3.23; 2.3.30; 26.1.1; 25.7.25

(591) Hồng, hồng đậm, xanh dương, xanh da trời, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)

930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); chất khử mùi dùng cho người.

(210) **4-2018-37248**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.7.25; A24.17.9

(591) Hồng, xanh lá cây nhạt, trắng, hồng nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)

930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); chất khử mùi dùng cho người.

(210) **4-2018-37249**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.7.25; 4.2.11

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, hồng, tím, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)

930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); chất khử mùi dùng cho người.

(210) **4-2018-37265**

(220) 26.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) MIAODAN,XU (CN)

TUBULAR

No. 7, Bilian Town, Yongjia County, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; hộp trung bày đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; lò xo của đồng hồ; mặt kính của đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ; kim đồng hồ; mỏ neo [dùng trong sản xuất đồng hồ]].

(210) **4-2018-37266**

(220) 26.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.15.15; 26.15.7; 26.7.25; 26.1.12

(591) Đen, xám, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN LƯỢNG (VN)

P1506 VP6 Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; loa phóng thanh; bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; màng chắn [âm thanh]; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh].

Nhóm 11: Nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; thiết bị lọc nước uống; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận điều hòa không khí], đèn điện, bếp nấu.

(210) **4-2018-37269**

(220) 26.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)



TOGETEA

俱樂部

(531) A5.3.13; 26.1.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) ZHEN DING JI TEA CO., LTD (TW)

No. 7, Shanxi 2nd St., North Dist., Taichung City 404, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà hoa quả; trà sữa, trong đó sữa không phải là chủ yếu; trà; trà xanh Nhật Bản; kem trái cây (đá lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi do nhà hàng thực hiện; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê máy pha chế đồ uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ sắp xếp cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-37282**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.4.18; A3.4.24; 3.4.20

(591) Vàng da, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH WE SUPPLY (VN)
471/25/31 Phạm Văn Bạch, phường 15,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; bao để móc chìa khóa; túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví bỏ túi; ví đựng danh thiếp; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ví tiền.

Nhóm 20: Vật dụng che phủ quần áo (để cất giữ, lưu kho); thùng; gói; tấm trải để ngủ; ghế bành; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em.

Nhóm 21: Găng tay gia dụng; túi giữ nhiệt; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại (bao gồm cả bát đĩa); vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 24: Khăn phủ giường; găng tay dùng để tắm; chăn khăn trải bàn, không làm bằng giấy; túi ngủ áo gối.

Nhóm 25: Tạp dề (trang phục); dép đi trong nhà; tấm che mắt khi ngủ; mũ tắm; khăn quàng cổ; mũ.

Nhóm 28: Diều; con rối; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; đồ chơi bằng nhựa; đồ chơi nhồi bông; mặt nạ đồ chơi.

(210) **4-2018-37325**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ CẦU ĐẤT -
ĐÀ LẠT (VN)

Thôn Trường Thọ, xã Trạm Hành, thành
phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt
Nam (VN SHARETOLINK COMPANY
LIMITED)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; mật ong.

Nhóm 31: Trái cây tươi; hoa tươi; rau tươi; củ quả tươi; hạt giống để trồng; cây trồng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thịt gia súc, thịt gia cầm, thủy hải sản còn sống và đã chế biến, hoa tươi, cây giống, hạt giống, hoa khô, rau củ quả còn tươi và đã qua chế biến, đồ uống từ trái cây, bia, rượu, nước khoáng, kem lạnh, nước ngọt, bánh kẹo, sữa, mứt trái cây, nông sản sấy khô, đồ gia vị, mỹ phẩm, tinh dầu, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, đồ thủ công mỹ nghệ, quà lưu niệm (sổ, túi xách, bưu thiếp, pin cà phê, miếng lót ly, ly sứ, mũ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

nón, vòng cổ, vòng tay, khăn quàng, tranh thêu), phân bón; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại; quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); xúc tiến thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ tổ chức tua du lịch; dịch vụ bán vé tham quan du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện văn hóa, giải trí; dịch vụ quay phim chụp ảnh; dịch vụ trang trí sân khấu tiệc cưới; quán karaoke; dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo ngành nông lâm nghiệp.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tổ chức tiệc cưới (ăn uống); dịch vụ cho thuê phòng họp, hội nghị và phòng cưới.

(210) **4-2018-37326**

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) MARKET AMERICA, INC (US)

TRIM CAFÉ

1302 Pleasant Ridge Road, Greensboro, NC 27409, United States

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; sợi dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

(210) **4-2018-37328**

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) MARKET AMERICA, INC (US)

DNA MIRACLES

1302 Pleasant Ridge Road, Greensboro, NC 27409, United States

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc trẻ em cá nhân, bao gồm, dầu gội cho trẻ em, dầu trẻ em cho mục đích vệ sinh, chất làm cho nước tắm sủi bọt và có mùi thơm, kem chống hăm tã không chứa thuốc; chất tẩy rửa, làm sạch bồn tắm trẻ em; khăn giấy ướt trẻ em được tẩm nước thơm mỹ phẩm dùng để làm sạch.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng, thức phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 25: Quần áo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; mũ; mũ lưỡi trai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-37335**

(220) 26.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MARKET VIETNAM

(731) MARKET AMERICA, INC (US)
1302 Pleasant Ridge Road, Greensboro,
NC 27409, United States

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán buôn trực tuyến, bán lẻ, bán lẻ trực tuyến các sản phẩm chất bổ sung ăn kiêng, thức uống tăng cường dinh dưỡng, mỹ phẩm, kem và nước thơm cho mặt và toàn thân, dầu gội đầu, kem đánh răng, sản phẩm chăm sóc nhà và ô tô, thiết bị lọc nước, thực phẩm và đồ uống kiểm soát cân nặng, đồ uống thể thao, cà phê, cappuccino, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt loài gây hại và chất diệt nấm dùng trong nhà, vườn và bãi cỏ và dùng trong chuyên nghiệp; dịch vụ xúc tiến việc bán hàng và cung cấp dịch vụ cho người khác, cụ thể là sản phẩm thực phẩm và đồ uống kiểm soát cân nặng, bao gồm trên mạng; dịch vụ quảng cáo và marketing cho người khác trên websites trực tuyến.

(210) **4-2018-37348**

(220) 26.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2; A3.7.24

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐỒ
UỐNG PHÚC TIẾN (VN)

65/14D Nguyễn Đình Chiểu, phường 4,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; trà sữa (trà là chủ yếu).

(210) **4-2018-37358**

(220) 26.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.6; 2.9.19

(591) Xanh dương, xám đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
GIÀY HIỆP THÀNH (VN)

Số 30 đường 1B, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-37364**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 7.1.24; 26.4.2

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
DỊCH VỤ GIÁO DỤC (VN)
Số 40, phố Nguyễn Hồng, phường Láng
Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giáo trình; sách báo; tạp chí phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy, học tập.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả các cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dạy nghề; dịch vụ tư vấn, định hướng giáo dục; dịch vụ đánh giá, kiểm tra giáo dục.

(210) **4-2018-37365**

(540)

Hệ thống Giáo dục Học Mãi

(220) 26.10.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
DỊCH VỤ GIÁO DỤC (VN)
Số 40, phố Nguyễn Hồng, phường Láng
Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giáo trình; sách báo; tạp chí phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy, học tập.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả các cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dạy nghề; dịch vụ tư vấn, định hướng giáo dục; dịch vụ đánh giá, kiểm tra giáo dục.

(210) **4-2018-37366**

(540)

HỆ THỐNG GIÁO DỤC HOCMAI

(220) 26.10.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
DỊCH VỤ GIÁO DỤC (VN)
Số 40, phố Nguyễn Hồng, phường Láng
Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giáo trình; sách báo; tạp chí phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy, học tập.


Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả các cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dạy nghề, dịch vụ tư vấn, định hướng giáo dục; dịch vụ đánh giá, kiểm tra giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

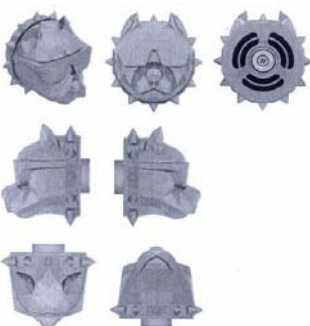
- | | |
|---------------------------------|--|
| (210) 4-2018-37367 | (220) 26.10.2018 |
| (540) | (441) 25.02.2019 |
| Hệ thống Giáo dục HOCMAI | (591) Xanh dương, trắng. |
| | (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ GIÁO DỤC (VN)
Số 40, phố Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội |

(511) Nhóm 16: Giáo trình; sách báo; tạp chí phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy, học tập.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục bao gồm dịch vụ giáo dục tại tất cả các cấp, các loại hình như: tiểu học, trung học, mầm non, đại học, ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dạy nghề; dịch vụ tư vấn, định hướng giáo dục; dịch vụ đánh giá, kiểm tra giáo dục.

- | | |
|--|--|
| (210) 4-2018-37387 | (220) 26.10.2018 |
| (540) | (441) 25.02.2019 |
|  | (531) 2.9.1; 3.7.3; A3.7.24 |
| | (591) Đỏ, đen, trắng, xanh dương, vàng. |
| | (731) SAM REHANI (CA)
39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |
| | (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.) |

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

- | | |
|---|--|
| (210) 4-2018-37388 | (220) 26.10.2018 |
| (540) | (441) 25.02.2019 |
|  | (531) 26.15.15; 15.7.1; 4.5.15 |
| | (591) Đen, trắng, xám. |
| | (731) 1. HAN SANGJOON (KR)
#109-1102, 2311-12, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
2. PARK WOON (KR)
#1003, 16, Boramae-ro 5ga-gil, Dongiaku, Seoul, Republic of Korea |
| | (740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI) |

(511) Nhóm 03: Dầu thơm dùng cho mục đích gia dụng; chất thơm dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm thơm không khí; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm dùng rửa trái cây và rau; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để làm sạch chén đĩa; sơn môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); đồ trang điểm (mỹ phẩm); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm thơm phòng; mỹ phẩm cho trẻ em; chất thơm dùng cho xe ô tô; kem đánh răng; xà phòng mỹ phẩm; mỹ phẩm.

(210) 4-2018-37408

(220) 26.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

 G2000 studio

(731) G2000 (APPAREL) LIMITED (HK)

Penthouse, Wyler Centre II, 200 Tai Lin
Pai Road, Kwai Chung, New Territories,
Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi bằng da; túi đeo lưng; ba lô; túi đeo ngang thắt lưng; bao nhỏ bằng da; ví bỏ túi; túi đựng giày; túi hành lý; túi dùng cho người cắm trại; túi dùng cho người leo núi; ví đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; da bóng; dây đeo vai bằng da; dây buộc bằng da dùng để buộc chó; vòng cổ cho súc vật; roi bằng da thuộc; vải lót yên bằng da dùng cho ngựa, khung yên bằng da; roi da; vải lót yên dùng cho ngựa; khung yên; miếng đệm dùng cho yên ngựa; dây đai xung quanh đầu ngựa; bộ yên cương và yên cương được làm bằng da; da động vật, hòm [hành lý]; va li; túi du lịch; ô; lọng; gậy chống; túi xách tay; túi dùng vào buổi tối; ví; túi xách dùng cho phụ nữ; cặp xách; ví đựng danh thiếp; ví đựng đồ trang điểm (không chứa đồ bên trong); cặp tài liệu; ví tiền; cặp da; túi dệt; túi mua hàng; túi xách học sinh; túi xách đi chợ; túi thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và mũ nón; áo lót, quần ống túm, áo lá (mặc trong, không tay), áo choàng ngắn, bộ quần lót áo may liền, áo nịt ngực; áo khoác ngoài của phụ nữ (mặc ở nhà khi trang sức, sau khi tắm); khăn choàng bằng lông thú, đai lưng, găng tay (quần áo), quần xi líp, áo len, áo may liền quần, quần áo đan, cà vạt, áo bành tô, áo choàng phụ nữ, áo len chui đầu, áo thun ngắn tay, quần áo ngủ, áo choàng tắm, khăn choàng cổ; khăn choàng; miếng đệm ở nách áo; áo sơ mi; váy; áo khoác ngoài (mặc ra ngoài quần áo để khỏi bẩn); nút tắt ngắn cổ; bộ đồng phục thể thao; áo khoác ấm; bộ quần áo com lê; bộ quần áo bơi; đai quần; quần; quần đùi; quần áo lót; quần áo đồng phục; mạng che mặt (quần áo); áo gi-lê; tất quần; quần soóc; váy đầm; áo choàng; áo mưa; áo choàng chắn gió; áo khoác ngoài; áo bờ-lu; quần jeans; áo len đan (có hoặc không tay); bộ quần áo thể thao; váy ngủ; bộ đồ thể thao; quần lót; dây nịt móc tắt ngắn (dây chun để kéo giữ nút tắt); áo coocxê ngoài; váy trong lửng; găng tay hở ngón; cổ tay áo (quần áo); cặp (quần áo); nơ cài cổ áo; khăn choàng vai (phụ nữ); thắt lưng (quần áo); tất dài; bộ áo tắm hai mảnh; quần lót bó sát; quần tắm; quần áo bằng da; quần áo bằng giả da; quần áo vải lanh; quần áo ngoài; quần dài; áo len dài tay.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ và phân phối, dịch vụ bán hàng tại nhà qua máy tính hoặc/và các phương tiện điện tử liên quan tới việc bán các sản phẩm quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, ô, thắt lưng các loại, túi các loại và được làm bằng các loại vật liệu, đồ làm bằng da và giả da, cụ thể là vali, da động vật, ví tiền, ví tiền/túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng danh thiếp, cặp đựng giấy tờ/tài liệu, cặp đựng tài liệu, cặp da, túi dệt, đồ trang sức và đồ trang trí, các phụ kiện thời trang, đồng hồ và dụng cụ bấm giờ, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm; dịch vụ đặt hàng qua thư; dịch vụ xúc tiến bán hàng; tổ chức triển lãm thương mại; dịch vụ đại lý phân phát các mẫu/tài liệu quảng cáo; tư vấn xuất nhập khẩu; tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ quảng cáo và tiếp thị cho người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-37429

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) SHENZHEN YUZHUYUAN TRADING CO.,LTD. (CN)

7D, Baoling Building, No.452, Longgang Avenue, Nanwan ST., Longgang Dist., Shenzhen, China

BREYLEE

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; tinh dầu (mỹ phẩm); xà phòng; kem chống nắng da (mỹ phẩm); kem trị nám tàn nhang (mỹ phẩm); phấn trang điểm; sữa tắm dạng bọt; chuốt mi (mát-ca-ra); chế phẩm để xử lý tóc cụ thể là dung dịch kích thích mọc chân tóc.

(210) 4-2018-37440

(220) 26.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN PHÚ YÊN (VN)

Tổ 9, ấp Long Phú, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang



(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Móc treo bằng kim loại; phễu thoát nước bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại.

Nhóm 11: Bếp ga; nồi cơm điện; bình đun nước (dùng điện); bếp điện từ; thiết bị vệ sinh; quạt điện.

Nhóm 20: Phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: giá kệ để ly, chén bát; giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị; kệ để đồ vật trong nhà tắm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; giá treo quần áo; đồ đạc trong nhà (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ).

(210) 4-2018-37462

(220) 29.10.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; A5.11.2; 26.1.1; 6.1.2

(591) Nâu, vàng, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ HƯƠNG VỊ TRỜI (VN)

Số 34 đường Lê Văn Nhiều, phường Tân Lập, thành phố Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk



(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-37469** (220) 29.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) DOW AGROSCIENCES LLC. (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis,
Indiana 46268, United States of America
VERPIXO (740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại, chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại, diệt nấm, diệt cỏ và trừ sâu.
-


- (210) **4-2018-37485** (220) 29.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NỘI
THẤT TRƯỜNG PHÁT (VN)
Thửa đất số 5234, tờ bản đồ số 8, khu
phố Đông Chiêu, phường Tân Đông
Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
 (740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- (511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: gương soi, kệ kính, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đạc), giá để khăn bông (đồ đạc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng, giá (kệ) để bàn chải và kem đánh răng, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, giá để dao thớt.
-

- (210) **4-2018-37508** (220) 29.10.2018
(441) 25.02.2019
(540) (591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN
ẨM THỰC HƯƠNG VIỆT (VN)
21C2A, khu biệt thự Phú Thịnh, phường
Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-37509** (220) 29.10.2018
(540) (441) 25.02.2019
(531) 5.3.6; A5.5.22; 2.9.1; A5.5.20
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731)  CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN
ẤM THỰC HƯƠNG VIỆT (VN)
21C2A, khu biệt thự Phú Thịnh, phường
Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống.

- (210) **4-2018-37580** (220) 29.10.2018
(540) (441) 25.02.2019
(531) 1.15.23; 26.1.1; A24.15.7; 26.3.23
(591) Trắng, xám, xám đậm, cam, xanh dương.
(731)  CÔNG TY CỔ PHẦN INNOVO (VN)
42/37- 42/38 (trước) - 42/38A Hoàng
Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 16: Ấn phẩm ngành in; sách; bản đồ; tờ rơi; tạp san chuyên ngành; tạp chí định kỳ; lịch; catalog; tờ kẹp đánh dấu sách.

Nhóm 25: Áo thun; đồ đội đầu, đồ đi chân.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán các sản phẩm lưu niệm, cụ thể là: các sản phẩm làm từ nguyên liệu vải sợi, mây tre đan, vỏ sò, ốc, san hô; quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng; dịch vụ marketing; marketing số; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, phân phối (mua bán) các bộ phim điện ảnh, phim hoạt hình, các chương trình truyền hình (dưới dạng băng đĩa).

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; hướng dẫn và thông tin du lịch; tổ chức, điều hành các chuyến du lịch.

Nhóm 42: Cung cấp (không phải mua bán) và cho thuê máy tính, mạng máy tính; phát triển phần mềm máy tính; kiểm tra phần mềm máy tính; thử nghiệm phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến (SaaS).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-37584

(220) 29.10.2018

(540)

OBZÉÉ
COSMETIC

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẮC ĐẸP HOÀN MỸ (VN)
Số 122/12 Tạ Uyên, phường 4, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2018-37629

(220) 29.10.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 5.9.24; 26.1.1; 25.1.25; A5.1.5; A5.1.16
(591) Đỏ, đỏ cam, da cam, vàng, tím, xanh lá
cây đậm, xanh lá cây, xanh pha vàng,
trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP-RAU-
CỦ-QUẢ KHÁNH HẬU (VN)
Khu phố Quyết Thắng 2, phường Khánh
Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

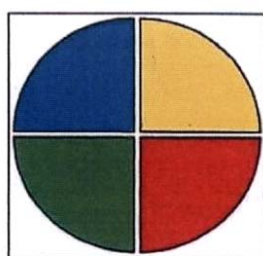
(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

(210) 4-2018-37702

(220) 30.10.2018

(540)



HBDI

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 25.5.5; 25.5.25; 26.4.1

(591) Đen, xanh da trời, xanh lá, đỏ, vàng,
trắng.

(731) DR. SAVAS TUMIS (CN)
No.666 Gubei Road, Room 403-50, 4/F,
Kirin Plaza, 200336 Shanghai, China
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

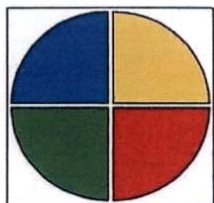
(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tuyển dụng nhân sự; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; marketing.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo; huấn luyện [đào tạo].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-37703**

(540)



Kinh Doanh Toàn Bộ Não

(220) 30.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.5.5; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.1

(591) Đen, xanh da trời, xanh lá, đỏ, vàng, trắng

(731) DR. SAVAS TUMIS (CN)

No.666 Gubei Road, Room 403-50, 4/F, Kirin Plaza, 200336 Shanghai, China

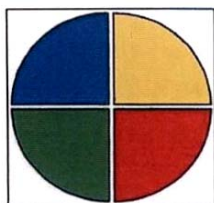
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tuyển dụng nhân sự; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; marketing.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo; huấn luyện [đào tạo].

(210) **4-2018-37704**

(540)



Whole Brain Business

(220) 30.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.5.5; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.1

(591) Đen, xanh da trời, xanh lá, đỏ, vàng, trắng

(731) DR. SAVAS TUMIS (CN)

No.666 Gubei Road, Room 403-50, 4/F, Kirin Plaza, 200336 Shanghai, China

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tuyển dụng nhân sự; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; marketing.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo; huấn luyện [đào tạo].

(210) **4-2018-37706**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.9; 7.1.24; 7.1.14

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH UNIVERSAL STONES (VN)

Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 19: Đá cẩm thạch [đá marble]; đá hoa cương [đá granite]; đá vôi hạt tròn; đá dán ghép trang trí [đá mosaics]; tác phẩm nghệ thuật từ đá; đá vôi.

Nhóm 35: Quảng cáo, kinh doanh (buôn bán), xuất nhập khẩu, trưng bày ở cửa hàng và hội chợ các sản phẩm đá, đá vôi, tác phẩm nghệ thuật từ đá; phân phát hàng mẫu; marketing.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, điêu khắc các sản phẩm đá; dịch vụ gia công mài bóng đá; dịch vụ gia công phun cát đá, thông tin về xử lý vật liệu.

(210) **4-2018-37768**

(220) 30.10.2018

(441) 25.02.2019

(300) 87/901,335 30.04.2018 US

(540)

AUDEN

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ dọn áo ngực nhằm mục đích thời trang; dịch vụ hỗ trợ cho người khác, cụ thể là, dịch vụ mua sắm cá nhân cho người khác và dịch vụ tư vấn thông tin mua sắm cho mục đích cá nhân.

(210) **4-2018-37784**

(220) 30.10.2018

(441) 25.02.2019

(540)

**JOE
green**

(531) A5.3.15; 1.5.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) JOE GREEN PTE LTD (SG)

Amazana Building #07-00, 50 MacPherson Road, Singapore 348471

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Lớp phủ (sơn); lớp men (vec ni); lớp men dùng để vẽ tranh; sơn mài; chất pha loãng dùng cho sơn mài; sơn; sơn chịu lửa; chất pha loãng sơn; sơn lót; ma-tít [nhựa tự nhiên].

Nhóm 06: Bu lông nở; neo trọng lực; rầm chữ I bằng kim loại dùng trong xây dựng; rầm chữ U bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu kim loại dùng cho xây dựng và công trình; thép góc; rầm kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện gá lắp kim loại cho xây dựng; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ); băng dính nhôm để gắn panen dùng trên tường, gác mái, trần và sàn trong xây dựng.

Nhóm 07: Máy nâng lắp đặt panen tường bằng kích thủy lực; động cơ và máy thủy lực; thiết bị vận hành thang máy; thiết bị nâng; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; máy nâng; thang nâng kiểu cẩu kéo; máy nâng panen tường; máy lắp đặt panen tường; máy nâng bằng lực hút; máy bơm chân không.

Nhóm 08: Cẩn kiểu ống lồng vận hành bằng tay dùng để gắn panen thạch cao lên gỗ/tường/trần; rìu; dụng cụ vận ốc, vít [dụng cụ cầm tay]; cuốc [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay]; đục; bơm vữa cầm tay (bơm vữa); súng bơm vữa cầm tay; kích nâng (vận hành bằng tay); xẻng [dụng cụ cầm tay]; kéo cắt.

Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tia x dùng cho mục đích công nghiệp; mũ bảo hiểm; giày bảo hộ công nghiệp; mặt nạ bảo hiểm; giày bảo hộ để phòng chống tai nạn và chấn thương; giày bảo hộ bằng cao su để phòng chống chấn thương và tai nạn; giày bảo hộ; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, chấn thương, bức xạ và lửa; giày bảo hộ lao động để phòng chống tai nạn và chấn thương.

Nhóm 17: Chế phẩm bịt kín bằng acrylic; vật liệu để bịt kín; hợp chất hoá học để bịt lỗ rò rỉ; chế phẩm bịt kín bằng mát tít dùng trong xây dựng dùng cho trần; vật liệu trám đầu nối giãn nở; vật liệu để cách ly; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; sơn để cách ly; thạch cao để cách ly; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; chế phẩm bịt kín bằng silicon.

Nhóm 18: Túi; ba lô; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi mua hàng; túi đựng giày; túi du lịch.

Nhóm 19: Vật liệu cốt liệu dùng cho bê tông; rầm, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; xi măng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; lớp phủ bằng xi măng chịu lửa; sàn, không bằng kim loại; cốt liệu nhẹ; rầm đỡ, không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; vách ngăn, không bằng kim loại; khối lát, không bằng kim loại; tấm lát mỏng, không bằng kim loại; vữa; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; băng dính bằng upvc để gia cố đầu nối dùng cho xây dựng; tấm panen ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 25: Quần có túi hộp ở 2 bên đùi hoặc đầu gối; giày ống; đồ đi ở chân; găng tay [trang phục]; giày; bít tất ngắn cổ; quần dài.

(210) **4-2018-37791**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.21; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN THỚI (VN)

Ủy ban nhân dân xã Tân Thới - ấp Tân Long, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Trái sầu riêng tươi; hạt giống sầu riêng; cây giống sầu riêng.

Nhóm 35: Mua bán trái sầu riêng, sầu riêng sấy khô, mút sầu riêng, hạt giống sầu riêng, cây giống sầu riêng, cây sầu riêng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-37924

(540)

SHARK

(220) 31.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) LA ROCH GENERAL TRADING & CONTRACTING COMPANY (KW)

Kuwait-Fintas-Block 2-Street 15-Building 4 P/O Box 232-Zip Code 50013

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 08: Dao cạo râu dùng một lần.

(210) 4-2018-37925

(540)

Aman

(220) 31.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) LA ROCH GENERAL TRADING & CONTRACTING COMPANY (KW)

Kuwait-Fintas-Block 2-Street 15-Building 4 P/O Box 232-Zip Code 50013

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 08: Dao cạo râu dùng một lần.

(210) 4-2018-37926

(540)

Cap10

(220) 31.10.2018

(441) 25.02.2019

(731) LA ROCH GENERAL TRADING & CONTRACTING COMPANY (KW)

Kuwait-Fintas-Block 2-Street 15-Building 4 P/O Box 232-Zip Code 50013

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 08: Dao cạo râu dùng một lần.

(210) 4-2018-37977

(540)



(220) 31.10.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.14; 26.1.1; A26.1.18; 5.7.21

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng nâu, nâu, nâu nhạt, trắng trong, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ ĐỊNH MÔN (VN)

Ấp Định Mỹ, xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 31: Trái nhãn Ido tươi; hạt giống nhãn Ido; cây giống nhãn Ido.

Nhóm 35: Mua bán nhãn Ido, trái nhãn Ido tươi, hạt giống nhãn Ido, cây giống nhãn Ido.

(210) **4-2018-38029**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.3.1; 26.3.2

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI - DỊCH VỤ AN GIA
HUNG (VN)

Số 935/7/35A Bình Giã, phường 10,
thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG
(BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ diệt côn trùng trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và làm vườn.

(210) **4-2018-38090**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá cây
đậm, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ PHÚ SƠN (VN)

Tiểu khu II, thị trấn Ít Ong, huyện
Mường La, tỉnh Sơn La

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu sả.

(210) **4-2018-38102**

(540)

candylab

(220) 01.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) NEXT PLAYER CO., LTD. (KR)

624, Gangnam-daero, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gói mặt nạ làm đẹp; son môi; nước sơn móng; sản phẩm thoa chống nắng; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; kem làm sạch; phấn trang điểm; nước hoa; tinh dầu; nước gel sơn móng; bút chì kẻ lông mày; gel tắm; lông mi giả; xà phòng mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-38158**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; A26.4.5

(731) POLA INC. (JP)

2-2-3, Nishigotanda, Shinagawa-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; xà phòng mỹ phẩm; xà phòng dùng cho chăm sóc cơ thể; dầu tắm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ làm đẹp dùng cho da mặt; nước hoa dùng cho người; xà phòng cao râu; xà phòng tắm cho cơ thể; xà phòng dạng lỏng; xà phòng tắm; xà phòng.

(210) **4-2018-38178**

(540)

ROYAL

(220) 01.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) HSIEN-LI LO (TW)

No.18, Ln. 20, Xinfeng St., Xinzhuang
Dist., New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 16: Máy hủy giấy (sử dụng cho văn phòng).

(210) **4-2018-38207**

(540)



(220) 01.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 8.7.11;

(731) LITTLE DRAGON NEW ZEALAND
LIMITED (NZ)

18 High Street, Petone, Lower Hutt
5012, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; tinh dầu; kem dưỡng ẩm cho da.

Nhóm 05: Thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; nước rửa tay diệt khuẩn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-38208**

(220) 01.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 8.7.11;

(731) LITTLE DRAGON NEW ZEALAND LIMITED (NZ)



18 High Street, Petone, Lower Hutt
5012, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; tinh dầu; kem dưỡng ẩm cho da.

Nhóm 05: Thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; nước rửa tay diệt khuẩn.

(210) **4-2018-38233**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; A7.1.9; A25.7.6; 26.1.1;
15.7.1; A15.7.2



(591) Nâu, đỏ, đen, trắng, xanh lá cây.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA PHÚ (VN)

Thôn Đông Lâm, xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 33: Rượu cần.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) rượu cần.

(210) **4-2018-38242**

(220) 02.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A16.1.5; 26.11.22

(591) Xanh dương, xanh ngọc, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SGO QUỐC TẾ (VN)



Số 195 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi và tái tạo âm thanh và âm nhạc kỹ thuật số, cụ thể là: máy ghi âm kỹ thuật số, máy thu tiếng kỹ thuật số, đầu đọc âm thanh kỹ thuật số; thiết bị tái tạo âm thanh và âm nhạc kỹ thuật số cụ thể là: máy nghe nhạc; đĩa ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

(210) **4-2018-38416**

(220) 02.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B
VIỆT NAM (VN)

ZEBRA

Số 45 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao, thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá.

(210) **4-2018-38417**

(220) 02.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B
VIỆT NAM (VN)

EYE HORSE

Số 45 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao, thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá.

(210) **4-2018-38465**

(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 24.9.1; A5.3.13; 5.3.16; 26.1.1; 5.9.21;
5.9.15; 1.15.23



HOÀNG ĐẾ ỚT

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI
VÀ DU LỊCH TRUNG THÀNH (VN)
Số 1A, hẻm 299/15/10, đường Hoàng
Mai, tổ 45b, phường Hoàng Văn Thụ,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau quả muối đóng lọ các loại; nước mắm các loại; thủy sản khô các loại; mắm tôm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 30: Tương các loại; nước tương, xì dầu các loại; muối; dấm và gia vị; sản phẩm tương ớt, tương cà chua; sốt chua ngọt các loại; sa tế các loại.

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng các phương tiện vận tải: xe ô tô, tàu; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Nhà hàng, khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

(210) **4-2018-38466**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; A5.3.13; 5.3.16; 26.1.2; 5.9.21;
5.9.15; 1.15.23

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI
VÀ DU LỊCH TRUNG THÀNH (VN)
Số 1A, hẻm 299/15/10, đường Hoàng
Mai, tổ 45b, phường Hoàng Văn Thụ,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau quả muối đóng lọ; nước mắm các loại; thủy sản khô các loại; mắm tôm.

Nhóm 30: Tương các loại; nước tương, xì dầu các loại; muối; dấm và gia vị; sản phẩm tương ớt, tương cà chua; sốt chua ngọt các loại; sa tế các loại.

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng các phương tiện vận tải: xe ô tô, tàu; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Nhà hàng, khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-38467**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; A5.3.13; 5.3.16; 5.9.21; 5.9.15;
1.15.23; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI
VÀ DU LỊCH TRUNG THÀNH (VN)
Số 1A, hẻm 299/15/10, đường Hoàng
Mai, tổ 45b, phường Hoàng Văn Thụ,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau quả muối đóng lọ; nước mắm các loại; thủy sản khô các loại; mắm tôm.

Nhóm 30: Tương các loại; nước tương, xì dầu các loại; muối; dấm và gia vị; sản phẩm tương ớt, tương cà chua; sốt chua ngọt các loại; sa tế các loại.

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng các phương tiện vận tải: xe ô tô, tàu; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Nhà hàng, khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

(210) **4-2018-38468**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; A5.3.15; 5.3.16; 26.1.2; 5.9.21;
5.9.15; 1.15.23

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI
VÀ DU LỊCH TRUNG THÀNH (VN)
Số 1A, hẻm 299/15/10, đường Hoàng
Mai, tổ 45b, phường Hoàng Văn Thụ,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau quả muối đóng lọ các loại; nước mắm các loại; thủy sản khô các loại; mắm tôm.

Nhóm 30: Tương các loại; nước tương, xì dầu các loại; muối; dấm và gia vị; sản phẩm tương ớt, tương cà chua, sốt chua ngọt các loại, sa tế các loại.

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng các phương tiện vận tải: xe ô tô, tàu; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Nhà hàng, khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-38469**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; A5.3.13; 5.3.16; 5.9.15; 5.9.21;
1.15.23; 26.1.2

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI
VÀ DU LỊCH TRUNG THÀNH (VN)
Số 1A, hẻm 299/15/10, đường Hoàng
Mai, tổ 45b, phường Hoàng Văn Thụ,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau quả muối đóng lọ; nước mắm các loại; thủy sản khô các loại; mắm tôm.

Nhóm 30: Tương các loại; nước tương, xì dầu các loại; muối; dấm và gia vị; sản phẩm tương ớt, tương cà chua; sốt chua ngọt các loại; sa tế các loại.

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng các phương tiện vận tải: xe ô tô, tàu; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Nhà hàng, khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

(210) **4-2018-38470**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 26.1.2; 5.9.21; 5.9.15; A5.3.13;
5.3.16; 1.15.23

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI
VÀ DU LỊCH TRUNG THÀNH (VN)
Số 1A, hẻm 299/15/10, đường Hoàng
Mai, tổ 45b, phường Hoàng Văn Thụ,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau quả muối đóng lọ; nước mắm các loại; thủy sản khô các loại; mắm tôm.

Nhóm 30: Tương các loại; nước tương, xì dầu các loại; muối; dấm và gia vị; sản phẩm tương ớt, tương cà chua; sốt chua ngọt các loại; sa tế các loại.

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng các phương tiện vận tải: xe ô tô, tàu; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Nhà hàng, khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-38476**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.21; 5.7.20; A7.1.11; 6.1.2; A7.1.9; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá, trắng, vàng, vàng nhạt.

(731) HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ MÒ Ó (VN)

Xã Mò Ó, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 31: Quả dưa hấu tươi.

(210) **4-2018-38578**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.4.1; 26.4.10

(591) Xanh dương, vàng, đen.

(731) CATERPILLAR (QINGZHOU) LTD. (CN)

No. 12999 Nanhuan Road, Qingzhou City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa và lắp ráp các phương tiện, thiết bị và máy móc được dùng cho: chuyển đất, làm đất, khuôn đất, bốc, dỡ và chuyển vật liệu, phá hủy, xây dựng, khai thác, làm đường và sửa chữa đường, nén, san lát, đặt đường ống, nông nghiệp, lâm nghiệp, bộ điều khiển dùng cho các phương tiện, thiết bị, máy móc nói trên; bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa và lắp đặt động cơ, thiết bị phát điện, và bộ điều khiển dùng cho các phương tiện, thiết bị, máy móc nói trên; cho thuê các phương tiện dùng để chuyển đất, làm đất, phá hủy, xây dựng, khai thác, san lát, đặt đường ống cho mục đích xây dựng, sửa chữa, lắp đặt, cụ thể là: máy kéo, thiết bị đẩy chạy bằng điện (không phải là phương tiện giao thông), thiết bị đẩy bằng tay (không phải là phương tiện giao thông); cho thuê thiết bị và máy móc dùng để chuyển đất, làm đất, bốc, dỡ và chuyển vật liệu, phá hủy, xây dựng, khai thác, san lát và đặt đường ống cho mục đích xây dựng, sửa chữa, lắp đặt.

(210) **4-2018-38600**

(540)

KHẮC TRUNG

(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN KHẮC TRUNG (VN)
394/12 Nguyễn Tri Phương, phường 4,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe ô tô, xe máy, tàu thủy, máy bay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-38604**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; A26.11.13

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh chuối, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VŨ TRỤ
L.A (VN)

Lô G3 - 4 - 5, đường số 3, KCN Hải Sơn
(GĐ 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa
Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; bình ắc quy; thiết bị báo hiệu chống trộm; bộ điều chỉnh điện; dây cáp điện; ổ khóa sử dụng bằng điện, chìa khóa sử dụng điện, điều khiển từ xa bằng điện (remote).

Nhóm 11: Đèn cho xe cộ; bộ chống chói cho xe cộ [bộ phận của đèn]; đèn phản quang cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; chóa đèn (chụp đèn); chụp đèn.

Nhóm 12: Xe máy; xe chạy bằng điện; phụ tùng xe: ống xả, gác ba ga, gương chiếu hậu, ốc trang trí cho xe cộ; chấn bùm; vành bánh xe; thân xe cộ; chân chống xe; yên xe; ổ trục cho bánh xe; phanh xe; lót phanh xe, hộp thiếc đựng bằng số xe.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe: đèn cho xe cộ; bộ chống chói cho xe cộ, đèn phản quang cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, chóa đèn (chụp đèn), chụp đèn, xe máy, xe chạy bằng điện, phụ tùng xe, ống xả, gác ba ga, gương chiếu hậu, ốc trang trí cho xe cộ, chấn bùm, vành bánh xe, thân xe cộ, chân chống xe, yên xe, ổ trục cho bánh xe, phanh xe, lót phanh xe, hộp đựng bằng số.

(210) **4-2018-38605**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.3; 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh rêu, xám nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VŨ TRỤ
L.A (VN)

Lô G3 - 4 - 5, đường số 3, KCN Hải Sơn
(GĐ 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa
Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 06: Ổ khóa bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; then chốt cửa bằng kim loại; kết sắt đựng tiền an toàn; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 09: Ổ khóa sử dụng bằng điện; chìa khóa sử dụng điện; điều khiển từ xa bằng điện (remote).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán: ổ khóa, chìa khóa, cửa kim loại bọc thép, then chốt cửa bằng kim loại, kết sắt đựng tiền an toàn, tay nắm cửa bằng kim loại, ổ khóa sử dụng bằng điện, chìa khóa sử dụng điện, điều khiển từ xa bằng điện (remote).

(210) **4-2018-38620**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.5.2; 26.1.1; A5.5.20; 24.17.3; A8.5.2; A8.5.3

(591) Trắng, vàng cam, hồng, xanh lá cây, đỏ, nâu.

(731) PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG
HUYỆN LAI VUNG (VN)

Khóm I, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Nem.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: nem; dịch vụ quảng cáo, quảng bá sản phẩm nem.

(210) **4-2018-38621**

(300) 88/159,799 18.10.2018 US
(540)



(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.3.1

(731) VITAMIN WORLD USA
CORPORATION (US)

3500 Sunrise Highway Building 100,
Suite 210 Great River, New York 11739
United States

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Phiếu giảm giá in sẵn dùng cho sản phẩm chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng; cửa hàng trực tuyến chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng.

(210) **4-2018-38626**

(540)

Rooicell

(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) LIFETOGETHER CO., LTD. (KR)

13, Gongdan-ro, Chuncheon-si,
Gangwon-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc; kem làm đẹp dùng để chăm sóc cơ thể; mặt nạ ướt dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng sử dụng cho mỹ phẩm; sữa và nước thơm dùng cho mặt, dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; kem dưỡng ẩm da [mỹ phẩm]; đồ trang điểm dùng cho mặt; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa.

(210) **4-2018-38633**

(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) WADIZ CORP. (KR)

242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Wadiz

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ cho người khác; quảng bá xúc tiến bán hàng; giới thiệu trưng bày sản phẩm; cung cấp không gian trên trang mạng nhằm mục đích quảng cáo sản phẩm và dịch vụ; tổ chức triển lãm và sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn liên quan đến quản lý và điều hành kinh doanh; tìm kiếm nguồn tài trợ; so sánh giá cả; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin giao dịch thương mại; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; đại lý xuất-nhập khẩu hàng hóa; tư vấn tham vấn liên quan đến đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quảng cáo và thương mại; tuyển dụng bố trí nhân sự và việc làm; bán đấu giá; cung cấp cửa hàng bán lẻ trực tuyến có bản chất là sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; điều hành sàn giao dịch trực tuyến cho người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến kết nối người bán và người mua thông qua một trang web.

Nhóm 36: Cấp vốn cho hoạt động mua sắm; cấp vốn cho vay; huy động vốn; quản lý tài sản tài chính; cung cấp thông tin và phân tích liên quan đến đầu tư tài chính qua mạng internet; môi giới đầu tư tài chính; cung cấp thông tin tài khoản đầu tư tài chính trực tuyến; đầu tư vốn góp; môi giới chứng khoán; môi giới đầu tư; cấp vốn dự án; huy động vốn cho người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu; tư vấn tham vấn tài chính; thu hộ các khoản đóng góp từ thiện và gây quỹ từ thiện cho người khác; gây quỹ từ thiện; huy động vốn cho kinh doanh trực tuyến.

Nhóm 41: Xuất bản báo điện tử (không tải xuống được) có thể truy cập được qua mạng máy tính toàn cầu; xuất bản ấn phẩm in; xuất bản sách điện tử trực tuyến; tổ chức điều hành hội thảo; sắp xếp tổ chức hội thảo; tổ chức khóa đào tạo về lập kế hoạch chiến lược liên quan đến quảng cáo, xúc tiến bán hàng, tiếp thị và kinh doanh; đào tạo về kinh doanh; sắp xếp và tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sắp xếp và tổ chức hội thảo nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức hội nghị nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hoá hoặc giáo dục; cung cấp đào tạo trực tuyến; giáo dục đào tạo.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cho thuê không gian lưu trữ trang web của người khác trên máy chủ sử dụng mạng máy tính toàn cầu; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới; cung cấp phần mềm đặt và/hoặc mua hàng hóa và dịch vụ; cung cấp phần mềm thương mại điện tử không thể tải xuống cho phép người

dùng thực hiện các giao dịch thương mại điện tử qua mạng internet và mạng truyền thông; tạo lập và duy trì trang web chuyên về công nghệ cho người khác cho phép người dùng đặt hàng mua trước và cam kết mua hàng do người bán cung cấp; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo lập nền tảng trực tuyến giúp giao bán trước và huy động vốn cho các dự án sáng tạo; cho thuê không gian lưu trữ trang web cộng đồng trực tuyến trên máy chủ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh kèm đồ uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống phục vụ thực phẩm và đồ uống mang về; quầy rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời; đại lý đặt phòng khách sạn; cho thuê phòng để tổ chức hoạt động xã hội; cho thuê phòng để tổ chức hoạt động chức năng, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội thảo chuyên đề và hội họp; cung cấp tiện nghi phòng hội nghị; cho thuê phòng họp; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cung cấp trung tâm cộng đồng [chỗ ở tạm thời] để tổ chức hội họp và giao lưu mang tính xã hội; cho thuê tiện nghi phòng chức năng xã hội cho các sự kiện kinh doanh và xã hội.

(210) **4-2018-38634**

(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Kyungbokkung

(731) ENTAS, INC. (KR)

7, Ogeum-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống du lịch; dịch vụ phục vụ đồ uống trong cửa hàng sữa; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-38635**

(220) 05.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Kyung bok kung

(731) ENTAS, INC. (KR)

7, Ogeum-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống du lịch; dịch vụ phục vụ đồ uống trong cửa hàng sữa; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-38664**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.1; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; A25.7.8

(591) Xanh lam, xanh da trời, xanh lá cây, tím thẫm, tím nhạt, hồng, đỏ, da cam, vàng.

(731) NHÀ HÁT TUỔI TRÉ (VN)

11 Ngô Thì Nhậm, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn các chương trình tạp kỹ; sản xuất chương trình, dàn dựng chương trình biểu diễn; trình diễn sân khấu; viết kịch; sáng tác ca khúc.

(210) **4-2018-38692**

(300) 88119489 17.09.2018 US

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) MICRO-PAK LIMITED (HK)

Suite 2504, Tower 6, The Gateway, Harbour City, 9 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Danh mục xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 88119489 nộp tại Hoa Kỳ: chế phẩm hóa học để ngăn chặn mốc. Danh mục xin không hưởng quyền ưu tiên: chế phẩm hóa học để loại bỏ mốc; chế phẩm hóa học và chất hóa học sử dụng trong công nghiệp hàng tiêu dùng; chế phẩm làm sạch hóa chất dùng trong công nghiệp; chất làm khô để hút ẩm; thuốc thử để phát hiện độ ẩm; chế phẩm enzyme dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 05: Danh mục xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 88119489 nộp tại Hoa Kỳ: chế phẩm chống vi trùng để ngăn chặn mốc; chất diệt nấm sử dụng trong sản xuất, vận chuyển và bao gói hàng tiêu dùng. danh mục xin không hưởng quyền ưu tiên: chế phẩm chống vi trùng sử dụng trong công nghiệp hàng tiêu dùng; chế phẩm chống vi trùng để loại bỏ mốc; chất tẩy uế.

Nhóm 16: Danh mục xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 88119489 nộp tại Hoa Kỳ: vật liệu để bao gói, cụ thể là màng, nhãn dán, túi bằng chất dẻo và giấy, và giấy lụa để ngăn chặn mốc. danh mục xin không hưởng quyền ưu tiên: vật liệu để bao gói, cụ thể là màng, nhãn dán, túi bằng chất dẻo và giấy, và giấy lụa để loại trừ mốc; nhãn dính để ngăn chặn và loại trừ mốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-38693**

(220) 06.11.2018

(300) 88119483 17.09.2018 US

(441) 25.02.2019

(540)

(731) MICRO-PAK LIMITED (HK)

Suite 2504, Tower 6, The Gateway,
Harbour City, 9 Canton Road, Tsim Sha
Tsui, Kowloon, Hong Kong

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

MPX2

(511) Nhóm 01: Danh mục xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 88119483 nộp tại Hoa Kỳ: chế phẩm hóa học để ngăn chặn mốc; Danh mục xin không hưởng quyền ưu tiên: chế phẩm hóa học để loại bỏ mốc; chế phẩm hóa học và chất hóa học sử dụng trong công nghiệp hàng tiêu dùng; chế phẩm làm sạch hóa chất dùng trong công nghiệp; chất làm khô để hút ẩm; thuốc thử để phát hiện độ ẩm; chế phẩm enzyme dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 05: Danh mục xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 88119483 nộp tại Hoa Kỳ: chế phẩm chống vi trùng để ngăn chặn mốc; chất diệt nấm sử dụng trong sản xuất, vận chuyển và bao gói hàng tiêu dùng. danh mục xin không hưởng quyền ưu tiên: chế phẩm chống vi trùng sử dụng trong công nghiệp hàng tiêu dùng; chế phẩm chống vi trùng để loại bỏ mốc; chất tẩy uế.

Nhóm 16: Danh mục xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 88119483 nộp tại Hoa Kỳ: vật liệu để bao gói, cụ thể là màng, nhãn dán, túi bằng chất dẻo và giấy, và giấy lụa để ngăn chặn mốc. danh mục xin không hưởng quyền ưu tiên: vật liệu để bao gói, cụ thể là màng, nhãn dán, túi bằng chất dẻo và giấy, và giấy lụa để loại trừ mốc; nhãn dính để ngăn chặn và loại trừ mốc.

(210) **4-2018-38735**

(220) 06.11.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; 1.15.15; 8.3.1

(591) Vàng đồng, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TA NUTRITION
VIỆT NAM (VN)

25/14 Nguyễn Công Hoan, phường 7,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa bột, sữa chua, phô mai, sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-38736**

(220) 06.11.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 26.4.2; 25.5.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH TA NUTRITION
VIỆT NAM (VN)

25/14 Nguyễn Công Hoan, phường 7,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa bột, sữa chua, phô mai, sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-38811**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 21.1.17; A26.11.8

(731) 1. DUỖNG VẢN MẠNH (VN)

Số 33 ngõ 22 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN THỨY HÀNG (VN)

Số 33 ngõ 22 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 21: Bể cá trong nhà; bể nuôi loài thủy sinh trong nhà; đồ trang trí cho bể cá.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, quảng cáo, xuất nhập khẩu, kinh doanh các loại sản phẩm sau: bể cá, bể nuôi các loài thủy sinh; mua bán thiết bị dùng cho bể cá (như máy bơm, máy lọc nước, đèn, chân bể cá, vật liệu lọc nước, bộ lọc khí CO2).

Nhóm 37: Dịch vụ dán bể cá, cắt kính; dịch vụ bảo dưỡng, làm sạch bể cá.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí bể cá.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cá và cây.

(210) **4-2018-38831**

(220) 06.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(591) Xanh lá mạ, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, xám.



(731) CHEMENTORS LTD (FI)

Raisionkaari 55, 21200 Raisio, Finland

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp đào tạo; đào tạo kỹ thuật về phân tích hóa chất; đào tạo kỹ thuật về an toàn.

Nhóm 42: Nghiên cứu hóa chất; dịch vụ phân tích hóa chất; thử nghiệm hóa chất; đánh giá thông tin hóa chất liên quan đến rủi ro; dịch vụ tư vấn về thuốc thử hóa học; nghiên cứu, phân tích, thử nghiệm, đánh giá rủi ro và dịch vụ tư vấn về chất diệt khuẩn; dịch vụ thông tin về an toàn hóa chất trong nông nghiệp, lâm vườn và lâm nghiệp; nghiên cứu mỹ phẩm; giám định mỹ phẩm; dịch vụ cố vấn có liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 45: Chuẩn bị tài liệu pháp lý và tài liệu có liên quan đến an toàn, cụ thể là hồ sơ xin cấp phép, tài liệu an toàn, hồ sơ đăng ký và ủy quyền, kế hoạch cứu hộ, bản tin an toàn và các nhãn hàng hóa liên quan đến hóa chất; dịch vụ tư vấn liên quan đến an toàn; dịch vụ tư vấn liên quan đến an ninh; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị các tiêu chuẩn; dịch vụ tư vấn liên quan đến các vấn đề pháp lý và pháp luật: cố vấn về các quy định an

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

toàn tại nơi làm việc; dịch vụ thông tin liên quan đến các tiêu chuẩn sản xuất; dịch vụ thông tin liên quan đến các vụ việc pháp lý; dịch vụ thông tin liên quan đến an toàn; dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh cho việc bảo vệ tài sản và con người.

- (210) **4-2018-38849** (220) 06.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) HOÀNG XUÂN PHƯƠNG (VN)
Tổ 10, khu 4, ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
- (511) Nhóm 25: Quần áo; đồ gọi đầu; đồ đi chơi cụ thể là: trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu.

TWINKLE

- (210) **4-2018-38850** (220) 06.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TONKIN ANH KHÔI (VN)
Khu công nghiệp Đồng Sen, làng nghề thôn Phù Yên, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)



TONQUIN

- (511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, mua bán: tranh; ảnh; vàng; bạc; đá quý và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ cụ thể: mây tre đan, đồ sơn mài (trên gỗ và gốm sứ), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ bằng tre, đồ thủ công mỹ nghệ bằng nứa, đồ gốm, sứ, sơn mài.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ thủ công mỹ nghệ; dịch vụ thiết kế đồ họa.

- (210) **4-2018-38854** (220) 06.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A1.1.10; A1.1.2
(731) CHENG WEIGUO (CN)
No 2, Lane 3, Da Xiang Yi road, Xiao Xiang village, Wan Jiang Area, Dong Guan city, Guang Dong province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

Baden

- (511) Nhóm 18: Túi; túi du lịch; túi xách tay; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi cho thể thao; túi vải (túi xách tay) (canvas bag).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 28: Quả bóng hơi để chơi; vợt; lưới cho thể thao; lưới quần vợt (tennis nets); quả cầu lông; quả bóng dùn trong môn bóng đá.

(210) **4-2018-38855**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.1.1; A5.1.16; 26.1.2

(731) CHENG WEIGUO (CN)

No 2, Lane 3, Da Xiang Yi road, Xiao Xiang village, Wan Jiang Area, Dong Guan city, Guang Dong province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Túi; túi du lịch; túi xách tay; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi cho thể thao; túi vải (túi xách tay) (canvas bag).

Nhóm 28: Quả bóng hơi để chơi; vợt; lưới cho thể thao; lưới quần vợt (tennis nets); quả cầu lông; quả bóng dùn trong môn bóng đá.

(210) **4-2018-38858**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; 24.1.1; 5.7.3

(591) Trắng, xanh tím than, xanh lá, xanh berin.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIÁO DỤC SEEDS (VN)

Tầng 1, nhà A, Lô A4, NT1 khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục tiểu học.

(210) **4-2018-38872**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.1; A5.1.5; A5.1.16

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, cam, cam đất, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH AMITABHA (VN)

Số 57, đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện: tua vít, máy phát điện, dây điện; mua bán đồ điện gia dụng: giường, tủ, bàn, ghế, ấm đun nước, ổ cắm, dao, cáp nối, quạt điện, vợt muỗi, led pha, led nền, đèn led, bóng đèn, bút thử điện, đèn pin, đèn bàn, đèn sạc, đèn sưởi, đèn trang trí, đèn ngủ đèn bắt muỗi, dao rọc giấy, thước dây; mua bán túi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

đựng mỹ phẩm, balo, xe trượt scooter; dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu: giường, tủ, bàn, ghế, ấm đun nước, ổ cắm, cáp nối, quạt điện, vợt muỗi, led pha, led nền, đèn led, bóng đèn, bút thử điện, đèn pin, đèn bàn, đèn sạc, đèn sưởi, đèn trang trí, đèn ngủ, đèn bắt muỗi, tua vít, máy phát điện, dây điện, túi đựng mỹ phẩm, balo, xe trượt scooter, dao rọc giấy, thước dây, dao; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

(210) **4-2018-38907**

(220) 07.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ ĐỐT THÁI DUƠNG (VN)

Lô F4, cụm công nghiệp Đông Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sang, chiết nạp gas và vận chuyển khí hoá lỏng.

(210) **4-2018-38986**

(220) 07.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 1.15.11; 3.4.7; A3.4.24

(731) DIRK ROSSMANN GMBH (DE)

Isernhagener Strasse 16, Burgwedel (30938), Germany

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; tinh dầu ete; dầu ete; nước thơm dùng để tắm (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); xà phòng vệ sinh, xà phòng khử mùi; mỹ phẩm dạng gel; mỹ phẩm chăm sóc da; nước thơm dùng để chăm sóc da (mỹ phẩm).

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo; quần áo cho trẻ em; giày; quần áo lót cho trẻ em; quần áo ngủ cho trẻ em.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ bán lẻ liên quan đến: đồ vệ sinh cá nhân, chế phẩm làm sạch và chăm sóc sắc đẹp cơ thể, chế phẩm làm sạch, máy dùng cho nhà bếp, dụng cụ chuẩn bị thực phẩm, thiết bị chiếu sáng, nấu chín, sưởi ấm, làm mát và điều trị, ấn phẩm, hành lý, túi xách và các loại giá để khác, đồ nội thất, vật dụng đồ nội thất và trang trí, bộ đồ ăn, dụng cụ nấu nướng và đồ đựng, dụng cụ mỹ phẩm và đồ vệ sinh và đồ dùng phòng tắm, hàng dệt, đồ chơi, trò chơi, đồ chơi và đồ vật lạ, đồ ăn và đồ uống, quần

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

áo; dịch vụ bán buôn liên quan đến: đồ vệ sinh cá nhân, chế phẩm làm sạch và chăm sóc sắc đẹp cơ thể, chế phẩm làm sạch, máy dùng cho nhà bếp, dụng cụ chuẩn bị thực phẩm, thiết bị chiếu sáng, nấu chín, sưởi ấm, làm mát và điều trị, ấn phẩm, hành lý, túi xách và các loại giá để khác, đồ nội thất, vật dụng đồ nội thất và trang trí, bộ đồ ăn, dụng cụ nấu nướng và đồ dùng, dụng cụ mỹ phẩm và đồ vệ sinh và đồ dùng phòng tắm, hàng dệt, đồ chơi, trò chơi, đồ chơi và đồ vật lạ, đồ ăn và đồ uống, quần áo.

(210) **4-2018-39016**

(220) 07.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SILU

(731) XIAMEN XINSHIDA OPTICAL CO., LTD. (CN)

3/F., North Building, No.23 Xiang Hong Road, Xiang An Industrial Area, Torch Gao Xin Zone, Xiamen, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; bao kính đeo mắt.

(210) **4-2018-39020**

(220) 07.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

FIRESTONE

(731) BRIDGESTONE LICENSING SERVICES, INC. (US)

200 4th Avenue South, Suite 100, Nashville, Tennessee 37201, United States Of America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Hoa quả đông lạnh.

(210) **4-2018-39021**

(220) 07.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

FAT GRIPZ

(731) EXTREME IRON, INC. (CA)

970 Queen St E, Toronto, Ontario M4M 1J0, Canada

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao không nằm trong nhóm khác; dụng cụ và thiết bị của môn cử tạ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39025**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.2.7; 25.5.3; A26.1.18

(731) SUNG HWAN KIM (KR)

101-1101, The sharp Odeum, 21, Hyoryeong-ro 46-gil, Seocho-gu, Seoul 06709, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ nhà hàng cung cấp các món salad tự chọn; nhà hàng ăn uống theo phong cách phương tây; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho phòng tiệc (do nhà hàng thực hiện); cung cấp dịch vụ phòng tiệc; dịch vụ chế biến và nấu nướng thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu theo phong cách hàn quốc; nhà hàng ăn uống theo phong cách hàn quốc.

(210) **4-2018-39032**

(540)

PROBARBERSHOP

(220) 07.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh da trời.

(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)

799/8 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn về thẩm mỹ.

(210) **4-2018-39034**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.15; A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16

(591) Đỏ hồng, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LIÊN TÂM (VN)

Số 502, tổ 10, ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương thấp); nhang (xông phòng); mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; xà phòng.

Nhóm 35: Mua bán nhang (hương thấp), nhang (xông phòng), mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, xà phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39043**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) VXY NANO TECHNOLOGY LIMITED (HK)

Room e, 30/f, Legend Tower, 7 Shing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hongkong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem dành cho mắt (mỹ phẩm); kem chăm sóc da; chất làm mềm da hoạt tính (mỹ phẩm); huyết thanh hoạt tính (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh dạng bọt dùng để làm sạch mặt (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-39044**

(540)

SULOPO

(220) 07.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) NANTONG BADIANBAN TRADING CO.,LTD (CN)

Room 2604, Buiding6, Wanda Wquare, No.9 Shennan Road, Nantong, Jiangsu, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Nệm; gối; gối ôm; đồ dùng cho giường, trừ đồ vải; đệm; đồ đạc trong nhà.

(210) **4-2018-39046**

(540)

COCODAILY
可可日記

(220) 07.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) ZHUANGXIULIAN COSMETICS (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)

14F, Bldg 1, No. 339 Jiuxin Road, Jiuting Town, Songjiang Dist., Shanghai City, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ phòng trà; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-39047**

(540)

GULL

(220) 07.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) KINUGAWA INTERNATIONAL TRADING LIMITED (HK)

Unit K, 6/F., Phase 2, Superluck Industrial Centre, 57 Sha Tsui Road, Tsuen Wan, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ của thợ lặn; nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; kính bảo hộ dùng cho thể thao; kính râm; găng tay cho thợ lặn; áo phao cứu sinh; ống thở dùng khi lặn; bộ quần áo lặn; giày ống cho thợ lặn; đai lưng giúp tăng trọng lực (tạo sức nặng) cho thợ lặn; vật nặng giúp tăng trọng lực (tạo sức nặng) cho thợ lặn; thấu kính quang học; bộ điều chỉnh (dùng để chuyển khí từ bình khí đến thợ lặn) dùng cho việc lặn có bình khí nén; bình khí nén dùng cho việc lặn; thiết bị dùng để lặn, cụ thể là thiết bị thở dùng dưới nước; thiết bị dùng để lặn, cụ thể là thiết bị thở dùng khi lặn, mũ bảo hiểm dùng để lặn.

Nhóm 28: Chân nhái để bơi; ván lướt sóng; chân vịt dùng cho việc lặn có bình khí nén; thiết bị thể thao, cụ thể là máy để tập luyện thể dục, dụng cụ rèn luyện thể hình, thiết bị tập luyện thể hình, găng tay được thiết kế chuyên dùng để chơi thể thao, mặt nạ thể thao [không dùng để lặn], túi chuyên dùng để đựng dụng cụ thể thao, vật chống dùng cho các vận động viên [dụng cụ thể thao], đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục chuyên dùng cho các môn thể thao], đai lưng dùng trong môn cử tạ [phụ kiện dùng trong thể thao]; chân vịt để lặn.

(210) **4-2018-39135**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; 26.4.10; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC HẢI (VN)
Số 2, ngõ 276/2 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp.

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục.

(210) **4-2018-39146**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.13.1; 1.5.1; 26.1.7

(731) LIAOYANG BAILE HEALTH CARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
NO.160-1 Liaon Road, Shoushan Town, Liaoyang County, Liaoning Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; đồ chơi tình dục; chân tay giả; vú nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39152**

(220) 08.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) FOSHAN BOYUAN ELECTRONICS CO., LTD. (CN)

4th Floor, No. 9 Hedong Central Road, Yanbu, Dali Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

Earldom

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; dây điện thoại; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị sạc cho pin điện; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; máy nghe nhạc cầm tay; hệ thống phòng trộm, chạy điện.

(210) **4-2018-39179**

(220) 08.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)

Tổ 4, phường Iakring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

PUKA

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

(210) **4-2018-39180**

(220) 08.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)

Tổ 4, phường Iakring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

VIZU

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

(210) **4-2018-39181**

(220) 08.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)

Tổ 4, phường Iakring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

LAVA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

(210) **4-2018-39248**

(220) 09.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH HNC HÀ NAM (VN)

HANAMOTO

Số 109, đường Lê Hoàn, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe máy; xe điện; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe điện.

(210) **4-2018-39351**

(220) 09.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 7.1.6; 7.5.2

(591) Nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ KHỞI THÀNH (VN)



Chung cư Hoàng Kim Thế Gia, 31 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây lát; xây dựng công trình dân dụng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

(210) **4-2018-39363**

(220) 09.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 1.15.5; 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH-ECOSAFE (VN)



Số 6, ngõ Đào Duy Từ, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bình chữa cháy; thang thoát hiểm; thiết bị dập lửa; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; thiết bị báo cháy; mặt nạ phòng độc; dụng cụ cứu hộ; chăn dập lửa; thiết bị chữa cháy tự động; hệ thống cảnh báo và chữa cháy sớm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm: bình chữa cháy, thang thoát hiểm, thiết bị dập lửa, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, thiết bị báo cháy, mặt nạ phòng độc, dụng cụ cứu hộ, chăn dập lửa, thiết bị chữa cháy tự động, hệ thống cảnh báo và chữa cháy sớm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: bình chữa cháy, thang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

thoát hiểm, thiết bị dập lửa, quần áo bảo hộ phòng chống cháy, thiết bị báo cháy, mặt nạ phòng độc, dụng cụ cứu hộ, chăn dập lửa, thiết bị chữa cháy tự động, hệ thống cảnh báo và chữa cháy sớm; xúc tiến thương mại.

(210) **4-2018-39384**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) ONE & ONE SHOPPING CO., LTD. (KR)

pimpollo

16, Eonju-ro 170-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06017, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo thể thao; áo lót truyền thống của Hàn quốc (áo benet-jeogori); tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo trẻ em; quần áo cho em bé; quần dài cho trẻ em; áo vét [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; quần jean; quần dài; quần áo lót; áo gilê; áo phông; tất ngắn cổ; mũ; khẩu trang mùa đông [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo [trang phục].

(210) **4-2018-39418**

(220) 09.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.4; 26.7.25; 26.2.3; 26.13.25

(731) GROUNDONE CORP. (KR)



27F, 521, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng dùng cho chuỗi khối (blockchain), có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm mã hóa tiền điện tử có thể tải về; thẻ mạch tích hợp mã hóa tiền điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán qua điện thoại di động có thể tải về; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải về]; thẻ mã hóa tiền điện tử; thiết bị đầu cuối dùng cho thanh toán điện tử; ví điện tử [phần mềm có thể tải về]; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; phiếu quà tặng dùng cho thiết bị di động có thể tải về; phiếu quà tặng điện tử có thể tải về; phần mềm dùng cho giao dịch tiền ảo có thể tải về; phần mềm cho ví điện tử có thể tải về; thiết bị đầu cuối máy vi tính dùng cho nghiệp vụ ngân hàng; thiết bị đầu cuối bảo mật dùng để xác thực; thiết bị đầu cuối bảo mật dùng cho giao dịch điện tử; thiết bị nhận dữ liệu dùng cho liên lạc điện; thẻ mã hóa dùng cho giao dịch qua điểm bán hàng (pos); phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; nền tảng tài chính điện tử có bản chất là phần mềm máy tính nhằm xử lý tiền mã hóa, hỗ trợ giao dịch qua chuỗi khối con (side-chain), đổi tiền, phân tách giao dịch, mã hóa tiền ảo, ổn định giá, tăng quy mô hệ thống, ví điện tử, khai thác thị trường đa khách hàng, đánh giá nội dung kỹ thuật số, nhắn tin trực tuyến, thông tin số; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) giúp lập trình viên sử dụng trong việc truy cập và tương tác với tiền mã hóa, vật có giá trị chứa tiền mã hóa và dữ liệu trong hệ thống mã hóa phân tán, sổ cái phân tán, và mạng thanh toán ngang hàng đã mã hóa dùng trong lĩnh vực quản lý tài chính, quản lý tài sản, quản lý nguồn; phần mềm nền tảng sổ cái phân tán dùng để xử lý các giao dịch tài chính, chuyển tiền điện tử, đổi tiền, quản lý nhận dạng,

xác thực, cấp quyền, và/hoặc kiểm soát truy cập; phần mềm máy tính dùng cho thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch thương mại điện tử thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; chip mạch tích hợp đặc hiệu ứng dụng (asic) sử dụng trong đào (khai thác) tiền điện tử (bitcoin); thiết bị sử dụng mạch tích hợp đặc hiệu ứng dụng (asic) sử dụng trong đào (khai thác) tiền điện tử (bitcoin); phần cứng và phần mềm máy tính dùng cho công nghệ chuỗi khối được sử dụng với các thiết bị máy tính, liên lạc, di động và giải trí, cụ thể là điện thoại di động, thiết bị số hỗ trợ cá nhân, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy tính để bàn và máy tính xách tay, thiết bị thực tế ảo và thiết bị kết nối mạng internet vạn vật (IoT).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; dịch vụ bán lẻ phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; đại lý kinh doanh phần mềm mã hóa tiền điện tử có thể tải về; dịch vụ bán lẻ ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); dịch vụ bán buôn thẻ mã hóa tiền điện tử; dịch vụ bán lẻ thẻ mã hóa tiền điện tử; dịch vụ bán buôn thiết bị đầu cuối cho thanh toán điện tử; dịch vụ bán lẻ thiết bị đầu cuối cho thanh toán điện tử; dịch vụ thu mua phần mềm mã hóa tiền điện tử có thể tải về cho người khác; dịch vụ thu mua phần mềm mã hóa tiền ảo có thể tải về cho người khác; dịch vụ bán buôn thiết bị đầu cuối máy vi tính dùng cho nghiệp vụ ngân hàng; dịch vụ bán lẻ thiết bị đầu cuối máy vi tính dùng cho nghiệp vụ ngân hàng; dịch vụ bán buôn thiết bị đầu cuối bảo mật dùng cho giao dịch điện tử; dịch vụ bán lẻ thiết bị đầu cuối bảo mật dùng cho giao dịch điện tử; dàn xếp kinh doanh phần mềm mã hóa tiền ảo có thể tải về; dàn xếp kinh doanh thẻ mạch tích hợp mã hóa tiền điện tử; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào ngân hàng dữ liệu; dịch vụ xử lý dữ liệu trực tuyến; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý và biên tập cơ sở dữ liệu đã được máy tính hóa; cung cấp tư vấn và thông tin thương mại trong lĩnh vực công nghệ chuỗi khối, kinh doanh tiền mã hóa, cơ chế khởi tạo vật có giá, phát hành tiền điện tử lần đầu ra công chúng (ICO) và hợp đồng thông minh; tư vấn quản lý kinh doanh, cụ thể là cung cấp tư vấn quản lý kinh doanh và tư vấn thương mại trong lĩnh vực công nghệ chuỗi khối, cơ chế khởi tạo vật có giá, tiền ảo, tiền số và hợp đồng thông minh; tư vấn, cụ thể là tư vấn marketing trong lĩnh vực phát triển chuỗi khối và phát hành tiền điện tử lần đầu ra công chúng (ICO); ghi chép, biên soạn và hệ thống hóa các số liệu thống kê, giá cả, tỉ giá, chỉ số và các dữ liệu khác liên quan đến giao dịch tiền số, giao dịch hàng hóa, giao dịch tiền mã hóa, giao dịch tiền điện tử (bitcoin) và giao dịch tài sản tài chính khác như vật có giá được số hóa và các tài sản tài chính mà quyền sở hữu các tài sản đó được thực hiện và trao đổi thông qua việc sử dụng công nghệ chuỗi khối.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán tiền điện tử trả trước; môi giới tiền ảo; đổi tiền ảo; phát hành tiền ảo; dịch vụ môi giới liên quan đến tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ ủy thác liên quan đến tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ cung cấp ví điện tử lưu trữ vật có giá [tài chính]; dịch vụ cổng thanh toán trực tuyến [tài chính]; thực hiện giao dịch bằng tiền điện tử [nghiệp vụ tài chính, ngân hàng]; quản lý tài chính bất động sản bằng ví điện tử; dịch vụ tài chính được thực hiện bằng phương tiện điện tử; phát hành và chuộc lại vật có giá; ngân hàng trực tuyến; đổi tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); cung cấp thông tin về số dư tài khoản và lịch sử giao dịch qua tài khoản được ghi lại trong chuỗi khối (blockchain); quản lý tiền gửi bằng tiền điện tử (bitcoin); cung cấp thông tin về định giá tiền điện tử (bitcoin); dịch vụ quản lý tiền điện tử [tài chính]; môi giới tiền điện tử thông qua chuỗi khối (blockchain); dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp tiền ảo và tiền số cho các thành viên sử dụng trong cộng đồng trực tuyến thông qua mạng internet; dịch vụ tài chính, cụ thể cung cấp dịch vụ chuyển tiền ảo và tiền số qua điện tử cho các thành viên sử dụng trong cộng đồng trực tuyến thông qua mạng

internet; thực hiện giao dịch đổi tiền ảo và tiền số cho các đơn vị tương đương tiền điện tử có thể chuyển nhượng mang giá trị tiền mặt cụ thể; tư vấn tài chính liên quan đến việc đổi, giao dịch, cập nhật, thanh khoản, thanh toán, lưu ký, đầu tư và xử lý tiền ảo, tiền số và tiền điện tử bitcoin mà quyền sở hữu chúng được thực hiện và trao đổi thông qua việc sử dụng công nghệ chuỗi khối; dịch vụ tính toán tài chính số liệu thống kê, giá cả, tỉ giá, chỉ số và các dữ liệu khác liên quan đến giao dịch tiền số, giao dịch tiền điện tử bitcoin mà quyền sở hữu chúng được thực hiện và trao đổi thông qua việc sử dụng công nghệ chuỗi khối.

Nhóm 38: Truyền dữ liệu, âm thanh, hình ảnh theo phương thức an toàn; truyền thông tin qua hệ thống nhắn tin bảo mật; cấp quyền truy cập cho người dùng vào các nền tảng trên internet liên quan đến thông tin liên lạc di động; thông tin liên lạc điện tử cho đổi tiền ảo; cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu thông qua thiết bị di động; truyền dữ liệu mã hóa đã được thao tác trên máy tính bằng cáp; truyền dữ liệu qua mạng máy tính toàn cầu; truyền điện tử dữ liệu tiền ảo qua mạng máy tính toàn cầu; truyền dữ liệu qua kênh truyền dẫn đơn điểm hoặc đa điểm; truyền dữ liệu vô tuyến; cấp quyền truy cập trực tuyến tới các dịch vụ tài chính; cấp quyền truy cập vào các nền tảng thông tin, liên lạc và giao dịch điện tử trên internet; khai thác thiết bị viễn thông nhằm mục đích thông tin liên lạc và viễn thông; dịch vụ truyền và nhận dữ liệu qua phương tiện viễn thông; truyền tín hiệu cho thương mại điện tử thông qua hệ thống viễn thông và hệ thống truyền dữ liệu; cung cấp liên lạc điện tử theo thời gian thực bằng phương thức an toàn và bảo mật qua mạng máy tính; truyền thông tin thị trường tiền ảo có sự hỗ trợ của phương tiện viễn thông; cấp quyền truy cập vào các cơ sở dữ liệu thông tin, giao tiếp và giao dịch điện tử trên internet; cấp quyền truy cập cho người dùng vào các nền tảng dữ liệu trên internet; truyền điện tử dữ liệu mã hóa;

Nhóm 41: Giáo dục về công nghệ chuỗi khối; giáo dục liên quan đến tiền điện tử; dịch vụ giảng dạy và đào tạo trong lĩnh vực xử lý dữ liệu điện tử; khóa đào tạo từ xa liên quan đến tiền điện tử; cung cấp thông tin giáo dục liên quan đến tiền điện tử; thông tin liên quan đến giải trí bằng hình thức cá cược trên máy tính được cung cấp trực tuyến thông qua cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng lưới liên lạc toàn cầu; dịch vụ giảng dạy và đào tạo; tổ chức, sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức, sắp xếp và tiến hành hội nghị hội thảo nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức, sắp xếp và tiến hành triển lãm nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức hội nghị về tiền mã hóa và chuỗi khối; sắp xếp và tổ chức hội thảo kinh doanh trong lĩnh vực tiền mã hóa và chuỗi khối; dịch vụ giáo dục, cụ thể là hướng dẫn thực hiện đánh giá và khảo sát trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật (IoT), chuỗi khối; cung cấp thông tin, tin tức, nhật ký cá nhân trực tuyến (blog) và bình luận liên quan đến công nghệ chuỗi khối, tiền mã hóa, tiền số, tiền ảo, vật có giá được số hóa, điểm thưởng cho chương trình khách hàng trung thành và chương trình khách hàng trung thành nhằm mục đích giáo dục và giải trí; tổ chức các trò chơi truy tìm đồ vật ảo và các cuộc thi tích điểm cho chương trình khách hàng trung thành nhằm mục đích giải trí.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm bảo mật công nghệ thông tin (IT); phát triển mạng dựa trên máy tính; thiết kế và phát triển mạng; giải mã dữ liệu sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); khai phá, trích xuất, khai thác và sử dụng dữ liệu hữu ích từ các cơ sở dữ liệu dựa trên kỹ thuật và công nghệ tin học (khai thác dữ liệu); thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu; dịch vụ bảo mật dữ liệu [dịch vụ công nghệ thông tin]; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); thiết kế hệ thống xử lý dữ liệu; phát triển phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; thiết kế và phát triển

thiết bị xử lý dữ liệu; chuyển đổi dữ liệu chương trình máy tính hoặc thông tin (không phải là chuyển đổi vật lý); thiết kế và phát triển mạng máy tính; thiết kế phần cứng máy tính; cho thuê không gian lưu trữ trên các nền tảng máy chủ trên mạng internet để phân phối nội dung đa phương tiện; thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; thiết kế hệ thống máy tính liên quan đến tài chính dựa trên chuỗi khối (blockchain); phát triển nền tảng internet dựa trên chuỗi khối (blockchain); phát triển phần mềm thương mại điện tử dựa trên chuỗi khối (blockchain); tư vấn trong việc thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính liên quan đến công nghệ chuỗi khối; cài đặt phần mềm máy tính trong lĩnh vực tiền ảo và công nghệ chuỗi khối; bảo trì phần mềm máy tính trong lĩnh vực tiền ảo và công nghệ chuỗi khối; cập nhật phần mềm máy tính trong lĩnh vực tiền ảo và công nghệ chuỗi khối; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) chuyên về phần mềm ghi nhận và thanh toán giao dịch liên quan đến tiền mã hóa, tiền số, tiền ảo, vật có giá được số hóa; cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas) chuyên về nền tảng lưu trữ phân tán dựa trên chuỗi khối và vật có giá; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực tiền mã hóa và tiền ảo dựa trên nền tảng chuỗi khối; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để bảo mật, mã hóa, phân phối, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu, tài liệu, tập tin, thông tin, văn bản, hình ảnh, ảnh chụp, đồ họa, nhạc, hình, video và nội dung đa phương tiện với người khác qua mạng máy tính toàn cầu, điện thoại di động, và các mạng lưới thông tin khác nhằm mục đích lưu trữ, sao lưu và đồng bộ hóa tập tin; lưu trữ thông tin điện tử, cụ thể là cung cấp sổ cái dữ liệu phân tán dựa trên công nghệ chuỗi khối để lưu trữ các dữ liệu công khai, riêng tư hoặc được mã hóa, các giao dịch, liên lạc và thông tin.

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ xác thực người dùng trong lĩnh vực giao dịch thương mại điện tử nhằm mục đích an ninh, an toàn và bảo mật; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng trong lĩnh vực giao dịch thương mại điện tử qua đường dây thông tin liên lạc nhằm mục đích an ninh, an toàn và bảo mật; dịch vụ an ninh và bảo vệ liên quan đến hệ thống chuỗi khối (blockchain); dịch vụ mạng xã hội trực tuyến liên quan đến hệ thống chuỗi khối (blockchain); dịch vụ theo dõi sản phẩm mã hóa đã mất nhằm khôi phục chúng; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng giúp truy cập vào môi trường điện toán ảo nhằm mục đích an ninh, an toàn và bảo mật; giám sát hệ thống máy tính nhằm mục đích an ninh, an toàn và bảo mật.

(210) **4-2018-39429**

(540)



LINH TRANG

(220) 12.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ DU LỊCH TRUNG THÀNH (VN)
Số 1A, hẻm 299/15/10, đường Hoàng Mai, tổ 45b, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; thân xe cộ; vỏ xe cộ; xe chở khách; vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ; xe tải chở hàng; xe ô tô chở khách du lịch.

Nhóm 29: Rau quả muối đóng lọ các loại; nước mắm các loại; thủy sản khô các loại; mắm tôm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 30: Tương các loại; nước tương; xì dầu các loại; muối; dấm và gia vị; tương ớt, tương cà chua, sốt chua ngọt các loại; sa tế các loại.

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống.

Nhóm 39: Du lịch.

(210) **4-2018-39430**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1

(591) Nâu đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ DU LỊCH TRUNG THÀNH (VN)
Số 1A, hẻm 299/15/10, đường Hoàng Mai, tổ 45b, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; thân xe cộ; vỏ xe cộ; xe chở khách; vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ; xe tải chở hàng; xe ô tô chở khách du lịch.

Nhóm 29: Rau quả muối đóng lọ các loại; nước mắm các loại; thủy sản khô các loại; mắm tôm.

Nhóm 30: Tương các loại; nước tương; xì dầu các loại; muối; dấm và gia vị; tương ớt, tương cà chua, sốt chua ngọt các loại; sa tế các loại.

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống.

Nhóm 39: Du lịch.

(210) **4-2018-39445**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.7.1; 26.1.2

(591) Vàng, đỏ, xanh da trời, đen, hồng nhạt, trắng.

(731) CAO XUÂN PHÚC (VN)
256 Ngô Thì Nhậm, tổ 42, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Thuốc y học dân tộc (y học cổ truyền).

Nhóm 44: Dịch vụ khám bệnh, trị bệnh, chăm sóc sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39517**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.21; A5.7.22

(591) Đen, vàng, xanh lá cây.

(731) ĐỖ VĂN HIỆP (VN)

Số 12 Đốc Ngừ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến (ở dạng giỏ/đặt trong giỏ); trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau, củ đóng hộp.

Nhóm 31: Trái cây tươi (ở dạng giỏ/đặt trong giỏ); các loại quả mọng, tươi; rau tươi; hoa tươi.

(210) **4-2018-39542**

(540)

WHAT DO YOU MEME?

(220) 12.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) WHAT DO YOU MEME, LLC (US)

495 Broadway, Suite #301, New York, NY 10012, USA

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; đồ chơi khác thường dùng để chơi trò chơi đánh lừa; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; mặt nạ đồ chơi; thực phẩm đồ chơi; ngón tay giả (đồ chơi), đồ chơi tạo ra âm thanh/tiếng động; thiết bị trò chơi; ngòi nổ (đồ chơi); trò chơi ghép hình; bàn cờ trò chơi; trò chơi kỹ năng hành động; trò chơi cho buổi tiệc; thẻ sưu tập cho trò chơi; trò chơi dạng thẻ; trò chơi dạng thẻ điện tử; thiết bị trò chơi được bán dưới dạng bộ để chơi bàn cờ trò chơi và bài lá; trò chơi trên bàn; trò chơi điện tử trên bàn; nhân vật đồ chơi; nhân vật đồ chơi hành động và phụ kiện của nhân vật đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi dùng cho bể bơi; phao bơm hơi dùng cho bể bơi.

(210) **4-2018-39546**

(540)



(220) 12.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ MÓN ĂN NGON (VN)


16A Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-39618** (220) 13.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) **CD-GAS** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
PETROL KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG VẠN LỘC
CDP - VŨNG TÀU (VN)
Tổ 1, thôn Phú Sơn, xã Đá Bạc, huyện
Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu.
-

- (210) **4-2018-39628** (220) 13.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 26.1.6; A15.9.18
(591) Xanh da trời, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
IBEBIZ (VN)
Số 32 đường 34, phường An Phú, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm quản lý chăm sóc khách hàng; phần mềm quản lý kinh doanh; phần mềm bán hàng; phần mềm phát triển website.
- Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối bao gồm các sản phẩm: máy móc thiết bị viễn thông, thiết bị tin học, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính.
- Nhóm 38: Cổng thông tin (dịch vụ thương mại điện tử), cụ thể là cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người dùng; dịch vụ cung cấp dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên mạng internet.
- Nhóm 42: Sản xuất phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu, cụ thể là lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế cơ sở dữ liệu và hệ thống cơ sở dữ liệu chương trình máy tính; tư vấn về phần mềm máy tính.
-

- (210) **4-2018-39674** (220) 13.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) **SHORECA** (731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁCH
SẠN QUỐC TẾ FURNOTEL VIỆT
NAM (VN)
Số 10B ngách 11 ngõ 236 đường Âu Cơ,
phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành
phố Hà Nội
- (511) Nhóm 06: Kết sắt an toàn; kết điện tử.
- Nhóm 08: Dao; kéo; thìa và đĩa.
- Nhóm 11: Tủ làm lạnh; bếp gas; bếp điện; ấm điện.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải vệ sinh; đồ lau dọn vệ sinh (chổi, xẻng, gạt sàn, lau kính); đồ thủy tinh, sành, sứ dùng cho gia đình (cốc, chén, nồi, xoong, chảo); xô, chậu chứa đồ; giá, khay dùng để bình, đĩa.

(210) **4-2018-39675**

(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Xám, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁCH SẠN QUỐC TẾ FURNOTEL VIỆT NAM (VN)

Số 10B ngách 11 ngõ 236 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn; két điện tử.

Nhóm 07: Máy hút bụi; máy đánh sàn đa chức năng.

Nhóm 08: Dao; kéo; thìa, đĩa.

Nhóm 11: Tủ làm lạnh; bếp gas; bếp điện; ấm điện.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải vệ sinh; đồ lau dọn vệ sinh (chổi, xẻng, gạt sàn, lau kính); đồ thủy tinh, sành, sứ dùng cho gia đình (cốc, chén, nồi, xoong, chảo); xô, chậu chứa đồ; giá, khay dùng để bình, đĩa.

(210) **4-2018-39676**

(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.6; A25.7.7; A25.7.6

(591) Đỏ đô, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁCH SẠN QUỐC TẾ FURNOTEL VIỆT NAM (VN)

Số 10B ngách 11 ngõ 236 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn; két điện tử.

Nhóm 11: Tủ làm lạnh; bếp gas; bếp điện; ấm điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39677**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh lam, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁCH SẠN QUỐC TẾ FURNOTEL VIỆT NAM (VN)

Số 10B ngách 11 ngõ 236 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; thìa và đĩa.

Nhóm 11: Tủ làm lạnh; bếp gas; bếp điện; ấm điện.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải vệ sinh; đồ lau dọn vệ sinh (chổi, xẻng, gạt sần, lau kính); đồ thủy tinh, sành, sứ dùng cho gia đình (cốc, chén, nồi, xoong, chảo); xô, chậu chứa đồ; giá, khay dùng để bình, đĩa.

(210) **4-2018-39678**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Trắng, xanh da trời.

(731)

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁCH SẠN QUỐC TẾ FURNOTEL VIỆT NAM (VN)

Số 10B ngách 11 ngõ 236 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Tủ làm lạnh; bếp gas; bếp điện; ấm điện.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải vệ sinh; đồ lau dọn vệ sinh (chổi, xẻng, gạt sần, lau kính); đồ thủy tinh, sành, sứ dùng cho gia đình (cốc, chén, nồi, xoong, chảo); xô, chậu chứa đồ; giá, khay dùng để bình, đĩa.

(210) **4-2018-39679**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁCH SẠN QUỐC TẾ FURNOTEL VIỆT NAM (VN)

Số 10B ngách 11 ngõ 236 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Tủ làm lạnh; bếp gas; bếp điện; ấm điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải vệ sinh; đồ lau dọn vệ sinh (chổi, xẻng, gạt sàn, lau kính); đồ thủy tinh, sành, sứ dùng cho gia đình (cốc, chén, nồi, xoong, chảo); xô, chậu chứa đồ; giá, khay dùng để bình, đĩa.

(210) **4-2018-39680**

(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁCH SẠN QUỐC TẾ FURNOTEL VIỆT NAM (VN)



Số 10B ngách 11 ngõ 236 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy đánh sàn đa chức năng.

Nhóm 11: Tủ làm lạnh; bếp gas; bếp điện; ấm điện.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải vệ sinh; đồ lau dọn vệ sinh (chổi, xẻng, gạt sàn, lau kính); đồ thủy tinh, sành, sứ dùng cho gia đình (cốc, chén, nồi, xoong, chảo); xô, chậu chứa đồ; giá, khay dùng để bình, đĩa.

(210) **4-2018-39681**

(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁCH SẠN QUỐC TẾ FURNOTEL VIỆT NAM (VN)



Số 10B ngách 11 ngõ 236 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Tủ làm lạnh; bếp gas; bếp điện; ấm điện.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải vệ sinh; đồ lau dọn vệ sinh (chổi, xẻng, gạt sàn, lau kính); đồ thủy tinh, sành, sứ dùng cho gia đình (cốc, chén, nồi, xoong, chảo); xô, chậu chứa đồ; giá, khay dùng để bình, đĩa.

(210) **4-2018-39686**

(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 24.17.5

(731) HUANG ZHIHUAN (CN)



No. 188, Erwei 6th Lane, Fengmeitangpu Village, Konggang Economic Zone, Jiayang City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 11: Đèn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy sấy tóc dùng điện; quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; bộ tản nhiệt dùng điện.

(210) **4-2018-39687**

(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.2; 3.7.9; A3.7.24

(731) JINYUN SHENGDA SEWING EQUIPMENT CO., LTD (CN)



Huzhen Industrial Area, Jinyun, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bàn là để tạo nếp gấp; bàn là; dụng cụ dập nổi [công cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ tán đinh [công cụ cầm tay]; súng phun [dụng cụ cầm tay].

(210) **4-2018-39711**

(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.3.1

(731) GUANGDONG SUN RISING TOOLS CO., LTD. (CN)



Hegui Industrial Park, Heshun, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); máy cưa; máy gia công kim loại; đầu mũi khoan (bộ phận của máy móc); dụng cụ (bộ phận của máy); máy xén cỏ; máy gia công gỗ; máy nhào; máy đập chạy điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; súng phun sơn; bơm khí nén; máy hàn điện; máy hút bụi chân không.

(210) **4-2018-39721**

(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.5.5; 3.5.20; A3.5.24; 26.1.1

(731) SMART ASIA INTERNATIONAL (HK) LIMITED (HK)



Room 1605A, Ho King Commercial Center 2-16 FA Yuen Street, Mongkok, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bao đựng chuyên dùng cho điện thoại di động; điện thoại di động; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại di động; thiết bị liên lạc thông qua điện thoại; thiết bị mạng điện thoại; đồng hồ thông minh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39722**

(540)



National Chemical Laboratories, Inc.

(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.12; 26.7.25

(591) Đỏ đùn, đen, trắng.

(731) NATIONAL CHEMICAL LABORATORIES, INC. (US)
401 N. 10th Street Philadelphia, PA
19123, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để đánh bóng sàn nhà; mỹ phẩm để chăm sóc da tay; chế phẩm dùng để làm sạch nhà vệ sinh; chế phẩm để làm sạch và chất tẩy dầu mỡ (không dùng trong quá trình sản xuất); chất để làm sạch cho xe ô tô và máy kéo; chất tẩy cho quần áo; chế phẩm làm sạch cho đá (đá xây dựng, đá mỹ nghệ, đá tự nhiên); chế phẩm làm sạch cho thảm; chất để tẩy rửa (rửa bát đĩa, cốc chén).

Nhóm 04: Chất bôi trơn (dầu nhờn dùng cho băng tải).

Nhóm 05: Chất tẩy uế dùng cho nhà vệ sinh và chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-39727**

(540)

WIDEN

(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) DAEYOUNG ELECTRONICS. (KR)
55, Gongdan 7-ro, Jillyang-eup,
Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị giữ độ ẩm.

(210) **4-2018-39743**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.9; 2.3.8; 2.3.4

(731) GOLDEN PRINCESS CO., LTD (TH)
779/12 Soi 23 Prachauthit Rd,
Huaikuwang Bangkok Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm gội đầu; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm rửa mặt [mỹ phẩm]; tinh dầu; son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa; bút chì kẻ lông mày; sữa tắm [chế phẩm làm sạch].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39744**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.9; 2.3.8; 2.3.4

(731) GOLDEN PRINCESS CO., LTD (TH)

779/12 Soi 23 Prachauthit Rd,
Huaikwang Bangkok Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc sát khuẩn; thuốc diệt vi khuẩn; chế phẩm vi khuẩn dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chứa bitmut (nguyên tố hóa học) dùng cho mục đích dược phẩm; dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chứa nhựa thơm dùng cho mục đích y tế; miếng dán có tẩm thuốc; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; bột tẩy uế (sát khuẩn).

(210) **4-2018-39745**

(540)



GOLD PRINCESS

(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(731) GOLDEN PRINCESS CO., LTD (TH)

779/12 Soi 23 Prachauthit Rd,
Huaikwang Bangkok Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc sát khuẩn; thuốc diệt vi khuẩn; chế phẩm vi khuẩn dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chứa bitmut (nguyên tố hóa học) dùng cho mục đích dược phẩm; dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chứa nhựa thơm dùng cho mục đích y tế; miếng dán có tẩm thuốc; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; bột tẩy uế (sát khuẩn).

(210) **4-2018-39746**

(540)



GOLD PRINCESS

(220) 13.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.19

(731) GOLDEN PRINCESS CO., LTD (TH)

779/12 Soi 23 Prachauthit Rd,
Huaikwang Bangkok Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm gội đầu; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm rửa mặt [mỹ phẩm]; tinh dầu; son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa; bút chì kẻ lông mày; sữa tắm [chế phẩm làm sạch].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-39777** (220) 13.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)
- VƯỜN CAO VIỆT NAM**
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trà, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
- (511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm chế biến từ sữa; sữa đậu nành; sữa chua; phô mai, hoa quả đóng hộp; bơ; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu).
- Nhóm 30: Bánh kẹo; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế); kem lạnh; cà phê; trà (chè); ca cao; đường, bánh ngọt.
- Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống tinh khiết đóng chai; nước giải khát không cồn, nước giải khát có hương vị trà (đồ uống); bia.
-

- (210) **4-2018-39814** (220) 14.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)
- 
- (591) Xanh dương, trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP, THƯỜNG MẠI, DỊCH VỤ BẢO HÒA (VN)
ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 31: Trái cây tươi; quả chôm chôm.
-

- (210) **4-2018-39815** (220) 14.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)
- SiTec**
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN (VN)
96 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho bê tông xây dựng (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia cho bê tông [chất liên kết cho bê tông]); bê tông; bột trét tường; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39816**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 6.1.2; 26.3.2

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TROPIAD (VN)

Lầu 10 tòa nhà Miss áo Dài, 21 Nguyễn
Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ leo núi có người hướng dẫn (giải trí); cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí.

(210) **4-2018-39850**

(540)

OMOSA

(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH HDGAIN VIỆT
NAM (VN)

Thôn Đoài Tiến, xã Nga Trung, huyện
Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy thấm.

(210) **4-2018-39864**

(540)

彩雀茉莉香米

COLOR BIRDS JASMINE RICE

(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) LS RICE (HK) LIMITED (HK)

125B-2, Tin Ha Road, Hung Shui Kiu,
Yuen Long, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2018-39900**

(540)

Tamassa

(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) THE LUX COLLECTIVE LTD (MU)

Pierre Simonet Street, Floréal, Mauritius

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn nhanh; dịch vụ cung cấp các bữa ăn ăn liền do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan các dịch vụ trên.

(210) **4-2018-39901**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CAI XUDONG (CN)

Room 401, West Tower, Xingchen Building, 172 Huasui Road, Zhujiang New Town, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, People's Republic of China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cột bằng kim loại; cột chống bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; đinh; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; ròng rọc cửa sổ trượt; vật dụng chặn giữ bằng kim loại; cơ cấu mở cửa, không dùng điện; cơ cấu đóng cửa, không dùng điện; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; thanh ray bảo vệ bằng kim loại dùng cho đường sắt; xích an toàn bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; xích bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại, then chốt cửa bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại; vật dụng chặn cửa bằng kim loại; bộ phận chia khăn lau, gắn cố định, bằng kim loại; cái chặn cửa bằng kim loại; lò xo giữ cửa đóng mở, không dùng điện; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; chìa khóa bằng kim loại; kết an toàn (kim loại hoặc phi kim loại); ròng rọc bằng kim loại, không dùng cho máy móc.

(210) **4-2018-39911**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; 26.3.1

(591) Vàng đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)

Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm sau: thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm ấm giường ngủ, dùng điện hoặc không dùng điện, bình nước nóng, dùng điện hoặc không dùng điện, lồng áp có cán dài để sưởi, dùng điện hoặc không dùng điện, đệm điện, không cho mục đích y tế, chăn điện, không cho mục đích y tế, quần áo được làm ấm bằng điện, ấm điện, dụng cụ nấu nướng bằng điện, phụ kiện bồn tắm, phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm, phụ kiện buồng tắm khí nóng, bồn tắm, vòi hoa sen, bồn rửa, vòi phun nước để trang trí, hệ thống thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang

[LED], đèn lồng chiếu sáng, đèn trần, đèn pha dùng điện, đèn điện dùng cho cây Noel, khăn lau mặt bằng giấy, khăn bằng giấy, tấm lót bàn viết; tấm lót cho cốc uống bia, tấm lót bằng giấy, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương, khung tranh, đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho vận chuyển], sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm, sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm, phiến sừng ở hàm cá voi, dạng thô hoặc bán thành phẩm, xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm, vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm, đá bọt tạo sản phẩm trang trí, hổ phách vàng, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đệm, gối, tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em, đệm cho cũi đẩy của trẻ em, miếng lót có thể tháo ra được cho bồn rửa, miếng bọc cho bồn rửa, tấm trải để ngủ, móc treo quần áo bằng kim loại, ghế trường kỷ, ghế ngồi, giá sách (đồ đạc), chum chuông gió [trang trí], tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí, đồ vật trang trí [lưu động], dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ dùng để vệ sinh, bình thủy tinh [bình đựng cỡ lớn], tượng bằng sứ, gốm, đất nung, tenacotta hoặc thủy tinh, bát thủy tinh, lọ thủy tinh [đồ đựng], cốc [đồ đựng], phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh], cốc thủy tinh, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ bằng đất nung để chứa đựng, tấm lót khay nướng bánh, tấm lót đĩa, không bằng giấy hoặc vải, tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải, vòng và giá treo khăn tắm, giá đỡ nệm, đồ trang trí bằng sứ, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, khăn bằng vải, khăn lau cốc [khăn bông], tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải, miếng/tấm lót cốc bằng vải, vải bọc [bọc đệm], khăn ăn, không làm bằng giấy khăn trang trí trên bàn, không bằng giấy, vải trúc bầu, vải thô hồ cứng, vải bông, vải crep, vải dệt sọc nổi, dạ thô, vải co giãn, vải đã phác họa tiết để thêu, vải cỏ giấy, vải sử dụng trong ngành dệt, vải flanen, vải len tuyết xoắn [vải vóc], vải bông thô, vải gai đầu, vải đay, vải dệt kim, vải lanh, vải không dệt, vải tơ nhân tạo, vải nhung, vải tuyn, vải lanh dùng trong nhà, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, thảm, chăn, vải sơn lát sàn nhà, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, chiếu đan từ lau sậy, thảm cỏ nhân tạo, lớp lót dưới thảm, tấm thảm thêu treo tường, không bằng vải, thảm chùi chân sau khi tắm, thảm chùi chân ở cửa, thảm sàn, chống cháy, dùng ở nơi đặt lò sưởi và/hoặc ở nơi đặt dụng cụ nướng thực phẩm, thảm tập thể dục, thảm bện từ dây thừng cho địa hình dốc [lối đi dốc], thảm chống trơn, chiếu đan từ lau sậy, đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo], hoa khô dùng để trang trí, cây khô để trang trí.

(210) **4-2018-39923**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.17

(591) Da cam, trắng.


(731) 88 (THAILAND) CO., LTD. (TH)


9/12, Chaokhun Thahan Road, Klong Sam Pravet Sub-District, Lat Krabang District, Bangkok, 10520, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; son môi; kem làm trắng da; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-39929** (220) 14.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.2; A24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU ADINA VIỆT NAM (VN)
Số 83, ngõ 87 đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; tư vấn thiết kế trang web; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất.

- (210) **4-2018-39950** (220) 14.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21; 3.13.1; 5.7.21; 5.7.24; A5.3.13
(591) Vàng, xanh, trắng, đen, đỏ, tím.
(731) TRẦN THỊ THANH NGÀ (VN)
Số 061/2 thôn Xuân Sơn, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- 
- (511) Nhóm 29: Quả hồng sấy; khoai lang sấy; trái cây sấy khô; rau sấy khô; củ sấy khô.

- (210) **4-2018-39951** (220) 14.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.1; 1.15.15; 26.13.25
(591) Đen cam, xám, trắng.
(731) SHENZHEN DOPHIGO INTER&THINGS TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
A4 building 15floor Zhongying Jewelry Industrial Park Bulan Road No.31 Nanwan Street Longgang District Shenzhen City China
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 09: Chuông cửa điện; khóa điện; lỗ nhìn [thấu kính phóng đại] cho cửa; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cầu dao điện; ổ cắm điện; bộ điều khiển không dây để giám sát và điều khiển từ xa chức năng và trạng thái của các thiết bị hoặc hệ thống điện, điện tử và cơ khí khác; cảm biến điện; chuông cửa có màn hình; phần mềm máy tính xử lý văn bản có thể tải về; bộ định tuyến, cổng hub mạng máy tính; công tắc điện; hệ thống camera giám sát; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị ngoại vi máy vi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

tính; màn hiển thị video có thể đeo; vỏ hộp loa; kính thực tế ảo; thiết bị sinh trắc học; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; phần mềm điều khiển ánh sáng tự động dùng cho gia đình và văn phòng; hệ thống phòng trộm, chạy điện.

(210) **4-2018-39952**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5; 3.7.1; 3.7.19

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
YANG MIN ENTERPRISE (VIỆT
NAM) (VN)

Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã
Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc
Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Lò xo bằng kim loại; lò xo [đồ ngũ kim]; khóa lò xo.

Nhóm 07: Lò xo [bộ phận của máy].

Nhóm 12: Lò xo giảm xóc cho xe cộ [bộ phận của xe cộ].

(210) **4-2018-39953**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 1.15.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)

Số 68, tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gâm cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, xích chuyển động.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ, tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng.

(210) **4-2018-39954**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; 26.15.15

(591) Đen, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)

Số 68, tổ 17, phường Nghĩa Đô, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gầm cho xe cộ, lớp cho bánh xe cộ, xích chuyển động.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: xe cộ, tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, cùng các bộ phận và phụ tùng.

(210) **4-2018-39955**

(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7; 4.5.3

(591) Xanh nước biển, vàng cam.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AHG SYSTEMS (VN)

Số 252, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Viễn thông; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; liên lạc bằng điện thoại; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy tính.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến khoa học công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính, tư vấn thiết kế trang web; điện toán đám mây; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-39956**

(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.7.17; 26.2.7

(591) Xanh nước biển, vàng cam.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AHG SYSTEMS (VN)

Số 252, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Viễn thông; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; liên lạc bằng điện thoại; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến khoa học công nghệ; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính, tư vấn thiết kế trang web; điện toán đám mây; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-39957**

(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

PROWOOD

NHỰA ĐÔNG Á (VN)

Lô 1 - CN5 - cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa chớp bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại.

Nhóm 17: Mica bán thành phẩm.

Nhóm 19: Khung cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng nhựa (vật liệu xây dựng không bằng kim loại); tấm panen xây dựng không bằng kim loại.

(210) **4-2018-39958**

(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

SMARTWOOD

NHỰA ĐÔNG Á (VN)

Lô 1 - CN5 - cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa chớp bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại.

Nhóm 17: Mica bán thành phẩm.

Nhóm 19: Khung cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng nhựa (vật liệu xây dựng không bằng kim loại); tấm panen xây dựng không bằng kim loại.

(210) **4-2018-39959**

(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI



MỘC HÓA (VN)

Số 96, Trần Hưng Đạo, khu phố 1, phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu thực vật; bơ; dầu dùng cho thực phẩm; dầu ôliu cho thực phẩm; mỡ có thể ăn được.

(210) **4-2018-39960**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỘC HÓA (VN)

Số 96, Trần Hưng Đạo, khu phố 1, phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước rửa chén; xà phòng; nước giặt; nước xả vải; chế phẩm tẩy trắng để giặt.

(210) **4-2018-39961**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3

(591) Vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH SANG LINH (VN)

Tổ 14, ấp Cây Xiêng, xã Đông Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 07: Vòng bi (bạc đạn); vòng bi cho ổ trục; mô tơ đề; đĩa đề.

Nhóm 12: Phan cho xe cộ; má phanh (bố thắng); bộ nhông xích (nhông sên đĩa); dây phanh (dây thắng); xe máy và phụ tùng của xe máy.

Nhóm 35: Mua bán vòng bi (bạc đạn), vòng bi cho ổ trục, mô tơ đề, đĩa đề, thớt đề, bộ điều khiển đánh lửa (IC) dùng cho xe máy và xe có động cơ, cuộn lửa (bộ bin lửa), bộ sạc điện (cục sạc), mô bin sườn, dây điện sườn (thớt bộ khởi động điện), mô tơ đề, phanh cho xe cộ, má phanh (bố thắng), bộ nhông xích (nhông sên đĩa), dây phanh (dây thắng); mua bán xe máy và phụ tùng của xe máy.

(210) **4-2018-39963**

(540)



(220) 14.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.14; 1.15.21; A6.3.4; 26.4.2

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, xám, trắng, đen.

(731) TRƯỜNG CÔNG CƯỜNG (VN)

Số 8/2 Lê Văn Tám, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước (thuộc nhóm này).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39964**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 1.15.15; 3.7.17

(591) Trắng, vàng, xanh đen, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NÔNG NGHIỆP CNC NINH CỐ (VN)
Xóm 7, xã Hải Trung, huyện Hải Hậu,
tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu mật ong (đồ uống có cồn); rượu hoa quả (đồ uống hoa quả có cồn); rượu tiêu cơm (đồ uống có cồn uống sau bữa ăn); rượu vốtca; rượu mạnh (đồ uống có cồn).

(210) **4-2018-39965**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.15.23

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TIÊN
PHƯỚC (VN)
Thôn Cẩm Phô, xã Tiên Cẩm, huyện
Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư ngành nông nghiệp, cụ thể là: phân vi sinh, phân bón hữu cơ, men vi sinh, chế phẩm sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh; mua bán phân bón các loại (phân vi sinh, phân bón hữu cơ); mua bán chế phẩm vi sinh dùng trong nông nghiệp; mua bán đất vi sinh dùng trong nông nghiệp; mua bán men vi sinh dùng trong nông nghiệp.

(210) **4-2018-39966**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; 25.5.2; 26.4.11

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TIÊN
PHƯỚC (VN)
Thôn Cẩm Phô, xã Tiên Cẩm, huyện
Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán rau củ quả tươi, cụ thể là: đậu, rau diếp, xà lách xanh, quả bầu bí, chanh tươi, củ hành, tỏi, củ cải; mua bán hoa tươi, quả tươi (cam, quýt, xoài, ổi, mận, nho, bưởi, táo, hoa hồng, hoa lan, hoa cúc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39967**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.2; 1.15.23; 26.15.15

(731)

CÔNG TY TNHH BỘT GIẶT VÀ HÓA
MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)

Tổ 24, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước rửa tay; bột giặt; nước xả vải; nước rửa chén.

(210) **4-2018-39968**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A1.13.10

(591) Cam, đỏ thẫm.

(731) LÊ VĂN TUẤN (VN)

P2N1 tập thể Đoàn 5, Ao Sen, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 01: Phụ gia hóa học, chất hóa học phụ gia dùng cho nhiên liệu động cơ; chất làm mát động cơ, dầu máy xe cộ; hóa chất phụ gia, chất phụ gia cho dầu; chất phụ gia làm sạch cho xăng dầu.

(210) **4-2018-39969**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; A26.11.8

(591) Trắng, xanh đậm, vàng.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TỰ ĐỘNG HÓA PIP (VN)

652/29/8 quốc lộ 13, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in phun công nghiệp.

(210) **4-2018-39970**

(540)

BALLON D'OR

(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) BOAZNATURE INC. (KR)

#506, 106-11, Gwahakdanji-ro,
Gangneung-si, Gangwon-do, 25440,
Republic of Korea

(740)

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước cân bằng da; kem dưỡng ẩm cho da; tinh chất cô đặc (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; kem chống nắng (mỹ phẩm); dầu gội; sữa tắm; kem dưỡng thể; xà phòng cho mục đích cá nhân; mỹ phẩm; kem dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng da mặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39971**

(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) DDP AI TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)

The logo for DDP AI consists of the letters 'DDPAI' in a bold, red, sans-serif font.

12F, Yihua Financial Technology Building, Software Park, Yuehai Street, Nanshan Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; camera quan sát; thiết bị ghi hình dùng cho xe cộ; thiết bị kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy ảnh [chụp ảnh].

(210) **4-2018-39976**

(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A7.1.11; 7.1.24; 2.7.23

(591) Đen, kem.

The logo for Kezuo hotel features a stylized house icon with a figure inside, followed by the text 'Kezuo hotel' in a bold, dark blue font.

(731) ZHENG, SHAOHUA (VN)

R4-41, 42 Phước Hưng 3, Phú Mỹ Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-39977**

(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A7.1.11; 7.1.24; A25.7.7

(591) Xanh, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH V&K HOUSE (VN)

Tầng 2 Khối TM khu phức hợp Cantavil An Phú, số 1, đường Song Hành - Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da: túi xách, balo, ví tiền, thắt lưng (dây nịt), vải, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lót.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39978**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A9.7.21; 26.4.1; 26.4.9

(591) Vàng, nâu, đen.

(731) BUILK ONE GROUP CO., LTD. (TH)
253 Asoke Building, 14th Floor,
Sukhumvit 21 Road (Asoke), Klongtoey
Nua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; điều tra thương mại; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ trung gian thương mại; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ đánh máy chữ để đưa thông tin vào máy tính; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; lập các báo cáo thống kê kế toán.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu thông qua Internet; dịch vụ lưu trữ cơ sở dữ liệu trực tuyến.

(210) **4-2018-39979**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.2.1

(591) Vàng, đen.

(731) BUILK ONE GROUP CO., LTD. (TH)
253 Asoke Building, 14th Floor,
Sukhumvit 21 Road (Asoke), Klongtoey
Nua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu thông qua Internet; dịch vụ lưu trữ cơ sở dữ liệu trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-39980** (220) 15.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.1; A26.4.5; 26.5.1; 7.1.24
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) BULK ONE GROUP CO., LTD. (TH)
253 Asoke Building, 14th Floor,
Sukhumvit 21 Road (Asoke), Klongtoey
Nua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)



(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính.

Nhóm 36: Đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; thông tin về tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; môi giới.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu thông qua Internet; dịch vụ lưu trữ cơ sở dữ liệu trực tuyến.

- (210) **4-2018-39981** (220) 15.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.1.5
(591) Cam, vàng, xanh lá cây, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯƠNG HN
(VN)
A2-Lô 1, khu đô thị Đồng Văn, thị trấn
Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà
Nam



(511) Nhóm 30: Nghệ; bột đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; mật ong.

- (210) **4-2018-39982** (220) 15.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 2.3.5; A2.3.16; A2.3.17
(731) LUXURY SLEEP (M) SDN. BHD
(MY)
No. 2, Topaz Industrial Centre, Lot 2362,
Kampung Baru Sungai Buloh, 40160
Shah Alam, Selangor, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)



(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); giường; gối; ghế dài (divans); gối ôm (bolsters); tủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39983**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A1.1.5; A1.1.10; 1.7.6; A1.7.20

(731) LUXURY SLEEP (M) SDN. BHD (MY)

No. 2, Topaz Industrial Centre, Lot 2362, Kampung Baru Sungai Buloh, 40160 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); giường; gối; ghế dài (divans); gối ôm (bolsters); tủ.

(210) **4-2018-39984**

(540)

ZUMWHERE

(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.2.1; 19.7.1; 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZUMSTART (VN)

99 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống (thực hiện bởi nhà hàng ăn uống); cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2018-39985**

(540)

ZUMBEV

(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.2.1; 19.7.1; 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZUMSTART (VN)

99 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; nước ép trái cây; nước ngọt.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu mạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-39986** (220) 15.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 4.5.2; 4.5.3; 18.2.1; 19.7.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZUMSTART (VN)
99 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)



(511) Nhóm 29: Thịt, cá đã qua chế biến; pa-tê; xúc xích; dăm bông; nước ép hoa quả dùng trong nấu ăn.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; cà phê; trà; ca-cao; gia vị.

Nhóm 32: Bia; men ủ bia; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; hèm bia.

Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; rượu hoa quả; rượu để pha cốc-tai; rượu vang; rượu mạnh.

- (210) **4-2018-39987** (220) 15.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 2.9.10
(591) Cam, ghi, nâu.
(731) NGUYỄN MẠNH PHÚ (VN)
Số nhà 37, ngõ 134 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 10: Máng để nắn chỉnh răng.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ tư vấn, thẩm mỹ răng hàm mặt.

- (210) **4-2018-39988** (220) 15.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (591) Đỏ.
(731) NGUYỄN MẠNH PHÚ (VN)
Số nhà 37, ngõ 134 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 10: Máng để nắn chỉnh răng; máng để cấy ghép nha khoa.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ tư vấn, thẩm mỹ răng hàm mặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39989**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.2.1

(591) Trắng, đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MOJA (VN)

Tòa nhà SaiGon Finance Center, số 9
đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ sản xuất phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế trang website.

(210) **4-2018-39991**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.2; 1.15.23; 26.1.1

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CỬA KÍNH TOÀN
CẦU (VN)

110 Trường Sơn, tổ 18, phường Hòa Thọ
Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Thi công lắp đặt vách và mặt dựng kính; thi công lan can cầu thang; thi công lắp đặt các loại cửa, cụ thể: cửa kéo, cửa cuốn, cửa nhôm, cửa kính.

(210) **4-2018-39992**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.7; 26.11.22

(591) Xanh da trời, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ NGUYỄN BẢO
(VN)

128 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa thùng; âm ly; bộ khuếch đại âm thanh; máy thu thanh và thu hình; dây cáp loa; micro (ống nói).

Nhóm 11: Máy tạo ẩm; máy hút ẩm; máy khử mùi.

Nhóm 35: Mua bán: loa thùng, âm ly, bộ khuếch đại âm thanh, máy thu thanh và thu hình, dây cáp loa micro (ống nói), đầu đĩa, cáp âm thanh, thiết bị đo độ ẩm nhiệt độ, dây điện, ổ cắm điện, máy tạo ẩm, máy khử mùi, máy hút ẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39993**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ NGUYỄN BẢO (VN)

128 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa thùng; âm ly; bộ khuếch đại âm thanh; máy thu thanh và thu hình; dây cáp loa; micro (ống nói).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: loa thùng, âm ly, bộ khuếch đại âm thanh, máy thu thanh và thu hình, dây cáp loa, micro (ống nói), đầu đĩa, cáp âm thanh, tivi, máy chiếu, thiết bị đo độ ẩm nhiệt độ, thiết bị điện bao gồm cầu dao điện, dây điện, ổ cắm điện, công tắc điện, máy tạo ẩm, máy khử mùi, máy hút ẩm.

(210) **4-2018-39994**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; A5.7.22; 5.7.21

(591) Xanh lá cây, vàng, đen, trắng.

(731) TRƯỜNG THIÊN TUỜNG (VN)

25 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (Block W2, Sunrise City Central)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây tươi, thực phẩm, trái cây đông lạnh, bánh kẹo, kem lạnh, kem trái cây, thạch hoa quả, trái cây được bảo quản, quả đóng hộp, trái cây đóng hộp.

(210) **4-2018-39995**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 25.5.2

(591) Xanh lá cây, đen, trắng, xám.

(731) TRẦN HUỲNH UYỄN NHI (VN)

Số 84 Nhật Lệ, phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, mũ nón, giày dép, đồ đội đầu, đồ đi chân, vớ, ca vát, khăn chòang cổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-39996**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; 5.7.3; A1.1.10; 22.1.1; 15.7.1

(591) Đỏ, nâu, xanh, vàng, đen, trắng.

(731) VŨ KHẮC NGUYỄN (VN)

Số 35 Hùng Vương, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến từ cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; sữa và các sản phẩm làm sữa; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; gạo; bột ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường, mật ong, mật đường; tương hạt cải (gia vị); gia vị.

Nhóm 35: Mua bán: thịt đã chế biến từ cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; sữa và các sản phẩm làm sữa; dầu thực vật; cà phê; chè; ca cao; gạo; bột ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường, mật ong, mật đường; tương hạt cải (gia vị); gia vị.

(210) **4-2018-39997**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.4; 2.9.14; A2.9.15; 1.15.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VISION WIDEN (VN)

360 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty.

Nhóm 41: Sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục; thông tin giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); hỗ trợ giáo dục.

(210) **4-2018-39998**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.4; 2.9.14; A2.9.15; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VISION WIDEN (VN)

360 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty.

Nhóm 41: Sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục; thông tin giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); hỗ trợ giáo dục.

(210) **4-2018-39999**

(220) 15.11.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ROVA VINA (VN)
Xóm Đồi Chè, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

- (511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chiết xuất của hoa (nước hoa); sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); dầu hoa hồng.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ trung gian thương mại; nghiên cứu thị trường.

(210) **4-2018-40048**

(220) 15.11.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 1.15.21; 26.1.1; 24.15.3

(731) FACEBOOK, INC. (US)

1601 Willow Road, Menlo Park, California 94025, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ chia sẻ hình ảnh và video; dịch vụ xuất bản điện tử cho người khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là tạo điều kiện thuận lợi cho dịch vụ trò chơi một người chơi và nhiều người chơi và tương tác để trò chơi được chơi qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; cung cấp phương thức trực tuyến cho người phát triển phần mềm; tổ chức các cuộc thi và chương trình giải thưởng khuyến khích cho những người phát triển phần mềm; xuất bản tài liệu giáo dục, cụ thể là xuất bản sách, báo, bản tin và ấn phẩm điện tử; cung cấp nhật ký trực tuyến, cụ thể là nhật ký cá nhân trên mạng liên quan đến nội dung do người sử dụng xác định; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, giải trí tương tác và nội dung thực tế ảo; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp trực tuyến; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức và điều khiển các buổi hội nghị và hội thảo trong lĩnh vực trí thông minh nhân tạo và internet vạn vật; cung cấp trò chơi trực tuyến; cung cấp phần mềm trò chơi trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi tương tác; dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-40103**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1; 26.4.4

(591) Xanh tím than, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SEN VIỆT (VN)

165/79 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Giò, chả.

(210) **4-2018-40104**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1; 26.4.4

(591) Xanh tím than, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SEN VIỆT (VN)

165/79 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Bún; phở; miến; bánh đa; mỳ (nui); bánh cuốn.

(210) **4-2018-40114**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 1.15.23; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY TECHNOLOGY LIMITED CORPORATION (CN)

8 Wutandu Road, Licheng Town, Liyang City, Jiangsu 213300, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chất hoạt động bề mặt; dung dịch chống tạo bọt cho pin; chế phẩm hóa học giúp thuận lợi cho quá trình hợp kim hóa kim loại; chất xúc tác; nước được axit hóa để sạch pin; muối dùng cho pin ganvanic; chế phẩm mạ điện; chế phẩm hóa học để lọc; tác nhân hóa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 07: Máy gia công tấm bán dẫn; máy nung kết dùng cho công nghiệp hóa chất; máy gia công kim loại; máy đúc; máy dập nổi; máy hoàn thiện sản phẩm; bộ tích áp thủy lực [bộ phận của máy móc]; máy gia công chip nhớ; máy trộn; máy cắt màng dùng trong sản xuất pin; hệ thống công nghiệp sản xuất điện tĩnh.

(210) **4-2018-40115**

(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) REVENGE X STORM LTD (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road
Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 18: Bao/túi/bì/xắc; túi da; túi xách tay.

Nhóm 25: Thất lưng [trang phục]; quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần dài.

(210) **4-2018-40137**

(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) LAM SOON ENTERPRISE PTE. LTD.
(SG)

15 Scotts Road #05-01/03, Thong Teck
Building, Singapore 228218

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu nấu ăn có thể ăn được; mỡ trù (chất béo dạng rắn) và bơ thực vật.

(210) **4-2018-40138**

(220) 15.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 18.3.2; A18.3.5; 26.1.2

(731) LAM SOON ENTERPRISE PTE. LTD.
(SG)

15 Scotts Road #05-01/03, Thong Teck
Building, Singapore 228218

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu nấu ăn có thể ăn được; mỡ trù (chất béo dạng rắn) và bơ thực vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-40193**

(220) 15.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) SHANGHAI LIANQUAN
ENTERPRISE MANAGEMENT
CONSULTING CO., LTD (CN)

wikifx

RM E382, Building 7, NO.228 Jingle
Road, Langxia Town, Jinshan District,
Shanghai, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; quảng bá sản phẩm; xuất bản tài liệu quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại; thông tin về thương mại; marketing; dịch vụ tiếp thị thông minh.

(210) **4-2018-40194**

(220) 15.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) SHANGHAI LIANQUAN
ENTERPRISE MANAGEMENT
CONSULTING CO., LTD (CN)

wikifx

RM E382, Building 7, NO.228 Jingle
Road, Langxia Town, Jinshan District,
Shanghai, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về được; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị để xử lý dữ liệu; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; đồ họa có thể tải xuống cho điện thoại di động; vật mang dữ liệu từ tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về.

(210) **4-2018-40227**

(220) 16.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18

(731) JIANGSU TEWEI MACHINE TOOL
MANUFACTURING CO., LTD (CN)



Longchuan Industrial Park, Jiangdu
District, Yangzhou City, Jiangsu
Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây cáp đồng trục; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đầu nối cho dây điện; thiết bị đầu cuối [điện]; đường nối điện; phích cắm; ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; bảng điều khiển phân phối [điện]; hộp đầu nối [điện]; dây nhận dạng cho dây điện; bảng phân phối [điện].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-40228**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; A25.7.7; 26.1.10

(731) ATALON IP LIMITED (HK)

Flat/Room G, 29/F., Monterey Plaza, 15
Chong Yip Street, Kwun Tong, Kowloon,
Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Máy chơi trò chơi giải trí; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; máy dùng để chơi trò chơi may rủi; bàn để chơi trò cờ bạc; bàn để đánh bóng bàn; bóng để đánh bóng bàn.

(210) **4-2018-40233**

(540)

BONSHE'S

(220) 16.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) JOINT-STOCK CORPORATION,
BONSHE'S KOREA (KR)

No.702, 100, Dongmak-ro, Mapo-gu,
Seoul, 04075 Republic of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch và dưỡng da (mỹ phẩm); kem xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; son môi; kem nền (mỹ phẩm); nước hoa.

(210) **4-2018-40315**

(540)

Thăng Long Star

(220) 16.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH THĂNG
LONG (VN)

Tổ 9, khu 9, phường Bãi Cháy, thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-40321**

(540)

Dr.esthé

(220) 16.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) MOTHERSCOSMETIC CO., LTD.
(KR)

5F, 51, Boramae-ro 5 gil, Dongjak-gu,
Seoul 07071 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bút kẻ mắt (eyeliner); mặt nạ dùng để cung cấp chất ẩm cho da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); đồ trang điểm; nước hoa; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bông tăm được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng dùng cho mục đích gia dụng; xà phòng làm đẹp; dầu gội; xà phòng dùng cho trẻ em; xà phòng dạng lỏng; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm đánh răng.

(210) **4-2018-40322**

(220) 16.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; A24.15.11; 24.15.21

(731) **VÕ VĂN HẢI (VN)**



Ấp Mỹ Nghĩa 2, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); đầu tư vốn; phân tích tài chính; dịch vụ tài chính; môi giới bất động sản.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; dịch vụ đào tạo nghề thẩm mỹ; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; xoa bóp; dịch vụ trang điểm; vật lý trị liệu.

(210) **4-2018-40337**

(220) 16.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A11.3.7; A5.3.13; A5.3.14; A11.1.6; 26.1.1

(591) Da cam, đen, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH NHẬT MINH KHÔI (VN)**



Số 97 - đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (quán phở); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-40338**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh lục, xanh lá cây, trắng, xanh da trời, xanh coban.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM HUNG (VN)

Sàn DV07-T2, tầng 2, tòa nhà N04B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến (cá, tôm, cua); thịt đã qua chế biến; nông sản đã qua chế biến: nấm.

Nhóm 30: Nông sản đã qua chế biến: cà phê, ca cao, hạt tiêu, gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất khẩu hàng hóa; dịch vụ nhập khẩu hàng hóa; mua bán (kinh doanh) hàng hóa: tôm, cá, cua, mực, rau củ đã được chế biến và bảo quản, trái cây đã chế biến, trái cây được bảo quản, quả mọng được bảo quản, nước rau ép dùng để nấu nướng, trái cây trộn, ô mai, mít, quả ươi, rau củ và trái cây tươi, hoa tươi, nấm, hạt tiêu, mật ong, hạt giống thực vật, cây khô để trang trí, gạo, dầu thực vật có thể ăn được.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa và đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường thủy nội địa và đường bộ; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch.

(210) **4-2018-40349**

(540)



(220) 16.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.15; 4.5.21; 4.5.5

(731) HELLO YO PTE. LTD. (SG)

8 Temasek Boulevard, #08-05 Suntec Tower Three, Singapore 038988

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng có thể tải về dùng cho các thiết bị di động; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tai nghe; máy thu thanh và thu hình; chương trình máy vi tính cho các trò chơi video và trò chơi máy tính; thiết bị tích hợp để quay và phát video; chương trình máy vi tính để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video; phim hoạt hình.

Nhóm 38: Dịch vụ hăng tin tức để truyền tin điện tử; phát sóng các chương trình thông qua một mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ tin nhắn tức thời; truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến cho mạng xã hội;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

thông tin liên lạc bằng máy vi tính; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền video theo yêu cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải về được; tổ chức các cuộc thi đấu trò chơi điện tử.

Nhóm 45: Li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ pháp lý liên quan tới việc khai thác quyền phát sóng; quản lý quyền tác giả; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ môi giới hôn nhân; điều tra thông tin cá nhân.

(210) **4-2018-40475**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(731) GOOD F&B COMPANY (KR)

87, Iseulchon-gil, Noan-myeon, Naju-si, Jeollanam-do 58205, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống trái cây lên men (không có cồn); nước ép trái cây có ga; đồ uống trái cây hỗn hợp (không có cồn); đồ uống trái cây đông lạnh (không có cồn); nước ép trái cây cô đặc để pha chế đồ uống; đồ uống sủi bọt trên cơ sở trái cây (không có cồn); đồ uống lên men (không có cồn); đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống trái cây hỗn hợp, không có cồn; đồ uống cho người chơi thể thao (không có cồn); đồ uống làm từ trái cây, ướp lạnh (không có cồn); đồ uống làm từ nước ép trái cây hoặc rau đã qua sơ chế; nước ép trái cây hỗn hợp; chiết xuất từ trái cây không có cồn; chiết xuất từ trái cây để làm đồ uống (không có cồn).

(210) **4-2018-40492**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 14.7.6; 14.7.1

(591) Cam, trắng.

(731) TRUPER, S.A. DE C.V. (MX)

Parque Industrial Street, Number 1, Jilotepec, Estado de México, Zip Code 54240, México

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL

(511) Nhóm 07: Máy nghiền mịn; máy tiện [máy công cụ]; máy bơm; máy bào gỗ (máy gia công gỗ); vải chải [bộ phận của máy chải]; máy cân chỉnh; máy xén; súng bắn keo khí nén lò xo; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, kích đỡ [máy móc]; máy giặt áp

lực cao; máy xay, chạy điện; máy xén cỏ; máy bào; thiết bị khoan [nổi hoặc không nổi]; máy phun sơn; máy gia công gỗ; máy hoàn thiện sản phẩm; xích dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; dụng cụ phun sơn bằng khí nén; đá mài [bộ phận của máy móc]; máy mài; bơm khí nén; động cơ khí nén; xe lu; máy đóng cọc; bệ máy; thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết]; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; bơm ly tâm; máy bơm dầu mỡ; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; lõi cuộn dây [bộ phận của máy]; chổi than [điện]; máy đào than; khớp nối [bộ phận của máy móc]; máy chải thô; máy đào đất; chổi [bộ phận của máy]; nắp capô [bộ phận máy móc]; lưỡi dao [bộ phận của máy móc]; máy cày [máy móc]; máy uốn; trục cho máy; khớp ly hợp, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; ống cuộn cơ khí, dùng để cuộn ống mềm; máy cày lật đất; súng khí nén để đẩy mát tít; tấm che [bộ phận của máy]; bộ lọc [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; máy phay; máy phát điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy công cụ, lưỡi cưa [bộ phận của máy]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; magnetô đánh lửa; mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy]; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; tay quay [bộ phận của máy móc]; hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng cưa của máy; búa điện; búa khí nén; búa [bộ phận máy móc]; khuôn [bộ phận của máy], máy sơn; súng phun sơn; súng phun hồ dính, dùng điện; ròng rọc [bộ phận của máy móc]; vật dụng để gác, giữ dụng cụ của máy móc; mâm kẹp lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; máy cắt; máy tán đinh; cưa xích; máy hàn điện; ống thổi [bộ phận của máy móc]; mỏ hàn cắt, vận hành bằng gaz; ống thổi của thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; khoan cầm tay, chạy điện; máy đập lúa, máy gặt đập liên hợp, thiết bị để lưu hóa; lưỡi cưa tròn [bộ phận của máy]; máy cưa.

(210) **4-2018-40501**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 9.9.1; A9.9.11; 26.3.23; A26.11.9

(591) Xanh tím than, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)

3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân.

(210) **4-2018-40502**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 9.9.1; A9.9.11; A26.11.12

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)

3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân.

(210) **4-2018-40503**

(220) 19.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) TAN JIA PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)



1F., No. 805, Zhongshan Rd., Shengang Dist., Taichung City 429, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy]; ổ con lăn; ổ trục [bộ phận của máy móc]; vòng bi cho ổ trục; máy gia công kim loại; bàn cho máy móc; máy cân chỉnh; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

Nhóm 09: Thước đo độ mở; thiết bị cân bằng; bảng điều khiển [điện]; cuộn cảm [điện]; thước [dụng cụ đo]; thiết bị đo mức nước; thước đo góc [dụng cụ đo]; thiết bị đo chính xác; van điện từ [công tắc điện từ].

(210) **4-2018-40506**

(220) 19.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) TAN JIA PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)



1F., No. 805, Zhongshan Rd., Shengang Dist., Taichung City 429, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy]; ổ con lăn; ổ trục [bộ phận của máy móc]; vòng bi cho ổ trục; máy gia công kim loại; bàn cho máy móc; máy cân chỉnh; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

Nhóm 09: Thước đo độ mở; thiết bị cân bằng; bảng điều khiển [điện]; cuộn cảm [điện]; thước [dụng cụ đo]; thiết bị đo mức nước; thước đo góc [dụng cụ đo]; thiết bị đo chính xác; van điện từ [công tắc điện từ].

(210) **4-2018-40507**

(220) 19.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 2.9.1

(731) ALFACHEN INTERNATIONAL DEVELOPMENT LIMITED CORPORATION (TW)



6F.-2, No. 324, Sec. 1, Wenxin Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; vòng cổ [đồ trang sức]; đồng tiền xu; đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; hợp kim của kim loại quý; nhẫn [đồ trang sức]; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý.

(210) **4-2018-40514**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.13.25

(731) PHAN THỊ HUYỀN TRANG (VN)

Số 58/24/33 Hoàng Quốc Việt, phường

Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý.

(210) **4-2018-40517**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.4.9; 26.11.3

(731) XIAMEN NONGHE CLOTHING CO., LTD. (CN)

Unit 03A, 20/F, Xiamen Century Center,

No. 50 Minzu Road, Siming District,

Xiamen City, Fujian Province, People's

Republic of China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; găng tay (trang phục); tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); giày tập thể dục; giày; mũ; trang phục dệt kim; ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; khăn quàng cổ.

(210) **4-2018-40519**

(540)



(220) 19.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24

(731) KUAN KIAN BEN (MY)

375, Jalan Tokong, Tanjong Layang,

42800 Tanjong Sepat, Selangor,

Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; loa; dây điện; ảm kế; thiết bị hiệu chỉnh (thiết bị âm thanh); hệ thống truyền thanh công cộng (hệ thống điện tử bao gồm micro, bộ khuếch đại âm thanh và loa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-40568**

(220) 20.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DIP

(731) DIP CO., LTD (KR)

258, Anaji-ro, Gyeyang-gu, Incheon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị nghiền hủy thức ăn thừa; thiết bị nghiền đập thức ăn thừa; thiết bị phân loại thức ăn thừa; thiết bị loại bỏ thức ăn thừa.

(210) **4-2018-40569**

(220) 20.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ONILY

(731) AMJ, INC (KR)

20, Haeon-ro 153beon-gil, Danwon-gu,
Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để tắm (mỹ phẩm), gói mặt nạ (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; xà phòng; dầu gội đầu; kem đánh răng.

(210) **4-2018-40572**

(220) 20.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.11.13; 3.1.14; 3.1.15

(591) Nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIL VIỆT NAM
(VN)

Số 37 phố Nguyễn Sơn, phường Ngọc
Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm; lớp lót dưới thảm; thảm tắm; vải sơn lát sàn nhà; thảm; thảm chống trơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-40677**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A6.19.9; 6.1.2; 26.1.2; A5.1.16

(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP QUẾ THỌ (VN)

Thôn Hóa Trung, xã Quế Thọ, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Lá chè sấy khô; chè đen sấy khô; trà (chè) xanh; trà kẹo gừng; trà ướp gừng; nước đóng chai trà xanh.

Nhóm 31: Lá chè xanh (tươi).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: lá chè xanh (tươi), lá chè sấy khô, chè đen sấy khô, trà (chè) xanh, trà kẹo gừng, trà ướp gừng, nước đóng chai trà xanh.

(210) **4-2018-40678**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 6.1.2; 26.2.7; 5.9.6

(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam.

(731) HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ PHƯỜNG AN PHÚ (VN)

Khối phố Phú Sơn, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Củ nén khô.

Nhóm 31: Cây nén tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: củ nén khô và cây nén tươi.

(210) **4-2018-40714**

(540)



(220) 20.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 5.3.20

(591) Xanh lam đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ELLIE VIỆT NAM (VN)

Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2018-40723**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(731) 1. NOH CHIGU (KR)

ben godi

Hair therapy

105-dong 802-ho, 48, Gocheok-ro 52-gil,
Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

2. KIM NAYEON (KR)

114-dong 1007-ho, 134, Geumsang-ro,
Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-
do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Dầu dùng cho tóc [mỹ phẩm]; kem dưỡng tóc; chế phẩm chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm dạng lỏng giúp tóc chắc khỏe, không chứa dược chất; sáp vuốt tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm làm mềm tóc; chế phẩm dạng lỏng dưỡng tóc; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc; gel tạo kiểu tóc.

(210) **4-2018-40724**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A25.3.3; A26.4.6

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) TIAN WAN INTERNATIONAL PTE
LTD (SG)

Prime Bread

150 South Bridge Road #12-03 Fook Hai
Building Singapore 058727

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh sữa nhỏ; ổ bánh mì nhỏ; bánh quy; bánh ngọt; bột nhồi; bánh kẹo.

(210) **4-2018-40725**

(220) 20.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(731) CHEN SHUHUI (CN)

Sister hood

No.3, Siheng Lane, Nanxijiao,
Wenguang Dongmen Road, Chendian
Town, Chaonan District, Shantou,
Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; áo nịt ngực; quần ngắn của đàn ông; yếm; quần lót; quần dài; bộ lót áo liền quần [quần áo]; trang phục dệt kim; giày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-40726** (220) 20.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.3.1; A26.3.5; A26.11.8
(731) FOSHAN DAVA IMPEX CO., LTD.
(CN)
RM 1601, Building No. 6 Green Island
International, Jihua West Road, Foshan,
China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (511) Nhóm 07: Máy nhào; máy trộn; máy gia công đá; băng tải; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; máy dập nổi; máy dán tem; máy cân chỉnh; thiết bị nâng; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá.



- (210) **4-2018-40736** (220) 20.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A11.3.3; 4.5.2; 4.5.3
(731) SHANGHAI AXIONG CATERING
CO., LTD. (CN)
Room 161, 1F, Building 1, No. 585
Guangye Road, Jinshan Industrial
District, Shanghai City, China
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ quây rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.



- (210) **4-2018-40737** (220) 20.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 2.5.2; A2.1.18; 2.1.1
(731) SHANGHAI AXIONG CATERING
CO., LTD. (CN)
Room 161, 1F, Building 1, No. 585
Guangye Road, Jinshan Industrial
District, Shanghai City, China
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ quây rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-40756**

(220) 20.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MENCODE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÃN HIỆU
UNI (VN)

149B Trương Định, phường 9, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm); chế phẩm để làm sạch.

(210) **4-2018-40765**

(220) 21.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY MAI
PHƯỜNG (VN)

Đội 8, thôn Thượng, xã Phùng Xá, huyện
Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn phủ giường [vải dệt]; khăn ướt bằng vải; khăn trải bàn bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt.

(210) **4-2018-40781**

(220) 21.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SAJA

(591) Đỏ bordeaux.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG SỨC VÀ
PHỤ KIỆN SÀI GÒN (VN)

141/7/49 đường số 11, khu phố 12,
phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 20: Sừng, xương, râu cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, đá bọt.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-40785**

(540)



HADOSA

(220) 21.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1

(591) Đỏ bordeaux.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG SỨC VÀ PHỤ KIỆN SÀI GÒN (VN)
141/7/49 đường số 11, khu phố 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 20: Sừng, xương, râu cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò, vỏ ốc, vỏ phách vàng, đá bọt.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-40854**

(540)



MIFOSCIN

(220) 21.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)

Lô 08, 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-40857**

(540)



ECOWAY

(220) 21.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.6

(731) ĐỒNG VĂN THỨC (VN)

Tầng 3, tòa nhà Hoàng Ngân Plaza, số 125 Hoàng Ngân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; vận tải hàng hoá; vận chuyển hành khách; đại lý giao nhận hàng hoá trong nước và quốc tế; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-40861**

(540)

cissteg

(220) 21.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) AMERICAN ANDERSON BRAND
OPERATIONS INC (US)

3030 N Rocky Point Dr Tampa, Fl 33607
Usa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví đựng tiền; bao/túi/bì/xắc; vali; ví đựng danh thiếp; dây đai bằng da thuộc [yên cương ngựa]; ô.

Nhóm 25: Quần áo; giày; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; tấm che mắt khi ngủ.

(210) **4-2018-40873**

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 25.1.5; 26.1.1

(591) Trắng, đen, vàng, nâu đậm, nâu nhạt,
vàng kem.

(731) VÕ NGUYỄN ANH TÀI (VN)
417 đường số 1, tổ 2, khu phố 4, phường
Tăng Nhơn Phú, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 29: Râu câu (thực phẩm).

(210) **4-2018-40892**

(300) 2018-080664 19.06.2018 JP

(540)

XFMEXPRESS

(220) 21.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) TOSHIBA MEMORY CORPORATION
(JP)

1 - 1, Shibaura 1 -chome, Minato-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thẻ nhớ SD (thiết bị lưu trữ dữ liệu); thẻ nhớ bất biến (thiết bị lưu trữ dữ liệu); thẻ nhớ cực nhanh (thiết bị lưu trữ dữ liệu); ổ đĩa trạng thái rắn (ổ đĩa cho máy vi tính).

(210) **4-2018-40895**

(540)

RELAX TIME

(220) 21.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) LI. LUNG-KUANG (CN)

No.99 Wufu 4th Road, Yancheng
District, Kaohsiung, Taiwan, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ chạy điện; dây đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2018-40899**

(220) 21.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) LI. LUNG-KUANG (CN)

No.99 Wufu 4th Road, Yancheng District, Kaohsiung, Taiwan, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ chạy điện; dây đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2018-40970**

(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.3.23; A24.15.7

(591) Xanh tím, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM LỘC (VN)

Khối Tân Hòa, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, công trình giao thông, công trình thủy lợi.

(210) **4-2018-41000**

(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.1.1; 1.15.23; 25.12.1

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, cam, cam nhạt, đỏ, xám, trắng, tím, nâu nhạt.

(731) ĐỖ VĂN BỬU ĐIỀN (VN)

33 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại, chất diệt động vật có hại); giấy đề can ảnh; hóa chất công nghiệp; keo dán công nghiệp; phân bón; dầu thủy lực.

Nhóm 02: Sơn; mực in; chế phẩm chống gỉ (để bảo vệ); phẩm màu dùng cho thực phẩm; véc ni; sơn mài.

Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm tạo sóng tóc; chế phẩm để tẩy keo xịt tóc; dầu gội đầu; chế phẩm làm trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 04: Dầu nhờn; xăng; dầu hỏa; chất đốt chiếu sáng; nến đốt sáng; mỡ để bôi trơn.

Nhóm 05: Dược phẩm; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm diệt sâu bọ; chế phẩm thú y; băng vệ sinh phụ nữ.

Nhóm 06: Mắc áo bằng kim loại; thùng bằng kim loại; tấm kim loại dùng trong xây dựng, dây cáp bằng kim loại (không dùng để dẫn điện); khung nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp; máy nông nghiệp; máy in (không dùng với máy vi tính); động cơ (không bao gồm động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy phát điện; thiết bị dùng để nâng hạ (máy).

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo; dao cạo; dụng cụ đánh bóng móng; cái kẹp là thẳng tóc không dùng điện; bộ đồ sửa móng tay chân.

Nhóm 09: Máy vi tính; ổ cứng điện; điện thoại di động; phần mềm máy tính, dụng cụ đo độ dài; máy in dùng với máy vi tính.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị dùng cho giải phẫu; thiết bị phân tích dùng trong ngành y; thiết bị nha khoa; vật liệu khâu vết thương, đồ chỉnh hình; chỉ phẫu thuật.

Nhóm 11: Máy điều hòa; bếp gas; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị và dụng cụ nấu nướng; hệ thống và thiết bị sấy khô; bộ tiết kiệm nhiên liệu.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; ô tô; xăm, lốp (xe đạp, xe máy, ô tô); kính chắn gió; xích xe.

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; chất tự cháy; súng; pháo hiệu báo sương mù và báo nổ; tên lửa báo hiệu.

Nhóm 14: Hộp kim của kim loại quý; đồ trang sức (kim hoàn); đồng hồ; kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; đá quý.

Nhóm 15: Bộ chuông hoà âm; nhạc cụ; hộp dùng cho nhạc cụ; dây dùng cho nhạc cụ; thiết bị lật trang của tập bản nhạc đàn violon; giá đỡ dùng cho nhạc cụ.

Nhóm 16: Bút (dùng cho văn phòng và học sinh); giấy dùng trong văn phòng và học tập; giấy vẽ; dụng cụ cắt rọc giấy (dùng văn phòng); nhãn dán dùng cho văn phòng và học tập; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ).

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, nhiệt; sợi thủy tinh nhân tạo; cao su thô hoặc bán thành phẩm, cao su tổng hợp; vật liệu dùng để cách âm; ống nhựa nhân tạo (ống nhựa mềm); nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 18: Da thuộc; các sản phẩm từ da (cặp, ba lô, túi các loại, các loại ví, vali); da giả; yên đệm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ lát sàn; khung nhà không bằng kim loại; cửa kính; kính xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ, đồ gỗ nội thất văn phòng; phụ kiện dùng cho đồ gỗ nội thất không làm bằng kim loại; gương soi (thuộc nhóm này); khung tranh; sản phẩm nghệ thuật (mỹ nghệ) làm từ gỗ, tre mây dùng cho mục đích trang trí; đệm (nệm mouse).

Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung hoặc thủy tinh; đồ đựng dùng cho gia đình; dụng cụ dùng trong nhà vệ sinh; bộ đồ ăn (không bao gồm dao, đĩa và thìa); đồ dùng nhà bếp không dùng điện; bộ tách trà.

Nhóm 22: Sợi dùng để dệt vải; cái võng; thang dây; dây thừng (chảo) để gói hàng; lều; tấm phủ xe cộ (không đi kèm với xe cộ).

Nhóm 23: Len đã xe thành sợi; sợi và chỉ len; chỉ; sợi cao su dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi bằng thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Vải; chăn (mền) để đắp; khăn phủ giường; vỏ nệm; khăn lau mặt bằng vải; tấm treo tường bằng vải; rèm cửa.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; áo váy; áo sơ mi; khăn choàng vai.

Nhóm 26: Tóc giả; hoa giả; kẹp tóc; đăng ten trang trí; đồ dùng để thêu; ruy băng.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chùi chân (ở cửa); giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu; tấm thảm dùng cho ô tô.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; máy để luyện tập thể dục; ván lướt sóng; đồ câu cá; đai lưng dùng cho người leo núi (đồ dùng thể thao); xe trượt tuyết (dụng cụ thể thao).

Nhóm 29: Bơ; thức ăn làm từ cá; quả đóng hộp; mứt ướt; thịt; sữa.

Nhóm 30: Hạt tiêu; cà phê; ca cao; sô cô la; bánh quy; kẹo.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; thức ăn cho vật nuôi; động vật sống; thực phẩm cho động vật; chế phẩm để vỗ béo động vật; hoa khô dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 32: Nước tinh khiết (đồ uống); bia; nước ép trái cây; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước có gaz; mật hoa quả.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; nước ép trái cây có cồn; chiết xuất rượu mùi và đồ uống có rượu; rượu mùi; đồ uống chung cất.

Nhóm 34: Xi gà; thuốc lá; diêm; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đá lửa.

Nhóm 35: Quảng cáo, marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc quảng bá cho bên nhận nhượng quyền kinh doanh; cung cấp dịch vụ trợ giúp (trong kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền kinh doanh; môi giới nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; bảo trì máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp;

lắp đặt máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; bảo dưỡng máy công cụ hoạt động trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác].

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và khách du lịch; dịch vụ chuyển phát thư tín, bưu phẩm và hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho hàng; dịch vụ cung cấp nước; dịch vụ bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: In ốp sét; in lụa; in ảnh chụp; dịch vụ may đo; dịch vụ mạ kim loại; dịch vụ gia công kim loại.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); đào tạo lại nghề, đào tạo thực hành (thao tác thử); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo), tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo).

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ trọng tài phân xử; hãng thám tử; dịch vụ cho thuê quần áo; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2018-41002**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17; 26.1.1

(591) Trắng, xanh tím than đậm, nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BOND CORPORATION VIỆT NAM (VN)

Số 17, ngõ 1081, đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy khí nén; máy sản xuất điện; động cơ và máy thủy lực; thiết bị để gia công cơ khí và dây chuyền sản xuất.

Nhóm 09: Tủ bảng điện; thang máng cáp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41003**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 3.7.17

(591) Trắng, xanh tím than đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BOND CORPORATION VIỆT NAM (VN)
Số 17, ngõ 1081, đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy khí nén; máy sản xuất điện; động cơ và máy thủy lực; thiết bị để gia công cơ khí và dây chuyền sản xuất.

Nhóm 09: Tủ bảng điện; thang máng cáp.

(210) **4-2018-41004**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HG (VN)
Số 37/45, quốc lộ 1A, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính; loa; bộ khuếch đại âm thanh (âm-li); ống nói (micro); đầu máy karaoke.

(210) **4-2018-41008**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.1.12; 5.7.21; A6.3.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng cát, đỏ, trắng, xanh cô ban.

(731) CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH BẾN TRE (VN)
Số 62 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý trực tiếp về an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà hàng hoặc cơ sở chế biến đồ ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 42: Quản lý hệ thống giám sát việc vận hành và đảm bảo chất lượng vệ sinh thực phẩm hoặc an toàn vệ sinh thực phẩm trong cộng đồng, trong hoạt động kinh doanh.

(210) **4-2018-41012**

(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GOFIX

(591) Xanh đậm, trắng.

(731) NGÔ TẤN TỐI (VN)

259 khu phố Bình Hoà, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và tất cả các loại hình dịch vụ cho thuê xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm cho việc lập chương trình tự động và vận tải hàng hoá của các loại xe cơ giới; thiết bị điều hướng cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hóa; cung cấp phương tiện trên bộ, đường thủy và đường hàng không để sử dụng trong vận chuyển và sắp xếp cho thuê; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; dịch vụ lái xe.

(210) **4-2018-41013**

(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 14.7.6; 26.5.1

(591) Xanh đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) NGÔ TẤN TỐI (VN)

259 khu phố Bình Hòa, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và tất cả các loại hình dịch vụ cho thuê xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm cho việc lập chương trình tự động và vận tải hàng hoá của các loại xe cơ giới; thiết bị điều hướng cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hóa; cung cấp phương tiện trên bộ, đường thủy và đường hàng không để sử dụng trong vận chuyển và sắp xếp cho thuê; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; dịch vụ lái xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41046**

(540)

VietArt

(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh navy, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHỆ THUẬT VIỆT (VN)

Số 134 Trần Quý Khoách, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời.

(210) **4-2018-41047**

(540)

THE CUPS COFFEE

(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh thổ (ngọc lam), trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIETART FOOD & BEVERAGE (VN)

Số 134 Trần Quý Khoách, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; bánh mì; bánh ngọt; kem lạnh.

(210) **4-2018-41048**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3; A26.11.9; 26.4.7; 26.1.11

(591) Trắng, xanh thổ (ngọc lam).

(731) CÔNG TY TNHH VIETART FOOD & BEVERAGE (VN)

Số 134 Trần Quý Khoách, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; bánh mì; bánh ngọt; kem lạnh.

(210) **4-2018-41049**

(540)

THE CUPS COFFEE

(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.7; 26.11.3; A26.11.9


(591) Xanh thổ (ngọc lam), trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIETART FOOD & BEVERAGE (VN)

Số 134 Trần Quý Khoách, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; bánh mì; bánh ngọt; kem lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)


(210)	4-2018-41062	(220)	22.11.2018
		(441)	25.02.2019
(300)	UK00003318004		14.06.2018 GB
(540)		(531)	26.4.4; A26.4.5
		(731)	MARIELLE GLOBAL LIMITED (VG) Palm Grove House, PO Box 438, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động và máy tính cầm tay; phần mềm máy tính dùng để cá cược, đánh bạc và chơi trò chơi; bảng thông báo điện tử; thẻ điện tử dành cho khách hàng thân thiết; thẻ mang dữ liệu từ tính; phiếu cá cược điện tử có thể tải xuống; các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa nêu trên.

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em; các trò chơi điện tử; các trò chơi điện tử tương tác; thẻ trò chơi; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; thiết bị để chơi các trò chơi điện tử; máy đánh bạc dùng cho trò cờ bạc; máy chơi trò chơi sử dụng đồng xu; các trò chơi liên quan đến cờ bạc/đánh bạc; các trò chơi may rủi; thiết bị đầu cuối cá cược điện tử; các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; các dịch vụ trò chơi, cá cược và đánh bạc; các dịch vụ trò chơi, cá cược và đánh bạc điện tử; tổ chức trò chơi; các dịch vụ trò chơi trực tuyến; các hoạt động văn hóa và thể thao; tổ chức và thực hiện/điều hành các cuộc thi; tổ chức và giới thiệu các sự kiện trò chơi, cá cược và đánh bạc; dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet liên quan đến các dịch vụ giải trí, các dịch vụ trò chơi, cá cược và đánh bạc; các dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Cung cấp trang tin điện tử (trang web) cho phép người dùng đặt cược, đánh bạc và chơi trò chơi.

(210)	4-2018-41071	(220)	22.11.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(731)	XILINMEN FURNITURE CO.,LTD (CN) No.1 Second ring north road, Lingzhi Town, Yuecheng District, Shaoxing City, Zhejiang Province, China
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; ghế trường kỷ; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; giường [đồ đạc]; gối.

Nhóm 24: Tấm trưng treo tường làm bằng vải; vải lanh dùng trong nhà; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; khăn trải giường bằng vải lanh; vỏ chăn bông; vải dệt từ vật liệu đàn hồi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41072**

(220) 22.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) XILINMEN FURNITURE CO.,LTD
(CN)

SLM

No.1 Second ring north road, Lingzhi
Town, Yuecheng District, Shaoxing City,
Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; ghế trường kỷ; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; giường [đồ đạc]; gối.

Nhóm 24: Tấm trướng treo tường làm bằng vải; vải lanh dùng trong nhà; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; khăn trải giường bằng vải lanh; vỏ chăn bông; vải dệt từ vật liệu đàn hồi.

(210) **4-2018-41074**

(220) 22.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Hồng đậm, đen.

(731) STEPPER EYEWEAR LIMITED (HK)



308, 3/F., Sunbeam Centre, 27 Shing Yip
Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong
Kong

STEPPER

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; kính râm; kính áp tròng; dây xích đeo của kính mắt; dây xích đeo của kính râm; túi chuyên dụng đựng kính đeo mắt; túi chuyên dụng đựng kính râm; bao kính đeo mắt; bao kính râm; dây của kính đeo mắt không gọng; dây của kính râm không gọng; thiết bị làm sạch kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

(210) **4-2018-41076**

(220) 22.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(591) Xanh.

(731) STEPPER EYEWEAR LIMITED (HK)



308, 3/F., Sunbeam Centre, 27 Shing Yip
Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong
Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; kính râm; kính áp tròng; dây xích đeo của kính mắt; dây xích đeo của kính râm; túi chuyên dụng đựng kính đeo mắt; túi chuyên dụng đựng kính râm; bao kính đeo mắt; bao kính râm; dây của kính đeo mắt không gọng; dây của kính râm không gọng; thiết bị làm sạch kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

(210) **4-2018-41096**

(220) 22.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

GLIATOP

(511) Nhóm 05: Dược chất có tác động lên các giác quan; chế phẩm cải thiện chức năng não bộ; chế phẩm dùng để điều trị chứng suy giảm trí nhớ do tuổi tác; dược chất có tác động lên hệ thần kinh ngoại biên; vắc-xin; chế phẩm chống viêm; dược chất có tác động lên cơ quan tiêu hóa; chế phẩm dược phẩm liên quan đến tim mạch; bao con nhộng dùng trong y tế; chế phẩm dược; thuốc mỡ dùng cho mục đích dược phẩm; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm để điều trị bệnh thoái hóa thần kinh do chấn thương; thuốc chống trầm cảm; chế phẩm điều trị bệnh thoái hóa thần kinh giai đoạn đầu; tá dược dùng cho mục đích y tế; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; hoạt chất để chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; chế phẩm để điều trị bệnh thoái hóa mạch máu não.

(210) **4-2018-41098**

(220) 22.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)

7500 Grace Drive, Columbia, MD 21044, U.S.A.

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

HYAMP

(511) Nhóm 01: Hóa chất, cụ thể là chất xúc tác và vật liệu mang chất xúc tác hóa học để polyme hóa polyolefin.

(210) **4-2018-41099**

(220) 22.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) SHIN, KYUNG WON (US)

14140 Live Oak Avenue, Suite C, Baldwin Park, CA 91706, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

PurErb

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước sơn móng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; lông mi giả; nước hoa; sữa tắm dạng bọt; chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng dùng cho cá nhân; dầu gội đầu; chế phẩm rửa mặt; nước rửa tay; thuốc nhuộm tóc tạm thời; dầu xả tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41100**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 26.5.1; 25.1.6; 24.17.5

(731) SHIN, KYUNG WON (US)

14140 Live Oak Avenue, Suite C,
Baldwin Park, CA 91706, United States
of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước sơn móng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; lông mi giả; nước hoa; sữa tắm dạng bọt; chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng dùng cho cá nhân; dầu gội đầu; chế phẩm rửa mặt; nước rửa tay; thuốc nhuộm tóc tạm thời; dầu xả tóc.

(210) **4-2018-41103**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; 25.7.25

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) TCR INTERNATIONAL CO., LTD.
(TW)

1F, No. 109, Yongchun E. 3Rd Rd.,
Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô, vành bánh xe của xe cộ, giảm xóc cho ô tô, đĩa phanh dùng cho xe cộ, lót phanh cho xe cộ, má phanh dùng cho xe ô tô, dây đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ, ghế ngồi của xe cộ.

(210) **4-2018-41118**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.13.4; A3.13.24; A16.1.5; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH EDENRED VIỆT
NAM (VN)

Lầu 6 và 7, tòa nhà Me Linh Point, số 2,
đường Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; quản lý tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; phát hành phiếu có giá; dịch vụ xử lý thanh toán

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

(210) **4-2018-41120**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.11.8

(731) SHIN, HYUN KUK (KR)

124-1701, 88, Jamsil-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Da; vật liệu giả da; ô che nắng; gậy chống khi đi bộ; đồ chứa đựng để bao gói làm bằng da; túi xách tay; túi cho thể thao; ví tiền; túi đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi xách tay đựng đồ mỹ phẩm (chưa có đồ bên trong); quần áo cho vật nuôi trong nhà; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; đai da cho giày trượt; ô; ô che nắng cầm tay; dây buộc bằng da; ba lô học sinh; túi đeo loại nhỏ; túi cầm tay cho phụ nữ làm bằng kim loại quý; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali du lịch; túi đeo hông.

(210) **4-2018-41130**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.7.23; 5.7.21; 6.1.2

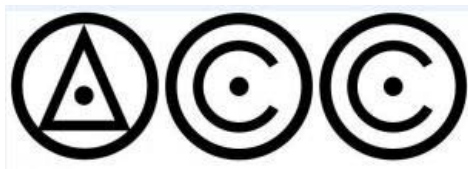
(731) TRẦN MINH THÁI (VN)

Số nhà 28, đường Phan Đình Phùng, thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu lê; rượu gạo; rượu vang; rượu mật.

(210) **4-2018-41133**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.6; A25.7.6; 26.1.10; 26.7.25

(731) BRANTREE CO., LTD. (KR)

5-1, 33, Seongsuil-ro 6-gil, Seongdong-gu Seoul 04782 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Gọng kính mắt làm bằng kim loại và vật liệu tổng hợp; kính đeo mắt; kính bảo vệ mắt; mắt kính dùng cho kính râm; bao đựng kính đeo mắt và kính râm; dây xích đeo cho kính mắt; bao đựng gọng kính mắt; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính áp tròng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41134**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.5; 26.1.6; A25.7.6; 26.1.10

(731) BRANTREE CO., LTD. (KR)

5-1, 33, Seongsuil-ro 6-gil, Seongdong-gu Seoul 04782 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Túi đựng rác bằng chất dẻo; vỏ bọc bằng giấy dùng cho chậu hoa; bìa bọc hộ chiếu; hộp bằng giấy; túi bằng giấy; bao bằng giấy; vải để đóng sách; ấn phẩm in sẵn (ngoại trừ sách và tạp chí xuất bản định kỳ); giấy bromua dùng để in ảnh; sáp nặn, không dùng cho mục đích nha khoa; sách.

(210) **4-2018-41139**

(540)



(220) 22.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; 25.5.25; 26.3.4; A9.3.10

(731) CHUNG, EUNSEOK (KR)

103dong-601ho, 114-31, Nangye-ro, Seongdong-gu, Seoul 04711 Republic Of Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi sách học sinh; ba lô; túi du lịch; túi cho thể thao; túi cầm tay bằng da.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; bút tắt gắn cổ; quần áo lót; quần áo thể thao.

(210) **4-2018-41150**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) HỘ KINH DOANH VIỆT HÙNG TOKYO (VN)

30B đường số 21, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh phân phối xuất nhập khẩu các sản phẩm như phụ tùng xe máy; mua bán dầu nhớt.

(210) **4-2018-41191**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)

387-389, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

(210) **4-2018-41212**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 24.9.1; A1.1.10; A1.1.5; 25.5.25

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC

PHẨM TIÊN PHONG (VN)

453/40 Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); rau (đã chế biến); quả (đã chế biến); trứng; sữa.

(210) **4-2018-41230**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(731) PHẠM HỒNG HẢI (VN)

726 Trương Định, phường Giáp Bát,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn khởi nghiệp; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân hoặc tổ chức tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; thông tin kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 41: Đào tạo khởi nghiệp; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề liên quan đến khởi nghiệp; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); giảng dạy; học viện (giáo dục); sắp xếp và tổ chức các diễn đàn liên quan đến khởi nghiệp (giáo dục) gặp mặt trực tiếp.

(210) **4-2018-41243**

(540)

SOLIDEX

(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.2

(731) SHEN ZHEN DA HE INDUSTRIAL
CO., LTD. (CN)

104, Building 12, Changxing Science &
Technology Garden, Shayi Community,
Shajing Street, Baoan District, Shenzhen,
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 06: Vòng đệm bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đinh vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh; bu lông bằng kim loại.

(210) **4-2018-41244**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.14; 1.17.25; A26.11.8

(731) Q & I PTY LTD (AU)

C/-Chenco Se3 L1 12 Thomas St
Chatswood 2067 Nsw Australia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sản phẩm sữa; sữa chua.

(210) **4-2018-41245**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) AUSTRALIA LUCK INVESTMENT
COMPANY PTY LIMITED (AU)

7-9 Gibbon Road Winston Hills NSW
2153 Australia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đóng hộp; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sản phẩm sữa; sữa chua.

(210) **4-2018-41246**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A17.2.2; 25.5.2

(591) Đen, trắng, tím.

(731) DIAMOND BIOTECH INC (TW)

11F., No.45, Sec. 2, Fuxing S. Rd., Da'an
Dist., Taipei City 106, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ y tế tại bệnh viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; cố vấn về lĩnh vực dược học; tư vấn sức khỏe; dịch vụ tư vấn y tế; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-41258**

(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ZeritAPC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-41283**

(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ADV

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-
ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Xe máy; ô tô; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người; xe đạp; xe buýt; xe buýt đường dài; xe thể thao; xe đa dụng; xe đông lạnh; xe cứu thương; xe tải tải trọng lớn; tàu đệm khí; xe bọc thép; xe đi trên mọi địa hình; xe bốn bánh có ghế ngồi sát nhau; xe tay ga; sãm cho xe máy; lốp cho xe máy; ghi đông xe máy; ốp xe máy [dàn áo xe máy]; chân chống xe máy; đai và xích truyền động cho xe máy; séc măng phanh dùng cho xe cộ (vòng gang phanh); bánh xe cộ; mô tơ và động cơ cho xe cộ trên mặt đất; hộp số cho xe cộ trên mặt đất; trục cho xe cộ; cơ cấu lái dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung xe; khớp ly hợp cho xe cộ; khớp nối trục cho xe cộ trên mặt đất; trục truyền động dùng cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; tua bin thủy lực dùng cho xe cộ trên mặt đất; chân ga dùng cho xe cộ; bàn đạp ly hợp (chân côn) dùng cho xe cộ; khớp ly hợp cho hệ thống động cơ dùng cho xe cộ trên mặt đất; túi bọc bánh xe và lốp xe cho xe cộ; cần số dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung mui xe cho xe cộ; còi điện cho xe cộ; bộ chuyển hướng (bộ biến đổi mô-men) dùng cho xe cộ trên mặt đất; khớp nối thủy lực cho xe cộ trên mặt đất; bánh xe; ổ trục bánh xe cho xe cộ; vành bánh xe cho xe cộ; giá đỡ và giá để hành lý dùng cho xe cộ; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ; cái chắn bùn dùng cho xe cộ; bộ giảm xóc dùng cho xe cộ; xích chống trượt dùng cho xe cộ; báo động chống trộm dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; giảm xóc bằng thủy lực và bằng lò xo dùng cho xe cộ trên mặt đất; vỏ bọc nội thất dùng cho xe cộ; túi khí dùng cho xe cộ; thiết bị lau kính chắn gió dùng cho xe cộ; bánh lái xe cộ; đèn tín hiệu báo rẽ (xi nhan) dùng cho xe cộ; nắp chụp moay-ơ bánh xe; kính chắn gió; cần gạt nước kính chắn gió; cửa kính cho xe cộ; ghế ngồi cho xe cộ; nắp bình xăng dùng cho xe cộ; vỏ bọc xe đã được tạo hình; van cho lốp xe; khung gầm cho xe cộ; bơm hơi (phụ kiện xe); thanh truyền cho xe cộ, không phải là bộ phận của đầu máy và động cơ; hộp tay quay cho cơ cấu của xe cộ (không dùng cho đầu máy); bánh xe cho xe cộ trên mặt đất; bình xăng cho xe cộ trên mặt đất.

(210) **4-2018-41284**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

HONDA ADV

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Xe máy; ô tô; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người; xe đạp; xe buýt; xe buýt đường dài; xe thể thao; xe đa dụng; xe đông lạnh; xe cứu thương; xe tải tải trọng lớn; tàu đệm khí; xe bọc thép; xe đi trên mọi địa hình; xe bốn bánh có ghế ngồi sát nhau; xe tay ga; sảm cho xe máy; lốp cho xe máy; ghi đông xe máy; ốp xe máy [dàn áo xe máy]; chân chống xe máy; đai và xích truyền động cho xe máy; séc măng phanh dùng cho xe cộ (vòng găng phanh); bánh xe cộ; mô tơ và động cơ cho xe cộ trên mặt đất; hộp số cho xe cộ trên mặt đất; trục cho xe cộ; cơ cấu lái dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung xe; khớp ly hợp cho xe cộ; khớp nối trục cho xe cộ trên mặt đất; trục truyền động dùng cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; tua bin thủy lực dùng cho xe cộ trên mặt đất; chân ga dùng cho xe cộ; bàn đạp ly hợp (chân côn) dùng cho xe cộ; khớp ly hợp cho hệ thống động cơ dùng cho xe cộ trên mặt đất; túi bọc bánh xe và lốp xe cho xe cộ; cần số dùng cho xe cộ trên mặt đất; khung mui xe cho xe cộ; còi điện cho xe cộ; bộ chuyển hướng (bộ biến đổi mô-men) dùng cho xe cộ trên mặt đất; khớp nối thủy lực cho xe cộ trên mặt đất; bánh xe; ổ trục bánh xe cho xe cộ; vành bánh xe cho xe cộ; giá đỡ và giá để hành lý dùng cho xe cộ; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ; cái chắn bùn dùng cho xe cộ; bộ giảm xóc dùng cho xe cộ; xích chống trượt dùng cho xe cộ; bảo động chống trộm dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; giảm xóc bằng thủy lực và bằng lò xo dùng cho xe cộ trên mặt đất; vỏ bọc nội thất dùng cho xe cộ; túi khí dùng cho xe cộ; thiết bị lau kính chắn gió dùng cho xe cộ; bánh lái xe cộ; đèn tín hiệu báo rẽ (xi nhan) dùng cho xe cộ; nắp chụp moay-ơ bánh xe; kính chắn gió; cần gạt nước kính chắn gió; cửa kính cho xe cộ; ghế ngồi cho xe cộ; nắp bình xăng dùng cho xe cộ; vỏ bọc xe đã được tạo hình; van cho lốp xe; khung gâm cho xe cộ; bơm hơi (phụ kiện xe); thanh truyền cho xe cộ, không phải là bộ phận của đầu máy và động cơ; hộp tay quay cho cơ cấu của xe cộ (không dùng cho đầu máy); bánh xe cho xe cộ trên mặt đất; bình xăng cho xe cộ trên mặt đất.

(210) **4-2018-41313**

(220) 23.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.14; A5.3.15; 26.1.1



(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, đỏ, xanh nõn chuối.


(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẦU SINH (VN)


Ấp Bầu Sinh, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai


(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả xoài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-41341** (220) 23.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.5.1; A14.7.7; 24.1.1
(591) Da cam, xanh tím than đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU MINH KHANG LONG (VN)
Số nhà 146 thôn Đỗ Xá, xã Vạn Điểm,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rui, máy đầm xoa, máy đầm bàn.
-

- (210) **4-2018-41342** (220) 23.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.5.1; A26.11.12
(731) SHANDONG JILUER TYRE CO.,LTD.
(CN)
Xinxing Industrial Park, Longyang,
Tengzhou City, Shandong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- 
- (511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi [lốp]; săm lốp ô tô; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; xe đạp điện; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; xe đẩy trẻ em; xe máy; giảm xóc treo cho xe cộ; má phanh dùng cho xe ô tô.
-

- (210) **4-2018-41343** (220) 23.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.5.1; A26.5.18
(731) SHANDONG JILUER TYRE CO.,LTD.
(CN)
Xinxing Industrial Park, Longyang,
Tengzhou City, Shandong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- 
- (511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi [lốp]; săm lốp ô tô; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; xe đạp điện; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; xe đẩy trẻ em; xe máy; giảm xóc treo cho xe cộ; má phanh dùng cho xe ô tô.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41353**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
CMT TOÀN CẦU (VN)

Thôn Thọ Đa, xã Kim Nỗ, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy quay phim; chip [mạch tích hợp]; vi mạch [mạch tích hợp] vi mạch [mạch IC]; thiết bị xem hình nổi; thiết bị nhìn hình nổi; thiết bị thu hình; máy ghi hình; thiết bị ghi hình.

(210) **4-2018-41359**

(540)



(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.3; A25.7.7; 26.4.4; 26.3.23

(591) Cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG
VÀ ĐẦU TƯ NAM HUƠNG (VN)

49 Đinh Công Tráng, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 16: Tạp chí; sách báo.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội thảo hội nghị; dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức chương trình giải trí và chương trình truyền hình; dịch vụ đào tạo.

(210) **4-2018-41371**

(540)

LANCÔME

(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH TRANG PHỤC
DIOR (VN)

Số 19 đường 53, khu phố 8, phường Tân
Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-41372**

(540)

DIOR

(220) 23.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH TRANG PHỤC
DIOR (VN)

Số 19 đường 53, khu phố 8, phường Tân
Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-41373**

(220) 23.11.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) TRẦN AN THỊNH (VN)

Thôn 4, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc,
tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Yến sào nuôi nhà, tổ yến sơ chế (yến sào); tổ yến làm sạch; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến (yến sào) chế biến.

Nhóm 35: Mua bán yến sào và tổ yến; xuất nhập khẩu yến sào và tổ yến; mua bán nước yến sào (nước giải khát).

(210) **4-2018-41376**

(220) 26.11.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A25.7.7; A26.11.12; 2.9.22; 2.1.1

(591) Xanh da trời đậm, đỏ.

(731) LÊ ĐÌNH BẢO (VN)

Số A42-TT19 đường Nguyễn Khuyến,
khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Đồ dùng trị liệu chuyên dùng cho mục đích y tế: gối hơi, đệm hơi.

Nhóm 44: Chăm sóc y tế, dịch vụ y tế.

(210) **4-2018-41377**

(220) 26.11.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(591) Xanh da trời đậm, đỏ.

(731) LÊ ĐÌNH BẢO (VN)

Số A42-TT19 đường Nguyễn Khuyến,
khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Đồ dùng trị liệu chuyên dùng cho mục đích y tế: gối hơi, đệm hơi.

Nhóm 44: Chăm sóc y tế, dịch vụ y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41379**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; 5.7.3; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BIOZYM (VN)

Số 66/12/4 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, hóa chất công nghiệp, hóa chất phụ gia thực phẩm, chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su, tơ, xơ, sợi dệt, phụ liệu may mặc và giày dép, phế liệu, phế phẩm, thực phẩm, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, nông lâm sản và động vật sống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thực phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải đường bộ; đóng gói hàng hóa.

(210) **4-2018-41380**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1

(591) Nâu, xanh da trời đậm.

(731) CÔNG TY TNHH COFFEE REPUBLIC (VN)

8A/7B2 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-41381**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.13.1

(731) LÊ THỊ THẮNG (VN)

195, Phan Đình Phùng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41382**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(731) LÊ THỊ THẮNG (VN)

195, Phan Đình Phùng, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2018-41383**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.1.5; A5.1.16

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM
TRƯỜNG PHÚC (VN)

Thửa 1497, tờ bản đồ số 132, khu phố
1B, phường An Phú, thị xã Thuận An,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2018-41385**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) HOSTEL HUNTING SDN BHD (MY)

C/o No.8, Jalan Delima, Off Jalan Inai,
55100 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đăng kê bất động sản cho thuê nhà ở và căn hộ; đăng kê và tìm kiếm căn hộ làm nhà ở; đăng kê và tìm kiếm chỗ ở; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm và cho thuê không gian lưu trữ website cho nhà trọ (nhà nghỉ), cho căn hộ chung cư, cho việc đăng kê và tìm kiếm nhà ở.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ và cung cấp thông tin nơi lưu trú tạm thời dưới dạng nhà trọ (nhà nghỉ) và căn hộ chung cư; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41386**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN KIM CHUNG (VN)**

Số 177 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-41387**

(540)

yalixuan

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) **ZENG. QINGSEN (CN)**

No. 3, Lane 10, Village Committee, Branch of Hengshan Town, Guangning, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); áo khoác.

(210) **4-2018-41388**

(540)

NILE WATER

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời.

(731) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH GIA PHÚC (VN)**

447/3 Tân Sơn, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng; nước uống có ga; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị lọc nước tinh khiết (gia đình, trường học, công sở), thiết bị lọc nước (giếng khoan, nước máy), thiết bị cung cấp nước nóng lạnh (cây nước nóng lạnh), máy lọc nước nóng, lạnh, ấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41389**

(220) 26.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH HUY TRÍ ĐÌNH
(VN)

WESTLINK

Lầu 5, tòa nhà ACM Building, 96 Cao
Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (dây nịt); tạp dề.

(210) **4-2018-41390**

(220) 26.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1

(591) Nâu xanh, trắng, đen.



(731) CÔNG TY TNHH HUY TRÍ ĐÌNH
(VN)

Ludao Ordinary Life

Lầu 5, tòa nhà ACM Building, 96 Cao
Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (dây nịt); tạp dề.

Nhóm 35: Hệ thống siêu thị (bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hoá cụ thể là: túi xách, gấu bông, trang sức, quần áo); quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing, nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các mặt hàng gia dụng: túi xách, gấu bông, trang sức, dụng cụ trang điểm, quần áo, tất (vớ), mũ (nón), đồ chơi, đồ điện tử cụ thể: tai nghe, cáp USB.

(210) **4-2018-41391**

(220) 26.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A3.9.4; A3.9.24; 26.3.2

(591) Xanh nước biển đậm, nhạt.



(731) WANG TIEN-YU (TW)

No.312, Chenggong Rd., Changhua City,
Changhua County 500, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Phốt (bộ phận của máy móc); pít tông (piston); cánh quạt cao su của máy bơm nước (là bộ phận của máy và động cơ dùng cho tàu thuyền); cần điều khiển là bộ phận của máy móc (trừ loại dùng cho máy chơi trò chơi); dây cáp điều khiển của máy và động cơ; xilanh dùng cho máy móc và động cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 17: Giỏăng xilanh; miếng đệm, vòng đệm cho xi lanh.

(210) **4-2018-41392**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A26.11.12; A26.11.8; 4.5.3

(591) Đỏ, đen, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH



DOANH GIA PHÚC (VN)

447/3 Tân Sơn, phường 12, quận Gò

Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày (dép); mũ (nón), thắt lưng.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày (dép), mũ (nón), thắt lưng.

(210) **4-2018-41394**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HCP

(731) HCP PUMP MANUFACTURER CO., LTD. (TW)

No. 33, Jin Chien Road, Ping-Tung City 900, Taiwan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm (bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ); máy bơm nước thải; máy bơm đặt chìm dưới nước; bánh cánh quạt (bộ phận của máy); động cơ (không dùng cho xe cộ mặt đất).

(210) **4-2018-41395**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CIRILLA

(731) JAYING BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

5F., No.53, Sec. 1, Qingfeng Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang; dầu xả tóc; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch; dầu ete; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41397**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.10; 24.13.1; 24.17.5; A5.5.20

(591) Xanh da trời, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y NHA
KHOA MẠNH ĐỨC (VN)
2109 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(210) **4-2018-41398**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.2; A2.3.16; 2.3.30; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JOY PLUS (VN)
Tầng 6A số 169 Nguyễn Ngọc Vũ,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; căng tin; quán ăn.

(210) **4-2018-41399**

(540)

KHUÊ KHUÊ

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH KHUÊ KHUÊ (VN)
Thôn Sâm Linh (tại nhà ông Lê Minh
Vãn), xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy,
thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy giặt công nghiệp; máy sấy công nghiệp; máy là công nghiệp; máy rửa bát đĩa; máy hút dùm cho mục đích công nghiệp.

(210) **4-2018-41400**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2; 25.5.1

(591) Vàng, đỏ, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH KHUÊ KHUÊ (VN)
Thôn Sâm Linh (tại nhà ông Lê Minh
Vãn), xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy,
thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy giặt công nghiệp; máy sấy công nghiệp; máy là công nghiệp; máy rửa bát đĩa; máy hút dùm cho mục đích công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-41401** (220) 26.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A3.13.4; 3.13.5; A3.13.24; 26.5.4
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASSO VIỆT NAM (VN)
Số 138, ngõ 13 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ứng dụng trên điện thoại di động; phần mềm quản lý khách hàng; phần mềm quản lý kinh doanh; phần mềm quản lý bán hàng; phần mềm máy tính bao gồm chương trình giải pháp marketing thời gian thực; công cụ phần mềm chương trình giải pháp marketing thời gian thực sử dụng bộ dữ liệu lớn.

Nhóm 35: Quảng cáo (online); nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tái cơ cấu, sáp nhập, cổ phần hoá và chuyển đổi loại hình cho doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích mua bán; dịch vụ siêu thị (mua bán) các loại hàng hóa như: mỹ phẩm, đồ chơi, đồ dệt may, đồ nội thất, đồ lưu niệm, đồ dùng học tập, thiết bị giáo dục, thiết bị trường học, lương thực, thực phẩm, quần áo, phụ kiện thời trang, thắt lưng, giày dép, đồng hồ, điện thoại, máy fax, máy ảnh, máy quay phim, máy vi tính máy in, máy hủy giấy tờ, loa, tivi, thiết bị tăng âm (âm li), đèn điện, máy điều hòa không khí, pin pha cà phê bằng tay.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục; câu lạc bộ vui chơi giải trí nhằm mục đích giáo dục; dịch vụ cắm trại.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy vi tính (các hoạt động thiết kế chuyên dụng, cụ thể là thiết kế đồ họa 3D, thiết kế website, lập trình ứng dụng chuyên dụng, lập trình ứng dụng phần mềm di động).

- (210) **4-2018-41402** (220) 26.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 2.9.21; A11.7.3; A11.7.4
(731) MAI VIỆT HUY (VN)
Số 52, ngõ 5, đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



- (511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo khoác ngoài; váy.

- (210) **4-2018-41403** (220) 26.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 2.9.21; A11.7.3; A11.7.4
(731) MAI VIỆT HUY (VN)
Số 52, ngõ 5, đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo khoác ngoài; váy.

(210) **4-2018-41404**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TAZU

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
WINPRO (VN)

Số nhà 96, phố Ba La, phường Phú Lãm,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2018-41405**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BELIN

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
WINPRO (VN)

Số nhà 96, phố Ba La, phường Phú Lãm,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2018-41406**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KYON

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
WINPRO (VN)

Số nhà 96, phố Ba La, phường Phú Lãm,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2018-41407**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VINSPEX

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
WINPRO (VN)

Số nhà 96, phố Ba La, phường Phú Lãm,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41408**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HOSHI

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ WINPRO (VN)

Số nhà 96, phố Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2018-41409**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

NARA

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ WINPRO (VN)

Số nhà 96, phố Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2018-41410**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HASUKO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ WINPRO (VN)

Số nhà 96, phố Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2018-41411**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KANO

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ WINPRO (VN)

Số nhà 96, phố Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

(210) **4-2018-41412**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BOSALSON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÁT CỦA
NHỮNG GIẤC MƠ HADOO SPA (VN)
Tầng 2, số 36C Phan Kế Bính, phường
Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, máy phun xăm, mực dùng trong phun xăm thẩm mỹ, keo nối lông mi, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chổi lông trang điểm, nhíp nối lông mi, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm), lông mi làm từ tóc lông mi nối, lông mi khay, lông mi chùy, thuốc dưỡng lông mi; hộp dao cạo, kẹp là thẳng tóc (kẹp ép thẳng tóc), dụng cụ uốn lông mi, kẹp uốn tóc, giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài), giũa với bề mặt là bột nhám, giũa (dụng cụ), dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện, kìm bấm, tỉa, cắt móng, kẹp móng, máy sấy tóc, kẹp là tóc, kẹp uốn tóc, máy ép thẳng tóc, dụng cụ uốn tóc, chạy bằng điện; dịch vụ nhượng quyền thương mại liên quan đến kinh doanh.

Nhóm 41: Đào tạo nghề thẩm mỹ; tổ chức những khóa học về trang điểm, thẩm mỹ, làm đẹp; tổ chức các chương trình, sự kiện về đào tạo thẩm mỹ, làm đẹp; thông tin về lĩnh vực đào tạo thẩm mỹ.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ spa (chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe); tư vấn thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm; dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; cố vấn về mỹ phẩm dược và thẩm mỹ.

(210) **4-2018-41413**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.5.20; A5.5.21;
26.1.1; 26.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÁT CỦA
NHỮNG GIẤC MƠ HADOO SPA (VN)
Tầng 2, số 36C Phan Kế Bính, phường
Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, máy phun xăm, mực dùng trong phun xăm thẩm mỹ, keo nối lông mi, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chổi lông trang điểm, nhíp nối lông mi, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm), lông mi làm từ tóc lông mi nối, lông mi khay, lông mi chùy, thuốc dưỡng lông mi, hộp dao cạo, kẹp là thẳng tóc (kẹp ép thẳng tóc), dụng cụ uốn lông mi, kẹp uốn tóc, giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài), giũa với bề mặt là bột nhám, giũa (dụng cụ), dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện, kìm bấm, tỉa, cắt móng, kẹp móng, máy sấy tóc, kẹp là tóc, kẹp uốn tóc, máy ép thẳng tóc, dụng cụ uốn tóc, chạy bằng điện; dịch vụ nhượng quyền thương mại liên quan đến kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 41: Đào tạo nghề thẩm mỹ; tổ chức những khóa học về trang điểm, thẩm mỹ, làm đẹp; tổ chức các chương trình, sự kiện về đào tạo thẩm mỹ, làm đẹp; thông tin về lĩnh vực đào tạo thẩm mỹ.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ spa (chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe); tư vấn thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm; dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; cố vấn về mỹ phẩm dược và thẩm mỹ.

(210) **4-2018-41415**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.1.18; 26.1.1

(591) Nâu, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ HẢI YẾN (VN)

3/3a Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-41416**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.5.10; 20.7.1; 10.3.7; 26.1.1

(591) Xanh da trời, tím than, đen, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIỆP HỘI HỖ TRỢ DU HỌC (VN)

Số 3, lô TT6, khu X5 (7.3 và 8.1), phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ tư vấn du học.

(210) **4-2018-41417**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11

(591) Đỏ, xám, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NALICO (VN)

Lô 25.15 BT9 khu đô thị nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh, môi giới bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41418**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM MÓN NGON VIỆT (VN)
Km29, quốc lộ 5A, thôn Bến, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Bột mì cho thực phẩm; bánh làm từ bột; mì ống; mì ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; phở ăn liền; sản phẩm làm từ bột gạo và bột ngũ cốc.

(210) **4-2018-41419**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA (VN)
Lầu 2,3,4,5,6 tòa nhà 509 - 515 đường Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Găng tay cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41420**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.3.2; A26.11.12; 25.5.25

(591) Tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA (VN)
Lầu 2,3,4,5,6 Tòa nhà 509 - 515 đường Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Găng tay cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41421**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SX - TM QUỐC TẾ SUN WINDOORS (VN)
173/19 đường Trần Thị Cờ, khu phố 6, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41422**

(220) 26.11.2018

(540)

Katko

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN LINH THOẠI (VN)

58/22/44 Phan Chu Trinh, phường 24,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Khăn quàng cổ, khăn choàng, ca vát (cà ra vát)

Nhóm 35: Mua bán khăn quàng cổ, khăn choàng, ca vát (cà ra vát), bóp, ví.

(210) **4-2018-41423**

(220) 26.11.2018

(540)

Quán Ngon
Tấp Tấp

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Xám, đen, trắng, đen, đỏ.

(731) PHẠM THỊ THU TRANG (VN)

Thôn 5, xã Kiến Quốc, huyện Kiến
Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán ăn uống.

(210) **4-2018-41424**

(220) 26.11.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 25.5.2

(591) Xanh lá cây nhạt; nâu đậm, nâu nhạt,
đen, trắng.

(731) VŨ PHƯƠNG ANH (VN)

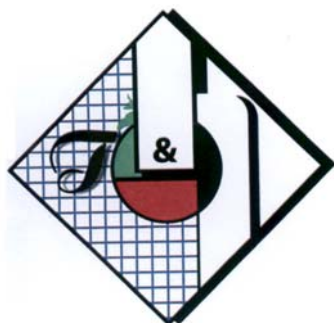
430 Trương Định, phường Tân Mai, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-41425**

(220) 26.11.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A25.7.3; A25.7.4; 26.7.25; 26.4.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, đen, trắng,
xám.

(731) HUỖNH THỊ THÚY (VN)

Sạp A1 và sạp A3, chợ đầu mối Nông
sản thực phẩm Hóc Môn, ấp Mỹ Hòa 4,
xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi; trái cây tươi; hoa tươi; hạt giống cây; cây giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán: rau củ quả tươi, trái cây tươi, hoa tươi, hạt giống cây, cây giống, rau củ quả (đóng gói, đông lạnh), trái cây sấy, mứt trái cây, nước ép trái cây; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng.

(210) **4-2018-41426**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; 2.9.1; A5.1.16; A5.1.5; 5.3.16

(591) Xanh, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BEST SEEDS VIỆT NAM (VN)

Số 310 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cây cảnh; dịch vụ cho thuê cây cảnh; dịch vụ chăm sóc sân vườn; dịch vụ thiết kế vườn hoa, cây cảnh; dịch vụ khám chữa bệnh cho cây.

(210) **4-2018-41427**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.11.12

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KOSEI (VN)

Số 11 Nguyễn Việt Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

(210) **4-2018-41428**

(540)

ALPHAPROSINE

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PAKID VIỆT NAM (VN)

Số 4 M6A, đường Đặng Xuân Bàng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41429**

(540)

PHARBASET

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41430**

(540)

PHABAPALO

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41431**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4; 26.1.1; 26.1.10; A24.15.11

(591) Xanh da trời, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AN BÌNH THÁI NGUYÊN (VN)

Số nhà 192, đường Trường Chinh, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng taxi; dịch vụ vận tải bằng taxi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41432**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5; 3.7.17; 26.4.1

(591) Xanh da trời, xanh dương, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯỜNG MẠI THÁI NGUYÊN (VN)
309 đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) xăng dầu và vật liệu xây dựng.

(210) **4-2018-41433**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.7.1; 2.7.2; 6.1.2; 26.1.1; 11.3.14

(591) Xanh lá cây đậm, trắng, xám.

(731) NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG (VN)
Số nhà 107, tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(210) **4-2018-41438**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.15

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ HUỆ (VN)

Chợ Giang Đình, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá khô, nước mắm, mắm ruốc.

Nhóm 35: Mua bán cá khô, nước mắm, mắm ruốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41439**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.11; 15.7.1; 25.1.6; A5.7.22

(591) Xanh rêu, xanh rêu đậm, vàng, vàng nhạt, cam, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng nâu, xanh non.

(731) **ĐẶNG MẠNH QUỲNH (VN)**

Xã Hương Thọ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi cụ thể là cam, bưởi.

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi.

(210) **4-2018-41441**

(540)

**LIGABA Pregabalin
Capsules**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) **MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

384, Village No. 4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc đặc trị chuyên để điều trị đau thần kinh và/hoặc động kinh.

(210) **4-2018-41442**

(540)

bindi
fantasia nel dessert

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.3.3

(731) **SOCIETA' ITALIANA PRODOTTI ALIMENTARI S.I.P.A. S.P.A. (IT)**

Via Della Liberazione 1 - 20098 San Giuliano Milanese (Mi) - Italy

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung vitamin và khoáng chất; chế phẩm vitamin; đồ uống vitamin; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm dinh dưỡng cho người có yêu cầu ăn kiêng đặc biệt; thanh thay thế bữa ăn để bổ sung chất dinh dưỡng tăng cường năng lượng.

Nhóm 29: Thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống và thú săn không còn sống; chiết xuất của thịt; rau và quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín; thạch

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

cho thực phẩm; mút nhão; mút quả ướt; trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu dùng cho thực phẩm và mỡ có thể ăn được; nước dùng; bơ; thịt đã được bảo quản; trứng cá muối; thực phẩm trên cơ sở cá; mút cam nhão; động vật giấp xác, không còn sống; pho mát; hạt đỗ đã được nấu chín; hạt đỗ đã được sấy khô; kem [sản phẩm sữa]; cà chua nghiền nhuyễn; dưa muối; sữa chua.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn bột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bánh kẹo; kem lạnh; đường, mật ong, nước mật đường; nấm men; bột nở; muối; mù tạt; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; nước đá, tự nhiên hoặc nhân tạo; gia vị dạng hạt; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở trà; bánh quy; bánh bao nhỏ; bánh putđing; kẹo caramen; bánh quế; sôcôla; bánh quy giòn; bánh kẹp; bánh hạnh nhân [bánh ngọt]; bánh ngọt; chất làm ngọt tự nhiên; bánh hấp; kẹo mềm; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bánh nướng; mì Ý (pasta); hạt tiêu; bánh pizza; ớt [gia vị]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem trái cây [đá lạnh]; sốt cà chua; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh tạc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng, quán bar, quán rượu thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện cho các sự kiện.

(210) **4-2018-41444**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) ROTEN MING INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)



1F., No.201, Chaoma Rd., Xitun Dist., Taichung City 40755, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt trân châu làm từ bột sắn bột; cà phê.

(210) **4-2018-41445**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) ROTEN MING INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)



1F., No.201, Chaoma Rd., Xitun Dist., Taichung City 40755, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn và rượu/đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát và quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê, trà; dịch vụ quán kem; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41446**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI TIẾN TRƯỜNG (VN)

Số nhà 39A, tổ 66, khu 5, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ cho thuê xe.

(210) **4-2018-41447**

(540)

ZECHIN

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu làm thuốc.

(210) **4-2018-41448**

(540)

GABAFIX

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu làm thuốc.

(210) **4-2018-41449**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SETAK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CPC1 HÀ NỘI (VN)

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã
Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên
danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu
làm thuốc.

(210) **4-2018-41450**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HEPETA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CPC1 THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã
Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên
danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu
làm thuốc.

(210) **4-2018-41451**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ROSIMET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CPC1 THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã
Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên
danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu
làm thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41452**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GLUCOKAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CPC1 THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã
Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên
danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu
làm thuốc.

(210) **4-2018-41453**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TESCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CPC1 THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã
Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên
danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu
làm thuốc.

(210) **4-2018-41454**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LEXADOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CPC1 THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã
Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên
danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu
làm thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41455**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TIGIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CPC1 THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã
Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên
danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu
làm thuốc.

(210) **4-2018-41456**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 10.3.7; 26.2.3

(591) Đỏ, vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG TRÙNG HẠ
THẢO THIÊN ÂN (VN)

Khu phố 2, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò
Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo sấy khô dùng làm thực phẩm.

Nhóm 31: Đông trùng hạ thảo tươi.

(210) **4-2018-41457**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CLEARGO

(731) KUSUM HEALTHCARE PVT. LTD.
(IN)

D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase-
1, New Delhi - 110 020, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41458**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 21.3.13

(731) SHENZHEN COSHIN INDUSTRIAL CO., LTD (CN)

3rd Floor, Building 5, Hualian Industrial Park, Dalang Street, LongHua District, ShenZhen China

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; pin sạc dự phòng; tai nghe; dây cáp USB cho điện thoại thông minh.

(210) **4-2018-41459**

(540)

MEET·U

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.7; A26.11.8; 26.11.3

(731) SHENZHEN MEETU INDUSTRIAL CO., LTD (CN)

3rd Floor, Building 5, Hualian Industrial Park, Dalang Street, LongHua District, ShenZhen China

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; pin sạc dự phòng; tai nghe; dây cáp USB cho điện thoại thông minh.

(210) **4-2018-41460**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.3.2

(731) PT. MAP AKTIF ADIPERKASA TBK (ID)

Sahid Sudirman Center 26th Floor, Jl. Jend. Sudirman Kav. 86, Jakarta Pusat 10220, Indonesia

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo, đồ đi chân, thiết bị và dụng cụ thể thao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đi chân, thiết bị và dụng cụ thể thao; trang trí quầy hàng; dịch vụ bán buôn quần áo, đồ đi chân, thiết bị và dụng cụ thể thao; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41461**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ, xanh da trời.

(731) PT. MAP AKTIF ADIPERKASA TBK (ID)

Sahid Sudirman Center 26th Floor, Jl. Jend. Sudirman Kav. 86, Jakarta Pusat 10220, Indonesia

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo, đồ đi chân, thiết bị và dụng cụ thể thao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đi chân, thiết bị và dụng cụ thể thao; trang trí quầy hàng; dịch vụ bán buôn quần áo, đồ đi chân, thiết bị và dụng cụ thể thao; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh.

(210) **4-2018-41462**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; A26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) PT. ASTEC ASIA ADIPERKASA (ID)

Sahid Sudirman Center 26th Floor, Jl. Jend. Sudirman Kav. 86, Jakarta Pusat 10220, Indonesia

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; trang phục thể thao; giày; mũ; tất ngắn cổ; cổ tay áo [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo, đồ đi chân, thiết bị và dụng cụ thể thao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quần áo, đồ đi chân, thiết bị và dụng cụ thể thao; trang trí quầy hàng; dịch vụ bán buôn quần áo, đồ đi chân, thiết bị và dụng cụ thể thao; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh.

(210) **4-2018-41463**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) HONG, KI RAK (KR)

#102-3405, Pentaport, 195, Gongwon-Ro, Seobuk-Gu, Cheonan-Si, Chungcheongnam-Do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin [thực phẩm chức năng]; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; sợi dùng cho ăn kiêng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41464**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



Bubble
Delivery

(731) SHIN, EUN JEONG (KR)

(Gwanpyeong-dong

Daedeoktechnovalley 3-danji Apt.)#308-

1202, 24, Baeul2-ro, Yuseon-gu,

Daejeon 34022 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

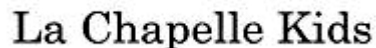
(511) Nhóm 03: Xà phòng tự nhiên [không chứa thuốc]; xà phòng sử dụng trong gia đình [không chứa thuốc]; xà phòng tắm dạng rắn, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng tắm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng để giặt; xà phòng dạng lỏng [không chứa thuốc]; xà phòng làm đẹp; sữa tắm; xà phòng bánh để tắm toàn thân; mỹ phẩm; dầu gội đầu, không chứa thuốc.

(210) **4-2018-41465**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



La Chapelle Kids

(731) SHANGHAI TIFI INTERNATIONAL
TRADE CO., LTD (CN)

Rm 230, No. 18, Lane 3199, Zhenbei

Rd, Putuo Dist, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo len dài tay; áo sơ mi; áo khoác ngoài; quần áo đan; váy; áo nịt len thể thao; áo choàng bằng lông; áo khoác lông vũ; quần áo trẻ em; quần áo.

(210) **4-2018-41466**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



Kiss and Ride
coffee

(531) 2.9.8

(591) Đỏ, đen.

(731) BÙI NGỌC HIỆP (VN)

Tiên Tây Thượng, xã Tiên Thủy, huyện

Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), cacao và cà phê nhân tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống, thực phẩm tại nhà hàng.

(210) **4-2018-41469**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; 25.7.25

(591) Xanh lá, đen, xám.

(731) BÙI THỊ THU HÀ (VN)

Thôn 3, xã Vụ Bản, huyện Krông Pák,
tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Thuốc ngăn sự thèm ăn dùng cho mục đích y tế; thuốc giảm sự ngon miệng dùng cho mục đích y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; kẹo cao su dùng cho dược phẩm; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chất bổ sung anginat dùng cho ăn kiêng; thuốc viên chống oxy hóa; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; chất làm se (săn) da dùng cho mục đích y tế; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; nhựa thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chứa nhựa thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chứa dầu thơm dùng cho mục đích y tế; vỏ cây dùng cho dược phẩm; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm điều trị da chai cứng; kẹo dùng cho mục đích y tế; kẹo, chứa thuốc, chất bổ sung casein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm hoá dược; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dùng để điều trị gâu ở đầu; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; sợi dùng cho ăn kiêng; sợi dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lanh; chất bổ sung ăn kiêng từ dầu hạt lanh; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; trà thảo dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm dược; dược phẩm; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ phấn hoa; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc viên làm thon người; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

(210) **4-2018-41470**

(540)

elita

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NAACO
(VN)

172/11 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Tấm lợp nhựa tổng hợp; tôn nhựa, tôn sáng bằng nhựa; mái hiên bằng nhựa.

(210) **4-2018-41471**

(540)

Natalite

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NAACO
(VN)

172/11 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp nhựa tổng hợp; tôn nhựa, tôn sáng bằng nhựa; tấm lợp lấy sáng bằng nhựa; mái hiên bằng nhựa (vật liệu xây dựng phi kim loại).

(210) **4-2018-41472**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

eliclad

(591) Xanh thép.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NAACO (VN)

172/11 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Tấm lợp nhựa tổng hợp; tôn nhựa, tôn sáng bằng nhựa; mái hiên bằng nhựa.

(210) **4-2018-41473**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Resita

(591) Xanh thép.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NAACO (VN)

172/11 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Tấm lợp nhựa tổng hợp; tôn nhựa, tôn sáng bằng nhựa; tấm lợp lấy sáng bằng nhựa; mái hiên bằng nhựa (vật liệu xây dựng phi kim loại).

(210) **4-2018-41474**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

βlite

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NAACO (VN)

172/11 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Tấm lợp nhựa tổng hợp; tôn nhựa, tôn sáng bằng nhựa; tấm lợp lấy sáng bằng nhựa; mái hiên bằng nhựa (vật liệu xây dựng phi kim loại).

(210) **4-2018-41475**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Dekolite

(591) Đỏ đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NAACO (VN)

172/11 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 19: Lớp bao ngoài, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; lớp ốp tường không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; tấm ốp tường, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-41476**

(540)

The logo for Riverlite features the brand name in a bold, teal, sans-serif font. The letter 'R' is stylized with a white negative space cutout.

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4

(591) Xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NAACO (VN)

172/11 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Máng nước trên mái, không bằng kim loại; ống xối, không bằng kim loại; ống máng, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-41477**

(540)

The logo for NAACO consists of the brand name in a bold, blue, sans-serif font. The letter 'A' is stylized with a white negative space cutout.

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.2.7; 26.3.2

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA NAACO (VN)

172/11 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; máng nước trên mái không bằng kim loại; tấm lợp mái không bằng kim loại; tấm che khe hở của mái không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng trong xây dựng; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu thương mại điện tử: vật liệu xây dựng không bằng kim loại, tấm panen xây dựng không bằng kim loại, ống xối không bằng kim loại, máng nước trên mái không bằng kim loại, tấm lợp mái không bằng kim loại, tấm che khe hở của mái không bằng kim loại, trần (nhà) không bằng kim loại, lớp phủ không bằng kim loại dùng trong xây dựng, vật liệu lợp mái nhà không bằng kim loại.

(210) **4-2018-41478**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.25; 5.13.25; 26.1.1; 25.1.6

(591) Đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LIÊN (VN)

Số 21 ngách 66/111, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem làm trắng da; sữa tắm (thuộc về mỹ phẩm), kem dưỡng da (thuộc về mỹ phẩm).

(210) **4-2018-41479**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.1; A5.5.21; 26.1.1; 25.5.25

(591) Vàng, tím, tím nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LIÊN (VN)
Số 21 ngách 66/111, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem làm trắng da; sữa tắm (thuộc về mỹ phẩm); kem dưỡng da (thuộc về mỹ phẩm).

(210) **4-2018-41480**

(540)

ALTO

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) ALTO CO.,LTD. (KR)

27, Teheran-ro 2-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn thiết bị chiếu sáng chạy điện [phụ kiện]; dịch vụ bán lẻ thiết bị chiếu sáng chạy điện [phụ kiện]; dịch vụ bán buôn thiết bị chiếu sáng chạy điện [phụ kiện] qua mạng internet; dịch vụ bán lẻ thiết bị chiếu sáng chạy điện [phụ kiện] qua mạng internet; dịch vụ bán buôn đồ nội thất; dịch vụ bán lẻ đồ nội thất; dịch vụ bán buôn đồ nội thất qua mạng internet; dịch vụ bán lẻ đồ nội thất qua mạng internet; đại lý buôn bán đồ nội thất; dịch vụ sắp xếp mua bán đồ nội thất; đại lý buôn bán đồ nội thất qua mạng internet, dịch vụ sắp xếp mua bán đồ nội thất qua mạng internet, dịch vụ mua sắm đồ nội thất cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; trung tâm mua sắm toàn diện trên mạng internet cho thiết bị chiếu sáng chạy điện [phụ kiện] và đồ nội thất.

(210) **4-2018-41481**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 19.7.1; A19.7.16; 11.3.18; 1.15.5

(591) Đen, xanh lá cây, trắng, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VẠN THÀNH PHÁT (VN)

26-28 Phạm Hồng Thái, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ: món lẩu, món sashimi, món dimsum, món xào, chiên Trung Hoa, rượu sake.

(210) **4-2018-41482**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 2.1.2; A5.11.13

(731) CÔNG TY TNHH TRE THÁNH GIÓNG (VN)

Số 43 đường Hoa Khê, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: vật liệu xây dựng bằng tre và gỗ, ván sàn, cầu thang, đồ đạc nội thất, khay, hộp, thớt.

(210) **4-2018-41483**

(540)

Cosel C'NEW

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) JUN, YOUNG SOOK (KR)

101-1402, 145, Notaesan-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem nền trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2018-41484**

(540)

DESNAFEX

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) LUPIN LIMITED (IN)

Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Mumbai 400055, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41485**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CORINGCO
COSMETICS

(591) Hồng nhạt, đen, trắng.

(731) CORINGCO CO., LTD. (KR)

1F, 19-14, Dongil-ro 138-gil, Jungnang-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bút kẻ mắt; bút chì kẻ mắt.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, mỹ phẩm bôi vào mí mắt, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), bút kẻ mắt, bút chì kẻ mắt.

(210) **4-2018-41486**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Myofol

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CUỒNG PHÁT (VN)

299/28C Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41487**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Vitaced Multivitamin

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CUỒNG PHÁT (VN)

299/28C Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-41488** (220) 26.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)
Vitaced Calcium & vitamin D3 (731) CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT (VN)
299/28C Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-41489** (220) 26.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)
Vitaced Vitamin C plus (731) CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT (VN)
299/28C Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-41490** (220) 26.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 7.3.11; 7.3.2; 7.1.24; 26.4.9
(591) Xanh lam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG BÌNH MINH (VN)
LK02 - 2 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)
- (511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ xây, lát; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ làm kín công trình.



Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41491**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 24.15.2; A24.15.11

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP AN CUÔNG (VN)

Số 21, ngách 49, ngõ 236 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

(210) **4-2018-41492**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.13.1; 1.17.25

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh da trời, hồng, xanh tím than, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ LỮ HÀNH BONPHUONGTOURIST (VN)

Số 24 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, dịch vụ du lịch.

(210) **4-2018-41493**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KING LUXURY VIỆT NAM (VN)

Số nhà B1 - 12B Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Nệm; gối hơi (không dùng cho mục đích y tế); gối dài; gối ôm.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu nệm, chăn, gối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41494**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.16; 3.7.1; A3.7.24

(591) Đỏ, xanh than.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI LOA THÀNH (VN)

Xóm Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất kết dính dùng cho đồ đi chân; dextrin [hồ/keo]; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp.

(210) **4-2018-41495**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh than.

(731) ĐỖ TIẾN KHẮC (VN)

61/1D ấp 3, Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; triệt lông bằng sáp.

(210) **4-2018-41496**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17; 1.15.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CENTOSY VIỆT NAM (VN)

Liên kê 30 - OCT2 - KĐT M Cổ Nhuế - Xuân Đỉnh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Giày trượt patin; xe trượt scooter; ván trượt; giày trượt một bánh gót.

Nhóm 35: Mua bán giày trượt patin, xe trượt scooter, ván trượt, giày trượt một bánh gót.

(210) **4-2018-41497**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HOA ĐĂNG (VN)

Số 187, tổ 1, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua và bán thiết bị lọc nước uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41498**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.2; 25.5.3

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)

Khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán bộ xí vệ sinh, vòi hoa sen, bếp điện, máy lọc nước, đá cắt, mũi khoan.

(210) **4-2018-41499**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2

(731) LƯƠNG THANH PHƯƠNG (VN)

Số 20 đường 2 khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu hộp đựng đồ trang sức.

(210) **4-2018-41500**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.25; 24.17.5; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) VŨ THỊ THUẬN (VN)

Số 21A ngõ 173 Ngọc Hồi, tổ 6, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy bơm; thiết bị rửa xe cộ; máy hàn điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy giặt.

Nhóm 09: Thiết bị chiếu hình.

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; bộ lọc nước uống; tủ lạnh; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị sưởi ấm; dụng cụ nấu ăn dùng điện.

(210) **4-2018-41501**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.2; 26.3.23; A26.11.9

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)

Thôn Cẩm Vân, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 18: Da và giả da: cặp da túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ví lưới có dây xích đeo.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục: thắt lưng, áo sơ mi, váy, giày cao cổ.

Nhóm 35: Mua bán các loại quần áo, trang phục, phụ kiện, sản phẩm da và giả da sau: cặp da, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ví lưới có dây xích đeo, thắt lưng, áo sơ mi, váy, giày da, giày cao cổ, đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2018-41502**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH XUÂN (VN)

110 - 112 Nguyễn Bình Khiêm, phường
Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh
Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

MIVISAL

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý nước (cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản); hóa chất làm sạch nước; phân bón; hóa chất dùng để cải tạo đất.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn thủy sản, hóa chất xử lý nước, vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp.

(210) **4-2018-41503**

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH XUÂN (VN)

110 - 112 Nguyễn Bình Khiêm, phường
Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh
Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

TIU RONG

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý nước (cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản); hóa chất làm sạch nước; phân bón; hóa chất dùng để cải tạo đất.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn thủy sản, hóa chất xử lý nước, vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210)	4-2018-41505	(220)	26.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(731)	SHENZHEN LINTSENSE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) 203B, Building 8, Nanshan Yungu Phase II, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

LintSense

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; máy móc và thiết bị thử nghiệm vật liệu; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị đo màu; máy thử nghiệm vải; thiết bị đo chiều dài; thiết bị thử nghiệm vải; thiết bị đo độ bụi; thiết bị đo sức căng; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về].

(210)	4-2018-41506	(220)	26.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	A26.11.12; A26.11.13; 26.1.1; 26.13.25
		(591)	Đen, trắng.
		(731)	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM (VN) Số 62 đường Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
		(740)	Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)



(511) Nhóm 11: Đèn làm từ lụa, dùng để trang trí.

Nhóm 23: Sợi tơ; tơ đã xe.

Nhóm 24: Lụa (vải); khăn trải bàn bằng lụa tơ tằm.

Nhóm 25: Quần áo bằng lụa tơ; mũ [nón] bằng lụa tơ; khăn quàng cổ bằng lụa tơ.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em, làm từ lụa, cụ thể là: thú, xe, hoa, quả, bút.

Nhóm 31: Hạt giống dâu tằm; cây giống dâu tằm; con tằm; trứng tằm.

Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm như: đèn làm từ lụa, dùng để trang trí, hộp đựng đồ trang điểm, tơ dạng thô, sợi tơ, tơ đã xe, lụa [vải], khăn trải bàn bằng lụa tơ tằm, quần áo bằng lụa tơ tằm, mũ [nón] bằng lụa tơ tằm, khăn quàng cổ bằng lụa tơ tằm, đồ chơi trẻ em, làm từ lụa, cụ thể là: thú, xe, hoa, quả, bút, hạt giống dâu tằm, cây giống dâu tằm, con tằm, trứng tằm; xuất khẩu các sản phẩm như: đèn làm từ lụa, dùng để trang trí, hộp đựng đồ trang điểm, tơ dạng thô, sợi tơ, tơ đã xe, lụa [vải], khăn trải bàn bằng lụa tơ tằm, quần áo bằng lụa tơ tằm, mũ [nón] bằng lụa tơ tằm, khăn quàng cổ bằng lụa tơ tằm, đồ chơi trẻ em, làm từ lụa, cụ thể là: thú, xe, hoa, quả, bút, hạt giống dâu tằm, cây giống dâu tằm, con tằm, trứng tằm; nhập khẩu các sản phẩm như: đèn làm từ lụa, dùng để trang trí, hộp đựng đồ trang điểm, tơ dạng thô, sợi tơ, tơ đã xe, lụa [vải], khăn trải bàn bằng lụa tơ tằm, quần áo bằng lụa tơ tằm, mũ [nón] bằng lụa tơ tằm, khăn quàng cổ bằng lụa tơ tằm, đồ chơi trẻ em, làm từ lụa, cụ thể là: thú, xe, hoa, quả, bút, hạt giống dâu tằm, cây giống dâu tằm, con

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

tầm, trứng tầm; quảng cáo các sản phẩm như: đèn làm từ lụa, dùng để trang trí, hộp đựng đồ trang điểm, tơ dạng thô, sợi tơ, tơ đã xe, lụa [vải], khăn trải bàn bằng lụa tơ tầm, quần áo bằng lụa tơ tầm, mũ [nón] bằng lụa tơ tầm, khăn quàng cổ bằng lụa tơ tầm, đồ chơi trẻ em, làm từ lụa, cụ thể là: thú, xe, hoa, quả, bút, hạt giống dâu tầm, cây giống dâu tầm, con tầm, trứng tầm.

(210) **4-2018-41507**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.1; 7.5.10; 7.1.24; A5.5.20

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám.

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-41509**

(540)



CHUNG TA ĐI TÌM HẠNH PHÚC TRONG HẠNH PHÚC CỦA NGƯỜI KHÁC

(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.5.1; 2.1.1; 2.9.14; A2.9.15; 2.9.23

(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (VN)

246/19 đường 26/3, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, báo, truyện, văn phòng phẩm như giấy viết, giấy in, giấy phôi, giấy nhắc việc, bưu thiếp, bìa cặp để kẹp tài liệu, bút, hộp đựng bút, tranh, ảnh phục vụ giáo dục, biểu đồ, bản đồ, sổ ghi điểm.

(210) **4-2018-41513**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Hồng, xanh lá cây.

(731) THẠCH THẾ CUỒNG (VN)

28 ngách 360/4 La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Lịch; bìa cứng; bìa cứng đã gập bằng giấy; tờ rơi.

(210) **4-2018-41514**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.15; 6.1.2; A6.19.9; 26.1.1

(591) Xanh đậm, xanh lá cây, xanh non, đỏ, đen, trắng.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH (VN)

Thôn 2 thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán chè (trà).

(210) **4-2018-41515**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A24.15.7

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WESTERN ADVANCE (VN)

74/1/8C Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41516**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24

(591) Đen, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KIM QUANG KIÊN GIANG (VN)

Tổ 4, ấp An Phước, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá (cá đã qua chế biến); cá sấy khô; cá đông lạnh.

(210) **4-2018-41517**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.14; 1.15.15; 3.9.1; A3.9.24; A11.3.7; 26.1.2; 25.5.25

(591) Nâu, xanh da trời, xanh nước biển, xanh dương, trắng, vàng, vàng nâu, cánh gián.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ HUỆ (VN)

Chợ Giang Đình, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá khô, nước mắm, mắm ruốc.

Nhóm 35: Mua bán cá khô, nước mắm, mắm ruốc.

(210) **4-2018-41518**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.11; A5.7.22; A5.3.15; 15.7.1; 25.1.6; 26.1.1; 26.4.2

(591) Xanh rêu, xanh rêu đậm, vàng, vàng nhạt, cam, trắng, xanh lá, xanh lá nhạt, vàng nâu, xanh non.

(731) ĐẶNG MẠNH QUỲNH (VN)

Xã Hương Thọ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi cụ thể là cam, bưởi.

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41519**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.14; A5.5.20; A5.5.21

(591) Cam, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI QUẢNG CÁO HOA
MẶT TRỜI (VN)

2A Duy Tân, phường 8, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Diều; con rối; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; đồ chơi bằng nhựa; đồ chơi nhồi bông; mặt nạ đồ chơi.

(210) **4-2018-41520**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh đen, kem.

(731) CÔNG TY TNHH HUNG MINH TÂN
(VN)

224/52 Tân Hương, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; áo sơ mi; quần áo, trang phục; mũ; quần dài đồng phục; áo thun.

(210) **4-2018-41523**

(540)

ANNIMOMO

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) LÊ THỊ XẠ (VN)

Số 72, đường Vân Đồn, phường Trần
Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng
Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo ngủ; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; tất ngắn cổ; bao tay [trang phục]; giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán đồ đi ở chân; mua bán quần áo; mua bán giày; mua bán dép; xuất
nhập khẩu quần áo; xuất nhập khẩu bao tay [trang phục].

(210) **4-2018-41524**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.5.1; A5.3.13; 5.3.20; 26.1.1

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ HÀ THÁI
THÁI NGUYÊN (VN)

Xóm 6, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ,
tỉnh Thái Nguyên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà; trà ướp lạnh; trà đã đông lạnh; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà).

(210) **4-2018-41525**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) NGUYỄN THỊ LAN (VN)

LANATURE

Xóm 7, xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá dược; collagen dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; thảo dược; dược phẩm dùng cho người.

(210) **4-2018-41527**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DIỄN HỒNG (VN)

TK 8, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu dùng cho thực phẩm; mua bán dầu lạc (đậu phộng) dùng cho thực phẩm.

(210) **4-2018-41528**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 7.3.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.3.4

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

THIẾT BỊ ĐIỆN HOÀNG SƠN (VN)

Số 73 Bạch Đằng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán quạt điện dùng cho cá nhân; mua bán đèn; mua bán nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; mua bán máy xay; mua bán tủ lạnh.

(210) **4-2018-41529**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

Aqballoons

ANH QUYÊN (VN)

3/11B đường số 4, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán vật liệu xây dựng không bằng kim loại; mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại; mua bán bóng cho trò chơi; mua bán quả bóng hơi để chơi.

(210) **4-2018-41530**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng đồng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ANH QUYÊN (VN)

3/11B đường số 4, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán vật liệu xây dựng không bằng kim loại; mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại; mua bán bóng cho trò chơi; mua bán quả bóng hơi để chơi.

(210) **4-2018-41531**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 22.1.15

(591) Nâu, trắng, đen.

(731) TRẦN NGỌC TRÂN (VN)

265 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-41532**

(540)

VinBerGroup

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) HOÀNG CAO QUÝ (VN)

32 Phùng Hưng, khu 4, ấp 8, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán gạch; mua bán vật liệu xây dựng không bằng kim loại; mua bán ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; mua bán các loại thực phẩm rau, củ, quả, thịt, thủy hải sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41533**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.16; 1.17.11; 26.1.1; A26.11.13

(591) Vàng, xanh nước biển đậm, đỏ, tím, da cam, đen, xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIỐNG THỦY SẢN BIỂN VIỆT (VN)

Thôn Lạc Sơn 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 31: Tôm giống.

Nhóm 35: Mua bán tôm giống.

(210) **4-2018-41534**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.16; 26.1.1; A1.1.10; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh nước biển, vàng, trắng, xanh cô ban.

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG THỦY SẢN QQ AN THỊNH PHÁT (VN)

Thôn Lạc Sơn 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

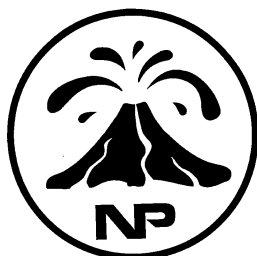
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 31: Tôm giống.

Nhóm 35: Mua bán tôm giống.

(210) **4-2018-41535**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; A6.1.4; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG - HƯƠNG KỲ NAM (VN)

Số 05, đường Yagout, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Hương trầm dùng để cúng tế; gỗ thơm; tinh chất trầm hương dùng cho mục đích mỹ phẩm (tinh dầu).

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ nội thất bằng gỗ dùng trong việc thờ cúng như bài vị, bàn thờ; đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ trầm hương (dùng làm quà tặng, đồ lưu niệm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 33: Rượu mạnh (đồ uống); đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu trầm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: hương trầm dùng để cúng tế, gỗ thơm, đồ gỗ mỹ thuật, đồ nội thất bằng gỗ dùng trong việc thờ cúng như bài vị, bàn thờ, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ trầm hương (dùng làm quà tặng, đồ lưu niệm), rượu trầm hương, rượu mạnh, đồ uống có cồn, rượu vang, tinh chất trầm hương.

(210) **4-2018-41536**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÔNG GIAN
CHIA SẺ (VN)

92-94-96-98-100/2 Nguyễn Công Trứ,
phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm; mua bán phần mềm máy tính; quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là: cung cấp một website liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyển đi.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-41537**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
IMMOTAX (VN)

92-94-96-98-100/2 Nguyễn Công Trứ,
phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); vớ; quần áo lót.

Nhóm 32: Đồ uống bao gồm nước khoáng, nước uống tinh khiết, nước ép trái cây, nước sô đa (đồ uống); nước có gaz, đồ uống (không chứa cồn); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu brandi (rượu mạnh); rượu vodka; rượu uýtki.

Nhóm 35: Kế toán; bán đấu giá; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li - xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng.

(210) **4-2018-41538**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 2.3.1

(591) Trắng, xám, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MQ (VN)

506/9 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; phẫu thuật tạo hình; bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

(210) **4-2018-41539**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.17.20

(591) Đen, cam.

(731) PHẠM KỲ NHẬT (VN)

Số 300/8 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo; đào tạo thực hành; dịch vụ đào tạo cắt uốn tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ cắt uốn tóc; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ cắt sửa móng tay.

(210) **4-2018-41540**

(540)

MEKONGTINT

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẮC MÀU MEKONG (VN)

F4/6 ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn; mực in; chất màu sử dụng cho sản xuất sơn; chất màu sử dụng cho sản xuất mực in; bột màu (chất màu); bột màu được nghiền sẵn dạng nhão (chất màu).

(210) **4-2018-41541**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.7; A11.1.6

(591) Trắng, đỏ, đen, vàng.

(731) NGUYỄN THANH HƯƠNG (VN)

Số 98a, phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn; quán cà phê; cửa hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-41542**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.15.5; 26.7.25; A26.3.5; 26.3.4; A17.2.2

(591) Xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT (VN)

A15 tầng 1, tòa nhà Home City, 177 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(210) **4-2018-41543**

(540)

LANTU[®]

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)

Lô V6A- 12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy; đồ dùng dạy học bằng nhựa; bút; vở học sinh, giấy viết.

Nhóm 35: Mua bán các loại văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh; dịch vụ siêu thị và cửa hàng tiện ích cung cấp các sản phẩm như văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41545**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A15.9.11

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AIRINU VIỆT NAM (VN)

Số 207/6 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

Nhóm 42: Điện toán đám mây; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi đầu; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2018-41546**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI DƯƠNG (VN)

Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Sản phẩm bánh mì; bánh quy; mút kẹo; kẹo dẻo, cứng; socola; các chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-41547**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGÔ THỊ VÂN (VN)

P2530- HH4B Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ dùng cho mục đích y tế; tinh bột nghệ (thực phẩm chức năng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 30: Tinh bột nghệ dùng cho thực phẩm; bột đậu nành; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

(210) **4-2018-41548**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ.

QUAN DŨNG

(731) **HỘ KINH DOANH QUAN DŨNG (VN)**

Tổ 39, ấp Bình Yên, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

(210) **4-2018-41551**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) **ĐÌNH VĂN THIÊN (VN)**

YAMATECH

CH D(19.4), tầng 19, TN CT1 Vimeco, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu nhớt, dầu nhờn, nước giải nhiệt dùng cho động cơ, dầu phanh, dầu láp, mỡ bôi trơn, dầu thủy lực, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, ô tô, xe, máy.

(210) **4-2018-41552**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TÍN (VN)**

MITIPIZID

925 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-41553**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TÍN (VN)**


MITIVIFA


925 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-41554** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A24.15.7; A9.1.2; A9.1.6; A9.7.22
(591) Xanh biển, xanh lá, vàng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ĐẠI MỸ VIỆT (VN)
BN2 - LK25, BN2 - LK26, BN2 - LK27,
BN2 - LK28, KDC đường Võ Thị Sáu,
phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- 
- (511) Nhóm 41: Giảng dạy tiếng anh.

- (210) **4-2018-41555** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.2
(591) Vàng, đỏ, xanh, tím.
(731) NGÔ VĂN HIỀN (VN)
506/15/11A đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến đồ trang sức (vòng, dây đeo), mỹ phẩm (son môi, kem dưỡng da, nước hoa), thời trang (quần, áo), mắt kính, đồ phong thủy (vòng đeo tay, cổ, tượng phật, vòng chuỗi phong thủy), gia dụng (nồi lẩu điện đa năng, xong, chảo, máy mài dao).

- (210) **4-2018-41556** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QNTEK (VN)
26 Nguyễn An Ninh, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
- 
- (511) Nhóm 07: Máy tạo bọt khí micro nano oxylozone (phục vụ trong: nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, vệ sinh công nghiệp).
- Nhóm 31: Cá, tôm (còn sống); rau, củ, quả (tươi).

- (210) **4-2018-41557** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.15
(731) VĂN THÀNH CÔNG (VN)
Nhà số 8, ngõ 11, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- 
- (511) Nhóm 31: Cá, tôm (còn sống); rau, củ, quả (tươi).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; bánh kẹo.

(210) **4-2018-41558**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN TRI THỨC (VN)

TỊNH VỊ LINH

Số 45 ngõ 236 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược: đông nam dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng sử dụng trong y tế.

(210) **4-2018-41559**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 24.13.1

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC TẾ M-T VINA (VN)

Số 11, xóm già B, khu 3, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

(210) **4-2018-41560**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 4.3.9; 3.3.15; 26.1.2

(591) Trắng, xám, đỏ.

(731) NGUYỄN ĐÌNH KHUÊ (VN)

Bích Khê, Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống cụ thể là nhà hàng bán phở ngựa.

(210) **4-2018-41561**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD (IN)

MOZOLY

Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

(210) **4-2018-41562**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

FYTOBACT

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41563**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

CEFICAD

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41564**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

PEDOMCAD

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41565**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

AMDEPIN DUO

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41566**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

NEORDAC

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41567**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

CADGLIM

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-41568**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

HAEM-F

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-41569**

(540)

ZETOP

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-41570**

(540)

LEVOCIDE

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-41571**

(540)

RABICAD

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-41572**

(540)

ALLERSTAT

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-41573**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD (IN)

ST-PASE

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-41574**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD (IN)

MONTELAST

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-41575**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD (IN)

CUPID

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-41576**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)

PINITINE

166- 170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41577**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

Teli H

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad
- 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

(210) **4-2018-41578**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

DOMPERON

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad
- 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

(210) **4-2018-41579**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

Aldarone

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad
- 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

(210) **4-2018-41580**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

DES OD

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad
- 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41581**

(540)

HAEM UP GEMS

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad
- 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-41582**

(540)

CEFTOPIX

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD
(IN)

Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad
- 382 210, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-41583**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; 26.1.1; 1.15.15; 2.9.1

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN SẠCH
TRÀNG ĐỊNH (VN)

Số nhà 03, phố Xá Cái, khu III, thị trấn
Thất Khê, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng
Sơn

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh kẹo; mật ong; đồ gia vị; mỳ gạo.

(210) **4-2018-41586**

(540)

MOCHIVINA

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM PHÚ BÌNH (VN)

Số 702/1K, Sư Vạn Hạnh, phường 12,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MARKPAT IP &
LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL
CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cơm cháy (cơm cháy được chế biến và đóng gói sẵn); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh làm bằng gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm giàu tinh bột.

(210) **4-2018-41587**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN

THỰC PHẨM PHÚ BÌNH (VN)

Số 702/1K Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

COCHIVINA

(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cơm cháy (cơm cháy được chế biến và đóng gói sẵn); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh làm bằng gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm giàu tinh bột.

(210) **4-2018-41588**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN

THỰC PHẨM PHÚ BÌNH (VN)

Số 702/1K Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

VINAMOCHI

(740) Công ty TNHH MARKPAT IP & LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cơm cháy (cơm cháy được chế biến và đóng gói sẵn); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh làm bằng gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm giàu tinh bột.

(210) **4-2018-41589**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 3.4.11; 6.1.2

(591) Đỏ, vàng, xanh rêu, xanh lá cây, xanh da trời, nâu, trắng, đen, hồng.



(731) PHẠM THỊ THỦY (VN)

M02 - L01 khu A, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng dịch vụ ăn uống.

(210) **4-2018-41590**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) TRẦN KIM THOÀ (VN)

346/22/8 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

VIKI-KIDS

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41592**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

HƯƠNG VIỆT TRÀ

(731) CƠ SỞ KINH DOANH VÀ THƯƠNG
MẠI HƯƠNG VIỆT (VN)
Thôn Phương Quế, xã Liên Phương,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, trà.

(210) **4-2018-41594**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 3.9.1; 1.5.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh dương, xanh lá, trắng, xanh biển.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN HC (VN)
156 Võ Thị Sáu, thị trấn Long Điền,
huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ thu gom và vận chuyển chất thải; dịch vụ hậu cần cảng nội địa (logistics), không bao gồm dịch vụ lữ hành.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý chất thải.

(210) **4-2018-41595**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) A7.1.11; 7.1.24; A11.3.7

(591) Vàng, đỏ mận, trắng.

(731) NGUYỄN MẠNH CƯỜNG (VN)
Số 32 Yên Thái, phường Hàng Gai, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng bún chả; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41596**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG HẰNG PHÁT (VN)

Số 136B/23/3, tổ 9, KP 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, thuốc lá, mỹ phẩm, hàng nông sản như chè, cà phê, ca cao, tiêu, hàng thủ công mỹ nghệ.

(210) **4-2018-41597**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) TỪ QUỐC QUY (VN)

190/34 Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón, khăn choàng; tất đi chân.

(210) **4-2018-41598**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC TRAI SÒ SYYA (VN)

1A/203 ấp 1, đường Vĩnh Lộc, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: đồ trang sức cụ thể là bông tai, vòng đeo cổ, vòng tay, nhẫn, mặt dây chuyền, khuy cài áo, quần áo, đầm; mua bán tổ yến sào, yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến.

(210) **4-2018-41599**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24; 24.1.1; A1.1.10

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀI GÒN NAM ĐÔ (VN)

241/10 đường số 20, phường 05, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 18: Vali và túi du lịch; cặp học sinh; ba lô; ví; ô (dù).

Nhóm 25: Quần áo; giấy dép; mũ nón; thắt lưng; khăn quàng; tất (vớ).

(210) **4-2018-41600**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.4.3; 1.15.23

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LỘC THỊNH (VN)

913 Nguyễn Tất Thành, phường Phú Bài,
thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)



(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xe máy, phụ tùng xe máy, xe đạp điện, phụ tùng xe đạp điện.

(210) **4-2018-41601**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) SHANTOU MEBO

PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 13 South Yujin Road, Zhujin
Industrial District, Shantou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

MEBO

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ dầu hạt lanh; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm cho em bé; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; lactoza dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm thực rửa dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó [dùng trong y tế].

(210) **4-2018-41602**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) YONGKANG KUAYU IMPORT &
EXPORT CO., LTD (CN)

No. 23, the second Floor, seven Road,
Dahuayuan Village, the eastern city
Street, Yongkang, Zhejiang, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Buôn bán các loại máy móc sau: máy khoan, máy hàn, máy nén [máy móc], máy cắt, máy mài góc, mũi khoan [bộ phận máy], dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công, cửa [máy], máy nông nghiệp, cửa xích, búa điện, thiết bị hàn dùng điện, máy chạm trổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41603**

(540)

The logo for SUNTOP features the word "SUNTOP" in a bold, italicized, sans-serif font. The letters "SUN" are in a dark blue color, and "TOP" is in black. The "I" in "TOP" is a vertical line with a small gap at the top.

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.11.3; A26.11.9

(731) BEIJING SUNTOP ULTRA-HARD MATERIAL TOOLS CO., LTD. (CN)
No. 6, Zhi Qing Road, Xiao Zhai, Shahe Town, Changping District, Beijing, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; khoan cầm tay chạy điện; máy cắt; máy bào rãnh; lưỡi cưa tròn [bộ phận của máy]; công cụ cắt (một bộ phận của máy móc, đã bao gồm lưỡi cắt cơ khí).

(210) **4-2018-41604**

(540)

The logo for Stars+ Colors features the words "Stars" and "Colors" in a stylized, rounded font. "Stars" is in white with a blue outline, and "Colors" is in blue with a white outline. There are three small white stars above the "s" in "Stars". The entire logo is set against a dark blue oval background.

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.9; A1.1.4

(731) GUANGZHOU STARS COLORS BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Booth28D, 1st Floor, Anhua Beauty Exchange Center, No 121, Guangyuan West Road, Yuexiu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; son môi; chất làm bóng môi; kem làm trắng da; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chất nhuộm màu (mỹ phẩm); bút chì mỹ phẩm; nước hoa; hương thơm để thấp; móng (tay, chân) giả.

(210) **4-2018-41605**

(540)

The logo for CANAI 佳菜 features the word "CANAI" in a bold, sans-serif font, followed by the Chinese characters "佳菜" in a similar font. The "CANAI" is in blue, and "佳菜" is in black.

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3; 26.3.2

(731) CANAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

F13, Bldg C8, Huachuang Animation Industry Park, Jinshan Village, Panyu, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; áo nịt ngoài; tấm che mắt khi ngủ; quần áo ngủ; khăn quàng cổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41606**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A24.15.7; 26.5.10; 26.3.2

(731) USA IW INC (US)

1385 Coral Way PH403 Miami, FL.US
33145

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đeo của đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; đồ trang sức.

(210) **4-2018-41607**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.11; 4.5.5

(731) ZHENGZHOU LIANG'AN
ENTERPRISE CO., LTD (CN)

Room 16004, Block A, Hanhaibeijin
Business Center, North 3rd Ring
Wenhua Road, Jinshui District,
Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 29: Thịt; trái cây, đóng hộp; mít ướt; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước quả nấu đông; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường; cơm cuốn kiểu Nhật Bản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; bia; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh khách sạn; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ cho người lưu trú; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nghỉ giữ động vật.

(210) **4-2018-41608**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.4; 26.1.1; 1.15.11; 26.4.2

(591) Nâu, trắng.

(731) PHẠM PHAN NGỌC TRÂM (VN)

Số nhà 53, ấp 4, xã Sơn Phú, huyện
Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ quây rượu; quán rượu nhỏ.

(210) **4-2018-41609**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A11.1.4; 4.5.3; 4.5.21; 11.3.5

(731) THÁI BÁ MINH (VN)



132/78 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

(210) **4-2018-41610**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.3.23

(591) Vàng chanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AZ LIFE CARE
(VN)



283/37 Cách Mạng Tháng Tám, phường
12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: bánh, kẹo nội ngoại nhập, tã trẻ em và người già, các loại sữa bột và sữa nước, thực phẩm làm từ sữa, nước ép trái cây đóng chai các loại, quần áo sơ sinh cho bé các tháng tuổi đủ loại.

(210) **4-2018-41611**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)


(731) NGUYỄN XUÂN THỌ (VN)


ADENZ

212/217 Nguyễn Văn Nguyễn, phường
Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh


(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải hàng hóa; đặt chỗ cho các chuyến đi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-41612** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (731) NGUYỄN XUÂN THỌ (VN)
212/217 Nguyễn Văn Nguyễn, phường
Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh
- (511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải hàng hóa; đặt chỗ cho các chuyến đi.
-

- (210) **4-2018-41613** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea
- (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da (mỹ phẩm); kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm), phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu, dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc, keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng (mỹ phẩm); phấn nền dạng kem (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng, mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế).
-

- (210) **4-2018-41614** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1;
2.9.14; A2.9.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM THIÊN
NHIÊN NAPROMED (VN)
Phòng 903, nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc
Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41615**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.11.12

(731) ĐÀM THỊ THÙY LINH (VN)

Số 7, hẻm 7, ngách 99, ngõ 354 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; giáo dục thể chất; tổ chức các buổi khiêu vũ; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy thể dục.

(210) **4-2018-41616**

(540)

Sanse

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP THÀNH (VN)

Số 8-A32, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế chè (trà); gia vị.

Nhóm 36: Dịch vụ tổ chức quyên góp quỹ từ thiện.

(210) **4-2018-41617**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.17; A5.5.20; A5.5.22; A26.11.12

(591) Tím sẫm, tím, tím nhạt, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VIP Á CHÂU (VN)

Lô A2-CN3 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-41618**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần
Điền, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

NLP-AMBRO

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41619**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần
Điền, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

NLP-TRI

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41620**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần
Điền, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

CALCIUM NLP

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41621**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần
Điền, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

GOT NLP

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trung y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41622**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.6; A25.7.7; A19.13.21; 2.9.1

(591) Xanh đen, xanh dương, trắng.



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM MỸ PHÚ (VN)

Số 64 đường Phạm Thị Tánh, phường 4,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41623**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.6; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.14

(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây,
hồng đậm, đen, nâu xanh đậm, nâu đen.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-41624**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.1; 4.5.4; 4.5.14; 4.5.15; 4.1.4

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, nâu, nâu nhạt, da cam, xanh lá cây nhạt, trắng đục, xám, vàng nhạt, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM DELAP (VN)

Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-41625**

(540)

CORIOE

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DUỆC QUỐC TẾ (VN)

Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41626**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

ORICOE

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vodka, rượu gạo, rượu ngô, rượu sắn, rượu vang, rượu hoa quả.

(210) **4-2018-41627**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; A24.15.7

(591) Cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TẬP
ĐOÀN VIỆT (VN)
Số 8, tổ 6, Nhân Trạch, phường Phú
Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội



(511) Nhóm 37: Xây dựng; làm sạch bên trong tòa nhà; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

(210) **4-2018-41628**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3

(591) Vàng, xám.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY VÂN (VN)

Số 1 An Bình, phường 3, thành phố Đà
Lạt, tỉnh Lâm Đồng



(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-41630**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.1; 26.1.1

(731) BERLI JUCKER FOODS LIMITED
(TH)
225/10 Moo 1 Bangsaothong Sub-district
Bangsaothong District Samutprakarn
10570, Thailand



(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Khoai lang dạng lát sấy khô vị caramel [bánh kẹo]; khoai lang dạng lát mỏng sấy khô giòn vị caramel [sản phẩm ngũ cốc]; khoai lang thái lát sấy khô [kẹo]; khoai lang lát mỏng sấy khô giòn [sản phẩm ngũ cốc]; khoai lang dạng lát sấy khô giòn [bánh kẹo]; bánh quy gạo giòn; ngô rang nổ/bông ngô; ngô rang nổ/bông ngô vị caramel; bánh quy; kẹo viên sô cô la; sản phẩm sô cô la; sản phẩm ca cao; trà; cà phê; thạch trái cây [bánh kẹo]; bánh kẹo; kẹo; kẹo vị caramel; viên ngậm hình thoi [bánh kẹo].

(210) **4-2018-41631**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24; 5.5.16; A5.5.20

(591) Vàng, trắng, vàng đồng.

(731) **HỘ KINH DOANH NAM THIÊN TIÊN TỬU (VN)**

Thửa đất số 610, tờ bản đồ số 3, tổ NDTQ số 12, khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

(210) **4-2018-41632**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) **CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)**

Số 3, ngõ 29, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép trái cây; nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước uống giải khát (không cồn).

(210) **4-2018-41634**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.1; 1.15.3; 26.1.1; A26.1.18; 15.1.17; A24.15.11

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG TIẾN BÁU (VN)**

Số 100C, đường Bùi Thị Cội, khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe máy, ô tô; mua bán phụ tùng xe máy, ô tô cụ thể là: săm, lốp, thân, vỏ, ốc quy, các thiết bị điện, các bộ chuyển động phanh, các bộ phận của máy.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy; dịch vụ rửa xe; dịch vụ tra dầu mỡ xe cộ; đánh bóng xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe ở các trạm phục vụ xe cộ.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo sửa chữa ô tô, xe máy.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ (không bao gồm tư vấn về pháp lý).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-41635**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ONETWO

(731) NGUYỄN THỊ NGÂN (VN)

Phòng 1201, CT7H, chung cư Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau và củ quả đã được nấu chín; sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-41636**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MOUNTAIN QUEEN

(731) ĐINH THỊ KIM OANH (VN)

Số 80, tổ 18, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu mạnh; rượu mùi; rượu gạo; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vôtca.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: rượu, rượu mạnh, rượu mùi, rượu gạo, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vôtca.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41637**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

SGO48

(731) LỖ QUỐC HÙNG (VN)

Ấp 1, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-41638**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

POPAPOP

(731) LỖ QUỐC HÙNG (VN)

Ấp 1, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-41639**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

@Selfie

(531) 24.17.17

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ISP VIỆT NAM (VN)

Số 41A Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem ủ tóc, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem ủ tóc, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt.

(210) **4-2018-41640**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

**Fujiwa**

(531) 6.1.2; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT NGỌC VIỆT (VN)

158/68 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống có ga; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống tinh khiết.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41641**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.8

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NAVY (VN)

Số nhà 32, lô D2, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

(210) **4-2018-41642**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.17.24; 1.15.21; 1.15.15; A18.1.9; 18.1.23

(591) Xanh lá cây, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GRAP VIỆT (VN)

Số 18 ngách 19 ngõ 14, phố Vũ Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; du lịch.

(210) **4-2018-41643**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.17.24; 1.15.21; 1.15.15; A18.1.9; 18.1.23

(591) Xanh lá cây, cam, đen, trắng.


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GRAP VIỆT (VN)

Số 18 ngách 19 ngõ 14, phố Vũ Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.


Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-41644** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 18.1.21; 26.1.1; A1.1.10; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GRAP VIỆT (VN)
Số 18 ngách 19 ngõ 14, phố Vũ Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- 


(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; du lịch.

- (210) **4-2018-41645** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN GRAP VIỆT (VN)
Số 18 ngách 19 ngõ 14, phố Vũ Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- 

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; du lịch.

- (210) **4-2018-41646** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) KYOWON WIZ CO., LTD. (KR)
248, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- 


(511) Nhóm 16: Sách; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); thẻ học từ vựng (đồ dùng giảng dạy); giấy để học hoặc sách học (đồ dùng giảng dạy); đồ dùng giảng dạy được in sẵn (trừ thiết bị giảng dạy); truyện tranh; giấy để học hoặc sách học dùng trong hộ gia đình; sách giáo khoa; sách cho trẻ em có kết hợp âm thanh (sách); catalô; vật liệu dùng để viết; sách cho trẻ em (truyện kể); xuất bản phẩm giáo dục (dạng in); xuất bản phẩm dạng in; sách truyện cho trẻ em.


Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản văn bản (không bao gồm những bài quảng cáo), sách, tạp chí và các ấn phẩm khác; dịch vụ xuất bản tài liệu giáo dục; dịch vụ xuất bản tài liệu đa phương tiện trực tuyến; dịch vụ xuất bản sách đa phương tiện; dịch vụ xuất bản sách âm thanh; học viện ngôn ngữ; dịch vụ cung cấp khóa đào tạo ngôn ngữ dịch vụ xuất bản kỹ thuật số trực tuyến; khóa đào tạo ngôn ngữ được cung cấp qua trang web trên internet; giáo dục ngôn ngữ trực tuyến; dịch vụ khóa học từ xa được cung cấp trực tuyến; dịch vụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

khóa học từ xa; dịch vụ xuất bản ấn phẩm điện tử (không tải về); dịch vụ xuất bản sách học hoặc giấy học.

- (210) **4-2018-41647** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 5.5.16; A5.5.20; A1.1.10; A1.1.5
(591) Nâu vàng, trắng.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SEN VIỆT (VN)**
Số 118/20 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- 
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở khách sạn; dịch vụ khách sạn; quán rượu nhỏ
-

- (210) **4-2018-41648** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Xám, xanh da trời.
(731) **LINGERWATER INC. (KR)**
140, Noksapyeong-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea No. 170
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- 
- (511) Nhóm 32: Đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; nước suối (đồ uống).
-

- (210) **4-2018-41649** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 24.17.5; 24.13.1
(591) Xám, xanh da trời.
(731) **LINGERWATER INC. (KR)**
140, Noksapyeong-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea No. 170
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- 
- (511) Nhóm 32: Đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; nước suối (đồ uống).
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41650**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LINGTEA

(731) LINGERWATER INC. (KR)

140, Noksapyeong-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea No. 170

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; nước suối (đồ uống).

(210) **4-2018-41651**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LINGERWATER

(731) LINGERWATER INC. (KR)

140, Noksapyeong-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea No. 170

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không cồn; chế phẩm để làm đồ uống; nước suối (đồ uống).

(210) **4-2018-41653**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 24.15.21; A24.15.8; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, xanh dương, đỏ, đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TASO (VN)

639/7/1/3 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41654**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; A24.15.8; 26.5.1; 1.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, xanh dương, cam, đen, vàng, vàng đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TASO (VN)

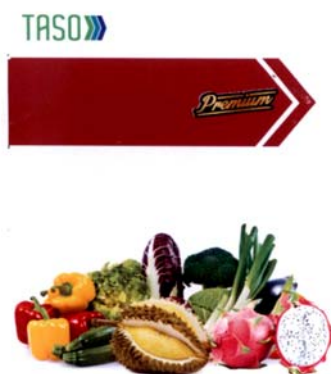
639/7/1/3 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2018-41655**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.9.24; 5.7.24; 24.15.21; A24.15.8; 26.5.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc, xanh dương, đỏ, đỏ đậm, đen, vàng đậm, vàng nhạt, tím đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TASO (VN)

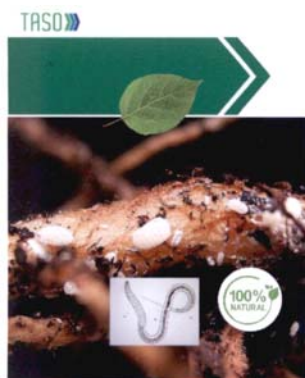
639/7/1/3 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2018-41656**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; A5.3.13; A24.15.8; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, xanh dương, nâu, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TASO (VN)

639/7/1/3 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

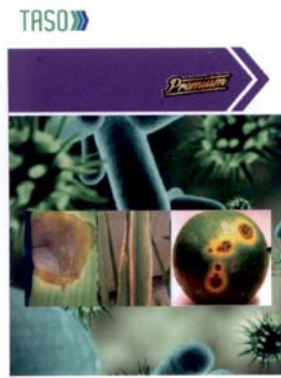
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2018-41657**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.13.15; A5.3.13; 5.7.11; 24.15.21; A24.15.8; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc và xanh dương, nâu, vàng, tím, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TASO (VN)

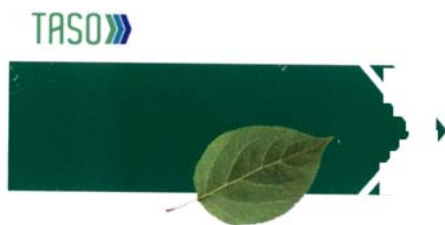
639/7/1/3 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2018-41658**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.14; 5.3.11; 24.15.21; A24.15.8; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TASO (VN)

639/7/1/3 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2018-41660**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; A24.15.7

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đỏ, đen.

(731) LÊ TIẾN DŨNG (VN)

B17-9 CC8X Đầm Sen, 57 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 06: Ổ khóa cơ và khóa số; chìa khóa bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ].

Nhóm 09: Ổ khóa điện; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa.

(210) **4-2018-41661**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A26.11.9

(591) Đen, xám, trắng.

(731) LÊ TIẾN DŨNG (VN)

B17-9 CC8X Đầm Sen, 57 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Ổ khóa cơ và khóa số; chìa khóa bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ].

Nhóm 09: Ổ khóa điện; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa.

(210) **4-2018-41662**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ BIỂN XANH (VN)

Lô 29 công viên Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); nước uống tinh khiết; nước uống có gas; chế phẩm làm đồ uống.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu (quán bar); dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41663**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.10



(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) HỒ MINH NGỌC (VN)

Số 07 Mạc Thị Bưởi, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám, chữa, chăm sóc và thẩm mỹ: răng, hàm, mặt.

(210) **4-2018-41666**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(591) Xanh da trời, đỏ.

(731) BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU - HUYẾT HỌC (VN)

118 Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; khoá đào tạo từ xa.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học.

(210) **4-2018-41667**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(591) Đỏ, xanh.

(731) BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU - HUYẾT HỌC (VN)

118 Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; khoá đào tạo từ xa.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41668**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

INA-9

(731) PETROLIAM NASIONAL BERHAD
(PETRONAS) (MY)

Tower 1, PETRONAS Twin Towers,
Kuala Lumpur City Centre, 50088 Kuala
Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong sản xuất chất dẻo hóa.

(210) **4-2018-41670**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8; 26.3.23

(591) Vàng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRANG
HOÀNG PHƯƠNG (VN)

Số 194, quốc lộ 51, ấp Hiền Hòa, xã
Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

(210) **4-2018-41671**

(220) 27.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ PHÚ
QUÝ (VN)

57A Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: thiết bị nấu nướng (máy nướng, bếp nấu, bếp điện, nồi cơm điện, ấm đun nước), thiết bị gia dụng dùng điện (máy ép, máy sinh tố, máy đánh trứng), dụng cụ và đồ chứa đựng cho gia đình (chậu), dụng cụ dùng trong nhà bếp (nồi, chảo, nồi áp suất, dao, muỗng, nĩa), đồ lau dọn trong nhà (khăn lau, khăn tắm), đồ thủy tinh dùng cho nhà bếp (bát thủy tinh), đồ nhựa dùng cho nhà bếp (đĩa nhựa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41672**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.7; 26.4.2

(591) Đỏ nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ PHÚ QUÝ (VN)

57A Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: thiết bị nấu nướng (máy nướng, bếp nấu, bếp điện, nồi cơm điện, ấm đun nước), thiết bị gia dụng dùng điện (máy ép, máy sinh tố, máy đánh trứng), dụng cụ và đồ chứa đựng cho gia đình (chậu), dụng cụ dùng trong nhà bếp (nồi, chảo, nồi áp suất, dao, muỗng, nĩa), đồ lau dọn trong nhà (khăn lau, khăn tắm), đồ thủy tinh dùng cho nhà bếp (bát thủy tinh), đồ nhựa dùng cho nhà bếp (đĩa nhựa).

(210) **4-2018-41673**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; A26.1.18; A25.7.6

(591) Vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯỜNG MẠI BÁCH THUẬN (VN)

Số 544 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-41674**

(540)

KADOL

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ HP (VN)

Số 32, phố Cầu Am, tổ dân phố Đoàn Kết, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Khóa vân tay; khóa thẻ từ; khóa điện tử; khóa sử dụng mật khẩu; khóa kỹ thuật số (dùng điện).

(210) **4-2018-41675**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) TRẦN QUỐC TIẾN (VN)

BAMBOWIN

96/1 khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện.

(210) **4-2018-41676**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A17.2.2; 17.2.13; 26.1.6

(591) Xanh ngọc; xanh da trời; trắng; đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI KHƯƠNG (VN)
Số 60 Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

(210) **4-2018-41677**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.1.6; 5.7.3; 5.13.4; A3.1.24

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TINH BỘT SẮN NHIỆT ĐỒNG TÂM VĨNH THẠNH (VN)

Khu chăn nuôi tập trung, thôn Định Thái, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bột sắn; bột mì.

(210) **4-2018-41678**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.14; A2.9.15; A5.5.20

(591) Xanh dương.

(731) PHẠM XUÂN DUẤN (VN)
Thôn Hoàn Dương, xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dầu dừa (dùng trong mỹ phẩm).

(210) **4-2018-41680**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.2; 24.13.1

(731) ENPING ZHONGPU ELECTRONICS CO., LTD. (CN)



2F, Jinhui Industrial Park, Dong'an Nanjiao Industrial Zone, Enping, Jiangmen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; bộ trộn âm tích hợp bộ khuếch đại âm; bộ chỉnh âm; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bộ khuếch đại âm; bộ trộn âm; thiết bị ngoại vi máy vi tính; micrô; bộ xử lý âm thanh số; thiết bị nghe nhạc cầm tay.

(210) **4-2018-41681**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.3.2

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) ZHAO, XIAOHONG (VN)



Số 11, ngõ 55, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy may công nghiệp; máy vắt sợi; trục của khung cửi dệt vải; máy kéo sợi; cơ cấu điều khiển bằng bàn đạp dùng cho máy khâu.

(210) **4-2018-41682**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) ZHAO, XIAOHONG (VN)



Số 11, ngõ 55, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy may công nghiệp; máy vắt sợi; trục của khung cửi dệt vải; máy kéo sợi; cơ cấu điều khiển bằng bàn đạp dùng cho máy khâu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41683**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KARACON

(731) CHICOLOR INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

3f., no. 498, sec. 1, wenxin rd., nantun dist., taichung city 408, taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; phôi kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; kính râm; thấu kính quang học.

(210) **4-2018-41684**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

 **INNOVISION**

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(731) CHICOLOR INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

3f., No. 498, Sec. 1, Wenxin rd., Nantun dist., Taichung city 408, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến kính áp tròng; dịch vụ bán lẻ liên quan đến kính râm; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

(210) **4-2018-41685**

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.7.3; 26.1.1; 5.13.4

(591) Tím, hồng cánh sen, vàng, cam, trắng, nâu.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH NGHĨA NHÂN (VN)

Số nhà 170, ấp Hoàng Việt, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; rau củ quả đông lạnh; gia cầm, không còn sống; thịt lợn (heo); cá khô (khô cá); tôm khô.

Nhóm 30: Gạo; bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; gia cầm sống, động vật sống; hạt giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41686**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8; 26.4.1

(591) Tím hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ ĐẦU TƯ NAM HƯƠNG (VN)

49 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 35: Cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ cung cấp vì lợi ích của người khác các loại sản phẩm khác nhau (không bao gồm vận chuyển các sản phẩm này) cho phép khách hàng xem xét và mua những hàng hóa này một cách thuận tiện từ những web mua bán trên mạng viễn thông toàn cầu (mạng internet); cập nhật tài liệu quảng cáo; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

(210) **4-2018-41687**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 26.3.4

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ ĐẦU TƯ NAM HƯƠNG (VN)

49 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội thảo hội nghị; dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí, thể thao và văn hóa, dịch vụ tổ chức chương trình giải trí và chương trình truyền hình; dịch vụ đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41688**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.19; 26.1.1; A3.13.4; 1.15.15; 3.13.5

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng cam, cam, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) BÙI THỊ THANH BÌNH (VN)

Thôn Đại Bình, xã Hoà Quang Nam, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong rừng tự nhiên.

Nhóm 35: Mua bán mật ong, mật ong rừng tự nhiên.

(210) **4-2018-41694**

(540)

CORVETTE

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH OPTIMA BROTHERS (VN)

Phòng L14-08B, tầng 14, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bột; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá không làm bằng kim loại quý; túi đựng thuốc lá.

(210) **4-2018-41696**

(540)

KGbi 京冠生技
King's Ground

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1; 24.9.1

(731) KING'S GROUND BIOTECH CO., LTD. (TW)

No.3, Jianbang rd., Neipu Township, Pingtung County 912, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng bánh; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; thức ăn gia súc có chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; sản phẩm lót ổ cho gia cầm đẻ trứng; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho gia súc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41697**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.11.12; A5.3.13

(591) Xanh dương (đậm, nhạt); trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATHENA (VN)

496/99/9 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm làm sạch; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; tinh dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; dầu gội chứa thuốc.

(210) **4-2018-41698**

(540)

VIETNET

(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)

Số 5, đường Phong Định Cảng, khối 9, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

(210) **4-2018-41699**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.16; 3.7.10; 3.7.21; 26.1.2

(591) Đỏ, đen.

(731) XU JIANLI (CN)


No. 11 Phoenix South Rd, Hutang Town, Changzhou, Jiangsu, China


(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)


(511) Nhóm 07: Khung treo động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ cho tàu thuyền; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; bơm ly tâm; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy xén; dụng cụ đâm [máy móc]; cửa xích; máy cắt [máy móc]; máy xén cỏ; máy trộn; quả lu nén đường; máy ép lán; máy phát điện xoay chiều; máy uốn; máy nông nghiệp; máy khí nén; máy cày được cơ giới hoá; máy phát điện; máy sản xuất điện; máy cày; máy thi công đường đi; máy băm thức ăn cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-41701** (220) 27.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỊNH PHÁT LIMOUSINE TUỜNG GIA THỊNH PHÁT (VN)
Số 466/4/7, KP 8, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- (511) Nhóm 39: Vận tải hành khách bằng đường bộ; vận chuyển khách du lịch; dịch vụ du lịch; vận tải hàng hóa bằng công-te-nơ; dịch vụ vận chuyển, bốc xếp, đóng gói, gửi nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; cho thuê xe.
-

- (210) **4-2018-41702** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 1.15.5; 11.3.18; 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng, đen nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
 DỊCH VỤ G.L.A (VN)
68/12 Đoàn Văn Bơ, phường 09, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 09: Bơm chữa cháy; vòi chữa cháy; thiết bị báo cháy; thiết bị dò khói; thiết bị âm thanh báo động; hệ thống camera giám sát.
- Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa: bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, thiết bị báo cháy, thiết bị dò khói, thiết bị âm thanh báo động, hệ thống camera giám sát.
- Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy, dịch vụ cho thuê chuông báo cháy.
-

- (210) **4-2018-41703** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONG QUANG
 TIÊN (VN)
Lầu 3A, 97 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).
-

- (210) **4-2018-41704** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21; 25.3.1; 26.4.4
(591) Tím, trắng.
(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
 P502-H3, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; kem làm trắng da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

(210) **4-2018-41705**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh nõn chuối, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LEMON7 (VN)

490A Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

(210) **4-2018-41706**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A26.11.12; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, xám, xám đen.

(731) CÔNG TY TNHH LASDU (VN)

Khu dân cư Mật Sơn, phường Chí Minh, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn.

(210) **4-2018-41707**

(540)

SALFORTABS

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TBYT TUỆ MINH (VN)

Phòng 806 nhà 17t9 khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc kháng sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41708**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.19; A26.11.8

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ TÚC LẠC (VN)
Số nhà 71, ngõ Chùa Nhĩ, xã Thanh Liệt,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ chăm sóc y tế.

(210) **4-2018-41709**

(540)

TU-SFIKI

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17; 26.4.4

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
THĂNG UY (VN)
319-D6 Lý Thường Kiệt, phường 15,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí.

Nhóm 35: Mua bán máy móc cụ thể là: máy nén khí.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc cụ thể là: máy nén khí.

(210) **4-2018-41710**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5; 26.4.1

(591) Đỏ cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &
DỊCH VỤ ANH BỬU (VN)
1039 Ngô Quyền, phường An Hải Đông,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: khí gas, bếp gas, van bình gas, dây dẫn gas.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41711**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.3.1; A25.7.4; 26.4.9; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Ô TÔ SÀI GÒN KHÁNH THIÊN (VN)

352 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe ô tô; dịch vụ rửa xe ô tô; dịch vụ thay dầu xe ô tô; dịch vụ lắp đặt và trang trí đồ nội thất cho xe ô tô; dịch vụ đánh bóng xe cộ; sơn nội thất và ngoại thất.

(210) **4-2018-41712**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 25.1.6

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA

VITADAIRY VIỆT NAM (VN)

Tầng 9, tòa nhà Empire, số 26 - 28 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Sữa công thức (dùng cho mục đích y tế), sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa công thức (dùng cho mục đích y tế), sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh; sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-41713**

(540)

CHIÊU LẬU THI

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)

Tập thể Xây lắp khảo sát, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41714**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

FILINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI HẢI PHONG (VN)
Số 60, ngõ 142 đường Ngô Gia Tự,
phường Việt Hưng, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa vệ sinh: nước giặt; nước rửa chén bát; nước lau sàn; nước rửa tay; nước hoa xịt phòng; chế phẩm làm thơm không khí.

(210) **4-2018-41715**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.7.6; A3.7.24

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) NGUYỄN HOÀNG HẢI (VN)

Số 21 Bùi Dương Lịch, khu phố 3,
phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh,
tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống giải khát; quầy bar; quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa), dịch vụ xoa bóp (massage), dịch vụ tắm hơi.

(210) **4-2018-41716**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Coil

(531) 26.13.25; 1.15.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
SỮA TH (VN)

Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh
Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; băng vệ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt côn trùng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa đậu nành, thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả; rau (đã chín/sấy khô).

Nhóm 30: Bánh; kẹo; chế phẩm của ngũ cốc; chè (trà); cà phê; đồ gia vị (thực phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41717**

(220) 28.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 26.13.25



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh
Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; gia cầm để chăn nuôi (còn sống); cây con (cây giống); hạt giống; hoa quả tươi; mạch nha dùng trong chưng cất rượu bia.

Nhóm 32: Nước ép trái cây (đồ uống); nước ép rau quả (đồ uống không dùng trong y tế); nước uống đóng chai (đồ uống); nước ngọt có ga (đồ uống); nước ngọt không ga (đồ uống); bia.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán sữa, sữa đậu nành và các sản phẩm sữa, nước quả và đồ uống, nguyên liệu, hương liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh ngành sữa; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; quầy rượu; cho thuê phòng họp; dịch vụ đặt chỗ trước chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-41718**

(220) 28.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NHỰA ĐÔNG Á (VN)



Lô 1 - CN5 - cụm Công nghiệp Ngọc
Hôi, xã Ngọc Hôi, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa chớp bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại.

Nhóm 17: Mica bán thành phẩm.

Nhóm 19: Khung cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng nhựa (vật liệu xây dựng không bằng kim loại); tấm panen xây dựng, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-41719**

(220) 28.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NHỰA ĐÔNG Á (VN)



Lô 1 - CN5 - cụm Công nghiệp Ngọc
Hôi, xã Ngọc Hôi, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 06: Cửa chớp bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại.

Nhóm 17: Mica bán thành phẩm.

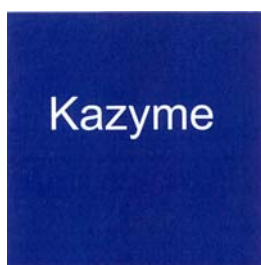
Nhóm 19: Khung cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng nhựa (vật liệu xây dựng không bằng kim loại); tấm panen xây dựng, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-41720**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HEALTH & AUTOMATIC (VN)
Ô 37, lô 5, Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; enzym dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; dược phẩm; men dùng cho mục đích dược phẩm.

(210) **4-2018-41721**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

金花
Jin hua

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚ THÀNH JSC (VN)
K9 - 5A, khu 3, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-41723**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VIỆT NAM
BIRD NEST


(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM BIRD NEST (VN)
297 ấp Bình Phước, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào; chèn yến; súp yến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210)	4-2018-41724	(220)	28.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
	VIỆT NAM BIRD NEST YẾN SÀO GIÁ SỈ	(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM BIRD NEST (VN) 297 ấp Bình Phước, xã Bình Khánh, huyện Cần Giò, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 29: Tổ yến; yến sào; chè yến; súp yến.		

(210)	4-2018-41725	(220)	28.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
	7 LONG	(731)	NGUYỄN TRỌNG TUẤN (VN) 125/53 Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; mật ong.		

(210)	4-2018-41726	(220)	28.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	A5.3.13; A26.3.5; 10.5.19; 19.7.1
		(591)	Xanh lá cây, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PERFUME VINA (VN) Số 518/7, đường Hồ Văn Cống, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(511)	Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa.		

(210)	4-2018-41727	(220)	28.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	A25.7.22; 4.5.2; 4.5.3; 16.3.13
		(591)	Xám, xanh, đỏ, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH HUNG THỊNH PHÁT (VN) Số 47/12 đường 22, khu phố 4, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 09: Mắt kính, gọng kính, tròng kính.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-41728** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 13.1.6
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN HUYỀN (VN)
35/12 Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 11: Đèn trang trí, đèn chiếu sáng, đèn led (thiết bị chiếu sáng).

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh (phòng tắm, bồn tắm, bồn cầu, chậu rửa mặt (la-va-bo), vòi tắm, chuông cửa, camera, chuông báo gọi phục vụ, điều khiển từ xa, phao bơm, thiết bị hẹn giờ, công tắc ổ cắm chạm (thiết bị chống chạm điện), thiết bị báo rò rỉ ga, thiết bị báo khói, công tắc, ổ cắm điện.

- (210) **4-2018-41729** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 2.3.8; A2.3.16; A5.5.20; 25.12.1; 1.3.1
(591) Xanh đậm, cam, tím.
(731) NGUYỄN VĂN HUYỀN (VN)
35/12 Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 11: Đèn trang trí, đèn chiếu sáng, đèn led (thiết bị chiếu sáng).

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh (phòng tắm, bồn tắm, bồn cầu, chậu rửa mặt (la-va-bo), vòi tắm, chuông cửa, camera, chuông báo gọi phục vụ, điều khiển từ xa, phao bơm, thiết bị hẹn giờ, công tắc ổ cắm chạm (thiết bị chống chạm điện), thiết bị báo rò rỉ ga, thiết bị báo khói, công tắc, ổ cắm điện.

- (210) **4-2018-41730** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24
(591) Trắng, đen, xám.
(731) NGUYỄN CAO PHI (VN)
372/12 khu phố 3, phường Tân Thới
Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, ví, bóp.

Nhóm 25: Quần áo thời trang, mũ nón, giày dép, thắt lưng (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41731**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.1; A26.11.12; A26.1.18; 5.7.3

(591) Vàng ánh kim, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN H&H GROUP (VN)

Số 9, ngõ 7 đường Đa Phúc, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-41732**

(540)

SHAPEEZ

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) PERFETTI VAN MELLE S.P.A. (IT)
Via XXV Aprile, 7-20020 Lainate (MI) - Italy

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo cao su có thể thổi bóng; kẹo cao su; kẹo sô cô la; kẹo cà phê; kẹo ca cao; kẹo dẻo; kẹo cứng; kẹo hình giọt nước; thạch (bánh kẹo); kẹo que; kẹo hình thoi; kẹo bạc hà; bánh ngọt; đường; kẹo; kẹo bơ cứng; kẹo cam thảo; kẹo có mùi thơm.

(210) **4-2018-41733**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH LIÊN HIỆP (VN)

Số 277/1 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay, tàu lửa xe khách; dịch vụ tổ chức tour du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2018-41734**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; A26.3.5; 1.15.24; A24.15.11; 3.7.17; 26.11.3

(591) Trắng, xanh.

(731) HUỖNH CAO CUỖNG (VN)

Số 11.11 đường Phú Thuận, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước ga (đồ uống) và các loại đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-41735**

(220) 28.11.2018

(540)

coffee
102

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27

(731) PHẠM QUANG THÁI (VN)
210M/1 KP1, phường Trung Mỹ Tây,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2018-41736**

(220) 28.11.2018

(540)

L O U L O U

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEAUTY LAB
COSMETICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, 11bis Nguyễn Gia Thiều,
phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, dầu thơm, mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các hàng hóa: nước hoa, dầu thơm, mỹ phẩm.

(210) **4-2018-41737**

(220) 28.11.2018

(540)

L O U L O U

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEAUTY LAB
COSMETICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, 11bis Nguyễn Gia Thiều,
phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn, váy, mũ, thắt lưng, giày, dép, khăn quàng cổ, áo khoác ngoài.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các hàng hóa: túi xách tay, quần áo may sẵn, váy, mũ, thắt lưng, giày, dép, khăn quàng cổ, áo khoác ngoài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-41738

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.7.22; 5.7.21; 6.1.2; 26.1.4; A26.1.18

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng, đen, nâu, màu be.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ LINH SƠN (VN)
Xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Quả ổi tươi.

(210) 4-2018-41739

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.4; 26.3.23; 6.1.2

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TĂNG THIÊN LỘC (VN)

Số 111A Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại than đá và nhiên liệu rắn.

(210) 4-2018-41740

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; A6.19.9; 6.1.2

(591) Xanh tín thương, vàng tín thương, nâu đất, xanh lá mạ, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI ĐẦU TƯ TÍN THƯƠNG (VN)

14 đường 25, khu dân cư Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tôm, không còn sống; thịt; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; nấm đã được bảo quản; hạt, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 30: Ngũ cốc dạng thanh; cà phê; gừng [gia vị]; thanh/thời ngũ cốc giàu protein; bột; hạt tiêu; đồ gia vị; gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; gia vị.

Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; tôm nước ngọt [sống]; hạt [ngũ cốc]; rau củ tươi; nấm tươi; hành, tươi; khoai tây tươi; rau tươi.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước [đồ uống].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia].

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ rải phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất.

(210) **4-2018-41741**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A10.3.4; 21.3.1; 23.1.1; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh.

(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)

(12 số cũ) 137 Huỳnh Khương An,
phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

(210) **4-2018-41742**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.1.6; 24.15.3; A24.15.11; 25.12.1;
1.15.5

(591) Xanh lá cây, nâu, đỏ.

(731) PHAN TẤN LỰC (VN)

140 ấp Thuận Đông, xã Thuận Thành,
huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản;
cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-41743**

(540)

PHOENIX FTC

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH FUTACO VIỆT
NHẬT (VN)

Số 95 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình
2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe điện; phụ tùng; xe đạp, xe máy và xe điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41744**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PHOENIXTHAILAND

(731) CÔNG TY TNHH FUTACO VIỆT NHẬT (VN)

Số 95 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe điện; phụ tùng: xe đạp, xe máy và xe điện.

(210) **4-2018-41745**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PHOENIXJAPAN

(731) CÔNG TY TNHH FUTACO VIỆT NHẬT (VN)

Số 95 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe điện; phụ tùng: xe đạp, xe máy và xe điện.

(210) **4-2018-41746**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

 KIDSHEALTH

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh tím, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VĂN Á (VN)

11A/6/3/271 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Vật dùng để cạo lưỡi; băng buộc vùng rốn, băng rốn; thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2018-41747**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 1.15.23

(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH GIẢI TRÍ ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Số 18, đường 15B, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41748**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DISCO (VN)

Số 63 Nguyễn Đức Cảnh, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các mặt hàng: loa, âm ly, nồi cơm điện, máy hút bụi, bàn trà điện.

(210) **4-2018-41749**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh nước biển, đen, trắng.

(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)

496/63/29D Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc như chế phẩm hấp tóc, chế phẩm nhuộm tóc, chế phẩm uốn duỗi tóc, chế phẩm (bột, kem) tẩy tóc.

(210) **4-2018-41750**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12

(591) Trắng, đen, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NYNA (VN)

Tổ 08, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc; tã giấy em bé; tã giấy người lớn; nước súc miệng, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy, khăn giấy ướt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41751**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NYNA (VN)

Tổ 08, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc; tã giấy em bé; tã giấy người lớn; nước súc miệng, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy, khăn giấy ướt.

(210) **4-2018-41752**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; A26.11.8

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, đen, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NYNA (VN)

Tổ 08, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc; tã giấy em bé; tã giấy người lớn; nước súc miệng, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy, khăn giấy ướt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41753**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ DU
LỊCH EMMANUEL (VN)
513/7 Nguyễn Oanh, phường 7, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bình nước uống.

(210) **4-2018-41754**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Da cam, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN GIÁO DỤC & THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ Y TẾ HẠNH PHÚC (VN)
Số 57, tổ 4, đường Thạch Bàn, phường
Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám mắt; dịch vụ đo mắt; dịch vụ tập thị lực cho mắt; dịch vụ điều trị các bệnh về mắt; dịch vụ sàng lọc bệnh về mắt; dịch vụ chăm sóc mắt.

(210) **4-2018-41755**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; 25.1.5; 26.1.1; A2.3.23

(591) Cam, xanh dương, xanh lá cây, xanh
ngọc, vàng, xám, hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGA
BĂNG CỐC (VN)
81/6 Phùng Văn Cung, phường 2, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả được bảo quản, chế biến; trứng; sữa; dầu thực vật và mỡ ăn thịt động vật đã được chế biến, bảo quản.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bột ngũ cốc; bánh kẹo; gia vị; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai; nước ép trái cây; xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm các loại; mua bán đồ uống các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41756**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; 3.7.17; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG CHÂU (VN)

Xã Trường Đa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); găng tay (trang phục); vớ/tất; khăn quàng.

(210) **4-2018-41757**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A9.7.19; A5.1.16

(591) Cam, đen.

(731) LÊ ANH ĐỨC (VN)

Số 4, gác 45, ngõ 272 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-41758**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(591) Xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CALISA (VN)

793/28/3B Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến; thủy hải sản đông lạnh (tôm hùm, cua huỳnh đế, nghêu, ốc, bào ngư, hải sâm); thực phẩm trên cơ sở thủy hải sản.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; cà phê; chocolate; ca cao.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống (tôm hùm, cua huỳnh đế, nghêu, ốc, bào ngư, hải sâm); động vật giáp xác tươi sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở, kinh doanh bất động sản, dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa (bằng đường bộ, đường thủy, đường hàng không), dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, dịch vụ đóng gói và bốc dỡ hàng hóa, dịch vụ hậu cần vận tải (logistics), dịch vụ giao nhận vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-41759**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LÊ QUỲNH

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LÊ QUỲNH (VN)

950/9 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; cho thuê lều trại.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ li - xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng.

(210) **4-2018-41760**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TRƯỜNG VŨ (VN)

Xóm Hữu Nghị, xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán: bột sắn, bột sắn khô, bột mì, trái cây, rau, gạo, bột gạo, ngô, bột ngô, củ khoai lang tươi, bột khoai lang, bột ngũ cốc, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn chăn nuôi, thức ăn cho thủy sản.

(210) **4-2018-41761**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.1.1; 26.4.2; 20.7.1; A20.7.2

(591) Trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH MCBOOKS (VN)

Số 26 ngõ 245 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; báo chí; tạp chí; tờ quảng cáo; tờ rao hàng; sổ tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán: sách, báo chí, tạp chí, tờ quảng cáo, tờ rao hàng, sổ tay.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ giáo dục, giảng dạy; dịch vụ soạn thảo văn bản.

(210) **4-2018-41762**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1; A20.7.2

(591) Cam, trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH

MCBOOKS (VN)

Số 26 ngõ 245 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; báo chí; tạp chí; tờ quảng cáo; tờ rao hàng; sổ tay.

Nhóm 35: Mua bán: sách, báo chí, tạp chí, tờ quảng cáo, tờ rao hàng, sổ tay.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ giáo dục, giảng dạy; dịch vụ soạn thảo văn bản.

(210) **4-2018-41763**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.17.5; A24.17.9

(591) Cam, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH

MCBOOKS (VN)

Số 26 ngõ 245 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; báo chí; tạp chí; tờ quảng cáo; tờ rao hàng; sổ tay.

Nhóm 35: Mua bán: sách, báo chí, tạp chí, tờ quảng cáo, tờ rao hàng, sổ tay.

(210) **4-2018-41764**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.17.5; 26.1.1; 26.3.23; A1.1.2

(591) Vàng đen.

(731) CÔNG TY TNHH TM - SX MỸ PHẨM

KHANH COSMETIC (VN)

180/59 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-41765** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ECOLIFE (VN)
298 đường Gò Ô Môi, phường Phú
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh



- (511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; thuốc đánh răng sữa tắm, dầu gội, dầu xả tóc, xà phòng rửa chén, xà phòng tắm, giặt, xà phòng tẩy rửa.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng; nến, bấc dùng để thắp sáng.

Nhóm 35: Buôn bán: công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, dao cạo, văn phòng phẩm đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), gương, khung ảnh, quần áo, đồ đi chân, đồ chơi, đồ chơi, đồ trang hoàng cây noel, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, hoa quả cấp đông thực phẩm sấy khô, thực phẩm tươi, thực phẩm sức khỏe, mít mít quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, sản phẩm và hạt của nông nghiệp (hạt óc chó, hạt điều, hạt bí, hạt macca, hạt cà phê, hạt hạnh nhân, hạt dẻ, hạt ca cao, hạt chia, hạt lanh, hạt đậu các loại), động vật sống, thực phẩm tươi sống, rau và quả tươi (nhò, táo, lê, lựu, vải, cam, quýt, thanh long, sầu riêng, xoài), hạt giống và cây hoa tươi, cây và hoa khô, thức ăn cho động vật, mạch nha.

- (210) **4-2018-41766** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) PHẠM THỊ THANH HÀ (VN)
Số 104/1C, tổ 26, khu Văn Hải, thị trấn
Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh
Đồng Nai



- (511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, quần áo đồng phục, đồng phục bảo hộ lao động, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng (trang phục), ba lô, túi xách, ví (bóp), mỹ phẩm, son môi, nước hoa, tinh dầu, xà phòng, mắt kính, đồng hồ, tất (vớ), trang sức (vòng đeo tay/chân, nhẫn), quà lưu niệm, khăn tay, khăn choàng cổ, nón bảo hiểm, thảm, cây lau nhà, võng, dây dù, dây cước, dây ni lông, chỉ may công nghiệp, đồ nội thất bằng gỗ (bàn, ghế, giường tủ, kệ, giá sách).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41767**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; A11.3.7; A5.5.20

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI (VN)

Số 46, đường Nghĩa Long, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ bán đồ uống giải khát, sinh tố trái cây và chè thập cẩm (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-41768**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 5.7.1; 5.7.3; A5.5.20

(591) Xanh thẫm, trắng, vàng nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THANH VÂN (VN)

Thôn Quang Biểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Các loại gạo.

(210) **4-2018-41769**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.13.25

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-41770

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.13.25

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống-loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) 4-2018-41771

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.13.25

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; gieo trồng cây thuốc; dịch vụ xét nghiệm y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41772**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; A19.3.4

(591) Trắng, hồng, đen, xanh dương nhạt, xanh dương, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41773**

(540)

COLOSROYAL

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-41774**

(540)

COLOSROYAL

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sữa bột dùng làm thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ sơ sinh; bột dinh dưỡng dành cho trẻ sơ sinh; thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh.

(210) **4-2018-41775**

(540)

COLOSROYAL

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
DUỆC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa; sữa chua; sữa bột (không dùng
cho mục đích y tế); sữa đậu nành (chất thay thế sữa).

(210) **4-2018-41776**

(540)

Maluper

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) LÊ THANH VI (VN)

17 đường số 20, khu dân cư Phước Kiển,
xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng giấy.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) đồ chơi bằng giấy.

(210) **4-2018-41777**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa
chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41778**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.9; 26.4.3

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41779**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41780**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41781**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-41782

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

OEXPO

**WATERPROOFING
EW-04**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) 4-2018-41783

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR®

**GROUT
MG-01**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) 4-2018-41784

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR®

**GROUT
MG-02**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41785**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.9; 26.4.3

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41786**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41787**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41788**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.4; 2.1.22; 5.7.3

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)

Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất công nghiệp; rượu/cồn; bột giấy.

(210) **4-2018-41789**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.7.25

(591) Xanh dương, trắng, vàng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ NGÔ GIA
(VN)

137/12/4A đường ĐHT06, phường Tân
Hung Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán tất cả các sản phẩm: tivi, amply, loa, máy lạnh, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy tắm nước nóng, máy uống nước lạnh, máy giặt, máy sấy quần áo, máy rửa chén, nồi cơm, nồi áp suất, lò vi sóng, máy hút bụi, máy hút mùi, máy lọc không khí, quạt máy, quạt công nghiệp, bàn ghế, lò nướng, máy chiếu, máy vi tính, camera, smart phone, laptop, máy lọc nước, máy bơm nước, bàn ủi; điều hành kinh doanh siêu thị; kinh doanh thương mại điện tử (internet cho tất cả các loại hàng hóa kể trên); tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại.

(210) **4-2018-41790**

(540)

MYKOLOR®

**CONCRETE
MC-01**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41791**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR[®]

**CONCRETE
MC-02**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41792**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR[®]

**CONCRETE
MC-03**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41793**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SPEC

**CONCRETE
SC-01**

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41794**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.9; 26.4.3

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41795**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41796**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-41797

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

OEXPO

**CONCRETE
EC-02**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) 4-2018-41798

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

OEXPO

**CONCRETE
EC-03**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) 4-2018-41799

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR®

**REFURBISHMENT
MR-11**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41800**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR[®]

**REFURBISHMENT
MR-21**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41801**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SPEC

**REFURBISHMENT
SR-11**

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41802**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SPEC

**REFURBISHMENT
SR-21**

(531) 26.4.9; 26.4.3

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41803**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

OEXPO

**REFURBISHMENT
ER-11**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41804**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

OEXPO

**REFURBISHMENT
ER-21**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41805**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR®

**FLOORING
MF-01**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41806**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR[®]

**ROOFING
MRF-03**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41807**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR[®]

**WATERPROOFING
MW-02**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41808**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR[®]

**WATERPROOFING
MW-04**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41809**

(220) 28.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9



**ROOFING
SRF-03**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41810**

(220) 28.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

**GROUT
EG-01A**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41811**

(220) 28.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

**GROUT
BG-01A**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41812**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

OEXPO

**GROUT
EG-11**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41813**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

OEXPO

**GROUT
EG-12**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41814**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SONBOSS

**GROUT
BG-12**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41815**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SONBOSS

**GROUT
BG-11**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41816**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

OEXPO

**ROOFING
ERF-03**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41817**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR[®]

**REFURBISHMENT
MR-02**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41818**

(220) 28.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9



**REFURBISHMENT
SR-02**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng;
lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(210) **4-2018-41819**

(220) 28.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019



**REFURBISHMENT
ER-02**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng;
lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(210) **4-2018-41820**

(220) 28.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019



**GROUT
EG-02**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa
chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41821**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SONBOSS

**GROUT
BG-01**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41822**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SONBOSS

**GROUT
BG-02**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41823**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR[®]

**GROUT
MG-01A**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41824**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR[®]

**GROUT
MG-11**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41825**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR[®]

**GROUT
MG-12**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41826**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SPEC

**GROUT
SG-11**

(531) 26.4.9; 26.4.3

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41827**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41828**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.9; 26.4.3

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2018-41829**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41830**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.1

(591) Xanh, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY FAGI
(VN)

21/11 đường TT9, ấp Trung Đông, xã
Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo thể dục; trang phục dệt kim; váy sợi chui đầu; bộ quần áo.

(210) **4-2018-41831**

(540)



**WATERPROOFING
SW-01**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(210) **4-2018-41832**

(540)

OEXPO

**WATERPROOFING
EW-01**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41833**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

OEXPO

**ROOFING
ERF-02**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-41834**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SPEC

**ROOFING
SRF-02**

(531) 26.4.9; 26.4.3

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-41835**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYKOLOR®

**ROOFING
MRF-02**

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng;
sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-41836**

(220) 28.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

C-APC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-41837**

(220) 28.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A (VN)

XytalAPC

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp
Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-41839**

(220) 28.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A26.1.18; 26.1.2

(731) YAO-SUNG HOU (TW)



No. 25-2, Fuxing 2nd Rd., Lingya Dist.,
Kaohsiung City 802, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Áp kế; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; thiết bị chỉ báo định lượng; bộ chỉ báo mức nước; van solenoid [công tắc điện từ].

(210) **4-2018-41840**

(220) 28.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) KOREA FRANCHISE ASSOCIATION
(KR)

Koalueup

(2F., BF1., Wolheon Building, Seocho-
dong) 248, Seocho-daero, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quây rượ; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-41841**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 2.9.4; 26.4.3; 26.4.7; 3.13.1; A3.13.24; 4.5.21



(731) KOREA FRANCHISE ASSOCIATION (KR)

(2F., BF1., Wolheon Building, Seocho-dong) 248, Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quây rượ; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-41842**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Rang tinh hoa, pha tinh tế

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TUỞNG (VN)

Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-41844**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.7.5; A3.7.24; 25.1.25



(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRƯỜNG HỒNG (VN)

Xóm 7, thôn Tự Chung, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-41845

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AIRDOT

(731) DONGHWAN LEE (KR)

204-404, 198, Haan-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do, 14313, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói nén; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói chân không; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói nén hành lý; túi vuốt mép bằng chất dẻo; túi vuốt mép bằng vinyl; túi bằng chất dẻo dùng để đựng thực phẩm; túi bằng vinyl dùng để đóng gói chân không; túi bằng vinyl dùng để đóng gói nén; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi bằng chất dẻo dùng để đựng đồ vệ sinh.

(210) 4-2018-41846

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 1.15.11; 1.15.23; 26.13.1; A26.1.18

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đậm, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HITA (VN)

C5-C6 khu nhà ở thương mại, số 319 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang.

(210) 4-2018-41847

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AIRDOT

(731) DONGHWAN LEE (KR)

204-404, 198, Haan-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do, 14313, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy nén quần áo [máy móc]; máy nén quần áo dùng điện [máy móc] cho mục đích gia dụng; máy nén [máy móc]; máy nén khí [máy móc]; máy nén chân không [máy móc] cho quần áo; máy nén khí có thể mang đi được [máy móc]; máy nén quần áo có thể mang đi được [máy móc]; máy nén có thể mang đi được [máy móc].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-41848** (220) 28.11.2018
(540) (441) 25.02.2019
(531) 26.3.1; A26.11.8; 7.3.11
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THĂNG UY (VN)
319-D6 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh



- (511) Nhóm 07: Máy nén khí; thiết bị vận hành thang máy; máy nâng [thang máy]; thang cuốn; thang băng tải chuyên cho người và hàng hóa.

Nhóm 11: Máy sấy khí; lò hơi công nghiệp (không là bộ phận của máy móc); thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh lò hơi công nghiệp (không là bộ phận của máy móc), thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị khử mùi không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, hệ thống điều hòa không khí, máy nén khí, máy sấy khí, thiết bị vận hành thang máy, máy nâng [thang máy], thang cuốn, thang băng tải chuyên cho người và hàng hóa, xe bồn, xe phục vụ cho việc cứu hỏa, xe cứu thương, xe chữa cháy.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc và xe chuyên dụng cụ thể là: máy nén khí, máy sấy khí, thiết bị vận hành thang máy, máy nâng [thang máy], thang cuốn, thang băng tải chuyên cho người và hàng hóa, lò hơi công nghiệp (không là bộ phận của máy móc), thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị khử mùi không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, hệ thống điều hòa không khí, xe bồn, xe phục vụ cho việc cứu hỏa, xe cứu thương, xe chữa cháy.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

- (210) **4-2018-41849** (220) 28.11.2018
(540) (441) 25.02.2019
(531) A5.1.5; A5.1.16; A25.3.3
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) JSP PHARMACEUTICAL MANUFACTORY (THAILAND) CO., LTD. (TH)
No. 255, 257 Sathupradit 58 Alley, Bang Pong Pang Sub-district, Yan Nawa District, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)



- (511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; chế phẩm y tế và thú y; thuốc thảo dược; thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin dùng cho mục đích y tế; vitamin và khoáng chất để bổ sung (cho mục đích y tế); dầu cá dùng cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

mục đích dược phẩm; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích y tế; dầu cám gạo dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-41850**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TOSHIRO

(731) TRẦN MINH TUYỀN (VN)

Số 163, khối Liên Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm khí nén; bơm ly tâm; bơm chân không [máy móc]; bơm cao áp; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

(210) **4-2018-41851**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PAX MOLY

(731) KIM, YOUNG KOO (KR)

(Jung-dong, Seorakdanji) 302-210, 195, Gyeonam-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14535 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm tẩy da chết; mỹ phẩm chức năng; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm cho tóc và da đầu; mỹ phẩm để xoa bóp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm sử dụng thành phần thiên nhiên; mỹ phẩm chứa vitamin; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); kem bôi da ở dạng lỏng và rắn (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm chống nắng; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm cho mặt và cơ thể; sữa tắm cho em bé.

(210) **4-2018-41852**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 24.9.1; 26.13.1; 24.1.1; A5.3.13; A5.5.20

(591) Đen, trắng, vàng nhạt, vàng đậm, đỏ, nâu, xám.

(731) NGUYỄN HÙNG (VN)

Số 11 Nguyễn Trãi, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41853**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.11.2; 18.3.23

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH GOTEC VIỆT NAM (VN)

Tầng 2, số 157-159 Trần Bình Trọng, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Nhóm 37: Xây dựng nhà và các công trình kỹ thuật dân dụng; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình công ích; hoàn thiện công trình xây dựng.

(210) **4-2018-41854**

(540)

LET ME IN

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) VŨ THIÊN TIẾP (VN)

Số 80B Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 10: Máy móc thẩm mỹ, cụ thể là: thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: mỹ phẩm, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, giáo dục trong lĩnh vực thẩm mỹ viện.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế.

(210) **4-2018-41855**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG DHA (VN)

Thôn Trang Quan (tại nhà ông Bùi Duy Duân), xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình.

(210) **4-2018-41856**



(540)

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17; A7.1.11; 7.1.24

(591) Vàng, xanh tím.

(731) PHAN THỊ XUÂN THỦY (VN)

Thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 36: Thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-41857**



(540)

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Vàng, đen.

(731) LƯU THỊ PHƯƠNG THÚY (VN)

Số 539/63 đường Lũy Bán Bích, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị đèn chiếu sáng, đèn trang trí.

(210) **4-2018-41858**

MATTEL

(540)

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) MATTEL, INC. (US)

333 Continental Boulevard, El Segundo, CA 90245, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; băng ghi âm; băng ghi hình; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính; đĩa ghi hình; trò chơi máy vi tính; bàn phím máy vi tính; đĩa CD; máy tính cầm tay; điện thoại; máy bộ đàm xách tay; máy cát sét; máy vi tính, phần mềm máy vi tính (được ghi sẵn); thiết bị ngoại vi máy vi tính; loa nghe nhạc di động cỡ lớn; máy thu thanh; máy ghi hình; kính mắt; hộp đựng kính mắt; kính râm; nhật ký điện tử; cân trọng lượng; thước dây để đo; còi báo hiệu; băng video; kính bảo hộ dùng cho thể thao; phim hoạt hình; ống nhòm; nam châm; đĩa DVD; phần mềm ứng dụng máy vi tính [có thể tải xuống]; mũ bảo hiểm; tai nghe; miếng đệm di chuyển con chuột máy vi tính; phim và video không tải xuống được; nhạc không tải xuống được; micrô; máy karaoke; máy vi tính xách tay; máy tính bảng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo và giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; cung cấp trò chơi trực tuyến, nhạc trực tuyến [không tải xuống được]; cung cấp video, phim ảnh trực tuyến; cung cấp các tập phim và chương trình trên trang web, cụ thể là các tập chương trình truyền hình và phim ảnh trực tuyến [không tải xuống được]; chương trình xuất hiện cá nhân bằng cách hóa trang thành các nhân vật; chương trình biểu diễn trực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

tiếp trên sân khấu, tổ chức trình diễn; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa và giáo dục; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị chơi trò chơi; trình diễn sân khấu; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ công viên giải trí; chương trình truyền hình; dịch vụ giới thiệu các chương trình biểu diễn trực tiếp; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến.

(210) **4-2018-41859**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) GOGO TECH LIMITED (HK)

19/F, Fun Tower, 35 Hung To Road,
Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để sắp xếp và điều phối các dịch vụ vận tải và vận chuyển; phần mềm máy tính để điều hướng; phần mềm ứng dụng di động để điều phối các dịch vụ vận chuyển và vận tải; phần mềm ứng dụng di động để điều hướng; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng và liên lạc; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm EDP (xử lý dữ liệu điện tử); phần mềm GPS (hệ thống định vị toàn cầu); phần mềm thông tin liên lạc và nối mạng; chương trình lưu trữ dữ liệu; thiết bị và dụng cụ truyền thông di động; hệ thống thông tin di động; hệ thống lưu trữ và truy xuất thông tin máy tính.

Nhóm 39: Sắp xếp, lập kế hoạch và tư vấn về vận chuyển, phân phối và giao nhận hàng hóa cho khách hàng; cho thuê phương tiện vận chuyển hàng hóa; dịch vụ hậu cần vận tải; đóng gói và lưu kho hàng hóa; giao nhận hàng hóa, tài liệu, bưu kiện và hàng hóa (vận chuyển bằng đường không/đường thủy); môi giới vận tải; thông tin vận tải; đặt chỗ vận chuyển; dịch vụ chuyển phát nhanh; cho thuê xe cộ; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ vận tải, đặt chỗ dịch vụ vận tải, thông tin liên quan đến dịch vụ giao nhận và đặt chỗ để giao nhận hàng hóa, tài liệu, bưu kiện và hàng hóa (vận chuyển bằng đường không/đường thủy); cung cấp thông tin và theo dõi thông tin cho bên thứ ba về tình trạng nhận hàng và giao hàng qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc toàn cầu khác.

Nhóm 42: Cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận chuyển và giao nhận, đặt chỗ cho dịch vụ vận chuyển và giao nhận và để gửi xe cộ cho khách hàng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng và liên lạc, phần mềm phát triển ứng dụng, chương trình công cụ phát triển ứng dụng, phần mềm tích hợp và kết nối ứng dụng, chương trình ứng dụng, phần mềm ứng dụng hình ảnh, phần mềm EDP (xử lý dữ liệu điện tử), phần mềm GPS (hệ thống định vị toàn cầu), phần mềm điều khiển truy cập, phần mềm trình duyệt cho mạng máy tính, phần mềm thông tin liên lạc và nối mạng, phần mềm giao diện, phần mềm nối mạng, phần mềm hệ điều hành, phần mềm viễn thông.

(210) **4-2018-41860**

(540)

R1

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, 150-721, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo chạy điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi chân không chạy điện; rô-bốt dùng trong công nghiệp; bộ điều khiển dùng cho máy móc; quạt gió quay chạy điện; bơm khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn chạy điện dùng cho mục gia dụng; rô-bốt hút bụi chân không; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy hút bụi hơi nước dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không chạy điện dùng cho giường dùng cho mục đích gia dụng; bơm và máy nén là bộ phận của máy móc, động cơ và đầu máy; động cơ và đầu máy [ngoại trừ phương tiện giao thông trên bộ]; máy nén [máy móc]; máy nén dùng cho máy điều hòa không khí.

Nhóm 11: Điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; máy giữ ẩm không khí; máy hút ẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; bộ bếp nấu và nướng chạy điện; máy lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; máy ion hóa nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị màng lọc dùng để lọc nước; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; máy lọc không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí]; dùng để cấp nhiệt; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED]; bộ bếp nấu và nướng chạy bằng hơi đốt (ga); bếp nấu chạy điện; thiết bị hoặc thiết bị lắp đặt để nấu ăn; tủ lạnh chạy điện; máy sấy quần áo chạy điện; máy quản lý quần áo dùng để sấy khô quần áo (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng; máy sấy khô quần áo chạy điện có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn dùng cho mục đích gia dụng; bồn rửa.

(210) **4-2018-41861**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, đen.

(731) BVB MERCHANDISING GMBH (DE)
Rheinlanddamm 207-209, 44137
Dortmund, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thuốc dạng xịt, gel và kem; chế phẩm điều trị chứa thuốc hoặc từ thiên nhiên; chế phẩm khử mùi và chế phẩm làm trong sạch không khí; vật thấm hút dùng cho vệ sinh cá nhân; xà phòng và chất tẩy rửa chứa thuốc và chất khử trùng; thực phẩm ăn kiêng và chất bổ sung ăn kiêng dùng trong y tế hoặc thú y, đồ ăn cho em bé; chế phẩm ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán, vật liệu để băng bó, để bọc và bôi trong y tế; chất tẩy uế và chất sát trùng.

(210) **4-2018-41862**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SYMPHONIC

(731) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
2-2-1, Toranomon Minato-ku, Tokyo,
Japan.

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Lá thuốc lá, đã được chế biến hoặc chưa chế biến; thuốc lá hút, thuốc lá dùng với tẩu, thuốc lá cuốn bằng tay, thuốc lá nhai, thuốc lá dạng bột ướt dùng để ngậm; thuốc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

lá điếu, thuốc lá điện tử, xì gà, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá dạng bột để hút; gạt tàn thuốc lá; đốt thuốc lá điếu; bật lửa cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống cuốn thuốc lá và diêm (vật dụng cho người hút thuốc).

(210) **4-2018-41863**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



LẠC LẠC ĐƯỜNG

(591) Đỏ, đen.

(731) NGUYỄN QUỐC HÙNG (VN)

Số 7 phố Nhà Chung, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thấp, hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức bằng ngà voi; đá quý; tượng bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ trang sức.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 21: Tách, chén, cốc; hộp đựng chè; đồ pha trà; bộ đồ uống trà; bộ lọc trà; ấm trà.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

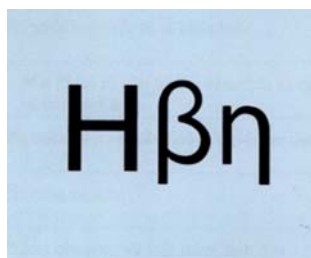
Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: trầm hương, vòng đeo tay, đồ trang sức bằng ngà voi, đá quý, tượng bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, đồ trang sức, đồ gỗ mỹ thuật, tách, chén, cốc, hộp đựng chè, đồ pha trà, bộ đồ uống trà, bộ lọc trà, ấm trà, trà, đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2018-41864**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A24.17.9; 24.17.5

(591) Xanh dương nhạt, đen.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)

V1 11.02 chung cư Sunrise City, 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Nguyễn Hữu Thọ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-41865** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A24.15.7
(591) Xám.
(731) ĐẶNG NGỌC HUYỀN (VN)
Số 20B phố Hàng Ngang, phường Hàng
Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

LAVISH

- (511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm, trà thảo dược, dược phẩm.

- (210) **4-2018-41866** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.11.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN NGỌC ĐẠI
(VN)
Số 197, đường Nguyễn Tri Phương, khu
phố 5, phường Xuân An, thị xã Long
Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)



- (511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị: nấm linh chi, thực phẩm chức năng.
-

- (210) **4-2018-41867** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 1.5.1; A26.11.8; 26.1.1; A25.7.21; 25.5.1
(591) Xanh dương, xanh dương đen, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LIMEX (VN)
716/58 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình
Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)



- (511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: mỹ phẩm, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, nước súc miệng, dao cạo râu, băng vệ sinh, tã người lớn, bao cao su, tăm, chỉ nha khoa, văn phòng phẩm (keo, băng keo, dao rọc giấy, máy đóng gáy lò xo, tờ ép nhựa, súng bắn keo, máy tính bỏ túi, bàn cắt giấy, ruy băng, máy ép nhựa, máy hủy tài liệu, máy

fax, máy in, máy pho-to-cop-py), máy móc thiết bị điện tử (đồ điện tử, điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, chuột máy tính, dây cáp điện, thiết bị sạc điện, bộ nắn điện, thẻ nhớ, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, máy nghe nhạc, tai nghe bluetooth, thiết bị lưu trữ (USB), camera giám sát, đầu đĩa DVD, đầu máy karaoke, máy quay phim, ống nói (micro), máy ảnh, máy chiếu, máy khuếch đại wifi, bộ phát wifi di động, máy khuếch tán tinh dầu), đồ dùng gia đình (kệ, khăn giấy, khăn lau, lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lau điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nỏ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga nổi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bàn ủi, đèn sưởi, bình nước, bình giữ nhiệt, đế lót ly, màng bọc thực phẩm, móc dán tường, móc treo quần áo, nệm, nệm, nệm, nhiệt kế, bông ráy tai, khăn lau, tạp dề, nồi, chảo, ấm đun nước, nồi, vớng, nút ty, bình sữa, bình tập ăn uống, nước giặt, tivi, tủ lạnh, nước lau nhà, sáp thơm, xịt phòng, nước lau kính, nước rửa chén, bột giặt, nước tẩy rửa ô tô, xe máy, bình xịt tưới cây, thảm chùi chân, cây lăn bột, cây lau nhà, dụng cụ làm giá đỗ, dụng cụ hút mùi, đèn pin, ly (cốc)), sản phẩm thời trang (quần áo, giấy dép), thủy tinh các loại (chao đèn thủy tinh, đồ trang trí bằng thủy tinh, đồ dùng bằng thủy tinh (ly, chén, bát, đĩa, tô, cốc, bình, lọ, chai, hộp, hũ, đèn, ống thủy tinh, hồ, ấm trà, gạt tàn thuốc, chậu).

(210) **4-2018-41868**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)

Phòng số 1 - 2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk Tower, số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân lân.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt nấm bệnh, thuốc trừ sâu.

(210) **4-2018-41869**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.13.1; 5.5.19; A5.5.21

(591) Vàng, xanh dương, trắng, xanh lá cây, đen.


(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)

Phòng số 1 - 2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk Tower, số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân lân.


- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-41870 | (220) | 28.11.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) |  | (531) | 26.4.2; A26.4.24 |
| | | (591) | Đen, xám. |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH ANTEX (VN)
10K Trần Nhật Duật, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh |
| | | (740) | Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật) |

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp da; ba lô; vali; túi du lịch.

Nhóm 25: Áo quần; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo truyền thông; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo, thương mại; mua bán kinh doanh, trưng bày sản phẩm: áo quần, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng (trang phục), túi xách, ba lô, vali, túi du lịch.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu; thiết kế trang phục; vẽ mốt quần áo; tư vấn thiết kế thời trang; thiết kế bao bì.

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-41871 | (220) | 28.11.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) |  | (531) | A26.11.8; A25.7.8; A25.7.2; 26.1.11;
26.4.9 |
| | | (591) | Đen, hồng, tím nhạt. |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH ANTEX (VN)
10K Trần Nhật Duật, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh |
| | | (740) | Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật) |


(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp da; ba lô; vali; túi du lịch.

Nhóm 25: Áo quần; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo truyền thông; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo, thương mại; mua bán kinh doanh, trưng bày sản phẩm: áo quần, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng (trang phục), túi xách, ba lô, vali, túi du lịch.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu; thiết kế trang phục; vẽ mốt quần áo; tư vấn thiết kế thời trang; thiết kế bao bì.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)


(210)	4-2018-41872	(220)	28.11.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(531)	26.4.9; A25.7.8; A25.7.2; 26.1.11; A26.11.8
		(591)	Đen, hồng, tím nhạt.
		(731)	CÔNG TY TNHH ANTEX (VN) 10K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp da; ba lô; vali; túi du lịch.

Nhóm 25: Áo quần; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục).


Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo truyền thông; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo, thương mại; mua bán kinh doanh, trưng bày sản phẩm: áo quần, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng (trang phục), túi xách, ba lô, vali, túi du lịch.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu; thiết kế trang phục; vẽ motif quần áo; tư vấn thiết kế thời trang; thiết kế bao bì.

(210)	4-2018-41873	(220)	28.11.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(531)	A25.7.8; A25.7.2; 26.1.11; A26.11.8; 26.4.9
		(591)	Đen, hồng, tím nhạt.
		(731)	CÔNG TY TNHH ANTEX (VN) 10K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp da; ba lô; vali; túi du lịch.

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu; thiết kế trang phục; vẽ motif quần áo; tư vấn thiết kế thời trang; thiết kế bao bì.

(210)	4-2018-41874	(220)	28.11.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(531)	2.1.1; 2.1.22; 2.3.1; 2.3.22
		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	VŨ QUỐC HÙNG (VN) B2.06.07 chung cư Lê Thành, đường An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: tranh, ảnh, tượng phật, đồ thờ cúng, bàn thờ, trang thờ, bình cắm hoa, lư hương, pháp khí phật giáo (chuông, trống, mõ, bảng, khánh, tràng hạt, bình bát, cà sa, tích trượng), pháp phục phật giáo, trang phục phật tử, nhang (hương thấp), hương liệu, nến, dầu đốt đèn, vật phẩm phong thủy (tỳ hưu, cóc, rồng, phụng, tượng cá chép, tượng hình ngựa, đá), chuỗi, vòng đeo tay, trà (chè).

(210) **4-2018-41875**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Guchini

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH HỒNG THANH (VN)

A21/1 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mắt kính, kính áp tròng, kính lúp, linh kiện phụ kiện ngành kính mắt: ốc càng, đuôi kính, ve kính, càng kính, mặt kính, tròng kính.

(210) **4-2018-41876**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DOB

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH HỒNG THANH (VN)

A21/1 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mắt kính, kính áp tròng, kính lúp, linh kiện phụ kiện ngành kính mắt: ốc càng, đuôi kính, ve kính, càng kính, mặt kính, tròng kính.

(210) **4-2018-41877**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CAVALLA

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH HỒNG THANH (VN)

A21/1 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mắt kính, kính áp tròng, kính lúp, linh kiện phụ kiện ngành kính mắt: ốc càng, đuôi kính, ve kính, càng kính, mặt kính, tròng kính.

(210) **4-2018-41878**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SARIFA

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH HỒNG THANH (VN)

A21/1 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mắt kính, kính áp tròng, kính lúp, linh kiện phụ kiện ngành kính mắt: ốc càng, đuôi kính, ve kính, càng kính, mặt kính, tròng kính.

(210) **4-2018-41879**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.4; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Xanh, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH HỒNG THANH (VN)

A21/1 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mắt kính, kính áp tròng, kính lúp, linh kiện phụ kiện ngành kính mắt: ốc càng, đuôi kính, ve kính, càng kính, mặt kính, tròng kính.

(210) **4-2018-41880**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FHB VIỆT NAM (VN)

Số 101 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung casein dùng cho ăn kiêng; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; chế phẩm vitamin; thuốc viên làm thon người.

Nhóm 25: Quần áo thể dục; quần áo cho người đi xe đạp; găng tay; giày tập thể dục; giày thể thao; mũ lưới trai [đồ đội đầu].

Nhóm 28: Đai lưng dùng trong môn cử tạ [phụ kiện dùng trong thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ tập luyện]; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục.

Nhóm 29: Sữa giàu protein; sữa bột; nước sữa; sữa lạt; sữa chua; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn.

Nhóm 30: Thanh/thỏi ngũ cốc giàu protein; ngũ cốc dạng thanh; keo ong; đồ uống trên cơ sở sôcôla; sữa ong chúa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước ép trái cây; nước khoáng; nước sinh tố; nước ngọt; nước sô đa.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41881**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INTEXCO VIỆT NAM (VN)

Số 1, ngõ 3, gác 3/10 Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ tài chính; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ đại lý bảo hiểm; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; khách sạn; quán rượu; khu nghỉ dưỡng.

(210) **4-2018-41883**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A24.15.7; 25.5.25; A26.11.8; 1.15.3; 26.4.2

(591) Đỏ, cam, xanh dương, vàng, xám, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)
C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(210) **4-2018-41885**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.2; 1.15.23

(591) Vàng đồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN KHẢI HUNG (VN)

Tầng 3, Indochina Parl Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

(210) **4-2018-41886**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BORYUNG MEDIENCE CO., LTD.
(KR)

Medience

136, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ em; đồ uống cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm được; chế phẩm vitamin; xà phòng diệt khuẩn; chế phẩm rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm khử mùi không khí; miếng đệm chăm sóc ngực; bông khử trùng; khăn lau được tẩm chất khử trùng; tã quần trẻ em làm từ xen-lu-lô hoặc giấy; tã quần trẻ em bằng vải dệt; quần lót vệ sinh; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; kem chuyên dùng cho khoa bệnh da liễu.

(210) **4-2018-41887**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.3.23; A26.11.8

(591) Xám, xanh da trời.

LIVEFIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FHB VIỆT NAM
(VN)

Số 101 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường
12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; quần áo cho người đi xe đạp; găng tay; giày tập thể dục; giày thể thao; mũ lưỡi trai [đội đầu].

Nhóm 28: Đai lưng thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay; vật dụng bảo vệ đầu gối; dây chun kéo tập ngực; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu.

(210) **4-2018-41888**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) UNION SPORTS CO., LTD (TW)

MPFKIDS

1/F., No. 2, Lane 303, Jeng Chiang St.,
Yong Kang Dist., Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đẩy cho trẻ em; xe đẩy tay; xe moóc dùng cho xe đạp; ghế ngồi an toàn cho trẻ em, dùng cho xe cộ; xe chở hàng.

(210) **4-2018-41889**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MPF drive

(731) UNION SPORTS CO., LTD (TW)
1/F., No. 2, Lane 303, Jeng Chiang St.,
Yong Kang Dist., Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đẩy cho trẻ em; xe lăn cho người khuyết tật; xe đẩy tay; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; xe moóc dùng cho xe đạp; phương tiện giao thông đường thủy.

(210) **4-2018-41890**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MPF

(731) UNION SPORTS CO., LTD (TW)
1/F., No. 2, Lane 303, Jeng Chiang St.,
Yong Kang Dist., Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đẩy cho trẻ em; xe lăn cho người khuyết tật; xe đẩy tay; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; xe moóc dùng cho xe đạp; phương tiện giao thông đường thủy.

(210) **4-2018-41891**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

nikimotion

(731) UNION SPORTS CO., LTD (TW)
1/F., No. 2, Lane 303, Jeng Chiang St.,
Yong Kang Dist., Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đẩy cho trẻ em; xe đẩy tay; xe moóc dùng cho xe đạp; ghế ngồi an toàn cho trẻ em, dùng cho xe cộ; xe chở hàng.

(210) **4-2018-41892**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DOWNY EXPERT THỂ THAO

(731) THE PROCTER & GAMBLE
COMPANY (US)

One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati,
Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (511) Nhóm 03: Chất tẩy và các chất phụ gia dùng trong giặt là; xà phòng; các chế phẩm dạng lỏng và chế phẩm hợp chất để loại bỏ vết bẩn, các chế phẩm hoặc chất lỏng giặt là dùng để khử mùi và làm quần áo và vải vóc có mùi sạch sẽ, xà phòng làm trắng dùng trong giặt là, nước thơm, chất làm mềm vải dùng trong giặt là; các tác nhân (chế phẩm) làm sáng màu dùng trong giặt là trong gia đình, nước xả dùng cho mục đích gia đình; các chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; nước men (nước hồ) dùng trong giặt là và chế phẩm dùng trong giặt là.

(210) **4-2018-41893**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.4.11; A3.4.24; 26.1.1; 5.7.27

(731) TRẦN THỊ THANH THẢO (VN)

47/24/9 A1 Bùi Đình Túy, phường 24,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

- (511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-41894**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; A26.1.18

(731) YEH, SSU-LING (TW)

Rm. 4, 22F., No.241, Sec. 2, Huanhe W.
Rd., Yonghe Dist., New Taipei City
23455, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm chăm sóc tóc; sữa rửa mặt; sữa dưỡng thể.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm vệ sinh, mỹ phẩm, thực phẩm, đồ dùng làm đẹp, đồ dùng cho trẻ em và phụ nữ mang thai; dịch vụ bán buôn các sản phẩm vệ sinh, mỹ phẩm, thực phẩm, đồ dùng làm đẹp, đồ dùng cho trẻ em và phụ nữ mang thai; dịch vụ mua sắm trực tuyến cho các sản phẩm vệ sinh, mỹ phẩm, thực phẩm, đồ dùng làm đẹp, đồ dùng cho trẻ em và phụ nữ mang thai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41895**

(540)

SpaceH

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) TRẦN THÀNH HIẾU (VN)

Số 472A Hùng Vương, thị trấn Đắk Tô,
huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; cây nước nóng lạnh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

(210) **4-2018-41896**

(540)

ROVOS
荣耀

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.15.15

(731) FUJIAN ROVOS FITNESS CO., LTD.
(CN)

Xibei Yang Industrial Zone, Fuan, Fujian,
China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41897**

(540)

ROVOS
荣耀

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; A26.11.12

(731) FUJIAN ROVOS FITNESS CO., LTD.
(CN)

Xibei Yang Industrial Zone, Fuan, Fujian,
China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc văn phòng; giường dùng trong bệnh viện; bàn để xoa bóp; đồ đạc nội thất; ghế ngồi; ghế bằng kim loại.

(210) **4-2018-41898**

(540)

DYNATRAP

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) DYNAMIC SOLUTIONS
WORLDWIDE, LLC (US)

12247 W. Fairview Avenue, Milwaukee,
Wisconsin 53226, United States of
America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 21: Bẫy côn trùng.

(210) **4-2018-41899**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4

(591) Vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PIMA (VN)

Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 19: Tấm nhựa công nghiệp [vật liệu xây dựng].

(210) **4-2018-41901**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.2; A26.3.5; 3.7.17; 26.15.15

(591) Xanh dương, tím, vàng, đen.

(731) PHẠM ANH TUẤN (VN)

Số 84 đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); chương trình máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ xuất bản các nội dung không nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ câu lạc bộ dành cho mục đích giáo dục hoặc giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; cung cấp website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyển đi; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; thiết kế hệ thống máy tính; lập trình máy vi tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41902**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SRB

(731) CÔNG TY TNHH LANDCORP
PROPERTY VIỆT NAM (VN)

Tầng 10, tòa nhà PVcombank, Lô A2.1,
đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) **4-2018-41903**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Melisa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RAU CÂU SƠN
HẢI (VN)

Thôn Suối Đá, xã Lợi Hải, huyện Thuận
Bắc, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2018-41904**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SCAN LIVING

(731) HAWAII FURNISHING PTE LTD
(SG)

60 Sungei Kadut Drive, Singapore
729569

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (furniture); đệm; đệm lò xo; khung đế cho đệm giường; gối; gối cổ, không dùng cho mục đích y tế hoặc phẫu thuật; nệm để tựa hoặc ngồi; gương soi; khung gương; khung ảnh; đồ chứa đựng không bằng kim loại, dùng để lưu kho hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò vỏ ốc; đá bọt; hồ phách vàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41905**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.1

(591) Vàng cam, xanh lục thẫm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 1986 VIỆT NAM (VN)

Tầng 1 tòa nhà văn phòng CTM complex số 139 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-41906**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.2; A1.1.10; 26.4.2

(591) Xám nhạt, vàng cam, xanh lục thẫm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 1986 VIỆT NAM (VN)

Tầng 1 tòa nhà văn phòng CTM complex số 139 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-41907**

(540)

iflytek

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) IFLYTEK CO., LTD. (CN)

No. 666, Wangjiang Road West, High - Tech Industrial Development Zone, Hefei City, Anhui Province, P.R. China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được cho thiết bị di động; thiết bị nhận diện khuôn mặt; vỏ hộp loa; tai nghe; thiết bị dịch thuật điện tử.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; tư vấn tổ chức kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; marketing; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; phân tích hệ thống máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; điện toán đám mây.

(210) **4-2018-41908**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.11.3; A26.11.9; A26.11.12; 26.2.7

(731) IFLYTEK CO., LTD. (CN)



No. 666, Wangjiang Road West, High - Tech Industrial Development Zone, Hefei City, Anhui Province, P.R. China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; tư vấn tổ chức kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; marketing; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; phân tích hệ thống máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; điện toán đám mây.

(210) **4-2018-41909**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 24.1.1; 3.9.16




(731) WEST COAST FROZEN FOODS PRIVATE LIMITED (IN)

322, 323, Orma, Olpad Saras Road, Olpad, Surat, Gujarat 394540, India


(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Cá đã lạng xương (phi-lê cá); thực phẩm có thành phần chính là cá; bột cá dùng làm thức ăn cho người; cá, không còn sống; cá, được bảo quản; cá muối; cá, được đóng hộp; thực phẩm được chế biến từ cá; tôm pandan, không còn sống; cá hồi, không còn sống; tôm, không còn sống; cá ngừ, không còn sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-41910** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A3.6.3; 26.1.6; 26.3.1
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AHOO (VN)
917 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
- 

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính bao gồm phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng như phần mềm văn phòng, phần mềm doanh nghiệp, phần mềm giáo dục, phần mềm trò chơi, phần mềm chương trình tiện ích; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; cập nhật phần mềm máy tính.

- (210) **4-2018-41911** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.4; A26.11.12; A26.4.18
(731) MR. NIMIT KORCAEW (TH)
55/7 Moo 7 Thung Kraphang Hom, Kam Paeng Saen, Nakhon Pathom, 73140 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- 

(511) Nhóm 07: Trục cam dùng cho động cơ xe cộ; bộ giảm thanh (bộ phận của hệ thống ống xả); pít-tông (bộ phận của máy hoặc động cơ); khối xi lanh (bộ phận của máy móc); đầu xi lanh cho động cơ; bơm nhiên liệu cho xe có động cơ.

- (210) **4-2018-41912** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
- TRUMP BLACK**

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

- (210) **4-2018-41913** (220) 28.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
- TRUMP BLUE**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-41914**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

COCK

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-41915**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KỶ NAM

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-41916**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AHOTREEM-NEW

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÂN
ĐỨC (VN)
Liên kê 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn
Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-41917**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AHONHIDONG-NEW

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÂN
ĐỨC (VN)
Liên kê 12, TT1, Số 96-96B, Nguyễn
Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-41918**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GẠCH BÔNG

(731) TRẦN QUANG VINH (VN)

213 Chung Cư 3B Ung Văn Khiêm,
phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê.

(210) **4-2018-41919**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ILANIN

(731) THIỀU ĐĂNG HÙNG (VN)

Số nhà 17, ngõ 19, đường Hà Huy Tập,
khối phố 3, phường Nam Hà, thành phố
Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-41920**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A11.3.4; 5.7.21; A5.7.22

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh
dương, đỏ, nâu đỏ, nâu, trắng, trắng đục,
đen, vàng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT DIỄM PHƯỢNG
(VN)

Ấp 2, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ,
tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Quả mãng cầu thái nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô dùng để đun nước uống.

Nhóm 30: Chè (trà).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41921**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.4; 18.1.21; 26.1.1; 26.5.4; A25.7.5

(591) Đen, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, xám, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ HOÀNG TRUNG (VN)

Số 05, đường Nguyễn Chí Thanh, tổ 10, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

(210) **4-2018-41922**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.5.2; A2.5.23; A5.1.5; A5.1.16

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đỏ, hồng, da cam, tím, vàng, nâu, nâu nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THUẬN TIẾN (VN)

Lô A54/II đường số 2D khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Vở (tập) học sinh; thước kẻ; sổ; giấy dùng trong văn phòng và học tập; bút viết; mực (văn phòng phẩm).

(210) **4-2018-41923**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.14; 3.1.15; A3.1.24; A5.3.13; A5.3.14; 26.5.1; A5.1.16

(591) Xanh lá cây, vàng, da cam, ghi xám, trắng, nâu.

(731) PHẠM HUỲNH MINH TRÍ (VN)

16 Trần Quang Diệu, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41924**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; A5.3.13; A5.3.14; A5.1.16; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) PHẠM HUỲNH MINH TRÍ (VN)

16 Trần Quang Diệu, phường Mỹ Xuyên,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát.

(210) **4-2018-41925**

(540)

JEMEX

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ

SỒN JEMEX (VN)

Thôn 2, Xã Thiệu Vạn, Huyện Thiệu
Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; bột bả tường

(210) **4-2018-41926**

(540)

KOB

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN HIẾU (VN)

D15/25 Võ Văn Vân, ấp 4, xã Vĩnh Lộc
B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất
động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng công nghiệp.

(210) **4-2018-41927**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; A26.1.18; 5.7.3; 26.1.1; 7.3.11;
26.3.1

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, trắng, xanh.

(731) NGUYỄN HIẾU (VN)

D15/25 Võ Văn Vân, ấp 4, xã Vĩnh Lộc
B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất
động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng công nghiệp.

(210) **4-2018-41928**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.11.8; 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh đậm, trắng, vàng, xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)

C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ, đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo), khay măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên, hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

(210) **4-2018-41929**

(540)

WLISTH

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)

C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ, đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo), khay măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên, hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

(210) **4-2018-41930**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)

C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ, đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo), khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên, hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

(210) **4-2018-41931**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)



C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ, đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo), khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên, hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

(210) **4-2018-41932**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 21.1.17; 3.7.17; 26.1.1; 1.15.13; 26.1.5; 26.1.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)



C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ, đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo), khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên, hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41933**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; 25.5.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)

C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ, đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo), khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên, hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

(210) **4-2018-41934**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)

C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ, đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo), khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên, hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

(210) **4-2018-41935**

(540)



(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 24.1.1; 26.4.2; 26.4.7; 25.5.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)

C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ, đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo), khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên, hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

(210) **4-2018-41936**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.15.11; 26.15.15; 26.15.9

(591) Cam, vàng, xanh đậm, tím, hồng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)



C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ, đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo), khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên, hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

(210) **4-2018-41937**

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)



C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ, đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo), khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác, vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên, hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41938**

(540)



(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ.

(220) 28.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 15.7.1

(591) Đỏ gạch, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BELLA VIỆT NAM (VN)

Số 22, ngõ Yên Thế, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(210) **4-2018-41939**

(540)



BULLCAPTAIN

(511) Nhóm 18: Vali du lịch; cặp học sinh; túi cho thể thao; ba lô; ví đựng tiền; túi xách tay.

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.4.13; A3.4.4; 26.1.1; A3.4.24

(731) FOSHAN BULLCAPTAIN LEATHERWARE CO., LTD. (CN)

1/F, No. 2, Lane 3, Beijie, Yonghong Village, Shen Village, Shiwanzhen St. Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(210) **4-2018-41940**

(540)

ROMAN

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ may đo; sản xuất năng lượng; dịch vụ in; dịch vụ tái chế.

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAM KIM (VN)

Khu công nghiệp Đông Văn, Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(210) **4-2018-41941**

(540)



(511) Nhóm 43: Đồ ăn chế biến sẵn; đồ ăn nhanh; đồ ăn đóng gói; đồ ăn đông lạnh; đồ ăn hộp; đồ ăn đóng gói; đồ ăn đóng gói; đồ ăn đóng gói.

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.13.25; 3.7.17

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NCCORP VIỆT NAM (VN)

Tầng 18, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 41: Đào tạo; dạy nghề nấu ăn; đào tạo từ xa; tổ chức cuộc thi nấu ăn; cho thuê sách; đào tạo và thực hành nghề nấu ăn.

(210) **4-2018-41942**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.24; A26.11.13; 5.3.20; A5.5.20; 5.5.19; 5.7.3; 3.7.16; A3.7.24

(591) Vàng, xanh lá cây.

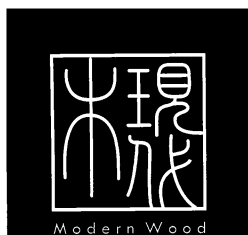
(731) CÔNG TY TNHH ĐẢO HOA VÀNG (VN)

Thôn Bình Lập, xã Cam Lập, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; khách sạn.

(210) **4-2018-41943**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG VIỆT TINH (VN)

53 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh gỗ bán thành phẩm: cửa sần gỗ, ván sần gỗ, cửa, cửa sần nhựa, cửa sần nhựa ngoài trời, cửa sần PVC, cửa sần gỗ-nhựa-composit (WPC), cửa sần composit, các loại vật liệu bằng nhựa, gỗ, gỗ ngoài trời, nhựa ngoài trời, PVC, gỗ-nhựa-composit (WPC), composit, PU Foam].

(210) **4-2018-41944**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A2.9.15; 24.13.1; 2.9.1; 2.9.14

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) LÊ NGUYỄN TRƯỜNG SA (VN)

25/08 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê, cà phê chưa rang, cà phê bột, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê; dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41945**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A5.1.5; A26.1.18

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
BIMO FOOD (VN)

Số 7J đường DD12, phường Tân Hưng
Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán tinh dầu thiên nhiên; bột dùng để pha nước, hoà tan giải khát cụ thể là: bột diếp cá, bột tảo, bột rau má, bột chùm ngây, bột trà xanh, bột tía tô; đồ gia vị, dầu ăn, dầu thực vật; tinh bột cho thực phẩm.

(210) **4-2018-41946**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.1.18; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI GIỚI BẤT
ĐỘNG SẢN E-HOUSE VIỆT NAM
(VN)

Lầu 7, số 8, đường Nguyễn Huệ, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-41948**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.2; 21.1.16

(591) Đỏ, đen, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH BINA WINE -
RƯỢU THANH LONG ĐỎ (VN)

Tổ 5, thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm,
huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình
Thuận

(511) Nhóm 33: Rượu thanh long.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41949**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HẢI
THÀNH (VN)

HATA

74 Nguyễn Thông, phường Phú Hải,
thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm (làm từ cá).

(210) **4-2018-41951**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP QUANG
MINH (VN)

KAFAR

79 Hoàng Dư Khương, phường Khuê
Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà
Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT
LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; véc ni; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; sơn chống gỉ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sơn, sơn phủ, sơn lót, véc ni, chất kết dính dùng cho sơn, chất pha loãng cho sơn, sơn chống gỉ.

(210) **4-2018-41952**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18; A26.4.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SADO
(VN)



Số nhà 92 phố Lê Lợi, phường Đề Thám,
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví tiền; cặp học sinh; vali; túi xách; ví xách tay.

Nhóm 25: Thất lưng (trang phục); quần áo; giày; dép; càvạt; mũ.

(210) **4-2018-41953**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THỊ HẢO (VN)

GOLDNOVA-BOND

Thôn Xâm Động, xã Vân Tảo, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; măt tít dùng cho lốp xe; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; berkeli.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41954**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1

(591) Xanh da trời, trắng, đỏ, hồng sen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH
BẦU TRỜI VIỆT (VN)

Số P15, Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường
Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành.

(210) **4-2018-41955**

(540)

YANDY

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) ĐẶNG MINH THẮNG (VN)

Thôn Sậm, xã Tân Thịnh, Huyện Lạng
Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Nhất An
(INVESTONE)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-41956**

(540)

VERZENIO

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) ELI LILLY AND COMPANY (US)

Lilly Corporate Center, Indianapolis,
Indiana 46285, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm cụ thể là chế phẩm dược phẩm dùng để điều trị bệnh rụng tóc, bệnh an-dai-mơ, viêm da dị ứng, các rối loạn và bệnh tự miễn dịch, các rối loạn và bệnh về xương và khung xương, ung thư, bệnh tim mạch, các rối loạn và bệnh hệ thần kinh trung ương, bệnh đau đầu từng cơn, bệnh crohn (viêm ruột từng vùng), chứng mất trí nhớ, các rối loạn và bệnh về da liễu, bệnh tiểu đường, rối loạn lipid máu, các rối loạn và bệnh nội tiết, các rối loạn và bệnh liên quan đến dạ dày, ruột, bệnh đau đầu, bệnh suy tim, hạ đường huyết, các bệnh và rối loạn viêm nhiễm và chứng viêm, bệnh viêm ruột, các rối loạn và bệnh về thận, các rối loạn và bệnh về gan, bệnh lu-pút, các rối loạn tinh thần, các rối loạn và bệnh chuyển hóa, bệnh đau nửa đầu, bệnh đa xơ cứng, các rối loạn và bệnh về cơ, các rối loạn và bệnh thoái hóa thần kinh, bệnh rối loạn thần kinh, bệnh béo phì, chứng đau, bệnh parkinson, bệnh vẩy nến, bệnh viêm khớp vẩy nến, bệnh viêm khớp dạng thấp, hội chứng sjogren, bệnh rối loạn giấc ngủ, bệnh đau cột sống, bệnh viêm đại tràng; tác nhân và chất chẩn đoán cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán có thuốc phóng xạ sử dụng trong chẩn đoán các bệnh thoái hóa thần kinh, ung thư và chứng đau.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41957**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.15

(591) Tím.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV - DUỆC MỸ
PHẨM M & M VIỆT NAM (VN)
Số 12A/B6, khu phố Bình Thuận 2,
phường Thuận Giao, thị xã Thuận An,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; maccara; mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2018-41958**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17; 24.9.1; 26.4.3; 26.11.3

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MỸ
PHẨM THÁI THIÊN AN (VN)
47/74 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; maccara; mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2018-41964**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SỐ
MAYANH24H (VN)
590/11 Cách Mạng Tháng 8, phường 11,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Điện điện tử, quang học: máy ảnh, máy quay; linh kiện máy ảnh, máy quay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41967**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.7.25; 26.4.12; 26.4.9

(591) Vàng cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IRB (VN)

101 tòa nhà CT4 - Vimeco, lô H1, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: cao su.

(210) **4-2018-41970**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KOSOMI J.P (VN)

Số 38 ngõ 99 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-41971**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1

(591) Xanh lá mạ.

(731) ĐẬU THỊ TRINH (VN)

Thôn Hà Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41975**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1

(591) Tím, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BUSUKA VIỆT NAM (VN)

Số 28/23/191 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy cắt; máy mài; máy khoan; máy đục; máy nén khí; máy hàn điện, máy rửa xe.

Nhóm 35: Mua bán: máy bơm, máy cắt, máy mài, máy khoan, máy hàn điện, máy rửa xe, máy đục, máy nén khí, máy nông nghiệp, dụng cụ cầm tay, động cơ và phụ kiện của các máy trên.

(210) **4-2018-41976**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Vàng, trắng, xanh da trời, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI VINH QUANG (VN)

Số nhà 918-920 đường Lê Lợi, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; phụ kiện bồn tắm; thiết bị lọc nước; bồn rửa; bình đun nước nóng.

(210) **4-2018-41978**

(540)

MOON'S CARE



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; 26.1.1; 1.15.21;

1.15.23; 5.11.1

(591) Đen, trắng, xám, xanh dương nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM STARMED (VN)

C12, TT6, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch; xà phòng; sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41979**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A6.19.9; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)

442 Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua sơ chế và chế biến được bảo quản, phơi khô và cấp đông.

(210) **4-2018-41980**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 1.15.23; A26.11.12

(591) Màu sắc: trắng, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGẮM CẢNH VIỆT NAM (VN)

Số 43, phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận tải; vận chuyển hành khách; vận tải; cho thuê xe cộ.

(210) **4-2018-41981**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) HOÀNG HÙNG SƠN (VN)

Số 41, ngõ 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; thiết bị và trang bị chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41982**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 24.15.2; 10.5.25; 2.9.14; 2.9.25

(591) Trắng, vàng, đen, vàng da, da cam, xanh dương, xanh nhạt, xanh dương sẫm, xanh cô ban, hồng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)

Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; tã giấy dùng cho trẻ em; tã giấy dùng cho người già.

(210) **4-2018-41983**

(540)

Phục Thiện Khang TUỆ LINH

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TUỆ LINH (VN)

Tầng 5 tòa nhà 29T1 đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41984**

(540)

ÍCH PHỤ TUỆ LINH

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TUỆ LINH (VN)

Tầng 5 tòa nhà 29T1 đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

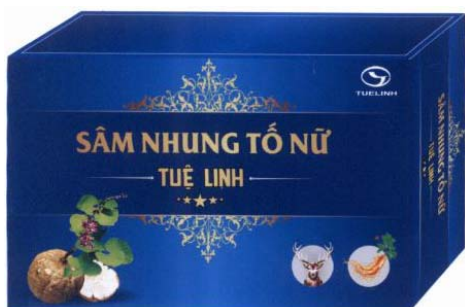
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-41985**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.1.25; A19.3.4

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng nhũ, vàng, xanh lá cây, tím, trắng, xám, nâu, đỏ, nâu sẫm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TUỆ LINH (VN)

Tầng 5 tòa nhà 29T1 đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41986**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.25; A25.7.6; A25.7.7; 26.4.2

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, tím, tím sẫm, tím nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41987**

(540)

PILOXNLP

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41988**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

MORIJAPANE

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-41989**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 5.3.6; A5.5.20; A5.5.21; 21.1.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ NHA TRANG (VN)

T54 K6 phường Cao Thắng, thành phố
Hà Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; trường mẫu giáo.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học.

(210) **4-2018-41991**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.4; 25.5.3

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN LỰC VÂN
PHONG (VN)



Khu kinh tế Vân Phong, thôn Ninh Yến,
xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa, tỉnh
Khánh Hòa

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 40: Sản xuất điện.

(210) **4-2018-41996**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) HUỖNH VĂN TÍN (VN)

LITHES

12A Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày cao gót; giày có quai hậu (sandal); giày bít; giày ống; guốc; dép.

(210) **4-2018-41997**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) NGUYỄN TRUNG TRỰC (VN)

TASS

246/24 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2018-41998**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) NGUYỄN TRUNG TRỰC (VN)

T-TASS

246/24 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2018-41999**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) VŨ VĂN TẬP (VN)

 Armadino
Premium leather

Số nhà 77, thôn Liên Châu, xã Tân Châu, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; ví đựng tiền; vali (hành lý); da thuộc (da dê, cừu, sơn dương) không dùng cho mục đích làm sạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 25: Cà vạt; thắt lưng (trang phục); quần áo vét; áo vét (quần áo); giày tây nam; dép.

Nhóm 35: Trưng bày, quảng cáo, xuất nhập khẩu, mua bán túi xách tay, ba lô, ví, vali, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, quần áo, giày, mũ, cà vạt, thắt lưng (trang phục), hàng dệt kim (bít tất).

(210) **4-2018-42000**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.4.4; A26.11.9

(591) Cam, đen.

(731) ĐOÀN VĂN TĂNG (VN)

400/37 Hồng Bàng, phường 16, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công cụ; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy cắt; máy khoan; máy hoàn thiện sản phẩm.

(210) **4-2018-42001**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH NOMAX (VN)

181 A1, ấp 3, xã Trung An, thành phố
Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; phân bón dùng trong nông nghiệp.

(210) **4-2018-42002**

(540)

D'AMORE
Sweet Love

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Hồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HUTA (VN)
151/4 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới
Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42003**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17

(591) Xanh lơ, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HUTA
(VN)

151/4 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới
Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chất tẩy trắng để giặt.

(210) **4-2018-42004**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.4; 26.1.6

(591) Đen xanh, trắng, đỏ.

(731) LABSD, INC. (KR)

9F, 903, (Yeoksam-dong, Gangnam-gu
youth business support center) 320,
Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hệ hỗ trợ ra quyết định chẩn đoán và điều trị trong y học dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI); phần mềm máy tính sử dụng cho hệ thống thông tin y tế nhân khoa cộng đồng; cơ sở dữ liệu ở dạng phần mềm máy tính cho hệ thống thông tin y tế nhân khoa cộng đồng.

Nhóm 10: Camera dùng trong y học; camera dùng cho nhân khoa; thiết bị và dụng cụ y tế; máy và thiết bị để kiểm tra mắt; thiết bị và dụng cụ y tế, ngoại trừ loại dùng cho nha khoa; dụng cụ soi giác mạc; thiết bị xét nghiệm dùng cho y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho nhân khoa; dụng cụ để banh mắt (dụng cụ nhân khoa); thiết bị đo khúc xạ chuyên dùng cho y tế; thiết bị và dụng cụ chẩn đoán dùng cho y học; thiết bị chẩn đoán hình ảnh dùng cho y học; dụng cụ xét nghiệm để chẩn đoán dùng cho y học.

(210) **4-2018-42005**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.9; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) LÊ ANH THI (VN)

Số nhà 73 ngách 27/71, tổ dân phố Phú
Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, cà phê nhân tạo, hạt tiêu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ), nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-42006**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOPI (VN)

Số 6 ngõ 62 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh.

(210) **4-2018-42007**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, hồng, đỏ, da cam, đen.

(731) MEIT CORPORATION CO., LTD (KR)
(Yeoksam-dong) 42, Teheran-ro 30-gil,
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE
(NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo; quần dài; quần soóc; áo sơ mi; tất ngắn cổ; mũ lưỡi trai; áo vét; đồ đi ở chân.

(210) **4-2018-42008**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; A24.15.7

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, hồng, đỏ, da cam, đen.

(731) MEIT CORPORATION CO., LTD (KR)
(Yeoksam-dong) 42, Teheran-ro 30-gil,
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE
(NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; nước sơn móng; sữa dưỡng thể.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42009**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIHO (VN)

52-54 đường 52, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-42010**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIHO (VN)

52-54 đường 52, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-42011**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIHO (VN)

52-54 đường 52, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-42012**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIHO (VN)

52-54 đường 52, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn, quán cà phê, quán rượu (bar).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42013**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIHO (VN)
52-54 đường 52, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn, quán cà phê, quán rượu (bar).

(210) **4-2018-42014**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.2; 5.7.1; 5.7.27

(591) Đỏ, nâu vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VŨ LÊ GIA (VN)
Số 56 Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao, sô-cô-la, trà; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh ăn được; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-42015**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)




(531) 2.9.1


(591) Hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SON TUỔI CHJAKJ LINH (VN)
Số 237 phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất làm bóng môi; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-42016** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 12.3.4; 1.15.15; A26.11.8
(591) Xanh dương, vàng.
(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
12 - 14 - 16 đường số 76, phường 10,
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 11: Thiết bị phun nước; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị phân phối nước; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.
-

- (210) **4-2018-42017** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 1.3.1; 26.11.3; A26.11.12; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh lam sẫm, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO
DỤC TUỆ LINH (VN)
Nhà L1 ngõ 210 đường Hoàng Quốc
Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ
Liêm, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; tư vấn du học.
-

- (210) **4-2018-42018** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 5.5.16; A5.5.21; A5.5.20; A5.3.13
(591) Hồng sẫm, tím, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
DU LỊCH SEN HỒNG TOURIST (VN)
Số nhà 50, ngõ 16 đường Phan Văn
Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 39: Du lịch.
- Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, nhà hàng ăn uống và đồ uống, chỗ ở tạm thời.
-

- (210) **4-2018-42019** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 6.1.2; 26.1.1; 25.12.1
(731) HỘ KINH DOANH MẠC DUY ĐỘ
(VN)
Thôn Huê Trì, xã An Phú, huyện Kinh
Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Củ hành đã phơi khô; tỏi đã phơi khô; hành đã chế biến.

Nhóm 30: Bột sắn dây; bột sắn dây dùng làm bánh.

(210) **4-2018-42020**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MAJOR

(731) VƯƠNG HỒNG PHÚC HẬU (VN)

130/8 ấp Sơn Lân, xã Sơn Định, huyện
Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ phân tần loa; loa; cuộn cảm; vỏ thùng loa; bảng mạch điện tử; tụ điện.

Nhóm 35: Bán buôn: các loại loa, cuộn cảm, các phụ kiện cho loa (như: thùng, loa, phân tần, củ loa rời), phụ kiện cho vỏ thùng loa (như: chân đế, họng kèn, ray bắt kết nối, trạm loa), các loại phích cắm kết nối, dây tín hiệu, linh kiện điện tử (như: tụ điện, điện trở, cuộn cảm, đi-ốt), bảng mạch điện tử.

(210) **4-2018-42021**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Bellock

(731) HE WEN GUANG (HÀ VĂN QUẢNG)
(CN)

Số 98 khu dân cư YongAn, phố
NanDiZhong, thành phố EnPing, tỉnh
GuangDong, Trung Quốc

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Bộ nối âm thanh, micrô, máy quay đĩa, loa, âm ly, bộ khuếch đại âm thanh.

(210) **4-2018-42022**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 1.5.1

(591) Xanh cốm, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG TOÀN Á (VN)

Số 29, ngõ 1, khu tập thể Trung đoàn 17,
xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong xử lý nước; chế phẩm để làm trong, làm sạch nước.

Nhóm 07: Bơm nước; máy lọc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ đo lường, kiểm tra chất lượng nước.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc; màng lọc; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; hệ thống và thiết lọc nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: hóa chất, máy móc, thiết bị, dụng cụ ngành lọc nước, máy bơm, hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa hệ thống lọc nước; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy lọc nước.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao, tư vấn công nghệ lọc nước.

(210) **4-2018-42023**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PROTEC

(731) TRẦN VĂN LONG (VN)
Thôn 2, xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu,
tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh thương mại doanh nghiệp; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ tư vấn sát nhập, mua bán doanh nghiệp (M & A) (không bao gồm dịch vụ pháp lý).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; đầu tư vốn; đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn luật; dịch vụ tư vấn của luật sư; dịch vụ sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2018-42024**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.7.19

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN ĐOÀN CHÍNH (VN)
C83, tổ 11, khu phố 1, đường Lê Thị
Riêng, phường Thới An, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; nệm (đệm).

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; tấm trải phủ giường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-42025

(220) 29.11.2018

(540)

StarAnh

(441) 25.02.2019

(731) TRẦN HÙNG VIỆT (VN)

65/2 Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh trong phòng tắm (vòi nước và phụ kiện inox, ống thoát nước, lavabo, tủ lavabo, bồn tắm, bệ xí, thiết bị sấy khô tay); mua bán thiết bị vệ sinh trong nhà bếp (chậu rửa inox); mua bán đồ gia dụng (máng treo khăn, móc treo quần áo, kệ úp chén bát).

(210) 4-2018-42026

(220) 29.11.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11

(591) Xanh dương đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG CHÂN (VN)

68/6 đường số 3, khu phố 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hoá.

(210) 4-2018-42027

(220) 29.11.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; 26.13.1; A20.1.5

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG CHÂN (VN)

68/6 đường số 3, khu phố 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; sơn lót.

(210) 4-2018-42028

(220) 29.11.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 19.1.1; A19.1.6; 1.15.15

(591) Xám, xanh dương đậm, trắng, đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, xanh lam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG CHÂN (VN)

68/6 đường số 3, khu phố 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; sơn lót.

(210) **4-2018-42029**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.16; 26.1.1; 1.15.24; 26.11.3

(591) Vàng đồng, vàng, đen.

(731) NGUYỄN NGỌC KHÔI (VN)

Ấp Tân Long, xã Thạnh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 31: Thủy sản tươi sống.

(210) **4-2018-42030**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN PHẠM (VN)

32/6 Lê Cảnh Tuân, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bồn tắm, bồn tắm massage, phụ kiện bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, máy xông hơi, vòi sen, vòi nước nóng lạnh, phòng xông hơi khô và phòng xông hơi ướt (di chuyển được).

(210) **4-2018-42031**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.1

(591) Đỏ, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG CHÂN (VN)

68/6 đường số 3, khu phố 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; sơn lót.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-42032** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 7.3.11; A24.15.7
(591) Xanh lá cây, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVITA ASIA (VN)
Số 82 phố An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: các loại mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm đã qua chế biến như thịt gia súc, thịt gia cầm, rau củ quả đã qua chế biến, trứng, sữa, gia vị nấu ăn như: nước mắm, mắm tôm, bột canh, mì chính, gạo, bột mì, động vật tươi sống, rau củ quả tươi.

- (210) **4-2018-42033** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) ASIAINSPECTION LIMITED (HK)
5F Dah Sing Life Building, 99-105 Des Voeux Road Central Hong Kong SAR
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 35: Kiểm toán doanh nghiệp; khảo sát kinh doanh thương mại và nghiên cứu kinh doanh; biên tập và phân tích số liệu thống kê, dữ liệu và nguồn thông tin khác cho mục đích kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; phân tích dữ liệu kinh doanh; cung cấp dịch vụ thu thập thông tin kinh doanh; tư vấn quản lý và tuyển chọn nhân sự; tuyển dụng thám tử và nhân sự; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập, hệ thống hóa, cập nhật và duy trì dữ liệu và thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp trong việc quản lý quá trình đặt hàng, địa điểm sản xuất sản phẩm và cách thức sản xuất sản phẩm; thông tin về thương mại và dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; thăm dò dư luận và biên tập thông tin bằng phương pháp đánh giá và khảo sát sự hài lòng.

Nhóm 42: Kiểm soát chất lượng; dịch vụ kiểm soát sản phẩm và nhà máy cho mục đích kiểm soát chất lượng; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu về vi khuẩn trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; kiểm toán năng lượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu và sản phẩm trên dây chuyền sản xuất.

Nhóm 45: Thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn; tư vấn về an ninh; điều tra về điều kiện làm việc của công nhân nhà máy; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ hăng thám tử; dịch vụ cố vấn về thu thập thông tin an ninh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-42034** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(300) 017912422 05.06.2018 EM
(540)

CoEv

- (731) PENTA HOTEL HOLDINGS LIMITED (VG)
Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho buổi liên hoan hoặc đám cưới do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tổ chức tiệc (có phục vụ thức ăn và đồ uống) do nhà hàng thực hiện.

- (210) **4-2018-42035** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.2; A26.1.18

welleX
엘릭스

- (591) Xanh lam.
(731) DAEYEON CO., LTD (KR)
31-18, Nokchon-ri, Hwado-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Ván để giặt; giàn phơi đồ giặt.

Nhóm 35: Cho thuê máy bán hàng tự động; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp chợ trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ; giới thiệu sản phẩm dịch vụ; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.


- (210) **4-2018-42036** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A11.1.2
(731) ASIATIC AGRO INDUSTRY CO., LTD. (TH)

Ampawa


- 1526-1540 Soi Phatthanakan 48, Phatthanakan Road, Phatthanakan Sub-District, Suan Luang District, Bangkok 10250 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Dầu dừa và chất béo từ dừa dùng cho thực phẩm; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; dừa sấy khô; dầu ăn được; chất béo ăn được; dầu dừa; dừa dạng lát mỏng; dừa đã qua xử lý; dừa chế biến sẵn; sữa dừa dạng bột; sữa dừa dùng cho nấu ăn.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210)	4-2018-42037	(220)	29.11.2018
(300)	40201821715R	(441)	25.02.2019
(540)	23.10.2018 SG	(531)	26.4.3
		(731)	LONGTERM CONCEPT INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG) P.O. Box 293 Siglap Post Office, Singapore 914504
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; đồ đi chân bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; mũ bảo hộ chống tai nạn hoặc thương tích; kính đeo mắt chuyên dụng để bảo vệ mắt khỏi tai nạn; kính đeo mắt chuyên dụng để bảo vệ mắt khỏi thương tích; tấm chắn bảo vệ mặt chống tai nạn hoặc thương tích; găng tay bảo hộ chống tai nạn; găng tay bảo hộ chống thương tích; quần áo phản quang phòng chống tai nạn; quần áo bảo hộ chống tai nạn hoặc thương tích; giày bảo hộ chống tai nạn hoặc thương tích; mũ bảo hộ.

(210)	4-2018-42038	(220)	29.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	26.1.1; A26.1.18; 1.15.15; A5.3.13
		(591)	Xám đậm, xám, vàng, vàng nhạt, trắng.
		(731)	NGUYỄN CAO TRÍ (VN) 203 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210)	4-2018-42039	(220)	29.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	A26.11.12
		(591)	Ghi, đen.
		(731)	SHENZHEN XIDESHENG BICYCLE CO., LTD. (CN) No.26 Zhenxing Road, Loucun, Gongming Street, Guangming New District, Shenzhen, China
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Giá đỡ chuyên dụng để dựng xe đạp; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đạp; tay lái xe đạp; động cơ cho xe đạp; xe đạp ba bánh; goòng đẩy tay bốn bánh; xe đẩy trẻ em; xe tải chở hàng; xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42040**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) 9 LIVES CO., LTD. (KR)

9LIVES

718, Sam-an Bldg, 648, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul 06078, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn quản lý đầu tư tài chính; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ quản lý tài chính liên quan đến bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý tài chính về lương hưu; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ phân tích tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ thông tin về tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin chứng khoán (thông tin tài chính); dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán; đại lý bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; cung cấp thông tin về môi giới bảo hiểm.

(210) **4-2018-42041**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) STEY LIMITED (HK)

STEY

2602 Universal Trade Centre, 3-5a Arbuthnot Rd, Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tín dụng; dịch vụ bảo lãnh tài chính; đầu tư vốn; môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt chỗ khách sạn cho người khác.

(210) **4-2018-42042**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) SHENZHEN NEUSEMI GROUP COMPANY LIMITED (CN)

NeuSemi

Room 608, 6th Floor, Huaqiang Technology Development Building, 1 West Keji Zhong Road, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin khô; bộ khuếch đại âm thanh; đèn chân không [radio]; dây điện bằng hợp kim [dây câu chì]; ống phóng điện, trừ loại cho chiếu sáng; bóng bán dẫn [điện tử]; đi-ốt phát quang [led]; đèn ba cực; câu chì (cho mạch điện); câu chì cho thiết bị viễn thông; bộ khuếch đại âm thanh sử dụng ăng ten thu phát sóng vô tuyến; bộ lọc cho ăng ten thu phát sóng vô tuyến [bộ phận của ăng ten thu phát sóng vô tuyến]; bộ nối mạch điện tử [điện]; tụ điện bằng gốm nguyên khối; bộ khuếch đại công suất; thiết bị hiệu chỉnh dòng cho bộ

khuếch đại âm thanh kép; tụ điện (cho các thiết bị viễn thông); mạch tích hợp; chip [mạch tích hợp]; máy biến thế [điện]; đường nối điện; chip điện tử [mạch tích hợp]; mạch tích hợp điện tử; quang trở [linh kiện bán dẫn]; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; role điện; chất bán dẫn; tinh thể thạch anh [chất tách sóng]; bảng mạch in; mô đun mạch tích hợp; bảng mạch in linh hoạt; chip xử lý đa năng [mạch tích hợp]; mạch logic [mạch tích hợp]; cuộn dây điện; cuộn điện từ; cuộn dây chặn [trở kháng]; màn hình video; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần cứng máy tính; ống khuếch đại âm thanh; tụ điện; điện trở; dụng cụ biến cảm; đèn phát xạ, cụ thể là đèn nhiệt điện tử; đèn chân không siêu cao tần [radio]; bộ vi xử lý; thiết bị và vật liệu từ tính, cụ thể là cuộn điện từ; bộ phận lọc bằng gốm cho mạch điện tử, dùng để lọc tín hiệu (linh kiện điện tử); đi-ốt bán dẫn làm từ silic cacbua [linh kiện bán dẫn]; cuộn cảm [điện]; điốt phát quang [led] hữu cơ; bộ chỉnh lưu dòng điện; thiết bị đầu cuối [điện]; bộ chuyển mạch điện; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; bộ ngắt mạch điện; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bộ lọc chuyên dụng cho màn hình hiển thị plasma; chiết áp [thiết bị điều chỉnh điện]; đi-ốt quang [linh kiện bán dẫn]; bộ khuếch đại tín hiệu quang học bán dẫn; đi-ốt bán dẫn điện tử [linh kiện bán dẫn]; bộ chuyển đổi tín hiệu, dùng điện; pin điện; van nhiệt điện tử [máy thu thanh]; biến trở; khung giữ cho cuộn điện; hộp đấu nối [điện].

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu; quảng cáo; dịch vụ quảng bá sản phẩm, dịch vụ cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; điều tra thương mại; phân tích giá thành; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa dịch vụ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 39: Dịch vụ dỡ hàng; vận tải; vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; đóng gói hàng hóa; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận tải bằng ô tô; vận tải hàng không; xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa].

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; kiểm soát chất lượng; phân tích hóa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế bao bì; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật internet.

(210) **4-2018-42043**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) SONDER CANADA INC. (CA)
201-15 Marie-Anne Ouest, Montréal,
Québec, Canada, H2W 1B6

SONDER

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O
(S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ sắp xếp chỗ ở tạm thời trong căn hộ, nhà ở và căn hộ cao cấp để nghỉ dưỡng; cung cấp dịch vụ đặt chỗ trực tuyến cho nơi lưu trú tạm thời và cho thuê kỳ nghỉ tạm thời trong căn hộ, nhà ở và căn hộ cao cấp để nghỉ dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42044**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A2.5.23; 2.5.1; 2.5.2; 26.1.1; 2.1.1

(591) Đen đậm, trắng, da cam, vàng, đen nhạt.

(731) WAYDHANAR CO., LTD. (TH)

No. 108 Soi Bangkhunnon 10, Bangkhunnon Road, Bangkhunnon Sub-district, Bangkoknoi District, Bangkok 10700, Thailand

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mận được bảo quản; mận đã được sấy khô; mận đã được nấu chín; xoài đã được sấy khô; sầu riêng đã được sấy khô hoặc sầu riêng đã được sấy giòn; sầu riêng đã được sấy đông khô; chuối đã được sấy khô; chuối hữu cơ đã được sấy khô; cà chua bi đã được sấy khô; cà chua bi được bảo quản; cà chua bi đã nấu chín; thanh long hữu cơ đã được sấy khô; thanh long hữu cơ đã được bảo quản; thanh long hữu cơ đã được nấu chín; quả mận đã được sấy khô; quả mận khô được bảo quản; quả mận khô đã được nấu chín; mận đỏ đã được sấy khô; mận đỏ đã được bảo quản; mận đỏ đã được nấu chín; mận tím đã được sấy khô; mận tím đã được bảo quản; mận tím đã được nấu chín; quả bứa non đã được sấy khô; quả bứa non đã được bảo quản; quả bứa non đã nấu chín; trái cây đã được nấu chín; trái cây đã được sấy khô; trái cây đã được bảo quản; trái cây chiên rán.

(210) **4-2018-42045**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.2; 2.9.1

(731) NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG (VN)

Số 30 đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý.

(210) **4-2018-42046**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.9.14; 26.15.15

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG NGHIỆP THỊNH VƯỢNG VIỆT NAM (VN)

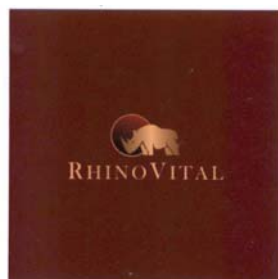
Số 9 Sông Thao, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, được bảo quản; hạt tằm ướp hương vị; trái cây được bảo quản; sữa; rau đã được bảo quản.

(210) **4-2018-42047**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.2.7; 26.1.1; 26.4.1

(591) Đỏ sẫm, vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG
EMPIRE HỘI AN (VN)

Tổ 7, khối An Tân, phường Cẩm An,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng).

(210) **4-2018-42048**

(540)

Maya Skin Clinic

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) LÊ HOÀNG (VN)

P506B-H8, phường Thanh Xuân Nam,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da [kem mỹ phẩm]; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho da; chế phẩm làm chậm quá trình lão hóa của da [chứa thuốc]; chế phẩm điều trị nám da [chứa thuốc]; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm điều trị da chai cứng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da [dịch vụ thẩm mỹ viện]; dịch vụ phòng khám da liễu [dịch vụ y tế].

(210) **4-2018-42049**

(540)

VORONIN

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) WENG JIEZHONG (CN)

Room 102, No.10, Alley No.9,
Dongming Lingzai District, Gurao Town,
Chaoyang District, Shantou City,
Guangdong Province, People's Republic
of China

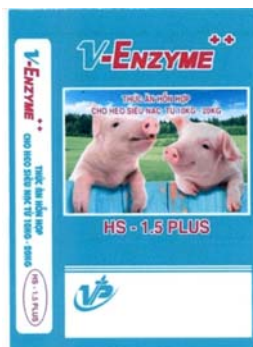
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần đùi; trang phục dệt kim; quần áo ngủ; áo gilê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42050**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; A5.3.13; 24.17.5; 3.4.18

(591) Trắng, hồng, hồng nhạt, xanh lá cây, xanh lá đậm, xanh da trời, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHƯƠNG HÀ NAM (VN)

KCN Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật.

(210) **4-2018-42051**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh tím than, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHƯƠNG HÀ NAM (VN)

KCN Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật.

(210) **4-2018-42052**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh tím than, đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHƯƠNG HÀ NAM (VN)

KCN Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

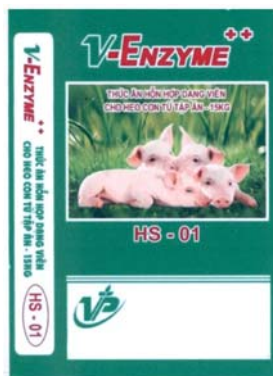
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42053**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; A26.1.18

(591) Hồng, xanh lá cây, hồng nhạt, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHƯƠNG HÀ NAM (VN)

KCN Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật.

(210) **4-2018-42054**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh tím than, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHƯƠNG HÀ NAM (VN)

KCN Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật.

(210) **4-2018-42055**

(540)

SHISEIDO The Collagen

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Bánh kẹo; trà; chế phẩm ngũ cốc; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước ngọt; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; chế phẩm để làm đồ uống; bột được dùng trong sản xuất nước ngọt; đồ uống không cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42056**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL
INCORPORATION PTE. LTD. (SG)
203 Hougang Street 21 #03-73 Singapore
(530203)

Vogastab

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42057**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) FIDESCHEM INTERNATIONAL
INCORPORATION PTE. LTD. (SG)
203 Hougang Street 21 #03-73 Singapore
(530203)

Ositab

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42058**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 5.13.4; A5.3.15; 5.7.3

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHÈ ĐỨC TỶ (VN)
Khu 5, xã Tây Cốc, huyện Đoàn Hùng,
tỉnh Phú Thọ



(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 30: Chè xanh.

(210) **4-2018-42059**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8; 5.1.21

(731) SHANGHAI MENG TU INVESTMENT
MANAGEMENT CONSULTING
CO.,LTD. (CN)



Room 7913, Block 2, No 1800, Panyuan
Gong Road, Changxing Town,
Chongming County, Shanghai, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; giải trí trên truyền hình; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

(210) **4-2018-42060**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.2.1; 26.1.1



(731) SHANGHAI MENG TU INVESTMENT MANAGEMENT CONSULTING CO.,LTD. (CN)

Room 7913, Block 2, No 1800, Panyuan Gong Road, Changxing Town, Chongming County, Shanghai, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; giải trí trên truyền hình; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

(210) **4-2018-42061**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) MATALA WATER TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)



No. 50, LN. 278, Haiwei Rd., Longjing Dist., Taichung City 43445, Taiwan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc dùng cho bể cá; hệ thống lọc dùng cho bể cá; thiết bị lọc tĩnh điện dùng để lọc nước; thiết bị lọc nước công nghiệp; thiết bị lọc nước; hệ thống lọc nước sử dụng công nghệ màng lọc; thiết bị lọc không khí cầm tay (không phải là máy móc); hệ thống lọc nước; hệ thống để tinh lọc nước.

Nhóm 17: Vật liệu lọc dạng màng bằng chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu lọc dạng bột bằng chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu sử dụng trong hệ thống lọc dạng màng bằng chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu sử dụng trong hệ thống lọc dạng bột bằng chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu đệm lót bằng chất dẻo tổng hợp dùng trong bộ lọc.

(210) **4-2018-42062**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27



(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN MẬU ĐÔNG (VN)

Thôn Tú Sơn 1, xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; cà phê; cà phê chưa rang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42063**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17; A26.11.12; A26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) TRẦN MINH CAO (VN)

Số 89, ngõ 141, phố Giáp Nhị, phường
Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày cao cổ dùng cho thể thao; quần áo thể dục; mũ che tai [trang phục]; giày để chơi đá bóng; đồ đi ở chân; găng tay [trang phục].

(210) **4-2018-42064**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A3.7.24; 3.7.6

(591) Nâu, nâu nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ MAI THY (VN)

16/16/B5 Nguyễn Thiện Thuật, phường
2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-42065**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh ngọc lam, trắng, xám đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÂN PHỐI DTJ (VN)

Số 4 - A24, phường Nghĩa Tân, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới, quản lý, định giá bất động sản; cho thuê căn hộ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42066**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1

(591) Hồng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH HÙNG (VN)

Thôn Tháp Dương, xã Trung Kênh,
huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam, quần áo thời trang nữ, quần áo thể thao, giày dép, thắt lưng.

(210) **4-2018-42067**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) TẠ VĂN MINH (VN)

CH 301, nhà E1, KĐT Yên Hòa, phường
Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ sắp xếp chuyến du lịch, cuộc đi chơi, chuyến đi phượt bằng xe máy phân khối và xe oto jeep; cho thuê xe; dịch vụ vận chuyển hàng khách.

(210) **4-2018-42068**

(540)

GIÁC MƠ THỜI VỤNG DẠI

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) TRUNG TÂM DỊCH VỤ TRUYỀN
HÌNH TRỰC THUỘC ĐÀI TRUYỀN
HÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(VN)

14 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ sản xuất phim truyền hình (trừ phim quảng cáo); sản xuất phim điện ảnh; biên tập phim; giới thiệu phim; viết kịch bản (không dành cho mục đích quảng cáo).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42070**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A8.1.16; 8.1.25; 25.1.6

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) **HỘ KINH DOANH NGỌC LIÊN CHÂU (VN)**

1076 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tôm, không còn sống; xúc xích; thịt; chiết xuất của thịt; thịt giảm bông; pho mát.

Nhóm 30: Baozi [bánh bao có nhân]; bánh bao làm từ bột mỳ; bánh sữa nhỏ (bánh bao nhỏ); sủi cảo [bánh hấp có nhân]; sủi cảo Pelmeni [bánh hấp nhân thịt]; bột làm bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-42071**

(540)

LYPSTAPIN

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) **ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)**

Hegenheimermattweg 127, Allschwil 4123, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế.

(210) **4-2018-42072**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A26.11.12

(591) Đỏ tươi, ghi xám, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH TOBROKER (VN)**

Số nhà 3, tổ 13, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo truyền thông để bán hàng; quản lý kinh doanh doanh nghiệp; marketing bất động sản (tiếp thị bất động sản); cung cấp thông tin dữ liệu nguồn (data khách hàng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản bao gồm cả cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung (Coworking Space); phân phối bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản; đại lý bất động sản.

- (210) **4-2018-42073** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.1.11; A7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh dương, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH TOBROKER (VN)**
Số nhà 3, tổ 13, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)



- (511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản bao gồm cả cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung (coworking space); phân phối bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 41: Đào tạo; khóa dạy học về bất động sản.

- (210) **4-2018-42074** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.3; A26.11.12
(591) Đỏ tươi, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH TOBROKER (VN)**
Số nhà 3, tổ 13, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)



- (511) Nhóm 41: Đào tạo; khóa dạy học về bất động sản.

- (210) **4-2018-42075** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A26.4.6; A11.1.2
(591) Da cam, trắng.
(731) **CHAMMIFOOD CO., LTD. (KR)**
772-6, Seongsan-ro, Seongsan-myeon, Goryeong-gun, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)



- (511) Nhóm 30: Gạo; mỳ ăn liền; đồ ăn nhanh, cụ thể là đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc và đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42076**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.2; 25.1.6; 1.15.23

(591) Đỏ booc đô, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KOREA GINSENG
BIO-SCIENCE VIỆT NAM (VN)
Tổ 4, cụm công nghiệp Quang Minh, thị
trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước sâm (đồ uống không dùng cho mục đích y tế); nước nấm linh chi (đồ
uống không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-42077**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1

(591) Xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTK (VN)
331 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

(210) **4-2018-42078**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTK (VN)
331 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-42079

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3; 26.1.2; A5.11.15; 5.13.4

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, xám nhạt, nâu.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA -
RUỘU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
(VN)

187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

(210) 4-2018-42080

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 25.5.1; 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao; dây nhảy (dụng cụ thể thao); trò chơi cờ;
bàn cờ; cầu đá; cầu lông, vợt cầu lông; trò chơi.

(210) 4-2018-42081

(540)

Pasa

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) PASAMEDIC CO., LTD. (KR)

9F, 428, Gyeongin-ro, Michuhol-gu,
Incheon-si, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ trị liệu dạng ngậm để chống ngáy; thiết bị trị liệu để chống ngáy được
sử dụng qua đường miệng.

(210) 4-2018-42082

(540)

Lupi-vira

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) LUPIN LIMITED (IN)

Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off
Western Express Highway, Santacruz
(East), Mumbai 400055, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42083**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GLILUPI

(731) LUPIN LIMITED (IN)

Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Mumbai 400055, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42084**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CANDELUPI

(731) LUPIN LIMITED (IN)

Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Mumbai 400055, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42085**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ANTISPA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)

Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42086**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A24.15.11

(591) Vàng tươi, đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH IGEA VIỆT NAM (VN)

Nhà ông Giáp, tổ 1, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất cụ thể là: giường, tủ, bàn, ghế, kệ, giá.

(210) **4-2018-42087**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.11.3; A1.1.10; A1.1.5; 3.7.17

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT MỸ ÚC (VN)

Số 335 Phú Lợi, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục mầm non; dạy ngoại ngữ, tin học.

(210) **4-2018-42088**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Số 2/1, hẻm 1, khu phố 6, ấp Thuận Đạo, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu mỡ bôi trơn công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-42089** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A24.15.7; 26.1.1; A26.1.18
(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A khu phố 5, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

- (210) **4-2018-42090** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.5.1
(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A khu phố 5, phường Tân Thới
Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

- (210) **4-2018-42091** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) MOONWATCHER CO., LTD. (KR)
802-2ho, 32-19, Gobong-ro, Ilsandong-
gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10364,
Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

LEGENDHERO

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thanh kiếm đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi và đồ chơi; vũ khí đồ chơi; rô-bốt đồ chơi; đồ chơi nhân vật bằng nhựa.

- (210) **4-2018-42093** (220) 29.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 1.15.15
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM VÀ XUẤT
NHẬP KHẨU HOÀNG PHÁT CAM
RANH (VN)
2567-2569 Đại Lộ Hùng Vương, phường
Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh
Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý dầu diesel, dầu mỡ công nghiệp, nhớt, xăng.

(210) **4-2018-42094**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18; 5.7.1

(591) Vàng, đỏ, trắng, đen nhạt, xanh dương.

(731) CƠ SỞ THỰC PHẨM PHÚ KHANG 2 (VN)

Số 180A, đường ĐT 852, khóm Tân Hòa, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh hỏi; bún gạo; mì sợi; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; bánh kẹo.

(210) **4-2018-42095**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CHINA TOBACCO YUNGUI INTERNATIONAL CO., LIMITED (HK)

Rm C 13/F Harvard Comm Bldg 105-111 Thomson Rd Wan Chai Hong Kong 999077

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Xi gà; thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; tẩu hút thuốc lá; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-42096**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng, nâu đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) LÊ NGỌC PHẪNG (VN)

Số 4C, phố Lò Đúc, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem làm trắng da; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; xà phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 05: Dược phẩm; cao dán; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc mỡ dùng cho mục đích y tế; dược thảo; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-42097**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GPBONE

(731) LÊ NGỌC PHẪNG (VN)

Số 4C, phố Lò Đúc, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; cao dán; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc mỡ dùng cho mục đích y tế; dược thảo; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42098**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.13.1; A18.3.10; A5.1.6; A5.1.12

(591) Da cam, da cam sẫm, trắng, xanh dương đậm, xanh da trời, vàng nhạt, nâu tối, xanh tím, da cam nhạt, vàng tươi, đen.

(731) PHẠM THỊ KIM CHUNG (VN)

32-B1 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42099**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 26.15.15; 26.3.23

(591) Vàng gold, đen.

(731) DƯƠNG QUỐC ĐẠT (VN)

75/25D đường 48, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, phụ kiện thời trang.

(210) **4-2018-42100**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANAICHI VIỆT NAM (VN)

Số 38, ngõ 40 phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nồi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa chất làm sạch (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), thiết bị gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị, cửa hàng; tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ massage.

(210) **4-2018-42101**

(540)

DAUFARM

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG THÁI (VN)
Số 1B, Hoàng Văn Thụ, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 31: Quả dâu tây tươi.


(210)	4-2018-42102	(220)	29.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
	MEKONGNONI	(731)	CÔNG TY TNHH QUẢNG THÁI (VN) Số 1B, Hoàng Văn Thụ, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
		(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà quả nhàu; bột trái nhàu (bột thực phẩm).

Nhóm 32: Nước ép trái nhàu; nước cốt từ quả nhàu (đồ uống); đồ uống không cồn làm từ trái nhàu.

(210)	4-2018-42103	(220)	29.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	26.4.3; 26.1.1; 26.1.10
		(591)	Đỏ, trắng, xanh nước biển.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM MỸ (VN) Thôn Hoàng Gián Mới, xã Hoàng Tiến, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
		(740)	Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 19: Gạch ngói đất sét nung, gạch cotto (vật liệu xây dựng).

(210)	4-2018-42104	(220)	29.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	1.15.21; 10.5.19; 19.7.1
		(591)	Đen, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lam đậm và nhạt, đỏ, tím đậm và nhạt, đỏ, vàng, da cam, hồng, xám.
		(731)	CHA NUNG FOOD & BEVERAGE CO., LTD. (TW) No. 82, Qinan rd., Dashe dist., Kaohsiung city 815, Taiwan
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè); bánh quy; bánh ngọt; ca cao; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê sữa; đá lạnh có thể ăn được; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho đồ uống; kem lạnh; trà đá; kẹo; bột sắn; trà (chè); hạt cà phê (đã rang); đồ uống từ cà phê; đồ uống từ trà; sản phẩm ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Kế toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất - nhập khẩu; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại với bên thứ ba; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); bán buôn và bán lẻ đồ uống; bán buôn và bán lẻ thực phẩm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng dùng cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ bán hàng trực tuyến; bán buôn và bán lẻ liên quan đến đồ uống như: trà, cà phê; bán buôn và bán lẻ đồ dùng gia dụng, đồ dùng cho nhà bếp và văn phòng phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ chuẩn bị thức ăn để mang đi và thức ăn nhanh thực hiện bởi nhà hàng; cung cấp thực phẩm và đồ uống để mang đi bởi nhà hàng; nhà hàng cung cấp các loại đồ uống nóng và lạnh; nhà hàng cung cấp đồ ăn tráng miệng; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán bia; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại quán cà phê có dịch vụ Internet; quán cà phê có cung cấp đồ ăn nhanh.

(210) **4-2018-42105**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 19.7.1; 1.15.21; 10.5.19

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CHA NUNG FOOD & BEVERAGE CO., LTD. (TW)

No. 82, Qinan rd., Dashe dist., Kaohsiung City 815, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè); bánh quy; bánh ngọt; ca cao; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê sữa; đá lạnh có thể ăn được; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho đồ uống; kem lạnh; trà đá; kẹo; bột sắn; trà (chè); hạt cà phê (đã rang); đồ uống từ cà phê; đồ uống từ trà; sản phẩm ca cao.

(210) **4-2018-42106**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHÁT (VN)

Số 52 đường Nguyễn Duy Trinh, khối Văn Tiến, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng cho gia đình, văn phòng và trường học: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

(210) **4-2018-42107**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ TỔNG HỢP VÀ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP LÚA VÀNG (VN)

LUVACOOP

Thôn Hồng Giang, xã Đức Giang, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Rau, củ và hoa quả sạch.

Nhóm 33: Rượu truyền thống (quốc lủi tửu).

Nhóm 39: Xúc xích tiết trùng; giò lụa; nem chua; thịt xông khói; chả quế.

(210) **4-2018-42108**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25; A26.11.12

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỰ KIỆN - KHÁCH SẠN - NHÀ HÀNG MẶT TRỜI SÀI GÒN (VN)



Số 484-486, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; tham quan; sắp xếp các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

(210) **4-2018-42109**

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH CAO LƯƠNG YẾN (VN)



418/39 Trần Phú, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán nước yến, yến sào.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42110**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) KEVIN FU (CN)

Hiwa

No. 36, Min'an Road, Minying Industrial Park, Zhangdian, High-tech Zone, Zibo City, Shandong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; phụ kiện đường ống bằng kim loại; khớp nối cho đường ống bằng kim loại; đường ống bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại [vòng đai để kết nối]; cơ cấu ghép nối [khớp nối] bằng kim loại cho đường ống.

(210) **4-2018-42111**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) KYOWON CO., LTD. (KR)

WELLS

51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy mát xa cơ thể; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát xa; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; dụng cụ mát xa dùng cho mục đích cá nhân; dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất); bộ vệ sinh dùng cho bệnh nhân; quần áo y tế; găng tay dùng để xoa bóp (mát xa); mặt nạ dùng để trị liệu sinh học (thiết bị và dụng cụ y tế)

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia đình; thiết bị lọc nước dùng cho mục đích thương mại; bình cà phê dùng điện; chậu vệ sinh dùng cho phụ nữ; thiết bị làm sạch không khí, không phải là bộ phận của máy; máy lọc khí; thiết bị chạy điện dùng hoá chất để làm mềm nước cứng, dùng cho mục đích gia đình; thiết bị dùng hoá chất để làm mềm nước cứng, dùng cho mục đích công nghiệp, hệ thống và thiết bị nấu nướng; tủ đá; số nhà dạ quang; miếng làm nóng (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị lọc dùng cho bể nuôi loài thủy sinh; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; vòi hoa sen; thiết bị giúp da rám nắng (giường tắm nắng); thiết bị làm nóng nước dùng cho mục đích gia đình; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị thông gió; đèn khí đốt; vòi nước máy dùng cho nhà bếp; buồng vệ sinh; mỏ đốt đèn xì dùng trong phòng thí nghiệm; đèn đi na mô của phương tiện, thiết bị sấy dùng cho nông nghiệp; thiết bị sấy khô thức ăn thừa; thiết bị làm đá lạnh; lò phản ứng hạt nhân; lò sấy thuốc lá; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn dùng cho ống dẫn khí; đèn huỳnh quang; bật lửa gaz.

(210) **4-2018-42112**

(220) 29.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) KYOWON CO., LTD. (KR)

KYOWON WELLS

51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 10: Máy mát xa cơ thể; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát xa; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; dụng cụ mát xa dùng cho mục đích cá nhân; dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất); bộ vệ sinh dùng cho bệnh nhân; quần áo y tế; găng tay dùng để xoa bóp (mát xa); mặt nạ dùng để trị liệu sinh học (thiết bị và dụng cụ y tế)

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia đình; thiết bị lọc nước dùng cho mục đích thương mại; bình cà phê dùng điện; chậu vệ sinh dùng cho phụ nữ; thiết bị làm sạch không khí, không phải là bộ phận của máy; máy lọc khí; thiết bị chạy điện dùng hoá chất để làm mềm nước cứng, dùng cho mục đích gia đình; thiết bị dùng hoá chất để làm mềm nước cứng, dùng cho mục đích công nghiệp, hệ thống và thiết bị nấu nướng; tủ đá; số nhà dạ quang; miếng làm nóng (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị lọc dùng cho bể nuôi loài thủy sinh; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; vòi hoa sen; thiết bị giúp da rám nắng (giường tắm nắng); thiết bị làm nóng nước dùng cho mục đích gia đình; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị thông gió; đèn khí đốt; vòi nước máy dùng cho nhà bếp; buồng vệ sinh; mỏ đốt đèn xì dùng trong phòng thí nghiệm; đèn đi na mô của phương tiện, thiết bị sấy dùng cho nông nghiệp; thiết bị sấy khô thức ăn thừa; thiết bị làm đá lạnh; lò phản ứng hạt nhân; lò sấy thuốc lá; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn dùng cho ống dẫn khí; đèn huỳnh quang; bật lửa gaz.

(210) **4-2018-42113**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; 2.3.12; 5.7.1; 5.7.3; 26.1.2; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, cam, nâu, đen, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH HẠT NGỌC NGON (VN)**

742 Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hà Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo các loại.

(210) **4-2018-42114**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A18.5.7; A18.5.3; A26.11.11; 6.1.2

(591) Đỏ đen, xám, trắng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ REALMAX (VN)**

333 đường Hoàng Hữu Nam, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tạo và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42115**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; A26.11.12

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KIM MINH
QUANG (VN)

43F quốc lộ 22, xã Bà Điểm, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê bãi đỗ xe.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ (không dùng cho mục đích chữa bệnh); nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán nước giải khát; quầy rượu (quán bar).

(210) **4-2018-42116**

(540)

VSEEC

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
ASIA SAKURA (VN)

Phòng 301, tầng 3, số 102A-B-C Cống
Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe như: vi mạch dùng cho xe cộ (IC), bộ phận đánh lửa dùng cho xe cộ (bugi), sạc điện dùng cho xe cộ, còi báo cho xe cộ, mô bin sườn, mô bin lửa, thiết bị báo xăng, sản phẩm lọc xăng và ống dẫn xăng, sãm xe (ruột xe), lốp (vỏ), bánh răng, xích, ổ líp (nhông sên đĩa), mâm lửa (cuộn đánh lửa cao áp dùng cho xe cộ).

(210) **4-2018-42117**

(540)

MMVC

(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
ASIA SAKURA (VN)

Phòng 301, tầng 3, số 102A-B-C Cống
Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe như: vi mạch dùng cho xe cộ (IC), bộ phận đánh lửa dùng cho xe cộ (bugi), sạc điện dùng cho xe cộ, còi báo cho xe cộ, mô bin sườn, mô bin lửa, thiết bị báo xăng, sản phẩm lọc xăng và ống dẫn xăng, sãm xe (ruột xe), lốp (vỏ), bánh răng, xích, ổ líp (nhông sên đĩa), mâm lửa (cuộn đánh lửa cao áp dùng cho xe cộ).

(210) **4-2018-42118**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.5; A25.7.8; 26.15.15; A24.15.11; 26.13.25; 3.7.17

(591) Đỏ, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH KỶ NGHỈ VIỆT (VN)

525/142 đường Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; vận tải hàng hoá; vận chuyển hành khách; đại lý giao nhận hàng hoá trong nước và quốc tế.

(210) **4-2018-42119**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.2.7

(591) Nâu, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DŨNG TUẤN (VN)

Số 01, đường Trần Hưng Đạo, lô 1A, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

(210) **4-2018-42120**

(540)



(220) 29.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; 24.9.1; 7.1.24

(591) Đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)

Số 4, phố Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thực phẩm giàu tinh bột; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; món ăn điểm tâm; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; bánh pizza; trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 31: Quả mọng, trái cây tươi; rau củ tươi/thảo mộc tươi; củ hành, rau tươi; gia cầm sống; rau tươi; lúa mì.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ trị liệu.

(210) **4-2018-42121**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.1; 4.5.3; 4.5.21; A5.3.13; A5.3.14

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DP QUỐC TẾ PHÁP
EIFFEL (VN)

Thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-42123**

(540)

CAMEL PLUS

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT
VIỆT - MỸ (VN)

Số 55 ngõ 670 đường Hà Huy Tập, xã
Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hoá.

(210) **4-2018-42124**

(540)

CAMEL PLUS

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT
VIỆT - MỸ (VN)

Số 55 ngõ 670 đường Hà Huy Tập, xã
Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán, xuất nhập khẩu, đại lý, siêu thị bán hàng: cà phê, ca cao, chè, gạo, nước mắm, nước sốt (gia vị), tương ớt, kem, đường, mật ong, mật mía, bánh ngọt, kẹo, bột và các chế phẩm từ bột, bột sắn, bột mì, bột gạo, bột nở.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42125**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN
THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT
VIỆT - MỸ (VN)

Số 55 ngõ 670 đường Hà Huy Tập, xã
Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố
Hà Nội

CAMEL PLUS

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ cho khách du lịch; quán cà phê giải khát.

(210) **4-2018-42126**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ACM

(731) CÔNG TY TNHH NHÂN LỰC ACM
(VN)

05 đường số 9, phường Tân Thuận Đông,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; tư vấn và môi giới lao động việc làm; dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); giáo dục định hướng cho người lao động; đào tạo thực hành; trường nội trú; dịch vụ tổ chức các sự kiện văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ thông tin về giáo dục hoặc giải trí.

(210) **4-2018-42127**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



Your future Our future

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh nước biển, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NHÂN LỰC ACM
(VN)

05 đường số 9, phường Tân Thuận Đông,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; tư vấn và môi giới lao động việc làm; dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); giáo dục định hướng cho người lao động; đào tạo thực hành; trường nội trú; dịch vụ tổ chức các sự kiện văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ thông tin về giáo dục hoặc giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42128**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN JOTEX (VN)

Phòng 910A4 Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng và sơn tường nhà.

(210) **4-2018-42129**

(540)

Advancis

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)

Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-42130**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.7.25; A25.7.8; 26.2.3; 26.2.1

(591) Xanh lá chuối, xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SH ĐÀ THÀNH (VN)

36/16 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Hạt điều rang muối; trái cây sấy khô; thủy hải sản sấy khô và bảo quản.

Nhóm 30: Cà phê hạt, cà phê bột, cà phê hòa tan, trà mẫn cầu.

(210) **4-2018-42131**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; 1.15.15; A5.5.20

(591) Xanh lá cây đậm, xanh cốm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI HÀ NỘI (VN)

Km7, quốc lộ 39, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm.

(210) **4-2018-42132**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; 26.13.25; A26.11.8

(591) Xanh dương, cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ SÁNG TẠO
VIỆT (VN)

Tầng 19, tòa nhà văn phòng Viwaseen số
48 Tố Hữu, phường Nhân Chính, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch, dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-42133**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 25.1.25

(731) MẠC NHƯNHÂN (VN)

57A Nguyễn Du, phường Tây Sơn, thành
phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm từ xơ mướp như: bông tắm, miếng rửa chén bát, miếng lót giày, giày dép, túi xách, gậy chà lưng, đèn trang trí, tranh nghệ thuật, hoa, bình hoa, móc khóa, sổ tay.

(210) **4-2018-42134**

(540)

VINLIMAX

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) VŨ ANH HÀO (VN)

Thôn Vân Nội, xã Hồng Tiến, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước tẩy rửa bồn cầu; nước lau kính; nước tẩy rửa đa năng.

(210) **4-2018-42135**

(540)

HOA TÂM THẢO

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THỊ THU THẢO (VN)

27A đường HT 33, phường Hiệp Thành,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; son môi; bộ mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm cho trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42136**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LENCI

(731) LƯƠNG DUY KHÁNH (VN)

Xóm 2, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; son môi; bộ mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm cho trẻ em.

(210) **4-2018-42137**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

THINSOFT

(731) SHENZHEN XUANJI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room No. A608-1, 6th Floor, Yinxing Technology Building, No. 1301, Guangang Road, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần cứng máy tính; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

(210) **4-2018-42138**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TopDown

(591) Trắng, xanh.

(731) NGUYỄN NHO VĨNH (VN)

Số 07 đường số 44, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giảng dạy, đào tạo.

(210) **4-2018-42139**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) BÙI QUANG TOÁN (VN)

46 đường 181, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42140**

(540)



KALINA

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.1.18; 26.1.1

(731) **LÊ THỊ THÙY NHUNG (VN)**

274 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-42141**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.2; 2.9.8; A25.7.5

(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM CHU (VN)**

Ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-42142**

(540)

SmartClean

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) **ACACIA DEAL SDN BHD (MY)**

No. 5-2, Jalan 2/137B, Resources Industrial Centre, 5th Mile, Jalan Klang Lama, 58200 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 09: Găng tay dùng một lần sử dụng trong phòng thí nghiệm (để bảo hộ phòng chống tai nạn); găng tay chống cháy (để bảo hộ phòng chống tai nạn); găng tay cho mục đích bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay dùng trong môi trường phòng sạch (để bảo hộ phòng chống tai nạn hoặc thương tích); găng tay dùng để chống phóng xạ; găng tay bảo hộ dùng trong công nghiệp và phòng thí nghiệm; găng tay dùng cho mục đích công nghiệp để bảo hộ phòng chống thương tích; găng tay dùng cho mục đích công nghiệp để bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ dùng cho những người làm trong ngành công nghiệp có tia X; găng tay chống tĩnh điện (ESD) cho mục đích bảo hộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-42143

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.4; 8.7.5; 3.9.16

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, da cam, vàng cam, vàng đồng, trắng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG NAM VIỆT (VN)

Số nhà 3B, ngõ 33 phố Phú Thượng, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn dùng cho thực phẩm; bột mì dùng cho thực phẩm; bột chiên giòn [thành phần chính là tinh bột sắn dùng cho thực phẩm và bột mì dùng cho thực phẩm].

(210) 4-2018-42144

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Đỏ đậm, đỏ tươi, trắng, xanh tím.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT PHONG VÂN (VN)

55/3, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 18: Ví tiền, vali; túi cầm tay cho phụ nữ; túi xách tay du lịch; túi kéo du lịch; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo; trang phục; thắt lưng [trang phục]; giày, dép.

Nhóm 35: Mua bán: ví tiền, vali, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng danh thiếp, túi xách tay du lịch; túi kéo du lịch, cặp da, quần áo may sẵn, quần áo, trang phục, thắt lưng [trang phục], giày, sản phẩm cho nam nữ: ví, dây nịt, giày, dép chất liệu: da bò, da tổng hợp, túi xách, cặp da, balo, túi đeo chéo, sản phẩm cho nữ như: túi xách, túi đeo chéo, ví cầm tay, dây nịt, giày, dép, balo, cặp xách tay, trang phục may sẵn: áo da, quần áo thời trang, vali, ví đựng danh thiếp.

(210) 4-2018-42145

(540)

lazy box

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh đen.

(731) HỘ KINH DOANH NGÂN THỊ HƯỜNG GIANG (VN)

7/128 đường Liên Khu 5-6, khu phố 9, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về đồ đi ở chân, quần áo, tất ngắn cổ, đồ đội đầu, áo khoác ngoài, quần áo thể thao, bộ quần áo tắm, đồ thể thao cụ thể là giày thể thao và thiết bị thể thao, túi, hành lý, ví tiền, ba lô, kính râm, phụ kiện điện thoại, đồ trang sức, phụ kiện thời trang; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ đi ở chân, quần áo, tất ngắn cổ, đồ đội đầu, áo khoác ngoài, quần áo thể thao, bộ quần áo tắm, đồ thể thao cụ thể là giày thể thao và thiết bị thể thao, túi, hành lý, ví tiền, ba lô, kính râm, phụ kiện điện thoại, đồ trang sức, phụ kiện thời trang.
-

(210) **4-2018-42146**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A9.3.9; A11.7.3

(591) Tím, trắng.

(731) ĐỖ QUANG HUNG (VN)

457/9 Tân Sơn, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- (511) Nhóm 35: Bán buôn máy giặt; bán lẻ máy giặt.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt ủi (giặt là); hấp tẩy; sửa chữa quần áo; cho thuê máy giặt là.

(210) **4-2018-42147**

(540)

ALUSPACE

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AUSTDOOR MIỀN BẮC (VN)

Đường D2, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

- (511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; khung nhôm; cửa nhôm; khung cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán thanh nhôm định hình, khung nhôm, cửa nhôm, cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cửa nhựa, kính dùng trong xây dựng, kính màu dùng cho cửa sổ, cửa kính màu, vách ngăn bằng nhựa, kính tấm dùng cho cửa sổ, kính an toàn, vật liệu xây dựng phi kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42148**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

UKCOSM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ CHÌA KHOÁ VÀNG (VN)

Số 28, ngõ 211, tổ 43, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-42149**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

REALCOS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ CHÌA KHOÁ VÀNG (VN)

Số 28, ngõ 211, tổ 43, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-42150**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

REALCOSM


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ CHÌA KHOÁ VÀNG (VN)

Số 28, ngõ 211, tổ 43, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội


(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210)	4-2018-42151	(220)	30.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	A26.11.12; 26.3.23
		(591)	Ghi.
		(731)	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LIÊN (VN) Thôn Nghiêm Thôn, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua và bán quần áo trẻ em.

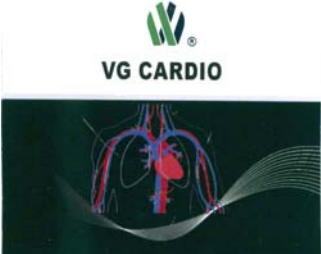
(210)	4-2018-42152	(220)	30.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	26.13.25; A26.11.12
		(731)	VŨ PHI ĐIỆP (VN) 13B13 tập thể 51, phố Cẩm Hội, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH Phương Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, thủ công mỹ nghệ, hoa tươi.

(210)	4-2018-42153	(220)	30.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN HAWACO (VN) P.702, số 2 Ngô Quyền, tòa nhà Tung Sing, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH Phương Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; thi công các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

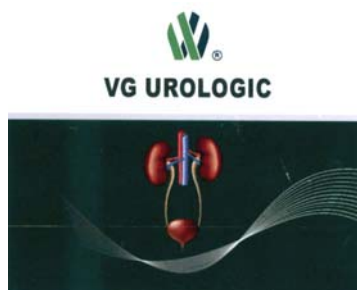
(210)	4-2018-42154	(220)	30.11.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	26.15.15; A26.11.9; 25.5.2; 2.9.25
		(591)	Xanh lá, xanh rêu, xanh da trời, trắng, hồng.
		(731)	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT GÚT (VN) 13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược thảo; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

(210) **4-2018-42155**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; A26.11.9; 25.5.2; 2.9.25

(591) Xanh lá, xanh rêu, nâu, trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

(210) **4-2018-42156**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; A26.11.9; 25.5.2; 2.9.25

(591) Xanh lá, xanh rêu, trắng, nâu, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

(210) **4-2018-42157**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; A26.11.9; 25.5.2; 2.9.25

(591) Xanh lá, xanh rêu, trắng, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

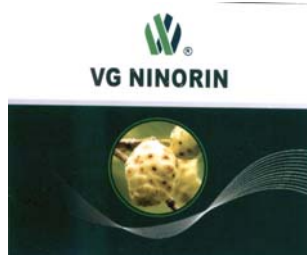
13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42158**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; 5.3.20; 5.7.21; A26.11.9

(591) Xanh lá, xanh rêu, trắng, vàng chanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VIỆN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

(210) **4-2018-42159**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.9; 26.15.15; 5.3.20; A26.11.12

(591) Xanh lá, xanh rêu, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VIỆN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

(210) **4-2018-42162**

(540)

CHRIS&LILY

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) ROH SUK JI (KR)

13F, 507, Teheran-ro, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2018-42163**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.4; A3.13.24; 4.5.21; 26.4.3

(731) KOREA FRANCHISE ASSOCIATION
(KR)

(2F., BF1., Wolheon Building, Seocho-
dong) 248, Seocho-daero, Seocho-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-42164**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEN SILK VIỆT NAM (VN)

Số 30, ngõ 12 đường Hàm Nghi, tổ 5, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt, sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt, chỉ và sợi chun dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ lạnh; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; tơ đã xe, tơ tầm đã xe.

(210) **4-2018-42166**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17; 24.9.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HOA LỢI VIỆT NAM (VN)

Số 65 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; lát khoai tây rán giòn; thịt đông khô; sữa lạc; sữa đậu nành.

Nhóm 30: Bánh gạo; cà phê; bánh quy; bánh mì; kẹo; kẹo mềm.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

(210) **4-2018-42167**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.1.1; A26.1.18; A14.1.19

(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng, cam, kem.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH TUYẾT (VN)

Km4, QL3 Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Ống thép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-42168

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC
CƯỜNG (VN)

187 Lê Văn Lương, phường Tân Kiểng,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

(210) 4-2018-42169

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.15.1; 26.15.15

(591) Đen, xanh, đen, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ĐẠT HUY (VN)

Số1/1A, đường 49, khu phố 6, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh (vòi nước, bệ xí, bồn tắm, bồn rửa mặt).

(210) 4-2018-42170

(540)

sitaki

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) TRẦN THU NGÂN (VN)

Ấp 1B, xã Long Hòa, huyện Cần Đước,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng (trang phục).

(210) 4-2018-42171

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; A26.11.8; A24.15.8

(591) Đỏ, trắng, xanh lá.

(731)

PHẠM THỊ MỸ LOAN (VN)

C1 (tầng 5) chung cư Phúc Yên, đường
Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Các sản phẩm chế biến từ gạo ăn liền như: cơm, bánh, bún, phở, hủ tiếu, mì, chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường, các loại ngũ cốc).

Nhóm 35: Mua bán bánh Việt như (bánh chưng, bánh tét, bánh giò, bánh đúc mặn, bánh chín tầng mây, bánh bột lọc, bánh bèo, bánh nậm, bánh xèo, bánh tẻ, bánh dầy, bánh bò, bánh gai, bánh ít trần, bánh trôi, bánh cuốn, bánh rán, bánh khọt, bánh tầm bì, bánh cốm, bánh su sê, bánh đập, bánh bao, há cảo, bánh ít, lá gai, bánh giò, bánh da lợn, bánh phu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

thê), chả giò bắp, chả giò thịt, chả giò tôm thịt, chả lụa, chả quế, chuối chiên, khoai lang chiên, chè bắp, chè đậu đen, chè thung, chè bưởi, chè đậu xanh, cá kho, thịt kho, cơm tấm sườn non, chả bì, bún bò Huế, phở, hủ tiếu, mì Quảng, bún mắm (đã qua chế biến), nước ép trái cây (không có ga), trái cây tươi các loại.

Nhóm 43: Nhà hàng, quán ăn, dịch vụ ăn uống.

(210) **4-2018-42172**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL FZ LLC (AE)

OLCUF

Office No: 1307, 13th floor Al-Thuraya Tower 1, Dubai Media City, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-42174**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.9; 26.7.25; 26.3.4

(591) Đỏ, xám.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU KIẾN TẠO FOCONEXT (VN)

Lô CN 11 khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép đúc; thép cán thô; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; phối thép; sắt thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; khai thác mỏ.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải hàng hoá; kho hàng hoá; hậu cần vận tải; cho thuê kho chứa hàng.

(210) **4-2018-42175**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)

CHA HUA

Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu, xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42176**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

XIN CHA HUA

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)

Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu, xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai;
thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-42177**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A11.3.7; 26.1.1; A26.11.8; 8.7.3

(591) Nâu đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ QUÝ (VN)

Ấp Bể Bạc, xã Xuân Đông, huyện Cẩm
Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán nước giải khát.

(210) **4-2018-42178**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.10; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23;
24.13.1

(591) Đỏ, tím, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA THẨM
MỸ HỒNG ÂN (VN)

121 Bình Phú, phường 11, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám và chữa bệnh nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2018-42179**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A7.1.11; 7.1.24; 5.3.11; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) VŨ DUY TÂN (VN)

154 A, khu phố Nội Hóa 2, phường Bình
An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ homestay (dịch vụ cho phép khách du lịch nghỉ lại
tại các gia đình); dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(210) **4-2018-42180**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)

BONAVITA

166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42181**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; 1.15.23; 26.11.3; 2.9.4

(591) Trắng, xanh lơ, đen.



3D PHOTOGRAPHER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ 3DART (VN)

Số nhà 14, gác 1, ngõ 135, phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại dạng lá hoặc dạng bột dùng cho máy in 3D; tượng bán thân bằng kim loại thường; tượng nhỏ bằng kim loại thường; tượng bằng kim loại thường.

Nhóm 07: Máy in 3D.

Nhóm 09: Máy quay phim; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị định tâm cho chụp ảnh (thiết bị định tâm cho bản dương ảnh); thiết bị để xử lý dữ liệu; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; thiết bị để phóng đại [nhiếp ảnh]; thiết bị làm khô các bản in ảnh; thiết bị làm bóng các bản in ảnh (thiết bị làm lóng các bản in ảnh); tẩy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; màn ảnh [nhiếp ảnh]; máy chiếu kính ảnh (Máy chiếu phim dương bản); thiết bị đo tốc độ [nhiếp ảnh]; chân thiết bị nhiếp ảnh (giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh).

Nhóm 14: Tượng bán thân bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý.

Nhóm 19: Tượng bán thân bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng cẩm thạch; tượng nhỏ bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng cẩm thạch; tượng bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng cẩm thạch.

Nhóm 20: Tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42183**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.8

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
MINH HUNG (VN)

Ấp kinh 2A, xã Phước Lập, huyện Tân
Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Băng keo, băng keo để cách điện; găng tay cách điện, cách nhiệt; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 22: Dây thừng; dây bện, dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; dây chằng giữ, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hóa có tải trọng lớn; lưới; lưới mắt cáo; lưới quây (dùng để đánh bắt cá); lưới che chắn bảo vệ cây trồng khỏi côn trùng và chim chóc; lưới che nắng cây trồng; lưới dùng trong nuôi trồng thủy sản; vải bạt.

(210) **4-2018-42184**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15

(591) Xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XUẤT NHẬP KHẨU GREENBEST
(VN)

364/109 Tô Ký, phường Tân Chánh
Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho thủy sản; men tiêu hóa dùng cho thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thủy sản.

(210) **4-2018-42185**

(540)

WINCHEM

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN AKIO
(VN)

D11/10 ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42186**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

YOTA

(731) NGUYỄN LỜI (VN)

42/11/26 đường số 12, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-42187**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

FOCONEXT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU KIẾN TẠO FOCONEXT (VN)

Lô CN11 khu công nghiệp Nam Cầu Kiên, xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép đúc; thép cán thô; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; phôi thép; sắt thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; khai thác mỏ.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải hàng hoá, kho hàng hoá; hậu cần vận tải; cho thuê kho chứa hàng.

(210) **4-2018-42188**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

NITRIGAN

(731) CÔNG TY TNHH KATRIN BJ (VN)

03 Lô H, khu biệt thự vườn Thủ Đức, quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 21: Chảo để rán.

(210) **4-2018-42189**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ZENDIUM

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

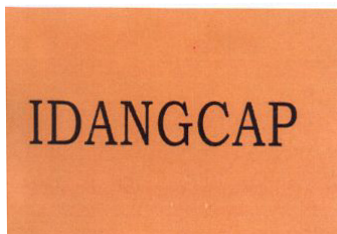
(511) Nhóm 03: Kem đánh răng (không chứa thuốc); nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc).

(210) **4-2018-42190**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.2

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ IDANGCAP VIETNAM (VN)
60/1 đường TL 31, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-42191**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

COLOSPEDIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC G&P - FRANCE (VN)
Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42192**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

NEBLURM

(731) CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA (VN)
781/C2, đường Lê Hồng Phong (Nối Dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42193**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA (VN)

781/C2, đường Lê Hồng Phong (Nối Dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

COZLIR

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42194**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA (VN)

781/C2, đường Lê Hồng Phong (Nối Dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

MEXPROZ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42195**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA (VN)

781/C2, đường Lê Hồng Phong (Nối Dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

RUNOR

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42196**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

RIGAKIDS

(731) **VŨ HOÀNG NAM (VN)**

Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42197**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

RIGAHIC

(731) **VŨ HOÀNG NAM (VN)**

Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42198**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PURELUX

(731) **VŨ HOÀNG NAM (VN)**

Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42199**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LUXHEA

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)

Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42200**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MOONSUR

(731) CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA (VN)

781/C2, đường Lê Hồng Phong (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42201**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BERZTIN


(731) CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA (VN)


781/C2, đường Lê Hồng Phong (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-42202** (220) 30.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (731) DONGKEE BALUNE CO., LTD. (KR)
44, Bangchuk-Ro 23Beongil, Dong-Gu,
Incheon 22527, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho động cơ dầu; dầu động cơ ô tô; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; chất bôi trơn ô tô; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho dầu diesel; dầu để bôi trơn; dầu mỏ nhân tạo; dầu động cơ; dầu diesel; dầu hỏa.
-

- (210) **4-2018-42203** (220) 30.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 1.3.1; A1.3.17; 1.15.24; A26.11.12
(591) Vàng, xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH OKUSA VIỆT NAM
(VN)
Số nhà 18 Lê Phụ Trần, khu 11, phường
Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh
Hải Dương
- (511) Nhóm 35: Mua bán: ghế massage, thiết bị massage, thiết bị chăm sóc sức khỏe, dụng cụ thể dục thể thao, dụng cụ rèn luyện thể hình, máy chạy bộ.
-

- (210) **4-2018-42204** (220) 30.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 1.5.1; A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) NGUYỄN XUÂN TÍN (VN)
33/25 Đặng Văn Bi, khu phố 6, phường
Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản.
-

- (210) **4-2018-42205** (220) 30.11.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG IZI
(VN)
189 Phan Đình Phùng, phường 17, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ), dây nịt (dây thắt lưng).

(210) **4-2018-42206**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Nâu.

(731) VÕ HUỲNH LÂM (VN)

861/27/2 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-42207**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.7.9; 2.7.23; A1.1.10; 26.1.1

(591) Xanh dương, xám, xanh dương đậm.

(731) BỆNH VIỆN TRẺ EM HẢI PHÒNG (VN)

Phố Việt Đức, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ đỡ đẻ.

(210) **4-2018-42208**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5; 26.1.1

(591) Da cam, da cam đậm, xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN ÁNH BÌNH MINH (VN)

37 đường 66, ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42209**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.3.23

(731) NGUYỄN THANH THÀNH TIẾN
(VN)

205A đường Phan Văn Khỏe, phường 5,
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại, máy tính, máy tính bảng; giá đỡ điện thoại; ốp điện thoại.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; bàn ghế học sinh; giường; tủ; đồ gỗ văn phòng; vách ngăn (đồ nội thất).

(210) **4-2018-42210**

(540)

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MIDO COSMETIC
(VN)

11/1 Trần Văn Đàng, phường 9, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Buôn bán mỹ phẩm.

(210) **4-2018-42211**

(540)

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) LÊ HUY HOÀNG (VN)

Căn hộ A06-07, The CBD Home
Premium, 125 đường Đồng Văn Cống,
phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; ví tiền; ví bỏ túi; bao để móc chìa khóa; túi du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42212**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN SONG CÁT LAND (VN)

29 An Thượng 17, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản.

(210) **4-2018-42213**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN EDU VIỆT NAM (VN)

Số 16A ngõ 360 đường Hoàng Quốc Việt, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; thông tin về xây dựng.

(210) **4-2018-42214**

(540)

ASURA

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) TRẦN THANH KIM (VN)

7 Bùi Thị Xuân, khu phố 2, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sữa tắm; xịt khử mùi cơ thể; lăn khử mùi cơ thể.

(210) **4-2018-42215**

(540)

SUPERFOUR

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) LƯU CƠ VINH (VN)

227-229 ấp Tân Thạnh, xã Tân Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: bồn cầu (bàn cầu), chậu rửa (lavabo), chậu rửa bát, bồn tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42216**

(540) **JAMIZU**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) LÊ VŨ TRƯỜNG (VN)

248/2 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sữa tắm; xịt khử mùi cơ thể; lăn khử mùi cơ thể.

(210) **4-2018-42217**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.4.1; A5.3.13

(591) Nâu, vàng, trắng, đen.

(731) HUỲNH THỊ DIỄM THÔNG (VN)

451/36/37 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; mặt nạ dưỡng da (dùng cho mục đích làm đẹp); chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc).

(210) **4-2018-42218**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10; 5.3.20

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ JOS HOANG (VN)

11/1 lô P Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; dịch vụ phiên dịch viên; trường mẫu giáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

(210) **4-2018-42219**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A9.7.19

(731) MUSIM MAS HOLDINGS PTE LTD (SG)

150, Beach Road, #15-01, Gateway West, Singapore 189720

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ có thể ăn được; bơ sữa dùng để phết lên bánh; chất béo dùng để sản xuất mỡ ăn; bơ thực vật; dầu dừa và chất béo từ dừa (dùng cho thực phẩm); kem đánh dầy bột; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mì; dầu olein hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu stearin hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); chất béo thực vật đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu được làm cứng (dầu thực vật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

đã được hydro hóa dùng cho thực phẩm); dầu đậu tương (có thể ăn được); dầu mù tạt (có thể ăn được); dầu lạc (có thể ăn được); dầu cám (có thể ăn được); dầu hạt cọ (có thể ăn được); dầu cọ (có thể ăn được); dầu hạt cải (có thể ăn được); chất béo đã được hydro hóa từ dầu hoặc mỡ; bơ tinh (bơ đã được đun chảy và loại bỏ nước và sữa); dầu bơ; kem bơ; bơ lạc; thực phẩm có chứa giá trị dinh dưỡng đặc biệt, cụ thể là dầu là thực phẩm làm thức ăn cho con người; dầu vanaspati.

(210) **4-2018-42220**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.5.1

(591) Đen, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG

KHOÁN TOÀN CẦU (VN)

Tầng 15, tòa nhà Diamond Flower, số 48

Lê Văn Lương, khu đô thị mới N2,

phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,

thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán (mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình); môi giới chứng khoán phái sinh; tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh; tự doanh chứng khoán phái sinh; quản lý quỹ; tư vấn tài chính; hoạt động ngân hàng; ủy thác đầu tư.

(210) **4-2018-42221**

(540)



VietNam Herbal Wine

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VHW VIỆT

NAM (VN)

Ô số 57 - lô số TT12, khu đô thị Văn

Phú, phường Phú La, quận Hà Đông,

thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam

(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2018-42222**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; 24.13.1

(591) Đỏ, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

THƯỜNG MẠI GENYO (VN)

46/29 Nguyễn Cửu Vân, phường 17,

quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí

Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ dùng cho chó mèo cụ thể là: thức ăn cho chó mèo, chế phẩm dùng để lót ổ rơm cho chó mèo, cát thơm dùng cho chó mèo (ổ rơm), dây đeo mõm dùng cho chó mèo, quần áo cho chó mèo, vòng cổ cho chó mèo, tấm choàng cho chó mèo, dây đeo cổ súc vật (để dắt), chuồng cho chó mèo, lồng cho chó mèo, máng uống nước cho chó mèo, máng thức ăn cho chó mèo, khay rải ổ cho chó mèo, chăn cho chó mèo, lược chải lông cho chó mèo, găng tay lấy lông cho chó mèo.

(210) **4-2018-42223**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A3.6.3; 26.1.2; 26.1.6

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời, xanh nõn chuối, xanh tím than, vàng.

(731) TRƯỜNG THẢO NHI (VN)

Ấp Phú Thạnh, xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ dùng cho chó mèo cụ thể là: thức ăn cho chó mèo, chế phẩm dùng để lót ổ rơm cho chó mèo, cát thơm dùng cho chó mèo (ổ rơm), dây đeo mõm dùng cho chó mèo, quần áo cho chó mèo, vòng cổ cho chó mèo, tấm choàng cho chó mèo, dây đeo cổ súc vật (để dắt), chuồng cho chó mèo, lồng cho chó mèo, máng uống nước cho chó mèo, máng thức ăn cho chó mèo, khay rải ổ cho chó mèo, chăn cho chó mèo, lược chải lông cho chó mèo, găng tay lấy lông cho chó mèo.

(210) **4-2018-42224**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN CAO CẤP DEKYN (VN)

Số 26 ngõ 412 đường Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42225**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; A26.11.8

(591) Xanh rêu, trắng.

(731) JIANGSU CHANGJIA JINFENG
DYNAMICH MACHINERY CO., LTD
(CN)

Huangli Town, Wujin Chang zhou City,
Changzhou City, JiangSu, China

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT
LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy nông nghiệp; động cơ (trừ loại động cơ cho các phương tiện giao thông); máy bơm; máy công cụ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: máy phát điện, máy nông nghiệp, động cơ (trừ loại động cơ cho các phương tiện giao thông), máy bơm nước, máy công cụ.

(210) **4-2018-42226**

(540)

IPCELLS & ASSOCIATES

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CHU NGỌC QUÂN (VN)

Phòng 501, nhà số 38, gác 75, ngõ 173
đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc
Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT
LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu công nghiệp; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2018-42228**

(540)

DANKE

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam
Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT
LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa đặc; sữa bột; váng sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-42229** (220) 30.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 3.13.1; A3.13.24; 2.7.9; 2.7.23
(591) Trắng, xanh cốm, xanh cốm nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AN ANH (VN)
Số nhà 10, ngõ 24, đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)



(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà bầu và phụ nữ sau sinh.

- (210) **4-2018-42230** (220) 30.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) BACKCOUNTRY.COM, LLC (US)
1678 West Redstone Center Drive, Park City, Utah, United States 84098
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

BACKCOUNTRY

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt và phụ kiện của kính đeo mắt; dây đeo kính (phụ kiện chống rơi kính khi đeo); mũ bảo hiểm.

Nhóm 12: Miếng đệm dùng trên khoang chở hàng của xe tải/xe bán tải, cụ thể là, miếng đệm vắt qua thành sau khoang chở hàng của xe tải/xe bán tải, dùng để giữ và bảo vệ xe đạp khi vận chuyển xe đạp

Nhóm 18: Vali có bánh xe; túi dùng khi đi du lịch/choi thể thao; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và/hoặc mỹ phẩm; ba lô dùng cho người di chuyển trong tuyết, trượt tuyết hoặc leo núi tuyết.

Nhóm 20: Tấm đệm để ngủ.

Nhóm 22: Lều tránh nắng (loại có nhiều cửa); lều tránh mưa (loại có nhiều cửa); dây thừng dùng để leo núi.

Nhóm 28: Tấm bảng dùng để luyện tập cho người leo núi (tấm bảng gắn trên cao để người leo núi bám các ngón tay của mình vào và luyện tập); tấm đệm dùng cho người leo vách đá (dụng cụ thể thao, dùng để đỡ khi người leo vách đá nhảy xuống); ván trượt tuyết (loại có thể tách làm đôi theo chiều dọc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42231**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.4.11; A3.4.24

(731) BACKCOUNTRY.COM, LLC (US)

1678 West Redstone Center Drive, Park City, Utah, United States 84098

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt và phụ kiện của kính đeo mắt; dây đeo kính (phụ kiện chống rơi kính khi đeo); mũ bảo hiểm.

Nhóm 12: Miếng đệm dùng trên khoang chở hàng của xe tải/xe bán tải, cụ thể là, miếng đệm vắt qua thành sau khoang chở hàng của xe tải/xe bán tải, dùng để giữ và bảo vệ xe đạp khi vận chuyển xe đạp.

Nhóm 18: Vali có bánh xe; túi dùng khi đi du lịch/choi thể thao; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và/hoặc mỹ phẩm; ba lô dùng cho người di chuyển trong tuyết, trượt tuyết hoặc leo núi tuyết.

Nhóm 20: Tấm đệm để ngủ.

Nhóm 22: Lều tránh nắng (loại có nhiều cửa); lều tránh mưa (loại có nhiều cửa); dây thừng dùng để leo núi.

Nhóm 28: Tấm bảng dùng để luyện tập cho người leo núi (tấm bảng gắn trên cao để người leo núi bám các ngón tay của mình vào và luyện tập); tấm đệm dùng cho người leo vách đá (dụng cụ thể thao, dùng để đỡ khi người leo vách đá nhảy xuống); ván trượt tuyết (loại có thể tách làm đôi theo chiều dọc).

(210) **4-2018-42232**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3

(591) Ghi, xanh cốm, vàng đồng, trắng.

(731) CHAMMISO AGRICULTURAL ASSOCIATION CORP. (KR)

159 Ihwa-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

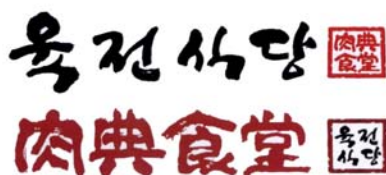
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mầm gạo (phôi của hạt gạo đã chế biến).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42233**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.7

(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, trắng, đen.

(731) YUKJEON CO., LTD. (KR)

Chungsol Bldg. 2F, 16, Nangye-ro 30-gil, Dongdaemun-gu, Seoul 02586, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Cung cấp dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống tại nhà hàng; dịch vụ nhà hàng và quán cà phê kết hợp (nhà hàng ăn uống); dịch vụ nhà hàng đồ ăn nhanh phục vụ liên tục; nhà hàng ăn uống có giao hàng tận nhà; dịch vụ đại lý đặt chỗ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-42234**

(540)



果嫁凍涼
グッド グッド

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.4.10

(731) WEI, TING-HSU (TW)

4F.-3, No.24, Kangding Rd., Wanhua Dist., Taipei City 108, Taiwan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nhượng quyền thương mại [mua theo nhóm, quảng cáo theo nhóm]; marketing; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến: đồ ăn nhẹ, bánh kẹo, bia, nước khoáng và nước có ga và các đồ uống không cồn khác, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, rượu vang, rượu mạnh và rượu mùi; dịch vụ bán buôn và đại lý phân phối: đồ ăn nhẹ, bánh kẹo, nước khoáng và nước có ga và đồ uống không cồn khác, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, rượu vang, rượu mạnh và rượu mùi.

Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng các món ăn Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh.

(210) **4-2018-42235**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A24.15.7

(731) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)

300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và các bộ phận, phụ tùng của xe ô tô, cụ thể như là: động cơ, lốp, bánh xe, thanh chắn (cản) chống va đập, tấm điều chỉnh dòng khí động (phần khung xe), tấm chắn bùn, lưới tản nhiệt động cơ (ga lăng tản nhiệt), tấm chắn bảo vệ lưới tản nhiệt, hệ

thống bảo vệ (dạng các ống thép hàn vào nhau), giá đỡ hoặc giữ đèn, bậc thang lên xuống, thang lên xuống phía sau xe, tấm chắn bảo vệ dưới gầm, tấm ốp bảo vệ bình nhiên liệu, miếng chắn bùn, ống xả khí thải, bộ phận giảm sóc treo, lò xo treo, bộ ổn định (thăng bằng) bánh lái, guốc phanh, má phanh, ống phanh mềm, vành bánh xe, vỏ chụp ngoài của bánh xe, bánh răng truyền động vi sai, giá đỡ hành lý trên nóc xe, giá gác hành lý trên nóc xe, thùng chứa hành lý trên nóc xe, tay lái, bộ phận điều khiển tay lái, nút bấm còi, cơ cấu truyền động, tay nắm cần điều khiển cấp truyền động, cần điều khiển cấp truyền động (cần số), miếng đặt chân, vỏ bọc ngoài của lớp xe dự phòng, thanh (cần) chắn an toàn, đường gờ trang trí chính giữa bên dưới mặt sau của xe, đường gờ trang trí phía bên cạnh của xe, đường gờ trang trí phía sau của xe, thanh chống (nắp ca pô, cốp xe), tay đòn bên, bệ đỡ chân máy, tấm chắn nắng, vỏ gương, vỏ bọc ngoài của bộ ly hợp, đĩa ly hợp, ghế ngồi, đai an toàn cho ghế ngồi của xe (tất cả dùng cho xe ô tô); xe gắn máy và các bộ phận, phụ tùng của xe gắn máy, cụ thể như là: động cơ, lớp xe, bánh xe, gương chiếu hậu, tấm chắn gió, vỏ che mặt đồng hồ tốc độ, giá gắn giữ biển số xe, nắp đậy cho động cơ xe, vỏ bình nhiên liệu, tấm lót bình nhiên liệu, vỏ bọc ghế ngồi, vỏ bọc tay nắm, tấm chắn bảo vệ chân, tấm phủ xe đã tạo hình, giá chở hàng phía sau, giỏ chở hàng phía trước, hộp đựng đồ gắn phía sau, chân chống bên, bộ ly hợp, cơ cấu truyền động, đèn báo chuyển hướng, bình nhiên liệu, tay lái (ghi đông), phanh, đòn lắc (tất cả dùng cho xe gắn máy); các loại xe vượt địa hình; xe bốn bánh chạy bằng điện; xe lăn; thuyền.

(210) **4-2018-42236**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Nâu sẫm, xanh xám nhạt, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH VONFRAM
MASAN (VN)

Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ,
tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vonfram, nhôm; đồng; crôm; sắt; hợp kim của kim loại thường.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vonfram, nhôm, đồng, crôm, sắt, hợp kim của kim loại thường.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công chế biến kim loại màu và kim loại quý hiếm.

(210) **4-2018-42239**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.2; 26.4.9; 25.5.5; 26.4.1

(731) WIZCHEM CO., LTD. (KR)



Bio Venture Town 401~404, Daejeon
Techno-Park, 1662, Yuseong-Daero,
Yuseong-Gu, Daejeon 34054, Republic
of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; nước thơm chống nắng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu, không chứa thuốc; xà phòng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-42240**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.5; 24.17.25

(731) CORNERSTONE. CO. LTD. (KR)

A-304, 11, Beobwon-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại di động cụ thể là giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; bao đựng điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động.

(210) **4-2018-42241**

(540)

UNLEASH THE ULTRA BEAST!

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)

1 Monster Way, Corona, California 92879, U.S.A

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, bao gồm nước uống có ga và nước uống tăng lực; si-rô, chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm dùng để làm đồ uống bao gồm nước uống có ga và nước uống tăng lực; bia.

(210) **4-2018-42242**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17

(591) Xanh dương, xanh đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA TA (VN)

79/J4 Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Ăng-ten phát sóng; máy phát FM (máy phát sóng biến điệu tần số); thiết bị thu truyền thanh không dây; bộ thu tín hiệu AM/FM; bộ phát mã điều khiển từ xa đa kênh; loa; bộ khuếch đại âm thanh; ống nói (micro); bộ trộn âm thanh (mixer); bộ xử lý tín hiệu âm thanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ăng-ten phát sóng, máy phát FM (máy phát sóng biến điệu tần số), thiết bị thu truyền thanh không dây, bộ thu tín hiệu AM/FM, bộ phát mã điều khiển từ xa đa kênh, loa, bộ khuếch đại âm thanh, ống nói (micro), máy hát karaoke, bộ trộn âm thanh (mixer), bộ xử lý tín hiệu âm thanh.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

(210) **4-2018-42243**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.3.1

(591) Vàng, xanh dương, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯƠNG BIỂN VIỆT (VN)

91/29 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Hải sản tươi đã qua chế biến; hải sản khô; nước mắm.

(210) **4-2018-42244**

(540)

MẸ và BÉ

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯƠNG BIỂN VIỆT (VN)

91/29 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Hải sản tươi đã qua chế biến; hải sản khô; nước mắm.

(210) **4-2018-42245**

(540)

LAVIE

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)

Số 36B/14 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 16: Khăn ướt bằng giấy; khăn giấy.

(210) **4-2018-42246**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 24.1.1; 25.1.6; 4.3.7; A1.1.10

(591) Xanh đen, nâu.

(731)



KING'S TOWN

CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC NHÀ
QUỐC GIA QUẢNG NINH (VN)

Khu kho bãi VOSA số 1 đường Cái Lân,
phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long,
tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

(210) **4-2018-42247**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC NHÀ
QUỐC GIA QUẢNG NINH (VN)

Khu kho bãi VOSA số 1 đường Cái Lân,
phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long,
tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

The Dragon Castle

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

(210) **4-2018-42248**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.1; A26.4.5; A26.11.9

(731)



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
SAADO VIỆT NAM (VN)

750/1/15 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Áo quần; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh, trưng bày sản phẩm: mắt kính, dây nịt bằng da, bông tai, túi xách, túi cầm tay, ví đựng tiền, vòng đeo chân, vòng đeo tay, áo quần.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42249**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

THE PINK RABBIT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
SAADO VIỆT NAM (VN)
750/1/15 Nguyễn Kiệm, phường 04,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; dây đeo đồng hồ bằng da; đồ trang sức (ngọc trai, bông tai, vòng cổ, vòng đeo tay).

Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; ví (bóp); túi du lịch; vali; ô (dù).

(210) **4-2018-42250**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Sky Palace

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC NHÀ
QUỐC GIA ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Tầng 8 số 221B đường Trần Đăng Ninh,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

(210) **4-2018-42251**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 24.1.1; 26.5.1; A1.1.10; A1.1.5; 4.5.15;
3.3.1; 3.9.14

(591) Đen, nâu, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ
ĐẠI NGUYÊN CÁT (VN)
518/5 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ bảo vệ ban đêm; vệ sỹ cho cá nhân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42253**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.13.25

(591) Xanh rêu đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng cam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VẠN THẮNG (VN)
Thôn 1, xã Phúc Đường, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 01: Các loại phân bón; phân bón NPK; phân bón vi lượng.

(210) **4-2018-42254**

(540)

TIPTOP

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH REPOINT VIỆT NAM (VN)

Số nhà 11, ngách 898/24 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ mua bán đồ nội thất như: sàn gỗ, tủ bếp, giường, tủ, bàn ghế; mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại (tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi, kính); mua bán thiết bị vệ sinh; mua bán thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy gián tường.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, dịch vụ tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, thể thao, tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-42255**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11

(731) FOSHAN SUNCHONGLIC ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)

2nd Floor, Building B, No. 5, Shayong Xiangheng 1st Road, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vật liệu để làm ống dẫn điện [dây, dây cáp]; máy biến thế [điện]; điểm nối trong một mạch điện (cục, đầu) [điện]; máy đổi điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42256**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A1.1.10; A1.1.5

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại, hợp kim nhôm: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại và hợp kim nhôm; vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm; vách bằng kim loại và hợp kim nhôm.

(210) **4-2018-42257**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A1.1.10; A1.1.5

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại, hợp kim nhôm: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại và hợp kim nhôm; vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm; vách bằng kim loại và hợp kim nhôm.

(210) **4-2018-42258**

(540)

LYROZI

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42259**

(540)

TIROMIF

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42260**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CALCEP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42261**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CISTOZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42262**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DATIRON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42263**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BUZAP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42264**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ZASCEF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42265**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ORIZIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42266**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MEDIZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42267**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MITAZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) 4-2018-42268

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.1.18; 26.1.2; 26.4.2; 26.4.10

(731) SWISSE WELLNESS PTY LTD (AU)
36-38 Gipps St, Collingwood VIC 3066,
Australia

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu xả tóc; sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt; kem dưỡng thể dùng sau khi tắm, không dùng cho mục đích y tế; chất làm mềm vải dùng để giặt; dung dịch dạng lỏng dùng để rửa bát đĩa; kem đánh giày; bột nhào làm mài mòn (vật liệu mài mòn); dầu ete; chiết xuất của hoa (nước hoa); dầu hoa hồng; nước hoa dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; nước thơm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa hồng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí; kem làm từ phấn hoa giúp làm thon gọn cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chiết xuất từ thực vật dùng cho mục đích y tế; rễ cây thuốc; sợi dùng cho ăn kiêng; sáp ong dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; thuốc dạng viên dùng cho mục đích y tế; lexitin dùng cho mục đích y tế; đường gluco dùng cho mục đích y tế; axit amin dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ sáp ong; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung lexitin dùng cho ăn kiêng; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; hương xua đuổi muỗi; khăn vệ sinh; khăn lau khử trùng; quần tã trẻ em; tã lót trẻ em [quần tã]; chế phẩm kích thích sự mọc răng; nước rửa tay diệt khuẩn; kem làm từ phấn hoa có thể ăn được giúp làm thon gọn cơ thể dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc y tế.

Nhóm 30: Mật ong; keo ong; sữa ong chúa không dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thanh/thỏi ngũ cốc giàu protein; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột gạo; hạt lạnh làm thực phẩm cho con người.

Nhóm 32: Chất chiết từ quả không chứa cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; nước nho ép chưa lên men; nước khoáng xenxe; đồ uống từ thực vật [không chứa cồn]; nước sinh tố; đồ uống axit lactic (đồ uống trên cơ sở trái cây, không chứa sữa); đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu [rfps]; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại cho người khác; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-42269

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.1.1; A5.1.5; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
(VN)

Lô B8+B9+B10, khu công nghiệp Phúc
Khánh, phường Phú Khánh, thành phố
Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công].

(210) 4-2018-42270

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; A26.11.12

(591) Xanh tím, đỏ, trắng.

(731) SAVENCIA SA (FR)

42, rue Rieussec, 78220 Viroflay, France

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Gan; trái cây đông lạnh; trái cây ngâm trong si rô; trái cây ngâm trong cồn; mứt nhão/bảo quản; rau đã bảo quản; bơ; kem (sản phẩm sữa); pho mát; sữa; sữa chua; bột sữa; bơ cacao dùng cho thực phẩm; dầu ô liu dùng cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; hạt đã chế biến; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; bulgogi [thịt bò nướng kiểu hàn quốc]; yakitori [món thịt xiên nướng kiểu nhật bản]; thịt, đã bảo quản; thịt ướp muối; thịt đông khô; thịt, đóng hộp; thịt lợn, đóng hộp; nước thịt nấu đông; thịt cắt lát; thịt khô; lát thịt sấy khô; thịt, đã chế biến; thịt bò đã chế biến; thịt đông lạnh; thịt bò khô; thịt rán; thịt; thịt lợn.

Nhóm 30: Ca cao; nước xốt sô cô la; đường; sô cô la; bánh quy dạng mỏng dẹt/bánh quy; bánh ngọt; bánh nướng; bột làm bánh trộn sẵn; mì; mì ống; gia vị dạng hạt; ngũ cốc, đã chế biến; yến mạch làm thực phẩm cho người; thanh ngũ cốc giàu protein; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; ngũ cốc ăn sáng đã chế biến dùng làm thực phẩm dùng cho người; mảnh yến mạch dẹt mỏng; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; lúa mạch nghiền; yến mạch nghiền; lúa mạch đã xát vỏ; yến mạch đã xát vỏ; món ăn điểm tâm; món ăn sáng chủ yếu gồm các loại hạt ngũ cốc đã rang (granola); mầm lúa mì làm thức ăn cho người; sô-cô-la nhuyển dạng sệt; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô cô la; si rô để phủ lên thực phẩm; chất phết lên bánh trên cơ sở sô cô la có chứa quả hạch; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống sô cô la có thêm sữa; đồ gia vị; nước xốt cà chua nấm [xốt].

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-42271** (220) 30.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A26.11.12; 26.11.3; A24.15.7
(731) SHILIDUO DEVELOPMENT
COMPANY LIMITED (HK)
Flat 2207, 22/F., Sun Hing Bldg., No.607
Nathan Rd., Mongkok, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)



(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn pha cho phương tiện giao thông; đèn cho ô tô; thiết bị khử mùi không khí; bộ lọc dùng cho điều hòa không khí; quạt [điều hòa không khí]; thiết bị sưởi giúp làm tan băng trên cửa kính xe cộ; thiết bị lọc dầu; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

- (210) **4-2018-42272** (220) 30.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A24.15.7; A26.11.12; 26.11.3
(731) SHILIDUO DEVELOPMENT
COMPANY LIMITED (HK)
Flat 2207, 22/F., Sun Hing Bldg., No.607
Nathan Rd., Mongkok, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)



(511) Nhóm 12: Gương chiếu hậu; màn cửa che nắng dùng cho ô tô; vỏ bọc chuyên dụng cho lớp xe dự phòng; cần gạt nước dùng cho kính chắn gió của ô tô; chắn bùn dùng cho ô tô; chuông chống trộm dùng cho phương tiện giao thông; lớp cho bánh xe; vỏ bọc chuyên dụng cho lớp xe bơm hơi; bộ ghế bọc nệm dùng cho phương tiện giao thông; cần gạt nước dùng cho đèn pha xe cộ.

- (210) **4-2018-42273** (220) 30.11.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.5.1; 5.7.1; 5.7.27; A11.3.4
(591) Trắng, đỏ, xám, nâu, hình
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÀ PHÊ MỘC LINH (VN)
48/3 Nguyễn Du, khu phố Thắng Lợi 1,
phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình
Dương



(511) Nhóm 30: Cà phê hạt, cà phê bột.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42274**

(540)

1990&CO

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) KBEAUTY COMPANY (KR)

20, Toegye-ro 88-gil, Jung-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần dài; trang phục dệt kim; áo choàng ngoài; giày; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-42275**

(540)

Jeviloba

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, Cư Xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42276**

(540)

Jexidil

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, Cư Xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42277**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.7; A26.11.8; 26.3.23

(591) Đỏ, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MTF VIỆT NAM
(VN)

Số 18, ngách 65/77, phố 8/3, phường
Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh, quần áo đồng phục công sở.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42278**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PRATEZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42279**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CEFPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42280**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.9.1; A5.5.20; 15.7.1; 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh nước biển, xanh tím than, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ ĐẠI HỢP (VN)
Xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành
phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Cá thu một nắng.

(210) **4-2018-42281**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

WINCEP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42282**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 3.9.1; 18.3.2; 6.3.1; A6.3.5; A1.1.10

(591) Vàng, đen, trắng, xanh.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ ĐẠI HỢP (VN)
Xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Chả cá chày.

(210) **4-2018-42283**

(540)

CETAROZ

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42284**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.7.5; 19.7.1; 5.7.3; 26.1.4; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, xanh cốm, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ ĐOÀN XÁ (VN)

Xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

(210) **4-2018-42285**

(540)

CEPFEDIN

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42286**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.20; A5.7.22; A5.5.20; 15.7.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, đen, xanh cốm, trắng.

(731)

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP ĐẠI ĐỒNG (VN)

Xã Đại Đồng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(740)

Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Quả dưa hấu tươi; quả dưa lê tươi; quả dưa hấu ruột cam tươi.

(210) **4-2018-42287**

(540)

ACNEZYL

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42288**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 5.9.12; A25.3.3

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731)

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XÃ THẮNG THỦY (VN)

Xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740)

Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Rau bắp cải tươi.

(210) **4-2018-42289**

(540)

STACEP

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42290**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 5.7.21; A3.4.22; 25.5.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP LIÊN KHÊ (VN)

Xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Quả na tươi.

(210) **4-2018-42291**

(540)

MEDIFEZ

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42292**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; A11.3.7; A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, vàng, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG NGỌC XUYỀN (VN)

Phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Chè xanh tươi.

(210) 4-2018-42293

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

FILZOL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) 4-2018-42294

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 5.9.17; 5.5.19; A5.5.22; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, đỏ, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN TIÊN
LĂNG (VN)

Khu 8 thị trấn Tiên Lăng, huyện Tiên
Lăng, thành phố Hải Phòng



(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Quả cà chua tươi.

(210) 4-2018-42295

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

CEPRIL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) 4-2018-42296

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8; 15.7.1;
26.1.1; 5.7.21

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng,
trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ
XÂY DỰNG AN HÒA (VN)
Xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố
Hải Phòng



(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 31: Quả su su tươi.

(210) **4-2018-42297**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.9.3; A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1;
A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh côm, vàng, trắng, nâu nhạt.

(731) **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG AN HÒA (VN)**
Xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Củ đậu tươi.

(210) **4-2018-42298**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.9.3; A1.1.10; 15.7.1; A5.5.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, da cam, xanh côm.

(731) **HỘI NÔNG DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG (VN)**
Khu 8, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Khoai tây tươi.

(210) **4-2018-42299**

(540)

Jescilino

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMACEUTICAL (VN)**

6/7 đường số 3, Cư Xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42300**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Kivalano

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42301**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Vefcil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42302**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Vofcil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42303**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Fervaz

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42304**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Gafcil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL
PHARMACEUTICAL (VN)

6/7 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường
15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42305**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

YUMMO

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO.
LLC (AE)

Al -Wahda Street, Industrial Area No.1,
P.O Box No. 4115, Sharjah, United Arab
Emirates

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (các loại); bánh ngọt (cakes & pastry); mì ống; nui (macaroni); mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt, chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); sốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước sốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhào làm sẵn để nấu; bột nhào đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước sốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong.

(210) **4-2018-42306**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TIFFANY COCOZOO

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO.
LLC (AE)

Al -Wahda Street, Industrial Area No.1,
P.O Box No. 4115, Sharjah, United Arab
Emirates

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la và các sản phẩm bánh kẹo trên cơ sở sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo trên cơ sở đường; kẹo; bánh quy (các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; mì ống sợi nhỏ, mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì Ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc, chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); sốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước sốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhào làm sẵn để nấu; bột nhào đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); bột mì; hạt đỗ đậu (ngũ cốc); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước sốt thịt; mật ong.

(210) **4-2018-42307**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)

Al -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box No. 4115, Sharjah, United Arab Emirates

COOKIE MONSTA

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (các loại); bánh ngọt (cakes & pastry); mì ống; nui (macaroni); mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì Ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt, chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); sốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước sốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhào làm sẵn để nấu; bột nhào đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước sốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong.

(210) **4-2018-42308**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)

Al -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box No. 4115, Sharjah, United Arab Emirates

TIFFANY RANCHER'S

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu có thể ăn được; chất béo; bơ sữa dạng lỏng (ghee); bơ thực vật; bơ; sản phẩm xúp; sản phẩm bơ; sản phẩm sữa; sữa có mùi; sữa khuấy; thịt; cá; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; trái cây được bảo quản, sấy khô

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

hay nấu chín; rau quả được bảo quản, sấy khô hay nấu chín; kem để phủ và trang trí bánh các loại, bao gồm cả kem tươi ít béo; kem đánh dầy bột; thạch; mút ướt; mút quả ướt; trứng; đồ ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và các loại hạt; lát khoai tây rán giòn và khoai tây rán giòn; đậu lăng (tất cả các loại) được sấy khô và bảo quản; đậu, đậu hà lan và đậu đỗ có thể ăn được, dùng để chế biến (không dùng cho mục đích nông nghiệp) đã được sấy khô hoặc bảo quản; nấm và lạc đã được bảo quản.

Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy (các loại); bánh ngọt (cakes & pastry); mì ống; nui (macaroni); mì sợi dẹt; mì ăn liền; mì spaghetti (mì Ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt, chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); sốt may-on-ne (mayonnaise); dấm; nước sốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhào làm sẵn để nấu; bột nhào đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (dạng kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước sốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong.

(210) **4-2018-42309**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) DOANH NGHIỆP TỰ NHẬN THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ CẨM TÚ CẦU
(VN)

TRƯỜNG ANH

Số 143 phố Lê Mật, phường Việt Hưng,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm].

(210) **4-2018-42310**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)

TONY LUXURY

Phòng 1209 Tòa nhà HUD3, 121 - 123
Tô Hiệu, Nguyễn Trãi, Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa: kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, đồng hồ, đồng hồ chạy điện, đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng], đồng hồ đeo tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42311**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; A26.3.6

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THÀNH HUỆ (VN)

17/22/32 phố Phùng Khoang, phường
Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin; bình áp quy; thiết bị giám sát; máy tính; phần mềm máy tính; máy tính tiền.

(210) **4-2018-42315**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.4.7; 3.4.13; 25.1.6

(731) CHAO SONG (SG)

26A Smith Street Singapore 058940

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; chè (trà); đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; hoa hoặc lá sử dụng thay thế chè (trà); trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà (chè).

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-42316**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.10; 26.1.1; 26.1.6; 25.1.5

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) ĐÀO THANH TOÀN (VN)

Số 370 đường Phan Chu Trinh, phường
Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm
Đông

(511) Nhóm 35: Bán buôn rong nho.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42317**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

FASTCOFFEE

(731) ĐÀO THANH TOÀN (VN)

Số 370 đường Phan Chu Trinh, phường
Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm
Đông

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, trà, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-42318**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 26.1.1;
26.2.3

(731) HỒ CHÍ THỊNH (VN)

Số 11A đường Nội Khu Mỹ Văn 1,
phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây, rau củ đã được sơ chế và đóng gói.

Nhóm 31: Trái cây tươi và rau củ tươi.

Nhóm 35: Bán buôn các loại: rau, củ, quả, trái cây tươi; rau, củ, quả, trái cây đã qua sơ
chế và đóng gói.

(210) **4-2018-42319**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LAFINE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DOO WON (VN)

Phòng 306B, tầng 3, tòa nhà Hoa Lâm,
số 2 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén, sữa tắm, dầu gội, dầu xả; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nước rửa chén, sữa tắm, dầu gội, dầu xả, mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42320**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

RAFFINÉ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DOO WON (VN)

Phòng 306B, tầng 3, toà nhà Hoa Lâm,
số 2 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén, sữa tắm, dầu gội, dầu xả; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nước rửa chén, sữa tắm, dầu gội, dầu xả, mỹ phẩm.

(210) **4-2018-42321**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DOSTEN

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI
SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42322**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MONAX

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI
SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42323**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CIXZIN

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI
SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42324**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)

CEFTIAL

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42325**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)

SROXIN

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42326**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)

NAZOD

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42327**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)

HIDXIN

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42328**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)

COLNAX

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42329**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

AMEDZO

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42330**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

CINTAL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-42331**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 2.7.2; 25.5.25; 2.7.23; 26.1.1; A25.7.22; 2.7.13; 26.11.3

(591) Da cam, vàng cam, vàng nhạt, trắng, ghi.

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)



(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amino và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

(210) **4-2018-42332**

(220) 30.11.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 2.7.2; 2.7.23; 2.7.13; A2.5.22; 25.5.25; A25.7.22; 26.11.3

(591) Da cam, vàng cam, vàng nhạt, trắng, ghi.

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amino và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

(210) **4-2018-42333**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 25.5.25; A25.7.22; 26.11.3; 26.1.1; A2.3.16; 2.3.30

(591) Da cam, vàng cam, hồng đậm, hồng nhạt, xanh lam, trắng, ghi.

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amino và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

(210) **4-2018-42334**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(591) Xanh lam, da cam, trắng.

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amino và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

(210) **4-2018-42335**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 2.7.2; 2.7.23; 2.7.13; 25.5.25; A25.7.22; 26.11.3; 26.1.1

(591) Da cam đậm, da cam nhạt, vàng cam, xanh lam, trắng, ghi.

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amino và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

(210) **4-2018-42336**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 2.7.2; 2.7.23; 25.5.25;
A25.7.22; 26.1.1; 26.11.3

(591) Da cam đậm, da cam nhạt, vàng cam,
xanh lam đậm, xanh lam nhạt, ghi, trắng.

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL,
Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amino và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

(210) **4-2018-42337**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.1.1; A25.7.22; 25.5.25;
26.11.3; A2.1.16; 2.1.30

(591) Da cam đậm, da cam nhạt, vàng cam,
xanh lam, trắng, ghi.

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL,
Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amino và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

(210) **4-2018-42338**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12; A25.7.22;
25.5.25; 2.7.2; 2.7.23

(591) Da cam đậm, da cam nhạt, vàng cam,
xanh lam nhạt, ghi, trắng.

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL,
Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amino và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

(210) **4-2018-42339**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.30; A2.1.16; 26.1.1; 26.11.3;
A25.7.22; 25.5.25

(591) Da cam đậm, da cam nhạt, vàng cam,
xanh lam, trắng, ghi.

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL,
Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amino và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

(210) **4-2018-42340**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG TRIỀU
XANH (VN)

3A Quân Trấn, phường Lộc Thọ, thành
phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 38: Dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-42341**

(540)



(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(531) A19.13.21

(731) NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)

01 Tố Hữu, phường Đống Đa, thành phố
Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42342**

(220) 30.11.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LIÊU TƯƠI

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TƯƠI (VN)**

Ấp An Ninh, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2018-42343**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SATAVI

(731) **TRẦN ĐÌNH DƯƠNG (VN)**

T18 nhà 1B Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm, sơn trang trí, sơn chịu hóa chất, sơn chống bụi, sơn chống rỉ mau khô, sơn chống nứt, chất kết dính dùng cho sơn mẫu.

(210) **4-2018-42344**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



Udumbara

(531) 26.1.1; A5.5.20; 5.5.19

(731) **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG HUNG GIA (VN)**

8/12 đường số 50, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đá phong thủy, vòng trầm.

(210) **4-2018-42345**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



HUNG VUONG

(531) 15.7.1; A24.15.7; 24.17.20

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) **BÙI VĂN VIỆT (VN)**

Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ: máy CNC, máy phun sơn tự động, máy tự động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-42346

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

SUN MASTER

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nho; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da (mỹ phẩm); kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng (mỹ phẩm); phấn nền dạng kem (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế).

(210) 4-2018-42347

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3

(591) Xanh lá cây, vàng, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG - XÂY DỰNG THÀNH AN (VN)

Lô 67, khu D3, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn chùm; đèn treo; đèn pha dùng điện; đèn điện; bóng đèn điện; đèn pha để rọi sáng; đèn chiếu rọi; đèn đứng; đèn đường.

(210) 4-2018-42348

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG - XÂY DỰNG THÀNH AN (VN)

Lô 67, khu D3, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn chùm; đèn treo; đèn pha dùng điện; đèn điện; bóng đèn điện; đèn pha để rọi sáng; đèn chiếu rọi; đèn đứng; đèn đường.

(210) **4-2018-42349**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.1; 1.15.15; 26.2.7; A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG - XÂY DỰNG THÀNH AN (VN)



Lô 67, khu D3, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn chùm; đèn treo; đèn pha dùng điện; đèn điện; bóng đèn điện; đèn pha để rọi sáng; đèn chiếu rọi; đèn đứng; đèn đường.

(210) **4-2018-42350**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)

ODDVERRY

Ấp Kim Ngưu, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn lót trang điểm dùng để che khuyết điểm; son môi; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm xúc lên da; phấn trang điểm bột dạng nén [mỹ phẩm].

(210) **4-2018-42351**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) NGUYỄN TRUNG MỸ (VN)

Magnolia

18/185 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Tinh dầu; dầu dưỡng ẩm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí; nước hoa; son dưỡng môi.

(210) **4-2018-42352**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.3; 3.7.17; 26.4.10

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HUNG (VN)



81 Bình Tây, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp cụ thể là đùm xe (trục bánh xe), niềng xe (vành xe), nan hoa; khung xe máy; yếm xe máy [bửng xe (vè xe)]; kính chiếu hậu xe máy.

(210) **4-2018-42353**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A26.11.9; 26.11.3; A25.7.21

(591) Đỏ, trắng đục.

(731) CÔNG TY TNHH REPL VIỆT NAM (VN)



Xóm 3, thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 09: Hộp đấu nối [điện]; dây cáp điện; đầu nối cáp điện hạ thế; đầu nối cáp điện trung thế; hộp nối cáp điện trung thế; hộp nối cáp điện hạ thế.

Nhóm 35: Buôn bán: máy biến áp, máy biến thế, ác quy điện, hộp đấu nối [điện], dây cáp điện, bộ ngắt mạch điện, cáp đồng trục, thiết bị điện dùng để chuyển mạch, cáp chống sét, dây dẫn điện, tụ điện, cáp dẫn điện, cầu chì, cầu dao điện, cuộn điện từ, đầu nối cáp điện hạ thế, hộp nối cáp điện trung thế, hộp nối cáp điện hạ thế, đầu nối cáp điện trung thế.

(210) **4-2018-42354**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.10; 26.11.3; 3.7.17

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HUNG (VN)
81 Bình Tây, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp cụ thể là đùm xe (trục bánh xe), niềng xe (vành xe), nan hoa; khung xe máy; yếm xe máy [bửng xe (vè xe)]; kính chiếu hậu xe máy.

(210) **4-2018-42355**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.10; 26.11.3; 3.7.17

(591) Trắng, đen, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HUNG (VN)
81 Bình Tây, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp cụ thể là đùm xe (trục bánh xe), niềng xe (vành xe), nan hoa; khung xe máy; yếm xe máy [bửng xe (vè xe)]; kính chiếu hậu xe máy.

(210) **4-2018-42356**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.4.10; 26.11.3; 3.7.17

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương, tím, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HUNG (VN)

81 Bình Tây, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp cụ thể là đùm xe (trục bánh xe), niềng xe (vành xe), nan hoa; khung xe máy; yếm xe máy [bửng xe (vè xe)]; kính chiếu hậu xe máy.

(210) **4-2018-42357**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.4.10; 26.11.3; 3.7.17

(591) Trắng, đen, đỏ, da cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HUNG (VN)

81 Bình Tây, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp cụ thể là đùm xe (trục bánh xe), niềng xe (vành xe), nan hoa; khung xe máy; yếm xe máy [bửng xe (vè xe)]; kính chiếu hậu xe máy.

(210) **4-2018-42358**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3; 3.7.17

(591) Trắng, đen, đỏ, hồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HUNG (VN)

81 Bình Tây, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp cụ thể là đùm xe (trục bánh xe), niềng xe (vành xe), nan hoa; khung xe máy; yếm xe máy [bửng xe (vè xe)]; kính chiếu hậu xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42359**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

JISOR

(731) CÔNG TY TNHH TM THANH PHÁT (VN)

Tổ 23, thôn Võ Cạnh, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn nhà; nước xả vải; nước rửa tay; nước vệ sinh toilet; nước rửa chén; nước giặt áo quần.

(210) **4-2018-42360**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.1.1; A26.11.12; 1.15.11

(591) Xanh da trời, xanh lam đậm.

(731) NGUYỄN HÒA (VN)

Tổ 1, KP An Hà Đông, phường An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

(210) **4-2018-42364**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BROSEP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

11 Tân Hoá, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-42365**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DETOGININ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

11 Tân Hoá, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42366**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

IBURALIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

11 Tân Hoá, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-42367**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BROSEPXIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

11 Tân Hoá, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-42368**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CALCOLIFE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

11 Tân Hoá, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-42369**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SODTUX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

11 Tân Hoá, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-42370**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

IRONAGAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

11 Tân Hoá, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-42371**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ORGASIME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

11 Tân Hoà, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-42372**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TomOP

(531) 3.9.1; A3.9.12; 3.9.16; A3.9.24

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIO THAILAND (VN)

68/6 Lý Tự Trọng, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Bột chiên giòn; bột thực phẩm; bột trộn sẵn dùng để làm bánh; bột làm bánh (dùng cho thực phẩm); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh; nước chấm (gia vị); cà phê; mì sợi ăn liền; kem lạnh; bánh tráng.

Nhóm 31: Con giống; giống cây trồng (kể cả cây lâm nghiệp và cây cảnh); giống đặc sản (kể cả động vật quý hiếm); giống thủy sản; hạt giống; lúa giống.

(210) **4-2018-42373**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LINUS

(531) 9.9.1; A9.9.5

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH HẠNH (VN)

33/43/11/6 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mặt nạ bảo hộ; áo bảo hộ phản quang; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

Nhóm 18: Túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; bộ quần áo lót may liền; giày; dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42374**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 24.17.18; A26.11.8

(731) HKD HAIR SALON - MR.BEAN (VN)

Chợ dân sinh thôn 2, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc (cắt tóc, gội đầu).

(210) **4-2018-42375**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1

(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Y TẾ & THƯỜNG MẠI NHÂN VIỆT (VN)

Số 189 Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

(210) **4-2018-42376**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; 2.1.1; 2.1.13; 7.1.24

(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VINA CLEANER (VN)

Số 11A Hồng Hà, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh các công trình công nghiệp và dân dụng; dịch vụ vệ sinh nhà xưởng; dịch vụ vệ sinh theo yêu cầu: vệ sinh sofa, thảm, cửa kính tòa nhà.

(210) **4-2018-42377**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.8

(591) Xanh dương, đen, đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TUYỀN (VN)

Số 61 Lương Sứ C, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; kem dưỡng da (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa.

Nhóm 44: Phòng khám nha khoa.

(210) **4-2018-42378**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM (VN)

Số 47 gác 14, ngõ 559 đường Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42379**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.1; 26.4.2

(591) Xám, xanh da trời, xanh lam đậm.

(731) PHARMACIA & UPJOHN COMPANY LLC (US)

700 Portage Road, Kalamazoo, MI 49001, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; vật dụng chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trị liệu và trợ giúp thích hợp cho người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng dùng cho chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và vật dụng dùng cho các hoạt động tình dục; thiết bị y tế dùng cho mắt.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42380**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NỤ CƯỜI
VIỆT NAM (VN)

Biệt thự 01.07, đường số 02, dự án Green
Pearl, số 378 đường Minh Khai, phường
Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội



(511) Nhóm 31: Cây lô hội; đậu tươi; củ cải đường tươi; các loại quả mọng, tươi; củ hành; củ tỏi; trái cây có múi, tươi; dưa chuột tươi; quả tươi; rau củ tươi; thảo mộc tươi; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật; tỏi tây tươi; quả chanh tươi; đậu lăng tươi; rau diếp tươi; động vật sống; ngô; nấm tươi; hành, tươi; quả cam, tươi; cây hồ tiêu; hạt giống thực vật; cây trồng; khoai tây tươi; cây giống; hạt giống để trồng; rau chân vịt tươi; quả bí tươi; cây bí tươi; rau tươi.

Nhóm 41: Trường đào tạo [Giáo dục]; học viện [giáo dục]; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi [Giáo dục & Giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ thư viện cho thuê; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; xuất bản sách; giảng dạy; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; triệt lông bằng sáp; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ viện điều dưỡng; chăm sóc y tế; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

(210) **4-2018-42383**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019


(731)


TRẦN THỊ QUÝ PHƯƠNG (VN)
Số 8A1 Trần Quốc Toản, phường Hàng
Bà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 41: Học viện (giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành (thao tác thủ); đào tạo lại nghề.


Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-42384** (220) 03.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.3.1; A26.11.8
(591) Cam, nâu nhạt, nâu đậm, xanh dương.
(731) LÊ DUY PHƯƠNG (VN)
44 Yên Đỗ, phường 01, quận Bình
Thanh, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng trang trí nội ngoại thất; thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng và công nghiệp.
-

- (210) **4-2018-42385** (220) 03.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 1.15.15; A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21
(591) Cam, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
NHÀ VƯỜN (VN)
Số 161 Cao Đạt, phường 01, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán nước ép giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.
-

- (210) **4-2018-42386** (220) 03.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.5.21; 5.5.19; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI XNK
TRANG HOÀNG DƯƠNG (VN)
186 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng cho lông mày, son môi, chất làm bóng môi, thuốc bôi lông mi mắt, mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu gội đầu, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem làm trắng da.
-

- (210) **4-2018-42387** (220) 03.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 1.15.15; A11.3.2; 5.7.10; 26.1.6
(591) Vàng sẫm, đỏ, trắng, xanh lá, vàng nhạt,
đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU GIANNI ITALIA (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packexim, 49/15 An
Dương Vương, phường Phú Thượng,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
- 
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu mạnh.

(210) **4-2018-42388**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HERAHOUSE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ KING SHOP
(VN)

123 Nguyễn Sứ, phường Tân Quý, quận
Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, bộ lau nhà, máy giặt, tủ lạnh, nồi, xoong, chảo, siêu điện (ca đun siêu tốc), siêu sắc thuốc (dùng điện), bếp gas, nồi cơm điện, bình thủy điện, bình lọc nước, nồi lẩu điện, bếp điện từ, lò nướng điện, quạt điện, bếp hồng ngoại, máy hút bụi, máy mát-xa giảm mỡ, máy mát-xa hồng ngoại, máy sấy tóc.

(210) **4-2018-42389**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 5.7.10; 26.1.2

(591) Vàng.

(731) PHẠM HỒNG NGÂN (VN)

Số 38/77 Hoàng Ngọc Phách, phường
Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố
Hải Phòng

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-42390**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10

(591) Vàng, đen, nâu.

(731) PHẠM HỒNG NGÂN (VN)

Số 38/77 Hoàng Ngọc Phách, phường
Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố
Hải Phòng

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42391**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.14; A5.3.13; 5.3.4; 7.1.1

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) PHẠM HỒNG NGÂN (VN)

Số 38/77 Hoàng Ngọc Phách, phường
Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố
Hải Phòng

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-42392**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.10; 25.1.25; A26.11.8

(731) PHẠM HỒNG NGÂN (VN)

Số 38/77 Hoàng Ngọc Phách, phường
Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố
Hải Phòng

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-42393**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A25.7.7

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) PHẠM HỒNG NGÂN (VN)

Số 38/77 Hoàng Ngọc Phách, phường
Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố
Hải Phòng

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-42394**

(540)



MONTE DEI COCCI

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.1.1; A7.1.12; 7.1.24

(731) PHẠM HỒNG NGÂN (VN)

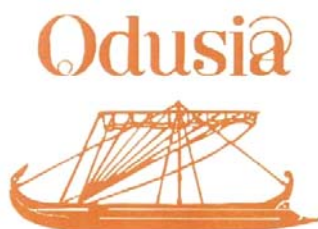
Số 38/77 Hoàng Ngọc Phách, phường
Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố
Hải Phòng

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42395**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Vàng.

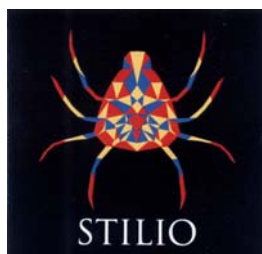
(731) PHẠM HỒNG NGÂN (VN)

Số 38/77 Hoàng Ngọc Phách, phường
Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố
Hải Phòng

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-42396**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.2; A3.13.8; A3.13.23; A3.13.24

(591) Xanh lam, đỏ, vàng, đen, trắng.

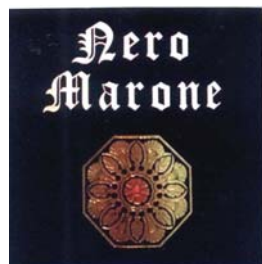
(731) PHẠM HỒNG NGÂN (VN)

Số 38/77 Hoàng Ngọc Phách, phường
Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố
Hải Phòng

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-42397**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.5.1

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh.

(731) PHẠM HỒNG NGÂN (VN)

Số 38/77 Hoàng Ngọc Phách, phường
Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố
Hải Phòng

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-42398**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.6; A5.5.20; A5.5.21

(591) Tím đậm, tím nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM

THIÊN NHIÊN XANH (VN)

Số 3N đường Tô Hiệu, phường Tân Thới
Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2018-42399**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM

THIÊN NHIÊN XANH (VN)

Số 3N đường Tô Hiệu, phường Tân Thới

Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí

Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2018-42400**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A20.1.5; 10.5.25

(591) Đỏ nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM

THIÊN NHIÊN XANH (VN)

Số 3N đường Tô Hiệu, phường Tân Thới

Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí

Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

(210) **4-2018-42401**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM

THIÊN NHIÊN XANH (VN)

Số 3N đường Tô Hiệu, phường Tân Thới

Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí

Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42402**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KOFI GOLD

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)

Tầng 21, tòa nhà Capital, 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước và các thiết bị cho máy lọc nước.

(210) **4-2018-42403**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AQUAROMA

(591) Xanh blue.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)

Tầng 21, tòa nhà Capital, 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước và các thiết bị cho máy lọc nước.

(210) **4-2018-42404**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

**BLUE OCEAN**

(531) 3.7.16; A3.7.24; 1.15.23; 1.15.24; 26.1.1

(591) Xanh blue, xanh đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)

Tầng 21, tòa nhà Capital, 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 11: Máy lọc nước và thiết bị cho máy lọc nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42405**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)

Phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức); hoa tai; dây chuyền (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức).

Nhóm 26: Đồ trang trí dùng cho tóc; băng buộc tóc; tóc giả; cặp tóc; nơ cài tóc; băng đeo tay.

Nhóm 35: Buôn bán: đồ trang sức, vòng đeo tay (đồ trang sức), hoa tai, dây chuyền (đồ trang sức), vòng cổ (đồ trang sức), nhẫn (đồ trang sức), đồ trang trí dùng cho tóc, băng buộc tóc, tóc giả, cặp tóc, nơ cài tóc, băng đeo tay.

(210) **4-2018-42406**

(540)

Moonstone

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG MỸ MOONSTONE (VN)

Số 86 Lý Tự Trọng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cắm trại (giải trí); dịch vụ khu du lịch sinh thái (mục đích vui chơi giải trí).

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-42407**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.1.1; A3.7.24

(591) Xám, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AFICO RICOH VIỆT NAM (VN)

Số 113 K2 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy photocopy, máy in.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42408**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; 26.1.1; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, vàng, cam đậm.

(731) HÀ THẾ VŨNG (VN)

11/26 Lý Tự Trọng, Tây Sơn, Pleiku, tỉnh
Gia Lai

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thảo dược; bột thảo dược.

Nhóm 29: Nấm linh chi sấy khô dùng làm thực phẩm; nấm linh chi đã được chế biến dùng
làm thực phẩm.

Nhóm 30: Trà; trà túi lọc.

Nhóm 31: Nấm linh chi tươi (chưa chế biến); nấm tươi chưa chế biến.

(210) **4-2018-42409**

(540)

Ồ LÁNG VIỆN
beauty ♦ science

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3

(731) CÔNG TY TNHH Ồ LÁNG VIỆN
(VN)

165/81 Nguyễn Thái Bình, phường
Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm; nước hoa; bút chì mỹ phẩm;
kem đánh răng, không chứa thuốc.

(210) **4-2018-42410**

(540)

KOLAN[®]

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7

(591) Vàng.

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)

37/6 Mai Xuân Thưởng, phường 11,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ
phẩm, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem tẩy lông, kem dưỡng da, son môi, son dưỡng môi, kem
chống nắng, kem trị nám, kem trị mụn, tinh chất dưỡng da, kem dưỡng tóc, kem dưỡng
gót chân, kem tẩy tế bào chết, kem nền, phấn má hồng, mát-ca-ra, chì kẻ mắt, kem dưỡng
vùng mắt, nước tẩy trang, xịt khoáng, bông tẩy trang, cọ trang điểm, tăm bông, hũ hộp
đựng mỹ phẩm, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, bông tắm, tăm xỉa răng, dầu gội đầu,

dầu xả tóc, xà phòng, nước giặt, nước xả, nước rửa bát, nước sau sàn, nước tẩy bồn cầu, nước tẩy quần áo, bàn chải chà sàn, cây lau nhà, miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp, bộ cây lau nhà, chổi, gang tay, thảm chùi chân, bát, đĩa, ấm, chén, ly, tách, nồi, xoang, chảo, dĩa, thìa, nĩa, môi, bồn rửa mặt, bồn rửa bát, bình đựng nước, bộ ấm trà, khay đựng ấm chén, hũ đựng thực phẩm và gia vị, xô, chậu, rổ rá, thùng đựng rác, bếp gas, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, nồi áp suất, nồi cơm điện, nồi nấu lẩu, bếp nướng bằng điện, nồi chiên không dầu, bàn là, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy ép, máy sấy tóc, máy hút bụi, quạt, máy điều hòa, máy giặt, tủ lạnh, máy lọc nước, ấm siêu tốc, ti vi, điện thoại, linh kiện điện thoại, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, trà, cà phê, ca cao, bánh, kẹo, đường, sữa, sữa chua, phô mai, váng sữa, nước ngọt, bia, rượu, nước khoáng, nước tinh khiết, nước trái cây, thạch, hạt điều, hạt dẻ, hạt mắc-ca, hạt hạnh nhân, hạt óc chó, hạt chà là, hạt chia, hạt sen, lạc, vừng, đậu hà lan, đậu nành, hạt phỉ, hạt hướng dương, hạt dưa, hạt bầu, chả lụa, nem chua, nem nướng, bánh chưng, bánh tét, bánh pía, bánh ướt, giò sống, bánh đa, bánh bao, nước mắm, nước tương, muối, mì chính, hạt nêm, ớt, bột canh, tương ớt, tương cà, các loại sốt, dầu ăn, mì ăn liền, bún, phở, cháo ăn liền, gạo, yến mạch, đậu phụ, đậu xanh, tổ yến, nước yến, đậu đen, thịt lợn, cá, chả cá, trứng, thịt gà, thịt vịt, thịt bò, thịt đà điểu, thịt ngỗng, tôm, cua, mực, bạch tuộc, hàu, nghêu, rau, củ, quả, trái cây, hoa tươi, hoa khô, cây cảnh, chậu cảnh, cá cảnh, chim cảnh, quần áo, giày dép, mũ nón, tất vớ, khăn mặt, khăn tắm, khăn trải bàn, khăn choàng, mũ len, ba lô, va li, túi xách, ví cầm tay, thắt lưng, cà vạt, khẩu trang, khẩu trang y tế, nơ cài tóc, trâm cài, gim, dây buộc tóc, gương, lược, mắt kính, lắc tay, lắc chân, nhẫn, bông tai, dây chuyền, chăn, gối, drap, nệm, giường, tủ, bàn, ghế, kệ ti vi, bàn học sinh, kệ và tủ đựng giày dép, sách, báo, tạp chí, giấy, vở, bút, hộp bút, thước, cục tẩy, bút tẩy, ghim bấm, keo dán, băng dính, bìa đựng hồ sơ, phấn, bảng, bút viết bảng, đồ lau bảng, máy in, máy tính, máy scan, máy tính bảng, máy vi tính, linh kiện máy vi tính, diêm, bật lửa, nến, khăn giấy, khăn ướt, giấy vệ sinh, băng vệ sinh, tã bỉm cho bé, nôi cho bé, chậu tắm cho bé, cũi cho bé, võng, đồ chơi, cát, sỏi, đá, xi măng, gạch, ngói, sắt, thép, ống nhựa, cửa nhựa, cửa sắt, cửa cuốn tự động, cửa kính, phân bón, sơn, véc-ni, giấy dán tường, hương liệu cho thực phẩm, nguyên liệu cho mỹ phẩm, xe máy, xe đạp, xe ô tô; dịch vụ kế toán; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tài chính, tín dụng; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ sửa chữa các công trình xây dựng; dịch vụ hoàn thiện các công trình xây dựng; dịch vụ giặt là; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe.

Nhóm 39: Dịch vụ kinh doanh du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa; dịch vụ đóng gói và lưu trữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ chuyển nhà.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục các cấp; đào tạo nghề chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp và trang điểm; tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật; dịch vụ chiếu phim; tổ chức các buổi hội thảo; dịch vụ dịch thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn; quán rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; phòng khám nha khoa; bệnh viện; dịch vụ cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ cắt tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ đăng ký tên miền.

(210) **4-2018-42411**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 26.1.2; 25.5.25

(591) Cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH OS VIỆT NAM (VN)

34B Nguyễn Trường Tộ, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, nước uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cơm; dịch vụ quán ăn.

(210) **4-2018-42412**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 11.1.22; A11.1.2; A11.1.25; 25.3.1

(591) Cam, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH GIGA DELI (VN)

Tầng hầm B1, 240 - 242 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh gạo; bánh bao; bánh quy; bánh mì; kẹo.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bánh ngọt, bánh gạo, bánh bao, bánh quy, bánh mì, kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, nước uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cơm; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-42413**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A9.7.19; A11.1.2; A11.1.4; A11.1.5

(591) Cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GIGA DELI (VN)

Tầng hầm B1, 240 - 242 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla; kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bánh ngọt, bánh gạo, bánh bao, bánh quy, bánh mì, kẹo, bánh kẹo, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, trà ướp lạnh, đồ uống trên cơ sở trà, sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, cacao, đồ uống trên cơ sở cacao, sữa, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống sôcôla có sữa, đồ uống cacao có sữa, bia, rượu, rượu vang, rượu mạnh, nước khoáng, nước có ga, đồ uống không có cồn, đồ uống tăng lực, đồ uống làm từ nước ép trái cây, cốc-tai trên cơ sở bia, đồ uống có cồn, kem lạnh, thủy sản, các sản phẩm từ thủy sản, rau, trái cây, mạch nha, dấm bia.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, nước uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cơm; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-42414**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A9.7.19; A11.1.5; A11.1.2; A11.1.4

(591) Cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GIGA DELI (VN)



Tầng hầm B1, 240 - 242 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla; kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bánh ngọt, bánh gạo, bánh bao, bánh quy, bánh mì, kẹo, bánh kẹo, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, trà ướp lạnh, đồ uống trên cơ sở trà, sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, cacao, đồ uống trên cơ sở cacao, sữa, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống sôcôla có sữa, đồ uống cacao có sữa, bia, rượu, rượu vang, rượu mạnh, nước khoáng, nước có ga, đồ uống không có cồn, đồ uống tăng lực, đồ uống làm từ nước ép trái cây, cốc-tai trên cơ sở bia, đồ uống có cồn, kem lạnh, thủy sản, các sản phẩm từ thủy sản, rau, trái cây, mạch nha, dấm bia.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, nước uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cơm; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-42415**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHOÁNG SẢN (VN)

Số 28, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2018-42416**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GSERVICE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU KHOÁNG SẢN (VN)

Số 28, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2018-42417**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GFAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU KHOÁNG SẢN (VN)

Số 28, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2018-42418**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GCOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU KHOÁNG SẢN (VN)

Số 28, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2018-42419**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GPART

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU KHOÁNG SẢN (VN)

Số 28, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2018-42420**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU KHOÁNG SẢN (VN)

GDEALER

Số 28, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2018-42421**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU KHOÁNG SẢN (VN)

GEXIM

Số 28, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2018-42422**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU KHOÁNG SẢN (VN)

GUCAR

Số 28, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2018-42424**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(300) 1902494

04.06.2018 CA

(540)

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(KR)

GALAXY WATCH

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-
si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 14: Dây đồng hồ đeo tay và dây đeo của đồng hồ đeo tay; bộ phận và phụ tùng của đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ].

(210) **4-2018-42425**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; A25.1.10

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRƯỜNG PHÁT (VN)

Đường A12, thôn 1, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê đã rang xay.

(210) **4-2018-42426**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG GIA HUY (VN)

73 đường Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-42427**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.7; A3.7.24

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VINFUR (VN)

159/3A Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế kiến trúc.

(210) **4-2018-42429**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; A26.3.18

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) BÙI THỊ HỒNG THƠM (VN)

Bon Phai Kol Pru Đăng, xã Đăk Nia, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng pha chế; dịch vụ đào tạo nấu ăn; dịch vụ đào tạo chế tác đồ thủ công.

(210) **4-2018-42430**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) BERM INTERNATIONAL CO. LTD
(KR)

HELENE

2F, 13-7, Seolleung-ro 158-gil,
Gangnam-gu, Seoul 06014, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; kim tiêm sử dụng cho mục đích y tế; dụng cụ tiêm
chích cho mục đích y tế; ống tiêm dưới da dùng một lần cho mục đích y tế; thiết bị nạp
đầy dùng trong y tế; ống tiêm để nạp đầy dùng trong y tế; ống tiêm dùng một lần; thiết bị
tiêm không dùng kim; thiết bị nạp đầy dùng cho ngành da liễu; kim tiêm dưới da; ống
tiêm dưới da.

(210) **4-2018-42431**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai,
thành phố Hà Nội

CURMIGAS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế;
nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng
cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42432**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.16; A2.3.23; A5.5.20

(591) Tím sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ TUỆ
MINH (VN)



Số 5 phố Nguyễn Công Trứ, phường
Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế;
nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng
cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

- (210) **4-2018-42433** (220) 03.12.2018
(540) (441) 25.02.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM HÙNG MINH (VN)
13/42 Nguyễn Thị Búp, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- GOUTHUM**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-42434** (220) 03.12.2018
(540) (441) 25.02.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- RUTOZYM**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-


- (210) **4-2018-42435** (220) 03.12.2018
(540) (441) 25.02.2019
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- PAPAZYME**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-42436** (220) 03.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
DUỢC G&P - FRANCE (VN)
Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- COLOSPEDIA**
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.
-

- (210) **4-2018-42437** (220) 03.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
DUỢC G&P - FRANCE (VN)
Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- COLOSPEDIA**
- (511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa; sữa chua; sữa bột (không dùng cho mục đích y tế); sữa đậu nành (chất thay thế sữa).
-

- (210) **4-2018-42438** (220) 03.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ OSHO
VIETNAM (VN)
80 Quang Trung, phường 10, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- OSHO group**
LIVING | MANAGEMENT | PROPERTY | RETREATS
- (511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh của khách sạn.
- Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.
-

- (210) **4-2018-42439** (220) 03.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.5.21; A5.5.20; A25.7.6; 26.1.1;
26.1.6; 25.1.25
(591) Nâu, trắng, đen, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ OSHO
VIETNAM (VN)
80 Quang Trung, phường 10, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- 
HOIAN TOWN
Refined Home Resort
Managed by OSHO MANAGEMENT

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh của khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-42440**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 25.1.25



(591) Nâu, trắng, đen, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ OSHO VIETNAM (VN)

80 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh của khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-42441**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A2.1.16; A2.1.23; 2.1.30; 2.1.13

(591) Đỏ, trắng.



(731) TRẦN QUỐC HOÀNG (VN)

185K Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ điện cầm tay, không vận hành thủ công; máy hàn điện; máy khoan; máy cắt (máy móc).

(210) **4-2018-42444**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(591) Đỏ tươi, xanh dương, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI HẢI TOÀN (VN)

Thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

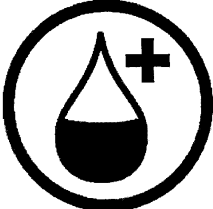
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; môi giới vận tải (dịch vụ vận tải); cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; dịch vụ vận tải; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách.


(210)	4-2018-42446	(220)	03.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	24.1.1; 3.4.1; A3.4.4; 14.5.21
		(591)	Vàng, trắng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÍ VIỆT (VN) 295 đường Trường Chinh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; khóa móc; khóa lò xo; chìa khóa bằng kim loại; then ổ khóa; kết sắt dụng tiền an toàn.

Nhóm 09: Hệ thống khóa thông minh; khóa điện tử; thẻ khóa thông minh tích hợp.

(210)	4-2018-42447	(220)	03.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	1.15.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
		(731)	ASCENSIA DIABETES CARE HOLDINGS AG (CH) Peter Merian-Strasse 90, 4052 Basel, Switzerland
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử chẩn đoán y học để phân tích các chất dịch cơ thể.

(210)	4-2018-42449	(220)	03.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	26.1.1; 26.1.5
		(591)	Đen, xanh, trắng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GC GROUP (VN) Số 22, ngõ 396/27, Trương Định, tổ 37, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng và trang thiết bị nội thất; kinh doanh ở dạng đại lý, bán lẻ, siêu thị vật liệu xây dựng và trang thiết bị nội thất; xuất nhập khẩu thiết bị, công nghệ xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2018-42450**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 4.5.13; 3.1.16; 3.1.14; A3.1.24

(591) Đa cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GOMI MEDIA (VN)

334-336 Lũy Bán Bích, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm (dùng để làm đẹp); chế phẩm trang điểm; chế phẩm làm sạch; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm (dùng để làm đẹp), mặt nạ làm đẹp, chế phẩm làm sạch, bộ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, chế phẩm làm thơm không khí, tinh dầu, xà phòng vệ sinh dạng bánh, bông tẩy trang (dùng cho mục đích mỹ phẩm), kem làm trắng da, bút chì) lông mày, lông mi giả, dầu xả tóc, son môi, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, nước hoa, phấn trang điểm.

Nhóm 41: Dịch vụ trường quay, nhiếp ảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ xăm hình.

(210) **4-2018-42453**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Pinkerbell

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN UBICOM (VN)

Một phần thửa đất số 748, tờ bản đồ số 2, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, quần áo lót, quần áo tắm, đồng phục, áo mưa, khăn quàng cổ, ca vát, vớ (tất), giày dép, mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42454**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TUẤN THÔNG

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TUẤN THÔNG (VN)
B11/2B ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); dây thắt lưng dùng trong trang phục (dây nịt); cà vạt; khăn quàng cổ dùng trong trang phục.

(210) **4-2018-42455**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TUẤN THÔNG (VN)
B11/2B ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); dây thắt lưng dùng trong trang phục (dây nịt); cà vạt; khăn quàng cổ dùng trong trang phục.

(210) **4-2018-42456**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DU WA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TUẤN THÔNG (VN)
B11/2B ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); dây thắt lưng dùng trong trang phục (dây nịt); cà vạt; khăn quàng cổ dùng trong trang phục.

(210) **4-2018-42457**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 24.17.20; 24.15.21

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI TUẤN THÔNG (VN)
B11/2B ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); dây thắt lưng dùng trong trang phục (dây nịt); cà vạt; khăn quàng cổ dùng trong trang phục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42458**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 18.3.21; 25.1.25

(591) Trắng, da cam, cam đất.

(731) CÔNG TY TNHH RENOW VIỆT NAM (VN)

Tầng 1, tòa nhà văn phòng An Phú, số 24 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: hệ thống và thiết bị vệ sinh, buồng vệ sinh, thiết bị hong khô tay dùng cho phòng vệ sinh, bệ xí vệ sinh, bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, chậu vệ sinh, vòi hoa sen, bồn rửa, bóng đèn, bình đun nước nóng, hệ thống ống dẫn nước.

(210) **4-2018-42459**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.15; 5.3.11; 25.3.1; A25.3.25

(591) Xanh lá, nâu, xanh nõn.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THỰC PHẨM SẠCH ANH NHI (VN)

Tổ 3, khu Hồng Phong, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Thịt, gia cầm (không còn sống); rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-42461**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; 26.15.3; 1.15.23; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINACARE (VN)

86B Thọ Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Cửa hàng đồ cuốn (nhà hàng ăn uống); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42463**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.7.25; 26.1.2; 25.5.1

(591) Xanh lá cây, hồng, xanh da trời nhạt, đỏ, cam, hồng tím.

(731) CÔNG TY TNHH HDT QUANG DŨNG (VN)

Xóm 3, thôn Vân Cốc 3, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Vòi cho đường ống; bồn rửa, chậu rửa gắn cố định; bệ xí vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: vòi cho đường ống, bồn rửa, chậu rửa gắn cố định, bệ xí vệ sinh, ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh, hệ thống và thiết bị vệ sinh, vòi hoa sen.

(210) **4-2018-42464**

(540)

Sliko

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LINH HOA ANH (VN)

Số 2, ngõ 104, đường Phú Đò, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2018-42465**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BÁCH GIA (VN)

411/67/12 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột được chế biến bảo quản, bánh mì được chế biến và bảo quản.

(210) **4-2018-42466**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ORIKA

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH
DOANH ĐỖ GIA (VN)
Số 347/69/43, Lê Văn Thọ, phường 9,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-42467**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MALAGUTI

(731) INNOCENTI S.A. (CH)
2, Vicolo Nassetta - 6900 Lugano
Switzerland

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; phương tiện giao thông dùng để vận chuyển, cụ thể là xe ô tô ca; phương tiện giao thông dùng để vận chuyển, cụ thể là xe đạp ba bánh để chở hàng; phương tiện giao thông dùng để vận chuyển, cụ thể là xe tải chở hàng; xe scutơ [xe cộ]; phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; túi treo dùng cho xe đạp; túi treo dùng cho xe máy; xe đạp có gắn động cơ; xe ô tô; ô tô tải; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đạp; xe đạp ba bánh; lốp cho xe cộ và xe có động cơ nói chung; sảm cho lốp xe bơm hơi của xe cộ và xe có động cơ; máy kéo; xe buýt; máy bay; máy bay trực thăng; tàu lượn [thiết bị bay]; thuyền; thuyền nhỏ chạy bằng buồm, mái chèo hoặc động cơ bên ngoài; thân của tàu thủy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; phụ tùng của xe đạp, xe máy, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng và xe có gắn động cơ, cụ thể là trục của xe cộ; phụ tùng của xe đạp, xe máy, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng và xe có gắn động cơ, cụ thể là phanh cho xe cộ; phụ tùng của xe đạp, xe máy, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng và xe có gắn động cơ, cụ thể là vành của xe cộ; phụ tùng của xe đạp, xe máy, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng và xe có gắn động cơ, cụ thể là nan hoa bánh xe; phụ tùng của tàu thuyền, cụ thể là cột buồm; phụ tùng của tàu thuyền, cụ thể là cần trục neo cho tàu thuyền; phụ tùng của tàu thuyền, cụ thể là chân vịt cho tàu thuyền; phụ tùng của tàu thuyền, cụ thể là thiết bị hạ thủy cho tàu thuyền; phụ tùng của máy bay, cụ thể là cửa sổ của máy bay; phụ tùng của máy bay, cụ thể là cánh quạt.

Nhóm 25: Mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; thắt lưng [trang phục]; quần áo; mũ đi xe đạp [đồ đội đầu]; áo phao khoác ngoài [trang phục]; đồ đi ở chân; găng tay [trang phục]; mũ; áo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

choàng ngoài; áo có mũ; găng tay cho người đi xe máy [trang phục]; áo khoác cho người đi xe máy [trang phục]; bộ quần áo cho người đi xe máy; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-42468**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.1.18; 26.1.1; 5.1.20; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, nâu, vàng đất.

(731) HỘI SÂM NÚI NGỌC LINH VÀ QUẾ TRÀ MY (VN)

Số 222 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu quế; sữa rửa mặt; sữa tắm; dầu gội; dầu xả (tất cả chiết xuất từ quế và dùng cho mục đích mỹ phẩm).

(210) **4-2018-42469**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.1.20; 25.1.6; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, nâu, vàng đất.

(731) HỘI SÂM NÚI NGỌC LINH VÀ QUẾ TRÀ MY (VN)

Số 222 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức (bằng gỗ quế).

Nhóm 18: Túi đựng (túi xách) làm từ quế.

Nhóm 20: Bàn và ghế (bằng gỗ quế).

Nhóm 21: Hộp đựng trà (bằng gỗ quế).

Nhóm 31: Cây quế con (cây quế giống).

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42470**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.1.20; 25.1.6; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, nâu, vàng đất.

(731) HỘI SÂM NÚI NGỌC LINH VÀ QUẾ TRÀ MY (VN)

Số 222 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quế ngâm chân dùng cho mục đích y tế, gel tiêu mỡ dùng cho mục đích y tế (làm từ quế); quế bột (khử mùi).

Nhóm 10: Nịt bụng làm từ quế (dùng cho mục đích y tế); nịt lưng làm từ quế (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 20: Tấm đệm ngôi và tựa lưng; gối (tất cả làm từ quế).

Nhóm 24: Tấm trải đệm giường làm từ quế.

Nhóm 25: Lót giày quế; dép quế.

Nhóm 30: Kẹo và trà dùng cho mục đích thực phẩm (làm từ quế); quế bột (gia vị).

Nhóm 33: Rượu quế.

(210) **4-2018-42471**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.1.20; 25.1.6; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, nâu, vàng đất.

(731) HỘI SÂM NÚI NGỌC LINH VÀ QUẾ TRÀ MY (VN)

Số 222 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm được chế biến từ quế: tinh dầu quế dùng cho mục đích mỹ phẩm, sữa rửa mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm, sữa tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu gội dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu xả dùng cho mục đích mỹ phẩm, túi đựng (túi xách), hộp đựng đồ trang sức, bàn, ghế, hộp đựng trà, tấm trải đệm giường, tấm đệm ngôi, tựa lưng, gối, lót giày quế, dép quế, nịt bụng dùng cho mục đích y tế, nịt lưng dùng cho mục đích y tế, kẹo và trà dùng cho mục đích thực phẩm, quế bột (gia vị), cây quế con (cây quế giống), rượu quế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

(210) **4-2018-42472**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25;
1.15.23



(591) Xanh lá cây, vàng, cam, đỏ.

(731) HỘI SÂM NÚI NGỌC LINH VÀ QUẾ TRÀ MY (VN)

Số 222 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; sữa rửa mặt; mặt nạ; sữa tắm; gel sâm; dầu gội; dầu xả; dầu dưỡng tóc (tất cả chiết xuất từ sâm và dùng cho mục đích mỹ phẩm).

(210) **4-2018-42473**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25;
1.15.23



(591) Xanh lá cây, vàng, cam đỏ.

(731) HỘI SÂM NÚI NGỌC LINH VÀ QUẾ TRÀ MY (VN)

Số 222 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sâm củ khô; sâm lát; sâm tẩm mật ong; cao sâm; tinh chất sâm; sâm chiết xuất dạng nước; trà sâm; gel sâm; nước cốt sâm; sâm chiết dạng bột, dạng viên, viên gói (sủi); viên cao sâm (tất cả các sản phẩm dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sâm củ khô dùng cho mục đích thực phẩm; sâm lát dùng cho mục đích thực phẩm; sữa sâm (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 30: Kẹo sâm và trà sâm (dùng cho mục đích thực phẩm).

Nhóm 32: Nước uống tăng lực chiết xuất từ sâm; nước giải khát làm từ hoa sâm.

Nhóm 33: Rượu sâm (chế biến từ củ, rễ, lá, hoa, thân).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42474**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.1.18; 26.1.1; 5.3.20; 25.5.25;
1.15.23

(591) Xanh lá cây, vàng, cam đỏ.

(731) HỘI SÂM NÚI NGỌC LINH VÀ QUẾ TRÀ MY (VN)

Số 222 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Sâm tươi; cây sâm giống; hoa sâm tươi; hạt sâm giống; lá sâm tươi.

(210) **4-2018-42475**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh lá cây, vàng, cam, đỏ.

(731) HỘI SÂM NÚI NGỌC LINH VÀ QUẾ TRÀ MY (VN)

Số 222 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm được chế biến từ sâm (chế biến từ củ, rễ, lá, hoa, thân): kem dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, sữa rửa mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm, mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm, sữa tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm, gel dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu gội dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu xả dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu dưỡng tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm, sâm củ khô dùng cho mục đích y tế; sâm lát, sâm tẩm mật ong, cao sâm, tinh chất sâm, sâm chiết xuất dạng nước, trà sâm, gel sâm, nước cốt sâm, sâm chiết xuất dạng bột, dạng viên, gói (túi) và viên cao sâm dùng cho mục đích y tế, kẹo sâm và trà sâm dùng cho mục đích thực phẩm, nước uống tăng lực chiết xuất từ sâm, nước giải khát làm từ hoa sâm, rượu sâm, sâm củ khô dùng cho mục đích thực phẩm, sâm lát dùng cho mục đích thực phẩm, sữa sâm (sữa là thành phần chủ yếu), sâm tươi, cây sâm giống, hoa sâm tươi, lá sâm tươi, hạt sâm giống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42477**

(220) 03.12.2018

(300) 2018 34287 20.06.2018 AZ

(441) 25.02.2019

(540)

EPOD

(731) NICOVENTURES HOLDINGS LIMITED (GB)

Globe House, 1 Water Street, London, WC2R 3LA, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch dành cho thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá có chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; thuốc lá; sản phẩm thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao thuốc lá điếu

(210) **4-2018-42478**

(220) 03.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.3.1; A1.3.17; A5.5.20

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KIM HOÀN NGUYỄN VÕ (VN)

74 Lê Ninh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; dây chuyền [đồ kim hoàn]; sợi dây bằng vàng [đồ kim hoàn]; mặt dây chuyền [đồ kim hoàn].

(210) **4-2018-42479**

(220) 03.12.2018

(300) UK00003320273 25.06.2018 GB

(441) 25.02.2019

(540)

VYPE EPOD

(731) NICOVENTURES HOLDINGS LIMITED (GB)

Globe House, 1 Water Street, London, WC2R 3LA, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch dành cho thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá có chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; thuốc lá; sản phẩm thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao thuốc lá điếu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42480**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AHC THE AESTHE

(731) CARVER KOREA CO., LTD. (KR)
81, Tojeong-ro 31-gil, Mapo-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); mỹ phẩm; nước hoa cô-lô-nhơ (colognes); nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de toilette); nước hoa xịt toàn thân; dầu dùng cho da (mỹ phẩm); kem dùng cho da; nước xúc dùng cho da; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; kem cạo râu; dầu cạo râu (không chứa dược chất); nước xúc dùng cạo râu; bọt cạo râu; kem dùng sau khi cạo râu; dầu dùng sau khi cạo râu (không chứa dược chất); nước xúc dùng sau khi cạo râu; sữa rửa mặt có hạt (làm sạch sâu); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); nước xúc tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; kem đánh răng (không chứa dược chất); nước súc miệng không chứa dược chất; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể); mỹ phẩm chăm sóc môi; kem chống nắng; khăn lau dùng một lần được tẩm chất làm sạch và chế phẩm mỹ phẩm; khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm.

(210) **4-2018-42481**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

**KING THAI
KINGTHAI**

(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)
C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(210) **4-2018-42483**

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MA SÓI

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN
NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD
3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ,
huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42484**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.4.4; 3.4.13

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(210) **4-2018-42485**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A1.1.3; A1.1.10; 3.9.16; 26.7.5

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ SÁNG (VN)

372/9/5 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh quán ăn; dịch vụ kinh doanh quán nước giải khát.

(210) **4-2018-42486**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 25.5.1

(731) SHANDONG QINGTAN SHANMEI COSMETOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 145 Weiyi Road, Jiyang Street, Jiyang County, Jinan City 251400, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; nước sơn móng; mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trang điểm; chế phẩm làm sạch mặt (thuộc nhóm này); tinh dầu; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-42487**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

TIMESALE

(731) YJEM CO., LTD. (KR)

301, II-A, 38, Jungdong-ro 248beon-gil,
Bucheon-si, Gyeonggi-do 14548,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm thương mại điện tử máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải xuống (phần mềm); phần mềm truyền thông để truy cập internet của người dùng di động; ứng dụng trò chuyện có thể tải xuống cho thiết bị di động (phần mềm); ứng dụng mua sắm có thể tải xuống cho thiết bị di động (phần mềm); ứng dụng bàn phím có thể tải xuống cho thiết bị di động (phần mềm).

(210) **4-2018-42488**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

TIMESALE

(731) YJEM CO., LTD. (KR)

301, II-A, 38, Jungdong-ro 248beon-gil,
Bucheon-si, Gyeonggi-do 14548,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung tâm mua sắm qua internet; dịch vụ thông tin quảng cáo và thương mại qua internet; dịch vụ tư vấn quảng cáo và marketing; dịch vụ quảng cáo và marketing; dịch vụ quảng cáo và xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ quảng cáo và hỗ trợ bán hàng; dịch vụ tạo lập tài liệu quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

(210) **4-2018-42489**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

TIMESALE

(731) YJEM CO., LTD. (KR)

301, II-A, 38, Jungdong-ro 248beon-gil,
Bucheon-si, Gyeonggi-do 14548,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Cung cấp các trang web trung tâm mua sắm thương mại điện tử qua internet; cho thuê các trang web trung tâm mua sắm qua internet, dịch vụ tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế quảng cáo; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; bảo trì phần mềm được sử dụng trong lĩnh vực thương mại điện tử; quản lý công nghệ thông tin cho các trang web thương mại điện tử; lập trình máy tính cho thương mại điện tử; bảo trì các trang web thương mại điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42490**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731)

LIÊN MINH

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI
CHẾ BIẾN CÀ PHÊ LIÊN MINH (VN)
Đường 852B, ấp Bình Hiệp B, xã Bình
Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng
Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán trà, cà phê.

(210) **4-2018-42491**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731)

BIBABIBO

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HƯƠNG SEN (VN)
Số 18 Trần Thái Tông, phường Bồ
Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái
Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu.

(210) **4-2018-42494**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731)

NHẬT KÝ

HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ
NHIÊN (VN)
Ấp Tân Hiệp, xã Nguyễn Huân, huyện
Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 22: Rập bắt cua (lồng bắt cua làm bằng lưới); lưới quây (dùng để đánh bắt cua);
lồng bắt tôm làm bằng lưới; lưới đánh cá; lồng nuôi cá; lưới quây (dùng để đánh bắt cá).

(210) **4-2018-42497**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24

(731)



NARUCO CO., LTD. (KR)
305ho, Goyang Industry Promotion
Agency, 1393, Goyang-daero,
Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 16: Giấy dính [văn phòng phẩm]; khăn giấy; văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; hộp đựng văn phòng phẩm; sổ lịch để bàn; dụng cụ viết; hộp đựng bút và bút chì; bìa bọc hộ chiếu; truyện tranh.

(210) **4-2018-42498**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24

(731) NARUCO CO., LTD. (KR)

305ho, Goyang Industry Promotion Agency, 1393, Goyang-daero, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gối; đệm; nệm; giường cho trẻ em; màn che trong nhà; khung ảnh; tấm đệm lót dùng cho ghế; gối đỡ cổ.

(210) **4-2018-42499**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24

(731) NARUCO CO., LTD. (KR)

305ho, Goyang Industry Promotion Agency, 1393, Goyang-daero, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Búp bê; đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi cho trẻ em; đồ chơi dùng trong bồn tắm; nhân vật đồ chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà; trò chơi ghép hình; mô hình động vật (đồ chơi); mô hình đồ chơi.

(210) **4-2018-42502**

(540)

HẢI NGƯ ÔNG

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG HẢI NGƯ ÔNG (VN)

Tầng 4 số nhà 483, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-42503

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; A24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh lá cây; vàng.

(731) NGUYỄN THỊ HÀNG (VN)

Thôn Đông Khê, xã Nguyễn Xá, huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

(210) 4-2018-42504

(540)

MIRACLESUIT

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) A&H SPORTSWEAR CO., INC. (US)

110 Commerce Way, Stockertown,
Pennsylvania 18083, United States of
America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo bơi; đồ lót định hình (shapewear).

(210) 4-2018-42505

(540)

5CK

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) SCK MOTOR SDN BHD (MY)

10, Jalan 18/6, 46000 Petaling Jaya,
Selangor, Malaysia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; lốp cho bánh xe cộ; còi cho xe cộ; bộ phận treo và bộ phận cấu trúc của xe máy, cụ thể là giảm xóc treo, lò xo treo cho xe máy và động cơ, thân, khung xe máy; đĩa ly hợp cho xe cộ; xích xe máy; guốc hãm cho xe máy; má phanh cho xe máy; bộ phận dự phòng của xe máy, cụ thể là lốp dự phòng; vành bánh xe máy.

(210) 4-2018-42506

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.1.24

(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU 9TH GYAN (VN)

69 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán giải khát; quán cà phê.

(210) **4-2018-42507**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
DẦU NHỚT KOMATSU (VN)
Tầng 2, số 88/8, Lê Lai, phường An Phú,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu nhớt; dầu dùng cho động cơ; chất bôi trơn.

(210) **4-2018-42508**

(540)

NASKIN

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH NASKIN ORGANIC
COSMETIC VIỆT NAM (VN)
1917/32 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận
8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

(210) **4-2018-42509**

(540)

CỐC MILK TEA

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VIỆT NAM BIRD NEST (VN)
297 ấp Bình Phước, xã Bình Khánh,
huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa; đồ uống có sữa.

(210) **4-2018-42511**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18

(731) LÊ ANH TUẤN (VN)

Thôn Dũng Cẩm, xã Trung Tú, huyện
Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42512**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(591) Cam, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ GIÁO DỤC NOVA (VN)
Thửa Đất số 201, tờ bản đồ số B3, khu
phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận
An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); tổ chức các cuộc thi giáo dục.

(210) **4-2018-42513**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; A15.9.11; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG
TIẾP SỨC SÁNG TẠO (VN)
Số 4F Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-42514**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A1.1.12

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương,
trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ STAR WOOD VIỆT NAM
(VN)
Số 5, tổ 3, phường Phúc Lợi, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ: đồ gỗ nội thất, đồ gỗ mỹ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42515**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN LỢI (VN)

Số 82 ngõ 120, đường Trường Chinh, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-42516**

(540)

egap.vn

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AGRISOFT VIỆT NAM (VN)

Số 4, ngõ A6 khu tập thể Đại học Hà Nội, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm nhật ký ghi chép điện tử và phần mềm in tem nhãn; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc trong lĩnh vực nông nghiệp; dịch vụ chuyển giao kỹ thuật, khoa học công nghệ và giải pháp hữu ích được ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp.

(210) **4-2018-42517**

(540)

EGAP

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AGRISOFT VIỆT NAM (VN)

Số 4, ngõ A6 khu tập thể Đại học Hà Nội, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm nhật ký ghi chép điện tử và phần mềm in tem nhãn; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc trong lĩnh vực nông nghiệp; dịch vụ chuyển giao kỹ thuật, khoa học công nghệ và giải pháp hữu ích được ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp.

(210) **4-2018-42519**

(540)

Tienmao

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH NP NAM PHƯƠNG (VN)

CL4-14, Man Bôi Trong, phường Phú Lâm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; rượu hỗn hợp.

(210) **4-2018-42520**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.1.25

(591) Trắng, đen, tím.

(731) NGUYỄN THỊ SANG (VN)

Hòa Bình, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 30: Bột mầm đậu nành.

(210) **4-2018-42523**

(540)

KINJAZ

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN VĂN KÍNH (VN)

Xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh
Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; ngói cong, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; tấm lợp mái, không bằng kim loại; mếp gờ mái nhà; ván lợp mái.

(210) **4-2018-42524**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.5.8; A2.5.22; 2.5.27; 26.1.1; A25.7.22;
A26.11.12; 25.5.25; 2.7.2

(591) Da cam đậm, ca cam nhạt, vàng cam,
vàng nhạt, xanh lam, trắng, ghi.

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL,
Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amino và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42525**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.7.2; 2.7.13; 26.1.1; 25.5.25; A25.7.22

(591) Da cam đậm, da cam nhạt, vàng cam, tím đậm, tím nhạt, trắng, ghi.

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amino và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

(210) **4-2018-42526**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 2.7.2; 2.7.13; A25.7.22; 25.5.25; 26.1.1

(591) Da cam đậm, da cam nhạt, vàng cam, xanh lam, trắng, ghi, tím đậm, tím nhạt.

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amino và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

(210) **4-2018-42527**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A25.7.22; A2.3.16; 2.3.30; 25.5.25

(591) Da cam đậm, da cam nhạt, vàng cam, trắng, ghi, hồng đậm, hồng nhạt.

(731) PHARMATON AG (CH)

Hochbergerstrasse 60 B, 4057 BASEL, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amino và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42528**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) BASF SE (DE)

PROVISIA

Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, GERMANY

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng, chế phẩm hóa học và/hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng, chế phẩm điều tiết sự sinh trưởng của cây trồng, chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp, chất có hoạt tính bề mặt.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, cụ thể là hạt giống, hạt ngũ cốc và bộ phận sinh dưỡng của cây trồng được xử lý qua thuốc trừ sâu và/hoặc sản phẩm hóa học/sinh học; không thuộc các nhóm khác.

(210) **4-2018-42530**

(220) 03.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT (VN)

Ngân hàng Bản Việt - Chúng tôi bắt đầu từ BẠN

Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng, thẻ thanh toán; dịch vụ tư vấn tài chính.

(210) **4-2018-42531**

(220) 03.12.2018

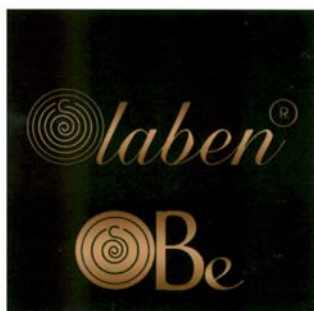
(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; A2.9.17

(591) Vàng, vàng đồng, nâu, đen.

(731) LÊ THỊ ĐIỂM THỦY (VN)



Căn hộ T2.B19.04, KDC cao cấp Masteri Thảo Điền, 159 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo tập thể thao; quần áo tập yoga.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42532**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; A5.1.12; A5.1.16; 6.1.2

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TƯ VẤN VÀ SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGHIỆP LỘC PHÁT (VN)

Lô 189, tổ 22, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm; buôn bán giống cây trồng, vật nuôi; buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; buôn bán thức ăn gia súc.

Nhóm 44: Sản xuất giống cây trồng, vật nuôi; dịch vụ nhân và chăm sóc giống cây nông nghiệp; dịch vụ trồng rừng và chăm sóc cây rừng, trang trại trồng trọt và chăn nuôi.

(210) **4-2018-42533**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5; 26.1.2

(591) Nâu, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VỐN NHÂN TÀI (VN)

Phòng B18.08, tầng 18, tòa nhà RiverGate Residence, 151-155 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ môi giới việc làm; cung ứng và quản lý nguồn nhân lực trong nước; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; trung tâm đào tạo kỹ năng con người; tổ chức và điều khiển các hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

(210) **4-2018-42534**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH HÀN VIỆT (VN)

Km 14 quốc lộ 1A, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm; vỏ gối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42535**

(540)



FULL TOPPING TEA MILK & COFFEE

(220) 03.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A5.13.8; 5.13.25; 26.4.2

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) 1. CAO NGUYỄN TRỌNG NGHĨA (VN)

7/2 Bùi Hữu Nghĩa, KV 3 Bình Thủy, huyện Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

2. NGUYỄN HỒNG PHÚC (VN)

54/3 Bùi Hữu Nghĩa, huyện Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Quán cafe; nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-42536**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.9

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH QUÂN VĨNH PHÚC (VN)

Khu đô thị sinh thái Sông Hồng - Nam Đầm Vạc, thôn Vĩnh Thịnh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): vật liệu xây dựng bằng kim loại, xi măng, cát mịn, sỏi, gạch, gỗ xây dựng, ô tô.

Nhóm 36: Kinh doanh (mua bán) bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị xây dựng, cho thuê xe ủi đất; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Cho thuê xe; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42537**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.8; 3.1.16; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SHEEL (VN)
230/6/1/20A Mã Lò, phường Bình Trị
Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bộ khuếch đại âm thanh, bộ trộn âm thanh, loa, máy hát tự động, đầu máy kỹ thuật số, bộ điều chỉnh ánh sáng, đầu máy hát karaoke, tivi, máy vi tính, bộ ghép nối âm thanh, bộ nối điện, đầu đĩa DVD, micro, âm li.

(210) **4-2018-42538**

(540)

EDEN

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HOÀNG CÔNG KHANH (VN)
2870/C Phạm Thế Hiển, phường 7, quận
8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, hàng may mặc, đầm thời trang, áo nữ.

(210) **4-2018-42539**

(540)

Vương Gia Coffe

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) VƯƠNG TIẾN QUANG (VN)
Xóm 1 thôn Thành Sơn, xã Hoài Châu,
huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Buôn bán cà phê.

(210) **4-2018-42540**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.1; A5.11.5; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, cam, vàng, nâu,
da.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN
MINH (VN)
14/1B đường XTT 29, ấp 2, xã Xuân
Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Nấm tươi; sợi nấm để nhân giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42541**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; 5.5.19; A5.5.21

(591) Hồng, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ MỸ HẬU (VN)

Xã Phổ An, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-42543**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.23; 3.13.1; A5.3.15; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh dương, trắng, vàng, đỏ.

(731) HÀ THỊ THÚY (VN)

Thôn Điện Biên 1, Ea Kmút, Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Keo nối lông mi; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm); kem dưỡng lông mi; sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm); lông mi giả làm từ tóc; lông mi nối; lông mi khay; lông mi chùm.

Nhóm 35: Mua bán: keo nối lông mi, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chổi lông trang điểm, nhíp nối lông mi, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm), lông mi giả làm từ tóc, lông mi nối, lông mi khay, lông mi chùm, thuốc dưỡng lông mi, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42544**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.2

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY LINH (VN)

M3-09, chung cư H2, số 196 Hoàng Diệu, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; kim cương; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; dây bạc [đồ trang sức].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42545**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Trắng, hồng, xanh.

(731) ĐÀO ĐỔ THÀNH ĐẠT (VN)

103 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán chăn; mua bán khăn phủ giường; mua bán vỏ nệm; mua bán khăn ăn bằng vải dệt; mua bán rèm cửa ra vào; mua bán quần áo.

(210) **4-2018-42546**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Reflex

(731) DOANH NGHIỆP TỰ NHÂN THƯỜNG MẠI MINH VĂN (VN)

16 đường số 25, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy nông nghiệp; mua bán máy phát điện; mua bán vòi cho ống và đường ống dẫn; mua bán thiết bị cuộn cơ khí; mua bán máy đào xúc; mua bán máy trộn.

(210) **4-2018-42547**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TOYORK

(731) DOANH NGHIỆP TỰ NHÂN THƯỜNG MẠI MINH VĂN (VN)

16 đường số 25, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy nông nghiệp; mua bán máy phát điện; mua bán vòi cho ống và đường ống dẫn; mua bán thiết bị cuộn cơ khí; mua bán máy đào xúc; mua bán máy trộn.

(210) **4-2018-42548**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 1.7.6; A1.1.10; A1.1.5; 1.13.1; A1.13.10

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ, đen, nâu, tím.

(731) LÊ THỊ THANH TUYẾT (VN)

Trường mầm non Sao Bắc Đẩu, khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; thông tin giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42549**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 19.11.1

(591) Xanh lá cây, xanh crôm, trắng, đen, tím.

(731) CÔNG TY TNHH Q-SKIN COSMETIC (VN)

90/4 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán bộ mỹ phẩm; mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2018-42550**

(540)

MARCELO

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH ALPHA LIGHTS (VN)

29 Tân Trang, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán bộ mỹ phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán quần áo.

(210) **4-2018-42551**

(540)

DIASUN

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; nước uống thảo dược.

Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không cồn; nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn); xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn), xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

(210) **4-2018-42552**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.1.12; 26.2.7

(591) Xanh, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TỰ ĐỘNG ĐẠI PHÁT (VN)

Số 3 Quách Vũ, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, bao gồm các sản phẩm: thiết bị biến tần, biến trở, bộ động cơ bước, thiết bị điện điều khiển; thiết bị tự động hóa.

(210) **4-2018-42553**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; 1.15.15

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM HƯƠNG MỘC (VN)

Thôn Muồng Phú Vàng, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà; chế phẩm để tẩy màu; chất làm mềm vải; chế phẩm tẩy trắng để giặt.

(210) **4-2018-42555**

(540)

Dr.Belmeur UV Derma

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da (mỹ phẩm); kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng (mỹ phẩm); phấn nền dạng kem (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-42556**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; A6.19.9; 26.11.3;
A5.3.14; 26.1.1



(591) Cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH FINOM (VN)

Tầng 8, tòa nhà HP, 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các vật tư nhà màng bao gồm: màng film nhà kính, móc nhựa treo cây, kẹp chùm trái cà chua, kẹp tròn giữ thân, dây treo cây; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các vật tư hệ thống tưới tự động bao gồm dây tưới nhỏ giọt, dây LDPE, dây PE, lọc đã, lọc tách cát, lọc đôi, bộ châm phân tự động, van xả khí, van xả áp, van điện từ, van điều áp, đồng hồ đo áp, phụ kiện nhỏ giọt đi kèm (co, chữ tê, nối ống, khởi thủy, van khởi thủy), các loại béc tưới, đầu bù áp, que cắm nhỏ giọt, đầu chia 2, đầu chia 4; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại hạt giống để trồng cây; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các vật tư thủy canh bao gồm: ống trồng cây thủy canh, nối ống thủy canh, co đỡ ống thủy canh, nắp đậy ống thủy canh, máng thu nước về, máng ương cây, khớp nối máng ương, nắp đậy máng ương, nút xốp ương cây, bộ châm phân thủy canh chuyên dụng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại phân bón thủy canh bao gồm: phân bón thủy canh cho xà lách, dãn tây, ớt ngọt và cà chua; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại khúc xạ kế; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại đèn led nông nghiệp; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại bút đo PH/nhiệt độ, bút đo EC/TDS/nhiệt độ.

(210) **4-2018-42557**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Đen, da cam, xám nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ GIẢI TRÍ TRUYỀN THÔNG
PROSING (VN)

Số 24 lầu 1, đường 1A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Loa; ampli; micro; đầu máy karaoke.

(210) **4-2018-42558**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MEDETOP

(731) ERAPOLY GLOBAL SDN BHD (MY)
Lot 4089, Jalan P 4/8, Bandar Teknologi
Kajang, 43500 Semenyih, Selangor,
Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC
VN.)

(511) Nhóm 29: Bột sữa dừa; sữa dừa (tiệt trùng bằng UHT); sữa dừa (đông lạnh); dừa sấy khô; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; nước dừa dùng cho mục đích nấu ăn.

(210) **4-2018-42559**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 5.7.21; 26.1.1; 26.1.4; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TMP (VN)
209C5, khu đô thị Đại Kim, phường Đại
Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 01: Phụ gia hóa chất dùng cho mục đích bảo quản và chế biến thực phẩm.

Nhóm 29: Vỏ xúc xích; bột sữa.

Nhóm 30: Gia vị xúc xích; đường gluco; hương liệu dùng cho thực phẩm.

(210) **4-2018-42560**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC TÂN
PHƯƠNG (VN)

54A Nơ Trang Long, phường 14, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin.

(210) **4-2018-42561**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh, đen.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
LMD LAST MILE DELIVERY &
LOGISTICS (VN)

38/19 Nguyễn Hối, phường An Lạc,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; chuyển giao sản phẩm hàng hóa; vận tải hàng hải; cho thuê xe; vận chuyển trên không.

(210) **4-2018-42563**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.4

(731) CHANEL (FR)

135 avenue Charles de Gaulle, 92200
NEUILLY-SUR-SEINE, France

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Trang sức cho y phục; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; ghim cài cà vạt; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc trang sức]; đồng hồ báo thức.

Nhóm 18: Da thuộc và da giả; da động vật; rương, hòm (hành lý) và vali; ô, ô che nắng; gậy chống; roi da và yên cương; túi xách tay; túi đeo vai; ví xách khi dự tiệc; túi du lịch; ba lô; ví tiền; túi mua hàng; túi thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi sách học sinh; dây đai bằng da thuộc và đai da cho túi xách; bao da và cặp đựng tài liệu; túi và vali có bánh xe; túi bằng da để bao gói; túi hoặc túi nhỏ (bao, túi nhỏ) bằng da để bao gói; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ví, túi cầm tay cho phụ nữ (đặc biệt bằng da); bao để móc chìa khóa bằng da thuộc, ví đựng thẻ (đồ da thuộc); ví và hộp bằng da đựng danh thiếp; hộp và vali bằng da thuộc; hộp bằng da thuộc hoặc da giả; vali hành lý; hộp đựng đồ trang điểm chưa có đồ bên trong; túi đựng bộ đồ dùng vệ sinh cá nhân (chưa có đồ bên trong) và bộ đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); bộ đồ du lịch (đồ da); túi xách hoặc túi lưới dùng để đi mua sắm; lông thú (da động vật); tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; phụ kiện lắp ráp đồ đạc bằng da; dây dắt bằng da và vòng cổ dùng cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi vận chuyển cho động vật;

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo sơ mi; quần áo bằng da thuộc hoặc da giả; thắt lưng (trang phục); quần áo bằng lông thú; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt; trang phục dệt kim; bút tắt ngắn cổ; dép đi trong nhà; giày đi biển; giày trượt tuyết; hoặc giày thể thao; quần áo lót.

(210) **4-2018-42564**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1

(731) CHANEL (FR)

135 avenue Charles de Gaulle, 92200
NEUILLY-SUR-SEINE, France

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay/bỏ túi; dây đồng hồ đeo tay; bộ phận chuyển động của đồng hồ; đồng hồ bấm giây; mặt đồng hồ (dùng và sản xuất đồng hồ); dây xích đồng hồ; mặt kính của đồng hồ/mặt kính đồng hồ; vỏ đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ); vỏ đồng hồ đeo tay [trung bày]; kim loại quý, dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng trang sức; đồ trang sức/đồ kim hoàn; vòng đeo tay (đồ trang sức); gim cài, trâm cài (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; đồ nữ trang rẻ tiền; đồ trang sức tráng men; hoa tai; đồ trang trí mũ (đồ kim hoàn/đồ trang sức); ghim cài (đồ kim hoàn/đồ trang sức); huy chương; vòng cổ (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); ghim cài ca vát; ghim cài để trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; hộp bằng kim loại quý; hộp nhỏ đựng đồ kim hoàn/hộp nhỏ đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc trang sức].

Nhóm 18: Da thuộc và da giả; da động vật; rương, hòm (hành lí) và vali; ô, ô che nắng; gậy chống; roi da và yên cương; túi xách tay; túi đeo vai; ví xách khi dự tiệc; túi du lịch; ba lô; ví tiền; túi mua hàng; túi thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi sách học sinh; dây đai bằng da thuộc và đai da cho túi xách; bao da và cặp đựng tài liệu; túi và vali có bánh xe; túi bằng da để bao gói; túi hoặc túi nhỏ (bao, túi nhỏ) bằng da để bao gói; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ví, túi cầm tay cho phụ nữ (đặc biệt bằng da); bao để móc chìa khóa bằng da thuộc, ví đựng thẻ (đồ da thuộc); ví và hộp bằng da đựng danh thiếp; hộp và vali bằng da thuộc; hộp bằng da thuộc hoặc da giả; vali hành lý; hộp đựng đồ trang điểm chưa có đồ bên trong; túi đựng bộ đồ dùng vệ sinh cá nhân (chưa có đồ bên trong) và bộ đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); bộ đồ du lịch (đồ da); túi xách hoặc túi lưới dùng để đi mua sắm; lông thú (da động vật); tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; phụ kiện lắp ráp đồ đạc bằng da; dây dắt bằng da và vòng cổ dùng cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi vận chuyển cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo sơ mi; quần áo bằng da thuộc hoặc da giả; thắt lưng (trang phục); quần áo bằng lông thú; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt; trang phục dệt kim; bít tất ngắn cổ; dép đi trong nhà; giày đi biển; giày trượt tuyết; hoặc giày thể thao; quần áo lót.

(210) **4-2018-42565**

(540)

XINORLI

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã
Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-42566**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DEWEI

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã
Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-42567**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

EFIBRAVE

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã
Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-42568**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PRAZUG

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã
Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42569**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

DIWEI

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-42570**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

ISPOIL

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-42571**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

ZYBRAVE

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-42572**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

LOSLIM

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-42573**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

EFUNO

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-42574**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.1; 5.7.14; A5.7.22; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN VŨNG
LIÊM (VN)

Số 24, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khóm 2, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 31: Xoài cát nùm.

(210) **4-2018-42575**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ AN GIANG (VN)

CLASSY

Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-42576**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) NIPPY'S FRUIT JUICES PTY LTD
(AU)

NIPPY'S

33-39 Birralee Road, Regency Park 5010, South Australia, Australia

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi, bao gồm cả trái cây giống cam quýt.

(210) **4-2018-42577**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KICHMEN 1H

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRÍ LỰC VIỆT NAM (VN)
Nhà 40 BT4, khu đô thị mới Cầu Bươu,
xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.

(210) **4-2018-42578**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.9.14; A2.9.15

(731) CÔNG TY TNHH SCI GIA LINH
(VN)

Số nhà 134, ngõ 467, đường Lĩnh Nam,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Nhiệt kế cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị đo đường huyết, thiết bị đo nhịp tim, vòng đeo dành cho mục đích y tế, thiết bị đo lường dành cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42579**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 24.1.1; 24.9.1; 6.7.25; 2.7.25

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh da trời, hồng,
nâu, đỏ, đen, trắng.

(731) CORPORACION HABANOS, S.A.
(CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Línea
del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La
Habana, Cuba

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc; thuốc lá nhai; hộp đựng xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; đốt xì gà; bình đựng gas dùng cho bật lửa hút thuốc; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; đốt hút thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thiết bị cuốn thuốc lá bỏ túi; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp diêm; ống cắm diêm; đầu tẩu dùng cho đốt hút thuốc lá; vật dụng thông điếu [dùng cho tẩu thuốc lá]; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; thuốc lá; bình đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-42580

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.1.25

(591) Vàng kem, đen.

(731) CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Línea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc; thuốc lá nhai; hộp đựng xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; đốt xì gà; bình đựng gas dùng cho bật lửa hút thuốc; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; đốt hút thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thiết bị cuốn thuốc lá bỏ túi; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp diêm; ống cắm diêm; đầu tẩu dùng cho đốt hút thuốc lá; vật dụng thông điếu [dùng cho tẩu thuốc lá]; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; thuốc lá; bình đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

(210) 4-2018-42581

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; 5.7.3; 5.13.4

(591) Vàng kem, đen.

(731) CORPORACION HABANOS, S.A. (CU)

Carretera Vieja de Guanabacoa y Línea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc; thuốc lá nhai; hộp đựng xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; đốt xì gà; bình đựng gas dùng cho bật lửa hút thuốc; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; đốt hút thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thiết bị cuốn thuốc lá bỏ túi; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp diêm; ống cắm diêm; đầu tẩu dùng cho đốt hút thuốc lá; vật dụng thông điếu [dùng cho tẩu thuốc lá]; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; thuốc lá; bình đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

(210) 4-2018-42582

(540)

ERO.HOMES

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) LÊ HỮU ĐẠT (VN)

Xóm 10, thôn Tân Sơn, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; máy hút mùi; bếp ga; bếp điện; quạt điện; lò nướng bằng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42583**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VT MEDIA (VN)
Số 26A, ngõ 211/114 đường Khương
Trung, phường Khương Đình, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dàn dựng băng hình.

(210) **4-2018-42584**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VT MEDIA (VN)
Số 26A, ngõ 211/114 đường Khương
Trung, phường Khương Đình, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

(210) **4-2018-42585**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.3.1

(591) Xanh ngọc, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VT MEDIA (VN)
Số 26A, ngõ 211/114 đường Khương
Trung, phường Khương Đình, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42586**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.1; A5.11.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VT MEDIA (VN)

Số 26A, ngõ 211/114 đường Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

(210) **4-2018-42587**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5; A26.11.12; A11.3.3

(591) Trắng, xanh nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH CAFE LAPAZ (VN)

Số 216-218, đường Trần Nãi, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; bánh quy; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; bột mì; mật ong; đá viên; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hương liệu va ni dùng cho nấu nướng; bánh mì; bánh sữa nhỏ; bánh bao nhỏ; sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; ca cao; bột nhào; hoa hoặc lá sử dụng làm chất thay thế trà; kem trái cây [đá lạnh]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột; đường.

(210) **4-2018-42588**

(540)

AQUAjet

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) TRẦN THẾ CHUNG (VN)

Khu 10, xã Phụng Mao, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước dùng điện.

(210) **4-2018-42589**

(540)

DAWN

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH MINH (VN)

Số 32 đường Trần Bích, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Hộp ắc quy; bình ắc quy; ắc quy điện; pin điện; hộp pin; bộ pin điện.

(210) **4-2018-42590**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; A24.15.7

(591) Vàng cam, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN MINH (VN)

Thôn Thọ Cầu, xã Xuân Vinh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Loa; hệ thống loa; bộ khuếch đại âm thanh; bộ thu phát âm thanh.

(210) **4-2018-42591**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.13; 18.5.10; A18.5.3

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SARIMI VIỆT NAM (VN)

Số 2B, ngõ 53/49 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: táo tươi, hoa quả tươi.

(210) **4-2018-42592**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.13; 18.5.10; A18.5.3

(591) Xanh lá cây, nâu, tím, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SARIMI VIỆT NAM (VN)

Số 2B, ngõ 53/49 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: táo tươi, hoa quả tươi.

(210) **4-2018-42593**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BOSS ACADEMY (VN)

Số 13 ngõ 12 Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành Phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(210) **4-2018-42595**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Newtechcons

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG FDC (VN)

236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

(210) **4-2018-42596**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

FDCons

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG FDC (VN)

236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

(210) **4-2018-42597**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Newteccons

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG FDC (VN)

236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42599**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ HẰNG
NGA (VN)

Thôn Tân Sơn 1, xã Tân Dĩnh, huyện
Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

HẰNG NGA

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-42601**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; 26.1.2; 8.1.1; 8.1.6

(591) Đen, trắng, vàng, nâu.

(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH (VN)

Số 56, ngõ 81, đường Nguyễn Phong
Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 30: Bánh mì lên men tự nhiên.

Nhóm 41: Đào tạo, tư vấn đào tạo các món ăn từ bánh mì lên men tự nhiên.

(210) **4-2018-42602**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 26.1.1

(591) Đỏ cam, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÂM HƯƠNG
THIÊN TÂM (VN)

171 Phạm Văn Đồng, phường 4, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 03: Nhang, trầm hương.

Nhóm 35: Mua bán: nhang, trầm hương.

(210) **4-2018-42603**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.15;
26.1.1

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SINH HỌC XANH
MEKONG (VN)

Tổ 12, ấp Thành Công, xã Thành Lợi,
huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát, nước lau sàn (thuộc nhóm này).

Nhóm 30: Bánh kẹo, mứt kẹo (thuộc nhóm này).

Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

(210) **4-2018-42604**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HUỖNH NGHĨA (VN)
124 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, máy điện thoại, máy fax, phần mềm máy tính, thiết bị điện tử, thiết bị và phụ tùng ngành điện ảnh, thiết bị văn phòng, ghế dùng cho văn phòng, tủ dùng cho văn phòng; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; quảng cáo.

(210) **4-2018-42605**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ ĐỨC LƯƠNG (VN)
Số 1238 đường Cách Mạng Tháng Tám,
khu phố 4, phường Phú Thọ, thành phố
Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ cung ứng lao động; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tuyển dụng lao động.

(210) **4-2018-42606**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019


(531) 26.5.1; 26.5.4


(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẶC SẢN BA MIỀN
VIỆT NAM (VN)
571/3H Cách Mạng Tháng Tám, phường
15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 35: Mua bán: khô thịt, khô cá, khô mực, Lạp xưởng, gạo, bánh phồng tôm, bánh, kẹo, bột làm bánh, rau củ quả đã qua chế biến và tươi sống, trái cây sấy dẻo, đồ gia vị, hải sản, thịt các loại, dưa muối, mắm cá các loại, đậu và hạt các loại được tẩm gia vị (dùng để ăn liền), lương thực thực phẩm khác nằm trong nhóm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-42607**
- (540)
- 
- (220) 04.12.2018
(441) 25.02.2019
(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; 1.3.1; A1.1.12; 26.1.1; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG FIDINEST (VN)
61/7C đường số 8, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán: yếm sào, yếm sào sơ chế, yếm sào tinh chế, nước yếm, nước giải khát làm từ yếm, yếm sào đã qua chưng cất và đóng hộp.

- (210) **4-2018-42608**
- (540)
- 
- (220) 04.12.2018
(441) 25.02.2019
(731) PHẠM VĂN TÁM (VN)
Khu 6, xã Thượng Nông, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 06: Thanh ray bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất bằng gỗ (bàn, ghế, giường, tủ, kệ, giá treo), đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, máy rửa bát, chậu rửa, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), bếp ga, nồi niêu xoong chảo, thùng đựng gạo, thùng đựng rác, máy giặt, thiết bị điều hòa không khí, đồ dùng nhà tắm (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ dụng cụ bàn chải và kem đánh răng), phụ kiện bồn tắm, vòi hoa sen, bệ xí vệ sinh, hệ thống ống dẫn nước, đèn điện, vật liệu xây dựng (bằng kim loại và không bằng kim loại); quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

- (210) **4-2018-42609**
- (540)
- 
- (220) 04.12.2018
(441) 25.02.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.1.4; 5.7.21; A5.7.23
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) ĐOÀN VĂN TOÀN (VN)
Số 38, tổ 2 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 35: Mua bán lương thực, thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến, thủy hải sản (còn sống và không còn sống), gia cầm (còn sống và không còn sống), gia súc (còn sống và không còn sống), rau củ quả tươi hoặc đã chế biến, hàng nông sản (gạo, ngô,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

khoai, sắn, bột mì, đậu, ngũ cốc), thực phẩm chế biến từ nông sản, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

(210) **4-2018-42610**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Xanh biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
111 VIỆT NAM (VN)

Số 27, ngõ 178 đường Giải Phóng,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW
(SMARTLAW LEGAL SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn điện, đèn pha dùng điện, đèn led [thiết bị chiếu sáng], đèn chiếu sáng, đèn lặn, đèn pin.

(210) **4-2018-42611**

(540)

SENPURE

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) XIANGPIAOPIAO FOLD HOLDING
CO.,LTD (CN)

NO.888, Chuangyedadao Road,
Economic Development Zone, Huzhou
City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; trứng cá đã chế biến; trái cây dầm đường; hoa sấy khô (loại hoa có thể ăn được, chế biến làm thực phẩm); trứng; trà sữa (chủ yếu là sữa); thạch cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; nấm hương khô; đậu đã được bảo quản.

(210) **4-2018-42612**

(540)

mt
MIỀN THIẾT

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(731) HỢP TÁC XÃ NHÃN MIỀN THIẾT
(VN)

Thôn An Cảnh, xã Hàm Tử, huyện Khoái
Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 31: Quả nhãn tươi; hoa quả tươi; cây nhãn giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42613**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

ĐẬP ĐÁ

(731) LÊ THỊ NGỌC BÍCH (VN)

130 Lê Lợi, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-42614**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 1.5.1; A3.13.4; A3.13.24; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HARD BEE (VN)

Lô A 124 - khu đô thị Phú Mỹ Thượng, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh xử lý môi trường.

(210) **4-2018-42615**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 5.5.19; A5.5.22; A11.3.2; 26.13.1

(591) Trắng, đỏ, hồng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, xám.

(731) LÊ VĂN CHÁNH (VN)

Phường Hóp, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hoa atiso chế biến hoặc bảo quản.

Nhóm 30: Mút hoa atiso (dạng kẹo); trà atiso.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42616**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24

(591) Hồng, xám, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ TÝ (VN)**

P1102 nhà K2, đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý, vàng tây, mỹ ký.

Nhóm 35: Mua bán trang sức bằng vàng, bạc, đá quý, vàng tây, mỹ ký cụ thể là vòng cổ, vòng tay, nhẫn, hoa tai, lắc tay, lắc chân, dây chuyền, mặt dây chuyền.

(210) **4-2018-42617**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) **VÕ MINH THẢO (VN)**

Khu phố Lộc An, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; nón (mũ); tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán: giày dép, quần áo, nón (mũ), tất (vớ).

(210) **4-2018-42618**

(540)

ĐỊNH ĐƯỜNG ĐAN

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)**

Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-42619**

(540)

HEBAMIC

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)**

Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42620**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG
THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang
Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

NACABET

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-42621**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG
THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang
Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

NODIBET

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-42623**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG &
QUÀ TẶNG TIẾN NGUYỄN (VN)
Thôn Dịch vụ 2, xã Vân Từ, huyện Phú
Xuyên, thành phố Hà Nội

ANZEDO

(511) Nhóm 25: Quần áo, sản phẩm thời trang: váy đầm công sở, quần áo nam giới, đồ nội y [quần áo lót], giày thời trang, mũ thời trang.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, trưng bày quần áo, sản phẩm thời trang cụ thể: váy đầm công sở, quần áo nam giới, đồ nội y [quần áo lót], giày thời trang, mũ thời trang.

(210) **4-2018-42624**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
TRUNG NAM (VN)
42/5 Nguyễn Đình Khôi, phường 4, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

Augtixmen

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42625**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(731) **HỘ KINH DOANH HÀ THỊ LINH (VN)**

Xóm Đông Danh, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y.

(210) **4-2018-42626**

(540)

BÔNG SEN VÀNG

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ AN LỘC PHÁT (VN)**

Số 23/213 Mạc Thị Bưởi, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu; dầu diesel; gas; khí đốt; ethanol [nhiên liệu].

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng.

Nhóm 32: Nước tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán: xăng, dầu, dầu diesel, gas, khí đốt, ethanol [nhiên liệu].

Nhóm 39: Chiết nạp: gas, xăng dầu, khí hóa lỏng.

(210) **4-2018-42627**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.2.7

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIẾN THÀNH (VN)**

Số 03, đường số 08, khu dân cư Nam Long, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Khoá trượt [khoá kéo].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42628**

(220) 04.12.2018

(540)

FNJ

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH YUE QIANG (VN)
04 đường số 12, khu dân cư Hương Lộ 5,
phường An Lạc, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục.

(210) **4-2018-42629**

(220) 04.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1

(591) Nâu, đỏ, trắng.

(731) C&N COSMETICS CO., LTD (KR)
37, Samjak-ro 177 beon-gil, Bucheon-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da

(210) **4-2018-42630**

(220) 04.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A3.4.2; A3.4.24; 26.5.4

(731) HỘ KINH DOANH ELSOL MEAT &
WINE (VN)
Số 140/2 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-42631**

(220) 04.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.13.1

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-42632**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Trắng, xanh lá cây, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)

Vinamit Organic

Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy (bao gồm sấy dẻo và sấy khô); rau củ quả sơ chế đóng gói; rau củ quả rán (chiên); mứt dẻo (làm từ trái cây); sữa chua trộn với trái cây sấy khô (dạng viên và dạng bột).

Nhóm 32: Nước giải khát được làm từ rau, củ, trái cây (được sấy khô dạng viên và dạng bột); nước ép từ rau, củ, trái cây; nước uống đóng chai.

(210) **4-2018-42633**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRÍ TÍN HUNG (VN)



92 Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồng hồ, quần áo, túi xách, ba lô, dây thắt lưng, ví (bóp), giày, dép, đồ nữ trang, kính và phụ kiện, ô, dù, khăn quàng cổ, khăn trải bàn, nước hoa, mỹ phẩm, dầu gội đầu, bột giặt, nước rửa chén; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ may đo.

(210) **4-2018-42634**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; 7.5.10; 7.1.5; 7.3.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, cam.

(731) HỘI NÔNG DÂN THỊ TRẤN HÀ LAM (VN)



Thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Hương quế; hương sả; hương xá xị; hương bột bài bắc; hương trầm; hương trầm viên; hương vòng quế (tất cả đều là hương thấp (nhang)).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hương thấp (nhang): hương quế, hương sả, hương xá xị, hương bột bài bắc, hương trầm, hương trầm viên, hương vòng quế.

(210) **4-2018-42635**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3;
1.15.23



(591) Trắng, xanh dương, xanh cô ban, vàng nhạt, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ÁI NGHĨA (VN)

Thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo hữu cơ; gạo an toàn (gạo sạch); gạo vietgap; gạo dinh dưỡng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm gạo: gạo hữu cơ, gạo an toàn (gạo sạch), gạo vietgap, gạo dinh dưỡng.

(210) **4-2018-42636**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; A5.1.16



(591) Trắng, đỏ, vàng cốm.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ - DU LỊCH TAM MỸ TÂY (VN)

Thôn Thạnh Mỹ, xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo nếp hữu cơ; gạo nếp an toàn (gạo nếp sạch); gạo nếp vietgap; gạo nếp dinh dưỡng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm gạo nếp: gạo hữu cơ, gạo an toàn (gạo sạch), gạo vietgap, gạo dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42637**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.2; 6.1.2; 26.1.1; A7.1.9; A7.1.11; A1.1.10; A5.5.20

(591) Trắng, vàng đất, xanh rêu.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY GIANG (VN)

Xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Củ đảng sâm tươi.

Nhóm 33: Rượu đảng sâm (sản xuất từ củ đảng sâm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: củ đảng sâm tươi, rượu đảng sâm (sản xuất từ củ đảng sâm).

(210) **4-2018-42638**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3; A7.1.9; A7.1.11; 6.1.2; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh rêu, tím.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY GIANG (VN)

Xã A Tiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Củ ba kích tươi.

Nhóm 33: Rượu ba kích (sản xuất từ củ ba kích).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: củ ba kích tươi, rượu ba kích (sản xuất từ củ ba kích).

(210) **4-2018-42639**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 25.12.1; 26.11.3; 26.1.1; 5.7.27; 26.3.4

(591) Xanh rêu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DAKLAND (VN)
90/581P Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và cà phê nhân tạo.

(210) **4-2018-42640**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.3.5

(591) Xanh dương, xám, xanh ngọc, trắng.

(731) MR. TECHATADAKARAWIN
THUNYAWICH (TH)



18,20 Soi Tientalay 26 Yak2
Bangkhuntien - Chaitalay Rd, Takham,
Bangkhuntien, Bangkok 10150 Thailand
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 09: Phích cắm; ổ cắm; dây điện; công tắc điện; dây cáp điện.

Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn điện; đui đèn điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: phích cắm, ổ cắm, dây điện, công tắc điện, dây cáp điện, bóng đèn, bóng đèn điện, đèn điện, đui đèn điện.

(210) **4-2018-42641**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 9.7.1; 5.7.6; 5.7.1; A5.1.8; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH DEPACO (VN)

506/19/56 đường 3/2, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 29: Hạt điều (rang chín); hạt điều đã chế biến; hạt điều rang muối; hạt điều chiên tẩm gia vị; hạt điều sấy khô; dầu hạt điều (dùng làm thực phẩm).

(210) **4-2018-42642**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Trắng, xanh đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
ĐIỆN TỬ THIÊN BẢO (VN)



Lầu 1, số 52-54-56-58 đường 26, phường
11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; triệt lông bằng sáp; xoa bóp.

(210) **4-2018-42643**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(591) Xanh lam, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TPP VIỆT NAM (VN)

Thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-42644**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.2; A24.15.11; 26.1.1; 26.7.25

(591) Xanh dương, đỏ, đen.

(731) LIN DU (CN)

118 Hao Qu Yi Cun Shuang Fong, Xin Qian Jie, Qu Huang Yan Shi Tai Zhuo, Sheng Zhe Jiang, Zhong Quo

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ xe máy; phụ tùng xe máy; bộ nhông xích xe máy; sảm (ruột); lốp (vỏ) xe máy.

Nhóm 35: Mua bán: xe máy, động cơ xe máy, phụ tùng xe máy, bộ nhông xích xe máy, sảm (ruột), lốp (vỏ) xe máy.

(210) **4-2018-42645**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.12; 5.7.21; A26.11.8

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU HOÀNG (VN)

Số 468 phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi; hoa tươi; cây giống; hạt giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42646**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐÀO TẠO VÀ CUNG ỨNG NHÂN LỰC VIỆT NAM (VN)

Số nhà 01, ngách 376/16, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự.

(210) **4-2018-42647**

(540)

JUNIORLAX

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42648**

(540)

OTOBFIX

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42649**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SYAHEP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42650**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

IFENET

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42651**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KERALOX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NHÂN SINH (VN)

Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42652**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

COLOSMULTI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
DUỢC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42653**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

COLOSPOWER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
DUỢC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42655**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CHÂU KIÊN

(731) HỢP TÁC XÃ CHÂU CƯỜNG (VN)

Thôn Linh Vượng, xã Xuân Liên, huyện
Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch sinh thái.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42656**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

CHÂU CƯỜNG

(731) HỢP TÁC XÃ CHÂU CƯỜNG (VN)
Thôn Linh Vượng, xã Xuân Liên, huyện
Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán rau củ quả, thịt, cá, trứng, tôm, cua.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-42657**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) A6.19.9; 5.9.24; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh lá nhạt, xanh non, xanh lá
mạ, xanh rêu, vàng, vàng nhạt, nâu nhạt,
cam, trắng, hồng tím, nâu đỏ, đỏ, nâu
đất.

(731) HỢP TÁC XÃ CHÂU CƯỜNG (VN)
Thôn Linh Vượng, xã Xuân Liên, huyện
Nghị Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Mua bán rau củ quả, thịt, cá, trứng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-42658**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) A5.11.2; A5.9.23; 5.9.21; 26.4.2; 25.1.9;
A25.1.10

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá, trắng, xanh rêu,
vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TINH DẦU SẢ
THÀNH CÔNG (VN)

Ấp Bình Nhựt, xã Thành Công, huyện Gò
Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu sả dùng cho mục đích mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42659**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAFURNI (VN)

124/63 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gối, đệm (nệm), chăn, khăn trải giường, khăn mặt, khăn tắm.

(210) **4-2018-42660**

(540)

DORIS

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH LUSSY (VN)

Số 33 đường số 7 khu dân cư Cityland Center Hills, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-42661**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; A2.1.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRƯỜNG THỊNH (VN)

495 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch men, gạch ốp lát, đá hoa cẩm thạch, đá hoa cương.

(210) **4-2018-42662**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3; 1.15.5

(591) Đỏ, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH WORLD DELI (VN)

Phòng 2A, lầu 11, tòa nhà SaiGon Centre, 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chế biến thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-42664**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) VÕ VĂN HOÀNG (VN)



B40 Lo 6 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày nam; giày nữ; quần áo nam; quần áo nữ; mũ nón.

(210) **4-2018-42665**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 2.1.1; A2.1.23; 2.1.4; 2.9.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BARISTA SKILLS (VN)



Số 45B, ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa từ các loại hạt; Smetana/váng sữa (kem chua); sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở sữa dừa; nước sữa lên men.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; cà phê; hương liệu cho đồ uống; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày sản phẩm; nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, mua bán đồ uống và thức ăn nhanh, cụ thể là: trà sữa, trà hoa quả, trà nguyên vị, nước ép trái cây, nước sữa, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống nóng, thức ăn nhanh; bán buôn và bán lẻ vật liệu trà thô dùng để làm trà và đồ uống trên cơ sở trà, cụ thể là, trà, đồ uống trên cơ sở trà, hương liệu cho đồ uống, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42666**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.3; A11.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BARISTA SKILLS (VN)
Số 45B, ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; xuất bản sách; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp; đào tạo thực hành.

(210) **4-2018-42667**

(540)

MEDSTORE

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ VIỆT (VN)

Số 17, lô 12A, khu đô thị Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm chẩn đoán dùng trong ngành y; chế phẩm trị vết bỏng; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; nguyên tố phóng xạ dùng trong ngành y.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; que thử dùng trong ngành y; thiết bị chẩn đoán dùng trong ngành y; thiết bị phân tích dùng trong ngành y; thiết bị điều trị bằng tia X; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ chỉnh hình; dụng cụ và vật liệu khâu vết thương; thiết bị đo dùng trong ngành y; thiết bị chụp, chiếu dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-42668**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A25.7.21

(591) Xanh đen đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KENWIN (VN)

Số 479 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm định hình; thanh nhôm sơn tĩnh điện; thanh kim loại màu; lá nhôm; tay nắm cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại; ray trượt bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; bánh xe bằng kim loại; con lăn bằng kim loại; ke(vít) bắt góc bằng kim

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

loại dùng cho khung cửa; chốt cửa bằng kim loại; bu lông khuôn cửa bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; cửa bằng kim loại.

(210) **4-2018-42669**

(220) 04.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FBF (VN)

Số 198A đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cắt; dụng cụ tĩa cây; mũi khoan, lưỡi cắt; búa; dụng cụ đào lỗ (công cụ cầm tay), cuốc (công cụ cầm tay), dụng cụ đào xới (công cụ cầm tay); dao; đá mài; cưa; kìm, kẹp; kéo cắt, kéo tĩa, kéo xén; tua vít, không dùng điện, chìa vặn tua vít, không dùng điện; dụng cụ vặn ốc vít (dụng cụ cầm tay); thước góc (dụng cụ cầm tay), ê ke (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 35: Bán buôn dụng cụ bằng tay: dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay), dụng cụ cắt, dụng cụ tĩa cây, mũi khoan, lưỡi cắt, búa, dụng cụ đào lỗ, cuốc, dụng cụ đào xới, dao, đá mài, cưa, kìm, kẹp, kéo cắt, kéo tĩa, kéo xén, tua vít, chìa vặn tua vít, dụng cụ vặn ốc vít; thước góc, ê ke; xuất nhập khẩu dụng cụ bằng tay: dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay), dụng cụ cắt, dụng cụ tĩa cây, mũi khoan, lưỡi cắt, búa, dụng cụ đào lỗ, cuốc, dụng cụ đào xới, dao, đá mài, cưa, kìm, kẹp, kéo cắt, kéo tĩa, kéo xén, tua vít, chìa vặn tua vít; dụng cụ vặn ốc vít; thước góc, ê ke.

(210) **4-2018-42670**

(220) 04.12.2018

(540)

BESTIR

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FBF (VN)

Số 198A đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cắt; dụng cụ tĩa cây; mũi khoan, lưỡi cắt; búa; dụng cụ đào lỗ (công cụ cầm tay), cuốc (công cụ cầm tay), dụng cụ đào xới (công cụ cầm tay); dao; đá mài; cưa; kìm, kẹp; kéo cắt, kéo tĩa, kéo xén; tua vít, không dùng điện, chìa vặn tua vít, không dùng điện; dụng cụ vặn ốc vít (dụng cụ cầm tay); thước góc (dụng cụ cầm tay), ê ke (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 35: Bán buôn dụng cụ bằng tay: dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay), dụng cụ cắt, dụng cụ tĩa cây, mũi khoan, lưỡi cắt, búa, dụng cụ đào lỗ, cuốc, dụng cụ đào xới, dao, đá mài, cưa, kìm, kẹp, kéo cắt, kéo tĩa, kéo xén, tua vít, chìa vặn tua vít; dụng cụ vặn ốc vít, thước góc, ê ke; xuất nhập khẩu dụng cụ bằng tay: dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay), dụng cụ cắt, dụng cụ tĩa cây, mũi khoan, lưỡi cắt, búa, dụng cụ đào lỗ, cuốc, dụng cụ đào xới, dao, đá mài, cưa, kìm, kẹp, kéo cắt, kéo tĩa, kéo xén, tua vít, chìa vặn tua vít; dụng cụ vặn ốc vít, thước góc, ê ke.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42673**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ TH MANDARINS HÀ NỘI
(VN)

Lô C28, ngõ 89 đường Lê Đức Thọ,
phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

ROSARIAN

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-42674**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) SHENG SHANG HUNG TRADING
CO., LTD. (TW)

No. 73, Hui'an St., Yuanlin City,
Changhua County 510, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

Oscent

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; phấn để làm sạch; chế phẩm làm sạch; vải tắm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; xà phòng (không phải xà phòng diệt khuẩn hay chứa thuốc).

(210) **4-2018-42675**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.2.1; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
VINBER VIỆT NAM (VN)

V5B15.36 khu đô thị FPT City, phường
Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố
Đà Nẵng



(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vữa; lớp phủ (vật liệu xây dựng); vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; xilolit (bột magiê oxit) dùng cho xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42676**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18

(731) INTERNATIONAL CSRC
INVESTMENT HOLDINGS CO., LTD.
(TW)

8F., No. 113, Sec 2, Zhongshan N. Rd.,
Zhongshan Dist., Taipei City 10448,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Muội than dùng trong công nghiệp; dung môi gồm; dung môi sử dụng trong quá trình xử lý nhựa; chất phụ gia hóa học cho quá trình xử lý cao su; chất phụ gia hóa học cho lưu hóa cao su; chất xúc tác sử dụng trong sản xuất cao su; chất xúc tác sử dụng trong sản xuất sợi tổng hợp, cao su và polyme.

(210) **4-2018-42677**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.3; 26.5.4

(591) Ghi, đỏ, xanh lam.

(731) INTERNATIONAL CSRC
INVESTMENT HOLDINGS CO., LTD.
(TW)

8F., No. 113, Sec 2, Zhongshan N. Rd.,
Zhongshan Dist., Taipei City 10448,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Muội than dùng trong công nghiệp; dung môi gồm; dung môi sử dụng trong quá trình xử lý nhựa; chất phụ gia hóa học cho quá trình xử lý cao su; chất phụ gia hóa học cho lưu hóa cao su; chất xúc tác sử dụng trong sản xuất cao su; chất xúc tác sử dụng trong sản xuất sợi tổng hợp, cao su và polyme.

(210) **4-2018-42679**

(540)

PREXISO

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) PREXISO AG (CH)

Europastrasse 27 CH-8152 Glattbrugg,
Switzerland

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pháo hiệu laze để cứu hộ; thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế; dụng cụ dẫn hướng bằng laze; dụng cụ đo bằng laze; dụng cụ đo mức bằng laze; bút trình chiếu bằng laze; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị đo chính xác; thước mia [dụng cụ đo đạc]; cọc tiêu [dụng cụ trắc địa]; ống thủy trắc địa [thiết bị khảo sát]; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; bộ dò; máy đo; dụng cụ trắc địa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42680**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.4.24; 26.3.23; 24.17.25; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRANG LONG ẤN (VN)
Số 5F, Cư Xá Bê Tông, khu phố 10,
phường An Bình, thành phố Biên Hoà,
tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 14: Trang sức, vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 35: Mua bán trang sức, vàng, bạc, đá quý.

(210) **4-2018-42681**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.1; A20.1.5

(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, tím,
đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT SƠN
JYMEX (VN)

Số 28 đường Trần Hưng Đạo, phường
Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; sơn; chất pha loãng dùng cho sơn mài; men cho sơn; chất làm đặc sơn; sơn lót.

Nhóm 35: Mua bán chất kết dính dùng cho sơn, sơn, chất pha loãng dùng cho sơn mài, men cho sơn, chất làm đặc sơn, sơn lót.

(210) **4-2018-42682**

(540)

GOLDA

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)

Số 15, ngõ 27 Bạch Đằng, quận Hoàn
Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA
PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42683**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GOLASA

(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)

Số 15, ngõ 27 Bạch Đằng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-42684**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.5.3; 26.5.4

(731) INTERNATIONAL CSRC INVESTMENT HOLDINGS CO., LTD. (TW)

8F., No. 113, Sec 2, Zhongshan N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 10448, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Muội than dùng trong công nghiệp; dung môi gôm; dung môi sử dụng trong quá trình xử lý nhựa; chất phụ gia hóa học cho quá trình xử lý cao su; chất phụ gia hóa học cho lưu hóa cao su; chất xúc tác sử dụng trong sản xuất cao su; chất xúc tác sử dụng trong sản xuất sợi tổng hợp, cao su và polyme.

(210) **4-2018-42685**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) INTERNATIONAL CSRC INVESTMENT HOLDINGS CO., LTD. (TW)

8F., No. 113, Sec 2, Zhongshan N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 10448, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Muội than dùng trong công nghiệp; dung môi gôm; dung môi sử dụng trong quá trình xử lý nhựa; chất phụ gia hóa học cho quá trình xử lý cao su; chất phụ gia hóa học cho lưu hóa cao su; chất xúc tác sử dụng trong sản xuất cao su; chất xúc tác sử dụng trong sản xuất sợi tổng hợp, cao su và polyme.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42686**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; 25.1.5

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) LÊ HOÀNG ĐỊNH (VN)

120/6 đường Lý Thường Kiệt, phường 7,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào tinh chế; yến sào sơ chế; tổ yến đã được sơ chế và bảo quản (làm món ăn); thực phẩm làm từ yến sào; thực phẩm làm từ tổ yến.

(210) **4-2018-42687**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21; 24.9.1

(591) Vàng đồng, xanh đen.

(731) TRẦN XUÂN VƯƠNG (VN)

Số 195 DT762, ấp Tân Lập 1, xã Cây
Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-42688**

(540)

CONTINEX

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15

(731) INTERNATIONAL CSRC
INVESTMENT HOLDINGS CO., LTD.
(TW)

8F., No. 113, Sec 2, Zhongshan N. Rd.,
Zhongshan Dist., Taipei City 10448,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Muội than dùng trong công nghiệp; dung môi gồm; dung môi sử dụng trong quá trình xử lý nhựa; chất phụ gia hóa học cho quá trình xử lý cao su; chất phụ gia hóa học cho lưu hóa cao su; chất xúc tác sử dụng trong sản xuất cao su; chất xúc tác sử dụng trong sản xuất sợi tổng hợp, cao su và polyme.

(210) 4-2018-42689

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Kim Quý Lan

(731) WANG HAN BIAO (CN)

No.5, Dongqizhi Lane, South Of Shannanlu Bridge, Shanbingxin, Chendian Town, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác ngoài; giày; mũ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

(210) 4-2018-42690

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

馥舒妃
FUSHUFEI

(731) WUPING WANG (CN)

No.052, Peace Town Neighborhood Committee, Yanjing Town, Lixian, Changde, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; nước xúc tóc; tinh dầu; nước hoa; hương thơm để thấp; mỹ phẩm cho động vật.

(210) 4-2018-42692

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ZZB

(731) SHENZHEN ZHIZHENBAO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Rm401, Fuzhen Science and Technology Park Office Building, No. 10 Fuyuan two Rd, Heping Community, Fuhai St, Baoan Dist, Shenzhen, Guangdong Prov, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Rô bốt người máy có trí thông minh nhân tạo; tập tin âm nhạc có thể tải về; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh); máy tính bảng; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; vỏ hộp loa; micrô; vành loa cho máy tăng âm; tai nghe; máy quay đĩa DVD; máy ảnh (chụp ảnh); máy biến thế (điện); phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); ắc quy điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42693**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ, trắng, hồng, xanh lá cây.

(731) **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CƠ SỞ TRIỆU THỊ (VN)**

Số 340, Nguyễn Trãi, khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè).

(210) **4-2018-42694**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.5; 26.1.2; 25.3.1; 25.5.25

(591) Xanh dương, đỏ, cam, nâu, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TRỒNG NẤM LINH CHI HỒNG TIẾNG (VN)**

433 Võ Văn Kiệt, khóm 2, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Nấm linh chi (đã sơ chế và bảo quản); nấm (đã sơ chế và bảo quản); nấm linh chi (phơi khô và bảo quản).

(210) **4-2018-42695**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH VINFARM (VN)**

89/20 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, chế phẩm phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42696**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10

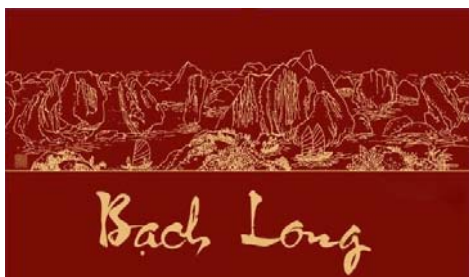
(731) MARUTOSEIKA CO., LTD. (JP)
1532, Oaza-Nakatsuhara, Miyuki-cho,
Fukuyama-City, Hiroshima-Pref., Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh nướng; bánh quy giòn; bánh quy; bánh bao nhỏ; bánh mì; đường phèn dùng cho thực phẩm.

(210) **4-2018-42698**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; A6.3.5; 18.3.2

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT
(VN)

Số 60, gác 29/78, phố Khương Hạ,
phường Khương Đình, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

(210) **4-2018-42702**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10;
A26.11.12

(591) Đen, ghi, xanh lơ, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ
MÁY LÀM MẮT KÍNH (VN)

Lầu 1, số 75 đường Bình Quới, phường
27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kính râm, gọng kính, tròng kính, máy làm kính mắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42703**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2

(591) Đen, xanh lơ, đỏ, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯỜNG
MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ
MÁY LÀM MẮT KÍNH (VN)

Lầu 1, số 75 đường Bình Quới, phường
27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kính râm, gọng kính, tròng kính, máy làm kính mắt.

(210) **4-2018-42704**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2;
A26.11.12

(591) Đen, xanh lơ, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯỜNG
MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ
MÁY LÀM MẮT KÍNH (VN)

Lầu 1, số 75 đường Bình Quới, phường
27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kính râm, gọng kính, tròng kính, máy làm kính mắt.

(210) **4-2018-42705**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2

(591) Đen, xanh lơ, đỏ, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯỜNG
MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ
MÁY LÀM MẮT KÍNH (VN)

Lầu 1, số 75 đường Bình Quới, phường
27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kính râm, gọng kính, tròng kính, máy làm kính mắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42706**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.16; A3.9.24

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ENCA (VN)

A208, khu dân cư Mỹ Hưng, khu vực 5, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng cho thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho nông nghiệp (không dùng cho mục đích y tế và thú y).

(210) **4-2018-42708**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.15; 3.7.17; A26.11.12

(591) Vàng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ, ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN A RICH LAND (VN)

Số 23 ngõ 81/24, tổ 12 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ tham vấn bất động sản; đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; môi giới bất động sản; dịch vụ thông tin bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) **4-2018-42712**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VLAND TP HỒ CHÍ MINH (VN)
Lô M4, đường số 04, khu công nghiệp Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp mục đích cải tạo và xử lý ao nuôi thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc thú y; thuốc bổ dùng cho thú y, thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm sinh học, thuốc bảo vệ thực vật.

(210) **4-2018-42713**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VLAND TP HỒ CHÍ MINH (VN)

Lô M4, đường số 04, khu công nghiệp Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp mục đích cải tạo và xử lý ao nuôi thủy sản.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc thú y; thuốc bổ dùng cho thú y, thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm sinh học, thuốc bảo vệ thực vật.

(210) **4-2018-42714**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VLAND TP HỒ CHÍ MINH (VN)

Lô M4, đường số 04, khu công nghiệp Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An


(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)


(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp mục đích cải tạo và xử lý ao nuôi thủy sản.


Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc thú y; thuốc bổ dùng cho thú y, thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm sinh học, thuốc bảo vệ thực vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-42715** (220) 04.12.2018
(540) (441) 25.02.2019
(531) 26.1.2; 26.1.5; 26.1.6; A26.1.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VLAND TP HỒ CHÍ MINH (VN)
Lô M4, đường số 04, khu công nghiệp Phúc Long, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- 
- (511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp mục đích cải tạo và xử lý ao nuôi thủy sản.
Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc thú y; thuốc bổ dùng cho thú y, thủy sản.
Nhóm 35: Mua bán chế phẩm sinh học, thuốc bảo vệ thực vật.
-

- (210) **4-2018-42716** (220) 04.12.2018
(540) (441) 25.02.2019
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- 
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-42717** (220) 04.12.2018
(540) (441) 25.02.2019
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- 
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42718**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

BOSPHALAC

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42719**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

BOSTOBISMUT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42720**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

BOSTOROXIM

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42721**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

BOSTOSTERIL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42722**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

BOSTOTRIM

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42723**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

ENTEFFIX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42724**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

EVARON

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42725**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

NEOCICORT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42726**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

NEOTOVAT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42727**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

NEURALTIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42728**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

TAROMUS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42729**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

MOSABOSTON

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42730**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ĐỒNG ĐỨC ĐƯỜNG

(731) HỘ KINH DOANH ÂU DƯƠNG MINH
LIÊM (PHÒNG CHẨN TRỊ Y HỌC CỔ
TRUYỀN ĐỒNG ĐỨC ĐƯỜNG) (VN)
48 - Thống chế Sĩ, khu phố 1, thị trấn
Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long
An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

(210) **4-2018-42731**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

THUNDER

(531) 1.15.3

(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia
30313, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng và nước uống có ga (đồ uống); nước uống có hương vị trái cây (đồ uống không cồn); đồ uống trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; đồ uống có ga; đồ uống tăng lực và đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (đồ uống không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2018-42732**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

THE DRINK
AUS

(531) 7.3.2; A11.3.3; A11.3.6; 26.4.9

(591) Da cam, xanh ngọc bích, đen.

(731) TRẦN THỊ HÀ GIANG (VN)
Xóm 2, thôn Giang Cao, xã Bát Tràng,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42735**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.3.3; 25.3.1; A26.11.8; A26.11.12

(591) Trắng, cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
PHÁT TRIỂN MINH SƠN (VN)
Tổ 2, thị trấn Quang Minh, huyện Mê
Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

(210) **4-2018-42736**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 1.15.15; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN
NEWCOLOR VIỆT NAM (VN)
Xóm Sứ, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên,
tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

(210) **4-2018-42738**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) SHENZHEN ZEST TECHNOLOGY
CO., LTD (CN)
3/F, No.2, Xinfengze Industrial Park,
Shangnan East Rd., Shajing St., Bao'an
Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh; thiết bị radar; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; hệ thống phòng trộm, chạy điện; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; máy ảnh [chụp ảnh].

(210) **4-2018-42739**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 24.15.21; A24.15.11

(731) NGUYỄN TRỌNG BÌNH (VN)
Thôn Thổ Cốc, xã Tân Lập, huyện Yên
Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; tủ lạnh; điều hòa, máy lọc nước; quạt điện.

(210) **4-2018-42740**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.2; A2.1.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SUKA VIỆT NAM (VN)

Số 2A, ngõ 17, đường Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy đầm; máy mài; máy cắt cỏ; máy xịt rửa cộ xe; máy xịt rửa động cơ; máy phun xịt nước; máy phát điện; máy băm cây; motor điện; máy khoan; máy cắt cầm tay; máy hàn dùng điện; máy phun thuốc trừ sâu; máy cưa đĩa; máy cưa xích; máy cưa; máy cắt thép; máy tời điện; máy đục; máy bơm nước; máy cày sỏi đất; máy nén khí; máy bơm khí nén; thiết bị nâng hàng (ba lạng); máy phun khói diệt côn trùng; máy bắt vít.

(210) **4-2018-42741**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SUKA VIỆT NAM (VN)

Số 2A, ngõ 17, đường Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy đầm; máy mài; máy cắt cỏ; máy xịt rửa cộ xe; máy xịt rửa động cơ; máy phun xịt nước; máy phát điện; máy băm cây; motor điện; máy khoan; máy cắt cầm tay; máy hàn dùng điện; máy phun thuốc trừ sâu; máy cưa đĩa; máy cưa xích; máy cưa; máy cắt thép; máy tời điện; máy đục; máy bơm nước; máy cày sỏi đất; máy nén khí; máy bơm khí nén; thiết bị nâng hàng (ba lạng); máy phun khói diệt côn trùng; máy bắt vít.

(210) **4-2018-42743**

(540)



Board Game VN
đồ chơi trí tuệ • giáo dục

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 1.15.3; 26.4.10; 21.1.9

(591) Trắng, da cam.

(731) NGÔ ANH TUẤN (VN)

Số 24, ngõ 283, phố Trần Khát Chân, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi đồng người; trò chơi chỉ chơi trong nhà; xe cộ đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

(210) **4-2018-42744**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Angel's Liquid

(731) KIM YONGKUK (KR)

2F,153, Songsan-ro 1161beon-gil,
Uijeongbu-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Gói mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng mắt; mỹ phẩm dùng cho mặt và cơ thể; kem làm sạch (mỹ phẩm); nước dưỡng da.

(210) **4-2018-42745**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A24.15.7; A24.15.11; 24.15.21; 26.5.1;
18.2.1

(591) Xanh dương, da cam, trắng.

(731) JEONG BYEONGCHANG (KR)

104-1602, 14, Dongpyeong-ro 150beon-
gil, Busanjin-gu, Busan, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

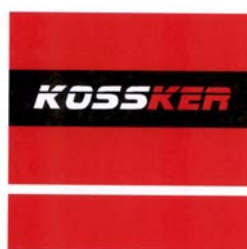
(511) Nhóm 07: Van điều chỉnh để điều chỉnh dòng khí và chất lỏng [bộ phận của máy]; van không dùng cho phương tiện trên đường bộ [bộ phận của máy]; van bướm là bộ phận của máy móc; van [bộ phận của máy]; van [bộ phận của máy bơm]; van áp lực [bộ phận của máy].

(210) **4-2018-42749**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A26.11.8; 26.4.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) NGHIÊM ĐÌNH TUẤN (VN)

Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du,
tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42751**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 25.1.6; 26.1.1; 5.7.3

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN TÂN VIỆT
Á (VN)

Tổ 17, phường Sông Hiến, thành phố Cao
Bằng, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Miến dong.

(210) **4-2018-42753**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.4.18; 26.4.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN INVEST
HOLDING (VN)

R4-08 đường số 2, phường Tân Phong,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống).

Nhóm 16: Tạp chí (định kỳ); ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản báo (không gồm tài
liệu quảng cáo).

(210) **4-2018-42755**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; 7.3.1; 7.3.2

(591) Xanh nước biển, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA GIA HÂN
WINDOW (VN)

22/12 Phan Văn Bảy, ấp 1, xã Hiệp
Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 19: Lan can kính, cầu thang kính, cửa nhựa lõi thép.

Nhóm 40: Gia công kính, gia công nhôm.

(210) **4-2018-42756**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.2.7; 26.1.4; A26.1.18; A26.11.12

(591) Đen, vàng, nâu, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CỬA SỔ VIỆT
CHÂU Á ASEANWINDOW (VN)

A7/40, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)



(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn (tường) làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho đồ gỗ; khóa móc; chìa khóa.

Nhóm 19: Thanh nhựa dùng trong xây dựng; cửa nhựa dùng trong xây dựng, vật liệu phi kim loại; khung nhựa dùng trong xây dựng; ống nhựa dùng trong xây dựng (ống cứng); cửa sổ bằng kính màu.

(210) **4-2018-42757**

(220) 04.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.2; A26.4.24

(591) Đen, vàng, trắng, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CỬA SỔ VIỆT
CHÂU Á ASEANWINDOW (VN)

A7/40, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)



(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn (tường) làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại; chi tiết kim loại dùng cho đồ gỗ; khóa móc; chìa khóa.

Nhóm 19: Thanh nhựa dùng trong xây dựng; cửa nhựa dùng trong xây dựng, vật liệu phi kim loại; khung nhựa dùng trong xây dựng; ống nhựa dùng trong xây dựng (ống cứng); cửa sổ bằng kính màu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42758**

(220) 04.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

NUFAFLOX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN CƯỜNG PHÁT (VN)

299/28C đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; nguyên liệu làm thuốc.

(210) **4-2018-42759**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 1.17.11

(591) Vàng kim.



(731) CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI VIETRANS (VN)

Số 27, ngõ 1, phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật.

(210) **4-2018-42760**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 1.3.1

(591) Đỏ, xanh dương.



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN TIẾN PHÁT (VN)

Thôn 4, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Tinh bột khoai mì (sắn).

(210) **4-2018-42761**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A1.5.3; 26.4.2

(591) Xanh, trắng, vàng.



(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ QUỐC TẾ B&B (VN)

Số 135/28 Trường Chinh, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy, bao bì các tông (carton); thùng các tông (carton), màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu: bao bì giấy, bao bì các tông (carton), thùng các tông (carton), màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ gia công bao bì giấy và bao bì các tông theo đơn đặt hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn và thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210) **4-2018-42762**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN THIẾT (VN)

Số 48 đường Lê Duẩn, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Tổ yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: tổ yến sào đã qua chế biến, các sản phẩm chế biến từ yến sào.

(210) **4-2018-42763**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 12.1.16; A12.1.15; A12.1.9

(591) Đen, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT TÂN LỢI PHÁT (VN)

Số 45 đường ĐT 835, ấp 2, xã Long Khê, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất: bàn, ghế, tủ, giường kệ (giá), đồ đạc dùng trong trường học, gương soi.

Nhóm 35: Mua bán: nệm, vật liệu cháy sáng, ghế, thang, kết, chuông, tượng trang trí, phụ kiện lắp ráp giường, dao kéo, bộ đồ ăn, dụng cụ làm vườn, đèn trang trí, máy pha cà phê, đồng hồ, tranh ảnh, giường, đệm (nệm), vách ngăn (bình phong), hộp, giỏ đựng, giá để đồ, kệ, tủ, sofa, bàn, cây cảnh, thảm; giới thiệu sản phẩm nội thất; trưng bày sản phẩm để quảng cáo, bán hàng; nghiên cứu thị trường; trang trí quầy hàng; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42764**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5; 26.1.1; A1.1.10; 26.7.5; A8.5.10; 8.7.17

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN INFO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 65 ngõ 260 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-42765**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.23; 5.5.19; A5.5.22

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DE FLEUR (VN)
Số 2-4-6 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; hoa khô.

(210) **4-2018-42766**

(540)

REKA

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HÀ VIẾT TƯỜNG (VN)
Thôn Châu Lô, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Bếp ga; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa.

(210) **4-2018-42767**

(540)

FUJJI

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HÀ VIẾT TƯỜNG (VN)
Thôn Châu Lô, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Bếp ga; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42768**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KENDO

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HÀ VIẾT
TUỞNG (VN)

Thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp
Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Bếp ga; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa.

(210) **4-2018-42769**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BEXLIM

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HÀ VIẾT
TUỞNG (VN)

Thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp
Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Bếp ga; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa.

(210) **4-2018-42770**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VENOPLANT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TIỀN PHONG (VN)

1/24 Thăng Long, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm đồng nhất hoá phù hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42771**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AURASTOP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TIỀN PHONG (VN)

1/24 Thăng Long, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm đồng nhất hoá phù hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42772**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Gia Bảo

(731) PHẠM THỊ THANH NGA (VN)

35/3H, ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục, váy đầm thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-42773**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Bảo Kim

(731) PHẠM THỊ THANH NGA (VN)
35/3H, ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục, váy đầm thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-42774**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.2

(591) Tím nho, trắng, xám đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO GIÁO
DỤC HAPPY (VN)

Số nhà 547, đường Giải Phóng, thị trấn
Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; đào tạo chương trình bàn tính và số học IQ cho trẻ em; đào tạo tin học; dạy toán tư duy cho trẻ, dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng viết, đàm thoại; đào tạo kỹ năng mềm; tư vấn giáo dục; tư vấn du học; dịch vụ và đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục.

(210) **4-2018-42775**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LUCKYMOIL

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HAVAMI (VN)

Số nhà 32, ngõ 01, phố Nguyễn Tôn
Miệt, phường Phúc Thắng, thành phố
Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng; mỡ công nghiệp; dầu bôi trơn dùng cho xe cộ.

(210) **4-2018-42777**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) SENKANG.YIN (CN)

Yin Ying No 25, Village west Yin Ying,
Li ji town, Xia yi Country, Henan
Province, China

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu
tư (LUVINA LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; hỗ trợ điều hành (quản lý) công việc kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo.

(210) **4-2018-42778**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.13.1; 5.13.25; 5.3.20

(731) HÀ THỊ THANH (VN)

Thôn 13, xã Ea Rôk, huyện Ea Súp, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, mũ nón, giày dép.

(210) **4-2018-42779**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; A26.11.12

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI GẠO
NGỌC LONG (VN)

45/88/4E đường Bình Tiên, phường 07,
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạo.

(210) **4-2018-42780**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4

(731) S.C. JOHNSON & SON, INC. (US)

1525 Howe Street, Racine, Wisconsin
53403-2236, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa dùng trong phòng hoặc nước hoa dùng trong không khí; tinh dầu dùng trong không khí; chế phẩm hương thơm mát dùng trong không khí; chế phẩm mùi thơm dùng trong không khí; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; hương thơm để thấp.

Nhóm 04: Nến; nến thơm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42781**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

Kidimax

HÓA DƯỢC QUÍ LONG (VN)

44-46 đường số 21A, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc.

(210) **4-2018-42784**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.7



(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG

THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN LÂM
SẢN THĂNG LONG (VN)

Thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện
Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Nhựa acrylic, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo, bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

Nhóm 19: Ván sàn gỗ, gỗ xẻ; ván gỗ dùng cho xây dựng, gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ dán; vật liệu lát bằng gỗ; sàn, không bằng kim loại; sàn lát, không bằng kim loại.

(210) **4-2018-42785**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; 26.15.25; 1.15.23; 26.3.1



(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÔM VĨNH
ĐÔNG (VN)

Khu công nghiệp Tiên Sơn mở rộng, xã
Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại bọc thép; lan can bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; nhôm; khung kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại, được bọc; khung cửa, không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; khung nhà, không bằng kim loại cho công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán kính xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại; mua bán cửa kim loại bọc thép; quảng cáo cửa, không bằng kim loại; xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xuất nhập khẩu nhôm.

(210) **4-2018-42786**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TP
Thịnh Phát

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI MINH THỊNH (VN)
Khu công nghiệp Tiên Hải, xã Đông Cơ,
huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm, bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn rửa;
chậu rửa gắn cố định.

(210) **4-2018-42787**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KANMURI

(731) VŨ NHÂN DƯƠNG (VN)
Tổ 1, khu 2, phường Đại Yên, thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Bếp từ; bếp ga; bếp điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị lọc nước
uống; hệ thống sinh hơi nước.

Nhóm 35: Mua bán bếp nấu ăn; xuất nhập khẩu hệ thống và thiết bị nấu nướng; quảng cáo
thiết bị lọc nước uống; mua bán điều hòa không khí; quảng cáo bếp nấu ăn; xuất nhập
khẩu hệ thống sinh hơi nước.

(210) **4-2018-42788**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)


GOLDPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG ĐẠI
VIỆT (VN)
Số nhà 74, phố Hoàng Xá, thị trấn Thanh
Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải
Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống cung cấp
nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị lọc nước; mua bán thiết bị và máy móc để làm sạch nước;
quảng cáo hệ thống cung cấp nước; mua bán bếp nấu ăn; xuất nhập khẩu hệ thống và thiết
bị nấu nướng; quảng cáo dụng cụ nấu nướng dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)


- (210) **4-2018-42789** (220) 05.12.2018
(540)  (441) 25.02.2019
(531) 26.1.1; 25.1.6; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, màu cam, màu xanh, trắng, nâu.
(731) PHAN THỊ NGA (VN)
Số nhà 04, ngõ 122, đường 26/3, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 30: Kẹo; kẹo cu đơ; kẹo ong; kiêu mạch, đã chế biến; bánh quy; bánh gạo.


Nhóm 35: Mua bán kẹo cu đơ; quảng cáo kẹo cu đơ; xuất nhập khẩu kẹo cu đơ; mua bán kẹo; xuất nhập khẩu kẹo; xuất nhập khẩu bánh gạo.

- (210) **4-2018-42790** (220) 05.12.2018
(540)  (441) 25.02.2019
(531) 25.7.25; 5.5.19; 10.5.25; 20.5.1
(591) Hồng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI & THƯƠNG MẠI TLC NGHỆ AN (VN)
Khách sạn Trường Lợi, đường Nguyễn Thúc Tựu, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 16: Khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy vệ sinh.

- (210) **4-2018-42791** (220) 05.12.2018
(540)  (441) 25.02.2019
(531) 24.17.5
(731) NGUYỄN HỮU TUẤN (VN)
13E1-6 Sky Garden 3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; hệ thống đào tạo ngôn ngữ trực tuyến; hệ thống hội thảo trực tuyến.

- (210) **4-2018-42792** (220) 05.12.2018
(540)  (441) 25.02.2019
(731) NGUYỄN HỮU TUẤN (VN)
13E1-6 Sky Garden 3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)


(511) Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; khóa đào tạo từ xa; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; hệ thống đào tạo ngôn ngữ trực tuyến; hệ thống hội thảo trực tuyến.

(210) **4-2018-42793** (220) 05.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) NGUYỄN HỮU TUẤN (VN)
CON CUA MAI XANH 13E1-6 Sky Garden 3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn; nhiếp ảnh; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử.

(210) **4-2018-42794** (220) 05.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) NGUYỄN HỮU TUẤN (VN)
SAO LA 13E1-6 Sky Garden 3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn; nhiếp ảnh; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử.

(210) **4-2018-42795** (220) 05.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.2; 26.1.12; A26.11.9; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HỮU THÀNH (VN)

347/1 đường Cô Giang, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
高女婿

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-42797** (220) 05.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)
KINGSALES Phòng 208-E2, TT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà nghỉ du lịch, dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng tự phục vụ).

(210) **4-2018-42798**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

TITANIKID

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, chế phẩm phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa.

(210) **4-2018-42799**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NITRIKING (VN)

MEGARAISE

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-42800**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

BULKID

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-42801**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

CRITIKID

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, bột
ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-42802**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

HERCULID

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y
tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng,
thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y
tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-42803**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

MEGALIFT

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y
tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng,
thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y
tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42804**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.13.15; 3.13.20; 2.9.25; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)

Phòng 605 tầng 6 Savina Tower. số 44 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung, thực phẩm chức năng, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm bổ sung, thực phẩm chức năng, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh.

(210) **4-2018-42805**

(540)

MESOLIFT

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)

Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-42806**

(540)

MESOGLOW

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)

Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-42807**

(540)

HIFUTONING

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN LESTAR (VN)

Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42808**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

YẾN ANH

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2018-42809**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Yenvua

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2018-42810**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

YẾN VŨ

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2018-42811**

(220) 05.12.2018

(540)

Yenquy

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2018-42812**

(220) 05.12.2018

(540)

YẾN BẢO

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến, nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2018-42821**

(220) 05.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A25.7.3; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh lá, xanh dương, tím, xám, trắng.

(731) ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH TỈNH VĨNH LONG (VN)

Số 50, đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình mặt đất, truyền hình cáp, truyền hình qua vệ tinh, truyền hình internet, liên lạc điện thoại trên nền internet, dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

(210) **4-2018-42822**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24; A26.11.12; 26.3.23

(591) Màu cam, màu xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY KIM SƠN (VN)

90A/15 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thang máy, thang máy chuyên chở người; thang máy chuyên chở hàng hóa; thang cuốn bộ (cho người đi bộ).

(210) **4-2018-42823**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng cam, nâu, trắng.

(731) NGUYỄN TRUNG HẬU (VN)

09 Lê Thị Bay, ấp 6, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-42824**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2

(591) Đen, vàng.

(731) LÂM KIM PHI YẾN (VN)

183/14/3 Nguyễn Văn Khổi (đường số 10 cũ), phường 08, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh các sản phẩm:sâm (nhân sâm), thực phẩm chức năng sử dụng cho con người.

(210) **4-2018-42825**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.2.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ADAL HOME (VN)

Số 2 đường số 7, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ngói nhựa đường phủ đá, ngói hợp kim phủ đá, đá veneer (đá mỏng để ốp trang trí).

(210) **4-2018-42826**

(220) 05.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ADAL HOME (VN)
Số 2 đường số 7, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: ngói nhựa đường phủ đá, ngói hợp kim phủ đá, đá veneer (đá mỏng để ốp trang trí).

(210) **4-2018-42827**

(220) 05.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 13.1.6

(591) Đỏ, đen.

(731) TRẦN VĂN TOÁN (VN)
35/20 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm đèn led và linh kiện đèn led như: đèn led dây mềm, đèn led thanh cứng, đèn led bóng rời, đèn led pha chiếu sáng, module đèn led quảng cáo, mạch điều khiển đèn led, nguồn đèn led, tấm led màn hình.

(210) **4-2018-42828**

(220) 05.12.2018

(540)

Obeah

(441) 25.02.2019

(731) ĐÀO THỊ THOM (VN)

Số 20A ngõ 486/10 Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42829**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYEN
GROUP (VN)

08 đường 672, phường Phước Long B,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; thăm dò dư luận; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

(210) **4-2018-42830**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.7.25; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH NUP SÀI GÒN
(VN)

54 đường số 2, phường 7, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống, quán cà phê; quán ăn uống; quán giải khát.

(210) **4-2018-42831**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.5.2; A2.5.18; 2.1.1; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TƯ VẤN KHANG MINH (VN)

407/40 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường
12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán ăn; quán phở; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42832**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.7.20; 1.13.1; A1.13.15; 25.1.25;
1.15.23

(591) Xám, cam.

(731) CÔNG TY TNHH AMCOTECH VIỆT NAM (VN)

39 đường số 6, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy hàn điện; máy cắt [máy móc]; máy cưa [máy móc]; máy phát điện; thiết bị hàn vận hành bằng gaz; phụ tùng của các máy nêu trên.

(210) **4-2018-42833**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 1.15.23; 25.1.25; A5.5.20

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG VIỆT TINH (VN)

53 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh gỗ bán thành phẩm: cửa sàn gỗ, ván sàn gỗ, cửa, cửa sàn nhựa, cửa sàn nhựa ngoài trời, cửa sàn PVC, cửa sàn gỗ-nhựa-composit (WPC), cửa sàn composit, các loại vật liệu bằng nhựa, gỗ, gỗ ngoài trời, nhựa ngoài trời, PVC, gỗ-nhựa-composit (WPC), composit, PU Foam.

(210) **4-2018-42834**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.3.1; 26.13.1; A9.9.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN TRẦN MINH SƠN (VN)

637 (số cũ 79/5), khu phố 6, phường Tân Biên, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán ăn; quán chè; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42835**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KEIUN

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI
(VN)

28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kim bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

(210) **4-2018-42836**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

RIVALE

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI
(VN)

28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kim bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

(210) **4-2018-42837**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BTM

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI
(VN)

28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kim bấm, tỉa, cắt móng; kéo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42838**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÂM HẢI (VN)

28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CALUOBER

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; nước sơn móng; dầu làm bóng móng.

(210) **4-2018-42839**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 4.5.2; 8.1.18; A18.5.3; 18.5.1; A11.1.6

(591) Trắng, đen, vàng, xanh da trời, hồng, nâu nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THẢO NGUYỄN (VN)

98C, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ



(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-42840**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TH MANDARINS HÀ NỘI (VN)

Lô C28, ngõ 89 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42841**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MARSHALL ORIGIN

(731) MARSHALL AMPLIFICATION PLC
(GB)

Denbigh Road Bletchley, Milton Keynes,
Buckinghamshire MK1 1DQ United
Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh cho dụng cụ âm nhạc, cụ thể là đàn ghi ta.

(210) **4-2018-42842**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DOXY

(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P VIỆT NAM
(VN)

Đường số 6, KCN Nhơn Trạch 3, Nhơn
Trạch, Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ giun sán; thuốc kháng sinh; chế phẩm chống ký sinh trùng; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

(210) **4-2018-42843**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Q-LULAN

(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P VIỆT NAM
(VN)

Đường số 6, KCN Nhơn Trạch 3, Nhơn
Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ giun sán; thuốc kháng sinh; chế phẩm chống ký sinh trùng; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

(210) **4-2018-42844**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

OXYTET

(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P VIỆT NAM
(VN)

Đường số 6, KCN Nhơn Trạch 3, Nhơn
Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ giun sán; thuốc kháng sinh; chế phẩm chống ký sinh trùng; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

(210) **4-2018-42845**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P VIỆT NAM (VN)

VITASOL

Đường số 6, KCN Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ giun sán; thuốc kháng sinh; chế phẩm chống ký sinh trùng; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

(210) **4-2018-42846**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P VIỆT NAM (VN)

ERYTON

Đường số 6, KCN Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ giun sán; thuốc kháng sinh; chế phẩm chống ký sinh trùng; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

(210) **4-2018-42847**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.14

(591) Vàng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xám hồng, trắng.



(731) NGUYỄN MẠNH TIẾN (VN)

DM5-14, khu tiểu thủ công nghiệp Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Xôi các loại như: xôi đỗ, xôi gấc, xôi ngô, xôi lạc.

(210) **4-2018-42848**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; 1.15.15; A11.3.3

(591) Xanh lá cây, đen.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IRES VIỆT NAM (VN)

Tầng 21, tòa nhà Capital, 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42849**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Đen, ghi.

(731) ASHTEL (L.L.C) (AE)

Suite:103, Al Ain Ahlia Insurance Building, Opp: Hyatt Regency, PO Box: 89599, Deira, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

RAVOZ

(511) Nhóm 09: Bộ nắn điện; bao đựng điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phân cứng máy vi tính; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; tai nghe; loa; điện thoại di động; bộ điều biến; máy nghe nhạc cầm tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; thiết bị tái tạo âm thanh; loa siêu trầm; máy tính bảng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; máy thu thanh và thu hình; giao diện âm thanh; bộ trộn âm thanh.

(210) **4-2018-42850**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A16.1.11; A26.11.12

(731) ASHTEL (L.L.C) (AE)

Suite:103, Al Ain Ahlia Insurance Building, Opp: Hyatt Regency, PO Box: 89599, Deira, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

 **FONECOM**

(511) Nhóm 09: Bộ nắn điện; bao đựng điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phân cứng máy vi tính; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; tai nghe; loa; điện thoại di động; bộ điều biến; máy nghe nhạc cầm tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; thiết bị tái tạo âm thanh; loa siêu trầm; máy tính bảng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; máy thu thanh và thu hình; giao diện âm thanh; bộ trộn âm thanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42851**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1

(731) ASHTEL (L.L.C) (AE)

Suite:103, Al Ain Ahlia Insurance Building, Opp: Hyatt Regency, PO Box: 89599, Deira, Dubai, United Arab Emirates

BLUEDIGIT

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nắn điện; bao đựng điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần cứng máy vi tính; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; tai nghe; loa; điện thoại di động; bộ điều biến; máy nghe nhạc cầm tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; thiết bị tái tạo âm thanh; loa siêu trầm; máy tính bảng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; máy thu thanh và thu hình; giao diện âm thanh; bộ trộn âm thanh.

(210) **4-2018-42852**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4

(731) CHIA CHERNE INDUSTRY CO., LTD. (TW)

No. 55, Alley 121, Lane 175, Kou Shen Road., Chang Hwa City, Taiwan

JAGWIRE

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ kiện cho xe đạp, cụ thể dây phanh, vỏ bọc dây cáp phanh, cáp bánh răng truyền động, vỏ bọc dây phanh, vỏ bọc bộ kiểm soát chuyển động cho xe đạp, phanh thủy lực, đĩa phanh; các bộ phận cấu thành cho xe đạp, cụ thể là cáp phanh phổ thông, bộ phanh, má phanh và kẹp gắn cộc yên xe đạp, các phụ tùng và phụ kiện cho xe đạp liên quan đến phanh và bánh răng, tất cả những sản phẩm trên đều được sử dụng cho xe đạp.

(210) **4-2018-42855**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.9; A1.1.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) SHINSEGAE PROPERTY INC. (KR)

21F, Teheran-ro 521, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Starfield

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các loại sản phẩm, cụ thể như: các sản phẩm hoá học dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và

lâm nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tời, ram và hàn kim loại, chế phẩm hóa học dùng để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất để tẩy các chất dính, đánh bóng, tẩy rửa và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bắc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, cao dán, băng dính, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, ống dẫn và ống bằng kim loại, kết sắt an toàn, sản phẩm kim loại thường, quặng kim loại, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy, các bộ phận ghép nối và truyền động, nông cụ không thao tác thủ công, máy ấp trứng, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và đĩa, vũ khí lạnh, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân giả, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, các hàng hoá làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca và các sản phẩm làm từ các loại vật liệu này, bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu này, da động vật, da thuộc, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô, lọng và gậy chống, roi ngựa và yên cương, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, bitum, các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương, khung ảnh, sản phẩm bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, sừng từ hàm cá voi, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách, xà cừ, đá bọt tạo sản phẩm trang trí/khoáng sét trắng mềm, thế phẩm của các vật liệu này, hoặc làm bằng chất dẻo, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, sành, sứ không thuộc các nhóm khác, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, vật liệu sợi dệt dạng thô, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khay, khay bấm, khay móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

các sản phẩm làm từ sữa, dầu ăn và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến đối với tất cả các sản phẩm được liệt kê ở trên; dịch vụ cửa hàng giảm giá đối với tất cả các sản phẩm được liệt kê ở trên; dịch vụ trưng bày hàng hóa đối với tất cả các sản phẩm được liệt kê ở trên; dịch vụ cửa hàng mậu dịch tổng hợp đối với tất cả các sản phẩm được liệt kê ở trên; dịch vụ quảng cáo.

(210) **4-2018-42856**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.2; A1.1.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) SHINSEGAE PROPERTY INC. (KR)
21F, Teheran-ro 521, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê trung tâm mua sắm; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá tài chính [bất động sản]; ước lượng giá sửa chữa [đánh giá tài chính]; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ cung cấp tài chính dựa trên các khoản phải thu và các khoản nợ của khách hàng; dịch vụ đại lý bất động sản, định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá.

(210) **4-2018-42857**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.9; A1.1.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) SHINSEGAE PROPERTY INC. (KR)
21F, Teheran-ro 521, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; hướng dẫn võ aikido; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ huấn luyện động vật; cho thuê tác phẩm nghệ thuật; cho thuê thiết bị âm thanh; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; giáo dục trong trường nội trú; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ viết chữ đẹp; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ giới thiệu phim/giới thiệu phim trình chiếu; cho thuê các thiết bị điện ảnh; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ

văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; dịch vụ vũ trường; dịch vụ lồng tiếng; dịch vụ lồng nhạc; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ làm trò tiêu khiển; dịch vụ giải trí, thông tin giải trí; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ tổ chức đánh bạc; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; thực hiện chuyến leo núi có hướng dẫn; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; cho thuê bể cá trong nhà; dịch vụ karaoke; dịch vụ phiên dịch viên; dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ thư viện lưu động, dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; cho thuê hình ảnh động; dịch vụ trường quay; cung cấp các tiện nghi bảo tàng [dùng cho việc giới thiệu, trưng bày]; dịch vụ sáng tác nhạc; sản xuất nhạc; dịch vụ phóng viên tin tức, dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; trường mẫu giáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, tổ chức xổ số; tổ chức các buổi khiêu vũ; tổ chức trình diễn [dịch vụ bầu sô]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; phóng viên ảnh; nhiếp ảnh; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành [thao diễn]; biểu diễn xiếc; trình diễn các chương trình tạp kỹ; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo], xuất bản sách, giải trí qua truyền thanh; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ phòng thu âm; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; giáo dục tôn giáo; hướng dẫn sado/hướng dẫn lễ dâng trà sado [hướng dẫn trà đạo]; viết kịch; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; tổ chức và điều hành hội thảo; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; sản xuất chương trình biểu diễn; phiên dịch ngôn ngữ cử chỉ; cho thuê thiết bị lặn trần (kính bảo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí, ống thông hơi); sáng tác ca khúc; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; trại huấn luyện thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các tiện nghi sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ giảng dạy/dịch vụ về giáo dục giảng dạy/dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giải trí trên truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu, cho thuê sân ten-nít; trình diễn sân khấu; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ bấm thời gian cho các cuộc thi đấu thể thao; cho thuê đồ chơi; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch thuật; gia sư, cho thuê máy ghi băng video; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy quay video xách tay có bộ phận ghi hình; dàn dựng băng video; cho thuê băng video; ghi băng video; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc, giáo dục]; đào tạo lại nghề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; dịch vụ soạn thảo văn bản; dịch vụ vườn bách thú; thực hiện các cuộc biểu diễn, cụ thể là, biểu diễn âm nhạc, biểu diễn ảo thuật; dịch vụ thư viện; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ thư viện tham khảo về văn học và tài liệu lưu trữ; cho thuê địa điểm biểu diễn, cung cấp dịch vụ bể bơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42858**

(540)

The logo for 'Starfield' features the word 'Starfield' in a red, cursive script font. A small white star is positioned above the letter 'i'.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.2; A1.1.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) SHINSEGAE PROPERTY INC. (KR)

21F, Teheran-ro 521, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-42859**

(540)

The logo for 'YU CHERRY' consists of the words 'YU CHERRY' in a bold, red, sans-serif font.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2

(591) Hồng nhạt, đỏ hồng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH NGÔ HOÀNG
(VN)

Số 78 Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

(210) **4-2018-42860**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 24.13.1

(591) Đen, trắng, đỏ, da cam.

(731) NGUYỄN TIẾN XUYÊN (VN)

175 đê Trần Khát Chân, phường Thanh
Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng; dịch vụ chữa bệnh bằng vật lý trị liệu theo các phương pháp của đông y và y học truyền thống; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-42861**

(540)

The logo for 'DAXFURT' consists of the word 'DAXFURT' in a bold, black, sans-serif font.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42862**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

LABGERD

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42863**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

KEDMERF

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42864**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

TOZHAEM

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42865**

(540)

TEMPAMOL

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ANDA VIỆT NAM (VN)
62C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42866**

(540)

PHAR-NLP

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần
Điền, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42867**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.3.20; A5.3.13

(591) Đen, trắng, xanh lơ, xanh lơ đậm, đỏ,
xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá
cây nhạt.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand

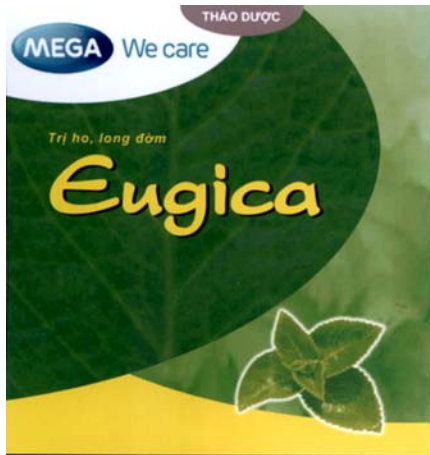
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-42868**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.3.20; 5.3.11

(591) Đen, trắng, xanh lơ, xanh lơ đậm, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, ghi.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-42869**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.3.11; A5.3.13

(591) Đen, trắng, xanh lơ, xanh lơ đậm, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, ghi, da cam.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42870**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



Eugica
Syrup

(591) Trắng, vàng, đen, da cam.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-42871**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



EUGICA FORT

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-42873**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



YuKi
Make Up

(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; mascara (thuốc bôi lông mi mắt); sữa tắm.

(210) **4-2018-42874**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KINGALUZIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG
(VN)

Số 5, đường số 5, khu công nghiệp Sóng
Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh
Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Tôn lạnh.

(210) **4-2018-42875**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KINGCOLOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG
(VN)

Số 5, đường số 5, khu công nghiệp Sóng
Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh
Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Tôn màu.

(210) **4-2018-42876**

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)

958/35/15C Lạc Long Quân, phường 8,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

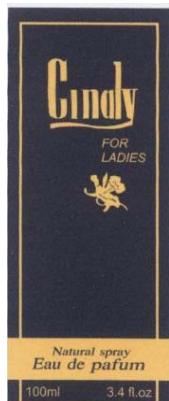
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42877**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; 5.5.15; 26.4.2

(591) Đen, vàng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT KIM VẠN PHƯỚC (VN)

36/3Z Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; sơn móng tay; chế phẩm uốn sóng tóc; thuốc nhuộm tóc.

(210) **4-2018-42878**

(540)

Solucros K

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)

Phòng số 1 - 2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk Tower, số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân lân.

(210) **4-2018-42879**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.3; 26.4.2

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẤT ĐỘNG SẢN CÁT TƯỜNG (VN)

Số 67, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

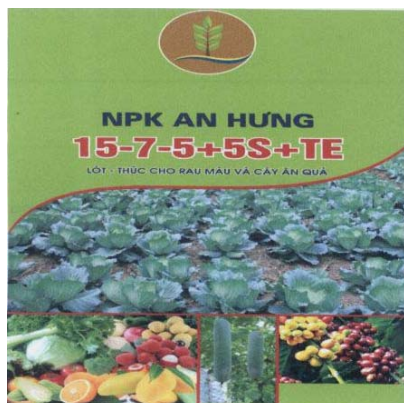
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42880**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 5.3.20; A26.11.12; 25.5.25

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm, nâu, nâu nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(210) **4-2018-42881**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 5.3.20; A26.11.12; 5.7.3

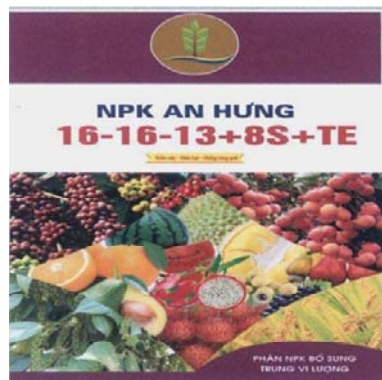
(591) Vàng, trắng đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh nước biển, xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(210) **4-2018-42882**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.2; A26.11.12; 5.7.3

(591) Tím, vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm, nâu.

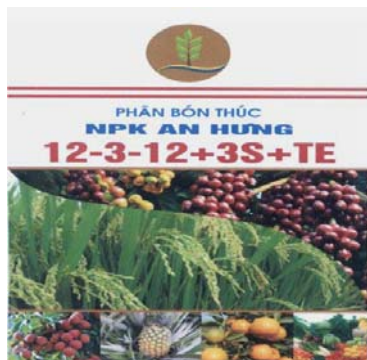
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42883**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.2; A26.11.12; 5.7.3

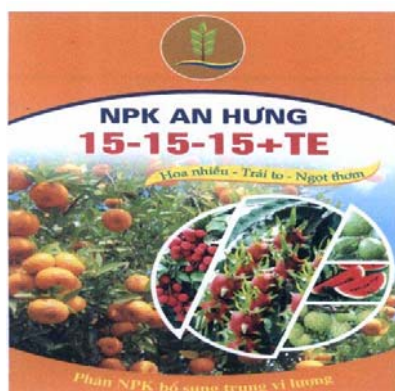
(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(210) **4-2018-42884**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.2; A26.11.12; 5.7.24

(591) Da cam, vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển đậm, xanh da trời, xanh da trời đậm, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(210) **4-2018-42885**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.2; A26.11.12; 5.7.24

(591) Da cam, vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm, nâu, da cam.

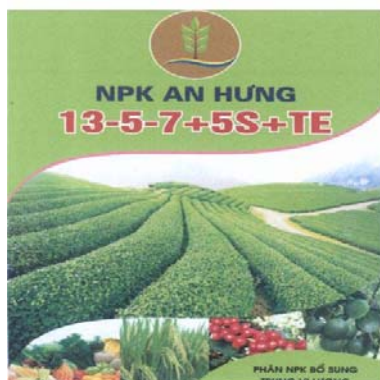
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42886**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.2; A26.11.12; 5.9.24

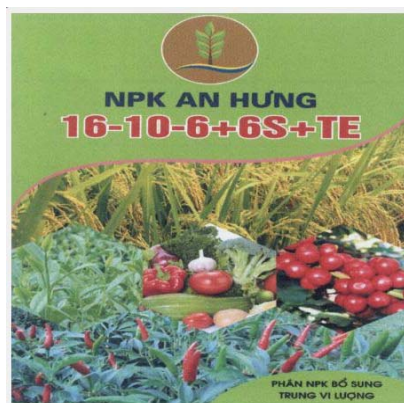
(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm, nâu, nâu nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(210) **4-2018-42887**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.2; A26.11.12; 5.7.3

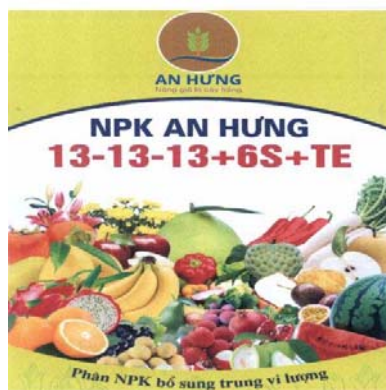
(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm, nâu, nâu nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(210) **4-2018-42888**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.2; A26.11.12; 5.7.24

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển đậm, xanh da trời, xanh da trời đậm, nâu.

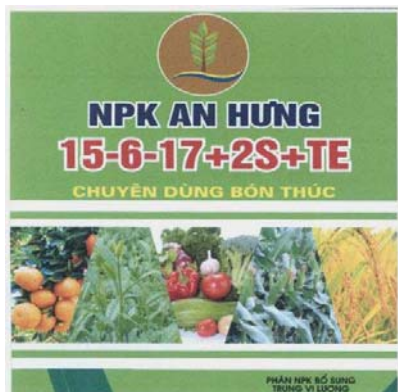
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42889**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.1; A26.11.12; 5.9.24

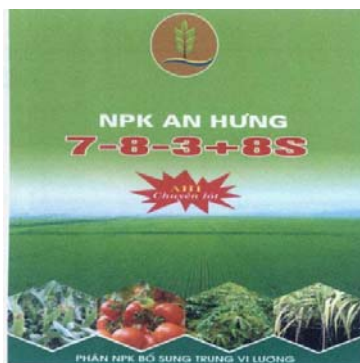
(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt xanh nước biển đậm, xanh da trời, xanh da trời đậm, nâu, da cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(210) **4-2018-42890**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.1; A26.11.12; A6.19.9

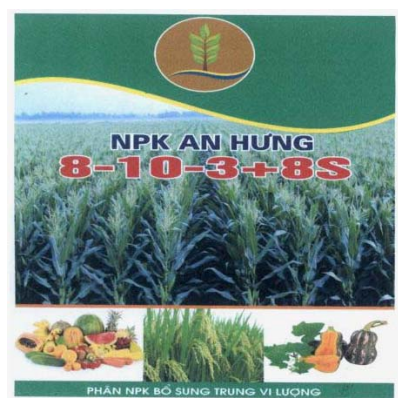
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, vàng, xanh da trời đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(210) **4-2018-42891**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 5.3.20; A26.11.12; 5.7.24

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây đậm, nâu, vàng, da cam, xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm.

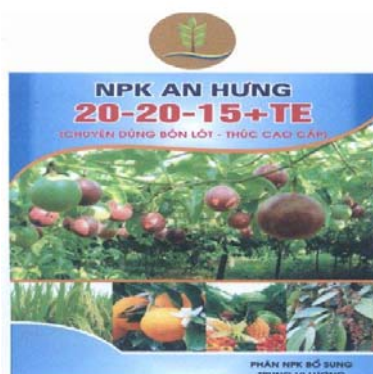
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42892**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.11.12; 5.3.20; A6.19.9

(591) Vàng, trắng đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(210) **4-2018-42893**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; A26.11.12; 26.1.2; A6.19.9

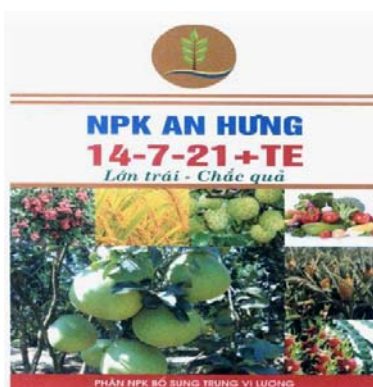
(591) Vàng, trắng đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(210) **4-2018-42894**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.2; A26.11.12; 5.9.24

(591) Vàng, trắng đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh nước biển, xanh da trời đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42895**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 5.3.20; A26.11.12; 5.7.3

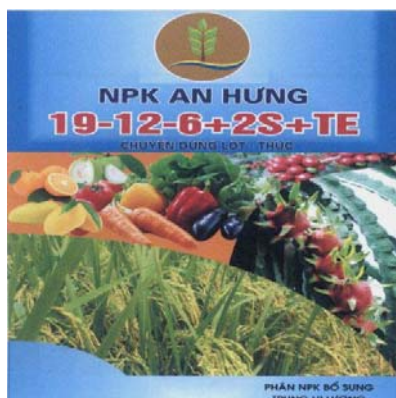
(591) Vàng, trắng đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(210) **4-2018-42896**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.11.12; 5.3.20; 5.7.3

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(210) **4-2018-42897**

(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 5.3.20; A26.11.12; 5.7.3

(591) Vàng, trắng đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm, nâu, nâu nhạt, đen.

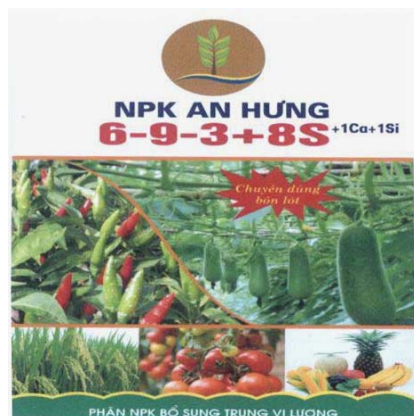
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)
Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42898**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.2; A26.11.12; A6.19.9

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, vàng, da cam, xanh da trời đậm, xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)

Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-42899**

(540)

MEALYBUGS

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)

Lô H7, Đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(210) **4-2018-42900**

(540)

FINFASUPPER

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42901**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A6.19.11; A3.4.2; 2.9.1; 8.3.8

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh lam, trắng, đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU (VN)

Km194, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; phô mai; bơ.

(210) **4-2018-42902**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.4.2; 3.4.13; A7.1.9; A7.1.11

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh lam, hồng, đỏ, đen, trắng, vàng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU (VN)

Km194, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; phô mai; bơ.

(210) **4-2018-42903**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.22; 10.5.19; 19.7.1; 26.4.2

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU (VN)

Km194, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; phô mai; bơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-42904** (220) 05.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HOA LÂM (VN)
62A Cách Mạng Tháng Tám, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



- (511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản, quản lý bất động sản, môi giới bất động sản, cho thuê bất động sản, đại lý bất động sản, cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, công viên vui chơi giải trí, cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà, cung cấp tiện nghi giải trí, tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

- (210) **4-2018-42905** (220) 05.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A3.4.2; 3.4.13; A7.1.9; A7.1.11
(591) Xanh lá cây, xanh lam, đỏ, đen, trắng, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU (VN)
Km194, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)



- (511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; phô mai; bơ.
-

- (210) **4-2018-42906** (220) 05.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT ĐỨC KHOA (VN)
457/24 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh



- (511) Nhóm 30: Cà phê
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42907**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

AHENTREEM-NEW

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN ĐỨC (VN)

Liên kê 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-42908**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

Trường Phụ Khang

(731) VŨ QUANG DŨNG (VN)

Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-42909**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

TONYMOLY®

(731) GOLDENEYE CO., LTD. (KR)

55, Ogeum-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; phôi kính áp tròng; kính giãn tròng; thiết bị làm sạch được thiết kế đặc biệt cho kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

(210) **4-2018-42910**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 3.5.15; 26.4.2

(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.

(731) MAI PHAM (AU)

269 Barkly Street, Footscray, VIC 3011, Australia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tư vấn liên quan đến các chuyến du lịch; sắp xếp thị thực du lịch; dịch vụ đại lý đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt chỗ bằng máy vi tính cho các chuyến đi; tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ đại lý du lịch.

(210) **4-2018-42911**



(540)

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24; A19.3.5

(591) Đen, vàng, xanh lam, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY PHÁT TRIỂN KINH TẾ DUYÊN HẢI (COFIDEC) (VN)
177 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Da cá rán; thịt đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá; rau, củ, quả đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh gạo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

(210) **4-2018-42912**



(540)

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.14; A3.1.24; A19.3.5; 3.9.1

(591) Xanh lam, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY PHÁT TRIỂN KINH TẾ DUYÊN HẢI (COFIDEC) (VN)
177 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Da cá rán; thịt đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá; rau, củ, quả đã chế biến; rong biển cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh gạo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

(210) **4-2018-42913**



(540)

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.7; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng, da cam, đỏ.

(731) 7-ELEVEN, INC. (US)

3200 Hackberry Road, Irving, Texas
75063, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; áo mưa; tạp dề (trang phục); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; đồng phục; áo có mũ trùm đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42914**

(540)

7-ELEVEN

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) 7-ELEVEN, INC. (US)

3200 Hackberry Road, Irving, Texas
75063, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; áo mưa; tạp dề (trang phục); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; đồng phục; áo nỉ có mũ.

(210) **4-2018-42915**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.5; A5.11.11; 26.1.1

(591) Hồng tím nhạt, xanh cốm non, xanh rêu, xanh lá cây, xanh lá cây thẫm, nâu, nâu nhạt, nâu đỏ, trắng ngà, trắng, xám, xám nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP NGHI XUÂN (VN)

Thôn Minh Quang, xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm thực phẩm tươi.

Nhóm 35: Mua bán nấm thực phẩm tươi.

(210) **4-2018-42916**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.5; A5.11.11; 26.1.1; 26.1.4

(591) Hồng tím nhạt, xanh cốm non, xanh rêu, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh lá cây thẫm, nâu, nâu nhạt, nâu đỏ, trắng ngà, trắng, xám, xám nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP NGHI XUÂN (VN)

Thôn Minh Quang, xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm thực phẩm tươi.

Nhóm 35: Mua bán nấm thực phẩm tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42917**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.4.2; 3.4.18; 3.7.3; 8.7.11; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, trắng đục, nâu, nâu đỏ, hồng tím, vàng nhạt, xanh cốm non, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI TỔNG HỢP XUÂN LĨNH (VN)

Thôn 3, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

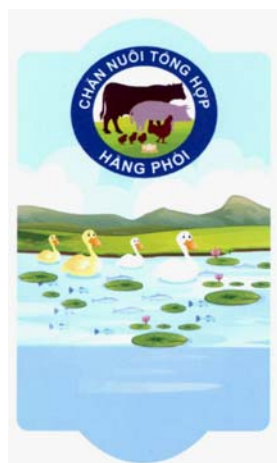
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt thực phẩm tươi: thịt bò, thịt lợn, thịt gà; trứng; cá (không còn sống).

Nhóm 31: Con giống gia súc gia cầm.

(210) **4-2018-42918**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; A6.3.5; A3.4.2; 3.4.18; 3.7.3; 3.7.6; 26.1.1; A26.4.6

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, trắng đục, nâu, nâu đỏ, hồng, hồng tím, vàng nhạt, xanh cốm non, xanh lá cây, xanh rêu, cam, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh ghi, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI TỔNG HỢP XUÂN LĨNH (VN)

Thôn 3, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

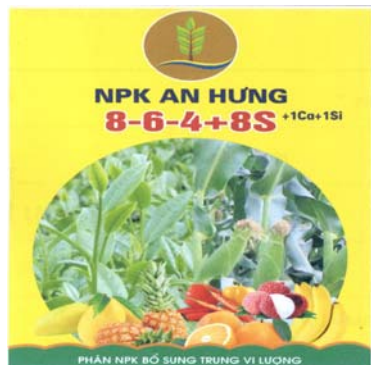
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt thực phẩm tươi: thịt bò, thịt lợn, thịt gà; trứng; cá (không còn sống).

Nhóm 31: Con giống gia súc gia cầm.

(210) **4-2018-42919**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.2; A26.11.12; 5.7.24

(591) Vàng, trắng đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm, nâu, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)

Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

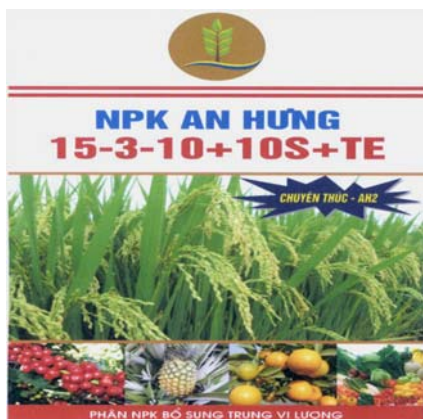
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-42920**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.2; A26.11.12; 5.7.3

(591) Vàng, trắng đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ AN HUNG (VN)

Lô CN11, cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-42921**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.1.10; A1.1.10; A1.1.2

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐIỆN MÁY LUCKY (VN)

Thôn Thanh Quang, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Hệ thống rửa xe cộ; thiết bị rửa; máy súc rửa; máy nén khí; máy khí nén.

(210) **4-2018-42922**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.10

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THẾ CƯỜNG (VN)

Số nhà 102, khu 6, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa răng; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42924**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17; 26.3.1; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH ACTION & CONNECTION VIỆT NAM (VN)
Thôn Thượng Hải, xã Bình Lăng, huyện
Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt động vật tẩm ướp gia vị được sấy khô; hoa quả sấy khô; hạt óc chó đã sấy khô; hạt điều đã sấy khô; hạt hạnh nhân đã sấy khô; thịt đã chế biến.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc; bột đậu; bột hạnh nhân; bột lúa mạch; bột sắn dây.

Nhóm 35: Mua bán: thịt động vật tẩm ướp gia vị được sấy khô, hoa quả sấy khô, hạt óc chó đã sấy khô, hạt điều đã sấy khô, hạt hạnh nhân đã sấy khô, thịt đã chế biến; mua bán: bột và chế phẩm ngũ cốc, bột đậu, bột hạnh nhân, bột lúa mạch, bột sắn dây.

(210) **4-2018-42926**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.24

(731) SHINPO CO., LTD. (JP)
110 Wakabadai Meitou-Ku, Nagoya,
Aichi Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Vỉ nướng không khói trong nhà và ngoài trời (thiết bị nấu nướng); bếp nướng đứng với bề mặt nướng phẳng, đứng yên, không có bánh xe (thiết bị nấu nướng); bếp nướng đứng với bề mặt nướng phẳng, có bánh xe (thiết bị nấu nướng); thiết bị nấu nướng điện, cụ thể là: lò quay thịt; máy quay/rang đồ ăn không dùng điện; vỉ nướng ngoài trời (thiết bị nấu nướng); và thiết bị quay/rang đồ ăn.

(210) **4-2018-42930**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH ĂN HOA
SEN (VN)
Số 52 đường số 10, khu dân cư Him
Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột và sản phẩm bột ngũ cốc; mì ăn liền; cà phê; chè (trà).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42931**

(540)

NAVALDO

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MERAP (VN)

Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn
Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-42932**

(540)

MACHEDA

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MERAP (VN)

Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn
Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-42935**

(540)

TPGOVEN

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN VĂN ÁNH (VN)

25/12 Nguyễn Hậu, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 11: Lò nướng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các loại lò nướng bánh; dịch vụ xây dựng.

(210) **4-2018-42936**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A16.1.11; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6;
A26.1.18; 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ COFFEE MALL OK (VN)

Tầng 10 - tòa nhà Paxsky, số 51 Nguyễn
Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-42937**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.11.12

(591) Trắng, đen, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FRC GROUP (VN)



Số 204-A2, ngõ 68, phố Quan Nhân, tổ 35, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2018-42938**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9; 7.3.2

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BELIS VIỆT NAM (VN)



Số 101D, ngõ 46, phố Quan Nhân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm đồ gỗ gia dụng và văn phòng như: bàn, ghế, giường, tủ, đệm các loại, khung gương, khung ảnh; mua bán các sản phẩm nội ngoại thất cụ thể là: bàn ghế cafe, bàn ghế nhà hàng, bàn ghế bar, bàn ghế khách sạn, bàn ghế phòng ăn gia đình, bàn ghế văn phòng, bàn ghế trẻ em, ghế hồ bơi, giường tắm nắng, bàn ghế sân vườn, ghế băng chờ cho công viên, ghế băng chờ cho khu vui chơi giải trí, bàn ghế nhôm đúc nghệ thuật, xích đu sân vườn; mua bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, đồ gỗ nội thất, đồ mỹ nghệ bằng gỗ, mây tre đan, sơn mài; mua bán gỗ dạng nguyên liệu (chưa chế biến).

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2018-42939**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINH HUNG (VN)

Số 32, ngõ 71 Tân ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; thanh gỗ để ốp tường; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc (giá, kệ) trong nhà; ghế; bàn; giường; tủ quần áo; đồ đạc văn phòng.

(210) **4-2018-42941**

(540)

Synalar

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH DUỐC TÂM ĐAN (VN)

A4.4 KDC Everich 3, đường Phú Thuận, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-42942**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh tím than, vàng, tím, đỏ.

(731) TRƯỜNG THỊ MAI HƯƠNG (VN)

4/56 Nguyễn Công Trứ, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em bao gồm: xe nhựa, bánh nhựa, xích đu, cầu tuột, ghế bập bênh, bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42943**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.1.6; 7.5.10; 7.5.2; A1.1.10

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH HIỀN LÀNH (VN)**
SH02 - P6 khu phức hợp Vinhomes Central Park, Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-42944**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.15.14; 1.15.15

(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển.

(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI HÙNG VIỆT (VN)**

Ô 10, lô B5, khu dân cư Đông An, khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết đóng chai; nước uống đóng chai; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

(210) **4-2018-42945**

(540)

Hotata 好太太

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **GUANGDONG HOTATA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 21, Shihua Road, Hualong Town, Panyu District, Guangzhou 511434, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; giàn phơi quần áo; thùng rác; khung căng quần áo; vòng và giá treo khăn tắm; ván để giặt; tấm ván để là; cái kẹp phơi quần áo; giàn phơi đồ giặt; vật

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

dụng giữ giấy vệ sinh; giá giữ bàn là; vỏ bọc tấm ván để là; thiết bị hấp thụ khói dùng cho mục đích gia dụng; bàn chải; bàn chải đánh răng.

(210)	4-2018-42946	(220)	05.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(731)	CAN COMPANY LTD. (JP) 2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama 700-0903, Japan
	s m 2 r h y t h m	(740)	Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý; đá quý và đá quý giả; đá bán quý; đá quý làm đồ trang sức; đồ trang sức; đồ trang sức thời trang rẻ tiền; kim cương; đồ trang sức bằng hổ phách vàng, đồ trang sức bằng ngà; đồ trang sức có tráng men; hạt ngọc trai làm đồ trang sức; hạt ngọc trai giả làm từ hổ phách [hổ phách nén]; hoa tai; vòng cổ làm đồ trang sức; nhẫn làm đồ trang sức; vòng đeo tay làm đồ trang sức; dây chuyền làm đồ trang sức; ghim cài, trâm cài làm đồ trang sức; ghim cài, trâm cài bằng đá quý làm đồ trang sức; mặt dây chuyền làm đồ trang sức; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; ghim cài để trang sức; ghim cài cà vạt; kẹp cài cà vạt; khuy măng sét; huy hiệu bằng kim loại quý; huy chương; huy chương lớn làm đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa là đồ trang sức được làm bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức loại nhỏ; hộp đựng đồ kim hoàn; hộp bằng kim loại quý; đồ trang trí cho mũ bằng kim loại quý; đồ trang trí cho giày bằng kim loại quý; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đeo đồng hồ đeo tay; dây đeo đồng hồ đeo tay dạng liên sợi luôn qua hai tai đeo của đồng hồ (watch bands); dây đeo đồng hồ đeo tay gắn với hai tai đeo đồng hồ (watch straps); dây xích đồng hồ bỏ túi; cốc và đĩa làm bằng kim loại quý làm đồ kỷ niệm.

Nhóm 18: Cặp da (attaché cases); túi đeo lưng; túi thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi xách tay có hai quai ở hai bên (túi Boston); cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ điện thoại; túi bằng vải bạt dùng để mua hàng; túi lưới dùng để mua hàng; túi đựng hành lý xách tay mang theo người; ví đựng tiền xu; túi đựng mỹ phẩm không chứa đồ bên trong; ví đựng thẻ tín dụng; túi đựng quần áo đi du lịch; túi xách tay có miệng túi mở bằng bản lề (túi Gladstone); túi đựng đồ tập thể dục (gym bags); túi xách tay; bao nhỏ bằng da để đựng hay móc chìa khóa; ví đựng danh thiếp bằng da; ví kẹp danh thiếp bằng da; ví bỏ túi cho nam giới; ví nữ giới; ba lô; túi và cặp dùng cho học sinh; túi khoác vai; va li xách tay; túi có hai quai để xách hay đeo vai; túi du lịch; va li [hành lý]; túi đeo hông; da giả; da và lông thú, thô hoặc bán thành phẩm; ô; dù che nắng; bao (vỏ) ô; gậy chống; ba toong; quần áo cho vật nuôi trong nhà; hòm và hộp bằng da dùng để bao gói công nghiệp; bộ phận bằng kim loại cho túi xách; bộ phận bằng kim loại cho ba toong và gậy chống; tay nắm cho ba toong và gậy chống; yên cương.

Nhóm 25: Trang phục, cụ thể là, bộ quần áo, áo váy, áo choàng ngoài, áo bành tô, áo vét (trang phục), bộ quần áo đi mưa, quần âu, quần dài, quần soóc, quần gin, váy, áo choàng nữ, áo sơ mi, áo ngắn tay không cổ, áo gilê, áo len dài tay, áo len khoác ngoài mỏng, quần áo lót và quần áo mặc khi ngủ; quần áo thể thao, bộ quần áo dài tay cổ chui; quần áo bơi; cà vạt; khăn choàng đầu, vai và cổ; khăn choàng; khăn choàng cổ lớn (có thể che được cả mũi và miệng); găng tay (quần áo); nút tắt ngắn cổ; quần áo bó; quần ống bó; dây nịt để kéo giữ tắt chân ngắn cổ; dây nịt để kéo giữ tắt dài và tắt cao cổ; dây đeo quần; áo Kimono (trang phục phong cách Nhật Bản); dải khăn choàng qua vai thể hiện chức tước

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

hay giải thưởng; váy cưới; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; thắt lưng quần áo; đồ đội đầu, cụ thể là mũ lưới trai, mũ đội đầu và mũ lưới trai không có chóp; đồ đi chân, cụ thể là giày, giày cao cổ, giày thể thao, dép, dép đi trong nhà, guốc và dép phong cách Nhật Bản.

(210) **4-2018-42948**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

Mr. Vui

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT VÀ THUỒNG MẠI
TRƯỜNG VUI (VN)

165 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi xách; va ly, ba lô; cặp học sinh; cặp đựng hồ sơ; ví (bóp).

(210) **4-2018-42949**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.11.12; 2.9.8; 4.5.3

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT VÀ THUỒNG MẠI
TRƯỜNG VUI (VN)

165 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi xách; va ly, ba lô; cặp học sinh; cặp đựng hồ sơ; ví (bóp).

(210) **4-2018-42950**

(220) 05.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.1.14; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
VÀ ĐẦU TƯ CỬU LONG (VN)

Số 447, quốc lộ 1A, ấp Tân Tạo, thị trấn
Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc
Liêu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ môi giới thương mại điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42951**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.11.3; 24.17.3

(591) Xanh lục, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CTSB (VN)

60A, Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

(210) **4-2018-42953**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NAM PHÁT LONG AN (VN)

Lô F3 đường số 3, KCN Hải Sơn (CĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại phụ tùng xe, và các sản phẩm điện, bộ phận làm máy, đèn xe các loại như: mô tơ đề xe máy, sạc xe máy, cuộn lửa xe máy, IC xe máy, đồng hồ công tơ mét, dây điện, công tắc các loại, bình ắc qui, còi xe máy, rơ le xe máy, cục chớp xe máy, quạt kết, nước xe máy, kết nước xe máy, các loại đèn xe máy.

(210) **4-2018-42954**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.3; A24.15.7; A26.11.9; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NHẬT NGUYỆT (VN)

246/6/3 Đặng Thúc Vịnh, ấp 7, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển hàng hóa, hành khách; hợp đồng thuê xe du lịch; dịch vụ giao hàng; bãi đỗ xe; kho hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-42955

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ALLCARELAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) 4-2018-42956

(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ALLCARESLAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2018-42957**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.25; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương, xanh cô ban, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TOÀN (VN)**

Thôn Nghiêm Thôn, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo trẻ em, quần áo thời trang của người lớn, túi xách.

(210) **4-2018-42958**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(591) Xanh dương, hồng, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN NGỌC CẨM (VN)**

Khu 5, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo trẻ em, quần áo thời trang người lớn, túi xách, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

(210) **4-2018-42959**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 5.7.1; 5.7.27


(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) **TRỊNH MINH HIẾN (VN)**


32/96 Ông Ích Khiêm, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đường; hương liệu trừ tinh dầu cho đồ uống; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210)	4-2018-42960	(220)	05.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	A5.3.14; 5.3.11; 26.11.3; A6.19.9; 26.1.1
		(591)	Cam, trắng, xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH BỘT SẮN VINATA (VN) Tổ 5, ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh


(511) Nhóm 30: Bột sắn; bột sắn hạt; bột mì.

(210)	4-2018-42961	(220)	05.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	26.5.1; 25.7.25; 25.1.25
		(591)	Nâu đồng, trắng, đen.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TỔNG HỢP GMC (VN) Số 113 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210)	4-2018-42962	(220)	05.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	25.1.25; 25.7.25
		(591)	Nâu đồng, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TỔNG HỢP GMC (VN) Số 113 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210)	4-2018-42963	(220)	05.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	1.13.1; A1.13.10; A1.1.10; A1.1.2
		(591)	Vàng, đen, trắng.
		(731)	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGÀ (VN) Thôn Hòa, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hòa, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42964**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI CÀ PHÊ VÙNG NHIỆT ĐỚI (VN)
Số 552, tờ bản đồ 181, khu phố Hòa Lân
2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-42965**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23

(591) Xanh dương đậm, trắng, đen.

(731) LÊ NGỌC TẤN (VN)
24B, tổ 39, khu phố 4, phường Bình Đa,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước quả [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống];
chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 35: Buôn bán đồ uống; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-42967**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; 26.4.9; 7.15.9; 26.4.3

(591) Xanh lam, vàng da cam, hồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN MYKOZA
(VN)

Số 6, đường Ngọc Hồi, xã Tứ Hiệp,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn mài.

(210) **4-2018-42968**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ, xanh da trời, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ MCC (VN)

Tầng 15 tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh
Khải, phường Minh Khai, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 36: Môi giới; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý tòa nhà (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý tài sản bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; thông tin về xây dựng; xây dựng cảng, bến tàu; dịch vụ giám sát công trình xây dựng.

(210) **4-2018-42969**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.6; A25.7.7;
5.3.20; A26.11.8

(591) Vàng đồng.

(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
103 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; tư vấn về sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực y tế; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ bệnh viện; xoa bóp; tư vấn y tế cho người khuyết tật; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

(210) **4-2018-42971**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 8.7.11; 3.7.3; A3.7.24

(591) Vàng, đỏ, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEBI FARM
(VN)
965/36/12 Quang Trung, phường 14,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trứng.

(210) **4-2018-42972**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3; 26.1.1

(591) Da cam, trắng, đen, hồng nhạt, đỏ, nâu nhạt, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MINH HẢI (VN)
Ngõ 20, đường Trần Phú, phường Trưng
Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh
Phúc

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, kem ăn (kem lạnh), chè (trà).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42973**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.2; 26.1.5

(731) CÔNG TY TNHH MINH HẢI (VN)

Ngõ 20, đường Trần Phú, phường Trưng
Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh
Phúc

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, kem ăn (kem lạnh), chè (trà).

(210) **4-2018-42974**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.13.4; 5.7.1; 5.7.27

(591) Cam, đen, nâu, đỏ, vàng, vàng sẫm.

(731) TRẦN KIM THÀNH (VN)

Thôn 7, xã Diên Hòa, huyện Phong
Diên, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2018-42975**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(591) Vàng cam, xanh lá cây, nâu sẫm.

(731) CÔNG TY TNHH EQVIET (VN)

Số 1, nhà B1 khu đô thị Mỹ Đình 1,
phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: văn phòng phẩm, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ chơi trẻ em.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; tư vấn giáo dục văn hóa nghệ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42976**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A2.3.16; 2.3.8; 2.3.5

(591) Vàng; cam; xám; trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LA
LA LA (VN)

Số 11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740)

Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(210) **4-2018-42977**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.5.1; 5.7.3; 5.13.4

(591) Đen, xanh lá cây, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHỆ
ÂN ĐỨC (VN)

Thửa đất số 1960, tờ bản đồ số 142, khu
phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn,
thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740)

Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 40: Gia công: linh phụ kiện máy móc thiết bị và các linh kiện khuôn, linh phụ kiện điện tử bằng kim loại, nhựa các loại.

(210) **4-2018-42978**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5

(591) Đỏ, xanh dương.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CANATECH VIỆT NAM
(VN)

Số 175 đường Bình Long, khu phố 14,
phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nén [máy móc], thiết bị phun xịt [máy móc]; máy phát điện; thiết bị để gia công cơ khí; van thoát nước; vòi xả nước.

Nhóm 09: Thiết bị chữa cháy; bơm cứu hỏa, bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; vòi chữa cháy/vòi cứu hỏa.

Nhóm 12: Xe chữa cháy; xe đẩy bằng tay; xe đẩy cuộn ống vòi; hệ thống thủy lực cho xe cộ; xe cầu kéo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42980**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 7.5.13; A7.1.11; 7.1.24; 5.5.16; A5.5.21

(591) Vàng cam, tím nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOA VIÊN - NGHĨA TRANG LONG XUYÊN (VN)

Khóm Tây Huề 1, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 45: Tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ mai táng; dịch vụ hỏa táng; dịch vụ tang lễ.

(210) **4-2018-42981**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.13.25; 1.15.5; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG (VN)

Số 91 Thích Quảng Đức, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 45: Tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ mai táng; dịch vụ hỏa táng; dịch vụ tang lễ.

(210) **4-2018-42982**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.3.1; A1.3.17

(591) Vàng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THỤ Y THỊNH VƯỢNG (VN)

Số 7, ngõ 106/2 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: các chế phẩm thú y, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong thú y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42983**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.3.1

(591) Vàng, trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH FOREVI VIỆT NAM (VN)

138 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước giặt; nước rửa chén.

(210) **4-2018-42984**

(540)

bibi zdo

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HENGSA VIỆT NAM (VN)

Số 8 - CT2, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hoa quả sấy khô.

(210) **4-2018-42985**

(540)

bibizo

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HENGSA VIỆT NAM (VN)

Số 8 - CT2, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hoa quả sấy khô.

(210) **4-2018-42986**

(540)

bibi zo

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HENGSA VIỆT NAM (VN)

Số 8 - CT2, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hoa quả sấy khô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42987**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; A26.4.5; A26.11.12; 26.1.2

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI HT (VN)
Thôn Tiên Lữ, xã Tiên Phương, huyện
Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu, khí gas hóa lỏng, dầu nhờn, mỡ công nghiệp.

(210) **4-2018-42988**

(540)

HT GAS

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI HT (VN)
Thôn Tiên Lữ, xã Tiên Phương, huyện
Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu, khí gas hóa lỏng, dầu nhờn, mỡ công nghiệp.

(210) **4-2018-42989**

(540)

HT PETROL

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI HT (VN)
Thôn Tiên Lữ, xã Tiên Phương, huyện
Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu, khí gas hóa lỏng, dầu nhờn, mỡ công nghiệp.

(210) **4-2018-42990**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; 3.1.16; 5.7.1; 5.7.27;
1.15.23; 26.1.2

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ INARI VIỆT NAM (VN)
tầng Trệt, tòa nhà Rosana, 60 Nguyễn
Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở
hữu trí tuệ OCEANLAW
(OCEANLAW., JSC.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 32: Đồ uống khai vị, không có cồn; bia; cốc-tai trên cơ sở bia; đồ uống không có cồn; nước táo lên men, không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; bia gừng; bia mạch nha.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu khai vị; rượu đắng; rượu brandi (rượu mạnh); rượu táo; rượu cốc-tai; rượu hỗn hợp; rượu gin; rượu mùi; rượu rum; rượu vôtca; rượu ứt ki, rượu vang.

(210) **4-2018-42991**

(220) 06.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.2.7

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẠI PHÁT ĐẠT (VN)

Số 209/1A, quốc lộ 1K, khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; chuẩn bị mặt bằng; san lấp mặt bằng; sửa chữa nhà; tư vấn xây dựng.

(210) **4-2018-42992**

(220) 06.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7

(731) CÔNG TY TNHH SEEDBE (VN)

553/18/12 Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; nước hoa; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc (chất làm bóng).

Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); vòng tay làm từ vải thêu; đồ trang sức dùng đeo và đính trên dây chuyền; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đồ trang sức.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi đựng quần áo khi đi du lịch; túi bằng da thuộc để bao gói; cặp đựng giấy tờ và tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; túi sách học sinh; vali; bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền; túi đựng dụng cụ (rỗng).

Nhóm 25: Thất lưng (trang phục); quần áo da; quần áo; đồ đội đầu; áo thun ngắn tay; bộ quần áo; thất lưng đựng tiền (trang phục); áo sơ mi; giày; cà vạt lớn buộc dưới cằm; mũ Bê Rê; giày cao cổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42993**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.10; 26.4.1; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH FANS

COMMUNICATIONS (VN)

139/36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2018-42995**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.3.3

(731) TAIYEN BIOTECH CO., LTD. (TW)

No. 297, Section 1, Chien-Kang Road, Tainan City, Taiwan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm vệ sinh cá nhân hoặc chế phẩm làm se khít có chứa nước thơm dùng cho phần dưới cơ thể; mỹ phẩm dùng để tắm; mỹ phẩm; mỹ phẩm để làm sạch; chế phẩm chống nắng; phấn rôm; phấn dùng cho cơ thể; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; sợi dùng cho ăn kiêng; thức ăn dinh dưỡng y tế; đồ uống dinh dưỡng y tế; chất dinh dưỡng y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chất bổ sung enzyme dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước uống có muối lithi; nước khoáng (đồ uống); nước ép có đá lạnh (đồ uống); nước sô đa; nước chưng cất (đồ uống); nước uống được chưng cất; nước tinh khiết (đồ uống); đồ uống làm từ thực vật không chứa cồn.

(210) **4-2018-42996**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Cam.

(731) HỘ KINH DOANH DIMSUM HOUSE (VN)

164 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-42998**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

FEIYI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-42999**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.2

(591) Xanh dương.

(731) LÊ VŨ CHÍ PHƯỚC (VN)

157 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi
Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám chuyên khoa da liễu, chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-43000**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh, đỏ.

(731) LÊ VŨ CHÍ PHƯỚC (VN)

157 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi
Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám chuyên khoa da liễu, chăm sóc sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43001**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh, đỏ.

(731) LÊ VŨ CHÍ PHƯỚC (VN)

157 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám chuyên khoa da liễu, chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-43002**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2

(591) Xanh.

(731) LÊ VŨ CHÍ PHƯỚC (VN)

157 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám chuyên khoa da liễu, chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-43003**

(540)

RYOBI

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-43004**

(540)

YGK

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43005**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GAN CRAFT

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-43006**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ZPI

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-43007**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HMKL

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-43008**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

EVERGREEN

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-43009**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TAILWALK

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-43010**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DOU TETRA

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-43011**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SEAGUAR

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43012**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Trắng, xanh nước biển, đỏ.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)

Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Hoạt động ngân hàng; công việc thanh toán liên quan đến tài chính; ngân hàng hối đoái (tài chính); tư vấn tài chính, tín dụng; dịch vụ về thẻ tín dụng; hăng thu hồi và xử lý nợ; quản lý tài chính; dịch vụ gửi kết an toàn; phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ ủy thác, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; công ty đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; kinh doanh bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng và nhà ở; đầu tư vốn, quỹ đầu tư; dịch vụ chào và bán cổ phiếu công ty ra công chúng.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước đô thị, xây dựng sân gôn (golf), xây dựng khu du lịch sinh thái, xây dựng công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại giải trí; san lấp mặt bằng; lắp đặt mạng lưới cấp điện điện áp 35kv; lắp đặt trang thiết bị và trang trí nội - ngoại thất

Nhóm 42: Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, tòa nhà văn phòng và khu vui chơi giải trí.

(210) **4-2018-43014**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 15.1.13; 21.1.17

(591) Trắng, đỏ, xám đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG MỤC TIÊU (VN)

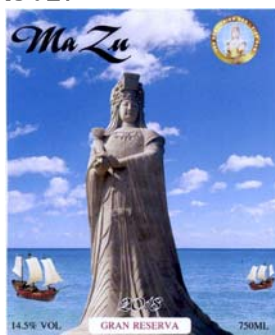
Số 98, đường số 40, KDC Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quan hệ công chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43017**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.22; 18.3.2; 1.5.1; A6.3.4

(591) Trắng, đen, xám, đỏ, nâu đất, xanh nước biển, xanh da trời, vàng gold.

(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ THẾ GIỚI (VN)

262 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu hỗn hợp; đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 35: Mua bán: rượu vang, rượu hỗn hợp, rượu mạnh, các loại rượu chiết xuất từ trái cây, rượu rum, rượu bạc bà; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2018-43018**

(540)

KONU

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐIỆN CƠ TÂN THÀNH (VN)

Số 633 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy hút không khí; máy tiêu nước; máy khí nén; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí.

Nhóm 35: Mua bán máy móc công nghiệp, máy thổi khí, máy tách nước, máy hút ẩm, máy hàn, máy chế biến thực phẩm.

(210) **4-2018-43019**

(540)

Wafuu

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ THANH NGUYỄN (VN)

40 Phạm Hữu Lâu, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ lót.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43020**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 5.13.1

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THỰC PHẨM NỮ HOÀNG (VN)
B08 đường D4, khu dân cư Him Lam,
phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cà phê nhân tạo; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; đường, mật ong,
mật đường.

(210) **4-2018-43021**

(540)

RUSEKI

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI TUỆ MINH (VN)
thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi, huyện Thường
Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc; dược phẩm.

(210) **4-2018-43022**

(540)

DIVA LYN

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HÀ THANH PHONG (VN)
56/6K ấp 5, xã Xuân Thới Thượng,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

(210) **4-2018-43023**

(540)

SO CARE

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HUỖNH KHÁNH DUY (VN)
739/264B đường Nguyễn Duy, phường 9,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43024**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

JET

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43025**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

L'ocean

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43026**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 18.3.21; 1.15.24; A3.9.2; A3.9.24

(591) Vàng, xanh dương.

(731) LÊ HUY CÔNG (VN)
Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 07: Ben nâng rửa xe; ben nâng sửa chữa xe; bàn nâng xe máy; ben nâng thủy lực; máy rửa xe; máy nén khí.

(210) **4-2018-43027**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.3; 25.5.25; 26.3.1

(591) Cam, xanh dương.

(731) LÊ HUY CÔNG (VN)
Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thiết bị rửa xe (ben nâng, máy rửa xe, máy phun bọt tuyết), thiết bị chăm sóc xe (chổi quét, lau, khăn lau), dung dịch rửa xe, máy nén khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43028

(540)

CTJEANS

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) BÙI THỊ NH TUYẾT (VN)

Thôn Rừng, xã Thanh Trù, thành phố
Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(210) 4-2018-43029

(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng.

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ECCOMORNING
(VN)

C7, đường 3, khu xưởng Kizuna 2, lô B2-
9-1-10, KCN Tân Kim, xã Tân Kim,
huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(210) 4-2018-43030

(540)



(511) Nhóm 35: Tư vấn quản trị nhân sự; tư vấn quản trị doanh nghiệp.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; trường đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo; cung cấp
thông tin về giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giáo
dục; tổ chức lớp học, hội thảo; tư vấn hướng nghiệp.

Nhóm 45: Tư vấn tiền hôn nhân.

(210) 4-2018-43032

(540)

TPMAX

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHÚC HUNG
(VN)

127 Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng
Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Tụ điện.

Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy.

(210) **4-2018-43033**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ONEONE

(731) **ĐỖ THANH BÌNH (VN)**

Số 156 phố Khánh, thị trấn Thanh Sơn,
huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột canh (gia vị); xốt [gia vị]; tương; muối nấu ăn; giấm.

(210) **4-2018-43034**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Eumila

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LINH ĐẠT (VN)**

Km 31+500, quốc lộ 5, thôn Trại, xã Dị
Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch;
nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43036**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A9.7.19; 2.9.12; A11.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, cam, đen.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
AN NHÀN (VN)**

Đội 7, thôn Nội Xá, xã Vạn Thái, huyện
Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Cá đã chế biến; cá rim chua ngọt; cá thu đã chế biến; cá thu rim chua ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43037**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A9.7.19; 2.9.12; A11.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AN NHÂN (VN)

Đội 7, thôn Nội Xá, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trứng cút lộn thảo dược (trứng được đẻ bởi chim cút nuôi bằng thảo dược); trứng cút muối thảo dược (trứng được đẻ bởi chim cút nuôi bằng thảo dược).

(210) **4-2018-43039**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; 3.7.17; A26.11.12

(591) Xám nhạt, đỏ, xanh lá cây, đen.

(731) ĐẶNG ĐÌNH LUYỆN (VN)

Tầng 5, số 119 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; bếp điện; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước.

(210) **4-2018-43042**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9; A26.4.5; 26.4.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ CHÂU (VN)

KK 3 Ba Vì, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43043**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A7.1.12; 7.1.24

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm.

(210) **4-2018-43044**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A7.1.12; 7.1.24

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm.

(210) **4-2018-43045**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.19; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43046

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm.

(210) 4-2018-43047

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; 7.3.2; A1.1.10

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm.

(210) 4-2018-43048

(540)

PHONG THỦY
AN PHÁT

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN ANH PHƯỢNG (VN)

Số 40H, tổ 45B, đường Đê La Thành, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu đồ trang sức phong thủy và đồ trang trí phong thủy dùng trong văn phòng, gia đình.

(210) 4-2018-43049

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.1.6; A7.1.12; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, nâu, xanh rêu.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ

THƯỜNG MẠI THANH PHƯƠNG (VN)

Số 24, đường số 5, khu 6, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản; rau đóng hộp; cá ướp muối.

(210) **4-2018-43050**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.4.24; A26.4.18; A24.15.7; 26.3.23; A26.11.9; 26.13.25

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VINA TALINES (VN)

340/42 đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; cái gạt tàn thuốc lá; cái tẩu dùng cho người hút thuốc; cái bật lửa dùng cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-43051**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A7.1.12; 7.1.24

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm.

(210) **4-2018-43052**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; 7.3.2; 26.4.4

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43053**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; 7.3.2; A1.1.10

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm.

(210) **4-2018-43054**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; 7.3.2; A1.1.10

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm.

(210) **4-2018-43055**

(540)

Vỏ Thông Tùng Kều

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CHU THỊ CẨM (VN)

Xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Vỏ thông làm giá thể (dùng để thay thế đất trồng cây).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: giá thể.

(210) **4-2018-43057**

(540)

HAVRUTA

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) KIM JIN JA (KR)

Jugong Apartment 104-1506, Chang-dong 305, Dobong-gu, Seoul, South Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và tiến hành các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức và tiến hành hội thảo, hội nghị và triển lãm cho mục đích giáo dục và văn hóa; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho buổi chiếu phim/buổi biểu diễn/buổi biểu diễn kịch/buổi biểu diễn âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; dịch vụ giảng dạy và đào tạo; dịch vụ dạy học gia sư; dịch vụ học từ xa được cung cấp trực tuyến; xuất bản và biên tập ấn phẩm, sách, báo và tạp chí không dùng cho mục đích quảng cáo; cho thuê sách và tạp chí; triển lãm cho mục đích văn hóa; dạy đọc; dịch vụ nhà trẻ; tổ chức và tiến hành hội thảo; trường mầm non; dịch vụ giáo dục và đào tạo nghề.

(210) **4-2018-43058**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

STOMSUN

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43059**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

BYNHERP

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43060**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

SHOGMERC

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43061**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

TIRFFAX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43062**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

STELLMORN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43063**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ
Chí Minh

LUXPRIDZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43064**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ
Chí Minh

HIZSHIR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43065**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUN
RISE (VN)

61 đường số 7, khu dân cư ấp 5, xã
Phong Phú, huyện Bình Chánh, phố Hồ
Chí Minh

HEXZIR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43066**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ZELAIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43067**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Phòng khám KIDBM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; bệnh viện; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; gieo trồng cây thuốc; dịch vụ xét nghiệm y tế.

(210) **4-2018-43068**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Phòng khám KIDDHY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; bệnh viện; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; gieo trồng cây thuốc; dịch vụ xét nghiệm y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-43069** (220) 06.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)
Phòng khám BMCHILDCARE
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; bệnh viện; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; gieo trồng cây thuốc; dịch vụ xét nghiệm y tế.
-

- (210) **4-2018-43071** (220) 06.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 24.17.5
(731) THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio USA
44316-0001
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 12: Lớp xe.
-

- (210) **4-2018-43072** (220) 06.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 24.15.1; A24.15.7; A24.15.8; A26.11.12
(591) Vàng nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẤT SÀI GÒN (VN)
Số 44 đường số 7 khu A, khu đô thị An Phú An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; tư vấn xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43073**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.1; A24.15.7; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẤT SÀI GÒN (VN)

Số 44 đường số 7 khu A, khu đô thị An Phú An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; tư vấn xây dựng.

(210) **4-2018-43074**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 19.9.1

(591) Đen, da cam, vàng, nâu, nâu đậm, trắng, xám.

(731) LIVGA FOOD SYSTEM CO.,LTD. (KR)

73-3, Beonyeong 3-gil, Umsa-myeon, Gyeryong-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea #103 Gangnam building

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43075**

(540)

MATNA
GAMJATANG

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) LIVGA FOOD SYSTEM CO.,LTD. (KR)

73-3, Beonyeong 3-gil, Umsa-myeon, Gyeryong-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea #103 Gangnam building

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43076**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 9.7.1; A26.11.12

(591) Trắng, vàng.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN TRUYỀN
THỐNG (VN)

738 ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức
Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản.

(210) **4-2018-43077**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.22; 6.1.2

(591) Trắng, đen, xám.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN M-AUDIO (VN)

Số 27, tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy karaoke; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (micxer); ống nối loa (micro).

(210) **4-2018-43078**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 3.7.17; 2.9.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731)

JG-SSG CO., LTD (TW)

2F., No.62-1, Xinguang Rd., Taiping
Dist., Taichung City 41157, Taiwan

(740)

Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng gà rán; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng gắn trên xe di động thực hiện; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43079**

(540)

Dr.DaDay

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HỒ TRUNG KIÊN (VN)

Ấp Tích Lộ, xã Tích Thiện, huyện Trà
Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(740)

Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43080**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VAVAVY

(731) LABLE GROUP CORPORATION
(KR)

4F, 8, Teheran-ro 2-gil, Gangnam-gu,
Seoul 06232, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước dưỡng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); gói mặt nạ cho mục đích làm đẹp; huyết thanh cho mục đích làm đẹp (mỹ phẩm).

10) **4-2018-43081**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

emma

(591) Hồng tím, trắng.

(731) WIN WIN COSMETICS CO., LTD.
(TH)

No. 9/41 Soi Ladplakhao 79, Anusawari
Sub District, Bang Khen District,
Bangkok 10220 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43082**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Trombeauty

(731) LÊ THỊ QUY (VN)

Biệt thự số 5 Vimeco2, đường Nguyễn
Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43083**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Trom plus

(731) LÊ THỊ QUY (VN)

Biệt thự số 5 Vimeco2, đường Nguyễn
Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống tinh khiết.

(210) **4-2018-43084**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A26.4.5; 26.4.1; A26.11.12; 25.7.20;
26.11.3

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SUNSTONE (VN)



Lô 501, tầng 05, tòa nhà The Golden Palm, Ngõ 4.5 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; dịch vụ tổ chức chuyến du lịch trong và ngoài nước; dịch vụ chuyển phát hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

(210) **4-2018-43085**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.22



HOTEL DE LA SEINE

(731) NGUYỄN HƯƠNG GIANG (VN)

Số 47 phố Nguyễn Như Đổ, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-43086**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lam, đỏ, trắng.

(731) BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH (VN)



Số 02 phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43087**

(220) 06.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) HILDING ANDERS ASIA PACIFIC LTD. (GB)



Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II Road Town Tortola
VG1110 Virgin Islands, British

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 24: Bộ đồ giường bằng vải; khăn phủ giường [vải dệt]; chăn; tấm trải phủ giường; vỏ gối; rèm bằng vải; chăn bằng lông vũ; vỏ chăn lông vũ; chăn bông; vỏ chăn bông; vỏ đệm; áo đệm (vỏ bọc bên ngoài của đệm); ga chống thấm dùng cho đệm; vỏ nệm; tấm phủ đồ nội thất bằng vải; bộ đồ giường bằng vải lạnh; khăn trải bàn bằng vải lạnh; khăn phủ gối; khăn phủ giường bằng giấy; túi ngủ [dạng tấm phủ].

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; quản lý kinh doanh siêu thị; quản lý kinh doanh các trung tâm mua sắm; quản lý công việc kinh doanh qua thư đặt hàng; quản lý kinh doanh mua sắm qua ti vi; quản lý kinh doanh mạng lưới mua sắm; cung cấp thông tin sản phẩm và lời khuyên mua sắm cho người tiêu dùng; quản lý kinh doanh cửa hàng bán sỉ; dịch vụ tiếp thị và bán lẻ liên quan đến đồ đạc và đồ nội thất, bao gồm: giường và đồ nội thất phòng ngủ; dịch vụ bán lẻ và bán sỉ liên quan đến lò xo cho đệm, đệm và bộ đồ giường; quản lý kinh doanh các đại siêu thị; bán lẻ và bán sỉ trong lĩnh vực đồ nội thất, giường, tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí, khăn phủ gối, vải để trang trí nội thất, ghế trong phòng tắm, thảm phòng tắm.

(210) **4-2018-43088**

(220) 06.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) HILDING ANDERS ASIA PACIFIC LTD. (GB)

SLUMBERLAND

Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II Road Town Tortola
VG1110 Virgin Islands, British

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 24: Bộ đồ giường bằng vải; khăn phủ giường [vải dệt]; chăn; tấm trải phủ giường; vỏ gối; rèm bằng vải; chăn bằng lông vũ; vỏ chăn lông vũ; chăn bông; vỏ chăn bông; vỏ đệm; áo đệm (vỏ bọc bên ngoài của đệm); ga chống thấm dùng cho đệm; vỏ nệm; tấm phủ đồ nội thất bằng vải; bộ đồ giường bằng vải lạnh; khăn trải bàn bằng vải lạnh; khăn phủ gối; khăn phủ giường bằng giấy; túi ngủ [dạng tấm phủ].

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; quản lý kinh doanh siêu thị; quản lý kinh doanh các trung tâm mua sắm; quản lý công việc kinh doanh qua thư đặt hàng; quản lý kinh doanh mua sắm qua ti vi; quản lý kinh doanh mạng lưới mua sắm; cung cấp thông tin sản phẩm và lời khuyên mua sắm cho người tiêu dùng; quản lý kinh doanh cửa hàng bán sỉ; dịch vụ tiếp thị và bán lẻ liên quan đến đồ đạc và đồ nội thất, bao gồm: giường và đồ nội thất phòng ngủ; dịch vụ bán lẻ và bán sỉ liên quan đến lò xo cho đệm, đệm và bộ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

đồ giường; quản lý kinh doanh các đại siêu thị; bán lẻ và bán sỉ trong lĩnh vực đồ nội thất, giường, tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí, khăn phủ gối, vải để trang trí nội thất, ghế trong phòng tắm, thảm phòng tắm.

(210) **4-2018-43090**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.13.1; A1.13.10

(731) ZHEJIANG PROTECT MEDICAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)

Science & Technology Zone, Xiaofeng Town, Anji City 313301, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chỉnh răng; thiết bị nha khoa; thiết bị điều trị bằng tia X quang; đồ đặc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; vật dụng chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

(210) **4-2018-43092**

(540)

Cung Đình Dáng Ngọc

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH SINH ĐÔI PHARMA (VN)

D1/8A quốc lộ 50, ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-43094**

(540)

Flexiladder

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) LOCTEK ERGONOMIC TECHNOLOGY CORP. (CN)

No. 588, Qihang South Road, Yinzhou Economic Development Zone, Zhanqi Town, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại; thang dạng ghế bằng kim loại; cầu thang bằng kim loại, cơ động dùng cho hành khách; bậc cầu thang bằng kim loại; giàn giáo bằng kim loại; bậc thang bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43096**

(540)



Where love is elevated

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.8; 5.5.1

(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng, đen.

(731) NGUYỄN KIỀU ANH (VN)

80 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, váy cưới, váy dạ hội, áo dài, mỹ phẩm, đồ dùng trang điểm, đồ trang sức, túi xách, đồng hồ.

Nhóm 45: Cho thuê áo cưới; cho thuê váy dạ hội, áo dài, quần áo.

(210) **4-2018-43098**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24; 3.5.20

(591) Vàng, đen, trắng, nâu, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH TRÍ QUANG TRÙNG KHÁNH (VN)

Đường 39A, thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 08: Đá mài.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ đá mài.

(210) **4-2018-43099**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) EMPRESA CUBANA DEL TABACO (CUBATABACO) (CU)

Calle nueva No. 75 e/Universidad y Pedroso, Municipio Cerro, Provincia La Habana, Cuba

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc; thuốc lá nhai; hộp đựng xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; đốt xì gà; bình đựng gas dùng cho bật lửa hút thuốc; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; đốt hút thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thiết bị cuốn thuốc lá bỏ túi; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp diêm; ống cắm diêm; đầu tẩu dùng cho đốt hút thuốc lá; vật dụng thông điếu [dùng cho tẩu thuốc lá]; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; thuốc lá; bình đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43101**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-43102**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1; A11.1.2; A11.1.4

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) LÂM QUANG VINH (VN)

Số 34/3 Trần Minh Quyền, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43103**

(540)

Pakine

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) TRẦN HỮU DŨNG (VN)

Thôn Bắc Sơn, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; va li.

(210) **4-2018-43104**

(540)

YUTONG EXPRESS

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) WANG ZHI CUN (CN)

583-1, Tong jiang Avenue, Xinbei District, Chang zhou, Jangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43105**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A15.9.11; A16.1.11; A5.3.13; 26.1.1; A16.1.5

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IGP GAMING (VN)
299 Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-43106**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A15.9.11; A16.1.5; A16.1.11; A5.3.13; 25.3.1

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IGP GAMING (VN)
299 Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-43107**

(540)

GPFACE

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) LÊ NGỌC PHẪNG (VN)

Số 4C, phố Lò Đúc, phường Phạm Đình
Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da, kem làm trắng da; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; xà
phòng.

(210) **4-2018-43108**

(540)

GPBODY

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) LÊ NGỌC PHẪNG (VN)

Số 4C, phố Lò Đúc, phường Phạm Đình
Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da; kem làm trắng da; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; xà phòng.

(210) **4-2018-43111**

(540)



HWA YUAN

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A25.3.3

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) HWA YUAN FOODS CO., LTD. (TW)
No. 392, Zili 2nd St., Wuqi Dist.,
Taichung City 435, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh gạo giòn; mảnh ngô dẹt mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; món ăn điểm tâm.

(210) **4-2018-43112**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.5.7; 3.5.20; A3.5.24; 26.1.6

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)

500 South Buena Vista Street, Burbank,
California 91521 United States of
America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xúc tóc không chứa thuốc; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi (đồ mỹ phẩm); dầu hương liệu (tinh dầu); lông mi giả; móng tay giả; dầu thơm dùng cho trẻ em; khăn tắm mỹ phẩm thơm của trẻ em dùng cho mục đích vệ sinh; dầu tắm; phấn dùng sau khi tắm; mặt nạ mỹ phẩm làm đẹp; phấn hồng; kem dùng cho cơ thể; nước thơm dùng cho cơ thể; phấn bột dùng cho cơ thể; nước xúc miệng làm cho hơi thở thơm tho; chế phẩm (làm sạch) làm cho nước tắm sủi bọt và thơm; nước hoa cô-lô-nhơ; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi dùng cho cá nhân; phấn bột; tinh dầu thơm dùng cho cá nhân; bút kẻ mi mắt; mỹ phẩm tạo quầng mắt; bút chì kẻ lông mày; phấn trang điểm mặt; kem xoa mặt (mỹ phẩm); nước thơm xoa mặt; mỹ phẩm mặt nạ dưỡng mặt; chế phẩm làm sạch mặt; sáp thơm dùng để làm thơm phòng; chế phẩm toả mùi hương dùng cho cá nhân; gel vuốt tóc; dầu xả; dầu gội đầu; keo vuốt tóc; kem dưỡng tóc; keo xịt tóc; kem dưỡng da tay; nước thơm dùng cho tay; xà phòng dùng cho tay; chất dưỡng môi; son môi; son môi có túi đựng đi kèm; son làm bóng môi; xà phòng dạng lỏng; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm bôi lông mi; chế phẩm làm sạch miệng không dùng trong ngành y; chế phẩm chăm sóc móng chân, móng tay; chế phẩm làm móng chân, móng tay óng ánh; mỹ phẩm làm cứng móng chân, móng tay; mỹ phẩm làm bóng móng chân, móng tay; chế phẩm vệ sinh cá nhân không tắm thuốc; nước hoa; hoa khô (hương thơm); chế phẩm toả mùi hương trong phòng; kem dùng để cạo râu; xà phòng dùng cho da; bột tan dùng làm mịn và khô da; nước thơm dùng cho cá nhân; kem dưỡng da; mỹ phẩm tạo độ ẩm cho da; kem chống nắng; mỹ phẩm chống nắng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43113**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.5.7; 3.5.20; A3.5.24; 26.1.1

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)

500 South Buena Vista Street, Burbank,
California 91521 United States of
America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và thiết bị giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyên mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa com-pắc, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; đĩa âm thanh; bản ghi âm (có thể tải xuống được); bản ghi âm và ghi hình (có thể tải xuống - được); loa; ống nhòm (quang học); máy tính cầm tay; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh; đĩa CD-ROMs; ổ đĩa CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); ổ ghi CD-ROMs (là một bộ phận của máy vi tính); điện thoại cầm - tay; phụ tùng của điện thoại cầm tay cụ thể là bộ nạp pin; hộp điện thoại cầm tay; vi mạch điện tử có chứa dữ liệu bản ghi âm nhạc; tấm màn hình của điện thoại cầm tay; đầu đĩa com-pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-pắc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; hộp đựng có chứa băng trò chơi máy tính và đĩa dùng cho trò chơi điện tử trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính; điện thoại kéo dài; nam châm dùng cho mục đích trang trí; máy ảnh (máy quay) kỹ thuật số; máy nghe nhạc và xem phim kỹ thuật số; đĩa DVD; máy chạy đĩa DVD; máy ghi đĩa DVDs; đĩa kỹ thuật số đa chức năng; đĩa video kỹ thuật số; máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân; hộp đựng kính mắt; kính mắt; thước kẻ (dụng cụ đo); tai nghe chòm qua đầu; máy hát karaoke; micrô; máy nghe nhạc MP3; bộ điều biến (là một bộ phận của máy vi tính); miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh; bản ghi âm nhạc (có thể tải xuống được); máy nhắn tin; máy stereo cá nhân; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính cầm tay); máy in dùng với máy vi tính; máy thu thanh; kính râm; điện thoại; ti vi; máy quay phim; máy ghi hình cát xet; máy chạy băng hình cát xet; hộp đựng có chứa băng trò chơi video; đĩa dùng cho trò chơi điện tử bằng video; băng từ video; máy điện thoại truyền hình; bản ghi hình (có thể tải xuống được); điện đài xách tay; miếng đệm cổ tay và cánh tay hỗ trợ khi sử dụng máy vi tính; máy chiếu video; máy chiếu video kết nối không dây có thể sử dụng với các thiết bị liên lạc không dây.

(210) **4-2018-43114**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.5.7; 3.5.20; A3.5.24; 26.1.6

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)

500 South Buena Vista Street, Burbank,
California 91521 United States of
America

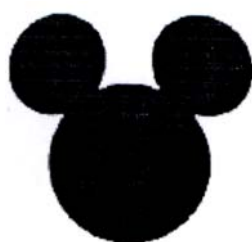
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ báo thức; nơ cài cổ gắn ghim trang sức có đầu mút làm bằng kim loại quý; vòng đeo tay (đồ nữ trang); tượng bán thân bằng kim loại quý; đồ nữ trang nhỏ; đồng hồ; hoa tai; đồ nữ trang; hộp đựng nữ trang bằng kim loại quý; dây chuyền (đồ trang sức); vòng đeo chìa khoá bằng kim loại quý; ghim cài ve áo; dây chuyền đeo cổ; chuỗi hạt (đồ trang sức), ghim cài nơ cài cổ; đồng tiền xu (không có giá trị tiền tệ); cái kẹp dùng làm đồ trang sức; mặt dây chuyền; nhẫn (đồ trang sức); khoá trượt dùng với các nơ cài cổ (đồ trang sức); đồng hồ bấm giờ; cái kẹp cavát; cài ca vát; mũ ghim (đồ trang sức); đồng hồ treo tường; dây đeo đồng hồ; hộp đồng hồ; dây đồng hồ kiểu xích; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ quả quýt; nhẫn cưới; đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2018-43115**

(220) 06.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 3.5.7; 3.5.20; A3.5.24; 26.1.6

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)

500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất (đồ gỗ); keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc (clisé); sổ địa chỉ; quyển niên giám; miếng dính dán dạng đề can; sổ ghi cuộc hẹn; các ấn phẩm nghệ thuật; bộ dụng cụ vẽ nghệ thuật và vẽ thủ công; sổ lưu bút; sách dành cho trẻ em; bút bi; danh thiếp có in hình và thông tin về cầu thủ bóng chày; bìa cặp để kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); vật dùng để đỡ sách được đặt ở cuối dãy các cuốn sách và giữ cho chúng thẳng đứng (đồ dùng văn phòng, không phải là đồ gỗ); thẻ đánh dấu trang sách; sách; đề can để dán lên thanh cần xe; lịch; cột truyện tranh trên báo; thiệp chúc mừng giáng sinh; phấn; bảng phấn; sách bài tập dành cho trẻ em; cái lót cốc làm từ giấy; album đựng tiền kim loại; sách tô màu; bút chì màu; cuốn truyện vui; cột truyện vui trên báo; quyển vé; đề can; đồ trang trí làm bằng giấy; sổ nhật ký; thước kẻ dùng để vẽ; bảng viết có thể xóa khô; phong bì thư; tẩy; bút dạ; tờ phiếu có tranh và chữ để học cho nhanh; thiệp tặng quà; giấy gói quà; quả địa cầu; thiệp chúc mừng; sổ đăng ký khách trọ trong khách sạn; cái mở thư; tạp chí; bản đồ; tập viết ghi nhớ; đất sét dùng để nặn; bản tin; báo; giấy ghi nhớ; vở viết; giấy vở; bức tranh; cờ bằng giấy; món quà nhỏ dùng trong bữa tiệc làm bằng giấy; đồ trang trí bánh làm bằng giấy; đồ trang trí bữa tiệc làm bằng giấy; khăn giấy; túi giấy dùng trong các bữa tiệc; cái chặn giấy; nơ gói quà làm từ giấy; cờ bằng giấy dùng để trang trí; tấm lót đĩa bàn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy; cái cắm bút hoặc bút chì; bút chì; gọt bút chì; hộp và túi đựng bút và bút chì; bút; bút máy; tạp chí xuất bản định kỳ; album ảnh; ảnh chụp; bản in khắc ảnh; sách ảnh; nguyên liệu chất dẻo dùng để bao gói (không bao gồm sản phẩm này trong các nhóm khác); ảnh chân dung; bưu thiếp; áp phích; bằng khen; giấy chứng nhận; giấy mời; thực đơn; sách dạy nấu ăn; con dấu cao su; túi đựng bánh sandwich bằng chất dẻo hoặc giấy; thẻ ghi điểm; album tem; văn phòng phẩm; dập ghim; giấy dính văn phòng; thẻ sưu tập; thước kẻ không chia khoảng cách (đồ dùng văn phòng); giấy viết; các dụng cụ viết.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43116**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.5.7; 3.5.20; A3.5.24; 26.1.6

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)

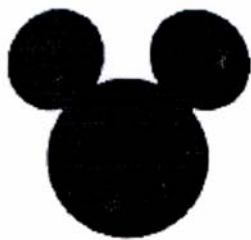
500 South Buena Vista Street, Burbank,
California 91521 United States of
America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật; da sống chưa thuộc; rương (hòm, va li) và túi du lịch; lọng và gậy chống; roi và yên cương; túi xách dùng cho mục đích thể thao; túi xách dành cho vận động viên; ba lô đeo sau lưng trẻ em; ba lô đeo sau lưng; túi đựng đồ đi biển; cặp sách; hộp đựng thẻ điện thoại bằng da và giả da; ví đựng tiền lẻ; ví đựng tiền xu; túi đựng tã làm bằng da và giả da; túi vải buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại; túi đựng đồ vệ sinh phụ nữ làm bằng da và giả da; túi đựng đồ tập thể dục; túi xách tay; ba lô; bao để móc chìa khóa bằng da và giả da; dây đeo chìa khoá bằng da; túi đựng son bằng da hoặc giả da; túi đựng hành lý; thẻ gắn theo hành lý làm bằng da và giả da; túi dùng cho các cuộc đi chơi ngắn bằng da và giả da; ví đựng tiền; túi đeo vai học sinh; túi đựng đồ đi mua sắm; túi xách đi chợ; ô; túi đeo ở eo; ví.

(210) **4-2018-43117**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.5.7; 3.5.20; A3.5.24; 26.1.6

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)

500 South Buena Vista Street, Burbank,
California 91521 United States of
America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; giày thể thao; khăn in hoa (trang phục); mũ dùng cho chơi bóng chày; áo choàng dùng đi tắm biển; quần áo tắm biển; thắt lưng (trang phục); yếm (trang phục); áo tắm hai mảnh; áo cộc tay có gắn biểu trưng tổ chức; ủng; nơ cài cổ; áo nịt ngực; mũ lưỡi trai; quần bảo vệ chân dùng khi cưỡi ngựa (chỉ gồm xà cạp và đai lưng thường làm bằng da hoặc chất liệu tương tự); yếm bằng vải; áo khoác; áo liền váy; cái che tai giữ ấm; đồ đi chân (trang phục); găng tay (trang phục); áo sơ mi dùng khi chơi gôn; quần áo mặc trong ngày lễ Ha-lô-oen; mũ nón; dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); hàng dệt kim (cụ thể là quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu); đồ mặc cho trẻ sơ sinh (quần áo, giày dép, mũ nón); áo jắc-két; quần áo bò; áo nịt len; khăn vuông trùm đầu; áo nịt dùng cho diễn viên múa hoặc vận động viên; nịt chân; găng tay hở ngón (trang phục), ca vát; áo ngủ dùng cho nam giới; áo ngủ dùng cho nữ giới; áo khoác mặc ngoài; bộ quần áo pijama; quần dài; quần nịt của phụ nữ; áo cộc tay; áo pon sô; quần áo mưa; áo choàng; dép săng-đan; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giày; váy ngắn; quần soóc; quần mặc hàng ngày; dép đi trong nhà; trang phục ngủ; tất ngắn; tất dài; áo len dài tay; quần dùng trong khi tập luyện; áo dùng trong khi tập luyện; quần áo bơi; áo sát nách; quần bó; áo phông; quần áo lót; áo gi lê; dải buộc cổ tay (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43118**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.5.7; 3.5.20; A3.5.24; 26.1.6

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)

500 South Buena Vista Street, Burbank,
California 91521 United States of
America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; trò chơi kỹ năng hành động; đồ chơi hình các nhân vật hành động và đồ đi kèm; các trò chơi trên tấm bảng; trò chơi bằng thẻ bài; đồ chơi đa năng dành cho trẻ em; bộ cầu lông; bóng bay; vợt bóng chày; bóng rổ; đồ chơi khi tắm; quả bóng chày; bóng chơi trên biển; túi đựng đồ khô (đồ chơi); búp bê nhồi vỏ đồ khô; các khối làm sẵn dùng để chơi trò chơi xây dựng; bóng dùng để chơi bóng; bộ đồ chơi thổi bong bóng; găng tay hở ngón dành cho người bắt bóng; bộ đồ chơi cờ; mỹ phẩm đồ chơi của trẻ em; tất đựng quà dùng cho Noel; đồ trang hoàng cây thông Noel (trừ bánh kẹo và đồ chiếu sáng); bộ sưu tập các bức tượng nhỏ đồ chơi; đồ chơi di động được dùng cho xe nôi; đồ chơi trên xe nôi; đồ chơi tung hứng dạng đĩa; búp bê; quần áo của búp bê dưới dạng đồ chơi; đồ đi kèm với búp bê; bộ đồ chơi búp bê; đồ chơi hành động chạy bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng bộ dùng cho chơi bài; đồ câu cá; bóng dùng cho chơi gôn; găng tay dùng cho chơi gôn; vật dẫn đường cho bóng gôn; trò chơi điện tử cầm tay; bóng để chơi khúc côn cầu; trò chơi có thể bơm phồng; trò chơi lắp hình; dây để chơi trò chơi nhảy dây; cái điều; trò chơi ảo thuật; hòn bi đồ chơi; trò chơi có thao tác bằng tay; đồ chơi ngành cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi âm nhạc; mũ dùng trong bữa tiệc làm bằng giấy; trò chơi trong nhà; vật kỷ niệm buổi tiệc gồm những đồ chơi nhỏ; trò chơi trong bữa tiệc; bài lá; đồ chơi làm bằng vải lông; bóng để tập dấm; con rối; patanh; quả bóng cao su; ván trượt; ván trượt tuyết; quả cầu tuyết; bóng đá; con quay; đồ chơi bóp vào phát ra tiếng kêu; đồ chơi nhồi bông; bàn chơi bóng bàn; trò chơi có mục tiêu; gấu nhồi bông; bóng tennis; hình các nhân vật hành động (đồ chơi); bộ xẻng và xô đồ chơi; đồ chơi di động được; xe đồ chơi; đồ chơi xe đẩy của trẻ con; ô tô đồ chơi; bộ đồ chơi thủ công theo mô hình; hình các nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); xe tải đồ chơi; đồng hồ đồ chơi; súng phun nước (đồ chơi trẻ em); đồ chơi lên dây cót; cái yo-yo (đồ chơi trẻ em).

(210) **4-2018-43119**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.19; A5.5.22; 7.15.22

(591) Trắng, hồng tím, nâu, cam đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI

XUẤT NHẬP KHẨU ĐIỆN BIÊN (VN)

Số 53, tổ 3, phường Thanh Bình, thành

phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43120**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.4.4; 3.4.13; A26.11.12

(731) NGUYỄN BÁ TRỌNG AN (VN)

Tầng 5, số 18, ngõ 131 Thái Hà, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; phụ kiện điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): điện thoại di động, thiết bị điện thoại (thân máy, pin, nắp pin), phụ kiện điện thoại, linh kiện điện thoại.

(210) **4-2018-43121**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2

(591) Trắng, đỏ nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ AN CÁT TƯỜNG (VN)

Số 2, đường số 2, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chua rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-43122**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.17; 5.7.3; 5.13.4; A5.5.20; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT BẢO (VN)

Thôn Phước Trung 2, đại lộ Nguyễn Tất Thành, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Nệm (không dùng cho mục đích y tế); gối (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán nệm (không dùng cho mục đích y tế), gối (không dùng cho mục đích y tế), bộ đồ dùng cho giường bằng vải, khăn trải giường, vỏ gối, vỏ nệm, chăn (mền).

- (210) **4-2018-43123** (220) 06.12.2018
(441) 25.02.2019
- (540)
- Viện Thẩm Mỹ Cell Story**
- (731) BEAUREN KOREA, INC. (KR)
#202, 146, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea
- (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

- (511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm để chăm sóc da mặt và cơ thể; bộ mỹ phẩm để trang điểm; dầu gội đầu; nước sơn móng; kem chống nắng (mỹ phẩm); son môi; mỹ phẩm để chuốt mi mắt (mát-ca-ra); nước hoa; phấn mắt (mỹ phẩm); xà phòng; phấn nền (mỹ phẩm); phấn phủ (mỹ phẩm); phấn phủ dạng nén (mỹ phẩm); sữa dưỡng thể; chế phẩm tẩy tế bào chết để làm sạch da (mỹ phẩm); bút kẻ mắt (mỹ phẩm); tinh dầu thơm; chế phẩm làm sạch dạng bột; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); phấn phủ dạng bột (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch móng; nước hoa hồng dùng cho da mặt (mỹ phẩm); bút chì kẻ lông mày; dầu xả tóc; kem làm trắng da; sữa tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm để chăm sóc da mặt; kem đánh răng (không chứa thuốc); mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm để dưỡng da tay; dầu xoa bóp (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ trung tâm mua sắm tổng hợp thông qua internet liên quan đến mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm, sữa rửa mặt, mặt nạ làm đẹp; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc đặt hàng qua thư bằng các thiết bị viễn thông; dịch vụ bán buôn xà phòng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ xà phòng mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn sữa rửa mặt; dịch vụ bán lẻ sữa rửa mặt; dịch vụ bán buôn sữa tắm; dịch vụ bán lẻ sữa tắm.

- (210) **4-2018-43124** (220) 06.12.2018
(441) 25.02.2019
- (540)
- 셀스토리**
CELLSTORY
- (731) BEAUREN KOREA, INC. (KR)
#202, 146, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea
- (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ trung tâm mua sắm tổng hợp thông qua internet liên quan đến mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm, sữa rửa mặt, mặt nạ làm đẹp; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc đặt hàng qua thư bằng các thiết bị viễn thông; dịch vụ bán buôn xà phòng mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ xà phòng mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn sữa rửa mặt; dịch vụ bán lẻ sữa rửa mặt; dịch vụ bán buôn sữa tắm; dịch vụ bán lẻ sữa tắm.
-

(210) **4-2018-43125**

(540)



MARTINI

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)

Thôn Cẩm Vân, xã Vạn Yên, huyện Mê
Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục: thắt lưng, áo sơ mi, váy, giày cao cổ.

Nhóm 35: Mua bán các loại quần áo, trang phục, phụ kiện, sản phẩm da và giả da sau: cặp da, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ví lưới có dây xích đeo, thắt lưng, áo sơ mi, váy, giày da, giày cao cổ, đồng hồ đeo tay.

(210) **4-2018-43126**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A5.5.20; A3.13.24; A3.13.4

(591) Đen, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNG LƯỚI
DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ GM
VIỆT (VN)

Số nhà 83A, Trần Quốc Toản, phường
Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày dép; mũ (nón); khăn quàng vai (trang phục).

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; dịch vụ thương mại điện tử; mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, quần áo, thắt lưng (trang phục), tất đi chân, giày dép, mũ (nón), khăn quàng vai (trang phục).

Nhóm 36: Dịch vụ hỗ trợ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử (ví điện tử), cụ thể là: xử lý thanh toán điện tử được thực hiện thông qua các tài khoản và thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước dịch vụ tài khoản thẻ tín dụng và tài khoản thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý thanh toán, cụ thể là: dịch vụ xử lý giao dịch và sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán qua thương mại điện tử.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo; gia công vàng trang sức, mỹ nghệ.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43127**

(220) 06.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

**PHÚ VINH
TẬN TÂM PHỤC VỤ**

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN
NÔNG SẢN PHÚ VINH (VN)
Số nhà 11B, ngách 12/36, phố Nghĩa
Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản; nấm đã được bảo quản; ngô ngọt đã được chế biến; măng trúc đã qua chế biến.

(210) **4-2018-43128**

(220) 06.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

BATRAIGRECO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
FARM VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngách 91/2, phố Nguyễn Văn Trỗi,
phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ; phân bón.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: phân bón hữu cơ, phân bón.

(210) **4-2018-43129**

(220) 06.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

UIGANIC

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ ANH (VN)

Số 45 ngõ 100 Nguyễn Xiển, phường Hạ
Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 29: Gấc tươi đông lạnh; màng hạt gấc sấy khô; thịt gấc vàng sấy khô; gấc tươi xay nhuyễn; dầu gấc.

Nhóm 30: Bột gấc; trà gấc; bột ngũ cốc; tương ớt [gia vị].

Nhóm 31: Hạt gấc; hạt [ngũ cốc]; nấm tươi; nấm cục tươi; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý.

Nhóm 32: Nước ép (đồ uống); nước ép gấc cô đặc (đồ uống); nước uống từ các hạt ngũ cốc.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: gấc tươi đông lạnh, màng hạt gấc sấy khô, thịt gấc vàng sấy khô, gấc tươi xay nhuyễn, dầu gấc, bột gấc,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

trà gác, bột ngũ cốc, tương ớt [gia vị], hạt gác, hạt [ngũ cốc], nấm tươi, nấm cục tươi, hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý, nước ép (đồ uống), nước ép gác cô đặc (đồ uống), nước uống từ các hạt ngũ cốc.

(210) **4-2018-43130**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; A24.15.7; A24.15.8

(591) Xanh tím than, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO GOB QUỐC TẾ (VN)

Số 185 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-43131**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ INVESTCOM (VN)

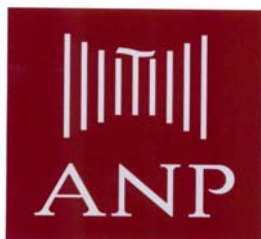
Tầng 1, tòa nhà VMT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

(210) **4-2018-43132**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.7; A25.7.21; 26.11.3; 26.4.1

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ANAM PHÁT (VN)

105 tòa nhà CT4 - Vimeco, lô H1, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43133**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ INVESTCOM (VN)

101 tòa nhà CT4 - Vimenco, lô H1, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: cao su.

Nhóm 36: Bất động sản.

(210) **4-2018-43134**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17; 3.7.16; A3.7.24; A26.11.7

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN IRBLAND (VN)

Tầng 6, tòa nhà ngân hàng Sacombank, số 205-207-209-211 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-43136**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; 5.7.3; 26.1.5; A5.3.15; 1.15.23; 1.13.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng, xanh da trời, xanh non.

(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI THỊ XÃ KỶ ANH (VN)


Tổ dân phố Hưng Thịnh, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học công nghệ.


Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-43137** (220) 06.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) A7.1.12; 7.1.24; 26.4.3
(591) Xanh dương, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG DÂN DỤNG HÀ TĨNH (VN)
Tổ dân phố Hưng Thịnh, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội ngoại thất.

- (210) **4-2018-43138** (220) 06.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) A18.1.8; A7.1.12; 7.1.24; 15.1.19; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xanh da trời, xanh da trời nhạt, đen, vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI XUÂN HỒNG (VN)
Tổ dân phố 3, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình dân dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường thủy.

- (210) **4-2018-43139** (220) 06.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 25.1.6; 25.1.25; A26.4.6; 25.1.15
(591) Nâu, vàng, vàng nâu, nâu đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SÁU MƯA (VN)
Số 15, ấp Gò Tranh, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

Nhóm 35: Mua bán rượu gạo.

(210) **4-2018-43140**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8; 26.5.2; A26.5.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH GOONG (VN)

Lô L03-03 tầng 3 (Vincom Long An)

Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-43143**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) HYUNG-KEUN, CHOI (KR)

97, Jungbu-daero 448beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm dưỡng da; mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2018-43144**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH KIM ĐÔNG BANG (VN)

146 Phú Châu, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Ống hút giấy; ly giấy; tô giấy; chén giấy; đĩa giấy; khăn giấy.

(210) **4-2018-43145**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Morie fashion

(731) PHẠM ĐĂNG TRƯỜNG (VN)

Phòng 02, tầng 23 tòa The two, khu đô thị Garmuda gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; váy; dép; mũ; thắt lưng.

(210) **4-2018-43146**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A1.5.3; 26.4.2

(731) GUO JIN LU (CN)

Baizhuang Village, Laoguanzhai Town, Linxi County, Xingtai Municipality, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Ổ bi; vòng bi cho ổ trục; ổ bi cho trục truyền động; ổ bi (bộ phận của máy móc); bạc đạn đĩa; trục truyền động (không dùng cho xe cộ mặt đất).

(210) **4-2018-43147**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SONG LONG (VN)

KM20+700 quốc lộ 5A thôn Giai Phạm, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 20: Tủ nhựa, bàn nhựa, ghế bàn, ghế tựa, ghế nhựa cho trẻ em, tủ đựng tài liệu, kệ đựng giấy, kệ đựng tài liệu, tủ đựng đồ đạc trong gia đình (cabinets for furniture), hộp đựng giày bằng nhựa; xe đẩy tay (đồ đạc).

Nhóm 21: Bình nhựa để đựng nước, bình giữ nhiệt, giỏ nhựa đựng đồ gia dụng, chậu tắm cho trẻ em, hộp nhựa đựng đồ gia vị, hộp nhựa để bảo quản thức ăn, khay nhựa đựng đá.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các xe đẩy tay, tủ, bàn, ghế trẻ em, tủ đựng tài liệu, kệ đựng giấy, kệ đựng tài liệu, bình nhựa để đựng nước, bình giữ nhiệt, giỏ nhựa đựng đồ trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, hộp nhựa đựng đồ gia vị, hộp nhựa để bảo quản thức ăn, hộp đựng giày bằng nhựa, khay nhựa đựng đá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43148**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; 25.5.25; A26.11.9

(591) Nâu, đen, đỏ, xám bạc.

(731) CÔNG TY TNHH THANH XUÂN
NAM (VN)

154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận
6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, đầu phun áp lực chất lỏng, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, máy cân bằng, cân chỉnh tia laze, máy đo khoảng cách, máy đo đặc trắc địa, công cụ cầm tay như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn.

(210) **4-2018-43149**

(540)

FITTER

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬU LONG
(VN)

Lô C19A đường số 9, khu công nghiệp
Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP
Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ.

(210) **4-2018-43150**

(540)

WILLY

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬU LONG
(VN)

Lô C19A đường số 9, khu công nghiệp
Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP
Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43151**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.3.2; A26.3.5

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT HAVITECH (VN)

Tầng 2, tòa nhà Vinaconex 7, 61 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Sàn nhựa; sàn gỗ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: sàn nhựa, sàn gỗ.

(210) **4-2018-43152**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.2; 26.4.2

(591) Ghi, đen, đỏ.

(731) NGUYỄN GIA LONG (VN)

Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay; xe kéo; xe ô tô; xe máy; xe điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: xe đẩy bằng tay, xe kéo, xe ô tô, xe máy, xe đạp, xe điện, quạt điện, quạt sạc, mũ bảo hiểm, cản trước và sau bảo vệ xe ô tô, miếng dán bảo vệ vỏ xe ô tô, máy công cụ, thang vận, cầu tự hành, máy nâng (thang máy), cơ khí nông, lâm, ngư nghiệp (cụ thể như: máy cày (máy móc), máy cày được cơ giới hóa, máy cày lật đất, máy xới (máy móc), máy xới được cơ giới hóa, máy nâng hạ nông nghiệp, công cụ nông nghiệp/nông cụ, trừ loại thao tác thủ công, máy nông nghiệp, máy đập, thiết bị bó cỏ khô, lưới cất dùng cho máy băm thức ăn (cho động vật), xe ủi đất, máy băm thức ăn cho động vật, máy khuấy, máy xén, máy gọt, ngoài loại vận hành bằng tay, máy nghiền đập, máy cắt (máy móc), máy cắt, máy khử khí cho thức ăn, máy đào đất, máy nghiền, máy đào hào, mương (xẻ rãnh), vòi xả nước, máy tiêu nước, máy khoan, máy xúc đất, thiết bị nâng, máy đào xúc, máy lọc ép, máy lọc, máy nạo thịt ở da, máy ép cỏ khô, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy thổi hoặc quạt dùng để nén, hút và vận chuyển hạt, máy bóc vỏ hạt ngũ cốc, máy tách hạt, máy nạo rau củ, máy xay, máy xén lông động vật, máy xén cỏ, máy cắt lông động vật, máy thu hoạch, máy kéo lưới (đánh cá), lò ấp trứng, máy cho vật nuôi ăn được cơ giới hóa, máy vắt sữa, máy thu gom bùn máy bơm, máy gặt, máy gặt hái, máy gặt và bó, máy gặt đập liên hợp, hệ thống sàng, má sàng, máy gieo hạt, máy tuốt quả, máy tách hạt, máy đập lúa, máy cày cấy/trồng trọt/canh tác dùng cho mục đích nông nghiệp, máy bó rơm, rạ, cỏ khô, máy nén chất thải máy nghiền/hủy chất thải, máy tách nước, máy nhỏ cỏ, máy quạt thóc), đồ gia dụng cụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

thể như: các loại cặp lồng, nồi, nồi hấp, nồi áp suất, dùng điện và không dùng điện, nấu nướng, bộ nồi nấu dùng điện và không dùng điện, chảo để rán, phin pha cà phê, máy trộn khuấy dùng điện và không chạy điện cho mục đích gia dụng, chổi điện (trừ các bộ phận của máy móc), bát, đĩa, cốc để uống, cốc (đồ đựng), chén, đĩa, thìa, nĩa, khay dùng cho mục đích gia dụng, bình để uống, bình pha cà phê dùng điện và không dùng điện, bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn), túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, khuôn dùng trong nấu nướng, dụng cụ nấu ăn, dùng điện và không dùng điện, máy nghiền dùng cho nhà bếp dùng điện và không dùng điện, dụng cụ tách lòng đỏ trứng dùng điện và không dùng điện, vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng), đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, ấm đun nước dùng điện và không dùng điện, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, dùng điện và không dùng điện, thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, dùng điện và không dùng điện, thiết bị hấp thụ khói thuốc dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng, dụng cụ cho mục đích gia dụng), keo siêu dính, ngói, tôn dập hình, vật liệu xây dựng (cụ thể như: sắt, thép, xi măng, sơn, gạch, gỗ), văn phòng phẩm (cụ thể như: giấy, vở, sổ, bìa nhựa bọc vở, bút, thước kẻ, kéo).

(210) **4-2018-43153**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) DONGGUAN BEILEQING TOYS CO.,LTD. (CN)

2/F, NO.8, Yongda Rd., Industrial Area, Tianliao Village, Shipai Town, Dongguan City, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

BEING FETISH

(511) Nhóm 10: Vòng tránh thai; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; búp bê tình dục; đồ chơi tình dục; vú nhân tạo.

(210) **4-2018-43155**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 5.7.3; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, vàng cam, hình

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG GIANG NAM (VN)

Số 65 đường Đình Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội



giang nam seed

GAO NGÂN HƯƠNG

(511) Nhóm 30: Gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43156**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.5;
A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN HT (VN)
Số nhà 11, ngõ 35, phố Tôn Thất Thiệp,
phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-43157**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5; 15.7.1; 7.1.14; 7.1.24

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS HẬU
GIANG (VN)
Số 164, ấp Tâm Vu 1, xã Thạnh Hòa,
huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng.

(210) **4-2018-43158**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.5.1; 26.4.4

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS HẬU
GIANG (VN)
Số 164, ấp Tâm Vu 1, xã Thạnh Hòa,
huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng.

(210) **4-2018-43159**

(540)

**TÂY ĐÔ GAS
NAM ĐÔ GAS
BẮC ĐÔ GAS
THÀNH ĐÔ GAS**

(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS HẬU
GIANG (VN)
Số 164, ấp Tâm Vu 1, xã Thạnh Hòa,
huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng gas.

(210) **4-2018-43160**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.3.1; A26.11.12; 26.4.4; A26.4.5; 1.15.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS HẬU GIANG (VN)

Số 164, ấp Tâm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng gas.

(210) **4-2018-43161**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.11.8

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GAS CÀ MAU (VN)

Ấp 6, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 04: Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, xăng dầu và vật liệu cháy sáng.

(210) **4-2018-43162**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A1.1.10; A1.1.2; A26.11.8

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV GAS CÀ MAU (VN)

Ấp 6, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng gas.

(210) **4-2018-43163**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 25.7.25; 25.1.25; 22.1.1; 18.1.21

(591) Trắng, nâu đồng.

(731) ĐINH VĂN HẢI (VN)

Số 211, đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

(210) 4-2018-43164

(220) 07.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23

(731) ĐINH VĂN HẢI (VN)

Số 211, đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

(210) 4-2018-43165

(220) 07.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23

(731) ĐINH VĂN HẢI (VN)

Số 211, đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

(210) 4-2018-43166

(220) 07.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23

(731) ĐINH VĂN HẢI (VN)

Số 211, đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

(210) 4-2018-43167

(220) 07.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23

(731) ĐINH VĂN HẢI (VN)

Số 211, đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43168**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A24.15.7; A24.15.8; 24.15.21

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DUK
(VN)

Số 15A, ngách 155/1 Đặng Tiến Đông,
tổ 19A, phường Trung Liệt, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm ô tô; cần gạt nước đèn pha ô tô; giảm xóc cho ô tô, thanh chắn va đập của ô tô.

(210) **4-2018-43169**

(540)

KIM LONG

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP KIM
LONG (VN)

Số 1, ngõ 76, phố Tân Thụy, phường
Phúc Đông, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đường ống áp lực, không bằng kim loại; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; ống nhánh không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hoà không khí; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

(210) **4-2018-43170**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.3.13; 26.1.2; A26.1.18;
26.4.2

(591) Xám, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
HÀNG NGA (VN)

C1/22 Chánh Hưng, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43171**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; 25.1.6

(591) Vàng, hồng, xám, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV ZAPA (VN)

61/21 Lưu Nhân Chú, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ (nón) bảo hiểm (dùng để phòng chống tai nạn).

(210) **4-2018-43172**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; 1.15.23

(591) Đen, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM SULJIN (VN)

588 đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 3, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-43173**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 3.7.10; 3.7.16

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINAHO (VN)

51/60A Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu yến sào, tổ yến và các sản phẩm chế biến từ tổ yến, yến nguyên tổ, yến đã chế biến và đóng hộp (dùng làm món ăn), yến nguyên liệu (đã qua sơ chế), thực phẩm và thức uống làm từ yến (nước yến, chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43174**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; 26.3.1; A26.3.5; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI

SẢN TRÍ TUỆ TƯƠNG LAI (VN)

Tầng lửng tại tầng 1, tòa nhà An Phú

Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường

7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh và quản lý doanh nghiệp (bao gồm dịch vụ tư vấn quản lý, khai thác và phát triển tài sản vô hình và hữu hình trong doanh nghiệp); các dịch vụ tư vấn về việc sát nhập, hợp nhất, chia tách, liên doanh và cổ phần hóa doanh nghiệp; các dịch vụ tư vấn và cố vấn trong các lĩnh vực lưu trữ số liệu, các hệ thống và quản lý chuỗi cung cấp, quản lý quan hệ khách hàng, tự động hóa lực lượng kinh doanh, kế hoạch nguồn lực công ty, thay đổi về mặt chiến lược, tổ chức lại hệ thống kinh doanh; tư vấn và cố vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hoạt động và quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại; quảng cáo.

(210) **4-2018-43175**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; A5.1.12; A26.11.12; 5.1.2; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

HOÀNG LONG LAGI (VN)

Khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã La

Gi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê tàu thuyền; dịch vụ vận tải hành khách cho các chuyến tham quan (đường bộ, đường thủy); đại lý bán vé máy bay; dịch vụ làm visa cho khách.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà, ngoài trời; dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài trời; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sắp xếp, thực hiện, tiến hành và tổ chức các sự kiện vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật (dịch vụ vui chơi giải trí).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

(210) **4-2018-43176**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.2; 26.5.1; 24.1.1

(591) Xám, đen, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ZERO MOTORI

VIỆT NAM (VN)

Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích

Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà

Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô, xe đạp; xe máy; xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ.

(210) **4-2018-43177**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ CHÌA KHOÁ VÀNG (VN)

HYMENGEL

Số 28, ngõ 211, tổ 43, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-43178**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ CHÌA KHOÁ VÀNG (VN)

REALACE

Số 28, ngõ 211, tổ 43, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-43179**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MIRINA

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)

2C7/9 Mễ Cốc, phường 151, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43180**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 5.3.20; A5.1.5; A5.1.16; 7.5.10

(591) Cam sáng, Xanh ngọc đậm, Xanh lá mạ non.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ DHA (VN)

253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Hoạt động của các cơ sở thể thao và văn hóa; hoạt động của các câu lạc bộ thể thao và văn hóa; hoạt động thể thao khác; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

(210) **4-2018-43181**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)



2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe scu-tơ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe mô tô ba bánh; xe scu-tơ ba bánh; xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; gương chiếu hậu cho xe mô tô; cần phanh cho xe mô tô; vỏ tay lái cho xe mô tô; tấm chắn gió cho xe mô tô; tấm chắn chân cho xe mô tô; vỏ che phía trước xe cho xe mô tô; chắn bùn cho xe mô tô; cổ xe cho xe mô tô; phanh cho xe mô tô; lốp cho xe mô tô; bánh xe cho xe mô tô; vỏ che phía bên cho xe mô tô; giá đỡ chân cho xe mô tô; bình nhiên liệu cho xe mô tô; ghế ngồi cho xe mô tô; thanh nối khung xe cho xe mô tô; vỏ che phía sau cho xe mô tô; giảm xóc treo cho xe mô tô; bộ giảm xóc cho xe mô tô; vỏ che xích cho xe mô tô; hộp đựng hành lý cho xe mô tô; bộ giảm chấn cho xe mô tô.

(210) **4-2018-43182**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) DOW AGROSCIENCES LLC. (US)



9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; chế phẩm dùng để diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ và thuốc trừ sâu.

(210) **4-2018-43183**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) NC BIO CO., LTD. (KR)



305ho, Samsung Insititute of Technology, Woncheon-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị tẩy da chết; thiết bị làm sạch lỗ chân lông cho mục đích y tế; thiết bị thẩm mỹ dùng cho da; dụng cụ đo da chạy điện cho mục đích thẩm mỹ; thiết bị chẩn đoán da (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị xoa bóp da chạy điện dùng cho gia đình; thiết bị xoa bóp da thẩm mỹ cao tần dùng cho gia đình; thiết bị và dụng cụ y tế để điều trị về da; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế để chẩn đoán da; thiết bị y tế để loại bỏ nếp nhăn trên da, máy thẩm mỹ y tế dùng để xoa bóp da, thiết bị y tế dùng chăm sóc da; thiết bị tẩy da chết dùng cho mục đích y tế; thiết bị y tế dùng để bóc tách da; thiết bị xoa bóp da thẩm mỹ; thiết bị điều trị tái tạo da; thiết bị điều trị kích ứng da; thiết bị y tế để chẩn đoán độ ẩm cho da) máy khử khuẩn cho da.

(210) **4-2018-43184**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

Nutifresh

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không, dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2018-43185**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

Nutidely

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không, dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2018-43186**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

Nutipharma

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không, dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2018-43187**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

Nutihealth

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không, dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2018-43188**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Nutibeauty

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không, dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2018-43189**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Nutidairy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không, dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2018-43190**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Nutidaily

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không, dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43191**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM

DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

Nutimilk

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không, dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2018-43192**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A3.9.12; A3.9.24; 26.2.7

(591) Xanh, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH O HIỀN (VN)

Thôn Hiền Vân 2, xã Vinh Hiền, huyện
Phước Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế



(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm cá.

(210) **4-2018-43193**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; A5.3.14; 26.1.1

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ QUỐC NGHĨ (VN)

Số B106B, tổ 1, khu phố Bình Đức 2,
phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh
Bình Dương



(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản, trái cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43194**

(540)



(511) Nhóm 25: Giày, dép các loại.

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17; 9.9.1; A9.9.3

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY CƯỜNG THẢO (VN)

Số 425, đường Bùi Trọng Nghĩa, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(210) **4-2018-43195**

(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A5.3.13; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC ĐÔNG HẢI (VN)

Số 86 Đường Y Ngông, phường Tân Tiến, thành phố Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk

(210) **4-2018-43196**

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Vàng, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(210) **4-2018-43197**

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; 3.9.1; A3.9.24

(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2018-43198**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2018-43199**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2018-43200**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Trắng, vàng, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43201

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.6

(591) Vàng, trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) 4-2018-43202

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(591) Vàng, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

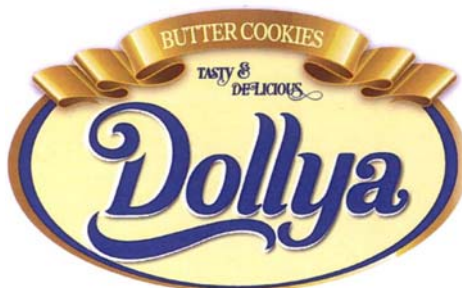
25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) 4-2018-43203

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43204**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2018-43205**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; A26.11.12

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2018-43206**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43207

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(591) Trắng, xanh tím than, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) 4-2018-43208

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, đen.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) 4-2018-43209

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(591) Trắng, tím, tím nhạt, đỏ.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43210**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



Brilliant

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2018-43211**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2018-43212**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



Zexta

(591) Đỏ, vàng, trắng, da cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43213**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.2; 26.5.1; A26.11.8

(731) TRƯỜNG HUY HIỆP (VN)

Thôn Bắc Phú, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Đồ da: ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), túi thể thao, cặp sách.

Nhóm 25: Giày dép; thắt lưng trang phục; quần áo da; găng tay da; miếng đệm lót giày; tất.

(210) **4-2018-43214**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15; A26.11.12

(591) Xanh đậm, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC

MEDIPLANTEX MIỀN NAM (VN)

270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc chữa bệnh cho người.

(210) **4-2018-43215**

(540)

Netdee

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG

VÀ QUẢNG CÁO TẮC KÈ HOA (VN)

Lầu 2, 73 Nguyễn Văn Lạc, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu, xúc tiến thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

(210) **4-2018-43216**

(540)

Netdi

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG

VÀ QUẢNG CÁO TẮC KÈ HOA (VN)

Lầu 2, 73 Nguyễn Văn Lạc, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu, xúc tiến thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

(210) **4-2018-43217**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Netdy

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢNG CÁO TẮC KÈ HOA (VN)
Lầu 2, 73 Nguyễn Văn Lạc, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu, xúc tiến thương mại; quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

(210) **4-2018-43218**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A17.2.2; 26.5.1; 5.7.24; 25.5.25

(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DT-PRO (VN)
26 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối các sản phẩm như: trái cây tươi, trái cây khô, trái cây các loại.

(210) **4-2018-43219**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 1.15.15; 26.13.1; 26.7.5; 26.3.1; 26.4.2; 26.4.4

(591) Xanh đậm, xanh lá, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HANACO FOOD (VN)
1122/22/2A Quang Trung, phường 08, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh phân phối các sản phẩm: sữa.

(210) **4-2018-43220**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Đỏ, xanh đậm, đen.

(731) TRƯỜNG KIẾN HÙNG (VN)
366/2D Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 17: Ống cao su, ống nhựa mềm, ống nhựa dẻo.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng dùng trong xây dựng.

(210) **4-2018-43221**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.5.20; 5.5.19; A5.3.15;
2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh lá cây, cam, vàng.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG
TRIỆU (VN)

Khu 2, phường Đông Triều, thị xã Đông
Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 31: Cây cảnh và hoa tươi.

(210) **4-2018-43222**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.5.3

(731) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM NAM
BÌNH (VN)

Tổ 20, phường Nam Sơn, thành phố Tam
Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Giày nhựa, ủng nhựa, dép nhựa (đồ đi chân).

(210) **4-2018-43223**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 3.5.15

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC
KHỎE NHẤT PHẨM HOÀNG GIA
(VN)

68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước uống dùng trong bữa ăn; nước khoáng xenxe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43224**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.9; A7.1.11; 7.1.24; 19.7.1

(731) NGUYỄN ĐỨC (VN)

146/49 Phan Văn Định, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Buôn bán rượu.

(210) **4-2018-43225**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.4.1; 26.4.11; 26.7.25; A9.3.13

(591) Nâu nhạt, đen.

(731) PHẠM ĐỨC TRÍ (VN)

240/9 Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang các loại, cụ thể: quần áo, ví, giày dép, khăn choàng, túi xách, mũ nón; xuất nhập khẩu hàng thời trang các loại, cụ thể: quần áo, ví, giày dép, khăn choàng, túi xách, mũ nón.

(210) **4-2018-43226**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH HOA PHƯỢNG THĂNG LONG HÀ NỘI (VN)

Số 216 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

(210) **4-2018-43232**

(540)

HEN'NI BEDDING

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN HỒNG QUÂN (VN)

Căn hộ 3418 tòa A2, khu đô thị VINHOMES GARDENIA, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43237**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 1.15.15; A26.11.12; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI TUNG VIỆT (VN)
Số 168/36 đường Chiến Lược, khu phố 8,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt).

(210) **4-2018-43238**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, hồng sen, hồng đào,
xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, xám
đậm, xám nhạt, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH KIM DUY LINH
(VN)
D1/31 ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; xô vắt nước cây lau sàn; dụng cụ vắt dùng
cho cây lau sàn; giẻ lau sàn.

(210) **4-2018-43239**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LÂM HOÀNG PHÁT (VN)
Đường số 8 KCN Tam Phước, xã Tam
Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 20: Ghế; tủ đựng quần áo; tủ đựng nhiều ngăn kéo, bàn trang điểm; tủ nhiều ngăn;
giường; giường ngủ; miếng ngăn bằng gỗ của đồ đạc; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ghế, tủ đựng quần áo, tủ đựng nhiều ngăn kéo, bàn
trang điểm, tủ nhiều ngăn, giường, giường ngủ, miếng ngăn bằng gỗ của đồ đạc, vách
ngăn bằng gỗ của đồ đạc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43241**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 25.5.5; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KOREA EXPRESS-
PACKSIMEX (VN)

Đường số 4 KCN Biên Hòa I, phường An
Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; Vật liệu gói có các bọt khí làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói]; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; tấm xenluloza tái chế dùng để bao gói hàng hoá; miếng giấy hoặc chất dẻo không chế độ ẩm để gói thực phẩm; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng.

Nhóm 17: Ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; ống mềm không bằng kim loại; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; đệm lót.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu gói có các bọt khí làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói]; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; tấm xenluloza tái chế dùng để bao gói hàng hoá; miếng giấy hoặc chất dẻo không chế độ ẩm để gói thực phẩm; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; ống mềm không bằng kim loại; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; đệm lót.

(210) **4-2018-43242**

(540)

HƯỜNG NGUYỄN

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG (VN)

Thôn Đơn Xa, xã Hòa Bình, huyện Chi
Lãng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43243**

(540)

SUNSKY WIND

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH ÁNH DƯƠNG (VN)

Khu tập thể thức ăn gia súc, xã An
Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

Nhóm 35: Mua bán quạt điện.

(210)	4-2018-43244	(220)	07.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(731)	LOCOBEE INC. (JP) 6-22-7 Minami-Oi Shinagawa-ku, Tokyo, JAPAN
	LOCOBEE	(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ hàng hải; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về được; thiết bị giảng dạy; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về được.


Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mại bán hàng cho người khác; dịch vụ làm trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất - nhập khẩu; dịch vụ lập hóa đơn; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web; dịch vụ điểm tin (tóm lược tin tức).

Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp thông tin về chuyến đi du lịch qua mạng internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

(210)	4-2018-43245	(220)	07.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(531)	A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21
		(591)	Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH BA SAO (VN) Số 45 đường Kinh Bắc 74, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, trưng bày giới thiệu sản phẩm, xuất nhập khẩu, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: thực phẩm và thực phẩm chế biến sẵn (không bao gồm giò chả (nem), bánh phở, phở khô), thực phẩm đông lạnh, thủy hải sản tươi sống và đông lạnh, nông sản sạch (rau, củ, quả tươi).


(210)	4-2018-43249	(220)	07.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(591)	Xanh lá cây.
		(731)	CÔNG TY TNHH NÔNG TRẠI HỮU CƠ GEN XANH (VN) Cán F32, khu dân cư Park River Side, số 101 đường Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng (xà bông); dầu gội; dầu xả tóc; sữa tắm; chế phẩm rửa mặt; kem đánh răng; chế phẩm làm sạch thân thể; chế phẩm chăm sóc thân thể; các chế phẩm làm sạch da; chế phẩm (mỹ phẩm) chăm sóc da; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm giữ ẩm da; sản phẩm để tắm (là chế phẩm mỹ phẩm để tắm); chế phẩm chăm sóc thân thể; nước súc miệng; tinh dầu; chất tẩy trang; mặt nạ dưỡng da; phấn nền trang điểm; son môi; kem mỹ phẩm; kem bôi toàn thân (mỹ phẩm); chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

(210) **4-2018-43250**

(540)

 Lã Lành

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; 26.1.10

(731) SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN BÌNH ĐỊNH (VN)
77 Lê Hồng Phong, thành phố Quy
Nhơn, Bình Định

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả tươi.

(210) **4-2018-43251**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.14; A5.11.17; 25.5.25; 26.4.4;
26.4.9; A26.11.8

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAO (VN)
Nhà số 8, ngõ 56, phố Vũ Xuân Thiều, tổ
22, phường Sài Đồng, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống lò hội không chứa cồn; nước sinh tố; nước ép trái cây; đồ uống hoa quả không chứa cồn; nước [đồ uống].

(210) **4-2018-43252**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A5.11.17; 25.5.25

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAO (VN)
Nhà số 8, ngõ 56, phố Vũ Xuân Thiều, tổ
22, phường Sài Đồng, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn, đồ uống lô hội không chứa cồn, đồ uống không cồn làm từ tổ yến; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); đồ uống hoa quả không chứa cồn; nước [đồ uống].

(210) **4-2018-43253**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-43254**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.9; 26.4.3

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-43255**

(540)

VINFARMA

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ALO VIỆT NAM (VN)


Số 11, liên kê 1, khu Bemes, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-43256** (220) 07.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) OSTEOMED L.P. (US)
3885 Arapaho Road, Addison, Texas
75001, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)
- OSTEOMED**
- (511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; mô cấy nhân tạo để dùng trong phẫu thuật tái tạo xương.
-

- (210) **4-2018-43257** (220) 07.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 6.1.2
(731) HỘ KINH DOANH SINH NGUYỄN
(VN)
173/87 Khuông Việt, phường Phú Trung,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 25: Quần áo.
-

- (210) **4-2018-43258** (220) 07.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ DỤNG CỤ THỂ THAO
PHẠM DUY (VN)
83/1 Bùi Công Trùng, ấp 3, xã Đông
Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục bao gồm: thiết bị tập cơ bụng; xe đạp tập thể dục; máy tập chạy bộ; máy tập thể dục đa năng; máy tập thể hình; máy rung toàn thân.
-

- (210) **4-2018-43259** (220) 07.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A26.4.18; 26.4.4
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ DỤNG CỤ THỂ THAO
PHẠM DUY (VN)
83/1 Bùi Công Trùng, ấp 3, xã Đông
Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục bao gồm: thiết bị tập cơ bụng; xe đạp tập thể dục; máy tập chạy bộ; máy tập thể dục đa năng; máy tập thể hình; máy rung toàn thân.

(210) **4-2018-43261**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Đỏ, trắng, xám đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SÀI GÒN (VN)

450/28 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; bưu chính, chuyển phát; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

(210) **4-2018-43262**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KHÁNH NẠP

(731) NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN (VN)

Số 18/29 ngõ 139 đường Ngô Gia Tự, khu dân cư An Khê 1, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Pa - tê gan; thịt đóng hộp; thịt muối.

(210) **4-2018-43263**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

NUTRISIL

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 1.15.5

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG DIỆP (VN)

Số 10 khu A2 lô 6B Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân ủ; phân trộn.

Nhóm 35: Mua bán các loại phân bón.

(210) **4-2018-43264**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.15.1; 26.15.15; 26.15.3; A7.5.8

(731) CÔNG TY TNHH VIVITOYS ĐỒ CHƠI GỖ (VN)

Số nhà 17 gác 178/5 Phan Trọng Tuệ, thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43265**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.2.1; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARODAL (VN)
Số 93, thôn 16, xã Hòa Khánh, thành phố
Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43266**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; A25.1.10

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN
PHẠM (VN)
32/6 Lê Cảnh Tuân, phường Phú Thọ
Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 11: Máy xông hơi (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-43267**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; A26.11.9

(591) Đen, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI
TÂN TRÙNG DƯƠNG (VN)
Tầng M, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119
Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ giao hàng; môi giới vận tải [gửi hàng hoá]; hậu cần vận tải.

(210) **4-2018-43268**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.9; 26.3.1

(591) Đen, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI
TÂN TRÙNG DƯƠNG (VN)
Tầng M, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119
Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ cho thuê kho bãi.

(210) **4-2018-43269**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.7; 26.3.1; 26.4.2; A26.11.8

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN HỒNG LAM (VN)

Tổ 9, cụm 1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 43: Quán bún bò Huế; quán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng cà phê đồ uống

(210) **4-2018-43270**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8

(591) Đen, xám, trắng.

(731) PHẠM NGỌC ANH (VN)

Số 152 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy quay đĩa, máy hát tự động, loa, thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; bộ ghép nối âm thanh.

(210) **4-2018-43271**

(540)

NUKI

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) ĐỖ NGỌC LONG (VN)

P506- khối 2- C6, khu đô thị Mỹ Đình I, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa bồn cầu; nước xả vải; nước giặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43272**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(591) Nâu, nâu nhạt, vàng, da cam, đỏ đô, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP HOA LINH (VN)
Khu 9, xã Võ Lao, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ ép; ván gỗ công nghiệp dùng trong xây dựng.

(210) **4-2018-43273**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; A24.15.7; A24.15.8; A5.5.20

(591) Vàng, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; đồ gia vị; chế phẩm ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống cacao có sữa; đồ uống cà phê có sữa.

(210) **4-2018-43274**

(540)

Vine U

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN WINDSOR (VN)
8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-43275**

(540)

Chez Luke

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN WINDSOR (VN)
8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43276**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Silk Cocoon

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN DẤU
ẤN SÀI GÒN (VN)
8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ.

Nhóm 24: Vải sử dụng trong ngành dệt; vải dệt kim; vải không dệt; vải len.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; giấy dán tường.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 40: May quần áo; bào (cưa gỗ); dịch vụ may; đốn gỗ và xẻ gỗ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa; tổ chức hội nghị; tổ chức hội thảo; tổ chức sự kiện (trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, thể thao, giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-43277**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đồ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
537-539 Kinh Dương Vương, KP6,
phường An Lạc, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại, thiết bị điện thoại (thân máy, pin, nắp pin), phụ kiện điện thoại, linh kiện điện thoại, mua bán máy tính bảng, thiết bị máy tính bảng (thân máy, pin, nắp pin), phụ kiện máy tính bảng, linh kiện máy tính bảng, mua bán tivi, phụ kiện tivi và linh kiện tivi, mua bán loa kéo, phụ kiện loa kéo và linh kiện loa kéo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43279**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

VASDEXTRA

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43280**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

VAZEXTRA

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43281**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)

LINEABONK2+D3

Số 35, ngõ 254, phố Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43282**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NÔNG VIỆT (VN)

472/20 Cách Mạng Tháng Tám, phường
11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn rau quả tươi; bán buôn động vật sống; bán buôn hạt giống, cây và hoa tươi.

(210) **4-2018-43284**

(540)

CALMK7-MAX

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AN MINH (VN)

Số 35, ngõ 254, phố Minh Khai, phường
Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43285**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.5.1; 26.11.22; A16.1.5; 26.11.3

(591) Vàng cam, trắng, tím sẫm, tím.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN TIÊN PHONG (VN)

Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường
Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ ghi nợ (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ tín dụng (được mã hóa hoặc từ tính); phần mềm thẻ ghi nợ, phần mềm thẻ tín dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43286**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.5.1; 26.11.22; A16.1.5; 26.11.3

(591) Vàng cam, trắng, tím sẫm, tím.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)

Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý và kim loại quý.

(210) **4-2018-43287**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.5.1; 26.11.3; 26.11.22; A16.1.5

(591) Vàng cam, trắng, tím sẫm, tím.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG (VN)

Tòa nhà TPBank, số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu; đầu tư vốn và các đầu tư khác; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; chứng khoán ký quỹ; đổi tiền; giao dịch kinh doanh tài chính và các kinh doanh tài chính và các kinh doanh thuộc tài chính; dịch vụ bảo lãnh về tài chính, bảo hiểm, giao dịch và kinh doanh tiền tệ; cung cấp tài chính cho thuê; các dịch vụ ủy thác tài chính; tiền gửi bảo đảm; ngân hàng và quỹ tiết kiệm; tư vấn tài chính, tiền tệ; tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại; dịch vụ séc du lịch; dịch vụ ủy thác bất động sản; dịch vụ quản lý và định giá bất động sản, tài chính và ngân hàng trong nhóm này.

(210) **4-2018-43288**

(540)

OVERGLUCAN

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GOLDHEALTH VIỆT NAM (VN)

Số nhà 102, khu tập thể Yên Ngưu, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43289**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 8.1.25; 2.3.1; 2.3.4; A2.3.16

(591) Đỏ, đen, vàng nhạt, vàng, vàng nâu, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng da, tím sẫm, vàng sẫm, xanh.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THANH HƯƠNG (VN)

Số nhà 50, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); ca cao.

(210) **4-2018-43290**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.3; 26.11.3

(591) Vàng, trắng.

(731) LƯU QUỐC TUẤN (VN)

69 Độc Lập, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà sữa (đồ uống chứa sữa có thành phần chính là trà); chè (trà); đồ uống làm từ chè (trà) như hồng trà, lục trà, trà sữa; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao.

(210) **4-2018-43292**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG SỐ 9 (VN)

Nhà G6, ngõ 80 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43293**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; A24.15.7; A24.15.8; A26.11.9

(591) Đen, trắng, xanh, vàng, đỏ, cam.

(731) IOT PLEX.,CO.LTD. (KR)

618-2, 99, Centumdong-ro, Haeundae-gu, Busan, KOREA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị để vận chuyển đất; thiết bị định vị cho phương tiện vận tải biển; thiết bị định vị cho phương tiện vận tải hàng không; thiết bị định vị trẻ em; thiết bị định vị người khuyết tật; thiết bị định vị bệnh nhân; thiết bị định vị người già.

(210) **4-2018-43295**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) SHENZHEN SHARE CENTURY COMMUNICATIONS CO., LTD. (CN)
Room 201, Building A, No. 1, Qian Wan Road, Shenzhen Hong Kong Cooperation Zone, Qianhai, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động: tai nghe; bộ xử lý dữ liệu; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; màng chắn [âm thanh]; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động ở ô tô.

(210) **4-2018-43296**

(540)

BOTANICSENS

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) BOTANICSENS (KR)
503, 68, Giji-to, Deockjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43297**

(220) 07.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU
LONG (VN)

Số 4D, đường Nguyễn Trung Trực,
phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh
Vĩnh Long

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-43298**

(220) 07.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 15.1.13; 1.15.23; 21.1.17; 26.3.1

(731) TỪ TRUNG NAM (VN)

430 ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, huyện
Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 06: Phụ tùng cơ khí (chân vịt tàu thủy).

(210) **4-2018-43299**

(220) 07.12.2018

(540)

PULSAR

(441) 25.02.2019

(731) BAJAJ AUTO LIMITED (IN)
Mumbai Pune Road, Akurdi, Pune 411
035, India

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xe cộ trên mặt đất hai bánh, cụ thể là xe máy, xe đạp, xe scutơ, xe moped (xe máy có bàn đạp); xe máy bánh nhỏ (xe scooterette, một loại xe scutơ); động cơ xe máy; các bộ phận và chi tiết của các sản phẩm này ở nhóm 12.

(210) **4-2018-43300**

(220) 07.12.2018

(540)

RE

(441) 25.02.2019

(731) BAJAJ AUTO LIMITED (IN)
Mumbai Pune Road, Akurdi, Pune 411
035, India

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe hai bánh, xe ba bánh, xe scutơ, xe moped (xe máy có bàn đạp), động cơ, các bộ phận và chi tiết của chúng; động cơ cho xe máy, các bộ phận và phụ tùng của chúng ở nhóm 12.

(210) **4-2018-43301**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BOXER

(731) BAJAJ AUTO LIMITED (IN)
Mumbai Pune Road, Akurdi, Pune 411
035, India

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe hai bánh, xe ba bánh, xe scutơ, xe moped (xe máy có bàn đạp), động cơ, các bộ phận và chi tiết của chúng; động cơ cho xe máy, các bộ phận và phụ tùng của chúng ở nhóm 12.

(210) **4-2018-43302**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

QUTE

(731) BAJAJ AUTO LIMITED (IN)
Mumbai Pune Road, Akurdi, Pune 411
035, India

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe hai bánh, xe ba bánh, xe scutơ, xe moped (xe máy có bàn đạp), động cơ, các bộ phận và chi tiết của chúng; động cơ cho xe máy, các bộ phận và phụ tùng của chúng ở nhóm 12.

(210) **4-2018-43306**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ALTIFORM

(731) HCP HEALTHCARE ASIA PTE. LTD.
(SG)
3 Biopolis Drive, #01-13/14 Synapse
Building, Singapore 138623,
SINGAPORE

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Bít tất có tác dụng ép chặt, nén chặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43307**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

ALTIPRESS

(731) HCP HEALTHCARE ASIA PTE. LTD.
(SG)

3 Biopolis Drive, #01-13/14 Synapse
Building, Singapore 138623,
SINGAPORE

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Bít tất điều chỉnh áp lực tĩnh mạch dùng để điều trị các vết loét ở chân.

(210) **4-2018-43308**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

Nuticare

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

(210) **4-2018-43309**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 26.4.2; A26.4.24

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) MICHAEL KORS (SWITZERLAND)
INTERNATIONAL GMBH (CH)

Via Cantonale 18, 6928 Manno,
Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là: nước thơm dùng sau khi cạo râu, chất chống đổ mồ hôi, lông mi giả, móng tay giả, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, mặt nạ làm đẹp, phấn má hồng, nước thơm dưỡng thể, dầu thơm dùng cho cơ thể, phấn bột dùng cho cơ thể, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước thơm Cô-lô-nơ, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm để tẩy da chết, bột đánh răng, nước thơm dùng trước khi cạo râu dùng cho máy cạo râu chạy bằng điện, giấy nhám dùng để giữa móng tay, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm tẩy da chết dùng cho mặt, nước thơm bôi tay, xà bông rửa tay, son bóng, son môi, nước xúc miệng, chế phẩm làm cứng móng, chế phẩm làm bóng móng, chế phẩm tẩy chất làm bóng móng, nước sơn phủ làm bóng móng, chế phẩm làm khỏe móng, nước hoa, sản phẩm khử mùi cá nhân, bột phấn hồng, kem cạo râu, kem làm rám nắng, phấn rôm, xà phòng để vệ sinh cơ thể, nước thơm để xúc sau khi tắm, và kem đánh răng; chế phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là, dầu xả, chế phẩm tạo kiểu tóc, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu và keo xịt tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian và đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ bấm giờ, dây đồng hồ đeo tay dạng cứng, dây/dải đồng hồ đeo tay dạng mềm; đồ trang sức.

Nhóm 18: Da thuộc và da giả; túi xách; ví nhỏ đựng tiền; ví đựng thẻ tín dụng, vali; ô; cặp da; ba lô; cặp đựng giấy tờ (tài liệu); túi vải dùng cho du lịch; hộp đựng mũ bằng da để đi du lịch; hộp đựng chìa khóa; túi đeo vai bằng vải; ô che nắng; túi đi chợ (túi tote) và vali để đi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo khoác ngoài có mũ trùm đầu, tạp dề, cà vạt, khăn choàng đầu khăn rằn (khăn quàng cổ), áo choàng mặc sau khi tắm, thắt lưng (trang phục), áo khoác ngoài (blazers), áo khoác ngoài có bo đai (áo blu-dông), bộ áo liền quần dạng ôm, áo khoác bó lê rô (áo khoác lưng thân), quần lót ống rộng, áo nịt ngực, quần lót bó sát, áo captan (áo dài của người Thổ Nhĩ Kỳ, có thắt ngang lưng), áo lót hai dây, áo choàng không tay, áo khoác len, áo lót phụ nữ, áo khoác lông thú, áo khoác nam, bộ áo nịt ngực và eo, quần lưng ống rộng, dây nịt bó sát, quần nịt bụng cho phụ nữ, găng tay, váy ngủ, áo yếm, trang phục dệt kim, quần jeans, bộ quần áo chạy bộ, áo ngoài mặc chui đầu, bộ áo liền quần dáng dài, khăn tay, áo kimono, quần ống bó, áo liền quần bó sát (diễn viên xiếc, múa), quần áo mặc trong nhà, găng tay hở ngón, khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng), khăn vuông quàng cổ, ca vát, cổ cồn ca vát, váy ngủ, áo ngủ dáng dài, bộ áo liền quần (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc), bộ quần áo ngủ liền tất chân, quần lót, bộ quần áo khoác ngoài, quần ống bó, áo khoác có mũ không thấm nước, quần ngố phụ nữ, áo choàng tắm của phụ nữ, váy yếm không tay, bộ áo liền quần ngắn, khăn vuông dùng cài túi áo complê, áo bông-sô, áo len chui đầu, áo mưa, khăn dài choàng cổ, khăn choàng (vai, đầu, cổ), quần soóc, áo lót mặc trong nam giới, quần soóc mặc trong phòng tập thể dục, quần soóc thể thao, bộ quần áo trượt tuyết, quần dài nam giới, bộ quần áo liền mặc ngoài mùa đông, bó sát ngắn cổ, áo khoác thể thao, áo thể thao, tất dài/tất cao cổ, khăn quàng vai bằng vải mỏng nhẹ, bộ com lê, dải đeo quần, quần thể thao, áo thun ngắn tay, quần dài, bộ tuxedo (áo ximôckinh - áo lễ phục mặc vào buổi chiều), quần mặc bên trong, áo ghi lê, bộ quần áo có áo ghi lê, và bộ quần áo khởi động thể thao; đồ đi chân, cụ thể là, giày công sở cho nam giới, giày cao cổ, dép có quai, giày da đánh (giày mô-ca), giày thể thao, guốc, giày cao su; đồ đội đầu, cụ thể là, mũ lưỡi trai, mũ len che tai, mũ, dải băng buộc đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong các lĩnh vực trang phục, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức và phụ kiện trang phục; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong các lĩnh vực trang phục, giày dép, đồ đội đầu, đồ trang sức và phụ kiện trang phục.

(210) **4-2018-43310**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.12; A5.7.22; 26.1.1

(591) Xanh nước biển đậm, đỏ, vàng chanh, xanh lục, trắng.

(731) NGUYỄN VIỆT HUNG (VN)
Thôn Lý, xã Lao Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 39: Đại lý bán vé máy bay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43311**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

SUONMUOI BBQ

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG SUỒN MUỒI (VN)

Số 264 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-43312**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.24

(731) KOZO OCHIAI (JP)

TOKYO SWORD

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki 887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Dao găm; dao pha [dao]; dao bầu [dao]; dao phay; dao rựa; dao bổ củi; dao gọt; dao bào, dao cạo; bào; dao băm thịt [dụng cụ cầm tay]; dao thái thịt [dụng cụ cầm tay]; dao lọc thịt [dụng cụ cầm tay]; dao cắt; dao tĩa; dao xén; dao.

(210) **4-2018-43313**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.25; A26.11.8; A25.1.10

(591) Đen, trắng, nâu nhạt.

(731) ĐINH THỊ ĐÀO (VN)

Số 51 ngách 19, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nối mi, uốn mi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43317**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.2; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.2;
A26.1.18; 25.1.15

(591) Đen, đen nhạt, trắng.

(731) BAUMANN FARMS L.L.P.
(WISCONSIN LIMITED
PARTNERSHIP) (US)
237546 Radar Road, Wausau, WI 54403,
U.S.A.

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Rễ cây nhân sâm chưa qua chế biến dùng cho mục đích y tế; viên nang con
nhộng nhân sâm và chiết xuất nhân sâm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nhân sâm đã qua chế biến được dùng làm rau.

Nhóm 30: Trà làm từ nhân sâm; nhân sâm đã qua chế biến và chiết xuất nhân sâm được
dùng làm thảo mộc (gia vị), gia vị chế biến hoặc hương liệu cho thức ăn hoặc đồ uống.

(210) **4-2018-43318**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.17.25; 2.9.14; 2.9.18; 26.1.1

(731) BAUMANN FARMS L.L.P.
(WISCONSIN LIMITED
PARTNERSHIP) (US)
237546 Radar Road, Wausau, WI 54403,
U.S.A.

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Rễ cây nhân sâm chưa qua chế biến dùng cho mục đích y tế; viên nang con
nhộng nhân sâm và chiết xuất nhân sâm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nhân sâm đã qua chế biến được dùng làm rau.

Nhóm 30: Trà làm từ nhân sâm; nhân sâm đã qua chế biến và chiết xuất nhân sâm được
dùng làm thảo mộc (gia vị), gia vị chế biến hoặc hương liệu cho thức ăn hoặc đồ uống;
bột và chế phẩm cô đặc dùng để làm trà trên cơ sở nhân sâm.

Nhóm 31: Rễ nhân sâm chưa qua chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43319**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.9.24; A9.7.19

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám nhạt, xám đậm, vàng nhạt, đen, trắng.

(731) HUỖNH THỊ NGỌC KIẾN (VN)

Khu dân cư 11 thôn An Lợi, xã Phổ Nhơn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Kim chi (món ăn từ rau củ lên men); thực phẩm trên cơ sở kim chi và cá; cá viên với thành phần là kim chi; đồ uống từ sữa chua [sữa chua là chủ yếu].

(210) **4-2018-43323**

(540)

VIN1

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm xác nhận (chứng thực) dùng cho thanh toán điện tử; phần mềm quản lý thanh toán điện tử; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; thu thập và phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại; quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý thông tin trong lĩnh vực thanh toán điện tử; dịch vụ tìm kiếm thông tin (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) trên báo chí hoặc qua các hợp đồng mua bán, giá mua bán; biên tập thông tin dữ liệu (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) từ báo chí và internet; bán đấu giá; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Đại lý kinh doanh bảo hiểm; môi giới bảo hiểm, dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư, ủy thác tài sản [tài chính], ủy thác quản lý tài chính trên cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

(210) **4-2018-43324**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)**

VIN-ONE

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm xác nhận (chứng thực) dùng cho thanh toán điện tử; phần mềm quản lý thanh toán điện tử; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; thu thập và phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại; quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tư vấn quản lý thông tin trong lĩnh vực thanh toán điện tử; dịch vụ tìm kiếm thông tin (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) trên báo chí hoặc qua các hợp đồng mua bán, giá mua bán; biên tập thông tin dữ liệu (trong lĩnh vực thương mại và về các sản phẩm) từ báo chí và internet; bán đấu giá; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Đại lý kinh doanh bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác tài sản [tài chính], ủy thác quản lý tài chính trên cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

(210) **4-2018-43325**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

STARMITE

(731) NISSAN CHEMICAL CORPORATION
(JP)

5-1, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku,
Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ cỏ dại và sâu bọ gây hại.

(210) **4-2018-43326**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VinPhary

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

(210) **4-2018-43327**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VinTeeth

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

(210) **4-2018-43328**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

VinStoma

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

(210) **4-2018-43329**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

VinBone

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

(210) **4-2018-43330**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

VinHeart

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

(210) **4-2018-43331**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

VinBloves

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

(210) **4-2018-43332**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

VinSecret

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

(210) **4-2018-43333**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

VinBrain

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

(210) **4-2018-43334**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

VinProtect

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

(210) **4-2018-43335**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

VinBright

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

(210) **4-2018-43337**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MH SÀI GÒN (VN)
Số 2 lô R đường Dương Thị Giang, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kìm (kềm) cắt móng tay; kìm (kềm) cắt da; dũa móng; kìm (kềm); nhíp; kéo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43338**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17; A26.11.8



(731) PIP CO., LTD. (JP)

1-36, Nouninbashi 2-chome, Chuo-ku,
Osaka 540-0011 Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Khố đeo của các vận động viên (vật dụng thể thao); băng dán cơ dùm cho các vận động viên (phụ kiện thể thao); miếng dán cơ dùm cho các vận động viên (phụ kiện thể thao); dụng cụ tập luyện thể thao.

(210) **4-2018-43339**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

ProFits

(731) PIP CO., LTD. (JP)

1-36, Nouninbashi 2-chome, Chuo-ku,
Osaka 540-0011 Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Khố đeo của các vận động viên (vật dụng thể thao); băng dán cơ dùm cho các vận động viên (phụ kiện thể thao); miếng dán cơ dùm cho các vận động viên (phụ kiện thể thao); dụng cụ tập luyện thể thao.

(210) **4-2018-43340**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

DELILAC

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)

Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện
Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Sữa bột dành cho trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43341**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 5.13.6; 25.1.5; 24.9.1; 5.13.25; 5.7.10

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
43/78/11 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka.

(210) **4-2018-43342**

(540)

Fexofexobabi-New

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN ĐỨC (VN)

Liên kê 12, TT1, số 96-96B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-43343**

(540)

Elelegakid-New

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN ĐỨC (VN)

Liên kê 12, TT1, số 96-96B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-43344**

(540)

**Woodland
Cosmetics**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(731) NGUYỄN CHÍ PHƯƠNG (VN)

26 đường 19E, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước xúc tóc.

(210) **4-2018-43345**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.9; 26.1.2; A26.1.18; 26.1.1; 1.5.1; 24.13.26



(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, xanh da trời.

(731) RHEEM MANUFACTURING COMPANY (SINGAPORE) PTE LTD (SG)

8 Pandan Crescent #02-02 LL6, Singapore 128464

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 11: Hệ thống cung cấp nước; thiết bị đun nước; thiết bị dùng cho cửa cấp nước; phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và ống dẫn nước hoặc gaz; nồi nấu dùng điện [trừ các bộ phận của máy móc]; nồi hơi để đốt nóng; nồi hơi của xưởng giặt là; nồi hơi, không là bộ phận máy móc; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sưởi ấm; thiết bị thông gió; thiết bị điều hòa không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [chiếu sáng].

(210) **4-2018-43346**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A11.1.4; 26.1.1; 26.13.1; A26.11.9



(731) THÁI BÁ MINH (VN)

132/78 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính cụ thể là phần mềm quản lý nhà hàng.

(210) **4-2018-43347**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A11.1.4; 26.1.1; 26.13.1; A26.11.9



(731) THÁI BÁ MINH (VN)

132/78 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43349**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; 1.15.15; A26.11.12; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH JASWILL (VN)

186 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; son môi; chất làm bóng môi; thuốc bôi lông mi mắt; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng cho lông mày, son môi, chất làm bóng môi, thuốc bôi lông mi mắt, mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu gội đầu, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem làm trắng da.

(210) **4-2018-43350**

(540)

KETOMEDLAC

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC
PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY
(VN)

Khu Công nghiệp Công Nghệ Cao I, khu
công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, Đại lộ
Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2018-43352**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.24; A24.15.7; A24.15.11

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THÀNH DUY (VN)

Xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk
Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê, sản phẩm từ cà phê; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43353**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.7; 3.7.19; A3.7.24; 1.15.15; 1.15.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRẦN VĂN NGỌC (VN)

Quán Khói, khu tái định cư, xã Diên Thành, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-43354**

(540)

LifeAfter

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HONG KONG NETEASE
INTERACTIVE ENTERTAINMENT
LIMITED (HK)

1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104
Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

(210) **4-2018-43355**

(540)

MEDS

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MEDS
SPECIALTIES (VN)

P1603, tầng 16, tòa nhà DAEHA, số 360
đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt; thực phẩm chế biến từ tôm; thực phẩm chế biến từ cá; sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực dược phẩm.

(210) **4-2018-43358**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.4; A3.13.4; 3.13.5; 1.15.11; 5.5.23; 25.1.25

(591) Trắng, vàng, nâu, đen, đỏ, xanh dương, xanh lá, xanh da trời, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH AN TI (VN)

Số 01, quốc lộ 1, xã Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; kem dưỡng da; kem dưỡng thể (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích trang điểm.

Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa (không dùng cho mục đích y tế); keo ong (dùng làm thực phẩm); mút mật ong trộn vừng; sáp ong (dùng làm thực phẩm); nước mật đường; men dạng viên (không dùng trong y tế).

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước cốt trái cây pha mật ong; nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây; đồ uống không cồn.

(210) **4-2018-43359**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.1; 26.1.4

(591) Vàng, xanh dương.

(731) VŨ QUỐC TÙNG (VN)

201-A7 Giáp Lục, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-43360**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN XUÂN TRANG (VN)

A10.06 C/c 557, 659 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43361**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH ITBC VIỆT NAM (VN)

Số 15B ngách 22, ngõ 445 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-43363**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) ZENG CHENGLIN (CN)

Room 801, Building 13, Wanke Zitai, No. 88, Liansheng Middle Road, Humen Town, Dongguan City, Guangdong, China.

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; giày; quần; áo khoác; quần áo may sẵn; quần áo.

(210) **4-2018-43364**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A26.4.18; 26.4.1

(731) ZENG CHENGLIN (CN)

Room 801, Building 13, Wanke Zitai, No. 88, Liansheng Middle Road, Humen Town, Dongguan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; giày; quần; áo khoác; quần áo may sẵn; quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43365**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.1.6; A7.1.12; A7.1.11; 7.1.24

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN SRLAND (VN)

X-01.11 tầng 01 Sunrise North, 27 Nguyễn nữ Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

(210) **4-2018-43366**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15

(591) Đỏ, đen, đỏ nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHỰA VIỆT LONG (VN)

D3/18A đường Kênh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Móng tay giả; móng chân giả.

(210) **4-2018-43367**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ARTEMIA BAIKAL (VN)

299/GCH, ấp Giồng Chuối, xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản.

(210) 4-2018-43368

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KATP
KaTP

(731) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
46/14 ấp Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn chiếu sáng; đèn điện; bóng đèn; bóng đèn điện; đèn led.

(210) 4-2018-43369

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

IntermixMekong
Intermix-Mekong

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)

Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; mì sợi; mì gói; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; cà phê.

(210) 4-2018-43370

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Intermix Mekong
Mekong Intermix

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)

Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; mì sợi; mì gói; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43371**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3; 4.3.19

(591) Tím, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN
HOÀNG LONG (VN)

56 đường Lê Hồng Phong, phường 2,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ (không dùng cho mục đích chữa bệnh); nhà hàng ăn uống;
quán ăn uống; quán nước giải khát; quầy rượu (quán bar).

(210) **4-2018-43372**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT AN
THỊNH PHÁT TÀI LỘC (VN)

Số nhà 37 đường Thiên Đức, xã Yên
Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán tờ giấy, bìa, giấy vệ sinh, băng vệ sinh.

(210) **4-2018-43373**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh đen, xanh lam, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH WINFAST VIỆT
NAM (VN)

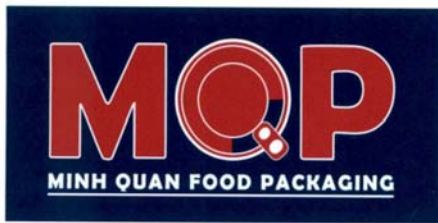
Tầng 2, số nhà 30 đường Hồ Tùng Mậu,
phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn, chế phẩm để giặt; nước xả vải (dùng để giặt), chế
phẩm tẩy trắng (giặt giũ); chế phẩm tẩy vết bẩn, vết màu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43374**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.4; A11.1.18

(591) Đỏ, xanh thẫm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ THỰC PHẨM MINH QUÂN (VN)
Lô III.5, khu CN Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Hộp đựng thực phẩm bằng kim loại; lon bảo quản thực phẩm bằng kim loại.

(210) **4-2018-43375**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.16; A3.1.24; 4.5.15

(731) KIM SEON HEE (KR)

R2804, 118dong, 845, Taejang-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem nền mỹ phẩm; nước thơm làm nền dạng mỹ phẩm; miếng mặt nạ đắp mặt; mặt nạ dạng kem dùng cho cơ thể; mặt nạ bùn dùng cho cơ thể; mặt nạ dạng kem làm đẹp dùng cho mặt; mặt nạ dạng bùn làm đẹp dùng cho mặt; bộ mỹ phẩm để nuôi dưỡng da; kem mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm dùng cho da; nước thơm mỹ phẩm dùng cho da; kem mỹ phẩm làm sạch da; bút chì kẻ viền mắt; nước sơn móng; bộ mỹ phẩm trang điểm mặt; chất làm bóng môi; nước hoa; dầu thơm; xà phòng để chăm sóc cơ thể; dầu gội đầu.

Nhóm 28: Ngựa gỗ quay vòng tròn; vòng đu quay; tàu lượn siêu tốc; súng ngắn đồ chơi bắn hơi; trò chơi dạng thẻ; trò chơi xây dựng; trò chơi ghép hình; cờ domino; trò chơi cờ; con ki [để chơi]; bàn chơi thò lò cờ thỏ cáo; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưới câu cá; mồi câu cá (nhân tạo); bộ dụng cụ đánh cầu lông; bộ dụng cụ đánh bóng rổ; quả bóng hơi để chơi; lưới cho thể thao; gậy đánh gôn; búp bê; đồ chơi nhồi bông; xe cộ đồ chơi; đồ chơi ngồi lên được; ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi); nhân vật đồ chơi hành động; mặt nạ đồ chơi; mỹ phẩm đồ chơi cho trẻ em; đồ chơi cho vật nuôi; đồ chơi bồn tắm; đồ chơi bằng chất dẻo; đồ chơi bằng cao su; đồ chơi bằng giấy; đồ chơi bằng kim loại; đồ chơi kéo dây; đồ chơi đa năng; đồ chơi nâng cao trí tuệ của trẻ em; vợt bắt bướm, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; nhân vật đồ chơi; máy bay không người lái (đồ chơi); bàn cờ trò chơi; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; túi đựng vật dụng đánh gôn, có bánh xe; túi đựng vật dụng đánh gôn, không có bánh xe; que gỗ chuyên tay dùng trong môn chạy tiếp sức; thắt lưng để leo núi [dụng cụ thể thao]; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; dụng cụ tập thể dục.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên giải trí; sắp xếp và tiến hành cuộc thi giáo dục; sắp xếp và tiến hành cuộc thi giải trí; thông tin giải trí; thông tin vui chơi giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; sản xuất phim hoạt hình

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

trừ phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim hoạt hình; phân phối phim hoạt hình; phân phối truyện tranh; sản xuất chương trình hoạt hình; cung cấp trường quay; cho thuê hình ảnh động; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tiến hành các sự kiện giáo dục; quản lý trường đào tạo đặc biệt về phim hoạt hình; dịch vụ đánh bạc, dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua ứng dụng trò chơi di động; dịch vụ nhiếp ảnh kỹ thuật số; dịch vụ lập kế hoạch cho buổi chiếu phim; dịch vụ lập kế hoạch cho buổi biểu diễn; dịch vụ lập kế hoạch cho trận đấu; dịch vụ lập kế hoạch cho buổi biểu diễn âm nhạc; tổ chức và tiến hành triển lãm cho mục đích giải trí; cung cấp các tiện nghi bảo tàng [dùng cho việc giới thiệu, trưng bày]; dịch vụ công viên có bể nuôi cá và loài thủy sinh.

(210) **4-2018-43377**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



PROWAX

(731) EXXON MOBIL CORPORATION
(US)
5959 Las Colinas Boulevard, Irving,
Texas 75039-2298, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Sáp dưới dạng nguyên liệu thô; sáp công nghiệp được dùng như chất phụ trợ cho việc sản xuất; sáp công nghiệp làm từ dầu mỏ.

(210) **4-2018-43379**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; 26.1.5;
26.1.4

(591) Đen, đỏ.

(731) PHẠM THỊ HUỆ (VN)
Xóm 9, Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh
Tuyên Quang

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; hydro peroxid dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm, mỹ phẩm để tắm; kem hấp tóc; gel (gốc dầu mỡ) dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43380**

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



Helicia
CONFIDENCE COMES FROM EVERY CORRECT CHOICE

(531) A26.11.8

(731) PHẠM THỊ HUỆ (VN)
Xóm 9, Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh
Tuyên Quang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm, mỹ phẩm để tắm; kem hấp tóc; gel (gốc dầu mỡ) dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43381**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, nâu, xám.

(731) HUỖNH THỊ TỔ HOA (VN)

Ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dưa chua bồn bồn (bồn bồn muối chua).

(210) **4-2018-43382**

(540)

NANOCO

(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) LÂM DIỆU PHI (VN)

D4 đường 30-4, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43383**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15; 5.7.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH GẠO HẠT NGỌC (VN)

Số 74C (thửa đất số 194, tờ bản đồ 34), đường Cách Mạng, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo, thóc (lúa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43384**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24

(731) **HỘ KINH DOANH ĐỨC ĐẠT (VN)**

114/5 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 23: Chỉ sợi.

(210) **4-2018-43385**

(540)

**BÙNG CHÁY
ĐAM MÊ**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **LÊ THỊ BÍCH LOAN (VN)**

Ấp 6, Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ giải trí truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2018-43386**

(540)

HUMMER

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

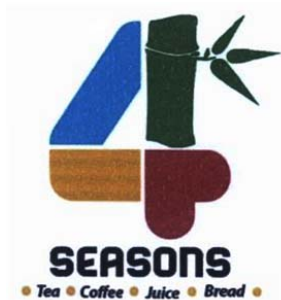
(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)**

Số 23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-43387**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.13; 2.9.1; 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, vàng, xanh ngọc, xanh lá, đen.

(731) **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM ĐỨC (VN)**

46/10 đường số 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; rau củ đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; động vật giáp xác không còn sống.

Nhóm 30: Cà phê; bánh mì; nước sốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn - đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-43388**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; A2.1.18; 26.1.1

(591) Xanh dương đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HARRY P'S (VN)

Số 49 đường D2, tổ 9, kp2, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê hạt; tiêu; trà; cacao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm, quảng cáo: cà phê, tiêu, trà, cacao.

(210) **4-2018-43389**

(540)

ORIBE

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) TÔ TUẤN ĐÌNH (VN)

845 Ba Đình, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43390**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; 4.3.1; 26.1.1

(591) Đỏ nâu, vàng nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)

Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục và đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43391**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.25

(591) Đỏ, xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH P&A PAINT VIỆT NAM (VN)

Số 2, ngách 26/26, ngõ Độc Lập, đường Long Biên Xuân Quan, tổ 4, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-43392**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.25

(591) Xanh tím than, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH P&A PAINT VIỆT NAM (VN)

Số 2, ngách 26/26, ngõ Độc Lập, đường Long Biên Xuân Quan, tổ 4, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-43393**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; 1.5.1; 26.11.3; A26.11.8; 26.3.2

(591) Xanh da trời, đỏ, xanh xám.

(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA VÀ CƠ KHÍ CHÍNH XÁC VIỆT LONG (VN)

Nhà B11- 5A khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Trục cho máy; thanh truyền cho máy móc động cơ điện và động cơ; khớp ly hợp, trục loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; khuôn [bộ phận của máy]; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; trục cam dùng cho động cơ xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43394**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; 1.5.1; 26.11.3; A26.11.8; 26.3.2

(591) Xanh da trời, đỏ, xanh xám.

(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA VÀ CƠ KHÍ CHÍNH XÁC VIỆT LONG (VN)

Nhà B11- 5A khu đô thị Vinhomes Gardema, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ dẫn động, trục loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy cấp phối; băng tải [máy móc]; rô bốt [máy móc]; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy phân phối, tự động.

(210) **4-2018-43395**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; 1.5.1; 26.11.3; A26.11.8; 26.3.2

(591) Xanh da trời, đỏ, xanh xám.

(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA VÀ CƠ KHÍ CHÍNH XÁC VIỆT LONG (VN)

Nhà B11- 5A khu đô thị Vinhomes Gardema, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy cắt [máy móc]; thiết bị để gia công cơ khí; máy công cụ; máy gia công kim loại; máy và thiết bị điện để làm sạch; máy nén khí.

(210) **4-2018-43396**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; 1.5.1; 26.11.3; A26.11.8; 26.3.2

(591) Xanh da trời, đỏ, xanh xám.

(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA VÀ CƠ KHÍ CHÍNH XÁC VIỆT LONG (VN)

Nhà B11- 5A khu đô thị Vinhomes Gardema, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị để gia công cơ khí; khuôn [bộ phận của máy]; băng tải [máy móc]; người máy [máy móc]; rô bốt [máy móc]; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43397**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 24.5.1; 26.3.23

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM (VN)

F301, tầng 3 TTTM Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư; môi giới chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán (mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình); quản lý quỹ; tư vấn tài chính; hoạt động ngân hàng; ủy thác đầu tư.

(210) **4-2018-43398**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ÂN THIÊN PHƯỚC (VN)

127 Huỳnh Thúc Kháng, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cafe; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn, đồ uống.

(210) **4-2018-43399**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH NHÀ TÂN VIỆT AN (VN)

17 đường số 41, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; sợi thuốc lá; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ tour du lịch; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ vận tải du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ karaoke; dịch vụ vũ trường; các dịch vụ vui chơi trên biển: thuyền buồm, lướt ván, nhảy dù trên biển.

Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng sinh thái; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bar; bar rượu (quầy rượu).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa.

(210) **4-2018-43401**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 8.1.1; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xám, đen, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ KIM QUYÊN (VN)
71 KP. 3A, phường Thạnh Lộc, quận 12,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì heo quay.

(210) **4-2018-43402**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; A5.3.13

(591) Xanh, trắng.

(731) TRẦN THỊ DUYÊN (VN)
Thôn 1A, xã Cư Ê Wi, huyện Cư Kuin,
tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, mũ nón, giày dép.

(210) **4-2018-43403**

(540)

(220) 10.12.2018


(441) 25.02.2019

(531) 24.17.5


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI VINCARE (VN)
506/15 đường 3/2, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210)	4-2018-43404	(220)	10.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	3.6.6; A3.4.4; 3.4.13; A3.4.24
		(731)	CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG CƠM TẤM CÔ GÁI VIỆT (VN) 420 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn.

(210)	4-2018-43405	(220)	10.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	1.15.15
		(591)	Xanh nhạt, xanh đậm, trắng.
		(731)	VÕ DUY ĐỦ (VN) Thôn Phú Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chai lăn vết côn trùng (không dùng cho mục đích y tế), bình xịt đuổi muỗi, nước lau sàn, chai lăn vết côn trùng, nước rửa chén, nước hoa, tinh dầu, son môi, quần áo, túi xách, ba lô, bóp, ví, giày dép, mũ nón, đồng hồ, dây đeo tay.

(210)	4-2018-43407	(220)	10.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(591)	Trắng, đen, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH DR.SAFE (VN) 50/3 đường HT 31, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp gas, dây dẫn gas (bộ phận của bếp gas); nồi cơm đốt bằng gas (thiết bị nấu nướng); thiết bị sấy khô; thiết bị đốt nóng.

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); chảo rán (không dùng điện); nồi áp suất (không dùng điện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43408**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DR.SAFE (VN)

50/3 đường HT 31, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp gas, dây dẫn gas (bộ phận của bếp gas); nồi cơm đốt bằng gas (thiết bị nấu nướng); thiết bị sấy khô; thiết bị đốt nóng.

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); chảo rán (không dùng điện); nồi áp suất (không dùng điện).

(210) **4-2018-43409**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DR.SAFE (VN)

50/3 đường HT 31, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp gas, dây dẫn gas (bộ phận của bếp gas); nồi cơm đốt bằng gas (thiết bị nấu nướng); thiết bị sấy khô; thiết bị đốt nóng.

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); chảo rán (không dùng điện); nồi áp suất (không dùng điện).

(210) **4-2018-43410**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DR.SAFE (VN)

50/3 đường HT 31, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Van bếp gas.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43411**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH DR.SAFE (VN)
50/3 đường HT 31, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vỏ mô - tơ bằng kim loại; ống dẫn gas bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm nghiền bằng gang; tấm cắt bằng gang.

Nhóm 11: Bếp gas, dây dẫn gas (bộ phận của bếp gas); nồi cơm đốt bằng gas (thiết bị nấu nướng); thiết bị sấy khô; thiết bị đốt nóng.

(210) **4-2018-43412**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A9.3.18; A9.1.16

(591) Xanh biển, xanh lá, cam.

(731) QUÁCH HÁN NGUYÊN (VN)
287/14 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán quần áo trẻ em.

(210) **4-2018-43413**

(540)

MAP SU PO

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG) (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt nấm, diệt cỏ, diệt trừ sâu hại, ốc bươu vàng; Thuốc diệt động vật có hại, côn trùng có hại.

(210) **4-2018-43414**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, xám, xanh lá cây đậm, xanh ớt chuối.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VĨNH VIỄN THT (VN)
Số 1, lô S4, khu dân cư An Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng; nấm dược liệu các loại (đông trùng hạ thảo, nấm linh chi).

(210) **4-2018-43415**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, xám, xanh lá cây đậm, xanh đọt chuối.



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VĨNH VIỄN THT (VN)

Số 1, lô S4, khu dân cư An Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu.

(210) **4-2018-43416**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, đen.



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VĨNH VIỄN THT (VN)

Số 1, lô S4, khu dân cư An Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng; nấm dược liệu các loại (đông trùng hạ thảo, nấm linh chi).

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm làm sạch cơ thể diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế), mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, tinh dầu mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43417**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Arrow Gold

(731) GIANG CẨM BÌNH (VN)

Thôn Tây Vị, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy làm mát bằng hơi nước, bếp từ, bếp hồng ngoại, nồi cơm, bếp nướng, nồi áp suất, máy xay sinh tố, chảo ăn lẩu dùng điện, nồi lẩu dùng điện, máy làm tóc đen, máy ép hoa quả, máy lọc không khí, máy hút ẩm, lò vi sóng, ấm siêu tốc, máy sấy tóc, máy hút mùi, quạt điện, máy hút bụi, bộ nồi inox, đèn sưởi nhà tắm, máy lọc nước, bình nóng lạnh, chảo rán, bàn là, bóng đèn.

(210) **4-2018-43418**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 26.1.1

(591) Đỏ, cam, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM CHAY PHƯƠNG LOAN (VN)
75 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thực phẩm chay các loại.

(210) **4-2018-43419**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.2; 3.7.13; 3.7.21

(591) Xanh lá, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TRANG ĐÀI (VN)
49 đường số 5, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Pho mát; rau đông khô; sữa gạo; hạt đã chế biến; lát trái cây mỏng (lát trái cây sấy khô); khoai tây rán giòn (lát khoai tây rán giòn);

Nhóm 30: Bánh gạo; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; kẹo; bánh kẹo; senbei [bánh gạo].

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43421**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

FELIPOINT

(731) ZOETIS SERVICE LLC (US)
10 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054,
USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm thú y dùng để giảm đau cho chó và mèo; chế phẩm dược phẩm thú y dùng để điều trị bệnh tim và bệnh thận cho chó và mèo; chế phẩm thú y dùng để điều trị bệnh da liễu ở mèo.

(210) **4-2018-43422**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 26.1.2; A26.1.18; A5.3.13; 25.5.25

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG
FINDKOSTS THỤY SĨ - VN (VN)
23/1F, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; xà phòng vệ sinh dạng bánh; nước javen.

(210) **4-2018-43423**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 18.3.21; 18.3.23; 26.11.3; A26.11.12

(591) Bạc, xanh lá, xanh lá đậm, nâu sẫm.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT
LIỆU XÂY DỰNG BÁ SÂM (VN)

Tổ dân phố An Khê 1 (tại nhà ông
Nguyễn Văn Thiết), phường Đằng Lâm,
quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43424**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng, xanh dương, xám, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THIẾT KẾ XÂY DỰNG UNIK (VN)
223 Khánh Hội, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; thông tin về sửa chữa; dán giấy phủ tường; trát vữa, trát thạch cao; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-43425**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; A26.4.5; 26.4.10

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, đen, trắng.

(731) HANATOUR SERVICE INC. (KR)
41, Insa-dong 5-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea (03161)

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp chuyến đi cho các cá nhân và các nhóm; dịch vụ hướng dẫn chuyến đi; dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch; sắp xếp các chuyến đi du lịch tham quan và các cuộc đi chơi.

(210) **4-2018-43426**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; A26.4.5; 26.4.10

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, đen, trắng.

(731) HANATOUR SERVICE INC. (KR)
41, Insa-dong 5-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea (03161)

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở tạm thời tại khách sạn và khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ đặt chỗ khách sạn qua internet; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-43427**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; A26.4.5; 26.4.10

(591) Vàng, da cam, đen, trắng.

(731) HANATOUR SERVICE INC. (KR)

41, Insa-dong 5-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea (03161)

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp chuyến đi cho các cá nhân và các nhóm; dịch vụ hướng dẫn chuyến đi; dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch; sắp xếp các chuyến đi du lịch tham quan và các cuộc đi chơi.

(210) **4-2018-43428**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; A26.4.5; 26.4.10

(591) Vàng, da cam, đen, trắng.

(731) HANATOUR SERVICE INC. (KR)

41, Insa-dong 5-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea (03161)

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở tạm thời tại khách sạn và khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ đặt chỗ khách sạn qua internet; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-43430**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.11.9; A3.11.24

(731) LONG LAI DEVELOPMENT LTD. (TW)

6F., No. 136, Zhongshan 1st Rd., Luzhou Dist., New Taipei City 24753, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; giày; dép đi trong nhà; bít tất ngắn cổ; giày thể thao; quần áo; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; quần dài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43432**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; 25.1.25; A5.5.20;
A26.4.18

(591) Xanh lam, xanh lá cây.

(731) CÁI HÙNG (VN)

45/12 KP11 đường số 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép [đồ đi chân].

(210) **4-2018-43433**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A19.13.25; 19.13.1; 18.2.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) TRẦN PHỐI PHỐI (VN)

206/25 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong nha khoa (cụ thể: sáp, chất làm dấu bằng cao su, khay nhựa đổ mẫu hàm răng, giá khớp, thạch cao đổ mẫu, bột que hàn, cát thổi sứ, chổi đánh bóng, đá cắt kim loại, đá cắt sứ, mũi mài bằng kim loại, lưỡi cưa), máy xịt cát [sử dụng trong nha khoa], máy đánh bóng răng, máy mài răng, mắc cài, bột sứ để làm răng [sử dụng trong nha khoa].

(210) **4-2018-43434**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.10; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA SMILE HT (VN)

76A Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nha khoa và các trang thiết bị và vật liệu y tế dùng trong hoạt động nha khoa gồm: chất hàn răng, vật liệu làm răng giả, sáp nha khoa, trụ chân răng nhân tạo, răng sứ, thuốc tẩy trắng răng, vật liệu điều trị răng, máy chữa răng, máy điều trị răng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo: đào tạo răng hàm mặt, đào tạo marketing, đào tạo bán hàng.

Nhóm 44: Hoạt động chuyên môn về nha khoa như: lấy cao vôi răng, nhổ răng, trám răng; làm răng, hàm giả; chỉnh hình răng miệng; tiểu phẫu thuật răng miệng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43435**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; 2.3.9; 26.1.1

(591) Nâu đen, nâu trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BESTLIFE VIỆT NAM (VN)

179D Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-43436**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; 2.3.9; 26.1.1

(591) Nâu đen, nâu trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BESTLIFE VIỆT NAM (VN)

179D Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượu; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-43437**

(540)

PANGOLIN

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) KHÚC NGỌC PHÚ (VN)

14.12 B2 chung cư Tân Tạo 1, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (phi kim loại); gỗ bán thành phẩm (ví dụ, xà, ván, panen); gỗ dán; kính xây dựng (ví dụ, tấm lát sàn, ngồi thủy tinh).

(210) **4-2018-43438**

(540)

PANBA

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)

Thôn Lê Tiến, xã Nguyễn Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-43439**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) NGUYỄN HUY CẢNH (VN)

Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

XIN PANBA

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

(210) **4-2018-43440**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23

(591) Xanh, đỏ nâu.

(731) CÔNG TY TNHH PANEL PHÒNG

SẠCH DINGSHENG VIỆT NAM (VN)

Lô C1-1, khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)



(511) Nhóm 06: Tấm panel xây dựng bằng kim loại; cửa panel bằng kim loại.

(210) **4-2018-43441**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP

KHẨU YOU PENG (VN)

278 Lĩnh Bình Thăng, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

YOU PENG

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng; mua bán hàng may mặc, giày dép; mua bán thực phẩm; mua bán thiết bị điện tử; mua bán thiết bị viễn thông; mua bán thiết bị vệ sinh và thiết bị lắp đặt vệ sinh.

(210) **4-2018-43442**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 1.15.15; 24.17.3

(591) Xám, trắng, xanh da trời, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM

NANOFOOD (VN)

Thôn Đồng Vàng, xã Phú Mãn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-43443**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.5.1; 24.15.1; 26.2.7; A15.9.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN REGULUS (VN)

Số 7 đường Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được].

(210) **4-2018-43444**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

米芝莲
MAI CHI LING

(731) SHANGHAI HOT MINI RESTAURANT CO., LTD (CN)

Room 212, 2F, 236 Huahe Rd, Baoshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm lưu động (quán ăn lưu động); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-43445**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TÙNG HÙNG
HỦ TIẾU MÌ SƯỜN

(591) Vàng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH HỦ TIẾU MÌ SƯỜN TÙNG HÙNG (VN)

147 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, chi tiết: dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43446

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17; A3.13.24; 26.1.1; A24.15.11

(591) Đen, vàng.

(731) NGÔ QUANG CƯỜNG (VN)

Số nhà 95, đường Trần Quốc Toản,
phường Ngô Quyền, thành phố Bắc
Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hàng trang trí nội thất, đồ trang trí nội thất.

(210) 4-2018-43448

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A26.4.24

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒ LA (VN)

208 Đô Đốc Lộc, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Sôcôla; ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; bột ca cao.

(210) 4-2018-43449

(540)

RIO ALTO

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) VINA SAN ESTEBAN S.A. (CL)

La Florida 2178, San Esteban, Los
Andes, Chile

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

(210) 4-2018-43450

(540)

IN SITU

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) VINA SAN ESTEBAN S.A. (CL)

La Florida 2178, San Esteban, Los
Andes, Chile

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43451**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VIÑA SAN ESTEBAN

(731) VINA SAN ESTEBAN S.A. (CL)

La Florida 2178, San Esteban, Los Andes, Chile

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

(210) **4-2018-43452**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

EMSULFAN

(731) EMCURE PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)

Emcure House, T-184, M.I.D.C., Bhosari, Pune - 411 026, India.

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc chữa bệnh.

(210) **4-2018-43454**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 25.1.6; 5.3.11; A5.3.13; A8.5.3

(591) Xanh lá, xanh non, xanh rêu, hồng nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGUYỆT (VN)

Tiểu khu 2, khu phố Hưng Hoà, phường Sông Trú, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò chả.

Nhóm 35: Mua bán giò chả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43455**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; 5.3.11; A5.3.13; A8.5.3; A25.1.10

(591) Xanh lá, xanh non, xanh rêu, hồng nhạt, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGUYỆT (VN)**

Tiểu khu 2, khu phố Hưng Hoà, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò chả.

Nhóm 35: Mua bán giò chả.

(210) **4-2018-43456**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A17.2.2; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC HỮU TÙNG (VN)**

Tiểu khu 3, tổ dân phố Châu Phố, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức.

(210) **4-2018-43457**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; 26.1.2; 24.17.3; 7.5.10; A7.1.11; 7.1.24

(591) Cam, trắng, vàng nâu.

(731) **HỢP TÁC XÃ THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP KỶ LONG (VN)**

Phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Hoạt động kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; khu vui chơi trẻ em; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

(210) **4-2018-43458**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15;

(591) Vàng, nâu, đen, tím nhạt, trắng, vàng nhạt, nâu đậm, xám.

(731) NGUYỄN CHÍ THANH (VN)

285/56 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm dành cho thú cưng bao gồm thức ăn cho thú cưng, sữa tắm, xịt khử mùi, phấn thơm, thuốc thú y, thuốc dành cho thú cưng, sữa uống và các sản phẩm dinh dưỡng cho thú cưng; mua bán phụ kiện cho thú cưng gồm quần áo, túi xách và nhà lồng vận chuyển, đồ chơi, thảm lót, mũ nón, rọ mõm, tô bát ăn, cát vệ sinh, chuồng ngủ, vòng cổ, dây dẫn, thẻ tên cho vật nuôi, lược, bàn chải, kéo cắt tỉa móng cho vật nuôi.

(210) **4-2018-43459**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Trắng, hồng.

(731) HOÀNG TRỌNG QUÂN (VN)

619 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mắt kính, kính áp tròng, kính giãn tròng, quần áo, giày dép, mũ nón.

(210) **4-2018-43460**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Trắng, nâu.

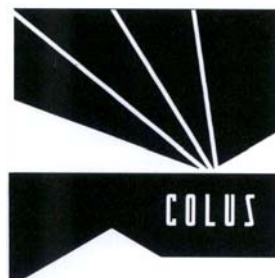
(731) HOÀNG TRỌNG QUÂN (VN)

619 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mắt kính, kính áp tròng, kính giãn tròng, quần áo, giày dép, mũ nón.

(210) **4-2018-43461**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.12.1; 25.5.25; A26.11.9; 26.11.3; 26.3.4; 26.7.5

(731) TRẦN THỊ CẨM TIÊN (VN)

814 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu.

(210) **4-2018-43462**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.5.11

(591) Vàng tươi, đen, nâu.

(731) KHÚC NGỌC PHÚ (VN)

14.12 B2 chung cư Tân Tạo 1, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dùng cho công nghiệp; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chất làm đặc và chất làm mau khô dùng cho sơn; dầu chống rỉ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (phi kim loại); gỗ bán thành phẩm (xà, ván, panen); gỗ dán; kính xây dựng (tấm lát sàn, ngói thủy tinh).

(210) **4-2018-43463**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3; A17.2.2

(591) Đen, đỏ tươi, đỏ đậm, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT XÂY DỰNG THÀNH THÀNH CÔNG (VN)

Số 24 Lê Đại Hành, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43464**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.7.17; A3.7.24; 26.11.3

(731) LÊ THỊ THANH HÒA (VN)

Số 29 đường Bùi Thị Xuân, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43465**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; 21.3.1; 25.1.6

(591) Tím, trắng.

(731) NGUYỄN LƯƠNG HIỆU (VN)

54 Hoàng Minh Giám, phường Hoà
Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; trại tập luyện thể thao; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi thể thao; giáo dục thể chất; cho thuê thiết bị thể thao.

(210) **4-2018-43466**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1; 1.7.6; 3.7.16

(591) Vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG
HỒNG THIÊN NAM (VN)

16 Lương Nhữ Hộc, phường Hòa Thuận
Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tạo lập và duy trì trang web cho người khác, lập trình máy tính.

(210) **4-2018-43468**

(540)

UHION

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH
VỤ HIỆP TÂN HI TA SA (VN)

Lô 33 đường số 3, khu công nghiệp Tân
Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện; phanh xe đạp (tay thắng).

(210) **4-2018-43469**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CHỢ BUU ĐIỆN

(731) TỔNG CÔNG TY BUU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)

Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán và phân phối lương thực, thực phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dụng cụ nhà bếp, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm, các chất tẩy rửa, hàng dệt may, da giày, cơ khí, tai nghe, máy ghi âm, phụ kiện thiết bị âm thanh, phụ kiện thiết bị truyền hình, phụ kiện máy tính, phụ kiện đi kèm điện thoại di động và điện thoại để bàn, điện lạnh, thiết bị điện tử.

Nhóm 36: Dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng.

(210) **4-2018-43470**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

POSTSHOP

(731) TỔNG CÔNG TY BUU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)

Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán và phân phối lương thực, thực phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dụng cụ nhà bếp, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm, các chất tẩy rửa, hàng dệt may, da giày, cơ khí, tai nghe, máy ghi âm, phụ kiện thiết bị âm thanh, phụ kiện thiết bị truyền hình, phụ kiện máy tính, phụ kiện đi kèm điện thoại di động và điện thoại để bàn, điện lạnh, thiết bị điện tử.

Nhóm 36: Dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng.

(210) **4-2018-43471**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

POSTMARKET

(731) TỔNG CÔNG TY BUU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)

Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán và phân phối lương thực, thực phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dụng cụ nhà bếp, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm, các chất tẩy rửa, hàng dệt may, da giày, cơ khí, tai nghe, máy ghi âm, phụ kiện thiết bị âm thanh, phụ kiện thiết bị truyền hình, phụ kiện máy tính, phụ kiện đi kèm điện thoại di động và điện thoại để bàn, điện lạnh, thiết bị điện tử.

Nhóm 36: Dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng.

(210) **4-2018-43472**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ZELACREAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bội, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43473**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Dr.SAFE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bội, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43474**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

PAZTESAFE

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43475**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

PAZTECLEAN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43476**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

BACTECARE

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-43477** (220) 10.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- PAZTECARE**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2018-43478** (220) 10.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC API (VN)
Thôn Đông Âm, xã Phú Mãn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- MILIBEUTY**
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.
-

- (210) **4-2018-43479** (220) 10.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC API (VN)
Thôn Đông Âm, xã Phú Mãn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- NANOBEUTY**
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.
-

- (210) **4-2018-43480** (220) 10.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC API (VN)
Thôn Đông Âm, xã Phú Mãn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- MILILUXURY**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-43481**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15

(591) Trắng, xanh lá cây, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH HUNG (VN)

Khu Non Trang, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(210) **4-2018-43482**

(540)

TIFAFRESH

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)

Lô D5A Tân Kiên - Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43483**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.3.1; 1.5.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HỒNG CÚC TÂY NINH (VN)

Tổ 11, ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bột mì.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43484**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.4; 3.1.16; 24.1.1; A5.3.13

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT TINH BỘT KHOAI MÌ
BÌNH MINH (VN)

Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 9A, ấp 1, xã
Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh
Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bột mì.

(210) **4-2018-43485**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.3.11; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THANH BÌNH (VN)

Tổ 3, ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình,
huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bột mì.

(210) **4-2018-43486**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; A26.11.12

(591) Xanh, trắng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
WEWE (VN)

Số 1 đường Trần Thánh Tông, phường
15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên máy tính; phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động; chương trình máy tính.

(210) **4-2018-43487**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, đen, đỏ, xám.

(731)

VŨ THỊ LÙNG (VN)

Thôn Bình Đông, xã Ninh Hải, huyện
Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón).

(210) **4-2018-43488**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.4; A3.7.24

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Số 220/9A Ba Cu, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; chuyển nhượng bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-43489**

(540)

KUCA

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) GUO DAO JUN (CN)

No.19, group 9, Shangpeng Village, Suxi Township, Tathe county, Ji'an city, Jiangxi Province, People's Republic of China

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy chà nhám bằng khí nén; lưới cửa (bộ phận của máy); máy vận vít; dụng cụ cầm tay thủy lực, không vận hành thủ công; súng phun sơn bằng khí nén.

(210) **4-2018-43490**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.2; A2.1.16; 2.1.20

(731) LYU LILI (CN)

9 Committee's group, Gongting Village, Longxi township, Boluo county, Guangdong province, People's Republic of China

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn hồ quang điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; súng phun sơn bằng khí nén; máy vận vít; máy công cụ; lưới cửa (bộ phận của máy).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43491**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18; 5.3.20;
A26.11.12

(591) Đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH PHỐ HUƠNG
GROUP (VN)

113 Đặng Dung, phường Tân Định, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn thủy hải sản, rau sạch, thực phẩm; bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì; bán buôn thuốc, dược phẩm; bán buôn dụng cụ, y tế; bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; bán buôn các sản phẩm thuốc lá, thuốc lào.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43492**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.4.18; 26.15.15;
26.15.25

(591) Xanh biển đậm, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ IN 3D (VN)

99/11A đường số 10, phường Hiệp Bình
Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy in 3D; mua bán thiết bị công nghệ thông tin; mua bán thiết bị điện tử, viễn thông cụ thể là mua bán thiết bị bán dẫn; mua bán vi mạch điện; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

(210) **4-2018-43493**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.1.13; 21.1.17; A5.5.20; 26.4.1;
A26.11.9

(591) Hồng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỦY
SẢN KIM NGÂN PHÁT (VN)

Ấp Lộ Xe, xã Phú Hưng, huyện Cái
Nước, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Thủy sản: tôm khô, tôm thẻ hấp, tôm sú hấp, tôm thẻ đã lột đầu, tôm thẻ lột thịt, tôm sú lột đầu, tôm sú lột thịt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43494**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.5; A26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÁI Á (VN)
73 Đông Hồ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị cung cấp nước; vòi dùng cho ống dẫn nước; vòi hoa sen; vòi nước; van điều chỉnh mức nước; thiết bị phân phối nước; dụng cụ cung cấp nước.

(210) **4-2018-43495**

(540)

Sagolifter

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN (VN)
20/32 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe nâng tay, xe nâng điện, xe đẩy tay, xe nâng người, xe nâng bàn, xe nâng dầu, xe nâng xăng, xe nâng gas, xe đẩy, bộ kẹp phụ (phụ tùng xe nâng).

(210) **4-2018-43496**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.21; 1.15.5; 1.3.1; A1.3.17

(591) Xanh lá đậm, hồng, cam, xanh dương, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TÂN CỬU LONG (VN)
56/5 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Nhuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi như: thanh long, sầu riêng, nhãn, cam, bưởi, chôm chôm.

Nhóm 35: Mua bán các loại trái cây như: thanh long, sầu riêng, nhãn, cam, bưởi, chôm chôm.

(210) **4-2018-43497**

(540)

TEKINI

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GRAVITATION VIỆT NAM (VN)
368/10C đường Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Sạc điện thoại; tai nghe; linh kiện điện thoại; phụ kiện điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện điện thoại và linh kiện điện tử.

(210) **4-2018-43498**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Xám, đỏ.

(731) VŨ NGỌC ĐIỆP (VN)

42/96 Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy hút không khí; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; vòi xả nước; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

Nhóm 11: Lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; bếp nấu ăn; lò nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị lọc nước.

(210) **4-2018-43499**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC HOÀNG MINH (VN)

54 Nguyễn Huệ, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

(210) **4-2018-43500**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.3.3; 26.3.4; A26.3.5; A25.7.5

(591) Xanh lá.



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AQUAVIE (VN)

Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy gia công gỗ; máy gia công CNC; máy khoan và cắt CNC dùng trong gia công gỗ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43501**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HUALI

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AQUAVIE (VN)

Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu phục vụ trang trí nội thất: nẹp nhựa, chỉ nhựa PVC dán cạnh gỗ; nẹp nhựa ABS; nẹp nhựa acrylic; nẹp chỉ verneer.

(210) **4-2018-43502**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TQS

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AQUAVIE (VN)

Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy gia công gỗ; máy gia công trung tâm CNC; máy khoan và cắt CNC dùng trong gia công gỗ.

(210) **4-2018-43503**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SPRING WATER

(531) 1.15.15; A12.3.11

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÙA XUÂN (VN)

Số nhà 28, phố Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; máy lọc nước.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, giới thiệu, trưng bày các sản phẩm về thiết bị lọc nước, máy lọc nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43506**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ELI

(731) BROOKLYN BRIDGE TO CAMBODIA (US)

20 Sidney Place, Suite 3A Brooklyn, NY 11201, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; máy nông nghiệp; máy gieo hạt (máy nông nghiệp).

(210) **4-2018-43507**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 5.7.1; A5.3.13; 26.2.7; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, vàng cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ BÁNH ĐA NEM THUẬN KỶ (VN)

Khối phố Trung Đình, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: bánh đa nem, thực phẩm sạch, rau củ quả còn tươi.

(210) **4-2018-43508**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Shop mỹ phẩm *Khuân Oanh*
Đánh thức vẻ đẹp tiềm ẩn của bạn

(591) Xanh dương.

(731) NGUYỄN THỊ KIM OANH (VN)

266 khu 1A, thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng mua bán hàng hóa tổng hợp, gồm: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm, dầu dùng cho mục đích làm sạch, sữa tắm, dầu gội, dầu xả (mỹ phẩm), chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng trong y tế, dung dịch lau sàn nhà và nhà tắm, dung dịch xử lý thông tắc, nước rửa kính, chất làm mềm vải (dùng để giặt), đồ chơi trẻ em, văn phòng phẩm (bút, vở, cặp sách, ba lô, keo dán, bìa sách, băng đĩa nhạc), đồ lưu niệm, quần áo thời trang, vải sợi, hàng may mặc, giày dép, băng vệ sinh, tã giấy, khăn giấy, bột giặt, kem giặt, đồ gia dụng (ly, chén, bát, đĩa), nữ trang, mắt kính, đồng hồ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43510**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.7.5

(731) TA TUNG ALUMINIUM CO., LTD.
(TW)

8FL. -1, No. 92, Sec. 1, Nanking East
Road, Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Cửa sổ bằng nhôm; cửa ra vào bằng nhôm; vách ngăn bằng kim loại; cửa sổ ở trần nhà bằng kim loại; lan can bằng kim loại; hàng rào cọc bằng kim loại; cửa bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; lưới bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa ngăn khí bằng kim loại; cửa sổ ngăn khí bằng kim loại.

(210) **4-2018-43511**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.3.1; A2.1.23; A2.3.23; 26.1.1

(731) IDERMIZ COMPANY LIMITED (TH)

No 973, President Tower Arcade, Unit
L20-21, Lobby Floor, Phloen Chit Road,
Lumphini Sub-district, Pathum Wan
District, Bangkok, 10330 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp, hướng dẫn và tổ chức hội nghị; tổ chức hội nghị trong lĩnh vực y học; tổ chức hội nghị chuyên đề trong lĩnh vực y học; sắp xếp và tổ chức buổi thuyết trình; tổ chức và sắp xếp khóa huấn luyện; tổ chức và sắp xếp khóa huấn luyện chuyên sâu; sắp xếp, hướng dẫn và tổ chức đại hội; sắp xếp, hướng dẫn và tổ chức hội thảo [tập huấn]; sắp xếp, hướng dẫn và tổ chức hội thảo; sắp xếp, hướng dẫn và tổ chức hội nghị chuyên đề.

(210) **4-2018-43512**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đồ, đồ bóc đồ

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ GIẢI
TRÍ SÀI GÒN POST (VN)

Số 18 - C7 khu biệt thự Ciputra, phường
Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền phát thông tin; cung cấp cổng chia sẻ video; dịch vụ truyền thông điện tử; dịch vụ truyền tải thông điệp, dữ liệu và thông tin qua mạng internet hoặc các mạng máy tính và truyền thông khác; dịch vụ cung cấp diễn đàn trao đổi thông tin trực tuyến, diễn đàn trò chuyện trực tuyến, nhật báo trực tuyến, trang nhật ký điện tử cá nhân trực tuyến và máy chủ liệt kê nhằm truyền tải các thông điệp, lời bình luận và dữ liệu dưới dạng đa phương tiện giữa những người sử dụng; dịch vụ truyền tải qua mạng internet hoặc các mạng máy tính và truyền thông khác các phương tiện truyền thông điện tử, dữ liệu dưới dạng đa phương tiện, video, phim ảnh, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi, dữ liệu được tạo ra bởi người sử dụng, dữ liệu dưới dạng âm thanh và thông tin.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ giáo dục và giải trí có sử dụng các phương tiện truyền thông điện tử, dữ liệu dưới dạng đa phương tiện, video, phim ảnh, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi, dữ liệu được tạo ra bởi người sử dụng, dữ liệu dưới dạng âm thanh và các thông tin có liên quan thông qua các mạng máy tính và truyền thông; dịch vụ xuất bản các sản phẩm giải trí nghe-nhìn kỹ thuật số và các sản phẩm giải trí đa phương tiện; tổ chức các sự kiện giải trí và giáo dục đa phương tiện cho người khác.

(210) **4-2018-43513**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

The logo for VISSMANN, featuring the word "VISSMANN" in a bold, red, sans-serif font. The letter "S" is stylized with a vertical line through its center.

(591) Đỏ, trắng.

(731) VISSMANN WERKE GMBH & CO
KG (DE)

Viessmannstrasse 1 35108 Allendorf
Germany

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử được ghi sẵn trên phương tiện máy tính, chương trình máy tính, phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm ứng dụng để vận hành hệ thống cấp nhiệt; thiết bị đo đạc, dò và giám sát (trừ loại dùng cho mục đích y tế), thiết bị chỉ báo và kiểm soát, cụ thể là thiết bị kiểm soát cho hệ thống cấp nhiệt, thiết bị điều hòa và làm sạch không khí, làm sạch nước, thiết bị khử muối và điều hòa và hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và hệ thống quang điện dùng để sản xuất điện mặt trời.

Nhóm 11: Đèn mỏ đốt, nồi hơi [không phải bộ phận của máy] và thiết bị sưởi ấm, cụ thể là thiết bị sưởi ấm gia dụng và công nghiệp và thiết bị làm nóng nước; thiết bị sưởi ấm, thông gió, và điều hòa và làm sạch không khí (ở xung quanh), cụ thể là thiết bị làm sạch và lọc không khí bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; hệ thống vệ sinh, thiết bị cung cấp nước và vệ sinh, cụ thể là hệ thống làm sạch, khử muối và điều hòa nước; hệ thống và thiết bị làm lạnh và làm mát.

Nhóm 37: Lắp đặt, làm sạch, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống sưởi ấm, thiết bị điều hòa và làm sạch không khí, hệ thống làm sạch, khử muối và điều hòa nước và hệ thống và thiết bị làm lạnh và làm mát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43514**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VISSMANN

(731) VISSMANN WERKE GMBH & CO
KG (DE)

Viessmannstrasse 1 35108 Allendorf
Germany

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử được ghi sẵn trên phương tiện máy tính, chương trình máy tính, phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm ứng dụng để vận hành hệ thống cấp nhiệt; thiết bị đo đạc, dò và giám sát (trừ loại dùng cho mục đích y tế), thiết bị chỉ báo và kiểm soát, cụ thể là thiết bị kiểm soát cho hệ thống cấp nhiệt, thiết bị điều hòa và làm sạch không khí, làm sạch nước, thiết bị khử muối và điều hòa và hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và hệ thống quang điện dùng để sản xuất điện mặt trời.

Nhóm 11: Đèn mở đốt, nồi hơi [không phải bộ phận của máy] và thiết bị sưởi ấm, cụ thể là thiết bị sưởi ấm gia dụng và công nghiệp và thiết bị làm nóng nước; thiết bị sưởi ấm, thông gió, và điều hòa và làm sạch không khí (ở xung quanh), cụ thể là thiết bị làm sạch và lọc không khí bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; hệ thống vệ sinh, thiết bị cung cấp nước và vệ sinh, cụ thể là hệ thống làm sạch, khử muối và điều hòa nước; hệ thống và thiết bị làm lạnh và làm mát.

Nhóm 37: Lắp đặt, làm sạch, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống sưởi ấm, thiết bị điều hòa và làm sạch không khí, hệ thống làm sạch, khử muối và điều hòa nước và hệ thống và thiết bị làm lạnh và làm mát.

(210) **4-2018-43515**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VISSMANN

(731) VISSMANN WERKE GMBH & CO
KG (DE)

Viessmannstrasse 1 35108 Allendorf
Germany

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Đèn mở đốt, nồi hơi [không phải bộ phận của máy] và thiết bị sưởi ấm, cụ thể là thiết bị sưởi ấm gia dụng và công nghiệp và thiết bị làm nóng nước; thiết bị sưởi ấm, thông gió, và điều hòa và làm sạch không khí (ở xung quanh), cụ thể là thiết bị làm sạch và lọc không khí bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; hệ thống vệ sinh, thiết bị cung cấp nước và vệ sinh, cụ thể là hệ thống làm sạch, khử muối và điều hòa nước, hệ thống và thiết bị làm lạnh và làm mát.

Nhóm 11: Xuất bản phẩm điện tử được ghi sẵn trên phương tiện máy tính, chương trình máy tính, phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm ứng dụng để vận hành hệ thống cấp nhiệt; thiết bị đo đạc, dò và giám sát (trừ loại dùng cho mục đích y tế), thiết bị chỉ báo và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

kiểm soát, cụ thể là thiết bị kiểm soát cho hệ thống cấp nhiệt, thiết bị điều hòa và làm sạch không khí, làm sạch nước, thiết bị khử muối và điều hòa và hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và hệ thống quang điện dùng để sản xuất điện mặt trời.

Nhóm 37: Lắp đặt, làm sạch, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống sưởi ấm, thiết bị điều hòa và làm sạch không khí, hệ thống làm sạch, khử muối và điều hòa nước và hệ thống và thiết bị làm lạnh và làm mát.

(210) **4-2018-43516**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; A2.1.18; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) THEBORN KOREA Co.,Ltd. (KR)

4,5,6F. 39, Bongeunsa-ro 1-gil,
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ chuỗi quán cà phê (dịch vụ quán cà phê được nhượng quyền); dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống được nhượng quyền); dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà ăn cho khách du lịch; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy sa-lát; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo kiểu phương Tây; quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ phục vụ thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng các món ăn Hàn Quốc.

(210) **4-2018-43517**

(540)

PAIK'S COFFEE

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) THEBORN KOREA Co.,Ltd. (KR)

4,5,6F. 39, Bongeunsa-ro 1-gil,
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ chuỗi quán cà phê (dịch vụ quán cà phê được nhượng quyền); dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống (dịch vụ nhà hàng ăn uống được nhượng quyền); dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà ăn cho khách du lịch; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy sa-lát; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo kiểu phương Tây; quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ phục vụ thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng các món ăn Hàn Quốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43518**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

MIPAXOL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43519**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

BOSTAVIT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43520**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

SULFALAZIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43521**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

BOSLAZIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43522**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

DERMACOTYL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43523**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

BOSTHIO

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43524**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

BOSTOMET

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43525**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.4.6; 25.12.1

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.

(731) ĐẶNG PHƯỜNG NAM (VN)
Thôn 2, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập,
tỉnh Bình Phước



(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43526**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 3.13.1; A3.13.24

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)

1D ngõ 107 Trần Duy Hưng, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-43527**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.1.16

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT THÁI
(VN)

Thôn Thượng, xã Đông Dư, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hạt giống cây trồng; cây giống; hoa quả tươi; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

(210) **4-2018-43528**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.5.3; A1.13.10; 26.1.2

(591) Xanh rêu, xanh nước biển, xanh da trời,
vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY
DỰNG TOÀN CẦU (VN)

P1201B chung cư Housinco, đường
Lương Thế Vinh, phường Trung Văn,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng làm từ đất sét: gạch không nung, gạch cách nhiệt, gạch trang trí; vật liệu xây dựng làm từ thạch cao, bột đá, xi măng.

(210) **4-2018-43529**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.5; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TRUYỀN THÔNG VÀ SỰ KIỆN
DODO (VN)

18 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; đại diện thương mại; kinh doanh thương mại; quản lý và điều hành kinh doanh; quảng cáo; kinh doanh buôn bán thiết bị ánh sáng, âm thanh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô; dịch vụ cho thuê xe du lịch và xe vận tải; dịch vụ điều hành tua du lịch; dịch vụ đại lý du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hóa, thể thao, giải trí; hội nghị; hội thảo; tổ chức sự kiện biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ quay phim chụp ảnh; dịch vụ cho thuê thiết bị ánh sáng, âm thanh cho sân khấu, trường quay và các hoạt động tổ chức sự kiện thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ tiệc cưới, sinh nhật.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (health SPA); thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp (massage); nhà nghỉ dưỡng bệnh; trợ giúp y tế.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới; dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghỉ lễ cưới); dịch vụ cung cấp thông tin về địa điểm tổ chức lễ cưới và phòng tổ chức tiệc lớn; dịch vụ tư vấn và tổ chức tiệc cưới (thuộc về nghi lễ).

(210) **4-2018-43530**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BLACK TEA

(731) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
2-2-1, Toranomom Minato-ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Lá thuốc lá, đã được chế biến hoặc chưa chế biến; thuốc lá hút; thuốc lá dùng với tẩu; thuốc lá cuốn bằng tay; thuốc lá nhai; thuốc lá dạng bột ướn dùng để ngậm; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; xì gà; điếu xì gà nhỏ hỏ hai đầu; thuốc lá dạng bột để hít; gạt tàn thuốc lá; đót thuốc lá điếu; bật lửa cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống cuốn thuốc lá và diêm (vật dụng cho người hút thuốc).

(210) **4-2018-43531**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Naumavid

(531) A26.11.12; 26.11.3

(731) KIM SANG SUNG (KR)
2-1401, 26 Garwolseo-ro, Bupyeong-gu,
Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa oải hương; son môi; gói mặt nạ; dầu mát xa (mỹ phẩm); nước sơn móng; thuốc nhuộm tóc; kem đánh bóng (kem vani); dầu dưỡng da cho trẻ sơ sinh; phấn thơm (mỹ phẩm); kem chống nắng; kem cạo râu; sữa dưỡng da dạng bôi; phấn mắt; kem dưỡng sau cạo râu; kem dưỡng da toàn thân; kem tẩy trang; sữa tắm tẩy da chết; xà phòng làm đẹp; nước xịt thơm miệng không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43532** (220) 10.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) SUZHOU XINGCHENXIANGBAN
TRADING CO., LTD. (CN)
No.668, Fengting Avenue, Industrial
Park, Suzhou City, Jiangsu Province,
China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

igrow 爱果乐

(511) Nhóm 20: Bàn làm việc; đồ đạc trong nhà; ghế ngồi; bàn [đồ đạc]; đệm cho giường [đồ đạc]; giá [đồ đạc]; bàn làm việc khi đứng; tủ sách; ghế để chân; giá sách [đồ đạc].

(210) **4-2018-43534** (220) 10.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A26.3.5; 26.3.1
(731) PHẠM QUYẾT CHIẾN (VN)
Số 8, ngõ 162/50 đường Nguyễn Văn Cừ,
phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành
phố Hà Nội

V - LEGEND

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; kim đồng hồ; bộ máy đồng hồ; cơ cấu đồng hồ; mặt đồng hồ.

(210) **4-2018-43535** (220) 10.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO
KABUSHIKI KAISHA (JP)
33-8, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo,
Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

ABSOLUTE

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; phụ tùng và linh kiện của ô tô.

(210) 4-2018-43537

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Primerpum

(731) TRẦN MINH TUYỀN (VN)

Số 163, khối Liên Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm khí nén; bơm ly tâm; bơm chân không [máy móc]; bơm cao áp; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

(210) 4-2018-43538

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; 26.1.2; A26.1.18; 1.15.15; A26.11.12

(591) Trắng, xanh da trời, xanh lam, xanh lá cây, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG HF 100 (VN)

472/2 đường Nguyễn Văn Kha, ấp Phú Hiệp, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa.

(210) 4-2018-43539

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.2; 3.7.17; A25.7.21; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xám, hồng, xám, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂY LINH (VN)

111 Lê Đại Hành, KP12, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 24: Chăn, ga, khăn trải giường bằng vải, vỏ gối, vỏ nệm.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối sản phẩm: chăn, ga, gối, đệm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43544**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XÂY DỰNG SẢN XUẤT
JIANAN (VN)

Phòng 302, số 7-9-11 Trần Xuân Hòa,
phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế); thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) **4-2018-43546**

(540)

KANAJAPAL

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN
NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD
3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ,
huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(210) **4-2018-43547**

(540)

CUACAOC

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN
NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD
3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ,
huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43549**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ORCHESTRA NETWORKS

(731) TIBCO SOFTWARE INC. (US)
3303 Hillview Avenue, Palo Alto,
California 94304, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng cho quản lý dữ liệu và quản lý tài sản dữ liệu với mục đích quản lý và chia sẻ dữ liệu động.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn máy tính; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có chứa phần mềm máy tính dùng cho quản lý dữ liệu và quản lý tài sản dữ liệu với mục đích quản lý và chia sẻ dữ liệu động.

(210) **4-2018-43550**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 5.7.3; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 25.5.25

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ VÀ LƯƠNG THỰC AN THÁI (VN)

Số nhà 29, liên kê 9, phố Ngô Thị Nhậm,
phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2018-43551**

(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.3; 25.5.25; A26.4.18; A26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC HỒNG SƠN (VN)

Nhà 04, ngõ 02, Ngõ Đức Kế, phường
Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ
An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43552**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; A1.1.2

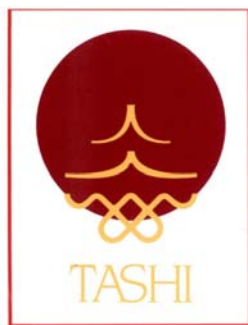
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, xám.

(731) LIÊN ĐOÀN YOGA VIỆT NAM (VN)
Số 36 phố Trần Phú, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo].

(210) **4-2018-43553**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 25.1.25; 3.7.17; A3.7.24; 7.3.11; 2.9.1

(591) Đỏ sậm, vàng.

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG
NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ (VN)
Số 26, ngõ 134, đường Hòa Bình, tổ 16,
phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; nấm đã được bảo quản; dầu dùng cho thực phẩm; phần hoa đã chế biến làm thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; chế phẩm để nấu xúp.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm ngũ cốc; quế [gia vị]; mật ong; hạt tiêu [gia vị]; gạo.

(210) **4-2018-43554**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.11; 7.1.13; A6.19.15; A6.19.16

(731) NO SIYOUNG (KR)

Hak-maeul Hanjin Apartment 145-708,
124, Yongjong-ro, Gyeyang-gu, Incheon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Xà phòng tạo bọt; xà phòng tắm; mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm dưới dạng nước thơm; nước thơm dưỡng thể; nước thơm dưỡng da; sữa tắm tạo bọt; chế phẩm đánh răng; kem làm đẹp da mặt và toàn thân; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-43555**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 26.1.1; A5.1.16; 26.11.3; A6.19.9

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NAM HÀ (VN)

Thôn Khả La, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; gia cầm, không còn sống; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; trứng; sữa.

(210) **4-2018-43556**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ABBIG (VN)

Số 288, ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện tử viễn thông, linh kiện điện thoại di động.

(210) **4-2018-43558**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 4.3.9

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, tím, cam, đen.

(731) HUỲNH THỊ HỒNG HÀ (VN)

30 Nguyễn Tuân, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất bảo quản thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán hương liệu hoá màu thực phẩm và công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43559**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.9; 26.4.3; A5.3.13; A5.3.14

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ NHỰA VIỆT
Ý (VN)

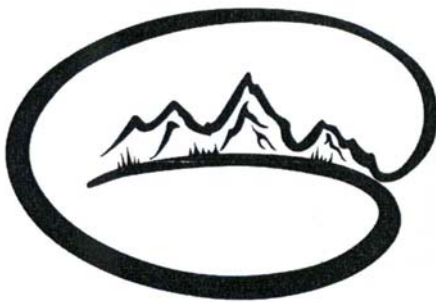
Lô 6 khu công nghiệp Bình Xuyên, xã
Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh
Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

(210) **4-2018-43560**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 5.7.1; 5.7.24

(591) Nâu, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DUỆC LIỆU HỮU CƠ
TU MƠ RÔNG (VN)

Thôn Đăk Kinh 2, xã Ngọc Lây, huyện
Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê túi lọc.

(210) **4-2018-43561**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.6; A25.7.7

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI QUỐC TẾ MINH CHÂU (VN)

Tầng 2, số 15B lô 6 Lê Hồng Phong, khu
dân cư Trung Hành 8, phường Đằng
Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem trị sẹo (mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-43563** (220) 10.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)
- SOUL NATURALIZER**
- (731) CALERES, INC. (US)
8300 Maryland Avenue, St. Louis,
Missouri 63105, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo phông, áo sơ mi, áo cánh (áo bờ-lu), quần đùi, váy, quần dài; đồ đi chân, cụ thể là giày, giày ống (giày cao cổ), dép đi trong nhà, dép có quai hậu (xăng-đan); đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai.

- (210) **4-2018-43564** (220) 10.12.2018
(441) 25.02.2019
(300) UK00003320876 27.06.2018 GB
(540)
- 
- (531) 26.1.1; 1.15.15; A26.1.18; A26.11.9
(731) NICOVENTURES HOLDINGS
LIMITED (GB)
Globe House, 1 Water Street, London,
WC2R 3LA, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch dành cho thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá có chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; thuốc lá; sản phẩm thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao thuốc lá điếu.

- (210) **4-2018-43566** (220) 10.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)
- 
- PLANET JEJU**
- (531) A5.1.5; A5.1.16; A2.1.23; 2.1.14;
2.1.11; 3.3.1; 5.7.3; A11.3.20; A11.3.25;
26.1.1
(731) ECOJFOOD CO., LTD. (KR)
311, Business Incubating Center Jeju
Tourism College, 2715, Pyeonghwa-ro,
Aewol-eup, Jeju-si, Jeju- do, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

- (511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh kẹo; kẹo; kem lạnh; chế phẩm ngũ cốc; sô cô la; ngũ cốc đã qua chế biến; trà; hỗn hợp nhồi trên cơ sở bánh mì; bánh bột nhồi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43567**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.15; 26.1.4

(591) Xanh rêu, vàng.



(731) CÔNG TY TNHH ANNE HILL (VN)

31-33 đường Giang Văn Minh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục bậc tiểu học; giáo dục bậc trung học; đào tạo ngoại ngữ; tư vấn giáo dục.

(210) **4-2018-43570**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A9.7.22; 20.7.1

(591) Nâu, vàng nghệ, da cam.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỊA ỐC INTERLAND (VN)

Số 156 ngõ 460 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giảng dạy.

(210) **4-2018-43571**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

DU THIÊN

(731) NGUYỄN DU THIÊN (VN)

Thôn 1, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 41: Giải trí; sản xuất nhạc; dàn dựng chương trình biểu diễn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43572**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

DU THIEN

(731) NGUYỄN DU THIÊN (VN)
Thôn 1, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng,
tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 41: Giải trí; sản xuất nhạc; dàn dựng chương trình biểu diễn.

(210) **4-2018-43578**

(220) 10.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) UNG THỊ TIÊM (VN)

28 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

(210) **4-2018-43579**

(220) 10.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 3.7.17; 26.4.1; A26.4.18

(591) Đen, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ BNS (VN)

Số 01A/31, khu phố Bình Thuận 2,
phường Thuận Giao, thị xã Thuận An,
tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm, ghế sofa, bàn, ghế, giường, tủ.

Nhóm 35: Mua bán trực tiếp và qua mạng, xuất nhập khẩu các loại: tre, nứa, gỗ cây, gỗ cao su, gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, giấy dán tường, bao bì giấy/nhựa, giày dép, quần áo, giường, tủ, bàn, ghế, đèn và bộ đèn điện, sofa, đệm lò xo, đồ văn phòng phẩm như bút viết, hộp màu, bảng viết, hàng nhựa gia dụng như rổ nhựa, chậu nhựa, thùng nhựa, đồ chơi trẻ em, hàng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

kim khí điện máy như điều hòa, bếp ga, nồi cơm điện, máy giặt, đồ điện gia dụng như ổ cắm, dây điện, da nhân tạo, da PU, thiết bị và linh kiện viễn thông như dây cáp, dây sạc điện thoại, bộ cách ly điện tử, bộ khuếch đại điện.

(210) **4-2018-43580**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.11; 2.1.1

(591) Đỏ, trắng, tím.

(731) **HỘ KINH DOANH BIÊN HỒ HỘI QUÁN (VN)**

528 Hai Bà Trưng, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bia; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-43581**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xám, đỏ, vàng cam, vàng.

(731) **PHAN QUỐC VƯƠNG (VN)**

Ấp Gia Ty, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, thu mua, phân phối đặc sản vùng miền như: đồ ăn đã qua chế biến (cụ thể gồm thực phẩm làm từ cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, nước, thịt nấu đông, cá nhuyển dạng sệt, thịt ướp muối, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, thảo mộc tươi, rau củ quả tươi, rau củ quả đông lạnh) và đồ ăn tươi sống (thịt, cá, rau, củ, quả), bột mì, gạo, hạt ngũ cốc, thực phẩm đóng hộp, lương thực thực phẩm có nguồn gốc động vật, lương thực thực phẩm có nguồn gốc thực vật, gia vị, nông sản khô (đậu, bắp, tiêu, mộc nhĩ, bún, phở, mì sợi, miến).

(210) **4-2018-43582**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.13.1; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1

(591) Vàng, vàng đồng.

(731) **PHẠM VĂN MẠNH (VN)**

SN39, tổ 11, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-43583**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TÂN TÍN THÀNH (VN)

369/131 Lê Thiệt, phường Phú Thọ Hòa,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Chất chống thấm (hoá chất); phụ gia chống thấm; hóa chất dùng trong ngành xây dựng.

(210) **4-2018-43584**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.1; 26.4.9

(591) Xanh da trời, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT YING QIU
(VN)

1/101A ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn chiếu sáng; đèn điện; bóng đèn; bóng đèn điện; đèn led (thiết bị chiếu sáng).

(210) **4-2018-43585**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A12.3.11; 26.4.4

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DIỆU
MINH (VN)

15 Lê Quát, phường Tân Thới Hòa, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nắp (nú) chai không bằng kim loại; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43586

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A11.3.3

(591) Đỏ trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) PHẠM VĂN LƯU (VN)

Số 167-169 đường 23/8, khóm Trà Kha A, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cacao.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ (không dùng cho mục đích chữa bệnh); nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán nước giải khát; quầy rượu (quán bar).

(210) 4-2018-43587

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, xanh lá nõn, trắng.

(731) TRẦN ĐÌNH CẨN (VN)

6/12/65, Hạ Đoạn 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(210) 4-2018-43588

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 18.5.10; A18.5.3

(591) Ghi xám, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GS40 (VN)

LK6 L18 khu đấu giá Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán sách; xuất nhập khẩu sách; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý tư liệu bằng máy tính; quảng cáo.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; xuất bản sách; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng.

(210) **4-2018-43589**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Cam, xanh cô ban.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP E2E (VN)

Số 11-13-15 phố Trần Xuân Soạn, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

(210) **4-2018-43590**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.1.1

(591) Trắng, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SAO VEGA (VN)

Số 15 ngõ 104, phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

(210) **4-2018-43591**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 25.12.1; A1.1.10; A1.1.2


(591) Xanh da trời, trắng.


(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SAO VEGA (VN)


Số 15 ngõ 104, phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-43592** (220) 11.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 2.1.1; 2.1.11; 2.1.8; 26.1.1
(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) NGUYỄN LÊ TRUNG TÀI (VN)
290/18 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 3,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống.
-

- (210) **4-2018-43593** (220) 11.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 26.13.25; 26.3.23; 18.2.1
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) NGUYỄN LÊ TRUNG TÀI (VN)
290/18 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 3,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe].
-

- (210) **4-2018-43594** (220) 11.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MAI VÀNG TẾT
(VN)
C7A/226, ấp 3, xã Bình Lợi, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán cây; mua bán cây trồng; mua bán cây giống.
-

- (210) **4-2018-43595** (220) 11.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MAI VÀNG TẾT
(VN)
C7A/226, ấp 3, xã Bình Lợi, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán cây; mua bán cây trồng; mua bán cây giống.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43596**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; A26.11.8

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT NAM (VN)

476 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

(210) **4-2018-43597**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.1.6; 7.5.2

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG NHÂN PHÁT (VN)

379 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Chậu rửa gắn cố định; bồn rửa; vòi; phụ kiện bồn tắm; thiết bị làm nóng nước dùng cho bồn tắm; vòi hoa sen.

(210) **4-2018-43598**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A3.4.2; 3.4.13; 3.4.1

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG LIÊN KẾT THỰC PHẨM VIỆT (VN)

84 Thích Minh Nguyệt, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-43599**

(540)

KPY

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH RIO SIMI (VN)

6/3 đường số 20, khu phố 3, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán quả tươi; mua bán trái cây tươi, ở dạng giỏ]/đặt trong giỏ; mua bán trái cây có múi, tươi; mua bán các loại quả mọng, tươi.

(210) **4-2018-43600**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TÂN VIỆT

(731) ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG (VN)

85A Ngô Đức Kế, phường 7, thành phố
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 25: Giày; giày ống; dép; giày thể thao.

Nhóm 35: Mua bán giày; mua bán giày ống, mua bán dép; mua bán giày thể thao.

(210) **4-2018-43601**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 1.15.15; 24.17.24; 18.1.21; A18.7.25

(591) Da cam đậm và da cam nhạt, nâu đậm,
nâu nhạt và nâu cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG
NGHỆ BONBON VIỆT NAM (VN)

15A, đường Giang Biên, phường Giang
Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng liên quan đến cho thuê xe hơi, taxi và tất cả các loại hình dịch vụ cho thuê xe chở khách; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ vận tải; phần mềm cho việc lập chương trình tự động và vận tải hàng hóa của các loại xe cơ giới.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, kết nối các cuộc gọi, tin nhắn SMS, và thúc đẩy khai báo việc điều khiển phương tiện cơ giới cục bộ của bên thứ ba trong vùng lân cận của người gọi sử dụng điện thoại di động, thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ nhận và gửi tin dữ liệu thông qua các kênh điện tử, dịch vụ viễn thông qua đài phát thanh điện tử và không dây.

Nhóm 39: Vận tải; cung cấp thông tin chuyên về dịch vụ vận tải, đăng thông tin nhu cầu vận tải, tư vấn vận tải, bốc xếp, đóng gói và lưu kho hàng hóa, dịch vụ sắp xếp các chuyến vận tải hàng hóa qua một trang web; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; hậu cần vận tải.

Nhóm 42: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không thể tải xuống và có thể tải xuống dưới hình thức ứng dụng trên máy tính, điện thoại và các thiết bị cầm tay khác liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ vận tải, đăng thông tin nhu cầu vận tải, tư vấn vận tải, bốc xếp, đóng gói và lưu kho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

hàng hóa, dịch vụ sắp xếp các chuyến vận tải hàng hóa; các dịch vụ khoa học và kỹ thuật, dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ trên; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính.

(210) **4-2018-43602**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CÙI DÌA

(731) LẠI XUÂN TRƯỜNG (VN)
23 khu B 45 Láng Thượng, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43605**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

p.b.c

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG
PHƯỜNG BẮC (VN)
Thôn Tổ Hỏa, xã Lý Thường Kiệt, huyện
Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Xà, không bằng kim loại; dầm, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; hàng rào phân ranh giới, không bằng kim loại dùng cho đường xá; ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; hàng rào không bằng kim loại; thanh tà vẹt đường sắt, không bằng kim loại; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng.

(210) **4-2018-43606**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BHF Nội thất Bách Hội
Hội tụ tinh hoa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT
BÁCH HỘI (VN)
Số 4, ngõ 293 đường Khuất Duy Tiến,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, giá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43607**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.1.1; A25.7.21

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương đậm, vàng cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NEW HOPE HÀ NỘI (VN)

Khu công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cám cho gia súc; cám cho gia cầm; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn dùng để nuôi thủy hải sản; thức ăn cho động vật.

(210) **4-2018-43608**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(731) LÊ THỊ TUYẾT TRINH (VN)

Số 53 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà trọ; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-43609**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.17.5; A24.17.9; 25.7.25; 26.1.1

(731) TRẦN ĐỨC HẢI (VN)

Số 2, phố Hàng Cân, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43610**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A9.7.19; A11.1.5;
A25.1.10; 25.1.25; 25.7.25; 4.5.13;
4.5.15; 8.7.5

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, hồng.

(731) HỒ MINH THÙY VÂN (VN)

Số 33 đường số 6, khu dân cư Bình
Đặng, phường 6, quận 8, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt heo (lợn) chế biến sẵn; lạp xưởng tươi; thịt bò chế biến; thịt gia cầm chưa chế biến; rau quả chế biến; chao.

Nhóm 30: Bánh; chao (gia vị), nước sốt (gia vị).

Nhóm 31: Rau tươi; trái cây (hoa quả) tươi.

Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm chế biến, đồ uống, rau tươi, trái cây tươi, các loại thịt gia súc và gia cầm tươi, các loại hải sản tươi.

(210) **4-2018-43611**

(540)

SUN FLY

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SUNRICE
VIỆT NAM (VN)

Số 28 ngõ 14 khu A TT Viện nghiên cứu
rau quả, tổ dân phố An Lạc, thị trấn Trâu
Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất diệt động vật có hại; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

(210) **4-2018-43612**

(540)

SUN CIDE

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SUNRICE
VIỆT NAM (VN)

Số 28 ngõ 14 khu A TT Viện nghiên cứu
rau quả, tổ dân phố An Lạc, thị trấn Trâu
Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt động vật có hại; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

(210) **4-2018-43613**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SUN WIN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SUNRICE
VIỆT NAM (VN)

Số 28 ngõ 14 khu A TT Viện nghiên cứu
rau quả, tổ dân phố An Lạc, thị trấn Trâu
Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt
động vật có hại; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

(210) **4-2018-43614**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SUN VECTOR

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SUNRICE
VIỆT NAM (VN)

Số 28 ngõ 14 khu A TT Viện nghiên cứu
rau quả, tổ dân phố An Lạc, thị trấn Trâu
Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt
động vật có hại; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

(210) **4-2018-43615**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SUN OLIVER

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SUNRICE
VIỆT NAM (VN)

Số 28 ngõ 14 khu A TT Viện nghiên cứu
rau quả, tổ dân phố An Lạc, thị trấn Trâu
Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt
động vật có hại; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

(210) **4-2018-43616**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SUN PERMETHRIN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SUNRICE
VIỆT NAM (VN)

Số 28 ngõ 14 khu A TT Viện nghiên cứu
rau quả, tổ dân phố An Lạc, thị trấn Trâu
Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt động vật có hại; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ.

(210) **4-2018-43617**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Xanh da trời và trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AP SAIGON PETRO (VN)

Lầu 1, 6B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

(210) **4-2018-43618**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 2.3.9; 3.13.1

(591) Đỏ, vàng, cam, trắng, hồng, nâu đỏ, bạc, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ PHẨM PHƯƠNG THẢO (VN)

Tầng 2, số nhà 32, liên kề 19, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc phụ khoa, dược phẩm; thuốc đông y.

(210) **4-2018-43619**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; A1.5.3; A26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG VIỆT HAVICO (VN)

82 đường Ht 05, khu phố 3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43620**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; 26.1.2; 26.1.5; 15.7.1

(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HIẾU THÀNH PHÁT (VN)

57/34 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Nước làm mát động cơ/đầu máy xe cộ, chất phụ gia hoá học dùng cho nhiên liệu động cơ; nước pha axit để sạch ắc qui.

Nhóm 35: Mua bán: nước làm mát động cơ/đầu máy xe cộ, chất phụ gia hoá học dùng cho nhiên liệu động cơ, nước pha axit để sạch ắc qui; đại lý mua bán nước làm mát động cơ/đầu máy xe cộ.

(210) **4-2018-43621**

(540)

Orioles
Orioles

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HUỖNH NGỌC HIẾU (VN)

7 đường số 11, KP. 3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2018-43622**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.3.3; 18.2.1

(591) Xanh nước biển, xám, trắng.

(731) LIU, CHENFA (CN)

No. 1 Huangfang, Xikou Village, Sidu Town, Changting District, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH SHAROTOLINK Việt Nam (VN SHAROTOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối phụ kiện điện thoại, sạc điện thoại dự phòng, đầu sạc điện thoại, dây cáp điện thoại, tai nghe bluetooth dùng cho điện thoại, sạc điện thoại không

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

dây, đầu sạc điện thoại dành cho xe ô tô, loa kim loại kết nối bằng bluetooth (dùng cho điện thoại), miếng dán điện thoại, thẻ nhớ, ốp lưng điện thoại.

(210) **4-2018-43623**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AKNE_SV18

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SEN VÀNG (VN)

106/5 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, dược phẩm.

(210) **4-2018-43624**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.3.1; A2.3.16; A2.3.18; A2.3.23; 20.7.1

(731) CÔNG TY TNHH TNJ INVESTMENT INC (VN)

Liên kê 3-2 Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) trà sữa.

(210) **4-2018-43625**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Edy Moda
VỀ ĐẸP ĐƯỢC TÔN VINH

(731) TRẦN THỊ NHUNG (VN)

Số nhà 5, ngách 21, ngõ 110 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-43626**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Y. Yeudulich

(531) 26.4.4; A26.4.18

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP PHẦN MỀM NIỀM VUI (VN)

Tầng 8, tòa nhà Licogi 13, 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

(210) **4-2018-43627**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 9.1.7; 9.1.10; 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; A25.1.10

(591) Vàng, trắng, nâu.

(731) NGUYỄN HỮU ĐỨC (VN)

Số 10 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

(210) **4-2018-43628**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 9.1.7; 9.1.10; 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; A25.1.10

(591) Vàng, trắng, nâu.

(731) NGUYỄN HỮU ĐỨC (VN)

Số 10 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2018-43629**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 9.1.7; 9.1.10; 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; A25.1.10

(591) Vàng, trắng, nâu.

(731) NGUYỄN HỮU ĐỨC (VN)

Số 10 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43630**

(220) 11.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A18.1.19; 26.13.25; 26.1.4

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BU
CHÍNH VIETTEL (VN)

Số 1, phố Giang Văn Minh, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến hàng thủ công mỹ nghệ, đồ nội thất dùng trong gia đình và văn phòng, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giấy dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, mỹ phẩm, hoá mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, đồ uống, hàng nông sản, hàng lâm sản, hàng thủy sản, dụng cụ nhà bếp, thiết bị nhà bếp, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm các loại (thảm trải sàn, thảm yoga), hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, dụng cụ cầm tay, thiết bị cầm tay, sách báo, tạp chí, ấn phẩm, vật liệu xây dựng, thiết bị và dụng cụ y tế, xe cộ các loại, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, đồ gốm sứ thủ tinh, đồ điện gia dụng, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp, thiết bị làm lạnh, thiết bị gia nhiệt, đồ dùng cho trẻ em/trẻ sơ sinh, dụng cụ trên bàn ăn (dao, thìa, đĩa, nĩa, đĩa ăn), đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dịch vụ quảng cáo, đại lý quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng, xúc tiến thương mại, cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo.

(210) **4-2018-43631**

(220) 11.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.3.2; A26.11.8

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HERA YOGA (VN)

1143 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: quần áo, dụng cụ và thiết bị thể thao (cụ thể: túi đựng đồ tập yoga, thảm tập yoga, vòng tập yoga, khăn trải thảm, giày thể thao).

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn tập luyện yoga; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (phòng tập Yoga).

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm (bao gồm: spa, massage, xông hơi); vật lý trị liệu; dịch vụ làm tóc, làm móng tay (trung tâm chăm sóc sắc đẹp); trung tâm chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43632**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 25.5.25

(731) **HỘ KINH DOANH BẾP MỘT NẮNG (VN)**

Số 12/48/185 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Cá cơm; tôm không còn sống; cá đóng hộp; cá trích không còn sống; cá hồi không còn sống.

(210) **4-2018-43633**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.6.3

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) **NGUYỄN HOÀNG HẢI (VN)**

61 Nguyễn Đình Thi, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán trà.

(210) **4-2018-43635**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, xám, cam san hô.

(731) **CÔNG TY TNHH BACHI (VN)**

177 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Ổ bánh mì nhỏ; bánh patê nướng; bánh ngọt.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

(210) **4-2018-43636**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) **DƯƠNG TRUNG HIẾU (VN)**

Số 98A Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ phòng thí nghiệm.

(210) **4-2018-43637**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Trắng, đỏ, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CERAMICS CUỒNG
THỊNH (VN)

Số 30D/20. KP 4. phường Hồ Nai, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch; gạch ốp lát; gạch men; gạch gốm (gạch ceramic); gạch granite.

(210) **4-2018-43638**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 15.7.1; 18.1.21

(591) Xanh dương.

(731) HÀ PHƯƠNG BÌNH (VN)

730 Cách Mạng Tháng 8, phường 3,
thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô, mô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, mô tô, xe máy.

(210) **4-2018-43639**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 24.1.1; 5.7.3; 25.12.1;
25.1.6

(591) Vàng, trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO
VỆ BSK VIỆT NAM (VN)

Nhà riêng ông Nguyễn Như Dũng,
đường Nguyễn Phi Ý Lan, khu phố Yên
Lã 2, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn,
tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43640**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TRÍ CƯỜNG (VN)

P108, tập thể 242A Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Robot công nghiệp, máy công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu máy công nghiệp, băng tải, con lăn, robot công nghiệp, kệ hàng, xe đẩy hàng, đồ gá công nghiệp; quảng cáo.

(210) **4-2018-43641**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.10; 26.3.1

(591) Xanh, đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC QUỐC TẾ TRUNG KIẾN (VN)

Số 133, đường Hàm Nghi, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-43643**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; 26.1.1; 3.4.1; A3.4.4; 3.4.13

(731) CÔNG TY TNHH PRIME MILK (VN)

339/13 Kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạch, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; bơ; phô mai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43644**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ORISUN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ KỸ THUẬT ORISUN (VN)
115/2 Tô Ngọc Vân, phường Thạnh
Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc thiết bị cơ khí (máy gia công cơ khí, máy tiện, máy khoan cắt, băng tải), linh kiện cơ khí, sắt thép, các loại máy móc thiết bị công nghiệp phục vụ ngành sản xuất cơ khí.

(210) **4-2018-43645**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



Cùng Nhà Nông Làm Giàu

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15; 6.1.2;
A1.1.10; A1.1.5; 5.7.3; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HÒA
BÌNH (VN)

Khu công nghiệp Mộng Hóa, xã Mông
Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 01: Các loại phân bón; phân vi lượng dùng cho nông nghiệp; hóa chất xử lý nước; phân hoá học tổng hợp NPK.

Nhóm 35: Mua bán các loại phân bón; mua bán phân vi lượng dùng cho nông nghiệp; mua bán hóa chất xử lý nước; mua bán phân hoá học tổng hợp NPK.

(210) **4-2018-43646**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.15.1; A1.13.10; 1.5.1; 26.11.3;
1.13.1; 26.1.9

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xanh tím,
trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỊCH
VỤ ĐẦU TƯ (VN)

Lô số 4-5, trung tâm thương mại, khu
công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ
Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý mua bán: bộ vệ sinh cầm tay, đệm tựa lưng, đệm mút gối đầu, gối mút ôm, gối hơi, miếng lót giường có tay cầm, bông vệ sinh răng miệng, bông vệ sinh tai, khăn ướt, khăn mặt bông, băng vệ sinh các loại, bím người lớn, bím trẻ em, tạp dề, yếm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

ăn, cốc nhựa, cốc sứ, bát sứ, bộ ấm chén sứ, đĩa sứ, khay sứ, lọ hoa sứ, bình sứ, bình uống bằng nhựa, bát ăn cơm nhựa, khay ăn cơm nhựa, đĩa nhựa, thìa inox, đũa gỗ, khăn ăn, lót cốc, lót đĩa, khăn trải bàn, thảm chân, chổi cọ, chai lọ, chổi cọ nhà vệ sinh, giày dép, quần áo, mũ, khăn, chổi, hốt rác, thùng đựng rác, túi nylon, tăm, dầu gội, dầu tắm, xà phòng giặt, nước xả vải, xà phòng thơm, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, dao cạo râu, kéo cắt, máy xay sinh tố, máy xay thịt, quạt điện, bình đun nước siêu tốc, nồi cơm điện, máy ép trái cây, nồi lẩu điện, vỉ nướng điện, bếp từ, nồi áp suất dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, máy làm sữa đậu nành, máy đánh trứng, đèn điện, lò vi sóng, thiết bị điện để làm sữa chua, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, vải, sứ, bàn, ghế, tủ, giường, quà lưu niệm, đồ trang trí, khăn mặt, khăn tắm, khăn choàng, khẩu trang, vớ, bao tay, váy chống nắng, áo chống nắng, nón trẻ em, nón nam, nón nữ, hộp quà, giấy A3, giấy A4, giấy A5, văn phòng phẩm, giấy vệ sinh, máy tính, sữa chua, kem chuối, kem các loại, sữa các loại, thùng đá, đồ chơi trẻ em, khăn bàn, kệ ly, kệ chén, thau, rổ, nồi, áo; đại lý ký gửi hàng hóa các sản phẩm kể trên.

(210) **4-2018-43647**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 1.15.15; A3.13.24; A5.5.20; 26.13.25;
26.15.15



(591) Hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO ANA
BEAUTY ACADEMY (VN)
Số 05 đường Trần Thị Nghi, phường 7,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo, giáo dục sơ cấp: dạy nghề trang điểm thẩm mỹ, chăm sóc da.

(210) **4-2018-43648**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.7.17; 25.12.1; 25.7.25; A5.5.20



(591) Vàng.

(731) ĐINH VĂN HỘI (VN)

24/2A Bùi Xương Trạch, phường Long
Trường, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Chất đốt; nhiên liệu.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43649**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 20.7.1; 15.7.1

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, xanh đậm, hồng, cam.

(731) TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN QUẬN 6 (VN)
687 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; đào tạo lại nghề; dịch vụ trường học [giáo dục].

(210) **4-2018-43650**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.7.5; A26.4.18; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐÀI VIỆT HUYNH ĐỆ (VN)
62 Phan Xích Long, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-43651**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; A2.1.23; A21.1.5; 26.1.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO KING ĐÀ LẠT (VN)
Tầng hầm tòa nhà Du Parc, số 15 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ giải trí; tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ giải trí; trại huấn luyện thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43653**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A17.3.2; 14.7.1

(591) Nâu đất, vàng nghệ.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG GIÁP (VN)

1D (tầng trệt) Lạc Long Quân, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý các dịch vụ được cung cấp bởi các luật sư cho các cá nhân, tập thể, tổ chức và doanh nghiệp gồm có: tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; tư vấn pháp luật; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác khi tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật.

(210) **4-2018-43654**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; A26.11.12; 26.13.25; 26.15.15

(591) Đỏ, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MINH HOÀNG (VN)

Số 28 đường Vĩnh Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: điện thoại, cáp sạc, ốp điện thoại, tai nghe, kính cường lực, loa bluetooth, pin dự phòng.

(210) **4-2018-43655**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng, vàng đậm, trắng.

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)

Số 5, phố Hàng Da, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; hoa khô dùng để trang trí; cây cảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ cắm hoa; dịch vụ thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ chăm sóc vườn hoa, cây cảnh; dịch vụ làm vườn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43656**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.13.25; A16.1.5; 26.11.22

(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TIẾN CƯỜNG (VN)

Đội 1, thôn Hương Quất, xã Thành Công, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; ampli; micro; bàn trộn tín hiệu âm thanh (mixer); bộ nén âm; bộ chuyển đổi tín hiệu âm thanh.

(210) **4-2018-43657**

(540)

AnAnbebe

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI CỦA AN (VN)

Số 21, lô 2A, đường Trung Yên 11, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm như xà phòng, dầu thơm, sữa tắm, chất tẩy rửa, nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; cây thuốc dùng cho mục đích chữa bệnh.

(210) **4-2018-43658**

(540)

Ribill

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MARIA (VN)

Khu I, khu thương mại - dịch vụ - văn phòng, tầng 2, số 2.55, căn hộ The Prince Residence, 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm tạo sóng tóc; dầu gội đầu; hidro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (mua bán: nước hoa, mỹ phẩm); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

(210) **4-2018-43659**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

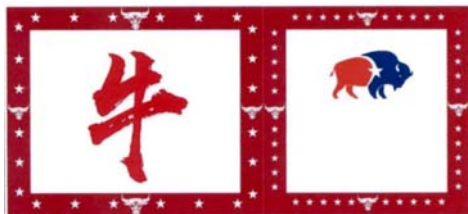
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
BOUBOUTIN (VN)
160/10 Huỳnh Thị Hai, phường Tân
Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

(210) **4-2018-43660**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.5; A1.1.10; A1.1.5; A26.4.18

(591) Cam đỏ, đỏ sậm, trắng, xanh biển.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TRÁI CÂY THỦY (VN)
Số 75 ấp Thái Hòa, xã An Thái Đông,
huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi như: quả sầu riêng tươi, quả xoài tươi, quả măng cụt tươi, quả mít tươi, quả mận tươi.

(210) **4-2018-43663**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.1.1; 5.5.1; 26.11.3;
A26.1.18

(591) Hồng, đỏ, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT
NHẬP KHẨU VINA TOWEL VIỆT
NAM (VN)
Số 9B ngõ 207, phố Bùi Xương Trạch,
phường Khương Đình, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Khăn lau đồ đạc, miếng lót nhắc nồi, găng tay làm bếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 25: Tạp dề.

(210) **4-2018-43665**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.7.10; 2.5.4

(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (VN)
118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-43666**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) MAI KIM ANH (VN)

Phòng 1202, P2, khu đô thị Việt Hưng,
phường Giang Biên, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Đậu phụ; bơ từ hạt thực vật; hoa quả sấy khô; sữa từ hạt thực vật; chao (từ đậu phụ); hạt đỗ tương lên men (natto).

Nhóm 30: Bánh mì; bún gạo; tương; bánh đa nem; bánh làm từ hạt như: đỗ, gạo, vừng, sen, điều, yến mạch, hạnh nhân, macca, hạt é, hạt bí; kẹo làm từ hạt như: lạc, vừng, điều, hạt bí, hạt hướng dương, yến mạch, hạnh nhân.

(210) **4-2018-43667**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; 26.13.25; 4.5.13

(591) Đỏ cam.

(731) CÔNG TY TNHH FITNESS & YOGA
VIỆT NAM (VN)

5A Lê Trực, phường 7, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón) [tất cả dùng cho mục đích thể thao]; mua bán ba lô, túi xách, găng tay (trang phục), vớ (tất), thảm trải sàn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43668**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; A24.15.7

(591) Xám đen, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FITNESS & YOGA
VIỆT NAM (VN)

5A Lê Trực, phường 7, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo thể thao, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), găng tay (trang phục).

(210) **4-2018-43669**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT PRINCESS
(VN)

137/6 Âu Dương Lân, phường 2, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày và dép.

(210) **4-2018-43671**

(540)

Dr.SAFE

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không
chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43672**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

PAZTESAFE

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-43673**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

PAZTECLEAN

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-43674**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

BACTECARE

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43675**

(220) 11.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

PAZTECARE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-43676**

(220) 11.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

VERUMIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VERUMIA (VN)

Số 18 ngách 105/22 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trung tâm ngoại ngữ; học viện giáo dục.

(210) **4-2018-43677**

(220) 11.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

DESTROYHP

(731) CÔNG TY TNHH DUỆC PHẨM FC (VN)

Tầng 3, số 31, Ô 27, lô 9, tổ 23, khu tái định cư Long Biên, đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43678**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

FRANBRAIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TS VIỆT NAM (VN)

Số nhà 38, ngách 9, ngõ 259 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43679**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HAIRSAGAU

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHP (VN)

Số nhà 75, ngõ 189, đường Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

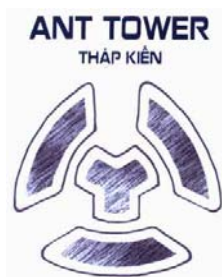
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược để trị gầu ở đầu; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43682**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 15.1.13; 1.15.23; 26.13.25

(591) Ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ TRUYỀN THÔNG HUNG GIA (VN)

95 Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu việc làm; dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực; tư vấn quản lý nhân sự và nguồn nhân lực; tư vấn việc làm và tư vấn nghề nghiệp cho doanh nghiệp; tư vấn việc làm và tư vấn nghề nghiệp cho người lao động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43683

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.4.18; A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2;
25.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh ngọc,
vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
PHƯỜNG ĐÔNG (VN)

Số 1 gác 69B/33 Hoàng Văn Thái,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2018-43684

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.11.2

(591) Xanh nước biển, da cam, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ASTT
(VN)

P4+5E2, TT Phương Mai, phường
Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng, sinh phẩm,
thiết bị y tế.

(210) 4-2018-43685

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5; 24.9.1; 26.1.2; A26.1.18; 6.1.2;
A5.11.13

(731) CÔNG TY T.N.H.H THỰC PHẨM
NHÀ VƯƠNG (VN)

Thôn Yên Đức, xã Cẩm Văn, huyện
Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Tăm; hộp đựng tăm; vật dụng giữ tăm.

Nhóm 29: Măng được phơi khô; măng chua ăn liền; măng ăn lẩu được chế biến ăn liền;
măng được chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43686

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3; 25.1.6; 5.7.3; 5.7.2; 5.5.19; 26.1.2

(591) Xanh nhạt, xanh đậm, đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM NGỌC VƯƠNG (VN)

Số nhà 17C, phố Bắc Sơn, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh khảo; bánh quy; bánh ngọt; bánh kẹo.

(210) 4-2018-43687

(540)

Siêu Thị



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; A26.11.8; 7.3.11; 7.3.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG AN HẢI DƯƠNG (VN)

Số 7, ngõ 7 phố Trần Công Hiến, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm được cung cấp bởi dịch vụ siêu thị như: quần áo, giày, dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử (như tivi, loa đài), đồ điện lạnh (như tủ lạnh, máy giặt, điều hòa), đồ gia dụng (như ấm, chén, bát đĩa, xoong, chảo, đèn), đồ dùng nhà bếp, dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, chảo dùng điện, chảo không dùng điện, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn, ghế); dịch vụ siêu thị thực phẩm như thịt, cá, hải sản tươi, thịt cá đông lạnh, hải sản đông lạnh, rau củ quả tươi, hoa quả tươi, gạo, các loại hạt đã chế biến, bánh, kẹo, trái cây sấy, đồ gia vị, thực phẩm đã qua chế biến; dịch vụ siêu thị đồ uống như nước ép hoa quả không có cồn, sữa, các chế phẩm từ sữa.

(210) 4-2018-43688

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.3.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT MÔNG CỔ (VN)

Số 18/NV7 khu dự án Tổng cục 5 Bộ Công An, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43691**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.1.6; 5.5.19; 26.1.2; A26.11.8

(591) Xanh lá, hồng đậm, hồng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHÍNH ĐẠT LONG AN (VN)

Cụm công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cơm ăn liền; món ăn điểm tâm; bánh gạo; bánh nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi.

(210) **4-2018-43695**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.1; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá mạ đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 268 (VN)

Thửa 127, Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng khu đô thị; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng.

(210) **4-2018-43696**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.16; A5.3.13; 5.3.16; 5.13.25

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá mạ đậm, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 268 (VN)

Thửa 127, Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Lập dự án đầu tư vốn cho xây dựng nhà ở thương mại an sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng khu đô thị; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng.

(210) **4-2018-43699**

(220) 11.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 3.1.8; A3.1.24; A5.5.20; A5.3.13

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau tươi và quả tươi; hạt giống để trồng cây; thức ăn cho động vật; nhân sâm tươi hoặc nhân sâm chưa chế biến; hồng sâm nguyên củ hoặc hồng sâm chưa chế biến; nấm tươi; bí trắng tươi; bầu trắng tươi.

(210) **4-2018-43700**

(220) 11.12.2018

(540)

EVERYTIME

(441) 25.02.2019

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43701**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

EVERYTIME

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; thạch thuộc nhóm này, mứt ướt, mứt quả nghiền; trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây và rau đóng hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây; bột nhân sâm và bột hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường); tinh chất nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường).

(210) **4-2018-43702**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

EVERYTIME

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (thuộc nhóm này), gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh (có thể ăn được); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (thực phẩm); bột nở; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (dùng cho đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (thuộc nhóm này); thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

(210) **4-2018-43703**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

EVERYTIME

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm khác dùng làm đồ uống; đồ uống thuộc nhóm này, cụ thể là đồ uống trên cơ sở trái cây không có cồn, đồ uống trên cơ sở rau không có cồn; chiết xuất trái cây không có cồn; nước ngọt; đồ uống chuyên dùng khi chơi thể thao; nước rau ép; đồ uống không cồn có bổ sung hồng sâm (đồ uống thuộc nhóm này).

(210) **4-2018-43704**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

iPass

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

(210) **4-2018-43705**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

iPass

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; thạch thuộc nhóm này, mứt ướt, mứt quả nghiền; trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây và rau đóng hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây; bột nhân sâm và bột hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường); tinh chất nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường).

(210) **4-2018-43706**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

iPass

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (thuộc nhóm này), gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh (có thể ăn được); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (thực phẩm); bột nở; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (dùng cho đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (thuộc nhóm này); thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

(210) **4-2018-43707**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

iPass

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm khác dùng làm đồ uống; đồ uống thuộc nhóm này, cụ thể là đồ uống trên cơ sở trái cây không có cồn, đồ uống trên cơ sở rau không có cồn; chiết xuất trái cây không có cồn; nước ngọt; đồ uống chuyên dùng khi chơi thể thao; nước rau ép; đồ uống không cồn có bổ sung hồng sâm (đồ uống thuộc nhóm này).

(210) **4-2018-43708**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HWA AE RAK

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm

hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

(210) **4-2018-43709**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HWA AE RAK

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; thạch thuộc nhóm này, mứt ướt, mứt quả nghiền; trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây và rau đóng hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây; bột nhân sâm và bột hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường); tinh chất nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường).

(210) **4-2018-43710**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HWA AE RAK

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm khác dùng làm đồ uống; đồ uống thuộc nhóm này, cụ thể là đồ uống trên cơ sở trái cây không có cồn, đồ uống trên cơ sở rau không có cồn; chiết xuất trái cây không có cồn; nước ngọt; đồ uống chuyên dùng khi chơi thể thao; nước rau ép; đồ uống không cồn có bổ sung hồng sâm (đồ uống thuộc nhóm này).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43711**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HWA AE RAK

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (thuộc nhóm này), gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh (có thể ăn được); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (thực phẩm); bột nở; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (dùng cho đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (thuộc nhóm này); thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

(210) **4-2018-43712**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

sumas

(531) A19.13.21; 26.4.4

(731) CÔNG TY TNHH VĂN HÓA PHÁP
QUANG (VN)

28 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; trà thảo dược; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Mứt trái cây (mứt nhão); mứt quả ướt; trái cây được bảo quản; trái cây ngâm đường; thạch trái cây; dầu dừa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; bán buôn và bán lẻ trà, cà phê, bánh, kẹo, mứt trái cây, đồ uống đóng sẵn trong bao bì; bán buôn, bán lẻ: rau, quả, trái cây tươi.

(210) **4-2018-43714**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)


PONG QUÁN
ngon hứ hứn

(531) 5.7.10; 7.1.6; 7.1.24; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) NGUYỄN MINH HIẾU (VN)

36/33 đường Nguyễn Gia Trí, phường
25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện: bánh tráng nướng, cuốn chả cá, nem chua nướng, chên trứng nướng, tắc ép mật ong, cút lộn xào bơ tỏi.

(210) **4-2018-43715**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) BÙI THANH LAM (VN)

270/8 Phan Huy Ích, phường 12, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, buôn bán: máy móc làm đẹp, mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43716**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) BÙI THANH LAM (VN)

270/8 Phan Huy Ích, phường 12, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, buôn bán: máy móc làm đẹp, mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43717**

(540)



JINIL BEND VINA CO.,LTD

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH JINIL BEND VINA
(VN)

Số 21, đường số 3, khu công nghiệp
VSIP II, phường Hòa Phú, thành phố Thủ
Đầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Ống dẫn và ống kim loại, ống nối bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán: ống dẫn và ống kim loại, ống nối bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43718**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DONGINBI
1899

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm để dưỡng da; nước thơm mỹ phẩm dùng cho da; nước thơm mỹ phẩm dưỡng ẩm da; tinh chất (còn gọi là essence) dưỡng da mặt (mỹ phẩm); nhũ tương đậm đặc (còn gọi là emulsion) làm dịu màu da (mỹ phẩm); nước thơm dùng sau khi cạo râu; phấn hồng dùng để trang điểm; nước hoa; nước thơm cologne; kem mỹ phẩm làm sạch da; phấn nền trang điểm; son môi; nước thơm để xúc sau khi tắm; kem mỹ phẩm dưỡng ẩm da; nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; mát-ca-ra (mỹ phẩm bôi mi mắt); mỹ phẩm trang điểm tạo độ bóng cho mắt; bút chì trang điểm lông mày; bút chì trang điểm để vẽ mắt; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; dầu gội đầu không chứa thuốc; dầu xả cho tóc không chứa thuốc; mỹ phẩm tạo kiểu tóc dạng xịt; keo bọt tạo kiểu tóc; kem nhuộm màu tóc; xà phòng, không chứa thuốc, không chứa chất chống vi khuẩn; chế phẩm vệ sinh thân thể dùng cho cá nhân, không chứa thuốc; chất tẩy rửa dùng để rửa bát đĩa; tinh dầu; dầu gội cho động vật, không chứa thuốc; nước thơm để xúc cho động vật.

(210) **4-2018-43719**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ĐÔNG-IN-BI 1899

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm để dưỡng da; nước thơm mỹ phẩm dùng cho da; nước thơm mỹ phẩm dưỡng ẩm da; tinh chất (còn gọi là essence) dưỡng da mặt (mỹ phẩm); nhũ tương đậm đặc (còn gọi là emulsion) làm dịu màu da (mỹ phẩm); nước thơm dùng sau khi cạo râu; phấn hồng dùng để trang điểm; nước hoa; nước thơm cologne; kem mỹ phẩm làm sạch da; phấn nền trang điểm; son môi; nước thơm để xúc sau khi tắm; kem mỹ phẩm dưỡng ẩm da; nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; mát-ca-ra (mỹ phẩm bôi mi mắt); mỹ phẩm trang điểm tạo độ bóng cho mắt; bút chì trang điểm lông mày; bút chì trang điểm để vẽ mắt; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; dầu gội đầu không chứa thuốc; dầu xả cho tóc không chứa thuốc; mỹ phẩm tạo kiểu tóc dạng xịt; keo bọt tạo kiểu tóc; kem nhuộm màu tóc; xà phòng, không chứa thuốc, không chứa chất chống vi khuẩn; chế phẩm vệ sinh thân thể dùng cho cá nhân, không chứa thuốc; chất tẩy rửa dùng để rửa bát đĩa; tinh dầu; dầu gội cho động vật, không chứa thuốc; nước thơm để xúc cho động vật.

(210) **4-2018-43720**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Gút Ba-se

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

(210) **4-2018-43721**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Gút Ba-se

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; thạch thuộc nhóm này, mứt ướt, mứt quả nghiền; trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây và rau đóng hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây; bột nhân sâm và bột hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường); tinh chất nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường).

(210) **4-2018-43722**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Gút Ba-se

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (thuộc nhóm này), gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh (có thể ăn được); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (thực phẩm); bột nở; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (dùng cho đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (thuộc nhóm này); thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

(210) **4-2018-43723**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Gút Ba-se

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm khác dùng làm đồ uống; đồ uống thuộc nhóm này, cụ thể là đồ uống trên cơ sở trái cây không có cồn, đồ uống trên cơ sở rau không có cồn; chiết xuất trái cây không có cồn; nước ngọt; đồ uống chuyên dùng khi chơi thể thao; nước rau ép; đồ uống không cồn có bổ sung hồng sâm (đồ uống thuộc nhóm này).

(210) **4-2018-43724**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HÔNG I GIANG GUN

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

(210) **4-2018-43725**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HÔNG I GIANG GUN

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; thạch thuộc nhóm này, mứt ướt, mứt quả nghiền; trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây và rau đóng hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây; bột nhân sâm và bột hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường); tinh chất nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường).

(210) **4-2018-43726**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HÔNG I GIANG GUN

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (thuộc nhóm này), gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh (có thể ăn được); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (thực phẩm); bột nở; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (dùng cho đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (thuộc nhóm này); thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-43727** (220) 11.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea
HÔNG I GIANG GUN (740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm khác dùng làm đồ uống; đồ uống thuộc nhóm này, cụ thể là đồ uống trên cơ sở trái cây không có cồn, đồ uống trên cơ sở rau không có cồn; chiết xuất trái cây không có cồn; nước ngọt; đồ uống chuyên dùng khi chơi thể thao; nước rau ép; đồ uống không cồn có bổ sung hồng sâm (đồ uống thuộc nhóm này).
-

- (210) **4-2018-43728** (220) 11.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea
CHƠN NÓC SAM (740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.
-

- (210) **4-2018-43729** (220) 11.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea
CHƠN NÓC SAM (740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; thạch thuộc nhóm này, mứt ướt, mứt quả nghiền; trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây và rau đóng hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây; bột nhân sâm và bột hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường); tinh chất nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường).

(210) **4-2018-43730**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

CHỜN NÓC SAM

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (thuộc nhóm này), gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh (có thể ăn được); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (thực phẩm); bột nở; muối; mù tạc; giấm; sốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (dùng cho đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (thuộc nhóm này); thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

(210) **4-2018-43731**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

CHỜN NÓC SAM

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm khác dùng làm đồ uống; đồ uống thuộc nhóm này, cụ thể là đồ uống trên cơ sở trái cây không có cồn, đồ uống trên cơ sở rau không có cồn; chiết xuất trái cây không có cồn; nước ngọt; đồ uống chuyên dùng khi chơi thể thao; nước rau ép; đồ uống không cồn có bổ sung hồng sâm (đồ uống thuộc nhóm này).

(210) **4-2018-43732**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

Chong Quan Giang

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

(210) **4-2018-43733**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

Chong Quan Giang

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; thạch thuộc nhóm này, mứt ướt, mứt quả nghiền; trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây và rau đóng hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây; bột nhân sâm và bột hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường); tinh chất nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (dùng như thực phẩm thường).

(210) **4-2018-43734**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

Chong Quan Giang

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (thuộc nhóm này), gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh (có thể ăn được); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (thực phẩm); bột nở; muối; mù tạt; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (dùng cho đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (thuộc nhóm này); thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43735**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Chong Quan Giang

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm khác dùng làm đồ uống; đồ uống thuộc nhóm này, cụ thể là đồ uống trên cơ sở trái cây không có cồn, đồ uống trên cơ sở rau không có cồn; chiết xuất trái cây không có cồn; nước ngọt; đồ uống chuyên dùng khi chơi thể thao; nước rau ép; đồ uống không cồn có bổ sung hồng sâm (đồ uống thuộc nhóm này).

(210) **4-2018-43736**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.7.5; A3.7.24

(591) Đen, trắng, nâu vàng.

(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn nhanh tự chọn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán đồ ăn nhẹ; dịch vụ cửa hàng bánh.

(210) **4-2018-43737**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A15.3.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng, xám, vàng, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU
HẬU (VN)

Tổ dân phố 3, phường Sông Trí, thị xã
Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 40: Dịch vụ may trang phục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43738**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.3.2; 26.1.1; 26.7.5; A3.9.12

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm, trắng, xanh da trời, xanh dương, tím nhạt.

(731) **HỘ KINH DOANH LÊ THỊ HƯƠNG**
(VN)

Xóm Tam Hải 2, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

(210) **4-2018-43739**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; 18.3.2; A3.9.12; 26.1.2

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm, trắng, xanh da trời, xanh dương, tím nhạt, đỏ, vàng, xám trắng, hồng, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH LÊ THỊ HƯƠNG**
(VN)

Xóm Tam Hải 2, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

(210) **4-2018-43740**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.1; A25.1.18; 3.9.1; A1.1.10; A1.1.5

(591) Trắng, đen, xanh dương, đỏ, xám bạc, vàng nhạt.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NINH**
(VN)

Thôn Tam Hải 1, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

(210) **4-2018-43741**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10

(591) Trắng, đen, xanh dương, đỏ, xám bạc, vàng nhạt, nâu, cam, nâu đỏ.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NINH (VN)**

Thôn Tam Hải 1, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

(210) **4-2018-43742**

(540)

BUFFOL MEDICAL MASKS

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN (VN)**

H/11 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; găng tay y tế.

(210) **4-2018-43743**

(540)

ODK

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ĐỈNH VẠN THÀNH (VN)**

Số 40 đường số 20, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Các loại van bằng kim loại (van dùng trong ngành cấp thoát nước, hơi, xăng dầu và thực phẩm, không phải là bộ phận của máy móc); phụ tùng đường ống bằng kim loại như: co (khớp nối cong), tê (khớp nối chữ T), khớp nối, khuỷu nối, mặt bích (vòng đệm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43744**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A10.3.15; 2.9.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) VÕ THỊ THU SƯƠNG (VN)

59 Trần Khắc Chân, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; cặp sách; va li.

Nhóm 35: Mua bán - xuất nhập khẩu: ba lô, túi xách, cặp sách, va li.

(210) **4-2018-43747**

(540)

Najichi

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CỬA HÀNG ĐỨC QUÝ (VN)

Số 703 đường Trường Chinh, tổ dân phố
Trường Chinh 2, phường Quán Trữ, quận
Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Pít tông, xi lanh, séc măng, su páp, thanh truyền cho máy móc, động cơ điện và động cơ; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

(210) **4-2018-43749**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.5.20; 26.1.2; 26.1.6

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ AYA
(VN)

Lầu 1 tòa nhà Cantavil Hoàn Cầu, 600A
Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm cụ thể là: mỹ phẩm, hương liệu (tinh dầu); giới thiệu và trưng bày sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43750**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 25.5.1

(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng.

(731) ĐÌNH TIẾN ĐỊNH (VN)

Số nhà 11 ngõ 4, đường Trần Quý Cáp,
phường Thịnh Lang, thành phố Hòa
Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 11: Hệ thống thiết bị vệ sinh dùng trong nhà tắm và nhà vệ sinh thuộc nhóm này (như: vòi hoa sen, lavabo, bồn cầu); hệ thống và thiết bị nấu nướng thuộc nhóm này (như: bếp ga, máy hút mùi, lò nướng).

(210) **4-2018-43751**

(540)

NiNDA

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ VINA FAT (VN)

Số 12, Quỳnh Lân 1, xã Vĩnh Quỳnh,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thang nhôm; thang bằng kim loại; thang dạng ghế bằng kim loại.

(210) **4-2018-43752**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13

(591) Tím, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TÂM LÝ
VÀ ĐÀO TẠO VERA (VN)

Số 199A đường 70, phường Tây Tựu,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 45: Tư vấn tình cảm, hạnh phúc gia đình, kỹ năng cuộc sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43753**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.2; 26.1.1; A26.1.18

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) PHẠM THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)

546 Đồng Văn Cống, khu phố 2, phường
Thanh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu dược phẩm.

(210) **4-2018-43754**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.3; 1.15.21

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP PHẦN
MỀM NHẬT CUỒNG (VN)

Số 39-41 phố Lý Quốc Sư, phường Hàng
Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính đã được ghi; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

(210) **4-2018-43755**

(540)

MARA SCAIA

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) MASCHIO BENIAMINO SRL (IT)
Via San Michele 70, San Pietro di Feletto
31020, TV, Italy

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43756

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; 25.5.2

(731) CÔNG TY TNHH TM DV B.E.N (VN)

Số 32/8/2A đường số 12, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

(210) 4-2018-43757

(540)

ASTRO

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)

Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) 4-2018-43758

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 1.13.1; A1.13.10; 24.17.5

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, xanh lá cây, hồng cam, vàng, hồng cánh sen, trắng.

(731) JLS CO., LTD. (KR)

229, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo], sách và tạp chí, cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp khóa học ngôn ngữ; học viện đào tạo ngoại ngữ; cung cấp các khóa học qua internet; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43759

(220) 28.12.2015

(300) 1305848 28.12.2015 US

(441) 25.02.2019

(540)

(731) SHISEIDO AMERICAS CORPORATION (US)

NARS

301 Route 17 North, 10th Floor
Rutherford NJ 07070 United States of
America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

(210) 4-2018-43760

(220) 11.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU THE SUNSHINE
(VN)



199-201-203-205 Lý Chính Thắng,
phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nước hoa, gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) 4-2018-43761

(220) 11.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 26.1.1; A26.1.14

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KIMS NGON BBQ
(VN)



Số 26, lô H2, khu đô thị mới Yên Hòa,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-43762**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A17.2.2

(591) Vàng cam, đỏ sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THANH TÂM (VN)

Xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh phương tiện giao thông, bao gồm: mua bán xe đạp, xe đạp điện, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe đạp điện; mua bán xe máy và các phụ tùng xe máy; mua bán ô tô và các phụ tùng ô tô, dầu và mỡ công nghiệp chất bôi trơn, nhiên liệu [xăng, dầu].

(210) **4-2018-43763**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1

(591) Xám.

(731) CÔNG TY TNHH CẢM GIÁC THIÊN NHIÊN (VN)

Tầng 2 nhà 25T2 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán] sản phẩm hàng hóa: máy xông tinh dầu, máy lọc không khí, máy tạo độ ẩm không khí, đèn xông tinh dầu [chạy điện/bằng nến], máy khuếch tán tinh dầu, máy xông hương liệu [máy móc].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43764

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; A3.11.2; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, xanh tím than, xanh lá cây, xanh ngọc lam đậm, xanh ngọc lam nhạt, vàng, đỏ.

(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN BÌNH (VN)

Thôn Thanh Bình, xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; trung tâm y tế.

(210) 4-2018-43765

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.4; 26.1.2

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MEFACO (VN)

Tổ 10, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế, cụ thể: máy nội soi tai mũi họng, bồn rửa tay vô trùng (dùng trong y tế), bàn khám nội soi tai mũi họng (dùng trong y tế), bồn tắm cho trẻ sơ sinh (dùng trong mục đích y tế, có hệ thống đun nước nóng, diệt khuẩn, sưởi ấm), đèn đọc phim x quang (thiết bị y tế), ghế khám tai mũi họng.

(210) 4-2018-43766

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 26.1.1; A26.1.14

(591) Vàng nâu nhạt, vàng nâu đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH 3C US VIETNAM (VN)

177 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo [thực phẩm chức năng].

(210) **4-2018-43767**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Paint
VITESCO

(591) Đỏ, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VITESCO VIỆT NAM (VN)

Số 228, thôn 1B, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-43768**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Youn's Kitchen
윤식당

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH YOUNS KITCHEN (VN)

73 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-43769**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

 凯源精科
KAIYUANJINGKE

(531) 26.5.1; 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11

(591) Trắng, đen, xám.

(731) FOSHAN KAIYUAN JINGKE MACHINERY Co.,Ltd (CN)

1 of No.2, Yucheng Zhong Road East, Xichong, Lunjiao Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province 528308, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy gia công gỗ; băng tải gỗ [máy móc]; máy khắc vi tính; máy bao gói; máy đập nổi; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; máy sơn; đai truyền cho máy móc; máy mài góc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43771

(220) 11.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

SHELARY

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KHANG THỊNH (VN)

30/110 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; kem trang điểm, mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

(210) 4-2018-43772

(220) 11.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 25.7.25; A5.1.5

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘI Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

250 Pasteur, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quỹ học bổng; tổ chức quyên góp quỹ; quyên góp quỹ từ thiện; quỹ hỗ trợ tài năng trẻ; quỹ học bổng hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học.

(210) 4-2018-43773

(220) 11.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 8.1.18; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH (VN)

Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 30: Kem lạnh; cà phê; trà (chè); ca cao.
Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43774**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.21; A11.3.4; 5.7.1; 5.7.27

(591) Vàng, vàng nhạt, nâu, vàng nâu, đen, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH SINH NGUYỄN (VN)**

12, đường Hồ Xuân Hương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-43775**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 5.7.1; A26.1.18

(591) Nâu, vàng, vàng nhạt, đen, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH SINH NGUYỄN (VN)**

12, đường Hồ Xuân Hương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-43776**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 26.4.9; A14.1.22; 7.11.25

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO TÂY NINH (VN)**

Số 433, đại lộ 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43777	(220) 11.12.2018
(540)	(441) 25.02.2019
Xi măng SUPREME Power	(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO TÂY NINH (VN) Số 433, đại lộ 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
	(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(511) Nhóm 19: Xi măng.	

(210) 4-2018-43778	(220) 11.12.2018
(540)	(441) 25.02.2019
SUPREME Wall	(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO TÂY NINH (VN) Số 433, đại lộ 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
	(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(511) Nhóm 19: Xi măng.	

(210) 4-2018-43779	(220) 11.12.2018
(540)	(441) 25.02.2019
Xi măng SUPREME Cast	(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO TÂY NINH (VN) Số 433, đại lộ 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
	(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(511) Nhóm 19: Xi măng.	

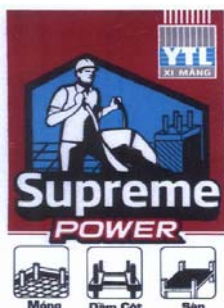
(210) 4-2018-43780	(220) 11.12.2018
(540)	(441) 25.02.2019
Xi măng SUPREME Wall	(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO TÂY NINH (VN) Số 433, đại lộ 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
	(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

(210) **4-2018-43781**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.15; 2.1.25; A14.1.22; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh dương, ghi xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO
TÂY NINH (VN)

Số 433, đại lộ 30/4, phường 1, thành phố
Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

(210) **4-2018-43782**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.4.1; A3.4.4; 3.4.13

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, da cam, đen
nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ MR CHỈ (VN)

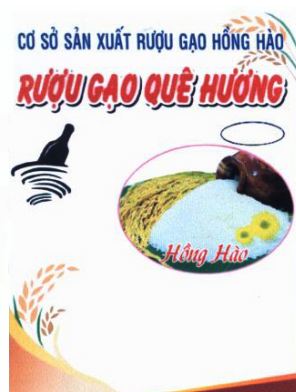
62 đường 30/4, phường An Phú, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; rau củ sơ chế và bảo quản; hoa quả (trái cây)
sấy; cá được bảo quản; rau củ sấy khô.

(210) **4-2018-43783**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; 19.7.1; 26.1.2; A5.5.22

(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng, nâu đỏ, da
cam, vàng, vàng cam, vàng cam nhạt,
xanh lá cây, nâu đậm, nâu.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT HÀNG THỦ
CÔNG MỸ NGHỆ VÀ RƯỢU GẠO -
HỒNG HẠO (VN)

Ấp Trường Hòa, xã Trường Thắng, huyện
Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43784**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.15; 4.3.7; 4.3.9; 4.3.19

(591) Đỏ, trắng, đen, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM FARMSEA (VN)

Số 11, đường số 52, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Cá (không còn sống); cá sơ chế và bảo quản.

(210) **4-2018-43785**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.15; 4.3.7; 4.3.9; 4.3.19

(591) Đỏ, trắng, đen, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM FARMSEA (VN)

Số 11, đường số 52, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Tôm (không còn sống); tôm sơ chế và bảo quản.

(210) **4-2018-43786**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh dương đậm, đỏ, đỏ đậm, da cam, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SƠN VIỆT SƠN (VN)

292 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn

(210) 4-2018-43788

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Đỏ vàng, da cam, đen.

(731) MASTERCARD INTERNATIONAL INCORPORATED (US)

2000 Purchase Street, Purchase, New York 10577, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính và phần mềm máy tính (ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được) dùng để hỗ trợ và quản lý việc thanh toán, hoạt động ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán, máy rút tiền tự động (ATM), giá trị được tích trữ, chuyển quỹ điện tử, thanh toán điện tử, xử lý điện tử và truyền dữ liệu thanh toán hóa đơn, chi tiêu tiền mặt, xác minh giao dịch, theo dõi lộ trình, dịch vụ ủy quyền và thanh toán, phát hiện và kiểm soát gian lận, dịch vụ khôi phục thảm họa và mã hóa; thiết bị và dụng cụ điện và viễn thông, cụ thể là thiết bị để ghi, truyền và tái tạo dữ liệu bao gồm cả âm thanh và hình ảnh; máy tính tiền; thiết bị để theo dõi, quản lý và phân tích tài khoản tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, cụ thể dùng để phát triển, duy trì và sử dụng mạng máy tính cục bộ và diện rộng; hệ thống để đọc thẻ nhớ và hệ thống đọc dữ liệu trong bộ nhớ, cụ thể là bộ nhớ mạch tích hợp và bộ nhớ thẻ ngân hàng; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; thiết bị in bao gồm thiết bị in dùng cho các hệ thống xử lý dữ liệu và các hệ thống giao dịch tài chính; bộ mã hóa và giải mã; bộ điều biến (môđem); phần cứng máy tính và phần mềm máy tính dùng để hỗ trợ các giao dịch thanh toán bằng các phương tiện điện tử qua mạng không dây, mạng máy tính toàn cầu và/hoặc thiết bị viễn thông di động; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính dùng để tạo khóa mã hóa, chứng chỉ số, và chữ ký số; phần mềm máy tính dùng để lưu trữ và khôi phục dữ liệu bảo mật và truyền các thông tin bí mật của khách hàng được sử dụng bởi các cá nhân, tổ chức ngân hàng và tổ chức tài chính; phần mềm máy tính và phần cứng máy tính dùng để hỗ trợ việc nhận dạng và xác minh các thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (NFC) và thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID); phần cứng máy tính và phần mềm máy tính bao gồm ví dữ liệu dạng số (ví điện tử) lưu trữ các thông tin tài khoản của khách hàng để truy cập thông tin về các phiếu thưởng, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng và phiếu giảm giá tại các điểm bán lẻ và để tích điểm thưởng hoặc tiền thưởng cho khách hàng thân thiết mà có thể được ghi có cho tài khoản của khách hàng; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động và các thiết bị kỹ thuật số khác bao gồm ví dữ liệu dạng số (ví điện tử) cho phép người sử dụng truy cập các thông tin so sánh giá cả, xem xét sản phẩm, các đường dẫn kết nối tới các trang web bán lẻ của người khác, và các thông tin chiết khấu, giảm giá; ứng dụng phần mềm dùng với các thiết bị đầu cuối để thanh toán từ xa với mục đích cho phép chủ thể bán hàng chấp nhận các giao dịch thương mại di động từ xa, việc cung cấp từ xa các ủy nhiệm thư của khách hàng thân thiết, và việc mua lại từ xa các phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, phiếu mua hàng và các phiếu giảm giá đặc biệt; ứng dụng phần mềm cho phép chủ thể bán hàng phân phát trực tiếp các phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, phiếu mua hàng và các phiếu giảm giá đặc biệt đến các thiết bị viễn thông di động của khách hàng được cung cấp bởi thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID) từ xa hoặc thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (NFC) từ xa; ứng dụng phần mềm cho phép chủ thể bán hàng sắp xếp, bố trí các áp phích quảng cáo điện tử tại các điểm bán lẻ và bán buôn trong siêu thị hoặc các cửa hàng bách

hóa mà khách hàng có thể gõ hoặc ấn nút trên các thiết bị viễn thông di động của mình để truy cập các phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, phiếu mua hàng và các phiếu giảm giá đặc biệt được phân phát qua thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID) từ xa hoặc thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (NFC) từ xa; vi mạch tích hợp sử dụng trong điện thoại di động và trong thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (NFC) và trong thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID); thẻ mã hóa từ tính và thẻ có gắn vi mạch tích hợp ("thẻ thông minh"); thẻ mã hóa bảo mật; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật để xác thực; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật để nhận dạng; thẻ được gắn ảnh ba chiều (được mã hóa); thẻ tín dụng chi tiêu (thẻ của cửa hàng cấp cho một khách hàng để người này thanh toán bằng tài khoản của mình khi đi mua sắm), thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chip (thẻ nhớ), thẻ lưu trữ giá trị (thẻ tích điểm), thẻ mang dữ liệu điện tử, thẻ thanh toán và thẻ trả tiền, tất cả các thẻ này đều được mã hóa; thẻ ngân hàng, cụ thể là thẻ ngân hàng được mã hóa từ tính và thẻ ngân hàng sử dụng bộ nhớ từ tính và bộ nhớ mạch tích hợp; thiết bị đọc thẻ thanh toán; thiết bị đọc thẻ được mã hóa từ tính, thiết bị đọc thẻ mang dữ liệu điện tử, bộ giải mã điện tử; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính dùng trong các dịch vụ tài chính, ngành ngân hàng và ngành viễn thông; phần mềm máy tính được thiết kế để cho phép các thẻ thông minh tương tác với các thiết bị đầu cuối và đầu đọc; con chip máy tính được gắn sẵn trong điện thoại và các thiết bị thông tin liên lạc khác; thiết bị viễn thông cụ thể là thiết bị xử lý trung tâm (bộ xử lý cho máy tính), thiết bị bộ nhớ máy vi tính, bảng thông báo điện tử, thiết bị liên lạc, điện thoại di động, máy nhắn tin vô tuyến điện, máy thu thanh và máy thu hình, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy truyền phát điện thoại, thiết bị truyền phát (viễn thông); thiết bị đầu cuối cho việc giao dịch tại điểm bán hàng và phần mềm máy tính dùng để truyền, hiển thị và lưu trữ thông tin giao dịch, thông tin nhận dạng và thông tin tài chính sử dụng trong các dịch vụ tài chính, ngành ngân hàng và ngành viễn thông; thiết bị nhận dạng tần số sóng vô tuyến (hệ thống nhận và phát tín hiệu); thiết bị thẩm định điện tử dùng để thẩm định tính xác thực cho thẻ tín dụng chi tiêu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; máy phát tiền mặt; thiết bị ngoại vi cho máy vi tính và thiết bị điện tử, cụ thể là máy tính, kim từ điển, sổ ghi chép điện tử, máy lập kế hoạch bỏ túi, điện thoại di động, máy thu phát cầm tay cho điện thoại di động, máy tính bảng, đầu đọc kỹ thuật số và máy hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số (PDAs) và thiết bị báo động; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh; khảo sát kinh doanh (nghiên cứu về thương mại); hăng thông tin thương mại; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; theo dõi, phân tích, dự báo và báo cáo về hoạt động mua sắm của các chủ thẻ; xúc tiến việc bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác bằng cách tặng thưởng và khuyến khích giành cho việc sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; quản lý kinh doanh các chương trình khách hàng thân thiết và tặng thưởng; hỗ trợ việc điều hành thương mại, công nghiệp và kinh doanh; đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); dịch vụ cố vấn cho quản lý kinh doanh; chuẩn bị báo cáo kế toán; dịch vụ kế toán; nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; xuất bản tài liệu quảng cáo; phát hành tờ rơi quảng cáo; hỗ trợ điều hành kinh doanh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán thông qua các thiết bị viễn thông di động; hỗ trợ điều hành kinh doanh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ được cung cấp trực tuyến, qua mạng hay các phương tiện điện tử khác sử dụng thông tin được số hóa điện tử; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo về các buổi hòa nhạc và các sự kiện văn hóa cho người khác; tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo cho việc vận chuyển, du lịch,

khách sạn, cho thuê chỗ ở tạm thời, thực phẩm và các món ăn, thể thao, giải trí và cuộc tham quan; cung cấp thông tin liên quan đến việc mua sắm các sản phẩm và dịch vụ trực tuyến qua Internet và các mạng máy tính khác; dịch vụ xử lý dữ liệu và dịch vụ kiểm tra dữ liệu; dịch vụ cung cấp thông tin dữ liệu kinh doanh và thông tin hồ sơ khách hàng.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; thông tin về tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ ngân hàng, dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ tín dụng chi tiêu (thẻ của cửa hàng cấp cho một khách hàng để người này thanh toán bằng tài khoản của mình khi đi mua sắm), dịch vụ thẻ trả trước được cung cấp dưới dạng thẻ với giá trị được tích trữ, tín dụng điện tử và giao dịch ghi nợ, dịch vụ thanh toán và xuất trình hóa đơn, dịch vụ chi tiêu tiền mặt, kiểm tra ngân phiếu (séc), trả tiền bằng séc, dịch vụ truy cập tài khoản tiền gửi và dịch vụ máy rút tiền tự động (ATM), dịch vụ ủy thác giao dịch và thanh toán, điều hòa giao dịch, quản lý tiền mặt, thanh toán quỹ hợp nhất, xử lý tranh chấp hợp nhất, dịch vụ thông tin tài chính đối với kỹ thuật dữ liệu và thông tin hồ sơ khách hàng, dịch vụ chuyển quỹ trong lĩnh vực thẻ thanh toán, dịch vụ xử lý thanh toán điện tử, dịch vụ xác minh và thẩm tra giao dịch thanh toán; dịch vụ trao đổi giá trị, cụ thể là, giao dịch tiền mặt điện tử bảo mật và chuyển tiền mặt điện tử qua mạng máy tính công cộng để hỗ trợ giao dịch thương mại điện tử; cung cấp thông tin tài chính, cụ thể là dữ liệu và báo cáo về thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ chuyển quỹ bằng điện tử và trao đổi tiền tệ; dịch vụ định giá tài chính và quản lý rủi ro cho người khác trong lĩnh vực tín dụng tiêu dùng; phổ biến thông tin tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ tài chính để hỗ trợ dịch vụ bán lẻ được cung cấp thông qua các phương tiện viễn thông di động, cụ thể là dịch vụ thanh toán qua các thiết bị không dây; cung cấp dịch vụ tài chính để hỗ trợ dịch vụ bán lẻ được cung cấp trực tuyến, thông qua mạng điện tử; phân tích và tư vấn tài chính; dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính thực hiện bởi người sử dụng thẻ qua máy rút tiền tự động (ATM); cung cấp bản kê chi tiết tài khoản, tài khoản tiền gửi và bảng kê rút tiền cho người sử dụng thẻ qua máy rút tiền tự động (ATM); dịch vụ bảo hiểm du lịch; phát hành và mua lại séc du lịch và phiếu mua hàng (voucher) của người du lịch; dịch vụ xác thực người trả tiền (kiểm tra và xác nhận người trả tiền); thẩm định (kiểm tra) thông tin tài chính; duy trì hồ sơ tài chính; dịch vụ ví điện tử tích lũy giá trị; dịch vụ thanh toán hóa đơn được cung cấp qua trang web; dịch vụ ngân hàng điện tử được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ ngân hàng hối đoái tài chính; dịch vụ chuyển tiền liên ngân hàng, cụ thể là chuyển tiền điện tử trực tiếp từ ngân hàng này sang ngân hàng khác và cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng qua điện thoại; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp việc thanh toán di động từ xa thông qua các chủ thẻ bán hàng tại các điểm bán lẻ, bán hàng trực tuyến và bán buôn; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp ví điện tử trên nền tảng đám mây mà lưu trữ các thông tin tài khoản khách hàng để truy cập các phiếu thưởng, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng và phiếu giảm giá tại các nhà bán lẻ và để tích điểm thưởng khách hàng thân thiết hoặc tiền thưởng mà có thể ghi có vào tài khoản của khách hàng qua hệ thống hoàn lại tiền; dịch vụ quản lý tài sản bất động sản; định giá bất động sản; quản lý đầu tư bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ bảo hiểm bất động sản; đầu tư tài chính bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá (ước lượng) bất động sản; quản trị bất động sản; quản trị nghiệp vụ tài chính liên quan đến bất động sản; cung cấp các khoản vay bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến phát triển bất động sản; dịch vụ môi giới tài chính cho bất

động sản; đầu tư vốn vào bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến việc thu mua tài sản; dịch vụ tài chính liên quan đến việc bán tài sản; cho thuê tài sản bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến các giao dịch về tài sản thực tế; định giá tài sản; quản lý danh mục vốn đầu tư bất động sản (dịch vụ tài chính); tài chính thế chấp và chứng khoán hóa tài sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến các giải pháp thanh toán, ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; quản lý hồ sơ tài chính; dịch vụ thanh toán thẻ gọi điện thoại trả trước (dịch vụ tài chính).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông di động; dịch vụ viễn thông trên nền tảng internet; dịch vụ truyền dữ liệu; truyền dữ liệu điện tử qua mạng xử lý dữ liệu toàn cầu truy cập từ xa, bao gồm cả Internet; dịch vụ truyền, cung cấp hay hiển thị thông tin từ một ngân hàng dữ liệu được lưu trữ trên máy tính hoặc qua Internet trong lĩnh vực dịch vụ tài chính; truyền dữ liệu thông qua việc sử dụng ảnh điện tử được xử lý bởi đường dẫn di động; dịch vụ gửi và nhận thư điện tử, gửi và nhận tin nhắn; dịch vụ truyền hình, phát thanh và truyền hình Internet; cung cấp quyền truy cập cho nhiều người sử dụng cùng lúc vào mạng lưới thông tin được vi tính hóa bảo mật để truyền và phổ biến hàng loạt các thông tin trong lĩnh vực dịch vụ tài chính; cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ tư vấn về phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn cho việc quản lý hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu máy tính và ứng dụng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng không tải xuống được để quản lý, định vị, kích hoạt và hủy bỏ sự xác nhận và chứng thư số của các thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (NFC); thiết kế, phát triển, bảo dưỡng và cập nhật phần cứng máy tính và phần mềm ứng dụng máy tính cho các thiết bị kỹ thuật số di động; thiết kế, phát triển, bảo dưỡng và cập nhật các chương trình máy tính và phần mềm ứng dụng máy tính không tải xuống được cho điện thoại di động và các thiết bị kỹ thuật số khác mà cho phép người dùng truy cập và xem phiếu thưởng, chương trình giảm giá và khuyến mãi, phiếu giảm giá đặc biệt, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng, phiếu giảm giá, thông tin sản phẩm, thông tin so sánh giá cả, các đánh giá, tiền thưởng, đường dẫn kết nối tới các trang web, và các thông tin chiết khấu, giảm giá; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có bản chất là phần mềm để nhận, truyền và hiển thị phiếu thưởng, chương trình giảm giá và khuyến mãi, phiếu giảm giá đặc biệt, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng, phiếu giảm giá, thông tin sản phẩm, thông tin so sánh giá cả, các đánh giá, tiền thưởng, đường dẫn kết nối tới các trang web, và các thông tin chiết khấu, giảm giá cũng như nhận và truyền các dữ liệu để mua bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có bản chất là phần mềm mạng xã hội; thiết kế đồ họa dùng để biên tập các trang web trên Internet; tạo lập và duy trì các trang web; cho thuê không gian lưu trữ trên trang web của người khác; dịch vụ liên quan đến máy tính và Internet, cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu trong lĩnh vực xác thực và thẩm định nhận dạng; dịch vụ máy tính và công nghệ để mã hóa và giải mã dữ liệu về các thông tin tài chính, dịch vụ xác nhận chữ ký điện tử, xác nhận tính hợp lệ chứng thực số, thẩm định chứng thực số, xác thực chứng thực số, cấp, phân phối và quản lý chứng thực số; dịch vụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực lập trình máy vi tính, mạng máy tính tài chính, xử lý dữ liệu, thông tin liên lạc bảo mật, mã hóa và giải mã dữ liệu và bảo mật mạng cục bộ; phổ biến thông tin trên mạng máy tính toàn cầu trong lĩnh vực phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, mạng máy tính tài chính và mạng cục bộ; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử và dịch vụ khôi phục dữ liệu điện tử.

(210) **4-2018-43789**

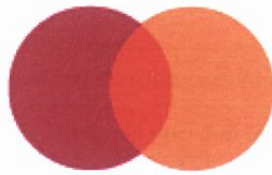
(220) 11.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Đỏ, vàng, da cam.



(731) **MASTERCARD INTERNATIONAL INCORPORATED (US)**

2000 Purchase Street, Purchase, New York 10577, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính và phần mềm máy tính (ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được) dùng để hỗ trợ và quản lý việc thanh toán, hoạt động ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán, máy rút tiền tự động (ATM), giá trị được tích trữ, chuyển quỹ điện tử, thanh toán điện tử, xử lý điện tử và truyền dữ liệu thanh toán hóa đơn, chi tiêu tiền mặt, xác minh giao dịch, theo dõi lộ trình, dịch vụ ủy quyền và thanh toán, phát hiện và kiểm soát gian lận, dịch vụ khôi phục thảm họa và mã hóa; thiết bị và dụng cụ điện và viễn thông, cụ thể là thiết bị để ghi, truyền và tái tạo dữ liệu bao gồm cả âm thanh và hình ảnh; máy tính tiền; thiết bị để theo dõi, quản lý và phân tích tài khoản tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, cụ thể dùng để phát triển, duy trì và sử dụng mạng máy tính cục bộ và diện rộng; hệ thống để đọc thẻ nhớ và hệ thống đọc dữ liệu trong bộ nhớ, cụ thể là bộ nhớ mạch tích hợp và bộ nhớ thẻ ngân hàng; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; thiết bị in bao gồm thiết bị in dùng cho các hệ thống xử lý dữ liệu và các hệ thống giao dịch tài chính; bộ mã hóa và giải mã; bộ điều biến (môdem); phần cứng máy tính và phần mềm máy tính dùng để hỗ trợ các giao dịch thanh toán bằng các phương tiện điện tử qua mạng không dây, mạng máy tính toàn cầu và/hoặc thiết bị viễn thông di động; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính dùng để tạo khóa mã hóa, chứng chỉ số, và chữ ký số; phần mềm máy tính dùng để lưu trữ và khôi phục dữ liệu bảo mật và truyền các thông tin bí mật của khách hàng được sử dụng bởi các cá nhân, tổ chức ngân hàng và tổ chức tài chính; phần mềm máy tính và phần cứng máy tính dùng để hỗ trợ việc nhận dạng và xác minh các thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (NFC) và thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID); phần cứng máy tính và phần mềm máy tính bao gồm ví dữ liệu dạng số (ví điện tử) lưu trữ các thông tin tài khoản của khách hàng để truy cập thông tin về các phiếu thưởng, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng và phiếu giảm giá tại các điểm bán lẻ và để tích điểm thưởng hoặc tiền thưởng cho khách hàng thân thiết mà có thể được ghi có cho tài khoản của khách hàng; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động và các thiết bị kỹ thuật số khác bao gồm ví dữ liệu dạng số (ví điện tử) cho phép người sử dụng truy cập các thông tin so sánh giá cả, xem xét sản phẩm, các đường dẫn kết nối tới các trang web bán lẻ của người khác, và các thông tin chiết khấu, giảm giá; ứng dụng phần mềm dùng với các thiết bị đầu cuối để thanh toán từ xa với mục đích cho phép chủ thẻ bán hàng chấp nhận các giao dịch thương mại di động

từ xa, việc cung cấp từ xa các ủy nhiệm thư của khách hàng thân thiết, và việc mua lại từ xa các phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, phiếu mua hàng và các phiếu giảm giá đặc biệt; ứng dụng phần mềm cho phép chủ thẻ bán hàng phân phát trực tiếp các phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, phiếu mua hàng và các phiếu giảm giá đặc biệt đến các thiết bị viễn thông di động của khách hàng được cung cấp bởi thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID) từ xa hoặc thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (NFC) từ xa; ứng dụng phần mềm cho phép chủ thẻ bán hàng sắp xếp, bố trí các áp phích quảng cáo điện tử tại các điểm bán lẻ và bán buôn trong siêu thị hoặc các cửa hàng bách hóa mà khách hàng có thể gõ hoặc ấn nút trên các thiết bị viễn thông di động của mình để truy cập các phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, phiếu mua hàng và các phiếu giảm giá đặc biệt được phân phát qua thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID) từ xa hoặc thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (NFC) từ xa; vi mạch tích hợp sử dụng trong điện thoại di động và trong thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (NFC) và trong thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID); thẻ mã hóa từ tính và thẻ có gắn vi mạch tích hợp ("thẻ thông minh"); thẻ mã hóa bảo mật; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật để xác thực; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật để nhận dạng; thẻ được gắn ảnh ba chiều (được mã hóa); thẻ tín dụng chi tiêu (thẻ của cửa hàng cấp cho một khách hàng để người này thanh toán bằng tài khoản của mình khi đi mua sắm), thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chip (thẻ nhớ), thẻ lưu trữ giá trị (thẻ tích điểm), thẻ mang dữ liệu điện tử, thẻ thanh toán và thẻ trả tiền, tất cả các thẻ này đều được mã hóa; thẻ ngân hàng, cụ thể là thẻ ngân hàng được mã hóa từ tính và thẻ ngân hàng sử dụng bộ nhớ từ tính và bộ nhớ mạch tích hợp; thiết bị đọc thẻ thanh toán; thiết bị đọc thẻ được mã hóa từ tính, thiết bị đọc thẻ mang dữ liệu điện tử, bộ giải mã điện tử; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính dùng trong các dịch vụ tài chính, ngành ngân hàng và ngành viễn thông; phần mềm máy tính được thiết kế để cho phép các thẻ thông minh tương tác với các thiết bị đầu cuối và đầu đọc; con chip máy tính được gắn sẵn trong điện thoại và các thiết bị thông tin liên lạc khác; thiết bị viễn thông cụ thể là thiết bị xử lý trung tâm (bộ xử lý cho máy tính), thiết bị bộ nhớ máy vi tính, bảng thông báo điện tử, thiết bị liên lạc, điện thoại di động, máy nhắn tin vô tuyến điện, máy thu thanh và máy thu hình, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy truyền phát điện thoại, thiết bị truyền phát (viễn thông); thiết bị đầu cuối cho việc giao dịch tại điểm bán hàng và phần mềm máy tính dùng để truyền, hiển thị và lưu trữ thông tin giao dịch, thông tin nhận dạng và thông tin tài chính sử dụng trong các dịch vụ tài chính, ngành ngân hàng và ngành viễn thông; thiết bị nhận dạng tần số sóng vô tuyến (hệ thống nhận và phát tín hiệu); thiết bị thẩm định điện tử dùng để thẩm định tính xác thực cho thẻ tín dụng chi tiêu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; máy phát tiền mặt; thiết bị ngoại vi cho máy vi tính và thiết bị điện tử, cụ thể là máy tính, kim từ điện, sổ ghi chép điện tử, máy lập kế hoạch bỏ túi, điện thoại di động, máy thu phát cầm tay cho điện thoại di động, máy tính bảng, đầu đọc kỹ thuật số và máy hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số (PDAs) và thiết bị báo động; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh; khảo sát kinh doanh (nghiên cứu về thương mại); hăng thông tin thương mại; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; theo dõi, phân tích, dự báo và báo cáo về hoạt động mua sắm của các chủ thẻ; xúc tiến việc bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác bằng cách tặng thưởng và khuyến khích giành cho việc sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; quản lý kinh doanh các chương trình khách hàng thân thiết và tặng thưởng; hỗ trợ việc điều hành thương mại, công nghiệp và kinh doanh; đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); dịch vụ cố vấn cho quản lý

kinh doanh; chuẩn bị báo cáo kế toán; dịch vụ kế toán; nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; xuất bản tài liệu quảng cáo; phát hành tờ rơi quảng cáo; hỗ trợ điều hành kinh doanh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán thông qua các thiết bị viễn thông di động; hỗ trợ điều hành kinh doanh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ được cung cấp trực tuyến, qua mạng hay các phương tiện điện tử khác sử dụng thông tin được số hóa điện tử; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo về các buổi hòa nhạc và các sự kiện văn hóa cho người khác; tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo cho việc vận chuyển, du lịch, khách sạn, cho thuê chỗ ở tạm thời, thực phẩm và các món ăn, thể thao, giải trí và cuộc tham quan; cung cấp thông tin liên quan đến việc mua sắm các sản phẩm và dịch vụ trực tuyến qua Internet và các mạng máy tính khác; dịch vụ xử lý dữ liệu và dịch vụ kiểm tra dữ liệu; dịch vụ cung cấp thông tin dữ liệu kinh doanh và thông tin hồ sơ khách hàng.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; thông tin về tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ ngân hàng, dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ tín dụng chi tiêu (thẻ của cửa hàng cấp cho một khách hàng để người này thanh toán bằng tài khoản của mình khi đi mua sắm), dịch vụ thẻ trả trước được cung cấp dưới dạng thẻ với giá trị được tích trữ, tín dụng điện tử và giao dịch ghi nợ, dịch vụ thanh toán và xuất trình hóa đơn, dịch vụ chi tiêu tiền mặt, kiểm tra ngân phiếu (séc), trả tiền bằng séc, dịch vụ truy cập tài khoản tiền gửi và dịch vụ máy rút tiền tự động (ATM), dịch vụ ủy thác giao dịch và thanh toán, điều hòa giao dịch, quản lý tiền mặt, thanh toán quỹ hợp nhất, xử lý tranh chấp hợp nhất, dịch vụ thông tin tài chính đối với ký thác dữ liệu và thông tin hồ sơ khách hàng, dịch vụ chuyển quỹ trong lĩnh vực thẻ thanh toán, dịch vụ xử lý thanh toán điện tử, dịch vụ xác minh và thẩm tra giao dịch thanh toán; dịch vụ trao đổi giá trị, cụ thể là, giao dịch tiền mặt điện tử bảo mật và chuyển tiền mặt điện tử qua mạng máy tính công cộng để hỗ trợ giao dịch thương mại điện tử; cung cấp thông tin tài chính, cụ thể là dữ liệu và báo cáo về thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ chuyển quỹ bằng điện tử và trao đổi tiền tệ; dịch vụ định giá tài chính và quản lý rủi ro cho người khác trong lĩnh vực tín dụng tiêu dùng; phổ biến thông tin tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ tài chính để hỗ trợ dịch vụ bán lẻ được cung cấp thông qua các phương tiện viễn thông di động, cụ thể là dịch vụ thanh toán qua các thiết bị không dây; cung cấp dịch vụ tài chính để hỗ trợ dịch vụ bán lẻ được cung cấp trực tuyến, thông qua mạng điện tử; phân tích và tư vấn tài chính; dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính thực hiện bởi người sử dụng thẻ qua máy rút tiền tự động (ATM); cung cấp bản kê chi tiết tài khoản, tài khoản tiền gửi và bảng kê rút tiền cho người sử dụng thẻ qua máy rút tiền tự động (ATM); dịch vụ bảo hiểm du lịch; phát hành và mua lại séc du lịch và phiếu mua hàng (voucher) của người du lịch; dịch vụ xác thực người trả tiền (kiểm tra và xác nhận người trả tiền); thẩm định (kiểm tra) thông tin tài chính; duy trì hồ sơ tài chính; dịch vụ ví điện tử tích lũy giá trị; dịch vụ thanh toán hóa đơn được cung cấp qua trang web; dịch vụ ngân hàng điện tử được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ ngân hàng hối đoái tài chính; dịch vụ chuyển tiền liên ngân hàng, cụ thể là chuyển tiền điện tử trực tiếp từ ngân hàng này sang ngân hàng khác và cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng qua điện thoại; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp việc thanh toán di động từ xa thông qua các chủ thể bán hàng tại các điểm bán lẻ, bán hàng trực tuyến và bán buôn; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp ví điện tử trên nền tảng đám mây mà lưu trữ các thông tin tài khoản khách hàng để truy cập các phiếu thưởng, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng và phiếu giảm giá tại các nhà bán lẻ và để tích điểm thưởng khách hàng thân thiết hoặc tiền thưởng mà có thể ghi có vào tài khoản của khách hàng qua hệ thống hoàn lại tiền; dịch vụ quản lý tài sản bất động sản; định giá bất động sản; quản lý đầu tư bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ bảo hiểm bất động sản; đầu tư tài chính bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ

đại lý bất động sản; đánh giá (ước lượng) bất động sản; quản trị bất động sản; quản trị nghiệp vụ tài chính liên quan đến bất động sản; cung cấp các khoản vay bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến phát triển bất động sản; dịch vụ môi giới tài chính cho bất động sản; đầu tư vốn vào bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến việc thu mua tài sản; dịch vụ tài chính liên quan đến việc bán tài sản; cho thuê tài sản bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến các giao dịch về tài sản thực tế; định giá tài sản; quản lý danh mục vốn đầu tư bất động sản (dịch vụ tài chính); tài chính thế chấp và chứng khoán hóa tài sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến các giải pháp thanh toán, ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; quản lý hồ sơ tài chính; dịch vụ thanh toán thẻ gọi điện thoại trả trước (dịch vụ tài chính).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông di động; dịch vụ viễn thông trên nền tảng Internet; dịch vụ truyền dữ liệu; truyền dữ liệu điện tử qua mạng xử lý dữ liệu toàn cầu truy cập từ xa, bao gồm cả Internet; dịch vụ truyền, cung cấp hay hiển thị thông tin từ một ngân hàng dữ liệu được lưu trữ trên máy tính hoặc qua Internet trong lĩnh vực dịch vụ tài chính; truyền dữ liệu thông qua việc sử dụng ảnh điện tử được xử lý bởi đường dẫn di động; dịch vụ gửi và nhận thư điện tử, gửi và nhận tin nhắn; dịch vụ truyền hình, phát thanh và truyền hình Internet; cung cấp quyền truy cập cho nhiều người sử dụng cùng lúc vào mạng lưới thông tin được vi tính hóa bảo mật để truyền và phổ biến hàng loạt các thông tin trong lĩnh vực dịch vụ tài chính; cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ tư vấn về phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn cho việc quản lý hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu máy tính và ứng dụng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng không tải xuống được để quản lý, định vị, kích hoạt và hủy bỏ sự xác nhận và chứng thư số của các thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (NFC); thiết kế, phát triển, bảo dưỡng và cập nhật phần cứng máy tính và phần mềm ứng dụng máy tính cho các thiết bị kỹ thuật số di động; thiết kế, phát triển, bảo dưỡng và cập nhật các chương trình máy tính và phần mềm ứng dụng máy tính không tải xuống được cho điện thoại di động và các thiết bị kỹ thuật số khác mà cho phép người dùng truy cập và xem phiếu thưởng, chương trình giảm giá và khuyến mãi, phiếu giảm giá đặc biệt, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng, phiếu giảm giá, thông tin sản phẩm, thông tin so sánh giá cả, các đánh giá, tiền thưởng, đường dẫn kết nối tới các trang web, và các thông tin chiết khấu, giảm giá; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có bản chất là phần mềm để nhận, truyền và hiển thị phiếu thưởng, chương trình giảm giá và khuyến mãi, phiếu giảm giá đặc biệt, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng, phiếu giảm giá, thông tin sản phẩm, thông tin so sánh giá cả, các đánh giá, tiền thưởng, đường dẫn kết nối tới các trang web, và các thông tin chiết khấu, giảm giá cũng như nhận và truyền các dữ liệu để mua bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có bản chất là phần mềm mạng xã hội; thiết kế đồ họa dùng để biên tập các trang web trên Internet; tạo lập và duy trì các trang web; cho thuê không gian lưu trữ trên trang web của người khác; dịch vụ liên quan đến máy tính và Internet, cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu trong lĩnh vực xác thực và thẩm định nhận dạng; dịch vụ máy tính và công nghệ để mã hóa và giải mã dữ liệu về các thông tin tài chính, dịch vụ xác nhận chữ ký điện tử, xác nhận tính hợp lệ chứng thực số, thẩm định chứng thực số, xác thực chứng thực số, cấp, phân phối và quản lý chứng thực số; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực lập trình máy vi tính, mạng máy tính tài chính, xử lý dữ liệu, thông tin liên lạc bảo mật, mã hóa và giải mã dữ liệu và bảo mật mạng cục bộ; phổ biến thông tin trên mạng máy tính toàn cầu trong lĩnh vực phần mềm máy tính, phần cứng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

máy tính, mạng máy tính tài chính và mạng cục bộ; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử và dịch vụ khôi phục dữ liệu điện tử.

(210) **4-2018-43790**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; A26.11.12

(591) Xanh da trời, da cam, trắng.

(731) HAVELLS INDIA LIMITED (IN)

QRG Towers, 2D, Sector- 126, Express way, Noida - 201304 UP, India

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; bộ ngắt mạch điện; bộ ngắt mạch điện kỹ thuật số; dây điện và dây cáp điện; dụng cụ đo (ghi) [đồng hồ đo (ghi)]; bảng phân phối (điện); cầu chì (điện); tủ phân phối (điện); thiết bị chuyển mạch và bộ điều khiển (điện), tổng đài điện thoại; hộp cầu dao điện (điện); tấm chuyển mạch điện; bộ điều chỉnh điện; khung giữ cho cuộn điện; ổ cắm, phích cắm và công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), chuông cửa điện; dây điện nối.

(210) **4-2018-43791**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; A26.11.12

(591) Xanh da trời, da cam, trắng.

(731) HAVELLS INDIA LIMITED (IN)

QRG Towers, 2D, Sector- 126, Express way, Noida - 201304 UP, India

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; quạt điện; thiết bị làm nóng nước.

(210) **4-2018-43792**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7

(731) NGUYỄN HUY NGỌC (VN)

175 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bộ lắp ghép hình học đa năng (mô hình trực quan minh họa để hỗ trợ giảng dạy và học tập).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43793**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

QUỐC SẮC THIÊN HƯƠNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐƯỜNG (VN)

Số nhà 99 phố Vôi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

(210) **4-2018-43794**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lam đậm, vàng, trắng, xanh lam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH HDGAIN VIỆT NAM (VN)

Thôn Đoài Tiến, xã Nga Trung, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy thấm.

(210) **4-2018-43795**

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

NALODEE

(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG NGỌC LAN (VN)

DV 19 LK 848 khu dịch vụ Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa: dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp, đũa, lược, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, bàn chải, đồ chơi, đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập, đồ chơi xây dựng, đồ chơi nhồi bông, rô-bốt đồ chơi, bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43797**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, kem.

(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)

Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; bánh kẹo; bánh quy; ca cao; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla phết bánh chứa hạt; quả hạch bọc sôcôla; trà ướp lạnh; mỳ sợi; bột nhân quả hạnh; kẹo lạc; bánh xăng đuych; kem trái cây (đá lạnh); nem cuốn; mật ong; bánh quế; Zephyr (bánh kẹo).

(210) **4-2018-43798**

(540)

MERIT GOLD

(220) 11.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGÔ THỊ DUYÊN (VN)

1083/9 Hà Hoàng Hổ, khóm Tây Khánh 7, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-43799**

(540)

VAR

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) ĐÌNH XUÂN CẢNH (VN)

71 Trệt sau (phải), Nguyễn Thi, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bản lề; khóa; tay nắm cửa; chốt cửa; ổ khóa (tất cả bằng kim loại).

(210) **4-2018-43800**

(540)

UYÊN HUỖNH

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HUỖNH ANH KIM UYÊN (VN)

Số 8 đường 16 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Buôn bán mỹ phẩm, buôn bán đồ điện tử (điện thoại, laptop, máy tính bảng, máy nghe nhạc).

(210) **4-2018-43801**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; A2.5.22; A2.5.23

(591) Xanh lá, đen, vàng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH NINEDRA VIỆT NAM (VN)



89/5/11 Tân Thới Hiệp 13, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách thời trang; balo; ví cầm tay.

Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(210) **4-2018-43802**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ AN LỘC PHÁT (VN)

BÔNG MAI VÀNG

Số 23/213 Mạc Thị Bưởi, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 04: Xăng, dầu, dầu diesel, ga, khí đốt, ethanol

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa chất lỏng

Nhóm 32: Nước tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, dầu diesel, ga, khí đốt, ethanol.

Nhóm 39: Chiết nạp: ga, xăng dầu, khí hóa lỏng.

(210) **4-2018-43803**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SEA PHOENIX (VN)



115 Hồ Xuân Hương, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43804**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.4; 26.11.3; A26.11.12

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ

DỊCH VỤ SEA PHOENIX (VN)

115 Hồ Xuân Hương, phường Mỹ An,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng



(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43805**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG NGƯỜI
MẪU (VN)

47 Nguyễn Văn Mai, phường 08, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp.

(210) **4-2018-43807**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.7.17

(591) Xanh dương, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN THỊNH
(VN)

32/47 Phan Sào Nam, phường 11, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi hàng hoá: rượu, đồ uống có cồn (trừ bia); quảng cáo thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43808**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; A5.3.15; A5.3.13

(591) Xanh dương, xanh lá, tím.

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)

13B3 khu dân cư Êm Đêm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dùng cho người không kiểm chế được; tã lót dùng cho sản phụ.

(210) **4-2018-43809**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)

13B3 khu dân cư Êm Đêm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dùng cho người không kiểm chế được; tã lót dùng cho sản phụ.

(210) **4-2018-43811**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.9; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

77 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số kiến thiết; tổ chức xổ số.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43812

(220) 12.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

SÁU LÀI

(731) CƠ SỞ SÁU LÀI (VN)

Tổ 06, ấp Phước Thạnh, xã Thạnh Phước,
huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

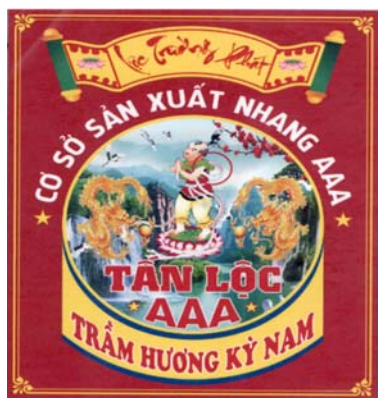
(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản đã sơ chế; mua bán gia cầm đã sơ chế; mua bán cá khô đã sơ chế các loại.

(210) 4-2018-43813

(220) 12.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 2.1.22; 4.3.3; 25.1.6; 25.1.9; A1.1.10;
6.3.11; A6.3.13; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng, xanh lá, hồng, trắng, xám,
đen, xanh dương, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT
NHANG THANH BÌNH (VN)

B1/12A ấp 2, xã Lê Minh Xuân, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Hương, hương muối, hương vòng.

(210) 4-2018-43814

(220) 12.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, cam, đen, trắng.

(731) NGÔ VĨNH HUY (VN)

K382/4B Núi Thành, phường Hòa Cường
Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ khách sạn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43815**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.4

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

HAPPY CUP (VN)

Tổ 20, phường Chánh Lộ, thành phố
Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; cà phê; trà.

(210) **4-2018-43816**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

PTL GREEN (VN)

Lô 75, 76 Phan Liêm, phường Mỹ An,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43817**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

PTL GREEN (VN)

Lô 75, 76 Phan Liêm, phường Mỹ An,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43818**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24

(591) Đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG

MẠI DỊCH VỤ QUẾ HƯƠNG (VN)

GB6-GB7 Nguyễn Giản Thanh, phường
15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ.

(210) **4-2018-43819**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 2.9.1; 3.7.13; 3.7.21; A3.7.24

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, đỏ, nâu, đen.



(731) HUỲNH NGỌC THẢO PHƯƠNG (VN)

14 Nguyễn Văn Kha, ấp Phú An, xã Phú Hòa Bông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày, dép, mũ, đồ chơi, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-43820**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.20; 8.1.1; 3.7.17; 26.1.1; 24.17.20

(591) Trắng, đen, đỏ.



(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ THẢO LY (VN)

66 Đường Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-43821**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.6; A26.1.18; A26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LIÊN ĐẠI PHÁT (VN)

Tầng 6, tòa nhà GIC, số 10A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng nông sản

Nhóm 39: Vận tải đường biển; vận tải bằng đường không; môi giới vận chuyển hàng hoá; vận tải; hậu cần vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43822

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24; 24.1.1; A1.1.10; 25.1.6; 26.4.2

(591) Trắng, đen, vàng, hồng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH HE-O MI VIỆT NAM (VN)

Tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117 - 119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: khô gà lá chanh, khô gà bơ tỏi, khô heo, đậu phộng rang tỏi ớt.

(210) 4-2018-43823

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Tím.

(731) TRẦN TUẤN ANH (VN)

Số 07 dãy M4 TT6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ

(210) 4-2018-43824

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG KHA NAM (VN)

31/33 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

(210) 4-2018-43825

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG KHA NAM (VN)

31/33 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43826**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LIAN HUA
蓮花

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÚ THÀNH
JSC (VN)

K9 - 5A, khu 3, phường Hải Hòa, thành
phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2018-43827**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.9.1; A3.9.24; 4.5.13; 24.15.1;
A24.15.11; 26.1.6

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HARDORI (VN)

114/2 Bùi Đình Túy, phường 12, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán nôl, xe đẩy, bình sữa, đồ chơi trẻ em, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ.

(210) **4-2018-43828**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

NOVA AQUABAC

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH
ANOVA (VN)

36 đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt
Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị
xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43829**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 9.9.1; A9.9.3; A9.9.11; 26.1.1;
A26.1.18; 26.3.2

(731) TRẦN ĐẠI NAM (VN)

243/9/24 Tô Hiến Thành, phường 13,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán xi đánh giày da, kem đánh giày, dung dịch vệ sinh giày da và giày
vải.

Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch, vệ sinh giày dép.

(210) **4-2018-43830**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.15; 18.2.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Nâu, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GREEN
WORLD VIỆT NAM (VN)

Số 81 Ngô Chí Quốc, phường Tam Bình,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị thập cẩm.

(210) **4-2018-43831**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.1.13; 24.1.1; 25.12.1; 26.5.1

(591) Đen, đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT TÂN PHÚ NHUẬN (VN)

05 đường Hoa Huệ, phường 07, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các loại hạt, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật làm từ
các loại hạt, quả.

Nhóm 30: Trà, cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: quả óc chó, quả mắc ca, hạt hạnh nhân, hạt chia, hạt thông, hạt lanh,
yến mạch, hạt dẻ, hạt điều, hạt hồ đào, hạt phi, hạt diêm mạch, trái cây sấy khô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43832**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NATURE HEALTH
NHC (VN)

47/15 Phan Văn Năm, phường Phú
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã sấy khô, trái cây được sơ chế và bảo quản; trái cây đóng hộp; trái cây sấy khô; mứt hoa quả (mứt ướt).

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán mỹ phẩm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã sấy khô, trái cây được sơ chế và bảo quản; trái cây đóng hộp; trái cây sấy khô; mứt hoa quả (mứt ướt).

(210) **4-2018-43833**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.1; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI DUỆC PHẨM HOA
THIÊN (VN)

Số 19, ngõ 31 đường Lương Văn Năm,
phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang,
tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-43834**

(540)

S86Care

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯỜNG MẠI DUỆC PHẨM HOA
THIÊN (VN)

Số 19, ngõ 31 đường Lương Văn Năm,
phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang,
tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2018-43835**

(220) 12.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A24.15.8

(591) Xanh lá cây đậm.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO

SOUTH EAST ASIA (VN)

Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng
Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh
Bình Dương

(511) Nhóm 03: Xịt khử mùi cơ thể, lăn khử mùi cơ thể; dầu gội; sữa tắm; nước hoa; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43836**

(220) 12.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

YOU HELMET

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV SƠN
TÙNG ANH (VN)

Thôn Hà Tràng, xã Thăng Long, huyện
Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp, xe máy.

(210) **4-2018-43837**

(220) 12.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CAO TRỌNG TRUYỀN (VN)

TRUMIX

Thôn Hữu Đạo, xã Mai Lâm, huyện Tĩnh
Gia, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Khung xe đạp; vành xe đạp; may ơ xe đạp; xe đạp; xe cộ chạy bằng điện, xe điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43838**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ALATKA

(731) NGUYỄN VĂN MUÙ (VN)
Thôn Đông Trạ, xã Quỳnh Minh, huyện
Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Khung xe đạp; vành xe đạp; may ơ xe đạp; xe đạp; xe cộ chạy bằng điện, xe điện.

(210) **4-2018-43839**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.3; 1.15.15

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH STAVIAN VIỆT
NAM HOLDINGS (VN)

HS 07-04 đô thị sinh thái Vinhomes
Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO
CONSULTANT (VIET-PRO
CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa acrylic dạng thô/chưa xử lý; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý; nhựa bẫy chim; chất gắn/chất kết dính có dầu [mát tít/nhựa gắn]; nhựa epoxy, dạng thô/chưa xử lý; vật liệu lọc [nhựa dạng thô/chưa xử lý]; nhựa polyme, chưa xử lý; nhựa tổng hợp dạng thô/chưa xử lý; chất dẻo hoá; chất phân tán chất dẻo; chất dẻo dạng thô; hợp chất hoá học chịu axit; bột giấy.

Nhóm 04: Dầu nhựa than; chất đốt, nhiên liệu; chất kết tụ bụi; hợp phân làm lắng bụi; bột lửa; dầu công nghiệp.

Nhóm 16: Túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói]; miếng giấy hoặc chất dẻo không chế độ ẩm để gói thực phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; khăn phòng phẩm; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; vali; vật liệu giả da, da giả; da động vật, da thú; ô (dù che mưa, nắng).

Nhóm 24: Rèm tấm bằng vải hoặc nhựa; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; tấm phủ đồ đạc bằng chất dẻo.

Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi, thảo mộc tươi; hạt [ngũ cốc]; thực phẩm cho động vật; vật nuôi gây giống, vật nuôi để cung cấp giống.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ lập hoá đơn; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận tải; đóng gói hàng hoá; vận chuyển hành khách; dịch vụ bốc dỡ; hậu cần vận tải.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43840**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Tím hồng.

(731) CÔNG TY TNHH KIM HÒA SPA -
TRUNG TÂM CHĂM SÓC SẮC ĐẸP
VÀ ĐIỀU TRỊ DA (VN)

169 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người: chăm sóc da mặt.

(210) **4-2018-43841**

(540)

MANGOSUN

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH NAM THÀNH (VN)
63/42 khu phố Tân Hòa, phường Đông
Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bể chứa bằng kim loại, bồn chứa nước bằng inox; thùng bằng kim loại; bồn bằng kim loại; ống bằng kim loại; bình đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng; thùng chứa bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị làm nước nóng, máy nước nóng; bộ thu năng lượng mặt trời; bình đun nước nóng; thiết bị lọc nước; bình nước nóng cho nhà tắm; bồn rửa bát.

Nhóm 20: Thùng không bằng kim loại; hộp bao bì bằng chất dẻo; bệ chậu hoa; bình chứa dùng cho nhiên liệu lỏng, không bằng kim loại; bể chứa không bằng kim loại hoặc xây, bồn nhựa chứa nước; ghế ngồi.

(210) **4-2018-43843**

(540)

LÀNG LẤY BỐ

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ THANH THẢO (VN)
263 KP.3, phường Bình Đa, Biên Hoà,
Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-43844**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.2.7; 1.3.1; 26.11.3

(591) Xanh biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TRÌ LÒ
VIỆT NAM (VN)

Số 10 ngách 189/125 đường Nguyễn
Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu chịu lửa và vật liệu bền hóa không bằng kim loại dùng cho mục đích xây dựng như: gạch, vữa, bê tông.

(210) **4-2018-43845**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.2.7; 1.3.1; 26.11.3

(591) Xanh biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TRÌ LÒ
VIỆT NAM (VN)

Số 10 ngách 189/125 đường Nguyễn
Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu chịu lửa và vật liệu bền hóa không bằng kim loại dùng cho mục đích xây dựng như: gạch, vữa, bê tông.

(210) **4-2018-43846**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.2.7; 1.3.1; 26.11.3

(591) Xanh biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TRÌ LÒ
VIỆT NAM (VN)

Số 10 ngách 189/125 đường Nguyễn
Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu chịu lửa và vật liệu bền hóa không bằng kim loại dùng cho mục đích xây dựng như: gạch, vữa, bê tông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43847**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.2.7; 1.3.1; 26.11.3

(591) Xanh biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TRÌ LÒ VIỆT NAM (VN)

Số 10 ngách 189/125 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu chịu lửa và vật liệu bền hóa không bằng kim loại dùng cho mục đích xây dựng như: gạch, vữa, bê tông.

(210) **4-2018-43848**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.2.7; 1.3.1; 26.11.3

(591) Xanh biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TRÌ LÒ VIỆT NAM (VN)

Số 10 ngách 189/125 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu chịu lửa và vật liệu bền hóa không bằng kim loại dùng cho mục đích xây dựng như: gạch, vữa, bê tông.

(210) **4-2018-43849**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.12; A5.1.6; 3.7.16; A3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG SẮC ĐẸP (VN)

Lầu 2, tòa nhà MH, số 728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43850**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 25.5.25; 3.7.17

(591) Trắng, xanh tím than đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH ANH
VŨ (VN)

Số nhà 25, tổ 5, phường Thái Bình, thành
phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 39: Vận chuyển bằng xe cấp cứu; bãi đỗ xe; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2018-43851**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 25.5.25; A5.3.13

(591) Trắng, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH ANH
VŨ (VN)

Số nhà 25, tổ 5, phường Thái Bình, thành
phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 39: Vận chuyển bằng xe cấp cứu; bãi đỗ xe; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2018-43852**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; A9.7.19

(591) Trắng, đen, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAWYER OF
BUSINESS (VN)

Số 110C7 ngõ 17, phố Quỳnh Lôi,
phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt đông khô; thịt; thịt muối; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp.

(210) **4-2018-43853**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.3.2; 26.1.1;
A26.1.18; A1.1.12; A1.1.2; 1.3.1

(731) NGUYỄN TẤN CÔNG (VN)

Lô 4C, khu tái định cư đường Bùi Dục,
phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh
Gia Lai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua sơ chế, bảo quản.

Nhóm 30: Gạo; mật ong; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt tiêu; trà (chè); bánh ngọt.

Nhóm 31: Cây giống; con giống; rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán nông sản như: rau, củ, quả tươi, rau, củ, quả đã qua sơ chế bảo quản, gạo, mật ong, cà phê, hạt tiêu, trà (chè).

(210) **4-2018-43856**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; 26.1.1; A5.5.20

(591) Nâu pha vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TM COSMETICS (VN)

Số 228, đường tỉnh lộ 38, phường 5,
thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43857**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Xanh lá cây, vàng, cam.

(731) HỘ KINH DOANH THẢO MỘC THU
(VN)

Tổ 12/14 tổ 4, khu phố Hải Sơn, thị trấn
Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa
Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43858**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.1.1; A26.1.18; 26.7.25

(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH
VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HÙNG
HẢI (VN)

Số 27, phố Lê Quý Đôn, phường Bạch
Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm.

(210) **4-2018-43859**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KASHIWA

(731) NGUYỄN THÀNH VINH (VN)

KP Đông Tư, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Cây nước nóng lạnh; thiết bị lọc nước.

(210) **4-2018-43860**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 1.15.23

(731) LÊ THANH HOA (VN)

Số 6 ngách 143, ngõ 145, đường Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

(210) **4-2018-43861**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.1; A25.7.22; 26.11.3; A26.11.13; 1.5.1

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEYPOWER VIỆT NAM (VN)

Số 2 ngõ 132 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bộ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu vệ sinh.

(210) **4-2018-43862**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.2; 25.5.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)

209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

(210) **4-2018-43863**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 2.9.1; 1.15.23; 26.1.2; 26.1.6

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN URBAN CITY (VN)



116/11 đường số 14A, khu phố 4, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Phân phối và bán buôn các sản phẩm phụ kiện điện thoại, quần áo, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách, va li, ô (dù), đồ trang trí tóc (kẹp tóc, ruy băng), đồng hồ, giấy vệ sinh, khăn giấy; sách, báo, tạp (vở), tạp chí, nước rửa chén, bột giặt, kem đánh răng, dầu gội đầu, nước hoa, mỹ phẩm, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga, rượu, đồ uống có cồn, bia, nước ép trái cây, trà, cà phê, ca cao, đồ gia vị, bột ngũ cốc, gạo, bánh kẹo, nông sản sạch, quả tươi, rau tươi, thực phẩm tươi sống, thực phẩm khô, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, sữa, đồ chơi trẻ em (thú nhồi bông, xích đu, miếng ghép hình), hàng lưu niệm (khung ảnh, gấu bông, móc khóa), đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp ga, ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc cắm, quạt, tủ lạnh, máy giặt), hàng điện tử (máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình), thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa).

(210) **4-2018-43864**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 24.17.18; A18.1.9; 19.7.1; 5.9.24

(731) CÔNG TY TNHH 1 USD (VN)



214 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ: quần áo, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách, va li, ô (dù), đồ trang trí tóc (kẹp tóc, ruy băng), đồng hồ, giấy vệ sinh, khăn giấy, sách, báo, tạp (vở), tạp chí, nước rửa chén, bột giặt, kem đánh răng, dầu gội đầu, nước hoa, mỹ phẩm, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga, rượu, đồ uống có cồn, bia, nước ép trái cây, trà, cà phê, ca cao, đồ gia vị, bột ngũ cốc, gạo, bánh kẹo, nông sản sạch, quả tươi, rau tươi, thực phẩm tươi sống, thực phẩm khô, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, sữa, đồ chơi trẻ em (thú nhồi bông, xích đu, miếng ghép hình), hàng lưu niệm (khung ảnh, gấu bông, móc khóa), đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp ga, ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc cắm, quạt, tủ lạnh, máy giặt), hàng điện tử (máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình); thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa); thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

người tiêu dùng]; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing.

(210) **4-2018-43865**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AROMA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI ACB (VN)
SN 405 Cầu Huyện, thị trấn Thiên Tôn,
huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn nước nội ngoại thất.

(210) **4-2018-43866**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ROVA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI ACB (VN)
SN 405 Cầu Huyện, thị trấn Thiên Tôn,
huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn nước nội ngoại thất.

(210) **4-2018-43867**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ZPEK

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI ACB (VN)
SN 405 Cầu Huyện, thị trấn Thiên Tôn,
huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn nước nội ngoại thất.

(210) **4-2018-43868**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SELLER VN


(531) 26.3.1; A26.3.5; A24.15.11

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN SELLER VIỆT
NAM (VN)
103/12 đường Trần Huy Liệu, phường
12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

(210) **4-2018-43869**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIPROPERTY (VN)



Shophouse 09, Central 1, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản, định giá bất động sản.

(210) **4-2018-43870**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIREALTY (VN)



Số P7-45.OT08 tại khu đô thị Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản, định giá bất động sản.

(210) **4-2018-43871**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 14.1.13; A14.1.15

(591) Xanh dương, xanh.

(731) VƯƠNG HỒNG HÀ (VN)



193 Tạ Uyên, phường 04, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Cao su tổng hợp; ống cao su; ống nhựa mềm; ống cao su chịu lực cao; ống tưới nước bằng chất dẻo/cao su/nhựa mềm; ống phun nước làm bằng chất dẻo; ống chịu lực cao làm bằng chất dẻo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43872

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 24.1.1; 5.7.3; 25.1.25

(591) Vàng gold đậm, vàng gold nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG GIA VIỆT NAM (VN)

C6, BT7 - khu đô thị Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản (cho thuê căn hộ, văn phòng), mua bán bất động sản; đầu tư bất động sản; dịch vụ đầu tư tài chính, quỹ đầu tư tài chính.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng khách và hàng hóa; tổ chức các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà, cà phê (quán giải khát); dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp chỗ ở tạm thời cho khách du lịch.

(210) 4-2018-43873

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6; A11.3.3; A11.3.6

(731) HIGH TOP CASTLE LTD. (SC)

1st Floor, #5 DEKK House, De Zippora Street, Providence Industrial Estate, Mahé. Republic of Seyehelles

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; đá lạnh dùng cho đồ uống; kem trái cây [đá lạnh]; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà).

(210) 4-2018-43875

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.11.2; 5.7.3; 5.3.20; A1.1.10

(591) Vàng đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CSR D VIỆT NAM (VN)

Số 6, ngõ 121 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)


(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210)	4-2018-43876	(220)	12.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(731)	DONTO S.A (AR) Tucumán 637 1o Piso Buenos Aires, Argentina
	DONTO LEATHER INDUSTRIES	(740)	Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; da động vật; da thuộc (da dê, cừu, sơn dương) không dùng cho mục đích làm sạch; da lông súc vật.

(210)	4-2018-43877	(220)	12.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(731)	DONTO S.A (AR) Tucumán 637 1o Piso Buenos Aires, Argentina
	DONTO VIETNAM LEATHER INDUSTRIES	(740)	Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; da động vật; da thuộc (da dê, cừu, sơn dương) không dùng cho mục đích làm sạch; da lông súc vật.

(210)	4-2018-43878	(220)	12.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(731)	DONTO S.A (AR) Tucumán 637 1o Piso Buenos Aires, Argentina
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; da động vật; da thuộc (da dê, cừu, sơn dương) không dùng cho mục đích làm sạch; da lông súc vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43879**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) BÙI TRỌNG TÍN (VN)

Số 743A, Hậu Giang, phường 11, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; tượng gỗ trang trí; tranh gỗ; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ; đồ gỗ dùng cho văn phòng; phụ kiện lắp ráp đồ đặc không bằng kim loại.

(210) **4-2018-43881**

(540)

MV-PRP

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) MARIA VON MED-
BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
7F., No.29-1, Ln. 169, Kangning St.,
Xizhi Dist., New Taipei City 221,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; dụng cụ bơm cho mục đích y tế; kim cho mục đích y tế; thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43882**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.13.1; A1.13.10; 4.5.2; 4.5.3

(731) MARIA VON MED -
BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
7F., No.29-1, Ln. 169, Kangning St.,
Xizhi Dist., New Taipei City 221,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; dụng cụ bơm cho mục đích y tế; kim cho mục đích y tế; thiết bị dùng để tái tạo tế bào gốc dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-43883** (220) 12.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.4; 1.15.15; 26.1.5; 1.15.23
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) SHENZHEN GALLON FILM TEC CORP (CN)
2F, No.3 Pingxi South Road, Pingdi Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)



- (511) Nhóm 11: Hệ thống lọc khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử muối; hệ thống làm sạch nước; thiết bị lọc nước; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị khử trùng; hệ thống và thiết bị làm mềm nước.
-

- (210) **4-2018-43884** (220) 12.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 2.9.12
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
1/3 Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng



- (511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa.
-

- (210) **4-2018-43885** (220) 12.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) SHENZHEN GALLON FILM TEC CORP (CN)
2F, No.3 Pingxi South Road, Pingdi Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)



- (511) Nhóm 11: Hệ thống lọc khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử muối; hệ thống làm sạch nước; thiết bị lọc nước; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị khử trùng; hệ thống và thiết bị làm mềm nước.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43886**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SIRO

(731) CÔNG TY TNHH IRO VIỆT NAM (VN)

Số 01, ô 32, làn 2 hướng Bắc, khu đô thị Bãi Ré, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn.

(210) **4-2018-43890**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.7.17

(591) Xám đậm, ghi, trắng.

(731) KUNSHAN CYCLISPORT CO.,LTD. (CN)

Room 709-710, No.289 East Qianjin Road, Development Zone, Kunshan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe chuyên chở chạy bằng ắc quy (phương tiện giao thông đường bộ); xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đạp; xe đạp điện; xe ba bánh chạy bằng điện (phương tiện giao thông đường bộ).

(210) **4-2018-43891**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PHAR-NLP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)

Cầu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y

tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-43892**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM
(VN)

39/39 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

OCEPROFEN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43893**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM
(VN)

39/39 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

OCELINGA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43894**

(220) 12.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

OCECALXI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)

39/39 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43895**

(220) 12.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

HEREDOSE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)

Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43896**

(220) 12.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

ACNEXFORT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43897**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ACNESFORTZ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43898**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ACNETFORT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43899**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LA FON VIỆT NAM (VN)

Số nhà 16, ngõ 255 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

FONSNEURO

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-43900** (220) 12.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.2
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM VIỆT QUỐC TẾ (VN)
Số 15 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được).
-

TRAXEM

- (210) **4-2018-43901** (220) 12.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A18.7.25; A24.15.7; A24.15.11; 26.1.1; 26.4.1; A25.7.3
(591) Đỏ, trắng, xanh lơ, xanh lá cây, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM VIỆT QUỐC TẾ (VN)
Số 15 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được).
-




FLOCKTOUR


- (210) **4-2018-43903** (220) 12.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.2; 26.13.25; 26.3.23
(591) Nâu đen, nâu vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MỘC (VN)
Số 616 đường Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
- (511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, đồ gỗ mỹ nghệ; hàng trang trí nội thất bằng gỗ; đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ.
-

NGUYỄN MỘC
nội thất

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-43905** (220) 12.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24; A11.3.3;
A5.3.13; A5.3.14
 (591) Vàng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH KHOA (VN)
Số 2F Nguyễn Sĩ Cốc, phường 15, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

- (210) **4-2018-43906** (220) 12.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 4.3.9; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
 (731) CÔNG TY TNHH VISE
HOSPITALITY (VN)
Lâu 15, 81- 83- 83B- 85 Hàm Nghi,
phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

- (210) **4-2018-43907** (220) 12.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (591) Xanh dương, hồng đậm.
 (731) CÔNG TY TNHH VISE
HOSPITALITY (VN)
Lâu 15, 81- 83- 83B- 85 Hàm Nghi,
phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43908**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; A2.1.18; 26.1.1

(591) Xanh dương đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HARRY P'S (VN)

Số 49 đường D2, tổ 9, kp2, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43909**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.19; A5.5.21

(591) Hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BEAUTY SÚC XUÂN (VN)

Số nhà 98, tổ 28, khu 21, đường Phan Chu Trinh, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-43910**

(540)

DENTORA

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ DENTORA (VN)

184 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Răng giả; răng làm bằng sứ các loại; hàm răng giả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: răng giả, răng làm bằng sứ các loại, hàm răng giả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43911**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI TAM HỢP THỊNH
(VN)

127/47D2 Âu Cơ, phường 14, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; máy lọc không khí.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu: máy lọc nước, máy lọc không
khí.

(210) **4-2018-43912**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18

(591) Xám, trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NT200 VIỆT NAM
(VN)

Số 38 đường số 5, khu dân cư Him Lam,
ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Răng giả; răng làm bằng sứ các loại; hàm răng giả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: răng giả, răng làm bằng sứ các loại, hàm răng giả.

(210) **4-2018-43913**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP XANH
VIỆT NAM (VN)

517/5A Nguyễn Thị Định, khu phố 1,
phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43914**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TINO-BOIN

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TINO (VN)

Số F2/046, ấp Lê Lợi, xã Quang Trung,
huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến như: thịt hộp; cá đóng hộp; xúc xích; giò lụa; Lạp xưởng; nem chua.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; chất phụ gia thức ăn gia súc; chất phụ gia thức ăn cho gia cầm (không dùng cho ngành y); thức ăn cho thủy sản; chất phụ gia thức ăn thủy sản (không dùng cho ngành y); động vật sống.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể là: thức ăn gia súc, gia cầm, phụ gia thức ăn gia súc, gia cầm (không dùng cho ngành y), thức ăn thủy sản, chất phụ gia thức ăn thủy sản (không dùng cho ngành y), phụ gia thực phẩm (đồ gia vị), chất phụ gia cho thực phẩm (hóa chất), thực phẩm đã qua chế biến như thịt hộp, cá hộp, xúc xích, giò lụa, Lạp xưởng, nem chua.

Nhóm 36: Cho thuê nhà xưởng; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2018-43915**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A26.11.8

(591) Xanh lá cây, cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT
NHẬP KHẨU LOGISTICS ICD
NGOẠI THƯƠNG (VN)

65/16, đường Lê Văn Mẫn, khu phố
Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thị
xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ vận chuyển hàng hóa, thư tín; dịch vụ đóng gói và lưu trữ hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43916**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh lá cây, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN THUẾ

NGOẠI THƯỜNG (VN)

65/16, đường Lê Văn Mâm, khu phố
Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thị
xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ lập bảng khai thuế.

(210) **4-2018-43917**

(540)

BOINFEED

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TI NO (VN)

Số F2/046, ấp Lê Lợi, xã Quang Trung,
huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến như: thịt hộp; cá đóng hộp; xúc xích; giò lụa; Lạp xưởng; nem chua.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; chất phụ gia thức ăn gia súc; chất phụ gia thức ăn cho gia cầm (không dùng cho ngành y); thức ăn cho thủy sản; chất phụ gia thức ăn thủy sản (không dùng cho ngành y); động vật sống.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể là: thức ăn gia súc, gia cầm, phụ gia thức ăn gia súc, gia cầm (không dùng cho ngành y), thức ăn thủy sản, chất phụ gia thức ăn thủy sản (không dùng cho ngành y), phụ gia thực phẩm (đồ gia vị), chất phụ gia cho thực phẩm (hóa chất), thực phẩm đã qua chế biến như thịt hộp, cá hộp, xúc xích, giò lụa, nem chua.

(210) **4-2018-43918**

(540)

BOINMIX

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TI NO (VN)

Số F2/046, ấp Lê Lợi, xã Quang Trung,
huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến như: thịt hộp; cá đóng hộp; xúc xích; giò lụa; lap xường; nem chua.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; chất phụ gia thức ăn gia súc; chất phụ gia thức ăn cho gia cầm (không dùng cho ngành y); thức ăn cho thủy sản; chất phụ gia thức ăn thủy sản (không dùng cho ngành y); động vật sống.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể là: thức ăn gia súc, gia cầm, phụ gia thức ăn gia súc, gia cầm (không dùng cho ngành y), thức ăn thủy sản, chất phụ gia thức ăn thủy sản (không dùng cho ngành y), phụ gia thực phẩm (đồ gia vị), chất phụ gia cho thực phẩm (hóa chất), thực phẩm đã qua chế biến như thịt hộp, cá hộp, xúc xích, giò lụa, nem chua.

(210) **4-2018-43919**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, ghi.

(731) BAULI S.P.A. (IT)

Via Verdi 31, 37060 Castel d'Azzano (VR) - Italy

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Các sản phẩm bánh mì, cụ thể là các sản phẩm bánh lên men được nướng trong lò; các sản phẩm bánh mì, cụ thể là bánh bít cốt; các sản phẩm bánh mì, cụ thể là bánh quy mạch nha; các món tráng miệng, cụ thể là kem tráng miệng [bánh kẹo]; bánh sừng bò; bột nhào để làm bánh sừng bò tươi nướng và bánh sừng bò đông lạnh; bánh mì; bánh mì dạng que; ổ bánh mì nhỏ; bột trộn sẵn để làm bánh mì; bánh mì có chứa trái cây; bánh xăng-đuých; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; bột nhào; bánh kẹo; bánh ngọt; bột trộn sẵn để làm bánh ngọt; cốt bánh; bánh ngọt có trái cây; bánh ngọt có sôcôla; bánh bông lan; bánh ngọt có nho khô; sôcôla; chất phết lên bánh trên cơ sở sôcôla; xốt [gia vị; bánh rán [bánh donut]; bánh quy; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; nấm men cho thực phẩm; bột nở; bánh pizza; mì ý; gạo, đồ uống, cụ thể là đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống, cụ thể là đồ uống trên cơ sở sôcôla.

(210) **4-2018-43920**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) MADE YANIE MASON (ID)

J1. Sahadewa GG II/2, Legian, Kuta, Bali, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí trong lĩnh vực thể thao phiêu lưu mạo hiểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43921**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TTLBT

(731) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
NO.3, CHUNG HUA ROAD, HUKOU,
HSINCHU, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe máy; xe máy điện; xe chạy trên cát, xe đạp điện; ô tô; động cơ mô tô; động cơ xe máy; động cơ ô tô.

(210) **4-2018-43922**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.2

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG
NORTH EXPORT HỘI AN (VN)
277 Cửa Đại, phường Cẩm Châu, thành
phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); quán bar.

(210) **4-2018-43923**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Trắng, xanh lá cây, xanh cốm, đỏ, cam,
tím.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN
KHÊ (VN)
585 Quang Trung, thị xã An Khê, tỉnh
Gia Lai

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau ăn lá; rau ăn quả; rau ăn củ; rau ăn hoa (tất cả đều là rau tươi).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rau tươi: rau ăn lá, rau ăn quả, rau ăn củ, rau ăn hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43924**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.25; 26.4.9; 26.11.3; A26.11.9

(731) MARRIOTT WORLDWIDE CORPORATION (US)

10400 Fernwood Road, Bethesda, Maryland 20817, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là dịch vụ liên quan đến mua, bán, cho thuê dài hạn, cung cấp tài chính, quản lý, vận hành, thuê, và môi giới các căn hộ, căn phòng, khu nhà ở, nhà nghỉ dưỡng thuộc sở hữu luân phiên của nhiều người, biệt thự, nhà nghỉ dưỡng và bất động sản các loại; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; cho thuê mua tài chính; cho thuê bất động sản; dịch vụ luân phiên sử dụng bất động sản nghỉ dưỡng; sắp xếp trao đổi bất động sản thuộc sở hữu luân phiên của nhiều người; sắp xếp bất động sản thuộc sở hữu luân phiên của nhiều người trong các kỳ nghỉ; chia sẻ vốn bất động sản, cụ thể là, quản lý và sắp xếp sở hữu chung đối với bất động sản.

(210) **4-2018-43925**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.1; A2.3.16; A2.1.16; 4.5.3

(591) Đen, trắng, vàng đồng, hồng phấn.

(731) VŨ TRƯỜNG GIANG (VN)

Phòng 2306 tòa B, chung cư Helios, số 75 Tam Chinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu phụ kiện ngành hoa, cụ thể là: chậu hoa, giá đỡ cho cây và hoa, bình hoa, lọ hoa, bình tưới nước cho hoa và cây trồng; mua bán giá đỡ hoa, bệ đỡ chậu hoa, giỏ đựng hoa bằng mây tre; mua bán giấy bọc chậu hoa, giấy gói hoa, dây ruy băng gói hoa; mua bán vật liệu dạng bột xốp hỗ trợ cho việc cắm hoa; mua bán hoa lụa, hoa giấy, hộp đựng hoa; mua bán hoa tươi, cây hoa, giỏ hoa tươi; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2018-43930**

(540)

KRNBT

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No.3, Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe máy; xe máy điện; xe chạy trên cát; xe đạp điện; ô tô; động cơ mô tô; động cơ xe máy; động cơ ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43931**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VIXAN

(591) Đỏ.

(731) BÙI CÔNG MẠNH (VN)

Thôn Bái Đông, xã Quảng Long, huyện
Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, xà phòng, nước rửa chén bát, nước giặt quần áo, các mặt hàng trang trí nội thất, hàng nông, lâm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến, thực phẩm chức năng, rượu, bia, nước khoáng, nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, bánh kẹo, hàng gia dụng như: rổ, giỏ, xô, chai (lọ), đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống, đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp, bộ đồ ăn, khay, ly (cốc), chậu giặt, chậu tắm, hàng điện tử, điện lạnh như: quạt, điều hòa, tủ lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-43932**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

vixan.vn

(591) Đỏ.

(731) BÙI CÔNG MẠNH (VN)

Thôn Bái Đông, xã Quảng Long, huyện
Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, xà phòng, nước rửa chén bát, nước giặt quần áo, các mặt hàng trang trí nội thất, hàng nông, lâm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến thực phẩm chức năng, rượu, bia, nước khoáng, nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, bánh kẹo, hàng gia dụng như: rổ, giỏ, xô, chai (lọ), đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống, đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp, bộ đồ ăn, khay, ly (cốc), chậu giặt, chậu tắm, hàng điện tử, điện lạnh như: quạt, điều hòa, tủ lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-43933**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VIXAN MART

(591) Đỏ.

(731) BÙI CÔNG MẠNH (VN)

Thôn Bái Đông, xã Quảng Long, huyện
Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, xà phòng, nước rửa chén bát, nước giặt quần áo, các mặt hàng trang trí nội thất, hàng nông, lâm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến thực phẩm chức năng, rượu, bia, nước khoáng, nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, bánh kẹo, hàng gia dụng như: rổ, giỏ, xô, chai (lọ), đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống, đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp, bộ đồ ăn, khay, ly (cốc), chậu giặt, chậu tắm, hàng điện tử, điện lạnh như: quạt, điều hòa, tủ lạnh.

(210) **4-2018-43934**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VIXAN QUÁN

(591) Đỏ.

(731) BÙI CÔNG MẠNH (VN)

Thôn Bái Đông, xã Quảng Long, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-43935**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

YOYOSTAMP

(731) BOXTREE CO., LTD. (KR)

202, Digital Convergence Center, 241, Cheomdan-ro, Jeju-si, Jeju-do 63309 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo hàng hóa và dịch vụ của nhà cung cấp trực tuyến thông qua hướng dẫn tìm kiếm trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại thẻ quà tặng di động có thể tải về; dịch vụ trung gian thương mại phiếu giảm giá di động có thể tải về; dịch vụ trung gian thương mại thẻ quà tặng điện tử có thể tải về; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng qua trang web trực tuyến; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng qua internet; quảng cáo trên internet; dịch vụ trung gian thương mại thẻ quà tặng; dịch vụ quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho người khác thông qua việc phân phát phiếu giảm giá; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng thông qua cung cấp phiếu giảm giá, dịch vụ marketing sản phẩm; dịch vụ quản lý số dặm bay của khách hàng cho mục đích hỗ trợ bán hàng và quảng cáo; dịch vụ quản lý thẻ tích lũy giảm giá cho mục đích đẩy mạnh bán hàng (không phải dịch vụ tài chính); dịch vụ quản lý thẻ thành viên cho mục đích đẩy mạnh bán hàng (không phải dịch vụ tài chính); dịch vụ phát hành thẻ thành viên cho mục đích đẩy mạnh bán hàng (không phải dịch vụ tài chính); dịch vụ quản lý thẻ thành viên liên kết cho mục đích đẩy mạnh bán hàng (không phải dịch vụ tài chính); dịch vụ chiêu mộ thành viên tham gia tích lũy giảm giá [dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết].

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới thanh toán mua hàng; dịch vụ môi giới tài chính liên quan đến tích lũy điểm tại cửa hàng bán lẻ; dịch vụ môi giới tài chính liên quan đến tích lũy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

điểm tại các cơ sở lưu trú; dịch vụ môi giới tài chính liên quan đến tích lũy điểm tại các nhà hàng ăn uống; dịch vụ môi giới thanh toán qua di động và internet; dịch vụ thanh toán qua di động và internet; dịch vụ thanh toán internet di động; cung cấp các tùy chọn thanh toán bằng thiết bị đầu cuối điện tử do khách hàng điều khiển có sẵn ở cửa hàng bán lẻ; dịch vụ thanh toán điện tử bao gồm việc xử lý điện tử và sau đó truyền dữ liệu về hóa đơn thanh toán; dịch vụ thanh toán tự động; dịch vụ phát hành phiếu giảm giá tích lũy [phát hành phiếu có giá]; dịch vụ thanh toán hóa đơn điện tử; dịch vụ phát hành phiếu giảm giá trong ngành tài chính [phát hành phiếu có giá]; dịch vụ phát hành phiếu giảm giá trên thiết bị di động trong ngành tài chính [phát hành phiếu có giá]; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng thành viên; dịch vụ giảm giá cho thành viên liên kết tại những cơ sở tham gia thông qua thẻ thành viên; dịch vụ phát hành thẻ thành viên dưới dạng phiếu có giá; dịch vụ quản lý thẻ tích lũy giảm giá [dịch vụ tài chính].

(210) **4-2018-43936**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

YURIGAZ

(731) CÔNG TY TNHH DUỖC TUỆ NAM (VN)

160/64 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43937**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL LIFECARE VIỆT NAM (VN)

Số 176 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại.

(210) **4-2018-43938**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ARTEMZUB

(731) CÔNG TY TNHH DUỖC TUỆ NAM (VN)

160/64 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43939**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MARIODES

(731) CÔNG TY TNHH DUỆC TUỆ NAM (VN)

160/64 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43940**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.8

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠM KUNGFU (VN)

Xóm 3 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán cơm.

(210) **4-2018-43941**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.3.1; A2.3.2; 24.9.1; A26.11.12

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC MỸ PHẨM LA REINE (VN)

Số nhà 8D, ngách 276/2, ngõ 276 Đại Từ, Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; nước xúc tóc; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, tinh dầu, nước xúc tóc, chế phẩm làm sạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-43942** (220) 12.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.1.12; A5.1.5; 26.1.1; 2.1.4; A2.1.16;
A2.1.23; 1.3.1; A5.5.20; 15.7.1; 14.7.6;
A14.7.9
(591) Vàng, nâu, tím, ghi.
(731) TẠ VÂN HÀ (VN)
Số 39, ngõ 35 đường Biên Hòa, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam



(511) Nhóm 14: Trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 40: Gia công chế tác trang sức.

- (210) **4-2018-43943** (220) 12.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ
PHẨM LA REINE (VN)
Số nhà 8D, ngách 276/2, ngõ 276 Đại
Từ, Đại Kim, Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

công ty cổ phần dược mỹ phẩm La Reine

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, tinh dầu, nước xúc tóc, chế phẩm làm sạch.

- (210) **4-2018-43944** (220) 12.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.3; A5.3.13; A26.11.9; 26.15.15;
26.15.7
(591) Xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH
DOANH BẤT ĐỘNG SẢN BNG (VN)
42 đường D6, KDC Tân Thuận Tây,
phường Bình Thuận, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)



(511) Nhóm 20: Giường; tủ; bàn; ghế.

Nhóm 35: Mua bán: giường, tủ, bàn, ghế; môi giới thương mại; bán đấu giá; tư vấn quản lý kinh doanh; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn (quỹ đầu tư) để khai thác bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn để phát triển bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội ngoại thất.

(210) **4-2018-43945**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A5.3.13; A26.11.9; 26.15.15;
26.15.7

(591) Xanh lam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH
DOANH BẤT ĐỘNG SẢN BNG (VN)
42 đường D6, KDC Tân Thuận Tây,
phường Bình Thuận, quận 7, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Thi công hệ thống thông gió; thi công hệ điều hòa không khí; thi công công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống điện; xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; lắp đặt hệ thống cấp nước; lắp đặt lò sưởi; lắp đặt điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống thoát nước; thi công xây lắp các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

(210) **4-2018-43946**

(540)

NUTRIGREEN

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA
LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho em bé; đồ uống y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Chế phẩm để nấu cháo; xúp; thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa đậu nành.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; hạt [ngũ cốc]; cây; thực phẩm cho động vật; động vật sống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước [đồ uống].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43947**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; A5.3.13; A5.5.20; A26.11.12

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CALLA (VN)

Số 499, đường Tô Ký, tổ 25, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ massage (xoa bóp); dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc tóc.

(210) **4-2018-43948**

(540)

CUGINI

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIA ĐÌNH VIỆT PHÁP (VN)

Số 37 ngõ 52 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (đã chế biến); sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu ăn.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; kem lạnh; men; bột nấu ăn; nước xốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-43949**

(540)

COUSINS

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIA ĐÌNH VIỆT PHÁP (VN)

Số 37 ngõ 52 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)


(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm (đã chế biến), sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)


Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); gạo; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; kem lạnh; men; bột nấu ăn; nước sốt (gia vị); gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210)	4-2018-43951	(220)	12.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
	CAT BA GREEN FARMSTAY	(731)	PHAN THANH QUANG (VN) 215 Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(511)	Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khu nghỉ dưỡng; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện.		

(210)	4-2018-43952	(220)	12.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; 26.1.5; A1.1.10
		(591)	Xanh nước biển, xanh da trời, xanh đậm, da cam, vàng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÔNG BỎ VỐN ĐA QUỐC GIA BMN (VN) Liên kê 2, vị trí 23, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giới thiệu dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tiến hành các sự kiện giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí tiêu khiển.

(210)	4-2018-43953	(220)	12.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	5.7.3; 11.3.18; 26.1.1
		(591)	Trắng, vàng, cam, nâu, ghi.
		(731)	NGUYỄN TẤN TÙNG (VN) 153 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
		(740)	Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43954

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Nâu, vàng, đen.

(731) NGUYỄN TẤN TÙNG (VN)

153 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2018-43956

(540)

Star Vatina

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT

TRIỂN LINH HOA ANH (VN)

Số 2, ngõ 104, đường Phú Đô, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) 4-2018-43957

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.2.1; A3.2.24; A10.3.4

(591) Đỏ nâu, xanh dương, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & TRUYỀN THÔNG PHỤ NỮ 8 (VN)

14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 09: Mắt kính.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; khăn choàng; thắt lưng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán nước hoa, mỹ phẩm, mắt kính, túi xách, đồng hồ, đồ trang sức, quần áo, khăn choàng; thắt lưng.

(210) **4-2018-43958**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

P'SOUND

(731) CÔNG TY TNHH PARAMAX CORPORATION (VN)

53 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (ampli, loa), đầu đĩa VCD-DVD, ống nói (micro), bộ trộn âm thanh (audio mixers).

(210) **4-2018-43959**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

 GIÁ SẠCH TỰ NHIÊN 100%
THUẬN THẢO®

(531) 5.5.16; A5.5.21

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH GIÁ SẠCH THUẬN THẢO LONG AN (VN)

6/5 Nguyễn Thanh Cần, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Giá đỗ tươi.

(210) **4-2018-43960**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BOSTOTEE

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43961**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

BOSTOBUVIR

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43962**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

SOLEFFIX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-43963**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 5.7.18

(591) Vàng, vàng đậm, vàng nhạt, da cam,
xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, da cam
nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN
DIỆU (VN)

Ấp Phố, xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú,
tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 30: Mứt (kẹo) chuối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43964**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.18

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT MỨT CHUỐI CÂY MÔ PHƯƠNG LOAN (VN)**

Số 207, ấp Ngãi Phước, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mút (kẹo) chuối.

(210) **4-2018-43965**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; 3.9.16; 15.7.1; 26.1.1; A5.1.8; A5.1.16

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lơ, nâu, xanh lá cây, xanh tím, xanh tím đậm, xanh tím nhạt, đen, trắng, đỏ, vàng, nâu đậm, nâu nhạt, tím nhạt.

(731) **HỢP TÁC XÃ THỦY SẢN HUNG PHÚ (VN)**

Ấp An Nghiệp, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Tôm khô; cá khô; tôm đông lạnh; chả tôm; chả cá.

(210) **4-2018-43966**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.3; 26.4.1; A11.3.7

(591) Trắng, da cam, đỏ, đỏ nâu đậm, đỏ nâu, đỏ nâu nhạt, vàng nhạt, vàng đậm, tím nhạt.

(731) **LÊ THÀNH PHƯƠNG (VN)**

Ấp Phước Hòa A, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43967**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

JET GALA

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá, đầu lọc thuốc lá điếu, giấy cuốn thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, gạt tàn (không bằng kim loại), bật lửa, diêm.

(210) **4-2018-43968**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN XANH (VN)

Số 227, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa.

(210) **4-2018-43969**

(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN XANH (VN)


Số 227, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- | | | |
|---------------------------|---|---|
| (210) 4-2018-43970 | | (220) 12.12.2018 |
| (540) |  | (441) 25.02.2019
(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN XANH (VN)
Số 227, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC) |
- (511) Nhóm 11: Bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa.
-

- | | | |
|---------------------------|---|---|
| (210) 4-2018-43971 | | (220) 12.12.2018 |
| (540) |  | (441) 25.02.2019
(531) A24.15.11; 7.3.11; 7.1.24; 26.15.15
(591) Trắng, đen, tím, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ SOUTH STREET (VN)
Tầng 16, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC) |
- (511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; kinh doanh bất động sản; cung cấp thông tin tài chính; môi giới bất động sản; dịch vụ ủy thác đầu tư; đầu tư quỹ.
- Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn công nghệ; tư vấn bảo mật dữ liệu; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ thông tin.
-

- | | | |
|---------------------------|---|---|
| (210) 4-2018-43972 | | (220) 12.12.2018 |
| (540) |  | (441) 25.02.2019
(531) 3.9.15; 3.9.18; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6; 26.1.2
(591) Vàng, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRANG NGÂN (VN)
Xóm Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.) |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

(210) **4-2018-43973**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.16; 3.9.15; A3.9.12; A3.9.24

(591) Đỏ, xanh da trời, xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CHU MINH ĐỘ (VN)

Cảng Vũng Áng, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-43974**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; 15.7.1; 5.7.24; 5.9.24

(591) Xanh da trời, trắng, xanh non, xanh lá cây, xanh thẫm, xanh lá mạ, cam, đỏ, nâu, đỏ nâu, đen, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT RAU VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP KỶ NINH (VN)

Thôn Tân Thắng, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi, có nguồn gốc hữu cơ.

Nhóm 35: Mua bán: rau, củ, quả tươi có nguồn gốc hữu cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43975**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; 15.7.1; 5.7.24; 5.9.24; A25.1.10; 25.1.9

(591) Xanh da trời, trắng, xanh non, xanh lá cây, xanh thẫm, xanh lá mạ, cam, đỏ, nâu, đỏ nâu, đen, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT RAU VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP KỶ NINH (VN)

Thôn Tân Thắng, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi, có nguồn gốc hữu cơ.

Nhóm 35: Mua bán: rau, củ, quả tươi, có nguồn gốc hữu cơ.

(210) **4-2018-43976**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; 26.1.6; 24.5.7; 25.1.6

(591) Vàng nhạt, nâu, vàng, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT TRANG HẢI (VN)

Thửa đất số 1363 + 1365, ấp Khu Phố, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bún; miến; bánh phở; hủ tiếu; mì sợi.

Nhóm 31: Rau xanh; rau, củ, quả tươi; giá đỗ tươi; đậu tươi.

(210) **4-2018-43977**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 24.13.1; A5.5.20; 1.15.15; 26.1.1; 5.5.16

(591) Trắng, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ.

(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐẦM DƠI (VN)

Khóm V, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh [bệnh viện]; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện.

(210) **4-2018-43978**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 25.1.6; 5.7.14; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, xam cốm, cam, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HẬU (VN)**

Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; trái cây tươi cụ thể là trái xoài; quả tươi; hạt xoài giống; cây xoài giống; cây trồng.

(210) **4-2018-43979**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A1.1.10; 26.1.2; 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh lam, vàng, đỏ.

(731) **ĐỖ VĂN DŨNG (VN)**

Tầng 2 - tòa A (NOVA EDU), số 22 phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; khóa đào tạo từ xa; học viện giáo dục; dịch về về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

(210) **4-2018-43982**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAY MẶC AZURE (VN)**

16 Nguyễn Thanh Tuyên, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43983**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A6.19.9; 6.1.2; 5.9.24; 26.1.1; 5.9.6

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP
TIÊN TIẾN (VN)

168 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật, hạt giống thực vật, cây giống, rau tươi.

(210) **4-2018-43984**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.3.1; 26.2.7; A26.11.12

(591) Cam, xanh, đỏ, xám đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG
NGHIỆP THÁI DƯƠNG (VN)

Lô A10 và A11, đường N5, khu công
nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, xã Hội
Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn nội thất và ngoại thất.

(210) **4-2018-43985**

(540)

THẢO SAN

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.21; A5.7.22

(731) HỘ KINH DOANH THẢO SAN (VN)

Tại thửa đất số 594, 682; tờ bản đồ số 07,
tổ NDTQ số 01, ấp 4, xã Sơn Đông,
thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; mứt (bánh kẹo); bánh khoai lang chiên; bánh chuối chiên.

(210) **4-2018-43986**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Vàng, đỏ, xanh cốm, trắng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ THỊNH (VN)

Ấp Hàm Lương, xã Tân Phú, huyện Châu
Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

(210) **4-2018-43987**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

hokila
Tinh hoa cỏ cây Việt

(731) CÔNG TY TNHH SENDAVI VIỆT NAM (VN)

Số 48 ngõ 429 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Mỹ phẩm có chứa thuốc; dầu gội có chứa thuốc; sữa tắm chứa thuốc; kem dưỡng da chứa thuốc; thuốc ngâm chân thông kinh mạch trừ phong phẩm; nước tắm điều hòa hoạt huyết, thông kinh lạc (dược phẩm).

(210) **4-2018-43988**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

REV MATE

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu; thiết bị định vị toàn cầu (gps); phần mềm định vị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu, phần mềm có thể tải về được là ứng dụng di động dùng để theo dõi và giám sát xe cộ, phần mềm có thể tải về được là ứng dụng di động dùng để xuất và xem dữ liệu trích xuất từ thiết bị định vị toàn cầu (gps).

(210) **4-2018-43989**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BIG SUN
Always thinking of you

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIG SUN VIỆT NAM (VN)

28D Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; thiết bị khuếch tán ánh sáng; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; bóng đèn điện; đèn dùng khi lặn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-43990**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) PHAN VIỆT THÀNH (VN)

39/15 Tây B, phường Đông Hòa, thị xã
Đĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Sâm tươi trắng, sâm tươi vàng chưa qua bảo quản (không dùng trong y tế).

Nhóm 33: Rượu sâm (không dùng trong y tế, không phải rượu thuốc), rượu nếp.

(210) **4-2018-43991**

(540)

フィットティー

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) DSG INTERNATIONAL LIMITED
(VG)

CRAIGMUIR CHAMBERS, P.O. BOX
71, ROAD TOWN, TORTOLA,
BRITISH VIRGIN ISLANDS

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho em bé không chứa thuốc; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; nước javen; nước oải hương; nước thơm; nước thơm để xúc sau khi tắm; khăn lau được tắm để làm sạch không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm mềm vải dùng để giặt.

Nhóm 05: Chế phẩm được dùng để chăm sóc da, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; tã dùng một lần cho trẻ sơ sinh; khăn lau sát trùng dùng một lần; miếng đệm chăm sóc ngực; tã dùng một lần không bằng vải dệt cho trẻ sơ sinh; quần tã dùng một lần không bằng vải dệt cho trẻ sơ sinh; tã dùng một lần không bằng vải dệt; quần tã dùng một lần không bằng vải dệt; miếng đệm lót cho người lớn không tự kiểm chế; miếng đệm lót bên dưới cho người không tự kiểm chế; quần co dãn cho người không tự kiểm chế; quần thấm hút được dùng cho người không tự kiểm chế; quần vệ sinh; khăn giấy ướt tắm nước thơm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; chai sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; khăn trải giường vô trùng [dùng trong phẫu thuật]; khăn trải giường cho người bệnh không kiểm chế được.

Nhóm 16: Giấy lau để làm sạch; khăn giấy; sách; ảnh chụp (được in); bìa cứng đã gập bằng giấy, bút [đồ dùng văn phòng].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-43992

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.6; A5.5.20

(591) Vàng, đen.

(731) NGÔ THỊ HÀNG (VN)

Số 332 Nguyễn Văn Công, phường 3,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

(210) 4-2018-43993

(540)

TOGOVIN

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN HỒ SỬ (VN)

Số 19 ngõ 387, đường Lê Viết Thuật,
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen; vòi; chậu rửa; bồn cầu.

(210) 4-2018-43994

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.5.1; 3.5.20

(591) Đỏ, trắng, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BẾP VUI HÀ
THÀNH (VN)

Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ, dịch vụ căng tin, dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) 4-2018-43996

(540)



KHU VƯỜN OHSAWA

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.6; A25.7.7; 26.1.6

(591) Nâu, xanh ngọc.

(731) LÊ THỊ VÂN ANH (VN)

Tổ 8, thôn 2, xã Lộc Châu, thành phố
Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Tương; tương miso [gia vị].

(210) **4-2018-43997**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ALODI

(731) TRẦN CẨM DÂN (VN)

Thôn Chính Nghĩa, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán quần, áo.

(210) **4-2018-43998**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng đồng, tím, đỏ, hồng.

(731) BÙI PHI HÙNG (VN)

65/16 Nguyễn Văn Giai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; bùa hộ mệnh [đồ trang sức]; đá quý phong thủy; đá bán quý phong thủy; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý (vật phẩm phong thủy); đồ trang trí.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đá phong thủy, trang sức phong thủy, vật phẩm phong thủy, tranh ảnh phong thủy, tượng phong thủy, vật khí phong thủy, bùa hộ mệnh (đồ trang sức), đá quý phong thủy, đá bán quý phong thủy, hương, nhang, nến, bình cắm hoa, lư hương, đồ thờ cúng, tiền xu, hồ lô, vòng tay, vòng đeo cổ, nữ trang, đồng hồ.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế quần áo.

(210) **4-2018-43999**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.3.13; 3.13.1; A3.13.24

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN ÂN AN LỘC PHÁT (VN)

LL 12 Bis Ba Vì, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; bột giặt; dầu gội đầu; nước rửa chén.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, bột giặt, dầu gội đầu, nước rửa chén.

(210) **4-2018-44000**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ECOQUA

(731) NGÔ QUỲNH TRANG (VN)

Số nhà 318, tổ dân phố 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước uống có gaz; nước ngọt.

(210) **4-2018-44001**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PURIFIM

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) SHARITEK LLC (US)

1267 Willis St Redding, CA 96001, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; màng lọc cho máy làm sạch nước; thiết bị khử trùng cho nước; hệ thống phân phối nước.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; dịch vụ làm sạch không khí.

(210) **4-2018-44002**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)


CittaLand
KHÔNG CHỈ LÀ NGƯỜI ĐỒNG HÀNH TIN CẬY

(531) 26.4.10; 26.1.1; 26.15.15; 26.4.3

(591) Xanh da trời, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH MÔI GIỚI BẤT

ĐỘNG SẢN CITTA LAND (VN)

109 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44003**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.10; 25.1.9; 25.1.25

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, hồng.

(731) NGUYỄN QUỐC TUẤN (VN)

30/6 Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo võ thuật; giảng dạy võ thuật; dịch vụ câu lạc bộ võ thuật.

(210) **4-2018-44004**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.4; A3.13.4; A3.13.24; 26.4.9

(591) Vàng, đen, trắng, nâu, xám.

(731) MAI THỊ HỒNG NGUYỄN (VN)

TB1 - 13 - 02 The Botanica 104 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cà phê, chè (trà), ca cao, bánh, kẹo, đường, mật ong, bột ngũ cốc, kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-44005**

(540)

**ĐÁ ME THẠCH
THANH XUÂN**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN NGỌC LAN HƯƠNG (VN)

Ấp Long Thuận, xã Long Định, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu; thạch trái cây; thạch hoa quả; me ngâm chua ngọt.

Nhóm 35: Mua bán: thạch rau câu, thạch trái cây, thạch hoa quả, me ngâm chua ngọt, nước hoa quả, nước ép trái cây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44010**

(220) 13.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh xám, trắng, vàng.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH (VN)

Khóm 1, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 31: Thóc (lúa) chưa chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thóc (lúa) chưa chế biến; dịch vụ quảng cáo, quảng bá thóc (lúa) chưa chế biến.

(210) **4-2018-44011**

(220) 13.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LẠC HỒNG (VN)

Số nhà 85 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ sân gôn.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort).

(210) **4-2018-44012**

(220) 13.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 1.3.1

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MẶT TRỜI NĂNG LƯỢNG XANH (VN)

Tổ 6, KP5, đường Nguyễn Phúc Chu, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; máy nước nóng sử dụng năng lượng gió.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44014**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; 25.5.2

(591) Xanh, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ VIỄN
THÔNG MINH TUẤN (VN)
Số 81, đường 179, thị trấn Văn Giang,
huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ gỗ mỹ thuật; giường; tủ; bàn; ghế bằng gỗ.

(210) **4-2018-44015**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18; A26.11.12

(591) Vàng, đen.

(731) LƯU YẾN NHI (VN)
28F2, khu phố 1, phường Bửu Long,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

(210) **4-2018-44016**

(540)

KIKI

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
SU MI (VN)
18H Cộng Hòa, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 11: Thiết bị làm mát không khí; thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; máy lạnh; nồi cơm điện; ấm đun siêu tốc; bình thủy điện; bếp điện từ.

Nhóm 35: Mua bán: máy giặt, thiết bị làm mát không khí, thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, máy lạnh, nồi cơm điện, ấm đun siêu tốc, bình thủy điện, bếp điện từ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-44017

(540)

SURA

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN LẠNH SU MI (VN)

18H Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 11: Thiết bị làm mát không khí; thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; máy lạnh; nồi cơm điện; ấm đun siêu tốc; bình thủy điện; bếp điện từ.

Nhóm 35: Mua bán: máy giặt, thiết bị làm mát không khí, thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, máy lạnh, nồi cơm điện, ấm đun siêu tốc, bình thủy điện, bếp điện từ.

(210) 4-2018-44018

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH GRACE-C (VN)

96/3 khu phố 6, đường Tân Thới Nhất 6, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, ví, bóp.

(210) 4-2018-44019

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; A7.1.12; 7.1.24; A26.11.9; 26.15.15

(591) Đỏ, vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC AN HUY (VN)

232/5 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh và môi giới bất động sản.

(210) 4-2018-44020

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.3; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh đậm, vàng, cam, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP HỢP LỰC (VN)

Số 162 Khánh Hội, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2018-44021**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.7; A24.15.11

(591) Trắng, đen, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘC KIẾN VIỆT
(VN)



Mokivi Decor

A11/18A, đường 1C, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc
B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ, bằng inox: giường, tủ, bàn, ghế, kệ.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất bằng gỗ, bằng inox (giường, tủ, bàn, ghế, kệ).

(210) **4-2018-44022**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

**Hatapa
Seafood**

(591) Trắng, đen, xanh ngọc bích.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG THỦY SẢN
HẢI THÀNH PHÁT (VN)

A11/18A, đường 1C, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc
B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến (tôm, cua, cá, mực, ghẹ).

Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản đã qua chế biến và chưa qua chế biến như (tôm, cua, cá, mực, ghẹ).

(210) **4-2018-44023**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 15.7.1; A15.7.2; 26.1.1; A1.1.10

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, xanh.

(731) NGUYỄN ĐÌNH QUANG (VN)

Thôn Đồng Sẻ, xã Nhuận Trạch, huyện
Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy, cụ thể là: đá cát, đá mài, đĩa nhám xép, mũi khoan, lưỡi cắt kim loại, lưỡi cắt gạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44024**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh đậm, xanh ngọc.

(731) PHẠM VĂN TUỜNG (VN)

Ấp 3, xã Tân Thành, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-44025**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.9.5; A3.9.24; 26.1.1

(591) Xanh ngọc, đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)

287 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cầm cá.

(210) **4-2018-44026**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GRANDCARE (VN)

Số 2, liên kê 2, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán tổng hợp gồm: dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, cháo dinh dưỡng, sữa và sản phẩm từ sữa, thiết bị y tế và dụng cụ y tế.

(210) **4-2018-44027**

(540)

VINALUX

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)

Thôn Công Luận 2, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch; vữa dùng trong xây dựng.

(210) **4-2018-44028**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MEBIFARM[®]

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEBI FARM (VN)

965/36/12 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

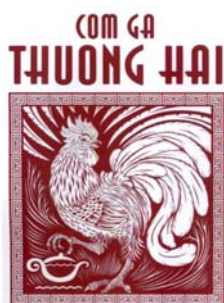
Nhóm 29: Trứng.

(210) **4-2018-44029**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.7.3; 11.3.18; 26.4.1; 25.1.5; A25.1.10; 25.1.25

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT MINH (VN)

23 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-44030**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MAKYD

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-44031**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

MESOCOPMR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); tệp tin hình ảnh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; phần mềm hóa đơn điện tử; phần mềm thanh toán điện tử; phần mềm quét hình ảnh mã hóa để tra cứu thông tin hàng hóa trên.

(210) **4-2018-44032**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

MESOCOPMR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; mua bán phần mềm máy tính (ghi sẵn), tệp tin hình ảnh có thể tải về được, xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, phần mềm hóa đơn điện tử, phần mềm thanh toán điện tử, phần mềm quét hình ảnh mã hóa để tra cứu thông tin hàng hóa trên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44033**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

MESOCOPMR

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

(210) **4-2018-44034**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

PMR-PACS

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); tệp tin hình ảnh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; phần mềm hóa đơn điện tử; phần mềm thanh toán điện tử; phần mềm quét hình ảnh mã hóa để tra cứu thông tin hàng hóa trên.

(210) **4-2018-44035**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

PMR-PACS

(511) Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ cung

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; mua bán phần mềm máy tính (ghi sẵn), tệp tin hình ảnh có thể tải về được, xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, phần mềm hóa đơn điện tử, phần mềm thanh toán điện tử, phần mềm quét hình ảnh mã hóa để tra cứu thông tin hàng hóa trên.

(210) **4-2018-44036**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

PMR-PACS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

(210) **4-2018-44039**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KOR

(731) KOR INTERNATIONAL LTD. (TW)
5F., No. 201, Sec. 4, Zhongxiao E. Rd.,
Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ biểu diễn của người chọn và phát các bản ghi âm, đĩa hát nhằm mục đích giải trí (dj); vũ trường; hoạt náo viên; giải trí; thông tin giải trí; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục theo hình thức gặp mặt trực tiếp; karaoke; chụp ảnh vi phim; hộp đêm [giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức buổi khiêu vũ; tổ chức trình diễn thời trang nhằm mục đích giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; đại lý bán vé [giải trí].

Nhóm 43: Quầy rượu; tiệm cà phê; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị chiếu sáng; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-44040**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DUỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)

Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

THIOARANIX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44041**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ (VN)

Tầng 2, tòa nhà 34T, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

DENISOMED

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44042**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ (VN)

Tầng 2, tòa nhà 34T, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CAMAGOMED

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44043**

(220) 13.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

KEPLERMED

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ (VN)
Tầng 2, tòa nhà 34T, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44044**

(220) 13.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

TARIUSMED

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ (VN)
Tầng 2, tòa nhà 34T, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44045**

(220) 13.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 1.15.15; 24.15.21; A24.15.11; A24.15.8;
A24.15.7

(731) KOR INTERNATIONAL LTD. (TW)
5F., No. 201, Sec. 4, Zhongxiao E. Rd.,
Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ biểu diễn của người chọn và phát các bản ghi âm, đĩa hát nhằm mục đích giải trí (dj); vũ trường; hoạt náo viên; giải trí; thông tin giải trí; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục theo hình thức gặp mặt trực tiếp; karaoke; chụp ảnh vi phim; hộp đêm [giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

tuyển, không tải xuống được; tổ chức buổi khiêu vũ; tổ chức trình diễn thời trang nhằm mục đích giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; đại lý bán vé [giải trí].

Nhóm 43: Quầy rượu; tiệm cà phê; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị chiếu sáng; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-44047**

(220) 13.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.2; 26.3.4; 7.1.24; A7.1.12; 7.3.2; 26.7.25; A15.9.10



(731) HỘ KINH DOANH TRÂM ANH PHÁT (VN)
423/32M Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích điện; ổ cắm điện; đui đèn; bộ ngắt điện; ổ cắm điện di động có dây.

(210) **4-2018-44048**

(220) 13.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

ASFA
オレアアスファ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASFA VIỆT NAM (VN)
Lầu 8, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết, nước tinh khiết đóng chai.

(210) **4-2018-44049**

(220) 13.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

ASFA
オレアアスファ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASFA VIỆT NAM (VN)
Lầu 8, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí, chế phẩm làm trong sạch không khí, chế phẩm khử mùi phòng, chế phẩm làm sạch không khí cụ thể là chế phẩm sinh học khử mùi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44050**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ASFA
オレアアスファ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASFA VIỆT NAM (VN)

Lầu 8, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sản phẩm khử mùi (dạng bột, kem, nước) dùng cho vệ sinh thân thể.

(210) **4-2018-44051**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

天使のララ
Angel RaRa

(731) EMINET CO., LTD. (JP)

14-21, Kamifukubara 5-chome, Yonago-shi, Tottori, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; các sản phẩm chăm sóc da, cụ thể là: chế phẩm làm sạch; kem làm trắng da; nước thơm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; nước thơm để xúc sau khi tắm; xà phòng dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt dạng xà phòng; sữa rửa mặt; mỹ phẩm dạng kem, sữa, nước thơm, gel và phấn dùng cho mặt, tay và cơ thể; huyết thanh (serum) chăm sóc da (mỹ phẩm), không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; nước hoa/chất pha chế dầu thơm; tinh dầu; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung collagen dùng cho ăn kiêng; đồ uống bổ sung collagen dùng cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung vi khuẩn axit lactic; đồ uống bổ sung vi khuẩn axit lactic cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa khoáng chất.

(210) **4-2018-44052**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

eminet

(591) Xanh lá cây, vàng, cam, xanh tím than.

(731) EMINET CO., LTD. (JP)

14-21, Kamifukubara 5-chome, Yonago-shi, Tottori, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; các sản phẩm chăm sóc da, cụ thể là: chế phẩm làm sạch; kem làm trắng da; nước thơm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; nước thơm để xúc sau khi tắm; xà phòng dùng cho cá nhân; sữa rửa mặt dạng xà phòng; sữa rửa mặt; mỹ phẩm dạng kem, sữa, nước thơm, gel và phấn dùng cho mặt, tay và cơ thể; huyết thanh (serum) chăm sóc da (mỹ phẩm), không chứa thuốc; mặt nạ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

làm đẹp; nước hoa/chất pha chế dầu thơm; tinh dầu; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung collagen dùng cho ăn kiêng; đồ uống bổ sung collagen dùng cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung vi khuẩn axit lactic; đồ uống bổ sung vi khuẩn axit lactic cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa khoáng chất.

(210) **4-2018-44054**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH KM CAFE (VN)
23/54 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán cà phê, trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-44055**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Ahennhidong-New

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN ĐỨC (VN)

Liên kê 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-44056**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LODGE

(731) LODGE MANUFACTURING COMPANY (US)

204 East 5th Street, South Pittsburg, Tennessee, 37380, USA

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng làm bằng gang, không dùng điện.

(210) **4-2018-44059**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MAVINEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MAVIN (VN)

Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Các loại máy động lực dùng trong công nghiệp, nông nghiệp, lâm và ngư nghiệp; linh kiện, phụ tùng thay thế, chi tiết và cụm chi tiết đồng bộ cho các loại máy trên (không phải là công cụ, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); động cơ và các cụm chi tiết động cơ các loại (trừ động cơ dùng cho phương tiện vận tải trên bộ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán máy móc chế biến nông sản, hệ thống thiết bị của nhà kho tồn trữ và bảo quản ngũ cốc, thiết bị của chuồng trại chăn nuôi và phụ tùng kèm theo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ triển lãm với mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi, nông nghiệp và thực phẩm; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ biên tập dữ liệu vào cơ sở máy tính dùng để tạo ra các phân tích cho việc tối ưu hóa sản lượng nông sản

(210) **4-2018-44060**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.2; A26.11.8

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) SHENZHEN YOUNGPOOL
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

2F, Building 13B, Taihua Wutong
Industrial Park, Across Hangkong Road
& Shunchang Road, Gushu, Xixiang
Subdistrict, Bao'an District, Shenzhen,
Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)



(511) Nhóm 07: Máy dán nhãn; thiết bị phun mực cho máy in; máy in để in trên tấm kim loại; máy in; máy in nén; máy khắc trở; máy đánh dấu cho mục đích công nghiệp; máy ép phun; van điều chỉnh áp suất; van [bộ phận của máy].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-44061

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; A5.3.13

(591) Đen, xám nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN QUANG HUY (VN)

Số 22-24 ngõ 23 tổ dân phố số 3, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị các loại, bánh kẹo; cà phê; trà (chè).

(210) 4-2018-44062

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.4.1; A26.4.18

(591) Vàng ánh kim, nâu sẫm, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN QUẢNG (VN)

Số nhà 225, tổ 1, khu Cao Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2018-44063

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 3.9.1; A3.9.24; 5.11.1; A26.1.15

(591) Vàng cam, đỏ nhạt, nâu đậm, xanh lá cây.

(731) HOÀNG MINH NHẬT (VN)

Số 104 Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44064**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.5.25; 26.1.1; A26.11.12; A5.3.13;
A5.3.14

(591) Màu xanh lục, xanh lá cây, trắng, xanh da trời, xanh coban, xanh lục đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM HUNG (VN)

Sàn DV07-T2, tầng 2, tòa nhà N04B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy tính; thương mại điện tử liên quan đến bất động sản, cụ thể là dịch vụ giới thiệu mua bán, cho thuê bất động sản trên phương tiện truyền thông (internet); đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; môi giới và kinh doanh nhà đất; sàn giao dịch bất động sản.

(210) **4-2018-44065**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; A2.1.23; 2.1.13; 2.1.30; 4.5.1;
26.4.2

(591) Nâu đậm, vàng nhạt, hồng nhạt.

(731) PARK JAE JUN (KR)

2F, 255, Heyri-ro, Tanhyeon-myeon, Paju-si, Kyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây ngậm; trái cây sấy; trái cây đông lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; nước quả nấu đông.

Nhóm 32: Nước hoa quả; đồ uống không có cồn; nước siro; nước ép trái cây; đồ uống có gaz.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44066**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; A2.1.23; 2.1.13; 2.1.30; 4.5.1

(591) Nâu đậm, vàng nâu nhạt, hồng nhạt.

(731) PARK JAE JUN (KR)

2F, 255, Heyri-ro, Tanhyeon-myeon,
Paju-si, Kyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây ngâm; trái cây sấy; trái cây đông lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; nước quả nấu đông.

Nhóm 32: Nước hoa quả; đồ uống không có cồn; nước siro; nước ép trái cây; đồ uống có gaz.

(210) **4-2018-44067**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) INIST BIO PHARMACEUTICAL
CO.,LTD. (KR)

34-40, Jeyakgongdan 2-gil, Hyangnam-
eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18622,
Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc giảm đau.

(210) **4-2018-44068**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.19; A5.5.22; 8.1.9; 24.9.1; 26.1.2;
A26.1.18; A8.1.10

(591) Đỏ, da cam, trắng, xanh nước biển, xanh
nước biển đậm, nâu, vàng nâu, vàng
nhạt, hồng nhạt, nâu đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ
KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)

Số 26 VSIP, đường số 8, khu công
nghiệp Việt Nam-Singapore, phường
Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh quy dạng mỏng dẹt, bánh quy, bánh quy giòn; món tráng miệng; kem lạnh; sô cô la; bột mì, và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh nướng và bánh kẹo không chứa thuốc.

(210) **4-2018-44069**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6

(731) SHENZHEN QIANHAI QIJIN SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)

Rm. 201, Bldg. A, Qianwan 1st Rd., Shenzhen-HK Cooperation Zone, Qianhai, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; đồng hồ thông minh; tai nghe; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị nạp ắc quy.

(210) **4-2018-44070**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; A1.1.10; A1.1.5; A5.5.20; 15.7.1

(591) Cam, xanh dương đậm, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ THU MUA VÀ CHẾ BIẾN THỦY, HẢI SẢN CHIẾN THẮNG (VN)

Thôn Tiến Thắng, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm ruốc.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm, mắm ruốc.

(210) **4-2018-44071**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; A26.1.15

(591) Đen, trắng, xanh ghi, xanh da trời, xanh nước biển, xanh xám, xanh dương, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG NGỌC SƠN (VN)

Thôn Hải Hà, xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm ruốc.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm, mắm ruốc.

(210) **4-2018-44072**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 3.9.1; A1.1.10; 26.4.2; A11.3.7

(591) Đen, trắng, xanh ghi, xanh da trời, xanh nước biển, xanh xám, xanh dương, đỏ, đỏ cam, vàng nhạt, nâu.

(731) **HỘ KINH DOANH HOÀNG NGỌC SƠN (VN)**

Thôn Hải Hà, xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm ruốc.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm, mắm ruốc.

(210) **4-2018-44073**

(540)

Sunfix®

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **OHYOUNG INC. (KR)**
102, Somangdongwon-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm.

(210) **4-2018-44074**

(540)

Sunzol®

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **OHYOUNG INC. (KR)**
102, Somangdongwon-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44075**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Nâu, xanh.

(731) ĐINH THỊ NGỌC LINH (VN)

11/2C Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây
Thanh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; hương liệu tinh dầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; xà phòng; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 04: Ném thơm; sáp ong; bột lửa; sáp (nguyên liệu thô); bắc nển.

(210) **4-2018-44076**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.7.6; A1.13.10; 1.13.1; A26.11.12

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC DHT
GLOBE (VN)

Xóm Chùa, thôn Đìa, xã Nam Hồng,
huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; thông tin giáo dục.

(210) **4-2018-44077**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.4; 26.4.2;
A25.7.8; 25.7.25; A25.7.3

(591) Đen, nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN TRẦN NGỌC THẠCH
(VN)

280/46/40 đường TX 25, phường Thanh
Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44078**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN LẠNH
TÂM NHI (VN)
Số 49/4 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hộp, thùng làm lạnh/thiết bị làm lạnh, dùng điện; hệ thống và máy làm lạnh.

(210) **4-2018-44079**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.25; 25.1.25; 25.12.1; 26.11.3

(591) Ghi, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÁT CỦA
NHỮNG GIÁC MƠ HADDOO SPA
(VN)
Tầng 2, số 36C Phan Kế Bính, phường
Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, máy phun xăm, mực dùng trong phun xăm thẩm mỹ, keo nối lông mi, bông tăm dùng cho mực đích mỹ phẩm, chổi lông trang điểm, nhíp nối lông mi, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mực đích mỹ phẩm), lông mi làm từ tóc, lông mi nối, lông mi khay, lông mi chùy, thuốc dưỡng lông mi, hộp dao cạo, kẹp là thẳng tóc (kẹp ép thẳng tóc), dụng cụ uốn lông mi, kẹp uốn tóc, giữa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài), giữa với bề mặt là bột nhám, giữa (dụng cụ), dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện, kim bấm, tỉa, cắt móng, kẹp móng, máy sấy tóc, kẹp là tóc, kẹp uốn tóc, máy ép thẳng tóc, dụng cụ uốn tóc, chạy bằng điện; dịch vụ nhượng quyền thương mại.
Nhóm 41: Đào tạo nghề thẩm mỹ; tổ chức những khóa học về trang điểm, thẩm mỹ, làm đẹp; tổ chức các chương trình, sự kiện về đào tạo thẩm mỹ, làm đẹp; thông tin về lĩnh vực đào tạo thẩm mỹ.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ spa (chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe); tư vấn thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm; dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; cố vấn về mỹ phẩm, dược và thẩm mỹ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-44080

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18; A26.11.9; 25.5.25

(591) Đỏ cam, da cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÁI HÒA (VN)

Số 5, gác 112, ngõ 1, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa kính.

(210) 4-2018-44081

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 1.3.1

(591) Cam, xanh nhạt, xanh đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN LAM SƠN (VN)

Số 872 Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; trường mẫu giáo; giảng dạy.

(210) 4-2018-44082

(540)

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) OHYOUNG INC. (KR)

102, Somangongwon-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm.

(210) 4-2018-44083

(540)

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) OHYOUNG INC. (KR)

102, Somangongwon-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm.

(210) **4-2018-44084**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 2.9.14; A2.9.15

(591) Vàng, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH VIỆN THẨM MỸ
BÁC SĨ LÂM BẢO CUỒNG (VN)**
39A đường Ba Tháng Hai, phường 11,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; bệnh viện; xoa bóp; vật lý trị liệu; phẫu thuật tạo hình.

(210) **4-2018-44085**

(540)

Suncron®

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **OHYOUNG INC. (KR)**

102, Somangdongwon-ro, Siheung-si,
Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm

(210) **4-2018-44086**

(540)

OHYOUNG

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **OHYOUNG INC. (KR)**

102, Somangdongwon-ro, Siheung-si,
Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm.

(210) **4-2018-44087**

(540)

Suncolours®

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh lam,
tím.

(731) **OHYOUNG INC. (KR)**

102, Somangdongwon-ro, Siheung-si,
Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44088**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.5.4; 26.1.8; 26.5.3

(591) Xanh lam.

(731) OHYOUNG INC. (KR)

102, Somanggongwon-ro, Siheung-si,
Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm

(210) **4-2018-44089**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.1.1; 26.1.1; 25.1.5

(731) LI JIANHUA (CN)

Room 2108, No.337 Yide Road, Yuexiu
District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng bằng thủy tinh dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp; bình gốm; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; bộ đồ để uống rượu; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; hũ; bình cách điện; dụng cụ dùng để vệ sinh; dụng cụ nhà bếp.

(210) **4-2018-44091**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(591) Xám, đen.

(731) APHARM CO., LTD. (KR)

(Sindang-Dong, Enc Iunobiz Tower)
#206, 559, Dalseodaero, Dalseo-Gu,
Daegu, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da.

(210) **4-2018-44092**

(540)

ATTEST

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) 3M COMPANY (US)

3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul,
Minnesota 55144, USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Chất chỉ thị sinh học và phi sinh học dùng để theo dõi các quá trình khử trùng cho mục đích y tế và thú y.

(210) **4-2018-44093**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

큐몬드
QMOND

(731) CHANG, KI SUN (KR)

San 124-2, Byeolnae-dong, Namyangju-si, Gyeonggi-do, 472-501 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đá quý; kim cương; đá cubic zirconia (đá quý); đá zircon (đá quý); hoa tai; dây chuyền có gắn đá quý (đồ trang sức); nhẫn có gắn đá quý (đồ trang sức).

(210) **4-2018-44094**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Đông Á

(731) BÙI ĐÔNG Á (VN)

26B Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ cho hình xăm nghệ thuật như mực xăm, kim xăm, máy xăm.

Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình, cụ thể là xăm nghệ thuật (trên thân người).

(210) **4-2018-44095**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, nâu, xanh nõn chuối, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUAN HỆ QUỐC TẾ ĐẦU TƯ SẢN XUẤT (VN) Số 508, đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

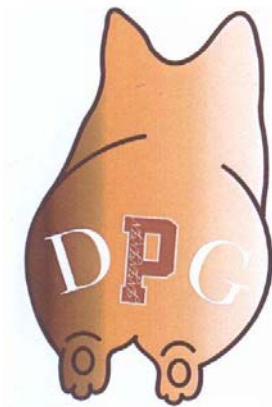
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ nhà ở; quản lý tòa nhà; môi giới bất động sản; tư vấn tài chính; cho thuê bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ xây dựng; xây dựng bất động sản (dự án về nhà ở, khu công nghiệp hoặc khu thương mại); giám sát xây dựng các tòa nhà; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sửa chữa nhà ở và trang trí nội thất.

(210) **4-2018-44096**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.15; 3.1.8; A3.1.24

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, da cam, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) ANIMAL FRIENDLY NETWORK LIMITED (HK)

30/F, King Palace Plaza, 55 King Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm dùng cho thú y; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho thú y; thuốc dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho vật nuôi làm cảnh; chất diệt khuẩn dùng cho thú y.

Nhóm 16: Sách; sách mỏng quảng cáo; giấy chứng nhận; bản tin, tạp chí; danh thiếp.

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi làm cảnh; đồ chơi làm bằng dây thừng cho vật nuôi làm cảnh; đồ chơi cho chó; xương giả làm đồ chơi cho chó; đồ chơi cho động vật nuôi làm cảnh; đồ chơi cho vật nuôi làm cảnh trong nhà.

Nhóm 31: Động vật nuôi làm cảnh; thức ăn cho vật nuôi làm cảnh; đồ uống cho vật nuôi làm cảnh; xương và thanh ăn được cho vật nuôi làm cảnh; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi làm cảnh; giấy phủ cát/giấy ráp [lót ổ] dùng cho vật nuôi làm cảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ chải lông cho vật nuôi làm cảnh; dịch vụ bệnh viện cho vật nuôi làm cảnh; dịch vụ tắm cho vật nuôi làm cảnh; dịch vụ chăm sóc động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ thẩm mỹ viện cho vật nuôi làm cảnh; dịch vụ thẩm mỹ viện - lông cho động vật nuôi làm cảnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44097**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.1.25

(591) Đỏ, xám.

(731) APHARM CO., LTD. (KR)

(Sindang-Dong, Enc Innobiz Tower)
#206, 559, Dalseodaero, Dalseo-Gu,
Daegu, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; kem chống rạn da cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44098**

(540)

PHATOCEF

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC
(US)

12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA
92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44099**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.11.1; A3.11.3; 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13;
24.13.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây trắng.

(731) BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA SẢN -
NHI TỈNH SÓC TRĂNG (VN)

Số 194 Tôn Đức Thắng, khóm 2, phường
8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế bao gồm các dịch vụ chăm sóc y tế; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44100**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)

Đường Phan Văn Đồi, ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm tươi sống và thực phẩm chế biến (thịt, cá, gia cầm, thú săn, tôm, mực, động vật giáp xác, thực phẩm trên cơ sở cá, thịt gia súc gia cầm thú săn chế biến canh ăn liền, nước dùng (xúp), nước mắm, bơ, phomai, mỡ ăn, dầu ăn, sữa, sữa chua, các sản phẩm từ sữa, lap xưởng, xúc xích, cơm cuộn, hạt tiêu, nem cuộn, chất chiết ra từ thịt dưới dạng hạt để ăn liền, rau củ quả tươi, rau củ quả sơ chế và bảo quản, tổ chim có thể ăn được, yến sào, hạt dẻ chế biến, rau câu, thạch dừa, mút hoa quả, trứng gia cầm, giò chả jam bông, cháo, mì, phở, bún, hủ tiếu, miến, cháo, bún, gia vị, hạt nêm, xì dầu (nước tương), tương ớt, sốt Ma-don-ne (Mayonnaise), tương mù tạc, nước sốt (cà chua), dấm, bánh, kẹo, bánh mì, lát mỏng ngũ cốc (sấy khô), bột ngũ cốc, kem lạnh, trà, cà phê, ca cao, đường, bột để làm bánh, bột mì, bột gạo, bột đậu, hương liệu dùng cho thực phẩm, bột nở, bột khoai tây, sô cô la, thực phẩm ăn nhanh (trên cơ sở ngũ-cốc, gạo), thực phẩm công nghệ (nước uống tinh khiết, nước giải khát có gaz, bia, đồ uống hỗn hợp (không có cồn), nước ép trái cây dùng làm thức uống giải khát, nước ép rau quả dùng làm thức uống giải khát, rượu, đồ uống có chứa cồn (trừ bia), đồ uống có cồn chứa hoa quả, hỗn hợp đồ uống có cồn), thức ăn cho gia súc gia cầm, chế phẩm để vỗ béo động vật, đồ uống cho vật nuôi, động vật còn sống, động vật giáp xác còn sống, thủy hải sản còn sống, hạt ngũ cốc thô chưa xử lý, tảo.

(210) **4-2018-44101**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BONOVA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)

Đường Phan Văn Đồi, ấp Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước giải khát có gaz; bia; đồ uống hỗn hợp (không có cồn); nước ép trái cây dùng làm thức uống giải khát; nước ép rau quả dùng làm thức uống giải khát; nước uống tinh khiết; chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống khai vị không có cồn; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc không có cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); bia mạch nha; hèm (bã) mạch nha; sữa lạt (đồ uống không chứa cồn); nước sữa làm từ quả hạnh (đồ uống); đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; chất chiết từ quả không chứa cồn; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trong thể thao giàu protein; nước khoáng xenxe; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

(210) **4-2018-44102**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.7; A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12

(731) LÊ TUẤN ANH (VN)

71 tổ 4B Phúc Tân, phường Phúc Tân,
quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống (quán phở).

(210) **4-2018-44103**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
OCG (VN)

Tầng 7, tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng
Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình điều hành vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; thông tin giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá.

(210) **4-2018-44104**

(540)

SECRET
SWAN

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THỊ HOÀI (VN)

Số 90, đường Nguyễn Xuân Nguyên, tổ
3, khối 7, phường Tân An, thành phố
Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả; kem dưỡng da (mỹ thuật); sữa rửa mặt son môi.

(210) **4-2018-44105**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ÚT HẠNH

(731) **HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HẠNH**
(VN)

Thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ viên; nghệ mật ong; trà ngũ cốc thảo mộc; mâm đậu nành; thực phẩm chức năng (tất cả các sản phẩm trên được dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-44106**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

NEC DX Factory

(731) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy vi tính và phần mềm máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính và phụ kiện máy vi tính; hệ thống máy vi tính; hệ thống xử lý dữ liệu; phần mềm điều hành máy vi tính; phần mềm nhận dạng, nhận diện và xác thực bằng sinh trắc học; phần mềm máy tính dùng trong trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính để phân tích; phần mềm máy tính để tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu; hệ thống điều khiển điện tử cho máy móc; bộ cảm biến; thiết bị có thể đeo được; máy móc và thiết bị liên lạc bằng vô tuyến điện; thuộc nhóm 9.

Nhóm 35: Cố vấn và tư vấn kinh doanh; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ phát triển kinh doanh; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ, cố vấn và tư vấn liên quan đến phân tích kinh doanh; tổ chức và tiến hành triển lãm thương mại trong lĩnh vực máy vi tính, dịch vụ về máy vi tính và công nghệ thông tin; thuộc nhóm 35.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo, hội nghị và khóa đào tạo; tiến hành hội thảo và hội nghị chuyên đề; cung cấp dịch vụ đào tạo và giáo dục giảng dạy; tư vấn liên quan đến đào tạo và giáo dục giảng dạy; tư vấn liên quan đến sắp xếp và tiến hành hội thảo; thuộc nhóm 41.

Nhóm 42: Cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được; cung cấp chương trình máy vi tính; tư vấn lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm máy vi tính; tư

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

vấn trong lĩnh vực phân tích hệ thống máy vi tính; thiết kế và phát triển hệ thống máy vi tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế, phát triển và sử dụng phần cứng và phần mềm máy vi tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy vi tính; phân tích hệ thống máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho phần mềm máy vi tính; xử lý sự cố những vấn đề về phần mềm máy vi tính; phát triển phần mềm máy vi tính; chẩn đoán những vấn đề về phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; thiết lập cấu hình cho hệ thống và mạng máy tính; thuộc nhóm 42.

(210) **4-2018-44107**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; 26.1.1; A3.9.24; 26.4.10

(591) Xám, trắng, đỏ, đen, xanh da trời, cam, vàng.

(731) PHẠM VIÊN CƠ (VN)

34/9 khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cá khô, cá một nắng, mực khô, mực một nắng, gà khô, tôm khô.

(210) **4-2018-44108**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; 1.1.15; 26.1.2; 26.1.1

(591) Xanh da trời, xanh nước biển đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA EVERGROWTH (VN)

Lô Q đường N1, KCN An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua.

(210) **4-2018-44109**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5; 8.7.8; A8.5.4; 1.15.23

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, đen nhạt, xanh lá cây, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, đỏ, nâu đỏ, nâu đỏ nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT KHOAI LANG CẮT LÁT 8 MẬP (VN)
Ấp An Thới, thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Khoai lang rần (chiên); khoai lang sấy.

(210) **4-2018-44112**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.3; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.27; 26.5.1

(591) Nâu, vàng đậm, vàng nhạt, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO QUÂN ANH (VN)

Tổ 2, thôn 2, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-44113**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23; A26.11.12

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN MÁY GIA PHÁT (VN)

272 Vĩnh Lộc, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng điện tử như: máy thu hình (tivi), loa, máy tăng âm (ampli), ống nói (micro), bộ trộn âm (micxo), đầu thu hình kỹ thuật số và thiết bị của chúng, hàng điện lạnh như: máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ ướp rượu, máy lọc nước, máy nước nóng, máy rửa chén, máy sấy quần áo, máy lọc không khí, máy nước nóng lạnh, tủ mát - tủ giữ lạnh và thiết bị của chúng, thiết bị viễn thông như: điện thoại và thiết bị của chúng, thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính và thiết bị của chúng, thiết bị kỹ thuật số như: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng, thiết bị giải trí như: máy nghe nhạc mp3, mp4, đầu phát HD, máy chơi game, từ điển điện tử, bút thông minh, đồ gia dụng như: quạt điện - quạt máy, bàn ủi - bàn là, đèn điện - đèn sạc, máy hút bụi, bình lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay đậu nành, máy pha cà phê, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy làm sữa chua và thiết bị của chúng, thiết bị nhà bếp như: nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp gas-bếp điện-bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, lẩu điện, nồi, xoong, chảo, máy xay thịt, máy rửa chén, ấm nước, bình nước và thiết bị của chúng, đồ em bé như: máy hút sữa mẹ, bình bú sữa cho em bé, núm vú giả, máy hâm thức ăn, máy tiệt trùng siêu tốc, máy móc, dụng cụ thiết bị làm đẹp và chăm sóc sức khỏe, dụng cụ cầm tay như: búa, cưa, kìm, cà lê, mỏ lết, mỏ khóa, két sắt, đèn pin, mũi khoan, máy khoan, máy cưa, máy mài và thiết bị của chúng, điện cơ như: đèn điện, cảm biến, ổn áp, chuỗi đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện, máy bơm nước, máy phun áp lực và thiết bị của chúng, hàng may mặc và phụ kiện thời trang, lương thực thực phẩm, nước giải khát, máy móc dùng trong nông nghiệp như: máy gieo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

hạt, máy thu hoạch rau, củ, quả, hạt, máy gặt lúa, máy sát lúa, máy sấy khô, máy phun thuốc, máy gặt cỏ, máy tĩa cành, vật liệu xây dựng, hộp đèn, bảng hiệu, pano quảng cáo, vải, hàng may sẵn, giày dép, mua bán xe mô tô, xe máy và phụ tùng của chúng, mỹ phẩm, thiết bị ngoại vi và phần mềm, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; quảng cáo; quảng cáo thương mại; tổ chức xúc tiến thương mại.

(210) **4-2018-44114**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CRIZTO

(731) **TỔNG ĐỨC MẠNH (VN)**

89 đường 2, khu phố 8, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của hệ thống thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bồn tắm, gương phòng tắm, máy sấy khô tay, bàn cầu, bệ xí tiểu đứng dùng cho nam giới, chậu rửa, vòi hoa sen, phụ kiện thiết bị vệ sinh như: giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa, phụ kiện nhà bếp như: tủ, kệ, ống đựng đũa, giá kệ dùng để ly và chén bát.

(210) **4-2018-44115**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ONECMS

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NEKO (VN)**

Số nhà 14, hẻm 25/106/10 đường Phú Minh, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy tính; đĩa ghi dữ liệu dùng cho máy tính; máy tính.

(210) **4-2018-44116**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PALCHI

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.3.23

(731) **NGUYỄN THANH THÀNH TIẾN (VN)**

205A đường Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bình nước nóng; quạt; bếp điện; tủ lạnh; điều hòa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 14: Đồng hồ; kim loại quý; kim cương; đồ trang sức.

(210) **4-2018-44119**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HIBIFEN

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)

Chestnut Run Plaza 974 Centre Road
Wilmington, Delaware 19805, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu dùng cho mục đích nông nghiệp.

(210) **4-2018-44120**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



Yobal

(531) A10.3.15; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Vàng, trắng, xanh da trời, xanh nước
biển, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI NGỌC THÁI (VN)

575/64 Cách Mạng Tháng 8, phường 15,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, ô, dù.

Nhóm 35: Mua bán ba lô, túi xách, mua bán quần áo, mua bán giày dép, mua bán ô, dù,
mua bán vải.

(210) **4-2018-44121**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Baozi

(731) CHRISTOPHER HUYNH (GB)

5 New College Mews, College Cross,
London N1 1PL, England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng lòng đào bọc tôm thịt (trứng đã qua chế biến).

Nhóm 30: Bánh bao; cơm thịt kho Đài Loan; các món cơm; mì; trà sữa (trà là chủ yếu);

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44122**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CHRISTOPHER HUYNH (GB)

5 New College Mews, College Cross,
London N1 1PL, England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-44123**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 1.17.11; 26.1.1; A26.11.12

(591) Xanh nước biển; vàng; trắng; đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
KHÔNG BỔ VỐN ĐA QUỐC GIA
BNM (VN)

Liên kê 2, vị trí 23, khu đô thị Xa La,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giới thiệu dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tiến hành các sự kiện giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí tiêu khiển.

(210) **4-2018-44124**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.11.2; A26.11.9

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG CƠ
ĐIỆN TỬ XANH (VN)

2841 Phạm Thế Hiển, Phường 7, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
(INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ổn định hình ảnh cho máy quay phim; máy quay phim; máy chụp ảnh; thiết bị để biên tập lại phim đã quay; máy tính; điện thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44125**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.1.15; 1.1.14; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đen, nâu kem.

(731) ĐOÀN THANH (VN)

100/42 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cửa hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quây rượu.

(210) **4-2018-44126**

(540)

YAS

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)

Số 9/2, đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; cơm ăn liền; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán mì ăn liền, cháo ăn liền, hủ tiếu ăn liền, miến ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, cơm ăn liền, tương ớt, bột mì, hạt nêm (gia vị), nước mắm [gia vị], sốt [gia vị], gia vị, nước tương, bột ngũ cốc, bánh kẹo, đồ uống chế biến trên cơ sở trà, trái cây sấy, chiên, hạt đã chế biến, lạc (đậu phộng) đã chế biến, xúp, sữa, sữa chua, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, nước mắm, rau quả đóng hộp, mứt ướt, nước [đồ uống], đồ uống không có cồn, nước uống có gaz, nước ép trái cây, đồ uống giải khát có chất xơ (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống chế biến từ các loại thảo mộc và trái cây dùng cho mục đích giải khát.

(210) **4-2018-44127**

(540)

SOGO

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)

Số 9/2, đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; cơm ăn liền; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán mì ăn liền, cháo ăn liền, hủ tiếu ăn liền, miến ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, cơm ăn liền, tương ớt, bột mì, hạt nêm (gia vị), nước mắm [gia vị], xốt [gia vị], gia vị, nước tương, bột ngũ cốc, bánh kẹo, đồ uống chế biến trên cơ sở trà, trái cây sấy, chiên, hạt đã chế biến, lạc (đậu phộng) đã chế biến, xúp, sữa, sữa chua, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, nước mắm, rau quả đóng hộp, mứt ứt, nước [đồ uống], đồ uống không có cồn, nước uống có gaz, nước ép trái cây, đồ uống giải khát có chất xơ (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống chế biến từ các loại thảo mộc và trái cây dùng cho mục đích giải khát.

(210) **4-2018-44128**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 1.15.15; 24.17.1; 26.13.25

(731) DOSHISHA CO. LTD (JP)

mosh!

1-5-5, HIGASHISHINSAIBASHI,
CHUO-KU, OSAKA, JAPAN

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 21: Hũ đựng; ca; bình để uống; cốc để uống [bình để uống]; phích đựng chất lỏng; máy bào đá lạnh, không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; chảo để rán [chiên]; ấm đun nước chân không dùng cho gia dụng, không dùng điện.

(210) **4-2018-44129**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.9

(731) DOSHISHA CO. LTD (JP)

DOSHISHA

1-5-5, Higashishinsaibashi, Chuo-Ku,
Osaka, Japan

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 21: Hũ đựng; ca; bình để uống; cốc để uống [bình để uống]; phích đựng chất lỏng; máy bào đá lạnh, không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; chảo để rán [chiên]; ấm đun nước chân không dùng cho gia dụng, không dùng điện.

(210) **4-2018-44130**

(220) 13.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 1.15.15; 24.17.1; 26.13.25

(731) DOSHISHA CO. LTD (JP)

!

1-5-5, higashishinsaibashi, chuo-ku,
osaka, japan

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 21: Hũ đựng; ca; bình để uống; cốc để uống [bình để uống]; phích đựng chất lỏng; máy bào đá lạnh, không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; chảo để rán [chiên]; ấm đun nước chân không dùng cho gia dụng, không dùng điện.

(210) **4-2018-44133**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.3.1; A3.3.24

(591) Xanh tím than, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG TRÍ ĐỨC (VN)

Đại lộ Hòa Bình, khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh (mua và bán) bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ tư vấn và thông tin xây dựng; dịch vụ khai thác khoáng sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ tổ chức các tour (chuyến) du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-44134**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.3.1; A3.3.24

(591) Xanh tím than, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG TRÍ ĐỨC (VN)

Đại lộ Hòa Bình, khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, cụ thể là tạm nhập và tái xuất các sản phẩm đông lạnh bao gồm hải sản đông lạnh, thịt đông lạnh, cá đông lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44135**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.3.1; A3.3.24

(591) Xanh tím than, đỏ, vàng.

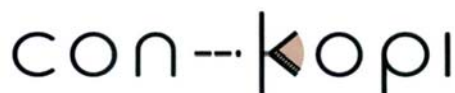
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG TRÍ ĐỨC (VN)

Đại lộ Hòa Bình, khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (không bằng kim loại); bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

(210) **4-2018-44136**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.2.3; 26.2.1; A26.3.6; A24.15.7; 10.3.7

(591) Đen, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH CONG KOPI (VN)

92 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt; cà phê bột; cà phê hòa tan.

(210) **4-2018-44137**

(540)

CONKOPI

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HỘ KINH DOANH CONG KOPI (VN)

92 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt; cà phê bột; cà phê hòa tan.

(210) **4-2018-44138**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A9.7.22; 7.1.24; 7.3.1; A24.7.23

(591) Trắng, đỏ, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP MINH TÙNG (VN)

Số 01, ngõ 37, phố Cổ Pháp, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44139**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

NeoCons

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG FDC (VN)

236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp và công trình dân dụng); giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ chống ẩm (trong xây dựng); san lấp mặt bằng.

(210) **4-2018-44140**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Neoteccons

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG FDC (VN)

236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp và công trình dân dụng); giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ chống ẩm (trong xây dựng); san lấp mặt bằng.

(210) **4-2018-44141**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PANAX CAFÉ

(531) 25.1.9; 25.1.25; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đen, nâu cà phê.

(731) CÔNG TY CP DANACO QUẢNG NAM (VN)

Thửa đất số 662, tờ bản đồ số 9, xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44142**

(220) 14.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(591) Nâu, vàng đồng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SQI VIỆT NAM (VN)

Ấp Vườn Vũ, xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đồ chơi, trò chơi.

(210) **4-2018-44143**

(220) 14.12.2018

(540)

FORBIZIN

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)

Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-44144**

(220) 14.12.2018

(540)

BIDIVERAM

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)

Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-44145**

(220) 14.12.2018

(540)

BIFUDIN

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)

Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-44146**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG
THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR) (VN)

BIDIVERSYL

Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang
Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình
Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-44147**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI NÔNG
DƯỢC FAMI (VN)

CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI NÔNG DƯỢC FAMI

Số 141, KV Thới Bình, phường Thới
Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần
Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón; mua bán phân hữu cơ [phân bón].

(210) **4-2018-44148**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A26.11.12

(731) TƯỜNG THẾ TIẾN (VN)

Songsin

180/44 Lý Thánh Tông, phường Hiệp
Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị nạp ắc quy; mua bán thiết bị sạc cho ắc quy điện; mua bán bộ biến đổi điện; mua bán bộ chỉnh lưu dòng điện; mua bán máy ổn áp.

(210) **4-2018-44149**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A19.3.4; 26.15.11; 26.15.15; 26.15.25

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, đen, xám,
trắng.




(731) TỬ SIÊU LƯƠNG (VN)


35/34 Trần Quý, phường 4, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)


(511) Nhóm 42: Thiết kế bao bì; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210)	4-2018-44150	(220)	14.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.10; A26.1.18
		(591)	Đen, trắng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ NH SÁNG (VN) 34 đường Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn chiếu sáng; mua bán đèn trần; mua bán đèn điện; mua bán đèn.

(210)	4-2018-44151	(220)	14.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; 26.3.2
		(591)	Cam, xanh lá cây, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THỂ THAO NGỌC BẢO ANH (VN) Số 1/GA, tổ 17, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 27: Thảm tập thể thao; thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm; thảm yoga.

(210)	4-2018-44152	(220)	14.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(531)	A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; A2.3.16; 2.3.8; A2.3.23; 4.5.1
		(591)	Trắng, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THỂ THAO NGỌC BẢO ANH (VN) Số 1/GA, tổ 17, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 27: Thảm tập thể thao; thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm; thảm yoga.

(210)	4-2018-44153	(220)	14.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(531)	24.15.1; A24.15.8
		(591)	Vàng.
		(731)	GIANG CẨM BÌNH (VN) Thôn Tây Vị, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy làm mát bằng hơi nước, bếp từ, bếp hồng ngoại, nồi cơm, bếp nướng, nồi áp suất, máy xay sinh tố, chảo ăn lẩu dùng điện, nồi ăn lẩu dùng điện, máy làm tỏi đen, máy ép hoa quả, máy lọc không khí, máy hút ẩm, lò vi sóng, ấm siêu tốc, máy sấy tóc, máy hút mùi, quạt điện, máy hút bụi, bộ nồi inox, đèn sưởi trong nhà tắm, máy lọc nước, bình nóng lạnh, chảo rán, bàn là, bóng đèn.

(210) **4-2018-44154**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHAM VIỆT NAM (VN)

403/A2, ngõ 118 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày, dép, mũ, nón, thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-44155**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.13; A5.7.23

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH E-FOODS (VN)

Số 113 Phan Đăng Lưu, Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; hoa quả tươi; trái cây tươi; trái táo tươi.

(210) **4-2018-44156**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.13; A5.7.23

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH E-FOODS (VN)

Số 113 Phan Đăng Lưu, Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng


(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; hoa quả tươi; trái cây tươi; trái táo tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44157** (220) 14.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
www.balilimo.vn BALI LIMOUSINE (VN)
15A Thái Thị Nhạn, phường 10, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán xe.
- Nhóm 39: Cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; vận chuyển hành khách; cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng tàu thuyền; dịch vụ giao hàng.
-

- (210) **4-2018-44158** (220) 14.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
www.bali.limo BALI LIMOUSINE (VN)
15A Thái Thị Nhạn, phường 10, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán xe.
- Nhóm 39: Cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; vận chuyển hành khách; cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng tàu thuyền; dịch vụ giao hàng.
-

- (210) **4-2018-44159** (220) 14.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
www.balilimo.com.vn BALI LIMOUSINE (VN)
15A Thái Thị Nhạn, phường 10, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Mua bán xe.
- Nhóm 39: Cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; vận chuyển hành khách; cho thuê tàu thuyền; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng tàu thuyền; dịch vụ giao hàng.
-

- (210) **4-2018-44160** (220) 14.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 3.7.17; A3.7.24; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
**Sài bước tương lai** GIÁO DỤC HALO (VN)
Số nhà 3A, ngõ 57 Nguyễn Khánh Toàn,
phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 41: Thông tin giáo dục; tư vấn du học; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

(210) **4-2018-44161**

(220) 14.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Đỏ, đen.

(731) NGÔ NGUYỄN HUY (VN)

Xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-44162**

(220) 14.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(731) ĐÀO THANH HẢI (VN)

3B đường số 19 KP2, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kìm kim loại cắt da chết trong nghề nails.

(210) **4-2018-44164**

(220) 14.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; 2.9.1; 5.13.4; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá non, xám xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM CHÂU GIA (VN)

Khu phố 4, phường Đông Hồ, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44171**

(220) 14.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.14; A1.1.8

(591) Xanh lá cây, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI YÊN THÀNH (VN)

Xóm Trong, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo sản phẩm là silicone, keo dán dùng trong công nghiệp, keo dán dùng trong gia đình và dùng trong văn phòng.

(210) **4-2018-44172**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 26.11.3; A25.7.7; 26.13.25

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & ĐÀO TẠO SPACE (VN)

185 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

(210) **4-2018-44173**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18; A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20; A5.1.16

(591) Xanh, xanh cô ban, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH BANTRA (VN)

Số 17, hẻm 4, ngách 31, ngõ 58 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà các loại.

(210) **4-2018-44174**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.15; 2.1.30; A2.1.16; A2.1.23

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CITY EXPRESS (VN)

Số 12 đường số 14, khu dân cư Him Lam Kênh Tẻ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; dịch vụ giao hàng.

(210) **4-2018-44175**

(540)

RUDIGER

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) QUÁCH ĐÌNH DƯƠNG (VN)

Thôn 2, xã Thanh Xá, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

(210) **4-2018-44176**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.9.1; A3.9.24; 1.15.24

(591) Xanh dương, cam.

(731) PHẠM THỊ KIỀU VY (VN)



CH273 chung cư CT4A khu đô thị Vĩnh
Điền Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh
Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Thịt và các sản phẩm từ thịt; cá [không còn sống] và các sản phẩm từ cá; trứng.

(210) **4-2018-44182**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) LUEN FAT DEVELOPMENT
LIMITED (HK)

CHAPLUS

Flat A, 7/F, Hang Lung Bank Building,
46-48 Granville Road, Tsim Sha Tsui,
Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Cung cấp đồ uống nóng và đồ uống lạnh do nhà hàng thực hiện; phòng (quán) trà; dịch vụ đồ uống (nhà hàng); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-44183**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.10; A26.5.18; 1.15.3

(591) Vàng đồng.

(731) NGUYỄN THANH TRƯỜNG (VN)



12A03 tòa nhà Lidaco, số 19 Đại Từ,
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44185**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.7.25; 26.4.9; 26.2.7; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV NHÀ HÀNG
MÓN Ý (VN)

36 Tống Hữu Định, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-44186**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.7.25; 26.4.9; 26.2.7; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV NHÀ HÀNG
MÓN Ý (VN)

36 Tống Hữu Định, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-44187**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; A3.9.4; A3.9.24; 26.11.3;
A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MTV TM & DV
BIỂN ÂM THANH (VN)

901 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

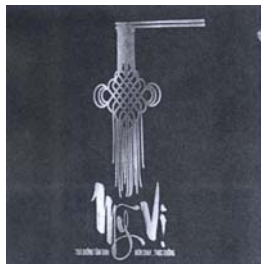
(511) Nhóm 09: Micro (ống phóng thanh); cáp nối truyền âm thanh; máy thu thanh; đầu đọc đĩa hình DVD và MIDI; loa; tăng âm (amplifier); bộ trộn âm thanh, hình ảnh; đầu máy kỹ thuật số; đầu máy hát karaoke; ti vi.

Nhóm 35: Mua bán các trang thiết bị nghe nhìn (âm thanh, hình ảnh) tăng âm, loa, bộ trộn âm thanh, micro, thiết bị đọc và xử lý dữ liệu hình ảnh, âm thanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44188**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.25; 8.7.3; A11.1.6

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH CHÂU
MỸ KIỀU (VN)

Số nhà 15, ngõ 139 Tam Trinh, phường
Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

(210) **4-2018-44189**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.25; 1.15.23; 24.17.25; 9.1.10

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH CHÂU
MỸ KIỀU (VN)

Số nhà 15, ngõ 139 Tam Trinh, phường
Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo dài; khăn choàng; áo khoác; mũ; trang phục dệt kim.

(210) **4-2018-44190**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; 5.3.16; 26.1.2; 1.15.23; 25.7.25

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH CHÂU
MỸ KIỀU (VN)

Số nhà 15, ngõ 139 Tam Trinh, phường
Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà ướp lạnh; trà; hương liệu trừ tinh dầu cho đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; tạo hình trang trí trên thực phẩm; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44192**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3; 26.1.1; 25.1.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT NAM Y VIÊN (VN)

Biệt thự số 16 lô A1, khu đô thị mới Dịch Vọng - Nghĩa Đô, ngõ 168 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; tinh dầu; kem dưỡng tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 31: Cây dược liệu tươi; cây dược liệu giống; rau, củ, quả tươi.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến cây dược liệu cho người khác

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; bệnh viện đa khoa; dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ nuôi trồng dược liệu.

(210) **4-2018-44193**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.4.6; A15.9.11; A26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh lá non.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)

222 Pasteur, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ

truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh; phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hoá trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) **4-2018-44194**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A15.9.11; 26.4.4; A26.4.18

(591) Trắng, xanh lá non.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)

222 Pasteur, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, đĩa cho máy vi tính,

thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh; phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hoá trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(210) **4-2018-44195**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.9.1; 26.3.4

(591) Trắng, đen, vàng, xám.



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ PNP BÌNH
THUẬN (VN)

294 Nguyễn Thông, phường Phú Hải,
thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44196**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.2.7; 26.7.5

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, trắng, xám, hồng nâu nhạt.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KHÔ - BA KHÍA (VN)

Ấp Chiến Thắng, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Khô cá; khô tôm; khô tép; khô nhái; cua được sơ chế; ba khía được sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán khô cá, khô tôm, khô tép, khô nhái, cua được sơ chế, ba khía được sơ chế.

(210) **4-2018-44197**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.25; 26.13.25; A26.11.8; 7.3.1

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐĂNG KHOA BÌNH DƯƠNG (VN)

Lầu 1, số 49, lô J55, đường NE8, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; chân đồ nội thất (dạng ngắn/dài); đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Mua bán: đồ gỗ nội thất, vật liệu xây dựng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; thi công và lắp đặt nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế thi công xây dựng; thiết kế nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44198**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.4.24; A26.4.18; 1.15.23; 25.1.25;
4.5.2; 4.5.3; A14.7.7

(591) Đen, vàng, da cam.

(731) TRẦN ĐÌNH TRÚC (VN)

15B7 tổ 7, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể dục, thể hình, yoga, bơi lội.

(210) **4-2018-44199**

(540)

CURTISMED

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ (VN)
Tầng 2, tòa nhà 34T, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

(210) **4-2018-44200**

(540)

MYMEDI

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 Lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-44201**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.8; A3.7.24; 1.15.11

(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng cam, vàng, đỏ, xanh dương sẫm, xanh cốm, trắng xám, xanh dương nhạt.

(731) HY THANH HÀ (VN)

1605 tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(210) **4-2018-44202**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.8; A3.7.24; 1.15.11

(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng cam, vàng, đỏ, xanh dương sẫm, xanh cốm, trắng xám, xanh dương nhạt.

(731) HY THANH HÀ (VN)

1605 tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-44203**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Đại đế

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHP (VN)

Số nhà 75, ngõ 189, đường Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44204**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Bảo Kỳ Đông

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHP (VN)

Số nhà 75, ngõ 189, đường Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44205**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DeepMin D

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ BẾP INTEL (VN)

Nhà 35D, ngõ số 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; người máy dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị điều khiển từ xa dành cho các thiết bị nhà bếp; máy vi tính; điện thoại thông minh; vi mạch [mạch tích hợp].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44207**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; A17.2.2; A5.5.20; 26.1.1;
A1.1.12

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐỒNG
THÁI (VN)

Số 355, phố Lê Quý Đôn, phường Lê
Hong Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh
Thái Bình

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán vàng, bạc, trang sức, đá quý.

(210) **4-2018-44208**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; A26.1.18; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÁT
LỢI (VN)

72 Nguyễn Quý Đức, khu phố 5, phường
An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

(210) **4-2018-44209**

(540)

AROMA BAY

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) AROMA CONSUMER PRODUCTS
(HANGZHOU) CO LTD (CN)

#4 Longwu Industrial Zone, Zhuantang
Street, Xihu District, Hangzhou City,
Zhejiang Province, P.R. China 310024

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu ete; nước hoa; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dầu vết; mỹ phẩm; xà phòng dạng bánh; hương thơm công nghiệp dùng cho sản xuất mỹ phẩm.

Nhóm 04: Nến; nến dùng cho cây thông Noel; sáp công nghiệp; dầu để bôi trơn; nhiên liệu; năng lượng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44210**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.1.17; A26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA ĐÌNH LÊ
MINH FOOD (VN)

C7/27/D18 ấp 4, xã Bình Hưng, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: hàng trang trí nội thất, thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến; bán lẻ hàng hóa bao gồm: thiết bị chiếu sáng, đồ dùng nấu nướng như nồi, chảo, chén, đĩa, bếp gas, bếp điện từ, đồ gổm cho mục đích gia dụng, đồ dùng làm bằng thủy tinh (như nồi, chén, tách, đĩa, bình thủy tinh), rượu, bia, nước giải khát, cà phê, trà, lương thực, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nấu ăn; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng; cung cấp suất ăn công nghiệp.

(210) **4-2018-44211**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MẦM XANH (VN)

16 Phạm Đình Toái, phường 6, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc da; mát xa mặt; mát xa toàn thân; uốn tóc; chăm sóc tóc; trang điểm.

(210) **4-2018-44212**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED
(IN)

Delhi Stock Exchange Building, 4/4b
Asaf Ali Road, New Delhi-110002, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44213**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED
(IN)

Delhi Stock Exchange Building, 4/4b
Asaf Ali Road, New Delhi-110002, India

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44214**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

NALIBRU

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (IN)

Delhi Stock Exchange Building, 4/4b Asaf Ali Road, New Delhi-110002, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44215**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 18.3.21; 26.11.3; A26.11.12; 1.7.6

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MHD INNOCARE (VN)

Số 9B8-C9 đường số 10, khu dân cư Dương Hồng Garden House, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược (thực phẩm bảo vệ sức khỏe).

(210) **4-2018-44216**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 18.3.21; 26.11.3; A26.11.12; 1.7.6

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MHD PHARMA (VN)

Số 9B8-C9 đường số 10, khu dân cư Dương Hồng Garden House, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược (dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe).

(210) **4-2018-44218**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ENZYCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENZYCO (VN)

316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thảo dược; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44219**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; A5.5.20; A1.1.10;
25.5.25; 8.7.5; A26.11.12

(591) Đỏ, hồng, trắng, nâu, vàng, xanh dương đậm, cam, đen, trắng bạc, trắng đục, xám.

(731) HỢP TÁC XÃ THU MUA VÀ CHẾ BIẾN THỦY, HẢI SẢN CHIẾN THẮNG (VN)

Thôn Tiến Thắng, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm ruốc.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm, mắm ruốc.

(210) **4-2018-44220**

(540)

NOWMOTO

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) AIRVIEW INVESTMENT PTE. LTD. (SG)

1 Fusionopolis Place, #17-10 Galaxis, Singapore 138522

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển; hậu cần vận tải; sắp xếp vận chuyển; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2018-44221**

(540)

ELOVERA

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)

B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da dạng gel, dạng kem, dạng nước thơm.

(210) **4-2018-44222**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) FRASER RESEARCH LABS. INC.
(CA)

FACEADDICT

106 Mary Street East, Whitby, Ontario,
L1N 2P2 Canada

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; nước thơm mỹ phẩm; son môi; son bóng; bút chì kẻ môi; son dưỡng môi; mỹ phẩm cho lông mày; mỹ phẩm bôi mí mắt; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mát-ca-ra; phấn nền; phấn hồng dạng bột dùng để trang điểm; dầu gội đầu; nước xúc tóc; kem trang điểm mặt; kem che nếp nhăn; kem làm trắng da; nước hoa hồng cho da; nước thơm cho da; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; chế phẩm tẩy tế bào chết trên da; kem tẩy tế bào chết dùng cho da mặt; kem giữ ẩm dùng cho mặt, toàn thân, tay và chân; sữa tắm; chế phẩm chống nắng; tinh dầu thơm; tinh dầu; dầu và nước thơm dùng để xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-44223**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.3.20; 1.15.5

(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH YUKARI
PARTNERS (VN)

Số 1016/22 Nguyễn Văn Linh, khu phố
Sky Garden 2, phường Tân Phong, quận
7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-44225**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

monotono

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VỆ
SINH CAESAR VIỆT NAM (VN)

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã
Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh
Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 06: Ray trượt bằng kim loại (dùng cho đồ đạc nội thất); phụ kiện lắp ráp bằng kim loại (dùng cho đồ đạc nội thất); thanh đỡ bằng kim loại dùng để lắp ráp cho đồ nội thất; ray trượt cửa sổ bằng kim loại; ray trượt cửa kéo bằng kim loại; bánh xe trượt bằng kim loại; linh kiện bằng kim loại dùng để lắp ráp đồ nội thất; chốt ray thép cố định; kẹp ray thép cố định; đinh kim loại; đai ốc bằng kim loại; con ốc bằng kim loại; núm xoay bằng kim loại; khoen cài bằng kim loại; dây xích bằng kim loại; lò xo bằng kim loại; móc treo đồ đạc bằng kim loại; kẹp cố định bằng kim loại; bánh lái (ở chân bàn, ghế) bằng kim loại; dụng cụ để khóa (bằng kim loại).

(210) **4-2018-44226**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VITACO (VN)

21/2 Cẩm Bá Thước, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm nông sản và thủy sản (rau, củ, quả, thịt, trứng, cá).

(210) **4-2018-44227**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VITACO (VN)

21/2 Cẩm Bá Thước, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Bún; phở; miến; bánh đa; mỳ (nui); bánh cuốn.

(210) **4-2018-44228**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8; 26.2.7; 26.4.4; 18.2.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) C.R. LAURENCE CO., INC (US)

2503 E. Vernon Ave. Los Angeles, CA 90058-1826, USA

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 06: Bản lề cửa; khóa cửa; nẹp cửa kính; tay vịn (lan can, cầu thang); cút nối ống lan can; đầu bịt lan can (tất cả đều làm bằng kim loại).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất khẩu các sản phẩm: bản lề cửa, tay nắm cửa, nẹp cửa kính, tay vịn (lan can, cầu thang), cút nối ống lan can, đầu bịt lan can.

(210) **4-2018-44229**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ÂM THANH ÁNH SÁNG TLC (VN)
Tầng 2, tầng 3 nhà số 44 ngõ 560 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; micro; bộ tạo vang; loa.

(210) **4-2018-44230**

(540)

SPLENDID

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIÀY DÉP HUY HOÀNG (VN)
205/3 Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; ví tiền; vali; túi du lịch; túi thể thao.

(210) **4-2018-44231**

(540)

HUY HOÀNG

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIÀY DÉP HUY HOÀNG (VN)
205/3 Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44232**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) NGUYỄN QUANG LƯU (VN)

Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa; dầu bóng.

(210) **4-2018-44233**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.3; A24.15.7; A24.15.8; 24.17.18

(731) NGUYỄN HỮU HẢI (VN)

528/5/104 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày dép, dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt), ca vát, tất (vớ), mũ (nón), phụ kiện thời trang, túi xách, ba lô, bóp, ví, va li.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu.

(210) **4-2018-44234**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỦY SẢN QUỐC TẾ (VN)

Lô III-7 và một phần lô III-6, khu C mở rộng, khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thủy sản, nông lâm sản nguyên liệu, động vật sống, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho chăn nuôi (gia súc, gia cầm, thủy sản), máy móc và phụ tùng máy dùng để chế biến thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 40: Sơ chế thịt, cá; bảo quản thủy sản đông lạnh.

Nhóm 44: Nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-44235**

(220) 14.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.10; A5.5.20

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lục nhạt, vàng, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN VIỆT TIÊN (VN)

55 Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Răng giả; răng làm bằng sứ các loại; hàm răng giả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: răng giả, răng làm bằng sứ các loại, hàm răng giả.

(210) **4-2018-44236**

(220) 14.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

PALAN

(731) BAE YONGGYUN (KR)

29, Gachang-ro 220-gil, Gachang-myeon, Dalseong-gun, Daegu, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; chế phẩm tạo sóng tóc.

(210) **4-2018-44237**

(220) 14.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

PALAN HAIR

(731) BAE YONGGYUN (KR)

29, Gachang-ro 220-gil, Gachang-myeon, Dalseong-gun, Daegu, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; chế phẩm tạo sóng tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44238**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CRYSENCE

(731) BAE YONGGYUN (KR)

29, Gachang-ro 220-gil, Gachang-
myeon, Dalseong-gun, Daegu, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; chế phẩm tạo sóng tóc.

(210) **4-2018-44239**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.13.1; 25.7.25; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATZ LIFE (VN)

Tầng 46 tòa nhà Bitexco Financial
Tower, số 2 Hải Triều, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; tinh dầu dạng lăn; dầu thơm; nước hoa.

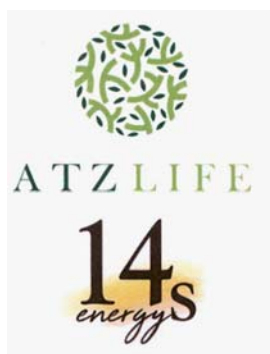
Nhóm 05: Dầu y tế; vật phẩm dược dùng trị chứng nhức đầu.

(210) **4-2018-44240**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.13.1; 25.7.25; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, vàng, nâu đen, xanh lá cây
đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATZ LIFE (VN)

Tầng 46 tòa nhà Bitexco Financial
Tower, số 2 Hải Triều, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; tinh dầu dạng lăn; dầu thơm; nước hoa.

Nhóm 05: Dầu y tế; vật phẩm dược dùng trị chứng nhức đầu.

(210) **4-2018-44241**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CLUBHOTEL

(731) HOSPITALITY MARKETING
CONCEPTS LLC (US)

1201 Dove Street, Suite 370, Newport
Beach, California United States 92660

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ khách hàng thân thiết, cụ thể là, cung cấp chương trình khách hàng thân thiết sử dụng dịch vụ du lịch và khách sạn bao gồm cộng điểm khách hàng thân thiết, tỷ lệ chiết khấu, và các quyền lợi được công nhận cho mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng, và/hoặc quảng cáo.

(210) **4-2018-44249**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

**CONTINENTAL
COATINGS**

(531) 26.2.7; A26.11.12; 26.11.3

(731) YUNG CHI PAINT & VARNISH MFG.
CO., LTD. (TW)

No. 26, Yenhai 3Rd Rd., Siaogang
District, Kaohsiung, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn mài; sơn; véc ni.

Nhóm 37: Dịch vụ sơn và đánh véc ni; dịch vụ thi công sơn.

(210) **4-2018-44250**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SORBACT

(731) ABIGO MEDICAL AB (SE)

Ekonomivagen 5 SE-436 33 Askim,
Sweden

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Cao dán; vật liệu băng bó dùng trong y tế; vật liệu để điều trị vết thương, cụ thể là vải gạc để băng bó, gạc y tế, vải mềm để buộc vết thương dùng cho mục đích y tế; băng keo dán cá nhân để băng vết thương; bông gạc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm được dùng để điều trị vết thương và nhiễm trùng nấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44255**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.5.1; A1.1.10;
A1.1.5; A26.11.8

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, xám,
hồng, tím, vàng da cam.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ĐẦU TƯ
TÀI PHÁT (VN)

Thôn Lạc Lâm, xã Thọ Tiến, huyện
Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn mài.

(210) **4-2018-44256**

(540)

KONNAI

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ
DETECH (VN)

Số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường
Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương
liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-44259**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.4.2; A13.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ MINH ĐỨC-86
(VN)

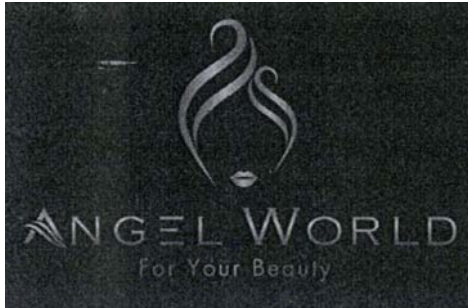
Số 14 phố Trần Cao Vân, phường Phố
Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu thiết bị đèn led.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44260**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.23; 2.9.8; 26.11.3; A26.11.8; A26.11.12

(591) Xanh rêu đậm, đỏ đồng sáng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MANHATTAN (VN)

Số 14, Lô E2/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, đường Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trợ giúp y tế.

(210) **4-2018-44261**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) HANGZHOU VISION INSIGHT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 1009, Zhejiang Middle And Small Enterprise Building, No.553, Wensan Road, Xihu Dist., Hangzhou, Zhejiang China.

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Hệ thống giám sát video; máy quét vân tay sinh trắc; hệ thống nhận dạng sinh trắc học; thiết bị âm thanh báo động; hệ thống phòng trộm, chạy điện; máy ảnh [chụp ảnh].

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; sắp xếp và tiến hành triển lãm thương mại.

Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt, bảo hành và sửa chữa phần cứng máy tính; bọc đệm; khử nhiễu cho các thiết bị điện.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ hội nghị truyền hình; gửi tin nhắn; truyền phát dữ liệu; truyền video theo yêu cầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu.

Nhóm 45: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; dịch vụ bảo vệ ban đêm, câu lạc bộ gặp gỡ; thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

(210) **4-2018-44266**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1

(591) Hồng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN VĂN BỐN
(VN)

Số 16, ngõ 197/58/5, đường Hoàng Mai,
phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn) trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; quảng cáo bán hàng hóa; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

(210) **4-2018-44267**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.23

(591) Đen, hồng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN VĂN BỐN
(VN)

Số 16, ngõ 197/58/5, đường Hoàng Mai,
phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ nón thời trang; khăn choàng; găng tay (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo, giày, mũ nón thời trang, khăn choàng, găng tay, ca vát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44268**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CAO KSE (VN)

Số nhà H10, khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

(210) **4-2018-44269**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 20.7.1; 26.1.1; A1.1.10; 26.15.15

(591) Xanh dương, hồng, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EDUGLOBAL VIỆT NAM (VN)

Tầng 2, CC Viện Chiến lược Bộ Công an, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; máy tính; phần cứng máy tính; bộ ghép nối âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; thiết bị ghi âm thanh.

(210) **4-2018-44270**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 20.7.1; 16.1.7; 26.15.15; 26.15.9

(591) Xanh dương, hồng, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EDUGLOBAL VIỆT NAM (VN)

Tầng 2, CC Viện Chiến lược Bộ Công an, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi giáo dục; dịch vụ giáo dục và đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44271**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.10; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA NỤ CƯỜI STARLIGHT (VN)
Số 327/25 đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ nha khoa; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-44272**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A17.2.2; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) LÊ QUANG THIÊN (VN)
378 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Đá hoa cương; đá granit; đá hoa cẩm thạch; thạch anh; tượng nhỏ bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2018-44273**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 5.7.3

(731) CÔNG TY TNHH AZGOLD VIỆT NAM (VN)
Lô 33, DG 12, khu đấu giá tái định cư Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; san lấp mặt bằng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện nước, điều hòa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44274**

(220) 14.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A5.5.21; A5.5.20; 5.5.19

(731) NGUYỄN HẢI LONG (VN)

Số nhà 12 ngách 190 ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà phòng, nước giặt, nước hoa, tinh dầu (mỹ phẩm), chất tẩy rửa.

(210) **4-2018-44275**

(220) 14.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.11.7

(591) Xanh dương, xanh lá cây, nâu đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NOVA (VN)

313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

(210) **4-2018-44276**

(220) 14.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(591) Xanh dương, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NOVA (VN)

313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44277**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.9; 25.1.25; A25.1.10; A26.4.18; 26.4.2

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)

313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

(210) **4-2018-44278**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.13.1; A5.1.5; 2.9.1; 25.7.25

(591) Xanh lá cây, đen, trắng, xanh cốm.

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TAWIN (VN)

Số 121 Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán kính đeo mắt, ba lô, túi xách, ví tiền, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, nón (mũ), khăn quàng cổ, phụ kiện thời trang, dây nịt, vòng đeo tay [đồ trang sức], vòng đeo cổ [đồ trang sức], khuyên tai [đồ trang sức], nhẫn [đồ trang sức], đồng hồ, găng tay, bút tất.

(210) **4-2018-44279**

(540)

QUẢNG LỘC PHÁT

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG LỘC PHÁT (VN)

2A quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán gạch, gạch men, gạch ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng, tấm gỗ lát sàn, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44280**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.10; 26.7.25

(591) Hồng, trắng, xanh da trời, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TÂN HẢI (VN)

Số 01, đường Trần Hưng Đạo, phường 5,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng, dầu, nhớt, dầu nhớt công nghiệp, mỡ công nghiệp, nhiên liệu, gas, khí gas tự nhiên, gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu), khí gas hoá rắn [nhiên liệu], dầu hoá, dầu để bôi trơn.

(210) **4-2018-44281**

(540)

Uphavix

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TW 25 (VN)

448B Nguyễn Tất Thành, phường 18,
quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-44282**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.15.15; A5.5.20; 2.9.14;
A2.9.15; 26.4.7

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng,
xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ RESHP VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, 215 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh chất dưỡng da (serum); chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da dạng thuốc bổ, kem, gel, chất tẩy rửa; serum dạng thuốc điều trị các bệnh về da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44283** (220) 14.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RESHP VIỆT NAM (VN)**
Tầng 4, 215 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; dầu gội; sữa tắm.



Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo dạy nghề; dịch vụ đào tạo chăm sóc sắc đẹp; đào tạo trang điểm; đào tạo thực hành; tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

- (210) **4-2018-44284** (220) 14.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ DU LỊCH NGÔI SAO VIỆT (VN)**
37 Lô N, đường Hoàng Quốc Việt nối dài, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- SAIGON SOUTH CLUB**
- (511) Nhóm 39: Cho thuê tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền; vận chuyển hành khách; dịch vụ tham quan (du lịch); sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; kinh doanh bến du thuyền cụ thể là điều hành các bến du thuyền và cho thuê bến du thuyền.
-

- (210) **4-2018-44285** (220) 14.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) **NGUYỄN TRỌNG ĐỨC HẠNH (VN)**
Số 11 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang



- (511) Nhóm 35: Nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: cáp HDMI, cáp tivi, chia HDMI, nối HDMI, điều khiển tivi, điều khiển điều hoà, điều khiển quạt, quạt điện, máy vi tính, loa, âm ly, vang số, nguồn điện, vang cơ, cục công suất, bóng điện, ổ cắm, phích cắm, Loa

Bluetooth, máy tính bảng, sạc dự phòng, sạc cáp các loại, tai nghe, ốp điện thoại, ốp máy tính bảng, gậy tự sướng, thẻ nhớ, USB, máy phát Bluetooth, dây điện, chuột, bàn phím, đồng hồ, pin sạc dự phòng, pin, đèn pin, miếng dán màn hình, đèn led chụp ảnh, đế điện thoại, móc dán điện thoại, ống kính, quạt đèn USB, Điện thoại, tivi, tủ lạnh, tủ đông, điều hòa, nồi cơm điện, chảo, bếp gas, máy hút mùi, máy lọc không khí, máy lọc nước, ấm đun nước bằng điện, quạt làm mát, máy giặt, máy sấy quần áo, máy xay sinh tố, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy làm sữa chua, nồi áp suất đa năng, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, bếp nướng điện, lẩu điện, bình thủy điện, nồi áp suất, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy ép trái cây, bàn ủi, máy sấy tóc, máy tạo kiểu tóc, tủ rượu, bộ nồi, vá, chạn, bình giữ nhiệt, bình đựng nước, thùng đá, ca đá, chén, bát, ly, bộ ly, muỗng, đũa, máy lau nhà, khung treo tivi, khung treo loa, giá đỡ máy giặt, áo trùm máy giặt, máy lọc nước, cây nước, lõi lọc nước, bình siêu tốc, bình/phích giữ nhiệt, bàn là khô, bàn là hơi nước, bàn là cây tạo ẩm, lọc không khí, hút bụi robot, máy ép hoa quả, loa kéo, máy quay phim hành trình, máy in, máy phát wifi, bình nóng lạnh, cây nước nóng lạnh, tủ mát, quạt điều hòa, máy lọc không khí, máy hút bụi, quạt sưởi, máy hút ẩm, đèn sưởi, máy rửa chén, máy phát điện, lò nướng, bếp từ, bàn là, lẩu điện, quạt trần, bàn là cây, máy làm sữa chua, máy xay đa năng, máy phun rửa, máy cạo râu, bộ dụng cụ khoan, tuavit, kết sắt, đèn tích điện, đèn bàn, chổi lau nhà đa năng, cân sức khỏe, bếp hỗn hợp quang từ, thiết bị bắt muỗi, máy xay thịt, máy chấm công, máy hủy tài liệu, tổng đài điện thoại, máy đếm tiền, bộ lưu điện, máy Fax, điện thoại cố định và kéo dài, máy chiếu, màn chiếu, máy scan, máy photocopy, máy ảnh du lịch, camera giám sát, khung ảnh số, máy ghi âm, máy nghe nhạc, thiết bị âm thanh trợ giảng, máy tính cầm tay, ống kính máy ảnh, thẻ nhớ, túi đựng máy ảnh/máy quay, bộ đàm, thiết bị trò chơi, webcam, bàn phím, tai nghe chụp đầu, đế tản nhiệt laptop, Ram máy tính, đồng hồ thông minh, kính thực tế ảo, bảng vẽ/bảng cảm ứng, cáp nối chuyển đổi, USB 3G, thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB Flash), loa máy tính, phần mềm, cáp kết nối, tai nghe Bluetooth, tai nghe nhét tai, thẻ nhớ điện thoại, bàn phím máy tính, đầu màn cảm ứng VOD, màn hình cảm ứng, đầu karaoke ổ cứng, đầu màn karaoke VOD.

(210) **4-2018-44288**

(220) 14.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)

Xóm Minh Khai, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Ống thoát nước bằng kim loại; cửa sập ống tiêu nước [van], bằng kim loại; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; vòi phun bằng kim loại; ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn; van ống nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Vòi cho đường ống; vòi của ống dẫn [đầu vịn vòi nước]; phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và ống dẫn nước hoặc ga; vòi hoa sen; vòi [vòi khoá]; hệ thống ống dẫn nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44290** (220) 14.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24; 5.5.19; 5.3.9;
5.3.20
(591) Da cam, xanh lá cây, tím, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TẠO PHÚC AN (VN)
Số 07, nhà E5, tổ dân phố số 04, đường Phạm Văn Nghị, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; trường học.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ; chỗ ở cho thuê tạm thời.

- (210) **4-2018-44291** (220) 14.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24; 5.5.19; 5.3.9;
5.3.20
(591) Da cam, xanh lá cây, tím, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TẠO PHÚC AN (VN)
Số 07, nhà E5, tổ dân phố số 04, đường Phạm Văn Nghị, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; trường học.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ; chỗ ở cho thuê tạm thời.

- (210) **4-2018-44292** (220) 14.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; A5.3.13;
A5.7.22; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TRIỆU PHÚ (VN)
637/61/31 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo khuôn khổ nhượng quyền thương mại; dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44293**

(220) 14.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A1.1.12; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2

(731) LENG GUOTAO (CN)

No. 182, Zhilan 3 Village, Yaogezhuang Town, Gaomi, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ bằng amiăng để phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, găng tay cho thợ lặn; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

(210) **4-2018-44294**

(220) 14.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 25.1.6; A5.7.22; 5.9.22

(591) Xanh lá cây, da cam, vàng nhạt, trắng.

(731) TRẦN VIỆT DŨNG (VN)

Số 43 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-44295**

(220) 14.12.2018

(540)

HANA

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VMAX (VN)

TT02-29, Dự án Hải Đăng City, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt), vecni.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44296**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) LEE WOOK (KR)

43, Hosan-ro 2-gil, Dalseo-gu, Daegu, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Băng dính cho mục đích kiến trúc; băng bông cho mục đích kiến trúc (băng bông để đóng gói, cách điện, bao phủ); vật liệu phủ cho mục đích kiến trúc (vật liệu phủ bằng chất dẻo).

(210) **4-2018-44297**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) MULDREAM CO., LTD. (KR)

B2F #6,1073, Cheonho-daero, Gangdong-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có chức năng làm đẹp; chế phẩm để chăm sóc da (mỹ phẩm); gói mặt nạ (cho mục đích làm đẹp); sữa rửa mặt; dầu tắm gội; dầu gội đầu.

(210) **4-2018-44298**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI WORLDWIDE (VN)

Số 11 hẻm 27/56/12 đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị khuếch tán ánh sáng; bóng đèn; bóng đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn đường; thiết bị chiếu sáng cho phương tiện giao thông trên không.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44299**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; 25.5.2

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG H&L (VN)

Số 3, Tô Hiến Thành, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn lập dự án đầu tư tài chính về bất động sản; tư vấn lập dự án đầu tư tài chính về sản xuất kinh doanh; kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng cầu đường.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-44300**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU THÉP HÀ TRUNG (VN)

Km 56+100, Quốc lộ 5A, xã Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: tủ, giường, bàn, ghế, giá, kệ.

(210) **4-2018-44301**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 5.7.1; 5.7.6; A5.7.23; 26.15.15; 26.1.1

(591) Vàng, xanh nhạt, xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP THẾ HỆ MỚI (VN)

Thôn Thanh Kỳ, xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; bánh đa được làm từ gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; gạo rang; gạo lứt.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; củ tươi; hạt (ngũ cốc) tươi.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch.

(210) **4-2018-44302**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP THẾ HỆ MỚI (VN)

Thôn Thanh Kỳ, xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; rươi không còn sống; mắm rươi.

Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; bánh đa được làm từ gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; gạo rang; gạo lứt.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; củ tươi; hạt (ngũ cốc) tươi; rươi còn sống.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức hội nghị hội thảo; tổ chức sự kiện nhằm giáo dục giải trí; câu lạc bộ thể thao; giảng dạy.

(210) **4-2018-44303**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.2.13; 6.6.1; 25.1.6; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh nước biển, đỏ, vàng, đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CHUÔNG DƯƠNG (VN)

Số 60 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại.

(210) **4-2018-44304**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PEACE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-44305**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Hỷ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2018-44306**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HAPPINESS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44312**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AQUOS zero

(731) SHARP KABUSHIKI KAISHA ALSO
TRADING AS SHARP
CORPORATION (JP)

1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City,
Osaka 590 - 8522, Japan

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh bộ sạc pin cho điện thoại thông minh, vỏ bọc cho điện thoại thông minh, bao, hộp, túi đựng điện thoại thông minh; tai nghe cho điện thoại thông minh; cáp USB cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí cho điện thoại thông minh; pin cho điện thoại thông minh, giá mang, treo, đặt, gài, đỡ dùng cho điện thoại thông minh, màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; linh kiện, phụ kiện cho điện thoại thông minh, ống kính chuyển đổi cho điện thoại thông minh; vòng, móc chống rơi cho điện thoại thông minh, bút cảm ứng cho điện thoại thông minh, điện thoại di động, bộ sạc pin cho điện thoại di động, vỏ bọc cho điện thoại di động, bao, hộp, túi đựng điện thoại di động, tai nghe cho điện thoại di động, cáp USB cho điện thoại di động, dây treo trang trí cho điện thoại di động, pin cho điện thoại di động, giá mang, treo, đặt, gài, đỡ dùng cho điện thoại di động, màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại di động, linh kiện, phụ kiện cho điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA], bộ sạc pin cho máy tính bảng, vỏ bọc cho máy tính bảng, bao, hộp, túi đựng máy tính bảng, tai nghe cho máy tính bảng, cáp USB cho máy tính bảng, dây treo trang trí cho máy tính bảng, pin cho máy tính bảng, giá mang, treo, đặt, gài, đỡ dùng cho máy tính bảng, màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho máy tính bảng, linh kiện, phụ kiện cho máy tính bảng, ống kính chuyển đổi cho máy tính bảng, bút cảm ứng cho máy tính bảng, đầu thu cho máy thu hình LCD; máy vi tính, phần mềm ứng dụng, phần mềm máy tính; thẻ nhớ, màn hình LCD, điện thoại; máy quay video.

(210) **4-2018-44313**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Xinya


(731) XINYA ELECTRONIC CO., LTD.
(CN)

Wenzhou Bridge Industrial Zone, North
Baixiang Town, Yueqing City, Zhejiang
Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Đồng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)


(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; đầu nối dây [điện]; dây đồng, được cách điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây; dây cáp].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44314**
- (540)
- 
- (220) 14.12.2018
(441) 25.02.2019
(531) A25.7.8; 25.7.25; 3.13.1; A3.13.24
(731) S.P. PLASTIC INDUSTRY CO., LTD (TH)
39 Soi 75, Prachauthit Road, Thung-Khru, Bangkok, 10140 Thailand
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Ghế [ngôi]; bàn; tủ đựng quần áo; tấm nâng tải hàng; giá kệ, tất cả đều làm bằng nhựa.

Nhóm 21: Các sản phẩm làm bằng nhựa dùng cho mục đích gia dụng như: đồ chứa đựng; thùng chứa đựng; rổ; thùng đựng chất lỏng có đo thể tích (Gallon); chậu; xô, hộp giữ lạnh (không dùng điện, có thể mang đi được).

- (210) **4-2018-44315**
- (540)
- 
- (220) 14.12.2018
(441) 25.02.2019
(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) PERSOL PROCESS & TECHNOLOGY CO., LTD. (JP)
3-2-20, Toyosu, Koto-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ đặt chỗ thẩm mỹ viện hoặc tiệm cắt tóc; dịch vụ thông tin về thẩm mỹ viện, tiệm cắt tóc, tiệm làm móng hoặc bệnh viện thẩm mỹ; cung cấp thông tin liên quan đến tình trạng đông khách của thẩm mỹ viện hoặc tiệm cắt tóc cung cấp thông tin liên quan đến thời gian chờ của tiệm làm móng hoặc bệnh viện thẩm mỹ; dịch vụ đặt chỗ tiệm làm móng; dịch vụ đặt chỗ bệnh viện thẩm mỹ; dịch vụ đặt chỗ mat-xa; dịch vụ đặt chỗ nắn xương khớp, dịch vụ đặt chỗ châm cứu; dịch vụ thông tin về mat-xa, nắn xương khớp hoặc châm cứu; cung cấp thông tin liên quan đến thời gian chờ của tiệm mat-xa, nắn xương khớp hoặc châm cứu; dịch vụ đặt chỗ xoa bóp bằng hương liệu; dịch vụ đặt chỗ bấm huyệt; dịch vụ thông tin về xoa bóp bằng hương liệu hoặc bấm huyệt; cung cấp thông tin liên quan đến thời gian chờ của dịch vụ xoa bóp bằng hương liệu hoặc bấm huyệt; đặt chỗ dịch vụ chải lông thú cưng; dịch vụ thông tin về dịch vụ chải lông thú cưng; cung cấp thông tin liên quan đến thời gian chờ của dịch vụ chải lông thú cưng; cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp.

(210) **4-2018-44316**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 4.3.3; A5.5.20; 26.1.1

(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)

Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2, 3 toà nhà Empress, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ tín dụng gắn vi mạch IC dùng cho vận chuyển; thẻ trả trước từ tính; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; vé đường sắt từ tính; thẻ điện thoại từ tính; thẻ tích hợp với các thiết bị điện tử; thẻ tín dụng; thẻ tín dụng gắn vi mạch IC; thẻ đi xe buýt (thẻ thông minh) gắn chip vi mạch; phần mềm máy tính liên quan tới việc xử lý giao dịch tài chính; phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh; máy thanh toán dùng thẻ tín dụng; thẻ dịch vụ tài chính điện tử; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; chứng nhận quà tặng có thể tải xuống được cho điện thoại; mã giảm giá có thể tải xuống được cho điện thoại.

Nhóm 36: Phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng; điều tra tín dụng; dịch vụ cho vay tiêu dùng; phát hành thẻ tín dụng thành viên; dịch vụ ngân hàng quốc tế; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thanh toán di động trên internet; dịch vụ thanh toán trên internet; dịch vụ thanh toán tự động; cho vay tín dụng trả góp; dịch vụ thẻ trả trước; phát hành thẻ quà tặng (dịch vụ tài chính); giao dịch thẻ tín dụng điện tử; đại lý bảo hiểm; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thẻ rút tiền mặt.

(210) **4-2018-44317**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 4.3.3; A5.5.20; 26.1.1; A26.11.12

(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)

Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2, 3 toà nhà Empress, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ tín dụng gắn vi mạch IC dùng cho vận chuyển; thẻ trả trước từ tính; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; vé đường sắt từ tính; thẻ điện thoại từ tính; thẻ tích hợp với các thiết bị điện tử; thẻ tín dụng; thẻ tín dụng gắn vi mạch IC; thẻ đi xe buýt (thẻ thông minh) gắn chip vi mạch; phần mềm máy tính liên quan tới việc xử lý giao dịch tài chính;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho điện thông minh; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh; máy thanh toán dùng thẻ tín dụng; thẻ dịch vụ tài chính điện tử; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; chứng nhận quà tặng có thể tải xuống được cho điện thoại; mã giảm giá có thể tải xuống được cho điện thoại.

Nhóm 36: Phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng; điều tra tín dụng; dịch vụ cho vay tiêu dùng; phát hành thẻ tín dụng thành viên; dịch vụ ngân hàng quốc tế; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thanh toán di động trên internet; dịch vụ thanh toán trên internet; dịch vụ thanh toán tự động; cho vay tín dụng trả góp; dịch vụ thẻ trả trước; phát hành thẻ quà tặng (dịch vụ tài chính); giao dịch thẻ tín dụng điện tử; đại lý bảo hiểm; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ rút tiền mặt.

(210) **4-2018-44318**

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)

Shinhan Vietnam Finance Company (SVFC)

Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2, 3 toà nhà Empress, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ tín dụng gắn vi mạch IC dùng cho vận chuyển; thẻ trả trước từ tính; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; vé đường sắt từ tính; thẻ điện thoại từ tính; thẻ tích hợp với các thiết bị điện tử; thẻ tín dụng; thẻ tín dụng gắn vi mạch IC; thẻ đi xe buýt (thẻ thông minh) gắn chip vi mạch; phần mềm máy tính liên quan tới việc xử lý giao dịch tài chính; phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho điện thông minh; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh; máy thanh toán dùng thẻ tín dụng; thẻ dịch vụ tài chính điện tử; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; chứng nhận quà tặng có thể tải xuống được cho điện thoại; mã giảm giá có thể tải xuống được cho điện thoại.

Nhóm 36: Phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng; điều tra tín dụng; dịch vụ cho vay tiêu dùng; phát hành thẻ tín dụng thành viên; dịch vụ ngân hàng quốc tế; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thanh toán di động trên internet; dịch vụ thanh toán trên internet; dịch vụ thanh toán tự động; cho vay tín dụng trả góp; dịch vụ thẻ trả trước; phát hành thẻ quà tặng (dịch vụ tài chính); giao dịch thẻ tín dụng điện tử; đại lý bảo hiểm; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ rút tiền mặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44320**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 7.5.10; 7.1.24; 7.3.1

(731) NGUYỄN BÌNH AN (VN)

Khu chợ Vĩnh Thái, thôn Vĩnh Thái, xã
Hồng Thái Đông, huyện Đông Triều,
tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn chống gỉ, sơn lót, chất pha loãng cho sơn, sơn chịu lửa, sơn phủ.

(210) **4-2018-44321**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 7.5.10; 7.1.24; 7.3.1

(731) NGUYỄN BÌNH AN (VN)

Khu chợ Vĩnh Thái, thôn Vĩnh Thái, xã
Hồng Thái Đông, huyện Đông Triều,
tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn chống gỉ, sơn lót, chất pha loãng cho sơn, sơn chịu lửa, sơn phủ.

(210) **4-2018-44322**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 7.5.10; 7.1.24; 7.3.1

(731) NGUYỄN BÌNH AN (VN)

Khu chợ Vĩnh Thái, thôn Vĩnh Thái, xã
Hồng Thái Đông, huyện Đông Triều,
tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn chống gỉ, sơn lót, chất pha loãng cho sơn, sơn chịu lửa, sơn phủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44323**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A14.5.2

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO INSIGNE (VN)

22 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

(210) **4-2018-44324**

(540)

SMART

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) I&V BIO CO., LTD. (TH)

88/47 Moo 1, Bangbuathong-Pathum Thani Road, Bangtanai Sub-district, Pakkred District, Nonthaburi 11120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 31: Tôm nước mặn (artemia) sống.

(210) **4-2018-44328**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; 26.4.2; 25.5.25; A24.15.7

(591) Xám, đen, trắng.

(731) NGUYỄN QUANG VINH (VN)

1103 Nơ 14A khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy nông nghiệp, máy công cụ, máy trộn, máy nâng hạ nông nghiệp, máy thổi, máy nghiền, máy phát điện, động cơ nổ, máy bơm nước, máy nén khí, máy cưa, máy cắt cỏ, mô tơ, máy phun áp lực cao, máy phun thuốc trừ sâu; xuất nhập khẩu máy nông nghiệp, máy công cụ, máy trộn, máy nâng hạ nông nghiệp, máy thổi, máy nghiền, máy phát điện, động cơ nổ, máy bơm nước, máy nén khí, máy cưa, máy cắt cỏ, mô tơ, máy phun áp lực cao, máy phun thuốc trừ sâu; dịch vụ kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng, cụ thể là đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê), máy giặt, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình, dụng cụ cho mục đích

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

gia dụng, máy hút bụi, thiết bị điều hòa không khí, máy thu hình, máy thu thanh, máy vi tính, linh kiện điện tử.

(210) **4-2018-44329**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.8; 8.3.1

(591) Tím, xanh dương, xanh lá cây, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2018-44330**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.11; A5.7.22; 8.3.1

(591) Cam, vàng, xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2018-44331**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.8; A5.7.22

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2018-44332**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.9; A5.7.22; 8.3.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, nâu, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

(210) **4-2018-44333**

(540)

PROSTHYM

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)

Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44334**

(540)

Besleepi

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)

Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-44335

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Femincare

(731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-44336

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MANPOWER

(731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-44337

(220) 14.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Hemozavy

(731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim
Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc.

(210) 4-2018-44339

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

NAKASA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, BT12, số nhà 8, khu đô thị An
Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức; sữa cho trẻ sơ sinh; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44340**

(220) 17.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(591) Đỏ, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH KẼ GỖ (VN)

Số 415 Hoàng Tăng Bí, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cắt; dao; thìa; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa].

Nhóm 21: Đũa gỗ; que bằng gỗ dùng để khuấy cà phê (đồ uống); ống hút dùng để uống; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, đĩa và thìa); thìa gỗ [dùng trong nhà bếp]; muôi (muỗng) múc.

Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; rau, củ đóng hộp; trái cây sấy khô đóng hộp; quả vải sấy khô đóng hộp.

Nhóm 30: Giấm; nước xốt; gia vị.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; quả vải tươi chưa qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: quả tươi, quả đóng hộp, rau tươi, rau đóng hộp; mua bán đũa gỗ, muôi gỗ, thìa gỗ, thớt gỗ.

(210) **4-2018-44341**

(220) 17.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

LIYAKI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT THÁI DƯƠNG (VN)

861A Nguyễn Ảnh Thủ, tổ 5, khu phố 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

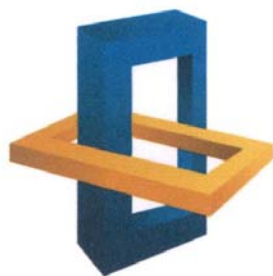
(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng sứ: bàn cầu, chậu rửa mặt, bồn tắm, xí bệt, xí xôm.

(210) **4-2018-44342**

(220) 17.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 26.4.4; 26.4.7; 7.3.2

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN ZHONG YUAN VIỆT NAM (VN)

Nhà 12A, LK8, khu đô thị Mỹ Gia, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

ZHONG YUAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý các căn hộ cho thuê; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản (tất cả dịch vụ đều liên quan đến dịch vụ về bất động sản).

(210) **4-2018-44343**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN ZHONG YUAN VIỆT NAM (VN)

Nhà 12A, LK8, khu đô thị Mỹ Gia, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý các căn hộ cho thuê; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản (tất cả dịch vụ đều liên quan đến dịch vụ về bất động sản).

(210) **4-2018-44345**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; A2.1.24; 2.7.11; 2.7.18

(591) Đen, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA HẢI DƯƠNG XANH (VN)

Số 1, xóm Tiên Phong, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà và đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2018-44346**

(540)

GLOWME

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) MJ COSMETIC CO.LTD (KR)

Office B-2105, 2106, 323, Incheon tower-daero, Yeonsu-gu, Incheon. Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Các chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); gel mặt nạ dưỡng da mặt, là một loại mặt nạ mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh dạng bánh; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; mỹ phẩm dùng cho việc tắm rửa; gel massage không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trang điểm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44347**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) **VÕ NHƯ THẮNG (VN)**

K294/40 Nguyễn Lương Bằng, phường
Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành
phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là: các sản phẩm từ bê tông, xi măng, thạch cao, tấm lót đường không bằng kim loại, gạch khối lát nền, nắp cống không bằng kim loại, bê tông và bê tông tính năng cao HPC, tấm chắn rác.

(210) **4-2018-44348**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Zuhee

(731) **ĐÀO THỊ KIM MẪN (VN)**

79 đường số 2, phường Bình Hưng Hòa,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; kem trang điểm, mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

(210) **4-2018-44349**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.7.19; 3.7.1; 5.7.3; 5.3.20

(731) **PT GARUDAFOOD PUTRA PUTRI
JAYA (ID)**

Jl. Bintaro Raya No. 10A, Jakarta
Selatan, Indonesia 12240

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Đậu phộng chế biến; hạt chế biến; đậu phộng ăn liền; lát khoai rán giòn; khoai rán giòn; trái cây lát mỏng; lát khoai tây mỏng rán giòn; thạch cho thực phẩm; sữa; sản phẩm sữa; sữa chua.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-44350

(220) 17.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)



930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa; dầu gội; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt, chế phẩm trang điểm; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; móng giả; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; chất khử mùi dùng cho người; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả.

Nhóm 18: Túi xách; cặp; ví, ba lô; va li; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi chân (trang phục); thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu máy móc nguyên liệu phục vụ sản xuất hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội, gel rửa tay (mỹ phẩm), chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm để giặt, xà phòng (mỹ phẩm), chế phẩm trang điểm, phấn trang điểm, chế phẩm để chăm sóc móng, hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân, móng giả, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc, chế phẩm uốn sóng tóc, chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch, chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả, túi xách, cặp, ví, ba lô, va li, túi du lịch, quần áo (trang phục), đồ đội đầu, đồ đi chân (trang phục), thắt lưng [trang phục], cà vạt, nước rửa kiếng, son, sơn móng tay, keo xúc tóc, kem chống nắng, vớ (tất), vải sợi, rèm cửa, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, lương thực, thực phẩm, bánh kẹo, sữa, sản phẩm sữa, ngũ cốc, tinh bột, đồ chơi, trò chơi; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Mua bán, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; bãi đỗ xe; dịch vụ lưu kho, dịch vụ bốc dỡ.

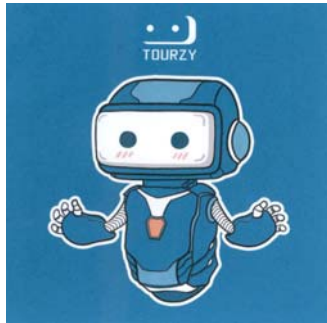
Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm móng (nails).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44351**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.4; 16.3.1; 2.9.4; 26.15.15; 26.3.23

(591) Xanh nước biển, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG TOURZY (VN)
Số 86, ngõ 53, đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Vi deo; băng, đĩa nghe, nhìn; phim truyền hình, phim điện ảnh.

(210) **4-2018-44352**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A2.3.16; 2.3.5; A2.3.23; 26.4.2

(591) Đen, nâu nhạt, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ FUWAH- HK (VN)
Lô MA5-2 đường số 4, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế), thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) **4-2018-44353**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ FUWAH- HK (VN)
Lô MA5-2 đường số 4, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế), thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-44354

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

奇星®

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XÂY DỰNG SẢN XUẤT
JIANAN (VN)

Phòng 302, số 7-9-11 Trần Xuân Hòa,
phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế), thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) 4-2018-44355

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

华佗再造丸

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XÂY DỰNG SẢN XUẤT
JIANAN (VN)

Phòng 302, số 7-9-11 Trần Xuân Hòa,
phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế), thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) 4-2018-44356

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VICUSO
Mở lối riêng - đậm dấu ấn

(531) 2.9.19; 26.3.23; 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH DA GIÀY HOÀNG
PHI (VN)

Quốc lộ 37, đối diện khu công nghiệp
Hoàng Diệu, xã Hoàng Diệu, huyện Gia
Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Giày; quần áo; đồ đội đầu; dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-44357

(220) 17.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CÀ
PHÊ FEFE (VN)
K408/H47/10 Hoàng Diệu, phường Bình
Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ
uống trên cơ sở sôcôla; cà phê; trà.

(210) 4-2018-44358

(220) 17.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PNIEXPO (VN)
Số 46/2 Nơ Trang Guh, phường Tân
Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh
Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao;
đồ uống trên cơ sở sôcôla; cà phê; trà.

(210) 4-2018-44359

(220) 17.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A26.1.18

(591) Nâu, cam, trắng.

(731) VŨ ĐỨC CẢNH (VN)
Số 534 Hoàng Văn Thái, tổ 69, phường
Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu,
thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao;
đồ uống trên cơ sở sôcôla; cà phê; trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44360**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LIÊN

PHÚ HUNG (VN)

113 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoà
Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố
Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê, đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-44361**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; 4.5.1; 26.1.1; 25.5.25

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH

DANASEA (VN)

Số 262 Nguyễn Tri Phương, phường
Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố
Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

(210) **4-2018-44362**

(540)

PKFRO

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT (VN)

274 Bắc Sơn, phường Hòa An, quận Cẩm
Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Loa; bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; van khuếch đại âm thanh; vỏ hộp loa; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

(210) **4-2018-44363**

(540)

ONEN

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT (VN)

274 Bắc Sơn, phường Hòa An, quận Cẩm
Lệ, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; van khuếch đại âm thanh; vỏ hộp loa; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

(210) **4-2018-44364**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GKSOUND

(731) NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT (VN)
274 Bắc Sơn, phường Hòa An, quận Cẩm
Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Loa; bộ ghép nối âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; van khuếch đại âm thanh; vỏ hộp loa; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

(210) **4-2018-44365**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SUNOFF

(531) 26.4.1; A26.4.5

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI
& DỊCH VỤ YOKO VIỆT NAM (VN)
34 Chi Lăng, phường Hải Châu II, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Trang phục, dây đeo quần; đồ đi ở chân; mũ; quần áo, áo mưa.

(210) **4-2018-44366**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VITAL
life

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.15.15

(591) Xanh lá, tím hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ TỔNG HỢP VIESKY (VN)
Lô C3- 11, Phạm Văn Xảo, KCN dịch vụ
thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng, phân phối sản phẩm thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44367**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LOTASS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44368**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ALSOMA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44369**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

EVASAM

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44370**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BUNPIL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44371**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH
CHÂU (VN)

ATICATE

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44372**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH
CHÂU (VN)

CELMEF

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44373**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH
CHÂU (VN)

MAREXCA

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44374**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH
CHÂU (VN)

PIREXAM

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44375**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LORAPA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44376**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ETMINE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44377**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SELEDY

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÍCH CHÂU (VN)

456/64 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44378**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA (VN)

36 đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

NOVA FLORDOX

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; dược phẩm.

(210) **4-2018-44379**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA (VN)

36 đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

NOVA STREPTOPEN LA

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; dược phẩm.

(210) **4-2018-44380**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA (VN)

36 đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

NOVA BROMINE

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44381**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18; 25.5.1

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM
VIỆT (VN)

209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 27: Tấm phủ sàn bằng vinyl.

(210) **4-2018-44382**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9

(591) Đỏ, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM
VIỆT (VN)

209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 27: Tấm phủ sàn bằng vinyl.

(210) **4-2018-44383**

(540)

BEETOME

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019


(731) CÔNG TY TNHH KIM THANH
HEALTH & BEAUTY
DEUTSCHLAND (VN)

Số 169 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)


(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)


- (210) **4-2018-44385** (220) 17.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.4; 25.5.3; 25.5.25; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh biển, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH D&W ENGINEER
(VN)
136/9/11 Thái Thị Bôi, phường Chính
Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà
Nẵng
- 

(511) Nhóm 35: Mua bán: ván nhựa, ván gỗ, tấm nhựa, tấm ốp tường.


Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa thi công sàn nhà, trần nhà.

- (210) **4-2018-44386** (220) 17.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) GENERAL MILLS, INC. (US)
Number One General Mills Blvd,
Minneapolis, Minnesota 55426, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- 

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt.

- (210) **4-2018-44387** (220) 17.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 3.11.7; A3.11.24; A11.1.5; A11.1.4;
26.1.1; 1.15.23
(591) Đỏ.
(731) PHẠM THỊ THANH HOA (VN)
Số nhà 69 đường Máy Tơ, quận Ngô
Quyên, thành phố Hải Phòng
- 

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống phục vụ chuyên các món ăn về ốc.

- (210) **4-2018-44388** (220) 17.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.14; A26.4.18; A25.3.3;
26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ CÀ PHÊ OVI
(VN)
198/A1 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

(210) **4-2018-44389**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1

(591) Xanh.

(731) HOÀNG THỊ NGỌC (VN)

305 Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, kem bôi tê, dụng cụ phun xăm thẩm mỹ (kim xăm, mực xăm, dây dẫn mực, súng xăm, máy phun xăm, bút xăm), găng tay y tế, khẩu trang y tế, giường y tế, dụng cụ máy móc thẩm mỹ (máy lăn kim, máy hút chì thải độc tố, máy massage, mặt nạ ánh sáng sinh học, máy chăm sóc da, máy xông hơi massage).

(210) **4-2018-44390**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CAREMORE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ BT (VN)

Tầng 9 tòa nhà Intracom, ngõ 72 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lò nướng; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); nồi cơm điện; nồi áp suất; chảo lẩu điện.

(210) **4-2018-44391**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CAREMORE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI VÀ BÁN LẺ BT (VN)

Tầng 9 tòa nhà Intracom, ngõ 72 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nghiền, trộn thực phẩm; máy ép hoa quả; máy băm thái thực phẩm; máy xay sinh tố.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44392**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.25

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU GIANNI ITALIA (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packexim, 49/15 An
Dương Vương, phường Phú Thượng,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

(210) **4-2018-44393**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU GIANNI ITALIA (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packexim, 49/15 An
Dương Vương, phường Phú Thượng,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

(210) **4-2018-44394**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1;
A26.1.14

(591) Hồng, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TỔ TRINH (VN)

112 đường Liên khu 4-5, phường Bình
Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo cụ thể là: trường mầm non, trường mẫu giáo.

(210) **4-2018-44395**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.2; 3.7.17; 26.3.1; 26.11.3

(591) Vàng đồng.

(731)

CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ
QUÝ MINH ANH (VN)
Số 55 đường D14, KDC Hồng Loan,
phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng,
thành phố Cần Thơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 14: Kim cương, vàng, bạc, đồ trang sức bằng đá quý (nhẫn, bông tai, dây chuyền).
Nhóm 35: Mua bán vàng trang sức mỹ nghệ, vàng bạc, đá quý, đá bán quý, kim cương.

(210) **4-2018-44398**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.18; A1.1.10; 26.1.1; A5.3.15

(591) Nâu, xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ -
THƯỜNG MẠI XNK VINA FARM
(VN)

120/29/5A8 Thích Quảng Đức, phường
4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng cho thuốc bảo vệ thực vật; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất (nông nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: chuối, phân bón.

Nhóm 44: Trồng trọt nông nghiệp, trang trại trồng trọt; dịch vụ trồng trọt cây ăn quả như: chuối.

(210) **4-2018-44399**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A5.5.22; 5.3.20; 5.13.25

(591) Xanh, trắng, nâu, hồng.

(731) HUỲNH THỊ KIM HOÀNG (VN)

Số 181 Cầu Xây, xã Long Trạch, huyện
Cần Đức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44400**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh rêu, trắng.

(731) HUỲNH THỊ KIM HOÀNG (VN)

Số 181 Cầu Xây, xã Long Trạch, huyện
Cần Đức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44401**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Xanh rêu, trắng.

(731) HUỲNH THỊ KIM HOÀNG (VN)

Số 181 Cầu Xây, xã Long Trạch, huyện
Cần Đức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44402**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠI
HỒNG (VN)

G11/32A, đường Láng Le Bàu Cò, ấp 7,
xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

(210) **4-2018-44403**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A26.11.8

(591) Xanh dương, tím nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

VIỄN THÔNG VIỆT HỒNG HÀ (VN)
4531-4533-4535 khu phố 4 Nguyễn Cửu
Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị viễn thông như: điện thoại, dây cáp điện thoại, đồng hồ nước,
thiết bị vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44404**

(540)



GoodMET

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh dương, xám, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VIỄN THÔNG VIỆT HỒNG HÀ (VN)
4531-4533-4535 khu phố 4 Nguyễn Cửu
Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị viễn thông như: điện thoại, dây cáp điện, dây điện, bo mạch điện, đồng hồ nước, máy mô tơ các loại, hàng kim khí điện máy như: tủ lạnh, máy lạnh, máy vi tính, máy thu hình (tivi), camera quan sát, thiết bị chống trộm, ổn áp, máy phát điện, ổ cắm điện, công tắc điện, quạt điện, bóng điện, máy xay sinh tố, bàn ủi, thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2018-44410**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.5; 26.3.2; 26.3.4; A26.3.5

(591) Vàng, đỏ, lam sẫm, xanh lá cây; đen và trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANH LÊ TAKA
(VN)

102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón).

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt; bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu brandi (rượu mạnh); rượu; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

Nhóm 35: Buôn bán: ô tô và xe có động cơ khác, quần áo, vải, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (điện thoại, máy tính, phụ kiện điện thoại và máy tính), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn, ghế, kệ), nông sản sạch, trái cây thức ăn đã chế biến sẵn, thực phẩm tươi sống, thực phẩm khô, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống, bánh kẹo, sữa, các thực phẩm dùng cho trẻ em, hóa mỹ phẩm; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng, cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê (cửa hàng, gian hàng, quầy hàng) bán hàng hóa trong siêu thị.

Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận tải; cho thuê xe; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ.

Nhóm 43: Dịch vụ quây rượy; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-44411**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANH LÊ TAKA (VN)

TAKA PLAZA

102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón).

Nhóm 35: Buôn bán: ô tô và xe có động cơ khác, quần áo, vải, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (điện thoại, máy tính, phụ kiện điện thoại và máy tính), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn, ghế, kệ), nông sản sạch, trái cây, thức ăn đã chế biến sẵn, thực phẩm tươi sống, thực phẩm khô, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống, bánh kẹo, sữa, các thực phẩm dùng cho trẻ em, hóa mỹ phẩm; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng, cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận tải; cho thuê xe; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ.

(210) **4-2018-44412**

(220) 17.12.2018

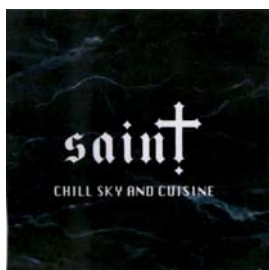
(441) 25.02.2019

(540)

(531) 24.13.1; A1.1.9; 1.15.24; 25.7.25

(591) Đen, trắng, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA TOÀN THỊNH (VN)



159C Đề Thám, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-44414**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần

Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu

Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44416**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PANGAGEL

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần

Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu

Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2018-44418**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯỜNG MẠI NGỌC LAN (VN)

Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ,

huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44420**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.5.22; 26.1.1

(591) Đen, đỏ.

(731) VŨ THỊ THU (VN)

Tiểu khu La Mát, thị trấn Kiện Khê,
huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-44421**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; 11.3.14;
A13.1.7

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HUY
HỒ ANH (VN)

Tổ 4, thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần,
tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà khổ qua (mướp đắng thái lát, sử dụng như trà).

(210) **4-2018-44422**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24; A26.11.8

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUYỀN THOẠI
BIA (VN)

Tầng 3, tòa nhà Đại Việt, số 109 Nguyễn
Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44423**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Boost

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU TENDO (VN)
17/35 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp; nồi dùng để nấu ăn; quạt điện; ấm đun nước; van dùng cho bình gas (van điều chỉnh mức trong bình chứa, thùng chứa); máy hút mùi (chụp hút khói dùng cho nhà bếp).

(210) **4-2018-44424**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 1.15.14; 1.15.15

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC MINH ĐĂNG (VN)
660 Trường Chinh, tổ 12, khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước

(210) **4-2018-44425**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Want One

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bánh pudding gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; món ăn điểm tâm; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; kẹo gôm; bánh sữa nhỏ; bánh bích quy; bánh mì; bánh su kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; thanh thạch vị ngọt làm từ đậu; bánh kẹo dạng thạch; các sản phẩm làm từ sô cô la; sô cô la; bánh trứng; kẹo; ca-cao; bánh quy; bánh quy giòn; bánh mì (kẹp xúc xích).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44426**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

One Want

(731) ORION CORPORATION (KR)

13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bánh pudding gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; món ăn điểm tâm; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; kẹo gôm; bánh sữa nhỏ; bánh bích quy; bánh mì; bánh su kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; thanh thạch vị ngọt làm từ đậu; bánh kẹo dạng thạch; các sản phẩm làm từ sô cô la; sô cô la; bánh trứng; kẹo; ca-cao; bánh quy; bánh quy giòn; bánh mì (kẹp xúc xích).

(210) **4-2018-44427**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 1.15.15

(731) HỘ KINH DOANH DẦU TRÀM
NGỌC TUYẾT (VN)

217/35 Thạnh Lộc 19, tổ 8, khu phố 3C,
phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: tinh dầu, đèn xông tinh dầu, máy xông tinh dầu.

(210) **4-2018-44428**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MOKEELO

(731) LÊ THỊ MAI (VN)

Lô 43 LK 15, khu đất dịch vụ giãn dân,
đường Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm văn phòng phẩm (mực in, bút dạ, bút, giấy, màu nước); nhập khẩu các sản phẩm văn phòng phẩm (mực in, bút dạ, bút, giấy, màu nước); xuất khẩu các sản phẩm văn phòng phẩm (mực in, bút dạ, bút, giấy, màu nước); phân phối các sản phẩm văn phòng phẩm (mực in, bút dạ, bút, giấy, màu nước).

(210) **4-2018-44429**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BAOHONG

(731) LÊ THỊ MAI (VN)

Lô 43 LK 15, khu đất dịch vụ giãn dân,
đường Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút vẽ; bút [đồ dùng văn phòng]; màu nước [để vẽ]; giấy; giấy viết.

(210) **4-2018-44430**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; A15.9.18; A26.11.8

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ
PHƯỜNG NAM TEK (VN)

79 đường số 3, KDC Cityland, phường 7,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng].

Nhóm 09: Tủ phân phối [điện].

(210) **4-2018-44431**

(540)

Toàn Thắng

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE VÀNG
(VN)

Lô B7-3 khu công nghiệp Tây Bắc Ga,
phường Đông Thọ, thành phố Thanh
Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

(210) **4-2018-44433**

(540)



Đinh Đinh

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 24.1.1; A1.1.10; 25.1.25

(731) BÙI THỊ LOAN (VN)

17/9 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44434**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

PIMZEMA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44435**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

SKINSPIM

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44436**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DUỐC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

COLOSMULTI

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44437**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

COLOSMULTI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
DUỠC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa; sữa chua; sữa bột (không dùng
cho mục đích y tế); sữa đậu nành (chất thay thế sữa).

(210) **4-2018-44438**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

COLOSPOWER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
DUỠC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không
chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-44439**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

COLOSPOWER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH
DUỠC G&P - FRANCE (VN)

Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa; sữa chua; sữa bột (không dùng
cho mục đích y tế); sữa đậu nành (chất thay thế sữa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44440**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

MESOCOPACS

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); tệp tin hình ảnh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; phần mềm hóa đơn điện tử; phần mềm thanh toán điện tử; phần mềm quét hình ảnh mã hóa để tra cứu thông tin hàng hóa trên.

(210) **4-2018-44441**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

MESOCOPACS

(511) Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; mua bán phần mềm máy tính (ghi sẵn), tệp tin hình ảnh có thể tải về được, xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, phần mềm hóa đơn điện tử, phần mềm thanh toán điện tử, phần mềm quét hình ảnh mã hóa để tra cứu thông tin hàng hóa trên.

(210) **4-2018-44442**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

MESOCOPACS

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

(210) **4-2018-44443**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.23; 26.4.2

(591) Vàng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM 6G (VN)

Ngõ 2, khu dịch vụ Cầu Dừa, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-44444**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.23; 26.13.1

(591) Vàng, da cam, đen, trắng đục, nâu, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM 6G (VN)

Ngõ 2, khu dịch vụ Cầu Dừa, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44445**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
TVT VIỆT NAM (VN)

Số nhà 15, tổ 12, phường Trần Hưng
Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

PLAYFEEDS

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(210) **4-2018-44446**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.11.13

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
TVT VIỆT NAM (VN)

Số nhà 15, tổ 12, phường Trần Hưng
Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)



(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(210) **4-2018-44447**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.7.17; 26.11.3;
25.5.25; A26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, ghi sẫm, xanh lá cây
sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT
THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)

Số 1, ngõ 24 đường Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)



(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ gia thực phẩm, hương liệu cho thực phẩm, hương liệu (ngoài tinh dầu), sản phẩm có tinh bột dùng cho thực phẩm, hương liệu dùng cho bánh ngọt (ngoài tinh dầu); mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44448**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.7; 18.2.1

(591) Trắng, xanh lá cây, ghi sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)

Số 1, ngõ 24 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ gia thực phẩm, hương liệu cho thực phẩm, hương liệu (ngoài tinh dầu), sản phẩm có tinh bột dùng cho thực phẩm, hương liệu dùng cho bánh ngọt (ngoài tinh dầu); mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

(210) **4-2018-44449**

(540)

PHONG VÂN
RƯỢU

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) 1. VŨ QUANG PHƯƠNG (VN)

Số 27 Hàng Kênh, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

2. LÊ ĐÌNH TRƯỜNG (VN)

P2103-B2 Hòa Bình Green City, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu gin; rượu rum; rượu vodka; rượu hoa quả; rượu vang.

(210) **4-2018-44450**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A5.3.13; A5.3.14; A26.4.18

(591) Xanh, xanh dương, trắng.

(731) LÊ THỊ NHƯ TRANG (VN)

104 NC1, TT Nhân Chính (Cp84), phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn chịu lửa, sơn diệt khuẩn; sơn chống thấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-44452

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8

(591) Nâu đất, tím, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VIỆT TUẤN (VN)
27K, Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ.

(210) 4-2018-44454

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 4.5.1; 3.7.17; A5.3.13; A5.7.23; A5.11.13

(591) Xanh lá cây, vàng, cam, xanh dương đậm, đỏ, tím, hồng, xanh dương, hồng, trắng.

(731) TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC TUỔI THÂN TIÊN (VN)

Số 7 Chiến Thắng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; đào tạo.

(210) 4-2018-44455

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1; A26.4.18

(591) Đen, da cam.

(731) NGUYỄN PHƯƠNG LINH (VN)
337/1 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thấp, hương trầm dùng để cúng tế, hương nhang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44456**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 24.9.1; 3.7.17

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP

HOA LỢI VIỆT NAM (VN)

Số 65 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; sữa làm sạch (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt.

Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã lót trẻ em [quần tã]; quần tã trẻ em [tã lót]; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dùng cho người không kiểm chế được; miếng đệm chăm sóc ngực; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm được phẩm.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; tờ giấy [văn phòng phẩm].

(210) **4-2018-44457**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH K & Q
(VN)

TDP Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

(210) **4-2018-44458**

(540)

Brandast

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.2.3

(591) Trắng, đen, đỏ tươi.

(731) BÙI THỊ LOAN (VN)

Số nhà 237, tổ 11, phường Kiến Hưng,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp tiện ích giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; tư vấn thiết kế trang web; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44459**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ALPHAMID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN M.I.D (VN)

Số 280 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bình sữa cho trẻ em bú; bao cao su; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; răng giả; chân tay giả.

Nhóm 29: Sữa; mứt ướt; rau đã được bảo quản; dầu dùng cho thực phẩm; thịt; thủy hải sản, không còn sống.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); cà phê; mật ong; đồ gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống (không chứa cồn); nước uống có gaz; nước ép trái cây; tinh dầu để sản xuất đồ uống.

Nhóm 35: Bán đấu giá; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại; quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, đồ uống, thực phẩm, vật liệu xây dựng, thiết bị điện, máy móc và thiết bị xây dựng, máy móc và thiết bị khai khoáng.

Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư (về vốn); tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 39: Kho hàng hóa; vận chuyển hành khách; vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ giao hàng; cho thuê bãi đỗ xe.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ vũ trường, dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; thẩm mỹ viện; cho thuê thiết bị y tế; trồng cây dược liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44460**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN M.I.D (VN)**

Số 280 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

ALPHAMIDL

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bình sữa cho trẻ em bú; bao cao su; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; răng giả; chân tay giả.

Nhóm 29: Sữa; mứt ướt; rau đã được bảo quản; dầu dùng cho thực phẩm; thịt; thủy hải sản, không còn sống.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); cà phê; mật ong; đồ gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống (không chứa cồn); nước uống có gaz; nước ép trái cây; tinh dầu để sản xuất đồ uống.

Nhóm 35: Bán đấu giá; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại; quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, đồ uống, thực phẩm, vật liệu xây dựng, thiết bị điện, máy móc và thiết bị xây dựng, máy móc và thiết bị khai khoáng.

Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư (về vốn); tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 39: Kho hàng hóa; vận chuyển hành khách; vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ giao hàng; cho thuê bãi đỗ xe.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; thẩm mỹ viện; cho thuê thiết bị y tế; trồng cây dược liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44461**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A26.11.12

(591) Đen, xanh lơ.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ
THƯƠNG MẠI HANATECH (VN)
Số 8 ngõ 259 phố Định Công, phường
Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu hàng hóa: bình đựng thức ăn giữ nhiệt, phích giữ nhiệt, bình nước, bộ dao inox, bộ dụng cụ nhà bếp, máy xay sinh tố, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay thịt, nồi hầm đa năng, nồi áp suất, nồi lẩu điện, nồi lẩu điện đa năng, bếp từ, vỉ nướng điện, bộ nồi inox, chảo inox, nồi hấp, nồi chống dính, chảo chống dính, chảo vân đá, ấm đun nước, máy sấy tóc, lọ xay tiêu, cốc sứ, bàn là, nồi cơm điện, lò nướng điện, bát đĩa, ấm chén.

(210) **4-2018-44464**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) MUSIM MAS HOLDINGS PTE LTD
(SG)

150, Beach Road, #15-01, Gateway
West, Singapore 189720

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ có thể ăn được; bơ sữa dùng để phết lên bánh; chất béo dùng để sản xuất mỡ ăn; bơ thực vật; dầu dừa và chất béo từ dừa (dùng cho thực phẩm); kem đánh dầy bột; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mì; dầu olein hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu stearin hạt cọ đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); chất béo thực vật đã được hydro hóa (dùng cho thực phẩm); dầu được làm cứng (dầu thực vật đã được hydro hóa dùng cho thực phẩm); dầu đậu tương (có thể ăn được); dầu mù tạt (có thể ăn được); dầu lạc (có thể ăn được); dầu cám (có thể ăn được); dầu hạt cọ (có thể ăn được), dầu cọ (có thể ăn được); dầu hạt cải (có thể ăn được); chất béo đã được hydro hóa từ dầu hoặc mỡ; bơ tinh (bơ đã được đun chảy và loại bỏ nước và sữa); dầu bơ; kem bơ; bơ lạc; thực phẩm có chứa giá trị dinh dưỡng đặc biệt, cụ thể là dầu là thực phẩm làm thức ăn cho con người; dầu vanaspati.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-44465

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; A7.1.11; 6.1.2; A6.19.11

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, đen, trắng, đen nhạt, ghi xám nhạt, nâu, đỏ nâu, nâu hồng, nâu đỏ, vàng cam, vàng cam nhạt, đỏ cam.

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO PHÚ Hào (VN)

Ấp Mỏ Ó, xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

(210) 4-2018-44466

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.4; 3.7.16; 3.9.1; 5.5.16

(591) Đen, vàng, da cam, xanh lá cây, nâu, xám, trắng, đỏ, xanh dương, hồng.

(731) CƠ SỞ LƯU HIỆP THÀNH AAA (VN)

658/6 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

(210) 4-2018-44467

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 26.3.1

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ A.ONE TRAVEL. (VN)

Khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2018-44470**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



AMOA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MAKXIM VIỆT NAM (VN)

Số 38 BT 1, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy bơm dùng cho máy lọc nước; máy ép hoa quả; máy giặt; máy rửa bát đĩa; máy trộn chạy bằng điện dùng cho gia đình.

Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; cây nước nóng lạnh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

(210) **4-2018-44471**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



Newteccons
Build on Trust

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG FDC (VN)

236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp và công trình dân dụng); giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ chống ẩm (trong xây dựng); san lấp mặt bằng.

Nhóm 39: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô; đại lý vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; đại lý bán vé (vé xe, vé tàu, vé máy bay).

Nhóm 40: Xử lý môi trường.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; thiết kế phần cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44472**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH EXCELLENCE
TEAM VIỆT NAM (VN)

Đường Đại Đăng 3, lô B-2, KCN Đại
Đăng, phường Phú Tân, thành phố Thủ
Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 09: Van cứu hỏa; van báo động tự động; van xả nước; bộ chia tỷ lệ (bình trộn bột); chuông (thiết bị báo động); khớp nối; van góc; lăng phun; đầu phun chữa cháy; đầu phun ngọt; họng chữa cháy; ngàm nối vòi chữa cháy; ru lô cuộn ống nước (tất cả các sản phẩm kể trên đều là bộ phận, linh kiện, thiết bị dùng cho mục đích cứu hỏa).

(210) **4-2018-44473**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.9; 26.1.1; 26.11.3; 26.3.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH EXCELLENCE
TEAM VIỆT NAM (VN)

Đường Đại Đăng 3, lô B-2, KCN Đại
Đăng, phường Phú Tân, thành phố Thủ
Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 09: Van cứu hỏa; van báo động tự động; van xả nước; bộ chia tỷ lệ (bình trộn bột); chuông (thiết bị báo động); khớp nối; van góc; lăng phun; đầu phun chữa cháy; đầu phun ngọt; họng chữa cháy; ngàm nối vòi chữa cháy; ru lô cuộn ống nước (tất cả các sản phẩm kể trên đều là bộ phận, linh kiện, thiết bị dùng cho mục đích cứu hỏa).

(210) **4-2018-44474**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A24.15.7

(591) Xanh dương; xanh cỏm.

(731) CÔNG TY TNHH G-ONE TECH
(VIETNAM) (VN)

Số 8B VSIP II-A, đường số 30, khu công
nghiệp Việt Nam-Singapore II-A, xã
Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình
Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; ô tô; khung xe đạp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng, linh kiện: xe đạp, xe đạp điện, ô tô, khung xe đạp.

(210) **4-2018-44475**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; 2.9.20; 26.1.1; 26.4.2; A26.4.18

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT (VN)
Thôn Triều Tiên, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; then ổ khoá bằng kim loại; chìa khoá bằng kim loại.

(210) **4-2018-44476**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.4.1; 20.7.1; A1.5.3; 1.13.1; 25.5.2

(591) Xanh cô ban, trắng, vàng nhạt, xanh ngọc lam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ GIÁO DỤC TÂY NINH (VN)
Số 403 Cách Mạng Tháng Tám, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, tủ, giá, kệ); bục phát biểu (bàn gỗ).

Nhóm 28: Trò chơi [máy trò chơi tự động vận hành bằng đồng xu, máy trò chơi video sử dụng đồng xu, xúc xắc]; đồ chơi [bàn cờ, ván lướt sóng], đồ trang hoàng cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

(210) **4-2018-44477**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.7.20; 26.1.2; A2.9.17

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUỆC TRÚC ANH PHARMA (VN)
Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); rượu đông trùng hạ thảo (rượu thuốc); trà thảo mộc dùng trong mục đích y tế.

(210) **4-2018-44478**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.3; A26.4.18; A24.15.11; A24.15.7

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ GIA LUẬT (VN)

13C Nguyễn Văn Mai, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 36: Môi giới, kinh doanh bất động sản, tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Tư vấn du học.

(210) **4-2018-44479**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.3; A26.4.18; A24.15.11; A24.15.7

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THUẾ GIA LUẬT (VN)

13C Nguyễn Văn Mai, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Tư vấn thuế, đại lý thuế.

(210) **4-2018-44480**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.3; A26.4.18; A24.15.11; A24.15.7

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN GIA LUẬT (VN)

13C Nguyễn Văn Mai, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán.

(210) **4-2018-44481**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.3; A26.4.18; A24.15.11; A24.15.7

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HK & GIA LUẬT (VN)

13C Nguyễn Văn Mai, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

(210) **4-2018-44483**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 18.2.1; 26.13.25

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
VÀ SẢN XUẤT ABN VIỆT NAM
(VN)

Số 39 Phan Đình Phùng, phường Yết
Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví.

Nhóm 24: Khăn tắm.

Nhóm 25: Thất lưng; quần áo lót; quần áo; trang phục; quần áo trẻ em; mũ len; mũ cứng;
mũ mềm, tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; bút tất; găng tay [trang phục]; ca vát; giày; dép; khăn
quàng; khăn choàng; váy.

(210) **4-2018-44484**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.1.6; 26.1.1; A11.3.23

(731) ĐẶNG THỊ HƯỜNG (VN)

Khu nhà ở và TTTM Hà Cầu, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-44487**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) PHẠM THỊ PHƯƠNG UYÊN (VN)

Phòng 1306 - GH3 - CT17, khu đô thị
Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy bơm nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44488**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) PHẠM THỊ PHƯƠNG QUYÊN (VN)

Phòng 1306 - GH3 - CT17, khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa xe; máy phát điện.

(210) **4-2018-44489**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23; A24.15.7

(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (also trading as AEON Co., Ltd.) (JP)

1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi dùng cho thể thao; túi dùng cho người cắm trại; túi dùng cho đi bộ đường dài; túi dùng cho đi biển; túi sách học sinh; túi du lịch; túi xách tay; vali; ba lô; túi nhỏ; ví đựng đồ trang điểm (không có đồ bên trong); ô; gậy chống; ba toong; gậy đi rừng; gậy leo núi; tay nắm của gậy chống và ba toong; dây da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; đồ đi chân dùng cho thể thao; đồ đi chân chuyên dụng dùng cho thể thao; quần áo dùng cho chơi thể thao; áo choàng ngoài; bộ quần áo dài bằng nỉ; áo nỉ; quần dài bằng nỉ; áo sơ mi; quần áo lót; quần áo bơi; mũ bơi; áo hai dây; áo phông; khăn quàng cổ (khăn choàng cổ); tất ngắn cổ; tất cao cổ; găng tay (trang phục); mũ che tai (trang phục); đồ đội đầu; quần dài; áo thun phong cách thể thao (trang phục); quần áo thể thao bó sát; đồng phục; đồng phục thể thao.

(210) **4-2018-44490**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.3.20

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ DỊCH VỤ THẨM MỸ HÀ ANH (VN)

294 phố Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44491**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea

GENESIS

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện và các cuộc thi đấu thể thao; đại lý chuyên tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các kỷ lục thể thao; triển lãm về thể thao; cung cấp thông tin thể thao từ một trang web; cung cấp tiện nghi giáo dục thể chất, tiện nghi trò chơi và tiện nghi thể thao; tổ chức các giải đấu gôn; tổ chức các cuộc thi đấu gôn; cung cấp và điều hành các tiện nghi giải trí; tổ chức các sự kiện biểu diễn cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; lập kế hoạch cho các buổi biểu diễn; sản xuất các chương trình biểu diễn; lập kế hoạch các sự kiện văn hóa; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích văn hóa; sắp xếp và tiến hành hội thảo, hội nghị và triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ thư viện; lập kế hoạch cho các bữa tiệc ngoài trời; xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ, tạp chí, báo giấy và bản tin.

(210) **4-2018-44492**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.7.17; 24.1.1



(731) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện và các cuộc thi đấu thể thao; đại lý chuyên tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các kỷ lục thể thao; triển lãm về thể thao; cung cấp thông tin thể thao từ một trang web; cung cấp tiện nghi giáo dục thể chất, tiện nghi trò chơi và tiện nghi thể thao; tổ chức các giải đấu gôn; tổ chức các cuộc thi đấu gôn; cung cấp và điều hành các tiện nghi giải trí; tổ chức các sự kiện biểu diễn cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; lập kế hoạch cho các buổi biểu diễn; sản xuất các chương trình biểu diễn; lập kế hoạch các sự kiện văn hóa; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích văn hóa; sắp xếp và tiến hành hội thảo, hội nghị và triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ thư viện; lập kế hoạch cho các bữa tiệc ngoài trời; xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ, tạp chí, báo giấy và bản tin.

(210) **4-2018-44493**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.5.12



(731) ALLY LOGISTIC PROPERTY CO.,
LTD. (TW)

2f., no.37,39, ln. 258, ruiguang rd., neihsu
dist., taipei city 11491, taiwan

LOGISTIC REPUBLIC

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản liên quan đến bán bất động sản; dịch vụ bất động sản liên quan đến mua bất động sản; dịch vụ bất động sản liên quan đến cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng tòa nhà; dịch vụ xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; giám sát xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải bằng taxi; vận tải bằng xe buýt; vận chuyển hành khách; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng xe điện, vận chuyển khách du lịch; vận tải công suất lớn cho giao thông công cộng; chuyên chở bằng xe đẩy tay; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ bốc dỡ, chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ khuôn vác; cất giữ hàng hóa; dịch vụ lưu kho; xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; lưu trữ tàu thuyền; cho thuê máy đông lạnh; thông tin về kho chứa; dịch vụ nâng hàng; cho thuê hầm rượu sử dụng điện; gói quà; đóng gói hàng hóa; bao gói hàng hóa; dịch vụ đóng chai; hậu cần vận tải; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; dịch vụ đóng gói bưu kiện; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê máy kéo; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; vận chuyển đồ đạc; dịch vụ chuyển nhà; bãi đỗ xe; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; thông tin về lĩnh vực vận tải; dịch vụ theo dõi hàng hóa [thông tin về lĩnh vực vận tải]; theo dõi xe chở hàng qua máy vi tính [thông tin về lĩnh vực vận tải]; thông tin giao thông; dịch vụ theo dõi định vị toàn cầu; môi giới vận tải; chuyên chở hàng hóa; kiểm tra phương tiện và hàng hóa trước khi vận chuyển [dịch vụ vận tải]; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ cân tải trọng [dịch vụ vận tải]; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; vận chuyển và tích trữ rác; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị.

(210) **4-2018-44494**

(220) 17.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A11.3.3; 26.1.1; 16.3.17

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NHƯ TÙNG (VN)
Thôn Vinh Quang, xã Hoài Đức, huyện
Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê.

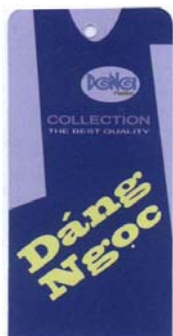
Nhóm 35: Mua bán, phân phối trà (chè), cà phê; giới thiệu trưng bày sản phẩm trà (chè), cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44495**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2; 20.5.15

(591) Xanh dương, xám, vàng, xanh.

(731) PHẠM MẠNH HÙNG (VN)

32/1 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-44497**

(540)

Ai Cha

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VƯỢNG PHÚ (VN)

Số 4C, đường Trần Thị Vững, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trà là thành phần chính).

(210) **4-2018-44498**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.1.19; 5.7.1; 5.7.27

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC THỊNH (VN)

Tổ 6, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; cà phê nhân tạo; bánh ngọt; kem lạnh.

(210) **4-2018-44499**

(540)

Tiệm Áo Cười S2
Where the happiness is doubled

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.13.1; 2.9.1

(591) Xanh rêu đậm, nâu nhạt.

(731) NGUYỄN THANH VÂN (VN)

22A/254 đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới, áo dài, áo dạ hội; dịch vụ tổ chức cưới hỏi (lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ).

(210) **4-2018-44500**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 17.2.1; A17.2.2; 26.15.15

(591) Vàng nâu, nâu nhạt, đen bóng.

(731) TRỊNH HUY HOÀNG (VN)

Thôn Cự Đà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, kim cương, đồ trang sức.

(210) **4-2018-44502**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A18.5.3; 18.5.10; A1.1.10; A1.1.5

(731) CHIA- LIANG HUNG (TW)

No. 143, Yuping Rd., Caotun Township, Nantou County 542, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để cắt; dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu mazut; dầu động cơ.

(210) **4-2018-44505**

(540)

MILADY

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước uống, nước ép trái cây, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống dạng thạch, xi rô dùng cho đồ uống, chất chiết từ quả, nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống), nước uống không có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44506**

(220) 17.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

MILADY

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá, đầu lọc thuốc lá điếu, giấy cuốn thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, gạt tàn (không bằng kim loại), bật lửa, diêm.

(210) **4-2018-44507**

(220) 17.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

MILADY

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ căng tin, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, chế biến thực phẩm (do nhà hàng, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, khách sạn thực hiện), dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán rượu nhỏ, nhà trọ, dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-44508**

(220) 17.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

LE BARON

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá, đầu lọc thuốc lá điếu, giấy cuốn thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, gạt tàn (không bằng kim loại), bật lửa, diêm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44509**

(540)

LE BARON

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước uống, nước ép trái cây, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống dạng thạch, xi rô dùng cho đồ uống, chất chiết từ quả, nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống), nước uống không có cồn.

(210) **4-2018-44510**

(540)

LE BARON

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ căng tin, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, chế biến thực phẩm (do nhà hàng, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, khách sạn thực hiện), dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán rượu nhỏ, nhà trọ, dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2018-44516**

(540)

ETOHOPÉ

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD. (IN)

B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai - 400 026, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm thuốc dùng để điều trị bệnh viêm khớp, các cơn đau cấp tính và mãn tính, bệnh gút.

- (210) **4-2018-44517** (220) 17.12.2018
 (441) 25.02.2019
 (540) (731) AIRVIEW INVESTMENT PTE. LTD.
 (SG)
 1 Fusionopolis Place, #17-10 Galaxis,
 Singapore 138522
 (740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
 (ALIATLEGAL CO., LTD.)

Now POS

- (511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính cho các thiết bị truyền thông; phần mềm máy vi tính cho các thiết bị truyền thông; phần mềm và ứng dụng cho các thiết bị di động; phần mềm máy vi tính cho phép người dùng sử dụng các thiết bị truyền thông có thể truy cập cơ sở dữ liệu và mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính cho phép truyền dữ liệu giữa các thiết bị truyền thông; công cụ phát triển phần mềm máy tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (API); phần mềm máy tính dùng để gửi các tin nhắn điện tử báo động và nhắc nhở qua internet; phần mềm máy tính để truyền các đơn đặt hàng và gửi và nhận các tin nhắn điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính để quản lý kinh doanh; phần mềm máy tính để quản lý nhà hàng, quán cà phê và tiệm bánh; chương trình máy tính để quản lý bán hàng; chương trình máy tính để quản lý điểm bán hàng.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; thông tin kinh doanh; quản lý kinh doanh cho các nhà hàng, quán cà phê và tiệm bánh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức và quản lý kinh doanh các dịch vụ chiết khấu; quản trị và quản lý các chương trình khách hàng thân thiết liên quan đến giảm giá hoặc ưu đãi; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến bán hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn hàng; biên soạn các danh mục đặt hàng trên máy vi tính; lập hóa đơn; dự báo và phân tích kinh tế; kiểm soát hàng tồn kho; quản lý hàng tồn kho; quy hoạch sử dụng nhân viên; bố trí nhân viên.

- (210) **4-2018-44518** (220) 17.12.2018
 (441) 25.02.2019
 (540) (531) 18.3.21
 (591) Xanh dương, trắng.
 (731) PHẠM THỊ GẮM (VN)
 Số 24 Phan Đình Phùng, khối Xuân Mỹ,
 phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh
 Quảng Nam
 (740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
 (ALIATLEGAL CO., LTD.)



- (511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm (giải trí); tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44519**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 24.7.1; 7.15.8; 25.5.2

(591) Ghi xám, xanh dương, xanh xám, đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) PHẠM THỊ GẮM (VN)

Số 24 Phan Đình Phùng, khối Xuân Mỹ, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm (giải trí); tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

(210) **4-2018-44520**

(540)

THE MYTH

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN TUẤN TÚ (VN)

Số 60 ngách 10, ngõ 157 Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Chụp ảnh dưới dạng vi phim, dịch vụ trường quay; nhiếp ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có bộ phận ghi hình.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội.

(210) **4-2018-44521**

(540)

BANKER

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) PO SANG TOBACO (INTERNATIONAL) CO., LIMITED (HK)

RM 512, 5/F., Tower B, New Mandarin Plaza, No. 14 Science Museum Rd., Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210)	4-2018-44522	(220)	17.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(731)	PO SANG TOBACO (INTERNATIONAL) CO., LIMITED (HK) RM 512, 5/F., Tower B, New Mandarin Plaza, No. 14 Science Museum Rd., Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong


HANGGONG

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)


(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi.

(210)	4-2018-44523	(220)	17.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.1.12
		(591)	Đỏ, xanh lá cây, trắng, vàng.
		(731)	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢNG CÁO HOA MAI (VN) Số 65B quốc lộ 9, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

(210)	4-2018-44524	(220)	17.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	5.7.21; 5.9.21; 5.9.15; 23.1.1; 5.9.14; 26.11.3
		(591)	Xanh lá, xanh nhạt, màu trắng.
		(731)	HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP LẠI AN (VN) Thôn Lại An, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 31: Mướp đắng quả tươi

(210)	4-2018-44526	(220)	17.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	13.1.6
		(731)	CHINA MOBILE INTERNATIONAL LIMITED (HK) 29/F., & 30/F., Tower 1, Kowloon Commerce Ctr., 51 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, NT, Hong Kong
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; thông tin liên lạc bằng điện báo; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; thông tin về viễn thông; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; gửi tin nhắn; hăng tin tức; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền phát qua vệ tinh; truyền dữ liệu theo dòng liên tục; cho thuê thiết bị viễn thông; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ điện thoại; truyền thư điện tử, truyền tệp tin số; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người dùng; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ hộp thư thoại; phát sóng không dây; truyền bản fax; cho thuê máy fax; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; cho thuê mô dem; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cho thuê điện thoại; phát chương trình truyền hình.

(210) **4-2018-44527**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.5; 26.3.4; 3.7.7; A3.7.24

(731) UNION SPORTS CO., LTD (TW)

1/F., No. 2, Lane 303, Jeng Chiang St.,
Yong Kang Dist., Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy cho trẻ em; xe đẩy tay; ghế ngồi an toàn cho trẻ em, dùng cho xe cộ; xe chở hàng; túi chuyên dụng cho xe đẩy; xe đẩy cho thú nuôi.

(210) **4-2018-44528**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; 26.1.1; A26.1.18

(731) UNION SPORTS CO., LTD (TW)

1/F., No. 2, Lane 303, Jeng Chiang St.,
Yong Kang Dist., Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy cho trẻ em; xe đẩy tay; ghế ngồi an toàn cho trẻ em, dùng cho xe cộ; xe chở hàng; túi chuyên dụng cho xe đẩy; xe đẩy cho thú nuôi.

(210) **4-2018-44529**

(540)

INTEL UNITE

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) INTEL CORPORATION (US)

2200 Mission College Boulevard, Santa
Clara, California 95052, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas) cung cấp các nền tảng phần mềm máy vi tính dùng để cộng tác trực tuyến; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (saas) cung cấp phần mềm dùng để hiển thị, chia sẻ qua mạng ngang hàng (peer to peer) và truyền tệp tin theo phương thức không dây.

(210) **4-2018-44530**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) PHẠM THỊ GẤM (VN)

Số 24 Phan Đình Phùng, khối Xuân Mỹ, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

THE DECK HOUSE

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm (giải trí); tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

(210) **4-2018-44531**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) PHẠM THỊ GẤM (VN)

Số 24 Phan Đình Phùng, khối Xuân Mỹ, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

SHORECLUB

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm (giải trí); tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quây rượ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

(210) **4-2018-44532**

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 2.3.1; 2.3.12; 26.1.1

(591) Đen, xám.

(731) NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT (VN)

Thôn Phật Tích, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh



(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu chè.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-44533

(540)



The logo for 'Kleur' features the word 'Kleur' in a sans-serif font. The letter 'K' is red, while the letters 'leur' are dark grey.

(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ, đen nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ GIẤY
KLEUR (VN)

Số LK155, No 3, khu 27-28 Dương Nội,
phường Dương Nội, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đĩa giấy, khay bằng giấy, dùng cho mục đích gia dụng, giấy dán tường, đĩa.

(210) 4-2018-44534

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.21; A26.11.8; 3.11.11; A3.11.24

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây,
hồng.

(731) PHÙNG QUANG TÙNG (VN)

Số 6, đường Võ Thị Sáu, phường Xuân
Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh
Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2018-44535

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.2

(591) Đỏ, vàng, xám bạc, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAYLAND
(VN)

121 Đồng Văn Cống, phường Thanh Mỹ
Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đánh giá (dịch vụ định giá bất động sản); môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

(210) 4-2018-44536

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8; A1.1.10; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
ISOCUS (VN)

Số nhà 3 ngõ 75/85 đường Phú Diễn, tổ
5, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chế phẩm dược, chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn sức khỏe, cố vấn về lĩnh vực dược học.

(210) **4-2018-44537**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8; A1.1.10; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ISOCUS (VN)

Số nhà 3 ngõ 75/85 đường Phú Diễn, tổ 5, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự.

(210) **4-2018-44538**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.24; 1.15.23; 26.1.1

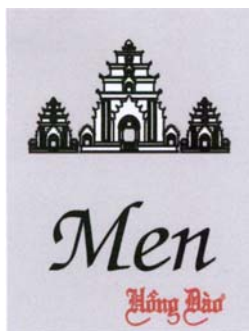
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỨC HUY (VN)

186 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bóng đèn, công tắc, ổ cắm, phích cắm, bảng công tắc điều khiển, cầu dao, rơ le.

(210) **4-2018-44539**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.1.6; 7.1.3; A7.5.6

(591) Đen, đỏ, trắng, xám.


(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH ANH (VN)


40 Hoàng Diệu, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-44540 | (220) | 18.12.2018 |
| (540) | NƯỚC MẮM TRUYỀN THỐNG
HẢI ÂU | (441) | 25.02.2019 |
| | | (731) | TRẦN QUỲNH KIM PHƯỢNG (VN)
Tổ 4, Ngọc Hội, phường Ngọc Hiệp,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa |
| (511) | Nhóm 29: Nước mắm. | | |
-

- | | | | |
|-------|--|-------|--|
| (210) | 4-2018-44541 | (220) | 18.12.2018 |
| (540) |  | (441) | 25.02.2019 |
| | | (531) | A5.5.20; A5.5.21; 5.5.4; 1.15.5 |
| | | (591) | Trắng, xanh nước biển. |
| | | (731) | LÊ DOÃN THỊNH (VN)
32 quốc lộ 1A, ấp Long Mỹ, xã Phước
Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền
Giang |
| (511) | Nhóm 35: Mua bán khí nhiên liệu; mua bán bếp nấu; mua bán dụng cụ nhà bếp; mua bán máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; mua bán dụng cụ nấu nướng dùng điện. | | |
-

- | | | | |
|-------|--|-------|--|
| (210) | 4-2018-44542 | (220) | 18.12.2018 |
| (540) |  | (441) | 25.02.2019 |
| | | (531) | 26.3.1; A26.3.7; A26.3.18 |
| | | (591) | Trắng, đỏ. |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KVI
(VN)
F1/50T ấp 6A, tổ 4, xã Vĩnh Lộc B,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh |
| (511) | Nhóm 35: Mua bán loa; mua bán tai nghe; mua bán chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; mua bán pin điện; mua bán thiết bị sạc pin; mua bán bao đựng điện thoại thông minh. | | |
-

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-44543 | (220) | 18.12.2018 |
| (540) |  | (441) | 25.02.2019 |
| | | (531) | 3.9.16; 2.9.14; A2.9.15 |
| | | (591) | Hồng, cam, tím, trắng. |
| | | (731) | CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO
TÔM VIỆT (VN)
25/11 Nguyễn Công Trứ, phường 19,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh |
| (511) | Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm điều hòa sự sinh | | |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

trường cây trồng; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất để cải tạo đất; phân bón.

Nhóm 05: Chất diệt tảo; chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật; chế phẩm tắm cho gia súc [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hóa dược; thuốc diệt cỏ; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; động vật sống; động vật giết xác [sống]; cá còn sống.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn cho động vật; mua bán thức ăn cho gia súc; mua bán động vật sống; mua bán động vật giết xác [sống]; mua bán cá còn sống; mua bán hóa chất dùng trong công nghiệp; mua bán hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; mua bán chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; mua bán hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; mua bán hóa chất để cải tạo đất; mua bán phân bón; mua bán chất diệt tảo; mua bán chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật; mua bán chế phẩm tắm cho gia súc [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; mua bán chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; mua bán chế phẩm hóa dược; mua bán thuốc diệt cỏ; mua bán chất diệt loài gây hại; mua bán thuốc trừ sâu; mua bán chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; nghiên cứu địa chất.

(210) **4-2018-44544**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MINAMAS (VN)

Số 999 tổ 1, ấp 1, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh quy, bánh ngọt, bánh trung thu, bánh xốp, sôcôla.

(210) **4-2018-44545**

(540)

Vysaphia

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) ĐOÀN ĐỨC TOÀN (VN)

205/1/66 Liên Khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính đeo mắt.

Nhóm 18: Ba lô, túi xách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44547**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.1.17; A26.1.24

(591) Đen, da cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH S9 (VN)
Số 38C/37 Trục Cát, phường Vĩnh Niệm,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận tải đường biển; vận tải đường sông; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

(210) **4-2018-44548**

(540)



VICTHY

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.5; 25.5.25

(731) CÔNG TY TNHH DUỘC PHẨM E.B.C
GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang
Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44549**

(540)



KHATHY

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.5; 25.5.25

(731) CÔNG TY TNHH DUỘC PHẨM E.B.C
GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang
Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44550**

(540)



ROYALTHY

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.5; 25.5.25

(731) CÔNG TY TNHH DUỘC PHẨM E.B.C
GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang
Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44551**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.5; 25.5.25

(731) CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM E.B.C
GIANG ĐIỀN (VN)

Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang
Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44552**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.1.1; A5.5.20

(591) Vàng, hồng sen, đen, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM - THỰC
PHẨM CHỨC NĂNG CAO CẤP
JÉRÔME (VN)

Số 110, đường Đỗ Thành Nhân, khu phố
Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thị xã
Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-44553**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.1; A3.1.22; 24.1.1; 24.9.1

(591) Đen, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀN MỸ (VN)

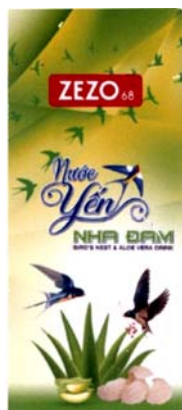
Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang,
thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lợp amiăng xi măng; tấm ốp không bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; gạch; ngói; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-44554

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 3.7.10; A5.11.17

(591) Đen, trắng, xanh lam, xanh lá cây, vàng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)

Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) 4-2018-44555

(540)

Nano Curcumin 750

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG NAM (VN)

Số 48, khu K80C, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) 4-2018-44556

(540)

Nano Curcumin 500

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG NAM (VN)

Số 48, khu K80C, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44557**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A25.7.5; A14.1.20; 26.3.4

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TPTECH QUỐC TẾ (VN)

Số 33, ngõ 80 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; cao su lưu hóa dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; vật liệu cách âm; vật liệu tiêu âm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu cách nhiệt (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), cao su lưu hóa (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), vật liệu cách âm, vật liệu tiêu âm.

(210) **4-2018-44558**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A25.7.5; A14.1.20; 26.3.4

(591) Xanh lục, xanh lục đậm, trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TPECH QUỐC TẾ (VN)

Số 33, ngõ 80 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; cao su lưu hóa dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; vật liệu cách âm; vật liệu tiêu âm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu cách nhiệt (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), cao su lưu hóa (dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn), vật liệu cách âm, vật liệu tiêu âm.

(210) **4-2018-44559**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 25.1.25; 10.3.7; 26.11.3

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC TÚ (VN)

Nhà 4A, ngõ 126 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc da; chăm sóc sắc đẹp, massage (xoá bóp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44560**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.13

(591) Vàng đồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ECO BAMBOO VIỆT NAM (VN)

Số 240 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bát [bát to]; thớt dùng để cắt bánh mì; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc để uống; bình; hũ đựng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bát [bát to], thớt dùng để cắt bánh mì, bàn chải, dụng cụ cho mục đích gia dụng, hộp đựng đồ trang điểm, cốc để uống, bình, hũ đựng, bia cặp để kẹp tài liệu, vật liệu đóng sách, túi xách; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.

(210) **4-2018-44561**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN JUST MEN (VN)

270/9 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-44562**

(540)

I AM NOT OLD, I AM VINTAGE

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN JUST MEN (VN)

270/9 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-44563**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; A2.1.18; 2.1.22

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG KIM (VN)

Số 245A Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa.

(210) **4-2018-44564**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.4.18; 26.1.11; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ, vàng, vàng cam, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) **HỒ TRUNG KIÊN (VN)**

Số 19/27 Lê Lợi, khu tập thể Cảng 2, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hành khách; vận tải bằng taxi; vận chuyển đồ đạc.

(210) **4-2018-44565**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Silymiagold

(731) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ**

DUỘC MINH AN (VN)

Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-44566**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ELASGO

(731) **CÔNG TY TNHH PHỐ VƯƠNG (VN)**

Số 59 ngõ 75 Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Băng dính để băng bó, thực phẩm cho em bé, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, băng keo dán cá nhân để băng vết thương, băng dính dùng cho y tế.

(210) **4-2018-44567**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.3.1; A1.3.17

(591) Đen, trắng, đỏ cam, vàng cam nhạt.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ**

XÂY DỰNG SOLAR CONS (VN)

Số 18 đường 17, khu phố 5, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vào khu nghỉ dưỡng, đầu tư bất động sản; định giá và đánh giá bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình thủy lợi, giao thông (đường bộ); tư vấn về xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

(210) **4-2018-44568**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.13.1; 7.11.10

(731) TRƯỜNG CỬU TỬ (VN)

259/1 Hàn Hải Nguyên, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Dép nhựa các loại.

(210) **4-2018-44569**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; A24.15.7; A24.15.8

(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương đậm, đen.

(731) ĐỖ VĨNH HẢO (VN)

Ấp Phú Bình, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, ví (bóp).

Nhóm 25: Các sản phẩm may mặc: quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); tất (vớ); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán: ba lô, túi xách túi đeo chéo, quần áo, giày dép, mũ (nón), ví (bóp), thắt lưng (trang phục), phụ kiện thời trang (bông tai, dây chuyền, vòng tay, nhẫn, nón, cài tóc).

(210) **4-2018-44570**

(540)

X-MAX

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) PHAN THỊ TUYẾN (VN)

Ấp 5, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 06: Khóa kim loại (không phải là khóa điện).

Nhóm 09: Khóa điện tử, khóa điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44571**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.12.1; 25.3.1; 1.15.3

(591) Đen, hồng, vàng, cam.

(731) PHAN THỊ TUYẾN (VN)

Ấp 5, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 06: Khóa kim loại (không phải là khóa điện).

Nhóm 09: Khóa điện tử, khóa điện.

(210) **4-2018-44572**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18; 3.9.1; 25.7.20

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN ĐẶC LỘC (VN)

Số 35 Nguyễn Đình Chiểu, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm (đã chế biến); rau quả được bảo quản; thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Nuôi trồng thủy hải sản.

(210) **4-2018-44573**

(540)

ĐẶC LỘC

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN ĐẶC LỘC (VN)

Số 35 Nguyễn Đình Chiểu, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm (đã chế biến); rau quả được bảo quản; thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh.

Nhóm 31: Con giống thủy hải sản (tôm, cua, cá, mực).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-44574

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.3.23; 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM CÀ PHÊ SẠCH TRUNG CAO PHÁT (VN)
Số 41/1, đường TA 10, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo.

(210) 4-2018-44575

(540)

saigonhoa

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh lá cây, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HOA (VN)
74/2/1D đường 36, tổ 4, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi, hoa khô, cây cảnh, dụng cụ chăm sóc cây cảnh, hội họa, nguyên phụ liệu phục vụ việc trồng hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cây cảnh, cây xanh, vườn hoa; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(210) 4-2018-44576

(540)

sài gòn hoa

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh lá cây, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HOA (VN)
74/2/1D đường 36, tổ 4, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi, hoa khô, cây cảnh, dụng cụ chăm sóc cây cảnh, hội họa, nguyên phụ liệu phục vụ việc trồng hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cây cảnh, cây xanh, vườn hoa; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(210) **4-2018-44577**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(591) Xanh lá cây, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HOA (VN)

saigon hoa

74/2/1D đường 36, tổ 4, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi, hoa khô, cây cảnh, dụng cụ chăm sóc cây cảnh, hội họa, nguyên phụ liệu phục vụ việc trồng hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cây cảnh, cây xanh, vườn hoa; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(210) **4-2018-44578**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(591) Xanh lá cây, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HOA (VN)

hoa sài gòn

74/2/1D đường 36, tổ 4, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi, hoa khô, cây cảnh, dụng cụ chăm sóc cây cảnh, hội họa, nguyên phụ liệu phục vụ việc trồng hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cây cảnh, cây xanh, vườn hoa; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(210) **4-2018-44579**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) LƯU GIA BẢO (VN)

GH BIKE

379/18A Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

(210) **4-2018-44580**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) LƯU GIA BẢO (VN)

KEITH BIKE

379/18A Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44581**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.3.23

(731)

1. DIỆP BẢO LỢI (VN)

111/9 Trần Quang Diệu, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. VŨ ĐẶNG QUỲNH NHƯ (VN)

96 đường số 3, C/X Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, mũ nón, giày dép.

(210) **4-2018-44582**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.11; 25.7.25

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VT TRAVEL PLUS (VN)

Số 64/165, phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; hộp thuốc lá điếu; hộp đựng xì gà.

(210) **4-2018-44583**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.15; A5.1.5; 5.9.19

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) LƯU HỒ QUANG (VN)

Số 116 tập thể Viện Khoa học Nông nghiệp, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; đậu phụ; tào phớ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sản phẩm sữa; hạt đã chế biến.

(210) **4-2018-44584**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.25; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.3

(591) Đen, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ KIM HẠNH (VN)

Phòng A42410, tầng 24, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-44585**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 9.3.1; A19.13.7; 19.13.1; 3.4.13

(591) Xanh đen, vàng, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH Ý TƯỜNG (VN)**
Số 2889A/49/2B Phạm Thế Hiển,
phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-44586**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KINGBOB

(731) **CÔNG TY TNHH BIDEX VIỆT NAM (VN)**

Số 4, nhà C, tập thể Công ty In Tài chính,
phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Thớt để cắt dùng cho nhà bếp.

(210) **4-2018-44587**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Biontech

(731) **NGUYỄN THỊ THU THẢO (VN)**

118/42/65 Huỳnh Thiện Lộc, phường
Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy tách (gạn) nước.

(210) **4-2018-44590**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 1.15.15; A24.15.7; A24.15.8


(591) Tím, xanh lam, trắng.



(731) **CÔNG TY TNHH NƯỚC I-ON KIEM (VN)**



Số 135 đường T6, phường Tây Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước (đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44591** (220) 18.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 5.7.3; A5.3.13; 1.15.15; A6.19.9; 26.1.1;
26.11.3
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, đỏ,
vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HÀ ANH PHÁT FARM (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Ia Din, huyện Đức
Cơ, tỉnh Gia Lai
- 
- (511) Nhóm 30: Cà phê hạt, cà phê bột.

- (210) **4-2018-44597** (220) 18.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A7.1.11; 7.1.24; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GƯƠNG
KÍNH CUỒNG HƯƠNG (VN)
Khu Ba Hàng, xã Xuân Giang, huyện
Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
- 
- 
- (511) Nhóm 06: Thanh nhôm; ống nhôm [vật liệu xây dựng bằng kim loại]; bu lông bằng kim loại; đinh vít; tay cửa sổ bằng kim loại; then cài bằng kim loại.

- (210) **4-2018-44598** (220) 18.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A7.1.11; 7.1.24; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GƯƠNG
KÍNH CUỒNG HƯƠNG (VN)
Khu Ba Hàng, xã Xuân Giang, huyện
Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
- 
- 
- (511) Nhóm 06: Thanh nhôm; ống nhôm [vật liệu xây dựng bằng kim loại]; bu lông bằng kim loại; đinh vít; tay cửa sổ bằng kim loại; then cài bằng kim loại.

- (210) **4-2018-44599** (220) 18.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.13.1; 9.1.1; A9.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng
nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INTOC GROUP
(VN)
Lầu 9, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- VIFONPAINT** Không còn năm mốc

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-44600**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.5.1; 1.15.11

(591) Đen, trắng, hồng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG

KHÁNH PHƯƠNG (VN)

TT5.1-8 khu đô thị Đại Kim - Hacinco,
đường Nguyễn Xiển, phường Đại Kim,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; ví tiền; túi xách học sinh; vali.

Nhóm 25: Quần áo, mũ; dép; khăn quàng cổ [trang phục]; giày; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Xuất khẩu, nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: ba lô, túi xách tay, ví tiền, túi xách học sinh, vali, quần áo, mũ, dép, khăn quàng cổ [trang phục], giày, thắt lưng [trang phục], vải, phụ kiện hàng may mặc như (vòng tay, vòng cổ, nơ cài, khóa kéo).

(210) **4-2018-44601**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.4.18; A3.4.24; 4.3.7; 3.7.3

(591) Đen, hồng, trắng, xanh da trời, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INTOC GROUP (VN)

Lâu 9, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

(210) **4-2018-44602**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ CASOUND VIỆT NAM (VN)

Đốc Vật Giá, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Loa; củ loa; bộ khuếch đại âm thanh; máy phát nhạc; microphone; thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật số DSP.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: loa, củ loa, bộ khuếch đại âm thanh, máy phát nhạc, microphone, thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật số DSP.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44604**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A11.3.3; 13.1.6

(591) Nâu, cam, trắng.

(731) ĐINH XUÂN QUANG (VN)

57/29 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-44605**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.3.1; 24.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SẢN XUẤT

THƯỜNG MẠI KIM ĐĂNG (VN)

8A/1 đường 38, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các lớp học ngắn hạn; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tư vấn đào tạo.

(210) **4-2018-44606**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) VŨ VĂN ĐOÁN (VN)

18 Đinh Tiên Hoàng, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-44607**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương (xanh đậm), đỏ, trắng, xanh đậm đến mức như xanh đen.

(731) HỘ KINH DOANH LƯU NGUYỄN QUẢNG (VN)

Thửa đất số 158, tờ bản đồ số 13, số nhà 47/4A, đường Tân Phước Khánh 9, khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) xuất nhập khẩu các sản phẩm - chế phẩm - thiết bị cơ khí - y dược - hóa sinh, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-44608**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BÔNG SEN VÀNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU (VN)

Số 14 ngõ 7 đường Hải Thượng Lãn ông, khối 13, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

(210) **4-2018-44609**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MINH HÒA THÀNH (VN)

199/2 Nguyễn Thị Kiều, khu phố 5, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

SANPO

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo mức nước.

Nhóm 35: Mua bán đồng hồ đo mức nước, van, tê, cút các loại.

(210) **4-2018-44610**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A3.4.4; 3.4.13; 1.15.3; 24.1.1; A26.3.5; A26.3.6; 1.15.11

(731) CÔNG TY TNHH LAM SƠN COMMERCE (VN)

Số 53 đường Thanh Loan, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống nước tăng lực (không chứa thuốc); đồ uống không có ga, đồ uống không chứa cồn; đồ uống dùng trong thể thao, nước trái cây, nước khoáng, đồ uống có ga, nước ép quả, bia, soda.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước tăng lực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44611**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.4.4; 3.4.13; 1.15.3; 24.1.1

(731) CÔNG TY TNHH LAM SƠN
COMMERCE (VN)

Số 53 đường Thanh Loan, phường 5,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống nước tăng lực (không chứa thuốc); đồ uống không có ga; đồ uống không chứa cồn; đồ uống dùng trong thể thao, nước trái cây, nước khoáng, đồ uống có ga, nước ép quả, bia, soda.

Nhóm 35: Nhóm dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu nước tăng lực.

(210) **4-2018-44612**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8

(591) Đồ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
GOLDEN SAND (VN)

Số 18-20, đường 37, khu đô thị An Phú,
An Khánh, phường An Phú 2, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 04: Dầu nhờn.

Nhóm 25: Quần, áo.

Nhóm 29: Hạt điều (chế biến).

(210) **4-2018-44613**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A15.3.3; 26.1.2; A26.1.18; 7.11.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU 3-2 HÒA BÌNH (VN)

Số 14, đường An Dương Vương, phường
Chăm Mát, thành phố Hòa Bình, tỉnh
Hòa Bình

(511) Nhóm 35: Giới thiệu việc làm trong nước; cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước và đi làm việc ở nước ngoài; xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Giáo dục (giáo dục mầm non).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44614** (220) 18.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 18.1.21
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) **TRẦN VĂN CHIẾN (VN)**
91 Chợ Hàng, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
- (511) Nhóm 35: Đại lý thông tin thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: ô tô, xe có động cơ, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ.



- (210) **4-2018-44617** (220) 18.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B VIỆT NAM (VN)**
Số 45 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước tinh khiết; đồ uống hương trái cây; nước ép trái cây; nước uống tăng lực, nước giải khát và các loại đồ uống không cồn.

RED BEST

- (210) **4-2018-44618** (220) 18.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A25.7.3; A25.7.8; 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh da trời, xanh ngọc, đỏ, đen.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)**
Tầng 8, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thẻ từ được mã hoá; thiết bị để xử lý dữ liệu.



Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, máy lọc nước, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chần, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp); mua bán vật tư và thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (ATM), thiết

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

bị thanh toán thẻ (POS), giải pháp phần mềm thanh toán phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; quản lý tài chính dịch vụ thanh toán hóa đơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị thanh toán; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; thông tin về xây dựng; bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; gửi điện tín; truyền phát dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; giải trí trên truyền hình; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quây rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; câu lạc bộ gặp gỡ; điều tra thông tin cá nhân; cho thuê tên miền internet; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ hăng thám tử.

(210) **4-2018-44619**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.3; A25.7.8; 26.4.1; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh da trời, xanh ngọc, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thẻ từ được mã hoá; thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, máy lọc nước, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chần, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp); mua bán vật tư và thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (ATM), thiết bị thanh toán thẻ (POS), giải pháp phần mềm thanh toán phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; quản lý tài chính dịch vụ thanh toán hóa đơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị thanh toán; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; thông tin về xây dựng; bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; gửi điện tín; truyền phát dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; giải trí trên truyền hình; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; câu lạc bộ gặp gỡ; điều tra thông tin cá nhân; cho thuê tên miền internet; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ hãng thám tử.

(210) **4-2018-44620**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Đỏ, xanh da trời, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, [phần mềm có thể tải xuống được]; thẻ từ được mã hoá; thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, máy lọc nước, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chảo, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp); mua bán vật tư và thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (ATM), thiết bị thanh toán thẻ (POS), giải pháp phần mềm thanh toán phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; quản lý tài chính dịch vụ thanh toán hóa đơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị thanh toán; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; thông tin về xây dựng; bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; gửi điện tín; truyền phát dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)


Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.


Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; giải trí trên truyền hình; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; câu lạc bộ gặp gỡ; điều tra thông tin cá nhân; cho thuê tên miền internet; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ hãng thám tử.

(210)	4-2018-44621	(220)	18.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(531)	1.15.23; 26.1.1; 26.15.15
		(591)	Cam, vàng, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH NION VIỆT NAM (VN) Số 28, ngõ 200, đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(511)	Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị tiết trùng nước; máy thiết bị khử trùng bằng ozone.		

(210)	4-2018-44622	(220)	18.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(731)	EXPRESS LUCK (SHENZHEN) INDUSTRIAL LIMITED (CN) No. 88, BaoTong Nan Road, Xikeng, Yuanshan Street, Longgang District, Shenzhen, China
		(740)	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Thiết bị thu hình; máy thu thanh và thu hình; màn hình (phần cứng máy vi tính); thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình vi-đê-ô; ký hiệu số

(210) **4-2018-44623**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BENTER

(731) XIE HONGTAO (CN)

5 Haida, quận Meilan, thành phố Hải Khẩu, tỉnh Hải Nam, Trung Quốc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau quả sấy khô; thịt đã qua chế biến; hải sản đã qua chế biến; mứt quả (mứt ướt); chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Kẹo; cà phê; bánh; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ cacao; mật ong.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; mua bán: rau quả sấy khô, thịt đã qua chế biến, hải sản đã qua chế biến, mứt quả, chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, kẹo, cà phê, bánh, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, chế phẩm làm từ cacao, mật ong.

(210) **4-2018-44624**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

槟知

(731) XIE HONGTAO (CN)

5 Haida, quận Meilan, thành phố Hải Khẩu, tỉnh Hải Nam, Trung Quốc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau quả sấy khô; thịt đã qua chế biến; hải sản đã qua chế biến; mứt quả (mứt ướt); chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Kẹo; cà phê; bánh; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ cacao; mật ong.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; mua bán: rau quả sấy khô, thịt đã qua chế biến, hải sản đã qua chế biến, mứt quả, chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, kẹo, cà phê, bánh, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, chế phẩm làm từ cacao, mật ong.

(210) **4-2018-44625**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

檳 榔

(731) XIE HONGTAO (CN)

5 Haida, quận Meilan, thành phố Hải Khẩu, tỉnh Hải Nam, Trung Quốc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau quả sấy khô; thịt đã qua chế biến; hải sản đã qua chế biến; mứt quả (mứt; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Kẹo; cà phê; bánh; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ cacao; mật ong.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; mua bán: rau quả sấy khô, thịt đã qua chế biến, hải sản đã qua chế biến, mứt quả, chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, kẹo, cà phê, bánh, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, chế phẩm làm từ cacao, mật ong.

(210) **4-2018-44626**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 1.3.1; 26.4.2; 17.1.1

(591) Vàng, trắng, xám.

(731) ĐINH TIẾN ĐẠT (VN)

4/8C Lương Đình Cửa, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ ăn uống.

(210) **4-2018-44627**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GoLearn

(731) CHOI BYEONGSAM (KR)

301, 3Floor, 8, SeoIlleung-ro 87-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44631**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.12; 16.3.13

(731) LÊ NGỌC DAO (VN)

Số 02 Bùi Sơn, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê; quán trà sữa.

(210) **4-2018-44632**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, vàng, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHANG LÂM (VN)

Số 11 phố Nhà Thờ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thuốc nam; thuốc bắc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế, thuốc nam, thuốc bắc, nước súc miệng dùng cho y tế, thuốc chữa bệnh cho người, máy móc, thiết bị dùng cho y tế, thiết bị và dụng cụ giải phẫu y tế, nha khoa, chân tay, mắt và răng, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương.

(210) **4-2018-44633**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.4.18; 26.4.1

(731) NGUYỄN LƯƠNG HIỆP (VN)

Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi chân (giày, dép (trang phục)); quần áo lót; thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ (khăn choàng cổ).

Nhóm 35: Đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: giày dép, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo lót, găng tay, thắt lưng, khăn quàng cổ, dây lưng, túi xách, cặp xách, ví da, balô, vali, ví đựng danh thiếp, cặp da, các sản phẩm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

làm từ da và giả da; quảng cáo, quảng cáo thương mại, quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; trưng bày giới thiệu sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng; quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

(210) **4-2018-44634**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

SPA DBH

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC LAN (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-44636**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 5.3.20; A5.3.13; 26.1.1; 5.3.11

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẢO TÂM AN (VN)

Thôn 1, xã Đambri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; phân phát hàng mẫu.

(210) **4-2018-44637**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) A1.1.10; 26.1.1; 5.7.21; A26.1.18; 5.3.20

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẢO TÂM AN (VN)

Thôn 1, xã Đambri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44638**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.10

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SEAGRAPES VIỆT NAM (VN)

85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rong nho tách nước đã qua chế biến.

(210) **4-2018-44640**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.23; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ECOPARK HẢI DƯƠNG (VN)

Tòa nhà Minh Anh Plaza, số 76-80 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

(210) **4-2018-44641**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.15; 3.9.18; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH VÕ XUÂN THỌ (VN)

Cảng Vũng Áng, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44642**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh cổ vịt, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ LÝ (VN)**

Khu phố Hưng Bình, phường Sông Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn gia súc, thức ăn tôm, thuốc thú y.

(210) **4-2018-44643**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A15.7.2; 15.7.1; 2.9.14; 14.7.6; A1.1.10

(591) Xám, đen, vàng, trắng, xanh da trời.

(731) **HỢP TÁC XÃ TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP THẮNG LỢI (VN)**

Thôn Trần Phú, xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ nội thất bằng gỗ, cửa nhựa, cửa nhôm kính, inox.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí.

(210) **4-2018-44644**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 5.1.1; A5.1.5; A5.1.16

(591) Xanh dương, trắng.

(731) **CÔNG TY CP DỊCH VỤ DU LỊCH SA PA (VN)**

Số nhà 009 đường Thác Bạc, tổ 10, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tổ chức các chuyến du lịch (tổ chức các tua du lịch); vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ giải trí; dịch vụ karaoke; cung cấp thông tin giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44645**

(540)



SAPA SKYVIEW HIGHLAND RESORT & SPA

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 5.1.1; A5.1.5; A5.1.16

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CP DỊCH VỤ DU LỊCH SA PA (VN)

Số nhà 009 đường Thác Bạc, tổ 10, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-44647**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH CS INNOVATION (VN)

Số 39 Hoa Cúc, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy đo đường huyết.

(210) **4-2018-44648**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 25.5.2

(591) Vàng, cam, đỏ đậm, đỏ nhạt, nâu, trắng.

(731) TRẦN VĂN PHÚ (VN)

Tổ 63, Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ yến sơ chế (yến sào); tổ yến làm sạch; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến (yến sào) chế biến.

(210) **4-2018-44651**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; A19.11.13

(591) Đen, trắng, đỏ, lam, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VINLAB (VN)

Số D16/3D ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Bán buôn: thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2018-44652**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.4.4

(591) Vàng, xanh, trắng.

(731) LÊ THỊ BÍCH LOAN (VN)

Ấp 6, Suối Nho, Định Quán, Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ giải trí truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2018-44653**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 24.15.1;
A24.15.7; A24.15.11

(591) Xanh dương, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TARGEER (VN)

234 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-44654**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; 14.7.1; A11.3.3

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THÍCH LÀM MỘC (VN)

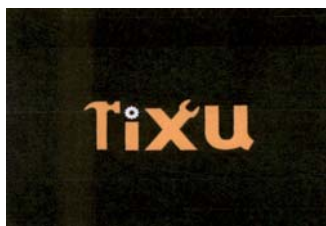
234 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để quản lý xưởng sản xuất, cụ thể là phần mềm ứng dụng cho việc lập kế hoạch tự động và điều phối hoạt động của xưởng sản xuất và thi công; phần mềm máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44655**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; 14.7.1; 14.7.6

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THÍCH LÀM MỘC (VN)

234 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng liên quan đến tìm kiếm xưởng gia công nội thất và thiết kế nội thất; phần mềm máy tính trong việc phối hợp các dịch vụ tìm kiếm và giao dịch liên quan đến nội thất; phần mềm cho việc lập chương trình tự động và vận hành quy trình thực hiện đơn hàng gia công, thiết kế; phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-44656**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIA AN (VN)

68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-44657**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, ghi sẫm, xanh lá cây sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT THỰC PHẨM CHÂU (VN)

Số 1, ngõ 24 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm; hương liệu dùng cho đồ uống (ngoài tinh dầu); sản phẩm giàu tinh bột dùng cho thực phẩm; hương liệu dùng cho bánh ngọt (ngoài tinh dầu).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44658**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; 26.2.7; 18.2.1

(591) Trắng, xanh lá cây, ghi sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT THỰC PHẨM CHÂU (VN)

Số 1, ngõ 24 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm; hương liệu dùng cho đồ uống (ngoài tinh dầu); sản phẩm giàu tinh bột dùng cho thực phẩm; hương liệu dùng cho bánh ngọt (ngoài tinh dầu).

(210) **4-2018-44659**

(540)

COUGIFEX

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM E-PHARMA (VN)

Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44660**

(540)

COUFEVEX

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM E-PHARMA (VN)

Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44661**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GYNEWEMEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM E-PHARMA (VN)

Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu
Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44662**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

FOXGYNO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM E-PHARMA (VN)

Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu
Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44663**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

INTIFLOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM E-PHARMA (VN)

Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu
Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44664**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

REGENDY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DUỐC PHẨM E-PHARMA (VN)

Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu
Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44665**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VAGINOLOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DUỐC PHẨM E-PHARMA (VN)

Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu
Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44666**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯỜNG MẠI THÀNH LONG (VN)

Đường Lê Chân, phường Lê Hồng
Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44667**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ROUND LAB

(731) SEORIN COMPANY CO., LTD. (KR)
#101, 70, Geodutaekji-gil, Dongnae-
myeon, Chuncheon-si, Gangwon-do
24399, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước dưỡng da; gói mặt nạ (mỹ phẩm); sữa rửa mặt, kem dưỡng ẩm da; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da.

(210) **4-2018-44668**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

café Green noon

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Da cam, xanh cốm, xanh lá cây nhạt,
trắng.

(731) LEE SOOCHUL (KR)
1F, 42, Sillim-ro 66-gil, Gwanak-gu,
Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng và quán cà phê kết hợp (nhà hàng ăn uống); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống tại nhà hàng; dịch cung cấp thông tin nhà hàng; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-44669**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Bonadex
邦得士

(731) PESCADORES & FORMOSA CO.,
LTD. (TW)

1F., No. 9, Ln. 230, Heti Rd., Sanmin
Dist., Kaohsiung City 807, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 19: Sàn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng chất dẻo chịu nước ở dạng phim; ván khuôn không bằng kim loại để đổ bê tông; vật liệu gia cường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, cấu kiện xây dựng bằng bê tông; đá hoa cẩm thạch; ngói tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm ốp tường không bằng kim loại; gạch men; vữa xi măng; xi măng; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi; vật liệu gắn kết để sửa chữa đường đi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44670**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.7.25; A25.7.8; 26.4.4; A26.4.18

(591) Xanh dương, xanh da trời, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH FUO (VN)

472/26 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; cho thuê phương tiện vận tải, cho thuê ô tô; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

(210) **4-2018-44672**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 14.7.1; 16.3.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUBE SOLUTION (VN)

234 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân phối các vật liệu quảng cáo, các vật liệu hỗ trợ quảng bá và các vật liệu tiếp thị bán hàng; tổ chức các chiến dịch quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng; cho thuê không gian quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo.

(210) **4-2018-44673**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.11.3; A26.11.9; A26.11.8; 26.4.4


(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THÍCH LÀM MỘC (VN)

234 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo phân phối các vật liệu quảng cáo, các vật liệu hỗ trợ quảng bá và các vật liệu tiếp thị bán hàng; tổ chức các chiến dịch quảng cáo; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong hoạt động nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44674** (220) 18.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24; A16.1.5;
A26.11.12
(591) Cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUBE
SOLUTION (VN)
234 Bình Thới, phường 10, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, phân phối các vật liệu quảng cáo, các vật liệu hỗ trợ quảng bá và các vật liệu tiếp thị bán hàng; tổ chức các chiến dịch quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng; cho thuê không gian quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí.

- (210) **4-2018-44675** (220) 18.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 3.1.4; 3.1.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP XÂY
DỰNG T&T (VN)
269 Võ Văn Kiệt, phường An Thới, quận
Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

- (210) **4-2018-44676** (220) 18.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (591) Hồng tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU
LỊCH VÀ TRUYỀN THÔNG ISVN20
(VN)
P.01-07 tòa nhà A1, số 2A, ngõ 85 phố
Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44677**

(540)

HOÀNG BÈO

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Hồng tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ TRUYỀN THÔNG ISVN20 (VN)

P.01-07 tòa nhà A1, số 2A, ngõ 85 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ cá; nước mắm; mắm chua; thịt muối.

(210) **4-2018-44679**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.7.3; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG GIANG NAM (VN)

Số 65 đường Đình Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Hạt lúa giống; hạt giống thực vật.

(210) **4-2018-44680**

(540)

LETSCOM

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) SHENZHEN MIFANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

305, No-8 Bldg-, Suoling Industrial Zone, Xikeng, Guanlan, Longhua, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh và thu hình; vành loa cho máy tặng âm; tai nghe; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; đồng hồ thông minh.

(210) **4-2018-44681**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; 2.3.12; 26.1.1; A26.1.14

(591) Đen, xám.

(731) NGUYỄN THỊ NH NGUYỆT (VN)

Thôn Phật Tích, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(210) **4-2018-44684**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24; A3.5.25

(731) SHANGHAI JINSIHOU FOOD CO., LTD. (CN)

Room 408, Building 1, No. 18 Hangdu Road, Pudong New Area, Shanghai City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; trà; đường; kẹo; sôcôla; quả hạch bọc sôcôla; bột nhồi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ gia vị.

(210) **4-2018-44685**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.4.6; A26.4.5; 26.4.2; 26.11.3; A26.11.12

(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Mực; chai chứa mực (đã có mực); túi chứa mực (đã có mực) và hộp chứa mực (đã có mực) tất cả dùng cho máy sao chụp, cho máy in kỹ thuật số, cho máy in nối với máy vi tính, cho máy in phun, cho máy in phun khổ lớn, cho máy in mã vạch, và cho máy in kỹ thuật số đa chức năng kết hợp với sao chụp và/hoặc quét và/hoặc có chức năng fax; chai chứa mực (đã có mực) đựng trong túi bán lẻ; túi chứa mực (đã có mực) đựng trong túi bán lẻ; hộp chứa mực (đã có mực) đựng trong túi bán lẻ; mực in và hộp chứa mực in (đã có mực) dùng cho máy sao chụp, cho máy in kỹ thuật số, cho máy in nối với máy vi tính, cho máy in laze, cho máy in khổ lớn, cho máy in mã vạch, và cho máy in kỹ thuật số đa chức năng kết hợp với sao chụp và/hoặc quét và/hoặc có chức năng fax; mực dùng để in ấn; chai chứa mực in đã chứa đủ mực; chai chứa mực (đã có mực) dùng cho máy in; màu nhuộm; màu nhuộm; chất màu; sơn; véc ni; kim loại dạng lá/và dạng bột dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghề sĩ.

(210) **4-2018-44687**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh da trời, trắng, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SINH THÁI (VN)

49/8 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí: các trò chơi thể thao dưới nước.

(210) **4-2018-44688**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2; A26.4.18

(731) BACOFF (M) SDN BHD (MY)



No.9 Jalan PJS 5/28B, Pusat
Perdagangan Petaling Jaya Selatan,
46150 Petaling Jaya, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm ướn, nhúng ướn, thấm ướn khi giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44689**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) BACOFF (M) SDN BHD (MY)



No.9 Jalan PJS 5/28B, Pusat
Perdagangan Petaling Jaya Selatan,
46150 Petaling Jaya, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm ướn, nhúng ướn, thấm ướn khi giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44690**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đen, xanh da trời, xanh lá cây.

(731) BACOFF (M) SDN BHD (MY)



No.9 Jalan PJS 5/28B, Pusat
Perdagangan Petaling Jaya Selatan,
46150 Petaling Jaya, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm ướn, nhúng ướn, thấm ướn khi giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44691**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) PHÙNG MINH HẠNH (VN)

Số 17, ngách 22, ngõ 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

SWEITY

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-44692**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 4.5.1; 5.5.16

(591) Vàng, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y BẢO AN (VN)

Thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da.

(210) **4-2018-44693**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; A26.11.12; A5.3.13; A5.3.15; 26.11.3

(591) Đen, nâu nhạt.



(731) CÔNG TY TNHH SALE 247 VIỆT NAM (VN)

01 LK41, khu ĐTM Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: hàng nông sản: rau, củ, quả tươi chưa qua chế biến và bảo quản, gạo, ngô, mỳ, miến, nấm hương, mộc nhĩ, bánh đa nem, vừng, lạc, phở khô, bún khô, đỗ xanh (đậu xanh), đỗ đỏ (đậu đỏ), đỗ trắng (đậu trắng), đỗ đen (đậu đen), đỗ tương (đậu nành), hạt sen, gia vị, bột nêm, bột canh, muối, thực phẩm có nguồn gốc động vật (thịt, cá), bánh kẹo, mít, trà (chè), trà xanh, trà dưỡng sinh, trà sen, trà thanh nhiệt giải độc, đồ nội thất trong gia đình (ghế, giường, bàn tủ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44694**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KING FOOD
MARKET (VN)



141 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; trứng; sữa và các sản phẩm sữa (sữa là chủ yếu); các loại thịt đã qua chế biến (như thịt heo, bò, gà, vịt).

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; cây và hoa tươi; động vật sống (thịt heo, bò, gà, vịt); thủy hải sản tươi sống; nấm tươi.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu hàng hóa gồm: rau, củ, quả, thủy hải sản, thịt, trứng, thực phẩm chế biến, thực phẩm tươi sống, sữa và các sản phẩm từ sữa, hàng lương thực, công nghệ phẩm, nước chấm, nước mắm, gia vị, nhu yếu phẩm (dầu ăn, đường, muối, hạt nêm), thuốc lá, rượu, bia, nước ngọt các loại, nước uống đóng chai, bánh kẹo, hóa mỹ phẩm, hàng trang trí nội thất và vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ và đồ lưu niệm, thiết bị điện và sản phẩm điện gia dụng, hàng điện tử, điện máy, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, hàng gia dụng, giày, dép, túi xách, bóp (ví), cặp, va li, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể thao, dược phẩm, thiết bị vệ sinh, thiết bị y tế, sản phẩm làm từ giấy, đồ dùng chăm sóc cá nhân, quần áo thời trang, hàng dệt may (trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện), nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; hội chợ triển lãm và trưng bày sản phẩm.

(210) **4-2018-44695**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 3.5.19; 3.5.20; A3.5.24

(731) SHANGHAI JINSIHOU FOOD CO.,
LTD. (CN)



Room 408, Building 1, No. 18 Hangdu
Road, Pudong New Area, Shanghai City,
China

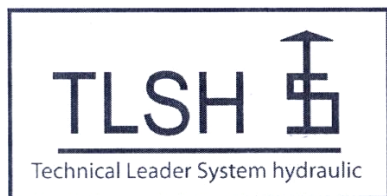
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; trà; đường; kẹo; sôcôla; quả hạch bọc sôcôla; bột nhồi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ gia vị.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44696**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 24.15.1; A24.15.7

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC
CÔNG NGHIỆP ĐẠI NAM (VN)

14B lô 7, khu đô thị mới Định Công,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Van thoát nước; vòi thoát nước; máy bơm; van [bộ phận của máy].

(210) **4-2018-44697**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.3; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT LỘC
PHÁT (VN)

Số 6/5/10, tổ 5, ấp Hiền Hòa, xã Phước
Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhớt, nhiên liệu, dầu mỡ công nghiệp, xăng dầu.

(210) **4-2018-44698**

(540)

SHIRO

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH IRO VIỆT NAM
(VN)

Số 01, ô 32, làn 2 hướng Bắc, khu đô thị
Bãi Ré, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh
Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44699**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.20; 3.7.16

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, tím, xanh dương, xám.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THÚY PHƯỢNG (VN)**

48/2 TX 25, tổ 26, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Men rượu.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán men rượu.

(210) **4-2018-44700**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.21; 26.11.3; A26.11.8

(591) Đen, xanh da trời, trắng xám, hồng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ISP VIỆT NAM (VN)**

Số 41A Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem ủ tóc, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem ủ tóc, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt.

(210) **4-2018-44701**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.7.1; 2.7.2; 26.1.1; 25.1.6; 25.1.9

(731) **TẠ THỊ XUÂN (VN)**

Số 8 đường Thân Thừa Quý, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh áp chao (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44703**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

EMZOLPI

(731) LUPIN LIMITED (IN)

Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Mumbai 400055, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44704**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

RANLUPI

(731) LUPIN LIMITED (IN)

Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Mumbai 400055, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44705**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BETACERAMIC

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG LỘC PHÁT (VN)

2A quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

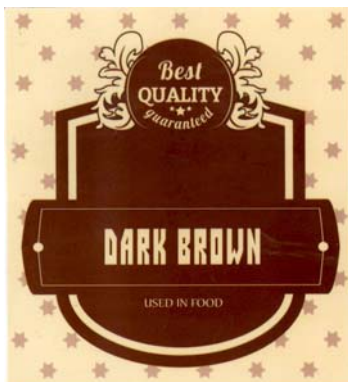
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch men; gạch ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44706**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13;
26.1.1; 25.1.15; 25.7.25; A26.4.6;
26.7.25

(591) Vàng, nâu, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TUẤN
CƯỜNG PHÁT (VN)

494B Hậu Giang, phường 12, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 30: Đường; nước mật đường; đường gluco cho mục đích nấu ăn.

(210) **4-2018-44707**

(540)

QLPCERAMIC

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG LỘC PHÁT
(VN)

2A quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Bình
Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch men; gạch ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm gỗ lát sàn; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

(210) **4-2018-44709**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 26.1.2; A26.1.18;
25.5.2

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
KIDO (VN)

Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán hàng trực tuyến (bán hàng qua mạng) các sản phẩm lương thực, thực phẩm, thực phẩm chế biến, đồ uống, dầu ăn, bơ thực vật, kem, sữa chua, đá giải khát, nước giải khát, bánh bao, nước chấm, mì ăn liền, đường, thực phẩm đông lạnh từ thịt; dịch

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2018-44710**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)

Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa

Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán hàng trực tuyến (bán hàng qua mạng) các sản phẩm lương thực, thực phẩm, thực phẩm chế biến, đồ uống, dầu ăn, bơ thực vật, kem, sữa chua, đá giải khát, nước giải khát, bánh bao, nước chấm, mì ăn liền, đường, thực phẩm đông lạnh từ thịt; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

(210) **4-2018-44711**

(540)

LE DIX DE LOS VASCOS

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) VINA LOS VASCOS S.A. (CL)

Fundo Los Vascos, Camino A Pumanque, Peralillo, Region Vi, Chile

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang.

(210) **4-2018-44713**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.7; 7.15.8

(591) Nâu, trắng, đen.

(731) NGUYỄN BÍCH THỦY (VN)

Số 6, hẻm 79/3, ngõ Thổ Quan, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44714**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AMBER

(731) HOÀNG ANH TUẤN (VN)

Thôn Thanh Hương, xã Long Sơn, huyện
Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Phòng khám da liễu; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-44715**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

FLOW HOUSE

(731) WHITEWATER WEST INDUSTRIES
LTD. (CA)

6700 McMillan Way, Richmond, British
Columbia, Canada

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo thun ngắn tay, áo nỉ, áo sơ mi, áo vét, quần dài, quần đùi, mũ, trang phục dùng ở bãi biển; tất cả các sản phẩm nêu trên thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên nước theo chủ đề; trung tâm vui chơi giải trí; tiến hành các triển lãm giải trí trong lĩnh vực trình diễn thể thao dưới nước; dịch vụ giải trí dưới dạng các trò chơi chuyển động giải trí tại khu vui chơi giải trí và công viên nước theo chủ đề; tổ chức và tiến hành các cuộc thi đấu thể thao dưới nước.

(210) **4-2018-44716**

(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A25.3.3; 26.1.2; A26.1.18

(591) Nâu, vàng, xanh, đen.

(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)

Số nhà 18, đường Thôn Núi, xã Đình Trì,
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44717**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; 17.2.25; 3.7.19; 26.4.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN THÀNH ĐÔ (VN)

103 Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước yến sào; nước yến lon

(210) **4-2018-44718**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(591) Cam, vàng, trắng, xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DRH HOLDINGS (VN)

Tầng 9, Central Park, 117-119-121 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; đầu tư chứng khoán; tư vấn về tài chính liên quan đến bất động sản; mua bán nhà; môi giới bất động sản; cho thuê nhà ở, phòng và xưởng sản xuất; đánh giá, định giá bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; đại lý bất động sản; chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá vỡ các công trình xây dựng; xây dựng cầu đường; xây dựng thủy lợi; xây dựng đường ống cấp thoát nước; xây dựng công nghiệp; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện báo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-44719**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.4; 26.1.1

(731) ĐẶNG THANH HUYỀN (VN)

193 Hàn Thuyên, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê bột, cà phê hạt.

(210) 4-2018-44720

(220) 18.12.2018

(540)

**POLY
SUPERCOAT**

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
XÂY DỰNG QUỐC THẮNG (VN)
Lô A94 Điện Biên Phủ, phường Hòa
Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 01: Chất chống thấm, chế phẩm chống thấm cho xi măng.

(210) 4-2018-44721

(220) 18.12.2018

(540)

**PURE POLYUREA
QP-350**

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
XÂY DỰNG QUỐC THẮNG (VN)
Lô A94 Điện Biên Phủ, phường Hòa
Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 01: Chất chống thấm, chế phẩm chống thấm cho xi măng.

(210) 4-2018-44722

(220) 18.12.2018

(540)

**PU FOAM
QF6035**

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
XÂY DỰNG QUỐC THẮNG (VN)
Lô A94 Điện Biên Phủ, phường Hòa
Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 01: Chất chống thấm, chế phẩm chống thấm cho xi măng.

(210) 4-2018-44723

(220) 18.12.2018

(540)

SEOUL JEIL
Dental Clinic

서울제일치과

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.10; A26.11.12; 26.2.7

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, trắng.


(731) DMAX CO., LTD (KR)


37-26, Dasa-ro 71-gil, Dasa-eup,
Dalseong-gun, Daegu, 42907, Republic
of Korea


(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; cung cấp dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ tư vấn nha khoa; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực chỉnh hình răng; dịch vụ vệ sinh răng miệng; dịch vụ làm trắng răng; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ tư vấn y tế cách chăm sóc răng miệng; cung cấp thông tin liên quan đến nha khoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44724** (220) 18.12.2018
 (441) 25.02.2019
 (540) (731) GOLDEN LIFE GOLD JEWELRY CO., LTD. (TW)
 20F.-2, No. 508, Sec. 5, Zhongxiao E. Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trên truyền hình; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cung cấp báo giá hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ bán đấu giá trực tuyến cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán đăng sản phẩm để đấu giá, được thực hiện trên internet; dịch vụ tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không bao gồm vận chuyển), vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng dễ xem và mua hàng hóa này ở đại lý phân phối; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; bán buôn đồ trang sức; bán lẻ đồ trang sức; dịch vụ bán lẻ kim loại quý.
-

- (210) **4-2018-44725** (220) 18.12.2018
 (441) 25.02.2019
 (540) (731) GOLDEN LIFE GOLD JEWELRY CO., LTD. (TW)
 20F.-2, No. 508, Sec. 5, Zhongxiao E. Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan
 (740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 14: Vàng thô hoặc dát mỏng; bạc thô hoặc dát mỏng; ngọc lục bảo (đá quý); ngọc trai (đồ trang sức); kim cương; ngọc bích (đá quý); đá topaz (đá quý); xa-phia (đá quý); trầm cài (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); vòng đeo tay, chân (đồ trang sức); vòng đeo tay (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); hoa tai; mặt dây chuyền (đồ trang sức); đồng tiền xu bằng vàng; thỏi bạc; platin (bạch kim) [kim loại]; hoa tai kẹp; hồng ngọc (đá quý); đá quý nhân tạo; kẹp ca vát bằng kim loại quý; thanh kim loại quý; thỏi vàng; thỏi kim loại quý; đồng tiền xu; đồng tiền xu (không phải tiền tệ); đồ trang sức; đá quý; đá bán quý; hợp kim của kim loại quý.
-

- (210) **4-2018-44726** (220) 18.12.2018
 (441) 25.02.2019
 (540) (531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18
 (591) Xanh lá cây, trắng.
 (731) VŨ TRANG TÂM (VN)
 18 Bis/30C Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 30: Trà sữa; cà phê; kem; cacao; bánh ngọt.
-

(210) **4-2018-44728**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)

FAIRMED

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44729**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)

FAIRMED

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua, bán các sản phẩm hóa chất, xà phòng, thuốc đánh răng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thảo mộc y tế, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo trong lĩnh vực y tế, dược phẩm; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; phân phát hàng mẫu; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-44730**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH
STADA - VIỆT NAM (VN)

AUXILTO

K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ
Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
(GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua, bán các sản phẩm hóa chất, xà phòng, thuốc đánh răng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thảo mộc y tế, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo trong lĩnh vực y tế, dược phẩm; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; phân phát hàng mẫu; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

(210) **4-2018-44731**

(220) 18.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

AUXILTO

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44732**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.4.9; A26.4.18

(731) HUỖNH TRUNG NHẬT (VN)

Thôn Vạn Lý, xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi



(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột, ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo.

Nhóm 41: Giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-44734**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRẦN VĂN ĐỨC (VN)
Xóm 6, xã Nguyễn Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Thiên Đức

(511) Nhóm 30: Cơm cháy; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở trà; men làm bánh; bánh trên cơ sở gạo; bánh gạo.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ kinh doanh bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: bánh kẹo, bánh làm trên cơ sở gạo, bánh làm trên cơ sở bột sắn, bánh làm từ rong biển, bánh kẹo hạnh nhân, bánh pía, bánh trung thu, bánh khảo (bánh in), bánh mè láo (một loại bánh ngọt), kẹo mè xừng, đồ uống trên cơ sở sôcôla, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở trà, bánh quy, bánh gừng, bánh gạo, kẹo mềm, món ăn đông khô với thành phần chính là gạo, món ăn đông khô với thành phần chính là mì ống/mỳ sợi, mứt mật ong tròn vừng, thạch hoa quả [bánh kẹo], bánh quy mạch nha, kem tráng miệng [bánh kẹo], bánh kẹp, kẹo lạc, kẹo bạc hà, bánh gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sôcôla, bánh làm từ rong biển, rong biển, thỏi cam thảo [kẹo], bánh ngô, bánh tạc, bánh quế, trái cây đã chế biến, mứt dứa, mứt sen, mứt táo, mứt

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

mơ, mít gừng, mít dạng lỏng (sệt), mít sấy, chuối sấy, nho sấy, chà là sấy, mít (dạng kẹo), hạt đậu phộng rang muối, hạt đậu nành rang, hạt tằm ướp gia vị, hạt hướng dương đã chế biến, đậu Hà Lan đã được bảo quản, kẹo lạc (kẹo đậu phộng), bơ đậu phộng, đậu phộng đã chế biến; trái cây xay nguyên chất, sản phẩm chế biến từ hạt phỉ (hạt dẻ), cơm cháy, hương liệu trừ tinh dầu) cho bánh ngọt.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất bánh kẹo theo đơn đặt hàng.

(210) **4-2018-44735**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 24.9.1; 5.7.3; 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5

(591) Đỏ tươi, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HOÀI THU (VN)

Thôn Đông Khê, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận tải hàng hóa.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất bánh kẹo theo đơn đặt hàng.

(210) **4-2018-44736**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ALOVIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPRO HÀ NỘI (VN)

82/310 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-44737**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AGORA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPRO HÀ NỘI (VN)

82/310 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44738**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ONLY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPRO HÀ NỘI (VN)

82/310 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-44739**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.4.9; A2.1.23; A2.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) HOÀNG VIỆT HÀ (VN)

Số 29T7, tập thể Sư đoàn 361 tổ 31, phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2018-44740**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 16.3.1; 26.4.2; 26.15.15; 26.3.23; 2.9.4

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG TOURZY (VN)

Số 86, ngõ 53, đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Video; băng, đĩa nghe, nhìn; phim truyền hình; phim điện ảnh.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44741**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 13.1.6; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) BÙI DUY TUYÊN (VN)

8A/G2 Thái Văn Lung, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-44742**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A18.4.2; A5.3.13; A25.7.22

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ GIÁM ĐỊNH HÀNG HÓA
QUỐC TẾ (VN)

Tầng 19, khu văn phòng Indochina, tòa
nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu,
phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ giám định hàng hóa; dịch vụ chứng nhận chất lượng sản phẩm; dịch vụ kiểm định chất lượng sản phẩm hàng hóa; kiểm tra và kiểm định chất lượng sản phẩm trước khi giao hàng; dịch vụ nghiên cứu khoa học.

(210) **4-2018-44744**

(540)

RHINOAMG

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FUJI - ASIA
(VN)

28N0 - 09 khu đô thị Sài Đồng, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy cưa và linh kiện của máy cưa, máy cắt cỏ và linh kiện của máy cắt cỏ, máy phát điện và linh kiện của máy phát điện, máy phun thuốc trừ sâu, máy nén khí và linh kiện của máy nén khí, máy nổ và linh kiện của máy nổ, động cơ nổ và phụ tùng của chúng, quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ, ống phun áp lực (dây hơi), các linh kiện cho nồi hơi của máy, lưới cắt [bộ phận của máy móc], pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ], bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), linh kiện của bình phun thuốc trừ sâu, kéo tĩa cành, cuộn cước cắt cỏ, quạt dân dụng và linh kiện của quạt dân dụng, quạt công nghiệp và linh kiện của quạt công nghiệp.

(210) **4-2018-44745**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ FUJI - ASIA
(VN)

KENDAIS

28N0 - 09 khu đô thị Sài Đồng, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy cưa và linh kiện của máy cưa, máy cắt cỏ và linh kiện của máy cắt cỏ, máy phát điện và linh kiện của máy phát điện, máy phun thuốc trừ sâu, máy nén khí và linh kiện của máy nén khí, máy nổ và linh kiện của máy nổ, động cơ nổ và phụ tùng của chúng, quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ, ống phun áp lực (dây hơi), các linh kiện cho nồi hơi của máy, lưỡi cắt [bộ phận của máy móc], pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ], bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), linh kiện của bình phun thuốc trừ sâu, kéo tĩa cành, cuộn cước cắt cỏ, quạt dân dụng và linh kiện của quạt dân dụng, quạt công nghiệp và linh kiện của quạt công nghiệp.

(210) **4-2018-44746**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ FUJI - ASIA
(VN)

FUJIAMG

28N0 - 09 khu đô thị Sài Đồng, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy cưa và linh kiện của máy cưa, máy cắt cỏ và linh kiện của máy cắt cỏ, máy phát điện và linh kiện của máy phát điện, máy phun thuốc trừ sâu, máy nén khí và linh kiện của máy nén khí, máy nổ và linh kiện của máy nổ, động cơ nổ và phụ tùng của chúng, quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ, ống phun áp lực (dây hơi), các linh kiện cho nồi hơi của máy, lưỡi cắt [bộ phận của máy móc], pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ], bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), linh kiện của bình phun thuốc trừ sâu, kéo tĩa cành, cuộn cước cắt cỏ, quạt dân dụng và linh kiện của quạt dân dụng, quạt công nghiệp và linh kiện của quạt công nghiệp.

(210) **4-2018-44747**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 24.15.21; A24.15.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VITA LEAF
(VN)

Vita Leaf

Tổ 10, đội II Mậu Lương, phường Kiến
Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc ngăn sự thèm ăn dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng; thuốc giảm đau; dược thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-44748

(540)

TOVO[®]
Sống Cuộc Sống Bạn Muốn

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.7

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT
THÔNG MINH TOVO (VN)
Lô GD3-12 cụm công nghiệp Ngọc Hồi,
xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ăng ten thu phát sóng vô tuyến; máy thu thanh và thu hình; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; màn hình điện tử hiển thị chữ số; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; loa; màn hình [phần cứng máy vi tính]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ thu phát sóng; màn hình video.

(210) 4-2018-44749

(540)

TOVO[®]
Live The Life You Want

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.7

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT
THÔNG MINH TOVO (VN)
Lô GD3-12 cụm công nghiệp Ngọc Hồi,
xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ăng ten thu phát sóng vô tuyến; máy thu thanh và thu hình; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; màn hình điện tử hiển thị chữ số; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; loa; màn hình [phần cứng máy vi tính]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ thu phát sóng; màn hình video.

(210) 4-2018-44750

(540)


ALEXCUI
PHOTOGRAPHY

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3

(591) Xám, đen, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ
QUẢNG CÁO ALEX CUI (VN)
682/14 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; dịch vụ trường quay; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44751**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1

(591) Đỏ, đen.

(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)

102/31 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo (trang phục).

(210) **4-2018-44752**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh dương, xanh lá, vàng, cam.

(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)

102/31 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo (trang phục).

(210) **4-2018-44753**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.5; 25.1.6; A26.11.8

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP NGỌC THANH (VN)

Số 30 phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu rượu, rượu vang, rượu rum, rượu uýt ki, rượu vodka, đồ uống có cồn (trừ bia).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44754**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3; A26.11.8;
26.4.2; A26.4.18; 26.7.25

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG
NGHỆ KIOVN (VN)

319C2 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn.

Nhóm 42: Lập trình máy tính.

(210) **4-2018-44755**

(540)

HEPA PLATIN

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
NAM HÀ (VN)

Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị
Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam
Định

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2018-44756**

(540)

HEPAPLATIM

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
NAM HÀ (VN)

Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị
Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam
Định

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44757**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.13.1; 5.5.1

(591) Đỏ, xanh, trắng, hồng, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN TRANG PHƯƠNG (VN)

P10 A1, tập thể Bệnh viện Giao thông Vận tải, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Hoa giả nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán: hoa giả, hoa nhân tạo, hoa giấy và các sản phẩm làm từ hoa giả để trang trí.

Nhóm 41: Tổ chức các khóa đào, tạo làm hoa giả, hoa nhân tạo và các sản phẩm từ hoa giả, hoa nhân tạo; tổ chức các buổi ngoại khóa với mục đích giáo dục, hướng dẫn làm hoa giả, hoa nhân tạo và các sản phẩm từ hoa giấy, hoa nhân tạo.

(210) **4-2018-44758**

(540)

GIMI

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH CẤP NTH (VN)

Số 39, đường Trần Khánh Dư, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-44759**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.3.3; 26.13.1; 26.3.1

(591) Trắng, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG (VN)

Số 28 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm sạch, mua bán đồ rau củ quả sạch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44760**

(220) 19.12.2018

(540)

CO CO Á

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG (VN)
Số 28 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê
Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

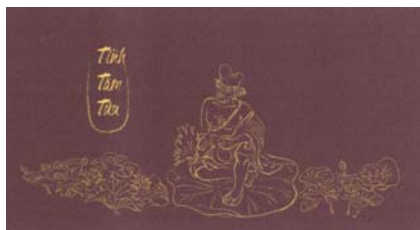
(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm sạch; mua bán đồ rau củ quả sạch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-44761**

(220) 19.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; 5.3.9; 5.3.11; 2.1.22; A2.1.16;
A2.1.17

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & SẢN
XUẤT TVA VIỆT NAM (VN)
Thôn Nguyệt Hạ, xã Yên Tân, huyện ý
Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2018-44762**

(220) 19.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 1.15.11; A2.3.16; 2.3.22

(591) Vàng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & SẢN
XUẤT TVA VIỆT NAM (VN)
Thôn Nguyệt Hạ, xã Yên Tân, huyện ý
Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(210) **4-2018-44763**

(220) 19.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; 5.3.9; A7.1.11; 7.1.24; 6.19.1

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & SẢN
XUẤT TVA VIỆT NAM (VN)
Thôn Nguyệt Hạ, xã Yên Tân, huyện ý
Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 33: Rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44764**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

VICWN

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-44765**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

XSAMTIN

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-44766**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

FISH PERSON

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường
Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố
Hà Nội

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2018-44767**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 3.9.1; A3.9.24;
26.4.2; 1.15.15; A26.11.8



(591) Xanh lá, xanh dương, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NAVIFEED (VN)

9/9 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2018-44768**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

THE SIMPLE
Tea & Coffee

(731) NGUYỄN ĐỨC THANH (VN)

Số 73 phố Dương Hòa, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán trà sữa, quán ăn vặt, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

(210) **4-2018-44769**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ FUWAH-HK (VN)

Lô MA5-2 đường số 4, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế), thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) **4-2018-44770**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.11.9

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ FUWAH-HK (VN)

Lô MA5-2 đường số 4, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế), thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44771**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.2

(591) Đỏ.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH
VỤ FUWAH-HK (VN)
Lô MA5-2 đường số 4, KCN Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế), thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) **4-2018-44772**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.8; 3.1.16; 25.1.6; 26.4.2

(591) Đen, xám.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH
VỤ FUWAH-HK (VN)
Lô MA5-2 đường số 4, KCN Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế), thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) **4-2018-44774**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.7.6; 7.11.10; 26.11.3;
A26.11.12

(591) Trắng, xanh đen, vàng đỏ.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NAM STAR
(VN)
Số 81, khu TT ô tô 8, xã Vĩnh Quỳnh,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp và thủy lợi; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải: các dịch vụ liên quan đến việc cho thuê phương tiện vận chuyển (cho thuê xe ô tô); các dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ (vận tải bằng ô tô); các dịch vụ vận tải hành khách đường bộ (vận tải khách theo hợp đồng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44776**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHIP CHIP FOOD VIỆT NAM (VN)
67/51 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (chủ yếu phục vụ bánh mì); quán cà phê.

(210) **4-2018-44777**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; A3.7.25; 26.1.2; A26.1.18; 26.4.2; 8.1.1

(591) Nâu, vàng, trắng, đỏ, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH CHIP CHIP FOOD VIỆT NAM (VN)
67/51 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (chủ yếu phục vụ bánh mì); quán cà phê.

(210) **4-2018-44778**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; 5.3.11; A5.3.14; 1.15.14

(591) Xanh lá cây, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ LỌC MIỀN NAM (VN)
472/25/13 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; phụ kiện của thiết bị lọc nước như: lõi lọc, màng lọc, vỏ màng lọc, vải lọc, bình lọc.

(210) **4-2018-44780**

(540)

STEP BY STEP

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) LÊ VĨNH SƠN (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; sữa, chế phẩm sữa; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mút ước, mút quả ước; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Ngũ cốc và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đường, mật ong, nước mật đường, dấm, nước xốt (gia vị); gia vị; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 31: Ngũ cốc chưa chế biến; rau, củ và quả tươi; thảo mộc tươi; động vật sống; nấm cục tươi và nấm tươi.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ ăn, đồ uống, sữa, bím, đồ dùng học tập, khăn mặt, sữa tắm, xe tập đi, xe nôi cũi, máy cắt tóc, máy rửa bình sữa.

(210) **4-2018-44781**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MILCARE

(731) LÊ VĨNH SƠN (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; sữa, chế phẩm sữa; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mút ước, mút quả ước; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Ngũ cốc và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đường, mật ong, nước mật đường, dấm, nước xốt (gia vị); gia vị; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 31: Ngũ cốc chưa chế biến; rau, củ và quả tươi; thảo mộc tươi; động vật sống; nấm cục tươi và nấm tươi.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ ăn, đồ uống, sữa, bím, đồ dùng học tập, khăn mặt, sữa tắm, xe tập đi, xe nôi cũi, máy cắt tóc, máy rửa bình sữa.

(210) **4-2018-44782**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ĐÔI TAY NHỎ

(731) **LÊ VĨNH SƠN (VN)**

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; sữa, chế phẩm sữa; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mút ước, mút quả ước; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Ngũ cốc và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đường, mật ong, nước mật đường, dấm, nước xốt (gia vị); gia vị; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 31: Ngũ cốc chưa chế biến; rau, củ và quả tươi; thảo mộc tươi; động vật sống; nấm cục tươi và nấm tươi.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ ăn, đồ uống, sữa, bím, đồ dùng học tập, khăn mặt, sữa tắm, xe tập đi, xe nôi cũ, máy cắt tóc, máy rửa bình sữa.

(210) **4-2018-44783**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BÀN CHÂN XINH

(731) **LÊ VĨNH SƠN (VN)**

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; sữa, chế phẩm sữa; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mút ước, mút quả ước; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Ngũ cốc và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đường, mật ong, nước mật đường, dấm, nước xốt (gia vị); gia vị; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 31: Ngũ cốc chưa chế biến; rau, củ và quả tươi; thảo mộc tươi; động vật sống; nấm cục tươi và nấm tươi.

Nhóm 32: Nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị kinh doanh đồ ăn, đồ uống, sữa, bím, đồ dùng học tập, khăn mặt, sữa tắm, xe tập đi, xe nôi cũ, máy cắt tóc, máy rửa bình sữa.

(210) **4-2018-44784**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN NHIÊN ĐÔNG Y GIA TRUYỀN (VN)



Số nhà 16 ngách 8, ngõ 129 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-44786**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) NGUYỄN ANH DŨNG (VN)

P401-D17 khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen; vòi; chậu rửa; bồn cầu.

(210) **4-2018-44787**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 10.5.15; 26.13.1; 26.4.1; A26.4.18

(591) Đen, vàng, nâu, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LUCKY BEAUTY (VN)

Số 149 Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44788**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) PHAN CHÂU TÁ (VN)

Số 1, đường 31B, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo: đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44789**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

PALONOS

(731) CADILA PHARMACEUTICALS LTD (IN)

"Cadila Corporate Campus", Sarkhej-Dholka Road, Bhat, Ahmedabad - 382 210, Gujarat, India.

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-44790**

(220) 19.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A26.11.7

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHEN MIN (VN)

Số 17 đường 21 khu dân cư Phước Kiển, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); phấn trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, sức khỏe; thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; dây thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-44791**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; A26.11.8

(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt.

(731) HOÀNG QUỐC THANH (VN)

87/62/70A Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 03: Nhang (hương).

Nhóm 35: Mua bán nhang (hương).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44792**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.7; 7.3.1; 7.3.3; 26.4.9

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
M GROUP (VN)

36 đường 332 Phạm Hùng, phường 5,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải, dịch vụ vận tải, thuê phương tiện vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-44793**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, vàng, đỏ, cam, đen.

(731) NGUYỄN VĂN TIỆP (VN)

Ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú
Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 39: Dịch vụ kinh doanh lữ hành du lịch nội địa và quốc tế; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh khách sạn lưu trú; dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ kinh doanh quán nước giải khát.

(210) **4-2018-44794**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; A5.3.13; A5.3.14

(731) NGUYỄN MINH KHA (VN)

172/91 An Dương Vương, phường 16,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm tươi sống; thực phẩm đã qua chế biến, các mặt hàng nông sản, thủy hải sản; xuất nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44797**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ARIYING

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ARIYING
(VN)

E19/6 tổ 19, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (ampli), loa; máy đọc đĩa com-pắc, máy hát karaoke;
máy thu hình (tivi); máy vi tính.

(210) **4-2018-44798**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A24.15.11; 26.5.1; 26.15.15; 26.5.4;
26.5.3; 26.15.11

(731) ZHEJIANG BENYU TOOLS CO., LTD.
(CN)

No. 188, Haichang Road, Taizhou City,
Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; máy khoan; máy cưa; máy cắt, máy mài
góc, búa điện.

(210) **4-2018-44800**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TAKI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
TAKI VIỆT NAM (VN)

Số 4, ngách 3 ngõ 80 Nhân Hòa, phường
Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; gia sư; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi
(giáo dục hoặc giải trí); sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44801**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Vàng trên nền, xanh lá.

(731) NGUYỄN QUANG THẮNG (VN)

Tổ 25, cụm 3, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-44802**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

EIGHTH MAKER

(731) Rothbury Wines Pty Ltd (AU)

Level 8, 161 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-44803**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.9.15; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6; 25.1.25

(591) Đỏ, đỏ hồng, đỏ thẫm, vàng, xám, xanh dương, xanh ngọc, ghi đậm, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG VỄ (VN)

Xóm 2, thôn Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44804**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.15; 5.7.3; 5.13.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh lá, trắng, đỏ cam.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP XUÂN TRƯỜNG (VN)

Xóm 1, thôn Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-44805**

(540)

TEKCOM

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TEKCOM (VN)

Lô M1, M2, M7, M8 đường N2, N3 KCN Nam Tân Uyên mở rộng, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; gỗ ván thùng; tấm gỗ lát sàn, ván gỗ; ván cốt pha; thanh gỗ để ốp tường; nhà gỗ tạm; gỗ xẻ; gỗ làm khuôn; gỗ dán; rui mè [cấu kiện lắp ghép của nhà bằng gỗ]; gỗ thành phẩm; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; vật liệu lát bằng gỗ; gỗ bán thành phẩm; lớp gỗ dán bề mặt (veneers); tấm giấy bồi [làm từ bột gỗ] dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; thang bằng gỗ.

Nhóm 22: Phôi gỗ/vỏ bào gỗ.

Nhóm 31: Gỗ thô; gỗ cây chưa xử lý.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gỗ xây dựng, gỗ ván thùng, tấm gỗ lát sàn, ván gỗ, ván cốt pha, thanh gỗ để ốp tường, nhà gỗ tạm, gỗ xẻ, gỗ làm khuôn, gỗ dán, rui mè [cấu kiện lắp ghép của nhà bằng gỗ], gỗ thành phẩm, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình, vật liệu lát bằng gỗ, gỗ bán thành phẩm, lớp gỗ dán bề mặt, tấm giấy bồi [làm từ bột gỗ] dùng cho xây dựng, gỗ thơm, khung giường [bằng gỗ], đồ gỗ mỹ thuật, vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc, thang bằng gỗ, ván cong bằng gỗ, dải bằng gỗ, mảnh làm từ những thanh gỗ kết lại [đồ đạc], phôi gỗ/vỏ bào gỗ, sợi gỗ, gỗ thô, gỗ cây chưa xử lý, vỏ bào gỗ dùng để sản xuất bột gỗ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công gỗ; dịch vụ đốn gỗ và xẻ gỗ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44806**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; 26.7.25; A26.3.5; 26.3.23;
A24.15.11; 26.1.1; A26.11.9

(591) Xanh dương, cam vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TEKCOM (VN)
Lô M1, M2, M7, M8 đường N2, N3
KCN Nam Tân Uyên mở rộng, xã Hội
Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; gỗ ván thùng; tấm gỗ lát sàn; ván gỗ; ván cốt pha; thanh gỗ để ốp tường; nhà gỗ tạm; gỗ xẻ; gỗ làm khuôn; gỗ dán; rui mè [cấu kiện lắp ghép của nhà bằng gỗ]; gỗ thành phẩm, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; vật liệu lát bằng gỗ; gỗ bán thành phẩm; lớp gỗ dán bề mặt (veneers); tấm giấy bồi [làm từ bột gỗ] dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; thang bằng gỗ.

Nhóm 22: Phôi gỗ/vỏ bào gỗ.

Nhóm 31: Gỗ thô; gỗ cây chưa xử lý.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gỗ xây dựng, gỗ ván thùng, tấm gỗ lát sàn, ván gỗ, ván cốt pha, thanh gỗ để ốp tường, nhà gỗ tạm, gỗ xẻ, gỗ làm khuôn; gỗ dán, rui mè [cấu kiện lắp ghép của nhà bằng gỗ], gỗ thành phẩm, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình, vật liệu lát bằng gỗ, gỗ bán thành phẩm, lớp gỗ dán bề mặt, tấm giấy bồi [làm từ bột gỗ] dùng cho xây dựng, gỗ thơm, khung giường [bằng gỗ], đồ gỗ mỹ thuật, vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc, thang bằng gỗ, ván cong bằng gỗ, dải băng gỗ, mảnh làm từ những thanh gỗ kết lại [đồ đạc], phôi gỗ/vỏ bào gỗ, sợi gỗ, gỗ thô, gỗ cây chưa xử lý, vỏ bào gỗ dùng để sản xuất bột gỗ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công gỗ; dịch vụ đốn gỗ và xẻ gỗ.

(210) **4-2018-44807**

(540)

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP
(VN)
Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê
Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực

tuyến; vận chuyển hành khách; nhận và giao bưu kiện, hàng hóa và cung cấp dịch vụ vận tải và thông tin du lịch qua thiết bị viễn thông di động; cung cấp thông tin về các dịch vụ vận chuyển và đặt chỗ cho các dịch vụ vận chuyển và sắp xếp chuyến du lịch thông qua một trang web; cho thuê xe; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ giao đồ ăn; dịch vụ giao hàng; hãng du lịch [trừ việc giữ chỗ khách sạn nhà trọ].

Nhóm 42: Cung cấp một trang mạng có thông tin chuyên về dịch vụ vận tải và đặt chỗ cho các dịch vụ vận tải; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không thể tải xuống liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ vận tải, điều phối xe cho khách hàng, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm có thể tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành có thể tải về trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để bảo mật dữ liệu điện tử.

(210) **4-2018-44808**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP
(VN)

beBike

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; nhận và giao bưu kiện, hàng hóa và cung cấp dịch vụ vận tải và thông tin du lịch qua thiết bị viễn thông di động; cung cấp thông tin về các dịch vụ vận chuyển và đặt chỗ cho các dịch vụ vận chuyển và sắp xếp chuyến du lịch thông qua một trang web; cho thuê xe; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ giao đồ ăn; dịch vụ giao hàng; hãng du lịch [trừ việc giữ chỗ khách sạn nhà trọ].

Nhóm 42: Cung cấp một trang mạng có thông tin chuyên về dịch vụ vận tải và đặt chỗ cho các dịch vụ vận tải; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không thể tải xuống liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ vận tải, điều phối xe cho khách hàng, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm có thể tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành có thể tải về trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để bảo mật dữ liệu điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44809**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

bePremium

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP
(VN)

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; nhận và giao bưu kiện, hàng hóa và cung cấp dịch vụ vận tải và thông tin du lịch qua thiết bị viễn thông di động; cung cấp thông tin về các dịch vụ vận chuyển và đặt chỗ cho các dịch vụ vận chuyển và sắp xếp chuyến du lịch thông qua một trang web; cho thuê xe; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ giao đồ ăn; dịch vụ giao hàng; hãng du lịch [trừ việc giữ chỗ khách sạn nhà trọ].

Nhóm 42: Cung cấp một trang mạng có thông tin chuyên về dịch vụ vận tải và đặt chỗ cho các dịch vụ vận tải; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không thể tải xuống liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ vận tải, điều phối xe cho khách hàng, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm có thể tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành có thể tải về trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để bảo mật dữ liệu điện tử.

(210) **4-2018-44810**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beTaxi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP
(VN)

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; nhận và giao bưu kiện, hàng hóa và cung cấp dịch vụ vận tải và thông tin du lịch qua thiết bị viễn thông di động; cung cấp thông tin về các dịch vụ vận chuyển và đặt chỗ cho các dịch vụ vận chuyển và sắp xếp chuyến du lịch thông qua một trang web; cho thuê xe; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ giao đồ ăn; dịch vụ giao hàng; hãng du lịch [trừ việc giữ chỗ khách sạn nhà trọ].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 42: Cung cấp một trang mạng có thông tin chuyên về dịch vụ vận tải và đặt chỗ cho các dịch vụ vận tải; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không thể tải xuống liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ vận tải, điều phối xe cho khách hàng, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm có thể tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành có thể tải về trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để bảo mật dữ liệu điện tử.

(210) **4-2018-44811**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

beVan

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; nhận và giao bưu kiện, hàng hóa và cung cấp dịch vụ vận tải và thông tin du lịch qua thiết bị viễn thông di động; cung cấp thông tin về các dịch vụ vận chuyển và đặt chỗ cho các dịch vụ vận chuyển và sắp xếp chuyến du lịch thông qua một trang web; cho thuê xe; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ giao đồ ăn; dịch vụ giao hàng; hãng du lịch [trừ việc giữ chỗ khách sạn nhà trọ].

Nhóm 42: Cung cấp một trang mạng có thông tin chuyên về dịch vụ vận tải và đặt chỗ cho các dịch vụ vận tải; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không thể tải xuống liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ vận tải, điều phối xe cho khách hàng, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm có thể tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành có thể tải về trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để bảo mật dữ liệu điện tử.

(210) **4-2018-44812**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

beBoat

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

- (511) Nhóm 39: Vận tải, dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; nhận và giao bưu kiện, hàng hóa và cung cấp dịch vụ vận tải và những thông tin du lịch qua thiết bị viễn thông di động, cung cấp thông tin về các dịch vụ vận chuyển và đặt chỗ cho các dịch vụ vận chuyển và sắp xếp chuyến du lịch thông qua một trang web; cho thuê xe; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao đồ ăn; dịch vụ giao hàng; hãng du lịch [trừ việc giữ chỗ khách sạn nhà trọ]

Nhóm 42: Cung cấp một trang mạng có thông tin chuyên về dịch vụ vận tải và đặt chỗ cho các dịch vụ vận tải; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không thể tải xuống liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ vận tải, điều phối xe cho khách hàng, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm có thể tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành có thể tải về trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để bảo mật dữ liệu điện tử.

(210) **4-2018-44813**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

beFood

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

- (511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin về dịch vụ giao hàng và đăng ký trước (giữ chỗ) cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web; vận tải; giao đồ ăn (thực phẩm); giao hàng nhanh bằng các phương tiện đi lại (xe cộ); dịch vụ giao hàng; cung cấp thông tin và theo dõi kiểm tra thông tin cho các bên thứ ba về tình trạng thu gom và chuyển phát thông qua truy cập Internet và điện thoại.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt đồ ăn hoặc đồ uống trực tuyến.

(210) **4-2018-44814**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

beEat

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin về dịch vụ giao hàng và đăng ký trước (giữ chỗ) cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web; vận tải; giao đồ ăn (thực phẩm); giao hàng nhanh bằng các phương tiện đi lại (xe cộ); dịch vụ giao hàng; cung cấp thông tin và theo dõi kiểm tra thông tin cho các bên thứ ba về tình trạng thu gom và chuyển phát thông qua truy cập internet và điện thoại.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt đồ ăn hoặc đồ uống trực tuyến.

(210) **4-2018-44815**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

beMeal

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin về dịch vụ giao hàng và đăng ký trước (giữ chỗ) cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web; vận tải; giao đồ ăn (thực phẩm); giao hàng nhanh bằng các phương tiện đi lại (xe cộ); dịch vụ giao hàng; cung cấp thông tin và theo dõi kiểm tra thông tin cho các bên thứ ba về tình trạng thu gom và chuyển phát thông qua truy cập Internet và điện thoại.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt đồ ăn hoặc đồ uống trực tuyến.

(210) **4-2018-44816**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

beKitchen

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin về dịch vụ giao hàng và đăng ký trước (giữ chỗ) cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web; vận tải; giao đồ ăn (thực phẩm); giao hàng nhanh bằng các phương tiện đi lại (xe cộ); dịch vụ giao hàng; cung cấp thông tin và theo dõi kiểm tra thông tin cho các bên thứ ba về tình trạng thu gom và chuyển phát thông qua truy cập internet và điện thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt đồ ăn hoặc đồ uống trực tuyến.

(210) **4-2018-44817**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beExpress

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ bốc dỡ; đóng gói hàng hóa.

(210) **4-2018-44818**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beDelivery

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ bốc dỡ; đóng gói hàng hóa.

(210) **4-2018-44819**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beLogistic

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ bốc dỡ; hậu cần vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44820**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beTruck

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hàng hóa, dịch vụ giao hàng; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thủ tín; dịch vụ bốc dỡ; đóng gói hàng hóa.

(210) **4-2018-44821**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beMed

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị y tế, máy móc dụng cụ ngành y tế, các sản phẩm phục vụ ngành y; mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược, y tế và thú y, vật liệu băng bó (dùng trong y tế).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh tại phòng khám đa khoa; tư vấn sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2018-44822**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beDoctor

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

Tầng 16, Tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị y tế, máy móc dụng cụ ngành y tế, các sản phẩm phục vụ ngành y; mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược, y tế và thú y, vật liệu băng bó (dùng trong y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh tại phòng khám đa khoa; tư vấn sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2018-44823**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beClinic

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

Tầng 16, Tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị y tế, máy móc dụng cụ ngành y tế, các sản phẩm phục vụ ngành y; mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược, y tế trà thú y, vật liệu băng bó (dùng trong y tế).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh tại phòng khám đa khoa; tư vấn sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2018-44824**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beMart

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

Tầng 16, Tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, bán hàng theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, dịch vụ kinh doanh siêu thị cho các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả da, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, bột giặt, chất tẩy rửa và vệ sinh, văn phòng phẩm, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé.

(210) **4-2018-44825**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beGrocery

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, bán hàng theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, dịch vụ kinh doanh siêu thị cho các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả da, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, bột giặt, chất tẩy rửa và vệ sinh, văn phòng phẩm, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, tủ vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, muống, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé.

(210) **4-2018-44826**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beTravel

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; tổ chức các chuyến đi; hãng du lịch [trừ việc giữ chỗ khách sạn nhà trọ]; cho thuê xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44827**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beStay

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng khách sạn trực tuyến; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-44828**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beLife

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ giáo dục và đào tạo lĩnh vực thẩm mỹ bao gồm dạy yoga, dạy nhảy và thể dục thẩm mỹ; phòng tập thể hình; phòng tập thể dục thẩm mỹ; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ giải trí.

Nhóm 44: Tư vấn lối sống (y tế); dịch vụ tư vấn liên quan đến sức khỏe; dịch vụ tư vấn tâm lý; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa; dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

(210) **4-2018-44829**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

beFit

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ giáo dục và đào tạo lĩnh vực thẩm mỹ bao gồm dạy yoga, dạy nhảy và thể dục thẩm mỹ; phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

tập thể hình; phòng tập thể dục thẩm mỹ; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ giải trí.

Nhóm 44: Tư vấn lối sống (y tế); dịch vụ tư vấn liên quan đến sức khỏe; dịch vụ tư vấn tâm lý; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa; dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

(210) **4-2018-44830**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

beFinance

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, ngân hàng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ thanh toán trên môi trường internet thông qua ứng dụng điện tử; dịch vụ ví điện tử.

(210) **4-2018-44831**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

bePay

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, ngân hàng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ thanh toán trên môi trường internet thông qua ứng dụng điện tử; dịch vụ ví điện tử.

(210) **4-2018-44832**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

beMoney

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, ngân hàng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ thanh toán trên môi trường internet thông qua ứng dụng điện tử; dịch vụ ví điện tử.

(210) **4-2018-44833**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

beBank

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, ngân hàng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ thanh toán trên môi trường internet thông qua ứng dụng điện tử; dịch vụ ví điện tử.

(210) **4-2018-44834**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)

beLoyalty

Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng); phát hành, xử lý và quản lý thẻ khách hàng thân thiết; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại.

(210) **4-2018-44835**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)


bePoint


Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng); phát hành, xử lý và quản lý thẻ khách hàng thân thiết; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44836**
- (540)
- 
- (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(531) 26.4.2; 26.11.2; A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)
Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (511) Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ cung cấp cho thuê phương tiện vận tải thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; nhận và giao bưu kiện, hàng hóa và cung cấp dịch vụ vận tải và thông tin du lịch qua thiết bị viễn thông di động; cung cấp thông tin về các dịch vụ vận chuyển và đặt chỗ cho các dịch vụ vận chuyển và sắp xếp chuyến du lịch thông qua một trang web; cho thuê xe; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ giao đồ ăn; hậu cần vận tải; hãng du lịch [trừ việc giữ chỗ khách sạn nhà trọ].

- (210) **4-2018-44837**
- (540)
- 
- (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(531) 26.4.2; 26.11.2; A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BE GROUP (VN)
Tầng 16, tòa nhà Sai Gon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng); phát hành, xử lý và quản lý thẻ khách hàng thân thiết; thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); xuất nhập khẩu, phân phối, bán hàng theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet, dịch vụ kinh doanh siêu thị cho các sản phẩm gồm sữa, sản phẩm sữa, trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả gia, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, bột giặt, chất tẩy rửa và vệ sinh, văn phòng phẩm, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, muống, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn, đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ

đụng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé, trang thiết bị y tế, máy móc dụng cụ ngành y tế, các sản phẩm phục vụ ngành y, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược, y tế và thú y, vật liệu băng bó (đùng trong y tế).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, ngân hàng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ thanh toán trên môi trường internet thông qua ứng dụng điện tử; dịch vụ ví điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ giáo dục và đào tạo lĩnh vực thẩm mỹ bao gồm dạy yoga, dạy nhảy và thể dục thẩm mỹ; phòng tập thể hình; phòng tập thể dục thẩm mỹ; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Cung cấp một trang mạng có thông tin chuyên về dịch vụ vận tải và đặt chỗ cho các dịch vụ vận tải; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không thể tải xuống liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ vận tải, điều phối xe cho khách hàng, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi xe cộ có động cơ tới khách hàng; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm có thể tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành có thể tải về trực tuyến cho máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để bảo mật dữ liệu điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt đồ ăn hoặc đồ uống trực tuyến; dịch vụ đặt phòng khách sạn trực tuyến; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe và chăm sóc sức khỏe trực tuyến; tư vấn sức khỏe; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh tại phòng khám đa khoa; tư vấn lối sống (y tế); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn tâm lý; dịch vụ thông tin liên quan đến chăm sóc sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2018-44838**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

POZADERMA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44839**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bội, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

POCOZOLE

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44840**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN LỘC XUÂN (VN)

Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

KINGSAGRO

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp, phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; hóa chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

(210) **4-2018-44841**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN LỘC XUÂN (VN)

Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

KINGSPRING

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; hóa chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

(210) **4-2018-44842** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
PHARMIPRILS
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44843** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
PHARHISTINE
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44844** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
PHARBACIPRO
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44845**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

FAGLUCOMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44846**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PHABEBRAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44847**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019


(540)


BEBRATINE


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44853** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu,
Seoul, 150-721, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ da; thiết bị trị liệu kích thích làn da; thiết bị và dụng cụ để cải thiện làn da sử dụng đèn đi-ốt phát quang [đèn LED]; thiết bị thẩm mỹ đa tần số cao; dụng cụ đo da chạy điện cho mục đích thẩm mỹ; thiết bị chẩn đoán da, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị thẩm mỹ để làm sáng da; thiết bị xóa nếp nhăn trên da.
-

- (210) **4-2018-44854** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (531) 11.3.18; 25.7.17
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
DỊCH VỤ GIA HÂN (VN)
Tổ 27 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân,
thành phố Hải Phòng
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuyên món lẩu.
-

- (210) **4-2018-44856** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
VÀ CÔNG NGHỆ VIETTIME (VN)
98 Đông Trì, phường Trần Phú, thành
phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
- (511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa: tã quần, tã dán, khăn giấy ướt, khăn giấy khô, băng vệ sinh, cốc giấy, tấm bông, bình sữa, khăn vải, đĩa ăn dùng một lần, hộp đựng cơm dùng một lần, gang tay dùng một lần, túi bọc thực phẩm, hộp đựng thực phẩm, màng bọc thực phẩm, giấy bạc nướng, miếng bông tẩy trang.
-

- (210) **4-2018-44857** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (731) GENERATOR NPD LIMITED (GB)
Unit 5, Deeside Point, Zone 3 Deeside
Industrial Park, Deeside, Clwyd CH5
2UA, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ba lô du lịch; túi du lịch; túi đựng phụ kiện; ba lô đựng được các túi đựng nước; ba lô chống nước và túi chống nước; túi đựng thư; túi đeo bụng và bao đeo bụng.

(210) **4-2018-44859**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỮ HOÀNG
SẮC ĐẸP (VN)

Lầu 2, tòa nhà MH, số 728-730 Võ Văn
Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

ROSANAS

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44860**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO
THỜI TRANG (VN)

30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

OKCHAT

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

(210) **4-2018-44861**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A24.15.7

(591) Đen, xanh dương, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O.C. M.G (VN)

32 đường số 5, ấp 4, xã Bình Hưng,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

iLUVK

(511) Nhóm 16: Cuốn sách nhỏ; truyện tranh; tạp chí [định kỳ]; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại, hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tin và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; sản xuất phim trên băng hình; sản xuất phim video, hãng phim truyền hình; sản xuất các chương trình biểu diễn; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là việc cung cấp sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác.

(210) **4-2018-44862**

(540)

The logo for Tropicana, featuring the word "Tropicana" in a bold, green, sans-serif font. The letter 'i' in "Tropicana" has a small orange dot above it, resembling a drop of juice.

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15

(591) Xanh lá cây, vàng, cam.

(731) TROPICANA PRODUCTS, INC. (US)
1001 13th Avenue E, Bradenton, Florida
34208, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây và đồ uống làm từ nước ép trái cây.

(210) **4-2018-44863**

(540)

The logo for Phuc Tan, featuring the letters "PT" in a large, bold, blue, sans-serif font. Below "PT" is the text "PHUC TAN" in a smaller, bold, blue, sans-serif font.

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh.

(731) HÀ MỸ HƯỜNG (VN)
Số 8 Hàng Mành, phường Hàng Gai,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Xốp cách nhiệt dùng trong xây dựng; xốp cách điện dùng trong xây dựng.

Nhóm 19: Tấm lát sàn bằng chất dẻo; tấm ván sàn gỗ; tấm lát sàn không bằng kim loại.

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo; thảm dây trải sàn; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; tấm phủ sàn bằng chất dẻo.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể là: xốp cách nhiệt và xốp cách điện dùng trong xây

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

dụng, tấm lát sàn bằng chất dẻo, tấm ván sàn gỗ, tấm lát sàn không bằng kim loại, thảm cỏ nhân tạo, thảm dày trải sàn, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, tấm phủ sàn bằng chất dẻo.

(210) **4-2018-44864**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 1.15.15; A5.3.13; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh da trời.

(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ GAY CAO SƠN
(VN)

Xã Cao Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Chè tươi.

(210) **4-2018-44865**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; 5.7.2; 26.1.1; 26.11.3; A26.1.18

(591) Xanh, vàng trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ LÀNG NGHỀ QUY
CHÍNH (VN)

Xã Văn Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Miến gạo; bún gạo; bánh đa.

(210) **4-2018-44867**

(540)

KIPPY

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU CAO BẰNG (VN)

Số 26, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí; vòi tắm hoa sen các loại; bồn rửa; chậu rửa tay; bệ đỡ chậu rửa mặt; bồn tắm; bệ xí vệ sinh; bình xả nước toa lét; bệ tiểu nữ; bệ tiểu nam; thiết bị phòng tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Gạch men.

Nhóm 20: Giường ngủ; tủ đựng quần áo; gối; đệm (nệm).

Nhóm 24: Ga trải giường; tấm phủ giường; chăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44868**

(540)

DUY TAN
Saigon Artisan

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Vàng nhạt, đen.

(731) PHẠM THỊ KIM THU (VN)

Số 1653/1 đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, phân phối (không bao gồm vận chuyển): muông, nĩa, dao, trà lá, cà phê gói, quà lưu niệm (bưu thiếp, nam châm), túi xách, bóp, ví, cặp, ba lô, giỏ, túi xách, áo thun, khăn choàng, quạt tre, gối, bao gối, vòng, dây chuyền, bông tai, trâm cài đầu.

(210) **4-2018-44869**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1

(591) Hồng, vàng, cam, tím, xám.

(731) CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

60 Paya Lebar Road #08-43 Paya Lebar Square Singapore 409051

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục.

(210) **4-2018-44870**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh lam, trắng, đen, xanh da trời.

(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN HÀ NỘI (VN)


Số 160 Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Kiểm định chất lượng đào tạo; giáo dục đào tạo; đào tạo thực hành; cung cấp thông tin giáo dục; tổ chức thi kiểm tra và cấp chứng chỉ nghề.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44871** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) JUMBO TECHNOLOGY CO., LTD.
(TW)
5F.-6, 5F.-8, 6F.-1, 6F.-2, No.210,
Gongyecyu 38th Rd., Shitun Dist.,
Taichung City, Taiwan
RANDOM PAY
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 09: Cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.
-

- (210) **4-2018-44872** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CHENGDU WESTHOUSE
INTERACTIVE ENTERTAINMENT
CO., LTD. (CN)
3F, Suite A, Technology Fortune Center,
Building 5, Incubation Park, Tianfu
Road, Chengdu Hi-Tech Industrial
Development Zone, Chengdu, Sichuan,
China
Eastward Legends: The Emphyrean
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được, cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức quay giải xổ số.
-

- (210) **4-2018-44873** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 3.2.1
(731) FOSHAN BASUNI MACHINE CO.,
LTD. (CN)
No. 125 F2 "National Torch Program
Foshan Electronics Industry Base", Baini
Town, Sanshui District, Foshan City,
Guangdong Province, People's Republic
of China
BASUNI
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)
- 

- (511) Nhóm 07: Máy hồ vải; máy nhuộm; máy dùng cho công nghiệp dệt; máy ép láng; trục lăn của máy in; máy ép (máy dùng cho mục đích công nghiệp).
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44874**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.6; A25.7.7; 26.1.1; 1.15.23

(591) Đỏ, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TU VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG
THƯỜNG MẠI THUẬN VIỆT (VN)
38/47 Nguyễn Văn Vịnh, phường Hiệp
Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng; thiết kế trang trí nội và ngoại thất các công trình xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng công trình.

(210) **4-2018-44875**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.21; A5.7.23; A5.3.14

(591) Đỏ, trắng.

(731)

THẨM MỸ VIỆN GIA HÂN (VN)
38/47 Nguyễn Văn Vịnh, phường Hiệp
Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc da.

(210) **4-2018-44876**

(540)

BRANDT

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731)

GROUPE BRANDT (FR)
89/91 boulevard Franklin-Roosevelt,
92500 Rueil-Malmaison, France

(740)

Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cụ thể là: máy giặt và máy rửa bát đĩa, máy vắt khô quần áo; máy hút bụi chân không dùng điện; túi đựng rác có thể tháo ra của máy hút bụi; bộ lọc của máy hút bụi; vòi hút của máy hút bụi; bàn chải dùng cho máy hút bụi chân không; ống vòi của

máy hút bụi chân không; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy ép thực phẩm chạy điện cho mục đích gia dụng; máy ly tâm; máy đóng gói hàng chân không; máy trộn chạy điện; máy đập chạy điện; máy cắt; dao điện; dụng cụ mở hộp, dùng điện; bộ lọc hút (bộ phận của máy móc); máy trộn; máy chế biến thức ăn dùng điện; rô bốt làm bánh (rô bốt công nghiệp); máy nhào thực phẩm; dao kéo điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện cùng các thiết bị của chúng; máy tích hợp nhiều chức năng như: cắt, nạo, thái lát, nghiền, bóc vỏ, ép, xay, băm (dùng điện, cho mục đích gia dụng); máy khâu; kéo điện; máy dập nổi dùng điện; máy và thiết bị đánh bóng xi ván sàn dùng điện; máy bóc vỏ dùng điện; máy vắt; máy đánh sàn dùng điện; máy đánh giày dùng điện; máy sản xuất nước khoáng và nước ngọt; máy làm sạch thảm và thảm dày trải sàn; máy làm sạch bằng áp suất cao hoặc hơi nước; máy cơ điện và điện tử để chế biến thực phẩm, đồ uống; máy xay; cùng các bộ phận và phụ tùng cho tất cả các sản phẩm kể trên cụ thể là: các linh kiện thay thế và động cơ của các máy móc nêu trên.

Nhóm 08: Bàn là điện; bàn là hơi dùng điện; bàn là hơi dạng cầm tay; kẹp uốn tóc; bàn là điện để tạo kiểu tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); dao cạo điện; dao kéo; dao; đĩa và thìa; cùng các bộ phận thay thế cho các sản phẩm kể trên.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân và đo; cân dùng trong nhà bếp; cân trọng lượng dùng cho cá nhân; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; màn hình chiếu; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; đĩa vệ tinh; điện thoại; điện thoại thông minh; máy trả lời tự động; máy thu thanh trên xe ô tô; máy truyền phát điện thoại; bóng bán dẫn (điện tử); máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; radiô; kính xem phim; đồng hồ báo thức dạng máy thu thanh; hệ thống âm thanh có độ trung thực cao; máy quay đĩa; máy đọc đĩa CD; máy đọc đĩa DVD; đầu đĩa blu-ray (đầu đĩa để đọc các đĩa blu-ray, một loại đĩa có công suất lưu trữ lớn khi ghi nội dung độ phân giải cao); máy đọc đĩa MP3; máy ghi âm; máy ghi hình ảnh; bộ khuếch đại âm thanh; bộ chỉnh âm; loa; rạp chiếu phim tại nhà; thiết bị thu hình; màn hình của thiết bị thu hình; máy chiếu video; thiết bị điều khiển từ xa; máy ảnh (chụp ảnh); máy quay video; máy ghi băng video; thiết bị điện tử dùng để quản lý, sắp xếp và lưu trữ dữ liệu; máy đọc để viết chính tả; thiết bị nghe nhìn; bộ giải mã; thiết bị kiểm soát nhiệt; tấm pin mặt trời; thiết bị và dụng cụ xử lý dữ liệu; thiết bị ghi từ tính và thiết bị ghi kỹ thuật số; đĩa quang hoặc đĩa âm thanh; máy tính điện tử; thiết bị để xử lý dữ liệu và máy vi tính; tai nghe; phần mềm máy tính (chương trình ghi sẵn); USB dạng thanh; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị giám sát để nhận dữ liệu trên mạng máy tính toàn cầu; máy nghe nhạc đa phương tiện cầm tay; loa; khung ảnh trượt kỹ thuật số; pin điện; thẻ vi xử lý hoặc thẻ nhớ; bộ giải mã điện tử; màn hình chiếu; bộ điều biến; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị điều hướng cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); máy tính bảng điện tử; thiết bị điện tử kỹ thuật số di động và xách tay để cung cấp truy cập internet và gửi, nhận và lưu trữ các cuộc gọi điện thoại, fax, e-mail và các dữ liệu kỹ thuật số khác; thiết bị điện tử cầm tay để nhận, lưu trữ và/hoặc truyền tải dữ liệu và tin nhắn không dây; thiết bị điện tử cho phép người dùng theo dõi hoặc quản lý thông tin cá nhân.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị đốt nóng gia nhiệt; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị ướp lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; hệ thống và thiết bị thông gió (điều hoà không khí); hệ thống và thiết bị điều hoà không khí; hệ thống và thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị cung cấp nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bộ tản nhiệt, dùng điện; bơm nhiệt; nồi hơi (không phải bộ phận của máy); bộ cảm biến năng lượng mặt trời để sưởi ấm, đốt nóng; hệ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

thống thu năng lượng mặt trời để sưởi ấm, đốt nóng và thiết bị làm nóng; lò đốt bằng gỗ (thiết bị sưởi ấm, thiết bị đốt nóng); mỏ đèn xi; quạt điện; thiết bị hút ẩm; thiết bị giữ độ ẩm; máy và thiết bị làm sạch không khí; bếp nấu ăn, bề mặt của bếp nấu ăn; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; lò vi sóng; lò hơi; vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng); lò nướng bánh bằng điện; vỉ để nướng; lò nướng bánh mì kẹp giảm bông pho mát; chảo rán dùng điện; nồi chiên không dầu; thiết bị nấu nướng bằng hơi nước; bếp điện; máy làm bánh kẹp; thiết bị đun xốt hoặc phô mai; tủ lạnh; máy ướp lạnh; tủ rượu/hầm rượu, dùng điện; thiết bị sấy quần áo; thiết bị hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị đun nước; máy pha cà phê, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; máy sấy tóc; bồn rửa; khuôn bánh quế dùng điện; máy làm sữa chua dùng điện; thiết bị hâm nóng bình cho em bé dùng điện; nồi áp suất dùng điện; nồi cơm điện; nồi hấp dùng điện để nấu nướng; lò hâm thức ăn; lò sưởi (dùng trong nhà); chăn sưởi ấm không cho mục đích y tế; lò nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị kiểm soát nhiệt; thiết bị khử trùng; máy làm kem; cùng các bộ phận thay thế cho các sản phẩm kể trên.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng cho nhà bếp hoặc mục đích gia dụng cụ thể là: nồi áp suất không dùng điện, bình pha cà phê không dùng điện; bộ đồ nấu nướng; chảo để rán; chảo lớn; vung; khuôn (dụng cụ nhà bếp); dụng cụ ép thực phẩm (không dùng điện); lược; bọt biển; bàn chải; chổi; đồ chứa đựng bằng thủy tinh; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; đồ sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng; bàn chải điện; giàn phơi đồ giặt; giỏ đựng đồ để giặt cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2018-44877**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) PRINCE HOTELS, INC. (JP)
1-16-15, Minami-ikebukuro, Toshima-
ku, Tokyo Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-44878**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Prince Hotels

(731) PRINCE HOTELS, INC. (JP)
1-16-15, Minami-ikebukuro, Toshima-
ku, Tokyo Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44879**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(731) PRINCE HOTELS, INC. (JP)

1-16-15, Minami-ikebukuro, Toshima-ku, Tokyo Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-44880**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(731) INCHAWAY GLOBAL BERHAD (MY)

No. 9, 9-1 & 9-2, jalan pertama 2, pusat perdagangan danga utama, 81300 skudai malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung anbumin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung anginat dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung eazein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lanh; chất bổ sung ăn kiêng từ đầu hạt lanh; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lixithin dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; huyết thanh; chế phẩm vitamin [thực phẩm chức năng].

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè), ca cao; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa, đồ uống trên cơ sở sô cô la; mật ong; bánh kẹo; giấm.

Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các loại hàng hóa này; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; phân phát hàng mẫu; đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho người khác; giới thiệu sản phẩm; điều tra thương mại; thông tin thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44881**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY VĨNH CÁT (TNHH) (VN)

Số 39 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; ô tô tải; xe thể thao; xe điện.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ xây, lát; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ làm kín công trình.

(210) **4-2018-44882**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10

(591) Đỏ, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY VĨNH CÁT (TNHH) (VN)

Số 39 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; ô tô tải; xe thể thao; xe điện.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ xây, lát; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ làm kín công trình.

(210) **4-2018-44883**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10

(591) Đỏ, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY VĨNH CÁT (TNHH) (VN)

Số 39 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; ô tô tải; xe thể thao; xe điện.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ xây, lát; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ làm kín công trình.

(210) **4-2018-44884**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; 2.9.19; A11.3.3

(731) HOÀNG QUÝ HÙNG (VN)
Thôn Vĩnh Dương, xã Trấn Dương,
huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-44885**

(540)

JIAOMA

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) YE CHUNWEI (CN)
No 015 Shilong, Shilong Village,
Chatian Town, Longquan City, Lishui,
Zhejiang, China.

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; đai truyền cho máy móc; ổ trục [bộ phận của máy móc]; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; máy phát điện; bộ ngưng tụ khí; pít tông của ống giảm xóc [bộ phận của máy]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ điện và động cơ.)

(210) **4-2018-44889**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 3.9.1; A3.9.24; 24.9.1; A26.1.18;
18.3.23

(591) Xanh cô ban, xanh ngọc, vàng.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ
HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VN)
Phường Quỳnh Di, thị xã Hoàng Mai,
tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Hải sản đã được chế biến hoặc bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 31: Hải sản chưa qua chế biến.

(210) **4-2018-44892**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KINH DOANH NHÀ SÂN GA (VN)

191 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện; công tắc màn cửa.

(210) **4-2018-44893**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KAANSKY

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KINH DOANH NHÀ SÂN GA (VN)

191 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát; thiết bị báo động; chuông cửa màn hình; thiết bị chống trộm; điều khiển từ xa.

(210) **4-2018-44894**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 5.7.21; 5.7.14; 26.1.2; A26.1.18

(591) Tím, tím nhạt, đỏ, vàng, trắng ngà, trắng, xanh dương, xanh đen.

(731) HUỲNH THỊ NGỌC HẠNH (VN)

ấp Tam Sóc D2, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mút roi (mút mận) (dạng bánh kẹo).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44895**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.1.10

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XINDA VIỆT NAM (VN)

303 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý xuất nhập khẩu thùng rác, động cơ cho tàu thuyền, cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ, bộ điều khiển hơi dùng cho máy, động cơ điện và động cơ.

(210) **4-2018-44896**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 10.3.10; A10.3.13

(591) Tím, đỏ, trắng.

(731) LÊ VĂN DŨNG (VN)

51/24 Lê Quang Sung, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ; vali.

(210) **4-2018-44897**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; A3.13.24; A3.13.4; A5.3.13; 26.1.1


(591) Xanh lá cây, hồng, vàng, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BẢO ANH (VN)

Số 4/4/3/4 đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu khăn ướt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44900** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
- (300) 40-2018-0133886 27.09.2018 KR
(540)
- **INNOTREE**
- (531) 1.13.1; A1.13.15; A1.13.10; 14.1.13
(591) Tím, vàng, xanh lá cây.
(731) JLS CO., LTD. (KR)
229, Yeongdong-daero, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)
- (511) Nhóm 41: Học viện đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ thư viện điện tử; cung cấp nội dung hình ảnh/video trên một trang web trên internet cho mục đích giáo dục; cung cấp khóa học ngôn ngữ; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp các khóa học qua internet.
-

- (210) **4-2018-44903** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
- (540)
- KINNEORO**
- (731) THIỀU ĐĂNG HÙNG (VN)
Số nhà 17, ngõ 19, đường Hà Huy Tập,
khối phố 3, phường Nam Hà, thành phố
Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.
-

- (210) **4-2018-44904** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
- (540)
- Ohcheery**
- (731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU
TƯ PHÁT TRIỂN M.I.D (VN)
Số 280 Lê Trọng Tấn, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)
- (511) Nhóm 21: Bông tắm dạng lưới; bọt biển dùng để kỳ da; đồ dùng tẩy trang; bàn chải đánh răng.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44905**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; A26.11.13

(591) Đỏ, trắng.

(731) TỔNG HOÀNG HUY (VN)

A81 Tân Phong, phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; váy.

(210) **4-2018-44906**

(540)

BEIGE

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TÙNG (VN)

Số 85, lô C2, khu ĐTM Đại Kim Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; dao kéo; thìa; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa]; đĩa ăn.

Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; xoong hầm thịt; nồi nấu không dùng điện; bát đĩa bằng sành; chảo để rán; đĩa.

(210) **4-2018-44908**

(540)

Bảo Ngọc

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN M.I.D (VN)

Số 280 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

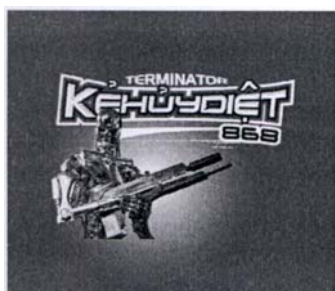
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Bông tắm dạng lưới; bọt biển dùng để kỳ da; đồ dùng tẩy trang; bàn chải đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44909**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.2; 4.5.4; 26.4.2

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(210) **4-2018-44910**

(540)

BA SỐ 666

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

(210) **4-2018-44911**

(540)

HAIONAL

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) ĐỖ VĂN HẢI (VN)

P412 Nhà B, Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

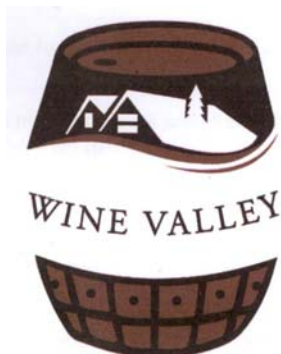
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44912**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 19.1.1; A19.1.6; 7.3.11; 5.1.1; A5.1.16

(591) Nâu, nâu đen, trắng.

(731) VŨ TRUNG THỊNH (VN)

61 An Bình, phường 3, thành phố Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ, lưu trú.

(210) **4-2018-44913**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.1.13; 21.1.17; A5.3.13; A5.3.15

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng, nâu, xanh
lam.

(731) ĐOÀN THỊ KIM HOA (VN)

58, khu phố 3, phường Tân Hưng Thuận,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44914**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.1.13; 21.1.17; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xám, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng,
nâu.

(731) ĐOÀN THỊ KIM HOA (VN)

58, khu phố 3, phường Tân Hưng Thuận,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44915**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.1.13; 21.1.17; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xám, trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, đen.

(731) ĐOÀN THỊ KIM HOA (VN)

58, khu phố 3, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44916**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.1.13; 21.1.17; A5.3.13; A5.3.15

(591) Đen, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) ĐOÀN THỊ KIM HOA (VN)

58, khu phố 3, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44917**

(540)

STAPPA COFFEE

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STEPPACAFE (VN)

1702-1704 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44918**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MYDUC WATER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI NƯỚC GIẢI KHÁT
TIỀN GIANG (VN)

Số 313, tỉnh lộ 865, ấp Mỹ Đức, xã Mỹ
Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền
Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước suối đóng chai; nước ép trái
cây; nước ngọt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu: đồ uống không
cồn, nước khoáng, nước suối đóng chai, nước ép trái cây, nước ngọt.

(210) **4-2018-44919**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THIẾT
KẾ NỘI THẤT PHÚ MỸ KHANG
(VN)

221 đường Bà Hom, phường 13, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát việc xây dựng công
trình; trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất.

(210) **4-2018-44920**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 18.1.21; 1.15.15; A18.7.25; 24.17.24;
26.5.1

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT TTS
(VN)

Phòng 030B, lầu 4 - tòa nhà Centec, 72 -
74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 06,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ trực tuyến về truyền dữ liệu; dịch vụ cổng thông tin điện tử; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng phần mềm, đặc biệt là dịch vụ web và dịch vụ đám mây; các dịch vụ viễn thông.

(210) **4-2018-44921**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 26.3.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh dương đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT TTS (VN)



Phòng 030B, lầu 4 - tòa nhà Centec, 72 - 74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Dung dịch làm mát động cơ xe ô tô, xe máy, tàu thủy, xe đầu kéo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, đại lý kí gửi: xe ô tô, phụ kiện xe ô tô, phụ kiện xe máy, dung dịch làm mát động cơ xe ô tô, xe máy, tàu thủy, xe đầu kéo.

(210) **4-2018-44922**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; 3.7.17; 26.5.4; 26.11.3; A26.11.8

(591) Xanh dương đen, cam, nâu đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT TTS (VN)



Phòng 030B, lầu 4 - tòa nhà Centec, 72 - 74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, đại lý kí gửi: xe ô tô, phụ kiện xe ô tô, phụ kiện xe máy, dung dịch làm mát động cơ xe ô tô, xe máy, tàu thủy, xe đầu kéo.

(210) **4-2018-44923**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC NHÀ QUỐC GIA (VN)

PARAMOUNT

Tầng 19, khu văn phòng, tòa nhà Indochina Park Tower, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

(210) **4-2018-44924**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

AMITTOP

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: chế phẩm trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ nấm bệnh cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ nấm bệnh hại cây trồng.

(210) **4-2018-44925**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

MICHEO

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là thuốc trừ cỏ.

(210) **4-2018-44926**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

TIL SỮA

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ nấm bệnh hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

(210) **4-2018-44927**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

PACLO

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

(210) **4-2018-44928**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

BA SỐ SÁU 666

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm: thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ nấm bệnh hại cây trồng.

(210) **4-2018-44929**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

LÉP VÀNG – LÉP ĐEN

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: chế phẩm trừ nấm bệnh vi khuẩn; thuốc trừ nấm bệnh cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ nấm bệnh hại cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44930**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

D'CONR CAT BẠC

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc
kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

(210) **4-2018-44931**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 3.1.14; 3.1.15; 1.15.15; A5.11.13;
26.1.1; A5.3.13

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; dược thảo; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Trứng; thịt tươi sống; thịt đã qua chế biến; gia cầm (gà) đã qua chế biến; cá đã
qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Gạo; bánh kẹo; gia vị; cà phê; trà; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước uống từ trái cây; nước đông trùng hạ thảo (đồ uống giải khát không dùng
cho mục đích y tế); nước suối; nước uống giải nhiệt; nước có ga; siro dùng để pha chế đồ
uống.

(210) **4-2018-44932**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

TINH VÔI-SẮT KHUẨN

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

(210) **4-2018-44933**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

BONSAI

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

(210) **4-2018-44934**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

VUỐT TAI THANH LONG

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

(210) **4-2018-44935**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

LACA BẠC SOTO

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44936** (220) 19.12.2018
(540) (441) 25.02.2019
- TRE THÁI SI-KA-LI MAX**
- (731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc
kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.
-

- (210) **4-2018-44937** (220) 19.12.2018
(540) (441) 25.02.2019
- D' TRUN**
- (731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 05: Rượu thuốc bao gồm: rượu thuốc đông trùng hạ thảo, rượu thuốc ngâm từ thực
vật, rượu thuốc ngâm từ động vật, rượu thuốc ngâm từ nông sản, rượu thuốc chiết xuất từ
nấm, rượu thuốc đông y.
-

- (210) **4-2018-44938** (220) 19.12.2018
(540) (441) 25.02.2019
- ĐÁP ORGANIC 20.48.0**
- (731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)
- (511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc
kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44939**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) ĐỖ VĂN HẢI (VN)

HAISOVIR

P412 nhà B, Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44940**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.3.1; A2.3.16



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN PHỐI HỒ KHANH (VN)

144/20/1/1 đường số 18, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; rượu cốc-tai; rượu gạo; rượu vang.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đồ uống có cồn, đồ uống được chưng cất, đồ uống hoa quả có cồn, rượu cốc-tai, rượu gạo, rượu vang, rượu, bia, nước ngọt, nước suối, cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở bia, đồ uống trên cơ sở rượu, phân bón, thực phẩm được chế biến sẵn, trái cây, trái cây đã qua sơ chế, bánh kẹo, thực phẩm trên cơ sở trái cây.

(210) **4-2018-44941**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; 26.7.25

(591) Vàng nâu, vàng nâu ánh bạc, ghi, xanh lá cây, xanh dương, hồng, đỏ.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHANG GIA LAND (VN)

Số 2 đường số 8, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hăng quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi, giải trí; dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ vũ trường.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-44943**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DAIKAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM
(VN)

89F Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương
Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-44944**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HALUKAST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM
(VN)

89F Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương
Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44945**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SIMEPRAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM
(VN)
89F Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương
Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-44946**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CARPROME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM
(VN)
89F Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương
Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-44947**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

UKEUU

(531) 26.11.3; A26.11.9

(731) DONGGUAN JIALAN ELECTRONICS
TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Area A, 2/F, Block E, No. 1, Keyuan
Road, Keyuan City, Tangxia Town,
Dongguan, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; điện thoại di động; tai nghe; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; ống nói.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44948**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 24.15.1; A24.15.7; A24.15.8

(731) DONGGUAN JIALAN ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)

Fineblue

Area A, 2/F, Block E, No. 1, Keyuan Road, Keyuan City, Tangxia Town, Dongguan, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; điện thoại di động; tai nghe; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; ống nói.

(210) **4-2018-44949**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) ĐỖ VĂN HẢI (VN)

P412 nhà B, Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

HAIGAST

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44950**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A8.5.3; 26.1.1; A26.1.18; 5.3.11

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, nâu đỏ, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV THỰC PHẨM VINH ĐÀ NẴNG (VN)



37/14 Đỗ Công Tường, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chả được làm từ thịt có thể ăn được ngay, đã được chế biến để tiêu dùng và bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44951**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HAIMARIN

(731) **ĐỖ VĂN HẢI (VN)**

P412 nhà B, Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44952**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HAIRICEP

(731) **ĐỖ VĂN HẢI (VN)**

P412 nhà B, Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44953**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HAIBISMUT

(731) **ĐỖ VĂN HẢI (VN)**

P412 nhà B, Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44954**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HAICARDIS

(731) **ĐỖ VĂN HẢI (VN)**

P412 nhà B, Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44955**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

HAITAMOL

(731) **ĐỖ VĂN HẢI (VN)**

P412 nhà B, Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44956**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

SOSOHAI

(731) **ĐỖ VĂN HẢI (VN)**

P412 nhà B, Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44957**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

HAISILY

(731) **ĐỖ VĂN HẢI (VN)**

P412 nhà B, Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44958**

(220) 19.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; 26.3.2



(731) **JIANG XUEMING (CN)**

No. 41 Huantang, Huyong Village, Dachen Town, Yiwu City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; tranh màu nước; tranh khắc; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; hình in bóc dán [đề can]; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung.

(210) **4-2018-44959**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

NEUROSAFE

(731) **ĐỖ VĂN HẢI (VN)**

P412 nhà B, Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44960**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HAIFAXAN

(731) **ĐỖ VĂN HẢI (VN)**

P412 nhà B, Hồ Đình, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44961**

(220) 19.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.1.4

(591) Vàng, đen.

(731) **NGUYỄN VĂN SỨ (VN)**


Tổ 13, ấp Hương Phước, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai


(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)


(511) Nhóm 07: Bánh mài [bộ phận của máy móc]; đĩa nỉ đánh bóng [bộ phận của máy móc]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; đá mài [bộ phận của máy móc]; đá cắt [bộ phận của máy móc]; dao kim cương cắt kính [bộ phận của máy].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, nhượng quyền thương mại các sản phẩm gồm: bánh mài [bộ phận của máy móc], đĩa nỉ đánh bóng [bộ phận của máy móc], lưỡi cắt [bộ phận của máy móc], đá mài [bộ phận của máy móc], đá cắt [bộ phận của máy móc], dao kim cương cắt kính [bộ phận của máy].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-44962** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A3.4.2; A3.4.24; 5.7.24
(731) KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 230, Sec. 3, Roosevelt Road, Taipei, Taiwan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- 
- (511) Nhóm 32: Đồ uống trái cây có chứa sữa; đồ uống không có cồn có hương vị của rễ cây; nước khoáng; nước ngọt có ga; đồ uống không có cồn; nước (đồ uống).
-

- (210) **4-2018-44963** (220) 19.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A3.4.2; A3.4.24; 5.7.3
(731) KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 230, Sec. 3, Roosevelt Road, Taipei, Taiwan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- 
- (511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao bột; chè (trà) sữa; chè (trà) chanh; đồ uống mạch nha ca cao có chứa sữa.
-

- (210) **4-2018-44964** (220) 20.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A11.3.4; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) LÊ ĐÌNH KIÊN (VN)
67/49 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà.
-

- (210) **4-2018-44967** (220) 20.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 2.3.1; A2.3.2; 3.13.1; A3.13.24
(591) Vàng cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ELBON VIỆT NAM (VN)
25,26, lô A2 trung tâm thương mại Vĩnh Thạnh, ấp Vĩnh Tiến, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
- 
- (511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối sản phẩm: mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44968**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

The logo for 'Angel LIPS' features the word 'Angel' in a large, elegant, orange cursive script. Below it, the word 'LIPS' is written in a smaller, bold, orange sans-serif font.

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ELBON
VIỆT NAM (VN)

25,26, lô A2 trung tâm thương mại Vĩnh
Thạnh, ấp Vĩnh Tiến, thị trấn Vĩnh
Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố
Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối sản phẩm: mỹ phẩm.

(210) **4-2018-44969**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



WYGO
Where You Go We'll Go

Why do you go there?
Tell us, we'll go with you

(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17

(591) Đen, đỏ, xanh lá, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG VIỆT
SOLUTION (VN)

16/3 Tân Thành, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xúc tiến thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành; tư vấn du lịch, đại lý bán vé máy bay; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn về công nghệ thông tin và máy tính; cài đặt phần mềm tin học ứng dụng; tạo và duy trì trang web cho người khác; thiết kế hệ thống máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám chữa bệnh cho con người; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44970**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 5.7.1; 5.7.27; 26.4.4

(591) Đen, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ KHANG VIỆT (VN)

56 Âu Cơ, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-44973**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 25.7.25; 25.1.25

(591) Vàng ánh kim, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC CHÂU ÂU MINH THI (VN)

Số 817 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua các sản phẩm: thảo dược (trà thảo dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế), mỹ phẩm (sữa tắm, dầu gội đầu, nước hoa, các sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, các sản phẩm trang điểm); bán các sản phẩm: thảo dược (trà thảo dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế), mỹ phẩm (sữa tắm, dầu gội đầu, nước hoa, các sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, các sản phẩm trang điểm); nhập khẩu các sản phẩm: thảo dược (trà thảo dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế), mỹ phẩm (sữa tắm, dầu gội đầu, nước hoa, các sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, các sản phẩm trang điểm); xuất khẩu các sản phẩm: thảo dược (trà thảo dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế), mỹ phẩm (sữa tắm, dầu gội đầu, nước hoa, các sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, các sản phẩm trang điểm).

(210) **4-2018-44978**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 25.1.5; 26.11.3; 3.7.17

(591) Trắng, đen, xanh cô ban, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HUNG (VN)

81 Bình Tây, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp cụ thể là đùm xe (trục bánh xe), niềng xe (vành xe), nan hoa; khung xe máy, yếm xe máy [bửng xe (vè xe)], kính chiếu hậu xe máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44984**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.2; 26.3.23; A24.15.7

(591) Vàng sậm, đỏ đất.

(731) CÔNG TY TNHH HÒA HIỆP (VN)

Số 192/23, đường ĐT 743A, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục.

(210) **4-2018-44985**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.15.1; 1.13.1

(591) Vàng, xanh, đen, đỏ, ghi.

(731) ADISORN ARSIRAKARN (TH)

1/17, Soi Buphaburi, Nonsi Road, Chong-Nonsi, Yannawa, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Hộp mực đã có mực dùng cho máy in; hộp mực đã có mực dùng cho máy sao chụp; hộp mực đã có mực dùng cho máy in phun; mực in dùng cho máy sao chụp; mực và thuốc nhuộm để sử dụng cho vải.

(210) **4-2018-44987**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.4; 26.13.25

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIÊN NHIÊN VIỆT (VN)

Số 11B - lầu 1 đường Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: lương thực, thực phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44988**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.4.2

(591) Đen, vàng, nâu.

(731) CƠ SỞ MỘC MỸ NGHỆ PHAN XUÂN NGUYỄN (VN)

Thôn Trung Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; kệ; khung ảnh; xe đạp, thuyền, hộp đựng đồ lưu niệm (đồ mỹ nghệ) bằng tre.

Nhóm 21: Chai, lọ, ly, khay đựng bánh trái, hộp đựng trà, tăm xỉa răng, hộp đựng tăm bằng tre.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ.

(210) **4-2018-44989**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THY VINA (VN)

D7, cư xá Tỉnh ủy, KP 1, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44990**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lam, đỏ, vàng, xám, trắng.

(731) LÊ THỊ THIÊN (VN)

154/4/1B Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu hương dương tinh luyện, dầu ô liu tinh luyện, dầu ngô tinh luyện, dầu lạc tinh luyện, dầu đậu nành tinh luyện, dầu hạt cải tinh luyện, sữa và các sản phẩm từ sữa bao gồm cả sữa đặc có đường, sữa bột, sữa dạng nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44991**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SUNSHINEKIDS

(731) CAO THỊ MỪNG (VN)

Ô 61, khu B2, KĐT M Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

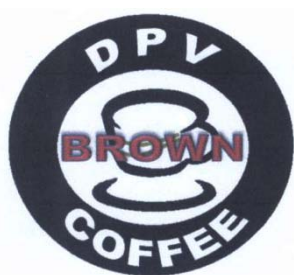
(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo kỹ năng cho trẻ.

(210) **4-2018-44992**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A11.3.4; 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, đen, xanh rêu, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÚ VINH (VN)

186 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2018-44993**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KOIJON

(731) ĐỖ QUÀNG KIM (VN)

Thôn Thiện Bình, xã Thiện Nghiệp, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép; mũ nón; khăn choàng.

(210) **4-2018-44994**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.9.4; 2.9.12

(731) HỘ KINH DOANH DRINKY WINKY (VN)

193 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-44995**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.2; 26.3.3; 26.3.4; A26.3.5

(731) CÔNG TY TNHH AHRI VIỆT NAM (VN)

Tầng 3, tòa nhà Indochina, 74 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán đồ dùng gia đình cụ thể: hàng may mặc (quần áo), giày dép, vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, dược phẩm và dụng cụ y tế, nước hoa, hàng mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh.

(210) **4-2018-44996**

(540)

WINSPACE

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BÁCH VIỆT (VN)

Số 101, đường Đại Cổ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Rèm bằng vải; rèm cửa ra vào; rèm cửa sổ; dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa dạng lưới.

Nhóm 35: Mua bán rèm bằng vải, vải rèm, máng rèm, thanh ray cho rèm, vòng treo rèm, móc rèm, con lăn cho rèm, cửa cuốn bằng kim loại, cửa nhôm, cửa gỗ, vật liệu xây dựng (kim loại và phi kim loại), đồ nội thất bằng gỗ (bàn, ghế, giường tủ, kệ); quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-44998**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11

(731) ELMICH GROUP S.R.O. (CZ)

Ostrava Nová Ves, U Hrubku 1570/123, PSC 709 00 Czech Republic.

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy ép hoa quả (chạy điện); máy xay sinh tố (chạy điện); máy cắt bánh mì.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hút dùng cho nhà bếp; lò nướng bánh mì bằng điện; nồi áp suất sử dụng điện; nồi cơm điện; chảo áp suất sử dụng điện; bếp nấu ăn bằng điện; bếp nấu ăn bằng ga.

Nhóm 21: Cốc chén bằng thủy tinh; bát bằng thủy tinh; đĩa bằng thủy tinh; bình bằng thủy tinh; lọ bằng thủy tinh; dụng cụ bóp tỏi; vỉ nướng thịt cá; khuôn bánh; dụng cụ xay hạt tiêu, vận hành bằng tay; ấm đun nước (không chạy điện); dụng cụ đập thịt, vận hành bằng tay.

(210) **4-2018-44999**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ KẾ TIẾP (VN)

218/7 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị (marketing); quảng cáo thương mại; tổ chức xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tìm kiếm thông tin thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh trên mạng internet.

Nhóm 39: Tổ chức các chuyến đi du lịch trong và ngoài nước.

Nhóm 41: Tổ chức trình diễn các sự kiện âm nhạc mang tính chất vui chơi, giải trí; sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; sáng tác nghệ thuật; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ nhiếp ảnh; cho thuê thiết bị âm thanh; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi thể thao; đào tạo nghề cho người mẫu và ca sỹ.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật.

(210) **4-2018-45000**

(540)

90+ TREASURED ICONS

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.17.5

(731) TREASURY WINE ESTATES AMERICAS COMPANY (US)
555 Gateway Road, Napa, California 94558, United States of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến bán, phân phối và tiếp thị đồ uống có cồn; dịch vụ trưng bày rượu vang; dịch vụ sắp xếp bài trí tủ kính trưng bày hàng hóa; dịch vụ quảng cáo và thúc đẩy bán hàng; tiếp thị sản phẩm; dịch vụ marketing; quảng bá và quảng cáo rượu vang; tổ chức hội chợ và triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; tổ chức triển lãm và các sự kiện nếm liên quan đến rượu vang cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(210) **4-2018-45001**

(540)

QUANG DẦN

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HỢP TÁC XÃ GIÒ CHẢ QUANG DẦN (VN)

Khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm làm từ thịt lợn như: giò; chả; giăm bông; thịt nguội; xúc xích.

Nhóm 35: Bán buôn các sản phẩm như: giò, chả, giăm bông, thịt nguội, xúc xích; bán lẻ các sản phẩm như: giò, chả, giăm bông, thịt nguội, xúc xích.

(210) **4-2018-45002**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.5.1; A18.5.3; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PALAMA (VN)

Cụm tiểu thủ công nghiệp, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gỗ: giường; tủ; kệ; bàn; ghế.

(210) **4-2018-45003**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) **4-2018-45004**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

(210) **4-2018-45005**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45006

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; A5.3.13; A5.3.15;
26.3.23

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) NHÂM BỬU NGỌC (VN)

144 Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa.

(210) 4-2018-45007

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.11; 3.7.16; A3.7.24; A5.3.13;
A5.3.14

(591) Xanh lá cây.

(731) NGÔ HOÀNG PHÚC (VN)

Thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn, huyện
Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén, nước lau sàn, nước tẩy vệ sinh nhà tắm, nước rửa tay, bột giặt.

(210) 4-2018-45008

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 2.3.8; 4.5.1; A5.3.13; A5.3.15;
A5.5.20; 26.1.1; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGÔ HOÀNG PHÚC (VN)

Thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn, huyện
Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 07: Máy chế biến tinh dầu.

(210) 4-2018-45009

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 5.3.6; A5.5.20; A5.5.22

(591) Tím, trắng, xanh lá cây.

(731) PHẠM VĂN TUỜNG (VN)

ấp 3, xã Tân Thành, huyện Tân Uyên,
tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-45010**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.3.2; 24.15.21; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN LICOGI 16 (VN)

24A Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình.

(210) **4-2018-45011**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NACO (VN)

Số 107 đường D1, khu dân cư Phú Hòa, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy nghề (spa, chăm sóc sắc đẹp).

Nhóm 44: Dịch vụ spa, chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2018-45012**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A15.9.11; 26.1.4; 26.1.6; A26.11.12

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOCODO (VN)
25 đường A2 khu dân cư Nhà Việt Nam, khu phố Tam Đa, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 41: Đào tạo, giáo dục kỹ năng, tổ chức sự kiện (về giáo dục, văn hóa, giải trí).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 43: Khách sạn, homestay (nhà nghỉ).

(210) **4-2018-45013**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

QUEENWELLZ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa khung chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-45014**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

QUEENWELLZ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45015**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A19.13.21; A5.3.13; A25.3.3; A26.11.12

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHP (VN)

Số nhà 75, ngõ 189, đường Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Shp[®]
P H A R M A

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45016**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.11.8

(731) NGUYỄN MẠNH LONG (VN)

380/14B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; dịch vụ cửa hàng bánh ngọt.

(210) **4-2018-45017**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.1.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU THỦ CÔNG MỸ NGHỆ (VN)

Số 2A, phố Phạm Sư Mạnh, phường Phan
Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố
Hà Nội



(511) Nhóm 35: Mua bán phương tiện vận tải; xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ: cối ngô dừa, thêu ren, gốm sứ, sơn mài mỹ nghệ, gỗ mỹ nghệ, các sản phẩm đá, hàng công nghệ phẩm; đại lý mua bán hàng hóa: hàng thủ công mỹ nghệ: cối ngô dừa, thêu ren, gốm sứ, sơn mài mỹ nghệ, gỗ mỹ nghệ, các sản phẩm đá, hàng công nghệ phẩm, nguyên vật liệu, vật tư, máy móc các loại (thì công xây dựng, ngành điện, văn phòng, trang thiết bị dụng cụ y tế), vật liệu xây dựng, nội thất, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm), hàng nông lâm, hải sản, khoáng sản (trừ loại Nhà nước cấm), hàng dệt may, hàng da và giả da, kim loại và quặng kim loại, sắt thép, sắt thép phế loại; tổ chức hội chợ triển lãm với mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán kim loại màu làm nguyên liệu cho sản xuất.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê nhà ở; cho thuê văn phòng.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45018**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A19.13.21; A5.3.13; A25.3.3; A26.11.12

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHP (VN)

Số nhà 75, ngõ 189, đường Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm; bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-45019**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.14; 2.9.1; 6.1.2; A5.3.13

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, xanh lá cây sẫm, vàng nâu, vàng, nâu, đỏ, hồng nhạt, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM LÂM HẠNH (VN)

Số nhà 44, đường Lương Sơn Tuyết, tổ 8, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45020**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM
LÂM HẠNH (VN)

Số nhà 44, đường Lương Sơn Tuyết, tổ 8,
phường Tân Quang, thành phố Tuyên
Quang, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng dầu ăn thực vật nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2018-45021**

(540)

DONKI

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) DON QUIJOTE HOLDINGS CO., LTD.
(JP)

2-19-10 Aobadai, Meguro-ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quây rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn tạm thời.

(210) **4-2018-45022**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.8; A3.7.24; A3.7.25

(591) Xanh lá cây, xanh tím than, trắng, đỏ,
vàng đậm, vàng nhạt, xám, đen.

(731) Don Quijote Holdings Co., Ltd. (JP)

2-19-10 Aobadai, Meguro-ku, Tokyo,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quây rượ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn tạm thời.

(210) **4-2018-45023**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A2.9.16; 25.1.6

(591) Nâu, màu cà phê.

(731) HOÀNG SƠN HÀ (VN)

956 Trường Sa, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán rượ nhỏ.

(210) **4-2018-45024**

(540)

MARILL
MEDIA

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1

(591) Đen, màu xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG HOÀNG LONG (VN)

Tầng 14 tòa nhà HM TOWN, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Sản xuất video quảng cáo.

(210) **4-2018-45025**

(300) 88/021,292 29.06.2018 US

(540)

TRACK AND SHIELD

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CABEAU, INC. (US)

21700 Oxnard Street, #900, Woodland Hills, CA 91367, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45027**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
NHẬT THÀNH (VN)

LINVISS

Số 14 Lê Lý, phường Hoàng Văn Thụ,
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng.

(210) **4-2018-45028**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THE ONE
CLEANTECH (VN)

CHEMFRA

Số 40/42 đường Trần Cung, phường Cổ
Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa dùng cho đồ vải, bông, phòng; nước xịt thơm dùng cho đồ vải, bông, phòng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước hoa, nước xịt thơm dùng cho đồ vải, bông, phòng; quảng cáo, giới thiệu sản phẩm với mục đích thương mại hoặc để bán.

(210) **4-2018-45029**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A17.2.2

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) TRẦN THỊ NHÀN (VN)



508-B11, phường Nghĩa Tân, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo; bán lẻ quần áo.

(210) **4-2018-45030**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MAY MẶC HOÀNG ĐĂNG (VN)

KIPOO

158/15/25 Xuân Thới Thượng 9, xã Xuân
Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

(210) **4-2018-45034** (220) 20.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)**
TH^{*} trueCOFFEE Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; chế phẩm thực vật thay thế cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán: cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê, đồ uống cà phê có sữa, hương liệu cà phê, chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, đồ uống không có cồn; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quầy rượu; quán cà phê; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-45035** (220) 20.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)**
TH^{*} true COFFEE Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; chế phẩm thực vật thay thế cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán: cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê, đồ uống cà phê có sữa, hương liệu cà phê, chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, đồ uống không có cồn; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quầy rượu; quán cà phê; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ trước nhà hàng ăn uống.

(210)	4-2018-45037	(220)	20.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
	Xiao Long Men	(731)	TRƯỜNG THỊ THANH HUYỀN (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
	Mala hotpot	(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(511)	Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.		

(210)	4-2018-45038	(220)	20.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
	Xiao Long Kan	(731)	TRƯỜNG THỊ THANH HUYỀN (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
	Mala hotpot	(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(511)	Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.		

(210)	4-2018-45039	(220)	20.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
	Long Mon	(731)	TRƯỜNG THỊ THANH HUYỀN (VN) Số 105, ngõ 622, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
	Mala hotpot	(740)	Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(511)	Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.		

(210)	4-2018-45040	(220)	20.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	3.9.16; 5.3.9; 5.3.11; A5.3.15
		(591)	Xanh.
		(731)	CƠ SỞ BÁNH LỘC ÁNH XUÂN (VN) Xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh lọc.

(210) **4-2018-45042**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SPELIER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT
ĐIỆN VIỆT NAM - ĐỨC (VN)
Số 1283, đường Giải Phóng, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi nấu đa năng; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; thiết bị nướng; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 21: Chảo rán; bộ nồi nấu không dùng điện; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; bộ bát đĩa; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh.

(210) **4-2018-45043**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



R A L A N

(531) A10.3.11; A10.3.13; 26.1.1

(591) Trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG KIM
UNG (VN)

Số 1 Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính đeo mắt; kính râm; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; dây xích đeo của kính mắt.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng tay làm từ vải thêu [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; dây chuyền [đồ trang sức]; hoa tai; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 18: Balo; ví tiền; vali, túi xách, ví xách tay; cặp da.

Nhóm 20: Móc treo túi, không bằng kim loại; đồ vật trang trí [lưu động]; vòng treo chìa khóa tách ra được, không bằng kim loại.

Nhóm 25: Thất lưng; giày; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; khăn trùm đầu.

(210) **4-2018-45044**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

ITOZAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45045**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

MYLRIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45046**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

MIRPEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45047**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

VINLAF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45048**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

RISZON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45049**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

COLEXI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45050**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ARININ

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI
SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45051**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

RISTAL

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI
SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45052**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GURAZ

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI
SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|--|
| (210) | 4-2018-45053 | (220) | 20.12.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) | MECITAZ | (731) | CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương |
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2018-45057 | (220) | 20.12.2018 |
| | | (441) | 25.02.2019 |
| (540) |  | (531) | 5.9.19; A5.3.15; 5.7.1; A5.1.16 |
| | | (591) | Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt. |
| | | (731) | OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9 Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan |
| | | (740) | Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |

- (511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em, trẻ sơ sinh và em bé; sữa nước cho trẻ em, trẻ sơ sinh và em bé (sữa công thức); sữa thúc đẩy tăng trưởng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ (sữa công thức); sữa tăng chiều cao cho trẻ em và trẻ nhỏ (sữa công thức); chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có chứa lợi khuẩn bifido; thuốc chống vi trùng dùng cho da liễu; cao dán; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng cho mục đích y tế và chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế, chẳng hạn như các thành phần tự nhiên để hấp thụ như rau và trái cây, trái cây và rau được bảo quản được làm dưới dạng viên nén mà từ đó có thể thu được lượng lớn vitamin và chất khoáng; thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống dinh dưỡng (cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau và trái cây đã được bảo quản, đã được đông lạnh, đã được sấy khô và đã được nấu chín; thạch cho thực phẩm; mút ướt; mút quả ướt; trứng; sữa và sản phẩm sữa; sữa bột (cho thực phẩm); dầu và mỡ có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn bột; bột sắn sago; cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bột nhào và bánh kẹo; bánh gạo; bánh bolo (bánh nướng), bánh xốp (bánh quy giòn và mỏng); đá lạnh có thể ăn được; mật ong; mật đường; nấm men (cho thực phẩm); bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; dấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có gaz và các đồ uống không chứa cồn khác; đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống.

(210) **4-2018-45059**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 1.5.1



(591) Xám, xanh lam, xanh lục, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐÔNG Á (VN)
Số 10, ngõ 2, phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính bàn, máy tính tiền, máy tính xách tay, thiết bị ngoại vi của máy tính như con chuột máy tính, bàn phím máy tính, ổ đĩa USB (USB).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy tính bàn, máy tính tiền, máy tính xách tay, thiết bị ngoại vi của máy tính như con chuột máy tính, bàn phím máy tính, ổ đĩa USB (USB).

(210) **4-2018-45061**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

Sahappy

(731) CÔNG TY TNHH SÂM SÂM (VN)
Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (viên uống bổ sung nội tiết tố nam).

(210) **4-2018-45062**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

Buzukawa
Fruits

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC LAN (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bánh kẹo, đồ uống, trái cây tươi, trái cây đã bảo quản, hoa quả tươi, rau, củ, quả tươi, kem ăn, lương thực, thực phẩm, đồ ăn, đồ uống các loại, nước uống tinh khiết, nước giải khát, bia, rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45063

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Buzukawa
Restaurant

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯỜNG MẠI NGỌC LAN (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ,
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán rượu (quán bar).

(210) 4-2018-45064

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Buzukawa
Spa

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯỜNG MẠI NGỌC LAN (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ,
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) 4-2018-45065

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.5.1; 26.3.1; 26.15.15; A24.15.11

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh
lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI
(VN)

Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Chi tiết nhựa dùng cho máy giặt (thùng giặt, nắp, vỏ).

Nhóm 11: Chi tiết nhựa của bình lọc nước uống (nắp đậy, thân, vỏ hộp lọc); linh kiện
bằng nhựa dùng cho điệt hòa nhiệt độ (vỏ, cánh đảo gió, cánh quạt); chân đế nhựa dùng
cho tủ lạnh (bộ phận của tủ lạnh).

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy bằng chất liệu nhựa, bao gồm: mặt nạ, tay nắm, nắp chắn bùn,
ốp đèn, chắn bùn; linh kiện ô tô.

Nhóm 17: Phụ tùng đường ống dẫn nước bằng nhựa (mặt bích nối, bích chặn, nút).

(210) **4-2018-45066**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

RESPIRO

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45067**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

EPOPEN

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45068**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

RUFTIN

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45069**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

RAXZID

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45070**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

ROZGEL

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45071**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI
SUN (VN)

SIOTIN

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45072**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI
SUN (VN)

RUPTTEL

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45073**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI
SUN (VN)

AZAZYL

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45074**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI
SUN (VN)

ZINTAX

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45075**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI
SUN (VN)

POXSEL

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45076**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

KANRUP

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI
SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45077**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

WOSENG

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI
SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45078**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DINRAS

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI
SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45079**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CASPAM

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI
SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45080**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI
SUN (VN)

BAZUM

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45081**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI
SUN (VN)

REZAMI

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45082**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI
SUN (VN)

WILTAN

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45083**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI
SUN (VN)

TYPINAZ

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45084**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DUỐC PHẨM ME DI
SUN (VN)

RASXOL

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa
Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45085**

(540)

GETCIL

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45086**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2

(731) CRESTAR EDUCATION GROUP PTE. LTD. (SG)

87 Marine Parade Central, #04-302, Singapore 440087

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm; tài liệu giảng dạy và hướng dẫn (ngoại trừ máy móc), tất cả để sử dụng trong lĩnh vực giáo dục; thiệp chúc mừng; giấy gói; sách; tập mỏng; dây/thẻ để đánh dấu sách; văn phòng phẩm; phong bì (thuộc văn phòng phẩm); bản tin; mẫu thời khóa biểu; vật dụng kẹp tài liệu; sách chỉ dẫn; sổ tay; tập sách mỏng về giáo dục; tờ rơi hoặc ca-ta-lô để quảng cáo, ấn phẩm giáo dục; biểu đồ; bản sao chép đồ họa; tranh ảnh; sổ dán tài liệu; lịch; vật bằng giấy dùng để lót ly; tập giấy (dùng để viết); tạp chí (xuất bản định kỳ); danh thiếp; truyện hài; hộp đựng bút; bút mực và bút chì.

Nhóm 41: Các dịch vụ nuôi dạy và đào tạo trong nhà trẻ; dịch vụ giáo dục mẫu giáo; sự truyền đạt kiến thức bằng lời diễn thuyết, kịch, nhạc và hát cho trẻ em và người lớn; cung cấp phương tiện cho các hội nghị chuyên đề, các lớp học và các hội thảo, tất cả liên quan đến giáo dục; dịch vụ giáo dục thể chất và dịch vụ thư viện; dịch vụ trường mẫu giáo (giáo dục và giải trí); dịch vụ giáo dục liên quan tới sự phát triển năng lực trí tuệ và tinh thần của trẻ em; hướng dẫn cho người lớn và trẻ em giúp cơ thể khỏe mạnh; cung cấp dịch vụ giáo dục trẻ em thông qua trò chơi nhóm; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ tư vấn liên quan đến đào tạo; tư vấn chuyên môn liên quan đến giáo dục.

(210) **4-2018-45087**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; A26.11.13

(591) Đa cam.

(731) MITAC INTERNATIONAL CORPORATION (TW)

No. 1, R & D Road 2, Hsinchu Science Park, Hsinchu, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh; máy ghi âm; radiô; thiết bị ghi hình; thiết bị ghi thời gian; thiết bị dò tìm và định vị bằng sóng vô tuyến (rada); phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để thiết lập tuyến đường; thiết bị máy tính cá nhân; máy thu phát cầm tay dùng cho thiết bị điều hướng; giá đỡ thiết bị điều hướng; dây đai cố định thiết bị điều hướng; vỏ bảo vệ thiết bị điều hướng; hệ thống điều hướng qua vệ tinh, cụ thể là hệ thống định vị toàn cầu (GPS); hệ thống định hướng điện tử tự động; thiết bị thu nhận định vị toàn cầu qua vệ tinh; hệ thống định hướng dùng để xác định và theo dõi đường đi của xe cộ và tàu thuyền; máy nghe nhạc đa phương tiện cầm tay; máy nghe nhạc đa phương tiện; thiết bị điều hợp phương tiện truyền thông kỹ thuật số; bộ cảm biến có khả năng truyền tín hiệu vô tuyến để truyền dữ liệu; thiết bị đếm bước chân; máy đo tốc độ; máy đo độ cao; dụng cụ đo khí áp; la bàn chỉ hướng; vận tốc kế; bộ ổn định chuyển động; thiết bị chỉ báo độ dốc; phần mềm và dụng cụ đo khoảng cách; phần mềm và dụng cụ xác định vị trí; phần mềm và dụng cụ đo độ cao; phần mềm đo tốc độ; phần mềm điều hướng.

(210) **4-2018-45088**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) MITAC INTERNATIONAL CORPORATION (TW)

No. 1, R & D Road 2, Hsinchu Science Park, Hsinchu, Taiwan

MiVue

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh; máy ghi âm; radiô; thiết bị ghi hình; thiết bị ghi thời gian; thiết bị dò tìm và định vị bằng sóng vô tuyến (rada); phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để thiết lập tuyến đường; thiết bị máy tính cá nhân; máy thu phát cầm tay dùng cho thiết bị điều hướng; giá đỡ thiết bị điều hướng; dây đai cố định thiết bị điều hướng; vỏ bảo vệ thiết bị điều hướng; hệ thống điều hướng qua vệ tinh, cụ thể là hệ thống định vị toàn cầu (GPS); hệ thống định hướng điện tử tự động; thiết bị thu nhận định vị toàn cầu qua vệ tinh; hệ thống định hướng dùng để xác định và theo dõi đường đi của xe cộ và tàu thuyền; máy nghe nhạc đa phương tiện cầm tay; máy nghe nhạc đa phương tiện; thiết bị điều hợp phương tiện truyền thông kỹ thuật số; bộ cảm biến có khả năng truyền tín hiệu vô tuyến để truyền dữ liệu; thiết bị đếm bước chân; máy đo tốc độ; máy đo độ cao; dụng cụ đo khí áp; la bàn chỉ hướng; vận tốc kế; bộ ổn định chuyển động; thiết bị chỉ báo độ dốc; phần mềm và dụng cụ đo khoảng cách; phần mềm và dụng cụ xác định vị trí; phần mềm và dụng cụ đo độ cao; phần mềm đo tốc độ; phần mềm điều hướng.

(210) **4-2018-45089**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.3.23; A26.11.13

(731) MITAC INTERNATIONAL CORPORATION (TW)

No. 1, R & D Road 2, Hsinchu Science Park, Hsinchu, Taiwan

MiO

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh; máy ghi âm; radiô; thiết bị ghi hình; thiết bị ghi thời gian; thiết bị dò tìm và định vị bằng sóng vô tuyến (rada); phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để thiết lập tuyến đường; thiết bị máy tính cá nhân; máy thu phát cầm tay dùng cho thiết bị điều hướng; giá đỡ thiết bị điều hướng; dây đai cố định thiết bị điều hướng; vỏ bảo vệ thiết bị điều hướng; hệ thống điều hướng qua vệ tinh, cụ thể là hệ thống định vị toàn cầu (GPS); hệ thống định hướng điện tử tự động; thiết bị thu nhận định vị toàn cầu qua vệ tinh; hệ thống định hướng dùng để xác định và theo dõi đường đi của xe cộ và tàu thuyền; máy nghe nhạc đa phương tiện cầm tay; máy nghe nhạc đa phương tiện; thiết bị điều hợp phương tiện truyền thông kỹ thuật số; bộ cảm biến có khả năng truyền tín hiệu vô tuyến để truyền dữ liệu; thiết bị đếm bước chân; máy đo tốc độ; máy đo độ cao; dụng cụ đo khí áp; la bàn chỉ hướng; vận tốc kế; bộ ổn định chuyển động; thiết bị chỉ báo độ dốc; phần mềm và dụng cụ đo khoảng cách; phần mềm và dụng cụ xác định vị trí; phần mềm và dụng cụ đo độ cao; phần mềm đo tốc độ; phần mềm điều hướng.

(210) **4-2018-45091**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.3.1

(591) Xanh nước biển đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY LẮP ĐIỆN MAXWELL (VN)

Số 16, ngõ 155 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu đèn điện, đèn, bóng đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, công tắc điện.

(210) **4-2018-45092**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)

Gian Q3, Trung tâm thương mại Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế, số 40 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

SONG HUY

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, khăn ướt, khăn khô, tấm bông ngoáy tai, bông khử trùng, bông dùng cho mục đích y tế, tấm bông dùng cho mục đích y tế, sữa các loại; quảng cáo cho mục đích bán hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45093**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AN VIỆT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
CHÂN TÂM (VN)

Gian Q3, Trung tâm thương mại Dược
phẩm và Trang thiết bị Y tế, số 40
Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, khăn ướt, khăn khô, tăm bông ngoáy tai, bông khử trùng, bông dùng cho mục đích y tế, tăm bông dùng cho mục đích y tế, sữa các loại; quảng cáo cho mục đích bán hàng.

(210) **4-2018-45097**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LADOSA

(591) Đỏ đùn, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HACERA (VN)

Lô D, cụm công nghiệp mở rộng Tây
Nam thành phố Phủ Lý, phường Lê Hồng
Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; ngói không bằng kim loại; đá nhân tạo; vật liệu lợp mái không bằng kim loại; ván gỗ dùng cho xây dựng.

(210) **4-2018-45098**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ROBETO

(591) Xanh nõn chuối, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HACERA (VN)

Lô D, cụm công nghiệp mở rộng Tây
Nam thành phố Phủ Lý, phường Lê Hồng
Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; ngói không bằng kim loại; đá nhân tạo; vật liệu lợp mái không bằng kim loại; ván gỗ dùng cho xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45099**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

ZAMONA

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HACERA (VN)

Lô D, cụm công nghiệp mở rộng Tây Nam thành phố Phủ Lý, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; ngói không bằng kim loại; đá nhân tạo; vật liệu lợp mái không bằng kim loại; ván gỗ dùng cho xây dựng.

(210) **4-2018-45100**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 5.7.21; A5.7.23; A5.3.15; 7.1.6; 7.1.24; 26.1.1; A26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh lam, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BA SAO (VN)

Tổ 4, thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả na tươi; hoa quả tươi; rau tươi; rau củ tươi; hạt giống; cây giống.

(210) **4-2018-45101**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) KROFTA ENGINEERING LIMITED (IN)

Durga Bhawan, A-68, FIEE Complex, Okhla Industrial Area, Phase-II, New Delhi-110020, INDIA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị xử lý ô nhiễm nước bao gồm bể lắng tuyển nổi không khí hòa tan và bể lắng tuyển nổi không khí hòa tan kết hợp với lọc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45102**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A25.3.3; A26.4.6

(731) KROFTA ENGINEERING LIMITED
(IN)



Durga Bhawan, A-68, FIEE Complex,
Okhla Industrial Area, Phase-II, New
Delhi-110020, INDIA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị xử lý ô nhiễm nước bao gồm bể lắng tuyển nổi không khí hòa tan và bể lắng tuyển nổi không khí hòa tan kết hợp với lọc.

(210) **4-2018-45103**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019



(591) Xanh lá cây và trắng.

(731) BÁO ĐIỆN TỬ DÂN TRÍ (VN)

Số 2/48 Giảng Võ, phường Cát Linh,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; phần mềm ứng dụng trên điện thoại, có thể tải về.

Nhóm 16: Báo chí; tạp chí [định kỳ]; tập san chuyên ngành; sách; bản tin; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ điểm tin; thăm dò dư luận; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 40: Dịch vụ in; xử lý phim điện ảnh; đóng sách; tráng rửa phim ảnh.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; phân tích hệ thống máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45104**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) DNK CORPORATOON LTD. (KR)

(Daechi-dong, Sinan Bldg.) 18F, 512
Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea

benestem

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Sữa dưỡng thể (body lotion) (mỹ phẩm); Gel để tắm và tắm vòi sen (mỹ phẩm); các chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu (trừ mặt); xà phòng chăm sóc da toàn thân (mỹ phẩm); nước thơm (lotion) dùng để chăm sóc da (mỹ phẩm); chất bảo vệ môi (mỹ phẩm); kem dưỡng da mặt và toàn thân (mỹ phẩm); kem nền (mỹ phẩm); mỹ phẩm chống nắng; nước thơm (lotion) mỹ phẩm dùng cho trẻ em; sữa tắm dành cho trẻ em (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng dùng cho trẻ em (mỹ phẩm); các chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng móng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm và tắm vòi sen; vải hoặc khăn giấy tắm với chất tẩy rửa da (dùng trong mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc răng miệng; nước hoa; chất tẩy dạng lỏng để rửa bát đĩa; chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm để giặt.

(210) **4-2018-45105**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG HIỆU
VÀ TRUYỀN THÔNG BRANDBIZ
(VN)



Nhà N3, 33B Phạm Ngũ Lão, phường
Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý thương mại; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 42: Hoạt động thiết kế chuyên dụng; xuất bản phần mềm.

(210) **4-2018-45106**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.2; 26.3.10; 26.3.23; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVITA ASIA
(VN)



Số 82 phố An Trạch, phường Quốc Tử
Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán; phân phối; xuất nhập khẩu các loại mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm đã qua chế biến như: thịt gia súc, thịt gia cầm, rau củ quả đã qua chế biến, trứng, sữa, gia vị nấu ăn như: nước mắm, mắm tôm, bột canh, mỳ chính, gạo, bột mỳ; động vật tươi sống, rau củ quả tươi.

(210) **4-2018-45107**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) DC COMICS (US)

2900 West Alameda Avenue, Burbank, California 91505, United States of America

SHAZAM!

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là son môi, chất làm bóng môi, và son dưỡng môi không chứa dược chất và phấn nén; thuốc bôi lông mi mắt (mascara); phấn vẽ mắt; bút chì kẻ lông mày; phấn hồng trang điểm; bút kẻ viền mắt; nước sơn bóng móng tay, móng chân; nước sơn móng, phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm) dùng cho mặt và cơ thể; bộ trang điểm bao gồm son bôi môi, chất làm bóng cho môi, phấn trang điểm cho má hồng, phấn vẽ mắt; phấn bôi mặt (mỹ phẩm), kem bôi mặt (mỹ phẩm), kem dưỡng da (mỹ phẩm) và gel bôi da (mỹ phẩm); sữa rửa mặt có hạt (làm sạch sâu); mặt nạ dưỡng da (cho mục đích làm đẹp); kem làm sạch khuôn mặt (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; phấn bôi cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu dạng hạt dùng để tắm (không chứa thuốc); dầu dùng để tắm (không chứa thuốc); gel dùng để tắm (không chứa thuốc) và muối dùng để tắm không chứa thuốc; sữa tắm tạo bọt dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa thuốc); kem bôi tay (mỹ phẩm) và nước thơm dùng cho tay (mỹ phẩm), kem bôi cơ thể (mỹ phẩm) và nước thơm dùng bôi cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng, cụ thể là kem bôi (mỹ phẩm) và nước thơm (mỹ phẩm); kem dưỡng bảo vệ da chống nắng và giúp có làn da rám nắng (mỹ phẩm); kem dưỡng chống nắng (mỹ phẩm); kem bôi da sau khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời (mỹ phẩm); kem cạo râu (không chứa thuốc) và nước thơm dùng sau khi cạo râu (không chứa thuốc), chế phẩm làm sạch da (không chứa thuốc) và chất làm sạch cơ thể không chứa thuốc; nước hoa hồng bôi da (mỹ phẩm); chất khử mùi dùng cho cá nhân; chất chống đỡ mô hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chất khử mùi dùng cho cơ thể; nước hoa cô-lô-nho; nước hoa; nước xịt mát toàn thân có mùi thơm; nước xịt cơ thể có mùi thơm; kem bôi móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; xà phòng không chứa thuốc, cụ thể là xà phòng tắm dạng- lỏng, xà phòng tắm dạng gel và xà phòng tắm dạng bánh (miếng); xà phòng làm sạch dạng lỏng (không chứa thuốc) và dạng bột (không chứa thuốc); chất làm mềm vải giặt, xà phòng khử mùi; xà phòng dùng cho da (không chứa thuốc); kem đánh răng (không chứa thuốc); nước súc miệng (không chứa thuốc), dầu gội đầu; dầu xả tóc; gel tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); nước thơm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trắng dùng để giặt và các chất khác dùng để giặt, cụ thể là chất tẩy rửa để giặt, chất làm mềm vải giặt dùng cho quần áo, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dầu vết cho quần áo, hồ bột để giặt là; và nước hoa làm thơm phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược (dược phẩm) và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; băng dùng để băng bó, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu dùng để trám răng (hàn răng), sáp nha khoa; chất tẩy uế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm làm tươi mát (làm trong sạch và mát) không khí; vitamin; đồ uống chứa vitamin là chủ yếu; thực phẩm bổ sung sức khỏe được làm chủ yếu từ

vitamin; chế phẩm dược phẩm chứa vitamin; chất bổ sung vitamin và chất bổ sung khoáng chất; chế phẩm chứa các hỗn hợp vitamin và khoáng chất; băng dính dẻo và băng dính vải dùng cho các vết thương da; rượu/cồn dùng để sát khuẩn tại chỗ, thuốc giảm đau (aspirin) dùng cho trẻ em; chế phẩm diệt trừ động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 16: Ấn phẩm và sản phẩm bằng giấy, cụ thể là, sách có nội dung các nhân vật phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và/hoặc phim truyện, bản tin, sách nhỏ quảng cáo và tạp chí trong lĩnh vực sách và câu lạc bộ sách; truyện tranh, sách thiếu nhi, sách hướng dẫn chiến lược cho trò chơi vidêô và trò chơi trên điện thoại di động, tạp chí có nội dung về các nhân vật trong phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và/hoặc phim truyện; sách tô màu, sách trình bày các hoạt động của trẻ em; văn phòng phẩm, giấy viết, phong bì (văn phòng phẩm), bìa cặp đề kẹp tài liệu, sổ viết cầm tay (fôliô), tạp chí, vở ghi chép, giấy ghi chú, quyển nhật ký bằng giấy, thẻ ghi chú (văn phòng phẩm), thiệp chúc mừng, bưu thiếp, giấy ghi chú có miếng dính; bảng trắng để viết có thể dính và bảng viết xóa khô; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; tờ in thạch bản (tờ in đá); bút viết và hộp đựng bút viết (đồ dùng văn phòng), bút chì và hộp đựng bút chì, cục tẩy, bút sáp, bút đánh dấu, bút chì màu, bộ dụng cụ vẽ cho trẻ em (văn phòng phẩm), phấn (văn phòng phẩm) và bảng viết phấn (văn phòng phẩm), kẹp giấy; giấy dính (văn phòng phẩm), đề can, giấy in chuyển nhiệt; áp phích quảng cáo; bản in nghệ thuật đóng khung; bản in nghệ thuật trên vải bạt; màng mỏng bằng chất dẻo có miếng dính dùng để bao gói và đóng gói; ảnh chụp có khung và không có khung; bìa bọc sách, vật đánh dấu trang sách, lịch, giấy gói quà; đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy, cụ thể là khăn ăn giấy, tấm lót tách chén trên bàn ăn bằng giấy, giấy xếp, giấy mời dạng in, khăn trải bàn bằng giấy, đồ trang trí bánh ngọt bằng giấy; mẫu nhân vật ở tư thế đứng làm bằng bìa cứng; tấm lót bình (cốc) bằng giấy hoặc bìa cứng; hình in sẵn bóc dán bằng hơi nóng bàn là dùng để trang trí lên vải hoặc trang trí lên mẫu thêu và hình in sẵn bóc dán bằng chất dẻo dùng để trang trí lên vải hoặc trang trí lên mẫu thêu; đường may quần áo in sẵn cho trang phục, bộ quần áo ngủ, áo bằng vải bông dày hay dệt kim và áo phông; quà tặng làm bằng giấy dùng cho bữa tiệc.

Nhóm 18: Túi thể thao, túi em bé đeo lưng, ba lô, túi dùng ở bãi biển, túi đựng sách, túi đưa thư, túi đựng tờ giấy, túi vải buộc dây, túi đeo chéo vai, cặp đựng giấy tờ tài liệu, túi xách tay, túi đựng đồ đi tập thể dục, túi có dây đeo và tay cầm, túi xách to (túi đi mua hàng), ví đựng tiền xu, túi đeo ngang hông, túi đeo vai, túi ba lô dây rút cụ thể là túi có dây rút được sử dụng như ba lô, túi nhỏ đeo ngang hông, túi mua hàng bằng vải, túi mua hàng bằng da, túi lưới dùng khi đi mua hàng, túi mua hàng bằng vải bạt và túi có bánh xe để đi mua hàng, túi mua hàng tái sử dụng; hành lý, cụ thể là vali và túi xách hành lý; túi nhỏ (rỗng, không có sản phẩm đi kèm bên trong) để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân khác; ví đựng danh thiếp; ô; ví đựng tiền; thẻ hành lý; dây đeo vai bằng da thuộc.

Nhóm 21: Đồ dùng (vật dụng) bằng thủy tinh, gốm và đất nung, cụ thể là bát, đĩa, tách (cốc) uống cà phê và cốc (tách, chén); đồ chứa đựng đồ uống bằng thủy tinh, cụ thể là bình (hũ đựng), ca (chén, vại) và cốc để uống; bộ dụng cụ đường và sữa; chén (cốc) dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; lọ đựng bánh quy; tượng nhỏ bằng gốm, thủy tinh và sứ; bàn chải đánh răng; bình cà phê không dùng điện và không bằng kim loại quý, hộp đựng bữa ăn trưa (hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa); thùng đựng thức ăn dùng buổi trưa; giỏ đựng giấy bỏ đi (giỏ đựng rác); thùng đựng đá lạnh; xô (gầu, thùng) bằng nhựa; giá đựng đồ dùng để tắm (đồ chứa dùng cho gia đình); khuôn bánh ngọt; dụng cụ nấu ăn, cụ thể là khay đựng bánh, đế xoay để làm bánh ngọt, bàn xẻng, lưới nạo cho mục đích gia dụng và khay đựng

bánh ngọt; bi đông đựng nước; lót cốc không bằng giấy hoặc vải, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống; dụng cụ cắt bánh quy (khuôn cắt bánh quy); dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; chai đựng nước rỗng; bình thon cổ; lọ đựng nước uống; găng tay làm vườn; găng tay gia dụng bằng cao su; và đồ dùng cho bữa ăn, cụ thể là đĩa giấy và cốc giấy; tấm lót đĩa trên bàn ăn không bằng giấy hoặc vải.

Nhóm 25: Quần áo cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là áo sơ mi, áo phông có cổ, áo thun ngắn tay (áo phông ngắn tay, áo dệt kim ngắn tay), áo ba lỗ, áo sơ mi dài đến đũng để đóng bím cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi, áo bằng vải bông dày hay dệt kim, áo có mũ, bộ đồ mặc khi chạy bộ, quần dài, quần đùi, quần ống bó (quần dài), quần mặc ở nhà, quần soóc, bộ quần áo may liền, áo mưa, váy, áo cánh phụ nữ, áo váy, dây đeo quần áo hay tất, áo len dài tay, áo len khoác, áo len chui đầu, áo khoác choàng (trang phục), áo pông-sô, áo choàng ngoài, bộ đồ mặc khi đi tuyết (trang phục), quần áo ngủ, bộ đồ ngủ pyjama, quần áo lót, bộ đồ lót, quần đùi ống rộng, áo khoác ngoài mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm, áo choàng thụng mũ, áo nịt ngực với bản chất là trang phục, quần áo bơi, bít tất ngắn cổ (tất ngắn cổ), tất gắn liền để giày để đi trong nhà (trang phục), yếm dải bằng vải cho trẻ em; cà vạt, cà vạt dạng nơ (trang phục); mũ, mũ len tròn, mũ lưỡi trai đội đầu, mũ che nắng nửa đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), dải đeo cho quần và tất, dải băng buộc đầu (trang phục), khăn quàng cổ; đồ đi chân cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là giày cao cổ (giày ống), giày, giày đế mềm, xăng đan, giày cổ ngắn, dép đi trong nhà và dép tông; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang và lễ Halloween.

Nhóm 28: Đồ chơi và đồ chơi thể thao, bao gồm trò chơi và đồ chơi của trẻ em; đồ chơi là các hình nhân vật hành động và phụ kiện đi kèm; bộ đồ chơi cho các hình nhân vật hành động; đồ chơi là các vật dụng trong nhà; đồ chơi bằng vải lông; quả bóng bay để chơi (quả bóng hơi để chơi); đồ chơi trong bồn tắm; đồ chơi cho người chơi cưỡi lên; bài lá và trò chơi với các quân bài; xe cộ đồ chơi, búp bê; đĩa bay đồ chơi; bộ trò chơi điện tử cầm tay; thiết bị chơi trò chơi được bán thành bộ để chơi cờ, chơi bài, chơi trò chơi thao tác bằng tay, chơi trò chơi trong nhà và chơi trò chơi mục tiêu hành động; máy chơi trò chơi có màn video hiển thị đứng độc lập, máy có khe đút xu (máy đánh bạc), thiết bị chơi trò chơi, cụ thể là máy có khe đút xu (máy đánh bạc) có hoặc không có màn video hiển thị, máy đánh bạc, cụ thể là thiết bị chấp nhận đặt cược; thiết bị chơi trò chơi dùng trong sòng bạc và chơi xổ số có thể cấu hình lại, cụ thể là máy đánh bạc được bán thành bộ; trò chơi xếp hình và trò chơi đố thao tác bằng tay; mặt nạ đồ chơi bằng giấy; ván trượt; giày trượt băng; đồ chơi phun nước; bóng, cụ thể là bóng đồ chơi, bóng đá, bóng chày, bóng rổ; găng tay chơi bóng chày; phao bơi dùng để tiêu khiển; ván nổi dưới nước dùng để tiêu khiển; ván lướt sóng; ván bơi dùng cho tiêu khiển; chân vịt để bơi; đồ chơi là đồ nướng và dụng cụ nấu ăn; cây dừa thân đồ chơi; bộ đồ chơi; quả cầu tuyết đồ chơi; mũ đi dự tiệc bằng giấy (mũ đồ chơi); đồ trang trí cây thông Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); thiết bị trò chơi để chơi trò chơi trên máy tính loại chơi trong nhà; mặt nạ đồ chơi Halloween; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

(210) **4-2018-45108**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) APOLLO INDUSTRIAL
MANAGEMENT CO., LTD (TW)

Room 3, Floor 11, No. 237, Sec 2, Fu-Hsing South Rd, Taipei, Taiwan

HUMMER

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 18: Va li; túi xách tay; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-45109**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Xanh, đỏ.

(731) NGUYỄN HUY TÙNG (VN)

DUC HAU.VN

210/5 khu phố 7, thôn Phước Lộc, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

(210) **4-2018-45110**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Đỏ.

MYKOLAC

(731) CÔNG TY TNHH MULTILAC (VN)

376A TL852 ấp Tân Lộc A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 02: Sơn các loại thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-45111**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Đỏ.

DULTILAC

(731) CÔNG TY TNHH MULTILAC (VN)

376A TL852 ấp Tân Lộc A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 02: Sơn các loại thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-45112**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Đỏ

BENZILAC

(731) CÔNG TY TNHH MULTILAC (VN)

376A TL852 ấp Tân Lộc A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 02: Sơn các loại thuộc nhóm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45113**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MULVILAC

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MULTILAC (VN)
376A TL852 ấp Tân Lộc A, xã Tân
Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 02: Sơn các loại thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-45114**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MULTIVINA

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MULTILAC (VN)
376A TL852 ấp Tân Lộc A, xã Tân
Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 02: Sơn các loại thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-45115**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MULTILAC

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MULTILAC (VN)
376A TL852 ấp Tân Lộc A, xã Tân
Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 02: Sơn các loại thuộc nhóm này.

(210) **4-2018-45116**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A26.11.12; 26.13.1

(591) Trắng, xám, vàng, đỏ, xanh lá, xanh
dương, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MULTILAC (VN)
376A TL852 ấp Tân Lộc A, xã Tân
Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 02: Sơn các loại thuộc nhóm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45117**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18;
26.13.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, đỏ đậm, trắng, ghi xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH VITAFI VIỆT NAM (VN)

Ô số 01, tầng 2, tòa nhà 21 B6, khu nhà ở cao tầng CT2 thuộc khu đô thị thành phố giao lưu, số 234 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán các loại nông sản như: lúa gạo, lúa mì, bột mì, sữa, động vật tươi sống và động vật đã qua chế biến, cà phê, hồ tiêu, hạt điều, chè (trà), rau quả tươi, rau quả đông lạnh, rau quả đã qua chế biến.

(210) **4-2018-45118**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.7.12; 2.7.23;
A5.1.5; A7.1.11; 7.1.24; A6.19.16;
26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VITAFI VIỆT NAM (VN)

Ô số 01, tầng 2, tòa nhà 21 B6, khu nhà ở cao tầng CT2 thuộc khu đô thị thành phố giao lưu, số 234 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán các loại nông sản như: lúa gạo, lúa mì, bột mì, sữa, động vật tươi sống và động vật đã qua chế biến, cà phê, hồ tiêu, hạt điều, chè (trà), rau quả tươi, rau quả đông lạnh, rau quả đã qua chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45119**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; 26.3.2; 26.4.2; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH KENNER VIỆT NAM (VN)

101/2C Nguyễn Văn Đậu, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán: thiết bị bếp, đồ gia dụng: bếp hồng ngoại, chảo, nồi cơm điện, máy rửa chén, ấm đun nước, máy xay thực phẩm, đồ điện gia dụng (tivi, tủ lạnh, tủ cấp đông, máy điều hòa không khí, lò vi sóng, lò nướng, bếp ga, bếp điện, máy ép trái cây, máy xay sinh tố, bàn là, máy sấy tóc, nồi cơm điện, bếp từ, ấm đun nước, máy lạnh, máy vi tính, máy chụp ảnh, điện thoại, máy cắt xét, loa, ampli, quạt điện, đèn, máy ổn áp, công tắc, ổ cắm, dây điện), pin, giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất, đèn và bộ đèn, đồ gia dụng bằng nhựa, gốm, sứ, thủy tinh, inóc (dao, chảo, phin pha cà phê, kẹp gấp thức ăn, xẻng chống dính, dụng cụ mở nắp chai/hộp, xoong, nồi, rá, lưới lọc, dụng cụ cọ rửa vệ sinh/toa lét, cốc, ly, chén, bình nước, rổ, vỉ nướng, vỉ rán, vớt, chổi lau/quét nhà, chổi hút rác, chày, cối, mâm, đĩa, thìa, muôi, ca, bát, đĩa, kẹp phơi, thớt, bàn chải, cây chà sàn, móc treo, cặp lông, búa dân thịt (dụng cụ làm mềm thịt), đĩa, hộp đựng, lọ đựng, giỏ đựng, dụng cụ kẹp/ép tỏi, kẹp cua, khay đựng, bàn nạo, chậu, thau, muông, cây lau nhà, máy đánh trứng, ống hút, ống đũa, khung phơi nhựa, giỏ cắm đĩa, gạt tàn, thùng rác, dụng cụ bỏ/cắt rau củ quả, kéo, kẹp gấp đá, dụng cụ đánh trứng, khuôn làm cơm nắm, khuôn làm sushi, dụng cụ vắt quả, bộ ấm chén.

(210) **4-2018-45120**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.4.10; 25.7.25

(591) Xanh da trời, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) TRƯỜNG VĂN NGUYỄN (VN)

Thôn 7, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

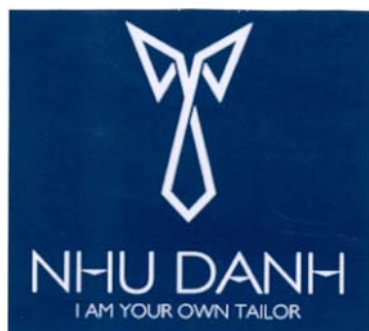
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45121**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A9.3.10; A9.3.13; A14.7.20; 26.4.1

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) TRẦN CÔNG DANH (VN)

Số 4, tầng 20, tháp T2, tòa nhà Time Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo, may quần áo; cắt vải; thêu thùa, sửa quần áo.

(210) **4-2018-45122**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.2.7; A26.11.9

(591) Xanh dương đậm, trắng, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI TÂN NHẬN DƯỠNG (VN)

Số 139/1557 đường Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Muối nấu ăn; muối dùng để bảo quản thực phẩm; muối cần tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm]; đồ gia vị.

(210) **4-2018-45123**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.3.2; A18.5.7

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONY (VN)

Tầng 16, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi phần mềm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 36: Dịch vụ tín dụng; cho vay (tài chính); dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; tư vấn, lập trình, cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-45124**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.3.2; A18.5.7

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONY (VN)

Tầng 16, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; vật mang dữ kiện từ tính; đĩa ghi phần mềm.

Nhóm 36: Dịch vụ tín dụng; cho vay [tài chính]; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; tư vấn, lập trình, cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-45125**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.2; A18.5.7; 26.3.1

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONY (VN)

Tầng 16, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; vật mang dữ kiện từ tính; đĩa ghi phần mềm.

Nhóm 36: Dịch vụ tín dụng; cho vay [tài chính]; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; tư vấn, lập trình, cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45126**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; 25.12.1; 25.1.6; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh non, xanh lá cây, vàng, xám, nâu, đen, trắng.

(731) TRẦN THỊ HOÈ (VN)

Thôn Tam Hải 1, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

(210) **4-2018-45127**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; 25.12.1; 25.1.6; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.15; 19.1.1

(591) Xanh non, xanh lá cây, vàng, xám, nâu, đen, trắng, xanh da trời, đỏ cam, bạc, trắng đục.

(731) TRẦN THỊ HOÈ (VN)

Thôn Tam Hải 1, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

(210) **4-2018-45128**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; A26.4.5; 26.11.3; A26.11.8; 26.3.3; 26.3.4

(731) AIRVIEW INVESTMENT PTE. LTD. (SG)

1 Fusionopolis Place, #17-10 Galaxis, Singapore 138522

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; ứng dụng điện thoại di động.

Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử; giới thiệu sản phẩm/dịch vụ (cho người khác); quảng cáo trực tuyến; xúc tiến thương mại (cho người khác); dịch vụ khuyến mại (cho người khác); sản xuất các phim, video quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua website hoặc ứng dụng di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 36: Dịch vụ thu tiền khi giao hàng; dịch vụ thu tiền hộ cho nhà cung cấp; dịch vụ thanh toán điện tử.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin về dịch vụ giao hàng và đăng ký trước (giữ chỗ) cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web/ứng dụng di động; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; chuyển phát tài liệu/hàng hóa; giao đồ ăn thức uống (thực phẩm); chuyển phát thư tín; giao hàng nhanh bằng các phương tiện đi lại (xe cộ); cung cấp thông tin và theo dõi kiểm tra thông tin cho các bên thứ ba về tình trạng thu gom và chuyển phát thông qua truy cập internet và điện thoại; dịch vụ quản lý và theo dõi việc vận chuyển/chuyển phát hàng hóa, cụ thể là, cung cấp số điện tử theo dõi của gói (kiện) hàng và tài liệu cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ đặt đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động.

(210) **4-2018-45129**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 1.15.15; 2.9.4

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI THANH
THANH HÙNG (VN)



Số 526E, khu phố Nguyễn Trãi, phường
Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, hệ thống ống vòi như ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), thiết bị lọc nước, phụ kiện nhà bếp và phụ kiện phòng tắm như gương soi, kệ kính, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đạc), giá để khăn bông (đồ đạc), giá treo quần áo ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng, giá (kệ) để bàn chải, kem đánh răng, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, giá để dao thớt.

(210) **4-2018-45131**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.11.3; A26.11.7; 26.1.1

(591) Nâu.

FL OATING

(731) ĐỖ BÁ KHA (VN)

51/2 Huỳnh Thị Thanh Trà, tổ dân phố 3,
thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh
Quảng Ngãi

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45132**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) ĐỖ BÁ KHA (VN)

FLOATING

51/2 Huỳnh Thị Thanh Trà, tổ dân phố 3,
thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh
Quảng Ngãi

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-45133**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) MCDONALD'S CORPORATION (US)

The House That Love Built

110 N. Carpenter Street, Chicago, IL
60607, USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quyền góp quỹ từ thiện.

(210) **4-2018-45134**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD
(VN)

**We
LOVE**

Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp
Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến
Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ quả nấu chín; rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn); nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn); nước quả cô đặc (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

- (210) **4-2018-45135** (220) 20.12.2018
 (540) (441) 25.02.2019
 (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)**
 Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp
 Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến
 Lức, tỉnh Long An
 (740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
 chuyển giao công nghệ và đầu tư
 (CONCETTI)

**We
Real**

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ quả nấu chín; rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát; đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn); nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn); nước quả cô đặc (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

- (210) **4-2018-45136** (220) 20.12.2018
 (540) (441) 25.02.2019
 (531) A17.2.2; 26.1.2; A26.1.18; 2.9.1
 (591) Xanh lá cây, nâu, xanh lam, trắng, vàng,
 tím, xám, đen.
 (731) **CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)**
 Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp
 Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến
 Lức, tỉnh Long An
 (740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
 chuyển giao công nghệ và đầu tư
 (CONCETTI)



(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ quả nấu chín; rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát; đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn); nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn); nước quả cô đặc (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2018-45137**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 4.5.1; 5.7.8; 25.7.25; 2.5.1; 2.5.3

(591) Đỏ, đen, trắng, hồng, xanh lam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ quả nấu chín; rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát; đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn); nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn); nước quả cô đặc (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2018-45138**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A5.7.22; 5.7.24; 5.7.25

(591) Đen, cam, xanh lá cây, vàng, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ quả nấu chín; rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát; đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn); nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn); nước quả cô đặc (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2018-45139**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.7.25; A5.7.22;
5.7.24; 5.9.12; 5.9.24

(591) Đen, xanh lá cây, trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD
(VN)

Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp
Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến
Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ quả nấu chín; rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát; đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn); nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn); nước quả cô đặc (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45140**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.7.25; 5.7.24; 5.9.24

(591) Đen, tím, vàng, xanh lá cây, cam, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ quả nấu chín; rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát; đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn); nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn); nước quả cô đặc (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2018-45141**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A17.2.2; 5.7.8

(591) Xanh lá cây, xanh lam, đỏ, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ quả nấu chín; rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát; đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn); nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn); nước quả cô đặc (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2018-45142**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.13; 5.7.24; A17.2.2; 2.9.1

(591) Xanh lá cây, xanh lam, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)

Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ quả nấu chín; rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát; đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn); nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn); nước quả cô đặc (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2018-45144**

(540)

BAILIAN

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.2

(731) SHANGHAI THREE GUN (GROUP) CO., LTD. (CN)

2/F, Building 4, 584 Zhizaoju Road, Shanghai China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; áo sơ mi; quần áo lót; quần đùi; quần áo bơi; quần áo đan; áo nịt len thể thao; áo khoác ngoài [trang phục]; quần áo ngủ; váy; áo nịt ngực; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; giày dép; trang phục dệt kim; quần áo mặc bên trong; áo nịt ngực [áo lót]; yếm; áo nịt ngoài.

(210) **4-2018-45146**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) INC. (US)

KENT MIX AROMA

251 Little Falls Drive, Suite 100, Wilmington, DE 19808-1674, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho thuốc lá; bật lửa dành cho xì gà; diêm; các vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

(210) **4-2018-45147**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.8; 26.5.1; 26.11.3

(591) Trắng, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU VÀ CỨU HỘ HÀNG HẢI BIỂN ĐẸP (VN)



NICE SEA Co., Ltd.

SHIP REPAIR - CARGO LASHING - MARINE SERVICE

Số 15 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa tàu biển; đóng tàu.

(210) **4-2018-45149**

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A5.1.5; A5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, tím, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAGO GROUP (VN)



MIKI

Tầng 5, số 119 phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Tư vấn du học.

(210) **4-2018-45150**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.7.22; 5.7.21; 26.1.1

(591) Vàng, xanh, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ THUẬN PHÁT (VN)

Tổ 1, ấp Chánh Hòa, xã Chánh An,
huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ
Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu quả sầu riêng (quả sầu riêng tươi).

(210) **4-2018-45151**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.11.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Nâu, đỏ, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SINH HỌC - MÔI
TRƯỜNG MEKONG (VN)

Số 1122, ấp Tân Quới Động, xã Trường
An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh
Long

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ
Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày giới thiệu sản phẩm: chế phẩm sinh học (nước rửa chén, bát; nước rửa tay).

(210) **4-2018-45152**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; A26.11.8

(591) Xanh, đỏ, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ LÚA GIỐNG VINH
PHÁT (VN)

Tổ 8, ấp Quang Huy, xã Hiếu Phụng,
huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ
Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý lúa giống (lúa giống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45153**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.9.3; 26.1.1; 25.5.25; 26.11.3

(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng, tím.

(731) HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN TÂN LẬP (VN)

Tổ 08, ấp Tân Yên, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu: củ khoai lang tươi, bột khoai lang.

(210) **4-2018-45154**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TẤN ĐẠT (VN)

Số 93, tổ 6, ấp Kinh, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, ký gửi gạo.

(210) **4-2018-45155**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.5.2; 26.1.2; A26.1.18; 5.7.3

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng đậm, da cam, tím, nâu, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)

1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45156**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.3; 5.9.6

(591) Vàng, đỏ, trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)

1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Tương ớt.

(210) **4-2018-45157**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.3; 5.5.16

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, đen, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)

1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền.

(210) **4-2018-45158**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.3; 8.7.5

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng nhạt, vàng đậm, da cam, tím, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)

1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45159**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.12; A5.1.6; 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, vàng, vàng hồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN DỪA THUẬN PHÁT (VN)

Số 277, ấp Thanh Sơn 4, xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Dầu dừa nguyên chất; dầu dừa tinh luyện. (tất cả đều dùng cho mục đích mỹ phẩm).

(210) **4-2018-45160**

(540)

Medi Hà Nội

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HTC 99 (VN)

Số 48, tổ 28, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-45161**

(540)

PACMA

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)

Lô H7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45162**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HEBE (VN)

45/3 Lương Ngọc Quyến, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp (mát-xa).

(210) **4-2018-45164**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15

(731) NNK SKIN SECRET CO., LTD. (TH)

No. 29/25, Rasadornyindee Road, Na Muang Sub-District, Ratchaburi District, Ratchaburi Province, 70000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; son môi; kem làm trắng da; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-45165**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.6

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINPUTEK VIỆT NAM (VN)


Số 68 đường Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)


(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; bếp nấu; nồi điện; bếp từ chạy điện.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; nồi áp suất, không dùng điện; nồi hấp không dùng điện, dùng để nấu nướng.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210)	4-2018-45166	(220)	20.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(731)	FRANK MAYER (DE) Maler-Ernst-Strasse 1 67098 Bad Durkheim Germany
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)


(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục].

(210)	4-2018-45167	(220)	20.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	2.9.25; 26.4.9; A26.11.12
		(591)	Trắng, đỏ, đỏ cam, cam, vàng cam, vàng, xanh dương.
		(731)	PHÙNG NGỌC LỢI (VN) 59 Bùi Dương Lịch, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm giáo dục; trường học về giáo dục; xuất bản sách.

(210)	4-2018-45170	(220)	20.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	2.9.14; 2.9.20
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN VI TRẦN FEELING GOOD (VN) 16 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người.

(210)	4-2018-45172	(220)	20.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(731)	E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US) Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng cụ thể là đá tự nhiên và nhân tạo, xi măng, vôi, vữa, thạch cao và sỏi; sa thạch dạng ống hoặc bằng xi măng; vật liệu xây dựng để làm đường; nhựa

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

đường, hắc ín, bitum; nhà có thể chuyên chở được (không bằng kim loại); đài kỷ niệm bằng đá; ống khói (không bằng kim loại); tấm panel, phiến và các bộ phận khác dùng trong xây dựng không bằng kim loại dùng cho trần nhà, mái nhà, tường, sàn nhà, nền móng, và bề mặt khác; vật liệu lớp gỗ dán bề mặt; vật liệu để lợp mái không bằng kim loại; vật liệu xây dựng và dùng cho công trình xây dựng không bằng kim loại.

(210) **4-2018-45173**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)

Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Đồ chứa đựng bằng chất dẻo; đồ chứa đựng để lưu kho bằng chất dẻo; gối tựa cổ; hộp chứa đựng để luân chuyển/vận chuyển (bằng chất dẻo); tấm đệm lót ghế; gối cố định đầu; đồ chứa đựng để lưu kho không bằng kim loại; vật dụng dùng để chứa đựng để cất giữ không bằng kim loại.

(210) **4-2018-45174**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)

Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Vải.

(210) **4-2018-45181**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)

Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 23: Sợi dùng trong ngành dệt; chỉ dùng trong ngành dệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45182**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)

The logo consists of the word "DUPONT" in a bold, black, sans-serif font. The letters are contained within a dark, horizontally-oriented oval shape that has a slight gradient and a shadow effect, giving it a three-dimensional appearance.

Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Chất làm ngọt tự nhiên; bột nở và chất phụ gia làm bánh mỳ cho mục đích gia dụng (không thuộc các nhóm khác); chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; chất liên kết cho kem lạnh; chất làm đặc cho thực phẩm bao gồm cả các sản phẩm sữa đã chế biến và chưa chế biến; tinh chất cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu); hương liệu cho thực phẩm (trừ tinh dầu); đường; bánh kẹo đường; nấm men; chất làm đặc dùng để nấu ăn; mật đường; mật ong; bột nở; chất làm đông cho sản phẩm sữa đã chế biến và chưa chế biến; hương liệu cho bánh ngọt (trừ tinh dầu); hương liệu cho đồ uống (trừ tinh dầu).

(210) **4-2018-45183**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)

The logo consists of the word "DUPONT" in a bold, black, sans-serif font. The letters are contained within a dark, horizontally-oriented oval shape that has a slight gradient and a shadow effect, giving it a three-dimensional appearance.

Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật (không bao gồm chất phụ gia cho mục đích y tế và chế phẩm vỗ béo); chất phụ gia và chất bổ sung ăn kiêng sử dụng cho thức ăn gia súc, không dùng cho mục đích y tế; chất phụ gia cho thức ăn cho gia súc; đậu (tươi); quả tươi; hạt [ngũ cốc]; quả hạch [trái cây]; đậu hà lan (tươi); cây trồng tự nhiên, cây khô (để trang trí); hạt giống thực vật; rau tươi; mạch nha và men cho động vật; thực phẩm cho động vật; thức ăn cho súc vật.

(210) **4-2018-45184**

(220) 20.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)

The logo consists of the word "DUPONT" in a bold, black, sans-serif font. The letters are contained within a dark, horizontally-oriented oval shape that has a slight gradient and a shadow effect, giving it a three-dimensional appearance.

Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn; moliden disulfua (mỡ bôi trơn khô); chất bôi trơn có chứa moliden disulfua; dầu công nghiệp, chất bôi trơn và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn dùng trong gia đình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45185**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)

Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ chống bụi; mặt nạ dùng một lần (quần áo bảo hộ); mặt nạ hô hấp chống hạt (quần áo bảo hộ); mặt nạ bảo vệ có bộ lọc dùng một lần (quần áo bảo hộ); mặt nạ bảo hộ (quần áo bảo hộ); quần áo chống lửa (quần áo bảo hộ); quần áo chống cháy (quần áo bảo hộ); quần áo bảo vệ cho phi công (quần áo bảo hộ); mũ bảo hiểm chống va đập (quần áo bảo hộ); găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn (quần áo bảo hộ); áo gi lê chống đạn (quần áo bảo hộ); quần áo đặc biệt phòng chống tai nạn, chất phóng xạ và nhiệt (quần áo bảo hộ); quần áo bảo hộ và phụ kiện, cụ thể là áo, quần, bộ quần áo, bộ áo liền quần, áo khoác, găng tay, tay áo, tất, tấm che, mũ bảo hiểm và áo gi lê sử dụng cho hoạt động thực thi pháp luật, chữa cháy, sơ cứu khẩn cấp, và dùng khi lắp kính tự động, khai thác khoáng sản và khai thác dầu mỏ, nông nghiệp, lâm nghiệp, săn bắn, công việc dịch vụ công cộng, xây dựng, sản xuất, vận tải và công nghiệp thương mại, tất cả để phòng chống tai nạn hoặc thương tích.

(210) **4-2018-45186**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)

Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt (sợi thô); sợi sử dụng trong ngành dệt (sợi thô); sợi tổng hợp sử dụng trong ngành dệt (sợi thô).

(210) **4-2018-45188**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3; 26.1.2; A1.5.3; 4.3.20

(591) Vàng, đen, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) PHẠM XUÂN ĐỊNH (VN)

Số 147, đường Trần Thái Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Hương; nhang; hương thơm để thắp; hương trầm để cúng tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45189**

(540)



(511) Nhóm 24: Vải.

(220) 20.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU TRÍ (VN)

Số 299/9, đường Trần Phú, khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(210) **4-2018-45191**

(540)



(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 39: Đại lý du lịch; thu xếp các chuyến du lịch do các hãng du lịch thực hiện.

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 24.17.24

(591) Đen, xanh thỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOURBNB (VN)

Tầng 9, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(210) **4-2018-45192**

(540)



(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ đào tạo và hướng dẫn tập luyện yoga; dịch vụ câu lạc bộ thể dục, thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; huấn luyện viên thể dục; cung cấp tiện nghi thể thao.

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.7.23; 2.7.13; A2.3.23; A2.3.24

(591) Trắng, đỏ, xanh cốm.

(731) PHẠM TRẦN THÀNH CÔNG (VN)

Số 18, ngách 41, ngõ 342 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(210) **4-2018-45193**

(540)



(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ đào tạo và hướng dẫn tập luyện yoga; dịch vụ câu lạc bộ thể dục, thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; huấn luyện viên thể dục; cung cấp tiện nghi thể thao.

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(591) Đen, xám đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TT SPAPRO VIỆT NAM (VN)

Số 10 ngõ 41/7 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; tinh dầu.

(210) **4-2018-45194**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA (VN)

MASTICEF

36 đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú ý; vắc xin dùng cho thú y; thuốc kích thích tăng trưởng dùng cho động vật; thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-45195**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA (VN)

NOVA DOXYPLUS

36 đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú ý; vắc xin dùng cho thú y; thuốc kích thích tăng trưởng dùng cho động vật; thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2018-45196**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA (VN)

NOVA TYDOXIN

36 đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú ý; vắc xin dùng cho thú y; thuốc kích thích tăng trưởng dùng cho động vật; thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-45197** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA (VN)
36 đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
NOVA MEGAMIX
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 05: Thuốc thú ý; vắc xin dùng cho thú y; thuốc kích thích tăng trưởng dùng cho động vật; thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản.
-

- (210) **4-2018-45198** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA (VN)
36 đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
SOWMILK
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 05: Thuốc thú ý; vắc xin dùng cho thú y; thuốc kích thích tăng trưởng dùng cho động vật; thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản.
-

- (210) **4-2018-45199** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA (VN)
36 đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
NOVA COLDOX
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)
- (511) Nhóm 05: Thuốc thú ý; vắc xin dùng cho thú y; thuốc kích thích tăng trưởng dùng cho động vật; thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản.
-

- (210) **4-2018-45201** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) NGUYỄN THẾ HÙNG (VN)
P1405, chung cư Packexim, 15 đường An Dương Vương, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
DHDI01

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 01: (Keo) hồ chất dính dùng trong công nghiệp; chất làm hóa cứng (hóa chất) đất dùng trong công tác làm gạch nung, làm đường giao thông ở nông thôn hoặc các đường cao tốc, làm sân kho, sân tennis.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại: đá xây dựng; gạch; cát; xi măng; bê tông; thạch cao.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, văn hóa, giao thông thủy lợi bao gồm: xây dựng công trình dân dụng; xây dựng nhà ở; xây dựng các công trình đường xá, cầu cống.

(210) **4-2018-45202**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.2.1; A3.2.24; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG SANG TRỌNG (VN)

Lô B24-B34 khu công nghiệp Hòa Phú, xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán gỗ xây dựng; mua bán gỗ thành phẩm; mua bán gỗ xẻ; mua bán gỗ bán thành phẩm.

(210) **4-2018-45203**

(540)

NAHA

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) VÕ MINH TRÍ (VN)

440 Quốc lộ 1A, ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán bình nước nóng cho nhà tắm; mua bán bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

(210) **4-2018-45204**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI THỊNH VƯỢNG (VN)

602/43E Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ gốm; mua bán tranh ảnh; mua bán hoa giả; mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mua bán hoa tự nhiên; mua bán hoa khô dùng để trang trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45205**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.13.1; 5.3.20; 25.7.25

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG MAI
AMBLE (VN)

165/10 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ xăm hình; dịch vụ tắm hơi;
dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc.

(210) **4-2018-45207**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI NÔNG
DƯỢC FAMI (VN)

Số 141, KV Thới Bình, phường Thới
Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần
Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón; mua bán phân hữu cơ [phân bón].

(210) **4-2018-45208**

(540)

SHALLA

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) TẶNG HOÀNG SƠN (VN)

921 tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán ba lô; mua bán vali; mua bán túi đeo vai học sinh; mua bán túi du
lịch; mua bán ví bỏ túi; mua bán túi xách tay.

(210) **4-2018-45209**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Cam, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ & TƯ
VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÂM
HUNG PHÁT (VN)

440 Bình Quới, phường 28, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ kiến trúc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45210**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A1.1.10; A1.1.5

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XÂY DỰNG HUNG PHÁT
GROUP (VN)

Số 84/2 Huỳnh Thị Hai, phường Tân
Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống trên cơ sở cà phê; mua bán cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ
uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-45211**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh nước biển, đen, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MÁY
MÓC THIẾT BỊ XIN BANG (VN)

43G Nguyễn Trọng Trí, KP1, phường An
Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 07: Máy bao gói; dụng cụ [bộ phận của máy]; khung dùng cho máy khâu; máy
khâu; máy phun, máy may.

Nhóm 35: Mua bán máy bao gói; mua bán dụng cụ [bộ phận của máy]; mua bán khung
dùng cho máy khâu; mua bán máy khâu; mua bán máy phun; mua bán máy may.

(210) **4-2018-45212**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.5.2; 7.11.25; 18.3.23; 26.1.1

(591) Trắng, đen, ghi, xanh nước biển.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ
NỘI THẤT LINKS (VN)

Số 38 Tân Hải, phường 13, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản;
định giá bất động sản; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; cho thuê xe chở khách du
lịch; dịch vụ đặt chỗ phục vụ du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45213**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.3.23; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT LINKS (VN)

Số 38 Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống làm từ cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; marketing; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; định giá bất động sản; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; cho thuê xe chở khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ phục vụ du lịch.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập bảng vẽ mặt bằng xây dựng; thiết kế xây dựng; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2018-45214**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A20.1.3; A26.4.6; 26.3.23

(591) Trắng, xám, đen, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT LINKS (VN)

Số 38 Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập bảng vẽ mặt bằng xây dựng; thiết kế xây dựng; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2018-45215**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 5.7.3; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh lá, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT THÁI CƯỜNG (VN)

156/15 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2018-45216**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(591) Xanh lá cây, màu cam.

(731) NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH (VN)

Thôn 4, xã Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-45217**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Hồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HOA SEN (VN)

215-217 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; sữa bột cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; thịt giảm bông; xúc xích; thịt đã được bảo quản; thịt muối; thịt đóng hộp.

Nhóm 32: Nước có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; si-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-45218**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.1; 3.1.16

(591) Vàng nâu, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MANDO (VN)

Tầng 6, số 2, ngõ 18 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, ba lô, túi xách, thắt lưng, đồng hồ, kính mắt, mỹ phẩm, khăn quàng cổ.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45219**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3; 26.1.1; A26.4.24

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, cam.

(731) TRẦN TỔ QUYÊN (VN)

1015/11 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cá cảnh, bể cá, máy bơm nước cho bể cá, máy lọc nước, vật liệu lọc, máy sủi bọt, đèn trang trí bể cá, máy tạo oxy, cây thủy sinh, đồ trang trí bể cá, thức ăn cá, thuốc cho cá, dụng cụ vệ sinh bể cá, bông lọc nước.

(210) **4-2018-45221**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.5; 26.1.6; 26.2.7; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG NGHIỆP NHIỆT ĐỚI
(VN)

Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade
Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân ủ; phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; giá thể (đất/chất nền) dùng để trồng cây thủy canh.

Nhóm 11: Thiết bị cấp nước, thiết bị tưới nước tự động, thiết bị tưới nước dùng trong nông nghiệp; vòi phun nước; dụng cụ tưới nước.

(210) **4-2018-45223**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh, xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN PHO
(VN)

115 thôn Giang Hưng, xã Tam Giang,
huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Nấm thực phẩm khô; nấm linh chi (đã được bảo quản dùng làm thực phẩm).

Nhóm 31: Nấm linh chi tươi (chưa chế biến); nấm tươi chưa chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45224

(220) 21.12.2018

(540)

VINSOUND

(441) 25.02.2019

(731) TRẦN TIẾN ĐẠO (VN)

331 lô J C/c Nguyễn Thiện Thuật,
phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Máy quay đĩa; màn hình tivi; máy thu nghe nhìn; máy cattset; loa phóng thanh; micro.

Nhóm 11: Máy làm mát không khí; máy lọc nước gia đình; máy lọc nước công nghiệp; quạt điện; quạt hơi nước; cây nước nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh).

Nhóm 35: Mua bán: loa phóng thanh, micro, máy quay đĩa, máy làm mát không khí, quạt hơi nước, cây nước nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh).

(210) 4-2018-45225

(220) 21.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.1.21

(591) Đỏ, tím, đen.

(731) TRẦN QUẢNG HỮU (VN)

224/1A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 07: Bộ ly hợp cho máy móc trừ loại dùng cho các phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 12: Phụ tùng xe gồm: đĩa phanh dùng cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; bố nôi; má phanh (bố thắng); má phanh đĩa (má thắng đĩa), bộ ly hợp cho xe.

Nhóm 17: Vòng gioăng, vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hóa; vòng đệm làm cho kín; phốt bịt kín, phốt để cách nhiệt, cách điện.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: đĩa phanh dùng cho xe cộ, lò xo giảm xóc cho xe cộ, pha li hợp, lò xo nôi, bộ ly hợp cho máy móc trừ loại dùng cho các phương tiện giao thông đường bộ.

(210) 4-2018-45226

(220) 21.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, tím, đen.

(731) TRẦN QUẢNG HỮU (VN)

224/1A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 07: Bộ ly hợp cho máy móc trừ loại dùng cho các phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 12: Phụ tùng xe gồm: đĩa phanh dùng cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; bố nôi; má phanh (bố thắng); má phanh đĩa (má thắng đĩa), bộ ly hợp cho xe.

Nhóm 17: Vòng gioăng, vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hóa; vòng đệm làm cho kín; phốt bịt kín, phốt để cách nhiệt, cách điện.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: đĩa phanh dùng cho xe cộ, lò xo giảm xóc cho xe cộ, pha li hợp, lò xo nôi, bộ ly hợp cho máy móc trừ loại dùng cho các phương tiện giao thông đường bộ.

(210) **4-2018-45227**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 1.15.15

(591) Đỏ, cam.

(731)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT
NAM VIỆT (VN)

Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trái cây đông lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước uống không cồn; nước khoáng; nước hoa quả như: nước dứa (thơm), nước xoài, nước nha đam.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung ứng và quản lý nguồn lao động; bán buôn thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường sữa, bánh kẹo, ngũ cốc, bia, nước khoáng, nước uống tinh khiết đóng chai, mỹ phẩm.

Nhóm 36: Hoạt động tư vấn đầu tư; đại lý, môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kho bãi và lưu trữ hàng hóa; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

(210) **4-2018-45228**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A26.11.8; A24.15.7; A24.15.8

(591) Xanh đậm, trắng, vàng.

(731)



CÔNG TY TNHH STAR-USA (VN)
Thôn 4, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-45229**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 1.15.15

(591) Đỏ, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)



Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bổ sung sắt; siro trẻ em (dùng cho mục đích y tế); siro dùng cho mục đích dược phẩm.

(210) **4-2018-45230**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Trắng, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)



Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng cho bệnh xương khớp; thuốc trị các bệnh về khớp; các sản phẩm dược để điều trị các bệnh về khớp (xương).

(210) **4-2018-45231**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)



Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung bảo vệ gan toàn diện; thực phẩm chức năng giúp chữa các bệnh gan mãn, viêm gan, viêm gan B, viêm gan C, gan nhiễm mỡ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45232**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VKreJoint

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S
VIỆT NAM (VN)

Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu
văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số
289A đường Khuất Duy Tiến, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng cho bệnh xương khớp; thuốc trị các bệnh về khớp; các sản phẩm dược để điều trị các bệnh về khớp (xương).

(210) **4-2018-45233**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Veuxman

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S
VIỆT NAM (VN)

Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu
văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số
289A đường Khuất Duy Tiến, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng hỗ trợ sinh lý nam giới cho mục đích dược phẩm; thuốc điều trị cho người yếu sinh lý, tiểu đêm, đau lưng, liệt dương; thực phẩm chức năng chiết xuất từ thảo dược, chuyên hỗ trợ sinh lý nam giới.

(210) **4-2018-45234**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VCanxifor

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S
VIỆT NAM (VN)

Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu
văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số
289A đường Khuất Duy Tiến, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung canxi; chế phẩm dược chứa canxi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45235**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LiqFrancal

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM (VN)

Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung canxi, chế phẩm dược chứa canxi; siro trẻ em (dùng cho mục đích y tế); siro dùng cho mục đích dược phẩm.

(210) **4-2018-45236**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TOKATEK®
digital security solution

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNG VIỄN THÔNG VIỆT CẤP (VN)

352/6 Lê Văn Quới, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí (đèn dùng để chiếu sáng và trang trí); đèn LED [thiết bị chiếu sáng]; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

(210) **4-2018-45237**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.4; A26.4.18

(591) Xanh đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ FUWAH-HK (VN)

Lô MA5-2 đường số 4, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế), thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45238**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; 24.9.1; 4.3.3; 25.1.6;

(591) Đỏ tím, vàng gold.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU - THƯỜNG MẠI - SẢN XUẤT
KIM KHÍ KIM LONG (VN)
19-21 đường số 6, khu Hà Đô Centrosa,
phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu các sản phẩm: nhôm, gạch, sắt, thép, silicon (silicone).

(210) **4-2018-45239**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A24.15.11; 18.5.10;
26.4.4; A26.4.18; A26.11.7

(591) Đỏ, xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU - THƯỜNG MẠI - SẢN XUẤT
KIM KHÍ KIM LONG (VN)
19-21 đường số 6, khu Hà Đô Centrosa,
phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cụ thể là: nhôm, nhôm thanh định hình.

(210) **4-2018-45240**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A24.15.11; 18.5.10;
26.4.4; A26.4.18; A26.11.7

(591) Đỏ, xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU - THƯỜNG MẠI - SẢN XUẤT
KIM KHÍ KIM LONG (VN)
19-21 đường số 6, khu Hà Đô Centrosa,
phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Silicon (silicone).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45242**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; A1.1.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO
NGÔI SAO VIỆT NAM (VN)
115 Hạ Đình, phường Thanh Xuân
Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo bóng đá; hoạt động của các đội bóng đá; hoạt động của các câu lạc bộ bóng đá.

(210) **4-2018-45243**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; A26.11.11

(591) Xám, trắng.

(731) BAIS EDUCATION & TECHNOLOGY
CO., LTD. (TW)

15F., No.12, Bo'ai 3rd Rd., Zuoying
Dist., Kaohsiung City 813, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; thông tin giáo dục; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; xuất bản sách; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

(210) **4-2018-45244**

(540)

FASHLOVE

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) YIN LUN (CN)

No.140 Zhushan, chuanshan Town,
Liujiang District, Guang xi Province,
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-45246**

(540)

BẢY MÀU

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EOTYGROUP
(VN)

Số 11 Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

(210) **4-2018-45247**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BONAKOO

(731) CÔNG TY TNHH JUNRI VIỆT NAM
(VN)

Tổ 23, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc làm sạch nước; bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị tiệt trùng nước; hệ thống cung cấp nước.

(210) **4-2018-45248**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BENAKOO

(731) CÔNG TY TNHH JUNRI VIỆT NAM
(VN)

Tổ 23, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc làm sạch nước; bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị tiệt trùng nước; hệ thống cung cấp nước.

(210) **4-2018-45249**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.5.21; 5.5.4; A5.5.20; A5.3.13;
A26.11.12

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IGGHALONG
(VN)

Lô 1 - lô 2, tòa nhà Trần Hưng Đạo Plaza, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thi công các công trình giao thông; thi công các công trình thủy lợi; thi công công trình cấp thoát nước; thi công công trình điện; thi công xây dựng hoa viên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45250**

(220) 21.12.2018

(540)

VIET KIM

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM
HỮU HẠN VIỆT KIM (VN)
Số 8/18 phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

(210) **4-2018-45251**

(220) 21.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A5.7.23; 5.7.13; 5.7.21

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ THE
RECIPE (VN)

193 Trần Hưng Đạo, phường Cò Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (từ nhà hàng); quán cà phê; quán ăn nhanh; khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-45252**

(220) 21.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 25.1.6; 26.1.4

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI GIÀY NHẬT NAM (VN)

119 TL16 khu phố 3C, phường Thạnh
Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; bánh ngọt; bánh quy; bánh gatô nhỏ (bánh ngọt); bánh trứng; bánh patê; bánh nướng; bánh hấp; bánh kẹo hạnh nhân.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống].

(210) **4-2018-45253**

(220) 21.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.3; 1.15.23

(591) Xanh lá, nâu, đen.


(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI GIÀY NHẬT NAM (VN)

119 TL16 khu phố 3C, phường Thạnh
Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà ướp lạnh; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh qui; bánh gatô nhỏ (bánh ngọt); bánh trứng; bánh patê; bánh nướng; bánh hấp; bánh kẹo hạnh nhân.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống].

(210)	4-2018-45254	(220)	21.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(731)	THE DOW CHEMICAL COMPANY (US) Midland, Michigan 48674, United States of America
		(740)	Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất xúc tác hóa học để sử dụng trong sản xuất nhựa polyetylen.

(210)	4-2018-45255	(220)	21.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(731)	LÊ THỊ KIM THANH (VN) Thôn Tham Hội 2, xã Bình Thanh Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 07: Máy tách (gạn) nước.

Nhóm 11: Bình lọc nước máy dùng trong gia đình; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị ion hóa để xử lý nước; thiết bị phân phối nước; thiết bị làm sạch nước; máy xử lý nước (làm sạch và hoạt hóa nước).

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị và hệ thống phân phối bán lẻ các mặt hàng như: máy lọc nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị xử lý nước, máy và thiết bị làm sạch không khí; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến các mặt hàng như: máy lọc nước, thiết bị phân phối nước, máy và thiết bị xử lý nước, máy và thiết bị làm sạch không khí; nhượng quyền thương mại.

(210)	4-2018-45258	(220)	21.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	3.2.1
		(591)	Xanh, trắng.
		(731)	VÕ NGUYỄN HOÀNG (VN) 275 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước sâm (đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45261**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A2.9.16; 3.7.17; 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG CHÁY
CHỮA CHÁY FUJI VIỆT NAM (VN)
Thôn Kim Chuế, xã An Đức, huyện Ninh
Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; chế phẩm chịu lửa; hợp chất chữa cháy.

Nhóm 09: Hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả; vòi chữa cháy vòi cứu hỏa; thiết bị dập lửa; thiết bị báo cháy; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị dập lửa; mua bán thiết bị báo cháy; quảng cáo thiết bị dập lửa; quảng cáo thiết bị và dụng cụ cứu hộ; xuất nhập khẩu hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; xuất nhập khẩu vòi chữa cháy, vòi cứu hỏa.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị cứu hỏa; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn.

(210) **4-2018-45262**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.3; 26.1.1; A11.3.2

(591) Hồng, xanh, vàng.

(731) VÕ THỊ LỘC (VN)
Số 4340 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân
Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-45263**

(540)

NGÂN TÚI

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HOÀNG KIM NGÂN (VN)
Số 27c, Ngô Thì Nhậm, phường Ngô Thì
Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, thắt lưng, đồng hồ, ví và phụ kiện thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45264**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.3.2

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ VIPEAK (VN)

Số 183 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục; tổ chức cuộc thi giáo dục; xuất bản sách.

(210) **4-2018-45265**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2

(591) Đỏ, cam, xanh, tím, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HÀ LONG (VN)

Số 71 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; thịt giăm bông; thịt lợn muối xông khói; thịt, đóng hộp.

(210) **4-2018-45266**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.11; 25.3.1

(591) Trắng, vàng, nâu nhạt, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HÀ LONG (VN)

Số 71 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; thịt giăm bông; thịt lợn muối xông khói; thịt, đóng hộp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45267**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (VN)

Số 71 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; thịt giảm bông; thịt lợn muối xông khói; thịt, đóng hộp.

(210) **4-2018-45268**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.5.10; A18.5.3

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (VN)

Số 71 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; thịt giảm bông; thịt lợn muối xông khói; thịt, đóng hộp.

(210) **4-2018-45269**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG (VN)

Số 71 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; thịt giảm bông; thịt lợn muối xông khói; thịt, đóng hộp.

(210) **4-2018-45271**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN UTU (VN)

82 Khuyến Lương, Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn; mua bán phụ kiện sơn.

Nhóm 37: Dịch vụ sơn nhà; dịch vụ sửa nhà.

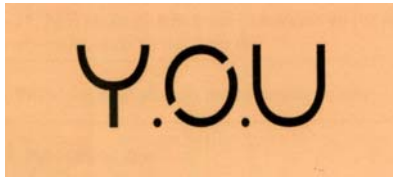
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45272**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH J-HOME (VN)

176A/5 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); bút chì kẻ lông mày; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng; nước hoa; nước rửa tay; sữa tắm; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-45273**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DIAMOND 5' ZONE ALOE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NỆM KIM CUÔNG (VN)

Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí, đệm lót hơi; đệm khí, đệm hơi; gối hơi, gối khí; giường; khung giường [bằng gỗ]; gối dài, gối ống, gối ôm; giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm, nệm nôi - nằm; ghế dài, trường kỷ, ghế đi văng; đệm ngủ, nệm ngủ; đệm, nệm lò xo; gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, vỏ nệm; miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, miếng đệm lót; vỏ đệm, vỏ nệm; áo gối, vỏ gối; mền bông, chăn bông; khăn phủ giường, tấm phủ giường; vải bọc [bọc đệm].

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, phân phối nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

(210) **4-2018-45274**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.11.3; A26.11.8; 26.4.2

(731) NGUYỄN ĐÌNH CHINH (VN)

95 Hồ Thị Kỷ, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ (nón), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách, mũ (nón), bóp (ví), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

(210) **4-2018-45275**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.2; 26.4.2; 26.4.9; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) NGUYỄN ĐÌNH CHINH (VN)

95 Hồ Thị Kỷ, phường 01, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-45277**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lơ, đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ
HÀM LONG (VN)

Phòng 1- tầng 2, số 15 đường Hai Bà
Trung, phường Suối Hoa, thành phố Bắc
Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ, bảo vệ; tư vấn về an ninh.

(210) **4-2018-45278**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; A1.1.10; 5.7.3; 5.13.4

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lơ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ
HÀM LONG (VN)

Phòng 1- tầng 2, số 15 đường Hai Bà
Trung, phường Suối hoa, thành phố Bắc
Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ, bảo vệ; tư vấn về an ninh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45279**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(591) Vàng, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG (VN)

Tầng 2, CT2 Tràng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

(210) **4-2018-45292**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; 26.1.2; A26.1.18; A11.1.6; 8.7.3

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ SẢN XUẤT MIẾN GẠO THĂNG LONG (VN)

Thôn Tân Giao, xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 30: Miến gạo.

(210) **4-2018-45300**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG HẢI QUỲNH HUNG (VN)

Tổ 16 ngõ 296/61 số 23 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; phích cắm điện; công tắc điện; tủ điện.

Nhóm 11: Đèn trang trí; thiết bị và trang thiết bị đi kèm dùng cho mục đích chiếu sáng; thiết bị và trang thiết bị đi kèm dùng cho mục đích thông gió; đèn chiếu sáng (đốt nóng); bóng đèn; đèn led (thiết bị chiếu sáng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45301

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; 5.3.16; A5.1.5

(591) Xanh mòng két, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KỶ NAM ANH (VN)

17 Hoài Thanh, phường Thủy Xuân,
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); trầm hương.

(210) 4-2018-45302

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; A6.19.9; A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng,
đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
TRƯỜNG HẢO (VN)

Số 50, ngõ 210 Đội Cấn, phường Đội
Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; mứt (bánh kẹo); trà (chè); cà phê; bột sắn; mật ong.

(210) 4-2018-45305

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 5.7.3; 26.1.2

(591) Đỏ, đỏ nâu, đen, xanh dương, xanh lá
cây, trắng, vàng, vàng cam, vàng nâu,
xám trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BÁNH KẸO CAO LỢI HUNG (VN)

326 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45306

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, cam, trắng, xanh dương, nâu đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BÁNH KẸO CAO LỢI HÙNG (VN)
326 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(210) 4-2018-45307

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng cam, vàng, trắng, đen, xanh dương, xanh lá cây, xám trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BÁNH KẸO CAO LỢI HÙNG (VN)
326 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(210) 4-2018-45308

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng cam, vàng, trắng, đen, xanh dương, tím, xám trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BÁNH KẸO CAO LỢI HÙNG (VN)
326 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45309

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, xanh dương, nâu, vàng, trắng, tím, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÁNH KẸO CAO LỢI HƯNG (VN)
326 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(210) 4-2018-45310

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh ngọt

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, xanh dương, nâu đậm, nâu sáng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÁNH KẸO CAO LỢI HƯNG (VN)
326 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(210) 4-2018-45312

(540)

TOPVICTORIA

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bội, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45313**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

BESTVICTORIA

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45314**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

GOLDVICTORIA

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45315**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

SUPVICTORIA

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45316**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

LOVEVICTORIA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45317**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

GODVICTORIA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45318**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SENDAI (VN)

Tầng 2, ô số 20 - LK14B KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

ZONIN

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

Nhóm 19: Bột bả tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45319**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

DFC 7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SENDAI (VN)

Tầng 2, ô số 20 - LK14B KĐT Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-45320**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TNG PAINT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SENDAI (VN)

Tầng 2, ô số 20 - LK14B KĐT Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-45321**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CANARY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SENDAI (VN)

Tầng 2, ô số 20 - LK14B KĐT Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-45322**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

BERNIE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SENDAI (VN)

Tầng 2, ô số 20 - LK14B KĐT Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-45323**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

GUMAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SENDAI (VN)

Tầng 2, ô số 20 - LK14B KĐT Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-45324**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

NOVIS 2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
SENDAI (VN)

Tầng 2, ô số 20 - LK14B KĐT Văn Phú,
phường Phú La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-45325**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

EXVICTORIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á
(VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45326**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

DIVICTORIA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45327**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

SUNVICTORIA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45328**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

FUNVICTORIA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45329**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5; 26.11.3; A26.11.12

(591) Đen, trắng, vàng;

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO
TÂY NGUYÊN (VN)

Số 16 Trần Hữu Trang, phường Thắng
Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk
Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; phân vi sinh vật; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng.

(210) **4-2018-45330**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5; 26.11.3; A26.11.12

(591) Đen, trắng, vàng;

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO
TÂY NGUYÊN (VN)

Số 16 Trần Hữu Trang, phường Thắng
Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk
Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

(210) **4-2018-45331**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5; 26.11.3; A26.11.12

(591) Đen, trắng, vàng;

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO
TÂY NGUYÊN (VN)

Số 16 Trần Hữu Trang, phường Thắng
Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk
Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; mứt quả ứt; thạch hoa quả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45332**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5; 26.11.3; A26.11.12

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO
TÂY NGUYÊN (VN)

Số 16 Trần Hữu Trang, phường Thắng
Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk
Lắk



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp như: hạt (ngũ cốc); rau quả tươi; hạt giống để trồng;
cây giống; con giống; thức ăn cho động vật.

(210) **4-2018-45333**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DỊCH VỤ TRƯỜNG THỦY (VN)

Tầng 1, chung cư CT3A khu đô thị Mỹ
Đình II, phường Mỹ Đình 2, quận Nam
Tư Liêm, thành phố Hà Nội

CAOTOSREN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế;
nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng
cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45334**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

LUCHIKA

(731) NGUYỄN THỊ KIM CHI (VN)
C11/11a13, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-45335** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10; 1.1.15
(591) Trắng, xanh đen, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ
CHIẾU SÁNG ÁNH SAO (VN)
TT5A-46 khu đấu giá TT5A, phường
Giang Biên, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội



(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 42: Thiết kế công trình điện; thiết kế công trình xây dựng.

- (210) **4-2018-45336** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 3.3.1; A3.3.24
(591) Đen, xám, trắng.
(731) NGUYỄN QUANG THÀNH (VN)
Đường 179 thôn Gia Cốc, xã Kiều Ky,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội



BLACK HORSE

(511) Nhóm 16: Mực vẽ henna; mực xăm hình, mực tàu.

Nhóm 35: Mua bán: mực vẽ henna, mực xăm hình, mực tàu.

- (210) **4-2018-45337** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1
(731) CHINESEALL DIGITAL PUBLISHING
GROUP CO., LTD. (CN)
1301, 13th Floor, Tianrun Fortune
Center, No. 58, Dongzongbu Alley,
Dongcheng District, Beijing, P.R. China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại di động có thể tải về được; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phim hoạt hình; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị đọc sách điện tử; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 16: Giấy; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí xuất bản định kỳ; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; quản lý

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Quản lý tài chính; đầu tư vốn; quản lý bất động sản; môi giới; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ thư viện cho thuê; xuất bản sách; giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; tư vấn sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ tranh tụng.

(210) **4-2018-45338**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 2.3.22; 2.3.25;
A2.3.16; 2.3.30

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) NGUYỄN QUANG THÀNH (VN)
Đường 179 thôn Gia Cốc, xã Kiều Ky,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa.

(210) **4-2018-45339**

(540)

HANDUN

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019


(731) HANGZHOU HANDUN MACHINERY
CO., LTD. (CN)


Room 303, Building 5 Of Caihe Jiaye,
Jiangan District, Hangzhou City,
Zhejiang Province, China


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)


(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy nhào; máy nâng chuyển; bộ máy; xích dẫn động trừu tượng dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; đai truyền cho băng tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-45340** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 1.15.15; 24.1.1; 15.7.1
(731) HANGZHOU HANDUN MACHINERY CO., LTD. (CN)
Room 303, Building 5 Of Caihe Jiaye, Jianggan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy nhào; máy nâng chuyển; bộ máy; xích dẫn động từ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; đai truyền cho băng tải.
-

- (210) **4-2018-45341** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.3.1
(731) KO YUCHANG (KR)
103-1203 Brownstone, Gumhodong 4-Ga, Sengdong-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; gói mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm đánh răng; dầu gội đầu.
-

- (210) **4-2018-45342** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) AMANN CO., LTD. (KR)
#401-23, 300-3, Banpo-daero, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống lạnh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.
-

- (210) **4-2018-45343** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) HỒ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)
19 Ngô Đức Kế, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- 
- (511) Nhóm 29: Thịt, đóng hộp; cá (không còn sống); rau đã được bảo quản; sữa; hạt (đã chế biến); trái cây, đóng hộp.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh ngọt; kem lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Động vật sống; quả tươi; rau củ tươi; cá (còn sống).

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; nước sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); nước uống có ga; chế phẩm làm đồ uống.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá.

Nhóm 40: Gia công chế biến thực phẩm; bảo quản thực phẩm và đồ uống; nghiền, ép trái cây; làm đông lạnh thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-45344**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CHAMÉ (VN)

DDSKIN

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

(210) **4-2018-45345**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.1; 1.3.1; 1.3.2; 1.13.1; A1.13.15

(591) Xanh dương đậm, hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC
PANASIA (VN)

70 Nguyễn Quang Bích, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

(210) **4-2018-45348**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) NGUYỄN TẤN DŨNG (VN)

Charmingshoes

107/14 đường Đông Hưng Thuận 27, khu phố 2, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

(210) **4-2018-45349**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)

LIVERTODAY

Ấp 6, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-45350**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.4.18



TÂM VỮNG - TÂM VƯƠN CAO

(591) Xanh tím than, xanh rêu, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐĂNG ANH (VN)

Lô 06-9A khu CN Hoàng Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch thẻ trang trí; đá xây dựng; đá xẻ tự nhiên; hỗn hợp làm từ xi măng, cát và các phụ gia dùng để ốp gạch; vữa xây dựng.

(210) **4-2018-45351**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ELITE (VN)

CONSHACLO

255 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn] dùng để quản lý cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

(210) **4-2018-45352**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A26.11.12; 26.15.1; 26.1.1



(591) Da cam, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ELITE (VN)

255 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu trí tuệ trong việc đăng ký bảo hộ và thực thi quyền sở hữu công nghiệp, bản quyền, quyền liên quan, tên miền và tư vấn pháp lý về chuyển giao công nghệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ; dịch vụ quản lý bản quyền; dịch vụ điều tra sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng.

(210) **4-2018-45354**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; 3.4.18; A3.4.24

(731) CTB, INC (US)

611 North Higbee Street, Milford,
Indiana 46542, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Thùng lưu trữ thức ăn gia súc bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy cung cấp thức ăn được cơ giới hóa và hệ thống phân phối thức ăn cho vật nuôi.

Nhóm 09: Cân.

Nhóm 11: Máy sưởi chạy bằng gas; hệ thống thông gió cho gia súc, bao gồm quạt điện, thiết bị sưởi ấm và làm mát và thiết bị điều khiển điện tử.

Nhóm 19: Ngăn chuồng, chuồng và sàn lót chuồng dùng trong chăn nuôi lợn không bằng kim loại.

Nhóm 20: Thùng lưu trữ thức ăn gia súc không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ đặt hàng bán buôn: các thiết bị chăn nuôi lợn, cụ thể là thùng lưu trữ thức ăn bằng kim loại và không bằng kim loại, thiết bị cung cấp thức ăn, thiết bị phân phối thức ăn, hệ thống sưởi ấm và làm mát, bộ điều khiển, ngăn chuồng, chuồng và sàn chuồng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ: thiết bị chăn nuôi lợn, cụ thể thùng lưu trữ thức ăn bằng kim loại và không bằng kim loại, thiết bị cung cấp thức ăn, thiết bị phân phối thức ăn, hệ thống sưởi ấm và làm mát, bộ điều khiển, ngăn chuồng, chuồng và sàn chuồng; và dịch vụ phân phối: thiết bị chăn nuôi lợn, cụ thể là thùng lưu trữ thức ăn bằng kim loại và không bằng kim loại, thiết bị cung cấp thức ăn, thiết bị phân phối thức ăn, hệ thống sưởi ấm và làm mát, bộ điều khiển, ngăn chuồng, chuồng và sàn chuồng.

(210) **4-2018-45355**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.3.1; A1.3.20; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt,
vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ
PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỐNG S-
LIFE (VN)

Thôn Gò Bông, xã Đồng Trúc, huyện
Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; đào tạo phát triển kỹ năng sống cho trẻ em.

(210) **4-2018-45356**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.3.1; A1.3.20; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỐNG S-LIFE (VN)

Thôn Gò Bông, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; đào tạo phát triển kỹ năng sống cho trẻ em.

(210) **4-2018-45357**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.4.18; A9.7.19; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH A.R SÁNG TẠO (VN)

323 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ: các sản phẩm bột từ rau, rau tươi, hoa quả tươi, đông lạnh hoặc đã qua bảo quản và chế biến, sữa, các sản phẩm từ trứng và sữa, thịt và các sản phẩm thịt từ gia súc và gia cầm, tươi, đông lạnh và đã qua chế biến, hải sản tươi, đông lạnh và đã qua chế biến, bánh, mứt, kẹo, cà phê, trà, đường.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-45358**

(540)

KHANG CHA

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH TƯƠNG LAI XANH HÀ NỘI (VN)

Số nhà 483, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ căng tin.

(210) **4-2018-45359**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 13.1.6; A26.11.8; 26.11.3

(591) Đỏ

(731) VÕ MINH THIÊN (VN)



2A Trần Văn Ký, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và trang thiết bị chiếu sáng; bóng đèn chiếu sáng các loại; đèn trang trí; đèn trần; đèn chùm.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và trang thiết bị chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng các loại, đèn led, đèn trần, đèn chùm, đèn xoắn, đèn dùng để trang trí.

(210) **4-2018-45360**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 18.3.2; 18.5.1; A18.1.9; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh dương, da cam, ghi.

(731) ECOTEK CANADA PROMOTION TRADE CORPORATION (CA)



1188 West Georgia Street, Unit 1440, Vancouver, British Columbia, Canada, V6E 4A2

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Chuỗi cửa hàng mua bán thiết bị và sản phẩm điện gia dụng, cụ thể là: hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, bếp nấu, nồi nấu, bộ nồi nấu dùng điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và thiết bị sấy, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí], máy và thiết bị làm sạch khí, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, thiết bị điều chỉnh điện, thiết bị và dụng cụ đo, thiết bị và máy âm thanh, thiết bị lưu điện (UPS), phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], dây điện, cáp điện, cầu chì, rơ le điện, bảng điều khiển [điện], vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp], dụng cụ đo điện, bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện, lò nướng bánh bằng điện, quạt điện, ti vi, tủ lạnh, máy giặt, máy xay nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện, máy dùng cho nhà bếp dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-45361** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18; 24.15.2; A24.15.13
(591) Xanh dương, đen, vàng, trắng, đỏ.
(731) ECOTEK CANADA PROMOTION
TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440,
Vancouver, British Columbia, Canada,
V6E 4A2
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)



- (511) Nhóm 35: Chuỗi cửa hàng mua bán thiết bị và sản phẩm điện gia dụng, cụ thể là: hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, bếp nấu, nồi nấu, bộ nồi nấu dùng điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và thiết bị sấy, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí], máy và thiết bị làm sạch khí, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, thiết bị điều chỉnh điện, thiết bị và dụng cụ đo, thiết bị và máy âm thanh, thiết bị lưu điện (UPS), phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], dây điện, cáp điện, cầu chì, rơ le điện, bảng điều khiển [điện], vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp], dụng cụ đo điện, bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện, lò nướng bánh bằng điện, quạt điện, ti vi, tủ lạnh, máy giặt, máy xay nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện, máy dùng cho nhà bếp dùng điện.

- (210) **4-2018-45362** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 1.5.1; 3.7.17; 26.11.3; A26.11.12
(591) Đen, xanh da trời, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) ECOTEK CANADA PROMOTION
TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440,
Vancouver, British Columbia, Canada,
V6E 4A2
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)



- (511) Nhóm 35: Chuỗi cửa hàng mua bán thiết bị và sản phẩm điện gia dụng, cụ thể là: hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, bếp nấu, nồi nấu, bộ nồi nấu dùng điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và thiết bị sấy, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí], máy và thiết bị làm sạch khí, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, thiết bị điều chỉnh điện, thiết bị và dụng cụ đo, thiết bị và máy âm thanh, thiết bị lưu điện (UPS), phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], dây điện, cáp điện, cầu chì, rơ le điện, bảng điều khiển [điện], vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp], dụng cụ đo điện, bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện, lò nướng bánh bằng điện, quạt điện, ti vi, tủ lạnh, máy giặt, máy xay nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện, máy dùng cho nhà bếp dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45363**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1

(591) Nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI (VN)

89 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở ca cao.

(210) **4-2018-45364**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh nước biển đậm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT (VN)

Số 15, ngõ 64, đường Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm nhựa dùng trong xây dựng.

(210) **4-2018-45367**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; A5.3.13

(591) Đen, vàng.

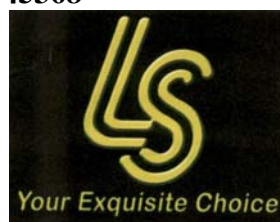
(731) CÔNG TY TNHH SÂM NANA ACADEMY (VN)

237/1 Hoàng Văn Thụ, phường Ngô Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa, thẩm mỹ viện - dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2018-45368**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN THANH HOÀI (VN)

Thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45369**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; 3.7.17

(731) HÀ HOÀNG DANH (VN)

187A Huỳnh Mẫn Đạt, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: túi, đồng hồ, dây đồng hồ, ví, dây nịt, quần áo, giày dép.

(210) **4-2018-45370**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 20.7.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.3.4

(591) Nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ANH NGỮ VĂN CHÂU (VN)

163/8 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ, dạy Anh văn.

(210) **4-2018-45371**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.8; A2.3.16; A5.5.20; A5.5.21; 15.7.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẢO VŨ (VN)

76 Lê Quang Đạo, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, trà giảm cân, cà phê giảm cân.

(210) **4-2018-45372**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BỘT NGŨ CỐC ME THỎ (VN)

Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-45373** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) **TIÊU KHÁT AN** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIFOCO (VN)
13 đường 19B, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 05: Dược phẩm.
Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm.
-

- (210) **4-2018-45376** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) **HAIR SYSTEM BY WATSONS** (731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

- (511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng thơm (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm làm đẹp và dưỡng da chăm sóc sức khỏe (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể; khăn giấy trẻ em được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy dạng ẩm cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm trang điểm); chế phẩm dạng xịt dùng cho cơ thể (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột tan (chế phẩm trang điểm); chất khử mùi chống đổ mồ hôi; chế phẩm khử mùi cho cơ thể; dầu gội đầu trị gàu (không chứa thuốc); dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu gội đầu dành cho phụ nữ (không chứa thuốc); dầu gội đầu dùng cho đàn ông (không chứa thuốc); dầu xả tóc; dầu xả dưới dạng xịt cho da đầu; kem dưỡng da; chế phẩm làm đẹp cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy màu cho tóc; chất màu dùng cho tóc (mỹ phẩm); chất nhuộm màu cho tóc (mỹ phẩm); gel dùng cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); kem giữ ẩm tóc; bột làm cứng tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm để tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); mặt nạ dành cho tóc; dầu dưỡng tóc (không chứa thuốc); chế phẩm nhựa thơm dùng làm tóc chuyên nghiệp; chế phẩm nhựa thơm dùng cho tóc thông thường; keo xịt giữ cố định kiểu tóc thông thường; kem bọt tạo kiểu tóc thông thường; gel dùng để tắm; mỹ phẩm lỏng dùng để tắm; dầu tắm và xà phòng tắm (không chứa thuốc); chế phẩm tắm không chứa thuốc; dầu làm ẩm da sau khi tắm nắng (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để tắm; gel dùng để tắm vòi hoa sen; chế phẩm chăm sóc mặt (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch mặt (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng da mặt; mặt nạ làm đẹp; kem giữ ẩm da mặt; chế phẩm tẩy da chết cho da mặt; xà phòng rửa mặt (không chứa thuốc); nước hoa hồng cho da mặt; chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch cơ thể dạng bột; kem dưỡng thể; nước thơm dưỡng thể; sữa dưỡng thể; kem giữ ẩm da cho cơ thể; dầu dưỡng thể; gel dưỡng thể; phấn cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm mỹ phẩm xịt toàn thân (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm rụng lông; nước súc

miệng (không chứa thuốc) cho mục đích vệ sinh miệng; chế phẩm chăm sóc miệng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch miệng (kem đánh răng); viên uống để lộ mảng bám răng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch răng; kem đánh răng mùi thơm mát (không chứa thuốc); bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc chân (không chứa thuốc, mỹ phẩm); sản phẩm; mỹ phẩm chăm sóc mắt (không chứa thuốc); sản phẩm làm sạch dùng cho mắt (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày và lông mi; chế phẩm tẩy trang cho mắt; bút chì kẻ mắt; hàng lông mi giả; mỹ phẩm kẻ mí mắt; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; lông mi giả; sản phẩm dùng để tắm (không chứa thuốc); sữa rửa mặt ngăn ngừa mụn cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho da mặt; kem dưỡng dùng cho da mặt; chế phẩm dạng mỡ không chứa thuốc dùng để chăm sóc cho bàn chân, cho cơ thể, cho da và để trang điểm; kem dưỡng, gel, nước dưỡng thơm, mặt nạ, dầu, nhựa thơm, bột, bột tan và chế phẩm xịt dùng cho bàn chân, cho cơ thể và cho da; chế phẩm không chứa thuốc dùng để điều trị và chăm sóc bàn chân, cơ thể và làn da (mỹ phẩm); chế phẩm không chứa thuốc dùng để tắm ở dạng muối, dạng dầu và dạng ngâm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm không chứa thuốc; chất khử mùi dùng cho cá nhân; kem, gel, nước thơm, bột, bột tan và chế phẩm xịt dùng để khử mùi dùng cho cá nhân; chất khử mùi được nhúng tắm vào để lót giày; chất khử mùi dùng cho bàn chân; chất khử mùi dùng cho nam giới; chất khử mùi dùng cho phụ nữ.

(210) **4-2018-45377**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A20.1.3

(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) KERRY LUXEMBOURG S.À.R.L. (LU)
17, rue Antoine Jans, L- 1820
Luxembourg, Luxembourg

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa và sản phẩm thay thế sữa; kem (sản phẩm sữa); kem nhân tạo (sản phẩm thay thế sữa); pho mát; sản phẩm thay thế pho mát (pho mát); sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ ăn nhanh trên cơ sở pho mát (pho mát là chủ yếu); bữa ăn nhanh chủ yếu gồm pho mát; pho mát đã được chế biến; pho mát đã được thái sợi ăn liền; sản phẩm sữa trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 30: Nước xốt pho mát (gia vị); chất thay thế nước xốt pho mát (gia vị).

(210) **4-2018-45378**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.17.5; 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10

(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh cốm, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
AQUA XANH (VN)
59/25 Huỳnh Tịnh Của, phường 08, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; cà phê đã pha sẵn (cà phê lon, cà phê chai dạng nước); cà phê đã rang xay.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-45379**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3

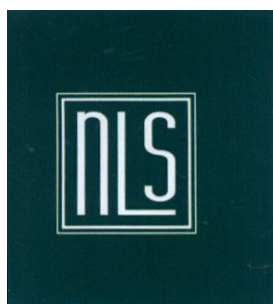
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THẨM MỸ JOJO (VN)
120 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa (chăm sóc sắc đẹp).

(210) **4-2018-45380**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NGỌC LINH SÂM (VN)
Số 79, đường Huỳnh Văn Nghệ, ấp An
Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa; son môi; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem làm trắng da, nước hoa, son môi, dầu gội đầu.

(210) **4-2018-45382**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) HAIR COMPANY S.R.L. (IT)

Via Siracusa, 8, 21050 Bolladello Di
Cairate (Varese), Italy

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trắng và các chế phẩm khác dùng để giặt; chất làm mềm vải; xà phòng; xà phòng dạng lỏng; bánh xà phòng; xà phòng chăm sóc da; chất làm cho nước tắm sủi bọt và thơm; chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy dầu mỡ; chế phẩm mài mòn; mỹ phẩm nói chung, bao gồm: nước hoa; nước hoa khô; chất khử mùi; kem đánh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

răng; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; nước xúc tóc; chế phẩm giúp uốn sóng tóc bền nếp và làm tóc; gel tạo kiểu tóc; kem dùng cho mặt (mỹ phẩm); thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bút kẻ mắt; phấn mắt; bút chì trang điểm; phấn trang điểm dùng cho mặt; son môi; kem nền (mỹ phẩm); kem dưỡng thể (mỹ phẩm); nước sơn móng; sơn làm chắc móng tay yếu; dầu làm rám nắng; kem làm rám nắng (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp da; sản phẩm chế phẩm tạo bọt cho bồn tắm; tinh dầu cho cơ thể dùng cho cá nhân.

(210) **4-2018-45383**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.19; 5.5.15; 5.3.20

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) VÕ NGỌC TRIỀU (VN)

235/2 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 31: Hoa tự nhiên.

Nhóm 35: Mua bán: hoa tự nhiên.

(210) **4-2018-45384**

(540)

RƯỢU ÔNG TÍCH

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRUNG
KIÊN (VN)

Thôn Hoàng An, xã Hoàng Lương,
huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; Aniset [rượu]; rượu táo; rượu mạnh [đồ uống]; rượu etylic [đồ uống]; rượu cộn [đồ uống].

(210) **4-2018-45385**

(540)

dmsáusáu

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019


(731) MAO WOEI HWA (SG)


20 Woodlands Link, # 08-20 Singapore
738733, Singapore


(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)


(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-45386** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.2.7; 26.1.1
(731) MAO WOEI HWA (SG)
20 Woodlands Link, # 08-20 Singapore
738733, Singapore
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
- 
- (511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu.

- (210) **4-2018-45387** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 2.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HSIA, MIN-HSUAN (TW)
No. 35, Zhenghe Rd., Qianzhen Dist.,
Kaohsiung City 806, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba.
- Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin.

- (210) **4-2018-45388** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.7; A26.11.7; 26.13.25; 25.1.25;
24.17.25
(731) HỒNG HẢI TOÀN (VN)
152/49 Lạc Long Quân, phường 3, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán kính mắt và dụng cụ quang học về mắt.

- (210) **4-2018-45390** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 3.9.15; 3.9.18; 26.1.2; A1.1.10
(591) Xanh dương, trắng, vàng, hồng cam nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ VĂN ĐÀN (VN)
Cảng Vũng áng, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ
Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-45391**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

VVIC

(731) GUANGZHOU ZAOFENG
INVESTMENT HOLDINGS CO., LTD.
(CN)

No. 106, Fengze East Road, Nansha
District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo bơi; giày; mũ; trang phục dệt kim; khăn choàng.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thử nghiệm vải; thiết kế quần áo; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

(210) **4-2018-45392**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

RETURNUP

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION
(KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực có chất xơ; nước ép trái cây được cô đặc; đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây; đồ uống không cồn giàu vitamin, không dùng cho mục đích y tế; nước [đồ uống]; nước khoáng; nước uống có ga; chế phẩm để làm đồ uống; siro để làm đồ uống trái cây; đồ uống không có ga bổ sung canxi (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn chứa chiết xuất hồng sâm (không dùng cho mục đích y tế); siro hồng sâm dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hồng sâm không chứa cồn, không dùng cho mục đích y tế; nước sinh tố chứa ngũ cốc và yến mạch (đồ uống không cồn); đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống chức năng không cồn, không dùng cho mục đích y tế, giúp giảm cảm giác khó chịu sau khi sử dụng đồ uống có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-45393** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
MAXKLEEN 9 SOFTERGENT (740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác cho mục đích giặt ủi; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; chất chống vết ố cho mục đích làm sạch; chất tẩy trắng dùng trong gia đình; chất tẩy trắng để sử dụng trong làm sạch; chất tẩy trắng sử dụng cho mục đích làm sạch trong gia đình; chất làm sạch kiềm tính; chế phẩm làm sạch để sử dụng trong hộ gia đình; chất làm sạch dùng cho gia đình; hóa chất làm sáng màu cho mục đích gia đình [giặt ủi]; chất làm mất màu; chất tăng cường chất tẩy rửa; chất tẩy rửa dùng cho gia đình; chất tẩy rửa dùng cho giặt ủi; chất tẩy rửa có đặc tính chống vi khuẩn, trừ loại sử dụng trong y tế hoặc để sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa có đặc tính khử mùi, trừ loại dùng trong y tế hoặc sử dụng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa, trừ loại sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc để sử dụng trong y tế; tác nhân tẩy rửa bát đĩa; chất tẩy rửa bát đĩa; dung dịch rửa bát; chế phẩm rửa bát đĩa; chế phẩm làm trắng vải; chế phẩm xả vải; chất làm mềm sợi vải; chế phẩm dùng để lau chùi trong gia đình (dùng cho mục đích làm sạch); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất làm trắng bề mặt vải; chất tẩy giặt lỏng; chế phẩm làm sạch gia đình đa năng; bột cho các mục đích giặt là; bột giặt quần áo; chất tẩy rửa bột giặt; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm để làm sạch nhà vệ sinh; chế phẩm cho mục đích làm sạch; chế phẩm làm sạch bề mặt; chế phẩm để làm sạch các bồn rửa; chế phẩm dùng cho giặt ủi; chế phẩm để tẩy mỡ dùng trong gia đình; chế phẩm để tẩy dầu dùng trong gia đình; chế phẩm để loại bỏ các chất cặn bã dùng trong gia đình; chất lỏng dùng để cọ rửa; bột cọ rửa; các chế phẩm cọ rửa; dung dịch cọ rửa; bột xà phòng; xà phòng dùng trong gia đình; xà phòng dùng để giặt là; xà phòng ở dạng lỏng; chất làm mềm cho các mục đích giặt là; chất tẩy các vết đốm [các chế phẩm]; chất tẩy vết bẩn; chất dùng để giặt ủi; chất tẩy rửa; chất tẩy rửa tổng hợp cho quần áo; chất vệ sinh bồn cầu; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; và chất giặt tẩy.

- (210) **4-2018-45394** (220) 21.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A1.1.10; A11.3.3; 26.1.1
(731) CAO THU HIỀN (VN)
Phố Chợ Khâm Thiên, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 30: Bún, miến, phở.

Nhóm 35: Mua bán: bún, miến, phở.

Nhóm 43: Quán cà phê, kinh doanh nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống và giải khát do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45399**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION
(KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

RETURNUP

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; trà ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột hỗn hợp hạt ngũ cốc; bánh gạo; trà (chè); cà phê; chiết xuất cà phê sử dụng làm chất thay thế cho cà phê; trà cô đặc; các sản phẩm sô cô la cụ thể là sô cô la; các sản phẩm sô cô la cụ thể là đồ uống trên cơ sở sô cô la; các sản phẩm sô cô la cụ thể là kẹo sô cô la; bánh pút đing; mì sợi; ngũ cốc nguyên hạt đã chế biến; bột ăn được cụ thể là bột hạnh nhân; bột ăn được cụ thể là bột yến mạch; nhân sâm đỏ được ngâm trong mật ong [dạng bánh kẹo]; giấm thơm; thảo mộc đã chế biến [gia vị]; cơm cháy.

(210) **4-2018-45400**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION
(KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

RETURNUP

(511) Nhóm 29: Hoa đã sấy khô có thể ăn được; con sò, không sống; dầu hoa hướng dương (cho thực phẩm); cá được bảo quản; hồng sâm đã chế biến được lên men (dùng làm thực phẩm); hồng sâm đã chế biến (dùng làm thực phẩm); hồng sâm cô đặc (dùng làm thực phẩm); món rau củ lên men; món đậu tương lên men (món natto); kim chi (món ăn từ rau củ lên men).

(210) **4-2018-45401**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) A11.3.7; 11.3.18

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) Boon Tong Kee Pte Ltd (SG)
52 Woodlands Terrace, Singapore
738462

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

Happy Nest

(511) Nhóm 30: Bột nước xốt; muối để bảo quản thực phẩm; tương ớt; gia vị; mù tạt; giấm; gừng xay nhuyễn [gia vị]; nước tương; đồ gia vị; nước xốt cà chua; xốt cà chua [sốt];

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

tương ớt đậu nóng; nước sốt chua ngọt; hỗn hợp nước sốt, cơm gà; cơm hấp; nước sốt thịt quay; nước sốt cho gà; nước sốt cho cơm; nước sốt X.O; bột trộn [chiên sâu]; sốt kiểu Thái.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ ăn uống mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin, bao gồm trực tuyến, về các dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống, và chỗ ở tạm thời; phục vụ di động.

(210) **4-2018-45402**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A11.1.6; A11.3.9; 8.1.25

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) VŨ SƠN HẢI (VN)

Số 208, gác 2 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Bánh cuốn.

(210) **4-2018-45403**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.3; 3.7.19; 25.1.6; 26.1.1; A26.1.24

(591) Trắng, đen, đỏ, cam, xám.

(731) ĐỖ THỊ KIỀU TRANG (VN)

Số 28 phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thịt gà đóng hộp, thịt gà đông lạnh, thịt gà đã qua sơ chế.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-45404**

(540)

Haglucomau

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUNG HUNG (VN)

Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210)	4-2018-45405	(220)	21.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(731)	COBRA LABS LIMITED (NZ) Unit 3/9 Oropuriri Road, Waiwhakaiho, New Plymouth, New Zealand 4312
	THE OMEN!	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dùng cho ăn kiêng.

(210)	4-2018-45406	(220)	21.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(731)	POLARIS INDUSTRIES INC. (US) 2100 Highway 55, Medina, MN 55340, USA
	GENERAL	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe địa hình dùng cho mục đích giải trí, đặc biệt không bao gồm lớp xe.

(210)	4-2018-45415	(220)	21.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(531)	26.13.25; 26.4.7; 25.1.25; A26.11.7
	 JULIET COLE	(731)	BEAUTIVILLE CO.. LTD. (TH) 23/77 Sorachai Building 20fl, Sukhumvit 63, Sukhumvit Road, Klongton Nua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
		(740)	Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; xà phòng; sữa dưỡng thể (mỹ, phẩm); kem dưỡng da tay (mỹ phẩm); kem dưỡng da có mùi thơm (mỹ phẩm); sữa tắm dạng kem; kem chống nắng.

(210)	4-2018-45417	(220)	21.12.2018
		(441)	25.02.2019
(540)		(731)	CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR) CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
	RETURNUP	(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sợi dùng cho ăn kiêng để điều trị táo bón; chất bổ sung ăn kiêng có chứa vitamin; thực phẩm chức năng có chứa chất chống ô xi hóa; chất bổ sung enzym dùng cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

ăn kiêng; bột vi khuẩn lactic (chế phẩm vi khuẩn, dùng trong y tế và thú y); thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở chiết xuất từ cây cọ; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở chiết xuất từ sừng nai; chất bổ sung ăn kiêng chủ yếu trên cơ sở củ kỷ tử trung quốc đã chế biến; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở chiết xuất từ cá; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở cá và động vật có vỏ sấy khô.

(210) **4-2018-45419**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH LUBICO (VN)

ORENJI

50G bến Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mì; cà phê; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; ca cao.

(210) **4-2018-45420**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH LUBICO (VN)

ICHIGO

50G bến Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mì; cà phê; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; ca cao.

(210) **4-2018-45421**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH LUBICO (VN)

BICHOKO

50G bến Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mì; cà phê; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; ca cao.

(210) **4-2018-45422**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)

EVOCHILD

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-45423**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

EVOKID

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-45424**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

KIDSTAIN

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2018-45425**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN
LESTAR INTERNATIONAL CLINIC
(VN)

XƯƠNG RỒNG TÂY Á

Số 3 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2018-45427**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.7; 7.3.2; 26.15.25

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TƯ
VẤN THIẾT KẾ KHÔNG GIAN VIỆT
(VN)



37 Trần Ngọc Điện, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng nhằm mục đích tiếp thị để bán hàng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo nhằm mục đích quảng cáo để bán hàng; tư vấn tổ chức, điều hành, quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tổ chức đấu giá (bất động sản và quyền sử dụng đất); quảng cáo; môi giới, xúc tiến thương mại; tổ chức các cuộc triển lãm giới thiệu hàng hóa để bán hàng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản (nhà, xưởng, văn phòng, ki - ốt); dịch vụ đại lý kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản (sàn giao dịch bất động sản bao gồm cả giao dịch trên mạng internet); quản lý điều hành kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng (bao gồm các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình đường sắt và đường bộ); sửa chữa (bao gồm nhà ở, xưởng, xe cộ, máy móc thiết bị trong nhà, xưởng); lắp đặt (bao gồm các thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy trong nhà và trong xưởng sản xuất); san lấp mặt bằng; giám sát việc xây dựng công trình; quản lý công trình xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí bao gồm: tổ chức biểu diễn ca nhạc, tổ chức sự kiện (âm nhạc, văn hóa, ẩm thực); đào tạo nghề; đào tạo ngoại ngữ; cung cấp các dịch vụ vui chơi, giải trí tại công viên; cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu, trưng bày); dịch vụ vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; thiết lập bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; chăm sóc bãi cỏ; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45429**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.3.1; 26.4.4; 25.5.3

(591) Đỏ, xanh dương, đen, trắng.

(731) PHÙNG THỊ HẰNG (VN)

The logo for XING FA LOCK features the letters 'FA' in a stylized, bold font. The 'F' is blue and the 'A' is red. To the right of 'FA', the words 'XING FA LOCK' are written in a black, sans-serif font. A small red star is positioned above the 'A' in 'XING'.

Số nhà 23, liên khu 4-1, ngõ 74, phường
Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh
Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: tay nắm cửa bằng kim loại, khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, nhôm, thép góc, tấm kim loại để bọc, chốt cửa bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, trụ lan can bằng kim loại dùng cho cầu thang, cửa sổ bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ, đồ gỗ mỹ thuật, vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc.

(210) **4-2018-45430**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 3.2.13

(591) Đỏ, đen, nâu, trắng.

(731) PHÙNG THỊ HẰNG (VN)

The logo for VIETHOANG features a silhouette of a camel and a person riding it. To the right of the illustration, the word 'VIETHOANG' is written in a bold, black, sans-serif font. A small red star is positioned above the 'O' in 'HOANG'.

Số nhà 23, liên khu 4-1, ngõ 74, phường
Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh
Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: tay nắm cửa bằng kim loại, khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, nhôm, thép góc, tấm kim loại để bọc, chốt cửa bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, trụ lan can bằng kim loại dùng cho cầu thang, cửa sổ bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ, đồ gỗ mỹ thuật, vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc.

(210) **4-2018-45433**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) RIVERDOR CORP. S.A. (UY)

The logo for MAITHIOMAP features the word 'MAITHIOMAP' in a bold, black, sans-serif font.

Av. 18 de Julio 878, Office 1204,
Montevideo, Republic of Uruguay

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 01: Các hóa phẩm sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp; phân hữu cơ; chất kết dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Các chế phẩm thú y; các sản phẩm dùng để tiêu diệt các loại cỏ dại và động vật gây hại; thuốc diệt nấm; thuốc kháng diệt virus; thuốc diệt cỏ và thuốc trừ sâu sử dụng trong nông nghiệp.

(210) 4-2018-45434

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ART SAIGON (VN)

ARTSAIGON

Số 37 Nguyễn Thị Diệu, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ghi âm; thiết bị ghi hình; máy tính tiền; máy chụp ảnh; loa dùng cho máy vi tính.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; bánh; kẹo; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước giải khát (có ga và không ga); nước uống đóng chai; nước ép hoa quả; nước khoáng; nước giải khát được làm từ trái cây lên men (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán: sách báo, tạp chí, đồ uống có cồn và không có cồn, vải, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối, quần, áo, giày dép, mỹ phẩm, xà bông, hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật, vàng, bạc, đá quý và đá bán đá quý, đồ trang sức, vàng trang sức, đồng hồ, mắt kính, vật liệu phủ tường và sàn, băng đĩa âm thanh, hình ảnh, văn phòng phẩm, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế, thịt, trứng, hoa quả tươi, sữa; đầu giá bất động sản; nghiên cứu thị trường, tư vấn quản lý nhân sự, tư vấn chiến lược, truyền thông quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức điều hành, quản lý kinh doanh; quảng cáo; môi giới xúc tiến thương mại; tổ chức bán đấu giá hàng hóa; tổ chức các cuộc triển lãm giới thiệu hàng hóa để bán hàng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản (nhà ở, văn phòng, ki-ốt (cửa hàng)); thu đổi ngoại tệ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình dân dụng và công trình công nghiệp); lắp đặt các thiết bị trong nhà, xưởng (bao gồm thiết bị điện, điện tử, điện lạnh); san lấp mặt bằng; sửa chữa và bảo dưỡng (các thiết bị trong nhà, xưởng); sửa chữa và bảo dưỡng: xe cộ, máy móc, thiết bị cơ khí.

Nhóm 39: Du lịch; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; đại lý bán vé (máy bay, tàu hỏa, tàu thủy); điều hành tua du lịch; dịch vụ kê khai thủ tục hải quan; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí bao gồm: tổ chức biểu diễn ca nhạc, tổ chức sự kiện (âm nhạc, văn hoá, ẩm thực); dịch vụ vui chơi giải trí tại công viên; đào tạo nghệ; đào tạo ngoại ngữ; cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu, trưng bày); dịch vụ vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên; dịch vụ nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống máy tính; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

(210) **4-2018-45437**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

ECODAN

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm bằng nước nóng.

(210) **4-2018-45438**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; 5.5.16; A5.5.21; 26.1.2

(591) Trắng, đỏ, xanh, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT BẢY SEN HỒNG (VN)
Thửa đất số ô 21, lô 26, tờ bản đồ số 1 - KTĐC Mỹ Phước 3, đường NK3, khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương



(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước uống dùng trong bữa ăn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

(210) **4-2018-45439**

(220) 21.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, đỏ, xanh, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT Y (VN)
61 đường 152 Cao Lỗ, phường 04, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 44: Cố vấn về lĩnh vực dược học; vật lý trị liệu; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; tư vấn sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45440**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5; 24.15.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Trắng, đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

ĐẠI SỸ PHÚ (VN)

131B, lầu 1, đường Nguyễn ĩi Quốc, KP 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy lọc nước, máy làm mát, lò nướng, bếp điện, bếp ga, nồi cơm, quạt hơi nước, quạt hút khói, máy hút mùi, bếp từ, chén bát, nồi men.

(210) **4-2018-45441**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; A5.7.23; 5.7.11; A26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) LÂM THỊ QUYỀN (VN)

414 Trường Sa, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây, chè bưởi, chè trái cây, nước uống, đồ ăn vặt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây tươi.

Nhóm 43: Tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-45442**

(540)

DẶNG NGỌC

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM

FAMITA (VN)

69 đường TL14, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước hoa; dầu gội đầu; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướn nước thơm được phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45443**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; A3.7.24

(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DUỘC PHẨM
FAMITA (VN)

69 đường TL14, khu phố 3B, phường
Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã quần, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, giấy thấm, khăn lau mặt bằng giấy, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội, sữa tắm.

(210) **4-2018-45449**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A26.4.5; A26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN ANH QUÂN (VN)

Số 6 ngõ 64 phố Phó Đức Chính, phường
Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 19: Máng xối nước mưa làm bằng chất liệu PVC (vật liệu xây dựng phi kim loại).

(210) **4-2018-45450**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A25.7.21; A26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT SƠN ANH (VN)

Số 73, ngõ 69A phố Hoàng Văn Thái,
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2018-45454**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.2; A26.11.8

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI SƠN VICTORY (VN)

175/87/16/12 đường số 2, khu phố 1,
phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước.

(210) **4-2018-45455**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HAI NHIÊN
AN NHIÊN

(731) NGUYỄN THỊ THU THẢO (VN)

275/77 Quang Trung, phường 10, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

(210) **4-2018-45456**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.13.25

(731) NGUYỄN HUYỀN TRANG (VN)

Số 80, tổ 28, phường Khương Thượng,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa hoặc thư tín; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy, đường bộ, đường hàng không; dịch vụ đóng gói hàng hóa; cho thuê công-ten-nơ chứa hàng; cho thuê xe tải; dịch vụ kho chứa hàng.

(210) **4-2018-45457**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A1.1.10; 1.1.14; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, bạc.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - KỸ
THUẬT - CÔNG NGHIỆP ATA (VN)
588E đường 16, phường An Phú, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ, bao tay của phụ nữ, khăn choàng, giày, quần áo lót mặc bên trong.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo, dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45458**

(220) 21.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HL
HIỆP LỆ

(731) PHẠM VĂN HIỆP (VN)

Nhà 32 thôn Kim Phát, xã Hòa Hiệp,
huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

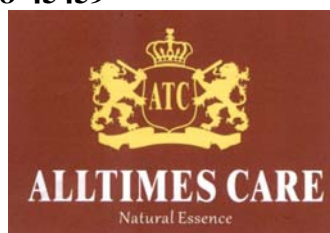
(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thiết bị máy móc: mô tơ điện, máy bơm nước.

(210) **4-2018-45459**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 24.1.1; 24.9.1; 3.1.1; A3.1.22

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV BAYON (VN)
417/92 Quang Trung, phường 10, Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da, chế phẩm làm cho người thon thả.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; khoáng chất thực phẩm bổ sung; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45460**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TALICO
RƯỢU

(731) LÊ ĐÌNH TRƯỜNG (VN)

Số 189 Yết Kiêu, phường Đông Sơn,
thành phố Thanh Hóa

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu gin; rượu run; rượu vôtca; rượu hoa quả; rượu vang.

(210) **4-2018-45461**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 5.3.6; A5.3.15; A5.5.20; 5.7.1; 5.7.27;
26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá, đen, vàng, nâu, đỏ.

(731) TÙMỸ LINH (VN)

131 Nguyễn Du, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 35: Thông tin kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-45462**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

CAVIA

(731) CHÂU THỊ KIM THƯỜNG (VN)
504/82 Kinh Dương Vương, khu phố 11,
phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-45463**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.7.17; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lam, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
NAM SÀI GÒN QT (VN)
338/20 U Văn Khương, phường Thới An,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội.

Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và mục đích y tế.

(210) **4-2018-45464**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.2.7

(591) Xanh da trời, trắng, đỏ, hồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH PTM (VN)
Khu đô thị biển Bình Sơn, đường Yên
Ninh, khu phố 3, phường Mỹ Bình, thành
phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh
Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý mua bán hàng hóa như là: đồ uống, thực phẩm; dịch vụ môi giới hàng hóa như là đồ uống, thực phẩm; dịch vụ đấu giá hàng hóa như là: đồ uống, thực phẩm; bán buôn thực phẩm, đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

(210) **4-2018-45465**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Milky Boost

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HÓA DƯỢC QUÍ LONG (VN)
44-46 đường số 21A, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc.

(210) **4-2018-45466**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PRE-MAMA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HÓA DƯỢC QUÍ LONG (VN)
44-46 đường số 21A, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc.

(210) **4-2018-45467**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Kidimax Ca+

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HÓA DƯỢC QUÍ LONG (VN)
44-46 đường số 21A, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng cho da; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45468**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.1; 7.5.10

(591) Nâu sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ NGỌC ẨN (VN)
26 Gò Dưa, phường Tam Bình, quận Thủ
Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi.

(210) **4-2018-45469**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.7; A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, xanh, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN CUỒNG (VN)
Tổ 18/37 ô 5, khu phố Hải Trung, thị
Trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh
Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2018-45470**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.5; 26.1.1; A26.11.12

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ AN
TOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM (VN)
Số 20 đường ĐX 94, khu phố 6, phường
Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(210) **4-2018-45471**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.1.18; 14.7.6

(591) Nâu, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ GIẢI PHÁP CÀ PHÊ AZ
(VN)
134 Hoàng Dư Khương, phường Khuê
Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao.

(210) **4-2018-45473**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1

(591) Trắng, đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MỸ PHẨM HY AN DUỐC
(VN)

Số 268A, tổ 7, khu 3, ấp 2, xã An Hòa,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-45474**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 14.5.21

(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ
VIỆT BUU GIA (VN)

ô 2B, lô K22, đường DE1, phường Thới
Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ (nhà cửa, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trụ sở cơ quan, tổ chức kinh tế hợp pháp); dịch vụ bảo vệ người và tài sản; dịch vụ cung cấp vệ sỹ; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ tư vấn an ninh.

(210) **4-2018-45475**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 24.9.1; 26.1.10; 26.3.1;
A26.3.6

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY
DỰNG TỔNG NGHĨA (VN)

ô 2B, lô K22, đường DE1, phường Thới
Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng công nghiệp; xây dựng công trình giao thông; san lấp mặt bằng; thi công công trình cơ giới; lắp đặt trang thiết bị và sản phẩm công trình xây dựng; cho thuê máy móc thiết bị ngành xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45477**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA LYLYNA (VN)

1101 - 1103 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Các sản phẩm làm từ nhựa: ống hút, hộp (thố) nhựa, chén nhựa, tô nhựa, đĩa nhựa, ly nhựa.

(210) **4-2018-45478**

(540)

SPRING HILL EDUCATION

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH SRING HILL EDUCATION (VN)

13 Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và nuôi dạy trẻ trong trường mầm non.

(210) **4-2018-45479**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.1.24; 26.3.23; 26.11.3; 26.15.15

(591) Xanh, đỏ, đen nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN GIA PHÁT (VN)

168/75 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng như gạch, cát, đá, xi măng, sắt, thép.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; trang trí nội thất, ngoại thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất các công trình dân dụng, công nghiệp; nhà hàng ăn uống; khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45482**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.4.18

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HNC HÀ NAM (VN)

Số 109, đường Lê Hoàn, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; xe điện; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe điện.

(210) **4-2018-45483**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 15.7.1; A15.7.2; 18.1.21

(591) Nâu đen, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN ANH HÀO (VN)

Số 32, tổ 10, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Giấy cao su; giấy thể thao; dép cao su; dép nhựa.

(210) **4-2018-45484**

(540)

Sylinano

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)

Số 19D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45485**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; 26.1.1; A26.1.18; A5.11.11; A26.11.12

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM SANTA (VN)

44 đường 34B-KP5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cây trồng, hạt giống cây trồng, trái cây tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45486**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 2.1.1; 2.1.27

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM SANTA (VN)

44 đường 34B-KP5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến.

(210) **4-2018-45487**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 2.1.1; 2.1.27

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM SANTA (VN)

44 đường 34B-KP5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; củ sấy khô; củ sấy dẻo.

(210) **4-2018-45488**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.1.7; 2.1.27; 4.5.21

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM SANTA (VN)

44 đường 34B-KP5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tỏi đen (tỏi đã qua chế biến, có màu đen, không dùng trong mục đích y tế); hạt điều đã chế biến; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; củ sấy khô; củ sấy dẻo.

(210) **4-2018-45489**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.2; 24.15.21

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HDY VIỆT NAM (VN)

Tòa nhà 5 tầng, chợ đầu mối Lim, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 11: Máy làm mát không khí.

(210) **4-2018-45490**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHONG VINH (VN)
13 đường số 3A, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa.

Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép, trang phục lót.

(210) **4-2018-45491**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHONG VINH (VN)
13 đường số 3A, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa.

Nhóm 25: Quần; áo; giày, dép; trang phục lót.

(210) **4-2018-45492**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Trắng, đỏ.

(731) ÔNG VĂN MẾN (VN)
42A, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; micro; máy chiếu kính ảnh; ampli.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45493**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.3.1; A2.3.2; 16.1.13

(591) Trắng, đỏ.

(731) ÔNG VĂN MẾN (VN)

42A, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; micro; máy chiếu kính ảnh; ampli.

(210) **4-2018-45494**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.1; 2.3.1; A2.3.2; 16.1.13

(591) Trắng, đỏ.

(731) ÔNG VĂN MẾN (VN)

42A, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; micro; máy chiếu kính ảnh; ampli.

(210) **4-2018-45495**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.1.24

(591) Cam, đỏ, đen.

(731) ÔNG VĂN MẾN (VN)

42A, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; micro; máy chiếu kính ảnh; ampli.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45496**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 16.1.4; A16.1.5

(591) Đỏ, vàng, cam.

(731) ÔNG VĂN MẾN (VN)

42A, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; micro; máy chiếu kính ảnh; ampli.

(210) **4-2018-45497**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 18.2.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG ĐIỆN CƯỜNG (VN)

Số 47/1 khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cầu dao điện, cầu dao tự động, công tắc điện, dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu chì, đèn, bóng đèn, bảng nhựa (để cắm ổ điện), bảng điện (taplo) ráp sẵn, dụng cụ cầm tay bằng điện, đồ ngũ kim, quạt điện.

(210) **4-2018-45498**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.7.21; 26.1.1; A26.1.24; 26.11.3; A26.11.8

(731) TRANE INTERNATIONAL INC. (US)
800-E Beaty Street, Davidson, North Carolina, 28036 United States of America

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 01: Chất làm mát; và chất làm lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45499**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VẠN TẤN PHÁT (VN)

Lô 1/2B6 khu B đường A2 cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Xuân Thới Sơn, số 5A, quốc lộ 22, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Khí công nghiệp (khí oxy, khí ni tơ, khí argon, khí cacbondioxit, khí heli, khí hidro).

(210) **4-2018-45501**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; A24.15.7; 26.1.1; 26.11.3

(591) Đen, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO HỒNG QUÂN (VN)

1017 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày thể thao, giày patin.

(210) **4-2018-45502**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC CƯỜNG (VN)

187 Lê Văn Lương, phường Tân Kiềng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: kính đeo mắt, gọng kính.

Nhóm 44: Dịch vụ đo khám mắt.

(210) **4-2018-45504**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25; 18.2.1

(731) TRƯƠNG VĂN TÂN (VN)

20A/6 đường 53, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(210) **4-2018-45505**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18

(731) **HỘ KINH DOANH CẨM TÚ (VN)**

12/11/29 TL 27, khu phố 3C, phường
Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ chơi trẻ em, hàng gia dụng: dụng cụ làm bánh, dụng cụ trang trí nhà cửa (đèn ngủ, đèn trang trí, giấy dán tường, gấu bông, đồ chơi).

(210) **4-2018-45506**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.3.23

(591) Đen, vàng.

(731) **HUỶNH MINH MÃN (VN)**

79/N6 Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn.

(210) **4-2018-45507**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, cam, vàng,
trắng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THOCBAY
VIỆT NAM (VN)**

Tầng 5, tòa nhà Mekong, số 235-241
Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo internet bao gồm cả dịch vụ quảng cáo trực tuyến và dịch vụ danh bạ.

(210) **4-2018-45508**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; A26.11.12; 26.4.1; A26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THOCBAY
VIỆT NAM (VN)**

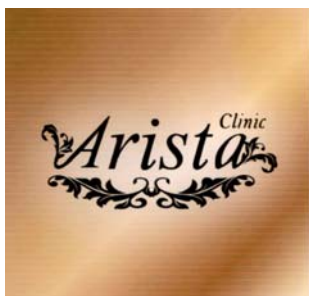
Tầng 5, tòa nhà Mekong, số 235-241
Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo internet bao gồm cả dịch vụ quảng cáo trực tuyến và dịch vụ danh bạ.

(210) **4-2018-45509**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.13.25

(591) Vàng đồng, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH ARISTA CLINIC VIỆT THÁI (VN)

Số 235 đường 3/2, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hóa mỹ phẩm, dụng cụ, sản phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc móng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm, dịch vụ chăm sóc kiểu tóc (salon tóc); dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp người hoặc động vật; phẫu thuật tạo hình.

(210) **4-2018-45510**

(540)

AL - SHAM

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH AL - SHAM (VN)

300 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2018-45511**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, màu bạc, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN TOÀN CẦU PEGA LTT (VN)

Lô 15-17 cụm công nghiệp Nội Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 12: Xe cộ: xe máy điện phương tiện giao thông trên bộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45514**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.11.3; A26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI HÙ KIẾT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện
Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 08: Nĩa ăn, dao.

Nhóm 11: Quạt điện, quạt gió (điều hòa không khí); tủ lạnh, tủ đông.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm.

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 18: Vali, túi xách, ba lô.

Nhóm 20: Tủ, bàn, ghế, giường, kệ.

Nhóm 21: Tô; chén; đĩa ăn; thùng xốp; khuôn làm đá viên; hộp đựng bữa ăn trưa; vật dụng giữ lạnh, ướp lạnh; ống hút để uống; cốc để uống; hộp xốp, hộp nhựa; hộp đựng trứng; khay xốp, khay nhựa; muỗng, xô, ly.

Nhóm 25: Giày thể thao, giày cao su, dép, giày; quần áo.

Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm, thảm chùi chân ở cửa.

(210) **4-2018-45515**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.3.3; 3.7.16; A3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI HÙ KIẾT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện
Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 08: Nĩa ăn, dao.

Nhóm 11: Quạt điện, quạt gió (điều hòa không khí); tủ lạnh, tủ đông.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm.

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp

Nhóm 18: Vali, túi xách, ba lô.

Nhóm 20: Tủ, bàn, ghế, giường, kệ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 21: Tô; chén; đĩa ăn; thùng xốp; khuôn làm đá viên; hộp đựng bữa ăn trưa; vật dụng giữ lạnh, ướp lạnh; ống hút để uống; cốc để uống; hộp xốp, hộp nhựa; hộp đựng trứng; khay xốp, khay nhựa; muống, xô, ly.

Nhóm 25: Giày thể thao, giày cao su, dép, giày; quần áo.

Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm, thảm chùi chân ở cửa.

(210) **4-2018-45516**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.3.23; 24.15.21;
A24.15.11

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI HÙ KIẾT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện
Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 08: Nĩa ăn, dao.

Nhóm 11: Quạt điện, quạt gió (điều hòa không khí); tủ lạnh, tủ đông.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm.

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 18: Vali, túi xách, ba lô.

Nhóm 20: Tủ, bàn, ghế, giường, kệ.

Nhóm 21: Tô; chén; đĩa ăn; thùng xốp; khuôn làm đá viên; hộp đựng bữa ăn trưa; vật dụng giữ lạnh, ướp lạnh; ống hút để uống; cốc để uống; hộp xốp, hộp nhựa; hộp đựng trứng; khay xốp, khay nhựa; muống, xô, ly.

Nhóm 25: Giày thể thao, giày cao su, dép, giày; quần áo.

Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm, thảm chùi chân ở cửa.

(210) **4-2018-45517**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.5; A5.3.13;
A5.3.14

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH
HỌC MÔI TRƯỜNG KIẾN THẮNG
(VN)
Số 1091817 đường số 4, phường 16,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 01: Men vi sinh xử lý chống tắc nghẽn hầm cầu, bể phốt; men vi sinh xử lý đáy ao hồ nuôi tôm, cá; chế phẩm sinh học xử lý môi trường; chế phẩm sinh học dùng cho trồng trọt; chế phẩm sinh học dùng cho chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho xử lý môi trường hóa chất công nghiệp.

(210) **4-2018-45518**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh ngọc, xanh đậm.

(731) PHAN MINH CHÂU (VN)

4/3 đường 546, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

(210) **4-2018-45520**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SEPLUNESI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 23 THÁNG 9 (VN)

11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2018-45521**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.2; A26.4.18

(731) SUPER GIANT ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 7, Lane 404, Chung Cheng South Road, Yung Kang Dist., Tainan City, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho quy trình lọc trong ngành công nghiệp dược phẩm; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hóa chất; máy bơm; bộ lọc cho máy xử lý hóa chất; bơm chân không [máy móc]; máy lọc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45522**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.2; A26.3.5; 26.3.1; 26.2.7; 26.3.23

(591) Cam, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH MTV TÂN MTV (VN)

11A Hưng Thái, khu Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ba lô được thiết kế chuyên dùng cho máy tính; túi xách được thiết kế dùng cho máy tính; chuột máy tính; thẻ nhớ; USB; miếng dán bảo vệ màn hình máy tính và điện thoại; bao da cho điện thoại; ốp lưng cho điện thoại.

(210) **4-2018-45524**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LAFON VIỆT NAM (VN)

Số nhà 16, ngõ 255 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45525**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LA FON VIỆT NAM (VN)

Số nhà 16, ngõ 255 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45526**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HYRIOZ FIZZY

(731) COREX TRADE LINKS INC. (BN)

Rm 51, 5 th Floor, Britannia House,
Jalan Cator Bandar Seri Begawan BS, 88
11 Negara Brunei Darussalam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45527**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

USARESFIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45528**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

ARIUSAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45529**

(220) 24.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)

IBUPROSTAN

Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-45530**

(220) 24.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)

INSUNOVA DP

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-45531**

(220) 24.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)

INSUNOVA DP R

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45532**

(220) 24.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

INSUNOVA G

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2018-45533**

(220) 24.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.1; A3.1.24

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ ĐẠI (VN)

Số 109 - B8b, tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy xay sinh tố; máy vắt ép hoa quả; máy xay thịt; máy đánh trứng; máy rửa bát.

(210) **4-2018-45535**

(220) 24.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.1; A3.1.24

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ ĐẠI (VN)

Số 109 - B8b, tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; máy sấy tóc; ấm đun nước điện; phích đun nước điện; lò vi sóng; lò nướng điện; nồi lẩu điện; quạt sưởi điện; lò sưởi điện; điều hòa nhiệt độ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45536**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.1.1; A3.1.24

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ ĐẠI (VN)

Số 109 - B8b, tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn không dùng điện như: phích, các loại chai chân không, ấm, bình chân không, thùng đựng đá, chai nước, máy bào đá (không dùng điện); máy đập đá (không dùng điện); các đồ chứa thức ăn cách nhiệt; các dụng cụ nấu ăn khác dùng để nướng, rán, luộc; đồ chứa cơm; các đồ chứa thức ăn.

(210) **4-2018-45538**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A2.9.16; 5.5.16; A5.5.21; A17.3.2; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ.

(731) VĂN PHÒNG THỪA PHÁT LẠI BA ĐÌNH (VN)

Số 12 phố Phan Kế Bính kéo dài, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý.

(210) **4-2018-45539**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, trắng.

(731) LÂM TƯ THANH (VN)

136/1 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công nghiệp; máy bơm; máy cắt; máy bơm mỡ để bôi trơn; màng chắn của máy bơm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45540**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20; 5.5.4;
A5.5.21

(591) Vàng, vàng nâu, da cam, nâu, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH CHĂM SÓC DA
MẶT THẨM MỸ BB (VN)**

Tầng 6 tòa nhà Bigwin Tower, phường
Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm, thẩm mỹ, làm đẹp, chăm sóc da.

(210) **4-2018-45541**

(540)

NHA KHOA 99

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **ĐỖ ĐĂNG PHÚC TOÀN (VN)**

Ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2018-45542**

(540)

NHA KHOA CHÁNH HƯNG

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **ĐỖ ĐĂNG PHÚC TOÀN (VN)**

Ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2018-45543**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.1.6; 22.5.25; 22.5.10

(591) Trắng ngà, đỏ, nâu.

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT ĐẤT THÉP
(VN)**

80 đường Suối Lợi, ấp Bàu Sim, xã Tân
Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, nước uống đóng bình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45544**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.4.2; A26.4.18

(591) Xám nhạt, đen, xanh da trời đậm.

(731) CÔNG TY TNHH GCOM (VN)

158/29 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; tay nắm cửa bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ].

(210) **4-2018-45545**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.4.18; 26.4.1

(591) Vàng, đỏ.

(731) LÊ VIỆT HÀ (VN)

Số 1 lô 1, tổ 44 đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh mì kẹp nhân thịt; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở trà (trà là thành phần chủ yếu); đồ uống trên cơ sở ca cao (ca cao là thành phần chủ yếu); cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-45547**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A2.9.16; 26.1.1; 24.15.2; A24.15.11

(591) Xanh lam, xanh lam nhạt, đỏ, đỏ sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN GROUP (VN)

số 10, Lương Định Của, khu phố 3, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản, môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng nhà các loại; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45548**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 2.9.19; 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh lam, xanh lam nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PASSO VIỆT NAM (VN)

Số 12 Trương Định, thôn 3, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

Nhóm 35: Bán buôn trà, cà phê; giới thiệu trưng bày và quảng cáo các sản phẩm trà, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-45549**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 5.13.25; 25.1.25

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PASSO VIỆT NAM (VN)

Số 12 Trương Định, thôn 3, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

Nhóm 35: Bán buôn trà, cà phê; giới thiệu trưng bày và quảng cáo các sản phẩm trà, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-45551**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17

(731) BASF SE (DE)

Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, GERMANY

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng, chế phẩm hóa học và/hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng, chế phẩm điều tiết sự sinh trưởng của cây trồng, chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp, chất có hoạt tính bề mặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, cụ thể là hạt giống, hạt ngũ cốc và bộ phận sinh dưỡng của cây trồng được xử lý qua thuốc trừ sâu và hoặc sản phẩm hóa học sinh học; không thuộc các nhóm khác.

(210) **4-2018-45553**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION
(KR)

BIBICONE

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hạt; bột cọ sagu; bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bột nhồi; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường [không cho mục đích y tế]; mật ong; nước mật đường; nấm men [không cho mục đích y tế, sử dụng cho người]; bột nở; muối nấu ăn; mù tạt; giấm; xốt [gia vị]; gia vị; đá, cụ thể là đá viên; đá, cụ thể là đá lạnh dùng cho đồ uống; đá, cụ thể là đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; bimbimbap [cơm trộn với rau và thịt bò]; cơm rang; cơm cuộn [món ăn Hàn quốc]; bánh đa nem làm từ gạo; tương ớt lên men (gochujang); xốt đậu nành; xốt cà ri [gia vị]; món ăn đã nấu chín có thành phần chính là bánh gạo rang trộn với tương ớt lên men (topoki); bánh gạo; bánh mì kẹp xúc xích; mì sợi; đồ uống trên cơ sở trà; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

(210) **4-2018-45554**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION
(KR)

BIBICONE

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; gia cầm [không còn sống]; thú săn [không còn sống]; chiết xuất của thịt; trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; trái cây đã nấu chín; rau được bảo quản; rau đông lạnh; rau sấy khô; rau được nấu chín; thạch, cụ thể là thạch trái cây; thạch cho thực phẩm; nước thịt nấu đông; mứt nhão; mứt quả ướn trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu ăn; mỡ ăn được; bulgogi [thịt bò nướng kiểu Hàn quốc]; bạch tuộc nhỏ đã chế biến; trứng cá chuồn đỏ đã chế biến; táo tía, được bảo quản; rau lát mỏng; táo biển lát mỏng; kimchi [món ăn từ rau củ lên men], xúp; rau củ đã chế biến; món ăn kèm đã chế biến có thành phần chính là thịt, cá, gia cầm hoặc rau, cụ thể là rau trộn; món ăn được chế biến từ váng đậu [đậu phụ]; thịt, đã chế biến; pho mát, đã chế biến; táo biển đã chế biến, có thể ăn được; cá được bảo quản; cá viên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45555

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1

(731) TAIR JIUH ENTERPRISE CO., LTD.
(TW)

No. 7, Dafa Road, Rende District,
Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước sơn móng; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn trang điểm mắt.

(210) 4-2018-45556

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A24.15.7

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG
QUÁN (VN)

4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn
Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hộ; kính mũ bảo hiểm.

Nhóm 35: Mua bán: mũ bảo hiểm, kính mũ bảo hiểm, mũ bảo hộ.

(210) 4-2018-45557

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A26.4.6; A26.4.5;
A26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY
MIỀN NAM (VN)

321 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin điện dùng cho xe cộ; pin để thắp sáng; pin dùng cho đèn pin; ác quy điện; ác quy điện dùng cho xe cộ; ác quy để thắp sáng; ác quy dùng cho đèn pin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45558**

(540)

PINACO

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM (VN)

321 Trần Hưng Đạo, phường Cò Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin điện dùng cho xe cộ; pin để thấp sáng; pin dùng cho đèn pin; ắc quy điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; ắc quy để thấp sáng; ắc quy dùng cho đèn pin.

(210) **4-2018-45559**

(540)

DI  **ONE**
FASHION & DESIGN

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A5.5.20; A5.5.21

(731) VŨ THANH HOA (VN)

345 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức làm bằng: vàng, bạc, đá quý, kim cương, bạch kim, ngọc trai.

Nhóm 18: Túi xách; cặp xách; va li; ba lô; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); khăn quàng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức làm bằng vàng, bạc, đá quý, kim cương, bạch kim, ngọc trai; mua bán: túi xách, cặp xách, va li, ba lô, ví, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (trang phục), khăn quàng (trang phục).

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

(210) **4-2018-45561**

(540)

**mystery
water**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NANDA CO., LTD. (KR)

32 Jandari-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cụ thể là kem dùng cho mặt, cơ thể và tay; sữa (mỹ phẩm) dùng cho mặt, cơ thể và tay; nước thơm (mỹ phẩm) dùng cho mặt, cơ thể và tay; chế phẩm dạng xịt (mỹ phẩm) dùng cho mặt, cơ thể và tay; gel (mỹ phẩm) dùng cho mặt, cơ thể và tay; và phấn bôi (mỹ phẩm) dùng cho mặt, cơ thể và tay; chế phẩm chăm sóc da không chứa dược chất; mỹ phẩm chăm sóc mặt; nước xúc dưỡng da; chế phẩm trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45562**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PANAKOR

(731) CHO SUNGHO (KR)

999-4, Ganghwa West Road, HaJeom, Ganghwa, Inchon City, Korea.

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

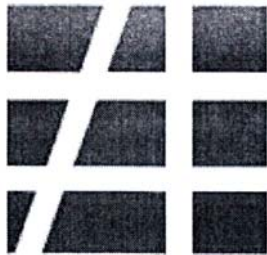
(511) Nhóm 39: Môi giới vận tải [gửi hàng hoá]; môi giới hàng hải; vận tải hàng hoá [bằng đường thuỷ], vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng đường không; xếp hàng vào kho; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cất giữ hàng hoá; đóng gói hàng hoá; môi giới vận tải.

(210) **4-2018-45563**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A25.7.8; 26.7.25; 26.4.9; A25.7.3; 26.11.3

(731) CHO SUNGHO (KR)

999-4, Ganghwa West Road, HaJeom, Ganghwa, Inchon City, Korea.

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Môi giới vận tải [gửi hàng hoá]; môi giới hàng hải; vận tải hàng hoá [bằng đường thuỷ], vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng đường không; xếp hàng vào kho; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cất giữ hàng hoá; đóng gói hàng hoá; môi giới vận tải.

(210) **4-2018-45564**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

OCOOCa

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) DONGGUAN YUANMEI PRECISION ELECTRONIC CO., LTD. (CN)

No.49, Fenxi Road, Bajiaowo Community, Wanjiang Distriet, Dongguan, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; vỏ bọc cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [PDA], dây treo trang trí điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; màn mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45565**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A1.1.10; A1.1.5; 7.3.2; 26.11.3; A26.11.7

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại, hợp kim nhôm: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại và hợp kim nhôm; vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm; vách bằng kim loại và hợp kim nhôm.

(210) **4-2018-45568**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 3.7.17; A26.11.8; 26.4.2

(591) Vàng đất, vàng nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)

105 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ.

(210) **4-2018-45569**

(540)

DR THANH

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)

105 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ.

(210) **4-2018-45570**

(540)

DR. THANH

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)

105 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ.

(210) **4-2018-45571**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ -
DỊCH VỤ DEEP KAFE (VN)

131/101 Tô Hiến Thành, phường 13,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh, quay phim; nhiếp ảnh; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến (không tải về); dịch vụ trường quay; dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí.

(210) **4-2018-45572**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; 20.7.1; A20.7.2

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO MERCURY (VN)

80/3 Ba Vân, phường 14, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, gia sư; huấn luyện (đào tạo); tư vấn giáo dục; tuyển sinh; tư vấn du học, dịch vụ tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.

(210) **4-2018-45575**

(540)

REVEL

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)

Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long,
xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh
Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45576

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.11.5; A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN HỮU CƠ TRÚC PHƯỢNG (VN)

Văn phòng HTX tại thôn Hùng Sơn, xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau quả tươi, nấm tươi, cây giống, nấm dược liệu, thảo dược.

(210) 4-2018-45577

(540)

BILFEN

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC HỢP TÁC (VN)

Lầu 20, số 215 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) 4-2018-45578

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; 26.5.1; 25.7.25

(591) Da cam, cam đậm, xanh da trời, trắng, tím, tím nhạt, xanh nước biển, xanh dương, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ DIỆN (VN)

Thôn Tam Hải 2, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

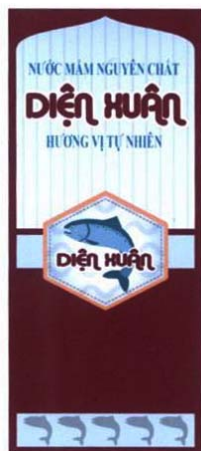
(511) Nhóm 29: Nước mắt.

Nhóm 35: Mua bán nước mắt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45579**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; 26.5.1; 25.7.25; A25.7.21;
26.7.25; 26.4.12

(591) Da cam, cam đậm, xanh da trời, trắng, tím, tím nhạt, xanh nước biển, xanh dương, đỏ, xám.

(731) **HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ ĐIỆN (VN)**

Thôn Tam Hải 2, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

(210) **4-2018-45580**

(540)

BIMELAZIN

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC HỢP TÁC (VN)**

Lầu 20, số 215 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

(210) **4-2018-45581**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A1.1.10; 3.7.3; 3.7.17; 5.7.3


(731) **NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)**

Xóm 10, thôn Hồng Phong, xã Đông Thọ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh gà (còn sống), cảm gà, thức ăn cho gia súc, gia cầm, thuốc trị bệnh cho gà.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210)	4-2018-45582	(220)	24.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	25.1.25; 1.15.24; A5.3.13; 5.13.25
		(591)	Xanh lá cây, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU VẠN GIA PHƯỚC (VN) 316 Lò Siêu, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bao gồm: thịt lợn muối xông khói; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến từ cá; thịt đã được bảo quản; dầu có thể ăn được; dầu vừng.

(210)	4-2018-45584	(220)	24.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(591)	Xanh lá cây, ghi, trắng.
		(731)	HỘI NÔNG DÂN XÃ PHÚC THUẬN (VN) Xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
		(740)	Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả nhãn tươi.

(210)	4-2018-45585	(220)	24.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(731)	WESTERN DIGITAL TECHNOLOGIES, INC. (US) 5601 Great Oaks Parkway, San Jose, California 95119, United States of America
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi đa phương tiện, thiết bị ghi, truyền hoặc tải tạo âm thanh hoặc hình ảnh; ổ đĩa dự phòng cho máy vi tính; máy chủ đám mây; máy chủ truyền thông [phần cứng máy vi tính]; bộ phận và thiết bị ngoại vi cho máy vi tính; bộ phận của máy vi tính; máy chủ dữ liệu máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính và bộ nhớ máy vi tính cho thiết bị lưu trữ được kết nối mạng để chia sẻ tệp tin và sao lưu vào đám mây; phần cứng máy vi tính; phần cứng và phần mềm máy vi tính để lưu trữ dữ liệu; phần cứng máy vi tính cho trò chơi và chơi trò chơi, phần cứng máy vi tính để tải lên, lưu trữ, phục hồi, tải về, truyền và chuyển phát nội dung kỹ thuật số; phần cứng máy vi tính để tải lên, lưu trữ, phục hồi, tải về, truyền và chuyển phát nội dung mạng; thiết bị lưu trữ phần cứng máy vi tính để lưu trữ và phục hồi dữ liệu; bộ nhớ máy vi tính; phần cứng mạng máy vi tính; máy chủ mạng máy

vi tính; thiết bị lưu trữ mạng máy vi tính, cụ thể là lưu trữ và sao lưu dữ liệu điện tử tại chỗ hoặc thông qua một mạng viễn thông; máy chủ máy vi tính; phần mềm máy vi tính; phần mềm máy vi tính để cho phép phục hồi dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu, cụ thể là ổ đĩa cứng, ổ đĩa kỹ thuật số, ổ cứng thể rắn, phương tiện truyền thông lưu trữ kỹ thuật số để trống, ổ cứng lai và thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; bộ nhớ điện tử; máy chủ tệp tin; bộ nhớ flash (bộ nhớ cực nhanh); ổ đĩa cứng; mạch tích hợp; hộp đựng ổ đĩa cứng trong; hộp đựng ổ cứng thể rắn trong; phần cứng máy chủ kết nối mạng; máy chủ mạng; thiết bị bộ nhớ bán dẫn; phần mềm để truy cập vi-đề-ô và dữ liệu được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ máy tính được phân phối; phần mềm để nén dữ liệu; phần mềm để phân tích và tối ưu hoá hệ thống máy tính; phần mềm để mã hoá dữ liệu; phần mềm tối đa hóa lưu trữ dữ liệu; phần mềm để vận hành và quản lý thiết bị lưu trữ dữ liệu; ổ cứng thể rắn.

(210) **4-2018-45588**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 24.9.1; A11.3.7; 1.15.21; 26.15.15; A25.7.6



(591) Xanh tím than, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, cam, tím hồng, trắng.

(731) JUI-LAI CHIAO (TW)

No. 107, Binhai 1st Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City 804, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đá lạnh; đá lạnh bào; kem que; kem lạnh; kem lạnh được phủ bánh putđinh kèm sốt mứt, hạt và kem bơ; đồ uống trên cơ sở trà có hương trái cây; đá lạnh bào trộn trái cây, đá lạnh bào là chủ yếu; đá lạnh bào trộn sữa, đá lạnh bào là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, tiệm phục vụ đồ uống nóng và lạnh; nhà hàng nhỏ phục vụ ăn uống; tiệm phục vụ đồ uống; tiệm phục vụ món kem; nhà hàng ăn uống phục vụ món ăn đa dạng.

(210) **4-2018-45590**

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.2.3; A24.15.7



(731) GKK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Floor 3, Comprehensive Building, Lianhua Villa, No.130 Lianhua Road, Buji Street, Longgang, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện thoại; thiết bị báo động; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện; điện thoại di động; bao chuyên dụng cho điện thoại di động; vỏ bọc chuyên dụng cho điện thoại di động; màng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại di động; bộ nguồn lưu điện [pin

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

có thể sạc lại]; gây hỗ trợ việc tự chụp ảnh [giá đỡ cầm tay chuyên dụng cho thiết bị chụp ảnh]; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; dây cáp usb; thiết bị sạc usb; thiết bị sạc không dây; vỏ bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại; máy tính tiền; loa; tai nghe.

- (210) **4-2018-45593** (220) 24.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 26.4.4; A26.4.18
(731) **OMG WHEY** (TH)
429/25 Lat Phrao Wang Hin Rd., Lat Phrao, Lat Phrao, Bangkok 10230 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

- (511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; thảo dược; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng có thành phần chủ yếu là kẽm; chất chống oxy hóa sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng cho mục đích y tế; chất xơ ăn kiêng dùng điều trị bệnh táo bón; chế phẩm tăng cường hệ miễn dịch dùng cho y tế; vitamin tổng hợp; chế phẩm vitamin.

- (210) **4-2018-45594** (220) 24.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) **AKstore** (VN)
Số 11 ngõ 259 đường ý La, khu phố Dục, TDP Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ gia dụng: xoong, nồi, giá kệ để gọn đồ, kệ treo quần áo, tủ quần áo, kệ để giày dép.

- (210) **4-2018-45595** (220) 24.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 5.5.2; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; 4.5.1; 2.3.1
(591) Vàng, đen.
(731) **HUONGLY** (VN)
Luxury Spa
Số 509 Lê Hoàn, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa

- (511) Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45596**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.2; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; 4.5.1; 2.3.1

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY (VN)
Số 509 Lê Hoàn, phường Ngọc Trạo,
thành phố Thanh Hóa

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo trang điểm, quay phim và photoshop (chỉnh sửa ảnh); dịch vụ chụp ảnh cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê quần áo, quần áo dạ hội, áo cưới, váy cưới.

(210) **4-2018-45597**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.2; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; 4.5.1; 2.3.1

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY (VN)
Số 509 Lê Hoàn, phường Ngọc Trạo,
thành phố Thanh Hóa

(511) Nhóm 42: Thiết kế may đo áo dài, áo cưới.

(210) **4-2018-45598**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; 26.3.10; 2.9.4; 26.1.1; 1.15.23

(591) Xanh dương, trắng, xanh ngọc.

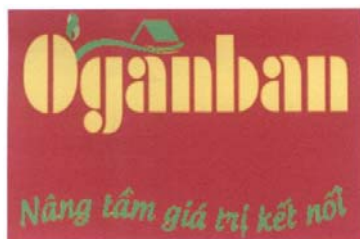
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THẨM
MỸ PLMED VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số nhà 114 phố An Trạch,
phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và nhập khẩu máy móc ngành spa gồm máy giảm béo, máy triệt lông, máy nâng cơ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45599**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; 26.4.2; A26.4.18; 7.1.24

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ORGANBAN VIỆT NAM (VN)

Số 235 đường Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh.

(210) **4-2018-45600**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; 5.3.20; A11.3.4; 26.1.1

(591) Nâu, trắng.

(731) PHÙNG NGỌC BÍCH (VN)

Số 161B tổ 12 phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-45601**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 25.5.25

(731) S&P Syndicate Public Company Limited (TH)

2034/100-107, 23rd-24th Floor, Ital Thai Tower, New Petchburi Road, Bangkok, Huaykwang, Bangkok 10310, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; rau đông lạnh; thịt đông lạnh; cá đông lạnh; tôm đông lạnh; xúp ăn liền; món tráng miệng kiểu Thái được làm chủ yếu từ trứng, sữa dừa (nước cốt dừa), và trái cây.

Nhóm 30: Bánh qui; bánh ngọt; bánh mì; bánh nướng kiểu trung hoa [bánh trung thu]; món tráng miệng kiểu thái được làm chủ yếu từ bột mì, đường, bột cọ sagu, gạo, đậu và hạt vừng; bánh nướng; bánh pizza; nước sốt (gia vị); nước sốt cho sa lát (gia vị); tương ớt (nước sốt gia vị); món ăn liền đông lạnh sâu có thành phần chủ yếu từ gạo hoặc mì và có thêm các thành phần khác như thịt, hải sản, rau, xúp và nước sốt (gia vị).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45602

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1; A5.3.15; 5.3.20; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ HÀNG ANH (VN)

Thôn Vàng, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

(210) 4-2018-45603

(540)

SARINA
ซารินา

(220) 24.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) SMILEPHAN COMPANY LIMITED (TH)

432 Soi Phrayamonthat 35-9, Sub-District of Bangbon, District of Bangbon, Bangkok 10150, Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; sữa tắm; nước hoa; dầu gội đầu.

(210) 4-2018-45606

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.11; 24.15.1; 26.4.4; 26.3.23

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM VIỆT NAM - SINGAPORE (VN)

Tầng 5, số 82 Bùi Thị Xuân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) 4-2018-45607

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.11.8

(731) HỘ KINH DOANH MC BOUTIQUE (VN)

756 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, mũ nón, giày dép, ba lô, túi xách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45608**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21; 5.7.1

(591) Vàng, cam, đỏ, đen, nâu, xám, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KIM OANH (VN)

174 Đường 19/5, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Hạt điều rang muối; đậu phộng đã được chế biến; hạt dẻ đã được chế biến; trái cây đã được chế biến; đậu nành đã được bảo quản; đậu hà lan đã được bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán: hạt điều, cà phê, ca cao, tiêu, bánh, kẹo, hạt điều đã chế biến, hạt điều rang muối, chè (trà), trái cây, mứt trái cây các loại.

(210) **4-2018-45609**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; A26.11.8

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN HOÀNG OANH (VN)

59 đường số 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-45610**

(540)

Seaclon

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO (VN)

270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc chữa bệnh cho người.

(210) **4-2018-45611**

(540)

Seazopi

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO (VN)

270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc chữa bệnh cho người.

(210) **4-2018-45612**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731)

Seapue

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN SEAPHACO (VN)
270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc chữa bệnh cho người.

(210) **4-2018-45613**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731)

Seamagold

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN SEAPHACO (VN)
270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc chữa bệnh cho người.

(210) **4-2018-45614**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731)

Seabella

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN SEAPHACO (VN)
270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc chữa bệnh cho người.

(210) **4-2018-45615**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731)

Seazolon

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN SEAPHACO (VN)
270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc chữa bệnh cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45616**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 9.1.10; 26.3.2; 26.5.1

(731) TỔNG TUẤN ANH (VN)

P.304-B5, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-45617**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.11.13; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC BAN MAI XANH (VN)

Thôn Cựu Quán, xã Đức Phụng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2018-45620**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, xanh lam, vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯỜNG MẠI VÀ CUNG ỨNG NHẬN LỰC TRÍ ĐỨC ATC (VN)

Số 164 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ cung ứng lao động tạm thời, dịch vụ môi giới việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

(210) **4-2018-45621**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A3.4.2; 3.4.18; 3.7.3

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y DR.DUC (VN)

Xóm Dinh, xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 31: Vật nuôi để gây giống; thức ăn cho động vật, vật nuôi, gia súc, gia cầm; đồ uống cho động vật trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối thuốc thú y, vật tư y tế, vắc xin cho vật nuôi, động vật, gia súc, gia cầm, các sản phẩm đồ chơi, đồ trang trí, thức ăn cho vật nuôi, động vật, gia súc, gia cầm, thiết bị chăn nuôi, chuồng trại; nhượng quyền thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật; chăn nuôi động vật; dịch vụ phối giống cho vật nuôi, động vật.

Nhóm 45: Dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; câu lạc bộ thú cưng.

(210) **4-2018-45622**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.19; 5.7.21; A5.7.23; A26.11.12

(591) Xanh rêu đậm, xanh rêu nhạt, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HY VỌNG (VN)

Số 2A ấp Bắc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ, dịch vụ thụ tinh ống nghiệm.

(210) **4-2018-45623**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng, xanh lá, xanh dương và xám.

(731) CÔNG TY TNHH ELSA (VN)

453/123 Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

(210) **4-2018-45624**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.3.2; A26.3.6

(591) Đen, hồng, tím, trắng.

(731) ĐỒNG THỊ Ý NHI (VN)

Thôn 5, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dạy tiếng Anh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45625

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ đậm, đen, vàng, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH KÝ (VN)

2 Bis Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Vịt quay; heo quay; thịt chế biến (bò, gà, vịt, lợn, cá); hải sản chế biến sẵn; trứng; thực phẩm chế biến từ rau củ; giò chả.

Nhóm 30: Com cháy; thực phẩm chế biến trên cơ sở ngũ cốc; xôi; chè; kem ăn; nước xốt (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 31: Động vật sống (bò, gà, vịt, lợn, cá); rau tươi.

Nhóm 35: Mua bán: vịt quay, heo quay, thịt chế biến (bò, gà, vịt, lợn, cá), hải sản chế biến sẵn, trứng, thực phẩm chế biến từ rau củ, gia vị, nước giải khát, rau tươi.

Nhóm 40: Giết mổ (gia súc, gia cầm, thủy hải sản); bảo quản thực phẩm và đồ uống; làm đông lạnh thực phẩm; xông khói thực phẩm.

Nhóm 43: Cung cấp thức ăn tại chỗ và mang đi (do nhà hàng thực hiện); quán ăn; quán giải khát; nhà hàng.

(210) 4-2018-45627

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.2

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÚC THÀNH (VN)

Nhà số 4C ngõ 116, phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, cửa, van nước, ống nước, vòi hoa sen, bệ xí, vòi nước, bồn tắm, chậu rửa, bộ phụ kiện phòng tắm.

(210) 4-2018-45628

(540)

JOLLI

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -

THƯƠNG MẠI HÙ KIẾT (VN)

Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 08: Nĩa ăn, dao.

Nhóm 11: Quạt điện; quạt gió (điều hòa không khí); tủ lạnh; tủ đông.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm.

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 18: Vali, túi xách, ba lô.

Nhóm 20: Tủ; bàn; ghế; giường; kệ.

Nhóm 21: Tô; chén; đĩa ăn; thùng xốp; khuôn làm đá viên; hộp đựng bữa ăn trưa; vật dụng giữ lạnh, ướp lạnh; ống hút để uống; cốc để uống; hộp xốp, hộp nhựa; hộp đựng trứng; khay xốp, khay nhựa; muống, xô, ly.

Nhóm 25: Giày thể thao, giày cao su; dép; giày; quần áo.

Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm; thảm chùi chân ở cửa.

(210) **4-2018-45629**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

N
L X N A

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI HÙ KIẾT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện
Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 08: Nĩa ăn, dao.

Nhóm 11: Quạt điện, quạt gió (điều hòa không khí); tủ lạnh, tủ đông.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm.

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 18: Vali, túi xách, ba lô.

Nhóm 20: Tủ, bàn, ghế, giường, kệ.

Nhóm 21: Tô; chén; đĩa ăn; thùng xốp; khuôn làm đá viên; hộp đựng bữa ăn trưa; vật dụng giữ lạnh, ướp lạnh; ống hút để uống; cốc để uống; hộp xốp, hộp nhựa; hộp đựng trứng; khay xốp, khay nhựa; muống, xô, ly.

Nhóm 25: Giày thể thao, giày cao su, dép, giày; quần áo.

Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm, thảm chùi chân ở cửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45630**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.3.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG THÀNH (VN)

136B, quốc lộ 1K, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Cao lanh.

Nhóm 19: Đá Granít; gạch; đất làm gạch; cát mịn; cát, trừ loại dùng cho lò đúc.

Nhóm 37: Khai thác mỏ.

(210) **4-2018-45632**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.1; A26.11.8

(591) Xanh da trời, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN SME (VN)

Số 37 ngõ 366 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bằng sóng siêu âm; hệ thống rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm; máy rửa bằng vòi phun; máy rửa kiểu quay; máy rửa kiểu băng tải; máy rửa áp suất cao.

(210) **4-2018-45633**

(540)

LIPTOMIL

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm từ sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45634**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) NGÔ QUÝ ƯỐC (VN)

LIPTOMAMA

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm từ sữa.

(210) **4-2018-45635**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) NGÔ QUÝ ƯỐC (VN)

LIPTOGROW

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm từ sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm từ sữa.

(210) **4-2018-45636**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) NGÔ QUÝ ƯỐC (VN)

MEOISUATOT

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em, quần áo trẻ em, sữa và sản phẩm từ sữa, tã lót và bỉm, đồ dùng ăn uống cho trẻ em.

(210) **4-2018-45638**

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) GIANG THỊ KIM CÚC (VN)

STAY

812 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, quán cà phê và quán giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-45639** (220) 25.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) **ÂM THỰC 3D** (731) NGUYỄN TRÍ DŨNG (VN)
554/1/3 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; khách sạn; quán ăn; quán giải khát.
-

- (210) **4-2018-45640** (220) 25.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) **HÙNG CHÂU** (731) TRƯỜNG THANH HÙNG (VN)
Khu phố 5, thị trấn Bến Lức, huyện Bến
Lức, tỉnh Long An
- (511) Nhóm 03: Nhang thơm (hương thơm).
-

- (210) **4-2018-45641** (220) 25.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) **ANDYOR** (731) LÊ THỊ ÁNH XUÂN (VN)
180 tổ 12, ấp Hội Trinh, xã Xuân Hiệp,
huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
- (511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông; dịch vụ truyền tin.
Nhóm 41: Đào tạo kế toán; đào tạo kỹ năng sống; đào tạo kiến thức lĩnh vực thuế.
-

- (210) **4-2018-45642** (220) 25.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) **Cội Nguồn** (731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOCA (VN)
Thôn Mãn Hòa, xã Tân Châu, huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
- (511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước tẩy bồn cầu; nước lau sàn; nước rửa bát; nước lau kính.
-

- (210) **4-2018-45647** (220) 25.12.2018
(441) 25.02.2019
(540)  (591) Xanh ngọc, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN TRIỂN
VỌNG (VN)
163 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45648**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 18.3.21; 26.3.3; 26.3.4; A26.3.6

(591) Xanh nước biển, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH TIẾP VẬN NGHĨA PHÁT (VN)

Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ bốc dỡ hàng hoá; dịch vụ kiểm đếm hàng hoá; dịch vụ đóng gói, dán nhãn hàng hóa.

(210) **4-2018-45649**

(540)

LATERRA

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) BÙI THỊ XUÂN DUNG (VN)

Khu phố 1, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: cà phê, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, hương liệu cà phê, đồ uống cà phê có sữa, trà, đồ uống trên cơ sở trà, trà ướp lạnh.

(210) **4-2018-45650**

(540)

VIỆT TÚ

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YUEXIU (VN)

Số 04 Vân Đôn, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm cho người thon thả; dầu gội đầu; nước hoa.

(210) **4-2018-45651**

(540)

NINH NHẤT KHANG

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VĨ LONG (VN)

83/4B, Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược thảo; trà thảo dược; thuốc dùng cho người; thuốc giảm đau; thuốc bóp phong thấp.

Nhóm 35: Mua bán thuốc đông y; mua bán dược phẩm; mua bán dầu gió; mua bán thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

(210) **4-2018-45652**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VĨ LONG (VN)
83/4B, Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

NINH TIÊU KHANG

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược thảo; trà thảo dược; thuốc dùng cho người; thuốc giảm đau; thuốc bóp phong thấp.

Nhóm 35: Mua bán thuốc đông y; mua bán dược phẩm; mua bán dầu gió; mua bán thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

(210) **4-2018-45655**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Xanh dương.

(731) AKTSYONERNOE OBSHESTVO <<ELEKTROTEKHNICHESKIE ZAVODY <<ENERGOMERA>> (RU)
415, ul. Lenina, Stavropol, 355000, Russian Federation

ENERGOMERA

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); bộ đổi điện; thiết bị đo, bảng điện; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị truyền phát (viễn thông); máy thu thanh; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; dụng cụ đo, bảng điện; đồng hồ đo nước; đồng hồ đo gaz; đồng hồ đo nhiệt; bộ ngắt mạch điện vi sai; thiết bị chống ăn mòn điện hóa; thiết bị nạp ắc quy; bảng phân phối (điện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45658**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; A26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh dương, đỏ.

(731) TIỆM HẢI SẢN KHÔ NGUYỄN NHUNG (VN)

1284/39 đường Duyên Hải, ấp Đồng Tranh, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Khô cá dứa (cá dứa một nắng); khô cá đù (cá đù một nắng); khô cá hú (cá hú một nắng).

(210) **4-2018-45659**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.16

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng.

(731) CƠ SỞ MẮM TÔM CHUA MẮM CÁ CƠM YẾN PHƯỢNG (VN)

297B Tổ 10, ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh An, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Mắm tôm chua; mắm cá cơm; mắm ruốc xào.

(210) **4-2018-45661**

(540)

IKARA

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) TÔ QUANG CƯỜNG (VN)

Số 8, ngõ 8, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; son môi; bộ mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

(210) **4-2018-45662**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 26.13.1

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH WEATHER SAFE WINDOWS (VN)

24A đường số 60, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 06: Khung kim loại dùng cho xây dựng; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng, khung cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại, được bọc; cửa sổ hai cánh không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; cửa mở hai phía, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình (dịch vụ xây dựng); phá dỡ các công trình xây dựng; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ tư vấn về xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất và ngoại thất; thiết kế bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; kiến trúc; tư vấn thiết kế (kiến trúc, trang thiết bị nội ngoại thất).

(210) **4-2018-45663**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AQUA4D

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ MỚI DNT (VN)

Số 26, ngách 1/44 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình nóng lạnh; nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; quạt điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2018-45664**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

WSW

(731) CÔNG TY TNHH WEATHER SAFE WINDOWS (VN)

WEATHERSAFE WINDOWS

24A đường số 60, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khung kim loại dùng cho xây dựng; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng, khung cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại, được bọc; cửa sổ hai cánh không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; cửa mở hai phía, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình (dịch vụ xây dựng); phá dỡ các công trình xây dựng; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ tư vấn về xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất và ngoại thất; thiết kế bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; kiến trúc; tư vấn thiết kế (kiến trúc, trang thiết bị nội ngoại thất).

(210) **4-2018-45665**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

AQUAYAKI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PAF (VN)

55 Tân Thới Nhất 8, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; quạt điện; nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; vòi hoa sen; bình nước nóng cho nhà tắm.

(210) **4-2018-45666**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.2

(591) Xanh dương, vàng cam.

(731) VŨ THỊ KIỀU ANH (VN)

Số 22, ngõ 194/30 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả.

(210) **4-2018-45667**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG HIỆU VÀNG NCC (VN)

Khu A, số 23 khu đấu giá QSDĐ Mỹ Đình, đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Hàng may mặc, cụ thể là quần áo (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: hàng may mặc, quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) 4-2018-45668

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.3

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ZHANGCHI
(VN)

2043 đường Mỹ phúc Tân Vạn, khu 9,
phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy sử dụng trong nông nghiệp, cụ thể là máy gieo hạt, tự động; máy sử dụng trong nông nghiệp, cụ thể là máy gieo hạt tự động kết hợp với thiết bị di chuyển trên mặt đất; thiết bị phun xịt [máy móc]; máy nâng hạ nông nghiệp; máy đập chạy điện; máy bóc vỏ ngũ cốc; máy xay bột; máy nhào; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy may; máy lắp ráp xe đạp, máy chạm trở; máy đóng nắp chai; máy đóng nút chai; máy rửa bát đĩa; máy giặt quần áo; máy gia công kính thủy tinh; thiết bị sản xuất phân bón, cụ thể là máy trộn dùng cho phân bón trong các ứng dụng công nghiệp và thương mại; máy khoan dùng trong khai thác mỏ; máy cán; thiết bị khoan [nối hoặc không nối]; máy trộn sơn dùng trong công nghiệp; băng tải [máy móc]; máy ép cơ khí cho gia công kim loại [dùng cho mục đích công nghiệp]; máy ép nhựa [dùng cho mục đích công nghiệp]; bơm [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ]; máy nén [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ]; thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; máy súc rửa chai; máy cày đờc cơ giới hóa; máy xúc đất; máy tách hạt ngũ cốc; máy gặt hái; máy dán nhãn; máy trộn; máy gặt đập liên hợp.

Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; khoan xoắn ốc [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; công cụ để mài lưỡi cắt; dụng cụ khoan; dụng cụ khoan xoắn ốc của thợ mộc.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: máy gieo hạt tự động, máy giao hạt tự động kết hợp với thiết bị di chuyển trên mặt đất, thiết bị phun xịt, máy nâng hạ nông nghiệp, máy đập chạy điện, máy bóc vỏ ngũ cốc, máy xay bột máy nhào, máy ép thực phẩm chạy điện, máy may, máy lắp ráp xe đạp, máy chạm trở, máy đóng nắp chai, máy đóng nút chai, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy gia công kính/thủy tinh, thiết bị sản xuất phân bón (cụ thể là máy trộn dùng cho phân bón trong các ứng dụng công nghiệp và thương mại), máy khoan dùng trong khai thác mỏ, máy cán, thiết bị khoan [nối hoặc không nối], máy trộn sơn dùng trong công nghiệp, băng tải [máy móc], máy ép cơ khí cho gia công kim loại [dùng cho mục đích công nghiệp], máy ép nhựa [dùng cho mục đích công nghiệp], bơm [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ], máy nén [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ], thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị hàn vận hành bằng gaz, máy súc rửa chai, máy cày đờc cơ giới hóa, máy xúc đất, máy tách hạt ngũ cốc, máy gặt hái, máy dán nhãn, máy trộn, máy gặt đập liên hợp, bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], khoan xoắn ốc [dụng cụ cầm tay], mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay, công cụ để mài lưỡi cắt, dụng cụ khoan; dụng cụ khoan xoắn ốc của thợ mộc.

(210) 4-2018-45669

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ZHANGCHI
(VN)

ZNCI

2043 đường Mỹ Phước Tân Vạn, khu 9,
phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy sử dụng trong nông nghiệp, cụ thể là máy gieo hạt, tự động; máy sử dụng trong nông nghiệp, cụ thể là máy giao hạt tự động kết hợp với thiết bị di chuyển trên mặt đất; thiết bị phun xịt [máy móc]; máy nâng hạ nông nghiệp; máy đập chạy điện; máy bóc vỏ ngũ cốc; máy xay bột; máy nhào; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy may; máy lắp ráp xe đạp, máy chạm trở; máy đóng nắp chai; máy đóng nút chai; máy rửa bát đĩa; máy giặt quần áo; máy gia công kính thủy tinh; thiết bị sản xuất phân bón, cụ thể là máy trộn dùng cho phân bón trong các ứng dụng công nghiệp và thương mại; máy khoan dùng trong khai thác mỏ; máy cán; thiết bị khoan [nối hoặc không nối]; máy trộn sơn dùng trong công nghiệp; băng tải [máy móc]; máy ép cơ khí cho gia công kim loại [dùng cho mục đích công nghiệp]; máy ép nhựa [dùng cho mục đích công nghiệp]; bơm [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ]; máy nén [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ]; thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; máy súc rửa chai; máy cày được cơ giới hóa; máy xúc đất; máy tách hạt ngũ cốc; máy gặt hái; máy dán nhãn; máy trộn; máy gặt đập liên hợp.

Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; khoan xoắn ốc [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; công cụ để mài lưỡi cắt; dụng cụ khoan; dụng cụ khoan xoắn ốc của thợ mộc.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: máy gieo hạt tự động, máy giao hạt tự động kết hợp với thiết bị di chuyển trên mặt đất, thiết bị phun xịt, máy nâng hạ nông nghiệp, máy đập chạy điện, máy bóc vỏ ngũ cốc, máy xay bột máy nhào, máy ép thực phẩm chạy điện, máy may, máy lắp ráp xe đạp, máy chạm trở, máy đóng nắp chai, máy đóng nút chai, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy gia công kính/thủy tinh, thiết bị sản xuất phân bón (cụ thể là máy trộn dùng cho phân bón trong các ứng dụng công nghiệp và thương mại), máy khoan dùng trong khai thác mỏ, máy cán, thiết bị khoan [nối hoặc không nối], máy trộn sơn dùng trong công nghiệp, băng tải [máy móc], máy ép cơ khí cho gia công kim loại [dùng cho mục đích công nghiệp], máy ép nhựa [dùng cho mục đích công nghiệp], bơm [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ], máy nén [bộ phận của máy móc, động cơ điện và động cơ], thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị hàn vận hành bằng gaz, máy súc rửa chai, máy cày được cơ giới hóa, máy xúc đất, máy tách hạt ngũ cốc, máy gặt hái, máy dán nhãn, máy trộn, máy gặt đập liên hợp, bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], khoan xoắn ốc [dụng cụ cầm tay], mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay, công cụ để mài lưỡi cắt, dụng cụ khoan; dụng cụ khoan xoắn ốc của thợ mộc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45670**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21; 21.1.17

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh da trời, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG HIỆU

VIỆT - VINABRANDS (VN)

3027 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo, thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày dép; mũ (nón).

(210) **4-2018-45671**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.5.20; 25.7.25;
26.4.3

(591) Nâu, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH SHIN BOUTIQUE
(VN)

36/11/17B Lũy Bán Bích, phường Tân
Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dung dịch bảo dưỡng xe.

(210) **4-2018-45672**

(540)

ZENDO

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM PHÚ
VINH (VN)

Số 66, tổ 2, ấp 3, xã Long Cang, huyện
Cần Đức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Bột giặt, nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước xả vải, mỹ phẩm.

(210) **4-2018-45673**

(540)

**DORIS
ONG**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.8

(591) Xám đen.

(731) ÔNG THỊ THẢO HÂN (VN)

25/2 đường Ba Tháng Hai, phường 01,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vẽ tranh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45674**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.3.20; 5.13.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.4.2

(591) Vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG
GIA HUY (VN)

73 đường Bầu Cát 3, phường 12, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-45675**

(540)

KEN UP

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) ĐÀO THỊ THU (VN)

Tổ dân phố 2 Miêu Nha, phường Tây
Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); chất lỏng làm sạch kính chắn gió.

(210) **4-2018-45677**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1

(591) Xanh tím, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH A.M.M - THIÊN
TẠO (VN)

E7, khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc xông hơi; dược phẩm; thuốc đông dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; lều xông hơi cho mục đích y tế; vật dụng có tác dụng chữa bệnh (đá thạch anh năng lượng).

Nhóm 35: Mua bán thuốc xông hơi, dược phẩm, thuốc đông dược, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị vật lý trị liệu, lều xông hơi, vật dụng có tác dụng chữa bệnh (đá thạch anh năng lượng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45678**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A10.3.11; A10.3.13; 26.1.2

(591) Tím, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SONG ANH NGUYỄN (VN)

Số B3, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nồi, chảo, chổi, cây lau, móc quần áo, chén (bát), đĩa, tô, đũa, thìa, gối, nệm, thảm, chăn, màn, tủ, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, rổ, thau, chậu, xô, thùng, dụng cụ nhà bếp, sữa, sản phẩm sữa, tã (bỉm), bánh kẹo, bia, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, xà phòng; chế phẩm để giặt.

(210) **4-2018-45679**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.15.15

(591) Cam, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY TNHH VÀ KỸ THUẬT PHƯƠNG VIÊN (VN)

163 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy tiện, máy khoan, máy phay, và phụ kiện của chúng.

(210) **4-2018-45680**

(540)

BEPRO

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) ĐÀO THỊ KIM MẪN (VN)

79 đường số 2, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; kem trang điểm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

(210) **4-2018-45681**

(540)

SAZANKA

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KHANG THỊNH (VN)

30/110 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; kem trang điểm, mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

(210) **4-2018-45682**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KHANG THỊNH (VN)

30/110 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

KARAMAT

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; kem trang điểm, mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

(210) **4-2018-45683**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 2.9.1; 25.7.25

(591) Vàng đồng, tím, tím đậm.

(731) ĐỖ THỊ ANH HOA (VN)

A8/10B ấp 1, Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2018-45684**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.7.22; 5.7.24; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, vàng nhạt, đỏ, trắng, đỏ đậm, vàng, nâu, xanh lá cây,

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ VƯỜN TÁM SINH (VN)

ấp Gia Ui, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

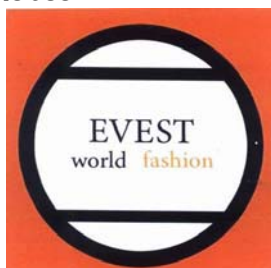
(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 44: Trồng cây ăn trái; dịch vụ làm vườn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45685**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25

(591) Trắng, đen, da cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
EVEREST (VN)

10/7 Lâm Thị Hổ, phường Tân Chánh
Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

(210) **4-2018-45687**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh ngọc,
vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
PHƯỜNG ĐÔNG (VN)

Số 1 ngách 69B/33 Hoàng Văn Thái,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; dược liệu; thuốc đông y.

(210) **4-2018-45689**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18

(591) Xanh dương đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
CÁNH BUỒM ĐỎ (VN)

Tầng 12, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường
Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt); vecni; chất phủ sơn; chất pha
loãng sơn; chất hãm màu; men cho sơn.

(210) **4-2018-45690**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18

(591) Xanh dương đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
CÁNH BUỒM ĐỎ (VN)

Tầng 12, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường
Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố
Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 37: Thi công các công trình xây dựng bằng sơn, bột bả, véc ni hoặc các chế phẩm ngành sơn; cho thuê các loại máy móc, thiết bị đa năng chuyên nghiệp dành cho ngành sơn.

(210) **4-2018-45691**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.3.23

(591) Xanh dương đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
CÁNH BUỒM ĐỎ (VN)



Tầng 12, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường
Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học dùng trong xây dựng.

(210) **4-2018-45692**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM
VẠN NGÂN (VN)



45 Ngô Quyền, phường Thọ Quang,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Củ tỏi; tỏi tươi, tỏi tây tươi; thảo mộc tươi; tảo, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; rau củ tươi.

(210) **4-2018-45693**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.5.16; A5.5.20;
A5.5.21; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN CÔNG MINH (VN)



K66/6 Đinh Tiên Hoàng, phường Thanh
Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2018-45694**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VIỆT THÙY ANH (VN)



42 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu
1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-45696**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)

GOLD SEA

Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-45697**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)

GOLD STAR

Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-45698**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)

LEONE

Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, thuốc lá điếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45699**

(540)

COMMANDO

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-
C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh
Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, thuốc lá điếu.

(210) **4-2018-45700**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.15;
5.3.20; 25.1.25

(591) Hồng, hồng đậm, xám đen.

(731) LÊ THỊ KIM DUNG (VN)

189 Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục, áo váy.

(210) **4-2018-45701**

(540)

Ngọc Hiệp

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) TRỊNH THỊ HIỆP (VN)

Thôn Thổ Hà, xã Vân Hà, huyện Việt
Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
(M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô, chuối khô, ô mai mơ, mít bí, hạt dẻ cười (đã qua chế biến); khoai
lang sấy.

(210) **4-2018-45702**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.3.5; 26.3.10; A18.5.7; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IN ẤN VÀ MAY
MẶC COSACO (VN)

145 Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ (nón).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45703**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1; A26.4.18

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ HÀ MI (VN)
196/20 Vườn Lài, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa sáp thơm, hoa vải, giấy gói hoa, dải ruy băng, hộp đựng hoa, thú nhồi bông và đồ lưu niệm làm từ gốm sứ.

(210) **4-2018-45704**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 7.3.11; 26.3.23

(591) Đen, vàng đồng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TATTOO GÀ (VN)
1019 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình thẩm mỹ.

(210) **4-2018-45705**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 3.7.3; A3.7.24; 2.9.8

(591) Vàng nâu nhạt, đỏ hồng, trắng và đen.

(731) CÔNG TY TNHH TATTOO GÀ (VN)
1019 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình thẩm mỹ.

(210) **4-2018-45706**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
JODESIGN (VN)

Lầu 9, tòa nhà Vietcomreal, 68 Nguyễn
Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày; dép; mũ (nón); thắt lưng [trang phục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45707**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; A26.1.18;
A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH HAYANI (VN)
775 Hoàng Sa, phường 9, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng trắng da.

(210) **4-2018-45708**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh sẫm.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SIÊU
TUỞNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 82, ngõ 53 phố Yên Lãng,
phường Trung Liệt, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại.

(210) **4-2018-45711**

(540)

PHỤNG PHÁT

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) LÊ KIM PHỤNG EM (VN)
Ấp 2, xã Thuận Hòa, thị xã Long Mỹ,
tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 29: Mứt quả ướt (chế biến từ trái cây).

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; kẹo; bánh kẹo.

Nhóm 33: Rượu mạnh (đồ uống); rượu gạo; rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2018-45712**

(540)

CHANH DÂY COLADO

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) PHẠM S (VN)
Số 04 Trần Hưng Đạo, phường 03, thành
phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Giống cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45713**

(540)



BUN ONG BUNG

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.11; A2.1.23; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng, xám, vàng nhạt, vàng tươi.

(731) **ĐẶNG ĐỨC HOÀNG (VN)**

Số 36 đường 5, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-45714**

(540)

TÁM THÀNH

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **VÕ VĂN THÀNH (VN)**

Tổ 9, ấp Cà Tong, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi, cụ thể là: trái ổi, bơ, bưởi, cam, quýt và sầu riêng.

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi, gồm: ổi, bơ, bưởi, cam, quýt và sầu riêng.

(210) **4-2018-45715**

(540)

KIÊN PHÚ

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ỔI THANH KIÊN (VN)**

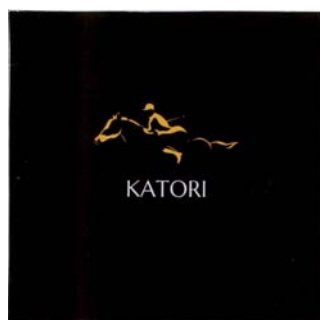
Số nhà 30, đường Bó Lá, tổ 1, ấp Bó Lá, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Trái ổi tươi.

Nhóm 35: Mua bán: trái ổi tươi.

(210) **4-2018-45716**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.1.20; 2.1.8; A2.1.23

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN MISUSHITA VIỆT NAM (VN)**

298 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp ga; bếp điện; bình đun siêu tốc bằng điện; bình thủy điện; lò vi sóng.

(210) **4-2018-45719**

(220) 25.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 24.9.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SONG QUÁN (VN)
140/76 Hàn Hải Nguyên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: mua bán dụng cụ tiền sản phẩm như: xe đẩy hành lý, bảng thông tin, dải phân cách, thùng rác trang trí, thùng rác công cộng, kệ báo, kệ ô (dù), máy đánh giày, móc treo quần áo, giá treo quần áo, máy sấy tóc, ly tách dùng để uống nước, cây nạy giày, giỏ đựng đồ dơ, đồ nội thất phòng như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, khăn; mua bán dụng cụ vệ sinh như: máy hút bụi, máy chà sàn, xe vắt nước, xe đẩy đồ dơ, xe dọn phòng, cây lau nhà, cây gạt nước kiếng, máy thổi khô sàn, biển báo sàn ướt; mua bán dụng cụ bàn tiệc như: mâm xoay, dao, muỗng, nĩa, bát (chén), đĩa, ly, tách, áo bàn, áo ghế; mua bán các loại bình đựng nước, bình đựng ngũ cốc, bình đựng sữa, bình đựng cà phê; mua bán dụng cụ nhà bếp như: dao, rổ, khay đựng, thau, chậu, xô, nồi inox và nồi hâm buffet, khay để đựng thức ăn; mua bán dụng cụ trong quán rượu (bar) như: xô ướp rượu, chân đế xô ướp rượu, vòi rót rượu, muỗng khuấy, bình lắc (bình pha chế), dụng cụ đong rượu, khay chống trượt, muỗng múc kem, ca bằng inox, máy xay sinh tố, máy pha cà phê; mua bán dụng cụ làm bánh như: khuôn bánh, cây đánh trứng, khay nướng bánh, dao cắt bánh, xẻng xúc bánh.

(210) **4-2018-45720**

(220) 25.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 1.3.1; A5.5.20; A5.5.21; A15.7.2

(591) Vàng đồng, vàng, trắng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LOUIS RICE (VN)
Số 678 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Hạt ngũ cốc, hạt đậu, tất cả chưa qua sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng nông sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45721**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.3.1; A5.5.20; A5.5.21; A15.7.2

(591) Vàng đồng, vàng, trắng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

LOUIS RICE (VN)

Số 678 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Hạt ngũ cốc, hạt đậu, tất cả chưa qua sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng nông sản.

(210) **4-2018-45722**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; A2.9.17; 26.1.1; 26.1.5

(591) Vàng, nâu và đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THƯỜNG MẠI ELIAN (VN)

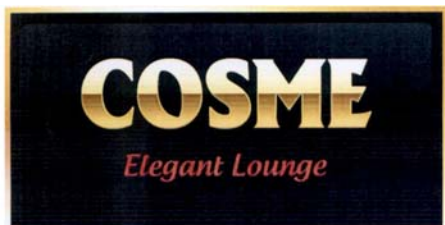
77 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; thịt đóng hộp; chiết xuất của thịt; cá đóng hộp; dầu có thể ăn được; xúc xích, lạp xưởng; sữa dừa; sữa dùng cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 30: Tương, sốt đậu nành; tương ớt (gia vị); gia vị; sốt cà chua; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

(210) **4-2018-45723**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đen, vàng nhũ đồng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

COSME (VN)

77 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; thịt đóng hộp; chiết xuất của thịt; cá đóng hộp; dầu có thể ăn được; xúc xích, lạp xưởng; sữa dừa; sữa dùng cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 30: Tương, sốt đậu nành; tương ớt (gia vị); gia vị; sốt cà chua; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45724**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, nhũ đồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU

DÙNG OPERA (VN)

77 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; thịt đóng hộp; chiết xuất của thịt; cá đóng hộp; dầu có thể ăn được; xúc xích, lạp xưởng; sữa dừa; sữa dùng cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 30: Tương, sốt đậu nành; tương ớt (gia vị); gia vị; sốt cà chua; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

(210) **4-2018-45725**

(540)

SUREB A⁺

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) DƯƠNG VĂN BIÊN (VN)

Thôn Văn Sơn, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2018-45726**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.15; 5.7.6; A24.15.11; 24.15.21;

26.2.7; A26.11.8

(591) Vàng, nâu, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PQMACCA

VIỆT NAM (VN)

Số nhà 27, khu dân cư phía Bắc Rạch Bà Bướm, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Sô cô la phết bánh chứa hạt.

(210) **4-2018-45727**

(540)

PTVA

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC PHẠM

TUẤN VIỆT (VN)

133 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

(210) **4-2018-45728**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(591) Trắng, đen, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC PHẠM TUẤN VIỆT (VN)

133 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

(210) **4-2018-45730**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VÀ MỸ PHẨM MINH MỸ (VN)

177-179 đường 23, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2018-45731**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Ohan Bank

(731) MARUHAN INVESTMENT ASIA PTE. LTD. (SG)

6 Temasek Boulevard, #29-00 Suntec Tower Four, Singapore

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới (tài chính); dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư quỹ; tư vấn đầu tư.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45732**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Ohan Financial Group

(731) MARUHAN INVESTMENT ASIA PTE. LTD. (SG)

6 Temasek Boulevard, #29-00 Suntec Tower Four, Singapore

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ môi giới (tài chính); dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư quỹ; tư vấn đầu tư.

(210) **4-2018-45733**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21; 26.2.7

(591) Xanh, vàng.

(731) TERRA GOLBAL SOLUTIONS (MY)
N-3-02, The Gamuda Biz Suites,
Persiaran Anggerik Vanilla, Kota
Kemuning, 40460, Shah Alam, Selangor,
Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn/dầu nhờn; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; dầu diesel; dầu nhiên liệu; dầu động cơ; dầu bánh răng; chất lỏng gia công kim loại (dầu để bôi trơn).

(210) **4-2018-45734**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



WECARE
INTERNATIONAL PRESCHOOL

(531) 24.1.1; 5.7.3; 2.9.1; 2.9.14

(591) Xanh dương, đen xám.

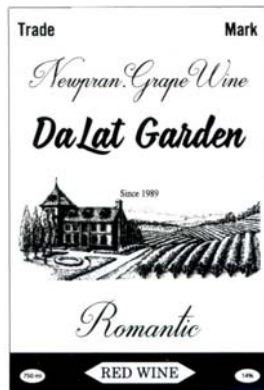
(731) TRẦN TUYẾT HƯƠNG (VN)
P2.01A tầng 2 The Vista, số 628C đường
Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ giáo dục về giảng dạy; giáo dục tâm lý; thông tin giáo dục; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; trường mẫu giáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45735

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 5.1.1; A5.1.8; A6.19.9; 25.1.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT PHÁP (VN) 680 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu champagne.

(210) 4-2018-45736

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.5.5

(591) Xanh dương, xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AUSTDOOR MIỀN BẮC (VN)

Đường D2, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; khung nhôm; cửa nhôm; khung cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; màn, rèm bằng kim loại.

Nhóm 24: Màn, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa bằng vải; rèm tấm bằng vải; rèm mắt cáo bằng vải; rèm cửa dạng lưới.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thanh nhôm định hình, khung nhôm, cửa nhôm, cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cửa nhựa, kính dùng trong xây dựng, kính màu dùng cho cửa sổ, cửa kính màu, vách ngăn bằng nhựa, kính tấm dùng cho cửa sổ, kính an toàn, màn rèm bằng kim loại, màn rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, rèm cửa bằng vải, rèm tấm bằng vải, rèm mắt cáo bằng vải, rèm cửa dạng lưới, thanh treo đỡ rèm bằng kim loại, các loại vòng khuyên và phụ kiện trang trí cho màn rèm bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, phụ kiện lắp ráp cho cửa sổ bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cho cửa ra vào bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cho vách kính bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhẹ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45737

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AUSTDOOR
MIỀN BẮC (VN)

BIGO

Đường D2, khu công nghiệp Phố Nối A,
xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng
Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG
(BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cho cửa sổ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cho cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cho vách kích bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhẹ).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thanh nhôm định hình, khung nhôm, cửa nhôm, cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cửa nhựa, kính dùng trong xây dựng, kính màu dùng cho cửa sổ, cửa kính màu, vách ngăn bằng nhựa, kính tấm dùng cho cửa sổ, kính an toàn, màn rèm bằng kim loại, màn rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, rèm cửa bằng vải, rèm tấm bằng vải, rèm mắt cáo bằng vải, rèm cửa dạng lưới, thanh treo đỡ rèm bằng kim loại, các loại vòng khuyên và phụ kiện trang trí cho màn rèm bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, phụ kiện lắp ráp cho cửa sổ bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cho cửa ra vào bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cho vách kích bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhẹ).

(210) 4-2018-45738

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) JIAOZUO MINGREN NATURAL
MEDICINE CO., LTD. (CN)

名仁

No. 68, Huanghe Avenue (West Section),
Jiaozuo City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước sô đa; đồ uống không cồn; nước sô đa chanh; đồ uống rau quả, cụ thể là nước ép rau [đồ uống]; đồ uống rau quả, cụ thể là nước quả [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống].

(210) 4-2018-45739

(220) 25.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.25; A26.11.13

(591) Đen, trắng, ghi, xanh da trời.

(731) CYBER POWER SYSTEMS INC. (TW)
11F., No.26, Jinzhuang Rd., Neihu Dist.,
Taipei City 11469, Taiwan



(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 09: Chuông điện báo động; pin điện; hộp pin; thiết bị sạc pin; dây cáp điện; bộ ngắt mạch điện; bộ đổi điện; thiết bị liên lạc; thiết bị đo, bằng điện.

(210) **4-2018-45741**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 25.7.17

(591) Trắng, vàng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MORI-MORI (VN)

Số 22, ngõ 92, phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; tuyển dụng lao động; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 45: Dịch vụ trông nhà; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; dịch vụ giúp việc gia đình.

(210) **4-2018-45742**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.1.5; 5.1.13; A5.1.16; 26.1.1; A5.3.13; 5.13.1; 5.13.25

(731) NGUYỄN XUÂN HIỆP (VN)

Số 86, đường Phan Đình Giót, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương; nụ trầm hương; trầm hương miếng; bột trầm hương; nước hoa; tinh dầu trầm hương.

Nhóm 30: Trà trầm hương.

(210) **4-2018-45743**

(540)

SEICAE electrical

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) PHÙNG VĂN HẢI CÔNG (VN)

Đội 1, thôn An Chiểu 2, xã Phương Liên, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Aptomat (thiết bị điện); cầu dao điện; cáp điện; ổ điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45744**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SÁO TRÚC ĐÌNH LINH

(731) ĐÌNH HÀ LINH (VN)

Số 104, đường Phạm Việt Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ; dụng cụ âm nhạc: sáo, sáo trúc, sáo nửa, sáo bầu.

(210) **4-2018-45745**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 2.5.3; 1.15.23; A5.3.15; 5.7.6; 25.1.6

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, đỏ, xanh lá cây, đen, trắng, xám.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)

Khu 6, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: hạt dẻ (chín, sống), bông ngô.

(210) **4-2018-45746**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

PICCIANO

(731) NGUYỄN VĂN DUY (VN)

Số 9/23 phố Thanh Lâm, tổ 14, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng [trang phục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45747**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh da trời đậm, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KIM PHÁT THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 1904F, khu phố Phước Hải, phường
Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình
Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Kéo [cắt tỉa tán lá, cành cây sử dụng mô tơ] [máy móc].

(210) **4-2018-45748**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.7; A26.11.9

(591) Xanh coban, trắng.

(731) PHẠM THANH TUẤN (VN)

Thôn 2, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông
Ana, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: hoa lan.

(210) **4-2018-45749**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.1; 26.4.2

(591) Xám, trắng, da cam, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
MINH DOANH (VN)

B6/3C Trần Đại Nghĩa, ấp 2, xã Tân
Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: thanh nhôm định hình, cửa nhôm, kính cường lực, kính
ghép, kính hộp, kính thủy tinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-45750**
- (540)
- (220) 25.12.2018
(441) 25.02.2019
(531) 26.13.25; 25.1.25
(591) Xanh da trời, da cam.
(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH DOANH (VN)
B6/3C Trần Đại Nghĩa, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
2. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT HUNG LONG (VN)
Số 5 ngõ 178/45/16 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
- (511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: thanh nhôm định hình, cửa nhôm, kính cường lực, kính ghép, kính hộp, kính thủy tinh.



- (210) **4-2018-45751**
- (540)
- (220) 25.12.2018
(441) 25.02.2019
(531) 1.5.1; A26.4.6; A26.4.18; 25.5.25
(591) Trắng, đỏ tươi, xanh tím than đậm, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH IRO VIỆT NAM (VN)
Số 01, lô 32, làn 2 Hướng Bắc, khu đô thị Bãi Ré, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn.



- (210) **4-2018-45752**
- (540)
- (220) 25.12.2018
(441) 25.02.2019
(531) 3.9.1; 25.1.6; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.4
(591) Tím, trắng, xanh rêu, vàng, nâu, xanh dương, đen, hồng cam.
(731) HOÀNG THỊ THỦY (VN)
Thôn Tam Hải 2, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

(210) **4-2018-45753**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; 25.1.6; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.4; 25.5.25

(591) Tím, trắng, xanh rêu, vàng, nâu, xanh dương, đen, hồng cam, đỏ, xanh da trời, cam, đỏ cam, xám, bạc.

(731) HOÀNG THỊ THỦY (VN)

Thôn Tam Hải 2, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

(210) **4-2018-45754**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; 26.11.3; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh cô ban, đen, trắng.


(731) SAYTEC INTERNATIONAL CO., LTD. (KR)

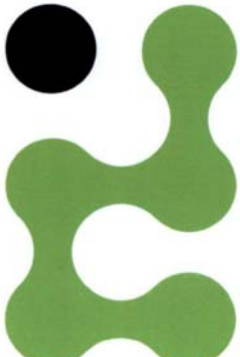
(Gasan-dong) Room 701, BLOCK "A", SK TWIN TECH TOWER, 119, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, 08589, Republic of KOREA

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel và dầu làm rám nắng (mỹ phẩm); kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; mỹ phẩm cho tóc và da đầu; kem xoa bóp dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc; mỹ phẩm để chăm sóc toàn thân và chăm sóc sắc đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm chống nắng; khăn giấy được tẩm mỹ phẩm; sữa tắm tạo bọt (dùng cho mục đích mỹ phẩm); nước hoa; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm tẩy trang; xà phòng mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu tắm gội toàn thân; nước thơm xức tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- | | | |
|---------------------------|---|---|
| (210) 4-2018-45755 | | (220) 25.12.2018 |
| (540) |  | (441) 25.02.2019
(531) A1.1.9; A1.1.3; 2.9.1
(731) BEAUTIVILLE CO., LTD. (TH)
23/77 Sorachai Building 20fl, Sukhumvit
63, Sukhumvit Road, Klongton Nua,
Wattana, Bangkok 10110, Thailand |
| | | (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) |
- (511) Nhóm 03: Kem dưỡng da mặt (mỹ phẩm); kem chống nắng; mặt nạ làm đẹp; kem dưỡng da (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).
-

- | | | |
|---------------------------|--|--|
| (210) 4-2018-45756 | | (220) 25.12.2018 |
| (540) |  | (441) 25.02.2019
(531) 1.13.1; 14.1.13; A14.1.15; 26.1.1
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INTERBRAND
VIỆT NAM (VN)
P609, tầng 6, Sky City Towers A, 88
Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội |
| | | (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD) |

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, marketing, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa như tổ chức hội nghị, hội thảo, khai trương, triển lãm; biểu diễn văn hóa, nghệ thuật; hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình; hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (dịch vụ truyền hình).

- | | | |
|---------------------------|---|---|
| (210) 4-2018-45757 | | (220) 25.12.2018 |
| (540) |  | (441) 25.02.2019
(531) 26.11.3; A26.11.9; 26.4.4; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
VÀ THƯƠNG MẠI VÂN SINH (VN)
Thôn Phan Bội, xã Dị Sử, huyện Mỹ
Hòa, tỉnh Hưng Yên |
| | | (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.) |

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe máy điện, xe đạp điện và phụ tùng của chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45758**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.11.3; A26.11.9; 26.4.4; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI VÂN SINH (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe máy điện, xe đạp điện và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2018-45759**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11;
A26.4.18

(731) USE ELECTRONICS CO.,LTD (TW)
20F., No. 85, Sec. 1, Zhongxiao E.Rd.,
JhongJheng Distriet, Taipei City 100,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất làm khô dùng trong công nghiệp; chất trung hòa (làm mất tác dụng) khí gaz độc; chất khử mùi dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; kiềm dễ bay hơi [amoniac] dùng trong công nghiệp; polyetylen, nhựa polyvinyl dùng trong công nghiệp; hợp chất polyetylen; butyl andehyt (hóa chất); chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho kính.

(210) **4-2018-45760**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11;
A26.4.18

(731) USE ELECTRONICS CO.,LTD (TW)
20F., No. 85, Sec. 1, Zhongxiao E.Rd.,
JhongJheng Distriet, Taipei City 100,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; báo giá, đấu thầu và phân phối sản phẩm của các nhà sản xuất trong và ngoài nước; cung cấp thông tin doanh nghiệp; trung tâm mua sắm [mua bán các sản phẩm cụ thể là hương liệu, mỳ, sữa, thực phẩm đã qua chế biến, gói súp Bak Kut The; rượu sake; rượu arac, đồ uống có cồn chứa trái cây, nước có ga, nước trái cây];

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ mua sắm qua truyền hình, cụ thể là mua bán hương liệu, mỳ, sữa, thực phẩm đã qua chế biến, gói súp Bak Kut The, rượu sake, rượu arac, đồ uống có cồn chứa trái cây, nước có ga, nước trái cây, dịch vụ mua sắm trực tuyến, cụ thể là bán các sản phẩm hương liệu, mỳ, sữa, thực phẩm đã qua chế biến, gói súp Bak Kut The, rượu sake, rượu arac, đồ uống có cồn chứa trái cây, nước có ga, nước trái cây; bán lẻ thực phẩm; bán lẻ đồ uống; bán lẻ thiết bị điện tử và thiết bị điện, cụ thể là đi-ốt, quạt, tụ điện, điện trở, đèn LED, tấm cách điện, bộ tản nhiệt, máy biến áp, bộ lọc sóng, bóng bán dẫn (tranzito), IC, dây cầu chì, cuộn cảm, tấm bảng polyeste, phụ kiện PCB, phần cứng PCB, máy giảm tốc, thiết bị điều khiển lập trình được (PLC), công tắc lân cận, công tắc quang điện, màn hình tinh thể lỏng, cảm biến, bộ điều khiển nhiệt độ, robot, bộ nguồn, cảm biến áp suất, bộ mã hóa, bộ biến tần, bộ điều khiển động cơ, động cơ servo, mạch tích hợp, giao diện giữa máy và người (HMI); bán lẻ các thiết bị máy móc, cụ thể là máy cắt kính, máy mài kính, máy gia công kính, vật tư cho máy gia công kính, màng chống thấm EVA, vật liệu PVB để gia công kính, cao su Butyl, keo polysulfide, máy sấy, tấm nhôm, bột đánh bóng kính, đá mài, lưới cắt.

(210) **4-2018-45761**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

Mirable

(731) GLOBAL UNION CO.,LTD. (JP)

17-1 yoshida aza kaminoki,donari-cho,awa-shi,Tokushima,Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 11: Đầu vòi hoa sen; máy rửa mặt (dạng đầu vòi hoa sen tạo ra những bọt hơi nước siêu nhỏ và nổi lên từ đầu vòi hoa sen).

Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2018-45762**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.4.7; 3.4.13; 25.1.6; 26.1.1

(731) MAO-TING, CHIU (TW)

12F-18, No. 6. Jiuhe 1st Street, Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 21: Cốc giấy; ly nhựa; ống hút nhựa; ly cà phê; ca; bình để uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45764

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.25; 26.4.4; 26.1.4; A26.11.9;
26.4.9; 26.7.25

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
THIÊN LĂNG (VN)

Số 89, đường 17B, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe điện; động cơ cho xe đạp; xe đạp; khung xe đạp; lốp xe đạp.

(210) 4-2018-45765

(540)

bubblingplus

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) HER SHENG CHANG
INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
5F.-1, No.118, Qingdong St., East Dist.,
Tainan City 701, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất nước soda và đồ uống có ga; máy sản xuất nước uống có ga; máy pha chế đồ uống; máy sơ chế và chế biến thực phẩm cho nhà bếp, dùng điện.

(210) 4-2018-45766

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.21; 6.1.2; 5.3.20; 26.1.1; A6.3.5

(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh
lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây
đậm, nâu, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN KIÊN HẢI
(VN)

Ấp I, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh
Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Hồ tiêu (hạt tiêu).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45767**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.9.1; A6.3.5; 6.1.2; 7.1.14

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh pha vàng nhạt, nâu tím, tím nhạt, ghi xám, đen, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN KIÊN HẢI (VN)

Ấp I, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Cá bớp thành phẩm (còn sống).

(210) **4-2018-45768**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; A16.1.5; A26.11.12

(731) CLICQUE TECHNOLOGY SDN. BHD. (MY)

805, 8th Floor, Menara Mutiara Majestic, Jalan Othman, 46000 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 38: Liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền tin nhắn và hình có hỗ trợ của máy vi tính; truyền dữ liệu theo dòng liên tục.

(210) **4-2018-45769**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.20; 5.9.14; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, da cam, vàng, vàng hồng, trắng.

(731) 1. HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ BÌNH MINH (VN)
Số nhà 281B, tổ 10, ấp Bình Minh, xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

2. HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ BÌNH MINH (VN)
Số nhà 281B, tổ 10, ấp Bình Minh, xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 31: Dưa hoàng kim.

(210) **4-2018-45770**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; A16.1.5; A26.11.12

(731) CLICQUE TECHNOLOGY SDN. BHD.
(MY)

805, 8th Floor, Menara Mutiara
Majestic, Jalan Othman, 46000 Petaling
Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas].

(210) **4-2018-45771**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.7.20; 26.11.3;
A26.11.13; 26.4.2

(731) P.S. BEDDING CO., LTD. (TH)

92 Moo 3 Suksawat Rd. 70 Bangkru,
Prapadaeng, Samutprakan 10130,
Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Nệm, gối; gối dài.

Nhóm 24: Ga trải giường; chăn; mền; chăn lông vũ; khăn trải giường; vỏ gối; khăn tắm.

(210) **4-2018-45772**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.3.3; A26.4.6; A26.4.18; 25.7.25

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)

1054 Soi Sukhumvit 66/1, Prakanongtai,
Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu giả da; túi xách; hành lý; ô; ví; bao đựng chìa khóa (rỗng); bao đựng danh thiếp (rỗng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45773**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.3.3; A26.4.6; A26.4.18; 25.7.25

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)

1054 Soi Sukhumvit 66/1, Prakanongtai,
Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát.

(210) **4-2018-45774**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A25.3.3; A26.4.6; A26.4.18; 25.7.25

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)

1054 Soi Sukhumvit 66/1, Prakanongtai,
Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh và quản lý kinh doanh liên quan tới túi, túi du lịch, túi mua hàng, ba lô, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi dùng ở bãi biển, cặp đựng tài liệu, túi đựng thú săn, túi đựng quần áo, túi xách tay, túi đeo vai, túi lưới, ví đựng tiền, ví cầm tay, túi sách, túi đeo vai cho học sinh, vali, vali du lịch, túi xách bằng da, hành lý, túi đựng mỹ phẩm (rỗng), túi đeo ngang eo, ví đựng chìa khóa, ví da, ô, da và giả da, ví đựng danh thiếp, ví cầm tay, túi kéo đa năng dùng cho thể thao, túi kéo dùng cho mua hàng, ba lô leo núi, hành lý bằng vải, hành lý bằng da nhân tạo, hành lý bằng da, hành lý bằng vải bạt, túi cầm tay, túi xách kiểu Boston (thuôn đáy và thon hoặc gập lại ở hai đầu), ví da cầm tay, ví cầm tay làm bằng da nhân tạo, địu em bé đeo được, địu em bé dạng túi, túi đeo vai bằng da, túi đeo vai bằng da nhân tạo, túi đựng chìa khóa, bao đựng chìa khóa, bao đựng danh thiếp, túi đựng quần áo cho du lịch, túi đựng giày, túi thể thao, hộp bằng da hoặc bìa giả da, ba lô, túi vận chuyển đa năng, túi đựng bộ com-lê, túi đựng ô, vỏ bọc ô, vòng cổ dùng cho vật nuôi trong nhà, thẻ gắn trên hành lý, gậy chống, túi xách bằng vải bạt, túi xách bằng vải bạt có bánh xe, dây buộc vật nuôi trong nhà bằng da thuộc, dây đai bằng da thuộc, dây đeo qua vai, dây đeo cho túi xách tay, dây đeo cho hành lý, quần áo cho nam giới, phụ nữ và trẻ em, áo choàng, áo mưa, thắt lưng, áo gi lê, áo cánh, áo sợi đan chui đầu, áo vét, quần dài, váy, áo váy, bộ quần áo, áo sơ mi, áo lót phụ nữ dáng dài, áo thun ngắn tay, áo len dài tay, quần áo lót mặc bên trong, tất ngắn cổ và tất cao cổ, khăn quàng cổ, mũ và mũ lưỡi trai, giày cao cổ, dép, giày, dép đi trong nhà, áo chèn không tay, áo sơ mi không tay, áo choàng, áo có mũ trùm đầu, áo choàng sau khi tắm, áo sơ mi dệt kim, bộ đồ thể thao, bộ đồ liền thân, bộ quần áo choàng dài, quần sóc, bộ áo liền quần dành cho người làm công việc nặng, khăn choàng, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục], giày thông dụng, giày thể thao, giày cao gót, quần đùi, giày đế mềm, dép tông, mũ nôi, quần đùi thể thao, váy lót dài, bộ quần áo bơi, quần bơi, quần áo tắm hai mảnh, quần lót, yếm, quần áo ngủ, áo nịt len, áo khoác dáng thể thao, giày leo núi, váy thể thao, váy lót dài, váy lót ngắn, váy lót bằng vải ren, đồ lót có chân dài, quần, quần ống bó, quần đấm bốc, quần jean, quần lót nam giới, dây thắt lưng bằng nhựa [trang phục], dây thắt lưng bằng da [trang phục], dây thắt lưng bằng len [trang phục], dây thắt lưng bằng da nhân tạo [trang phục], vòng cổ, quần yếm, ki-mô-nô, quần áo vải, quần áo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

ngủ, quần áo cho sản phụ, áo nịt ngực, trang phục đi biển, quần áo thể thao, quần áo đi biển, váy cưới, dây đeo cổ tay, băng đô, áo choàng ngoài đáng dãi, áo lót, áo ba lỗ, áo vét-tông kiểu tuxedo, trang phục buổi tối, quần áo bó sát cơ thể, tất thể thao, găng tay hở ngón, đồ bịt tai để giữ ấm, cà vạt, nơ cài áo, tạp dề, yếm trẻ em, xà-rông, mạng che mặt, giày chạy, giày múa ba lê, roi da, áo len đan, áo len chui đầu cổ lọ, áo cổ lọ, áo phong polo, mũ lưỡi trai cho môn bóng chày, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước hoa, tinh dầu, kính mắt, kính râm, kim loại quý và hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và thiết bị đo thời gian, đồ thời trang và phụ kiện thời trang; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ cho người khác; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại nhằm mục đích xúc tiến bán hàng và thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng; cửa hàng bán lẻ và cửa hàng trực tuyến liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, mỹ phẩm, nước hoa, nước hoa cô lô nhơ, nước thơm, kính mắt, phụ kiện thời trang và đồng hồ; cửa hàng bán lẻ và cửa hàng trực tuyến liên quan đến quần áo thời trang và phụ kiện thời trang.

(210) **4-2018-45775**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)

1054 Soi Sukhumvit 6611, Prakanongtai,
Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, vật liệu giả da, túi xách; hành lý; ô; ví; bao đựng chìa khóa (rỗng); bao đựng danh thiếp (rỗng).

(210) **4-2018-45776**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)

1054 Soi Sukhumvit 6611, Prakanongtai,
Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát.

(210) **4-2018-45777**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)

1054 Soi Sukhumvit 6611, Prakanongtai,
Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

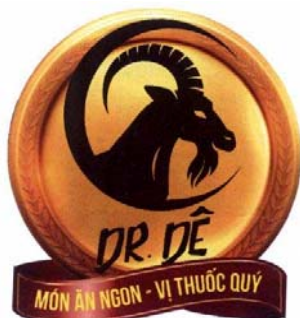
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh và quản lý kinh doanh liên quan tới túi, túi du lịch, túi mua hàng, ba lô, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi dùng ở bãi biển, cặp đựng tài liệu, túi đựng thú săn, túi đựng quần áo, túi xách tay, túi đeo vai, túi lưới, ví đựng tiền, ví cầm tay, túi sách, túi đeo vai cho học sinh, vali, vali du lịch, túi xách bằng da, hành lý, túi đựng mỹ phẩm (rỗng), túi đeo ngang eo, ví đựng chìa khóa, ví da, ô, da và giả da, ví đựng danh thiếp, ví cầm tay, túi kéo đa năng dùng cho thể thao, túi kéo dùng cho mua hàng, ba lô leo núi, hành lý bằng vải, hành lý bằng da nhân tạo, hành lý bằng da, hành lý bằng vải bạt, túi cầm tay, túi xách kiểu Boston (thuôn đáy và thon hoặc gập lại ở hai đầu), ví da cầm tay, ví cầm tay làm bằng da nhân tạo, đi em bé đeo được, đi em bé dạng túi, túi đeo vai bằng da, túi đeo vai bằng da nhân tạo, túi đựng chìa khóa, bao đựng chìa khóa, bao đựng danh thiếp, túi đựng quần áo cho du lịch, túi đựng giày, túi thể thao, hộp bằng da hoặc bì giả da, ba lô, túi vận chuyển đa năng, túi đựng bộ com-lê, túi đựng ô, vỏ bọc ô, vòng cổ dùng cho vật nuôi trong nhà, thẻ gắn trên hành lý, gậy chống, túi xách bằng vải bạt, túi xách bằng vải bạt có bánh xe, dây buộc vật nuôi trong nhà bằng da thuộc, dây đai bằng da thuộc, dây đeo qua vai, dây đeo cho túi xách tay, dây đeo cho hành lý, quần áo cho nam giới, phụ nữ và trẻ em, áo choàng, áo mưa, thắt lưng, áo gi lê, áo cánh, áo sợi đan chui đầu, áo vét, quần dài, váy, áo váy, bộ quần áo, áo sơ mi, áo lót phụ nữ dáng dài, áo thun ngắn tay, áo len dài tay, quần áo lót mặc bên trong, tất ngắn cổ và tất cao cổ, khăn quàng cổ, mũ và mũ lưỡi trai, giày cao cổ, dép, giày, dép đi trong nhà, áo chèn không tay, áo sơ mi không tay, áo choàng, áo có mũ trùm đầu, áo choàng sau khi tắm, áo sơ mi dệt kim, bộ đồ thể thao, bộ đồ liền thân, bộ quần áo choàng dài, quần sóc, bộ áo liền quần dành cho người làm công việc nặng, khăn choàng, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục], giày thông dụng, giày thể thao, giày cao gót, quần đùi, giày đế mềm, dép tông, mũ nồi, quần đùi thể thao, váy lót dài, bộ quần áo bơi, quần bơi, quần áo tắm hai mảnh, quần lót, yếm, quần áo ngủ, áo nịt len, áo khoác dáng thể thao, giày leo núi, váy thể thao, váy lót dài, váy lót ngắn, váy lót bằng vải ren, đồ lót có chân dài, quần, quần ống bó, quần đấm bốc, quần jean, quần lót nam giới, dây thắt lưng bằng nhựa [trang phục], dây thắt lưng bằng da [trang phục], dây thắt lưng bằng len [trang phục], dây thắt lưng bằng da nhân tạo [trang phục], vòng cổ, quần yếm, ki-mô-nô, quần áo vải, quần áo ngủ, quần áo cho sản phụ, áo nịt ngực, trang phục đi biển, quần áo thể thao, quần áo đi biển, váy cưới, dây đeo cổ tay, băng đô, áo choàng ngoài dáng dài, áo lót, áo ba lỗ, áo vét-tông kiểu tuxedo, trang phục buổi tối, quần áo bó sát cơ thể, tất thể thao, găng tay hở ngón, đồ bịt tai để giữ ấm, cà vạt, nơ cài áo, tạp dề, yếm trẻ em, xà-rông, mạng che mặt, giày chạy, giày múa ba lê, roi da, áo len đan, áo len chui đầu cổ lọ, áo cổ lọ, áo phòng polo, mũ lưỡi trai cho môn bóng chày, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước hoa, tinh dầu, kính mắt, kính râm, kim loại quý và hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và thiết bị đo thời gian, đồ thời trang và phụ kiện thời trang; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ cho người khác; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại nhằm mục đích xúc tiến bán hàng và thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng; cửa hàng bán lẻ và cửa hàng trực tuyến liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, mỹ phẩm, nước hoa, nước hoa cô lô nhơ, nước thơm, kính mắt, phụ kiện thời trang và đồng hồ; cửa hàng bán lẻ và cửa hàng trực tuyến liên quan đến quần áo thời trang và phụ kiện thời trang.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45778**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.4.11; 3.4.13; 5.7.3; 5.13.25; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, nâu nhạt, nâu đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DOCTOR GOAT (VN)

118 đường 56, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-45779**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 15.7.1; 26.1.10; 26.3.23; A24.15.11

(591) Đỏ, ghi.

(731) MACRO MAKOTO ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 411, Zhongzheng 1st Rd., Yigge Dist., NEW TAIPEI CITY, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy; cần trục (thiết bị nâng); băng tải (máy móc); động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ khởi động cho động cơ servo; bộ khởi động cho động cơ tĩnh tiến.

(210) **4-2018-45780**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20

(591) Nâu, trắng.

(731) TRƯỜNG BỬU NGỌC DIỄM (VN)

61 đường A8, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu gội đầu, chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45781

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.13.25; A26.4.18; A26.4.24; 25.5.2

(591) Đen, đỏ, xanh nước biển.

(731) NGUYỄN XUÂN TÙNG (VN)

Số 19, ngõ 29 Cửa Bắc, phường Trúc
Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc.

(210) 4-2018-45784

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT ĐỨC VIỆT 668 (VN)

Số nhà 365, đường Nam Dư, phường
Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả; trứng; sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

(210) 4-2018-45786

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.5.1; 24.1.1; A1.1.10; 25.1.6; A26.3.5;
A26.3.6

(591) Xanh, trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
SECURITY WORLD (VN)

Số 214/33 Nguyễn Oanh, phường 17,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

(210) 4-2018-45787

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đen, trắng, vàng, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ DỆT THỎ CẨM CỎ TU
ZARA NAM GIANG (VN)

Thôn Zara, xã Tàhging, huyện Nam
Giang, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 18: Ví đựng bút; ví đựng mỹ phẩm; ví đựng thiếp; túi thơm (túi rỗng); túi đựng bình nước (túi rỗng); túi xách tay; ba lô; túi sò; túi a mít; túi đeo vai; túi hộp nhỏ (túi rỗng); túi đeo hông; túi đựng máy ảnh ngang (túi rỗng); túi xách nhỏ; túi ba ngăn; túi tơ; túi mã não; túi chia chung; túi bầu không cổ; túi tò te nhỏ; túi tò te lớn; túi trống; túi đựng điện thoại di động (túi rỗng); túi và ví dệt thổ cẩm. (tất cả đều bằng thổ cẩm).

Nhóm 20: Giá để thư bằng thổ cẩm (đồ đặc); gói dệt thổ cẩm.

Nhóm 21: Hộp đựng giấy bằng thổ cẩm.

Nhóm 24: Khăn; vỏ gối, ga trải giường; khăn trải bàn; miếng lót cốc; miếng lót đĩa; tấm treo tường (tất cả đều làm bằng thổ cẩm).

Nhóm 25: Quần áo; váy; khố (tất cả đều bằng thổ cẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm dệt từ thổ cẩm: túi thơm (túi rỗng), ví đựng bút, ví đựng mỹ phẩm, ví đựng thiếp, túi đựng bình nước (túi rỗng), túi xách tay, ba lô, túi sò, túi a mít, túi đeo vai, túi hộp nhỏ (túi rỗng), túi đeo hông, túi đựng máy ảnh ngang (túi rỗng), túi xách nhỏ, túi ba ngăn, túi tơ, túi mã não, túi chia chung, túi bầu không cổ, túi tò te nhỏ, túi tò te lớn, túi trống, túi đựng điện thoại di động (túi rỗng), túi và ví, giá để thư (đồ đặc), gói, hộp đựng giấy, khăn, vỏ gối, ga trải giường, khăn trải bàn, miếng lót cốc, miếng lót đĩa, tấm treo tường, quần áo, váy, khố.

(210) **4-2018-45790**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 24.1.1; 1.15.23; 26.11.3; A26.11.12; A26.3.5

(591) Xanh nước biển, vàng.



(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN (VN)
11 đường 43, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Làm sạch bên ngoài tòa nhà; làm sạch bên trong tòa nhà; làm sạch ống khói; cho thuê máy làm sạch; làm sạch cửa sổ; giặt.

(210) **4-2018-45791**

(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 26.5.1; A26.5.18

(591) Vàng, xanh lam đậm.



(731) CÔNG TY TNHH KIM KHÍ THƯƠNG MẠI HOÀNG HẢI (VN)
51/16 đường Đông Minh, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Cột thép; ống thép; tấm thép; dây thép; hợp kim thép; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 35: Đại lý phân phối thép và vật liệu xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45792**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 1.15.23; A16.3.3; 1.7.6; 26.1.1; 26.7.25

(591) Đen xám.

(731) PHẠM QUỲNH TRANG (VN)

275A Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Biên tập băng hình; dàn dựng băng hình; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; dịch vụ trường quay; nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; cho thuê máy quay hình.

(210) **4-2018-45794**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.1; 5.7.6; 24.9.1;
A25.3.3

(591) Xanh lá cây, cam nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG GIA (VN)

Tổ 1, thôn 1, xã Đức Hạnh, huyện Đức
Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Hạt điều rang muối.

(210) **4-2018-45795**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24; 25.1.25; 26.1.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT LỘC (VN)

Số 19 Hàng Lược, phường Hàng Mã,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh khách sạn, dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-45797**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24

(591) Cam, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

DU LỊCH VIỆT NAM LOCALS (VN)
16 kiệt 65 đường Hoàng Quốc Việt,
phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh
Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ cho thuê xe du lịch, dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch; dịch vụ làm visa, hộ chiếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45798**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; 5.3.20; 5.13.1; A5.3.13

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) BÙI THỊ PHƯƠNG THÙY (VN)

Tổ 6, ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi,
huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-45799**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 5.1.1; A5.1.16; 26.1.2

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) BÙI THỊ PHƯƠNG THÙY (VN)

Tổ 6, ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi,
huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2018-45800**

(540)

MICROSEALER

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
VIETSTAR (VN)

Xóm 9, thôn Đục Khê, xã Hương Sơn,
huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 02: Chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm chống gỉ (để bảo quản); sơn phủ; lớp phủ;
sơn; véc ni.

(210) **4-2018-45801**

(540)

HYPERDESMO

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP
VIETSTAR (VN)

Xóm 9, thôn Đục Khê, xã Hương Sơn,
huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 02: Chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm chống gỉ (để bảo quản); sơn phủ; lớp phủ;
sơn; véc ni.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (210) **4-2018-45802** (220) 26.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (591) Vàng, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH WE SUPPLY (VN)
471/25/31 Phạm Văn Bạch, phường 15,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Heo cơm nắm

- (511) Nhóm 18: Ba lô; bao để móc chìa khóa; túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví bỏ túi; ví đựng danh thiếp; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ví tiền.

Nhóm 20: Vật dụng che phủ quần áo (để cất giữ lưu kho); thùng gối; tấm trải để ngủ; ghế bành; tấm lót để thay đồ cho trẻ em.

Nhóm 21: Găng tay gia dụng; túi giữ nhiệt; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại (bao gồm cả bát đĩa); vỏ bọc giữ ấm và trang trí cho bình trà; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

Nhóm 24: Khăn phủ giường; găng tay dùng để tắm; chăn; túi ngủ áo gối khăn trải bàn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Tạp dề (trang phục); dép đi trong nhà; mũ tắm; khăn quàng cổ; mũ; tấm che mắt khi ngủ.

Nhóm 28: Diều; con rối; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; mặt nạ đồ chơi; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

- (210) **4-2018-45803** (220) 26.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) A1.1.10; A1.1.5; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT
BỊ VẬT TƯ Y TẾ VNROYAL (VN)
666/46/35 đường 3/2, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

AMEDICARE[®]
LOVE - CARE - SERVE
Bringing Health and Healing to People Everywhere!

- (511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế.
-

- (210) **4-2018-45804** (220) 26.12.2018
(441) 25.02.2019
(540) (531) 24.17.18
(731) PHẠM MINH THU (VN)
44B Lương Khánh Thiện, quận Ngô
Quyên, thành phố Hải Phòng

Thu dược spa \$ clinic

- (511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ tắm hơi.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45805**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 26.2.3;
A26.11.9; 26.4.4

(591) Trắng, đỏ, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BLB
VIỆT NAM (VN)

Số 213A đường Nguyễn Trãi, phường 2,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán xe đạp; mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mua bán đồ
đạc văn phòng; mua bán gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; mua bán tủ lạnh; mua
bán bình lọc nước uống.

(210) **4-2018-45806**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.2; 24.15.21; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) ĐẶNG VÂN (VN)

Số 1 lô E1, khu dân cư Vĩnh Phú 2,
phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh
Bình Dương

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho
thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản; tư vấn tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng;
lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh.

(210) **4-2018-45809**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 4.5.1; 4.5.3; 5.9.19; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt, đen,
trắng.

(731) LÊ ĐỨC TÙNG (VN)

Số nhà 67, tổ 37 phường Phan Đình
Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh
Thái Nguyên

(511) Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống
không có cồn; chiết xuất của trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ
uống từ nước quả ép không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do
nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự
phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45810**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; A9.3.3;
A9.3.9

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) LÊ TUẤN MINH (VN)

Xóm 5, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-45811**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NEWBOSS VIỆT
NAM (VN)

Tầng 2, số 16 liên kê 15 khu đô thị Xa
La, phường Phúc La, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống thiết bị vệ sinh dùng trong nhà tắm và nhà vệ sinh thuộc nhóm này (như vòi hoa sen, lavabo, bồn cầu); hệ thống và thiết bị nấu nướng thuộc nhóm này (như bếp gas, máy hút mùi, lò nướng).

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu các loại thiết bị vệ sinh, thiết bị nấu nướng, các loại phụ kiện nhà bếp, phụ kiện phòng tắm, phụ kiện khác nhau bằng kim loại như bản lề, khóa cửa, chốt cửa, tay nắm cửa, ốc vít.

(210) **4-2018-45812**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; 5.3.16; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &
DỊCH VỤ VC MINH TÂM (VN)

482/39 Lê Quang Định, phường 11, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ phục vụ ăn uống, nước uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45813**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.14; 2.9.20; A11.3.2; 26.4.2

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH 3 THẮNG (VN)

356/45 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ phục vụ ăn uống, nước uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-45814**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.7.17; A3.7.24; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) PHẠM VĂN LONG (VN)

Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân,
huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; xi phong cho ống thoát nước van bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 08: Búa cửa thợ nề; kìm nhỏ định dụng cụ cầm tay; kéo cắt cây; mỏ lết dụng cụ cầm tay; bay xoa trát vữa; dụng cụ khoan công cụ cầm tay.

Nhóm 11: Bồn rửa; bồn tắm, vòi hoa sen; vòi nóng lạnh cho ống nước; bệ xí vệ sinh; thiết bị lọc nước uống.

Nhóm 19: Kính xây dựng; gỗ xây dựng; đá hoa cương; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; xi măng; cửa không bằng kim loại.

Nhóm 21: Dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ vắt cho cây lau sàn; thùng rác; chổi; hộp xà phòng; vật dụng giữ giấy vệ sinh.

(210) **4-2018-45815**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH
VỤ VIỄN THÔNG LỘC CÁT (VN)

Cạnh 117/2, đường 3/2, phường Hưng
Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Buôn bán điện thoại di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45816**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

MINH HUỆ

(731) CHU VĂN CHÍNH (VN)

69/49/7D ấp 6, Đông Thạnh, Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy: khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

(210) **4-2018-45817**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

TRUONGSA

(731) CHU VĂN CHÍNH (VN)

69/49/7D ấp 6, Đông Thạnh, Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy: khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

(210) **4-2018-45818**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HINO KI

(531) 26.1.1

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THẾ LINH
(VN)

28C/88 khu phố 13, phường Hố Nai,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Đệm ngủ, đệm lò xo (không dùng cho mục đích y tế); gối.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường bằng vải; vỏ gối; vỏ đệm; rèm cửa bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán: đệm, chăn, ga, gối, rèm.

(210) **4-2018-45820**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

 **Lancopharm**

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, đen, cam, tím.

(731) PHÙNG THỊ THU HÀ (VN)

Căn hộ 202 - tầng 2 - khu Tây Nam
ĐHTM (nay là nhà 5B), phường Mai
Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45821**

(540)

Exitans

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ.

(731) PHÙNG THỊ THU HÀ (VN)

Căn hộ 202 - tầng 2 - khu Tây Nam ĐHTM (nay là nhà 5B), phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2018-45822**

(540)

Babylu

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh.

(731) PHÙNG THỊ THU HÀ (VN)

Căn hộ 202 - tầng 2 - khu Tây Nam ĐHTM (nay là nhà 5B), phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2018-45823**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, đen.

(731) PHAN THỊ THỦY (VN)

Nhà số 8, dãy B2, ngách 7/117 phố Trần Cung, tổ 25, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2018-45824**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGÀNH NƯỚC HOÀNG NGUYỄN PHÁT (VN)

Thửa đất số 5976, tờ bản đồ số 4 TDH.P, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống).

(210) **4-2018-45825**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 5.3.20

(731) MAI NGOC LINH (VN)

Số 39 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán) và xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; trang điểm; tắm hơi; mát xa; spa (chữa bệnh bằng nước khoáng nóng); chỉnh hình răng; sơn sửa móng (tay, chân).

(210) **4-2018-45826**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; 26.2.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) VŨ ĐÌNH THANH DU (VN)

Số nhà 80, đường Lý Chính Thắng, tổ dân phố 2, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh tai heo.

(210) **4-2018-45827**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; A25.3.3; A26.4.6

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực

vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cối, liều, sùng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa; mua bán các loại vải, quần áo, phụ kiện thời trang chi tiết như sau: vải, da, đồ giả da, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo.

(210) **4-2018-45828**

(220) 26.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 2.9.1; A25.3.3; A26.4.6; A26.11.8

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải

nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sùng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bột biển làm bằng gỗ hoặc nhựa; mua bán các loại vải, quần áo, phụ kiện thời trang chi tiết như sau: vải, da, đồ giả da, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo.

(210) **4-2018-45829**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) **LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯỜNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)**

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) **Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)**

Co.op Finest

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bột biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sùng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bột biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

(210) 4-2018-45830

(220) 26.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯỜNG
MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON
CO.OP) (VN)

Co.opFinest

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm
Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

- (511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liều, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

(210) 4-2018-45831

(220) 26.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯỜNG
MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON
CO.OP) (VN)

Coop Finest

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm
Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

- (511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường,

men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, ngà voi, râu cá voi, vảy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

(210) 4-2018-45832

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)

CoopFinest

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

(210) **4-2018-45833**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(531) 2.9.1; A25.3.3; A26.4.6

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)

COOP
Happy

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh); mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

(210) **4-2018-45834**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)

Co.op Happy

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh); mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cối, liểu, sùng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

(210) **4-2018-45835**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)

Co.opHappy

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải

nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cối, liểu, sùng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bột biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

(210) 4-2018-45836

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)

Coop Happy

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bột biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cối, liểu, sùng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bột biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

- (210) **4-2018-45837** (220) 26.12.2018
 (441) 25.02.2019
 (540) (731) **LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)**
 199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

CoopHappy

- (511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liều, sùng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa.

- (210) **4-2018-45838** (220) 26.12.2018
 (441) 25.02.2019
 (540) (531) 2.9.1; A25.3.3; A26.4.6
 (731) **LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)**
 199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

COOP
Select

- (511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực

vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cối, liều, sùng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa; mua bán các loại vải, quần áo, phụ kiện thời trang chi tiết như sau: vải, da, đồ giả da, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo).

(210) 4-2018-45839

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)

Co.op Select

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi

chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bột biển làm bằng gỗ hoặc nhựa; mua bán các loại vải, quần áo, phụ kiện thời trang chi tiết như sau: vải, da, đồ giả da, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo).

(210) **4-2018-45840**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) **LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)**

Co.opSelect

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bột biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bột biển làm bằng gỗ hoặc nhựa; mua bán các loại vải, quần áo, phụ kiện thời trang chi tiết như sau: vải, da, đồ giả da, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo).

(210) 4-2018-45841

(220) 26.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)

Coop Select

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dậu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh); mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cối, liều, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa; mua bán các loại vải, quần áo, phụ kiện thời trang chi tiết như sau: vải, da, đồ giả da, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo).

(210) 4-2018-45842

(220) 26.12.2018

(540)

(441) 25.02.2019

(731) LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO.OP) (VN)

CoopSelect

199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, sản phẩm từ nông nghiệp chi tiết như sau: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau, quả tươi, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị (dùng cho nấu ăn), kem lạnh, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật); mua bán các loại hóa chất chi tiết như sau: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, thuốc đánh răng (kem đánh răng); mua bán các loại đồ dùng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc chi tiết gồm có: lược và bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng), đồ thủy tinh, sành, sứ, dây, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, bao đựng, và túi (không xếp vào các nhóm khác), vật liệu để đệm (lót) và nôi (trừ cao su hoặc chất dẻo), vật liệu sợi dệt dạng thô, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác, đồ trang hoàng cây Noel (nô en), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh); mua bán các loại đồ đạc dùng trong gia đình chi tiết như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh làm bằng gỗ hoặc nhựa, gỗ, li-e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển làm bằng gỗ hoặc nhựa; mua bán các loại vải, quần áo, phụ kiện thời trang chi tiết như sau: vải, da, đồ giả da, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo).

(210) **4-2018-45844**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KEIKO (VN)

ÍCH NHIỆT VƯƠNG

Số 126A tổ 25, đê Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2018-45845**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

LÃO ĐẠI

(731) LÊ QUỐC THẢO (VN)

72 Nguyễn Thiện Kế, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do chính quán ăn, nhà hàng tự thực hiện, dịch vụ quán cafe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45846**

(220) 26.12.2018

(540)

Vuvu Fast

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH VUVU (VN)

Số 8/38 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa.

(210) **4-2018-45847**

(220) 26.12.2018

(540)

Vuvu Pay

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH VUVU (VN)

Số 8/38 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, ngân hàng; dịch vụ thanh toán; dịch vụ tài chính, ngân hàng thực hiện dựa trên nền tảng viễn thông, công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ thanh toán.

(210) **4-2018-45850**

(220) 26.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) A24.15.7; 24.15.21

(591) Nâu, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH HDPWINDOW (VN)

619 Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông
A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 37: Tư vấn và thi công công trình cửa nhôm, cửa nhựa, tấm ốp nhôm, mặt dựng vách ngăn nhôm kính.

(210) **4-2018-45851**

(220) 26.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; 13.1.6; 26.4.4

(591) Đỏ, trắng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐÈN LỒNG HÀ
LINH (VN)

72 Trần Nhân Tông, phường Cẩm Châu,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Đèn lồng.

Nhóm 35: Mua bán đèn lồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45852

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18;
A5.7.22; 5.7.24

(591) Đỏ, xanh, đen, cam, vàng, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU TÂN
MINH HOÀNG (VN)

88/88 Nguyễn Văn Quý, phường Phú
Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hoa quả tươi, trái cây tươi.

(210) 4-2018-45853

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.5.1; A17.2.2

(731) TRẦN XUÂN QUYÊN (VN)

Thôn Thanh Đoài, xã Quỳnh Thuận,
huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) 4-2018-45854

(540)

YOFOOD

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VĂN THỊNH PHÁT (VN)

B13/13, khu phố 1, thị trấn Hòa Thành,
huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo dược.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ngũ cốc rang nổ; bánh; kẹo; bột mì.

(210) 4-2018-45855

(540)

YOTEA

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VĂN THỊNH PHÁT (VN)

B13/13, khu phố 1, thị trấn Hòa Thành,
huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo dược.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45856**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG - MỸ PHẨM VĨNH THỊNH (VN)
Lô 1/9B, khu công nghiệp quận Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

(210) **4-2018-45857**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG - MỸ PHẨM VĨNH THỊNH (VN)
Lô 1/9B, khu công nghiệp quận Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

(210) **4-2018-45858**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.1.6; A7.1.12; 7.5.2; 26.1.1; A26.1.18; 2.1.8; A2.1.16

(591) Xanh dương đậm, đỏ, vàng rêu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỨC HƯƠNG ANH (VN)
Khu văn phòng tầng 2, TTTM V+, toà nhà Hoà Bình Green City, 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm như tờ rơi; sách báo; tạp chí; lịch bàn; tờ rơi giấy dùng cho việc quảng cáo.

Nhóm 18: Túi du lịch.

Nhóm 24: Băng rôn bằng vải dùng cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ lưỡi trai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 26: Huy hiệu (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Quảng cáo giới thiệu sản phẩm dịch vụ trên các phương tiện truyền thông cho mục đích kinh doanh, tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện về văn hóa, thể thao, nghệ thuật, và giải trí.

(210) **4-2018-45859**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh, đỏ, đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP BÌNH DƯƠNG (VN)

Số nhà 79/1, tổ 7, ấp Sa Dụp, xã Phước Sang, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Trái bơ sấy.

Nhóm 30: Hạt tiêu; hạt tiêu để làm gia vị.

Nhóm 31: Cây giống; các loại trái cây tươi, gồm: ổi, bơ, bưởi, cam, sầu riêng, mít và vú sữa.

Nhóm 35: Mua bán cây giống; mua bán các loại trái cây tươi, gồm: ổi, bơ, bưởi, cam, sầu riêng, mít, vú sữa; mua bán hạt tiêu.

(210) **4-2018-45860**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LỘC THỊNH PHÁT (VN)

Lô B3-5 KCN Thuận Yên, phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy viết.

(210) **4-2018-45861**

(540)

PITAVALO

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DUỆC PHẨM HERA (VN)

Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2018-45862**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

HERAVALO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2018-45863**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

NHUA TAN DAT [®]

(591) Xanh lá cây đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA
TẤN ĐẠT (VN)
133/18-133/20 Lê Tấn Bê, khu phố 2,
phường An Lạc, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 21: Đồ nhựa gia dụng và dụng cụ chứa đựng bằng nhựa bao gồm: chai nhựa, thùng nhựa, hộp nhựa đựng thực phẩm, can nhựa, xô nhựa, chậu nhựa.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; gia công đồ nhựa theo đơn đặt hàng hoặc cho người khác, cụ thể là đồ nhựa gia dụng, vật liệu nhựa sử dụng cho ngành xây dựng, sản phẩm bằng nhựa phục vụ trang trí nội thất, thiết bị nhựa ngành cấp thoát nước.

(210) **4-2018-45864**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)


BT
TRÀNG GIẶT BẮC TỔ
NHÀ HÀNG BẮC TỔ

(591) Trắng, đỏ, nâu.

(731) **VŨ VĂN BẮC** (VN)
Số nhà 481 đường Phan Đình Phùng, tổ
25 phường Phan Đình Phùng, thành phố
Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên


(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)


(210)	4-2018-45865	(220)	26.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BỒN NƯỚC AKURA VINA (VN) 20 đường số 7, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bồn chứa bằng kim loại; thùng bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại (tôn); giá đỡ thùng phuy bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại. phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng.


Nhóm 11: Thiết bị đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời.

(210)	4-2018-45866	(220)	26.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	5.7.10; 19.7.1; 19.8.1; 5.3.19
		(591)	Cam, đen.
		(731)	ĐỒNG DUY CÔNG (VN) Thôn Phú Nhuận, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 33: Rượu vang, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn.

(210)	4-2018-45867	(220)	26.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	24.9.1
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN PANEL CÁCH NHIỆT PHƯƠNG NAM (VN) 99 quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Tấm cách nhiệt làm từ hạt nhựa (sử dụng để cách nhiệt hoặc cách âm); tấm cách nhiệt làm từ sợi thủy tinh (sử dụng để cách nhiệt hoặc cách âm); tấm cách nhiệt bằng mốp xốp (sử dụng để cách nhiệt hoặc cách âm).

(210)	4-2018-45868	(220)	26.12.2018
(540)		(441)	25.02.2019
		(531)	26.1.2; A26.1.18
		(591)	Cam, đỏ.
		(731)	CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐỨC ANH (VN) 95/3 ấp 6, đường Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Bán buôn mật ong.

(210) **4-2018-45869**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.4; 2.9.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐỨC ANH (VN)

95/3 ấp 6, đường Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê hòa tan; cà phê lọc; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Bán buôn cà phê.

(210) **4-2018-45870**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG NỘI ĐỊA NHẬT BẢN HOÀNG QUÂN (VN)

283B Hai Bà Trưng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, máy giặt, máy rửa chén, tủ lạnh, sách vở, giấy (văn phòng phẩm), bút mực, bút chì, giấy (dùng để ghi việc).

(210) **4-2018-45871**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12

(591) Đỏ cam, trắng, đen xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG SÔNG HÀN (VN)

1111 Nguyễn Tất Thành, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45872

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A26.4.6; 26.4.9; A25.3.3; 26.15.3

(591) Nâu đỏ nhạt, trắng, đen.

(731) NGUYỄN MINH MẮN (VN)

123/7 Huỳnh Văn Bánh, phường 17,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê, khách sạn.

(210) 4-2018-45873

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.3.23; A24.15.7; 24.15.21

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN QUỐC THẮNG (VN)

18Bis/18 Nguyễn Thị Minh Khai,
phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi xách tay.

(210) 4-2018-45874

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CHẾ BIẾN DẦU THỰC VẬT VÀ
THỰC PHẨM VIỆT NAM (VN)

Số 101, phố Chương Dương Độ, phường
Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Ruột quả gấc đã qua sơ chế hoặc chế biến.

(210) 4-2018-45875

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.6; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CHẾ BIẾN DẦU THỰC VẬT VÀ
THỰC PHẨM VIỆT NAM (VN)

Số 101, phố Chương Dương Độ, phường
Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 29: Ruột quả gấc đã qua sơ chế hoặc chế biến.

(210) **4-2018-45877**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 4.5.1; 9.1.10; A5.3.13; A5.5.20

(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu.

(731) HOÀNG THỊ TRANG (VN)
Số 24 đường Nguyễn Viết Phú, khối 6,
phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh
Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-45878**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH J - SPORT
VIETNAM (VN)
254B Nguyễn Đình Chiểu, phường 6,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ thiết bị thể thao, quần áo thể thao.

(210) **4-2018-45879**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(531) A5.3.13; 5.3.20; A5.5.20; A5.5.21;
5.5.16

(591) Trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ ĐÀO TẠO ANA
BEAUTY (VN)
975/11 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2018-45880**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ VÀ
TRUYỀN THÔNG VAG (VN)
Tầng 3, tòa nhà D2 Giảng Võ, đường
Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

- (511) Nhóm 35: Các dịch vụ liên quan đến marketing, cụ thể: dịch vụ nghiên cứu thị trường, dịch vụ điều tra thị trường, dịch vụ thăm dò dư luận (cho mục đích quảng cáo, bán hàng), dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ tư vấn thuế (lập các bản kê khai thuế), dịch vụ kế toán, tư vấn lập các báo cáo thống kê kế toán; dịch vụ kiểm toán (không bao gồm kiểm toán năng lượng); tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; tổ chức các lớp đào tạo về các kỹ năng truyền thông, marketing; tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị cho mục đích giáo dục đào tạo.

(210) **4-2018-45881**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

E.M.I

Hệ sinh thái khởi nghiệp

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ VÀ TRUYỀN THÔNG VAG (VN)
Tầng 3, tòa nhà D2 Giảng Võ, đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- (511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư tài chính, đầu tư mạo hiểm; quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ kết nối (kêu gọi đầu tư tài chính, vốn) đầu tư tài chính, vốn vào các start-up (các doanh nghiệp khởi nghiệp dựa trên hoạt động đổi mới sáng tạo, hoặc công nghệ); dịch vụ đầu tư tài chính vào các start-up (các doanh nghiệp khởi nghiệp dựa trên hoạt động đổi mới sáng tạo, hoặc công nghệ); cho thuê chỗ ngồi, không gian làm việc chung (cho thuê văn phòng - bất động sản); cho thuê văn phòng.
-

(210) **4-2018-45882**

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(540)

SONG KIM

(731) TRẦN THỊ LÝ (VN)
Số nhà 173, đường 179, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm làm đẹp); chế phẩm làm sạch; dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón, đồ đội đầu (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm làm đẹp, chế phẩm làm sạch, quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đội đầu (trang phục), ba lô, túi sách, vali, ví, kính mắt, mua bán phụ kiện thời trang, phụ kiện cho quần áo như: ghim cài, cúc, khóa cài, nơ cài tóc, bộ tóc giả, dăng ten (ren trang trí), ghim/cặp/keo, lông vũ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-45883

(540)

SONGKIM

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) TRẦN THỊ LÝ (VN)

Số nhà 173, đường 179, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) 4-2018-45885

(540)

HEATEETH

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A24.15.7; A24.15.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEAGROUP (VN)

Số nhà 575 Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

(210) 4-2018-45886

(540)

HEAPLUS

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A24.15.7; A24.15.8; A5.3.13; A5.3.14

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEAGROUP (VN)

Số nhà 575 Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (thuốc tăng, giảm cân).

(210) 4-2018-45887

(540)


KOJIMA

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 7.3.11; A26.11.9; 26.3.23

(591) Xanh lam, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ XIN XIONG (VN)

Số nhà A23, NO-06B, lô HH6 khu đô thị mới Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu nướng dùng điện; thiết bị chiếu sáng các loại, máy sấy tóc, thiết bị sưởi ấm dùng điện; máy làm mát không khí, ấm đun nước bằng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-45891**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; A24.15.11; 1.15.23; 26.3.1; 24.1.1

(591) Đỏ đùn, vàng, xanh ngọc, đen.

(731) TRẦN THỊ HƯƠNG (VN)

P310 A12 tập thể Khương Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường dạy nghề, trường cao đẳng; trường đại học; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao, sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; thông tin giáo dục.

(210) **4-2018-45892**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.15.21; A24.15.11; 1.15.23; 26.3.1; 24.1.1

(731) TRẦN THỊ HƯƠNG (VN)

P310 A12 tập thể Khương Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường dạy nghề, trường cao đẳng; trường đại học; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao, sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; thông tin giáo dục.

(210) **4-2018-45893**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.13.1; A3.13.24

(591) Xanh dương nhạt, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEAUTY PLUS (VN)

Số 68, đường Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, tẩy dầu mỡ và mài mòn; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

(210) **4-2018-45894**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 24.1.1; 24.13.1; 2.9.1; A5.3.13

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN HẢI ĐĂNG (VN)

197 Dân Chủ, phường Văn Miếu, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; đào tạo lại nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giảng dạy; tổ chức và điều hành hội thảo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2018-45895**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAIL
VIỆT (VN)

Số 58 ngõ 73, đường Nguyễn Trãi,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; đào tạo lại nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giảng dạy; tổ chức và điều hành hội thảo.

(210) **4-2018-45896**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.7; 26.11.3; A6.19.9

(731) PHAN THỊ MẮN (VN)

Thôn Mường Hum, xã Mường Hum,
huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-45897**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A11.3.7; 26.11.3; A6.19.9

(731) PHAN THỊ MẮN (VN)

Thôn Mường Hum, xã Mường Hum,
huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-45898**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 26.11.3; A26.11.8; 3.7.17; A24.15.7;
26.3.4

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN NGUYỄN
TUẤN ANH (VN)

F1/63 ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(210) **4-2018-45899**

(540)

MILEU

(220) 26.12.2018

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-46098**

(540)



(220) 27.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.15; 5.7.13; 6.1.2; A1.1.10; 26.1.2

(591) Trắng, xanh lá cây, hồng, đen, vàng, vàng sáng.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN BẮC HÀ (VN)

Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Quả lê thái lát sấy khô.

Nhóm 31: Quả lê tươi.

Nhóm 32: Nước lê ép.

Nhóm 33: Rượu lê.

(210) **4-2018-46099**

(540)



(220) 27.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 5.9.21; 5.9.12; 26.1.1

(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN BẮC HÀ (VN)

Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Ớt trái khô.

Nhóm 30: Ớt gia vị: tương ớt, bột ớt.

Nhóm 31: Quả ớt tươi.

(210) **4-2018-46100**

(540)



(220) 27.12.2018

(441) 25.02.2019

(591) Trắng, xanh, nâu.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN BẮC HÀ (VN)

Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Bánh phở, các sản phẩm từ bánh phở: phở chua, phở trộn, phở chan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) 4-2018-46156

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; A3.4.2; A6.19.11; 26.1.2; A1.1.10

(591) Trắng, đỏ, cam, nâu, xanh.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN (VN)

Thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 29: Thịt bò vàng đông lạnh, thịt bò vàng một nắng, thịt bò vàng treo gác bếp.

(210) 4-2018-46157

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 6.1.2; 5.9.19; A7.5.8; 7.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh, nâu, đen.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN (VN)

Thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Đậu xị nước; đậu xị khô (gia vị, nước chấm).

(210) 4-2018-46158

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; A1.1.10; A1.1.5; 5.3.20; 5.7.21

(591) Trắng, đỏ, xanh, đỏ mận.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ (VN)

Thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 29: Quả thảo quả khô.

Nhóm 31: Quả thảo quả tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-46159**

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 25.1.25; 26.4.3; 26.4.7; A9.1.22;
A26.1.18; 6.1.2; A7.1.9; A7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, đỏ, xanh, hồng, nâu, vàng.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN (VN)

Thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 16: Tranh thổ cẩm.

Nhóm 18: Túi bằng thổ cẩm; ví bằng thổ cẩm.

Nhóm 24: Vỏ gùi thổ cẩm; miếng lót cốc thổ cẩm.

Nhóm 25: Áo thổ cẩm, khăn quàng bằng thổ cẩm.

(210) **4-2018-46263**

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 6.1.2; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.11; 25.1.25;
1.15.24; 25.7.25; 1.15.15

(591) Đen, trắng.

(731) HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ HỮU LỄ,
HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN (VN)

Thôn Nà Ne, xã Hữu Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

(210) **4-2018-46264**

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 25.02.2019

(531) 5.7.3; 1.15.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, trắng.

(731) HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ HỘI HOAN,
HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN (VN)

Thôn Háng Van, xã Hội Hoan, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

(210) **4-2018-46305**

(220) 28.12.2018

(540)



(441) 25.02.2019

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh nõn chuối, đỏ, nâu, xám.

(731) CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH CÀ MAU (VN)
Số 263, Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Chuối xiêm trắng khô; chuối xiêm đen khô.

Nhóm 30: Bột chuối xiêm trắng; bột chuối xiêm đen.

Nhóm 31: Chuối xiêm trắng tươi; chuối xiêm đen tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán chuối xiêm trắng khô, chuối xiêm đen khô, bột chuối xiêm trắng, bột chuối xiêm đen, chuối xiêm trắng tươi, chuối xiêm đen tươi; dịch vụ quảng cáo, quảng bá sản phẩm chuối xiêm và sản phẩm từ chuối xiêm.

(210) **4-2019-00617**

(220) 07.01.2019

(540)

**Phân bón hữu cơ khoáng
Hong Minh – K1**

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG MINH
LANDLIGHT (VN)
Thôn Tân Thành, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm phân bón.

(210) **4-2019-00618**

(220) 07.01.2019

(540)

**Phân bón hữu cơ sinh học
Hong Minh – SH1**

(441) 25.02.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG MINH
LANDLIGHT (VN)
Thôn Tân Thành, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm phân bón.

PHẦN V

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Ngày công bố	25/02/2019
Số đơn	6-2018-00002
Ngày nộp đơn	23-05-2018
Chủ đơn	Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Địa chỉ	149, đường 27/4, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Chỉ dẫn địa lý	Muối Bà Rịa
Sản phẩm	Muối
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	<p>* Đặc thù về hình thái:</p> <ul style="list-style-type: none">- Màu sắc: Trắng trong, sáng.- Hình thái: Hạt muối rắn, chắc, góc cạnh, đường kính 0,5 - 20mm.- Mùi vị: Không mùi, vị mặn thanh, không chát, không có vị đắng khó chịu. <p>* Đặc thù về chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hàm lượng NaCl: 98,18-98,67 (%)- Nồng độ Mg^{2+}: 0,11-0,24 (%)- Nồng độ Ca^{2+}: 0,07-0,22 (%)- Nồng độ SO_4^{2-}: 0,37- 0,53 (%)- Độ ẩm: 4-7 (%)
Khu vực địa lý	Xã Long Sơn thuộc thành phố Vũng Tàu; phường Phước Trung thuộc thành phố Bà Rịa; xã An Ngãi, xã Phước Hưng và thị trấn Long Điền thuộc huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

PHẦN VI

CÁC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2015-02451	50198	25.01.2017	07.01.2019	E01C 19/50
1-2015-02670	50205	25.01.2017	21.01.2019	B02C 007/12
1-2016-02200	50595	27.02.2017	03.01.2019	H01F 027/36
1-2016-02792	50625	27.02.2017	03.01.2019	D01H 5/72
1-2016-02825	50629	27.02.2017	21.01.2019	F02M 35/10
1-2016-02971	50654	27.02.2017	22.01.2019	A01D
1-2016-03153	52084	25.05.2017	26.12.2018	A61K 8/92
1-2016-03236	51233	27.03.2017	27.12.2018	E03D 11/08
1-2016-03329	51242	27.03.2017	11.01.2019	H01L 51/56
1-2016-03980	56365	26.03.2018	02.01.2019	E05B 67/00
1-2017-00089	52980	25.07.2017	22.01.2019	G21F 01/04
1-2017-00673	53712	25.09.2017	21.01.2019	B42F 7/00
1-2017-01535	54621	27.11.2017	15.01.2019	F02M 35/16
1-2017-01888	54654	27.11.2017	14.01.2019	E05B 15/00
1-2017-04048	56925	26.04.2018	17.01.2019	H04N 5/232
1-2017-04198	60598	25.12.2018	28.12.2018	B32B 27/30
1-2017-04335	58151	25.07.2018	02.01.2019	C12M 1/00
1-2017-04343	58631	27.08.2018	14.01.2019	A61K 39/12
1-2017-04574	60144	26.11.2018	11.01.2019	A61K 35/76
1-2017-04788	56973	26.04.2018	04.01.2019	A23D 9/00
1-2017-05023	56996	26.04.2018	25.12.2018	B01D 53/82
1-2017-05052	59108	25.09.2018	02.01.2019	A61P 31/06
1-2017-05065	57816	25.06.2018	02.01.2019	C07D 513/04
1-2017-05173	57395	25.05.2018	18.01.2019	A24F 47/00
1-2018-00043	57848	25.06.2018	02.01.2019	H01R 25/00
1-2018-00053	57040	26.04.2018	28.12.2018	B32B 27/30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

1-2018-00054	57041	26.04.2018	26.12.2018	H01M 4/62
1-2018-00058	57042	26.04.2018	27.12.2018	C07D 213/74
1-2018-00084	57046	26.04.2018	11.01.2019	H01Q 7/00
1-2018-00085	57851	25.06.2018	07.01.2019	H04S 5/02
1-2018-00091	57048	26.04.2018	07.01.2019	A01M 1/14
1-2018-00167	57858	25.06.2018	07.01.2019	C09D 5/00
1-2018-00180	57860	25.06.2018	04.01.2019	C07D 403/06
1-2018-00201	57069	26.04.2018	25.12.2018	F41A 21/30
1-2018-00221	57863	25.06.2018	27.12.2018	C07K 14/325
1-2018-00222	58668	27.08.2018	27.12.2018	A01N 63/02
1-2018-00314	57093	26.04.2018	11.01.2019	A61K 36/899
1-2018-00319	57095	26.04.2018	03.01.2019	A01N 43/90
1-2018-00320	57458	25.05.2018	25.12.2018	A61K 9/14
1-2018-00328	57098	26.04.2018	21.01.2019	B66B 19/00
1-2018-00359	57105	26.04.2018	21.01.2019	F26B 25/00
1-2018-00360	58246	25.07.2018	21.01.2019	F26B 15/12
1-2018-00367	57462	25.05.2018	03.01.2019	D21C 5/00
1-2018-00383	58248	25.07.2018	27.12.2018	B05B 11/00
1-2018-00396	57118	26.04.2018	10.01.2019	B24B 37/14
1-2018-00397	57468	25.05.2018	03.01.2019	B21H 8/00
1-2018-00398	57119	26.04.2018	03.01.2019	A01N 43/90
1-2018-00426	57126	26.04.2018	14.01.2019	E21B 47/00
1-2018-00443	58682	27.08.2018	15.01.2019	C08G 18/48
1-2018-00444	56811	26.03.2018	28.12.2018	A61K 38/26
1-2018-00448	57473	25.05.2018	18.01.2019	C07D 491/08
1-2018-00456	57138	26.04.2018	03.01.2019	A01N 43/90
1-2018-00472	58257	25.07.2018	11.01.2019	C07D 401/14
1-2018-00474	57143	26.04.2018	28.12.2018	A01N 43/82
1-2018-00477	57144	26.04.2018	03.01.2019	A01N 43/90
1-2018-00487	59122	25.09.2018	22.01.2019	C07D 401/08
1-2018-00493	57879	25.06.2018	28.12.2018	G06Q 50/10
1-2018-00494	57475	25.05.2018	25.12.2018	A01N 43/04
1-2018-00508	57157	26.04.2018	26.12.2018	F16H 9/18
1-2018-00519	57162	26.04.2018	25.12.2018	B65D 41/34

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

1-2018-00535	57168	26.04.2018	04.01.2019	B28B 5/02
1-2018-00540	57481	25.05.2018	09.01.2019	C07K 14/54
1-2018-00546	57171	26.04.2018	03.01.2019	H04W 88/06
1-2018-00554	57484	25.05.2018	07.01.2019	H01M 10/54
1-2018-00561	57176	26.04.2018	16.01.2019	B05C 11/10
1-2018-00568	58264	25.07.2018	14.01.2019	C05F 11/08
1-2018-00581	57183	26.04.2018	17.01.2019	C07D 401/04
1-2018-00589	57185	26.04.2018	14.01.2019	G06Q 20/34
1-2018-00605	57888	25.06.2018	16.01.2019	B05C 5/00
1-2018-00607	58699	27.08.2018	09.01.2019	C07D 317/70
1-2018-00635	58267	25.07.2018	15.01.2019	F27B 14/06
1-2018-00644	59134	25.09.2018	11.01.2019	A61K 39/00
1-2018-00647	59135	25.09.2018	04.01.2019	A61K 38/20
1-2018-00667	59650	25.10.2018	04.01.2019	A61K 38/16
1-2018-00673	57202	26.04.2018	07.01.2019	B28B 1/08
1-2018-00675	58272	25.07.2018	10.01.2019	C07D 471/04
1-2018-00691	58273	25.07.2018	09.01.2019	A61K 36/738
1-2018-00695	57208	26.04.2018	11.01.2019	G06Q 20/04
1-2018-00706	57517	25.05.2018	03.01.2019	B60G 3/01
1-2018-00707	57518	25.05.2018	03.01.2019	B62K 5/01
1-2018-00735	57901	25.06.2018	03.01.2019	C07D 231/12
1-2018-00743	57523	25.05.2018	11.01.2019	A61K 31/616
1-2018-00746	57525	25.05.2018	11.01.2019	G02B 5/30
1-2018-00747	57526	25.05.2018	22.01.2019	C12N 9/02
1-2018-00748	57527	25.05.2018	11.01.2019	G02B 5/30
1-2018-00749	57528	25.05.2018	11.01.2019	G02B 5/30
1-2018-00762	57532	25.05.2018	23.01.2019	A23L 2/52
1-2018-00776	59140	25.09.2018	07.01.2019	A61K 39/39
1-2018-00785	57541	25.05.2018	23.01.2019	G06Q 40/00
1-2018-00789	57543	25.05.2018	14.01.2019	A61K 39/29
1-2018-00791	57907	25.06.2018	18.01.2019	A61K 31/575
1-2018-00795	57908	25.06.2018	17.01.2019	C07C 67/08
1-2018-00800	57909	25.06.2018	11.01.2019	C07F 9/28
1-2018-00830	57231	26.04.2018	18.01.2019	E03C 1/30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

1-2018-00843	57555	25.05.2018	16.01.2019	A61F 5/05
1-2018-00851	58723	27.08.2018	16.01.2019	A61L 27/12
1-2018-00875	58291	25.07.2018	24.01.2019	C05B 7/00
1-2018-00877	57566	25.05.2018	11.01.2019	G02B 6/00
1-2018-00888	57569	25.05.2018	21.01.2019	A61K 36/63
1-2018-00894	57570	25.05.2018	14.01.2019	A45F 3/08
1-2018-00896	57236	26.04.2018	17.01.2019	A43B 7/12
1-2018-00902	58292	25.07.2018	10.01.2019	C07C 235/06
1-2018-00915	57924	25.06.2018	04.01.2019	A61K 39/395
1-2018-00920	59154	25.09.2018	02.01.2019	C07F 9/16
1-2018-00921	57577	25.05.2018	14.01.2019	B29C 65/54
1-2018-00941	57240	26.04.2018	22.01.2019	B62D 55/14
1-2018-00948	59661	25.10.2018	16.01.2019	C07D 405/12
1-2018-00949	59662	25.10.2018	16.01.2019	C07D 405/14
1-2018-00996	59163	25.09.2018	17.01.2019	A61K 31/55
1-2018-01002	57937	25.06.2018	24.01.2019	C07D 401/04
1-2018-01003	57938	25.06.2018	21.01.2019	C12N 15/09
1-2018-01015	59167	25.09.2018	17.01.2019	C07K 16/28
1-2018-01050	57613	25.05.2018	18.01.2019	B65G 1/04
1-2018-01072	57618	25.05.2018	21.01.2019	B22D 11/10
1-2018-01075	57620	25.05.2018	15.01.2019	E01C 13/08
1-2018-01091	57957	25.06.2018	04.01.2019	C07D 498/04
1-2018-01100	57627	25.05.2018	24.01.2019	C07D 471/04
1-2018-01117	58315	25.07.2018	21.01.2019	C02F 1/20
1-2018-01147	57639	25.05.2018	24.01.2019	C07D 471/04
1-2018-01148	57970	25.06.2018	18.01.2019	E04D 1/28
1-2018-01228	58764	27.08.2018	09.01.2019	A01N 63/00
1-2018-01301	60168	26.11.2018	23.01.2019	G05B 11/01
1-2018-01305	58007	25.06.2018	18.01.2019	C07D 401/12
1-2018-01307	58345	25.07.2018	18.01.2019	E02D 27/02
1-2018-01406	58025	25.06.2018	18.01.2019	B65B 55/04
1-2018-01440	59695	25.10.2018	18.01.2019	C03C 3/087
1-2018-01543	58064	25.06.2018	09.01.2019	B63B 35/00
1-2018-01615	58083	25.06.2018	07.01.2019	A46B 5/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

1-2018-01671	58092	25.06.2018	22.01.2019	A61K 8/73
1-2018-01676	58807	27.08.2018	22.01.2019	A61F 5/02
1-2018-01688	58812	27.08.2018	23.01.2019	G06Q 50/00
1-2018-01818	58467	25.07.2018	27.12.2018	C07C 51/09
1-2018-02062	59738	25.10.2018	18.01.2019	C12H 1/22
1-2018-02154	58907	27.08.2018	03.01.2019	A61K 8/44
1-2018-02244	58940	27.08.2018	22.01.2019	C08J 5/18
1-2018-02267	59759	25.10.2018	17.01.2019	F21S 8/06
1-2018-02310	59306	25.09.2018	24.01.2019	B60L 11/18
1-2018-02341	60668	25.12.2018	27.12.2018	A61B 5/151
1-2018-02377	59317	25.09.2018	17.01.2019	A61K 9/00
1-2018-02489	59783	25.10.2018	24.01.2019	B23K 35/28
1-2018-02490	59784	25.10.2018	24.01.2019	B23K 35/28
1-2018-02670	59399	25.09.2018	27.12.2018	H04R 1/02
1-2018-02989	59500	25.09.2018	25.12.2018	C07D 413/04
1-2018-03112	59538	25.09.2018	26.12.2018	C07D 413/04
1-2018-03268	60744	25.12.2018	22.01.2019	D01D 5/098
1-2018-03408	60755	25.12.2018	27.12.2018	A47L 9/28(20)
1-2018-03512	60034	25.10.2018	07.01.2019	A61K 9/20
1-2018-03628	60071	25.10.2018	21.01.2019	C07D 301/12
1-2018-03671	61177	25.01.2019	24.01.2019	A63B 67/02
1-2018-04716	61319	25.01.2019	25.12.2018	C25D 11/18
1-2018-04936	61397	25.01.2019	27.12.2018	G09F 9/00
1-2018-04995	61420	25.01.2019	27.12.2018	A61K 31/57
1-2018-05145	61458	25.01.2019	03.01.2019	D03D 37/00
2-2018-00441	04019	25.01.2019	17.01.2019	B65D 43/02

PHẦN VII

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký sáng chế

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
1	14268/TB-SHTT	17/12/2018	SĐ1-2018-01310	1-2012-00382
2	14272/TB-SHTT	17/12/2018	SĐ1-2018-00348	1-2017-01717
3	14273/TB-SHTT	17/12/2018	SĐ1-2018-00349	1-2015-00868
4	14274/TB-SHTT	17/12/2018	SĐ1-2018-00873	1-2016-03888
5	14275/TB-SHTT	17/12/2018	SĐ1-2018-00874	1-2016-03889
6	14277/TB-SHTT	17/12/2018	SĐ1-2018-00933	1-2018-01570
7	14278/TB-SHTT	17/12/2018	SĐ1-2018-01021	1-2014-02932
8	14279/TB-SHTT	17/12/2018	SĐ1-2018-01022	1-2015-03483
9	14281/TB-SHTT	17/12/2018	SĐ1-2018-01083	1-2012-01540
10	14282/TB-SHTT	17/12/2018	SĐ1-2018-01136	1-2015-03854
11	14283/TB-SHTT	17/12/2018	SĐ1-2018-01139	1-2015-04056
12	14284/TB-SHTT	17/12/2018	SĐ1-2018-01144	1-2015-00333
13	15083/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ1-2018-01334	1-2018-02165
14	15084/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ1-2018-01356	1-2015-01317
15	15085/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ1-2018-01368	1-2018-02896
16	15086/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ1-2018-01375	1-2017-04040
17	15087/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ1-2018-01388	1-2011-02909
18	858/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ1-2018-01330	1-2011-03573
19	860/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ1-2018-01684	1-2015-04967
20	861/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ1-2018-01686	1-2015-04966
21	1001/TB-SHTT	23/01/2019	SĐ1-2018-00769	1-2017-03824
22	1002/TB-SHTT	23/01/2019	SĐ1-2018-01030	1-2017-00142
23	1003/TB-SHTT	23/01/2019	SĐ1-2018-01031	1-2018-01688
24	1004/TB-SHTT	23/01/2019	SĐ1-2018-01110	1-2017-02450
25	1005/TB-SHTT	23/01/2019	SĐ1-2018-01227	1-2017-01312
26	1008/TB-SHTT	23/01/2019	SĐ1-2018-01305	1-2012-02210
27	1009/TB-SHTT	23/01/2019	SĐ1-2018-01317	1-2017-03924
28	1010/TB-SHTT	23/01/2019	SĐ1-2018-01329	1-2013-01650
29	1011/TB-SHTT	23/01/2019	SĐ1-2018-01365	1-2017-00423
30	1012/TB-SHTT	23/01/2019	SĐ1-2018-01366	1-2017-05113
31	1013/TB-SHTT	23/01/2019	SĐ1-2018-01367	1-2018-01466
32	1015/TB-SHTT	23/01/2019	SĐ1-2018-01540	1-2013-04144

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1426/Q/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01310

Nộp ngày: 14/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2012-00382

Ngày nộp đơn: 17/08/2010

Chủ đơn: Beijing Xiaomi Mobile Software Co., Ltd. (CN)

Địa chỉ: Room 01, Floor 9, Rainbow City Shopping Mall II of China Resources, NO. 68, Qinghe Middle Street, Haidian District, Beijing, China

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Thiết bị và phương pháp khởi tạo và ánh xạ các tín hiệu tham chiếu trong hệ thống truyền thông.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2012-00382 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. /*ke*

Nơi nhận:

- Như trên;
- VISION & ASSOCIATES CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 14272/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-00348

Nộp ngày: 22/03/2018; bổ sung ngày: 30/10/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **TRI ALPHA ENERGY, INC. (US)**

Địa chỉ: 19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

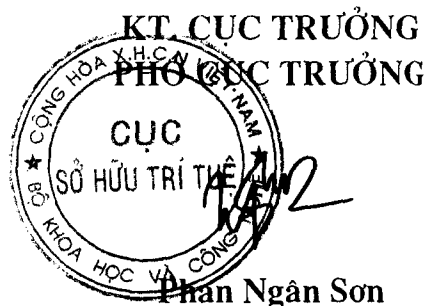
Tên của chủ đơn được sửa thành:

TAE Technologies, Inc. (US).

ke

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





DANH SÁCH 04 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số ~~14272~~/TB-SHTT, ngày ~~17~~/12/2018)

	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2017-01717	12/10/2015	Hệ thống và phương pháp dùng để hợp nhất và nén các vật hình xuyên nhỏ gọn.
2	1-2017-01878	30/10/2015	Hệ thống và phương pháp để tạo ra và duy trì các cấu hình đảo trường (field reversed configurations - frc).
3	1-2017-01949	18/11/2015	Máy trung hoà bằng photon và máy phóng chùm trung hoà.
4	1-2017-04519	09/05/2016	Hệ thống và phương pháp làm giảm các dòng điện xoáy không mong muốn.

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 14273/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

**THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-00349

Nộp ngày: 22/03/2018; bổ sung ngày: 30/10/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-00868	04/09/2013	Máy phun chùm trung tính dựa trên ion âm.
2	1-2016-01211	24/09/2014	Hệ thống và phương pháp tạo thành và duy trì cấu hình đảo ngược trường hiệu suất cao.

Chủ đơn: TRI ALPHA ENERGY, INC. (US)

Địa chỉ: 10631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

TAE Technologies, Inc. (US)

19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America./. *KE*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.


**KẾ CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: ~~14274~~/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES)
Số 7 Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-00873

Nộp ngày: 04/07/2018; bổ sung lần cuối cùng ngày: 30/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-03888

Ngày nộp đơn: 14/10/2016

Chủ đơn: SONG, Yong Je (KR)

Địa chỉ: 35, Seobu-ro 1430beon-gil, Juchon-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do
50969 Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Tên sáng chế: Thiết bị bơm hỗn hợp nhựa tổng hợp và vật liệu nặng.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-03888 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

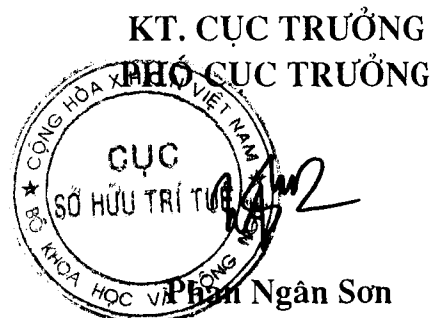
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES)

Số 7 phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội./

Nơi nhận:

- Như trên;
- DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 14275/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES)
Số 7 phố Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-00874

Nộp ngày: 04/07/2018; bổ sung lần cuối cùng ngày: 30/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-03889 Ngày nộp đơn: 14/10/2016

Chủ đơn: **SONG, Yong Je (KR)**

Địa chỉ: 35, Seobu-ro 1430beon-gil, Juchon-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do
50969 Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Tên sáng chế: Phương pháp sản xuất hỗn hợp nhựa tổng hợp và vật liệu nặng, và hỗn hợp nhựa tổng hợp và vật liệu nặng sản xuất được bằng phương pháp này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-03889 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

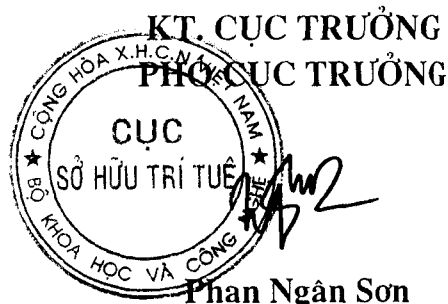
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES)

Số 7 phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 14277/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-00933

Nộp ngày: 16/07/2018; bổ sung ngày: 01/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-01570

Ngày nộp đơn: 13/10/2016

Chủ đơn: ACCESS BUSINESS GROUP INTERNATIONAL LLC. (US)

Địa chỉ: 7575 Fulton Street East Ada, MI 49355, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Phương pháp để xử lý đơn hàng, phương pháp gắn thẻ và theo dõi các sản phẩm, hệ thống theo dõi sản phẩm và hệ thống để xử lý tín dụng.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-01570 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

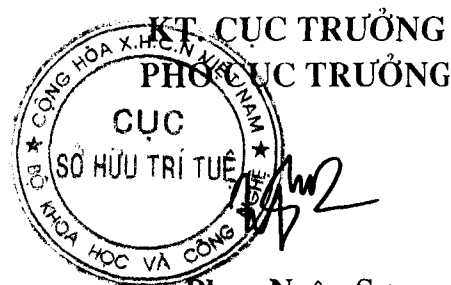
Tên của tác giả SUNDAM, Aaron, L. (US) được sửa thành:

SUNDMAN, Aaron L. (US)

Địa chỉ chính xác của tác giả SUNDMAN, Aaron L. (US) là: 6818 Vista Grande, Rockford, Michigan 49341, United States of America./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: *14278*/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *17* tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01021

Nộp ngày: 27/07/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **Abbvie Stemcentrx LLC (US)**

Địa chỉ: 1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064-6400 USA

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

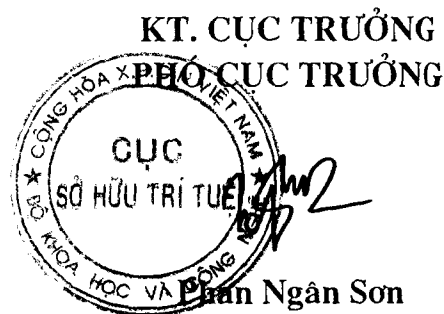
Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

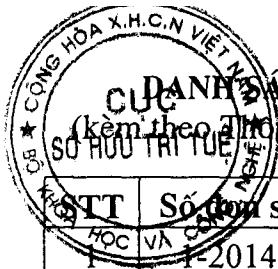
Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- T&T INVENMARK CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





DANH SÁCH 08 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
 (kèm theo Công báo ghi nhận sửa đổi đơn số ~~1478~~/TB-SHTT, ngày 17/12/2018)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2014-02932	22/02/2013	Chất điều biến DLL3 được phân lập dùng để điều trị bệnh ung thư và thể liên hợp chứa chất điều biến này
2	1-2014-03201	22/02/2013	Chất điều biến SEZ6 và thể liên hợp chứa chất điều biến này.
3	1-2016-01076	28/08/2014	Kháng thể được thiết kế đặc hiệu vị trí, thể liên hợp chứa kháng thể này và dược phẩm chứa kháng thể hoặc thể liên hợp này.
4	1-2016-01099	28/08/2014	Thể liên hợp được chất kháng thể kháng phổi tử giống DLL3, phương pháp điều chế và dược phẩm chứa chúng.
5	1-2016-02050	05/11/2014	Kháng thể kháng claudin 6, thể liên hợp được chất kháng thể chứa kháng thể này và dược phẩm chứa thể liên hợp này.
6	1-2016-02555	12/12/2014	Kháng thể liên kết với protein dipeptidaza 3 của người, thể liên hợp được chất kháng thể chứa kháng thể này và dược phẩm chứa thể liên hợp này.
7	1-2016-03515	23/02/2015	Kit dùng để xác định mức độ biểu hiện DLL3 trong mẫu sinh học.
8	1-2017-03716	23/02/2016	Thụ thể kháng nguyên thể khảm kháng protein giống Delta 3, tế bào chủ được phân lập và dược phẩm chứa thụ thể này.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: *14279* /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *17* tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01022 Nộp ngày: 27/07/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-03483 Ngày nộp đơn: 21/02/2014

Chủ đơn (*): **Abbvie Stemcentrx LLC (US)**

Địa chỉ: 1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064-6400 USA.

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Tên sáng chế: Thể liên hợp có hoạt tính miễn dịch và dược phẩm chứa thể liên hợp này dùng để điều trị bệnh ung thư tuyến thượng thận.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-03483 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

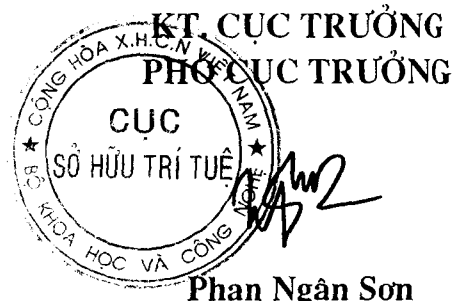
Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội./.

He

Nơi nhận:

- Như trên;
- T&T INVENMARK CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: *14281*/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *17* tháng *12* năm *2018*

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01083

Nộp ngày: 07/08/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **Pfizer Inc. (US)**

Địa chỉ: 235 East 42nd Street, New York, NY 10017, USA

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

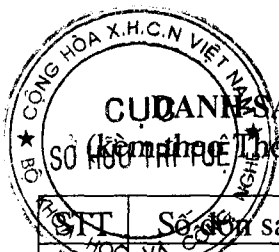
Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- T&T INVENMARK CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





CỤC DANH SÁCH 09 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(kèm theo) Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số ~~14281~~ /TB-SHTT, ngày 18 /12/2018)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2012-01540	21/10/2010	Hợp chất dioxa-bixyclo[3.2.1]octan-2,3,4-triol và dược phẩm chứa hợp chất này.
2	1-2014-03352	20/02/2013	Hợp chất vòng lớn để điều trị bệnh tăng sinh.
3	1-2015-02668	05/12/2013	Hợp chất lactam được ngưng tụ với aryl và heteroaryl, dược phẩm chứa hợp chất này.
4	1-2015-03400	11/02/2014	Hợp chất pyrolo[2,3-d]pyrimidin dùng làm chất ức chế janus kinaza, thuốc thú y và dược phẩm chứa nó.
5	1-2016-00760	24/07/2014	Hợp chất ức chế hoạt tính của thụ thể mô côi liên quan đến thụ thể axit retinoic C2 và dược phẩm chứa chúng.
6	1-2016-03710	13/03/2015	Hạt nano chứa axit kỵ nước và chất điều trị, quy trình điều chế và dược phẩm chứa hạt nano này.
7	1-2017-00172	05/06/2015	Hợp chất dihydroisoquinolinon được thế và dược phẩm chứa hợp chất này.
8	1-2017-01424	22/09/2015	Hợp chất pyrolopyridin được thế bằng methyl và triflometyl dùng làm chất điều biến thụ thể mô côi liên quan đến retinoit gama và dược phẩm chứa hợp chất này.
9	1-2017-03233	15/02/2016	Hợp chất nucleosit được thế dùng làm chất chống ung thư và dược phẩm chứa hợp chất này.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 14282/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
Số 8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01136

Nộp ngày: 20/08/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-03854

Ngày nộp đơn: 14/03/2014

Chủ đơn: PEARL THERAPEUTICS, INC. (US)

Địa chỉ: 200 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Phương pháp định hình chất dạng tinh thể được micro hóa và hệ thống định hình chất dạng tinh thể được micro hóa.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-03854 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

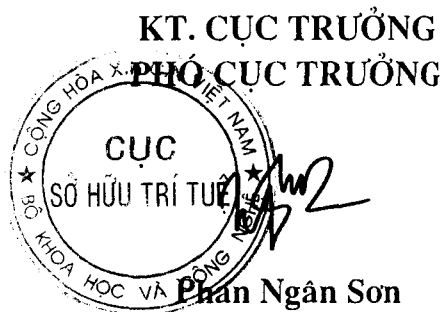
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

Số 8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGVN (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14283/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01139

Nộp ngày: 20/08/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-04056	25/03/2014	Phương pháp để đưa chất xử lý vào nền và nền được xử lý bằng phương pháp này.
2	1-2017-01425	17/09/2015	Phương pháp xử lý nền.

Chủ đơn: UNIVERSITY OF LEEDS (GB)

Địa chỉ: Leeds Yorkshire LS2 9JT, United Kingdom

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

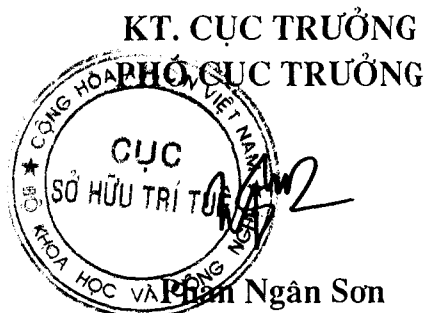
Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- T&T INVENMARK CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14284/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01144

Nộp ngày: 21/08/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-00333

Ngày nộp đơn: 31/08/2012

Chủ đơn: GUANGZHOU ECHOM FORM&ENGI CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: No. 29 Kefeng Road, Science City, Luogang District, Guangdong Province, China.

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Hệ cốp pha bằng nhựa dùng làm đỉnh tường.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-00333 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

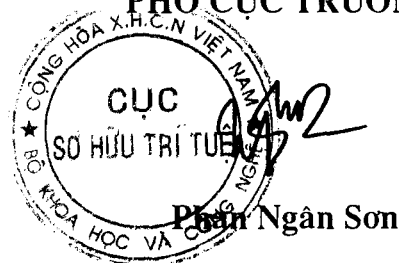
Tên của chủ đơn được sửa thành:

GUANGZHOU ECHOM NIMOVA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 15083/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)
372 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01334

Nộp ngày: 19/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02165

Ngày nộp đơn: 27/12/2017

Chủ đơn: YASUHARA SETSUBI KOUGYOU Ltd. (JP)

Địa chỉ: 1-1-18, Minamihama, Yanai-shi, Yamaguchi 7420023, Japan

Đại diện của chủ đơn: TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.

Tên sáng chế: Thiết bị hòa tan oxy dưới nước và phương pháp hòa tan oxy dưới nước sử dụng thiết bị này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02165 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Tên của chủ đơn được sửa thành:

YASUHARA ENVIRONMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (JP)

2. Địa chỉ của các tác giả sáng chế được sửa thành:

**c/o YASUHARA ENVIRONMENT TECHNOLOGY CO., LTD., 1-1-18,
Minamihama, Yanai-shi, Yamaguchi 7420023, Japan**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 15037/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01356 Nộp ngày: 21/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-01317 Ngày nộp đơn: 11/10/2013

Chủ đơn: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)

Địa chỉ: 5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405 Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD


Tên sáng chế: Nền thủy tinh được phủ màng mỏng dẫn điện, pin mặt trời dạng màng mỏng, nền thủy tinh có sự phát xạ thấp và phương pháp sản xuất nền thủy tinh được phủ màng mỏng dẫn điện.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-01317 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

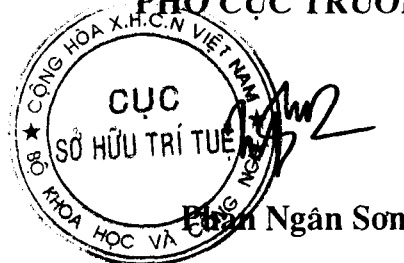
Tên của chủ đơn được sửa thành:

AGC Inc. (JP)./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 15000/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01368 Nộp ngày: 25/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02896 Ngày nộp đơn: 29/12/2016

Chủ đơn: Republic Of Korea (Management: Ministry Of Agriculture, Food and Rural Affairs) (KR)

Địa chỉ: 177, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do, 39660, Korea (South)

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Tên sáng chế: Chủng vaccin chỉ thị sống của virus sốt lợn được làm giảm độc lực và chế phẩm vaccin dùng qua đường miệng chứa chủng vaccin này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02896 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

Republic of Korea (Animal and Plant Quarantine Agency) (KR).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 15036/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01375

Nộp ngày: 26/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-04040

Ngày nộp đơn: 16/03/2016

Chủ đơn: MAKO TURBINES PTY. LTD. (AU)

Địa chỉ: C/- Unit 2, 26A Ralph Street, Alexandria, NSW 2015, Australia

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Tên sáng chế: Rô to cho máy phát điện dùng nước.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

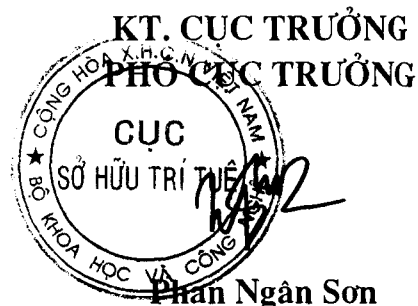
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-04040 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

Mako Tidal Turbines Pty Ltd (AU).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 15087/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01388

Nộp ngày: 28/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2011-02909

Ngày nộp đơn: 31/03/2010

Chủ đơn: **TETRA APPLIED TECHNOLOGIES, LLC (US)**

Địa chỉ: 24955 I-45 North, The Woodlands, Texas 77380, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Hệ thống thiết bị và phương pháp tarô nóng các chuỗi đường ống và/hoặc ống dẫn đồng trục hoặc đường ống lồng dưới nước dùng cho các giếng hoặc các nền bị lật.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2011-02909 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Epic Applied Technologies, LLC (US)

251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, USA./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 858 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO., LTD)
Phòng 2303, tầng 23, 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01330

Nộp ngày: 19/09/2018; bổ sung lần cuối cùng ngày: 15/01/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2011-03573	23/06/2010	Thiết bị và phương pháp xử lý ảnh.
2	1-2013-02408	04/01/2012	Thiết bị và phương pháp xử lý ảnh.
3	1-2015-04564	23/06/2010	Thiết bị và phương pháp xử lý ảnh.

Chủ đơn: **VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)**

Địa chỉ: Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland

Đại diện của chủ đơn: **VCCI-IP CO.,LTD**

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO., LTD.)

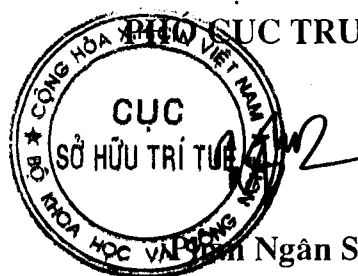
Phòng 2303, tầng 23, 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VCCI-IP CO.,LTD (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC TRƯỞNG



Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 860 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế
(T&T INVENMARK CO., LTD.)
Phòng 101, toà nhà 30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01684

Nộp ngày: 19/11/2018; bổ sung ngày: 27/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-04967

Ngày nộp đơn: 19/05/2014

Chủ đơn: **SANTONI S.P.A. (IT)**

Địa chỉ: Via Carlo Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

Đại diện của chủ đơn: **IPMAX LAW FIRM**

Tên sáng chế: Máy dệt kim tròn kiểu mở dùng cho hàng dệt kim có cụm tháo dỡ và/hoặc thu gom vải.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-04967 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

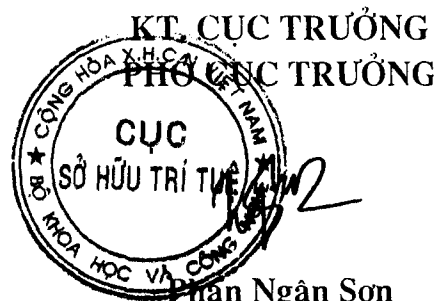
Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

Phòng 101, toà nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- IPMAX LAW FIRM (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 864 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế
(T&T INVENMARK CO., LTD.)
Phòng 101, toà nhà 30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01686

Nộp ngày: 19/11/2018; bổ sung ngày: 27/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-04966

Ngày nộp đơn: 15/05/2014

Chủ đơn: **SANTONI S.P.A. (IT)**

Địa chỉ: Via Carlo Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

Đại diện của chủ đơn: IPMAX LAW FIRM

Tên sáng chế: Máy dệt kim tròn kiểu mở dùm cho hàng dệt kim bao gồm khung để có kích thước giảm.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-04966 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

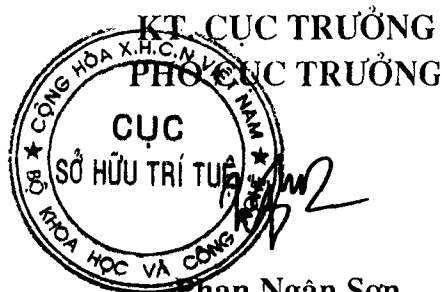
Đại diện Sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

Phòng 101, toà nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- IPMAX LAW FIRM (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1001/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
số 270, đường Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-00769

Nộp ngày: 12/06/2018; bổ sung ngày: 27/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-03824

Ngày nộp đơn: 28/09/2017

Chủ đơn: **Tập đoàn Viễn thông Quân Đội (VN)**

Địa chỉ: Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện của chủ đơn: NACI CO., LTD

Tên sáng chế: Hệ thống và phương pháp lấy nét tự động cho camera.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-03824 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung các tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: **Quế Đại Cường**

Địa chỉ: **Xóm 4, xã Diễn Phong, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An**

Quốc tịch: **Việt Nam**

2. Tên đầy đủ: **Chu Văn Lại**

Địa chỉ: **thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

3. Tên đầy đủ: **Đoàn Xuân Thảo**

Địa chỉ: **thôn Phương Triện, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *1002* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *23* tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO., LTD)
Số 29 Trương Hán Siêu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01030

Nộp ngày: 31/07/2018; bổ sung lần cuối cùng ngày: 17/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-00142

Ngày nộp đơn: 16/01/2017

Chủ đơn: **KIM, Sung-Kwang (KR)**

Địa chỉ: (Dangsan-dong 4-ga), 503, 6, Yeongsin-ro 55-gil Yeongdeungpo-gu Seoul 150-805, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Tên sáng chế: Hệ thống học ngôn ngữ sử dụng đơn vị thành phần, được phân chia nhiều hơn một âm vị, hoặc các trò chơi khác nhau.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-00142 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO., LTD)

Số 29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- AGELESS CO.,LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1003 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01031

Nộp ngày: 31/07/2018; bổ sung ngày: 23/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-01688

Ngày nộp đơn: 20/09/2016

Chủ đơn: **DESTINY HEALTH, INC. (US)**

Địa chỉ: 6430 Rockledge Drive, Suite 602, Bethesda, Maryland 20817, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Hệ thống và phương pháp cấp thưởng.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-01688 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

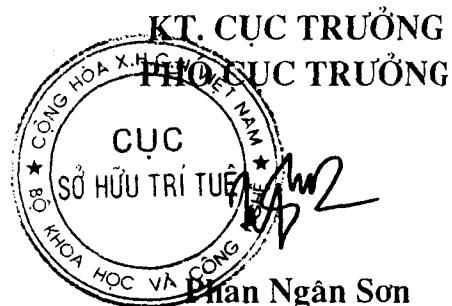
Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Validity Group International, Inc (US)

200 West Monroe Street, Suite 1900, Chicago, IL 60606, United States of America.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10024 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01110

Nộp ngày: 14/08/2018; bổ sung ngày: 26/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-02450

Ngày nộp đơn: 03/03/2016

Chủ đơn: **HELEN OF TROY LIMITED (BB)**

Địa chỉ: The Phoenix Centre, George Street, Belleville, St. Michael, Barbados

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Cơ cấu vật chứa, phương pháp lắp ráp nắp đậy và cơ cấu làm giãn gioăng lót.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

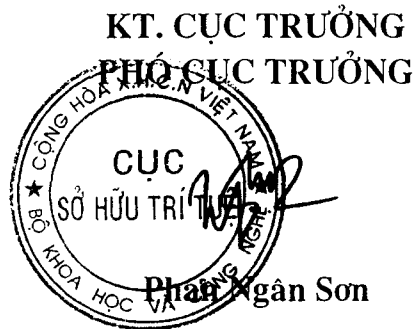
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-02450 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael, Barbados, BB14004./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1005 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
L14-08B, tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01227

Nộp ngày: 28/08/2018; bổ sung ngày: 12/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-01312

Ngày nộp đơn: 10/04/2017

Chủ đơn: **DEAWANG SYSTEM CO., LTD. (KR)**

Địa chỉ: 66 Waryong-ro 72-gil, Seo-gu, Daegu-si, Republic of KOREA

Đại diện của chủ đơn: WINCO LAW FIRM

Tên sáng chế: Hệ thống và phương pháp điều khiển tự động môi trường bên trong và môi trường bên trong của xe cộ phụ thuộc vào sự thay đổi trong các môi trường bên trong/bên ngoài.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-01312 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

L14-08B, tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- WINCO LAW FIRM (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1005 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01305

Nộp ngày: 14/09/2018; bổ sung ngày: 20/12/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)**

Địa chỉ: 5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

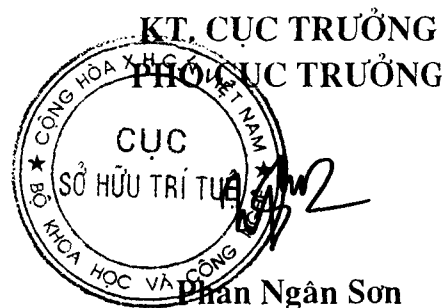
Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

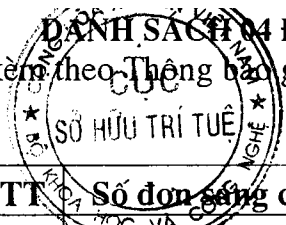
AGC Inc. (JP). /*h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



DANH SÁCH 04 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
 (kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số 1005/TB-SHTT, ngày 23/01/2019)



STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2012-02210	26/07/2012	Thủy tinh dùng làm nền, nền thủy tinh và nền thủy tinh được gia cường bằng phương pháp hóa học.
2	1-2016-01790	19/05/2016	Phương pháp tạo màng mỏng titan oxit và màng mỏng titan oxit thu được.
3	1-2016-01791	19/05/2016	Phương pháp tạo màng mỏng titan oxit và kính có lớp phủ là màng mỏng này.
4	1-2018-01440	04/04/2018	Thủy tinh và nền thủy tinh dùng làm phương tiện lưu trữ dữ liệu.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1009 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE)
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01317

Nộp ngày: 17/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-03924

Ngày nộp đơn: 04/10/2017

Chủ đơn: **Harex Engineering Co., Ltd. (KR)**

Địa chỉ: 45, Seongseo-ro 9-gil, Dalseo-gu, Daegu, Korea

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Tên sáng chế: Thiết bị xếp gạch để bao gói sản phẩm bê tông.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-03924 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

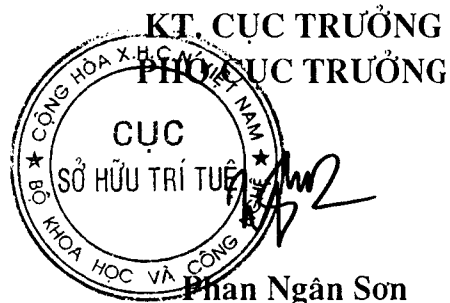
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE)

Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- T&T INVENMARK CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1010 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO., LTD.)
Phòng 2303, tầng 3, số 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01329

Nộp ngày: 19/09/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **Velos Media International Limited (IE)**

Địa chỉ: Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland

Đại diện của chủ đơn: **VCCI-IP CO.,LTD**

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO., LTD.)

Phòng 2303, tầng 23, 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VCCI-IP CO.,LTD (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

DANH SÁCH 03 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
 (kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số 1010 /TB-SHTT, ngày 23/01/2019)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2013-01650	14/10/2011	Thiết bị xử lý hình ảnh và phương pháp xử lý hình ảnh.
2	1-2013-02390	18/01/2012	Thiết bị xử lý hình ảnh và phương pháp xử lý hình ảnh.
3	1-2015-00409	19/09/2013	Phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp giải mã ảnh, thiết bị mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1011 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01365 Nộp ngày: 25/09/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: MBI CO., LTD. (KR)

Địa chỉ: (Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140, Sajik-daero, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28647, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- T&T INVENMARK CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



ĐANH SÁCH ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
 (kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số 1011 /TB-SHTT, ngày 23 /01/2019)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2017-00423	20/06/2016	Cơ cấu truyền động dùng cho động cơ.
2	1-2017-00436	08/02/2017	Khớp ly hợp một chiều kép điều khiển chạy không được và bộ truyền động bao gồm khớp ly hợp này.
3	1-2018-02247	28/05/2018	Cơ cấu giảm tốc và bộ giảm tốc tích hợp động cơ có cơ cấu này.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1012 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01366

Nộp ngày: 25/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-05113

Ngày nộp đơn: 03/03/2016

Chủ đơn: RA, Yong-Kuk (KR)

Địa chỉ: (Banpo-dong) 302, 60, Gangnam-daero 83-gil, Seocho-gu, Seoul, 06540, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Tên sáng chế: Cụm kim tiêm có bộ lọc dùng cho ống tiêm.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-05113 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

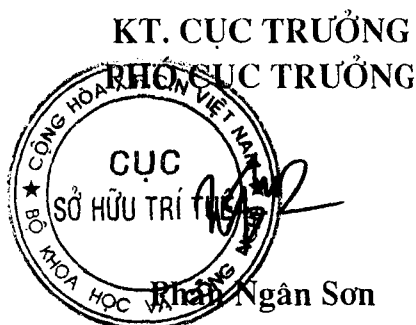
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội./ *ke*

Nơi nhận:

- Như trên;
- T&T INVENMARK CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1013 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2018-01367

Nộp ngày: 25/09/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2018-01466	06/09/2016	Bơm tiêm có bộ phận lọc.
2	1-2018-02023	27/10/2016	Bơm tiêm.
3	1-2018-02024	27/10/2016	Bơm tiêm có bộ phận lọc.

Chủ đơn: RA, YONG-KUK (KR)

Địa chỉ: (Gwangpyeong-dong) 505, 20-8, Gwangpyeong-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 39346, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

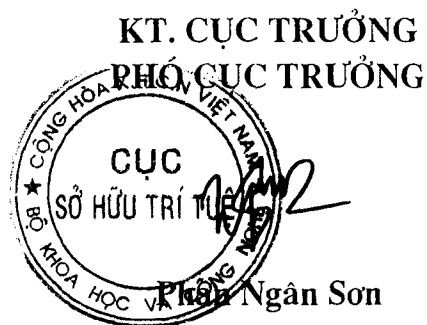
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. /*he*

Nơi nhận:

- Như trên;
- T&T INVENMARK CO., LTD. (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1015 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2018-01540

Nộp ngày: 26/10/2018; bổ sung ngày: 18/01/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

Địa chỉ: 100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)** được sửa thành:

1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America. /*ke*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

DANH SÁCH 15 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
(kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số 1015/TB-SHTT, ngày 23/01/2019)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2013-04144	27/06/2012	Thiết bị và phương pháp để biên soạn và kết xuất dữ liệu tái tạo âm thanh và môi trường không chuyên tiếp để thực hiện biên soạn và kết xuất dữ liệu tái tạo âm thanh.
2	1-2013-04145	27/06/2012	Hệ thống xử lý tín hiệu âm thanh, phương pháp biên soạn, kết xuất tín hiệu âm thanh và phương pháp tạo nội dung âm thanh.
3	1-2014-01854	06/12/2012	Thiết bị hiển thị hình ảnh và phương pháp nâng cao sự trao đổi dữ liệu hình ảnh dựa trên mức phi tuyến tính độ chói cảm quan qua các khả năng hiển thị khác nhau.
4	1-2014-02348	27/08/2009	Phương pháp và thiết bị cải thiện sự tái tạo âm thanh đa kênh, và vật ghi đọc được bởi máy tính thích ứng để thực hiện phương pháp này.
5	1-2014-03745	17/04/2013	Bộ mã hóa âm thanh, phương pháp mã hóa dữ liệu âm thanh, phương pháp và thiết bị xử lý dòng bit được mã hóa.
6	1-2015-00909	24/09/2013	Phương pháp mã hóa dữ liệu đầu vào và giải mã dòng phân lớp chuẩn mã hóa, thiết bị và phương tiện lưu trữ để thực hiện phương pháp này.
7	1-2015-01315	15/01/2014	Thiết bị xử lý âm thanh và phương pháp giải mã dòng bit âm thanh được mã hóa.
8	1-2015-02422	07/01/2014	Hệ thống và bộ kích loa để thể hiện âm thanh, loa để truyền các sóng âm thanh và mạch để thể hiện nội dung âm tần thích ứng bằng cách sử dụng các tín hiệu được phản xạ.
9	1-2015-02799	12/06/2014	Khối xử lý âm thanh và phương pháp giải mã dòng bit âm thanh được mã hóa.
10	1-2015-02865	10/03/2014	Phương pháp và thiết bị trình diễn dữ liệu tái tạo âm thanh và vật ghi bất biến lưu trữ phần mềm để thực hiện phương pháp này.
11	1-2015-02882	22/01/2014	Phương pháp xử lý âm thanh và thiết bị để thực hiện phương pháp này và phương tiện không chuyên tiếp bao gồm các lệnh để điều khiển thiết bị.



12	1-2015-02949	01/04/2014	Phương pháp và thiết bị giãn và nén tín hiệu âm thanh, vật ghi không khả biến đọc được bằng máy tính có chứa các lệnh để thực hiện các phương pháp này.
13	1-2016-01174	26/09/2014	Phương pháp mã hóa chương trình âm thanh N kênh và phương pháp phục hồi M kênh của chương trình âm thanh N kênh, bộ mã hóa và bộ giải mã âm thanh.
14	1-2017-01828	09/05/2008	Kính cho phép người sử dụng xem các ảnh màu ba chiều.
15	1-2017-02384	01/12/2011	Phương pháp mã hóa và giải mã âm thanh và thiết bị giải mã âm thanh.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

b- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
1	14280/TB-SHTT	17/12/2018	SD3-2018-01075	3-2018-00577
2	1014/TB-SHTT	23/01/2019	SD3-2018-01450	3-2017-01553

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 14280/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ3-2018-01075

Nộp ngày: 06/08/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn: 3-2018-00577

Ngày nộp đơn: 22/03/2018

Chủ đơn: Hitachi-Johnson Controls Air Conditioning, Inc. (JP)

Địa chỉ: 16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên kiểu dáng công nghiệp: Thiết bị điều hòa không khí.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 3-2018-00577 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Loại bỏ tác giả KDCN sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:


Tên đầy đủ: Kazuo ODATE

Địa chỉ: c/o Hitachi-Johnson Controls Air Conditioning, Inc., 16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku

Quốc tịch: Nhật Bản./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1014 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
29 Trương Hán Siêu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ3-2018-01450

Nộp ngày: 11/10/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại Đại Việt Hương (VN)

Địa chỉ: 111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

Công ty cổ phần Đại Việt Hương (VN)./ *ye*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Lê Ngọc Lâm

DANH SÁCH 13 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KDCN
 (kèm theo Thông báo ghi nhận sửa đổi đơn số 1014/TB-SHTT, ngày 23/01/2019)

STT	Số đơn KDCN	Ngày nộp đơn	Tên KDCN
1	3-2017-01553	15/08/2017	Bình.
2	3-2017-02711	28/12/2017	Chai.
3	3-2018-00032	09/01/2018	Bình nhựa.
4	3-2018-01027	16/05/2018	Chai.
5	3-2018-01295	25/06/2018	Chai.
6	3-2018-01348	02/07/2018	Bình nhựa.
7	3-2018-01386	06/07/2018	Chai.
8	3-2018-01387	06/07/2018	Bình nhựa.
9	3-2018-01486	17/07/2018	Chai.
10	3-2018-01487	17/07/2018	Chai.
11	3-2018-01524	23/07/2018	Bình.
12	3-2018-01525	23/07/2018	Bình.
13	3-2018-01720	13/08/2018	Chai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

c- Ghi nhận sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
1	12288/TB-SHTT	02/11/2018	SĐ4-2018-01061	4-2016-06680
2	13431/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-00756	4-2017-42694
3	13433/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01533	4-2018-03730
4	13434/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01477	4-2017-43490
5	13435/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01485	4-2018-00355
6	13436/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01414	4-2016-27277
7	13437/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01420	4-2018-08578
8	13439/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01410	4-2017-36193
9	13441/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01460	4-2016-26138
10	13442/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01469	4-2016-39990
11	13443/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01378	4-2017-23708
12	13444/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01379	4-2017-41399
13	13445/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01538	4-2018-06217
14	13446/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01581	4-2017-01577
15	13447/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01575	4-2016-20131
16	13448/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01520	4-2016-33064
17	13449/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01524	4-2015-29113
18	13450/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01523	4-2015-29113
19	13451/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01571	4-2016-24733
20	13452/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01589	4-2017-31118
21	13453/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01504	4-2016-20115
22	13454/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01546	4-2016-39287
23	13455/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01546	4-2016-39287
24	13456/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01560	4-2017-23313
25	13457/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01565	4-2016-37450
26	13458/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01545	4-2017-17711
27	13459/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01548	4-2016-30585
28	13460/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01549	4-2016-30584
29	13461/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01550	4-2016-30586
30	13462/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01551	4-2016-30587
31	13463/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01555	4-2017-12255
32	13464/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01555	4-2017-12255
33	13465/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01542	4-2018-09771
34	13466/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01537	4-2018-36357
35	13467/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01519	4-2018-12634
36	13468/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01518	4-2016-38551
37	13469/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01494	4-2016-11636
38	13470/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2017-01668	4-2016-02734

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
39	13471/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2017-01305	4-2016-02218
40	13472/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2017-01304	4-2016-02216
41	13473/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01109	4-2016-24116
42	13474/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-00560	4-2016-05973
43	13475/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01128	4-2014-30715
44	13476/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01438	4-2016-13477
45	13477/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01439	4-2016-22453
46	13478/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01419	4-2016-14635
47	13479/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01461	4-2016-42779
48	13480/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01459	4-2016-42779
49	13481/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01312	4-2016-35960
50	13482/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01071	4-2018-18990
51	13483/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01293	4-2017-39435
52	13484/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2017-00867	4-2015-25650
53	13485/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01149	4-2016-29067
54	13488/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01569	4-2018-03798
55	13489/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01511	4-2017-04158
56	13490/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-00858	4-2018-00233
57	13500/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01415	4-2017-05696
58	13503/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01425	4-2017-15473
59	13507/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01101	4-2014-09457
60	13508/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2016-01134	4-2014-09457
61	13509/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01456	4-2017-29015
62	13510/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01428	4-2018-27531
63	13518/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01471	4-2018-04210
64	13519/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01436	4-2018-28256
65	13520/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01437	4-2018-28256
66	13521/TB-SHTT		SĐ4-2018-01481	4-2017-32408
67	13525/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01475	4-2017-29008
68	13526/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01473	4-2018-22870
69	13527/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01385	4-2017-25798
70	13528/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01384	4-2017-22952
71	13529/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-00496	4-2017-08397
72	13530/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01470	4-2016-42288
73	13531/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01084	4-2016-27130
74	13535/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01449	4-2018-25413
75	13536/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01446	4-2017-24194
76	13537/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01279	4-2017-37117
77	13558/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01120	4-2017-23981

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
78	13559/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01205	4-2018-06361
79	13560/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01218	4-2016-15501
80	13561/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01231	4-2016-18463
81	13570/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-01145	4-2014-24606
82	13571/TB-SHTT	30/11/2018	SĐ4-2018-00830	4-2016-26929
83	14948/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01395	4-2018-31460
84	14949/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01399	4-2015-23969
85	14950/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01404	4-2017-01649
86	14950/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01404	4-2017-14162
87	14950/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01404	4-2017-32884
88	14950/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01404	4-2017-32885
89	14950/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01404	4-2017-33069
90	14951/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01405	4-2016-08668
91	14952/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01406	4-2016-08668
92	14953/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01409	4-2015-19687
93	14954/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01411	4-2017-36800
94	14954/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01411	4-2017-36801
95	14954/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01411	4-2017-37300
96	14954/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01411	4-2017-37301
97	14954/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01411	4-2017-37302
98	14954/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01411	4-2017-37303
99	14954/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01411	4-2017-37304
100	14954/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01411	4-2017-37305
101	14954/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01411	4-2017-37306
102	14955/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01416	4-2016-14582
103	14956/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01422	4-2015-31781
104	14957/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01424	4-2017-23204
105	14958/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01431	4-2016-24863
106	14959/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01432	4-2016-20989
107	14960/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01441	4-2018-30120
108	14961/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01444	4-2017-05322
109	14962/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01447	4-2016-18468
110	14963/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01448	4-2016-18468
111	14965/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01454	4-2016-10963
112	14967/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01458	4-2017-35123
113	14968/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01460	4-2017-42348
114	14968/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01460	4-2017-42349
115	14968/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01460	4-2018-06628
116	14968/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01460	4-2018-12988

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
117	14968/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01460	4-2018-13681
118	14968/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01460	4-2018-13682
119	14968/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01460	4-2018-13683
120	14968/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01460	4-2018-13684
121	14968/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01460	4-2018-13700
122	14969/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01465	4-2015-19180
123	14970/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01472	4-2015-32901
124	14971/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01473	4-2018-22869
125	14971/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01473	4-2018-22868
126	14972/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01474	4-2018-10343
127	14973/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01476	4-2017-38146
128	14973/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01476	4-2017-38147
129	14973/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01476	4-2017-42561
130	14973/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01476	4-2017-42562
131	14973/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01476	4-2017-43669
132	14973/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01476	4-2017-43941
133	14974/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01478	4-2016-11129
134	14975/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01479	4-2016-11129
135	14976/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01482	4-2015-32700
136	14977/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01486	4-2018-00885
137	14977/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01486	4-2018-00888
138	14977/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01486	4-2018-00889
139	14977/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01486	4-2018-01780
140	14977/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01486	4-2018-01781
141	14977/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01486	4-2018-01782
142	14977/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01486	4-2018-01783
143	14977/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01486	4-2018-01784
144	14977/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01486	4-2018-01785
145	14977/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01486	4-2018-01786
146	14977/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01486	4-2018-03542
147	14977/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01486	4-2018-03543
148	14978/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01487	4-2017-23905
149	14979/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01489	4-2018-03040
150	14980/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01491	4-2017-37041
151	14981/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01496	4-2017-30848
152	14982/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01497	4-2016-13844
153	14983/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01516	4-2016-19465
154	14984/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01517	4-2015-15925
155	14985/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01521	4-2016-12222

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
156	14986/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01522	4-2016-12222
157	14987/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01539	4-2018-06220
158	14987/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01539	4-2018-06221
159	14987/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01539	4-2018-06222
160	14987/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01539	4-2018-13202
161	14987/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01539	4-2018-13203
162	14987/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01539	4-2018-13204
163	14987/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01539	4-2018-14782
164	14988/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01543	4-2016-34902
165	14989/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01556	4-2017-40188
166	14990/TB-SHTT	28/12/2018	SĐ4-2018-01564	4-2017-43782
167	13/TB-SHTT	04/01/2019	SĐ4-2018-01799	4-2017-27612
168	31/TB-SHTT	07/01/2019	SĐ4-2018-01493	4-2017-26500
169	35/TB-SHTT	07/01/2019	SĐ4-2018-01528	4-2015-30187
170	36/TB-SHTT	07/01/2019	SĐ4-2018-01527	4-2015-30187
171	38/TB-SHTT	07/01/2019	SĐ4-2018-01526	4-2015-30402
172	39/TB-SHTT	07/01/2019	SĐ4-2018-01525	4-2015-30402
173	41/TB-SHTT	07/01/2019	SĐ4-2018-01530	4-2015-19467
174	42/TB-SHTT	07/01/2019	SĐ4-2018-01529	4-2015-19467
175	44/TB-SHTT	07/01/2019	SĐ4-2018-01531	4-2017-26369
176	56/TB-SHTT	08/01/2019	SĐ4-2018-01863	4-2018-08557
177	59/TB-SHTT	08/01/2019	SĐ4-2018-01857	4-2017-39493
178	139/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01796	4-2016-10421
179	140/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01749	4-2017-03747
180	141/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01797	4-2016-10421
181	142/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01773	4-2017-17945
182	143/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01772	4-2017-17945
183	144/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01585	4-2016-30341
184	145/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01587	4-2016-30341
185	146/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01586	4-2016-30338
186	147/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01744	4-2016-20348
187	148/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01775	4-2017-37006
188	149/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01776	4-2017-13343
189	150/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01763	4-2017-12780
190	151/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01762	4-2017-12779
191	152/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01759	4-2018-04036
192	153/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01746	4-2018-34574
193	154/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01811	4-2018-39484
194	155/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01723	4-2016-20361

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
195	156/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01807	4-2018-36042
196	157/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01806	4-2018-36043
197	158/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01833	4-2017-14000
198	159/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01830	4-2015-20561
199	160/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01827	4-2016-29749
200	161/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01826	4-2017-18680
201	162/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01841	4-2015-15764
202	163/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01770	4-2017-32454
203	164/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01728	4-2016-26696
204	165/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01729	4-2016-30543
205	166/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01732	4-2017-03845
206	167/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01738	4-2018-03934
207	168/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01739	4-2018-05827
208	169/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01740	4-2018-05828
209	170/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01742	4-2017-37844
210	171/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01743	4-2018-34619
211	172/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01705	4-2017-09035
212	173/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01745	4-2017-36425
213	174/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01753	4-2014-23416
214	175/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01767	4-2016-25035
215	176/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01768	4-2017-19064
216	177/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01735	4-2017-18049
217	178/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01734	4-2017-18049
218	179/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01757	4-2016-22582
219	180/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01758	4-2016-22582
220	182/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01708	4-2018-20071
221	183/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01790	4-2017-13898
222	184/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01724	4-2018-40367
223	185/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01774	4-2018-33566
224	186/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01847	4-2018-34657
225	187/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01817	4-2017-01659
226	188/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01820	4-2016-11429
227	189/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01821	4-2017-30810
228	190/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01822	4-2017-30811
229	191/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01823	4-2017-30812
230	192/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01824	4-2017-30813
231	193/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01825	4-2016-23814
232	194/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01766	4-2015-33328
233	195/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01721	4-2018-35336

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
234	196/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01769	4-2018-39990
235	197/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01727	4-2018-39463
236	198/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01618	4-2016-41217
237	199/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2016-00220	4-2015-29214
238	200/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01698	4-2018-30214
239	201/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01112	4-2017-11516
240	202/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01113	4-2016-37446
241	205/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01748	4-2016-20556
242	206/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01741	4-2016-34060
243	207/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01795	4-2018-29092
244	208/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01843	4-2014-02156
245	209/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01812	4-2017-16318
246	210/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01799	4-2016-23666
247	211/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01718	4-2016-14641
248	212/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01704	4-2015-08027
249	213/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01345	4-2002-05382
250	214/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01700	4-2016-21329
251	215/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01498	4-2017-22951
252	216/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01488	4-2017-10732
253	217/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01756	4-2018-19258
254	218/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01716	4-2016-07427
255	219/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01711	4-2017-41313
256	220/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01710	4-2017-41312
257	221/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01709	4-2016-22149
258	222/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01798	4-2016-24442
259	223/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01714	4-2016-36004
260	224/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01715	4-2016-36004
261	225/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01754	4-2017-06070
262	226/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01755	4-2017-06070
263	227/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01712	4-2016-36003
264	228/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01713	4-2016-36003
265	229/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01831	4-2017-16982
266	230/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01832	4-2017-16983
267	231/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01816	4-2017-30125
268	232/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01815	4-2018-24665
269	233/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01785	4-2017-33319
270	234/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01802	4-2017-39038
271	235/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01784	4-2017-25513
272	236/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01803	4-2018-22179

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
273	237/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01804	4-2018-22180
274	238/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01805	4-2018-26015
275	239/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01786	4-2017-38066
276	240/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01788	4-2018-17874
277	241/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01787	4-2018-11762
278	242/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01801	4-2018-40945
279	243/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01765	4-2015-20946
280	244/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01800	4-2018-40946
281	245/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01135	4-2016-18594
282	246/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01682	4-2018-18698
283	247/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01355	4-2018-18699
284	248/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01680	4-2016-29900
285	249/TB-SHTT	11/01/2019	SĐ4-2018-01658	4-2018-06234
286	676/TB-SHTT	16/01/2019	SĐ4-2018-01563	4-2018-08891
287	812/TB-SHTT	17/01/2019	SĐ4-2018-01043	4-2012-16547
288	813/TB-SHTT	17/01/2019	SĐ4-2018-01076	4-2016-01965
289	814/TB-SHTT	17/01/2019	SĐ4-2018-01211	4-2015-16066
290	815/TB-SHTT	17/01/2019	SĐ4-2018-01844	4-2017-22701
291	817/TB-SHTT	17/01/2019	SĐ4-2018-01396	4-2018-29463
292	818/TB-SHTT	17/01/2019	SĐ4-2018-01434	4-2018-25527
293	819/TB-SHTT	17/01/2019	SĐ4-2018-01442	4-2015-36105
294	820/TB-SHTT	17/01/2019	SĐ4-2018-01445	4-2015-19600
295	821/TB-SHTT	17/01/2019	SĐ4-2018-01462	4-2015-27706
296	822/TB-SHTT	17/01/2019	SĐ4-2018-01463	4-2015-27706
297	823/TB-SHTT	17/01/2019	SĐ4-2018-01464	4-2015-04466
298	825/TB-SHTT	17/01/2019	SĐ4-2018-01552	4-2015-36422
299	826/TB-SHTT	17/01/2019	SĐ4-2018-01553	4-2015-36421
300	839/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01848	4-2018-33492
301	840/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01849	4-2018-42594
302	841/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01850	4-2018-42595
303	842/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01851	4-2018-42596
304	843/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01852	4-2018-42597
305	844/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01853	4-2017-28471
306	845/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01856	4-2017-03117
307	846/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01862	4-2018-33126
308	847/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-1868	4-2018-09031
309	848/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01869	4-2018-09029
310	849/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01870	4-2018-09030
311	850/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01871	4-2018-09028

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
312	851/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01873	4-2015-36789
313	852/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01884	4-2017-32552
314	852/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01884	4-2017-32553
315	852/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01884	4-2017-32554
316	852/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01884	4-2017-32555
317	852/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01884	4-2018-11483
318	853/TB-SHTT	18/01/2019	SĐ4-2018-01886	4-2018-08539

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12288/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Công ty cổ phần công nghệ y học Hồng Đức
Số 9 Ngõ Thì Nhậm, phường Ngõ Thì Nhậm, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01061

Ngày nộp: 02/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-06680

Ngày nộp đơn: 17/03/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần công nghệ y học Hồng Đức

Địa chỉ: Số 9 Ngõ Thì Nhậm, phường Ngõ Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: MAMILAC

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-06680 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

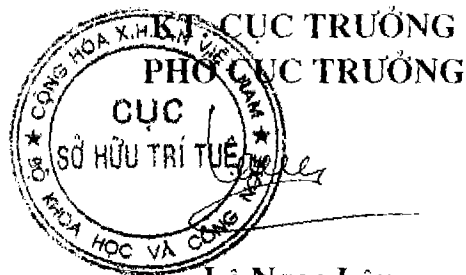
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip

Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

RC



Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1543~~ 1/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-00756

Ngày nộp: 11/06/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-42694

Ngày nộp đơn: 21/12/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Nhan Sắc Việt Nam

Địa chỉ: Số 47, ngách 14, ngõ 559 đường Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: frec s, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

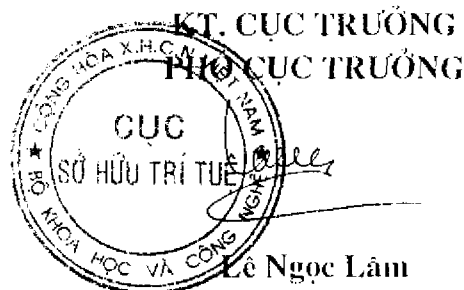
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-42694 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần Nhan Sắc Việt Nam”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *13453*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày *20* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Toà nhà 8C Đại Cồ Việt,
phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1533

Ngày nộp: 25/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách đơn nhãn hiệu đính kèm trang bên)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam á

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

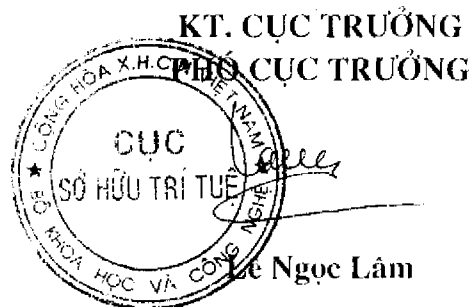
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

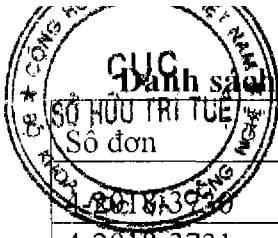
“Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



Danh sách đơn nhãn hiệu trong Yêu cầu sửa đơn SD4-2018-1533

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2018-3731	31/01/2018	ROEINS	05
4-2018-3732	31/01/2018	LARUCHE	05
4-2018-3733	31/01/2018	MONPEXIM	05
4-2018-3734	31/01/2018	ZUMAXIM	05
4-2018-3735	31/01/2018	TOMKYCIN	05
4-2018-3736	31/01/2018	TONKYXIM	05
4-2018-3737	31/01/2018	SAIDENIS	05
4-2018-3737	31/01/2018	BEZANCO	05
4-2018-03879	01/02/2018	ZUMATRA	05

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13434/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt,
phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01477

Ngày nộp: 17/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

(Danh sách đơn nhãn hiệu đính kèm trang bên)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam á

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

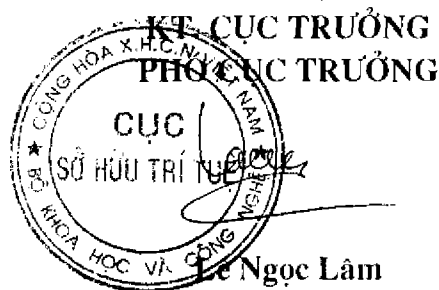
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Thôn Phan Bôi, xã Dị Sĩ, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Danh sách đơn nhãn hiệu trong Yêu cầu sửa đơn SD4-2018-01477

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Danh sách đơn nhãn hiệu trong Yêu cầu sửa đơn SĐ4-2018-01477

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2017-43490	27/12/2017	FRANPANTHEN	05
4-2017-43491	27/12/2017	FRANZPANTHEN	05
4-2017-43492	27/12/2017	KIDSPANTHEN	05
4-2017-43493	27/12/2017	KIDZPANTHEN	05
4-2017-43494	27/12/2017	SKINZPANTHEN	05
4-2017-43670	28/12/2017	FRANPANTHEN	03
4-2017-43671	28/12/2017	KIDSPANTHEN	03
4-2017-43672	28/12/2017	KIDZPANTHEN	03
4-2017-43673	28/12/2017	SKINZPANTHEN	03

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 13435/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, phường Bách
Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01485

Ngày nộp : 18/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2018-00355	04/01/2018	BIDVA ASEPHERM, HÌNH	05
4-2018-00356	04/01/2018	DURTIVE ASEPHERM, HÌNH	05
4-2018-00357	04/01/2018	FRANZPANS ASEPHERM, HÌNH	05
4-2018-00358	04/01/2018	NATALFE ASEPHERM, HÌNH	05
4-2018-00890	09/01/2018	ASEQUINO	05
4-2018-00891	08/01/2018	MAXXCLOR	05

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam á
Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

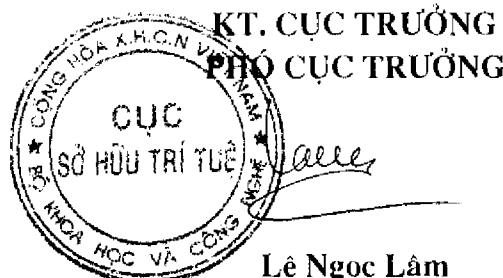
Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1346~~/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn quốc dân
Số 270 đường Hoàng Văn Thái, P.Khuong Trung, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01414 Ngày nộp: 04/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-27277 Ngày nộp đơn: 05/09/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH đào tạo nghề làm đẹp ánh Hưng ACADEMY

Địa chỉ: Số 56, đường Chiến Thắng Sông Lô, tổ 7, phường Tân Quang, thành phố
Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ANH DIO SALON SPA, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-27277 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Tư vấn Quốc dân”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13438/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5, tầng 15, toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công,
quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1420 Ngày nộp: 05/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-08578 Ngày nộp đơn: 23/03/2018

Chủ đơn (*): OOB FOODS LIMITED PARTNERSHIP

Địa chỉ: 89 Jones Road, RD6 Warkworth 0986, New Zealand

Nhãn hiệu: oob organic, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

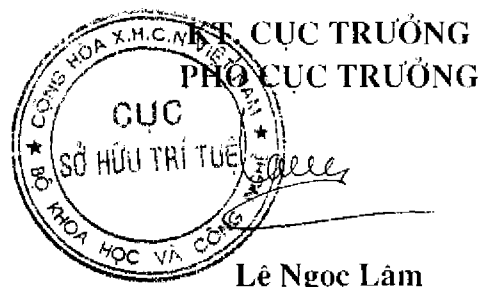
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-08578 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH T&G”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1343/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1410

Ngày nộp: 04/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

(Danh sách đơn nhãn hiệu đính kèm trang bên)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam á

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

Nhãn hiệu: QUEENVELL ASEPHARM Nature Vitamin E Cream, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

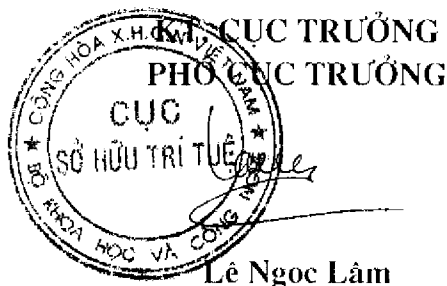
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

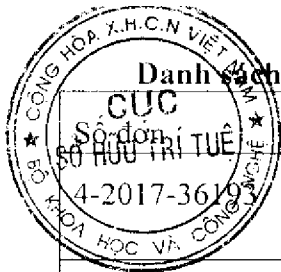
“Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên”.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



Danh sách đơn nhãn hiệu trong Yêu cầu sửa đơn SD4-2018-01410

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2017-3619	03/11/2017	QUEENVELL ASEPHEM Nature Vitamin E Cream, hình	05
4-2017-36413	06/11/2017	HIDRAEXT	05
4-2017-36414	06/11/2017	HIDRAFRAN	05
4-2017-36415	06/11/2017	CefpoExtra ASEPHEM , HÌNH	05
4-2017-36416	06/11/2017	ibuthon Itopride Hydrochloride ASEPHEM, HÌNH	05
4-2017-36799	08/11/2017	CHICINEXT	05
4-2017-37299	13/11/2017	GERMAPAN	05
4-2017-37307	13/11/2017	ROMIBE	05
4-2017-37308	13/11/2017	ROTIMIBE	05

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *B442* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến
29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01460

Ngày nộp: 12/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

(Danh sách đơn nhãn hiệu đính kèm trang bên)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại Đại Việt Hương

Địa chỉ: 111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

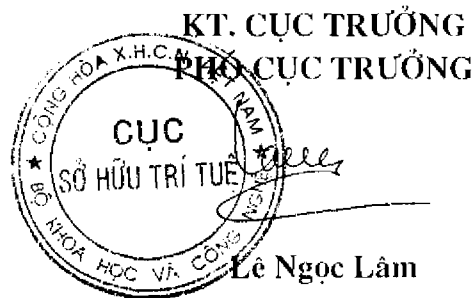
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần Đại Việt Hương” *DL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Danh sách đơn nhãn hiệu trong Yêu cầu sửa đơn SD4-2018-01460

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-26138	24/08/2016	Bột giặt BinKy Ngát hương Siêu bọt Ngát hương, hình	
4-2016-41200	23/12/2016	Tess	03
4-2018-05252	21/02/2018	ISANO	03
4-2018-05253	21/02/2018	MERCADO	03
4-2018-05254	21/02/2018	MORENO	03
4-2018-05255	21/02/2018	MARCOS	03
4-2018-05256	21/02/2018	WOMBO	03
4-2018-13672	03/05/2018	A3+ Sạch tinh tươm, hình	03
4-2018-13695	03/05/2018	A Ba	03
4-2018-13696	03/05/2018	A BA	03
4-2018-13697	03/05/2018	A-BA	03
4-2018-13698	03/05/2018	A-BA	03
4-2018-13699	03/05/2018	ABABA	03

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13442/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-0469

Ngày nộp: 15/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-39990	14/12/2016	PRECISIVE	35, 36, 37, 45
4-2016-39991	14/12/2016	PRECISIVE	09, 42
4-2016-40173	15/12/2016	PRECISIVE	06, 09, 14, 16, 18, 21, 24, 25, 28
4-2017-00136	04/01/2017	PRECISIVE	35, 38, 41
4-2018-20297	20/06/2018	SYMBIOTICS	09, 38, 42

Chủ đơn (*): Western Digital Technologies, Inc.

Địa chỉ: 3355 Michelson Drive, Suite 100, Irvine California 92612, USA

Đại diện của chủ đơn: SAO BAC DAU IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: PRECISIVE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

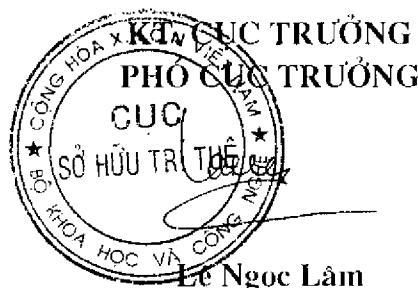
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“5601 Great Oaks Parkway San Jose, California 95119, United States of America”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13443/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng Năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân,
quận Hai Bà Trng, TP. Hà Nội
- Công ty Luật TNHH WINCO
Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01378

Ngày nộp : 27/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23708

Ngày nộp đơn: 31/07/2017

Chủ đơn (*): MBI CO., LTD.

Địa chỉ: (Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140, Sajik-daero, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28647, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Nhãn hiệu: M, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23708 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

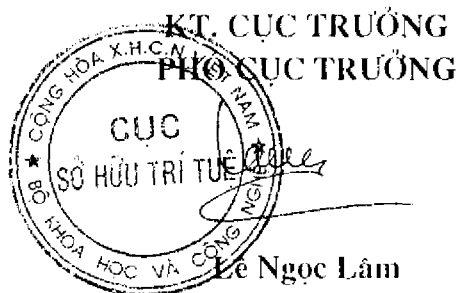
Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH WINCO

Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13444/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bưởi, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Công ty Luật TNHH WINCO
Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01379

Ngày nộp: 27/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-41399

Ngày nộp đơn: 12/12/2017

Chủ đơn (*): MBI CO., LTD.

Địa chỉ: (Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140, Sajik-daero, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28647, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Nhãn hiệu: M, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-41399 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

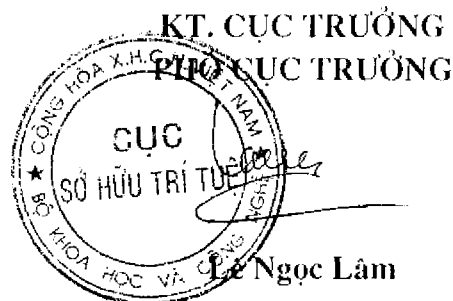
Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH WINCO

Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1344/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt,
phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01538

Ngày nộp: 26/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: Danh sách đơn nhãn hiệu đính kèm trang bên

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam á

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

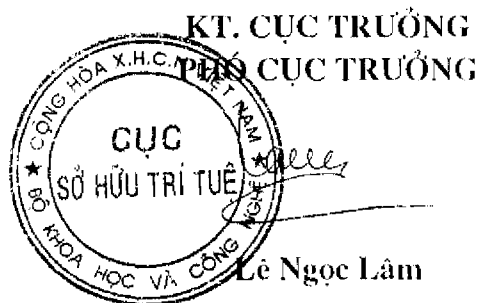
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

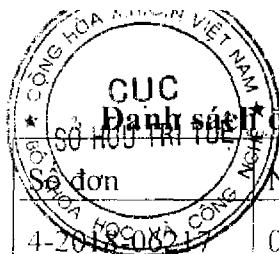
“Thôn Phan Bội, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



Danh sách đơn nhãn hiệu trong Yêu cầu sửa đơn SD4-2018-01538

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2018-06217	05/03/2018	Kỹ sư ChiếnBK	37
4-2018-06218	05/03/2018	Kỹ sư BKChiến	37
4-2018-06219	05/03/2018	UBVIX Levofloxacin ASEPHARM, hình	05
4-2018-07158	13/03/2018	Kỹ sư BK CÔNG	37
4-2018-07159	13/03/2018	Kỹ sư CÔNG BK	37
4-2018-08412	22/03/2018	CALCIPAZTER	05
4-2018-08413	22/03/2018	HEPAZTER	05
4-2018-08414	22/03/2018	HEPAZTEUR	05
4-2018-11753	17/04/2018	FRANESOMES	05
4-2018-11754	17/04/2018	FRANESOMEF	05
4-2018-11755	17/04/2018	FRANESOMET	05
4-2018-11756	17/04/2018	FIXHOKAP ASEPHAM, HÌNH	

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13446/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
- Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1581

Ngày nộp : 05/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-01577

Ngày nộp đơn: 20/01/2017

Chủ đơn (*): GUANGZHOU GUANGZHETIAN (GZT) FOOD CO., LTD

Địa chỉ: R301, 3F, NO.109, HE DONG RD., GUANGZHOU, CHINA

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: MR.PANDA, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

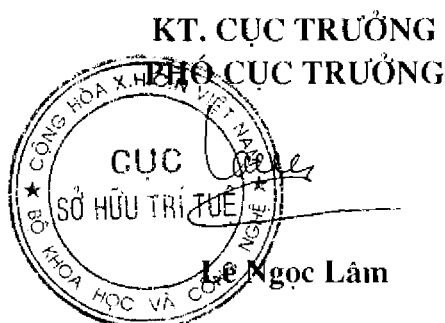
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-01577 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1349/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên
- Công ty TNHH Dương Trần

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01575

Ngày nộp: 02/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-20131	05/07/2016	NEPA	25
4-2016-20132	05/07/2016	hình	18
4-2016-20133	05/07/2016	NEPA	18
4-2016-20134	05/07/2016	hình	25

Chủ đơn (*): KIM, Ok-Ja

Địa chỉ: 354, Hwahap-ro 430beon-gil, Nam-myeon, Yangju-si, Gyeonggi-do, 11413,
Republic of Korea

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

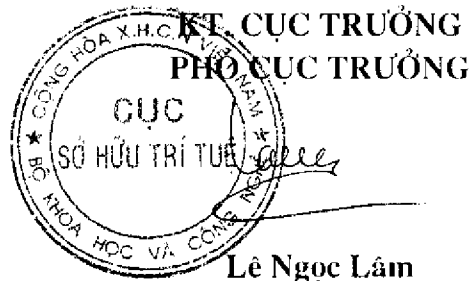
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty TNHH Dương Trần” 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13448/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01520 Ngày nộp: 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-33064 Ngày nộp đơn: 21/10/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Neogens

Địa chỉ: Số 127 đường số 1, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: NEOCURMA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

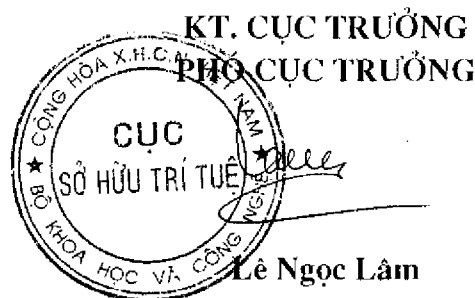
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-33064 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận chuyển Neogens
33 đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1344/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01524

Ngày nộp: 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-29113

Ngày nộp đơn: 21/10/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần công nghệ và tầm nhìn Yêu Âm Nhạc

Địa chỉ: 125/20 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: T O M O, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 19, 20,
21, 22, 23, 24, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

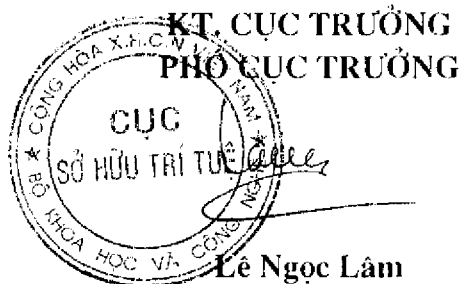
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-29113 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật” 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *13450* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01523

Ngày nộp: 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-29113

Ngày nộp đơn: 21/10/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần công nghệ và tầm nhìn Yêu Âm Nhạc

Địa chỉ: 125/20 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: T O M O, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 19, 20,
21, 22, 23, 24, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

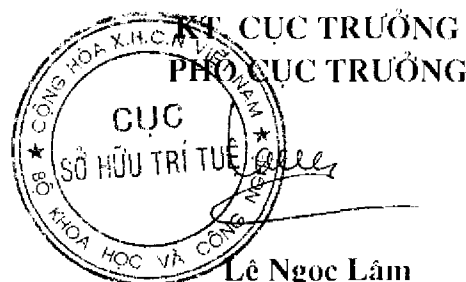
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-29113 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“204 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13451/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Trung Dũng
Xóm An, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01571

Ngày nộp : 02/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-24733

Ngày nộp đơn: 12/08/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất và thương mại Trung Dũng

Địa chỉ: Xóm An, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: TrungDungCo.,Ltd, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

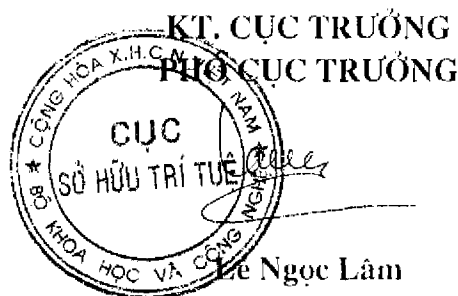
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-24733 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Xóm An, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 134/STB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1589

Ngày nộp: 06/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2017-31118	26/09/2017	SPARKLE	03
4-2017-31119	26/09/2017	SPARKLE, hình	21

Chủ đơn (*): KURON CORPORATION LIMITED

Địa chỉ: 779/127 Soi Yucharoen 29, Pracharatbumpen Road, Khwaeng Samsennok,
Khet Huaykwang, Bangkok, Thailand, 10310

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

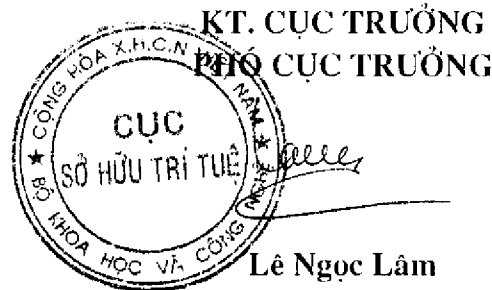
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“193, 195, 197 Krungthepkrita Road., Thapchang,
Sapansoong, Bangkok 10250, Thailand”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12453/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư A Hoà
181/3 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thuỷ sản Nam Việt
Số 68A, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01504

Ngày nộp: 22/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-20115

Ngày nộp đơn: 05/07/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thuỷ sản Nam Việt

Địa chỉ: Số 68A, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Đại diện của chủ đơn: AHOA LAW OFFICE

Nhãn hiệu: NAM VIET SEAFOOD Công ty CP XNK Thuỷ Sản Nam Việt, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

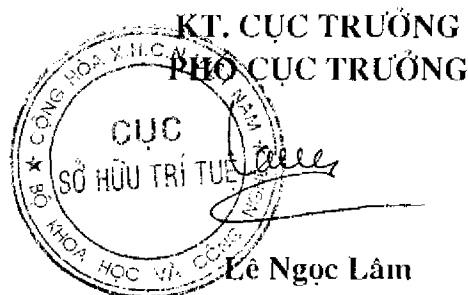
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-20115 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy quyền đại diện SHCN đối với:

“Văn phòng luật sư A Hoà”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13454/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH KEDA IP
P7-37.OT06, toà Park 7 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ,
phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01546 Ngày nộp : 29/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-39287 Ngày nộp đơn: 09/12/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Hà Lâm NT

Địa chỉ: 03 Trần Quang Khải, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Zallo HALAM, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-39287 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

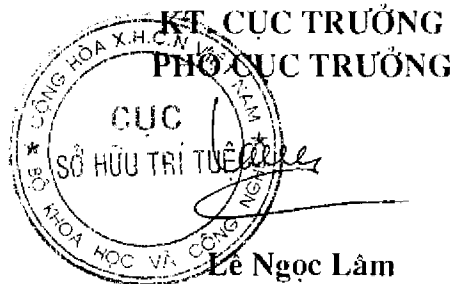
Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH KEDA IP”



Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1345/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH KEDA IP
P7-37.OT06, toà Park 7 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ,
phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01546 Ngày nộp : 29/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-39287 Ngày nộp đơn: 09/12/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Hà Lâm NT

Địa chỉ: 03 Trần Quang Khải, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh
Hòa

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Zallo HALAM, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-39287 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“239 Ngô Gia Tự, phường Phước Hoà, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13956/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tân Mi
25 đường số 6, khu nhà ở Hai Thành, phường Tân Tạo A,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01560 Ngày nộp: 31/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23313 Ngày nộp đơn: 27/07/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Tân Mi

Địa chỉ: 730/30 hương lộ 2, khu phố 4, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: TÂN MI, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

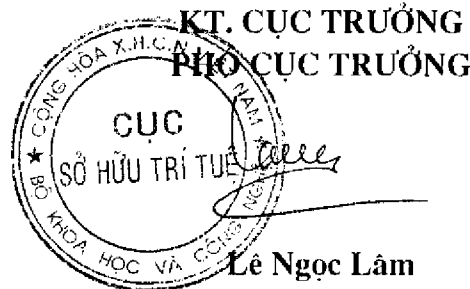
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23313 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“25 đường số 6, khu nhà ở Hai Thành, phường Tân Tạo A,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1345/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng Năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
Số nhà 85, tầng 7, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Công ty TNHH Maoxin Việt Nam
Số 6, TT3, KĐT Văn Phú, đường Văn Phú, phường Phú La,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01565

Ngày nộp: 01/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-37450

Ngày nộp đơn: 24/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Maoxin Việt Nam

Địa chỉ: Số 6, TT3, KĐT Văn Phú, đường Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: ACTIP IP LIMITED

Nhãn hiệu: MAOXIN

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 16, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

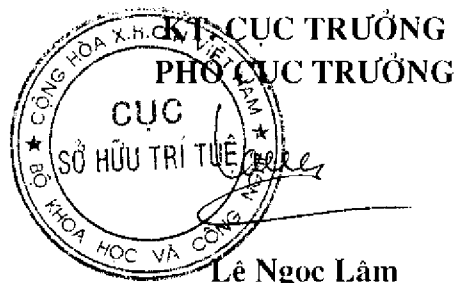
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-37450 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy quyền đại diện SHCN đối với:

“Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13458/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Blueger Việt Nam
Tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01545

Ngày nộp: 29/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2017-17711	15/06/2017	B blueger, hình	35
4-2017-17712	15/06/2017	B blueger, hình	35

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Blueger Việt Nam

Địa chỉ: Thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

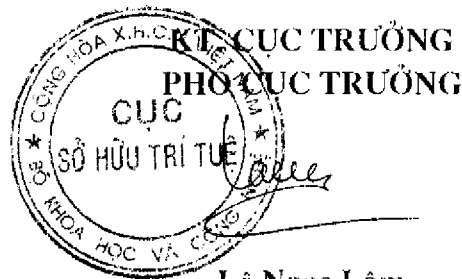
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13459/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ,
phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1548 Ngày nộp: 29/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-30585 Ngày nộp đơn: 03/10/2016

Chủ đơn (*): Vertiv Co.

Địa chỉ: 1050 Dearborn Dr., Columbus, Ohio 43085, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: VERTIV

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-30585 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

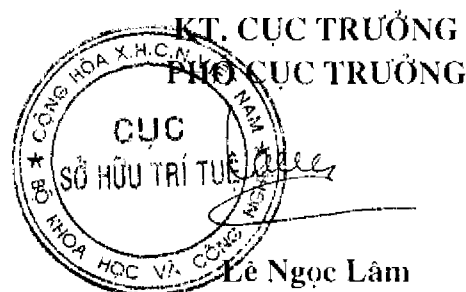
Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Vertiv Group Corporation

1050 Dearborn Dr., Columbus, Ohio 43085, United States of America”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~13460~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ,
phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1549

Ngày nộp: 29/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-30584

Ngày nộp đơn: 03/10/2016

Chủ đơn (*): Vertiv Co.

Địa chỉ: 1050 Dearborn Dr., Columbus, Ohio 43085, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: VERTIV

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 40, 41, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-30584 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

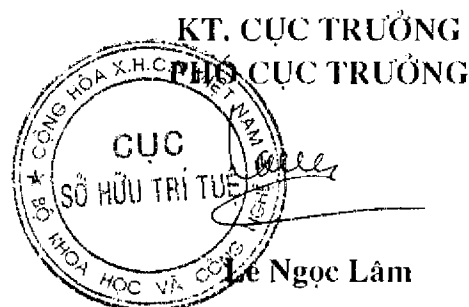
Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Vertiv Group Corporation

1050 Dearborn Dr., Columbus, Ohio 43085, United States of America”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *1349*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày *7* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ,
phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1550

Ngày nộp: 29/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-30586

Ngày nộp đơn: 03/10/2016

Chủ đơn (*): Vertiv Co.

Địa chỉ: 1050 Dearborn Dr., Columbus, Ohio 43085, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: V, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 11, 37, 40, 41, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-30586 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

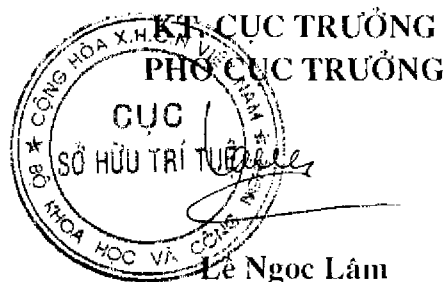
Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Vertiv Group Corporation

1050 Dearborn Dr., Columbus, Ohio 43085, United States of America”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13462/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ,
phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1551 Ngày nộp: 29/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-30587 Ngày nộp đơn: 03/10/2016

Chủ đơn (*): Vertiv Co.

Địa chỉ: 1050 Dearborn Dr., Columbus, Ohio 43085, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: VERTIV V, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 11, 37, 40, 41, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-30587 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

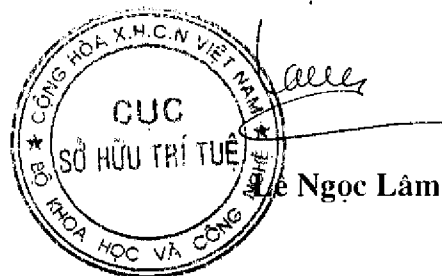
“Vertiv Group Corporation

1050 Dearborn Dr., Columbus, Ohio 43085, United States of America”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13463 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
Tầng 2, số 7, phố Đỗ Hạnh, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01555 Ngày nộp: 29/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-12255 Ngày nộp đơn: 05/05/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư TCCT

Địa chỉ: Thôn Đồng Trì, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: INVESTPRO & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: T2 Công Ty Cổ Phần TCCT TT, hình

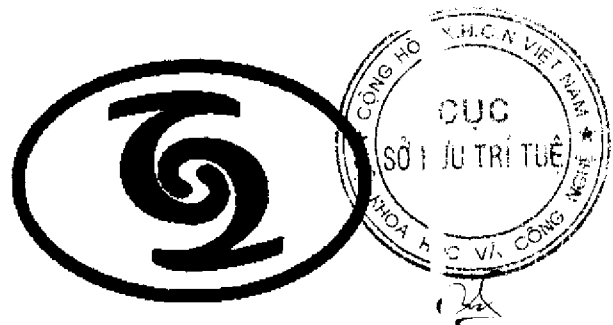
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35, 36, 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-12255 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12469/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
Tầng 2, số 7, phố Đỗ Hạnh, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01555 Ngày nộp: 29/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-12255 Ngày nộp đơn: 05/05/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư TCCT

Địa chỉ: Thôn Đồng Trì, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: INVESTPRO & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: T2 Công Ty Cổ Phần TCCT TT, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35, 36, 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-12255 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần Sơn Chinh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13465/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dương và Trần
Số 85, phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang,
quận Long Biên, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01542 Ngày nộp: 26/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-09771 Ngày nộp đơn: 02/04/2018

Chủ đơn (*): APPOTRONICS CORPORATION LIMITED

Địa chỉ: 21F & 22F, High-Tech Zone Union Tower, No. 63, Xuefu Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

Đại diện của chủ đơn: DUONG & TRAN CO., LTD

Nhãn hiệu: APPO Laser

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

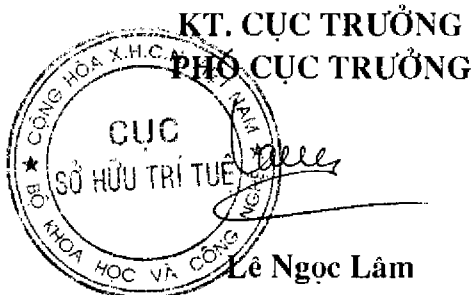
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-09771 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“20F-22F, High - Tech Zone Union Tower, No.63, Xuefu Road,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1466/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1537

Ngày nộp: 25/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-36357

Ngày nộp đơn: 19/10/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần GLOTUS Việt

Địa chỉ: Thôn Chu Đậu, xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Đại diện của chủ đơn: HAVIP CO., LTD.

Nhãn hiệu: GLOTUS, hình

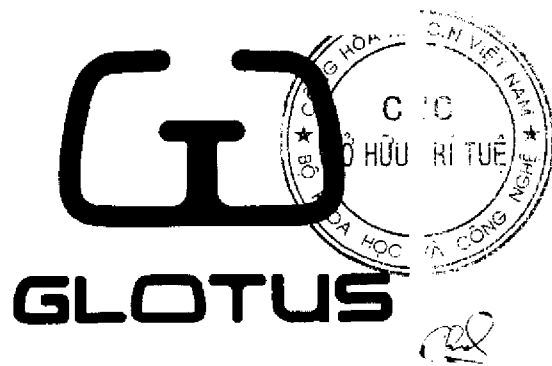
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-36357 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

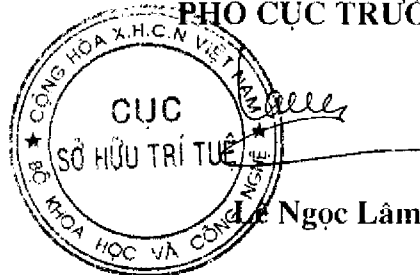
Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13468/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01519 Ngày nộp: 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-12634 Ngày nộp đơn: 23/04/2018

Chủ đơn (*): Viện Dệt May

Địa chỉ: Số 478, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: HAVIP CO., LTD.

Nhãn hiệu: VTRI, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-12634 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

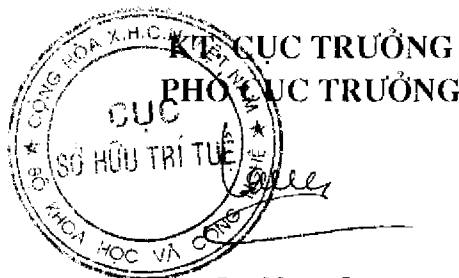
Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần - Viện nghiên cứu dệt may

Số 478, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13468/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội
- Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 05, tầng 15, toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01518

Ngày nộp: 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-38551

Ngày nộp đơn: 05/12/2016

Chủ đơn (*): Graduate Management Admission Council

Địa chỉ: Suite 300 11921 Freedom Drive, Reston, VIRGINIA 20190, United States

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: GMAC

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

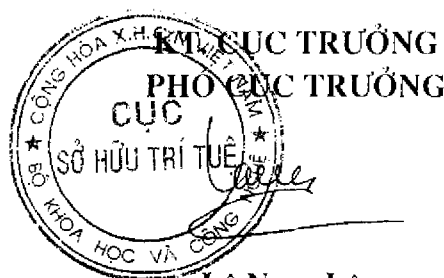
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-38551 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH T&G”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13469/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thiết bị tin học Thanh Sơn
36 Nguyễn Thị Định, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà,
thành phố Đà Nẵng

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01494 Ngày nộp : 22/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-11636 Ngày nộp đơn: 27/04/2016

Chủ đơn (*): Doanh nghiệp tư nhân Thanh Sơn

Địa chỉ: 36 Nguyễn Thị Định, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: 7S THANH SON COPIER, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

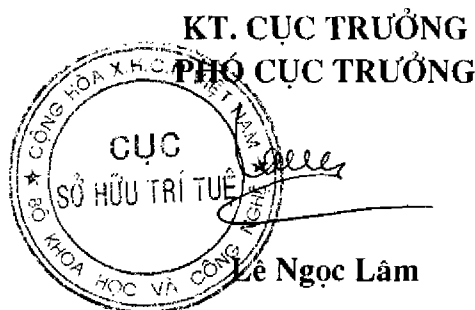
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-11636 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty TNHH thiết bị tin học Thanh Sơn”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 134120/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng Năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần công nghệ hoá sinh Việt Nam
Số 9A, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2017-1668

Ngày nộp: 13/11/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-02734

Ngày nộp đơn: 28/01/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH công nghệ hoá sinh Việt Nam

Địa chỉ: Số 9A, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: EMC

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-02734 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần công nghệ Hoá Sinh Việt Nam”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13421/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
Tầng 5 số 38 Bà Triệu, phố Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2017-01305 Ngày nộp : 14/09/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-02218 Ngày nộp đơn: 25/01/2016

Chủ đơn (*): Công ty sản xuất thép úc SSE

Địa chỉ: Km 9, Vặt Cách, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: THEP KANGAROO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35, 40

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

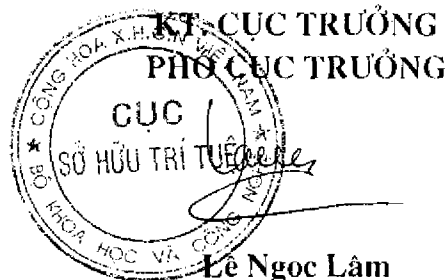
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-02218 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
Tầng 5 số 38 Bà Triệu, phố Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1342/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
Tầng 5 số 38 Bà Triệu, phố Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2017-01304

Ngày nộp: 14/09/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-02216

Ngày nộp đơn: 25/01/2016

Chủ đơn (*): Công ty sản xuất thép úc SSE

Địa chỉ: Km 9, Vật Cách, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Thép Kangaroo

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35, 40

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-02216 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

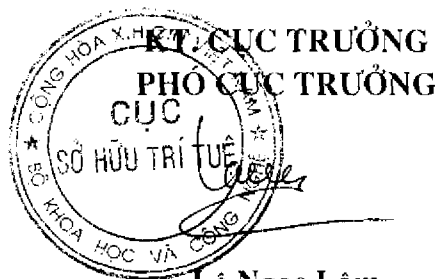
Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư

Tầng 5 số 38 Bà Triệu, phố Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1348/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH xuất nhập khẩu PTV
670 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01109

Ngày nộp: 14/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-24116

Ngày nộp đơn: 08/08/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ PTV

Địa chỉ: 312/8/6 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: PTV PTVTECH, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-24116 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty TNHH xuất nhập khẩu PTV
670 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13424/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-560

Ngày nộp: 07/05/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-05973

Ngày nộp đơn: 11/03/2016

Chủ đơn (*): Penrite Oil Co. Pty Ltd

Địa chỉ: 88 Lewis Road, Wantirna South, Victoria 3152, Australia

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: PENRITE A BETTER CLASS OF OIL, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

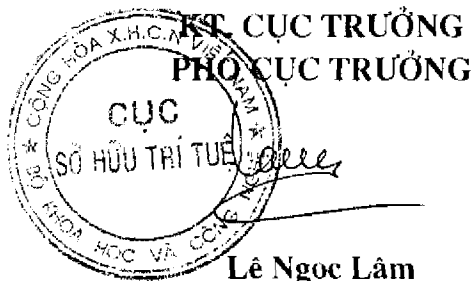
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-05973 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“110-116 Greens Road, Dandenong South, Victoria 3175, Australia”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18925/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Tầng 8, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường
Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01128

Ngày nộp: 16/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-30715

Ngày nộp đơn: 11/12/2014

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần tập đoàn điện lạnh điện máy Việt úc

Địa chỉ: Số 30 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: Kangaroo

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 12, 16, 18, 25, 28, 29, 30, 32, 33, 39, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

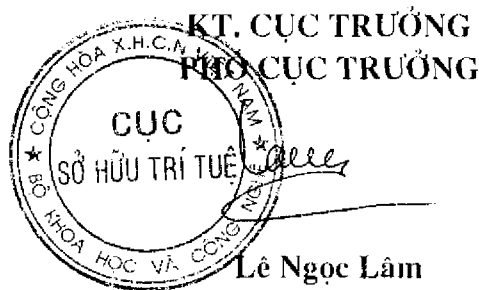
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-30715 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Tầng 5, toà nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh,
phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12476/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần dược phẩm Không Già
Số 90-92 đường số D1, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01438

Ngày nộp: 10/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-13477

Ngày nộp đơn: 13/05/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH dược phẩm Không Già

Địa chỉ: Số 138A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: KHONG GIA PHARMACEUTICAL SAFE LIFE, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

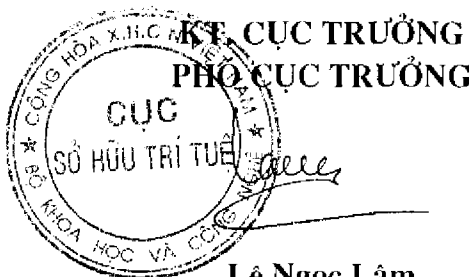
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-13477 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Công ty cổ phần dược phẩm Không Già
Số 90-92 đường số D1, KDC Him Lam,
phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13422/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần dược phẩm Không Già
Số 90-92 đường số D1, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01439 Ngày nộp: 10/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-22453 Ngày nộp đơn: 25/07/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH dược phẩm Không Già

Địa chỉ: Số 138A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Khonggia

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

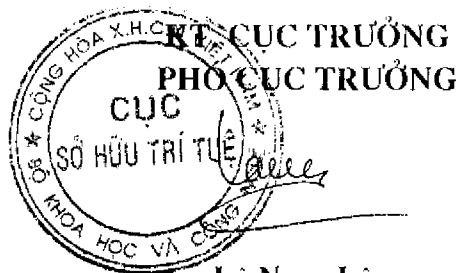
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-22453 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần dược phẩm Không Già
Số 90-92 đường số D1, KDC Him Lam,
phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13478/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS
Phòng 468, tòa nhà 133 Thái Hà, phường Trung Liet,
quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01419

Ngày nộp: 05/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-14635

Ngày nộp đơn: 20/05/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH SEOULGROUP Việt Nam

Địa chỉ: Nhà ông Nguyễn Văn Huynh, thôn Khánh Mỹ, xã Phúc Khánh, huyện Hưng
Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện của chủ đơn: LINK&PARTNERS

Nhãn hiệu: SEOULGROUP, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-14635 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“24-26 Vũ Huy Tuấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1347/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phòng Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01461

Ngày nộp: 12/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-42779

Ngày nộp đơn: 30/12/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ New Tech Vina

Địa chỉ: ST-05, khối nhà E, khu phố Riverside Residence, đường Nguyễn Lương
Bàng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: NEW TECH ADVANCE-GYM 1:1 Personal Training Studio, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

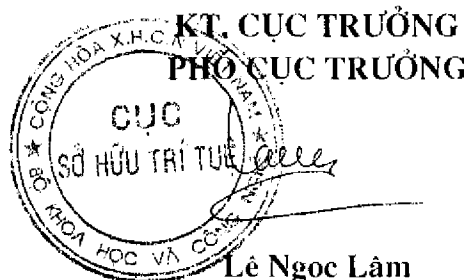
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-42779 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Công ty TNHH New Tech Advance Fitness & Gym
SD - 04 đường Tôn Dật Tiên, khu phố Garden Court 1,
phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13480/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01459 Ngày nộp: 12/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-42779 Ngày nộp đơn: 30/12/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ New Tech Vina

Địa chỉ: ST-05, khối nhà E, khu phố Riverside Residence, đường Nguyễn Lương
Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: NEW TECH ADVANCE-GYM 1:1 Personal Training Studio, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

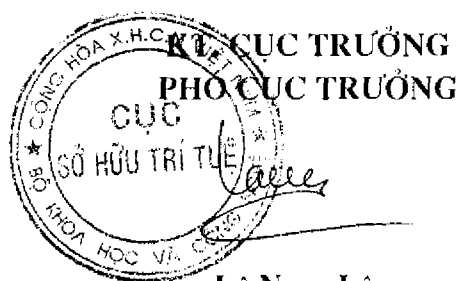
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-42779 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13481/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01312

Ngày nộp: 17/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-35960

Ngày nộp đơn: 11/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại Lợi Tường

Địa chỉ: 307 đường Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: YOTiS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 19

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

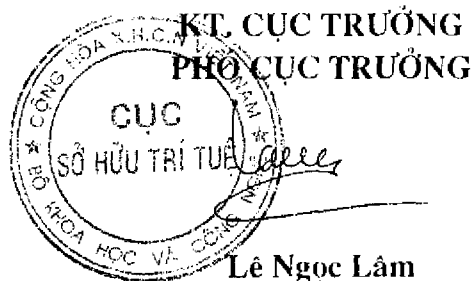
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-35960 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“98A Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *13492*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần HELEN RECIPE
Phố Mới, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1071

Ngày nộp: 03/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-18990

Ngày nộp đơn: 11/06/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thực phẩm HELEN RECIPE

Địa chỉ: Phố Mới, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: HELEN'S H, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

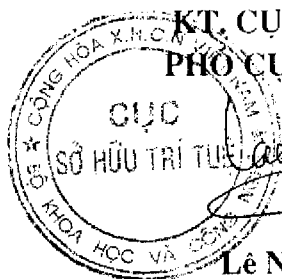
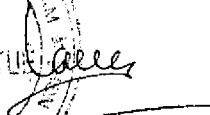
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-18990 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần HELEN RECIPE” 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1348~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Eco Sys Kim Trường Phát
Số 4, đường 40, khu phố 5, phường An Phú, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01293

Ngày nộp: 13/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-39435

Ngày nộp đơn: 28/11/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Eco Sys Kim Trường Phát

Địa chỉ: Số 77, đường số 17, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: TP KTP ECO SYS CO., LTD “ECO - HYBRID FLOOR COATING”, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

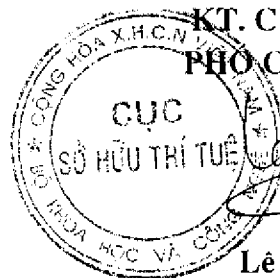
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-39435 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Số 4, đường 40, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~12/89~~ TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH ANT
Tầng 5, toà nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ,
phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2017-00867

Ngày nộp: 27/06/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-25650

Ngày nộp đơn: 18/09/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thương mại và xây dựng PNV

Địa chỉ: Số nhà 41, ngõ 37 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: KOPEC

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-25650 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

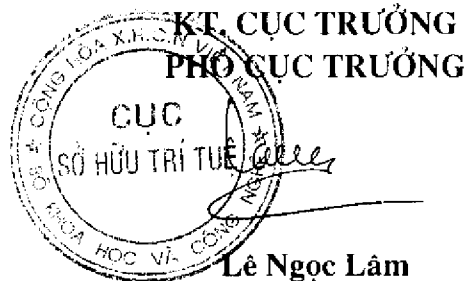
Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH ANT

**Tầng 5, toà nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ,
phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1245~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK
Số nhà 355, tổ 17A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
- Công ty TNHH đầu tư xây dựng & thương mại Ngôi Nhà Xanh
Số 246 Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01149

Ngày nộp : 22/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-29067

Ngày nộp đơn: 19/09/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH đầu tư xây dựng & thương mại Ngôi Nhà Xanh

Địa chỉ: Số 246 Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: PADEMARK CO.,LTD.

Nhãn hiệu: ecowood Wood Plastic Composite by GR Khác biệt trong mọi góc nhìn V, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-29067 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy quyền đại diện SHCN đối với:

“Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Pademark”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *1488*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH công nghệ môi trường Hòa Bình Xanh
126 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh. TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01569

Ngày nộp: 01/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-03798

Ngày nộp đơn: 31/01/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH công nghệ môi trường Hòa Bình Xanh

Địa chỉ: 126 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: GREENPEACE, hình

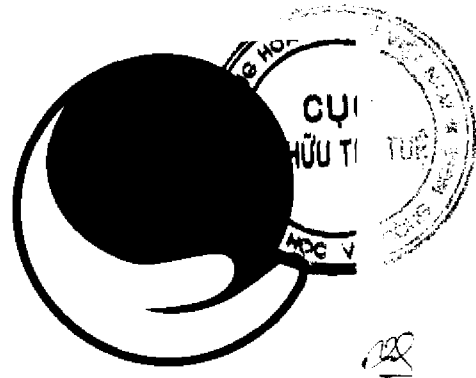
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-03798 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KÊ CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
[Signature]
Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13489/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Phát triển doanh nghiệp ADVANTIS
127 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Công ty Luật TNHH ANT
Tầng 5, toà nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01511

Ngày nộp : 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-04158

Ngày nộp đơn: 01/03/2017

Chủ đơn (*): Agence France- Presse

Địa chỉ: 11-15 Place de la Bourse 75002 Paris - France

Đại diện của chủ đơn: ADVANTIS., LTD.

Nhãn hiệu: AFP, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 38, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

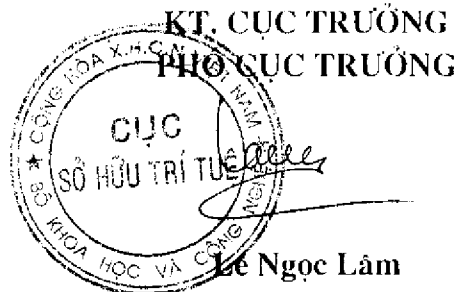
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-04158 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH ANT” 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *13490*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP. HCM

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-00858

Ngày nộp: 29/06/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-00233

Ngày nộp đơn: 03/01/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH SBC dược mỹ phẩm Pharmaci Việt Nam

Địa chỉ: Số 311/8, KP5, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Nhãn hiệu: WHITE Cosmetics PHARMACI EVA WHITE EVA, hình


Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

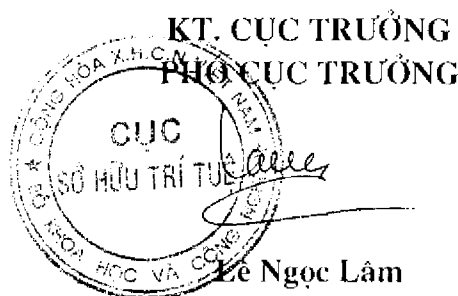
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-00233 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật” 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *13500*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Lưu Thị Hồng Bông
Số 114/13 đường Đê Thám, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01415 Ngày nộp: 05/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-05696 Ngày nộp đơn: 15/03/2017

Chủ đơn (*): Lưu Thị Hồng Bông

Địa chỉ: 93 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: CMC, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-05696 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Số 114/13 đường Đê Thám, phường Cầu Ông Lãnh,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1352/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WORLD-IP
Lô 28-BT1, Khu nhà ở Bắc Linh Đàm vị trí mở rộng X2, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Trần Thị Tuyết Nga
61A Tuệ Tĩnh, phường EaTam, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01425

Ngày nộp: 08/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15473

Ngày nộp đơn: 30/05/2017

Chủ đơn (*): Trần Thị Tuyết Nga

Địa chỉ: 61A Tuệ Tĩnh, phường EaTam, thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Đại diện của chủ đơn: WORLD-IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: Thu Nga Cơ Sở Sản Xuất Tinh Bột Nghệ, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15473 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy quyền đại diện SHCN đối với:

“Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WORLD-IP”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13507/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng Năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Tư vấn Enco
Số 29 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01101

Ngày nộp: 10/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-09457

Ngày nộp đơn: 29/04/2014

Chủ đơn (*): Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VBBANK)

Địa chỉ: 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: INVESTCONSULT

Nhãn hiệu: VPBS VP Bank Securities, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-09457 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

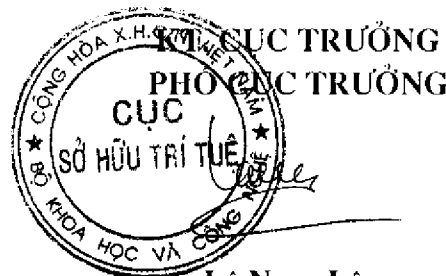
Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty cổ phần Tư vấn Enco

Số 29 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13508/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Tư vấn Enco
Số 29 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2016-01134 Ngày nộp : 15/12/2016

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-09457 Ngày nộp đơn: 29/04/2014

Chủ đơn (*): Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VBBANK)

Địa chỉ: 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: INVESTCONSULT

Nhãn hiệu: VPBS VP Bank Securities, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

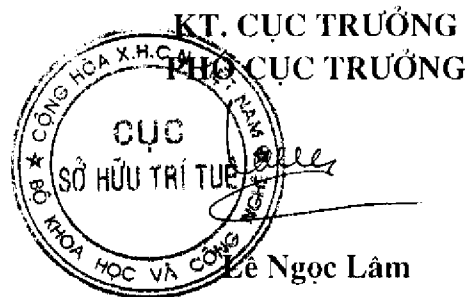
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-09457 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1350/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn A & S
P1704 tầng 17 tòa nhà da năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1456

Ngày nộp: 11/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2017-29015	12/09/2017	YUKEN FUCOIDAN, hình	05
4-2017-20154	04/07/2017	M MONOPOWER, hình	05

Chủ đơn (*): Công ty TNHH được sinh học MONOPOWER

Địa chỉ: Tầng 19 khu A, tòa nhà Indochina Park Tower, số 04 Nguyễn Đình Chiểu,
phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: A&S CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

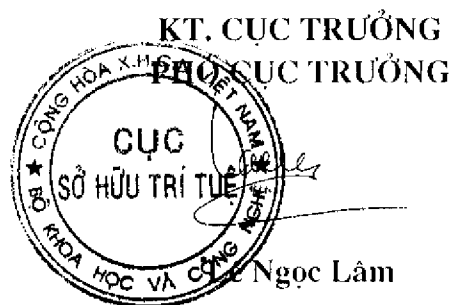
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“18/2E Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *BSA0*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới
Số 42, ngõ 71, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương
Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1428

Ngày nộp: 08/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-27531

Ngày nộp đơn: 15/08/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần chế biến lương thực Thái Minh

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: FRESHVIEW CO., LTD.

Nhãn hiệu: ZUMZUM


Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

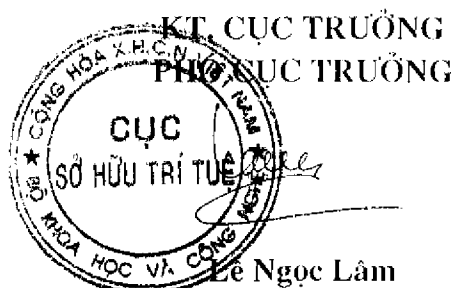
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-27531 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần chế biến thực phẩm Thái Minh” 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *ABSA* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *10* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần kết cấu thép DRAGON
Số 21 đường 14, khu nhà ở Vạn Phúc 1, khu phố 5,
phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01471 Ngày nộp: 16/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-04210 Ngày nộp đơn: 05/02/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần kết cấu thép DRAGON

Địa chỉ: Số 22 Nguyễn Đình Thi, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: DRAGIB STEEL Không Chỉ Là Nhà Thép, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

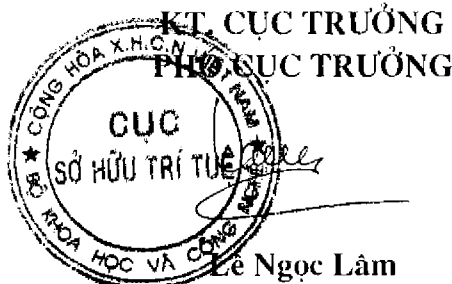
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-04210 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Số 21 đường 14, khu nhà ở Vạn Phúc 1, khu phố 5,
phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *AB519* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *11* năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần HP 102 Việt Nam
Tầng 2,3 Biệt Thự Liên Kế B2-18 Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi,
phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01436

Ngày nộp: 09/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-28256

Ngày nộp đơn: 21/08/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ môi trường HP 102 Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 2,3 Biệt Thự Liên Kế B2-18 Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi,
phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: HP 102, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-28256 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần HP102 Việt Nam” *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTĐT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



[Chữ ký]
Ngọc Lâm

Chú ý: Cục trưởng hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13520/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần HP 102 Việt Nam
Tầng 2,3 Biệt Thự Liên Kế B2-18 Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi,
phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01437

Ngày nộp: 09/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-28256

Ngày nộp đơn: 21/08/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ môi trường HP 102 Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 2,3 Biệt Thự Liên Kế B2-18 Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi,
phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Nhãn hiệu: HP 102, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

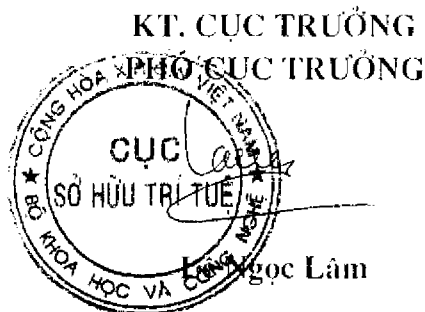
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-28256 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *1357-1*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
Toà nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01481

Ngày nộp: 18/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-32408

Ngày nộp đơn: 06/10/2017

Chủ đơn (*): Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng
thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà 18T2 khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SHBFinance Tài Chính Tiêu Dùng

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

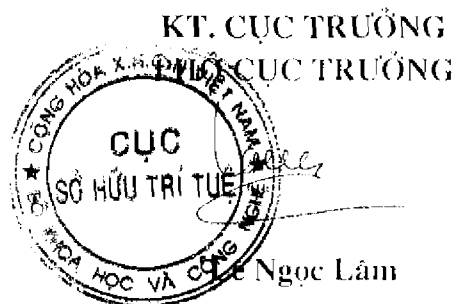
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-32408 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Toà nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành,
phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13575/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01475 Ngày nộp : 16/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-29008 Ngày nộp đơn: 12/09/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ HVC

Địa chỉ: Số 295B Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: ENCO CONSULTANCY CORP.

Nhãn hiệu: HVC, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

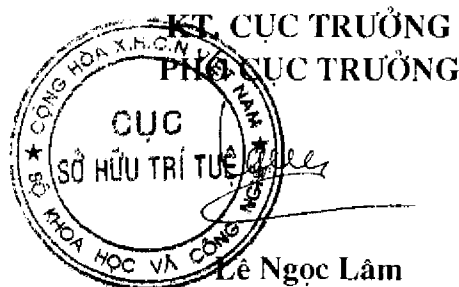
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-29008 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Tầng 08, tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú,
phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTĐT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13526/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần PT Bảo Lộc
Cụm 1, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01473

Ngày nộp : 16/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2018-22870	11/07/2018	PAANTOT KISS	05
4-2018-22871	11/07/2018	TAKAPHO GOLD	05

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần PT Bảo Lộc

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3 Cầu Bươu, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

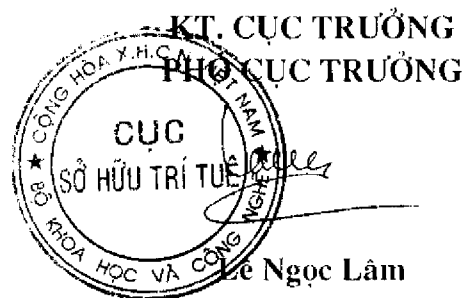
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Cụm 1, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1352/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01385

Ngày nộp : 28/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-25798

Ngày nộp đơn: 16/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH vàng bạc đá quý Sen Hồng

Địa chỉ: 230 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SHJ, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 36, 40

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

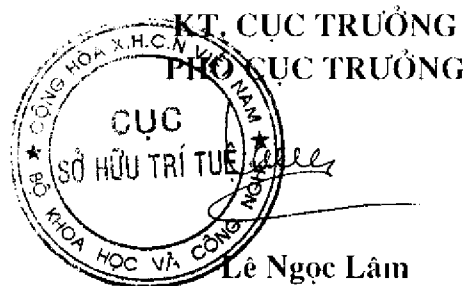
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-25798 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13578/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01384

Ngày nộp : 28/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-22952

Ngày nộp đơn: 25/07/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH vàng bạc đá quý Sen Hồng

Địa chỉ: 230 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SHJ Vàng Sen Hồng, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 36, 40

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

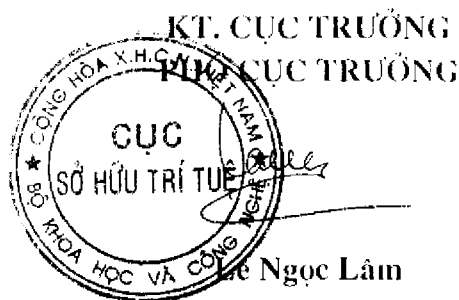
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-22952 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13579/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-496

Ngày nộp: 18/04/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2017-08397	04/04/2017	VIZITOUCH	09
4-2017-08398	04/04/2017	TORNATECH	07, 09

Chủ đơn (*): TORNATECH INC.

Địa chỉ: 7075 Place Robert-Joncas, Suite 132, Montreal, Quebec, Canada, H4M 2Z2

Đại diện của chủ đơn: WINCO LAW FIRM

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

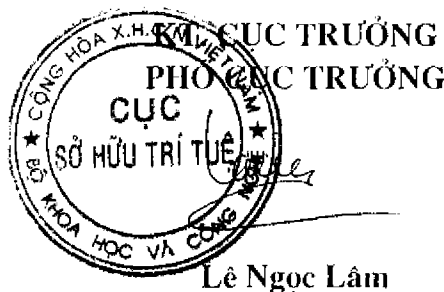
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“4100 Desserte Sud Laval (A-440 Ouest), Laval, Québec, H7T 0H3, Canada”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *M530* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *30* tháng *1* năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu
Tầng 7, tòa nhà VIT, số 519, đường Kim Mã, phường
Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1470 Ngày nộp: 15/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-42288 Ngày nộp đơn: 29/12/2016

Chủ đơn (*): Western Digital Technologies, Inc.

Địa chỉ: 3355 Michelson Drive, Suite 100, Irvine California 92612, United States of America

Đại diện của chủ đơn: SAO BAC DAU IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: PRECISIVE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

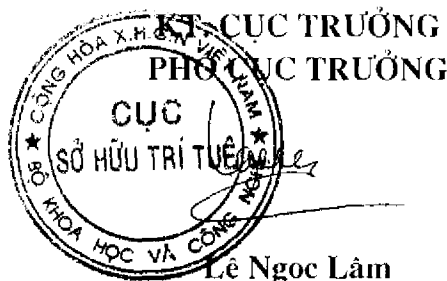
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-42288 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“5601 Great Oaks Parkway San Jose, California 95119, United States of America”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 43531/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty trách nhiệm hữu hạn Vòng Xanh
100 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01084 Ngày nộp : 08/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-27130 Ngày nộp đơn: 01/09/2016

Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn Vòng Xanh

Địa chỉ: 793/28/1/42 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: BC Công Ty TNHH Vòng Xanh BLUE CIRCLE COMPANY LIMITED, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

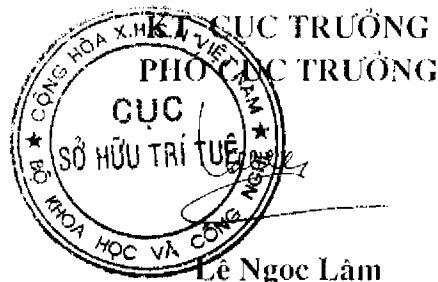
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-27130 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“100 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTĐT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *17535* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *10* tháng *10* năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần cơ khí Đồng Lực
Thửa đất số 1580, tờ bản đồ số 41, KP. Tân Phú 1,
phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01449 Ngày nộp: 11/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-25413 Ngày nộp đơn: 31/07/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần cơ khí Đồng Lực

Địa chỉ: Thửa đất số 1580, tờ bản đồ số 41, KP. Tân Phú 1, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: DLC J, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

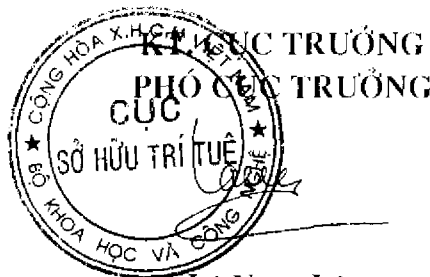
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-25413 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần cơ khí Đồng Lực” *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13536 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01446

Ngày nộp: 11/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-24194

Ngày nộp đơn: 03/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần xuất nhập khẩu D.O PRO

Địa chỉ: 110 đường Bình Lợi, phường 13, Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Queen Lipstick, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

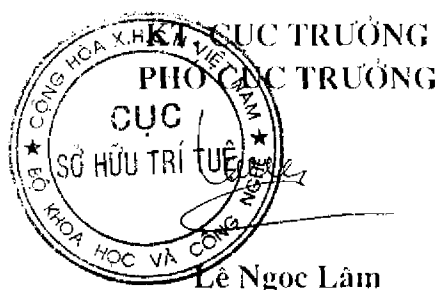
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-24194 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận như sau:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật” 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13538/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH nông nghiệp và thực phẩm LAGOM Việt Nam
Lô X số 3.44 tầng 3 khu thương mại - dịch vụ - Officetel Sunrise City – North
Towers - số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, TP. HCM

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01279 Ngày nộp : 10/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-37117 Ngày nộp đơn: 10/11/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH nông nghiệp và thực phẩm LAGOM Việt Nam
Địa chỉ: 19 đường số 5 Khu Him Lam - Kênh Tẻ, phường Tân Hưng, quận 7, thành
phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: Lagom Yogurt, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

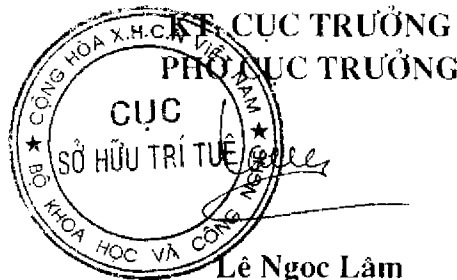
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-37117 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Lô X số 3.44 tầng 3 khu thương mại - dịch vụ - Officetel Sunrise City - North
Towers - số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13558/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
Số 3.01 Tòa nhà The Tresor 2, 39-39B Bến Vân Đồn, phường
12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01120

Ngày nộp: 15/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23981

Ngày nộp đơn: 02/08/2017

Chủ đơn (*): Nguyễn Thị Hồng Châu

Địa chỉ: 170/19 đường Tô Ngọc Vân, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: VIPCO

Nhãn hiệu: Lány Beau, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23981 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

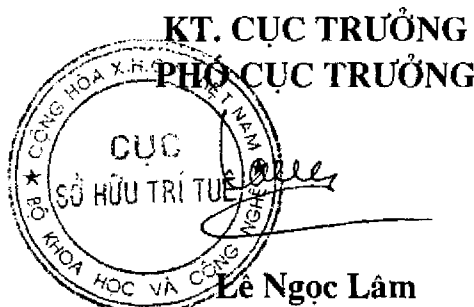
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Handwritten initials



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1359/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất thương mại Dapico
413/7/6 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01205 Ngày nộp: 27/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-06361 Ngày nộp đơn: 06/03/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại Dapico

Địa chỉ: 164 đường số 30, khu phố 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SureNest, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-06361 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

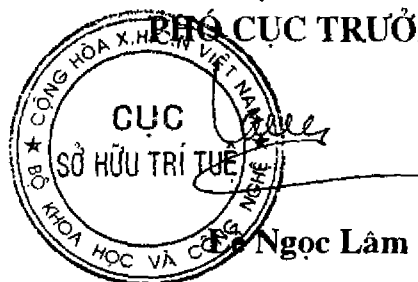
413/7/6 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

MC

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13560/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH cơ kim khí Quang Minh
275-NO-07-LK07-12, khu đất dịch vụ 1, phường Đông
Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01218

Ngày nộp: 28/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-15501

Ngày nộp đơn: 27/05/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH cơ kim khí Quang Minh

Địa chỉ: Khu Yên Lộ, tổ dân phố 10, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Q UANG MINH Since 1998, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-15501 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

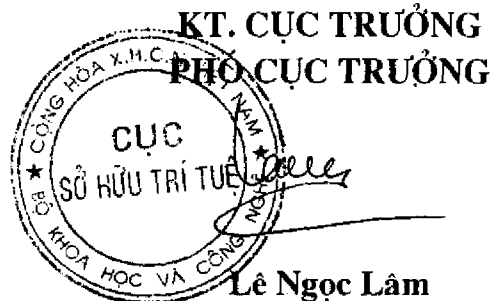
Địa chỉ Chủ đơn

275-NO-07-LK07-12, khu đất dịch vụ 1, phường Đông Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

MHC



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13561 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty cổ phần Eecompany
P403 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi
Số 15, dãy số 2, Thôn ải, xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Tp Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01231

Ngày nộp: 29/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-18463

Ngày nộp đơn: 21/06/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Matcha

Địa chỉ: P403 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD

Nhãn hiệu: SAKURA STATION, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-18463 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

- Tên Chủ đơn

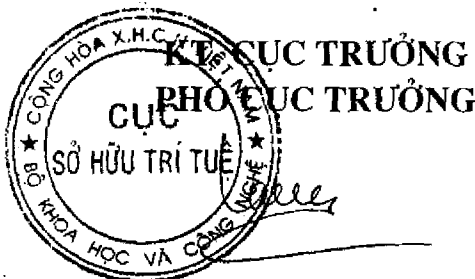
Công ty cổ phần Eecompany

- Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

MTC



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13570 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01145 Ngày nộp : 21/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-24606 Ngày nộp đơn: 13/10/2014

Chủ đơn (*): Hoe International Ltd.

Địa chỉ: 7F., No.151, Zhouzi St., Neihu Dist., Taipei City 11493, Taiwan

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Nhãn hiệu: SPEY HARVEY'S OF EDINBURGH, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-24606 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục thành:

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu khai vị [có cồn]; rượu brandi (rượu mạnh); rượu mạnh [đồ uống]; rượu ứt ki; rượu vang (tất cả sản phẩm đều được chưng cất tại nhà máy chưng cất rượu Speyside bởi gia đình Harvey's of Edinburgh (Speyside Distillery Co.Ltd.) tại vùng Speyside, Xcốt-len).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

NSC



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13571 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Australian Milk and Vitamin
9/12 đường số 14, phường Bình Trưng Tây, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-00830

Ngày nộp: 25/06/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-26929

Ngày nộp đơn: 31/08/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Australian Milk and Vitamin

Địa chỉ: 407 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: BELLAMY'S B

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 30, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-26929 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

9/12 đường số 14, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

MC

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
[Signature]
Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~14948~~/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Toà nhà 8C Đại Cồ Việt, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01395

Ngày nộp: 01/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-31460

Ngày nộp đơn: 13/09/2018

Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn SHINE PHARMA

Địa chỉ: 400/1 Ngô Gia Tự, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

Nhãn hiệu: XYRKLOR

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-31460 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

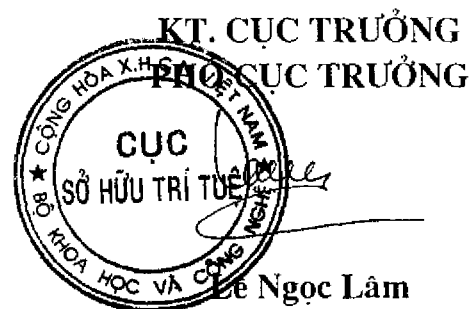
Địa chỉ Chủ đơn

781/C2, đường Lê Hồng Phong (nối dài), phường 12, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.





(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14949 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Kim Thuận Đức
9F đường 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01399

Ngày nộp: 02/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-23969

Ngày nộp đơn: 03/09/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Kim Thuận Đức

Địa chỉ: 227 đường số 3, khu phố 7, khu Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SHINTEC T, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

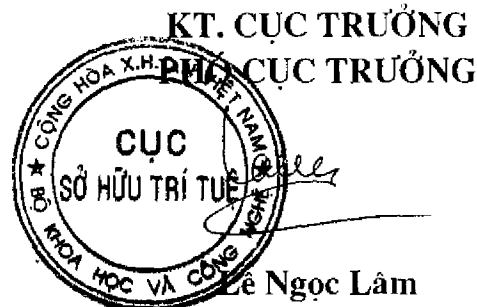
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-23969 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

9F đường 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14950/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SD4-2018-01404

Ngày nộp: 03/10/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

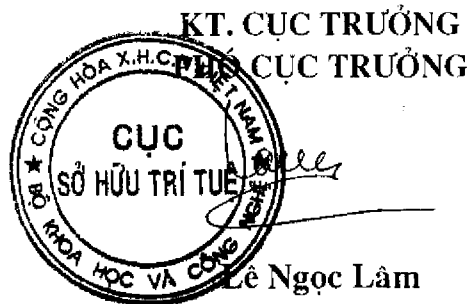
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Thôn Phan Bội, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên *W*

0002
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 14950/TB-SHTT NGÀY 28/12/18

T	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1		23/01/2017	05	FRANZSALIC
2	4-2017-14162	19/05/2017	05	ASEPHARM Franzmecta Diosmectite Franzmecta Diosmectite, hình
3	4-2017-32884	10/10/2017	05	EKYDO 1, hình
4	4-2017-32885	10/10/2017	05	RogylExtra ASEPHERM, hình
5	4-2017-33069	11/10/2017	05	IBUTHOL

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~195~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01405

Ngày nộp : 03/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-08668

Ngày nộp đơn: 01/04/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoàng Đạt

Địa chỉ: 135D Nguyễn Chí Thanh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SUPAFLEX FLEXIBLE AIR DUCTING

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-08668 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4952 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01406

Ngày nộp : 03/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-08668

Ngày nộp đơn: 01/04/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoàng Đạt

Địa chỉ: 135D Nguyễn Chí Thanh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SUPAFLEX FLEXIBLE AIR DUCTING

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

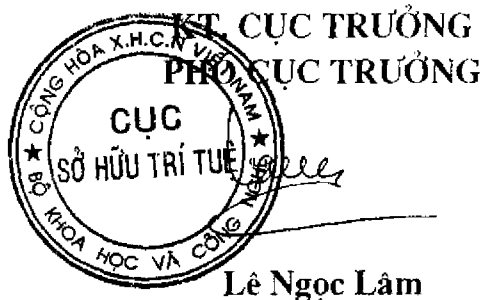
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-08668 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Hoàng Đạt

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14953 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH cà phê Effoc
649/63 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01409

Ngày nộp : 04/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-19687

Ngày nộp đơn: 24/07/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH cà phê Effoc

Địa chỉ: 152/3A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Effoc, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-19687 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

649/63 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh ✓

7002
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1454~~/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SD4-2018-01411

Ngày nộp: 04/10/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Dược phẩm và Thiết bị Y tế Đông Nam Á

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

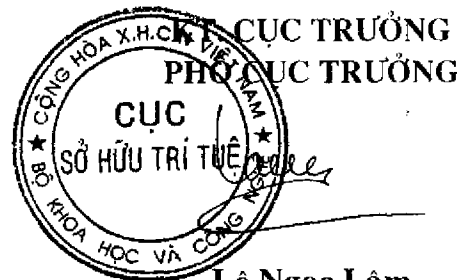
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên *W*

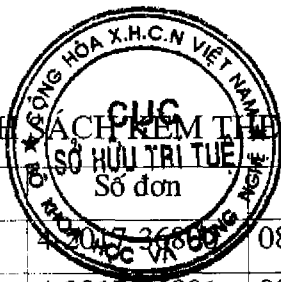
TTT
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KẼM THEO THÔNG BÁO SỐ 14954 /TB-SHTT NGÀY 28/12/18



TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-36800	08/11/2017	05	NEWZCHICIN
2	4-2017-36801	08/11/2017	05	ASEROZIMBE
3	4-2017-37300	13/11/2017	05	FRANZPANS
4	4-2017-37301	13/11/2017	05	HOMZUSMAN
5	4-2017-37302	13/11/2017	05	FIXHOKAP
6	4-2017-37303	13/11/2017	05	SAFEDOFEN
7	4-2017-37304	13/11/2017	05	VAMYFRANS
8	4-2017-37305	13/11/2017	05	VAMIFRANZ
9	4-2017-37306	13/11/2017	05	ROZUZET

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~14955~~/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH Vietthink
Tầng 8, tòa nhà Diamond Flower, đường Lê Văn Lương,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Công ty TNHH Sở hữu Công nghiệp IPS
Lô 58, TT4 Khu đô thị Mỹ Đình Mễ Trì, xã Mỹ Đình,
huyện từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01416

Ngày nộp : 05/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-14582

Ngày nộp đơn: 20/05/2016

Chủ đơn (*): Robby Hardjahidjaya Ismael

Địa chỉ: GG. Koper No. 285/34-B Bandung - Indonesia

Đại diện của chủ đơn: IPS., CORP.

Nhãn hiệu: 7-Day Slim Herbal Slimming Corp

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-14582 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

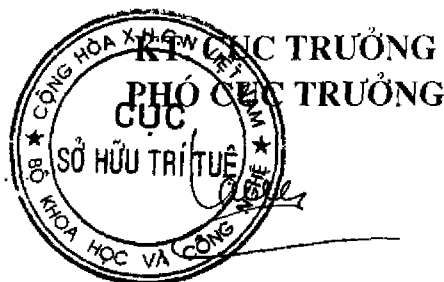
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty Luật TNHH Vietthink

Tầng 8, tòa nhà Diamond Flower, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14956/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH InvestPro và Công sự
Tầng 2, số 7, phố Đỗ Hạnh, phường Nguyễn Du, quận Hai
Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến
29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01422

Ngày nộp: 05/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-31781

Ngày nộp đơn: 12/11/2015

Chủ đơn (*): ADP, LLC

Địa chỉ: One ADP Boulevard, Roseland, New Jersey 07068, U.S.A

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

Nhãn hiệu: ADP VISTA HCM

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-31781 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

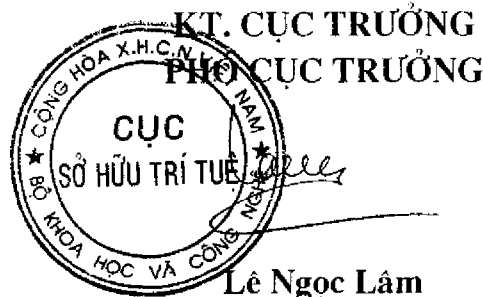
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH InvestPro và Công sự

Tầng 2, số 7, phố Đỗ Hạnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14957 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Bà Nguyễn Thị Oanh
1A Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WORLD-IP
Lô 28-BT1, Khu nhà ở Bắc Linh Đàm vị trí mở rộng X2,
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01424

Ngày nộp: 08/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23204

Ngày nộp đơn: 26/07/2017

Chủ đơn (*): Nguyễn Thị Oanh

Địa chỉ: 1A Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: WORLD-IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: Oanh Nguyễn, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

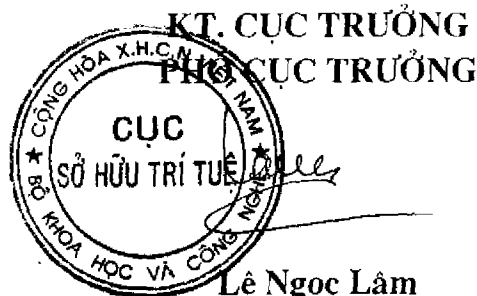
Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23204 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14958 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Ngôi nhà Thế giới
262 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01431

Ngày nộp : 08/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-24863

Ngày nộp đơn: 15/08/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Ngôi nhà Thế giới

Địa chỉ: Số 291B24 đường 51, khu dân cư Văn Minh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: The World House Co., Ltd, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 25, 30, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

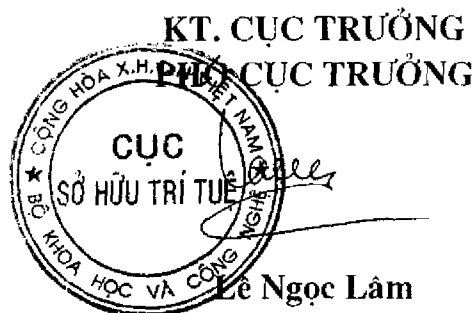
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-24863 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

262 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14958 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Lâm Hồng Đức
236/29/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01432

Ngày nộp: 09/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-20989

Ngày nộp đơn: 12/07/2016

Chủ đơn (*): Lê Hồng Đức

Địa chỉ: 236/29/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: V G I S, hình


Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-20989 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

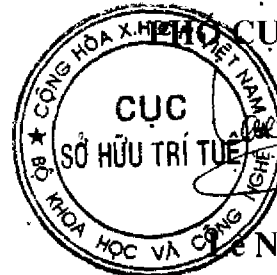
Lâm Hồng Đức 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 19960 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự
372 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01441

Ngày nộp : 10/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-30120

Ngày nộp đơn: 04/09/2018

Chủ đơn (*): Minh-Hung Wei

Địa chỉ: No. 42, Ln. 400, Dongyong St., Bade Dist., Taoyuan City 334, Taiwan

Đại diện của chủ đơn: TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.

Nhãn hiệu: Gotcha

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

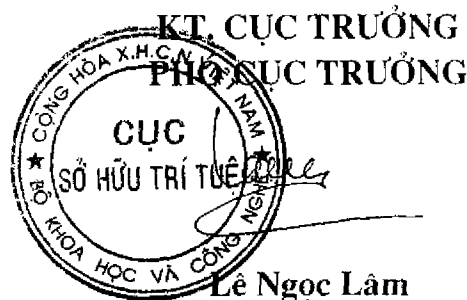
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-30120 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

MING-HUNG WEI *rw*

cc
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~4961~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AGL
12/18 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01444 Ngày nộp : 10/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-05322 Ngày nộp đơn: 13/03/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Khoẻ Để Đẹp

Địa chỉ: 32 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: HFB health for beauty, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-05322 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

- Địa chỉ Chủ đơn

95 Nguyễn Đình Thi, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

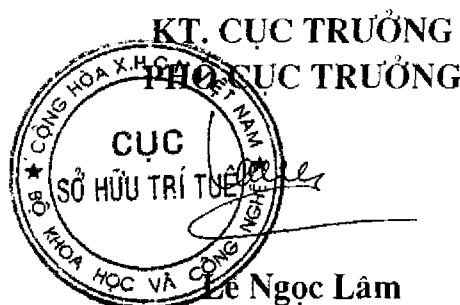
- Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AGL

12/18 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14962 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01447 Ngày nộp : 11/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-18468 Ngày nộp đơn: 21/06/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên Vạn Dĩnh

Địa chỉ: Số 50, đường số 2, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Vạn Dĩnh, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-18468 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Số 7 đường nội khu Mỹ Phước, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG



Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1963~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01448

Ngày nộp: 11/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-18468

Ngày nộp đơn: 21/06/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên Vạn Dĩnh

Địa chỉ: Số 50, đường số 2, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Vạn Dĩnh, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-18468 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

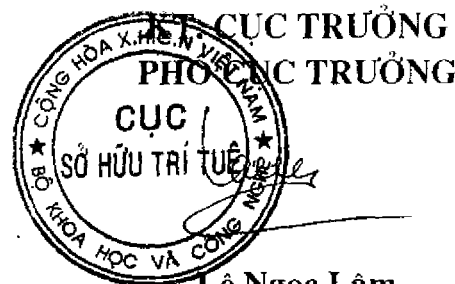
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14965/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dương & Đồng sự
Tầng 10, tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt,
quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01454

Ngày nộp : 11/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-10963

Ngày nộp đơn: 21/04/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng địa ốc F.D.C

Địa chỉ: 236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: LEAFSEAL [L S U V], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-10963 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

- Tên Chủ đơn

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng FDC

- Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Dương & Đồng sự

Tầng 10, tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~14967~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH cung ứng nông sản Aquafarm
120/59 đường Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01458

Ngày nộp: 12/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-35123

Ngày nộp đơn: 26/10/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất và cung ứng rau xanh AQUAFARM

Địa chỉ: 120/59 đường Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ
Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: AQUAFARM, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

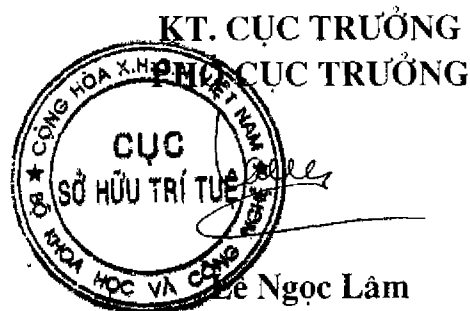
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-35123 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Công ty TNHH cung ứng nông sản Aquafarm ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~14968~~/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến
29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SD4-2018-01460

Ngày nộp: 12/10/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại Đại Việt Hương

Địa chỉ: 111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

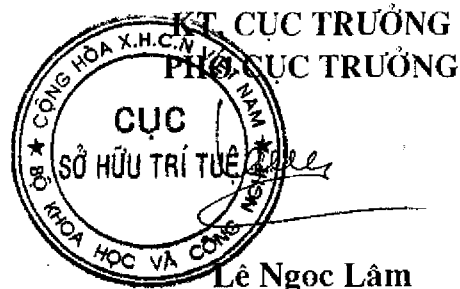
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Công ty cổ phần Đại Việt Hương

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÊM THEO THÔNG BÁO SỐ 14968/TB-SHTT NGÀY 28/12/18

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-42348	12/12/2017	03	Léxi, hình
2	4-2017-42349	19/12/2017	03	Lexxi
3	4-2018-06628	08/03/2018	03	Kuzu
4	4-2018-12988	26/04/2018	03	Aba sạch tinh tươm
5	4-2018-13681	03/05/2018	03	A 3+, hình
6	4-2018-13682	03/05/2018	03	A' 3
7	4-2018-13683	03/05/2018	03	A3
8	4-2018-13684	03/05/2018	03	a b a
9	4-2018-13700	03/05/2018	03	ABAA

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1469~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH cổ phần cà phê Phước An
Km26, quốc lộ 26, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc,
tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01465

Ngày nộp: 12/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-19180

Ngày nộp đơn: 21/07/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên cà phê Phước An

Địa chỉ: Km26, quốc lộ 26, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: An Thuận Cửa Hàng Kinh Doanh Vật Tư Nông Nghiệp

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

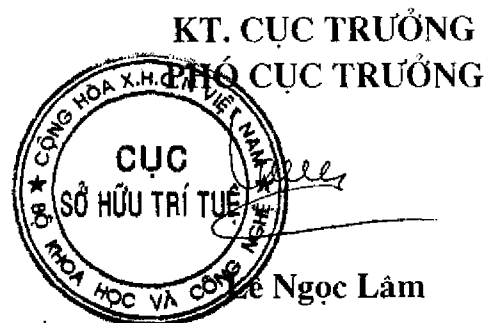
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-19180 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Công ty cổ phần cà phê Phước An *W*

Handwritten mark
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~14970~~/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Interfive
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01472

Ngày nộp: 16/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-32901

Ngày nộp đơn: 23/11/2015

Chủ đơn (*): Nam, Soo An

Địa chỉ: Of 11F., 461, Toegye-ro, Jung-gu, Seoul 04575 Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Nhãn hiệu: AKIII CLASSIC, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-32901 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

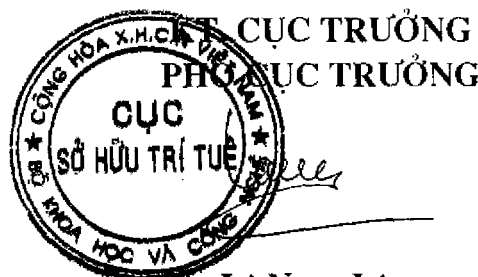
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Interfive

Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *1491* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần PT Bảo Lộc
Cụm 1, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SD4-2018-01473

Ngày nộp: 16/10/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần PT Bảo Lộc

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3 Cầu Bươu, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

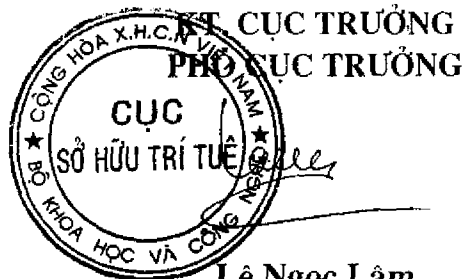
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

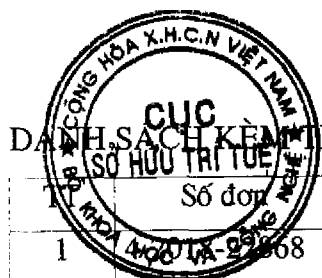
Cụm 1, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội *✓*

✓
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 14921/TB-SHTT 28/12/18

	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-22868	11/07/2018	05	ARINAPHO GOLD
2	4-2018-22869	11/07/2018	05	TONY BLUGAN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14972/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Pacific Bridge
Tầng 6, Số 99 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01474

Ngày nộp: 16/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-10343

Ngày nộp đơn: 06/04/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Sao Vàng

Địa chỉ: Tầng 6, Số 99 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: PACIFIC BRIDGE CAPITAL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

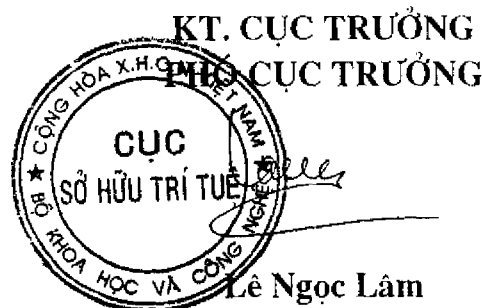
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-10343 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Pacific Bridge ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~14973~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2018-01476

Ngày nộp : 17/10/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

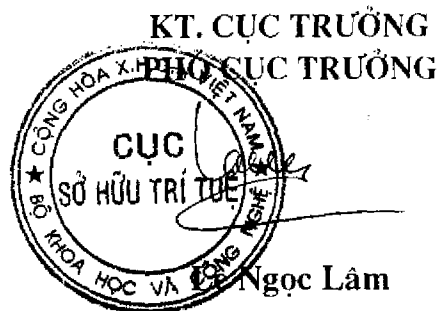
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Thôn Phan Bội, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên ✓

Nơi nhận:

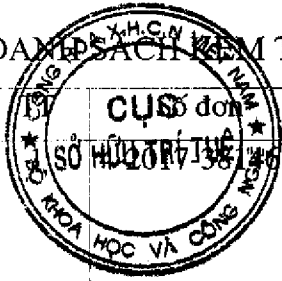
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DA MẪU SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 14923 /TB-SHTT NGÀY 28/12/18

	CUSố đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
	4-2017-38147	17/11/2017	05	VamyFrans VAMYFRANS Spiramycin 3 ml U.I ASEPHERM, hình
2	4-2017-38147	17/11/2017	05	FranMicron MR FranMicron MR Gliclazide 30mg ASEPHERM FranMicron MR, hình
3	4-2017-42561	20/12/2017	05	PAZTEUCALCI
4	4-2017-42562	20/12/2017	05	CALPREGNANT
5	4-2017-43669	28/12/2017	03	FRANPANTHEN
6	4-2017-43941	29/12/2017	05	NATALFE



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~14974~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01478

Ngày nộp: 17/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-11129

Ngày nộp đơn: 22/04/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH kỹ thuật công nghệ Phúc Đạt

Địa chỉ: 43G Nguyễn Trọng Trí, khu phố 1, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: FUDA FD, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

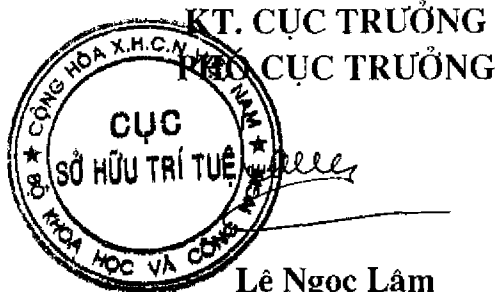
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-11129 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

270/9E Lê Đình Cẩn, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~10975~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01479

Ngày nộp: 17/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-11129

Ngày nộp đơn: 22/04/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH kỹ thuật công nghệ Phúc Đạt

Địa chỉ: 43G Nguyễn Trọng Trí, khu phố 1, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: FUDA FD, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-11129 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

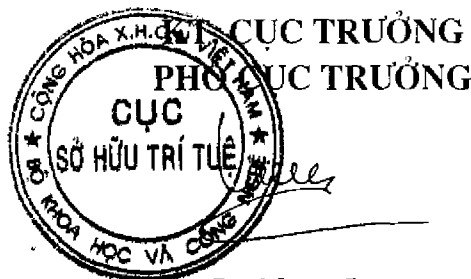
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~14946~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Tầng 8, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường
Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01482

Ngày nộp: 18/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-32700

Ngày nộp đơn: 20/11/2015

Chủ đơn (*): CHINO Corporation

Địa chỉ: 32-8, Kumano-cho, Itabashi-Ku, Tokyo 173-8632 Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: CHINO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

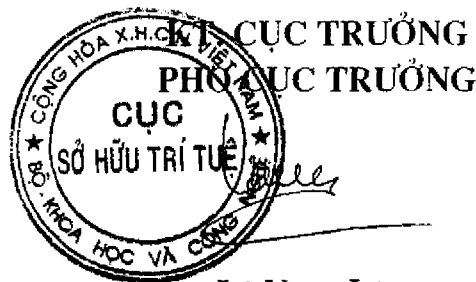
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-32700 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục:

Loại bỏ các sản phẩm sau khỏi danh mục yêu cầu đăng ký: “Thiết bị để xử lý dữ liệu và thiết bị chỉ báo dữ liệu; thiết bị ghi âm; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điều khiển chỉ báo kỹ thuật số từ xa; thiết bị điều khiển chương trình từ xa; bộ đổi điện; bộ điện trở; thiết bị ghi (âm thanh hoặc hình ảnh); các bộ phận và linh kiện của các hàng hóa nêu trên”. n/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1497~~/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Toà nhà 8C Đại Cồ Việt, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2018-01486

Ngày nộp: 18/10/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

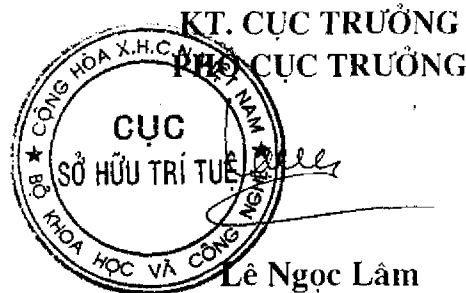
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn


Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn


 DANH SÁCH KẼM THEO THÔNG BÁO SỐ 14917 /TB-SHTT NGÀY 28/12/18

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-00887	09/01/2018	05	MOXISUPER
2	4-2018-00888	09/01/2018	05	QUINOSUPER
3	4-2018-00889	09/01/2018	05	SUPERQUINO
4	4-2018-01780	16/01/2018	05	KAIDUTEN
5	4-2018-01781	16/01/2018	05	BARATEN
6	4-2018-01782	16/01/2018	05	BAKISTEN
7	4-2018-01783	16/01/2018	05	ASEZAKI
8	4-2018-01784	16/01/2018	05	ASEKAIDO
9	4-2018-01785	16/01/2018	05	ASEKAI
10	4-2018-01786	16/01/2018	05	KAIDOXIM
11	4-2018-03542	30/01/2018	05	MARZEIS
12	4-2018-03543	30/01/2018	05	MONPETEN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14978/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH phát triển Greenmax
Số 93, ngõ 354, đường Trường Chinh, phường Khương
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01487

Ngày nộp: 18/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23905

Ngày nộp đơn: 01/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên phát triển nông nghiệp GREENMAX
Địa chỉ: Số 93, ngõ 354, đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: BamBoo

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

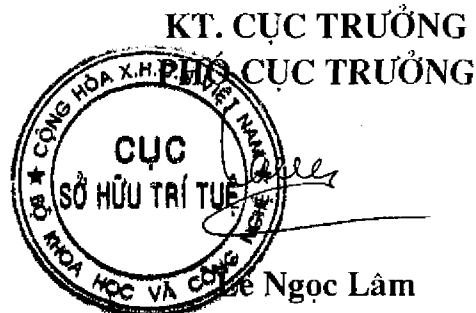
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23905 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Công ty TNHH phát triển Greenmax *✓*

002
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14979/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dingxin
Số 205 Quán Gánh, xã Văn Bình, huyện Thường Tín,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01489 Ngày nộp : 19/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-03040 Ngày nộp đơn: 25/01/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Dingxin

Địa chỉ: BT5-VT3-khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: W F G M W, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

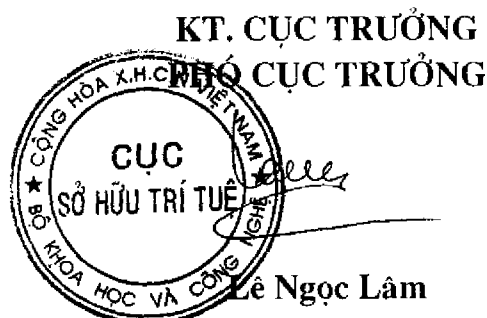
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-03040 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Số 205 Quán Gánh, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội *✓*

Nơi nhận:

- ch* - Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~14980~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất nước uống tinh khiết Avica
Số 438 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thống Nhất,
thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01491

Ngày nộp: 19/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-37041

Ngày nộp đơn: 10/11/2017

Chủ đơn (*): Doanh nghiệp tư nhân sản xuất nước uống tinh khiết Việt Cường

Địa chỉ: Số 438 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định,
tỉnh Nam Định

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Avica, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

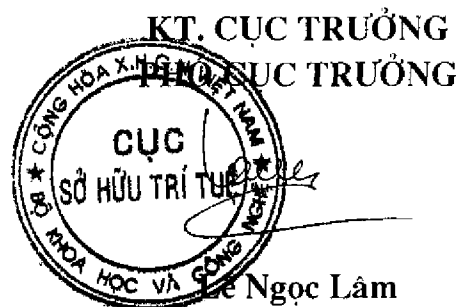
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-37041 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Công ty TNHH sản xuất nước uống tinh khiết Avica *n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14981/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Thiên An Thủy
367 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01496

Ngày nộp: 22/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-30848

Ngày nộp đơn: 25/09/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ sản xuất Thiên An Thủy

Địa chỉ: 367 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: An Thủy FASHION Tôn vinh vẻ đẹp bạn, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-30848 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Thiên An Thủy ✓

cc
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Le Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~14982~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01497

Ngày nộp : 22/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-13844

Ngày nộp đơn: 17/05/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên vàng bạc đá quý Bảo Tín K & K

Địa chỉ: 63 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: K K [K O K], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-13844 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

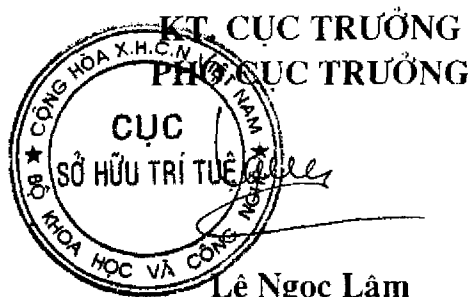
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1983~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường
Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01516 Ngày nộp : 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-19465 Ngày nộp đơn: 29/06/2016

Chủ đơn (*): Western Digital Technologies, Inc

Địa chỉ: 3355 Michelson Drive, Suite 100, Irvine California 92612, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: WD GOLD

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

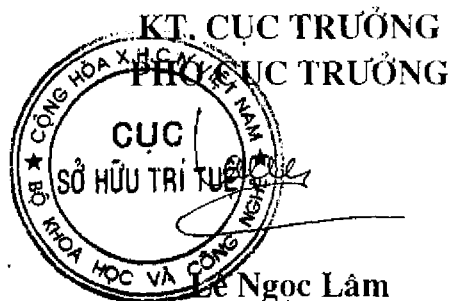
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-19465 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

5601 Great Oaks Parkway, San Jose, California 95119, United States of America ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~4984~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường
Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01517

Ngày nộp: 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-15925

Ngày nộp đơn: 19/06/2015

Chủ đơn (*): Western Digital Technologies, Inc.

Địa chỉ: 3355 Michelson Drive, Suite 100, Irvine California 92612 USA

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: WD RED

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

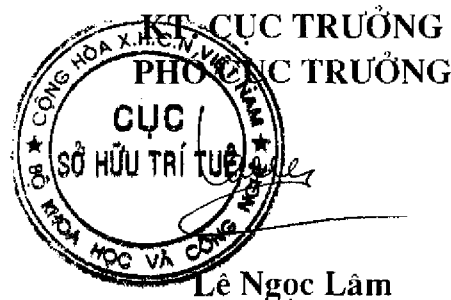
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-15925 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

5601 Great Oaks Parkway, San Jose, California 95119, United States of America

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1985~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01521

Ngày nộp : 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-12222

Ngày nộp đơn: 04/05/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Kiên Nam

Địa chỉ: Số 119, đường số 17, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Proplant 722 SL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-12222 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

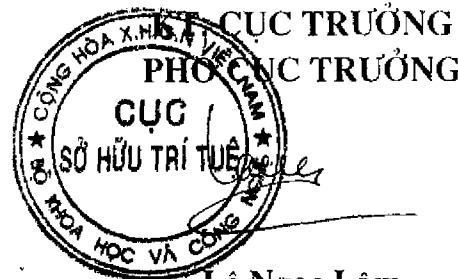
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **14986/TB-SHTT**

Hà Nội, ngày **28** tháng **12**-năm **2018**

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: **SĐ4-2018-01522**

Ngày nộp : **24/10/2018**

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: **4-2016-12222**

Ngày nộp đơn: **04/05/2016**

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Kiên Nam

Địa chỉ: Số 119, đường số 17, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: **Proplant 722 SL**

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: **05**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

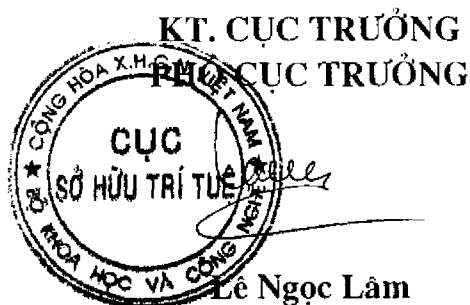
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-12222 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

174 đường số 17, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1497~~ 1497/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SD4-2018-01539

Ngày nộp: 26/10/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

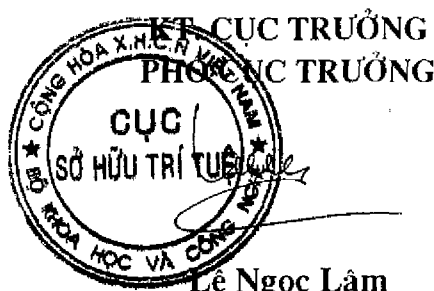
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn


Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



CỤC

 DAN SÁCH KIỂM THEO THÔNG BÁO SỐ 14987/TB-SHTT NGÀY 29/12/18

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-06220	05/03/2018	05	MAXXCLOL Cefaclor 250mg ASEPHARM MAXXCLOL, hình
2	4-2018-06221	05/03/2018	05	MOXISUPER ASEPHARM MOXISUPER Moxifloxacin 400mg, hình
3	4-2018-06222	05/03/2018	05	HEPGENTEX Điều trị viêm da và dị ứng da ASEPHARM, hình
4	4-2018-13202	27/04/2018	05	FRANESOMES ASEPHARM 20mg Esomeprasol 20 mg, hình
5	4-2018-13203	27/04/2018	05	AlphaEnteroEXT ENTEROEXT ASEPHARM Chống Phù Nê [ký hiệu Alpha], hình
6	4-2018-13204	27/04/2018	05	TIKFUL TIKFUL TIKFUL ASEPHARM colchicin 1 mg Voie orale, hình
7	4-2018-14782	11/05/2018	05	NAQTY ASEPHARM, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~14988~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường
Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01543

Ngày nộp: 26/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-34902

Ngày nộp đơn: 04/11/2016

Chủ đơn (*): CATA CORPORACION 2000, S.L.

Địa chỉ: C/ Ter 2 08570 Torello (Barcelona) Spain

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Nhãn hiệu: APELSON

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11 ,

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-34902 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

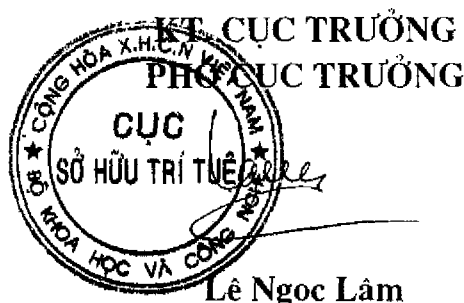
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14989/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Nguyễn Thị Phúc
332/3 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01556 Ngày nộp : 30/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-40188 Ngày nộp đơn: 04/12/2017

Chủ đơn (*): Nguyễn Thị Phúc

Địa chỉ: Lô J0, KCN Việt Hương, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: BEAUTY PLUS hair professional

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-40188 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

332/3 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~14990~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất và chế tạo Gang thép Thái Nguyên
Xóm Hạ Vụ, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01564

Ngày nộp: 31/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-43782

Ngày nộp đơn: 29/12/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất và chế tạo Gang Thép Thái Nguyên

Địa chỉ: Xóm Hạ Vụ, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: RENBEN RENBEN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-43782 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Xóm Hạ Vụ, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thiết bị và vật tư y tế DONGKUK
Số 5, ngõ 1, gác 1/4 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01799

Ngày nộp: 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-27612

Ngày nộp đơn: 30/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thiết bị và vật tư y tế DONGKUK

Địa chỉ: Số 5, ngõ 1, gác 1/4 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Juno, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 10

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-27612 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

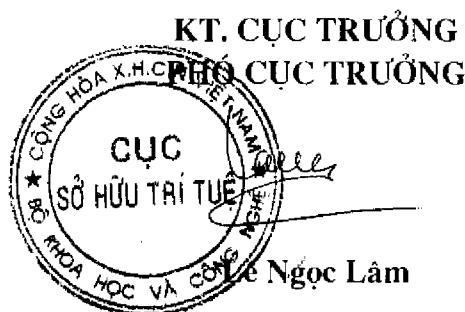
Phần mô tả nhãn hiệu được sửa như sau:

Màu sắc: đen, đỏ

Mô tả: Ký hiệu thứ nhất là số 3 cách điệu, chữ “un” viết thường, ký hiệu giới tính nam nữ viết lồng, bên trong có hình trái tim. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 31 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Actip
Số nhà 85, tầng 7, đường Lê Văn Lương, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01493

Ngày nộp: 19/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-26500

Ngày nộp đơn: 22/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại Công Thái

Địa chỉ: Số 44 đường số 6, khu dân cư Thăng Long, phường Bình Trị Đông B, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: LELE BROTHER, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-26500 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

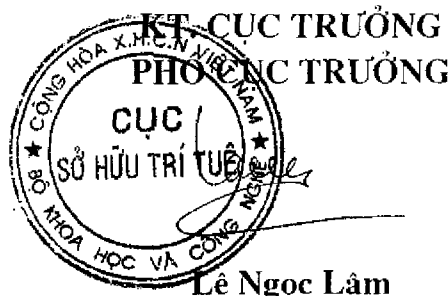
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Actip

Số nhà 85, tầng 7, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 35 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01528

Ngày nộp: 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-30187

Ngày nộp đơn: 29/10/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Công nghệ và Tầm nhìn Yêu Âm nhạc

Địa chỉ: 125/20 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Yêu, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-30187 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

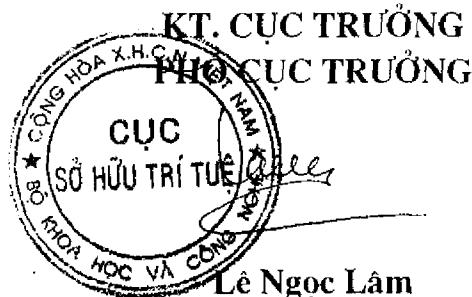
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 36 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01527

Ngày nộp : 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-30187

Ngày nộp đơn: 29/10/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Công nghệ và Tâm nhìn Yêu Âm nhạc

Địa chỉ: 125/20 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Yêu, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

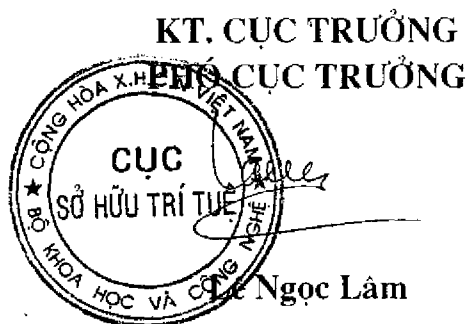
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-30187 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

204 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 38 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01526

Ngày nộp: 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-30402

Ngày nộp đơn: 02/11/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần công nghệ và tâm nhìn Yêu Âm Nhạc

Địa chỉ: 125/20 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: GOLIVE! VIETNAM VENTURE CUP V, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-30402 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

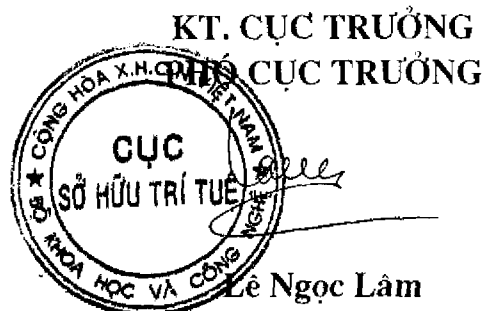
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 39 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01525

Ngày nộp: 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-30402

Ngày nộp đơn: 02/11/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần công nghệ và tâm nhìn Yêu Âm Nhạc

Địa chỉ: 125/20 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: GOLIVE! VIETNAM VENTURE CUP V, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-30402 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

204 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 41 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01530

Ngày nộp: 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-19467

Ngày nộp đơn: 22/07/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần công nghệ và tâm nhìn Yêu Âm Nhạc

Địa chỉ: 125/20 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Y.Ê.U, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-19467 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 42 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01529

Ngày nộp : 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-19467

Ngày nộp đơn: 22/07/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần công nghệ và tâm nhìn Yêu Âm Nhạc

Địa chỉ: 125/20 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Y.Ê.U, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

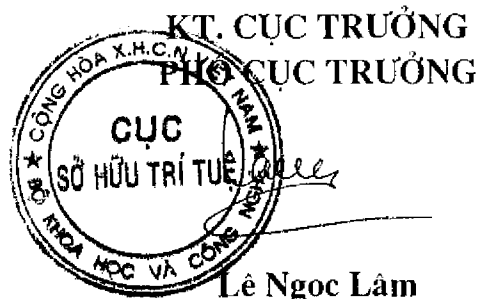
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-19467 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

204 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 44 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Penca
Thôn Tiên Phong, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01531

Ngày nộp : 25/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-26369

Ngày nộp đơn: 22/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH phát triển thương mại Mạnh Tùng

Địa chỉ: Thôn Tiên Phong, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: PENCA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

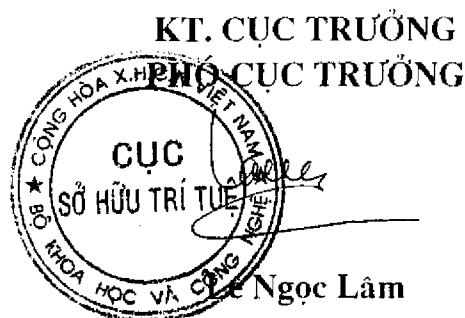
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-26369 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên Chủ đơn

Công ty cổ phần Penca ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Ban quản lý khu dự trữ sinh quyển thế giới LangBiang

Trên cơ sở xem xét Yêu cầu sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD4-2018-01863

Nộp ngày: 17/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-08557

Ngày nộp đơn: 23/03/2018

Chủ đơn: Ban quản lý khu dự trữ sinh quyển thế giới LangBiang

Địa chỉ: Khu hành chính dịch vụ vườn quốc gia Bidoup- Núi Bà, tiểu khu 97, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

Nhãn hiệu: LANGBIANG Khu Dự Trữ Sinh Quyển Thế Giới SINCE 2015, hình

Nhóm hàng hóa/dịch vụ: 29, 30, 31, 32, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

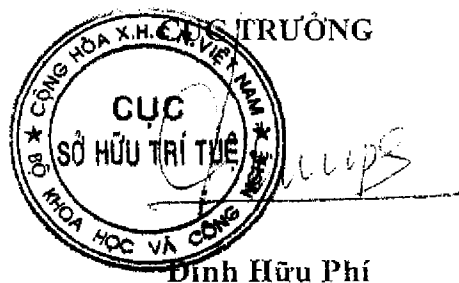
Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-08557 đã được ghi nhận với đại diện sở hữu công nghiệp là:

“Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
33/32/7 đường số 19, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh”.*HL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thông tin SHCN (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Hợp tác xã Nam Anh

Trên cơ sở xem xét Yêu cầu sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD4-2018-01857

Nộp ngày: 14/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-39493

Ngày nộp đơn: 28/11/2017

Chủ đơn: Hợp tác xã Nam Anh

Địa chỉ: Xóm 5, xã Nam Anh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Nhãn hiệu: Đặc Sản Nam Đàn, hình

Nhóm hàng hóa/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-39493 đã được ghi nhận với mẫu nhãn hiệu mới là:



Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm Thông tin SHCN (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ. *hu*

CỤC TRƯỞNG
The image shows the official seal of the Intellectual Property Administration (Cục Sở Hữu Trí Tuệ) and a handwritten signature in black ink over it. The signature appears to be "Đinh Hữu Phí".
Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 139 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01796

Ngày nộp: 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-10421

Ngày nộp đơn: 15/04/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH KIALUBE Việt Nam

Địa chỉ: Số 16, đường D4, khu dân cư Nam Long, phường Phước Long B, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: OPSOIL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

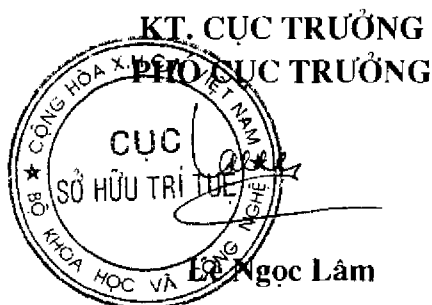
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-10421 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Số 68 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 140/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1749

Ngày nộp: 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2017-03747	24/02/2017	GLAM.D	30
4-2017-03748	24/02/2017	medicube	03

Chủ đơn (*): APRILSKIN

Địa chỉ: 4th floor 8-8, Yeongdong-daero 96-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

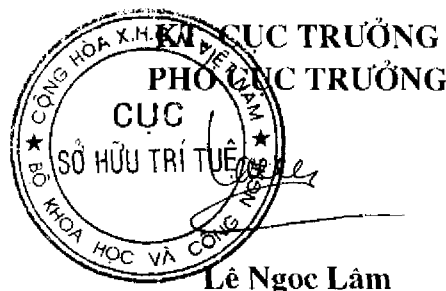
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“APR Co., Ltd”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14/ TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01797

Ngày nộp: 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-10421

Ngày nộp đơn: 15/04/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH KIALUBE Việt Nam

Địa chỉ: Số 68 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: OPSOIL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

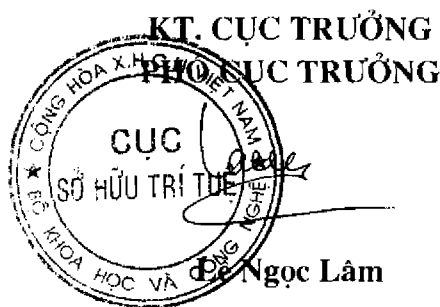
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-10421 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật” *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 142 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01773 Ngày nộp: 30/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-17945 Ngày nộp đơn: 16/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Cấp Truyền hình THC

Địa chỉ: 16/5 Nguyễn Văn Bứa, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: KADITA Dây Cáp Điện CTY TNHH Cấp Truyền Hình THC T H C, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-17945 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“516/9/6 Bình Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (đề công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 143/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01772 Ngày nộp: 30/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-17945 Ngày nộp đơn: 16/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Cấp Truyền hình THC

Địa chỉ: 516/9/6 Bình Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: KADITA Dây Cáp Điện CTY TNHH Cấp Truyền Hình THC T H C, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

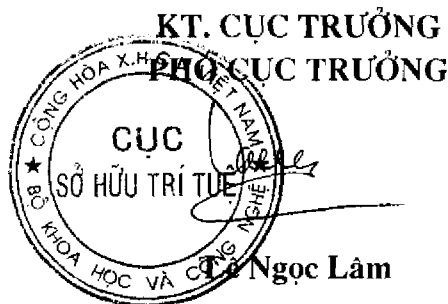
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-17945 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *144*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM
179 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01585 Ngày nộp : 06/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-34001	28/10/2016	MAMA KOOL, hình	29, 43
4-2016-30341	29/09/2016	NUTRAWELL Jobo Viên Xương Khớp 5 Thành Phần Tinh Chiết Từ Thiên Nhiên VIÊN, hình	05, 35
4-2016-15782	31/05/2016	odella COLLAGEN C, hình	05, 35
4-2017-05189	10/03/2017	Herbie, hình	05, 35

Chủ đơn (*): Công ty TNHH NUTRAWELL (USA)

Địa chỉ: Tầng 2, số 17A, Trần Thị Nhượng, phường 4, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Đại diện của chủ đơn: PHANLAW VIETNAM JSC

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

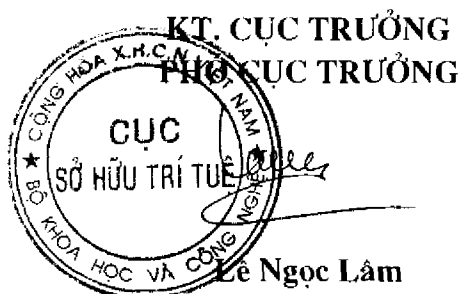
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Số 14, Võ Trường Toản, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 145/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
- Công ty cổ phần PHANLAW VIET NAM

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01587

Ngày nộp: 06/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-30341	29/09/2016	NUTRAWELL Jobo Viên Xương Khớp 5 Thành Phần Tinh Chiết Từ Thiên Nhiên VIÊN, hình	05, 35
4-2016-15782	31/05/2016	odella COLLAGEN C, hình	05, 35

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Nutrawell (USA)

Địa chỉ: Tầng 2, số 17A, Trần Thị Nhung, phường 4, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty cổ phần PHANLAW VIET NAM” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 146 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần PHANLAW VIET NAM
179 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01586 Ngày nộp: 06/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-30338	29/09/2016	NUTRAWELL adella COLLAGEN C Vị Dâu..., hình	05, 35
4-2016-30339	29/09/2016	NUTRAWELL adella COLLAGEN C Vị Đào..., hình	05, 35
4-2018-03571	30/01/2018	FISKINO, hình	29, 30, 35
4-2018-03572	30/01/2018	Ket, hình	29, 30, 35

Chủ đơn (*): Công ty TNHH NUTRAWELL (USA)

Địa chỉ: Tầng 2, số 17A Trần Thị Nhung, phường 4, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

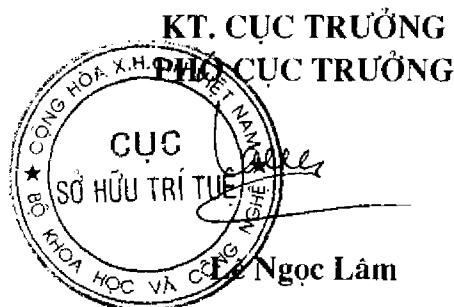
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Số 14, Võ Trường Toản, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp” *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 148/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường
Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1744

Ngày nộp: 26/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-20348	06/07/2016	The a2 Milk Company, hình	05, 29
4-2016-30962	05/10/2016	a2 Milk, hình	05, 29

Chủ đơn (*): The a2 Milk Company Limited

Địa chỉ: c/- Simpson Grierson, Level 27, 88 Shortland Street, Auckland, New Zealand

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

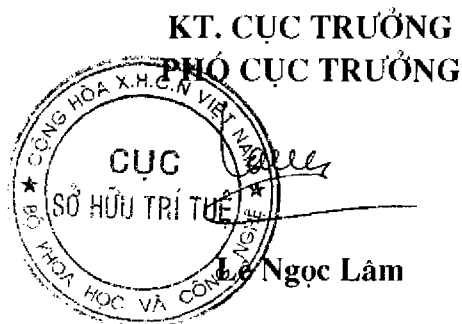
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Level 10, 51 Shortland Street, Auckland 1010, New Zealand”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 141/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1775 Ngày nộp : 03/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-37006 Ngày nộp đơn: 09/11/2017

Chủ đơn (*): McDonald's Corporation

Địa chỉ: One McDonald's Plaza, Oak Brook, Illinois 60523, USA

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Nhãn hiệu: Happy Studio

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

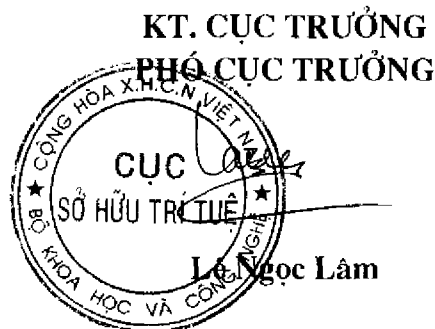
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-37006 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

"110 N. Carpenter St., Chicago, IL 60607, USA"

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 149 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1776

Ngày nộp: 03/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-13343

Ngày nộp đơn: 12/05/2017

Chủ đơn (*): McDonald's Corporation

Địa chỉ: One McDonald's Plaza, Oak Brook, Illinois 60523, USA

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Nhãn hiệu: M, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

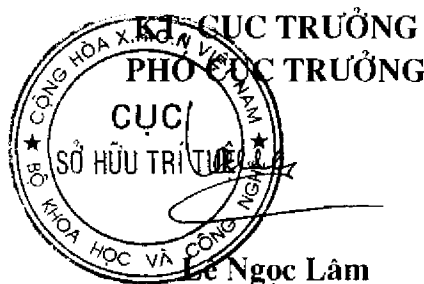
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-13343 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

"110 N. Carpenter St., Chicago, IL 60607, USA"

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 150 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D & N
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01763

Ngày nộp : 29/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-12780

Ngày nộp đơn: 09/05/2017

Chủ đơn (*): Qualspec Global Limited

Địa chỉ: Room 1206, Hong Kong Plaza, 188 Connaught West, Hong Kong

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Nhãn hiệu: qualspec testing inspection audit compliance, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

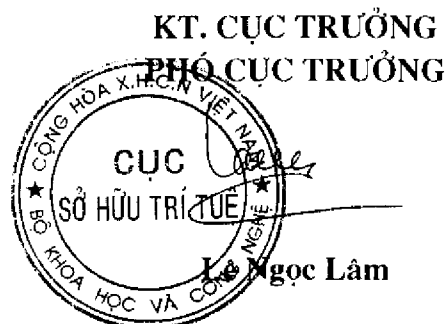
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-12780 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Room 1206, Hong Kong Plaza, 188 Connaught Road West, Hong Kong”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15./TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D & N
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01762 Ngày nộp: 29/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-12779 Ngày nộp đơn: 09/05/2017

Chủ đơn (*): Qualspec Global Limited

Địa chỉ: Room 1206, Hong Kong Plaza, 188 Connaught West, Hong Kong

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Nhãn hiệu: QUALSPEC

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

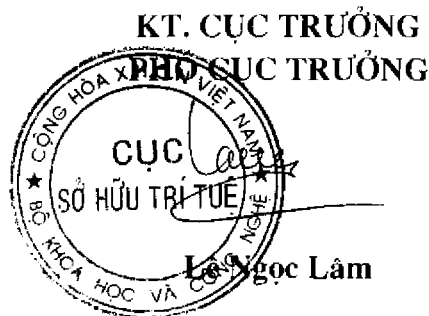
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-12779 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Room 1206, Hong Kong Plaza, 188 Connaught Road West, Hong Kong”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 152/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần truyền thông chăm sóc sức khỏe Sao Đại Việt
Số nhà 18 Nguyễn Đồng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01759

Ngày nộp: 29/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-04036

Ngày nộp đơn: 02/02/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần truyền thông chăm sóc sức khỏe Sao Đại Việt

Địa chỉ: Lô A4 BT6 đường Trần Văn Cảnh, khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Sao Đại Việt Tỏa Sáng Trời Yêu Thương, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

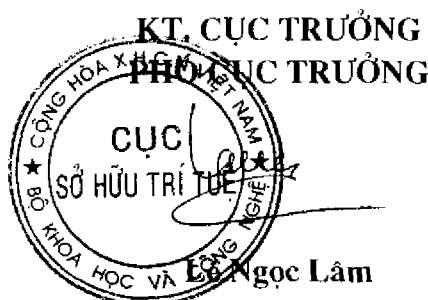
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-04036 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Số nhà 18 Nguyễn Đồng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 153 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất thương mại cơ khí HANA
1/11/25 Tân Thới Nhất 22, phường Tân Thới Nhất,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01746

Ngày nộp: 06/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-34574

Ngày nộp đơn: 05/10/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại cơ khí HANA

Địa chỉ: 74 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ProS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

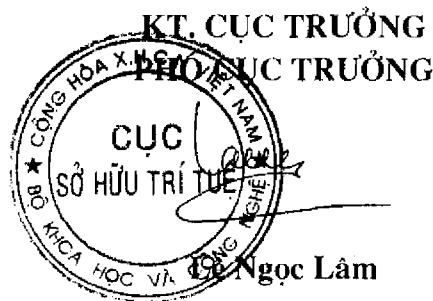
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-34574 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“1/11/25 Tân Thới Nhất 22, phường Tân Thới Nhất,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 154 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày / / tháng / năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B
Tầng 18, Hapulico Complex, 85 Vũ Trọng Phụng,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01811 Ngày nộp : 06/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-39484 Ngày nộp đơn: 12/11/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ Taso

Địa chỉ: 639/69 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: S&B CONSULTANT., CORP.

Nhãn hiệu: TASO, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-39484 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“639/7/1/3 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh” ✓**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 155/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1723 Ngày nộp: 22/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-20361 Ngày nộp đơn: 06/07/2016

Chủ đơn (*): Ecu Shop 1 Company Limited

Địa chỉ: 200/14-15 Moo 1, Theparak Road, Bangsaothong Sub-District,
Bangsaothong District, Samutprakarn, 10540 Thailand

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Nhãn hiệu: ECU SHOP, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

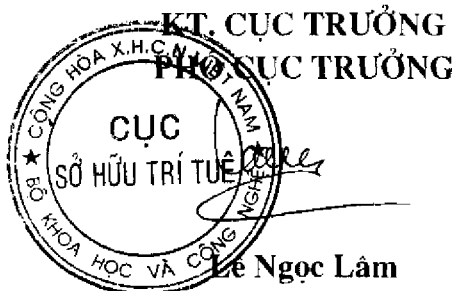
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-20361 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“530, Mu 4, Bang Chalong Sub-district, Bang Phli District, Samut Prakan
Province, Thailand”** ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 156/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Khôi Việt
298 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01807 Ngày nộp: 06/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-36042 Ngày nộp đơn: 18/10/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Khôi Việt

Địa chỉ: 5/18, Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SmartFarm

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 17, 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

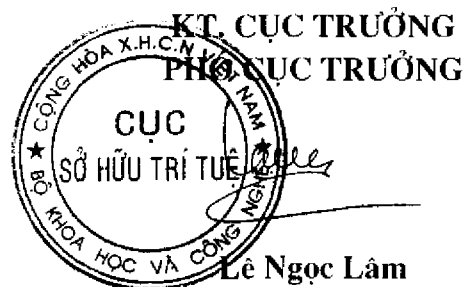
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-36042 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“298 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 157/TB-SHTT

Hà Nội, ngày //tháng / năm 2017

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Khôi Việt
298 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01806

Ngày nộp : 06/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-36043

Ngày nộp đơn: 18/10/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Khôi Việt

Địa chỉ: 5/18, Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SmartFarm

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 17, 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

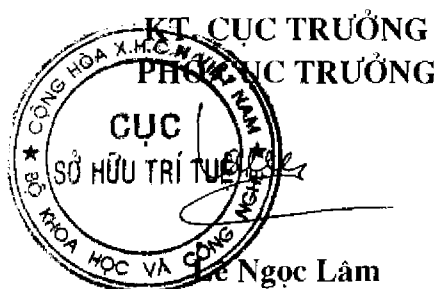
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-36043 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“298 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 158/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Asint
72 Phan Đình Phùng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01833

Ngày nộp: 11/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-14000

Ngày nộp đơn: 18/05/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Asint

Địa chỉ: 132 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ASINT coffee, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

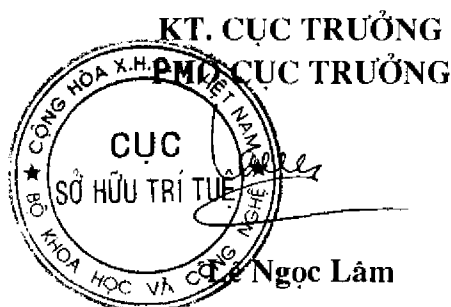
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-14000 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“72 Phan Đình Phùng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 159/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công
quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1830

Ngày nộp: 10/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-20561

Ngày nộp đơn: 03/08/2015

Chủ đơn (*): Automatic Switch Company

Địa chỉ: 50-60 Hanover Road, Florham Park, New Jersey 07932, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: ASCO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 09, 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

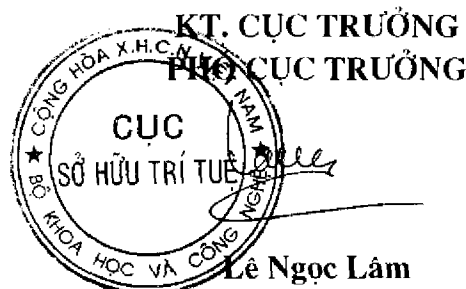
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-20561 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“160 Park Avenue, Florham Park, New Jersey, 07932, United States of America”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 160 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Nông Thương Việt
Số 109 đường Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01827

Ngày nộp: 10/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-29749

Ngày nộp đơn: 23/09/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Nông Thương Việt

Địa chỉ: 283/43 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Gạo Nguyên Cám Dinh Dưỡng Từ Thiên Nhiên Nông Thương Việt, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

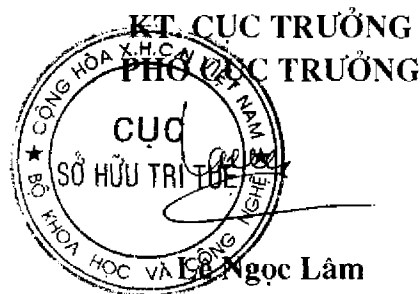
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-29749 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Số 109 đường Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 461 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất thương mại Ranone Asia
245 Võ Thị Bàng, ấp Phú Hiệp, xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01826

Ngày nộp: 10/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-18680

Ngày nộp đơn: 22/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại Ranone Asia

Địa chỉ: 53/25 đường số 3, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: RAN ONE 1 R, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

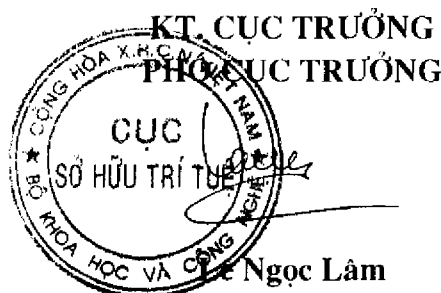
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-18680 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“245 Võ Thị Bàng, ấp Phú Hiệp, xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 162/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1841

Ngày nộp: 12/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-15764

Ngày nộp đơn: 18/06/2015

Chủ đơn (*): Shine TV Limited

Địa chỉ: 42 Gloucester Avenue, NW1 8JD London, United Kingdom

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Nhãn hiệu: m, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

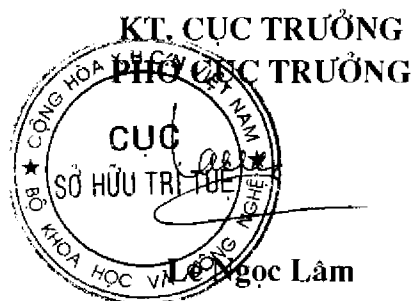
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-15764 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Shepherds Building Central, Charecroft Way, London W14 0EE, United Kingdom”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 162 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
Phòng 305, tầng 3 Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị
Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01770 Ngày nộp: 30/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-32454 Ngày nộp đơn: 06/10/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Katrin BJ

Địa chỉ: Số 17 lô C, Thủ Đức Garden Homes, quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: INDOCHINE COUNSEL

Nhãn hiệu: TRITANIUM

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

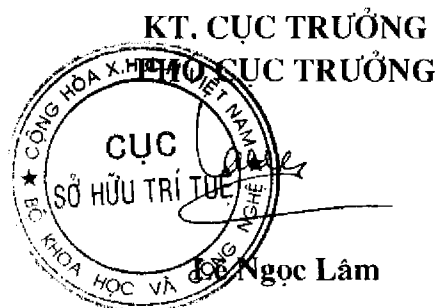
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-32454 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“03 Lô H, khu biệt thự vườn Thủ Đức, quốc lộ 13, khu phố 5,
phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 169/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH An Việt Long
Số 03 đường Dương Công Khi, ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01728 Ngày nộp : 23/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-26696 Ngày nộp đơn: 30/08/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH An Việt Long

Địa chỉ: 92/8 ấp 6, đường Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: FURIOUS FPV, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

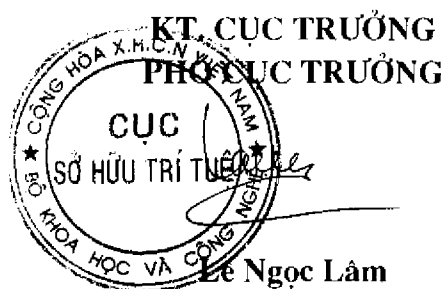
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-26696 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Số 03 đường Dương Công Khi, ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 165 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH An Việt Long
Số 03 đường Dương Công Khi, ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01729

Ngày nộp: 23/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-30543

Ngày nộp đơn: 03/10/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH An Việt Long

Địa chỉ: 92/8 ấp 6, đường Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: LASERTEK, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

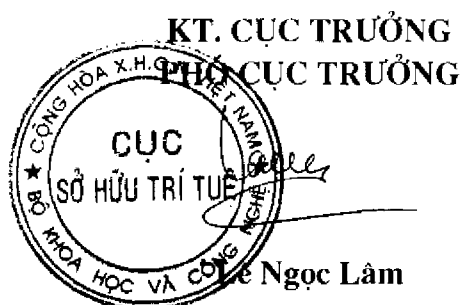
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-30543 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Số 03 đường Dương Công Khi, ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 166 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất thương mại Thiên Phúc Long
287 Lê Đại Hành, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01732

Ngày nộp: 23/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-03845

Ngày nộp đơn: 27/02/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại Thiên Phúc Long

Địa chỉ: 42/10 đường 643 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: TPULOS

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

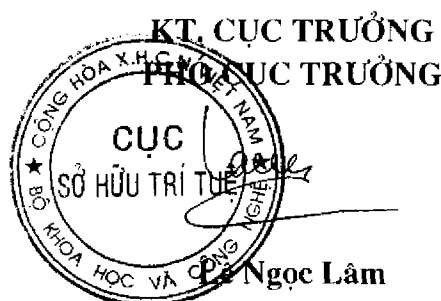
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-03845 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“287 Lê Đại Hành, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 167/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1738

Ngày nộp: 23/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-03934

Ngày nộp đơn: 01/02/2018

Chủ đơn (*): Aekyung Industrial Co., Ltd.

Địa chỉ: 242, Gamasan-ro, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: FFLOW

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

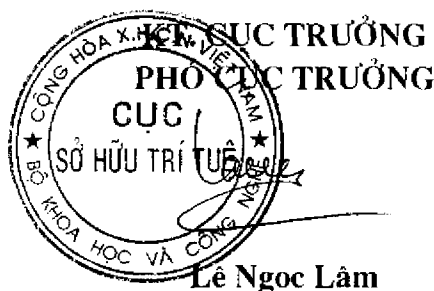
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-03934 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“188 Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 168 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1739 Ngày nộp : 23/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-05827 Ngày nộp đơn: 28/02/2018

Chủ đơn (*): Aekyung Industrial Co., Ltd.

Địa chỉ: 242, Gamasan-ro, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: KERASYS

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

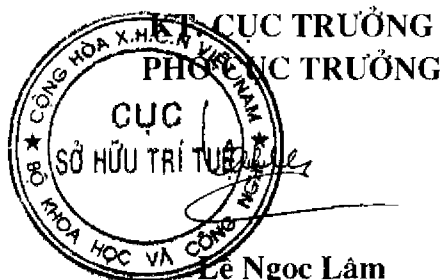
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-05827 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“188 Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 169 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1740 Ngày nộp: 23/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-05828 Ngày nộp đơn: 28/02/2018

Chủ đơn (*): Aekyung Industrial Co., Ltd.

Địa chỉ: 242, Gamasan-ro, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: 2080

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

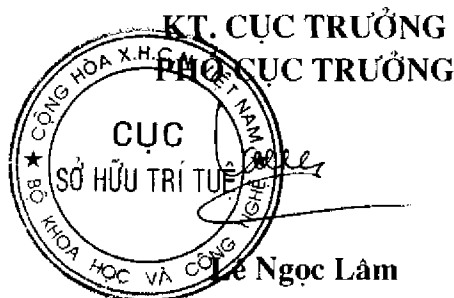
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-05828 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“188 Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *180*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày *11* tháng *11* năm 201*8*

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần nước năng lượng cao Arirangion Việt Nam
B134/7 Nguyễn Thân Hiến, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01742

Ngày nộp: 26/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-37844

Ngày nộp đơn: 16/11/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần nước năng lượng cao Arirangion Việt Nam

Địa chỉ: 139/J3B Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ARIRANG ION ARIRANG ION, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

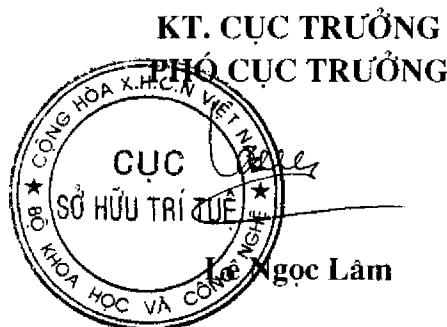
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-37844 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“B134/7 Nguyễn Thân Hiến, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *DA* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *11* tháng *1* năm *2019*

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
Phòng 305, tầng 3 Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị
Minh Khai, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01743 Ngày nộp : 26/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-34619 Ngày nộp đơn: 05/10/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần giải pháp chuỗi cung ứng SMARTLOG

Địa chỉ: 284 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: INDOCHINE COUNSEL

Nhãn hiệu: smartlog infinite smart logistics

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 37, 38, 39, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

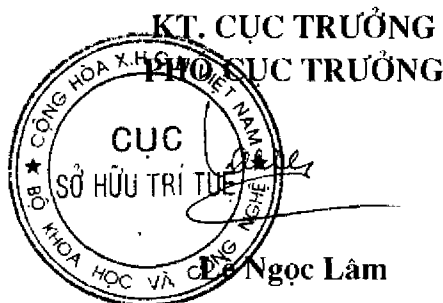
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-34619 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“282 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *DL*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thiết kế xây dựng Minh Trang
Số 21 đường Lê Hữu Kiều, phường Bình Trưng Tây, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01705

Ngày nộp : 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-09035

Ngày nộp đơn: 10/04/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thiết kế xây dựng Minh Trang

Địa chỉ: 1A đường Thống Nhất, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: MINH TRANG Construction design company limited, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

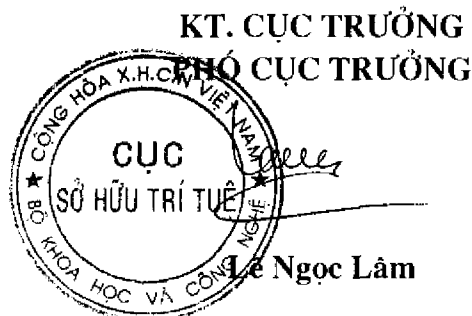
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-09035 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Số 21 đường Lê Hữu Kiều, phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP. Hồ Chí Minh” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 183 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Kiều Hối Việt
L14-08B, tầng 14, trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1745 Ngày nộp : 26/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-36425 Ngày nộp đơn: 06/11/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Kiều Hối Việt

Địa chỉ: 288 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Kiều Hối Việt Kết nối Gia đình Việt, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

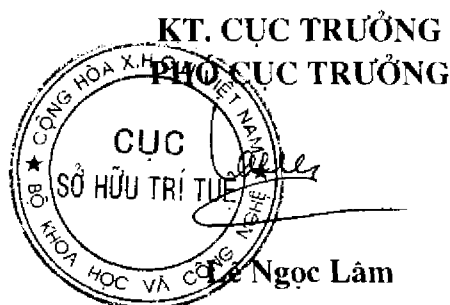
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-36425 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“L14-08B, tầng 14, trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 124/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH công nghệ ngôi nhà thông minh Bkav SmartHome
Số 1, gác 47, Thịnh Hào 2, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01753

Ngày nộp: 28/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-23416

Ngày nộp đơn: 01/10/2014

Chủ đơn (*): Công ty TNHH công nghệ ngôi nhà thông minh Bkav SmartHome

Địa chỉ: Số 19/82 Phạm Ngọc Thạch, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SmartHome Đăng cấp ngôi nhà bạn!, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11, 21, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

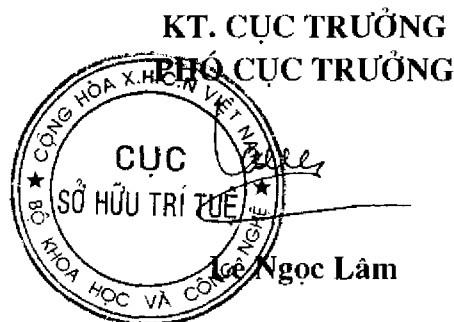
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-23416 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Số 1, gác 47, Thịnh Hào 2, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP. Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *125* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *11* tháng *1* năm *2019*

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Vũ Việt Hưng
198/30 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01767 Ngày nộp: 30/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-25035 Ngày nộp đơn: 16/08/2016

Chủ đơn (*): Vũ Việt Hưng

Địa chỉ: 188 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Mắt Kính Việt Long

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

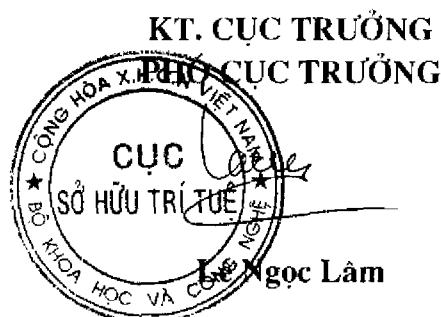
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-25035 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“198/30 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *126* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *11* tháng *1* năm *2019*

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Nguyễn Thị Hạ Uyên
15/1A đường ĐHT 12, khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, quận 12,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01768 Ngày nộp: 30/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-19064 Ngày nộp đơn: 26/06/2017

Chủ đơn (*): Nguyễn Thị Hạ Uyên

Địa chỉ: 8 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: eye, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

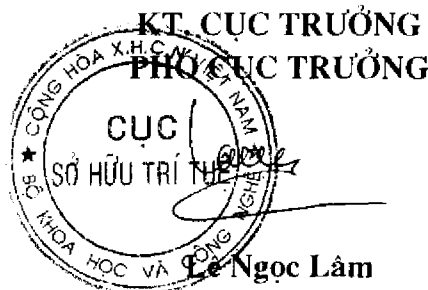
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-19064 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“15/1A đường ĐHT 12, khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 128/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01735

Ngày nộp: 23/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-18049

Ngày nộp đơn: 19/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu LIMEX

Địa chỉ: 836/7 Hương lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Le' more L, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

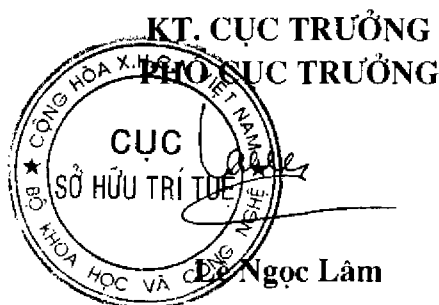
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-18049 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu LIMEX
716/58 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 128 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày // tháng / năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01734

Ngày nộp: 23/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-18049

Ngày nộp đơn: 19/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu LIMEX
Địa chỉ: 716/58 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Le' more L, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

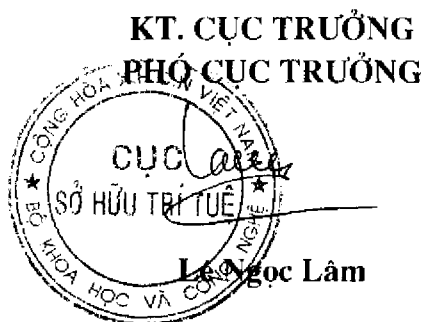
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-18049 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 129 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01757 Ngày nộp: 28/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-22582 Ngày nộp đơn: 26/07/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH cung ứng và quản lý lao động PM Works Việt Nam

Địa chỉ: 38 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: PM Works VIET NAM, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-22582 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

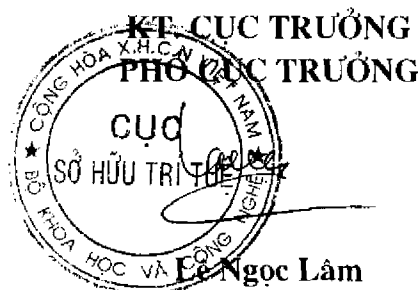
“Công ty TNHH PM WORKS Việt Nam

11/17 đường Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú,

thành phố Hồ Chí Minh” *n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 180 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01758

Ngày nộp: 28/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-22582

Ngày nộp đơn: 26/07/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH PM Works Việt Nam

Địa chỉ: 11/17 đường Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú,
thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: PM Works VIET NAM, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-22582 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

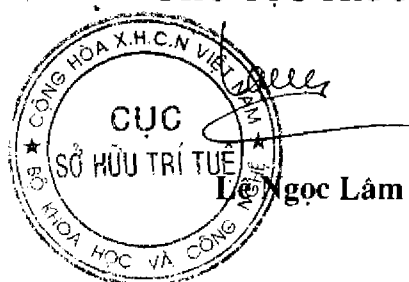
Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 182 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Fresh Catch Asia
Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1708

Ngày nộp: 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-20071

Ngày nộp đơn: 19/06/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH THOUGHTS FOR FOOD

Địa chỉ: Số 4B đường Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: FRESH CATCH asia, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 32, 33, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-20071 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần Fresh Catch Asia

Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 183 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần P.A.C.C
183 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01790

Ngày nộp: 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-13898

Ngày nộp đơn: 18/05/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH P.A.C.C

Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà H3, số 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Ba Góc nướng & bia, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-13898 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

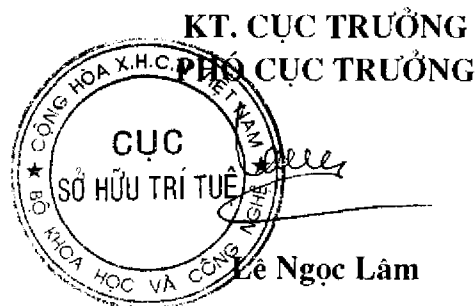
Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần P.A.C.C

183 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 184/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN
Số 14, hẻm 19/8/1, phố Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ
Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01724 Ngày nộp: 22/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-40367 Ngày nộp đơn: 16/11/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH nông sản Hoa Năng

Địa chỉ: 110/26 - 110/28 ông ích Khiêm, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: ALNGUYEN IP CO.,LTD.

Nhãn hiệu: Hoa Năng THE ORGANIC FAMILY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

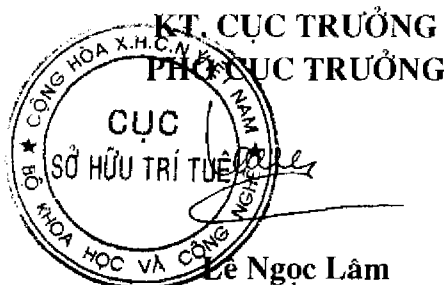
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-40367 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần Nông sản Hoa Năng”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 185/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1774

Ngày nộp: 03/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-33566

Ngày nộp đơn: 28/09/2018

Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh cửa hàng Hoa Hàn Quốc

Địa chỉ: 944/38/5 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: Happy flower SINCE 2005 [haepi peullawo: Hoa Hạnh Phúc], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

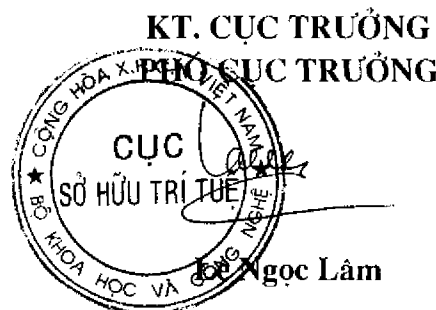
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-33566 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Hộ kinh doanh Happyflower Việt Nam”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 186 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ
Tầng 2, tòa nhà FaFilm, số 19 Nguyễn Trãi, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1847

Ngày nộp: 13/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-34657

Ngày nộp đơn: 05/10/2018

Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn A-BANK Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 5, số 88 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: MK LAW FIRM

Nhãn hiệu: ABANK kết nối tài chính, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

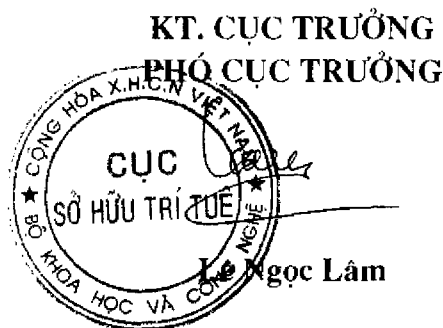
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-34657 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty TNHH Tài chính A-Bank Việt Nam”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 188 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Zen Health
377/17 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1817

Ngày nộp: 07/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-01659

Ngày nộp đơn: 23/01/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Bảo Khoa & Bảo Khôi

Địa chỉ: 377/17 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: BK sức khỏe toàn diện, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

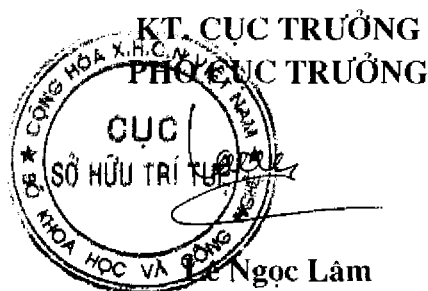
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-01659 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần Zen Health”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 188 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự
Số 1 phố Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1820

Ngày nộp: 07/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-11429

Ngày nộp đơn: 25/04/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần VINACAM

Địa chỉ: 28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: TRAN H.N & ASS.

Nhãn hiệu: Hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

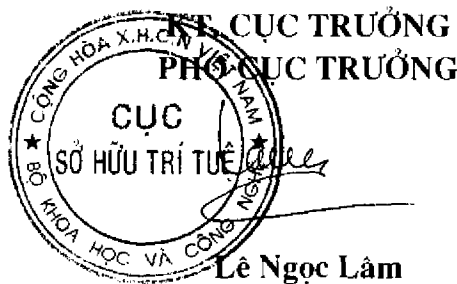
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-11429 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần tập đoàn VINACAM”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 189/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự
Số 1 phố Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1821

Ngày nộp: 07/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-30810

Ngày nộp đơn: 25/09/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần VINACAM

Địa chỉ: 28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: TRAN H.N & ASS.

Nhãn hiệu: Hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

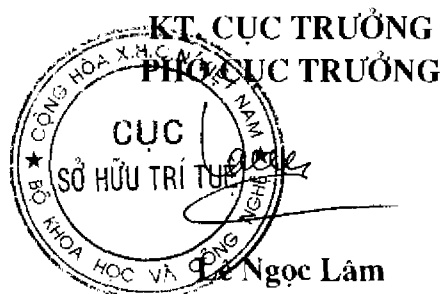
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-30810 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần tập đoàn VINACAM”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 19/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự
Số 1 phố Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1822

Ngày nộp: 07/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-30811

Ngày nộp đơn: 25/09/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần VINACAM

Địa chỉ: 28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: TRAN H.N & ASS.

Nhãn hiệu: Hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

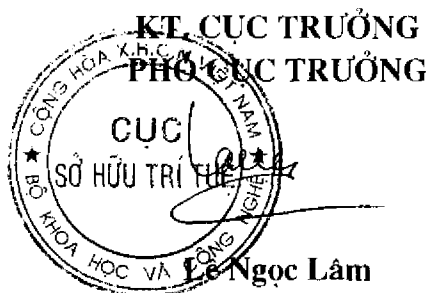
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-30811 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần tập đoàn VINACAM”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 111 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự
Số 1 phố Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1823

Ngày nộp: 07/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-30812

Ngày nộp đơn: 25/09/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần VINACAM

Địa chỉ: 28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: TRAN H.N & ASS.

Nhãn hiệu: Hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

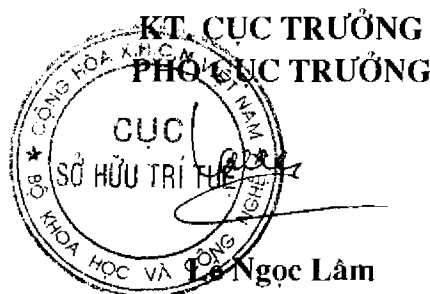
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-30812 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần tập đoàn VINACAM”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1092/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự
Số 1 phố Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1824

Ngày nộp : 07/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-30813

Ngày nộp đơn: 25/09/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần VINACAM

Địa chỉ: 28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: TRAN H.N & ASS.

Nhãn hiệu: Hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

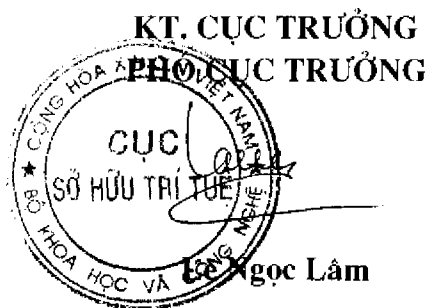
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-30813 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần tập đoàn VINACAM”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 143 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận
1, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01825

Ngày nộp: 10/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-23814

Ngày nộp đơn: 04/08/2016

Chủ đơn (*): Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ thương mại Văn Mười

Địa chỉ: Thôn Suối Nhuôm, xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: Trạm Dừng Nghỉ VM Văn Mười, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

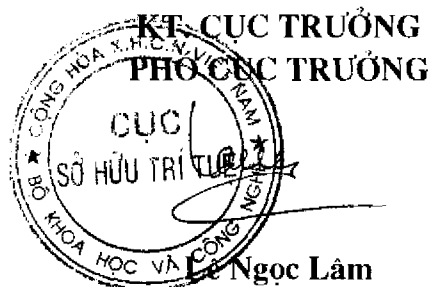
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-23814 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty TNHH trạm dừng nghỉ Văn Mười”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 144/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn A & S
P1704 tầng 17 tòa nhà đa năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01766

Ngày nộp: 29/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-33328

Ngày nộp đơn: 26/11/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng đô thị BID Việt Nam
Địa chỉ: D2, lô C, D11, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: A&S CO.,LTD

Nhãn hiệu: BID GROUP New Value - New Stature, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 17, 19, 20, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

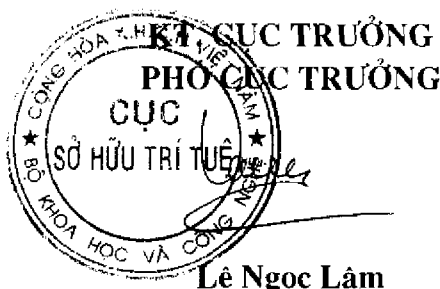
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-33328 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần BIDGROUP”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 195 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH giải pháp thông minh Việt US
83/23/38 đường TX 52, phường Thanh Xuân, quận 12,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01721

Ngày nộp: 22/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-35336

Ngày nộp đơn: 12/10/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH giải pháp thông minh Việt Mỹ

Địa chỉ: 83/23/38 đường TX 52, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: VUSS VUS Smart Solutions

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

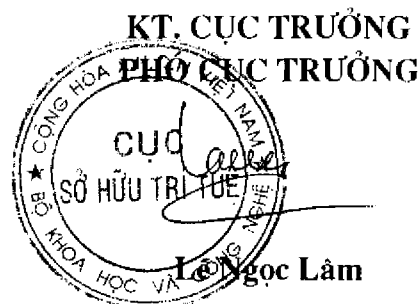
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-35336 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty TNHH giải pháp thông minh Việt US”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 196 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu GREENBEST
364/109 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01769

Ngày nộp: 30/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-39990

Ngày nộp đơn: 15/11/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH SX TM DV xuất nhập khẩu sinh học Thảo Mộc

Địa chỉ: 364/109 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Thảo Mộc Chất lượng tạo thành công, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

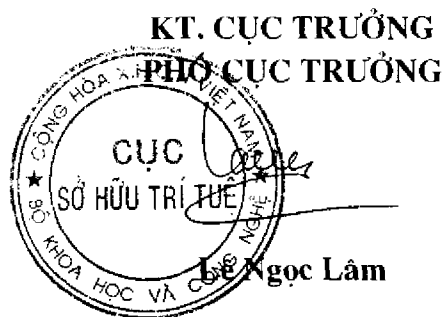
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-39990 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu GREENBEST”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 198/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần vận tải khí và hoá chất Việt Nam
Khu dịch vụ số 04, tầng 6, tháp R2, Cao ốc The Everrich,
số 968 đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01727

Ngày nộp: 23/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-39463

Ngày nộp đơn: 12/11/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dịch vụ - vận tải dầu khí Cửu Long

Địa chỉ: Phòng 01, tầng 8, tháp R1, cao ốc The Everrich, số 968 đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: PCT, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-39463 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Công ty cổ phần vận tải khí và hoá chất Việt Nam
Khu dịch vụ số 04, tầng 6, tháp R2, Cao ốc The Everrich,
số 968 đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 198/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01618 Ngày nộp: 12/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-41217 Ngày nộp đơn: 23/12/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dược OSAKA

Địa chỉ: Phòng 210, nhà A1, khu tập thể 5 tầng, phường Quang Trung,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

Nhãn hiệu: ENZABBQ

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

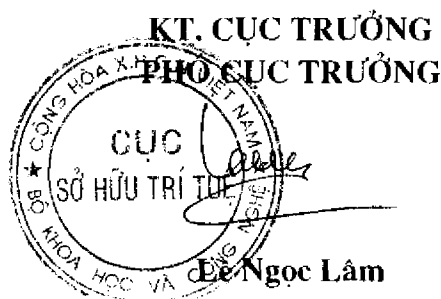
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-41217 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 199/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2016-00220

Ngày nộp : 22/03/2016

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-29214

Ngày nộp đơn: 21/10/2015

Chủ đơn (*): Christian JoJot

Địa chỉ: Route de Gyé - 10340 LES RICEYS - FRANCE

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Nhãn hiệu: CHAMPAGNE Marquis Pomereuil LES RICEYS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

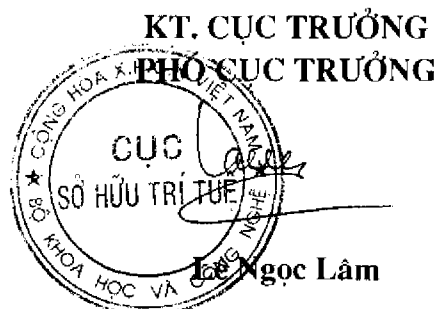
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-29214 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:

Marquis de Pomereuil

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 200 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Phát triển doanh nghiệp ADVANTIS
- Công ty Luật TNHH ANT

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01698

Ngày nộp : 20/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-30214

Ngày nộp đơn: 04/09/2018

Chủ đơn (*): DC Frontiers Pte Ltd <SG>

Địa chỉ: 190 Middle Road #20-08, Fortune Centre, Singapore 188979

Đại diện của chủ đơn: ADVANTIS., LTD.

Nhãn hiệu: HS ANALYTICS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 36, 38, 42, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-30214 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH ANT”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 201/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi
Số 15, dãy số 2, thôn Ải, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1112

Ngày nộp: 14/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-11516

Ngày nộp đơn: 27/04/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH xuất nhập khẩu MUMUSO Việt Nam

Địa chỉ: Số 05 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: MUMUSO FAMILY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

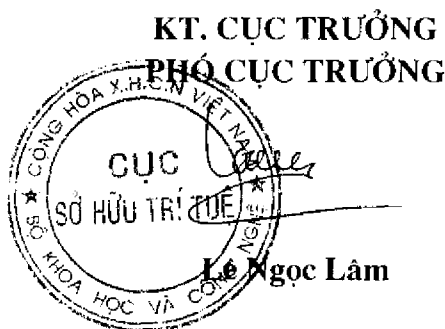
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-11516 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 201/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi
Số 15, dãy số 2, thôn ải, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1113

Ngày nộp: 14/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-37446

Ngày nộp đơn: 24/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH xuất nhập khẩu Mumuso Việt Nam

Địa chỉ: Số 5 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: MUMUSO, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

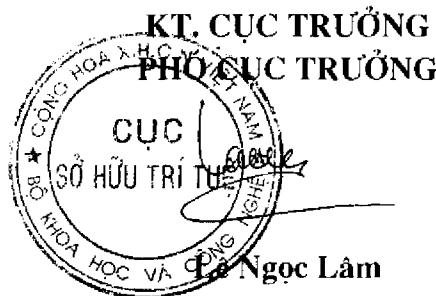
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-37446 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 705/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Lê & Lê
- Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1748

Ngày nộp: 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-20556

Ngày nộp đơn: 08/07/2016

Chủ đơn (*): NATURA LABORATORIOS, S.A. DE C.V.

Địa chỉ: Pedro Martínez Rivas No. 746, Parque Industrial Belenes, Zapopan, Jalisco, México

Đại diện của chủ đơn: LE & LE

Nhãn hiệu: moco de gorila gorilla snot gel, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

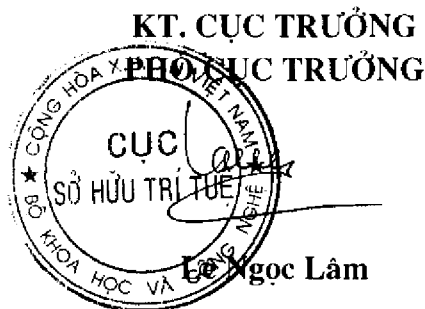
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-20556 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 206 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01741

Ngày nộp : 26/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-34060

Ngày nộp đơn: 28/10/2016

Chủ đơn (*): Apex Brands, Inc.

Địa chỉ: 1000 Lufkin Road, Apex, North Carolina 27539, U.S.A.

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Nhãn hiệu: SATA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

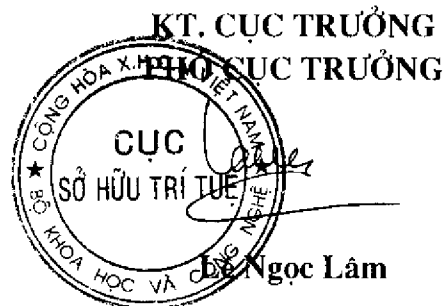
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-34060 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 208 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2017

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
39 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01795

Ngày nộp: 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-29092

Ngày nộp đơn: 27/08/2018

Chủ đơn (*): Nguyễn Trọng Anh

Địa chỉ: F2, ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Thượng, (chợ đầu mối Hóc Môn), thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Fen Ha, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

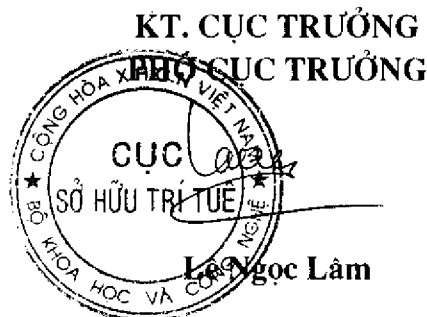
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-29092 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 208 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày // tháng / năm 2019/

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01843

Ngày nộp: 13/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-02156

Ngày nộp đơn: 25/01/2014

Chủ đơn (*): Trần Hùng

Địa chỉ: B4, lô 10, khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: WeTrek, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 18, 20, 22, 35, 39, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

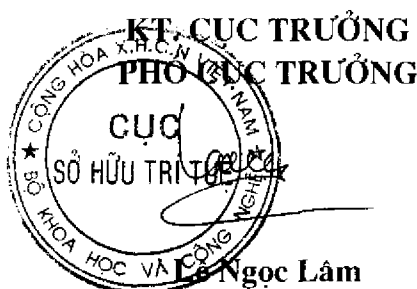
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-02156 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 707/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Link & Partners
Phòng 468, toà nhà 133 Thái Hà, phường Trung Liệt,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1812

Ngày nộp: 06/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-16318

Ngày nộp đơn: 06/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần khách sạn Hồng Vận

Địa chỉ: Khu 1, phường Ka Long, thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Hồng Vận

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 41, 43, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-16318 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Link & Partners”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *240* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *11* tháng *1* năm 201*9*

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần Tư vấn S&B
- Công ty TNHH Trà và Cộng sự

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1799

Ngày nộp: 04/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-23666

Ngày nộp đơn: 03/08/2016

Chủ đơn (*): ANDREW ROBERT JACKSON

Địa chỉ: 38 Hawthorne Avenue, Preston, Lancashire, United Kingdom (PR3 1FP)

Đại diện của chủ đơn: S&B CONSULTANT., CORP.

Nhãn hiệu: MEC Modern Education Community, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-23666 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Trà và Cộng sự” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~20~~ 21/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2017

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
- Doanh nghiệp tư nhân gas Chín Thảo
Số 225 ấp 7, xã Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1718

Ngày nộp: 22/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-14641

Ngày nộp đơn: 20/05/2016

Chủ đơn (*): Doanh nghiệp tư nhân gas Chín Thảo

Địa chỉ: Số 225 ấp 7, xã Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Nhãn hiệu: CHIN THAO GAS CT [G], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 06, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-14641 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy quyền đại diện SHCN đối với:

“Công ty cổ phần SHCN INVESTIP - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 212/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần Tư vấn S&B
Tầng 18, Hapulico Complex, 85 Vũ Trọng Phụng, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội
- Công ty cổ phần gang Hợp Thành
E1-1, khu B4, khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, huyện Bến Cát,
tỉnh Bình Dương

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1704

Ngày nộp: 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-08027

Ngày nộp đơn: 08/04/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần gang Hợp Thành

Địa chỉ: E1-1, khu B4, khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Đại diện của chủ đơn: S&B CONSULTANT., CORP.

Nhãn hiệu: Cầu Vàng

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

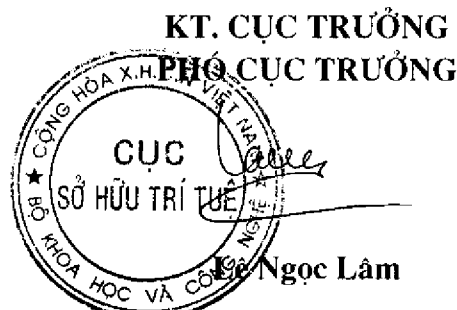
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-08027 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy quyền đại diện SHCN đối với:

“Công ty cổ phần tư vấn S&B”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 213 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến
- Công ty Luật TNHH T&G

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1345

Ngày nộp: 20/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2002-05382

Ngày nộp đơn: 03/09/2002

Chủ đơn (*): Citigroup INC.

Địa chỉ: 399 Park Avenue, New York, New York 10043, U.S.A.

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

Nhãn hiệu: WORLDBLINK

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2002-05382 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

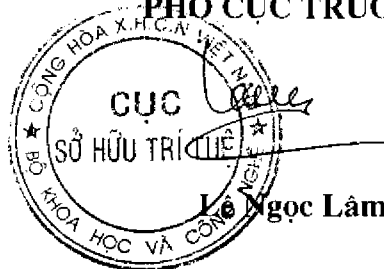
Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH T&G”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 214 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH GK & ASSOCIATES
- Công ty TNHH KEDA IP

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01700

Ngày nộp : 20/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-21329	14/07/2016	Relax House R H, hình	35, 43, 44
4-2016-21331	14/07/2016	Freja Spa & Wellness, hình	41, 44

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Relax House

Địa chỉ: 320/6A Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

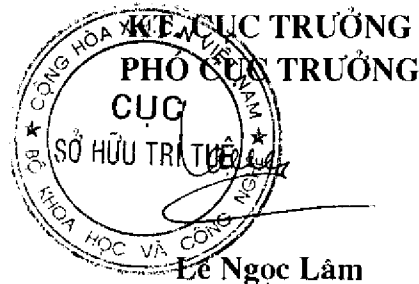
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty TNHH KEDA IP”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 115/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01498

Ngày nộp: 22/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-22951

Ngày nộp đơn: 25/07/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH vàng bạc đá quý Sen Hồng

Địa chỉ: 230 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Vàng Sen Hồng

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 36, 40

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-22951 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

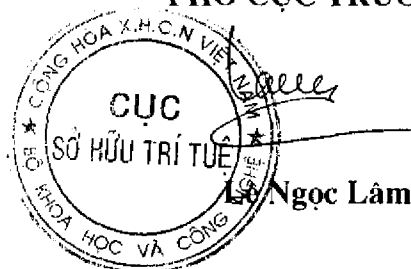
Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”^W

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 116/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11/tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01488

Ngày nộp: 19/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-10732

Ngày nộp đơn: 21/04/2017

Chủ đơn (*): SLEEP FACTORY SDN. BHD.

Địa chỉ: Lot 18, Jalan 19/1, Section 19, 46300 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

Đại diện của chủ đơn: ACTIP IP LIMITED

Nhãn hiệu: ECLIPSE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

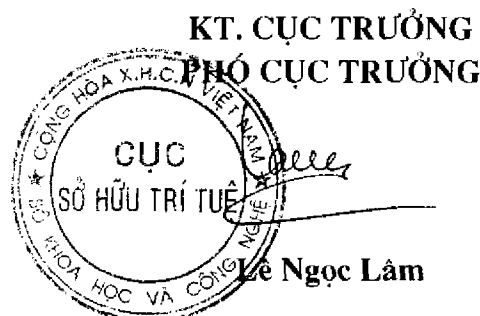
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-10732 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 117/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01756

Ngày nộp: 28/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-19258

Ngày nộp đơn: 13/06/2018

Chủ đơn (*): Dương Trí Hòa

Địa chỉ: 351 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: HK Hải Ký Mì Gia, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

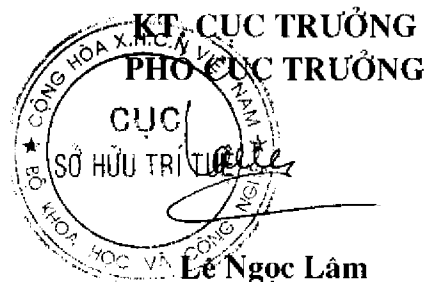
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-19258 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 28 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2017

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01716

Ngày nộp: 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-07427

Ngày nộp đơn: 23/03/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần kỹ thuật Tân Phát Long

Địa chỉ: 23 Ngô Quyền, khu phố 2, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: TANPHATLONG Your Trust - Our Effort, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

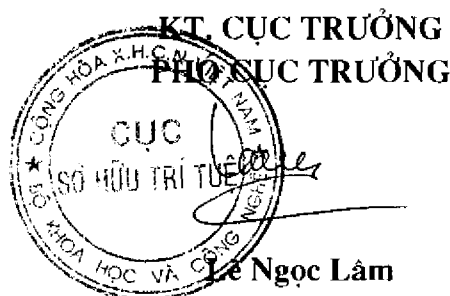
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-07427 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 219/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01711

Ngày nộp: 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-41313

Ngày nộp đơn: 12/12/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục Trí Tuệ

Địa chỉ: 510 Ngô Gia Tự, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Mầm Non SAIGON MONTESSORI

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

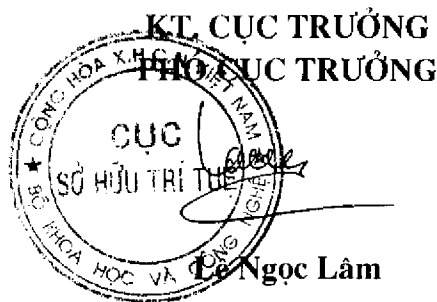
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-41313 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *21* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *11* tháng *11* năm *2018*

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01710

Ngày nộp: 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-41312

Ngày nộp đơn: 12/12/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục trí tuệ

Địa chỉ: 510 Ngô Gia Tự, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SAIGON MONTESSORI PRESCHOOL, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

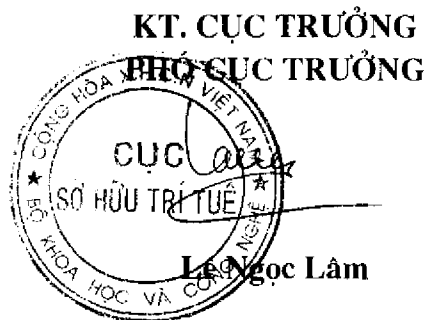
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-41312 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 221 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01709

Ngày nộp: 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-22149

Ngày nộp đơn: 21/07/2016

Chủ đơn (*): Đặng Đạt Phan

Địa chỉ: 65 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: COFFEE Tractor, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

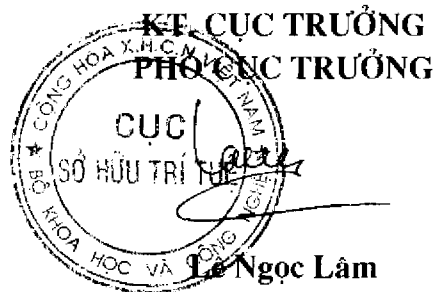
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-22149 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 222/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01798

Ngày nộp: 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-24442

Ngày nộp đơn: 10/08/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH MTV thương mại du lịch Minh Huy Phú Quốc

Địa chỉ: Số 99 Trần Hưng Đạo, khu phố 7, TT. Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh
Kiên Giang

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Phu Quoc Ocean Pearl Hotel CARING FOR YOUR COMFORT,

ALWAYS., hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

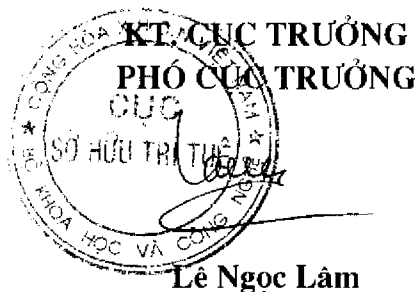
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-24442 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 223 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2017

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01714

Ngày nộp: 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-36004

Ngày nộp đơn: 14/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại Thái Nguyễn

Địa chỉ: Tầng 1, Rosana Tower, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: iShow me tv EXPLORE THE EMOTION, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

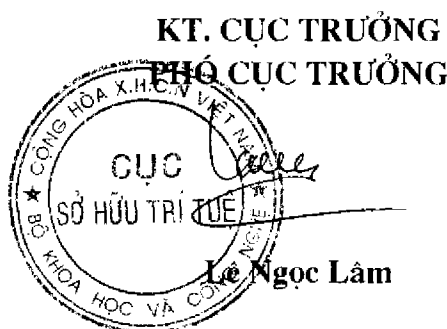
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-36004 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 224/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01715

Ngày nộp: 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-36004

Ngày nộp đơn: 14/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại Thái Nguyễn

Địa chỉ: 40 đường số 643 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: iShow me tv EXPLORE THE EMOTION, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

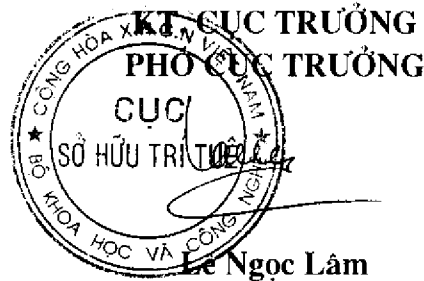
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-36004 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Tầng 1, Rosana Tower, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 225 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01754

Ngày nộp: 28/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-06070

Ngày nộp đơn: 17/03/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại sản xuất đầu tư Kim Hưng Phát

Địa chỉ: 34/45 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Kim Hưng Phát INVESTMENT PRODUCTION TRADING CO..LTD, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-06070 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

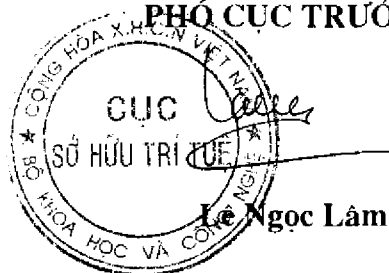
Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 226 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01755

Ngày nộp: 28/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-06070

Ngày nộp đơn: 17/03/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại sản xuất đầu tư Kim Hưng Phát

Địa chỉ: 103A đường số 49, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Kim Hưng Phát INVESTMENT PRODUCTION TRADING CO.,LTD,

hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

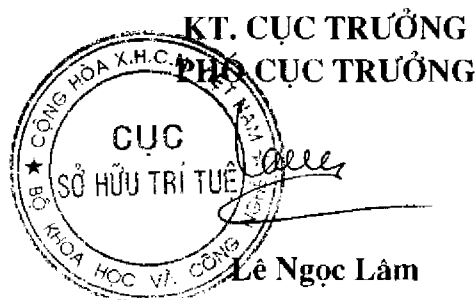
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-06070 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“34/45 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *227* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *11* tháng *1* năm *2019*

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01712

Ngày nộp: 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-36003

Ngày nộp đơn: 14/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại Thái Nguyễn

Địa chỉ: Tầng 1, Rosana Tower, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: TH NG Solutions, That you need!, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

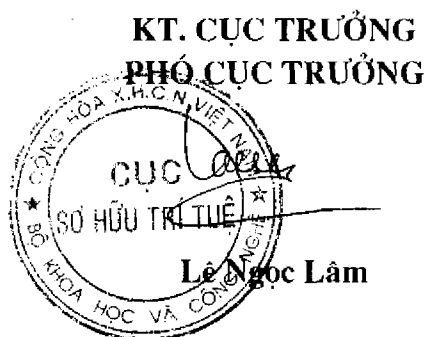
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-36003 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 228 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01713 Ngày nộp: 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-36003 Ngày nộp đơn: 14/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại Thái Nguyễn

Địa chỉ: 40 đường số 643 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: TH NG Solutions, That you need!, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-36003 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Tầng 1, Rosana Tower, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 229 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương
- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01831

Ngày nộp: 10/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-16982

Ngày nộp đơn: 09/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Dream Lite

Địa chỉ: Liên kê 11-27, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: Hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 35, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

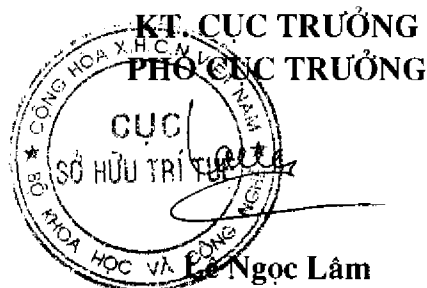
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-16982 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 230 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương
- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01832

Ngày nộp: 10/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-16983

Ngày nộp đơn: 09/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Dream Lite

Địa chỉ: Liên kề 11-27, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: DREAM LITE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 35, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-16983 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 231/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương
- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01816

Ngày nộp : 06/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-30125

Ngày nộp đơn: 20/09/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Sữa Hạt Việt Nam

Địa chỉ: Số 21, ngõ 200/15/3 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: L'ORCHATA, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

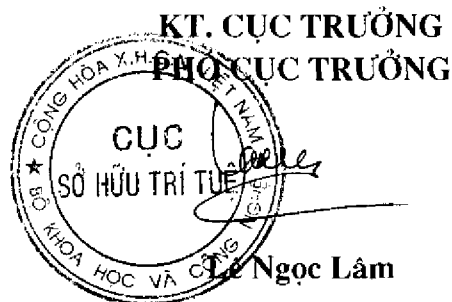
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-30125 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội”*n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 232 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương
- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01815

Ngày nộp: 06/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-24665

Ngày nộp đơn: 25/07/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH dịch vụ và thương mại quốc tế Đức Phát

Địa chỉ: Số 154/6, ngõ 405, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: d, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

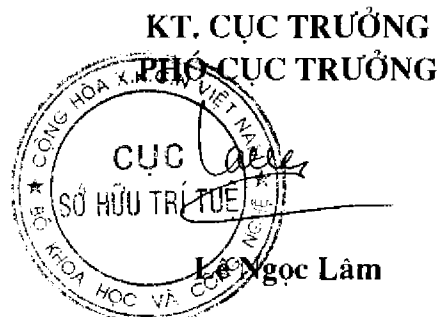
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-24665 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 233 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương
- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01785

Ngày nộp: 04/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-33319

Ngày nộp đơn: 12/10/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Phương Quốc á Châu

Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà tạp chí Nông Thôn Mới, Dương Đình Nghệ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: P PHUONG QUOC, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 31, 37, 40, 41, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

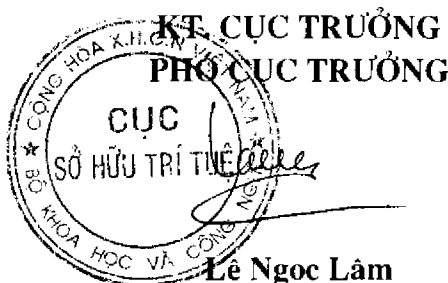
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-33319 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 234/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương
- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01802

Ngày nộp: 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-39038

Ngày nộp đơn: 24/11/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại và dịch vụ làm đẹp Lanamy

Địa chỉ: Số 06 Hàng Mắm, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: AREUKE Sien, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-39038 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KẾ CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 235/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương
- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01784

Ngày nộp: 04/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-25513

Ngày nộp đơn: 15/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất và thương mại dịch vụ Viên Minh

Địa chỉ: Thôn 9, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: VIFF

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-25513 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 236 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương
- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01803

Ngày nộp : 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-22179

Ngày nộp đơn: 05/07/2018

Chủ đơn (*): Phạm Quang Sơn

Địa chỉ: P306, A12, ngõ 4 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: ABER

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 38, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

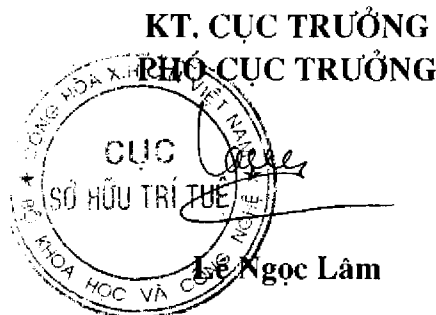
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-22179 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 232 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương
- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01804

Ngày nộp: 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-22180

Ngày nộp đơn: 05/07/2018

Chủ đơn (*): Phạm Quang Sơn

Địa chỉ: P306, A12, ngõ 4 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: TAXILA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 38, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

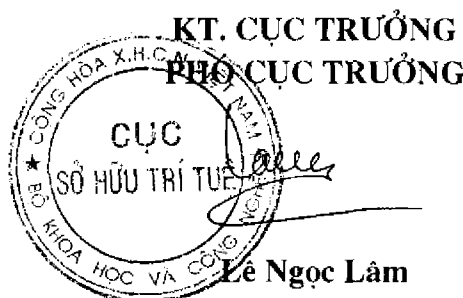
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-22180 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 238 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương
- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01805

Ngày nộp: 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-26015

Ngày nộp đơn: 03/08/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH BLACK CHERRY Việt Nam

Địa chỉ: Số 6, tổ 24, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: CELLKEY-SCIEN [cellkey-scién], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-26015 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 139 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương
- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1786

Ngày nộp: 04/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38066

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): Trần Văn Dũng

Địa chỉ: Số 6/108, đường Nhật Lệ, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: Mộc Thiên Yến Sào, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

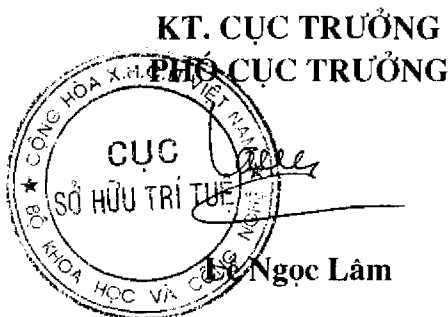
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38066 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 240/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1788

Ngày nộp: 04/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-17874

Ngày nộp đơn: 04/06/2016

Chủ đơn (*): Tạ Thanh Tú

Địa chỉ: Số nhà 22, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: CONNECT DESIGN C, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

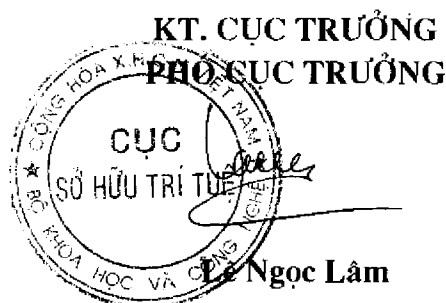
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-17874 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 741 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương
- Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1787

Ngày nộp: 04/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-11762

Ngày nộp đơn: 17/04/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần ADT Quốc Tế

Địa chỉ: Số 7, ngách 6, ngõ 121 Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: NAM DUONG IP COMPANY LIMITED

Nhãn hiệu: Job Now, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

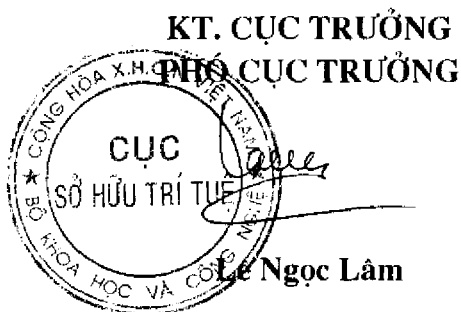
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-11762 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 242 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11/tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1801 Ngày nộp : 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-40945 Ngày nộp đơn: 21/11/2018

Chủ đơn (*): Warner Bros. Entertainment Inc.

Địa chỉ: 4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of
America

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Nhãn hiệu: WIZARDING WORLD

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 25, 28, 35, 38, 41, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

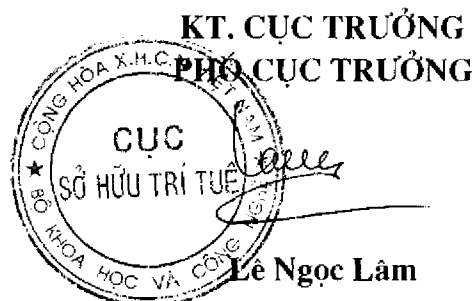
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-40945 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được giới hạn như sau:

Loại bỏ nhóm 38 khỏi danh mục sản phẩm dịch vụ, các nhóm còn lại giữ nguyên. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 243 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1765

Ngày nộp: 29/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-20946

Ngày nộp đơn: 06/08/2015

Chủ đơn (*): Nagaki Seiki Co., Ltd.

Địa chỉ: 4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka, 574-0045, Japan

Đại diện của chủ đơn: AMBYS HANOI

Nhãn hiệu: EIKI

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 08, 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-20946 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được sửa như sau:

Tách nhóm 06, 08 sang đơn mới, các nhóm còn lại giữ nguyên. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 244 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1800 Ngày nộp: 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-40946 Ngày nộp đơn: 21/11/2018

Chủ đơn (*): Warner Bros. Entertainment Inc.

Địa chỉ: 4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of
America

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Nhãn hiệu: WIZARDING WORLD, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 25, 28, 35, 38, 41, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

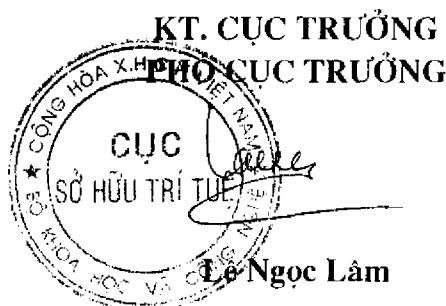
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-40946 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được giới hạn như sau:

Loại bỏ nhóm 38 khỏi danh mục sản phẩm dịch vụ, các nhóm còn lại giữ nguyên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 245 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần tập đoàn C.E.O
Tầng 5, tháp CEO, HH2-1, đô thị mới Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01135

Ngày nộp: 20/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-18594

Ngày nộp đơn: 22/06/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần tập đoàn C.E.O

Địa chỉ: Tầng 5, tháp CEO, HH2-1, đô thị mới Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: CEO GROUP for better life, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 40, 44, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-18594 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

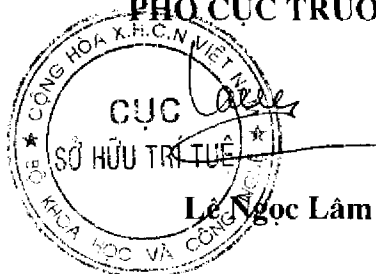
Danh mục sản phẩm, dịch vụ được sửa như sau:

Tách nhóm 39 sang đơn mới, các nhóm còn lại giữ nguyên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 746 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D & N
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01682 Ngày nộp : 19/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-18698 Ngày nộp đơn: 08/06/2018

Chủ đơn (*): Samsung Electronics Co., Ltd.

Địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Nhãn hiệu: Samsung Galaxy Fit

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 14

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-18698 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

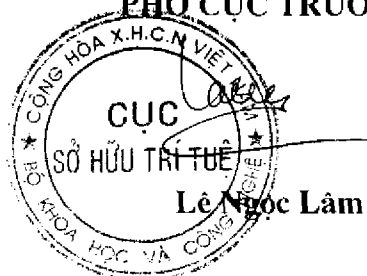
Danh mục sản phẩm, dịch vụ được sửa như sau:

Loại bỏ nhóm 14 ra khỏi danh mục sản phẩm dịch vụ, các nhóm còn lại giữ nguyên. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 248/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D & N
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1355 Ngày nộp : 21/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-18699 Ngày nộp đơn: 08/06/2018

Chủ đơn (*): Samsung Electronics Co., Ltd.

Địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Nhãn hiệu: Samsung Galaxy Watch

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 14

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

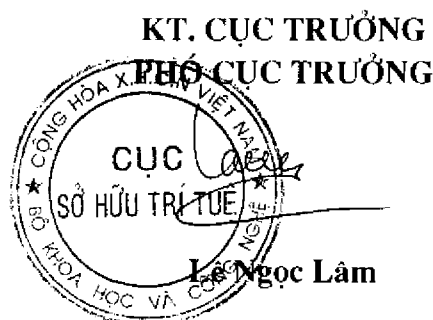
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-18699 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được sửa như sau:

Loại bỏ nhóm 14 ra khỏi danh mục sản phẩm dịch vụ, các nhóm còn lại giữ nguyên. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 24 V /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM
179 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01680 Ngày nộp : 19/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-29900 Ngày nộp đơn: 26/09/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thực phẩm Đông Bắc Á

Địa chỉ: 66 đường 40, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, tp. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: PHANLAW VIETNAM JSC

Nhãn hiệu: DBA Đông Bắc Á BEST FOOD TECHNOLOGY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 31, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

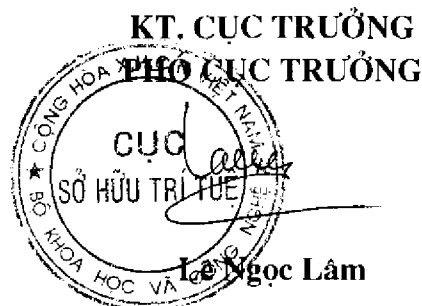
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-29900 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được sửa như sau:

Loại bỏ nhóm 05 ra khỏi danh mục sản phẩm dịch vụ, các nhóm còn lại giữ nguyên. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 249 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường
Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1658

Ngày nộp: 15/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-06234

Ngày nộp đơn: 05/03/2018

Chủ đơn (*): GODIVA BELGIUM B.V.B.A./S.P.R.L.

Địa chỉ: Wapenstilstandstraat 5, 1081 Brussel, Belgium

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: G CUBES

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

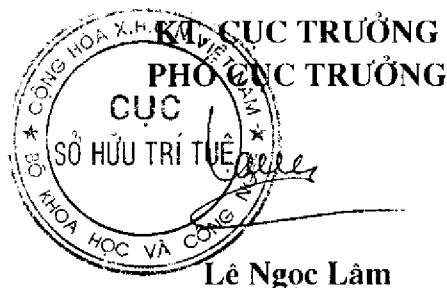
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-06234 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được giới hạn như sau:

Loại bỏ sản phẩm “cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê hoặc ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la, trà, trà đá” trong nhóm 30.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTFT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 676 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01563

Ngày nộp: 31/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-08891

Ngày nộp đơn: 27/03/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH nha khoa AURIS

Địa chỉ: 11Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: MYAURIS MY Auris, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-08891 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

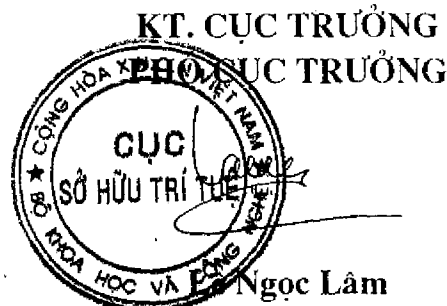
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 812 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH tập đoàn Bắc Á
150 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01043

Ngày nộp: 01/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2012-16547

Ngày nộp đơn: 30/07/2012

Chủ đơn (*): Công ty TNHH tập đoàn Bắc á

Địa chỉ: 150 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: BAC A NA NORTH ASIA, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 11, 20, 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2012-16547 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

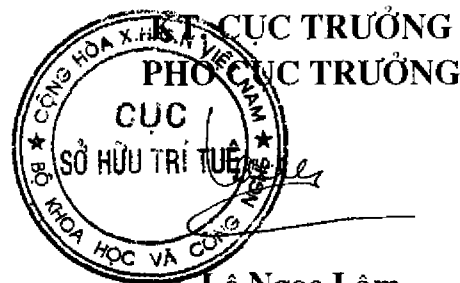
Tách đơn

- Tách các nhóm 06, 20, 21 sang đơn mới số 4-2018-25580 ngày 30/07/2012;
- Giữ lại nhóm 11 tại đơn gốc số 4-2012-16547 ngày 30/07/2012. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

W



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 813 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
Tầng 12A, tòa nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy
Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01076

Ngày nộp: 06/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-01965

Ngày nộp đơn: 21/01/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại và dịch vụ sản xuất Hoà Bình

Địa chỉ: Số 131 phố Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: HAI HAN IP CO., LTD.

Nhãn hiệu: ABU.VN Địa chỉ bán buôn tin cậy STOP TIME Smart Shopping For
Smart Life, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-01965 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn

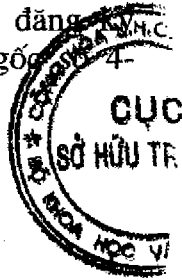
- Tách phân chữ “ABU.VN Địa chỉ bán buôn tin cậy”
đăng ký cho “dịch vụ mua bán qua internet, qua điện
thoại, qua cửa hàng, siêu thị các mặt hàng: quần áo,
giày dép, mũ nón, đồ trang sức, đồ chơi trẻ em, nội
cơ điện, nồi nấu không dùng điện, máy sấy tóc, máy
đun nước nóng, chăn điện, bếp điện, chảo điện, chảo
rán không dùng điện, ô dù, dao, kéo, hàng thủ công
mỹ nghệ làm từ gỗ, mây, tre nứa lá, sành, sứ, đất nung,
thủy tinh, cây lau nhà; quảng cáo bán hàng hóa, tổ
chức hội chợ và triển lãm sản phẩm” sang đơn mới số
4-2018-26265 ngày 21/01/2016;

Mẫu nhãn hiệu



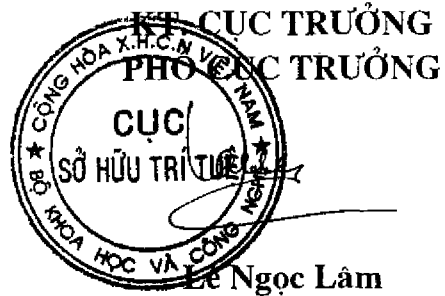
(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

- Phần còn lại của mẫu nhãn hiệu sử dụng cho danh mục yêu cầu đăng ký ban đầu được giữ lại ở đơn gốc số 4-2016-01965 ngày 21/01/2016.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 814 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần VietRAP đầu tư thương mại
Số 1 ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận
Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01211

Ngày nộp: 27/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-16066

Ngày nộp đơn: 22/06/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần VietRAP đầu tư thương mại

Địa chỉ: Số 1 ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Quà Phố Quà Quê Kết tinh hương sắc Việt, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 32, 33, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

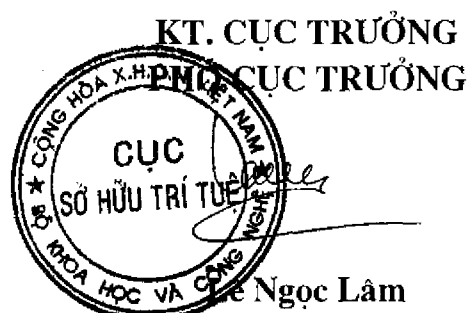
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-16066 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn

- Tách các nhóm 29, 30, 32, 33 sang đơn mới số 4-2018-29241 ngày 22/06/2015;
- Giữ lại nhóm 43 tại đơn gốc số 4-2015-16066 ngày 22/06/2015 đồng thời loại bỏ phần chữ “Quà Phố Quà Quê” khỏi mẫu nhãn hiệu. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 815 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
Số 30, ngõ A3, tập thể Đại học Hà Nội, Km9 đường
Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01844

Ngày nộp : 13/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-22701

Ngày nộp đơn: 24/07/2017

Chủ đơn (*): Công ty CP thương mại quốc tế Bông Sen Vàng

Địa chỉ: 161 đường Phong Định Cảng, khối 5, phường Trường Thi, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: I.GALAXY.S8

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-22701 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

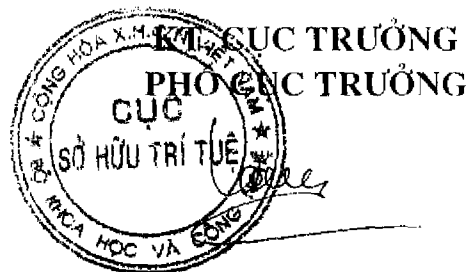
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Toàn Cầu

Số 30, ngõ A3, tập thể Đại học Hà Nội, Km9 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh
Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 817 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ á Đông
Phòng 2.2, Toà nhà Tuấn Minh, 90-92 Lê Thị Riêng,
phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01396

Ngày nộp: 01/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-29463

Ngày nộp đơn: 29/08/2018

Chủ đơn (*): Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tiểu thủ công nghiệp Long Khánh

Địa chỉ: Số 34 đường Lê Văn Vận, khu phố 2, phường Xuân Thanh, thị xã Long

Khánh, tỉnh Đồng Nai

Đại diện của chủ đơn: á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.

Nhãn hiệu: Năm Quang Hòe Hợp Tác Xã Nông Nghiệp Dịch Vụ & Tiểu Thủ Công
Nghệ Nghiệp Long Khánh, hình

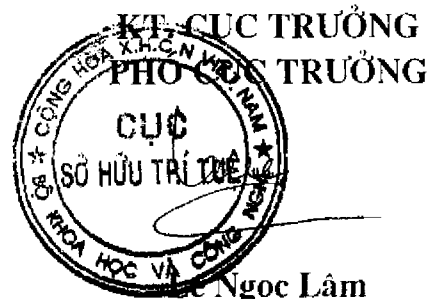
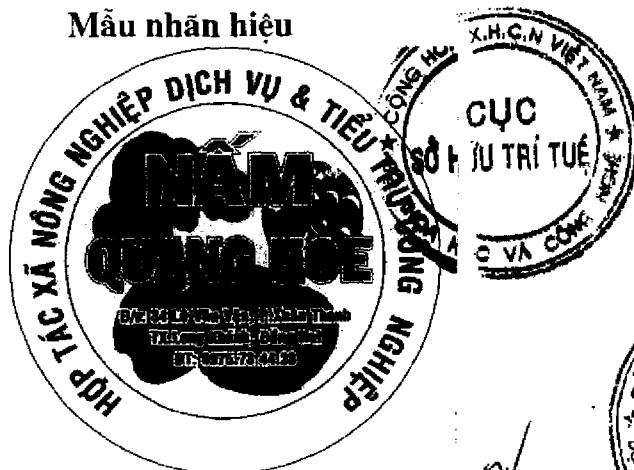
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31, 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-29463 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 818 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần tập đoàn Tín Thành
71 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01434

Ngày nộp: 09/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-25527

Ngày nộp đơn: 31/07/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần tập đoàn Tín Thành

Địa chỉ: 71 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: “Hãy Cùng Chúng Tôi, Tiết Kiệm Năng Lượng, Giảm Phát Khí Toàn Cầu
TOGETHER, WE SAVE ENERGY AND REDUCE GLOBAL EMISSIONS” “TTG”

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 09, 11, 17, 35, 39, 40, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

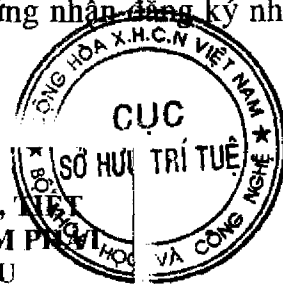
Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-25527 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

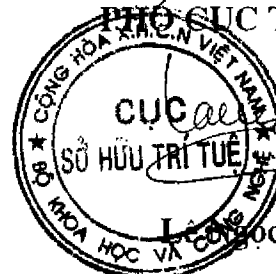
Mẫu nhãn hiệu

“HÃY CÙNG CHÚNG TÔI, TIẾT
KIỆM NĂNG LƯỢNG, GIẢM PHÁT
KHÍ THẢI TOÀN CẦU
TOGETHER, WE SAVE ENERGY
AND REDUCE GLOBAL
EMISSIONS”

“TTG”



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 819 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
Số 3.01 Tòa nhà The Tresor 2, 39-39B Bến Vân Đồn,
phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01442 Ngày nộp : 10/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-36105 Ngày nộp đơn: 22/12/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên Song Long Hãng

Địa chỉ: 698 ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Đại diện của chủ đơn: VIPCO

Nhãn hiệu: SONG LONG HANG [fo shou shang biao: Thương hiệu Phật Thủ; Pin zhi bao zheng: Phẩm chất bảo đảm], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 04, 06, 11, 20, 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-36105 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

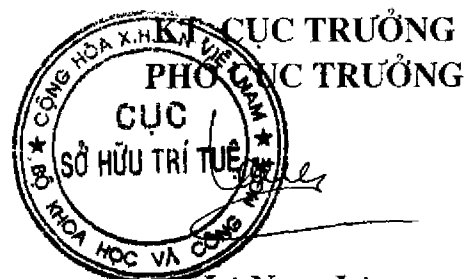
Tách đơn

- Tách nhóm 11, 20, 21 sang đơn số 4-2018-35103 ngày 22/12/2015 đồng thời loại bỏ phần chữ “SONG LONG HANG” khỏi mẫu nhãn hiệu;

- Các nhóm 03, 04, 06 giữ lại đơn gốc số 4-2015-36105 ngày 22/12/2015. *m*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 820 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây
Hồ, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01445 Ngày nộp : 10/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-19600 Ngày nộp đơn: 23/07/2015

Chủ đơn (*): Koizumi Sangyo Corp.

Địa chỉ: 3-11, Bingo-Machi 3-Chome, Chuo-Ku, Osaka-Shi, Osaka, Japan

Đại diện của chủ đơn: AMBYS HANOI

Nhãn hiệu: KOIZUMI

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 08, 09, 10, 11, 20, 21, 26

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

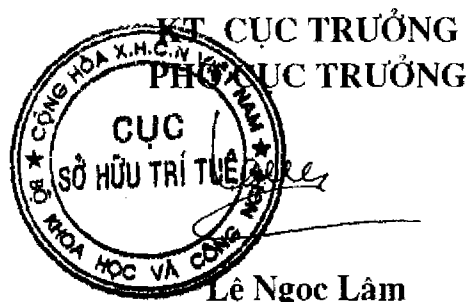
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-19600 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn

- Tách các nhóm 07, 09, 11 (không bao gồm sản phẩm "đèn chiếu sáng ngoài trời") sang đơn mới số 4-2018-35126 ngày 23/07/2015;
- Tách sản phẩm "đèn chiếu sáng ngoài trời" trong nhóm 11 sang đơn mới số 4-2018-35128 ngày 23/07/2015;
- Tách các nhóm 08, 10, 21, 26 sang đơn mới số 4-2018-35127 ngày 23/07/2015;
- Giữ lại nhóm 20 ở đơn gốc số 4-2015-19600 ngày 23/07/2015. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 821 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
Số 8, ngõ 44/1, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01462 Ngày nộp : 12/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-27706 Ngày nộp đơn: 08/10/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần tập đoàn Sunhouse

Địa chỉ: Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SUNHOUSE ENJOY BETTER LIFE, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 21, 29, 30, 36, 37, 39, 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-27706 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

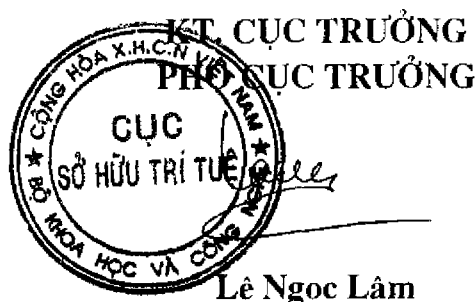
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh

Số 8, ngõ 44/1, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 822/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
Số 8, ngõ 44/1, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01463

Ngày nộp: 12/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-27706

Ngày nộp đơn: 08/10/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần tập đoàn Sunhouse

Địa chỉ: Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SUNHOUSE ENJOY BETTER LIFE, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 21, 29, 30, 36, 37, 39, 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-27706 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn

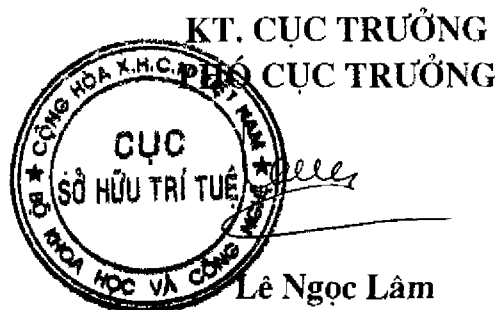
- Tách các nhóm 09, 21, 29, 30, 37, 39, 41, 43 sang đơn mới số 4-2018-35484 ngày 08/10/2015;

- Giữ lại nhóm 36 tại đơn gốc số 4-2015-27706 ngày 08/10/2015. *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Handwritten mark



(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 823 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
Tầng 2, số 7, phố Đỗ Hạnh, phường Nguyễn Du, quận Hai
Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01464

Ngày nộp: 12/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-04466

Ngày nộp đơn: 27/02/2015

Chủ đơn (*): Asahi Group Holdings, Ltd.

Địa chỉ: 23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan

Đại diện của chủ đơn: INVESTPRO & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: Asahi

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-04466 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn

- Tách nhóm 05 sang đơn mới số 4-2018-35541 ngày 27/02/2015;
- Giữ lại nhóm 29, 30 tại đơn gốc số 4-2015-04466 ngày 27/02/2015. *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Handwritten mark



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 825 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01552

Ngày nộp : 29/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-36422

Ngày nộp đơn: 24/12/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại và đầu tư Đông Hiệp

Địa chỉ: Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: THE nature time giữ làn da nguyên sơ, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 16, 24

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-36422 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

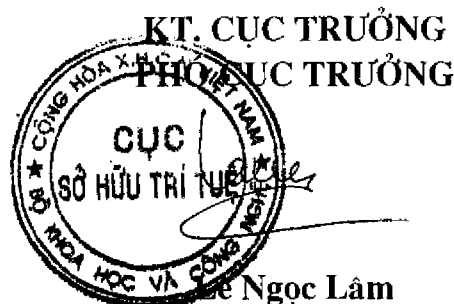
Tách đơn

- Giữ lại nhóm 16, các sản phẩm “tã lót trẻ em dùng một lần; tã lót vệ sinh dành cho người không tự kiểm chế được; khăn giấy được ngâm tẩm, thấm ướt nước thơm được phẩm” trong nhóm 05, “khăn vải dùng để tẩy trang; khăn ăn bằng vải dệt” trong nhóm 24 ở đơn gốc số 4-2015-36422 ngày 24/12/2015;

- Phần danh mục còn lại được tách sang đơn mới số 4-2018-37546 ngày 24/12/2015. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 826 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01553

Ngày nộp : 29/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-36421

Ngày nộp đơn: 24/12/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại và đầu tư Đông Hiệp

Địa chỉ: Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: THE nature time

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 16, 24

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-36421 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

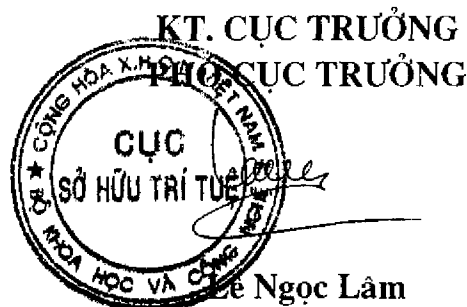
Tách đơn

- Giữ lại nhóm 16, các sản phẩm “tã lót trẻ em dùng một lần; tã lót vệ sinh dành cho người không tự kiểm chế được; khăn giấy được ngâm tẩm, thấm ướt nước thơm được phẩm” trong nhóm 05, “khăn vải dùng để tẩy trang; khăn ăn bằng vải dệt” trong nhóm 24 ở đơn gốc số 4-2015-36421 ngày 24/12/2015;

- Phần danh mục còn lại được tách sang đơn mới số 4-2018-37545 ngày 24/12/2015. *tu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 839/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH phát triển thương mại dịch vụ Nhất Nguyên
96 đường Kênh Tân Hoá, phường Phú Trung, quận Tân Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1848

Ngày nộp: 14/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-33492

Ngày nộp: 28/9/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH phát triển thương mại dịch vụ Nhất Nguyên

Địa chỉ: 25 đường số 7, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: GAME N, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

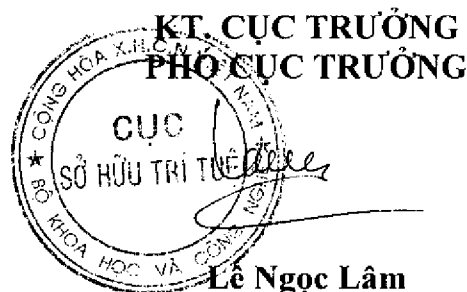
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-33492 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ mới của chủ đơn:

“96 đường Kênh Tân Hoá, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 840/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP
Số 222 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1849

Ngày nộp: 14/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-42594

Ngày nộp: 04/12/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng FDC

Địa chỉ: 236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: Pertecons

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-42594 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung người đại diện SHCN:

“Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP

Số 222 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 841/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 1 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP
Số 222 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1850 Ngày nộp: 14/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-42595 Ngày nộp: 04/12/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng FDC

Địa chỉ: 236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: Newtechcons

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-42595 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

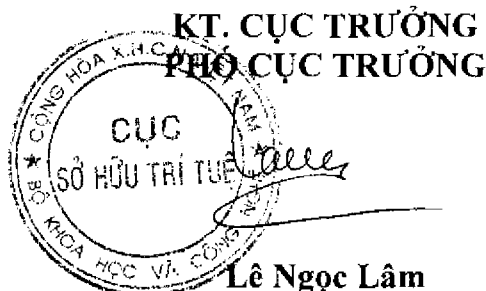
Bổ sung người đại diện SHCN:

“Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP

Số 222 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 842/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP
Số 222 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1851

Ngày nộp: 14/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-42596

Ngày nộp: 04/12/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng FDC

Địa chỉ: 236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: FDCons

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-42596 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung người đại diện SHCN:

“Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP

Số 222 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 843²/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP
Số 222 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1852

Ngày nộp: 14/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-42597

Ngày nộp: 04/12/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư xây dựng FDC

Địa chỉ: 236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: Newteccons

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-42597 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

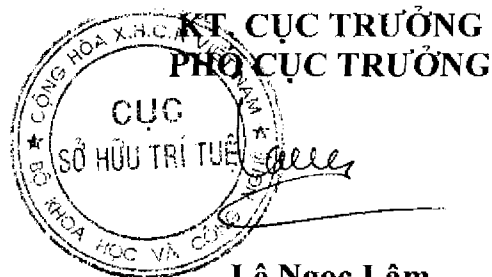
Bổ sung người đại diện SHCN:

“Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Nam IP

Số 222 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 244/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt
957C Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1853 Ngày nộp: 14/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-28471 Ngày nộp: 07/9/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần BV Pharma

Địa chỉ: Xã Tân Thanh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Vĩnh Đạt

Nhãn hiệu: BIVOMECO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

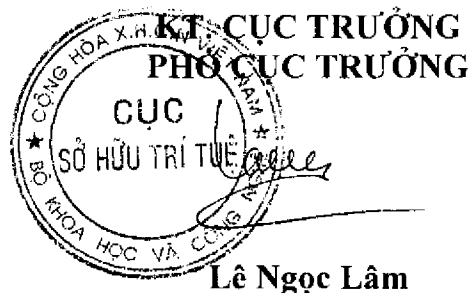
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-28471 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục hàng hoá/dịch vụ mang nhãn hiệu:

“Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y (loại trừ các sản phẩm thú y và các sản phẩm liên quan đến sức khỏe động vật)”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 845 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP;
- Công ty TNHH quốc tế TRUSTLAW.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1856

Ngày nộp: 14/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-03117

Ngày nộp: 17/02/2017

Chủ đơn (*): TATSUTA ELECTRIC WIRE & CABLE CO., LTD.

Địa chỉ: 2-3-1 Iwata-cho, Higashiosaka City, Osaka, Japan

Đại diện cũ: Công ty TNHH quốc tế TRUSTLAW

Nhãn hiệu: TATSUTA, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 09, 17

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-03117 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

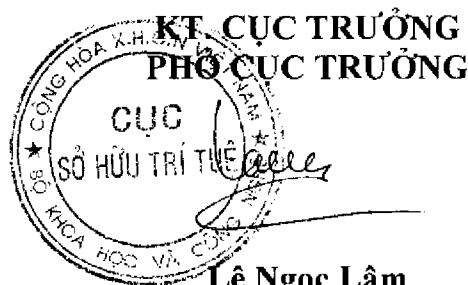
Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP

**Tầng 5, toà nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 846/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chăn nuôi Miền núi
Xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1862

Ngày nộp: 14/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-33126

Ngày nộp: 25/9/2018

Chủ đơn (*): Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chăn nuôi Miền núi

Địa chỉ: Xã Sơn Bình, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Nhãn hiệu: Cao Xương Ngựa Bá Vân Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chăn
nuôi Miền núi 1960, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

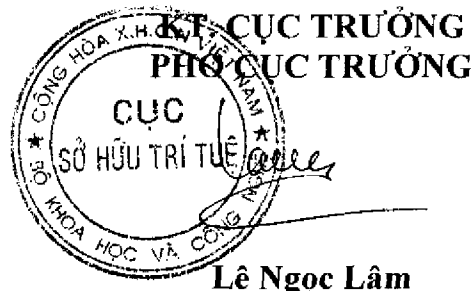
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-33126 đã được
ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ mới của chủ đơn:

“Xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 847/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1868

Ngày nộp: 18/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-09031

Ngày nộp: 27/3/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Gia Khánh Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 3A, nhà D Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện cũ: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương

Nhãn hiệu: G GUBUR, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-09031 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

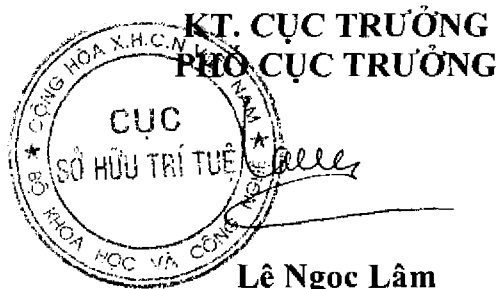
Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 848 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1869

Ngày nộp: 18/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-09029

Ngày nộp: 27/3/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Gia Khánh Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 3A, nhà D Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện cũ: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương

Nhãn hiệu: CARAOKE C, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12, 35, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-09029 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

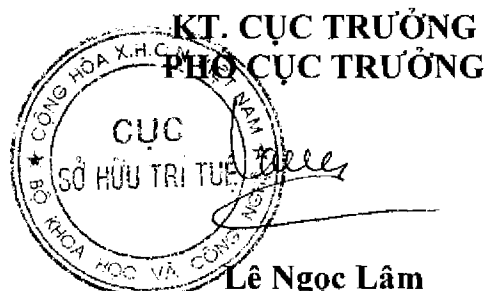
Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 849 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1870

Ngày nộp: 18/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-09030

Ngày nộp: 27/3/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Gia Khánh Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 3A, nhà D Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện cũ: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương

Nhãn hiệu: Gia Khánh, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-09030 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

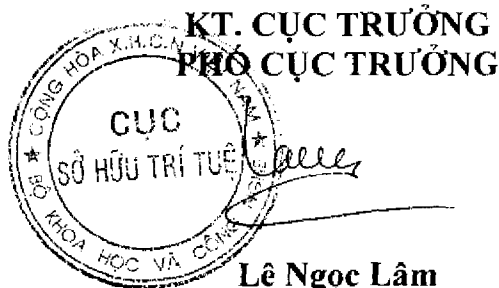
Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 850 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1871

Ngày nộp: 18/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-09028

Ngày nộp: 27/3/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Gia Khánh Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 3A, nhà D Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện cũ: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Nam Dương

Nhãn hiệu: LOUVRE L, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35, 36, 37, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-09028 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

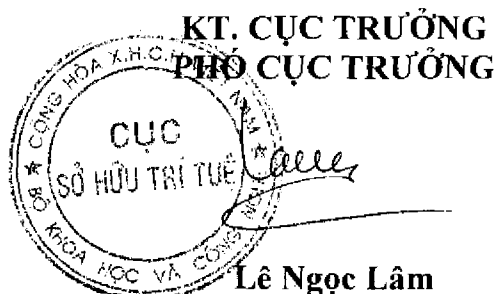
Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội

Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 851/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Trường Xuân;
- Công ty TNHH Vĩnh Đạt.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1873

Ngày nộp: 18/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-36789

Ngày nộp: 29/12/2015

Chủ đơn (*): Uni-Pharma Kleon Tsetis Pharmaceutical Laboratories S.A.

Địa chỉ: 14th Klm.National Road 1, Gr-145 64, Kifissia – Greece

Đại diện cũ: Công ty TNHH Vĩnh Đạt

Nhãn hiệu: APOTEL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-36789 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

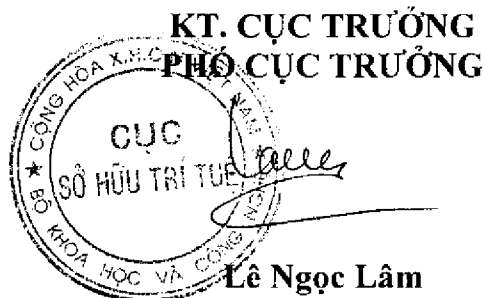
Đại diện SHCN mới được ghi nhận:

“Công ty TNHH Trường Xuân

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *82* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *18* tháng *01* năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự
Tầng 21, toà nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01884

Ngày nộp: 19/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp đơn	Tên nhãn	Nhóm
4-2017-32552	06/10/2017	Good year	32
4-2017-32553	06/10/2017	Land Rover	32
4-2017-32554	06/10/2017	Today	32
4-2017-32555	06/10/2017	Volga	32
4-2018-11483	13/04/2018	TNTN	03

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Song Sơn (VN)

Địa chỉ: Số 20 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

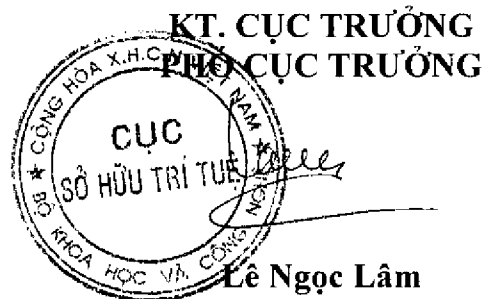
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ mới của chủ đơn là:

“T1/K2 Toà nhà ban cơ yếu Chính phủ, 51 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội” *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 883 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sơn Matu Việt Nam
Phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1886

Ngày nộp: 19/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-08539

Ngày nộp đơn: 23/03/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần ATM Quốc Tế

Địa chỉ: Phố Keo, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: MATU

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 19

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

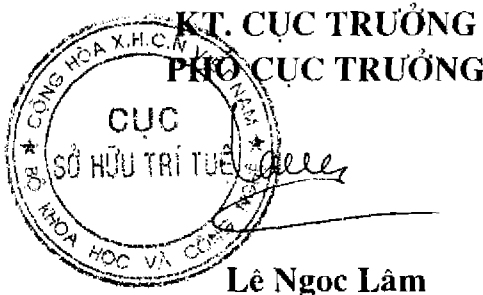
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-08539 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa đổi như sau:

“Công ty cổ phần Sơn Matu Việt Nam” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

PHẦN VIII

CHUYỂN GIAO ĐƠN

a- Ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký sáng chế

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
1	14266/TB-SHTT	17/12/2018	CĐ1-2018-00533	1-2015-01917
2	14267/TB-SHTT	17/12/2018	CĐ1-2018-00528	1-2012-00382
3	14269/TB-SHTT	17/12/2018	CĐ1-2018-00493	1-2018-02534
4	14270/TB-SHTT	17/12/2018	CĐ1-2018-00495	1-2017-03003
5	14271/TB-SHTT	17/12/2018	CĐ1-2018-00500	1-2017-04071
6	14276/TB-SHTT	17/12/2018	CĐ1-2018-00349	1-2016-03888
7	15080/TB-SHTT	28/12/2018	CĐ1-2018-00536	1-2018-00775
8	15081/TB-SHTT	28/12/2018	CĐ1-2018-00541	1-2018-02215
9	15082/TB-SHTT	28/12/2018	CĐ1-2018-00559	1-2015-04908
10	857/TB-SHTT	18/01/2019	CĐ1-2018-00535	1-2011-03573
11	859/TB-SHTT	18/01/2019	CĐ1-2018-00727	1-2015-01976
12	997/TB-SHTT	23/01/2019	CĐ1-2018-00251	1-2011-03439
13	998/TB-SHTT	23/01/2019	CĐ1-2018-00393	1-2008-01561
14	999/TB-SHTT	23/01/2019	CĐ1-2018-00494	1-2016-03576
15	1000/TB-SHTT	23/01/2019	CĐ1-2018-00598	1-2015-04931

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 14266/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00533 Nộp ngày: 18/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-01917

Ngày nộp đơn: 29/05/2015

Chủ đơn: **SIME DARBY MALAYSIA BERHAD (MY)**

Địa chỉ: 19th Floor, Wisma Sime Darby, Jalan Raja Laut, 50350 Kuala Lumpur, Malaysia

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Phương pháp thu hồi nhựa mủ cao su cô đặc từ nhựa mủ không váng.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-01917 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **SIME DARBY MALAYSIA BERHAD (MY)**

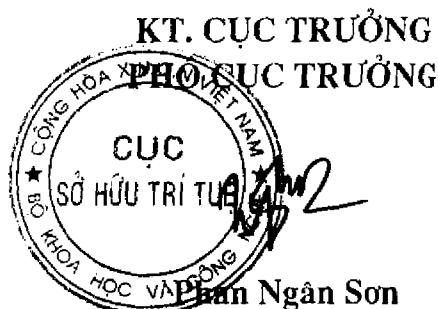
Địa chỉ: 19th Floor, Wisma Sime Darby, Jalan Raja Laut, 50350 Kuala Lumpur, Malaysia

Bên được chuyển nhượng: **Sime Darby Plantation Intellectual Property Sdn Bhd (MY)**

Địa chỉ: Level 10, Main Block, Plantation Tower, No. 2, Jalan PJU 1A/7, Ara Damansara, 47301 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SIME DARBY MALAYSIA BERHAD (MY);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14267/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
Số 343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00528

Nộp ngày: 13/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2012-00382

Ngày nộp đơn: 17/08/2010

Chủ đơn: Nokia Technologies OY (FI)

Địa chỉ: Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Thiết bị và phương pháp khởi tạo và ánh xạ các tín hiệu tham chiếu trong hệ thống truyền thông.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2012-00382 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: Nokia Technologies OY (FI)

Địa chỉ: Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

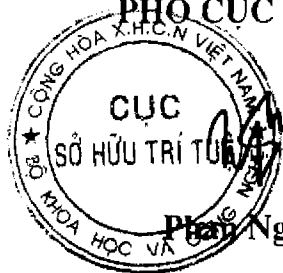
Bên được chuyển nhượng: Beijing Xiaomi Mobile Software Co., Ltd. (CN)

Địa chỉ: Room 01, Floor 9, Rainbow City Shopping Mall II of China Resources,
NO. 68, Qinghe Middle Street, Haidian District, Beijing, China./

Nơi nhận:

- Như trên;
- VISION & ASSOCIATES CO., LTD. (để biết);
- Nokia Technologies OY (FI);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14269/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00493

Nộp ngày: 30/08/2018; bổ sung ngày: 13/11/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2018-02534	11/11/2016	Kết cấu van kiểm tra, bộ phận ống phun sử dụng kết cấu van kiểm tra này và vật chứa dạng bộp.
2	1-2018-02574	11/11/2016	Vật chứa dạng bộp.

Chủ đơn: TAKEUCHI PRESS INDUSTRIES CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 10-1, Kamiakae-machi 1-chome, Toyama-shi, Toyama 9300816, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng một phần quyền từ:

Bên chuyển nhượng: TAKEUCHI PRESS INDUSTRIES CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 10-1, Kamiakae-machi 1-chome, Toyama-shi, Toyama 9300816, Japan

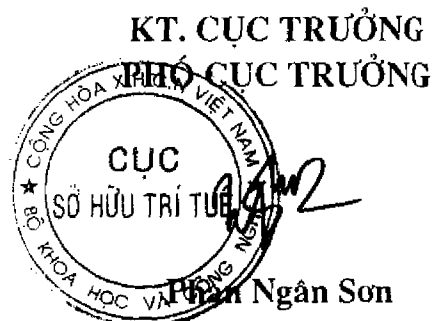
Bên được chuyển nhượng: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka 5410048, Japan

SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP) trở thành chủ đơn duy nhất.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bên thứ hai trong hợp đồng;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14-270/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
Số 25 ngõ 465 Ngọc Thụy, tổ 20, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00495 Nộp ngày: 05/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-03003

Ngày nộp đơn: 04/08/2017

Chủ đơn: CHINA AGRICULTURAL UNIVERSITY (CN)

Địa chỉ: 2 West Yuanmingyuan Road, Haidian District, Beijing 100193, China

Đại diện của chủ đơn: LE & LE

Tên sáng chế: Protein liên quan đến tính kháng bệnh và gen mã hóa của nó, sản phẩm để điều tiết tính kháng bệnh của thực vật và phương pháp tạo ra thực vật biến đổi gen có khả năng kháng bệnh.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-03003 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: CHINA AGRICULTURAL UNIVERSITY (CN)

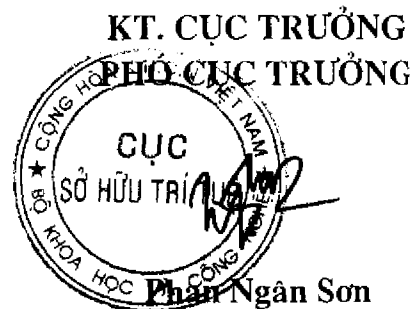
Địa chỉ: 2 West Yuanmingyuan Road, Haidian District, Beijing 100193, China

Bên được chuyển nhượng: Pherobio Technology Co., Ltd (CN)

Địa chỉ: Building 59A, No. 17 Huanke Central Road, Jinqiao Science and Technology Industrial base, Tongzhou garden, Zhongguancun Science and Technology Park, Tongzhou District, Beijing 101102, China./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CHINA AGRICULTURAL UNIVERSITY (CN);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 14271/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00500

Nộp ngày: 06/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-04071

Ngày nộp đơn: 17/03/2016

Chủ đơn (*): UNIVERSITY OF TSUKUBA (JP)

Địa chỉ: 1-1-1 Tennodai, Tsukuba-shi, Ibaraki 305-8577, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Hợp chất morphinan, thuốc và dược phẩm chứa hợp chất này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-04071 đã được ghi nhận chuyển nhượng một phần quyền từ:

Bên chuyển nhượng:

1. UNIVERSITY OF TSUKUBA (JP)

Địa chỉ: 1-1-1 Tennodai, Tsukuba-shi, Ibaraki 305-8577, Japan

2. SCHOOL JURIDICAL PERSON KITASATO INSTITUTE (JP)

Địa chỉ: 9-1, Shirokane 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8641, Japan

3. NATIONAL CENTER OF NEUROLOGY AND PSYCHIATRY (JP)

Địa chỉ: 1-1, Ogawahigashi-cho 4-chome, Kodaira-shi, Tokyo 187-8551, Japan

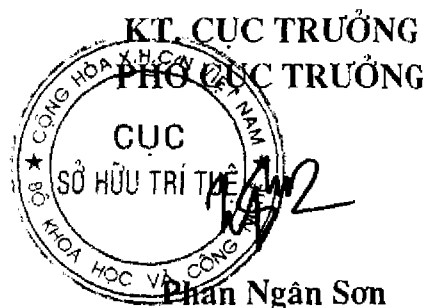
Bên được chuyển nhượng: NIPPON CHEMIPHAR CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 2-3, Iwamoto-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0032, Japan

NIPPON CHEMIPHAR CO., LTD. (JP) trở thành chủ đơn duy nhất./

Nơi nhận:

- Như trên;
- NIPPON CHEMIPHAR CO., LTD. (JP);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 14276/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES)
Số 7 Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00349

Nộp ngày: 04/07/2018; bổ sung lần cuối cùng: 30/10/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **SONG, Yong Je (KR)**

Địa chỉ: 35, Seobu-ro 1430beon-gil, Juchon-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 50969 Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **SONG, Yong Je (KR)**

Địa chỉ: **35, Seobu-ro 1430beon-gil, Juchon-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 50969 Republic of Korea**

Bên được chuyển nhượng:

1. **BU-KWANG TECH CO., LTD. (KR)**

Địa chỉ: **35, Seobu-ro 1430beon-gil, Juchon-myeon, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea**

2. **INGEN CO., LTD. (KR)**

Địa chỉ: **1340-19, Gyeongchung-daero, Chowol-eu, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD (để biết);
- SONG, Yong Je (KR);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn



DANH SÁCH 02 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(kèm theo Thông báo ghi nhận chuyển giao đơn số 4276/TB-SHTT, ngày 17/12/2018)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2016-03888	14/10/2016	Thiết bị bơm hỗn hợp nhựa tổng hợp và vật liệu nặng.
2	1-2016-03889	14/10/2016	Phương pháp sản xuất hỗn hợp nhựa tổng hợp và vật liệu nặng, và hỗn hợp nhựa tổng hợp và vật liệu nặng sản xuất được bằng phương pháp này.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 15060/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00536

Nộp ngày: 20/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-00775

Ngày nộp đơn: 18/12/2012

Chủ đơn: **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**

Địa chỉ: Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim, Germany

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Chế phẩm chứa emodepside dạng vô định hình.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-00775 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**

Địa chỉ: Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim, Germany

Bên được chuyển nhượng: **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**

Địa chỉ: Müllerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15081 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
29 Trương Hán Siêu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00541

Nộp ngày: 21/09/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02215

Ngày nộp đơn: 27/10/2016

Chủ đơn (*): PLAE, INC. (US)

Địa chỉ: 220 Montgomery Street, Suite 860, San Francisco, CA 94104, United States of America

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

Tên sáng chế: Bộ phận điều chỉnh độ chặt của giày.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02215 đã được ghi nhận chuyển nhượng một phần quyền từ:

Bên chuyển nhượng: LIN, Hung-chia (TW)

Địa chỉ: No. 1 Lane 3, Gong Yuan Road, Jiali District, Tainan City, 72258, Taiwan

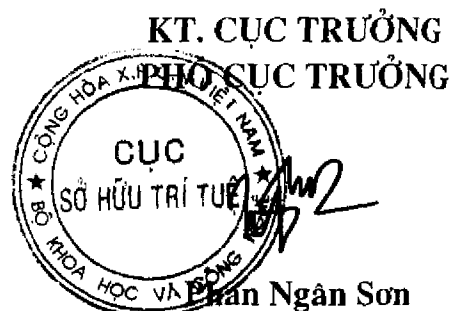
Bên được chuyển nhượng: PLAE, INC. (US)

Địa chỉ: 220 Montgomery Street, Suite 860, San Francisco, CA 94104, United States of America

PLAE, INC. (US) trở thành chủ đơn duy nhất. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- LIN, Hung-chia (TW);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1502/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00559 Nộp ngày: 28/09/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)**

Địa chỉ: 7201 Hamilton Boulevard, Allentown, PA 18195-1501, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)**

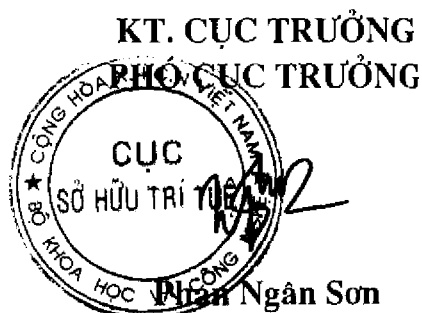
Địa chỉ: 7201 Hamilton Boulevard, Allentown, PA 18195-1501, United States of America

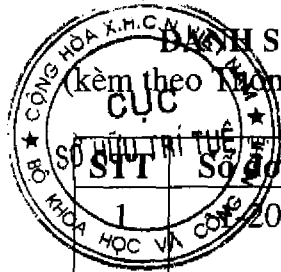
Bên được chuyển nhượng: **Versum Materials US, LLC (US)**

Địa chỉ: 8555 River Parkway, Tempe, Arizona 85284, United States of America./

Nơi nhận:

- Như trên;
- AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





DANH SÁCH 05 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
 (kèm theo Thông báo ghi nhận chuyển giao đơn số 1502/TB-SHTT, ngày 28/12/2018)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-04908	23/12/2015	Chế phẩm tẩy và làm sạch căn khi sản xuất lớp căn quang hoặc chất bán dẫn có tác dụng thụ động hóa silic được cải thiện.
2	1-2015-04964	28/12/2015	Chế phẩm làm sạch nền mạch tích hợp và phương pháp loại bỏ vật liệu làm mặt nạ cứng chứa vonfram nitrua (WN) ra khỏi thiết bị vi điện tử có mặt nạ cứng chứa vonfram nitrua (WN) trên đó và kim loại vonfram (W).
3	1-2015-04965	28/12/2015	Chế phẩm khắc ăn mòn và phương pháp sản xuất nền silic.
4	1-2016-01613	04/05/2016	Chế phẩm để loại bỏ có chọn lọc titan nitrua lắng phủ hơi vật lý ra khỏi thiết bị bán dẫn, hệ thống và quy trình loại bỏ có chọn lọc titan nitrua lắng phủ hơi vật lý sử dụng chế phẩm này.
5	1-2016-04192	01/11/2016	Chế phẩm làm sạch.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 857 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO., LTD.)
Phòng 2303, tầng 3, số 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00535

Nộp ngày: 19/09/2018; bổ sung lần cuối cùng ngày: 15/01/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2011-03573	23/06/2010	Thiết bị và phương pháp xử lý ảnh.
2	1-2013-02408	04/01/2012	Thiết bị và phương pháp xử lý ảnh.
3	1-2015-04564	23/06/2010	Thiết bị và phương pháp xử lý ảnh.

Chủ đơn: **SONY CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Đại diện của chủ đơn: **VCCI-IP CO.,LTD**

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **SONY CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Bên được chuyển nhượng: **VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)**

Địa chỉ: Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VCCI-IP CO.,LTD (để biết);
- SONY CORPORATION (JP);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 859 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00727

Nộp ngày: 04/12/2018; bổ sung ngày: 28/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-01976

Ngày nộp đơn: 28/02/2013

Chủ đơn (*): **MENDOZA, Wendell, G. (PH)**

Địa chỉ: 66 United Street, Mandaluyong City 1550, Philippines

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Viên nén kali xitrat giải phóng kéo dài liều cao chứa sáp.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-01976 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng:

1. **MENDOZA, Wendell, G. (PH)**

Địa chỉ: 66 United Street, Mandaluyong City 1550, Philippines

2. **SANTOS, Rita, Josefina, M. (PH)**

Địa chỉ: 5 Andres Malong, Project 4, Quezon City 1109, Philippines

3. **DEE, Kennie, U. (PH)**

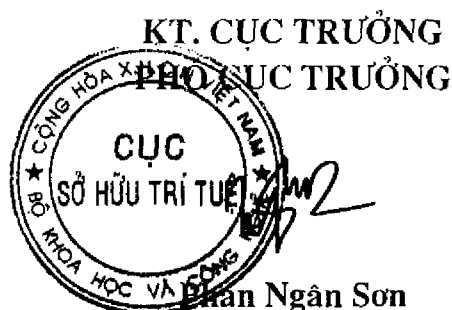
Địa chỉ: 59D 12th Street corner Gilmore Avenue, New Manila, Quezon City 1102, Philippines

Bên được chuyển nhượng: **NOVEX SCIENCE PTE. LIMITED (SG)**

Địa chỉ: 152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- MENDOZA, Wendell, G. (PH);
- SANTOS, Rita, Josefina, M. (PH);
- DEE, Kennie, U. (PH);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 997 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
29 Trương Hán Siêu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00251

Nộp ngày: 28/05/2018; bổ sung lần cuối cùng ngày: 04/12/2018

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **NIKE INTERNATIONAL LTD. (US)**

Địa chỉ: One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **NIKE INTERNATIONAL LTD. (US)**

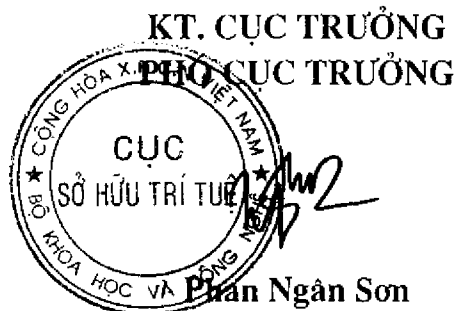
Địa chỉ: **One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6543, United States of America**

Bên được chuyển nhượng: **NIKE INNOVATE C.V. (NL)**

Địa chỉ: **One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America**

Nơi nhận:

- Như trên;
- VISION & ASSOCIATES CO., LTD. (để biết);
- NIKE Innovate C.V. (NL);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



DANH SÁCH ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
 (kèm theo Thông báo giải nhận chuyển giao đơn số 997/TB-SHTT, ngày 23/01/2019)

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Đại diện SHCN	Tên sáng chế
1	1-2011-03439	11/05/2010	INVENCO., LTD	Giày và phương pháp sản xuất giày.
2	1-2014-01603	16/11/2012	VISION & ASSOCIATES CO., LTD.	Thiết bị chân không.
3	1-2014-01604	16/11/2012	VISION & ASSOCIATES CO., LTD.	Phương pháp và hệ thống định vị bộ phận của giày.
4	1-2014-01605	16/11/2012	VISION & ASSOCIATES CO., LTD.	Máy hút chân không có nhiều khe hở.
5	1-2014-01606	16/11/2012	VISION & ASSOCIATES CO., LTD.	Máy sản xuất đa năng.
6	1-2014-01607	16/11/2012	VISION & ASSOCIATES CO., LTD.	Phương pháp sản xuất tự động các bộ phận của giày.
7	1-2014-01608	16/11/2012	VISION & ASSOCIATES CO., LTD.	Phương pháp và hệ thống tạo mẫu ba chiều nhờ phân tích phân quét bộ phận của giày.
8	1-2014-01609	16/11/2012	VISION & ASSOCIATES CO., LTD.	Thiết bị chân không có tấm ngắt được.
9	1-2014-01610	16/11/2012	VISION & ASSOCIATES CO., LTD.	Thiết bị chân không kích hoạt phân vùng.
10	1-2014-01611	16/11/2012	VISION & ASSOCIATES CO., LTD.	Phương pháp và hệ thống định vị và lắp ráp bộ phận của giày.
11	1-2015-04041	14/10/2010	VISION & ASSOCIATES CO., LTD.	Phương pháp sản xuất mũ giày.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 998 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD.)
Tầng 8, toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00393

Nộp ngày: 19/07/2018; bổ sung ngày: 23/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2008-01561

Ngày nộp đơn: 24/12/2005

Chủ đơn: **NOKIA CORPORATION (FI)**

Địa chỉ: Keilalahdentie 4, FIN-Espoo 02150, Finland

Đại diện của chủ đơn: TRAN H.N & ASS.

Tên sáng chế: Phương pháp bố cục văn bản và thiết bị điện tử.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2008-01561 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **NOKIA CORPORATION (FI)**

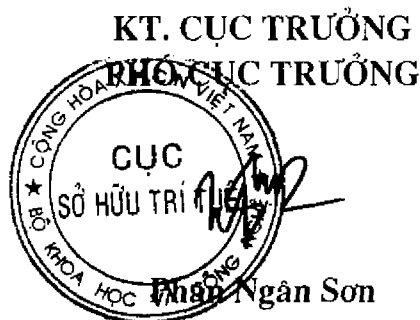
Địa chỉ: **Keilalahdentie 4, FIN-Espoo 02150, Finland**

Bên được chuyển nhượng: **Nokia Technologies OY (FI)**

Địa chỉ: **Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TRAN H.N & ASS. (để biết);
- NOKIA CORPORATION (FI);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 999 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00494

Nộp ngày: 31/08/2018; bổ sung ngày: 06/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-03576

Ngày nộp đơn: 23/02/2015

Chủ đơn: **GLYCOVAXYN AG (CH)**

Địa chỉ: Grabenstrasse 3 CH-8952 Schlieren, Switzerland

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Chế phẩm chứa phức hợp sinh học O25B và tế bào chủ không nhân sản xuất phức hợp sinh học O25B.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-03576 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **GLYCOVAXYN AG (CH)**

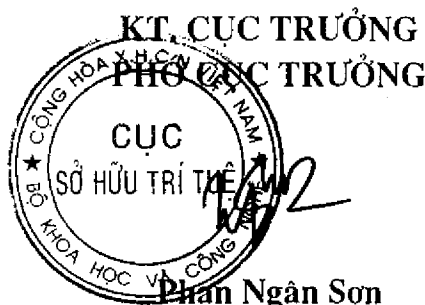
Địa chỉ: **Grabenstrasse 3 CH-8952 Schlieren, Switzerland**

Bên được chuyển nhượng: **GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A (BE)**

Địa chỉ: **Rue de L'Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: *1020* /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *23* tháng *01* năm *2019*

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hán (HAI HAN IP CO., LTD.)
Tầng 12A, tòa nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2018-00598

Nộp ngày: 22/10/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-04931

Ngày nộp đơn: 24/12/2015

Chủ đơn: Công ty Cổ phần GEODELFT E&C (VN)

Địa chỉ: Số 94 dốc Bệnh viện Phụ Sản, đường Đê La Thành, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: HAI HAN IP CO., LTD.

Tên sáng chế: ống vách để sản xuất cọc bê tông cốt thép đường kính nhỏ đổ tại chỗ và quy trình sử dụng ống vách để sản xuất cọc bê tông này.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-04931 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: Công ty Cổ phần GEODELFT E&C (VN)

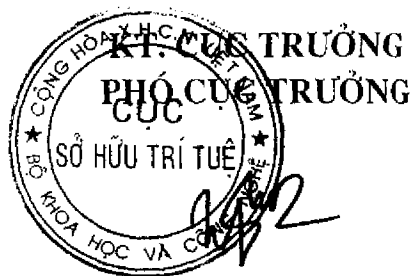
Địa chỉ: Số 94 dốc Bệnh viện Phụ Sản, đường Đê La Thành, Phường Ngọc Khánh,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: Phạm Quang Tú (VN)

Địa chỉ: Phòng 1508, khu nhà ở cán bộ chiến sỹ Công an Thanh Trì, ngõ 66,
đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. /
ke

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Cổ phần GEODELFT E&C (VN);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

b- Ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
1	13893/TB-SHTT	07/12/2018	CĐ3-2018-00580	3-2017-00921

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 13893/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
Số 85, phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD3-2018-00580

Nộp ngày: 10/10/2018; bổ sung ngày: 15/11/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn: 3-2017-00921

Ngày nộp đơn: 22/05/2017

Chủ đơn: National Agro Industrial Co., Ltd. (KR)

Địa chỉ: 1F, Danam Annexed Building, 38, Sejong-daero 14-gil, Bukchang-dong, Jung-gu, Seoul, 04526, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DUONG & TRAN CO., LTD

Tên kiểu dáng công nghiệp: Giá thể dạng tấm dùng để gieo mạ.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-00921 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: National Agro Industrial Co., Ltd. (KR)

Địa chỉ: 1F, Danam Annexed Building, 38, Sejong-daero 14-gil, Bukchang-dong, Jung-gu, Seoul, 04526, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: PUNGNYUN GREENTEC INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)

Địa chỉ: 55, Bonghwanggongdan 2-gil, Gimje-si, Jeollabuk-do, 54363, Republic of Korea./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PUNGNYUN GREENTEC INDUSTRIAL CO., LTD. (KR);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

c- Ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký nhãn hiệu

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NGÀY YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
1	12291/TB-SHTT	02/11/2018	CĐ4-2018-00410	4-2018-10688
2	13572/TB-SHTT	30/11/2018	CĐ4-2018-00148	4-2016-09626
	13572/TB-SHTT	30/11/2018	CĐ4-2018-00148	4-2016-09627
	13572/TB-SHTT	30/11/2018	CĐ4-2018-00148	4-2016-09628
	13572/TB-SHTT	30/11/2018	CĐ4-2018-00148	4-2016-09629
3	13574/TB-SHTT	30/11/2018	CĐ4-2018-00456	4-2017-33922
4	21/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00562	4-2018-23880
5	22/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00568	4-2016-06846
6	23/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00576	4-2016-06969
7	24/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00579	4-2017-36148
8	25/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00585	4-2018-30981
9	26/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00586	4-2018-20249
10	27/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00587	4-2018-20248
11	28/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00588	4-2017-30103
12	30/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00590	4-2016-22162
13	32/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00596	4-2017-26500
14	34/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00606	4-2017-39346
15	37/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00610	4-2015-30187
16	40/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00611	4-2015-30402
17	43/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00613	4-2015-19467
18	45/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00614	4-2017-26369
19	46/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00617	4-2018-34247
20	48/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00621	4-2017-19424
21	49/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00622	4-2015-13949
22	50/TB-SHTT	07/01/2019	CĐ4-2018-00623	4-2017-02188
23	79/TB-SHTT	09/01/2019	CĐ4-2018-00739	4-2018-23668
24	674/TB-SHTT	16/01/2019	CĐ4-2018-00473	4-2012-12539
25	675/TB-SHTT	16/01/2019	CĐ4-2018-00575	4-2016-31325
	675/TB-SHTT	16/01/2019	CĐ4-2018-00575	4-2016-31326
26	677/TB-SHTT	16/01/2019	CĐ4-2018-00631	4-2018-08891
27	678/TB-SHTT	16/01/2019	CĐ4-2018-00632	4-2018-10123
28	679/TB-SHTT	16/01/2019	CĐ4-2018-00634	4-2018-26483
29	681/TB-SHTT	16/01/2019	CĐ4-2018-00643	4-2016-29090
30	682/TB-SHTT	16/01/2019	CĐ4-2018-00644	4-2017-00147
31	683/TB-SHTT	16/01/2019	CĐ4-2018-00645	4-2018-14173
	683/TB-SHTT	16/01/2019	CĐ4-2018-00645	4-2018-14174
32	684/TB-SHTT	16/01/2019	CĐ4-2018-00647	4-2017-36144

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 371 TẬP A (02.2019)

STT	SỐ, KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NGÀY YÊU CẦU	SỐ ĐƠN LIÊN QUAN
33	685/TB-SHTT	16/01/2019	CĐ4-2018-00648	4-2016-40407
34	686/TB-SHTT	16/01/2019	CĐ4-2018-00649	4-2016-40958
35	816/TB-SHTT	17/01/2019	CĐ4-2018-00563	4-2017-22701

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1229/TTB-SHTT

Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO

Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân
Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-410

Ngày nộp: 31/07/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): QVC, Inc.

Địa chỉ: Studio Park, 1200 Wilson Drive, West Chester, Pennsylvania 19380, United States of America

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

QVC, Inc.

Studio Park, 1200 Wilson Drive, West Chester, Pennsylvania 19380, United States of America.

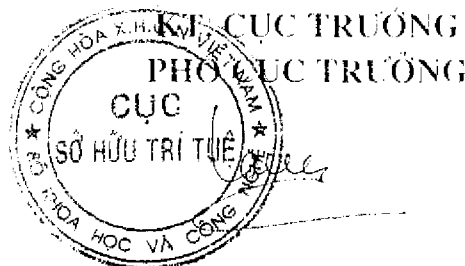
Bên được chuyển nhượng:

Qurate Retail, Inc.

12300 Liberty Boulevard, Englewood, Colorado 80112, United States of America.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



ĐĂNG KÝ THEO THÔNG BÁO SỐ 42291/TB-SHTT NGÀY 02 THÁNG 11

	Đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Màu nhãn
1	4-2018-10688	09/04/2018	09, 35, 36, 38, 41	QRG
2	4-2018-10689	09/04/2018	09, 35, 36, 38, 41	q
3	4-2018-13665	03/05/2018	09, 35, 36, 38, 41	QRATE RETAIL GROUP

e

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13572/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00148

Ngày nộp: 11/04/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Pierre CARDIN

Địa chỉ: 59 rue du Faubourg Saint Honoré, 75008 Paris, France

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Pierre CARDIN

59 rue du Faubourg Saint Honoré, 75008 Paris, France

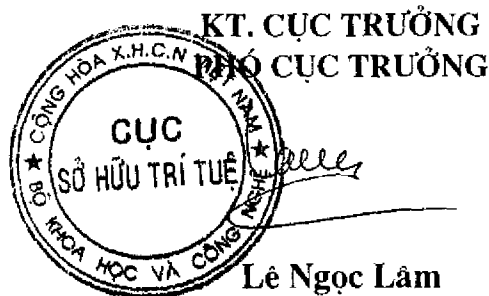
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH may thuê giày An Phước

100/11-12 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KẪM THEO THÔNG BÁO SỐ 13672 /TB-SHTT NGÀY 30/11/18

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-09626	08/04/2016	25	PIERRE CARDIN
2	4-2016-09627	08/04/2016	25	PIERRE CARDIN EVOLUTION
3	4-2016-09628	08/04/2016	25	P C, hình
4	4-2016-09629	08/04/2016	25	Pierre Cardin

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13574 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Phúc Thịnh Group
37/54 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00456

Ngày nộp : 13/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-33922

Ngày nộp đơn: 17/10/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Phúc Thịnh Group

Địa chỉ: 37/54 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: VIKEN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-33922 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Phúc Thịnh Group

37/54 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Viken Sport Việt Nam

Lầu 13 Office Building, MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Viken Sport Việt Nam;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 21 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Hộ kinh doanh Tổng kho sà n gỗ Quảng Ninh
Ô số 8 lô B04 khu dân cư Ao Cá, phường Cao Thắng,
thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00562

Ngày nộp : 01/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-23880

Ngày nộp đơn: 18/07/2018

Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh Tổng kho sà n gỗ Quảng Ninh

Địa chỉ: Ô số 8 lô B04 khu dân cư Ao Cá, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long,
tỉnh Quảng Ninh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Vietlife Vì cuộc sống Việt, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-23880 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Hộ kinh doanh Tổng kho sà n gỗ Quảng Ninh

Ô số 8 lô B04 khu dân cư Ao Cá, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đầu tư phát triển Vietlife

Số 8 tổ 30, khu 3, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Vietlife;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 22 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH vụ mùa Việt Nam
221D Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00568

Ngày nộp : 03/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-06846

Ngày nộp đơn: 18/03/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Provence

Địa chỉ: 149B Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: COCOVIE, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-06846 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Provence

149B Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH vụ mùa Việt Nam

221D Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Provence;
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
Số 343, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00576

Ngày nộp : 08/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-06969

Ngày nộp đơn: 21/03/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thời trang Thủy Nguyễn

Địa chỉ: 132 - 134 Đông Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: WINCO CO., LTD.

Nhãn hiệu: THUY NGUYEN DESIGN HOUSE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-06969 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thời trang Thủy Nguyễn

132 - 134 Đông Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

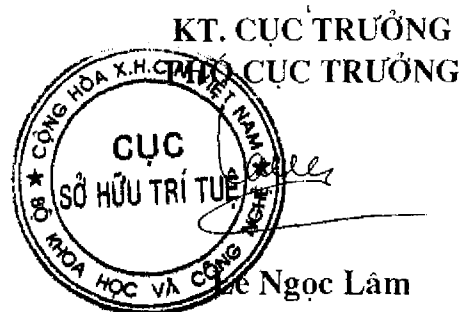
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thủy Design House

Số 29A Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 24 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất nước Thiên Phong
42/2K Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố
Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00579

Ngày nộp : 09/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-36148

Ngày nộp đơn: 03/11/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên sản xuất Thiên Phong

Địa chỉ: Số 8, đường số 12, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Star One Sản phẩm vì sức khỏe cộng đồng Nước Uống Đóng Bình

BOTTLED DRINKING WATERS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-36148 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH một thành viên sản xuất Thiên Phong

Số 8, đường số 12, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

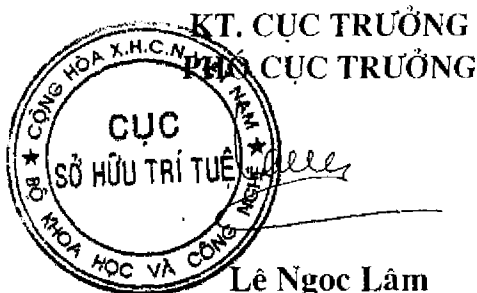
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất nước Thiên Phong

42/2K Tiên Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty TNHH một thành viên sản xuất Thiên Phong;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 25 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ Ntmax
628/53A Hậu Giang, phường 12, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00585

Ngày nộp : 15/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-30981

Ngày nộp đơn: 11/09/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ Ntmax

Địa chỉ: 628/53A Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: HYPEHELMET

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-30981 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ Ntmax
628/53A Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

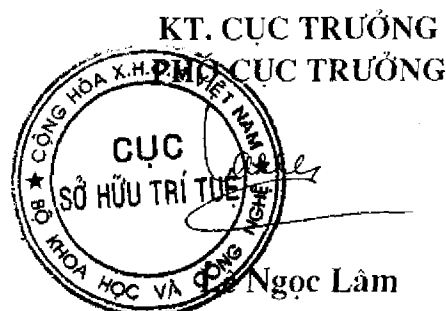
Bên được chuyển nhượng:

Nguyễn Đại Gia

149/64 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông Nguyễn Đại Gia;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Phan Đỗ Trí Dũng
424/44 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố
Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00586 Ngày nộp : 16/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-20249 Ngày nộp đơn: 20/06/2018

Chủ đơn (*): Hà Mạnh Tuấn

Địa chỉ: 46 B1 T², đường Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: KRYPTO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-20249 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Hà Mạnh Tuấn

46 B1 T², đường Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

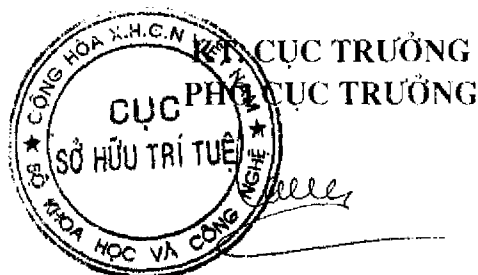
Bên được chuyển nhượng:

Phan Đỗ Trí Dũng

424/44 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hà Mạnh Tuấn;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 27 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Hà Mạnh Tuấn
46 B1 khu tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00587

Ngày nộp : 16/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-20248

Ngày nộp đơn: 20/06/2018

Chủ đơn (*): Hà Mạnh Tuấn

Địa chỉ: 46 B1 T², đường Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: K, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-20248 đã được ghi
nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Hà Mạnh Tuấn

46 B1 T², đường Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

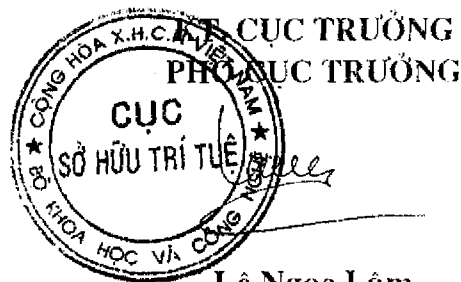
Bên được chuyển nhượng:

Phan Đỗ Trí Dũng

424/44 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hà Mạnh Tuấn;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 28 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thời trang The Look
126 đường TMT12, khu phố 6, phường Trung Mỹ Tây,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00588

Ngày nộp: 16/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-30103

Ngày nộp đơn: 20/09/2017

Chủ đơn (*): Nguyễn Đức Trung

Địa chỉ: 33/111C Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: THE LOOK FASHION Hàng Cao Cấp - Giá Bình Dân tl, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-30103 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Đức Trung

33/111C Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

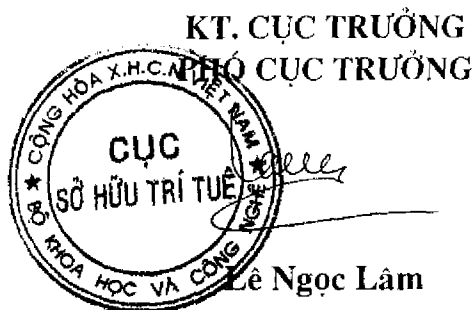
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH thời trang The Look

126 đường TMT12, khu phố 6, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông Nguyễn Đức Trung;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự
Tầng 16, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00590

Ngày nộp : 18/10/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Đoàn Hồng Hải

Địa chỉ: Phòng 1405.C3, Mandarin Garden, Hoàng Minh Giám, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: BROSS & PARTNERS., JSC

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã
được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:


Đoàn Hồng Hải

Phòng 1405.C3, Mandarin Garden, Hoàng Minh Giám, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty CP TM&DV Hoàng Dương Textile Group

Số 686 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ~

 Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH CÁC KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 30 /TB-SHTT NGÀY 07/01/19



	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-22163	21/07/2016	03, 09, 14, 18, 20, 23, 24, 25, 35, 36, 40, 42	CACTUS
2	4-2016-22163	21/07/2016	03, 09, 14, 18, 20, 23, 24, 25, 35, 36, 40, 42	CACTI

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 32 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Actip
Số nhà 85, tầng 7, đường Lê Văn Lương, phường Nhân
Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00596

Ngày nộp : 19/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-26500

Ngày nộp đơn: 22/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại Công Thái

Địa chỉ: Số 44 đường số 6, khu dân cư Thăng Long, phường Bình Trị Đông B, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: LELE BROTHER, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-26500 đã được ghi
nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại Công Thái

Số 44 đường số 6, khu dân cư Thăng Long, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

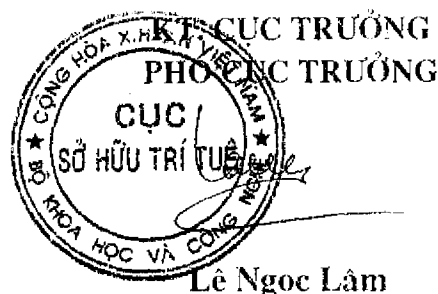
Bên được chuyển nhượng:

Shantou City Chenghai District Lele Brother Co., Ltd.

Floor 2-3, No.5 Fengxinyi road row 1, Chenghai district, Shantou city, Guangdong,
China

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 34 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Nguyễn Văn Bảo
Số 242 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00606

Ngày nộp : 23/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-39346

Ngày nộp đơn: 27/11/2017

Chủ đơn (*): Nguyễn Văn Bảo

Địa chỉ: Số 242 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Vạn Xuân

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-39346 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Văn Bảo

Số 242 Bàu Cát, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

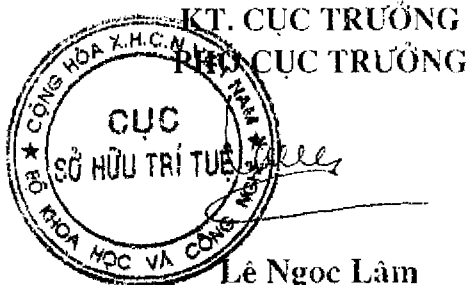
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Vạn Xuân FMCG Investment

Số 110-112, đường Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6. Tp. Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty TNHH Vạn Xuân
FMCG Investment;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 37 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00610

Ngày nộp : 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-30187

Ngày nộp đơn: 29/10/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Công nghệ và Tâm nhìn Yêu Âm nhạc

Địa chỉ: 204 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Yêu, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-30187 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

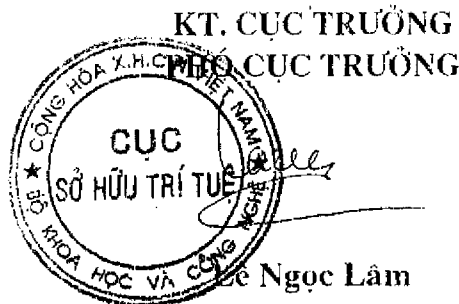
Công ty cổ phần Công nghệ và Tâm nhìn Yêu Âm nhạc
204 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần YMG Việt Nam
38/6A Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 40 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00611

Ngày nộp : 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-30402

Ngày nộp đơn: 02/11/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần công nghệ và tâm nhìn Yêu Âm Nhạc

Địa chỉ: 204 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: GOLIVE! VIETNAM VENTURE CUP V, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-30402 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

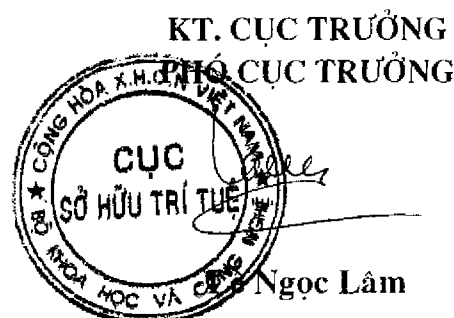
Công ty cổ phần công nghệ và tâm nhìn Yêu Âm Nhạc
204 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần YMG Việt Nam
38/6A Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 43 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00613

Ngày nộp : 24/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-19467

Ngày nộp đơn: 22/07/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần công nghệ và tâm nhìn Yêu Âm Nhạc

Địa chỉ: 204 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Y.Ê.U, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-19467 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

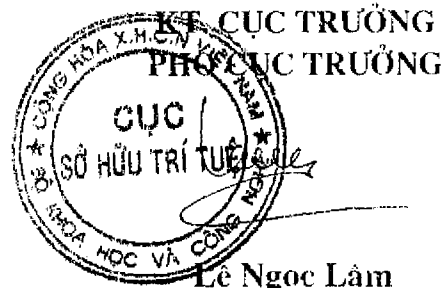
Công ty cổ phần công nghệ và tâm nhìn Yêu Âm Nhạc
204 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần YMG Việt Nam
38/6A Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 45 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Penca
Số nhà 5D, tổ dân phố 810 - thiết bị 2, xã Vĩnh Quỳnh,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00614

Ngày nộp : 25/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-26369

Ngày nộp đơn: 22/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Penca

Địa chỉ: Thôn Tiên Phong, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: PENCA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-26369 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Penca

Thôn Tiên Phong, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

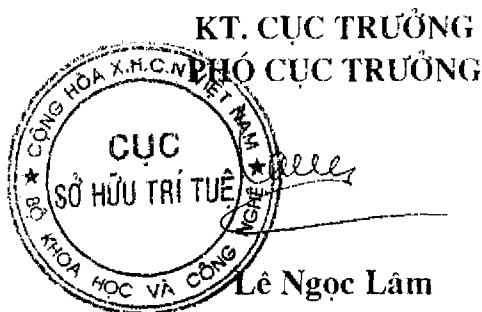
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH xuất nhập khẩu Penca

Số nhà 5D, tổ dân phố 810 - thiết bị 2, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty cổ phần Penca;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 46 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00617

Ngày nộp : 25/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-34247

Ngày nộp đơn: 03/10/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH xuất nhập khẩu và đầu tư Cao Nguyên Xanh Lâm Đồng

Địa chỉ: Số 14 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm

Đồng

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Nhãn hiệu: CNX

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-34247 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

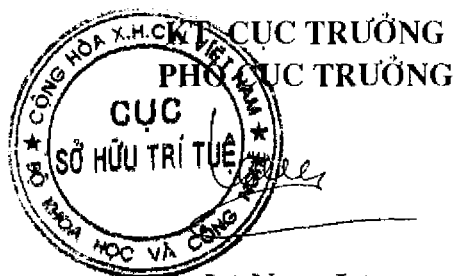
Công ty TNHH xuất nhập khẩu và đầu tư Cao Nguyên Xanh Lâm Đồng
Số 14 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Bên được chuyển nhượng:

Hộ kinh doanh may mặc Cao Nguyên Xanh
67 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 48 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Fabulous Việt Nam
Số 14-16 An Thượng 9, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00621

Ngày nộp : 26/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-19424

Ngày nộp đơn: 28/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ Nguyễn Kha

Địa chỉ: Số 125 Lê Quang Đạo, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: NAMUNAMU COFFEE, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-19424 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ Nguyễn Kha

Số 125 Lê Quang Đạo, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

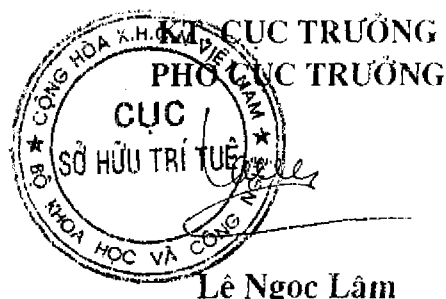
Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Fabulous Việt Nam

Số 14-16 An Thượng 9, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Nguyễn Kha;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **49** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **07** tháng **01** năm **2019**

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trà và cộng sự
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00622

Ngày nộp : 29/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-13949

Ngày nộp đơn: 02/06/2015

Chủ đơn (*): Chengdu Westhouse Interactive Entertainment Co., Ltd.

Địa chỉ: 3F, Suite A, Technology Fortune Center, Building 5, Incubation Park, Tianfu Road, Chengdu Hi-Tech Industrial Development Zone, Chengdu, Sichuan, China

Đại diện của chủ đơn: TRA & ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: Công Thành Chiến

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-13949 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Chengdu Westhouse Interactive Entertainment Co., Ltd.

3F, Suite A, Technology Fortune Center, Building 5, Incubation Park, Tianfu Road, Chengdu Hi-Tech Industrial Development Zone, Chengdu, Sichuan, China

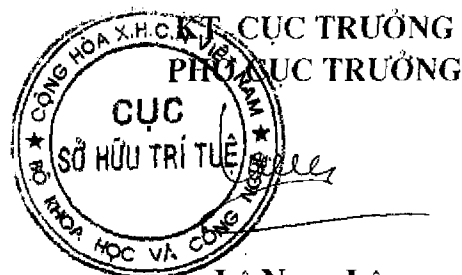
Bên được chuyển nhượng:

Zhuhai Kingsoft Corporation

Kingsoft Building, No.8 Lianshan Alley, Jingshan Road, Jida, Zhuhai City, Guangdong Province, 519015, People's Republic of China

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 50 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự
Số 1 phố Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo, quận
Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00623

Ngày nộp : 29/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-02188

Ngày nộp đơn: 07/02/2017

Chủ đơn (*): HUIT FRANCE

Địa chỉ: No 21 rue du Bignon, ZI Est Chantepie, 35000 RENNES, FRANCE

Đại diện của chủ đơn: TRAN H.N & ASS.

Nhãn hiệu: huit 8

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-02188 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

HUIT FRANCE

No 21 rue du Bignon, ZI Est Chantepie, 35000 RENNES, FRANCE

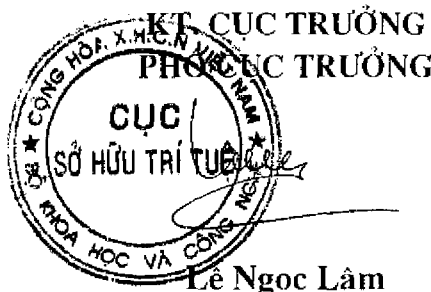
Bên được chuyển nhượng:

Huit GT Sas

8 impasse des Charmilles, 35510 Cesson-Sévigné, France

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 79 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận chuyển đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Nhất An
Phòng 06, Tầng 6 (Tháp B) Tòa nhà CTM Complex
139 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Trên cơ sở xem xét Yêu cầu chuyển nhượng đơn

Số Yêu cầu: CD4-2018-00739

Nộp ngày: 11/12/2018

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-23668

Ngày nộp đơn: 17/7/2018

Chủ đơn: Tổ hợp tác chăn nuôi gà Tân Tạo

Địa chỉ: Thôn Tân Tạo, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Nhãn hiệu: Tân Tạo Gà Chất Lượng Cao, hình

Nhóm hàng hóa/dịch vụ: 29, 31, 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu chuyển giao đơn nói trên được chấp thuận.

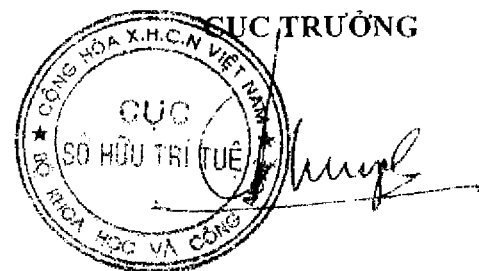
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-23668 đã được ghi nhận với nội dung mới là:

Chủ đơn:

“Hội nông dân xã Đội Cấn
Xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang”

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm Thông tin SHCN (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ. *l&*



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 679 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 6 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00473

Ngày nộp: 22/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2012-12539

Ngày nộp đơn: 12/06/2012

Chủ đơn (*): Cross Vetpharm Group Limited

Địa chỉ: Broomhill Road, Tallaght, Dublin 24, Ireland

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: BIMOXYL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2012-12539 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

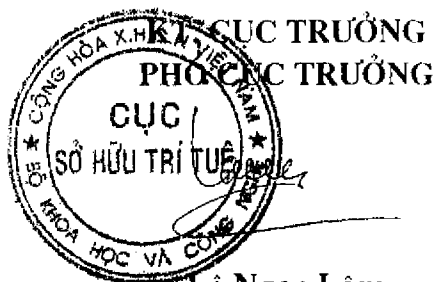
Cross Vetpharm Group Limited
Broomhill Road, Tallaght, Dublin 24, Ireland

Bên được chuyển nhượng:

Bimeda Animal Health Limited
First Floor, the Herbert Building, the Park, Carrickmines, Dublin 18. D18K8Y4.
Ireland

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 675 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00575

Ngày nộp : 08/10/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng nhà Thủ Đô

Địa chỉ: Nhà số 6, tầng 1, tháp C, tòa nhà Vinaconex 2, KĐT Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng nhà Thủ Đô

Nhà số 6, tầng 1, tháp C, tòa nhà Vinaconex 2, KĐT Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

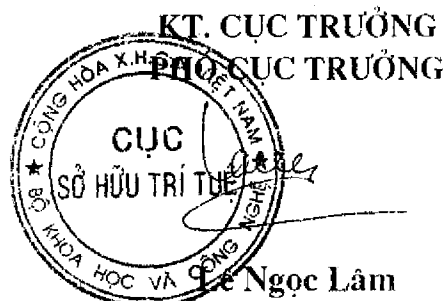
Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần đầu tư và du lịch Vynature

Ki ốt số 6, tầng 1 tòa nhà CT12A, KĐT Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 675 /TB-SHTT NGÀY 16/01/19

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-31325	07/10/2016	36	METR O POLIS, hình
2	4-2016-31326	07/10/2016	37, 43	METR O POLIS, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 677 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00631

Ngày nộp: 31/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-08891

Ngày nộp đơn: 27/03/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH nha khoa AURIS

Địa chỉ: 11Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: MYAURIS MY Auris, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-08891 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH nha khoa AURIS

11Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Trần Diệu My

106 Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~678~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Huỳnh Thị Hiếu
280C11 Lương Định Của, phường An Phú, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00632 Ngày nộp : 01/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-10123 Ngày nộp đơn: 04/04/2018

Chủ đơn (*): Huỳnh Thị Hiếu

Địa chỉ: 280C11 Lương Định Của, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: erai ASIA, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-10123 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

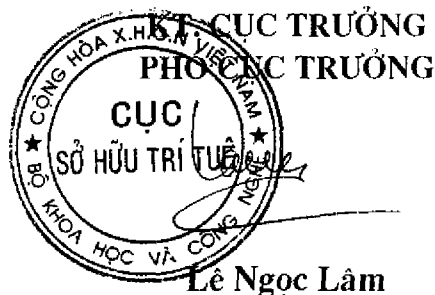
Huỳnh Thị Hiếu
280C11 Lương Định Của, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Erai Đông Nam Á
Tầng 6, tòa nhà Pilotco -1, số 45A-B-C-D đường Đinh Tiên Hoàng, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Erai Đông Nam Á;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 619 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Lê Thuý Hiền
Nhà số 7, dãy C2 Ciputra, phường Xuân La, quận Tây Hồ,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00634 Ngày nộp : 02/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-26483 Ngày nộp đơn: 07/08/2018

Chủ đơn (*): Lê Thuý Hiền

Địa chỉ: Nhà số 7, dãy C2 Ciputra, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: la beautea, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 05, 06, 16, 21, 30, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-26483 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Lê Thuý Hiền

Nhà số 7, dãy C2 Ciputra, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

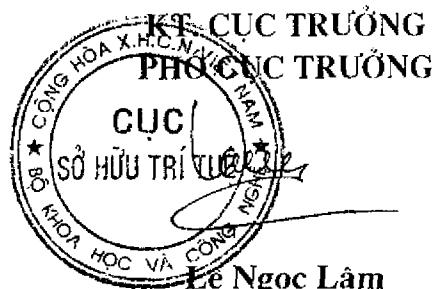
Bùi Thị Xuân Dung

Khu phố I, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc *n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bà Bùi Thị Xuân Dung;
- Lưu: VT, hồ sơ.

(Handwritten mark)



(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~681~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân
số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00643 Ngày nộp : 07/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-29090 Ngày nộp đơn: 19/09/2016

Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh cửa hàng Thi Phan

Địa chỉ: 14 đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ

Đại diện của chủ đơn: NACI CO., LTD

Nhãn hiệu: Thi Phan store, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-29090 đã được ghi
nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

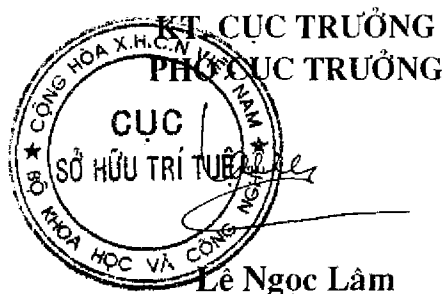
Hộ kinh doanh cửa hàng Thi Phan
14 đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH một thành viên Thi Phan
17A/6, KV6, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 682 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
Tầng 2, số 7, phố Đỗ Hạnh, phường Nguyễn Du, quận Hai
Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00644 Ngày nộp : 07/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-00147 Ngày nộp đơn: 05/01/2017

Chủ đơn (*): Greenlink Technology Corp.

Địa chỉ: Britannia House, 41, 4th Floor, Cator Road, Bandar Seri Begawan BS 8811,
Negara Brunei Darussalam

Đại diện của chủ đơn: INVESTPRO & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: Lab101, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-00147 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Greenlink Technology Corp.

Britannia House, 41, 4th Floor, Cator Road, Bandar Seri Begawan BS 8811, Negara
Brunei Darussalam

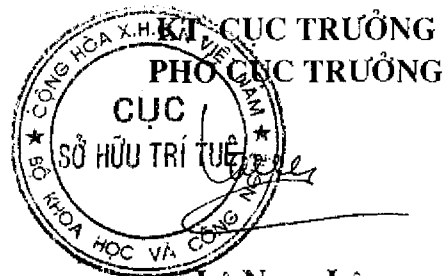
Bên được chuyển nhượng:

Unicare Biotechnology Corp.

No.16, Wugong 6th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 683 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Nguyễn Huy Cảnh
Thôn Lê Tiến, xã Nguyễn Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00645

Ngày nộp: 08/11/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại thiết bị điện G8

Địa chỉ: Số 199, phố Bùi Sỹ Tiêm, tổ 2, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại thiết bị điện G8

Số 199, phố Bùi Sỹ Tiêm, tổ 2, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Bên được chuyển nhượng:

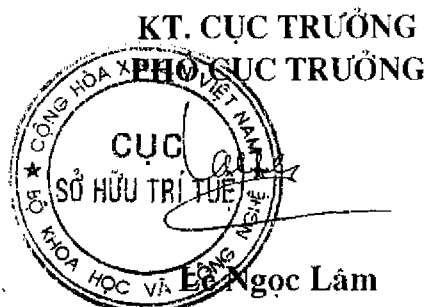
Nguyễn Huy Cảnh

Thôn Lê Tiến, xã Nguyễn Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty thiết bị điện G8;
- Lưu: VT, hồ sơ.





(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 683 /TB-SHTT NGÀY 16/01/19

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-14173/A	08/05/2018	34, 35	XIN PEPPA PIG
2	4-2018-14174	08/05/2018	34, 35	PEPPA PIG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 684 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH kỹ thuật cơ điện lạnh Hoàng Sa
638/26/9 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00647

Ngày nộp : 09/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-36144

Ngày nộp đơn: 03/11/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH kỹ thuật cơ điện lạnh Hoàng Sa

Địa chỉ: 638/26/9 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: HOSA HOANG SA M&E L, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-36144 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

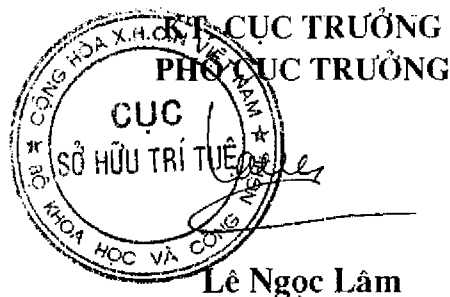
Công ty TNHH kỹ thuật cơ điện lạnh Hoàng Sa
638/26/9 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH xây dựng cơ điện lạnh Hoàng Sa
638/26/9 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty xây dựng cơ điện lạnh Hoàng Sa;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 685 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00648

Ngày nộp : 09/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-40407

Ngày nộp đơn: 19/12/2016

Chủ đơn (*): AUCHAN HOLDING

Địa chỉ: 40 Avenue de Flandre - 59170 CROIX - FRANCE

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: COSMIA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-40407 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

AUCHAN HOLDING

40 Avenue de Flandre - 59170 CROIX - FRANCE

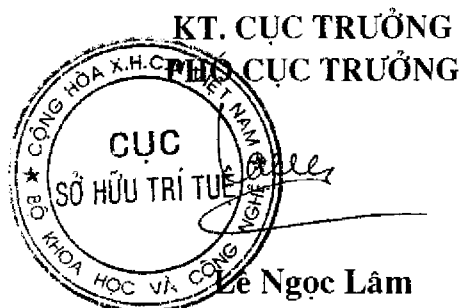
Bên được chuyển nhượng:

Auchan Retail International

Rue Maréchal de Lattre de Tassigny, 59170 Croix, France

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 686 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Đỗ Giang Vinh
Phòng 802, nhà 17T11, chung cư Trung Hoà Nhân Chính,
phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00649

Ngày nộp: 09/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-40958

Ngày nộp đơn: 22/12/2016

Chủ đơn (*): Đỗ Giang Vinh

Địa chỉ: Phòng 802, nhà 17T11, chung cư Trung Hoà Nhân Chính, phường Trung
Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ibiero CRAFT BEER, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-40958 đã được ghi
nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Đỗ Giang Vinh

Phòng 802, nhà 17T11, chung cư Trung Hoà Nhân Chính, phường Trung Hoà, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

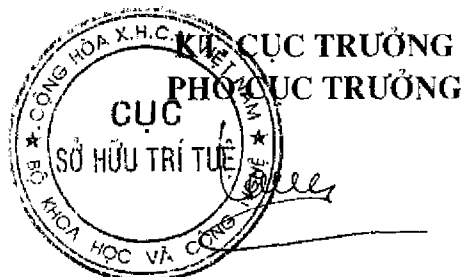
Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ nhà hàng Ibiero

Nhà số 80 D5C khu biệt thự Vườn Đào, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Ibiero;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 816 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
Số 30, ngõ A3, tập thể Đại học Hà Nội, Km9 đường
Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00563

Ngày nộp : 01/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-22701

Ngày nộp đơn: 24/07/2017

Chủ đơn (*): Công ty CP thương mại quốc tế Bông Sen Vàng

Địa chỉ: 161 đường Phong Định Cảng, khối 5, phường Trường Thi, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: I.GALAXY.S8

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-22701 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty CP thương mại quốc tế Bông Sen Vàng

161 đường Phong Định Cảng, khối 5, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

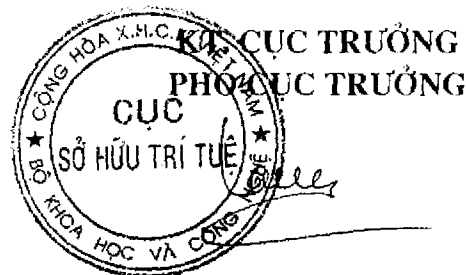
Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Igalaxy Việt Nam

Số 8 ngách 61, ngõ 1194 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

PHẦN IX

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính đơn đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-07402 Ngày nộp đơn 14/03/2018

Nội dung đính chính: Ngày ưu tiên

Đúng là:

Ngày ưu tiên: 21/09/2017

Số đơn ưu tiên: MU/M/2017/25819

Nước: MU

Số đơn: 4-2018-18383 Ngày nộp đơn 06/06/2018

Nội dung đính chính: Ngày ưu tiên

Đúng là:

Ngày ưu tiên: 06/12/2017

Số đơn ưu tiên: 073904

Nước: JM

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 04. 38583069
Fax: 04. 38588449